ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

08 - 2025

449

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

08 - 2025

449

HÀ NỘI

MỤC LỤC

		Trang
PHẦN I:	Nhãn hiệu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký	7
PHẦN II:	Nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam	2677
PHẦN III:	Sửa đổi, gia hạn, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	3292
PHẦN IV:	Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	8969
PHẦN V:	Đính chính	9157

CONTENTS

PART I:	Trademark Registrations	7
PART II:	Trademarks of International Registration protected in VietNam	2677
PART III:	Amendment, Renewal, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	3292
PART IV:	Transfer of Industrial Property Rights	8969
PART V:	Correction	9157

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People’s Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d’Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(181) Ngày hết hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(450) Ngày công bố Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu/Số công báo
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

PHẦN I

NHÃN HIỆU ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

(111) **4-0555885**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35784

(220) 14/08/2023

(181) 14/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CÔNG CHỨC 247
Ở ĐÂY CÓ TẤT THẢY

(591) Cam, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CO-LEARNING VIỆT NAM (VN)
D03-L53, khu A, khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề, sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; hướng dẫn nghề nghiệp; ghi băng video, thu băng video, ghi hình.

---

(111) **4-0555886**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27158

(220) 17/06/2024

(181) 17/06/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng đồng, xanh dương, đỏ, cam, vàng, tím, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG THÀNH CAPITAL & PARTNERS (VN)
Lô 6 tầng 1, toà nhà Hoàng Thành, số 114 Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; tư vấn tài chính liên quan đến thuế; quản lý các vấn đề tài chính; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng [lối đi, tường...]; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt hệ thống ống nước; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất.

Nhóm 41: Giáo dục; giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; xuất bản sách và tài liệu, trừ các tài liệu quảng cáo; phân phối sách và tài liệu, xuất bản phẩm điện tử, trừ tài liệu quảng cáo.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; cho thuê phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; dịch vụ chống virút cho máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; số hoá tư liệu [quét]; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; tư vấn công nghệ máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tư vấn bảo mật dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; cho thuê trung tâm lưu trữ dữ liệu; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; điện toán lượng từ; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến phát thải ròng bằng không; blockchain như một dịch vụ [BaaS]; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; dịch vụ thiết kế bản vẽ thi công và dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(111) **4-0555887**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125177/QĐ-SHTT.IP

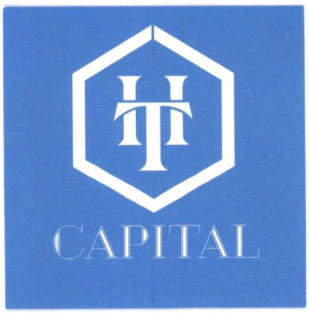
(210) 4-2024-27157

(220) 17/06/2024

(181) 17/06/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.5.1; 26.5.18

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG THÀNH CAPITAL & PARTNERS (VN)
Lô 6 tầng 1, toà nhà Hoàng Thành, số 114 Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; tư vấn tài chính liên quan đến thuế; quản lý các vấn đề tài chính; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng [lối đi, tường...]; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt hệ thống ống nước; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất.

Nhóm 41: Giáo dục; giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; xuất bản sách và tài liệu, trừ các tài liệu quảng cáo; phân phối sách và tài liệu, xuất bản phẩm điện tử, trừ tài liệu quảng cáo.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; cho thuê phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; dịch vụ chống virút cho máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; số hoá tư liệu [quét]; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; tư vấn công nghệ máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tư vấn bảo mật dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; cho thuê trung tâm lưu trữ dữ liệu; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; điện toán lượng từ; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến phát thải ròng bằng không; Blockchain như một dịch vụ [BaaS]; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; dịch vụ thiết kế bản vẽ thi công và dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(111) **4-0555888**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12640

(220) 12/04/2022

(181) 12/04/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

Ticket To Ride

(731) ASMODEE NORTH AMERICA Inc (US)
1995 West County Road B2, Roseville, MN 55113, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi, máy trò chơi; thẻ chơi bài; bài lá; nhân vật đồ chơi; máy trò chơi video.

---

(111) **4-0555889**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12874

(220) 13/04/2022

(181) 13/04/2032

(300) 2,170,765 04/03/2022 CA

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1; 26.1.5

(731) 12783185 CANADA INC. (CA)
180 John Street, Toronto, Ontario M5T 1X5, Canada

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Vật phẩm sưu tầm kỹ thuật số sử dụng công nghệ phần mềm chuỗi khối (blockchain); phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các dịch vụ sưu tầm kỹ thuật số, thị trường giao dịch, và cơ sở dữ liệu sử dụng công nghệ phần mềm dựa trên chuỗi khối (blockchain); bản ghi âm kỹ thuật số có thể tải xuống của các chương trình truyền hình và điện ảnh; DVD chứa các bản ghi chương trình truyền hình và điện ảnh; trò chơi video; trò chơi máy tính; trò chơi máy tính thực tế ảo tăng cường để sử dụng trên điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính cá nhân.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là quần áo mặc hằng ngày, áo phông ngắn tay, áo sơ mi, áo nỉ, áo hoodie (áo trùm đầu), mũ, áo váy, váy, quần dài, áo vét, khăn quàng cổ, mũ vải, áo choàng ngoài, quần áo lót, thắt lưng, áo ba lỗ, tất và găng tay.

Nhóm 28: Trò chơi kỹ năng hành động; nhân vật hành động; trò chơi bàn cờ; trò chơi bài lá; đồ chơi hoạt động đa chức năng cho trẻ em; đồ chơi khi tắm; gậy để chơi bóng chày; bóng dùng trong chơi bóng chày; bóng chơi trên bãi biển; đồ chơi túi đậu (túi đựng đậu khô làm đồ chơi); búp bê nhồi vỏ đậu khô; búp bê lắc đầu; bóng dùng để chơi bow-ling; bộ đồ chơi thổi bong bóng gồm ống thổi và dung dịch; bộ đồ chơi cờ; đồ chơi mô phỏng mỹ phẩm; bộ sưu tập các bức tượng nhỏ đồ chơi; đồ chơi di động được dùng cho xe nôi; đồ chơi trên xe nôi; đồ chơi tung hứng dạng đĩa; búp bê; quần áo của búp bê dưới dạng đồ chơi; đồ đi kèm với búp bê; bộ đồ chơi búp bê; đồ chơi hành động chạy bằng điện; thiết bị được bán dưới dạng một bộ dùng cho chơi bài; trò chơi thẻ sưu tập; các thiết bị cầm tay để chơi các trò chơi điện tử có sử dụng hoặc không có màn hình hoặc màn hình hiển thị bên ngoài; đồ chơi cho trẻ sơ sinh; đồ chơi có thể bơm hơi; đồ chơi bể bơi có thể bơm hơi; trò chơi lắp hình/ghép hình; dây để chơi trò chơi nhảy dây; cái diều; trò chơi ảo thuật; hòn bi đồ chơi; trò chơi có thao tác bằng tay; đồ chơi cơ khí; đồ chơi hộp âm nhạc; đồ chơi phát ra âm nhạc; trò chơi chỉ chơi trong nhà; trò chơi trong bữa tiệc; bài lá; đồ chơi bằng nhung; con rối bù nhìn; đồ chơi nhập vai bản chất là bộ đồ chơi cho trẻ em để thực hành hướng nghiệp; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi biết nói chuyện; đồ chơi nhắm mục tiêu; mô hình các nhân vật đồ chơi hành động và phụ kiện đi kèm; thuyền đồ chơi; bộ xẻng và xô đồ chơi bản chất là đồ chơi trên cát; đồ chơi khối xây dựng; đồ chơi di động được; xe đồ chơi; đồ chơi xe đẩy của trẻ con; ô tô đồ chơi; mô hình các nhân vật đồ chơi; ngân hàng đồ chơi (đồ chơi); xe đồ chơi bản chất là xe tải đồ chơi; đồng hồ đồ chơi; vũ khí đồ chơi; đồ chơi kết cấu xây dựng và đồ chơi đường đua/đường ray xe cộ; máy bay đồ chơi; màng nhựa vừa khít như lớp phủ để che và bảo vệ máy chơi trò chơi điện tử, cụ thể là bảng điều khiển trò chơi video, và các bộ đồ chơi video cầm tay.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao điện tử; dịch vụ giải trí có bản chất là các chương trình truyền hình và điện ảnh không tải xuống được và được truyền qua internet; sản

xuất và phát hành chương trình truyền hình và điện ảnh; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp trò chơi video trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp trực tuyến trò chơi máy tính thực tế ảo tăng cường trực tuyến để sử dụng trên điện thoại di động, điện thoại thông minh, điện thoại cầm tay, máy tính cá nhân, máy tính bảng, máy tính xách tay.

---

(111) **4-0555890**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45979

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TIẾN HƯNG

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TRỌNG ĐỘ (VN)
Khu Châm Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(111) **4-0555891**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29942

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LỘC TIẾN LUXURY FURNITURE

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ LỘC TIẾN (VN)
Số 113 ngõ 467 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ nội thất bằng kim loại (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0555892**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29801

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.1; 3.1.22; 24.1.1; 24.9.1; 26.11.12

(591) Vàng, đen.

(731) NGUYỄN THANH TUYỀN (VN)
Thôn Ân Thi 3, xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (dây nịt) [trang phục].

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm phụ kiện thời trang, quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng, bóp, ví, ba lô, túi xách, va li, khăn choàng cổ, tất (vớ), bao tay.

Nhóm 40: Sản xuất, gia công quần áo theo yêu cầu từ người khác (trừ tẩy nhuộm, hồ, in, gia công hàng đã qua sử dụng); dịch vụ may đo quần áo; cắt may; sửa lại quần áo cho vừa số đo; thêu thùa (đính kết); viền mép vải.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0555893**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06550

(220) 02/03/2022

(181) 02/03/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.1.1; 26.5.1

(591) Trắng, đen, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Lô 6, C13, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót cho vật nuôi thú cảnh.

Nhóm 21: Lồng cho vật nuôi trong nhà, khay rải ổ cho vật nuôi.

Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật, cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0555894**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57914

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.6; 24.9.1

(591) Trắng, nâu, cam đất.

(731) CÔNG TY TNHH PRO GLOBAL VIỆT NAM (VN)
Số nhà 89, tổ dân phố số 4, đường Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt macca; hạt sấy khô; hạt macca đã chế biến.

---

(111) **4-0555895**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42319

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.2.7

(591) Đỏ, xanh tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ION KIỀM FUSHIWA VIỆT NAM (VN)
Số 8 ngách 8/11/150/28 đường Lê Quang Đạo, tổ 5, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; cây nước nóng lạnh; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị phân phối nước.

---

(111) **4-0555896**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04167

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.1; 24.15.11; 26.1.1; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DIGIPHAR (VN)
Số 205, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong y tế); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 29: Sữa tươi; sữa chua; sữa bột; sữa đặc.

---

(111) **4-0555897**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04304

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Bio•Respira

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0555898**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04305
(181) 29/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 29/01/2024

(531) 2.1.1; 2.1.2; 2.5.6; 2.5.30
(591) Đỏ, xám, vàng, đen, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0555899**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04306
(181) 29/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Men vi sinh Bio•Respira

(220) 29/01/2024

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0555900**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04317
(181) 29/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

GẠO DÂN VIỆT

(220) 29/01/2024

(731) HỘ KINH DOANH LÂM NHƯ THẢO (VN)
L01-08 Trần Quang Khải, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0555901**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04323
(220) 29/01/2024
(181) 29/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

KINGLAN

(731) ZHEJIANG JIN'AO LAN MACHINE TOOL CO., LTD. (CN)
Huanglong Industrial Zone, Wuyi County, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy dập tự động; máy ép cơ khí để gia công kim loại; máy gia công kim loại; khuôn dập để tạo hình kim loại; máy tạo hình kim loại; máy đột dập; máy dập lỗ [dùng để gia công kim loại]; máy ép đùn kim loại; máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp]; máy đúc; máy công cụ; máy xay; máy bào; rô bốt công nghiệp; máy phay; máy tiện ren; máy phay lăn; máy cấp liệu; máy thủy lực.

---

(111) **4-0555902**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04324
(220) 29/01/2024
(181) 29/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Offlanding

(731) CÔNG TY TNHH NEWRGY NETWORK TECHNOLOGY (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0555903**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04325
(220) 29/01/2024
(181) 29/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

HomiiChic

(731) CÔNG TY TNHH NEWRGY NETWORK TECHNOLOGY (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ khai thuế.

---

(111) **4-0555904**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04326

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

EvoWaveSports&Outdoors

(731) CÔNG TY TNHH NEWRGY NETWORK TECHNOLOGY (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ khai thuế.

---

(111) **4-0555905**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04327

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Drivin'Cool

(731) CÔNG TY TNHH NEWRGY NETWORK TECHNOLOGY (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ khai thuế.

---

(111) **4-0555906**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04329
(181) 29/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

VIÊN THÀNH

(220) 29/01/2024

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THẢO SƯƠNG (VN)
11C Nguyễn Hiền, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhà thuốc, cụ thể là mua bán thuốc, mua bán dược phẩm, mua bán thiết bị y tế.

---

(111) **4-0555907**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04351
(181) 29/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

OLMEPRESSAM

(220) 29/01/2024

(731) LABORATORIOS CINFA, S.A. (ES)
Travesía de Roncesvalles, 1 Polig. Ind. de Olloki 31699 OLLOKI (NAVARRA) - SPAIN

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

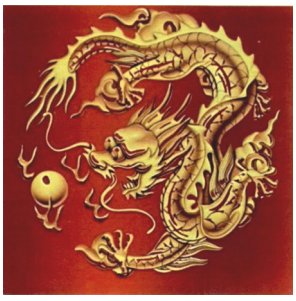
(511) Nhóm 05: Thuốc (dược phẩm); chế phẩm dược; chế phẩm dược điều trị tăng huyết áp.

---

(111) **4-0555908**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04366
(181) 29/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 29/01/2024

(531) 4.3.3; 26.15.1

(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng đậm, đen, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG NHẤT FRUIT (VN)
Số 42 ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 31: Hạt giống; cây giống hoa; cây giống quả; rau, hoa, quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: hạt giống, cây giống hoa, cây giống quả, rau tươi, hoa tươi, quả tươi.

---

(111) **4-0555909**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125199/QĐ-SHTT.IP

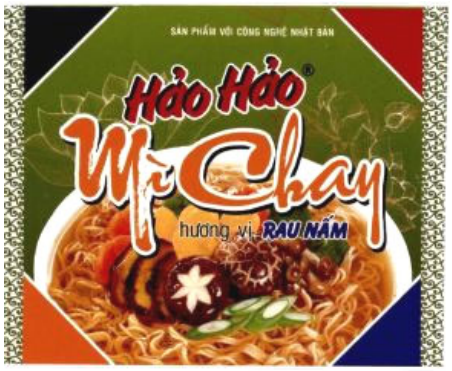
(210) 4-2024-04412

(220) 30/01/2024

(181) 30/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.16; 8.7.3; 8.7.5; 25.1.5; 26.3.4; 26.5.1

(591) Xanh lá, đen, đỏ, xanh dương, cam, trắng, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0555910**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04413

(220) 30/01/2024

(181) 30/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 8.7.3; 8.7.5; 25.1.5; 25.1.6; 26.3.4; 26.5.1

(591) Xanh lá, đen, đỏ, xanh dương, cam, trắng, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0555911**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04414

(220) 30/01/2024

(181) 30/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 8.7.3; 8.7.5; 25.1.5; 25.1.6; 26.3.4; 26.5.1

(591) Xanh lá, đen, đỏ, xanh dương, cam, trắng, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0555912**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04415

(220) 30/01/2024

(181) 30/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 8.7.3; 8.7.5; 25.1.5; 25.1.6; 26.3.4; 26.5.1

(591) Đen, đỏ, xanh dương, cam, tím, trắng, xanh lá, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0555913**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04416

(220) 30/01/2024

(181) 30/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.5.25; 26.3.4; 26.4.3; 26.4.18

(591) Nâu nhạt, đỏ, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0555914**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04417

(220) 30/01/2024

(181) 30/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.3.4; 26.4.2; 26.4.3; 26.4.18

(591) Nâu nhạt, đỏ, xanh lá, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0555915**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04418

(220) 30/01/2024

(181) 30/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.6; 25.5.25; 26.3.4; 26.4.2; 26.4.3; 26.4.18

(591) Nâu nhạt, đỏ, xanh lá, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0555916**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04419

(220) 30/01/2024

(181) 30/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.6; 25.5.25; 26.3.4; 26.4.2; 26.4.3; 26.4.18

(591) Nâu nhạt, đỏ, cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0555917**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04420
(181) 30/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 30/01/2024

(531) 25.1.6; 25.5.25; 26.3.4; 26.4.2; 26.4.3; 26.4.18
(591) Nâu nhạt, đỏ, tím, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0555918**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05256
(181) 05/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 05/02/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23
(731) NGUYỄN CHÍ CƯƠNG (VN)
Tổ dân phố Phạm Văn Đồng, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đế cho đồ đi chân.

---

(111) **4-0555919**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05257
(181) 05/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 05/02/2024

(531) 7.11.1; 20.7.1
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT (VN)
Số 54 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(111) **4-0555920**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05260
(181) 05/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Citivet

(220) 05/02/2024

(731) PHẠM TRỌNG BẰNG (VN)
Số 2, khu phố 1, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Đào tạo nghề.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học.

---

(111) **4-0555921**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05264
(181) 05/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

metric
Silicone sealant

(220) 05/02/2024

(591) Xanh nước biển, đỏ.

(731) NGUYỄN VĂN HƯỚNG (VN)
Khu đô thị hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất keo dính dùng trong công nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô; chất dẻo dạng thô; hoá chất dùng cho công nghiệp; keo dán giấy dùng trong công nghiệp; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại.

---

(111) **4-0555922**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06673
(181) 23/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Samsung Friends

(220) 23/02/2024

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Rô-bốt hút bụi chân không; máy rửa bát cho mục đích gia dụng; máy giặt cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không; bộ lọc bụi cho máy hút bụi chân không; túi của máy hút bụi chân không; bộ ngưng tụ khí; hệ thống hút bụi tự động cho thiết bị làm sạch cho mục đích gia dụng; tấm ốp thay thế trang trí cho rô-bốt hút bụi chân không.

Nhóm 09: Màn hình đi-ốt phát quang (LED); bộ nghe nhìn thực tế ảo; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB) chưa có dữ liệu; thẻ nhớ flash chưa có dữ liệu; bộ định tuyến mạng; khóa cửa kỹ thuật số; bảng hiển thị chỉ dẫn và quảng cáo kỹ thuật số; thiết bị hiển thị chỉ dẫn và quảng cáo kỹ thuật số; màn hình hiển thị chỉ dẫn và quảng cáo kỹ thuật số; chất bán dẫn; thiết bị sạc pin; máy chiếu video; thiết bị thu nhận và giải mã tín hiệu truyền hình; ổ cứng thể rắn; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; loa âm thanh; máy vi tính có thể đeo được; tai nghe gắn trong ống tai; bộ cảm biến điện; bút điện tử; bút điện dùng cho thiết bị màn hình cảm ứng; bút chuyên dụng cho màn hình cảm ứng; thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được; pin điện có thể sạc lại; máy ảnh; máy vi tính; màn hình máy tính; máy tính bảng; tivi; tai nghe chụp tai; tai nghe gắn ngoài ống tai; máy tính xách tay; điện thoại di động; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; túi chuyên dụng hoặc tạo hình thích hợp để đựng sổ tay điện tử; túi nhỏ cho điện thoại di động; túi nhỏ cho điện thoại thông minh vỏ và hộp đựng bảo vệ cho máy tính bảng; túi chuyên dụng cho máy tính bảng; khung màn hình tivi; hộp đựng chuyên dụng cho máy chiếu; hộp đựng bảo vệ cho máy chiếu; hộp mang chuyên dụng cho máy chiếu; vỏ áo ngoài (ốp lưng) cho máy chiếu; hộp đựng cho pin máy chiếu; vỏ bọc bảo vệ cho điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; tấm dán bảo vệ cho màn hình tinh thể lỏng của điện thoại thông minh; kính cường lực đặc biệt chuyên dùng làm màn hình điện thoại thông minh; vỏ đựng bảo vệ cho tai nghe gắn trong ống tai; hộp đựng cho tai nghe không dây gắn ngoài ống tai; dây đeo cho hồ thông minh; dây đồng cho hồ thông minh; kính cường lực đặc biệt chuyên dùng làm màn hình đồng hồ thông minh; màn hình cho máy chiếu; kính thực tế ảo ôm sát mắt.

Nhóm 11: Bộ lọc cho máy làm sạch không khí; thiết bị làm sạch nước dùng điện cho mục đích gia dụng; bộ lọc cho thiết bị làm sạch nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; tấm ốp trang trí cho máy làm sạch không khí; tấm ốp trang trí cho tủ lạnh; tấm ốp trang trí cho tủ lạnh dùng điện; cánh cửa thay thế trang trí cho tủ lạnh dùng điện; đèn đi-ốt phát quang (LED); bóng đèn đi-ốt phát quang (LED); lò nấu nướng chạy bằng điện; thiết bị quản lý quần áo dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị quản lý quần áo dùng điện có chức năng khử mùi, khử trùng và là hơi cho mục đích gia dụng; máy hút ẩm dùng trong gia đình; máy làm sạch không khí; quạt điện; máy điều hoà không khí; tủ lạnh dùng điện; bếp nấu có tích hợp lò nướng dùng điện; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; lò vi sóng; bếp từ cho mục đích gia dụng; tấm ốp trang trí cho máy điều hoà không khí.

---

(111) **4-0555923**

(210) 4-2024-03109

(181) 19/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125213/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/01/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, da cam, da cam nhạt, xanh da trời, xanh dương, xanh than, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PH NEW STAR (VN)
Ô số 28 lô G, khu tái định cư 2.8 ha, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh sữa nhỏ; bánh ngọt; bánh kẹo; bánh trứng; bánh snack có vị rong biển.

Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); chế phẩm để làm nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0555924**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03115

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Omorfía

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOCOS (VN)
Tổ 22, ấp Đông Lợi, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi mặt; kem rửa mặt; nước hoa; kem trắng da toàn thân; sữa tắm trắng da; nước (mỹ phẩm) tẩy trang.

---

(111) **4-0555925**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03127

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Baan 貝恩
Since 1983

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lam, xanh lá cây.

(731) NEW SHON DEVELOPMENT LTD. (TW)
1F., No.3-1, Ln. 70, Songjiang Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 10456, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Gel (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chất tẩy rửa, không dùng cho người và trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; sữa tắm [cho người]; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội cho vật nuôi trong nhà; chất khử mùi cho vật nuôi trong nhà; kem đánh răng (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Mỡ từ dầu mỏ dùng cho mục đích y tế; chất sát trùng dạng khăn giấy; thuốc đuổi muỗi; dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; kem đánh răng có chứa thuốc.

Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; giấy lau để làm sạch; khăn giấy dùng để tẩy trang.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ dầu gội cho cho vật nuôi trong nhà và chất khử mùi cho vật nuôi trong nhà; bán buôn và bán lẻ khăn lau bằng giấy và chất tẩy rửa, không dùng cho người

và trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; bán buôn và bán lẻ các sản phẩm mỹ phẩm; bán buôn và bán lẻ sữa tắm [cho người]; bán buôn và bán lẻ quần áo, thuốc đuổi muỗi và kem đánh răng.

---

(111) **4-0555926**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02388

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.10; 24.15.7

(591) Đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO THƯƠNG MẠI ĐỒNG XANH (VN)
149/4A Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Tăm; chỉ tơ nha khoa; chỉ nha khoa.

---

(111) **4-0555927**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02537

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

NOJI

(591) Đen, trắng.

(731) HANGZHOU NINGGANGUO E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 913, Building 5, 188 Lianchuang Street, Wuchang Street, Yuhang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu ete; dầu thơm; chế phẩm vệ sinh thân thể; dầu gội đầu; xịt tạo kiểu tóc; dầu dưỡng tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; mỹ phẩm; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; bột gội đầu.

Nhóm 21: Lược; lược điện; lược chải tóc; bàn chải tóc có rung động sóng âm; cốc; cốc cà phê; bình giữ nhiệt, không dùng điện; bình cách nhiệt; chổi lông trang điểm; nùi bông để thoa phấn.

---

(111) **4-0555928**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02538

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

CLAUDE

(591) Đen, trắng.

(731) ANTHROPIC, PBC (US)
548 Market St, PMB 90375, San Francisco, CALIFORNIA 94104, United States

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống có bản chất là mô hình trí tuệ nhân tạo để thực hiện các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) tạo văn bản và các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) xử lý ngôn ngữ tự nhiên và để viết nội dung dựa trên một chủ đề, văn bản tóm tát, tài liệu hỏi đáp và cuộc hội thoại tự nhiên mô phỏng; phần mềm tải xuống được có bản chất là một ứng dụng di động có thể tải xuống có mô hình trí tuệ nhân tạo để thực hiện các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) tạo văn bản và các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) xử lý ngôn ngữ tự nhiên và để viết nội dung dựa trên một chủ đề, văn bản tóm tắt, tài liệu hỏi đáp và cuộc hội thoại tự nhiên mô phỏng.

---

(111) **4-0555929**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02557

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

RENOVACLOUD
CLOUD. DEVOPS. AUTOMATION

(531) 3.2.7; 3.2.24

(591) Xám, vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH RENOVA CLOUD VIỆT NAM (VN)
Tầng 17, tòa nhà Ladeco, số 266 đường Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; linh kiện bán dẫn; bộ thiết bị truyền phát viễn thông; bộ máy phát viễn thông; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0555930**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02569
(181) 17/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Nha Khoa Otis Dental

(220) 17/01/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẨM MỸ OTIS (VN)
25H Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh răng; dịch vụ thẩm mỹ; tư vấn sức khoẻ.

---

(111) **4-0555931**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02578
(181) 17/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

HANA NGUYÊN

(220) 17/01/2024

(531) 25.1.6; 26.3.23; 26.4.9; 26.11.13; 26.15.15

(591) Vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HANA NGUYÊN (VN)
513 Bùi Minh Trực, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến; trái cây đông lạnh; trái cây sấy dẻo, sấy khô và sấy lạnh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): rau củ quả đã qua chế biến, trái cây đông lạnh, trái cây sấy dẻo, sấy khô và sấy lạnh, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

---

(111) **4-0555932**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02640
(181) 17/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Be'S

(220) 17/01/2024

(531) 26.4.4; 26.13.25

(591) Đỏ đậm, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BE'S BROTHERS VIETNAM (VN)
142E/20 Cô Giang, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bột mì làm bánh; bột nở; bột năng; bánh mì; bánh ngọt.

---

(111) **4-0555933**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-18033

(220) 22/05/2020

(181) 22/05/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

AVA & VIV

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là, đồ trang sức, cụ thể là, nhẫn, nhẫn ngón chân, vòng đeo tay, vòng cổ, vòng đeo sát cổ, vòng đeo cổ chân, trang sức cài đầu, ghim cài (đồ trang sức) và đồ trang sức cho cơ thể, đồng hồ đeo tay, túi xách tay, ví cầm tay, túi đeo vai, túi cầm tay cỡ lớn, ví đựng tiền xu, túi nhỏ cầm tay (không có quai), ba lô, túi dùng ở bãi biển, ví đựng tiền, túi đựng dụng cụ vệ sinh cá nhân, túi vải thô, túi nhiều ngăn đựng mỹ phẩm không chứa đồ bên trong, hộp nhiều ngăn đựng mỹ phẩm không chứa đồ bên trong, túi nhiều ngăn đựng đồ trang điểm không chứa đồ bên trong, hộp nhiều ngăn đựng đồ trang điểm không chứa đồ bên trong, túi đựng đồ trang sức, phụ kiện và đồ trang trí cho tóc, cụ thể là, dây chun buộc tóc và dây cố định kiểu tóc đuôi ngựa, kẹp tóc, băng buộc tóc, nơ cài tóc, trâm dài cài tóc, ruy băng cài đầu, kẹp tóc có răng, kẹp tóc bấm, dây xoắn trang trí tóc, trâm cài tóc có răng, kẹp tóc dạng ghím, cặp tóc, và lược dùng như đồ trang trí cho tóc, quần áo và phụ kiện trang phục, cụ thể là, váy liền, chân váy, áo, quần soóc, áo gilê, quần dài, quần âu, quần, áo len dài tay, áo hai dây, áo nỉ, quần nỉ, quần đùi, áo sơ mi, áo, áo khoác, áo vét, bộ quần áo vét, áo khoác dáng dài mặc bên ngoài, áo khoác dáng dài, quần ống bó, khăn choàng (dạng lớn, có thể quấn thành áo), khăn quàng vai, khăn quàng cổ, cà vạt, dải băng đeo chéo, quần áo bơi, găng tay, găng tay hở ngón, khăn quàng cổ dày, chụp tai giữ ấm, thắt lưng, tất da chân, tất ngắn cổ, trang phục mặc bên trong, cụ thể là, áo ngực (cho phụ nữ), quần áo lót mặc bên trong, quần lót, áo hai dây mặc lót bên trong (cho phụ nữ), váy mặc bên trong (quần áo lót), quần áo tạo hình cơ thể, cụ thể là, áo hai dây, quần đùi nịt bụng cho phụ nữ, quần áo nịt tạo hình, áo liền quần, áo hai dây mặc lót bên trong (cho phụ nữ), và quần lót mặc bên trong (cho đàn ông), thắt lưng nịt quần tất, quần áo lót (cho phụ nữ), quần áo ngủ, bộ quần áo ngủ, áo choàng, váy ngủ, đồ đi ở chân, cụ thể là, giày, giày cao cổ, dép và dép đi trong nhà, đồ đội đầu, cụ thể là, mũ, mũ lưỡi trai và lưỡi trai.

---

(111) **4-0555934**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-30738

(220) 03/08/2020

(181) 03/08/2030

(300) 018191876 04/02/2020 EM

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Đen, đỏ.

(731) ANA MARIA ALVES CASAS (PL)
Rua Júlio Diniz, 228, P-4050-318 Porto, Portugal

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng; mặt nạ mỹ phẩm; nước thơm tóc; sản phẩm mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; chất khử mùi dùng cho sử dụng cá nhân [nước hoa]; chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp; dầu dùng cho mục đích làm sạch; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất nhuộm màu (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dùng cho sử dụng y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho người; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; chất tẩy uế; huyết thanh; collagen dùng cho mục đích y tế; chế phẩm ngoài da; chế phẩm y tế làm thon nhỏ; chế phẩm chăm sóc da dùng cho mục đích y tế; kem trị liệu [y tế]; gel toàn thân có chứa thuốc; kem để dùng ngoài da; gel để dùng ngoài da; nước thơm có chứa thuốc; chế phẩm tiêm được để sử dụng ngoài da; chế phẩm dùng để tiêm vi điểm.

---

(111) **4-0555935**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-32329

(220) 12/08/2020

(181) 12/08/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

AQUA-STRIM

(731) CÔNG TY TNHH Y.S.P VIỆT NAM (VN)
Đường số 6, KCN Nhơn Trạch 3, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ giun sán; thuốc kháng sinh; chế phẩm chống ký sinh trùng; thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0555936**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-39042

(220) 24/09/2020

(181) 24/09/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

TEA BOBLA WATERFALL

(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ tham quan du lịch; điều hành các chuyến du lịch trong nước và quốc tế; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch; vận chuyển hành khách; bãi đỗ xe; cho thuê xe.

Nhóm 41: Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí; dịch vụ trung tâm vui chơi giải trí; tổ chức hội nghị, hội thảo; dịch vụ karaoke; phòng trà ca nhạc (giải trí); triển lãm sản phẩm nghệ thuật.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống; khách sạn; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ tắm thảo dược; tắm bùn khoáng.

---

(111) **4-0555937**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-39043

(220) 24/09/2020

(181) 24/09/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

TEA WEDDING

(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước uống có ga.

Nhóm 39: Dịch vụ tham quan du lịch; điều hành các chuyến du lịch trong nước và quốc tế; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch; vận chuyển hành khách; bãi đỗ xe; cho thuê xe.

Nhóm 41: Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí; dịch vụ trung tâm vui chơi giải trí; tổ chức hội nghị, hội thảo; dịch vụ karaoke; phòng trà ca nhạc (giải trí); triển lãm sản phẩm nghệ thuật.

---

(111) **4-0555938**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-39044

(220) 24/09/2020

(181) 24/09/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

TEA GARDEN

(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê, hạt tiêu, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ lưu niệm, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; giới thiệu và môi giới lao động việc làm.

Nhóm 39: Dịch vụ tham quan du lịch; điều hành các chuyến du lịch trong nước và quốc tế; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch; vận chuyển hành khách; bãi đỗ xe; cho thuê xe.

Nhóm 41: Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí; dịch vụ trung tâm vui chơi giải trí; tổ chức hội nghị, hội thảo; dịch vụ karaoke; phòng trà ca nhạc (giải trí); triển lãm sản phẩm nghệ thuật.

---

(111) **4-0555939**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-44369

(220) 27/10/2020

(181) 27/10/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

Trường Mầm Non
CẦU VỒNG

(591) Trắng, đỏ, xanh lá, cam, vàng, xanh dương, xanh dương đậm

(731) TRƯỜNG MẦM NON CẦU VỒNG 1 (VN)
126A Lê Văn Lương, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

---

(111) **4-0555940**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-44371

(220) 27/10/2020

(181) 27/10/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.1; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3

(591) Trắng, xanh dương đậm, vàng, xanh da trời, xanh nõn chuối, vàng cam, cam, hồng, đỏ.

(731) TRƯỜNG MẦM NON CẦU VỒNG 1 (VN)
126A Lê Văn Lương, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

---

(111) **4-0555941**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-44448

(220) 27/10/2020

(181) 27/10/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.4; 26.2.7; 26.15.15

(591) Cam, vàng, trắng, xám, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OODA ALLIANCE NHẬT BẢN (VN)
Số 15, ngách 119/93 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xúc tiến thương mại; môi giới thương mại; mua bán: nông sản, thực phẩm tươi sống và chế biến, thiết bị y tế, quần áo, trang phục bảo hộ, đồ gia dụng bao gồm: tủ lạnh, ti vi, máy giặt, điều hòa, nồi cơm điện, nồi áp suất, nồi lẩu điện, lò nướng, máy xay sinh tố, lò vi sóng, bình nóng lạnh, quạt điện, ấm siêu tốc, bếp từ, bếp hồng ngoại, bàn ủi, máy sấy tóc, máy hút bụi, máy hút khói, đồ nội thất.

---

(111) **4-0555942**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-44603
(181) 28/10/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 28/10/2020

(531) 5.3.13; 5.3.14; 13.1.6; 26.13.25
(591) Vàng cam, đen, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ REEN (VN)
619/1a đường Tô Ngọc Vân, khu phố 4, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và bảo trì thiết bị, hệ thống máy móc sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0555943**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-47497
(181) 16/11/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

SAYO-LEGO

(220) 16/11/2020

(731) LÝ QUỐC HÙNG (VN)
ấp 1, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0555944**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-07640
(181) 05/03/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

karma

(220) 05/03/2021

(731) KARMA MEDICAL PRODUCTS CO., LTD. (TW)
No. 2363, Section 2, University Road, Min-Hsiung Shiang, Chia-Yi, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; phân phối sản phẩm của các nhà sản xuất trong và ngoài nước; mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ trung tâm mua sắm liên quan đến xe lăn, xe lăn chạy điện và thiết bị y tế; dịch vụ mua sắm qua tivi liên quan đến xe lăn, xe lăn chạy điện và thiết bị y tế; dịch vụ mua sắm trực tuyến liên quan đến xe lăn, xe lăn chạy điện và thiết bị y tế; dịch vụ cửa hàng buôn bán tổng hợp liên quan đến xe lăn, xe lăn chạy điện và thiết bị y tế; bán buôn và bán lẻ thiết bị y tế, thiết bị phụ trợ di động, xe lăn, xe lăn chạy điện, xe scooter chạy điện, thiết bị hỗ trợ y tế cho cơ thể, đệm hơi cho mục đích y tế, giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế, ghế đặt bô vệ sinh dùng cho bệnh nhân, gậy

chống cho người bệnh, khung tập đi cho người tàn tật, dụng cụ y tế, nệm gia dụng bơm phồng được cho mục đích y tế, thiết bị đo huyết áp, thiết bị đo lượng đường trong máu, nhiệt kế đo tai.

---

(111) **4-0555945**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-07715

(220) 05/03/2021

(181) 05/03/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(731) TÔ TUẤN KIỆT (VN)
Ấp Mỹ Lương, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 18: Balo; túi xách tay; túi du lịch; vali; bóp (ví); cặp.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; quần áo trẻ em; giày dép; mũ (nón); khăn choàng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ, thương mại điện tử: quần áo, quần áo thể thao, quần áo trẻ em, quần áo lót, giày dép, mũ nón, khăn choàng, balo, túi xách tay, túi du lịch, vali, bóp (ví), cặp, cặp da, dây nịt bằng da, đồng hồ, mắt kính, trang sức, bông tai, vòng đeo tay, vòng đeo chân, nữ trang thiết kế [đồ kim hoàn], mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu không dùng cho mục đích y tế, chất tẩy rửa không dùng cho mục đích y tế, dược phẩm, thực phẩm chức năng, tinh dầu dùng cho mục đích y tế, dược liệu, cà phê, trà, ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, hệ thống và thiết bị vệ sinh, thiết bị dùng cho bồn tắm, chụp hút khói dùng cho nhà bếp, vòi nóng lạnh cho ống nước, vòi hoa sen, vòi [van], gạch [vật liệu chịu lửa], tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng, tấm ốp tường không bằng kim loại, gạch vuông lát nền không bằng kim loại dùng cho xây dựng, đá lát sàn, vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng, sơn, sơn nước, sơn dầu, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, bột trét tường, gạch, gạch men, ngói, xi măng, bê tông; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0555946**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34988

(220) 08/08/2023

(181) 08/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) TETSUGI CO., LTD. (JP)
No. 11-24, Honmachi 2-chome, Sanjo City, Niigata Prefecture Japan

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Ấm đun nước, không dùng điện; vạc để nấu; nồi nấu, không dùng điện; đồ sứ để chứa đựng; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; chảo bằng đất nung.

---

(111) **4-0555947**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35344

(220) 10/08/2023

(181) 10/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.3; 26.3.4

(591) Đen, đỏ.

(731) GLOBAL CAPITAL PERPETUAL LIMITED (VG)
Unit 8, 3/f., Qwomar Trading Complex, Blackburne Road, Port Purcell, Road town, Tortola vg1110 British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy giặt kết hợp chức năng sấy khô; máy giặt [xưởng giặt]; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy vắt khô [không sấy]; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 11: Tủ lạnh; thiết bị điều hòa không khí; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; thiết bị làm nóng nước; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; cái chụp thông gió.

---

(111) **4-0555948**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35540

(220) 11/08/2023

(181) 11/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.11.9

(591) Đen, xanh đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO F99 DESIGN (VN)
Thôn Tân Trại, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế bao bì; thiết kế các mô hình được mô phỏng bằng máy tính.

---

(111) **4-0555949**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35577

(220) 11/08/2023

(181) 11/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.8; 3.17.0; 5.3.13; 24.1.1

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÚ Y GAVET (VN)
Số 25.6, đường Trường Chinh, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thức ăn bổ sung cho động vật dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong thức ăn gia súc; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; men tiêu hóa trong thức ăn chăn nuôi; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0555950**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35579

(220) 11/08/2023

(181) 11/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NUTRINOSE

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HOA SEN TRẮNG (VN)
Khu vực tổ 8, đường Vườn Thuốc, ấp Cây Da, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống trên cơ sở sữa lạc.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước khoáng [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước [đồ uống].

---

(111) **4-0555951**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35621
(181) 11/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 11/08/2023

ECTOMAX

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIVIN'GREEN VIỆT NAM (VN)
Số 21 ngõ 110 đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555952**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35622
(181) 11/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 11/08/2023

Tuệ Đức Trà

(731) NGHIÊM MINH HOÀNG (VN)
Số 64 ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; dược phẩm; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555953**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35723
(181) 11/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 11/08/2023



(531) 26.1.1; 26.2.7; 26.3.23

(591) Xanh dương, trắng.

(731) LONGSHORE CO., LTD. (CN)
4F, Building 3, Renhe Science Park, Intersection of Zhenxing Road and Yangqiao Road, Shushan District, Hefei, Anhui, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế: thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(111) **4-0555954**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35724

(220) 11/08/2023

(181) 11/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LONGSHORE

(731) LONGSHORE CO., LTD. (CN)
4F, Building 3, Renhe Science Park, Intersection of Zhenxing Road and Yangqiao Road, Shushan District, Hefei, Anhui, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế: thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(111) **4-0555955**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35728

(220) 11/08/2023

(181) 11/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MiraLab

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TTC (VN)
Số 455A đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son; sữa rửa mặt; kem dưỡng da.

---

(111) **4-0555956**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35729

(220) 11/08/2023

(181) 11/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Alamea

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALAMEA (VN)
Tầng 2, toà nhà 101 Láng Hạ, số 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son; sữa rửa mặt; kem dưỡng da.

---

(111) **4-0555957**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125250/QĐ-SHTT.IP

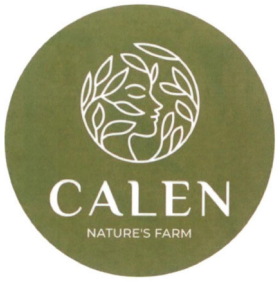
(210) 4-2023-35855

(220) 14/08/2023

(181) 14/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.1; 5.3.13; 5.3.16; 5.3.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 21: Dụng cụ pha trà như: ấm trà, hộp đựng chè, bát pha trà, đồ pha trà, tách (chén), bộ lọc trà.

---

(111) **4-0555958**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36050

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(731) NGUYỄN VĂN KHIÊM (VN)
Thôn Mậu Lương, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ làm móng tay móng chân (làm nail); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0555959**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36105

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 12.1.9; 26.2.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK KHANG THỊNH (VN)
Thôn Kiêu Kỵ, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa.

Nhóm 20: Bàn; đồ đạc; ghế bành: ghế dài. ghế công thái học dùng để xoa bóp khi ngồi: ghế ngồi.

---

(111) **4-0555960**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36113

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Mor-Thanh Long

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0555961**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36114

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Mor-Rice

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0555962**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36115
(181) 15/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 15/08/2023

New God

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0555963**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36116
(181) 15/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 15/08/2023

GODTURBO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0555964**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36117
(181) 15/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 15/08/2023

Zuron Milk

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0555965**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36118
(220) 15/08/2023
(181) 15/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ALPHA-RIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0555966**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36127
(220) 15/08/2023
(181) 15/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

GOLDENARIN

(731) EHJ IP LIMITED (NZ)
48 Crooks Road, East Tamaki, Auckland, 2013, New Zealand

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích tăng cường sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích tăng cường sức khỏe; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng và chế phẩm dinh dưỡng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột dùng để thay thế bữa ăn; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung và chế phẩm từ thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích dược phẩm hoặc dùng trong y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong thể thao; chất bổ sung thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng có dạng chất bổ sung thực phẩm để tăng cơ bắp; chế phẩm ăn kiêng dùng để tăng cơ bắp; chất ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng để giảm cân; chất bổ sung thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng để giảm cân; dược phẩm và dược chất sử dụng tại chỗ để điều trị hoặc làm giảm đau nhức và căng cơ; kem y tế dùng để chăm sóc da; kem thảo dược và chế phẩm thảo dược dùng cho y tế; chế phẩm chăm sóc da dùng cho mục đích y tế; kem dưỡng, thuốc mỡ và dung dịch dùng trong y tế để bôi ngoài da, bao gồm giảm đau cơ và/hoặc đau khớp, phát ban, kiểm soát sẹo và điều trị vết đứt hoặc vết thương hở.

---

(111) **4-0555967**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36128

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ROZENIC

(731) EHJ IP LIMITED (NZ)
48 Crooks Road, East Tamaki, Auckland, 2013, New Zealand

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích tăng cường sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích tăng cường sức khỏe; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng và chế phẩm dinh dưỡng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột dùng để thay thế bữa ăn; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung và chế phẩm từ thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích dược phẩm hoặc dùng trong y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong thể thao; chất bổ sung thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng có dạng chất bổ sung thực phẩm để tăng cơ bắp; chế phẩm ăn kiêng dùng để tăng cơ bắp; chất ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng để giảm cân; chất bổ sung thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng để giảm cân; dược phẩm và dược chất sử dụng tại chỗ để điều trị hoặc làm giảm đau nhức và căng cơ; kem y tế dùng để chăm sóc da; kem thảo dược và chế phẩm thảo dược dùng cho y tế; chế phẩm chăm sóc da dùng cho mục đích y tế; kem dưỡng, thuốc mỡ và dung dịch dùng trong y tế để bôi ngoài da, bao gồm giảm đau cơ và/hoặc đau khớp, phát ban, kiểm soát sẹo và điều trị vết đứt hoặc vết thương hở.

---

(111) **4-0555968**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36129

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CALDIROX

(731) EHJ IP LIMITED (NZ)
48 Crooks Road, East Tamaki, Auckland, 2013, New Zealand

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích tăng cường sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích tăng cường sức khỏe; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng và chế phẩm dinh dưỡng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột dùng để thay thế bữa ăn; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung và chế phẩm từ thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích dược phẩm hoặc dùng trong y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong thể thao; chất bổ sung thực phẩm và

chất bổ sung dinh dưỡng có dạng chất bổ sung thực phẩm để tăng cơ bắp; chế phẩm ăn kiêng dùng để tăng cơ bắp; chất ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng để giảm cân; chất bổ sung thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng để giảm cân; dược phẩm và dược chất sử dụng tại chỗ để điều trị hoặc làm giảm đau nhức và căng cơ; kem y tế dùng để chăm sóc da; kem thảo dược và chế phẩm thảo dược dùng cho y tế; chế phẩm chăm sóc da dùng cho mục đích y tế; kem dưỡng, thuốc mỡ và dung dịch dùng trong y tế để bôi ngoài da, bao gồm giảm đau cơ và/hoặc đau khớp, phát ban, kiểm soát sẹo và điều trị vết đứt hoặc vết thương hở.

---

(111) **4-0555969**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36130

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BENNISENG

(731) EHJ IP LIMITED (NZ)
48 Crooks Road, East Tamaki, Auckland, 2013, New Zealand

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích tăng cường sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích tăng cường sức khỏe; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng và chế phẩm dinh dưỡng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột dùng để thay thế bữa ăn; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung và chế phẩm từ thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích dược phẩm hoặc dùng trong y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong thể thao; chất bổ sung thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng có dạng chất bổ sung thực phẩm để tăng cơ bắp; chế phẩm ăn kiêng dùng để tăng cơ bắp; chất ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng để giảm cân; chất bổ sung thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng để giảm cân; dược phẩm và dược chất sử dụng tại chỗ để điều trị hoặc làm giảm đau nhức và căng cơ; kem y tế dùng để chăm sóc da; kem thảo dược và chế phẩm thảo dược dùng cho y tế; chế phẩm chăm sóc da dùng cho mục đích y tế; kem dưỡng, thuốc mỡ và dung dịch dùng trong y tế để bôi ngoài da, bao gồm giảm đau cơ và/hoặc đau khớp, phát ban, kiểm soát sẹo và điều trị vết đứt hoặc vết thương hở.

---

(111) **4-0555970**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36132

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DRACOMARIN

(731) EHJ IP LIMITED (NZ)
48 Crooks Road, East Tamaki, Auckland, 2013, New Zealand

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích tăng cường sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích tăng cường sức khỏe; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng và chế phẩm dinh dưỡng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột dùng để thay thế bữa ăn; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung và chế phẩm từ thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích dược phẩm hoặc dùng trong y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong thể thao; chất bổ sung thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng có dạng chất bổ sung thực phẩm để tăng cơ bắp; chế phẩm ăn kiêng dùng để tăng cơ bắp; chất ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng để giảm cân; chất bổ sung thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng để giảm cân; dược phẩm và dược chất sử dụng tại chỗ để điều trị hoặc làm giảm đau nhức và căng cơ; kem y tế dùng để chăm sóc da; kem thảo dược và chế phẩm thảo dược dùng cho y tế; chế phẩm chăm sóc da dùng cho mục đích y tế; kem dưỡng, thuốc mỡ và dung dịch dùng trong y tế để bôi ngoài da, bao gồm giảm đau cơ và/hoặc đau khớp, phát ban, kiểm soát sẹo và điều trị vết đứt hoặc vết thương hở.

---

(111) **4-0555971**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36155

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 24.15.21; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.11

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CHINA BESTAR LABORATORIES LTD. (TW)
12F.-1, No. 1249, Chung Cheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330061, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Bioxit; chất tẩy uế; chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật; thực phẩm cho động vật chứa dược chất; dược phẩm cho thú y; chất bổ sung ăn kiêng chứa khoáng chất.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; chế phẩm vỗ béo động vật; chế phẩm vỗ béo động vật nuôi; thức ăn cho động vật; chế phẩm phụ gia thức ăn chăn nuôi, không chứa dược chất; thực phẩm bổ sung dùng trong chăn nuôi (không dùng cho mục đích thú y).

---

(111) **4-0555972**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36156
(181) 15/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BESTAQUAM

(220) 15/08/2023

(731) CHINA BESTAR LABORATORIES LTD. (TW)
12F.-1, No. 1249, Chung Cheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330061, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Bioxit; chất tẩy uế; dược phẩm dùng cho thú y.

---

(111) **4-0555973**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36160
(181) 15/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

LOHAS
樂活眼鏡

(220) 15/08/2023

(531) 16.3.13

(731) HUANG HSIN JU (TW)
No. 63, Li'an Rd., Nanzi Dist, Kaohsiung City 811, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

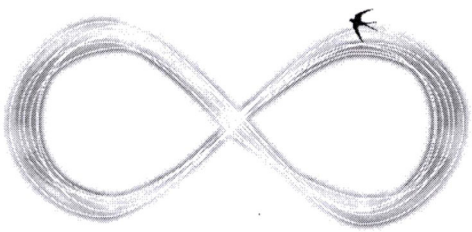
(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; thấu kính đeo mắt; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính râm; gọng kính đeo mắt.

---

(111) **4-0555974**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36246
(181) 16/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 16/08/2023

(531) 3.7.10; 3.7.16; 24.17.5; 24.17.8

(731) SUNTORY BEVERAGE & FOOD ASIA PTE. LTD. (SG)
400 Orchard Road, #11-12 Orchard Towers, Singapore 238875

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; chất ăn kiêng thích hợp dùng cho mục đích y tế; yến sào có bản chất là chất bổ dưỡng cho sức khỏe; tinh chất của gà [chất bổ sung dinh dưỡng]; thuốc thảo dược trung quốc dùng cho mục đích y tế; thuốc bổ [thuốc thảo dược]; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; dầu gan cá thu; chất bổ sung dinh dưỡng từ khoáng chất; muối khoáng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm từ khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng

từ khoáng chất; đồ uống bổ sung khoáng chất dùng cho mục đích y tế; vitamin; chế phẩm vitamin có bản chất là chất bổ sung cho thực phẩm; vitamin tổng hợp có bản chất là chất bổ sung cho thực phẩm; vitamin có bản chất là chất phụ gia dinh dưỡng không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm từ vitamin; vitamin dạng viên nén sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng từ rau củ; chất bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng từ trái cây; chất bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng từ collagen; chất bổ sung cho đồ uống bổ dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho sức khỏe từ protein; chất bổ sung ăn kiêng từ protein; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng có chứa vitamin tổng hợp thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa chiết xuất phấn hoa; phấn hoa ong là chế phẩm bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ axit amin; chất bổ sung ăn kiêng từ rau củ; chất bổ sung ăn kiêng từ trái cây; chất bổ sung ăn kiêng từ collagen; axit amin dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng làm từ axit amin; chất bổ sung ăn kiêng từ chất xơ; chất bổ sung dinh dưỡng enzym; chất bổ sung enzyme dùng cho ăn kiêng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; thảo dược; rễ cây thuốc; cây thì là dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung cho thực phẩm có chứa thuốc trên cơ sở collagen; collagen dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ dưỡng từ collagen; nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm gồm có axit amin; chế phẩm axit amin dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; tinh chất thịt gà chứa collagen [chế phẩm bổ sung dinh dưỡng]; chế phẩm bổ sung protein dùng cho đồ uống; đồ uống nước ép trái cây dùng cho người mắc bệnh tiểu đường phù hợp cho mục đích y tế; chiết xuất thực vật và thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất từ thực vật dùng trong y tế; hợp chất thực vật để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng (dùng làm thuốc); chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; chế phẩm từ thực vật sử dụng trong dược phẩm; chế phẩm vitamin dẻo dùng cho mục đích y tế; kẹo dẻo có chứa chiết xuất thực vật sử dụng làm thuốc; tinh chất trái cây [chất bổ sung cho sức khỏe]; tinh chất rau củ [chất bổ sung cho sức khỏe]; tinh chất thực vật [chất bổ sung cho sức khỏe]; đồ uống bổ sung ăn kiêng bao gồm vitamin là chủ yếu; đồ uống bổ sung dinh dưỡng bao gồm vitamin là chủ yếu; vitamin dạng giọt; nước giàu vitamin dùng cho mục đích y tế; đồ uống tăng cường vitamin dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau củ và trái cây đã được bảo quản, sấy khô và nấu chín; nước ép trái cây cho mục đích nấu nướng; chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng; chất chiết xuất từ nước ép trái cây; hải sản nấu đông; trái cây nấu đông; cá nấu đông; nước ép rau cho mục đích nấu nướng; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa và sản phẩm sữa; dầu và chất béo ăn được; tổ yến ăn được; phấn hoa đã chế biến làm thực phẩm; chất chiết xuất từ rong biển dùng cho thực phẩm; thạch bong bóng cá dùng cho thực phẩm; sữa bột có bổ sung collagen; sản phẩm thay thế sữa có bổ sung collagen; tỏi đã bảo quản; nước cốt gà [chiết xuất của thịt gà]; nước cốt gà chứa collagen [chiết xuất của thịt gà]; nước cốt nấm; chiết xuất cà chua; mứt cà chua; cà chua cô đặc dùng để nấu nướng.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga và các đồ uống không chứa cồn khác; nước uống từ trái cây; nước ép trái cây; tinh chất trái cây để làm đồ uống; nước uống từ rau củ; nước ép rau củ (đồ uống); tinh chất rau củ để làm đồ uống; xi-rô dùng cho đồ uống; đồ uống có chứa tổ yến; chế phẩm không chứa cồn để pha chế đồ uống; tinh chất để pha chế đồ uống; đồ uống giàu protein; đồ uống có chứa collagen; đồ uống giàu protein trên cơ sở gà; nước uống từ trái cây và rau củ có chứa collagen (không dùng cho mục đích y tế); chiết xuất trái cây không chứa cồn; chất chiết xuất từ rau củ để pha chế nước uống không chứa cồn;

nước ép rau củ cô đặc [đồ uống]; trái cây cô đặc để làm đồ uống; đồ uống trên cơ sở trái cây; chiết xuất rau củ [đồ uống]; chiết xuất thực vật [đồ uống]; đồ uống không cồn chứa nước ép nhân sâm; nước ép trái cây cô đặc; nước ép quả mọng cô đặc; nước ép mận cô đặc; đồ uống dinh dưỡng có chứa phụ gia thực phẩm; nước ép quả mận; nước ép cô đặc từ quả mận; nước ép từ cùi trái cây; chiết xuất thực vật để sử dụng trong pha chế đồ uống không chứa cồn; đồ uống bổ sung cho sức khỏe, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555975**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36268

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.18; 3.7.3; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM (VN)
Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Tinh dịch (heo) dùng để thụ tinh nhân tạo; chế phẩm tắm cho động vật (có chứa thuốc); chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; động vật sống; cám.

---

(111) **4-0555976**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36407

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) YEN, HSI-CHING (TW)
11F., No. 67, Huade St., Sanmin Dist., Kaohsiung City 807, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; báo giá, đấu thầu và phân phối các sản phẩm của các nhà sản xuất trong nước và nhà sản xuất nước ngoài, cụ thể là: nhựa acrylic, bán thành phẩm, nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; dịch vụ báo giá sản phẩm hoặc dịch vụ; dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; phân phối các sản phẩm của các nhà sản xuất trong nước hoặc nhà sản xuất nước ngoài, cụ thể là: vật liệu xây dựng bằng sợi thủy tinh, vật liệu xây dựng bằng sợi khoáng vật/bông khoáng, linh kiện điện tử, nguyên liệu hóa chất (bao gồm hoá chất để thuộc da, hóa chất bảo quản thực phẩm, chế phẩm cải tạo đất), nhựa resin (nhựa nhân tạo tổng hợp).

---

(111) **4-0555977**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36451

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.5; 26.2.7

(731) KIM, MIN JI (KR)
410 ho, 124, Bupyeong-daero, Bupyeong-gu, Incheon (21358), Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Địu em bé; địu em bé đeo trên người; túi địu em bé; địu em bé có khung phía sau; địu trẻ em.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về địu em bé; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về chăn cho em bé; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về túi ngủ cho trẻ em; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến địu em bé đeo trên người; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0555978**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36797

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 3.7.17; 3.7.24; 26.11.12

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH BUMMI VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, số nhà 17, ngõ 139 đường Mỹ Đình, tổ dân phố 10 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn.

---

(111) **4-0555979**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36845
(220) 18/08/2023
(181) 18/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

QUALINAS

(731) NAGANO SCIENCE CO., LTD. (JP)
1-10, Ama-Shinmachi, Takatsuki-shi, Osaka 569-1106 Japan
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm, cụ thể là, buồng thử nghiệm môi trường, buồng nhiệt độ độ ẩm (vi khí hậu), buồng thử nghiệm môi trường nhiệt độ, độ ẩm, buồng ổn nhiệt, buồng khí hậu không đổi, buồng kiểm tra độ ổn định, phòng kiểm tra độ ổn định, buồng vi khí hậu kiểm tra độ ổn định, buồng lưu trữ ổn định, buồng kiểm tra ổn định quang học, lồng ấp thí nghiệm, thiết bị giám sát và ghi lại dữ liệu, thiết bị báo động, bộ ghi dữ liệu, bộ thiết bị ghi lại nhiệt độ và độ ẩm, máy tính và phần mềm ghi dữ liệu để thực hiện quản lý thông tin dữ liệu từ mẫu thí nghiệm trong nghiên cứu và phát triển dược phẩm, và cho phòng thí nghiệm môi trường; tất cả đều sử dụng trong việc kiểm tra môi trường, sự ổn định và lưu trữ các hàng tiêu dùng, sản phẩm y tế và hàng hoá công nghiệp bao gồm dược phẩm, thiết bị y tế, mỹ phẩm và thực phẩm.

Nhóm 11: Tủ lạnh phòng thí nghiệm; tủ đông phòng thí nghiệm; tủ đông sâu phòng thí nghiệm; tủ đông siêu sâu phòng thí nghiệm; tủ đông âm sâu phòng thí nghiệm; máy kết đông cryo; thiết bị điều hòa không khí cho buồng thí nghiệm; tất cả đều sử dụng trong việc kiểm tra môi trường, sự ổn định và lưu trữ các hàng tiêu dùng, sản phẩm y tế và hàng hóa công nghiệp bao gồm dược phẩm, thiết bị y tế, mỹ phẩm và thực phẩm.

---

(111) **4-0555980**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37181
(220) 21/08/2023
(181) 21/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 26.4.18; 26.11.8
(731) ASHUKA TECHNOLOGIES SDN BHD (MY)
998-999 Solok Perusahaan 3, Kawasan Miel, Prai Industrial Estate, 13600 Perai, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Ổ trục bánh xe cho phương tiện giao thông đường bộ; thiết bị chống lóa dùng cho xe cộ; xích chống trượt cho xe cộ; mui ô tô; xích ô tô; khung gầm ô tô; lót phanh cho xe cộ; má phanh cho xe cộ; xéc măng phanh cho xe cộ; má phanh cho xe ô tô; đĩa phanh cho xe cộ; khớp ly hợp cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp tay quay cho cơ cấu của phương tiện giao thông trên bộ, trừ loại dùng cho động cơ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ;

khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; mui cho động cơ xe cộ [nắp ca- pô]; mui cho xe cộ; còi cho xe cộ; ổ trục cho bánh xe cộ; xích xe máy; chân vịt cho tàu thủy; lò xo giảm xóc cho xe cộ; tàu vũ trụ; cánh hướng gió dùng cho xe cộ; bánh lái cho xe cộ; xích truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; van cho lốp xe; nan hoa cho bánh xe cộ.

Nhóm 17: Amiăng; vật liệu lót phanh, bán thành phẩm; lớp đệm khớp ly hợp; ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ; vật liệu trám khớp nối giãn nở; đệm nối kín; len thủy tinh để cách điện, cách nhiệt; dầu cách điện, cách nhiệt; vòng đệm kín cho ống; khớp nối ống, không bằng kim loại; vòng bằng cao su; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; vòng đệm bằng cao su hoặc sợi lưu hóa.

---

(111) **4-0555981**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38181

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SOLCITI

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555982**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38182

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SOLTICOLIN

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555983**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38183
(181) 25/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 25/08/2023

SOLDROITIN

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555984**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38184
(181) 25/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 25/08/2023

SOLMETHO

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555985**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38298
(181) 25/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 25/08/2023

CROCAFINE

(531) 24.15.21

(731) LÊ VINH THÁI (VN)
H08, C/c 30 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; phụ kiện thời trang (thắt lưng).

---

(111) **4-0555986**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38336

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 2.9.1; 3.2.1; 3.2.24

(591) Xanh lục nhạt, xanh lục đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XNK - THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PIN PIN FOOD'S (VN)
163A đường Y Ngông, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: trái cây tươi, rau củ tươi.

---

(111) **4-0555987**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38341

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 26.3.23; 26.11.8

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC (VN)
8 Khổng Tử, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dẫn nước; cung cấp nước bằng đường ống; cung cấp nước (cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất kinh doanh).

---

(111) **4-0555988**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38391

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.12

(591) Vàng kim.

(731) CÔNG TY TNHH KIM LÂM (VN)
Lô A2.CN7 - cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát; nước lau sàn; nước giặt; nước xả; chế phẩm để ngâm giặt; miếng chống loang màu trong khi giặt; nước tẩy quần áo; nước tẩy rửa nhà vệ sinh; chế phẩm cạo râu; lăn xịt khử mùi; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem đánh răng; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); sữa dưỡng da.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0555989**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38524

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

augeas

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.1.6

(731) GUANGZHOU NONGCAI COSMETIC CO., ITD (CN)
Rm 318, 3F, Bldg 2, Agility Science and Technology Innovation Center, Guangzhou, Guangdong, China 510000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; kem đánh răng; keo xịt tóc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555990**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38543

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Original
PANCAKE DORAYAKI
パンケーキどらやき
Marukyo

(531) 1.15.15; 25.1.6; 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6

(591) Đỏ, hồng, nâu, đen, trắng.

(731) MARUKYO SEIKA KABUSHIKI KAISHA (JP)
2002-2, Hatagasaki, Yonago-shi, Tottori, 683-0845, Japan

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 30: Bánh truyền thống dorayaki Nhật Bản kiểu bánh kếp (bánh nướng nhân đậu đỏ); bánh kẹo; bánh kẹo kiểu phương Tây; bánh kẹo truyền thống Nhật Bản.

---

(111) **4-0555991**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38589
(181) 29/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/08/2023

MELANSTAR

(731) JIANGMEN DEMEIJIA KITCHENWARE CO., LTD (CN)
One of the five plum blossom villages of Yanshan Village Committee, Sanbu Street, Kaiping City, China 529300

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Vòi; bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp; bệ xí vệ sinh; thiết bị lọc nước; thiết bị dùng cho bồn tăm; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

---

(111) **4-0555992**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38590
(181) 29/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/08/2023

CAMEL TIVI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh và truyền hình.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0555993**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38609
(181) 29/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/08/2023

IGNITE

(531) 3.4.13; 3.6.6

(731) IGNITE INTERNATIONAL, LTD. (US)
3308 Towerwood Drive, Farmers Branch, TX 75234-2317, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược chứa cannabidiol dạng giọt để uống; kẹo dẻo chứa cannabidiol dùng cho mục đích y tế; kem bôi; dầu dưỡng và gel lăn chứa cannabidiol dùng cho mục đích y tế; son dưỡng môi chứa cannabidiol dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh khử khuẩn tay.

---

(111) **4-0555994**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125334/QĐ-SHTT.IP

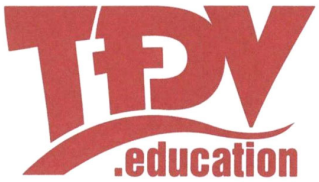
(210) 4-2023-38629

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.12

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC QUỐC TẾ THẦN ĐỒNG VIỆT ÚC (VN)
23/2D đường Trần Văn Mười, ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo thực hành [thao diễn hoặc thao tác thử]; dịch vụ giảng dạy; dịch vụ dạy nghề; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0555995**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38666

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.7.21; 26.2.7; 26.11.3; 26.11.8

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (đã chế biến); gia cầm (đã chế biến) và thú săn (đã chế biến); chất chiết từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn; nước dùng, nước canh thịt; salad (rau, quả).

Nhóm 30: Bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mì; bánh; men (thực phẩm); bột nở; dấm và nước xốt (gia vị); gia vị; cà phê; chè (trà); sushi (cơm cuộn nhật bản); nước sốt thịt.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi (chưa chế biến).

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm, và thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng.

Nhóm 39: Môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải; dịch vụ giao hàng; chuyên chở hàng hóa, vận chuyển hàng hóa; đóng gói, bao gói hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0555996**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38672

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Bảo Nữ Kim Trà

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y TUỆ ĐỨC (VN)
Số 8, ngõ 6, phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà túi lọc; trà hòa tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc.

---

(111) **4-0555997**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38673

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BOBBYFRESH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; tã giấy cho người già; tã giấy cho trẻ em.

---

(111) **4-0555998**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38674
(181) 29/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/08/2023

BOBBYFRESH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn giấy ướt.

---

(111) **4-0555999**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38675
(181) 29/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/08/2023

BOBBYFRESH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: quần tã lót bằng vải (quần áo).

---

(111) **4-0556000**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38676
(181) 29/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/08/2023

BOBBYMOON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; tã giấy cho người già; tã giấy cho trẻ em.

---

(111) **4-0556001**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38677
(181) 29/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/08/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BOBBYMOON

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn giấy ướt.

---

(111) **4-0556002**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38678
(181) 29/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/08/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BOBBYMOON

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: quần tã lót bằng vải (quần áo).

---

(111) **4-0556003**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38679
(181) 29/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/08/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

ALPHA-RIN

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0556004**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38680

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Filitox

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0556005**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38681
(220) 29/08/2023
(181) 29/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Bảo Nữ Kim Trà

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y TUỆ ĐỨC (VN)
Số 8, ngõ 6, phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; dược phẩm; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556006**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38682
(220) 29/08/2023
(181) 29/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Antisen

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0556007**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38724

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH HỒNG PHÁT LÀO CAI (VN)
Số nhà 36 đường Hợp Thành, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0556008**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38732

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PALI

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM SEVEN NINE (VN)
175 Lê Đình Cẩn, khu phố 6, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; sữa tắm; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để chăm sóc tóc; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0556009**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38733

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NARICH

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM SEVEN NINE (VN)
175 Lê Đình Cẩn, khu phố 6, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; sữa tắm; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để chăm sóc tóc; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0556010**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38734

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

YESNOW

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM SEVEN NINE (VN)
175 Lê Đình Cẩn, khu phố 6, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; sữa tắm; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để chăm sóc tóc; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0556011**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12842

(220) 06/04/2023

(181) 06/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ARISTINO
C-CLASS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; kính đeo mắt dùng cho đàn ông, kính đeo mắt dùng cho phụ nữ, kính đeo mắt dùng cho trẻ em; các phụ kiện và bộ phận cho các sản phẩm trên (bao gồm khung hay gọng, dây đeo); túi và hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng và các sản phẩm được làm bằng kim loại quý hay mạ kim loại quý mà không được xếp vào các nhóm khác, bao gồm đồ trang trí cho trang phục và mũ được làm bằng kim loại quý, vật trang trí; khuy măng séc; ghim cài cà vạt; đồ nữ trang; hộp đựng chuyên dụng cho nữ trang; đá quý; dụng cụ đo thời gian và bấm giờ, bao gồm đồng hồ đeo tay, đồng hồ bỏ túi, đồng hồ (bao gồm quai đeo, dây đeo và hộp đựng và các bộ phận và phụ kiện của chúng); tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

Nhóm 18: Da [dạng thô và sơ chế]; giả da; da động vật, da thuộc; rương (hòm); túi dùng khi đi du lịch; túi xách tay, túi cầm tay, túi đi mua hàng, túi (cặp) đi học, túi đeo vai, túi thể thao; ví, ví tiền, ví để thẻ [ví đựng tiền giấy], ví [bằng da hay da tấm], hộp đựng bằng da hay da tấm, ví đựng chìa khóa [đồ da], ví đựng đồ trang điểm [rỗng và không để cố định]; va li, vali nhỏ; cặp dẹt đựng tài liệu, ba lô; hộp đựng bằng da hay da tấm; ô che cho người lớn và trẻ

em, dù; gậy chống; roi da, yên cương ya bộ đồ yên cương; khung, quai cầm, dây deo (quai); các bộ phận và linh kiện nhỏ khác dùng cho các sản phẩm trên.

Nhóm 24: Đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn; tấm phủ giường; tấm phủ đệm; vỏ gối; vỏ chăn bông; đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm; khăn tay và khăn lau bằng vải dệt, khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn không làm bằng giấy; đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy; giấy dán tường bằng vải dệt; rèm che bằng vải dệt hay chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo, mũ nón và giày dép (không được xếp vào các nhóm khác), bao gồm đồ mặc thường ngày (không trang trọng), bộ trang phục, lễ phục, váy dạ hội, đồ mặc trang trọng, bộ đồ mặc khi hóa trang; các phụ kiện dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em bao gồm các loại thắt lưng cho trang phục; găng tay cho trang phục; bít tất ngắn và bít tất dài; cà vạt và khăn quàng cổ; dây đeo quần; dép xăng đan, giày, dép lê (giày mềm nhẹ rộng đi trong nhà), giầy bốt; mũ và mũ lưỡi trai, mũ chỉ có vành che nắng, tất cả đều dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em; quần áo mặc khi tập thể dục; quần áo bằng da hay giả da; quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em; quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em.

Nhóm 28: Trò chơi (không dùng với màn hiển thị hay màn hình ngoài), đồ chơi và đồ để chơi, tất cả dùng cho người lớn và trẻ em; vật dụng tập thể dục và thể thao không được xếp vào các nhóm khác, bao gồm gậy đánh gôn; quả bóng gôn; cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn; túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe); bóng chơi quần vợt; vợt cho môn quần vợt; bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao;vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; dụng cụ dùng khi đi câu; đồ trang trí cây thông nôen không bao gồm đồ phát sáng và bánh kẹo.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh, quản lý kinh doanh; tư vấn bán hàng; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ bán lẻ cho nhiều sản phẩm bao gồm: các chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc da, nước hoa, kính mắt, phụ kiện kính mắt, túi kính mắt, hộp đựng kính mắt, đá quý, đồ nữ trang, vật trang trí đá quý, khuy măng séc, ghim cà vạt, hộp đựng đồ nữ trang, đồng hồ, da, giả da, rương (hòm), túi, ví, va li, cặp, ba lô, ô (dù), gậy chống, roi da, yên cương, quai, chăn, tấm phủ giường, tấm phủ đệm, vỏ gối, vỏ chăn, khăn tay, khăn lau, khăn ăn, khăn trải bàn, đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy, giấy dán tường bằng vải dệt, rèm che bằng vải dệt hay chất dẻo, móc treo rèm che bằng vải.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế quần áo; lập bản phác thảo trong xây dựng (vẽ thiết kế sơ đồ); tư vấn khoa học công nghệ.

---

(111) **4-0556012**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13611

(220) 11/04/2023

(181) 11/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.8

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SX - TM - DV PHỔ QUANG (VN)
38 Đinh Tiên Hoàng, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 11: Các thiết bị điện, ngành điện: thiết bị để chiếu sáng (đèn, bóng đèn), đèn năng lượng mặt trời, thiết bị nấu nướng (dùng điện), thiết bị làm lạnh, thiết bị sưởi nóng, đèn trang trí, thiết bị thông gió, điều hòa không khí.

---

(111) **4-0556013**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13933

(220) 12/04/2023

(181) 12/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NUTLAND

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT PHÁP (VN)
Cụm công nghiệp Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; chè (trà); ca cao; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0556014**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13935

(220) 12/04/2023

(181) 12/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ALPHAPHAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT (VN)
Lô CN-1, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556015**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13936
(181) 12/04/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 12/04/2023

SMARTCOLINE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TS VIỆT NAM (VN)
Số nhà 38, ngách 9, ngõ 259 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556016**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13937
(181) 12/04/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 12/04/2023

EATWELLB

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN CHÂU (VN)
Số nhà 87, TT12 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556017**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17186
(181) 28/04/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 28/04/2023



(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) PHẠM CAO KỲ (VN)
115/5/8/5 đường 11, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; phụ tùng máy nông nghiệp; thiết bị nuôi trồng thủy hải sản cụ thể là máy trộn thức ăn nuôi trồng thủy sản, máy bơm cho nuôi trồng thủy sản, máy thổi khí cho nuôi trồng thủy sản; máy chế biến thức ăn, thực phẩm dùng điện.

Nhóm 09: Thiết bị (hệ thống) tự động hoá giám sát đo lường và điều khiển các thông số môi trường trong trang trại; thiết bị (hệ thống) tự động hoá giám sát đo lường và điều khiển các thông số môi trường các bể nuôi trồng thúy sản; phần mềm tự động hoá giám sát đo lường và điều khiển các thông số môi trường các bể nuôi trồng thủy sản (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); phần mềm quản lý trang trại và thu thập dữ liệu (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 11: Hệ thống tưới nước và phân bón tự động dùng cho nông nghiệp; thiết bị chiếu sáng dùng trong nông nghiệp; máy móc, thiết bị phục vụ cho ngành chế biến thuỷ hải sản như: máy làm lạnh, máy sấy khô, máy hấp; thiết bị sấy nông sản.

Nhóm 29: Thủy sản đã qua chế biến; thịt đã qua chế biến; cá đã qua chế biến; gia cầm đã qua chế biến; rau đã qua chế biến; quả (trái cây) đã qua chế biến.

Nhóm 31: Quả tươi; rau củ tươi; hạt tươi chưa chế biến; thảo mộc tươi; cây con giống để trồng; hạt giống để trồng; thức ăn cho động vật; động vật sống.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao khoa học và công nghệ liên quan đến nông nghiệp; dịch vụ nghiên cứu kỹ thuật trồng trọt; dịch vụ tư vấn thiết kế hệ thống nông nghiệp và lâm nghiệp; dịch vụ kiểm tra, giám sát và nghiên cứu về nông nghiệp, chăn nuôi và công nghiệp sản xuất thuỷ sản; dịch vụ tư vấn công nghệ liên quan đến nông nghiệp, lâm nghiệp, và thủy hải sản; kiểm tra (kiểm nghiệm) từ xa lỗi kỹ thuật của máy móc và thiết bị nông nghiệp.

---

(111) **4-0556018**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18945

(220) 12/05/2023

(181) 12/05/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 20.1.3; 24.15.7; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC DO ART (VN)
42 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục văn hoá nghệ thuật; giáo dục, chi tiết: các dịch vụ dạy kèm (gia sư), dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại, dạy vi tính; giáo dục nghề nghiệp, chi tiết: đào tạo nghề; dịch vụ tư hỗ trợ giáo dục, chi tiết: tư vấn du học.

---

(111) **4-0556019**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19459
(181) 15/05/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HAMLET

(220) 15/05/2023

(731) NGÔ GIAO HẢI (VN)
A3, KNỞTT, DATH Cthh Pandora, 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; xì gà; hộp đựng thuốc lá; tẩu hút thuốc.

---

(111) **4-0556020**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19460
(181) 15/05/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TAISHAN

(220) 15/05/2023

(731) NGÔ GIAO HẢI (VN)
A3, KNỞTT, DATH Cthh Pandora, 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; xì gà; hộp đựng thuốc lá; tẩu hút thuốc.

---

(111) **4-0556021**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19883
(181) 17/05/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

JEWELMER

(220) 17/05/2023

(731) KARAMAR CORPORATION (PH)
2nd Floor Maxima Building, 1059 Metropolitan Ave., Brgy. San Antonio, Makati City, Philippines

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức; đá quý và đá bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

---

(111) **4-0556022**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20100

(220) 18/05/2023

(181) 18/05/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BEX

(731) BASSO INDUSTRY CORP. (TW)
No. 24, 36th Road, Taichung Industrial Park, Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn chớp dùng điện; đèn pin dùng điện; đèn rọi; đèn năng lượng mặt trời; đèn chiếu sáng; đèn chiếu sáng có thể sạc được; phụ tùng chiếu sáng; đèn ống chiếu sáng; đèn chiếu sáng bằng đi ốt phát quang [đèn LED]; đèn pha xách tay.

---

(111) **4-0556023**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20101

(220) 18/05/2023

(181) 18/05/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BEX

(731) BASSO INDUSTRY CORP. (TW)
No. 24, 36th Road, Taichung Industrial Park, Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác; quảng cáo trực tuyến; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; báo giá cho hàng hóa hoặc dịch vụ; báo giá đấu thầu; đại lý bán hàng hóa; dịch vụ đấu giá; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại cho mục đích kinh doanh và quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ qua thư đặt hàng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ được cung cấp bởi các cửa hàng vô tuyến truyền hình; vận hành trang bán hàng trực tuyến; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp trang web có tính năng là một sàn giao dịch trực tuyến để trao đổi hàng hóa và dịch vụ với những người dùng khác; dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến đồ ngũ kim; dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến thiết bị cơ khí; dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến dụng cụ chính xác; dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến phụ tùng chiếu sáng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

---

(111) **4-0556024**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20102
(220) 18/05/2023
(181) 18/05/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BEX

(731) BASSO INDUSTRY CORP. (TW)
No. 24, 36th Road, Taichung Industrial Park, Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Cho thuê thiết bị cung cấp năng lượng điện di động; cho thuê sạc điện mang đi được; cho thuê sạc pin; tân trang máy móc bị hư hỏng hoặc bị phá hủy một phần; lắp đặt và sửa chữa máy và dụng cụ; sửa chữa công cụ cầm tay chạy điện.

---

(111) **4-0556025**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21478
(220) 25/05/2023
(181) 25/05/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CHU

(731) CHU COLLAGEN PTE. LTD. (SG)
380 Jalan Besar #07-02 ARC 380 Singapore 209000
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Xúp đông lạnh; chế phẩm để làm nước canh thịt; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; xúp; chế phẩm để nấu xúp rau.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin sản phẩm khách hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, để tập hợp, vì lợi ích của người khác, nhiều loại hàng hóa, không bao gồm việc vận chuyển hàng hóa, giúp khách hàng có thể xem và mua những hàng hóa đó trực tuyến và tại chỗ một cách thuận tiện.

---

(111) **4-0556026**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21479
(220) 25/05/2023
(181) 25/05/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CHU
COLLAGEN

(731) CHU COLLAGEN PTE. LTD. (SG)
380 Jalan Besar #07-02 ARC 380 Singapore 209000
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Xúp đông lạnh; chế phẩm để làm nước canh thịt; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; xúp; chế phẩm để nấu xúp rau.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin sản phẩm khách hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, để tập hợp, vì lợi ích của người khác, nhiều loại hàng hóa, không bao gồm việc vận chuyển hàng hóa, giúp khách hàng có thể xem và mua những hàng hóa đó trực tuyến và tại chỗ một cách thuận tiện.

---

(111) **4-0556027**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21480

(220) 25/05/2023

(181) 25/05/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

チュッ

CHU

(731) CHU COLLAGEN PTE. LTD. (SG)
380 Jalan Besar #07-02 ARC 380 Singapore 209000

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Xúp đông lạnh; chế phẩm để làm nước canh thịt; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; xúp; chế phẩm để nấu xúp rau.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin sản phẩm khách hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, để tập hợp, vì lợi ích của người khác, nhiều loại hàng hóa, không bao gồm việc vận chuyển hàng hóa, giúp khách hàng có thể xem và mua những hàng hóa đó trực tuyến và tại chỗ một cách thuận tiện.

---

(111) **4-0556028**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23238

(220) 05/06/2023

(181) 05/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.4; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LA TOA (VN)
Phòng 203, tòa nhà Giảng Võ Lake View, D10 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn cho đồ gốm, chất màu cho đồ gốm.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cho thuê tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0556029**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23942

(220) 08/06/2023

(181) 08/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.1.4; 4.5.15; 19.7.1; 23.1.1

(591) Đỏ, đen, vàng, nâu, xám, nâu đậm.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEVIL'S JAM (VN)
174 Phạm Vấn, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Mứt hoa quả (mứt ướt).

Nhóm 35: Mua bán mứt hoa quả (mứt ướt).

---

(111) **4-0556030**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125370/QĐ-SHTT.IP

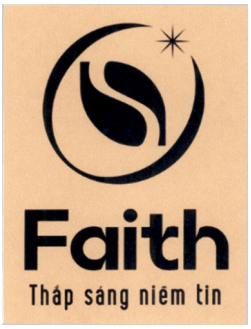
(210) 4-2023-25038

(220) 14/06/2023

(181) 14/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2

(591) Đen, vàng cam nhạt.

(731) LÊ ANH QUÂN (VN)
146B Phan Chu Trinh, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hương liệu cà phê; cà phê rang xay; cà phê bột; cà phê hòa tan.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0556031**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25546

(220) 16/06/2023

(181) 16/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.8

(731) GENERAL BRANDS, INC. (KR)
6F, 414 Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm loại bỏ lớp biểu bì (lớp da ngoài); chế phẩm làm thơm không khí; kem dưỡng môi [mỹ phẩm]; nước thơm và dầu dùng để mát xa (xoa bóp) [mỹ phẩm]; mỹ phẩm dùng để mát xa (xoa bóp); thuốc nhuộm tóc; xà phòng làm đẹp; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp và cơ thể; dầu gội không chứa thuốc dùng cho vật nuôi; chế phẩm thụt rửa không chứa thuốc; dầu gội; chế phẩm chống nắng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho tay; chế phẩm làm sạch dùng cho da; chế phẩm làm thơm phòng; chất thơm để sử dụng ngoài trời; mỹ phẩm dùng cho động vật; tinh dầu; dung dịch vệ sinh phụ nữ; móng tay giả; xà phòng sử dụng cho mục đích cá nhân; khăn lau dùng một lần được tẩm hóa chất hoặc hợp chất làm sạch để vệ sinh cá nhân; kem đánh răng; xịt khử mùi chân; kem tay [mỹ phẩm]; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; phấn thơm [mỹ phẩm]; nước hoa; chế phẩm xả tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; mặt nạ làm đẹp; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy tẩm tinh dầu cho mục đích mỹ phẩm; bông gòn dùng cho mục đích mỹ phẩm; miếng làm sạch được tẩm mỹ phẩm; khăn giấy tẩm mỹ phẩm.

---

(111) **4-0556032**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27031

(220) 26/06/2023

(181) 26/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.7.2; 2.9.1; 26.1.2

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời, nâu, đỏ, da người, trắng, đen.

(731) PT GARUDA ELANG NUSANTARA (ID)
Jalan Bintaro Raya No. 10 A, Kel. Kebayoran Lama Utara, Kec. Kebayoran Lama, Kota Adm. Jakarta Selatan, Prop. DKI Jakarta, Indonesia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

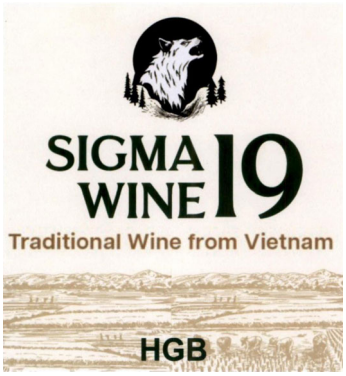
(511) Nhóm 30: Sôcôla; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh quy; bánh mỳ; kẹo; kem lạnh; bánh xốp; bánh quy giòn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quế.

---

(111) **4-0556033**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28330
(181) 04/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 04/07/2023

(531) 3.1.8; 5.1.1; 5.1.8; 6.1.2; 6.19.5; 6.19.9; 26.1.1

(591) Đen, trắng, vàng nâu, vàng nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC HOÀNG GIA (VN)
Khu Lãm Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu gạo; rượu mạnh; rượu mùi; rượu nếp.

---

(111) **4-0556034**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28678
(181) 05/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

AKRAM

(220) 05/07/2023

(731) PT. INDO MEGAH RAYA (ID)
Jl. Raya Bekasi Timur No. 136, Cipinang Besar Utara, Jatinegara, Jakarta Timur 13410, Indonesia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Cá [không còn sống]; quả đậu, đã chế biến; lạc, đóng hộp; hải sản, không còn sống; đậu hà lan đã được bảo quản; sản phẩm sữa; đậu hà lan đã qua chế biến; trứng; đậu tương, đã chế biến; đậu tương lên men (natto - món ăn truyền thống của nhật bản); đậu phụ; đồ uống trên cơ sở sữa; đậu sấy khô; trái cây cô đặc [trái cây nghiền nhuyễn], dùng để nấu nướng; mảnh quả kiwi dẹt mỏng; gừng được bảo quản; dầu và mỡ có thể ăn được; gừng bọc đường; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; cà chua đã sấy khô; cà chua, được bảo quản; đu đủ, đã chế biến; nho khô; món ăn đã chế biến chủ yếu bao gồm thịt; nho khô đã chế biến; món ăn đã chế biến chủ yếu bao gồm rau; hạt chia, đã chế biến; hạt dẻ cười, đã chế biến; chế phẩm trên cơ sở đậu tương cho thực phẩm; hạt đã chế biến có thể ăn được; quả hạch đã chế biến, có thể ăn được; quả hạch được ướp muối; hạt ngào đường; hạt đã nướng chín; hạt đã bóc vỏ; hạt chần (đã bị lột vỏ); hạt tẩm ướp hương vị; hạt, đã chế biến; hạt đã tẩm ướp gia vị; quả sung, đã sấy khô; quả chà là; quả chà là, đã sấy khô; mứt ướt; quả chà là, đã chế biến; mứt trái cây; trái cây sấy khô; trái cây dạng sệt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây sấy khô; hỗn hợp hạt và trái cây sấy khô; sản phẩm trái cây sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây ngào đường; hỗn hợp trái cây sấy khô; thực phẩm ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở hạt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt; quả mơ đã sấy khô; quả mơ đã chế biến; quả nam việt quất đã sấy khô; trái cây lát mỏng; hạnh nhân xay; thực phẩm chủ yếu làm từ hạt sấy khô; thịt quả; thực phẩm ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở trái cây sấy khô; hạnh nhân, đã chế

biến; trái cây ngào đường; trái cây đông lạnh; mận khô; nho khô không hạt xun-tan; táo lát mỏng; sữa chua; xoài sấy khô; dứa sấy khô; trái cây nghiền nhuyễn; chuối lát mỏng; vỏ trái cây; sữa chua uống; sữa lạc; lạc dạng sệt; bơ lạc; chất phết lên bánh làm từ lạc; lạc dầm đường; lạc rang; lạc, đã chế biến; lạc, đã xử lý; dầu lạc dùng cho thực phẩm; đậu đã đóng hộp; đậu tương sấy khô; ớt chưng, không dùng làm gia vị; ớt đã bảo quản, không dùng làm gia vị; tỏi được bảo quản; tỏi dạng sệt dùng cho mục đích nấu ăn; dầu vừng dùng cho thực phẩm; củ hành sấy khô; củ hành, đã chế biến; củ hành, đã xử lý; củ hành đã được bảo quản; hành lá, đã chế biến; ớt, đã chế biến.

Nhóm 30: Lúa mạch ngọc trai; nước sốt cô đặc [gia vị]; đồ uống ca cao; đồ uống cà phê; hạt quinoa đã chế biến; cà phê; bánh kẹo; trà/chè; bánh kẹo lạnh; bánh kẹo có chứa hạt; giấm, nước sốt và các loại gia vị khác; bánh kẹo dạng thanh; bánh kẹo hạnh nhân; các sản phẩm bánh mỳ/bánh ngọt; bánh bột nhào; kẹo lạc; bánh kẹo sữa chua; đồ ăn nhanh được chế biến từ ngũ cốc; bánh kẹo sôcôla; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; bánh mỳ; đồ ăn được chế biến trên cơ sở gạo; ổ bánh mỳ nhỏ; bánh mỳ tươi; bánh mỳ trái cây; đồ uống trên cơ sở sôcôla; sôcôla; sôcôla dạng thanh; bánh sôcôla; sô cô la sữa; gạo; mì sợi; sôcôla vụn; xốt sôcôla; cà phê sô cô la; sôcôla dạng sệt; kẹo; kẹo dạng thanh; gạo lứt; cơm cháy; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; bột sắn; bột sắn hột vàbột cọ sagu; đường; ca cao; hỗn hợp ca cao ăn/uống liền; bột ca cao; kẹo ca cao; thực phẩm trên cơ sở ca cao; đồ uống làm từ ca cao; xi rô để phủ lớp mặt dùng cho thực phẩm; xi rô dùng cho thực phẩm; ngũ cốc ăn sáng; trà hoa quả; đồ uống trên cơ sở trà; kẹo sôcôla có nhân; kem trái cây [đá lạnh]; trái cây bọc sôcôla; bánh ngọt; quả hạch (bánh kẹo); bánh ngọt bông lan; kẹo bơ sữa; bánh trái cây; kem sữa [kem lạnh]; ngũ cốc dạng thanh; nước sốt cho thực phẩm [gia vị]; ngũ cốc ăn liền; đồ uống trên cơ sở trà có hương.

Nhóm 31: Cây họ đậu tươi; rau tươi và quả tươi; đậu hà lan tươi; quả đào, tươi; củ lạc tươi; đậu tươi; đậu đỏ thô; quả dương đào tươi; gừng, tươi; quả cà chua tươi; đu đủ tươi; hạt quinoa, chưa chế biến; hạt chia, chưa qua xử lý; hạt dẻ cười, tươi; hạt cây côla; quả hạch tươi; vả tây, tươi; nho tươi; quả mận tươi; quả chà là tươi; ngô; lúa mì; hạt ca cao thô; quả mơ, tươi; quả nam việt quất tươi; cây cọ; hạnh nhân tươi; lá cọ; củ lạc chưa qua xử lý; đậu fava tươi; quả ớt, tươi; tỏi tươi; hạt ngô, chưa chế biến; cây mía đường; hạt vừng ăn được, chưa qua xử lý; hành, tươi; hành lá tươi; hẹ tây, tươi; hẹ tây chưa qua chế biến; hồ tiêu tươi.

Nhóm 32: Nước ép trái cây cô đặc; nước trái cây cô đặc đông lạnh; đồ uống trái cây, không chứa cồn; nước ép trái cây hỗn hợp; chất cô đặc dùng để pha chế nước ngọt; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; chất nền của nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; mật nước quả ép [đồ uống không cồn]; nước sinh tố (đồ uống trái cây, trái cây chiếm chủ yếu); xi rô dùng cho đồ uống; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; chiết xuất của trái cây không có cồn.

---

(111) **4-0556035**

(210) 4-2023-28705

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



SAMI NG.

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125377/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/07/2023

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN KHÁNH 2 (VN)
17 đường số 6B nối dài, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công quần áo; may quần áo.

---

(111) **4-0556036**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29064

(220) 07/07/2023

(181) 07/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.14; 24.15.1; 26.1.1

(591) Xanh lá, xanh dương, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN DƯỢC HÓA NÔNG FMA (VN)
Lầu 5, số 15 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất để cải tạo đất; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0556037**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29256

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SPIEWAK

(731) G. & G. S.R.L. (IT)
Via C.A. Pizzardi 50, 40138 Bologna, Italy

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi; túi đeo vai; túi xách tay; túi dùng ở bãi biển; ba lô; túi đựng sách; túi đựng đồ tập thể dục; túi dết; vali và túi du lịch; ví tiền; ví bỏ túi; túi nhỏ dùng cho nam giới; túi đeo hông; túi đựng đồ trang điểm, chìa khóa và các vật dụng cá nhân khác; ô; yên cương và trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo mặc đi ra ngoài; quần áo khoác ngoài; áo khoác có mũ trùm đầu (ở bắc cực); áo khoác [trang phục]; áo khoác bomber; áo pacca; áo khoác thể thao [trang phục]; áo khoác có mũ trùm đầu và khuy buộc; áo choàng ngoài; áo bành tô; áo mưa; áo khoác không thấm nước mưa; áo khoác dài; quần áo đan [trang phục]; trang phục dệt kim; quần áo lót; quần áo mặc đi biển; quần áo ngủ; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khăn choàng và khăn quàng lông; ca vát; khăn quàng cổ foulard [trang phục]; khăn choàng cổ [trang phục]; găng tay (trang phục); trang phục đeo ở cổ; trang phục thể thao; đồ đi chân thể thao; đồ đội đầu thể thao.

---

(111) **4-0556038**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29280
(181) 10/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 10/07/2023



(531) 25.1.25; 26.1.6; 26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, da cam, xanh lá cây nhạt, hồng tím, xanh nước biển, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ LEO (VN)
Tòa nhà CT5C, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0556039**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30376
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 14/07/2023



(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.6
(591) Tráng, hồng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG HUY (VN)
Số 84, đường 23, khu đô thị thành phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0556040**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30946
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 18/07/2023



(531) 1.1.10; 2.9.1; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.25; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh, trắng, nâu, vàng, cam.
(731) PHAN VĂN ĐIỂN (VN)
Thôn An Định, xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Mắm cáy; chả rươi; rươi đông lạnh.

---

(111) **4-0556041**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30995

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Dr.Don

(731) ĐÀO VĂN ĐÔN (VN)
Tòa nhà 19T3, chung cư TNT, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0556042**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31225

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

YENXING

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 Lô A, tổ 100 Hoàng cầu, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm chủ yếu từ yến (như: yến chưng đường phèn, cháo yến).

---

(111) **4-0556043**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31226

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

YENXING

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán: yến sào (tổ chim ăn được), tổ yến sào, yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm chủ yếu từ yến (như: chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, cháo yến, trà yến, sữa chua yến), nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không có cồn), nước yến (đồ uống không cồn), dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0556044**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31227

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

YENXING

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà yến (nơi ở cho chim yến); tư vấn xây dựng nhà yến (nơi ở cho chim yến).

---

(111) **4-0556045**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31228

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PHYTOPTHORA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0556046**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31229

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PHYTOP-LAND

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0556047**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31230

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MEGAPHYTOP

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0556048**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31231
(181) 19/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 19/07/2023

FAMORA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0556049**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31232
(181) 19/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 19/07/2023

OVERTRAIL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0556050**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31233
(181) 19/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 19/07/2023

SUKHOI

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0556051**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31234

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AMIPRO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0556052**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12520

(220) 04/04/2023

(181) 04/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.2.1; 3.7.7; 3.7.24; 6.1.2; 25.1.5; 26.1.1

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, vàng cam, trắng.

(731) TRẦN VĂN HỒI (VN)
Thôn 5, xã Thuận Hà, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nấm đông trùng hạ thảo sấy khô (không dùng cho mục đích y tế); nấm đông trùng hạ thảo đã chế biến (không dùng cho mục đích y tế); nấm đông trùng hạ thảo được bảo quản (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0556053**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37105
(181) 08/09/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

COCOTIER

(220) 08/09/2022

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ĐỖ THỊ (VN)
183D1 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm trang điểm; nước hoa

---

(111) **4-0556054**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37340
(181) 09/09/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

MERLION

(220) 09/09/2022

(731) TRỊNH ĐẠI QUANG (VN)
Khóm 2, phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn lau bằng giấy; khăn giấy ướt; khăn lau mặt bằng giấy.

---

(111) **4-0556055**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37341
(181) 09/09/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

Thanh Thị
Relax - Release - Rebalance

(220) 09/09/2022

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.3.23; 26.11.3

(731) TRẦN THỊ BÍCH THANH (VN)
42 đường Kim Đồng, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; kem làm trắng da.

---

(111) **4-0556056**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37346
(181) 09/09/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 09/09/2022

(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.2
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HVG HOLDINGS (VN)
Tầng 2, lô 7 T2, tòa nhà Thăng Long Victory, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng; xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

---

(111) **4-0556057**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37347
(181) 09/09/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 09/09/2022

(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.2
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HVG HOLDINGS (VN)
Tầng 2, lô 7 T2, tòa nhà Thăng Long Victory, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; thiết kế nội ngoại thất.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

---

(111) **4-0556058**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37827
(181) 13/09/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

Henry Blooms

(220) 13/09/2022

(591) Đen, trắng.
(731) BLOOMS HEALTH FOODS PTY LTD (AU)
16-20 Baker Street, Banksmeadow, NSW 2019 Australia
(740) Văn phòng luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Hỗn hợp vi khuẩn lợi khuẩn sử dụng trong y tế; vitamin; vitamin cho động vật; vitamin cho vật nuôi trong nhà; viên nang thảo mộc sử dụng trong y tế; chiết xuất thảo dược; thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thảo mộc để hút (dùng cho mục đích y tế); đồ uống được ngâm chiết từ thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm dùng cho mục đích y tế có nguồn gốc từ thảo mộc; hỗn hợp vi khuẩn lợi khuẩn sử dụng trong thú y; chế phẩm từ thảo mộc sử dụng trong y tế; thảo dược để hút sử dụng trong y tế; chất bổ sung ăn kiêng làm từ bột acai; chất bổ sung ăn kiêng làm từ keo ong; chất bổ sung có chứa thuốc trên cơ sở collagen; chất bổ sung từ sữa non; chất bổ sung cho thực phẩm ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng cho ăn kiêng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm vi khuẩn lợi khuẩn (dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); chất bổ sung ăn kiêng cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống tăng lực (chất bổ sung ăn kiêng); chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung từ chất xơ; chất bổ sung thực phẩm (chất bổ sung ăn kiêng); chất bổ sung thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng từ glucose; chất bổ sung ăn kiêng từ thảo mộc; đồ uống có bổ sung vitamin (dùng cho mục đích y tế); chất bổ sung lexithin dùng cho ăn kiêng; maltodextrin (chất bổ sung dinh dưỡng); chất bổ sung thực phẩm có chứa thuốc; chất bổ sung có chứa thuốc dùng cho thực phẩm; chất bổ sung có chứa thuốc dùng cho thực phẩm cho người; chất bổ sung thực phẩm y tế; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất dùng cho người; chế phẩm khoáng dùng làm chất bổ sung cho nước uống; chất bổ sung ăn kiêng không chứa carbohydrate; chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn động vật; chất bổ sung thực phẩm cho động vật (vitamin); chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng sử dụng trong y tế; hợp chất thực vật sử dụng làm chất bổ sung ăn kiêng (y tế); chiết xuất thực vật (chất bổ sung ăn kiêng); chất bổ sung ăn kiêng từ phấn hoa; chất bổ sung ăn kiêng từ keo ong; chất bổ sung ăn kiêng từ protein; chất bổ sung protein cho người; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chất bổ sung (nguyên tố vi lượng) cho thực phẩm cho người; chế phẩm nhân sâm kết hợp vitamin và khoáng chất (dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); chế phẩm vitamin có bản chất là chất bổ sung thực phẩm; chất bổ sung vitamin; chất bổ sung vitamin cho thực phẩm cho người; chất bổ sung vitamin dùng cho phụ nữ đang cho con bú; chất bổ sung vitamin dùng cho phụ nữ đang mang thai; chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men; nước có ga sử dụng trong y tế; collagen sử dụng trong y tế; men ở dạng thuốc viên sử dụng trong y tế; chế phẩm dược có chứa vitamin; chủng vi khuẩn dùng làm chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm vi khuẩn sử dụng trong y tế và thú y; chất chống oxy hóa (chất bổ sung ăn kiêng); chất bổ sung khoáng chất cho thực phẩm; chế phẩm vitamin; chất kích thích [chế phẩm dược] làm từ vitamin.

---

(111) **4-0556059**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39485

(220) 22/09/2022

(181) 22/09/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

Totalmax 2.7%

(731) CÔNG TY TNHH TOTAL PHARMA (VN)
Số 62 Sở Thượng, tổ 20, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0556060**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39486

(220) 22/09/2022

(181) 22/09/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

Thập toàn đại bổ SOHAGOLD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SOHA VIMEX (VN)
Đường N1 - khu công nghiệp Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556061**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39487

(220) 22/09/2022

(181) 22/09/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

Bổ gan SOHAGOLD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SOHA VIMEX (VN)
Đường N1 - khu công nghiệp Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556062**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39490

(220) 22/09/2022

(181) 22/09/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

NATTO-SOHA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SOHA VIMEX (VN)
Đường N1 - khu công nghiệp Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556063**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39658

(220) 23/09/2022

(181) 23/09/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 8.1.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Nâu, vàng, đen, vàng cam.

(731) VÕ THỊ BÍCH VÂN (VN)
25A cư xá Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán bán bánh mì (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0556064**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44003

(220) 20/10/2022

(181) 20/10/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.13.4; 8.1.22; 8.1.24; 19.3.5; 24.1.1; 25.1.6

(591) Cam, đen, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MEDIFOOD.IO (VN)
Số 22 đường 63, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng); dịch vụ marketing trực tuyến; dịch vụ quảng cáo, hỗ trợ, quảng bá và tiếp thị bán hàng.

---

(111) **4-0556065**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44067

(220) 20/10/2022

(181) 20/10/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

KOSAYXE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556066**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44741

(220) 25/10/2022

(181) 25/10/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.19; 26.1.1; 26.1.2; 26.11.12

(591) Trắng, vàng đồng.

(731) VŨ THỊ THU HÀ (VN)
Chợ Lương, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; bồn tắm; máy tạo khói; vòi; tủ rượu (dùng điện); thiết bị lọc nước uống; van điều chỉnh mức trong bình chứa, trong thùng chứa; bồn rửa.

---

(111) **4-0556067**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44800

(220) 25/10/2022

(181) 25/10/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

Bảo trí khang LAFON

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LA FON VIỆT NAM (VN)
Số 21A, lô 1, khu đô thị Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556068**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44828

(220) 25/10/2022

(181) 25/10/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

BES
Business English Solution

(531) 20.5.15; 26.5.1

(591) Xám, cam, trắng.

(731) HUỲNH THỊ NGỌC NỮ (VN)
Khối phố 3, phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; gia sư; giảng dạy ngoại ngữ; khóa đào tạo từ xa; khảo thí giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo].

---

(111) **4-0556069**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44930

(220) 26/10/2022

(181) 26/10/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

ENERLINK

(531) 15.9.11; 26.1.1; 26.15.15

(591) Cam, xanh rêu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERLINK (VN)
01 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng dầu, khí đốt, than củi, than đá, than cốc, dầu nhiên liệu, dầu điezel, khí than, dầu hỏa, dầu nhờn, dầu mỏ, dầu gazoin, khí dầu mỏ, khí than, chất phụ gia làm sạch

dùng cho dầu xăng, chế phẩm làm sạch gas, gas hóa rắn dùng trong công nghiệp, bồn chứa bằng kim loại, bể chứa/thùng chứa bằng kim loại, ống dẫn khí, phụ tùng điều chỉnh và phụ tùng an toàn dùng cho ống dẫn khí, phụ kiện gá lắp, không bằng kim loại cho đường ống dẫn khí nén, phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đường ống dẫn khí nén, đồ chứa bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, thiết bị kiểm tra khí gas, thiết bị đo xăng, thùng chứa chất lỏng, không bằng kim loại hoặc công trình xây, vỏ bọc được chế tạo đặc biệt để giữ và vận chuyển chai kim loại dùng cho khí nén, máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí, thiết bị lọc khí gaz, thiết bị cấp nhiệt cho nhiên liệu rắn, lỏng hoặc khí, phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị gaz.

---

(111) **4-0556070**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48108

(220) 14/11/2022

(181) 14/11/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

ARAVIS

(531) 26.1.1; 26.11.1; 26.11.8

(731) ARAVIS CO., LTD. (JP)
3Fl., 3-2-12, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; kem đánh răng; nước hoa; chế phẩm để giặt; mỹ phẩm cho động vật.

Nhóm 35: Kinh doanh cửa hàng mua sắm trực tuyến về mỹ phẩm, xà phòng và kem đánh răng; quảng cáo; dịch vụ môi giới bán hàng thông qua thư đặt hàng bằng viễn thông; dịch vụ bán lẻ và bán buôn về mỹ phẩm, xà phòng và kem đánh răng.

---

(111) **4-0556071**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53799

(220) 16/12/2022

(181) 16/12/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

Pullmoon

(531) 5.3.13; 5.5.20

(731) EHJ IP LIMITED (NZ)
48 Crooks Road, East Tamaki, Auckland, 2013, New Zealand

(740) Công Ty TNHH Trường Xuân (Ageless) (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích tăng cường sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích sức khỏe; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng và chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột để thay thế bữa ăn; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; chế phẩm và chất bổ sung từ thảo dược cho mục đích y tế;

chiết xuất thảo mộc cho mục đích dược phẩm hoặc y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong thể thao; chất bổ sung thực phẩm để tăng cơ bắp và chất bổ sung dinh dưỡng dạng chất bổ sung thực phẩm để tăng cơ bắp; chế phẩm ăn kiêng để tăng cơ bắp; chế phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng để giảm cân; chất bổ sung thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng để giảm cân; dược phẩm và dược chất áp dụng tại chỗ để điều trị hoặc giảm nhẹ đau cơ và căng cơ; kem dưỡng da dùng trong y tế; chế phẩm và kem dưỡng thảo mộc cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc da cho mục đích y tế; kem dưỡng, thuốc mỡ và dung dịch dùng trong y tế để bôi ngoài da, bao gồm làm giảm đau cơ và hoặc đau khớp, phát ban, kiểm soát sẹo và điều trị vết cắt hoặc vết thương hở.

Nhóm 29: Thịt; cá [không còn sống]; gia cầm, không còn sống; hải sản, không còn sống; thú săn, không còn sống; chiết xuất của thịt; thịt sấy khô; thịt bò khô; thực phẩm trên cơ sở cá; sản phẩm hải sản đã qua chế biến; trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và được nấu chín; chiết xuất từ trái cây cho mục đích nấu ăn; chiết xuất từ rau cho mục đích nấu ăn; trái cây xay nhuyễn, cho mục đích nấu ăn; rau nghiền nhuyễn, cho mục đích nấu ăn; thanh ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thạch cho thực phẩm; mứt nhào; mứt quả ướt; trứng; chất chiết xuất từ tảo biển, rong biển cho thực phẩm; sữa và sản phẩm sữa; sữa bột [không dành cho trẻ em]; dầu ăn và mỡ có thể ăn được; thực phẩm làm từ protein thực vật có kết cấu được định dạng sẵn dùng như chất thay thế thịt; nước sữa đã đông; đạm sữa làm thức ăn cho người (sản phẩm sữa); sản phẩm sữa không chứa lactoza; sản phẩm đồ uống trên cơ sở sữa giúp bổ sung dinh dưỡng khi chơi thể thao (không chứa cồn); đồ uống trên cơ sở sữa, sữa là chủ yếu; món ăn chính từ hải sản, đã chế biến; món khai vị làm từ hải sản, đã chế biến; món ăn tối chủ yếu làm từ hải sản, đã đóng gói; hải sản đông lạnh; sản phẩm hải sản đóng hộp; sản phẩm hải sản đóng chai; sản phẩm hải sản hun khói; sản phẩm hải sản đã sấy khô.

Nhóm 30: Mật ong; mật ong manuka; hỗn hợp mật ong; viên ngậm mật ong thảo mộc [bánh kẹo]; đường mật ong thảo mộc cho mục đích nấu ăn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc ăn liền; ngũ cốc dạng thanh; thanh, thỏi ngũ cốc giàu protein; chế phẩm ngũ cốc dùng để ăn sáng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở lúa mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quy; bánh kẹo; kẹo dẻo; kẹo; thạch (dạng kẹo bánh); sữa ong chúa dùng làm thức ăn cho người; gia vị; đồ gia vị; cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; xốt [gia vị]; nước sốt mặn dùng như gia vị; nước sốt hải sản [gia vị]; tinh chất có thể ăn được dùng cho thực phẩm trừ tinh dầu; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và tinh dầu]; gia vị.

Nhóm 32: Nước ngọt; nước khoáng [đồ uống]; nước suối [đồ uống]; nước uống có gaz; đồ uống không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây, không có cồn; nước quả ép; nước ép rau [đồ uống]; chất chiết từ quả không chứa cồn; nước chanh; đồ uống dinh dưỡng không chứa cồn, không cho mục đích y tế; đồ uống không cồn có tác dụng làm đẹp, cụ thể là đồ uống chứa collagen, không cho mục đích y tế; đồ uống tốt cho sức khỏe, cụ thể là đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực; xi rô dùng để làm đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các loại hàng hóa cụ thể là đồ ăn và thực phẩm, thực phẩm hữu cơ, tạp hóa (bao gồm chất phụ gia thực phẩm), chất bổ sung cho thực phẩm, chất bổ sung ăn kiêng, chất thay thế bữa ăn, chất bổ sung cho sức khỏe, vật tư y tế, chế phẩm dược, thực phẩm cho sức khỏe, đồ uống, đồ uống tăng cơ, đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể, xi-rô, bột, chất cô đặc, tinh chất và các chế phẩm để làm đồ uống, dầu và mỡ có thể ăn được, sản phẩm sữa, chế phẩm vitamin, chế phẩm khoáng chất,

chế phẩm thảo dược, thực phẩm chức năng, thực phẩm và chất bổ sung thực phẩm cho trẻ sơ sinh, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, chế phẩm cung cấp dưỡng chất và sữa công thức dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, em bé và trẻ em, đồ uống kiêng, thực phẩm ăn kiêng, sữa và các sản phẩm sữa, sữa bột, bột protein, chế phẩm protein, sản phẩm dinh dưỡng dùng trong thể thao (bao gồm đồ uống, chất bổ sung dinh dưỡng), ngũ cốc, sô cô la, kẹo, nguyên liệu thực phẩm (bao gồm chiết xuất trái cây, gia vị), chế phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc cơ thể, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cá nhân, và đồ vệ sinh cá nhân; quản lý hoạt động kinh doanh cửa cửa hàng thực phẩm tốt cho sức khỏe, cửa hàng thực phẩm tự nhiên tốt cho sức khỏe, cửa hàng sản phẩm dược hữu cơ; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ hỗ trợ điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý chương trình trao thưởng khách hàng thân thiết; quản lý các chương trình trao thưởng bao gồm trao thường cho khách hàng thân thiết; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên cụ thể là dịch vụ thu thập thông tin thị trường, dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; tất cả dịch vụ nói trên có sẵn trực tuyến hoặc qua mạng kết nối internet.

---

(111) **4-0556072**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02629

(220) 06/01/2021

(181) 06/01/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

TRANSIMEX Simply Better | SHTP LOGISTICS

(591) Cam, xám đậm, xám nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX (VN)
172 (lầu 9-10) Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; đóng gói; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hoá.

---

(111) **4-0556073**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04376

(220) 16/02/2023

(181) 16/02/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Green Chicken

(531) 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 5.5.20

(591) Trắng, xám, xám đậm.

(731) CÔNG TY TNHH GREEN CHICKEN (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Thịt; các sản phẩm từ thịt; thịt đã chế biến; thịt đã qua sơ chế; thịt đã được bảo quản.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn thủy sản; thức ăn cho động vật cảnh; giống vật nuôi; động vật sống.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: tinh trùng heo giống dùng cho mục đích thụ tinh nhân tạo, thịt, các sản phẩm từ thịt, thịt đã chế biến, thịt đã qua sơ chế, thịt đã được bảo quản, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, thức ăn cho động vật cảnh, giống vật nuôi, động vật sống.

Nhóm 40: Dịch vụ bảo quản thực phẩm; dịch vụ chế biến thịt và các sản phẩm từ thịt cho người khác; dịch vụ giết mổ động vật.

---

(111) **4-0556074**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04377

(220) 16/02/2023

(181) 16/02/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 5.5.20

(591) Trắng kem, xanh lá cây, xanh dương, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GREEN CHICKEN (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Thịt; các sản phẩm từ thịt; thịt đã chế biến; thịt đã qua sơ chế; thịt đã được bảo quản.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn thủy sản; thức ăn cho động vật cảnh; giống vật nuôi; động vật sống.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: tinh trùng heo giống dùng cho mục đích thụ tinh nhân tạo, thịt, các sản phẩm từ thịt, thịt đã chế biến, thịt đã qua sơ chế, thịt đã được bảo quản, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, thức ăn cho động vật cảnh, giống vật nuôi, động vật sống.

Nhóm 40: Dịch vụ bảo quản thực phẩm; dịch vụ chế biến thịt và các sản phẩm từ thịt cho người khác; dịch vụ giết mổ động vật.

---

(111) **4-0556075**

(210) 4-2023-04378
(181) 16/02/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125417/QĐ-SHTT.IP
(220) 16/02/2023

(531) 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 5.5.20
(591) Trắng kem, xanh lá cây, xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY TNHH GREEN CHICKEN (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Thịt; các sản phẩm từ thịt; thịt đã chế biến; thịt đã qua sơ chế; thịt đã được bảo quản.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn thủy sản; thức ăn cho động vật cảnh; giống vật nuôi; động vật sống.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: tinh trùng heo giống dùng cho mục đích thụ tinh nhân tạo, thịt, các sản phẩm từ thịt, thịt đã chế biến, thịt đã qua sơ chế, thịt đã được bảo quản, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, thức ăn cho động vật cảnh, giống vật nuôi, động vật sống.

Nhóm 40: Dịch vụ bảo quản thực phẩm; dịch vụ chế biến thịt và các sản phẩm từ thịt cho người khác; dịch vụ giết mổ động vật.

---

(111) **4-0556076**

(210) 4-2023-04448
(181) 17/02/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125418/QĐ-SHTT.IP
(220) 17/02/2023

(531) 9.1.10; 25.1.6
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NANOMEX VIỆT NAM (VN)
No.06, LK 219 - 220 khu đất dịch vụ Cây Quýt, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Giường hơi/đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; đệm dùng đi picnic, cắm trại; đệm; đệm cho vật nuôi trong nhà; đệm đỡ đầu dùng cho em bé; đệm cho cũi đẩy của trẻ em.

Nhóm 21: Hộp xà phòng; bàn chải; lược; dụng cụ mỹ phẩm; khăn lau chùi bằng vải.

Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; chăn; khăn phủ giường; vải; vỏ đệm; vải sử dụng trong ngành dệt; khăn mặt bằng vải; vải sợi dệt.

Nhóm 39: Sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; môi giới vận tải; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0556077**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05691

(220) 24/02/2023

(181) 24/02/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23; 26.13.25

(731) SHENZHEN XINQINGCHUN TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Room 701, 7 Floor, Dongle Building, No. 2019 Shennan East Road, Nanhu Street, Luohu District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy làm nóng đồ uống, dùng điện; thiết bị điện phân nước cho mục đích gia dụng; thiết bị làm sạch nước; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; hệ thống cung cấp nước; chai [đóng kín] chứa nước khoáng nóng để chườm; thiết bị khử trùng; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị lọc nước uống.

---

(111) **4-0556078**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06629

(220) 02/03/2023

(181) 02/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.7

(591) Đỏ.

(731) MITAC INFORMATION TECHNOLOGY CORP. (TW)
10 F., No. 187, Sec. 2, Tiding Blvd., Neihu Dist., Taipei City 11493, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý tư liệu bằng máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; sửa chữa đường dây điện; lắp đặt cáp; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; dịch vụ thợ điện; điều chỉnh thân xe cho phương tiện giao thông đường bộ; lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe cộ theo yêu cầu [điều chỉnh].

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; bảo trì phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường).

---

(111) **4-0556079**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06734

(220) 03/03/2023

(181) 03/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ARISTINO
GOLF

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; khung kính; gọng kính; dây đeo kính; hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt.

Nhóm 14: Khuy măng séc; ghim cài cà vạt; đồ nữ trang; đá quý; đồng hồ đeo tay (ngoại trừ đồng hồ thông minh); quai đeo đồng hồ; hộp đựng đồng hồ.

Nhóm 18: Rương (hòm); túi xách tay; túi (cặp) đi học; túi đeo vai; túi thể thao; ví da; hộp đựng bằng da; va li; cặp dẹt đựng tài liệu; ba lô; ô che cho người lớn và trẻ em; dù; roi da; yên cương; quai cầm dùng chung cho các sản phẩm trên.

Nhóm 24: Đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn; tấm phủ giường; tấm phủ đệm; vỏ gối; vỏ chăn bông; đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm; khăn tay và khăn lau (ngoại trừ khăn lau chùi, khăn lau đồ đạc) bằng vải dệt; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn không làm bằng giấy; đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); bít tất ngắn và bít tất dài; cà vạt; khăn quàng cổ; dép xăng đan; giày; dép lê; mũ; quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em; quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi; gậy đánh gôn; quả bóng gôn; cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn; túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe); bóng chơi quần vợt; vợt cho môn quần vợt; bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; vợt

dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh; tư vấn bán hàng; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn cho nhiều sản phẩm bao gồm: kính mắt, kính râm, khung kính, gọng kính, dây đeo kính, hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt, khuy măng séc, ghim cài cà vạt, đồ nữ trang, đá quý, đồng hồ đeo tay (ngoại trừ đồng hồ thông minh), quai đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ, rương (hòm), túi xách tay, túi (cặp) đi học, túi đeo vai, túi thể thao, ví da, hộp đựng bằng da, va li, cặp dẹt đựng tài liệu, ba lô, ô che cho người lớn và trẻ em, dù, roi da, yên cương, quai cầm cho các sản phẩm trên, đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn, tấm phủ giường, tấm phủ đệm, vỏ gối, vỏ chăn bông, đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm, khăn tay và khăn lau (ngoại trừ khăn lau chùi, khăn lau đồ đạc) bằng vải dệt, khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn không làm bằng giấy, đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy, quần áo, thắt lưng (trang phục), găng tay (trang phục), bít tất ngắn và bít tất dài, cà vạt, khăn quàng cổ, dép xăng đan, giày, dép lê, mũ, quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, đồ chơi, gậy đánh gôn, quả bóng gôn, cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn, túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe), bóng chơi quần vợt, vợt cho môn quần vợt, bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế quần áo; lập bản phác thảo trong xây dựng (vẽ thiết kế sơ đồ); tư vấn khoa học công nghệ.

---

(111) **4-0556080**

(210) 4-2023-07130

(181) 06/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125422/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/03/2023

(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.11.9

(731) CONWELL MEDICAL CO., LTD. (TW)
2F, No.127-3,1st Road, Taichung Industrial Park, Situn District, Taichung City 407270, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Miếng đệm hình vòm dùng cho đồ đi chân; tất chân đàn hồi cho phẫu thuật; găng bảo vệ ngón tay dùng cho mục đích y tế; vật dụng bảo vệ khuỷu tay dùng cho mục đích y tế; đai hỗ trợ vai dùng cho mục đích y tế; đai hỗ trợ cổ tay dùng cho mục đích y tế; đai bó cổ chân dùng cho mục đích y tế; đai bó đầu gối dùng cho mục đích y tế; dụng cụ hỗ trợ lưng dùng cho mục đích y tế; thắt lưng chỉnh hình; miếng đệm đầu gối hỗ trợ chỉnh hình.

---

(111) **4-0556081**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08332

(220) 13/03/2023

(181) 13/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.16; 2.5.3; 2.5.21; 2.5.27; 3.7.21; 3.7.24

(731) VILAC CO., LTD (KR)
12F, 152, Jaseong-ro, Nam-gu, Busan, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa được làm từ hạt; sữa chua làm từ trái cây; đồ uống từ sữa có chứa trái cây (sữa là chủ yếu); sữa chua Hy Lạp; sữa đậu nành; sữa được lên men; bơ; thịt lợn muối xông khói; sữa bột (không dùng cho trẻ sơ sinh); sản phẩm thay thế sữa không chứa sữa; sản phẩm có chứa chất béo dùng để phết lên lát bánh mỳ; sữa dê; kem tươi đánh dậy bọt; xúc xích; sữa chua; sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa đặc; đồ uống có chứa vi khuẩn Lactobacillus trên cơ sở sữa; đồ uống được làm từ sữa; pho mát; thịt giăm bông; kem đánh dậy bọt.

Nhóm 30: Cà phê đã qua chế biến; đồ uống được làm từ cà phê đã qua chế biến; đồ uống được làm từ trà có thêm hương vị trái cây; viên nén cà phê, được nạp đầy; chất thay thế ca cao; chất thay thế cà phê; chất thay thế cà phê được làm từ rau diếp xoăn và hỗn hợp rau diếp xoăn; cà phê dạng bột được dùng cho phin giấy; cà phê đã loại bỏ cafein; cà phê Espresso; đồ uống được làm từ cà phê có chứa sữa; đồ uống được làm từ ca cao có chứa sữa; đồ uống được làm từ trà có chứa sữa; đồ uống được làm từ sô cô la có chứa sữa.

Nhóm 32: Đồ uống được làm từ nước ép trái cây và trái cây (không cồn); các chất cô đặc được dùng để làm đồ uống trái cây; đồ uống có hương vị trái cây (không cồn); đồ uống được làm từ trái cây (không cồn); đồ uống hỗn hợp có chứa vitamin B3 (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống được làm từ dâu tây (không cồn); đồ uống không chứa cồn; đồ uống được làm từ vitamin (không dùng cho mục đích y tế); nước ép táo (đô uống); nước sinh tố; đồ uống dùng trong thể thao (không dùng cho mục đích y tế); nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống thể thao có chứa chất điện giải (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở rau hoặc trái cây đã qua chế biến; sinh tố được làm từ rau củ; đồ uống được làm từ nước ép rau củ; nước ngọt; đồ uống không chứa cồn có hương vị cà phê; nước ép trái cây có ga.

(111) **4-0556082**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08341

(220) 13/03/2023

(181) 13/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.7.1; 1.15.11; 26.1.1; 26.5.1; 26.11.3

(591) Nâu cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH AN DU (VN)
Bến thuyền số 5 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao; dịch vụ vui chơi giải trí ở du thuyền; dịch vụ tổ chức các trò chơi thể thao dưới nước.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0556083**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08357

(220) 13/03/2023

(181) 13/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8; 26.13.25

(591) Đen, vàng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHẤT TÂM (VN)
Lô số C42, ô số 3 khu C, khu đô thị mới Lê Trọng Tấn - Geleximco, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt phòng khách sạn và nhà hàng; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); đặt chỗ khách sạn.

---

(111) **4-0556084**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08383
(181) 13/03/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/03/2023

(531) 26.3.1; 26.3.3; 26.3.5; 26.4.11; 26.7.25
(591) Xanh tím than đậm, vàng nâu, ghi xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM (VN)
Số 3/84 đường Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền phát các chương trinh phát thanh hoặc truyền hình.

---

(111) **4-0556085**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11762
(181) 31/03/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 31/03/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 18.2.1; 26.2.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM (VN)
Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Dịch vụ sắp xếp và tổ chức các hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện, hoạt động phục vụ cộng đồng liên quan đến trồng rừng và bảo vệ môi trường, chiến dịch bảo vệ môi trường, chương trình tình nguyện cho mục đích từ thiện.

Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện.

Nhóm 41: Dịch vụ sắp xếp, tổ chức và tiến hành sự kiện (có bản chất là sự kiện giáo dục) nhằm mục đích thúc đẩy nhận thức của cộng đồng về các hoạt động từ thiện, hoạt động nhân ái, hoạt động tình nguyện, hoạt động công cộng, hoạt động phục vụ cộng đồng, các hoạt động nhân đạo và bảo vệ môi trường; dịch vụ tổ chức các sự kiện văn hóa, giáo dục; giáo dục; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ xã hội, cụ thể là cung cấp thực phẩm miễn phí cho người yếu thế.

---

(111) **4-0556086**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37200

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 5.5.16; 5.5.21; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, hồng, đen, xám.

(731) HỘ KINH DOANH HỒ THỊ HIỀN (VN)
Số 174 ấp 3, xã Quê Mỹ Thạnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0556087**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37201

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.11.13; 8.7.21; 26.4.2

(591) Trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh rêu, vàng, vàng nhạt, xanh tím than, xám nhạt, vàng cam, vàng đậm, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ VĂN MÍT (VN)
Thửa đất số 949, ấp 2, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Đường; đường thẻ; đường cát; đường phèn.

---

(111) **4-0556088**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37202

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.1; 8.1.24; 26.1.1

(591) Xanh lá, vàng nhạt, nâu, vàng nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP BÌNH AN (VN)
121B/2, ấp An Hòa 1, xã Bình An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Mứt nhão; mứt cà na (mứt ướt).

---

(111) **4-0556089**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37203
(220) 21/08/2023
(181) 21/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TTV

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG THỊNH VƯỢNG - T&H (VN)
2431 khu vực Thạnh Thắng, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch; keo chít mạch.

---

(111) **4-0556090**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37206
(220) 21/08/2023
(181) 21/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

LIVIYA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 3 STAR (VN)
59/7/12 ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0556091**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37468
(220) 22/08/2023
(181) 22/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

QUANG KHANG
CHẤT LƯỢNG HÀNG ĐẦU

(531) 1.15.5; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GAS QUANG KHÁNH (VN)
Ấp 2, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng dầu; phân phối bình gas; mua bán bếp gas và phụ kiện.

---

(111) **4-0556092**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37469

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 26.1.1

(591) Đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GAS QUANG KHÁNH (VN)
Ấp 2, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng dầu; phân phối bình gas; mua bán bếp gas và phụ kiện.

---

(111) **4-0556093**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37470

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 26.1.1; 26.11.12

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GAS QUANG KHÁNH (VN)
Ấp 2, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng dầu; phân phối bình gas; mua bán bếp gas và phụ kiện.

---

(111) **4-0556094**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37478

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, đen.

(731) DƯƠNG VIẾT TRƯỜNG (VN)
Số nhà 29/214 đường Hoàng Quốc Việt, khu Đỗ Xá, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tổ chức quyên góp quỹ từ thiện.

---

(111) **4-0556095**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37754

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.1.1; 26.5.1

(591) Đỏ, da cam, xanh lá cây, xanh dương, tím, đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUNNIPLAY (VN)
Số 21 đường số 6, khu đô thị Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; tệp tin hình ảnh có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); Sản xuất video (trừ video quảng cáo).

---

(111) **4-0556096**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37774

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18

(591) Đen, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ TONSONG VIỆT NAM (VN)
Tam Lư, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 01: Keo silicon dùng trong công nghiệp và xây dựng; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo dán công nghiệp; silicon.

---

(111) **4-0556097**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37777

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.1; 3.1.16; 3.1.24; 26.1.6

(731) PHẠM THÀNH TRUNG (VN)
180A Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0556098**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37813

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17; 24.15.1; 24.15.7

(731) CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN CÁNH ÉN (VN)
Tổ 14, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo].

---

(111) **4-0556099**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37814

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.5.1

(591) Đỏ, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN CÁNH ÉN (VN)
Tổ 14, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo].

---

(111) **4-0556100**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38008

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, xám.

(731) HOÀNG MINH KHƯƠNG (VN)
Thôn Thao Ngoại, xã Sơn Hà, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách tay, túi du lịch; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ba lô; ví bỏ túi; ví lưới có dây xích đeo.

---

(111) **4-0556101**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38025

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MEGA K REA

(731) BÙI DUY THANH (VN)
Khu phố Vân Du, thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(111) **4-0556102**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38026

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.16; 24.9.1; 26.1.1

(731) BÙI DUY THANH (VN)
Khu phố Vân Du, thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(111) **4-0556103**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38176

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NUTRABRAIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556104**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38177

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NURAPEPTIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556105**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38178

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NURAFER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556106**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38179

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SOLPENTAT

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556107**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38180

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SOLAGININ

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556108**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54487

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.1; 3.11.17; 9.7.1

(591) Da cam, nâu, xám, đen, xanh nước biển, trắng.

(731) LÊ HUY DIỄM ANH (VN)
35A Lê Niệm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví (bóp).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục].

---

(111) **4-0556109**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54494

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NEWJENITA DUO

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556110**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54496

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CeriseCharme®

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TRẦN HUY (VN)
68-70 đường 30/4, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy đầm (đầm); đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; khăn choàng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, váy đầm (đầm), đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, khăn choàng.

---

(111) **4-0556111**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54498

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Tím, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MIYAKO (VN)
89A Lý Phục Man, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy ăn; giấy vệ sinh; bìa giấy các tông; giấy viết.

---

(111) **4-0556112**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54499

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7; 26.4.18

(591) Cam, đen, trắng.

(731) BÙI NGUYỄN KIM TRỌNG (VN)
558/64/60 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; nước sốt (gia vị); tương hạt cải; kem lạnh; bánh mì.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán mỳ cay.

---

(111) **4-0556113**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54517

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5

(731) TRẦN CHÂN NHƯ (VN)
E11/325 tổ 11 ấp 5, phường Phong Phú, quận Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ rửa xe.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0556114**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54520

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.11.12

(591) Xám đen, tím hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ ĐAN PHÚC (VN)
Số A40 đường 4A khu đô thị Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa bột; sữa chua; sản phẩm thay thế sữa; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; kem (sản phẩm sữa); kem đánh dậy bọt; hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trà có sữa; bánh putđing; sôcôla; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; hạt trân châu (làm từ bột, dùng trong món trà sữa hoặc các món chè ngọt).

---

(111) **4-0556115**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54521

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24

(731) HUỲNH THANH NHÀN (VN)
92 Chánh Lộc 5, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; áo khoác thể thao; giày thể thao (đồ đi chân); tất; mũ lưỡi trai; mũ rộng vành.

Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; kinh doanh, mua bán các sản phẩm: quần áo thể thao, áo khoác thể thao, giày thể thao (đồ đi chân), tất, mũ lưỡi trai, mũ rộng vành.

---

(111) **4-0556116**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54522

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24

(731) HUỲNH THANH NHÀN (VN)
92 Chánh Lộc, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu; mồi câu cá [mồi giả]; hộp chuyên dụng đựng đồ câu cá; găng tay câu cá chuyên dụng.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; mồi câu cá [mồi sống]; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà như cá cảnh, chim, chó, mèo.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán các sản phẩm: đồ câu cá, cần câu, lưỡi câu, dây câu, mồi câu giả, hộp chuyên dụng đựng đồ câu cá, găng tay câu cá chuyên dụng, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, mồi câu cá [mồi sống].

---

(111) **4-0556117**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54562

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VITAMIX

(731) VITA-MIX MANAGEMENT CORPORATION (US)
8615 Usher Road, Olmsted Township, Ohio 44138, U.S.A

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy trộn chạy điện để chuẩn bị thức ăn và đồ uống; hộp đựng máy trộn chạy điện.

---

(111) **4-0556118**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54577
(220) 28/11/2023
(181) 28/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, vàng, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) ĐẶNG THỊ ÁNH THU (VN)
Khu phố Long Sơn, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Bột thảo mộc, thảo dược dinh dưỡng dùng cho cây trồng; giá thể thảo mộc, thảo dược trồng lan; giá thể thảo mộc, thảo dược trồng cây, làm nấm, làm giá, trồng rau, trồng lúa.

Nhóm 03: Hương thắp (nhang); hương thắp thảo mộc (nhang thảo mộc); dầu gội đầu thảo mộc; xà phòng thảo mộc (xà bông thảo mộc); tinh dầu; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thảo dược; chế phẩm thảo dược để xông dùng cho mục đích y tế; bột thảo dược để xông dùng cho mục đích y tế; thuốc đông y; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng trong mục đích y tế; hương thắp (nhang) thảo dược dùng trong mục đích y tế; gạo thảo dược dùng trong mục đích y tế; nấm thảo dược dùng trong mục đích y tế; rau thảo dược dùng trong mục đích y tế; bánh da thảo dược (bánh tráng thảo dược) dùng trong mục đích y tế; giá đỗ thảo dược dùng cho mục đích y tế; kem tươi thảo dược dùng cho mục đích y tế; sinh tố thảo dược dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cây, lá, hoa phơi khô dùng để đun nước uống được sử dụng như dạng trà; trà thảo mộc túi lọc; gạo; bánh đa (bánh tráng); bún; miến; bánh mì.

Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; quả tươi; nấm tươi; giá đỗ tươi; lúa.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng lăn trứng thảo dược; dịch vụ xông hơi thảo dược; dịch vụ tắm gội thảo dược; dịch vụ ngâm chân thảo dược; dịch vụ mát xa.

---

(111) **4-0556119**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54578
(220) 28/11/2023
(181) 28/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

WAKUN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINA FNV (VN)
Lầu 5, 60A Hoàng Văn Thụ, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Mứt nhão (mứt ướt); trái cây đông lạnh; rau đã sấy khô; mứt gừng; đậu phụ; rau đóng hộp; củ đóng hộp; kim chi; thạch rau câu.

Nhóm 30: Thanh gạo lứt; bánh snack; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh mứt (dạng bánh kẹo); kẹo; bún; miến; phở; bánh đa (bánh tráng); cà phê; gia vị; tương hột đậu nành.

Nhóm 32: Nước sinh tố (đồ uống giải khát); mật ong cốt chanh (đồ uống giải khát); đồ uống giải khát; nước ép trái cây; nước ngọt có ga; xi rô (đồ uống giải khát).

---

(111) **4-0556120**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54586

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.21; 5.7.22; 15.7.1; 25.1.6; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, vàng đậm, vàng nhạt, trắng.

(731) TỔ HỢP TÁC SẦU RIÊNG 94 (VN)
Ấp 94, xã Túc Trưng, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Quả sầu riêng tươi; giống cây sầu riêng.

---

(111) **4-0556121**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125465/QĐ-SHTT.IP

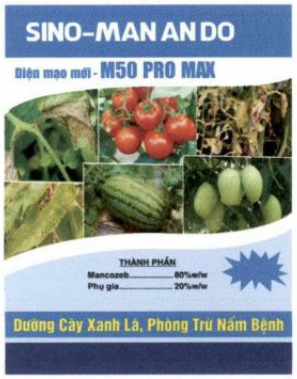
(210) 4-2023-54609

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.24; 5.9.24; 25.5.25; 26.4.9; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng, xanh lá, vàng, nâu, đỏ, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu Công Nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556122**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54610
(181) 28/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 28/11/2023

Jumo Gold

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556123**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54611
(181) 28/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 28/11/2023

CARLOTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556124**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54627
(181) 28/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 28/11/2023

NINIZ

(731) KAKAO CORP. (KR)
(Yeongpyeong-dong) 242, Cheomdan-ro, Jeju-si, Jeju-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ bảo hộ chống bụi; mặt nạ bảo hộ; đồ bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; thiết bị và dụng cụ khoa học; thiết bị và dụng cụ nghiên cứu; thiết bị và dụng cụ hàng hải; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ điện ảnh; thiết bị và dụng cụ nghe nhìn; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ cân; thiết bị

và dụng cụ đo lường; thiết bị và dụng cụ báo hiệu; thiết bị và dụng cụ dò tìm; thiết bị và dụng cụ kiểm tra; thiết bị và dụng cụ giám sát; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc tiêu thụ điện năng; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền; máy tính toán; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần cứng máy vi tính; bản ghi video số có thể tải xuống; ứng dụng (phần mềm) điện thoại thông minh có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; ví điện tử: ví số; loa cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; đĩa ghi âm thanh (đĩa than); vật ghi điện tử chứa sẵn nhạc; đĩa dvd (có hoặc không có nhạc); tai nghe loại choàng đầu; tai nghe loại nhét trong tai; pin điện; bộ tai nghe không dây cho điện thoại; cáp sạc pin; kính áp tròng; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; kính mắt thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được; thiết bị choàng đầu tương tác thực tế ảo; bao (túi) chuyên dùng cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; ổ cắm; máy nhịp (âm nhạc); phim điện ảnh (đã phơi sáng); thiết bị điều chỉnh hiệu ứng điện và điện tử dùng cho nhạc cụ; rô bốt hình dáng người sử dụng trí tuệ nhân tạo để trợ giúp con người; rô bốt dùng trong phòng thí nghiệm; rô bốt dạy học; rô bốt giám sát an ninh; thiết bị định vị và theo dõi sử dụng hệ thống định vị toàn cầu; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; trang phục lặn; mặt nạ dùng cho thợ lặn; nút bịt lỗ tai cho thợ lặn; kẹp mũi cho người bơi và thợ lặn; thiết bị chữa cháy; mũ bảo hiểm; kính râm; kính bảo hộ; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; thiết bị kiểm soát ra vào điện tử cho cửa liên động; khóa điện; chuông báo động; thiết bị thở dùng để bơi lặn; nam châm; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; máy rút tiền tự động [atm]; bộ rảnh tay cho điện thoại; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; khóa sinh trắc học; hộ chiếu sinh trắc học; thẻ nhận dạng sinh trắc học; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ nhận dạng từ tính; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; pin mặt trời; thiết bị sạc pin; pin quang điện.

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm in sẵn; xuất bản phẩm in sẵn; văn phòng phẩm; tranh ảnh; ảnh chụp; chất dính dùng cho văn phòng hoặc gia dụng; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; vật liệu viết; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; vật liệu vẽ; vật liệu dùng cho họa sĩ; vật liệu để nặn; vật liệu đóng sách; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông; bút lông để vẽ; màng mỏng bằng chất dẻo để bọc và bao gói; túi mua hàng bằng giấy hoặc chất dẻo; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; túi giấy dùng trong việc khử trùng dụng cụ y tế; chữ in; bản kẽm để in; lớp phủ dùng cho ngành in, không bằng vải; thanh chèn dòng của máy in; tờ nhạc bướm in sẵn; dụng cụ đóng dấu thẻ tín dụng, không dùng điện; tác phẩm nghệ thuật bằng giấy hoặc bìa cứng; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo thể thao; áo choàng; trang phục mặc bên dưới; áo khoác [trang phục]; áo sơ mi; áo len chui đầu có mũ trùm đầu; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; mũ che tai [trang phục]; mũ [đồ đội đầu]; thắt lưng [trang phục]; áo mưa; găng tay [trang phục]; dây đeo quần; cổ áo [trang phục]; lớp lót may sẵn [bộ phận của trang phục]; cổ tay áo [trang phục]; dải băng buộc đầu [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ; tất; dây nịt để kéo giữ tất; miếng đệm gót cho tất; nẹp kim loại dùng cho đồ đi chân; diềm bao quanh mũi cho đồ đi chân; bộ phận chống trượt cho đồ đi chân; đinh dùng cho đế giày đá bóng; túi đựng chuyên dụng cho giày; miếng bảo vệ gót cho giày; miếng lót bên trong giày; túi bọc làm ấm chân, không dùng điện; khăn gập cài túi áo ngực; tấm che mắt khi ngủ; cầu vai áo; ghệt; găng tay nhiệt dùng cho thiết bị màn hình cảm ứng; trang phục che mặt, không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; khung mũ [cốt mũ]; dây đai cho áo ngực; miếng đệm ở nách áo.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; vật để chơi; thiết bị trò chơi video; thiết bị trò chơi; thiết bị tập thể dục; dụng cụ thể thao; thiết bị tập thể hình; máy rèn luyện thể chất; dụng cụ bắn cung; bóng cho trò chơi; bóng bay cho bữa tiệc; bi cho trò chơi; con quay hồi chuyển và bộ ổn định bay cho máy bay mô hình; cây giáng sinh bằng vật liệu tổng hợp; pháo giấy dùng trong lễ giáng sinh [vật dụng khác thường cho buổi tiệc]; giá đựng nến cho cây giáng sinh; chuông cho cây giáng sinh; tuyết nhân tạo cho cây giáng sinh; đồ trang trí cho cây giáng sinh, trừ đèn, nến và bánh kẹo; giá đỡ cho cây giáng sinh; mô hình thu nhỏ của xe cộ; quả cầu tuyết; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; bu-mê-răng; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; đồ chơi khác thường dùng để chơi trò đánh lừa; găng tay cho trò chơi; vợt cho trò chơi; đồ dùng câu cá; mồi để săn bắn hoặc câu cá; búp bê; mặt nạ sân khấu; mặt nạ lễ hội; bia điện tử để ngắm bắn; nhà vui chơi cho trẻ em; miếng đệm đá cho võ thuật; bơm hơi được thiết kế đặc biệt để sử dụng với bóng trong trò chơi; kim bơm để bơm bóng dùng cho trò chơi; thiết bị giải trí tiêu khiển, loại tự động và vận hành bằng tiền xu; kính vạn hoa; máy trò chơi video sử dụng đồng xu; hoa giấy để ném trong lễ hội; dụng cụ hỗ trợ tập thể dục [dụng cụ thể thao]; bộ điều khiển cho trò chơi; cần điều khiển cho trò chơi video; miếng dán bảo vệ màn hình dùng cho thiết bị trò chơi cầm tay; dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng [phụ kiện chơi gôn]; máy và thiết bị chơi bowling; chip để chơi cá cược; pháo kim tuyến dùng cho buổi tiệc [vật dụng khác thường cho buổi tiệc]; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp chức năng viễn thông; bảng điều khiển trò chơi video; thẻ ghi tên dùng cho túi đựng đồ chơi gôn; vòng tay đồ chơi dạng que phát sáng dùng cho buổi tiệc; mô hình nhân vật; vé cho trò chơi may rủi được in sẵn.

Nhóm 35: Quảng cáo; quan hệ công chúng; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại; nghiên cứu kinh doanh; hỗ trợ thương mại; chức năng văn phòng; dịch vụ hành chính liên quan đến giao dịch kinh doanh và hồ sơ kế toán; tuyển dụng lao động; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; hãng đại diện tài năng [quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ]; quản lý kinh doanh cho nghệ sĩ biểu diễn; tập hợp nhiều chủng loại hàng hóa, vì lợi ích của người khác, ngoại trừ vận chuyển, nhằm giúp khách hàng xem và mua hàng hoá một cách thuận tiện; bán đấu giá; dự báo kinh tế; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ thư ký; trả lời điện thoại cho chủ thuê bao vắng mặt; đặt mua ấn phẩm cho người khác; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để xúc tiến bán hàng; mua sắm hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ tóm lược tin tức; cho thuê máy bán hàng tự động; giới thiệu sản phẩm; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tìm kiếm tài trợ; sản xuất phim quảng cáo; marketing; cho thuê kệ, giá bán hàng; trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; soạn thảo sơ yếu lý lịch cho người khác; đăng ký dữ liệu và thông báo bằng văn bản; cập nhật và duy trì thông tin trong các bản đăng ký; sản xuất chương trình mua sắm trực tuyến; truyền thông doanh nghiệp; vận động hành lang thương mại; dịch vụ hành chính cho việc giới thiệu y tế; sắp xếp và điều hành sự kiện thương mại; dịch vụ tạo khách hàng tiềm năng; mua sắm và đặt hàng trực tuyến; bán buôn bán lẻ hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, sơn, chất tạo màu, thuốc nhuộm, mực dùng cho in, đóng dấu và khắc, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, nước hoa, tinh dầu, nhiên liệu và vật liệu thắp sáng, nến và bấc thắp sáng, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường, dụng cụ cầm tay thủ công, điện thoại thông minh, tệp tin đa phương tiện có thể tải về, thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, kính râm, bộ điều khiển điện, máy và thiết bị nghe nhìn dùng điện, tai nghe, chương trình máy vi tính có thể tải về hoặc ghi sẵn, phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phích cắm, mũ bảo hiểm, máy đánh nhịp (âm nhạc), đĩa

dvd ghi sẵn, phim điện ảnh, máy móc và thiết bị y tế, thiết bị chiếu sáng, sưởi ấm, nấu ăn, làm lạnh, làm khô và thông khí, pháo hoa, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy dính, băng dính dùng cho mục đích gia dụng, giấy bạc, giấy, văn phòng phẩm, khăn giấy, đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc trong nhà, đồ dùng cho trường học, màng bằng chất dẻo để bao gói, vỏ bọc hộ chiếu, hộp bằng giấy, túi nhựa để đựng và đóng gói, đồ trang trí tiệc bằng giấy, ấn phẩm in sẵn, tranh vẽ, tác phẩm thư pháp, giấy bromua (dùng trong nhiếp ảnh), vật liệu để tạo hình, đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], sách, xuất bản phẩm, tác phẩm nghệ thuật làm từ đá, bê tông hoặc cẩm thạch, đồ đạc, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ dùng để trang điểm và làm sạch, vải dệt và vật liệu thay thế vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải viền, thảm, thảm chùi chân, chiếu và thảm trải sàn, thảm lót sàn, giấy dán tường (trừ loại bằng vải dệt), trò chơi, đồ chơi và vật để chơi, thiết bị trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang trí cây noel, thực phẩm (thịt, cá, trứng, sữa), rau củ và trái cây được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, cà phê, trà, ca cao, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh bột nhào và bánh kẹo, đá lạnh ăn được, nước sốt (gia vị), gia vị, đá lạnh, nông sản, thủy sản, sản phẩm thu hoạch từ vườn và lâm sản dạng thô và chưa qua chế biến, ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa qua chế biến, rau củ và trái cây tươi, thảo mộc tươi, hoa và cây trồng tự nhiên, thân củ, cây con và hạt giống để trồng, đồ uống, bia, rượu, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, tệp tin hình có thể tải về được xác thực bằng tài sản số không thể thay thế [NFT].

---

(111) **4-0556125**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54635

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LUXURY ELEVATOR

(531) 26.1.2; 26.1.10

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT MẠNH TIẾN (VN)
26 đường 3D, KDC Vĩnh Lộc, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thang máy; thang cuốn; thang nâng; thiết bị vận hành thang máy.

---

(111) **4-0556126**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54638

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.20; 4.5.1; 4.5.3; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.

(731) LÊ QUANG HIẾU (VN)
Số 25 Bùi Tân, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân đạm; phân hữu cơ [phân bón].

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán cụ thể: phân bón, phân đạm, phân hữu cơ [phân bón].

---

(111) **4-0556127**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125471/QĐ-SHTT.IP

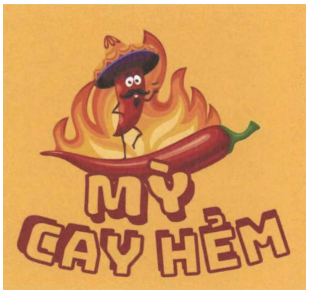
(210) 4-2023-54644

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 4.5.1; 5.9.15; 5.9.21

(591) Vàng, đỏ, vàng cam, tím, xanh lá cây, trắng, nâu.

(731) ĐẶNG THỊ HỒNG NHUNG (VN)
19/44, khu phố 1, phường 4, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Mì sợi; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì ống; mì sợi nhỏ; tương ớt; xốt [gia vị].

---

(111) **4-0556128**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54649

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng nâu, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)
Tòa CT5B, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện; hướng dẫn nghề nghiệp; đào tạo lại nghề; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức các cuộc thi.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ đánh giá sức khỏe.

---

(111) **4-0556129**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54650

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.7; 26.5.1; 26.5.2; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PROS BUILD (VN)
SH14 tầng 1 Homyland Riverside, số 403A Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0556130**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54658

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Da cam, xanh lá cây, xanh lam, xanh đậm,hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MADE VIỆT (VN)
Số 36F tổ 1, đường Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0556131**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54691

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HI KI FOOD (VN)
621/2/14 khu phố 7, Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột và các sản phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa.

---

(111) **4-0556132**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125477/QĐ-SHTT.IP

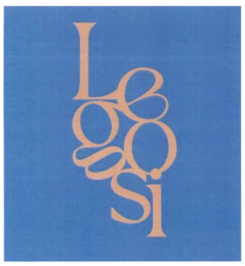
(210) 4-2023-54693

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18

(591) Xanh dương nhat, vàng nghệ.

(731) CÔNG TY TNHH LEGOSI (VN)
21 Bế Văn Đàn, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vàng, đồ trang sức, đồ trang sức làm bằng vàng, trang sức mỹ nghệ, đá quý và đá bán quý, bạch kim, ngọc trai, bạc, đồ kim hoàn, đồng hồ đeo tay; mua bán: túi xách, quần áo thời trang, giày dép, mũ (nón).

---

(111) **4-0556133**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54697

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẮC VINH (VN)
407 Trưng Nữ Vương, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Trứng gia cầm (trứng tươi và trứng đã qua chế biến).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trứng gia cầm (trứng tươi và trứng đã qua chế biến).

---

(111) **4-0556134**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54706

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KVO HẠNH PHÚC (VN)
Thôn Kim Đậu, xã Lạc Long, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; chế phẩm để tẩy rửa đánh bóng.

---

(111) **4-0556135**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54708

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KINDLY

(531) 24.17.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH IN MAY THỜI TRANG PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số nhà 33, ngõ 1 đội 10, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần áo công sở; quần áo ngủ; quần áo tắm; quần áo thể dục.

---

(111) **4-0556136**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54713

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AUSTSEAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
37 Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Silicone; keo, chất keo tụ; chất keo dính dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất dẻo dạng thô; keo dán giấy dùng trong công nghiệp; gluten [keo, hồ dán, chất dính] không dùng trong văn phòng và gia đình.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: silicone; keo, chất keo tụ; chất keo dính dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất dẻo dạng thô; keo dán giấy dùng trong công nghiệp; gluten [keo, hồ dán, chất dính] không dùng trong văn phòng và gia đình.

---

(111) **4-0556137**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54714

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AUSTSIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
37 Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Silicone; keo, chất keo tụ; chất keo dính dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất dẻo dạng thô; keo dán giấy dùng trong công nghiệp; Gluten [keo, hồ dán, chất dính] không dùng trong văn phòng và gia đình.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: silicone; keo, chất keo tụ; chất keo dính dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất dẻo dạng thô; keo dán giấy dùng trong công nghiệp; gluten [keo, hồ dán, chất dính] không dùng trong văn phòng và gia đình.

---

(111) **4-0556138**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54715

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ERACOMB

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
37 Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Tấm lợp bằng kim loại; ngói bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; máng xối bằng kim loại cho xây dựng; khung kim loại cho xây dựng; vỉ kèo (khung đỡ mái nhà băng kim loại); xà rầm bằng kim loại.

Nhóm 19: Xi măng amiăng; công trình xây dựng không bằng kim loại; ngói không bằng kim loại; xà rầm không bằng kim loại; vật liệu lợp mái không bằng kim loại; tấm xi măng; trần thạch cao; tấm lợp mái không bằng kim loại; tấm ốp bằng xi măng hoặc gạch tráng men tấm lớn, đá tự nhiên tấm lớn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: tấm lợp bằng kim loại, ngói bằng kim loại, chi tiết bằng kim loại cho xây dựng, máng xối bằng kim loại cho xây dựng, khung kim loại cho xây dựng, vỉ kèo (khung đỡ mái nhà bằng kim loại), xà rầm bằng kim loại, xi măng amiăng, công trình xây dựng không bằng kim loại, ngói không bằng kim loại, xà rầm không bằng kim loại, vật liệu lợp mái không bằng kim loại, tấm xi măng, trần thạch cao, tấm lợp mái không bằng kim loại, tấm ốp bằng xi măng hoặc gạch tráng men tấm lớn, đá tự nhiên tấm lớn.

---

(111) **4-0556139**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54729
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 29/11/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HERITAGE SNACKS & FOOD CO., LTD. (TH)
34/1 - 34/2 Moo 5, Putthamonthon Sai 4 Road, Kratumlom, Sampran, Nakornpathom 73220
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(511) Nhóm 29: Trái cây khô; trái cây khô (thực phẩm ăn nhanh); trái cây đã được chế biến và bảo quản.

---

(111) **4-0556140**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54735
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 29/11/2023

(531) 26.4.3; 26.4.4; 26.4.18
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0556141**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54744
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 29/11/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, đen, xám, đỏ, vàng ánh kim, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU P&D GROUP (VN)
202/1/2 Trần Thị Hè, khu phố 4, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón.

---

(111) **4-0556142**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54775
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 29/11/2023

(531) 26.3.23; 26.15.15
(591) Vàng, trắng.
(731) ĐẶNG QUỐC HƯNG (VN)
Thôn Bắc Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, cửa hàng bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: kính đeo mắt, kính thuốc, kính thời trang.

---

(111) **4-0556143**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54776
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 29/11/2023

(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) LÊ TUẤN (VN)
1/7 Tân Phước, phường 08, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán, cửa hàng bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0556144**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54799
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 29/11/2023

(531) 9.7.21
(731) CÔNG TY TNHH TM DV ZAPA (VN)
61/21 Lưu Nhân Chú, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; mũ bảo hiểm cho người cưỡi ngựa hoặc đua xe đạp; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp; dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0556145**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54808

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

neeform
CHẤT LƯỢNG CỦA CHÚNG TÔI, NIỀM TIN CỦA BẠN.

(531) 9.3.9; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEE (VN)
Số 38B, ngõ 20 đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần; áo; váy thời trang.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: quần, áo, váy thời trang.

---

(111) **4-0556146**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54817

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17; 5.5.20; 26.3.4

(591) Xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm, xanh dương, xanh lam, xanh than.

(731) SWANN COMMUNICATIONS LTD. (CN)
13D, Eton building, No.288 Des Voeux road central, Sheung Wan, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và hệ thống kiểm soát truy cập; ăng ten; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị báo động và hệ thống báo động; thiết bị phát hiện xâm nhập và trộm; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; dây cáp điện; cáp đồng trục; máy quay phim; máy ảnh [chụp ảnh]; bộ nhớ máy tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy tính; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống]; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn]; thiết bị xử lý dữ liệu; ổ đĩa [cho máy vi tính]; thiết bị và hệ thống điện, điện tử, quang học và nhiếp ảnh; khóa điện; thiết bị và hệ thống an ninh điện tử; chuông cửa điện; thiết bị phát hiện xâm nhập và trộm; thấu kính quang học; bộ điều biến; thiết bị và hệ thống kiểm tra, đo lường, kiểm soát và giám sát; thiết bị kiểm tra; màn hình [phần cứng máy vi tính]; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; chuột [thiết bị xử lý dữ liệu]; miếng đệm lót chuột máy vi tính; lỗ nhìn [thấu kính phóng đại] cho cửa; bút điện tử [cho thiết bị hiển thị]; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống]; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy thu thanh và thu hình; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị an ninh; camera an ninh; bộ máy điện

thoại; ống nghe điện thoại; thiết bị giám sát truyền hình; hệ thống chống trộm cắp, dùng điện; thiết bị ghi thời gian cho hệ thống an ninh; thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; máy ghi hình và màn hình video.

Nhóm 16: Giấy và sản phẩm giấy, cụ thể là: giấy in tiêu đề thư, phong bì, và sổ nhỏ để ghi chép; bìa cứng và hộp bằng bìa cứng để bao gói; tờ rơi thông tin trong lĩnh vực an ninh gia đình và kinh doanh; ấn phẩm, cụ thể là: thẻ giấy in sẵn không có mã từ hoặc mạch tích hợp, bao gồm thẻ xác nhận bảo hành; thẻ, cụ thể là: thẻ tên bằng giấy, thẻ giấy in sẵn không có mã từ hoặc mạch tích hợp, bao gồm thẻ xác nhận bảo hành và thẻ có chứa thông tin sản phẩm; nhãn mác, cụ thể là: nhãn dán để bao gói, và nhãn dán để dán cửa sổ như nhãn dán an ninh; bảng hiệu quảng cáo bằng giấy dán; ấn phẩm, cụ thể là: sách nhỏ, tờ rơi, sách mỏng về sản phẩm, tất cả trong lĩnh vực an ninh gia đình; xuất bản phẩm dạng in, cụ thể là: bản tin trong lĩnh vực an ninh gia đình; sách thông tin và hướng dẫn trong lĩnh vực an ninh gia đình; và catalô trong lĩnh vực sản phẩm an ninh gia đình.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ quảng cáo và khuyến mãi thông qua mạng lưới truyền thông toàn cầu liên quan đến: thiết bị và hệ thống kiểm soát truy cập, ăng ten, thiết bị báo hiệu chống trộm, thiết bị báo động và hệ thống báo động, thiết bị phát hiện xâm nhập và trộm, thiết bị giám sát trẻ nhỏ, dây cáp điện, cáp đồng trục, máy quay phim, máy ảnh [chụp ảnh], bộ nhớ máy tính, chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn, thiết bị ngoại vi máy tính, chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống], phần mềm máy vi tính [ghi sẵn], thiết bị xử lý dữ liệu, ổ đĩa [cho máy vi tính], thiết bị và hệ thống điện, điện tử, quang học và nhiếp ảnh, khóa điện, thiết bị và hệ thống an ninh điện tử, chuông cửa điện, thiết bị phát hiện xâm nhập và trộm, thấu kính quang học, bộ điều biến, thiết bị và hệ thống kiểm tra, đo lường, kiểm soát và giám sát, thiết bị kiểm tra, màn hình [phần cứng máy vi tính], công cụ giám sát [chương trình máy tính], chuột [thiết bị xử lý dữ liệu], miếng đệm lót chuột máy vi tính, lỗ nhìn [thấu kính phóng đại] cho cửa, bút điện tử [cho thiết bị hiển thị], thiết bị ngoại vi của máy vi tính, chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống], bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu], máy thu thanh và thu hình, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị an ninh, camera an ninh, bộ máy điện thoại, ống nghe điện thoại, thiết bị giám sát truyền hình, hệ thống chống trộm cắp, dùng điện, thiết bị ghi thời gian cho hệ thống an ninh, thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ], máy ghi hình và màn hình video, trực thăng điều khiển từ xa.

---

(111) **4-0556147**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54818

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(300) 2023-101791 12/09/2023 JP

(450) 25/08/2025 449

(540)

Twin-PAC

(731) TMT MACHINERY, INC. (JP)
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26, Kitahama, Chuo-Ku, Osaka-Shi, Osaka 541--0041 Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy dùng cho công nghiệp dệt; máy và thiết bị dệt; máy và thiết bị dệt, cụ thể là: máy tạo họa tiết dệt kéo duỗi; máy và thiết bị dệt, cụ thể là: máy tạo họa tiết dệt xoắn giả.

---

(111) **4-0556148**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54819
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/11/2023

Nonmoi

(731) GUANGZHOU MIGO E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Rm 406, No.13 Yongtai Juxian Street, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong 510000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; áo sơ mi; váy; quần dài.

---

(111) **4-0556149**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54821
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/11/2023

Treash

(731) NGUYỄN THỊ LINH (VN)
Xóm 3, xã Thái Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sữa và nước thơm dưỡng da mặt cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo liên quan đến dược phẩm; dịch vụ quảng cáo liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn liên quan đến mỹ phẩm.

---

(111) **4-0556150**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54845
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/11/2023

Chikota
Invented for life

(531) 26.1.2; 26.11.12; 26.13.1

(591) Đen, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GOLDEN FIELD (VN)
Số 33 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; linh kiện và phụ kiện máy lọc nước.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: máy lọc nước, thiết bị lọc nước, linh kiện và phụ kiện máy lọc nước.

---

(111) **4-0556151**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54846

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Be, đen.

(731) PHẠM THỊ THÙY TRANG (VN)
40C cư xá Cửu Long, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0556152**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54849

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.5.3; 5.7.1; 5.7.6

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU DELUXNUTS (VN)
Số 1/13 đường 33, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến như: hạt điều, hạt macca, hạt óc chó, đậu phông, đậu nành, hạt hạnh nhân.

---

(111) **4-0556153**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54850

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

C3TEK
CyberTech Solutions

(531) 21.3.1; 26.1.1; 26.15.1

(591) Xanh dương đen, đỏ, xám, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ C3TEK (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; mua bán các sản phẩm: thẻ cào điện thoại, sim điện thoại.

---

(111) **4-0556154**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54853

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MOTORA XX

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8

(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, trắng.

(731) WU, CHEN YANG (TW)
No.1, Minzhi St., Banqiao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp cho bánh xe cộ; lốp xe bơm hơi; lốp ô tô; mặt gai của lốp dùng để đắp lại lốp xe; lớp bố dùng cho lốp hơi; săm cho lốp xe bơm hơi.

---

(111) **4-0556155**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54855

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MASONLED

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12; 26.13.25

(731) GUANGDONG MASON TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)
No.2 Industrial West 2nd Road, Songshan Lake Zone, Dongguan City, Guangdong Province, P.R China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; bóng đèn điện; đèn trần; đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn lồng chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đi ốt phát quang [LED]; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; đèn an toàn dùng cho người làm việc trong ngành mỏ, dầu khí hoặc môi trường khí dễ cháy; bóng đèn tích hợp chức năng kết nối và điều khiển từ xa (bóng đèn thông minh); đèn; đèn điện; đèn hồ quang; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; ống dạ quang để chiếu sáng; que phát sáng để chiếu sáng; đèn cho xe đạp; đèn chùm; đèn điện dùng cho cây giáng sinh; đèn sàn; đèn đặt đứng trên sàn; đèn đường.

---

(111) **4-0556156**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54858

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.7; 26.4.18; 26.11.12

(591) Đỏ, đen, cam, vàng, vàng nhạt, xanh lá, trắng, xanh lá nhạt, xanh dương.

(731) TRƯƠNG THỊ CHÚC NHANH (VN)
Ấp Rạch Rê, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Mứt cau kiểng (quả cau chế biến) (mứt ướt).

---

(111) **4-0556157**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54859

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.2; 26.4.18

(591) Tím đậm, hồng tím, xanh dương, xanh tím, xanh tím nhạt, xanh lá, trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH THẢM GIA ĐÌNH GIA THỌ (VN)
Số 86 ấp Phước Thọ B, xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 27: Thảm; thảm trải sàn.

---

(111) **4-0556158**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54861
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 29/11/2023

(531) 5.3.20; 5.9.23; 5.13.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18
(591) Vàng, vàng nhạt, xanh lá, tím, đen, trắng, trắng ngà, cam, xám.
(731) TRƯƠNG THỊ MƯỜI (VN)
Ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Dưa bồn bồn (bồn bồn đã qua chế biến).

---

(111) **4-0556159**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54862
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 29/11/2023

(531) 5.9.3; 8.1.25; 26.1.2; 26.1.7; 26.1.18; 26.4.18
(591) Trắng, trắng ngà, xanh lá, đỏ, nâu.
(731) LÊ THỊ THẤY (VN)
Ấp Phương An 3, xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh phồng mì.

---

(111) **4-0556160**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54863
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 29/11/2023

(531) 1.15.23; 5.7.18; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đỏ, đỏ đậm, cam, hồng cam, vàng sẫm, trắng, đen, xanh dương, xanh da trời, xanh lá, xám.
(731) NGUYỄN THỊ CÚC (VN)
Ấp Mỹ Khánh A, xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Chuối sấy khô.

---

(111) **4-0556161**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54865

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.21; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18

(591) Vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá, xanh lá đậm, trắng, nâu, đen.

(731) HỘ KINH DOANH THANH TÒNG (VN)
Số nhà 443, ấp Xẻo Gừa, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Quả dừa sáp tươi; quả dừa tươi.

---

(111) **4-0556162**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54878

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

EMKARATE

(731) THE LUBRIZOL CORPORATION (US)
29400 Lakeland Boulevard, Wickliffe, Ohio 44092, U.S.A

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp.

Nhóm 04: Chất bôi trơn công nghiệp.

---

(111) **4-0556163**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125508/QĐ-SHTT.IP

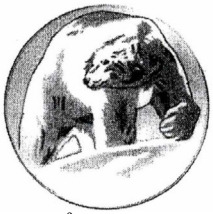
(210) 4-2023-54879

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.14; 26.1.1; 26.13.1

(731) THE LUBRIZOL CORPORATION (US)
29400 Lakeland Boulevard, Wickliffe, Ohio 44092, U.S.A

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp.

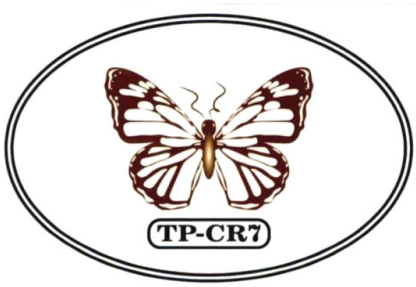
Nhóm 04: Chất bôi trơn công nghiệp.

---

(111) **4-0556164**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54881
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 29/11/2023

(531) 3.13.1; 26.1.2; 26.1.11; 26.4.18
(591) Đen, vàng đồng, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT THIÊN PHƯỚC (VN)
Khu 5, ấp Hưng Bình, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp]; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

---

(111) **4-0556165**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54891
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

湘粘 XIANG ZHAN

(220) 29/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VẬT LIỆU MỚI GUNASEN VIỆT NAM (VN)
Số 574, đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo; chất dính dùng trong công nghiệp; chất kết dính; hợp chất hóa học chịu axit; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất, trừ chất tạo màu, để sản xuất men tráng, sơn bóng; hóa chất công nghiệp.

---

(111) **4-0556166**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54894
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 29/11/2023

(531) 5.3.20
(731) VŨ THỊ THỦY (VN)
Thôn An Thịnh, xã Tân An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; bánh mỳ; bánh ngọt; sôcôla; bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cửa hàng bán bánh ngọt; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; trang trí thực phẩm; cho thuê đồ đạc; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0556167**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54896

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NPC

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐỒNG LỘC (VN)
48 đường số 19, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe như: nhông (đĩa răng nhỏ), sên (xích), dĩa (đĩa răng lớn) của bộ truyền động xe cộ.

---

(111) **4-0556168**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54903

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MANVAR RASOI

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MN YẾN NHI (VN)
37 Chế Lan Viên, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ dầu bếp cá nhân; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0556169**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54924

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CHANGEURS

(731) ĐÀO THU HÀ (VN)
Số 50, ngõ 41, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0556170**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54938

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TIMEVALLÉE
HERITAGE AND BEYOND

(731) RICHEMONT INTERNATIONAL SA (CH)
Route des Biches 10, CH-1752 Villars-sur-Glâne - Fribourg, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Khuy măng sét; kẹp cài ca vát; nhẫn (đồ trang sức); vòng tay (đồ trang sức); hoa tai (đồ trang sức); vòng cổ (đồ trang sức); ghim/trâm cài (đồ trang sức); vòng đeo chìa bằng kim loại quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian (không bao gồm thiết bị ghi thời gian); đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giây (không bao gồm thiết bị ghi thời gian); vỏ đồng hồ; mặt đồng hồ (không bao gồm mặt thiết bị ghi thời gian); máy đồng hồ (không bao gồm máy thiết bị ghi thời gian); dây đeo của đồng hồ đeo tay; hộp bằng kim loại quý (không bao gồm hộp thiết bị ghi thời gian).

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông để bán lẻ: đồ trang sức, tác phẩm nghệ thuật, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, đá quý, kim loại quý; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ quảng cáo cho các sản phẩm cao cấp bao gồm: đồ trang sức, tác phẩm nghệ thuật, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, đá quý, kim loại quý; dịch vụ tư vấn quản lý và tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực sản phẩm cao cấp; tư vấn thương mại về mua bán: đồng hồ và đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, đá quý, tác phẩm nghệ thuật, đồ sưu tầm.

---

(111) **4-0556171**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54939
(181) 30/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TECHNOLOGY HIGHPOWER 豪鹏科技

(220) 30/11/2023

(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.4.7; 26.7.25

(731) SHENZHEN HIGHPOWER TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 1, 68 Xinxia Road, Pinghu Town, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 09: Pin điện; ắc quy điện; bộ pin ganvanic; bộ pin anôt; pin mặt trời; pin điện, cho xe cộ.

---

(111) **4-0556172**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54946
(181) 30/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

PENSAL

(220) 30/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0556173**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54962
(181) 30/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

FORNURON

(220) 30/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0556174**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54973

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TẾT HẢO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0556175**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54974

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.13.1

(591) Đỏ, vàng, kem, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0556176**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54980
(181) 30/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 30/11/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TOÀN THẮNG BẮC GIANG (VN)
Số nhà 15 đường Nguyễn Trãi 4, thôn Thuyền, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; quả tươi; nấm tươi; cây giống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: rau tươi, củ tươi, quả tươi, nấm tươi, cây giống.

---

(111) **4-0556177**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55012
(181) 30/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 30/11/2023

(531) 2.3.1; 2.9.4; 25.7.7; 26.1.1

(591) Trắng, đen, xanh lam nhạt, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25,27 và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0556178**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55013
(181) 30/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BLUESIYA

(220) 30/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25,27 và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0556179**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55015
(220) 30/11/2023
(181) 30/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ATOMEGA

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25,27 và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0556180**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55016
(220) 30/11/2023
(181) 30/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

VARSITY

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25,27 và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0556181**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55017
(220) 30/11/2023
(181) 30/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

VIEWREX

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25,27 và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0556182**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55019
(220) 30/11/2023
(181) 30/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.2; 26.13.1
(591) Đen, trắng, xám, tím, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25,27 và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0556183**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55018

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.21; 25.7.25; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lam nhạt, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25,27 và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0556184**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55020

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 25.3.3; 26.13.1

(591) Trắng, đen, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25,27 và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0556185**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125531/QĐ-SHTT.IP

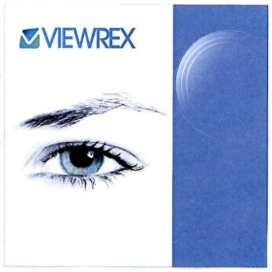
(210) 4-2023-55021

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.4; 20.5.13; 25.5.1; 26.1.1; 26.1.5; 26.3.5

(591) Trắng, đen, xanh lam nhạt, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25,27 và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0556186**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55032

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23

(591) Đỏ, xanh than, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEJONG FAUCET VIỆT NAM (VN)
Số nhà LK7 - D4, khu đô thị Cầu Diễn, tổ 7, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát.

Nhóm 11: Bếp từ; máy hút mùi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị phòng tắm (bình nóng lạnh, bồn xí bằng sứ, sen vòi tắm, xịt vệ sinh), chậu rửa bát bằng inox, vòi rửa bát, máy rửa bát, bếp từ, máy hút mùi.

---

(111) **4-0556187**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55035

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GLB See&Go

(731) SHENZHEN SEEGO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Rm. 2003, Bldg. 3, Phase 2, Sunshine Yuehai Garden, No. 3818 Baishi Rd., Yuegui Community, Yuehai St., Nanshan Dist., Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần cứng máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0556188**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55042
(181) 30/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 30/11/2023

(531) 2.3.1; 2.3.4; 2.3.16; 5.3.13; 19.7.1
(591) Trắng, xanh tím than, đỏ, vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH NHÂM THỊ NGUYỆT NGA (VN)
Tổ 10, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0556189**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55046
(181) 30/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ATMOSPHERE

(220) 30/11/2023

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da đầu; và chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp tóc; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0556190**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55306
(181) 01/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 01/12/2023

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, đỏ.
(731) SHIJIAZHUANG KITSIBO TOOLS CO., LTD (CN)
Suqiu, Luancheng District, Shijiazhuang, Hebei Province, China
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ loại thao tác thủ công; dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công; máy khí nén; máy bơm; máy phát điện; máy hàn điện.

---

(111) **4-0556191**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55307

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, đỏ.

(731) SHIJIAZHUANG KITSIBO TOOLS CO., LTD (CN)
Suqiu, Luancheng District, Shijiazhuang, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ loại thao tác thủ công; dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công; máy khí nén; máy bơm; máy phát điện; máy hàn điện.

---

(111) **4-0556192**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55258

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 3.4.11; 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THỜI TRANG HOÀNG GIA (VN)
A8/22/16A đường liên ấp 1-2, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Trang phục; áp váy; mũ; giày; áo khoác ngoài; quần áo may sẵn.

---

(111) **4-0556193**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55259

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.9; 26.4.18

(591) Xanh biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VĨNH PHONG (VN)
118 đường 64, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy phục vụ ngành cơ khí: máy cưa, máy hàn, máy cắt, máy cắt ống, máy uốn, đĩa cưa thép gió, đĩa cưa vòng.

---

(111) **4-0556194**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55263

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 6.1.2; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.4; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH GỖ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
346/9 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng, cụ thể là: gỗ bán thành phẩm; gỗ xây dựng; gỗ xẻ; gỗ thành phẩm; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; gỗ xẻ; lớp gỗ dán bề mặt; tấm dán mặt ngoài bằng gỗ; gỗ dán; tấm gỗ lát; ván gỗ; gỗ để làm đường gờ, chỉ; gỗ ép được theo khuôn.

Nhóm 20: Đồ đạc, gương, khung tranh; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển; tre, chưa xử lý hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 31: Gỗ cây chưa được xử lý; gỗ cây (đã chặt, chưa xử lý).

---

(111) **4-0556195**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55270

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.17.3

(591) Tím, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN HIẾU (VN)
406 đường Nguyễn Tri Phương, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 21: Hộp đựng dao đũa; cây chà lưng; cây lăn bụi; túi giặt đồ; hộp vải đựng mỹ phẩm; hộp vải đựng quần áo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm như đồng hồ để bàn, lịch để bàn, gương trang điểm, túi hút chân không, hộp vải đựng đồ, hộp nhựa đựng đồ, dụng cụ tắm, túi vải đựng đồ, móc treo đồ, cây lăn bụi, hộp đựng mỹ phẩm, hộp đựng trang sức, hộp đựng đồ dùng học tập, túi đựng đồ dùng học tập, thùng rác, nến thơm, cốc ly, kẹp tài liệu, túi giặt đồ, hộp đựng thuốc, túi đựng máy tính xách tay.

---

(111) **4-0556196**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55297

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 15.7.1

(591) Xanh, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SHC GROUP (VN)
Cụm công nghiệp Biên Hoà, xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nước làm mát động cơ ô tô; nước làm mát dùng để giảm nhiệt độ cho động cơ ô tô và xe máy; nước làm mát dùng trong công nghiệp; nước làm mát dùng để giảm nhiệt độ dùng trong công nghiệp.

Nhóm 03: Nước rửa kính; chế phẩm (dung dịch) vệ sinh nội thất ô tô; chế phẩm (dung dịch) bảo dưỡng nội thất ô tô; bọt rửa xe (chất tẩy rửa, không dùng trong công nghiệp).

---

(111) **4-0556197**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55300

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HƯƠNG BẢO TRÂM

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT TRÀ BÍCH NHUNG (VN)
Chánh Khoan Tây, xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; mật ong; bánh kẹo.

---

(111) **4-0556198**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55316

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.9.19; 26.11.3; 26.11.9

(591) Trắng, xanh lá đậm, vàng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Sữa chua; sữa lạc; sữa đậu nành; sữa yến mạch; sữa hạnh nhân; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Bột đậu nành; chế phẩm ngũ cốc; tương/xốt đậu nành; đồ uống trên cơ sở ca cao; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống từ nước ép quả không có cồn; nước quả [đồ uống]/nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

---

(111) **4-0556199**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55317

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.9.19; 26.11.3; 26.11.9

(591) Trắng, xanh lá đậm, vàng, xanh da trời, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Sữa chua; sữa lạc; sữa đậu nành; sữa yến mạch; sữa hạnh nhân; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Bột đậu nành; chế phẩm ngũ cốc; tương/xốt đậu nành; đồ uống trên cơ sở ca cao; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống từ nước ép quả không có cồn; nước quả [đồ uống]/nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

---

(111) **4-0556200**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55318

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.9.19; 26.11.3; 26.11.9

(591) Trắng, xanh lá đậm, vàng, xanh da trời, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Sữa chua; sữa lạc; sữa đậu nành; sữa yến mạch; sữa hạnh nhân; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Bột đậu nành; chế phẩm ngũ cốc; tương/xốt đậu nành; đồ uống trên cơ sở ca cao; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống từ nước ép quả không có cồn; nước quả [đồ uống]/nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

---

(111) **4-0556201**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53350

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



Kết nối giá trị, hướng tới tương lai

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG KIM XUYẾN (VN)
Số 31/84 đường vòng cầu Niệm, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, dịch vụ buôn bán, và dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến các sản phẩm là phụ kiện nhà tắm, miệng vòi chống tóe nước, vòi khóa cho ống và đường ống dẫn, hệ thống phân phối nước, ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh], hệ thống ống dẫn nước, vòi hoa sen, vòi phun nước, bể chứa nước tạo áp suất, chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh], phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị và đường ống dẫn nước hoặc gaz, van khóa, vòi, vòng đệm của vòi nước, bệt vệ sinh, vòi nóng lạnh cho ống nước, phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị nước, hệ thống xả nước, thiết bị dùng cho cửa cấp nước, buồng tắm đứng có vòi sen, thiết bị tắm hơi, van điều nhiệt [bộ phận của hệ thống cấp nhiệt], thiết bị để tẩm mát xa bằng nước, máy sinh khí ozon dùng cho mục đích vệ sinh, ống mềm, không bằng kim loại, vật liệu để bít kín, khớp nối ống, đầu nối dùng cho ống, vòng đệm băng cao su hoặc bằng sợi lưu hóa, khớp nối dùng cho ống mềm và ống cứng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0556202**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53349

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 9.7.25; 25.1.9; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đen, trắng.

(731) HENAN BRITPAI TRADING CO., LTD (CN)
15th Floor, Boya Office Building, at the intersection of Wenming Road and Fengze Road, Zhumadian City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; bột giặt; xà phòng; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm làm sạch nhà vệ sinh; nước rửa bát; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; nước hoa; mỹ phẩm; dầu thơm; son dạng kem; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm không khí; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; khăn giấy được tẩm nước thơm làm sạch da; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch da; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân; khăn lau được tẩm chất tẩy rửa bát đĩa; khăn lau được tẩm hợp chất làm sạch; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tẩm chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thuốc độc vi khuẩn; chất diệt khuẩn; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; dầu gội chứa thuốc; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa bột cho trẻ em; chế phẩm làm trong sạch không khí; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; khăn khử trùng.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy lau để làm sạch.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cập nhật và duy tri dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

(111) **4-0556203**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53348
(181) 22/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

JOP

(220) 22/11/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng.
(731) BÀNH VIỄN THƯỜNG (VN)
61C Thuận Kiều, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng và bộ phận của xe máy.

---

(111) **4-0556204**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53340
(181) 22/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

RYZUMVI

(220) 22/11/2023

(591) Đen, trắng.
(731) FAMYGEN LIFE SCIENCES, INC. (US)
701 S. Carson St., Suite 200, Carson City, Nevada 89701, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng trong nhãn khoa; chế phẩm dược phẩm dùng để phòng ngừa và điều trị các bệnh và tình trạng về mắt.

---

(111) **4-0556205**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53338
(181) 22/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Đô Đô
Last Station
Prepare For The Worst To Do The Best

(220) 22/11/2023

(531) 3.6.3; 3.13.1; 25.7.25; 26.1.1
(591) Tím, vàng, ghi, trắng.
(731) NGUYỄN KIỀU NGỌC (VN)
Số 40 ngách 242/21 phố chợ Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ hỏa táng; dịch vụ mai táng; dịch vụ tang lễ; dịch vụ dắt chó đi dạo; dịch vụ nhận nuôi động vật.

---

(111) **4-0556206**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53337

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.7.6; 3.1.6; 3.1.24; 20.7.1; 26.1.1

(591) Xanh lam, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN KIỀU NGỌC (VN)
Số 40 ngách 242/21 phố chợ Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán buôn, bán lẻ đồ cho thú vật nuôi như thức ăn, cát vệ sinh, cát thơm dùng cho vật nuôi trong nhà [lót ổ], quần áo cho vật nuôi trong nhà, bát thức ăn, vòng cổ dùng cho động vật, giường cho vật nuôi trong nhà, đồ chơi cho thú nuôi, dầu gội, sữa tắm chứa thuốc và không chứa thuốc, dầu gội diệt chấy rận.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; huấn luyện động vật.

Nhóm 44: Chăn nuôi; nhân giống động vật; dịch vụ làm đẹp cho thú cưng; dịch vụ thú y.

---

(111) **4-0556207**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53336

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.13; 3.9.24; 5.3.13; 5.3.15

(591) Tím, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐINH NGỌC HUY (VN)
Số 4 ngách 86 ngõ An Trạch 2, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Miếng lót thấm sữa; băng vệ sinh; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; tã lót trẻ em; sữa bột dành cho trẻ em.

Nhóm 10: Túi trữ sữa; bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm.

Nhóm 16: Giấy ăn; khăn giấy khô.

---

(111) **4-0556208**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53330
(181) 22/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

VNLIVER

(220) 22/11/2023

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VNC (VN)
Số 112 phố Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0556209**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53332
(181) 22/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

VINGRAT

(220) 22/11/2023

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VNC (VN)
Số 112 phố Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0556210**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53331
(181) 22/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

VIPANIC

(220) 22/11/2023

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VNC (VN)
Số 112 phố Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hãi Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0556211**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55292

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ZAROX

(531) 24.15.7

(591) Vàng.

(731) PHAN THỊ HƯƠNG TÌNH (VN)
A13/11A, tổ 13A, ấp 1, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Camera giám sát; thiết bị an ninh (thiết bị kiểm soát cửa ra vào, camera chống trộm, chuông báo động); thiết bị cảnh báo chống trộm.

---

(111) **4-0556212**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55296

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CÔNG TY TNHH PHƯƠNG TÂM NINH BÌNH

(531) 3.4.11; 6.1.2; 26.4.18

(591) Trắng, vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG TÂM NINH BÌNH (VN)
Phố Mỹ Lộ, thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phân bón.

---

(111) **4-0556213**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55298

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CANTYNA

(531) 3.7.17; 11.3.2; 26.3.23; 26.4.7; 26.11.12

(591) Đen, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CANTYNA (VN)
206-208 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán rượu, thực phẩm.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0556214**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44165

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.1; 18.3.2; 18.3.14

(591) Trắng, xanh dương.

(731) HUỲNH VĂN VINH (VN)
Thôn Sâm Linh Đông, xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Đèn led; đèn chiếu sáng; đèn led trang trí; bóng đèn; đèn trang trí; đèn điện.

---

(111) **4-0556215**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44164

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.15.15

(591) Trắng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THỊNH (VN)
Số 36A, khu phố 1A, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 17: Mica tấm (dạng thô hoặc bán thành phẩm).

---

(111) **4-0556216**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44166

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 26.13.1

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH GREENABC (VN)
P.702A tầng 7, tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho thủy hải sản; thức ăn cho thú cưng.

---

(111) **4-0556217**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44175

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh nước biển đậm, vàng.

(731) TRẦN THỊ THU (VN)
Số 06-138 phố Ngọc Trai, khu đô thị Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa nhôm; phụ kiện nhôm kính; phụ kiện kim khí dùng trong xây dựng; cửa cuốn bằng kim loại; vách ngăn nhôm dùng trong xây dựng; phụ kiện cửa bằng kim loại.

Nhóm 09: Khóa vân tay; khóa điện tử; khóa điện; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; khóa từ; khoá thông minh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: nhôm, cửa nhôm, phụ kiện nhôm kính, phụ kiện kim khí dùng trong xây dựng, cửa cuốn bằng kim loại, vách ngăn nhôm dùng trong xây dựng, phụ kiện cửa bằng kim loại, khóa vân tay, khóa điện tử, khóa điện, chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa, khóa từ, khóa cửa bằng kim loại, khóa gạt tay, khóa điện từ vân tay, bản lề, bản lề lá, bản lề cửa gỗ, bản lề cửa kính, bản lề nhôm, bản lề chữ a, ray trượt, tay nắm cửa, núm nắm cửa, giá đựng bát, đĩa xoong nồi, phụ kiện tủ bếp, kệ bát nâng hạ, kệ dao thớt, ray tủ bếp, bản lề bật nhảy, nhôm định hình, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa và cửa sổ, đồ ngũ kim (vật liệu nhỏ).

---

(111) **4-0556218**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44178

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.9; 26.11.7

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV PHÚC MINH ANH (VN)
Số 47 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm trên cơ sơ cá; chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; rau đã nấu chín; trái cây, đã chê biến; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kem lạnh; bánh mỳ; bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuých]; bánh mì kẹp nhân; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; bia; nước uống có ga; nước ép trái cây; nước ép rau [đô uống]; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

Nhóm 35: Kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; cung câp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; điều tra thương mại; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vân tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền; nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; dịch vụ kế toán; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ bán buôn và bán lẻ thực phẩm chế biến từ thịt, thực phẩm chế biến từ cá, thực phẩm chế biến từ tảo biển, rau đã nấu chín, trái cây đã chế biến, sản phẩm sữa, sữa, chế phẩm để làm món cà ri, món hầm hoặc xúp, trứng đã chế biến, bánh kẹo, bữa ăn đóng hộp chứa các loại thức ăn khác nhau, kem lạnh, kem trái cây [đá lạnh], bánh mỳ, bánh xăng-đuých, bánh ham ber ger, bánh sữa nhỏ, đồ uống không có cồn, bia, đồ uống có ga, nước ép trái cây, nước ép rau [đồ uống], đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua, chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ lưu trú khách sạn.

(111) **4-0556219**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44226

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH DỊCH VỤ SHOP THÚ CƯNG THỊNH PHÁT 9 (VN)
Số 45/4, đường Trần Huỳnh, khóm 2, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nhân giống thú nuôi; dịch vụ chải lông cho động vật nuôi làm cảnh; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho động vật nuôi làm cảnh; dịch vụ thú y; dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, phẫu thuật và điều trị bệnh cho động vật; dịch vụ thú y, cụ thể là tư vấn và kê đơn thuốc thú y.

---

(111) **4-0556220**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44236

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.7; 3.7.24; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ĐÔNG SƠN (VN)
Lô 38 CL1 - MBQH 6275, đường Trần Hưng Đạo, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín; thịt cá đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bột làm bánh; ngũ cốc, đã chế biến; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, cửa hàng bán lẻ, dịch vụ siêu thị các sản phẩm: rau củ, hoa quả, trái cây, thịt cá tươi sống, rau quả thịt cá đã qua chế biến, dầu thực vật, bánh kẹo, gia vị, bột làm bánh, nước khoáng [đồ uống], nước có ga, nước ép hoa quả.

---

(111) **4-0556221**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44249

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.2.7; 26.11.12

(591) Cam, trắng.

(731) HOÀNG QUỐC BẢO (VN)
228 Lê Duẩn, phường Phú Thuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 09: Loa; chuột máy vi tính; bàn phím máy vi tính; tai nghe; máy vi tính; màn hình máy tính.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm loa, chuột dùng cho máy vi tính, miếng đệm lót chuột dùng cho máy vi tính, bàn phím máy vi tính, tai nghe có dây và không dây dùng cho điện thoại và máy vi tính, dây tín hiệu (dây cable), ăngten khuếch đại, bộ thu phát sóng, máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn, màn hình máy vi tính, máy in văn phòng, máy scan, máy fax, máy hủy giấy, dàn loa vi tính.

---

(111) **4-0556222**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44329

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.6; 7.1.12; 26.3.2

(591) Đỏ đô, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BẾN THÀNH (VN)
Nhà số 32 (thuộc lô P27, đường số 18), khu nhà ở Park Riverside, số 130 Bưng Ông Thoàn, khu phố 2, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ quy định; dịch vụ trợ giúp khách hàng.

---

(111) **4-0556223**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44331

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ-KỸ THUẬT ĐIỆN HUỲNH LAI (VN)
129 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: cuộn dây điện, tủ phân phối (điện), thiết bị đầu cuối (điện), vỏ bọc cho dây cáp điện, tụ điện, dây dẫn điện, dây cáp điện, công tắc điện, thiết bị điều chỉnh điện, cầu dao điện, bảng điều khiển phân phối (điện), cầu chì, cột thu lôi, ổ cắm điện, máng điện, dây đồng không bọc, đồng dạng thô hoặc bán thành phẩm, bóng đèn, thiết bị lọc không khí, máy bơm, máy khoan, máy mài.

---

(111) **4-0556224**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58916

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) BÙI THANH PHƯỚC (VN)
Đội 7, xóm Trung Hòa, thôn Vạn An 3, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 09: Mũ (nón) bảo hiểm; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; đai an toàn; kính chống lóa mắt; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa.

Nhóm 12: Xe đạp; xe điện; xe gắn máy; xe cân bằng [xe cộ]; cano; du thuyền.

Nhóm 18: Túi du lịch; ví tiền; vali du lịch; ba lô; túi cho người cắm trại; cặp da.

Nhóm 25: Áo choàng ngoài; áo khoác trùm đầu; quần áo; mũ (nón); tất (vớ); giày dép.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; hoạt động thương mại điện tử cụ thể là cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa dịch vụ; dịch vụ quảng cáo internet bao gồm cả dịch vụ quảng cáo trực tuyến; mua bán các sản phẩm cụ thể là: kính mắt, mũ bảo hiểm, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, đồ bảo hộ chân, găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn, đai an toàn, linh kiện và phụ tùng xe đạp, linh kiện và phụ tùng xe máy, xe đạp, xe thể thao, xe cộ chạy bằng điện, xe đẩy trẻ em, xe đẩy tay, xe cân bằng, xe địa hình leo núi, xe đẩy trẻ em sử dụng với nôi, xe đẩy trẻ em có thể gấp gọn lại, cano, du thuyền, ghế bảo hiểm cho

trẻ em [trong xe cộ], da động vật, cặp/túi bằng da thuộc hoặc giả da, yên ngựa, vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc, bộ đồ du lịch [đồ da], da thuộc, dây da thuộc để treo bàn đạp ngựa, ba lô, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, vật liệu giả da, da giả, miếng đệm dùng cho yên ngựa, vali, dây kéo ngựa [bộ yên cương], ô, roi da, ví dụng tiền, ví bỏ túi, túi du lịch, cặp học sinh, túi đeo vai học sinh, túi cho người cắm trại, dây đeo mõm dùng cho động vật, tấm để che mắt ngựa, roi da tết, gọng ô, dù hoặc lọng, dây đeo cổ súc vật (để dắt), bộ yên cương cho động vật, gậy chống khi đi bộ, bao để móc chìa khóa, túi đựng thức ăn treo ở cổ [túi thức ăn gia súc], cặp sách chống gù lưng [cặp sách học sinh Nhật Bản], gọng ô hoặc dù che nắng, gậy leo núi, lưới, vật liệu đóng gói [lót, nhồi] không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông, lều dạng túi dùng để trú ẩn ngoài trời, vụn bông [bông phế phẩm] dùng để đệm lót hoặc nhồi đệm, dây đeo, không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng, dây đeo, không bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn, túi đựng thư từ, rèm che bên ngoài cửa bằng vật liệu dệt, bao tải để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, buồm, tấm phủ xe [không dùng riêng cho xe cộ], đai tập dán bụng, dùng điện, để kích thích cơ, quả tạ, dụng cụ rèn luyện hình thể, dụng cụ tập luyện [dây chun kéo], máy để tập luyện thể dục, cây Noel bằng vật liệu tổng hợp, túi được thiết kế đặc biệt dùng cho ván trượt tuyết, mồi nhân tạo đồ câu cá, bóng cho trò chơi, găng tay chơi bóng chày, gậy cho trò chơi, găng bắt bóng cho người chơi bóng chày [phụ kiện cho trò chơi]; xe đạp đặt cố định để luyện tập, gậy chơi bi-a, vật đệm bàn bi-a, vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a, bộ báo hiệu cắn mồi [dụng cụ câu cá], ván lướt sóng (tư thế nằm), thiết bị tập luyện thể hình, bóng bowling, máy móc và thiết bị chơi ném bóng gỗ, máy móc và thiết bị chơi bow-ling, cái cung để bắn tên, găng đánh quyền Anh, tấm chắn ngụy trang [dụng cụ thể thao], giá giữ nến cho cây thông Noel, dây chun kéo tập ngực [dụng cụ thể dục], gậy đánh gôn.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn sách, báo, tạp chí, tem nhãn, bao bì trên tất cả chất liệu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; khách sạn, dịch vụ lưu trú.

---

(111) **4-0556225**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32603

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ BSN (VN)
Số 24 đường số 01, Cityland Center Hills, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xuất nhập khẩu: mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cho người; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ massage.

---

(111) **4-0556226**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40394

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.4.2

(591) Đỏ, vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY KHAI TRÍ (VN)
Số 22A đường Hùng Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 07: Máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy giặt; máy rửa bát; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy bán hàng tự động; máy bơm nước.

Nhóm 11: Quạt điện dân dụng; máy làm mát bằng hơi nước; thiết bị lọc nước uống; tủ lạnh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; chụp hút khói dùng cho nhà bếp.

Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe đạp; xe máy; xe điện; xe đạp điện; tất cả các loại xe địa hình.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, mua bán hàng hóa qua mạng internet, mua bán các sản phẩm gồm: xe cộ mặt đất, xe đạp, xe máy, xe điện, xe đạp điện, tất cả các loại xe địa hình, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như điện thoại, máy chụp hình, máy quay phim), máy hút bụi, máy lọc nước, máy bán hàng tự động, đồ bếp gia đình (như dụng cụ nấu nướng, nồi niêu, xoong, chảo, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, máy hút khói dùng cho nhà bếp), bát đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn); dịch vụ thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); trưng bày sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0556227**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32597

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.21; 17.2.2; 26.5.1

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, hồng.

(731) BÙI NAM BỘ (VN)
3707-V1 The Terra, khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Thịt gia súc và gia cầm đã được sơ chế bảo quản; thịt cá, tôm đã qua sơ chế bảo quản; giò; chả; rau củ quả đã qua sơ chế.

Nhóm 30: Gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: gia vị, thịt gia súc và gia cầm đã được sơ chế bảo quản, thịt cá, tôm đã qua sơ chế bảo quản, giò, chả, rau, củ, quả đã qua sơ chế.

---

(111) **4-0556228**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32494

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.8

(591) Cam, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ NAM ANH (VN)
Số 8-8A đường Lê Lăng, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn nén bằng giấy.

Nhóm 21: Tăm chỉ nha khoa.

Nhóm 24: Khăn lau bằng vải không dệt.

---

(111) **4-0556229**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16403

(220) 25/04/2023

(181) 25/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2

(731) TRẦN VĂN LUẬT (VN)
Thôn 12, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ sửa chữa và lắp đặt trong xây dựng; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; lắp đặt các loại cửa, cụ thể: cửa kéo, cửa cuốn, cửa nhôm, cửa kính.

---

(111) **4-0556230**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49833

(220) 15/12/2021

(181) 15/12/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 6.1.2; 15.7.1

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SONG NGUYÊN GIA LAI (VN)
01 Nguyễn Bá Ngọc, tổ 1, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện.

Nhóm 37: Xây dựng.

---

(111) **4-0556231**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-16138

(220) 27/04/2021

(181) 27/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TAJA VN (VN)
Số 4/9 đường số 3, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh nhân thịt.

---

(111) **4-0556232**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-16110

(220) 27/04/2021

(181) 27/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HƯNG VIỆT (VN)
Số 46 lô M2, KĐT mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế để chẩn đoán, hỗ trợ điều trị, điều trị bệnh tật; vật tư y tế để chẩn đoán, hỗ trợ điều trị, điều trị bệnh tật.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, thiết bị y tế, dụng cụ y tế để chẩn đoán, hỗ trợ điều trị, điều trị bệnh tật, vật tư y tế để chẩn đoán, hỗ trợ điều trị, điều trị bệnh tật.

---

(111) **4-0556233**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-16079

(220) 27/04/2021

(181) 27/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

ALFACARE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ALFACARE (VN)
Số nhà 21A, ngõ 72 đường Tựu Liệt, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế; thiết bị chuẩn đoán cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế; khẩu trang y tế; dụng cụ phẫu thuật.

---

(111) **4-0556234**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37647

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ALBA

(531) 3.7.17; 7.3.11; 24.15.21; 26.3.23; 26.11.8

(591) Đỏ.

(731) 1. CÔNG TY TNHH KIM LOẠI MAI HOÀNG PHÁT (VN)
Số D534, tổ 11, KP 4, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
2. BÙI QUANG HUY (VN)
Số D534, tổ 11, KP 4, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm trang trí nội thất, giường, tủ, bàn, ghế, cửa, đồ dùng nội thất, kệ, đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; bảo dưỡng đồ đạc; dịch vụ thi công nội thất, ngoại thất; dịch vụ thi công trang trí nội thất, ngoại thất.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; tư vấn thiết kế nội thất; thiết kế ngoại thất; thiết kế kiến trúc công trình.

---

(111) **4-0556235**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11831
(181) 06/04/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 06/04/2022

(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1; 24.17.5; 25.3.3
(591) Xanh nước biển, cam, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC TỈNH (VN)
Số nhà 63, ngõ 116 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0556236**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39619
(181) 06/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 06/09/2023

(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.7.17; 5.7.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây, tím, vàng, hồng, cam.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH (VN)
86/1A, Xuân Thới Đông 3, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã sơ chế; rau củ quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; rau củ quả đông lạnh; thực phẩm chay (được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: rau củ quả đã sơ chế, rau củ quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau củ quả đông lạnh, rau củ quả tươi.

---

(111) **4-0556237**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46771
(181) 17/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/10/2023

(531) 3.7.17; 24.7.11; 24.13.1; 24.17.5; 25.1.6
(591) Vàng đồng, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ AEGIS (VN)
Lô 203 khu TMVP, tầng 2, tòa nhà An Quý Hưng Riverside, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(111) **4-0556238**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46776

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AEGIS INTERNATIONAL HOSPITAL
Health For All

(531) 3.7.17; 24.7.11; 24.13.1; 24.17.5; 25.1.6

(591) Vàng đồng, trắng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ AEGIS (VN)
Lô 203 khu TMVP, tầng 2, tòa nhà An Quý Hung Riverside, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người

---

(111) **4-0556239**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54048

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Jele
CHEWY JELLY
ตรา เจเล่ ชิววี่ เยลลี่

(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) SRINANAPORN MARKETING PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 325/6-9 Lanluang Road, Mahanak Square, Dusit, Bangkok 10300, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Hương liệu cho đồ uống, trừ tinh dầu; thạch lạnh [dạng bánh kẹo]; kem lạnh; thạch carrageenan với sữa và nước cốt dừa (dạng bánh kẹo); sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; kem trái cây (đá lạnh); đá lạnh có thể ăn được.

---

(111) **4-0556240**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54047

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Jele
CHEWY JELLY
ตรา เจเล่ ชิววี่ เยลลี่

(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) SRINANAPORN MARKETING PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
325/6-9 Lanluang Road, Mahanak Square, Dusit, Bangkok 10300, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; nước rau củ nấu đông, trừ bánh kẹo; nước quả nấu đông; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

---

(111) **4-0556241**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53946

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LONG DIỆP (VN)
Đội 2, thôn Xuân Dục, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; hệ thống rửa xe cộ; máy cày cấy/trồng trọt/canh tác dùng cho mục đích nông nghiệp; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; động cơ khí nén; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất.

---

(111) **4-0556242**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53615

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.18; 3.4.20; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM (VN)
Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Tinh dịch lợn; tinh trùng động vật để gây giống, thụ tinh nhân tạo; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy sản; thức ăn cho động vật; con giống các loại; chất phụ gia cho thức ăn gia súc không dùng trong ngành y; động vật sống.

---

(111) **4-0556243**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53614

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.18; 3.4.20; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM (VN)
Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Tinh dịch lợn; tinh trùng động vật để gây giống, thụ tinh nhân tạo; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy sản; thức ăn cho động vật; con giống các loại; chất phụ gia cho thức ăn gia súc không dùng trong ngành y; động vật sống.

---

(111) **4-0556244**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53613

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM (VN)
Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã qua chế biến; gia cầm không còn sống; gia cầm đã qua chế biến; trứng; sữa.

Nhóm 31: Gà giống; gia cầm còn sống; gà còn sống; trứng gà để ấp.

---

(111) **4-0556245**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53612

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM (VN)
Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã qua chế biến; gia cầm không còn sống; gia cầm đã qua chế biến; trứng; sữa.

Nhóm 31: Gà giống; gia cầm còn sống; gà còn sống; trứng gà để ấp.

---

(111) **4-0556246**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53176

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

WEKI

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SỮA WEMEE VIỆT NAM (VN)
Tầng 2 - tòa nhà CT2, Ban cơ yếu Chính phủ, khu đất đơn vị M2, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ em; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; men sữa cho mục đích nấu ăn.

---

(111) **4-0556247**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53175

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BEBE FAVOUR

(591) Đen, trắng.

(731) J.D. BABY PRODUCT CO., LTD. (CN)
Room 1205-1206, Litang Building, No.50 Zhongshan Ba Road, Guangzhou, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 24: Miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; túi ngủ cho trẻ em; cờ, phướn, cờ đuôi nheo cho trẻ em; tấm chắn ngăn ngừa va đập trong cũi trẻ em [bộ đồ giường]; khăn tắm kích cỡ rộng có thể dùng làm chăn; chăn; khăn trải bàn bằng chất liệu dệt; khăn tắm bằng vải; khăn tắm [trừ quần áo]; khăn tắm; nỉ; chăn chần.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo cho trẻ em; quần áo bơi; đồ đội đầu; đồ đi chân; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; quần trẻ em [đồ lót]; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; yếm dãi không bằng giấy; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Quảng cáo; phân tích quản lý kinh doanh; marketing; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý quá trình đặt hàng; kế toán; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

---

(111) **4-0556248**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52926

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

V380 MAX

(731) HU, WUSHI (CN)
No.1 Nijiadi, Wengjiang Village, Bailin Town, Fuding City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc điện cầm tay; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; tai nghe; pin điện, cho xe cộ.

---

(111) **4-0556249**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52925

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DOSEN PRO

(731) HU, WUSHI (CN)
No.1 Nijiadi, Wengjiang Village, Bailin Town, Fuding City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc điện cầm tay; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; tai nghe; pin điện, cho xe cộ.

---

(111) **4-0556250**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52924

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TYZONG PRO

(731) HU, WUSHI (CN)
No.1 Nijiadi, Wengjiang Village, Bailin Town, Fuding City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc điện cầm tay; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; tai nghe; pin điện, cho xe cộ.

---

(111) **4-0556251**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52923

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TGUAN PRO

(731) HU, WUSHI (CN)
No.1 Nijiadi, Wengjiang Village, Bailin Town, Fuding City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc điện cầm tay; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; tai nghe; pin điện, cho xe cộ.

---

(111) **4-0556252**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52922

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TYZONG

(731) HU, WUSHI (CN)
No.1 Nijiadi, Wengjiang Village, Bailin Town, Fuding City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn hồ quang; đèn trần; đèn chùm; đèn; đèn đường.

---

(111) **4-0556253**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52921

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TGUAN

(731) HU, WUSHI (CN)
No.1 Nijiadi, Wengjiang Village, Bailin Town, Fuding City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn hồ quang; đèn trần; đèn chùm; đèn; đèn đường.

---

(111) **4-0556254**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52910
(181) 20/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TECSOUND

(220) 20/11/2023

(731) SOPREMA IBERIA, S.L.U. (ES)
Calle Ferro, 7, Polígono Industrial Can Pelegrí, 08755 CASTELLBISBAL (BARCELONA), SPAIN

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm trên cơ sở tổng hợp.

---

(111) **4-0556255**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52907
(181) 20/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 20/11/2023

(531) 26.4.4; 26.4.10; 26.5.1; 26.7.25; 26.11.9

(591) Trắng, đen, xám, đỏ, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
90A3 Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0556256**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52858
(181) 20/11/2033
(300) 98/265,308 10/11/2023 US
(450) 25/08/2025 449
(540)

NEXTOUCH

(220) 20/11/2023

(731) ASSA ABLOY ACCESS AND EGRESS HARDWARE GROUP, INC. (US)
225 Episcopal Road, Berlin, Connecticut 06037, United States

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Danh mục không yêu cầu hưởng quyền ưu tiên: khóa điện tử dạng bàn phím; khóa lỗ mộng chạy điện; thiết bị thoát hiểm cơ điện bao gồm chốt cửa cơ điện và bộ điều khiển thanh đẩy. danh mục yêu cầu hưởng quyền ưu tiên: khóa cơ điện; khóa điện tử và cơ điện có

thể được điều khiển từ xa; ổ khóa trụ cơ điện, khóa lỗ mộng cơ điện, chốt cửa cơ điện và khóa thoát hiểm cơ điện; chốt cửa liên kết cơ điện và ổ khóa chốt cơ điện hình ống; khóa cửa dạng nút bấm và khóa cửa dạng bàn phím có màn hình cảm ứng điện dung và khóa cửa dạng bàn phím cơ điện tử; khóa cửa dạng nút bấm và khóa cửa dạng bàn phím có màn hình cảm ứng điện dung dùng để vận hành ổ khóa điện tử và cơ điện; cụm khóa điện tử và cơ điện; hệ thống và bộ kiểm soát điều khiển truy cập dùng cho cửa, có bản chất là hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa.

---

(111) **4-0556257**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52842

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MALAGANG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60, phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0556258**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52826

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 3.7.17; 24.15.21; 26.15.15

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7 đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; dịch vụ giới thiệu và tư vấn về bảo hiểm xe cộ.

---

(111) **4-0556259**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52766
(181) 20/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SEICELL

(220) 20/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YODAY (VN)
03 Nguyễn Oanh, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; xà phòng; dầu gội đầu; kem dưỡng da.

---

(111) **4-0556260**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52765
(181) 20/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

INCOSIMEX

(220) 20/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YODAY (VN)
03 Nguyễn Oanh, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; xà phòng; dầu gội đầu; kem dưỡng da.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thảo dược; tã lót trẻ em; thực phẩm cho em bé; sữa bột cho trẻ em; chất diệt khuẩn.

---

(111) **4-0556261**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52452
(181) 16/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TMK

(220) 16/11/2023

(531) 1.1.2; 1.1.8; 24.15.21; 25.3.3; 26.4.18

(731) TMK CHEMICAL SDN BHD (MY)
Menara Taiko, No. 5, Jalan Sultan Nazrin Shah 30250 Ipoh, Perak, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Hóa chất vô cơ dùng trong công nghiệp; hóa chất hữu cơ dùng trong công nghiệp; xút (caustic soda) dùng trong công nghiệp; clo dạng lỏng; sắt clorua; axit hydrochloric; metyl clorua; nhôm sunfat; natri silicat; lưu huỳnh; axit xunfuric; canxi clorua; canxi hyđroxyt; canxi nitrat; axit flohydric; axit citric; canxi ngậm nước; hydro peroxit dùng cho mục đích công nghiệp; nhôm clorua (PAC); axit nitric; axit photphoric; kali hyđroxyt; muối dùng cho mục đích công nghiệp; natri cácbonat thô; natri hipoclorit; natri sunfat; natri thiosunfat; axeton dùng trong công nghiệp; amoni hyđroxyt; hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong ngành ô tô; chất hóa học dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp; hóa chất bảo quản thức ăn chăn nuôi; hóa chất dùng trong xây dựng; hóa chất dùng cho thuốc

trừ sâu; hóa chất dùng trong sản xuất chất tẩy rửa; hóa chất dùng trong ngành điện tử; nguyên liệu hóa học dùng trong sản xuất thực phẩm; vật liệu hóa học dùng trong sản xuất thủy tinh; hóa chất dùng trong công nghiệp hóa dầu; hóa chất dùng trong ngành giấy; hóa chất dùng trong ngành cao su; hóa chất dùng trong sản xuất chất kết dính; hóa chất dùng trong sản xuất sợi hoặc vải dệt; hóa chất dùng trong xử lý nước thải; hóa chất dùng trong xử lý nước.

Nhóm 39: Tư vấn liên quan đến vận chuyển, đóng gói và bảo quản hàng hóa; vận chuyển hóa chất; lưu kho hóa chất; dịch vụ kho bảo quản đông lạnh; dịch vụ kho bảo quản lạnh; dàn xếp vận chuyển hàng hóa; vận chuyển giao nhận hàng hóa; vận chuyển giao nhận hàng hóa bằng đường hàng không; vận chuyển giao nhận hàng hóa bằng đường bộ; vận chuyển giao nhận hàng hóa bằng đường sắt; vận chuyển giao nhận hàng hóa bằng đường biển; lưu kho hàng trọng tải lớn; chuyên chở hàng hóa; dịch vụ lưu kho.

---

(111) **4-0556262**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52432

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.1; 3.4.13; 26.1.1

(591) Tím, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH BÉ HAI (VN)
Ấp Chánh, xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Khô bò; thịt bò đã qua chế biến.

---

(111) **4-0556263**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52426

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.5.19; 3.5.25

(731) CÔNG TY TNHH JOYCO RETAIL OPERATIONS (VN)
Tầng 7, tòa nhà Đại Minh, 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng bá sản phẩm và dịch vụ cho người khác; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; phát triển các ý tưởng quảng cáo; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; marketing; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

---

(111) **4-0556264**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52425

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.5.19; 3.5.25

(731) CÔNG TY TNHH JOYCO RETAIL OPERATIONS (VN)
Tầng 7, tòa nhà Đại Minh, 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng bá sản phẩm và dịch vụ cho người khác; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; phát triển các ý tưởng quảng cáo; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; marketing; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

---

(111) **4-0556265**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52424

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Vương quốc đồ ăn

(731) CÔNG TY TNHH JOYCO RETAIL OPERATIONS (VN)
Tầng 7, tòa nhà Đại Minh, 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng bá sản phẩm và dịch vụ cho người khác; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; phát triển các ý tưởng quảng cáo; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; marketing; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

---

(111) **4-0556266**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52423

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SNACK KINGDOM

(731) CÔNG TY TNHH JOYCO RETAIL OPERATIONS (VN)
Tầng 7, tòa nhà Đại Minh, 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng bá sản phẩm và dịch vụ cho người khác; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; phát triển các ý tưởng quảng cáo; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; marketing; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

---

(111) **4-0556267**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52422

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SNACKS HOUSE

(731) CÔNG TY TNHH JOYCO RETAIL OPERATIONS (VN)
Tầng 7, tòa nhà Đại Minh, 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng bá sản phẩm và dịch vụ cho người khác; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; phát triển các ý tưởng quảng cáo; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; marketing; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

---

(111) **4-0556268**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52215

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NAPRESOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Số 27, đường 3A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Chi nhánh công ty cổ phần sở hữu công nghiệp INVESTIP (TP.Hà Nội) (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0556269**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52159

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CapXon

(731) CAPXON ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room A102, Fengbin Industrial Park, Tangwei community, Fenghuang street, Guangming District, Shenzhen, Guangdong, China (4132 Songbai Road)

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bút cảm ứng điện dung dùng cho màn hình cảm ứng; tụ điện; tụ điện cho thiết bị viễn thông; siêu tụ điện dùng để lưu trữ năng lượng; hộp tụ điện; tụ điện gốm nguyên khối; phần mềm máy tính dùng để xử lý vi mạch bán dẫn; thiết bị bộ nhớ bán dẫn; máy thu thanh bán dẫn; máy dò dùng để kiểm tra chất bán dẫn; máy phát hiện chất bán dẫn; thiết bị kiểm tra chất bán dẫn; thiết bị bán dẫn; thiết bị khuếch đại quang học bán dẫn; vi mạch bán dẫn; tinh thể bán dẫn; chất bán dẫn điện tử; miếng bán dẫn silicon dùng cho mạch tích hợp; chất bán dẫn; vi mạch bán dẫn kết cấu; chất bán dẫn quang học; miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp; miếng bán dẫn dùng cho pin năng lượng mặt trời; vi mạch điện tử; dây dẫn điện; điện trở; biến trở; máy vi tính; đèn báo hiệu; thiết bị thu hình; kính đeo mắt.

---

(111) **4-0556270**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52147

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 3.7.17; 3.7.24; 26.1.2; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh da trời, xám nhạt, trắng xám nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN A&G (VN)
Thôn Đông Mẫu, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Nước giặt; bột giặt; nước xả vải; nước rửa chén (bát); nước lau sàn; chất tẩy rửa [trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế].

---

(111) **4-0556271**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52107

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 10.3.11; 10.3.13; 25.5.25

(591) Trắng, vàng, tím, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH KERUI VIỆT NAM (VN)
26/19/5E đường Lâm Hoành, KP5, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Tủ đựng quần áo; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0556272**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52144

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NOCTURNE WOLF
DẠ KHÚC MA SÓI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0556273**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52143

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DRUNK KITTENS
MÈO NHẬU

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0556274**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52127

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FH INTRACO

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LỤA ĐẠT (VN)
Số nhà 36A, ngõ 66, đường Triều Khúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm hấp tóc; thuốc nhuộm tóc; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt.

---

(111) **4-0556275**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52126

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PROFESSIONAL
MAIAMI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LỤA ĐẠT (VN)
Số nhà 36A, ngõ 66, đường Triều Khúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm hấp tóc; thuốc nhuộm tóc; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt.

---

(111) **4-0556276**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52118
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 15/11/2023

(531) 3.1.16; 3.5.5; 3.5.20; 3.5.24; 4.5.15; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH KINGCEM (VN)
Lầu 7, 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; xi măng; bê tông; vữa.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, không bằng kim loại, xi măng, bê tông, vữa.

---

(111) **4-0556277**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51896
(181) 14/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

AGE FREE

(220) 14/11/2023

(731) GUANGZHOU GUOLULU E-COMMERCE CO.,LTD. (CN)
RM 210, No.13 Yongtai Juxian Street, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong CHINA 510000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví tiền; ba lô; vali.

---

(111) **4-0556278**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51893
(181) 14/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

FYMYAHA

(220) 14/11/2023

(531) 26.4.18

(731) VÒNG KIẾN KHƯƠNG (VN)
338/27/10 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin điện; bình ắc quy; pin nhiên liệu; pin lưu trữ điện; pin lithium-ion (pin li-ion); thiết bị và dây dùng để sạc xe điện.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu các sản phẩm pin điện, bình ắc quy, pin nhiên liệu, pin lưu trữ điện, pin lithium-ion (pin li-ion), thiết bị và dây dùng để sạc xe điện.

---

(111) **4-0556279**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51866

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17; 21.3.1; 21.3.7; 26.3.1; 26.3.5

(591) Đen, xám, vàng, vàng đậm, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BILLIARDS TS (VN)
Số 366B Phan Văn Khỏe, phường 05, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ giải trí bi-a (billiards); dịch vụ cho thuê, cung cấp (không phải mua bán) các thiết bị, phụ kiện và dụng cụ chơi bi-a.

---

(111) **4-0556280**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51851

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

a2 GENTLE GOLD

(731) THE A2 MILK COMPANY LIMITED (NZ)
Level 10, 51 Shortland Street, Auckland 1010, New Zealand

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ sơ sinh; sữa cho trẻ sơ sinh và sữa bột cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; hỗn hợp đồ uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột (thực phẩm chức năng); đồ uống kiêng bổ sung (cho mục đích y tế); chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung protein dạng bột (chất bổ sung ăn kiêng).

Nhóm 29: Sữa bột; sữa; bơ; pho mát; kem (sản phẩm sữa); sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống protein trên cơ sở sữa; sữa giàu vitamin; nước sữa; váng sữa khô; sữa giàu protein.

---

(111) **4-0556281**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51809

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.5; 5.5.20; 5.5.21; 26.5.1

(591) Đỏ, cam, cam cháy, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ONG MẬT KHOA THẮNG (VN)
Số 03 đường Y Ngông Niê Kdăm, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Mật ong; sữa ong chúa.

---

(111) **4-0556282**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51808

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 5.5.20; 11.1.20; 15.1.1; 25.1.25; 26.1.1

(591) Xanh lục, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CỐI XAY FARM (VN)
06 Lý Tự Trọng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 29: Hạt macca đã qua chế biến; hạt điều đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0556283**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51798

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23

(591) Màu trắng, cam

(731) CÔNG TY TNHH ABC SPORT (VN)
Số 8, đường Mỹ Phú 2B, khu Mỹ Phú 2-S10, khu phố 6, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp, bao gồm các hàng hóa sau: thiết bị xoa bóp, thiết bị rung xoa bóp, ghế massage tích hợp thiết bị massage.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao, bao gồm các hàng hóa sau: xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục, xe đạp đặt cố định để luyện tập, máy để tập luyện thể dục, dụng cụ rèn luyện thể hình, thiết bị tập luyện thể hình, thiết bị tập thể dục, quả tạ tay, tạ tập luyện.

---

(111) **4-0556284**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51797

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23

(591) Màu cam, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH ABC SPORT (VN)
Số 8, đường Mỹ Phú 2B, khu Mỹ Phú 2-S10, khu phố 6, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp, bao gồm các hàng hóa sau: thiết bị xoa bóp, thiết bị rung xoa bóp, ghế massage tích hợp thiết bị massage.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao, bao gồm các hàng hóa sau: xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục, xe đạp đặt cố định để luyện tập, máy để tập luyện thể dục, dụng cụ rèn luyện thể hình, thiết bị tập luyện thể hình, thiết bị tập thể dục, quả tạ tay, tạ tập luyện.

---

(111) **4-0556285**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51796

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23

(591) Màu cam, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH ABC SPORT (VN)
Số 8, đường Mỹ Phú 2B, khu Mỹ Phú 2-S10, khu phố 6, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp, bao gồm các hàng hóa sau: thiết bị xoa bóp, thiết bị rung xoa bóp, ghế massage tích hợp thiết bị massage.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao, bao gồm các hàng hóa sau: xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục, xe đạp đặt cố định để luyện tập, máy để tập luyện thể dục, dụng cụ rèn luyện thể hình, thiết bị tập luyện thể hình, thiết bị tập thể dục, quả tạ tay, tạ tập luyện.

---

(111) **4-0556286**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51745

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.3.1; 26.5.1; 26.11.7

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TẤT THÀNH (VN)
Thôn 9, thị trấn Đắk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASOKA VIỆT NAM (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển khách lữ hành.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0556287**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51736

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 26.4.18

(591) Xanh nước biển, tím, trắng

(731) ĐÀO THỊ HUYỀN (VN)
TDP Ngọa Long 1, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ marketing; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn nợ; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; tư vấn đầu tư.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ đào tạo về tài chính, thẩm định giá, kế toán, kiểm toán; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; khóa đào tạo từ xa; cung cấp video trực tuyến, không tải về; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0556288**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51661
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 13/11/2023

(531) 18.1.21; 26.13.1
(591) Trắng, đen, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP DONG SHANG (VIỆT NAM) (VN)
Lô 1B5 đường CN8 & CN15, khu công nghiệp Tân Bình, xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); hộp đựng bằng gỗ; thùng chứa không bằng kim loại; khung tranh bằng gỗ; đồ trang trí bằng gỗ; đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), hộp đựng bằng gỗ, thùng chứa không bằng kim loại, khung tranh bằng gỗ, đồ trang trí bằng gỗ, vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0556289**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51657
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 13/11/2023

(531) 5.7.21; 5.7.23; 26.4.18
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI NÔNG SẢN SẠCH OFP (VN)
Thôn Nhật Chiêu, xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; củ tươi.

---

(111) **4-0556290**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51634
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 13/11/2023

(531) 26.4.9; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xám
(731) CƠ SỞ GIẤY PHƯƠNG THẢO (VN)
Số 143 đường B2, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(111) **4-0556291**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51632

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ZENDAFOOD

(731) NGÔ THỊ THÚY HUYỀN (VN)
Tổ 19, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Hạt ngũ cốc, đã chế biến; bột ngũ cốc; sản phẩm từ bột ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: hạt ngũ cốc, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0556292**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51586

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 26.4.18

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY SÀI GÒN (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; bìa cứng (giấy carton); khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; túi giấy hình nón; khăn tay bỏ túi bằng giấy.

---

(111) **4-0556293**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51561

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ISPANEL

(731) XIAMEN QIANGLI JUCAI OPTO-ELECTRONIC TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No.8065, Building E6, West Xiang'an Road, Xiang'an Torch High Tech Industrial Zone, Xiamen City, 361101 Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và Cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đi-ốt phát quang [LED]; màn hình điện tử hiển thị chữ số; màn hình video; điốt phát quang hữu cơ [OLED]; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; bảng hiển thị LED.

---

(111) **4-0556294**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51560

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 1.15.15; 24.17.24

(731) XIAMEN QIANGLI JUCAI OPTO-ELECTRONIC TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No.8065, Building E6, West Xiang'an Road, Xiang'an Torch High Tech Industrial Zone, Xiamen City, 361101 Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và Cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đi-ốt phát quang [LED]; màn hình điện tử hiển thị chữ số; màn hình video; điốt phát quang hữu cơ [OLED]; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; bảng hiển thị LED.

---

(111) **4-0556295**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51559

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(731) XIAMEN QIANGLI JUCAI OPTO-ELECTRONIC TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No.8065, Building E6, West Xiang'an Road, Xiang'an Torch High Tech Industrial Zone, Xiamen City, 361101 Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và Cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đi-ốt phát quang [LED]; màn hình điện tử hiển thị chữ số; màn hình video; điốt phát quang hữu cơ [OLED]; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; bảng hiển thị LED.

---

(111) **4-0556296**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51558

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ISPANEL

(731) XIAMEN QIANGLI JUCAI OPTO-ELECTRONIC TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No.8065, Building E6, West Xiang'an Road, Xiang'an Torch High Tech Industrial Zone, Xiamen City, 361101 Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và Cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đi-ốt phát quang [LED]; màn hình điện tử hiển thị chữ số; màn hình video; điốt phát quang hữu cơ [OLED]; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; bảng hiển thị LED.

---

(111) **4-0556297**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51557

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

9SPANEL

(731) XIAMEN QIANGLI JUCAI OPTO-ELECTRONIC TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No.8065, Building E6, West Xiang'an Road, Xiang'an Torch High Tech Industrial Zone, Xiamen City, 361101 Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và Cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đi-ốt phát quang [LED]; màn hình điện tử hiển thị chữ số; màn hình video; điốt phát quang hữu cơ [OLED]; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; bảng hiển thị LED.

---

(111) **4-0556298**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51556

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

9THPANEL

(731) XIAMEN QIANGLI JUCAI OPTO-ELECTRONIC TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No.8065, Building E6, West Xiang'an Road, Xiang'an Torch High Tech Industrial Zone, Xiamen City, 361101 Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và Cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đi-ốt phát quang [LED]; màn hình điện tử hiển thị chữ số; màn hình video; điốt phát quang hữu cơ [OLED]; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; bảng hiển thị LED.

---

(111) **4-0556299**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51421

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 3.13.5; 26.5.3; 26.5.4

(591) Đỏ, vàng, cam, trắng.

T
H T
TÂN HÙNG THÁI

(731) CÔNG TY TNHH TÂN HÙNG THÁI (VN)
Lô H1 đường số 1, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: hóa chất, phân bón, dầu bóng và dung môi cho mực in, dầu bóng, sơn, chế phẩm sinh học, chất xử lý và cải tạo môi trường, thuốc thú y, khoáng chất tổng hợp trong nuôi trồng thủy sản, thức ăn và đồ uống cho động vật.

---

(111) **4-0556300**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51420

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GOLDEN WOK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt (đã chế biến); cá (đã chế biến); gia cầm (đã chế biến); thú săn (đã chế biến); chất chiết từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa; các sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ ăn.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; ca cao; các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mỳ; bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước uống có ga; bia; đồ uống (không cồn); cocktail (nước giải khát không cồn); nước tăng lực (không dùng cho y tế); đồ uống nước hoa quả (không cồn); nước hoa quả (đồ uống); nước có ga; nước ngọt; nước (đồ uống).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu.

---

(111) **4-0556301**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51390

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KIM MIDWIFE
Trao trọn tin yêu

(531) 2.7.9; 2.9.19; 26.4.3; 26.7.5; 26.7.25

(591) Xanh, trắng.

(731) TRẦN KIM XUYẾN (VN)
Tổ 4, ấp 1 Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ y tế từ xa; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ chăm sóc sau sinh.

---

(111) **4-0556302**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51389

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá, trắng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TMDV CÔNG NGHỆ SINH HỌC THABIGREEN.VN (VN)
G44, đường số 9, khu phố Mỹ Thạnh Hưng, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất để cải tạo đất; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0556303**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51380

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.24; 4.5.14

(591) Trắng, cam.

(731) CÔNG TY CP PROHEALTH VIỆT NAM (VN)
Số 107 tổ 2 đường K2, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm bảo vệ sức khỏe).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0556304**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51261
(181) 09/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 09/11/2023

(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.11
(731) YUNG LI POWER CO., LTD. (TW)
7F.-12, No. 99, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 22175, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Dây điện; phích cắm điện; đầu nối cho dây điện; phích cắm cho bộ chuyển đổi điện; bộ nối điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; dây điện nối dài.

---

(111) **4-0556305**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51260
(181) 09/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

YUNG LI

(220) 09/11/2023

(731) YUNG LI POWER CO., LTD. (TW)
7F.-12, No. 99, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 22175, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Dây điện; phích cắm điện; đầu nối cho dây điện; phích cắm cho bộ chuyển đổi điện; bộ nối điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; dây điện nối dài.

---

(111) **4-0556306**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51250
(181) 09/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 09/11/2023

(531) 1.7.6; 5.11.13; 26.2.7; 26.11.12
(591) Vàng cam nhạt, da cam, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH ĐÀO THỊ LIÊN (VN)
Xóm Bến, xã Yên Khánh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 27: Chiếu tre.

---

(111) **4-0556307**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125675/QĐ-SHTT.IP

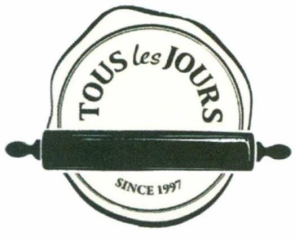
(210) 4-2023-51248

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.1.22; 24.3.7; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, vàng nhạt.

(731) CJ FOODVILLE CORP. (KR)
34, Mareunnae-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Yến mạch; hoa tươi; khoai tây chưa qua chế biến; trái cây chưa qua chế biến; trứng để ấp, đã được thụ tinh; cá hồi sống; bào ngư sống; cá thu sống; hạt dẻ tươi; hoa tự nhiên; quả hạch tươi; ớt tươi; rau củ quả tươi; quả dâu tây tươi; tỏi tươi; củ cải tươi; bắp cải trung quốc (cải thảo) tươi; rau diếp tươi; rễ tươi dùng cho thực phẩm; tảo tươi dùng làm thức ăn cho người; quả acai tươi; hạt điều tươi; nấm hương tươi; quả óc chó tươi; thảo mộc tươi hữu cơ.

---

(111) **4-0556308**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51246

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TOUS les JOURS

(731) CJ FOODVILLE CORP. (KR)
34, Mareunnae-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Yến mạch; hoa tươi; khoai tây chưa qua chế biến; trái cây chưa qua chế biến; trứng để ấp, đã được thụ tinh; cá hồi sống; bào ngư sống; cá thu sống; hạt dẻ tươi; hoa tự nhiên; quả hạch tươi; ớt tươi; rau củ quả tươi; quả dâu tây tươi; tỏi tươi; củ cải tươi; bắp cải trung quốc (cải thảo) tươi; rau diếp tươi; rễ tươi dùng cho thực phẩm; tảo tươi dùng làm thức ăn cho người; quả acai tươi; hạt điều tươi; nấm hương tươi; quả óc chó tươi; thảo mộc tươi hữu cơ.

---

(111) **4-0556309**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51224

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SICASUMO

(731) CÔNG TY TNHH SỮA WEMEE VIỆT NAM (VN)
Tầng 2 - tòa nhà CT2, Ban cơ yếu Chính phủ, khu đất đơn vị M2, đường khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ em; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; men sữa cho mục đích nấu ăn.

---

(111) **4-0556310**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51218

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.5; 3.7.24; 4.5.15; 26.1.1

(591) Xanh lá mạ, xanh ngọc, vàng, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TRĂNG NON (VN)
Tầng 6, số 8A ngõ 41 Đông Tác, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo về tài chính; tổ chức các buổi hội thảo về tài chính; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; sản xuất chương trình trực tuyến đăng trên các trang mạng xã hội; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

---

(111) **4-0556311**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51100
(181) 09/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 09/11/2023

(531) 3.1.8; 3.1.16; 23.1.1; 25.1.6; 26.3.1
(731) TRẦN VIỆT HUY (VN)
144 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo võ thuật; tổ chức biểu diễn võ thuật; cung cấp thông tin giáo dục liên quan đến võ thuật, giảng dạy võ thuật và khí công dưỡng sinh; tổ chức các cuộc thi thể thao.

---

(111) **4-0556312**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51099
(181) 09/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 09/11/2023

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.3.1; 26.11.8
(591) Đen, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH KIM LONG PHÁT (VN)
361 Tô Hiến Thành, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Bồn rửa; bồn tắm; vòi hoa sen; vòi nước (thiết bị vệ sinh); bồn vệ sinh; buồng tắm đứng có vòi sen.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh như: bồn rửa, bồn tắm, vòi hoa sen, vòi nước, bồn vệ sinh, buồng tắm đứng có vòi sen.

---

(111) **4-0556313**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51090
(181) 09/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 09/11/2023

(731) TOP CALIBRE HOLDINGS LIMITED (CN)
21/f., Grand Millennium Plaza, 181 Queen's Road Central, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phục vụ đồ ăn và đồ uống cho khách trong nhà hàng; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống cho khách sạn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chuẩn bị đồ ăn và đồ uống (dịch vụ nhà hàng).

---

(111) **4-0556314**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125682/QĐ-SHTT.IP

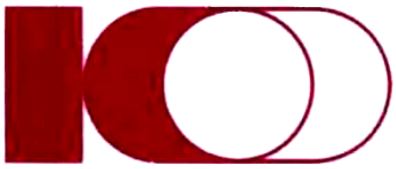
(210) 4-2023-51086

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.3.3; 26.1.2; 26.1.9; 26.4.2; 26.7.25

(591) Đỏ rượu, trắng.

(731) KUZUMI ELECTRONICS, INC. (JP)
109-1, Mirokuji, Fujisawa-shi, Kanagawa 251-0016 JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Máy truyền thông bằng vô tuyến và máy và thiết bị viễn thông; thiết bị cung cấp năng lượng; thiết bị điều khiển năng lượng; bộ chuyển đổi năng lượng; thiết bị chuyển nguồn; máy và thiết bị điều khiển hoặc phân phối năng lượng; bộ biến đổi điện quay; thiết bị điều chỉnh pha; máy và thiết bị để đo hoặc kiểm tra; thiết bị để đo và kiểm tra điện hoặc từ tính; thiết bị cung cấp điện liên tục.

Nhóm 42: Thiết kế máy hoặc thiết bị cung cấp năng lượng, động cơ, thiết bị điều khiển, thiết bị truyền phát và máy hoặc thiết bị khác (bao gồm cả bộ phận của các sản phẩm này), hoặc hệ thống bao gồm các máy và thiết bị này; kiểm tra và nghiên cứu về máy, thiết bị và dụng cụ; cho thuê máy và thiết bị để đo hoặc kiểm tra.

---

(111) **4-0556315**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51066

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 8.7.11; 26.1.2; 26.13.1

(591) Xanh lá, xanh dương, xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO FANTASTIC EGGS (VN)
Biệt thự số 63, Vinhomes Golden River, số 02 đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; phần mềm máy tính; linh kiện máy tính; thiết bị và linh kiện viễn thông; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Dịch vụ marketing; dịch vụ tiếp thị quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; sản xuất phim quảng cáo; mua bán máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, phần mềm máy tính, linh kiện máy tính, thiết bị và linh kiện viễn thông.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; dịch vụ lưu trữ và xử lý dữ liệu điện tử; tư vấn bảo mật dữ liệu.

---

(111) **4-0556316**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50976

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 17.2.2; 21.3.21; 26.1.1; 26.5.1

(591) Nâu, vàng.

(731) VŨ VĂN CẢNH (VN)
Thôn Bắc Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính mắt; hộp đựng kính mắt; kính mắt dùng để chống bụi; kính áp tròng.

---

(111) **4-0556317**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50938

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.4; 26.4.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DREAMFISH (VN)
Tầng 8, tòa Nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hoa quả sấy khô; lát trái cây sấy khô; trái cây, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; nho khô; mứt gừng.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo trái cây; bánh ngọt; thạch hoa quả [bánh kẹo]; kem lạnh; sôcôla.

---

(111) **4-0556318**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50917

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.3.3; 4.5.15

(591) Nâu, cam, vàng đậm, vàng nhạt, hồng đậm, hồng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LONG AN TOYS (VN)
Số thửa 338, TBĐ số 1, ấp Mỹ Tây, xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; ván trượt; giày trượt có bánh xe; mô hình nhân vật; đồ chơi nhồi bông.

---

(111) **4-0556319**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50916

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.3.3; 4.5.15

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, hồng đậm, hồng nhạt, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LONG AN TOYS (VN)
Số thửa 338, TBĐ số 1, ấp Mỹ Tây, xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; ván trượt; giày trượt có bánh xe; mô hình nhân vật; đồ chơi nhồi bông.

---

(111) **4-0556320**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50915
(181) 08/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 08/11/2023

TianZhen-Inge

(731) SHANGHAI TIANZHEN WATER TREATMENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Block B, 5th Floor, Building 1, No. 18 East Street, Zhangyan Town, Jinshan District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống làm sạch nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước; thiết bị lọc nước; vòi phun nước; thiết bị phản ứng sinh học sử dụng trong xử lý nước thải; thiết bị lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc màng mỏng thẩm thấu ngược để xử lý nước; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ lọc nước uống; màng mỏng cho bộ thẩm thấu ngược; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; bộ thẩm thấu ngược; thiết bị xử lý nước thải công nghiệp; bộ lọc màng mỏng cho thiết bị xử lý nước.

---

(111) **4-0556321**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50906
(181) 08/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 08/11/2023

ROMACYOIL

(731) ZHANG ZHENLIANG (CN)
No.16, Diao Tang Village, Li Tang Town, Bin Yang District, Guang Xi Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; chế phẩm uốn tóc; mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0556322**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50879
(181) 08/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 08/11/2023



(531) 26.3.23; 26.4.9; 26.4.18
(591) Trắng, xanh.

(731) CAO MINH DŨNG (VN)
Cụm 3, xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): vật liệu xây dựng bằng kim loại, cửa bằng kim loại, thanh kim loại định hình, vách ngăn bằng kim loại, vách kính lớn cho các tòa nhà cao tầng bằng hợp kim nhôm, vật liệu xây dựng phi kim loại, đồ đạc bằng gồ (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ gỗ nội thất.

---

(111) **4-0556323**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50851

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NASAKI VIỆT NAM (VN)
Thôn Như Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; xe đạp; xe máy.

---

(111) **4-0556324**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50786

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.26; 7.3.11; 21.1.25; 21.3.19

(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG VIÊN GIẢI TRÍ NOVADREAMS (VN)
65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; công viên chủ đề; công viên nước; công viên.

---

(111) **4-0556325**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50778

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 17.3.2; 23.1.1; 4.1.1

(591) Xanh dương, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN 3 CHUNG (VN)
368/11 Kinh Dương Vương, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 45: Tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng; đại diện ngoài tố tụng; nghiên cứu pháp luật; soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý khác.

---

(111) **4-0556326**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50777

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.3.13; 5.5.20; 26.11.12

(591) Xanh lá đậm, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THI (VN)
C8.05 khối C C/c T.Đ.Cư Lô A7 Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa); hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn].

Nhóm 44: Dịch vụ spa (chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp); dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ xoa bóp (massage); tư vấn sức khỏe; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0556327**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50729

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, trắng

(731) CỒ THANH HƯƠNG (VN)
Số 17 ngõ 34 Ngô Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống (quán phở); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0556328**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50728
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 07/11/2023

(531) 1.15.9; 1.15.15; 5.1.5; 5.1.12; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, xanh da trời, xanh dương, nâu, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) SCHWEPPES INTERNATIONAL LIMITED (NL)
H.J.E. Wenckebachweg 123, 1096 AM Amsterdam, The Netherlands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước uống có ga và đồ uống không cồn khác; đồ uống làm từ trái cây (không chứa cồn) và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0556329**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50725
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ULTIMAX ALTER

(220) 07/11/2023

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1-10 Constantinoupoleos Str., 3011 Limassol, Cyprus

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0556330**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50722
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CELMANTIN

(220) 07/11/2023

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1-10 Constantinoupoleos Str., 3011 Limassol, Cyprus

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0556331**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50721
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MEDOSTATIN

(220) 07/11/2023

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1-10 Constantinoupoleos Str., 3011 Limassol, Cyprus

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0556332**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50638
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

WASHIMALS

(220) 07/11/2023

(731) CRAYOLA PROPERTIES, INC. (US)
1100 Church Lane, Easton, Pennsylvania 18044, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; bộ dụng cụ thực hành nghệ thuật chứa bút đánh dấu có thể xóa được (văn phòng phẩm); bút/vật dụng đánh dấu (văn phòng phẩm).

Nhóm 28: Đồ chơi; đồ để chơi, cụ thể là bộ dụng cụ thực hành mỹ thuật và thủ công chứa tượng đồ chơi nhỏ; bộ dụng cụ thực hành để chơi chứa tượng đồ chơi nhỏ.

---

(111) **4-0556333**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50621
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

FM FREEMAN EYEWEAR

(220) 07/11/2023

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH JIN YING (VN)
Số 245 đường Trần Văn Kiểu, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính, tròng kính, gọng kính, hộp kính.

---

(111) **4-0556334**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50615
(181) 07/11/2033
(220) 07/11/2023

(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BELICE (VN)
54 Quang Trung, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán lẩu; dịch vụ quán nướng.

---

(111) **4-0556335**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50614
(181) 07/11/2033
(220) 07/11/2023

(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.18
(591) Đen, xanh lá cây đậm, vàng đồng, trắng
(731) HỘ KINH DOANH THÁI THỊ TƯƠI (VN)
Số 10A, ngõ 39, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0556336**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50613
(181) 07/11/2033
(220) 07/11/2023

(450) 25/08/2025 449
(540)

PureWave

(731) CÔNG TY TNHH ICAR VIỆT NAM (VN)
Mặt bằng số 01-02, tầng 2, khu vực VL2, chợ thương mại dịch vụ tổng hợp Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đầu đĩa dvd; đầu sử dụng hệ điều hành android; camera hành trình; camera góc nhìn 360 độ; cảm biến áp suất lốp; cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ; loa siêu trầm.

Nhóm 12: Xe ô tô; phụ tùng ô tô.

---

(111) **4-0556337**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34987
(220) 08/08/2023
(181) 08/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(731) TETSUGI CO., LTD. (JP)
No. 11-24, Honmachi 2-chome, Sanjo City, Niigata Prefecture Japan
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

---

(111) **4-0556338**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34986
(220) 08/08/2023
(181) 08/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(731) TETSUGI CO., LTD. (JP)
No. 11-24, Honmachi 2-chome, Sanjo City, Niigata Prefecture Japan
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Ấm đun nước, dùng điện; nồi hấp thức ăn, chạy điện; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; nồi nấu đa năng; bếp nấu ăn; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

---

(111) **4-0556339**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34869
(220) 08/08/2023
(181) 08/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 25.7.17
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) 1. PHẠM HUỲNH NA (VN)
An Dưỡng 2, phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
2. NGUYỄN MINH KHÔI (VN)
176/9 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

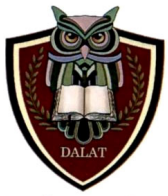
Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0556340**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34872
(181) 08/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



"From Dalat to the World"

(220) 08/08/2023

(531) 3.7.5; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 20.7.1; 24.1.1

(591) Đỏ, vàng nhạt, đen, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, nâu nhạt,xanh dương nhạt, vàng nâu và trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN GIÁO DỤC THIÊN TÔN (VN)
Số 86 Khe Sanh, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0556341**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50520
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 07/11/2023

(531) 3.7.17; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH HEBELA TRADING TOÀN CẦU (VN)
Tầng 12A, tòa nhà Center Building, dự án Hapulico Complex, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; dầu gội; dầu xả.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ phát triển kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; tổ chức các chiến dịch quảng cáo; biên tập các quảng cáo sử dụng trên trang điện tử internet.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp và điều khiển công cụ tìm kiếm trực tuyến trên mạng Internet và trên thiết bị di động; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính, lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính.

---

(111) **4-0556342**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50518

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.5.3; 3.5.24; 3.5.25

(591) Da cam nhạt, nâu, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua; phô mát.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y, chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), thực phẩm cho trẻ sơ sinh, đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), bột ăn dặm cho bé sơ sinh, sữa đậu nành, sữa, đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu, sữa chua, phô mát, đồ uống trên cơ sở chè (trà), cà phê, ca cao, bánh kẹo, bột ngũ cốc, kem ăn (kem lạnh), bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

---

(111) **4-0556343**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34856

(220) 08/08/2023

(181) 08/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 25.7.25; 26.1.2; 26.1.6

(731) VÕ KHÁNH TÂM (VN)
Tổ 5, ấp Bà Lắm, xã Phú Thạnh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; trà ướp lạnh.

---

(111) **4-0556344**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50516
(220) 07/11/2023
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 3.5.3; 3.5.24; 3.5.25
(591) Da cam, nâu, xanh lá cây, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua; phô mát.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y, chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), thực phẩm cho trẻ sơ sinh, đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), bột ăn dặm cho bé sơ sinh, sữa đậu nành, sữa, đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu, sữa chua, phô mát, đồ uống trên cơ sở chè (trà), cà phê, ca cao, bánh kẹo, bột ngũ cốc, kem ăn (kem lạnh), bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

---

(111) **4-0556345**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50515
(220) 07/11/2023
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.17.18
(591) Đỏ, xanh lá, vàng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TỪ ĐÂU (VN)
47/70/1 Nguyễn Văn Đậu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các chuyên gia khác nhau với khách hàng; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ đổi tiền; cho vay [tài chính]; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ cầm đồ; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; gọi vốn từ cộng đồng; giao dịch tài chính đối với tài sản mã hóa.

Nhóm 41: Xuất bản sách; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề; huấn luyện [đào tạo]; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

---

(111) **4-0556346**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50507

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ROOMY

(731) ĐOÀN PHƯỚC CHIẾN (VN)
60/10/5 Nguyễn Tri Phương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(111) **4-0556347**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50483

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SVPAN

(531) 1.1.3; 1.1.10

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG PHƯƠNG BẮC (VN)
Thôn Đông Phù, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Tấm cửa bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện nhôm kính; tấm panen xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0556348**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34409

(220) 04/08/2023

(181) 04/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MUSUNG

(731) PHẠM ĐAN TRƯỜNG (VN)
Thôn 4, xã Sơn Long, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

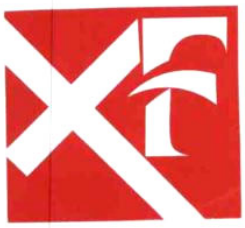
(511) Nhóm 03: Nước hoa để xe ô tô.

---

(111) **4-0556349**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50478
(181) 06/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 06/11/2023

(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HỢP KIM TÂN PHONG (VN)
Số 40 -BT3, Lan Viên 2, khu đô thị Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Dụng cụ khoan; dao; dao phay; dao cắt; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0556350**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50474
(181) 06/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ROTOTOBEBE

(220) 06/11/2023

(731) ROTOTOBEBE CO., LTD (KR)
889, Girin-daero, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo cho trẻ em; mũ [đồ đội đầu]; đồ đi chân; tất (bít tất); găng tay [trang phục].

---

(111) **4-0556351**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50462
(181) 06/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ACARWIN

(220) 06/11/2023

(731) ALLEVIARE LIFE SCIENCES LIMITED (CN)
Unit A 1/F Mau Lam Comm Bldg, 16-18 Mau Lam Street, Jordan Kowloon, HongKong
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0556352**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50461
(181) 06/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 06/11/2023

ESOJAY

(731) ALLEVIARE LIFE SCIENCES LIMITED (CN)
Unit A 1/F Mau Lam Comm Bldg, 16-18 Mau Lam Street, Jordan Kowloon, HongKong

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0556353**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50460
(181) 06/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 06/11/2023

ALLSILVER

(731) ALLEVIARE LIFE SCIENCES LIMITED (CN)
Unit A 1/F Mau Lam Comm Bldg, 16-18 Mau Lam Street, Jordan Kowloon, HongKong

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0556354**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50459
(181) 06/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 06/11/2023

UREPER

(731) ALLEVIARE LIFE SCIENCES LIMITED (CN)
Unit A 1/F Mau Lam Comm Bldg, 16-18 Mau Lam Street, Jordan Kowloon, HongKong

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0556355**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50457
(220) 06/11/2023
(181) 06/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

L-L simepar

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LÊ LỢI (VN)
142A4 KĐT mới Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556356**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50456
(220) 06/11/2023
(181) 06/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

EVE

(731) DORCO CO., LTD. (KR)
(Golim-Dong), 350 Kyungahnchun-Ro, Cheoin-Gu, Yongin-Si, Kyunggi-Do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao cạo; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; lưỡi dao cạo; lưỡi lam dùng cho dao cạo chạy bằng điện; dao cạo dùng một lần; hộp đựng lưỡi dao cạo; dụng cụ cắt tỉa lông mày không dùng điện; hộp đồ dao cạo râu; hộp dao cạo; dao bẻ lưỡi.

---

(111) **4-0556357**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50451
(220) 06/11/2023
(181) 06/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

粒造くん
Ryuzo-kun

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) KAKIUCHI CO., LTD. (JP)
391-8, Nakajima, Okou-cho, Nankoku-shi, Kochi 783-0049, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nghiền dùng trong xử lý hóa chất (máy móc).

---

(111) **4-0556358**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50445

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Royal Q

(731) SUN ZHEN (CN)
Room 203.205, Lane 623, Wanhangdu Road, Jing 'an District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Xốt hải sản; tương ớt (gia vị); xốt bibimbap (gia vị); ớt (gia vị); xốt cà chua; xốt (gia vị).

---

(111) **4-0556359**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50432

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Vườn của Ngoại

(731) HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ VƯỜN CỦA NGOẠI (LÊ THỊ KIM TUYẾN) (VN)
Số 25 ấp Bến Liễu, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch trải nghiệm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục trải nghiệm cho các bé mầm non.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, nước giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0556360**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50431

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 2.3.1; 2.9.14; 2.9.15; 3.7.17; 5.3.13; 24.13.1; 24.17.5

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM KHOA HỌC L.Y.S BEAUTY (VN)
Số nhà 208, đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm.

---

(111) **4-0556361**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50425

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.15.15

(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)
870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập vào các trang cộng đồng trên internet; cung cấp quyền truy cập vào cổng internet di động; cung cấp quyền truy cập vào trang web; truyền nội dung thực tế ảo thông qua internet; truyền tập tin số cho ứng dụng thông qua internet; cung cấp quyền truy cập vào nội dung đa phương tiện trực tuyến; truyền điện tử phim/âm nhạc/video/trò chơi và nội dung đa phương tiện; cung cấp quyền truy cập vào cộng đồng ảo trực tuyến thông qua internet hoặc thiết bị di động; cung cấp thông tin phát sóng qua internet; cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng thương mại điện tử trên internet; cung cấp quyền truy cập vào nền tảng internet di động; truyền nội dung di động qua điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0556362**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50421

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) NÔNG THÙY LINH (VN)
Tổ 4 phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0556363**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50418
(181) 06/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 06/11/2023

(531) 1.5.3
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ PHƯƠNG NAM (VN)
117/15S đường Hồ Văn Long, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; giáo dục; trung tâm tiếng anh.

---

(111) **4-0556364**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50414
(181) 06/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 06/11/2023

GHOTDA

(731) GUILIN HUDA E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 1-5-2, Building 1, School Family, No.38 Qixing Road, Qixing District, Guilin, Guangxi Zhuang Autonomous Region, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Dây câu cá; vợt hứng cá dùng cho người đi câu; dụng cụ câu cá; lưỡi câu; cần câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá.

---

(111) **4-0556365**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50405
(181) 06/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 06/11/2023

PREDLISOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN (VN)
Số 192 Nguyễn Hội, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0556366**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50404

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SPIVACIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN (VN)
Số 192 Nguyễn Hội, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0556367**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50345

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.2

(591) Đen, cam, trắng

(731) ARTHUR AND JUDY INTERNATIONAL CO., LTD. TAIWAN BRANCH (BVI) (TW)
RM. 7, 35 F., No. 386, Shizheng Rd., Xitun Dist., Taichung City 40757, TAIWAN

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; các bộ phận của xe đạp; khung xe đạp; vành bánh xe đạp; bánh xe; trụ gắn yên xe đạp

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn xe đạp; dịch vụ bán lẻ và bán buôn phụ tùng xe đạp; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến xe đạp và phụ tùng xe đạp

---

(111) **4-0556368**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50344

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.3.23

(591) Đen, cam, trắng

(731) ARTHUR AND JUDY INTERNATIONAL CO., LTD. TAIWAN BRANCH (BVI) (TW)
RM. 7, 35 F., No. 386, Shizheng Rd., Xitun Dist., Taichung City 40757, TAIWAN

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; các bộ phận của xe đạp; khung xe dạp; vành bánh xe đạp; bánh xe; trụ gắn yên xe đạp

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn xe đạp; dịch vụ bán lẻ và bán buôn phụ tùng xe đạp; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến xe đạp và phụ tùng xe đạp

---

(111) **4-0556369**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50293

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.3.3

(731) CÔNG TY TNHH HẢI DƯƠNG GBT (VN)
60 Phố Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: lương thực, thực phẩm, đồ uống, sữa và các sản phẩm từ sữa, mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, trang thiết bị y tế, bông tẩy trang, phụ kiện trang điểm (chổi, cọ, bông phấn, mút), khăn ướt, tã quần trẻ em, tã dán trẻ em, miếng lót dùng một lần cho trẻ sơ sinh, tã quần người lớn, tã dán người lớn, miếng lót dùng một lần cho người không tự chủ; dịch vụ quảng cáo: lương thực, thực phẩm, đồ uống, sữa và các sản phẩm từ sữa, mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, trang thiết bị y tế, bông tẩy trang, phụ kiện trang điểm (chổi, cọ, bông phấn, mút), khăn ướt, tã quần trẻ em, tã dán trẻ em, miếng lót dùng một lần cho trẻ sơ sinh, tã quần người lớn, tã dán người lớn, miếng lót dùng một lần cho người không tự chủ; dịch vụ trưng bày: lương thực, thực phẩm, đồ uống, sữa và các sản phẩm từ sữa, mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, trang thiết bị y tế, bông tẩy trang, phụ kiện trang điểm (chổi, cọ, bông phấn, mút), khăn ướt, tã quần trẻ em, tã

dán trẻ em, miếng lót dùng một lần cho trẻ sơ sinh, tã quần người lớn, tã dán người lớn, miếng lót dùng một lần cho người không tự chủ; dịch vụ giới thiệu: lương thực, thực phẩm, đồ uống, sữa và các sản phẩm từ sữa, mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, trang thiết bị y tế, bông tẩy trang, phụ kiện trang điểm (chổi, cọ, bông phấn, mút), khăn ướt, tã quần trẻ em, tã dán trẻ em, miếng lót dùng một lần cho trẻ sơ sinh, tã quần người lớn, tã dán người lớn, miếng lót dùng một lần cho người không tự chủ.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói hàng hóa; lưu giữ hàng hóa; dịch vụ giao hàng.

---

(111) **4-0556370**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50292

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.22; 3.7.24

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HẢI DƯƠNG GBT (VN)
60 Phố Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: lương thực, thực phẩm, đồ uống, sữa và các sản phẩm từ sữa, mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, trang thiết bị y tế, bông tẩy trang, phụ kiện trang điểm (chổi, cọ, bông phấn, mút), khăn ướt, tã quần trẻ em, tã dán trẻ em, miếng lót dùng một lần cho trẻ sơ sinh, tã quần người lớn, tã dán người lớn, miếng lót dùng một lần cho người không tự chủ; dịch vụ quảng cáo: lương thực, thực phẩm, đồ uống, sữa và các sản phẩm từ sữa, mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, trang thiết bị y tế, bông tẩy trang, phụ kiện trang điểm (chổi, cọ, bông phấn, mút), khăn ướt, tã quần trẻ em, tã dán trẻ em, miếng lót dùng một lần cho trẻ sơ sinh, tã quần người lớn, tã dán người lớn, miếng lót dùng một lần cho người không tự chủ; dịch vụ trưng bày: lương thực, thực phẩm, đồ uống, sữa và các sản phẩm từ sữa, mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, trang thiết bị y tế, bông tẩy trang, phụ kiện trang điểm (chổi, cọ, bông phấn, mút), khăn ướt, tã quần trẻ em, tã dán trẻ em, miếng lót dùng một lần cho trẻ sơ sinh, tã quần người lớn, tã dán người lớn, miếng lót dùng một lần cho người không tự chủ; dịch vụ giới thiệu: lương thực, thực phẩm, đồ uống, sữa và các sản phẩm từ sữa, mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, trang thiết bị y tế, bông tẩy trang, phụ kiện trang điểm (chổi, cọ, bông phấn, mút), khăn ướt, tã quần trẻ em, tã dán trẻ em, miếng lót dùng một lần cho trẻ sơ sinh, tã quần người lớn, tã dán người lớn, miếng lót dùng một lần cho người không tự chủ.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói hàng hóa; lưu giữ hàng hóa; dịch vụ giao hàng.

---

(111) **4-0556371**

(210) 4-2023-50282
(181) 03/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



SENSEGON

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125743/QĐ-SHTT.IP
(220) 03/11/2023

(531) 4.1.4; 4.3.3; 4.5.5
(591) Trắng, ghi xám, vàng, hồng, nâu, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO.OP (VN)
199-205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đầu tư vốn; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện: tổ chức, điều hành sự kiện vui chơi giải trí và thể thao; dịch vụ giải trí: chiếu phim, vẽ tranh; dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ thể thao: huấn luyện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống: dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán ăn.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0556372**

(210) 4-2023-50281
(181) 03/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



SENSEGON

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125744/QĐ-SHTT.IP
(220) 03/11/2023

(531) 4.1.4; 4.3.3; 4.5.5
(591) Trắng, ghi xám, hồng, nâu, cam, xanh nước biển, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO.OP (VN)
199-205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đầu tư vốn; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện: tổ chức, điều hành sự kiện vui chơi giải trí và thể thao; dịch vụ giải trí: chiếu phim, vẽ tranh; dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ thể thao: huấn luyện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống: dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán ăn.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0556373**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50280

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



SENSEGON

(531) 4.1.4; 4.3.3; 4.5.5

(591) Trắng, ghi xám, hồng, nâu, cam, xanh nước biển, tím, tím hồng đậm, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO.OP (VN)
199-205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đầu tư vốn; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện: tổ chức, điều hành sự kiện vui chơi giải trí và thể thao; dịch vụ giải trí: chiếu phim, vẽ tranh; dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ thể thao: huấn luyện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống: dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán ăn.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0556374**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50279

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



SENSEGON

(531) 4.1.4; 4.3.3; 4.5.5

(591) Trắng, ghi xám, xanh ngọc, xanh nước biển, vàng, nâu, cam, tím, tím hồng, hồng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO.OP (VN)
199-205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đầu tư vốn; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện: tổ chức, điều hành sự kiện vui chơi giải trí và thể thao; dịch vụ giải trí: chiếu phim, vẽ tranh; dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ thể thao: huấn luyện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống: dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán ăn.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0556375**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50240

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ProNutro

(731) STANDARD FOODS CORPORATION (TW)
10 F., No. 610, Ruiguang Rd., Neihu Dist., Taipei City 11492, Taiwan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng; tinh chất nhân sâm [chất bổ sung dinh dưỡng]; chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ em; chất xơ bổ sung dùng cho ăn kiêng; thực phẩm sấy khô nhiệt độ thấp phù hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556376**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50237

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

小工协作

(531) 18.2.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(731) NINGBO BECKWELL INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.102 West Section of Hongtang South Road, Jiangbei District, Ningbo, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; rô bốt công nghiệp; mâm kẹp lưỡi cắt [bộ phận của máy]; máy gia công kim loại; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; cánh tay robot dùng để pha chế đồ uống.

---

(111) **4-0556377**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50232

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PROABLEND

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho động vật; đồ uống cho động vật; thức ăn công thức cho động vật; thức ăn tăng lực cho động vật; hạt cho thức ăn động vật; mầm lúa mì dùng làm thức ăn động vật; hạt [ngũ cốc]; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; hạt giống để trồng cây; hạt giống chưa xử lý cho mục đích nông nghiệp; hạt giống thực vật; trái cây tươi; rau củ tươi; thảo mộc tươi; cây tự nhiên; hoa tự nhiên; củ của cây họ hành; cây ươm làm giống; động vật để nhân giống; gia cầm sống.

---

(111) **4-0556378**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50231

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PROABLEND

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật; chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn động vật; chất bổ sung thức ăn động vật cho mục đích thú y; chất phụ gia dinh dưỡng cho thực phẩm của động vật, dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung thực phẩm cho mục đích thú y; chất bổ sung protein cho động vật; chất kích thích ăn, tăng cường trao đổi chất và sinh trưởng cho động vật; thức ăn chứa dược chất dùng cho động vật.

---

(111) **4-0556379**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50229

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

JOYTOWN

(731) JOYCITY CORP. (KR)
55Bundang-Ro,Bundang-Gu, Seongnam-Si, Gyeonggi-Do, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm tạo và quản lý tài nguyên kỹ thuật số dưới dạng mã hóa không thể thay thế (nft); phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm dùng cho tiền ảo, có thể tải xuống được; các tệp đa phương tiện có thể tải xuống được; phiếu giảm giá điện tử trên di động có thể tải xuống được; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải xuống [phần mềm]; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về dược; chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống được; sách điện tử có thể tải xuống; ví điện tử tải xuống được; phần mềm để xử lý thanh toán điện tử có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phim hoạt hình; tệp hình ảnh có thể tải xuống có hình ảnh nhân vật cho vũ trụ ảo [metaverse]; phần mềm trò chơi vũ trụ ảo [metaverse]; phần mềm điều hành nội dung vũ trụ ảo [metaverse]; phần mềm cho vũ trụ ảo [metaverse]; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tiền điện tử bằng công nghệ chuỗi khối [blockchain]; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính dùng cho thiết bị và trò chơi sử dụng đồng xu; kính đeo mắt; máy nghe băng âm thanh; máy đọc đĩa compắc; phần mềm trò chơi máy tính sử dụng trên diện thoại di động; chương trình trò chơi máy tính có thể tải xuống qua internet; dây điện; dây cáp điện; phần mềm trò chơi điện tử; pin điện; máy ảnh; chương trình trò chơi máy tính [ghi sẵn]; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm máy tính; máy vi tính; tai nghe; thiết bị sạc cầm tay; ốp điện thoại di động.

Nhóm 41: Gia sư; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến trò chơi; dịch vụ chơi game; sắp xếp và tiến hành các trò chơi; lập kế hoạch biểu diễn giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; sắp xếp và tiến hành các sự kiện giáo dục; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ trò chơi thực tế ảo được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ phát hành trò chơi (phát hành game); dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp thông qua ứng dụng trên điện thoại di động; sắp xếp các sự kiện văn hóa; xuất bản sách; dịch vụ cung cấp triển lãm và trưng bày trong lĩnh vực thiết bị âm thanh, hệ thống âm thanh, âm học và âm nhạc; cung cấp thông tin trong lĩnh vực vui chơi giải trí; cung cấp các tiện ích cho phim, chương trình, vở kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; cung cấp nội dung trò chơi thông qua hình thức trực tuyến; dịch vụ công viên giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến dịch vụ trò chơi điện tử thông qua mạng internet hoặc mạng điện thoại di động; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính hoặc mạng diện thoại di động.

(111) **4-0556380**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50219
(181) 03/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 03/11/2023

Kaide Link

(731) GUANGZHOU KINDLINK INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 702, Building 1, No.6, Yunpu 4th Road, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính cá nhân; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; máy tính xách tay; phần mềm ứng dụng điện thoại di động, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính, tải xuống được; thiết bị xử lý trung tâm (CPU) dùng để xử lý thông tin, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh; máy tính bảng; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị để xử lý dữ liệu; màn hình hiển thị; kính đeo mắt thông minh; bảng tương tác điện tử; chương trình máy vi tính [có thể tải về] dùng để chỉnh sửa hình ảnh, âm thanh và video; máy chủ mạng; máy vi tính; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi video; thẻ (card) màn hình máy vi tính; bút cảm ứng dùng cho máy vi tính; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; thiết bị nhận diện khuôn mặt; thiết bị chấm công; ký hiệu số; thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu; máy ghi âm và ghi hình; tai nghe thực tế ảo; người máy giám sát an ninh; máy ghi hình; loa; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; loa thông minh; camera được điều khiển và sử dụng từ xa qua mạng; tai nghe; thiết bị âm thanh; bộ chuyển mạch âm thanh; máy thu thanh và thu hình; thiết bị chuyển đổi âm thanh video; micro; đèn máy chiếu giảng dạy; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; bộ điều khiển nguồn điện; màn hình vidêô; sạc dự phòng cầm tay (sạc pin cầm tay); bàn trộn video; thiết bị ghi âm thanh; máy nghe nhạc cầm tay.

---

(111) **4-0556381**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50214
(181) 03/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 03/11/2023

MIXSTATION

(731) SHENZHEN ORVIBO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
F7, Building A7, Nanshan Hi-Tech Incubator No. 1001 Xue Yuan Avenue, Nanshan, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị đốt nóng gia nhiệt; hệ thống sưởi ấm [bằng nước]; hệ thống và thiết bị sưởi dưới sàn nhà; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị và máy làm lạnh; lò sưởi [dùng trong nhà]; thiết bị làm sạch nước.

---

(111) **4-0556382**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50185

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VIETNAM CHILDREN'S FUND

(531) 2.9.1; 20.7.1; 26.3.23

(591) Hồng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI VIETNAM CHILDREN'S FUND (VN)
14E21 Thảo Điền, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quyên góp quĩ từ thiện; quỹ tương hỗ; tổ chức quyên góp tiền; đầu tư quỹ.

---

(111) **4-0556383**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50152

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DIVO ceramica

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI THANH LONG (VN)
Số 1, đường 14D, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; bồn tắm; vòi hoa sen; chậu vệ sinh; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh].

Nhóm 19: Gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); gạch men (không bằng kim loại); ngói (không bằng kim loại); gạch lát sàn (không bằng kim loại); các sản phẩm bằng sành (dùng trong xây dựng).

Nhóm 35: Mua bán phụ kiện bồn tắm, bồn tắm, vòi hoa sen, chậu vệ sinh, bồn rửa tay, vật liệu xây dựng, ký gửi vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0556384**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50151

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DIVO tile

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI THANH LONG (VN)
Số 1, đường 14D, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; bồn tắm; vòi hoa sen; chậu vệ sinh; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh].

Nhóm 19: Gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); gạch men (không bằng kim loại); ngói (không bằng kim loại); gạch lát sàn (không bằng kim loại); các sản phẩm bằng sành (dùng trong xây dựng).

Nhóm 35: Mua bán phụ kiện bồn tắm, bồn tắm, vòi hoa sen, chậu vệ sinh, bồn rửa tay, vật liệu xây dựng, ký gửi vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0556385**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50150

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DIVO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI THANH LONG (VN)
Số 1, đường 14D, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; bồn tắm; vòi hoa sen; chậu vệ sinh; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh].

Nhóm 19: Gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); gạch men (không bằng kim loại); ngói (không bằng kim loại); gạch lát sàn (không bằng kim loại); các sản phẩm bằng sành (dùng trong xây dựng).

Nhóm 35: Mua bán phụ kiện bồn tắm, bồn tắm, vòi hoa sen, chậu vệ sinh, bồn rửa tay, vật liệu xây dựng, ký gửi vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0556386**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50137
(181) 03/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

DigoSure

(220) 03/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAKURA (VN)
Số 24 ngõ 69, tổ 4, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa.

---

(111) **4-0556387**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50112
(181) 03/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 03/11/2023

(531) 1.15.23; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đen, xanh, vàng cam.
(731) TRẦN BÍCH CHI (VN)
237/32C Hà Tôn Quyền, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Nhôm; bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại; ốc inox 304; bản lề bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại.

Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; xích đĩa; ổ líp; phanh/má phanh dùng cho xe máy; bánh răng dùng cho xe máy.

---

(111) **4-0556388**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50089
(181) 03/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Baby EASY

(220) 03/11/2023

(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH NTG (VN)
134 đường TL08, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 35: Mua bán: khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm, giấy tẩm chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0556389**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50073
(181) 03/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 03/11/2023

MANTANG GUO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0556390**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49946
(181) 02/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 02/11/2023

ACRODERM

(731) ACRO BIOMEDICAL CO., LTD. (TW)
2F&3F, No. 57, Luke 2nd Rd., Luzhu Dist., Kaohsiung City 821011, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 35: Phổ biến các thông báo quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0556391**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49945
(181) 02/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 02/11/2023

ABCcolla

(731) ACRO BIOMEDICAL CO., LTD. (TW)
2F&3F, No. 57, Luke 2nd Rd., Luzhu Dist., Kaohsiung City 821011, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; mô cấy chứa các mô sống dùng trong phẫu thuật; collagen dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Da nhân tạo cho mục đích phẫu thuật; thấu kính [nội nhãn cầu nhân tạo] cho phẫu thuật cấy ghép; mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; chất trám chỗ rỗng xương có chứa vật liệu nhân tạo.

Nhóm 35: Phổ biến các thông báo quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0556392**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49930

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.22; 5.13.4; 5.13.25; 10.5.17; 24.1.1

(591) Trắng, vàng, xanh dương, đen, hồng, xanh lá.

(731) NGUYỄN LINH CHI (VN)
Hồng Tiến, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; váy; quần áo lót; giày; dép.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế trang phục; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp.

---

(111) **4-0556393**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49792

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.10

(591) Đỏ mận, vàng nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIÊN LINH (VN)
Nhà 31 lô K6, KĐT Nam Thăng Long, đường Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại rượu; xuất nhập khẩu các loại rượu; trưng bày các loại rượu; giới thiệu các sản phẩm đồ uống có cồn.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ khu vui chơi giải trí; cung cấp thông tin giải trí; tổ chức các sự kiện giải tri; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật.

---

(111) **4-0556394**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49791
(181) 02/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 02/11/2023

(531) 19.7.1
(591) Tím mận, cam nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MW VIỆT NAM (VN)
Số 23 ngõ 82 phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại rượu; xuất nhập khẩu các loại rượu; trưng bày các loại rượu; giới thiệu các sản phẩm đồ uống có cồn.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ khu vui chơi giải trí; cung cấp thông tin giải trí; tổ chức các sự kiện giải trí; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0556395**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55118
(181) 30/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 30/11/2023

(591) Xanh lá cây.
(731) GLOBAL UNICHIP CORPORATION (TW)
No. 10, Lixing 6th Rd., East dist., Hsinchu City 300096, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chip [mạch tích hợp]; bảng mạch in; vi mạch; mạch tích hợp; mạch điện tử; bộ phận bán dẫn, cụ thể là miếng bán dẫn hoặc vi mạch dùng cho mạch tích hợp.

Nhóm 42: Thiết kế, kiểm tra và phân tích mạch tích hợp cho người khác; thiết kế, kiểm tra và phân tích hệ thống phần mềm và chương trình máy tính cho người khác; cung cấp dịch vụ thông tin mở rộng trong lĩnh vực máy tính bởi mạng máy tính toàn cầu, cụ thể là cung cấp thông tin trong lĩnh vực công nghệ máy tính và lập trình thông qua mạng máy tính toàn cầu; thiết kế, kiểm tra và phân tích vi mạch bán dẫn cho người khác; thiết kế, kiểm tra và phân tích, tất cả đều liên quan đến phần mềm máy tính được sử dụng trong thiết kế, phát triển, mô hình hóa, mô phỏng, biên dịch, gỡ lỗi, xác minh, xây dựng và kết nối các mạch tích hợp, bộ vi xử lý, lõi vi xử lý và lõi sở hữu trí tuệ bán dẫn (lõi IP).

---

(111) **4-0556396**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55117

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GUC

(731) GLOBAL UNICHIP CORPORATION (TW)
No.10, Lixing 6th Rd., East dist., Hsinchu City 300096, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chip [mạch tích hợp]; bảng mạch in; vi mạch; mạch tích hợp; mạch điện tử; bộ phận bán dẫn, cụ thể là miếng bán dẫn hoặc vi mạch dùng cho mạch tích hợp.

Nhóm 42: Thiết kế, kiểm tra và phân tích mạch tích hợp cho người khác; thiết kế, kiểm tra và phân tích hệ thống phần mềm và chương trình máy tính cho người khác; cung cấp dịch vụ thông tin mở rộng trong lĩnh vực máy tính bởi mạng máy tính toàn cầu, cụ thể là cung cấp thông tin trong lĩnh vực công nghệ máy tính và lập trình thông qua mạng máy tính toàn cầu; thiết kế, kiểm tra và phân tích vi mạch bán dẫn cho người khác; thiết kế, kiểm tra và phân tích, tất cả đều liên quan đến phần mềm máy tính được sử dụng trong thiết kế, phát triển, mô hình hóa, mô phỏng, biên dịch, gỡ lỗi, xác minh, xây dựng và kết nối các mạch tích hợp, bộ vi xử lý, lõi vi xử lý và lõi sở hữu trí tuệ bán dẫn (lõi IP).

---

(111) **4-0556397**

(151) 01/07/2025
Số Quyết định: 125770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54597

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Trademark Partners
www.trademark.partners

(531) 3.1.1; 4.3.1

(731) FORCAP MICHAL BIELEWICZ (PL)
Ul. Jowisza 2A/4, Straszyn, Poland, Post Code: 83-010

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 45: Điều tra liên quan đến sở hữu trí tuệ [dịch vụ pháp lý]; tư vấn về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn về sở hữu công nghiệp; tư vấn về bảo hộ quyền tác giả; tư vấn về sở hữu trí tuệ; tư vấn bảo hộ nhãn hiệu; tư vấn liên quan đến quản lý quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả; thực thi quyền nhãn hiệu [dịch vụ pháp lý]; tư vấn chuyên sâu về quyền sở hữu trí tuệ; cung cấp thông tin về lĩnh vực sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; theo dõi để phát hiện sớm các nhãn hiệu có nguy cơ gây nhầm lẫn hoặc xung đột để phòng ngừa và bảo vệ quyền nhằm mục đích tư vấn pháp lý.

---

(111) **4-0556398**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54419

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 5.7.3; 8.1.1; 8.1.6; 26.1.1

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, vàng, trắng, đỏ, đen, xám, hồng đậm, hồng nhạt.

(731) LÊ KIM HOA (VN)
26 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Giò/chả; pate; bơ; thịt nguội; xúc xích.

Nhóm 30: Bánh bao; gia vị; bánh ngọt; men; bột nở; bánh pate; nước xốt.

Nhóm 32: Nước uống (không cồn); nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống tăng lực; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; quầy bánh mì lưu động.

---

(111) **4-0556399**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54411

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 8.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây.

(731) LÊ KIM HOA (VN)
26 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Giò/chả; pate; bơ; thịt nguội; xúc xích.

Nhóm 30: Bánh bao; gia vị; bánh ngọt; men; bột nở; bánh pate; nước xốt.

Nhóm 32: Nước uống (không cồn); nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống tăng lực; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; quầy bánh mì.

---

(111) **4-0556400**

(151) 01/07/2025

Số Quyết định: 125773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54054

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Nonmoi

(731) GUANGZHOU MIGO E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Rm 406, No.13 Yongtai Juxian Street, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong 510000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví tiền; ba lô; vali.

---

(111) **4-0556401**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53391

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(300) 40-2023-0207709 16/11/2023 KR

(450) 25/08/2025 449

(540)

Dr. Chunsoo NA's Hovenia dulcis Berry Extract

(591) Đen, trắng.

(731) LIFETREE BIOTECH CO., LTD. (KR)
1160, Deokyeong-daero, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Chiết xuất dạng bột từ quả của cây nho khô phương đông, cây khúng khéng (Hovenia dulcis).

---

(111) **4-0556402**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53416
(181) 22/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 22/11/2023



(531) 5.7.10
(591) Xanh rêu, xanh lá pastel, nâu, trắng.
(731) 1. CÔNG TY TNHH DANGDO (VN)
SH 06, toà nhà One Verandah, số 02 Bát Nàn, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGÔ THỊ HỒNG THUẬN (VN)
B1.09.03 chung cư Era Town, khu phố 2, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK
(ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): trái cây tươi, quả tươi, trái cây đã chế biến, đồ uống không cồn, nước khoáng [đồ uống], nước uống có ga, nước ép trái cây.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán sinh tố; quán nước ép trái cây; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0556403**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53424
(181) 22/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 22/11/2023

Wood's

(591) Đen, trắng.
(731) WOODS TES SWEDEN AB (SE)
Box 356, 441 27 Alingsås, Sweden

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 09: Ẩm kế.

Nhóm 11: Thiết bị gia dụng, cụ thể là nồi áp suất điện, nồi chiên không dầu, ấm đun nước bằng điện, nồi cơm điện, thiết bị sấy khô đồ giặt là dùng điện, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; tủ lạnh; máy làm kem lạnh; tủ làm đông lạnh; nhà bếp nhỏ gọn được bán nguyên bộ, bao gồm bếp điện, bồn rửa bát và tủ lạnh; lò sưởi [thiết bị sưởi ấm, đốt nóng]; bếp nấu ăn; nồi hơi và thiết bị làm nóng; bếp nấu và lò nướng, tất cả đều thuộc nhóm 11; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy hút ẩm không khí (điều hòa không khí); thiết bị làm lạnh không khí và thiết bị làm nóng không khí; thiết bị điều hòa không khí; máy làm ẩm không khí; tủ lạnh đựng rượu.

---

(111) **4-0556404**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53432

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 5.13.1; 5.13.4; 24.15.7; 26.3.23

(591) Đỏ đậm, hồng, trắng.

(731) DƯƠNG THỊ KIM LIÊN (VN)
287/16 Phan Đình Phùng, phường 02, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0556405**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53447

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.14

(591) Nâu cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH OPEX SOLUTIONS (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt tẩm ướp hương vị; hạt hướng dương, đã chế biến; hạt phỉ, đã chế biến; hạt điều, đã chế biến; hạt hạnh nhân, đã chế biến; các sản phẩm thực phẩm đông lạnh được chế biến từ gia súc, gia cầm như thịt heo, bò, trâu.

Nhóm 30: Bánh quy; chế phẩm làm từ ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang.

Nhóm 32: Đồ uống đóng chai làm từ nước ép trái cây, không có cồn; đồ uống không có cồn; nước ép từ rau đóng chai; đồ uống đóng chai có vị trà (không chứa cồn); nước giải khát đóng chai có ga và không có ga.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên ứng dụng di động; dịch vụ quảng cáo, quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu và trung gian thương mại; dịch vụ xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: hạt hướng dương đã chế biến, hạt đã chế biến, hạt tẩm ướp hương vị, hạt phỉ, đã chế biến, hạt điều, đã chế biến, hạt hạnh nhân, đã chế biến, bánh quy, bánh ngọt, chế phẩm làm từ ngũ cốc, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, ngũ cốc dạng thanh, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, hạt cà phê rang, hạt [ngũ cốc], đồ uống đóng chai làm từ nước ép trái cây, không có cồn, đồ uống không có cồn, nước ép từ rau đóng chai, đồ uống đóng chai có vị trà (không chứa cồn), nước giải khát đóng chai có ga và không có ga, các sản phẩm thực phẩm đông lạnh được chế biến từ gia súc, gia cầm như thịt heo, bò, trâu.

Nhóm 41: Sản xuất phim hoạt hình; phát hành phim hoạt hình; viết kịch; xuất bản sách.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống có thẻ quà tặng.

---

(111) **4-0556406**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53452

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.6; 26.4.7

(591) Đen, trắng.

(731) SHENZHEN COMIX GROUP CO., LTD
(CN)
Comix Science & Technology Park, No.18 Jinxiu Rd., Pingshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Máy gắn xi niêm phong dùng cho mục đích văn phòng; máy cán màng (hay còn gọi là máy ép plastic/máy ép decal) dùng cho mục đích văn phòng; vật liệu đóng gói (lót, nhồi) bằng giấy; vật liệu bao gói bằng chất dẻo; văn phòng phẩm; bìa tệp hồ sơ (văn phòng phẩm); chất dính (keo dán) cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; kẹp tài liệu (đồ dùng văn phòng); dụng cụ viết; sách mỏng; đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); vật liệu vẽ.

---

(111) **4-0556407**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53453

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Đen, trắng.

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400026, India

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược điều trị bệnh ung thư.

---

(111) **4-0556408**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53458
(181) 22/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SUMMERLAND

(220) 22/11/2023

(591) Đen, trắng.

(731) SUMMERLAND VARIETIES CORP. (CA)
105 - 13677 Rosedale Avenue, Summerland, BC Canada V0H 1Z5

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; táo tươi; cherry tươi; các loại quả mọng, tươi; cây ăn quả; cây táo; chồi giống để ghép cây ăn quả.

---

(111) **4-0556409**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53459
(181) 22/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Sidapvia

(220) 22/11/2023

(531) 1.7.6; 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.12

(591) Đen, trắng.

(731) ASTRAZENECA UK LIMITED (GB)
1 Francis Crick Avenue, Cambridge Biomedical Campus, Cambridge, United Kingdom CB2 0AA

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chất dùng để điều trị bệnh và chứng rối loạn hệ tim mạch, thận và hệ chuyển hóa.

---

(111) **4-0556410**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53484
(181) 22/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ULTRAZ
FITTING

(220) 22/11/2023

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU - THƯƠNG MẠI KIM MỘC (VN)
205/10 Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; đồ ngũ kim bằng kim loại; bản lề cửa bằng kim loại; đinh; chốt cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho giường; khóa cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0556411**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53498

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ NHUẬN FOOD (VN)
Tầng 3, khu nhà AII, số 101 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Rau củ tươi; trái cây tươi.

---

(111) **4-0556412**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53501

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 9.7.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM ANH KIM (VN)
Lô III - 1B, đường số 1, nhóm CN III, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Phở ăn liền; hủ tiếu ăn liền; mì ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; cháo ăn liền.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ sản phẩm: phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, mì ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0556413**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53505

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AGREE

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ORGANIC PHARMA (VN)
14A đường số 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón, chế phẩm phân bón, chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất, thuốc kích thích sinh trưởng dùng cho cây trồng, chất ức chế sinh trưởng cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm và vi khuẩn, chất diệt trừ thực vật gây hại, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, chế phẩm để diệt ấu trùng, thuốc thủy sản.

---

(111) **4-0556414**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53542

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Chamie Steak

(591) Hồng, xanh lá cây.

(731) LẠI THỊ THỦY (VN)
75/1 Phạm Hồng Thái, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; quán bar.

---

(111) **4-0556415**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53543

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 2.3.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 24.9.1

(591) Vàng, vàng đồng, xám, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GANGNAM BEAUTY ACADEMY (VN)
510 Ngô Gia Tự, phường 09, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cho người; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ massage.

---

(111) **4-0556416**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53544

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 1.15.15; 26.1.2

(591) Xám đen, xám, xanh dương, cam, đen.

(731) NGUYỄN KIM DUY (VN)
Ấp Phú Bình, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn rửa mặt, bồn cầu (thiết bị vệ sinh); vòi nước (thiết bị vệ sinh); vòi tắm hoa sen; bồn tắm.

---

(111) **4-0556417**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53554

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TÂM LOAN
PHONE / AUDIO / GADGET

(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) NGUYỄN THÀNH TÂM (VN)
B11 CC178 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại và phụ kiện điện thoại như tai nghe, cáp sạc, cóc sạc, loa, pin.

---

(111) **4-0556418**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53556

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MONDIZE

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH CAO SU LIÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
21 Phạm Văn Sáng, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy (đầm); đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh (mua bán).

---

(111) **4-0556419**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53557

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CAO SU LIÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
21 Phạm Văn Sáng, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ gối; vỏ đệm.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0556420**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53559

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ASUGA

(731) ĐẶNG QUANG ANH (VN)
106/14 Lê Ngã, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước khoáng [đồ uống]; nước tinh khiết; nước giải khát từ trái cây; nước uống có ga.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống được chưng cất; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn trên cơ sở mía.

Nhóm 35: Mua bán đường ăn, đồ uống không cồn, chế phẩm không cồn để làm đồ uống, nước khoáng [đồ uống], nước tinh khiết, nước giải khát từ trái cây, nước uống có ga, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn, đồ uống được chưng cất, chiết xuất trái cây [có cồn], đồ uống có cồn trên cơ sở mía.

---

(111) **4-0556421**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53562
(181) 22/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 22/11/2023

(531) 2.1.8; 2.1.16; 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh dương, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONSEN (VN)
Tổ 19, thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước tinh khiết; nước ép trái cây [đồ uống].

---

(111) **4-0556422**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53541
(181) 22/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 22/11/2023

(531) 26.11.8
(731) NGUYỄN THỊ THANH HẰNG (VN)
Thôn Đồng Thanh Lâm, xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

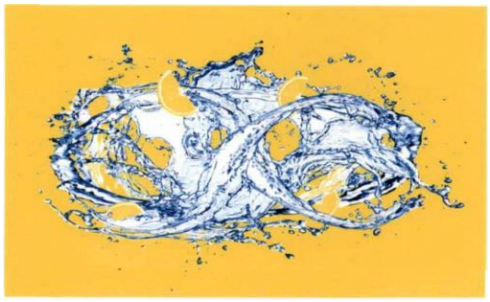
(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép.

---

(111) **4-0556423**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53564
(181) 22/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 22/11/2023

(531) 1.15.14; 1.15.15; 1.15.21; 26.13.1; 26.15.15
(591) Vàng, trắng, xanh dương nhạt, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONSEN (VN)
Tổ 19, thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước tinh khiết; nước ép trái cây [đồ uống].

---

(111) **4-0556424**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53594
(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

RCMA MAKEUP

(731) HUỲNH THỊ BÍCH TRÂM (VN)
Đường số 4 thôn Tân Sinh Tây, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt khô; xà phòng giặt cọ; tinh dầu.

---

(111) **4-0556425**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53595
(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SURRATT

(731) HUỲNH THỊ BÍCH TRÂM (VN)
Đường số 4 thôn Tân Sinh Tây, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt khô; xà phòng giặt cọ; tinh dầu.

---

(111) **4-0556426**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53597
(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

AOLANLA

(731) HUỲNH THỊ BÍCH TRÂM (VN)
Đường số 4 thôn Tân Sinh Tây, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0556427**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53598

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

rephr

(731) HUỲNH THỊ BÍCH TRÂM (VN)
Đường số 4 thôn Tân Sinh Tây, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0556428**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53599

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GOGORHEA

(731) HUỲNH THỊ BÍCH TRÂM (VN)
Đường số 4 thôn Tân Sinh Tây, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0556429**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53600

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AILINMI

(591) Đen.

(731) HUỲNH THỊ BÍCH TRÂM (VN)
Đường số 4 thôn Tân Sinh Tây, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0556430**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53601

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BEBELLA

(591) Đen.

(731) HUỲNH THỊ BÍCH TRÂM (VN)
Đường số 4 thôn Tân Sinh Tây, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt khô; xà phòng giặt cọ; tinh dầu.

Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0556431**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53645

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Glam

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI SẮC ĐẸP (VN)
42E Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp thông tin giải trí, giáo dục; dịch vụ đào tạo giảng dạy; sản xuất phim, video (trừ phim, video quảng cáo); sản xuất video giới thiệu, chia sẻ các kiến thức về marketing online (marketing trực tuyến), các cập nhật mới nhất về thuật toán và chính sách của các nền tảng chia sẻ video youtube/facebook/instagram/tiktok (đăng tải lên các trang mạng xã hội (youtube, facebook, tiktok, Instagram) (trừ phim quảng cáo)); dịch vụ giải trí qua mạng internet trên các nên tảng ứng dụng mạng xã hội; tổ chức hội nghị, hội thảo liên quan đến làm đẹp spa (thẩm mỹ).

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0556432**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53646

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.7.3; 20.5.7; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1

(591) Xanh, vàng đậm, vàng nhạt và trắng.

(731) BỆNH VIỆN NHÂN ÁI (VN)
Đường ĐT 750, thôn Cây Da, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 44: Bệnh viện.

---

(111) **4-0556433**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53658

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương đậm, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH ECO FIT EDU (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; marketing mục tiêu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing.

Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; điều hành các lớp thể dục thể hình; huấn luyện [đào tạo]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; khóa đào tạo từ xa.

---

(111) **4-0556434**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53668

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.16

(591) Trắng, vàng, xanh lá, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH KERUI VIỆT NAM (VN)
26/19/5E đường Lâm Hoành, KP5, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Giá đồ đạc; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc trong nhà bằng kim loại; đồ đạc văn phòng.

---

(111) **4-0556435**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53669

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KERUI VIỆT NAM (VN)
26/19/5E đường Lâm Hoành, KP5, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Quả bóng hơi để chơi; máy để tập luyện thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình.

---

(111) **4-0556436**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53670

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.14

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KERUI VIỆT NAM (VN)
26/19/5E đường Lâm Hoành, KP5, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa/hộp đựng bữa ăn trưa; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(111) **4-0556437**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53673

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH DƯƠNG THỊ LỆ QUYÊN (VN)
Số nhà 453, tổ 12, ấp Hiếu Thạnh, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng [trang phục]; mũ; giày; dép; ca vát.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, thắt lưng [trang phục], mũ, giày, dép, ca vát.

---

(111) **4-0556438**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53674

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KERUI VIỆT NAM (VN)
26/19/5E đường Lâm Hoành, KP5, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Giá giữ xà phòng/vật dụng giữ xà phòng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện.

---

(111) **4-0556439**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53677

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.4; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.18

(591) Trắng, nâu, vàng.

(731) ĐẶNG BÁ KHÁNH NAM (VN)
Ấp Thọ Bình, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: nước giặt, nước xả vải, nước tẩy bồn cầu, nước tẩy quần áo, sữa tắm, chế phẩm xịt phòng.

---

(111) **4-0556440**

(210) 4-2023-53678

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(511) Nhóm 33: Rượu nếp.

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125877/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/11/2023

(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.20; 26.1.1

(591) Trắng, nâu, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THỦY (VN)
Tổ dân phố 10, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên

(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

---

(111) **4-0556441**

(210) 4-2023-53689

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm).

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125880/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/11/2023

(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.14; 5.9.3

(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng, tím.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ TINH BỘT NGHỆ LITA (VN)
Thôn Long Phước, xã Xuân Lâm, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

---

(111) **4-0556442**

(210) 4-2023-53690

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(511) Nhóm 29: Chả cá.

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125881/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/11/2023

(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1; 26.13.1

(591) Xanh đậm, xanh lam, xanh nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CHẢ CÁ HOÀNG TRÀ (VN)
Thôn 2, xã Xuân Hải, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

---

(111) **4-0556443**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53713

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

poweroll

(731) CHUN HO WONG (AU)
Po Box K744, Haymarket Nsw 1240, Australia

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu xoa bóp không dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc xoa bóp; thuốc mỡ dược phẩm; dầu cho mục đích dược phẩm; dầu xoa bóp có chứa thuốc; chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung ăn kiêng.

---

(111) **4-0556444**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53720

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

thom
CULINARY

(531) 1.15.23; 5.3.20; 26.11.12; 26.13.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, cam nhạt, đỏ.

(731) TẠ THỊ THU TRANG (VN)
Số 5, 61/15 Lạc Trung, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty luật trách nhiệm hữu hạn AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ du lịch sinh thái; dịch vụ du lịch cộng đồng (du lịch trải nghiệm).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng tự phục vụ.

---

(111) **4-0556445**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53722

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Đen, trắng, vàng.

(731) KEEPER GIKEN KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KEEPER TECHNICAL LABORATORY CO., LTD.) (JP)
4-17, Yoshikawa-Cho, Obu-Shi, Aichi-Ken, Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Lớp phủ hóa học để bảo vệ bề mặt xe; lớp phủ hóa học bảo vệ bề mặt sơn xe; chất chống thấm nước để đánh bóng ô tô [chế phẩm hóa học]; hợp phần hóa học dùng để chống thấm nước; chế phẩm hóa học tẩy bột sắt cho bánh xe ô tô; chế phẩm hóa học tẩy bột sắt cho thùng xe ô tô; hóa chất và chế phẩm hóa học dùng để tẩy rửa, cọ rửa, đánh bóng ô tô cho mục đích công nghiệp; hợp phần hóa học dùng để chống thấm kính chắn gió ô tô; lớp phủ hóa học, trừ sơn; lớp phủ hóa học để che chắn tia cực tím; chất làm mát động cơ xe cộ; hóa chất để làm sáng màu dùng trong công nghiệp; chất lỏng phụ trợ dùng với tác nhân mài mòn; chế phẩm tẩy cặn nước dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm loại bỏ váng dầu [chế phẩm hóa học]; chế phẩm tẩy nhựa đường dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm tẩy hắc ín dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất khử mùi kháng khuẩn dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất, không dùng cho mục đích cá nhân, gia đình, thú y và y tế.

---

(111) **4-0556446**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53728

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SWINE AWAKE

(731) ELANCO US INC. (US)
2500 Innovation Way, Greenfield, Indiana 46140, United States of America

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; chất bổ sung cho thức ăn động vật.

---

(111) **4-0556447**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53731

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18

(591) Cam đậm, cam nhạt, vàng, đỏ, trắng.

(731) PHAN VŨ TUẤN (VN)
123/24 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tiệm nail; dịch vụ mát-xa chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0556448**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53732

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Cáo Sa Mạc

(591) Đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556449**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53733
(181) 23/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

AZTAX

(220) 23/11/2023

(591) Đen.

(731) LÊ THỊ THU PHƯƠNG (VN)
74 Bưng Ông Thoàn, khu phố 1, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán phần mềm kế toán; dịch vụ kế toán; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn nghiệp vụ thương mại; lập bản khai thuế.

---

(111) **4-0556450**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53741
(181) 23/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SAFASK

(220) 23/11/2023

(731) WILLIAM L. ROBINSON JR. (US)
2517 Quantico Avenue, Baltimore, Maryland 21215, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; mặt nạ bảo hộ dùng cho mục đích y tế; mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế; mặt nạ trị liệu; mặt nạ hô hấp dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0556451**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53742
(181) 23/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TruReverse

(220) 23/11/2023

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm;

nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0556452**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53743

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.7; 3.4.24; 26.1.1

(591) Đỏ đô, vàng đồng, vàng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BÒ SỐT HẺM (VN)
Số 280A, đường Võ Thị Sáu, khu phố 1, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0556453**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53744

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.11; 8.7.5; 25.1.6; 26.1.1; 26.7.5

(731) CÔNG TY TNHH MTV CỔ KÝ (VN)
Lô 17, khu B3-13 đường Lê Văn Duyệt, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn và thức uống.

---

(111) **4-0556454**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53772
(181) 23/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 23/11/2023

(531) 5.7.27; 7.1.24; 7.3.1; 7.3.2; 11.3.3; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.5.1

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MMD (VN)
45/5 đường 160, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng, quán ăn thực hiện.

---

(111) **4-0556455**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53773
(181) 23/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 23/11/2023

(731) WANG ZHIXIN (CN)
No.397, 8th Lane South, Baduan Street, Xinshi District, Urumqi, Xinjiang, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; đàn ghi ta; nhạc cụ điện tử; trống [nhạc cụ]; cầu ngựa là bộ phận cho dụng cụ âm nhạc; dây dùng cho nhạc cụ.

---

(111) **4-0556456**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53776
(181) 23/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 23/11/2023

(531) 1.15.23; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6

(591) Đỏ, xanh đen đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC CHÂU KHÔI (VN)
Số 85 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; gel dưỡng da; xịt dưỡng tóc; miếng dán ngực (miếng dán dính cho mục đích mỹ phẩm); kem dưỡng da; gel phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế); kem đánh răng.

Nhóm 05: Xịt giảm đau; chế phẩm cầm máu; chế phẩm giảm ngứa; sản phẩm hỗ trợ điều trị gout (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ điều trị trĩ; dung dịch xịt họng dùng cho mục đích y tế; thuốc ho cho trẻ em; chế phẩm có chứa thuốc dùng cho tóc; thuốc xịt mũi; thuốc nhỏ mắt; thuốc nhỏ mũi; miếng dán giảm đau; cao dán cầm máu; cao dán hạ sốt; miếng dán làm nóng; nước xúc miệng (dùng cho mục đích y tế); viên đặt phụ khoa dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vi sinh dùng cho ngành y; bánh kẹo dùng cho mục đích y tế; sữa cho em bé; si rô dùng cho mục đích y tế; dung dịch để uống dạng thạch dùng cho mục đích y tế; nước uống bổ sung dinh dưỡng; trà thảo dược; thuốc dạng viên nén; thuốc dạng viên nang cứng; thuốc dạng viên nang mềm; thực phẩm chức năng dạng cốm. [tất cả dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 29: Sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: nước hoa, gel dưỡng da, xịt dưỡng tóc, miếng dán ngực (miếng dán dính cho mục đích mỹ phẩm), kem dưỡng da, gel phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế), kem đánh răng, xịt giảm đau, chế phẩm cầm máu, chế phẩm giảm ngứa, sản phẩm hỗ trợ điều trị gout (thực phẩm chức năng), chế phẩm hỗ trợ điều trị trĩ, dung dịch xịt họng dùng cho mục đích y tế, thuốc ho cho trẻ em, chế phẩm có chứa thuốc dùng cho tóc, thuốc xịt mũi, thuốc nhỏ mắt, thuốc nhỏ mũi, miếng dán giảm đau, cao dán cầm máu, cao dán hạ sốt, miếng dán làm nóng, nước xúc miệng (dùng cho mục đích y tế), viên đặt phụ khoa dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vi sinh dùng cho ngành y, bánh kẹo dùng cho mục đích y tế, sữa cho em bé, si rô dùng cho mục đích y tế, dung dịch để uống dạng thạch dùng cho mục đích y tế, nước uống bổ sung dinh dưỡng, trà thảo dược, thuốc dạng viên nén, thuốc dạng viên nang cứng, thuốc dạng viên nang mềm, thực phẩm chức năng dạng cốm, sữa, bánh kẹo.

---

(111) **4-0556457**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53778

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.12; 5.5.19; 5.5.22; 25.5.25

(591) Đen, hồng, đỏ, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH DYVI BEAUTY (VN)
K232/11 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội.

---

(111) **4-0556458**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53683

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TÂM PHƯỚC TUỆ

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM ĐỨC ƠN (VN)
Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hương [nhang], nước thơm (nước lau bàn thờ, nước tắm phật), hương trầm dùng để cúng tế, nến, các loại hàng tâm linh gồm: bát hương, lọ hoa, đèn thờ, mâm bồng, nậm rượu, vàng mã, ống hương, bộ bát đũa thờ, khay trầu, bộ ấm chén thờ.

---

(111) **4-0556459**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53685

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KOZAKURA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUMIBI VIỆT NAM (VN)
Số 551 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ phục vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0556460**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53788

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HÙNG BẮC CK

(531) 15.7.1

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHÍNH XÁC HÙNG BẮC (VN)
Khu 3, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công cơ khí; dịch vụ gia công kim loại; dịch vụ xử lý vật liệu; gia công chi tiết máy cho người khác; dịch vụ tư vấn liên quan đến quy trình gia công, chế tạo.

---

(111) **4-0556461**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53789

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

elmich Dr.Sleep

(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.13.10

(731) ELMICH GROUP S.R.O (CZ)
Ostrava Nová Ves, U Hrubku 1570/123, PSC 709 00 Czech Republic

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 16: Tờ quảng cáo; bưu thiếp; thẻ giấy; các loại nhãn mác, nhãn dán bằng giấy hoặc bìa cứng; ấn phẩm in; tờ rơi thông tin, quảng cáo và khuyến mại; áp phích; biển quảng cáo (bằng giấy hoặc bìa cứng); lịch; đề can; giấy gói; túi giấy; bao bì giấy; thẻ tên [đồ dùng văn phòng].

Nhóm 17: Vật liệu xốp dựa trên bọt polyurethane (ngoại trừ bọt bịt kín và cách nhiệt được sử dụng trong công nghiệp, xây dựng và công nghiệp ô tô) để sử dụng trong sản xuất nệm giường, đệm để ngồi và nằm, gối, đồ nội thất, dụng cụ hỗ trợ chỉnh hình và thư giãn.

Nhóm 20: Nệm, giường, bộ đồ giường: gối, đệm.

Nhóm 24: Vải; vải sợi dệt; bộ đồ trải giường bằng vải; chăn; khăn dùng trong nhà làm bằng vải; vải dùng làm vỏ bọc cho đồ nội thất, vỏ đệm, ga trải giường, vỏ gối.

Nhóm 35: Quảng cáo, marketing, dịch vụ trung gian thương mại và thu mua đối với các sản phẩm như: vật liệu xốp dựa trên bọt polyurethane, nệm, giường, bộ đồ giường, vải, vải sợi dệt, chăn, khăn, vải dùng làm vỏ bọc cho đồ nội thất, vỏ đệm, ga trải giường, vỏ gối.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực giấc ngủ (tư vấn y tế và sức khỏe).

---

(111) **4-0556462**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53796

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

homewoo

(531) 16.1.5; 26.11.22

(731) SHENZHEN SDMC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm 1022, 10/F, BldgA, Customs Bldg, No.2, Xin'an 3rd Rd, Xin'an St, Bao'an Dist, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình; thiết bị truyền thông mạng; máy chiếu video; thiết bị ghi hình kỹ thuật số để truyền trực tiếp giữa các máy tính hoặc tải lên website (webcam); vỏ hộp loa; bộ định tuyến không dây; kính thực tế ảo; thiết bị nghe nhìn đa phương tiện loại cầm tay; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị hiển thị video đeo trên đầu.

---

(111) **4-0556463**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53816
(181) 23/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 23/11/2023

ZYMENERGY

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU XANH TƯƠI (VN)
99/24 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quảng cáo thương mại; mua bán: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0556464**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53817
(181) 23/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 23/11/2023

Amuna

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TODO SUYO (VN)
1381 đường Nguyễn Ảnh Thủ, khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán ổ khóa các loại, khóa cửa các loại, thước các loại, đá mài các loại, đá cắt các loại, cờ lê các loại, mỏ lết các loại, kìm các loại, keo các loại, que hàn các loại, giấy nhám các loại, nông sản, thực phẩm, thủy hải sản, thực phẩm chế biến, thực phẩm đóng hộp các loại, hàng thủ công mỹ nghệ như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, văn phòng phẩm và linh kiện văn phòng phẩm, bán văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh như: bút viết các loại, bút chì đen, bút chì màu các loại, thước kẻ các loại, sáp lô màu, hộp đựng bút chì, tủ để hồ sơ (đồ dùng văn phòng), compa, đồ gọt (chuốt) bút chì, gôm tay, đồ bấm kim, đồ bấm lỗ giấy, màu để vẽ, giấy ghi chú, giấy than, giấy in màu, giấy sao chép, bút xóa, bút xóa kiểu kéo, tập vở học sinh, sổ tay, cặp học sinh túi đeo vai học sinh, cặp táp, phấn viết, phấn để đánh dấu, phấn cho thợ may, tẩy dùng cho bảng viết, hộp đựng đồ viết, bút lông để viết hoặc vẽ, giá nhỏ chia ngăn dùng để đựng văn phòng phẩm, bìa cứng hoặc bìa gỗ, bảng nhỏ học sinh, hộp mực dấu, máy tính tiền, máy tính, thiết bị máy tính, máy tính xách tay, dụng cụ đánh số tự động, pin các loại, hồ dán, chất keo để dán, chất kết dính cho các loại chất liệu, đồ da, đồ làm bằng da, đồ giả da bao gồm cả ba lô, túi xách, ví và vali du lịch, ô (dù), các loại vải và quần áo may sẵn, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây thắt lưng (trang phục), hàng tiêu dùng như: kem đánh răng, bàn chải đánh răng, các sản phẩm dụng cụ chăm sóc răng miệng, mắt, dụng cụ làm móng, dụng cụ làm tóc, mỹ phẩm, các sản phẩm và dụng cụ chăm sóc sắc đẹp như: kềm bấm móng tay, dũa móng tay, dụng cụ móc khóe móng tay và móng chân, bộ dụng cụ làm móng, kéo cắt da, kéo cắt móng tay, kéo cắt lông mũi, kéo cắt tóc, kéo cắt chỉ, kéo cắt lông mi, dụng cụ uốn lông mi, cây ráy tai, cây nặn mụn, nhíp, mua bán các loại vải và quần áo may sẵn, mắt kính,

dụng cụ thể thao, đèn bàn dành cho học sinh và gia đình; quảng cáo; điều hành kinh doanh bao gồm cả dịch vụ nhượng quyền; quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0556465**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53819

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ LONG HỒ (VN)
Ấp Tân Hiệp, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Thịt heo; thịt dê; mít sấy; khoai lang sấy; sầu riêng sấy.

Nhóm 31: Trái cây tươi bao gồm: quả mít, quả sầu riêng, củ khoai lang, quả cam, lúa.

---

(111) **4-0556466**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53829

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NANOLF

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN NANO QUỐC TẾ (VN)
Khu 11, thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng dùng cho sơn; chất làm đặc sơn; men cho sơn; vôi quét tường.

---

(111) **4-0556467**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53831

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.8; 26.4.9

(591) Xanh navi, cam, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KOHRO (VN)
33/13 đường số 2, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: bồn cầu, bồn rửa mặt (lavabo), bồn tắm, vòi cảm ứng, vòi sen, bồn rửa chén.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: thiết bị vệ sinh: bồn cầu, bồn rửa mặt (lavabo), bồn tắm, vòi cảm ứng, vòi sen.

---

(111) **4-0556468**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125907/QĐ-SHTT.IP

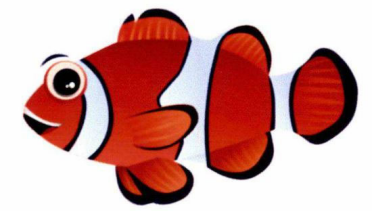
(210) 4-2023-53841

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.6; 3.9.7

(591) Đỏ, trắng, đen, xanh, cam.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556469**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125908/QĐ-SHTT.IP

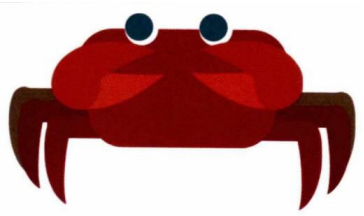
(210) 4-2023-53842

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.16

(591) Đỏ, nâu, xanh, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556470**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53843

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.9.17

(591) Vàng, vàng nhạt, xanh, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556471**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53844

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.15; 3.9.24; 4.5.5

(591) Đỏ, hồng, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556472**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125911/QĐ-SHTT.IP

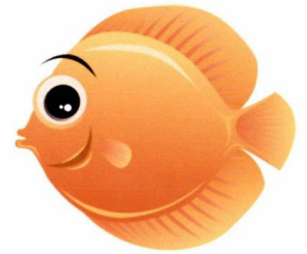
(210) 4-2023-53845

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.7

(591) Vàng, đen, nâu, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556473**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125912/QĐ-SHTT.IP

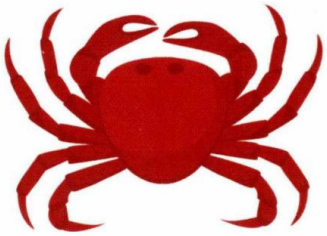
(210) 4-2023-53846

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.16

(591) Đỏ.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556474**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53847

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.7

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556475**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53848

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.6; 3.9.7

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556476**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125915/QĐ-SHTT.IP

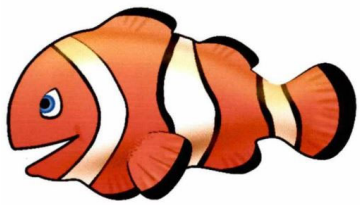
(210) 4-2023-53849

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.6; 3.9.7

(591) Cam, vàng, xanh, trắng, đen.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556477**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53850

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.7

(591) Cam, vàng, đen, nâu, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556478**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53851

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 3.9.15; 3.9.24; 3.11.7; 3.11.24

(591) Hồng, đỏ, cam, tím, xanh, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556479**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53853

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.3

(591) Đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN LONG THUẦN YẾN (VN)
Thôn 4, xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy bơm chân không; máy bơm dầu; máy bơm ly tâm; máy bơm chìm dưới nước; máy bơm tăng áp.

---

(111) **4-0556480**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53857

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Xám, xám đậm, xám nhạt, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556481**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53858

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Xám, xám đậm, xám nhạt, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556482**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53859

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Xám, xám đậm, xám nhạt, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556483**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53860

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Xám, xám đậm, xám nhạt, xanh, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556484**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53861

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Xám, xám đậm, xám nhạt, xanh, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556485**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53862

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Nâu, nâu đậm, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556486**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53863

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.24

(591) Nâu, hồng, đỏ đậm, xanh, vàng, trắng xám, trắng, đen.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556487**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53864

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.11; 3.11.24

(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, cam, nâu, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556488**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53865

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Nâu, nâu đậm, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556489**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53869

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.3; 3.9.24

(591) Xám, xanh dương nhạt, trắng ngà.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556490**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125929/QĐ-SHTT.IP

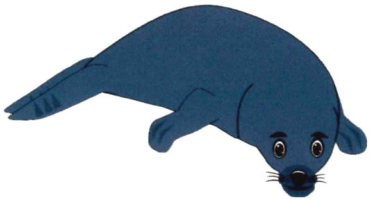
(210) 4-2023-53871

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Xanh, xanh đậm, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556491**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53872

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Nâu, nâu sậm, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556492**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53875

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17; 3.11.24

(591) Xanh dương.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556493**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53889

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Vàng, nâu, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556494**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53892

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, nâu, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556495**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53894

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.15; 3.9.24; 4.5.5

(591) Đỏ cam, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556496**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53895

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Xanh, xanh đậm, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556497**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53896

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Xanh, xanh đậm, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556498**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53897

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Xanh, xanh đậm, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556499**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53898

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Xanh, xanh đậm, den, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556500**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53899

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Xanh, xanh đậm, đen, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0556501**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53900

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17; 3.11.24

(591) Nâu, nâu đậm, nâu nhạt, đen, trắng, trắng ngà, xám.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556502**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53901

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17; 3.11.24

(591) Nâu, trắng ngà, đen, xám, nâu nhạt, nâu đậm.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556503**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125944/QĐ-SHTT.IP

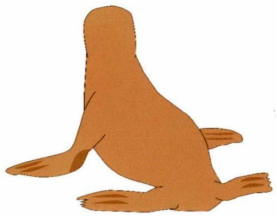
(210) 4-2023-53902

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17; 3.11.24

(591) Vàng, đen.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556504**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53903

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17; 3.11.24

(591) Hồng, đen, hồng đậm.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556505**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53904

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17; 3.11.24

(591) Hồng, đen, hồng đậm.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556506**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53905

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.16

(591) Vàng, trắng, xám, nâu đen, nâu, đen.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556507**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53906

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.16

(591) Vàng, trắng, nâu, đen.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556508**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53908

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SKYLEXICON

(731) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373 Leverkusen, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, dùng cho nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm hóa học để xử lý hạt giống (bao gồm trong nhóm 01); chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp; phân bón.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0556509**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53909

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ZEPHYRLINX

(731) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373 Leverkusen, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, dùng cho nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm hóa học để xử lý hạt giống (bao gồm trong nhóm 01); chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp; phân bón.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0556510**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53910

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ELYNTRO

(731) BAYERAKTIENGESELLSCHAFT DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee,51373Leverkusen, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, dùng cho nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm hóa học để xử lý hạt giống (bao gồm trong nhóm 01); chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp; phân bón.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0556511**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53911

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

XYLOFLARE

(731) BAYERAKTIENGESELLSCHAFT DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee,51373Leverkusen, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, dùng cho nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm hóa học để xử lý hạt giống (bao gồm trong nhóm 01); chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp; phân bón.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0556512**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53912

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GLITZNOVA

(731) BAYERAKTIENGESELLSCHAFT(DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373 Leverkusen, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, dùng cho nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm hóa học để xử lý hạt giống (bao gồm trong nhóm 01); chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp; phân bón.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0556513**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53913

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17; 3.11.24

(591) Nâu, trắng ngà, đen, xám, nâu nhạt, nâu đậm.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556514**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53914

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.4; 3.9.24

(591) Đen, xám.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556515**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53915

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Xanh dương, đen, xanh dương đậm, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556516**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125957/QĐ-SHTT.IP

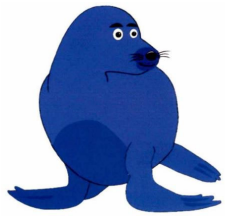
(210) 4-2023-53916

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Xanh dương, đen, xanh dương đậm, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556517**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53917

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Xanh dương, đen, xanh dương đậm, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556518**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53918

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Xanh dương, đen, xanh dương đậm, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556519**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53919

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Xanh dương, đen, xanh dương đậm, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556520**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125961/QĐ-SHTT.IP

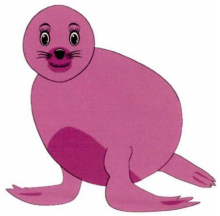
(210) 4-2023-53920

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Hồng, đen, hồng đậm, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556521**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125982/QĐ-SHTT.IP

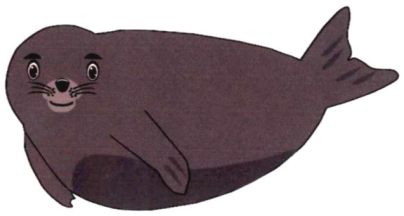
(210) 4-2023-53930

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Xám, đen, xám nhạt, xám đậm.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556522**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53932

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.20

(591) Trắng, xanh.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556523**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125985/QĐ-SHTT.IP

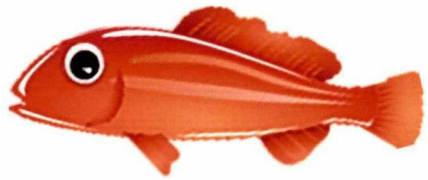
(210) 4-2023-53933

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.6; 3.9.7; 3.9.24

(591) Cam, cam đậm, trắng, đen.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556524**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53935

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CozulaFood&Beverage

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG (VN)
112/1 Bành Văn Trân, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng từ hạt lanh; chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì; chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men.

---

(111) **4-0556525**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53936

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CozulaFinance

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG (VN)
112/1 Bành Văn Trân, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Phân tích tài chính; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; nghiên cứu tài chính; định giá tài chính tài sản sở hữu trí tuệ; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0556526**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53958

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.3; 8.7.5; 8.7.25; 11.3.18; 26.1.2; 26.1.18

(591) Cam, cam nhạt, trắng, đỏ, vàng, vàng nhạt, vàng cam, đỏ cam, xanh lá, xanh lá mạ, xanh dương, nâu vàng, nâu đỏ, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET (VN)
1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; miến ăn liền; cháo ăn liền; mì gạo ăn liền.

---

(111) **4-0556527**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53961

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.16; 7.1.24; 16.1.1; 25.1.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.3

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, đỏ, đen.

(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO TRẦN GIA TRANG (VN)
810E, tổ 21 Đông Thành, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(111) **4-0556528**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53962

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SWACF VIỆT NAM (VN)
Ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 11: Bình lọc nước uống, bộ lọc nước uống; bình lọc nước uống bằng ceramic (gốm).

---

(111) **4-0556529**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53965

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

#Y2010

(531) 24.17.25

(731) CÔNG TY TNHH YAME VN (VN)
95CT Tam Đảo, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa [dầu thơm]; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chất khử mùi dùng cho người; dầu xả tóc; dầu gội đầu (mỹ phẩm); xà phòng (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0556530**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53970

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.3.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CAMRY (VN)
40 đường số 18D, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0556531**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53974

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.6.25; 15.9.11; 26.3.1

(591) Đỏ, cam, vàng đậm, vàng tươi, xanh lá cây, xanh da trời, xanh nước biển, tím.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ FUTURE MEDIA (VN)
Tầng 4, tòa nhà V3 The Văn Phú Victoria, CT9, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; gấu nhồi bông; thú nhồi bông.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo mềm; bánh quy.

Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông; quảng cáo; marketing.

---

(111) **4-0556532**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53975

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) SHENZHEN WOKE TECHNOLOGY Co., LTD (CN)
11 Floor, ZhongDianDiFu Building, ZhenHua road, FuQiang community, Huaqiang North street, Futian District, ShenZhen, China

(740) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kính, máy gia công thuỷ tinh; dao điện; máy khắc trổ, máy chạm trổ; máy khắc laze mang đi được; máy cắt; máy cắt điều chỉnh kích thước cho mục đích công nghiệp.

---

(111) **4-0556533**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53976

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) SHENZHEN WOKE TECHNOLOGY Co., LTD (CN)
11 Floor, ZhongDianDiFu Building, ZhenHua road, FuQiang community, Huaqiang North street, Futian District, ShenZhen, China

(740) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn; giá đỡ [đồ đạc]; ghế [ngồi]; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; gối.

---

(111) **4-0556534**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53978

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(731) SHENZHEN WOKE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
11 Floor, ZhongDianDiFu Building, ZhenHua road, FuQiang community, Huaqiang North street, Futian District, ShenZhen, China

(740) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; màng chống loá cho cửa sổ [màng phủ màu tối]; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; vật dụng chặn cửa ra vào bằng cao su; ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0556535**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 125998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53979

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 1.3.17; 26.11.12

(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI VIỆT (VN)
Số 9, đường số 13, khu đô thị Vạn Phúc, 375 QL13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], bình nước nóng cho nhà tắm, thiết bị làm nóng nước; giới thiệu sản phẩm; kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0556536**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 125999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53981
(220) 24/11/2023
(181) 24/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

LONG CHÂU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THIẾT BỊ VẬT TƯ THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 1A5/23, tổ 5, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

---

(111) **4-0556537**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53993
(220) 24/11/2023
(181) 24/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ViNA CERA

(531) 1.15.5; 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, vàng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIỆT NAM (VN)
30 Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ gốm, sành, sứ dùng cho gia dụng: bát, đĩa, cốc, chậu, bình, ly.

---

(111) **4-0556538**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53921
(220) 24/11/2023
(181) 24/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 3.11.17
(591) Xanh dương, đen, xanh dương đậm, trắng.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556539**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126003/QĐ-SHTT.IP

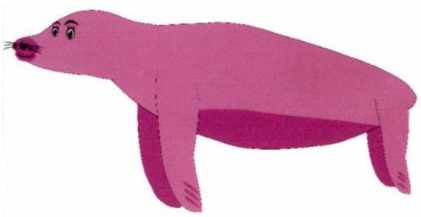
(210) 4-2023-53922

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17; 3.11.24

(591) Hồng, đen, hồng đậm.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556540**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126004/QĐ-SHTT.IP

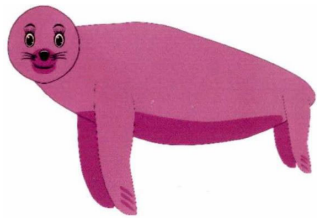
(210) 4-2023-53924

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17; 3.11.24

(591) Hồng, đen, hồng đậm, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556541**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53995

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

F'Or Beauty

(731) ĐẶNG THỊ MINH TÂM (VN)
Xóm 22 Xuân Mỹ, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; hóa mỹ phẩm; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc răng miệng.

---

(111) **4-0556542**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53997

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.4; 5.5.19; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá, trắng, vàng.

(731) PHẠM VĂN TUYẾN (VN)
Thôn Tân An, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; dầu xả; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng.

---

(111) **4-0556543**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54001

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 19.7.1; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.18

(591) Xanh than, vàng nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HÀN QUỐC BẢO CHÂU (VN)
Số 12 ngõ 343/18 tổ 15, cụm 2 đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa.

---

(111) **4-0556544**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54006

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SÔNG

(731) CÔNG TY TNHH KINGCEM (VN)
Lầu 7, 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; xi măng; bê tông; vữa.

---

(111) **4-0556545**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54017

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ECLAT AIR

(531) 26.3.3; 26.3.4

(731) ELITE AIR INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
10F., No. 161, Dayou Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330023, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 07: Van (bộ phận của máy); máy nén (máy móc); máy nén tua bin; bộ giảm áp (bộ phận của máy móc); bơm (bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ); máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí; dụng cụ (bộ phận của máy); máy bơm; bơm chân không (máy móc); bộ điều chỉnh áp suất (bộ phận của máy); van áp lực (bộ phận của máy móc); bơm cao áp; máy khí nén; bơm khí nén; máy hút không khí.

---

(111) **4-0556546**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54024

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HAHAHAHAHA

(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.1.26; 18.2.1

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH HAHAHAHAHA MART (VN)
RS2-SH.06 tầng 01+02 tháp RS2, 278A Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: rượu, bia, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, nước giải khát, gạo, bột ngũ cốc, thịt, cá, trứng, sữa, trái cây, rau, củ, quả.

---

(111) **4-0556547**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54028

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PAROYAL

(531) 26.1.1; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP KHOA TÍN (VN)
371 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; amly; vang số (thiết bị trộn âm thanh) và main công suất.

---

(111) **4-0556548**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54032

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 25.1.6; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT HÀNG GIA DỤNG Á CHÂU ACP (VN)
1135/54A đường Huỳnh Tấn Phát, khu phố 3, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; nước sơn móng; xà phòng khử mùi; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở.

---

(111) **4-0556549**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54034

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) ĐỖ DUY HOÀN (VN)
Đội 7, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; nệm.

Nhóm 24: Ga trải giường; drap giường [khăn trải giường]; chăn; vỏ đệm; vỏ nệm.

---

(111) **4-0556550**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54039

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.6

(591) Đen, ghi, trắng.

(731) EWI LAB CO., LTD. (JP)
401 Kojima Building, 4-1 Yotsuya, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0004, Japan

(740) Công ty TNHH dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quảng cáo.

---

(111) **4-0556551**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54040

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SYNTERNALS

(731) SYNERGIE SKIN PTY LTD (AU)
17-21 Longford Crt Springvale VIC 3171 Australia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; miếng dán bổ sung vitamin; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556552**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54043

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LIFE'S TECH
VIET NAM

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6

(591) Xanh da trời, hồng, xanh lam.

(731) CÔNG TY CP LIFES TECH VIỆT NAM (VN)
Thôn Đường, xã Đức Giang, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Pin; bộ chuyển đổi điện áp; bộ chuyển đổi điện năng; bộ đổi điện; bộ đảo điện; bộ biến đổi dòng điện (inverter).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: tấm pin năng lượng mặt trời, bộ chuyển đổi điện áp, bộ chuyển đổi điện năng, bộ đổi điện, bộ đảo điện, bộ biến đổi dòng điện (inverter), pin, ắc quy điện, pin ganvanic, ắc quy điện cho xe cộ.

---

(111) **4-0556553**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54053
(181) 24/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 24/11/2023

(531) 2.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; lăn khử mùi cơ thể; chế phẩm khử mùi dạng xịt dùng cho người; nước hoa; gel vuốt tóc; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0556554**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54058
(181) 24/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Vericin

(220) 24/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556555**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54059
(181) 24/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Damaris

(220) 24/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556556**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54064

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) LÊ THU THẢO (VN)
115/4B, tổ 1, ấp 6, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0556557**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54065

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.13.1; 26.13.25

(731) 1. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VIỆT QUẢNG (VN)
95C Dương Công Khi, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
2. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG THÁI LONG (VN)
290/67 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá.

---

(111) **4-0556558**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54066

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.1.6; 3.1.8; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 25.1.9

(591) Vàng, vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG THỦY SẢN 247 (VN)
56/5 Trần Hưng Đạo, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu.

---

(111) **4-0556559**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54069

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

byThera

(731) MEDIANS CO., LTD. (KR)
3F, KT&G Bldg., 1544, Yangjae-daero, Gangdong-Gu, Zip 05302, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; tinh dầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm chống nắng; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; bộ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0556560**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54070

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa và chế phẩm để mài mòn; chế phẩm để rửa bát đĩa; xà phòng; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm và chất làm sạch và chất đánh bóng.

---

(111) **4-0556561**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54073

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12

(591) Xanh.

(731) LÊ THỊ XẠ (VN)
Khu 3 Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm: mỹ phẩm, dược phẩm, kem làm trắng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tế bào gốc.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ trang điểm; dịch vụ trị liệu; dịch vụ mát xa.

---

(111) **4-0556562**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53925

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY TNHH LEYOU (VN)
L11-02 khu đô thị An Khang, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; kính đeo mắt thông minh; loa; tai nghe; thiết bị sạc pin; giá đỡ điện thoại.

---

(111) **4-0556563**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53926

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Hồng, đen, hồng đậm, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556564**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53928

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.17

(591) Nâu, trắng ngà, đen, xám, nâu nhạt, nâu đậm, trắng.

(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0556565**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54084

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DTA
DIGITAL TAX ACCOUNTING

(531) 26.4.1; 26.4.9

(591) Cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DTA (VN)
Phòng 603 lầu 6, số 45 đường Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ làm thủ tục về thuế; dịch vụ tư vấn thuế; dịch vụ kế toán.

---

(111) **4-0556566**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54087

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KT★GO

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1

(731) HOÀNG CÔNG KHANH (VN)
Thôn Tường An, xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 08: Bộ lục giác [dụng cụ cầm tay]; súng bắn ghim [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan bê tông [dụng cụ cầm tay]; lưỡi dao; kéo tỉa cành cây; cưa cành cây [dụng cụ cầm tay]; kìm.

---

(111) **4-0556567**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54111

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CÔNG TY TNHH 115 BẢO AN
QUAN TÂM BẠN MỌI LÚC MỌI NƠI

(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24; 18.1.8; 26.1.1; 26.4.7

(591) Đỏ, xanh lá, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH 115 BẢO AN (VN)
D10 đường Võ Văn Tần, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển bằng xe cứu thương; dịch vụ vận chuyển người bệnh bằng xe cứu thương; dịch vụ cho thuê phương tiện vận chuyển bệnh nhân.

---

(111) **4-0556568**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54114

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

COBCAMP

(731) VŨ ĐỨC THUẦN (VN)
Thôn Hoà Bình, xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ đào tạo; dịch vụ tư vấn các vấn đề liên quan đến đào tạo; dịch vụ tư vấn đào tạo về kinh doanh; dịch vụ đào tạo phát triển cá nhân.

---

(111) **4-0556569**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54115
(181) 24/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 24/11/2023

CAO THANH DANCE

(731) CAO VĂN THANH (VN)
Số 14, ngõ 22 phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0556570**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54116
(181) 24/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 24/11/2023

COBCLUB

(731) VŨ ĐỨC THUẦN (VN)
Thôn Hoà Bình, xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ đào tạo; dịch vụ tư vấn các vấn đề liên quan đến đào tạo; dịch vụ tư vấn đào tạo về kinh doanh; dịch vụ đào tạo phát triển cá nhân.

---

(111) **4-0556571**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54117
(181) 24/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 24/11/2023

SAINT ANGELS

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Khu phố Trịnh Nguyễn, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; sản phẩm thời trang: váy đầm công sở; đồ nội y [quần áo lót]; giày thời trang; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, trưng bày quần áo, sản phẩm thời trang cụ thể: váy đầm công sở, quần áo nam giới, đồ nội y [quần áo lót], giày thời trang, mũ thời trang.

---

(111) **4-0556572**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54118

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LOUIS MICHAEL

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Khu phố Trịnh Nguyễn, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; sản phẩm thời trang: váy đầm công sở; đồ nội y [quần áo lót]; giày thời trang; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, trưng bày quần áo, sản phẩm thời trang cụ thể: váy đầm công sở, quần áo nam giới, đồ nội y [quần áo lót], giày thời trang, mũ thời trang.

---

(111) **4-0556573**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54120

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.6.3; 3.17.0

(591) Đen, trắng, be, be đậm, nâu, nâu đậm, hồng, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ THÙY LINH (VN)
143A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc và làm đẹp cho thú cưng; spa thú cưng; dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho thú cưng.

---

(111) **4-0556574**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54123
(181) 24/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 24/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH BEAN CREATIVE (VN)
0412B tầng 4, toà nhà Centec, 72 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy vi tính; thiết kế website; thiết kế thương hiệu; hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

---

(111) **4-0556575**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54130
(181) 24/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 24/11/2023

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh lá cây, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN BECAMEX - VSIP (VN)
Tầng 20, tòa nhà Becamex Tower, số 230, đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện; nhiên liệu thắp sáng.

Nhóm 07: Máy phát điện; linh kiện máy phát điện.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ năng lượng điện; dịch vụ bán lẻ nhiên liệu thắp sáng; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thiết bị điện; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thiết bị và phụ tùng máy móc trong lĩnh vực công nghiệp điện, năng lượng mặt trời; dịch vụ bán buôn năng pin mặt trời, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; dịch vụ cung cấp bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

Nhóm 37: Sửa chữa máy phát điện; thi công, lắp đặt, sữa chữa đường dây điện và trạm biến áp; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị điện; sửa chữa tấm pin mặt trời để sản xuất điện; thi công, lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc dùng điện; dịch vụ giám sát việc thi công xây dựng và hoàn thiện các công trình về điện.

Nhóm 39: Phân phối năng lượng; phân phối điện; phân phối và truyền tải điện năng, điện năng lượng mặt trời.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; sản xuất điện; cho thuê thiết bị sản xuất năng lượng; cho thuê máy phát điện; sản xuất điện năng từ nguồn năng lượng tái tạo; sản xuất điện năng từ quang năng.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế đường dây tải điện và trạm biến áp; dịch vụ tư vấn, thiết kế thi công trong lĩnh vực năng lượng và điện; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng về thiết bị điện; kiểm tra, kiểm định [đo lường] trong ngành công nghiệp điện; nghiên cứu kỹ thuật trong ngành công nghiệp điện.

---

(111) **4-0556576**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54144

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12; 3.7.10; 3.7.16; 15.7.1; 18.4.2; 25.1.5; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, vàng, trắng, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT (VN)
Số 60, ngách 29/78, phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(111) **4-0556577**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54155

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BÁC SĨ
NGUYỄN VĂN CƯỜNG

(731) NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
Thôn 2 Giang Cao, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa; bộ răng giả; kẹp cho răng giả; đinh ghim cho răng giả.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: răng giả, thiết bị dụng cụ nha khoa.

Nhóm 38: Livestream: phát sóng trực tiếp qua internet; cung cấp các kênh viễn thông mua hàng từ xa, như là kênh chia sẻ video trực tuyến; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ máy vi tính; truyền video theo yêu cầu; cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet); cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

Nhóm 44: Phòng khám nha khoa; dịch vụ nha khoa; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ nắn chỉnh răng; dịch vụ tư vấn nha khoa.

---

(111) **4-0556578**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54159

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 25.1.6; 26.11.12; 26.13.25

(731) HOÀNG VĂN AN (VN)
Khu Bình An, thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh

(740) Chi nhánh công ty cổ phần sở hữu công nghiệp INVESTIP (TP.Hà Nội) (INVESTIP)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn.

---

(111) **4-0556579**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54160

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 7.1.6; 7.1.12; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.2

(591) Xanh lá, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH AN TÂM (VN)
75B Trương Công Định, khu Rạch Đào, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(740) Chi nhánh công ty cổ phần sở hữu công nghiệp INVESTIP (TP.Hà Nội) (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Yến sào thô; yến sào tinh chế; yến sào rút lông; yến hũ chưng sẵn.

Nhóm 33: Rượu; rượu nếp; rượu gạo; rượu chuối hột.

---

(111) **4-0556580**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54165

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 26.3.2; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.13; 26.15.15

(591) Xanh da trời, xanh nước biển, xanh lá cây.



(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XĂNG DẦU PETROLIMEX (VN)
Tầng 16, 23, 24 tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ chứng khoán; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới chứng khoán; các dịch vụ về tín dụng bao gồm cả thẻ tín dụng; dịch vụ về bảo lãnh tài chính; các dịch vụ ủy thác tài chính; giao dịch và kinh doanh tiền tệ; tư vấn tài chính tiền tệ.

---

(111) **4-0556581**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54171

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

WINCOCOFFEE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; bánh kẹo; kem lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán trà; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ chuỗi nhà hàng nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0556582**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54172

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

WINCOTEA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; bánh kẹo; kem lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán trà; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ chuỗi nhà hàng nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0556583**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54174

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

viettinphat

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VIỆT TÍN PHÁT (VN)
Số 136 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Máy uốn; máy hoàn thiện sản phẩm; thiết bị để gia công cơ khí; máy gia công kim loại; máy phân loại dùng trong công nghiệp.

Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện; cầu dao điện; ổ cắm điện; phích cắm điện; thiết bị đóng cắt điện (CB).

---

(111) **4-0556584**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54175

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Maika Home
SINCE 2014

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 5.11.14

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN HOÀNG LAN (VN)
6/16 Phạm Văn Hai, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 24: Chăn; tấm trải phủ giường; vỏ đệm; rèm cửa; vỏ gối; vải.

---

(111) **4-0556585**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54181

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 15.9.1; 15.9.25; 19.1.3; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, vàng, đen, bạc.

(731) CÔNG TY TNHH VỆ SINH MÔI TRƯỜNG MAI THÀNH PHÁT (VN)
Số 4G, khu phố 6, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 37: Làm sạch bên trong toà nhà; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; dịch vụ vệ sinh thông cống.

---

(111) **4-0556586**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54183

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SHIP24H

(531) 18.5.1; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.6

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ICAGREEN (VN)
Số 49, ngách 68/79, đường Nguyễn Văn Linh, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 39: Hậu cần vận tải; vận tải bằng đường không; dịch vụ khuân vác; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ kho hàng hoá.

---

(111) **4-0556587**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54189

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23

(591) Xanh than, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH BÍCH HÀ (VN)
Đường 39A, thôn Vạn Tường, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ dùng cho mục đích gia dụng (xong nồi không dùng điện, bát đĩa, thớt); thiết bị xay dùng cho nhà; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, đồ dùng cho mục đích gia dụng (xong nồi, bát đĩa, dao thớt), thiết bị xay dùng cho nhà, dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay, bếp gas, bếp từ, bếp điện.

---

(111) **4-0556588**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54194

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ASTAPANOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556589**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54197

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THÊM LUYẾN PLASTIC (VN)
Thôn Mẫu Sơn, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Ke góc gạch bằng nhựa tái chế [phụ kiện vật liệu xây dựng].

Nhóm 35: Mua bán: ke góc gạch bằng nhựa tái chế.

---

(111) **4-0556590**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54199
(220) 27/11/2023
(181) 27/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN MỸ TRANG (VN)
Số nhà 40 đường N3, khu phức hợp Jamona Golden Silk, 208 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Phở; phở ăn liền; các sản phẩm từ phở.

Nhóm 43: Nhà hàng, quán ăn bán phở.

---

(111) **4-0556591**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54204
(220) 27/11/2023
(181) 27/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 15.9.16; 15.9.18; 26.13.25
(731) NGUYỄN VĂN QUANG (VN)
Chung cư Báo công an nhân dân, 22 Nghiêm Xuân Yêm, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0556592**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54209
(220) 27/11/2023
(181) 27/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MARLBORO DOUBLE BURST

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000 Neuchâtel, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu; thuốc lá hút tẩu; thuốc lá để

nhai; thuốc lá bột để hít; thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn cho người hút thuốc, tẩu thuốc lá, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa cho người hút thuốc, diêm.

---

(111) **4-0556593**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54220

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BUTALORUSA

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0556594**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54222

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BUTALORSUPER

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0556595**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54224

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BUTALORMAX

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0556596**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54228

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SATAKA VN

(531) 1.15.15; 26.3.4

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SATAKA VIỆT NAM (VN)
Số 246 Nguyễn Kim Cương, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm chống ký sinh trùng.

---

(111) **4-0556597**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54229

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

THỨC MAI

(531) 3.9.1; 3.9.24; 6.1.2; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, đen, vàng.

(731) PHẠM THỊ MAI (VN)
Thôn Tiến Cường, xã Phú Gia, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 29: Cá tầm, cá hồi đã qua chế biến; cá tầm, cá hồi đóng hộp; ruốc cá tầm, cá hồi; xúc xích cá tầm, cá hồi; chả cá tầm, cá hồi; dầu cá tầm, cá hồi (loại dùng làm thực phẩm).

Nhóm 31: Cá tầm, cá hồi tươi sống.

---

(111) **4-0556598**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54237

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.13.1; 26.5.1; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ QUANG DƯƠNG (VN)
Số 33, khu tập thể Bệnh viện Nông nghiệp, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán thiết bị y tế cụ thể là: thiết bị tiệt trùng dùng trong y tế, thiết bị xét nghiệm dùng trong y tế, thiết bị chẩn đoán hình ảnh dùng trong y tế, thiết bị phòng mổ dùng trong y tế, thiết bị gây mê hồi sức dùng trong y tế, thiết bị vật lý trị liệu dùng trong y tế, thiết bị thăm dò chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0556599**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54166

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.2; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.13; 26.15.15

(591) Tím, xanh lá cây, hồng cam.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XĂNG DẦU PETROLIMEX (VN)
Tầng 16, 23, 24 tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ chứng khoán; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới chứng khoán; các dịch vụ về tín dụng bao gồm cả thẻ tín dụng; dịch vụ về bảo lãnh tài chính; các dịch vụ uỷ thác tài chính; giao dịch và kinh doanh tiền tệ; tư vấn tài chính tiền tệ.

---

(111) **4-0556600**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54239
(181) 27/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 27/11/2023

(531) 5.5.19; 5.5.22; 26.1.2
(591) Xanh, vàng, nâu, đen.
(731) 1. VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)
Tòa nhà Biogroup, 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)
Tầng 2, tòa nhà Biogroup, 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân ủ; phân chuồng; phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

---

(111) **4-0556601**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13489
(181) 09/04/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 09/04/2021

(531) 7.1.6; 7.1.16; 26.1.2
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN KHẮC KHANG (VN)
104/13 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ mua bán tài sản trí tuệ; dịch vụ quản lý tài sản trí tuệ; dịch vụ tư vấn phát triển tài sản trí tuệ.

---

(111) **4-0556602**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13412
(181) 09/04/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

Jungle Lodge PU LUONG

(220) 09/04/2021

(731) HỘ KINH DOANH JUNGLE.LODGE PU LUONG (VN)
Thôn Bầm xã Thành Lâm, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ.

---

(111) **4-0556603**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13490

(220) 09/04/2021

(181) 09/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

AIG

Mr.AI Ms.AI Miss.AI
Dr.AI Miss.IP Miss.Law

(731) NGUYỄN KHẮC KHANG (VN)
104/13 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy tính; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm trí tuệ nhân tạo phục vụ lĩnh vực tư vấn (tư vấn trong lĩnh vực pháp luật, lĩnh vực kinh doanh và lĩnh vực sở hữu trí tuệ); thiết bị tích hợp trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ pháp lý; dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ; tư vấn pháp luật bằng phần mềm trí tuệ nhân tạo; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ trọng tài phân xử.

---

(111) **4-0556604**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40805

(220) 26/10/2021

(181) 26/10/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

SB MEDIA
Support For Your Business

(531) 25.3.3

(591) Hồng, xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ SB (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

---

(111) **4-0556605**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03074

(220) 25/01/2022

(181) 25/01/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

Twinkle

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.1.5; 5.1.16

(731) WILMAR TEA PTE. LTD (SG)
28 Biopolis Road, Singapore 138568

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Vật liệu mài mòn; chất làm mát không khí [nước hoa]; dầu hạnh nhân; chất chống mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); hương liệu (tinh dầu); dầu thơm; dầu mỹ phẩm dành cho trẻ em; các loại kem tắm; sữa tắm; chế phẩm làm đẹp; kem dưỡng thể; dầu tẩy rửa; kem tẩy trang; mỹ phẩm; chất khử mùi cho mục đích sử dụng cá nhân; chất tẩy rửa sử dụng cho giặt là; tinh dầu; chiết xuất từ các loài hoa; kem dưỡng da mặt; chất tăng hương vị cho thực phẩm [tinh dầu]; hương liệu cho đồ uống [tinh dầu]; hương liệu tinh dầu dùng cho làm bánh; hương liệu dạng tinh dầu dùng cho thực phẩm; hương liệu thực phẩm, là tinh dầu; hương liệu thực phẩm chế biến từ tinh dầu; phấn nền; nước hoa; các chế phẩm chăm sóc tóc; chất tẩy rửa gia dụng; chất tẩy rửa; dầu mỹ phẩm (không chứa thuốc); các chế phẩm đánh bóng; nước hoa xịt phòng (chế phẩm làm thơm không khí); các loại dầu thơm; dầu gội đầu; xà bông; kem đánh răng; chế phẩm làm sạch

---

(111) **4-0556606**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06705

(220) 02/03/2022

(181) 02/03/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

Kakemono

(731) YOKKAICHI BEAUTY LTD. (MH)
Trust Company Complex, Ajeltake Road, Ajeltake Island, Majuro, Republic of the Marshall Islands MH 96960

(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các khoáng chất; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các vitamin; chất bổ sung sữa non; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh; nước uống thải độc và thanh lọc cơ thể (dùng cho mục đích y tế); trà thảo dược thanh lọc cơ thể.

Nhóm 32: Đồ uống có chứa colagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống trên cơ sở thực vật có chứa colagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống trên cơ sở trái cây có chứa colagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống không cồn; nước uống có ga (đồ uống) có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các khoáng chất, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các vitamin, chất bổ sung sữa non, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, nước uống thải độc và thanh lọc cơ thể, trà thảo dược thanh lọc cơ thể, đồ uống có chứa colagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống trên cơ sở thực vật có chứa colagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống trên cơ sở trái cây có chứa colagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống không cồn, nước uống có ga (đồ uống) có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế).

---

(111) **4-0556607**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07445

(220) 08/03/2022

(181) 08/03/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.1.1

(731) MAI THÀNH CHUNG (VN)
293/5 Cách Mạng Tháng Tám, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn nước; sơn chịu nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: sơn, sơn chống gỉ, sơn phủ, sơn nước, sơn chịu nhiệt.

---

(111) **4-0556608**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11720

(220) 05/04/2022

(181) 05/04/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Ghi, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIÁO DỤC TÂN HÀ (VN)
Thôn Nghĩa Lộ, xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 16: Bảng viết; văn phòng phẩm.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất, như là: bàn, ghế, tủ, kệ dùng trong văn phòng, gia đình và trường học.

Nhóm 35: Mua bán đồ gỗ nội thất như là: bàn, ghế, tủ kệ làm bằng gỗ và các sản phẩm từ gỗ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông (internet) để bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng nội thất.

---

(111) **4-0556609**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15679

(220) 29/04/2022

(181) 29/04/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.11; 1.15.23; 2.1.11; 2.5.2; 8.7.5; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.4

(591) Đen, đỏ, cam, tím than, trắng, nâu, vàng, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0556610**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19447

(220) 25/05/2022

(181) 25/05/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.1.6; 11.3.18

(591) Nâu, đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) TRẦN ĐỖ HỮU THẾ (VN)
Số nhà 1030 đường Ngô Quyền, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ).

---

(111) **4-0556611**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19448

(220) 25/05/2022

(181) 25/05/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.1.6; 11.3.18

(591) Nâu, đỏ, đen, trắng.

(731) TRẦN ĐỖ HỮU THẾ (VN)
Số nhà 1030 đường Ngô Quyền, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ).

---

(111) **4-0556612**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19449

(220) 25/05/2022

(181) 25/05/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.1.6; 11.3.18

(591) Nâu, đỏ, đen, trắng.

(731) TRẦN ĐỖ HỮU THẾ (VN)
Số nhà 1030 đường Ngô Quyền, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ).

---

(111) **4-0556613**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45728

(220) 31/10/2022

(181) 31/10/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

MỘC PHỐ

(731) 1. PHÙNG VĂN ĐƯỜNG (VN)
Số 16C, ngõ 196 phố Bình Lộc, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
2. ĐOÀN VĂN VỄ (VN)
Số 127 Ngô Bệ, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; kệ; đồ đạc trong nhà, đồ đạc; đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: bàn, ghế, giường, tủ, kệ, đồ đạc trong nhà, đồ đạc, đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ trang trí nội thất và ngoại thất.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội, ngoại thất; thiết kế công nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bar; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cafe.

---

(111) **4-0556614**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-46692

(220) 04/11/2022

(181) 04/11/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 18.4.2; 24.15.2; 24.15.7

(591) Đen, vàng, cam

(731) TẠ XUÂN HƯNG (VN)
Số 82 thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành Phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán đồng hồ; mua bán đồ trang sức; quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0556615**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126225/QĐ-SHTT.IP

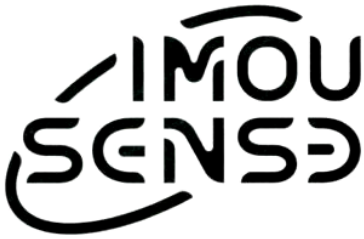
(210) 4-2023-05638

(220) 24/02/2023

(181) 24/02/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2

(731) HANGZHOU HUACHENG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
13th Floor, Building 3, No. 582, Liye Road, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou, China (Zhejiang) Pilot Free Trade Zone, P.R. China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy quét dọn dùng điện không dây; thiết bị hút bụi cho mục đích làm sạch; thiết bị mở cửa sổ, dùng điện; thiết bị loại bỏ bụi cho mục đích làm sạch; máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện]; máy quét dọn có thể sạc điện; thiết bị kéo rèm cửa bằng điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy đánh giày, dùng điện; máy giặt [xưởng giặt].

Nhóm 09: Máy ghi hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị truyền thông mạng; máy quay video cho xe ô tô; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; thiết bị để xử lý dữ liệu; vỏ hộp loa; thiết bị điều khiển ánh sáng; cảm biến

điện; bộ dò; chuông cửa điện; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; hệ thống phòng trộm, chạy điện; máy dò hồng ngoại; khóa điện; bộ định tuyến không dây; bầu dao điện; ổ cắm di động [kết nối điện]; hộp đấu nối điện; máy báo động bằng âm thanh; còi; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị sạc pin dùng cho các thiết bị có thể sạc lại; tất cả những sản phẩm trên chỉ dành cho việc sử dụng bảo mật nhà thông minh.

Nhóm 42: Dịch vụ nền tảng [PaaS]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ điện toán đám mây; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng di động; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; nghiên cứu công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

---

(111) **4-0556616**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09108

(220) 16/03/2023

(181) 16/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FIFA Fame Your Game

(731) FÉDÉRATION INTERNATIONALE DE FOOTBALL ASSOCIATION (FIFA) (CH)
FIFA-Strasse 20, 8044 Zürich, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Chuyển giao Công nghệ (INVESTCONSULT)
(INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt, kính râm, kính bảo vệ mắt dùng khi lặn và bơi lội dưới nước, hộp đựng, dây nhỏ và chuỗi dây nhỏ dùng cho kính đeo mắt và kính râm; ống nhòm; nam châm và nam châm trang trí; la bàn chỉ hướng; cụm công cụ điện tử; hệ thống truyền lực điện tử cho động cơ; cơ cấu điều khiển điện tử cho thân và khung gầm ô tô; hệ thống khóa cửa từ xa; hệ thống và linh kiện âm thanh hi-fi; thiết bị ghi, truyền, chỉnh sửa, trộn và tái tạo âm thanh và/hoặc hình ảnh; máy thu thanh (radio); thiết bị thu hình; màn hình phẳng; màn hình tinh thể lỏng; màn hình độ nét cao và plasma; thiết bị hệ thống rạp chiếu phim gia đình; máy ghi hình; đầu đĩa cd, đầu đĩa cd cầm tay; đầu đĩa dvd; máy nghe nhạc mp3; thiết bị đọc nhạc số; máy cát sét, đầu đĩa md (mini-disc); loa; tai nghe (loại chụp tai); tai nghe (loại đặt vào trong tai); micrô; điều khiển từ xa, điều khiển từ xa kích hoạt bằng giọng nói; thiết bị định vị; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda]; máy vi tính; máy tính bảng; bộ xử lý dữ liệu; bàn phím máy vi tính; màn hình máy vi tính (phần cứng máy tính); mô đem; hộp đựng máy vi tính; chuột máy vi tính; miếng đệm lót chuột máy vi tính; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; máy đọc để viết chính tả; sổ tay điện tử và sổ nhật ký công tác; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy in dùng với máy tính; máy sao chụp (máy photocopy); máy fax; điện thoại, máy trả lời điện thoại; điện thoại hình; điện thoại di động; bao đựng điện thoại di động; điện thoại thông minh, thiết bị để sử dụng điện thoại di động rảnh tay; tai nghe (loại đặt vào trong tai) và tai nghe choàng đầu cho điện thoại di động; bàn phím cho điện thoại di động; dây treo trang trí điện thoại di động; túi đặc biệt để đựng điện thoại di động; thiết bị điện thoại di động cầm tay có tính năng camera; điện thoại di động có tích hợp máy ảnh, máy quay video; đồng hồ thông minh; máy tính; máy đọc thẻ tín dụng; máy đổi tiền; máy rút tiền tự động [ATM]; máy quay

video, máy quay video xách tay có bộ phận ghi hình; thiết bị chụp ảnh, máy chụp ảnh, máy ảnh (máy quay phim), máy chiếu, phim đã được phơi sáng, phim màu dương bản, bóng đèn nháy [đèn flash] (nhiếp ảnh); hộp và dây đeo máy ảnh và phụ kiện máy ảnh; pin (tuổi thọ lâu) và pin (tuổi thọ ngắn); máy hát karaoke và chương trình để hát karaoke; đĩa trò chơi video; bảng điều khiển trò chơi và bộ điều khiển trò chơi kích hoạt bằng giọng nói hoặc điều khiển bằng tay; tai nghe choàng đầu thực tế ảo; phần mềm máy vi tính được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống bao gồm phần mềm trò chơi máy tính; chương trình và cơ sở dữ liệu máy vi tính; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu; màn hình chờ trên máy vi tính; sóng mang từ tính, số hoặc tương tự, được ghi hoặc không, để ghi âm thanh hoặc hình ảnh; đĩa hình, băng hình, băng từ, đĩa từ đĩa dvd, đĩa mềm, đĩa quang, đĩa compắc, đĩa MD (mini-disc), ổ CD ROM, tất cả các loại nói trên để trống hoặc được ghi sẵn nhạc, âm thanh hoặc hình ảnh (có thể là hình ảnh động); thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp (hologram); thẻ từ (được mã hóa), bao gồm phiếu quà tặng; bộ điều hợp bộ nhớ (thiết bị máy tính); thẻ nhớ; thẻ nhớ (loại thanh dài) (để trống hoặc được ghi sẵn); thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ tín dụng gắn vi mạch (microchip) hoặc thẻ tín dụng từ, thẻ điện thoại gắn vi mạch hoặc thẻ điện thoại từ, thẻ gắn vi mạch hoặc thẻ từ cho máy rút tiền, thẻ gắn vi mạch hoặc thẻ từ cho máy rút tiền tự động và máy đổi tiền; thẻ trả trước gắn vi mạch hoặc thẻ trả trước từ cho điện thoại di động; thẻ du lịch và giải trí gắn vi mạch hoặc thẻ du lịch và giải trí từ, thẻ bảo lãnh séc và thẻ ghi nợ gắn vi mạch hoặc thẻ bảo lãnh séc và thẻ ghi nợ từ; thẻ tín dụng được mã hóa; bảng điều khiển kỹ thuật số; thiết bị cảnh báo an ninh; hệ thống khóa xe điện tử bao gồm điều khiển từ xa; ống chỉ hướng gió; pin quang điện và tấm pin năng lượng mặt trời để phát điện; máy đo; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị đo và chỉ tốc độ; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; bản đồ điện tử có thể tải xuống; máy thu thanh; bộ khuếch đại âm thanh; phần mềm và phần cứng máy vi tính, bao gồm hộp giải mã tín hiệu số có thể chuyển đổi, cung cấp, nhận và truyền dữ liệu âm thanh và hình ảnh; ổ đĩa; pin có thể nạp lại; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; vòng đeo tay từ tính đã được mã hoá dùng để nhận dạng; vé điện tử, đã được mã hóa; vé dạng thẻ từ; tai nghe choàng đầu thực tế ảo cho máy chơi trò chơi; phần mềm máy tính có thể tải xuống cho phép người tiêu dùng và doanh nghiệp quản lý các bộ sưu tập kỹ thuật số bằng công nghệ phần mềm dựa trên chuỗi khối và hợp đồng thông minh có các cầu thủ, trò chơi, bản ghi âm, số liệu thống kê, thông tin, ảnh, hình ảnh, cảnh quay trận đấu, điểm nổi bật và trải nghiệm trong lĩnh vực bóng đá; hàng hóa ảo có thể tải xuống, cụ thể là các chương trình máy tính có đồ đi chân, quần áo, đồ đội đầu, kính đeo mắt, túi xách, túi thể thao, ba lô, dụng cụ thể thao, bóng đá; đồ mỹ nghệ, danh hiệu, đồ chơi và phụ kiện để sử dụng trực tuyến và trong thế giới ảo trực tuyến.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; cung cấp các khoá đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp tại hoặc liên quan đến các sự kiện thể thao; dịch vụ giải trí dưới hình thức xem công khai các sự kiện thể thao; tổ chức các sự kiện và hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức xổ số và tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi đấu và sự kiện thể thao trong lĩnh vực bóng đá; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ công viên vui chơi; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe và thể dục thẩm mỹ; dịch vụ cho thuê thiết bị âm thanh, thiết bị video; sản xuất, giới thiệu, xuất bản và/hoặc cho thuê phim, trừ phim quảng cáo, bản ghi âm và ghi hình; xuất bản và/hoặc cho thuê các sản phẩm giáo dục và giải trí tương tác, cụ thể là phim, sách, đĩa compắc, đĩa DVD, đĩa MD (mini-disc), ổ CR-ROM; công bố số liệu thống kê và các thông tin khác về thành tích thể thao; tường thuật phát thanh và truyền hình về các sự kiện thể thao; dịch vụ sản xuất và biên tập chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ chụp ảnh; dịch vụ sản xuất nhiếp ảnh, âm thanh, băng ghi hình; sản xuất phim hoạt hình; sản

xuất chương trình truyền hình hoạt hình; dịch vụ đặt chỗ cho các sự kiện giải trí và thể thao; dịch vụ đặt vé cho các sự kiện giải trí và thể thao; dịch vụ đại lý bán vé thể thao; dịch vụ bấm thời gian cho các cuộc thi đấu thể thao; ghi lại các sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ về hoạt động vui chơi giải trí tương tác với nhau; dịch vụ cá cược trực tuyến (cho mục đích vui chơi, giải trí); cung cấp dịch vụ xổ số; dịch vụ trò chơi trực tuyến; cung cấp hoạt động giải trí trực tuyến có bản chất là các giải đấu trò chơi; tổ chức các cuộc thi đấu trò chơi trên máy tính bao gồm các cuộc thi đấu trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí hoặc giáo dục, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc qua các thiết bị liên lạc điện tử không dây; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp qua mạng internet hoặc qua các thiết bị liên lạc điện tử không dây (giải trí); xuất bản sách; xuất bản sách điện tử và tập san trực tuyến; dịch vụ giải trí dưới dạng phòng nói chuyện (phòng chat) trên internet hoặc trên các thiết bị liên lạc điện tử không dây; dịch vụ giải trí dưới hình thức biểu diễn điện ảnh; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ phiên dịch; cung cấp cơ sở hạ tầng cho hoạt động giải trí, cụ thể là phòng chờ cho khách đặc biệt (vip lounge) và phòng chờ nhìn ra ngoài trời (sky box) cả trong và ngoài cơ sở thể thao cho mục đích giải trí; dịch vụ khách sạn, cụ thể là dịch vụ tiếp đón khách hàng, bao gồm cung cấp vé cho các sự kiện thể thao hoặc giải trí; cung cấp thông tin trực tuyến trong lĩnh vực thể thao hoặc sự kiện thể thao từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet; tổ chức và tiến hành các hội nghị trong ngành giải trí tương tác, thực tế ảo, điện tử tiêu dùng và giải trí bằng trò chơi video; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp đồ đi chân, quần áo, đồ đội đầu, kính đeo mắt, túi xách, túi thể thao, ba lô, dụng cụ thể thao, bóng đá, đồ mỹ nghệ, danh hiệu, đồ chơi và phụ kiện ảo trực tuyến, không thể tải xuống để sử dụng trong môi trường ảo, trò chơi thực tế ảo, trò chơi video tương tác; nội dung và trải nghiệm giải trí và thực tế ảo được cung cấp qua internet và các mạng truyền thông khác; tổ chức và tiến hành các cuộc thi để khuyến khích sử dụng và phát triển hoạt động giải trí bằng trò chơi điện tử tương tác, trò chơi thực tế ảo, trò chơi thực tế tăng cường, thiết bị điện tử tiêu dùng để chơi trò chơi và phần mềm và phần cứng giải trí bằng trò chơi video.

---

(111) **4-0556617**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22031

(220) 29/05/2023

(181) 29/05/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BSEED

(591) Đen, trắng.

(731) HANGZHOU MVAVA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1001, Building 2, Zhejiang Private Enterprise Development Building, Fuye Lane 23, Ningwei Street, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bộ điều chỉnh [biến đổi] ánh sáng, dùng điện; tủ phân phối [điện]; cầu dao điện; bộ ngắt mạch điện; thiết bị cảm biến; thiết bị và hệ thống quang điện dùng để sản xuất điện mặt trời; ổ cắm điện; hộp đầu nối [điện]; chíp [mạch tích hợp]; bộ chuyển đổi phích cắm

điện; khóa điện; phích cắm điện.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đi ốt phát quang [led]; phụ kiện nhà tắm [phụ kiện bồn tắm]; hệ thống và thiết bị sưởi dưới sàn nhà; hệ thống và thiết bị làm lạnh; quạt hút thông gió.

---

(111) **4-0556618**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29712

(220) 11/07/2023

(181) 11/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 2.7.2; 3.7.7; 3.7.24; 24.5.5; 25.1.5; 26.1.4

(591) Bạc trắng.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN (VN)
8C Tống Hữu Định, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(111) **4-0556619**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53208

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Aquarius
Clean & Clear

(531) 24.15.7

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV TM DV SONG NGƯ 79 (VN)
12B Biệt Thự, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 12: Xe đẩy tay để làm sạch; xe tải tưới đường; xe cẩu kéo; xe cứu hộ giao thông; xe ba bánh để chở hàng; xe cộ chạy bằng điện.

---

(111) **4-0556620**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53210

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.3.3; 26.4.7; 26.13.25; 26.15.15

(591) Vàng, cam, trắng, xám, xanh lá cây.

(731) YOUNG DUONG JUSTIN (VN)
Số 01 Phan Văn Đáng, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập thể dục thể thao: gym, yoga, các hoạt động tập luyện rèn luyện sức khỏe; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân; giáo dục; đào tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0556621**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53217

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.8; 5.7.23

(591) Đỏ, be, xanh lá cây.

(731) HỢP TÁC XÃ DÂU TÂY XUÂN QUẾ (VN)
Bản Xuân Quế, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây ăn quả; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây ăn quả.

---

(111) **4-0556622**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54193

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) LÊ THỊ PHƯƠNG KHÁNH (VN)
408/1A KP4, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ tài chính; phát hành thẻ ghi nợ.

---

(111) **4-0556623**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54223

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.3.3

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ THỜI ĐẠI MỚI (VN)
279/1C, đường N2, khu phố Thạnh Hòa B, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán lẻ, bán buôn hàng hóa sau: đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ) (ốc vít, bu lông, tán, lông đền, thanh ty ren), thép cuộn, thép tấm (mục đích dùng cho xây dựng, ngành gỗ), hộp chuyển hàng phòng sạch, cửa cuốn phòng sạch, khóa cửa phòng sạch, động cơ buồng tắm khí, động cơ bộ lọc khí phòng sạch, màn hình điều khiển cửa phòng sạch, màn hình điều khiển buồng tắm khí trung gian, cảm ứng cửa phòng sạch, buồng tắm khí trung gian, bộ lọc không khí (bộ lọc HEPA), thiết bị làm sạch không khí (bộ lọc FFU), ống gió phòng sạch, vòi phun buồng tắm khí trung gian (dùng cho mục đích lọc không khí ngành y dược,thực phẩm, hóa mỹ phẩm).

---

(111) **4-0556624**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54378

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.3.3; 11.3.6

(591) Đen, trắng.

(731) WUHAN YIHUI DRINKING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.1, 24th Floor, Unit 2, Building C8, Rongke Zhigu Industrial Project (Phase 3), Liqiao Village, Hongshan district, Wuhan, Hubei, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trà sữa, sữa là chủ yếu; mứt ướt; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa trái cây; đồ uống chứa axit lactic; sản phẩm sữa; sữa bột; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; cà phê; ca cao; trà; trà túi lọc; đồ uống trên cơ sở trà; kem lạnh; kem que.

Nhóm 32: Nước khoáng xenxe; đồ uống không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước ép trái cây; nước ngọt; nước [đồ uống]; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu vang; đồ uống có cồn có chứa trái cây; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; rượu gạo; chiết xuất alcolic.

Nhóm 43: Quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm lưu động; quán trà sữa (uống tại cửa hàng); dịch vụ quầy nước trái cây; quán kem (ăn tại cửa hàng).

---

(111) **4-0556625**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54379

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.3.3; 11.3.6

(591) Đen, trắng.

(731) WUHAN YIHUI DRINKING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.1, 24th Floor, Unit 2, Building C8, Rongke Zhigu Industrial Project (Phase 3), Liqiao Village, Hongshan district, Wuhan, Hubei, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích quảng cáo.

Nhóm 21: Vỏ bọc cốc; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; bình để uống; ống hút dùng để uống; túi giữ nhiệt; tách trà.

Nhóm 25: Quần áo; bộ áo liền quần; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; áo phông ngắn tay; tạp dề [trang phục]; găng tay [trang phục].

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(111) **4-0556626**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54579

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 3.1.6; 3.1.8

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam, cam đậm, đỏ, nâu đậm, nâu nhạt, be, hồng, vàng, trắng, xám.

(731) PHẠM NGỌC TUYỀN (VN)
524/19 Phan Xích Long, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: thức ăn cho chó mèo, đồ chơi và vật dụng chăm sóc chó mèo, quần áo cho chó mèo.

---

(111) **4-0556627**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54733

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.18

(591) Đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ B2C HOLDINGS (VN)
Xóm 4, thôn Tiền Lệ, xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo dạng thô; chất dẻo dạng thô.

Nhóm 02: Nhựa tự nhiên dạng thô.

Nhóm 17: Cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca bán thành phẩm và chưa xử lý và các vật liệu thay thế cho những vật liệu này; chất dẻo và nhựa ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất.

---

(111) **4-0556628**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52439

(220) 30/12/2021

(181) 30/12/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

Cirem Medical

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CIREM MEDICAL (VN)
750/72 Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: thiết bị và dụng cụ y tế, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, máy giặt, lò nướng, lò sưởi, bàn ủi, quạt, thiết bị sấy, máy xay sinh tố, bình đun nước siêu tốc, bếp điện, đèn điện, giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, chảo, thớt, dao, kéo, thìa, đĩa, dĩa, bát, đĩa ăn, dây điện, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi kính xây dựng, sơn, vécni, gạch ốp lát, bồn tắm, vòi, bồn cầu, bồn rửa, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng.

---

(111) **4-0556629**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-29038

(220) 14/07/2021

(181) 14/07/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THỊ ÁNH (VN)
Số nhà 52B, tổ 25 ngõ 477 đường Nguyễn Trãi, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vỉ nướng (thiết bị nấu nướng); dụng cụ nấu nướng dùng điện; ấm đun nước dùng điện.

Nhóm 20: Tủ đựng; giá để đồ đạc; giá treo đồ; hộp đựng bằng chất dẻo; mắc quần áo.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; khay dùng cho mục đích gia dụng; rổ dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 28: Búp bê; gấu bông; đồ chơi nhồi bông; xe cộ đồ chơi; bể bơi [đồ chơi]; rô-bốt đồ chơi.

---

(111) **4-0556630**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-44227

(220) 26/10/2020

(181) 26/10/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.18; 10.3.7; 25.12.1; 26.3.1; 26.3.5

(591) Vàng (vàng đồng), trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ A.D.T (VN)
Số 60 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ vũ trường; dịch vụ điều chỉnh nhạc [DJ].

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0556631**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-01438

(220) 11/01/2019

(181) 11/01/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VỆ SINH QUANG MINH (VN)
Thôn 6 đường Yên, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; bồn tắm; buồng làm sạch [hệ thống vệ sinh]; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý xuất nhập khẩu: phụ kiện bồn tắm, bồn tắm, buồng làm sạch [hệ thống vệ sinh], thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh, hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0556632**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33943

(220) 31/08/2021

(181) 31/08/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.9; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ BÌNH NGUYÊN (VN)
Số 30, tổ dân phố Nhật Tảo 4, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình (nhà để ở, nhà không để ở, công trình đường sắt, công trình đường bộ); tư vấn xây dựng; phá dỡ công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm.

---

(111) **4-0556633**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40102

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10

(591) Vàng, cam, đỏ, xám, tím, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆN ĐÀO TẠO U BEST (VN)
Số 2 Nguyễn Khắc Viện, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; xuất bản sách; giải trí trên truyền hình; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử].

---

(111) **4-0556634**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27761

(220) 13/07/2022

(181) 13/07/2032

(300) 2022-056865 19/05/2022 JP

(450) 25/08/2025 449

(540)

xScope

(731) VICONE KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS VICONE CORPORATION) (JP)
Jr Shinjuku Miraina Tower, 4-1-6, Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần cứng máy tính; phần cứng máy tính để kiểm soát tích hợp các chức năng bảo mật nhằm bảo vệ mạng máy tính khỏi các mối đe dọa từ vi rút máy tính, truy cập bất hợp pháp và những mối đe dọa khác; phần mềm máy tính; phần mềm tiện ích máy tính; phần mềm máy tính cho tường lửa; phần mềm máy tính để bảo mật dữ liệu của máy tính và của phần mềm máy tính khác; phụ kiện máy tính; phần mềm máy tính để ngăn thông tin bí mật bị rò rỉ; phần mềm máy tính và các xuất bản phẩm điện tử (có thể tải về) để cung cấp thông tin cho người dùng và để dạy người dùng liên quan đến máy tính và an ninh mạng; phần mềm máy tính để giám sát, báo cáo và thực hiện việc tuân thủ theo quy định; phần mềm máy tính để sao lưu và khôi phục dữ liệu; phần cứng và phần mềm máy tính để bảo vệ và tăng cường tính bảo mật của dữ liệu; phần cứng và phần mềm máy tính để bảo vệ hoặc khôi phục tình trạng hoàn hảo của dữ liệu, máy tính, phần mềm máy tính, mạng máy tính; phần cứng và phần mềm máy tính để bảo vệ hoặc để khôi phục tính hiệu quả của dữ liệu và cơ sở hạ tầng của máy tính; ấn phẩm điện tử ghi trong mạch điện tử, đĩa từ, băng từ, đĩa quang, đĩa quang - từ; xuất bản phẩm điện tử (có thể tải về) khác; máy và dụng cụ điện tử viễn thông; mạch điện tử, đĩa từ, băng từ, đĩa quang, đĩa quang từ và các phương tiện ghi âm khác được ghi bằng chương trình máy tính; chương trình máy tính; chương trình trò chơi video cho người tiêu dùng; mạch điện tử và cd-rom ghi sẵn chương trình cho trò chơi cầm tay với màn hình tinh thể lỏng; phim điện ảnh đã phơi sáng; phim dương bản, đã phơi sáng; tấm giữ phim dương bản; đĩa video và băng video ghi sẵn; tệp tin hình ảnh có thể tải về được qua mạng internet; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas] với các phần mềm liên quan đến máy tính, dữ liệu, an ninh mạng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas] với các chương trình máy vi tính để xây dựng nền tảng; thiết kế và bảo trì trang web cung cấp ứng dụng phần mềm như một dịch vụ; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để sử dụng trong bảo

mật máy tính, bảo mật dữ liệu, an ninh mạng; cung cấp phần mềm trực tuyến chống vi-rút không tải xuống được; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để theo dõi, lọc và báo cáo tin nhắn/tệp/chương trình/dữ liệu được truy xuất và nhận từ máy tính và mạng máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để bảo mật dữ liệu của máy tính và thiết bị điện tử; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tìm kiếm và báo cáo lỗ hổng bảo mật của trang web; cung cấp các chương trình máy tính trực tuyến không tải xuống được có chức năng lọc thư điện tử; cung cấp các công cụ tìm kiếm trên internet; cập nhật phần mềm máy tính qua máy tính và mạng truyền thông; tư vấn và cố vấn kỹ thuật liên quan đến thiết kế máy tính, hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, mạng máy tính và mạng truyền thông; cài đặt chương trình máy tính và tư vấn và cố vấn cài đặt chương trình máy tính; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để lấy dữ liệu máy tính trên máy tính và các thiết bị điện tử bị vi rút máy tính phá hủy hoặc phá hủy một phần; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để bảo mật dữ liệu máy tính; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để sử dụng email, tin nhắn tức thời, trang web và các phương tiện liên lạc mạng khác; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được nhằm hạn chế quyền truy cập để bảo vệ dữ liệu; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để sao lưu và phục hồi dữ liệu; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để bảo vệ và tăng cường tính bảo mật của dữ liệu; lập trình máy tính cho người khác; cung cấp chương trình máy tính trực tuyến không tải xuống được và thông tin liên quan đến vi rút máy tính, bao gồm các giống, đặc điểm đặc biệt, khuynh hướng, ví dụ về xâm nhập và lây nhiễm, phương pháp loại bỏ, các bước phòng ngừa, phương pháp đối phó với vi rút; cung cấp phần mềm vắc xin vi rút máy tính trực tuyến không tải xuống được; cho thuê các chương trình máy tính khác; khôi phục dữ liệu máy tính bị vi rút máy tính phá hủy hoặc phá hủy một phần và khôi phục dữ liệu máy tính khác (bao gồm cả những gì thực hiện bởi việc gửi tín hiệu); cung cấp thông tin liên quan đến việc khôi phục dữ liệu máy tính bị vi rút máy tính phá hủy hoặc phá hủy một phần; tư vấn khôi phục tải chương trình máy tính và các sự cố chương trình máy tính; nghiên cứu và phân tích vi rút máy tính (bao gồm cả những gì thực hiện bởi việc gửi tín hiệu); cung cấp thông tin liên quan đến nghiên cứu và phân tích vi rút máy tính; tư vấn liên quan đến nghiên cứu và phân tích vi rút máy tính; cài đặt chương trình máy tính; cập nhật tệp mẫu cho vi rút máy tính; cập nhật phần mềm máy tính khác; giám sát máy chủ để diệt vi rút máy tính và lập các biện pháp đối phó vi rút máy tính bao gồm diệt vi rút máy tính (bao gồm cả những gì thực hiện bởi việc gửi tín hiệu) và cung cấp thông tin về chúng; thiết kế, tạo, bảo trì chương trình máy tính; tư vấn liên quan đến thiết kế, tạo, bảo trì chương trình máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến thiết kế, tạo, bảo trì chương trình máy tính; thiết kế, tạo, bảo trì hệ thống máy tính xử lý dữ liệu; tư vấn liên quan đến thiết kế, tạo, bảo trì hệ thống máy tính xử lý dữ liệu; cung cấp thông tin liên quan đến thiết kế, tạo, bảo trì hệ thống máy tính xử lý dữ liệu; cung cấp thông tin liên quan đến lỗi hoặc cập nhật máy tính; thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ (bao gồm cả các bộ phận của chúng) hoặc hệ thống và cơ sở vật chất bao gồm các máy móc, thiết bị và dụng cụ đó; tư vấn và cố vấn công nghệ về quy trình hoạt động và vận hành của máy vi tính, ô tô và máy công nghiệp là các lĩnh vực cần phải có kiến thức / công nghệ / kinh nghiệm tiên tiến và về kỹ thuật để vận hành phù hợp (tư vấn công nghệ liên quan đến máy tính, ô tô và máy công nghiệp); thử nghiệm và nghiên cứu các chương trình máy tính; thử nghiệm và nghiên cứu về máy móc và thiết bị; cho thuê máy vi tính (kể cả cpu và mạch điện tử, đĩa từ, băng từ ghi chương trình máy tính và các thiết bị ngoại vi khác); cung cấp thông tin về công nghệ máy tính qua trang web; cung cấp thông tin công nghệ về máy tính; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến công nghệ thông tin; cung cấp thông tin công nghệ về phần mềm máy tính qua

trang web; cung cấp thông tin công nghệ về phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; cập nhật phần mềm máy tính liên quan đến bảo mật máy tính và phòng ngừa rủi ro máy tính.

---

(111) **4-0556635**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-11070
(220) 31/03/2020
(181) 31/03/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

SafeHaven

(731) GPCP IP HOLDINGS LLC (US)
133 Peachtree Street, NE, Atlanta, Georgia 30303, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 21: Vật dụng phân phát xà phòng và chất khử trùng.

---

(111) **4-0556636**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28064
(220) 14/07/2022
(181) 14/07/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 6.1.2; 24.1.1; 25.1.6; 25.7.21; 26.11.8
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT ĐỒ NÚI (VN)
07 Phan Bá Phiến, phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 31: Đảng sâm, chè dây, nấm hồng chi, nấm lim xanh, khổ qua, ba kích, táo mèo, chuối, trái sim [tất cả đều chưa qua chế biến].

---

(111) **4-0556637**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26451
(220) 05/07/2022
(181) 05/07/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

AONE®
FURNITURE

(531) 1.15.23; 26.1.4; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT AONE HOME (VN)
Số 104 đường Hùng Vương, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất bao gồm: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ trang trí.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ gỗ nội thất bao gồm: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ trang trí.

---

(111) **4-0556638**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-01362

(220) 12/01/2022

(181) 12/01/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 5.5.20; 25.7.7; 26.11.12; 26.13.1

(591) Trắng, vàng nghệ, xanh da trời, hồng.

(731) GIANG XUÂN PHƯỚC (VN)
C11, đường 14B, khu dân cư văn hóa Tây Đô, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0556639**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-01360

(220) 12/01/2022

(181) 12/01/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 5.5.20; 25.7.7; 26.11.12; 26.13.1

(591) Trắng, xanh mực, vàng đồng.

(731) GIANG XUÂN PHƯỚC (VN)
C11, đường 14B, khu dân cư văn hóa Tây Đô, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; bột giặt; nước giặt quần áo; nước xả làm mềm vải; nước tẩy vết bẩn; nước lau sàn.

Nhóm 05: Chất sát khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh hoặc làm sạch.

Nhóm 29: Nước mắm; thịt hộp; cá hộp; trái cây đóng hộp; các loại nem chả.

Nhóm 30: Đường ăn; bột canh (hạt nêm); bột ngọt (mì chính); nước tương; muối nấu ăn; các loại gạo.

Nhóm 32: Nước khoáng thiên nhiên; nước có ga (đồ uống); đồ uống không cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống trái cây và nước ép trái cây.

---

(111) **4-0556640**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-24886
(181) 26/07/2028
(450) 25/08/2025 449
(540)

FiviGO
Click & Go

(220) 26/07/2018

(531) 1.15.15; 2.9.19
(591) Xanh dương, đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FVG TRAVEL (VN)
Lô 19 - 01 - Khu đô thị Phước Trạch - Phước Hải, phường Cửa Đại, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền thư điện tử; dịch vụ hãng tin túc; truyền tập tin số; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu.

---

(111) **4-0556641**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09579
(181) 23/03/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

Heyun

(220) 23/03/2022

(731) CÔNG TY TNHH VIETMADECO (VN)
Tầng 8, toà nhà Loyal 151 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; dép; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0556642**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15495
(181) 28/04/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

The Empyrean

(220) 28/04/2022

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VỊNH NHA TRANG (VN)
Số 2 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0556643**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55319

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.9.19; 26.11.3; 26.11.9

(591) Trắng, xanh lá đậm, vàng, xanh da trời, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Sữa chua; sữa lạc; sữa đậu nành; sữa yến mạch; sữa hạnh nhân; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Bột đậu nành; chế phẩm ngũ cốc; tương/xốt đậu nành; đồ uống trên cơ sở ca cao; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống từ nước ép quả không có cồn; nước quả [đồ uống]/nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

---

(111) **4-0556644**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55320

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.9.19; 26.11.3; 26.11.9

(591) Trắng, xanh lá đậm, vàng, xanh da trời, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Sữa chua; sữa lạc; sữa đậu nành; sữa yến mạch; sữa hạnh nhân; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Bột đậu nành; chế phẩm ngũ cốc; tương/xốt đậu nành; đồ uống trên cơ sở ca cao; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống từ nước ép quả không có cồn; nước quả [đồ uống]/nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

---

(111) **4-0556645**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55321

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KAONE (VN)
Số 29, đường Huyền Trân Công Chúa, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0556646**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55322

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.11

(591) Đỏ, vàng.

(731) TRẦN MINH NGỌC DIỄM (VN)
21 Bạch Đằng, khu phố 1, Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); thủy hải sản như: tôm, cua, cá; mực được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

---

(111) **4-0556647**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55339

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) DƯƠNG VĨNH HẢI (VN)
240 đường Dương Tinh, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; dép; váy; găng tay [trang phục]; giày.

---

(111) **4-0556648**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55343

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.24; 25.7.20; 25.7.22; 26.1.1; 26.11.3

(591) Vàng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng.

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Băng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0556649**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55344

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

OREO SOCOLA-PIE

(731) INTERCONTINENTAL GREAT BRANDS LLC (US)
100 Deforest Avenue, East Hanover, NJ 07936, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo không chứa thuốc, sô cô la; bánh kẹo sô cô la; bánh trung thu; các sản phẩm bánh nướng; mỳ Ý thuần túy hoặc có hương vị và/hoặc có nhân; chế phẩm ngũ cốc;

ngũ cốc ăn sáng; món ăn chủ yếu làm từ bánh tạc nướng; bánh mỳ; bánh bít cốt; kẹo hoặc bánh quy mặn; bánh quy giòn; bánh quy dạng mỏng dẹt; bánh quy; bánh xốp; ngũ cốc dạng thanh; bánh quế; bánh ngọt; bánh nướng, tất cả các sản phẩm này ở dạng cốt bánh và/hoặc được phủ và/hoặc có nhân và/hoặc có hương vị; vụn bánh, cụ thể là vụn bánh quy và vụn bánh mì; món khai vị ngọt hoặc mặn bao gồm bánh mì, bánh quy hoặc bột nhào để làm bánh ngọt; sản phẩm bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được, cụ thể là sản phẩm kem lạnh; bánh nướng; kem tráng miệng [bánh kẹo]; món tráng miệng trên cơ sở gạo; món tráng miệng trên cơ sở mỳ Ý (pasta); món tráng miệng trên cơ sở mì sợi; món tráng miệng trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng trên cơ sở bột mì; món tráng miệng trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; bánh nướng đông lạnh; kem tráng miệng [bánh kẹo] đông lạnh; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở gạo; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở mỳ Ý (pasta); món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở mì sợi; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bột mì; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; bánh nướng đã được làm lạnh; kem tráng miệng [bánh kẹo] đã được làm lạnh; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở gạo; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở mỳ Ý (pasta); món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở mì sợi; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bột mì; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được.

---

(111) **4-0556650**

(210) 4-2023-55346

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Ozon O3
CÔNG NGHỆ TÁN MÙI HƯƠNG - ION ÂM KHÔNG KHÍ

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126260/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/12/2023

(531) 26.1.1

(591) Đỏ, xanh da trời.

(731) PHÙNG QUANG TUÂN (VN)
Tổ 5, khu 3, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ khuếch tán dầu thơm, trừ loại khuếch tán bằng thanh sậy, chạy điện và không chạy điện; thiết bị khuếch tán tinh dầu và nước hoa; bộ khuếch tán tinh dầu và nước hoa.

---

(111) **4-0556651**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55348

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.12; 11.1.5; 26.1.1; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) NGÔ VIẾT TIẾN (VN)
Tổ 3, thôn Tam Tân, xã Tân Tiến, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử: cơm tấm.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0556652**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55367

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM CHIP RENDER (VN)
Số 06 khu TT Cục X16 Bộ Công An, tổ 83, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm máy vi tính đã được ghi; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: phần mềm máy tính [ghi sẵn], phần mềm máy vi tính đã được ghi, chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được], phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn phần mềm máy vi tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(111) **4-0556653**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55371
(181) 01/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 01/12/2023



(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐẠT KHANG (VN)
Số 29 Hoa Lan, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính để bàn.

---

(111) **4-0556654**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55375
(181) 01/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 01/12/2023



(531) 18.2.1; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ DỆT MAY VIỆT NAM (VN)
Số 18 đường Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0556655**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55377
(181) 01/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 01/12/2023



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.3; 26.3.4
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) BERLI JUCKER PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
Berli Jucker House, 99 Soi Rubia Sukhumvit 42 Road, Phrakanong Sub District, Klongtoey District, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn lau bếp bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

---

(111) **4-0556656**

(210) 4-2023-55382

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126267/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/12/2023

(531) 26.11.8

(591) Xanh dương, da cam, xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FTC TOÀN CẦU (VN)
Tầng 15, tòa nhà văn phòng Intracom, số 33 Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh; tư vấn quản trị doanh nghiệp; tư vấn xuất khẩu lao động.

---

(111) **4-0556657**

(210) 4-2023-55383

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126268/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/12/2023

(531) 7.1.11; 7.1.24; 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1; 26.11.8

(591) Tím, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Q-CON VIỆT NAM (VN)
Số 17, lô TT6, khu đấu giá Tứ Hiệp, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; cải tạo mặt bằng (dịch vụ xây dựng); sửa chữa và bảo trì bảo dưỡng nhà máy, nhà xưởng.

---

(111) **4-0556658**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55385

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.5; 26.5.1; 26.11.8

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG LÂM NGHIỆP HOA BẠC HÀ ĐỒNG VĂN (VN)
Tổ 6, thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0556659**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55386

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CÔNG TY TNHH CHARMOLYPI PRODUCTIONS

(731) CÔNG TY TNHH CHARMOLYPI PRODUCTIONS (VN)
Số 50B ngách 293/37, tổ 10, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi về phim điện ảnh; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim truyện truyền hình, phim video (trừ phim quảng cáo); phát hành phim điện ảnh thông qua rạp chiếu phim; rạp chiếu phim.

---

(111) **4-0556660**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55387

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LÁ SON

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Đen, tím, tím hồng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH KING BEAUTY (VN)
LK10/21, phố Lê Lai, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hoá mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả đầu.

---

(111) **4-0556661**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55388

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NÔNG NGHIỆP XANH HITECH (VN)
Thôn Khê Ngoại 4, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0556662**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55389

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2

(591) Da cam, da cam đậm, da cam nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VINET VIỆT NAM (VN)
Thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy tính; phụ kiện máy tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thiết bị mạng: bộ chuyển mạng, môđun chuyển mạng, thẻ mạng; thiết bị đeo thông minh; tai nghe nhét tai; loa; tai nghe chùm qua đầu.

Nhóm 28: Máy chơi trò chơi video (máy chơi game console); phụ kiện máy chơi game console.

---

(111) **4-0556663**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55391

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

QSJ

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIỆM VÀNG KIM NGỌC QUANG SEN DŨNG THẢO (VN)
Số 53-55 đường Triệu Âu, khu vực 1, phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0556664**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55392

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MEADOW

(731) NGUYỄN TUẤN TÚ NGUYÊN (VN)
35 Lê Thánh Tông, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ tổ chức chuyến du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; tham quan [du lịch].

Nhóm 41: Dịch vụ dạy nấu ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0556665**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55393

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Esicas

(731) LÊ THỊ THU HÀ (VN)
Thôn Cầu Đào, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; balô.

---

(111) **4-0556666**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55394

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

QUỐC HƯƠNG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIA AN PHÁT (VN)
Tầng 8, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nhang (hương).

---

(111) **4-0556667**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55403

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10

(591) Xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHỰA KINH BẮC (VN)
Thôn Nghĩa Xá, xã Nghĩa Đạo, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): tấm nhựa ốp tường, tấm nhựa lát sàn, tấm nhựa ốp trần, tấm vách bằng vinyl, cửa bằng nhựa, cửa chớp bằng nhựa, phào chỉ (không bằng kim loại), vật liệu ốp tường (không bằng kim loại, dùng cho xây dựng), tấm ốp tường (không bằng kim loại), tấm ốp tường bằng gỗ, tấm ốp tường bằng nhựa, tấm ốp tường bằng bê tông, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0556668**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55409

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HÀ PHƯƠNG

(731) NGUYỄN DU (VN)
Tổ 3, đường Kim Ngọc, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet

và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0556669**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55410

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DU NGUYỄN

(731) NGUYỄN DU (VN)
Tổ 3, đường Kim Ngọc, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0556670**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55411

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LOUIS ANGELS

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Khu phố Trịnh Nguyễn, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; sản phẩm thời trang: váy đầm công sở; đồ nội y [quần áo lót]; giày thời trang; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, trưng bày quần áo, sản phẩm thời trang cụ thể: váy đầm công sở, quần áo nam giới, đồ nội y [quần áo lót], giày thời trang, mũ thời trang.

---

(111) **4-0556671**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55412

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AndiSure

(591) Đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NACOFA (VN)
Tầng 12, tòa nhà Diamond Flower, số 48, đường Lê Văn Lương, khu đô thị mới N1, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng].

Nhóm 29: Chiết xuất tảo biển/rong biển cho thực phẩm; pho mát; dầu ô liu nguyên chất cho thực phẩm; sữa; sản phẩm sữa; sữa yến mạch; váng sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm, thực phẩm cho em bé, sữa bột cho trẻ em, chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì, nước tắm thảo dược dành cho trẻ em, thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh, viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm, dầu khuynh diệp dùng cho mục đích dược phẩm, đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng], thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, chiết xuất tảo biển/rong biển cho thực phẩm, pho mát, dầu ô liu nguyên chất cho thực phẩm, sữa, sản phẩm sữa, sữa yến mạch, váng sữa; quảng cáo; thông tin thương mại; giới thiệu và trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0556672**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55413

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

POLOMIMIN

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10; 26.11.3

(731) HỒ MINH SANG (VN)
Xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Bộ quần áo; quần áo da; quần áo bó; quần áo ngủ; váy; quần áo mặc bên trong.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, trưng bày, xuất nhập khẩu các mặt hàng thời trang như: quần áo dài tay, quần áo cộc tay, quần áo da, áo khoác ngoài, quần áo ngủ, quần áo bơi, áo gi lê, quần dài, quần áo bó, quần áo mặc bên trong, áo len dài tay, quần áo lót thấm mồ hôi, váy liền quần, váy, quần ống bó [quần dài], quần áo đan, áo ngoài mặc chui đầu, quần áo có họa tiết thêu.

---

(111) **4-0556673**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09242

(220) 17/03/2021

(181) 17/03/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

MY SKIN SOLUS

(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) SOLUS ADVANCED MATERIALS CO., LTD. (KR)
11, Seogam-ro 11-gil, Iksan-si, Jeollabuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chức năng là chế phẩm chăm sóc da; kem nền trang điểm; đồ trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc và da đầu; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; chế phẩm chăm sóc cơ thể, không chứa thuốc; dầu gội đầu; chế phẩm chống nắng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch da; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; kem bôi tay (mỹ phẩm); xà phòng mỹ phẩm; miếng mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang dạng sữa, gel, nước thơm và kem; chế phẩm trang điểm; hộp đồ trang điểm (hộp có đồ trang điểm bên trong, không phải hộp rỗng).

---

(111) **4-0556674**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09349

(220) 17/03/2021

(181) 17/03/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

VPLINK

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) LÃ HỮU LUYẾN (VN)
44A Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị nối mạng (modem); bộ định tuyến của mạng máy tính (router); thiết bị thu phát tín hiệu; thiết bị chuyển mạch (switch); bộ chia tín hiệu mạng máy tính (hub); dây cáp mạng internet.

---

(111) **4-0556675**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09350

(220) 17/03/2021

(181) 17/03/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

VP-LINK

(531) 26.3.1; 26.3.2

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) LÃ HỮU LUYẾN (VN)
44A Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị nối mạng (modem); bộ định tuyến của mạng máy tính (router); thiết bị thu phát tín hiệu; thiết bị chuyển mạch (switch); bộ chia tín hiệu mạng máy tính (hub); bộ chuyển đổi tín hiệu mạng; cáp truyền tín hiệu; sợi cáp quang; dây cáp mạng internet; đầu nối tín hiệu, phát và thu wifi; thiết bị kiểm tra tín hiệu mạng; thiết bị kiểm tra dây cáp mạng; đầu cắm dây mạng; ổ cắm dây mạng.

---

(111) **4-0556676**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13435

(220) 09/04/2021

(181) 09/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.2.7; 3.2.15

(591) Vàng, đen.

(731) NGUYỄN NGỌC THAO (VN)
148/15 Vũ Tùng, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm bôi trơn cho bao cao su; gel bôi trơn (chất bôi trơn cho bộ phận sinh dục).

Nhóm 10: Bao cao su.

---

(111) **4-0556677**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-16282

(220) 27/04/2021

(181) 27/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

DynaPRO HPX

(731) HANKOOK & COMPANY CO., LTD. (KR)
286, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô; lốp xe đạp; vỏ bọc cho bánh xe bơm hơi; vỏ bọc lốp xe; lốp xe máy; miếng vá bằng cao su có chất dính để sửa chữa săm xe; săm xe đạp; săm xe máy; săm cho lốp xe bơm hơi; săm cho bánh xe cộ; săm cho lốp xe cộ; lưới trùm hành lý cho xe cộ; lốp xe bơm hơi; túi dụng cụ để sửa chữa săm xe; vành của xe cộ; vỏ bọc yên xe đạp; vỏ bọc yên xe máy; dây đai an toàn cho ghế ngồi của xe cộ; xéc măng phanh cho xe cộ; giảm xóc cho xe cộ; giá chở ván trượt tuyết cho xe ô tô; gai chống trượt cho lốp xe; đinh lốp xe; lốp cho bánh xe cộ; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; mặt gai của lốp dùng để đắp lại lốp xe; ta lông lốp cho xe cộ [đai của trục lăn]; mặt lăn cho xe cộ [đai trục lăn]; lốp không cần săm cho xe đạp; lốp không cần săm cho xe máy; van cho lốp xe cộ.

---

(111) **4-0556678**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20410

(220) 21/05/2021

(181) 21/05/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

SBHN

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(731) CÔNG TY TNHH SHE VIỆT NAM (VN)
Nhà 2, A7 ngõ 5 Nguyễn Khoái, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Đồ dùng trong lĩnh vực thời trang bao gồm quần áo, giày dép, mũ, các loại khăn (quàng cổ và choàng vai), thắt lưng.

Nhóm 30: Cà phê, cacao, chè (trà); nước giải khát trên cơ sở cà phê, chè (trà), ca cao.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước có ga; nước giải khát không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Nhượng quyền thương mại (cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc hoạt động nhà hàng, quán ăn, quán cà phê và quán rượu có ăn nhẹ); dịch/vụ bán lẻ trong lĩnh vực cà phê, trà, cacao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn; quảng cáo, nghiên cứu thị/trường và buôn bán các sản phẩm thời trang bao gồm quần áo, giày dép, mũ, túi, các loại khăn (quàng/cổ và choàng vai), thắt lưng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán cà phê, hiệu cà phê giải khát và nhà hàng bán thức ăn mang về.

---

(111) **4-0556679**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20517

(220) 21/05/2021

(181) 21/05/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

Wealth.vn

(731) LIN YIMIN (SG)
#03-01 Crasco Building, 11 Beach Road, Singapore 189675

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ thông tin; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; tư vấn công nghệ; cung cấp thông tin về công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0556680**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20518

(220) 21/05/2021

(181) 21/05/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

Wealth.vn

(731) LIN YIMIN (SG)
#03-01 Crasco Building, 11 Beach Road, Singapore 189675

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; marketing.

---

(111) **4-0556681**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-29169

(220) 14/07/2021

(181) 14/07/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ
VIOLA

(531) 2.3.1; 2.3.2

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam.

(731) TRẦN THIỆN NHÂN (VN)
02 Tiên Sơn 7, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ, dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ trợ giúp y tế, dịch vụ thú y; chăm sóc y tế; dịch vụ nha khoa.

---

(111) **4-0556682**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-29564

(220) 16/07/2021

(181) 16/07/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

MAX 18
Specialized Lint-Free Wiper

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU SẠCH MÙA XUÂN (VN)
Tổ dân phố Phố Mới, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Khăn và khăn lau làm bằng giấy, dùng một lần; giấy lau để làm sạch.

Nhóm 21: Khăn lau chùi làm từ vải không dệt, vải và xenluloza liên kết; vải lau bụi [giẻ lau]; tấm để làm sạch.

---

(111) **4-0556683**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126294/QĐ-SHTT.IP

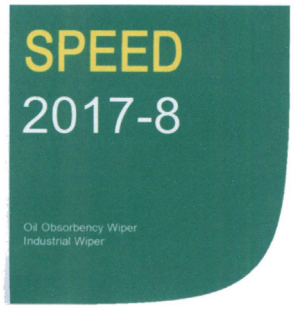
(210) 4-2021-29565

(220) 16/07/2021

(181) 16/07/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU SẠCH MÙA XUÂN (VN)
Tổ dân phố Phố Mới, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Khăn và khăn lau làm bằng giấy, dùng một lần; giấy lau để làm sạch.

Nhóm 21: Khăn lau chùi làm từ vải không dệt, vải và xenluloza liên kết; vải lau bụi [giẻ lau]; tấm để làm sạch.

---

(111) **4-0556684**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-29566

(220) 16/07/2021

(181) 16/07/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU SẠCH MÙA XUÂN (VN)
Tổ dân phố Phố Mới, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Khăn và khăn lau làm bằng giấy, dùng một lần; giấy lau để làm sạch.

Nhóm 21: Khăn lau chùi làm từ vải không dệt, vải và xenluloza liên kết; vải lau bụi [giẻ lau]; tấm để làm sạch.

---

(111) **4-0556685**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-32750
(220) 17/08/2021
(181) 17/08/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 3.13.1; 3.13.24; 26.2.1; 26.2.3
(591) Vàng đồng, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG YẾN THẢO (VN)
CH 22A ngõ 10 phố Vũ Hữu, TT PCCC, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0556686**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33571
(220) 25/08/2021
(181) 25/08/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 3.7.1
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) NGUYỄN HỒNG ĐỨC (VN)
Số 20 Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, đường, bột mỳ, bột nở.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm, bán buôn, bán lẻ hàng hóa (cụ thể là lương thực, thực phẩm); dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa (cụ thể là lương thực, thực phẩm).

---

(111) **4-0556687**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33754
(220) 27/08/2021
(181) 27/08/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 2.3.1; 2.3.16; 2.3.23; 26.4.1
(591) Nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH T.O.C (VN)
Số 20/3/2 Bùi Thị Từ Nhiên, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm dùng để kích thích mọc tóc; chất làm dày tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm vệ sinh răng miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc; dược phẩm dạng viên nang mềm; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; marketing; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các loại hàng hoá, sản phẩm như: dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc và không chứa thuốc, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, đồ uống từ thảo dược dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để kích thích mọc tóc, mỹ phẩm, thuốc nhuộm tóc, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chế phẩm uốn tóc, chế phẩm mỹ phẩm dùng để kích thích mọc tóc, chất làm dày tóc (mỹ phẩm), chế phẩm chăm sóc tóc, nước súc miệng, chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa thuốc và không chứa thuốc, chế phẩm chăm sóc móng, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, nước hoa, sữa rửa mặt, mặt nạ làm đẹp, phấn trang điểm, son môi, nước xức tóc, sữa tắm, xà phòng, nước xả vải, tinh dầu, đồ trang sức, quần áo thời trang, giầy dép, quà lưu niệm.

---

(111) **4-0556688**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-35976

(220) 23/09/2021

(181) 23/09/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

ELI KIDS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ELIGRAPHICS (VN)
37A Phan Xích Long, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình.

---

(111) **4-0556689**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-37667

(220) 06/10/2021

(181) 06/10/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

MUNITED

(731) ANG HOCK SENG (MY)
No. 38/4, Lebuh Farquhar (Penang Bowl Building), 10200 Georgetown, Pulau Pinang, Malaysia

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá; xì gà; thuốc lá điện tử; hộp thuốc lá điện tử; hộp phụ kiện thuốc lá điện tử; buồng chứa tinh dầu chứa hương liệu hóa học ở dạng lỏng hoặc gel cho thuốc lá điện tử; đầu tẩu dùng cho thuốc lá điện tử của người hút thuốc; hương liệu, trừ tinh

dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dung dịch nicotin lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng thuốc lá điện tử; gel thuốc lá điện tử có chứa chất nicotin; dung dịch lỏng thuốc lá điện tử có chứa chất nicotin; tinh chất hương vị cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc điện tử; đầu phun hơi thuốc lá điện tử; buồng đốt cho chất thay thế thuốc lá trong thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng không chứa nicotin có chứa hương liệu cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc điện tử; bình sinh hơi cá nhân cho người hút thuốc và thuốc lá điện tử; ống thuốc lá, hộp chứa dung dịch lỏng và hộp tiếp dung dịch lỏng cho các thiết bị hút thuốc điện tử và thuốc lá điện tử; bình sinh hơi điện tử cho người hút thuốc lá thay thế cho thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc lá điện tử; các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các hàng hóa nói trên.

---

(111) **4-0556690**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-38276

(220) 12/10/2021

(181) 12/10/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

WINSKIN
MELAS

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng nâu, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRANAH (VN)
Tầng 1 tòa nhà CT2B khu đô thị mới Nghĩa Đô, ngõ 106, đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; các chế phẩm dược, thú y: thuốc sắc dành cho dược phẩm; thảo dược; trà thảo dược; thuốc dùng cho người, chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm dược.

---

(111) **4-0556691**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39986

(220) 05/12/2017

(181) 05/12/2027

(450) 25/08/2025 449

(540)

ECHO

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109 United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị cụ thể là xúc tiến hàng hóa và dịch vụ của người khác; dịch vụ thực hiện đơn hàng, cụ thể là, dịch vụ liên quan đến nhận và xử lý đơn hàng; cung cấp thông tin sản phẩm cho mục đích hỗ trợ lựa chọn hàng tiêu dùng nói chung để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng; cung cấp các dịch vụ tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; dịch vụ so sánh mua sắm cụ thể là xúc tiến sản phẩm và dịch vụ cho người khác; quản lý tệp tin và cơ sở dữ liệu được máy tính hóa; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng cho mục đích lựa chọn hàng hóa tiêu dùng nói chung để đáp ứng nhu cầu và đặc điểm cá nhân của người tiêu dùng; thông tin và tư vấn thương mại cho người tiêu dùng, cụ thể là, cung cấp các cơ hội cho người sử dụng mạng internet để đăng xếp hạng, đánh giá và khuyến nghị cho

một loạt các sản phẩm tiêu dùng; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến sách, tủ lạnh, máy giặt cho mục đích gia dụng, các sản phẩm thịt được chế biến sẵn, các sản phẩm rau được chế biến sẵn, các sản phẩm chế biến sẵn trên cơ sở ngũ cốc, các sản phẩm bơ sữa được chế biến sẵn, thức ăn trên cơ sở cá, rượu vang, bia, đồ uống có cồn (trừ bia) và đồ uống không có cồn, các sản phẩm nhà bếp, máy làm sạch chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, chổi, chế phẩm làm sạch cho mục đích gia dụng, dụng cụ nhà bếp (không chạy bằng điện), nồi nấu, chảo, dụng cụ nhà bếp, máy xay chạy điện dùng cho nhà bếp, khăn dệt dùng cho nhà bếp, nội thất phòng ngủ, đồ dùng cho giường (trừ đồ vải), bàn chải tắm, bọt biển để tắm, khăn tắm (trừ quần áo), dép đi trong nhà tắm, thảm nhà tắm, đồ chơi thả bồn tắm, quần áo, mỹ phẩm, xà phòng cho vệ sinh cá nhân, quần áo cho vật nuôi, đồ chơi cho vật nuôi, thức ăn cho vật nuôi, vật dụng thể dục và thể thao (ngoại trừ vật dụng chơi golf/leo núi), bao gồm bóng chơi trò chơi, găng tay chơi trò chơi, gậy chơi trò chơi, tạ đòn, thiết bị tập thể hình, dụng cụ thể dục (dây chun kéo), lều cắm trại, đèn đốt cắm trại, đồ chơi, đồ trang sức, hoa, đồ đi chân và đồ đội đầu; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; cung cấp danh bạ với các số điện thoại, địa chỉ kinh doanh, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ trang chủ mạng, địa chỉ và số điện thoại của người, các địa điểm và các tổ chức; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn đồ điện tử, các sản phẩm đa phương tiện và hàng gia dụng và hàng tiêu dùng khác thông qua một mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ mua sắm cho người khác; đặt hàng quần áo cho người khác.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông cụ thể là, truyền dẫn điện tử các tệp tin âm thanh, hình ảnh và nội dung đa phương tiện có thể tải xuống được và đã được truyền phát thông qua mạng máy vi tính và các mạng truyền thông khác; truyền dẫn điện tử tin nhắn, giọng nói, dữ liệu và hình ảnh thông qua một mạng truyền thông toàn cầu; truyền thông điện tử, truyền dẫn điện tử thông tin và dữ liệu; truyền dẫn điện tử giọng nói, dữ liệu và hình ảnh thông quá một mạng truyền thông toàn cầu; chuyển tin nhắn bằng truyền dẫn điện tử; cung cấp truy cập tới các diễn đàn thảo luận; cung cấp bảng thông tin điện tử trực tuyến cho việc truyền tin nhắn giữa những người sử dụng máy tính trong lĩnh lực thông tin hàng hóa tiêu dùng; thu phát âm thanh của lời nói; thu phát âm thanh và truyền phát các phương tiện số mang tính giáo dục và giải trí; dịch vụ truyền thông băng thông rộng không dây; cung cấp đường truy cập tới cơ sở dữ liệu tương tác để truyền tải tin nhắn giữa những người sử dụng máy tính và người đăng ký quan tâm đến sách, phim, phim điện ảnh, trò chơi, đồ chơi, đồ thể thao, đồ điện tử, các sản phẩm đa phương tiện, và các hàng hóa gia dụng và tiêu dùng khác; cung cấp đường truy cập tới danh bạ, cơ sở dữ liệu trực tuyến, các sự kiện hiện hành, các trang web và các blog, và các tài liệu tham khảo trực tuyến; cung cấp cổng thông tin trực tuyến và một trang web gồm nội dung mang tính giáo dục và giải trí, cụ thể là phim, chương trình truyền hình, các tác phẩm nghe nhìn, âm nhạc, tác phẩm âm thanh, sách, tác phẩm sân khấu, tác phẩm văn học, các sự kiện thể thao, hoạt động giải trí, hoạt động thư giãn dưới dạng các sở thích, giải đấu, nghệ thuật, khiêu vũ, nhạc kịch, văn hóa, thể thao và các triển lãm sự kiện hiện hành, hướng dẫn thể thao, câu lạc bộ, chương trình phát thanh, hài kịch, kịch, các cuộc thi, các tác phẩm nghệ thuật thị giác, trò chơi, đánh bạc, lễ hội, bảo tàng, công viên, các sự kiện văn hóa, hòa nhạc, chế bản điện tử, hoạt hình, các sự kiện hiện hành, buổi trình diễn thời trang, bài thuyết trình đa phương tiện và các câu đố giáo dục tương tác; truyền dẫn các tệp tin dạng âm thanh, hình ảnh qua mạng internet (podcasts, webcasts); dịch vụ nhắn tin số không đây các ký tự và chữ số; cung cấp một mạng trực tuyến cho phép người dùng truy cập, và chia sẻ các nội dung, văn bản, các tác phẩm hình, các tác phẩm âm thanh, các tác phẩm nghe nhìn, tác phẩm văn học, dữ liệu, tập tin, tài liệu và tác phẩm điện tử; cung cấp cho người dùng đường truy cập viễn thông tới mạng lưới truyền thông điện tử với các công cụ nhận dạng, định vị, nhóm, phân phối và quản lý dữ liệu và đường dẫn đến các máy tính chủ của bên thứ ba, bộ vi xử lý máy tính và người dùng máy tính; cung cấp danh bạ với số điện thoại, địa chỉ kinh doanh, địa chỉ thư điện tử, các địa chỉ trang chủ mạng, địa chỉ và số điện

thoại của người, các địa điểm và các tổ chức; cung cấp đường truy cập cho thiết bị phụ trợ hoặc thiết bị điện tử dưới dạng cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông để truyền hình ảnh, tin nhắn, các tác phẩm âm thanh, hình ảnh, nghe nhìn và đa phương tiện giữa các thiết bị đọc điện tử, điện thoại di động, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử cầm tay, thiết bị số cầm tay, máy tính bảng hoặc máy vi tính; truyền phát trực tiếp các tài liệu âm thanh, hình ảnh và nghe nhìn thông qua mạng internet hoặc các máy tính khác hoặc mạng truyền thông; cung cấp các phòng trò chuyện trực tuyến, diễn đàn trên internet và các cộng đồng trực tuyến để truyền dẫn ảnh, video, văn bản, dữ liệu, hình ảnh và các tác phẩm điện tử khác; cung cấp thông tin, dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan tới các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 45: Các dịch vụ hẹn hò, mạng xã hội và giới thiệu trên internet; cung cấp địa chỉ liên lạc và tạo thuận lợi cho việc giới thiệu nhằm mục đích tạo ra và phát triển các mối quan hệ cá nhân hiệu quả cho những người có nguyện vọng chung được gặp những người có cùng sở thích; dịch vụ mạng xã hội, quan hệ cá nhân và giới thiệu được cung cấp qua mạng internet hoặc mạng truyền thông hoặc máy tính khác; các dịch vụ mạng xã hội trực tuyến, cụ thể là, tạo điều kiện cho việc giới thiệu hoặc tương tác xã hội giữa các cá nhân; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; các dịch vụ mạng xã hội trực tuyến trong lĩnh vực giải trí; các dịch vụ mạng xã hội trong lĩnh vực giải trí được cung cấp thông qua một trang web và mạng lưới truyền thông; dịch vụ hỗ trợ cá nhân; dịch vụ pháp lý; dịch vụ bảo vệ để bảo vệ tài sản và con người; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm trực tuyến trong lĩnh vực mạng xã hội; cung cấp các dịch vụ mạng xã hội cho mục đích bình luận, so sánh, hợp tác, tư vấn, cố vấn, thảo luận, nghiên cứu, chia sẻ thông tin, lập chỉ mục, định vị thông tin, và giải trí; cung cấp thông tin trong việc thuê trang phục, dịch vụ cho thuê trang phục; cung cấp cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm được có nội dung là các tệp âm thanh, vi- đê-ô và nghe nhìn có sẵn thông qua mạng internet, mạng viễn thông và mạng viễn thông không dây trong lĩnh vực mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0556692**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44505

(220) 15/11/2021

(181) 15/11/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh lá cây.

(731) NGUYỄN VĂN VĨ (VN)
Đội 8, xóm 2 Thiên Bình, xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại (trừ khóa điện); chìa khóa bằng kim loại (trừ chìa khóa điện); tay nắm cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa không bằng kim loại; kính ngăn cách dùng trong xây dựng; khuôn cửa không bằng kim loại kính màu dùng trong xây dựng; vách ngăn không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, cửa bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại, khóa cửa bằng kim loại, chìa khóa bằng kim loại, khóa cửa điện tử, khóa cửa vân tay tay nắm cửa bằng kim loại, cửa không bằng kim loại, kính ngăn cách dùng trong xây dựng, vách ngăn không bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp cửa không bằng kim loại, khuôn cửa không bằng kim loại, kính màu dùng trong xây dựng, cửa kính màu.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng, phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ thi công nội thất.

---

(111) **4-0556693**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48343
(181) 07/12/2031
(220) 07/12/2021

(450) 25/08/2025 449

(540)

HAH - BÉ AN TOÀN
CARING YOUR KIDS

(531) 2.5.1; 2.5.6; 2.5.23; 24.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÉ AN TOÀN (VN)
27A Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ các sản phẩm gồm: các loại mỹ phẩm cho trẻ em, đồ dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe, vệ sinh cho em bé (bao gồm: khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch, quần tã trẻ em, tã lót trẻ em, tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em), sữa, thực phẩm ăn dặm, thực phẩm bổ sung cho bé, đồ dùng cho em bé (bao gồm: cân dùng cho em bé, bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả cho trẻ em ăn, vòng kích thích mọc răng cho trẻ em, dụng cụ mát-xa dạng gôm dùng cho em bé, ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ], xe đẩy trẻ em, túi bọc chân em bé dùng cho xe đẩy, màn chống muỗi dùng cho xe đẩy trẻ em, xe đẩy trẻ em, mui che cho xe đẩy trẻ em, dây dai giữ trẻ, địu trẻ em, dây đeo để giữ trẻ em, tấm bọc giảm va đập dùng cho cũi trẻ em (trừ bộ đồ giường), cũi trẻ em, nôi cho trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, đệm chống xoay dùng cho em bé, gối giữ cố định đầu dùng cho em bé, chậu tắm cho trẻ em có thể mang đi được, bồn tắm có thể bơm phồng dùng cho em bé, tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em [bộ đồ giường]), miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em, túi ngủ cho trẻ em, đồ chơi, đồ chơi trẻ em, sách, sách chăm sóc trẻ em; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện sức khỏe và thể hình] (bao gồm: Yoga, gym).

Nhóm 44: Dịch vụ tắm cho trẻ em; dịch vụ massage (mát-xa) trẻ em tại nhà; dịch vụ massage; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0556694**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-50431
(181) 17/12/2031
(220) 17/12/2021

(450) 25/08/2025 449

(540)

HƯNG THỊNH PHÁT

(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.1; 7.3.2; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT HƯNG THỊNH PHÁT (VN)
100/2 KV4, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: sơn, vách ngăn, ván gỗ, vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh.

Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; lắp đặt các thiết bị vệ sinh; thi công nội ngoại thất.

---

(111) **4-0556695**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03076

(220) 25/01/2022

(181) 25/01/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

Smart Artist Vietnam

(731) NGUYỄN ÂN PHƯỚC (VN)
36 Phạm Văn Xảo, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; phụ kiện thời trang (thắt lưng, đồ đi chân, đồ đội đầu).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh, cung cấp sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ) cho các sản phẩm: đồ gia dụng (nồi, niêu, bát, đũa), đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế), đồ điện tử (ti vi, tủ lạnh, điều hòa, máy lạnh), thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật (heo, bò, gà), thực phẩm tươi có nguồn gốc thực vật (rau, củ, quả, ngũ cốc), thực phẩm đã được chế biến, bảo quản hoặc đông lạnh (cụ thể gồm thực phẩm làm từ cá, thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, trái cây), thực phẩm ăn nhanh đã chế biến, bảo quản dùng làm đồ ăn, gia vị, nông sản khô, thực phẩm đóng hộp, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, bia rượu, nước giải khát, thuốc lá, bánh kẹo, sữa và các sản phẩm từ sữa.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0556696**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05872

(220) 24/02/2022

(181) 24/02/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

DI HAO
怡灝

(531) 1.15.15; 5.3.20

(591) Xanh lá, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DI HÀO (VN)
Nhà xưởng A1, KCN Tân Kim, khu phố Tân Phước, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dầu dùng cho mục đích y tế; dầu sát trùng và cầm máu; dầu khuynh diệp dùng cho trẻ sơ sinh và phụ nữ sau khi sinh; dầu chống say sóng và muỗi cắn; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng mục đích y tế); dầu xoa bóp.

---

(111) **4-0556697**

(210) 4-2022-07633

(181) 09/03/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126308/QĐ-SHTT.IP

(220) 09/03/2022

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ MÂY (VN)
45 Võ Thị Sáu, phường IaKring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; sản phẩm từ cà phê; sản phẩm chế biến từ cà phê được đóng gói.

---

(111) **4-0556698**

(210) 4-2022-09982

(181) 24/03/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126309/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/03/2022

(531) 26.1.18; 26.4.18; 26.7.5; 26.7.25

(591) Cam, trắng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP GENE (VN)
186-188 Nguyễn Duy Dương, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chất đánh dấu sinh học dùng để chẩn đoán trong y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho y tế; thuốc thử hóa học để sử dụng trong xét nghiệm gen y tế; chế phẩm vi sinh dùng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị phân tích trong xét nghiệm y tế; thiết bị chẩn đoán tình trạng bệnh dùng cho y tế.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học về gen; nghiên cứu trong lĩnh vực di truyền; dịch vụ giải trình tự gen; dịch vụ phòng thí nghiệm dùng cho mục đích nghiên cứu khoa học.

Nhóm 44: Dịch vụ phân tích y tế được dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị cung cấp bởi phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ sàng lọc y tế; dịch vụ y tế từ xa.

---

(111) **4-0556699**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12875

(220) 13/04/2022

(181) 13/04/2032

(300) 2,170,766 04/03/2022 CA

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.3; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.3

(731) 12783185 CANADA INC. (CA)
180 John Street, Toronto, Ontario M5T 1X5, Canada

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Vật phẩm sưu tầm kỹ thuật số sử dụng công nghệ phần mềm chuỗi khối (blockchain); phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các dịch vụ sưu tầm kỹ thuật số, thị trường giao dịch, và cơ sở dữ liệu sử dụng công nghệ phần mềm dựa trên chuỗi khối (blockchain); bản ghi âm kỹ thuật số có thể tải xuống của các chương trình truyền hình và điện ảnh; dvd chứa các bản ghi chương trình truyền hình vả điện ảnh; trò chơi video, trò chơi máy tính; trò chơi máy tính thực tế ảo tăng cường để sử dụng trên điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính cá nhân.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là quần áo mặc hằng ngày, áo phông ngắn tay, áo sơ mi, áo nỉ, áo hoodie (áo trùm đầu), mũ, áo váy, váy, quần dài, áo vét, khăn quàng cổ, mũ vải, áo choàng ngoài, quần áo lót, thắt lưng, áo ba lỗ, tất và găng tay.

Nhóm 28: Trò chơi kỹ năng hành động; nhân vật hành động; trò chơi bàn cờ; trò chơi bài lá; đồ chơi hoạt động đa chức năng cho trẻ em; đồ chơi khi tắm; gậy để chơi bóng chày; bóng dùng trong chơi bóng chày; bóng chơi trên bãi biển; đồ chơi túi đậu (túi đựng đậu khô làm đồ chơi); búp bê nhồi vỏ đậu khô; búp bê lắc đầu; bóng dùng để chơi bow-ling; bộ đồ chơi thổi bong bóng gồm ống thổi và dung dịch; bộ đồ chơi cờ; đồ chơi mô phỏng mỹ phẩm; bộ sưu tập các bức tượng nhỏ đồ chơi; đồ chơi di động được dùng cho xe nôi; đồ chơi trên xe nôi; đồ chơi tung hứng dạng đĩa; búp bê; quần áo của búp bê dưới dạng đồ chơi; đồ đi kèm với búp bê; bộ đồ chơi búp bê; đồ chơi hành động chạy bằng điện; thiết bị được bán dưới dạng một bộ dùng cho chơi bài; trò chơi thẻ sưu tập; các thiết bị cầm tay để chơi các trò chơi điện tử có sử dụng hoặc không có màn hình hoặc màn hình hiển thị bên ngoài, đồ chơi cho trẻ sơ sinh; đồ chơi có thể bơm hơi; đồ chơi bể bơi có thể bơm hơi; trò chơi lắp hình/ghép hình; dây để chơi trò chơi nhảy dây; cái diều; trò chơi ảo thuật; hòn bi đồ chơi; trò chơi có thao tác bằng tay; đồ chơi cơ khí; đồ chơi hộp âm nhạc; đồ chơi phát ra âm nhạc; trò chơi chi chơi trong nhà; trò chơi trong bữa tiệc; bài lá; đồ chơi bằng nhung; con rối bù nhìn; đồ chơi nhập vai bản chất là bộ đồ chơi cho trẻ em để thực hành hướng nghiệp; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi biết nói chuyện; đồ chơi nhắm mục tiêu; mô hình các nhân vật đồ chơi hành động và phụ kiện đi kèm; thuyền đồ chơi; bộ xẻng và xô đồ chơi bản chất là đồ chơi trên cát; đồ chơi khối xây dựng; đồ chơi di động được; xe đồ chơi; đồ chơi xe đẩy của trẻ con; ô tô đồ chơi; mô hình các nhân vật đồ chơi; ngân hàng đồ chơi (đồ chơi); xe đồ chơi bản chất là xe tải đồ chơi; đồng hồ đồ chơi; vũ khí đồ chơi; đồ chơi kết cấu xây dựng và đồ chơi đường đua/đường ray xe cộ; máy bay đồ chơi; màng nhựa vừa khít như lớp phủ để che và bảo vệ máy chơi trò chơi điện tử, cụ thể là bảng điều khiển trò chơi video, và các bộ đồ chơi video cầm tay.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao điện tử; dịch vụ giải trí có bản chất là các chương trình truyền hình và điện ảnh không tải xuống được và được truyền qua internet; sản xuất và phát hành chương trình truyền hình và điện ảnh; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp trò chơi video trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp trực tuyến trò chơi máy tính thực tế ảo tăng cường trực tuyến để sử dụng trên điện thoại di động, điện thoại thông minh, điện thoại cầm tay, máy tính cá nhân, máy tính bảng, máy tính xách tay.

---

(111) **4-0556700**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12876

(220) 13/04/2022

(181) 13/04/2032

(300) 2,170,767 04/03/2022 CA

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.7.8; 26.4.7; 26.5.2; 26.7.25

(731) 12783185 CANADA INC. (CA)
180 John Street, Toronto, Ontario M5T 1X5, Canada

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Vật phẩm sưu tầm kỹ thuật số sử dụng công nghệ phần mềm chuỗi khối (blockchain); phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các dịch vụ sưu tầm kỹ thuật số, thị trường giao dịch, và cơ sở dữ liệu sử dụng công nghệ phần mềm dựa trên chuỗi khối (blockchain); bản ghi âm kỹ thuật số có thể tải xuống của các chương trình truyền hình và điện ảnh; dvd chứa các bản ghi chương trình truyền hình vả điện ảnh; trò chơi video, trò chơi máy tính; trò chơi máy tính thực tế ảo tăng cường để sử dụng trên điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính cá nhân.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là quần áo mặc hằng ngày, áo phông ngắn tay, áo sơ mi, áo nỉ, áo hoodie (áo trùm đầu), mũ, áo váy, váy, quần dài, áo vét, khăn quàng cổ, mũ vải, áo choàng ngoài, quần áo lót, thắt lưng, áo ba lỗ, tất và găng tay.

Nhóm 28: Trò chơi kỹ năng hành động; nhân vật hành động; trò chơi bàn cờ; trò chơi bài lá; đồ chơi hoạt động đa chức năng cho trẻ em; đồ chơi khi tắm; gậy để chơi bóng chày; bóng dùng trong chơi bóng chày; bóng chơi trên bãi biển; đồ chơi túi đậu (túi đựng đậu khô làm đồ chơi); búp bê nhồi vỏ đậu khô; búp bê lắc đầu; bóng dùng để chơi bow-ling; bộ đồ chơi thổi bong bóng gồm ống thổi và dung dịch; bộ đồ chơi cờ; đồ chơi mô phỏng mỹ phẩm; bộ sưu tập các bức tượng nhỏ đồ chơi; đồ chơi di động được dùng cho xe nôi; đồ chơi trên xe nôi; đồ chơi tung hứng dạng đĩa; búp bê; quần áo của búp bê dưới dạng đồ chơi; đồ đi kèm với búp bê; bộ đồ chơi búp bê; đồ chơi hành động chạy bằng điện; thiết bị được bán dưới dạng một bộ dùng cho chơi bài; trò chơi thẻ sưu tập; các thiết bị cầm tay để chơi các trò chơi điện tử có sử dụng hoặc không có màn hình hoặc màn hình hiển thị bên ngoài; đồ chơi cho trẻ sơ sinh; đồ chơi có thể bơm hơi; đồ chơi bể bơi có thể bơm hơi; trò chơi lắp hình/ghép hình; dây để chơi trò chơi nhảy dây; cái diều; trò chơi ảo thuật; hòn bi đồ chơi; trò chơi có thao tác bằng tay; đồ chơi cơ khí; đồ chơi hộp âm nhạc; đồ chơi phát ra âm nhạc; trò chơi chi chơi trong nhà; trò chơi trong bữa tiệc; bài lá; đồ chơi bằng nhung; con rối bù nhìn; đồ chơi nhập vai bản chất là bộ đồ chơi cho trẻ em để thực hành hướng nghiệp; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi biết nói chuyện; đồ chơi nhắm mục tiêu; mô hình các nhân vật đồ chơi hành động và phụ kiện đi kèm; thuyền đồ chơi; bộ xẻng và xô đồ chơi bản chất là đồ chơi trên cát; đồ chơi khối

xây dựng; đồ chơi di động được; xe đồ chơi; đồ chơi xe đẩy của trẻ con; ô tô đồ chơi; mô hình các nhân vật đồ chơi; ngân hàng đồ chơi (đồ chơi); xe đồ chơi bản chất là xe tải đồ chơi; đồng hồ đồ chơi; vũ khí đồ chơi; đồ chơi kết cấu xây dựng và đồ chơi đường đua/đường ray xe cộ; máy bay đồ chơi; màng nhựa vừa khít như lớp phủ để che và bảo vệ máy chơi trò chơi điện tử, cụ thể là bảng điều khiển trò chơi video, và các bộ đồ chơi video cầm tay.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao điện tử; dịch vụ giải trí có bản chất là các chương trình truyền hình và điện ảnh không tải xuống được và được truyền qua internet; sản xuất và phát hành chương trình truyền hình và điện ảnh; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp trò chơi video trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp trực tuyến trò chơi máy tính thực tế ảo tăng cường trực tuyến để sử dụng trên điện thoại di động, điện thoại thông minh, điện thoại cầm tay, máy tính cá nhân, máy tính bảng, máy tính xách tay.

---

(111) **4-0556701**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12877

(220) 13/04/2022

(181) 13/04/2032

(300) 2,170,768 04/03/2022 CA

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.21; 26.3.1; 26.3.3; 26.3.4

(731) 12783185 CANADA INC. (CA)
180 John Street, Toronto, Ontario M5T 1X5, Canada

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Vật phẩm sưu tầm kỹ thuật số sử dụng công nghệ phần mềm chuỗi khối (blockchain); phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các dịch vụ sưu tầm kỹ thuật số, thị trường giao dịch, và cơ sở dữ liệu sử dụng công nghệ phần mềm dựa trên chuỗi khối (blockchain); bản ghi âm kỹ thuật số có thể tải xuống của các chương trình truyền hình và điện ảnh; dvd chứa các bản ghi chương trình truyền hình vả điện ảnh; trò chơi video, trò chơi máy tính; trò chơi máy tính thực tế ảo tăng cường để sử dụng trên điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính cá nhân.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là quần áo mặc hằng ngày, áo phông ngắn tay, áo sơ mi, áo nỉ, áo hoodie (áo trùm đầu), mũ, áo váy, váy, quần dài, áo vét, khăn quàng cổ, mũ vải, áo choàng ngoài, quần áo lót, thắt lưng, áo ba lỗ, tất và găng tay.

Nhóm 28: Trò chơi kỹ năng hành động; nhân vật hành động; trò chơi bàn cờ; trò chơi bài lá; đồ chơi hoạt động đa chức năng cho trẻ em; đồ chơi khi tắm; gậy để chơi bóng chày; bóng dùng trong chơi bóng chày; bóng chơi trên bãi biển; đồ chơi túi đậu (túi đựng đậu khô làm đồ chơi); búp bê nhồi vỏ đậu khô; búp bê lắc đầu; bóng dùng để chơi bow-ling; bộ đồ chơi thổi bong bóng gồm ống thổi và dung dịch; bộ đồ chơi cờ; đồ chơi mô phỏng mỹ phẩm; bộ sưu tập các bức tượng nhỏ đồ chơi; đồ chơi di động được dùng cho xe nôi; đồ chơi trên xe nôi; đồ chơi tung hứng dạng đĩa; búp bê; quần áo của búp bê dưới dạng đồ chơi; đồ đi kèm với búp bê; bộ đồ chơi búp bê; đồ chơi hành động chạy bằng điện; thiết bị được bán dưới dạng một bộ dùng cho chơi bài; trò chơi thẻ sưu tập; các thiết bị cầm tay để chơi các trò chơi điện tử có sử dụng hoặc không có màn hình hoặc màn hình hiển thị bên ngoài; đồ chơi cho trẻ sơ sinh; đồ chơi có thể bơm hơi; đồ chơi bể bơi có thể bơm hơi; trò chơi lắp hình/ghép hình; dây để

chơi trò chơi nhảy dây; cái diều; trò chơi ảo thuật; hòn bi đồ chơi; trò chơi có thao tác bằng tay; đồ chơi cơ khí; đồ chơi hộp âm nhạc; đồ chơi phát ra âm nhạc; trò chơi chi chơi trong nhà; trò chơi trong bữa tiệc; bài lá; đồ chơi bằng nhung; con rối bù nhìn; đồ chơi nhập vai bản chất là bộ đồ chơi cho trẻ em để thực hành hướng nghiệp; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi biết nói chuyện; đồ chơi nhắm mục tiêu; mô hình các nhân vật đồ chơi hành động và phụ kiện đi kèm; thuyền đồ chơi; bộ xẻng và xô đồ chơi bản chất là đồ chơi trên cát; đồ chơi khối xây dựng; đồ chơi di động được; xe đồ chơi; đồ chơi xe đẩy của trẻ con; ô tô đồ chơi; mô hình các nhân vật đồ chơi; ngân hàng đồ chơi (đồ chơi); xe đồ chơi bản chất là xe tải đồ chơi; đồng hồ đồ chơi; vũ khí đồ chơi; đồ chơi kết cấu xây dựng và đồ chơi đường đua/đường ray xe cộ; máy bay đồ chơi; màng nhựa vừa khít như lớp phủ để che và bảo vệ máy chơi trò chơi điện tử, cụ thể là bảng điều khiển trò chơi video, và các bộ đồ chơi video cầm tay.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao điện tử; dịch vụ giải trí có bản chất là các chương trình truyền hình và điện ảnh không tải xuống được và được truyền qua internet; sản xuất và phát hành chương trình truyền hình và điện ảnh; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp trò chơi video trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp trực tuyến trò chơi máy tính thực tế ảo tăng cường trực tuyến để sử dụng trên điện thoại di động, điện thoại thông minh, điện thoại cầm tay, máy tính cá nhân, máy tính bảng, máy tính xách tay.

---

(111) **4-0556702**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-16471

(220) 06/05/2022

(181) 06/05/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

GPS
PLAS

(531) 24.15.7

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA GPS (VN)
Số 1/32 Cầu Xéo, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Nhựa gurjin [gurjon, gurjan] để sản xuất véc ni; nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý; nhựa nerylic, dạng thô/chưa xử lý; nhựa epoxy, dạng thô/chưa xử lý; nhựa tragacan dùng cho mục đích công nghiệp; nhựa polyme, chưa xử lý.

Nhóm 17: Nhựa acrylic [bán thành phẩm]; nhựa nhân tạo [bán thành phẩm]; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; nhựa kết dùng để cách điện cho cáp ngầm.

---

(111) **4-0556703**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-16538

(220) 09/05/2022

(181) 09/05/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

vuatinhdau

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.3

(591) Vàng cam, trắng, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH VINA TƯƠI (VN)
50 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; tinh dầu (dùng cho mỹ phẩm); hương liệu tinh dầu; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, tinh dầu (dùng cho mỹ phẩm), hương liệu tinh dầu, nước hoa, dầu gội đầu, chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0556704**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-16612

(220) 09/05/2022

(181) 09/05/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, xanh, cam, đen.

(731) NGÔ ĐÌNH DIỆM (VN)
Xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; trường mẫu giáo; giảng dạy; dịch vụ chứng nhận giáo dục, cụ thể là cung cấp đào tạo và khảo thí giáo dục; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

---

(111) **4-0556705**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19039

(220) 24/05/2022

(181) 24/05/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, đen, cam, xanh lá, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH TNT SKY (VN)
130E cư xá Cửu Long, Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0556706**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19196

(220) 24/05/2022

(181) 24/05/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 26.4.18

(591) Cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ELECOM (VN)
Phòng 403, tòa nhà EVD khu công nghiệp Hoàng Mai, ngõ 431 Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán bán buôn và bán lẻ các sản phẩm bao gồm: thịt, cá đóng hộp, rau củ quả đóng hộp, giò, chả, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, trái cây tươi, rau củ tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc), mỳ tôm, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, rượu, thuốc lá, cigar, vật dụng cho người hút thuốc, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, tivi, loa, đài, tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa, nồi, niêu, xoong, chảo, bát đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn), mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; trưng bày sản sản phẩm, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0556707**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19481

(220) 25/05/2022

(181) 25/05/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

yuzu
ゆずお任せ
omakase

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.21; 5.7.23; 26.1.1

(731) SOMPASOOK CO., LTD. (TH)
188/5-7, 17 Charasmuang Rd., Wang Mai Subdistrict, Pathumwan District, Bangkok, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tại chỗ theo yêu cầu của khách hàng do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0556708**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-21279

(220) 03/06/2022

(181) 03/06/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH NET PROTECTIONS VIETNAM (VN)
Lầu 23, tòa nhà A&B, 76A Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đại diện của nhà sản xuất; cung cấp thông tin nghiên cứu thị trường; quảng bá sản phẩm; quản lý hàng tồn kho; dịch vụ phiên âm [dịch vụ chép lời, chức năng văn phòng]; dịch vụ kế toán; tư vấn kinh doanh; tư vấn quản lý doanh nghiệp; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ đại lý việc làm; bán đấu giá; nghiên cứu thị trường; nghiên cứu người tiêu dùng; cho thuê các tài liệu quảng cáo và marketing; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng; cho thuê thiết bị văn phòng; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê máy bán hàng tự động; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thiết bị cấp nước; hợp đồng mua sắm cho người khác liên quan đến việc mua bán hàng hoá.

Nhóm 36: Ngân hàng; ủy thác quản lý tài chính; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm; giao dịch chỉ số chứng khoán tương lai; dịch vụ cầm đồ; kinh doanh bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đầu tư quỹ; thẩm định đồ cổ [định giá]; thẩm định đồ trang sức [định giá]; thẩm định đá quý [định giá]; dịch vụ khai thuê hải quan tài chính; gây quỹ từ thiện; định giá tài chính; phân tích và tư vấn tài chính; dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ tư vấn liên quan đến đầu tư và tài chính; cho thuê máy đếm và phân loại tiền; cho thuê máy rút tiền hoặc máy rút tiền tự động [atm].

---

(111) **4-0556709**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22112

(220) 09/06/2022

(181) 09/06/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.19; 3.7.24; 26.11.3; 26.11.9

(591) Vàng cam, trắng, nâu.

(731) DƯƠNG TRUNG KIÊN (VN)
Phú Nghĩa, xã Phú Kim, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy khoan; máy hàn điện; máy cắt; máy hàn; máy mài; máy nén khí; thiết bị khoan nổi hoặc không nổi; khoan cầm tay chạy điện.

Nhóm 08: Dụng cụ khoan; mũi khoan (dụng cụ cầm tay); dụng cụ đỡ giữ mũi khoan (dụng cụ cầm tay); lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; đá mài; đá cắt.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học; thiết bị đo đạc trắc địa; máy cân bằng laser; máy đo laser.

---

(111) **4-0556710**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22605
(181) 13/06/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/06/2022

Athena

(731) CÔNG TY TNHH ALFA (SÀI GÒN) (VN)
Lô B45, đường số 11, KCN Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ ốc.

---

(111) **4-0556711**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24377
(181) 22/06/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 22/06/2022

HAYDEN PERLIE

(731) ALISTAIR CHILL PTE. LTD (SG)
10 Anson Road #22-02 International Plaza, Singapore 079903

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Kính mắt.

---

(111) **4-0556712**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27582
(181) 12/07/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 12/07/2022

WULING

(731) SAIC-GM-WULING AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
No.18, Hexi Road, Liunan District, Liuzhou, Guangxi, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy lắp ráp xe đạp; động cơ chạy pin (điện), không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy thủy lực; bugi đánh lửa cho động cơ ô tô; máy sơn; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; đầu xi lanh cho động cơ; pít-tông cho động cơ; bộ tản nhiệt [làm mát] cho động cơ ô tô; bộ ly hợp quạt để làm mát cho động cơ ô tô; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ; bộ lọc không khí (là bộ phận của động cơ, máy móc); máy bơm dầu dùng cho động cơ ô tô; vòi [bộ phận của máy móc, động cơ hoặc máy nổ]; thanh truyền cho máy móc động cơ điện và động cơ; bộ điều chỉnh tốc độ của máy móc, động cơ điện và động cơ.

Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp; pin điện; thiết bị nạp ắc quy; dụng cụ hàng hải; máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi) cho xe ô tô; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; kính đeo mắt thông minh (thiết bị để xử lý dữ liệu); đồng hồ thông minh (thiết bị để xử lý dữ liệu); thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; máy thu thanh trên xe cộ; camera hành trình; thiết bị điều khiển từ xa; pin điện, cho xe cộ; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị điều khiển từ xa có thể mang đi được dùng để hãm tốc độ cho xe cộ.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu về cơ khí; dịch vụ vẽ kỹ thuật; kiểm tra chất lượng; đánh giá chất lượng; nghiên cứu địa chất; phân tích hóa học; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; phát triển dự án xây dựng; lập trình máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tư vấn thiết kế trang web.

---

(111) **4-0556713**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28324

(220) 18/07/2022

(181) 18/07/2032

(300) 97/484,046 30/06/2022 US

(450) 25/08/2025 449

(540)

REPUBLIC ASIA

(731) OPENDEAL INC. (US)
149 Fifth Avenue, New York, New York 10010, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Các dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp các sản phẩm đầu tư từ huy động vốn cộng đồng có bản chất là chứng khoán vốn cộng đồng; các dịch vụ tài chính, cụ thể là huy động vốn doanh nghiệp được cung cấp thông qua mạng máy tính như mạng internet; tư vấn đầu tư trong lĩnh vực chứng khoán vốn cộng đồng; các dịch vụ tài chính có bản chất là chứng khoán đầu tư; các dịch vụ huy động vốn cộng đồng có bản chất là cung cấp tài chính từ tiền thu được từ các cá nhân; các dịch vụ huy động vốn cộng đồng có bản chất là chấp nhận và quản trị các khoản đóng góp bằng tiền từ một nhóm các cá nhân; các dịch vụ đầu tư tài chính trong lĩnh vực phát hành và cung cấp chứng khoán vốn cộng đồng; các dịch vụ đầu tư huy động vốn cộng đồng; tư vấn đầu tư; cung cấp các dịch vụ huy động vốn cho người khác thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp cổng thông tin điện tử trên mạng internet trong lĩnh vực giao dịch tài chính và dịch vụ xử lý thanh toán; tư vấn đầu tư trong lĩnh vực tiến hành chào bán chứng khoán theo quy định thông qua việc phân phối chứng khoán cho những người tham gia sử dụng trên một nền tảng trực tuyến hoặc dịch vụ phân phối kỹ thuật số với các phương thức thanh toán khác nhau; các dịch vụ tài chính, cụ thể là huy động vốn doanh nghiệp được thực hiện thông qua mạng máy tính như mạng internet; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính cụ thể là thiết lập cơ cấu và tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát hành chứng khoán

thông qua việc phân phối chứng khoán cho những người tham gia sử dụng trên một nền tảng trực tuyến hoặc dịch vụ phân phối kỹ thuật số; cung cấp cổng thông tin điện tử chứa các thông tin về đầu tư trên mạng internet cho phép các tổ chức phát hành tham gia chào bán và cung cấp chứng khoán của họ cho người khác thông qua việc phân phối chứng khoán cho những người tham gia sử dụng trên một nền tảng trực tuyến hoặc dịch vụ phân phối kỹ thuật số; dịch vụ lập kế hoạch tài chính và tư vấn đầu tư; dịch vụ tài chính, cụ thể là cố vấn đầu tư, quản lý đầu tư, tư vấn đầu tư và đầu tư quỹ cho người khác, bao gồm dịch vụ đầu tư vào nợ và vốn cổ phần tư nhân và công; dịch vụ tư vấn đầu tư và kinh doanh chứng khoán sử dụng nhiều phương tiện và phương pháp bao gồm tín hiệu đầu tư và tín hiệu giao dịch trực tuyến và ngoại tuyến, giao dịch cá nhân, tự động và thuật toán; dịch vụ tài chính, cụ thể là các dịch vụ giao dịch và chuyển quỹ đầu tư sử dụng nhiều phương tiện và phương thức bao gồm tín hiệu đầu tư và tín hiệu giao dịch trực tuyến và ngoại tuyến, giao dịch cá nhân, tự động và thuật toán; quản lý quỹ đầu tư vốn; dịch vụ tài chính của người môi giới - kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán, cổ phiếu, trái phiếu, quỹ tương hỗ, cổ phần, ngoại hối, tiền tệ, công cụ nợ, hàng hóa, hợp đồng tương lai, quyền chọn và các sản phẩm phái sinh khác; dịch vụ tài chính, cụ thể là điều hành và quản lý quỹ phòng hộ, quỹ hàng hóa và các phương tiện đầu tư tập thể khác, và giao dịch cho người khác về chứng khoán, cổ phiếu, ngoại hối, tiền tệ, công cụ nợ, hàng hóa, hợp đồng tương lai, quyền chọn và các sản phẩm phái sinh khác; dịch vụ tài chính, cụ thể là giao dịch độc quyền các công cụ tài chính, cổ phiếu, ngoại hối, tiền tệ, công cụ nợ, hàng hóa, hợp đồng tương lai, quyền chọn và các sản phẩm phái sinh khác tại Hoa Kỳ và các thị trường nước ngoài.

---

(111) **4-0556714**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28437

(220) 18/07/2022

(181) 18/07/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

雞太郎

JITAILANG

(731) GUANGZHOU JIACHUBAO FOOD CO.,LTD (CN)
101, No. 288 Liangkeng Road, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Mù tạc; đồ gia vị; gia vị; nước xốt thịt; xốt trắng (xốt bechamel); nước xốt marinat.

---

(111) **4-0556715**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28567

(220) 19/07/2022

(181) 19/07/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

BALDOR

(591) Trắng, đỏ.

(731) LÊ NGUYỄN THANH PHONG (VN)
373/138 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy bơm nước; bơm ly tâm; động cơ diesel, không dùng cho xe cộ mặt đất; cơ cấu điều khiển cho máy; động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 09: Van cứu hỏa; tủ điều khiển máy bơm phòng cháy chữa cháy; vỏ tủ điện; máy bơm cứu hỏa; thiết bị báo cháy; thiết bị dập lửa; vòi chữa cháy; quần áo bảo hộ phòng chống cháy; xe chữa cháy.

---

(111) **4-0556716**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28568

(220) 19/07/2022

(181) 19/07/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

VANTON

(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.3.5

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) LÊ NGUYỄN THANH PHONG (VN)
373/138 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy bơm nước; bơm ly tâm; động cơ diesel, không dùng cho xe cộ mặt đất; cơ cấu điều khiển cho máy; động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 09: Van cứu hỏa; tủ điều khiển máy bơm phòng cháy chữa cháy; vỏ tủ điện; máy bơm cứu hỏa; thiết bị báo cháy; thiết bị dập lửa; vòi chữa cháy; quần áo bảo hộ phòng chống cháy; xe chữa cháy.

---

(111) **4-0556717**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32301

(220) 09/08/2022

(181) 09/08/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

LOVE YOUR BODY
LYB

(531) 3.1.6; 3.1.24

(591) Xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG LYB (VN)
Số 43/15-43/17, đường số 38, khu phố 1, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

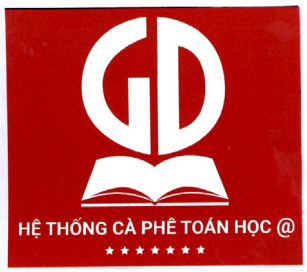
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; nước rửa phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế); viên làm sạch phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0556718**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33284
(181) 16/08/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 16/08/2022

(531) 1.1.5; 1.1.10; 20.7.1; 24.17.17; 26.1.1; 26.2.7
(591) Trắng, đỏ gạch.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC KHOA HỌC THĂNG LONG (VN)
32 đường số 17, KDC Him Lam, ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dạy kèm; gia sư.

---

(111) **4-0556719**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56121
(181) 06/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Attenir BEAUTY SELECT

(220) 06/12/2023

(731) ATTENIR CORPORATION (JP)
53, Iijima-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm bồi bổ sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược; chế phẩm vitamin B; chế phẩm vitamin C; collagen dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung khoáng chất cho thực phẩm; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng chứa sắt là chủ yếu; chất bổ sung axit folic dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ phấn hoa; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; chất bổ sung cazein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật.

---

(111) **4-0556720**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56126
(181) 06/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

DRESS SNOW

(220) 06/12/2023

(731) ATTENIR CORPORATION (JP)
53, Iijima-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm tẩy trang; sữa rửa mặt; xà phòng; xà phòng vệ sinh; tinh dầu; tinh chất làm đẹp; kem mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy thấm hút dùng cho mặt (cho mục đích mỹ phẩm); dầu tẩy rửa cho mục đích vệ sinh; nước tẩy trang mixen; nước thơm để xức sau khi tắm; sữa dưỡng da; kem dưỡng da vùng mặt; kem chống nhăn; kem dưỡng ban đêm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; kem chống nắng.

---

(111) **4-0556721**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56127

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HIDAN

(731) ATTENIR CORPORATION (JP)
53, Iijima-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm tẩy trang; sữa rửa mặt; xà phòng; xà phòng vệ sinh; tinh dầu; tinh chất làm đẹp; kem mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy thấm hút dùng cho mặt (cho mục đích mỹ phẩm); dầu tẩy rửa cho mục đích vệ sinh; nước tẩy trang mixen; nước thơm để xức sau khi tắm; sữa dưỡng da; kem dưỡng da vùng mắt; kem chống nhăn; kem dưỡng ban đêm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; kem chống nắng.

---

(111) **4-0556722**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56128

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

INNER BRIGHTNESS

(731) ATTENIR CORPORATION (JP)
53, Iijima-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm bồi bổ sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược; chế phẩm vitamin B; chế phẩm vitamin C; collagen dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung khoáng chất cho thực phẩm; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng chứa sắt là chủ yếu; chất bổ sung axit folic dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ phấn hoa; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; chất bổ sung cazein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật.

---

(111) **4-0556723**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56129
(220) 06/12/2023
(181) 06/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Teensations

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HUYNCHIE WONDERLAND (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; chất để tẩy rửa (dạng hóa mỹ phẩm); chế phẩm để làm sạch; nước hoa.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; quần áo may sẵn; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0556724**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56131
(220) 06/12/2023
(181) 06/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Soft Air

(731) MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No.6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong, P. R. China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; hệ thống thông gió [điều hoà không khí] dùng cho xe cộ; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị giữ ẩm; thiết bị hút ẩm; bơm nhiệt; hệ thống sưởi ấm; thiết bị tẩy uế.

---

(111) **4-0556725**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56132
(220) 06/12/2023
(181) 06/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Ostara

(731) HỘ KINH DOANH NGÔ QUỐC ĐOÀN (VN)
Số 3 Đỗ Nhuận, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0556726**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56133
(181) 06/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

OSTARA
HOTEL & APARTMENT

(220) 06/12/2023

(531) 1.3.1; 1.7.6; 3.5.1; 3.5.24; 25.7.7; 26.1.1

(731) HỘ KINH DOANH NGÔ QUỐC ĐOÀN (VN)
Số 3 Đỗ Nhuận, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0556727**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56134
(181) 06/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

YEASN

(220) 06/12/2023

(531) 4.5.2; 4.5.3; 21.3.1; 26.1.1

(731) CHONGQING YEASN SCIENCE-TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.5 Danlong Road, Nan'an District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy gia công thuỷ tinh; máy gia công kim loại; động cơ đốt trong cho máy phát điện, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy hoàn thiện sản phẩm; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy phát tĩnh điện; máy mài mắt kính; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ truyền động cho máy móc, không dùng cho xe cộ mặt đất; máy xử lý chất dẻo.

Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; máy quét sinh trắc học; máy cân; thiết bị đo; biển báo hiệu, phản quang; máy chiếu; dụng cụ đo; thiết bị và dụng cụ quang học; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; gọng kính đeo mắt.

Nhóm 10: Thiết bị nhãn khoa; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị bảo vệ thính giác; dụng cụ mát-xa dạng gôm dùng cho em bé; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất; thấu kính [nội nhãn cầu nhân tạo] cho phẫu thuật cấy ghép;

dụng cụ chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương.
Nhóm 35: Quảng cáo qua thư đặt hàng; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tuyển dụng nhân sự; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ trợ giúp y tế; xoa bóp; chăn nuôi động vật; làm vườn; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; cho thuê các thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0556728**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56138

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VIGREAT

(731) NGUYỄN LÊ VI (VN)
463B/53D/12 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Tư vấn chiến lược truyền thông, phát ngôn thương hiệu (tư vấn quản lý kinh doanh).

---

(111) **4-0556729**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126383/QĐ-SHTT.IP

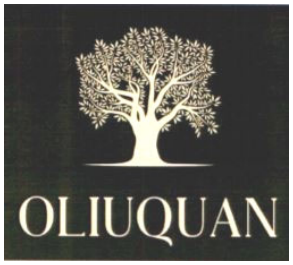
(210) 4-2023-56142

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.1.5

(591) Màu xanh rêu, màu trắng.

(731) PHÙNG TÂN DUY (VN)
13-22.06 khối nhà 200 đường 3 tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cửa hàng bán thức ăn nhanh (do nhà hàng tự thực hiện); quán rượu; quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (quán bar).

---

(111) **4-0556730**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56143
(220) 06/12/2023
(181) 06/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Trạm Hầm

(731) PHÙNG TÂN DUY (VN)
13-22.06 khối nhà 200 Đường 3 tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cửa hàng bán thức ăn nhanh (do nhà hàng tự thực hiện); quán rượu; quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (quán bar).

---

(111) **4-0556731**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56146
(220) 06/12/2023
(181) 06/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SKYWALK

(731) CÔNG TY TNHH VINAFLOOR (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 27: Thảm trải sàn; thảm chùi chân.

---

(111) **4-0556732**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56154
(220) 06/12/2023
(181) 06/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MT ROCK

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG TÀU BIỂN ĐÀ NẴNG (VN)
Số 34 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp cho bánh xe cộ; van cho lốp xe cộ; lớp bố dùng cho lốp hơi; đinh tán chống trượt cho lốp xe; mặt gai của lốp dùng để đắp lại lốp xe; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ.

---

(111) **4-0556733**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56155

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.11.11; 25.5.1; 25.12.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.7.25

(591) Nâu, đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SPORTS TURF SOLUTIONS (VN)
Tầng 12, toà nhà Hải Âu, 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Cỏ tươi tự nhiên.

---

(111) **4-0556734**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56161

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.1; 24.15.11; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.18

(591) Đỏ, đỏ sậm, xám, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC A.T.A (VN)
50 Trần Quý Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quản lý dự án đầu tư.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ tư vấn về bất động sản; tư vấn đầu tư (không mang tính pháp lý); đầu tư vốn.

Nhóm 42: Thiết kế công trình dân dụng; thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; thiết kế bản vẽ xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế nội ngoại thất công trình; thiết kế kết cấu công trình; thiết kế công trình giao thông; thiết kế công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; thiết kế công trình thuỷ lợi; thiết kế công trình điện năng; kiến trúc; tư vấn kiến trúc.

---

(111) **4-0556735**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56169

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SGW
SAIGON WHOLESALE

(531) 26.2.7

(591) Xanh dương, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG SAIGON SGW (VN)
400 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán lẻ, thương mại điện tử, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm: quần, áo, váy, đầm, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0556736**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56176

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CASADORA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ GỖ CASADORA (VN)
Thửa đất số 165, tờ bản đồ số 35, đường ĐT 747, khu phố 7, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Ghế bành; ghế ngồi; tủ đựng quần áo; bàn làm việc; tủ trưng bày (đồ đạc); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0556737**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56177

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ GỖ CASADORA (VN)
Thửa đất số 165, tờ bản đồ số 35, đường ĐT 747, khu phố 7, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Ghế bành; ghế ngồi; tủ đựng quần áo; bàn làm việc; tủ trưng bày (đồ đạc); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0556738**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56178

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ GỖ CASADORA (VN)
Thửa đất số 165, tờ bản đồ số 35, đường ĐT 747, khu phố 7, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Ghế bành; ghế ngồi; tủ đựng quần áo; bàn làm việc; tủ trưng bày (đồ đạc); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0556739**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126393/QĐ-SHTT.IP

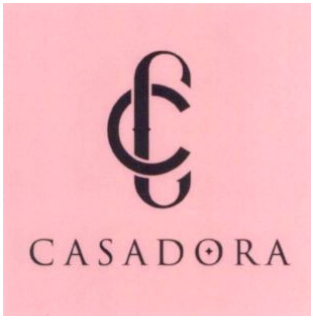
(210) 4-2023-56179

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Đen, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ GỖ CASADORA (VN)
Thửa đất số 165, tờ bản đồ số 35, đường ĐT 747, khu phố 7, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Ghế bành; ghế ngồi; tủ đựng quần áo; bàn làm việc; tủ trưng bày (đồ đạc); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0556740**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56183
(181) 06/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CRAYON

(220) 06/12/2023

(731) NATTHAPONG SAELOR (TH)
27/21 Soi Suksawat 14/14, Suksawat Road, Chomthong Sub-District, Chomthong District, Bangkok 10150 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; quần dài; váy; áo sơ mi; áo thun ngắn tay.

---

(111) **4-0556741**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56185
(181) 06/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

小花腰

(220) 06/12/2023

(531) 2.3.1; 2.3.4; 2.3.24

(731) YUNNAN YUXI HUAZHUANG FROZEN FOOD CO., LTD. (CN)
Tuanshan, Taibei Road, Hongta District, Yuxi City, Yunnan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn làm từ nước ép trái cây; đồ uống không cồn trên cơ sở thực vật; đồ uống không cồn làm từ trái cây sấy khô; nước sô đa; nước ngọt; nước khoáng có ga; nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; bia.

---

(111) **4-0556742**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56223
(181) 07/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

H3T
LAW FIRM
TÂM - TRÍ - TÍN
TRỌNG CHỮ TÂM - GIỮ CHỮ TÍN - TRAO TRÍ TUỆ

(220) 07/12/2023

(531) 17.3.2; 24.1.1; 24.15.7; 24.15.11; 25.1.25; 26.3.23

(731) CÔNG TY LUẬT HỢP DANH H3T (VN)
Khu tái định cư Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo và giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ vệ sỹ cho cá nhân; dịch vụ hãng thám tử.

---

(111) **4-0556743**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56226

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

H HOMES

NGƯỜI XÂY TỔ ẤM

(591) Màu cam,màu nâu, màu trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI H2 VIỆT NAM (VN)
Số 22, Ngõ 113 Nguyễn Chính, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây Dựng, tư vấn xây dựng, xây dựng các công trình dân dụng; công trình công nghiệp; dịch vụ thi công nội ngoại thất.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế kiến trúc, tư vấn kiến trúc, dịch vụ kiến trúc, lập đồ án kiến trúc.

---

(111) **4-0556744**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56227

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

THU PHÚC

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ GIẤY THU PHÚC (VN)
Số 214, xóm Bến, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; Giấy ăn.

---

(111) **4-0556745**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56080

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SPECHT & SOHNE

(731) CÔNG TY TNHH KIENT WATCH VIỆT NAM (VN)
Số 24 ngõ 102/20/8 Văn La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) đồng hồ thông minh; đồng hồ đeo tay; đồng hồ treo tường; các bộ phận của đồng hồ.

---

(111) **4-0556746**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56087

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AQUASPEED

(731) LƯƠNG TUYẾT HẠNH (VN)
Số 121 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo và các dịch vụ quảng cáo; marketing; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Sản xuất, phát hành phim truyền hình, phim tài liệu; dịch vụ quay phim, sản xuất kịch bản; tổ chức các chuông trình biểu diễn nghệ thuật; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; đào tạo nghiệp vụ quảng cáo, truyền thông, marketing, điện ảnh.

---

(111) **4-0556747**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56090

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.13.1; 3.7.6; 3.7.24; 5.3.13; 26.1.1

(731) WONANG CO., LTD. (KR)
118 Wolchon 1-gil, Iwol-myeon, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bồn rửa; bồn rửa nhà bếp; vòi nước máy dùng cho nhà bếp; máy hút mùi cho mục đích gia dụng; bếp đốt chạy bằng khí; bếp gas; chậu vệ sinh cho phụ nữ.

---

(111) **4-0556748**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56097

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

upa uma

(531) 1.7.6; 26.1.1; 26.2.7; 26.11.8

(731) NGÔ THỊ MAI TRANG (VN)
Tổ 8, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 20: Giường; tủ, ruột gối; đệm; nệm.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; rèm cửa làm bằng chất liệu vải. sợi dệt hoặc chất dẻo; ruột chăn.

---

(111) **4-0556749**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56098

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Petit Me
BABYWEAR

(531) 3.7.8; 3.7.21; 3.7.24

(591) Nâu, trắng.

(731) ĐỖ LỆ BÌNH (VN)
Số 4 Đặng Dung, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; khăn lau bằng vải; khăn trải giường bằng vải lanh; khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn lanh dùng trong nhà.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón trẻ em; áo váy; quần áo ngủ; giầy thể thao.

---

(111) **4-0556750**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126404/QĐ-SHTT.IP

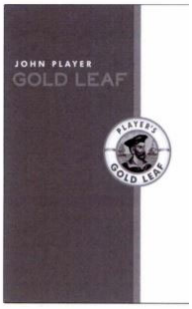
(210) 4-2023-56101

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.1; 26.1.1; 26.1.12; 26.4.10; 26.4.18

(591) Trang, xám, đen, xám đậm.

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; các thiết bị điện tử và bộ phận của chúng dùng đổ đốt nóng thuốc lá.

---

(111) **4-0556751**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56103

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.9

(731) NICOVENTURES HOLDINGS LIMITED (GB)
Globe House, 1 Water Street, London WC2R 3LA, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng đê cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; ống chứa hợp chất/buồng chứa dung dịch cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; dụng cụ và bộ phận của thiết bị làm nóng thuốc lá; dụng cụ và bộ phận của thiết bị làm nóng chất thay thế thuốc lá; chất thay the thuốc lá với mục đích đê hít; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; bao thuốc lá điếu; túi chứa nicotin dùng để ngậm không chứa thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0556752**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56104

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.11.9

(731) NICOVENTURES HOLDINGS LIMITED (GB)
Globe House, 1 Water Street, London WC2R 3LA, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; ống chứa hợp chất/buồng chứa dung dịch cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; dụng cụ và bộ phận của thiết bị làm nóng thuốc lá; dụng cụ và bộ phận của thiết bị làm nóng chất thay thế thuốc lá; chất thay thế thuốc lá với mục đích để hít; thuốc lá điếu chứa chất thay the thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; bao thuốc lá điếu; tủi chứa nicotin dùng để ngậm không chứa thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0556753**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126413/QĐ-SHTT.IP

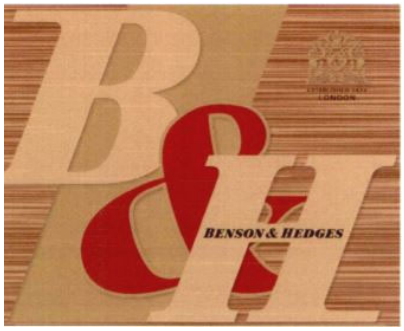
(210) 4-2023-56105

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.3.1; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.25; 25.7.21; 26.4.4

(591) Đen, vàng nhạt, đỏ, vàng đậm, nâu.

(731) BENSON & HEDGES (OVERSEAS) LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; các thiết bị điện tử và bộ phận của chúng dùng để đốt nóng thuốc lá.

---

(111) **4-0556754**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56110

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TRIHOOK

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM PAIHO (VN)
Lô 30-32-34 đường Số 3, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Băng tay, chân, ngực, bụng từ nguyên liệu vải dùng cho y tế và thể thao: đai nịt bụng; băng hỗ trợ; băng chỉnh hình dùng cho các khớp xương; băng đàn hồi để băng bó; băng để băng bó [băng co giãn]; băng để băng bó [bằng chun]; thắt lưng cho mục đích y tế; băng đầu gối (dùng trong chỉnh hình).

Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách; túi đeo vai học sinh; túi xách tay; túi du lịch; túi dùng cho thể thao. (lưu ý: các loại túi này được sản xuất từ nguyên liệu vải dệt và vải không dệt).

Nhóm 22: Dây thừng; vật liệu sợi dệt dạng thô.

Nhóm 23: Sợi nhân tạo có tính chất phản quang dùng để dệt dây giày, dệt các loại vải dùng cho sản xuất giày và may mặc (lưu ý: phụ liệu phản quang bằng các loại sợi nhân tạo để phục vụ cho sản xuất giày và may mặc là các loại sợi nhân tạo có tính chất phản quang dùng để dệt dây giày, dệt các loại vải dùng cho sản xuất giày và may mặc).

Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải sợi dệt; vải đai nịt dính, vải đai nịt mềm (dùng để phục vụ cho sản xuất giày dép, quần áo); vải đan; vải thêu; vải dệt kim; vải không dệt.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; miếng lót bên trong giày; phần phía trên của giày dép (mặt giày).

Nhóm 26: Phụ liệu ngành may bao gồm: dây chun, dây giày, đăng ten, dải ruy băng, khuy, kim khâu, kim băng, hoa nhân tạo.

Nhóm 28: Đồ chơi làm từ các sản phẩm vải, đai nịt dính, nịt mềm.

Nhóm 35: Mua bán: băng tay, chân, ngực, bùng từ nguyên liệu vải dùng cho y tế gồm: đai nịt bụng, băng hỗ trợ, băng chỉnh hình dùng cho các khớp xương, băng đàn hồi để băng bó, băng để băng bó [băng co giãn], băng để băng bó [băng chun], thắt lưng cho mục đích y tế, băng đầu gối (dùng trong chỉnh hình), túi hành lý và túi xách, túi đeo vai học sinh, túi xách tay, túi du lịch, túi dùng cho thể thao (sản xuất từ nguyên liệu vải dệt và vải không dệt), dây thừng, vật liệu làm sợi dệt dạng thô, phụ liệu phản quang bằng các loại sợi nhân tạo (để phục vụ cho sản xuất giày và may mặc), vải và hàng dệt, vải sợi dệt, vải đai nịt dính, vải đai nịt mềm (dùng để phục vụ cho sản xuất giày dép, quần áo), vải đan, vải thêu, vải dệt kim, vải không dệt, quần áo, giày dép, miếng lót bên trong giày, phần phía trên của giày dép (mặt giày), phụ liệu ngành may bao gồm: dây chun, dây giày, đăng ten, dải ruy băng, khuy, kim khâu, kim băng, hoa nhân tạo (vật liệu để may quần áo), đồ chơi làm từ các sản phẩm vải, đai nịt dính, nịt mềm.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê nhà xưởng.

Nhóm 40: Dịch vụ in lụa trên các nhãn mác hàng hóa; dịch vụ nhuộm; nhuộm vải sợi; nhuộm vải; nhuộm quần áo; nhuộm màu giày.

---

(111) **4-0556755**

(210) 4-2023-56111

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126415/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/12/2023

(531) 1.15.24; 26.1.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM PAIHO (VN)
Lô 30-32-34 đường số 3, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Băng tay, chân, ngực, bụng từ nguyên liệu vải dùng cho y tế và thể thao: đai nịt bụng; băng hỗ trợ; băng chỉnh hình dùng cho các khớp xương; băng đàn hồi để băng bó; băng để băng bó [băng co giãn]; băng để băng bó [băng chun]; thắt lưng cho mục đích y tế; băng đầu gối (dùng trong chỉnh hình).

Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách; túi đeo vai học sinh; túi xách tay; túi du lịch; túi dùng cho thể thao. (lưu ý: các loại túi này được sản xuất từ nguyên liệu vải dệt và vải không dệt).

Nhóm 22: Dây thừng; vật liệu sợi dệt dạng thô.

Nhóm 23: Sợi nhân tạo có tính chất phản quang dùng để dệt dây giày, dệt các loại vải dùng cho sản xuất giày và may mặc (lưu ý: phụ liệu phản quang bằng các loại sợi nhân tạo để phục vụ cho sản xuất giày và may mặc là các loại sợi nhân tạo có tính chất phản quang dùng để dệt dây giày, dệt các loại vải dùng cho sản xuất giày và may mặc).

Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải sợi dệt; vải đai nịt dính, vải đai nịt mềm (dùng để phục vụ cho sản xuất giày dép, quần áo); vải đan; vải thêu; vải dệt kim; vải không dệt.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; miếng lót bên trong giày; phần phía trên của giày dép (mặt giày).

Nhóm 26: Phụ liệu ngành may bao gồm: dây chun, dây giày, đăng ten, dải ruy băng, khuy, kim khâu, kim băng, hoa nhân tạo.

Nhóm 28: Đồ chơi làm từ các sản phẩm vải, đai nịt dính, nịt mềm.

Nhóm 35: Mua bán: băng tay, chân, ngực, bùng từ nguyên liệu vải dùng cho y tế gồm: đai nịt bụng, băng hỗ trợ, băng chỉnh hình dùng cho các khớp xương, băng đàn hồi để băng bó, băng để băng bó [băng co giãn], băng để băng bó [băng chun], thắt lưng cho mục đích y tế, băng đầu gối (dùng trong chỉnh hình), túi hành lý và túi xách, túi đeo vai học sinh, túi xách tay, túi du lịch, túi dùng cho thể thao (sản xuất từ nguyên liệu vải dệt và vải không dệt), dây thừng, vật liệu làm sợi dệt dạng thô, phụ liệu phản quang bằng các loại sợi nhân tạo (để phục vụ cho sản xuất giày và may mặc), vải và hàng dệt, vải sợi dệt, vải đai nịt dính, vải đai nịt mềm (dùng để phục vụ cho sản xuất giày dép, quần áo), vải đan, vải thêu, vải dệt kim, vải không dệt, quần áo, giày dép, miếng lót bên trong giày, phần phía trên của giày dép (mặt giày), phụ liệu ngành may bao gồm: dây chun, dây giày, đăng ten, dải ruy băng, khuy, kim khâu, kim băng, hoa nhân tạo (vật liệu để may quần áo), đồ chơi làm từ các sản phẩm vải, đai nịt dính, nịt mềm.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê nhà xưởng.

Nhóm 40: Dịch vụ in lụa trên các nhãn mác hàng hóa; dịch vụ nhuộm; nhuộm vải sợi; nhuộm vải; nhuộm quần áo; nhuộm màu giày.

---

(111) **4-0556756**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56113

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.9

(591) Xanh nước biển, xanh ngọc lam, trắng, xanh lá cây, xanh ngọc (night pearl)

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình đi-ốt phát quang (màn hình LED); bộ nghe nhìn thực tế ảo; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB) chưa có dữ liệu; thẻ nhớ flash chưa có dữ liệu; thiết bị định tuyến mạng; khóa cửa kỹ thuật số; màn hình điện tử, cụ thể là, màn hình hiển thị chỉ dẫn và quảng cáo kỹ thuật số; chất bán dẫn; thiết bị sạc pin; máy chiếu video; thiết bị thu nhận và giải mã tín hiệu truyền hình; đồng hồ thông minh; ổ cứng thể rắn; điện thoại thông minh; vỏ bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; loa âm thanh; máy tính có thể đeo được có bản chất là vòng đeo tay thông minh, vòng đeo cổ thông minh, kính thông minh và nhẫn thông minh; bộ cảm biến điện; thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được; pin điện có thể sạc lại; máy ảnh; máy

vi tính; màn hình máy vi tính; phần mềm máy tính; máy tính bảng; tivi; tai nghe; tai nghe gắn ngoài ống tai; tai nghe gắn trong ống tai; máy tính xách tay; điện thoại di động; bút điện tử; phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI).

Nhóm 42: Phát triển phần mềm.

---

(111) **4-0556757**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56115

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CLOVERDALE PAINT

(731) CLOVERDALE PAINT INC. (CA)
400 - 2630 Croydon Drive, Surrey, British Columbia, V3Z 6T3, Canada

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn nội thất; sơn ngoại thất; chất nhuộm màu cho gỗ; véc ni; lớp phủ bề mặt dùng trong công nghiệp để phòng chống gỉ và chống ăn mòn [sơn]; lớp phủ bề mặt dùng trong kiến trúc để phòng chống gỉ và chống ăn mòn [sơn].

---

(111) **4-0556758**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126418/QĐ-SHTT.IP

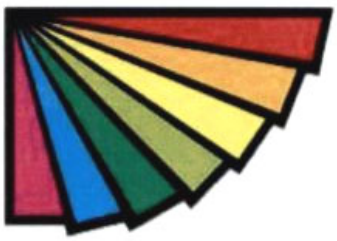
(210) 4-2023-56116

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 10.3.7; 26.2.3; 26.3.4

(591) Đen, hồng, xanh da trời, xanh lá cây đậm; xanh lá mạ, vàng, vàng cam, đỏ.

(731) CLOVERDALE PAINT INC. (CA)
400 - 2630 Croydon Drive, Surrey, British Columbia, V3Z 6T3, Canada

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn nội thất; sơn ngoại thất; chất nhuộm màu cho gỗ; véc ni; lớp phủ bề mặt dùng trong công nghiệp để phòng chống gỉ và chống ăn mòn [sơn]; lớp phủ bề mặt dùng trong kiến trúc để phòng chống gỉ và chống ăn mòn [sơn].

---

(111) **4-0556759**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56409

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.17; 3.7.17; 15.7.1; 24.1.1; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh dương ngọc, xanh dương ngọc đậm, đỏ, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN NGỌC HÀ (VN)
Khóm 2, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Chả cá; chà bông cá; cá khô (khô làm từ cá); mắm làm từ cá; thịt gà khô.

---

(111) **4-0556760**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56411

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.3; 5.13.4; 25.1.6; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(591) Vàng đậm, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, nâu, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HƯNG LỢI (VN)
Thửa đất số 148, ấp Hòa Hưng, xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0556761**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56412

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23

(591) Vàng, vàng đậm, vàng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BIỂN MÊ KÔNG (VN)
176 quốc lộ 1A, phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0556762**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56414

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Kchi

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI SUNNY (VN)
Thôn 9, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; viên giặt; chế phẩm để giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn.

---

(111) **4-0556763**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56416

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 18.2.1

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất để cải tạo đất; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; đất mùn; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng; vật liệu lọc bằng chất khoáng.

---

(111) **4-0556764**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56417

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Aisabuy

(731) XU, JIE (CN)
Room 203, No. 87, Building 23, Moye Tangnan Village, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo qua mạng internet; dịch vụ quảng cáo thông qua các phương tiện điện tử; dịch vụ phát tờ rơi quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời.

---

(111) **4-0556765**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56418

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 10.3.10; 10.3.13

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, da cam đậm, da cam nhạt, vàng, trắng

(731) XU, JIE (CN)
Room 203, No. 87, Building 23, Moye Tangnan Village, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo qua mạng internet; dịch vụ quảng cáo thông qua các phương tiện điện tử; dịch vụ phát tờ rơi quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời.

---

(111) **4-0556766**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56420

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FOLIKELP

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨNH THẠNH (VN)
Lô N-9, đường số 6, khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0556767**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56421

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ALGAGOLD

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨNH THẠNH (VN)
Lô N-9, đường số 6, khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0556768**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56424

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Healing
Beauty is you

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH HEALINGU GROUP (VN)
68 đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0556769**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56440

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PurHT

(731) MEDMIX SWITZERLAND AG (CH)
Rütistrasse 7, 9469 Haag (Rheintal), Switzerland

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị phân phối vật liệu ở dạng lỏng và dạng bột nhão, ở dạng hợp chất bịt kín, hợp chất kết dính và hợp chất chống thấm; súng phân phối (thuộc nhóm này) vận hành bằng khí nén và vận hành bằng điện; hộp phân phối một thành phần và nhiều thành phần (bộ phận của máy móc) để phân phối bột nhão bịt kín, chất kết dính, hợp chất chống thấm; máy trộn để trộn và phân phối bột nhão đúc, vật liệu tạo khuôn, bột nhão chống thấm, chất kết dính và các chất dùng để cố định các vật liệu gia cố; phụ tùng (bộ phận máy móc) ở dạng thùng chứa, máy trộn, nắp đậy, vòng hãm và vòi phun có thể nối với máy trộn và ống nối dài, có thể nối với súng phân phối, hộp phân phối để phân phối keo và vật liệu xây dựng; thanh trộn (bộ phận của máy móc) để sử dụng với thiết bị phân phối hợp chất kép dùng cho các ứng dụng công nghiệp; máy trộn, đặc biệt là máy trộn tĩnh.

Nhóm 08: Thiết bị vận hành bằng tay để phân phối vật liệu ở dạng lỏng và dạng bột nhão, ở dạng hợp chất bịt kín, hợp chất kết dính và hợp chất chống thấm; súng phân phối vận hành bằng tay thuộc nhóm này; hộp phân phối một thành phần và nhiều thành phần để phân phối bột nhão bịt kín, chất kết dính, hợp chất chống thấm (bộ phận của dụng cụ); máy trộn vận hành bằng tay để trộn và phân phối bột nhão bịt kín, chất kết dính, hợp chất chống thấm; phụ tùng thay thế cho dụng cụ cầm tay, ở dạng thùng chứa, máy trộn, nắp đóng, vòng hãm và vòi phun, có thể kết nối với máy trộn và ống nối dài, có thể kết nối với súng phân phối và hộp phân phối để phân phối phân phối keo và vật liệu xây dựng; kẹp (thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0556770**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56454

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Dr.Mami+

(531) 24.17.5

(591) Vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG NAM (VN)
Số 48 khu K80C, phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0556771**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56458

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TIGERMAX

(531) 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24; 24.15.21

(591) Đỏ

(731) ĐỖ QUỐC VIỆT (VN)
85/6 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho xây dựng; chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ.

Nhóm 20: Đồ đạc [bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ].

---

(111) **4-0556772**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56465

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Arađa

(731) ĐOÀN VĂN THẮNG (VN)
Thôn Nhân Giả, xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 29: Nem chua; giò trên cơ sở thịt; lạp xưởng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

---

(111) **4-0556773**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56466

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Urađa

(731) ĐOÀN VĂN THẮNG (VN)
Thôn Nhân Giả, xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0556774**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56469

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Ngư tinh dưỡng mạch vương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556775**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56471

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ALQUAWA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RICH FOOD MẠNH NGUYỄN (VN)
4/33C Nhị Tân 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ngọt có gaz (đồ uống không có cồn).

---

(111) **4-0556776**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56474

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

connect
Nối thành công
Thắp ý tưởng

(531) 13.1.6; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Tím đậm, vàng kim.

(731) HỒ ĐỨC TOÀN (VN)
46 Bà Lê Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư quỹ; dịch vụ tư vấn đầu tư; tư vấn bất động sản; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính; tư vấn quản lý dự án đầu tư.

Nhóm 41: Đào tạo (giáo dục); đào tạo kỹ năng mềm; câu lạc bộ phát triển cộng đồng; cung cấp các chương trình giáo dục cộng đồng; tổ chức sự kiện giáo dục.

---

(111) **4-0556777**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56475

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15; 24.17.12; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh lá, vàng chanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIEO MẦM TƯƠNG LAI (DOANH NGHIỆP XÃ HỘI) (VN)
Tầng 5, số 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư quỹ; dịch vụ tư vấn đầu tư; tư vấn bất động sản; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính; tư vấn quản lý dự án đầu tư.

Nhóm 41: Đào tạo (giáo dục); đào tạo kỹ năng mềm; câu lạc bộ phát triển cộng đồng; cung cấp các chương trình giáo dục cộng đồng; tổ chức sự kiện giáo dục.

---

(111) **4-0556778**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56478

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 18.5.7; 24.15.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.7.5

(591) Xanh lá, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN KIM NGUYÊN (VN)
Ấp Bình Thanh, xã Tam Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quả sầu riêng tươi.

---

(111) **4-0556779**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56043

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.2.1; 26.11.3; 26.15.3

(591) Cam, đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá cây, xanh da trời, tím, nâu, trắng và đen

(731) TRẦN THỤY PHÚC AN (VN)
21 Bạch Đằng, khu phố 1, phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán trang thiết bị dùng cho nhà bếp, nội chợ như: thớt; chén (bát), đĩa, tô, đũa, muỗng (thìa), dao, kéo, nồi, niêu, xoong, chảo, hộp, thau, chậu, ca bằng nhựa, bằng inox; mua bán lương thực thực phẩm, nước uống các loại.

---

(111) **4-0556780**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56049

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Đại Cổ Shan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); thảo mộc đã bảo quản; trà thảo mộc không dung cho mục đích y tế; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống được chế biến dựa trên cơ sở trà; trà ướp hương; trà túi lọc; trà hòa tan; trà ô long.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước uống đóng chai; nước ngọt; bia; xi rô dùng cho đồ uống; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cửa hàng thực phẩm; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu trà (chè), các sàn phẩm liên quan đến trà(chè); dịch vụ mua bán các sản phẩm: sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm sữa, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, trà(chè), cà phê, ca cao, sô cô la, gạo, bánh kẹo, rau củ tươi, quả tươi, trái cây tươi, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước sinh tố, nước (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), bia, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê, giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống bán mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0556781**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56050
(181) 06/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 06/12/2023

(531) 19.13.22; 26.1.1; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng, xanh, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI TÂM AN (VN)
354/78A Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

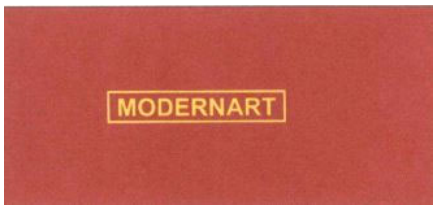
(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: dụng cụ và thiết bị y tế.

---

(111) **4-0556782**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56052
(181) 06/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 06/12/2023

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN TIẾN PHÁT - BICI (VN)
D1/5 đường Kênh A, ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ kiện xe máy thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0556783**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56063
(181) 06/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 06/12/2023

(531) 5.5.4; 5.5.21; 25.1.6
(591) Màu trắng, vàng nâu, vàng, đỏ, xanh lá, xanh lục, bạc
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HÀ THÀNH FOOD (VN)
Số 515 Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Gia vị; xốt [gia vị]; xốt củ quả [gia vị]; cà phê; trà; bánh kẹo.

---

(111) **4-0556784**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56066

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CƯỜNG LINH
SMARTHOME

(531) 7.3.11; 26.4.3; 26.4.9; 26.15.15

(591) Màu cam, vàng, xanh ngọc, đen.

(731) LÊ QUANG CƯỜNG (VN)
Thôn 7, xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát sàn, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ (vật liệu xây dựng); xốp dán tường.

---

(111) **4-0556785**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56068

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Babyboo

(531) 1.3.1; 26.1.1

(591) Đen, vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI M&H (VN)
267 Nguyễn Hiến Lê, phường Hoà Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em.

---

(111) **4-0556786**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56070

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 24.17.17; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh đậm, trắng.

(731) ĐỖ ĐỨC THÀNH (VN)
3C5, 8 C/C Sky Garden 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0556787**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56282

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(300) 2 292 521 13/11/2023 CA

(450) 25/08/2025 449

(540)

MONARK

(731) CANDU ENERGY INC (CA)
2251 DR Speakman, Mississauga, Ontario L5K 1B2, Canada

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Chất hãm dùng cho lò phản ứng hạt nhân; nước nặng; nhiên liệu dùng cho lò phản ứng hạt nhân.

Nhóm 09: Hệ thống bảo vệ, cụ thể là camera giám sát, bộ cảm biến và bộ dò bức xạ, khóa niêm phong (khóa niêm phong cơ khí, khóa niêm phong sợi quang hoặc khóa niêm phong điện tử), và các thiết bị đi kèm để giám sát sự di chuyển của vật liệu hạt nhân nhằm phát hiện việc vật liệu hạt nhân di chuyển ra khỏi các địa điểm lưu trữ quy định.

Nhóm 11: Lò phản ứng hạt nhân; hệ thống xử lý nhiên liệu hạt nhân và chất hãm dùng cho lò phản ứng hạt nhân; bộ phận và phụ kiện cho tất cả các hệ thống thiết bị nêu trên.

Nhóm 35: Dịch vụ mua sắm trong lĩnh vực lò phản ứng hạt nhân.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo trì và sữa chữa công trình xây dựng trong lĩnh vực lò phản ứng hạt nhân; dịch vụ vận hành thử, vận hành và di dời, tháo dỡ trong lĩnh vực lò phản ứng hạt nhân; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực xây dựng lò phản ứng hạt nhân.

Nhóm 40: Dịch vụ khử nhiễm lò phản ứng hạt nhân.

Nhóm 42: Dịch vụ thử nghiệm vật liệu trong lĩnh vực thiết kế, nghiên cứu và phát triển lò phản ứng hạt nhân, và kiểm tra lò phản ứng hạt nhân khi đang hoạt động; dịch vụ quản lý dự án kỹ thuật lò phản ứng hạt nhân.

---

(111) **4-0556788**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56283

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Monark

(531) 26.1.11; 26.4.2

(731) CANDU ENERGY INC (CA)
2251 DR Speakman, Mississauga, Ontario L5K 1B2, Canada

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Chất hãm dùng cho lò phản ứng hạt nhân; nước nặng; nhiên liệu dùng cho lò phản ứng hạt nhân.

Nhóm 09: Hệ thống bảo vệ, cụ thể là camera giám sát, bộ cảm biến và bộ dò bức xạ, khóa niêm phong (khóa niêm phong cơ khí, khóa niêm phong sợi quang hoặc khóa niêm phong điện tử), và các thiết bị đi kèm để giám sát sự di chuyển của vật liệu hạt nhân nhằm phát hiện việc vật liệu hạt nhân di chuyển ra khỏi các địa điểm lưu trữ quy định.

Nhóm 11: Lò phản ứng hạt nhân; hệ thống xử lý nhiên liệu hạt nhân và chất hãm dùng cho lò phản ứng hạt nhân; bộ phận và phụ kiện cho tất cả các hệ thống thiết bị nêu trên.

Nhóm 35: Dịch vụ mua sắm trong lĩnh vực lò phản ứng hạt nhân.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo trì và sữa chữa công trình xây dựng trong lĩnh vực lò phản ứng hạt nhân; dịch vụ vận hành thử, vận hành và di dời, tháo dỡ trong lĩnh vực lò phản ứng hạt nhân; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực xây dựng lò phản ứng hạt nhân.

Nhóm 40: Dịch vụ khử nhiễm lò phản ứng hạt nhân.

Nhóm 42: Dịch vụ thử nghiệm vật liệu trong lĩnh vực thiết kế, nghiên cứu và phát triển lò phản ứng hạt nhân, và kiểm tra lò phản ứng hạt nhân khi đang hoạt động; dịch vụ quản lý dự án kỹ thuật lò phản ứng hạt nhân.

---

(111) **4-0556789**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56310

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18

(591) Nâu, kem vàng

(731) BÙI KIM PHƯỢNG (VN)
3b/77/254 Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ gỗ; mua bán đồ nội thất.

---

(111) **4-0556790**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56319

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 14.7.6; 14.7.11; 15.7.1

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MAXCUT (VN)
Thôn 5, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện; động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0556791**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56322

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 8.5.2; 11.1.4; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH JOOAN GLOBAL CORP (VN)
A3-3003, tòa Ecolife Capitol, 58 Tố Hữu, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng hàn quốc.

---

(111) **4-0556792**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56342

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ACT-GLOBAL

(731) CÔNG TY TNHH ACT HỢP TÁC TOÀN CẦU (VN)
Số 15, ngõ 8, phố Bế Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đồng hồ đo nhiệt dùng trong máy biến áp; bộ điều chỉnh đầu nối thiết bị điện cho máy biến áp; máy biến áp; ổn áp điện.

---

(111) **4-0556793**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56343

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.12

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ACT HỢP TÁC TOÀN CẦU (VN)
Số 15, ngõ 8, phố Bế Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đồng hồ đo nhiệt dùng trong máy biến áp; bộ điều chỉnh đầu nối thiết bị điện cho máy biến áp; máy biến áp; ổn áp điện.

---

(111) **4-0556794**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56353

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MEDIGINS

(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.13.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDIGINS (VN)
Thôn Duyên Trường, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm, cụ thể là: mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc, chế phẩm để giặt, xà phòng, nước giặt, nước xả vải, chất tẩy rửa dùng trong gia dụng, chế phẩm đánh bóng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm chức năng, sữa dành cho chế độ ăn đặc biệt, sữa công thức cho trẻ em, thực phẩm được bảo quản và thực phẩm đã qua chế biến từ thịt, hải sản đã chế biến, hải sản được bảo quản, cá, trứng, sữa, các sản phẩm sữa, đồ uống có sữa, sữa là chủ yếu, ngũ cốc, gạo, bột mỳ, chế phẩm ngũ cốc, bánh kẹo, trà, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la, đồ uống không cồn, nước giải khát.

---

(111) **4-0556795**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126455/QĐ-SHTT.IP

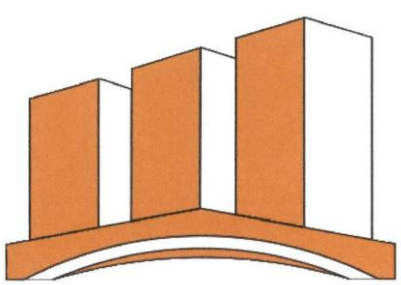
(210) 4-2023-56355

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.15.15

(591) Cam, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XD & TM THÀNH PHÁT ICC (VN)
Số 60 đường Tuệ Tĩnh, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ xây, lát; cung cấp thông tin xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(111) **4-0556796**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56356

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 3.9.1; 3.9.24; 11.1.4

(591) Trắng, đỏ cam

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỦY SẢN OCEAN COUNTRY (VN)
R4-52 đường nội khu Mỹ Toàn 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản đã qua bảo quản; thủy hải sản đã qua sơ chế; thủy hải sản đã qua chế biến.

---

(111) **4-0556797**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56362

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.17; 21.1.17; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.10; 26.3.3

(591) Trắng, xanh nước biển, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH SƠN YAMATO QUỐC TẾ (VN)
Tầng 7, số nhà 33 ngõ 72 Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn chống thấm.

---

(111) **4-0556798**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56363

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LUMIXIA

(731) DR. RECELLA CO., LTD. (JP)
7-17, Higashinakajima 1-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Gel làm sạch da mặt; nước dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng da mặt; gel dưỡng da mặt; gel massage mặt; gel phục hồi da; kem dưỡng ẩm; kem dưỡng tay; kem dưỡng da mặt; kem chống nắng; xịt chống nắng; nước dưỡng chống nắng; mặt nạ dưỡng da; gel tẩy tế bào chết; son môi; son dưỡng môi; son bóng; phấn mắt; kẻ viền mắt; phấn má; kem nền; phấn phủ mặt; phấn phủ cơ thể; sáp môi; kem che khuyết điểm; xà phòng dùng cho tóc; dầu xả; tinh chất dưỡng tóc; xà bông tắm; kem dưỡng thể; xịt nước dưỡng ẩm da mặt; tinh chất dưỡng mắt; bảng đánh màu mắt; gel massage toàn thân; bột muối tắm, không dùng trong y tế; sữa rửa mặt dạng bọt; toner dùng cho mục đích thẩm mỹ; kem mắt; kem dưỡng da; dầu gội đầu; kem mặt nạ dưỡng thể; mặt nạ dạng gel; tinh dầu thơm dùng cho cá nhân; kem trị mụn thẩm mỹ; sữa tắm.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các mặt hàng mỹ phẩm; quản trị kinh doanh trong lĩnh vực bán buôn mỹ phẩm trực tuyến; dịch vụ quảng cáo liên quan đến mỹ phẩm; chuỗi dịch vụ đại lý kinh doanh mỹ phẩm; dịch vụ đại lý bán hàng mỹ phẩm; cung cấp cho người tiêu dùng thông tin sản phẩm liên quan đến mỹ phẩm; quản lý kinh doanh bán lẻ trực tuyến mỹ phẩm.

Nhóm 44: Tư vấn lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ điều trị thẩm mỹ cơ thể, mặt và tóc; dịch vụ chăm sóc cơ thể thẩm mỹ; dịch vụ phân tích thẩm mỹ để xác định loại mỹ phẩm phù hợp nhất để sử dụng với hình dạng khuôn mặt và màu da người; hoạt động thẩm mỹ viện; điều trị thẩm mỹ viện; tư vấn về mỹ phẩm và làn da.

---

(111) **4-0556799**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56370

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1

(731) ARTITEK LTD (TW)
7F., No. 447-1, See. 2, Bade Rd., Songshan Dist., Taipei City 10552, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; bọc yên dùng cho xe máy; động cơ xe máy; khung xe máy; tay lái xe máy; chân chống xe máy.

---

(111) **4-0556800**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126460/QĐ-SHTT.IP

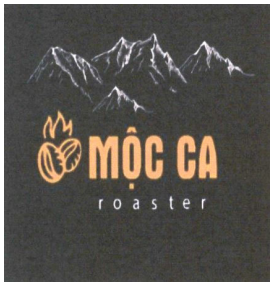
(210) 4-2023-56372

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2

(591) Trắng, vàng nghệ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT NHÂN HUẤN (VN)
6 Bà Huyện Thanh Quan, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê (hạt, hạt xay); chè (trà); bột; chế phẩm làm từ ngũ cốc,; nước xốt (gia vị); bánh.

Nhóm 40: Dịch vụ rang xay, đóng gói cà phê, ca cao, tiêu, điều, hạt ngủ cốc các loại; sản xuất cà phê (hạt, hạt xay), chè (trà), bột, chế phẩm làm từ ngũ cốc, nước xốt (gia vị), bánh (gia công cho người khác).

---

(111) **4-0556801**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56373

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(300) 91118 22/11/2023 JM

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 14.5.2; 26.5.1

(731) BLOCK, INC. (US)
1955 Broadway, Suite 600, Oakland, California 94612, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; thiết bị phần cứng, thiết bị lưu trữ và thiết bị bộ nhớ sử dụng sổ cái phân tán và công nghệ mã hóa để sử dụng như ví, ví tiền, thư mục, ngân hàng, hòm đựng tài sản an toàn, hộp khóa an toàn và két sắt bảo mật; phần cứng công nghệ sổ cái phân tán và phần mềm công nghệ sổ cái phân tán; phần cứng công nghệ sổ cái phân tán và phần mềm công nghệ sổ cái phân tân sử dụng để tạo lập, lưu trữ, quản lý, truyền tải, chuyển, gửi và nhận khóa được mật mã hóa; phần cứng công nghệ sổ cái phân tán và phần mềm công nghệ sổ cái phân tán sử dụng để tạo lập, lưu trữ, quản lý, xác nhận, truyền tải, chuyển, đào, nhận, gửi, mua, bán, kinh doanh và trao đổi tiền kỹ lthuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản kỹ thuật số, tài sản blockchain (chuỗi khối), tài sản số hóa - thẻ kỹ thuật số, thẻ mã hóa, thẻ tiện ích, tệp kỹ thuật số được xác thực bằng thẻ không thể thay thế (NFT), phiếu có giá, hợp đồng tự thực hiện, tài liệu, dữ liệu, thông tin, dữ liệu tài chính, thông tin tài chính, và các giao dịch tài chính, kinh doanh và trao đổi; phần cứng công nghệ sổ cái phân tán và phần mềm công nghệ sổ cái phân tán sử dụng để ký kết, xác nhận, công chứng, xác thực bằng mật mã hóa tài liệu kỹ thuật số và tài liệu số hóa, thông tin, dữ liệu, tài sản, tiền, thẻ, phiếu có giá, hợp đồng tự thực hiện, và các giao dịch tài chính, kinh doanh và trao đổi; phần cứng sinh trắc học và phần mềm sinh trắc học để định danh, xác thực, xác minh, mã hóa, tạo lập, quản lý và lưu trữ chữ ký, khóa được mật mã hóa, thông tin chứng thực, thông tin sinh trắc học và dữ liệu sinh trắc học; phần cứng sinh trắc học và phần mềm sinh trắc học để định danh, xác thực và xác minh con người; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính để đào tiền mã hóa; phần cứng máy tính, thiết bị lưu trữ và thiết bị bộ nhớ sử dụng công nghệ sổ cái phân tán cho việc sử dụng như ví, ví tiền, thư mục, ngân hàng, hòm đựng tài sản an toàn, hộp khóa an toàn và két sắt bảo mật; phần cứng máy tính, thiết bị lưu trữ và thiết bị bộ nhớ; phần mềm có thể tải xuống được để tạo lập, lưu trữ, quản lý, xác nhận, truyền tải, đào, nhận, gửi, mua, bán, chuyển, kinh doanh và trao đổi tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản kỹ thuật số, tài sản blockchain (chuỗi khối), tài sản số hóa, thẻ kỹ thuật số, thẻ mã hóa, thẻ tiện ích, tệp kỹ thuật số được xác thực bằng thẻ không thể thay thế (NFT), phiếu có giá, hợp đồng tự thực hiện, dữ liệu, thông tin, tài liệu, dữ liệu tài chính, thông tin tài chính, và các giao dịch tài chính, kinh doanh và trao đổi: phần mềm công nghệ sinh trắc học, phần mềm công nghệ sổ cái phân tán và phần mềm công nghệ mã hóa, cụ thể là phần mềm có thể tải xuống được để

xác nhận, xác thực và định danh người dùng, mã hóa và gửi, chuyển, trao đổi, và đào tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản kỹ thuật số, tài sản blockchain (chuỗi khối), tài sản số hóa, thẻ kỹ thuật số, thẻ mã hóa, thẻ tiện ích, tệp kỹ thuật số được xác thực bằng thẻ không thể thay thế (NFT), phiếu có giá, tài liệu, dữ liệu, thông tin, và các giao dịch tài chính, kinh doanh và trao đổi; phần mềm có thể tải xuống được cho phép người dùng nhận, chấp thuận, xem, mua, bán, và trao đổi tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản kỹ thuật số, tài sản blockchain (chuỗi khối), tài sản số hóa, thẻ kỹ thuật số, thẻ mã hóa, thẻ tiện ích, tệp kỹ thuật số được xác thực bằng thẻ không thể thay thế (NFT), phiếu có giá, hợp đồng tự thực hiện, dữ liệu, thông tin, tài liệu, dữ liệu tài chính, thông tin tài chính, và các giao dịch tài chính, kinh doanh và trao đổi; phần mềm máy tính có thể tải xuống cho việc sử dụng như ví kỹ thuật số và ví điện tử ví tiền, thư mục, ngân hàng, hòm đựng tài sản an toàn, hộp khóa an toàn và két sắt bảo mật.

---

(111) **4-0556802**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56374

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(300) 91118 22/11/2023 JM

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 14.5.2; 26.5.1

(731) BLOCK, INC. (US)
1955 Broadway, Suite 600, Oakland, California 94612, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể là truyền, nhận, gửi, mua, bán, chuyển, kinh doanh và trao đổi tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản kỹ thuật số, tài sản blockchain (chuỗi khối), tài sản số hóa, thẻ kỹ thuật số, thẻ mã hóa, thẻ tiện ích, tệp kỹ thuật số được xác thực bằng thẻ không thể thay thế (NFT), phiếu có giá, hợp đồng tự thực hiện, dữ liệu, thông tin, tài liệu, dữ liệu tài chính, thông tin tài chính, và các giao dịch tài chính, kinh doanh và trao đổi; dịch vụ giao dịch điện tử, thanh toán điện tử; và dịch vụ xử lý thanh toán, cụ thể là dịch vụ thanh toán và xử lý thanh toán được cung cấp thông qua ví kỹ thuật số và ví điện tử, ví tiền, thư mục, ngân hàng, hòm đựng tài sản an toàn, hộp khóa an toàn và két sắt bảo mật; dịch vụ trao đổi tiền tệ; luân chuyển điện tử đối với tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản kỹ thuật số, tài sản blockchain (chuỗi khối), tài sản số hóa, thẻ kỹ thuật số, thẻ mã hóa, thẻ tiện ích, tệp kỹ thuật số được xác thực bằng thẻ không thể thay thế (NFT), phiếu có giá, hợp đồng tự thực hiện; giao dịch tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản kỹ thuật số, tài sản blockchain (chuỗi khối), tài sản số hóa, thẻ kỹ thuật số, thẻ mã hóa, thẻ tiện ích, tệp kỹ thuật số được xác thực bằng thẻ không thể thay thế (NFT) và phiếu có giá; dịch vụ hỗ trợ thanh toán đồng đẳng ngang hàng (peer-to-peer); cung cấp thông tin tài chính trong lĩnh vực sinh trắc học, sổ cái phân tán, phần cứng mã hóa, phần mềm mã hóa, bảo mật mã hóa và lưu trữ mã hóa đối với tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản kỹ thuật số, tài sản blockchain (chuỗi khối), tài sản số hóa, thẻ kỹ thuật số, thẻ mã hóa, thẻ tiện ích, tệp kỹ thuật số được xác thực bằng thẻ không thể thay thế (NFT), phiếu có giá, hợp đồng tự thực hiện, dữ liệu, thông tin, tài liệu, dữ liệu tài chính, thông tin tài chính, và các giao dịch tài chính, kinh doanh và trao đổi.

---

(111) **4-0556803**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56375

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(300) 91118 22/11/2023 JM

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 14.5.2; 26.5.1

(731) BLOCK, INC. (US)
1955 Broadway, Suite 600, Oakland, California 94612, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Cung cấp dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ phần mềm dựa trên sổ cái phân tán cho các giao dịch tiền mã hóa; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống cho việc sử dụng như ví tiền mã hóa; cung cấp việc sử dụng tạm thời các ứng dụng phi tập trung dựa trên web không tải xuống được (DApps); cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được cho phép tạo lập và truy cập ví tiền mã hóa; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) mang đặc trưng phần mềm cho phép tạo tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản kỹ thuật số, tài sản blockchain (chuỗi khối), tài sản số hóa, thẻ kỹ thuật số, thẻ mã hóa, thẻ tiện ích, tệp kỹ thuật số được xác thực bằng thẻ không thể thay thế (NFT), phiếu có giá, hợp đồng tự thực hiện, tài liệu, dữ diệu và thông tin; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) mang đặc trưng phần mềm cho phép bảo mật, lưu trữ và chuyển bảo mật tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản kỹ thuật số, tài sản blockchain (chuỗi khối), tài sản số hóa, thẻ kỹ thuật số, thẻ mã hóa, thẻ tiện ích, tệp kỹ thuật số được xác thực bằng thẻ không thể thay thế (NFT), phiếu có giá, hợp đồng tự thực hiện, tài liệu, dữ diệu và thông tin; xác thực dữ liệu trong lĩnh vực tài sản kỹ thuật số, thẻ kỹ thuật số, phiếu có giá, tiền mã hóa, hợp đồng tự thực hiện và thẻ/token không thể thay thế (NFT) sử dụng công nghệ sổ cái phân tán; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; lưu trữ điện tử tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản kỹ thuật số, tài sản blockchain (chuỗi khối), tài sản số hóa, thẻ kỹ thuật số, thẻ mã hóa, thẻ tiện ích, tệp kỹ thuật số được xác thực bằng thẻ không thể thay thế (NFT), phiếu có giá, hợp đồng tự thực hiện, tài liệu, dữ diệu và thông tin cho người khác; lưu trữ điện tử đối với khóa được mật mã hóa; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để truy cập, đọc, và theo dõi thông tin trong lĩnh vực tài sản kỹ thuật số, dữ liệu. *tiền mã hóa, hợp đồng tự thực hiện và thẻ/token không thể thay thế (NFT) trên sổ cái phân tán; vấn công nghệ trong lĩnh vực công nghệ lưu trữ, bảo mật, phần mềm và phần cứng web phi tập trung (web3) tự chủ đối với dữ liệu, tiền mã hóa, hợp đồng tự thực hiện và thẻ/token không thể thay thế (NFT); dịch vụ mã hóa dữ liệu: dịch vụ kỹ thuật, cụ thể là lập kế hoạch dự án kỹ thuật và thiết kế kỹ thuật dự án; dịch vụ tư vấn bảo mật internet; dịch vụ tư vấn bảo mật dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử; nghiên cứu và phát triển hệ thống máy tính bao gồm phần cứng máy tính, phần mềm hỗ trợ kiểm soát phần cứng máy tính, phần mềm hệ thống máy tính hoặc phần mềm ứng dụng máy tính cho công nghệ sổ cái phân tán; điều tra dưới hình thức nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực thiết kế, xây dựng thiết kế và duy trì hệ thống máy tính bao gồm phần cứng máy tính, phần mềm hỗ trợ kiểm soát phần cứng máy tính, phần mềm hệ thống máy tính hoặc phần mềm ứng dụng máy tính cho công nghệ sổ cái phân tán; cung cấp thông tin về thiết kế và xây dựng thiết kế hệ thống máy tính bao gồm phần cứng máy tính, phần mềm hỗ trợ kiểm soát phần cứng máy tính, phần mềm hệ thống

máy tính hoặc phần mềm ứng dụng máy tính để truy cập và sử dụng mạng sổ cái phân tán; cung cấp tư vấn kỹ thuật liên quan đến thiết kế, xây dựng thiết kế và duy trì hệ thống máy tính bao gồm phần cứng máy tính, phần mềm hỗ trợ kiểm soát phần cứng máy tính, phần mềm hệ thống máy tính hoặc phần mềm ứng dụng máy tính để truy cập và sử dụng mạng sô cái phân tán; cung cấp thông tin về nghiên cứu tính khả thi kỹ thuật của hệ thống máy tính để truy cập và sử dụng mạng sổ cái phân tán; cung cấp tư vấn kỹ thuật liên quan đến nghiên cứu tính khả thi của hệ thống máy tính để truy cập và sử dụng mạng sổ cái phân tán; cung cấp phần mềm như một dịch vụ, cụ thể là phần mềm không tải xuống được để lưu trữ và truy cập tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiên mã hóa, tài sản kỹ thuật số, tài sản blockchain (chuỗi khối), tài sản số hóa, thẻ kỹ thuật số, thẻ mã hóa, thẻ tiện ích, tệp kỹ thuật số được xác thực bằng thẻ không thể thay thế (NFT), phiếu có giá, hợp đồng tự thực hiện, tài liệu, dữ liệu, và thông tin; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được cho phép người người dùng gửi nhận, lưu trữ và bảo vệ tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản kỹ thuật số, tài sản chuỗi khối (blockchain), tài sản số hóa, thẻ kỹ thuật số, thẻ mã hóa, thẻ tiện ích, tệp kỹ thuật số được xác thực bằng thẻ không thể thay thế (NFT), phiếu có giá, hợp đồng tự thực hiện, tài liệu, dữ liệu, và thông tin; cung cấp vụ bảo mật dựa trên web với công nghệ cho phép người dùng truy cập từ xa, gửi, nhận, lưu trữ và quản lý tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản kỹ thuật số, tài sản blockchain (chuỗi khối), tài sản số hóa, thẻ kỹ thuật số, thẻ mã hóa, thẻ tiện ích, tệp kỹ thuật số được xác thực bằng thẻ không thể thay thế (NFT), phiếu có giá, hợp đồng tự thực hiện, tài liệu, dữ liệu, và thông tin; dịch vụ máy chủ trang web cho phép người dùng có khả năng tạo lập các trang web tùy chỉnh với các hồ sơ do người dùng xác định; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng mang đặc trưng phần mềm giao điện lập trình ứng dụng (AI) dùng để tích hợp các giao dịch tài chính trên trang web, ứng dụng di động và thiết bị phần cứng máy tính; cung cấp dịch vụ xác thực người dùng sử dụng sổ cái phân tán, mã hóa, và công nghệ phần cứng sinh trắc học và công nghệ phần mềm sinh trắc học cho các giao dịch điện tử; dịch vụ thuê chỗ đặt máy chủ đào tiền mã hóa, cụ thể là cung cấp tiện nghi để đặt phần cứng máy tính để đào tiền mã hóa với thiết bị của người khác.

---

(111) **4-0556804**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56376

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CRAVEN CLICK

(731) CARRERAS LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; các thiết bị điện tử và bộ phận của chúng dùng để đốt nóng thuốc lá.

---

(111) **4-0556805**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56380

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TOM AND JERRY GOKKO

(731) TURNER ENTERTAINMENT CO. (US)
4000 Warner Boulevard, Burbank, California 91522, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ, đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; đồ bằng vàng và đồ bằng bạc (đồ trang trí, đồ trang sức, ngoại trừ dao kéo, dĩa và thìa); hoa tai; ghim cài để trang sức; tượng nhỏ bằng kim loại quý; ghim cài ca vát; khuy măng sét; đồ trang sức bằng bạc; đồng xu; vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); đồng hồ báo thức; đô trang sức (đồ kim hoàn); hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi đựng đồ thể thao; ba lô trẻ em; ba lô; túi đựng đồ đi biển; túi đựng sách; túi đựng tã trẻ em; túi vải buộc dây để đựng vật dụng cá nhân; túi đưa thư (túi đeo chéo); cặp để giấy tờ, tài liệu; túi đựng đồ tập thể dục (tập gym); túi xách lớn; ví đựng tiền xu; túi đeo chéo (túi đeo hông); ba lô (nhỏ); túi đeo hông; túi mua hàng; túi mua hàng có thể tái sử dụng; ô; ví tiền; phụ kiện làm bằng da, cụ thể là ví tiền, túi xách và dây đeo vai; bao để móc chìa khóa (đồ da).

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tấm treo tường trang trí làm bằng chất dẻo hoặc gỗ; nôi cho trẻ em; nôi mây có mui; mắc áo; ghế cao; khung tập đi cho trẻ em; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; gương; khung tranh ảnh; tượng nhỏ phi kim loại bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; giường, hộp cho vật nuôi trong nhà; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; đệm (nệm); đệm dùng trong túi ngủ; đồ trang trí bằng chất dẻo dùng cho bánh; quạt gấp cầm tay; quạt phẳng cầm tay; đồ vật chuyển động trang trí (đồ vật trang trí lưu động); đồ trang trí tường bằng gỗ hoặc chất dẻo được điêu khắc mềm mại; tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em, trừ bộ đồ giường.

Nhóm 21: Đồ bằng thủy tinh, đồ bằng gốm và đồ bằng đất nung, cụ thể là bát, đĩa, tách uống cà phê và cốc/chén/tách; đồ bằng thủy tinh để đựng đồ uống, cụ thể là bình, cốc và ly uống nước; bộ đựng đường và kem; cốc cho trẻ sơ sinh; lọ đựng bánh quy; tượng nhỏ bằng gốm. thủy tinh và sứ; bàn chải đánh răng; bình pha cà phê không dùng điện, không bằng kim loại quý; hộp đựng bữa ăn trưa; cặp lồng đựng đồ ăn trưa; giỏ đựng giấy bỏ đi; xô (thùng) đựng đá lạnh; xô (thùng) nhựa; kệ/giá đựng đồ trong nhà tam: khuôn bánh ngọt; dụng cụ phục vụ ăn uống, cụ the là khay đựng bánh, dụng cụ quay bánh, bàn xẻng, dụng cụ cạo cho mục đích gia đình và khay đựng bánh ngọt; bi đông (bình); lót cốc bằng chất dẻo; đồ chứa cách nhiệt cho thực phẩm hoặc đồ uống: dụng cụ cắt bánh quy (khuôn cắt bánh quy); dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà; chai đựng nước, rỗng; bình thon cổ; bình bẹt đựng đồ uống (bình thót cô); găng tay làm vườn; găng tay cao su dùng cho mục đích gia dụng; bộ đồ ăn, cụ thể là đĩa giấy và cốc giấy; tấm lót đĩa, không làm bằng giấy hoặc vải; khăn rửa bát đĩa; bộ phân phối xà

phòng (dụng cụ chia xà phòng); lược; bàn chải cạo râu; tăm xỉa răng; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được); hộp đựng đồ trang điểm; vỏ bọc tấm ván để là (vỏ bọc bàn để là); ống hút để uống.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; và trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang và trang phục dùng cho lễ hội Halloween.

Nhóm 28: Đệm lót để bảo vệ cho thể thao; đồ chơi và đồ để chơi; đồ chơi bằng nhung; túi đựng vật dụng đánh gôn; ghế xích đu; xe hẩy chân (đồ chơi); diều; găng tay đánh gôn; giày trượt có bánh xe; mô hình nhân vật; khối lắp ghép (khối ghép hình) [đồ chơi]; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; con rối; trò chơi ghép hình; trò chơi cờ bàn; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; búp bê; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông)/gậy đánh bóng chày.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các trò chơi viđêô trực tuyến, cung cấp các trò chơi máy tính trực tuyến, cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi viđêô không tải xuống được; dịch vụ trò chơi viđêô và trò chơi máy tính được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi thực tế tăng cường trực tuyến; dịch vụ trò chơi thực tế ảo được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường ảo trong đó người dùng có thể tương tác cho mục đích tiêu khiển, thư giãn hoặc giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trực tuyến hàng hóa ảo không thể tải xuống để dùng trong môi trường ảo được tạo ra cho mục đích giải trí, cụ thể là quần áo, đồ chơi, đồ nội thất, chương trình máy tính, trò chơi máy tính, trò chơi điện tử, trò chơi video, đồ đi chân, đồ đội đầu, bao/túi/bị/xắc, sách, sách hướng dẫn, sách hướng dẫn thông tin, đồ trang sức (đồ kim hoàn), đồng hồ, đồng hồ đeo tay, dụng cụ nhà bếp và đồ chứa đựng cho nhà bếp; trung tâm vui chơi giải trí; cung cấp trực tuyến dịch vụ trò chơi điện tử thực tế ảo; dịch vụ giải trí thực tế ảo cụ thể là dịch vụ trò chơi thực tế ảo được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp tiện nghi giải trí; tiến hành các sự kiện giải trí trực tiếp có bản chất là các trò chơi có thiết bị mô phỏng thực tế ảo; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác không thể tải xuống; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các trò chơi ảo thuộc thế giới thực qua internet; dịch vụ giải trí có bản chất là các chương trình phim chuyển thể người đóng đang diễn ra, phim hài, kịch, hoạt hình và loạt chương trình truyền hình thực tế; sản xuất các chương trình phim chuyển thể người đóng, phim hài, kịch, hoạt hình và loạt chương trình truyền hình thực tế; phân phối và trình chiếu các phim chuyển thể người đóng, phim hài, kịch và phim sân khấu điện ảnh hoạt hình; sản xuất (dàn dựng) các phim chuyển thê người đóng, phim hài. kịch và phim sân khấu điện ảnh hoạt hình; cung cấp các buổi trình diễn sân khấu phim hoạt hình và phim chuyển thể người đóng; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí liên quan cụ thể đến các trò chơi, âm nhạc, điện ảnh và truyền hình thông qua mạng máy tính điện tử toàn cầu; cung cấp ảnh chụp trực tuyến, không tải xuống được qua trang web; cung cấp các đoạn phim và tài liệu đa phương tiện khác trực tuyến, không tải xuống được cho mục đích giải trí thông qua trang web có bản chất là cung cấp các phim và phim điện ảnh thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp tin tức thời sự và giải trí và thông tin liên quan đến dịch vụ giáo dục và việc tổ chức các sự kiện văn hóa qua mạng máy tính toàn cầu; và cung cấp thông tin về giải trí thực tế và dịch vụ giải trí thực tế qua mạng thông tin liên lạc điện tử toàn cầu có bản chất là phim chuyển thể người đóng, phim hài, kịch và các chương trình truyền hình hoạt hình đang diễn ra, và sản xuất phim

chuyển thể người đóng, phim hài, kịch và các phim điện ảnh hoạt hình để phân phối qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp việc sử dụng tạm thời trò chơi máy tính không thể tải xuống được mà có thể truy cập qua mạng viễn thông; và dịch vụ xuất bản điện tử cụ thể là xuất bản các văn bản và tác phẩm đồ họa cho người khác.

---

(111) **4-0556806**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56228

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FANVIST

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUỐC VIỆT (VN)
Số 37 Lê Đình Tấn, khu Thanh An, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe có động cơ; vận tải hành khách; tổ chức chuyến du lịch.

---

(111) **4-0556807**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56231

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VietNam GeoMarketing Platform

(531) 1.15.15; 24.17.24; 26.3.1; 26.3.5; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP TIẾP THỊ ĐỊA LÝ VIỆT NAM (VN)
Khu văn phòng tầng 3, tòa CT1, khu nhà ở cho cán bộ chiến sỹ Bộ Công An, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; bảo trì phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu.

---

(111) **4-0556808**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56234

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.2

(731) GUANGZHOU STAR NEEDLE CAR CO., LTD. (CN)
First Floor, 88 Furong Resort Road, Xinyang Village, Shiling Town, Huadu District, Guangzho, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy may; máy thêu vi tính; máy viền; máy cắt vải; máy cắt đế giầy; máy đính khuy.

---

(111) **4-0556809**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56236

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.15; 1.17.25; 24.17.24

(591) Đen, xanh dương, trắng.

(731) PHẠM TRUNG HIẾU (VN)
Số nhà 458B đường Lê Hồng Phong, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 07: Robot hút bụi; máy hút bụi; máy nông nghiệp; máy cày; máy phát điện; máy cắt; máy đào xúc; máy gặt hái.

Nhóm 09: Công tắc điện; ổ cắm điện; camera quan sát (thiết bị thu hình ảnh); máy bộ đàm; thiết bị chống trộm (báo động báo trộm); bộ theo dõi hoạt động có thể đeo và bộ điều khiển để vận hành các thiết bị được nối mạng trong internet vạn vật (iot) và các hệ thống tự động hóa gia đình được kết nổi và hỗ trợ internet; khóa điện tử; khóa bằng vân tay; khóa chống trộm C4Ó báo động; loa các loại; ampli các loại; micro; máy chăm sóc thú cưng; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thẻ nhận dạng sinh trắc học; thiết bị đọc sách điện tử; tai nghe; bút điện tử; thiết bị giảng dạy.

Nhóm 10: Thiết bị sử dụng trong xét nghiệm y tế; thiết bị kiểm tra/xét nghiệm ADN và ARN; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nghe cho người nặng tai; hộp dụng cụ dùng cho bác sỹ; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Đèn Led trang trí; bóng đèn điện; đèn led dùng năng lượng mặt trời; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị điều hòa không khí; quạt điện; hệ thống và thiết bị sấy khô.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu; marketing.

---

(111) **4-0556810**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56239

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DORIS CRUISE

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25

(591) Xanh ghi, đen, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ HẢI AN (VN)
Số 36 thôn 1, xã Xuân Đám, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; Vận tải bằng du thuyền; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi

---

(111) **4-0556811**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56240

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ERINA
CRUISE

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 24.17.5

(591) xanh lục đậm, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ HẢI AN (VN)
Số 36 thôn 1, xã Xuân Đám, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; Vận tải bằng du thuyền; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(111) **4-0556812**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56252

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DR Jinluxe

(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15

(591) Vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ SỰ (VN)
Thôn Vũ Dương, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

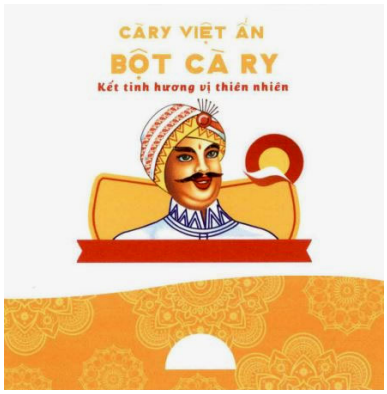
(111) **4-0556813**

(210) 4-2023-56253

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(511) Nhóm 30: Bột cà ry [gia vị].

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126474/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/12/2023

(531) 2.1.1; 2.1.11; 5.5.20; 25.1.6; 25.7.25; 26.2.7

(591) Trắng, vàng nhạt, vàng mù tạt, đỏ, nâu, xanh, đen, tím, xanh nhạt.

(731) CÔNG TY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VIỆT ẤN (TNHH) (VN)
844 Quốc lộ 1 A, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

---

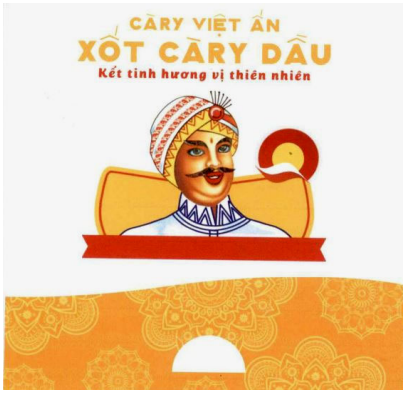
(111) **4-0556814**

(210) 4-2023-56254

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(511) Nhóm 30: Bột cà ry [gia vị].

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126475/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/12/2023

(531) 2.1.1; 2.1.11; 5.5.20; 25.1.6; 25.7.25; 26.2.7

(591) Trắng, vàng, đỏ, nâu, xanh.

(731) CÔNG TY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VIỆT ẤN (TNHH) (VN)
844 Quốc lộ 1 A, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

---

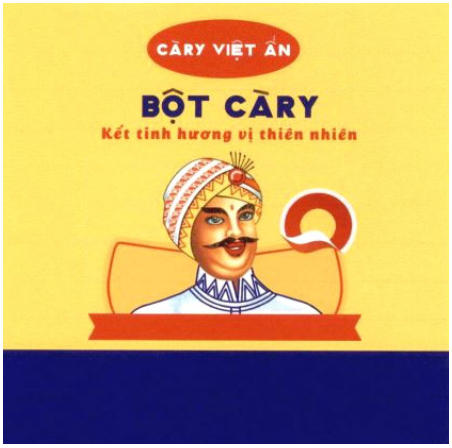
(111) **4-0556815**

(210) 4-2023-56255

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(511) Nhóm 30: Bột cà ry [gia vị].

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126476/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/12/2023

(531) 2.1.1; 2.1.11; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, vàng, đỏ, đen, nâu, tím, xanh nhạt, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VIỆT ẤN (TNHH) (VN)
844 Quốc lộ 1 A, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

---

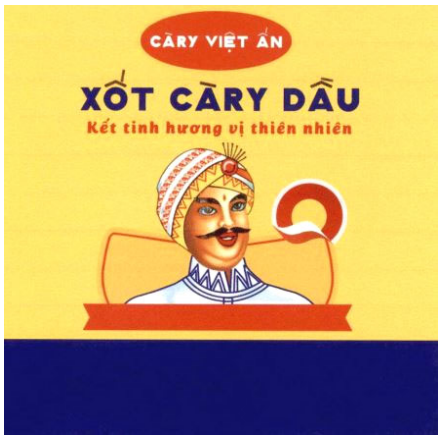
(111) **4-0556816**

(210) 4-2023-56256

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(511) Nhóm 30: Bột cà ry [gia vị].

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126477/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/12/2023

(531) 2.1.1; 2.1.11; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, vàng, đỏ, đen, nâu, tím, xanh nhạt, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VIỆT ẤN (TNHH) (VN)
844 Quốc lộ 1 A, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

---

(111) **4-0556817**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56257

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.7; 6.19.11; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt, trắng, xanh lá cây, tím, nâu, đen.

(731) CÔNG TY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VIỆT ẤN (TNHH) (VN)
844 Quốc lộ 1 A, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bột, xốt ngũ vị hương [gia vị].

---

(111) **4-0556818**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56258

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.7; 5.5.20; 6.19.11; 25.1.6; 25.7.25

(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt, trắng, xanh lá cây, nâu, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VIỆT ẤN (TNHH) (VN)
844 Quốc lộ 1 A, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bột, xốt ngũ vị hương [gia vị].

---

(111) **4-0556819**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56259

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.13.1; 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PACIFIC CROSS VIỆT NAM (VN)
1487 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Thẩm định bảo hiểm tai nạn; dịch vụ tính toán rủi ro; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; đánh giá tài chính (bảo hiểm); thẩm định bảo hiểm y tế; thông tin bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; thẩm định bảo hiểm.

---

(111) **4-0556820**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126481/QĐ-SHTT.IP

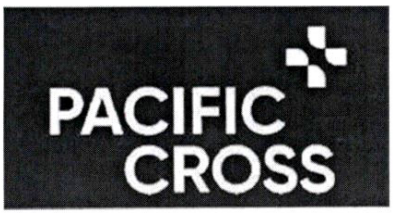
(210) 4-2023-56260

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.13.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PACIFIC CROSS VIỆT NAM (VN)
1487 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Thẩm định bảo hiểm tai nạn; dịch vụ tính toán rủi ro; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; đánh giá tài chính (bảo hiểm); thẩm định bảo hiểm y tế; thông tin bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; thẩm định bảo hiểm.

---

(111) **4-0556821**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56261

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.13.1; 26.4.4; 26.4.9

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PACIFIC CROSS VIỆT NAM (VN)
1487 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Thẩm định bảo hiểm tai nạn; dịch vụ tính toán rủi ro; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; đánh giá tài chính (bảo hiểm); thẩm định bảo hiểm y tế; thông tin bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; thẩm định bảo hiểm.

---

(111) **4-0556822**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126483/QĐ-SHTT.IP

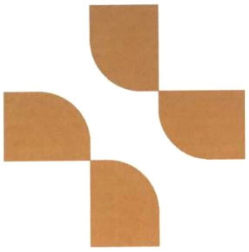
(210) 4-2023-56262

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.13.1; 26.4.4; 26.4.9

(591) Cam.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PACIFIC CROSS VIỆT NAM (VN)
1487 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Thẩm định bảo hiểm tai nạn; dịch vụ tính toán rủi ro; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; đánh giá tài chính (bảo hiểm); thẩm định bảo hiểm y tế; thông tin bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; thẩm định bảo hiểm.

---

(111) **4-0556823**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126484/QĐ-SHTT.IP

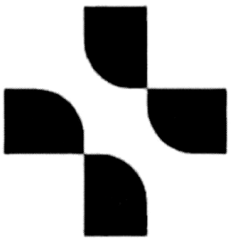
(210) 4-2023-56263

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.13.1; 26.4.4; 26.4.9

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PACIFIC CROSS VIỆT NAM (VN)
1487 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Thẩm định bảo hiểm tai nạn; dịch vụ tính toán rủi ro; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; đánh giá tài chính (bảo hiểm); thẩm định bảo hiểm y tế; thông tin bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; thẩm định bảo hiểm.

---

(111) **4-0556824**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56265
(181) 07/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 07/12/2023

(591) Đen xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI BẢO VY (VN)
25/6 Đường số 5, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0556825**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56751
(181) 08/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Nguyên Mạch Khang

(220) 08/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556826**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56757
(181) 08/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 08/12/2023

(531) 3.2.1; 3.2.24; 11.1.4

(591) Xanh dương, cam, đen, trắng, hồng.

(731) HỘ KINH DOANH YCHANG THAI BUFFET (VN)
69 Võ Oanh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0556827**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56758

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.11; 3.1.14; 3.7.21; 5.3.20; 6.19.11; 18.1.5

(591) Nâu, nâu nhạt, đen, trắng, cam, hồng, xanhdương, xanh lá cây, xám, nâu đậm, đỏ, tím, xanhdương đậm, vàng, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút chì màu; dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; dụng cụ viết; dụng cụ học sinh.

---

(111) **4-0556828**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126489/QĐ-SHTT.IP

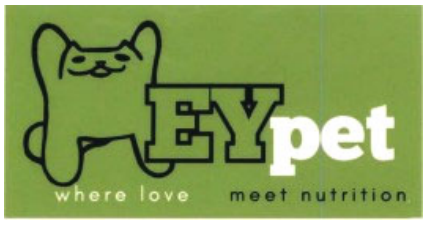
(210) 4-2023-56759

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.24; 4.5.15; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRÍ LỘC (VN)
1-B5 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; nước hoa cho động vật; chất khử mùi cho động vật; dầu gội cho động vật (không chứa thuốc); chế phẩm để tắm cho động vật (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Tã lót cho động vật; chế phẩm tắm cho động vật (thuốc diệt sâu bọ, côn trùng); dầu gội diệt côn trùng ký sinh cho động vật; chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật; chế phẩm thú y.

Nhóm 18: Quần áo cho vật nuôi; vòng đeo cổ cho vật nuôi; dây xích cho vật nuôi; túi bằng da hoặc giả da để mang vật nuôi khi di chuyển; dây đeo cổ cho vật nuôi (để dắt).

Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; cát vệ sinh dùng cho vật nuôi trong nhà; cát thơm lót ổ cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm cho động vật, nước hoa cho động vật, chất khử mùi cho động vật, dầu gội cho động vật (không chứa thuốc), chế phẩm để tắm cho động vật (không chứa thuốc), tã lót cho động vật, chế phẩm tắm cho động vật (thuốc diệt sâu bọ, côn trùng), dầu gội diệt côn trùng ký sinh cho động vật, chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật, chế phẩm thú y, quần áo cho vật nuôi, vòng đeo cổ cho vật nuôi, dây xích cho vật nuôi, túi bằng da hoặc giả da để mang vật nuôi khi di chuyển, dây đeo cổ cho vật nuôi (để dắt), đồ chơi cho vật nuôi trong nhà, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, cát vệ sinh dùng cho vật nuôi trong nhà, cát thơm lót ổ cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0556829**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56760

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.24; 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15; 26.5.1; 26.11.22

(591) Xanh dương, cam, vàng, trắng, xanh dương nhạt, đen, hồng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN (VN)
47 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ atm [được mã hoá hoặc từ tính]; thẻ ghi nợ [được mã hoá hoặc từ tính]; thẻ tín dụng [được mã hoá hoặc từ tính]; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ huy động vốn; dịch vụ thẻ tín dụng; đầu tư quỹ; đầu tư vốn.

---

(111) **4-0556830**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56761

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Vibibi

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN (VN)
47 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ atm [được mã hoá hoặc từ tính]; thẻ ghi nợ [được mã hoá hoặc từ tính]; thẻ tín dụng [được mã hoá hoặc từ tính]; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ huy động vốn; dịch vụ thẻ tín dụng; đầu tư quỹ; đầu tư vốn.

---

(111) **4-0556831**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56764

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.9; 2.3.16; 19.1.12; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) CHU VIỆT HÙNG (VN)
54 Nguyễn Văn Kỉnh, Kp1, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê.

---

(111) **4-0556832**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56765

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xám, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG DƯƠNG (VN)
160 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng cho mục đích làm đẹp; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng cho mục đích làm đẹp, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dược phẩm.

---

(111) **4-0556833**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56767

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Trắng, đen, đỏ, ghi xám.

(731) NGUYỄN VĂN ĐIỂM (VN)
Đội 3, thôn Trường Thọ, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy hát karaoke tự động; đầu đọc dữ liệu kỹ thuật số; bộ khuếch đại âm thanh (âm li); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro).

---

(111) **4-0556834**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56785

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Redgone

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN BÁ (VN)
10 - 12 Trung Lang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để làm mỹ phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0556835**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56786

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Redaway

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN BÁ (VN)
10 - 12 Trung Lang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để làm mỹ phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0556836**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56787
(220) 11/12/2023
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Whitekomplex

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN BÁ (VN)
10 - 12 Trung Lang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để làm mỹ phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0556837**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56788
(220) 11/12/2023
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Starwhite

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN BÁ (VN)
10 - 12 Trung Lang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để làm mỹ phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0556838**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56790
(220) 11/12/2023
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Dekort Complex

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN BÁ (VN)
10 - 12 Trung Lang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để làm mỹ phẩm.

---

(111) **4-0556839**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56791
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/12/2023

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh cốm, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH KIỀU GIA QUỐC TẾ (VN)
Số nhà 271, đường Hai Bà Trưng, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Luật TNHH Việt In (VIETIN LAWYER)

(511) Nhóm 30: Granola [hỗn hợp ngũ cốc hạt và yến mạch nướng].

---

(111) **4-0556840**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56792
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/12/2023

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh cốm, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH KIỀU GIA QUỐC TẾ (VN)
Số nhà 271, đường Hai Bà Trưng, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Luật TNHH Việt In (VIETIN LAWYER)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm bổ sung protein cho con người.

---

(111) **4-0556841**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56793
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/12/2023

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh cốm, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH KIỀU GIA QUỐC TẾ (VN)
Số nhà 271, đường Hai Bà Trưng, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Luật TNHH Việt In (VIETIN LAWYER)

(511) Nhóm 29: Sữa có nguồn gốc thực vật; sữa có nguồn gốc động vật; sữa bột, không dùng cho trẻ sơ sinh; sữa hạt gai dầu sử dụng như chất thay thế sữa.

---

(111) **4-0556842**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56796

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.6.6; 4.5.15; 7.5.10; 26.1.1; 26.13.25

(591) Trắng, cam, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM VIỆT HẢI (VN)
F4/1 ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt đã được bảo quản; thủy hải sản đã chế biến; các sản phẩm thịt đã chế biến; thực phẩm được chế biến từ thịt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thịt động vật, hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến, thịt đã qua chế biến, thực phẩm được chế biến từ thịt, thực phẩm được chế biến từ thủy hải sản, thực phẩm chế biến.

---

(111) **4-0556843**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56821

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(300) 91066 13/11/2023 JM

(450) 25/08/2025 449

(540)

CELADON

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000 Neuchâtel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Bình sinh hơi có dây nối cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá dạng bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc, bao gồm giấy cuốn và ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá và gạt tàn cho người hút thuốc, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa cho người hút thuốc; diêm; thuốc lá que, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu điện tử thay thế cho thuốc lá điếu truyền thống; thiết bị điện tử để hít xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin; bình sinh hơi dùng đường miệng cho

người hút thuốc lá, cho các sản phẩm và các chất thay thế thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc lá điện tử; bộ phận và phần phụ của các sản phẩm nói trên nằm trong nhóm 34; thiết bị để dập tắt thuốc lá, xì gà cũng như thuốc lá điếu đã được làm nóng; hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc được.

---

(111) **4-0556844**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56491

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 15.7.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGÔ THANH HOÀI (VN)
Khối 12, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn bảo dưỡng vệ sinh ôtô xe máy, máy móc thiết bị công nghiệp; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0556845**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126506/QĐ-SHTT.IP

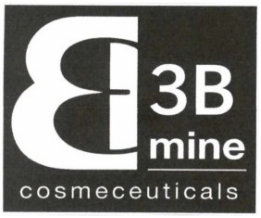
(210) 4-2023-56502

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.13.25

(731) NGUYỄN PHẠM TRỊ (VN)
25/63/12/28 đường số 6, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem chống nắng; son môi.

---

(111) **4-0556846**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56504

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Thiên Ý

(731) CÔNG TY TNHH DẦU GIÓ THIÊN Ý (VN)
23/10 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; hương liệu [tinh dầu]; tinh dầu tuyết tùng; tinh dầu hồi; tinh dầu chanh; tinh chất bạc hà [tinh dầu].

Nhóm 05: Dầu y tế; menthol; dầu khuynh diệp dùng cho mục đích dược phẩm; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; dầu xoa bóp; dầu long não dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556847**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56513
(220) 08/12/2023
(181) 08/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 3.7.3; 3.7.21; 3.7.24; 4.5.15
(591) Vàng đậm, xám đậm, xám nhạt, trắng, xanh dương, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH SUNWOLF ANIMATION (VN)
180/16 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phim hoạt hình, đĩa ghi, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, màn hiển thị video có thể đeo, máy tính, máy vi tính, điện thoại di động, bao đựng máy vi tính, bao đựng điện thoại di động, kính đeo mắt, bao kính đeo mắt, mũ bảo hiểm, truyện tranh, đồng hồ đeo tay, móc chìa khoá, thú nhồi bông, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, truyện tranh, sách tô màu, giấy, các tông, ấn phẩm, xuất bản phẩm dạng in, tạp chí, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, túi hành lý và túi xách, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, dịu trẻ em, túi du lịch, ô và dù, gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, bình đựng nước, cốc (chén), quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), áo mưa.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; xuất bản sách và truyện tranh; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giải trí.

---

(111) **4-0556848**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56518
(220) 08/12/2023
(181) 08/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ADDP
Pharmacy

(531) 25.3.3
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ADDP (VN)
Số 22, ngách 124/49 đường Do Nha, tổ dân phố Miếu Nha 1, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột.

---

(111) **4-0556849**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56525

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.3.1; 3.7.16; 6.1.2

(591) Xanh đen, trắng, vàng

(731) NGỌ VĂN BẮC (VN)
Thôn Đìa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; cao động vật (thực phẩm chức năng); cao thực vật (thực phẩm chức năng); cao ngựa (thực phẩm chức năng); rượu xoa (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: dược phẩm, thực phẩm chức năng, cao động vật (thực phẩm chức năng), cao thực vật (thực phẩm chức năng), cao ngựa (thực phẩm chức năng), rượu xoa (dùng cho mục đích y tế), thịt ngựa đã được bảo quản, xúc xích, giò, chả (làm từ thịt ngựa).

---

(111) **4-0556850**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56531

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18

(591) Đỏ tươi, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MINDX VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tòa nhà 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0556851**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56532

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Đỏ tươi, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MINDX VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tòa nhà 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí], dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0556852**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56533

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Đỏ tươi, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MINDX VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tòa nhà 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0556853**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56534

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ tươi, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MINDX VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tòa nhà 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0556854**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56537

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BENZAFAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VNC (VN)
Số 112 phố Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tính Hải Dương

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0556855**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56541

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.7.6; 5.3.20; 5.7.3; 6.19.9

(591) Vàng, xanh lá cây, tím

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGON MỖI NGÀY (VN)
201-203 Nguyễn Tri Phương, phường 09, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo.

Nhóm 35: Mua bán: gạo, thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo, món ăn đông khô với thành phần chính là gạo.

---

(111) **4-0556856**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126518/QĐ-SHTT.IP

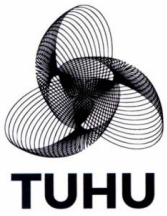
(210) 4-2023-56562

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 5.5.20; 15.1.13; 21.1.17; 26.11.22; 26.15.15

(731) VŨ THỊ HUỆ (VN)
Xóm 11, xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không; máy phát điện; máy in; máy xay; máy vắt sữa; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay.

Nhóm 11: Thiết bị lọc không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị thổi khí nóng; đèn; thiết bị sưởi ấm; lò hâm thức ăn.

---

(111) **4-0556857**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56570

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LE FIERY

(731) TÔN NỮ HẢI ANH (VN)
60 ngõ 34 Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, quần áo may sẵn, áo váy, yếm, đồng phục, dép; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing.

---

(111) **4-0556858**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56583

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

STACATO

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn Râu, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 12: Xe điện; xe đạp; các linh kiện, phụ tùng xe đạp; phương tiện giao thông trên bộ (xe máy, ô tô).

---

(111) **4-0556859**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56584
(181) 08/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MOTACHIE

(220) 08/12/2023

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn Râu, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 12: Xe điện; xe đạp; các linh kiện, phụ tùng xe đạp; phương tiện giao thông trên bộ (xe máy, ô tô).

---

(111) **4-0556860**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56585
(181) 08/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 08/12/2023

(531) 2.1.30; 2.5.2; 2.5.30; 11.1.4; 26.1.1
(591) Vàng, vàng nhạt, vàng cam, nâu nhạt, đen, ưắng, xám đậm, xám nhạt, hồng nhạt
(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn Râu, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến, cụ thể gồm: thịt, cá, gia cầm đã qua chế biến; thịt viên; rau củ đã qua chế biến.

---

(111) **4-0556861**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56588
(181) 08/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

THE AMiHOMES
Feel like home

(220) 08/12/2023

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.5.2
(591) Ghi, cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AMI&M VIỆT NAM (VN)
Số 14, phố Đỗ Hành, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0556862**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56590
(181) 08/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TRITINO
Vững Bước Thành Công

(220) 08/12/2023

(531) 17.2.2; 26.3.2; 26.5.1
(591) Đen, trắng, xám.
(731) HỒ VĂN TRÌNH (VN)
38 Hai Bà Trưng, khu phố 3, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(111) **4-0556863**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56598
(181) 08/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SOHASG SOUND

(220) 08/12/2023

(731) LÊ THỊ THU THỦY (VN)
104/29 Thành Thái, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0556864**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56603
(181) 08/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BOSUZO
Tự Hào Thương Hiệu Việt

(220) 08/12/2023

(531) 26.15.15
(591) Trắng, xanh lục, xanh lá, vàng, bạc.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRUNG QUÂN (VN)
29/6D Lô Tư, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước lau sàn; tinh dầu; nước rửa chén.

---

(111) **4-0556865**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56604

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 3.7.17; 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1

(591) Vàng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH HỒ THU HT (VN)
Tổ 3B, KP Suối Đá, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty Cổ phần ICHECK
(ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; dầu gội; dầu xả; nước giặt; nước lau sàn.

---

(111) **4-0556866**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56615

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24

(591) Hồng nhạt, hồng đậm, đen.

(731) WOORI BANK (KR)
51, Sogong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ đổi tiền; cho vay [cấp tài chính]; ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh bảo hiểm.

---

(111) **4-0556867**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56616

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.13.4; 3.13.24; 4.5.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, đen.

(731) WOORI BANK (KR)
51, Sogong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ đổi tiền; cho vay [cấp tài chính]; ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh bảo hiểm.

---

(111) **4-0556868**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56617

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.13.4; 3.13.24; 4.5.15

(591) Hồng nhạt, hồng đậm, trắng, đen.

(731) WOORI BANK (KR)
51, Sogong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ đổi tiền; cho vay [cấp tài chính]; ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh bảo hiểm.

---

(111) **4-0556869**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56618

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.15

(591) Nâu nhạt, nâu đậm, da cam, đen.

(731) WOORI BANK (KR)
51, Sogong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ đổi tiền; cho vay [cấp tài chính]; ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh bảo hiểm.

---

(111) **4-0556870**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56619

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.13.4; 3.13.5; 4.5.15

(591) Vàng nhạt, vàng đậm, nâu, đen.

(731) WOORI BANK (KR)
51, Sogong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ đổi tiền; cho vay [cấp tài chính]; ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh bảo hiểm.

---

(111) **4-0556871**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56620
(181) 08/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 08/12/2023

(531) 3.1.14; 3.1.24; 4.5.15

(591) Xanh tím nhạt, xanh tím đậm. xanh dương nhạt, trắng, đen.

(731) WOORI BANK (KR)
51, Sogong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ đổi tiền; cho vay [cấp tài chính]; ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh bảo hiểm.

---

(111) **4-0556872**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56626
(181) 08/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

NOVACADO

(220) 08/12/2023

(731) NGUYỄN QUANG THIỆN (VN)
Thôn Quyết Tiến, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót nam; đồ lót nữ.

---

(111) **4-0556873**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56634
(181) 08/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

THỂ THAO LOAN TRỊ

(220) 08/12/2023

(731) VŨ THỊ PHƯƠNG LOAN (VN)
Số 1A6, phố Tam Giang, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các đồ thể thao như: quần áo, giày dép, vợt cầu lông, quả cầu lông, vợt ten-nit, bóng ten-nit, bóng đá, bóng chuyền, găng tay, lưới (dùng trong thể thao), đệm (dùng trong thể thao), cầu đá.

---

(111) **4-0556874**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56480

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.5; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.5.3; 26.11.8

(591) Trắng, cam, nâu, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MẬT ONG SÚ VẸT BIỂN KIM SƠN (VN)
Xóm 7A Tây, xã Cồn Thoi, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Mật ong; keo ong [không dùng trong mục đích y tế]; sữa ong chúa [không dùng trong mục đích y tế]; mật ong ngâm đông trùng hạ thảo [không dùng trong mục đích y tế]; mật ong ngâm nghệ [không dùng trong mục đích y tế]; mật ong ngâm chanh [không dùng trong mục đích y tế].

---

(111) **4-0556875**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56914

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.5.19; 5.5.21; 5.13.4

(591) Vàng, xanh, đỏ, đen.

(731) TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÒA NHẬP KHAI TRÍ (VN)
Số 24, ngõ 1, đường Hà Văn Chúc, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đặc biệt (giáo dục hòa nhập); tập huấn, giáo dục để phục hồi chức năng tâm lý cho trẻ.

---

(111) **4-0556876**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56918
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/12/2023

(531) 9.7.19; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, vàng, đỏ.
(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học dùng trong công nghiệp thực phẩm; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp thực phẩm; enzym dùng trong công nghiệp thực phẩm; chế phẩm dùng trong công nghiệp để làm mềm thịt; tinh bột dùng trong công nghiệp thực phẩm.

---

(111) **4-0556877**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56919
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Sơn Châu Blend

(220) 11/12/2023

(731) STARBUCKS CORPORATION (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Cà phê xay; cà phê nguyên hạt; đồ uống trên cơ sở cà phê; hỗn hợp đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0556878**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56922
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/12/2023

(531) 1.13.1; 1.13.10; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.6
(591) Xanh lá, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH CHÂU Á (VN)
VFI 2-4, lô A108-A109 đường số 2, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt cỏ; thuốc điều hòa sinh trưởng (trừ loại dùng cho thực vật); thuốc diệt ốc; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0556879**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56923
(181) 11/12/2033
(220) 11/12/2023

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.17.3; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá, xanh dương, trắng, đỏ, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TÀI (VN)
Ấp Đường Chuyến, xã Hậu Thạnh Đông, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay đã chế biến (được làm từ rau củ quả, nấm, đậu nành, đậu phụ).

---

(111) **4-0556880**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56933
(181) 11/12/2033
(220) 11/12/2023

(450) 25/08/2025 449

(540)

Astapadol

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556881**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56938
(181) 11/12/2033
(220) 11/12/2023

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH XB SPORTS (VN)
83/36 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Quả cầu lông; vợt cầu lông; băng quấn cho cán vợt cầu lông; dây cước cho vợt.

---

(111) **4-0556882**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57005
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/12/2023

(591) Vàng đồng, đen.
(731) VÕ THỊ THANH THÀNH (VN)
69 Lê Văn Phan, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 25: Trang phục; quần áo may sẵn; quần dài; quần áo ngủ pijama; quần đùi; áo khoác ngoài cùng; áo thun ngắn tay.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; trang trí quầy hàng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; marketing.

---

(111) **4-0556883**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57006
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ÚT THU

(220) 11/12/2023

(731) HỘ KINH DOANH QUÁN ĂN GIA ĐÌNH LẨU DÊ ÚT THU (VN)
Lô B12-24 Tôn Đức Thắng, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; quán lẩu dê.

---

(111) **4-0556884**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57007
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/12/2023

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Da cam, xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH QUÁN GÀ ĐỐT DỐC NÚI (VN)
Tổ 5, khu phố 2, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; quán ăn chế biến món gà đốt (dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0556885**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57020

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Tiêm Kích

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556886**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57029

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.11; 15.9.11

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - DỮ LIỆU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VI NA (VN)
Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Công cụ giám sát [chương trình máy tính]; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính; hệ thống hoá thông tin vào dữ liệu trong máy tính, thiết bị viễn thông; tra cứu dữ liệu trong máy tính cho người khác; quản lý dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ khuyến mại và phát quà quảng cáo cho các công ty khác; tổ chức hội chợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông và truyền hình; dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); dịch vụ cung cấp (không phải mua bán) các phương tiện truyền thông để tổ chức hội nghị qua mạng không dây và có dây; dịch vụ truyền thông tin, hình ảnh qua mạng không dây và có dây; cho thuê thiết bị viễn thông; truyền dẫn vệ tinh; cho thuê đường truyền viễn thông; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu điện tử; cung cấp quyền truy cập vào máy tính, cơ sở dữ liệu điện tử và trực tuyến.

Nhóm 42: Các dịch vụ liên quan đến dữ liệu (dịch vụ khoa học công nghệ), cụ thể là: số hóa dữ liệu, tổ chức và lưu trữ dữ liệu trên máy chủ hoặc hệ thống viễn thông; cho thuê máy chủ, không gian trên máy chủ; tạo lập và duy trì website; khôi phục dữ liệu máy tính; khảo sát thiết kế lập dự án công trình bưu chính viễn thông; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê cơ sở lưu trữ đám mây phi tập trung cho các trung tâm dữ liệu dạng container của người khác; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; dịch vụ kiểm tra phần cứng và phần mềm máy tính được sử dụng với hệ thống báo động và giám sát; dịch vụ thử nghiệm cho hệ thống báo động và giám sát; phát triển các giải pháp ứng dụng phần mềm; dịch vụ giám sát điện tử là dịch vụ bảo mật công nghệ thông tin có bản chất bảo vệ và phục hồi dữ liệu máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp máy chủ ảo có dung lượng khả biến cho người khác; lưu trữ đám mây cơ sở dữ liệu điện tử và môi trường điện toán ảo.

---

(111) **4-0556887**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57022

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Vua Cua Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556888**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57030

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.11; 7.1.11; 7.1.24; 12.1.17; 20.7.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - DỮ LIỆU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VI NA (VN)
Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Công cụ giám sát [chương trình máy tính]; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính; hệ thống hoá thông tin vào dữ liệu trong máy tính, thiết bị viễn thông; tra cứu dữ liệu trong máy tính cho người khác; quản lý dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ khuyến mại và phát quà quảng cáo cho các công ty khác; tổ chức hội chợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông và truyền hình; dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); dịch vụ cung cấp (không phải mua bán) các phương tiện truyền thông để tổ chức hội nghị qua mạng không dây và có dây; dịch vụ truyền thông tin, hình ảnh qua mạng không dây và có dây; cho thuê thiết bị viễn thông; truyền dẫn vệ tinh; cho thuê đường truyền viễn thông; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu điện tử; cung cấp quyền truy cập vào máy tính, cơ sở dữ liệu điện tử và trực tuyến.

Nhóm 42: Các dịch vụ liên quan đến dữ liệu (dịch vụ khoa học công nghệ) cụ thể là: số hoá dữ liệu, tổ chức và lưu trữ dữ liệu trên máy chủ hoặc hệ thống viễn thông; cho thuê máy chủ, không gian trên máy chủ; tạo lập và duy trì website; khôi phục dữ liệu máy tính; khảo sát thiết kế lập dự án công trình bưu chính viễn thông; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê cơ sở lưu trữ đám mây phi tập trung cho các trung tâm dữ liệu dạng container của người khác; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; dịch vụ kiểm tra phần cứng và phần mềm máy tính được sử dụng với hệ thống báo động và giám sát; dịch vụ thử nghiệm cho hệ thống báo động và giám sát; phát triển các giải pháp ứng dụng phần mềm; dịch vụ giám sát điện tử là dịch vụ bảo mật công nghệ thông tin có bản chất bảo vệ và phục hồi dữ liệu máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp máy chủ ảo có dung lượng khả biến cho người khác; lưu trữ đám mây cơ sở dữ liệu điện tử và môi trường điện toán ảo.

---

(111) **4-0556889**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57031

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.11; 15.7.1; 16.1.4; 16.1.5; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - DỮ LIỆU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VI NA (VN)
Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Công cụ giám sát [chương trình máy tính]; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính; hệ thống hoá thông tin vào dữ liệu trong máy tính, thiết bị viễn thông; tra cứu dữ liệu trong máy tính cho người khác; quản lý dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ khuyến mại và phát quà quảng cáo cho các công ty khác; tổ chức hội chợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông và truyền hình; dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); dịch vụ cung cấp (không phải mua bán) các phương tiện truyền thông để tổ chức hội nghị qua mạng không dây và có dây; dịch vụ truyền thông tin, hình ảnh qua mạng không dây và có dây; cho thuê thiết bị viễn thông; truyền dẫn vệ tinh; cho thuê đường truyền viễn thông; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu điện tử; cung cấp quyền truy cập vào máy tính, cơ sở dữ liệu điện tử và trực tuyến.

Nhóm 42: Các dịch vụ liên quan đến dữ liệu (dịch vụ khoa học công nghệ) cụ thể là: số hoá dữ liệu, tổ chức và lưu trữ dữ liệu trên máy chủ hoặc hệ thống viễn thông; cho thuê máy chủ, không gian trên máy chủ; tạo lập và duy trì website; khôi phục dữ liệu máy tính; khảo sát thiết kế lập dự án công trình bưu chính viễn thông; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê cơ sở lưu trữ đám mây phi tập trung cho các trung tâm dữ liệu dạng container của người khác; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; dịch vụ kiểm tra phần cứng và phần mềm máy tính được sử dụng với hệ thống báo động và giám sát; dịch vụ thử nghiệm cho hệ thống báo động và giám sát; phát triển các giải pháp ứng dụng phần mềm; dịch vụ giám sát điện tử là dịch vụ bảo mật công nghệ thông tin có bản chất bảo vệ và phục hồi dữ liệu máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp máy chủ ảo có dung lượng khả biến cho người khác; lưu trữ đám mây cơ sở dữ liệu điện tử và môi trường điện toán ảo.

---

(111) **4-0556890**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57036

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MACCA
PHÚC NGUYÊN KHANG

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG VY (VN)
Thôn Cầu Vàng, xã KDang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến.

---

(111) **4-0556891**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57042

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

QUARK

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP QUARK (VN)
Thôn Tiên Cầm 3 (tại nhà Ông Nguyễn Duy Đoàn), xã An Thái, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 11: Nồi nấu, dùng điện; thiết bị sấy; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị điều hòa không khí; đèn điện; bình nước nóng cho nhà tắm.

Nhóm 12: Xe đạp.

---

(111) **4-0556892**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57069

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

POOLAN

(731) POOLAN TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
Building 3, 101, Plant No.1, Songgang Avenue, Tantou Community, Songgang Street, Baoan District, Shenzhen, Guangdong 518105 China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; bình sinh hơi dùng cho người hút thuốc lá; vật dụng làm nóng thuốc lá để hút; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng trong thuốc lá điện tử; thuốc lá điện lử; dung dịch dạng lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; Nicotine dạng lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá điện tử; thuốc lá chứa tinh dầu bạc hà (menthol); thuốc lá điện tử dùng để thay thế cho thuốc lá truyền thống.

---

(111) **4-0556893**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56636

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PHOINN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0556894**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56643

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24

(731) CÔNG TY TNHH MTV SIPSOONG (VN)
751 Tạ Quang Bửu, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cho thuê lều trại; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0556895**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56654

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

WILKA

(731) NGUYỄN THỊ LOAN (VN)
Thôn Hạ, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; nhôm; khung kim loại dùng cho xây dựng; thanh nhôm định hình; hợp kim nhôm; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: vật liệu xây dựng bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại, nhôm, lá nhôm, hợp kim nhôm, khung kim loại dùng cho xây dựng, thanh nhôm định hình, phụ kiện cửa không bằng kim loại, khoá móc bằng kim loại (trừ loại điện tử), khóa điện.

---

(111) **4-0556896**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56663

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.11.12

(591) Cam, xanh dương.

(731) NGUYỄN VĂN LONG (VN)
Khu phố Yên Nho, phường Gia Đông, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 01: Keo silicon.

---

(111) **4-0556897**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56677

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 3.1.1; 24.1.1; 24.9.1; 25.7.25; 26.4.18

(591) Xám, đen.

(731) DUNHILL TOBACCO OF LONDON LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; các thiết bị điện tử và bộ phận của chúng dùng để đốt nóng thuốc lá.

---

(111) **4-0556898**

(151) 02/07/2025

Số Quyết định: 126560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56679

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.7; 26.4.18; 26.7.25; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TRANG THIẾT BỊ Y TẾ DUY ANH GROUP (VN)
Số nhà 29, tổ 4, cụm 1, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556899**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56683

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

O BOTICÁRIO

(731) BOTICACOMERCIAL FARMACÊUTICA LTDA (BR)
Av. Rui Barbosa, 4.110, Parque da Fonte CEP 83.050-010 - São José dos Pinhais, Paraná, Brazil

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm để xức sau khi tắm; nước hoa có nồng độ nhẹ (eau de toilette); nước hoa dạng đậm đặc (eau de parfum); nước thơm Cô-lô-nhơ; nước oải hương; xà phòng vệ sinh dạng bánh; xà phòng khử mùi; xà phòng dạng lỏng để chăm sóc da mặt và cơ thể; xà phòng dạng thanh để chăm sóc da mặt và cơ thể; dầu cho mục đích vệ sinh thân thể và trang điểm; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc; tinh dầu mỹ phẩm; nước thơm (lotion) dùng để làm sạch da; kem dưỡng ẩm dùng để làm sạch da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; mặt nạ làm đẹp; kem dưỡng ẩm; nước thơm (lotion) dưỡng ẩm; kem dưỡng da toàn thân; nhũ tương dưỡng da toàn thân; mỹ phẩm chăm sóc da mặt và cơ thể; kem dưỡng da không chứa thuốc; chất khử mùi (chế phẩm vệ sinh thân thể); chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); mỹ phẩm lỏng làm sạch da; gel tắm; dầu tắm (sữa tắm); đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; mặt nạ ủ tóc; dầu thơm sau khi cạo râu (trừ loại dùng cho mục đích y tế); nước thơm dùng sau khi cạo râu.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh các mặt hàng như mỹ phẩm, nước hoa, sản phẩm trang điểm và vệ sinh cá nhân thông qua nhiều kênh như cửa hàng, ki-ốt, Internet, catalô và điện thoại; quản trị thương mại các mặt hàng như mỹ phẩm, nước hoa, sản phẩm trang điểm và vệ sinh cá nhân thông qua nhiều kênh như cửa hàng, ki-ốt, Internet, catalô và điện thoại; nhập khẩu, xuất khẩu các mặt hàng như mỹ phẩm, nước hoa, sản phẩm trang điểm và vệ sinh cá nhân thông qua nhiều kênh như cửa hàng, ki-ốt, Internet, catalô và điện thoại; mua bán các mặt hàng như mỹ phẩm, nước hoa, sản phẩm trang điểm và vệ sinh cá nhân thông qua nhiều kênh như cửa hàng, ki-ốt, Internet, catalô và điện thoại; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác) các sản phẩm mỹ phẩm, nước hoa, sản phẩm trang điểm và vệ sinh cá nhân; dịch vụ đại diện thương mại liên quan đến mỹ phẩm, nước hoa, sản phẩm trang điểm và vệ sinh cá nhân; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu liên quan đến mỹ phẩm, nước hoa, đồ trang điểm và vệ sinh cá nhân; bán lẻ thương mại thông qua các phương tiện điện tử về mỹ phẩm, nước hoa, sản phẩm trang điểm và vệ sinh cá nhân; bán buôn thương mại thông qua các phương tiện điện tử về mỹ phẩm, nước hoa, sản phẩm trang điểm và vệ sinh cá nhân; tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; xuất bản tài liệu quảng cáo.

(111) **4-0556900**

(151) 02/07/2025
Số Quyết định: 126562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56684

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.7.2; 24.1.1; 25.7.22; 26.11.12; 26.15.11

(591) Đen, vàng, cam, đỏ, xám, xanh dương, trắng, vàng nhạt.

(731) OPELLA HEALTHCARE SWITZERLAND AG (CH)
Suurstoffi 2, 6343 Rotkreuz, Switzerland

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm chứa vitamin, khoáng chất riêng hoặc kết hợp với chiết xuất thực vật, axit béo, axit amin và vi khuẩn có lợi cho đường ruột (probiotics).

---

(111) **4-0556901**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54244

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 6.1.2; 26.1.2; 26.1.11; 26.3.4; 26.4.3; 26.7.25

(591) Tím, trắng, cam, cam nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRONG NHÀ (VN)
27 Vạn Bảo, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; huấn luyện [đào tạo]; trường đào tạo [giáo dục].

---

(111) **4-0556902**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54250

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12; 26.1.1; 26.15.15; 26.15.25

(591) Xám, trắng.

(731) GIANG NGỌC HOÀN (VN)
38 tổ 26, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Dụng cụ làm móng.

---

(111) **4-0556903**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54273
(181) 27/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 27/11/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh đen, xám tro, trắng.
(731) NGUYỄN BẢO NGỌC (VN)
5/C3, ấp Đức Long 3, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo lót.

---

(111) **4-0556904**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54276
(181) 27/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 27/11/2023

(531) 1.13.10; 15.9.18; 26.15.15
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG AHD (VN)
Số 1, đường S3, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Khung bằng kim loại [bộ phận của đồ đạc]; kệ bằng kim loại.

---

(111) **4-0556905**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54279
(181) 27/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 27/11/2023

(531) 26.3.1; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẮNG CƯỜNG (VN)
Lô D và C1, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch ốp tường, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch ốp trần, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ngói gốm tráng men.

---

(111) **4-0556906**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54284

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.1; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, đen, nâu, vàng đồng.

(731) LÂM PHÁT THUẬN (VN)
320 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè); chè [trà] khô đóng gói; trà túi lọc.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà (chè), chè (trà) khô đóng gói, trà túi lọc.

---

(111) **4-0556907**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54286

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.25

(591) Xanh ngọc, cam, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NUÔI ONG MẬT BẢO TÍN (VN)
Tiểu khu Quyết Thắng, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0556908**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54289

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

J A R É A N

(731) CAO THÚY AN (VN)
Thôn 5, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0556909**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54290

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.1; 16.1.11; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, xám, trắng, đen, nâu, cam.

(731) HỘ KINH DOANH TÙNG CƠ SỞ SẢN XUẤT CÁ ĐÔNG LẠNH ĐÓNG GÓI (VN)
Khu phố Rọc Chanh, thị trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; cá đã chế biến; cá đông lạnh; thủy sản đông lạnh.

Nhóm 31: Thủy sản tươi; cá tươi; cá giống; thủy sản giống.

Nhóm 35: Mua bán: thủy hải sản đã chế biến, cá đã chế biến, cá đông lạnh, thủy sản đông lạnh, thủy sản tươi, cá tươi, cá giống, thủy sản giống.

---

(111) **4-0556910**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54311

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AJI·NO·MOTO

(591) Đỏ.

(731) AJINOMOTO CO., INC (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học dùng trong sản xuất thực phẩm; axit glutamic cho mục đích công nghiệp; axit amin dùng trong sản xuất dược phẩm; axit amin dùng cho mục đích công nghiệp; axit amin dùng như chất làm ngọt nhân tạo dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 16: Vật liệu bao gói bằng giấy và đồ đựng bằng giấy dùng cho thực phẩm và đồ uống với vật liệu được thiết kế để giảm thiểu tác động có hại đến môi trường; túi bằng giấy để bao gói; túi giấy; vật liệu bao gói bằng bìa cứng; túi bằng chất dẻo; túi bằng chất dẻo để đóng gói và bao gói; túi đựng hàng tạp hóa bằng giấy hoặc chất dẻo; giấy gói hàng tạp hóa; túi (bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo để đóng gói; màng mỏng bằng chất dẻo bọc thực phẩm dùng cho gia đình; văn phòng phẩm; sổ sưu tập hình dán; ấn phẩm; thẻ ghi công thức nấu ăn dạng in; danh mục (catalô) đặt hàng từ xa.

Nhóm 18: Túi [bao/túi/bị/xắc]; túi để xách đi chợ; túi để xách đi chợ mua thực phẩm và tạp hóa; túi mua sắm; túi mua sắm tái sử dụng; ba lô; ví bỏ túi (ví đựng tiền); túi dùng cho thể thao; túi xách tay; túi lưới dùng để đi mua sắm; tay cầm để xách túi khi đi mua sắm; túi mua sắm có bánh xe; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; ví đựng danh thiếp; ví tiền (túi cầm tay cho phụ nữ); bao để móc chìa khóa; ô dù; gậy đi bộ; vòng cổ cho vật nuôi trong nhà; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 21: Găng tay gia dụng; chai thủy tinh; chai nhựa để đóng gói; chảo nấu ăn; bình đựng cà phê không dùng điện; chảo rán không dùng điện; đồ chứa đựng cách nhiệt dùng trong gia đình; cốc để uống; ấm trà (bình trà) không dùng điện; hộp thủy tinh để bảo quản; lọ đựng thực phẩm; bát đĩa; khuôn bánh quy; găng tay dùng cho lò nướng; lọ rắc hạt tiêu, không bằng kim loại quý; máy nghiền thực phẩm; máy trộn thực phẩm không dùng điện cho mục đích gia dụng; giá để lọ đựng dầu hoặc giấm, không bằng kim loại quý; dụng cụ mở chai; dĩa nấu ăn; dụng cụ dùng cho mục đích làm sạch; bàn chải dùng để giặt; bàn chải đánh răng không dùng điện; bàn chải tóc; miếng bọt biển cho cơ thể; miếng mút để trang điểm; bông phấn cho mỹ phẩm; hộp đựng miếng bọt biển (bông phấn) trang điểm; nùi bông để thoa phấn; chổi lông trang điểm; cọ trang điểm môi; hộp đựng thức ăn cho thú cưng.

Nhóm 25: Quần áo; tạp dề [trang phục]: áo khoác/áo vét [trang phục]; quần dài; tất; khăn rằn [khăn quàng cổ]; đồ lót (quần áo lót); áo sơ mi; áo phông (áo thun); áo khoác ngắn có mũ (áo pacca); đồ đi ở chân; giày; dép; đồ đội đầu; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; quần áo thể dục; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang.

Nhóm 30: Gia vị theo mùa; gia vị có thành phần chính là bột ngọt; gia vị làm tăng thêm vị ngon của thức ăn; gia vị hỗn hợp; đồ gia vị; muối nấu ăn; nước xốt cà chua nấm (xốt); nước xốt cà chua; xốt may-onne; nước xốt cho sa lát; xốt (gia vị); xốt trộn sẵn; nước xốt hàu (gia vị); nước xốt marinat; nước xốt teriyaki (gia vị); tương ớt (gia vị); rong biển (gia vị); tương/xốt đậu nành; chiết xuất mạch nha cho thực phẩm; nước xốt thịt; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; nước xốt mì ống; hạt đã chế biến dùng làm gia vị; đường; chất làm ngọt tự nhiên; nước mật đường; gia vị; giấm; mù tạc; hạt tiêu; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; chế phẩm làm đồ uống cà phê; cà phê nhân tạo; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống ca cao có sữa; chế phẩm làm ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở trà; chế phẩm làm trà; bánh kẹo; bánh ngọt; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; bánh quy giòn; bánh mì; bánh xăng-đuých; ruột bánh mì (bánh mì vụn); bột trộn sẵn dùng để chiên giòn; bánh bao nhỏ; ngô rang; bánh trứng; mật ong; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho đồ uống; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; kem lạnh; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo; bột đậu; mì ống; mì sợi; mì sợi ăn liền; mì sợi trộn với súp; món ăn đã chế biến trên cơ sở mì sợi; mì ramen (món ăn trên cơ sở mì sợi Nhật Bản); mì chiên; bột yến mạch; mì Ý (pasta); mì ống (spaghetti); bánh pizza; bánh pate (bánh nướng, bánh hấp); bánh nhân thịt; gạo; sản phẩm gạo đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; cơm nắm; cơm kiểu Ý (risotto); cháo; nem cuốn; món sushi của Nhật Bản; bánh bao có nhân; bánh hấp; bánh hấp kiểu Trung Quốc (xíu mại nấu sẵn); mì vằn thắn; bánh gối; món bánh thịt chiên giòn; bột sắn hột; bánh kếp trộn; bột mì; bột lúa mì; vanilin (chất thay thế vani); bánh kẹo ăn liền hỗn hợp; bột nở; bột nở (natri hydrocacbonat cho mục đích nấu nướng); nấm men.

(111) **4-0556911**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54312

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.16

(591) Đỏ.

(731) AJINOMOTO CO., INC (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Vật liệu bao gói bằng giấy và đồ đựng bằng giấy dùng cho thực phẩm và đồ uống với vật liệu được thiết kế để giảm thiểu tác động có hại đến môi trường; túi bằng giấy để bao gói; túi giấy; vật liệu bao gói bằng bìa cứng; túi bằng chất dẻo; túi bằng chất dẻo để đóng gói và bao gói; túi đựng hàng tạp hóa bằng giấy hoặc chất dẻo; giấy gói hàng tạp hóa; túi (bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo để đóng gói; màng mỏng bằng chất dẻo bọc thực phẩm dùng cho gia đình; văn phòng phẩm; sổ sưu tập hình dán; ấn phẩm; thẻ ghi công thức nấu ăn dạng in; danh mục (catalô) đặt hàng từ xa.

Nhóm 18: Túi [bao/túi/bị/xắc]; túi để xách đi chợ; túi để xách đi chợ mua thực phẩm và tạp hóa; túi mua sắm; túi mua sắm tái sử dụng; ba lô; ví bỏ túi (ví đựng tiền); túi dùng cho thể thao; túi xách tay; túi lưới dùng để đi mua sắm; tay cầm để xách túi khi đi mua sắm; túi mua sắm có bánh xe; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; ví đựng danh thiếp; ví tiền (túi cầm tay cho phụ nữ); bao để móc chìa khóa; ô dù; gậy đi bộ; vòng cổ cho vật nuôi trong nhà; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 21: Găng tay gia dụng; chai thủy tinh; chai nhựa để đóng gói; chảo nấu ăn; bình đựng cà phê không dùng điện; chảo rán không dùng điện; đồ chứa đựng cách nhiệt dùng trong gia đình; cốc để uống; ấm trà (bình trà) không dùng điện; hộp thủy tinh để bảo quản; lọ đựng thực phẩm; bát đĩa; khuôn bánh quy; găng tay dùng cho lò nướng; lọ rắc hạt tiêu, không bằng kim loại quý; máy nghiền thực phẩm; máy trộn thực phẩm không dùng điện cho mục đích gia dụng; giá để lọ đựng dầu hoặc giấm, không bằng kim loại quý; dụng cụ mở chai; đĩa nấu ăn; dụng cụ dùng cho mục đích làm sạch; bàn chải dùng để giặt; bàn chải đánh răng không dùng điện; bàn chải tóc; miếng bọt biển cho cơ thể; miếng mút để trang điểm; bông phấn cho mỹ phẩm; hộp đựng miếng bọt biển (bông phấn) trang điểm; nùi bông để thoa phấn; chổi lông trang điểm; cọ trang điểm môi; hộp đựng thức ăn cho thú cưng.

Nhóm 25: Quần áo; tạp dề [trang phục]; áo khoác/áo vét [trang phục]; quần dài; tất; khăn rằn [khăn quàng cổ]; đồ lót (quần áo lót); áo sơ mi; áo phông (áo thun); áo khoác ngắn có mũ (áo pacca); đồ đi ở chân; giày; dép; đồ đội đầu; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; quần áo thể dục; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang.

(111) **4-0556912**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54313

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.3.7; 11.3.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) AJINOMOTO CO., INC (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học dùng trong sản xuất thực phẩm; axit glutamic cho mục đích công nghiệp; axit amin dùng trong sản xuất dược phẩm; axit amin dùng cho mục đích công nghiệp; axit amin dùng như chất làm ngọt nhân tạo dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 16: Vật liệu bao gói bằng giấy và đồ đựng bằng giấy dùng cho thực phẩm và đồ uống với vật liệu được thiết kế để giảm thiểu tác động có hại đến môi trường; túi bằng giấy để bao gói; túi giấy; vật liệu bao gói bằng bìa cứng; túi bằng chất dẻo; túi bằng chất dẻo để đóng gói và bao gói; túi đựng hàng tạp hóa bằng giấy hoặc chất dẻo; giấy gói hàng tạp hóa; túi (bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo để đóng gói; màng mỏng bằng chất dẻo bọc thực phẩm dùng cho gia đình; văn phòng phẩm; sổ sưu tập hình dán; ấn phẩm; thẻ ghi công thức nấu ăn dạng in; danh mục (catalô) đặt hàng từ xa.

Nhóm 18: Túi [bao/túi/bị/xắc]; túi để xách đi chợ; túi để xách đi chợ mua thực phẩm và tạp hóa; túi mua sắm; túi mua sắm tái sử dụng; ba lô; ví bỏ túi (ví đựng tiền); túi dùng cho thể thao; túi xách tay; túi lưới dùng để đi mua sắm; tay cầm để xách túi khi đi mua sắm; túi mua sắm có bánh xe; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; ví đựng danh thiếp; ví tiền (túi cầm tay cho phụ nữ); bao để móc chìa khóa; ô dù; gậy đi bộ; vòng cổ cho vật nuôi trong nhà; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 21: Găng tay gia dụng; chai thủy tinh; chai nhựa để đóng gói; chảo nấu ăn; bình đựng cà phê không dùng điện; chảo rán không dùng điện; đồ chứa đựng cách nhiệt dùng trong gia đình; cốc để uống; ấm trà (bình trà) không dùng điện; hộp thủy tinh để bảo quản; lọ đựng thực phẩm; bát đĩa; khuôn bánh quy; găng tay dùng cho lò nướng; lọ rắc hạt tiêu, không bằng kim loại quý; máy nghiền thực phẩm; máy trộn thực phẩm không dùng điện cho mục đích gia dụng; giá để lọ đựng dầu hoặc giấm, không bằng kim loại quý; dụng cụ mở chai; dĩa nấu ăn; dụng cụ dùng cho mục đích làm sạch; bàn chải dùng để giặt; bàn chải đánh răng không dùng điện; bàn chải tóc; miếng bọt biển cho cơ thể; miếng mút để trang điểm; bông phấn cho mỹ phẩm; hộp đựng miếng bọt biển (bông phấn) trang điểm; nùi bông để thoa phấn; chổi lông trang điểm; cọ trang điểm môi; hộp đựng thức ăn cho thú cưng.

Nhóm 25: Quần áo; tạp dề [trang phục]; áo khoác/áo vét [trang phục]; quần dài; tất; khăn rằn [khăn quàng cổ]; đồ lót (quần áo lót); áo sơ mi; áo phông (áo thun); áo khoác ngắn có mũ (áo pacca); đồ đi ở chân; giày; dép; đồ đội đầu; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; quần áo thể dục; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang.

Nhóm 30: Gia vị theo mùa; gia vị có thành phần chính là bột ngọt; gia vị làm tăng thêm vị ngon của thức ăn; gia vị hỗn hợp; đồ gia vị; muối nấu ăn; nước xốt cà chua nấm (xốt); nước xốt cà chua; xốt may-onne; nước xốt cho sa lát; xốt (gia vị); xốt trộn sẵn; nước xốt hàu (gia vị); nước xốt marinat; nước xốt teriyaki (gia vị); tương ớt (gia vị); rong biển (gia vị); tương/xốt đậu nành; chiết xuất mạch nha cho thực phẩm; nước xốt thịt; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; nước xốt mì ống; hạt đã chế biến dùng làm gia vị; đường; chất làm ngọt tự nhiên; nước mật đường; gia vị; giấm; mù tạc; hạt tiêu; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; chế phẩm làm đồ uống cà phê; cà phê nhân tạo; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống ca cao có sữa; chế phẩm làm ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở trà; chế phẩm làm trà; bánh kẹo; bánh ngọt; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; bánh quy giòn; bánh mì; bánh xăng-đuých; ruột bánh mì (bánh mì vụn); bột trộn sẵn dùng để chiên giòn; bánh bao nhỏ; ngô rang; bánh trứng; mật ong; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho đồ uống; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; kem lạnh; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo; bột đậu; mì ống; mì sợi; mì sợi ăn liền; mì sợi trộn với súp; món ăn đã chế biến trên cơ sở mì sợi; mì ramen (món ăn trên cơ sở mì sợi Nhật Bản); mì chiên; bột yến mạch; mì Ý (pasta); mì ống (spaghetti); bánh pizza; bánh pate (bánh nướng, bánh hấp); bánh nhân thịt; gạo; sản phẩm gạo đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; cơm nắm; cơm kiểu Ý (risotto); cháo; nem cuốn; món sushi của Nhật Bản; bánh bao có nhân; bánh hấp; bánh hấp kiểu Trung Quốc (xíu mại nấu sẵn); mì vằn thắn; bánh gối; món bánh thịt chiên giòn; bột sắn hột; bánh kếp trộn; bột mì; bột lúa mì; vanilin (chất thay thế vani); bánh kẹo ăn liền hỗn hợp; bột nở; bột nở (natri hydrocacbonat cho mục đích nấu nướng); nấm men.

---

(111) **4-0556913**

(210) 4-2023-54315

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126677/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/11/2023

(531) 15.7.1; 26.3.1

(591) Xanh, đỏ, đen.

(731) VŨ THỊ NGỌC (VN)
Số 256/22 quốc lộ 1K, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy và linh kiện, phụ tùng của xe máy (thuộc nhóm này); linh kiện phụ tùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0556914**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54317

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CATLONGS (VN)
266/40/9/9 Tôn Đản, phường 8, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép, xăng đan, thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán giày, dép, túi xách, quần áo, ba lô, thắt lưng, mũ, nón.

---

(111) **4-0556915**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54330

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 15.9.11; 26.1.10

(591) Trắng, hồng, xanh lá, vàng, xanh dương, tím.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ MINH ĐỨC (VN)
Tầng 5, liền kề 11A-02 KĐT Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Khu vui chơi trẻ em; khu vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0556916**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54336

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.7.9; 2.7.23; 2.9.1; 5.11.5

(591) Cam, xanh da trời, trắng, đen.

(731) TRẦN THỊ HÀ GIANG (VN)
Số 227, đường 422, thôn Ngọc Kiệu, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm quần áo, bỉm, sữa, thực phẩm chức năng; quảng cáo; dịch vụ bán lẻ quần áo, bỉm, sữa, thực phẩm chức năng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh;

cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0556917**

(210) 4-2023-54339
(181) 27/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

GOLDENTIME

(511) Nhóm 05: Gel kích thích tình dục.

Nhóm 10: Bao cao su.

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126681/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/11/2023

(591) Đen, trắng.
(731) NGUYỄN HỒNG QUÂN (VN)
Phòng 505, khu HH2A, phố Gia Thụy, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0556918**

(210) 4-2023-54340
(181) 27/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

WEDOX

(511) Nhóm 05: Gel kích thích tình dục.

Nhóm 10: Bao cao su.

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126682/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/11/2023

(591) Đen, trắng.
(731) CAO DUY KHÁNH (VN)
Thôn Chùa, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

---

(111) **4-0556919**

(210) 4-2023-54341
(181) 27/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BIRDFOODS
CƯỜNG PHẠM

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho chim.

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126683/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/11/2023

(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1
(591) Màu đen, xanh lá cây, xanh dương, đỏ, tím, trắng.
(731) PHẠM MINH CƯỜNG (VN)
Xóm Nông Cụ, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

---

(111) **4-0556920**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54346
(181) 27/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 27/11/2023

(591) Đen, trắng.

(731) SHENZHEN BIAZE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
1501, Building 2 Pengyuan, No. 18, Lilang Road, Shanglilang Community, Nanwan Street, Longgang District, Shenzhen, China (zip code: 518100)

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại di động; thiết bị sạc; linh kiện cho máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; cáp dữ liệu; dây điện và cáp điện; tai nghe nhét tai; sạc dự phòng; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình điện thoại di động; tai nghe không dây.

---

(111) **4-0556921**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54424
(181) 28/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 28/11/2023

(591) Đen, trắng.

(731) IFLYTEK CO., LTD. (CN)
No.666, Wangjiang Road West, High-Tech Industrial Development Zone, Hefei City, Anhui Province, P.R. China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy hút bụi chân không; máy và thiết bị để làm sạch dùng điện; máy chà sàn; máy quét dọn đường tự vận hành; thiết bị rửa; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước; van [bộ phận của máy]; bộ điều khiển bằng thủy lực dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy; chổi [bộ phận của máy]; cơ cấu đẩy trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng; máy và thiết bị để giặt thảm, chạy điện; máy tạo khí bằng điện phân; rô bốt công nghiệp; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển].

Nhóm 09: Tai nghe thực tế ảo; máy vi tính; thiết bị điện tử hiển thị thẻ từ vựng dưới dạng thẻ ghi nhớ kỹ thuật số dùng để học ngôn ngữ và ghi nhớ từ vựng; bút điện tử [thiết bị hiển thị]; bút dùng cho màn hình cảm ứng; thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính] dùng để xử lý thông tin, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị đọc sách điện tử;

màn hình cảm ứng; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; máy tính bảng; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị ghi âm thanh dưới dạng bút; thiết bị dịch thuật; thiết bị dịch thuật dưới dạng bút có thể quét hình ảnh; thiết bị dịch thuật bỏ túi; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; thiết bị dịch thuật ngôn ngữ điện tử; thiết bị dịch thuật có thể quét từ vựng; bàn phím cho máy tính; chuột máy tính; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; thiết bị để xử lý dữ liệu; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy tính (phẩm mềm có thể tải về); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần cứng máy vi tính; bảng tương tác điện tử; rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập dùng để hỗ trợ và giải trí cho con người; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về dùng cho điện thoại di động; phần mềm nhận diện khuôn mặt; thiết bị nhận diện khuôn mặt; dụng cụ hàng hải; vỏ hộp loa; tai nghe choàng đầu; thiết bị xử lý dữ liệu sử dụng trong lĩnh vực thiết bị học tập và trí tuệ nhân tạo; phần mềm xử lý dữ liệu sử dụng trong lĩnh vực thiết bị học tập và trí tuệ nhân tạo; micrô; hệ thống được sử dụng cho hội nghị trực tuyến bao gồm phần mềm và phần cứng.

---

(111) **4-0556922**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54425

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.3; 26.11.9; 26.11.12

(591) Đen, trắng.

(731) IFLYTEK CO.,LTD. (CN)
No.666, Wangjiang Road West, High-Tech Industrial Development Zone, Hefei City, Anhui Province, P.R. China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy hút bụi chân không; máy và thiết bị để làm sạch dùng điện; máy chà sàn; máy quét dọn đường tự vận hành; thiết bị rửa; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước; van [bộ phận của máy]; bộ điều khiển bằng thủy lực dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy; chổi [bộ phận của máy]; cơ cấu đẩy trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng; máy và thiết bị để giặt thảm, chạy điện; máy tạo khí bằng điện phân; rô bốt công nghiệp; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển].

---

(111) **4-0556923**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54427

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.13.1

(591) Đen, trắng, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH NUÔI TRỒNG VÀ CHẾ BIẾN THỦY SẢN VŨ GIA (VN)
Bãi Đốc Hậu, thôn Đốc Hậu, xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM)

(511) Nhóm 29: Chả rươi; mắm rươi chưng; mọc rươi; rươi kho; rươi cấp đông.

Nhóm 35: Buôn bán chả rươi, mắm rươi chưng, mọc rươi, rươi kho, rươi cấp đông.

---

(111) **4-0556924**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54429

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 2.3.1

(591) Đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ CẨM DUNG (VN)
T08 ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa, thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0556925**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54431

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 14.7.20; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LUXURY MAN (VN)
644 Điện Biên Phủ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

---

(111) **4-0556926**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54435

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 17.1.2; 26.2.1; 26.2.3; 26.3.1; 26.3.23

(591) Trắng, đen, cam, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH GREEN LEAF TECH (VN)
22/2 đường số 8, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị bộ nhớ máy vi tính, camera ảnh nhiệt, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, thiết bị xoa bóp, kẹp uốn tóc, dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện, đồng hồ thông minh, bàn chải đánh răng, dùng điện, máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng], bộ thu phát sóng.

---

(111) **4-0556927**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54442

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THUCPHAM.COM (VN)
54 Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột để làm kem lạnh; hương liệu cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc; bột bánh hạnh nhân; bột mì; bột để làm bánh ngọt; bột hòn để làm bánh put đing; bột sắn; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; bột yến mạch; bột nở; bột nhào; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; bột kiều mạch; bột và các chế phẩm làm từ bột; vỏ kem ốc quế.

Nhóm 32: Hỗn hợp khô trên cơ sở tinh bột để pha chế đồ uống; bột làm nước giải khát; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; chế phẩm để làm nước uống có ga; bột tạo gaz cho đồ uống.

---

(111) **4-0556928**

(210) 4-2023-54444
(181) 28/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HEBES

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ vải.

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126693/QĐ-SHTT.IP
(220) 28/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIA MINH (VN)
Lô D2 - dự án Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

---

(111) **4-0556929**

(210) 4-2023-54446
(181) 28/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

LC PHARMA

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm.

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126694/QĐ-SHTT.IP
(220) 28/11/2023

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá mạ, xanh dương, trắng.
(731) ĐẬU THỊ TRINH (VN)
Thôn Hà Thượng, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

---

(111) **4-0556930**

(210) 4-2023-54482
(181) 28/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Famocare

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126695/QĐ-SHTT.IP
(220) 28/11/2023

(531) 2.9.1
(591) Trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK VÀ THƯƠNG MẠI TƯỜNG AN (VN)
68 đường số 10, khu dân cư Cityland Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

---

(111) **4-0556931**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54483

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.1.1; 6.1.2; 6.19.5

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH Ô TÔ LÂM ĐỒNG (VN)
Số 200 quốc lộ 20, tổ 3, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô, phụ tùng ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.

---

(111) **4-0556932**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54352

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 14.3.1; 14.3.7; 15.7.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP BẢO KHANG QUỐC (VN)
Số 338/34 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt (dầu nhờn) dùng cho xe máy, ô tô; dầu nhớt dùng trong công nghiệp; dầu mỡ bôi trơn trong công nghiệp; dầu và chất lỏng bôi trơn; dầu truyền nhiệt; dầu động cơ.

Nhóm 07: Máy nén khí; động cơ khí nén; máy nén; máy thổi hoặc quạt dùng để nén, hút và vận chuyển hạt; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí; máy nén ly tâm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu (tất cả sản phẩm bên trên): dầu nhớt (dầu nhờn) dùng cho xe máy, ô tô, dầu nhớt dùng trong công nghiệp, dầu mỡ bôi trơn trong công nghiệp, dầu và chất lỏng bôi trơn, dầu truyền nhiệt, dầu động cơ, máy nén khí, động cơ khí nén, máy nén, máy thổi hoặc quạt dùng để nén, hút và vận chuyển hạt, máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí, máy nén ly tâm; tiếp thị; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0556933**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54353

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 6.1.2; 7.1.9; 7.1.24; 7.3.11

(591) Xanh lá nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN KABISLAND (VN)
32/45 Trần Thị Do, khu phố 6, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; dịch vụ sắp xếp vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(111) **4-0556934**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54365

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.3; 26.11.8

(591) Đen, trắng.

(731) PAX INNOVATIONS (SHENZHEN) LIMITED (CN)
RM 808, Block A, Bldg 2, Tongtai Times Centre, Haoye Rd, Bao'an District, Shenzhen, China 518100

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điện tử; dung dịch nicotine lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; xì gà; cỏ để hút.

---

(111) **4-0556935**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54369

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 7.3.2; 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, vàng.

(731) LÊ THỊ THU HƯƠNG (VN)
Tổ dân phố 10 Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến dùng để ăn); yến sào chế biến (dùng làm món ăn); yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp (dùng làm món ăn); yến sào tinh chế (dùng làm món ăn).

---

(111) **4-0556936**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54373

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh ngọc, tím, hồng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT, KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI DU LỊCH TẢ PHAN (VN)
Thôn Tả Phan, xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Hạt sen tươi; củ sen tươi; ngó sen tươi; hoa sen tươi; cây sen giống.

---

(111) **4-0556937**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54374

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG SỨC ĐÁ QUÝ INFINITY (VN)
Số 79 đường số 37, khu dân cư Bình Phú, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức (bằng vàng, bạc, đá quý); đá quý phong thủy; vật phẩm phong thủy (được làm bằng đá quý, kim loại quý).

---

(111) **4-0556938**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54375

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TFS

(591) Cam.

(731) CÔNG TY TNHH T&S LONG HẬU (VN)
Lô M-3A, đường số 7, khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống ống dẫn nước; thiết bị phân phối nước; hệ thống cung cấp nước; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; vòi cho ống và đường ống dẫn.

Nhóm 17: Các khớp nối ống nhựa bằng nhựa cứng (phụ tùng ống nước nhựa) dùng trong xây dựng; phụ kiện ngành nước bằng nhựa, dùng trong xây dựng (tê, nối, chếch, bít đầu ống, mặt bích, cút 90 độ).

Nhóm 19: Ống nước bằng nhựa cứng dùng trong xây dựng; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0556939**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54376

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

YIHETANG
益禾堂

(591) Đen, trắng.

(731) WUHAN YIHUI DRINKING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.1, 24th Floor, Unit 2, Building C8, Rongke Zhigu Industrial Project (Phase 3), Liqiao Village, Hongshan district, Wuhan, Hubei, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trà sữa, sữa là chủ yếu; mứt ướt; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa trái cây; đồ uống chứa axit lactic; sản phẩm sữa; sữa bột; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; cà phê; ca cao; trà; trà túi lọc; đồ uống trên cơ sở trà; kem lạnh; kem que.

Nhóm 32: Nước khoáng xenxe; đồ uống không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước ép trái cây; nước ngọt; nước [đồ uống]; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu vang; đồ uống có cồn có chứa trái cây; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; rượu gạo; chiết xuất alcolic.

Nhóm 43: Quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm lưu động quán trà sữa (uống tại cửa hàng); dịch vụ quầy nước trái cây; quán kem (ăn tại cửa hàng).

---

(111) **4-0556940**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54377

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

YIHETANG
益禾堂

(591) Đen, trắng.

(731) WUHAN YIHUI DRINKING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.1, 24th Floor, Unit 2, Building C8, Rongke Zhigu Industrial Project (Phase 3), Liqiao Village, Hongshan district, Wuhan, Hubei, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích quảng cáo.

Nhóm 21: Vỏ bọc cốc; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; bình để uống; ống hút dùng để uống; túi giữ nhiệt; tách trà.

Nhóm 25: Quần áo; bộ áo liền quần; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; áo phông ngắn tay; tạp dề [trang phục]; găng tay [trang phục].

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(111) **4-0556941**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54380
(181) 27/11/2033
(220) 27/11/2023
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá, hồng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC LIỆU ĐẠI AN (VN)
Số 388, đường Huỳnh Văn Lũy, khu phố 3, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược.

---

(111) **4-0556942**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54422
(181) 28/11/2033
(220) 28/11/2023
(450) 25/08/2025 449
(540)

Weiyusheng

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU NHÀ THU SANG (VN)
78/11 Đình Nghi Xuân, khu phố 3, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Lưới quần vợt; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); vợt tennis; dây căng vợt; dây cước cho vợt.

---

(111) **4-0556943**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54484
(181) 28/11/2033
(220) 28/11/2023
(450) 25/08/2025 449
(540)

BỆNH VIỆN THẨM MỸ
VÀ NHA KHOA QUỐC TẾ
ASIA SAIGON

(531) 2.3.16; 4.5.1; 4.5.3; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, nâu, vàng đậm, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN THẨM MỸ KHÁNH LONG (VN)
314-316-318-332/23B Lê Hồng Phong, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc, làm đẹp da; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ.

---

(111) **4-0556944**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57732

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BÁC SĨ PHÙNG

(731) NGUYỄN VĂN PHÙNG (VN)
108/794C Nguyễn Kiệm, phường 03, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ làm đẹp; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ da liễu; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0556945**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57735

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PaperNurse
纸护士

(531) 2.9.1

(731) SICHUAN RUOYU TIANFU INDUSTRIAL GROUP CO., LTD (CN)
Rm. 1, 4/F, Bldg. D9, Xinghe Science and innovation City, No. 219 Liulin South Rd., Yongquan St., Wenjiang Dist., Chengdu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; giấy lau để làm sạch; khăn giấy dùng để tẩy trang; miếng giấy hoặc chất dẻo không chế độ ẩm để gói thực phẩm.

---

(111) **4-0556946**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57736

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Ligihzi 良制

(531) 26.11.12

(731) SICHUAN RUOYU TIANFU INDUSTRIAL GROUP CO., LTD (CN)
Rm. 1, 4/F, Bldg. D9, Xinghe Science and innovation City, No. 219 Liulin South Rd., Yongquan St., Wenjiang Dist., Chengdu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; giấy lau để làm sạch; khăn giấy dùng để tẩy trang; miếng giấy hoặc chất dẻo không chế độ ẩm để gói thực phẩm.

---

(111) **4-0556947**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57741

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LIMIT

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.15.15

(731) TIANJIN LIMIT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
100M from West Dike of Sixth Street, Wangqingtuo Town, Wuqing District, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; khung xe đạp; xe đạp điện; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe đạp ba bánh; xe scooter tự cân bằng.

---

(111) **4-0556948**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57743

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HYPER GRAPFINS

(731) MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong, P. R. China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị hút ẩm; thiết bị giữ ẩm; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị điều hòa không khí; bơm nhiệt; hệ thống sưởi ấm; thiết bị khử trùng.

---

(111) **4-0556949**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57744

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CHUANG ASIA

(531) 1.15.23; 5.5.20; 15.1.13; 21.1.17

(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O. Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến phần mềm máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ truyền tải, phát trực tuyến và tải xuống nội dung âm nhạc, video và nghe nhìn; đăng ký thuê bao dịch vụ cơ sở dữ liệu viễn thông; đăng ký thuê bao gói phương tiện thông tin; đăng ký thuê bao kênh truyền hình; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông, điện thoại hoặc máy tính cho người khác; tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tiến hành các triển lãm thương mại cho các chuyên gia trong ngành trong lĩnh vực sản xuất và phân phối âm thanh và video trực tuyến, nội dung do người dùng tạo ra và quảng cáo trực tuyến; tổ chức các triển lãm liên quan đến sản xuất và phân phối âm thanh và video trực tuyến cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại liên quan đến sản xuất và phân phối nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo và khuyến mãi; chuẩn bị quảng cáo để sử dụng trên các trang web internet; quảng cáo trực tuyến qua mạng truyền thông máy tính; đặt quảng cáo cho người. khác; dịch vụ đấu giá trực tuyến; nghiên cứu tiếp thị và phân tích tiếp thị; hoạch định chiến lược tiếp thị; cung cấp và thu thập thông tin nghiên cứu thị trường; tổng hợp và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp dịch vụ nghiên cứu, phân tích và báo cáo tiếp thị; dịch vụ marketing sự kiện; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; dịch vụ mạng lưới kinh doanh; dịch vụ giám sát kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu người tiêu dùng và thông tin thị trường tiêu dùng; cung cấp thông tin về nghề nghiệp, việc làm và vị trí việc làm; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ ghi dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên soạn và duy trì các thư mục trực tuyến chứa thông tin liên quan đến thông tin liên hệ cá nhân, thông tin kinh doanh, tin nhắn kinh doanh cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc lựa chọn và sử dụng máy tính và công nghệ máy tính: cho thuê tài liệu thuyết trình quảng bá và marketing; tư vấn kinh doanh về các hoạt động marketing và ra mắt sản phẩm mới; dịch vụ hãng quản lý nghệ sĩ tài năng [quản lý kinh doanh của nghệ sĩ biểu diễn]; phổ biến các thông báo quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quản lý và điều hành kinh doanh liên quan đến việc cung cấp tài trợ cho quảng cáo trên truyền hình và/hoặc đài phát thanh; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; quảng cáo tài trợ; tạo, chuẩn bị, sản xuất và phổ biến quảng cáo và tài liệu quảng cáo cho người khác; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua tài trợ cho các sự kiện giải trí; sản xuất các bản ghi âm và ghi hình phục vụ mục đích tuyên truyền, quảng cáo và tiếp thị.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ giải trí, cụ thể về bản chất là chia sẻ và truyền trực tuyến các phương tiện truyền thông điện tử, video, phim, bức ảnh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, trò chơi, nội dung do người dùng tạo ra, nội dung âm thanh và thông tin qua internet và các mạng truyền thông khác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp nội dung âm thanh, hình ảnh và đa phương tiện phát trực tiếp qua trang web; dịch vụ giải trí được cung cấp bởi các nghệ sĩ biểu diễn; dịch vụ giải trí tương tác; quản lý dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin giải trí và tin tức giải trí trực tuyến kết hợp các lĩnh vực phim ảnh, truyền hình, âm nhạc, thể thao, du lịch, sự kiện thời sự, thông tin tham khảo, thông tin nghề nghiệp, công nghệ, y tế, giáo dục, khoa học, tài chính, đầu tư và nhân vật nổi tiếng qua mạng máy tính; dịch vụ giải trí có bản chất là tổ chức sự kiện giải trí xã hội; dịch vụ giải trí có bản chất là sáng tạo, phát triển, sản xuất và phân phối phim, chương trình truyền hình, chương trình phát thanh và video, bài thuyết trình đa phương tiện; sản xuất chương trình tìm kiếm tài năng; sản xuất chương trình truyền hình; sản xuất chương trình sân khấu; dịch vụ giải trí dưới hình thức một chương trình tin tức liên tục được phân phối trên mạng máy tính; dịch vụ giải trí có tính chất là các cuộc thi; sản xuất âm thanh, video và đa phương tiện và dịch vụ nhiếp ảnh; sản xuất chương trình truyền hình phát sóng trên thiết bị di động, điện thoại di động và điện thoại cầm tay; sản xuất chương trình video ca nhạc phát sóng trên mạng máy tính; cung cấp dịch vụ giải trí, cụ thể là âm nhạc được ghi sẵn, thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, bình luận và bài viết về âm nhạc, tất cả đều thông qua

mạng máy tính và được cung cấp qua trang web; dịch vụ xuất bản; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến; xuất bản các blog chứa thông tin trong lĩnh vực truyền thông điện tử, video, phim, bức ảnh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, trò chơi, nội dung do người dùng tạo ra và nội dung âm thanh; dịch vụ xuất bản video, âm thanh và giải trí đa phương tiện kỹ thuật số; dịch vụ xuất bản kỹ thuật số trực tuyến; dịch vụ giáo dục, đào tạo và hướng dẫn liên quan đến sản xuất, phân phối và cung cấp video trực tuyến; tổ chức các cuộc thi nhằm mục đích giải trí; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến giải trí; dịch vụ thông tin và tư vấn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục và đào tạo); chủ trì và tổ chức giải thưởng; tổ chức các cuộc thi tài năng biểu diễn; tổ chức, sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp, lễ trao giải thưởng và giải, chương trình trao giải thưởng, sự kiện sân khấu và trao các giải, giải thưởng và phần thưởng; tổ chức, sản xuất và/hoặc giới thiệu các cuộc thi, cuộc thi câu đố, trò chơi, trận đấu, triển lãm vì mục đích văn hóa, giáo dục, giải trí, đào tạo, vui chơi hoặc tiêu khiển, chương trình, sự xuất hiện trực tiếp và trên truyền hình, sự kiện có khán giả tham gia, sự kiện giải trí, sự kiện trao giải, sự kiện xã hội; tổ chức, sản xuất và giới thiệu các sự kiện và hoạt động nhằm mục đích giáo dục, đào tạo, hoàn thiện bản thân, làm giàu, văn hóa hoặc giải trí; tổ chức các buổi biểu diễn (dịch vụ ông bầu); dịch vụ quản lý sự kiện (tổ chức các sự kiện giáo dục, giải trí, thể thao hoặc văn hóa); sản xuất và cho thuê phim hoạt hình, bản ghi âm và ghi hình; sản xuất các chương trình giải trí trực tiếp; sản xuất phim truyền hình; dịch vụ giải trí điện ảnh, âm nhạc, nghệ thuật, văn hóa, tin tức, thể thao, video và sân khấu; dịch vụ ghi và/hoặc chỉnh sửa âm thanh và/hoặc video; cho thuê các thiết bị điện ảnh; cho thuê thiết bị ánh sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê thiết bị giáo dục; cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp các chương trình giải trí đa phương tiện bằng truyền hình, băng thông rộng, dịch vụ không dây và trực tuyến; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; tổ chức, thực hiện và đăng cai tổ chức các dịch vụ giải trí xã hội.

---

(111) **4-0556950**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57746

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CHITA KALIPER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH (VN)
Lô 23, đường Tân Tạo, khu công nghiệp Tân Tạo Mở Rộng, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học dùng cho việc xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, xử lý môi trường nước (chế phẩm dạng bột, hạt, đậm đặc dạng hạt, lỏng, lỏng đậm đặc); hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu: chế phẩm thú y thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho ngành y và thú y thủy sản, chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản, chế phẩm sinh học xử lý môi trường nước, phân bón, thuốc thú y, thức ăn cho động vật, chế phẩm sinh học xử lý môi trường, hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(111) **4-0556951**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57748

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Asiabuy

(731) XU, JIE (CN)
Room 203, No. 87, Building 23, Moye Tangnan Village, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo qua mạng internet; dịch vụ quảng cáo thông qua các phương tiện điện tử; dịch vụ phát tờ rơi quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời.

---

(111) **4-0556952**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57756

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CHS

(731) CHANGHONG PLASTICS GROUP IMPERIAL PLASTICS CO., LTD. (CN)
No. 4999, Express Way, Anhui Xinwu Economic Development Zone, Wanzhi District, Wuhu City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 22: Dây thít, không bằng kim loại; dây thừng, không bằng kim loại; dải băng không bằng kim loại để buộc hoặc quấn; dây buộc, không bằng kim loại, để bốc dỡ hoặc vận chuyển vật nặng; dây buộc, không bằng kim loại, dùng cho mục đích nông nghiệp; dây mềm để đóng gói hoặc bọc hàng; dây buộc, không bằng kim loại; dây cáp không bằng kim loại; dây không bằng kim loại để buộc hoặc đóng gói; dây thừng để đóng gói; dây chằng giữ, không bằng kim loại, để bốc dỡ hoặc vận chuyển vật nặng; dây siết, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0556953**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57760

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.3; 1.15.15; 26.3.2; 26.4.18

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH FLY POWER (VN)
Tầng 5, ACM Building, 96 Cao Thắng, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin; pin điện thoại; thiết bị sạc pin điện thoại; pin điện cho xe cộ; phần mềm điều khiển hệ thống pin; trạm sạc pin cho xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: pin, pin điện thoại, thiết bị sạc pin điện thoại, hộp pin, pin điện, thiết bị sạc pin, pin điện cho xe cộ, phần mềm điều khiển hệ thống pin, trạm sạc pin cho xe cộ; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 37: Cho thuê thiết bị sạc pin; dịch vụ sạc pin điện thoại và máy tính; dịch vụ sạc xe điện; sạc ắc quy cho xe cộ; dịch vụ sạc pin cho xe cộ.

---

(111) **4-0556954**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57761

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15

(591) Xanh lá, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP MÔI TRƯỜNG ARES
(VN)
Khu vực Thới Thạnh, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước; dịch vụ xử lý nước thải; tư vấn trong lĩnh vực xử lý nước; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ xử lý nước.

---

(111) **4-0556955**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57764

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh biển, xanh lá

(731) NGUYỄN THỊ HOÀI THU (VN)
Thôn 9, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Pin ganvanic; pin điện; pin quang điện; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; thiết bị sạc điện thoại di động.

---

(111) **4-0556956**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57767

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FÉMOS

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CASSE HOLDING SDN.BHD. (MY)
Unit #T3A, Third Floor, Mall 2, Cityone Megamall, 93350 No.1 Jalan Song, Kuching, Sarawak, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu xoa bóp; chế phẩm chăm sóc da chống lão hóa; nước thơm chăm sóc da [mỹ phẩm]; chế phẩm chăm sóc da; dầu gội.

---

(111) **4-0556957**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57768

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FÉMOS

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CASSE HOLDING SDN.BHD. (MY)
Unit #T3A, Third Floor, Mall 2, Cityone Megamall, 93350 No.1 Jalan Song, Kuching, Sarawak, Malaysia, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

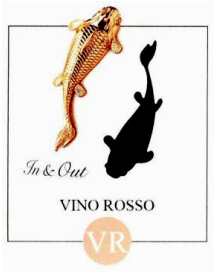
(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe và sự khoẻ mạnh của cơ thể cũng như tinh thần kết hợp giữa xoa bóp, trị liệu da mặt và cơ thể, và dịch vụ chăm sóc làm đẹp cơ thể; dịch vụ xoa bóp mô sâu; dịch vụ chăm sóc móng; dịch vụ cửa hàng làm móng; dịch vụ xăm lông mày; dịch vụ trị liệu làm đẹp mặt và cơ thể.

---

(111) **4-0556958**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57786
(181) 14/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/12/2023

(531) 3.9.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINE CENTRAL (VN)
79 Hoàng Đức Lương, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

---

(111) **4-0556959**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57796
(181) 14/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

STARFARM

(220) 14/12/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.3.23
(591) Xanh lục đậm, xanh lục nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ STARELITE (VN)
Số nhà 17 ngõ 35, thôn Phù Dực 1, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; trái cây đã chế biến; rau củ quả sấy; bột rau củ (được chế biến từ rau củ quả); thịt, cá, gia cầm (đã chế biến và bảo quản); rau củ quả đã chế biến.

---

(111) **4-0556960**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57798
(181) 14/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ANLOC

(220) 14/12/2023

(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.15.15
(591) Xanh lam, xanh lơ, hồng đậm, trắng
(731) HỢP TÁC XÃ THỦY SẢN TAM LỘC (VN)
Thửa đất số 138, tờ bản đồ số 18, khu vực Thới Thạnh, phường Thới An Đông, quận Binh Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Lươn làm sạch nguyên con; lươn làm sạch cắt khúc; khô lươn một nắng; lươn tẩm gia vị ăn liền; chà bông lươn.

Nhóm 31: Lươn giống.

---

(111) **4-0556961**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58143

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.7; 5.3.15; 5.7.21; 10.3.7; 11.7.7; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, xanh lá cây, trắng.

(731) LÊ THỊ MỸ HẠNH (VN)
Ấp Lý Hòa Hiệp, xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chổi.

---

(111) **4-0556962**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58148

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.15; 5.9.24; 5.11.2; 26.5.1

(591) Tím, xanh lá cây, nâu nhạt, đỏ, cam, trắng, đen

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH VÕ NINH (VN)
Thôn Thượng Hậu, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi.

---

(111) **4-0556963**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58170

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20

(591) Vàng, trắng

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ THÀNH ĐẠT (VN)
Số 40, thôn 4, xã Ea Tar, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã qua sơ chế; tổ chim ăn được.

---

(111) **4-0556964**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58174

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.24; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1

(591) Xanh lá, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV HABELA HOME (VN)
24/11, tổ 15, ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm làm tinh sạch khí gaz; chế phẩm để bóc và tách [làm mất kết dính].

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; chế phẩm đánh bóng.

Nhóm 35: Mua bán các chế phẩm làm sạch, giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 37: Làm sạch tòa nhà [bề mặt bên ngoài]; làm sạch tòa nhà [bên trong].

---

(111) **4-0556965**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58178

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HERSHEY'S CHOCO BALLS

(731) HERSHEY CHOCOLATE & CONFECTIONERY LLC (US)
19 East Chocolate Avenue, Hershey, PA 17033 USA

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; sô cô la; bánh kẹo; bánh quy; thức ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kẹo sô cô la; kẹo sô cô la trắng; thanh sô cô la; thanh sô cô la trắng; bánh quy phủ sô cô la; bánh quy phủ sô cô la trắng; chất phết lên bánh trên cơ sở sô cô la; chất phết lên bánh trên cơ sở sô cô la trắng.

---

(111) **4-0556966**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58215

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.4; 3.1.16

(731) NGUYỄN TRUNG TUẤN (VN)
298/22/14 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dán giầy, dép (dùng trong công nghiệp); hóa chất dùng cho giày dép; keo dán dùng cho công nghiệp sản xuất giày; chất dính dùng cho giày ống và giày; keo silicon.

Nhóm 03: Nước rửa giày; nước tẩy ố đế giày; nước xịt khử mùi giày (dùng cho cá nhân); xi đánh giày; phủ bảo vệ giày; chế phẩm dùng đế đánh bóng.

---

(111) **4-0556967**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58218

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HỒNG HÀ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT - TIỆP (VN)
Thôn Tiền Phong, xã Nhân Đạo, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; phụ tùng xe cộ thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0556968**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58219

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Derilaxan

(731) HOÀNG XUÂN HOAN (VN)
Số 126, phố Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0556969**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58222

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18

(731) TAKARA HOLDINGS INC. (JP)
20 Naginatahoko-cho, Shijo-dori Karasuma Higashi-iru, Shimogyo-ku, Kyoto, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu sakê; rượu vang; rượu mạnh nhật bản (rượu shochu); rượu mạnh (đồ uống); rượu mùi; rượu cốc-tai; rượu cồn dùng nấu ăn (rượu mirin).

---

(111) **4-0556970**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58225

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.3.23

(591) Xanh, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC KHÁNH (VN)
Số 55 phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Công trình xây dựng bằng kim loại; giàn giáo bằng kim loại; ván cốp pha bằng kim loại; sắt; thép.

Nhóm 19: Công trình xây dựng không bằng kim loại; giàn giáo không bằng kim loại, ván cốp pha không bằng kim loại; gỗ lát sàn; ván sàn (không bằng kim loại); xi măng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình công nghiệp; xây dựng công trình dân dụng; xây dựng cơ sở hạ tầng; cho thuê công cụ, thiết bị xây dựng.

---

(111) **4-0556971**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58227
(181) 18/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BIOPHO

(220) 18/12/2023

(731) PHẠM THỊ THANH HƯƠNG (VN)
14 dãy D, tập thể K95, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu súp, phở); cốt nước hầm cô đặc; chế phẩm để nấu súp, canh và nấu nước cốt hầm; hỗn hợp để nấu súp, phở.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0556972**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58302
(181) 18/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CƠ SỞ HIẾU HỌC

(220) 18/12/2023

(531) 24.1.1

(591) Đỏ cam, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH HIẾU HỌC (VN)
Số 95, ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng bò; chả lụa bò; bò viên.

---

(111) **4-0556973**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58312
(181) 18/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

WerkfiX

(220) 18/12/2023

(531) 15.7.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT H&M (VN)
Lô số 10, khu X1, ngõ 29 đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy phun xịt trực tiếp; máy hàn; máy mài; máy cưa gỗ; máy khoan, máy mở ốc; máy bắn vít; máy cắt cỏ.

Nhóm 08: Dụng cụ khoan (công cụ cầm tay); súng (thao tác thủ công dùng để phun); khoan cầm tay, vận hành bằng tay; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt (dụng cụ cầm tay); dụng cụ vặn ốc, vít (công cụ cầm tay).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng điện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn.

---

(111) **4-0556974**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58317

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

A27 HOTEL

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.4

(591) Đỏ, xanh lá cây

(731) NGUYỄN CÔNG TUẤN (VN)
27 Vũ Tông Phan, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0556975**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58332

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Đòn Chí Mạng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0556976**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58340

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

U-win

(591) Đỏ, trắng

(731) KIM THỊ VIỄN (VN)
Số 52, ngõ 116 Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dán; keo dán ngành gỗ nội thất; keo pur dán cạnh gỗ sử dụng trong ngành gỗ; keo dán cạnh gỗ công nghiệp; keo dán kim loại; keo dán phi kim loại; chất kết dính dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0556977**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58341

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

V-win

(591) Đỏ, trắng

(731) KIM THỊ VIỄN (VN)
Số 52, ngõ 116 Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dán; keo dán ngành gỗ nội thất; keo pur dán cạnh gỗ sử dụng trong ngành gỗ; keo dán cạnh gỗ công nghiệp; keo dán kim loại; keo dán phi kim loại; chất kết dính dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0556978**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58351

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GONGPEI

(531) 1.15.11; 5.5.20; 5.5.21; 7.3.11; 25.1.25

(731) GUANGZHOUKAIXUANYONGSHENG GARMENTS CO., LTD. (CN)
Xinhua Industrial Zone, Xinhua Town, Huadu District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch da mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tắm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm gội đầu; chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0556979**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58353

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SETREND

(731) YIN ZHIGUO (CN)
1406, Office Building, Poly City Garden, No. 2710 Nanhai Avenue, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Pin điện; ắc quy điện; chất bán dẫn; đi-ốt phát quang [led]; mạch tích hợp; bảng mạch in.

Nhóm 11: Đèn; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; ống dạ quang để chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đi ốt phát quang [led]; đèn cho xe máy; máy và thiết bị làm sạch không khí.

---

(111) **4-0556980**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126765/QĐ-SHTT.IP

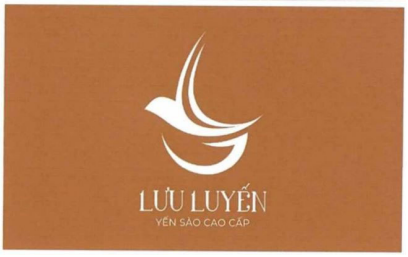
(210) 4-2023-58355

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.4.18

(591) Trắng, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH LƯU LUYẾN (VN)
SN 24, phố 1, ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; yến sào đã qua chế biến; yến sào sơ chế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu tổ chim ăn được, yến sào đã qua chế biến, yến sào sơ chế.

---

(111) **4-0556981**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58371

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HƯƠNG XƯA - BAK KUT TEH

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bột mì; sản phẩm bột xay làm thực phẩm; bánh mì; mì sợi; bột trộn sẵn dùng để làm bánh các loại; bột nhão thực phẩm.

---

(111) **4-0556982**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58372

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

YON YON - BAK KUT TEH

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bột mì; sản phẩm bột xay làm thực phẩm; bánh mì; mì sợi; bột trộn sẵn dùng để làm bánh các loại; bột nhão thực phẩm.

---

(111) **4-0556983**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58373

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MIKWANG

(531) 26.4.3; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM VIỆT Á (VN)
102/1 Dương Văn Dương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: ống nhựa pvc mềm được gia cố sợi bố, ống cao su dạng cuộn được gia cố sợi bố, ống nhựa pu dạng cuộn.

---

(111) **4-0556984**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58374

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.5.2; 2.5.6; 4.5.21; 25.5.25; 26.1.6; 26.4.18; 26.5.1

(591) Đen, trắng, đỏ, hồng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0556985**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58375

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.5.2; 2.5.6; 4.5.21; 25.5.25; 26.1.6; 26.4.18; 26.5.1

(591) Đen, trắng, đỏ, hồng, hồng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0556986**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58396

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FOCUS TRIP

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MOBELL (VN)
909/4 quốc lộ 1A, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe đạp điện, xe đạp hỗ trợ chạy điện và có bàn đạp, tất cả các loại xe địa hình, xe máy điện, xe máy có bàn đạp, các thành phần và bộ phận cấu tạo các sản phẩm nói trên thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0556987**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58414

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

QDLOGISTICS

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI QUANG DŨNG (VN)
Tầng 20, tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Thân xe cộ; rơ moóc [xe cộ]; thiết bị nối toa xe; phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ; xe ô tô.

Nhóm 20: Thùng, không bằng kim loại; bồn nước nhựa; bệ để thùng, không bằng kim loại; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; thùng chứa đựng, không bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng; đai thùng, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: xe ô tô, lốp (vỏ) xe, dầu nhớt, ô tô và xe có động cơ khác, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng và xây dựng, máy móc và thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), máy móc và thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, thùng (không bằng kim loại), bồn nước nhựa, bệ để thùng (không bằng kim loại), đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển], thùng chứa đựng (không bằng kim loại) cho nhiên liệu lỏng, đai thùng (không bằng kim loại); môi giới thương mại; nhập khẩu xe chuyên dụng (sơ mi rơ mooc) chuyên dùng để vận chuyển hàng siêu cường siêu trọng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê văn phòng làm việc (dịch vụ bất động sản); dịch vụ môi giới hải quan.

Nhóm 37: Xây dựng nhà để ở; xây dựng nhà không để ở; bảo dưỡng xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa trang thiết bị phương tiện vận tải; dịch vụ đóng thùng xe các loại.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt, đường hàng không; vận tải hành khách hàng không; đại lý vận tải hàng hóa; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ cho thuê phương tiện vận chuyển người hoặc hàng hóa; dịch vụ đặt chỗ cho vận chuyển; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ môi giới vận tải; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; đóng gói và lưu kho hàng hoá; dịch vụ đưa thư, hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh; dịch vụ cho thuê xe.

---

(111) **4-0556988**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58415

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 26.11.8

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI QUANG DŨNG (VN)
Tầng 20, tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Thân xe cộ; rơ moóc [xe cộ]; thiết bị nối toa xe; phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ; xe ô tô.

Nhóm 20: Thùng, không bằng kim loại; bồn nước nhựa; bệ để thùng, không bằng kim loại; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; thùng chứa đựng, không bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng; đai thùng, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: xe ô tô, lốp (vỏ) xe, dầu nhớt, ô tô và xe có động cơ khác, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng và xây dựng, máy móc và thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), máy móc và thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, thùng (không bằng kim loại), bồn nước nhựa, bệ để thùng (không bằng kim loại), đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển], thùng chứa đựng (không bằng kim loại) cho nhiên liệu lỏng, đai thùng (không bằng kim loại); môi giới thương mại; nhập khẩu xe chuyên dụng (sơ mi rơ mooc) chuyên dùng để vận chuyển hàng siêu cường siêu trọng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê văn phòng làm việc (dịch vụ bất động sản); dịch vụ môi giới hải quan.

Nhóm 37: Xây dựng nhà để ở; xây dựng nhà không để ở; bảo dưỡng xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; sửa chữa trang thiết bị phương tiện vận tải; dịch vụ đóng thùng xe các loại.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt, đường hàng không; vận tải hành khách hàng không; đại lý vận tải hàng hóa; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ cho thuê phương tiện vận chuyển người hoặc hàng hóa; dịch vụ đặt chỗ cho vận chuyển; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ môi giới vận tải; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; đóng gói và lưu kho hàng hoá; dịch vụ đưa thư, hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh; dịch vụ cho thuê xe.

---

(111) **4-0556989**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58416

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CADSTUDIO

(591) Đen.

(731) PHẠM MINH TRANG (VN)
G2419 - The Manor 2, 91 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); váy; găng tay (trang phục); đồ đội đầu (trang phục); đồ đi chân (thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0556990**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58417

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.7

(591) Trắng, đen.

(731) VŨ NGỌC HẢI (VN)
CH số B2410 tầng 24 tòa B, số 82 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu phụ kiện thể thao: bó gối, đai bảo vệ, đai trợ lực, quần áo, mũ, giầy, dép, tất, găng tay dùng cho người tập luyện thể thao và tập gym, dụng cụ, máy móc tập luyện thể thao và tập gym.

---

(111) **4-0556991**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58420

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI CÔNG TRÌNH XANH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 11, ngách 54A, ngõ 603 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 42: Cung cấp chứng nhận vật liệu xanh cho các công trình xây dựng (dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng).

---

(111) **4-0556992**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58421

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI CÔNG TRÌNH XANH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 11, ngách 54A, ngõ 603 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 42: Cung cấp chứng nhận vật liệu xanh cho các công trình xây dựng (dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng).

---

(111) **4-0556993**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58422

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, ghi xám, đen

(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI CÔNG TRÌNH XANH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 11, ngách 54A, ngõ 603 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 42: Cung cấp chứng nhận vật liệu xanh cho các công trình xây dựng (dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng).

---

(111) **4-0556994**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58423

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI CÔNG TRÌNH XANH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 11, ngách 54A, ngõ 603 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 42: Cung cấp chứng nhận vật liệu xanh cho các công trình xây dựng (dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng).

---

(111) **4-0556995**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58424
(181) 19/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 19/12/2023

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI CÔNG TRÌNH XANH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 11, ngách 54A, ngõ 603 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 42: Cung cấp chứng nhận vật liệu xanh cho các công trình xây dựng (dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng).

---

(111) **4-0556996**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58426
(181) 19/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

AQUALITY

(220) 19/12/2023

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV GREEN LIFE (VN)
Số nhà 59 đường Trịnh Tạc, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; nước tẩy rửa (trừ loại dùng trong sản xuất và cho mục đích y tế); nước giặt.

---

(111) **4-0556997**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126782/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58443
(181) 19/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

JOYSTAR

(220) 19/12/2023

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASSCOM VIỆT NAM (VN)
Tầng 9, tòa nhà Viwaseen, số 46 Tố Hữu, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; máy tính xách tay; máy tính bảng; tai nghe; cân có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; kính đeo mắt thông minh; thiết bị đọc sách điện tử; loa thông minh; thiết bị nghe nhạc cầm tay; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; từ điển điện tử cầm tay; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng dể hỗ trợ và giải trí cho con người.

---

(111) **4-0556998**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58606

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 4.1.2

(591) Trắng, đỏ, hồng.

(731) PHẠM THỦY TIÊN (VN)
205 Nguyễn Khang, tổ 41, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Bơ; nho khô; sữa chua; thịt đã được bảo quản; trái cây, đã chế biến; mứt ướt.

---

(111) **4-0556999**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126784/QĐ-SHTT.IP

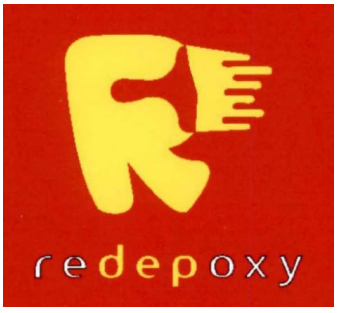
(210) 4-2023-58609

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 20.1.5; 26.13.1; 26.13.25

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV RED VIỆT NAM (VN)
Ngách 42/109, tổ 20 Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn; sơn mài dùng cho công nghiệp; sơn sàn bê tông.

---

(111) **4-0557000**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58614
(181) 19/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 19/12/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP BIOPOW (VN)
67/260 Phạm Ngọc Thạch, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0557001**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58615
(181) 19/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 19/12/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.1.3; 21.1.17; 26.3.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY LÀM MÁT KHÔNG KHÍ EVERRICH (VN)
Số 1B Đô Đốc Thủ, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt điện làm mát không khí bằng hơi nước; máy làm mát không khí bằng hơi nước; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống và máy làm lạnh.

---

(111) **4-0557002**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58627
(181) 19/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 19/12/2023

(531) 26.11.12
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU SI CAFE (VN)
237, khu biệt thự Phú Gia, đường Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ gia vị; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán trà, cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ gia vị, bánh kẹo, rau củ quả đã qua chế biến, trái cây đã qua chế biến, thảo mộc tươi, rau củ quả tươi, hạt [ngũ cốc], gia vị, hạt (đã chế biến).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0557003**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58628

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Napsatinib

(591) Đen, trắng.

(731) RV HEALTHCARE PTE. LTD. (SG)
1 North Bridge Road, #21-06, High Street Centre, Singapore (179094)

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0557004**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58629

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Naposide

(591) Đen, trắng.

(731) RV HEALTHCARE PTE. LTD. (SG)
1 North Bridge Road, #21-06, High Street Centre, Singapore (179094)

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0557005**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58630
(181) 19/12/2033
(220) 19/12/2023

(450) 25/08/2025 449
(540)

Napmadex

(591) Đen, trắng.
(731) RV HEALTHCARE PTE. LTD. (SG)
1 North Bridge Road, #21-06, High Street Centre, Singapore (179094)
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0557006**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58658
(181) 20/12/2033
(220) 20/12/2023

(450) 25/08/2025 449
(540)

ArtfulColor

(591) Đen, trắng.
(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tivi; máy thu hình; bảng hiển thị điện tử; màn hình cho mục đích thương mại; thiết bị hiển thị chỉ dẫn và quảng cáo kỹ thuật số; bảng hiển thị chỉ dẫn và quảng cáo kỹ thuật số; màn hình hiển thị chỉ dẫn và quảng cáo kỹ thuật số; thiết bị hiển thị điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm cho tivi thông minh; phần mềm cho tivi tương tác.

---

(111) **4-0557007**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58660
(181) 20/12/2033
(220) 20/12/2023

(300) 90038 10/07/2023 JM
(450) 25/08/2025 449
(540)

STAY CURIOUS

(591) Đen, trắng.
(731) PHILIPMORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000 Neuchâtel, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Bình sinh hơi có dây nối cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá

bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá dạng bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc, bao gồm giấy cuốn và ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá và gạt tàn cho người hút thuốc, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa cho người hút thuốc; diêm; thuốc lá que, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu điện tử thay thế cho thuốc lá điếu truyền thống; thiết bị điện tử để hít xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin; bình sinh hơi dùng đường miệng cho người hút thuốc lá, cho các sản phẩm và các chất thay thế thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc lá điện tử; bộ phận và phần phụ của các sản phẩm nói trên nằm trong nhóm 34; thiết bị để dập tắt thuốc lá, xì gà cũng như thuốc lá điếu đã được làm nóng; hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc được.

---

(111) **4-0557008**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58664

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.13.1

(591) Đen, trắng.

(731) YIWU SANGNI HOME CO., LTD. (CN)
2 Floor, No. 1 Dashi Road, Yinan Industrial Park, Fotang Town, Yiwu, Zhejiang, 322000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; vải bạt để vẽ tranh; hộp dụng cụ vẽ; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; hộp đựng quà bằng bìa cứng hoặc giấy.

---

(111) **4-0557009**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58707

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TM - XNK NOVA PHARMA - C.T.K (VN)
Số 4, ngõ 37 đường Kim Hoàng, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; dược phẩm; thảo dược.

---

(111) **4-0557010**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58709

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.5; 26.7.25

(591) Xanh nước biển, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN RỒNG NAM VIỆT (VN)
Số 56A, đường 518, xa lộ Hà Nội, KP 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (Việt Nam) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm) các loại: lò xo, cao su, bông ép; gối.

Nhóm 24: Chăn; ga.

---

(111) **4-0557011**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58710

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.12

(591) Đen, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ATG (VN)
Venice 22-17 Vinhomes Imperia, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (Việt Nam) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; dưỡng mi; kem dưỡng da; chế phẩm tẩy trang (mỹ phẩm); serum xịt kích thích mọc tóc (mỹ phẩm); son dưỡng (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0557012**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58721

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP TUỔI TRẺ VIỆT (VN)
Tầng 21, Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự.

---

(111) **4-0557013**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58726

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2

(591) Xanh, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MÂY TRE GIAO CHÂU (VN)
Km 28 QL 6A, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc và các bộ phận của chúng làm từ gỗ, mây tre, vật liệu tết bện, Li-e và xà cừ.

---

(111) **4-0557014**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58742

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Pepwell

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557015**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58755

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) 4XHUB LTD. (MY)
Suite No.17, Skyward Business Center, Brumby House, 1st Floor, Lot U0207, U0208 & U0210, Jalan Bahasa, 87000 Labuan F.T., Malaysia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Tư vấn liên quan đến đầu tư; dịch vụ tư vấn liên quan đến đầu tư tài chính; dịch vụ tư vấn liên quan đến đầu tư và tài chính; đầu tư tài chính; môi giới đầu tư tài chính; dịch vụ đầu tư vốn; cố vấn liên quan đến đầu tư vốn; dịch vụ đầu tư tiền điện tử; đầu tư vốn cổ phần; phân tích, đánh giá và dự báo rủi ro thị trường tài chính và đầu tư; dịch vụ cố vấn và đầu tư tài chính; dịch vụ môi giới đầu tư tài chính; dịch vụ đầu tư tài chính về lĩnh vực chứng khoán, quỹ tương hỗ và quản lý danh mục đầu tư; dịch vụ đầu tư quỹ: dịch vụ nghiên cứu đầu tư toàn cầu; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn, cố vấn và nghiên cứu liên quan đến tài chính và đầu tư; dịch vụ tư vấn và cố vấn ngân hàng đầu tư; dịch vụ cố vấn, môi giới và quản lý đầu tư; đầu tư quỹ tương hỗ; cung cấp thông tin và phân tích qua Internet về lĩnh vực đầu tư tài chính; cung cấp trực tuyến thông tin liên quan đến dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và đầu tư; cung cấp trực tuyến thông tin tài khoản đầu tư; quản lý đầu tư vốn cổ phần công; quản lý đầu tư chứng khoán; môi giới chứng khoán, hàng hóa và hợp đồng tương lai; dịch vụ tư vấn đầu tư hàng hóa; dịch vụ tư vấn đầu tư tiền điện tử; dịch vụ giao dịch tiền điện tử; chuẩn bị và niêm yết giá và chỉ số giao dịch chứng khoán; dịch vụ quản lý quỹ; đầu tư quỹ quốc tế; quản lý quỹ đầu tư; thanh toán bù trừ giao dịch hàng hóa, hợp đồng tương lai và ngoại hối (tài chính).

---

(111) **4-0557016**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58762

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(300) 73685449 24/08/2023 CN

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.1; 26.1.2; 26.1.6

(731) NEWBORN-TOWN NETWORK TECHNOLOGY (BEIJING) CO., LTD. (CN)
Room 1002-04, Unit 2, 10th Floor, No. 12 Cuiwei Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy vi tính có thể tải xuống qua mạng Internet; phần mềm trò chơi máy vi tính, có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm máy vi tính dùng cho điện thoại thông minh có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy vi tính; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, có thể tải xuống; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; chương trình trò chơi máy vi tính có thể tải xuống; chương trình trò chơi điện tử; phim hoạt hình.

---

(111) **4-0557017**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58808

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.1; 3.11.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ VĂN PHÒNG PHẨM TRẦN LÊ (VN)
Số nhà 86B phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Sách; lịch; tạp chí; báo chí; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

---

(111) **4-0557018**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58809

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 20.5.7; 26.3.1; 26.11.22

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) NGUYỄN MINH VƯƠNG (VN)
Tổ dân phố Suối Đùm, thị trấn Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; loa thông minh; loa cầm tay; micro cho loa không dây.

---

(111) **4-0557019**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58814

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

hellolulu

(731) HELLOLULU LIVING SOLUTIONS LIMITED (CN)
Flat D, 8/F, Efficiency House, 35 Tai Yau Street, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Túi xách đa năng; túi đựng hành lý du lịch; ví bỏ túi; địu em bé; túi mua hàng có thể tái sử dụng; thẻ hành lý.

---

(111) **4-0557020**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58816

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HÀ LƯƠNG

(531) 1.15.23; 26.5.1; 26.5.18

(591) Vàng kim, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HÀ LƯƠNG (VN)
Ô số 5 - lô TT32, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: nước khoáng [đồ uống], nước [đồ uống], đồ uống tăng lực, nước uống có gaz, bia, đồ uống có cồn [trừ bia], bánh kẹo, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0557021**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58920

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

THANGNHAT

(731) NGÔ VĂN HÒNG (VN)
Tiểu khu 5, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Khung xe đạp; vành xe đạp; may ơ xe đạp; xe đạp; xe cộ chạy bằng điện, xe điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: khung xe đạp, vành xe đạp, may ơ xe đạp, xe đạp, xe cộ chạy bằng điện, xe điện.

---

(111) **4-0557022**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58922

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 25.1.25; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO HÀ TÙNG (VN)
69 Đồng Đen, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: yến sào (tổ chim yến), tổ yến đã qua chế biến và đóng hộp (dùng làm thực phẩm), thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, súp yến, yến chưng đường phèn).

---

(111) **4-0557023**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58944

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CHÚ THÒN

(731) HỘ KINH DOANH VẠN XUÂN ĐƯỜNG (VN)
Số 70A, đường 3/2, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, rượu thuốc, thuốc đông y, thuốc y học cổ truyền, dược liệu, thảo dược; cửa hàng bán lẻ thuốc thành phẩm.

Nhóm 44: Phòng khám y học cổ truyền; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ tư vấn và kê đơn thuốc.

---

(111) **4-0557024**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58945

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh rêu, hồng.

(731) NGUYỄN THÙY CHI (VN)
Số 100 lô 16D, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện về văn hóa, giáo dục, vui chơi, giải trí; dịch vụ tổ chức tiệc sinh nhật (giải trí); sắp xếp và tiến hành sự kiện giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); dịch vụ dạy nghề tạo hình bóng nghệ thuật.

---

(111) **4-0557025**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58947

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh.

(731) NGUYỄN VIẾT HÀO (VN)
Xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Keo dính chuột.

Nhóm 28: Đồ chơi.

---

(111) **4-0557026**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58950

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MAN TANG GUO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0557027**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58952

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TSUDAU

(731) TSUDAU SUISAN CO., LTD (JP)
1316-1 Murotsu, Mitsu-cho, Tatsuno-City, Hyogo-Pref., Japan (Post Code: 671-1332)

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Con hàu [không còn sống]; động vật giáp xác, không còn sống; động vật thân mềm, không còn sống; cá [không còn sống]; trai, sò, ngao, không còn sống; cá, được bảo quản.

Nhóm 31: Con hàu [sống]; động vật thân mềm, còn sống; động vật giáp xác [sống]; cá còn sống; con trai [còn sống].

---

(111) **4-0557028**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58965

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh ngọc, đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ÚT THẮM (VN)
Ấp Tân Hòa, xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Me ngào đường.

---

(111) **4-0557029**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58967
(181) 21/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 21/12/2023

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 24.3.7; 25.1.6
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, hồng, xám, tím, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH DƯƠNG TRẦN ANH THƯ (VN)
Số 4 ấp Tân Tỉnh, xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹp.

---

(111) **4-0557030**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58976
(181) 21/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 21/12/2023

(531) 5.3.20; 19.9.1
(591) Xanh lá cây, be, be nhạt, nâu nhạt, cam đậm, cam, cam nhạt, trắng, xám đậm, xám nhạt.
(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; chai lọ.

---

(111) **4-0557031**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58986
(181) 21/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Đấu La Bangbang

(220) 21/12/2023

(731) 37 INTERACTIVE ENTERTAINMENT (SHANGHAI) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 809, No. 655 Yinxiang Road, Nanxiang County, Jiading District, Shanghai, P. R. China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi thực tế ảo cho máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn, cho mục đích chơi trò chơi giải trí; xuất bản phẩm điện tử có bản chất là tạp chí trong lĩnh vực trò chơi, có thể tải xuống; chương trình trò chơi máy vi tính, có thể tải xuống; tệp tin âm nhạc, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy vi tính có thể tải xuống từ mạng máy tính toàn cầu; phần mềm trò chơi máy vi tính, có thể tải xuống, dùng cho điện thoại di động; phần mềm trò chơi máy vi tính, có thể tải xuống; tệp tin hình ảnh, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy vi tinh, có thể tải xuống, cho điện thoại di động, cụ thể là phần mềm để chơi trò chơi; tai nghe thực tế ảo; đĩa video và băng video có ghi sẵn phim hoạt hình; truyện tranh liên hoàn, có thể tải xuống.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là sản xuất và phát hành chương trình trò chơi truyền hình; cung cấp thông tin liên quan đến sản xuất và phát hành chương trình truyền hình trực tuyến, không tải xuống được, trong lĩnh vực trò chơi truyền hình; tổ chức cuộc thi trò chơi điện tử; dịch vụ câu lạc bộ xã hội cho mục đích giải trí, cụ thể là, sắp xếp, tổ chức và chủ trì các hoạt động xã hội, các buổi họp mặt, và bữa tiệc cho thành viên của câu lạc bộ cho mục đích giải trí; dịch vụ thành viên câu lạc bộ, cụ thể là cung cấp đào tạo cho thành viên trong lĩnh vực trò chơi; thông tin giải trí; lên kế hoạch cho bữa tiệc [cho mục đích giải trí]; thông tin cho các hoạt động tiêu khiển; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi điện tử trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác không thể tải xuống; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi video trực tuyến; cho thuê thiết bị trò chơi; tổ chức biểu diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức biểu diễn văn hóa; trình diễn hóa trang (cosplay) trực tiếp cho mục đích giải trí.

---

(111) **4-0557032**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58989

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.7.10; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.12; 5.7.22; 5.9.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lam, xanh lá cây, vàng nhạt, trắng, xanh lá cây đậm, vàng đậm, vàng.

(731) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa và chế phẩm để mài mòn; chế phẩm để rửa bát đĩa; xà phòng; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm và chất làm sạch và chất đánh bóng.

---

(111) **4-0557033**

(210) 4-2023-59000
(181) 21/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TAG

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126820/QĐ-SHTT.IP
(220) 21/12/2023

(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ TAG VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngách 65/14 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị lấy số tự động; máy lấy số tự động; ki-ốt lấy số tự động (máy lấy số tự động).

---

(111) **4-0557034**

(210) 4-2023-59001
(181) 21/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BIOMASER

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126821/QĐ-SHTT.IP
(220) 21/12/2023

(731) CHANGSHA ADSHI ELECTRONIC EQUIPMENT CO.,LTD. (CN)
No.608, D Block, No.3 Building, Chutian Garden, Xingsha Town, Changsha, Hunan, CHINA 410100
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Kim xăm hình; máy xăm thẩm mỹ; dụng cụ xăm hình; kim khắc, chạm trổ; dụng cụ khắc, chạm trổ [công cụ cầm tay].

---

(111) **4-0557035**

(210) 4-2023-58817
(181) 20/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SIÊU THỊ PCCC BẢO DUY

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126822/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/12/2023

(531) 1.15.5; 1.15.23; 15.1.21; 19.1.1; 25.5.25; 26.4.18
(591) Trắng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ, XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI BẢO DUY (VN)
Số 77/8, KP 5B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bơm chữa cháy, vòi chữa cháy, xe chữa cháy, quần áo bảo hộ chống cháy, thiết bị báo cháy, chuông báo cháy, tàu thuyền cứu hỏa, bình chữa cháy, tủ chữa cháy, đầu báo khói, trụ chữa cháy.

---

(111) **4-0557036**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58831

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SolLight

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN BĂNG (VN)
396 quốc lộ 1A, khu phố 2, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 19: Tấm lợp lấy sáng PC (polycarbonate) dùng cho xây dựng công nghiệp và dân dụng; tấm lợp phi kim loại dùng trong xây dựng; tôn nhựa lấy sáng polycarbonate; tấm lợp trong suốt không bằng kim loại.

---

(111) **4-0557037**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58835

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

1 SUMI AMITABHA

(531) 26.3.1; 26.4.18

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRUNG BỬU HỒNG (VN)
500/8 Nguyễn Chí Thanh, phường 07, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Dây đai và dây curoa công nghiệp.

---

(111) **4-0557038**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58903

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PHINDELI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHINDELI (VN)
262 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè [trà], ca cao và các sản phẩm thay thế chúng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0557039**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58919
(220) 21/12/2023
(181) 21/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

LIFECYCLEIQ

(731) ROCKWELL AUTOMATION INC. (US)
1201 South Second St, Milwaukee, WI 53204, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ quản lý tài sản công nghiệp, cụ thể là quản lý kinh doanh tài sản công nghiệp và phân tích và tư vấn dữ liệu kinh doanh trong lĩnh vực thiết bị tự động hóa công nghiệp.

---

(111) **4-0557040**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59002
(220) 21/12/2023
(181) 21/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

THUNDERLORD POWER

(731) CHANGSHA ADSHI ELECTRONIC EQUIPMENT CO.,LTD. (CN)
No.608, D Block, No.3 Building, Chutian Garden, Xỉngsha Town, Changsha, Hunan, CHINA 410100

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Kim xăm hình; máy xăm thẩm mỹ; dụng cụ xăm hình; kim khắc, chạm trổ; dụng cụ khắc, chạm trổ [công cụ cầm tay].

---

(111) **4-0557041**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59023
(220) 21/12/2023
(181) 21/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

DALAUDE

(731) ĐÀO KHÁNH LINH (VN)
Số 2/145 Tôn Đức Thắng, phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình [phần cứng máy vi tính]; màn hình vidêô; máy quay phim; đi-ốt phát quang [led]; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn.

Nhóm 10: Ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa; găng tay cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị dò cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế; máy quay phim nội soi dùng trong y học.

---

(111) **4-0557042**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59031

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VOLTME

(531) 25.7.3; 26.4.9; 26.11.8

(731) SHENZHENVOLTNEX NNOVATIONS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 3101, Tower 6, Tianan Cloud Park Phase II, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Hộp ắc quy; ắc quy khởi động; thiết bị chuyển đổi điện áp; ổ cắm điện; thiết bị sạc cho điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(111) **4-0557043**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59032

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FARBIN

(731) RUIAN CITY ALLREY E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Lane 3, Kangwei Road, Luofeng Bashui Village, Tangxia Town, Ruian City, Wenzhou, Zhejiang, China, 325000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Gương chiếu hậu; cần gạt nước ở kính chắn gió cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; còi cho xe cộ; cánh hướng gió dùng cho xe cộ; bơm hơi [phụ tùng xe cộ]; thiết bị chống trượt cho lốp xe cộ; giá để hành lý cho xe cộ; ghế bảo hiểm cho trẻ em, dùng cho xe cộ; vỏ bọc ghế cho xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; phanh cho xe cộ; thiết bị chống lóa dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0557044**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59038
(181) 21/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 21/12/2023

(531) 5.1.1; 5.1.16; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN HƯNG PHÚ (VN)
Số 18 đường Thăng Long, khu phố 3, phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán gas hóa lỏng.

---

(111) **4-0557045**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59048
(181) 21/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 21/12/2023

(531) 1.1.10; 18.3.21; 18.3.23; 26.1.1; 26.11.12
(591) Trắng, vàng, xanh dương, xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH HATOL (VN)
Tổ 4, khu 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ làm sạch ly; cốc; chén; bát; xoong (dụng cụ nhà bếp).

---

(111) **4-0557046**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59231
(181) 22/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 22/12/2023

(531) 14.5.21; 14.5.23
(591) Xanh dương, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯỜNG KÍNH TKC (VN)
Số 38 ngõ 155/51 đường Cầu Giấy, tổ 4, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Mặt dựng nhôm kính (tường kính dùng trong xây dựng); cửa kính dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối kính xây dựng.

Nhóm 37: Thi công lắp đặt cửa, kính xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế cửa, kính xây dựng.

---

(111) **4-0557047**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59241

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7; 26.3.23

(591) Cam, xanh lá, xanh ngọc, đỏ, xám, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ THẢO DƯỢC VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 579 tờ bản đồ số 12, thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0557048**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59246

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 24.17.5; 26.1.1

(591) Nâu, trắng, xanh lá cây

(731) NGUYỄN VŨ KHOA (VN)
4006 HH3B Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán trà sữa.

---

(111) **4-0557049**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59249

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.1.4; 11.1.6

(591) Cam, trắng

(731) HỘ KINH DOANH ZONE KIN COMPLEX (VN)
Số 216, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0557050**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59254

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 8.5.4; 8.7.5; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, vàng

(731) HỘ KINH DOANH ZONE KIN COMPLEX (VN)
Số 216, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0557051**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59261

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Muskee Musky

Snack Easy, Snack Right

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẾP HOA SEN NHƯ KHUÊ (VN)
Xưởng 4.01 NXCT, lô L2, đường Long Hậu-Hiệp Phước, KCN Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay được làm từ rau, củ, quả, nấm, tỏi, đạm đậu nành, đạm đậu hòa lan, đậu phụ, men vi sinh dinh dưỡng; rau được bảo quản và chế biến; củ được bảo quản và chế biến; quả được bảo quản và chế biến; hạt đã chế biến; chân nấm tẩm ướp gia vị đông lạnh; pa-tê chay; dầu thực vật.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh (snack) được làm từ gạo lứt, bắp ngô hạt, đạm thực vật và gia vị; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chay; mua bán hàng nông sản tươi; mua bán hàng nông sản đã qua chế biến và bảo quản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ đồ uống và thức ăn chay; dịch vụ cung cấp đồ uống và thức ăn chay do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0557052**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59263

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.23; 5.5.20; 26.3.1

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM DUY KHÔI (VN)
Ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; rau củ đã qua chế biến; thịt, cá, tôm đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: trái cây đóng hộp, thịt cá tôm đã qua chế biến, rau củ quả đã qua chế biến, trứng, sữa, thủy hải sản đã qua chế biến.

---

(111) **4-0557053**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59265

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Đỏ, trắng

(731) NGUYỄN THỊ THÙY VÂN (VN)
Số 11/4 Phạm Văn Nghị, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Bình cứu hỏa; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; thiết bị cứu hỏa; hệ thống phun nước dùng cho cứu hoả; xe chữa cháy.

---

(111) **4-0557054**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59266

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) SHENZHENORITEK SEMICONDUCTORS CO., LTD (CN)
Unit 2203, Building F, Tongfang Information Port, No.11 Langshan Road, Songpingshan Community, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen city, Guangdong Province, 518000, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu; máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chip điện tử; chip điện tử sử dụng trong ngành công nghiệp ô tô; chip [mạch tích hợp]; chip đa xử lý; phần mềm trí tuệ nhân tạo; thiết bị điều khiển lái xe tự động; thiết bị kiểm soát đồ xe tự động; hệ thống giải trí nghe nhìn trên ô tô; phần mềm máy vi tính để lái xe an toàn, ghi sẵn.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy vi tính và phần cứng máy vi tính; dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghiệp xe ô tô tự lái; thử nghiệm hiệu suất xe ô tô điện; thiết kế các phần mềm và chương trình máy tính liên quan đến ô tô; nghiên cứu phần mềm; thiết kế phần mềm; dịch vụ tư vấn phần mềm; dịch vụ tư vấn phần mềm trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI); dịch vụ tư vấn thiết kế phần mềm trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI) cho ô tô; thiết kế ô tô.

---

(111) **4-0557055**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126846/QĐ-SHTT.IP

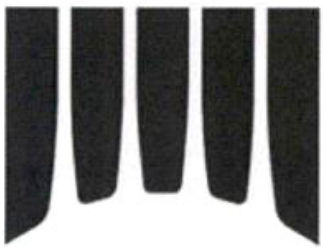
(210) 4-2023-59267

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 22.1.10; 26.4.9

(731) SHENZHENORITEK SEMICONDUCTORS CO., LTD (CN)
Unit 2203, Building F, Tongfang Information Port, No.11 Langshan Road, Songpingshan Community, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen city, Guangdong Province, 518000, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu; máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chip điện tử; chip điện tử sử dụng trong ngành công nghiệp ô tô; chip [mạch tích hợp]; chip đa xử lý; phần mềm trí tuệ nhân tạo; thiết bị điều khiển lái xe tự động; thiết bị kiểm soát đồ xe tự động; hệ thống giải trí nghe nhìn trên ô tô; phần mềm máy vi tính để lái xe an toàn, ghi sẵn.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy vi tính và phần cứng máy vi tính; dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghiệp xe ô tô tự lái; thử nghiệm hiệu suất xe ô tô điện; thiết kế các phần mềm và chương trình máy tính liên quan đến ô tô; nghiên cứu phần mềm; thiết kế phần mềm; dịch vụ tư vấn phần mềm; dịch vụ tư vấn phần mềm trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI); dịch vụ tư vấn thiết kế phần mềm trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI) cho ô tô; thiết kế ô tô.

---

(111) **4-0557056**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59268

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ClickFlix

(731) QUYUN TECHNOLOGY SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
3 Fraser Street, Duo Tower #04-23A Singapore 189352

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, có thể tải xuống; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy vi tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phim hoạt hình; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; tệp tin hình ảnh, có thể tải xuống; tệp tin âm nhạc, có thể tải xuống.

Nhóm 45: Dịch vụ câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ người đi kèm; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm]; chủ trì nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet; dịch vụ đại lý giới thiệu xã hội.

---

(111) **4-0557057**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59269

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VLM

(731) NGUYỄN ĐÌNH SƠN (VN)
Số 89 Nguyễn Thị Định, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 08: Đá mài; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; đĩa mài bằng đá nhám; đĩa mài [dụng cụ cầm tay]; nẹp giữ đá mài.

---

(111) **4-0557058**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59272

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá đậm, xanh lá nhạt

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG SOJITZ OSAKA GAS (VN)
Lô GS, đường N2 khu công nghiệp Chuyên sâu Phú Mỹ 3, phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 04: Khí đốt; khí ga hóa rắn; khí ga hóa lỏng.

Nhóm 35: Mua bán khí đốt, khí gas.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển khí hóa lỏng, khí ga hóa rắn.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật, công nghệ sản xuất khí, dầu, xăng và nhiên liệu.

---

(111) **4-0557059**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59274

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LUCKYOKO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TẤN THÀNH (VN)
Số 55 đường Kỳ Đồng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp trợ lực; xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng của xe cộ thuộc này.

(111) **4-0557060**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59280

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 2.9.14; 2.9.15; 2.9.19; 5.3.13; 24.17.15; 24.17.21

(591) Vàng, đỏ, vàng tươi.

(731) CÔNG TY TNHH MTV XUÂN TRƯỜNG GIANG (VN)
Số 7/3 đường Phai Vệ, khối 3, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 41: Đào tạo nghề; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo xoa bóp.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ; xoa bóp; dịch vụ cắt sửa móng tay; cắt tóc; dịch vụ trị liệu đầu cổ vai gáy lưng khớp.

---

(111) **4-0557061**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59586

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.16; 25.7.25

(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) ĐÀO NGỌC THANH (VN)
Thôn Cẩm Phương, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối; gối ôm; gối hơi (không dùng cho mục đích y tế); gối giữ cố định đầu dùng cho em bé; đệm.

---

(111) **4-0557062**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59595

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.10; 26.15.15

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BPG (VN)
127 đường số 4, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; vệ sinh toà nhà; dịch vụ giám sát thi công xây dựng.

---

(111) **4-0557063**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59600

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21

(591) Hồng đỏ, trắng

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (VN)
102/6A Nguyễn Tư Giản, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách thời trang; ví da.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, đồ đội đầu, giày dép, túi xách thời trang, ví da.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; thiết kế giày dép; thiết kế túi xách thời trang.

---

(111) **4-0557064**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59610

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Valorforce

(731) CHOONG YIN SIH PIEW (MY)
No. 24, Jalan Bandar Puteri 10/11, Bandar Puteri, 47100 Puchong, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Két an toàn điện tử; két an toàn; khóa bằng kim loại, không dùng điện; khóa cửa ra vào bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; chìa khóa bằng kim loại.

---

(111) **4-0557065**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59611

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

YUSEN

(731) YONGKANG PUYUAN TOOLS CO., LTD. (CN)
Room 101, West Side, First Floor, Building 1, No. 168, Qiancheng Road, Nizhai Natural Village, Nizhai Village, Huajie Town, Yongkang City, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến bán hàng cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hàng hóa và dịch vụ; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại.

---

(111) **4-0557066**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59623

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.2.9; 3.2.24; 26.1.1

(591) Xanh, vàng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ ĐỜI XANH (VN)
548 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ thiết lập và vận hành (chuỗi) cơ sở nhận nhượng quyền thương mại; quản lý và điều hành hoạt động nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại nhà hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến thành lập và điều hành các cơ sở kinh doanh theo phương thức nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán đồ ăn; quán đồ uống; quán trà; quán cà phê.

---

(111) **4-0557067**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59627

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.2.7; 26.3.23

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nõn chuối

(731) HỢP TÁC XÃ MÉ LẾCH (VN)
Bản Mé Lếch, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây ăn quả; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây.

---

(111) **4-0557068**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59633

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.1; 5.3.13; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.3.23; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, cam, xanh dương, xanh dương nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH KHANG THỊNH (VN)
Số 159 Bạch Đằng, khu phố 2, phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; thủy hải sản khô; chả cá; rau củ quả đã chế biến.

Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản đã chế biến, thủy hải sản khô, chả cá, rau củ quả đã chế biến.

---

(111) **4-0557069**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59634

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.2; 2.3.16; 24.15.7; 26.3.23

(731) TRẦN CAO SƠN (VN)
601/44 Cách Mạng Tháng 8, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ khám chữa bệnh da liễu; dịch vụ trị nám, tàn nhang.

---

(111) **4-0557070**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59635

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8

(591) Tím, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM TRAPHACO (VN)
86 Nguyễn Háo Vĩnh, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hoá dược; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chất diệt khuẩn.

---

(111) **4-0557071**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59287

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC (VN)
Thôn Đại Vỹ, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc nội thất bằng gỗ.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0557072**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59293

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23

(731) ĐÀO ĐỨC MINH (VN)
Phòng 1402, tòa N07-B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; máy in dùng với máy tính; nhãn điện tử cho hàng hoá; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

---

(111) **4-0557073**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59360

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BONNE ANNIE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LESTAR GROUP (VN)
Tầng 2, tòa nhà B9, khu đô thị Đại Kim - Định Công, đường Nguyễn Công Thái, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước yến sào (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát không chứa cồn.

---

(111) **4-0557074**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59363

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 1.15.3; 25.5.25; 26.2.7

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

XIAODAO

(731) ZHANG JIE (VN)
D25 - khu biệt thự Green Bay, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe đạp điện; xe máy điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh): xe đạp, xe đạp điện, xe máy, phương tiện giao thông trên bộ, linh kiện và phụ tùng của các loại phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0557075**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59364

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Đỏ, nâu.

(731) ZHANG JIE (VN)
D25 - khu biệt thự Green Bay, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0557076**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59392

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.13.25

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN ĐÀ (VN)
Số 37 lô J đường Đoàn Phú Tứ, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Máng trộn vữa, không bằng kim loại; máng, không bằng kim loại để trộn vữa cho thợ nề; khay vận chuyển hàng, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0557077**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59393

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18; 26.11.8

(731) ZIBO SANKYO RIKAGAKU CO., LTD (CN)
No.8, North Road, New&High Industrial Zone, Zibo, Shandong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Giấy chà nhám (giấy ráp).

---

(111) **4-0557078**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59394

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 17.2.2; 24.9.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH GIA TRIẾT (VN)
563 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Khô gà; khô bò; khô heo; khô mực; khô cá.

---

(111) **4-0557079**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59395

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 8.1.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, vàng, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH KIM LOAN (VN)
19 Chân Lý, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kem; bánh gato; bánh mì; bánh các loại.

---

(111) **4-0557080**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59461

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.21; 26.4.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC NỘI THẤT KHÔNG GIAN MỚI (VN)
284/57 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình công ích; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ lăn sơn nội thất và ngoại thất; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn kiến trúc; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(111) **4-0557081**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59636

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.9; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM TRAPHACO (VN)
86 Nguyễn Háo Vĩnh, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hoá dược; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chất diệt khuẩn.

---

(111) **4-0557082**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59637

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM TRAPHACO (VN)
86 Nguyễn Háo Vĩnh, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hoá dược; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chất diệt khuẩn.

---

(111) **4-0557083**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59638

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Vàng.

(731) PHẠM DUY THẮNG (VN)
Thôn 4, xã Du Lễ, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; khăn giấy lau mặt; giấy lau đa năng; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; túi (bằng hoặc bằng chất dẻo) dùng để chứa đựng và đóng gói.

---

(111) **4-0557084**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59644

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GÀ TRỐNG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM NAM AN (VN)
Số 226A, đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 30: Trà; trà xanh; trà thảo mộc; lá trà đã qua chế biến; đồ uống được chế biến trên cơ sở trà; trà túi lọc.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, phân phối, tư vấn người tiêu dùng lựa chọn sản phẩm trà, trà xanh, trà thảo mộc, lá trà đã qua chế biến, đồ uống được chế biến trên cơ sở trà, trà túi lọc.

---

(111) **4-0557085**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59645

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.5

(591) Đỏ, trắng, xanh lá, be, vàng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM NAM AN (VN)
Số 226A, đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 30: Trà; trà xanh; trà thảo mộc; lá trà đã qua chế biến; đồ uống được chế biến trên cơ sở trà; trà túi lọc.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, phân phối, tư vấn người tiêu dùng lựa chọn sản phẩm trà, trà xanh, trà thảo mộc, lá trà đã qua chế biến, đồ uống được chế biến trên cơ sở trà, trà túi lọc.

---

(111) **4-0557086**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59655

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Đông Tà

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557087**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59660

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Rung La Mai

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0557088**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59674

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.25; 5.5.19; 5.5.22; 25.1.5; 26.1.1; 26.1.4; 26.4.2; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, xanh dương, hồng, đỏ hồng, nâu, đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0557089**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126883/QĐ-SHTT.IP

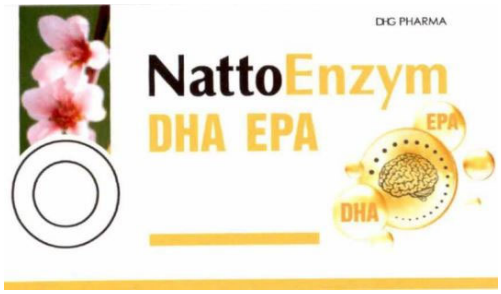
(210) 4-2023-59675

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.13.10; 1.15.21; 2.9.25; 5.5.19; 5.5.22; 25.1.5; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6

(591) Xanh lá cây, vàng, vàng nhạt, hồng, đỏ hồng, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0557090**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59676

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.1; 5.9.19; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.8

(591) Vàng, vàng nâu, nâu, đỏ, đỏ nâu, đen, trắng, xám ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

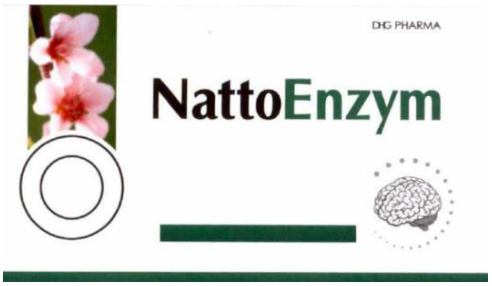
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0557091**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59677
(181) 26/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/12/2023

(531) 2.9.25; 5.5.19; 5.5.22; 25.1.5; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, hồng, đỏ hồng, nâu, đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm].

---

(111) **4-0557092**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59693
(181) 26/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/12/2023

(531) 5.5.1; 5.5.2; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng, đỏ
(731) NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN (VN)
Liền kề 16-19, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; thuốc đông y; thực phẩm và chất dinh dưỡng cho người được làm phù hợp cho việc sử dụng mục đích y tế; thực phẩm bổ sung bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0557093**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59694
(181) 26/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/12/2023

(531) 5.5.1; 5.5.2; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm
(731) NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN (VN)
Liền kề 16-19, khu đô thị An Hưng, La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; thuốc đông y; thực phẩm và chất dinh dưỡng cho người được làm phù hợp cho việc sử dụng mục đích y tế; thực phẩm bổ sung bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0557094**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59699

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, đen

(731) ĐỖ DUY HOÀN (VN)
Đội 7 Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; nệm.

Nhóm 24: Ga trải giường, drap giường; chăn; vỏ đệm; vỏ nệm.

---

(111) **4-0557095**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59286

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18

(591) Xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TEATIME (VN)
65-65A-67 Nguyễn Trãi, phường 02, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; trà sữa (trà là chủ yếu); đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán trà sữa; dịch vụ ăn uống.

---

(111) **4-0557096**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59564

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 7.1.5; 7.1.12; 7.1.24; 24.4.9; 26.4.4

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH ONE MORE DESTINATION (VN)
Số 7 Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; sắp xếp các chuyến đi trên biển; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi

---

(111) **4-0557097**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59567

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HỒNG KỲ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VIỆT THẮNG (VN)
Lô D 3A, khu công nghiệp, xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0557098**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59568
(181) 25/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 25/12/2023

NUR COFFEE

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VIỆT THẮNG
(VN)
Lô D 3A, khu công nghiệp, xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê các loại; trà (chè).

---

(111) **4-0557099**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59579
(181) 25/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 25/12/2023

(531) 26.11.8
(591) Đen, trắng, đỏ.

ATARI-X

(731) 1. YANG, YI-KAI (TW)
8F., No. 181, Sec. 1, Datong Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221451, Taiwan
2. WANG, SHIH-KUO (TW)
8F., No. 181, Sec. 1, Datong Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221451, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi nhân tạo để câu cá; phao câu; lưỡi câu cá; dụng cụ câu cá; dây câu cá; áo phao.

---

(111) **4-0557100**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59714
(181) 26/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 26/12/2023

CORDLEY

(731) TEIJIN CORDLEY LIMITED (JP)
I-446, Nagahisa, Nagahisa-cho, Ooda-shi, Shimane, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 17: Nhựa ở dạng đùn dùng trong sản xuất màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói.

Nhóm 18: Da và da nhân tạo.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; đồ đi ở chân; giày thể thao.

---

(111) **4-0557101**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03151

(220) 22/01/2024

(181) 22/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.9; 3.4.11; 3.4.13; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lục, vàng.

(731) PHAN THỊ LIÊN (VN)
Số 119 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quán giải khát.

---

(111) **4-0557102**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126945/QĐ-SHTT.IP

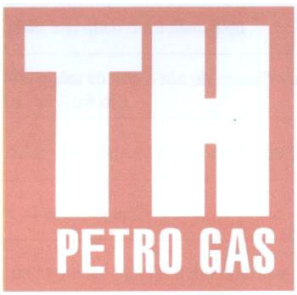
(210) 4-2020-30314

(220) 30/07/2020

(181) 30/07/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Trắng, hồng.

(731) NGUYỄN CAO THẮNG (VN)
29 Tăng Bạt Hổ, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: gas, khí gas.

---

(111) **4-0557103**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12358
(220) 27/03/2024
(181) 27/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

O'MAYLN

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM TAMI NATURAL HOME (VN)
Lô 48, đường số 11, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể; dầu gội đầu; nước hoa; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dầu gội đầu có chứa thảo dược; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược để chăm sóc da; thảo dược.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng], dầu gội đầu có chứa thảo dược, chế phẩm vitamin, chế phẩm dược để chăm sóc da, thảo dược, mỹ phẩm, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh thân thể, dầu gội đầu, nước hoa, dầu xả tóc, nước giặt, nước xả vải, nước rửa chén, nước lau sàn nhà, nước tẩy bồn cầu, dầu dưỡng tóc, keo xịt tóc, chế phẩm tẩy trang, sữa rửa mặt, tinh chất dưỡng da dạng lỏng (serum), kem dưỡng da, sữa tắm, tẩy tế bào chết toàn thân dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem dưỡng ẩm, chế phẩm chống nắng, kem trắng da toàn thân, dung dịch lăn nách [dạng mỹ phẩm], lăn khử mùi cơ thể, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), nước hoa vùng kín, kem trị thâm, kem làm hồng nhũ hoa, kem dưỡng da vùng kín, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm xịt thơm miệng không dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng làm trắng răng dưới dạng mỹ phẩm, kem đánh răng (không dùng cho mục đích y tế), bột trắng răng (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0557104**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12474
(220) 28/03/2024
(181) 28/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

HERITAGE BOUTIQUE
*****

(531) 1.1.5; 1.1.10; 7.3.1; 7.15.22; 25.1.25
(591) Trắng, nâu vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HÀ NỘI (VN)
B21 - Nam Thành Công (47 Nguyên Hồng), phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; vận tải bằng tàu thuyền.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi; dịch vụ bể bơi; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ đặt chỗ ở khách sạn; cho thuê hội trường hội nghị phòng cưới; nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cafe; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc.

---

(111) **4-0557105**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12475

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

HỒ GƯƠM
HERITAGE BOUTIQUE
*****

(531) 1.1.5; 1.1.10; 7.3.1; 7.15.22; 25.1.25

(591) Trắng, nâu vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HÀ NỘI (VN)
B21 - Nam Thành Công (47 Nguyên Hồng), phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; vận tải bằng tàu thuyền.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi; dịch vụ bể bơi; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ đặt chỗ ở khách sạn; cho thuê hội trường hội nghị phòng cưới; nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cafe; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc.

---

(111) **4-0557106**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06643

(220) 23/02/2024

(181) 23/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

gluka
Always give superior value

(531) 24.15.7; 26.4.3; 26.4.18

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐT&PT THƯƠNG MẠI NHẬT ANH (VN)
Số 59A, tổ dân phố Viên 7, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu: phụ kiện nội thất (dây cáp bằng kim loại không dùng để dẫn điện, đinh ốc liên kết bằng kim loại, ray trượt bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, bánh xe bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại), phụ kiện tủ bếp, phụ kiện tủ quần áo, cây treo quần áo.

---

(111) **4-0557107**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38328

(220) 15/09/2022

(181) 15/09/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

CAWELLS

(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa được làm từ các loại hạt ngũ cốc; sữa và các sản phẩm sữa; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu từ rau và quả (snack); thực phẩm dinh dưỡng có chứa thảo mộc.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà), cà phê, ca cao; cà phê; ca cao; bánh kẹo, bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế); cháo các loại; đồ uống được ngâm chiết từ thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước uống tinh khiết đóng chai; nước uống có ga; đồ uống làm từ rau, củ, quả; đồ uống giải khát các loại (không chứa cồn); xi rô dùng cho đồ uống; các chế phẩm không cồn khác đề làm đồ uống.

---

(111) **4-0557108**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54820

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 3.7.3; 3.7.19; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5

(591) Da cam, trắng.

(731) NGUYỄN THÁI HẰNG (VN)
Tòa chung cư The One Residence, KĐT Gamuda, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Gà ủ muối; gà ủ xì dầu; chân giò heo ủ xì dầu; tai heo ngâm xì dầu; gia cầm đã qua chế biến; nước dùng hoàn chỉnh.

---

(111) **4-0557109**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41413
(220) 08/10/2020
(181) 08/10/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN MÁY SENKA (VN)
126 đường 64, khu dân cư Bình Phú 2, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Đĩa cắt [bộ phận của máy móc]; đĩa cắt kim cương [bộ phận của máy móc]; đá mài [bộ phận của máy móc]; đá cắt [bộ phận của máy móc]; mũi khoan [bộ phận của máy móc].

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay không dùng điện bao gồm: cờ lê, mỏ lết, tuốc nơ vít, kìm, búa, kéo, đầu vặn ốc vít (dụng cụ vặn ốc vít).

Nhóm 35: Mua bán: đĩa cắt [bộ phận của máy móc], đĩa cắt kim cương [bộ phận của máy móc], đá mài [bộ phận của máy móc], đá cắt [bộ phận của máy móc], đá mài [dụng cụ cầm tay], đĩa mài bằng đá nhám, mũi khoan [bộ phận của máy móc], dụng cụ cầm tay không dùng điện bao gồm: cờ lê, mỏ lết, tuốc nơ vít, kìm, búa kéo, đầu vặn ốc vít (dụng cụ vặn ốc vít).

---

(111) **4-0557110**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26251
(220) 12/06/2024
(181) 12/06/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Res-1000

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ SORAICINE (VN)
Thửa 69-1, ngõ 188 đường Quyết Thắng, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), giới thiệu, quảng cáo, xuất nhập khẩu các loại dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, trà thảo dược dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng, thuốc bổ [thuốc, dược phẩm], chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

---

(111) **4-0557111**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126955/QĐ-SHTT.IP

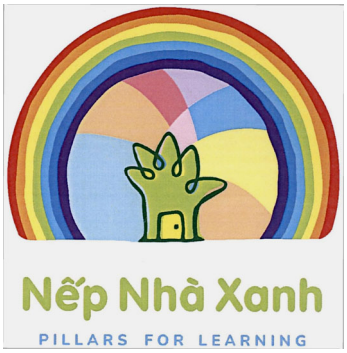
(210) 4-2024-07635

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.1; 2.9.14; 5.1.5; 5.1.16; 25.5.25; 26.1.1

(591) Vàng, xanh lục, trắng, xanh da trời, xanh dương, tím, vàng tươi, cam, đỏ, xanh lá đậm, xanh da trời nhạt, xanh không ảnh, hồng cá hồi, hồng thần tiên, hồng tím cẩm quỳ, hồng đào, vàng ngô.

(731) PHẠM THỊ LAN ANH (VN)
Số 107A Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường mẫu giáo.

---

(111) **4-0557112**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56716

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.19; 5.13.1; 5.13.25

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng hồng, nâu nhạt.

(731) PHAN TRẦN XUÂN NGHI (VN)
4/99A Nội Ô B, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ trang trí đám cưới (nghi lễ cưới); cho thuê quần áo dạ hội; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân; dịch vụ môi giới hôn nhân; câu lạc bộ gặp gỡ.

---

(111) **4-0557113**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56717

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7; 26.3.1

(591) Ghi nhạt, đỏ, vàng nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỐM KỸ THUẬT MINH NAM (VN)
Số 72/ 111 Đông Khê, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Gốm kim loại (dùng trong công nghiệp); gốm kỹ thuật (dùng trong công nghiệp).

---

(111) **4-0557114**

(151) 03/07/2025

Số Quyết định: 126958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56719

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) SHANGHAI INTO YOU BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Unit 01, 10/F, No. 69 Hengtong East Road, Jing An District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể và làm đẹp; xà phòng dạng bánh; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm gội đầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc [chế phẩm đánh bóng]; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; son làm bóng môi; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông gòn dùng cho mục đích mỹ phẩm; son môi; nước hoa; chế phẩm sơn móng tay, chân; bút chì mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hương thơm để thắp; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí; phấn hồng trang điểm; phấn mắt trang điểm; chế phẩm dưỡng dạng sữa lỏng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0557115**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56721

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TriPole

(731) SHENZHEN KEEWAY TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1319, Building B, Guanghong Meiju, No.163, Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Quạt gió [điều hoà không khí]; quạt điện cầm tay; quạt điện dùng trong gia đình; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị sưởi ấm chạy điện; thiết bị sưởi bỏ túi; thiết bị sưởi ấm chân chạy điện dùng cho cá nhân; thiết bị sưởi ấm dạng quạt; quạt điện.

Nhóm 35: Quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo qua thư đặt hàng; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quảng cáo.

---

(111) **4-0557116**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55414

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.1; 26.4.10

(731) HỒ MINH SANG (VN)
Xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Bộ quần áo; quần áo da; quần áo bó; quần áo ngủ; váy; quần áo mặc bên trong.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, trưng bày, xuất nhập khẩu các mặt hàng thời trang như: quần áo dài tay, quần áo cộc tay, quần áo da, áo khoác ngoài, quần áo ngủ, quần áo bơi, áo gi lê, quần dài, quần áo bó, quần áo mặc bên trong, áo len dài tay, quần áo lót thấm mồ hôi, váy liền quần, váy, quần ống bó [quần dài], quần áo đan, áo ngoài mặc chui đầu, quần áo có họa tiết thêu.

---

(111) **4-0557117**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55417
(181) 01/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HOANGHIEN POZAA TEA

(220) 01/12/2023

(731) HOÀNG THỊ HIỀN (VN)
Tổ 2, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0557118**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55432
(181) 01/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

NUTRI MASTER

(220) 01/12/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; dầu gội chứa thuốc; xà phòng diệt khuẩn; kem đánh răng chứa thuốc.

---

(111) **4-0557119**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55433
(181) 01/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

KIDSPRENEURSHIP

(220) 01/12/2023

(531) 24.1.1

(591) Xanh đen, trắng.

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; marketing; mua bán sách; xuất nhập khẩu sách.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục và đào tạo; khóa đào tạo từ xa; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0557120**

(151) 03/07/2025
Số Quyết định: 126964/QĐ-SHTT.IP

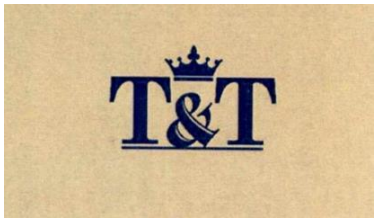
(210) 4-2023-55437

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.9.1; 26.4.18

(591) Vàng, xanh dương

(731) PHẠM VĂN THUẬN (VN)
Thôn An Toàn, xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Trưng bày; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; xuất nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: hệ thống và thiết bị vệ sinh gồm: vòi hoa sen, bồn tiểu gắn cố định; bồn rửa, thiết bị làm nóng lạnh, thiết bị khử mùi không khí, bếp điện.

---

(111) **4-0557121**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60541

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

The Ordita

(731) HỒ ANH TÁM (VN)
121 Quang Trung, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng thể (kem body); dầu gội đầu; xà phòng tắm; sữa tắm.

---

(111) **4-0557122**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60542

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh, vàng, trắng, xám

(731) PHÙNG VĂN DŨNG (VN)
Xóm 10, thôn 3, xã Phượng Cách, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Giường, tủ bếp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bóng đèn, thiết bị làm lạnh không khí, thiết bị khử mùi không khí, bồn tắm, phụ kiện nhà tắm, quạt gió, dụng cụ nấu nướng dùng

điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, máy lọc nước, hệ thống và thiết bị làm lạnh, hệ thống và thiết bị vệ sinh, tủ lạnh, bồn rửa, chậu rửa, lò vi sóng, bếp điện, hệ thống điều hoà không khí, vòi, lò vi sóng, giá để bát dĩa, các đồ nhựa gia dụng.

---

(111) **4-0557123**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60545

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 18.1.19; 18.1.23; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.8

(591) Trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm

(731) BẠCH THANH TÙNG (VN)
22/3 Bạch Đằng, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm băng vệ sinh, tã bỉm trẻ em/người già, khăn ướt, giấy vệ sinh, khăn, yến, sữa, đường các loại, kem đánh răng, bột giặt, nước tẩy rửa.

---

(111) **4-0557124**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60548

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23; 26.5.1

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH TLA (VN)
Tầng 1, BT16B6-23, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ hòa giải; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0557125**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60549

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.4

(591) Xanh, trắng bạc

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ HUY LAM (VN)
Tổ 6, khối 9, đường Hùng Vương, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 07: Bơm nước thả chìm.

Nhóm 35: Mua bán máy bơm thả chìm.

---

(111) **4-0557126**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60570

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BONNUT

(731) CÔNG TY TNHH MINH LỘC (VN)
Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa giàu protein; sữa tươi; sữa chua.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống có ga; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; nước sinh tố.

---

(111) **4-0557127**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60572

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GENIE

(731) NGUYỄN VĂN CÔNG (VN)
Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Bếp từ; nồi cơm điện; ấm siêu tốc; đèn led (dùng cho chiếu sáng); bóng đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0557128**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60573

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.3; 26.1.1; 26.1.10

(591) Trắng, đen, xanh lá, xanh nước biển

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG NGHỆ TƯỜNG (VN)
Tầng 4, tháp 2, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Sạc pin điện thoại; máy tính; pin sạc dự phòng; dây cáp điện thoại: cáp usb; ổ cắm điện.

---

(111) **4-0557129**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60582

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 19.7.16; 25.1.6

(731) HỢP TÁC XÃ RƯỢU MEN LÁ THANH TÂM (VN)
Thôn Nà Pài, xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn: rượu.

---

(111) **4-0557130**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60586

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.3.1; 3.3.24; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng

(731) TRẦN LÊ CHUNG (VN)
Thôn Hiệp Phổ Bắc, xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 09: Loa; micro; thiết bị và máy âm thanh; bộ ghép nối âm thanh; bộ tăng âm; máy tăng âm (ampli).

---

(111) **4-0557131**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60669
(181) 29/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SKYLASHVIETNAM

(220) 29/12/2023

(591) Đen
(731) CÔNG TY TNHH SKYLASH VIETNAM (VN)
Tầng 1, 207A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Keo nối lông mi; chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm); kem dưỡng lông mi (mỹ phẩm); sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm); lông mi giả làm từ tóc; lông mi nối.

---

(111) **4-0557132**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60677
(181) 29/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 29/12/2023

(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20
(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA
(Also Trading As Toyota Motor Corporation) (Jp)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(111) **4-0557133**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60681
(181) 29/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 29/12/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Đen, xanh lá, vàng
(731) PHẠM MINH ANH (VN)
Số 148 ngõ 155 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; cà phê; chè (trà).

---

(111) **4-0557134**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60685
(181) 29/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/12/2023



(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ C&C (VN)
Đường TS7, khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến; trái cây đông lạnh; trái cây sấy dẻo, sấy khô và sấy lạnh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây được bảo quản.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: Gia vị, rau củ quả tươi, rau củ quả sấy, rau củ quả đông lạnh, rau củ quả đóng hộp, thực phẩm ăn nhanh làm từ hoa quả, hạt dạng thô, hạt đã qua chế biến.

---

(111) **4-0557135**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60686
(181) 29/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/12/2023



(531) 5.3.20
(591) Xanh lá, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ C&C (VN)
Đường TS7, khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến; trái cây đông lạnh; trái cây sấy dẻo, sấy khô và sấy lạnh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây được bảo quản.

Nhóm 30: Gia vị

Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: gia vị, rau củ quả tươi, rau củ quả sấy, rau củ quả đông lạnh, rau củ quả đóng hộp, thực phẩm ăn nhanh làm từ hoa quả, hạt (dạng thô, hạt đã qua chế biến).

---

(111) **4-0557136**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60761

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ZHENKUNHANG
震坤行

(731) ZKH INDUSTRIAL SUPPLY CO., LTD. (CN)
Room 2144, No. 3424, Zhufeng Road, Liantang Town, Qingpu District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; biên tập và nhập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0557137**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60765

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

YEAC

(531) 24.9.1; 26.4.1; 26.4.18

(731) MILLION AGROCHEMISTRY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 47, Ningwu Road, ASEAN Economic and Technological Development Zone, Guangxi Zhuang Autonomous Region, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón hóa học; phân bón; phân bón cây trồng; phân đạm; phân bón có nguồn gốc động vật.

---

(111) **4-0557138**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60768

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

WECOMMUNICATORS

(531) 24.15.7; 26.4.4; 26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG WECOMMUNICATORS (VN)
Tầng 3, tòa nhà Savina, số 1 Đinh Lễ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ quan hệ truyền thông liên quan đến chính phủ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; quảng cáo; marketing; quản lý và tư vấn xử lý khủng hoảng trong kinh doanh; quản lý và tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; dịch vụ phân phối thực phẩm.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức sự kiện văn hóa và nghệ thuật; tổ chức hội thảo; tổ chức hội nghị.

---

(111) **4-0557139**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60776

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.7.20; 5.13.1; 6.1.2; 11.3.7

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DEWIS NEST (VN)
Thôn Vân Tra (tại nhà bà Phạm Thị Hồng Ngọc), xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã qua sơ chế; tổ yến đã qua chế biến và bảo quản; các thực phẩm làm từ yến như: chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: yến sào, tổ yến đã qua sơ chế, tổ yến đã qua chế biến và bảo quản, các thực phẩm làm từ yến như: chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, đường phèn, nấm đông trùng hạ thảo, táo đỏ, long nhãn, hạt chia, hộp nhựa, túi giấy, nhíp, thố sứ.

---

(111) **4-0557140**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60778

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

YUMING VALVE

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.2.7; 26.11.7

(731) YUMING VALVE GROUP CO., LTD. (CN)
No. 1, Nantun Village, Sishui Town, Xingyang, Henan, China 450100

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; phụ kiện kim loại dùng cho đường ống, cụ thể là kẹp ống dẫn bằng kim loại; xiphông cho ống thoát nước [van], bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; khớp nối bằng kim loại cho đường ống.

---

(111) **4-0557141**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60786

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Âm Khu Đột Vi

(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O.Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi video; phần mềm trò chơi máy tính sử dụng trên điện thoại và điện thoại di động; phần mềm trò chơi điện tử cho điện thoại di động; chương trình và phần mềm trò chơi để sử dụng với các loại trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống thông qua mạng máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; chương trình trò chơi máy tính được tải xuống qua internet [phần mềm]; chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống; phần mềm máy tính được ghi sẵn; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống]; hộp đựng băng trò chơi video; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về; tập tin nhạc có thể tải về; tập tin hình ảnh có thể tải về; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; bàn phím máy tính; đĩa quang học; chuột [thiết bị ngoại vi máy tính]; tấm lót chuột máy tính; dụng cụ tựa cổ tay để sử dụng với máy vi tính; máy tính xách tay; vỏ bọc cho máy tính xách tay; máy tính bảng; vỏ cho máy tính bảng; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; thiết bị viễn thông di động; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ nhớ cho máy trò chơi video; cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho trò chơi video; thẻ bảo mật [thiết bị mã hóa]; ổ cứng di động USB; điện thoại di động; vỏ điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; dây đeo cho điện thoại di động; rô bốt người máy có trí thông minh nhân tạo; tai nghe thực tế ảo; màn hình hiển thị video có thể đeo được; tai nghe; vật liệu cho mạch điện chính [dây, cáp]; dây điện; pin điện; bộ sạc pin; nam châm trang trí; phim hoạt hình; phim điện ảnh đã phơi sáng; tai nghe trong; máy ảnh [nhiếp ảnh]; nguồn

điện [pin]; dữ liệu ghi trên vật liệu từ tính; chương trình máy tính được ghi trên vật liệu lưu trữ dữ liệu; ứng dụng nâng cao chất lượng video; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi internet, không thể tải xuống; dịch vụ xuất bản; tổ chức các cuộc thi trò chơi điện tử; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các sự kiện giải trí qua hình thức hóa trang; xuất bản văn bản, trừ tài liệu quảng cáo; cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến không thể tải xuống; tổ chức các buổi biểu diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành đại hội; tổ chức và trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ hoạt náo viên; dịch vụ giải trí trên truyền hình; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; cung cấp nhạc trực tuyến không thể tải về; cung cấp video trực tuyến không thể tải về; cung cấp phim, không thể tải xuống, thông qua các dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, không thể tải xuống, thông qua các dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp giải trí trực tuyến có bản chất là các giải đấu trò chơi; dịch vụ giải trí; dịch vụ video giải trí; dịch vụ giải trí tương tác; thông tin giải trí; thông tin tiêu khiển; cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến, về các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, thể thao và văn hóa; cung cấp tin tức cho mục đích giải trí; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến trò chơi máy tính và cải tiến máy tính cho trò chơi; dịch vụ công viên giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí; cung cấp các phương tiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu máy tính; dịch vụ nghiên cứu và tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; lập trình máy tính; lưu trữ các trang web máy tính [trang web]; bảo trì trang web; cung cấp quyền sử dụng tạm thời các phần mềm dựa trên nền tảng web; cung cấp quyền sử dụng tạm thời các ứng dụng dựa trên nền tảng web; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên nền tảng trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp các nền tảng như một dịch vụ [PaaS]; phát triển phần mềm dưới hình thức xuất bản phần mềm; tư vấn công nghệ thông tin; cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phục hồi dữ liệu máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ phương tiện vật lý sang phương tiện điện tử; sao chép chương trình máy tính; dịch vụ chống vi rút cho máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; giám sát hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; nhà cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế công nghiệp; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(111) **4-0557142**

(210) 4-2023-60794

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GOBEFUN

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127447/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(531) 2.5.1; 2.5.27; 2.5.30; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng, vàng.

(731) PHAN HUỲNH TRÍ ĐẠT (VN)
Ấp Cái Sơn, xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; trung tâm ngoại ngữ; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; khóa đào tạo từ xa.

---

(111) **4-0557143**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60872

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BÁ NINH (VN)
Thôn Tiên Du 1, xã Ninh Phú, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược liệu; trà thảo dược; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; chất thay thế trà; hoa hoặc lá dược sử dụng làm chất thay thế trà.

Nhóm 31: Hạt giống thực vật; hạt giống cây trồng; cây trồng; cây giống.

Nhóm 35: Mua bán: dược liệu, trà thảo dược, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc dùng cho mục đích y tế, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, trà, đồ uống trên cơ sở trà, chất thay thế trà, hoa hoặc lá dược sử dụng làm chất thay thế trà, hạt giống thực vật, hạt giống cây trồng, cây trồng, cây giống.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ diệt cỏ hại; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; nhân giống cây trồng.

---

(111) **4-0557144**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60873

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.7; 2.3.16; 2.3.30; 26.11.12

(591) Trắng, đen, xám, đỏ, vàng.

(731) PHẠM THỊ ÁNH HỒNG (VN)
686/61/5 quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0557145**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60874

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.11; 3.7.17; 4.3.3; 26.13.1; 26.13.25

(591) Xanh, đỏ, hồng.

(731) HUỲNH THỊ THU VÂN (VN)
2/66/2 Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0557146**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60875

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TSA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: phân bón, chế phẩm phân bón, chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, chất ức chế sinh trưởng cây trồng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt nấm khuẩn, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại, thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế; quảng cáo; trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0557147**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60877

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Thần Trĩ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557148**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60074

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

sveva

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM TAMI NATURAL HOME (VN)
Lô 48, đường số 11, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; nước thơm; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, mặt nạ làm đẹp, nước thơm, xà phòng, chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0557149**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60075
(181) 27/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Priscilla

(220) 27/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM TAMI NATURAL HOME (VN)
Lô 48, đường số 11, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; nước thơm; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, mặt nạ làm đẹp, nước thơm, xà phòng, chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0557150**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60076
(181) 27/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Inspiring confidence. Accelerating progress.

(220) 27/12/2023

(731) TOKIO MARINE HOLDINGS, INC. (JP)
6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Bảo lãnh phát hành bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; đại lý bảo hiểm; bảo hiểm phi nhân thọ; dịch vụ tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm.

---

(111) **4-0557151**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60077
(181) 27/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

STERLING SILVER

(220) 27/12/2023

(731) CARGILL MEAT SOLUTIONS CORPORATION (US)
825 E. Douglas Avenue, Wichita, Kansas 67202-1413, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt.

---

(111) **4-0557152**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60090

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Amzwire

(731) HONG KONG YUBIN INDUSTRIAL CO., LIMITED (CN)
Room 803, Chevalier House, 45-51 Chatham Road South, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong 999077

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ đổi điện; dây cáp điện; dây điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị sạc điện cầm tay; kính râm cho thú cưng.

---

(111) **4-0557153**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60092

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Arrtx

(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) SHENZHEN ARRTX TECH CO., LTD (CN)
402, Bldg.13, BuJiuwo Baolongjun Industrial Zone, Longping Community, Dalang St. Longhua, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu; màu nhuộm; chất màu; màu nước sử dụng trong nghệ thuật; sơn dầu để sử dụng trong nghệ thuật; kim loại màu ở dạng bột dùng trong hội họa, trang trí, in ấn và nghệ thuật.

Nhóm 16: Giấy; vật liệu vẽ; bảng vẽ; chổi quét sơn; bút lông dùng cho họa sỹ; giá vẽ của họa sỹ.

---

(111) **4-0557154**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60094

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 3.9.1; 3.9.24; 26.11.12

(731) PROTAKO FISHING TACKLE CO., LTD. (TW)
No. 135-80, Jiahua Rd., Gangshan Dist., Kaohsiung City 820104, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; phao câu; vợt hứng cá dùng cho người câu dùng để câu cá; dụng cụ câu cá; dây câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá.

---

(111) **4-0557155**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60127

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Prozone

(731) HK TIMMI INTERNATIONAL CO., LIMITED (CN)
Rm 17, Unit A1, 2/F., Phase 1, Kaiser Estate, No.41 Man Yue Street, Hunghom, KL, Hong Kong, 999077, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh dạng bánh; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chế phẩm sơn móng tay, chân; son môi; chế phẩm trang điểm mí mắt; kem dùng cho da mặt cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dạng xịt phun sương giúp định hình lớp trang điểm; kem làm sạch và dưỡng ẩm da, cho mục đích mỹ phẩm; dầu làm sạch và dưỡng ẩm da, cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dạng lỏng làm sạch và dưỡng ẩm da, cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch và dưỡng ẩm da, cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm gội đầu.

---

(111) **4-0557156**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60135

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CREVA

(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT HƯNG THỊNH (VN)
A77 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Hộp bằng kim loại thường; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng]; thùng chứa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ nâng hạ bằng kim loại; giỏ bằng kim loại; ống nước bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy trộn; máy làm bơ; máy tách kem/sữa; máy nạo rau củ; máy xay bột.

Nhóm 11: Chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; chậu vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn tắm khoáng [bồn chứa]; buồng tắm đứng có vòi sen; bồn rửa; bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; tủ rượu, dùng điện; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp.

Nhóm 20: Gương soi; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc bằng kim loại; tủ bếp [đồ đạc]; tủ ly; giá đồ đạc; giá nhiều ngăn để chai lọ; ngăn đựng của đồ đạc; bàn; ghế [ngồi]; tủ đựng thuốc; ghế trường kỷ; ghế đi văng; ghế dài; ghế bành; bàn nước; tủ kê tivi (đồ đạc); tủ trưng bày [đồ đạc]; khung tranh ảnh; gối; bàn làm viêc; ghế làm việc; kệ sách; tủ quần áo; bàn trang điểm; tủ đầu giường; nệm.

Nhóm 21: Thìa đục lỗ [dụng cụ nấu ăn]; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; khuôn dùng trong nấu nướng; giàn phơi đồ giặt; bộ đựng đồ gia vị; vòng và thanh treo khăn tắm.

Nhóm 24: Thảm trang trí treo tường bằng vải; chăn ga; vải; rèm cửa ra vào; tấm phủ giường; vỏ gối.

(111) **4-0557157**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60136

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.2; 26.3.3; 26.3.4; 26.3.5

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WORLD MAX (VN)
Số 2 ngách 389/50 ngõ 28 phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo; keo dùng trong công nghiệp; hóa chất chống thấm.

Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm.

Nhóm 19: Vữa; vữa dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0557158**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60144

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DETECH BIO (VN)
174 Nguyễn Đổng Chi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; phức hợp vitamin tổng hợp và khoáng chất dùng cho con người; chất bổ sung probiotic dùng cho người.

---

(111) **4-0557159**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60203

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.11; 6.7.5; 7.1.6; 7.1.12; 7.1.24; 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng, tím, tím đậm, đỏ, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN (VN)
Số 18 ngõ 26 đường Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống đóng bình; nước uống tinh khiết đóng chai; nước uống tinh khiết đóng bình.

---

(111) **4-0557160**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60204

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.21; 6.7.5; 7.1.6; 7.1.12; 7.1.24; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng, hồng, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN (VN)
Số 18 ngõ 26 đường Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống đóng bình; nước uống tinh khiết đóng chai; nước uống tinh khiết đóng bình.

---

(111) **4-0557161**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59786

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.5.8; 25.1.25; 26.4.2

(591) Trắng, vàng đồng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU KIM LONG - THÁI BÌNH (VN)
Số 368, đường Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời].

---

(111) **4-0557162**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60227

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VANIR

(731) GUANGZHOU ATLANTIS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Nansha Street Num. Ext. No. 3, Yinfeng 1st Street Num. Int. Room 2411 Nansha District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ tai nghe; tai nghe trong; tai nghe có quai nối vòng qua đầu (headphones); tai nghe bám sát vào vành tai không có núm cao su; tai nghe nhét sâu vào ống tai; tai nghe có quai nối vòng qua đầu tiếp xúc với hai vành tai (on-ear headphones); tai nghe hở tai (tai nghe được gắn bên ngoài vành tai); tai nghe chụp vào tai; tai nghe truyền âm thanh qua xương; tai nghe truyền âm thanh qua không khí; tai nghe kết nối qua bluetooth; tai nghe không dây; đồng hồ đeo tay thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động hàng ngày (không dùng cho mục đích y tế); vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động trong thể thao.

---

(111) **4-0557163**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60229

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) O.C.C. PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
729/4-7 Radchadaphisek Rd., Bangpongpang, Yannawa, Bangkok 10120, Thailand

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn nền để trang điểm; xà phòng; nước thơm xức toàn thân; chế phẩm làm sạch toàn thân (sữa tắm); chế phẩm mỹ phẩm dùng chăm sóc cho da; huyết thanh (serum) dùng để dưỡng da mặt; chế phẩm chống nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút chì dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu (chất thơm); serum dùng để dưỡng tóc; phấn trang điểm; bộ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0557164**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60237

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.24; 26.15.15

(591) Trắng, cam, đỏ, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP CBD GREEN GLOBAL (VN)
Căn số 0.8, tầng trệt, khu E, chung cư Tam Phú, đường Cây Keo, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có gaz.

---

(111) **4-0557165**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60254
(181) 28/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 28/12/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, vàng, xanh dương, xanh lá, đen.
(731) HỘ KINH DOANH THUẬN PHÁT (VN)
C5/18 Chánh Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sương sáo (thạch cho thực phẩm).

---

(111) **4-0557166**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60255
(181) 28/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 28/12/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, vàng, xanh dương, xanh lá, đen.
(731) HỘ KINH DOANH THUẬN PHÁT (VN)
C5/18 Chánh Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sương sáo (thạch cho thực phẩm).

---

(111) **4-0557167**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60256
(181) 28/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 28/12/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, vàng, xanh dương, xanh lá, đen.
(731) HỘ KINH DOANH THUẬN PHÁT (VN)
C5/18 Chánh Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sương sáo (thạch cho thực phẩm).

---

(111) **4-0557168**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60257

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, vàng, xanh dương, xanh lá, đen.

(731) HỘ KINH DOANH THUẬN PHÁT (VN)
C5/18 Chánh Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sương sáo (thạch cho thực phẩm).

---

(111) **4-0557169**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60265

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 19.7.1

(591) Vàng, trắng, xanh lá bạc hà đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI NƯỚC HOA & MỸ PHẨM (VN)
10-10B Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, chiết xuất của nước hoa, mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, đồ trang điểm.

---

(111) **4-0557170**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60266

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 19.7.1

(591) Hồng, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI NƯỚC HOA & MỸ PHẨM (VN)
10-10B Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, chiết xuất của nước hoa, mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, đồ trang điểm.

---

(111) **4-0557171**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60267

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 19.7.1

(591) Hồng, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI NƯỚC HOA & MỸ PHẨM (VN)
10-10B Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, chiết xuất của nước hoa, mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, đồ trang điểm.

---

(111) **4-0557172**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60268

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 19.7.1

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI NƯỚC HOA & MỸ PHẨM (VN)
10-10B Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, chiết xuất của nước hoa, mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, đồ trang điểm.

---

(111) **4-0557173**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60282

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.5.22; 2.5.23; 2.9.19; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2

(591) Xanh lá, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHÀ THÔNG MINH (VN)
48 đường số 8, khu dân cư Gia Hòa, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải các chuyến tham quan; vận tải; vận chuyển hành khách; chuyên chở hàng hoá, vận chuyển hàng hoá; vận chuyển khách lữ hành.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); cho thuê lều trại; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ.

---

(111) **4-0557174**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60304

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh da trời, hồng đậm, xanh nước biển, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TẠO GIÁO DỤC VIỆT NAM AEV (VN)
Số 2, ngách 230/133 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy; giảng dạy; đào tạo; xuất bản sách.

---

(111) **4-0557175**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59717
(181) 26/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 26/12/2023

(531) 26.4.18

(731) 1.FENGHUA INTELLIGENT EQUIPMENT (JIANGSU) CO., LTD. (CN)
706-18, Building 2, National Pioneer Park, Dongtai Coastal Economic Zone, Yancheng City, Jiangsu Province, China
2. FENGHUA PRECISION EQUIPMENT (JIANGSU) CO., LTD. (CN)
713-25, Building 2, National Pioneer Park, Dongtai Coastal Economic Zone, Yancheng City, Jiangsu Province, China
3. JIANGSU FENGHUA TRANSMISSION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 9, No.388 Songjiagang Road, Zhoushi Town, Kunshan City, Suzhou, Jiangsu Province, China

3F Phong Hoa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Hộp bánh răng, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bánh răng truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ bánh răng giảm tốc, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; khớp nối trục [máy móc].

---

(111) **4-0557176**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59718
(181) 26/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 26/12/2023

(531) 15.7.1; 26.1.1; 26.15.1

(731) 1. FENGHUA INTELLIGENT EQUIPMENT (JIANGSU) CO., LTD. (CN)
706-18, Building 2, National Pioneer Park, Dongtai Coastal Economic Zone, Yancheng City, Jiangsu Province, China
2. FENGHUA PRECISION EQUIPMENT (JIANGSU) CO., LTD. (CN)
713-25, Building 2, National Pioneer



Park, Dongtai Coastal Economic Zone, Yancheng City, Jiangsu Province, China
3. JIANGSU FENGHUA TRANSIMISSION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 9, No.388 Songjiagang Road, Zhoushi Town, Kunshan City, Suzhou,Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Hộp bánh răng, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bánh răng truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ bánh răng giảm tốc, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; khớp nối trục [máy móc].

---

(111) **4-0557177**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59719

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

3F FAMED

(531) 26.4.18

(731) 1. FENGHUA INTELLIGENT EQUIPMENT (JIANGSU) CO., LTD. (CN)
706-18, Building 2, National Pioneer Park, Dongtai Coastal Economic Zone, Yancheng City, Jiangsu Province, China
2. FENGHUA PRECISION EQUIPMENT (JIANGSU) CO., LTD. (CN)
713-25, Building 2, National Pioneer Park, Dongtai Coastal Economic Zone, Yancheng City, Jiangsu Province, China
3. JIANGSU FENGHUA TRANSMISSION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 9, No.388 Songjiagang Road, Zhoushi Town, Kunshan City, Suzhou, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Hộp bánh răng, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bánh răng truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ bánh răng giảm tốc, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; khớp nối trục [máy móc].

---

(111) **4-0557178**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59723

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FHT

(731) 1. FENGHUA INTELLIGENT EQUIPMENT (JIANGSU) CO., LTD. (CN)
706-18, Building 2, National Pioneer Park, Dongtai Coastal Economic Zone, Yancheng City, Jiangsu Province, China
2. FENGHUA PRECISION EQUIPMENT (JIANGSU) CO., LTD. (CN)
713-25, Building 2, National Pioneer Park, Dongtai Coastal Economic Zone, Yancheng City, Jiangsu Province, China
3. JIANGSU FENGHUA TRANSMISSION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 9, No.388 Songjiagang Road, Zhoushi Town, Kunshan City, Suzhou, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Hộp bánh răng, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bánh răng truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ bánh răng giảm tốc, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; khớp nối trục [máy móc].

---

(111) **4-0557179**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59784

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.7; 3.7.16; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ đô

(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
Thôn 1, Giang Cao, xã Bát Tràng, huyện Gia lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ sứ dùng trong gia đình; đồ gốm dùng cho mục đích gia dụng; hàng thủ công mỹ nghệ dùng cho mục đích trang trí làm bằng gốm, sứ; đồ trang trí làm bằng gốm, sứ.

---

(111) **4-0557180**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59785
(181) 26/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 26/12/2023

ECOPI

(731) NGUYỄN VĂN ÁNH (VN)
Số 10/134 phố Đức Minh, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm để nối mạng xã hội và tương tác với cộng đồng trực tuyến; giao điện lập trình ứng dụng (API) cho phần mềm tạo thuận lợi cho các dịch vụ trực tuyến để nối mạng xã hội và để phục hồi, tải lên, tải xuống, truy cập và quản lý dữ liệu; ứng dụng cho người dùng khai thác, sử dụng các nội dung được xây dựng trên phần mềm như tìm kiếm thông tin, tra cứu số liệu, đóng góp nội dung.

Nhóm 35: Cửa hàng bán buôn, bán lẻ các sản phẩm nông sản, gia vị, thực phẩm gồm: rau, củ, quả sấy, trái cây sấy khô, hành khô (đã qua chế biến), tỏi khô (đã qua chế biến), rau mùi (đã qua chế biến), nước ép trái cây cô đặc (không có cồn), gia vị, hạt tiêu (gia vị), ớt (gia vị), hồi (gia vị), quế (gia vị), gừng (gia vị), sả (gia vị), bột gia vị (gia vị), nước ép hoa quả; kinh doanh (mua bán) siêu thị điện máy gồm: điện thoại, máy tính, ti vi, tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa không khí, lò vi sóng, lò nướng; siêu thị gia dụng trong bếp như nồi, xoong, chảo.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập tới cơ sở dữ liệu máy tính trong lĩnh vực nối mạng xã hội và giới thiệu làm quen và hẹn hò mang tính xã hội; dịch vụ phòng nói chuyện để nối mạng xã hội; cung cấp diễn đàn cộng đồng trực tuyến cho người sử dụng chia sẻ và truyền thông tin, âm thanh, video, tin tức thời gian thực, nội dung giải trí, hoặc thông tin để thiết lập cộng đồng ảo, và tham gia vào nối mạng xã hội.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi (thực hiện vai trò là đại lý của các trò chơi trực tuyến hoặc phát hành trò chơi trực tuyến).

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo cộng đồng ảo cho người dùng đã đăng ký tổ chức các, các cuộc gặp gỡ, và các sự kiện, tham gia vào các cuộc thảo luận và tham gia liên kết mạng xã hội, kinh doanh và cộng đồng; cung cấp phương tiện trực tuyến có công nghệ cho phép người dùng trực tuyến tạo hồ sơ cá nhân có thông tin nối mạng xã hội và mạng kinh doanh, và để truyền và chia sẻ thông tin đó giữa nhiều tiện nghi trực tuyến để tiến hành nối mạng xã hội và để quản lý tài khoản nối mạng xã hội của họ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống và giải khát (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 45: Dịch vụ kết nối mạng xã hội trực tuyến; cung cấp thông tin dưới dạng cơ sở dữ liệu có chứa thông tin trong lĩnh vực giới thiệu và nối mạng xã hội.

(111) **4-0557181**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59802
(181) 26/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 26/12/2023

TRẦN HOÀNG MINH

(731) TRẦN HOÀNG MINH (VN)
Ấp Mỹ Tây, xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Sách; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 41: Đào tạo về kỹ năng sống; đào tạo phát triển bản thân và sự nghiệp; đào tạo kỹ năng mềm; đào tạo về tư vấn tâm lý; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram); sản xuất video (không phải video quảng cáo).

Nhóm 44: Dịch vụ của chuyên gia tư vấn tâm lý; chẩn đoán, can thiệp và trị liệu tâm lý; tư vấn sức khỏe; dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ phòng chẩn trị y học cổ truyền.

---

(111) **4-0557182**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59803
(181) 26/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 26/12/2023

THUẬN NHUNG

(731) ĐINH THỊ NHUNG (VN)
Khu 4, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội, ngoại thất: bàn, ghế, giường, tủ, kệ.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu: vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức bằng vàng, đồ trang sức bằng bạc và đá quý, đồ nội thất; kinh doanh (mua bán) đồ trang trí nội thất; quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ đại lý cung cấp chỗ lưu trú tạm thời (tại khách sạn); dịch vụ đại lý đặt chỗ lưu trú tạm thời tại khách sạn.

---

(111) **4-0557183**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59805

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

e-Timber®
Gỗ tự nhiên cho ứng dụng ngoài trời

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PTS HEALTH SCIENCE (VN)
Đường số 10, KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Ván sàn gỗ; gỗ dán; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: ván sàn gỗ, gỗ dán, gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình.

---

(111) **4-0557184**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59807

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

THE MASK BROWS

(531) 4.5.21; 5.3.13; 5.3.15; 16.3.13

(591) Nâu, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ CÚC (VN)
ECOGREEN 286 Nguyễn Xiển, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ xăm môi.

---

(111) **4-0557185**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59810

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

uMI

(731) SHANGHAI UNITED IMAGING HEALTHCARE CO., LTD. (CN)
No. 2258 Chengbei Rd., Jiading District, Shanghai, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị chụp cắt lớp vi tính (CT) dùng trong y tế; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; thiết bị siêu âm dùng cho mục đích y tế; máy chụp cắt lớp dùng cho y tế; thiết bị chụp x quang (chiếu tia x) dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ y tế sử dụng trong chụp ảnh cắt lớp phát xạ positron (PET); thiết bị dùng trong phân tích y tế; thiết bị chụp cắt lớp cộng hưởng từ; giường được chế tạo đặc biệt dùng cho mục đích y tế; thiết bị bức xạ dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557186**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59822

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VẬN TẢI HẢI ANH

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI DU LỊCH HẢI ANH (VN)
Số 280 Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; cung cấp thông tin vận tải; vận tải.

---

(111) **4-0557187**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59892

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17; 5.7.1; 5.7.3

(591) Nâu, vàng đồng, trắng, xám, xanh lá mạ

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT SUMITOMO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 40, đường Phạm Ngọc Thạch, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh.

---

(111) **4-0557188**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59911
(181) 26/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/12/2023

(531) 1.15.23; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH SÁP THƠM VÀ TINH DẦU NƯỚC HOA CLOU (VN)
Số 68 ngõ Hoà Bình, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước hoa; mỹ phẩm; xà phòng; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0557189**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60027
(181) 27/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Beglow

(220) 27/12/2023

(731) LÊ TÂN BÌNH (VN)
Số 123 phố Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 05: Dược mỹ phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; thực phẩm chức năng; dầu gội khô chứa thuốc; chất làm ẩm da dưới dạng chất làm đầy da có thể tiêm được.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dược mỹ phẩm, chế phẩm dược để chăm sóc da, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, thực phẩm chức năng, dầu gội khô chứa thuốc, chất làm ẩm da dưới dạng chất làm đầy da có thể tiêm được, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm dùng cho lông mày, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm tẩy trang; quảng cáo: dược mỹ phẩm, chế phẩm dược để chăm sóc da, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, thực phẩm chức năng, dầu gội khô chứa thuốc, chất làm ẩm da dưới dạng chất làm đầy da có thể tiêm được, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm dùng cho lông mày, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm tẩy trang; xuất khẩu: dược mỹ phẩm, chế phẩm dược để chăm sóc da, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, thực phẩm chức năng, dầu gội khô chứa thuốc, chất làm ẩm da dưới

dạng chất làm đầy da có thể tiêm được, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm dùng cho lông mày, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm tẩy trang; nhập khẩu: dược mỹ phẩm, chế phẩm dược để chăm sóc da, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, thực phẩm chức năng, dâu gội khô chứa thuốc, chất làm ẩm da dưới dạng chất làm đầy da có thể tiêm được, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm dùng cho lông mày, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0557190**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60031

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

COSBOS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YODAY (VN)
3 Nguyễn Oanh, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: tinh dầu, mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, bộ mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0557191**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60053

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

hoanhỷ

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.2.7; 26.4.1

(591) Vàng, trắng.

(731) NGUYỄN DIỄM NHUNG (VN)
Số 4 Nguyễn Ngọc Cung, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; ngọc trai; nữ trang [đồ trang sức]; đồ trang sức bằng kim loại quý (vàng bạc); đá quý phong thủy.

---

(111) **4-0557192**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60055

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ThreeBond

(731) THREE BOND CO., LTD. (JP)
4-3-3, Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 07: Thiết bị bôi chất lỏng như chất bịt kín và chất dính và các phụ kiện của chúng; máy phun mù.

---

(111) **4-0557193**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60064

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DSLinLi

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM TAMI NATURAL HOME (VN)
Lô 48, đường số 11, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; nước thơm; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, mặt nạ làm đẹp, nước thơm, xà phòng, chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0557194**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60065

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

UDELE

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM TAMI NATURAL HOME (VN)
Lô 48, đường số 11, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; nước thơm; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, mặt nạ làm đẹp, nước thơm, xà phòng, chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0557195**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60069

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Stanley

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM TAMI NATURAL HOME (VN)
Lô 48, đường số 11, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; nước thơm; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, mặt nạ làm đẹp, nước thơm, xà phòng, chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0557196**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60071

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Felice

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM TAMI NATURAL HOME (VN)
Lô 48, đường số 11, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; nước thơm; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, mặt nạ làm đẹp, nước thơm, xà phòng, chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0557197**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60072

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Maisie

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM TAMI NATURAL HOME (VN)
Lô 48, đường số 11, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; nước thơm; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, mặt nạ làm đẹp, nước thơm, xà phòng, chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0557198**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60073

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

WACIAN

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM TAMI NATURAL HOME (VN)
Lô 48, đường số 11, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; nước thơm; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

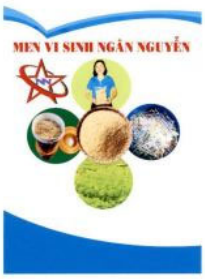
Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, mặt nạ làm đẹp, nước thơm, xà phòng, chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0557199**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26848
(181) 14/06/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/06/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.3.1; 5.7.18; 8.7.25; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6; 26.11.12
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, đỏ, vàng, trắng, tím, nâu, ghi, cam.
(731) NGUYỄN THỊ ĐIỆP (VN)
Khu dân cư Tư Giang, phường Tân Dân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

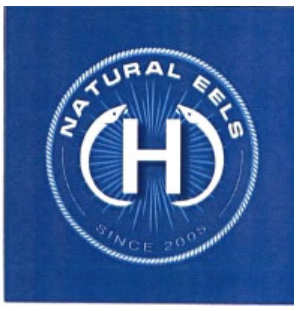
(511) Nhóm 01: Men vi sinh dùng trong xử lý nước; men vi sinh dùng trong xử lý đất; men vi sinh dùng trong xử lý rác; men vi sinh phân giải mùn hữu cơ; chế phẩm sinh học dùng để xử lý nước thải trong môi trường; hóa chất để làm sạch nước.

---

(111) **4-0557200**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57800
(181) 14/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/12/2023

(531) 3.9.8; 3.9.24; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lam đậm, xanh lam nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LƯU HOÀNG ANH HOA (VN)
KV Hòa An B, phường Thới Hòa, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Lươn còn sống; lươn nuôi tự nhiên; lươn giống.

Nhóm 35: Mua bán lươn còn sống, lươn nuôi tự nhiên, lươn giống, lươn cắt khúc.

---

(111) **4-0557201**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57810
(181) 14/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HÒA BÌNH

(220) 14/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASIA VIỆT NAM (VN)
A8/2A, ấp 1, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Mua bán sơn.

---

(111) **4-0557202**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57815

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 15.9.11; 16.1.5; 26.1.5; 26.1.6; 26.3.1; 26.11.22

(591) Đỏ, trắng, đen, xám.

(731) NGUYỄN VĂN QUỞN (VN)
Ấp Phú Thạnh, xã Phú Phong, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy hát karaoke tự động; đầu đọc dữ liệu kỹ thuật số; bộ khuếch đại âm thanh (âm li); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro).

---

(111) **4-0557203**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57816

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.4; 3.4.13; 24.1.1

(591) Trắng, xanh dương, xám.

(731) NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)
Tổ 35, khu phố 4C, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

---

(111) **4-0557204**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57822

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

I300NSAI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557205**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57823

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

I30NSAI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557206**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57824

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Bình Ninh

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH THIÊN THANH (VN)
Số 92, đường Trần Hưng Đạo, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 06: Bình chứa nước bằng kim loại.

---

(111) **4-0557207**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57825
(181) 14/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 14/12/2023

Toàn Mỹ Thanh

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH THIÊN THANH (VN)
Số 92, đường Trần Hưng Đạo, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 06: Bình chứa nước bằng kim loại.

---

(111) **4-0557208**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57828
(181) 14/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 14/12/2023

ZADEZ

(531) 1.15.23; 26.11.12
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VŨ HUY (VN)
65 Lý Phục Man, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; linh kiện máy vi tính; thiết bị kỹ thuật số trợ giúp cá nhân; phụ kiện thiết bị điện tử.

---

(111) **4-0557209**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57833
(181) 14/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 14/12/2023

YD BIRD'S NEST

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ YẾN ĐẢO CẦN GIỜ (VN)
197 đường Duyên Hải, khu phố Miễu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Yến sào (tổ yến sạch sấy khô); tổ yến tinh chế; tổ yến thô (tổ chim ăn được); thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); sữa; thạch yến; thạch trái cây (không phải dạng bánh kẹo).

Nhóm 30: Cà phê chưa rang (cà phê xanh); cà phê hạt (cà phê rang); cà phê bột (cà phê rang xay); cà phê túi lọc; chè (trà); cháo ăn liền có thành phần từ yến; thạch hoa quả (bánh kẹo); bánh kẹo có chứa yến.

Nhóm 32: Nước yến sào; bia; nước uống giải khát; nước ép hoa quả (đồ uống); nước sinh tố; nước ngọt.

Nhóm 33: Rượu mạnh; rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm như thịt, cá, hải sản tươi, thịt cá đông lạnh, hải sản đông lạnh, thực phẩm được làm từ rau, củ, quả và nấm, thực phẩm làm từ bột, gạo và ngũ cốc, dầu thực vật, bánh kẹo, bánh mì, nước sốt, nước mắm, dầu hào, nem, chả, mứt hoa quả, hoa củ quả sấy, nấm, sữa, bột cà phê hòa tan, sản phẩm sữa, thạch hoa quả, rau củ quả tươi, đồ uống bao gồm rượu, chè, cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la và trà, yến sào, thực phẩm làm từ yến (như: chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, cháo yến, trà yến, sữa chua yến, thạch yến), đồ uống không cồn làm từ tổ yến, nước yến, nước yến ngâm nhĩ, đồ uống có cồn, đồ uống hoa quả, đồ uống có ga, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (tổ chim yến), thực phẩm chức năng làm từ yến sào.

Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí dưới nước; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); tổ chức các buổi biểu diễn; tổ chức các cuộc thi thể thao.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán rượu; khách sạn.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da toàn thân và da mặt, dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0557210**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57835

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.12; 1.15.9; 26.2.7; 26.3.23

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH TL SALT (VN)
Số 101, hẻm 101, đường Đặng Văn Trơn, KP Tam Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Muối ăn.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0557211**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127615/QĐ-SHTT.IP

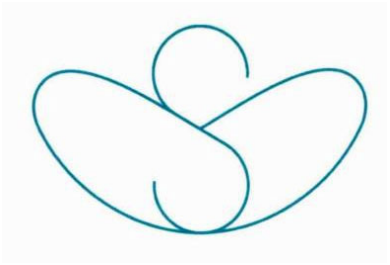
(210) 4-2023-57836

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 3.7.17; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 11.7.4; 26.1.6

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH CHỈ MING SHYANG (VN)
Lô A3/1 đường 2B, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 23: Sợi; chỉ; sợi và chỉ thêu.

---

(111) **4-0557212**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57837

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Ming Shyang

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH CHỈ MING SHYANG (VN)
Lô A3/1 đường 2B, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 23: Sợi; chỉ; sợi và chỉ thêu.

---

(111) **4-0557213**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57901

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 18.1.9; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ NEWLIFE (VN)
Số 38 ngách 114 ngõ Thổ Quan, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng, phụ kiện ô tô, mô tô, xe máy; trưng bày, quảng cáo phụ tùng, phụ kiện ô tô, mô tô, xe máy.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy; dịch vụ làm sạch ô tô, mô tô, xe máy; dịch vụ bảo dưỡng ô tô, mô tô, xe máy; dịch vụ trợ giúp khi hỏng xe [sửa chữa].

---

(111) **4-0557214**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57906

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.24; 26.1.4; 26.11.8

(591) Vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH EPICOS VIỆT NAM (VN)
Đường Xuân Diệu, TDP Phú Trung, phường Cam Phú, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Mật ong dú.

---

(111) **4-0557215**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127619/QĐ-SHTT.IP

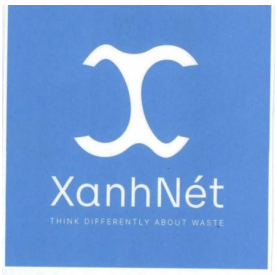
(210) 4-2023-57916

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.4

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCYCLE (VN)
Phòng 805, tầng 8, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận chuyển và tích trữ rác; thu gom các hàng hóa có thể tái chế [vận tải]; dịch vụ bổ sung sản phẩm cho máy bán hàng tự động; vận tải; chuyên trở hàng hóa; vận chuyển hàng hóa.

Nhóm 40: Tái chế rác và phế thải; đúc kim loại; xử lý rác thải [chuyển hóa]; tiêu hủy rác và chất thải; tái chế [tái chế chất thải]; dịch vụ tái chế phế liệu.

Nhóm 42: Chuyển giao công nghệ về nghiệp vụ thu gom, vận chuyển, tái chế phế liệu; tư vấn chuyển giao công nghệ; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit.

---

(111) **4-0557216**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57917

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

XanhNét

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCYCLE (VN)
Phòng 805, tầng 8, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận chuyển và tích trữ rác; thu gom các hàng hóa có thể tái chế [vận tải]; dịch vụ bổ sung sản phẩm cho máy bán hàng tự động; vận tải; chuyên trở hàng hóa; vận chuyển hàng hóa.

Nhóm 40: Tái chế rác và phế thải; đúc kim loại; xử lý rác thải [chuyển hóa]; tiêu hủy rác và chất thải; tái chế [tái chế chất thải]; dịch vụ tái chế phế liệu.

Nhóm 42: Chuyển giao công nghệ về nghiệp vụ thu gom, vận chuyển, tái chế phế liệu; tư vấn chuyển giao công nghệ; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit.

---

(111) **4-0557217**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57924

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MOLSOILED

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HÂM HÒA (VN)
Khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu thơm; nước hoa.

---

(111) **4-0557218**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57930

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 26.4.7; 26.11.7

(591) Xanh ngọc thạch.

(731) PHẠM THỊ NHÀN (VN)
Thôn Đồng Tiến, xã Quang Tiến, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; nước hoa; nước thơm; dầu thơm; dầu gội đầu; hương (nhang).

Nhóm 04: Nến.

Nhóm 05: Thảo dược; dược phẩm; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm chứa dầu thơm dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc xoa bóp; viên thuốc xông; trà thảo dược; rễ cây thuốc [dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 31: Thảo mộc tươi; quả tươi; rau tươi; cây trồng; cây giống; hạt giống thực vật.

---

(111) **4-0557219**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57931

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

WINZULO

(591) Xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SAKAKI VIỆT NAM (VN)
Số 26 đường Quyết Thắng, tổ 9, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

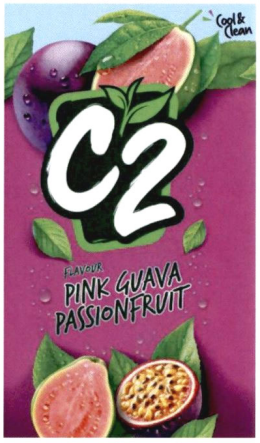
(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn tường.

---

(111) **4-0557220**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57934
(220) 15/12/2023
(181) 15/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 5.3.11; 5.3.16; 5.7.12; 5.7.21; 5.7.22; 26.4.4
(591) Tím đậm, tím nhạt, hồng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, xanh da trời, đen, trắng.
(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống từ trà có ướp hương; sản phẩm chiết xuất từ trà; chế phẩm trên cơ sở trà; cà phê; sản phẩm chiết xuất từ cà phê; chế phẩm trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; sản phẩm chiết xuất từ cà phê nhân tạo.

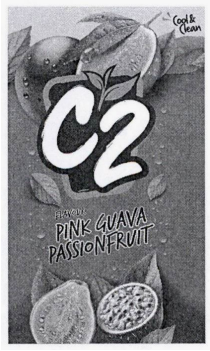
Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở rau quả; xirô để làm đồ uống.

---

(111) **4-0557221**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57935
(220) 15/12/2023
(181) 15/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 5.3.11; 5.3.16; 5.7.12; 5.7.21; 5.7.22; 26.4.4
(731) UNIVERSALROBINACORPORATION (PH)
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống từ trà có ướp hương; sản phẩm chiết xuất từ trà; chế phẩm trên cơ sở trà; cà phê; sản phẩm chiết xuất từ cà phê; chế phẩm trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; sản phẩm chiết xuất từ cà phê nhân tạo.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở rau quả; xirô để làm đồ uống.

---

(111) **4-0557222**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127627/QĐ-SHTT.IP

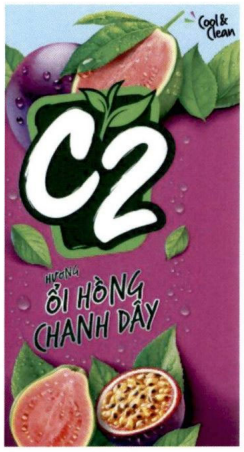
(210) 4-2023-57936

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.11; 5.3.16; 5.7.12; 5.7.21; 5.7.22; 26.4.4

(591) Tím đậm, tím nhạt, hồng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, xanh da trời, đen, trắng.

(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống từ trà có ướp hương; sản phẩm chiết xuất từ trà; chế phẩm trên cơ sở trà; cà phê; sản phẩm chiết xuất từ cà phê; chế phẩm trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; sản phẩm chiết xuất từ cà phê nhân tạo.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở rau quả; xirô để làm đồ uống.

---

(111) **4-0557223**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127628/QĐ-SHTT.IP

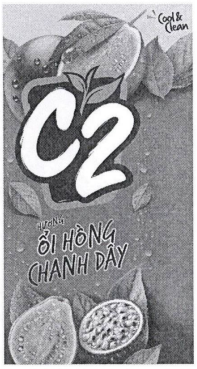
(210) 4-2023-57937

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.11; 5.3.16; 5.7.12; 5.7.21; 5.7.22; 26.4.4

(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống từ trà có ướp hương; sản phẩm chiết xuất từ trà; chế phẩm trên cơ sở trà; cà phê; sản phẩm chiết xuất từ cà phê; chế phẩm trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; sản phẩm chiết xuất từ cà phê nhân tạo.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở rau quả; xirô để làm đồ uống.

---

(111) **4-0557224**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58078

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18

(731) HOCOTECHNOLOGY EVELOPMENT (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
Rm 408, 4th Floor, Block A, Weidonglong Business Building, No.2125, Meilong Road, Tsinghua Community, Longhua Street, Longhua District, Shenzhen, P.R China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc chuyên dụng cho máy vi tính xách tay; màng bảo vệ chuyên dụng cho màn hình máy vi tính; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; thiết bị sạc cho thuốc lá điện tử; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; tai nghe; vỏ hộp loa; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị nghe nhìn đa phương tiện loại cầm tay; bao chuyên dụng cho điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0557225**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127630/QĐ-SHTT.IP

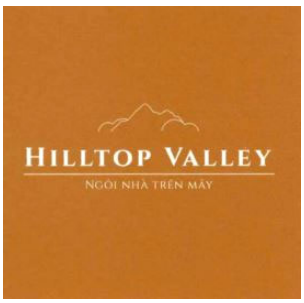
(210) 4-2023-58102

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.11; 6.1.2; 26.4.18

(591) Cam, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ LIÊN (VN)
63/6 đường 8, khu phố 1, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; quán rượu; dịch vụ khách sạn (lưu trú).

---

(111) **4-0557226**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58107

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.11.3

(591) Xanh lá đậm, trắng

(731) TRẦN THỊ NGUYỆT NGA (VN)
Khu Quế Trạo, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; trà sữa (đồ uống có thành phần chính là trà); bột trà sữa (có thành phần chính là trà); hạt trân châu (làm từ bột, dùng trong món trà sữa hoặc các món chè ngọt).

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ các sản phẩm: trà sữa trân châu (đồ uống), trà, bột trà sữa trân châu, cà phê, sữa, hạt trân châu, nước giải khát, trà hoa quả, bột sữa, nước uống tinh khiết đóng chai, trà sữa đóng chai, si-rô hoa quả.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán rượu; dịch vụ nhà hàng tự phục vụ.

---

(111) **4-0557227**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58132

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Xanh dương, xanh than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ - SỨC KHỎE - CÔNG NGHỆ STEMBS (VN)
81 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; băng gạc y tế; dịch truyền cho mục đích y tế; cồn y tế; trà thảo dược.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ dùng cho nha khoa; thiết bị bảo hộ phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm dùng cho y tế; thiết bị gây mê; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị hồi sức.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ tư vấn sức khỏe; phòng khám bệnh đa khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu; dịch vụ xét nghiệm y tế.

---

(111) **4-0557228**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58133

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 15.7.7; 18.3.21; 18.4.2; 25.1.6

(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN HIỆP (VN)
Kho xưởng số 5, lô II-1, cụm 6, nhóm CN II, đường số 13, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt.

---

(111) **4-0557229**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58135

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT VIỆT THƯƠNG (VN)
386 Cách Mạng Tháng Tám, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Dạy nhạc; trung tâm giảng dạy về nhạc cụ; đào tạo về âm nhạc; sản xuất nhạc; dịch vụ phòng thu âm; tổ chức và điều khiển buổi hòa nhạc.

---

(111) **4-0557230**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58137

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SURENEST

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DAPICO (VN)
413/7/6 Lê Văn Quới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến); yến sào đã chưng cất và đóng hộp; sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bột kem không sữa.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: yến sào (tổ yến), yến sào đã chưng cất và đóng hộp, sữa, sản phẩm sữa, sản phẩm thay thế sữa, bột kem không sữa và quần tã trẻ em, tã lót trẻ em, quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em, tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em, quần lót thấm hút được dùng cho người không tự chủ được, ghế an toàn dành cho trẻ em trên xe hơi, xe kéo nhỏ dành cho trẻ em, xe đẩy trẻ em, mui xe đẩy em bé, xe đẩy, quần áo thời trang mẹ và bé, quần áo bầu, quần áo trẻ em, quần áo, đồ chơi trẻ em, đồ chơi bằng gỗ, mô hình đồ chơi, đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập, nhà chơi cho trẻ em.

---

(111) **4-0557231**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58138

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

vinastorage
Record Management
Since 2006

(531) 24.15.1; 24.15.21

(591) Cam, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH LƯU TRỮ VINA (VN)
A03a.08-TMDV khu thương mại - dịch vụ văn phòng, số 179 đường Võ Nguyên Giáp, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ kho hàng hóa, cất giữ hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ lưu kho, dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng, cho thuê kho chứa hàng; chuyên chở hàng hóa, vận chuyển hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ.

---

(111) **4-0557232**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00308

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

SOMEWHERE BUTTER.

(731) HIGHBOLD CORP. (KR)
201, 202-ho, 373, Chilgokjungang-daero, Buk-gu, Daegu, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 18: Tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; túi; túi nhỏ bằng da; đồ chứa đựng để bao gói bằng da; túi dệt kim; túi nhỏ để đựng đồ trang điểm, chìa khóa và các vật dụng cá nhân khác; ví đựng danh thiếp; ba lô; túi đeo vai; túi dùng cho thể thao; túi dùng để mang vật nuôi trong nhà; túi sinh thái [túi làm bằng vật liệu có thể tái sử dụng]; ô, ô che nắng và gậy chống khi đi bộ; ví tiền; túi mua sắm bằng vải; ví đựng thẻ [ví đựng tiền]; ví cầm tay không có dây đeo; vali [hành lý] và túi du lịch; túi xách tay.

---

(111) **4-0557233**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00309

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

SOMEWHERE BUTTER.

(731) HIGHBOLD CORP. (KR)
201, 202-ho, 373, Chilgokjungang-daero, Buk-gu, Daegu, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 25: Trang phục khoác ngoài; đồ chơi gôn [trang phục]; quần áo leo núi; thắt lưng tích hợp ví tiền [trang phục]; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; quần áo lót; bộ âu phục; khăn quàng cổ; chân váy; đồ thể thao [trang phục]; đồ đi chân; tất ngắn cổ; bộ đồ bơi một mảnh; trang phục; găng tay dùng cho trang phục; thắt lưng [trang phục]; đồ tập luyện [trang phục]; áo phông ngắn tay; trang phục để mặc cho phần chân (từ thắt lưng trở xuống).

---

(111) **4-0557234**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00330

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Natarabine

(731) RV HEALTHCARE PTE. LTD. (SG)
1 North Bridge Road, #21-06, High Street Centre, Singapore (179094)

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0557235**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00331

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Natopo

(731) RV HEALTHCARE PTE. LTD. (SG)
1 North Bridge Road, #21-06, High Street Centre, Singapore (179094)

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0557236**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00332
(181) 03/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Pofolnap

(220) 03/01/2024

(731) RV HEALTHCARE PTE. LTD. (SG)
1 North Bridge Road, #21-06, High Street Centre, Singapore (179094)

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0557237**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00334
(181) 03/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Medallion
MILK CO.

(220) 03/01/2024

(531) 3.4.1; 3.4.13; 26.1.1

(591) Đen, trắng, ghi

(731) PREMIER PACKAGING SERVICES INC. (CA)
221 Sheppard Street, Winnipeg, Manitoba, Canada R2X 3A1

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 29: Sữa bột

---

(111) **4-0557238**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00335
(181) 03/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Palink

(220) 03/01/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DETECH BIO (VN)
174 Nguyễn Đổng Chi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; kem đánh răng

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy lau để làm sạch; khăn lau đa năng bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn lau bằng vải không dệt, vải rayon, vải cotton.

---

(111) **4-0557239**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00347

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

ROISIER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Lô đất CN1-08B-3 khu công nghiệp công nghệ cao 1 - khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0557240**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00348

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

LOVIN'SKIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Lô đất CN1-08B-3 khu công nghiệp Công nghệ cao 1 - khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0557241**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00365

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.21; 10.3.10; 10.3.11; 10.3.13; 26.4.4; 26.4.9

(591) Đen, vàng cam, cam, xanh, trắng

(731) PHẠM ANH ĐỨC (VN)
Số 8, ngõ 69 phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch; đại lý vé máy bay; vận chuyển hành khách; cho thuê xe.

---

(111) **4-0557242**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00368

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

MASTERTRACK

(731) UNICORN TIRE CORPORATION (US)
4045 Willow Lake Boulevard, Memphis, Tennessee 38118, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Lốp xe.

---

(111) **4-0557243**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00369

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

KINGKONG

(731) CÔNG TY TNHH GIA PHÁT (VN)
Số 20/165 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ốp lưng cho điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu ốp lưng cho điện thoại.

---

(111) **4-0557244**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00500

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

MIJY - LAND

(731) MIJY-LAND INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 21, Ln. 323, Fuxing Rd., Luzhou Dist., New Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; chìa vặn vít, chạy diện; dao diện; kéo điện; khoan cầm tay chạy điện; súng bắn đinh dùng khí nén; búa điện; máy tiện ren; búa máy; búa khí nén; máy cưa vòng; đầu đột dùng cho máy đục lỗ; súng phun keo dính, dùng điện; máy xay, chạy điện.

---

(111) **4-0557245**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00503

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

HƯƠNG BAN MAI
Vững bước cùng con yêu

(531) 1.3.1; 2.5.22; 2.5.27; 4.5.2; 5.3.13; 5.3.14; 5.5.4; 5.5.20; 5.5.21

(591) Cam, xanh lá cây, xanh da trời, tím, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ HỖ TRỢ GIÁO DỤC HƯƠNG BAN MAI (VN)
LK03-39 khu đô thị mới Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giảng dạy; tư vấn du học; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trị liệu; dịch vụ sàng lọc chứng rối loạn tăng động giảm chú ý [ADHD]; dịch vụ của nhà tâm lý học; trị liệu khả năng nói.

---

(111) **4-0557246**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00506

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.15; 5.9.19; 5.11.10

(591) Vàng, trắng, xanh lá, xanh lá đậm, nâu

(731) NGUYỄN THỊ BÌNH NGUYỆT (VN)
97 Hòa Lạc, tổ 12, khu II, phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút (đồ dùng văn phòng); thẻ học bằng giấy (flash card); sách; vở viết hoặc vẽ; truyện tranh.

---

(111) **4-0557247**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00514

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 26.3.1; 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh dương, trắng

(731) LƯU QUỐC HỘI (VN)
Số 128, đường Xã Tắc, tổ 15, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm làm cửa; cửa ra vào bằng kim loại; bản lề cửa bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; tay nắm cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0557248**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00515

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.3.2; 7.3.11; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.5

(591) Đỏ, trắng

(731) LƯU QUỐC HỘI (VN)
Số 128, đường Xã Tắc, tổ 15, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm làm cửa; cửa ra vào bằng kim loại; bản lề cửa bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; tay nắm cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0557249**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00516

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.3.2; 26.4.9

(591) Đỏ, trắng

(731) LƯU QUỐC HỘI (VN)
Số 128, đường Xã Tắc, tổ 15, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm làm cửa; cửa ra vào bằng kim loại; bản lề cửa bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; tay nắm cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0557250**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00517

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.3.2; 26.3.1; 26.4.9; 26.11.9

(591) Xanh dương đậm, trắng

(731) LƯU QUỐC HỘI (VN)
Số 128, đường Xã Tắc, tổ 15, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm làm cửa; cửa ra vào bằng kim loại; bản lề cửa bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; tay nắm cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0557251**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00518

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.15.1; 7.15.5; 26.2.7; 26.4.3; 26.4.9; 26.15.15

(591) Cam, vàng, trắng

(731) TẠ VĂN SƠN (VN)
Thôn Chùa, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; tinh chất làm trắng da; kem làm trắng da; nước hoa; son môi.

Nhóm 35: Mua bán: bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm, tinh chất làm trắng da, kem làm trắng da, nước hoa, son môi.

---

(111) **4-0557252**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00522
(220) 04/01/2024
(181) 04/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

NHA KHOA VI MỸ

(531) 24.1.1
(591) Xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y KHOA HAKI DENTAL (VN)
Số 1298 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; tư vấn nha khoa.

---

(111) **4-0557253**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00525
(220) 04/01/2024
(181) 04/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

SATUDA

(731) HỘI KINH DOANH TRÍ (VN)
752 Hồng Bàng, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 31: Mồi câu cá, ngoại trừ mồi giả; thức ăn cho cá; thức ăn cho thủy hải sản.

---

(111) **4-0557254**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00527
(220) 04/01/2024
(181) 04/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN Á ĐÔNG Á (VN)
3 đường S7, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán ống dẫn hơi bằng nhựa mềm PVC.

---

(111) **4-0557255**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00530

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.9

(591) Xanh dương, đen, trắng

(731) HỘ KINH DOANH CÙ THỊ NGUYỆT (VN)
Số 97/9 Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Cân; thiết bị và dụng cụ dùng để đo; thiết bị và dụng cụ khoa học (nhiệt kế); thiết bị ghi âm (đồng hồ ghi âm); máy tính; phần mềm quản lý cân.

---

(111) **4-0557256**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00532

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.4.18; 26.5.1; 26.7.25

(591) Đỏ, trắng, nâu

(731) CJ FEED&CARE CORPORATION (KR)
12F, Bldg. B, 170, Eulji-ro, (Eulji-ro 4ga, Eulji Twin Tower) Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả được bảo quản; rau củ quả đông lạnh; rau củ quả sấy khô; rau củ quả nấu chín; súp; thịt lợn; thit bò; thịt đóng gói sẵn; thịt; thịt cá; thịt gia cầm; thịt thú săn; trứng; thịt chế biến sẵn; bữa ăn tối được đóng gói sẵn có thành phần chủ yếu là thịt; xúc xích; thực phẩm từ thịt chế biến sẵn; nội tạng động vật chế biến sẵn; thịt chân giò lợn; thịt giăm bông; phô mai; dầu dùng cho thực phẩm; cá, không còn sống; cá, được bảo quản.

---

(111) **4-0557257**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00533
(220) 04/01/2024
(181) 04/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.4.18; 26.5.1; 26.7.25
(591) Đỏ, trắng, nâu
(731) CJ FEED&CARE CORPORATION (KR)
12F, Bldg. B, 170, Eulji-ro, (Eulji-ro 4ga, Eulji Twin Tower) Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; phân phát sản phẩm nhằm mục đích quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; siêu thị chuyên về thực phẩm, đồ ăn và đồ uống; xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ bằng hình thức vận hành trung tâm mua sắm tổng hợp trực tuyến; cửa hàng tiện lợi bán thực phẩm, đồ ăn và đồ uống; bán buôn thực phẩm; bán lẻ thực phẩm và đồ uống; cửa hàng bán lẻ thịt, thịt cá, thịt gia cầm và thịt thú săn.

---

(111) **4-0557258**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00534
(220) 04/01/2024
(181) 04/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.4.18; 26.5.1; 26.7.25
(591) Đỏ, đen, nâu
(731) CJ FEED&CARE CORPORATION (KR)
12F, Bldg. B, 170, Eulji-ro, (Eulji-ro 4ga, Eulji Twin Tower) Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Chuẩn bị thức ăn và đồ uống; nhà hàng phục vụ đồ ăn uống nhẹ; nhà hàng ăn uống cho khách du lịch; cung cấp thức ăn và đồ uống trong nhà hàng; chuẩn bị và phục vụ đồ ăn, thức uống cho tiêu dùng tại nhà hàng và mang đi; nhà hàng ăn uống tự chọn; dịch vụ ăn uống được cung cấp bởi quán ăn hoặc quán rượu kiểu Pháp (bistro); phục vụ thức ăn, đồ uống tại các cơ sở cung cấp trực tiếp và mang đi; chuẩn bị và phục vụ thức ăn, đồ uống cho tiêu dùng tại các cơ sở bán lẻ; nhà hàng ăn uống kết hợp cung cấp thức ăn, đồ uống theo yêu cầu; quán ăn; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; phục vụ đồ ăn uống do nhà hàng thực hiện; chuẩn bị thực phẩm; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống mang đi.

---

(111) **4-0557259**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00535
(220) 04/01/2024
(181) 04/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

ONEXE

(731) TAIZHOU CRAMILO GLASSES CO., LTD. (CN)
Room 202-2, Juding International Commercial Building, Taizhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; bao đựng kính đeo mắt; mắt kính; kính bảo hộ dùng trong thể thao; gọng kính đeo mắt.

---

(111) **4-0557260**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00540
(220) 04/01/2024
(181) 04/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

CICIMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YODAY (VN)
03 Nguyễn Oanh, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0557261**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00553
(220) 05/01/2024
(181) 05/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

RIPRIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ VIỆT NAM (VN)
138 đường Giảng Võ, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557262**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00555
(181) 05/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 05/01/2024

SZOLE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ VIỆT NAM (VN)
138 đường Giảng Võ, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557263**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00563
(181) 05/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 05/01/2024

(531) 26.1.6; 26.4.10; 26.4.18; 26.5.1
(591) Xanh, trắng.

圣坤五金
—SHENGKUN—

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÁNH KHÔN (VN)
Lô CN12, ô số 3B, đường số N4 và đường số 4, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 18: Balô; vali; túi xách; cặp

Nhóm 20: Ghế [ngồi]; ghế võng; ghế xếp.

---

(111) **4-0557264**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00564
(181) 05/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 05/01/2024

(531) 26.1.6; 26.5.1
(591) Xanh, trắng.

THANH KHON

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÁNH KHÔN (VN)
Lô CN12, ô số 3B, đường số N4 và đường số 4, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 18: Balô; vali; túi xách; cặp.

Nhóm 20: Ghế [ngồi]; ghế võng; ghế xếp.

---

(111) **4-0557265**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00600

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.10; 1.15.24; 5.5.16; 15.7.1; 25.5.2; 26.1.1

(591) Hồng, xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐÌNH ÚY (VN)
Khối 4, thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; nụ trầm hương.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, tiếp thị, quảng cáo: hương, nhang, nụ trầm hương.

---

(111) **4-0557266**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00601

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.1; 2.3.1; 5.3.20; 9.7.1; 26.1.1

(591) Cam, trắng, nâu.

(731) NGUYỄN ĐÌNH THAO (VN)
Vân Sa 1, xã Tản Hồng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán sinh tố; quán nước ép trái cây; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0557267**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00603

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 24.9.1; 26.4.1

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VUA YẾN SÀO NHA TRANG (VN)
Số 3, khu đô thị mới Văn Giang, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế; yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; tổ yến thô; yến rút lông.

Nhóm 35: Mua bán: các mặt hàng chế phẩm từ yến, đồ uống đóng lon như nước yến, các sản phẩm có thành phần yến.

---

(111) **4-0557268**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00613

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.21; 8.5.15; 25.5.25; 26.4.3

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, đỏ, xám.

(731) LÊ ANH THƯ (VN)
114 Lâm Đình Trúc, tổ 2, khu phố 6 Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Tôm, không còn sống; cá (không còn sống); mực (không còn sống).

---

(111) **4-0557269**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00614
(181) 05/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 05/01/2024

Diamalog

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM U.N.I VIỆT NAM (VN)
Phòng 1216, tòa nhà CT 4C - X2, Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0557270**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00615
(181) 05/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 05/01/2024

Huyền thoại biển xanh

(731) LƯƠNG TUYẾT HẠNH (VN)
121 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo và các dịch vụ quảng cáo; marketing; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Sản xuất, phát hành phim truyền hình, phim tài liệu; dịch vụ quay phim, sản xuất kịch bản; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; đào tạo nghiệp vụ quảng cáo, truyền thông, marketing, điện ảnh.

---

(111) **4-0557271**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00616
(181) 05/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 05/01/2024

Thảm xanh kinh tế

(731) LƯƠNG TUYẾT HẠNH (VN)
121 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo và các dịch vụ quảng cáo; marketing; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Sản xuất, phát hành phim truyền hình, phim tài liệu; dịch vụ quay phim, sản xuất kịch bản; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; đào tạo nghiệp vụ quảng cáo, truyền thông, marketing, điện ảnh.

---

(111) **4-0557272**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00618

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

ASAMA

(531) 26.3.3; 26.3.4

(731) CÔNG TY TNHH ASAMA YUH JIUN INTERNATIONAL VIỆT NAM (VN)
Số 19 lô N, đường DT743, khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; chắn xích; giỏ xe đạp; cổ trục xe; khung sườn xe đạp.

Nhóm 35: Mua bán (đại lý ký gửi, phân phối), xuất nhập khẩu: xe đạp, xe đạp điện, phụ tùng; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; quảng cáo thương mại; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích thương mại.

---

(111) **4-0557273**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00619

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

ASAMA

(531) 6.1.2; 26.3.2; 26.3.4

(731) CÔNG TY TNHH ASAMA YUH JIUN INTERNATIONAL VIỆT NAM (VN)
Số 19 lô N, đường DT743, khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; chắn xích; giỏ xe đạp; cổ trục xe; khung sườn xe đạp.

Nhóm 35: Mua bán (đại lý ký gửi, phân phối), xuất nhập khẩu: xe đạp, xe đạp điện, phụ tùng; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; quảng cáo thương mại; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích thương mại.

---

(111) **4-0557274**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00623

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

HOODRICH

(731) HOODRICH LIMITED (GB)
10 Slingsby Place, London WC2E 9AB, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Túi; ba lô; túi thể thao; túi xách hình trống; túi dùng ở bãi biển/đi biển; túi xách mang theo người; ví nhỏ cầm tay; túi du lịch nhỏ để đi qua đêm; túi đeo vai; túi tote; túi du lịch; túi đựng quần áo; túi xách tay; hành lý; túi đeo trước ngực; túi đeo hông; túi dây rút; ví; túi cầm tay cho phụ nữ; bao để móc chìa khóa; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm không chứa đồ bên trong; ô/dù.

Nhóm 25: Áo sơ mi; áo phông; áo ba lỗ; áo nịt len; áo len dài tay; áo nỉ; quần bo gấu; áo khoác có mũ; áo khoác; quần bò; quần chạy bộ [quầnjogger]; quần; quần soóc; váy; áo váy; quần dài; quần áo lót; quần lót; quần lót chữ nhật; bộ quần áo dài nữ mặc nhà; bộ đồ lót nữ; áo ngực; đồ bơi; quần áo ngủ; tất ngắn cổ; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; đồ đội đầu; mũ lưỡi trai; mũ kín đầu và cổ; áo choàng ngoài; đồ đi chân; giày; giày đế mềm; dép; giày lười; dép xỏ ngón.

---

(111) **4-0557275**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00646

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2

(591) Xanh dương, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIẾP VẬN ĐỨC THỊNH (VN)
Số 21, phố Nguyễn Đức Ánh, khu 3, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ lưu kho bãi hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa.

---

(111) **4-0557276**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00648

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

ĐỨC THỊNH

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIẾP VẬN ĐỨC THỊNH (VN)
Số 21, phố Nguyễn Đức Ánh, khu 3, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ lưu kho bãi hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa.

---

(111) **4-0557277**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00665

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT GNC (VN)
Số 673 quốc lộ 91, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0557278**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00666

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT GNC (VN)
Số 673 quốc lộ 91, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0557279**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00667

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

PHANOLBOOMGN

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT GNC (VN)
Số 673 quốc lộ 91, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, trừ cỏ dại; thuốc diệt ốc bươu vàng; thuốc diệt nấm bệnh cho cây trồng.

---

(111) **4-0557280**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00668

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

VETCHECK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ VIỆT (VN)
Số 17, lô 12A, khu đô thị Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm thú y; thuốc dùng cho mục đích thú y; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ thú y; chân tay giả; mắt giả; răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

---

(111) **4-0557281**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00669

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

VETSCAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ VIỆT (VN)
Số 17, lô 12A, khu đô thị Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm thú y; thuốc dùng cho mục đích thú y; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ thú y; chân tay giả; mắt giả; răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

---

(111) **4-0557282**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00801

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18

(591) Vàng, đỏ.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG HOÀNG LỰC (VN)
Số 176, đường Hùng Vương, khóm 1, thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vàng, điện thoại di động, máy vi tính, ô tô, xe máy, vật phẩm phong thủy (bằng gỗ, đá), quần áo, mỹ phẩm, đồ gỗ, xăng dầu, đồ cổ, mắt kính, quà lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ (bằng gỗ, đá).

---

(111) **4-0557283**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00803

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Diventin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HƯNG VIỆT (VN)
Số 46, lô M2, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm chữa bệnh trĩ; chế phẩm dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thuốc dùng cho người; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; dược phẩm.

---

(111) **4-0557284**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00804
(181) 05/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 05/01/2024

Diventax

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HƯNG VIỆT (VN)
Số 46, lô M2, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm chữa bệnh trĩ; chế phẩm dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thuốc dùng cho người; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; dược phẩm.

---

(111) **4-0557285**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00805
(181) 05/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 05/01/2024

Flaventox

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HƯNG VIỆT (VN)
Số 46, lô M2, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa,quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm chữa bệnh trĩ; chế phẩm dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thuốc dùng cho người; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; dược phẩm.

---

(111) **4-0557286**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00806
(181) 05/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 05/01/2024

Divetoxen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HƯNG VIỆT (VN)
Số 46, lô M2, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thuốc dùng cho người; dược phẩm; thuốc giảm đau; thuốc kháng sinh.

---

(111) **4-0557287**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00807

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Lafonter

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HƯNG VIỆT (VN)
Số 46, lô M2, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thuốc dùng cho người; dược phẩm; thuốc nhỏ mắt; chất chống viêm.

---

(111) **4-0557288**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00808

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Diozenta

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HƯNG VIỆT (VN)
Số 46, lô M2, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thuốc dùng cho người; dược phẩm; thảo dược; thuốc mỡ dược phẩm.

---

(111) **4-0557289**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00820

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Hasanleutyl

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Biên Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0557290**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 127709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00845

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24; 4.5.15; 25.12.1; 26.1.1

(591) Vàng, nâu, cam, trắng, hồng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh dương, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MTV QUỲNH NGUYÊN GIA LAI (VN)
212 Nguyễn Tất Thành, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Thịt gà đã chế biến và bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; kem trên cơ sở thực vật.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh xăng-đuých; bánh nướng; bánh nướng nhân thịt gà; bánh mì kẹp; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0557291**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00858

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376, phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa bột; bơ; bơ thực vật.

Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây (đá lạnh)và các loại đá lạnh khác ăn được; đường; mật ong; nước mật đường; kem (nước đông lạnh).

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống) và nước ép hoa quả

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, chuỗi cửa hàng buôn bán, phân phối các sản phẩm: Quần tã trẻ em, tã lót trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, sữa và các sản phẩm sữa, sữa bột, bơ, bơ thực vật, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, kem (nước đông lạnh), nước khoáng và nước ép hoa quả.

---

(111) **4-0557292**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00912

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 6.1.2; 11.3.3; 11.3.7; 26.2.7

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA ĐÀ LẠT (VN)
Số 11A, Cô Giang, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi về pha chế đồ uống [giải trí]; đào tạo thực hành pha chế đồ uống [hướng dẫn thao tác thử]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy pha chế đồ uống; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp về pha chế đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống].

---

(111) **4-0557293**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00917

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(300) 4-2023-519714 04/08/2023 PH

(450) 25/08/2025 449

(540)

SKYLARK

(591) Đen, trắng.

(731) NINGBO ZHIHUI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
9-17, No.76 Zhenxing North Road, Yishi Village, Yishi Town, Ninghai County, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm; phần mềm máy tính; phần mềm liên lạc; phần mềm trình bày tương tác; phần mềm viễn thông; phần mềm trí tuệ nhân tạo; ứng dụng phần mềm máy tính để sử dụng với trí tuệ nhân tạo; chương trình và phần mềm máy tính chatbot (chương trình và phần mềm có thể tương tác/trả lời tin nhắn và xử lý tình huống tự động) có thể tải về được nhằm mô phỏng các cuộc trò chuyện với trí tuệ nhân tạo; chương trình và phần mềm máy tính có thể tải về được sử dụng trí tuệ nhân tạo để phân tích dữ liệu; các tác vụ tự động hoạt động trên môi trường Internet (bots) ở dạng chương trình và phần mềm máy tính; chương trình máy tính có thể tải về được và phần mềm máy tính có thể tải về được dùng để tạo ra lời nói và văn bản nhân tạo như của con người; chương trình máy tính có thể tải về được và phần mềm máy tính có thể tải về được dùng để xử lý, tạo ra, hiểu và phân tích ngôn ngữ tự nhiên; chương trình máy tính có thể tải về được và phần mềm máy tính có thể tải về được dùng cho công nghệ học máy dựa trên phần mềm xử lý ngôn ngữ và lời nói; chương trình máy tính có thể tải về được và phần mềm máy tính có thể tải về được dùng để tạo và lập văn bản; chương trình máy tính có thể tải về được và phần mềm máy tính có thể tải về được dùng để tạo ra hình ảnh từ văn bản; phần mềm có thể tải về được về bản chất là ứng dụng di động dùng để tạo và chỉnh sửa ảnh chụp và dùng để ghi và chỉnh sửa video sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI); phần mềm máy tính có thể tải về được về bản chất là một mô hình trí tuệ nhân tạo để thực hiện các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) tạo lập văn bản và các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) xử lý ngôn ngữ tự nhiên cũng như để viết nội dung dựa trên một chủ đề, văn bản tóm tắt, trả lời câu hỏi dựa trên hình ảnh tài liệu và mô phỏng cuộc trò chuyện tự nhiên; phần mềm có thể tải về được về bản chất là một ứng dụng di động có thể tải về được có tính năng là một mô hình trí tuệ nhân tạo để thực hiện các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) tạo lập văn bản và các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) xử lý ngôn ngữ tự nhiên cũng như để viết nội dung dựa trên một chủ đề, văn bản tóm tắt, trả lời câu hỏi dựa trên hình ảnh tài liệu và mô phỏng cuộc trò chuyện tự nhiên; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về được về bản chất là bài báo, bài viết nghiên cứu, báo cáo, và thư thông báo trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, khoa học máy tính, và thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

Nhóm 38: Gửi tin nhắn điện tử; truyền âm thanh, video và thông tin; truyền tập tin kỹ thuật số; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền âm thanh, hình ảnh, tín hiệu và dữ liệu qua mạng; truyền phát dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; liên lạc bằng máy tính; truyền thông tin bằng máy tính; truyền dữ liệu máy tính; truyền dữ liệu bằng máy tính; truyền hình ảnh bằng máy tính; truyền thông tin bằng máy tính; truyền tin nhắn bằng máy tính; cung cấp cho người dùng quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp quyền truy cập viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính; truyền thông tin qua mạng máy tính; cung cấp quyền truy cập qua mạng dữ liệu vào phần mềm để truy cập internet.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chuyên cung cấp phần mềm có tính năng tạo ra hình ảnh từ văn bản; dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chuyên cung cấp phần mềm có tính năng tìm kiếm, cấp quyền, mua và tải xuống nội dung kỹ thuật số; cung cấp một trang web về phần mềm không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo hình ảnh từ văn bản; dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chuyên cung cấp phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo và một hệ thống nghiên cứu máy tính tổng hợp dùng để phân tích thống kê chủ quan và phân tích dự đoán chủ quan; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến dùng để tạo ra lời nói và văn bản nhân tạo như của con người; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để xử lý, tạo ra, hiểu và phân tích ngôn ngữ tự nhiên; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến dùng cho công nghệ học máy dựa trên phần mềm xử lý ngôn ngữ và lời nói; cung cấp phần mềm chatbot (phần mềm có thể tương tác/trả lời tin nhắn và xử lý tình huống tự động bằng trí tuệ nhân tạo) không tải xuống được trực tuyến nhằm mô phỏng các cuộc trò chuyện; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến dùng để tạo và lập văn bản; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến dùng để tạo ra hình ảnh từ văn bản; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được trực tuyến về bản chất là một mô hình trí tuệ nhân tạo để thực hiện các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) tạo lập văn bản và các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) xử lý ngôn ngữ tự nhiên cũng như để viết nội dung dựa trên một chủ đề, văn bản tóm tắt, trả lời câu hỏi dựa trên hình ảnh tài liệu và mô phỏng cuộc trò chuyện tự nhiên; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng chuyên về phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) dùng để thực hiện các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) tạo lập văn bản và các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) xử lý ngôn ngữ tự nhiên cũng như để viết nội dung dựa trên một chủ đề, văn bản tóm tắt, trả lời câu hỏi dựa trên hình ảnh tài liệu và mô phỏng cuộc trò chuyện tự nhiên; dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chuyên cung cấp phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để thực hiện các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) tạo lập văn bản và các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) xử lý ngôn ngữ tự nhiên cũng như để viết nội dung dựa trên một chủ đề, văn bản tóm tắt, trả lời câu hỏi dựa trên hình ảnh tài liệu và mô phỏng cuộc trò chuyện tự nhiên; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng chuyên về phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API); dịch vụ nghiên cứu và phát triển khoa học; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, khoa học máy tính, và thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; nghiên cứu, thiết kế và phát triển chương trình và phần mềm máy tính; cung cấp dịch vụ phát triển và thiết kế kỹ thuật sản phẩm trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; cung cấp dịch vụ nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, khoa học máy tính, và thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cung cấp dịch vụ tư vấn trong thiết kế và phát triển kỹ thuật trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, khoa học máy tính, và thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

(111) **4-0557294**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00921
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

ACNE AGAINSDV

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557295**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00922
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

ADABALIMED

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557296**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00923
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

ADAPAZO

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557297**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00924
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

ADAVYDART

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557298**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00925
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

ADAVYTERT

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557299**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00926
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

ALLEVIQEN

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557300**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00543

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 25.7.5; 26.5.4; 26.13.1

(591) Trắng, đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO PROSTAR (VN)
549 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 28: Quả bóng rổ; quả bóng đá; quả bóng chuyền.

---

(111) **4-0557301**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00544

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.7.23; 22.3.1; 22.3.5; 26.1.1; 26.13.1

(591) Đen, kem nhạt, đỏ.

(731) LÊ THỊ HỒNG NGỌC (VN)
Lô 31 khu du lịch Cereja, đường Hoa Phượng Tím, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Sách; tài liệu dạng in; ấn phẩm bằng giấy; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; văn phòng phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 35: Tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ khai vấn; tổ chức lớp học thiền thông qua trà đạo [thiền trà]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ tổ chức các chuyên đề và hội thảo; dịch vụ tổ chức nghi lễ thiền thông qua trà đạo [hướng dẫn thiền trà].

Nhóm 43: Dịch vụ nghỉ dưỡng; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cafe, quán trà đạo.

---

(111) **4-0557302**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00550

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

MEVINPO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ VIỆT NAM (VN)
138 đường Giảng Võ, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557303**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00551

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

VIDARON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ VIỆT NAM (VN)
138 đường Giảng Võ, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557304**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00927

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

AMEDKOTING

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557305**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00928
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

ARULENVA

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557306**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00929
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

AVAQINIB

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557307**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00930
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

BLEURALL

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557308**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00931
(220) 08/01/2024
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

CHICATIPIK

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557309**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00932
(220) 08/01/2024
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

CILTADAV

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557310**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00933
(220) 08/01/2024
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

DIABETREPAL

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557311**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00934
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

DOPISERT

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557312**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00935
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

ETIER

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557313**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00936
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

FILINODES

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557314**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00937
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

FUMAMEDA

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557315**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00938
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

GUADICOMBI

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557316**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00939
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

HAALAND

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557317**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00940

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

HUWDY

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557318**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00946

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

HOUCH

(531) 9.3.1; 9.3.10

(591) Đen, trắng.

(731) LIN DANYAN (CN)
No. 11, Lane 4, Xishuishui, Xixi Village, Xichang Town, Jiedong District, Jieyang City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần túi hộp; áo phông; áo sơ mi; quần áo; áo dạ.

---

(111) **4-0557319**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00955

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

HYNDII

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557320**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 127869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00956
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

INVEROCOL

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557321**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23021
(181) 15/06/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

TaKaRa
品質は確信です

(220) 15/06/2022

(531) 25.3.3; 26.2.7

(591) Trắng, xanh dương, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CƯỜNG ĐẠI LONG AN (VN)
Thửa đất số 222, tờ bản đồ số 28, ấp Bình Hữu 1, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

---

(111) **4-0557322**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07383
(181) 08/03/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

ĐI LÀ ĐẾN

(220) 08/03/2022

(531) 24.15.7; 24.15.21

(591) Xanh cô ban, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT QUỐC TẾ (VN)
Tầng 2, tòa nhà Ct4, Vimeco 2, phố Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đặt mua báo chí (cho người khác); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng không; dịch vụ môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; dịch vụ giao báo chí; dịch vụ vận tải hàng hóa (bằng đường thủy); dịch vụ môi giới vận tải (gửi hàng hóa); dịch vụ chuyên chở hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ thuê tàu chở hàng; dịch vụ thuê phương tiện vận tải; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; dịch vụ chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ vận tải đường biển; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ khuân vác; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ vận tải bằng đường sắt; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ lưu kho; dịch vụ cất giữ hàng hóa; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ bao gói hàng hóa.

---

(111) **4-0557323**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-47999

(220) 27/11/2019

(181) 27/11/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)

MOC DI QUY
CONNECT TO SUCCESS

(531) 1.5.1; 1.17.11; 26.4.2; 26.11.8

(591) Xanh ngọc, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV GIẢI PHÁP VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ INTELTECH (VN)
Phòng 503 - nhà A3, đường Vân Đồn, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Tượng nhỏ bằng kim loại thường.

Nhóm 16: Tranh khắc, tranh in khắc; tranh in dầu; tranh ảnh.

Nhóm 19: Tượng nhỏ bằng đá, bê tông hoặc bằng cẩm thạch.

Nhóm 20: Khung ảnh; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 21: Tượng bằng sứ.

---

(111) **4-0557324**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-15876

(220) 01/06/2016

(181) 01/06/2026

(450) 25/08/2025 449

(540)

EVERPURE

(731) NGUYỄN KIỀU OANH (VN)
90 Phạm Văn Sáng, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và bảo dưỡng dưỡng ống dẫn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí.

---

(111) **4-0557325**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 128543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-16341

(220) 23/05/2018

(181) 23/05/2028

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.3.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CAO HÙNG (VN)
1686 Võ Văn Kiệt, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ khoan; tua vít; mũi khoét lỗ; cưa [dụng cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mỏ lết; cái kìm; kẹp [dùng cho thợ mộc hoặc thợ đóng thùng]; búa [dụng cụ cầm tay]; rìu; đục; bào rãnh (công cụ cầm tay); dụng cụ nhổ đinh (thao tác bằng tay); dụng cụ đột, dập [công cụ cầm tay]; dụng cụ tán đinh [công cụ cầm tay]; dụng cụ kẹp giữ, điều khiển bằng tay; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; súng bắn keo (dụng cụ cầm tay, không dùng điện), dao pha [dao]; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; đã mài bằng đá nhám (dụng cụ cầm tay); đĩa cắt; lưỡi cưa [bộ phận của dụng cụ cầm tay].

Nhóm 09: Dụng cụ đo; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; mũ bảo hộ; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; mặt nạ phòng độc [không dùng cho hô hấp nhân tạo]; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; kính bảo hộ.

---

(111) **4-0557326**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 128544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-27936

(220) 26/07/2019

(181) 26/07/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PQA (VN)
Thửa 99, khu Đồng Quàn, đường 10, xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc; xà phòng không chứa thuốc; chất để tẩy rửa; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; trà thảo dược.

Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 32: Các loại đồ uống không có cồn, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0557327**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 128545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-17433

(220) 20/05/2020

(181) 20/05/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

QUEENHERBS

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VENUS (VN)
Số 38D/24 đường Dân Lập Hải Phòng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557328**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 128546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-43048

(220) 19/10/2020

(181) 19/10/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

Specal

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI ÁNH PHÁT (VN)
86/10 Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0557329**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-00573
(220) 06/01/2022
(181) 06/01/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(731) CÔNG TY TNHH ICAR VIỆT NAM (VN)
Mặt bằng số 01, tầng 2, khu vực VL2, chợ thương mại dịch vụ tổng hợp Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đầu đĩa DVD; đầu sử dụng hệ điều hành android; camera; thiết bị định vị toàn cầu [gps]; màn hình điện tử hiển thị chữ số; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác.

Nhóm 12: Ô tô; phụ tùng ô tô.

---

(111) **4-0557330**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43324
(220) 27/09/2023
(181) 27/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đen, xanh lá cây, đỏ, trắng, xanh nước biển, xanh mạ.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VINASON (VN)
Số 1602 Phạm Văn Đồng, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0557331**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43315
(220) 27/09/2023
(181) 27/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 5.1.1; 5.1.16; 11.3.3; 26.13.1
(591) Hồng, xanh nõn chuối, cam, xanh dương, đen, trắng.
(731) ĐẶNG HOÀNG TRUNG (VN)
P310 - B22 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; kem lạnh; bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; quán trà sữa; tiệm bánh ngọt.

---

(111) **4-0557332**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43312

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.3; 26.5.1; 26.11.9

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRETECH (VN)
Số 52 xóm 8, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Ấm trà; bộ đồ uống trà; đồ gốm để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra- cotta) hoặc thủy tinh; đồ pha trà; bộ lọc trà.

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh hàng nội thất và trang trí nội thất phòng trà (bao gồm: bàn, ghế, bộ đồ uống trà, bàn vách ngăn, đèn trang trí, bình phong, miếng lót, đá phong thủy, màn treo các loại, bảng đồng, bảng nhựa, tủ, kệ trang trí, chậu, bình hoa trang trí, đồng hồ, thảm trang trí, tranh các loại, tượng các loại).

---

(111) **4-0557333**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43280

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Đỏ, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH THẾ GIỚI PHỤ KIỆN TOPLINK (VN)
Số 14, ngõ 159 Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Tai nghe; thiết bị sạc điện thoại di động; ốp điện thoại thông minh; camera hành trình; thiết bị định vị dùng cho xe ô tô; cảm biến áp suất lốp.

Nhóm 11: Quạt mini; đèn; tủ lạnh; bếp điện; thiết bị giữ ẩm; thiết bị hút ẩm.

Nhóm 12: Phụ kiện ô tô; thanh chắn va đập của ô tô; giảm xóc cho ô tô; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; má phanh dùng cho xe ô tô.

---

(111) **4-0557334**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 128552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44459

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LANTRO (VIỆT NAM) (VN)
Số 46, đường Phan Khiêm Ích, khu phố Hưng Gia I (R4), khu A - đô thị Nam Thành Phố, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; điện thoại; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 11: Bóng đèn; quạt gió [điều hoà không khí]; tủ lạnh; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; nồi nấu đa năng; bếp điện.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính.

---

(111) **4-0557335**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 128553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16897

(220) 27/04/2023

(181) 27/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.16; 2.3.23; 9.3.1; 9.3.5

(591) Cam, đen.

(731) LÊ THỊ DUYÊN (VN)
Khu An Hòa, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 42: Thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; thiết kế tạo mẫu.

---

(111) **4-0557336**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16898
(181) 27/04/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 27/04/2023

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU WINBEST (VN)
859/1 tỉnh lộ 43, Kp 5, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhiên liệu; nhiên liệu; dầu công nghiệp; dầu động cơ.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, phụ tùng xe máy, phụ tùng ô tô, ô tô, xe máy, lốp ô tô, lốp xe đạp, lốp đặc dùng cho bánh xe cộ, dầu nhiên liệu, dầu công nghiệp, xích xe máy, động cơ xe máy, đĩa phanh dùng cho xe cộ, bình ắc quy.

---

(111) **4-0557337**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-29944
(181) 20/07/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 20/07/2021

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 1.5.1
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MAY NGÔI SAO XANH (VN)
Số 8 đường 19, KDC Vạn Phát, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút [đồ dùng văn phòng]; vở viết hoặc vẽ; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; giấy bao gói; hộp bút.

---

(111) **4-0557338**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20740
(181) 01/06/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

BIA NEW HANOIAN GOLD

(220) 01/06/2022

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN IBB (VN)
Đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 32: Bia các loại.

---

(111) **4-0557339**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16895
(181) 27/04/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 27/04/2023

(531) 15.7.11; 15.7.21; 18.2.1; 25.1.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CNA (VN)
Xóm 4, thôn Đông Lao, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): vòng bi công nghiệp, ổ bi công nghiệp

---

(111) **4-0557340**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14819
(181) 17/04/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 17/04/2023

(531) 5.7.21; 5.7.22
(591) Cam, vàng, nâu, xanh lục, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HỆ SINH THÁI VOS HOLDINGS (VN)
A207OT05 khu đô thị Vinhomes Golden River, số 02 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh [mua bán]: giống cây sầu riêng, quả sầu riêng tươi.

---

(111) **4-0557341**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14686
(181) 17/04/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 17/04/2023

(731) ĐỖ NGỌC LONG (VN)
P506- khối 2-C6, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thiết bị máy tính, thiết bị điện tử, thiết bị phòng thu, phần mềm máy tính, các thiết bị để ghi và tái tạo âm thanh, hình ảnh và số liệu, các thiết bị dùng cùng hoặc liên kết với màn ảnh truyền hình hay đầu monitor (màn hình), linh kiện và phụ tùng thay thế cho các loại hàng hóa kể trên.

---

(111) **4-0557342**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14680
(181) 17/04/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/04/2023

(531) 18.2.1; 25.3.3; 26.1.2; 26.1.4; 26.11.12
(591) Xanh than, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ DỤNG CỤ CƠ KHÍ TOÀN PHÁT (VN)
Số 5, Liên Gia 5, đường Long Biên, tổ 27, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cắt; đá mài; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

---

(111) **4-0557343**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36220
(181) 31/08/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 31/08/2022

(531) 5.3.13; 5.7.6; 25.5.25; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ N.O.T VIỆT NAM (VN)
Số 34 ngõ Xóm Hạ Hồi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn: rượu vang, rượu mạnh, rượu rum; chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống: cocktail.

Nhóm 35: Buôn bán: cà phê, chè, đồ uống hoa quả, nước ép hoa quả, xi-rô, cocktail.

---

(111) **4-0557344**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33173
(181) 15/08/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 15/08/2022

(531) 26.3.2; 26.5.1; 26.11.3; 26.11.9; 26.15.15
(591) Xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GOLUNI (VN)
32-34 Nguyễn Văn Bổng, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Thùng bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại phục vụ cho xây dựng.

Nhóm 07: Máy bơm; máy nén [máy móc].

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, thìa, nĩa].

Nhóm 11: Lò nướng; lò luyện kim; lò nung.

Nhóm 20: Giường, tủ, bàn, ghế [bằng gỗ].

Nhóm 21: Dụng cụ bếp núc.

Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng mô tô, xe máy, ô tô, linh kiện điện tử, dây điện, bóng đèn, ổ cắm, giường, tủ, bàn, ghế, máy bơm, máy nén, lò nướng, lò nung, dao, thìa, nĩa.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô và xe gắn máy; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa, bảo trì: đồ điện tử, hệ thống điện, hệ thống điều hòa không khí.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công cơ khí.

---

(111) **4-0557345**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31576

(220) 05/08/2022

(181) 05/08/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

WINCHIA

(731) CÔNG TY TNHH MÁY NÔNG NGHIỆP VÀ KHUYẾN NÔNG HÀ NỘI (VN)
Thôn Quất Tỉnh, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế; xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; kiểm định đo lường; thiết kế phần mềm máy tính; kiểm soát chất lượng; kiểm tra chất lượng.

---

(111) **4-0557346**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26717

(220) 06/07/2022

(181) 06/07/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.3; 24.15.1; 26.1.1

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH LƯU ĐÌNH LINH (VN)
Số nhà 164, phố Tân Sơn, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; quần áo lót; khẩu trang vải; tất tay (găng tay); tất chân (bít tất).

---

(111) **4-0557347**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23753
(220) 20/06/2022
(181) 20/06/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

(531) 10.3.7; 24.15.21; 26.4.9; 26.5.1; 26.15.15
(591) Xanh lá, xanh xám.
(731) CÔNG TY TNHH ONEFIN VIỆT NAM (VN)
Số 1 đường Đ8, khu biệt thự Sài Gòn Pearl - số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm máy vi tính đã được ghi; thẻ từ được mã hoá; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần cứng máy tính; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; ví điện tử tải xuống được.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ đổi tiền; bao thanh toán; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; phát hành thẻ tín dụng; phát hành phiếu quà tặng; dịch vụ ngân hàng di động; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ.

Nhóm 42: Tư vấn trí tuệ nhân tạo; tư vấn công nghệ; dịch vụ tư vấn công nghệ cho chuyển đổi số; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật internet.

---

(111) **4-0557348**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14818
(220) 17/04/2023
(181) 17/04/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 5.11.5; 11.3.3; 11.3.4
(591) Cam, nâu, trắng, đen, be nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH HỆ SINH THÁI THE VOS (VN)
25 đường Trần Quốc Tuấn, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Kinh doanh [mua bán]: nấm linh chi đã được bảo quản dùng làm thực phẩm, trà nấm linh chi, đồ uống trên cơ sở trà có thành phần là nấm linh chi, nấm linh chi tươi dùng làm thực phẩm, đồ uống từ nấm linh chi không có cồn, rượu nấm linh chi, đồ uống có cồn có thành phần là nấm linh chi.

---

(111) **4-0557349**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-14134
(220) 21/04/2022
(181) 21/04/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.3.23
(591) Xanh đen, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ẤN SỐ VÀNG (VN)
82 đường 27 Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Truyền thông quảng cáo cho lĩnh vực bất động sản; soạn thảo và xuất bản các tài liệu quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng; xây dựng và thiết kế thương hiệu; sản xuất phim quảng cáo.

---

(111) **4-0557350**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15217
(220) 27/04/2022
(181) 27/04/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.4.1; 26.4.18
(591) Trắng, xám, vàng, nâu đen.
(731) LÊ MINH TRANG (VN)
Số 75 Hàng Đào, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo; bột ngũ cốc; bột làm bánh cuốn; bánh cuốn; bánh làm từ bột gạo; bánh làm thủ công từ bột ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê giải khát; quán bánh cuốn phục vụ tại chỗ hoặc mang về do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0557351**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20021
(220) 30/05/2022
(181) 30/05/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

MALOUIS

(531) 24.15.7
(731) ĐINH MẠNH ĐẠT (VN)
Số 22 ngõ 36 Nghĩa Đô, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo choàng ngoài; áo váy; mũ; quần dài; quần áo bó.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, áo choàng ngoài, áo váy, mũ, quần dài, quần áo bó.

---

(111) **4-0557352**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-02009

(220) 16/01/2020

(181) 16/01/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 26.1.1; 26.1.5; 26.7.25

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV GAS CÀ MAU (VN)
ấp 6, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (Khu công nghiệp Khánh An)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bếp gas, thiết bị phụ tùng gas, xăng, dầu

---

(111) **4-0557353**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-25035

(220) 22/06/2021

(181) 22/06/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

LESTAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LESTAR GROUP (VN)
Tầng 2, tòa nhà B9, khu đô thị Đại Kim - Định Công, đường Nguyễn Công Thái, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm dùng trong khoa học; hóa chất dùng trong nông nghiệp; hóa chất dùng trong lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ dại); phân bón; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; chất chống rỉ; chất bảo quản gỗ; thuốc nhuộm; mực in.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; dầu gội đầu; kem đánh răng; chế phẩm để giặt; nước hoa.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu nhờn; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ); băng giấy dùng để châm lửa; nến.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; sản phẩm thay thế sữa mẹ.

Nhóm 06: Kim loại thường; hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khóa bằng kim loại (không gồm khóa điện); hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; két sắt an toàn; móc đeo chìa khoá bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy công cụ; động cơ (không kể động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); máy khí nén; máy nghiền.

Nhóm 08: Bàn là (không dùng điện); dụng cụ cầm tay để uốn tóc không dùng điện; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dao; kéo; thìa.

Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; máy vi tính; pin mặt trời; ắc quy; pin điện; dây điện; cáp điện; kính đeo mắt (kính mắt và kính bảo hộ).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bếp nấu; đèn điện.

Nhóm 13: Đạn dược; pháo hoa; chất nổ; súng (vũ khí); tên lửa đạn đạo; xe tăng (vũ khí).

Nhóm 14: Kim loại quý; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ; dụng cụ do thời gian.

Nhóm 15: Nhạc cụ; dây dùng cho nhạc cụ; âm thoa (dụng cụ tạo ra âm thanh ở một độ cao nhất định); thiết bị lật trang cho tập bản nhạc; khoá lên dây đàn; nhạc cụ điện tử tổng hợp.

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm (sản phẩm in); văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này); cờ làm bằng giấy.

Nhóm 17: Cao su; nhựa pec-ca; vật liệu để lèn chặt, bịt kín, cách ly; chất dẻo bán thành phẩm; sơn cách nhiệt, cách điện; ống mềm phi kim loại.

Nhóm 18: Da thuộc; vật liệu giả da; rương; va li; túi.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gỗ xây dựng; ống cứng phi kim loại dùng trong xây dựng; các công trình xây dựng phi kim loại vận chuyển được; cấu kiện xây dựng phi kim loại vận chuyển được; tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc bằng kim loại; đồ thủ công mỹ nghệ; gối; đệm.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp (không làm bằng kim loại quý và không được mạ bằng những kim loại quý này); chổi lau nhà (đồ lau dọn); đồ thuỷ tinh; sành, sứ dùng cho gia đình hoặc bếp núc.

Nhóm 22: Lều/trại (mang đi được); sợi dệt (sợi thô); vỏ (túi chùm) vai áo để bảo quản quần áo; lông vũ dùng cho bộ đồ giường; dây cáp không bằng kim loại; bông thô.

Nhóm 23: Sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi và chỉ bằng bông; sợi thuỷ tinh dùng trong ngành dệt; sợi cao su dùng cho ngành dệt; tơ đã xe; len đã xe.

Nhóm 24: Vải; khăn trải bàn; ga trải giường; chăn; thảm trang trí treo tường bằng vải; rèm cửa bằng vải hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); khăn quàng cổ (trang phục).

Nhóm 26: Khóa kéo (phec-mơ-tuya); hoa nhân tạo; quả nhân tạo; dải ruy băng trang trí; đồ dùng để thêu; huy hiệu cho trang phục, không bằng kim loại quý.

Nhóm 27: Thảm không bằng vải/sợi dệt; tấm phủ tường không bằng vải/sợi dệt; miếng bọc phủ trần nhà; giấy dán tường; thảm cỏ nhân tạo; vải sơn lát sàn nhà.

Nhóm 28: Trò chơi điện tử; đồ chơi; máy tập thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây noel (loại trừ đèn chiếu sáng và đồ ngọt).

Nhóm 29: Chế phẩm sữa; sản phẩm thịt đã qua chế biến; hải sản đã qua chế biến; rau và trái cây đã qua chế biến; nước mắm; yến sào.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; trà; cà phê; ca cao; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; rau tươi; củ tươi; quả tươi; hạt giống để trồng; cây; hoa tươi; thức ăn cho động vật.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây; nước yến sào (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; đồ uống chiết xuất trái cây (có cồn).

Nhóm 34: Thuốc lá; xì-gà; đầu lọc thuốc lá; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; bật lửa cho người hút thuốc; diêm cho người hút thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trên internet (với mục đích bán hàng); dịch vụ cung cấp thị trường trực tuyến về hàng hóa và dịch vụ cho người mua và người bán bằng cách giới thiệu sản phẩm trên trang web cho mục đích kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật); dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống thực hiện bởi cửa hàng bán lẻ.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa máy móc và thiết bị công trình; lắp đặt máy móc và thiết bị công trình; dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ diệt côn trùng có hại trong các toà nhà.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền hình; hãng thông tấn; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; dịch vụ điện thoại.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ hướng dẫn du lịch; dịch vụ vận chuyển hàng hóa.

Nhóm 40: Dịch vụ bào chế và điều chế chế phẩm dược (cho người khác); dịch vụ in ấn; xử lý kim loại; xử lý nước; gia công cắt may xử lý vật liệu; sản xuất năng lượng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ đào tạo; dịch vụ tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo; dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ xuất bản sách.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kiến trúc; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ nghiên cứu mỹ phẩm; dịch vụ nghiên cứu địa chất; cung cấp dịch vụ xác thực cho người sử dụng trong giao dịch thương mại điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà dưỡng lão; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ cung cấp thực phẩm mang về do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ môi giới đặt chỗ cho khách sạn, nhà trọ hoặc các loại hình lưu trú tương tự.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ tư vấn dinh dưỡng; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0557354**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31814

(220) 21/07/2023

(181) 21/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

RELIVE

(731) CÔNG TY TNHH CAO QUÝ (VN)
808 Trần Hưng Đạo, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bể cá [công trình xây]; sỏi dùng cho bể cá; cát dùng cho bể cá.

---

(111) **4-0557355**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46773

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17; 24.7.11; 24.13.1; 24.17.5; 25.1.6

(591) Vàng đồng, trắng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ AEGIS (VN)
Lô 203 khu TMVP, tầng 2, tòa nhà An Quý Hưng Riverside, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(111) **4-0557356**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46774
(181) 17/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

AEGIS MEDICAL JSC
Health For All

(220) 17/10/2023

(531) 3.7.17; 24.7.11; 24.13.1; 24.17.5; 25.1.6
(591) Vàng đồng, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ AEGIS (VN)
Lô 203 khu TMVP, tầng 2, tòa nhà An Quý Hưng Riverside, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(111) **4-0557357**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46775
(181) 17/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

AEGIS HEALTHCARE NETWORK
Health For All

(220) 17/10/2023

(531) 3.7.17; 24.7.11; 24.13.1; 24.17.5; 25.1.6
(591) Vàng đồng, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ AEGIS (VN)
Lô 203 khu TMVP, tầng 2, tòa nhà An Quý Hưng Riverside, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(111) **4-0557358**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13053
(181) 07/04/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

NAKED FLAVORS

(220) 07/04/2023

(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GREENIE SCOOP (VN)
Số 888 đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chất để thuộc da (trừ dầu); chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm hóa học dùng để bảo quản thực phẩm; hợp phần để sản xuất

gốm kỹ thuật; đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ; phân bón; chế phẩm tôi kim loại; nhựa nhân tạo, dạng thô (chưa xử lý).

Nhóm 04: Nhiên liệu; nến; dầu công nghiệp; nhiên liệu thắp sáng; chất bôi trơn; chất phụ gia không phải là hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; chế phẩm để bảo quản da thuộc, bảo quản đồ da.

Nhóm 17: Túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói; bìa cứng: giấy; văn phòng phẩm (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ lau chùi bằng tay; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); lược; bọt biển dùng cho mục đích gia dụng; bàn chải.

Nhóm 24: Vải; vật liệu chất dẻo thay thế vải; khăn trải bàn (không bằng giấy); tấm phủ đồ đạc bằng vải; đồ bằng vải dùng cho giường; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); trứng; rau (đã nấu chín); quả đã nấu chín; nước quả nấu đông; trái cây đã được bảo quản; rau đã sấy khô; rau đã được bảo quản; sữa; đồ uống làm từ sữa hoặc chủ yếu từ sữa; dầu có thể ăn được.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); bột ngũ cốc, chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; kem lạnh, kem trái cây (đá lạnh); đường; gia vị; hương liệu (trừ tinh dầu).

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống), nước uống có ga (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây (đồ uống không cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu khai vị; tinh dầu rượu.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho hoạt động văn hóa giáo dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp các tiện nghi giải trí.

---

(111) **4-0557359**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35338

(220) 10/08/2023

(181) 10/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.3; 5.9.15; 6.1.2; 6.3.14; 6.19.5; 8.7.3; 11.3.7; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng, đỏ, nâu, vàng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ HUY QUÂN (VN)
Khu 18, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Bún tươi sấy khô; bún gạo khô; bún tươi; sợi mì làm từ gạo; bánh phở.

---

(111) **4-0557360**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38973

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

kill system

(731) LÊ THỊ MỸ GIÀU (VN)
Số 11 ĐS 3B, TĐC Phong Phú 4, ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi; ví da; ba lô; cặp; vali.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); giày dép; nón; vớ (tất); ca vát; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0557361**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38974

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KSHT

(731) LÊ THỊ MỸ GIÀU (VN)
Số 11 ĐS 3B, TĐC Phong Phú 4, ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi; ví da; ba lô; cặp; vali.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); giày dép; nón; vớ (tất); ca vát; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0557362**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60095

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PHÚC BÌNH

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.22; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH PHÚC BÌNH (VN)
Nhà ông Bình, xã Khánh Yên Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả hồng tươi; trái cây tươi.

---

(111) **4-0557363**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60099

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.2

(591) Cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD (VN)
E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Cá cơm không còn sống; nước canh thịt cô đặc; kimchi [món ăn từ rau củ lên men]; mỡ lợn; pa-tê gan; thịt hộp; dầu dùng cho thực phẩm; dầu ôliu cho thực phẩm; dầu vừng dùng cho thực phẩm; tôm, không còn sống; cà chua dạng sệt; rau đã sấy khô; xúc xích; lạp xưởng; dưa muối; rau muối; rau - củ đóng hộp; thịt lợn muối xông khói.

Nhóm 30: Tương ớt [gia vị]; quế [gia vị]; đinh hương [gia vị]; đồ gia vị; muối nấu ăn; bột cà-ri [gia vị]; nước xốt cho sa-lát; nước xốt cho món trộn; gừng [gia vị]; nước xốt cà chua nấm [xốt]; mỳ ống; hạt nhục đậu khấu [gia vị]; mỳ Ý (pasta); nước sốt mỳ ống; hạt tiêu [gia vị]; ớt [gia vị]; hạt đã xử lý dùng làm gia vị; mì ramen; mì sợi dẹt; xốt; gia vị; mỳ soba; tương; xốt đậu nành; bột gia vị; sốt cà chua; mỳ udon; mì sợi [mì dẹt]; miến [sợi dẹt]; giấm.

---

(111) **4-0557364**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60089

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.1.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đỏ, xanh nước biển, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CMC THÀNH VINH (VN)
Số 11 ngõ 2 phố Nhân Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng gỗ như sàn gỗ; gỗ ốp tường; gỗ ốp trần; xà gồ; gỗ cầu thang; cửa gỗ.

---

(111) **4-0557365**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41936
(181) 19/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 19/09/2023

(591) Xanh cổ vịt, đen, đỏ hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE TUYỆT HẢO (VN)
48/13 đường số 10, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc sức khỏe; vật lý trị liệu; bệnh viện; dịch vụ khám, chữa bệnh và phòng bệnh; dịch vụ cho thuê trang thiết bị y tế như máy mát-xa dùng cho mục đích chữa bệnh.

---

(111) **4-0557366**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41937
(181) 19/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 19/09/2023

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.11.12
(591) Trắng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH TRƯƠNG THỊ NGỌC THẢO (VN)
Số 1D Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước giải khát.

---

(111) **4-0557367**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41927
(181) 19/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 19/09/2023

(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.7.17; 4.3.5; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG Ô TÔ NAM BẮC (VN)
5-7-9-11-13 đường số 22, khu Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện ngũ kim bằng kim loại, cụ thể là: khóa cửa, bàn lề, bật hơi, chốt cửa, hít cửa, tay nắm cửa, ray trượt hộc tủ kéo, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0557368**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 128602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41921

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DALET

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) TRẦN THỊ MẬN (VN)
1.03 lô K tầng 2 Phan Xích Long, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; nước giặt quần áo; nước rửa chén; nước tẩy vết bẩn.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức sự kiện trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0557369**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 128603/QĐ-SHTT.IP

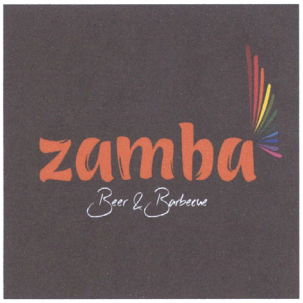
(210) 4-2017-32483

(220) 06/10/2017

(181) 06/10/2027

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.20; 26.4.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, cam, trắng, đỏ đậm, đỏ, vàng, xanh lục, xanh lục đậm, xanh lá mạ, xanh lam, xanh lam đậm, tím, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÀ HÀNG ZAMBA (VN)
Số 5 Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn phục vụ lưu động.

---

(111) **4-0557370**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-19891
(181) 19/05/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 19/05/2021

HANOI KING STAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA QUỐC TẾ SÀI GÒN HÀ NỘI (VN)
Số 132 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; hèm bia; hèm mạch nha; đồ uống không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0557371**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43492
(181) 28/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 28/09/2023



(531) 2.1.1; 2.1.13; 2.1.25; 11.1.19; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) TỔ HỢP TÁC CÀ PHÊ HỮU CƠ ĐỖ TÙNG (VN)
Thôn 8, xã Hòa Bắc, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê hữu cơ.

---

(111) **4-0557372**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43469
(181) 28/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 28/09/2023



(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.9
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KINH DOANH PHỤ TÙNG Ô TÔ ANH KHÔI (VN)
27J5 Đường DN12, khu phố 4, khu dân cư An Sương, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; rửa xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; đánh bóng xe cộ; sửa chữa xe cộ.

---

(111) **4-0557373**

(210) 4-2023-43468

(181) 28/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 128607/QĐ-SHTT.IP

(220) 28/09/2023

(531) 26.3.1; 26.4.2; 26.4.7; 26.5.1; 26.7.25

(591) Đen, da cam.

(731) KIRBY BUILDING SYSTEMS KUWAIT S.A.K (CLOSED) (KW)
Al-Asimah Governorate, Sharq District, Block 8, Al-Shuhadaa Street, Parcel 14A, Al-Hamrah Tower, Floor 70, Office No. 2, Kuwait

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Kim loại thô và bán thành phẩm và hợp kim của kim loại thô và bán thành phẩm; mỏ neo, cái đe, chuông; vật liệu xây dựng bằng kim loại dạng khuôn đúc và dạng tấm được cán; thanh ray bằng kim loại; dây cáp và dây bằng kim loại (không dùng để dẫn điện); đường ống và ống bằng kim loại; két an toàn và hộp tiền, kim loại hoặc phi kim loại; viên bi bằng thép, đinh vít bằng kim loại và đinh, và quặng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng công trình; lắp đặt và sửa chữa máy móc.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu thiết bị điện, hoá chất; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0557374**

(210) 4-2023-43462

(181) 28/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 128608/QĐ-SHTT.IP

(220) 28/09/2023

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) WATAMI CO., LTD. (JP)
1-1-3, Haneda, Ota-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0557375**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43348

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12; 26.11.3; 26.11.8

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHỰA HÀ LINH (VN)
Lô B2 - 26,27 đường số 3, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; tấm vách bằng vinyl; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0557376**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01420

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

NAILADY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YODAY (VN)
3 Nguyễn Oanh, phường 10, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, phân phối, trưng bày và giới thiệu sản phẩm bộ dụng cụ làm móng tay và móng chân, móng tay giả, móng chân giả, bộ dụng cụ làm móng tay giả và móng chân giả, bộ dụng cụ chăm sóc móng tay và móng chân, keo dán móng tay và móng chân, miếng dán (decal) móng tay và móng chân, cọ vẽ móng tay và móng chân, nước sơn móng tay và móng chân, dầu làm bóng móng tay và móng chân, phụ liệu trang trí móng tay và móng chân, kẹp làm móng tay và móng chân, chế phẩm tẩy sơn móng tay và móng chân.

---

(111) **4-0557377**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01429

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Bảo Ngân

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); kẹo có chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước [đồ uống].

---

(111) **4-0557378**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01431

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

ZINAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HOÀNG TUẤN (VN)
Thôn Ngô Xá, xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất làm đặc sơn; chất pha loãng sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất làm khô dùng cho sơn; véc ni.

---

(111) **4-0557379**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01507

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.10; 3.5.9; 3.5.20; 3.7.6; 3.7.24; 9.7.1; 16.3.13; 26.1.1

(731) YIWU QIANHE COMMERCIAL MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 201, Building 2, No. 219 Sufu Road, Suxi Town, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ tuyển dụng nhân viên; dịch vụ kế toán; quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm dược phẩm; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(111) **4-0557380**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01508

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24

(731) YIWU QIANHE COMMERCIAL MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 201, Building 2, No. 219 Sufu Road, Suxi Town, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ tuyển dụng nhân viên; dịch vụ kế toán; quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm dược phẩm; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(111) **4-0557381**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01510
(220) 10/01/2024
(181) 10/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

BMCATALYZER

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER AGRICARE VIỆT NAM (VN)
Đường D3, khu công nghiệp Phú Mỹ II, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng để sản xuất phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(111) **4-0557382**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01511
(220) 10/01/2024
(181) 10/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

KOPIKO BOURBON

(731) ELITE GOLD LTD (VG)
Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống; rượu vang; rượu vang cường hóa [vang có nồng độ cồn cao]; rượu táo; rượu lê; rượu uýt ki; rượu mạnh [đồ uống]; rượu mùi; tinh dầu alcolic (tinh dầu rượu); chiết xuất từ trái cây, có chứa cồn; rượu đắng.

---

(111) **4-0557383**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01522
(220) 10/01/2024
(181) 10/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 5.3.9; 5.3.13; 5.3.14; 5.5.19; 5.5.20
(591) Xám đậm, xám nhạt, trắng, xanh dương.
(731) TRƯƠNG MẠNH TUẤN (VN)
Thôn Trung, xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; dầu xả; nước xức tóc.

---

(111) **4-0557384**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 128618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01526

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BIDA TRỌNG HIẾU (VN)
309/37 đường TX 38, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 24: Vải phủ bàn chơi bi-a.

Nhóm 28: Bàn chơi bi-a; gậy chơi bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; bóng bi-a; vật đệm bàn bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a.

---

(111) **4-0557385**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 128619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01528

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.1; 26.7.25

(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BIDA TRỌNG HIẾU (VN)
309/37 đường TX 38, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 24: Vải phủ bàn chơi bi-a.

Nhóm 28: Bàn chơi bi-a; gậy chơi bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; bóng bi-a; vật đệm bàn bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí: trò chơi bi-a.

---

(111) **4-0557386**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01537
(181) 10/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 10/01/2024

(531) 3.7.17; 26.11.8
(591) Xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH TORA ASIA (VN)
Số 61 Nguyễn Văn Kỉnh, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô, xe gắn máy; phụ tùng xe nông nghiệp; phụ tùng xe cơ giới và phương tiện giao thông trên bộ; xe cộ; xe đạp.

---

(111) **4-0557387**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01702
(181) 11/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 11/01/2024

YDCARE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG WEPHAR (VN)
23E Lê Quát, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

---

(111) **4-0557388**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01703
(181) 11/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 11/01/2024

DSNHIDONG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG WEPHAR (VN)
23E Lê Quát, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

---

(111) **4-0557389**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 128623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01704

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

aloduocsinghe.vn

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG WEPHAR (VN)
23E Lê Quát, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

---

(111) **4-0557390**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 128624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01705

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Doona
Thoải mái đêm dài

(531) 26.11.12

(591) Xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VUA NỆM (VN)
Tầng 7, tòa nhà Nhật An, 30D phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Chăn điện, không dùng cho mục đích y tế; mền điện, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 20: Tấm đệm để ngủ; đệm, nệm; gối; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; gối khí, không dùng cho mục đích y tế; gối dài, gối ống, gối ôm.

Nhóm 24: Chăn du lịch; chăn lông vịt; chăn in bằng vải, mền đắp bằng vải in; chăn; vỏ nệm; khăn phủ gối.

---

(111) **4-0557391**

(210) 4-2024-01994
(181) 12/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128625/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/01/2024

(531) 3.9.18; 5.5.20; 5.9.24; 24.17.3; 25.1.6
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, xanh da trời, vàng, vàng nhạt, tím, tím nhạt, cam, cam nhạt,đỏ, hồng nhạt, xám.
(731) HTX NÔNG NGHIỆP PHÚC LONG X.YÊN TỬ (VN)
Xóm 2, thôn Phúc Lại, xã Yên Từ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi.

---

(111) **4-0557392**

(210) 4-2024-01995
(181) 12/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Naudroleo

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128626/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/01/2024

(731) RV HEALTHCARE PTE. LTD. (SG)
1 North Bridge Road, #21-06, High Street Centre, Singapore (179094)
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0557393**

(210) 4-2024-32401
(181) 06/07/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128627/QĐ-SHTT.IP
(220) 06/07/2020

(531) 17.2.2; 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, xanh dương, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI VĨNH THỊNH (VN)
407 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 17: Màng co (màng mỏng) không dùng để bao gói; màng pe (polyethylene) không dùng để bao gói; màng pvc (polyvinyl clorua) không dùng để bao gói; màng pet

(polyethylene terephthalate) không dùng để bao gói; băng keo lưới (sợi thủy tinh đã được xử lý bằng chất kết dính); túi khí cách nhiệt.

---

(111) **4-0557394**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 128628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53363

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 11.3.7; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá, nâu, đỏ, đen, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÁO XANH VIỆT NAM (VN)
Số 5, ngõ 189, phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cháo sườn (dịch vụ nhà hàng ăn uống); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0557395**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 128629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53364

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CHIPNANO

(591) Đen, trắng.

(731) 1. TẠ XUÂN LINH (VN)
Số 30 D23, phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
2. NGUYỄN THỊ MINH TUYẾN (VN)
T11 2705 Times City, 458 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm giặt; dung dịch cọ rửa; tinh dầu; nước rửa bát, lau kính.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0557396**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53362

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1; 26.4.11; 26.4.18; 26.7.25

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG & SỰ KIỆN BACKSTAGE (VN)
43A Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quan hệ truyền thông; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; quảng cáo; quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện giải trí cosplay; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.

---

(111) **4-0557397**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53361

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1; 26.4.11; 26.4.18; 26.7.25

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG & SỰ KIỆN BACKSTAGE (VN)
43A Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quan hệ truyền thông; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; quảng cáo; quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện giải trí cosplay; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.

---

(111) **4-0557398**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 128632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53360

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 26.3.1; 26.4.11; 26.4.18; 26.7.25

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG & SỰ KIỆN BACKSTAGE (VN)
43A Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quan hệ truyền thông; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; quảng cáo; quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện giải trí cosplay; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.

---

(111) **4-0557399**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 128633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53358

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 3.7.3; 3.7.24; 5.1.5; 5.1.16; 8.1.1; 8.1.16; 9.7.19; 25.1.6; 25.7.25

(591) Đỏ, trắng, vàng, cam, xanh lam, đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(111) **4-0557400**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53357
(181) 22/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 22/11/2023

(531) 3.7.3; 3.7.24; 16.3.13
(591) Đỏ, trắng, vàng, cam, nâu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(111) **4-0557401**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-41809
(181) 15/12/2027
(300)
87491029 15/06/2017 US
87491041 15/06/2017 US
87491053 15/06/2017 US
87491060 15/06/2017 US
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 15/12/2017

(531) 26.3.23; 26.11.8
(731) TESLA, INC. (US)
3500 Deer Creek Road, Palo Alto, CA 94304, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp (nghiệp vụ thương mại) trong lĩnh vực hiệu suất/hiệu quả năng lượng liên quan đến năng lượng mặt trời và năng lượng tái tạo.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì/bảo dưỡng và sửa chữa tấm pin mặt trời và các thiết bị khác sử dụng để biến đổi năng lượng mặt trời thành điện; lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời và tư vấn liên quan đến lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời

Nhóm 42: Giám sát tấm mặt trời và các thiết bị khác được sử dụng để biến đổi năng lượng mặt trời thành điện nhằm đảm bảo hoạt động và lập trình đúng để đáp ứng các mục đích sử dụng và yêu cầu về điện; giám sát hiệu suất/hiệu quả, mức độ sản lượng và các dữ liệu hoạt động khác của tấm pin mặt trời và các thiết bị khác sử dụng trong biến đổi năng lượng mặt trời thành điện

---

(111) **4-0557402**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00957
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

KOPMEINEZ

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557403**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00958
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

LOPHOTAD

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557404**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00959
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

LUNACALM

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557405**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00960
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

LYBEROSIS

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557406**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00961
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

MACEDRAF

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557407**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00962
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

MISSOGEAR

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557408**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00963
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

MONULTOSE

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557409**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01100
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

OmniBor

(220) 08/01/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0557410**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01101
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

ZincMate

(220) 08/01/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0557411**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01103
(220) 08/01/2024
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Cháy Rồng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557412**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01104
(220) 08/01/2024
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

AgriDan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557413**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01107
(220) 08/01/2024
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

BODY CHARM
EXTRA PURE

(531) 1.15.11; 26.11.12
(591) Xanh dương, vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM TỰ NHIÊN (VN)
718 Lương Định Của, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội; xà phòng; kem đánh răng; chế phẩm dưỡng da [mỹ phẩm].

---

(111) **4-0557414**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01109

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phim hoạt hình; truyện tranh điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; tai nghe; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; dụng cụ viết; vật liệu dùng để viết; dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; vật liệu để nặn; sổ tay; tập vở; vật phẩm tẩy xóa; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; ấn phẩm; tranh ảnh; truyện tranh.

Nhóm 18: Cặp táp; ba lô; túi xách; va li; ví (bóp); ô (dù).

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi lắp ghép.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

---

(111) **4-0557415**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01111

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 15.1.11; 26.1.1

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AUTOSHOP VIỆT NAM (VN)
Số 8 ngách 8 ngõ 34 đường Xuân La, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra lỗi động cơ xe cộ; thiết bị đọc lỗi của xe cộ; thiết bị chuẩn đoán hệ thống phanh của xe cộ; thiết bị chỉ báo chỉ số công tơ mét đã đi của xe cộ; thiết bị kiểm tra sự tụt áp trong lốp xe cộ; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0557416**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 128651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01143

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

HOÀI BÃO LỚN

(731) THE GLENALLACHIE DISTILLERS CO LIMITED (GB)
Glenallachie Distillery, Glenallachie, Aberlour, Banffshire, AB38 9LR, Scotland

(740) Công ty luật TNHH Phạm và liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh được chưng cất; rượu uýt-ki của Xcốt-len (Scotch whisky); rượu uýt-ki và rượu mùi được làm từ rượu uýt-ki chỉ liên quan đến rượu uýt- ki của Xcốt-len và rượu mùi được làm từ rượu uýt-ki của Xcốt-len được sản xuất tại Xcốt-len.

---

(111) **4-0557417**

(151) 04/07/2025

Số Quyết định: 128652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01144

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.17; 5.3.20; 5.5.20; 5.13.25; 25.7.25; 26.5.1

(591) Vàng, đỏ, xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT EUDORA CROPS (VN)
Tòa nhà 3 Bees Tower, 281 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0557418**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01400

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

고반식당

GOBANSIKDANG

(731) GOBAN CO.,LTD (KR)
402, 62, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại nhà hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến thành lập và điều hành các cơ sở kinh doanh theo phương thức nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0557419**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01403

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

DR.LOLIVE

(731) HONGMIN ZHANG (CN)
No. 304, Wudikou Village, Dingshui Town, Yanggu County, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng; mặt nạ làm đẹp; nước thơm làm sạch da.

---

(111) **4-0557420**

(151) 04/07/2025
Số Quyết định: 128655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01404

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

SEDELL

(731) CHUCAI CHEN (CN)
No. 10, 5th Street, Dongyuan Residential Dist, Xianxin Xiankeng Road, Liangying Town, Chaonan Dist, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm cho trẻ em; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; dầu gội đầu; kem đánh răng.

---

(111) **4-0557421**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01405

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

MERKLEN

(731) CHUCAI CHEN (CN)
No. 10, 5th Street, Dongyuan Residential Dist, Xianxin Xiankeng Road, Liangying Town, Chaonan Dist, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm cho trẻ em; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; dầu gội đầu; kem đánh răng.

---

(111) **4-0557422**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01406

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

MeciHathor

(591) Xanh lá, xanh lục, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM TINH DẦU DIỆP THANH (VN)
160/31/6 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, tinh dầu.

---

(111) **4-0557423**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01408

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

QUOC ANH CO., LTD

(531) 26.1.1; 26.3.1; 26.7.25

(591) Xanh dương, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ BAO BÌ QUỐC ANH (VN)
Số 12, ngõ 66, phố Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Bao bì nhựa dùng để bao gói; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; bao bì bằng giấy; bìa cứng; túi giấy.

---

(111) **4-0557424**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01410

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.17; 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1; 26.1.2

(731) CÔNG TY TNHH HYO SKIN AND LAB (VN)
C41 số 8, đường số 5, khu Tây Sông Hậu, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế; yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; tổ yến thô; yến rút lông.

---

(111) **4-0557425**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01412

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.1; 3.1.16

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LỆ BĂNG (VN)
1018 Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; khăn quàng cổ [khăn choàng cổ]; cà vạt.

---

(111) **4-0557426**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01413

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - NHẬP KHẨU ADOREHOME VIỆT NAM (VN)
Số 30 đường Võ Chí Công, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chùm.

---

(111) **4-0557427**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01415

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.8; 26.11.9

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM CƯỜNG HÀ NỘI (VN)
Thôn Đa Ngưu, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 24: Vải; vải không dệt; vải sợi dệt.

---

(111) **4-0557428**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01419

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.24; 2.7.13; 7.1.6; 25.1.6; 26.5.1

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng, đen, hệ chuyển từ xanh lá cây sang xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC HƯƠNG ANH (VN)
Tầng 5, TT TM V+, toà nhà Hoà Bình Green City, 505 phố Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; tờ rơi; sách; báo; tạp chí; lịch bàn; tờ rơi giấy dùng cho việc quảng cáo.

Nhóm 18: Túi du lịch.

Nhóm 24: Băng rôn bằng vải dùng cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); mũ lưỡi trai.

Nhóm 26: Huy hiệu (không bằng kim loại quý).

Nhóm 35: Quảng cáo giới thiệu sản phẩm, dịch vụ trên các phương tiện truyền thông cho mục đích kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện về văn hoá, thể thao, nghệ thuật và giải trí

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống

---

(111) **4-0557429**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03086
(220) 08/02/2023
(181) 08/02/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 5.5.16; 5.5.21; 26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, hồng đậm, hồng nhạt.
(731) THÁI TRUNG CẢNH (VN)
23 đường số 7, ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh các loại; xí bệt; bồn rửa; vòi nước; vòi sen; vòi xịt vệ sinh.

---

(111) **4-0557430**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03110
(220) 08/02/2023
(181) 08/02/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Cam sáng, trắng.
(731) NGUYỄN THÀNH HUÂN (VN)
285/74 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0557431**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03111
(181) 08/02/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 08/02/2023

(531) 24.15.2; 24.15.21
(591) Cam sáng, đen.
(731) NGUYỄN THÀNH HUÂN (VN)
285/74 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0557432**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03112
(181) 08/02/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 08/02/2023

(531) 11.3.3; 11.3.4
(591) Cam sáng, đen.
(731) NGUYỄN THÀNH HUÂN (VN)
285/74 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất chương trình truyền hình.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý.

---

(111) **4-0557433**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03133
(181) 08/02/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 08/02/2023

(531) 1.1.12; 5.3.13; 5.3.14; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng.
(731) LÊ THỊ NGỌC PHƯỢNG (VN)
64/409 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây được sơ chế và bảo quản; trái cây đóng hộp; trái cây sấy khô; trái cây trộn; mứt hoa quả (mứt ướt); trái cây đông lạnh.

Nhóm 31: Hoa quả tươi; trái cây có múi, tươi; cá còn sống; rau củ tươi; thảo mộc tươi; cây trồng.

---

(111) **4-0557434**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03402

(220) 09/02/2023

(181) 09/02/2033

(300) 97580544 06/09/2022 US

(450) 25/08/2025 449

(540)

STEVE JOBS ARCHIVE

(731) THE STEVE JOBS ARCHIVE, LLC (US)
PO Box 61239, Palo Alto, California 94306 U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN International LLC) (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được có bản chất là ứng dụng di động để cung cấp nội dung trong các lĩnh vực đổi mới; công nghệ; khởi nghiệp; máy tính; giáo dục; truyền thông; nghệ thuật; văn hóa và tư duy sáng tạo; phương tiện truyền thông kỹ thuật số ghi sẵn và có thể tải xuống được; cụ thể là các tệp tin âm thanh; tệp tin viđêô và tệp tin văn bản về các lĩnh vực đổi mới; công nghệ; khởi nghiệp; máy tính; giáo dục; truyền thông; nghệ thuật; văn hóa và tư duy sáng tạo.

Nhóm 16: Xuất bản phẩm, cụ thể là sách; sách mỏng; bản tin; bản báo cáo; và tạp chí về các lĩnh vực đổi mới; công nghệ; khởi nghiệp; máy tính; giáo dục; truyền thông; nghệ thuật; văn hóa và tư duy sáng tạo.

Nhóm 36: Tạo lập các gói quà; trợ cấp hoặc cho vay trong các lĩnh vực đổi mới; công nghệ; khởi nghiệp; máy tính; giáo dục; truyền thông; nghệ thuật; văn hóa và tư duy sáng tạo; cung cấp học bổng, học bổng nghiên cứu sinh và giải thưởng trong các lĩnh vực đổi mới, công nghệ, khởi nghiệp, máy tính, giáo dục, truyền thông, nghệ thuật, văn hóa và tư duy sáng tạo; các dịch vụ nền tảng, cụ thể là cung cấp hỗ trợ tài chính cho các hoạt động, chương trình và dịch vụ của người khác.

Nhóm 39: Các dịch vụ lưu trữ, cụ thể là sưu tầm và lưu trữ các hồ sơ và tài liệu lịch sử.

Nhóm 41: Các dịch vụ thư viện và bảo tàng; các dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là cung cấp các vật trưng bày và vật triển lãm trong các lĩnh vực đổi mới, công nghệ, khởi nghiệp, máy tính, giáo dục, truyền thông, nghệ thuật, văn hóa và tư duy sáng tạo; các dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp các hội thảo, lớp học và hướng dẫn trong các lĩnh vực đổi mới, công nghệ, khởi nghiệp, máy tính, giáo dục, truyền thông, nghệ thuật, văn hóa và tư duy sáng tạo; tổ chức các chương trình huấn luyện nghiên cứu sinh trong các lĩnh vực đổi mới, công nghệ, khởi nghiệp, máy tính, giáo dục, truyền thông, nghệ thuật, văn hóa và tư duy sáng tạo; cung cấp học bổng trong các lĩnh vực đổi mới, công nghệ, khởi nghiệp, máy tính, giáo dục, truyền thông, nghệ thuật, văn hóa và tư duy sáng tạo; tổ chức và tiến hành các sự kiện trong các lĩnh vực đổi mới, công nghệ, khởi nghiệp, máy tính, giáo dục, truyền thông, nghệ thuật, văn hóa và tư duy sáng tạo; xuất bản sách; xuất bản sách kỹ thuật số; sản xuất podcast (tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về); sản xuất phim tài liệu; sản xuất loạt bài giảng; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); ủy thác các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp nội dung qua phần mềm không tải xuống được về các lĩnh vực đổi mới, công nghệ, khởi nghiệp, máy tính, giáo dục, truyền thông, nghệ thuật, văn hóa và tư duy sáng tạo; cung cấp trang web có chứa thông tin về các lĩnh vực đổi mới, công nghệ, khởi nghiệp, máy tính, giáo dục, truyền thông, nghệ thuật, văn hóa và tư duy sáng tạo.

---

(111) **4-0557435**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03403

(220) 09/02/2023

(181) 09/02/2033

(300) 97580547 06/09/2022 US

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.16; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6

(731) THE STEVE JOBS ARCHIVE, LLC (US)
PO Box 61239, Palo Alto, California 94306 U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN International LLC) (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được có bản chất là ứng dụng di động để cung cấp nội dung trong các lĩnh vực đổi mới công nghệ, khởi nghiệp, máy tính, giáo dục, truyền thông, nghệ thuật, văn hóa và tư duy sáng tạo; phương tiện truyền thông kỹ thuật số ghi sẵn và có thể tải xuống được, cụ thể là các tệp tin âm thanh, tệp tin viđêô và tệp tin văn bản về các lĩnh vực đôi mới, công nghệ, khởi nghiệp, máy tính, giáo dục, truyền thông, nghệ thuật, văn hóa và tư duy sáng tạo.

Nhóm 16: Xuất bản phẩm, cụ thể là sách; sách mỏng, bản tin, bản báo cáo, và tạp chí về các lĩnh vực đổi mới. công nghệ, khởi nghiệp, máy tính, giáo dục, truyền thông, nghệ thuật, văn hóa và tư duy sáng tạo.

Nhóm 36: Tạo lập các gói quà, trợ cấp hoặc cho vay trong các lĩnh vực đổi mới, công nghệ, khởi nghiệp, máy tính, giáo dục, truyền thông, nghệ thuật, văn hóa và tư duy sáng tạo; cung cấp học bổng, học bổng nghiên cứu sinh và giải thưởng trong các lĩnh vực đổi mới. công nghệ, khởi nghiệp, máy tính, giáo dục, truyền thông, nghệ thuật, văn hóa và tư duy sáng tạo; các dịch vụ nền tảng, cụ thể là cung cấp hỗ trợ tài chính cho các hoạt động, chương trình và dịch vụ của người khác.

Nhóm 39: Các dịch vụ lưu trữ, cụ thể là sưu tầm và lưu trữ các hồ sơ và tài liệu lịch sử.

Nhóm 41: Các dịch vụ thư viện và bảo tàng; các dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là cung cấp các vật trưng bày và vật triển lãm trong các lĩnh vực đổi mới, công nghệ, khởi nghiệp, máy tính, giáo dục, truyền thông, nghệ thuật, văn hóa và tư duy sáng tạo; các dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp các hội thảo, lớp học và hướng dẫn trong các lĩnh vực đổi mới, công nghệ, khởi nghiệp, máy tính, giáo dục, truyền thông, nghệ thuật, văn hóa và tư duy sáng tạo; tổ chức các chương trình huấn luyện nghiên cứu sinh trong các lĩnh vực đổi mới, công nghệ, khởi nghiệp, máy tính, giáo dục, truyền thông, nghệ thuật, văn hóa và tư duy sáng tạo;

cung cấp học bổng trong các lĩnh vực đổi mới. công nghệ, khởi nghiệp, máy tính, giáo dục, truyền thông, nghệ thuật, văn hóa và tư duy sáng tạo; tổ chức và tiến hành các sự kiện trong các lĩnh vực đổi mới. công nghệ, khởi nghiệp, máy tính, giáo dục, truyền thông, nghệ thuật, văn hóa và tư duy sáng tạo; xuất bản sách; xuất bản sách kỳ thuật số; sản xuất podcast (tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về); sản xuất phim tài liệu; sản xuất loạt bài giảng; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); ủy thác các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp nội dung qua phần mềm không tải xuống được về các lĩnh vực đổi mới, công nghệ, khởi nghiệp, máy tính, giáo dục, truyền thông, nghệ thuật, văn hóa và tư duy sáng tạo; cung cấp trang web có chứa thông tin về các lĩnh vực đổi mới, công nghệ, khởi nghiệp. máy tính, giáo dục, truyền thông, nghệ thuật, văn hóa và tư duy sáng tạo.

---

(111) **4-0557436**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03780

(220) 13/02/2023

(181) 13/02/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.16; 3.17.0

(591) Vàng, xám, xanh lá cây, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM (VN)
Lô I5-3a, 3b khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn vỗ béo cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0557437**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-47083

(220) 30/11/2021

(181) 30/11/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY TNHH NGUYEN NGUYEN DISTILLERY (VN)
146 Bùi Thị Điệt, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh.

---

(111) **4-0557438**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48944
(181) 10/12/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

PMV DECOR
THE BEST OR NOTHING

(220) 10/12/2021

(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ TRANG TRÍ MỀM PMV (VN)
Số 9B 148, khu T4, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; mua bán sản phẩm sau: tranh, ảnh, quà lưu niệm, đồ gỗ mỹ thuật.

---

(111) **4-0557439**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-02105
(181) 18/01/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

LASHE

(220) 18/01/2022

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, KCN Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0557440**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-02106
(181) 18/01/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

LASHE SUPERFOOD

(220) 18/01/2022

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, KCN Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0557441**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03072
(220) 25/01/2022
(181) 25/01/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

Tinababy

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC NAM (VN)
Số 68 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: sữa, sữa bột, bình sữa.

---

(111) **4-0557442**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03715
(220) 30/08/2019
(641) 4-2019-33888
(181) 30/08/2029
(450) 25/08/2025 449
(540)

AVATAR

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.21
(731) TWENTIETH CENTURY FOX FILM CORPORATION (US)
10201 West Pico Boulevard, Los Angeles, California 90035, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 32: Nước uống; đồ uống tăng lực; nước uống có hương vị; nước ép trái cây; đồ uống có vị trái cây; nước trái cây cô đặc; nước chanh; đồ uống pha chế không có cồn; đồ uống không có cồn; đồ uống có ga; đồ uống không có cồn có chứa nước ép trái cây; nước sinh tố; nước uống có ga nhẹ (nước xô đa); đồ uống thể thao; xi rô để pha chế đồ uống không cồn; nước khoáng (nước suối); nước ép rau củ.

---

(111) **4-0557443**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04892
(220) 17/02/2022
(181) 17/02/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

KIOHOUSE

(531) 24.9.1
(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Bái Hạ, xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh, thương mại; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0557444**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04893

(220) 17/02/2022

(181) 17/02/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

KIO SPORT

(531) 24.9.1

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Bái Hạ, xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 22: Dây và dây thừng; lưới; lều (trại) và vải nhựa (vải dầu); vải bạt bằng chất liệu dệt hoặc vật liệu tổng hợp; buồm.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; cần câu cá.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh, thương mại; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0557445**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08437

(220) 15/03/2022

(181) 15/03/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

GLOBAL WEAVING

(531) 1.15.5; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT TOÀN CẦU (VN)
Km20, quốc lộ 5, thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; dây buộc giầy bằng da; dây buộc bằng da; dây đai bằng da thuộc; túi xách tay; ba lô.

Nhóm 26: Dây chun (dùng cho trang phục quần áo); dây giày; sợi dây dùng cho trang phục; khóa kéo; khóa kéo dùng cho túi.

---

(111) **4-0557446**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09582

(220) 23/03/2022

(181) 23/03/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6; 26.15.15

(591) Xanh, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN TẢNG SỐ VIỆT NAM (VN)
Nhà số 10, ngách 38, ngõ 31, đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; quảng cáo; hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; cung ứng và quản lý nguồn lao động; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 38: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan; cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí và các loại thông tin nhà nước cấm).

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; kiểm tra phân tích kỹ thuật (trừ hoạt động của phòng thí nghiệm của cảnh sát).

---

(111) **4-0557447**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34494

(220) 23/08/2022

(181) 23/08/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Văn phòng số 06.09, số 290 An Dương Vương, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Chất kết dính dùng cho sơn; sơn; sơn chịu lửa; sơn chống gỉ; sơn lót.

Nhóm 35: Mua bán: sơn nước, sơn lót, sơn cách âm cách nhiệt, sơn chống cháy; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (sơn, bột trét tường).

---

(111) **4-0557448**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42690

(220) 12/10/2022

(181) 12/10/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.5.19; 3.5.20; 25.1.6; 26.5.1

(731) PHẠM DUY THẮNG (VN)
Thôn 4, xã Du Lễ, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo dán gỗ; keo dán giày; keo dán sắt (dùng cho mục đích công nghiệp); keo dán sứ (dùng cho mục đích công nghiệp).

Nhóm 16: Keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0557449**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43462

(220) 17/10/2022

(181) 17/10/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

FUJI LUXURY

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
P2014-CT4, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút không khí; máy rửa bát đĩa; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy hút bụi; robot hút bụi; máy hút bụi chân không; túi của máy hút bụi chân không; ống vòi của máy hút bụi chân không; thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng; rô bốt [máy móc]; rô bốt công nghiệp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các loại hàng hóa bao gồm: máy hút không khí, máy rửa bát đĩa, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, máy hút bụi, robot hút bụi, máy hút bụi chân không, túi của máy hút bụi chân không, ống vòi của máy hút bụi chân không, thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng, rô bốt [máy móc], rô bốt công nghiệp.

---

(111) **4-0557450**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44328
(181) 21/10/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 21/10/2022

(731) VETRUE HOLDINGS (HONG KONG) LIMITED (CN)
Office No.3 10/F Witty Commercial Building 1A-1L Tung Choi Street Mongkok Kowloon Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; nước ngọt; đồ uống tăng lực; nước sinh tố.

---

(111) **4-0557451**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47035
(181) 08/11/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 08/11/2022

(531) 26.1.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HIẾU (VN)
Số 15 đường Thanh Niên, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy xay; máy khuấy; máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện.

Nhóm 11: Điều hòa; tủ lạnh; lò vi sóng; bếp điện; chảo điện; máy nấu sữa hạt; lò nướng; nồi áp suất [dùng điện]; nồi chiên không dầu.

Nhóm 21: Chảo không dùng điện; nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; nồi hấp thực phẩm, không chạy điện; nồi áp suất, không dùng điện; dụng cụ cho mục đích gia dụng; bình giữ nhiệt, không dùng điện; bình nước bằng nhựa; bình thủy tinh.

---

(111) **4-0557452**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47624
(181) 11/11/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 11/11/2022

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.13.25
(591) Đen, vàng.
(731) LÊ MINH PHƯƠNG (VN)
201/58/17 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy về tài chính; tổ chức hội nghị, hội thảo về thẩm định tài chính; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo] trong lĩnh vực tài chính.

---

(111) **4-0557453**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49371

(220) 22/11/2022

(181) 22/11/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15

(731) BANGCHAK CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
2098 M Tower Building, 8th Floor, Sukhumvit Road, Phra Khanong Tai, Phra Khanong, Bangkok 10260, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 04: Dầu mỏ, dạng thô hoặc tinh chế; xăng; benzin (ét-xăng); dầu diezel; dầu công nghiệp; dầu động cơ; dầu để bôi trơn; mỡ công nghiệp; dầu nhờn; dầu gốc; mỡ đê bôi trơn.

Nhóm 37: Trạm phục vụ xe cộ

---

(111) **4-0557454**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50776

(220) 30/11/2022

(181) 30/11/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 15.9.11; 25.3.3; 26.1.1

(591) Cam đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN PHƯỚC THẠNH (VN)
Lô D05, Khu Công Nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, Ấp 5, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

(511) Nhóm 06: Kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại; vòng nối bằng kim loại cho đường ống; khuỷu ống bằng kim loại; kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại; thanh nối ray; ống thép.

Nhóm 07: Máy bơm nước; máy bơm đẩy cao; máy bơm tăng áp; máy hút không khí; máy cắt; máy lọc; bơm chân không; thiết bị mở cửa tự động; thiết bị đóng cửa tự động.

Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện, ổ cắm âm sàn công tắc điện (dùng cho mục đích nối điện); cầu chì; giá kẹp cầu chì; cầu dao; cầu dao tự động; cầu dao chống giật; tủ điện; rơle điện; bộ tích điện; bảng điều khiển điện; bộ biến đổi (điều chỉnh) ánh sáng sử dụng điện; áp tô mát; chấn lưu đèn (balat đèn); dây và cáp điện; thiết bị đóng - ngắt mạch điện; tủ phân phối điện; thiết bị phân phối điện tự động; bộ điều chỉnh tăng giảm dòng điện (chiết áp); đế ổ điện; thiết bị biến đổi điện; ống luồn dây điện bằng nhựa; co bọc thiết bị đầu cuối (điện); đèn tín hiệu [thiết bị báo hiệu]; đèn báo động; thiết bị chống rò điện; thiết bị điện công nghiệp bao gồm: thiết bị đầu nối, cái kẹp đầu dây điện, ống nối cho dây cáp điện; bộ nối điện, đầu

nối điện, đồng hồ điện sinh hoạt và công nghiệp, thiết bị kiểm tra đồng hồ điện; đèn báo thoát hiểm khẩn cấp; tắc te của đèn neon (huỳnh quang).

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng: đèn, bóng đèn, đèn huỳnh quang, đèn trần; đèn com - pac (compact); đèn led; đèn bàn, đèn sạc, đèn phản quang; máng đèn, tắc te của đèn neon (huỳnh quang); đèn chiếu sáng dùng trong dân dụng và công nghiệp; đèn pin; đèn lồng dùng điện; đèn lồng có thể nạp điện; quạt điện; quạt sạc, quạt hộp, quạt bàn; quạt trần, quạt treo tường; máy nước nóng; bình nước nóng; quạt gió (điều hòa không khí); quạt hơi nước cầm tay; quạt hút khói dùng cho nhà bếp, quạt hút gió; quạt hút công nghiệp; thiết bị làm sạch không khí dùng điện; máy sấy tay.

Nhóm 17: Băng keo cách điện; chất điện môi (cách điện); giấy dùng cho tụ điện; ống mềm không bằng kim loại; mối nối không bằng kim loại dùng cho ống mềm; khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống mềm.

Nhóm 21: Đồ đựng giữ nhiệt dùng cho đồ uống không dùng điện; bình đựng nước cho người du lịch; bình đựng nước; bình phun nước không dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: Kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại, vòng nối bằng kim loại cho đường ống, khuỷu ống bằng kim loại, kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại, thanh nối ray, ống thép, máy bơm nước: máy bơm đẩy cao, máy bơm tăng áp, máy hút không khí, máy cắt, máy lọc, bơm chân không, băng keo cách điện, chất điện môi (cách điện), giấy dùng cho tụ điện, chất cách điện, phích cắm điện, ổ cắm điện, ổ cắm âm sàn công tắc điện (dùng cho mục đích nối điện),cầu chì, giá kẹp cầu chì, cầu dao, cầu dao tự động, cầu dao chống giật, tủ điện, rơle điện, bộ tích điện, bảng điều khiển điện, bộ biến đổi (điều chỉnh) ánh sáng sử dụng điện, áp tô mát, chấn lưu đèn (balat đèn), dây và cáp điện, thiết bị đóng - ngắt mạch điện, tủ phân phối điện, thiết bị phân phối điện tự động, bộ điều chỉnh tăng giảm dòng điện (chiết áp), đế ổ điện, thiết bị biến đổi điện, ống luồn dây điện bằng nhựa, co bọc thiết bị đầu cuối (điện), đèn tín hiệu, đèn báo động, thiết bị mở cửa tự động bằng điện, thiết bị đóng cửa tự động bằng điện, cơ cấu đóng mở cửa tự động, bằng điện, thiết bị chống rò điện, thiết bị điện công nghiệp bao gồm: thiết bị đầu nối, cái kẹp đầu dây điện, ống nối cho dây cáp điện, bộ nối điện, đầu nối điện, đồng hồ điện sinh hoạt và công nghiệp, thiết bị kiểm tra đồng hồ điện, đèn báo thoát hiểm khẩn cấp, ống pvc và phụ kiện bằng chất dẻo dùng để luồn dây điện, thiết bị chiếu sáng: đèn, bóng đèn, đèn huỳnh quang, đèn trần, đèn com - pắc (compact), đèn led, đèn bàn, đèn sạc, đèn phản quang, máng đèn, tắc te của đèn neon (huỳnh quang), đèn chiếu sáng dùng trong dân dụng và công nghiệp, đèn pin,đèn lồng dùng điện, đèn lồng có thể nạp điện, quạt điện, quạt sạc, quạt hộp, quạt bàn, quạt trần, quạt treo tường, máy nước nóng, bình nước nóng, quạt gió (điều hòa không khí), quạt hơi nước cầm tay, quạt hút khói dùng cho nhà bếp, quạt hút gió, quạt hút công nghiệp, thiết bị làm sạch không khí dùng điện, máy sấy tay, bình đựng nước cho người du lịch, bình phun nước không dùng trong ngành y; dịch vụ giới thiệu và trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại, quảng cáo; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo hành các thiết bị hàng điện tử, hàng điện lạnh, hệ thống điện, thiết bị điện công nghiệp, thiết bị điện dân dụng, các loại cửa tự động, điều hòa không khí, hệ thống đèn chiếu sáng; tư vấn xây dựng; bảo dưỡng đồ đạc; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng

(111) **4-0557455**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-51552
(181) 02/12/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 02/12/2022

(531) 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AE ANH EM (VN)
58 đường Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phụ tùng xe máy cụ thể là: gác chân, lốc máy, gấp nhôm, ghi đông, giảm xóc, két nước, bố thắng đĩa, nắp nhôm đầu lòng, đầu lòng, cần số, bao tay, cao su, bộ truyền xích (nhông sên dĩa), dây dầu, co xăng, đầu lòng, chén cổ, bố thắng đĩa, họng xăng, heo dầu.

---

(111) **4-0557456**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52287
(181) 07/12/2032
(300) 97/448,742 08/06/2022 US
(450) 25/08/2025 449
(540)

INTUITIVE

(220) 07/12/2022

(731) INTUITIVE SURGICAL OPERATIONS, INC. (US)
1020 Kifer Road, Sunnyvale, California 94086, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Rô bốt, cụ thể là rô bốt thao tác công nghiệp, rô bốt thao tác điều khiển tự động, rô bốt làm sạch; rô bốt dùng trong công nghiệp; cơ cấu rô bốt và bộ phận đi kèm được bán đồng bộ; cánh tay rô bốt và bộ phận đi kèm được bán đồng bộ; máy điều khiển rô bốt và bộ phận đi kèm được bán đồng bộ; máy tách rô bốt; máy hút rô bốt; thiết bị thao tác điều khiển rô bốt và bộ phận đi kèm được bán đồng bộ; máy nén rô bốt; mâm kẹp lưỡi cắt và lưỡi cắt được bán đồng bộ [bộ phận của máy móc]; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy phát điện.

Nhóm 09: Phần cứng và phần mềm máy vi tính dùng để vận hành và điều khiển thiết bị và dụng cụ y tế có sự hỗ trợ của máy vi tính kèm hướng dẫn sử dụng, tất cả được bán đồng bộ; phần cứng và phần mềm máy vi tính dùng để vận hành và điều khiển thiết bị và dụng cụ y tế có sự hỗ trợ của rô bốt kèm hướng dẫn sử dụng, tất cả được bán đồng bộ; phần mềm điều khiển thiết bị y tế và giao diện người dùng có thể tải xuống dùng cho thiết bị y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính nhằm mục đích chẩn đoán và điều trị; phần mềm điều khiển thiết bị y tế và giao diện người dùng có thể tải xuống được dùng cho thiết bị y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của rô bốt nhằm mục đích chẩn đoán và điều trị; phần mềm điều khiển thiết bị y tế và giao diện người dùng có thể tải xuống để sử dụng với thiết bị liên lạc y tế từ xa; phần mềm có thể tải xuống dùng cho việc ghi, truyền và xử lý dữ liệu y tế trong thiết bị y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô-bốt và thiết bị liên lạc y tế từ xa; phần mềm có thể tải xuống dùng trong thiết kế các quy trình chẩn đoán và điều trị y tế do

thiết bị y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô-bốt thực hiện; phần mềm có thể tải xuống dùng trong việc lập phác đồ giải phẫu bệnh nhân từ dữ liệu hình ảnh y tế; phần mềm có thể tải xuống dùng trong việc điều khiển và vận hành thiết bị y tế trong ngành giải phẫu bệnh nhân; phần mềm có thể tải xuống dành cho nhân viên y tế lâm sàng để truy cập hồ sơ đào tạo cá nhân, điểm số và so sánh với các cấp độ đào tạo theo điểm chuẩn, để truy cập dữ liệu sử dụng hệ thống phẫu thuật có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt, để xem và phân tích dữ liệu liên quan đến quy trình phẫu thuật do hệ thống phẫu thuật có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt thực hiện, để quản lý các cài đặt công thái học tương thích với cá nhân và mức năng lượng phẫu thuật điện để kết nối với các hệ thống phẫu thuật có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt, để xem video học tập y khoa và dữ liệu học tập liên quan đến video học tập y khoa đó, để xem video lâm sàng và các phân tích dữ liệu video của video lâm sàng, và để tham gia vào các hoạt động học tập và cộng tác với các nhân viên y tế lâm sàng khác; phần mềm có thể tải xuống dùng cho nhân viên y tế lâm sàng để truy cập dịch vụ xem giải phẫu và mô hình giải phẫu số qua mạng máy vi tính và để dựng phối cảnh trực quan của mô hình giải phẫu đó, cụ thể là dữ liệu hình ảnh hai chiều đã xử lý và tăng cường số được chuyển đổi thành dữ liệu trực quan hình ảnh ba chiều, qua đó giúp xác định các đặc điểm giải phẫu cá thể và thiết lập quy trình kỹ thuật; phần mềm có thể tải xuống dùng cho nhân viên y tế lâm sàng để truy cập thông tin liên quan đến thiết bị y tế có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt và các chương trình bệnh viện liên quan đến thiết bị y tế có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt; phần mềm có thể tải xuống để liên kết thông tin thuộc sở hữu của nhà cung cấp và thông tin thuộc sở hữu của bệnh viện; trình mô phỏng (phần mềm) cho thiết bị y tế, cụ thể là trình mô phỏng để mô phỏng việc sử dụng thiết bị y tế có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt, trình mô phỏng để cung cấp bài tập kỹ năng liên quan đến việc sử dụng thiết bị y tế có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt, trình mô phỏng cung cấp phản hồi về năng lực người dùng liên quan đến việc sử dụng mô phỏng thiết bị y tế được máy vi tính và rô-bốt hỗ trợ, bao gồm các bài tập kỹ năng liên quan đến việc sử dụng thiết bị y tế được máy vi tính và rô-bốt hỗ trợ, và bao gồm cả quy trình phẫu thuật mô phỏng; trình mô phỏng (phần mềm) quy trình phẫu thuật, cụ thể là trình mô phỏng để mô phỏng quy trình phẫu thuật do thiết bị y tế có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt thực hiện; mô hình số về giải phẫu để mô phỏng quy trình phẫu thuật do thiết bị y tế có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt và dụng cụ phẫu thuật thủ công thực hiện; phần mềm giao diện người dùng và điều khiển hệ thống được nhúng vào hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô-bốt và để sử dụng với các hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt nhằm mục đích chẩn đoán và điều trị; mô hình mô thực về giải phẫu dùng trong giảng dạy để mô phỏng quy trình phẫu thuật do thiết bị y tế có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt và dụng cụ phẫu thuật thủ công thực hiện [thiết bị giảng dạy].

Nhóm 10: Rô bốt dùng trong phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật có sự hỗ trợ của máy vi tính; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt; hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính bao gồm bộ điều khiển dụng cụ nội soi và dụng cụ y tế, dụng cụ nội soi và dụng cụ y tế dùng với bộ điều khiển, bảng điều khiển của người dùng chuyên khoa lâm sàng để điều khiển bộ điều khiển cũng như dụng cụ nội soi và dụng cụ y tế được vận hành bởi bộ điều khiển, cáp và các bộ phận cấu thành liên quan cũng như hướng dẫn sử dụng được cung cấp đồng bộ với hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính; hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của rô bốt bao gồm bộ điều khiển dụng cụ nội soi và dụng cụ y tế, dụng cụ nội soi và dụng cụ y tế dùng với bộ điều khiển, bảng điều khiển của người dùng chuyên khoa lâm sàng để điều khiển bộ điều khiển cũng như dụng cụ nội soi và dụng cụ y tế được vận hành bởi bộ điều khiển, cáp và các bộ phận cấu thành liên quan cũng như hướng dẫn sử dụng được cung cấp đồng bộ với hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của rô bốt; thiết bị điều khiển y tế bao gồm bộ điều khiển rô bốt từ xa để định vị và vận hành dụng cụ nội soi và dụng cụ y tế, và các cánh tay có thể di chuyển để định vị bộ điều khiển rô bốt từ xa; bộ điều khiển cho người dùng để vận hành bộ điều khiển của hệ thống y tế

điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt và để điều khiển dụng cụ nội soi và dụng cụ y tế được vận hành bởi bộ điều khiển của hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt; thiết bị điều khiển cho người dùng chuyên sử dụng cho hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt bao gồm bộ điều khiển đầu vào cho tay và ngón tay của người dùng, bàn đạp điều khiển đầu vào cho chân và hệ thống hiển thị video đơn sắc và lập thể để hiển thị hình ảnh vị trí phẫu thuật theo thời gian thực, hình ảnh điều hướng giải phẫu và thông tin y tế của bệnh nhân; thiết bị điều khiển cho người dùng chuyên sử dụng để giám sát từ xa người dùng hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt [bộ phận của thiết bị y tế]; thiết bị y tế để chiếu sáng, chụp ảnh nhìn thấy được, xử lý hình ảnh nhìn thấy được và hiển thị hình ảnh nhìn thấy được của vị trí phẫu thuật, kèm cáp và các bộ phận cấu thành của thiết bị y tế đó được bán theo bộ, tất cả đều sử dụng với hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt; thiết bị y tế cung cấp ảnh chụp y tế nhìn thấy được và ảnh chụp hồng ngoại bằng nội soi theo thời gian thực, cụ thể là thiết bị chụp ảnh nội soi và xử lý hình ảnh video được tích hợp với hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt để kích hoạt huỳnh quang và ghi lại hình ảnh video cận hồng ngoại theo thời gian thực của mô tại vị trí phẫu thuật; thiết bị chụp ảnh y tế sử dụng với hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt, các bộ phận cấu thành và cáp đi kèm của thiết bị đó được bán theo bộ; họ dụng cụ y tế dùng với hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt, cụ thể là dụng cụ gắp, kẹp, kẹp kim, kéo, kìm kẹp clip nội soi, banh, dụng cụ tách, dụng cụ dập ghim được bán đồng bộ với hộp nạp ghim cho dụng cụ dập ghim, dụng cụ bơm hút tưới rửa và ống đi kèm được bán đồng bộ, và dụng cụ phẫu thuật điện, cụ thể là dụng cụ điện cho phẫu thuật điện đơn cực và lưỡng cực, kéo điện cho phẫu thuật điện, dụng cụ đốt điện cho phẫu thuật điện, dụng cụ cắt đốt và hàn kín mạch dùng điện cho phẫu thuật điện, dụng cụ cắt đốt điện siêu âm, tất cả các dụng cụ phẫu thuật điện kể trên đều đi kèm cáp và phụ kiện liên quan; dụng cụ ống thông mềm để dẫn hướng, chẩn đoán và điều trị y tế dùng cho hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt, cụ thể là dụng cụ điện dùng cho phẫu thuật điện, dụng cụ cắt bóc tách mô, dụng cụ sinh thiết, ống thông dẫn hướng để điều khiển các dụng cụ kể trên, tất cả các dụng cụ kể trên đều đi kèm bộ phận phụ kiện, cáp và ống liên quan; thiết bị phụ kiện dùng cho hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt, cụ thể là máy tạo xung điện dùng cho phẫu thuật điện, thiết bị bơm khí y tế, khăn phẫu thuật cho bộ điều khiển, bộ điều hợp để kết nối dụng cụ nội soi và dụng cụ y tế với bộ điều khiển, bộ ống thông dụng cụ kèm vòng đệm kín khí cho thiết bị bơm khí y tế dùng cho ống thông, ống dẫn cho dụng cụ y tế, đầu nối cho ống nội khí quản và thiết bị hô hấp, vòng đệm cho phép đưa dụng cụ y tế qua ống nội khí quản và thiết bị hô hấp vào bên trong cơ thể; thiết bị y tế sử dụng trong thiết kế, lập phác đồ và thực hiện các quy trình chẩn đoán và điều trị y tế bằng dụng cụ y tế được vận hành dưới sự điều khiển từ xa có hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt dựa trên dữ liệu hình ảnh y tế; thiết bị y tế cho phép truy cập vào dịch vụ xem giải phẫu và mô hình giải phẫu số thông qua mạng máy vi tính và cung cấp thao tác phối cảnh trực quan của mô hình giải phẫu đó, cụ thể là dữ liệu hình ảnh hai chiều y tế đã xử lý và tăng cường số được chuyển đổi thành trực quan hình ảnh ba chiều, nhằm mục đích xác định các đặc điểm giải phẫu cá thể và thiết lập các quy trình phẫu thuật; máy tạo xung điện cho phẫu thuật điện được thiết kế và sử dụng thích hợp cho thiết bị phẫu thuật điện; thiết bị phụ trợ chuyên dùng cho hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô-bốt, cụ thể là máy tạo xung điện cho phẫu thuật điện.

Nhóm 35: Hỗ trợ kinh doanh, cụ thể là tư vấn kinh doanh cho các công ty khởi nghiệp và mới phát triển trong lĩnh vực phẫu thuật xâm lấn tối thiểu; thúc đẩy hợp tác trong cộng đồng khoa học, nghiên cứu và nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe để xúc tiến và đẩy mạnh nghiên cứu trong lĩnh vực phẫu thuật có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt, qua đó tạo cầu nối để tìm kiếm và tiếp cận các nguồn tài trợ và bảo trợ từ các nhà đầu tư tiềm năng; tư vấn quản lý

giá thành (không phải tư vấn tài chính) cho chương trình xử lý vô trùng bệnh viện liên quan đến thiết bị y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt.

Nhóm 36: Cấp tiền tài trợ để cải thiện sức khỏe con người, nâng cao giáo dục và giảm bớt nỗi đau của con người; cấp tiền tài trợ để hỗ trợ nghiên cứu lâm sàng trong lĩnh vực phẫu thuật có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt; cấp tiền tài trợ để hỗ trợ cho nghiên cứu dựa trên kết quả lâm sàng đối với các quy trình phẫu thuật có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt, cho nghiên cứu về trực quan hóa tăng cường trong quy trình phẫu thuật, và cho nghiên cứu liên quan đến việc sử dụng dịch vụ y tế địa phương, gánh nặng về kinh tế và lâm sàng đối với bệnh tật, chi phí chăm sóc phẫu thuật và chất lượng cuộc sống hoặc các tiện ích liên quan đến chăm sóc phẫu thuật; cấp tiền tài trợ để hỗ trợ nghiên cứu về quy trình phẫu thuật có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt mới được triển khai bằng các công nghệ hiện có; tạo điều kiện thuận lợi, cụ thể là cấp tiền tài trợ cho việc sử dụng thiết bị có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt để tập hợp gắn kết các nền tảng nghiên cứu và nền tảng nghiên cứu dùng chung cho các khái niệm mới trong phẫu thuật xâm lấn tối thiểu và phẫu thuật có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt; cấp tiền tài trợ để hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu năng lực của con người trong lĩnh vực phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt; cấp tiền tài trợ để hỗ trợ phát triển chương trình giảng dạy và khóa học cho các chương trình đào tạo lâm sàng trong lĩnh vực phẫu thuật có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt; cấp tiền tài trợ để hỗ trợ tài chính cho các viện nghiên cứu, chương trình và tổ chức nhằm cung cấp trải nghiệm lâm sàng cho sinh viên để đạt được các kỹ năng phẫu thuật có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt, để đào tạo kỹ thuật phẫu thuật có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt và quản lý tiền phẫu, phẫu thuật và hậu phẫu, và để tiến hành nghiên cứu lâm sàng trong phẫu thuật có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt; cấp tiền tài trợ cho thiết bị, tài sản số, video và các tài liệu có ý nghĩa lịch sử cho bảo tàng trưng bày và bảo tồn hệ thống y tế có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt; cấp vốn đầu tư mạo hiểm cho các công ty khởi nghiệp và mới phát triển; cung cấp thông tin tài chính theo yêu cầu liên quan đến chi phí của chương trình thiết bị y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt tại bệnh viện [dịch vụ tài chính]; tư vấn về phân tích tài chính kinh tế cho bệnh viện liên quan đến chương trình thiết bị y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ củai máy vi tính và rô bốt [tư vấn tài chính].

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt và các bộ phận của chúng.

Nhóm 41: Giáo dục, cụ thể là cung cấp đào tạo trực tiếp và trực tuyến và đánh giá năng lực cho nhân viên y tế trong việc vận hành, sử dụng và ứng dụng lâm sàng của hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt và các bộ phận của chúng; giáo dục, cụ thể là cung cấp đào tạo trực tiếp và trực tuyến cho nhân viên y tế trong các hoạt động cần thiết để duy trì hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt và các bộ phận của chúng; tổ chức và chủ trì hội thảo giáo dục cho nhân viên y tế để tiếp nhận và trao đổi thông tin về việc vận hành và sử dụng hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt cho các quy trình điều trị và chẩn đoán y tế; tổ chức sự kiện giáo dục cho nhân viên y tế để tham gia học tập hai chiều, cụ thể là kết nối những người đã có kinh nghiệm trong việc dùng hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt với những người học cá nhân để huấn luyện trực tiếp và từ xa, và để kiểm sát thông qua bộ điều khiển người dùng kép cho hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt; cung cấp phản hồi về năng lực của người dùng trong quá trình sử dụng và sử dụng được mô phỏng đối với thiết bị y tế có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt nhằm mục đích đào tạo cách sử dụng và vận hành thiết bị nêu trên; cung cấp video giáo dục trực tuyến có thể truy cập công khai, không thể tải về, trong lĩnh vực hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô-bốt và trải nghiệm của bệnh nhân trong lĩnh vực phẫu thuật có sự hỗ trợ của

máy vi tính và rô bốt; tổ chức hoạt động giám thị trong quá trình làm bài kiểm tra của các nhân viên y tế trên hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt.

Nhóm 42: Hỗ trợ kỹ thuật có bản chất là chẩn đoán và giải quyết sự cố kỹ thuật đối với thiết bị y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt và các bộ phận của chúng, cụ thể là giám sát và khắc phục sự cố kỹ thuật tự động từ xa, và khắc phục sự cố kỹ thuật từ xa và tại chỗ theo yêu cầu; truy cập thông tin có bản chất là dịch vụ kỹ thuật công nghệ được cung cấp thông qua một trang web nhằm xác thực và cho phép nhân viên y tế lâm sàng truy cập tạm thời vào thông tin cá nhân và chương trình bệnh viện liên quan đến thiết bị y tế có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt và các quy trình kỹ thuật do thiết bị y tế có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt thực hiện; truy cập thông tin có bản chất là dịch vụ kỹ thuật công nghệ được cung cấp thông qua trang web nhằm xác thực và cho phép người dùng tìm kiếm thư viện hình ảnh video phẫu thuật liên quan đến thiết bị y tế có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt; cung cấp dịch vụ trực quan hóa giải phẫu qua mạng máy vi tính, cụ thể là tăng cường kỹ thuật số và thao tác dữ liệu hình ảnh y tế bằng phần mềm máy vi tính nhằm mục đích chuyển đổi dữ liệu hình ảnh hai chiều thành trực quan hóa hình ảnh ba chiều, giúp xác định các đặc điểm giải phẫu cá thể và lập quy trình kỹ thuật [dịch vụ kỹ thuật]; tư vấn về công nghệ cho việc vận hành chương trình thiết bị y tế điều khiển từ xa có sự trợ giúp của máy vi tính và rô bốt tại bệnh viện; tư vấn có bản chất là đánh giá và tham vấn về thiết kế bố trí quy trình làm việc tại phòng mổ bệnh viện; tư vấn có bản chất là đánh giá và tham vấn thiết kế cho thiết bị y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt; tư vấn có bản chất là đánh giá và tham vấn về thiết kế bố trí quy trình làm việc cho chương trình xử lý vô trùng bệnh viện liên quan đến thiết bị y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt; tìm kiếm thông tin có bản chất là cung cấp công cụ tìm kiếm thông qua một trang web cho phép bệnh nhân xác định vị trí bệnh viện và nhân viên y tế chuyên cung cấp quy trình hệ thống y tế điều khiển từ xa có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy vi tính trực tuyến không thể tải về và ứng dụng thiết bị di động cho nhân viên y tế lâm sàng để truy cập hồ sơ đào tạo cá nhân, điểm số và so sánh với các cấp độ đào tạo theo điểm chuẩn, để truy cập dữ liệu sử dụng hệ thống phẫu thuật có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt, để xem xét và phân tích dữ liệu liên quan đến quy trình phẫu thuật được thực hiện bằng hệ thống phẫu thuật có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt, để quản lý cài đặt công thái học tương thích với cá nhân và mức năng lượng phẫu thuật điện để kết nối với các hệ thống phẫu thuật có sự trợ giúp của máy vi tính và rô bốt, để xem các video học tập và dữ liệu học tập liên quan đến video học tập, để chụp, lưu trữ, xem và chia sẻ video lâm sàng, để xem dữ liệu liên quan đến các chương trình bệnh viện về phẫu thuật có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt cũng như để truy cập video lâm sàng và các phân tích dữ liệu video của video lâm sàng.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế có bản chất là cung cấp hình ảnh y tế của bệnh nhân và dữ liệu y tế của bệnh nhân cho nhân viên y tế lâm sàng trong phòng mổ y tế; dịch vụ y tế có bản chất là cung cấp hình ảnh y tế của bệnh nhân và dữ liệu y tế của bệnh nhân cho các chuyên gia y tế lâm sàng trước, trong và sau phẫu thuật; dịch vụ y tế có bản chất là cung cấp phân tích dữ liệu y tế của bệnh nhân để sử dụng trong quá trình phẫu thuật; dịch vụ hình ảnh y học nhằm mục đích phân tích lâm sàng và can thiệp y tế cũng như biểu thị trực quan chức năng của cơ quan hoặc mô sinh lý học trong cơ thể; dịch vụ y tế có bản chất là phân tích y tế nhằm mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi dịch vụ trực quan hóa giải phẫu và mô hình giải phẫu số liên quan đến xử lý và tăng cường số hóa dữ liệu hình ảnh y tế bằng phần mềm máy vi tính để chuyển đổi dữ liệu hình ảnh hai chiều thành trực quan hóa hình ảnh ba chiều cho phép xác định các đặc điểm giải phẫu cá thể và lập quy trình kỹ thuật; cho thuê thiết bị y tế; cho thuê hệ thống y tế điều khiển từ xa dùng cho phẫu thuật có sự hỗ trợ của máy vi tính và rô bốt.

(111) **4-0557457**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53166

(220) 13/12/2022

(181) 13/12/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.19; 3.7.24; 26.11.3

(591) Đỏ nâu, đỏ tươi, cam, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ GIANG (VN)
Xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến cụ thể là: hạt điều, hạt macca, hạt óc chó, hạt quả hạnh nhân, hạt dẻ.

Nhóm 31: Quả tươi; trái cây tươi [ở dạng giỏ]; các loại quả mọng [tươi]; rau củ tươi; hoa tươi.

Nhóm 32: Nước uống giải khát làm từ trái cây; nước ép trái cây; nước uống (không cồn) hương trái cây; nước trái cây cô đặc (không có cồn); nước rau củ dùng làm nước giải khát; nước trái cây.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hoa quả tươi, trái cây tươi, các loại quả mọng tươi, nước uống giải khát làm từ trái cây, nước ép trái cây, nước uống hương trái cây, nước trái cây cô đặc (không có cồn), nước rau củ dùng làm nước giải khát, nước trái cây, các loại hạt đã qua chế biến cụ thể là: hạt điều, hạt macca, hạt óc chó, hạt quả hạnh nhân, hạt dẻ.

---

(111) **4-0557458**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01096

(220) 11/01/2023

(181) 11/01/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.7; 3.7.24; 25.7.7; 26.5.1; 26.11.7

(731) CÔNG TY TNHH THT TÂY NGUYÊN (VN)
473 Trường Chinh, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ HOÀNG PHI (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0557459**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01778
(181) 17/01/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

GORILLA

(220) 17/01/2023

(731) TRICAM INDUSTRIES, INC. (US)
7677 Equitable Drive, Eden Prairie, Minnesota, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) (TGVN)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy dùng để làm vườn và xe đẩy chở vật liệu/vật dụng làm vườn.

---

(111) **4-0557460**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01831
(181) 17/01/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

VILLA
Cosmetics

(220) 17/01/2023

(531) 2.3.1; 2.3.16

(591) Tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
17 đường 7A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; kem dưỡng trắng da; nước hoa; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0557461**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02126
(181) 27/01/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

NISSAN

(220) 27/01/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, trắng.

(731) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
No.2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn lót cho khung gầm xe cộ; sơn lót; sơn; sơn phủ; mỡ chống gỉ; dầu chống gỉ; chế phẩm chống gỉ; chế phẩm bảo vệ kim loại; chế phẩm chống mờ xỉn kim loại.

Nhóm 03: Chất lỏng làm sạch kính chắn gió; sáp đánh bóng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; chế phẩm tẩy sơn, tẩy thuốc màu, tẩy thuốc vẽ; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chất tẩy nhờn dùng cho ô tô; chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ.

Nhóm 40: Tái chế rác và phế thải; tái chế phương tiện giao thông trên bộ, các bộ phận kết cấu và các phụ kiện thay thế của chúng; tuyển chọn rác và vật liệu tái chế [chuyển hoá]; khôi phục các bộ phận đã sử dụng của phương tiện giao thông trên bộ; tái chế [tái chế chất thải]; cung cấp thông tin liên quan đến xử lý vật liệu; dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng cho người khác; xử lý rác thải [chuyển hoá]; nhuộm màu cửa sổ xe; cho thuê pin.

Nhóm 42: Thông tin khí tượng; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; giám sát dữ liệu thu thập được từ thiết bị xe cộ; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ phân tích và nghiên cứu dữ liệu thu thập được từ thiết bị xe cộ; tư vấn công nghệ; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); dịch vụ kiểm tra xe mới và xe cũ trước khi bán.

Nhóm 45: Dịch vụ xã hội và cá nhân cho người khác bao gồm cung cấp dịch vụ dành riêng cho khách hàng với các trang bị xe cộ để đáp ứng nhu cầu cá nhân, tất cả được thực hiện qua điện thoại, qua e-mail hoặc tin nhắn văn bản; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ an ninh liên quan đến phương tiện giao thông trên bộ; dịch vụ trợ giúp khách hàng cho người khác bao gồm cung cấp dịch vụ dành riêng cho khách hàng với các trang bị xe cộ để đáp ứng nhu cầu cá nhân, tất cả được thực hiện qua điện thoại, qua e-mail hoặc tin nhắn văn bản.

---

(111) **4-0557462**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130158/QĐ-SHTT.IP

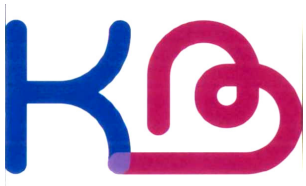
(210) 4-2023-02591

(220) 02/02/2023

(181) 02/02/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1

(591) Xanh dương, hồng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH KẾT NỐI KB (VN)
Số 136 đường số 1, KDC Phước Kiển, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ thương mại; cung cấp sàn thương mại điện tử.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ máy tính và công nghệ máy tính, xử lý dữ liệu, kỹ thuật.

Nhóm 44: Dịch vụ hỗ trợ người bệnh tìm kiếm thông tin bệnh viện, bác sĩ.

---

(111) **4-0557463**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02592

(220) 02/02/2023

(181) 02/02/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1

(591) Xanh dương, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH KẾT NỐI KB (VN)
Số 136 đường số 1, KDC Phước Kiển, Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ thương mại; cung cấp sàn thương mại điện tử.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ máy tính và công nghệ máy tính, xử lý dữ liệu, kỹ thuật.

Nhóm 44: Dịch vụ hỗ trợ người bệnh tìm kiếm thông tin bệnh viện, bác sĩ.

---

(111) **4-0557464**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03074

(220) 07/02/2023

(181) 07/02/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Vương Giả Vinh Diệu

(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O.Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy vi tính; phần mềm trò chơi máy vi tính; phần mềm trò chơi video; phần mềm trò chơi máy tính sử dụng trên điện thoại di động và điện thoại cầm tay; phần mềm trò chơi điện tử trên điện thoại di động; phần mềm máy tính để sử dụng liên quan đến hình ảnh chuyển động kỹ thuật số và hiệu ứng đặc biệt cho hình ảnh; chương trình và phần mềm trò chơi để sử dụng với các loại trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống thông qua mạng máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; chương trình trò chơi máy tính được tải xuống qua internet [phần mềm]; chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống]; hộp đựng băng trò chơi video; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bàn phím máy vi tính; đĩa quang; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; miếng đệm lót chuột máy vi tính; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; máy tính xách tay; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; máy tính bảng; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [PDA]; thiết bị viễn thông di động; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi video; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; thiết bị lưu trữ dữ liệu; điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; dây treo trang trí điện thoại di động; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; tai nghe thực tế ảo; màn hiển thị video có

thể đeo; tai nghe; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; dây điện; pin điện; thiết bị sạc pin; nam châm trang trí; phim hoạt hình; phim điện ảnh, đã phơi sáng; thiết bị sản xuất phim, cụ thể là thiết bị dùng để biên tập lại phim đã quay, thiết bị để cắt phim, máy quay phim, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; tai nghe gắn trong ống tai; máy ảnh [chụp ảnh]; nguồn điện [pin]; bộ bao gồm các tài liệu được ghi sẵn dưới dạng đĩa, phần mềm, băng và các bản ghi khác và hướng dẫn ở định dạng điện tử, được bán cùng nhau như một bộ; phần mềm chỉnh sửa video (video enhancers); thiết bị để ghi, truyền dẫn hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến qua mạng máy tính; cung cấp trò chơi trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp trò chơi máy tính và trò chơi video có thể truy cập, chơi và tải xuống qua mạng máy tính và mạng truyền thông toàn cầu; dịch vụ xuất bản, không có mục đích quảng cáo; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi internet hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ trò chơi điện tử, bao gồm cả việc cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến hoặc qua mạng máy tính toàn cầu; tổ chức các cuộc thi trò chơi điện tử; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành đại hội; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ làm trò tiêu khiển; giải trí trên truyền hình; dịch vụ sản xuất phim hoạt hình; sản xuất truyền thông đa phương tiện [văn bản, hình ảnh, âm thanh, phim hoạt hình, video]; dịch vụ hoạt ảnh hiệu ứng đặc biệt cho phim và video; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp giải trí trực tuyến có bản chất là các giải đấu trò chơi; dịch vụ giải trí; dịch vụ video giải trí; dịch vụ giải trí tương tác; thông tin giải trí; thông tin liên quan đến hoạt động tiêu khiển; cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến, về các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, thể thao và văn hóa; cung cấp tin tức cho mục đích giải trí; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến trò chơi máy tính và cải tiến máy tính cho trò chơi; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp tiện nghi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu máy tính; dịch vụ nghiên cứu và tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; bảo trì trang web máy tính; cung cấp quyền sử dụng tạm thời các phần mềm dựa trên nền tảng web; cung cấp quyền sử dụng tạm thời các ứng dụng dựa trên nền tảng web; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi rút; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; tư vấn thiết kế trang web; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; nhà cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế công nghiệp; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm phát triển trò chơi máy tính không thể tải xuống.

(111) **4-0557465**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34137
(181) 19/08/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 19/08/2022

(531) 18.5.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(731) PHẠM VĂN QUÝ (VN)
Xóm 8, xã Hoành Sơn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trang trí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0557466**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04271
(181) 16/02/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 16/02/2023

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.5.2
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MIOTO ASIA (VN)
Văn phòng 02, tầng 08, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hãng thông tin thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; bảo hiểm hàng hải; tư vấn về bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; bảo hiểm sinh mạng; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe ở các trạm phục vụ xe cộ; đánh bóng xe cộ; làm sạch xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa.

Nhóm 39: Cho thuê xe; cho thuê chỗ để xe; cho thuê bãi đỗ xe; môi giới vận tải; dịch vụ lái xe; dịch vụ chia sẻ xe hơi.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ máy tính.

---

(111) **4-0557467**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04649
(220) 17/02/2023
(181) 17/02/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ROSYCARE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Y TẾ ATLANTIC (VN)
Tầng 1, tòa nhà Housinco Phùng Khoang, khu đô thị mới Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh cá nhân (có chứa thuốc).

---

(111) **4-0557468**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05427
(220) 23/02/2023
(181) 23/02/2033
(300) 97/572,952 31/08/2022 US
3538939 13/10/2022 GB
(450) 25/08/2025 449
(540)

EVEN

(731) INTERCONTINENTAL HOTELS GROUP (ASIA PACIFIC) PTE. LTD. (SG)
230 Victoria Street, #13-00 Bugis Junction Towers, 188024 Singapore, Singapore
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Danh mục hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 3838939 nộp ngày 13/10/2022: dịch vụ huấn luyện thể hình; dịch vụ câu lạc bộ thể hình; dịch vụ thể thao và thể hình; hướng dẫn thể dục và tập thể hình; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [thể hình]; cung cấp các tiện nghi cho thể dục và tập thể hình; dịch vụ huấn luyện thể chất ảo; tư vấn rèn luyện thể chất; dịch vụ đánh giá thể chất cho mục đích huấn luyện.

Nhóm 43: Danh mục hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 3838939 nộp ngày 13/10/2022: dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ lưu trú nghỉ dưỡng tạm thời; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; giữ chỗ và đặt chỗ hộ người khác nơi lưu trú và chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhận và trả phòng khách sạn; dịch vụ lưu trú cho thú cưng được cung cấp như một phần của dịch vụ khách sạn. danh mục hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 97/572,952 nộp ngày 31/08/2022: dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; cung cấp nơi thuận tiện cho các hội nghị, cuộc họp,

triển lãm. danh mục không hưởng quyền ưu tiên: cung cấp yến tiệc cho mục đích chung và nơi thuận tiện cho các sự kiện chức năng xã hội; dịch vụ quầy bán rượu nhẹ; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ du lịch, cụ thể là giữ chỗ và đặt chỗ nhà hàng và bữa ăn; dịch vụ quầy bán đồ ăn sáng; dịch vụ nhà hàng bán mang đi.

---

(111) **4-0557469**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05428

(220) 23/02/2023

(181) 23/02/2033

(300) 97/573,111 31/08/2022 US
3838941 13/10/2022 GB

(450) 25/08/2025 449

(540)

EVEN

(531) 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7

(731) INTERCONTINENTAL HOTELS GROUP (ASIA PACIFIC) PTE. LTD. (SG)
230 Victoria Street, #13-00 Bugis Junction Towers, 188024 Singapore, Singapore

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Danh mục hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 3838941 nộp ngày 13/10/2022: dịch vụ huấn luyện thể hình; dịch vụ câu lạc bộ thể hình; dịch vụ thể thao và thể hình; hướng dẫn thể dục và tập thể hình; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [thể hình]; cung cấp các tiện nghi cho thể dục và tập thể hình; dịch vụ huấn luyện thể chất ảo; tư vấn rèn luyện thể chất; dịch vụ đánh giá thể chất cho mục đích huấn luyện.

Nhóm 43: Danh mục hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 3838941 nộp ngày 13/10/2022: dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ lưu trú nghỉ dưỡng tạm thời; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; giữ chỗ và đặt chỗ hộ người khác nơi lưu trú và chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhận và trả phòng khách sạn; dịch vụ lưu trú cho thú cưng được cung cấp như một phần của dịch vụ khách sạn. danh mục hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 97/573,111 nộp ngày 31/08/2022: dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; cung cấp nơi thuận tiện cho các hội nghị, cuộc họp, triển lãm. danh mục không hưởng quyền ưu tiên: cung cấp yến tiệc cho mục đích chung và nơi thuận tiện cho các sự kiện chức năng xã hội; dịch vụ quầy bán rượu nhẹ; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ du lịch, cụ thể là giữ chỗ và đặt chỗ nhà hàng và bữa ăn; dịch vụ quầy bán đồ ăn sáng; dịch vụ nhà hàng bán mang đi.

---

(111) **4-0557470**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05429
(181) 23/02/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

PPG PLUS

(220) 23/02/2023

(731) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, State Of Ohio 44111, United States Of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Vật liệu mài ướt và khô; giấy mài và vật liệu mài mòn ướt hoặc khô ở dạng đĩa; giấy mài và vật liệu mài mòn ở dạng đĩa; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm rửa tay dạng bột nhão; chất tẩy sơn.

---

(111) **4-0557471**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05598
(181) 24/02/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 24/02/2023

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21
(591) Tím, đỏ, hồng, xanh.
(731) LƯỜNG THỊ NGUYỆT (VN)
Thôn Thắng Tây, xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 26: Hoa nhân tạo; tóc giả.

---

(111) **4-0557472**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05979
(181) 27/02/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

PROCOAT
IN QUALITY WE TRUST

(220) 27/02/2023

(531) 3.7.17; 6.1.2; 24.1.1
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DUTA VIỆT NAM (VN)
Ấp Trì Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch dạng nước (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch dạng bột (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chít mạch (hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia); keo chà ron (hỗn hợp vữa xi măng và chất phụ gia); vật liệu chống thấm nước phi kim loại; bột chống thấm dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0557473**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07038

(220) 06/03/2023

(181) 06/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.11; 26.5.1; 26.7.25

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH BẾN THÀNH AUDIO (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco4,180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); main điện tử [linh kiện điện tử]; máy thu hình (tivi).

---

(111) **4-0557474**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15925

(220) 26/04/2021

(181) 26/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 17.2.2; 26.5.1

(591) Xám, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VĨ TƯỜNG (VN)
58B đường số 15, ấp Tân Tiến, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mua bán: cà phê, cà phê hạt, cà phê rang xay, cà phê hòa tan, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống cà phê có sữa.

---

(111) **4-0557475**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15923

(220) 26/04/2021

(181) 26/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.9.1; 25.1.6; 25.12.1

(731) TRẦN PHI CƯỚC (VN)
23/646 Châu Thị Kim, phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Biên tập băng hình; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; dịch vụ trường quay; cho thuê thiết bị ánh sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; dịch vụ chụp ảnh.

---

(111) **4-0557476**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20947

(220) 25/05/2021

(181) 25/05/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

G®
SAIGONSWAGGER

(531) 24.17.18

(731) LÊ THỊ PHƯƠNG UYÊN (VN)
109B ấp Phú Mỹ, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; gia công may mặc như: giày dép, mũ (nón), túi xách, ba lô, ví (bóp).

---

(111) **4-0557477**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-25698

(220) 24/06/2021

(181) 24/06/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

OXYGEN
COFFEE

(531) 6.1.2; 26.4.1; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BEE HOLDINGS VIỆT NAM (VN)
71 Trần Quốc Vượng, tổ 21, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH PTVN (PTVN LEGAL LLC.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0557478**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26051

(220) 25/06/2021

(181) 25/06/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

AIRFRENCH

(731) CÔNG TY TNHH FUJI VIỆT NAM (VN)
Thôn Bình Dy, xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Ngói xi măng màu các loại dùng trong xây dựng như: ngói chính phẳng; ngói rìa trái, ngói rìa phải, ngói cuối mái, ngói nóc, ngói cuối nóc.

---

(111) **4-0557479**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26362

(220) 29/06/2021

(181) 29/06/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

ANBE CENTER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DC VINA (VN)
Số 10A đường Nguyễn Văn Huyên, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

---

(111) **4-0557480**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26783

(220) 30/06/2021

(181) 30/06/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.24; 5.1.5; 5.1.16; 25.1.25; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, xanh lục.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỘC NHẬT MINH (VN)
Tầng 5, tòa nhà Lighthouse Building, 1254 - Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giả, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ gỗ mỹ nghệ; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị văn phòng, thiết bị trường học, thiết bị điện tử, thiết bị tin học, thiết bị điện lạnh.

---

(111) **4-0557481**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26798

(220) 30/06/2021

(181) 30/06/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

RIVIAN

(731) RIVIAN IP HOLDINGS, LLC (US)
13250 N. Haggerty Road, Plymouth, Michigan 48170, United States

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy móc, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện; động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu ghép nối và bộ truyền động cho máy móc, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; nông cụ, trừ loại thao tác thủ công; lò ấp trứng; máy bán hàng tự động; máy căn chỉnh khung và thân xe và các bộ phận kết cấu để thay thế của chúng; bộ chia điện dùng cho động cơ xe cộ; thiết bị lọc khí cho động cơ và đầu máy xe cộ; xi lanh động cơ dùng cho xe cộ; máy phát điện cho phương tiện giao thông đường bộ; thiết bị đánh lửa cho động cơ của phương tiện giao thông đường bộ; phụ kiện cho xe cộ, cụ thể là, gầu xúc và lưỡi dao để di chuyển đất và các vật thể rời; máy nén khí và thủy lực cho xe cộ; phụ tùng của động cơ phương tiện giao thông đường bộ, cụ thể là dây bugi đánh lửa; bơm dầu [là bộ phận của động cơ]; cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ gom khí thải là một phần của hệ thống khí thải xe cộ trong động cơ xe cộ; bơm nhiên liệu [là bộ phận của động cơ]; cho phương tiện giao thông đường bộ; bơm nước [là bộ phận của động cơ] cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ phận của động cơ xe cộ, cụ thể là van công suất cho bộ chế hòa khí; bộ phận của động cơ xe cộ, cụ thể là nắp cơ cấu cam; bộ phận của động cơ xe cộ, cụ thể là ống góp hơi nạp; bộ phận của động cơ xe cộ, cụ thể là thiết bị bảo vệ cơ cấu cam động cơ; bộ phận của động cơ xe cộ, cụ thể là, vỏ động cơ; bộ phận của động cơ xe cộ, cụ thể là thiết bị đòn bẩy trong cơ cấu phân phối khí của động cơ (cò mổ); bộ phận của động cơ xe cộ, cụ thể là, cần đẩy; bộ phận của động cơ xe cộ, cụ thể là, bộ làm mát dầu; bộ phận của động cơ xe cộ, cụ thể là hệ thống thông khí hộp trục khuỷu (thông khí cácte); thiết bị giảm thanh là một phần của hệ thống khí thải xe cộ; bộ phận của động cơ đốt trong cho phương tiện giao thông đường bộ, cụ thể là thanh truyền động; bộ phận của động cơ cơ khí cho phương tiện giao thông đường bộ (chi tiết của động cơ); dây đai cam cho động cơ của phương tiện giao thông đường bộ; bơm nhiên liệu cho động cơ phương tiện giao thông đường bộ; máy phát điện xoay chiều cho phương tiện giao thông đường bộ; máy phát điện có thể được sử dụng làm động cơ điện cho xe cộ; bộ phận của động cợ xe cộ, cụ thể là, bộ chế hòa khí; bộ phận phun nhiên liệu cho động cơ phương tiện giao thông đường bộ và đường thủy; thiết bị nén khí cho xe cộ; xi lanh động cơ cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ cho cần gạt nước ở kính chắn gió của phương tiện giao thông đường bộ và đường thủy; phụ tùng động cơ xe cộ, cụ thể là bộ làm mát khí nạp và các bộ phận phụ tùng của chúng; phụ tùng động cơ xe cộ, cụ thể là bộ làm mát khí nạp; dây đánh lửa cho động cơ xe cộ; ống xả khí của phương tiện giao thông đường bộ; bộ chuyển đổi khí thải xúc tác cho ống xả khí thải của xe cộ; thiết bị đánh lửa điện tử cho xe cộ (bộ phận của động cơ); gioăng động cơ bằng kim loại cho xe cộ (bộ phận của động cơ); bộ lọc nhiên liệu cho động cơ xe cộ; trục cam dùng cho động cơ xe cộ; bộ tản nhiệt [làm mát] cho động cơ xe cộ.

Nhóm 11: Đèn pha xe cộ; chụp đèn; tấm phản quang cho xe cộ; đèn xe cộ; đèn sau cho xe cộ; đèn phanh cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng, cụ thể là, thiết bị chiếu sáng sử dụng điốt phát quang hữu cơ [led] và thiết bị chiếu sáng sử dụng đi-ốt phát quang [led]; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; thiết bị lọc không khí cho máy điều hòa không khí trong khoang hành khách của

xe cộ; bộ phận của hệ thống điều hòa không khí và sưởi ấm, cụ thể là lõi sưởi và bộ làm mát khí ga cho xe cộ; thiết bị làm tan băng cho xe cộ; đèn dạng thanh cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí cho xe cộ; hệ thống kiểm soát thời tiết cho xe hơi dùng để sưởi ấm, không khí và điều hòa không khí; đèn phản quang cho xe cộ; đèn chiếu điểm cho xe cộ; hệ thống điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm cho xe cộ; máy sưởi cho xe cộ; ấm đun nước điện; bếp di động; bồn rửa, đèn dùng trong lều; bếp từ; vòi phun của ống nước.

Nhóm 12: Phụ tùng xe cộ, cụ thể là nắp và nút bịt bình chứa dầu; phụ tùng xe cộ, cụ thể là, bình chứa dầu; que thăm (dầu, nhớt hoặc nước) của xe cộ.

Nhóm 36: Bảo hiểm; dịch vụ tài vụ; dịch vụ tiền tệ; mua bán bất động sản; dịch vụ hãng bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ bất động sản, cụ thể là, cho thuê và quản lý đất công nghiệp cho người khác.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và cất giữ hàng hoá; sắp xếp du lịch; cho thuê xe có động cơ; dịch vụ chia sẻ xe ô tô; dịch vụ chia sẻ chuyến đi; vận chuyển và cất giữ xe cộ; cho thuê xe cộ; dịch vụ lái xe; dịch vụ lai kéo xe; dịch vụ cho thuê xe cộ; đặt chỗ cho việc thuê xe ô tô; dịch vụ hỗ trợ bên lề đường khẩn cấp, cụ thể là dịch vụ lai kéo, tời kéo và chuyển phát chìa khóa; lên kế hoạch tuyến du lịch.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu; tái chế rác và phế thải; dịch vụ làm sạch không khí và xử lý nước; dịch vụ in; bảo quản thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cho thuê thiết bị pin điện kết nối không dây với phần mềm và phần sụn cài đặt sẵn có thể được cập nhật từ xa cho việc tích trữ và phát điện được tích trữ nhằm ổn định và đáp ứng nhu cầu sử dụng điện và mục tiêu sử dụng điện; dịch vụ hoàn thiện xe bằng sơn acrylic, cụ thể là sơn acrylic cho xe cộ [xử lý vật liệu].

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; cung cấp các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giáo dục, cụ thể là đào tạo trong lĩnh vực thiết kế, phát triển, sản xuất, bảo dưỡng, dịch vụ, và sửa chữa xe cộ; sắp xếp và thực hiện chuyến đi có hướng dẫn dưới hình thức du ngoạn và hành trình trên bộ bằng phương tiện giao thông đường bộ, thuyền, xe đạp và đi bộ; dịch vụ giải trí dưới hình thức cung cấp trải nghiệm lái thử xe cộ; dịch vụ giáo dục, cụ thể là đào tạo trong lĩnh vực thiết kế, phát triển, sản xuất, bảo dưỡng, dịch vụ và sửa chữa xe ô tô điện đặc dụng.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ phân tích công nghiệp, nghiên cứu công nghiệp và thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; giám sát xe cộ để đảm bảo vận hành chính xác; giám sát từ xa hoạt động, hiệu suất và hiệu quả của xe điện; cung cấp phần mềm không tải xuống được cho việc phân tích dự đoán về tình trạng sạc và bảo dưỡng xe điện và phân tích dự đoán nhu cầu của người tiêu dùng; dịch vụ thiết kế kỹ thuật; tư vấn phát triển sản phẩm; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thiết kế xe cộ cho người khác; tư vấn trong lĩnh vực kỹ thuật; giám sát thiết bị pin điện được kết nối không dây với phần mềm và phần sụn cài đặt sẵn cho việc tích trữ và cung cấp điện để đảm bảo vận hành và lập trình phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng điện và mục đích sử dụng điện; thiết kế hệ thống pin điện bao gồm thiết bị pin điện kết nối không dây và phần mềm hỗ trợ, tất cả dùng để tích trữ và phát điện được tích trữ, nhằm tối ưu hóa hiệu quả thiết kế, lập trình và thiết lập cấu hình của các hệ thống nêu trên, và dịch vụ tư vấn liên quan đến hệ thống đó; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) bao gồm phần mềm để giám sát tối ưu hóa và điều chỉnh việc tích trữ và phát năng lượng được tích trữ đến và từ thiết bị pin điện được kết nối không dây; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để giám sát, tối ưu hóa và điều chỉnh việc tích trữ và phát năng lượng được tích trữ đến

và từ thiết bị pin điện kết nối không dây; quản lý phần mềm và phần sụn cài đặt sẵn trong thiết bị pin điện được kết nối không dây để tích trữ và phát điện được tích trữ bằng việc lập trình và thiết lập cấu hình phần mềm cho thiết bị pin điện; cài đặt, bảo trì, sửa chữa và nâng cấp phần mềm và phần sụn máy tính có thể được cập nhật từ xa được cài đặt trong thiết bị pin điện kết nối không dây, và tư vấn liên quan, để tích trữ và phát điện được tích trữ nhằm ổn định và đáp ứng nhu cầu sử dụng điện và mục đích sử dụng điện; dịch vụ kiểm tra xe mới và xe đã qua sử dụng cho người mua hoặc bán xe của họ; dịch vụ giám định hư hỏng cho xe có động cơ; dịch vụ kiểm tra xe có động cơ; dịch vụ thiết kế phụ tùng xe có động cơ; cung cấp phần mềm không tải xuống để quản lý đội tàu/xe; cung cấp phần mềm không tải xuống được để quản lý giao dịch mua, tình trạng tài chính, việc cho thuê, bảo hiểm, độ an toàn, mức độ bảo vệ và hệ chẩn đoán của xe cộ.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ vật lý đối với tài sản hữu hình và các cá nhân; dịch vụ cá biệt và dịch vụ xã hội được cung cấp bởi người khác để thỏa mãn các nhu cầu của cá nhân có bản chất là dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ an ninh, cụ thể là giám sát đội xe vì mục đích an toàn; dịch vụ thu hồi xe bị đánh cắp; dịch vụ hỗ trợ bên lề đường khẩn cấp, cụ thể là mở khóa.

---

(111) **4-0557482**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27857

(220) 07/07/2021

(181) 07/07/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH BÚN KHÔ LỆ CHÂU (VN)
12 đường Vành Đai, khóm 1, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bún tươi sấy khô; bún gạo khô; nui; hủ tiếu; miến; bánh tráng.

---

(111) **4-0557483**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-14576

(220) 25/04/2022

(181) 25/04/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGÔ XUÂN VŨ (VN)
153 - 155, Cách Mạng Tháng Tám, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm trực tiếp; dịch vụ tái bảo hiểm; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ tư vấn bảo hiểm; dịch vụ về tài chính.

---

(111) **4-0557484**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15581

(220) 29/04/2022

(181) 29/04/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5

(731) INN INTERNATIONAL CO., LTD (TH)
21/65, Soi Sun Wichai, Bang Kapi Sub-district, Huai Khwang District, Bangkok, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy tế bào chết dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng; chế phẩm chống nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất khử mùi cơ thể [nước hoa]; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 05: Chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng có hiệu quả thẩm mỹ; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung cho thực phẩm từ chất isoflavone của đậu nành; chất bổ sung lợi khuẩn; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; vitamin dành cho con người; chất bổ sung glucose dùng cho ăn kiêng; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0557485**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15659

(220) 29/04/2022

(181) 29/04/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÓA PHẨM THÁI DƯƠNG (VN)
Tổ 7, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước giặt; nước lau bếp; nước xả vải.

---

(111) **4-0557486**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23810

(220) 20/06/2022

(181) 20/06/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 5.7.24; 8.1.16; 26.2.3; 26.4.18; 26.5.1; 26.7.25

(591) Trắng, đen, da cam, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh dương, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM FARINA (VN)
Cụm công nghiệp - Hà Mãn Trí Quả, phường Xuân Lâm, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột mì, bột ngũ cốc; bột trộn sẵn làm bánh bông lan.

---

(111) **4-0557487**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23811

(220) 20/06/2022

(181) 20/06/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 5.7.24; 8.1.16; 26.2.3; 26.4.18; 26.5.1; 26.7.25

(591) Trắng, đen, da cam, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh dương, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM FARINA (VN)
Cụm công nghiệp - Hà Mãn Trí Quả, phường Xuân Lâm, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nguyên liệu để sản xuất bánh mỳ, bánh ngọt cụ thể là: bột mì, bột ngũ cốc; bột trộn sẵn làm bánh bông lan; phụ gia thực phẩm; hương liệu (trừ tinh dầu) dùng cho bánh ngọt.

---

(111) **4-0557488**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23838
(181) 20/06/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 20/06/2022

STARLET

(731) CÔNG TY TNHH AGRITECH SÀI GÒN (VN)
Lô B121B đường B KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0557489**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-25370
(181) 29/06/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/06/2022

THUN BO W & L

WILLIAM & LOUIS
KNITTED ELASIC

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN QUỐC HUY (VN)
523 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Dây và dây thừng; lưới; vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng (thun bo).

---

(111) **4-0557490**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26290
(181) 04/07/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 04/07/2022

MEiKi

(731) WILLBE CO., LTD. (JP)
23 Shimokomori, Kabuto-cho, Tsushima-shi, Aichi 496-0023 Japan

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ ổn áp để cung cấp nguồn điện ổn định; bộ chỉnh lưu dòng điện; máy biến thế; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; thiết bị sạc pin; bộ sạc dùng cho pin; bộ sạc cho các thiết bị có thể sạc lại được; bộ cung cấp nguồn điện; pin có thể sạc lại được; pin lưu trữ điện; pin nhiên liệu; pin điện.

---

(111) **4-0557491**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26836
(181) 07/07/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 07/07/2022

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.2
(591) Xanh dương, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NƯỚC MỸ VIỆT NAM (VN)
114 tầng 1 sau, đường Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH INTER JUSTICE (CÔNG TY LUẬT TNHH INTER JUSTICE)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy cho tôm cá ăn; bơm sục khí cho bể nuôi loài thủy sinh.

Nhóm 09: Máy đếm tôm giống; máy quan trắc chất lượng nước; máy theo dõi hoạt động cho tôm và cá ăn; phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, tải xuống được; phần cứng máy tính; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn], phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về.

Nhóm 35: Kế toán; tư vấn nghiệp vụ thương mại; mua bán: máy nông nghiệp, máy đếm tôm giống, máy cho tôm cá ăn, máy quan trắc chất lượng nước, máy theo dõi hoạt động cho tôm và cá ăn, bơm sục khí cho bể nuôi loài thủy sinh, phần mềm trò chơi máy tính [ghi sẵn], phần mềm trò chơi máy vi tính [tải xuống được, phần cúng máy tính, chương trình máy vi tính [tải xuống được], chương trình máy vi tính [ghi sẵn], phần mềm máy tính [ghi sẵn], phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về.

Nhóm 42: Tư vấn trí tuệ nhân tạo; khôi phục dữ liệu máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; điện toán lượng tử; cho thuê phần mềm máy tính.

(111) **4-0557492**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28483
(181) 18/07/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 18/07/2022

(531) 26.3.1; 26.3.3; 26.3.4; 26.4.2
(731) SHENZHEN ZANGXIANG MASTER TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B801-110, Building 1, Longgang Tianan Digital Innovation Park, No. 524, Qinglin Road, Huanggekeng Community, Longcheng Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ổ đĩa bán dẫn (ổ ssd); ổ cứng ngoài cho máy vi tính; bộ nhớ cho thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị lưu trữ dữ liệu cho máy vi tính; phần cứng thiết bị lưu trữ dữ liệu qua mạng [nas] cho máy vi tính; thẻ nhớ nhanh usb; cáp usb; cáp truyền dữ liệu; bộ chia usb đa kênh; trạm kết nối mạng cho máy vi tính; vỏ bọc chuyên dụng cho đĩa; ổ cứng loại di động.

---

(111) **4-0557493**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28495

(220) 18/07/2022

(181) 18/07/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

Smax

(731) NGUYỄN VĂN TRUNG (VN)
Khu 3, xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại: củ sạc; dây sạc; tai nghe; pin điện thoại; pin dự phòng; kính cường lực cho điện thoại; tấm ốp lưng điện thoại di động.

---

(111) **4-0557494**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29636

(220) 25/07/2022

(181) 25/07/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 11.1.22; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ARTISAN BAKERY (VN)
11 Nguyễn Bính, khu phố Nam Thiên 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt các loại; bánh mì; bánh kem; bánh trứng; bánh nướng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ: bánh kẹo, bánh ngọt các loại, bánh mì, bánh bông lan, bánh kem, bánh trứng, bánh nướng, nước uống tinh khiết, nước khoáng tự nhiên (đồ uống), đồ uống không có cồn, nước uống có ga, nước ngọt có ga (đồ uống), trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ đào tạo nghề làm bánh; tổ chức các cuộc thi làm bánh.

---

(111) **4-0557495**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29637

(220) 25/07/2022

(181) 25/07/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 11.1.22; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ARTISAN BAKERY (VN)
11 Nguyễn Bính, khu phố Nam Thiên 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; tạo hình trang trí trên thực phẩm.

---

(111) **4-0557496**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29639

(220) 25/07/2022

(181) 25/07/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 3.7.4; 3.7.24; 25.12.1

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DINH DƯỠNG DƯỢC LOHA (VN)
363/38/26D Đất Mới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Yến sào (tổ yến); yến sào đã chưng cất và đóng hộp; sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bột kem không sữa.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát từ yến; chế phẩm (không cồn) để làm đồ uống; đồ uống không cồn; nước uống có ga.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: chế phẩm dược, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sữa, các sản phẩm sữa, nước [đồ uống], nước yến (đồ uống không cồn), nước giải khát từ yến, chế phẩm (không cồn) để làm đồ uống, đồ uống không cồn, nước uống có ga, yến sào (tổ yến), yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

---

(111) **4-0557497**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29640

(220) 25/07/2022

(181) 25/07/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 25.1.9; 25.12.1; 26.4.18

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DINH DƯỠNG DƯỢC LOHA (VN)
363/38/26D Đất Mới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 29: Yến sào (tổ yến); yến sào đã chưng cất và đóng hộp; sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bột kem không sữa.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: chế phẩm dược, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, men sữa dùng cho mục đích dược phẩm, yến sào (tổ yến), yến sào đã chưng cất và đóng hộp, sữa, sản phẩm sữa, sản phẩm thay thế sữa, bột kem không sữa.

---

(111) **4-0557498**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33539

(220) 17/08/2022

(181) 17/08/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN BOS (VN)
Tầng 3, số nhà 24, lô 6, đường Trung Yên 13, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

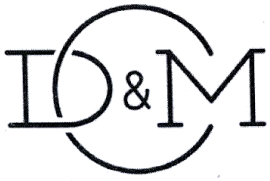
(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; đào tạo thực hành [thao tác thử]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0557499**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33827
(181) 18/08/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 18/08/2022

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẠN PHÁT HƯNG (VN)
125 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ (nón) (trang phục thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0557500**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33619
(181) 26/08/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

GROWATT

(220) 26/08/2021

(531) 24.15.7

(731) SHENZHEN GROWATT NEW ENERGY CO., LTD. (CN)
4-13/F, Building A, Sino-German (Europe) Industrial Park, Hangcheng Ave, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ đảo điện; máy biến áp [điện]; tủ phân phối [điện]; bộ đảo mạch điện; cầu dao điện; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; bộ giảm tốc [điện]; pin quang điện; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

---

(111) **4-0557501**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34632
(181) 09/09/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

VIVUCITY

(220) 09/09/2021

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ BẢO LÂM HOLDINGS (VN)
Tầng 12 tòa Hapulico Center Building, số 1 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán, tiền tệ, tài chính, bất động sản, vốn; dịch vụ tài chính; dịch vụ hỗ trợ tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ công viên giải trí; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; cho thuê phòng họp; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(111) **4-0557502**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34635

(220) 09/09/2021

(181) 09/09/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

VIVUSTAR

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ BẢO LÂM HOLDINGS (VN)
Tầng 12 tòa Hapulico Center Building, số 1 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán, tiền tệ, tài chính, bất động sản, vốn; dịch vụ tài chính; dịch vụ hỗ trợ tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ công viên giải trí; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; cho thuê phòng họp; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(111) **4-0557503**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-36515

(220) 28/09/2021

(181) 28/09/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

ILLUMINA

(731) ILLUMINA, INC. (US)
5200 Illumina Way, San Diego, California, UNITED STATES 92122

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng bá và xúc tiến; dịch vụ quảng cáo và quảng bá trong lĩnh vực chẩn đoán, chẩn đoán đồng hành, chẩn đoán y tế, điều trị y tế, nghiên cứu y tế,

chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu lâm sàng, chẩn đoán thú y, nghiên cứu thú y, chẩn đoán nha khoa, nghiên cứu nha khoa, giám định pháp y, nghiên cứu y học trong phòng thí nghiệm, y học trong phòng thí nghiệm, thuốc thú y, khoa học thú y, xét nghiệm di truyền, giải trình tự axit nucleic, di truyền, xác định kiểu gen, khoa học đời sống, nông nghiệp, an toàn thực phẩm, mỹ phẩm, da liễu, ung thư học, sàng lọc và xét nghiệm trước khi sinh, bệnh tật, pháp y, chẩn đoán trong ống nghiệm, bệnh truyền nhiễm, sức khỏe sinh sản, chăm sóc tích cực cho trẻ sơ sinh, y học cá nhân hóa, vi sinh học, sinh học, công nghệ sinh học, nghiên cứu đa hệ gen, dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất diệt nấm, phát triển chất diệt cỏ, phát triển thuốc và điều trị bệnh; phân tích, biên tập và cung cấp dữ liệu kinh doanh; Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ hàng hóa trong các lĩnh vực chẩn đoán, chẩn đoán đồng hành, chẩn đoán y tế, điều trị y tế, nghiên cứu y tế, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu lâm sàng, chẩn đoán thú y, nghiên cứu thú y, chẩn đoán nha khoa, nghiên cứu nha khoa, giám định pháp y, nghiên cứu y học trong phòng thí nghiệm, y học trong phòng thí nghiệm, thuốc thú y, khoa học thú y, xét nghiệm di truyền, giải trình tự axit nucleic, di truyền, xác định kiểu gen, khoa học đời sống, nông nghiệp, an toàn thực phẩm, mỹ phẩm, da liễu, ung thư học, sàng lọc và xét nghiệm trước khi sinh, bệnh tật, pháp y, chẩn đoán trong ống nghiệm, bệnh truyền nhiễm, sức khỏe sinh sản, chăm sóc tích cực cho trẻ sơ sinh, y học cá nhân hóa, vi sinh học, sinh học, công nghệ sinh học, nghiên cứu đa hệ gen, dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất diệt nấm, phát triển chất diệt cỏ, phát triển thuốc và điều trị bệnh; cung cấp cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến trong các lĩnh vực chẩn đoán, chẩn đoán đồng hành, chẩn đoán y tế, điều trị y tế, nghiên cứu y tế, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu lâm sàng, chẩn đoán thú y, nghiên cứu thú y, chẩn đoán nha khoa, nghiên cứu nha khoa, giám định pháp y, nghiên cứu y học trong phòng thí nghiệm, y học trong phòng thí nghiệm, thuốc thú y, khoa học thú y, xét nghiệm di truyền, giải trình tự axit nucleic, di truyền, xác định kiểu gen, khoa học đời sống, nông nghiệp, an toàn thực phẩm, mỹ phẩm, da liễu, ung thư học, sàng lọc và xét nghiệm trước khi sinh, bệnh tật, pháp y, chẩn đoán trong ống nghiệm, bệnh truyền nhiễm, sức khỏe sinh sản, chăm sóc tích cực cho trẻ sơ sinh, y học cá nhân hóa, vi sinh học, sinh học, công nghệ sinh học, nghiên cứu đa hệ gen, dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất diệt nấm, phát triển chất diệt cỏ, phát triển thuốc và điều trị bệnh; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các sự kiện nhằm mục đích kinh doanh, thương mại, quảng cáo hoặc quảng bá; tổ chức và tiến hành các sự kiện kết nối mạng trong các lĩnh vực chẩn đoán, chẩn đoán đồng hành, chẩn đoán y tế, điều trị y tế, nghiên cứu y tế, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu lâm sàng, chẩn đoán thú y, nghiên cứu thú y, chẩn đoán nha khoa, nghiên cứu nha khoa, giám định pháp y, nghiên cứu y học trong phòng thí nghiệm, y học trong phòng thí nghiệm, thuốc thú y, khoa học thú y, xét nghiệm di truyền, giải trình tự axit nucleic, di truyền, xác định kiểu gen, khoa học đời sống, nông nghiệp, an toàn thực phẩm, mỹ phẩm, da liễu, ung thư học, sàng lọc và xét nghiệm trước khi sinh, bệnh tật, pháp y, chẩn đoán trong ống nghiệm, bệnh truyền nhiễm, sức khỏe sinh sản, chăm sóc tích cực cho trẻ sơ sinh, y học cá nhân hóa, vi sinh học, sinh học, công nghệ sinh học, nghiên cứu đa hệ gen, dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất diệt nấm, phát triển chất diệt cỏ, phát triển thuốc và điều trị bệnh; dịch vụ quản lý kinh doanh và quảng cáo; dịch vụ tư vấn kinh doanh và quảng cáo trong các lĩnh vực chẩn đoán, chẩn đoán đồng hành, chẩn đoán y tế, điều trị y tế, nghiên cứu y tế, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu lâm sàng, chẩn đoán thú y, nghiên cứu thú y, chẩn đoán nha khoa, nghiên cứu nha khoa, giám định pháp y, nghiên cứu y học trong phòng thí nghiệm, y học trong phòng thí nghiệm, thuốc thú y, khoa học thú y, xét nghiệm di truyền, di truyền, giải trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, khoa học đời sống, nông nghiệp, an toàn thực phẩm, mỹ phẩm, da liễu, ung thư học, sàng lọc và xét nghiệm trước khi sinh, bệnh tật, pháp y, chẩn đoán trong ống nghiệm, bệnh truyền nhiễm, sức khỏe sinh sản, chăm sóc tích cực cho trẻ sơ sinh, y học cá nhân hóa, vi sinh

học, sinh học, công nghệ sinh học, nghiên cứu đa hệ gen, dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất diệt nấm, phát triển chất diệt cỏ, phát triển thuốc và điều trị bệnh; thúc đẩy hợp tác và trao đổi thông tin và nguồn lực trong cộng đồng khoa học, nghiên cứu, y tế và nhà cung cấp hợp tác để đạt được những tiến bộ trong các lĩnh vực chẩn đoán, chẩn đoán đồng hành, chẩn đoán y tế, điều trị y tế, nghiên cứu y tế, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu lâm sàng, chẩn đoán thú y, nghiên cứu thú y, chẩn đoán nha khoa, nghiên cứu nha khoa, giám định pháp y, nghiên cứu y học trong phòng thí nghiệm, y học trong phòng thí nghiệm, thuốc thú y, khoa học thú y, xét nghiệm di truyền, giải trình tự axit nucleic, di truyền, xác định kiểu gen, khoa học đời sống, nông nghiệp, an toàn thực phẩm, mỹ phẩm, da liễu, ung thư học, sàng lọc và xét nghiệm trước khi sinh, bệnh tật, pháp y, chẩn đoán trong ống nghiệm, bệnh truyền nhiễm, sức khỏe sinh sản, chăm sóc tích cực cho trẻ sơ sinh, y học cá nhân hóa, vi sinh học, sinh học, công nghệ sinh học, nghiên cứu đa hệ gen, dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất diệt nấm, phát triển chất diệt cỏ, phát triển thuốc và điều trị bệnh; dịch vụ từ thiện có bản chất là phát triển và điều phối các dự án tình nguyện cho các tổ chức từ thiện; dịch vụ từ thiện có bản chất là tổ chức và tiến hành các chương trình tình nguyện; dịch vụ quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giáo dục, bao gồm cung cấp các lớp học, hội nghị, hội nghị chuyên đề, hội thảo, đào tạo và hướng dẫn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử; cung cấp đào tạo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trong các lĩnh vực chẩn đoán, chẩn đoán đồng hành, chẩn đoán y tế, điều trị y tế, nghiên cứu y tế, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu lâm sàng, chẩn đoán thú y, nghiên cứu thú y, giám định pháp y, nghiên cứu y học trong phòng thí nghiệm, y học trong phòng thí nghiệm, thuốc thú y, khoa học thú y, xét nghiệm di truyền, giải trình tự axit nucleic, di truyền, xác định kiểu gen, khoa học đời sống, nông nghiệp, an toàn thực phẩm, mỹ phẩm, da liễu, ung thư học, sàng lọc và xét nghiệm trước khi sinh, bệnh tật, pháp y, chẩn đoán trong ống nghiệm, bệnh truyền nhiễm, sức khỏe sinh sản, chăm sóc tích cực cho trẻ sơ sinh, y học cá nhân hóa, vi sinh học, sinh học, công nghệ sinh học, nghiên cứu đa hệ gen, dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất diệt nấm, phát triển chất diệt cỏ, phát triển thuốc và điều trị bệnh; cung cấp đào tạo bác sĩ lâm sàng, nhà khoa học, nhà nghiên cứu và chuyên gia y tế; cung cấp đào tạo cho người khác về vận hành và sử dụng các thiết bị và dụng cụ khoa học, y tế, chẩn đoán và lâm sàng; cung cấp các tiện nghi để đào tạo người khác về vận hành và sử dụng các thiết bị và dụng cụ khoa học, y tế, chẩn đoán và lâm sàng; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực vận hành phòng thí nghiệm; cung cấp trang web có các xuất bản phẩm không tải xuống được trong các lĩnh vực chẩn đoán, chẩn đoán đồng hành, chẩn đoán y tế, nghiên cứu y tế, khảo sát y tế, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu lâm sàng, chẩn đoán thú y, nghiên cứu thú y, chẩn đoán nha khoa, nghiên cứu nha khoa, giám định pháp y, nghiên cứu y học trong phòng thí nghiệm, y học trong phòng thí nghiệm, thuốc thú y, khoa học thú y, xét nghiệm di truyền, giải trình tự axit nucleic, di truyền, xác định kiểu gen, khoa học đời sống, nông nghiệp, an toàn thực phẩm, mỹ phẩm, da liễu, ung thư học, sàng lọc và xét nghiệm trước khi sinh, bệnh tật, pháp y, chẩn đoán trong ống nghiệm, bệnh truyền nhiễm, sức khỏe sinh sản, chăm sóc tích cực cho trẻ sơ sinh, y học cá nhân hóa, vi sinh học, sinh học, công nghệ sinh học, nghiên cứu đa hệ gen, dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất diệt nấm, phát triển chất diệt cỏ, phát triển thuốc và điều trị bệnh; cung cấp trang web có thông tin giáo dục trong các lĩnh vực chẩn đoán, chẩn đoán đồng hành, chẩn đoán y tế, điều trị y tế, nghiên cứu y tế, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu lâm sàng, chẩn đoán thú y, nghiên cứu thú y, chẩn đoán nha khoa, nghiên cứu nha khoa, giám định pháp y, nghiên cứu y học trong phòng thí nghiệm, y học trong

phòng thí nghiệm, thuốc thú y, khoa học thú y, xét nghiệm di truyền, giải trình tự axit nucleic, di truyền, xác định kiểu gen, khoa học đời sống, nông nghiệp, an toàn thực phẩm, mỹ phẩm, da liễu, ung thư học, sàng lọc và xét nghiệm trước khi sinh, bệnh tật, pháp y, chẩn đoán trong ống nghiệm, bệnh truyền nhiễm, sức khỏe sinh sản, chăm sóc tích cực cho trẻ sơ sinh, y học cá nhân hóa, vi sinh học, sinh học, công nghệ sinh học, nghiên cứu đa hệ gen, dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất diệt nấm, phát triển chất diệt cỏ, phát triển thuốc và điều trị bệnh; cung cấp trang web có tin tức và thông tin không tải xuống được trong các lĩnh vực chẩn đoán, chẩn đoán đồng hành, chẩn đoán y tế, điều trị y tế, nghiên cứu y tế, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu lâm sàng, chẩn đoán thú y, nghiên cứu thú y, chẩn đoán nha khoa, nghiên cứu nha khoa, giám định pháp y, nghiên cứu y học trong phòng thí nghiệm, y học trong phòng thí nghiệm, thuốc thú y, khoa học thú y, xét nghiệm di truyền, giải trình tự axit nucleic, di truyền, xác định kiểu gen, khoa học đời sống, nông nghiệp, an toàn thực phẩm, mỹ phẩm, da liễu, ung thư học, sàng lọc và xét nghiệm trước khi sinh, bệnh tật, pháp y, chẩn đoán trong ống nghiệm, bệnh truyền nhiễm, sức khỏe sinh sản, chăm sóc tích cực cho trẻ sơ sinh, y học cá nhân hóa, vi sinh học, sinh học, công nghệ sinh học, nghiên cứu đa hệ gen, dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất diệt nấm, phát triển chất diệt cỏ, phát triển thuốc và điều trị bệnh; dịch vụ nghiên cứu y tế; cung cấp trang web có thông tin liên quan đến thiết bị y tế, dụng cụ y tế, máy móc y tế, chẩn đoán, dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, và thuốc.

Nhóm 44: Cung cấp thông tin y tế; dịch vụ y tế; dịch vụ phân tích y tế cho các mục đích chẩn đoán, chẩn đoán đồng hành và điều trị y tế; dịch vụ xét nghiệm, giám sát và báo cáo chẩn đoán y tế; dịch vụ chẩn đoán lâm sàng; dịch vụ phân tích, sàng lọc, và giải trình tự DNA, axit nucleic và gen cho mục đích y tế; dịch vụ phân tích và giải trình tự axit nucleic để sử dụng trong các lĩnh vực chẩn đoán, chẩn đoán y tế, nghiên cứu y tế, điều trị y tế, chẩn đoán lâm sàng, chẩn đoán đồng hành, nghiên cứu lâm sàng, chẩn đoán thú y, nghiên cứu thú y, chẩn đoán nha khoa, nghiên cứu nha khoa, giám định pháp y, nghiên cứu y học trong phòng thí nghiệm, y học trong phòng thí nghiệm, thuốc thú y, khoa học thú y, xét nghiệm di truyền, giải trình tự axit nucleic, di truyền, xác định kiểu gen, khoa học đời sống, nông nghiệp, an toàn thực phẩm, mỹ phẩm, da liễu, ung thư học, sàng lọc và xét nghiệm trước khi sinh, bệnh tật, pháp y, chẩn đoán trong ống nghiệm, bệnh truyền nhiễm, sức khỏe sinh sản, chăm sóc tích cực cho trẻ sơ sinh, y học cá nhân hóa, vi sinh học, sinh học, công nghệ sinh học, nghiên cứu đa hệ gen, dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất diệt nấm, phát triển chất diệt cỏ, phát triển thuốc và điều trị bệnh; dịch vụ phân tích và giải trình tự gen trong các lĩnh vực chẩn đoán, chẩn đoán đồng hành, chẩn đoán y tế, điều trị y tế, nghiên cứu y tế, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu lâm sàng, chẩn đoán thú y, nghiên cứu thú y, chẩn đoán nha khoa, nghiên cứu nha khoa, giám định pháp y, nghiên cứu y học trong phòng thí nghiệm, y học trong phòng thí nghiệm, thuốc thú y, khoa học thú y, xét nghiệm di truyền, giải trình tự axit nucleic, di truyền, xác định kiểu gen, khoa học đời sống, nông nghiệp, an toàn thực phẩm, mỹ phẩm, da liễu, ung thư học, sàng lọc và xét nghiệm trước khi sinh, bệnh tật, pháp y, chẩn đoán trong ống nghiệm, bệnh truyền nhiễm, sức khỏe sinh sản, chăm sóc tích cực cho trẻ sơ sinh, y học cá nhân hóa, vi sinh học, sinh học, công nghệ sinh học, nghiên cứu đa hệ gen, dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất diệt nấm, phát triển chất diệt cỏ, phát triển thuốc và điều trị bệnh; Giám sát và xác định bệnh truyền nhiễm [dịch vụ y tế]; Xét nghiệm và phân tích y tế cho mục đích chẩn đoán hoặc điều trị; dịch vụ từ thiện có bản chất là dịch vụ phân tích y tế bao gồm cung cấp dịch vụ giải trình tự gen cho mục đích chẩn đoán và điều trị y tế được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; cung cấp thông tin trong các lĩnh vực chẩn đoán, chẩn đoán đồng hành, chẩn đoán y tế, nghiên cứu y tế, điều trị y tế, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu lâm sàng,

chẩn đoán thú y, nghiên cứu thú y, chẩn đoán nha khoa, nghiên cứu nha khoa, giám định pháp y, nghiên cứu y học trong phòng thí nghiệm, y học trong phòng thí nghiệm, thuốc thú y, khoa học thú y, xét nghiệm di truyền, giải trình tự axit nucleic, di truyền, xác định kiểu gen, khoa học đời sống, nông nghiệp, an toàn thực phẩm, mỹ phẩm, da liễu, ung thư học, sàng lọc và xét nghiệm trước khi sinh, bệnh tật, pháp y, chẩn đoán trong ống nghiệm, bệnh truyền nhiễm, sức khỏe sinh sản, chăm sóc tích cực cho trẻ sơ sinh, y học cá nhân hóa, vi sinh học, sinh học, công nghệ sinh học, nghiên cứu đa hệ gen, dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất diệt nấm, phát triển chất diệt cỏ, phát triển thuốc và điều trị bệnh; dịch vụ tư vấn trong các lĩnh vực chẩn đoán, chẩn đoán y tế, nghiên cứu y tế, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu lâm sàng, chẩn đoán thú y, nghiên cứu thú y, chẩn đoán nha khoa, nghiên cứu nha khoa, giám định pháp y, nghiên cứu y học trong phòng thí nghiệm, y học trong phòng thí nghiệm, thuốc thú y, khoa học thú y, xét nghiệm di truyền, giải trình tự axit nucleic, di truyền, xác định kiểu gen, khoa học đời sống, nông nghiệp, an toàn thực phẩm, mỹ phẩm, da liễu, ung thư học, sàng lọc và xét nghiệm trước khi sinh, bệnh tật, pháp y, chẩn đoán trong ống nghiệm, bệnh truyền nhiễm, sức khỏe sinh sản, chăm sóc tích cực cho trẻ sơ sinh, y học cá nhân hóa, vi sinh học, sinh học, công nghệ sinh học, nghiên cứu đa hệ gen, dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất diệt nấm, phát triển chất diệt cỏ, phát triển thuốc và điều trị bệnh; cung cấp cơ sở dữ liệu thông tin, bao gồm trong các lĩnh vực chẩn đoán, chẩn đoán y tế, nghiên cứu y tế, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu lâm sàng, chẩn đoán thú y, nghiên cứu thú y, chẩn đoán nha khoa, nghiên cứu nha khoa, giám định pháp y, nghiên cứu y học trong phòng thí nghiệm, y học trong phòng thí nghiệm, thuốc thú y, khoa học thú y, xét nghiệm di truyền, di truyền, giải trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, khoa học đời sống, nông nghiệp, an toàn thực phẩm, mỹ phẩm, da liễu, ung thư học, sàng lọc và xét nghiệm trước khi sinh, bệnh tật, pháp y, chẩn đoán trong ống nghiệm, bệnh truyền nhiễm, sức khỏe sinh sản, chăm sóc tích cực cho trẻ sơ sinh, y học cá nhân hóa, vi sinh học, sinh học, công nghệ sinh học, nghiên cứu đa hệ gen, dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất diệt nấm, phát triển chất diệt cỏ, phát triển thuốc và điều trị bệnh; cung cấp cơ sở dữ liệu thông tin trong các lĩnh vực chẩn đoán, chẩn đoán đồng hành, chẩn đoán y tế, điều trị y tế, nghiên cứu y tế, chẩn đoán lâm sàng, nghiên cứu lâm sàng, chẩn đoán thú y, nghiên cứu thú y, chẩn đoán nha khoa, nghiên cứu nha khoa, giám định pháp y, nghiên cứu y học trong phòng thí nghiệm, y học trong phòng thí nghiệm, thuốc thú y, khoa học thú y, xét nghiệm di truyền, giải trình tự axit nucleic, di truyền, xác định kiểu gen, khoa học đời sống, nông nghiệp, an toàn thực phẩm, mỹ phẩm, da liễu, ung thư học, sàng lọc và xét nghiệm trước khi sinh, bệnh tật, pháp y, chẩn đoán trong ống nghiệm, bệnh truyền nhiễm, sức khỏe sinh sản, chăm sóc tích cực cho trẻ sơ sinh, y học cá nhân hóa, vi sinh học, sinh học, công nghệ sinh học, nghiên cứu đa hệ gen, dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất bổ sung ăn kiêng, phát triển chất diệt nấm, phát triển chất diệt cỏ, phát triển thuốc và điều trị bệnh; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến có dữ liệu di truyền, hệ gen, phân tử, và đánh dấu sinh học; cung cấp cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến chứa thông tin y tế, dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, sinh học, lâm sàng và hệ gen cho mục đích chẩn đoán hoặc điều trị y tế; dịch vụ phân tích và giải trình tự axit nucleic cho các mục đích y tế, nông nghiệp, nghề làm vườn, thú y, nha khoa, và chăn nuôi; dịch vụ phân tích và giải trình tự bộ gen cho các mục đích y tế, nông nghiệp, nghề làm vườn, thú y, nha khoa, và chăn nuôi; dịch vụ báo cáo và phân tích di truyền y tế dùng để chẩn đoán, tiên lượng hoặc điều trị; dịch vụ giải trình tự và phân tích DNA, axit nucleic và gen cho mục đích y tế; dịch vụ phân tích và báo cáo di truyền cho mục đích y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, và nghề làm vườn.

(111) **4-0557504**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-11369

(220) 30/03/2021

(181) 30/03/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

HWS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC HANOI WESTMINSTER (VN)
Số 25 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ.

---

(111) **4-0557505**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13014

(220) 08/04/2021

(181) 08/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

Winlab

(531) 26.3.1; 26.3.23

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ son.

(731) TRẦN NGỌC PHONG (VN)
Khóm 2 phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; dầu gội khô; dầu xả tóc.

---

(111) **4-0557506**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-35416

(220) 12/09/2019

(181) 12/09/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)

LUNA

(731) FOREO LIMITED (CN)
Flat/RM 18 5/F East Ocean Centre 98 Granville Road Tsim Sha Tsui East KL Hongkong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bàn chải; đồ dùng tẩy trang; bàn chải đánh răng; chổi lông trang điểm; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; chổi điện, trừ các bộ phận của máy móc.

---

(111) **4-0557507**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-38865
(181) 03/10/2029
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 03/10/2019

HEETS GREEN SELECTION

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, Neuchâtel, 2000 Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Bình sinh hơi có dây nối cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá dạng bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc, bao gồm giấy cuốn và ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá và gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa; diêm; thuốc lá que, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu điện tử thay thế cho thuốc lá điếu truyền thống; thiết bị điện tử để hít xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin; bình sinh hơi dùng đường miệng cho người hút thuốc lá, cho các sản phẩm thuốc lá và các chất thay thế thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc lá điện tử; bộ phận và phần phụ của các sản phẩm nói trên nằm trong nhóm 34; thiết bị để dập tắt thuốc lá, xì gà cũng như thuốc lá điếu đã được làm nóng; hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc được.

---

(111) **4-0557508**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-38866
(181) 03/10/2029
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 03/10/2019

HEETS PURPLE SELECTION

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, Neuchâtel, 2000 Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Bình sinh hơi có dây nối cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá dạng bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc, bao gồm giấy cuốn và ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá và gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa; diêm; thuốc lá que, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu

hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu điện tử thay thế cho thuốc lá điếu truyền thống; thiết bị điện tử để hít xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin; bình sinh hơi dùng đường miệng cho người hút thuốc lá, cho các sản phẩm thuốc lá và các chất thay thế thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc lá điện tử; bộ phận và phần phụ của các sản phẩm nói trên nằm trong nhóm 34; thiết bị để dập tắt thuốc lá, xì gà cũng như thuốc lá điếu đã được làm nóng; hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc được.

---

(111) **4-0557509**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-47567

(220) 25/11/2019

(181) 25/11/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 1.15.15; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, đen.

(731) COLOURMAX ENTERPRISE (MY)
15, Jalan Pjs 1/14(Mj4), Medan Maju Jaya 46150 Petaling Jaya Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; dầu nhờn.

---

(111) **4-0557510**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-53653

(220) 31/12/2019

(181) 31/12/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)

VESNA

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO NHA TRANG (VN)
100/6A Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0557511**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-02839

(220) 30/01/2020

(181) 30/01/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

PARALOC

(731) PARAMOUNT DIE COMPANY, INC. (US)
1306 Continental Drive Abingdon, Maryland 21009 United States of America

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Các bộ phận của máy công cụ, cụ thể là chốt kéo dây (wire drawing nibs), giá đỡ cho chốt và khuôn kéo dây dùng cho máy công cụ.

---

(111) **4-0557512**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-03793

(220) 11/02/2020

(181) 11/02/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

novocare
Cam kết tận tâm cho sự sáng tạo và chất lượng

(531) 5.11.13; 26.1.1

(591) Trắng, đen, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 29: Sữa công thức dùng cho trẻ em; sữa công thức dùng cho người ăn kiêng; sữa bột bổ sung chất dinh dưỡng; thực phẩm được chế biến từ sữa.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe người bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh như phòng khám, bệnh viện; dịch vụ điều dưỡng; dịch vụ chăm sóc sức khỏe người bệnh tại nhà; các dịch vụ phân tích y tế liên quan đến điều trị ở người (xét nghiệm X quang và thử máu); dịch vụ thụ tinh nhân tạo; tư vấn về sử dụng thuốc.

---

(111) **4-0557513**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-17825
(181) 22/05/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 22/05/2020

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1

(731) HONG KONG YUNTING TRADING CO., LIMITED (CN)
Unit D, 16/F, One Capital Place, 18 Luard Road, Wan Chai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không; thiết bị rửa; người máy/rô bốt (máy móc); hệ thống hút bụi dùng cho mục đích làm sạch; máy và thiết bị làm sạch chạy điện; máy giặt.

Nhóm 09: Thiết bị giám sát chạy điện; chuông cửa ra vào dùng điện; bộ điều chỉnh nhiệt; bộ dò khói; máy chiếu kính ảnh; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị báo cháy; thiết bị kiểm tra khí gaz; cầu dao điện; chương trình máy tính (phần mềm tải xuống được); công cụ giám sát (chương trình máy tính); thiết bị điện động lực dùng để điều khiển tín hiệu từ xa; điện thoại thông minh.

Nhóm 11: Van điều nhiệt (bộ phận của hệ thống cấp nhiệt); đèn điện; máy giữ độ ẩm dùng cho bộ tản nhiệt trung tâm; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị sấy khô; máy sấy không khí (máy sấy khô).

---

(111) **4-0557514**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-18463
(181) 26/05/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/05/2020

(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12

(731) PICO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2101, Shining Tower, No. 35 Xueyuan Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe thực tế ảo; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; cảm biến quang học; thiết bị điều khiển từ xa; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được.

---

(111) **4-0557515**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-29709
(181) 28/07/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

AQUA MARINA

(220) 28/07/2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH TRỌNG ĐIỂM (VN)
Số 15, ngách 4, ngõ 47, đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các cuộc đi chơi (du lịch) bằng tàu/thuyền; dịch vụ đặt chỗ trước cho việc đi chơi (du lịch) bằng tàu/thuyền; dịch vụ đi tàu thủy; tổ chức các cuộc đi chơi (du lịch) bằng du thuyền và các loại tàu, thuyền khác; cho thuê tàu thuyền.

---

(111) **4-0557516**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-32364
(181) 12/08/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

Chidori
coffee in bed

(220) 12/08/2020

(531) 3.7.16; 3.7.24; 7.1.11; 7.1.24

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CIB PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road, #11-20, International Plaza, Singapore (079903)

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê - giải khát; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0557517**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-07407
(181) 14/03/2028
(300) 073339 15/09/2017 JM
(450) 25/08/2025 449
(540)

POWERMAX

(220) 14/03/2018

(731) DELL INC. (US)
One Dell Way, Round Rock, TEXAS 78682, USA

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính, cụ thể là máy tính chủ; máy chủ lưu trữ; máy chủ liên kết mạng; phần mềm và phần cứng máy tính, cụ thể là thiết bị lưu trữ và phục hồi dữ liệu, bao

gồm bộ xử lý dữ liệu, mạng, bộ nhớ, phần mềm vận hành và bộ lưu trữ dữ liệu; phần mềm máy tính để quản lý dữ liệu, lưu trữ dữ liệu, nối mạng và ảo hóa; thiết bị sao lưu dữ liệu và thiết bị khôi phục dữ liệu; thiết bị mạng máy tính, cụ thể là thiết bị chuyển mạch, bộ định tuyến, bức tường lửa và hệ điện thoại; phần mềm máy tính cung cấp an ninh mạng và bảo mật dữ liệu.

Nhóm 37: Dịch vụ máy tính, cụ thể là sửa chữa phần cứng máy tính theo yêu cầu của khách hàng.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là tư vấn máy tính, tùy biến phần mềm máy tính, thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính, triển khai và cài đặt phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ an ninh máy tính, cụ thể là giám sát tình trạng an ninh của mạng máy tính và đưa ra phản hồi an ninh dựa trên báo động xâm nhập mạng.

---

(111) **4-0557518**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-09127
(181) 28/03/2028
(220) 28/03/2018
(450) 25/08/2025 449
(540)

ANIS

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (VN)
53, Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt, rau, củ, quả đã qua chế biến.

Nhóm 31: Hạt, rau, củ, quả chưa qua chế biến.

---

(111) **4-0557519**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-46402
(181) 25/11/2031
(220) 25/11/2021
(450) 25/08/2025 449
(540)

Delta Dr.Khang

(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỆT NHẬT (VN)
79 Cầu Xây 2, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao.

---

(111) **4-0557520**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130232/QĐ-SHTT.IP

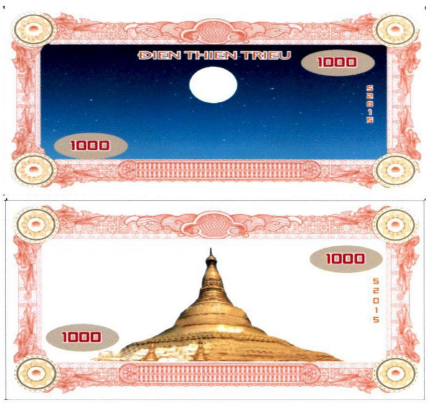
(210) 4-2020-40300

(220) 30/09/2020

(181) 30/09/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.6; 20.5.23; 24.3.9; 25.1.9

(591) Hồng, vàng, vàng đậm, đỏ, đen nhạt, đen, trắng, cam, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) PHẠM THỊ HỒNG HẠNH (VN)
Số nhà A16, lô 12, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tiền giấy; giấy tiền vàng bạc (đồ vàng mã bằng giấy).

---

(111) **4-0557521**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44547

(220) 15/11/2021

(181) 15/11/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

PNF
PHU NHUAN FOOD

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Cam, xanh lá cây, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ PHÚ NHUẬN FOOD (VN)
Số 01, ngách 152/28 đường Quyết Thắng, tổ 7, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hoa quả sấy khô; rau sấy khô; hải sản sấy khô; thực phẩm đã qua chế biến như: thịt, cá.

Nhóm 30: Gạo; bột mỳ; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ.

Nhóm 31: Cá và thủy sản còn sống; rau củ tươi; quả tươi, gia cầm sống; hải sản sống.

---

(111) **4-0557522**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-14417
(181) 29/04/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/04/2020

(531) 1.3.1; 1.3.16; 5.3.11; 5.3.15; 7.15.26

(591) Vàng, da cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, trắng, đỏ.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 5 Hồ Xuân Hương, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, nhượng quyền thương mại các hàng hóa sau: pin năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời cho gia đình, thiết bị và hệ thống quang điện để sản xuất điện từ năng lượng mặt trời, các sản phẩm sử dụng điện năng lượng mặt trời (máy nước nóng năng lượng mặt trời, đèn năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], bình nước nóng lạnh sử dụng năng lượng mặt trời).

---

(111) **4-0557523**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28468
(181) 18/07/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 18/07/2022

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng, đen, đỏ.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN INNOVATION TECHNOLOGY (VN)
136 Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Tủ phân phối điện; bảng phân phối điện; ổ cắm điện; hộp đấu nối điện; bộ biến đổi điện; bộ chỉnh lưu dòng điện.

Nhóm 35: Mua bán, cửa hàng bán, giới thiệu sản phẩm: tủ phân phối điện, bảng phân phối điện, ổ cắm điện, hộp đấu nối điện, bộ biến đổi điện, bộ chỉnh lưu dòng điện, thiết bị và linh kiện điện tử, thiết bị viễn thông, máy tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, thiết bị điện gia dụng, đèn, bộ đèn, đồ đạc nội thất, hàng kim khí điện máy.

Nhóm 37: Thi công xây lắp trạm biến áp; thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; lắp đặt: hệ thống điện, máy móc và thiết bị công nghiệp.

---

(111) **4-0557524**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28428
(220) 18/07/2022
(181) 18/07/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.5.1; 26.11.3; 26.15.1; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM KHANG AN (VN)
Lô B, khu công nghiệp An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Rau củ đông lạnh; rau củ chế biến đông lạnh; tôm đông lạnh; tôm chế biến đông lạnh; chả giò; thực phẩm chế biến sẵn từ rau củ hỗn hợp; thực phẩm chế biến sẵn từ rau củ hỗn hợp có tôm.

---

(111) **4-0557525**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24552
(220) 23/06/2022
(181) 23/06/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.16; 26.1.1; 26.5.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26, khu đô thị Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính; tệp tin dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, phim, chương trình truyền hình, trò chơi (game), xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu, hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu; bộ xử lý và chuyển đổi dữ liệu âm thanh và video; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình và chuyển dữ liệu âm thanh, hình ảnh lên màn hình (set - top box); thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị ngoại vi (thiết bị điện tử); vé điện tử được mã hoá; thiết bị và dụng cụ viễn thông, liên lạc; phần cứng máy tính.

Nhóm 14: Đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ; huy chương, kỷ niệm chương bằng kim loại quý; tượng và tác phẩm điêu khắc làm bằng kim loại quý; móc chìa khoá trang trí.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; xuất bản phẩm; tài liệu quảng cáo; sổ tay; lịch; vé (bằng giấy); tạp chí thể thao; tranh ảnh (quà tặng).

Nhóm 18: Sản phẩm làm bằng da hoặc giả da như: cặp; túi; ba lô; túi du lịch; va li; ví; bao để móc chìa khóa; ô dù.

Nhóm 20: Đồ lưu niệm làm từ gỗ; khung tranh ảnh; đồ gỗ mỹ thuật; cúp bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc nhựa; huy hiệu bằng nhựa; đồ nội thất.

Nhóm 21: Quà tặng bằng gốm sứ; đồ thủ công mỹ nghệ; đồ trang trí bằng gốm, sứ; dụng cụ dùng cho gia đình; dụng cụ nhà bếp; đồ gốm cho mục đích gia dụng; tác phẩm điêu khắc, tượng nhỏ và cúp bằng đất nung hoặc thuỷ tinh; đĩa để bàn lưu niệm.

Nhóm 25: Quần áo; khẩu trang [trang phục]; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay (trang phục); khăn quàng; áo mưa; giày thể thao

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; dụng cụ thể thao; bóng thể thao; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; túi thể thao và hộp đựng để đựng đồ thể thao (sport bags and containers adapted for carrying sports articles); thiết bị trò chơi; trò chơi và đồ chơi; găng tay thể thao; phụ kiện thể thao cho bóng đá.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo thông qua tài trợ; quảng bá các sự kiện thể thao trong lĩnh vực bóng đá; dịch vụ quản lý và điều hành kinh doanh; dịch vụ quan hệ công chúng (dịch vụ pr); dịch vụ trong lĩnh vực thu thập dữ liệu và thông tin thống kê và các thông tin khác về biểu diễn thể thao; dịch vụ điểm báo (dịch vụ tóm lược tin); công khai các sự kiện thể thao trong lĩnh vực bóng đá; điều tra và nghiên cứu thị trường; dịch vụ kinh doanh các sản phẩm: phần mềm máy vi tính, tệp tin dữ liệu/hình ảnh/âm thanh/phim/chương trình truyền hình/trò chơi (game)/xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được, thiết bị điện tử dùng để ghi/truyền/nhận/sao/lưu/hiện hình và lưu tin/gửi thư/thông tin và dữ liệu, bộ xử lý và chuyển đổi dữ liệu âm thanh và video, thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình và chuyển dữ liệu âm thanh, hình ảnh lên màn hình (set - top box), thiết bị xử lý dữ liệu, vé điện tử được mã hoá, thiết bị và dụng cụ viễn thông liên lạc, thiết bị truyền thông, phần cứng máy tính, đồ trang sức, dụng cụ đo thời gian, đồng hồ, huy chương, kỷ niệm chương bằng kim loại quý, tượng và tác phẩm điêu khắc làm bằng kim loại quý, móc chìa khoá trang trí, văn phòng phẩm, xuất bản phẩm, tài liệu quảng cáo, sổ tay, lịch, vé (bằng giấy), tạp chí thể thao, tranh ảnh (quà tặng), sản phẩm làm bằng da hoặc giả da như: cặp, túi, ba lô, túi du lịch, va li, ví, bao để móc chìa khóa, ô dù, đồ lưu niệm làm từ gỗ, khung tranh ảnh, đồ gỗ mỹ thuật, cúp bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc nhựa,

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ vui chơi, giải trí; các dịch vụ giải trí liên quan đến các sự kiện thể thao; tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao, giải trí; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí, các chương trình thi đấu thể thao; cung cấp các cơ sở thể thao; ghi hình các sự kiện thể thao; tổ chức triển lãm nhằm mục đích giáo dục, văn hoá; cung cấp chương trình thể thao, giải trí, hoạt hình, âm nhạc, tin tức, phim, phim tài liệu, sự kiện thời sự và văn hóa nghệ thuật thông qua dịch vụ thuê bao trả trước có tính phí hoặc được truy cập bằng mạng viễn thông, mạng máy tính, internet, vệ tinh, radio, mạng truyền thông không dây, truyền hình và truyền hình cáp; cung cấp xuất bản phẩm điện tử, trò chơi trực tuyến không tải xuống được; câu lạc bộ giải trí sức khoẻ, giáo dục; cung cấp thông tin trực tuyến về các lĩnh vực thể thao hoặc sự kiện thể thao từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; cung cấp dịch vụ xã hội và thông tin trong lĩnh vực phát triển cá nhân như tự hoàn thiện bản thân, từ thiện và các dịch vụ vì cộng đồng; dịch vụ môi giới mua bán, trao đổi bản quyền các chương trình phát thanh, truyền hình (môi giới

quyền sở hữu trí tuệ); dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội ảo trên cơ sở internet; dịch vụ li xăng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

---

(111) **4-0557526**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-17261
(181) 12/05/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 12/05/2022

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Nâu, nâu nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NGỰ VIÊN YẾN (VN)
35 đường Bàu Cát 2, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; cà vạt; khăn choàng dùng trong trang phục; dây thắt lưng dùng trong trang phục.

---

(111) **4-0557527**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15764
(181) 29/04/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

viettel study

(220) 29/04/2022

(591) Đỏ, đen.
(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính; ứng dụng di động; nền tảng phần mềm máy tính (platform); phần mềm hệ thống quản lý học và thi trực tuyến; phần mềm trợ lý ảo; phần mềm cho phép đưa, đăng tải, tải về, chia sẻ thông tin, âm thanh, hình ảnh, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác; giao diện chương trình ứng dụng (phần mềm giao diện) cho phép người phát triển tích hợp hình ảnh, nội dung và các chức năng khác lên website, các phần mềm ứng dụng và thiết bị khác; tệp tin dữ liệu tải xuống được; thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu, hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu; thiết bị điện tử có khả năng truy cập internet và gửi, nhận và lưu trữ dữ liệu số.

Nhóm 35: Hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý dữ liệu bằng máy tính; phân tích, biên tập dữ liệu và gửi thông tin, dữ liệu đến người sử dụng trên mạng internet; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá, dịch vụ (dịch vụ sàn thương mại điện

tử); dịch vụ chăm sóc khách hàng (call center); tư vấn tổ chức và hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thăm dò dư luận; dịch vụ mua bán sách, ấn phẩm dùng trong việc giới thiệu, đào tạo, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, văn phòng phẩm, đồ dùng văn phòng, bưu thiếp, thẻ học trực tuyến bằng phương tiện điện tử có kết nối với mạng internet, mạng viễn thông di động hoặc các mạng mở khác.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông và truyền hình; dịch vụ cung cấp các phương tiện truyền thông để tổ chức lớp học online, hội nghị, các cuộc thi trực tuyến trên hệ thống mạng viễn thông hoặc truyền hình; cung cấp quyền truy cập vào các trang web, cơ sở dữ liệu, bảng tin điện tử, diễn đàn trực tuyến, thư mục, âm nhạc và các chương trình nội dung âm thanh và video trên internet bằng mạng viễn thông; dịch vụ truyền thông tin, dữ liệu điện tử, các nội dung đa phương tiện, băng hình, phim, tranh vẽ, ảnh chụp, các hình ảnh, văn bản trò chơi, thông tin chung, các băng âm thanh và các thông tin khác qua máy tính, qua hệ thống mạng viễn thông, truyền hình, vệ tinh; dịch vụ cung cấp diễn đàn trao đổi thông tin trực tuyến, diễn đàn trò chuyện trực tuyến, nhật báo trực tuyến, trang nhật ký điện tử cá nhân trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các tiện nghi, tiện ích giáo dục, giải trí cụ thể cho phép người sử dụng tự xây dựng nội dung bao gồm cả âm thanh, hình ảnh, dữ liệu thông qua một website trên mạng internet hoặc mạng truyền thông khác về các môn học, chủ đề khác nhau thuộc lĩnh vực văn hóa, giáo dục; cung cấp các thông tin về các clip âm thanh, hình ảnh, phim và các ứng dụng đa phương tiện khác có mục đích giáo dục, giải trí; cung cấp xuất bản phẩm không thể tải xuống được, tạp chí điện tử trực tuyến; thư viện điện tử; xuất bản sách, báo điện tử trực tuyến; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; tổ chức khóa học trực tuyến trên mạng; thông tin giáo dục; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình.

Nhóm 42: Sản xuất phần mềm máy tính; cung cấp các ứng dụng cụ thể là phần mềm cho phép đưa thông tin, đăng tải (upload), tải về (download), chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác (dịch vụ của nhà cung cấp các ứng dụng); chuyển đổi dữ liệu, tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cho thuê không gian lưu trữ trên máy chủ; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ điện toán đám mây; cung cấp hệ thống quản lý học tập trực tuyến bao gồm phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để tập hợp các nguồn chương trình đào tạo và phát triển nghề nghiệp cho các thành viên và để sử dụng cho việc đào tạo liên tục.

---

(111) **4-0557528**

(210) 4-2022-15763

(181) 29/04/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

viettel solutions

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130257/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/04/2022

(591) Đỏ, đen.

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; tệp tin dữ liệu tải xuống được; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện (thiết bị đơn nhất); thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu, hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu; thiết bị mã hóa dữ liệu từ tính; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị truyền thông; thiết bị và dụng cụ viễn thông; rô bốt (trí tuệ nhân tạo); phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính để sử dụng với máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử đeo được, đồng hồ thông minh, kính thông minh, tai nghe, ti vi, hộp giải mã tín hiệu, và máy ghi âm và ghi hình; bộ theo dõi hoạt động có thể đeo và bộ điều khiển để vận hành các thiết bị được nối mạng trong internet vạn vật (iot) và các hệ thống tự động hóa gia đình được kết nối và hỗ trợ internet (thiết bị đơn nhất).

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý và điều hành kinh doanh; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổng đài điện thoại; trung gian thương mại; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát thanh, truyền hình và internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông và truyền hình; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cho thuê đường truyền viễn thông; dịch vụ truyền thông tin, dữ liệu điện tử, các nội dung đa phương tiện, băng hình, phim, tranh vẽ, ảnh chụp, các hình ảnh, văn bản trò chơi, thông tin chung, các băng âm thanh và các thông tin khác qua máy tính, qua hệ thống mạng viễn thông, truyền hình, vệ tinh; dịch vụ cho người sử dụng truy cập vào mạng máy tính toàn cầu (dịch vụ cung cấp đường truyền); dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại hoặc mạng internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giải trí; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình; tổ chức các cuộc thi nhằm mục đích giáo dục, giải trí; tổ chức triển lãm nhằm mục đích giáo dục, văn hoá; tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề; cung cấp chương trình thể thao, giải trí, hoạt hình, âm nhạc, tin tức, phim, phim tài liệu, sự kiện thời sự và văn hóa nghệ thuật thông qua dịch vụ thuê bao trả trước có tính phí hoặc được truy cập bằng mạng viễn thông, mạng máy tính, internet, vệ tinh, radio, mạng truyền thông không dây, truyền hình và truyền hình cáp; cung cấp xuất bản phẩm điện tử, trò chơi trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ cung cấp các tiện nghi, tiện ích giải trí, giáo dục, cụ thể cho phép người sử dụng tự xây dựng và chia sẻ nội dung bao gồm cả âm thanh, hình ảnh, dữ liệu thông qua một website trên mạng internet hoặc mạng truyền thông khác về các môn học, chủ đề khác nhau thuộc lĩnh vực giải trí, văn hóa, giáo dục; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 42: Cung cấp giải pháp công nghệ; cung cấp các ứng dụng cụ thể là phần mềm cho phép đưa thông tin, đăng tải (upload), tải về (download), chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác (dịch vụ của nhà cung cấp các ứng dụng); số hóa dữ liệu; điện toán đám mây; dịch vụ mã hóa dữ liệu; thiết kế hệ thống máy tính; phát triển phần cứng, phần mềm máy tính; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như cầu, đường, cầu, thiết bị điện, điện tử, viễn thông, truyền thông, phòng cháy chữa cháy và các hệ thống công cộng khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy chủ; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ tư vấn tích hợp giải pháp công nghệ thông tin; bảo trì phần mềm (dịch vụ khoa học công nghệ); chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực máy tính và phần mềm máy tính; cung cấp các công cụ (giải pháp công nghệ) phục vụ việc truy cập, xử lý và khôi phục dữ liệu, thông tin trên mạng máy tính; dịch vụ an ninh mạng.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ trợ giúp khách hàng; đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; cho thuê tên miền internet.

---

(111) **4-0557529**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15272
(220) 27/04/2022
(181) 27/04/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 24.15.7; 26.1.6; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO HCT (VN)
Số 6, ngách 14, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị khử trùng, khử mùi không khí; máy và thiết bị lọc nước; máy ozone (dùng để làm sạch, diệt khuẩn không khí, nước, thực phẩm).

Nhóm 35: Kinh doanh (buôn bán), quảng cáo, trưng bày, giới thiệu, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị lọc không khí, máy và thiết bị làm sạch không khí, thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước, thiết bị khử trùng, khử mùi không khí, máy và thiết bị lọc nước, máy ozone (dùng để làm sạch, diệt khuẩn không khí, nước, thực phẩm).

---

(111) **4-0557530**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-14505
(220) 22/04/2022
(181) 22/04/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 5.1.5; 5.11.1; 25.1.9; 26.5.1
(591) Đỏ đậm, vàng đồng, trắng.
(731) GW CORPORATION (KR)
2F, 39, Majang-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do 24223, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

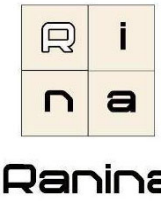
(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng từ lá thông có chứa keo ong; chất bổ sung dinh dưỡng dựa trên chiết xuất từ lá thông (chưng cất); thực phẩm chức năng dùng cho sức khỏe với mục đích hạ đường huyết; chất bổ sung dinh dưỡng từ lá thông có chứa vitamin.

---

(111) **4-0557531**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-10012
(181) 24/03/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 24/03/2022

(531) 25.5.5; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ KIM NHI (VN)
26/5, tổ 9, ấp 5, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0557532**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-31462
(181) 02/08/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 02/08/2021

(531) 3.13.4; 5.5.22; 19.1.1; 26.5.1
(591) Xanh dương, vàng, cam, trắng, đen, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG LÂM NGHIỆP VĂN PHÚ (VN)
Thôn Đồng Mụng, xã Văn Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật ong rừng tự nhiên.

---

(111) **4-0557533**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24002
(181) 15/06/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 15/06/2021

(531) 1.1.10; 3.1.4; 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI HỢP THÀNH (VN)
Khối 8, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(111) **4-0557534**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24001

(220) 15/06/2021

(181) 15/06/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.1.4; 7.3.15

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI HỢP THÀNH (VN)
Khối 8, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(111) **4-0557535**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-18186

(220) 10/05/2021

(181) 10/05/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.22; 19.13.22; 26.1.1

(591) Xanh ngọc, hồng, tím, đỏ, trắng, ghi xám, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC HOÀNG GIA (VN)
Khu Lãm Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557536**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00843

(220) 09/01/2023

(181) 09/01/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 25.7.7

(591) Xanh da trời, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LAVITEC (VN)
Lô 8-CN18, khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi sản phẩm: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0557537**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45051

(220) 26/10/2022

(181) 26/10/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.21; 5.7.23; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh ngọc, vàng, vàng nhạt, đỏ hồng, đỏ hồng nhạt, đỏ, đỏ nhạt, nâu, xám, trắng.

(731) NGUYỄN THANH HAI (VN)
Ấp Mỹ Tân, xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Quả ổi tươi; quả ổi hồng giòn tươi.

---

(111) **4-0557538**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42551

(220) 11/10/2022

(181) 11/10/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.7

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN MẠNH CƯ (VN)
Làng Đăk Trang, xã Kon Thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược liệu; thảo dược; dược phẩm; cây thuốc chữa bệnh (đã qua xử lý/đã được bảo quản); rễ cây thuốc; trà thảo dược.

---

(111) **4-0557539**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44757

(220) 16/11/2021

(181) 16/11/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

Sendo

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SEN ĐỎ (VN)
Tầng 5, toà nhà A, Vườn Ươm Doanh Nghiệp, lô D.01, đường Tân Thuận, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, tiếp thị, thương mại điện tử, xúc tiến thương mại, sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa và dịch vụ) cho tất cả các sản phẩm sau: thời trang nam nữ (cụ thể như: mắt kính, cà vạt, ba-lô, túi xách, cặp, bóp, ví), dụng cụ trang điểm (cụ thể như: gương, lược, bông phấn, sơn móng tay, nước tẩy móng tay, tóc giả, dụng cụ cạo râu, máy tạo kiểu tóc, máy xông mặt, lăn khử mùi, thực phẩm chức năng), vật tư y tế (cụ thể như xe điện, xe lăn, máy mát xa, gối mát xa, cân sức khoẻ, máy đo huyết áp, vớ y khoa, đai y khoa, nịt y khoa), đồ trang sức (cụ thể như đồng hồ, vòng tay, dây chuyền, đá phong thủy, nhẫn, khuyên tai), thiết bị điện tử (cụ thể như điện thoại, laptop, bàn phím máy tính, chuột máy tính, ổ cứng, card màn hình, ram), phụ kiện công nghệ (cụ thể như: ốp lưng, bao da, giá đỡ, móc dán, miếng dán màn hình, gậy tự sướng, lens chụp hình, kính thực tế ảo, thiết bị phát wifi, thiết bị sạc điện thoại, máy tính, pin sạc dự phòng, thẻ nhớ, usb, cáp chuyển đổi, cáp sạc đa năng, sim, thẻ cào điện thoại), đồ dùng gia dụng (cụ thể như: máy xay, máy ép, lò nướng, lò vi sóng, máy lọc nước, quạt, máy hút ẩm, máy hút bụi, máy nước nóng, máy may, bàn ủi, tủ lạnh, máy giặt, máy sấy, máy đánh trứng, máy nước nóng, ti vi và phụ kiện tivi, loa, amply, dàn âm thanh, máy chụp ảnh), lọ hoa, ổ khoá, vật phẩm phong thủy, dụng cụ mỹ thuật (cụ thể như: cọ vẽ, màu vẽ, khung tranh), đồ

dùng nội thất (cụ thể như: tủ, bàn, ghế, giá, kệ, chăn màn, nệm, vòi sen, móc), đồ dùng nhà bếp (cụ thể như: nồi, chén, bát, dĩa, muỗng, đũa, dụng cụ làm bánh, bột giặt, nước rửa chén, nước lau sàn), thiết bị đồ dùng điện (cụ thể như: máy khoan, máy hàn, máy cắt), đồ dùng cho mẹ và bé (cụ thể như: tã, giấy vệ sinh, nôi, địu, xe đẩy, sữa và thức ăn ăn dặm, đồ chơi cho trẻ em, sữa tắm), dụng cụ thể dục thể thao, máy trò chơi, trò chơi cờ, dụng cụ tập luyện [dùng trong thể thao], dụng cụ bảo vệ cơ thể khi tập thể thao (cụ thể như: găng tay, bao tay, dụng cụ bảo vệ khuỷu tay, chân), bài lá, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi, văn phòng phẩm (cụ thể như: sách vở, mực in, máy in, kẹp giấy).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ giao hàng; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; cho thuê xe; cho thuê kho bãi; đặt chỗ cho các chuyến đi; đại lý bán vé (vé máy bay, ô tô); dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0557540**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15762

(220) 29/04/2022

(181) 29/04/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

viettel
sports

(591) Đỏ, đen.

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính; tệp tin dữ liệu tải xuống được; thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu, hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu; bộ xử lý và chuyển đổi dữ liệu âm thanh và video; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình và chuyển dữ liệu âm thanh, hình ảnh lên màn hình (set - top box); thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị ngoại vi (thiết bị điện tử); vé điện tử được mã hoá; thiết bị và dụng cụ viễn thông liên lạc; phần cứng máy tính.

Nhóm 14: Đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ; kỷ niệm chương bằng kim loại quý; tác phẩm điêu khắc làm bằng kim loại quý; móc chìa khoá trang trí.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; xuất bản phẩm (dạng in); tài liệu quảng cáo; sổ tay; lịch; vé (bằng giấy); tạp chí thể thao [xuất bản phẩm dạng in]; tranh ảnh (quà tặng).

Nhóm 18: Sản phẩm làm bằng da hoặc giả da như: cặp; túi; ba lô; túi du lịch; va li; ví; bao để móc chìa khóa; ô dù.

Nhóm 20: Đồ lưu niệm làm từ gỗ; khung tranh ảnh; đồ gỗ mỹ thuật; cúp bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc nhựa; huy hiệu bằng nhựa; đồ nội thất.

Nhóm 21: Quà tặng bằng gốm sứ; đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh; đồ trang trí bằng gốm, sứ; dụng cụ dùng cho gia đình; dụng cụ nhà bếp; đồ gốm cho mục đích gia dụng; tác phẩm điêu khắc bằng đất nung hoặc thuỷ tinh; đĩa để bàn lưu niệm (bằng đất nung hoặc thủy tinh).

Nhóm 25: Quần áo; khẩu trang [trang phục]; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay (trang phục); khăn quàng; áo mưa; giày thể thao.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; dụng cụ thể thao; bóng thể thao; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; túi được thiết kế đặc biệt để đựng đồ thể thao; thiết bị trò chơi; trò chơi và đồ chơi; găng tay thể thao; phụ kiện thể thao cho bóng đá.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo thông qua tài trợ; quảng bá các sự kiện thể thao trong lĩnh vực bóng đá; dịch vụ quản lý điều hành kinh doanh; dịch vụ quan hệ công chúng (dịch vụ pr); dịch vụ điểm báo (dịch vụ tóm lược tin); điều tra và nghiên cứu thị trường; dịch vụ kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: phần mềm máy vi tính, tệp tin dữ liệu/ hình ảnh/âm thanh/phim/chương trình truyền hình/trò chơi (game)/xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được, thiết bị điện tử dùng để ghi/ truyền/ nhận/ sao/lưu/hiện hình và lưu tin/ gửi thư/thông tin và dữ liệu, bộ xử lý và chuyển đổi dữ liệu âm thanh và video, thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình và chuyển dữ liệu âm thanh, hình ảnh lên màn hình (set top box), thiết bị xử lý dữ liệu, vé điện tử được mã hoá, thiết bị và dụng cụ viễn thông liên lạc, thiết bị truyền thông, phần cứng máy tính, đồ trang sức, dụng cụ đo thời gian, đồng hồ, huy chương, kỷ niệm chương bằng kim loại quý, tượng và tác phẩm điêu khắc làm bằng kim loại quý, móc chìa khoá trang trí, văn phòng phẩm, xuất bản phẩm, tài liệu quảng cáo, sổ tay, lịch, vé (bằng giấy), tạp chí thể thao, tranh ảnh (quà tặng), sản phẩm làm bằng da hoặc giả da như: cặp, túi, ba lô, túi du lịch, va li, ví, bao để móc chìa khóa, ô dù, đồ lưu niệm làm từ gỗ, khung tranh ảnh, đồ gỗ mỹ thuật, cúp bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc nhựa, huy hiệu bằng nhựa, đồ nội thất, quà tặng bằng gốm, sứ, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí bằng gốm, sứ, dụng cụ dùng cho gia đình, dụng cụ nhà bếp, đồ gốm cho mục đích gia dụng, tác phẩm điêu khắc, tượng nhỏ và cúp bằng đất nung hoặc thủy tinh, đĩa để bàn lưu niệm, quần áo, mũ, khẩu trang, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), khăn quàng, áo mưa, giày thể thao, trang phục thể thao, dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập thể dục, dụng cụ thể thao, bóng thể thao, đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao], túi thể thao và hộp đựng để đựng đồ thể thao (sport bags and containers adapted for carrying sports articles), thiết bị trò chơi, trò chơi và đồ chơi, găng tay thể thao, phụ kiện thể thao cho bóng đá; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh, truyền hình trong lĩnh vực bóng đá.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ vui chơi, giải trí; các dịch vụ giải trí liên quan đến các sự kiện thể thao; tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao, giải trí; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí, các chương trình thi đấu thể thao; cung cấp các cơ sở thể thao; ghi hình các sự kiện thể thao; tổ chức triển lãm nhằm mục đích giáo dục, văn hoá; cung cấp chương trình thể thao, giải trí, hoạt hình, âm nhạc, tin tức, phim, phim tài liệu, sự kiện thời sự và văn hóa nghệ thuật thông qua dịch vụ thuê bao trả trước có tính phí hoặc được truy cập bằng mạng viễn thông, mạng máy tính, internet, vệ tinh, radio, mạng truyền thông không dây, truyền hình và truyền hình cáp; cung cấp xuất bản phẩm điện tử, trò chơi trực tuyến không tải xuống được; câu lạc bộ giải trí sức khỏe, giáo dục; cung cấp thông tin trực tuyến về các lĩnh vực thể thao hoặc sự kiện thể thao từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; cung cấp dịch vụ xã hội và thông tin trong lĩnh vực phát triển cá nhân như tự hoàn thiện bản thân, từ thiện và các dịch vụ vì cộng đồng; dịch vụ môi giới mua bán, trao đổi bản quyền các chương trình phát thanh, truyền hình (môi giới quyền sở hữu trí tuệ); dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội ảo trên cơ sở internet; dịch

vụ li xăng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

---

(111) **4-0557541**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15761

(220) 29/04/2022

(181) 29/04/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

viettel
networks

(591) Đỏ, đen.

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26, khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; nền tảng máy tính; thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu (thiết bị đơn nhất); thiết bị dùng để truyền dẫn dữ liệu (thiết bị điện tử); thiết bị chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng (thiết bị đơn nhất); thiết bị viễn thông; chương trình máy tính; tệp tin dữ liệu tải xuống được; vật mang dữ liệu từ tính; thiết bị mã hóa dữ liệu từ tính; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị truyền thông; thiết bị và dụng cụ viễn thông liên lạc; máy vi tính; phần cứng máy vi tính.

Nhóm 35: Quảng cáo; hệ thống hoá dữ liệu vào cơ sở máy tính; hỗ trợ kinh doanh; dịch vụ quan hệ công chúng (dịch vụ pr); cung cấp thông tin thương mại; kinh doanh (mua bán): phần mềm máy tính, nền tảng máy tính, thiết bị điện tử dùng để ghi/truyền/nhận/sao/lưu hiện hình và lưu tin/gửi thư/thông tin và dữ liệu (thiết bị đơn nhất), thiết bị dùng để truyền dẫn dữ liệu (thiết bị điện tử), thiết bị chuyển mạch/biến đổi/tích hợp/điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng (thiết bị đơn nhất), thiết bị viễn thông, chương trình máy tính, tệp tin dữ liệu/hình ảnh/âm thanh/phim/chương trình truyền hình/trò chơi (game)/xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được, vật mang dữ liệu từ tính, thiết bị mã hóa dữ liệu từ tính, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị truyền thông, thiết bị và dụng cụ viễn thông, liên lạc, máy vi tính, phần cứng máy vi tính.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông, truyền hình; dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); dịch vụ cung cấp các phương tiện truyền thông để tổ chức hội nghị qua mạng không dây và có dây; dịch vụ truyền thông tin, hình ảnh qua mạng không dây và có dây; cho thuê thiết bị viễn thông; cho thuê đường truyền viễn thông; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại hoặc mạng internet.

Nhóm 42: Điện toán đám mây; tạo lập và duy trì website; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; phát triển phần mềm trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật, điện, điện tử, viễn thông, internet; cho thuê phần mềm máy tính; lập dự án (kỹ thuật) công trình bưu chính viễn thông; cung cấp các ứng dụng cụ thể là phần mềm cho phép đưa thông tin, đăng tải (upload), tải về (download), chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác (dịch vụ của nhà cung cấp các ứng dụng); lập trình máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm mềm máy

tính và điện thoại di động; dịch vụ bảo trì dữ liệu phần mềm máy tính, viễn thông; nghiên cứu dự án kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas).

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; li - xăng phần mềm máy tính; dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội ảo trên cơ sở internet; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới và kết nối những người có cùng sở thích; cung cấp dịch vụ xã hội và thông tin trong lĩnh vực phát triển cá nhân như tự hoàn thiện bản thân, từ thiện và các dịch vụ vì cộng đồng; dịch vụ điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ li xăng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0557542**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10936

(220) 27/03/2023

(181) 27/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.1; 5.7.14; 19.7.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng, vàng, cam, hồng, nâu, xám, xanh lá cây, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VINDRINK (VN)
Số 275 đường Phan Đình Giót, đội 4, tổ dân phố 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo cao su; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; kem lạnh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0557543**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11012

(220) 28/03/2023

(181) 28/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18

(591) Đỏ đô, trắng.

(731) LÊ HỒ NHẬT TÂN (VN)
51/10/13 Cao Thắng, phường 03, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: vật phẩm phong thủy như: tiền xu, hồ lô, vòng đeo tay, vòng đeo cổ, nhẫn, hoa tai, mặt dây chuyền, nữ trang, đồng hồ, tranh phong thủy, đá phong thủy, tượng phật, nhang trầm, đồ phong thủy làm từ kim loại, gốm sứ, đá quý, đá bán quý và các loại đá khác, đèn điện, đèn điện phong thủy, sách phong thủy, quần áo; xuất nhập khẩu các sản phẩm: vật phẩm phong thủy như: tiền xu, hồ lô, vòng đeo tay, vòng đeo cổ, nhẫn, hoa tai, mặt dây chuyền, nữ trang, đồng hồ, tranh phong thủy, đá phong thủy, tượng phật, nhang trầm, đồ phong thủy làm từ kim loại, gốm sứ. đá quý, đá bán quý và các loại đá khác, đèn điện, đèn điện phong thủy, sách phong thủy, quần áo.

---

(111) **4-0557544**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12742

(220) 05/04/2023

(181) 05/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.1

(591) Vàng chanh, nâu, trắng, đỏ.

(731) TRẦN QUANG DŨNG (VN)
Số nhà 56/33 Chu Văn An, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Quán bánh bèo và đồ ăn vặt.

---

(111) **4-0557545**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13952

(220) 12/04/2023

(181) 12/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.9.1; 26.1.1

(731) HALLMARK CARDS, INCORPORATED (US)
2501 McGee Trafficway, Kansas City, Missouri 64108, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 16: Thiệp chúc mừng in sẵn; giấy gói quà; túi quà tặng; bút sáp màu; bút dạ đánh dấu; máy rút băng keo dùng trong gia đình hoặc văn phòng phẩm; sổ tay để trống; kệ giữ sách; bút chì màu; nơ giấy gói quà; ruy băng giấy gói quà; giấy trang trí tiệc; album ảnh; sách tô màu in sẵn; sách truyện in sẵn; thẻ công thức in sẵn.

Nhóm 28: Đồ chơi; vải lông (đồ chơi vải lông); đồ trang trí cây thông giáng sinh [trừ bánh kẹo và đèn cây thông Noel bằng điện].

---

(111) **4-0557546**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13962
(181) 12/04/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 12/04/2023



(531) 4.5.14
(591) Đỏ, xanh da trời, vàng, đen, xám, trắng.
(731) GUANGZHOU MANLONGTENG ANIMATION CULTURE CO., LTD. (CN)
Room A561, No. 302, Building D, Area A, No. 55, Mai Cun North Road, Huadi Avenue South Road, Liwan District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; nhân vật đồ chơi; đồ chơi bằng vải lông; giày trượt có bánh xe; máy để tập luyện thể dục.

---

(111) **4-0557547**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14309
(181) 14/04/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 14/04/2023

YUHA
유하

(531) 2.9.1; 9.3.18
(591) Xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH YUHA (VN)
Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Kim chi.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu kim chi.

---

(111) **4-0557548**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14317
(181) 14/04/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 14/04/2023

KAZUKO JAPATILE

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG THỤ (VN)
Số nhà 213, thôn Chư Cúc, xã Ea Kmút, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: cát, đá, gạch, ngói, đá ốp lát, xi măng.

---

(111) **4-0557549**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16171

(220) 24/04/2023

(181) 24/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Roshan

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG MỸ KIM (VN)
Số 210/9/11/4 đường 11, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và phụ kiện vệ sinh trong phòng tắm cụ thể: lavabo [bồn rửa], bồn tắm, vòi hoa sen, chậu rửa mặt (gắn cố định), hộp chứa nước trong nhà tắm (bộ phận thuộc bệ xí vệ sinh); bệ xí vệ sinh.

---

(111) **4-0557550**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17222

(220) 28/04/2023

(181) 28/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 20.5.16; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG QUỐC UY (VN)
Số nhà 20 đường quốc lộ 2, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm thanh định hình

---

(111) **4-0557551**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17791

(220) 05/05/2023

(181) 05/05/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN TAM GIÁC VÀNG (VN)
92 Lạc Long Quân, khu phố Trung Lợi, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0557552**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17948

(220) 08/05/2023

(181) 08/05/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.8; 26.11.12

(591) Trắng, xanh ngọc.

(731) NGUYỄN THỊ KIỀU LINH (VN)
Tổ dân phố 12, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; gel làm trắng răng; dải băng làm trắng răng; mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

---

(111) **4-0557553**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21344

(220) 25/05/2023

(181) 25/05/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.11.9

(591) Đỏ tươi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MINDX VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tòa nhà 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung, cho thuê văn phòng [bất động sản], quản lý bất động sản, dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ].

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí], dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0557554**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21345

(220) 25/05/2023

(181) 25/05/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.11.9

(591) Đỏ tươi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MINDX VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tòa nhà 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung, cho thuê văn phòng [bất động sản], quản lý bất động sản, dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ].

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí], dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0557555**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25468

(220) 16/06/2023

(181) 16/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.7.6; 26.1.2; 26.1.5; 26.1.6

(591) Tím, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM TAKAGI (VN)
Lô 226/6, đường số 2, KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; miếng lót của quần lót vệ sinh; quần lót thấm hút được dùng cho người không tự chủ được, tã lót, quần đóng tã lót.

Nhóm 25: Quần áo lót phụ nữ; đồ lót; bít tất; đồ đội đầu; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; quần áo ngũ; quần áo định hình (quần áo mặc bên trong, quần áo lót).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ quần áo lót, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần lót vệ sinh, quần lót thấm hút được dùng cho người không tự chủ được.

---

(111) **4-0557556**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26651

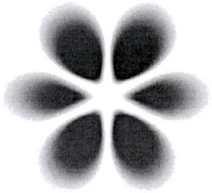
(220) 22/06/2023

(181) 22/06/2033

(300) 40202266579Q 22/12/2022 SG

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21

(731) HYDREXIA SINGAPORE PTE.LTD (SG)
36, Robinson Road, #13-01, City House Singapore 068877

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu.

Nhóm 07: Máy bơm phân phối khí hydro cho các trạm dịch vụ; máy điện phân để tạo ra khí hydro; máy điện phân để tạo khí [máy móc]; máy tạo khí bằng điện phân [máy móc]; thiết bị cho trạm khí hydro, cụ thể là máy nén để nạp khí hydro, tủ điều khiển vận hành cơ giới theo tầng cho máy móc, máy nạp đầy, tủ nạp đầy dùng để vận chuyển khí hydro nén vào toa móoc [máy móc]; máy bơm cung cấp nhiên liệu khí hydro dùng trong các trạm hydro; máy bơm xăng dầu cho trạm dịch vụ; máy bơm nhiên liệu cho trạm dịch vụ; máy phân tách [máy móc]; bơm để khai thác khí [máy móc]; bộ lọc khí [máy móc]; máy phân tách sử dụng màng mỏng [máy móc]; máy thu hồi khí [máy móc]; máy phân tách vật liệu mục tiêu từ hỗn hợp vật liệu [máy móc]; máy bơm nhiên liệu hydro tự điều chỉnh; máy bơm nhiên liệu tự điều chỉnh; máy bơm tự điều chỉnh [máy móc]; máy bơm nhiên liệu hydro cho trạm dịch vụ nhiên liệu hydro; máy nén là bộ phận của các máy móc, động cơ và đầu máy; máy nén cho máy móc; xi lanh dùng cho máy móc; ắc quy thủy lực là bộ phận của máy móc; van là bộ phận của máy bơm; ổ trục /ổ bi; ổ trục /ổ bi [bộ phận của máy móc]; thùng giảm áp [bộ phận của máy móc]; cơ cấu tra dầu mỡ [bộ phận của máy móc]; giảm xóc cho máy móc; máy móc và các bộ phận, phụ kiện của chúng dùng cho trạm nạp nhiên liệu hydro, cụ thể là máy nén, xi lanh, ắc quy, thiết bị đông lạnh, thiết bị phân phối nhiên liệu, van cho máy bơm, ổ trục/ổ bi, bình chứa chất lỏng, cơ cấu tra dầu mỡ, giảm xóc; máy móc và các bộ phận và phụ kiện của chúng dùng cho trạm xăng, cụ thể là máy nén, xi lanh, ắc quy, thiết bị đông lạnh, thiết bị phân phối nhiên liệu, van cho máy bơm, ổ trục /ổ bi, bình chứa chất lỏng, cơ cấu tra dầu mỡ, giảm xóc; thiết bị lưu trữ hydro làm nhiên liệu [máy móc]; hệ thống máy lưu trữ, vận hành bằng cơ khí, khí nén hoặc điện [máy móc]; máy vận chuyển [máy móc]; máy cung cấp khí nitơ để cung cấp khí ga vận hành xe và khí ga làm sạch cho van khí nén của trạm nạp nhiên liệu hydro [máy móc]; máy cung cấp khí hydro để vận chuyển khí hydro áp suất thấp từ thùng chứa hoặc toa móoc tới máy nén [máy móc]; thiết bị phân phối khí hydro với chức năng đo và lập hóa đơn cho việc nạp nhiên liệu cho xe điện chạy bằng pin nhiên liệu tại trạm nạp nhiên liệu hydro [máy móc]; máy nén kiểu màng [máy móc]; máy nạp nhiên liệu theo tầng để kết nối mô-đun (skid) máy nén, bộ xi lanh lưu trữ khí hydro và thiết bị phân phối khí hydro, và lưu trữ khí hydro nén bởi máy nén trong xi lanh [máy móc]; máy nén [máy móc]; máy nén khí.

Nhóm 37: Xây dựng trạm nạp nhiên liệu hydro; xây dựng nhà máy điện hydro; xây dựng các trạm phát khí hydro; xây dựng cơ sở hạ tầng khí hydro; hệ thống nạp khí hydro và hệ thống

điện phân; xây dựng công trình và các cấu trúc khác; xây dựng nhà máy điện; xây dựng nhà máy thủy điện; xây dựng công trình theo yêu cầu.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kỹ thuật trong lĩnh vực trạm nạp nhiên liệu hydro; dịch vụ thiết kế kỹ thuật; dịch vụ thiết kế kỹ thuật trong lĩnh vực nhà máy điện hydro; dịch vụ thiết kế kỹ thuật trong lĩnh vực trạm phát khí hydro; dịch vụ thiết kế kỹ thuật trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng khí hydro, hệ thống nạp khí hydro và hệ thống điện phân; dịch vụ thiết kế kỹ thuật trong lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng khí hydro, hệ thống nạp lại hydro và hệ thống điện phân; dịch vụ kỹ thuật trong ngành công nghiệp khí; dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ năng lượng; dịch vụ kỹ thuật liên quan đến hệ thống cung cấp năng lượng.

---

(111) **4-0557557**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26687

(220) 23/06/2023

(181) 23/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CLOUD FOREST
TÀ XÙA

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, nâu, trắng.

(731) BÙI TRỌNG LONG (VN)
CH 22.06 tòa nhà Vimeco, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời: khách sạn.

---

(111) **4-0557558**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27025

(220) 26/06/2023

(181) 26/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HANAPHACO
Thương hiệu vàng cho sức khỏe

(531) 1.15.15; 5.3.13

(591) Trắng, xanh ngọc, tím than, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM HANAPHACO (VN)
Số 8 BT2 khu đô thị Handiresco, đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại.

---

(111) **4-0557559**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27068
(181) 26/06/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 26/06/2023

UNIGIN

(731) KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)
25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong-si, Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0557560**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27884
(181) 30/06/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 30/06/2023

VIỆT NAM THẢO

(731) NGUYỄN VĂN KẾT (VN)
Số 55, đường Nguyễn Thái Bình, tổ 11, khu 4, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước ngọt; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước uống có ga; bia.

---

(111) **4-0557561**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27948
(181) 30/06/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 30/06/2023

MINIECOSMETICS

(731) NGUYỄN ANH KIỆT (VN)
134/206 Dương Thị Mười, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, dược mỹ phẩm, quần áo thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0557562**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30086

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 15.7.1; 25.7.25; 26.1.1

(591) Cam, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 124 Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: khuôn mẫu, khuôn đúc bằng kim loại, linh kiện khuôn mẫu và khuôn đúc.

---

(111) **4-0557563**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30161

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15

(731) DONGGUAN XINMEIDA MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 103, Building 21, Factory Building, No.5, Sima Environmental Protection Industrial Road, Changping Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Tác nhân hóa học làm tăng hoạt tính bề mặt; chất phụ gia hóa học dùng cho dầu; vật liệu lọc bằng chất hóa học; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất công nghiệp; chế phẩm hóa học làm ngưng tụ; chế phẩm bảo quản cao su; chất phụ gia hóa học dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu phanh; chất lỏng dẫn động (chất lỏng truyền động).

Nhóm 03: Sáp đánh bóng ô tô; chế phẩm tẩy vết bẩn (dấu vết); dung dịch cọ rửa; chế phẩm làm bóng ô tô; chế phẩm đổ nghiền (lán) nhỏ; chế phẩm mài mòn; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; dầu dùng cho mục đích làm sạch; chế phẩm tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm đánh bóng.

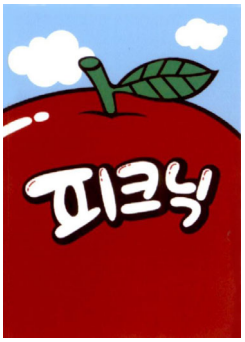
Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; chất bôi trơn cho máy móc; dầu bôi trơn tổng hợp; dầu bôi trơn gốc khoáng; chất phụ gia không phải hóa chất dùng cho mỡ bôi trơn; mỡ công nghiệp; dầu nhờn; dung dịch để cắt; dầu để cắt; dầu nhờn dùng cho ô tô; chất bôi trơn cho sợi.

---

(111) **4-0557564**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30174
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 13/07/2023

(531) 1.15.11; 5.3.14; 5.7.11; 5.7.13; 5.7.21; 5.7.23

(591) Trắng, đen, đỏ, nâu, xanh lá cây, xanh da trời.

(731) MAEIL DAIRIES CO., LTD. (KR)
(Junghak-dong, The-K Twin Towers A) 50, Jong-ro 1-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống trên cơ sở trái cây; đồ uống làm từ nước ép cà chua; nước sinh tố (đồ uống trái cây, trên cơ sở trái cây); đồ uống làm từ nước ép rau xanh; đồ uống thực vật không chứa cồn; đồ uống làm từ nước ép táo; đồ uống làm từ nước ép nho; nước ép đào; nước ép cam.

---

(111) **4-0557565**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30179
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SoundOn

(220) 13/07/2023

(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1-1205 Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện chứa dữ liệu đã được ghi lại và có thể tải về, phần mềm máy tính, phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính (thiết bị tính toán); máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, nút bịt lỗ tai dùng cho thợ lặn, kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội, găng tay dùng cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi; thiết bị dập lửa; thiết bị dùng để biên tập lại phim đã quay; máy thu thanh và thu hình; giao diện âm thanh; bộ trộn âm thanh; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, tải xuống được; nền tảng phần

mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc tải xuống được; máy vi tính (máy tính); thiết bị để xử lý dữ liệu; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; bộ hiệu ứng điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; thiết bị để cắt phim; kính lọc dùng trong nhiếp ảnh; loa; micro; điện thoại di động; mô đem; màn hình [phần cứng máy vi tính]; máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân; thiết bị nghe nhạc cầm tay; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; thiết bị ghi âm thanh; vật ghi âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; đĩa ghi âm thanh; điện thoại; máy truyền phát điện thoại; máy vi tính có thể đeo; bản ghi âm nhạc; bản ghi âm thanh âm nhạc; bản ghi video âm nhạc; chip chứa bản ghi âm nhạc; băng hình ghi sẵn không có nhạc; bản ghi âm thanh âm nhạc có thể tải về; tuyển tập các bản ghi âm nhạc; băng âm thanh ghi sẵn không có nhạc; thiết bị tạo hiệu ứng âm nhạc điện và điện tử; nền tảng phần mềm quản lý cộng tác (nền tảng phần mềm quản lý việc cộng tác của người dùng); nền tảng và phần mềm cho điện thoại kỹ thuật số; chương trình phần mềm máy vi tính cho mạng xã hội; phần mềm máy tính để sáng tạo âm nhạc; nền tảng [phần mềm] cho phép cộng tác chỉnh sửa trong thời gian thực [RTCE] (cho phép nhiều người dùng chỉnh sửa ghi chú cùng một lúc); máy video; thiết bị video; phần mềm chỉnh sửa video (video enhancers); phần mềm nguồn mở (phần mềm là do cộng đồng đóng góp xây dựng); phần mềm giải trí; phần mềm giải trí tương tác; phần mềm để cá nhân hóa, hỗ trợ và quản lý các chiến dịch quảng cáo và tiếp thị, nội dung được cá nhân hóa và truyền thông điện tử, phân tích dữ liệu bao gồm phân tích hành vi người dùng và thông tin tình báo; phần mềm có thể tải xuống dùng cho việc thu thập dữ liệu và sử dụng dữ liệu trong lĩnh vực quảng cáo và tiếp thị kỹ thuật số; nền tảng phần mềm máy vi tính cho việc quản lý tài chính; phần mềm máy tính và phần mềm ứng dụng sử dụng cho việc ghi, chỉnh sửa, xử lý, xuất, kinh doanh (kiếm tiền) và phân phối nội dung âm nhạc và nội dung đa phương tiện; phần mềm máy tính và phần mềm ứng dụng sử dụng cho việc phân tích, quản lý và hiển thị dữ liệu; phần mềm máy tính và phần mềm ứng dụng sử dụng cho việc cung cấp dịch vụ marketing, quản lý kinh doanh và quảng cáo và dịch vụ hỗ trợ các dịch vụ đó; phần mềm máy tính và phần mềm ứng dụng sử dụng cho việc quản lý và hỗ trợ nguồn nhân lực; phần mềm máy tính và phần mềm ứng dụng sử dụng cho việc quản lý tài chính và thu nhập tiền tệ; nền tảng phần mềm có thể tải xuống được cho việc quảng bá và kiếm tiền (kinh doanh) từ nội dung âm nhạc; bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 35: Quản lý, điều hành và quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; sắp xếp việc đặt mua dịch vụ viễn thông cho người khác; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc kỹ thuật số tải xuống được; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; quảng cáo trên truyền hình; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại và quảng cáo; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ quan hệ truyền thông; sắp xếp việc đặt mua gói phương tiện truyền thông cho người khác; đẩy mạnh việc bán hàng cho người khác bằng phương tiện nghe nhìn; cung cấp thông tin kinh doanh trong lĩnh vực truyền thông xã hội; quảng bá các buổi hòa nhạc; quản lý kinh doanh của nhạc sĩ; quản lý kinh doanh của người biểu diễn âm nhạc; quảng bá âm nhạc của người khác bằng cách cung cấp hồ sơ năng lực trực tuyến thông qua một trang web; dịch vụ quản lý cộng đồng trực tuyến là dịch vụ thuê ngoài

trong lĩnh vực quan hệ khách hàng; dịch vụ quảng cáo cho người khác; phân phát tài liệu quảng cáo; dịch vụ tư vấn và quản lý nguồn nhân lực; dịch vụ tư vấn và hỗ trợ tiếp thị; phát triển các chiến dịch quảng cáo; quảng bá và tuyển dụng nhạc sĩ; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan tới các dịch vụ nói trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; phát thanh; truyền phát dữ liệu; dịch vụ điện thoại; dịch vụ truyền hình; truyền tập tin số; truyền video theo yêu cầu; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng trên internet; dịch vụ viễn thông được cung cấp qua các nền tảng và cổng internet; cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng thương mại điện tử trên internet; dịch vụ viễn thông được cung cấp qua các nền tảng và cổng thông tin trên internet và các phương tiện truyền thông khác; gửi tin nhắn bằng phương tiện nghe nhìn; dịch vụ truyền thông di động có bản chất của truyền tải điện tử nội dung phương tiện giải trí; truyền phần mềm giải trí tương tác; dịch vụ truyền phát âm nhạc; cung cấp nhạc số bằng viễn thông; cung cấp quyền truy cập vào các trang web âm nhạc kỹ thuật số trên internet; truyền tin nhắn ngắn [SMS], hình ảnh, lời nói, âm thanh, âm nhạc và tin nhắn liên lạc giữa các thiết bị viễn thông di động; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan tới các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Giáo dục; dịch vụ đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ làm trò tiêu khiển; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ sáng tác nhạc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; nhiếp ảnh; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất nhạc; cung cấp phim, không tải xuống được, thông qua các dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; dịch vụ phòng thu âm; cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê máy quay video xách tay có bộ phận ghi hình; cho thuê các thiết bị điện ảnh; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê máy quay hình; cho thuê băng hình; sáng tác ca khúc; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; giảng dạy; biên tập băng hình; phiên dịch ngôn ngữ cử chỉ; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí thông qua âm nhạc; dịch vụ giải trí tương tác; giải trí qua đài phát thanh; thông tin giải trí; giải trí trên truyền hình; dịch vụ giải trí qua phim ảnh; dịch vụ giải trí thông thường; dịch vụ giải trí bằng điện ảnh; dịch vụ giải trí bằng video; dịch vụ giải trí trực tuyến; dịch vụ giải trí tương tác trực tuyến; dịch vụ giải trí bằng âm nhạc; dịch vụ giải trí bằng âm thanh; cung cấp giải trí đa phương tiện thông qua trang web; cung cấp phương tiện âm thanh và hình ảnh qua mạng truyền thông; cung cấp dịch vụ giải trí thông qua phương tiện chứa phim video; dịch vụ xuất bản âm nhạc; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp bản ghi âm thanh không tải xuống được có chứa âm nhạc và nội dung giải trí; phân phối âm nhạc; xuất bản điện tử và phân phối trực tuyến được hệ thống hóa liên quan đến âm nhạc, phim, hình ảnh, hoạt hình và thông tin giải trí khác qua mạng internet và/hoặc qua thiết bị đầu cuối máy tính (không tải xuống được); phân phối âm nhạc kỹ thuật số; phân phối âm nhạc trực tuyến; dịch vụ ghi âm nhạc; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan tới các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; bảo trì phần mềm máy tính; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; dịch vụ nền tảng [PaaS]; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cho thuê máy chủ đặt web; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; quản lý quyền truy cập như một dịch vụ (acaas); dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến ứng dụng mạng máy vi tính; lưu trữ nền tảng trên internet; xây dựng nền tảng mạng internet cho thương mại điện tử; lưu trữ các nền tảng truyền thông trên internet; lập trình phần mềm cho các nền tảng thông tin trên internet; cung cấp nền tảng như là dịch vụ [PaaS] chuyên về nền tảng phần mềm cho việc truyền hình ảnh, nội dung nghe nhìn, nội dung video và tin nhắn; nghiên cứu trong lĩnh vực truyền thông mạng xã hội; lưu trữ điện tử nhạc số; dịch vụ mã hóa âm nhạc kỹ thuật số; dịch vụ mã hóa ký tự (encoding) âm nhạc kỹ thuật số; lưu trữ nội dung giải trí đa phương tiện; lưu trữ điện tử nội dung phương tiện giải trí; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm giải trí tương tác không tải xuống được; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP); cung cấp trang web tương tác chứa công nghệ cho phép người dùng hỗ trợ và quản lý giọng nói, dữ liệu, video và nội dung phương tiện trong các lĩnh vực âm nhạc và đài phát thanh; dịch vụ lưu trữ và truy xuất dữ liệu điện tử để truyền tải, hiển thị và lưu trữ thông tin giao dịch, nhận dạng và tài chính; chuyển đổi đa nền tảng của nội dung số sang các dạng nội dung số khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) chuyên về phần mềm sử dụng cho việc mua, bán, theo dõi, định giá, tối ưu hóa, nhắm mục tiêu, phân tích, giao hàng, và báo cáo về quảng cáo và tiếp thị trực tuyến; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc sử dụng nền tảng và phương tiện truyền thông kỹ thuật số trong lĩnh vực quảng cáo và tiếp thị; nền tảng như là dịch vụ (PaaS), dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) và cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chuyên về phần mềm máy vi tính sử dụng cho việc ghi âm, biên tập, xử lý, xuất, kiếm tiền (kinh doanh) và phân phối âm nhạc và nội dung đa nền tảng; nền tảng như là dịch vụ (PaaS), dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) và cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chuyên về phần mềm máy vi tính sử dụng cho việc phân tích, quản lý và hiển thị dữ liệu; nền tảng như là dịch vụ (PaaS), dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) và cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chuyên về phần mềm máy vi tính sử dụng cho dịch vụ tiếp thị, quản lý kinh doanh và quảng cáo và các dịch vụ hỗ trợ những dịch vụ này; nền tảng như là dịch vụ (PaaS), dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) và cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chuyên về phần mềm máy vi tính sử dụng cho việc quản lý và hỗ trợ nguồn nhân lực; nền tảng như là dịch vụ (PaaS), dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) và cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chuyên về phần mềm máy vi tính sử dụng cho việc quản lý tài chính và thu nhập tiền tệ; phân tích dữ liệu kỹ thuật; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan tới các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 45: Tư vấn và quản lý tài sản sở hữu trí tuệ; dịch vụ thiết lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn và quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng quyền tác giả; dịch vụ li-xăng, bao gồm li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ phát hành âm nhạc (li-xăng âm nhạc); dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan tới các dịch vụ nêu trên.

(111) **4-0557566**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30188
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/07/2023

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.3.1
(591) Tím, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DẦU NHỜN BẢO AN (VN)
Số 138 Phạm Thị Giây, ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhớt; dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; nhiên liệu.

---

(111) **4-0557567**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30190
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/07/2023

(531) 3.9.16; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12; 6.13.25
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIA KHANG FOODS (VN)
Khóm 4, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thủy hải sản đã qua chế biến như: tôm, cua, cá, mực, con sò.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thức ăn thủy sản, thủy hải sản khô, thủy hải sản đã qua chế biến như tôm, cua, cá, mực, con sò, thủy hải sản còn sống như tôm, cua, cá, mực, con sò, nước mắm.

---

(111) **4-0557568**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40306
(181) 08/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 08/09/2023

(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.7.25
(591) Đen, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦM CẢ (VN)
Số 43 Chu Văn An, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vinh Phúc

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; xuất khẩu lao động.

Nhóm 41: Khoá đào tạo từ xa; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0557569**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130602/QĐ-SHTT.IP

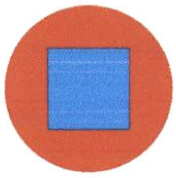
(210) 4-2023-40305

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



Đầm Cả

(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.7.25

(591) Đen, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦM CẢ (VN)
Số 43 Chu Văn An, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(111) **4-0557570**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40314

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Feroxim

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557571**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36816

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 25.1.25; 25.7.25; 26.11.8

(591) Xanh lục.

(731) NGUYỄN LÊ HỒNG ĐỨC (VN)
180 đường số 1, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Mật ong; chè (trà); ca cao; sôcôla; bột ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mật ong, chè (trà), ca cao, sôcôla, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0557572**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37013

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) LÊ HỒNG QUÂN (VN)
Thôn Yên Hà, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến; các loại hạt đã qua chế biến; sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến làm từ trái cây, rau củ và các loại hạt (granola), cụ thể là granola trên cơ sở quả hạch và trái cây có bổ sung yến mạch và ngũ cốc (quả hạch và trái cây là thành phần chính).

---

(111) **4-0557573**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37066
(181) 21/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

PHỔ VI

(220) 21/08/2023

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PVTECH LIGHTING (VIỆT NAM) (VN)
Lô 16, đường số 10, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn; đèn led.

Nhóm 35: Bán buôn: hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, bóng đèn, đèn led.

---

(111) **4-0557574**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37169
(181) 21/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

AQUAOFS

(220) 21/08/2023

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.11.9

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN PHÚ THÀNH (VN)
Khu phố Hạ (NR Nguyễn Huy Quân), phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm sạch nước; hệ thống làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; thiết bị tiệt trùng nước; bình đun nước nóng [không làm nóng bằng điện].

---

(111) **4-0557575**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37221
(181) 22/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Ngự Linh

(220) 22/08/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN M.I.D (VN)
Số 280 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; sữa bột cho trẻ em; đồ uống y tế.

Nhóm 29: Tổ yến, yến sào đã chế biến; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; rau củ quả, đã chế biến; thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước [đồ uống]; nước yến (đồ uống không có cồn).

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, đồ uống y tế, tổ yến, yến sào đã chế biến, nước yến, sữa, thực phẩm, đồ uống.

---

(111) **4-0557576**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37222

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Ngự San

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN M.I.D (VN)
Số 280 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; sữa bột cho trẻ em; đồ uống y tế.

Nhóm 29: Tổ yến, yến sào đã chế biến; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; rau củ quả, đã chế biến; thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước [đồ uống]; nước yến (đồ uống không có cồn).

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, đồ uống y tế, tổ yến, yến sào đã chế biến, nước yến, sữa, thực phẩm, đồ uống.

---

(111) **4-0557577**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37224

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.21; 1.15.23; 19.3.5; 25.1.6; 26.11.12

(591) Xanh tím than, trắng, đỏ, xanh da trời, hồng tím, xanh tím nhạt, xanh tím đậm, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH (VN)
89 Dốc Mọc, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0557578**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37227

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.21; 1.15.23; 19.3.3; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh tím than, trắng, đỏ, xanh da trời, hồng tím, xanh tím nhạt, xanh tím đậm, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH (VN)
89 Dốc Mọc, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0557579**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37234
(220) 22/08/2023
(181) 22/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 15.9.11; 26.3.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ JUN 88 (VN)
227 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing.

---

(111) **4-0557580**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37503
(220) 23/08/2023
(181) 23/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 18.1.5; 18.1.23; 24.17.5; 24.17.8
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TM - DV XD ĐIỆN MÁY NHẤT LỘC PHÁT (VN)
Số 119/1A đường D8, khóm 3, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe đạp; xe máy; xe điện; xe đạp điện; tất cả các loại xe địa hình.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: xe cộ mặt đất, xe đạp, xe máy, xe điện, xe đạp điện, tất cả các loại xe địa hình; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quảng cáo.

---

(111) **4-0557581**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37751
(220) 24/08/2023
(181) 24/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Xanh dương, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DUY LUẬN (VN)
1124 Kha Vạn Cân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu thép không gỉ (inox): cuộn, tấm, ống hàn, ống đúc, hộp, V chấn, V đúc, la, láp, dây, thép hình, phụ kiện.

Nhóm 40: Chế tạo các sản phẩm làm từ thép không gỉ: cắt laser tấm từ 0.3mm đến 100mm; cắt laser hoa văn theo mẫu; cắt xả cuộn từ 0.3mm đến 12mm; cán gân chống trượt; chấn U, V theo bản vẽ; cắt laser ống, hộp theo bản vẽ; cuốn ống theo bản vẽ; sản xuất các sản phẩm cơ khí, công nghiệp và gia dụng theo yêu cầu.

---

(111) **4-0557582**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37898
(181) 24/08/2033
(220) 24/08/2023
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 2.1.1; 2.1.12; 3.9.11; 21.3.15
(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá; dây câu cá; lưỡi câu; mồi câu cá (mồi giả); cần câu cá; dụng cụ câu cá.

---

(111) **4-0557583**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37967
(181) 24/08/2033
(220) 24/08/2023
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.3.23; 26.4.3
(591) Xanh sẫm, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AA SPORTS (VN)
Tầng 2 tòa nhà Trung Yên 1, khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Quả cầu lông; vợt cầu lông; lưới cho thể thao.

---

(111) **4-0557584**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38527
(181) 28/08/2033
(220) 28/08/2023
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.15.5; 26.3.23; 26.4.4; 26.11.8
(591) Trắng, đen, cam đậm, cam nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH NẾN KIM DUNG (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Điền, ấp Thanh Phước, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu nến.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất nến theo đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0557585**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38653

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.3.1

(731) KUNSHAN CADIC AUTO ELECTRIC PARTS CO., LTD. (CN)
No.100 Qingyang Branch Road, Kunshan, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Cuộn dây đánh lửa cho động cơ ô tô; bugi đánh lửa cho động cơ ô tô; bộ phận nạp liệu cho bộ chế hòa khí; thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong; bộ chế hòa khí; bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong; bộ tiết kiệm nhiên liệu cho động cơ điện và động cơ; động cơ diesel, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ chuyển đổi nhiên liệu dùng cho động cơ đốt trong.

---

(111) **4-0557586**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38741

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557587**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38746

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PHỐ CỔ
CAO NGUYÊN ĐÁ
Sống trên đá - Hạnh phúc trên đá

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh cổ vịt, nâu đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ LP LAND (VN)
Tầng 11, tòa nhà VEAM Tây Hồ, ngõ 689 Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng dưới nước; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng (lối đi, tường).

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0557588**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38749

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ANSHUN

(531) 3.7.11; 3.7.16; 5.3.20; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)
909 CT2 No 08 khu tái định cư Giang Biên, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Tấm ốp bằng nhựa; tấm ốp bằng than tre; tấm ốp bằng gỗ; tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm ốp trần, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: tấm ốp bằng kim loại, tấm ốp không bằng kim loại, vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội thất, đồ trang trí nội thất; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0557589**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39765

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh da trời, trắng, cam, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH HỢP TÁC QUỐC TẾ BKT (VN)
Số nhà 80, ngõ 61 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tuyển dụng lao động; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trung tâm đào tạo ngoại ngữ; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; sắp xếp và tiến hành diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; dịch vụ tư vấn du học.

---

(111) **4-0557590**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39776

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.21; 6.7.4; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.6; 26.3.23

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MAI NGỌC THÚY (VN)
Số nhà 14 ngõ 139/64 phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén bát; nước lau sàn; nước tẩy rửa bồn cầu; nước xả vải (nước làm mềm và thơm vải); nước tẩy rửa đa năng; nước xịt kính (chất tẩy rửa).

---

(111) **4-0557591**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39974

(220) 07/09/2023

(181) 07/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SIÊU BỀN (VN)
Số 14 Phạm Ngọc Thạch, tổ 23, khu phố 5, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Ống cứng phi kim loại dùng trong xây dựng; ống nhựa cứng dùng cấp thoát nước; ống nhựa cứng chịu nhiệt; tấm lợp bằng nhựa; ống nước bằng nhựa cứng; phụ tùng ống nước bằng nhựa cứng dùng trong xây dựng.

Nhóm 21: Ly nhựa; cốc nhựa; ống hút bằng nhựa dùng để uống nước; chai lọ bằng nhựa; chén nhựa; tô nhựa.

---

(111) **4-0557592**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40000

(220) 07/09/2023

(181) 07/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AYAKO

(731) CÔNG TY TNHH XNK VÀ THƯƠNG MẠI AN PHÁT (VN)
Thôn Văn Hội, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cắt cỏ; máy cưa xích; máy nông nghiệp; máy công nghiệp; nông cụ (trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công.

---

(111) **4-0557593**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40269

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.3; 26.13.25

(731) SHENZHEN NONGGENGJI CATERING CO., LTD (CN)
East Side of 1st Floor, Guangdong Frontier Building, No.5, Fujing Road, Futian Street, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, không còn sống; rau củ đóng hộp; trái cây đã qua chế biến; rau củ đã qua chế biến; trứng; sản phẩm sữa; dầu ăn; pectin cho mục đích nấu ăn; nấm ăn được sấy khô.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh khách sạn; xúc tiến bán hàng cho người khác; đại lý xuất nhập khẩu; tuyển dụng nhân sự; đặt mua hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; dịch vụ kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; cho thuê kệ, giá bán hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; lưu trú khách sạn; dịch vụ đầu bếp cá nhân; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; nhà nghỉ cho người hưu trí; trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê bộ đồ ăn, trừ dao, đĩa và thìa; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê bồn rửa nhà bếp.

---

(111) **4-0557594**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40273

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT THÁI HƯNG (VN)
98A đường Liên khu 2-5, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Bọc nệm; bọc đệm; bảo dưỡng xe cộ; lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe cộ theo yêu cầu [điều chỉnh]; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất.

---

(111) **4-0557595**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40275

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.1.7; 5.1.16

(591) Đen, hồng, xanh, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HẠNH PHÚC XANH (VN)
Số 25E-25G Lê Hồng Phong, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; cho thuê nhà di động.

---

(111) **4-0557596**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40276

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.11.12; 26.11.13

(591) Trắng, tím, xanh tím, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH BT CORPORATION (VN)
Tầng 4, tòa nhà H10, số 2 ngõ 475 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải xuống; phần mềm đặt lịch khám chữa bệnh, có thể tải xuống; phần mềm y tế, có thể tải xuống.

---

(111) **4-0557597**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40278

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.3.13; 25.3.15

(591) Trắng, đỏ, vàng, nâu, nâu đậm.

(731) LƯƠNG NGỌC BÍCH (VN)
P1909, CT1, CC C14 Bộ Công An, TDP 16, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Hoa quả sấy khô, sấy dẻo, đã sơ chế hoặc chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo các loại.

Nhóm 31: Hoa quả tươi (trái cây tươi).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: hoa quả sấy khô, sấy dẻo, đã sơ chế hoặc chế biến, bánh kẹo các loại, hoa quả tươi (trái cây tươi).

---

(111) **4-0557598**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40279

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE NEW WAY - QN (VN)
Tổ 7, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 17: Ống cao su.

---

(111) **4-0557599**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40290
(181) 08/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 08/09/2023

(531) 26.2.7; 26.4.18
(731) ĐẶNG THIÊN PHÚC (VN)
Wh-07.04 Sun WahPearl 90 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0557600**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40291
(181) 08/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 08/09/2023

(531) 1.15.15; 10.3.10; 10.3.16; 18.5.6; 21.1.16
(591) Xanh dương, tím, đỏ, xanh lá cây, vàng.
(731) MAI TRƯỜNG ANH (VN)
80/6C khu phố 4, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch sinh thái; dịch vụ du lịch cộng đồng; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện về giải trí, văn hóa và thể thao; dịch vụ tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; dịch vụ thể thao ngoài trời; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; cung cấp dịch vụ karaoke; dịch vụ hướng dẫn tham quan các hoạt động trải nghiệm.

---

(111) **4-0557601**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07077
(181) 06/03/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TikTok Now

(220) 06/03/2023

(731) TIKTOK LTD. (KY)
PO Box 31119, Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman KY1-1205, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thiết bị ghi hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; màn hình vidêô; điện thoại hình; màn hiển thị video có thể đeo; phần mềm mạng xã hội trực tuyến, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm đa phương tiện, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm giải trí tương tác, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm, đã được ghi hoặc có thể tải về, cho cộng đồng ảo, mạng xã hội, chia sẻ ảnh, chia sẻ phương tiện điện tử và truyền tin nhắn và truyền thông được mã hóa hoặc bảo mật; phần mềm, đã được ghi hoặc có thể tải về, để truyền phát nội dung âm thanh, hình ảnh và đa phương tiện qua internet và các mạng truyền thông toàn cầu; phần mềm và ứng dụng, đã được ghi hoặc có thể tải về, cho thiết bị di động; phần mềm ứng dụng, đã được ghi hoặc có thể tải về, cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính, đã được ghi hoặc có thể tải về, để sử dụng trong việc truyền phát nội dung nghe nhìn; phần mềm ứng dụng, đã được ghi hoặc có thể tải về, để truyền phát hình ảnh, âm nhạc, vidêô; phần mềm máy tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc thông qua mạng riêng ảo [VPN]; dịch vụ truyền dữ liệu và viễn thông; giao phát điện tử hình ảnh và ảnh chụp qua mạng máy tính toàn cầu; truyền phát điện tử các tập tin ảnh kỹ thuật số giữa những người sử dụng internet; truyền thông tin qua mạng truyền thông điện tử; dịch vụ gửi tin nhắn; dịch vụ chia sẻ ngang hàng, cụ thể là, truyền điện tử các tập tin ảnh và video kỹ thuật số giữa những người sử dụng internet; cung cấp truy cập đến một cổng chia sẻ video; dịch vụ gửi tin nhắn ngắn [SMS]; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền phát điện tử dữ liệu, hình ảnh, video và tin nhắn kỹ thuật số qua mạng máy tính toàn cầu và mạng truyền thông; chuyển dữ liệu qua các dịch vụ trực tuyến; truyền phát thông tin qua internet; truyền tin nhắn văn bản qua điện thoại di động và thiết bị di động; truyền dữ liệu video; truyền, phát sóng và tiếp nhận các âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; dịch vụ truyền phát video trực tiếp.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được) qua thiết bị di động; dịch vụ chế bản (tạo ra xuất bản phẩm) đa phương tiện các ấn phẩm, sách, tạp chí, chuyên san, báo, bản tin, bản hướng dẫn, bản đồ, đồ họa, ảnh chụp, video, âm nhạc và xuất bản phẩm điện tử; xuất bản điện tử thông tin về các chủ đề trực tuyến; thông tin vui chơi và giải trí qua internet trực tuyến; cung cấp nội dung do người dùng tạo ra, cụ thể là cung cấp nội dung (hình ảnh, văn bản, video và âm thanh) trực tuyến và không tải xuống được, được đăng lên bởi người dùng, không dùng cho mục đích quảng cáo; giải trí tương tác sử dụng trên điện thoại di động; dịch vụ giải trí tương tác; dịch vụ giải trí được cung cấp qua mạng viễn thông toàn cầu; dịch vụ giải trí nghe nhìn và âm nhạc; dịch vụ giải trí âm thanh; dịch vụ giải trí trực tuyến; dịch vụ giảng dạy và giáo dục; dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục và giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP); dịch vụ điện toán đám mây; phát triển và thiết kế phần mềm; phân tích và thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển chương trình máy tính; lưu trữ một nền tảng tương tác để tải lên, đăng lên, thể hiện, hiển thị, gắn thẻ, chia sẻ và truyền tải tin nhắn, bình luận, nội dung đa phương tiện, ảnh, tranh ảnh, hình ảnh, văn bản, thông tin và các nội dung khác do người dùng tạo ra; lưu trữ nội dung kỹ thuật số trên internet; dịch vụ máy chủ lưu trữ trang web trực tuyến cho người khác để chia sẻ nội dung trực tuyến; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm ứng dụng web và di động không thể tải xuống cho cộng đồng ảo, mạng xã hội, chia sẻ ảnh, chia sẻ phương tiện điện tử và truyền tin nhắn và phương tiện được mã hóa hoặc bảo mật; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; giới thiệu và kết nối mạng xã hội dựa trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin dưới dạng cơ sở dữ liệu về các thông tin trong lĩnh vực mạng xã hội và giới thiệu xã hội; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải về.

---

(111) **4-0557602**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07079

(220) 06/03/2023

(181) 06/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.1.6; 26.5.1

(591) Cam, trắng, xanh, hồng, nâu, xám.

(731) NGUYỄN MINH ĐỨC (VN)
Thôn A Dơk Kông, xã A Dơk, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây đã chế biến; hạt đã chế biến; thịt đã chế biến; cá đã chế biến; gia cầm đã chế biến; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa và các sản phẩm làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ gia vị; bánh kẹo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0557603**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09233

(220) 17/03/2023

(181) 17/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TÂN HÙNG THÁI (VN)
Lô H1 đường số 1, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: hóa chất dùng cho công nghiệp (dệt nhuộm, cao su), axit fomic (dùng trong công nghiệp).

---

(111) **4-0557604**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09290

(220) 17/03/2023

(181) 17/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.4

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CUETEC CO., LTD. (TW)
2 F., No. 32, Lane 25, Li-Min ST., Dali Dist., Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP Co., LTD.)
(VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Gậy chơi bi-a; bóng bi-a; dụng cụ chơi bi-a; bàn bi-a; vật đệm bàn bi-a; hộp chuyên dụng đựng gậy bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; túi chuyên dụng cho dụng cụ thể thao; găng tay dùng chơi bi-a; gậy chọc bi-a hoặc cơ bi-a; dụng cụ sửa gậy chơi bi-a (phụ kiện của gậy chơi bi-a); tay nết đồng bi-a; dụng cụ giữ phấn lơ dùng cho gậy chọc bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a; gậy đánh bóng chày.

---

(111) **4-0557605**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10402

(220) 24/03/2023

(181) 24/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.2; 5.3.13; 5.3.15; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TIC VIỆT NAM (VN)
29 Tống Hữu Định, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa, không dùng trong hoạt động sản xuất và mục đích y tế; chế phẩm làm sáng bóng (chất làm bóng); chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dược liệu; chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, không dùng trong hoạt động sản xuất và mục đích y tế, chế phẩm làm sáng bóng (chất làm bóng), chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu, chế phẩm hóa dược, chế phẩm vệ sinh dùng trong ngành y, vật tư y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị chỉnh hình, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện và các tiện ích trong các công trường xây dựng; dịch vụ làm sạch tòa nhà.

Nhóm 39: Thu gom rác thải và chất thải sinh hoạt và công nghiệp; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ vận tải.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe (spa); dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nha khoa; trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm.

---

(111) **4-0557606**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10817

(220) 27/03/2023

(181) 27/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ARISTINO

(531) 1.3.1; 1.3.17; 5.5.20; 15.7.2; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; khung kính; gọng kính; dây đeo kính; hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt.

Nhóm 14: Khuy măng séc; ghim cài cà vạt; đồ nữ trang; đá quý; đồng hồ đeo tay (ngoại trừ đồng hồ thông minh); quai đeo đồng hồ; hộp đựng đồng hồ.

Nhóm 18: Rương (hòm); túi xách tay; túi (cặp) đi học; túi đeo vai; túi thể thao; ví da; hộp đựng bằng da; va li; cặp dẹt đựng tài liệu; ba lô; ô che cho người lớn và trẻ em; dù; roi da; yên cương; quai cầm dùng chung cho các sản phẩm trên.

Nhóm 24: Đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn; tấm phủ giường; tấm phủ đệm; vỏ gối; vỏ chăn bông; đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm; khăn tay và khăn lau (ngoại trừ khăn lau chùi, khăn lau đồ đạc) bằng vải dệt; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn không làm bằng giấy; đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); bít tất ngắn và bít tất dài; cà vạt; khăn quàng cổ; dép xăng đan; giày; dép lê; mũ; quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em; quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi; gậy đánh gôn; quả bóng gôn; cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn; túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe); bóng chơi quần vợt; vợt cho môn quần vợt; bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh; tư vấn bán hàng; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn cho nhiều sản phẩm bao gồm: kính mắt, kính râm, khung kính, gọng kính, dây đeo kính, hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt, khuy măng séc, ghim cài cà vạt, đồ nữ trang, đá quý, đồng hồ đeo tay (ngoại trừ đồng hồ thông minh), quai đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ, rương (hòm), túi xách tay, túi (cặp) đi học, túi đeo vai, túi thể thao, ví da, hộp đựng bằng da, va li, cặp dẹt đựng tài liệu, ba lô, ô che cho người lớn và trẻ em, dù, roi da, yên cương, quai cầm cho các sản phẩm trên, đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn, tấm phủ giường, tấm phủ đệm, vỏ gối, vỏ chăn bông, đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm, khăn tay và khăn lau (ngoại trừ khăn lau chùi, khăn lau đồ đạc) bằng vải dệt, khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn không làm bằng giấy, đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy, quần áo, thắt lưng (trang phục), găng tay (trang phục), bít tất ngắn và bít tất dài, cà vạt, khăn quàng cổ, dép xăng đan, giày, dép lê, mũ, quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, đồ chơi, gậy đánh gôn, quả bóng gôn, cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn, túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe), bóng chơi quần vợt, vợt cho môn quần vợt, bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế quần áo; lập bản phác thảo trong xây dựng (vẽ thiết kế sơ đồ); tư vấn khoa học công nghệ.

---

(111) **4-0557607**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34441

(220) 04/08/2023

(181) 04/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PCSSOLE

(731) QUANZHOU BANGNI BIOTECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No. 15, Lingzhi Road, (Wuli Yuan) Economic and Technological Development Zone, Jinjiang City, Quanzhou Fujian CHINA 362000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Phần trên của đồ đi chân; lót chân dùng cho đồ đi chân; đế cho đồ đi chân; miếng lót bên trong giày; giày thể thao; đồ đi chân.

---

(111) **4-0557608**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34069
(181) 03/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 03/08/2023

(531) 5.5.19; 5.5.20; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, ghi đen.
(731) 1. TRẦN THỊ HUẾ (VN)
Phố Sơn Lộc, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
2. BÙI THỊ MƯỜI (VN)
Số 15 ngõ 316 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học; giáo dục nghề nghiệp.

---

(111) **4-0557609**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34065
(181) 03/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 03/08/2023

(591) Xám đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ WAKIN (VN)
195/16 đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0557610**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34060
(181) 03/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 03/08/2023

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP SỐ DIGISO (VN)
Phòng I.101B tòa nhà A, khu Công nghệ phần mềm Đại học Quốc Gia thành phố Hồ Chí Minh, đường Võ Trường Toản, khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách và tài liệu, trừ các tài liệu quảng cáo.

---

(111) **4-0557611**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33251

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GRACE BY CHERA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OFLANRE (VN)
Tầng 3, block A - Jamona Heights, số 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); hương liệu [tinh dầu]; dầu xả tóc; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; nước hoa.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm dược để trị gàu ở đầu; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả.

---

(111) **4-0557612**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32331

(220) 25/07/2023

(181) 25/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.14; 25.3.3; 25.7.25

(591) Trắng, cam nhạt, cam đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SINGAPORE DELI (VN)
Tòa nhà CT5C, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đóng hộp; trái cây hầm, quả hầm nhừ; quả mọng, được bảo quản; trái cây đã chế biến; món trái cây nấu làm từ quả mọng.

Nhóm 30: Kẹo; bánh ngọt; kem lạnh; kem trái cây (đá lạnh); bánh kẹo trái cây; kem que.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây, nước ép quả.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cafe; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0557613**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32082
(181) 24/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 24/07/2023

(531) 1.1.10; 1.5.1; 4.5.4; 16.1.11; 25.1.6; 26.4.4

(591) Xanh dương, trắng, vàng, xanh nước biển, đỏ, vàng cam, da cam, vàng nâu, đen, hồng.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC FUTURELANG (VN)
Số 10 liền kề 12, khu đô thị Văn Khê, đường Tố Hữu, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giảng dạy ngoại ngữ, trung tâm ngoại ngữ; cung cấp video trực tuyến về giáo dục; dịch vụ giảng dạy và giáo dục giảng dạy, bao gồm cả trực tuyến.

---

(111) **4-0557614**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30206
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/07/2023

(531) 3.1.1; 3.4.7; 5.3.20; 5.13.4; 20.7.1; 24.1.1; 25.1.6; 25.5.25

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ nâu đậm, đỏ nâu nhạt, hồng, cam nhạt, vàng, vàng nhạt, đen, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG QUỐC TẾ DẠY BẰNG TIẾNG ANH (VN)
225 đường Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo đồng phục, sách vở, dụng cụ học tập.

Nhóm 39: Dịch vụ đưa đón học sinh.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; tổ chức lớp học bán trú cho học sinh; cho thuê sân bãi, phòng tập thể dục thể thao; dịch vụ huấn luyện viên thể dục, thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn đồ uống cho tất cả các hoạt động của học sinh tại trường học (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0557615**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30204

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4

(591) Cam, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HOÁ & BẢN QUYỀN BENITO (VN)
Số 10 ngách 43/5 phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 09: Sách điện tử (dạng ghi sẵn); báo điện tử; ấn phẩm điện tử (có thể tải xuống được); xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống được); phần mềm đọc sách điện tử (có thể tải xuống được).

Nhóm 16: Cuốn sách nhỏ; ấn phẩm; tranh ảnh; sách; báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sách, báo, tạp chí, văn hóa phẩm.

Nhóm 41: Xuất bản sách; dịch vụ cung cấp xuất bản ấn phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); dịch vụ xuất bản sách, báo và tạp chí điện tử trực tuyến; cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục, xã hội, văn hóa trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin giải trí.

---

(111) **4-0557616**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30203

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.13.24; 14.5.21; 14.5.23; 15.9.18; 26.4.2

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VHMT VIỆT NAM (VN)
Số 36 ngõ Hòa Bình 4, đường Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 09: Sách điện tử; phần mềm đọc sách điện tử; xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống được); phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động (có thể tải xuống được); phần mềm ứng dụng cho máy tính (có thể tải xuống được).

Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản sách; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); xuất bản sách điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; dịch vụ nghiên cứu, thiết kế và phát triển liên quan đến các giải pháp ứng dụng phần mềm; phát triển giải pháp ứng dụng phần mềm nhằm bảo vệ bản quyền số; tư vấn và cung cấp giải pháp ứng dụng phần mềm nhằm bảo vệ bản quyền số.

---

(111) **4-0557617**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34706

(220) 07/08/2023

(181) 07/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.15.15

(591) Vàng, vàng cam, trắng, đỏ.

(731) MAI TRỌNG THẮNG (VN)
Tổ 8, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh; bánh ngọt; kẹo; kẹo trái cây; mứt, thạch (dạng bánh kẹo).

---

(111) **4-0557618**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34722

(220) 07/08/2023

(181) 07/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Rexeria

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557619**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34908

(220) 08/08/2023

(181) 08/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VALCO MELTON

(731) VALCO CINCINNATI, INC. (US)
411 Circle Freeway Drive, Cincinnati OH 45246, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Thiết bị phân phối keo dùng áp suất, cụ thể là máy phân phối keo chứa các bộ phận bình áp suất, máy bơm, bộ điều chỉnh, vòi phun, ống dẫn thủy lực và khí nén và phụ kiện của ống này, và giá đỡ; thiết bị phân phối keo dùng áp suất, cụ thể là giá đỡ có thể điều chỉnh vị trí để gắn cho máy phân phối keo; thiết bị phân phối keo dùng áp suất, khung xử lý dải vật liệu với bộ lăn, thiết bị dùng để điều chỉnh độ căng ổn định cho các vật liệu trong dải và thiết bị kiểm tra và điều chỉnh sự đồng trục và định vị của dải vật liệu khi chúng di chuyển được thiết kế đặc biệt cho máy phân phối keo; máy phân phối chất dính dùng điện; máy phun keo, dùng điện; súng phun keo dính, dùng điện; bộ phận máy móc phụ trợ của máy dùng để phân phối chất dính, cụ thể là thiết bị phân phối chất dính cho máy, bộ phân phối, bộ điều khiển điện tử và khí nén, máy bơm và thùng áp suất; bộ phận máy móc phụ trợ của máy dùng để phân phối chất bôi trơn, thành phần thực phẩm, sơn, mực, sáp và dung môi, cụ thể là bộ phận phân phối của máy, bộ phận phân phối, máy bơm và thùng áp suất, và các bộ điều khiển điện tử và khí nén liên quan; súng vận hành bằng điện dùng để trám, bịt kín hoặc dán chất dính; súng và hệ thống phun chất dính nóng và lỏng cho hệ thống đóng gói thùng và hộp chủ yếu gồm các bộ phận súng phun và súng phun chất kết dính nóng và lỏng vận hành bằng điện và khí nén, đồng thời gồm các bộ phận bộ điều khiển điện tử và khí nén, bể chứa và máy bơm, bộ lọc cho máy được sử dụng để phân phối chất kết dính, chất bôi trơn, thành phần thực phẩm, sơn, mực, sáp và dung môi.

Nhóm 09: Thiết bị điện tử quét, đo lường và giám sát, cụ thể là bộ điều khiển điện và cảm biến điện, cụ thể là máy ảnh sử dụng cảm biến linh kiện tích điện kép (công nghệ CCD chuyển đổi hình ảnh quang học sang tín hiệu điện) sử dụng trong ngành sản xuất và đóng gói để theo dõi các thông số sản phẩm, phát hiện lỗi sản phẩm, kích hoạt bộ phận phun và hiển thị kết quả; van điện tử để kiểm soát dòng chảy của chất lỏng và chất lỏng được làm nóng, cụ thể là van được điều khiển điện tử để phân phối và phun chất kết dính, chất bôi trơn, thành phần thực phẩm, sơn, mực, sáp và dung môi.

(111) **4-0557620**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36022

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đen, trắng, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH TUN VIỆT NAM (VN)
Số 118, ngõ 553 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0557621**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36034

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KESHIKI

(731) SEIKO EPSON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS SEIKO EPSON CORPORATION) (JP)
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ và các bộ phận của chúng; đồng hồ bỏ túi và các bộ phận của chúng; đồng hồ đeo tay; vỏ đồng hồ (bộ phận của đồng hồ); đồng hồ bấm giây; mặt đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ (dùng trong sản xuất đồng hồ); dây đồng hồ đeo tay; mặt kính đồng hồ; kim đồng hồ đeo tay; kim đồng hồ; lò xo đồng hồ; khóa cho dây đeo đồng hồ đeo tay (bộ phận của đồng hồ); dây đồng hồ kiểu xích; mặt kính đồng hồ đeo tay; móc gài của dây đeo đồng hồ đeo tay (bộ phận của đồng hồ); núm vặn của đồng hồ đeo tay (bộ phận của đồng hồ); bộ phận chuyển động của đồng hồ; hộp trưng bày đồng hồ.

---

(111) **4-0557622**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36051

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DEMIKI

(591) Đen, trắng.

(731) UNIVERSAL PARTNERS MANAGEMENT LTD (VG)
4th Floor, Water's Edge Building, Meridian Plaza, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chất dính để cố định lông mi giả; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); chế phẩm mỹ phẩm dùng để uốn lông mi; chế phẩm mỹ phẩm dùng để dưỡng lông mi (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0557623**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36052

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NENNEKO

(591) Đen, trắng.

(731) UNIVERSAL PARTNERS MANAGEMENT LTD (VG)
4th Floor, Water's Edge Building, Meridian Plaza, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chất dính để cố định lông mi giả; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); chế phẩm mỹ phẩm dùng để uốn lông mi; chế phẩm mỹ phẩm dùng để dưỡng lông mi (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0557624**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36053
(181) 15/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

LAMRING

(220) 15/08/2023

(591) Đen, trắng.
(731) UNIVERSAL PARTNERS MANAGEMENT LTD (VG)
4th Floor, Water's Edge Building, Meridian Plaza, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Ngọc trai tự nhiên; ngọc trai nuôi cấy; ngọc trai giả; đồ trang sức làm bằng ngọc trai; đồ trang sức làm bằng kim loại quý; đồ trang sức làm bằng đá quý.

---

(111) **4-0557625**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49873
(181) 02/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

QUÝ LAND

(220) 02/11/2023

(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) PHẠM QUANG HIẾN (VN)
Số 68/332 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

---

(111) **4-0557626**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49879
(181) 02/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ANH MINH
TEXTILE LIMITED COMPANY

(220) 02/11/2023

(531) 1.3.1
(591) Trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY ÁNH MINH (VN)
117B Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

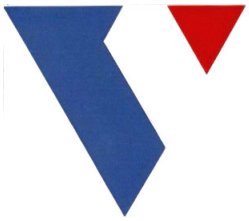
(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt.

---

(111) **4-0557627**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49994
(181) 02/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 02/11/2023

(531) 25.5.25; 26.3.1; 26.3.2; 26.3.5
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) LƯƠNG XUÂN HUY (VN)
01 đường 62, KP3, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

---

(111) **4-0557628**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49998
(181) 02/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

aza

(220) 02/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HƯNG THỊNH PHÁT (VN)
Thôn Trại Giềng, xã Thanh Vân, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; nước rửa chén; chất hóa học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ].

---

(111) **4-0557629**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50001
(181) 02/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



Halston

(220) 02/11/2023

(531) 3.5.19; 3.5.20; 24.1.1
(731) SHENZHEN GORILLA ELECTRIC CO., LTD (CN)
Room 207, Building 2, Yuanchuang space South District, south side of Bulong Road, Xinniu community, Minzhi street, Longhua District, Shenzhen City
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Ắc quy; pin sạc dự phòng; pin điện.

Nhóm 12: Lốp cho bánh xe cộ; vành xe; linh kiện, phụ tùng xe ô tô; van cho lốp xe cộ; phụ tùng xe máy; miếng vá băng cao su có chất dính dùng để sửa chữa săm xe.

---

(111) **4-0557630**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50002

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) PHẠM NGỌC TRANG (VN)
Xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0557631**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50019

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ASTATENAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557632**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50020

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hoa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557633**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50027

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Ambani

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0557634**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50028

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Antebon

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chưa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0557635**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50318

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.12; 4.5.13; 7.1.11; 7.1.24

(591) Đen, trắng, đỏ, ghi xám

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ ESIP VIỆT NAM (VN)
Tầng 22 - tòa nhà Viwaseen, 48 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải về]; phần mềm ứng dụng máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải về]; Nền tảng phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải về]

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn phần mềm máy tính; dịch vụ bán lẻ phần mềm máy tính

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu

---

(111) **4-0557636**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50340

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.1.14; 3.4.24; 9.7.1

(591) Xanh lá cây, vàng, cam, hồng, nâu và trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN B/S ART STUDIO (VN)
Lầu 3, 106 Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp tiện nghi giải trí; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật.

---

(111) **4-0557637**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50341

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.1.14; 3.1.24; 9.7.1

(591) Xanh lá cây, vàng, cam, hồng, nâu và trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN B/S ART STUDIO (VN)
Lầu 3, 106 Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo lót; quần áo; áo thun ngắn tay.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ

---

(111) **4-0557638**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50343

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Cam, vàng, da.

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT TOSPINO (VN)
Số 1049/2E, đường 30/4, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 09: Màn hình video; màn hình hiển thị đi-ốt phát quang (led); bộ nguồn cấp điện khép kín cho led; màn hình hiển thị led cho quảng cáo ngoài trời; màn hình led; màn hình hiển thị video.

---

(111) **4-0557639**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50365
(181) 06/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Ngọc Thảo

(220) 06/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước [đồ uống]

---

(111) **4-0557640**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50366
(181) 06/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TÂM BÌNH

(220) 06/11/2023

(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM TÂM BÌNH (VN)
số 349 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tang lễ; tổ chức thực hiện các nghi lễ đám tang; dịch vụ bác sĩ thẩm mỹ cho người chết; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

---

(111) **4-0557641**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50367
(181) 06/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

WORKWEAR

(220) 06/11/2023

(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.4

(591) Đỏ, xanh, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KCT VIỆT NAM (VN)
số 556, đường Nguyễn Trãi, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; găng tay (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu

---

(111) **4-0557642**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50375
(220) 06/11/2023
(181) 06/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.15.15
(591) Đen, cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ MIN (VN)
Tầng 1, số 143-145-147 Nguyễn Du, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ trò chơi bida; tổ chức các cuộc thi đấu bida; đào tạo chơi bida; cung cấp tiện nghi cho hoạt động chơi bida; cho thuê thiết bị và dụng cụ chơi bida.

---

(111) **4-0557643**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50382
(220) 06/11/2023
(181) 06/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 4.3.3; 4.3.19; 24.15.7; 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HIFA (VN)
300B Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0557644**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49323
(220) 31/10/2023
(181) 31/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VUA NỆM (VN)
Tầng 7, tòa nhà Nhật An, 30D phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Tấm đệm để ngủ; đệm, nệm; gối; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; gối khí, không dùng cho mục đích y tế; gối dài, gối ống, gối ôm.

Nhóm 24: Áo gối, vỏ gối.

---

(111) **4-0557645**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49326

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BON
CER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả [không cồn]; nước ép hoa quả; nước uống có hương vị hoa quả; nước uống tinh khiết; nước ngọt; xi-rô và các chế phẩm khác dùng làm đồ uống không có cồn; nước tăng lực.

---

(111) **4-0557646**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49327

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BONCER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả [không cồn]; nước ép hoa quả; nước uống có hương vị hoa quả; nước uống tinh khiết; nước ngọt; xi-rô và các chế phẩm khác dùng làm đồ uống không có cồn; nước tăng lực.

---

(111) **4-0557647**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49337

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AN BIÊN

(731) CAO XUÂN DŨNG (VN)
Số 9/242 Chùa Vẽ, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm: phần mềm sẵn, phần mềm có thể tải xuống được, máy tính, thuốc; ủy thác xuất nhập khẩu; tư vấn xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo, truyền thông.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế trang web; dịch vụ chứng nhận, đo lường, thử nghiệm; tư vấn và cung cấp giải pháp công nghệ cho chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

---

(111) **4-0557648**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49339

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3; 26.4.9

(591) Vàng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CALLA (VN)
Số 33a, ngõ 399 đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); vận tải bằng ô tô; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Resort; nghỉ dưỡng khách sạn; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(111) **4-0557649**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49739

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1

(731) CARLSON PET PRODUCTS, INC. (US)
3200 Corporate Centre Drive, Suite 105, Burnsville MN 55306, United States of America

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hàng rào bằng kim loại; cổng bằng kim loại.

Nhóm 20: Xe cũi đẩy cho trẻ em; giường cho vật nuôi trong nhà; cũi cho vật nuôi trong nhà; cũi chó.

Nhóm 21: Chuồng cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0557650**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49864

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.4; 26.1.6; 26.11.7; 26.11.9

(731) LƯU THÙY ANH ĐỨC (VN)
9 Khúc Thừa Dụ, tổ dân phố Tân Hà 3, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; giày dép; mũ (nón); tất (vớ).

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm dùng ở phòng tập thể dục; thảm thể thao; thảm tập thể dục; thảm tập thể dục dụng cụ; thảm yoga.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: quần áo, quần áo thể thao, giày dép, mũ (nón), tất (vớ), ba lô, túi xách, tấm thảm, thảm dùng ở phòng tập thể dục, thảm thể thao, thảm tập thể dục, thảm tập thể dục dụng cụ, thảm yoga.

---

(111) **4-0557651**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51207

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.3.3; 26.11.3; 26.11.8

(731) HELEN OF TROY LIMITED (BB)
The Financial Services Centre, Bishop's Court Hill, Suite 1, Ground Floor, St. Michael BARBADOS BB14004

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị lọc nước uống; bộ lọc nước uống; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; thiết bị lọc nước cho vòi; thiết bị lọc nước, cụ thể là bình lọc nước rỗng.

---

(111) **4-0557652**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51270
(220) 10/11/2023
(181) 10/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

NATTC CARE

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM GLOBAL PHARMA (VN)
Lầu 5, số 15 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa lên men (kephir); sữa khuấy.

---

(111) **4-0557653**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51271
(220) 10/11/2023
(181) 10/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

NATTC PRO

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM GLOBAL PHARMA (VN)
Lầu 5, số 15 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa lên men (kephir); sữa khuấy.

---

(111) **4-0557654**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51272
(220) 10/11/2023
(181) 10/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

NATTC MILK

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM GLOBAL PHARMA (VN)
Lầu 5, số 15 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa lên men (kephir); sữa khuấy.

---

(111) **4-0557655**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51275

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 7.1.11; 7.1.24; 26.3.23

(591) Cam.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CIH (VN)
19 đường 38, khu phố 2, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê căn hộ [bất động sản).

Nhóm 39: Sắp xếp chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (lưu trú ngắn hạn hoặc dài hạn); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0557656**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51276

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 7.1.11; 7.1.24; 26.3.23

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CIH (VN)
19 đường 38, khu phố 2, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê căn hộ [bất động sản].

Nhóm 39: Sắp xếp chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (lưu trú ngắn hạn hoặc dài hạn); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0557657**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51279

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.3; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1

(591) Xanh lá, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THEGIOIGA.VN (VN)
Tổ dân phố 6, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 29: Gia cầm, không còn sống: thịt gà tươi, thịt gà đã chế biến.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thịt gia cầm, thịt gà các loại, thịt gà đã qua chế biến hoặc sơ chế và các sản phẩm được chế biến từ thịt gà.

---

(111) **4-0557658**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51337

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.15.7; 26.3.23

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MTV SK CONNECT (VN)
Tầng 10, tháp A, tòa nhà Sky City Tower, số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ.

Nhóm 38: Truyền hình; dịch vụ truyền thông qua mạng internet đến điện thoại di động, máy tính cá nhân; dịch vụ truyền hình trên mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin trên mạng internet; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân.

Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình; dịch vụ phát hành phim; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ giải trí; giải trí trên truyền hình.

---

(111) **4-0557659**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50033

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Comectin

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0557660**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50034

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.21; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, đỏ, xanh lá, xanh lam, ghi.

(731) HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU MỘC QUY HƯƠNG (VN)
Số nhà 255, tổ 1, khu 4, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo dược; đồ uống y tế.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại va tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thảo dược, đồ uống y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây dược liệu; dịch vụ chăn nuôi; chăm sóc sức khoẻ; cố vấn về lĩnh vực dược học.

---

(111) **4-0557661**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51014
(181) 08/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 08/11/2023

(531) 1.15.24; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng nhạt, vàng đồng, xanh, vàng nghệ, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH ĐẠI LÝ THỨC ĂN GIA SÚC, THUỐC TÂY, THUỐC THÚ Y HÓA (VN)
Thôn Hội Cư, xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua chế biến; tổ chim yến đã qua chế biến và đóng hộp; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0557662**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51015
(181) 08/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 08/11/2023

(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.1.18; 26.4.4; 26.4.10

(591) Vàng, nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO NĂM KIẾN (VN)
Số E6-28 đường 49, khu dân cư 586, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế; yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0557663**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51016
(181) 08/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 08/11/2023

(531) 3.7.4; 3.7.16; 3.7.24; 26.4.18

(591) Đỏ đô, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGỌC TRAI HOÀNG GIA (VN)
1158 Huỳnh Tấn Phát, KP5, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 14: Ngọc trai; nữ trang ngọc trai; vàng bạc đá quý; nữ trang bằng vàng bạc đá quý.

---

(111) **4-0557664**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51017

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.16; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH MẮM RUỐC LÁNG TRA DUY PHÚ (VN)
Số 331, ấp Tân Thành, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Mắm làm từ cá; mắm cá cơm; mắm ruốc.

---

(111) **4-0557665**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51018

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) LÂM QUỐC TRUNG (VN)
Số nhà 135/ÔD, khu vực Bình Dương A, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Nhang; nhang thắp; nhang thơm.

---

(111) **4-0557666**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50383

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.25; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH GRENOBIL VIỆT NAM (VN)
Số 53 đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Sữa tắm xà phòng cạo râu; son môi; tăm bông; mặt nạ; kem làm trắng da; nước xúc miệng; son móng; chế phẩm trang điểm; nước xức tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; lông mi giả; chê phẩm; mĩ phẩm dùng cho lông mi; bảng trang điểm; mĩ phẩm; bông tẩy trang; bút chì mĩ phẩm; kem mĩ phẩm; dung dịch cọ rửa; chế phẩm tẩy trang; tinh dầu; chiết xuất nước hoa; đồ trang diem; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích mĩ phẩm; nước hoa; nước thom dùng cho mục đích mĩ phẩm; sữa tây rửa -sữa rửa mặt; chế phẩm để giặt; mĩ phẩm dùng cho lông mày; dầu gội đầu; nước hoa dầu thơm; móng tay; chân giả; nước hoa chất pha chế dầu thơm; xà phòng chống đổ mồ hôi chân; mĩ phẩm chăm sóc da; sáp thơm bôi tóc; phấn trang điểm; xà phòng khử mùi; túi nhỏ làm thơm đồ vải; bút chì kẻ lông mày; chế phẩm làm rám nắng; chế phẩm mĩ phẩm giúp cho người thon thả; keo gắn mi; chất làm se dùng cho mục đích mĩ phẩm; chế phẩm tẩy trắng; chất làm mềm vải; chế phẩm chống tắc đường ông thải; khăn giấy tẩm nước thơm; chất dính dùng cho mục đích mĩ phẩm; keo xịt tóc; thuốc bôi lông mi mascara; xịt thơm miệng; chất tẩy sáp trên sàn; gel làm trắng răng; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mĩ phẩm; gel xoa bóp; chất làm bóng môi; dầu gội khô; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm chống nắng; chế phẩm để tắm; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm colagen dùng cho mục đích mĩ phẩm; mĩ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mĩ phẩm; chế phẩm tẩy sơn móng tay - móng chân; nến xoa bóp cho mục đích làm đẹp; mĩ phẩm cho trẻ em; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; khăn lau em bé; miếng dán mắt dạng gel; nhũ dùng cho móng; nước tẩy trang mixen; màu vẽ cơ thể; kem đánh răng; bông tẩy trang; nhũ dùng cho cơ thể; miếng dán nhấn mí mắt; mặt nạ dùng 1 lần làm nóng bằng hơi nước; mặt nạ dùng cho mục đích mĩ phẩm; nước cân bằng da. huyết thanh dùng cho mục đích mĩ phẩm; chất làm ẩm da; quả bóng giặt.

Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ sơ sinh; quả táo đỏ -táo tàu; chế phẩm dược để chăm sóc da; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế dược phẩm trị gàu; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; chế phẩm bổ sung ăn kiêng tác dụng làm đẹp; trà để tắm dùng mục đích trị liệu.

Nhóm 08: Kéo; nhíp - kẹp; dao xếp bỏ túi; kẹp uốn tóc; bộ đồ ăn dao dĩa và thìa; dụng cụ cắt rau củ; kìm bấm; tỉa cắt móng; dao; kéo; thìa; cặp nhíp biểu bì; nhíp nhổ lông tóc; dụng cụ chăm sóc bàn chân; hộp dao cạo; lưỡi dao cạo; dụng cụ dũa móng; bộ dụng cụ làm móng; dao ăn; dĩa và thìa bằng chất dẻo; dao ăn; dĩa và thìa cho em bé; dụng cụ nạo.

Nhóm 11: Bóng đèn điện; đèn trị liệu không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 12: Xe nâng hàng; xe đạp.

Nhóm 16: Bộ phân phối băng dính; áp phích quảng cáo; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy vệ sinh; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn lau bàng giấy; khăn lau mặt bằng giấy.

Nhóm 18: Ví tiền; túi cầm tay; cặp học sinh; vali du lịch; dịu trẻ em; ba lô; ví đựng tiền; cặp da; túi xách tay; túi du lịch; túi bao túi nhỏ; túi đựng đồ trang điểm; bao/túi/bị/xắc.

Nhóm 20: Giá bày hàng; khung treo hàng; móc treo quần áo không băng kim loại; tủ trưng bày; gương cầm tay.

Nhóm 21: Bài chải; cốc/vại để uống bia; bát to; bài chải vệ sinh; lược; dụng cụ mĩ phẩm; tắm; bọt biển dùng để tắm; hộp đựng phấn trang điểm rỗng; bàn chải lông mày; bàn chải đánh răng; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; chỉ nha khoa; que trộn mĩ phẩm; bông phấn trang

điểm; găng tay dùng cho lò nướng; chổi lông trang điểm; cọ trải lông mi; muôi/muỗng múc; găng tay có bề mặt nhám để tẩy tế bào chết.

Nhóm 24: Vải; khăn mặt bằng vải; vải không dệt; chăn.

Nhóm 25: Tất dài; tất cao cổ; quần áo lót/đồ lót; quần áo/trang phục; mũ; quần trẻ em (đồ lót); khăn trùm che mặt; bộ quần áo tắm; giày.

Nhóm 26: Đồ trang trí dùng cho tóc; kẹp uốn xoăn tóc; mũ chùm đầu khi nhuộm tóc; miếng dán nâng ngực; chi tiết trang trí dùng cho điện thoại di động.

Nhóm 27: Thảm nhà tắm; thảm tập thể dục; chiếu/thảm; giấy dán tường; thảm yoga.

Nhóm 28: Đồ chơi; diều; ống cuộn dây diều; chuông cho cây noel; máy tập thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; dụng cụ câu cá; búp bê; xe cộ đồ chơi; trò chơi ghép hình; xe đạp thăng bằng.

Nhóm 29: Mỡ có thể ăn được; trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; rau đã được bảo quản; dầu dùng cho thực phẩm; đồ uống làm từ sữa; trứng; xúc xích/lạp xưởng; hạt đã che biến.

Nhóm 30: Cà phê

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; trang trí quầy hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; cung cấp thông tin tư vấn cho người tiêu dùng; marketing; cho thuê kệ giá bán hàng; phát triển ý tưởng quảng cáo.

---

(111) **4-0557667**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50384

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 3.7.17; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ TRI AN (VN)
BH0503 Vinhomes Imperia, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 01: Bột đá talc dùng cho sản xuất hạt nhựa

Nhóm 31: Phụ gia cho thức ăn chăn nuôi dạng bột đá

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan để thông quan hàng hóa; dịch vụ kê khai thủ tục hải quan; bảo hiểm vận tải; đầu tư vốn

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ vận tải trong nước và quốc tế; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ bốc xếp hàng hóa

---

(111) **4-0557668**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50514

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.4.9

(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá, vàng, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TỪ ĐÂU (VN)
47/70/1 Nguyễn Văn Đậu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các chuyên gia khác nhau với khách hàng; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; môi giới chứng khoán; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; giao dịch tài chính đối với tài sản mã hóa.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; giáo dục thể chất; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; huấn luyện [đào tạo]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]); sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

---

(111) **4-0557669**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50582

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.12; 3.11.24; 4.5.15

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU LÊ ĐOÀN (VN)
96 Năm Châu, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; mồi giả câu cá.

---

(111) **4-0557670**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50584
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 07/11/2023

(531) 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.7.3; 6.1.1
(591) Xanh, trắng, vàng, đen, ghi
(731) HỢP TÁC XÃ THANH SƠN HD (VN)
Số nhà 3/247, đường Yết Kiêu, khu 6, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, gia súc, gia cầm, thủy hải sản (tất cả đã qua chế biến); nem chua; xúc xích.

---

(111) **4-0557671**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50586
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

英发
YINGFA

(220) 07/11/2023

(731) ANHUI YINGFA RUINENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Weisan Road, Jingliu Street, Economic Development Zone, Tian Chang, Anhui Province 239300, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin quang điện; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; thiết bị sạc pin; pin điện, cho xe cộ; pin điện.

---

(111) **4-0557672**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50587
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 07/11/2023

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23
(731) ANHUI YINGFA RUINENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Weisan Road, Jingliu Street, Economic Development Zone, Tian Chang, Anhui Province 239300, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin quang điện; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; thiết bị sạc pin; pin điện, cho xe cộ; pin điện.

---

(111) **4-0557673**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50588

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh lá đậm, xanh dương, đỏ cam, cam,xanh lá.

(731) LÊ THỊ HỒNG NGA (VN)
639 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức và tiến hành các chương trình làm từ thiện cho thanh niên tham gia thực hiện các hoạt động dự án có lợi cho người nghèo và cộng đồng (không nhằm mục đích quyên góp quỹ từ thiện hoặc gây quỹ); tìm kiếm tài trợ cho mục đích từ thiện; tư vấn quản lý điều hành cho quỹ từ thiện hoặc chương trình phi lợi nhuận vì cộng đồng; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến quảng bá các chiến dịch gây quỹ từ thiện.

Nhóm 36: Dịch vụ quyên góp quỹ từ thiện; cung cấp khoản trợ cấp hoặc trợ giúp tài chính (gây quỹ từ thiện); cung cấp lời khuyên cho các tổ chức hoạt động từ thiện hoặc tổ chức phi lợi nhuận nhằm thúc đẩy sự tiến bộ cho lĩnh vực giáo dục, người cao tuổi, sức khỏe và quyền con người; dịch vụ quỹ viện trợ làm từ thiện; dịch vụ tổ chức quyên góp làm từ thiện.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện cho mục đích giải trí, thể thao và văn hóa vì mục đích từ thiện.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ vận hành các cơ sở lưu trú kiểu gia đình dưới dạng nhà ở cho trẻ em, thanh thiếu niên và người lớn, nhà ở tập thể và nhà ở có nhiều thế hệ.

Nhóm 44: Dịch vụ hỗ trợ y tế do bác sĩ và nhân viên y tế thực hiện; dịch vụ của nhà tâm lý học và nhà trị liệu, cụ thể là vật lý trị liệu và trị liệu ngôn ngữ; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ tư vấn y tế, tâm lý và trị liệu.

Nhóm 45: Dịch vụ cá nhân và xã hội được cung cấp bởi người khác để phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của cá nhân; dịch vụ cá nhân và xã hội, cụ thể là dịch vụ từ thiện như cung cấp quần áo, nhu yếu phẩm và vật dụng chăm sóc cá nhân cho người có nhu cầu được phân phát miễn phí; câu lạc bộ từ thiện (tổ chức các hoạt động thăm hỏi, giao lưu, gặp gỡ định kỳ để chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm trong cuộc sống).

(111) **4-0557674**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50590

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AuthenticMax

(731) ĐÀO VIẾT THÀNH (VN)
A1-25.15, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 09: Chip hoặc vi mạch [mạch tích hợp]; thiết bị kiểm tra, giám sát (trừ loại dùng cho mục đích y tế); thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; thiết bị hoặc dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện.

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; chữ in, bản in đúc (clisê).

Nhóm 35: Marketing, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: chip hoặc vi mạch [mạch tích hợp], thiết bị kiểm tra, giám sát (trừ loại dùng cho mục đích y tế), thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, thiết bị hoặc dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, giấy, ấn phẩm, văn phòng phẩm, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê).

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học công nghệ; dịch vụ xác thực chất lượng; dịch vụ phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ phát triển phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS).

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh thực thể nhằm bảo vệ người và tài sản hữu hình.

---

(111) **4-0557675**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49289

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.11; 3.9.1; 11.3.18

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) HỘ KINH DOANH LẨU CÁ A.DŨN (VN)
Số 20/10, đường Nguyễn Trãi, khu phố 1, phường IV, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán lẩu cá

---

(111) **4-0557676**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49299

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ZENCA®
ZENCA PHARM CO.,LTD

(531) 26.4.2; 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18

(591) Trắng, xám, xanh

(731) CÔNG TY TNHH ZENCA PHARM (VN)
Số 25/5A1, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon tha; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; sữa công thức

Nhóm 10: Thiết bị đo huyết áp; thiết bị thử máu; máy đo cholesterol; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị và dụng cụ y tế

Nhóm 35: Mua bán: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, sữa công thức (dùng cho mục đích y tế), mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, mặt nạ làm đẹp, kem mỹ phẩm, kem làm trắng da, chế phẩm trang điểm, thiết bị đo huyết áp, thiết bị thử máu, máy đo cholesterol, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, thiết bị và dụng cụ y tế

---

(111) **4-0557677**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51081

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DIGIFNB®
GIẢI PHÁP DIGITAL - FOOD APPS CHUYÊN SÂU CHO NGÀNH FNB

(531) 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá.

(731) TRẦN QUANG SANG (VN)
Thôn Tân Hy 1, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; tư vấn và đào tào về kỹ năng tiếp thị, bán hàng; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các lớp học, buổi thuyết trình, hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo trong lĩnh vực quản lý kinh doanh (dịch vụ giáo dục).

---

(111) **4-0557678**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51128

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH FASTECH ASIA (VN)
Tầng 3-4, tòa nhà BMM, Km2, đường Phùng Hưng, phường Trúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để trang điểm/vệ sinh thân thể; chất khử mùi cho người hoặc động vật.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo thương mại điện tử các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, sữa rửa mặt, dầu gội, sữa tắm, xịt khoáng, chế phẩm vệ sinh, tinh chất dưỡng da dạng lỏng (serum), quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0557679**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51130

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

COOL MATE

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH FASTECH ASIA (VN)
Tầng 3-4, tòa nhà BMM, Km2, đường Phùng Hưng, phường Trúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để trang điểm/vệ sinh thân thể; chất khử mùi cho người hoặc động vật.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo thương mại điện tử các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, sữa rửa mặt, dầu gội, sữa tắm, xịt khoáng, chế phẩm vệ sinh, tinh chất dưỡng da dạng lỏng (serum), quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0557680**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130715/QĐ-SHTT.IP

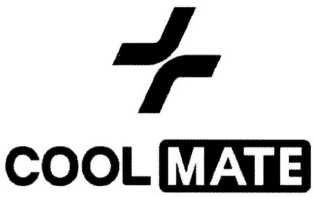
(210) 4-2023-51132

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH FASTECH ASIA (VN)
Tầng 3-4, tòa nhà BMM, Km2, đường Phùng Hưng, phường Trúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để trang điểm/vệ sinh thân thể; chất khử mùi cho người hoặc động vật.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo thương mại điện tử các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa. sữa rửa mặt, dầu gội, sữa tắm, xịt khoáng, chế phẩm vệ sinh, tinh chất dưỡng da dạng lỏng (serum), quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0557681**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51134

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH FASTECH ASIA (VN)
Tầng 3-4, tòa nhà BMM, Km2, đường Phùng Hưng, phường Trúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để trang điểm/vệ sinh thân thể; chất khử mùi cho người hoặc động vật.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo thương mại điện tử các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, sữa rửa mặt, dầu gội, sữa tắm, xịt khoáng, chế phẩm vệ sinh, tinh chất dưỡng da dạng lỏng (serum), quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0557682**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51184

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.3; 24.15.1; 24.15.21

(731) TEMPO LIVRE PTE. LTD. (SG)
135 Cecil Street, #10-01 MYP Plaza 069536 Singapore

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày chơi quần vợt và trang phục dùng khi chơi quần vợt; phụ kiện trang phục (cụ thể là tất ngắn cổ, mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu, khăn quàng cổ, găng tay, quần áo lót, thắt lưng); quần áo; áo phông ngắn tay; áo sơ mi; áo khoác [trang phục]; mũ.

---

(111) **4-0557683**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50943

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(300) 018939691 19/10/2023 EM

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.11.12

(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O. Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; trò chơi máy tính để chơi trên điện thoại di động và điện thoại không dây; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải về]; hộp đựng băng trò chơi video; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bàn phím máy vi tính; đĩa quang; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; miếng đệm lót chuột máy vi tính; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; máy tính xách tay; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; máy tính bảng; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi video; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; thiết bị lưu trữ dữ liệu; điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; dây treo trang trí điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; vòng giữ dùng cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; tấm lót bảng điều khiển chuyên dùng để giữ điện thoại thông minh và điện thoại di động; robot hình người có trí tuệ nhân tạo để sử dụng trong nghiên cứu khoa học, thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính cũng như chơi game trên máy tính; tai nghe thực tế ảo; màn hiển thị video có thể đeo; tai nghe; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; dây điện; pin điện; thiết bị sạc pin; nam châm trang trí; phim hoạt hình; phim điện ảnh, đã phơi sáng; tai nghe

nhét trong; máy ảnh [chụp ảnh]; ổ điện di động; tệp kỹ thuật số có thể tải xuống, được xác thực bằng token không thể thay thế [NFTs].

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi trực tuyến; xuất bản và cung cấp trò chơi máy tính; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ thể thao điện tử; phòng thoát hiểm [giải trí]; trò chơi thoát hiểm [giải trí]; tổ chức các sự kiện giải trí qua hình thức hóa trang; xuất bản văn bản, trừ tài liệu quảng cáo; cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức các buổi biểu diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành đại hội; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ hoạt náo viên; dịch vụ giải trí trên truyền hình; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; cung cấp nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim, không tải xuống được, thông qua các dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua các dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; thông tin tiêu khiển; dịch vụ công viên giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí; cung cấp các phương tiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; cho thuê đồ chơi; dịch vụ thư viện trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật cho việc tải xuống các trò chơi video; cung cấp một trang web và các dịch vụ trên nền tảng web cho việc quản lý trực tuyến phần mềm trò chơi máy tính cá nhân; phần mềm như một dịch vụ, cụ thể là phần mềm ghi thời gian trong trò chơi máy tính và trò chơi video, phần mềm hiển thị dữ liệu và điểm số trong trò chơi, phần mềm ghi cảnh trò chơi máy tính và trò chơi video, phần mềm chụp ảnh màn hình trò chơi máy tính và trò chơi video, phần mềm để nâng cao trò chơi máy tính và trò chơi video; phát triển trò chơi video và trò chơi máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; nền tảng như một dịch vụ; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; tư vấn công nghệ thông tin [IT]; cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ phòng chống virus máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm cho internet; giám sát hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; tư vấn thiết kế trang web; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(111) **4-0557684**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49229

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CHUỖI KANZEN PRIMER

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIMER GROUP (VN)
Thôn Bến Trung, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ mua bán các sản phẩm đồ dùng gia dụng (thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em, đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bếp ga, bình đun nước, máy lọc nước); giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0557685**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49238
(181) 30/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 30/10/2023

(531) 2.3.1; 24.1.1; 26.4.2; 26.4.18
(731) PEPLIFE LLC (US)
20 Clearmeadow Ln, Woodbury, New York United States
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ keo ong; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; miếng dán bổ sung vitamin; chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men.

---

(111) **4-0557686**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49240
(181) 30/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

AUROLA

(220) 30/10/2023

(731) YOUMEIWANG (CN)
No.3, Qinye Street, Wantang Village, Lipu, Town, Jindong District, Jinhua, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo bó; quần áo; quần ống bó [quần dài]; đồ đi ở chân; quần áo đan; trang phục dệt kim.

---

(111) **4-0557687**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49257
(181) 30/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

O MICH EO

(220) 30/10/2023

(591) Đen
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ORGANIC PHARMA (VN)
14a đường số 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: phân bón, chế phẩm phân bón, chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất, thuốc kích thích sinh trưởng dùng cho cây trồng, chất ức chế sinh trưởng cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu, thuốc diệt

nấm và vi khuẩn, chất diệt trừ thực vật gây hại, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, chế phẩm để diệt ấu trùng, thuốc thủy sản, thuốc trừ cỏ.

---

(111) **4-0557688**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49259

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

THẦN RẮN

(591) Đen

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ORGANIC PHARMA (VN)
14A đường số 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm và vi khuẩn; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm để diệt ấu trùng; thuốc thủy sản

---

(111) **4-0557689**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49261

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17; 5.1.5; 5.11.11; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12; 26.13.1

(591) Màu xanh lam, xanh lá cây, trắng, đen, vàng, đỏ, da cam

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN TỔ HỢP TÁC HIẾU LINH (VN)
lô 5D, khu quy hoạch Đồi Phật Bà, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Rau củ đã được chế biến, sấy khô và bảo quản gồm: Rau bồ công anh; củ dền; cà rốt; cải Kale; xà lách lolo tím

---

(111) **4-0557690**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49262
(181) 30/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

REMAC PB

(220) 30/10/2023

(531) 24.15.7
(731) MIDEA REAL ESTATE HOLDING LIMITED (CN)
Rm 3906-10, 39/F, Tower 6 The Gateway, 9 Canton Rd, Tst Hongkong
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Công trình xây dựng bằng kim loại đúc sẵn; vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại; cửa kim loại; tấm kim loại dùng ngoài trời; tấm ốp tường bằng kim loại; lưới bằng kim loại; tấm ốp trần bằng kim loại; tấm nhôm phủ nhựa dùng cho xây dựng; sàn bằng kim loại.

Nhóm 11: Đèn; khung phòng tắm vòi hoa sen; phễu thoát nước cho sàn nhà; phễu thoát nước dùng cho sàn nhà tắm vòi hoa sen; chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); buồng vệ sinh; chậu vệ sinh; vòi nước; vòi hoa sen; thiết bị khử trùng.

Nhóm 19: Gạch lát sàn, không bằng kim loại; cửa ra vào, không bằng kim loại; tấm ốp tường phi kim loại; nhà lắp ghép sẵn, không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; trần nhà, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Tủ đựng đồ; giường; bàn; tủ có gắn bồn rửa (đồ đạc); bàn rửa mặt (đồ đạc); gương; tủ đựng đồ lưu trữ bằng kim loại; đồ đạc trong nhà (furniture).

---

(111) **4-0557691**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49265
(181) 30/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

7artisans

(220) 30/10/2023

(591) Đen, trắng
(731) SHENZHEN 7ARTISANS PHOTOELECTRIC TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
Room 601-602, Building 5, Minle Industrial Zone, Minle Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Vòng chuyển đổi kích cỡ ống kính máy ảnh; thấu kính quang học; ống kính máy ảnh; kính lọc [nhiếp ảnh]; micrô; thiết bị ghi âm thanh.

---

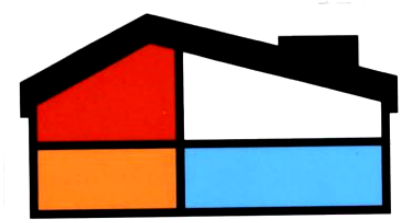
(111) **4-0557692**

(210) 4-2023-49267

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130727/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/10/2023

(531) 7.1.11; 7.1.24; 25.5.25; 26.4.9

(591) Đen, đỏ, trắng, cam và xanh dương

(731) PAUL FRANK LIMITED (CN)
Unit 1003, 10/F Shanghai Ind Investment Bldg 48-62 Hennessy Rd Wanchai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Quảng cáo; trang trí quầy hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê robot dùng trong chuẩn bị đồ uống.

---

(111) **4-0557693**

(210) 4-2023-49268

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130728/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/10/2023

(531) 3.5.19; 3.5.24; 11.3.3

(591) Đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ và be

(731) PAUL FRANK LIMITED (CN)
Unit 1003, 10/f Shanghai Ind Investment Bldg 48-62 Hennessy Rd Wanchai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; tờ giấy [văn phòng phẩm]; phiếu in sẵn; áp phích quảng cáo; vật dụng lọc cà phê bằng giấy.

Nhóm 21: Tách/chén/cốc; cối xay cà phê thao tác bằng tay; lọc cà phê, không dùng điện; đồ pha trà; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; bình cà phê không dùng điện.

Nhóm 29: Mứt nhão; bơ; kem [sản phẩm sữa]; hỗn hợp trên cơ sở chất béo để phết lên lát bánh mỳ; quả hạch đã chế biến; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống ca cao có sữa; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô-cô-la; hạt cà phê rang; viên nén cà phê, được nạp đầy; trà; đường; sôcôla trang trí cho bánh ngọt; bánh ngọt.

Nhóm 32: Chiết xuất từ trái cây không có cồn; nước nho ép chưa lên men; nước chanh; nước sinh tố; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước uống có ga; nước sô đa; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm nước uống có ga.

Nhóm 35: Quảng cáo; trang trí quầy hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê robot dùng trong chuẩn bị đồ uống.

---

(111) **4-0557694**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49282

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ

(731) LÊ CAO QUÝ (VN)
Khu phố Vinh Thanh, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 21: Hàng gốm sứ các loại gồm: bộ bình tách; ấm; chén; bát; đĩa; cốc

---

(111) **4-0557695**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49287

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) NGÔ VĂN HÙNG (VN)
Cụm 1, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: mỹ phẩm, hoá mỹ phẩm, dược mỹ phẩm

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ Spa (trị liệu); dịch vụ tư vấn chăm sóc da; dịch vụ trang điểm

---

(111) **4-0557696**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130731/QĐ-SHTT.IP

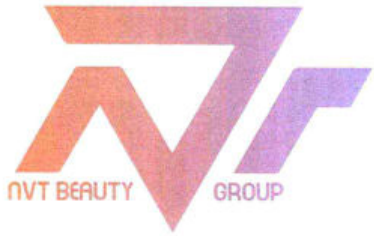
(210) 4-2023-49288

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23

(591) Trắng, tím nhạt, hồng cam nhạt

(731) CÔNG TY TNHH NVT BEAUTY GROUP (VN)
Số 6 ngõ 254/15, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Keo nối mi

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm: keo nối mi

---

(111) **4-0557697**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50964

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10

(591) Trắng, đen, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ GIA VỊ JI JI NINH THUẬN (VN)
Thôn Khánh Hội, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm nêm; mắm cá; mắm tôm; dầu ăn; cá đã qua chế biến và bảo quản.

Nhóm 30: Tương ớt; giấm; tương cà chua; nước chấm (gia vị); nước xốt chua ngọt; sa tế.

---

(111) **4-0557698**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50969

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH BEAUTY TOWN INTERNATIONAL (VN)
100 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đăng ten và đồ thêu, ruy băng, dải, đồ trang trí cho tóc.

---

(111) **4-0557699**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51384

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh lam, đỏ, trắng.

(731) PHẠM THỊ THANH MAI (VN)
Thôn Xuân Sen, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; phiên dịch ngôn ngữ; ghi băng video; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0557700**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50035

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Khang Lương

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em; băng vệ sinh.

Nhóm 29: Sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; tổ yến, yến sào đã chế biến; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; chè (trà); đố uông trên cơ sở trà; sôcôla; mật ong.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống, nước yến (đồ uống không có cồn); đồ uống không cồn được làm từ đông trùng hạ thảo.

---

(111) **4-0557701**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50036

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Bảo Lương

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em; băng vệ sinh.

Nhóm 29: Sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; tổ yến, yến sào đã chế biến; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; chè (trà); đố uông trên cơ sở trà; sôcôla; mật ong.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống, nước yến (đồ uống không có cồn); đồ uống không cồn được làm từ đông trùng hạ thảo.

---

(111) **4-0557702**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50039

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ASSAULT

(731) MONSTER ENERGY COMPANY (US)
1 Monster Way, Corona, California 92879, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn có ga và không có ga, nước ngọt, đồ uống thể thao, đồ uống tăng lực và nước ép trái cây; sirô, chế phẩm cô đặc, bột và chế phẩm dùng để làm đồ uống không chứa cồn; bia không chứa cồn.

---

(111) **4-0557703**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50042

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Coolpaste

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN NHIÊN (VN)
Số 67 (Gian hàng số L3-27) tòa nhà Sai Gon Centre, Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước xúc miệng (không dùng cho mục đích y tế); nước xịt thơm miệng (không dùng cho mục đích y tế); viên đánh răng (chế phẩm đánh răng dạng viên); chất làm trắng răng dạng bột.

Nhóm 10: Dụng cụ cạo lưỡi.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa; máy tăm nước.

---

(111) **4-0557704**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50049
(181) 03/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 03/11/2023

(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ NỘI DRY FOODS (VN)
Số nhà 14, ngách 8/11/36/30 đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sờ trái cây; bột mì; bột ngô.

---

(111) **4-0557705**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50056
(181) 03/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

GENUMIL

(220) 03/11/2023

(731) LÊ TUẤN ĐẠT (VN)
Thôn Trịnh Long Khánh, xã Mỹ Cát, huyện Phú Mỹ, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; chế phẩm vitamin.

Nhóm 29: Chế phẩm sữa dạng bột; sữa và sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0557706**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50302
(181) 06/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 06/11/2023

(531) 1.5.1; 3.7.17; 20.7.1; 24.15.1; 24.15.11
(591) Da cam, xanh nước biển, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO KỸ NĂNG QUẢN LÝ NÂNG CAO (VN)
Tầng 3, tòa nhà số 1 đường Nguyễn Hiền, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; nghiên cứu kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; tư vấn du học; tổ chức hội thảo, sự kiện nhằm mục đích giáo dục và giải trí; tổ chức hội thảo, hội nghị nhằm mục đích thương mại

---

(111) **4-0557707**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50306

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 16.1.8; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đỏ, đen, xám, trắng.

(731) MÃ VĂN BÌNH (VN)
178/40 đường Hậu Giang, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ tranh tụng.

---

(111) **4-0557708**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50308

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.5.8; 25.1.25; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.3

(591) Vàng, Nâu, Trắng

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HIẾU HÙNG (VN)
Tổ 6a phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: dịch vụ tranh tụng; tư vấn pháp luật; đại diện ngoài tố tụng; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý khác.

---

(111) **4-0557709**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50309

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, trăng, đỏ

(731) ĐINH VĂN KHÁNH (VN)
Thôn Mai Xuân, xã Thanh Lạc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 30: Cơm cháy

---

(111) **4-0557710**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50970

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BarberCro

(731) CÔNG TY TNHH BEAUTY TOWN INTERNATIONAL (VN)
100 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đăng ten và đồ thêu, ruy băng, dải, đồ trang trí cho tóc.

---

(111) **4-0557711**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50971

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Park East

(731) CÔNG TY TNHH BEAUTY TOWN INTERNATIONAL (VN)
100 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đăng ten và đồ thêu, ruy băng, dải, đồ trang trí cho tóc.

---

(111) **4-0557712**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50972

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.1; 2.3.1; 26.4.5; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH BEAUTY TOWN INTERNATIONAL (VN)
100 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đăng ten và đồ thêu, ruy băng, dải, đồ trang trí cho tóc.

---

(111) **4-0557713**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50973
(181) 08/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 08/11/2023

(531) 2.1.1; 2.1.23; 26.3.1
(591) Đen, đỏ, xanh dương, trắng, nâu vàng.
(731) PHÙNG VĂN HẢI CÔNG (VN)
Đội 1, An Chiểu 2, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Van ống nước bằng kim loại cụ thể là: van cửa đồng, van bi gạt, van một chiều lá lật, van một chiều lò xo, van cân bằng nhiệt.

---

(111) **4-0557714**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51404
(181) 10/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 10/11/2023

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPT (VN)
Số 22, đường 871A Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ vệ sinh nhà cửa, đồ dùng gia đình (nội thất); dịch vụ vệ sinh nhà máy, xí nghiệp, các khu đô thị; dịch vụ vệ sinh các công trình công nghiệp và dân dụng.

---

(111) **4-0557715**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51411
(181) 10/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 10/11/2023

(531) 5.1.5; 5.1.16; 7.1.11; 7.1.24; 26.4.1
(591) Trắng, xanh
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG NGÂN (VN)
Tổ 22, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; phòng tập gym; phòng tập thể thao; dịch vụ phòng tập gym luyện tập thể thao chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm đào tạo thể thao; dịch vụ phòng tập yoga.

---

(111) **4-0557716**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51455

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.8; 26.1.1

(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MỸ KỲ (VN)
Thửa đất số 2500, tờ bản đồ số 25, đường Bê Tông, khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Màng nhôm dùng để làm bao bì trong thực phẩm như màng nhôm thường; màng nhôm ghép giấy; màng nhôm dẻo ghép PE; màng nhôm định hình.

Nhóm 16: Giấy bạc bọc thực phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo (nhựa) dùng để làm bao bì trong thực phẩm; hộp bằng giấy.

---

(111) **4-0557717**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51468

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh da trời, vàng, đỏ.

(731) TRẦN ANH NHẬT (VN)
167 đường số 3, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; gối; đệm (nệm); đồ đạc (giường, tủ, bàn. ghế, giá, kệ).

Nhóm 24: Khăn phủ giường; chăn; vỏ nệm; rèm cửa ra vào; vải dệt kim; vỏ gối.

---

(111) **4-0557718**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51484

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ONWARD TICKET

(591) Đen, trắng

(731) FGRMTECH PTE. LTD. (SG)
160 Robinson Road, #14-04, Singapore 068914

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lập kế hoạch bay du lịch; đại lý đặt vé du lịch; dịch vụ đặt vé du lịch; thu xếp visa du lịch và giấy tờ đi lại cho người đi du lịch nước ngoài; dịch vụ đặt chỗ du lịch; dịch vụ đặt vé cho du lịch; cung cấp thông tin du lịch.

---

(111) **4-0557719**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51485

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ONWARD

(731) FGRMTECH PTE. LTD. (SG)
160 Robinson Road, #14-04, Singapore 068914

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lập kế hoạch bay du lịch; đại lý đặt vé du lịch; dịch vụ đặt vé du lịch; thu xếp visa du lịch và giấy tờ đi lại cho người đi du lịch nước ngoài; dịch vụ đặt chỗ du lịch; dịch vụ đặt vé cho du lịch; cung cấp thông tin du lịch.

---

(111) **4-0557720**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51487

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CHẾ PHẨM VI SINH -
CÔNG NGHỆ CÁT TƯỜNG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SPS CLEAN CÔNG NGHỆ CÁT TƯỜNG (VN)
Số nhà 10, tổ dân phố 3 Đoài, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vi sinh vật; phân bón vi lượng; phân bón hữu cơ: chế phẩm phân bón; chế phẩm vi sinh (phân bón).

---

(111) **4-0557721**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51498
(181) 10/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

بـــوكـــيت
Bouquet

(220) 10/11/2023

(591) Trắng, xanh lam
(731) SUPPLE TEK INDUSTRIES PRIVATE LIMITED (IN)
Village Chabba, Tarn Taran Road, Amritsar, 143022, Punjab, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0557722**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51504
(181) 10/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

K-retic

(220) 10/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557723**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51505
(181) 10/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Acnelin

(220) 10/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557724**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50622
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 07/11/2023

(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.11.12
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SAM NEST (VN)
Kiot N5B khu đô thị vùng 4 Hải Quân, tổ dân phố Mỹ Ca, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô (chưa qua chế biến); yến sào; tổ yến sơ chế; tổ yến đã qua chế biến; tổ yến chưng sẵn.

---

(111) **4-0557725**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50627
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Funicom

(220) 07/11/2023

(591) Cam.
(731) KIM THỊ VIỄN (VN)
Số 52 ngõ 116 Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy gia công cơ khí; máy cắt laser; máy chấn tôn; máy gia công CNC; máy hàn; máy gia công bề mặt kim loại; máy nén khí; bơm chân không; cánh tay robot công nghiệp.

Nhóm 11: Máy sấy khí.

---

(111) **4-0557726**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50667
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 07/11/2023

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.4; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI MEKONG VIỆT NAM (VN)
A20/21B quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; dung dịch vệ sinh không chứa thuốc; sữa tắm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ chuyên dụng cho nhân viên điều dưỡng; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557727**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50668
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 07/11/2023

(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1; 24.17.5; 25.3.3; 26.4.7

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ đậm, đỏ cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI MEKONG VIỆT NAM (VN)
A20/21B quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại.

---

(111) **4-0557728**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50735
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 07/11/2023

(731) GUANGDONG NANGUANG PHOTO&VIDEO SYSTEMS CO., LTD. (CN)
Dongli Section, Highway 324, Chenghai, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Đèn chớp [nhiếp ảnh]; bóng đèn chớp [nhiếp ảnh]; đèn chớp cho camera; phần mềm ứng dụng có thể tải về cho điện thoại; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; bộ điều chỉnh sáng cho đèn; bao chuyên dùng cho thiết bị nhiếp ảnh; túi chuyên dùng cho thiết bị nhiếp ảnh; đi-ốt phát quang [led]; thiết bị điều khiển từ xa; máy quay vi-đê-ô; bộ vi điều khiển; thiết bị tự chụp ảnh dạng đèn vòng dùng cho điện thoại thông minh; kính lọc dùng trong nhiếp ảnh; pin điện; thiết bị sạc pin; giá đỡ chuyên dùng cho thiết bị nhiếp ảnh; cáp kết nối chuyển đổi điện.

Nhóm 11: Đèn; đèn led dạng ống; thiết bị chiếu sáng bằng đi-ốt phát quang (led); hệ thống và thiết bị chiếu sáng; thiết bị khuếch tán ánh sáng; ống phát quang để chiếu sáng; bộ lọc chuyên dùng cho thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu rọi; thiết bị chiếu sáng dạng tấm phẳng; đèn led tạo ra

ánh sáng có màu sắc và hiệu ứng khác nhau, giúp thư giãn; thiết bị chiếu sáng dùng cho sân khấu; chân đế chuyên dụng cho đèn.

---

(111) **4-0557729**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50736
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

FIND

(220) 07/11/2023

(531) 18.2.1; 26.3.23

(731) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0557730**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50737
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

bellsup 优比贝柠

(220) 07/11/2023

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bảo ôn cách âm, cách nhiệt: bông khoáng [cách ly], bông thủy tinh; cao su lưu hóa (cao su xốp); tấm cao su dùng cho mục đích cách nhiệt; ống làm bằng cao su.

---

(111) **4-0557731**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50738
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

KINGWAY 金威

(220) 07/11/2023

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bảo ôn cách âm, cách nhiệt: bông khoáng [cách ly], bông thủy tinh [cách ly]; cao su lưu hóa (cao su xốp); tấm cao su dùng cho mục đích cách nhiệt; ống làm bằng cao su

---

(111) **4-0557732**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50739

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DUROS

杜罗斯

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bảo ôn cách âm, cách nhiệt: bông khoáng [cách ly], bông thủy tinh [cách ly]; cao su lưu hóa (cao su xốp); tấm cao su dùng cho mục đích cách nhiệt; ống làm bằng cao su.

---

(111) **4-0557733**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50740

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

金海燕
JIN HAI YAN

(531) 1.15.23; 3.7.16; 3.7.24

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Bông khoáng [cách ly]; bông thủy tinh [cách ly]; bông gốm [cách ly]; cao su lưu hóa (cao su xốp); tấm cao su dùng cho mục đích cách nhiệt; ống làm bằng cao su.

---

(111) **4-0557734**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50741

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NFYG
Southern Sunshine
南方阳光

(531) 26.1.1

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu để bít kín; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách âm; sợi thủy tinh để cách điện, cách nhiệt; vật liệu bảo ôn cách âm, cách nhiệt: bông khoáng [cách ly], bông thuỷ tinh.

---

(111) **4-0557735**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50742

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3; 26.4.18

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu để bít kín; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách âm; sợi thủy tinh để cách điện, cách nhiệt; vật liệu bảo ôn cách âm, cách nhiệt: bông khoáng [cách ly], bông thuỷ tinh.

---

(111) **4-0557736**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50744

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23; 26.11.7

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bảo ôn cách âm, cách nhiệt: bông khoáng [cách ly], bông thủy tinh [cách ly]; cao su lưu hóa (cao su xốp); tấm cao su dùng cho mục đích cách nhiệt; ống làm bằng cao su.

---

(111) **4-0557737**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50746
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 07/11/2023

(531) 9.1.10; 26.11.3; 26.11.9; 26.11.12
(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG PENG ZHENG JU VIỆT NAM (VN)
LK4.41 khu Hoàng Huy Pruksa Town, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Thanh cái đồng busbar; vật liệu xây dựng kim loại.

Nhóm 07: Máy phát điện.

Nhóm 09: Tủ điện; tủ phân phối điện; máy biến áp; thang máng cáp điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: thanh cái đồng busbar, vật liệu xây dựng kim loại, máy phát điện, tủ điện, tủ phân phối điện, máy biến áp, thang máng cáp điện.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng và công trình công nghiệp; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt đường ống; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

---

(111) **4-0557738**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50747
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 07/11/2023

(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.5.20; 21.1.17; 24.5.21; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHỤ KIỆN VÀ CỐP PHA VIỆT (VN)
19A ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Ván cốp pha kim loại để đổ bê tông; giàn giáo bằng kim loại; sắt; thép; ống nối thép; cốp pha bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; bê tông; giàn giáo không bằng kim loại dùng trong xây dựng; ván cốp pha (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0557739**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50748
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 07/11/2023

(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.5.20; 21.1.17; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.3
(591) Xanh dương đậm, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHỤ KIỆN VÀ CỐP PHA VIỆT (VN)
19A ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Ván cốp pha kim loại để đổ bê tông; giàn giáo bằng kim loại; sắt; thép; ống nối thép; cốp pha bằng kim loại

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; bê tông; giàn giáo không bằng kim loại dùng trong xây dựng; ván cốp pha (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0557740**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50749
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

VScolor Vsip

(220) 07/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN MOON (VN)
Số 210, phố Trung Kính, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn phủ; sơn chịu lửa; sơn lót; sơn chống gỉ.

---

(111) **4-0557741**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50774
(181) 07/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 07/11/2023

(531) 2.3.1; 5.5.1; 5.5.22; 26.1.1
(591) Hồng, hồng nhạt, trắng, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TM - DV SEN LTC (VN)
19A đường Giải Phóng, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; dược phẩm dùng cho người; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm dược.

---

(111) **4-0557742**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50784

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AQUAHF

(731) LÊ VĂN HÙNG (VN)
Số 15 ngõ 2 đường An Lộc, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng nước; linh kiện của máy lọc nước.

---

(111) **4-0557743**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-33609

(220) 11/09/2014

(181) 11/09/2034

(300) 47988 11/03/2014 TT

(450) 25/08/2025 449

(540)

SONOMA

(731) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, USA

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng trong tìm kiếm và truy cập thông tin trên internet, thư điện tử, gửi tin nhắn điện tử, và phát triển ứng dụng; phần mềm hệ điều hành máy vi tính và máy vi tính.

---

(111) **4-0557744**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-44814

(220) 07/11/2019

(181) 07/11/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)

Aiden

(731) BEST WESTERN INTERNATIONAL, INC. (US)
6201 North 24th Parkway, Phoenix, ARIZONA 85016, U.S.A.

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0557745**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-44816

(220) 07/11/2019

(181) 07/11/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.5.1

(731) BEST WESTERN INTERNATIONAL, INC. (US)
6201 North 24th Parkway, Phoenix, Arizona 85016, U.S.A.

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0557746**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-46931

(220) 20/11/2019

(181) 20/11/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) LANFANGYUAN FOOD CO.,LTD (CN)
Building 2, No. 1318, Xifeng Road, West Area of Fenghuang District, Huzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; trứng cá đã chế biến; trái cây dầm đường; trà sữa (chủ yếu là sữa); thạch cho thực phẩm; quả hạch đã chế biến.

---

(111) **4-0557747**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130782/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-27707

(220) 15/07/2020

(181) 15/07/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Trắng, hồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SHYNH BEAUTY (VN)
194/2 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; kem dưỡng da; kem bôi mặt (không chứa thuốc)

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, son môi, kem bôi mặt, kem dưỡng thể, dầu gội đầu, xà phòng (xà bông), nước giặt, nước xả quần áo, dầu tắm, kem trị mụn, thực phẩm chức năng, thuốc nhuộm tóc, kem chống nắng; quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(111) **4-0557748**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-27708

(220) 15/07/2020

(181) 15/07/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.13.1; 3.13.24

(591) Trắng, hồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SHYNH BEAUTY (VN)
194/2 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; kem dưỡng da; kem bôi mặt (không chứa thuốc).

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, son môi, kem bôi mặt, kem dưỡng thể, dầu gội đầu, xà phòng (xà bông), nước giặt, nước xả quần áo, dầu tắm, kem trị mụn, thực phẩm chức năng, thuốc nhuộm tóc, kem chống nắng; quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

Nhóm 44: Chăm sóc sắc đẹp; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ mát xa; vật lý trị liệu; xoa bóp.

---

(111) **4-0557749**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-27709

(220) 15/07/2020

(181) 15/07/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.13.1; 3.13.24

(591) Trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SHYNH BEAUTY (VN)
194/2 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; kem dưỡng da; kem bôi mặt (không chứa thuốc).

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, son môi, kem bôi mặt, kem dưỡng thể, dầu gội đầu, xà phòng (xà bông), nước giặt, nước xả quần áo, dầu tắm, kem trị mụn, thực phẩm chức năng, thuốc nhuộm tóc, kem chống nắng; quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

Nhóm 44: Chăm sóc sắc đẹp; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ mát xa; vật lý trị liệu; xoa bóp.

---

(111) **4-0557750**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-08788

(220) 12/03/2021

(181) 12/03/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

MIZUGOLD

(731) TẠ VĂN HIỂN (VN)
Thôn An Nội, xã Gia Tường, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH NACILAW(NACILAW)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; vòi hoa sen trong nhà vệ sinh; chậu rửa (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí; linh kiện lọc nước; lõi lọc nước.

---

(111) **4-0557751**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-08799

(220) 12/03/2021

(181) 12/03/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

帆船 Sailboat

(531) 5.3.11; 5.3.20

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THUẬN NAM (VN)
Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0557752**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09851

(220) 19/03/2021

(181) 19/03/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

THAI DUONG BALM 太阳虎膏

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.1.4; 3.1.16

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557753**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51029

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24

(591) Trắng, đen, cam, vàng.

(731) NGUYỄN VĂN BỒNG (VN)
Ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; trang trí nội thất, ngoại thất.

---

(111) **4-0557754**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51030

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) NGUYỄN TẤN LỰC (VN)
C.1511 chung cư Viên Ngọc Phương Nam, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày; dép; mũ (nón); thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0557755**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50946

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Nonna

(731) HITSUJI CO., LTD. (JP)
2-1-45 Akarenga 206, Hyakunincho, Shinjuku Ku, Tokyo To, 169-0073, Japan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 21: Đồ dùng cho mục đích gia dụng (xoong nồi, bát đĩa, thớt); đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 29: Thịt; cá [không còn sống]; gia cầm [không còn sống]; chiết xuất của thịt; rau đã được bảo quản; rau đã nấu chín; rau đã sấy khô; trái cây được bảo quản; trái cây, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa; pho mát; bơ;

sữa chua; mỡ có thể ăn được; dầu dùng cho thực phẩm bao gồm: dầu hoa hướng dương, dầu dậu nành, dầu ngô, dầu ôliu, dầu lạc, dầu cải, dầu hạt cọ, dầu vừng, dầu dừa, dầu hạt lanh.

Nhóm 30: Gia vị; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; bột mì.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống] và nước uống có ga; nước quả [đồ uống]; đồ uống hoa quả và nước ép trái cây; xi-rô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0557756**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51031

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FURNITURE MAKER

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH GIA MỘC (VN)
Lầu 9, Building 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất: bàn, ghế, giường, tủ, kệ.

Nhóm 35: Mua bán thương mại: đồ gỗ nội thất như bàn, ghế, giường, tủ, kệ.

---

(111) **4-0557757**

(151) 07/07/2025
Số Quyết định: 130792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51034

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HOMORE

(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.11; 7.1.24; 26.11.9

(591) Xanh lá cây, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SONG NAM MỘC (VN)
126/20 Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: chăn ga, gối, nệm, tủ, kệ, móc treo, đèn ngủ, rèm cửa, thảm, tinh dầu, xịt thơm phòng, gấu bông, tấm che mắt khi ngủ, khay, hộp, tủ đựng mỹ phẩm, dép đi trong nhà, quạt cầm tay, nồi, chảo, chén, đũa, muỗng, thìa, dao, kéo, ấm trà, bình thủy (phích), hộp nhựa, màng bọc thực phẩm, túi rác, giấy nến, thùng rác, rổ, thau, giấy bạc, đồ khò lửa, vỉ nướng, khăn tắm, khăn mặt, bàn chải đánh răng, kem đánh răng, bàn chà (bàn chải) sàn, cây lau nhà, kệ đựng, dây phơi đồ, đèn, quạt, bình hoa, hoa nhựa trang trí, khăn trải bàn, bình (lọ) hoa bằng gốm, đồng hồ để bàn, đèn trần, tượng để bàn, nến, giá đỡ nến, hoa lụa, kệ gỗ treo tường, đồng hồ treo tường, tranh, khung tranh, bàn, ghế, kệ dép, áo mưa, ô (dù), váy chống nắng, bạt trùm xe, nước giặt, nước xả, nước lau sàn, nước rửa chén, dung dịch tẩy rửa, chất

tẩy trắng, soda giặt (để làm sạch), nước rửa tay, xà phòng, dầu gội, sữa tắm, dầu xả, chổi, thảm chân, thảm lông, khăn giấy khô, khăn giấy ướt, tăm bông, nồi cơm điện, bếp điện, nồi hấp dùng điện, chảo dùng điện, lò vi sóng, bình đun siêu tốc, lò nướng, nồi chiên không dầu, nồi lẩu, nồi áp suất, máy đánh trứng, máy hút bụi, máy lọc không khí, máy sấy, bàn ủi, máy xay thịt, máy xay sinh tố, máy ép chậm, máy mát-xa cầm tay.

---

(111) **4-0557758**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51036

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.16; 3.9.1; 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1

(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SONG NAM MỘC (VN)
126/20 Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu lọc sử dụng cho hồ cá (tấm Jmat lọc nước, chổi lọc nước, mút lọc, sứ lọc nước, túi lọc), phụ kiện cho hồ cá (cục sủi oxy, van chia oxy, ống nước, phụ kiện ống nước), phụ kiện trang trí cho hồ cá (cây nhựa trang trí, mô hình decor), máy bơm nước, máy bơm sủi oxy, thiết bị lọc nước, máy bơm tạo luồng/tạo sóng, máy tạo khói, đèn chiếu sáng dùng cho hồ cá (đèn tròn, đèn dẹp, đèn máng, đèn trụ, đèn kẹp, đèn rọi), các loại cá cảnh (cá chép Koi, cá chép đỏ, cá chép Panda, cá chép sư tử, cá la hán, cá Tiger đỏ, cá két, cá tai tượng).

---

(111) **4-0557759**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51041

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP NAM MEKONG (VN)
37/1 đường C1, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Trái dừa tươi.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu trái dừa tươi.

---

(111) **4-0557760**

(151) 07/07/2025

Số Quyết định: 130795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51346

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BLACKWEB

(731) WALMART APOLLO, LLC (US)
702 Southwest 8th Street, Bentonville, Arkansas 72716, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Loa; micro; webcam (thiết bị ghi hình kỹ thuật số được kết nối với máy tính để truyền trực tiếp hình ảnh ghi được đến một máy tính khác hoặc truyền lên trang web); miếng đệm lót chuột máy vi tính; thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cứu hộ và cấp cứu; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng điện; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; vật mang dữ liệu từ tính; phần mềm máy tính (đã được ghi hoặc có thể tải xuống được); cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ của thợ lặn, nút bịt lỗ tai cho thợ lặn, kẹp mũi cho người bơi và thợ lặn, găng tay cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi; thiết bị dập lửa.

---

(111) **4-0557761**

(151) 08/07/2025

Số Quyết định: 131233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07393

(220) 07/03/2023

(181) 07/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Arica-acne

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
(VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm vệ sinh có mục đích y tế.

---

(111) **4-0557762**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09342
(181) 17/03/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

OXFAM

(220) 17/03/2023

(731) STICHTING OXFAM INTERNATIONAL (NL)
PO Box 30919, The Hague 2500 GX, Netherlands

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ các vấn đề tiền tệ; dịch vụ các vấn đề bất động sản; dịch vụ tài chính liên quan đến từ thiện và quyên góp quỹ từ thiện; quyên góp từ thiện; tổ chức quyên góp từ thiện; tổ chức các sự kiện và hoạt động gây quỹ; dịch vụ bảo trợ tài chính; cung cấp quỹ cho nghiên cứu y tế; cung cấp quỹ cho mục đích từ thiện; cung cấp quỹ cho thử nghiệm y tế; cung cấp quỹ cho các bài viết về giáo dục và nghiên cứu; dịch vụ thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục, hướng dẫn, huấn luyện, đào tạo và giảng dạy; dịch vụ giải trí; tổ chức và tiến hành hội thảo, hội thảo chuyên sâu, hội nghị và triển lãm cho mục đích giáo dục; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức các cuộc thi và trao giải vì mục đích giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ xuất bản [không bao gồm xuất bản tài liệu quảng cáo]; xuất bản sách, văn bản, tờ rơi, báo cáo, tạp chí và bản tin [không bao gồm xuất bản tài liệu quảng cáo]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử không tải xuống được; dịch vụ giải trí, hướng dẫn và giáo dục có chứa phương tiện điện tử, nội dung đa phương tiện, video, phim, ảnh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, nội dung do người dùng tạo, nội dung âm thanh và thông tin liên quan qua mạng máy tính và truyền thông; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính, cơ sở dữ liệu điện tử và cơ sở dữ liệu trực tuyến cho mục đích giáo dục và giải trí; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến xóa đói giảm nghèo, giảm bớt đau khổ và phiền muộn ở bất kỳ đâu trên thế giới; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0557763**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09343
(181) 17/03/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/03/2023

(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) STICHTING OXFAM INTERNATIONAL (NL)
PO Box 30919, The Hague 2500 GX, Netherlands

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ các vấn đề tiền tệ; dịch vụ các vấn đề bất động sản; dịch vụ tài chính liên quan đến từ thiện và quyên góp quỹ từ thiện; quyên góp từ thiện; tổ chức quyên góp từ thiện; tổ chức các sự kiện và hoạt

động gây quỹ; dịch vụ bảo trợ tài chính; cung cấp quỹ cho nghiên cứu y tế; cung cấp quỹ cho mục đích từ thiện; cung cấp quỹ cho thử nghiệm y tế; cung cấp quỹ cho các bài viết về giáo dục và nghiên cứu; dịch vụ thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục, hướng dẫn, huấn luyện, đào tạo và giảng dạy; dịch vụ giải trí; tổ chức và tiến hành hội thảo, hội thảo chuyên sâu, hội nghị và triển lãm cho mục đích giáo dục; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức các cuộc thi và trao giải vì mục đích giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ xuất bản [không bao gồm xuất bản tài liệu quảng cáo]; xuất bản sách, văn bản, tờ rơi, báo cáo, tạp chí và bản tin [không bao gồm xuất bản tài liệu quảng cáo]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử không tải xuống được; dịch vụ giải trí, hướng dẫn và giáo dục có chứa phương tiện điện tử, nội dung đa phương tiện, video, phim, ảnh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, nội dung do người dùng tạo, nội dung âm thanh và thông tin liên quan qua mạng máy tính và truyền thông; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính, cơ sở dữ liệu điện tử và cơ sở dữ liệu trực tuyến cho mục đích giáo dục và giải trí; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến xóa đói giảm nghèo, giảm bớt đau khổ và phiền muộn ở bất kỳ đâu trên thế giới; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0557764**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11979

(220) 31/03/2023

(181) 31/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8

(731) NGUYỄN THỊ NGÂN (VN)
1/7/5 đường số 10, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; âm ly; micro.

---

(111) **4-0557765**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12543

(220) 04/04/2023

(181) 04/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.5; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.10; 26.1.1

(591) Đỏ hồng, đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng, nâu.

(731) PHÙNG QUANG QUYỀN (VN)
12/28 đường số 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nhang (hương) các loại.

---

(111) **4-0557766**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12943
(181) 06/04/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 06/04/2023

(531) 1.15.3; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, hồng, trắng, đen.
(731) HOÀNG QUỐC ĐẠT (VN)
Phòng 1110, K4 khu đô thị Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; nước javen, kali hypoclorit (chất tẩy trắng); chế phẩm làm sạch đồ vật; chế phẩm để giặt; chất làm mềm vải dùng để giặt.

---

(111) **4-0557767**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13769
(181) 11/04/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/04/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.3.1; 3.3.15; 24.1.1
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN NANO SHIELD VIỆT NAM (VN)
Khu Trới 9, phường Hoành Bồ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt); sơn lót; sơn phủ; sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng; sơn chống thấm.

---

(111) **4-0557768**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16015
(181) 24/04/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 24/04/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP SƠN CHUYÊN NGHIỆP PAINTPRO (VN)
C5/2D5, ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt)

---

(111) **4-0557769**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26420

(220) 22/06/2023

(181) 22/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SANATEX

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh tím than, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN TIMELEX VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, tòa nhà HUD3 Tower, số 121-123 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(111) **4-0557770**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30561

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 15.9.11; 26.1.1; 26.1.10; 26.4.7; 26.7.25

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG WEPHAR (VN)
23E Lê Quát, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm liên quan đến y tế, cụ thể là dược phẩm, chế phẩm dược, thuốc giảm đau, thuốc kháng sinh, thuốc chủng phòng bệnh, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bảo vệ sức khoẻ, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ thú y, thiết bị vật lý trị liệu, dụng cụ chỉnh hình.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề, cụ thể là tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề y dược; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy, cụ thể là dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy trong lĩnh vực y dược; khoá đào tạo từ xa; đào tạo thực hành [thao diễn]; dịch vụ giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

Nhóm 44: Dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; cố vấn về lĩnh vực dược học; tư vấn sức khoẻ; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ y tế, cụ thể là dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ y tế từ xa.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; chủ trì nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet; mua sắm cá nhân cho người khác.

---

(111) **4-0557771**

(151) 08/07/2025

Số Quyết định: 131243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33672

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 24.15.7; 26.4.4; 26.11.9; 26.13.25; 26.15.15

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÔM VẠN XUÂN THÀNH (VN)
Thửa đất số 225, tờ bản đồ số 16, khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm hợp kim định hình các loại.

---

(111) **4-0557772**

(151) 08/07/2025

Số Quyết định: 131244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53041

(220) 13/12/2022

(181) 13/12/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.2.1; 11.1.2; 24.9.1; 26.1.1

(591) Vàng, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI AN TÂM (VN)
Lô D10-12, Cụm sản xuất làng nghề tập trung, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc; cháo; bánh kẹo; nước sốt [gia vị]; gia vị.

Nhóm 35: Cửa hàng mua bán cháo, bột dinh dưỡng, thức ăn nhanh (không do nhà hàng thực hiện).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0557773**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53608

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.18; 26.13.25

(591) Đỏ, xanh tím than đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TUKIGROUP (VN)
Số 1, ngõ 23 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; marketing thông qua người có ảnh hưởng; nghiên cứu thị trường; phát triển các ý tưởng marketing.

---

(111) **4-0557774**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51358

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.3

(731) HONGMEI GUO (CN)
No. 302, Building B21, Huijing Garden, Yimin Road, Yixing, Guangyi Street, Chenghai District, Shantou City, Guangdong Province, China 515800

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin; pin điện; pin dùng cho thuốc lá điện tử; pin cho điện thoại; bộ sạc pin; bộ pin.

---

(111) **4-0557775**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51355

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) SHINE BRANDS LIMITED (CN)
Flat/Room 02, 22/F, Office Tower Convention Plaza, No.1 Harbour Road, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; hoa tai; vòng đeo tay [đồ trang sức].

---

(111) **4-0557776**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51354
(181) 10/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

WONDER NATION

(220) 10/11/2023

(731) WALMART APOLLO, LLC (US)
702 Southwest 8th Street, Bentonville, Arkansas 72716, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo;đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo lót và áo ngực của con gái.

---

(111) **4-0557777**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51353
(181) 10/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TIME AND TRU

(220) 10/11/2023

(731) WALMART APOLLO, LLC (US)
702 Southwest 8th Street, Bentonville, Arkansas 72716, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm và da giả; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; ô và dù; gậy chống dùng khi đi bộ; roi, bộ yên cương và yên cương cho động vật; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật; túi xách tay.

---

(111) **4-0557778**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51352
(181) 10/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

NO BOUNDARIES

(220) 10/11/2023

(731) WALMART APOLLO, LLC (US)
702 Southwest 8th Street, Bentonville, Arkansas 72716, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo lót.

---

(111) **4-0557779**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51348
(181) 10/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HOLIDAY TIME

(220) 10/11/2023

(731) WALMART APOLLO, LLC (US)
702 Southwest 8th Street, Bentonville, Arkansas 72716, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Bảng hiệu bằng kim loại; đồ trang trí treo tường dạng khay bằng kim loại.

Nhóm 16: Giấy để bao gói hoặc trang trí; tranh đã đóng khung hoặc chưa đóng khung để trang trí; đồ trang trí làm bằng giấy có hoặc không có bóng đèn; hộp quà để trang trí bằng giấy hoặc bìa cứng; tượng hình cây bằng giấy; bảng hiệu để trang trí bằng giấy hoặc bìa cứng; nơ giấy, trừ loại làm phụ kiện nghề may hoặc đế trang trí tóc; biển hiệu đã in để trang trí bằng giấy hoặc bìa cứng

Nhóm 20: Tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; biển hiệu bằng gỗ hoặc chất dẻo; giỏ, không bằng kim loại; gối; móc (không bằng kim loại); giỏ được bện bằng dây thừng; tấm biển bằng gỗ để trang trí; biển hiệu đã in bằng gỗ hoặc chất dẻo.

Nhóm 28: Bóng dùng cho các buổi tiệc; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; chuông dùng cho cây Noel; đồ chơi nhồi bông; bít tất dùng để trang trí; cây Noel bằng vật liệu tổng hợp; bóng bay để trang trí buổi tiệc; vỏ bọc giá đỡ cây Noel; pháo giấy dùng trong lễ Giáng sinh [vật dụng khác thường cho buổi tiệc]; giá giữ nến cho cây thông Noel; giá đỡ cây Noel.

---

(111) **4-0557780**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-39147
(181) 24/11/2027
(450) 25/08/2025 449
(540)

Elkem

(220) 24/11/2017

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.15.15

(731) ELKEM ASA (NO)
Drammensveien 169, 0277 Oslo, Norway

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 01: Silicon.

---

(111) **4-0557781**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-40416

(220) 05/12/2017

(181) 05/12/2027

(450) 25/08/2025 449

(540)

TÂY NAM

(531) 3.7.10; 6.1.2; 26.1.1

(591) Nâu, cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG YẾN SÀO HÀ TIÊN (VN)
19-20 Ngô Mây, khu phố 1, phường Bình San, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Tổ chim yến; yến sào; tổ chim yến đã qua chế biến; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến và đóng gói.

---

(111) **4-0557782**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-04953

(220) 09/02/2018

(181) 09/02/2028

(450) 25/08/2025 449

(540)

VINAFOOD1
TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

(531) 26.11.12

(591) Da cam, xanh lá cây.

(731) TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC (VN)
Số 6 phố Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hóa chất làm muối.

Nhóm 08: Dụng cụ làm nông nghiệp (dụng cụ cầm tay); dụng cụ làm vườn (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến, bảo quản; đậu (các loại) đã chế biến, bảo quản; trái cây đã chế biến, bảo quản; nước rau ép dùng để nấu nướng; mứt quả.

Nhóm 30: Gạo; chế phẩm làm từ ngũ cốc; đường; bánh kẹo; muối nấu ăn; gia vị.

Nhóm 31: Rau quả tươi hoa tự nhiên hạt ngũ cốc chưa xử lý cây trồng nguyên liệu, thành phẩm thức ăn chăn nuôi gia súc, sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ lương thực thực phẩm; bán buôn, bán lẻ nguyên liệu, thành phẩm thức ăn chăn nuôi gia súc; bán buôn, bán lẻ muối; xuất nhập khẩu lương thực, nông sản; bán buôn, bán lẻ các sản phẩm phụ phẩm làm từ gạo; xuất nhập khẩu dụng cụ làm nông nghiệp.

Nhóm 37: Dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành muối.

Nhóm 44: Dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ làm vườn; cho thuê thiết bị trồng trọt; dịch vụ sau thu hoạch.

---

(111) **4-0557783**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-15968
(181) 21/05/2028
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 21/05/2018

(531) 1.15.15; 5.3.13
(591) Xanh lá cây.
(731) TRẦN LÂM (VN)
018 Lô A C/c Ấn Quang, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm chống muỗi và côn trùng, sâu bọ; nước thơm chống muỗi và côn trùng, sâu bọ; tinh dầu xua đuổi muỗi và côn trùng, sâu bọ; thuốc dạng xịt dùng để xua đuổi muỗi và côn trùng, sâu bọ; thuốc dạng kem dùng để xua đuổi muỗi và côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0557784**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-26505
(181) 17/07/2029
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/07/2019

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.11.15; 26.11.12
(591) Vàng đồng, vàng cam, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN MIỀN BẮC (VN)
Số 47 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống có gaz; bia, nước sô đa; nước ngọt.

---

(111) **4-0557785**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-10374
(181) 23/03/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

Safani

(220) 23/03/2021

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VỆ SINH SAFANI (VN)
D41 Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: bồn cầu, chậu rửa mặt (la-va-bô).

---

(111) **4-0557786**

(151) 08/07/2025

Số Quyết định: 131259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-10828

(220) 25/03/2021

(181) 25/03/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

INTENSIVE AURA

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh; chế phẩm và sản phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc) để làm sạch, tẩy sạch, dưỡng ẩm, chăm sóc, điều trị và làm đẹp cho da, và da đầu; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang trang điểm; khăn lau được tẩm chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm chống nắng; xà phòng không chứa thuốc; sản phẩm chăm sóc cơ thể không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; kem dưỡng ẩm.

---

(111) **4-0557787**

(151) 08/07/2025

Số Quyết định: 131260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-12280

(220) 02/04/2021

(181) 02/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.2; 26.1.4

(591) Xanh rêu, xanh dương cam, đỏ.

(731) 1. BÙI HỮU NGHIÊM (VN)
10 Hàng Gà, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN KIỀU GIANG (VN)
43B Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê lều trại; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(111) **4-0557788**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-22591
(181) 04/06/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

手標泰式茶
Hand Brand Thai Formula Tea

(220) 04/06/2021

(731) SIAM FB PRODUCTS CO., LTD. (TH)
24 Soi Chan 41 Thungwatdon, Sathorn, Bangkok 10120, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; trà thảo mộc; kem lạnh; kẹo; bánh ăn nhẹ.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0557789**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26831
(181) 30/06/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

MATÉA

(220) 30/06/2021

(731) BÙI MINH TIẾN (VN)
Số 12 ngõ 275 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán cà phê.

---

(111) **4-0557790**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13083
(181) 14/04/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

Tukako®

(220) 14/04/2022

(531) 7.1.11; 7.1.24

(591) Đỏ, trắng.

(731) VÕ THANH TÚ (VN)
Thôn 9, xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vệ sinh nhà ở.

---

(111) **4-0557791**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13282

(220) 15/04/2022

(181) 15/04/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

Artilo

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CMC (VN)
Lô B10 - B11 KCN Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: gạch, ngói, xi măng, bê tông, kính, đá.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: gạch, ngói, xi măng, bê tông, kính, đá, gạch ốp lát ceramic cao cấp tráng men, men gốm.

---

(111) **4-0557792**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27865

(220) 14/07/2022

(181) 14/07/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

Mr RANG
COFFEE & ROASTED NUTS
since 2000

(531) 2.1.1; 2.1.13; 2.1.25; 5.7.1; 5.7.27; 11.1.19

(731) NGUYỄN TRỌNG THÀNH (VN)
020 lô M, chung cư Nguyễn Kim, phường 07, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến; hạt điều tẩm gia vị; hạt điều sấy khô; nhân hạt điều [đã chế biến]; nhân hạt điều sơ chế; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hạt; cà phê túi lọc; cà phê viên nén; ngũ cốc ăn liền; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối: hạt điều đã qua chế biến, hạt điều tẩm gia vị, hạt điều rang muối, hạt điều rang mộc, hạt điều sấy khô, hạt điều rang tỏi ớt, hạt điều rang mật ong, nhân hạt điều, nhân hạt điều sơ chế, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, thực phẩm chế biến từ tảo biển, rau đã qua chế biến, trái cây đã qua chế biến, hoa có thể ăn được đã sấy khô, cà phê bột, cà phê hạt, cà phê túi lọc, cà phê viên nén, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, trà, đồ uống trên cơ sở trà, sôcôla, đồ uống trên cơ sở sôcôla, ngũ cốc ăn liền, ngũ cốc đã chế biến, ngũ cốc ăn sáng, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, ngũ cốc dạng thanh, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm làm từ các loại bột; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0557793**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42456
(181) 11/10/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/10/2022

(531) 18.2.1; 24.15.7; 25.3.3; 26.1.1; 26.4.9
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DR.EVA AUTHENTIC (VN)
Số 5b, ngõ 23/19 phố Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem chống nắng; nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0557794**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50319
(181) 28/11/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 28/11/2022

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.3.1; 2.3.2; 24.9.1; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, vàng đồng, nâu.
(731) KIM THỊ HOA (VN)
Tổ dân phố 7, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề thẩm mỹ; đào tạo và dạy nghề chăm sóc sắc đẹp; đào tạo trực tuyến; khóa đào tạo từ xa.

---

(111) **4-0557795**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-07037
(181) 12/03/2028
(450) 25/08/2025 449
(540)

KIDOZ

(220) 12/03/2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138 -142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; cá đã qua chế biến; gia cầm đã qua chế biến; thú săn đã qua chế biến; chất chiết ra từ thịt; rau được bảo quản; quả được bảo quản; rau được phơi khô; quả được phơi khô; rau được nấu chín; quả được nấu chín; nước quả nấu đông; mứt quả ướt; trứng; sữa; các sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ ăn; khoai tây chiên; xúc xích; cá viên.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cacao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; chất thay thế cà phê; bột ngũ cốc; sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mì; bánh; mứt; kẹo; kem lạnh; mật ong; nước mật đường; men; bột nở; muối; tương hạt cải; dấm; nước xốt; gia vị; đá khô; kem ăn trái cây (kem lạnh); bánh bao; bánh mì kẹp thịt; nem cuốn (chả giò); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; há cảo (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và tôm, thịt); hoành thánh (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và thịt).

Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước ga; các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; xi-rô; các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn các sản phẩm: thịt, cá, gia cầm và thú săn đã qua chế biến, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt quả ướt, trứng, sữa, các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật, mỡ ăn, khoai tây chiên, xúc xích, cá viên, cà phê, chè, cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, mứt, kẹo, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt, gia vị, đá khô, bánh mì kẹp thịt, nem cuốn (chả giò), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, há cảo (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và tôm, thịt), hoành thánh (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và thịt), kem, kem ăn các loại, bánh bao, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm: thịt, cá, gia cầm và thú săn đã qua chế biến, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt quả ướt, trứng, sữa, các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật, mỡ ăn, khoai tây chiên, xúc xích, cá viên, cà phê, chè, cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, mứt, kẹo, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt, gia vị, đá khô, bánh mì kẹp thịt, nem cuốn (chả giò), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, há cảo (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và tôm, thịt), hoành thánh (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và thịt), kem, kem ăn các loại, bánh bao, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0557796**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2010-22133

(220) 20/10/2010

(181) 20/10/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

DES PRÉS

(731) TOMORROWLAND CO., LTD. (JP)
18-9, 3-chome, Minamiaoyama Minato-ku, Tokyo, JAPAN

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 25: Thắt lưng (quần áo); đồ đội đầu (khăn trùm đầu); quần áo da; găng tay (quần áo); hàng đan [quần áol; áo khoác ngoài; quần lót dài; khăn choàng cổ phụ nữ; áo sơ mi; giày; váy; bộ quần áo; quần dài; áo phông; quần áo may sẵn.

---

(111) **4-0557797**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2011-00806
(181) 14/01/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 14/01/2011

TOYO-SASAKI GLASS Co.,Ltd.

(731) TOYO-SASAKI GLASS CO., LTD. (JP)
2-1-3, Nihonbashi-Bakurocho, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Bộ đồ ăn không kể dao, dĩa và thìa; đồ chứa đựng bằng thủy tinh dùng cho gia dụng và nhà bếp; bình bằng thủy tinh để bảo quản đồ ăn; thùng (xô) nước đá; lọ đựng hạt tiêu; lọ đựng đường; lọ trộn muối; dụng cụ vắt ép chanh; bình cắm hoa.

---

(111) **4-0557798**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-15642
(181) 18/07/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 18/07/2012

(531) 5.3.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.

Green View

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH PHÚ MỸ HƯNG (VN)
Lầu 10, tòa nhà Lawrence S. Ting, đường Nguyễn Văn Linh, khu A đô thị Phú Mỹ Hưng, đô thị mới Nam thành phố, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0557799**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-12389
(181) 20/05/2035
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 20/05/2015

DASODA

(731) COSMETICS AI CO., LTD. (JP)
1-6-2, Higashiueno, Taito-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0557800**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-40965

(220) 22/12/2016

(181) 22/12/2026

(450) 25/08/2025 449

(540)

Prosee Professional

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM DMC (VN)
Số nhà 1/17/18 ngõ 295, phố Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0557801**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-01278

(220) 18/01/2017

(181) 18/01/2027

(450) 25/08/2025 449

(540)

MD DERMATICS®

(531) 26.4.2

(591) Đen, trắng, xanh.

(731) DERMATICS INTERNATIONAL PTE LTD (SG)
23 New Industrial Road, Solstice #07-03, Singapore 536209

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc sắc đẹp; nước thơm dùng cho tóc; xà phòng; sản phẩm chăm sóc tóc; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để trang điểm; mỹ phẩm để loại bỏ các vết nám; sản phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch da không chứa thuốc; chế phẩm làm trắng da không chứa thuốc; mỹ phẩm làm mềm da không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm dùng làm da rám nắng; kem mỹ phẩm dùng cho mụn; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm bảo vệ da, chế phẩm làm sáng da, chế phẩm chống nhăn không chứa thuốc; chế phẩm chống lão hóa không chứa thuốc; miếng làm sạch có tẩm chất làm sạch; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; tẩy da chết; sản phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả.

Nhóm 05: Sản phẩm chăm sóc da có chứa thuốc; kem dùng cho da có chứa thuốc; nước thơm dùng cho da có chứa thuốc, nước thơm chăm sóc da có chứa thuốc; chế phẩm làm mềm da có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch da có tẩm thuốc; nước xịt khoáng dùng cho da có tẩm thuốc; thuốc điều trị chăm sóc da cho động vật; dầu chăm sóc da (thuốc); miếng đắp trên da dùng để thẩm thấu dược phẩm qua da; chế phẩm dược phẩm chăm sóc da; sản phẩm chăm sóc da khi đi nắng dùng cho mục đích y tế; nước thơm dược phẩm; chất bổ sung vitamin cho thực phẩm làm thức ăn cho người; chế phẩm chống nắng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược dùng để tái tạo cho da, chế phẩm dược dùng để điều trị da và da đầu; sản phẩm làm cho người thon

thả dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược chống tia cực tím để bảo vệ da; chất bổ sung khoáng chất cho thực phẩm làm thức ăn cho người; chế phẩm dược phẩm để nuôi dưỡng da.

---

(111) **4-0557802**

(151) 08/07/2025

Số Quyết định: 131278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-01280

(220) 18/01/2017

(181) 18/01/2027

(450) 25/08/2025 449

(540)

MD Dermatics

(731) DERMATICS INTERNATIONAL PTE LTD (SG)
23 New Industrial Road, Solstice #07-03, Singapore 536209

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc sắc đẹp; nước thơm dùng cho tóc; xà phòng; sản phẩm chăm sóc tóc; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để trang điểm; mỹ phẩm để loại bỏ các vết nám; sản phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch da không chứa thuốc, chế phẩm làm trắng da không chứa thuốc, mỹ phẩm làm mềm da không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm dùng làm da rám nắng; kem mỹ phẩm dùng cho mụn; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm bảo vệ da, chế phẩm làm sáng da, chế phẩm chống nhăn không chứa thuốc; chế phẩm chống lão hóa không chứa thuốc; miếng làm sạch có tẩm chất làm sạch; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; tẩy da chết; sản phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả.

Nhóm 05: Sản phẩm chăm sóc da có chứa thuốc; kem dùng cho da có chứa thuốc; nước thơm dùng cho da có chứa thuốc, nước thơm chăm sóc da có chứa thuốc; chế phẩm làm mềm da có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch da có tẩm thuốc; nước xịt khoáng dùng cho da có tẩm thuốc; thuốc điều trị chăm sóc da cho động vật; dầu chăm sóc da (thuốc); miếng đắp trên da dùng để thẩm thấu dược phẩm qua da; chế phẩm dược phẩm chăm sóc da; sản phẩm chăm sóc da khi đi nắng dùng cho mục đích y tế; nước thơm dược phẩm; chất bổ sung vitamin cho thực phẩm làm thức ăn cho người; chế phẩm chống nắng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược dùng để tái tạo cho da, chế phẩm dược dùng để điều trị da và da đầu; sản phẩm làm cho người thon thả dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược chống tia cực tím để bảo vệ da; chất bổ sung khoáng chất cho thực phẩm làm thức ăn cho người; chế phẩm dược phẩm để nuôi dưỡng da.

---

(111) **4-0557803**

(151) 08/07/2025

Số Quyết định: 131279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-20588

(220) 07/07/2017

(181) 07/07/2027

(450) 25/08/2025 449

(540)

PREGIO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN)
124 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn tường; chất pha loãng cho sơn; chế phẩm kết dính cho sơn; thuốc màu; véc ni; thuốc nhuộm.

Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại; van của ống dẫn nước bằng kim loại; vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; ống dẫn chịu áp bằng kim loại; khuôn kim loại.

Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước chạy điện; máy bơm cao áp; máy bơm chân không; máy dập khuôn; van xả.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; khung cửa, không bằng kim loại; tấm cửa, không bằng kim loại; khung nhà, không bằng kim loại cho công trình xây dựng.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; phụ kiện gương phòng tắm; giá để gương; giá rửa mặt (đồ đạc); giá kệ phòng tắm; van ống dẫn nước bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Bộ phụ kiện nhà tắm bằng inox bao gồm: giá treo khăn tắm, thanh vắt khăn mặt, khay đựng xà phòng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; cốc bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm bao gồm: sơn tường, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, vec ni, thuốc nhuộm, bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, ống dẫn chịu áp bằng kim loại, khuôn kim loại, máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy bơm cao áp, máy bơm chân không, máy dập khuôn, van xả (bộ phận của máy), ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng, van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo, ống cứng dẫn nước không bằng kim loại, khung cửa không bằng kim loại, tấm cửa không bằng kim loại, khung nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng, bồn chứa nước bằng nhựa, phụ kiện gương phòng tắm, giá để gương, giá rửa mặt (đồ đạc), giá kệ phòng tắm, van ống dẫn nước bằng chất dẻo, bộ phụ kiện bằng inox bao gồm giá treo khăn tắm, thanh vắt khăn mặt, khay đựng xà phòng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, cốc bằng nhựa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm bao gồm: sơn tường, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, vec ni, thuốc nhuộm, bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, ống dẫn chịu áp bằng kim loại, khuôn kim loại, máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy bơm cao áp, máy bơm chân không, máy dập khuôn, van xả (bộ phận của máy), ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng, van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo, ống cứng dẫn nước không bằng kim loại, khung cửa không bằng kim loại, tấm cửa không bằng kim loại, khung nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng, bồn chứa nước bằng nhựa, phụ kiện gương phòng tắm, giá để gương, giá rửa mặt (đồ đạc), giá kệ phòng tắm, van ống dẫn nước bằng chất dẻo, bộ phụ kiện bằng inox bao gồm giá treo khăn tắm, thanh vắt khăn mặt, khay đựng xà phòng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, cốc bằng nhựa; xúc tiến thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường.

(111) **4-0557804**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-21854

(220) 17/07/2017

(181) 17/07/2027

(450) 25/08/2025 449

(540)

WATSONS

(731) A.S. WATSON TM LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, để cân, đo lường, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và thiết bị giảng dạy; thiết bị dập lửa; trục cuốn tóc dùng điện; trục cuốn bằng tay dùng điện để làm xoăn tóc; trục cuốn dùng điện để làm xoăn tóc không dùng tay; máy làm thẳng tóc chạy điện (vận hành bằng tay) và phụ kiện của nó; thiết bị làm nóng chạy điện dùng để tạo kiểu tóc (vận hành bằng tay) và phụ kiện của nó; dụng cụ tạo kiểu tóc bằng nhiệt chạy điện (vận hành bằng tay) và phụ kiện của nó; cân để đo trọng lượng cơ thể.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ dùng cho phẫu thuật, y tế, chỉnh hình, cho môn học dụng cụ chỉnh hình (y tế), môn học điều trị chân và chăm sóc chân (y tế); máy, thiết bị và dụng cụ y tế dùng để vệ sinh, chỉnh hình và để điều trị và chăm sóc chân và da; đệm lót dùng để chăm sóc chân; thiết bị định hình bàn chân bao gồm bộ phận hỗ trợ cho lòng bàn chân; thiết bị chỉnh hình dùng để tách và làm thẳng ngón chân; thiết bị chỉnh hình bảo vệ để ngăn chặn sự hóa cứng của vùng da chai sần và viêm ngón chân; tấm đệm chân chỉnh hình cho gót chân và dưới gót chân; tấm đệm chân chỉnh hình; đệm lót giày hỗ trợ chân; tấm lót đế giày (chỉnh hình); đế trong giày chỉnh hình; để trong giàv dùng một lần (dùng để chỉnh hình); đế trong giày khử mùi để chỉnh hình chân; bít tất đi chân áp lực (dùng trong y tế); bít tất đi chân áp lực có điều chỉnh sức ép (dùng trong y tế); bít tất đi chân hỗ trợ dùng trong y tế; bít tất đi chân để chỉnh hình và trị liệu; bít tất đi chân dùng cho mục đích y tế, phẫu thuật và/hoặc phòng bệnh; tất dùng cho y tế và phẫu thuật; bít tất đi chấn cho bệnh căng giãn tĩnh mạch; thiết bị y tế dùng để rèn luyện chân; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị y tế để điều trị hiệu chỉnh ngón tay và ngón chân; băng đàn hồi để băng bó các khớp xương; băng chân đàn hồi dùng để hỗ trợ (cho mục đích y tế); vật dụng đỡ đàn hồi cho mắt cá chân; băng đàn hồi để hỗ trợ băng bó; băng đàn hồi hình ống để hỗ trợ khớp xương và chân; băng đàn hồi dùng cho khớp xương đầu gối; băng đàn hồi hỗ trợ, băng dùng để hỗ trợ cho thắt lưng (dùng trong y tế); băng dùng cho mục đích chỉnh hình; thiết bị y tế dùng để đo, kiểm định và in dấu chân; miếng đệm chân để chỉnh hình; miếng đệm ngón chân để chỉnh hình; thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp.

Nhóm 11: Thiết bị để sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; các hàng hoá làm từ các kim loại này hoặc bọc bằng kim loại này mà không được xếp ở các nhóm khác cụ thể là: hợp kim của kim loại quý, dây vàng (đồ trang sức, đồ kim hoàn), thỏi kim loại quý, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, dây bằng kim loại quý (đồ trang sức, đồ kim hoàn), tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, hộp bằng kim loại quý; trang sức, đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm thời gian.

Nhóm 18: Cặp đựng tài liệu; túi; túi dùng ở bãi biển; dây đeo làm bằng da; cặp đựng giấy tờ tài liệu; túi xách tay; ví đựng tiền bỏ túi; túi bằng da thuộc để đóng gói hàng hóa; ví tiền; ba lô; túi xách học sinh; túi mua hàng; dây đeo vai bằng da thuộc; túi du lịch; bộ túi du lịch (đồ da); ô; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); túi có bánh xe để đi mua hàng.

Nhóm 20: Hộp bằng gỗ hoặc chất dẻo; gối; gương soi.

Nhóm 24: Vải dính có thể dán bằng nhiệt; khăn tắm (trừ quần áo); đồ bằng vải dùng cho giường; khăn phủ giường; khăn trải giường bằng vải lanh; tấm trải phủ giường; tấm lót cốc (bằng vải lanh), tấm phủ giường (khăn trải giường); rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; vải lanh kẻ hình thoi; khăn lau bát đĩa (bằng vải); vải flanen; khăn mặt bằng vải; tấm gạc (vải vóc); khăn tay bỏ túi bằng vải; vải lanh dùng trong nhà; áo gối; mền bông; vải nanen dùng để vệ sinh; khăn trải bàn (không bằng giấy); khăn ăn, không làm bằng giấy; miếng lót ở bàn ăn (không bằng giấy); khăn ăn bằng vải dệt; khăn tắm bằng vải.

Nhóm 25: Đế cho đồ đi chân; đế trong giày dùng cho đồ đi chân (không phải đế giày chỉnh hình); miếng đệm lót bên trong dùng cho đồ di chân (không phải đế giày chỉnh hình); đồ đi chân (trang phục); quần áo và đồ đội đầu (trang phục).

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ ngành hóa học.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế cụ thể là: dịch vụ y tế tại bệnh viện, nhà dưỡng bệnh, dịch vụ ngân hàng máu, dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y cụ thể là: dịch vụ trợ giúp về thú y, chăn nuôi động vật, chải lông cho động vật; dịch vụ chăm sóc, tư vấn, chẩn đoán và kê đơn trong y tế; tư vấn dược phẩm, dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các vấn đề y tế hoặc chăm sóc sức khỏe; cung cấp thông tin trực tuyến từ dữ liệu máy tính hoặc mạng internet liên quan đến các vấn đề y tế hoặc chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; chăm sóc sức khỏe tại nhà dưỡng bệnh; dịch vụ cắt tóc và chăm sóc tóc; dịch vụ làm đẹp và thẩm mỹ viện; dịch vụ cửa hiệu mát xa và tắm hơi; dịch vụ dịch vụ nói trên; cung cấp các dịch vụ nói trên trực tuyến từ dữ liệu máy tính hoặc từ mạng internet; dịch vụ kê đơn thuốc và tư vấn y học được cung cấp trong các cửa hàng thuốc, cửa hàng dược phẩm và các hiệu thuốc. cắm hoa; dịch vụ tư vấn dược phẩm; dịch vụ làm tóc; dịch vụ tư vấn về y học, vệ sinh và dinh dưỡng; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên; cung cấp các dịch vụ nói trên trực tuyến từ dữ liệu máy tính hoặc từ mạng internet; dịch vụ kê đơn thuốc và tư vấn y học được cung cấp trong các cửa hàng thuốc, cửa hàng dược phẩm và các hiệu thuốc.

---

(111) **4-0557805**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-22029

(220) 18/07/2017

(181) 18/07/2027

(450) 25/08/2025 449

(540)

Naturals
by watsons

(731) A.S. WATSON TM LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng và chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; kem đánh răng; chế phẩm làm đẹp và chăm sóc sức khỏe cụ thể là: sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm trang điểm; khăn giấy trẻ em được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy dạng ẩm cho mục đích vệ sinh cá nhân và mục đích mỹ phẩm; bông dưới dạng khăn lau dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (chế phẩm trang điểm); chế phẩm dạng xịt dùng cho cơ thể (chế phẩm vệ sinh thân thể); bột tan (chế phẩm trang điểm); chất khử mùi chống đổ mồ hôi; chế phẩm khử mùi cho cơ thể; dầu gội đầu trị gầu; dầu gội đầu có chứa thuốc không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; dầu xả dùng cho tóc; dầu xả dưới dạng xịt cho da đầu; kem dưỡng da; chế phẩm làm đẹp cho tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tẩy màu cho tóc; chất màu dùng cho tóc (mỹ phẩm); chất nhuộm màu cho tóc (mỹ phẩm); gel dùng cho tóc (mỹ phẩm); sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); gel vuốt tóc (mỹ phẩm); kem giữ ẩm tóc; bọt làm cứng tóc (mỹ phẩm); chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp; chế phẩm để tẩy lông (mỹ phẩm); chế phẩm tạo kiểu tóc (mỹ phẩm); gel dùng để tắm; mỹ phẩm lỏng dùng để tắm; dầu tắm và xà phòng tắm (không chứa thuốc); chế phẩm tắm không chứa thuốc; dầu làm ẩm da sau khi tắm nắng (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc mặt (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch mặt (mỹ phẩm); kem dưỡng cho mặt; nước thơm dưỡng da mặt; mặt nạ làm đẹp; kem giữ ẩm da mặt; chế phẩm tẩy da chết cho da mặt; xà phòng rửa mặt; nước hoa hồng cho da mặt; chế phẩm rửa mặt (mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch cơ thể dạng bọt; kem dưỡng thể; nước thơm dưỡng thể; sữa dưỡng thể; kem giữ ẩm da cho cơ thể; dầu dưỡng thể, gel dưỡng thể; phấn cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm xịt toàn thân (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm rụng lông; nước xúc miệng (không chứa thuốc) cho mục đích vệ sinh miệng; chế phẩm chăm sóc miệng (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch miệng (kem đánh răng); viên uống để lộ mảng bám răng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch răng; chế phẩm đánh răng; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc chân (không chứa thuốc, mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc mắt (không chứa thuốc); sản phẩm làm sạch dùng cho mắt (mỹ phẩm), mỹ phẩm dùng cho lông mày và lông mi; chế phẩm tẩy trang cho mắt; bút chì kẻ mắt; hàng lông mi giả; mỹ phẩm kẻ mí mắt; mỹ phẩm bôi vào mí mắt; lông mi giả; sản phẩm dùng để tắm (không chứa thuốc); sữa rửa mặt ngăn ngừa mụn cho mục đích mỹ phẩm; miếng dán ngực (miếng dán dính cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 05: Các chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán (dùng trong ngành y); vật liệu dùng để băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; khăn tã trẻ em bằng giấy dùng một lần (tã lót); khăn tã trẻ em làm bằng xenluloza (tã lót); thực phẩm bổ sung sức khỏe được làm chủ yếu từ vitamin; chế phẩm vitamin; dầu anh thảo dùng ban đêm cho mục đích y tế; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng; dung dịch dùng cho kính áp tròng; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt thuốc và chất sát trùng; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân; thuốc nhỏ mắt; dung dịch nhỏ mắt cho mục đích y tế; kem dưỡng ẩm mắt dùng cho mục đích y tế; thuốc mỡ dùng cho mắt cho mục đích y tế; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; nước rửa mắt các loại; dung dịch làm ẩm mắt liên quan đến việc đeo kính áp tròng; bao con nhộng dùng cho thuốc; thuốc cho mục đích nha khoa; thuốc dùng cho người; thuốc dạng viên; chế phẩm thử thai; khăn vệ sinh cho phụ nữ; chất mài mòn dùng trong nha khoa.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và các sản phẩm làm từ vật liệu này, không bao gồm trong các nhóm khác cụ thể là: hộp bằng bìa cứng hoặc giấy, giấy thấm, vật phẩm bằng bìa cứng, giấy

sao chụp (văn phòng phẩm), giấy bao gói, tập giấy viết (văn phòng phẩm), ống bằng bìa cứng; ấn phẩm;vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất dính (keo dán) dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sĩ cụ thể là: đĩa đựng màu nước của nghệ sĩ, bảng vẽ, dụng cụ vẽ, vật liệu vẽ, tập giấy vẽ, bút vẽ, đinh ấn để dính giấy vẽ vào bàn vẽ, hộp dụng cụ vẽ, eke để vẽ, giá vẽ của họa sĩ, giá đỡ tay cho họa sĩ, khuôn cho đất nặn (vật liệu của nghệ sĩ), màu nước (để vẽ); bút lông để vẽ; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (không kể thiết bị dùng cho mục đích này); vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác); chữ in; bản in đúc; khăn giấy để tẩy trang dùng một lần; khăn giấy; sản phẩm khăn giấy thấm hút; khăn giấy để tẩy mỹ phẩm; khăn giấy mỏng; giấy vệ sinh, cuộn khăn lau bằng giấy; khăn lau làm từ khăn giấy (trừ loại được ngâm, tẩm, thấm ướt hoặc loại cho mục đích y tế); khăn lau mặt làm chủ yếu từ giấy; khăn giấy lau mặt; khăn giấy dùng một lần cho trẻ em; khăn giấy cho trẻ em làm bằng xenluloza; khăn giấy để tẩy trang dùng một lần; túi đựng tã lót bằng giấy hoặc bằng chất dẻo (dùng một lần); khăn giấy làm bằng xenluloza (trừ loại được ngâm, tẩm, thấm ướt hoặc loại cho mục đích y tế); khăn tay bỏ túi bằng giấy.

---

(111) **4-0557806**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-20288
(181) 07/06/2029
(450) 25/08/2025 449
(540)

ROADEX

(220) 07/06/2019

(731) TÔ ANH DŨNG (VN)
Số 21 ngõ Ngô Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0557807**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-22030
(181) 18/07/2027
(450) 25/08/2025 449
(540)

Nutraloliss by watsons

(220) 18/07/2017

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.24

(731) A.S. WATSON TM LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán (dùng trong ngành y); vật liệu dùng để băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; khăn tã trẻ em bằng giấy dùng một lần (tã lót); khăn tã trẻ em làm bằng xenluloza (tã lót); thực phẩm bổ sung sức khỏe được làm chủ yếu từ vitamin; chế phẩm vitamin; dầu anh thảo dùng ban đêm cho mục đích y tế; chất

bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng; dung dịch dùng cho kính áp tròng; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt thuốc và chất sát trùng; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân, thuốc nhỏ mắt; dung dịch nhỏ mắt cho mục đích y tế; kem dưỡng ẩm mắt dùng cho mục đích y tế; thuốc mỡ dùng cho mắt cho mục đích y tế; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; nước rửa mắt các loại; dung dịch làm ẩm mắt liên quan đến việc đeo kính áp tròng; bao cơn nhộng dùng cho thuốc; thuốc cho mục đích nha khoa; thuốc dùng cho người; thuốc dạng viên; chế phẩm thử thai; khăn vệ sinh cho phụ nữ; chất mài mòn dùng trong nha khoa.

Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa chua, dầu dừa; đậu đã được bảo quản; dừa sấy khô; sữa đông; mỡ có thể ăn được; dầu cá ăn được; trái cây được bảo quản; sữa; sản phẩm sữa; quả hạch đã chế biến, quả ôliu đã được bảo quản; dầu ôliu cho thực phẩm; protein dùng làm thức ăn cho người; nho khô; dầu vừng; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm, sữa đậu nành (thay thế sữa); dầu hoa hướng dương cho thực phẩm; đậu phụ; rau đã được bảo quản; lòng trắng trứng.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước ga (đồ uống) và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô dùng cho đồ uống và các chế phẩm khác để làm đồ uống; đồ uống từ rau và nước ép rau (đồ uống) bao gồm đồ uống và nước ép dinh dưỡng trên cơ sở từ rau (đồ uống không cồn); đồ uống có hương vị trái cây (không cồn); đồ uống có hương vị rau (không cồn); đồ uống dùng trong thể thao (không có cồn); nước uống đóng chai; đồ uống hỗn hợp gồm trái cây tươi, nước ép trái cây, nước hoa quả ép lạnh và trộn đá lạnh với nhiều hương vị (không cồn); đồ uống hỗn hợp gồm rau tươi, nước ép rau, nước hoa quả ép lạnh và trộn đá lạnh với nhiều hương vị (không cồn); đồ uống có ga (không cồn) và đồ uống không chứa cồn; đồ uống ngọt không có rượu; đồ uống làm từ trái cây và đồ uống ngọt không có rượu có chứa nước ép trái cây, chất lỏng và hỗn hợp nước giải khát dạng bột, xi rô có hương vị dùng cho đồ uống; nước uống đóng chai có hương vị và nước uống đóng chai không có hương vị; đồ uống trên cơ sở nước quả ép và đồ uống sô-đa; đồ uống làm từ trái cây đông lạnh và đồ uống trên cơ sở trái cây đông lạnh (không có cồn).

---

(111) **4-0557808**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-25298

(220) 11/08/2017

(181) 11/08/2027

(450) 25/08/2025 449

(540)

SHINRYO

(531) 5.1.1; 5.1.16; 25.7.2; 26.4.3; 26.4.9

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) SHINRYO CORPORATION (JP)
2-4, Yotsuya, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8510, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống thiết bị điều hoà không khí; thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống lọc không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị sấy không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống tưới nước tự động; hệ thống và thiết bị làm mát; hệ thống và máy làm lạnh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị lọc chu kỳ và cửa cấp nước biển dùng cho bể cá cảnh; thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân; thiết bị làm lạnh trung tâm; phòng sấy khô; hệ thống và thiết bị sấy khô; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bộ lọc cho điều hoà không khí; thiết bị phun nước; thiết bị xông hơi để khử trùng/tẩy uế không dùng cho mục đích y tế;

thiết bị lọc khí gaz; thiết bị tích nhiệt; bộ trao đổi nhiệt (không là bộ phận của máy móc); bơm nhiệt; hệ thống và thiết bị sưởi ấm; thiết bị sưởi ấm dùng nước; thiết bị thổi khí nóng; hệ thống sưởi ấm bằng nước nóng; hệ thống thiết bị cho điều hoà không khí; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị và máy làm đá lạnh; hệ thống tích trữ đá cho điều hoà không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; thiết bị và máy làm lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; phụ tùng an toàn dùng cho thiết bị và ống dẫn nước hoặc gaz; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị khử trùng; hệ thống sinh hơi nước; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hoà không khí); cái chụp thông gió cho phòng thí nghiệm; hệ thống cung cấp nước; thiết bị lọc nước; hệ thống phân phối nước; hệ thống xả nước; hệ thống thiết bị làm sạch nước; máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; sửa chữa và làm sạch nồi hơi; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng công trình; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị làm lạnh; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; xây dựng dùng năng lượng nhiệt điện; xây dựng hệ thống dẫn nước và vệ sinh; xây dựng hệ thống điện; xây dựng hệ thống dập lửa; xây dựng hệ thống nâng; lắp đặt hệ thống viễn thông; xây dựng hệ thống cung cấp nước; xây dựng hệ thống làm sạch nước; xây dựng hệ thống xử lý chất thải rắn; thi công và bảo trì các công trình dân dụng; xây dựng phòng vô trùng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thang máy; xây dựng nhà máy/xí nghiệp; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hoả hoạn; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; xây dựng bến cảng/bến tàu; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa bể cá cảnh; lắp đặt và sửa chữa thiết bị làm lạnh trung tâm; lắp đặt và sửa chữa phòng sấy; lắp đặt và sửa chữa thiết bị vệ sinh môi trường; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều khiển ô nhiễm môi trường; lắp đặt và sửa chữa hệ thống tích trữ đá cho điều hoà không khí; lắp đặt và sửa chữa thiết bị vận tải; lắp đặt và sửa chữa thiết bị khử trùng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị tưới; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; xây dựng nhà xưởng; lắp đặt đường ống; sửa chữa thiết bị xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; cho thuê thiết bị y tế; lắp đặt giàn giáo; bọc đệm; xây dựng dưới nước; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị thông gió.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu sinh học; kiểm định (đo lường); phân tích hoá học; nghiên cứu hoá học; dịch vụ ngành hoá; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; thiết kế hệ thống điều hoà không khí; thiết kế bể cá cảnh; thiết kế hệ thống tưới nước tự động; thiết kế hệ thống làm lạnh; thiết kế phòng sấy; thiết kế hệ thống sấy; thiết kế sưởi ấm; thiết kế hệ thống sưởi ấm bằng nước nóng; thiết kế hệ thống tích trữ đá cho điều hoà không khí; thiết kế hệ thống chiếu sáng; thiết kế hệ thống nâng; thiết kế hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; thiết kế hệ thống làm lạnh; thiết kế hệ thống vệ sinh; thiết kế hệ thống sinh hơi nước; thiết kế hệ thống thông gió (điều hoà không khí); thiết kế hệ thống cung cấp nước; thiết kế hệ thống phân phối nước; thiết kế hệ thống xả nước; thiết kế hệ thống làm sạch nước; thiết kế phòng vô trùng; thiết kế hệ thống nhiệt điện; thiết kế hệ thống dẫn nước và vệ sinh; thiết kế hệ thống điện; thiết kế hệ thống dập lửa; thiết kế hệ thống thông tin liên lạc; thiết kế hệ thống lắp đặt đường ống nước; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; nghiên cứu dự án kỹ thuật; nghiên cứu kỹ thuật; phân tích nước.

(111) **4-0557809**

(151) 08/07/2025

Số Quyết định: 131285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-27407

(220) 29/08/2017

(181) 29/08/2027

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1; 26.4.3

(591) Trắng, đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP NHÔM VIỆT PHÁP (VN)
Số 578, đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thanh kim loại định hình; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cửa ra vào và phụ kiện cửa ra vào bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại (tất cả dùng trong xây dựng).

---

(111) **4-0557810**

(151) 08/07/2025

Số Quyết định: 131286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-04342

(220) 06/02/2018

(181) 06/02/2028

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) ĐINH VĂN TUYÊN (VN)
Xóm 5, xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; véc ni; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng sơn.

---

(111) **4-0557811**

(151) 08/07/2025

Số Quyết định: 131287/QĐ-SHTT.IP

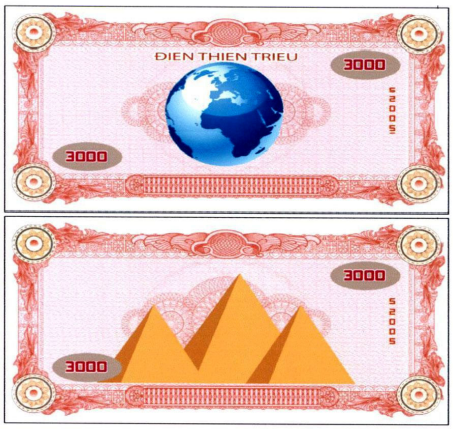
(210) 4-2020-40301

(220) 30/09/2020

(181) 30/09/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 20.5.23; 26.1.6; 26.15.7

(591) Hồng, vàng, vàng đậm, đỏ, đen nhạt, trắng, cam, đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) PHẠM THỊ HỒNG HẠNH (VN)
Số nhà A16, lô 12, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tiền giấy; giấy tiền vàng bạc (đồ vàng mã bằng giấy).

---

(111) **4-0557812**

(151) 08/07/2025

Số Quyết định: 131288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-40302

(220) 30/09/2020

(181) 30/09/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.11; 1.17.25; 7.1.6; 7.5.2; 24.3.9; 25.1.9; 26.1.6

(591) Hồng, vàng, đỏ, đen nhạt, đen, trắng, cam, xanh lá cây, xanh dương, tím.

(731) PHẠM THỊ HỒNG HẠNH (VN)
Số nhà A16, lô 12, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tiền giấy; giấy tiền vàng bạc (đồ vàng mã bằng giấy).

---

(111) **4-0557813**

(151) 08/07/2025

Số Quyết định: 131289/QĐ-SHTT.IP

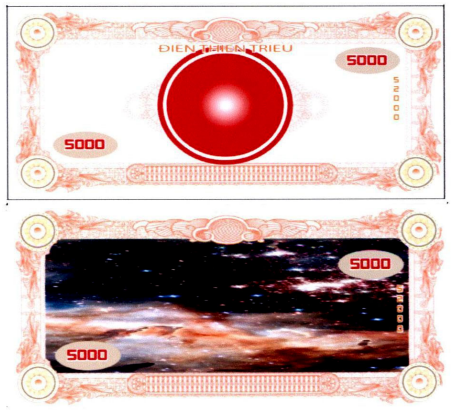
(210) 4-2020-40303

(220) 30/09/2020

(181) 30/09/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.11.12; 20.5.23; 24.3.9; 25.1.9; 26.1.6; 26.15.1

(591) Hồng, vàng, đỏ, đen nhạt, trắng, cam, đen, nâu.

(731) PHẠM THỊ HỒNG HẠNH (VN)
Số nhà A16, lô 12, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tiền giấy; giấy tiền vàng bạc (đồ vàng mã bằng giấy).

---

(111) **4-0557814**

(151) 08/07/2025

Số Quyết định: 131290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41119

(220) 06/10/2020

(181) 06/10/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.11; 5.3.15; 5.3.20; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.6

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁCH HÓA XANH (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả quần áo; bột giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước lau bếp; nước lau kính; nước tẩy rửa bồn cầu; nước hoa xịt phòng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: nước giặt, nước xả quần áo, bột giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, nước lau bếp, nước lau kính, nước tay rửa bồn cầu, nước hoa xịt phòng; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(111) **4-0557815**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41120

(220) 06/10/2020

(181) 06/10/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.11; 5.3.15; 5.3.20; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.6

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁCH HÓA XANH (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả quần áo; bột giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước lau bếp; nước lau kính; nước tẩy rửa bồn cầu; nước hoa xịt phòng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: nước giặt, nước xả quần áo, bột giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, nước lau bếp, nước lau kính, nước tẩy rửa bồn cầu, nước hoa xịt phòng; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(111) **4-0557816**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41121

(220) 06/10/2020

(181) 06/10/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁCH HÓA XANH (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả quần áo; bột giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước lau bếp; nước lau kính; nước tay rửa bồn cầu; nước hoa xịt phòng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: nước giặt, nước xả quần áo, bột giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, nước lau bếp, nước lau kính, nước tẩy rửa bồn cầu, nước hoa xịt phòng; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(111) **4-0557817**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41122

(220) 06/10/2020

(181) 06/10/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁCH HÓA XANH (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả quần áo; bột giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước lau bếp; nước lau kính; nước tay rửa bồn cầu; nước hoa xịt phòng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: nước giặt, nước xả quần áo, bột giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, nước lau bếp, nước lau kính, nước tẩy rửa bồn cầu, nước hoa xịt phòng; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(111) **4-0557818**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41123

(220) 06/10/2020

(181) 06/10/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17

(591) Hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁCH HÓA XANH (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Nước rửa vệ sinh phụ nữ; dung dịch vệ sinh phụ nữ [tất cả không dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 05: Băng vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót vệ sinh; dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: nước rửa vệ sinh phụ nữ, dung dịch vệ sinh phụ nữ [tất cả không dùng cho mục đích y tế], băng vệ sinh, miếng đệm lót vệ sinh, quần lót vệ sinh, dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(111) **4-0557819**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-54009
(181) 24/12/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 24/12/2020

(531) 2.3.1; 2.3.16; 24.9.1; 26.1.1
(591) Hồng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GOLD TEN (VN)
Tầng 1, BT1A - B40 KĐT Mỹ Đình 2, đường Cao Xuân Huy, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trang điểm; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0557820**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-55458
(181) 31/12/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

Ý MƯA

(220) 31/12/2020

(731) HỘ KINH DOANH TIỆM BÁNH MÌ Ý MƯA (VN)
Số 74, đường 30/4, khóm 2, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(511) Nhóm 29: Giò lụa (chả lụa).

---

(111) **4-0557821**

(151) 08/07/2025
Số Quyết định: 131441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18960
(181) 12/05/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

UMV

(220) 12/05/2023

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KỲ NAM (VN)
Số 36 khu tập thể quân đội 492, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xe máy, phụ tùng của xe máy, nhông xích xe máy, má phanh xe máy, ty giảm xóc cho xe máy, săm lốp cho xe máy, ắc quy cho xe máy, dầu nhớt cho xe máy, nhông sên đĩa (cả bộ com lê), má phanh đĩa, má phanh cơ, tay nắm cao su, gác chân trước và sau, vòng bi, IC (bộ phận đánh lửa của xe máy), củ đề, còi xe, bugi, giảm xóc (phuộc nhún), chổi than đề, bộ hơi máy com lê, xẹc măng, dây ga, dây công tơ mét, dây phanh tay các loại, bộ pha đèn, dây cu roa, ổ khoá xe, bình xăng con, lá côn, bộ côn xe.

---

(111) **4-0557822**

(151) 08/07/2025

Số Quyết định: 131442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48942

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 5.11.14; 26.4.6; 26.4.18

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PTS (VN)
LS-11B KĐT FLC Garden City, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Bông tẩy trang.

---

(111) **4-0557823**

(151) 08/07/2025

Số Quyết định: 131443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-37559

(220) 05/10/2021

(181) 05/10/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 26.2.7

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG - MỸ PHẨM VĨNH THỊNH (VN)
Lô 1/9B, khu công nghiệp quận Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi đeo chéo thời trang; túi xách thời trang; ba lô thời trang; ví cầm tay; cặp học sinh; cặp văn phòng.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy thời trang; quần áo lót; đồ đội đầu; đồ đi chân; khăng quàng (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các loại hàng hoá, sản phẩm như: kem đánh răng, chế phẩm làm trắng răng, bàn chải đánh răng, cọ trang điểm, máy rửa mặt và mát-xa mặt, máy sấy tóc, đèn xông tinh dầu, túi đeo thời trang, túi xách thời trang, ba lô thời trang, ví nam/nữ, quần áo thời trang, quần áo đồng phục, váy thời trang, quần áo lót, bikini, đồ đội đầu, đồ đi chân, khăn quàng (trang phục), kính mắt.

---

(111) **4-0557824**

(151) 08/07/2025

Số Quyết định: 131756/QĐ-SHTT.IP

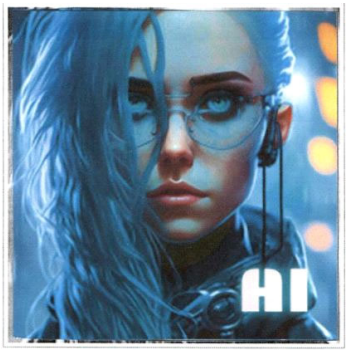
(210) 4-2023-57863

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 16.3.13

(591) Xanh lam, trắng, cam, đen, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN APERO TECHNOLOGIES GROUP (VN)
Lầu 2, số 2 Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng điện thoại để chỉnh sửa hình ảnh, đồ họa, video, ảnh chụp có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng để tạo, thiết kế, chỉnh sửa hình ảnh, đồ họa, ảnh chụp, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng cho phép người dùng tạo, tải xuống, chia sẻ hình ảnh, đồ họa, video, ảnh chụp.

---

(111) **4-0557825**

(151) 08/07/2025

Số Quyết định: 131757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57864

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Artimind: AI Art Generator

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN APERO TECHNOLOGIES GROUP (VN)
Lầu 2, số 2 Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng điện thoại để chỉnh sửa hình ảnh, đồ họa, video, ảnh chụp có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng để tạo, thiết kế, chỉnh sửa hình ảnh, đồ họa, ảnh chụp, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng cho phép người dùng tạo, tải xuống, chia sẻ hình ảnh, đồ họa, video, ảnh chụp.

---

(111) **4-0557826**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56694
(181) 08/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 08/12/2023

(531) 1.15.5; 8.1.16; 13.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 4HANDY GROUP (VN)
Lô NO09- LK05, khu đất dịch vụ Hà Trì 1, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kem; bánh gato; bánh trung thu; bánh kẹo; kem lạnh.

---

(111) **4-0557827**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56695
(181) 08/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MINH THIỆN

(220) 08/12/2023

(731) HỘ KINH DOANH MINH THIỆN (VN)
Tô 15, đường 955A, khóm Vĩnh Xuyên, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu vang; rượu mùi; rượu cồn [đồ uống]; rượu hỗn hợp.

---

(111) **4-0557828**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55438
(181) 01/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 01/12/2023

(531) 18.3.2; 18.3.14; 18.3.23; 26.1.1
(731) PT SINAR MAS AGRO RESOURCES AND TECHNOLOGY TBK (ID)
Sinar Mas Land Plaza, Menara 2, 28 - 30th Floor, Jl. MH Thamrin No. 51, Jakarta 10350, Indonesia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Bơ làm từ dừa; kem bơ; dầu cải dầu dùng cho thực phẩm; dầu ngô ăn được; dầu ăn được; chất béo từ dừa; hỗn hợp trên cơ sở chất béo để phết lên lát bánh mỳ; dầu ngô dùng cho thực phẩm; dầu nấu ăn; thịt; cá mòi, không còn sống; gia cầm, không còn sống; thú săn

(không còn sống); xúc xích; mứt ướt; bơ lạc; sữa chua; sữa; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; dầu hạt cọ cho thực phẩm; dầu cọ cho thực phẩm; sản phẩm thay thế bơ ca cao; dầu vừng; dầu dừa; chất béo ăn được; bơ; bơ thực vật; chất béo ở dạng rắn dùng cho nấu ăn; dầu cọ cho mục đích nấu ăn; thực phẩm trang trí đặt lên thực phẩm được làm từ sữa yến mạch, sữa hạt và dầu hạt cọ; dầu dùng cho thực phẩm; mỡ dùng cho thực phẩm; dầu cọ dùng cho thực phẩm; bơ hạnh nhân; sản phẩm chế biến từ sữa lên men sau khi tách kem; sản phẩm thay thế bơ; bơ bổ sung thảo mộc; bơ tinh chế; phô mai; chất phết lên thực phẩm làm từ chất béo và bơ thực vật; sản phẩm thay thế bơ thực vật; bơ chứa nhiều chất béo ở dạng rắn (bơ ghee); dầu hạnh nhân; dầu động vật cho mục đích nấu ăn; dầu động vật dùng cho thực phẩm; dầu hạt cải; dầu hướng dương dùng cho mục đích nấu ăn; chế phẩm dạng xịt trên cơ sở rau củ dùng cho nấu ăn; kem không chứa bơ sữa (kem được làm từ dầu và/hoặc mỡ có thể ăn được); thực phẩm, cụ thể là dầu dùng làm thực phẩm cho con người; chế phẩm dạng xịt trên cơ sở dầu dùng cho nấu ăn; dầu có thể ăn được cho mục đích nấu nướng; thực phẩm chế biến từ dầu, chất béo và các loại hạt đã qua sơ chế; đồ ăn nhẹ chế biến từ dầu, chất béo và các loại hạt đã qua sơ chế.

---

(111) **4-0557829**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55439

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SUMACO

(731) CHIN HUAY PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
181 Thakham Road, Sa-mae Dam, Bangkhuntian, Bangkok 10150 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Cá đóng hộp; trái cây được bảo quản; cá được bảo quản; bột cá dùng làm thức ăn cho người; thực phẩm trên cơ sở cá; cá đã qua chế biến; bít tết cá; cá đông lạnh; cá khô; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở cá.

---

(111) **4-0557830**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55440

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Skyko

(731) FAN, WENJIE (CN)
802, Tower 1, Zhonghai Huanyu World Garden, No. 18, Guilan Middle Rd, Guicheng Jiedao, Foshan, Guangdong, China, 528200

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh má hồng; chế phẩm trang điểm cho mắt; chế phẩm trang điểm cho mặt; lông mi giả; son môi; chế phẩm làm cong và dài lông mi.

---

(111) **4-0557831**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55446
(220) 01/12/2023
(181) 01/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.15.5; 1.15.15
(591) Vàng đồng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH VIET PETROLEUM GROUP (VN)
67 Lê Lợi, Saigon Centre Tower 2, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Bitum; asphan; nhựa đường; nhựa rải đường; hắc ín; đá vôi.

Nhóm 35: Mua bán thương mại: khí đốt hóa lỏng, nhựa đường dạng (lỏng, đặc), bitum, aspha, hắc ín, đá vôi, dầu nhớt, máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư phục vụ ngành dầu khí; đại lý kinh doanh xăng dầu (dịch vụ mua bán lẻ xăng dầu), vật liệu xây dựng (đá, cát, xi măng, gạch, sắt, thép).

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa và con người; dịch vụ tổ chức đoàn du lịch; dịch vụ đại lý du lịch, cho thuê xe ô tô và các phương tiện vận chuyển khác; đặt chỗ cho việc vận tải; cung cấp thông tin liên quan đến vận chuyển và du lịch; đóng gói và lưu trữ hàng hóa.

---

(111) **4-0557832**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55451
(220) 01/12/2023
(181) 01/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY TNHH RONG BIỂN MIỀN TRUNG 1368 (VN)
Thôn Thuận An, xóm Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Rong biển laver, được bảo quản; chất chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm; mứt rong biển (ướt).

Nhóm 35: Trưng bày; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; xuất nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: rong biển laver, được bảo quản, chất chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm, mứt rong biển, thực phẩm chứa tảo biển/rong biển hoặc chứa chiết xuất tảo biển/rong biển, đồ uống chứa tảo biển/rong biển hoặc chứa chiết xuất tảo biển/rong biển, viên uống chứa tảo biển/rong biển hoặc chứa chiết xuất tảo biển/rong biển.

---

(111) **4-0557833**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55454

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 18.3.2; 18.3.14; 18.5.1; 25.5.25; 26.1.1

(591) Nâu, trắng, vàng.

(731) ĐOÀN MINH THUẬN (VN)
Số 56/7A Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ hậu cần vận tải; vận chuyển hành khách; giao nhận hàng hóa; bao gói hàng hóa.

---

(111) **4-0557834**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55457

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.13; 9.7.1; 19.1.12

(591) Xanh rêu, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NÔNG PHA (VN)
Số 926 đường Trần Hưng Đạo, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; bán buôn: nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, mía) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm); bán buôn thực phẩm; bán buôn đồ uống; bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng; dịch vụ ăn uống khác (trừ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không); dịch vụ phục vụ đồ uống.

---

(111) **4-0557835**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55458

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.6

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
SN 301A, khu phố Hiệp Quyết, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; hạt tiêu; sô cô la; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: trà, cà phê, ca cao, hạt tiêu, hạt điều, sô cô la, bánh kẹo, mật ong, gạo, ngũ cốc, đường.

---

(111) **4-0557836**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55467

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÈN CỔ TRẤN (VN)
Số nhà 11, ngõ 344, ngách 58 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn quạt trần; đèn điện.

---

(111) **4-0557837**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55472

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 26.4.9

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BĐS BẢO BÌNH GROUP (VN)
67 Lý Thái Tổ, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn bất động sản.

---

(111) **4-0557838**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55477
(181) 04/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 04/12/2023

(531) 1.15.11; 2.5.6; 2.9.1; 4.1.2; 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15; 5.5.20; 15.7.1; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18
(591) Đen, trắng, xanh ngọc, xanh ngọc nhạt, nâu nhạt, đỏ, xám.
(731) CƠ SỞ GIẤY HỒNG LONG (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(111) **4-0557839**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55478
(181) 04/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 04/12/2023

(531) 3.7.17; 25.5.25; 26.1.1; 26.2.3; 26.2.7; 26.3.4; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, tím, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI IN LINH ANH (VN)
Số 11B ngách 69A/131, phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ in bao bì.

---

(111) **4-0557840**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131782/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55481
(181) 04/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MBS SEAL

(220) 04/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MBS GROUP (VN)
Tầng 72, tòa nhà Lanmark 81, Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn.

Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; lớp phủ [sơn].

---

(111) **4-0557841**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55482

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18; 26.11.8

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MBS GROUP (VN)
Tầng 72, tòa nhà Lanmark 81, Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn; chất dính dùng cho gạch ốp tường; hóa chất để sản xuất sơn; hóa chất chống ẩm dùng cho phần xây nề, trừ sơn; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất kết dính cho bê tông.

Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; lớp phủ [sơn].

---

(111) **4-0557842**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55485

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) ROYCE' CONFECT CO., LTD. (JP)
1-1, Ainosato 4-jo 9-chome, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh sô cô la; quả hạch phủ sô cô la; trái cây phủ sô cô la; kẹo; bánh xốp sô cô la; bánh quy sô cô la; kẹo sô cô la; thanh sô cô la; sô cô la dạng sệt; bánh xốp; bánh quy; mảnh sô cô la; nước xốt sô cô la.

---

(111) **4-0557843**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47423
(181) 19/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 19/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.20; 25.12.1; 26.1.1; 26.3.23; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, đỏ, xám, đen, vàng, cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN NGƯU (VN)
Ấp 6, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; quả dưa lưới.

---

(111) **4-0557844**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47261
(181) 18/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

POONGMISO 풍미소

(220) 18/10/2023

(731) LOTTE SHOPPING CO., LTD. (KR)
81, Namdaemun-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo khô; bột ngũ cốc và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; bánh mỳ kiểu Đan Mạch; bánh rán vòng; bánh mì cuộn; bánh nướng xốp; bánh mỳ lúa mạch; bánh bông lan sô-cô-la (bánh brownie); bánh mỳ; hỗn hợp nhồi trên cơ sơ bánh mỳ; bánh xăng đuých; bánh mỳ cuộn; bột nhào để làm bánh mỳ; sôcôla; bánh bông lan; bánh ngọt; bánh quy; bánh bao nhỏ nhân đậu; bột nhồi.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về ngũ cốc đã chế biến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về lúa mì đã chế biến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về đồ uống từ trái cây và nước ép trái cây; dịch vụ bán lẻ được cung cấp bởi đại siêu thị chuyên về thực phẩm, đồ uống; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về bánh gạo; dịch vụ cửa hàng bách hóa bán lẻ chuyên về thực phẩm, đồ uống; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về bánh mỳ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về bánh mỳ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về bánh xăng đuých; siêu thị chuyên về thực phẩm chế biến sẵn, bánh kẹo, đồ uống; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về đồ uống smooth!; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về đá lạnh; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về sản phẩm sữa đã chế biến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về nước uống; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về đồ uống trên cơ sở trà/chè; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về rau trộn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về sản phẩm sô cô la; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về cà phê; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về bánh ngọt; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về bánh nướng.

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; cửa hàng cung cấp các món ăn đặc sản [nhà hàng ăn uống]; cung cấp thực phẩm và đồ uống trong các cửa hàng bánh rán vòng; dịch

vụ quán cà phê có bánh gạo; dịch vụ nhà hàng và khách sạn; chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống để tiêu thụ trong và ngoài cửa hàng (nhà hàng ăn uống); cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện cho các cơ sở hội chợ và triển lãm; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê bánh ngọt; dịch vụ cửa hàng bánh; quầy nước ép; dịch vụ quầy cà phê và nước ép; dịch vụ quầy cà phê và trà/chè; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ chuỗi cửa hàng cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện cho trung tâm hội nghị; dịch vụ phục vụ đồ ăn mang đi bởi nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0557845**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47303

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HAUSER

(731) FLAIR WRITING INDUSTRIES LIMITED (IN)
63 B/C, Government Industrial Estate, Charkop, Kandivli (West), Mumbai-400067, India

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Dụng cụ viết; bút máy; bút bi; bút đánh dấu; ống mực dùng cho bút máy; ruột bút dùng cho bút bi; ruột bút dùng cho bút đánh dấu; hộp bút; bút chì; cái tẩy; gọt bút chì; thước để vẽ; giấy; bìa cứng; ấn phẩm; văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; keo dán dùng cho mục đích gia dụng; văn phòng phẩm dùng cho mục đích gia dụng; vật liệu dùng để vẽ; vật liệu dùng cho nghệ sĩ (trừ sơn); bút lông để vẽ.

---

(111) **4-0557846**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47333

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DUY NHẤT
Một Hạt Thóc Vàng, Chín Giọt Mồ Hôi

(531) 5.7.3; 6.19.9; 7.1.11; 7.1.13; 7.1.24; 26.1.1; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN DUY NHẤT (VN)
Số 61 Hưng Phúc, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; giầy dép.

Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm (không còn sống); trứng; rau (đã qua chế biến).

Nhóm 30: Gạo; bún; mì sợi.

---

(111) **4-0557847**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47336
(181) 18/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

THẢO NHI®

(220) 18/10/2023

(731) NGUYỄN VĂN UYNH (VN)
Khóm 8, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn ướt bằng giấy.

---

(111) **4-0557848**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47342
(181) 19/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MAI HƯƠNG

(220) 19/10/2023

(731) LÊ MINH HUY (VN)
Số 272C, ấp Phước Hậu, xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Kẹo dừa; kẹo chuối.

---

(111) **4-0557849**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47380
(181) 19/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Cơm niêu Việt
Bữa ăn là sức khỏe

(220) 19/10/2023

(531) 1.5.1; 5.3.20; 5.7.3; 11.3.18; 22.1.1; 24.3.7; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18

(591) Nâu nhạt, nâu đậm, vàng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HIỆP PHÁT (VN)
Tòa CT5B, KĐT Văn Khê, tổ 2, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cơm niêu; cơm ăn liền; bibimbap [cơm trộn với rau và thịt bò]; cơm cuộn rong biển (Kimbap); nước xốt cà chua nấm [xốt]; bánh mỳ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0557850**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47405
(181) 19/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 19/10/2023

(531) 25.3.3; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.18
(591) Cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH RU9 (VN)
39 Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); gối; ghế tựa; ghế văn phòng; ghế trường kỷ.

---

(111) **4-0557851**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47406
(181) 19/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 19/10/2023

(531) 26.1.1; 26.3.1; 26.3.23
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RU9 (VN)
39 Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); gối; ghế tựa; ghế văn phòng; ghế trường kỷ.

---

(111) **4-0557852**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47407
(181) 19/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 19/10/2023

(531) 25.3.3; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.18
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RU9 (VN)
39 Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); gối; ghế tựa; ghế văn phòng; ghế trường kỷ.

---

(111) **4-0557853**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47422

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHAN HỮU LỘC (VN)
Xóm 1, thôn 5, xã Măng Tố, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; đồ mỹ nghệ (đồ đạc trang trí trong nhà); khung tranh ảnh bằng gỗ; đồ gỗ lưu niệm (đồ đạc trang trí trong nhà); nhà cổ bằng gỗ (dùng cho mục đích trang trí); bàn thờ bằng gỗ.

---

(111) **4-0557854**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47259

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.9.1; 24.15.2; 26.11.8

(591) Đen, vàng ánh kim, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP QUỲNH HUY (VN)
Số 165, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn tiểu gắn cố định [thiết bị vệ sinh]; bệ xí vệ sinh; chậu vệ sinh; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh.

---

(111) **4-0557855**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47193

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.2.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0557856**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47194

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17; 26.1.2; 26.11.3; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0557857**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47196

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.2.1; 3.2.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0557858**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47197

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.2.7; 26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt (đã chế biến); cá (đã chế biến); gia cầm (đã chế biến); thú săn (đã chế biến); chất chiết từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa; các sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ ăn.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; ca cao; các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mỳ; bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước uống có ga; bia; đồ uống (không cồn); cocktail (nước giải khát không cồn); nước tăng lực (không dùng cho y tế); đồ uống nước hoa quả (không cồn); nước hoa quả (đồ uống); nước có ga; nước ngọt; nước (đồ uống).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0557859**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131801/QĐ-SHTT.IP

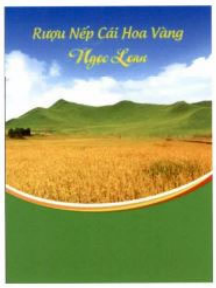
(210) 4-2023-47199

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 6.1.2; 6.19.9; 25.5.25; 26.11.12

(591) Vàng, xanh đậm, xanh nhạt, cam, trắng.

(731) ĐỖ THỊ LOAN (VN)
Thôn Phương Tân, xã Kim Liên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu ngâm (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0557860**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47200

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.9; 1.1.12; 3.13.4; 3.13.24; 5.5.4; 5.5.22; 25.12.1

(591) Xanh da trời đậm, trắng, cam đậm, cam nhạt vàng

(731) CÔNG TY TNHH TVT TRADING BRAND (VN)
Số 66 ngõ 56 phố Vũ Miên, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn.

---

(111) **4-0557861**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47192
(181) 18/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 18/10/2023

(531) 3.2.1; 3.2.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0557862**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46920
(181) 17/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)
Khu Ao Lầy, Tiền Huân, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn giấy; khăn giấy ướt; khăn lau mặt bằng giấy.

---

(111) **4-0557863**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46927
(181) 17/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/10/2023

(531) 26.4.1; 26.4.9
(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) DING TAI CO., LTD. (TW)
No. 23, Ln. 123, Junying St., Shulin Dist., New Taipei City 23878, Taiwan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 19: Sàn phi kim loại; nắp cống phi kim loại; nắp thoát nước phi kim loại; tấm thoát nước bằng nhựa; khung phi kim loại dùng cho xây dựng; tấm khuôn phi kim loại để đổ bê tông; khung địa kỹ thuật [vật liệu xây dựng]; rãnh thoát nước phi kim loại; khối lát phi kim

loại; ngói, đá lát sàn phi kim loại; đá balat dùng để lát đường; tác phẩm nghệ thuật bằng bê tông; gạch thấm nước; tấm khuôn lát sàn bằng giấy; tấm lát sàn được chạm nổi [phi kim loại]; gạch trắng; bề mặt trang trí bằng các mảnh thủy tinh tái chế dùng trong xây dựng; kết cấu ống nước phi kim loại để lắp đặt lối đi bằng bê tông thấm nước.

---

(111) **4-0557864**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46940

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.3; 26.4.18

(731) AISIS CORPORATION (TW)
1 F., No. 41, Taiping 12th St., Taiping Dist., Taichung City 411032, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Van [bộ phận của máy]; nắp van [bộ phận của máy móc]; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; máy bơm; bơm chân không [máy móc]; bộ điều chỉnh áp suất [bộ phận của máy]; van áp lực [bộ phận của máy móc]; bơm khí nén; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; bộ điều khiển bằng thuỷ lực dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy.

---

(111) **4-0557865**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46941

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Salubelle

(731) DŌTERRA HOLDINGS, LLC (US)
389 South 1300 West, Pleasant Grove, Utah 84062, UNITED STATES OF AMERICA

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; tinh dầu tự nhiên dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu dùng cho cá nhân; hương liệu [tinh dầu]; dầu tắm không chứa thuốc; dầu dưỡng thể; chế phẩm chăm sóc sắc đẹp; sản phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; dầu xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế; tinh dầu ete và dầu ete; chế phẩm mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; chất thơm và nước hoa; chất khử mùi dùng cho người.

---

(111) **4-0557866**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46944

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 16.3.13; 26.1.1; 26.1.6

(731) SHANGHAI VISION INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building C, No. 888, West 2nd Lake Road, Lingang New Area, Pilot Free Trade Zone of China (Shanghai), China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị và dụng cụ quang học; mắt kính; kính áp tròng; kính đeo mắt; dụng cụ đo.

Nhóm 10: Kính soi đáy mắt; thiết bị và dụng cụ y tế; ống nhỏ giọt cho mục đích y tế; dụng cụ đo nhãn chiết; thiết bị laze cho mục đích y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(111) **4-0557867**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47072

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24

(591) Xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SONG NAM MỘC (VN)
126/20 Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: Vật liệu lọc sử dụng cho hồ cá (tấm Jmat lọc nước, chổi lọc nước, mút lọc, sứ lọc nước, túi lọc), phụ kiện cho hồ cá (cụ sủi oxy, van chia oxy, ống nước, phụ kiện ống nước), phụ kiện trang trí hồ cá (cây nhựa trang trí, mô hình decor), máy bơm nước, máy bơm sủi oxy, thiết bị lọc nước, máy bơm tạo luồng/tạo sóng, máy tạo khói, đèn chiếu sáng

dùng cho hồ cá (đèn tròn, đèn dẹp, đèn máng, đèn trụ, đèn kẹp, đèn rọi), các loại cá cảnh (cá chép koi, cá chép đỏ, cá chép panda, cá chép sư tử, cá la hán, cá tiger đỏ, cá két, cá tai tượng).

---

(111) **4-0557868**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47089

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KAMINUTRITION

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FPT LONG CHÂU (VN)
379-381 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Đồ thay thế bữa ăn và thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho bé; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa.

---

(111) **4-0557869**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47092

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Hanh Phuc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẠNH PHÚC (VN)
18 Đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: trang thiết bị y tế, vật tư y tế; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557870**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47093
(220) 18/10/2023
(181) 18/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Hạnh Phúc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẠNH PHÚC (VN)
18 Đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: trang thiết bị y tế, vật tư y tế; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557871**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47094
(220) 18/10/2023
(181) 18/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Hanh Phuc Medical Center
Trung tâm Y khoa Hạnh Phúc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẠNH PHÚC (VN)
18 Đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: trang thiết bị y tế, vật tư y tế; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557872**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47095

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Hanh Phuc Medical Centre
Trung tâm Y tế Hạnh Phúc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẠNH PHÚC (VN)
18 Đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: trang thiết bị y tế, vật tư y tế; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557873**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47096

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Hanh Phuc International Medical Center
Trung tâm Y khoa Quốc tế Hạnh Phúc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẠNH PHÚC (VN)
18 Đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: trang thiết bị y tế, vật tư y tế; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557874**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47097

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Hanh Phuc International Medical Centre
Trung tâm Y tế Quốc tế Hạnh Phúc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẠNH PHÚC (VN)
18 Đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: trang thiết bị y tế, vật tư y tế; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557875**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47098

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Hanh Phuc Specialist Centre
Trung tâm Chuyên khoa Hạnh Phúc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẠNH PHÚC (VN)
18 Đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: trang thiết bị y tế, vật tư y tế; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557876**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47099

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Hanh Phuc International Specialist Centre
Trung tâm Chuyên khoa Quốc tế Hạnh Phúc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẠNH PHÚC (VN)
18 Đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: trang thiết bị y tế, vật tư y tế; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557877**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47100

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Hanh Phuc Hospital
Bệnh viện Hạnh Phúc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẠNH PHÚC (VN)
18 đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: trang thiết bị y tế, vật tư y tế; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557878**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47101

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Hanh Phuc General Hospital
Bệnh viện Đa khoa Hạnh Phúc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẠNH PHÚC (VN)
18 đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: trang thiết bị y tế, vật tư y tế; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi: dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557879**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47102

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Hanh Phuc International Hospital
Bệnh viện Quốc tế Hạnh Phúc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẠNH PHÚC (VN)
18 đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: trang thiết bị y tế, vật tư y tế; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557880**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47103
(181) 18/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 18/10/2023

Hanh Phuc International General Hospital
Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hạnh Phúc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẠNH PHÚC (VN)
18 đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: trang thiết bị y tế, vật tư y tế; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557881**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47127
(181) 18/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 18/10/2023

Thuan My Clinic
Phòng khám Thuận Mỹ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557882**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47128
(181) 18/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 18/10/2023

Thuan My General Clinic
Phòng khám Đa khoa Thuận Mỹ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557883**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47129
(181) 18/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 18/10/2023

Thuan My International Clinic
Phòng khám Quốc tế Thuận Mỹ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557884**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47130

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Thuan My International General Clinic
Phòng khám Đa khoa Quốc tế Thuận Mỹ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557885**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47131

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25

(591) Xanh dương, xanh ngọc

Tiên Phong Labs

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 44: Xét nghiệm y khoa; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557886**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47133

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Tien Phong

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 44: Xét nghiệm y khoa; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557887**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47134

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Tiên Phong

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 44: Xét nghiệm y khoa; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557888**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47135

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Tien Phong Lab
Trung Tâm Xét Nghiệm Tiên Phong

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 44: Xét nghiệm y khoa; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557889**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47136

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Tien Phong Labs
Trung Tâm Chẩn Đoán Và Xét Nghiệm Y Khoa Tiên Phong

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 44: Xét nghiệm y khoa; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557890**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47137

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Tien Phong Laboratory

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 44: Xét nghiệm y khoa; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557891**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47138

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Tiên Phong Lab

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 44: Xét nghiệm y khoa; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557892**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47139

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Tiên Phong Laboratory

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 44: Xét nghiệm y khoa; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0557893**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47147

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) NGUYỄN NGỌC HUYỀN TRANG (VN)
358/2 Cách Mạng Tháng Tám, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép (trang phục); mũ (nón); găng tay (trang phục); vớ/tất (trang phục); khăn quàng (trang phục).

---

(111) **4-0557894**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47161

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 1.5.15; 25.5.25; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh dương, vàng nhạt, trắng, đen, xám đậm, xám, xám nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÙNG NHƠN VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 7 đường D2 Khu dân cư phức hợp sông Sài Gòn, số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Đất trồng trọt; phân bón; phân hữu cơ [phân bón].

Nhóm 05: Chế phẩm thú y; thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm vi sinh dùng cho ngành y hoặc thú y.

Nhóm 31: Thức ăn gia súc.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê nông trại; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ kho hàng hóa; vận tải; bao gói hàng hóa; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; hậu cần vận tải.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật.

---

(111) **4-0557895**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47178

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, xám

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG SÀI GÒN (VN)
Lầu 5, 25L Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASOKA VIỆT NAM (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm từ tảo xoắn spirulina (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0557896**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45229

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÙNG NGOẠI Ô (VN)
Số 6 phố Lâm Hạ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; điều hành các tour du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe; đại lý vé máy bay.

Nhóm 41: Phòng trà ca nhạc, cụ thể là dịch vụ biểu diễn ca nhạc tại phòng trà; tổ chức các sự kiện thể thao; tổ chức sự kiện vui chơi giải trí; tổ chức sự kiện văn hóa và nghệ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống phục vụ đồ ăn nhanh; dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ).

---

(111) **4-0557897**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45257

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.1; 24.15.7; 24.15.11; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xám, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GRIMMA ELECTRIC (VN)
Số 93 Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ, giới thiệu và trưng bày các sản phẩm: áp tô mát (aptomat), tụ điện, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED), khóa cửa thông minh, khóa điện tử, khóa cửa bằng vân tay, khóa cửa bằng kim loại (không dùng điện), máy bơm nước, quạt điện, dụng cụ vận hành bằng điện, thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0557898**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45788
(181) 11/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SARAS

(220) 11/10/2023

(591) Đen, trắng
(731) LIXIL CORPORATION (JP)
Osaki Garden Tower, 1-1 Nishi-Shinagawa 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; buồng vệ sinh; vòi xịt vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; van khóa.

---

(111) **4-0557899**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46026
(181) 12/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

AKVEN SKIN

(220) 12/10/2023

(531) 2.7.1; 2.7.2
(591) Đen, trắng, đỏ, nâu, vàng, xám, hồng nhạt.
(731) ALVIN TING SENG FOOK (MY)
No. 13 Lorong Kerongsang 10D, Bandar Puteri Klang, Klang, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: mỹ phẩm, son tô môi, son dưỡng ẩm, bút chì kẻ lông mày, mascara (mỹ phẩm bôi mi mắt), màu mỹ phẩm trang điểm mắt.

---

(111) **4-0557900**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40421
(181) 11/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

GOLD BRAND

(220) 11/09/2023

(531) 26.4.4; 26.7.25; 26.15.15
(731) NGUYỄN TẤN TUẤN (VN)
439/70 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; va li; túi cầm tay; ví; cặp học sinh.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); khăn choàng; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0557901**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40621
(181) 12/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 12/09/2023

FILLIZI

(591) Đỏ, trắng.
(731) SHEN ZHEN CITY XIANG SHEN TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
205, R&D Building, Lingnan Bay Science and Innovation Park, No.23, Nanxin Road, Nanling Village Community, Nanwan Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)
(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; muối để tẩy trắng; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; nước hoa, dầu thơm; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở, chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở.

---

(111) **4-0557902**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41052
(181) 14/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 14/09/2023

Ferbati

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0557903**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41054
(181) 14/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 14/09/2023



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.3.23
(591) Vàng đồng
(731) NGUYỄN THỤY THÚY LINH (VN)
TK29/3 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ chăm sóc da.

---

(111) **4-0557904**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41062

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HERACISP

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0557905**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41063

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VELZOMIB

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0557906**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41382

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.6; 5.5.20; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) LÂM THỊ KIM HOÀNG (VN)
17C đường 1A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: quà tặng và đồ lưu niệm, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi xách, túi xách to bản (tote bag), balo, ví, ví bỏ túi, ví cầm tay, chăn, ga, vỏ chăn, tấm phủ giường, khăn trải bàn làm bằng vải.

---

(111) **4-0557907**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41484
(181) 18/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

AT CRETE

(220) 18/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP X (VN)
429/8/2 Tô Ngọc Vân, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; Sơn phủ; Sơn chống gỉ; Sơn diệt khuẩn; Sơn lót; Sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0557908**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41850
(181) 19/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ROKit Paint

(220) 19/09/2023

(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.1.15; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, xanh than, xanh nước biển.
(731) LÊ TRỌNG QUANG (VN)
Khu phố chợ Chớp, xã Yên Hưng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0557909**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41900
(181) 19/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

QADIRA

(220) 19/09/2023

(731) WELLESLEY INVESTMENTS PTE. LTD. (SG)
2 Cairnhill Circle #07-04 Cairnhill Crest Singapore 229811
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Cây họ đậu đã chế biến; đậu phộng đóng hộp; đậu Hà Lan đã được bảo quản; đậu Hà Lan đã chế biến; đậu nành đã chế biến; đậu nành lên men; đậu phụ; đậu sấy khô; trái cây cô đặc [trái cây nghiền đã nấu chín]; quả kiwi ở dạng miếng; gừng đã được bảo quản; gừng bọc bằng lớp đường rắc bên ngoài; cà chua đã sấy khô; cà chua được bảo quản ở dạng mứt; đu đủ đã chế biến; nho khô; nho khô đã chế biến; hạt chia đã qua xử lý; hạt dẻ cười đã chế biến; quả hạch nướng; quả hạch có thể ăn được; quả hạch nghiền; quả hạch ướp muối; quả hạch ngào đường; quả hạch đã bóc vỏ; quả hạch được tẩy trắng; quả hạch có hương vị; quả hạch đã chế biến; quả hạch được tẩm gia vị; quả hạch được tẩm mùi vị; quả sung đã sấy khô;

quả chà là; quả chà là sấy khô; mứt (ướt); quả chà là đã chế biến; mứt trái cây; trái cây sấy khô; hỗn hợp trái cây nghiền nhuyễn; đồ ăn nhẹ làm từ trái cây đã sấy khô; hỗn hợp hạt và trái cây đã sấy khô; sản phẩm hoa quả sấy khô; đồ ăn nhẹ trên cơ sở trái cây ngào đường; hỗn hợp hoa quả sấy khô; đồ ăn nhẹ dạng thanh trên cơ sở hạt; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở quả hạch; quả mơ sấy khô; quả mơ đã qua chế biến; quả nam việt quất đã sấy khô; lát trái cây sấy khô; hạnh nhân nghiền; trái cây trộn; thực phẩm được làm chủ yếu từ quả hạch sấy khô; đồ ăn nhẹ dạng thanh trên cơ sở trái cây sấy khô; bột trái cây; đồ ăn nhẹ dạng thanh trên cơ sở hoa quả sấy; hạnh nhân đã chế biến; trái cây ngào đường; trái cây đông lạnh; mận khô; nho khô không hạt; đồ uống sữa chua; táo được thái lát mỏng; sữa chua; xoài đã sấy khô; dứa đã sấy khô; trái cây nghiền nhuyễn; lát chuối sấy mỏng; vỏ trái cây, đã qua chế biến.

Nhóm 31: Cây họ đậu tươi; đậu Hà Lan tươi; quả đào tươi; củ lạc tươi; đậu tươi; đậu đỏ thô; quả kiwi tươi; gừng tươi; cà chua tươi; đu đủ tươi; hạt quinoa chưa chế biến; hạt chia chưa chế biến; hạt dẻ cười, tươi; hạt cây côla; quả hạch tươi; quả sung tươi; nho tươi; quả mận tươi; quả chà là tươi; trái cây tươi; ngô; lúa mì; hạt ca cao thô; quả mơ tươi; lá cọ; quả nam việt quất tươi; cây cọ; quả hạnh nhân tươi; cành cọ.

---

(111) **4-0557910**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41901

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MAHADHI

(731) WELLESLEY INVESTMENTS PTE. LTD. (SG)
2 Cairnhill Circle #07-04 Cairnhill Crest Singapore 229811

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Cây họ đậu đã chế biến; đậu phộng đóng hộp; đậu Hà Lan đã được bảo quản; đậu Hà Lan đã chế biến; đậu nành đã chế biến; đậu nành lên men; đậu phụ; đậu sấy khô; trái cây cô đặc [trái cây nghiền đã nấu chín]; quả kiwi ở dạng miếng; gừng đã được bảo quản; gừng bọc bằng lớp đường rắc bên ngoài; cà chua đã sấy khô; cà chua được bảo quản ở dạng mứt; đu đủ đã chế biến; nho khô; nho khô đã chế biến; hạt chia đã qua xử lý; hạt dẻ cười đã chế biến; quả hạch nướng; quả hạch có thể ăn được; quả hạch nghiền; quả hạch ướp muối; quả hạch ngào đường; quả hạch đã bóc vỏ; quả hạch được tẩy trắng; quả hạch có hương vị; quả hạch đã chế biến; quả hạch được tẩm gia vị; quả hạch được tẩm mùi vị; quả sung đã sấy khô; quả chà là; quả chà là sấy khô; mứt (ướt); quả chà là đã chế biến; mứt trái cây; trái cây sấy khô; hỗn hợp trái cây nghiền nhuyễn; đồ ăn nhẹ làm từ trái cây đã sấy khô; hỗn hợp hạt và trái cây đã sấy khô; sản phẩm hoa quả sấy khô; đồ ăn nhẹ trên cơ sở trái cây ngào đường; hỗn hợp hoa quả sấy khô; đồ ăn nhẹ dạng thanh trên cơ sở hạt; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở quả hạch; quả mơ sấy khô; quả mơ đã qua chế biến; quả nam việt quất đã sấy khô; lát trái cây sấy khô; hạnh nhân nghiền; trái cây trộn; thực phẩm được làm chủ yếu từ quả hạch sấy khô; đồ ăn nhẹ dạng thanh trên cơ sở trái cây sấy khô; bột trái cây; đồ ăn nhẹ dạng thanh trên cơ sở hoa quả sấy; hạnh nhân đã chế biến; trái cây ngào đường; trái cây đông lạnh; mận khô; nho khô không hạt; đồ uống sữa chua; táo được thái lát mỏng; sữa chua; xoài đã sấy khô; dứa đã sấy khô; trái cây nghiền nhuyễn; lát chuối sấy mỏng; vỏ trái cây, đã qua chế biến.

Nhóm 31: Cây họ đậu tươi; đậu Hà Lan tươi; quả đào tươi; củ lạc tươi; đậu tươi; đậu đỏ thô; quả kiwi tươi; gừng tươi; cà chua tươi; đu đủ tươi; hạt quinoa chưa chế biến; hạt chia chưa chế biến; hạt dẻ cười, tươi; hạt cây côla; quả hạch tươi; quả sung tươi; nho tươi; quả mận tươi; quả chà là tươi; trái cây tươi; ngô; lúa mì; hạt ca cao thô; quả mơ tươi; lá cọ; quả nam việt quất tươi; cây cọ; quả hạnh nhân tươi; cành cọ.

---

(111) **4-0557911**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41902

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NAKHEEL

(731) WELLESLEY INVESTMENTS PTE. LTD. (SG)
2 Cairnhill Circle #07-04 Cairnhill Crest Singapore 229811

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Cây họ đậu đã chế biến; đậu phộng đóng hộp; đậu Hà Lan đã được bảo quản; đậu Hà Lan đã chế biến; đậu nành đã chế biến; đậu nành lên men; đậu phụ; đậu sấy khô; trái cây cô đặc [trái cây nghiền đã nấu chín]; quả kiwi ở dạng miếng; gừng đã được bảo quản; gừng bọc bằng lớp đường rắc bên ngoài; cà chua đã sấy khô; cà chua được bảo quản ở dạng mứt; đu đủ đã chế biến; nho khô; nho khô đã chế biến; hạt chia đã qua xử lý; hạt dẻ cười đã chế biến; quả hạch nướng; quả hạch có thể ăn được; quả hạch nghiền; quả hạch ướp muối; quả hạch ngào đường; quả hạch đã bóc vỏ; quả hạch được tẩy trắng; quả hạch có hương vị; quả hạch đã chế biến; quả hạch được tẩm gia vị; quả hạch được tẩm mùi vị; quả sung đã sấy khô; quả chà là; quả chà là sấy khô; mứt (ướt); quả chà là đã chế biến; mứt trái cây; trái cây sấy khô; hỗn hợp trái cây nghiền nhuyễn; đồ ăn nhẹ làm từ trái cây đã sấy khô; hỗn hợp hạt và trái cây đã sấy khô; sản phẩm hoa quả sấy khô; đồ ăn nhẹ trên cơ sở trái cây ngào đường; hỗn hợp hoa quả sấy khô; đồ ăn nhẹ dạng thanh trên cơ sở hạt; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở quả hạch; quả mơ sấy khô; quả mơ đã qua chế biến; quả nam việt quất đã sấy khô; lát trái cây sấy khô; hạnh nhân nghiền; trái cây trộn; thực phẩm được làm chủ yếu từ quả hạch sấy khô; đồ ăn nhẹ dạng thanh trên cơ sở trái cây sấy khô; bột trái cây; đồ ăn nhẹ dạng thanh trên cơ sở hoa quả sấy; hạnh nhân đã chế biến; trái cây ngào đường; trái cây đông lạnh; mận khô; nho khô không hạt; đồ uống sữa chua; táo được thái lát mỏng; sữa chua; xoài đã sấy khô; dứa đã sấy khô; trái cây nghiền nhuyễn; lát chuối sấy mỏng; vỏ trái cây, đã qua chế biến.

Nhóm 31: Cây họ đậu tươi; đậu Hà Lan tươi; quả đào tươi; củ lạc tươi; đậu tươi; đậu đỏ thô; quả kiwi tươi; gừng tươi; cà chua tươi; đu đủ tươi; hạt quinoa chưa chế biến; hạt chia chưa chế biến; hạt dẻ cười, tươi; hạt cây côla; quả hạch tươi; quả sung tươi; nho tươi; quả mận tươi; quả chà là tươi; trái cây tươi; ngô; lúa mì; hạt ca cao thô; quả mơ tươi; lá cọ; quả nam việt quất tươi; cây cọ; quả hạnh nhân tươi; cành cọ.

---

(111) **4-0557912**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41915
(181) 19/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 19/09/2023

(531) 15.7.1; 26.13.25
(731) RIDA LUBRICANTS L.L.C (AE)
P.O. Box 40413, Ajman, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu điezel; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; chất bôi trơn; mỡ để bôi trơn.

---

(111) **4-0557913**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41918
(181) 19/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 19/09/2023

(531) 17.2.2; 24.15.7; 25.7.5; 26.3.4; 26.4.3; 26.5.3; 26.7.25
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy ép chậm; máy xay để bàn, chạy điện; máy xay thịt, chạy điện; máy xay cầm tay, chạy điện; máy xay/nghiền dùng trong nhà bếp, chạy; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy xay đa năng tích hợp chức năng hút chân không; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; máy hút bụi chân không; máy hút bụi chân không tĩnh không chạm; thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng; máy là; máy nhào trộn; máy đánh trứng; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay.

Nhóm 08: Bàn là [dụng cụ cầm tay không dùng điện]; bàn là hơi nước cầm tay; bàn là cây; bàn là để tạo nếp gấp; dụng cụ gấp nếp giấy, vải; bộ dụng cụ làm móng.

Nhóm 11: Quạt điện; lò vi sóng dùng cho mục đích công nghiệp; quạt tích điện; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị lọc nước; hệ thống và thiết bị sưởi nóng; hệ thống và thiết bị sấy khô; máy làm sữa hạt, chạy điện.

Nhóm 19: Ván ép lót sàn container bằng gỗ cao su và tre; ván ép lót sàn container bằng gỗ; ván ép gỗ lót sàn gác; ván sàn gỗ; vật liệu lát bằng gỗ; tấm sàn nổi, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Cối xay cà phê thao tác bằng tay; máy trộn khuấy không chạy điện cho mục đích gia dụng; dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ xay thịt, không dùng điện; cối xay hạt tiêu, vận hành bằng tay; dụng cụ bào (thực phẩm) dùng cho nhà bếp.

---

(111) **4-0557914**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41919

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 17.2.2; 24.15.7; 25.7.5; 26.3.4; 26.4.3; 26.5.3; 26.7.5

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng đường bộ; dịch vụ vận tải bằng đường sắt; dịch vụ vận tải bằng đường không; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; chuyển phát thư tín; vận tải bằng ô tô; đại lý tàu biển; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ lưu giữ hàng hóa; dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ quản lý nhà kho; dịch vụ môi giới hàng hải; dịch vụ tổ chức du lịch.

---

(111) **4-0557915**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41920

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) WL CENTRALIN DAVID APAC PTE. LTD. (SG)
6 Harper Road, #01-09, Leong Huat Building, Singapore 369674

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay không chứa thuốc; sữa dưỡng thể; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm thơm không khí; tinh dầu thơm; túi nhỏ làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); kem dưỡng da; chất tẩy rửa bát đũa; nước súc miệng; kem đánh răng.

---

(111) **4-0557916**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41929

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.1.6; 11.3.7; 25.1.25; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHẤT TÂM (VN)
Lô số C42, ô số 3 khu C, khu đô thị mới Lê Trọng Tấn - Geleximco, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống liên hoàn; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0557917**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41940

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LANTERN

(731) SHENZHEN LANTERN SCIENCE CO., LTD. (CN)
No.6. Qinglan 2nd Road, Big Industrial Zone, Pingshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm gội đầu; chế phẩm xả phục hồi dùng cho tóc; chế phẩm rửa mặt không chứa dược chất; son môi; kem dưỡng da cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dạng lỏng giúp làm sạch, cân bằng độ ẩm, và cung cấp dưỡng chất cho da, dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dạng lỏng giúp dưỡng da mặt và cơ thể cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; kem dưỡng da vùng mắt cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nắng; chế phẩm tắm dùng cho tắm bồn và tắm vòi.

---

(111) **4-0557918**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41941
(181) 19/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SÉCRET ERA

(220) 19/09/2023

(731) LIU HUA (CN)
Room 307, Lixinju, Fuli Square, Dashi Section, 105 National Road, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa làm sạch cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; kem mỹ phẩm làm trắng da; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm nền để trang điểm.

---

(111) **4-0557919**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41942
(181) 19/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

sportsday

(220) 19/09/2023

(731) HLA BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No.8 Taoxin Road, Xinqiao Town, Jiangyin City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

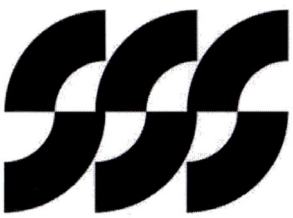
(511) Nhóm 25: Áo len dài tay; áo len chui đầu; áo sơ mi; quần áo; quần dài; áo nịt len thể thao; áo vét; áo thun ngắn tay; áo choàng ngoài; trang phục len; áo khoác; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; ca vát; trang phục bó sát nâng đỡ eo và phần dưới cơ thể.

---

(111) **4-0557920**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41943
(181) 19/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 19/09/2023

(531) 1.15.23; 25.7.25; 26.11.3; 26.11.12

(731) HLA BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No.8 Taoxin Road, Xinqiao Town, Jiangyin City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Áo len dài tay; áo len chui đầu; áo sơ mi; bộ quần áo; quần dài; áo nịt len thể thao; áo vét; áo thun ngắn tay; áo choàng ngoài; trang phục len; áo khoác; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; ca vát; trang phục bó sát nâng đỡ eo và phần dưới cơ thể.

---

(111) **4-0557921**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41946

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.3.20; 9.1.20

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH RÈM SÁO LUYẾN QUANG (VN)
Lô B14, đường số 3, KCN Tân Đô, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại rèm (rèm sáo, rèm nhựa, rèm cuốn ban công, rèm tre, rèm chống nắng cho kính cường lực).

---

(111) **4-0557922**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42003

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.20; 2.5.2; 11.1.4; 16.1.14; 16.3.13; 26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ, cam, xanh da trời, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĂN VẶT NGON (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn 1 mở rộng, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mì; bánh; kẹo; kem ăn (kem lạnh).

Nhóm 32: Nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0557923**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42993
(181) 26/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/09/2023

(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 25.1.6; 26.5.1
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VNM CHÂU Á (VN)
Số nhà 21, ngõ 16 đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Hộp mực máy in (có chứa mực).

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng mua bán và xuất nhập khẩu hộp mực máy in (có chứa mực).

---

(111) **4-0557924**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44050
(181) 02/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 02/10/2023

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.11.12
(591) Đỏ, nâu, xanh.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SINH THÁI BỐN PHƯƠNG (VN)
Thôn Phùng Lâm, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0557925**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44086
(181) 02/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

METRIC

(220) 02/10/2023

(731) NGUYỄN VĂN HƯỚNG (VN)
Khu đô thị hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất keo dính dùng trong công nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô; chất dẻo dạng thô; hoá chất dùng cho công nghiệp; keo dán giấy dùng trong công nghiệp; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại.

---

(111) **4-0557926**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44110

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TOMATO

(591) Đỏ.

(731) PHẠM DUY THẮNG (VN)
Thôn 4, xã Du Lễ, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn trang trí; đèn led; đèn điện; đèn học.

---

(111) **4-0557927**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44116

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ChicElla

(591) Đen, trắng.

(731) PHẠM NHẬT MINH (VN)
Thôn Giang Trung, xã Cẩm Giang, huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0557928**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44117

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Fenson

(591) Đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRƯƠNG THÚY NGA (VN)
Thôn Ngọc Lôi, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp cầm tay; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; máy xoa bóp đặt trên giường; thiết bị rung xoa bóp.

---

(111) **4-0557929**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44129
(181) 02/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SANTAVEIN

(220) 02/10/2023

(591) Đen.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM SANTAFA (VN)
Lô 22 DV6 Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0557930**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44130
(181) 02/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CANZASS

(220) 02/10/2023

(591) Đen.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM SANTAFA (VN)
Lô 22 DV6 Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0557931**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46197
(181) 13/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SIPICOMIN

(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557932**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46198
(181) 13/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TÂN DẠ PHỤ HƯƠNG

(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557933**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46200
(181) 13/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

FRIZOVIT

(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557934**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46201
(181) 13/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

PAEMOLTA

(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557935**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46203
(181) 13/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

LEOGINK

(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y)

---

(111) **4-0557936**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46204
(181) 13/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

PRACHICK

(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557937**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46205
(181) 13/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

QEENLOST

(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557938**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46206

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BONASOFT

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557939**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46207

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GOLDENSAM

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557940**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46208

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KOMKOMIN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0557941**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44416

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.4; 3.4.13; 17.2.2; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.2

(731) CARABAO TAWANDANG CO., LTD (TH)
393 Silom Building, 7th -10th Floor, 393 Silom Road, Silom, Bangrak, Bangkok 10500, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Đồ uống trái cây; chiết xuất từ trái cây (đồ uống, không chứa cồn); đồ uống có ga, không chứa cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống có hương vị trái cây, không chứa cồn; đồ uống chiết xuất từ trái cây không chứa cồn; đồ uống không cồn; nước sô đa; nước uống; nước khoáng (đồ uống); nước ép trái cây (đồ uống); nước ép trái cây có chứa vitamin, không dùng cho mục đích y tế (đồ uống); nước ép rau (đồ uống); nước ép rau có chứa vitamin (đồ uống); nước ngọt; chế phẩm để làm đồ uống không chứa cồn, cụ thể là: chế phẩm để làm chiết xuất nước ép, chế phẩm để làm nước ép trái cây, chế phẩm để làm nước ép rau; chế phẩm để làm đồ uống tăng lực; chế phẩm để làm nước ngọt; chiết xuất từ trái cây không chứa cồn để làm đồ uống; bia; nước có ga; đồ uống đẳng trương; đồ uống thể thao.

---

(111) **4-0557942**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44417

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.4; 3.4.13; 17.2.2; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.2

(731) CARABAO TAWANDANG CO., LTD (TH)
393 Silom Building, 7th -10th Floor, 393 Silom Road, Silom, Bangrak, Bangkok 10500, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Đồ uống trái cây; chiết xuất từ trái cây (đồ uống, không chứa cồn); đồ uống có ga, không chứa cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống có hương vị trái cây, không chứa cồn; đồ uống chiết xuất từ trái cây không chứa cồn; đồ uống không cồn; nước sô đa; nước uống; nước khoáng (đồ uống); nước ép trái cây (đồ uống); nước ép trái cây có chứa vitamin, không dùng cho mục đích y tế (đồ uống); nước ép rau (đồ uống); nước ép rau có chứa vitamin (đồ uống); nước ngọt; chế phẩm để làm đồ uống không chứa cồn, cụ thể là: chế phẩm để làm chiết xuất nước ép, chế phẩm để làm nước ép trái cây, chế phẩm để làm nước ép rau; chế phẩm để làm đồ uống tăng lực; chế phẩm để làm nước ngọt; chiết xuất từ trái cây không chứa cồn để làm đồ uống; bia; nước có ga; đồ uống đẳng trương; đồ uống thể thao.

---

(111) **4-0557943**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44453
(181) 04/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 04/10/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.2.3; 26.3.23
(591) Xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THANH TRUNG PHÁT (VN)
163 đường Tạ Uyên, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm; ống cao su mềm; ống bằng vật liệu dệt; vòng đệm ống; ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống.

---

(111) **4-0557944**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44738
(181) 05/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

RUM N SUGAR

(220) 05/10/2023

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0557945**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44740

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SHINE ON YOU

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0557946**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44742

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MONO TOUCH

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm

dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0557947**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44743

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

freshian
EGG LIKE

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ

phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0557948**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44744

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

freshian
SENSUAL VEGAN

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0557949**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44835

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.1.1; 24.9.1

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỜI TRANG LOUIS MOS (VN)
Số 88 Lô TT2, khu X5, đường Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm từ da và giả da: ba lô, túi xách tay, túi mua hàng, túi du lịch, vali, bóp (ví), móc đeo chìa khóa bằng da.

Nhóm 23: Sợi và chỉ thêu; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ để khâu; sợi và chỉ len; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo.

Nhóm 24: Vải; vải dệt kim; khăn phủ giường; bộ ga trải giường; chăn.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; quần áo lót; đồng phục học sinh; áo nỉ; áo phông; quần đùi; váy; áo dài tay; áo khoác; đồ ngủ; đồ tắm; trang phục sân khấu; quần áo dạ hội; áo dài; vest; nơ thắt; cà vạt; dây đeo quần; khăn quàng cổ; giầy; dép (đồ đi chân); giầy thể thao; đồ đội đầu; găng tay (trang phục).

Nhóm 26: Phụ kiện ngành may như: khuy bấm, khua móc, đăng ten (ren làm viền), khóa kéo (fermeture), dây khóa kéo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, chuỗi cửa hàng mua bán các sản phẩm: các sản phẩm từ da và giả da: ba lô, túi xách tay, túi mua hàng, túi du lịch, vali, bóp (ví), móc đeo chìa khóa bằng da, sợi và chỉ thêu, sợi và chỉ bằng bông, sợi và chỉ để khâu, sợi và chỉ len, sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo, vải, vải sợi dệt, vải dệt kim, khăn phủ giường, bộ ga trải giường, chăn, quần áo, quần áo thể thao, quần áo lót, đồng phục học sinh, áo nỉ, áo phông, quần đùi, váy, áo dài tay, áo khoác, đồ ngủ, đồ tắm, trang phục sân khấu, quần áo dạ hội, áo dài, vest, nơ thắt, cà vạt, dây đeo quần, khăn quàng cổ, giầy, dép (đồ đi chân), giầy thể thao, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), phụ kiện ngành may như: khuy bấm, khua móc, đăng ten (ren làm viên), khóa kéo (fermeture), dây khóa kéo; dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp (quản lý kinh doanh); dịch vụ nhượng quyền thương mại cụ thể là hoạt động quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại, xúc tiến và hỗ trợ thương mại; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo; dịch vụ gia công quần áo; cắt vải; xử lý vải; sửa lại quần áo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang; thiết kế quần áo; tư vấn thiết kế thời trang.

(111) **4-0557950**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44837

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.5.11; 26.3.23; 26.4.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lục đậm.

(731) CÔNG TY TNHH DUYÊN HUYỀN TIÊN (VN)
Xóm 5 Trưng Nhị, xã Xuân Phú, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 30: Nước sốt thịt; xốt may-on-ne; nước xốt marinat; nước sốt mỳ ống; xốt [gia vị]; xốt củ quả [gia vị].

---

(111) **4-0557951**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45029

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MTV TIẾN HẢO (VN)
Số 433 Trần Quốc Toàn, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo; bánh kẹo; mứt; trà gạo lứt; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0557952**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46824

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN MÃI MÃI XANH LABS (VN)
Tầng 2, tòa nhà Hoa Phan, 73 Phạm Tuấn Tài, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn bền vững trong lĩnh vực kinh doanh; tư vấn và thực hiện chuỗi giá trị trong lĩnh vực kinh doanh; thực hiện các giải pháp kinh doanh bền vững.

---

(111) **4-0557953**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46825
(181) 17/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

EVERGREEN LABS

(220) 17/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN MÃI MÃI XANH LABS (VN)
Tầng 2, tòa nhà Hoa Phan, 73 Phạm Tuấn Tài, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn bền vững trong lĩnh vực kinh doanh; tư vấn và thực hiện chuỗi giá trị trong lĩnh vực kinh doanh; thực hiện các giải pháp kinh doanh bền vững.

---

(111) **4-0557954**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46046
(181) 12/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CLEAN LABEL

(220) 12/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trang; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa và chế phẩm để mài mòn; chế phẩm để rửa bát đĩa; xà phòng; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm và chất làm sạch và chất đánh bóng.

---

(111) **4-0557955**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46047
(181) 12/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BÁC SĨ HUYỀN

(220) 12/10/2023

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)
Phố Lê Duẩn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ điều trị da và thẩm mỹ; thẩm mỹ viện; dịch vụ làm đẹp.

---

(111) **4-0557956**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46059

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 3.7.17; 15.7.1; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6; 26.3.23

(591) Da cam nhạt, da cam, da cam đậm, đỏ nâu, nâu, xanh dương.

(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỆT NAM - HÀN QUỐC - QUẢNG NGÃI (VN)
Số 236, đường Hoàng Hoa Thám, tổ 18, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Đào tạo (giáo dục); đào tạo thực hành (thao tác thử); giảng dạy.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai, nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu vật lý; dịch vụ thử nghiệm vật liệu.

---

(111) **4-0557957**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46076

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 6.1.2; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1

(731) PARAMOUNT PICTURES CORPORATION (US)
5555 Melrose Avenue, Hollywood, CA 90038 U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 38: Phát sóng chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình cáp; truyền và phân phối điện tử và phát sóng âm thanh, video và nội dung giải trí đa phương tiện, cụ thể là: văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video và tập tin nghe nhìn qua internet, mạng thông tin liên lạc không dây, mạng thông tin liên lạc điện tử và mạng máy tính; truyền điện tử và truyền phát nội dung phương tiện kỹ thuật số cho người khác thông qua mạng máy tính toàn cầu và mạng máy tính cục bộ; truyền điện tử giọng nói, dữ liệu và hình ảnh bằng phát sóng truyền hình và phát sóng video.

---

(111) **4-0557958**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46079
(181) 12/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 12/10/2023

QUEEN BAMBOO

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NGỌC KHẢI (VN)
Căn A5-21F khu phức hợp căn hộ Hoàng Kim Thế Gia, số 31 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc tóc; dung dịch vệ sinh; nước hoa; mỹ phẩm trang điểm; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0557959**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46081
(181) 12/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 12/10/2023

Shieldseaka

(731) NGUYỄN HỮU HỢI (VN)
17/15A đường Liên Khu 2-10, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng và các sản phẩm thuộc nhóm này như: bột trét tường, xi măng, bột bả trát tường, gạch ngói nung, đá ốp lát, vữa dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0557960**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46083
(181) 12/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 12/10/2023



(531) 18.1.9; 18.1.23; 26.11.11

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ TM GROW (VN)
Trung tâm dịch vụ KCN Amata, đường Amata, KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; nước tẩy rỉ sét; nước rửa xe; chất làm bóng; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu]; nước lau kính dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0557961**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46084

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.11; 5.3.11; 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ TM GROW (VN)
Trung tâm dịch vụ KCN Amata, đường Amata, KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; nước rửa tay; nước rửa chén; nước giặt xả; dung dịch cọ rửa; nước lau sàn cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0557962**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46086

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ZUMEO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬT VIỆT ALKARI (VN)
Thôn Bình Phú, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; nước súc miệng (dùng cho mục đích y tế); chất khử trùng; chế phẩm hóa dược; thực phẩm chức năng; đồ uống y tế.

Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); đồ uống hoa quả; nước uống giải khát có ga và không có ga; nước khoáng có bổ sung vi chất không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557963**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46094

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.12

(591) Màu xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ O-WE WATER (VN)
Tầng 10, tòa nhà Miss Áo Dài, 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình; nước khoáng (đồ uống); nước có ga (đồ uống); các loại đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0557964**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46095

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.24; 26.4.2; 26.11.12

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh ngọc

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ O-WE WATER (VN)
Tầng 10, tòa nhà Miss Áo Dài, 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình; nước khoáng (đồ uống); nước có ga (đồ uống); các loại đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0557965**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39807

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THIÊN NGỌC PHÚC (VN)
Số 70, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; xoa bóp; dịch vụ trị liệu; chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0557966**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39808

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.18

(591) Cam, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THIÊN NGỌC PHÚC (VN)
Số 70, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; xoa bóp; dịch vụ trị liệu; chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0557967**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39810

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.11.15; 24.1.1

(591) Vàng sậm, nâu, xanh lá cây, trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HALONA (VN)
159/36 Phạm Văn Hai, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Bông tẩy trang.

Nhóm 21: Bông mút để trang điểm; que nhựa có gắn bông ở hai đầu dùng để vệ sinh tai (que bông ráy tai).

---

(111) **4-0557968**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40085

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 8.3.1; 24.17.5; 24.17.8; 25.5.25; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VIỆT Ý (VN)
17A Trần Văn Cẩn, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa bột; sữa và các sản phẩm sữa; sữa nước.

---

(111) **4-0557969**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40094

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.4; 2.3.16; 9.7.1; 25.7.20

(591) Cam, vàng, xám.

(731) HOÀNG THỊ HỒNG THANH (VN)
3.09 lô 6 c/c khu B, khu nhà ở Phú Thọ, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh các sản phẩm: các loại hạt đã qua chế biến (hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt mắc ca, hạt điều), trái cây đã qua chế biến, trái cây sấy, rau đã qua chế biến, sữa làm từ hạt (sữa đậu nành, sữa gạo), nước ép trái cây, nước ép rau, nước sinh tố.

---

(111) **4-0557970**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40141

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.10; 2.1.2; 2.1.16; 5.5.20; 22.5.10; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ YẾN (VN)
Số 42, tổ dân phố 4, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng; thịt xông khói.

---

(111) **4-0557971**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40142

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.7.11; 26.1.1

(591) Trắng, xanh, cam, nâu da nhạt.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ HOA QUẢ NÔNG SẢN THANH ĐỊNH (VN)
Thôn Thông, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả cam.

---

(111) **4-0557972**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40143

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 6.1.2; 26.2.7

(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH VŨ VĂN HUY (VN)
Thôn Giao Tiến, xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả ổi.

---

(111) **4-0557973**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40159

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SmartNaturez

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TS VIỆT NAM (VN)
Số nhà 38, ngách 9, ngõ 259 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557974**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40161

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ÍCH NỮ TUỆ ĐỨC TRÀ

(731) NGHIÊM MINH HOÀNG (VN)
Số 64 ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; dược phẩm; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557975**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40162

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ÍCH NỮ TUỆ ĐỨC TRÀ

(731) NGHIÊM MINH HOÀNG (VN)
Số 64 ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà túi lọc; trà hòa tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc.

---

(111) **4-0557976**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40163

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ÍCH CAN TUỆ ĐỨC TRÀ

(731) NGHIÊM MINH HOÀNG (VN)
Số 64 ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; dược phẩm; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0557977**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40164

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ÍCH CAN TUỆ ĐỨC TRÀ

(731) NGHIÊM MINH HOÀNG (VN)
Số 64 ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

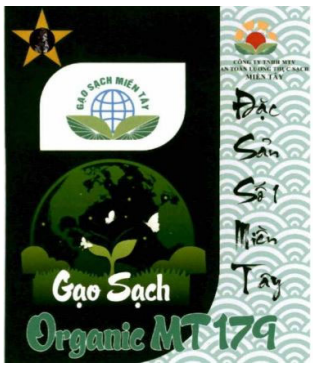
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà túi lọc; trà hòa tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc.

---

(111) **4-0557978**

(210) 4-2023-40242
(181) 08/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(511) Nhóm 30: Gạo.

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131971/QĐ-SHTT.IP
(220) 08/09/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.5.1; 2.1.1; 2.3.1; 3.13.1; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 6.19.9; 25.1.25; 25.7.25
(591) Trắng, xanh ngọc, xanh ngọc nhạt, xanh rêu, xanh lá, xanh lá nhạt, xanh lá mạ, xanh nõn chuối, cam, vàng, đen, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN AN TOÀN LƯƠNG THỰC SẠCH MIỀN TÂY (VN)
19 đường số 10, khu nhà ở Công ty xây dựng Cần Thơ, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

---

(111) **4-0557979**

(210) 4-2023-48626
(181) 26/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SANMENEST

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào chế biến; yến chưng; súp yến.

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131972/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO (VN)
Số 82, tổ 3, ấp 6, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

---

(111) **4-0557980**

(210) 4-2023-48638
(181) 26/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán hóa mỹ phẩm.

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131973/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/10/2023

(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN TRỌNG HIẾU (VN)
Thôn Thượng, xã Hồng Phong, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(111) **4-0557981**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131974/QĐ-SHTT.IP

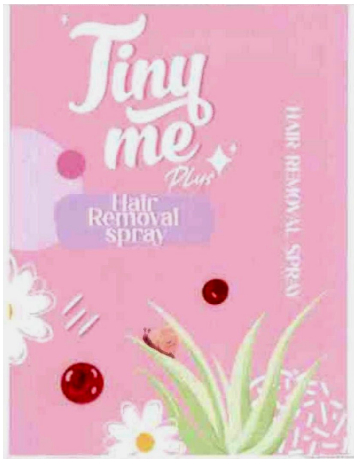
(210) 4-2023-48665

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.9; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 5.11.17; 26.1.6; 26.4.18; 26.7.5; 26.15.1

(591) Trắng, hồng, đỏ, xanh lá cây, tím, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THANATKORN VIỆT NAM (VN)
Tầng 9, toà nhà Viễn Đông, số 14 Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Xịt tẩy lông.

---

(111) **4-0557982**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48932

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh than.

(731) NGUYỄN TIẾN NGỌC (VN)
Xóm Xuân Hùng, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0557983**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48944

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SMOOT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIGO (VN)
Số 101 ngõ 92 Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Trạm sạc cho xe điện; pin điện cho xe cộ; ắc quy điện; thiết bị sạc pin; pin có thể sạc lại được cho xe cộ chạy bằng điện.

Nhóm 12: Xe máy điện; xe đạp điện; xe đạp trợ lực điện; xe cộ chạy điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu tất cả các loại phương tiện giao thông đường bộ, xe cộ chạy điện, xe đạp trợ lực điện, các bộ phận và phụ tùng của xe cộ, động cơ và động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ, trạm sạc cho xe điện, pin điện cho xe cộ, ắc quy điện, thiết bị sạc pin, pin có thể sạc lại được cho xe cộ chạy bằng điện.

---

(111) **4-0557984**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48981

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SuPan

(731) NGUYỄN TUẤN DƯƠNG (VN)
Lô 32 TT1, khu đô thị thành phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối sản phẩm quà tặng, đồ lưu niệm, cụ thể là: đồ đồng thiếc [tác phẩm nghệ thuật], tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường, đồng hồ, ngọc trai [đồ trang sức], đồ trang sức tráng men, hoa tai, dây chuyền [đồ trang sức], vòng đeo tay [đồ trang sức], nhẫn [đồ trang sức], ghim cài ca vát, ghim cài [đồ trang sức], hộp đựng đồ trang sức, đồng xu lưu niệm, đồ gỗ mỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thuỷ tinh, tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ đan lát làm từ cây liễu gai, chuông gió [trang trí], quả cầu thủy tinh dùng để trang trí, lược, đồ trang trí bằng sứ, bộ đồ uống trà, vải sợi dệt, lụa [vải]; dịch vụ đăng ký quà tặng; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0557985**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49093

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Bliss

Healing accesories

(531) 1.1.2; 1.1.9

(591) Hồng, vàng, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THỊ MINH ANH (VN)
Số 301 QL22B, tổ 25, ấp Cẩm Long, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ kiện và trang sức handmade (như vòng tay, dây chuyền, nhẫn).

---

(111) **4-0557986**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49220

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Mã Lực Bảo

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em; băng vệ sinh.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; tổ yến, yến sào đã chế biến; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; sôcôla; mật ong.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước yến (đồ uống không có cồn).

---

(111) **4-0557987**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49221

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Hổ Lực Bảo

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em; băng vệ sinh.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; rau cũ quả, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; to yến, yến sào đã chế biến; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; sôcôla; mật ong.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước yến (đồ uống không có cồn).

---

(111) **4-0557988**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131981/QĐ-SHTT.IP

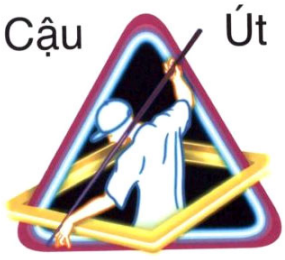
(210) 4-2023-49222

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.16; 26.3.1; 26.4.3; 26.7.25

(591) Đen, trắng, vàng, hồng tím, xanh da trời, xanh lam, da cam

(731) HỘ KINH DOANH BIDA CẬU ÚT (VN)
240/35B Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các dụng cụ chơi bi-a gồm: vải phủ bàn chơi bi-a, vật đệm bàn bi-a, bóng chơi bi-a, phấn dùng cho gậy chọc bi-a, vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a, gậy chơi bi-a, miếng bịt đầu gậy chơi bi-a, bàn bi-a, hộp đựng gậy chơi bi-a, tam giác xếp bóng chơi bi-a

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; câu lạc bộ bi-a; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi bi-a; cho thuê các dụng cụ và thiết bị chơi bi-a

---

(111) **4-0557989**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49223

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.22; 5.9.21; 5.9.24; 8.7.21; 8.7.25; 25.3.3; 26.1.1; 26.7.25; 26.11.12

(591) Xanh lá, xanh lơ, vàng, đỏ, nâu, trắng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM NA VI FOOD (VN)
Thôn Mạn Đê, xã Nam Trung, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 30: Gia vị; nước sốt (Pesto); tương ớt [gia vị]; bột canh (gia vị); bột nêm (gia vị); muối nấu ăn

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm, gia vị, nước sốt (Pesto), tương ớt [gia vị], bột canh (gia vị), bột nêm (gia vị), muối nấu ăn, nước mắm

---

(111) **4-0557990**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49224

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KHAOTIC

(591) Đen, trắng

(731) MONSTER ENERGY COMPANY (US)
1 Monster Way, Corona, California 92879, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; đồ uống không chứa cồn, bao gồm đồ uống có ga và đồ uống không có ga, nước ngọt, và đồ uống tăng lực; si-rô, chế phẩm cô đặc, bột và chế phẩm không cồn dùng để làm đồ uống; bia không chứa cồn

---

(111) **4-0557991**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51049
(181) 09/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MONAFLEX

(220) 09/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt; xà phòng; thuốc đánh răng.

---

(111) **4-0557992**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51056
(181) 09/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BIG KIDS C.E.O
Vườn ươm Doanh nhân thế hệ mới
The Next Gen CEO

(220) 09/11/2023

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HOÀI (VN)
2/32 Bình Đức 1, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; dịch vụ tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0557993**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51060
(181) 09/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

NGUYEN TINH STEEL

(220) 09/11/2023

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, đen, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP NGUYỄN TÍNH (VN)
Lô số 28, khu G, đường D1, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Dây thép; dây thép mạ kẽm; lưới mắt cáo bằng kim loại; dây bằng kim loại để buộc.

Nhóm 35: Mua bán: dây thép, dây thép mạ kẽm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp.

---

(111) **4-0557994**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44335

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.5.1; 26.5.2; 26.11.9

(591) Xanh navi, cam đất.

(731) CÔNG TY TNHH KOHRO (VN)
33/13 đường số 2, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: bồn cầu, bồn rửa mặt (lavabo), bồn tắm, vòi cảm ứng, vòi sen, bồn rửa chén.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: thiết bị vệ sinh: bồn cầu, bồn rửa mặt (lavabo), bồn tắm, vòi cảm ứng, vòi sen.

---

(111) **4-0557995**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44386

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1

(591) Xanh, vàng, đen, trắng.

(731) VŨ TIẾN DŨNG (VN)
NO06, liền kề 4, khu đất dịch vụ 20 AB, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y bao gồm: thuốc nam và thuốc bắc; bột ngũ cốc đông y được làm từ 15 loại hạt giúp tăng cường cho sức khỏe phù hợp sử dụng trong y tế.

Nhóm 44: Phòng khám đông y chuyên khám và chữa bệnh theo phương pháp y học cổ truyền.

---

(111) **4-0557996**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44391

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GUBEN
1989

(731) ĐINH THỊ HOÀN (VN)
638/52 đường Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo nỉ; áo sơ mi; áo khoác ngoài; áo len; quần dài; quần soóc; áo thun.

---

(111) **4-0557997**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44405

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.7.2; 2.7.4; 5.1.5; 5.5.19; 5.5.22; 7.1.11; 7.1.24

(591) Vàng, nâu, xanh, đỏ, tím, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT PHÁP (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

---

(111) **4-0557998**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44406

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NOLEO®

(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.13.1

(591) Đen, cam, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH E3 ĐỜI SỐNG (VN)
Số 02 đường Hoa Phượng, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0557999**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44408
(181) 04/10/2033
(220) 04/10/2023
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 17.2.2; 26.1.1
(591) Trắng, trắng bạc, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TRANG SỨC DJ DIAMONDS (VN)
Số 240 Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vàng bạc; đá quý; kim cương; đồ kim hoàn, đồ trang sức; ngọc trai.

Nhóm 35: Mua bán: vàng bạc, đá quý, kim cương, đồ kim hoàn, đồ trang sức, ngọc trai.

---

(111) **4-0558000**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44415
(181) 04/10/2033
(220) 04/10/2023
(300) 018927895 20/09/2023 EM
(450) 25/08/2025 449
(540)

VOYE

(731) FERTIN PHARMA A/S (DK)
Dandyvej 19, 7100 Vejle, Denmark
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Kẹo gôm/kẹo cao su nicotin để hỗ trợ cai hút thuốc.

---

(111) **4-0558001**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49301
(181) 31/10/2033
(220) 31/10/2023
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.13.10; 1.13.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lam đậm, vàng, đỏ thẫm.
(731) CÔNG TY TNHH THÚ Y TOÀN CẦU (VN)
Số 33, LK9, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thuốc thú y, thủy sản, thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy cầm; xuất nhập khẩu thuốc thú y, thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy cầm, thủy sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách; cho thuê xe ô tô; vận tải hàng hóa đường bộ; dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0558002**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49302

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.13.10; 1.13.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh dương nhạt, vàng, đỏ thẫm.

(731) CÔNG TY TNHH THÚ Y TOÀN CẦU (VN)
Số 33, LK9, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thuốc thú y, thủy sản, thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy cầm; xuất nhập khẩu thuốc thú y, thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy cầm, thủy sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách; cho thuê xe ô tô; vận tải hàng hóa đường bộ; dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0558003**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49316

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh đen, vàng gold.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VUA NỆM (VN)
Tầng 7, tòa nhà Nhật An, 30D phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Chăn điện, không dùng cho mục đích y tế; mền điện, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 20: Gối; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; gối khí, không dùng cho mục đích y tế; gối dài, gối ống, gối ôm.

Nhóm 24: Tấm phủ giường, tấm trải phủ giường, mền bông, chăn chần; chăn du lịch; chăn lông vịt; chăn in bằng vải, mền đắp bằng vải in; chăn; vỏ đệm; ga trải giường; áo gối, vỏ gối; khăn phủ gối; khăn trải giường bằng vải lanh, vải lanh trải giường.

---

(111) **4-0558004**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49317

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh đen, vàng gold.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VUA NỆM (VN)
Tầng 7, tòa nhà Nhật An, 30D phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Chăn điện, không dùng cho mục đích y tế; mền điện, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 20: Gối; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; gối khí, không dùng cho mục đích y tế; gối dài, gối ống, gối ôm.

Nhóm 24: Tấm phủ giường, tấm trải phủ giường, mền bông, chăn chần; chăn du lịch; chăn lông vịt; chăn in bằng vải, mền đắp bằng vải in; chăn; vỏ đệm; ga trải giường; áo gối, vỏ gối; khăn phủ gối; khăn trải giường bằng vải lanh, vải lanh trải giường.

---

(111) **4-0558005**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 131998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49320

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh đen, vàng gold.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VUA NỆM (VN)
Tầng 7, tòa nhà Nhật An, 30D phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Chăn điện, không dùng cho mục đích y tế; mền điện, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 20: Gối; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; gối khí, không dùng cho mục đích y tế; gối dài, gối ống, gối ôm.

Nhóm 24: Tấm phủ giường, tấm trải phủ giường, mền bông, chăn chần; chăn du lịch; chăn lông vịt; chăn in bằng vải, mền đắp bằng vải in; chăn; vỏ đệm; ga trải giường; áo gối, vỏ gối; khăn phủ gối; khăn trải giường bằng vải lanh, vải lanh trải giường.

---

(111) **4-0558006**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 131999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49321

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SLEEPTEK

(591) Đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VUA NỆM (VN)
Tầng 7, tòa nhà Nhật An, 30D phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Tai nghe chụp đầu; cái nút tai nghe nhét lỗ tai; máy ghi và phát lại âm thanh và video; thiết bị điện tử để truyền âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; cảm biến điện hoặc điện tử để phát hiện, xử lý, đo, thu thập, ghi và truyền dữ liệu chung liên quan đến cân bằng sức khoẻ, chu kỳ ngủ, nhịp tim và hoạt động thể chất; phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm máy tính cho thiết bị cầm tay dùng để thu thập và phân tích các biến số liên quan đến môi trường, cụ thể là, nhiệt độ, chất lượng không khí và ánh sáng cũng như tiếng ồn xung quanh trong khi ngủ; cáp USB; bộ sạc pin; thiết bị đếm bước chân; thiết bị theo dõi bằng điện cụ thể là, thiết bị điện tử để theo dõi một người và xung quanh họ trong khi ngủ; phần mềm cho máy tính, máy tính xách tay, máy nghe nhạc cầm tay, máy tính cầm tay, loa kết nối, đồng hồ kết nối, cụ thể là, phần mềm để hỗ trợ chìm vào giấc ngủ, theo dõi giấc ngủ, theo dõi môi trường trong khi ngủ, thức dậy, thống kê liên quan đến giấc ngủ, truyền phát và nhận nhạc và radio và cài đặt báo thức; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động và máy tính bảng để hỗ trợ chìm vào giấc ngủ, theo dõi giấc ngủ, theo dõi môi trường trong khi ngủ; băng âm thanh có âm nhạc và âm thanh cuộc sống nhẹ nhàng.

Nhóm 11: Chăn điện, không dùng cho mục đích y tế; mền điện, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 20: Gối; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; gối khí, không dùng cho mục đích y tế; gối dài, gối ống, gối ôm.

Nhóm 24: Tấm phủ giường, tấm trải phủ giường, mền bông, chăn chần; chăn du lịch; chăn lông vịt; chăn in bằng vải, mền đắp bằng vải in; chăn; vỏ đệm; ga trải giường; áo gối, vỏ gối; khăn phủ gối; khăn trải giường bằng vải lanh, vải lanh trải giường.

Nhóm 25: Tấm che mắt khi ngủ.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dán áp phích quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

(111) **4-0558007**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49322

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh đen, vàng gold.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VUA NỆM (VN)
Tầng 7, tòa nhà Nhật An, 30D phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Chăn điện, không dùng cho mục đích y tế; mền điện, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 20: Gối; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; gối khí, không dùng cho mục đích y tế; gối dài, gối ống, gối ôm.

Nhóm 24: Tấm phủ giường, tấm trải phủ giường, mền bông, chăn chần; chăn du lịch; chăn lông vịt; chăn in bằng vải, mền đắp bằng vải in; chăn; vỏ đệm; ga trải giường; áo gối, vỏ gối; khăn phủ gối; khăn trải giường bằng vải lanh, vải lanh trải giường.

---

(111) **4-0558008**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57714

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) TOMY INTERNATIONAL INC. (JP)
11-7, Uchikanda 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 10: Dây chỉnh nha và dụng cụ chỉnh nha nha khoa; dụng cụ làm sạch dùng cho nha khoa; dụng cụ trám răng; dụng cụ bào dùng cho nha khoa; dụng cụ khoan dùng cho nha khoa; ghế dùng trong nha khoa; dụng cụ cắt và đào dùng cho nha khoa; hàm giả dùng trong nha khoa; bộ bàn ghế vận hành dùng trong nha khoa.

---

(111) **4-0558009**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57719

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, da cam, đỏ

(731) 7-ELEVEN INTERNATIONAL LLC (US)
3200 Hackberry Road, Irving, Texas 75063, USA

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ từ thiện, cụ thể là tổ chức và thực hiện các chương trình tình nguyện và dự án phục vụ cộng đồng.

Nhóm 36: Các dịch vụ từ thiện có bản chất là cung cấp các khoản tài trợ cho các nhu cầu khác nhau của cộng đồng như chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, ứng phó với khủng hoảng, giáo dục, giảm lãng phí thực phẩm, dọn dẹp (làm sạch), tái chế, nâng cao sức khỏe, tiếp cận thực phẩm và kinh tế tuần hoàn.

---

(111) **4-0558010**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57729

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

XCAPITAL

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VTF (VN)
Tầng 6, tòa nhà Fimexco, 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Đầu tư quỹ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính.

---

(111) **4-0558011**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57333

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Xanh da trời, xanh cốm, cam, đỏ, vàng nghệ, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TẠO TÀI NĂNG (VN)
14/13A đường số 53, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; dịch vụ giáo dục đào tạo kỹ năng; giáo dục hướng nghiệp; tổ chức sự kiện giáo dục; giáo dục và đào tạo năng khiếu.

---

(111) **4-0558012**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57342

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.5; 4.5.21; 25.5.25; 26.4.2

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) PHAN DUNG TÚ (VN)
09 Yết Kiêu, khu phố 5, phường Đạo Long, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) (trang phục); tất (vớ); khăn choàng cổ (khăn quàng cổ).

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ (nón), giày dép, khăn choàng cổ (khăn quàng cổ), tất (vớ), balô.

---

(111) **4-0558013**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57357

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ROMNEY

(591) Đỏ, trắng.

(731) ROMNEY OPTO-ELECTRONIC SYSTEMS TECHNOLOGY (GUANGDONG) CO., LTD. (CN)
No.33, Middle Industrial Avenue, Xiaolan Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; đèn điện; đèn chiếu sáng; đèn lồng chiếu sáng; đèn pin bỏ túi, dùng điện; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn an toàn cho thợ mỏ; ống dạ quang để chiếu sáng; đèn thợ mỏ; đèn đường; thiết bị chiếu sáng bằng đèn i ốt phát quang (led); bóng đèn thông minh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; ngăn làm lạnh (khoang làm lạnh); quạt gió (điều hòa không khí); quạt hút mùi; hệ thống làm nóng (sưởi ấm); buồng vệ sinh; vòi hoa sen; thiết bị làm nóng nước bằng năng lượng mặt trời; thiết bị khử trùng (tẩy uế); lò sưởi (bộ tản nhiệt) dùng điện.

---

(111) **4-0558014**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57361

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

V-ERON
MGO-Fireproof Board

(531) 26.4.3

(591) Xanh lá, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI ERON VIỆT NAM (VN)
Thôn Hạnh Phúc, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ván lợp mái; xi măng; gạch; vữa; tấm lợp mái, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0558015**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57367

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1

(591) Vàng cam, xanh lá cây đậm.

(731) THÁI THỊ NGỌC HUYỀN (VN)
Phòng 1510, chung cư Trung Đô Mới, đường Lenin, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ áo dài và phụ kiện áo dài.

---

(111) **4-0558016**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57373

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.3.18; 26.1.1; 26.1.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ SHO VIỆT NAM (VN)
Số 1319/1A9 đường Lê Phước Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

---

(111) **4-0558017**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57380

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.16; 3.7.24; 11.3.1; 26.1.1

(591) Xanh lục đậm, vàng.

(731) HOÀNG NGỌC THIỆN (VN)
Số 19, tổ 18 Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho chim; cám; cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0558018**

(210) 4-2023-57389
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132011/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/12/2023

(531) 2.3.1; 2.3.11; 9.7.19
(591) Trắng, đỏ, vàng, đen
(731) ĐINH THỊ ÁNH HỒNG (VN)
Số 10 đường Đặng Thai Mai, khu phố 5, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

---

(111) **4-0558019**

(210) 4-2023-57401
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

NÔNG TRANG 4.0
ĐẠI TRÍ

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132012/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TVM (VN)
20/108 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì hệ thống trang thiết bị cho nông trại, trang trại (farm).

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế hệ thống nông trại, trang trại (farm) theo mô hình công nghệ mới.

---

(111) **4-0558020**

(210) 4-2023-57402
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(511) Nhóm 31: Chuối tươi.

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132013/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/12/2023

(531) 5.3.11; 5.3.15; 5.7.18; 26.1.1
(591) Trắng, đen, vàng nhạt, vàng tươi, vàng thẫm, màu trắng sữa, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) LÊ THỊ THÙY DUNG (VN)
45/3A, tổ 1, ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0558021**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57408
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 13/12/2023

(531) 8.3.1; 26.13.1
(591) Hồng, xanh lá cây, vàng, xanh dương, tím, cam, trắng.
(731) DƯƠNG TRỌNG TÍN (VN)
Số nhà 290, tổ 05, ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) sữa bột, yến sào, tã em bé, bột ăn dặm, khăn giấy.

---

(111) **4-0558022**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57409
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 13/12/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.17.8
(591) Vàng đồng chuyển sắc, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MAI PHÚ HƯNG (VN)
727 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

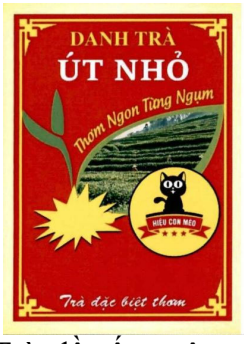
(511) Nhóm 03: Nước giặt; bột giặt; viên giặt; nước xả vải; nước lau sàn; nước rửa chén; nước tẩy toilet; nước tẩy lồng giặt; nước tẩy quần áo; sáp thơm; túi thơm; xịt thơm phòng; xịt thơm quần áo; sữa tắm; xà phòng cục.

---

(111) **4-0558023**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57410
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 13/12/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.1.6; 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.10; 26.1.1
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, đỏ, xanh lá, trắng, đen.
(731) NGUYỄN THÀNH NHÂN (VN)
60, tổ 6, Tây Khánh 4, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0558024**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57419
(220) 13/12/2023
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ESLEEP
EASY SLEEP FOR ENERGY LIFE

(531) 1.5.1; 1.15.23; 3.7.17; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng, da cam, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SẢN PHẨM DỆT MAY TOÀN CẦU (VN)
107 Tam Đa, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối; giường; tủ; bàn; ghế.

Nhóm 24: Vỏ nệm; vỏ gối; khăn trải giường; chăn.

---

(111) **4-0558025**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57423
(220) 13/12/2023
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Farsight

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRƯỜNG THỊNH (VN)
324C Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch men; gạch ốp lát; đá hoa cẩm thạch; đá hoa cương.

---

(111) **4-0558026**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57437
(220) 13/12/2023
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CKM

(531) 15.7.1
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT KHỞI MINH (VN)
229/21F Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: máy, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, động cơ và đầu máy, thiết bị và phụ tùng máy.

---

(111) **4-0558027**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44302

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Picfy

(731) KYOCERA CORPORATION (JP)
6 Takeda Tobadono-cho, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8501, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất thẩm thấu dùng cho in dệt và nhuộm; tác nhân hóa học dùng cho in dệt; tác nhân phụ trợ dùng cho in dệt; chất cố định bột màu dùng cho in dệt; hóa chất phụ trợ dùng cho nhuộm và in dệt; tác nhân chống chuyển ngược cho vật liệu in; hóa chất để cải thiện độ bám dính của mực trên vải, vải dệt, vải dệt kim, và vải không dệt; hóa chất để phủ sau in trên vải, vải dệt, vải dệt kim, và vải không dệt; chất định hình cho nhiếp ảnh; chất cố định màu nhuộm; hợp chất hóa học để tráng và in ảnh; chất phủ cho vải, vải dệt, vải dệt kim và vải không dệt; tác nhân hóa học để phủ lông thú, da, vải, vải dệt, vải dệt kim, và vải không dệt; hóa chất, cụ thể là hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Mực cho máy in dệt; hộp mực cho máy in dệt (đã có mực); mực dùng để nhuộm vải, vải dệt, vải dệt kim, và vải không dệt; chất hãm màu cho mực in; hợp chất in [mực]; chất nhuộm; màu nhuộm; sơn; hợp chất in có bản chất của mực; vật tư in trên cơ sở hóa chất, cụ thể là sơn lót và dung dịch mực cho mực in kỹ thuật số; hộp mực, đã có mực, cho máy in; mực cho máy in phun; hộp mực cho máy in phun (đã có mực).

Nhóm 07: Máy in dùng cho ngành dệt; máy in kỹ thuật số dùng trong công nghiệp dệt; máy in vải, vải dệt, vải dệt kim, và vải không dệt; máy in phun công nghiệp; máy và thiết bị in hoặc đóng sách; hộp mực cho máy in dệt (rỗng) không dùng với máy tính [bộ phận của máy]; máy và thiết bị dệt; máy và thiết bị sơn; máy in phun kỹ thuật số công nghiệp và thương mại đặc biệt cho ngành trang trí may mặc và các bộ phận kết cấu và phụ kiện của chúng.

Nhóm 09: Phần mềm điều khiển cho máy in dệt; phần mềm máy tính; máy in phun dùng với máy tính; đầu in cho máy in phun dùng với máy tính; hộp mực cho máy in phun (rỗng); máy và thiết bị điện tử, cụ thể là máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại thông minh, camera và bộ phận của chúng; máy in máy tính; máy in phun kỹ thuật số (dùng với máy tính) và các bộ phận kết cấu và phụ kiện của chúng; máy in trực tiếp trên quần áo dùng với máy tính và các bộ phận kết cấu và phụ kiện của chúng; máy sao chụp; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

(111) **4-0558028**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44306

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 26.3.4

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN KIỀU GIA (VN)
Số 3, ngách 15 đường Xuân Vi, thôn 4, xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0558029**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44325

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.5.1; 2.5.22; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY TNHH NEG VIỆT NAM (VN)
Số 12 ngõ 102 đường Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; địu trẻ em; cặp sách chống gù lưng; túi sách học sinh; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; ô.

Nhóm 20: Đệm; giường ngủ; cũi trẻ em; tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em; ghế tắm dùng cho em bé; gối ôm.

Nhóm 24: Chăn; tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em (bộ đồ giường); miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; khăn mặt bằng vải; vỏ gối; màn chống muỗi.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi chân; đồ đội đầu; yếm trẻ em.

---

(111) **4-0558030**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44379

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LEOGUAR

(731) CÔNG TY TNHH SUNWAY BIKE (VN)
Khu phân xưởng K thuộc thửa đất số 117 tờ bản đồ số 26, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện.

---

(111) **4-0558031**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44380

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VICTION

(531) 26.4.6; 26.4.7

(731) CÔNG TY TNHH C98 (VN)
Số 2 Trương Quốc Dung, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho nền tảng dựa trên chuỗi khối (blockchain), cụ thể là nền tảng phần mềm dùng cho các ứng dụng phân tán và phần mềm sử dụng hệ thống đồng thuận tích hợp công nghệ blockchain để bảo vệ dữ liệu bằng thông tin mã hóa; nền tảng phần mềm máy tính để phát triển và xây dựng các ứng dụng phần mềm phân tán và nền tảng điện toán phân tán; nền tảng phần mềm máy tính cho các chuỗi khối (blockchain).

Nhóm 36: Dịch vụ tiền điện tử, cụ thể là cung cấp tiền kỹ thuật số hoặc token kỹ thuật số để các thành viên của cộng đồng trực tuyến sử dụng thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tiền điện tử, cụ thể là tiền kỹ thuật số hoặc token kỹ thuật số, tích hợp các giao thức mã hóa, được sử dụng để vận hành và xây dựng các ứng dụng và chuỗi khối (blockchain) trên nền tảng máy tính phi tập trung và là phương thức thanh toán cho hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 42: Dịch vụ phát triển phần mềm; thiết kế, phát triển và triển khai phần mềm cho các nền tảng điện toán phân tán; thiết kế, phát triển và triển khai phần mềm trong lĩnh vực công nghệ chuỗi khối (blockchain); nghiên cứu và phát triển phần mềm máy tính; tư vấn phát triển phần mềm và phát triển sản phẩm trong lĩnh vực nền tảng điện toán phân tán; tư vấn phát triển phần mềm và phát triển sản phẩm trong lĩnh vực công nghệ chuỗi khối (blockchain).

---

(111) **4-0558032**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44460

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18

(591) Nâu, vàng, xanh lá, đỏ.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG SẢN VÀ DƯỢC LIỆU KIÊN NGA (VN)
Thôn 4, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sâm dây ngâm mật ong (dùng làm gia vị, hoặc hương liệu cho thực phẩm, hoặc đồ uống).

---

(111) **4-0558033**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44462

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.5; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.22

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN - CÔNG TY TNHH 1TV (VN)
Số 67B phố Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; thiết bị thu và giải mã tín hiệu âm thanh, hình ảnh trong mạng internet; thiết bị chuyển đổi tín hiệu âm thanh sang internet; thiết bị chuyển đổi tín hiệu internet sang âm thanh; thiết bị tích hợp tự động chuyển đổi tín hiệu từ Audio tương tự sang tín hiệu số IP và ngược lại.

---

(111) **4-0558034**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44474

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Thiện Tín Bảo

(731) HỘ KINH DOANH THIỆN TÍN BẢO (VN)
147/3/4, ĐHT 42, khu phố 7, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Bột dùng cho mục đích dược phẩm; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm dược; dược phẩm; dược thảo.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua-bán): bột dùng cho mục đích dược phẩm, tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm, viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm dược, dược phẩm, dược thảo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; quảng cáo.

---

(111) **4-0558035**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44498

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MAX ENERGY

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ MAX ENERGY GLOBAL (VN)
Số 419 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước hoa; hương liệu [tinh dầu]; xà phòng; mỹ phẩm.

Nhóm 41: Giảng dạy; sắp xếp và tiến hành hội nghị; giáo dục trong trường nội trú; thông tin giáo dục; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá.

---

(111) **4-0558036**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44520

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KIONE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM - GERMANY (VN)
Số 2 ngách 90/1/42, tổ 9, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; băng vệ sinh; quần tã trẻ em; tã giấy cho trẻ em.

---

(111) **4-0558037**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44522

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KIDONANO

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM- GERMANY (VN)
Số 2 ngách 90/1/42, tổ 9, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; băng vệ sinh; quần tã trẻ em; tã giấy cho trẻ em.

---

(111) **4-0558038**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44527

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

6SHOME

(531) 1.15.11; 26.4.4; 26.11.8; 26.11.12

(591) Xanh da trời, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 6SGROUP (VN)
119/17 đường Ba Tháng Hai, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bóng đèn, bóng đèn thông minh, thiết bị báo động, chuông báo hiệu, công tắc điện, thiết bị đo, bằng điện, dụng cụ đo, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị chỉ báo nhiệt độ, thiết bị truyền phát [viễn thông], thiết bị báo hiệu chống trộm, chuông cửa điện, bộ phát hiện khói, ổ cắm điện, thiết bị đầu cuối [điện], hộp chia dây [điện], bộ định tuyến mạng máy tính, mô đem, thiết bị ghi hình.

---

(111) **4-0558039**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44530

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(300) 97871709 04/04/2023 US

(450) 25/08/2025 449

(540)

ROOKIE KIDS

(731) THE HADDAD APPAREL GROUP, LTD (US)
131 Docks Corner Road, Dayton, New Jersey 08810 United States

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán lẻ, dịch vụ đặt hàng trực tuyến, cửa hàng bán lẻ trực tuyến, và dịch vụ cửa hàng bán lẻ, thông qua truyền thông máy tính và truyền hình tương tác, tất cả liên quan đến túi xách và phụ kiện cho túi xách, quần áo và phụ kiện cho quần áo, trang phục dệt kim, đồ đội đầu và đồ đi chân.

---

(111) **4-0558040**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41798

(220) 06/10/2022

(181) 06/10/2032

(300) 40-2022-0070314 14/04/2022 KR

(450) 25/08/2025 449

(540)

COLKINGS

(731) E HAN LEE (KR)
12-7, Chiljeon-gil, Bangsan-myeon, Yanggu-gun, Gangwon-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Rượu brandi (rượu mạnh); rượu uýt ki; rượu mùi; rượu vang; rượu có cồn được chưng cất kiểu hàn quốc (soju); rượu trắng kiểu trung quốc (baiganr).

---

(111) **4-0558041**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41797

(220) 06/10/2022

(181) 06/10/2032

(300) 40-2022-0070313 14/04/2022 KP

(450) 25/08/2025 449

(540)

COLENG

(731) E HAN LEE (KR)
12-7, Chiljeon-gil, Bangsan-myeon, Yanggu-gun, Gangwon-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Rượu brandi (rượu mạnh); rượu uýt ki; rượu mùi; rượu vang; rượu có cồn được chưng cất kiểu hàn quốc (soju); rượu trắng kiểu trung quốc (baiganr).

---

(111) **4-0558042**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43112

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN OLLIE COFFEE & MILK TEA (VN)
số 232A, đường Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; quán ăn vặt; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0558043**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48508

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VieSTAR-MED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HOÀNG NGUYÊN (VN)
Lô số 4, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ thú y; răng giả; chân tay giả; mắt giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương.

---

(111) **4-0558044**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48509
(181) 25/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 25/10/2023

VieSTAR-MEDi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HOÀNG NGUYÊN (VN)
Lô số 4, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ thú y; răng giả; chân tay giả; mắt giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương.

---

(111) **4-0558045**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48519
(181) 25/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 25/10/2023



(531) 2.1.1; 2.3.1; 2.3.24; 2.9.1; 3.7.17
(591) Đỏ, be, xanh dương, trắng
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC (VN)
57 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; giải trí qua truyền thanh; trình diễn sân khấu; dịch vụ sáng tác nhạc; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; sáng tác ca khúc.

---

(111) **4-0558046**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48547
(181) 25/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 25/10/2023



(531) 1.15.21; 2.9.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, trắng
(731) WUXI DEXTER BIO-TECH CO., LTD. (CN)
2-307,308, Tian'an Intelligent Park, No. 228 Linghu Avenue, Xinwu District, Wuxi City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; sữa tắm; kem chống hăm tã không chứa thuốc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; son môi; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa dưỡng da; kem bôi mặt; sữa dưỡng thể; kem bôi tay; dầu dưỡng da em bé; phấn rôm em bé; kem dưỡng ẩm chống rôm sảy; kem đánh răng; nước súc miệng không chứa thuốc; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm sạch tay; chế phẩm rửa trái cây và rau củ; chất rửa bát; xà phòng; chế phẩm giặt là; khăn lau tẩm chế phẩm làm sạch; kem chống nắng.

Nhóm 05: Xà phòng khử trùng; kem chống ngứa; thức ăn cho trẻ sơ sinh; nhang đuổi muỗi; miếng dán chống muỗi cho bé; xịt đuổi muỗi; khăn lau được tẩm chất khử trùng cho mục đích vệ sinh; tã lót trẻ em; dung dịch muối rửa xoang và mũi; nước rửa tay diệt khuẩn; vòng đeo tay được tẩm thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm phòng tránh động vật cắn.

---

(111) **4-0558047**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32305

(220) 25/07/2023

(181) 25/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Miharu Beauty
YOUR NEW LOOK WILL INSPIRE YOU

(531) 2.3.1

(591) Đen, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH HOA THẢO MỘC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); tinh dầu; nước hoa hồng (mỹ phẩm); nước hoa; hóa mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da dùng trong mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; tinh chất dạng lỏng dùng cho vùng da mặt; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nắng; son môi; nước tẩy trang; dưỡng chất tế bào gốc nuôi da trẻ hóa; mặt nạ làm đẹp; tinh chất trị mụn; kem trị nám tàn nhang; chế phẩm dưỡng ẩm; chế phẩm xịt khoáng dưỡng da; nước thơm để xức sau khi tắm; bông tẩm chế phẩm tẩy trang; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; keo xịt tóc; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; xà phòng; sữa tắm; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; dầu xả tóc; sản phẩm tẩy da chết cơ thể; kem đánh răng; chất khử mùi dùng cho người; nước sơn móng; dung dịch vệ sinh phụ nữ; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; bút chì kẻ lông mày; chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm rụng lông, tẩy lông; màu vẽ cơ thể dạng latec lỏng dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm có chứa thuốc; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa vitamin cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa khoáng chất cho mục đích y tế; dược mỹ phẩm; dược phẩm chăm sóc da cụ thể là chế phẩm bôi ngoài da (không dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dược mỹ phẩm cụ thể là chất làm trẻ hóa làn da có chứa thuốc; chất làm sạch da và se khít lỗ chân lông có chứa thuốc (không dùng cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), tinh dầu, nước hoa hồng (mỹ phẩm), nước hoa, hóa mỹ phẩm, kem dưỡng da (mỹ phẩm), tinh chất dưỡng da dùng trong mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, tinh chất dạng lỏng dùng cho vùng da mặt, nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem chống nắng, son môi, nước tẩy trang, dưỡng chất tế bào gốc nuôi da trẻ hóa, mặt nạ làm đẹp, tinh chất trị mụn, kem trị nám tàn nhang, chế phẩm dưỡng ẩm, chế phẩm xịt khoáng dưỡng da, nước thơm để xức sau khi tắm, bông tẩm chế phẩm tẩy trang, bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, nước xức tóc, thuốc nhuộm tóc, chế phẩm làm thẳng tóc, keo xịt tóc, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm làm sạch, xà phòng, sữa tắm, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, dầu xả tóc, sản phẩm tẩy da chết cơ thể, kem đánh răng, chất khử mùi dùng cho người, nước sơn móng, dung dịch vệ sinh phụ nữ, móng (tay, chân) giả, lông mi giả, bút chì kẻ lông mày, chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm rụng lông, tẩy lông, màu vẽ cơ thể dạng latec lỏng dùng cho mục đích mỹ phẩm, khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm, xà phòng khử mùi, kem dưỡng body, kem dưỡng bôi tay, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, mỹ phẩm có chứa thuốc, chất bổ sung dinh dưỡng có chứa vitamin cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng có chứa khoáng chất cho mục đích y tế, dược mỹ phẩm, dược phẩm chăm sóc da cụ thể là chế phẩm bôi ngoài da (không dùng cho mục đích mỹ phẩm), chế phẩm dược mỹ phẩm cụ thể là chất làm trẻ hỏa làn da có chứa thuốc, chất làm sạch da và se khít lỗ chân lông có chứa thuốc (không dùng cho mục đích mỹ phẩm), khăn giấy dùng để tẩy trang, găng tay cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, khẩu trang vải (trang phục), quần áo (trang phục), thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị sử dụng trong xét nghiệm y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị sử dụng trong phân tích y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị tia X cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; spa thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0558048**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32306

(220) 25/07/2023

(181) 25/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Miharu Beauty
YOUR NEW LOOK WILL INSPIRE YOU

(531) 2.3.1; 26.4.18

(591) Đen, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH HOA THẢO MỘC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); tinh dầu; nước hoa hồng (mỹ phẩm); nước hoa; hóa mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da dùng trong mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; tinh chất dạng lỏng dùng cho vùng da mặt; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nắng; son môi; nước tẩy trang; dưỡng chất tế bào gốc nuôi da trẻ hóa; mặt nạ làm đẹp; tinh chất trị mụn; kem trị nám tàn nhang; chế phẩm dưỡng ẩm; chế phẩm xịt khoáng dưỡng da; nước thơm để xức sau khi tắm; bông tẩm chế

phẩm tẩy trang; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; keo xịt tóc; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; xà phòng; sữa tắm; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; dầu xả tóc; sản phẩm tẩy da chết cơ thể; kem đánh răng; chất khử mùi dùng cho người; nước sơn móng; dung dịch vệ sinh phụ nữ; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; bút chì kẻ lông mày; chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm rụng lông, tẩy lông; màu vẽ cơ thể dạng latec lỏng dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm có chứa thuốc; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa vitamin cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa khoáng chất cho mục đích y tế; dược mỹ phẩm; dược phẩm chăm sóc da cụ thể là chế phẩm bôi ngoài da (không dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dược mỹ phẩm cụ thể là chất làm trẻ hóa làn da có chứa thuốc; chất làm sạch da và se khít lỗ chân lông có chứa thuốc (không dùng cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), tinh dầu, nước hoa hồng (mỹ phẩm), nước hoa, hóa mỹ phẩm, kem dưỡng da (mỹ phẩm), tinh chất dưỡng da dùng trong mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, tinh chất dạng lỏng dùng cho vùng da mặt, nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem chống nắng, son môi, nước tẩy trang, dưỡng chất tế bào gốc nuôi da trẻ hóa, mặt nạ làm đẹp, tinh chất trị mụn, kem trị nám tàn nhang, chế phẩm dưỡng ẩm, chế phẩm xịt khoáng dưỡng da, nước thơm để xức sau khi tắm, bông tẩm chế phẩm tẩy trang, bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, nước xức tóc, thuốc nhuộm tóc, chế phẩm làm thẳng tóc, keo xịt tóc, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm làm sạch, xà phòng, sữa tắm, sữa rửa mặt, dầu; gội đâu, dầu xả tóc, sản phẩm tẩy da chết cơ thể, kem đánh răng, chất khử mùi dùng cho người, nước sơn móng, dung dịch vệ sinh phụ nữ, móng (tay, chân) giả, lông mi giả, bút chì kẻ lông mày, chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm rụng lông, tẩy lông, màu vẽ cơ thể dạng latec lỏng dùng cho mục đích mỹ phẩm, khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm, xà phòng khử mùi, kem dưỡng body, kem dưỡng bôi tay, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, mỹ phẩm có chứa thuốc, chất bổ sung dinh dưỡng có chứa vitamin cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng có chứa khoáng chất cho mục đích y tế, dược mỹ phẩm, dược phẩm chăm sóc da cụ thể là chế phẩm bôi ngoài da (không dùng cho mục đích mỹ phẩm), chế phẩm dược mỹ phẩm cụ thể là chất làm trẻ hóa làn da có chứa thuốc, chất làm sạch da và se khít lỗ chân lông có chứa thuốc (không dùng cho mục đích mỹ phẩm), khăn giấy dùng để tẩy trang, găng tay dùng cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, khẩu trang vải (trang phục), quần áo (trang phục), thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị sử dụng trong xét nghiệm y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị sử dụng trong phân tích y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị tia x cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; spa thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; tư vấn sức khỏe.

(111) **4-0558049**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32307

(220) 25/07/2023

(181) 25/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH HOA THẢO MỘC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); tinh dầu; nước hoa hồng (mỹ phẩm); nước hoa; hóa mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da (serum) dùng trong mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; tinh chất dạng lỏng (essence) dùng cho vùng da mặt; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nắng; son môi; nước tẩy trang; dưỡng chất tế bào gốc nuôi da trẻ hóa; mặt nạ làm đẹp; tinh chất trị mụn; kem trị nám tàn nhang; chế phẩm dưỡng ẩm; chế phẩm xịt khoáng dưỡng da; nước thơm để xức sau khi tắm; bông tẩm chế phẩm tẩy trang; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; keo xịt tóc; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; xà phòng; sữa tắm; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; dầu xả tóc; sản phẩm tẩy da chết cơ thể; kem đánh răng; chất khử mùi dùng cho người; nước sơn móng; dung dịch vệ sinh phụ nữ; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; bút chì kẻ lông mày; chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm rụng lông, tẩy lông; màu vẽ cơ thể dạng latec lỏng dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm có chứa thuốc; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa vitamin cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa khoáng chất cho mục đích y tế; dược mỹ phẩm; dược phẩm chăm sóc da cụ thể là chế phẩm bôi ngoài da (không dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dược mỹ phẩm cụ thể là chất làm trẻ hóa làn da có chứa thuốc; chất làm sạch da và se khít lỗ chân lông có chứa thuốc (không dùng cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), tinh dầu, nước hoa hồng (mỹ phẩm), nước hoa, hóa mỹ phẩm, kem dưỡng da (mỹ phẩm), tinh chất dưỡng da dùng trong mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, tinh chất dạng lỏng dùng cho vùng da mặt, nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem chống nắng, son môi, nước tẩy trang, dưỡng chất tế bào gốc nuôi da trẻ hóa, mặt nạ làm đẹp, tinh chất trị mụn, kem trị nám tàn nhang, chế phẩm dưỡng ẩm, chế phẩm xịt khoáng dưỡng da, nước thơm để xức sau khi tắm, bông tẩm chế phẩm tẩy trang, bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, nước xức tóc, thuốc nhuộm tóc, chế phẩm làm thẳng tóc, keo xịt tóc, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm làm sạch, xà phòng, sữa tắm, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, dầu xả tóc, sản phẩm tẩy da chết cơ thể, kem đánh răng, chất khử mùi dùng cho người, nước sơn móng, dung dịch vệ sinh phụ nữ, móng (tay, chân) giả, lông mi giả, bút chì kẻ lông mày, chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm rụng lông, tẩy

lông, màu vẽ cơ thể dạng latec lỏng dùng cho mục đích mỹ phẩm, khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm, xà phòng khử mùi, kem dưỡng body, kem dưỡng bôi tay, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, mỹ phẩm có chứa thuốc, chất bổ sung dinh dưỡng có chứa vitamin cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng có chứa khoáng chất cho mục đích y tế, dược mỹ phẩm, dược phẩm chăm sóc da cụ thể là chế phẩm bôi ngoài da (không dùng cho mục đích mỹ phẩm), chế phẩm dược mỹ phẩm cụ thể là chất làm trẻ hỏa làn da có chứa thuốc, chất làm sạch da và se khít lỗ chân lông có chứa thuốc (không dùng cho mục đích mỹ phẩm), khăn giấy dùng để tẩy trang, găng tay cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, khẩu trang vải (trang phục), quần áo (trang phục), thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị sử dụng trong xét nghiệm y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị sử dụng trong phân tích y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị tia X cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; spa thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0558050**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48569

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.13.4; 3.13.5; 3.13.24; 5.5.20; 5.5.21; 26.5.1; 26.5.4

(591) Da cam, trắng, nâu

(731) HỘ KINH DOANH HOA BAY/ MẬT ONG HOA BAY (VN)
SN, ấp 5, xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0558051**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48570

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.21; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.10

(591) Vàng đồng, vàng, cam, đỏ cam, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen

(731) HỢP TÁC XÃ GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ THỊNH (VN)
Số 47, tổ 3, ấp 2, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Quả dừa tươi; cây giống.

---

(111) **4-0558052**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48573

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

K-INFINITY

Vẻ đẹp tự nhiên thuần khiết

(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.18; 26.1.4; 26.3.23; 26.5.1

(591) Nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH K-INFINITY (VN)
481/27 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; mỹ phẩm; dầu xả tóc; nước hoa; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0558053**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48683

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.6

(591) Đen, trắng, cam.

(731) NGUYỄN VIẾT BIÊN (VN)
77 đường Trương Vĩnh Ký, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; amply; ống nói [micro]; đầu máy hát karaoke; đầu máy kĩ thuật số; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh].

---

(111) **4-0558054**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48684

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CÔNG NGHỆ PHÒNG CHÁY
HOÀNG TRẦM

(531) 1.15.5; 3.7.16; 3.7.24

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá mạ, đỏ, cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PHÒNG CHÁY HOÀNG TRẦM (VN)
Số 45/159/1, quốc lộ 51, tổ 1, khu A, ấp 5, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Nhóm 37: Thi công công trình phòng cháy chữa cháy; lắp đặt, sửa chữa thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế phòng cháy chữa cháy.

---

(111) **4-0558055**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32337
(220) 25/07/2023
(181) 25/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.11.12; 26.13.1
(731) CIXI HUAXING AUTOMOBILE ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD (CN)
No.32, Sun Fang South Road, Kandun Street, Cixi, Zhejiang, China, 315303
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; thanh truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ, khác với bộ phận của động cơ ô tô và đầu máy.

---

(111) **4-0558056**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32462
(220) 26/07/2023
(181) 26/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MAINSTAYS

(731) WALMART APOLLO, LLC (US)
702 Southwest 8th Street, Bentonville, Arkansas 72716, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Vật liệu bằng kim loại dùng trong xây dựng; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu trữ hoặc vận chuyển; dụng cụ phân phối giấy vệ sinh, bằng kim loại; móc bằng kim loại.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông trên bộ, trên không, dưới nước hoặc đường sắt; xe đẩy bằng tay tiện ích dùng trong giặt là.

Nhóm 18: Da sống của động vật; túi hành lý và túi xách; roi da; vòng cổ, dây buộc và quần áo cho động vật; túi lưới.

Nhóm 20: Đồ chứa đựng không bằng kim loại, để lưu kho hoặc vận chuyển; giá kệ dùng trong phòng tắm; tủ treo chia ngăn; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; giá để treo quần

áo; gương soi; tủ nhiều ngăn; vòng treo rèm; dụng cụ phân phối giấy vệ sinh, không bằng kim loại; móc không bằng kim loại; vật dụng tiết kiệm không gian, cụ thể là tủ đựng tiết kiệm không gian, giá kệ tiết kiệm không gian, móc treo quần áo tiết kiệm không gian, tủ đựng chia ngăn dạng treo.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng trong gia đình (không dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển); dụng cụ và đồ chứa dùng trong nhà bếp; dụng cụ nấu ăn (không dùng điện) và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; phụ kiện dùng trong phòng tắm, cụ thể là đồ chứa đựng dùng cho phòng tắm, giỏ dùng cho phòng tắm, thùng rác, cốc dùng trong phòng tắm, vật dụng giữ bàn chải đánh răng, đĩa đựng xà phòng và vật dụng giữ xà phòng, chai phân phối xà phòng, vật dụng giữ bàn chải vệ sinh, bàn chải vệ sinh; khay dùng cho mục đích gia dụng; bọt biển dùng để tắm; vật dụng giữ giấy vệ sinh; thanh để treo khăn; vòng để treo khăn; đồ chứa đồ giặt có thể di chuyển được; giỏ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng; chậu để trồng hoa; xô; bình.

Nhóm 22: Bao tải để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời; túi lưới dùng để giặt.

Nhóm 24: Vải lanh dùng trong nhà; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; phụ kiện dùng trong phòng tắm, cụ thể là rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, bộ rèm tắm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, khăn bằng vải, vỏ bọc của nắp đậy bệ xí làm bằng vải.

Nhóm 26: Hoa nhân tạo; đồ trang trí cho tóc; tóc giả; hoa giả có đầu nhọn để cắm; cây nhân tạo.

Nhóm 27: Thảm dùng cho phòng tắm.

---

(111) **4-0558057**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32488

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

EVERKING

(531) 17.2.2; 24.9.1; 26.3.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ RÔBỐT (VN)
Robot Tower, 308-308C Điện Biên Phủ, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; máy đun nóng và làm lạnh nước; nồi cơm điện; máy điều hòa không khí; quạt làm mát; máy làm mát.

---

(111) **4-0558058**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32489
(181) 26/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TOXIYO

(220) 26/07/2023

(731) LÝ QUỐC HÙNG (VN)
273/18/38/4 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; sản phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da [chế phẩm]; sản phẩm tẩy trang [chế phẩm]; chế phẩm vệ sinh thân thể; bông tẩy trang.

---

(111) **4-0558059**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32547
(181) 26/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TP

(220) 26/07/2023

(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI TIẾN PHÁT (VN)
Đường G1, khu G, khu công nghiệp Phố Nối A, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Ván sàn; ván sàn nhựa; tấm lát sàn không bằng kim loại.

---

(111) **4-0558060**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32582
(181) 26/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

VoltVogue

(220) 26/07/2023

(731) LIGHTYEAR TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Workshop 60, 3/F, Block A, East Sun Industrial Centre No. 16 Shing Yip Street, Kowloon, Hongkong, China 999077

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; nồi nấu, dùng điện; nồi chiên không dầu; thiết bị và máy làm đá lạnh; thiết bị sấy; máy sấy tóc.

---

(111) **4-0558061**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32847

(220) 27/07/2023

(181) 27/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.6

(591) Nâu nhạt, nâu đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OFLANRE (VN)
Tầng 3, block A - Jamona Heights, số 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; hương liệu [tinh dầu]; nước hoa; gel làm trắng răng; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm dùng cho người; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558062**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132057/QĐ-SHTT.IP

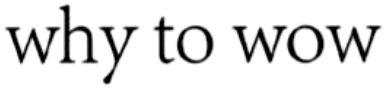
(210) 4-2023-32849

(220) 27/07/2023

(181) 27/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OFLANRE (VN)
Tầng 3, block A -Jamona Heights, số 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; hương liệu [tinh dầu]; dầu xả tóc; dầu gội dầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm dược để trị gàu ở đầu.

---

(111) **4-0558063**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32875

(220) 27/07/2023

(181) 27/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 16.1.4; 26.3.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TRUYỀN HÌNH GIẢI TRÍ DU LỊCH VIỆT (VN)
A8-28 đường số 02, khu dân cư Phú An, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông.

---

(111) **4-0558064**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32906

(220) 27/07/2023

(181) 27/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Trắng, vàng cam.

(731) ĐỖ ĐẮC HƯNG (VN)
908 Nơ 6A, bán đảo Linh Đàm, đường Nguyễn Duy Trinh, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 26: Phụ kiện trang trí giày dép; hình dán trang trí dán dép (phụ kiện trang trí); chi tiết trang trí gắn dép; khoá móc cho giày; đồ trang trí mũ; đồ trang trí dùng cho tóc [tất cả các sản phẩm không phải loại làm bằng kim loại quý, đá quý, không dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa].

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: hình dán nghệ thuật cho móng tay, chế phẩm tẩy sơn móng tay móng chân, vật liệu phủ móng dùng trong quá trình tái tạo móng, nước sơn móng tay, móng tay giả, dụng cụ làm móng, chi tiết trang trí móng, phụ kiện trang trí móng nghệ thuật, hình dán trang trí dán móng, chi tiết trang trí móng tay, chi tiết trang trí móng, phụ kiện trang trí giày dép (hình dán trang trí dán dép, hình dán trang trí dép, chi tiết trang trí gắn dép, chi tiết trang trí dép, chi tiết trang trí gắn dép, chi tiết trang trí gắn dép), khoá móc cho giày, đồ trang trí mũ, đồ trang trí dùng cho tóc, khuy áo, dây buộc giày.

---

(111) **4-0558065**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32907
(181) 27/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 27/07/2023

malcin

(731) DONGGUAN MEIERJIN ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 507, No. 18 Longyuan 5th Street, Shixia, Dalang Town, Dongguan City, Guangdong Province, China 523000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị nạp ắc quy; phích cắm điện; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0558066**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32993
(181) 28/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 28/07/2023

MOSEWA

(531) 1.5.3; 1.17.11

(731) CÔNG TY TNHH VƯƠNG THUẬN (VN)
Số 33 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh các loại, nước đá (tinh khiết).

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai.

---

(111) **4-0558067**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33009
(181) 28/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 28/07/2023

BRONCHOTRIO

(731) KWIZDA HOLDING GMBH (AT)
Universitaetsring 6, 1010 Wien, Austria

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé; cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt động vật có hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0558068**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33122

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.15.15

(591) Đỏ, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VÀ QUẢNG CÁO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà Báo Biên Phòng, số 40A phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ triển lãm; xúc tiến thương mại; tổ chức các sự kiện thương mại trong và ngoài nước; thực hiện các loại hình quảng cáo; điều tra đánh giá thị trường; xuất nhập khẩu ủy thác.

---

(111) **4-0558069**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33123

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.4; 26.3.23; 26.13.25

(591) Nâu, đỏ, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VÀ QUẢNG CÁO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà Báo Biên Phòng, số 40A phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ triển lãm; xúc tiến thương mại; tổ chức các sự kiện thương mại trong và ngoài nước; thực hiện các loại hình quảng cáo; điều tra đánh giá thị trường; xuất nhập khẩu ủy thác.

---

(111) **4-0558070**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33124

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.10; 24.13.1; 24.17.5

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VÀ QUẢNG CÁO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà Báo Biên Phòng, số 40A phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ triển lãm; xúc tiến thương mại; tổ chức các sự kiện thương mại trong và ngoài nước; thực hiện các loại hình quảng cáo; điều tra đánh giá thị trường; xuất nhập khẩu ủy thác.

---

(111) **4-0558071**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33125

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 18.5.1; 24.13.1; 24.17.5

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VÀ QUẢNG CÁO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà Báo Biên Phòng, số 40A phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ triển lãm; xúc tiến thương mại; tổ chức các sự kiện thương mại trong và ngoài nước; thực hiện các loại hình quảng cáo; điều tra đánh giá thị trường; xuất nhập khẩu ủy thác.

---

(111) **4-0558072**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33187

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH EMPIRE CENTRAL (VN)
16 Quách Văn Tuấn, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ chơi trẻ em: (xe đồ chơi, robot, máy xúc, máy ủi, xe điện cho trẻ em lái, búp bê, flycam, máy bay, bộ xếp hình, bảng vẽ, ghế mát xa trẻ em, mô hình đồ chơi); tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn tổ chức điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0558073**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33755

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 8.1.25; 26.1.1; 26.2.7

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen, trắng, đỏ, cam, vàng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH BÁNH BỘT LỌC HUẾ THANH NGA (VN)
4 đường 11A, xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Bánh bột lọc; bánh nậm; bánh giò; bánh bèo.

Nhóm 35: Mua bán: bánh bột lọc, bánh nậm, bánh giò, bánh bèo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0558074**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33781

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GỖ MỸ NGHỆ HOÀNG ANH LONG AN (VN)
Đường 835B, ấp Trong, xã Phước Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ nghệ và trang trí nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ).

---

(111) **4-0558075**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33782

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.15.3; 24.17.5; 25.7.8; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.9; 26.4.18; 26.7.25

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, đen, trắng, da cam, vàng, hồng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUI LỰC LONG AN (VN)
Khu công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực viết máy; thước kẻ; thước vẽ kỹ thuật; keo dán giấy dùng trong gia đình; dụng cụ giảng dạy (văn phòng phẩm).

---

(111) **4-0558076**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33889

(220) 02/08/2023

(181) 02/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18

(731) HỘ KINH DOANH NGÂN TRÀ (VN)
Số 129, đường Trần Phú, tổ 1, khu phố 6, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, đồ uống, đồ điện gia dụng (quạt điện, bàn là điện, ấm điện, nồi cơm điện, đèn điện, ti vi, tủ lạnh, dây điện, máy sưởi chạy điện).

---

(111) **4-0558077**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57632

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

thie
eau de parfum

(731) NGUYỄN THỊ DIỄM TRINH (VN)
Ấp Thuận Hưng, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0558078**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57637

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MADE EXTREME

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.13.25

(731) ĐẶNG XUÂN CƯỜNG (VN)
747 Lê Thanh, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0558079**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57638

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

YOHIISO

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ GOWIN VIỆT NAM (VN)
Số nhà H10 khu tập thể công ty xây dựng công trình ngầm, tổ dân phố 16, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chất khử mùi cho người và động vật; chất tẩy rửa và đánh bóng; bộ mỹ phẩm.

Nhóm 07: Máy hút bụi; thiết bị lau nhà (chạy điện); máy giặt; máy xay sinh tố thông thường; máy hút bụi cầm tay; máy lau nhà bằng hơi nước.

Nhóm 08: Dụng cụ uốn tóc [dụng cụ cầm tay]; bàn là; kẹp là thẳng tóc dùng điện; kéo cắt tóc; kéo xén (tông do) cắt tóc; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện.

Nhóm 09: Cân điện tử; thiết bị báo cháy; thiết bị dập lửa; mắt kính; gọng kính; kính áp tròng.

Nhóm 10: Ghế massage; máy massage mặt; máy massage mắt; máy massage cổ; máy massage; thiết bị massage (xoa bóp) cầm tay.

Nhóm 11: Máy sấy tóc dùng điện; tủ lạnh; lò nấu nướng, dùng điện, cho mục đích gia dụng; lò vi sóng; bếp điện.

Nhóm 18: Túi xách; balô; ví tiền; túi du lịch; vali; cặp sách.

---

(111) **4-0558080**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57639

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.25; 26.3.23; 26.4.3; 26.11.13

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ GOWIN VIỆT NAM (VN)
Số nhà H10 khu tập thể công ty xây dựng công trình ngầm, tổ dân phố 16, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chất khử mùi cho người và động vật; chất tẩy rửa và đánh bóng; bộ mỹ phẩm.

Nhóm 07: Máy hút bụi; thiết bị lau nhà (chạy điện); máy giặt; máy xay sinh tố thông thường; máy hút bụi cầm tay; máy lau nhà bằng hơi nước.

Nhóm 08: Dụng cụ uốn tóc [dụng cụ cầm tay]; bàn là; kẹp là thẳng tóc dùng điện; kéo cắt tóc; kéo xén (tông do) cắt tóc; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện.

Nhóm 09: Cân điện tử; thiết bị báo cháy; thiết bị dập lửa; mắt kính; gọng kính; kính áp tròng.

Nhóm 10: Ghế massage; máy massage mặt; máy massage mắt; máy massage cổ; máy massage; thiết bị massage (xoa bóp) cầm tay.

Nhóm 11: Máy sấy tóc dùng điện; tủ lạnh; lò nấu nướng, dùng điện, cho mục đích gia dụng; lò vi sóng; bếp điện.

Nhóm 18: Túi xách; balô; ví tiền; túi du lịch; vali; cặp sách.

---

(111) **4-0558081**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57642
(181) 14/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ZENMIA

(220) 14/12/2023

(731) HUỲNH ĐỨC LINH (VN)
40/2/15 Trần Thị Do, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo; đồ đội đầu; váy; áo váy; quần áo có họa tiết thêu.

---

(111) **4-0558082**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57652
(181) 14/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MATTROIDO
KINDERGARTEN

(220) 14/12/2023

(531) 1.3.1; 2.5.22; 4.5.2; 4.5.3; 18.3.21; 24.1.1; 26.4.18

(591) Trắng, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC MẶT TRỜI ĐỎ (VN)
Số 8/6 đường Nguyễn Văn Dưỡng, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường mẫu giáo; giảng dạy.

---

(111) **4-0558083**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57654
(181) 14/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

KEN THAI

(220) 14/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HƯỚNG PHÁT (VN)
Phố mới Chợ Trâu, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy và linh kiện, phụ tùng của xe máy (thuộc nhóm này); linh kiện phụ tùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0558084**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57657

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KYODA

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HƯỚNG PHÁT (VN)
Phố mới Chợ Trâu, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy và linh kiện, phụ tùng của xe máy (thuộc nhóm này); linh kiện phụ tùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0558085**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57672

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KIM LỢI KIM

(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH KIM LỢI KIM (VN)
Quốc lộ 30, ấp 2, xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Vở học sinh; giấy viết; giấy vẽ; giấy cho thiết bị ghi; tờ giấy [văn phòng phẩm]; giấy sao chụp [văn phòng phẩm].

---

(111) **4-0558086**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57676

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HẢI PHÁT

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.3.1; 26.3.5; 26.5.1; 26.11.8

(591) Vàng, đen

(731) TRẦN VĂN ĐIỆP (VN)
Thôn Phú Đa, xã Hồng Khê, huyện Binh Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Luật Thăng Long (LUAT THANG LONG COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; bàn nhựa; ghế nhựa; tủ nhựa; kệ nâng hàng (pa- lét) bằng nhựa; thùng đựng hàng bằng chất dẻo.

---

(111) **4-0558087**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57680

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Hồng đậm, hồng, hồng nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NẾN BƠ CÚNG PHẬT (VN)
666/40/27/21, ĐHT 14b, tổ 17B, khu phố 1, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 04: Nến; bấc nến; nến làm đèn ngủ; nến thơm; nến bơ.

Nhóm 35: Mua bán: nến, bấc nến, nến làm đèn ngủ, nến thơm, nến bơ.

---

(111) **4-0558088**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57711

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CESGLOBAL

(731) VŨ THỊ VINH (VN)
Thôn Vân Sa 3, xã Tản Hồng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ giảng dạy; dịch vụ trung tâm ngoại ngữ; cung cấp dịch vụ giáo dục, hướng dẫn, giảng dạy đào tạo tương tác hay không tương tác; đào tạo lại nghề; trường đào tạo (giáo dục).

---

(111) **4-0558089**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57712
(181) 14/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 14/12/2023

(731) SIX ONE COMMODITIES GLOBAL, LLC (US)
One Dock Street, Suite 600, Stamford, Connecticut 06902, United States of America

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể là mua bán độc quyền về hàng hóa, quyền chọn và hợp đồng tương lai; dịch vụ tài chính, cụ thể là mua bán độc quyền về hàng hóa, quyền chọn và hợp đồng tương lai trong lĩnh vực khí đốt tự nhiên và hàng hóa năng lượng; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp thông tin trong lĩnh vực hàng hóa, khí đốt tự nhiên và hàng hóa năng lượng; dịch vụ tài chính và đầu tư, cụ thể là quản lý và môi giới hàng hóa, quyền chọn và hợp đồng tương lai; tư vấn đầu tư về hàng hóa; giao dịch hàng hóa cho người khác.

---

(111) **4-0558090**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48245
(181) 24/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 24/10/2023

(731) NESTLE WATERS (FR)
34-40 Rue Guynemer 92130 Issy-les-Moulineaux, France

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; nước suối; nước uống không ga; nước uống đã qua xử lý; nước uống có hương vị; đồ uống có hương vị trái cây không có cồn; đồ uống trên cơ sở trái cây không có cồn; nước ép trái cây; mật hoa không có cồn; nước chanh; nước sô đa và đồ uống không có cồn khác; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0558091**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48254
(181) 24/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 24/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.25; 26.4.3

(731) TRẦN VĂN HIẾN (VN)
Số 48, ngõ 663 Trương Định, tổ 11, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt.

---

(111) **4-0558092**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46251

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.3.11; 11.1.6; 11.3.7; 26.4.18

(591) Vàng, xanh lá cây đậm, ghi.

(731) NGUYỄN TRƯỜNG HUY (VN)
Số nhà 44, phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bánh canh; quán bún; quán phở.

---

(111) **4-0558093**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48270

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.5.6; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 25.3.3; 26.4.18

(591) Đỏ, xanh dương, be, trắng.

(731) BELARUSIAN-GERMAN JOINT VENTURE "SANTA BREMOR" LIMITED LIABILITY COMPANY (BY)
Ul. Katin Bor 106, 224701 g. Brest, Belarus (BY)

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; đá lạnh dùng cho đồ uống; đá lạnh có thể ăn được; kem que; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh].

---

(111) **4-0558094**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48272
(181) 24/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 24/10/2023

SOLETTO

(731) BELARUSIAN-GERMAN JOINT VENTURE "SANTA BREMOR" LIMITED LIABILITY COMPANY (BY)
Ul. Katin Bor 106, 224701 g. Brest, Belarus (BY)

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; đá lạnh dùng cho đồ uống; đá lạnh có thể ăn được; kem que; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh].

---

(111) **4-0558095**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46307
(181) 13/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/10/2023

GIDIGIDI

(531) 25.1.25; 25.3.3; 26.1.6; 26.4.18; 26.13.25

(591) Ghi, đen.

(731) LÊ ĐÀO THÙY GIANG (VN)
Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; phụ kiện thời trang (thắt lưng).

---

(111) **4-0558096**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48299
(181) 24/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 24/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.2; 26.4.5

(591) Lam xẫm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PARKWAY HOLDING (VN)
Tầng 4, tòa nhà Green Diamond, số 93 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; phòng khám đa khoa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0558097**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48344

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VICANO 81

(731) CÔNG TY TNHH HM.CLAUSE VIỆT NAM (VN)
Lô 01, 1C, 1D, 02, khu Nông nghiệp công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hạt giống; cây và hoa tươi; rau và quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán: hạt giống hoa, rau màu.

---

(111) **4-0558098**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48345

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BIVI 03

(731) CÔNG TY TNHH HM.CLAUSE VIỆT NAM (VN)
Lô 01, 1C, 1D, 02, khu Nông nghiệp công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hạt giống; cây và hoa tươi; rau và quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán: hạt giống hoa, rau màu.

---

(111) **4-0558099**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48346
(181) 25/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 25/10/2023

BALLISTIC

(731) CÔNG TY TNHH HM.CLAUSE VIỆT NAM (VN)
Lô 01, 1C, 1D, 02, khu Nông nghiệp công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hạt giống; cây và hoa tươi; rau và quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán: hạt giống hoa, rau màu.

---

(111) **4-0558100**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48348
(181) 25/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 25/10/2023

ROSOM 82

(731) CÔNG TY TNHH HM.CLAUSE VIỆT NAM (VN)
Lô 01, 1C, 1D, 02, khu Nông nghiệp công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hạt giống; cây và hoa tươi; rau và quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán hạt giống hoa, rau màu.

---

(111) **4-0558101**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48349
(181) 25/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 25/10/2023

DIEGO

(731) CÔNG TY TNHH HM.CLAUSE VIỆT NAM (VN)
Lô 01, 1C, 1D, 02, khu Nông nghiệp công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hạt giống; cây và hoa tươi; rau và quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán hạt giống hoa, rau màu.

---

(111) **4-0558102**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48350
(181) 25/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 25/10/2023

RUBI 021

(731) CÔNG TY TNHH HM.CLAUSE VIỆT NAM (VN)
Lô 01, 1C, 1D, 02, khu Nông nghiệp công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hạt giống, cây và hoa tươi, rau và quả tươi.

---

(111) **4-0558103**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46410
(181) 13/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/10/2023

BXC

(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THÀNH ĐẠT BICYCLE (VN)
29/7/8 Nguyễn Hới, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; ô tô điện; động cơ xe điện.

---

(111) **4-0558104**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46423
(181) 16/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 16/10/2023

NOZBIOM

(731) NOZBIOM CO., LTD. (KR)
311-1 ho, 1, Hanuidae-ro, Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm tạo hương thơm cho phòng; chế phẩm làm thơm không khí; nước hoa.

---

(111) **4-0558105**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48366

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

·Pielnoble·

(531) 25.1.6; 26.4.18

(731) NGUYỄN ÁNH TRẦM (VN)
781/8/2 Kp1, phường Tân An, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 18: Cặp học sinh; ví đựng danh thiếp; balo; ví đựng tiền; túi xách tay; túi bằng da thuộc hoặc giả da.

---

(111) **4-0558106**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46501

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ECONAS

(591) Nâu xám.

(731) CÔNG TY TNHH UHOME VIỆT NAM (VN)
Lô V6A-09 khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; nước xức tóc; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch; chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm trang điểm; dầu gội đầu; nước hoa, dầu thơm; dầu xả tóc; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho trẻ em.

Nhóm 05: Trà thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

Nhóm 30: Gia vị; cacao; chế phẩm ngũ cốc; đường; gạo; bún, miến, mì sợi nhỏ.

Nhóm 31: Quả hạch, chưa chế biến; hạt [ngũ cốc].

---

(111) **4-0558107**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48385

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ULUSOY

(731) NGUYỄN XUÂN BÌNH (VN)
33B Huỳnh Văn Bánh, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy phát điện; thiết bị xử lý chất thải; máy bơm; máy khuấy; động cơ (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

---

(111) **4-0558108**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48386

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TVN

(731) NGUYỄN XUÂN BÌNH (VN)
33B Huỳnh Văn Bánh, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đường ống bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; vòng kẹp bằng kim loại; van bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; (tất cả không phải là bộ phận của máy).

---

(111) **4-0558109**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46527

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BÁ THÊM

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIA VỊ VÀ SẢN XUẤT THÊM CƯỜNG (VN)
Thôn Mạn Đê, xã Nam Chung, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột hành; bột tỏi; bột sả (tất cả là gia vị).

---

(111) **4-0558110**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48390

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LANG SƯGA

(531) 1.3.1; 7.3.11; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, vàng trắng

(731) NGUYỄN MẠNH LINH (VN)
BT12N07 khu đô thị Sunny Garden City, thôn Sài Khê, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giáo dục thể chất; khoá đào tạo từ xa; trưng bày bộ sưu tập hiện vật bảo tàng; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0558111**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46544

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.17; 24.1.1

(591) Trắng, vàng đồng nhạt, vàng đồng đậm.

(731) VÕ ĐÌNH LUẬT (VN)
4/99 Bis khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dung dịch rửa xe; xà phòng rửa xe.

---

(111) **4-0558112**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46535

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VINLUMI

(731) ĐÀO VĂN HÀ (VN)
Thôn Phú Yên 3, xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bồn rửa; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0558113**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48426

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Mely
ACCESSORIES

(731) NGUYỄN VĂN HIỆP (VN)
194/40 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang); đồng hồ.

---

(111) **4-0558114**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46546

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ILEN

(731) BÙI THANH HIỀN (VN)
Ấp Phước Hòa, xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ đại lý bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán giải khát.

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; tư vấn sức khỏe; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558115**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46547

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Aidedo

(531) 24.15.7; 26.3.1

(591) Đen, xanh.

(731) TỐNG VĂN ĐỒNG (VN)
Đội 13, thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0558116**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48429

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TIENSTYLE

(731) CAO XUÂN ĐẠT (VN)
Xóm Minh Sơn, xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (trang phục); tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng, tất (vớ).

---

(111) **4-0558117**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46564

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.4; 26.7.25; 26.13.25

(591) Đỏ, đen.

(731) MAI VĂN TRINH (VN)
Thôn Trung Hòa, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho chim; hạt cho thức ăn động vật; thức ăn cho thú cưng; thức ăn vỗ béo cho động vật.

---

(111) **4-0558118**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48434

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh lá cây

(731) CHERISH DESIGN BED CO., LTD. (TW)
No. 20-1, Aly. 2, Ln. 87, Sec. 3, Jiangning Rd., Banqiao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm; đệm lò xo; giát giường; ghế trường kỷ; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gối.

---

(111) **4-0558119**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46617

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.4

(731) CHUNG-JUNG CHEN (TW)
No.12-12, Laiganliao, Jiali Dist., Tainan City 722, TAIWAN

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Đĩa phanh dùng cho xe cộ; phanh cho xe cộ; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; tay lái xe máy; vành của xe cộ; giảm xóc treo cho xe cộ.

---

(111) **4-0558120**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46646

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng ánh xanh.

(731) LÊ THỊ THẢO (VN)
11B hẻm 267/2/16 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước lẩu; nước lẩu khô (nước lẩu cô đặc); thịt; cá, gia cầm đã qua chế biến và bảo quản; rau, củ, quả đã qua chế biến và bảo quản; mắm nêm.

Nhóm 30: Nước sốt dùng cho lẩu (gia vị); gói lẩu (gia vị); nước sốt; gia vị; bánh tráng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán lẩu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0558121**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49499

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.3.15; 26.1.6

(591) Cam, vàng đồng

(731) INSPIRED FINCO HOLDINGS LTD. (GB)
3 Burlington Gardens, W1S 3EP, London, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử tương tác, có thể tải xuống; sách hướng dẫn ở định dạng điện tử; sách điện tử; sách điện tử có thể tải xuống; sách kỹ thuật số có thể tải xuống từ internet; sách dạng âm thanh; sách nói; tạp chí điện tử; thiết bị và dụng cụ để hướng dẫn và giảng dạy; thiết bị giảng dạy; tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về (podcast); tập tin đa phương tiện có thể tải xuống; phần mềm đào tạo; phần mềm trình bày tương tác; phần mềm trình bày tương tác dựa trên trí tuệ nhân tạo; phần mềm lớp học ảo; phần mềm thực tế ảo cho giáo dục; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải xuống; ứng dụng di động cho giáo dục.

Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp [được in]; văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; vật liệu của họa sỹ;

bút lông để vẽ; máy chữ, dùng điện hoặc không dùng điện và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; chữ in; bản in đúc; xuất bản phẩm dạng in; tạp chí xuất bản định kỳ; sách giáo khoa.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; đồng phục trường học; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; áo nịt len [trang phục]; áo sơ mi polo; váy; quần dài; quần áo thể dục; áo khoác [trang phục]; tất dài; mũ tắm.

---

(111) **4-0558122**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49500

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUÀ TẶNG TRƯỜNG NGUYÊN PHÁT (VN)
Số 68 đường Dân Tộc, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0558123**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49512

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27; 25.1.6; 25.1.25; 26.4.18

(591) Trắng, nâu, nâu cam đất.

(731) HỨA HOÀNG GIANG (VN)
Tổ 96, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê bột; cà phê nhân tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0558124**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49513

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AGARONE1

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SEJU (VN)
7 Phan Bôi, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng bao gồm: thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; dược phẩm.

---

(111) **4-0558125**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49514

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.1.19; 11.1.21; 26.1.1

(591) Trắng, xám, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH ZI COFFEE & ROASTERY (VN)
107 Hoàng Kế Viêm, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê bột; cà phê nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê, cà phê chưa rang, cà phê hạt (cà phê rang), cà phê bột (cà phê rang xay), cà phê hòa tan, cà phê túi lọc.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0558126**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49531
(181) 31/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 31/10/2023

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20
(591) Xanh lá, xanh lá đậm, vàng, trắng
(731) HỢP TÁC XÃ THẠNH HÒA HƯNG (VN)
Số 476A, tỉnh lộ 921, ấp Thạnh Hưng 1, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Lúa; lúa giống; cây trồng; cây giống; hạt giống; hoa kiểng.

---

(111) **4-0558127**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49534
(181) 31/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 31/10/2023

(531) 5.7.21; 5.7.22; 20.5.16; 25.1.6; 26.4.18
(591) Vàng, vàng nhạt, vàng đất, xanh lơ nhạt, xanh lá, đỏ, trắng, nâu, đen
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP PHÚ AN (VN)
SN, ấp 4, xã Phú An, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Quả sầu riêng tươi.

---

(111) **4-0558128**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49570
(181) 01/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

PREGMINTA

(220) 01/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỀN VĨ (VN)
Số nhà 25B, ngõ 123, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0558129**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49571

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PREGMOM VIT

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỀN VĨ (VN)
Số nhà 25B, ngõ 123, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0558130**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49572

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VIT PREGMOM

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỀN VĨ (VN)
Số nhà 25B, ngõ 123, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0558131**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49573

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GETHEIGHT

(731) CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0558132**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49588

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VANNA

(731) LÊ THỊ QUÝ HƯƠNG (VN)
33B Huỳnh Văn Bánh, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đường ống bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; vòng kẹp bằng kim loại; van bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng, (tất cả không phải là bộ phận của máy).

---

(111) **4-0558133**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49592

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PALMYRAN

(731) ĐẶNG VĂN NGUYÊN (VN)
Số 33/134 ngõ 1277, đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bóng đèn, thiết bị chiếu sáng; đèn; đèn chiếu sáng; đèn điện; đèn led (thiết bị chiếu sáng).

---

(111) **4-0558134**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49593

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.24; 3.11.7

(591) Đen, vàng

(731) ĐỖ BÁ HÀ (VN)
Đội 24, thôn Bạch Đa, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán lẩu; dịch vụ quán cháo; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0558135**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49625

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BH-MARK

(531) 26.11.8

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ANH BẢO HƯNG (VN)
Số 35/18/74 Phạm Ngũ Lão, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau nhà; nước rửa tay; xà bông; bột giặt; nước xả vải; nước lau kính; nước tẩy bồn cầu; lau đa năng (chế phẩm vệ sinh); dầu gội; sữa tắm.

Nhóm 05: Thuốc xịt ruồi; thuốc xịt muỗi; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0558136**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49637

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

OSPREY

(531) 2.9.4; 2.9.12; 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24

(731) OSPREY PACKS, INC. (US)
800 North Park Street Cortez, Colorado 81321 USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; ba lô chuyên dụng siêu nhẹ để đi bộ đường dài (rỗng); ba lô có túi nước hyđrat hóa (rỗng) cụ thể là: ba lô để đựng hộp chất lỏng (rỗng); ba lô tương thích với hệ thống cụng nước hyđrat hóa cá nhân (rỗng); ba lô chuyên dụng đeo vai và để mang vác (cho mục đích du lịch); ba lô, cụ thể là: ba lô có dạng áo gi-lê tương thích với hệ thống đựng nước hyđrat hóa cá nhân (rỗng); ba lô được bán như một bộ phận có hộp đựng chứa chất lỏng (rỗng) hoặc ba lô cỏ túi nước hyđrat hóa (rỗng); ba lô cho người đi làm hàng ngày bằng tàu xe; ba lô có ngăn nhỏ đựng chai nước (rỗng); ba lô đeo lưng; túi dết; túi (xách tay); túi cho người cắm trại; túi cho người leo núi; túi dùng cho thể thao (túi xách tay rỗng); túi dùng ở bãi biển; túi đeo vai học sinh; túi đeo vai học sinh đựng dụng cụ (rỗng); túi có bánh xe để đi mua hàng; túi du lịch cuối tuần; túi xách cho thể thao điền kinh (rỗng); túi cho người đưa thư; túi cho người đưa thư chuyển phát nhanh; túi có bánh xe cho người đưa thư chuyển phát nhanh; túi có bánh xe; túi đeo vai; túi xách hình trống có bánh xe; túi chống thấm nước (túi xách tay); túi xách tay đa năng (túi xách); túi đeo ở hông; túi xách cho người leo núi có bản chất đa năng (túi xách tay); túi xách hình trống; túi xách hình trống dùng để đi du lịch; túi dạng cuộn (túi xách); túi xách to; cặp sách; túi vòng tay (túi xách tay); túi xách to để cầm tay; túi đi bộ đường dài; túi đựng đồ lặt vặt (túi du lịch); túi lớn có dây xách (túi tote); túi đeo ở thắt

lưng; túi đựng chìa khóa; túi đeo hông trước ngực; túi đi mua sắm; túi đeo chéo thắt lưng và túi đeo chéo hông; túi dây rút; túi quai chéo; túi tập thể dục (túi xách tay, rỗng); túi xách đeo chéo; túi đeo; ba lô đi bộ đường dài; ba lô có hình dạng áo gi-lê (ba lô); túi dạng bao tải cụ thể là: túi dây rút dùng làm ba lô; ba lô và túi xách thể thao (rỗng); ba lô cho người leo trèo; ba lô cho người leo núi; túi đựng vật dụng dã ngoại trong ngày; túi to đựng đồ (rỗng); ba lô cho người đi xe đạp leo núi; túi xách du lịch; ba lô cho người chạy bộ đường địa hình (rỗng); ba lô cho người chạy bộ đường địa hình tương thích với hệ thống đựng nước hyđrat hóa cá nhân (rỗng); túi đeo chéo hông trước ngực; túi đeo chéo hông trước ngực tương thích với hệ thống đựng nước hyđrat hóa cá nhân (rỗng); ba lô xách tay đi lại trên tuyết (rỗng, không phải ba lô thiết kế đặc biệt dùng cho môn trượt tuyết); ba lô khoác vai đi lại trên tuyết (rỗng, không phải ba lô thiết kế đặc biệt dùng cho môn trượt tuyết); ba lô và túi đi săn chim có bản chất là túi thể thao (rỗng); túi đeo chéo có quai đeo dài; ba lô đi học và ba lô đi làm; túi đi làm cho người đi xe đạp có bản chất là ba lô; túi xách và túi đeo hông để đi săn chim; ba lô thể thao (rỗng) có bản chất ba lô để đi trên tuyết, ba lô khoác sau lưng để đi lại trên tuyết (không phải là ba lô thiết kết đặc biệt dùng cho môn trượt tuyết) và ba lô leo núi; địu trẻ em đeo trên người; địu em bé có khung phía sau; ba lô trẻ em; địu em bé ở sau lưng; ba lô du lịch; túi du lịch (túi xách); túi đựng quần áo để đi du lịch; vali; vali có bánh xe; túi du lịch loại nhỏ; rương du lịch; vali (hành lý); vali xách tay; túi xách tay cho phi hành đoàn bay; hành lý cụ thể là: túi dùng để đi du lịch; túi xách và lành lý (vali) mang theo người; túi du lịch hàng không; bộ chia ngăn cho vali (bộ chia ngăn cho hành lý); các phụ kiện của ba lô cụ thể là: đệm cho quai đeo vai ba lô để gắn vào ba lô, túi nhỏ (rỗng) được gắn vào ba lô, túi hông đa năng gắn vào ba lô, túi bọc che mưa cho ba lô, túi đựng bản đồ, đệm lưng ba lô, đệm cho quai đeo lưng ba lô, túi nhỏ (túi canvas) và túi hông để gắn vào ba lô (ba lô); các bộ phận của ba lô cụ thể là: dây đai, dây đai vai và dây đai hông, đệm lưng ba lô, mặt sau ba lô có tính thông gió, mặt sau ba lô có thể điều chỉnh được, mặt sau ba lô hình mắt lưới; mặt sau ba lô tương thích với hệ thống đựng nước hyđrat hóa cá nhân, rỗng (ba lồ); túi đựng ba lô; túi chuyên dùng để đựng ba lô (túi xách tay)(tất cả các hàng hóa nêu trên không bao gồm hàng hóa được làm toàn bộ hoặc một phần bằng da hoặc giả da).

---

(111) **4-0558137**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49647

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.6; 26.4.18

(591) Trắng, vàng, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM FACO VIỆT NAM (VN)
316/14 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0558138**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49653
(181) 01/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 01/11/2023

(531) 3.3.1; 24.9.1
(731) NGUYỄN ĐÌNH THẾ (VN)
Thôn Ngọ Xá, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần lót của đàn ông; đồ đội đầu; đồ đi chân; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0558139**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49700
(181) 01/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 01/11/2023

(531) 3.7.24; 3.9.24; 4.5.15; 5.3.13; 26.2.7
(591) Vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá mạ, xanh cổ vịt, kem, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THE GANG GROUP (VN)
Tổ 6, khu phố Tân Lộc, phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn chịu lửa; sơn lót; sơn mài.

---

(111) **4-0558140**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49702
(181) 01/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 01/11/2023

(531) 5.5.19; 5.13.1; 5.13.25; 25.1.9; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, đỏ nhạt, xám nhạt, hồng nhạt.
(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; đồ dùng tẩy trang.

---

(111) **4-0558141**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49745

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 2.9.1; 18.5.7; 26.1.1; 26.1.11

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN - THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM (VN)
Tầng 5 tòa nhà hỗn hợp AZ Lâm Viên, 107 đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách; dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ dạy học.

---

(111) **4-0558142**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49746

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 18.5.7

(591) Màu xanh dương, xanh lá cây, đỏ, vàng, cam và đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN - THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM (VN)
Tầng 5 tòa nhà hỗn hợp AZ Lâm Viên, 107 đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách.

---

(111) **4-0558143**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49747

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 2.9.1; 18.5.7; 26.1.1; 26.1.11; 26.3.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN - THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM (VN)
Tầng 5 tòa nhà hỗn hợp AZ Lâm Viên, 107 đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách; dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ dạy học.

---

(111) **4-0558144**

(210) 4-2023-49748

(181) 01/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132199/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/11/2023

(531) 2.9.1; 18.5.7; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.11; 26.3.4

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đỏ, vàng, cam và xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN - THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM (VN)
Tầng 5 tòa nhà hỗn hợp AZ Lâm Viên, 107 đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách; dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ dạy học.

---

(111) **4-0558145**

(210) 4-2023-49749

(181) 01/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132200/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/11/2023

(531) 18.5.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN - THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM (VN)
Tầng 5 tòa nhà hỗn hợp AZ Lâm Viên, 107 đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

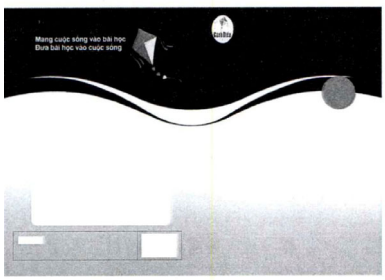
(511) Nhóm 41: Xuất bản sách.

---

(111) **4-0558146**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49750
(181) 01/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 01/11/2023

(531) 18.5.7; 25.5.25; 26.1.2; 26.4.9; 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN - THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM (VN)
Tầng 5 tòa nhà hỗn hợp AZ Lâm Viên, 107 đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách.

---

(111) **4-0558147**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47520
(181) 19/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SHENNA

(220) 19/10/2023

(731) FUJIAN SYNO BIOTECH CO., LTD. (CN)
Taiyuan Yingchang, Chengfeng Town, Yongtai County, Fujian Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 31: Vôi cho thức ăn động vật; chế phẩm để vỗ béo động vật; thức ăn cho động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; vật nuôi gây giống; thức ăn cho gia súc.

---

(111) **4-0558148**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47556
(181) 19/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 19/10/2023

(531) 2.1.1; 2.1.11; 8.1.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, vàng da, vàng cam, vàng cam nhạt
(731) NGUYỄN THẾ ĐẠT (VN)
168/46, tổ 5, KP2, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì kẹp thịt; bánh mì kẹp nhân.

---

(111) **4-0558149**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47557
(181) 19/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 19/10/2023

(531) 3.4.1; 3.4.13; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH CỔ VĂN MONG (VN)
Ấp 4, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Khô bò; thịt bò đã chế biến.

---

(111) **4-0558150**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47577
(181) 20/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

GL crescen

(220) 20/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LÊ LỢI (VN)
142A4 KĐT mới Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558151**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47578
(181) 20/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

frubi calci

(220) 20/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LÊ LỢI (VN)
142A4 KĐT mới Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558152**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47592
(181) 20/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 20/10/2023

(531) 7.1.24; 7.3.11; 24.15.1; 26.3.23; 26.7.25
(591) Xám đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) LÊ THÀNH NHẬT KHOA (VN)
176/39 Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối phụ kiện điện thoại.

Nhóm 41: Dịch vụ chụp hình và quay phim tiệc cưới, sự kiện.

---

(111) **4-0558153**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47593
(181) 20/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 20/10/2023

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HẢI THIÊN (VN)
Đường TS 5, khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại gồm tấm nhựa, tấm gỗ; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ không bằng kim loại dùng trong xây dựng; tấm lợp mái, không bằng kim loại; lớp che ngoài, không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 20: Đồ đạc: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

---

(111) **4-0558154**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47603
(181) 20/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Áo Mắt chim

(220) 20/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG YODY (VN)
Đường An Định, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; ca vát; dép; giày; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0558155**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47610

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM TÂM BÌNH (VN)
Số 349 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng làm từ đông trùng hạ thảo; thực phẩm chức năng làm từ sâm; thực phẩm chức năng làm từ nhung hươu; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; rượu dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm); sâm đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm); nhung hươu đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm); tổ yến, yến sào đã chế biến.

Nhóm 30: Kẹo sâm; bánh kẹo; mật ong; trà làm từ đông trùng hạ thảo; trà sâm; trà làm từ dịch chiết nhung hươu.

Nhóm 31: Sâm tươi; cây sâm giống; đông trùng hạ thảo tươi; đông trùng hạ thảo để làm giống.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước yến (đồ uống không có cồn); đồ uống không cồn làm từ đông trùng hạ thảo; đồ uống không cồn có chứa sâm; đồ uống không còn có chứa nhung hươu.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống hoa quả có cồn; rượu ngâm đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế); rượu ngâm sâm (không dùng cho mục đích y tế); rượu ngâm nhung hươu (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng.

(111) **4-0558156**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47620

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.7.21; 26.5.1; 26.15.15

(591) Vàng.

(731) PHẠM TRÍ HẠNH (VN)
Thôn An Bồ, xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Loa; ampli (bộ khuếch đại âm thanh); micro; đầu đĩa (đầu đọc máy quay đĩa).

---

(111) **4-0558157**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47633

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Thuan My International Specialist Hospital
Bệnh viện Chuyên khoa Quốc tế Thuận Mỹ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha che thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558158**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48811

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, vàng

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG ANH BEAUTY VIỆT NAM (VN)
Tại nhà Hà Văn Tỉnh, thôn Tiên Hương, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh (không chứa thuốc).

Nhóm 29: Yên sào (tổ yến sấy khô); tổ yến chưng sẵn (đã qua chế biến); yến thô; thực phẩm làm từ yến sào.

---

(111) **4-0558159**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48813

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KIWIGLOW

(731) VANDA BNH INC. (KR)
2Fl, 22, Songijeong-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chống lão hoá; chất làm bóng môi; son môi: thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn trang điểm má: kem nền che khuyết điểm: chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da và điều trị da: bút kẻ mắt; mỹ phẩm bôi vào mí mắt; kem bôi mắt: bút chì kẻ mắt; chế phẩm che khuyết điểm [mỹ phẩm]; phấn nén trang điểm; phấn nền trang điểm; kem đắp mặt; kem làm trắng da; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nhăn cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm: mỹ phẩm.

---

(111) **4-0558160**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48824

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MERENSKY

(731) MERENSKY TIMBER (PTY) LTD (ZA)
9 Eton Road, Parktown, Johannesburg, South Africa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ống cứng không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gỗ xẻ; gỗ; sản phẩm gỗ thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0558161**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48826

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

u·notion

(531) 25.3.3; 26.4.18

(731) NGUYỄN QUANG THẮNG (VN)
Thôn Thị Tân, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 08: Máy uốn tóc; máy duỗi tóc bằng điện; kẹp là uỗn tóc dùng điện [dụng cụ cầm tay]; kéo xén (tông đơ) để cạo râu [dùng điện].

---

(111) **4-0558162**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48846

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI NGOẠI THẤT VIỆT HOME (VN)
181 Lê Thị Hoa, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; đề can; đề can dán sàn; nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng: áp phích quảng cáo; hình in bóc dán [đề can].

Nhóm 17: Màng chống lóa cho cửa sổ [màng sẫm màu]; sợi các bon trừ loại dùng trong ngành dệt; vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; lá kim loại cách điện, cách nhiệt; chất cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0558163**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48859

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.5.1

(591) Màu xanh lá cây và màu trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN GINA (VN)
66-68 Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; khoá đào tạo từ xa; giáo dục thể chất: dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lac bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; đào tạo lại nghề; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn gặp mặt trực tiếp; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

---

(111) **4-0558164**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48878
(181) 27/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

PHUC LAM TRADING JSC

(220) 27/10/2023

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Màu trắng, màu xanh, màu đen.
(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI PHÚC LÂM (VN)
Số nhà 188, đường Nguyễn Huệ, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: loa, tivi, tủ lạnh, hệ thống điều hoà không khí, máy giặt [xưởng giặt], thiết bị sấy, máy rửa bát đĩa, hệ thống và thiết bị nấu nướng, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], dụng cụ nấu nướng dùng điện, nồi nấu đa năng, nồi chiên không dầu, máy tính, máy in, camera.

---

(111) **4-0558165**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48879
(181) 27/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Dais

(220) 27/10/2023

(531) 26.1.2; 26.5.1; 26.5.8
(591) Màu đỏ, màu trắng, màu vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DAIS VIỆT NAM (VN)
Xóm Ninh Trung, xã Hải Giang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây lát, xây dựng, tư vấn xây dựng, phá vỡ công trình xây dựng, xây dựng nhà máy xí nghiệp.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế, dịch vụ kiến trúc, thiết kế trang trí nội thất, thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0558166**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48896
(181) 27/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

APmatic

(220) 27/10/2023

(591) Màu trắng, màu xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ADT (VN)
23/21 Thủy Lợi, tổ 9, khu phố 3, phường phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bộ truyền động cho máy móc, van [bộ phận của máy], van điện từ [công tắc điện từ], chi tiết nối bằng kim loại cho đường ống khí nén, đầu nối ống, không bằng kim loại, chi tiết nối, không bằng kim loại cho đường ống khí nén, đường ống bằng kim loại, ống khí nén bằng nhựa.

---

(111) **4-0558167**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48921

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.3.3; 5.1.16; 15.1.17; 26.1.1

(591) Nâu, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH FORTUNATE DRAGON (VN)
Kênh đội 7, ấp Lương Phú C, xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất để cải tạo đất; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0558168**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48925

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ALZONE

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4; 26.3.1

(591) Xanh nước biển, xanh dương, xám đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐẠI NGHĨA (VN)
Thôn Văn Ổ, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Mua, bán các linh kiện và thiết bị điện tử cụ thể là: máy vi tính, máy tính xách tay, màn hình [phần cứng máy vi tính], màn hình chiếu, màn hình cảm ứng điện tử, máy in dùng với máy tính, máy chiếu video, máy chiếu sáng, máy chấm công, máy chủ; mua, bán: phần mềm máy tính, phần mềm máy chủ.

---

(111) **4-0558169**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48943

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DƯA CHUỘT PHẤN ẢNH

(731) HỘ KINH DOANH TRỊNH THỊ PHẤN (VN)
Thôn Ninh Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau, quả tươi, dưa chuột tươi.

---

(111) **4-0558170**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48971

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 8.7.5; 25.5.25; 26.11.12; 26.13.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ, nâu đậm, vàng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM VIỆT FOODS (VN)
Đội 7B, thôn Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh chà bông; bánh quy; bánh bông lan; bánh kẹo.

---

(111) **4-0558171**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48972

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 8.7.5; 11.3.7; 26.4.18; 26.13.1

(591) Vàng, vàng đậm, vàng ánh kim, trắng, đỏ, xanh lá cây, nâu, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM VIỆT FOODS (VN)
Đội 7B, thôn Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh chà bông; bánh quy; bánh bông lan; bánh kẹo.

---

(111) **4-0558172**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48977

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 24.17.18; 26.1.1; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THE CHAD DIGITAL (VN)
466/4 Lê Quang Định, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; phân tích, đánh giá và dự báo rủi ro thị trường tài chính và đầu tư; dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán; dịch vụ tư vấn đầu tư tài chính.

---

(111) **4-0558173**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49015

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.2; 26.4.4; 26.4.7

(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, cam, nâu đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH AJA (VN)
258/21D Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0558174**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49082

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.5.6; 25.5.25; 26.1.6; 26.4.18; 26.5.1

(591) Hồng, hồng nhạt, đỏ, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0558175**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49083

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.11; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ LỘC PHÁT (VN)
SN, ấp 1, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Quả bưởi tươi; cây bưởi giống.

---

(111) **4-0558176**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49084

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá, xanh lá nhạt, trắng, vàng, cam, hồng.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM NGỌC MAI (VN)
Ấp 2A, xã Tân Ân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng.

---

(111) **4-0558177**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49085

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.9; 25.12.1

(591) Xanh lá, xanh dương, xanh ngọc, đỏ, trắng, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG THỊ NGỌC (VN)
28 ấp 4A, xã Tân Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Mắm cá các loại; mắm ruốc; mắm tôm chà; mắm còng.

---

(111) **4-0558178**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49147

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.1; 24.1.1; 24.9.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) SEIKO EPSON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS SEIKO EPSON CORPORATION) (JP)
1 -6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ và các bộ phận và linh kiện của chúng; đồng hồ bỏ túi và các bộ phận và linh kiện của chúng; đồng hồ đeo tay; vỏ đồng hồ (bộ phận của đồng hồ); đồng hồ bấm giây; mặt đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ (dùng trong sản xuất đồng hồ); dây đồng hồ đeo tay; mặt kính đồng hồ; kim đồng hồ đeo tay; kim đồng hồ; lò xo đồng hồ; khóa cho dây đeo đồng hồ đeo tay (bộ phận của đồng hồ); dây đồng hồ kiểu xích; mặt kính đồng hồ đeo tay; móc gài của dây đeo đồng hồ đeo tay (bộ phận của đồng hồ); núm vặn của đồng hồ đeo tay (bộ phận của đồng hồ); bộ phận chuyển động của đồng hồ; hộp trưng bày đồng hồ; hộp lên dây cót đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0558179**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49148

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.9; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ, da cam, vàng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh lam nhạt, xanh lam đậm, tím đậm, tím nhạt, hồng.

(731) PEOPLE CO., LTD. (JP)
2-15-5, Higashinihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0004 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi làm bằng chất dẻo; khối lắp ghép (đồ chơi); đồ chơi giáo dục.

---

(111) **4-0558180**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49313

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.3.2

(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG HƯNG (VN)
Số 39/3 khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy cưa; máy cắt gỗ; máy chà nhám; máy dán gỗ; máy veneer (máy dán gỗ ép); máy gia công gỗ; máy gia công CNC; máy uốn; máy ghép gỗ; máy lắp ráp gỗ; máy báo; máy phay; máy đánh tubi; băng tải [máy móc]; Rô bốt công nghiệp; máy chép hình (máy công nghiệp); máy trải keo dán gỗ; thiết bị nâng hạ; máy tụ lực; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán: máy khoan, máy cưa, máy cắt gỗ, máy chà nhám, máy dán gỗ, máy veneer (máy dán gỗ ép), máy gia công gỗ, máy gia công CNC, máy uốn, máy ghép gỗ, máy lắp ráp gỗ, máy bào, máy phay, máy đánh tubi, băng tải [máy móc], Rô bốt công nghiệp, máy chép hình (máy công nghiệp), máy trải keo dán gỗ, thiết bị nâng hạ, máy tụ lực, tất cả thuộc nhóm này; mua bán: linh kiện, thiết bị và phụ tùng của máy chế biến gỗ.

---

(111) **4-0558181**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49435

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

YOKOYAMA PHARMACEUTICAL

(731) YOKOYAMA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-2-16, Aioi-cho, Akashi-shi, Hyogo 673-0882, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc điều trị mụn cóc, vết chai và mắt cá; nước thơm và kem dưỡng có chứa thuốc dùng cho cơ thể, da, mặt và tay; chế phẩm dược phẩm và các chế phẩm khác để diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ; cao dán; giấy thấm dầu cho mục đích y tế; tác nhân khuếch tán thuốc ở dạng tấm ăn được để bọc dược phẩm dạng bột; vải gạc để băng bó; viên con nhộng rỗng cho mục đích dược phẩm; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; băng dùng để băng tai; băng vệ sinh dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót dùng khi có kinh nguyệt; bông thấm hút; băng dùng để băng bó; băng dạng lỏng dùng để băng bó; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; đồ uống ăn kiêng phù hợp với mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp với mục đích y tế; đồ uống cho em bé; thức ăn cho em bé; chất tẩy rửa khử trùng; chế phẩm làm sạch không khí [chế phẩm khử mùi không khí].

---

(111) **4-0558182**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49445
(181) 31/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 31/10/2023

(531) 3.15.0; 5.7.11; 5.7.23
(731) SYNERGY ARGI-CULTURAL COMPANY LIMITED (CN)
Xihuaishan Village, Xujiadian Town, Haiyang City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả tươi; rau tươi; táo tươi; nho tươi; trái cây có múi, tươi

---

(111) **4-0558183**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40243
(181) 08/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 08/09/2023

(531) 2.9.10; 5.3.13
(591) Trắng, xanh lá, nâu, cam.
(731) NGÔ THỊ CẨM TÚ (VN)
Số 1q, đường Nguyễn Văn Linh, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa.

---

(111) **4-0558184**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40244
(181) 08/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 08/09/2023

(531) 1.15.14; 1.15.15; 5.3.6; 5.3.13; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÌNH AN PHÁT (VN)
Số 25/1 ấp An Viễng, xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước uống tinh khiết; nước uống tinh khiết đóng chai; nước uống tinh khiết đóng bình; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu: đồ uống không cồn, nước uống tinh khiết đóng chai, nước uống tinh khiết đóng bình, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558185**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40253

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.15.26; 15.9.2; 26.4.9

(591) Xanh đen, trắng, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH THÀNH HÂN 3HT (VN)
B11A/32 Võ Văn Vân, ấp 2a, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt sưởi bằng điện; quạt điện hơi nước; đèn điện; nồi cơm điện; máy điều hòa không khí.

---

(111) **4-0558186**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40327

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 17.2.2; 17.2.4

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH TRẦN VÀ LIÊN DANH (VN)
Tầng 6, số 27-29, ngõ 91 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài phân xử; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp; dịch vụ tranh tụng.

---

(111) **4-0558187**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40369

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SKYHAPPY

(731) LÊ DUY TOÀN (VN)
Số 01 Nguyễn Phúc Khê, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); nước giặt; nước rửa chén đĩa; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0558188**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40403

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.13.25; 24.1.1; 25.1.5; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG MOONSHOT (VN)
95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; sữa tắm; mỹ phẩm; dung dịch vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dung dịch vệ sinh chứa thuốc; thực phẩm dinh dưỡng cho mục đích y tế; bột dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); sữa bột cho trẻ em, người già (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0558189**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40417

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KING HOUSE

(731) TRẦN THỊ HỒNG THANH (VN)
100/4 đường số 16, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; va li; túi cầm tay; ví; cặp học sinh.

---

(111) **4-0558190**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44556
(181) 04/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

zhu ye qing

(220) 04/10/2023

(731) SHANXI XINGHUACUN FENJIU DISTILLERY CO.,LTD. (CN)
Xinghua Village, Fenyang City, CHINA

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây, có cồn; đồ uống được chưng cất; rượu mùi; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0558191**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44576
(181) 04/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HTMA
HIGH - TECH MODEL ACCOUNTING

(220) 04/10/2023

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.9

(591) Tím, xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI LÝ THUẾ HTMA (VN)
123 Nguyễn Phi Khanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ khai thuế; dịch vụ kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ cố vấn và quản lý kinh doanh; maketing, hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Môi giới chứng khoán và trái phiếu; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; định giá tài chính; cho thuê văn phòng; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0558192**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44577
(181) 04/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 04/10/2023

(531) 8.5.3; 26.1.1

(591) Đỏ, hồng, trắng, trắng đục, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương, cam.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT CHẢ LỤA QUANG HƯNG (VN)
Thửa đất số 48, tờ bản đồ số 14, ấp Hồi Xuân, xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Giò lụa; chả lụa, giò thủ; lạp xưởng.

---

(111) **4-0558193**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44578

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.1; 26.1.2; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm, cam, vàng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI MINH ĐỨC THÀNH (VN)
320, QL91, KV Long Thạnh 2, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0558194**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-00041

(220) 04/01/2021

(181) 04/01/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.4; 26.15.15

(591) Xanh da trời, đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) MAI VĂN NGHĨA (VN)
B5/251, ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

---

(111) **4-0558195**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-00367

(220) 06/01/2021

(181) 06/01/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.17; 26.4.18; 26.11.8

(591) Vàng, xám, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN LẠC (VN)
11/2D Đặng Công Bỉnh, ấp 6, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: máy làm mát, máy điều hòa, nước sơn chống thấm, sơn cách nhiệt, bếp gas, bếp điện, thang nhôm, ổ khóa thông minh.

---

(111) **4-0558196**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-04685

(220) 03/02/2021

(181) 03/02/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

IORI

(731) NINGBO SHANSHAN CO., LTD. (CN)
Room 801, No. 777, Shanshan Building, Rili Middle Road, Shounan Street, Yinzhou District, Ningbo, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví bỏ túi; ba lô; vali [hành lý]; bộ đồ du lịch [đồ da]; da động vật; ô.

Nhóm 24: Vật liệu dệt; khăn mặt bằng vải; mền bông; khăn trải giường bằng vải lanh; vải; lụa [vải].

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim; ca vát, quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

Nhóm 26: Viền dùng cho quần áo; vật trang trí dùng cho quần áo; khuy móc cho quần áo; vật dụng đỡ cổ áo; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; chữ hoặc số để đánh dấu đồ vải.

---

(111) **4-0558197**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-10745

(220) 25/03/2021

(181) 25/03/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.15.7; 26.3.23

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CASABLANCA VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất; hóa chất dùng để pha chế dung dịch sát khuẩn; than hoạt tính; bột nano dùng cho mục đích công nghiệp; chlorine (dung dịch anolity); hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm.

Nhóm 02: Chế phẩm màu, sơn, vecni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; chế phẩm nhuộm; chế phẩm cắn màu; nhựa tự nhiên dạng thô; phẩm màu dùng cho thực phẩm và cho đồ uống.

Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; ché phẩm làm thom không khí; chế phẩm chăm sóc da; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 04: Xăng; nhiên liệu thắp sáng; chất bôi trơn (dầu nhờn); mỡ động vật để làm nến, xà phòng; nến/đèn cầy; sáp thơm.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt khuẩn; chất rửa tay diện khuẩn; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt chất diện khuẩn; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng.

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; nhôm; két sắt an toàn; tấm kim loại dùng trong xây dựng; khung nhà bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 07: Công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công; máy công cụ; máy nông nghiệp; máy nén [máy móc]; máy bán hàng tự động; băng tải

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dụng cụ khoan; dao kéo; bộ đồ ăn [dao, nĩa và thìa]; bình phun, xịt thuốc diệt côn trùng; dụng cụ cạo râu, cụ thể là dao cạo và lưỡi dao cạo.

Nhóm 09: Máy tính; thiết bị báo động; mặt nạ bảo hộ; mắt kính; găng tay bảo hộ lao động; khóa điện.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; găng tay y tể; thiết bị xông hơi dành cho mục đích y tế; giường thủy tinh cho mục đích y tế; đệm sưởi nóng, dùng điện, cho mục đích y tế; máy hô hấp nhân tạo, thiết bị hô hấp nhân tạo.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị lọc, làm sạch không khí; thiết bị ion hóa dùng

để xử lý không khí hoặc nước; túi chườm bằng cách làm nóng hoặc làm lạnh chứa hóa chất dùng để làm nóng hoặc làm lạnh cơ thể khi cần thiết.

Nhóm 12: Xe cộ; ô tô; xe đẩy em bé; xe đạp; thuyền, tầu thuyền; xe tải.

Nhóm 14: Đồng hồ báo thức; kim cương; hoa tai; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; dây chuyền.

Nhóm 16: ấn phẩm; đồ dùng văn phòng; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; túi (bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; bao bì chai bằng bìa cứng hoặc giấy; khăn giấy; màng bọc thực phẩm.

Nhóm 17: Cao su; nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); mi ca; đệm lót; chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu cách âm.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi đựng đồ đi biển; túi đi học; túi đi mua hàng; túi vải không dệt [làm từ vải không dệt polypropylene (PP)]; ô (dù).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; Đá (tự nhiên và nhân tạo) phục vụ xây dựng nội thất, ngoại thất như đá ốp, lát, lợp nhà cửa, công trình, đường đi; gỗ bán thành phẩm (xà, ván, ván ghép); thủy tinh xây dựng (tấm lát, gạch và ngói thủy tinh); kính an toàn; gỗ xây dựng.

Nhóm 20: Đồ đạc; giường; đồ gỗ mỹ thuật; vật dụng cất giữ quần áo (tủ đựng quần áo); bàn làm việc; tủ nhiều ngăn.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; bát đĩa bằng sành; bát đĩa dùng một lần; cốc giấy dùng để nướng bánh; giấy nướng dùng một lần; vật trang trí bàn ăn.

Nhóm 22: Túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; dây đai, không bằng kim loại để buộc hoặc quấn; dây bện bằng giấy; sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói [dùng để nhồi độn, đệm lót] không bằng cao su hoặc chất dẻo; tấm vải làm vách ngăn chắn gió đã tẩm nhựa.

Nhóm 23: Sợi và chỉ bằng bông; Sợi và chỉ thêu; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi bông đã xe; chỉ; len đã thành sợi, sợi len.

Nhóm 24: Khăn trải bàn và trải giường; khăn tắm; chăn; vải; vải dệt kim; lụa (vải).

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; giày dép; đồ đội đầu.

Nhóm 26: Hoa giả, hoa nhân tạo; lông chim (phụ kiện trang phục); hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng; trái cây giả, trái cây nhân tạo; ren trang trí; vật trang trí dùng cho quần áo.

Nhóm 27: Giấy dán tường; thảm cỏ nhân tạo; tấm thảm, thảm chùi chân ở cửa; tấm phủ sàn; vải sơn lát sàn nhà.

Nhóm 28: Đồ chơi; đồ trang trí cây Noel (trừ thiết bị chiếu sáng và bánh kẹo); hoa giấy để ném trong lễ hội; dụng cụ thể thao; đồ chơi lắp ghép; bộ cờ chơi các loại (cờ tướng, cờ vua).

Nhóm 30: Cà phê, trà (chè); bánh kẹo; hương liệu, trừ tinh dầu; sữa ong chúa; nấm men; bột mì.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu táo; rượu mùi; rượu gạo; rượu vang; rượu uýt ki.

Nhóm 34: Xì gà; bật lửa dành cho người hút thuốc; đá lửa; thuốc lá; đầu ngậm điếu thuốc lá; gạt tàn dùng cho người hút thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn và dịch vụ bán lẻ trực tuyến tất cả cho hóa chất, hóa chất dùng để pha chế dung dịch sát khuẩn, than hoạt tính, bột nano dùng cho mục đích công nghiệp, chlorine (dung dịch anolity), hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm, chế phẩm màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, chế phẩm nhuộm, chế phẩm cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô, phẩm màu dùng cho thực phẩm và cho đồ uống, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm chăm sóc da, khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm, xăng, nhiên liệu thắp sáng, chất bôi trơn (dầu nhờn), mỡ động vật để làm nến, xà phòng, nến/đèn cầy, sáp thơm, chế phẩm diệt khuẩn, chất rửa tay diệt khuẩn, khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt chất diện khuẩn, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng, hợp kim của kim loại thường, nhôm, két sắt an toàn, tấm kim loại dùng trong xây dựng, khung nhà bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công, máy công cụ, máy nông nghiệp, máy nén [máy móc], máy bán hàng tự động, băng tải, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ khoan, dao kéo, bộ đồ ăn [dao, nĩa và thìa], bình phun, xịt thuốc diệt côn trùng, dụng cụ cạo râu, cụ thể là dao cạo và lưỡi dao cạo, máy tính, thiết bị báo động, mặt nạ bảo hộ, mắt kính, gang tay bảo hộ lao động, khóa điện; dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn và dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho khẩu trang y tế, găng tay y tế, thiết bị xông hơi dành cho mục đích y tế, giường thủy tinh cho mục đích y tế, đệm sưởi nóng, dùng điện, cho mục đích y tế, máy hô hấp nhân tạo, thiết bị hô hấp nhân tạo, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị nấu nướng, hệ thống và thiết bị làm lạnh, hệ thống và thiết bị lọc, làm sạch không khí, thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí hoặc nước, túi chườm bằng cách làm nóng hoặc làm lạnh chứa hóa chất dùng để làm nóng hoặc làm lạnh cơ thể khi cần thiết; dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn và dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho xe cộ, ô tô, xe đẩy em bé, xe đạp, thuyền, tầu thuyền, xe tải, đồng hồ báo thức, kim cương, hoa tai, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dây chuyền, ấn phẩm, đồ dùng văn phòng, bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng, túi (bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo, bao bì chai bằng bìa cứng hoặc giấy, khăn giấy, màng bọc thực phẩm, cao su, nhựa nhân tạo (bán thành phẩm), mi ca, đệm lót, chất dẻo bán thành phẩm, vật liệu cách âm; dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn và dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho túi xách tay, túi đựng đồ đi biển, túi đi học, túi đi mua hàng, túi vải không dệt [làm từ vải không dệt polypropylene (PP)], ô (dù); dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn và dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho vật liệu xây dựng phi kim loại, đá (tự nhiên và nhân tạo) phục vụ xây dựng nội thất, ngoại thất như đá ốp, lát, lợp nhà cửa, công trình, đường đi, gỗ bán thành phẩm (xà, ván, ván ghép), thủy tinh xây dựng (tấm lát, gạch và ngói thủy tinh), kính an toàn, gỗ xây dựng, đồ đạc, giường, đồ gỗ mỹ thuật, vật dụng cất giữ quần áo (tủ đựng quần áo), bàn làm việc, tủ nhiều ngăn, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, bát đĩa bằng sành, bát đĩa dùng một lần, cốc giấy dùng để nướng bánh, giấy nướng dùng một lần, vật trang trí bàn ăn, túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói, dây đai, không bằng kim loại để buộc hoặc quấn, dây bện bằng giấy, sợi dệt dạng thô, vật liệu đóng gói [dùng để nhồi độn, đệm lót] không

bằng cao su hoặc chất dẻo, tấm vải làm vách ngăn chắn gió đã tẩm nhựa, sợi và chỉ bằng bông, sợi và chỉ thêu, sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo, sợi bông đã xe, chỉ, len đã thành sợi, sợi len, khăn trải bàn và trải giường, khăn tắm, chăn, vải, vải dệt kim, lụa (vải), quần áo, trang phục, giày dép, đồ đội đầu, hoa giả, hoa nhân tạo, lông chim (phụ kiện trang phục), hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng, trái cây giả, trái cây nhân tạo, ren trang trí, vật trang trí dùng cho quần áo, giấy dán tường, thảm cỏ nhân tạo, tấm thảm, thảm chùi chân ở cửa, tấm phủ sàn, vải sơn lát sàn nhà, đồ chơi, đồ trang trí cây Noel (trừ thiết bị chiếu sáng và bánh kẹo), hoa giấy để ném trong lễ hội, dụng cụ thể thao, đồ chơi lắp ghép, bộ cờ chơi các loại (cờ tướng, cờ vua); dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn và dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho thịt, cá, gia cầm và thú săn không còn sống, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mút, trứng, sữa, pho mát và các sản phẩm từ sữa, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, trà (chè), bánh kẹo, hương liệu, trừ tinh dầu, sữa ong chúa, nấm men, bột mì, các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau, củ và quả tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, thức ăn và đồ uống cho động vật, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, nước ép rau [đồ uống], đồ uống không có cồn, nước khoáng [đồ uống], nước ngọt, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu táo, rượu mùi, rượu gạo, rượu vang, rượu uýt ki, xì gà, bật lửa dành cho người hút thuốc, đá lửa, thuốc lá, đầu ngậm điếu thuốc lá, gạt tàn dùng cho người hút thuốc.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng, sữa chữa công trình xây dựng; xây dụng nhà máy xí nghiệp; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; vận tải đường biển; dịch vụ du lịch; hướng dẫn khách du lịch; các dịch vụ về thông báo các chuyến vận chuyển hành khách hay vận chuyển hàng hóa do người môi giới và các hãng du lịch thực hiện, thông tin về biểu giá, bảng giờ và phương thức vận chuyển.

Nhóm 40: Tái chế rác thải và bã cặn; sản xuất năng lượng; xử lý nước; xử lý rác thải (chuyển hóa); gia công gỗ; dịch vụ in; in thạch bản.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế quần áo; phân tích hóa học; nghiên cứu; dịch vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học; chuyển giao công nghệ; tư vấn trang thiết bị phòng thí nghiệm bao gồm tư vấn về quy hoạch, bố trí phòng thí nghiệm, bố trí các dụng cụ/thiết bị phòng thí nghiệm; lập trình chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo và duy trì trang web (cho người khác); dịch vụ lưu trữ (hosting) trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet;khôi phục dữ liệu máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; bệnh viện; cắm hoa; xoa bóp; phẫu thuật tạo hình

Nhóm 45: Dịch vụ li xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ giám sát sở hữu trí tuệ; dịch vụ vệ sĩ, bảo vệ; tư vấn về sử hữu trí tuệ; điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

(111) **4-0558198**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-10746

(220) 25/03/2021

(181) 25/03/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.15.7; 26.3.23

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY CP CASABLANCA VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn không còn sống; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt; trứng; sữa, pho mát và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quỹ đầu tư; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; cho thuê căn hộ; thuê mua tài chính.

---

(111) **4-0558199**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44657

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.5.2; 2.5.27; 7.1.6; 26.1.1

(591) Nâu, vàng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH ZONE 102 (VN)
Căn NX-LP 01, dự án khu dân cư và công viên Phước Thiện, số 88 Phước Thiện, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng/quán thực hiện.

---

(111) **4-0558200**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44704

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

veemill beauty

(731) XIE, ZHILENG (CN)
Room 402, Building E in 228 Creative Industrial Park, No. 66 Xiao Gang Hua Yuan Lu, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0558201**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44708

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

làn xanh

(531) 10.3.11; 19.1.12

(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) ĐỖ THỊ LAN ANH (VN)
Thôn Trại 1, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: trái cây tươi, rau tươi, bánh kẹo, mỳ chũ, thịt (đã qua chế biến), cá (đã qua chế biến).

---

(111) **4-0558202**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44774

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 1.15.23; 26.4.4; 26.4.7

(731) GUANGZHOU HONG YI ZHI CHE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Bugouling (Native name), Fuhe Yongxing Village, Zhongxin Town, Zengcheng District, Guangzhou City, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; đai an toàn cho ghế ngồi xe cộ; vỏ bọc cho ghế xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; bậc thang lên xuống của xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ.

---

(111) **4-0558203**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44775

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HONG YI ZHI CHE

(731) GUANGZHOU HONG YI ZHI CHE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Bugouling (Native name), Fuhe Yongxing Village, Zhongxin Town, Zengcheng District, Guangzhou City, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; đai an toàn cho ghế ngồi xe cộ; vỏ bọc cho ghế xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; bậc thang lên xuống của xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ.

---

(111) **4-0558204**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44776

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VISUALHEAD

(731) SHENZHEN FUTURE INFORMATION TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No. 15 Dayang Industrial Zone Lougang Village Songgang town Baoan District Shenzhen China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Máy quay phim; màn hình chiếu; màn ảnh [nhiếp ảnh]; thiết bị chiếu hình; máy chiếu video; máy chiếu phim dương bản.

---

(111) **4-0558205**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47658

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CAYTUHI

(731) PHẠM TIẾN CHUNG (VN)
88 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn choàng; yếm; găng tay [trang phục].

Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; nước dùng cô đặc; rau củ quả đã chế biến; xúp (canh); sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); bánh mỳ; chế phẩm ngũ cốc; gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 31: Ngũ cốc chưa chế biến; gia cầm sống; động vật sống; cá còn sống; trái cây tươi; rau tươi.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước uống có ga; nước ép trái cây; nước sinh tố; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Đồ uống được chưng cất; rượu vang; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu gạo; đồ uống cỏ cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia.

Nhóm 35: Mua bán: lương thực, thực phẩm, đồ uống; nhượng quyền thương mại (cụ thể là hỗ trợ quản lý kinh doanh cho người khác trong việc thành lập và/hoặc vận hành nhà hàng ăn uống, quán cà phê); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; marketing; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0558206**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44786

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HORAI

(731) ĐINH ĐỨC NGUYÊN (VN)
Thôn Trần Phú, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ câu cá như: cần câu, máy câu cá, lưỡi (móc) câu, dây câu, kìm (kềm) kẹp cá, kìm (kềm) gỡ cá, ô (dù) câu, quần áo câu, mồi giả câu cá, mồi hình cá mềm, mồi bột câu cá, kéo cắt dây câu, ghế ngồi câu, gậy (chống) cần câu, vợt vớt cá, thùng đựng cá, mũ câu, kính câu, ba lô đựng phụ kiện câu, bao đựng cần câu, đèn soi cá (dùng đi câu đêm) và các loại phụ kiện câu cá khác.

---

(111) **4-0558207**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44787
(181) 05/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 05/10/2023

(531) 3.1.8; 3.1.16; 26.3.1; 26.3.5; 26.5.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) ĐINH ĐỨC NGUYÊN (VN)
Thôn Trần Phú, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ câu cá như: cần câu, máy câu cá, lưỡi (móc) câu, dây câu, kìm (kềm) kẹp cá, kìm (kềm) gỡ cá, ô (dù) câu, quần áo câu, mồi giả câu cá, mồi hình cá mềm, mồi bột câu cá, kéo cắt dây câu, ghế ngồi câu, gậy (chống) cần câu, vợt vớt cá, thùng đựng cá, mũ câu, kính câu, ba lô đựng phụ kiện câu, bao đựng cần câu, đèn soi cá (dùng đi câu đêm) và các loại phụ kiện câu cá khác.

---

(111) **4-0558208**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44788
(181) 05/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HOA MỰC NƯỚC

(220) 05/10/2023

(731) ĐINH ĐỨC NGUYÊN (VN)
Thôn Trần Phú, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ câu cá như: cần câu, máy câu cá, lưỡi (móc) câu, dây câu, kìm (kềm) kẹp cá, kìm (kềm) gỡ cá, ô (dù) câu, quần áo câu, mồi giả câu cá, mồi hình cá mềm, mồi bột câu cá, kéo cắt dây câu, ghế ngồi câu, gậy (chống) cần câu, vợt vớt cá, thùng đựng cá, mũ câu, kính câu, ba lô đựng phụ kiện câu, bao đựng cần câu, đèn soi cá (dùng đi câu đêm) và các loại phụ kiện câu cá khác.

---

(111) **4-0558209**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48740
(181) 26/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/10/2023

(531) 1.15.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) BENUVIA OPERATIONS, LLC. (US)
3950 N. Mays St., Round Rock, Texas 78665, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cung cấp thông tin về các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ, cụ thể là, cung cấp thông tin điện tử trên internet chứa thông tin về các loại dược phẩm để sử dụng trong việc tính liều lượng của dược phẩm cho người bệnh.

---

(111) **4-0558210**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48745

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.3.3

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN HƯNG LONG (VN)
TDP 5, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắc Nông

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô dùng cho đồ uống; nước sinh tố.

---

(111) **4-0558211**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48757

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.4; 21.1.25; 24.17.5; 25.12.1

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời, xanh tím, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ FUTURE MEDIA (VN)
Tầng 4, tòa nhà V3 The Văn Phú Victoria, CT9, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; gấu nhồi bông; thú nhồi bông.

Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông; quảng cáo; marketing.

---

(111) **4-0558212**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48759

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SOLIX

(731) PAX INNOVATIONS (SHENZHEN) LIMITED (CN)
RM 808, Block A, Bldg 2, Tongtai Times Centre, Haoye Rd, Bao'an District, Shenzhen, China 518100

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lả điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điện tử; dung dịch nicotine lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; xì gà; cỏ để hút.

---

(111) **4-0558213**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48760

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 24.15.7; 26.3.23

HAYATI

(731) PAX INNOVATIONS (SHENZHEN) LIMITED (CN)
RM 808, Block A, Bldg 2, Tongtai Times Centre, Haoye Rd, Bao'an District, Shenzhen, China 518100

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lả điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điện tử; dung dịch nicotine lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; xì gà; cỏ để hút.

---

(111) **4-0558214**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48761

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MOXY

(731) PAX INNOVATIONS (SHENZHEN) LIMITED (CN)
RM 808, Block A, Bldg 2, Tongtai Times Centre, Haoye Rd, Bao'an District, Shenzhen, China 518100

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lả điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điện tử; dung dịch nicotine lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; xì gà; cỏ để hút.

---

(111) **4-0558215**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48792

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

OLEVS

(531) 24.9.1

(731) ZHENG XIAOWEI (CN)
No.18, Lane 1, Shenshan Xinxing Garden, Jingdu Town, Chaonan Dist., Shantou City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh có dạng đồng hồ; thiết bị sạc không dây cho điện thoại thông minh; điện thoại thông minh đeo tay; kính đeo mắt thông minh (thiết bị xử lý dữ liệu); đồng hồ thông minh (thiết bị xử lý dữ liệu); thiết bị nhận dạng khuôn mặt.

---

(111) **4-0558216**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48793

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.18

(731) UTECHZONE CO., LTD. (TW)
10F.-1, No. 268, Liancheng Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy dò quang học tự động; thiết bị đo chính xác; thiết bị đo; thiết bị đo, bằng diện; máy vi tính; màn hình [phần cứng máy vi tính]; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình máy vi tính, phần mềm tải xuống được; phần mềm máy tính, ghi sẵn.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu.

---

(111) **4-0558217**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48794

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

UTECHZONE

(731) UTECHZONE CO., LTD. (TW)
10F.-1, No. 268, Liancheng Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy dò quang học tự động; thiết bị đo chính xác; thiết bị đo; thiết bị đo, bằng diện; máy vi tính; màn hình [phần cứng máy vi tính]; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình máy vi tính, phần mềm tải xuống được; phần mềm máy tính, ghi sẵn.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu.

---

(111) **4-0558218**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38744

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 6.1.2; 6.19.9; 7.3.11; 7.3.15; 26.4.1; 26.4.18

(591) Trắng, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI PHỦ VIỆT NAM (VN)
Số 109, tổ 2, thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Trà; mật ong.

Nhóm 33: Rượu uýt ki; tinh dầu alcolic (tinh dầu rượu); đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống có cồn nhưng được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống được chưng cất; rượu brandi (rượu mạnh).

---

(111) **4-0558219**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38751
(181) 29/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/08/2023

(531) 17.3.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH NTT (VN)
479/47B quốc lộ 13, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ tranh tụng tại tòa; dịch vụ tư vấn pháp lý trong lĩnh vực tố tụng; dịch vụ tư vấn pháp lý ngoài tố tụng.

---

(111) **4-0558220**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38922
(181) 30/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BẢO THẬN KIM TRÀ

(220) 30/08/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y TUỆ ĐỨC (VN)
Số 8, ngõ 6, phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; dược phẩm; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558221**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38923
(181) 30/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BẢO THẬN KIM TRÀ

(220) 30/08/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y TUỆ ĐỨC (VN)
Số 8, ngõ 6, phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà túi lọc; trà hòa tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc.

---

(111) **4-0558222**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38924

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Saisenton-XO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, kv Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0558223**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38925

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Saisenton-Pro

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như:

thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0558224**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38931

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Funkil Gold

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0558225**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38932

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Me-M

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, kv Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư

nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0558226**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38948

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 18.5.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2

(591) Xanh xám, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẬN TẢI VÀ THIẾT BỊ MỎ KHÁNH LINH (VN)
Số nhà 19, ngõ 79 Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; cho thuê xe; dịch vụ du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch; đại lý vé máy bay.

---

(111) **4-0558227**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38967

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CKD

(731) CHONG KUN DANG HOLDINGS CORP (KR)
8 Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 120-756, Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh) thuốc; dịch vụ đại lý kinh doanh thuốc; dịch vụ đại lý kinh doanh thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ đại lý kinh doanh thực phẩm bổ sung, chế phẩm dinh dưỡng.

---

(111) **4-0558228**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38968
(181) 30/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 30/08/2023

(531) 18.2.1; 22.3.5; 26.1.1; 26.1.7; 26.1.18; 26.7.25; 26.13.25
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CHONG KUN DANG HOLDINGS CORP (KR)
8 Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 120-756, Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh) thuốc; dịch vụ đại lý kinh doanh thuốc; dịch vụ đại lý kinh doanh thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ đại lý kinh doanh thực phẩm bổ sung, chế phẩm dinh dưỡng.

---

(111) **4-0558229**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38969
(181) 30/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Chong Kun Dang

(220) 30/08/2023

(731) CHONG KUN DANG HOLDINGS CORP (KR)
8 Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 120-756, Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh) thuốc; dịch vụ đại lý kinh doanh thuốc; dịch vụ đại lý kinh doanh thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ đại lý kinh doanh thực phẩm bổ sung, chế phẩm dinh dưỡng.

---

(111) **4-0558230**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38970
(181) 30/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Chong Kun Dang

(220) 30/08/2023

(731) CHONG KUN DANG HOLDINGS CORP (KR)
8 Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 120-756, Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dùng cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích trị liệu hoặc y tế; dược phẩm để điều trị các bệnh về hệ thần kinh trung ương [CNS]; dược phẩm tác động lên hệ thần kinh trung ương; chế phẩm dược để điều trị ung thư; chế phẩm điều trị ung thư; chế phẩm dược để điều chỉnh hệ thống miễn dịch; thuốc điều hòa hệ miễn dịch; chế phẩm dược để điều trị các bệnh tự miễn dịch; chế phẩm dược và dược chất để phòng chống ung thư; chế phẩm dược và hợp chất dược để điều trị và phòng ngừa ung thư; thuốc thử nghiệm miễn dịch dùng cho y tế; chế phẩm dược để điều trị bệnh bạch cầu; chế phẩm dược để điều trị khối u; chế phẩm dược dùng trong huyết học; chế phẩm dược để điều trị tăng huyết áp; chế phẩm dược nội tiết tố; thuốc kháng sinh; thuốc kháng khuẩn; thuốc tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm nhãn khoa; dược phẩm chống đái tháo đường; thuốc chống đông máu; chế phẩm dược phẩm cho hệ niệu sinh dục; chất dinh dưỡng, dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm dinh dưỡng, dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558231**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39182

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TRUE RX

(731) CLIO LIFECARE CO., LTD (KR)
7F, 66, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng cho thú cưng; chất bổ sung ăn kiêng cho trẻ nhỏ; đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu;chất dinh dưỡng để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; nước rửa tay diệt khuẩn; khăn giấy ướt diệt khuẩn; chất khử mùi dùng cho phòng; quần tã bằng giấy dùng cho người không tự chủ được.

---

(111) **4-0558232**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39203

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Cà phê Ông Ngoại

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư

nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0558233**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39239

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 7.1.9; 7.1.11; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng, đen, đỏ, vàng.

(731) HOÀNG THỊ THANH TÂM (VN)
14/23/3 Bạch Đằng, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; cà phê nhân tạo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê chưa rang, hạt cà phê rang, cà phê nhân tạo, cây cà phê giống.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0558234**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39251

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Aroma Season

(731) HỒ TUẤN TÌNH (VN)
352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị chườm nóng cho mắt.

---

(111) **4-0558235**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39255
(181) 31/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Humphreys

(220) 31/08/2023

(731) HUMPHREYS & PARTNERS ARCHITECTS, L.P. (US)
5339 Alpha Road #300, Dallas, Texas 75240, USA

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

---

(111) **4-0558236**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39332
(181) 31/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CiRCO

(220) 31/08/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 5, khu công nghiệp - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê; trà; ca cao; chất thay thế cà phê; gạo; mỳ Ý; mỳ sợi; bột sắn; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh kẹo; sôcôla; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật (thực phẩm); nấm men (không sử dụng cho động vật và các mục đích y tế); bột nở; muối ăn; mù tạc; giấm ăn; nước xốt (gia vị); gia vị; kem ăn lạnh.

---

(111) **4-0558237**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39333
(181) 31/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CiRCO

(220) 31/08/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 29: Khoai tây rán giòn; thực phẩm ăn nhanh làm từ khoai tây; thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở chất chiết xuất từ thịt, cá, gia cầm, rau thơm, thú săn; thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau củ đã qua chế biến; trái cây đã chế biến; thạch trái cây; mứt ướt; trứng; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ ăn.

---

(111) **4-0558238**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39547

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 5.1.5; 5.1.16; 5.7.3; 5.7.21; 8.1.16; 9.7.19; 25.1.6

(591) Đỏ, trắng, vàng, cam, xanh da trời, xanh dương, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(111) **4-0558239**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48217

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

WINDENRAIN

(731) KIM, YONG SU (KR)
20-3, Samseong-ro 115-gil, Gangnam-gu, Seoul 06094, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; hộp làm bằng da; ô chơi gôn; túi dành cho người leo núi; ba lô học sinh; lông thú; cặp tài liệu; túi mua sắm; túi đeo vai; túi thể thao; dù che nắng [ô che nắng]; túi du lịch; ví tiền; gậy chống; ví đựng thẻ; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; túi xách tay; túi mỹ phẩm xách tay [rỗng].

---

(111) **4-0558240**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48218
(181) 24/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

WINDENRAIN

(220) 24/10/2023

(731) KIM, YONG SU (KR)
20-3, Samseong-ro 115-gil, Gangnam-gu, Seoul 06094, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; găng tay chơi game; túi gôn; bóng chơi gôn; găng tay chơi gôn; gậy gôn; tay cầm gậy gôn; cán gậy gôn; dụng cụ thể dục thể thao; mác bóng gôn.

---

(111) **4-0558241**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46131
(181) 13/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

babee book

(220) 13/10/2023

(531) 2.9.1

(591) Vàng, cam, hồng đậm, xanh bạc hà, hồng phấn

(731) LÊ THỊ HUYỀN UYÊN (VN)
Tường Vân, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 16: Sổ tay.

---

(111) **4-0558242**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46140
(181) 13/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SEACOMBOX

(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ OSB (VN)
Số nhà 54, ngõ 120, tổ 31, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị liên lạc; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị rađa; thiết bị kiểm tra/giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; trạm quan trắc thời tiết kỹ thuật số; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị để xử lý dữ liệu; dụng cụ khí tượng; phần mềm máy tính [ghi sẵn].

---

(111) **4-0558243**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46149

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 26.1.6; 26.4.3; 26.4.18; 26.7.25

(591) Xanh than, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ VĨNH (VN)
Xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng có nguồn gốc từ dược liệu tự nhiên.

---

(111) **4-0558244**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48229

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 26.4.4

(591) Vàng, nâu, trắng.

(731) THÁI THỊ CẨM THẠCH (VN)
14 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Khô bò tẩm gia vị; khô heo tẩm gia vị; khô gà tẩm gia vị; khô cá bống tẩm gia vị; khô cá mực tẩm gia vị; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; các loại hạt qua chế biến.

Nhóm 30: Bột ngũ và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; gia vị.

---

(111) **4-0558245**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46164

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6; 26.3.2; 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23

(591) Xanh coban, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MẠNH TÍN PMC (VN)
Số 279/9B đường Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; vitamin để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; protein để sử dụng trong sản xuất; chất chiết xuất từ thực vật để sử dụng trong sản xuất dược phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chất pha chế dầu thơm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem trên cơ sở tinh dầu dùng cho trị liệu bằng mùi hương.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm hóa dược; chế phẩm vitamin; thuốc bổ; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0558246**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46168

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 18.5.7; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH QUỐC TẾ CHEAPTICKET (VN)
130 Tam Đảo, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận tải; đóng gói hàng hóa; lưu giữ hàng hóa.

---

(111) **4-0558247**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48230

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.12; 4.5.13

(591) Xanh da trời, đen, trắng, tím, cam, vàng, nâu.

(731) VÕ THỊ HUỲNH ĐÀO (VN)
78 Phan Khiêm Ích, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán ăn lưu động; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán bánh mì.

---

(111) **4-0558248**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48231

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.1; 5.3.20; 5.13.1; 5.13.4; 24.9.1

(591) Đen, cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LÝ A ĐƯỜNG (VN)
SH01, tầng 1, tòa B, tòa nhà Hà Nội Paragon, ngõ 86, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ đào tạo nghề.

---

(111) **4-0558249**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48232

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 1.15.23; 10.3.7; 25.7.20; 25.12.1; 26.15.15

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LÝ A ĐƯỜNG (VN)
SH01, tầng 1, tòa B, tòa nhà Hà Nội Paragon, ngõ 86, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0558250**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48233

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LÝ A ĐƯỜNG (VN)
SH01, tầng 1, tòa B, tòa nhà Hà Nội Paragon, ngõ 86, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 42: Tư vấn thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0558251**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48234

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LÝ A ĐƯỜNG (VN)
SH01, tầng 1, tòa B, tòa nhà Hà Nội Paragon, ngõ 86, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán nông sản, gạo, nước mắm, trà.

---

(111) **4-0558252**

(210) 4-2023-48235

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LYA GROUP

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132312/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/10/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LÝ A ĐƯỜNG (VN)
SH01, tầng 1, tòa B, tòa nhà Hà Nội Paragon, ngõ 86, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

---

(111) **4-0558253**

(210) 4-2023-48236

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LYA HEALH & BEAUTY

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132313/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/10/2023

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.7

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LÝ A ĐƯỜNG (VN)
SH01, tầng 1, tòa B, tòa nhà Hà Nội Paragon, ngõ 86, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

---

(111) **4-0558254**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48237

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá cây đậm, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LÝ A ĐƯỜNG (VN)
SH01, tầng 1, tòa B, tòa nhà Hà Nội Paragon, ngõ 86, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0558255**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46173

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17; 20.7.1; 24.9.1; 24.15.21

(591) Xám, xám nhạt, xanh dương, xanh da trời, trắng.

(731) ĐOÀN ANH TUẤN (VN)
18 đường Bờ Sông, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm trang điểm; dầu gội đầu.

Nhóm 26: Cặp tóc; bờm tóc; đồ trang trí dùng cho tóc; ghim cài tóc; ruy băng dùng cho tóc; nơ cài tóc.

---

(111) **4-0558256**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48454

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17; 18.5.1; 24.1.1; 24.9.1

(591) Xanh than, trắng, xám

(731) CÔNG TY TNHH DT TM DV PHÁT TRIỂN XNK SOUND LIFE TECHNOLOGY (VN)
Số 50 ngõ 3 phố Vũ Đức Thận, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0558257**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48463

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21

(731) NGÔ BÁ THÀNH (VN)
Thôn Lập Lễ, xã Thanh Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; bánh ngọt; bánh gato; bánh quy; bánh hạnh nhân.

---

(111) **4-0558258**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48464

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 6.1.2; 26.3.23; 26.11.12

(731) NGUYỄN KHẮC GIAO (VN)
Thôn Phong Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; thắt lưng (trang phục); đồ đi chân.

---

(111) **4-0558259**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46819
(181) 17/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/10/2023

(531) 24.15.7; 26.4.18; 26.11.3
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC CẢNH QUAN HATA (VN)
449/99/1 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: cây trồng, cây giống, hạt giống, phân bón, chế phẩm sinh học kích thích tăng trưởng cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ có hại cho cây, thuốc diệt động vật có hại cho cây, chậu cây.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; chăm sóc vườn ươm cây; khám chữa bệnh cho cây; trồng cây để giảm thiểu lượng phát thải các-bon dioxit; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; chăm sóc bãi cỏ.

---

(111) **4-0558260**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48470
(181) 25/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 25/10/2023

(531) 3.5.3; 8.1.18
(591) Cam, trắng, đen, xanh dương, hồng, nâu, vàng, đỏ, be.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM NAM AN (VN)
Số 226A, đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; cacao; sô cô la.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; sinh tố hoa quả [không cồn]; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán bán đồ giải khát do quán tự chế biến; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng; dịch vụ chế biến đồ uống và thức ăn.

---

(111) **4-0558261**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08789

(220) 17/03/2022

(181) 17/03/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

RESSA

(731) CÔNG TY TNHH MT TÂN ĐẠI PHÁT (VN)
172 đường Tôn Đức Thắng, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; véc ni; mát tít [nhựa tự nhiên]; vôi quét tường.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị lọc nước; bình nước nóng cho nhà tắm; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm lát mỏng, không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; gạch; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0558262**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48475

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Biosam

(531) 5.11.2

(591) Xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH UHOME VIỆT NAM (VN)
Lô V6A-09 khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; nước xức tóc; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch; chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm trang điểm; dầu gội đầu; nước hoa, dầu thơm; dầu xả tóc; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho trẻ em.

Nhóm 05: Trà thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

Nhóm 30: Gia vị; cacao; chế phẩm ngũ cốc; đường; gạo; bún; miến; mì sợi nhỏ.

Nhóm 31: Quả hạch, chưa chế biến; hạt [ngũ cốc].

---

(111) **4-0558263**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48486

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 25.1.9; 25.1.10; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, xám, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHIICHOUSE VIỆT NAM (VN)
30A-32-34 Trần Phú, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt phòng khách sạn.

---

(111) **4-0558264**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48502

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

マンナ
Manna

(731) MORINAGA & CO., LTD. (JP)
1-13-16 Shibaura, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh xốp [thực phẩm]; bánh bolo [bánh nướng]; bánh quy giòn; mảnh ngô dẹt mỏng; chế phẩm ngũ cốc; bánh quy tròn; bánh ngọt; bánh hấp; bánh mì; bánh rán hình vòng; bánh putđing; bột nhồi; bánh kẹo; sôcôla; bánh kẹo sôcôla; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; kẹo dùng cho thực phẩm; caramen [kẹo]; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn nhanh làm từ lúa mì; thực phẩm ăn nhanh làm từ bột khoai tây; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; ngũ cốc dạng thanh; trà; bột để làm bánh ngọt; mật tinh bột dùng cho thực phẩm; lúa mì đã qua chế biến; gạo nếp đã lên men [gia vị]; cà phê; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo.

---

(111) **4-0558265**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48503

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

moment-full

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da;

kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0558266**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51226

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(540)



(591) Xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DOANH NGHIỆP XÃ HỘI QUỸ TONY BUỔI SÁNG (VN)
Thôn Tân Tứ, xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán các sản phẩm: quà tặng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, văn phòng phẩm, cà phê, sô cô la.

---

(111) **4-0558267**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05231

(220) 21/02/2022

(181) 21/02/2032

(450) 25/08/2025 449

(531) 9.1.10; 26.4.7; 26.4.18; 26.5.2

(540)



(591) Hồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ JU INTERNATIONAL (VN)
Tầng 1, 22 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ (trang phục); quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán: kính mắt, vòng cổ (đồ trang sức), nhẫn (đồ trang sức), vòng đeo tay (đồ trang sức), đồng hồ đeo tay, bông tai, túi xách tay, ví đựng tiền, ba lô, thắt lưng (trang phục),

khăn quàng cổ (trang phục), quần áo thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ cài tóc (không bằng kim loại quý), đồ cài áo (không bằng kim loại quý).

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0558268**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07073

(220) 04/03/2022

(181) 04/03/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.3; 6.19.9; 26.11.3

(591) Trắng, xanh la cây, xanh lá cây nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GẠO MR.BO (VN)
70 Mạc Vân, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0558269**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11820

(220) 06/04/2022

(181) 06/04/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.24

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ TOÀN QUẢNG NAM (VN)
Lô B/B2, cụm CN Hà Lam - Chợ Được, thôn Tất Viên, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 05: Cồn y tế; nước muối sinh lý.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; bơm tiêm y tế.

Nhóm 35: Mua bán cồn y tế, nước muối sinh lý, khẩu trang y tế, bơm tiêm y tế.

---

(111) **4-0558270**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11846

(220) 06/04/2022

(181) 06/04/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.9; 2.1.17; 2.3.17; 4.5.2; 4.5.3; 26.11.12

(591) Đen, cam, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH FINE LIFE (VN)
Thửa đất số 770, tờ bản đồ số 14, khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Giường; ghế ngồi; nệm; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 24: Chăn; vỏ nệm; rèm cửa ra vào; vỏ gối.

---

(111) **4-0558271**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38351

(220) 15/09/2022

(181) 15/09/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH WISETAL (VN)
Văn phòng 1602A, tầng 16, Doji Tower, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch; bê tông; ống nhựa; gỗ xây dựng; kính xây dựng; tấm lát sàn không bằng kim loại.

Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu việc làm.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(111) **4-0558272**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41470

(220) 04/10/2022

(181) 04/10/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh lá cây, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO LÂM (VN)
Bản Mé Ban, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 31: Rau, củ và quả tươi; thảo mộc tươi.

---

(111) **4-0558273**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44602
(181) 24/10/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

BzMAN
B TO Z FOR BUSY MEN

(220) 24/10/2022

(531) 24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH BZ COSMETICS (VN)
Số 04 Bàu Bàng, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm khử mùi cho người và động vật; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0558274**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45142
(181) 27/10/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

MAIBAN

(220) 27/10/2022

(531) 26.3.2; 26.3.4; 26.3.23; 26.11.8; 26.11.9
(591) Đỏ, cam, xanh dương.
(731) BÀN THỊ MAI (VN)
223/17 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, thành Phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; nấm linh chi đã được bảo quản dùng cho mục đích y tế; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến dùng cho mục đích y tế; nấm linh chi chưa qua chế biến dùng cho mục đích y tế; đông trùng hạ thảo chưa qua chế biến dùng cho mục đích y tế; cao sâm dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558275**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-46407
(181) 03/11/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

KTK Corp
Good for your health

(220) 03/11/2022

(531) 1.3.1; 6.19.9; 25.5.25; 25.12.1; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, da cam, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KTK (VN)
Số 63, đường số 39, khu nhà ở Vạn Phúc 3, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm (dầu ăn); dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; dầu hoa hướng dương cho thực phẩm; dầu từ cây cải dùng cho thực phẩm; dầu ôliu cho thực phẩm; dầu dừa dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0558276**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-46795
(181) 04/11/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 04/11/2022

BENTON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỢP TRÍ (VN)
Đường số 8, Lô B14 khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại; thuốc diệt nấm; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0558277**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50663
(181) 29/11/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/11/2022

PAPAS´ CHICKEN

(731) CÔNG TY TNHH TOP FOOD VIỆT NAM (VN)
Phòng 201, tầng 2, tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0558278**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03670
(181) 13/02/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/02/2023

CLOUDZY

(531) 1.15.11; 4.5.2; 4.5.15; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) ĐỖ TRỌNG QUỲNH (VN)
A17/7, KP Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc.

Nhóm 14: Đồ trang sức (vàng, bạc, nữ trang, đá quý); đồng hồ.

Nhóm 18: Da và giả da, các sản phẩm từ vật liệu kể trên (balo, túi xách, vali, ví, bóp).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0558279**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09986
(220) 22/03/2023
(181) 22/03/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.1.2; 11.3.1; 24.1.1; 25.1.6; 25.12.1
(591) Đen, cam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CP TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN PMG (VN)
Tầng 3, tòa tháp A, tòa nhà Sky Tower, số 88, phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Huy chương.

Nhóm 18: Túi xách; balô; ô dù.

Nhóm 21: Cốc; bình nước.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày; dép; khăn đội đầu (headband); găng tay [trang phục].

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ giải trí; tổ chức các sự kiện thể thao; dịch vụ trung tâm giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0558280**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-32461
(220) 06/10/2017
(181) 06/10/2027
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.3.1
(591) Đỏ, xanh lá, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN LẠC (VN)
11/2D Đặng Công Bỉnh, ấp 6, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; chỗ đi tiểu [thiết bị vệ sinh cố định]; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; thiết bị tích nhiệt.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0558281**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-46208
(220) 28/12/2018
(181) 28/12/2028
(450) 25/08/2025 449
(540)

MANKA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chất tẩy rửa, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Miếng dán hạ sốt dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ tránh thai; que thử thai; bao cao su; bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, cao dán dùng cho mục đích y tế, miếng dán hạ sốt dung cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc, bao cao su, dụng cụ tránh thai, que thử thai sớm, bút thử thai, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, ca phê, ca cao, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu ăn thực vật, xúc xích, bơ, gia vị.

---

(111) **4-0558282**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-22981
(220) 24/06/2019
(181) 24/06/2029
(450) 25/08/2025 449
(540)

TONIKI

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI TOÀN PHÁT (VN)
Cụm 9, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện có dây; công tắc điện; dây nguồn; phích cắm; ổ cắm điện không dây.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn pin dùng điện; đèn ốp trần; bóng đèn; đui đèn dùng điện; đèn led.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: quạt điện, nồi cơm đlện, máy bơm nước, bếp từ, vợt bắt muỗi, bóng đèn.

---

(111) **4-0558283**

(210) 4-2019-41898
(181) 23/10/2029
(450) 25/08/2025 449
(540)

Hale Malie
BEAUTY & CO

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132371/QĐ-SHTT.IP
(220) 23/10/2019

(531) 2.9.1
(731) CÔNG TY TNHH HALE MALIE (VN)
Q12 Bạch Mã, Cư Xá Bắc Hải, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm.

---

(111) **4-0558284**

(210) 4-2020-28195
(181) 17/07/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN CHU TRINH
PCT
Q. TÂN PHÚ

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132372/QĐ-SHTT.IP
(220) 17/07/2020

(531) 1.1.3; 1.1.10; 13.1.5; 20.7.1; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh đậm, trắng, đỏ, đen.
(731) TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN CHU TRINH (VN)
193A Thạch Lam, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường tiểu học.

---

(111) **4-0558285**

(210) 4-2020-30210
(181) 30/07/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

TUẤN NGỌC COOPERATIVE

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132373/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/07/2020

(531) 1.15.15; 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP TUẤN NGỌC (VN)
Số 109 đường 10, khu phố 4, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau củ tươi; quả tươi, thảo mộc tươi.

Nhóm 35: Mua bán: rau củ tươi, quả tươi, thảo mộc tươi.

---

(111) **4-0558286**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-36911
(181) 10/09/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 10/09/2020

(531) 26.4.3; 26.11.8; 26.11.9



(731) 1. CAO HỒNG BÌNH (VN)
B14/14N đường Cây Cám, ấp 2C, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
2. CAO PHONG PHIẾN (VN)
17/18/15/26/15A đường Liên Khu 5-6, khu phố 9, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Bao/túi/bị/xắc; cặp da; ba lô; túi xách tay; địu trẻ em; vali; ví đựng tiền, ví bỏ túi; ví tiền, túi cầm tay cho phụ nữ.

Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; trang phục dệt kim; ca vát; giày; đồ đội đầu; váy; quần áo, trang phục; dép; tất/bít tất thấm mồ hôi.

Nhóm 28: Đồ chơi nhồi bông; gấu bông, gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); bột nhào để nặn đồ chơi; đồ chơi; đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi].

---

(111) **4-0558287**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41179
(181) 06/10/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 06/10/2020

NUTTY SCIENTISTS

(731) NGUYỄN XUÂN HUY (VN)
Khu 5, xã Tiên Phong, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(111) **4-0558288**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41181
(181) 06/10/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 06/10/2020

JUMP BUNCH

(731) NGUYỄN XUÂN HUY (VN)
Khu 5, xã Tiên Phong, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(111) **4-0558289**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-49692

(220) 27/11/2020

(181) 27/11/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHAN XUÂN

(531) 15.7.1; 24.3.7; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHAN XUÂN (VN)
196 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ công chứng.

---

(111) **4-0558290**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-14691

(220) 19/04/2021

(181) 19/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

MT
DIAMANTE
TEA & COFFEE

(531) 17.2.2; 25.1.25

(731) NGUYỄN NGỌC ANH (VN)
Số 75A Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; cà phê; cà phê nhân tạo.

---

(111) **4-0558291**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-16451

(220) 28/04/2021

(181) 28/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

Engage LCM

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh lam, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KINH DOANH NỀN TẢNG (VN)
Phòng 12B.4 lầu 12B, tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Nhật ký điện tử, chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn, phần mềm máy tính ghi sẵn; thiết bị để xử lý dữ liệu, thiết bị liên lạc, giao diện (cho máy tính); tệp in hình ảnh có thể tải về được; thiết bị ghi âm thanh; đĩa ghi âm thanh; dải băng ghi âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ngoại vi máy vi tính; tổng đài điện thoại.

Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ trả lời điện thoại (dùng cho chủ thể thuê bao vắng mặt); hỗ trợ điều hành doanh nghiệp, thương mại hoặc công nghiệp; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mai hoặc công nghiệp; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tư liệu bằng máy tính; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; maketing.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn bảo mật internet; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác(dịch vụ công nghệ thông tin); dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0558292**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34746

(220) 10/09/2021

(181) 10/09/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(731) NGUYỄN THANH THỦY (VN)
45/2 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ gốm để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sứ, đất nung; đồ trang trí bằng sứ; bát đĩa bằng sành; tượng bằng gốm, sứ, đất nung hoặc thủy tinh.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); khăn quàng cổ; váy.

---

(111) **4-0558293**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-36150

(220) 24/09/2021

(181) 24/09/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOURMET PARTNER VIỆT NAM (VN)
Số 8 đường Gò Ô Môi, khu phố 2, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; kinh doanh (mua bán): thực phẩm, đồ uống, gia vị, vật tư và thiết bị phục vụ ăn uống, quần áo, đồng phục, phương tiện vận tải, đồ chứa đựng, chế phẩm làm sạch, máy móc và thiết bị vệ sinh, máy móc và thiết bị đóng gói.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói hàng hóa; lưu trữ hàng hóa.

(111) **4-0558294**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39429

(220) 18/10/2021

(181) 18/10/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

Student mart

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI RÙA VÀNG (VN)
Số 3 đường Hùng Vương 1, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 01: Nước cất, hóa chất dùng khi lên men rượu vang (chất diệt khuẩn); phân bón dùng cho đất; chất lọc dùng trong công nghiệp đồ uống; chế phẩm hóa học để bảo quản thức ăn; bột giấy.

Nhóm 02: Sơn; chất màu; lớp phủ bảo vệ cho khung gầm xe cộ; phẩm màu cho thực phẩm, đồ uống; véc ni; mực in.

Nhóm 03: Vải nhám (vải ráp); giấy nhám (giấy ráp); muối để tắm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm tẩy trắng (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm và mỹ phẩm vệ sinh không chứa thuốc; tinh dầu.

Nhóm 04: Nhiên liệu; dầu xăng; dầu hỏa, mỡ công nghiệp; than đá; dầu mỏ (thô hoặc tinh chế).

Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; băng vệ sinh kinh nguyệt; tã lót dùng cho em bé và cho người không tự chủ tiểu tiện; muối dùng cho nước khoáng để tắm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 06: ống kim loại dùng cho thông gió hệ thống điều hòa không khí, hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; lớp phủ kim loại dùng trong xây dựng và nhà ở; kim loại thường, thô hoặc bán thành phẩm; quặng kim loại.

Nhóm 07: Máy xúc thuỷ lực; máy nâng chuyển hàng hoá; cần trục/cần cẩu (có thể di chuyển được, nổi trên mặt nước, chạy trên ray định sẵn); máy phát điện; thang máy; máy xay sinh tố.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thuộc nhóm này như: búa; kìm; tuốc-nơ-vít; đá mài tay; cưa (dụng cụ cầm tay); khoan tay kiểu bánh cóc (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 09: Cáp điện; tủ điện; ắc qui điện dùng cho xe cộ; bộ tích điện dùng cho xe cộ; thiết bị để nạp ắc qui điện; phần mềm máy vi tính được ghi sẵn.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ làm răng; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; ống tiêm dùng trong ngành y; bao cao su; bình sữa cho trẻ em bú.

Nhóm 11: Máy lọc nước; lò vi sóng; nồi cơm điện; bếp điện từ; bếp ga; hệ thống điều hòa không khí.

Nhóm 12: Xe cộ chạy bằng điện; xe nâng hàng; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; lốp của xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không.

Nhóm 13: Pháo hoa, pháo hiệu; sản phẩm pháo hoa; pháo để đốt, pháo bông; chất nổ, tín hiệu báo sương mù.

Nhóm 14: Đồng hồ điện tử (đồng hồ tích hợp nhiều chức năng); đồng hồ chạy điện; đồng hồ mặt trời; bộ phận chuyển động của đồng hồ; lò xo đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay.

Nhóm 15: Nhạc cụ; nhạc cụ điện tử; bàn phím dùng cho nhạc cụ; giá giữ nhạc cụ; giá để bản nhạc; bộ phận giảm âm dùng nhạc.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm dùng cho giảng dạy; bút viết; mực viết; giấy viết; khăn giấy các loại, túi giấy các loại, giấy vệ sinh.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; bao bì amiăng; bao (phong bì, túi nhỏ) bằng cao su để bao gói; vật liệu cách điện cho dây cáp; vải dệt cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 18: Vali (hành lý); túi du lịch; cặp học sinh; ba lô; ví bỏ túi; ô.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại như: đá xây dựng; xi măng; đất sét; bê tông; kính xây dựng; nhựa đường.

Nhóm 20: Giường; tủ đựng; đệm; gối; gương soi; đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 21: Bộ bát đĩa; bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, dĩa và thìa); chậu hoa; dụng cụ nhà bếp; bộ đồ để uống rượu; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

Nhóm 22: Cái võng; bao tải (túi) bằng vải, dùng để đóng gói; lưới; dây thừng; buồm; lều trại (mang đi được).

Nhóm 23: Sợi và chỉ thêu; sợi và chỉ để khâu; sợi và chỉ len; sợi bông đã xe; kim tuyến để thêu thùa; chỉ bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt.

Nhóm 24: Chăn; đồ bằng vải dùng cho giường; khăn tắm (trừ quần áo); rèm cửa; cờ (không làm bằng giấy); khăn tay bỏ túi bằng vải.

Nhóm 25: Túi bọc làm ấm chân, không dùng điện; tấm che mắt khi ngủ; găng tay hở ngón; ca vát; khăn quàng cổ; áo mưa.

Nhóm 26: Cây giả; hoa giả, trái cây giả; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí (khuy áo); khuy (cúc); đồ trang trí tóc.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; thảm ô tô; chiếu; giấy dán tường; thảm thêu (treo tường) không bằng vải.

Nhóm 28: Bàn bi-a; dụng cụ rèn luyện hình thể; bài lá; bàn cờ; búp bê; đồ chơi.

Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả hoặc rau; hạt điều đã chế biến; hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, không phải là gia vị hoặc hương liệu.

Nhóm 30: Ngũ cốc đã chế biến Iàm thức ăn cho người; cà phê; ca cao; chè (trà); mật ong; gia vị.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý rau, củ và quả tươi; thảo mộc tươi; cây giống; hạt giống.

Nhóm 32: Bia; nước tinh lọc (đồ uống); nước ép trái cây; nước sinh tố; đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mạnh (đồ uống); rượu uýt ki; rượu vang; rượu vôtca; rượu rum.

Nhóm 34: Thuốc lá; tẩu thuốc lá; xì gà; dụng cụ cắt xì gà; hộp diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ so sánh giá cả; marketing; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các hàng hóa, sản phẩm: chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học, sơn, véc-ni, sơn mài dùng cho công nghiệp, nghề thủ công và nghệ thuật, phẩm màu dùng cho thực phẩm và cho đồ uống, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng, chế phẩm dùng để giặt, chế phẩm tẩy rửa, khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm làm thơm phòng, dầu và mỡ công nghiệp, nến và bấc dùng để thắp sáng, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, tã lót dùng cho em bé và cho người không tự chủ tiểu tiện, chất khử mùi dùng cho người, dầu gội đầu, xà phòng, sữa dưỡng da và chế phẩm đánh răng có chứa thuốc, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển, máy, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, động cơ, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và dĩa, dao cạo, thiết bị dùng trong giảng dạy và mô phỏng, thiết bị và dụng cụ an toàn và an ninh, quần áo bảo hộ, kính đeo mắt, đồng hồ thông minh, pin và bộ sạc dự phòng, điện thoại, máy in, máy vi tính, loa, tai nghe, thiết bị lưu dữ liệu (usb), linh kiện máy vi tính, thiết bị, bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả cho trẻ em ăn, đai nịt bụng, áo chẽn nịt bụng, tấm đệm bụng, thiết bị điều trị mụn trứng cá, thiết bị lọc dùng cho bể cá cảnh, thiết bị lọc dùng cho bể nuôi loài thủy sinh, thiết bị sưởi bể ca cảnh, thiết bị sưởi bể nuôi loài thủy sinh, thiết bị chiếu sáng bể cá cảnh, thiết bị chiếu sáng bồn nuôi loài thủy sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, dưới nước, ô tô và phụ tùng xe ô tô, xe máy và phụ tùng xe máy, xe máy điện và phụ tùng xe máy điện, xe đạp và phụ tùng xe đạp, pháo hoa, sản phẩm pháo hoa, pháo hiệu, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ, giấy, bìa cứng, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng phẩm, keo dán dùng cho văn phòng, nhựa nhân tạo, bán thành phẩm, băng dính, bao bì amiăng, túi nhỏ bằng cao su để bao gói, miếng xốp trợ giúp việc cắm hoa, vật liệu dạng bọt xốp hỗ trợ cho việc cắm hoa, túi hành lý, túi xách, vali, ba lô, ví đựng tiền, ô, dù, gậy chống đi bộ, vòng cổ, dây buộc, trang phục cho động vật, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, kính xây dựng, đá hoa cương, đá granit, vải địa kỹ thuật, tấm lợp phi kim loại có kết hợp với pin quang điện, giàn giáo không bằng kim loại, đồ đạc, gương, khung tranh, đồ đạc để cắm trại, rèm cửa, đệm, gối, gương trang điểm, găng tay có bề mặt nhám để tẩy tế bào chết, bể cá trong nhà, bể nuôi loài thủy sinh trong nhà, thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng, nắp đậy bể nuôi cá, nắp bể nuôi loài thủy sinh, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, dao, thìa, sành, sứ và đất nung, lều (trại) và vải dầu, lều (trại)

và vải nhựa, lều (trại) và vải bạt, mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp, buồm, lưới bắt cá, võng, thang dây, tấm phủ xe cộ không gắn cố định, sợi dùng để dệt, sợi dùng để thêu, chỉ dùng để thêu, vải và hàng dệt, khăn trải giường, vỏ gối, khăn lau bằng vải, túi ngủ, lớp lót dùng cho túi ngủ, màn chống muỗi, khuy, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu, tóc giả, đồ trang trí cho tóc, thảm, chiếu, thảm chùi chân, thảm dùng cho ô tô, thảm tập thể dục, thảm tập yoga, thảm cỏ nhân tạo, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể thao, đồ trang hoàng Noel, dụng cụ câu cá, thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả và rau, côn trùng ăn được, sữa và sản phẩm từ sữa, nấm đã bảo quản, cà phê, chè, ca cao và cà phê nhân tạo, gạo, mì sợi, bột sắn, bột cọ, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau, củ và quả tươi thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô, đồ uống có cồn, rượu vang, rượu hoa quả, rượu mạnh, rượu mùi, thuốc lá, hương liệu sử dụng trong thuốc lá điện tử, thảo mộc dùng để hút, bật lửa dùng cho người hút thuốc, gạt tàn thuốc lá.

Nhóm 36: Hãng bất động sản; cho thuê căn hộ; quản lý toà nhà; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình xây dựng; đầu tư, môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản (ki-ốt, căn hộ, nhà liền kề, biệt thự).

Nhóm 37: Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; tư vấn xây dựng, giám sát xây dựng; dịch vụ lắp đặt/sửa chữa máy xây dựng; dịch vụ vệ sinh các công trình công nghiệp và dân dụng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; giặt khô.

Nhóm 38: Truyền hình; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; hãng tin tức; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); vận chuyển hành khách; cho thuê xe; bãi đỗ xe; cho thuê kho hàng; đóng gói hàng hóa.

Nhóm 40: Bảo quản thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cho thuê thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ khử mùi không khí; tiêu hủy rác thải; dịch vụ in; dịch vụ may.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; câu lạc bộ khiêu vũ hoặc giải trí ban đêm; dịch vụ Karaoke; dịch vụ cắm trại (giải trí); cho thuê đồ chơi.

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; tạo lập và duy trì trang web cho người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời cho khách du lịch; chỗ ở cho động vật; cho thuê phòng họp, lều và nhà di động; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

Nhóm 44: Bệnh viện; phòng tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ trị liệu; nhà dưỡng bệnh cho người cao tuổi; dịch vụ làm vườn.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sĩ, bảo vệ; tìm lại tài sản bị thất lạc; câu lạc bộ gặp gỡ; lập kế hoạch tổ chức hôn lễ; dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(111) **4-0558295**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46600

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, xanh rêu.

(731) VŨ VĂN VIỄN (VN)
Tổ 2, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chế phẩm khử mùi hôi nách; chế phẩm khử mùi hôi chân; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật.

---

(111) **4-0558296**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45663

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AVANT

(731) AVISON YOUNG (CANADA) INC. (CA)
18 York Street, Suite 400, Toronto, Ontario M5J2T8, Canada

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng di động, có thể tải xuống được để phân tích dữ liệu và nghiên cứu kinh tế, tài chính và xã hội sử dụng trong lĩnh vực phát triển bất động sản, đầu tư bất động sản, quản lý bất động sản và đầu tư tài chính.

Nhóm 35: Nghiên cứu kinh doanh, cụ thể là cung cấp dữ liệu và nghiên cứu kinh tế, tài chính và xã hội sử dụng trong lĩnh vực phát triển bất động sản, đầu tư bất động sản, quản lý bất động sản và đầu tư tài chính, tất cả cho mục đích kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường, tư vấn, cố vấn và phát triển chiến lược kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản, cụ thể là môi giới cho thuê, cho thuê và quản lý tài sản công nghiệp, thương mại và nhà ở, văn phòng và không gian văn phòng; dịch vụ môi giới thế chấp; thẩm định và định giá bất động sản; dịch vụ cấp vốn/tài chính cho bất động sản; cho vay thế chấp; đầu tư bất động sản và quản lý tài sản; phân tích đầu tư trong lĩnh vực bất động sản.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải xuống được để phân tích dữ liệu và nghiên cứu kinh tế, tài chính và xã hội sử dụng trong lĩnh vực phát triển bất động sản, đầu tư bất động sản, quản lý bất động sản và đầu tư tài chính; cung cấp việc sử dụng tạm thời ứng dụng web không tải xuống được để phân tích dữ liệu và nghiên cứu kinh tế, tài chính và xã hội sử dụng trong lĩnh vực phát triển bất động sản, đầu tư bất động sản, quản lý bất động sản và đầu tư tài chính.

---

(111) **4-0558297**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45676
(181) 11/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

NaturKidz™

(220) 11/10/2023

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Cam, trắng.
(731) UBD FOOD LIMITED (NZ)
30 Elliott Street, The Wood, Nelson 7010, New Zealand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; trái cây đông lạnh; trái cây được bảo quản; trái cây đã qua chế biến.

---

(111) **4-0558298**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45683
(181) 11/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/10/2023

(531) 5.3.20; 5.13.25; 24.9.1; 25.1.25; 25.7.25
(591) Đen, ghi, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HÒA BÌNH HD
(VN)
Số 423 đường Trần Hưng Đạo, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu (đồ uống có cồn).

---

(111) **4-0558299**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48054
(181) 23/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

DYDLC

(220) 23/10/2023

(731) FUJIAN DONGYA MACHINERY CO., LTD. (CN)
No. 18, Kengwei, Mulan Street, Xianyou County, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong; thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong; vòng găng pít-tông; pít-tông cho xi lanh; pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]; khớp nối [bộ phận của máy móc]

---

(111) **4-0558300**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48068
(181) 23/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 23/10/2023

(531) 3.1.4; 3.1.16; 5.5.20; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH SUNWAY BIKE (VN)
Khu phân xưởng K thuộc thửa đất số 117 tờ bản đồ số 26, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện

---

(111) **4-0558301**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45715
(181) 11/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MDHL

(220) 11/10/2023

(591) Đen
(731) VŨ ĐỨC HUY (VN)
Khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy lau nhà; máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện]; máy rửa xe; máy xay thịt (dùng điện); máy xay sinh tố, dùng điện.

Nhóm 10: Gối massage; máy massage; ghế massage (ghế mát-xa); dụng cụ masage chăm sóc sức khỏe; đai lưng chỉnh hình; đai nịt bụng.

---

(111) **4-0558302**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48069
(181) 23/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 23/10/2023

(531) 2.1.2; 2.1.22
(591) Xám, trắng, đỏ, vàng, vàng nhạt, cam, đen, xanh ngọc, xanh lơ, xanh dương, xanh tím than, vàng da.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ CON CÁ HEO (VN)
73, đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm

---

(111) **4-0558303**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48070

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Afiado

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD. (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng

---

(111) **4-0558304**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48071

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Arkeiro

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD. (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng

---

(111) **4-0558305**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45761

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

艾舒宝
AiShuBao

(591) Bạc.

(731) CÔNG TY TNHH TIẾN DŨNG VINA (VN)
Thôn Trung Hòa, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; quần tã trẻ em; miếng đệm lót (băng) vệ sinh; dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc; dược phẩm.

---

(111) **4-0558306**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45791

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 3.7.17; 5.3.20; 5.7.3; 13.1.5; 25.1.6

(591) Đỏ, xanh, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TCT (VN)
Đường Ngô Gia Tự, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; văn phòng phẩm.

Nhóm 28: Thiết bị dùng trong trường mầm non gồm: đồ chơi giáo dục cho trẻ em, đồ chơi vận động giáo dục thể chất cho trẻ em, đồ chơi ngoài trời, bộ xếp (ghép) hình\chữ, bộ sáp nặn.

Nhóm 41: Trường mầm non; trường đào tạo [giáo dục]; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cho thuê thiết bị giáo dục.

---

(111) **4-0558307**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45792

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 3.7.17; 5.3.20; 5.7.3; 13.1.5; 25.1.6

(591) Trắng, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TCT (VN)
Đường Ngô Gia Tự, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; văn phòng phẩm.

Nhóm 28: Thiết bị dùng trong trường mầm non gồm: đồ chơi giáo dục cho trẻ em, đồ chơi vận động giáo dục thể chất cho trẻ em, đồ chơi ngoài trời, bộ xếp (ghép) hình/chữ, bộ sáp nặn.

Nhóm 41: Trường mầm non; trường đào tạo [giáo dục]; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cho thuê thiết bị giáo dục.

---

(111) **4-0558308**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48072

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Excalia Max

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD. (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng

---

(111) **4-0558309**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48073

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Pavecto

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD. (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(111) **4-0558310**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48074

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Aluss

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD. (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng

---

(111) **4-0558311**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48075

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Proteus

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD. (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(111) **4-0558312**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48076

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Inedite

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD. (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng

---

(111) **4-0558313**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48077

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Pontual

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD. (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng

---

(111) **4-0558314**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48078

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Kaivana

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD. (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(111) **4-0558315**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45821

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

THUAN THANH SEEDS

(531) 5.1.16; 5.3.15; 5.11.10; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11

(591) Xanh lá, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG THUẬN THÀNH (VN)
1081 ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 31: Hạt giống ngũ cốc chưa xử lý; hạt giống; cây trồng; cây giống.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, hạt giống ngũ cốc chưa xử lý, hạt giống, cây trồng, cây giống.

---

(111) **4-0558316**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48102
(181) 24/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TRUKRILL

(220) 24/10/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0558317**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45845
(181) 11/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/10/2023

(531) 25.5.25; 26.4.1; 26.4.5

(731) ZHEJIANG GEELY HOLDING GROUP CO., LTD. (CN)
1760 Jiangling Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Com pa đo ngoài; biển cảnh báo hình tam giác dùng cho xe cộ bị hỏng; thiết bị rađa; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ; máy đếm; thiết bị đo xăng; lưu lượng kế; bộ điều khiển điện tử cho xe ô tô; cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ; thiết bị cảm biến áp suất; thiết bị cảm biến; rơle điện; bảng đấu nối cáp điện đa điểm; bộ đổi nguồn điện để sử dụng trong tầu sạc của xe cộ; bộ chuyển đổi nguồn điện xoay chiều; khóa điện cho xe cộ; ắc quy điện cho xe cộ; tấm ngăn trong pin điện để phân tách cực âm và cực dương; bộ pin anôt; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc ắc quy cho xe cơ giới; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; đồng hồ đo thời gian đỗ xe; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; tai nghe choàng đầu; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; màn hình vidêô; kính đeo mắt.

Nhóm 12: Thắt lưng bảo hiểm dùng cho ghế ngồi của xe ô tô; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô]; chốt nắp capô xe cộ; móc nối toa xe cho xe cộ; cửa sổ trời cho xe ô tô; gương nhìn bên dùng cho xe ô tô; cửa cho xe ô tô; nắp đậy bình chứa nhiên liệu của xe cộ; bình chứa nhiên liệu cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; cần gạt nước ở kính chắn gió dùng cho xe cộ; tua bin cho xe cộ mặt đất; động cơ ô tô; hộp số cho xe ô tô; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; đai truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu ly hợp cho xe ô tô; tay vịn dùng cho ghế ngồi của xe ô tô; lưới tản nhiệt dùng cho xe cộ; thanh chắn va đập của ô tô; chắn bùn cho xe ô tô; guốc hãm cho phương tiện giao thông đường bộ; má phanh cho phương tiện giao thông đường bộ; má

phanh cho xe cộ có động cơ; má phanh cho xe cộ; thiết bị phát tín hiệu chuyển hướng hoặc điều chỉnh tốc độ [hình cánh tay] dùng cho xe cộ; giảm xóc cho ô tô; thân xe cộ; thanh truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ, không phải là bộ phận của động cơ ô tô và đầu máy; cần điều khiển xe cộ; phanh tang trống cho xe cộ; thiết bị phanh cho xe cộ; cần số cho xe cộ; tay vịn dùng cho ghế ngồi của xe cộ; ổ trục cho bánh xe ô tô; phương tiện giao thông chạy điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ; xe máy; xe ô tô; khung gầm ô tô; ván tự cân bằng; lốp cho bánh xe cộ; phanh cho xe cộ.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; dịch vụ xây dựng; sửa chữa đồ gỗ nhồi nệm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ sạc xe điện; chống gỉ; đắp lại lốp xe; bảo dưỡng đồ đạc.

Nhóm 39: Dịch vụ lai kéo xe hỏng; vận tải bằng ô tô; cho thuê tàu thuyền; dịch vụ giao hàng; cho thuê xe cộ; dịch vụ hoa tiêu; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử.

---

(111) **4-0558318**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45878

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

조사리
CHOSARI

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Tảo tía có vị ngọt chế biến sẵn; hải sâm chế biến sẵn; tảo bẹ biển chế biến sẵn; tảo mơ chế biến sẵn; rong biển nâu chế biến sẵn; tảo sừng biển (seastaghorn) chế biến sẵn; tảo biển fusiforme chế biến sẵn; tảo tía xanh chế biến sẵn; tảo tía chế biến sẵn; tảo tía dạng miếng sấy khô (hoshi-nori); tảo tía nướng; tảo tía dạng bột; tảo biển được bảo quản dùng cho thực phẩm; bột rau câu dùng cho thực phẩm (agar-agar); chiết xuất tảo biển dùng cho thực phẩm; alginat (chất chiết từ tảo nâu) cho mục đích nấu ăn; tảo tía tẩm gia vị (món jaban-gim); thực phẩm từ rong biển chế biến sẵn; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở tảo tía; hỗn hợp rong biển và rau củ nướng hoặc chiên giòn; trái cây được bảo quản; rau củ được bảo quản; trái cây đông lạnh; rau củ đông lạnh; trái cây sấy khô; rau củ sấy khô; trái cây nấu chín; rau củ được nấu chín; món ăn kèm được chế biến chủ yếu từ thịt, cá, thịt gia cầm hoặc rau củ; xúp; thịt đóng hộp; cá đóng hộp; rau củ đóng hộp; trái cây đóng hộp; thịt; thịt cá; thịt gia cầm; thịt thú săn; món cá; đậu đông lạnh; phấn hoa chế biến sẵn dùng làm thực phẩm; rau củ đông khô; thực phẩm chế biến chủ yếu từ trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch; chất cô đặc trên cơ sở trái cây dùng để nấu nướng; thực phẩm bổ dưỡng được chế biến chủ yếu từ táo tàu, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chế biến sẵn từ đậu phụ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu phụ; sản phẩm đậu chế biến sẵn, cụ thể là thực phẩm trên cơ sở đậu chế biến sẵn (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu; trái cây đông khô; rau củ quả tẩm bột rán; gia cầm, không còn sống; trứng ăn được; thịt chế biến sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm bổ dưỡng được chế biến chủ yếu từ gạc hươu nai, không dùng cho mục đích y tế; sản

phẩm sữa; dầu dùng cho thực phẩm; chất béo ăn được; thức ăn được chế biến từ sâu; cá, không còn sống; động vật có vỏ, không còn sống; cá, không còn sống, đông lạnh; động vật có vỏ, không còn sống, đông lạnh; cá, không còn sống được bảo quản bằng muối; động vật có vỏ được bảo quản bằng muối; thực phẩm chế biến từ cá và động vật có vỏ cứng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm bổ dưỡng trên cơ sở cá và động vật có vỏ được sấy khô, không dùng cho mục đích y tế; lexithin cho mục đích nấu ăn.

---

(111) **4-0558319**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45879

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CHOSARI

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Tảo tía có vị ngọt chế biến sẵn; hải sâm chế biến sẵn; tảo bẹ biển chế biến sẵn; tảo mơ chế biến sẵn; rong biển nâu chế biến sẵn; tảo sừng biển (seastaghorn) chế biến sẵn; tảo biển fusiforme chế biến sẵn; tảo tía xanh chế biến sẵn; tảo tía chế biến sẵn; tảo tía dạng miếng sấy khô (hoshi-nori); tảo tía nướng; tảo tía dạng bột; tảo biển được bảo quản dùng cho thực phẩm; bột rau câu dùng cho thực phẩm (agar-agar); chiết xuất tảo biển dùng cho thực phẩm; alginat (chất chiết từ tảo nâu) cho mục đích nấu ăn; tảo tía tẩm gia vị (món jaban-gim); thực phẩm từ rong biển chế biến sẵn; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở tảo tía; hỗn hợp rong biển và rau củ nướng hoặc chiên giòn; trái cây được bảo quản; rau củ được bảo quản; trái cây đông lạnh; rau củ đông lạnh; trái cây sấy khô; rau củ sấy khô; trái cây nấu chín; rau củ được nấu chín; món ăn kèm được chế biến chủ yếu từ thịt, cá, thịt gia cầm hoặc rau củ; xúp; thịt đóng hộp; cá đóng hộp; rau củ đóng hộp; trái cây đóng hộp; thịt; thịt cá; thịt gia cầm; thịt thú săn; món cá; đậu đông lạnh; phấn hoa chế biến sẵn dùng làm thực phẩm; rau củ đông khô; thực phẩm chế biến chủ yếu từ trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch; chất cô đặc trên cơ sở trái cây dùng để nấu nướng; thực phẩm bổ dưỡng được chế biến chủ yếu từ táo tàu, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chế biến sẵn từ đậu phụ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu phụ; sản phẩm đậu chế biến sẵn, cụ thể là thực phẩm trên cơ sở đậu chế biến sẵn (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu; trái cây đông khô; rau củ quả tẩm bột rán; gia cầm, không còn sống; trứng ăn được; thịt chế biến sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm bổ dưỡng được chế biến chủ yếu từ gạc hươu nai, không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm sữa; dầu dùng cho thực phẩm; chất béo ăn được; thức ăn được chế biến từ sâu; cá, không còn sống; động vật có vỏ, không còn sống; cá, không còn sống, đông lạnh; động vật có vỏ, không còn sống, đông lạnh; cá, không còn sống được bảo quản bằng muối; động vật có vỏ được bảo quản bằng muối; thực phẩm chế biến từ cá và động vật có vỏ cứng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm bổ dưỡng trên cơ sở cá và động vật có vỏ được sấy khô, không dùng cho mục đích y tế; lexithin cho mục đích nấu ăn.

---

(111) **4-0558320**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48122
(181) 24/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 24/10/2023

(531) 24.15.21; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.7
(591) Đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH STEPWELL (VN)
253/35 Thạnh Lộc 19, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(111) **4-0558321**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48129
(181) 24/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 24/10/2023

(531) 3.7.5; 3.7.16; 3.7.24
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH Z REVOLUTION (VN)
Số 49 đường Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa; kinh doanh vận tải đa phương thức; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan để thông quan hàng hóa (dịch vụ vận tải); đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; logistics [dịch vụ hậu cần vận tải].

---

(111) **4-0558322**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45893
(181) 11/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/10/2023

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH MTV THÉP DƯƠNG LONG (VN)
220 đường Bình Mỹ, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); khung giường [bằng gỗ]; tủ gắn bồn rửa [đồ đạc]; tủ trưng bày [đồ đạc]; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ gỗ mỹ thuật.

---

(111) **4-0558323**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45894

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH MTV THÉP DƯƠNG LONG (VN)
220 đường Bình Mỹ, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), khung giường [bằng gỗ], tủ gắn bồn rửa [đồ đạc], tủ trưng bày [đồ đạc], hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo, đồ gỗ mỹ thuật; thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), khung giường [bằng gỗ], tủ gắn bồn rửa [đồ đạc], tủ trưng bày [đồ đạc], hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo, đồ gỗ mỹ thuật; quảng cáo; trưng bày sản phẩm; quản lý quá trình đặt hàng; marketing.

---

(111) **4-0558324**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48133

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Trắng, be.

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ VÀ PHỤ KIỆN THÚ CƯNG PETWE (VN)
Thôn Vạn Tỵ, xã Thái Bảo, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; xuất nhập khẩu; trưng bày giới thiệu sản phẩm; mua bán sản phẩm sau: bồn tắm gấp gọn dùng cho thú cưng, máy dọn phân, lồng sấy dùng cho thú cưng, máy cho ăn tự động, thiết bị định vị cho thú cưng, phụ kiện dùng cho thú cưng (chuồng dùng cho thú cưng, chén ăn uống, vòi nước gắn lồng, bình nước treo, quần áo dùng cho thú cưng).

---

(111) **4-0558325**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48137
(181) 24/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MI AMO

(220) 24/10/2023

(591) Đỏ, đen.
(731) YUHENG HOLDINGS LIMITED (CN)
Flat/Rm B, 13/f, Shing Lee Commercial Building, No. 8 Wing Kut Street, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho động vật; kem mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem đánh răng; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; xà phòng dạng lỏng; chế phẩm làm sạch mặt; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0558326**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48153
(181) 24/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Dr. HIA

(220) 24/10/2023

(731) LÂM ĐỨC CHÁNH (VN)
115/51A đường 3/2, khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc tóc [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0558327**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45911
(181) 11/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Vietnamvest

(220) 11/10/2023

(591) Đen, trắng
(731) LEGACY ADVISORS PTE LIMITED (SG)
6 Temasek Boulevard, #09-05, Suntec Tower 4, Singapore 038986
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; nghiên cứu tài chính; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; đầu tư vốn; đầu tư quỹ.

---

(111) **4-0558328**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45914
(181) 11/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/10/2023

(531) 1.3.1; 1.3.20; 5.3.13
(591) Đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUTAPHAR (VN)
Số nhà 10 ngõ 11 thôn Thượng Phúc, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dừng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558329**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45919
(181) 11/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/10/2023

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 24.13.1; 24.17.5
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HWASERA BEAUTY & HEALTH VIỆT NAM (VN)
Số 47/4A ấp Mỹ Hòa 1, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trị liệu; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện.

---

(111) **4-0558330**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45937
(181) 12/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TUNASPREMIUM

(220) 12/10/2023

(591) Đen, trắng
(731) DƯƠNG HOÀNG TUẤN (VN)
566,567 Nguyễn Duy, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ (nón), tất (vớ), thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0558331**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45945

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.8; 2.1.22; 2.3.8; 5.1.5; 5.1.16

(591) Vàng, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC THUẬN ĐƯỜNG (VN)
Số 42 phố Trần Quý Kiên, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; tinh dầu.

---

(111) **4-0558332**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48166

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GROUPG ASIA PACIFIC VIỆT NAM (VN)
Số 24 đường B2, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chất phụ gia dùng trong công nghiệp thực phẩm; chất phụ gia dùng trong sản xuất mỹ phẩm và dược phẩm.

Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm thơm phòng; chất khử mùi cho người hoặc động vật; chế phẩm vệ sinh dùng vệ sinh thân thể/trang điểm không chứa thuốc.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân trừ loại dùng cho trang điểm; dầu gội đầu; xà phòng; sữa dưỡng da và chế phẩm đánh răng có chứa thuốc.

Nhóm 30: Men; hương liệu (trừ tinh dầu); hương liệu cho thực phẩm, đồ uống (trừ tinh dầu); chất liên kết dùng cho kem thực phẩm (kem có thể ăn được); thạch hoa quả (bánh kẹo); tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và tinh dầu dầu).

Nhóm 32: Tinh dầu để sản xuất đồ uống; nước uống có gaz; xi rô dùng cho đồ uống; chất chiết từ quả không có cồn (đồ uống); nước ép trái cây (đồ uống); nước uống hoa quả ướp lạnh.

---

(111) **4-0558333**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45961
(181) 12/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ARISTINO
DESIGN AWARDS

(220) 12/10/2023

(591) Đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi thiết kế.

---

(111) **4-0558334**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45962
(181) 12/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Libi.vn
Coolers and Drinkware

(220) 12/10/2023

(591) Xám đậm, trắng
(731) TRẦN ĐỨC TRÙNG DƯƠNG (VN)
18/53 Trần Kiên, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 21: Đồ đựng đồ uống, rỗng (không dùng điện); bình rót; bình uống nước; đồ đựng đồ uống (không dùng điện); cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; cốc để uống.

---

(111) **4-0558335**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48179
(181) 24/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 24/10/2023

(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) THE QUEST GROUP (US)
2621 White Road, Irvine, California 92614, United States
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ nghe nhìn, quang học, đo lường, báo hiệu, phát hiện, thử nghiệm, kiểm tra; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích lũy, điều chỉnh hoặc kiểm soát việc phân phối hoặc sử dụng điện; thiết bị và dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; bộ chia điện tử; ổ cắm điện; vỏ cho ổ cắm điện; tấm/bảng ổ cắm điện; thanh usb; dây cáp kết nối; bộ chuyển đổi điện; dây cáp phụ kiện video; đầu kết nối cho các thiết bị video và phương tiện truyền thông; cáp điện và dây điện; dây cáp từ hóa điện môi (DBS); bộ chuyển đổi kỹ thuật số sang analog; bộ chuyển đổi âm thanh kỹ thuật số; bộ điều

hòa điện; bộ chuyển đổi nguồn điện; ổ cắm điện; dây cáp quang toslink; dây cáp kết nối analog; đầu đọc; dây cáp điện; cáp cho loa siêu trầm; bộ chuyển đổi [điện]; bộ chia [điện]; bộ kết nối [điện]; bộ lọc tiếng ồn (cho các sản phẩm thuộc nhóm này); bộ chuyển đổi HDMI; bộ chia cổng usb; chân đỡ thiết bị SorboGel; thiết bị rung giảm chấn điện; vỏ bọc đầu dây dẫn; bộ tiền khuếch đại; cáp tăng áp; bộ hệ thống từ hóa điện môi (DBS) bẫy tiếng ồn; thiết bị và dụng cụ bẫy tiếng ồn; thiết bị kê dây giảm độ nhiễu, giảm tần số vô tuyến; tai nghe nhét tai; tai nghe trùm qua đầu; tai nghe; tai nghe nhét trong; tai nghe kiểm âm nhét tai; tai nghe trong; thiết bị chống sét lan truyền; bộ kết nối cáp điện; dây cáp và sợi quang để truyền âm thanh và hình ảnh; dây cáp để truyền âm thanh và hình ảnh; dây cáp điện; dây cáp nối điện; dây điện và cáp điện; cáp âm thanh; cáp chuyển đổi cổng âm thanh; dây cáp điện để truyền âm thanh và hình ảnh; cáp điện, dây điện, dây dẫn và phụ kiện đấu nối của chúng; cáp kết nối điện; dây cáp điện tử; cáp giao diện đa phương tiện độ nét cao; bộ lọc và điều phối dòng điện usb v-bus; cáp Ethernet; linh kiện và phụ kiện âm thanh và video; cáp nguồn AC; ổ cắm dài AC; cáp kết nối và các bộ phận của chúng; thiết bị kết nối và đầu cuối loa; bản ghi âm; bản ghi âm thanh và video; thiết bị ghi và biên tập nội dung âm thanh, video; phích cắm kết nối; các thiết bị lọc nguồn AC cụ thể là các thiết bị tái tạo nguồn AC, điều chỉnh điện áp, lọc đường dây AC đến các thành phần âm thanh, kỹ thuật số và/hoặc video và/hoặc cách ly các thành phần âm thanh, kỹ thuật số và/hoặc video với nhau.

---

(111) **4-0558336**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45977
(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

LADYDOX

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XNK TRUNG VIỆT LOGISTICS (VN)
Số 11, ngõ 120 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví tiền; vali; ô; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0558337**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45978
(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

LADYDO

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XNK TRUNG VIỆT LOGISTICS (VN)
Số 11, ngõ 120 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví tiền; vali; ô; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0558338**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48204

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17; 24.15.21

(591) Trắng, xanh tím than, cam

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THÀNH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 31, ngõ 345/91 đường Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy in; máy đóng gói hàng; máy dán tem; máy dán nhãn; thiết bị điện để làm kín bao bì bằng chất dẻo; thiết bị điện để hàn kín chất dẻo (bao gói).

Nhóm 40: In ấn và cung cấp thông tin liên quan; in ấn mẫu; in ấn nội dung quảng cáo; in ảnh chụp.

---

(111) **4-0558339**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45991

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Đen, trắng

(731) FIGARO ENGINEERING INC. (JP)
1-5-3 Senbanishi, Mino, Osaka, 562-8505, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo nồng độ cồn trong hơi thở; dụng cụ đo nồng độ cồn trong hơi thở sử dụng cảm biến nồng độ cồn điện hóa; thiết bị dò khí gaz; dụng cụ đo nồng độ khí sử dụng cảm biến khí gaz.

---

(111) **4-0558340**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48205

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.9; 4.1.5; 24.13.1; 26.1.2

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ LONG PHAN (VN)
207C Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê rang; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; viên nén cà phê, được nạp đầy.

---

(111) **4-0558341**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48211

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1; 26.4.18

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ.

(731) KIỀU VĂN TRỌNG (VN)
Thôn Bảo Lộc 4, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu động cơ; dầu nhiên liệu; dầu mỏ; dầu diezel; nhiên liệu.

---

(111) **4-0558342**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46065

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh lam.

(731) HOÀNG THỊ HẠNH (VN)
Số 19 tổ 26, đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Loa; bộ khuếch đại âm thanh; micrô; thiết bị âm thanh; máy trợ giảng; thiết bị nghe nhìn cho giảng dạy; thiết bị giáo dục.

---

(111) **4-0558343**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46100

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.7.1; 24.7.23; 25.1.6; 26.4.9; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ IMMICA (VN)
Tầng 17 Sài Gòn Tower, số 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý về cư trú, định cư.

---

(111) **4-0558344**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48214

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

WINDENRAIN

(731) KIM, YONG SU (KR)
20-3, Samseong-ro 115-gil, Gangnam-gu, Seoul 06094, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu] dùng cho mục đích gia dụng; bánh xà phòng (không dùng cho cá nhân); chế phẩm làm thơm không khí; nước thơm dưỡng thể; sữa tắm; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh không dùng thuốc; chế phẩm tẩy rửa; tinh dầu; xà phòng không dùng thuốc để sử dụng cá nhân; kem đánh răng; kem bôi tay; nước hoa; son môi; chế phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; khăn giấy làm sạch mỹ phẩm được làm ẩm trước (dùng cho mục đích mỹ phẩm); mỹ phẩm chức năng là chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mỹ phẩm cho động vật.

---

(111) **4-0558345**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48215

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

WINDENRAIN

(731) KIM, YONG SU (KR)
20-3, Samseong-ro 115-gil, Gangnam-gu, Seoul 06094, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý quảng cáo; quảng cáo trên biển hiệu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán lẻ túi xách; dịch vụ bán lẻ quần áo; dịch vụ bán lẻ áo sơ mi; dịch vụ bán lẻ giày dép; quảng bá hàng hóa và dịch vụ bằng cách vận hành trung tâm mua sắm toàn diện trực tuyến; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến đặt hàng qua bưu điện viễn thông; dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm; quảng bá sản phẩm và dịch vụ của bên thứ ba thông qua các thỏa thuận tài trợ liên quan đến các cuộc thi đấu gôn; dịch vụ bán lẻ trang phục gôn; dịch vụ bán lẻ mũ chơi gôn; dịch vụ bán lẻ ô dù chơi gôn; đại lý bán găng tay chơi gôn; dịch vụ bán lẻ thắt lưng trang phục; đấu thầu hợp đồng mua bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0558346**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48216

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

WINDENRAIN

(731) KIM, YONG SU (KR)
20-3, Samseong-ro 115-gil, Gangnam-gu, Seoul 06094, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục thể thao; giày dép; giày da; dép xăng đan; giày thể thao; áo khoác ngoài; áo sơ mi; áo len; áo len cardigan; tất ngắn cổ; tất dài; khăn choàng cổ [quần áo]; găng tay mùa đông; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; thắt lưng (hàng may mặc); thắt lưng làm bằng da; cà vạt; khăn quàng cổ; quần áo lót [đồ lót].

---

(111) **4-0558347**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47750
(181) 20/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

GHOOST

(220) 20/10/2023

(531) 1.15.5; 26.1.6
(731) DATATRONIC LIMITED (CN)
Flat A & B, 3/F, Flat B, 14/F, 19/F, North Point Industrial Building, 499 King's Road, North Point, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị nạp ắc quy; bao đựng điện thoại thông minh; sạc pin không dây cho điện thoại thông minh; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; tai nghe choàng đầu.

Nhóm 28: Búp bê; nhân vật đồ chơi; đồ chơi; máy trò chơi video; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; bảng điều khiển cầm tay dùng để chơi trò chơi video.

---

(111) **4-0558348**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47757
(181) 20/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Pregni VITAL

(220) 20/10/2023

(531) 2.5.6; 2.5.23; 2.9.1
(591) Hồng, trắng.
(731) JAN RENÉ FRICKE (DE)
Keplerstrasse 14, 60318 Frankfurt am Main, Germany
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất làm bóng môi; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vitamin; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; collagen dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558349**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45434
(181) 10/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 10/10/2023

(531) 26.11.12
(731) TRẦN NGỌC QUỲNH (VN)
18A/22 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; mũ nón; thắt lưng [trang phục]; tất vớ.

---

(111) **4-0558350**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47769

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Starii

(731) STARII GLOBAL LIMITED (CN)
Unit 8106B, 81/F, International Commerce Centre, 1 Austin Road West, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải về cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng cho thiết bị di động; phần mềm máy tính để xử lý hình ảnh, đồ họa và văn bản; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính để chỉnh sửa hình ảnh, âm thanh và video.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất video (trừ video quảng cáo); nhiếp ảnh; dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; chỉnh sửa ảnh; dịch vụ chỉnh sửa video.

---

(111) **4-0558351**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45440

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PROLEA

(531) 26.3.2; 26.3.23; 26.11.9

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINH PHÁT (VN)
Số 2 ngách 395/12 đường Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Bìa kẹp hồ sơ; khay đựng tài liệu; ống cắm bút; đồ dùng văn phòng; tấm lót bàn viết; giá nhỏ chia ngăn để bàn đựng văn phòng phẩm; bìa đỡ và kẹp tài liệu.

Nhóm 18: Ví đựng danh thiếp; bìa giả da; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, hộp đựng giả da, ví đựng thẻ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đồ dùng văn phòng; đồ trang trí; hộp đựng; khay tài liệu; bìa giả da; ống cắm bút.

---

(111) **4-0558352**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47815

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.5

(591) Xanh dương.

(731) PT BANK BTPN TBK (ID)
Menara BTPN-CBD Mega Kuningan, Lantai 29, Jl. DR. Ide Anak Agung Gde Agung, Kav. 5.5-5.6, Jakarta Selatan, DKI Jakarta 12950, Indonesia

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ đầu tư và tiết kiệm; thông tin tài chính; dịch vụ phân tích tài chính liên quan đến đầu tư; dịch vụ xử lý giao dịch tài chính, cụ thể là thanh toán và đối chiếu các giao dịch tài chính qua máy tính và mạng truyền thông; dịch vụ tài khoản tiết kiệm; quản lý tài chính; cung cấp thông tin liên quan đến tài chính và đầu tư qua phương tiện điện tử; xử lý giao dịch tài khoản tiết kiệm; dịch vụ giao dịch tài chính và tiền tệ.

---

(111) **4-0558353**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47816

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.5

(591) Xanh dương.

(731) PT BANK BTPN TBK (ID)
Menara BTPN-CBD Mega Kuningan, Lantai 29, Jl. DR. Ide Anak Agung Gde Agung, Kav. 5.5-5.6, Jakarta Selatan, DKI Jakarta 12950, Indonesia

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng di động có thể tải xuống để lưu các tệp đã tải xuống trong thư mục được bảo vệ bằng mật khẩu; thiết bị để xử lý dữ liệu điện tử; sổ tay điện tử; giao diện máy tính; thẻ định danh được mã hóa; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; thẻ thanh toán trả trước được mã hóa; thẻ được mã hóa và thẻ từ tính được sử dụng trong chuyển tiền điện tử và cho các giao dịch tài chính nói chung; máy lập hóa đơn.

---

(111) **4-0558354**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47830

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 10.3.7; 26.2.7; 26.4.1; 26.4.18

(731) JIANGSU HEFU RESTAURANT MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Group 5, Lu Men Community, Chengbei Street, Rugao, Nantong, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Căng tin; nhà hàng phục vụ đồ ăn uống nhẹ; nhà hàng mỳ ramen; cung cấp thông tin về nhà hàng ăn uống; cung cấp thông tin nấu ăn thông qua trang web; đặt giữ chỗ trong khách sạn; cho thuê phòng họp; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0558355**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45478

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.11.12; 26.15.15

(591) Vàng, vàng đậm, đỏ đun.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU BIOPLUS (VN)
Số 20 phố Gò Sỏi, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); nước rửa chén bát; nước rửa kính; nước lau sàn.

---

(111) **4-0558356**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45484

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.13.12; 3.13.24; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lá

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG HƯNG PHÚC (VN)
264/54A, đường Nguyễn Văn Lộng, tổ 3, khu phố Chánh Lộc 6, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ thức ăn, đồ uống mang đi; dịch vụ quán ăn uống

---

(111) **4-0558357**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45491

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.18; 26.13.1

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MAGIC EDUTECH (VN)
Số 20 ngõ 1, phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm giáo dục cho máy tính và/hoặc điện thoại di động, ghi sẵn; phần mềm giáo dục cho máy tính và/hoặc điện thoại di động, có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ sản xuất các chương trình cho mục đích giáo dục và giáng dạy; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0558358**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47871
(181) 23/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

VIXITO

(220) 23/10/2023

(531) 24.1.1; 26.5.1; 26.13.25
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CÔNG NGHỆ CAO VIXITO (VN)
Ha02-241 KĐT Vinhomes Oceanpark, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn diệt khuẩn; vôi quét tường; chế phẩm chống ăn mòn; lớp phủ cho gỗ; chất nhuộm màu cho gỗ.

Nhóm 19: Xi măng; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch; sàn, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; thạch cao.

---

(111) **4-0558359**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45515
(181) 10/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 10/10/2023

(531) 5.5.2; 5.5.19; 5.5.20; 26.1.1; 26.7.5; 26.7.25
(591) vàng, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN MINH MỸ (VN)
Số 02/242 Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; điếu cigar.

---

(111) **4-0558360**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45555
(181) 10/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SWITCHEASY

(220) 10/10/2023

(731) LIANG JIALE (CN)
No.92 Yangwu Yangbei Village, Dalang Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bao (túi) chuyên dụng cho máy tính; bút điện tử [cho thiết bị hiển thị]; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; tai nghe nhạc; thiết bị sạc pin; bộ nguồn cấp điện di động [pin có thể sạc lại được]; ổ cắm điện; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; vỏ hộp loa; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; dây đeo dùng cho điện thoại di động; dây treo trang trí điện thoại di động; dây cáp USB; gậy dùng để tự chụp ánh [gậy cầm tay]; mảng mỏng bảo vệ chuyên dụng cho ống kính điện thoại thông minh; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu].

---

(111) **4-0558361**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56851

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

M&H Foods

(531) 11.3.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu sẫm, vàng kim, trắng.

(731) BÙI VĂN CHUNG (VN)
Số nhà 05, hẻm 194/51/20/21, thôn Yên Khê, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm làm từ thịt; cá (không còn sống) đã qua sơ chế, chế biến hoặc bảo quản; gia cầm (không còn sống) đã qua sơ chế, chế biến hoặc bảo quản; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm làm từ gia cầm; rau củ quả chế biến.

Nhóm 30: Gia vị; nước xốt; phở khô; phở ăn liền; bún khô; bún ăn liền; mỳ ăn liền; miến khô; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: thịt, thực phẩm làm từ thịt, cá (không còn sống) đã qua sơ chế, chế biến hoặc bảo quản, gia cầm (không còn sống) đã qua sơ chế, chế biến hoặc bảo quản, thực phẩm làm từ cá, thực phẩm làm từ gia cầm, rau củ quả chế biến, gia vị, nước xốt, phở khô, phở ăn liền, bún khô, bún ăn liền, mỳ ăn liền, miến khô, bánh kẹo.

---

(111) **4-0558362**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56852

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ROSSCO

(731) CÔNG TY TNHH WOORIBANK (VN)
Nhà 35D, ngõ số 71, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; bánh kẹo sôcôla; kem que.

---

(111) **4-0558363**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56853

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đen, vàng.

(731) NGUYỄN MINH HIẾU (VN)
Số 156/239 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 22: Lều dạng túi dùng để trú ẩn ngoài trời; lều dùng để cắm trại; dây thừng, không bằng kim loại; thang dây; cái võng; túi đựng đồ giặt.

---

(111) **4-0558364**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56857

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27; 24.9.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, đen, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ AN LẠC PHÁT (VN)
30/4C Nguyễn Thị Thử, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

---

(111) **4-0558365**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56869
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 11/12/2023

(531) 2.5.2; 2.5.6; 4.5.21



(731) 1. DOÃN THỊ LOAN (VN)
19A, ngõ 331 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN VĂN KIÊN (VN)
Thôn Hòa Đồng, xã Đồng Thụy Việt, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
3. BÙI HẢI ĐĂNG (VN)
TDP Nam Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; mũ nón; giày dép; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ nón, giày dép, thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0558366**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56870
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 11/12/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.3.3; 26.3.4

(591) Xanh lam, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TRUNG VIỆT (VN)
Đơn vị số 08 (lô R1), thuộc tòa nhà Vạn Đạt đường số 8 tại Lô II-1, nhóm CN II, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất dính cho mục đích văn phòng; bút lông để vẽ; máy chữ; dụng cụ viết; túi bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi bằng giấy dùng để bao gói; chữ in; bản in đúc; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy].

Nhóm 17: Dây bằng cao su; bao bì amiăng; cao su bán thành phẩm; mica bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; gôm bán thành phẩm; vật liệu bao gói bằng chất dẻo; vật liệu để bít kín; ống mềm, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: bao gói, bao bì, văn phòng phẩm, vật liệu để làm bao gói.

---

(111) **4-0558367**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47104

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Hanh Phuc Specialist Hospital
Bệnh viện Chuyên khoa Hạnh Phúc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẠNH PHÚC (VN)
18 đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: trang thiết bị y tế, vật tư y tế; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558368**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47105

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Hanh Phuc International Specialist Hospital
Bệnh viện Chuyên khoa Quốc tế Hạnh Phúc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẠNH PHÚC (VN)
18 đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: trang thiết bị y tế, vật tư y tế; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558369**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47106

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Hanh Phuc Clinic
Phòng khám Hạnh Phúc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẠNH PHÚC (VN)
18 đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: trang thiết bị y tế, vật tư y tế; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558370**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47107

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Hanh Phuc General Clinic
Phòng khám Đa khoa Hạnh Phúc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẠNH PHÚC (VN)
18 đại lộ Binh Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: trang thiết bị y tế, vật tư y tế; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn: liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558371**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47108

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Hanh Phuc International Clinic
Phòng khám Quốc tế Hạnh Phúc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẠNH PHÚC (VN)
18 đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: trang thiết bị y tế, vật tư y tế; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558372**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47109

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Hanh Phuc International General Clinic
Phòng khám Đa khoa Quốc tế Hạnh Phúc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẠNH PHÚC (VN)
18 đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: trang thiết bị y tế, vật tư y tế; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558373**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47111
(181) 18/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Hoàn Mỹ

(220) 18/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ
(VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ đào tạo nghề; dịch vụ trường đào tạo cán bộ và nhân viên ngành y tế, điều dưỡng; dịch vụ tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề về y tế và sức khỏe; dịch vụ xuất bản sách và tạp chí (về thuốc, sức khỏe, y tế); dịch vụ tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về thuốc và sức khỏe.

---

(111) **4-0558374**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47112
(181) 18/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Thuận Mỹ

(220) 18/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(591) Hồng, hồng nhạt, vàng nhạt, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh,

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558375**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47113
(181) 18/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 18/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Hồng, hồng nhạt, vàng nhạt, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh,
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558376**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47114
(181) 18/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 18/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558377**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47115
(220) 18/10/2023
(181) 18/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Thuận Mỹ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558378**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47116
(220) 18/10/2023
(181) 18/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Thuan My Medical Center
Trung tâm Y khoa Thuận Mỹ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558379**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47117

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Thuan My Medical Centre
Trung tâm Y tế Thuận Mỹ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558380**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47118

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Thuan My International Medical Center
Trung tâm Y khoa Quốc tế Thuận Mỹ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558381**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47119

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Thuan My International Medical Centre
Trung tâm Y tế Quốc tế Thuận Mỹ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558382**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47120

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Thuan My Specialist Centre
Trung tâm Chuyên khoa Thuận Mỹ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558383**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47121
(220) 18/10/2023
(181) 18/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Thuan My International Specialist Centre
Trung tâm Chuyên khoa Quốc tế Thuận Mỹ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558384**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47122
(220) 18/10/2023
(181) 18/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Thuan My Hospital
Bệnh viện Thuận Mỹ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558385**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47123

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Thuan My General Hospital
Bệnh viện Đa khoa Thuận Mỹ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558386**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47124

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Thuan My International Hospital
Bệnh viện Quốc tế Thuận Mỹ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558387**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47125

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Thuan My International General Hospital
Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thuận Mỹ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558388**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47126

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Thuan My Specialist Hospital
Bệnh viện Chuyên khoa Thuận Mỹ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1101, lầu 11, tòa nhà Friendship, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đặc thù sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, mỹ phẩm; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phục hồi chức năng; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558389**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47705

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Trắng, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HNF (VN)
Tầng 2, tòa nhà An land Group, 45 Lý Tự Trọng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 01: Phân bón làm từ bột cá; phân ủ; phân hữu cơ [phân bón].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: phân bón làm từ bột cá, phân ủ, phân hữu cơ.

---

(111) **4-0558390**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47706

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 2.5.3; 16.1.5; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.22

(591) Trắng, xanh da trời, đỏ.

(731) R E & S ENTERPRISES PTE LTD (SG)
32 Tai Seng Street, #07-01, RE&S Building, Singapore 533972

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và thức uống (do nhà hàng thực hiện); các dịch vụ tư vấn liên quan đến chế biến thực phẩm; các dịch vụ tư vấn, cố vấn và thông tin liên quan đến việc cung cấp thức ăn và đồ uống; các dịch vụ cố vấn liên quan đến thực phẩm; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chuẩn bị đồ ăn và đồ uống; dịch vụ nấu ăn; chuẩn bị thức ăn cho người khác trên cơ sở dịch vụ thuê ngoài; các dịch vụ chuẩn bị thực phẩm; chuẩn bị đồ ăn mang đi và đồ ăn nhanh; cung cấp thức ăn và đồ uống trong các nhà hàng; cung cấp thức ăn và đồ uống thông qua dịch vụ giao hàng tận nhà; cung cấp thông tin liên quan đến việc chuẩn bị đồ ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp các đồ ăn và thức uống (do nhà hàng thực hiện); sắp xếp việc cung cấp thực phẩm; dịch vụ thức ăn và đồ uống mang đi.

---

(111) **4-0558391**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47707

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 1.15.11; 4.5.2; 4.5.3

(591) Đỏ, xám, đen.

(731) R E & S ENTERPRISES PTE LTD (SG)
32 Tai Seng Street, #07-01, RE&S Building, Singapore 533972

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quầy bar; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0558392**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47708

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 8.5.15; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh tím than, đỏ, vàng cam, xám, trắng.

(731) R E & S ENTERPRISES PTE LTD (SG)
32 Tai Seng Street, #07-01, RE&S Building, Singapore 533972

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và thức uống (do nhà hàng thực hiện); các dịch vụ tư vấn liên quan đến chế biến thực phẩm; các dịch vụ tư vấn, cố vấn và thông tin liên quan đến việc cung cấp thức ăn và đồ uống; các dịch vụ cố vấn liên quan đến thực phẩm; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chuẩn bị đồ ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nấu ăn; chuẩn bị thức ăn cho người khác trên cơ sở dịch vụ thuê ngoài; các dịch vụ chuẩn bị thực phẩm; chuẩn bị đồ ăn mang đi và đồ ăn nhanh; cung cấp thức ăn và đồ uống trong các nhà hàng; cung cấp thức ăn và đồ uống thông qua dịch vụ giao hàng tận nhà; cung cấp thông tin liên quan đến việc chuẩn bị đồ ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp các đồ ăn và thức uống (do nhà hàng thực hiện); sắp xếp việc cung cấp thực phẩm; dịch vụ thức ăn và đo uống mang đi.

---

(111) **4-0558393**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47709

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 4.5.3; 4.5.21; 26.1.1; 26.1.4

(591) Đỏ, đỏ cam, vàng, trắng.

(731) R E & S ENTERPRISES PTE LTD (SG)
32 Tai Seng Street, #07-01, RE&S Building, Singapore 533972

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và thức uống (do nhà hàng thực hiện); các dịch vụ tư vấn liên quan đến chế biến thực phẩm; các dịch vụ tư vấn, cố vấn và thông tin liên quan đên việc cung cấp thức ăn và đồ uống; các dịch vụ cố vấn liên quan đến thực phẩm; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chuẩn bị đồ ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nấu ăn; chuẩn bị thức ăn cho người khác trên cơ sở dịch vụ thuê ngoài; các dịch vụ chuẩn bị thực phẩm; chuẩn bị đồ ăn mang đi và đồ ăn nhanh; cung cấp thức ăn và đồ uống trong các nhà hàng; cung cấp thức ăn và đồ uống thông qua dịch vụ giao hàng tận nhà; cung cấp thông tin liên quan đến việc chuẩn bị đồ ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp các đồ ăn và thức uống (do nhà hàng thực hiện); sắp xếp việc cung cấp thực phẩm; dịch vụ thức ăn và đồ uống mang đi.

---

(111) **4-0558394**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47740

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ YẾN SÀO MINH PHÁT (VN)
Số 160 Đống Đa, Phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp (dùng làm món ăn); tổ yến đã chế biến; yến nguyên liệu (đã qua sơ chế).

Nhóm 35: Mua bán: yến sào, yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp (dùng làm món ăn), tổ yến đã chế biến, yến nguyên liệu (đã qua sơ chế).

---

(111) **4-0558395**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47742

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

STONE-SHEET

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) EARTH CREATE CO., LTD. (JP)
Osakayamajin Building 7F, 1-5-6, Honmachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410053 Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Túi bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói.

---

(111) **4-0558396**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47743

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

STONE
SHEET

(531) 1.15.23

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) EARTH CREATE CO ., LTD. (JP)
Osakayamajin Building 7F, 1-5-6, Honmachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410053 Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Túi bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói.

---

(111) **4-0558397**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132501/QĐ-SHTT.IP

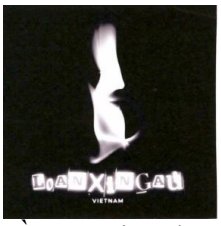
(210) 4-2023-47888

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.11; 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18; 26.13.1

(731) HOÀNG THỊ MINH THIỆN (VN)
Số 25, đường 14a1 KCN Tân Đức, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0558398**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47897

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.1.16; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN SẠCH TRẦN LAN (VN)
Thôn Phương An, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 29: Rong biển đã qua chế biến; hạt dinh dưỡng đã qua chế biến; bột rau má sấy lạnh; bột diếp cá sấy lạnh.

Nhóm 30: Mỳ sợi khô rau củ; bánh cốm; trà gạo lứt.

---

(111) **4-0558399**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47906
(181) 23/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CERIEPON

(220) 23/10/2023

(731) TẠ XUÂN HƯNG (VN)
Số 82 Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; vỏ đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; hộp đựng đồng hồ.

---

(111) **4-0558400**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44791
(181) 05/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

IMAKATSU

(220) 05/10/2023

(731) ĐINH ĐỨC NGUYÊN (VN)
Thôn Trần Phú, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ câu cá như: cần câu, máy câu cá, lưỡi (móc) câu, dây câu, kìm (kềm) kẹp cá, kìm (kềm) gỡ cá, ô (dù) câu, quần áo câu, mồi giả câu cá, mồi hình cá mềm, mồi bột câu cá, kéo cắt dây câu, ghế ngồi câu, gậy (chống) cần câu, vợt vớt cá, thùng đựng cá, mũ câu, kính câu, ba lô đựng phụ kiện câu, bao đựng cần câu, đèn soi cá (dùng đi câu đêm) và các loại phụ kiện câu cá khác.

---

(111) **4-0558401**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47934
(181) 23/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 23/10/2023

(531) 3.5.7; 5.3.13; 5.3.16; 25.1.6; 26.1.1

(591) Xanh, vàng, đen, đỏ, nâu, xám.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT TRÀ BÍCH NHUNG (VN)
Chánh Khoan Tây, xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(111) **4-0558402**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47939
(181) 23/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 23/10/2023

(531) 7.1.12; 7.1.24; 20.1.5; 26.4.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) HUỲNH THỊ KIM LIÊN (VN)
460C, khu 1B, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay dùng trong xây dựng như: bay trét thép, bàn chà hồ, bàn chà nhám, dụng cụ sủi tường, súng bắn keo silicon.

Nhóm 16: Cọ sơn (chổi quét sơn); cọ lăn sơn (chổi lăn sơn).

---

(111) **4-0558403**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44869
(181) 06/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 06/10/2023

(531) 1.3.1; 5.3.13; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH QUY THOA (VN)
Thôn Thanh Bình, xã Phi Liêng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Bánh tráng.

---

(111) **4-0558404**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47941
(181) 23/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Kalati

(220) 23/10/2023

(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HAMIDO (VN)
357 Lê Văn Quới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh ngọt; sô cô la; cà phê; kem ăn [kem lạnh]; sản phẩm làm từ ngũ cốc (dùng làm thực phẩm cho người).

---

(111) **4-0558405**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44893

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.21; 26.4.18

(591) Xanh navy, hồng, vàng gold.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO NGUYÊN HG (VN)
Số nhà 322, tổ 7, thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 32: Nước uống có gaz; nước [đồ uống]; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; bia; lúa mạch lên men [bia]; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn.

---

(111) **4-0558406**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44940

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.4; 2.9.8; 4.5.21

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN TRAVEL BUDDY (VN)
81 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ Marketing; dịch vụ tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ khuyến mại cho người khác.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho vận chuyển; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ cung cấp thông tin vận tải; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(111) **4-0558407**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44922
(181) 06/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

O'well

(220) 06/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HẢI PHONG (VN)
Số 60, ngõ 142 đường Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chất để tẩy trắng và các chất để giặt khác; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 04: Nến đốt sáng; nến thơm; sáp để thắp sáng.

---

(111) **4-0558408**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44923
(181) 06/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

OWELL

(220) 06/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HẢI PHONG (VN)
Số 60, ngõ 142 đường Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chất để tẩy trắng và các chất để giặt khác; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 04: Nến đốt sáng; nến thơm; sáp để thắp sáng.

---

(111) **4-0558409**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44960
(181) 06/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

milMED

(220) 06/10/2023

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6

(591) Xanh, đen.

(731) LẠI NAM HẢI (VN)
25A đường 5, khu phố 1, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng cho mục đích y tế; bột dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); sữa bột cho trẻ em, người già.

---

(111) **4-0558410**

(210) 4-2023-47963

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ TRỊNH HƯƠNG

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132514/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/10/2023

(531) 17.3.2

(591) Vàng gold.

(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ TRỊNH HƯƠNG (VN)
Xóm 2, thôn Hòa Phú, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng và các dịch vụ pháp lý khác.

---

(111) **4-0558411**

(210) 4-2023-44961

(181) 06/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Ophstarmin Eyes

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132517/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM DCAREME (VN)
Khu 4, phố Cậy, xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc nhỏ mắt.

---

(111) **4-0558412**

(210) 4-2023-47968

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ECOSYN

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132518/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/10/2023

(591) Trắng, ghi, đen.

(731) TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP (VN)
Tầng 18 & 19, số 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu công nghiệp; dầu động cơ; dầu nhớt xe cơ giới; dầu nhiên liệu; dầu chống rỉ đa năng; dầu khoáng.

---

(111) **4-0558413**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47969

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.8

(591) Trắng, vàng, cam, đen.

(731) TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP (VN)
Tầng 18 & 19, số 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu công nghiệp; dầu động cơ; dầu nhớt xe cơ giới; dầu nhiên liệu; dầu chống rỉ đa năng; dầu khoáng.

---

(111) **4-0558414**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47971

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

OptiTech

(731) TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP (VN)
Tầng 18 & 19, số 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu công nghiệp; dầu động cơ; dầu nhớt xe cơ giới; dầu nhiên liệu; dầu chống rỉ đa năng; dầu khoáng.

---

(111) **4-0558415**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47988

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TAGEDU

(591) Đen, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TAGEDU (VN)
T P7-28.OT08 tòa Park 7 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục dạy lập trình; dạy lập trình cho trẻ; tổ chức các cuộc thi đấu lập trình; dạy lập trình các khoá từ xa; tư vấn du học; dạy lập trình bằng tiếng anh.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; tư vấn công nghệ giáo dục; tư vấn công nghệ cho chuyển đổi số; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo.

---

(111) **4-0558416**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45200

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.5; 26.4.9; 26.4.12; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH HINZ (VN)
Số 280A đường Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Thi công công trình kiến trúc; thi công các công trình xây dựng; xây dựng dân dụng; thi công trang trí nội thất, ngoại thất công trình; xây dựng công trình dân dụng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; thiết kế công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng; thiết kế công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0558417**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45235

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) PROPAGROUP S.P.A. (IT)
Via Genova, 5/B, I-10098 Rivoli, Torino, ITALY

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Màng mỏng, túi, vỏ bọc bảo vệ bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng mỏng, túi, vỏ bọc chống ăn mòn bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; sản phẩm (màng mỏng, túi, vỏ bọc bằng giấy hoặc chất dẻo), được thiết kế đặc biệt để bảo quản và chống rỉ sét và ăn mòn trong quá trình vận chuyển và bảo quản, dùng để bọc hoặc bao gói; tấm bằng giấy hoặc chất dẻo chống ăn mòn dùng để bao gói.

Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; màng mỏng, túi, vỏ bọc bảo vệ bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; sản phẩm (màng mỏng, túi, vỏ bọc bằng chất dẻo), được thiết kế đặc biệt để bảo quản và chống rỉ sét và ăn mòn trong quá trình vận chuyển và bảo quản, không dùng để bao gói.

---

(111) **4-0558418**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45408

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MANNRS

(731) CÔNG TY TNHH GOOD COMPANY BRANDS (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa; xà phòng; chất khử mùi cho người hoặc động vật; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; đồ đi ở chân; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ; quần áo lót

Nhóm 35: Mua bán: sữa tẩy rửa, xà phòng, chất khử mùi cho người hoặc động vật, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, mỹ phẩm, quần áo, mũ, đồ đi ở chân, thắt lưng (trang phục), khăn quàng cổ, quân áo lót.

---

(111) **4-0558419**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45557

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.3; 26.13.1

(731) POWEV ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
B1202A, No.1 BLDG, Meixun Digital Technology Factory, No.19 Jinxiu Middle Road, Laokeng Community, Longtian Street, Pingshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ổ đĩa cứng (SSD); thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị luu trữ dữ liệu; máy tính xách tay; thiết bị liên lạc mạng; đồng hồ thông minh [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy vi tính; bộ nguồn cấp điện di động (pin điện có thể sạc lại được).

---

(111) **4-0558420**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45625

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng; bột giặt quần áo; nước giặt; nước giặt dành riêng cho đồ lót; nước xả vải; nước lau sàn; nước lau kính; nước tẩy rửa nhà vệ sinh; chế phẩm để làm sạch bồn rửa; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa, khử dầu mỡ và mài mòn; nước rửa bát đĩa; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: nước giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chất làm mềm vải (dùng để giặt), mỹ phẩm, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, kem đánh răng, nước rửa tay, dầu gội đầu, dầu gội chiết xuất từ thảo mộc, chế phẩm chăm sóc tóc chiết xuất từ thảo mộc, sữa tắm, sữa rửa mặt, nước rửa bát, xà phòng, các sản phẩm cho mẹ và bé.

---

(111) **4-0558421**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132527/QĐ-SHTT.IP

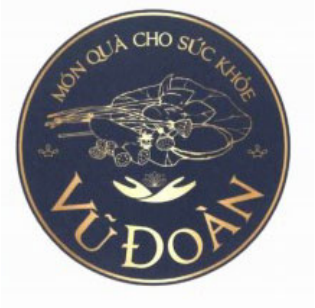
(210) 4-2023-48005

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.16; 26.1.1

(591) Xanh, vàng

(731) VŨ VĂN ĐOÀN (VN)
Thôn Văn Hòa, xã Hữu Bằng, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Tinh bột củ sen dùng cho mục đích thực phẩm; đồ uống dạng trà được làm từ củ sen; trà làm từ lá sen; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

---

(111) **4-0558422**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45626

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Mebio

(591) Cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa tắm cho mẹ và bé; sữa tắm gội toàn thân cho bé; dầu gội đầu cho trẻ em; dầu gội đầu; xà phòng; sản phẩm chăm sóc da cho mẹ và bé; phấn/bột cho da sau khi tắm rửa; xà phòng làm sạch cho mẹ và bé; nước thơm dưỡng thể; các chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da dành cho mẹ và bé; dung dịch làm sạch bình sữa cho trẻ em bú và đầu vú cao su ở bình sữa cho trẻ em bú; nước giặt dành riêng cho trẻ em; chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch đồ chơi trẻ em.

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cửa hàng thực phẩm; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: nước giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chất làm mềm vải (dùng để giặt), mỹ phẩm, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, kem đánh răng, nước rửa tay, dầu gội đầu, dầu gội chiết xuất từ thảo mộc, chế phẩm chăm sóc tóc chiết xuất từ thảo mộc, sữa tắm, sữa rửa mặt, nước rửa bát, xà phòng, các sản phẩm dành cho mẹ và bé.

---

(111) **4-0558423**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45627

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành Phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa, khử dầu mỡ và mài mòn; chế phẩm để làm sạch bồn rửa, bàn bếp dạng xịt và dạng dung dịch; nước lau kính; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; nước lau sàn; nước rửa bát đĩa; chất làm sạch, làm thơm mát, làm bóng và khử mùi bát đĩa dùng cho máy rửa bát; chất súc rửa cho máy rửa bát; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu cho mục đích gia dụng.

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; chế phẩm làm sạch bề mặt, kháng khuẩn, nấm mốc; thuốc xua đuổi côn trùng bao gồm dạng lỏng bôi ngoài da và dạng xịt; thuốc xua đuổi côn trùng sâu bọ có mùi hương; thuốc xua đuổi côn trùng sâu bọ dạng lỏng; chế phẩm khử mùi không khí dạng xịt; chế phẩm làm thơm mát không khí.

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, kem đánh răng, nước rửa tay, dầu gội đầu, dầu gội chiết xuất từ thảo mộc, chế phẩm chăm sóc tóc chiết xuất từ thảo mộc, sữa tắm, sữa rửa mặt, nước rửa bát, xà phòng, chất tẩy rửa, nước giặt, nước lau sàn, nước tẩy nhà vệ sinh, xịt khử mùi, xịt thơm phòng, nước lau kính, thuốc xua đuổi côn trùng.

---

(111) **4-0558424**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45628

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 1.15.24; 26.1.1; 26.15.15

(591) Xanh da trời, xanh tím đậm, xanh tím nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH INFOPLUS (VN)
Tầng 17, tòa nhà IDMC Mỹ Đình, số 15 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh, có thể tải về; ứng dụng dành cho thiết bị di động có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về.

---

(111) **4-0558425**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45629
(181) 11/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 11/10/2023

(531) 24.15.7
(591) Xanh than, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH INFOPLUS (VN)
Tầng 17, tòa nhà IDMC Mỹ Đình, số 15 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh, có thể tải về; ứng dụng dành cho thiết bị di động có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về.

---

(111) **4-0558426**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45630
(181) 11/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 11/10/2023

(531) 1.15.5
(591) Đỏ cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU NHƯ Ý (VN)
C4/41A Nguyễn Thị Sưa, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

---

(111) **4-0558427**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48031
(181) 23/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 23/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MAX VIỆT NAM
(VN)
Thôn Sơn Kịch, xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy hàn; thiết bị rửa.

---

(111) **4-0558428**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57104

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 21.3.1; 25.7.2; 25.7.8; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3

(591) Vàng ánh kim, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINE CENTRAL (VN)
79 Hoàng Đức Lương, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

---

(111) **4-0558429**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57106

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.7; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh dương.

(731) A.S. WATSON TM LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ: thực phẩm và đồ uống, đồ uống có cồn, sản phẩm gia dụng, cụ thể là: máy trộn khuấy không chạy điện, máy và thiết bị hút ẩm, thiết bị lọc không khí, thiết bị lọc nước, máy xay dùng cho mục đích gia dụng, thiết bị vệ sinh, máy pha cà phê (dùng điện), chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm làm sạch dùng cho cá nhân, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm), sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm), dây đeo chìa khóa, đồng hồ, dụng cụ cạo râu, dao cạo, bàn chải đánh răng, lược, bọt biển, khung tranh, gương, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc, cụ thể là: diêm, bật lửa dùng cho người hút thuốc, tẩu thuốc lá, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, pin, băng video, băng cassette, đĩa ghi âm, băng ghi âm sẵn và đĩa ghi âm, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, túi mua sắm, ô, hàng dệt may, quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân (trang phục), đồ chơi, trò chơi và đồ chơi trẻ em, giấy, các tông và hàng hoá làm bằng các vật liệu này, cụ thể là: đồ đựng làm bằng bìa cứng, hộp bằng giấy, hộp bằng bìa cứng, bao bì bằng bìa cứng, sách, bài lá, văn phòng phẩm, tạp chí, báo chí và ấn phẩm, chế phẩm dược và chế phẩm vệ sinh, hộp thuốc cấp cứu (có chứa thuốc bên trong), chế phẩm đánh răng, chế phẩm chăm sóc sức khỏe cho cá nhân (cho mục đích y tế) và thực phẩm ăn kiêng (thích hợp cho mục đích y tế), vitamin; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các mặt hàng nói trên từ cơ sở dữ liệu máy tính trên internet.

---

(111) **4-0558430**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57121

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 16.3.1

(591) Tím, hồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NAM CHEF PHOTOGRAPHY (VN)
Nhà số 1, ngõ 79, thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng, cụ thể là: phát triển hàng mẫu, phát triển các ý tưởng quảng cáo, soạn thảo và xuất bản các tài liệu quảng cáo.

Nhóm 41: Hoạt động nhiếp ảnh; tổ chức triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành các hội nghị, đại hội và hội nghị chuyên đề.

---

(111) **4-0558431**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57122

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.23; 26.1.1

(591) Xanh, da cam, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EATSY (VN)
Tầng 5, số 103 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, có thể tải về; phần mềm như một thiết bị y tế [SaMD], có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn].

---

(111) **4-0558432**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57155

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 14.1.2

(591) Đỏ tươi, xanh da trời, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ MỚI (VN)
Tầng 1, số 179, tổ 13A, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là: gốm ôxit nhôm, gốm chống mòn; bê tông gốm chống mòn.

---

(111) **4-0558433**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57166

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) SHENZHEN WOKE TECHNOLOGY Co., LTD (CN)
11 Floor, ZhongDianDiFu Building, ZhenHua road, FuQiang community, Huaqiang North street, Futian District, ShenZhen, China

(740) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 09: Chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; miếng đệm lót chuột máy vi tính; tai nghe; vỏ hộp loa; bàn phím máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị sạc điện cầm tay; bộ nắn điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện; dây cáp điện; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu, USB; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; thiết bị nạp ắc quy, thiết bị sạc pin; pin điện, ắc quy điện; dây điện; thiết bị sạc điện thoại di động.

Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; tủ lạnh; máy sấy tóc; đèn pin dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống lọc khí, thiết bị lọc không khí.

---

(111) **4-0558434**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57168

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ NAM VIỆT (VN)
28 Nguyễn Văn Linh, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0558435**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57203

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NETTZERO

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HUYNCHIE WONDERLAND (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; xà phòng; nước rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0558436**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57204

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

POYA
WAY

(531) 24.15.2; 24.15.21

(731) POYA INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No. 74, Sec.3, Min Zu Road, West Central District, Tainan, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn; ghế [ngồi]; đệm; hộp bao bì bằng chất dẻo; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo.

Nhóm 24: Tấm phủ giường; chăn; vải; tấm phủ rộng cho đồ nội thất; rèm cửa ra vào; vải dệt; vải lanh dùng trong nhà; vỏ đệm; tấm trải dùng cho dã ngoại; vỏ gối; khăn ăn bằng vải dệt; khăn tắm bằng vải dệt.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo có chứa chất làm thon gọn cơ thể; quần dài; áo thun ngắn tay; quần áo lót; giày; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; mũ; găng tay [trang phục]; thắt lưng da [trang phục].

Nhóm 27: Thảm nhà tắm; tấm thảm; thảm chùi chân ở cửa; thảm yoga; giấy dán tường; chiếu đan từ lau sậy.

---

(111) **4-0558437**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57205

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

POYA
COZY

(731) POYA INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No. 74, Sec.3, Min Zu Road, West Central District, Tainan, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo có chứa chất làm thon gọn cơ thể; quần dài; áo thun ngắn tay; quần áo lót; giày; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; mũ; găng tay [trang phục]; thắt lưng da [trang phục].

---

(111) **4-0558438**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57206

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

POYA
Chic

(531) 1.1.2; 1.1.9

(731) POYA INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No. 74, Sec.3, Min Zu Road, West Central District, Tainan, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; hạt nhỏ trang sức dùng cho vòng đeo chìa khóa; đồng hồ; hoa tai; dây đeo của đồng hồ đeo tay; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo có chứa chất làm thon gọn cơ thể; quần dài; áo thun ngắn tay; quần áo lót; giày; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; mũ; găng tay [trang phục]; thắt lưng da [trang phục].

Nhóm 26: Khuy móc cho áo cánh phụ nữ; nơ cài tóc; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; khuy; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa; tóc giả; băng buộc tóc; trâm cài tóc; đồ trang trí mũ; đồ trang trí giày; vật trang trí dùng cho quần áo.

---

(111) **4-0558439**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57212
(181) 12/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 12/12/2023

(531) 21.3.13
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO TK (VN)
Số 9 đường Bùi Huy Bích, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Thiết bị dùng cho cử tạ - cụ thể là, bánh tạ cho tạ đòn, khóa kẹp tạ, quả tạ tay đúc nguyên khối, thanh đòn tạ tay, thanh đòn tạ, đai bó khớp dùng trong thể thao, bộ dụng cụ cử tạ, và các bộ phận của chúng; giá để tạ tay, tạ đòn và bánh tạ và các bộ phận của chúng; miếng lót thanh đòn tạ; ghế tập tạ; thiết bị để tập luyện thể thao; dụng cụ tập luyện thể hình.

---

(111) **4-0558440**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57213
(181) 12/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BẢO ANH

(220) 12/12/2023

(731) TẠ THỊ HOÀN (VN)
Thôn Thống Nhất, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh nướng; bánh khảo; mứt (kẹo); bánh kẹo.

---

(111) **4-0558441**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57214
(181) 12/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 12/12/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, cam.
(731) TẠ THỊ HOÀN (VN)
Thôn Thống Nhất, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh nướng; bánh khảo; mứt (kẹo); bánh kẹo.

---

(111) **4-0558442**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57247
(181) 12/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 12/12/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.17; 15.7.1; 18.4.2
(591) Xanh, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM (VN)
Số 11 Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH PTVN (PTVN LEGAL LLC.)

(511) Nhóm 06: Container bằng kim loại.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) hàng lâm sản xuất khẩu; kinh doanh (mua bán) xăng dầu; kinh doanh (mua bán) phụ tùng, phương tiện, thiết bị vận tải.

Nhóm 37: Sửa chữa container.

Nhóm 39: Dịch vụ đại lý container, đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; dịch vụ kho, bến bãi; dịch vụ khai thác cảng biển; dịch vụ xếp dỡ hàng hoá; cho thuê Container; dịch vụ vận tải biển và biển pha sông.

---

(111) **4-0558443**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57301
(181) 12/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

REBAMEX

(220) 12/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo

dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0558444**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57302

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.11.3; 26.11.9

(731) ZENG, XIANGWEI (CN)
Room 1304, Block 2, C5, Everbright Garden, No. 92 Rongjing Avenue, Haizhu District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ xử lý âm thanh kỹ thuật số; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị loa; vỏ hộp loa; micrô; vành loa cho máy tăng âm.

---

(111) **4-0558445**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57315

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh ngọc, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIA ĐỊNH AUDIO (VN)
140 Cộng Hoà, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị âm thanh.

Nhóm 41: Sản xuất chương trình ca nhạc; tổ chức chương trình biểu diễn ca múa nhạc.

---

(111) **4-0558446**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57316
(181) 12/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 12/12/2023

(531) 16.1.15; 16.1.16; 26.1.5; 26.2.7
(591) Trắng, đen, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH GIA ĐỊNH AUDIO (VN)
140 Cộng Hoà, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 41: Sản xuất chương trình ca nhạc; tổ chức chương trình biểu diễn ca múa nhạc.

---

(111) **4-0558447**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57323
(181) 12/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

NAFENZIDE

(220) 12/12/2023

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(111) **4-0558448**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57324
(181) 12/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

NAFIADO

(220) 12/12/2023

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(111) **4-0558449**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57325

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NALUSS

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(111) **4-0558450**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57326

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NACCEDE

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(111) **4-0558451**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57327

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BÚN NHA

(731) NGUYỄN THỊ NHẬT PHƯỢNG (VN)
127/25 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0558452**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57328
(181) 12/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 12/12/2023

(531) 25.1.25; 25.7.17; 26.4.3; 26.4.7
(591) Đen, trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LÁP VIỆT NAM (VN)
21/56 Tự Lập, phường 04, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; khăn quàng cổ; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0558453**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57331
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 13/12/2023

(531) 1.3.1; 5.7.3; 11.3.2; 22.1.1; 25.7.25; 26.1.1
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC ĐỨC (VN)
Thôn My Xuyên, xã Mỹ Hương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu gạo; rượu mùi; rượu mạnh; đồ uống có cồn trừ bia; đồ uống hoa quả có cồn.

---

(111) **4-0558454**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56822
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BLENDS SUMMER

(220) 11/12/2023

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000 Neuchâtel, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Bình sinh hơi có dây nối cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá dạng bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc, bao gồm giấy cuốn và ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá và gạt tàn cho người hút thuốc, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa cho người hút thuốc; diêm; thuốc lá que, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu điện tử thay thế cho thuốc lá điếu truyền thống; thiết bị điện tử để hít xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin; bình sinh hơi dùng đường miệng cho người hút thuốc lá, cho các sản phẩm và các chất thay thế thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc lá điện tử; bộ phận và phần phụ của các sản phẩm nói trên nằm trong nhóm 34; thiết bị để dập tắt thuốc lá, xì gà cũng như thuốc lá điếu đã được làm nóng; hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc được.

---

(111) **4-0558455**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56824

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) NGUYỄN ĐĂNG HUY (VN)
494/1/4 đường Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày (dép); mũ (nón); thắt lưng (trang phục); tất (vớ); khăn quàng cổ (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối (không bao gồm vận chuyển), quảng cáo nhằm mục đích bán hàng và thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, giày (dép), mũ (nón), thắt lưng, tất (vớ), khăn quàng cổ.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo.

---

(111) **4-0558456**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56832

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Vàng cam, vàng kim, trắng, đen, xám, cam cháy.

(731) CÔNG TY TNHH SXTM VÀ DỊCH VỤ HÙNG PHÁT (VN)
Phòng 405, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, số 1, Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; bột thông cống; nước xịt thơm; nước hoa; nước lau tẩy đa năng.

---

(111) **4-0558457**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56833

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Đỏ, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SXTM VÀ DỊCH VỤ HÙNG PHÁT (VN)
Phòng 405, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, số 1, Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt đa côn trùng; chế phẩm diệt ruồi; chế phẩm diệt muỗi; chế phẩm dùng để đuổi chuột; chế phẩm diệt kiến.

---

(111) **4-0558458**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56834

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SXTM VÀ DỊCH VỤ HÙNG PHÁT (VN)
Phòng 405, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, số 1, Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt đa côn trùng; chế phẩm diệt ruồi; chế phẩm diệt muỗi; chế phẩm dùng để đuổi chuột; chế phẩm diệt kiến.

---

(111) **4-0558459**

(151) 09/07/2025
Số Quyết định: 132565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56844

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH NHÀ SÀI GÒN (VN)
24 Phan Văn Đáng, khu phố 1, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn, đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư, vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê, trà và giải khát; khách sạn; dịch vụ quán ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0558460**

(151) 09/07/2025

Số Quyết định: 132566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52987

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Vàng, ghi, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ MC (VN)
Thôn 3, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

---

(111) **4-0558461**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57557

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.5.1; 26.7.25; 26.15.15

(591) Xanh dương, đen

(731) CÔNG TY TNHH MOTOR HÒA DIỆP (VN)
Số 331-333-335 Lê Lợi, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 12: Xe máy điện; xe đạp điện; xe máy; xe đạp; phụ tùng xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm sau: xe máy điện, xe đạp điện, xe máy, xe đạp, phụ tùng xe cộ.

Nhóm 37: Sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ.

---

(111) **4-0558462**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57559

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KOREATRAKON XTra

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH HUYKIM HÀN QUỐC (VN)
Số 167 Đồng Văn Cống, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0558463**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57562

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.24; 4.1.3

(731) ZHANG YUZHU (CN)
No. 25, Lane 2, Xinliangongqianbei Road, Lugang Town, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu bạc hà; nước hoa; chế phẩm chống nắng; chế phẩm dạng lỏng giúp làm sạch, cân bằng độ ẩm, và cung cấp dưỡng chất cho da, dùng cho mục đích mỹ phẩm (toner); chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da toàn thân dạng lỏng; tinh dầu ete; tinh chất dưỡng da cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0558464**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57563

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.24; 4.1.3

(731) ZHANG YUZHU (CN)
No. 25, Lane 2, Xinliangongqianbei Road, Lugang Town, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dầu dùng trong y tế; thuốc mỡ dùng trong y tế; cồn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chế phẩm chứa tinh dầu và nhựa cây balsam dùng cho mục đích y tế; miếng dán ngoài da tẩm dược chất giúp thẩm thấu dược chất qua da để điều trị y tế; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; thuốc dùng cho người; dược phẩm dạng lỏng giúp giảm viêm ngứa hoặc kích thích trên da; chế phẩm thảo dược dạng xịt dùng trong y tế.

---

(111) **4-0558465**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57564

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

双飞人
SFRLIQ

(731) SHUANG FEI REN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Chengbei Industrial Park, Zhangshu City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu bạc hà; nước hoa; chế phẩm chống nắng; chế phẩm dạng lỏng giúp làm sạch, cân bằng độ ẩm, và cung cấp dưỡng chất cho da, dùng cho mục đích mỹ phẩm (toner); chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da toàn thân dạng lỏng; tinh dầu ete; tinh chất dưỡng da cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0558466**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57565

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

双飞人
SFRLIQ

(731) SHUANG FEI REN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Chengbei Industrial Park, Zhangshu City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dầu dùng trong y tế; thuốc mỡ dùng trong y tế; cồn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chế phẩm chứa tinh dầu và nhựa cây balsam dùng cho mục đích y tế; miếng dán ngoài da tẩm dược chất giúp thẩm thấu dược chất qua da để điều trị y tế; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; thuốc dùng cho người; dược phẩm dạng lỏng giúp giảm viêm ngứa hoặc kích thích trên da; chế phẩm thảo dược dạng xịt dùng trong y tế.

---

(111) **4-0558467**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57568

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Impro

(731) IMPRO INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Flat 803, Shui On Centre, 6-8 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Láp ráp máy bay theo yêu cầu; đúc kim loại; dịch vụ hàn; mạ điện; dịch vụ phun cát; dịch vụ mài mòn; cung cấp thông tin liên quan đến xử lý vật liệu; dịch vụ mài; mạ kim loại; xử lý nhiệt kim loại.

---

(111) **4-0558468**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57579

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PHYTOFOS 600

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨNH THẠNH (VN)
Lô N-9, đường số 6, khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm kích thích tăng trưởng cây trồng.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy sản; thức ăn cho hải sản.

---

(111) **4-0558469**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57589

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Tosun

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Hồng nhạt, hồng đậm, xanh lá cây

(731) BÙI THỊ LINH (VN)
Xóm 6, thôn Đông, xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo đồng phục; quần áo lót; đồ đội đầu; đồ đi chân; khăn quàng (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán hàng hoá như: quần áo thời trang, quần áo đồng phục, váy thời trang, quần áo lót, bikini, khăn quàng (trang phục), đồ đội đầu, đồ đi chân, túi đeo thời trang, túi xách thời trang, túi vải, ba lô thời trang, ba lô học sinh, cặp học sinh, vali du lịch, ví nam nữ, ví đựng tiền, ví cầm tay thời trang, thắt lưng cho trang phục, giầy dép, mũ nón thời trang, chăn, ga, gối, đệm, màn, rèm, giường, tủ, bàn, ghế, đồ chơi, thú ngồi bông, búp bê, quà lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, kính mắt, mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, trà, cà phê, nước giải khát, nước đóng chai, rượu, đồ uống có cồn, đồ dùng trong nhà bếp, hoa khô, hoa lụa, tượng dùng cho mục đích trưng bày và trang trí.

---

(111) **4-0558470**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57597

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SPA MEDICAL
Where your feelings flourish

(531) 3.7.17; 3.7.24

(591) Vàng, trắng

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ (VN)
Số 12 đường 78, khu phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ Spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0558471**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57604

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Space-x

(731) ĐẶNG THÀNH KIÊN (VN)
Xóm Đồng Dân, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: các dụng cụ chơi bi-a gồm: bóng chơi bi-a, miếng bịt đầu gậy chơi bi a, gậy chơi bi-a, vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a, bàn bi-a, phấn dùng cho gậy chọc bi-a, hộp đựng gậy chơi bi-a, tam giác xếp bóng chơi bi-a, vải phủ bàn chơi bi-a.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ chơi bi-a; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi bi-a; cho thuê các dụng cụ và thiết bị chơi bi-a.

---

(111) **4-0558472**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57611

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

METRIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN NAM (VN)
Lô Mb4-3 KCN Đức Hòa 1 Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm thuốc trừ sâu, rầy; thuốc trừ bệnh; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ ốc, thuốc trừ mối; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0558473**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57612

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CYFAROST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN NAM (VN)
Lô Mb4-3 KCN Đức Hòa 1 Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm thuốc trừ sâu, rầy; thuốc trừ bệnh; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ ốc, thuốc trừ mối; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0558474**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57613

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KIFOLPET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN NAM (VN)
Lô Mb4-3 KCN Đức Hòa 1 Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm thuốc trừ sâu, rầy; thuốc trừ bệnh; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ ốc, thuốc trừ mối; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0558475**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57614
(181) 14/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

THACYNIL

(220) 14/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN NAM (VN)
Lô Mb4-3 KCN Đức Hòa 1 Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm thuốc trừ sâu, rầy; thuốc trừ bệnh; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ ốc, thuốc trừ mối; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0558476**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57615
(181) 14/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

KIGROW

(220) 14/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN NAM (VN)
Lô Mb4-3 KCN Đức Hòa 1 Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Thuốc bảo vệ thực vật là thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng, phân bón các loại có chưa chất điều hòa sinh trưởng, chất kích thích tố cho cây.

---

(111) **4-0558477**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57617
(181) 14/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/12/2023

(531) 2.1.1; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đen, da cam
(731) ĐẶNG HOÀNG QUỐC (VN)
172 Yên Lãng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xăm hình, xăm nghệ thuật; dịch vụ bấm lỗ khuyên trên cơ thể người; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0558478**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57618

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.1.12; 2.1.1; 2.1.11; 3.7.16; 26.1.2

(591) Xanh dương, vàng, trắng, đen, đỏ, xanh lá cây, vàng nhạt, nâu

(731) HỘ KINH DOANH THÀNH PHÁT (VN)
634/46/4 tỉnh lộ 10, khu phố 16, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: bột cà ri (gia vị).

Nhóm 39: Đóng gói bột cà ri (gia vị).

---

(111) **4-0558479**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57621

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 2.1.1; 23.5.5; 24.1.1

(591) Xanh than, vàng, đỏ

(731) ĐINH XUÂN TÂN (VN)
Thôn Đông Đình, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Màn hình kính cường lực cho điện thoại; màn hình cảm ứng cho điện thoại; miếng dán màn hình kính cường lực cho điện thoại.

---

(111) **4-0558480**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57625

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh lá cây, trắng

(731) NGUYỄN HUY CƯỜNG (VN)
247 Bùi Điền, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0558481**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57627

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 24.15.1; 24.17.24

(591) Xanh dương đậm, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÚC TIẾN DU LỊCH THẢO TRÂN (VN)
Thôn Phú Sơn Tây, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Đặt chỗ các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; điều hành tour du lịch; vận chuyển hành khách; vận chuyển khách lữ hành.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(111) **4-0558482**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57457

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.9

(591) Trắng, xanh lục, hồng.

(731) LÊ MỸ THANH HIỀN (VN)
455 Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ gội đầu; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ cắt sửa móng chân; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da.

---

(111) **4-0558483**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57464

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.1; 4.5.21

(591) Đen, trắng, xám, đỏ, cam

(731) AKAGI NYUGYO CO., LTD. (JP)
2-12-1 Nishijimacho, Fukaya-shi, Saitama, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Bảng điều khiển trò chơi video; máy trò chơi giải trí; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ chơi; búp bê; đồ chơi nhồi bông; mô hình nhân vật; xe ô tô mô hình (đồ chơi); trò chơi; bài lá; trò chơi trong nhà; thiết bị thể thao; bóng dùng trong thể thao; dụng cụ câu cá/đồ câu cá; vợt bắt bướm.

---

(111) **4-0558484**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57465
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

VOYE FROSTY MINT

(220) 13/12/2023

(731) FERTIN PHARMA A/S (DK)
Dandyvej 19, 7100 Vejle, Denmark
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Kẹo gôm/kẹo cao su nicotin để hỗ trợ cai hút thuốc.

---

(111) **4-0558485**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57466
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

VOYE COOL CITRUS

(220) 13/12/2023

(731) FERTIN PHARMA A/S (DK)
Dandyvej 19, 7100 Vejle, Denmark
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Kẹo gôm/kẹo cao su nicotin để hỗ trợ cai hút thuốc.

---

(111) **4-0558486**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57467
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

voye

(220) 13/12/2023

(731) FERTIN PHARMA A/S (DK)
Dandyvej 19, 7100 Vejle, Denmark
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Kẹo gôm/kẹo cao su nicotin để hỗ trợ cai hút thuốc.

---

(111) **4-0558487**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57469
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ḿ O O A A

(220) 13/12/2023

(731) GENIUS CO., LTD. (KR)
6 Sapyeong-daero 56-gil, Seocho-gu, Seoul 06609, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh bệnh viện; quản lý hành chính bệnh viện; các dịch vụ hành chính liên quan đến việc giới thiệu bệnh viện; các dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến

nhượng quyền; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền; hỗ trợ điều hành kinh doanh trong lĩnh vực nhượng quyền; các dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và vận hành nhượng quyền.

---

(111) **4-0558488**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57470

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) GENIUS CO., LTD. (KR)
6 Sapyeong-daero 56-gil, Seocho-gu, Seoul 06609, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 44: Các dịch vụ tư vấn liên quan đến sức khỏe; dịch vụ phòng khám sức khỏe; phẫu thuật thẩm mỹ; liệu pháp làm đẹp; bệnh viện; phòng khám béo phì; các dịch vụ phẫu thuật tạo hình; tư vấn về chế độ ăn uống; cung cấp thông tin y tế trong lĩnh vực da liễu; các dịch vụ da liễu.

---

(111) **4-0558489**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57473

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.7; 2.3.16

(591) Xám, trắng, hồng, xanh dương, vàng

(731) DAIO PAPER CORPORATION (JP)
2-60, Mishima-Kamiya-Cho, Shikokuchuo-Shi, Ehime-Ken, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho mục đích y tế; bông dùng cho mục đích y tế; vật liệu đệm, lót dùng cho mục đích y tế; chất dẫn thuốc dưới dạng màng mỏng ăn được để bọc dược phẩm dạng bột; vải gạc để băng bó; viên nang rỗng cho dược phẩm; miếng che mắt cho mục đích y tế; băng dùng để băng tai; băng dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót dùng khi có kinh nguyệt; miếng lót của quần lót dùng khi có kinh nguyệt; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; bông thấm hút; cao dán; băng dùng để băng bó; băng lỏng dùng để băng bó; miếng đệm chăm sóc ngực; tăm bông dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót cho người không tự chủ được; lớp lót cho tã, dùng một lần; miếng lót dùng một lần cho quần tã của người không tự chủ được; quần tã trẻ em; quần tã cho người lớn; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tấm bọc quần tã; quần thấm hút cho người không tự chủ được.

---

(111) **4-0558490**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57476

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MAROOS

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0558491**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57478

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CELLTECH
STEM CELL THERAPY

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.8; 26.11.12

(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt

(731) TRINITY INNOVATION SDN BHD (MY)
No. 35-1 & 35-2, Jalan Kuchai Maju 1, Kuchai Entrepreneurs Park, OffJalan Kuchai Lama, 58200 Kuala Lumpur Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược phẩm và chế phẩm sinh học dùng cho mục đích chẩn đoán bệnh; môi trường nuôi cấy tế bào dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ trưng bày nhiều loại sản phẩm (không bao gồm việc vận chuyển) nhằm giúp khách hàng có thể xem và mua hàng hóa đó một cách thuận tiện từ cửa hàng bán lẻ; dịch vụ quảng cáo nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về các vấn đề sức khỏe; dịch vụ bán lẻ, bán buôn mỹ phẩm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh, thú y và vật tư y tế; tư vấn tiếp thị doanh nghiệp; dịch vụ quản trị kinh doanh trong lĩnh vực y tế.

---

(111) **4-0558492**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57483
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

VINNE

(220) 13/12/2023

(731) CHOI JIEUN (KR)
12F, 1473, Yangjae-daero, Gangdong-gu, Seoul 05353, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; dầu gội đầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem chống nắng; chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0558493**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57484
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

VINNE

(220) 13/12/2023

(731) CHOI JIEUN (KR)
12F, 1473, Yangjae-daero, Gangdong-gu, Seoul 05353, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, dầu gội đầu, chế phẩm trang điểm; dịch vụ bán buôn các sản phẩm: mỹ phẩm, dầu gội đầu, chế phẩm trang điểm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0558494**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57501
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HTXDIEPTHAO
Gừng ngâm mật ong bạc hà

(220) 13/12/2023

(531) 3.13.4; 3.13.5; 3.13.24; 5.9.3; 25.5.2; 25.7.5; 26.1.1
(591) Vàng, cam, xanh lá cây, trắng, vàng nhạt, nâu, nâu nhạt
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP DIỆP THẢO (VN)
Tổ 3 thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật ong ngâm gừng

---

(111) **4-0558495**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57503

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.2; 19.3.4; 25.7.4

(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, vàng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa: sản phẩm từ sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa nước; sữa giàu protein; sữa tươi; sữa chua; đồ uống làm từ sữa. sữa là chủ yếu; sữa lên men (kefir); sản phẩm thay thế sữa; váng sữa (smetana); phô mai; kem (sản phẩm sữa); kem trên cơ sở thực vật; sữa đậu nành; sữa yến mạch: sữa gạo.

---

(111) **4-0558496**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57504

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.2; 19.3.4; 25.7.4

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh ngọc, vàng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm từ sữa: sữa bột: sữa đặc: sữa nước: sữa giàu protein: sữa tươi; sữa chua; đồ uông làm từ sữa. sữa là chu yếu: sữa lên men (kefir); sán phẩm thay thế sữa; váng sữa (smetana); phô mai: kem (sàn phẩm sữa); kem trên cơ sở thực vật: sữa đậu nành: sữa yen mạch: sữa gạo

---

(111) **4-0558497**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57513
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/12/2023

BẾP PHỐ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KMS VINA (VN)
Lô G4-1A (khu B2), đường D1O, KCN Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh làm từ bột; thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc; gói lẩu [gia vị]; chè ăn; nước xốt (gia vị).

---

(111) **4-0558498**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57514
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/12/2023

Mr Bun

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KMS VINA (VN)
Lô G4-1A (khu B2), đường D1O, KCN Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh làm từ bột; bánh bao.

---

(111) **4-0558499**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57515
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/12/2023

Bánh Bao Võ Tòng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KMS VINA (VN)
Lô G4-1A (khu B2), đường D10, KCN Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh làm từ bột; bánh bao.

---

(111) **4-0558500**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57531
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 13/12/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.20; 26.11.12
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lá. xanh lơ, hồng
(731) TRẦN CAO PHÚC (VN)
Thôn Di Linh, xã Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ giáo dục; dịch vụ dào tạo; dịch vụ trường đào tạo các cấp; trường mầm non; tư vấn giáo dục và đào tạo

---

(111) **4-0558501**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57544
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 13/12/2023

(531) 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.2.7
(731) LIN ZHAOFANG (CN)
No. 18 Wangshan House, Baiyang Village, She Nationality Township, Xiamen, Fuding City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ trưng bày [đồ đạc]; hộp đựng bang gồ hoặc chất dẻo; khay chia ngăn kéo; chạn đựng thức ăn: giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá.

---

(111) **4-0558502**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57556
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 13/12/2023

(531) 26.5.1; 26.5.4; 26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH BOLIVA VIỆT NAM (VN)
Thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; bồn tắm; bộ đồ cho bồn tắm; bệt xí vệ sinh.

Nhóm 19: Gạch ốp lát; gạch ốp nền; gạch ốp tường; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: gạch ốp lát, gạch ốp nền, gạch ốp tường, vật liệu xây dựng phi kim loại, thiết bị phụ kiện nhà vệ sinh phòng tắm nhà bếp như: vòi rửa, vòi hoa sen, lavabo, cây sen, chậu rửa, thiết bị phụ kiện nhà tắm các loại, chậu rửa mặt, bồn cầu, vòi sen tắm, bộ vòi sen tắm, tay sen tắm, củ sen tắm, vòi nước lavabo, van khống chế nước, dây vòi sen, tay vòi sen tắm, tay vòi sen xịt, thanh trượt treo vòi sen, giá đỡ vòi sen, vòi rửa bát, vòi chậu rửa, vòi chậu lavabo, sen cây, vòi nước, vòi xả, tủ, chậu, gương trong nhà tắm, chậu lavabo.

---

(111) **4-0558503**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57077

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.16; 2.9.22; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ KHAI NGUYÊN (VN)
Tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Y học cổ truyền và vật lý trị liệu: xoa bóp bấm huyệt, điện xung, châm cứu, điều trị cơ xương khớp, vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558504**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57083

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.21; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP (VN)
Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 11: Bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị làm nóng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; phụ tùng an toàn dùng cho thiết bị và ống dẫn nước; bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; vòi hoa sen; chậu rửa gắn cố định; bệ xí vệ sinh.

Nhóm 19: Ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ vật liệu xây dựng và hệ thống vệ sinh; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng, chất tẩy rửa và hệ thống vệ sinh; quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0558505**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57096

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 1.13.10; 24.15.1; 26.1.1; 26.11.11; 26.11.12

(591) Nâu đất, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ AN HƯNG (VN)
Tòa CT5B, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

---

(111) **4-0558506**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44054

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 18.3.2; 18.3.14; 18.3.23; 18.5.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, ghi

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI DUYÊN HẢI (VN)
Km 104+200 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, vận tải hàng hoá đường bộ, đường thủy; kinh doanh kho bãi chứa hàng hoá, đóng gói hàng hoá.

---

(111) **4-0558507**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43141
(181) 26/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/09/2023

(531) 24.13.1; 24.15.7

(731) YIMEI PHARMACEUTICAL MAKEUP (GUANGDONG)BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
201-177. No.548Qishan Road, Tianhe District, Guangzhou, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; kem mỹ phẩm; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0558508**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49498
(181) 31/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 31/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25

(731) AUSTRALIAN INTERNATIONAL SCHOOLS LIMITED (GB)
2/F, Palm Grove House, P.O. Box 3340, Road Town, Tortola, Virgin Islands, British

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử tương tác, có thể tải xuống; sách hướng dẫn ở định dạng điện tử; sách điện tử; sách điện tử có thể tải xuống; sách kỹ thuật số có thể tải xuống từ internet; sách dạng âm thanh; sách nói; tạp chí điện tử; thiết bị và dụng cụ để hướng dẫn và giảng dạy; thiết bị giảng dạy; tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về (podcast); tập tin đa phương tiện có thể tải xuống; phần mềm đào tạo; phần mềm trình bày tương tác; phần mềm trình bày tương tác dựa trên trí tuệ nhân tạo; phần mềm lớp học ảo; phần mềm thực tế ảo cho giáo dục; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải xuống; ứng dụng di động cho giáo dục.

Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp [được in]; văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; vật liệu của họa sỹ; bút lông để vẽ; máy chữ, dùng điện hoặc không dùng điện và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; chữ in; bản in đúc; xuất bản phẩm dạng in; tạp chí xuất bản định kỳ; sách giáo khoa.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; đồng phục trường học; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; áo nịt len [trang phục]; áo sơ mi polo; váy; quần dài; quần áo thể dục; áo khoác [trang phục]; tất dài; mũ tắm.

---

(111) **4-0558509**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41097

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

bore

(731) BORE AUTOMATION TECH. CO., LTD. (TW)
1 F., No. 690, Yongchun E. Rd., Xiangxin Vil., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Rơle điện; cực góp điện; tấm thiết bị đầu cuối [điện]; bảng điều khiển [điện]; thiết bị bảo vệ dòng điện; bộ chuyển đổi tín hiệu.

---

(111) **4-0558510**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41102

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

STILLYOUNG

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, Dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558511**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41104

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NUTRIZ-YENXINH

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558512**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41106

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NUXIM MAX

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, kv Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rày nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0558513**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41110
(220) 14/09/2023
(181) 14/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

PIXELTURBO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0558514**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41159
(220) 14/09/2023
(181) 14/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

tavi

(591) Xanh dương.

(731) PT PARAGON TECHNOLOGY AND INNOVATION (ID)
JL Ciledug Raya No. 10, Ulujami, Pesanggrahan, Jakarta Selatan, DKI Jakarta, Indonesia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chăm sóc da mặt cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc tóc cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm tắm không chứa dược chất cho tắm bồn và tắm vòi; chế phẩm đánh răng; kem đánh răng.

---

(111) **4-0558515**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41160

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

INSTAPERFECT

(591) Hồng.

(731) PT PARAGON TECHNOLOGY AND INNOVATION (ID)
JL Ciledug Raya No. 10, Ulujami, Pesanggrahan, Jakarta Selatan, DKI Jakarta, Indonesia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chăm sóc da mặt cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc tóc cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm tắm không chứa dược chất cho tắm bồn và tắm vòi; chế phẩm đánh răng; kem đánh răng.

---

(111) **4-0558516**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41163

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CRYSTALLURE

(591) Vàng.

(731) PT PARAGON TECHNOLOGY AND INNOVATION (ID)
JI. Ciledug Raya No. 10, Ulujami, Pesanggrahan, Jakarta Selatan, DKI Jakarta, Indonesia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chăm sóc da mặt cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc tóc cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm tắm không chứa dược chất cho tắm bồn và tắm vòi; chế phẩm đánh răng; kem đánh răng.

---

(111) **4-0558517**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41178

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TOKUYAMA

(731) TOKUYAMA CORPORATION (JP)
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 745-8648 Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy in 3D dùng cho mục đích nha khoa.

Nhóm 10: Dụng cụ nha khoa để chuẩn bị vật liệu nha khoa; dụng cụ trộn dùng cho mục đích nha khoa; dụng cụ trám răng dùng cho mục đích nha khoa; dụng cụ đánh bóng dùng cho mục đích nha khoa; dụng cụ mài dùng cho mục đích nha khoa; thiết bị khoan dùng trong nha khoa; dụng cụ dùng trong phục hình răng; dụng cụ chỉnh nha dùng trong phục hình răng; dụng cụ giữ cố định răng dùng trong phục hình răng; chêm nha khoa dùng trong phục hình răng; kìm dùng trong nha khoa; kính lúp dùng trong nha khoa; bảng so màu dùng trong nha khoa; giá khớp dùng trong nha khoa; thiết bị chỉnh hình răng; thiết bị polyme hóa dùng trong điều trị nha khoa; thiết bị chuyên dụng để tái tạo vật thể, phục hình, mô hình và bộ phận liên quan đến răng dùng cho mục đích nha khoa; thiết bị nha khoa để lấy dấu răng; thiết bị nha khoa để làm răng giả, răng sứ và cầu răng; răng giả; răng sứ; cầu răng; chốt cho răng giả; găng tay dùng cho mục đích nha khoa; găng tay dùng cho mục đích y tế; khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế; khẩu trang dùng trong phẫu thuật; tấm che bảo vệ mặt dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(111) **4-0558518**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41189

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TÂM NHÂN TRÍ (VN)
184/2 đường 8, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 26: Hàng thêu thùa bằng len để trang trí, trang hoàng; cây nhân tạo, trừ cây Noel; hoa giả.

---

(111) **4-0558519**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41190

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.15; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, vàng, xanh lá, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH TRÀ DIỆU PHÚC (VN)
Số nhà 112 ấp Vĩnh Thọ, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Trà; trà mãng cầu.

---

(111) **4-0558520**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41191

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SHINSHU 信州
JAPANESE STYLE

(531) 5.5.19; 5.5.22; 26.1.1; 26.11.8

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) SHINSHU HAM CO. LTD. (JP)
950 Shimoshiojiri, Ueda, Nagano 386-8686 Japan.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn muối xông khói; giăm bông; xúc xích dồi (bacon, ham, sausage).

---

(111) **4-0558521**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41197

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.14; 1.15.15; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK (VN)
Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 32: Nước uống có muối lithi; nước khoáng có muối lithi; nước khoáng [đồ uống]; nước khoáng xenxe; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể.

Nhóm 37: Xây dựng; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; lắp đặt đường ống; tư vấn xây dựng.

Nhóm 39: Dẫn nước, cung cấp bằng đường ống; cung cấp nước.

Nhóm 42: Phân tích nước.

---

(111) **4-0558522**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41266

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HIRONI

(531) 26.4.1; 26.4.3; 26.4.7; 26.11.7

(591) Đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LEON (VN)
Số 5 Đồng Nai, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày; dép; mũ nón.

---

(111) **4-0558523**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41282

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Felice Van
FeVa

(591) Màu xanh lá cây, hồng.

(731) VĂN THỊ THANH DUNG (VN)
370/53 Minh Phụng, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; trứng; sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác.

Nhóm 30: Cà phê; chè, ca cao và cà phê nhân tạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; đường, mật ong, nước mật đường; dấm, nước xốt và các loại gia vị khác.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0558524**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41319

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

herbal
hair color PROFESSIONAL

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, Xanh Lá

(731) CÔNG TY TNHH HOA SƠN SABAS (VN)
134/106 đường Tân Thới Hiệp 2, khu phố 1, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; nước xức tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn tóc; dầu gội đầu; hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0558525**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41360

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PITON BEAR

(731) NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG (VN)
Tổ 26, khu 2 phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 18: Ví tiền; vali; túi; cặp sách; hành lý [vali và túi xách]; túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo; áo váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; đồng phục.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối bán buôn quần áo; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến chuyên về quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về quần áo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi và túi nhỏ; dịch vụ phân phối bán buôn đồ đi chân.

---

(111) **4-0558526**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41362

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

OSEZ
NATUREL

(531) 1.15.15; 10.5.25; 25.7.25; 26.4.3

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn la Klai, xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; cọ chải lông mi; bông phấn để trang điểm; đồ dùng tẩy trang.

---

(111) **4-0558527**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41379
(181) 15/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 15/09/2023

FAITHZ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0558528**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41380
(181) 15/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 15/09/2023

RAFFORD

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

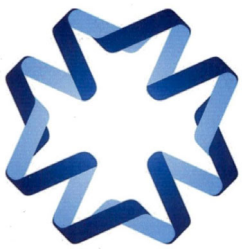
---

(111) **4-0558529**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41413
(181) 15/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 15/09/2023



(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.11.13

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) MEDIAN DIAGNOSTICS INC. (KR)
878, Sunhwan-daero, Dongnae-myeon, Chuncheon-si, Gangwon-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất đánh dấu sinh học để chẩn đoán dùng cho mục đích y học; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích thú y; thuốc thử hoá học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; vacxin; chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và thú y; thuốc thử hoá học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc dùng cho người; thuốc dành cho thú y.

Nhóm 10: Thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị xét nghiệm adn và arn dùng cho mục đích y tế; thiết bị phân tích để nhận diện vi khuẩn dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0558530**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49446

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.15.0; 5.7.11; 5.7.23

(731) SYNERGY ARGI-CULTURAL COMPANY LIMITED (CN)
Xihuaishan Village, Xujiadian Town, Haiyang City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; marketing.

---

(111) **4-0558531**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49447

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LOUKE

(731) SKY SHINING OPTICAL (HK) CO.,LIMITED (CN)
Room 32, 11/F, Lee Ka Industrial Building, 8 Ng Fongstreet, San Po Kong, KL, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy tính xách tay; máy tính bảng; đồng hồ thông minh (thiết bị xử lý dữ liệu); tai nghe choàng đầu; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị liên lạc mạng; màn hình tinh thể lỏng; màn hình máy tính; màn hình cho điện thoại di động.

---

(111) **4-0558532**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49460

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 26.3.23; 26.4.1; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, xanh lục

(731) CÔNG TY TNHH TASEFO (VN)
Thôn Mỹ Tân 2, xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thủy sản chế biến đóng gói; thủy hải sản được bảo quản; thủy hải sản đóng hộp; thủy hải sản được sấy khô; thực phẩm làm từ thủy hải sản.

---

(111) **4-0558533**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49462

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.1; 7.1.6; 7.1.24

(731) CÔNG TY TNHH XNK VÀ DỊCH VỤ TTC - FRA (VN)
Xóm 2, xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem tắm trắng; kem dưỡng trắng; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558534**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49471

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh dương, xanh lục, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TM - XNK NOVA PHARMA - C.T.K (VN)
Số 4, ngõ 37 đường Kim Hoàng, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thảo dược.

---

(111) **4-0558535**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49483

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.25; 25.3.3; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng

(731) YUES INTERNATIONAL HOLDING GROUP (CN)
Unit 03, 5/F, United Centre, 95 Queensway, Admiralty, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0558536**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49484

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.3.1; 7.5.10; 25.7.25; 26.1.6

(591) Đỏ, trắng

(731) YUES INTERNATIONAL HOLDING GROUP (CN)
Unit 03, 5/F, United Centre, 95 Queensway, Admiralty, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0558537**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49485

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng

(731) YUES INTERNATIONAL HOLDING GROUP (CN)
Unit 03, 5/F, United Centre, 95 Queensway, Admiralty, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 30: Bánh kẹo; trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; bột ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, bánh kẹo, trà, chè, ngũ cốc, nước giải khát, mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; phòng khám chữa bệnh cho người; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0558538**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49488

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18

(731) GUANGZHOU NICE CO., LTD (CN)
Rm. 523, No. 555 Renmin Middle Rd., Liwan Dist., Guangzhou City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Da động vật; túi xách; ví bỏ túi; dây đai bằng da; túi xách bằng da; phụ kiện yên cương.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; găng tay [trang phục]; quần áo da; giày cao cổ; thắt lưng bằng da [trang phục].

---

(111) **4-0558539**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49489
(220) 31/10/2023
(181) 31/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

COCYNTAL

(731) BOIRON (FR)
2 Avenue de l'Ouest Lyonnais, 69510 Messimy, France
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc vi lượng đồng căn, bao gồm cả thuốc vi lượng đồng căn để chữa đau bụng; chế phẩm vi lượng đồng căn để điều trị các cơn đau, chuột rút, co thắt và đầy hơi liên quan đến chứng đau bụng ở trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

Nhóm 30: Viên ngậm, không chứa dược chất [kẹo]; bánh kẹo, không chứa dược chất, dạng viên nén; bánh kẹo, không chứa dược chất, dạng hạt nhỏ; bánh kẹo, không chứa dược chất, dạng cầu; bánh kẹo, không chứa dược chất, dạng viên tròn; bánh kẹo, không chứa dược chất, dạng bột; bánh kẹo, không chứa dược chất, dạng lỏng; bánh kẹo trên cơ sở đường sucrôza, không chứa dược chất, bao gồm cả bánh kẹo trên cơ sở đường sucrôza, không chứa dược chất, dạng viên nén; bánh kẹo trên cơ sở đường sucrôza, không chứa dược chất, dạng hạt nhỏ; bánh kẹo trên cơ sở đường sucrôza, không chứa dược chất, dạng cầu; bánh kẹo trên cơ sở đường sucrôza, không chứa dược chất, dạng viên tròn; bánh kẹo trên cơ sở đường sucrôza, không chứa dược chất, dạng bột; bánh kẹo trên cơ sở đường sucrôza, không chứa dược chất, dạng lỏng; dịch ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế [gia vị]; trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; nước sắc trà, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống từ thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế [đồ uống trên cơ sở trà]; xi-rô ăn được [chất làm ngọt tự nhiên]; kẹo cao su, không chứa dược chất.

---

(111) **4-0558540**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42523
(220) 22/09/2023
(181) 22/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.1.12; 1.15.23; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.5.1; 26.5.3; 26.5.4
(591) Xanh xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÍ TUỆ VIỆT (VN)
Số nhà 50, ngách 328/48, đường Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xúc tiến thương mại cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cung ứng lao động (cung ứng nhân sự); dịch vụ quản lý nhân sự và nguồn nhân lực.

---

(111) **4-0558541**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42762

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NOVATEMA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558542**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42763

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

OBIFLOZIN

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558543**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42764

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

USARILUX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558544**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42765

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BEEJUKIDC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558545**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42766
(181) 25/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 25/09/2023

TBAROS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558546**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42767
(181) 25/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 25/09/2023

TBAMO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558547**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42768
(181) 25/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 25/09/2023

TBLAZIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558548**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42769

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TBPHECOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558549**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42770

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TBLORAD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558550**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42771
(181) 25/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 25/09/2023

TBQUINAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558551**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42772
(181) 25/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 25/09/2023

THABURIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558552**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42773
(181) 25/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 25/09/2023

THABAMOX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558553**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42774

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

THABITERPIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558554**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43052

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

INBASU GOLD

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0558555**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43054
(181) 26/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 26/09/2023

Zuron sữa

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0558556**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43088
(181) 26/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 26/09/2023

iNOVA automation

(531) 24.15.7; 26.4.2; 26.4.18

(731) INOVA AUTOMATION CO., LTD. (CN)
Unit B01, 17/F, MG Tower 133, Hoi Bun Road, Kwun Tong, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển điện tử cho động cơ séc-vô; thiết bị vi điều khiển; bộ điều khiển không dây để giám sát và điều khiển từ xa chức năng và tình trạng của thiết bị hoặc hệ thống điện, điện tử và cơ học khác; thiết bị và dụng cụ điều khiển điện và điện tử; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; hệ thống điều khiển điện tử dùng cho máy móc.

---

(111) **4-0558557**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43093
(181) 26/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 26/09/2023

Phin Capital

(731) LEGACY ADVISORS PTE LIMITED (SG)
6 Temasek Boulevard, #09-05, Suntec Tower 4, Singapore 038986

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

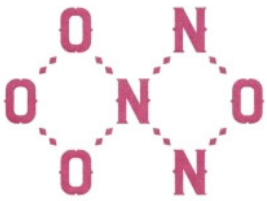
(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; nghiên cứu tài chính; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; đầu tư vốn; đầu tư quỹ.

---

(111) **4-0558558**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40419
(220) 11/09/2023
(181) 11/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(591) Trắng, hồng.
(731) TRẦN THỊ HỒNG THANH (VN)
100/4 đường số 16, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; va li; túi cầm tay; ví; cặp học sinh.

---

(111) **4-0558559**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40529
(220) 12/09/2023
(181) 12/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CoCoLens

(591) Hồng.
(731) CÔNG TY TNHH KEYELENS (VN)
Số 23/8/5 đường số 38, khu phố 1, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng.

---

(111) **4-0558560**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40530
(220) 12/09/2023
(181) 12/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

KXsmarthome
Bạn yêu cầu, chúng tôi làm !

(591) Vàng, xanh dương đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV KX HOMES (VN)
Xóm 5, xã Diễn Tân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; robot hút bụi tự động.

Nhóm 09: Công tắc điện thông minh, cảm ứng điều khiển từ xa.

Nhóm 35: Mua bán máy hút bụi, robot hút bụi tự động, công tắc điện thông minh, cảm ứng điều khiển từ xa.

Nhóm 37: Sửa chữa máy hút bụi, robot hút bụi tự động, công tắc điện thông minh, cảm ứng điều khiển từ xa.

---

(111) **4-0558561**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40604

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.24

(591) Trắng, đen, vàng nâu nhạt, nâu cam nhạt, xám trắng, kem trắng, hồng.

(731) ĐỖ NGỌC TƯỜNG MINH (VN)
115/52 Cách Mạng Tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy].

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm ấn phẩm, xuất bản phẩm dạng in, văn phòng phẩm, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(111) **4-0558562**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40915

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Happy Bean

(531) 5.9.19; 26.4.4

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) 1. NGÔ TÔN QUYỀN (VN)
Phòng 930 nhà CT8A khu đô thị Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
2. ĐÀO THỊ ÁNH TUYẾT (VN)
Tổ dân phố số 14, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; sữa đậu nành; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; tàu hũ; đậu phụ.

---

(111) **4-0558563**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40924

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 17.1.2; 20.1.3; 26.1.1; 26.3.1

(731) ATOONZ, INC (KR)
#316, 242, Digital-ro, Guro-gu Seoul REPUBLIC OF KOREA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Học viện giảng dạy bổ trợ [giáo dục]; dịch vụ công viên vui chơi giải trí trẻ em trong khuôn khổ nhượng quyền; cung cấp tiện nghi vui chơi cho trẻ em; hướng dẫn giáo dục trải nghiệm văn hóa; sắp xếp và tổ chức các sự kiện giáo dục; xuất bản sách.

---

(111) **4-0558564**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40955

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.1; 3.4.4; 26.3.1; 26.3.5

(591) Đỏ, cam, nâu, đen.

(731) JAIR DA ROSA (TH)
No. 541 Sukhumvit Road, Khlong Toey Nuea Subdistrict, Watthana District, Bangkok 10110, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng phục vụ đồ ăn uống mang đi.

---

(111) **4-0558565**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40956

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 26.11.12

(731) 1 DOC TRADING SDN. BHD. (MY)
No. A-GR-33A, Ioi Boulevard, Jalan Kenari 7, Bandar Puchong Jaya, 47170 Puchong, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dùng cho tóc; chế phẩm chăm sóc tóc cho mục đích làm đẹp; chế phẩm dưỡng phục hồi và cải thiện tình trạng tóc không chứa dược chất; chế phẩm dưỡng phục hồi và cải thiện tình trạng da đầu không chứa dược chất; chế phẩm chăm sóc da đầu và tóc, không chứa dược chất; chế phẩm gội đầu và chế phẩm xả dưỡng tóc được bán theo bộ.

---

(111) **4-0558566**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40957

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HAIRDOC

(531) 24.15.7; 26.11.12

(731) 1 DOC TRADING SDN. BHD. (MY)
No. A-GR-33A, Ioi Boulevard, Jalan Kenari 7, Bandar Puchong Jaya, 47170 Puchong, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm chăm sóc tóc có chứa dược chất; chế phẩm dưỡng phục hồi và cải thiện tình trạng da đầu có chứa dược chất; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; chế phẩm dược để điều trị gàu bám trên da đầu; chế phẩm gội kích thích mọc tóc có chứa dược chất; chế phẩm điều trị bệnh vẩy nến cho da đầu.

---

(111) **4-0558567**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40959

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HAIRDOC

(531) 24.15.7; 26.11.12

(731) 1 DOC TRADING SDN. BHD. (MY)
No. A-GR-33A, Ioi Boulevard, Jalan Kenari 7, Bandar Puchong Jaya, 47170 Puchong, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tổ chức lớp học; sắp xếp và tiến hành hội thảo đào tạo trực tuyến về lĩnh vực y tế; sắp xếp và tiến hành hội thảo đào tạo trực tuyến về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường đào tạo thẩm mỹ; đào tạo về kinh doanh; tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến việc sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo đào tạo.

---

(111) **4-0558568**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40962

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ONEDOC

(731) 1 DOC TRADING SDN. BHD. (MY)
No. A-GR-33A, Ioi Boulevard, Jalan Kenari 7, Bandar Puchong Jaya, 47170 Puchong, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da chống lão hóa, không chứa dược chất; chế phẩm chăm sóc sắc đẹp, không chứa dược chất; tinh dầu dùng để chăm sóc da; kem dùng cho da mặt cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da loại bỏ nếp nhăn cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dưỡng ẩm da mặt, không chứa dược chất.

---

(111) **4-0558569**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40963

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ONEDOC

(731) 1 DOC TRADING SDN. BHD. (MY)
No. A-GR-33A, Ioi Boulevard, Jalan Kenari 7, Bandar Puchong Jaya, 47170 Puchong, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm điều trị mụn; kem chứa dược chất để điều trị bệnh lý da liễu; chế phẩm dạng lỏng chứa dược chất dùng cho da mặt; chế phẩm dưỡng ẩm cho da mặt có chứa dược chất; chế phẩm trị liệu da có chứa dược chất; chế phẩm chăm sóc da mặt cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558570**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40965

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ONEDOC

(731) 1 DOC TRADING SDN. BHD. (MY)
No. A-GR-33A, Ioi Boulevard, Jalan Kenari 7, Bandar Puchong Jaya, 47170 Puchong, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tổ chức lớp học; sắp xếp và tiến hành hội thảo đào tạo trực tuyến trong lĩnh vực sức khỏe; sắp xếp và tiến hành hội thảo đào tạo trong lĩnh vực sức khỏe thể chất và tinh thần; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường đào tạo làm đẹp; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo đào tạo; đào tạo kinh doanh.

---

(111) **4-0558571**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40966
(220) 13/09/2023
(181) 13/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ONEDOC

(731) 1 DOC TRADING SDN. BHD. (MY)
No. A-GR-33A, Ioi Boulevard, Jalan Kenari 7, Bandar Puchong Jaya, 47170 Puchong, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 44: Điều trị thẩm mỹ; tư vấn liên quan đến chăm sóc da; điều trị thẩm mỹ da bằng phương pháp laser; dịch vụ y tế được cung cấp bởi chuyên khoa da liễu; dịch vụ trị liệu da mặt; cung cấp thông tin y tế trong lĩnh vực da liễu.

---

(111) **4-0558572**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40968
(220) 13/09/2023
(181) 13/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 3.7.10; 3.7.17; 3.7.24; 5.3.13; 5.5.20

(591) Xanh dương, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước rửa chén; nước xả vải; nước lau sàn; nước lau kính; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng dạng bánh; chế phẩm (mỹ phẩm) dưỡng da; mỹ phẩm tẩy da chết; sữa rửa mặt; chế phẩm và chất chăm sóc tóc (mỹ phẩm); nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm mát hơi thở không dành cho mục đích y tế; kem đánh răng; chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; chế phẩm cạo râu; chất làm sạch da dạng bọt; chất khử mùi dạng bọt; khăn ẩm chỉ dùng một lần có tẩm nước thơm để làm sạch cơ thể; khăn ẩm có tẩm nước thơm dùng lau cho trẻ sơ sinh; khăn ẩm tẩm nước thơm dùng để làm sạch.

Nhóm 29: Trái cây đóng hộp; rong biển dùng cho thực phẩm đã qua chế biến; rong biển sấy khô; rong biển đã sấy khô, được tẩm gia vị; rong biển ăn được (đã qua chế biển); thực phẩm ăn nhanh làm từ rong biển; sữa; sản phẩm từ sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa đậu nành; sữa ngũ cốc; sữa trên cơ sở quả đậu; sữa gạo (thay thế sữa); sữa lúa mì; sữa yến mạch; sữa dừa; sữa hạnh nhân; sữa sôcôla; xúc xích; thịt xông khói; thịt giăm bông; thịt muối; thịt nguội; thịt đông lạnh; pate; giò; cá viên; cá đông lạnh; thịt sấy khô; chà bông; thịt đóng hộp; món bakaw (thịt nướng); chân gà đã sơ chế hoặc chế biến; thực phẩm đã chế biến được bảo quản đông lạnh như chả giò; giò lụa; xíu mại; thủy hải sản sấy khô; thủy hải sản đã chế biến ăn liền; nước hầm xương thịt; cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu súp, phở được chiết xuất từ thịt, xương hoặc rau củ); cốt nước hầm cô đặc (từ xương, thịt hoặc rau củ); chế phẩm để nấu súp, canh và nấu nước cốt hầm; hỗn hợp để nấu súp, phở; món hầm từ thịt và/hoặc rau; thực phẩm trên cơ sở thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; chiết xuất từ cá; kho quẹt (chế biến từ tôm, thịt, mắm rim); kim chi [món ăn từ rau củ lên men]; dưa muối; củ cải được ngâm chua; dưa chuột được ngâm chua; lá vừng tẩm gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở tảo tía; tảo tía đã được chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thịt chế biến sẵn; thịt bò nướng đã cắt miếng và tẩm ướp gia vị (món bulgogi); thực phẩm chế biến từ cá; thực phẩm chế biến từ thịt; thạch cho thực phẩm; đậu phụ; trái cây được bảo quản; trái cây sấy khô; trái cây nấu chín; rau củ được bảo quản; rau củ sấy khô; rau củ nấu chín; dầu có thể ăn được; dầu vừng dùng cho thực phẩm; quả hạch bọc đường.

Nhóm 30: Miến ăn liền; bánh đa ăn liền; gạo; bột gạo; sợi làm bằng gạo; miến gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh đa nem từ gạo; tương cà; sa tế; dầu hào; bánh gạo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; lát mỏng sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; bánh các loại làm từ bột gạo; bánh snack có vị rong biển; rong biển (gia vị); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê uống liền; cà phê bột; cà phê viên; Cà phê hòa tan; cà phê rang xay; cà phê đã chế biến; đồ uống trên cơ sở cà phê; nước xốt thịt; bánh pate thịt; bánh nướng thịt; bánh hấp thịt; bánh pizza; bánh nhân thịt; bánh xèo; nem cuốn & nem cuộn; món bánh thịt chiên giòn; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm ót (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); đồ gia vị; hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu hàn quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; kem lạnh; bánh kẹo; mì pasta; sản phẩm bánh: bánh quy giòn; bánh quy xoắn; bỏng ngô nổ sẵn; bánh mỳ; bánh quy dẹt và tròn; bánh nướng xốp: bánh rán; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; món ăn nấu sẵn trên cơ sở mỳ; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); xi-rô dùng cho đồ uống; nước trái cây cô đặc; nước giải khát; nước ngọt có ga; đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước có hương vị trái cây (đồ uống không cồn); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không cồn); xi-rô và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống; đồ uống có chứa protein (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống dùng trong thể thao (không dùng cho mục đích y tế); bia.

(111) **4-0558573**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40970
(181) 13/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

GUMI

(220) 13/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước tương; xốt gia vị; gia vị; bột gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; xốt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; hoành thánh; há cảo.

---

(111) **4-0558574**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40971
(181) 13/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

NEFER

(220) 13/09/2023

(591) Đen, trắng

(731) NG,CHI CHEUNG (CN)
Flat E, 11F, Pak Hoi Mansion, Tai Koo Shing, Hongkong

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột nhồi; kẹo; mì ăn liền.

---

(111) **4-0558575**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40988
(181) 13/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 13/09/2023

(531) 15.9.11; 26.1.10; 26.3.1

(731) THÁI HOÀNG PHI (VN)
161D/28C Lạc Long Quân, phường 03, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); equalizer (bộ lọc cân bằng âm thanh).

---

(111) **4-0558576**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40989

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 15.9.11; 26.1.10; 26.3.1

(731) THÁI HOÀNG PHI (VN)
161D/28C Lạc Long Quân, phường 03, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); equalizer (bộ lọc cân bằng âm thanh)

---

(111) **4-0558577**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41021

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.3

(731) MOONROCK BAGS LIMITED (CN)
Flat/Rm 1213b 12/F Landmark North 39 Lung Sum Avenue Sheung Shui Nt Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Tấm trong suốt để vẽ dùng trong kỹ thuật sản xuất phim hoạt hình; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; cuốn sách nhỏ; catalô; bìa cứng đã gập bằng giấy; giấy lót dùng để sao nhiều bản [vật dụng văn phòng]; ống cắm bút chì; bút chì; xuất bản phẩm dạng in; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô để địu trẻ sơ sinh; túi cho người cắm trại; túi cho người leo núi; túi dùng cho thể thao; túi; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; cặp sách chống gù lưng [cặp sách học sinh nhật bản]; ba lô; cặp học sinh; túi mua hàng có thể tái sử dụng; vali; túi du lịch.

---

(111) **4-0558578**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41087

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.17.0; 24.17.21; 26.1.1

(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DAEHAN PHARMACHINE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 47, đường Nhật Đức, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Thuốc thú ý; thuốc dùng cho nuôi trồng thủy sản; vắc xin dùng cho thú y; thuốc kích thích tăng trưởng dùng cho động vật.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi thủy sản; thức ăn chăn nuôi gia cầm; thức ăn chăn nuôi gia súc; phụ gia cho thức ăn thủy sản (không dùng cho ngành y).

---

(111) **4-0558579**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44133

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.1.1; 26.3.23

(591) Đen, trắng.

(731) LI, YINHAI (CN)
Room 1404, Building 10, Shunlian New City Garden, Xingui Road, Lecong Town, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China.

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; tượng bằng kim loại thường.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; chân đồ nội thất (dạng ngắn); chân đồ nội thất (dạng dài).

---

(111) **4-0558580**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44139

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NOURSE

(731) SHANGHAI CHOWSING PET PRODUCTS CO., LTD (CN)
Room 301-007, Building 1, No. 398, Shuanglian Road, Xujing Town, Qingpu District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi cho hộp vệ sinh của thú cưng; Vitamin cho vật nuôi trong nhà; dầu gội chứa thuốc cho thú cưng; phụ gia dinh dưỡng cho thực phẩm dùng cho động vật dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da động vật; chế phẩm dược để điều trị giun ở vật nuôi; chất phẩm bổ sung ăn kiêng cho động vật; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; khăn lau khử trùng; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh.

Nhóm 31: Cỏ bạc hà mèo; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; bánh thưởng cho thú cưng; thức ăn cho mèo; bánh thưởng nhai được cho chó; thức ăn đóng hộp cho chó; thức ăn đóng hộp cho mèo; sữa bột cho thú cưng; ổ cho vật nuôi trong nhà; cát thơm (lót ổ) dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0558581**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44141

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NOURSE

(531) 26.3.23

(731) SHANGHAI CHOWSING PET PRODUCTS CO., LTD (CN)
Room 301-007, Building 1, No. 398, Shuanglian Road, Xujing Town, Qingpu District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi cho hộp vệ sinh của thú cưng; Vitamin cho vật nuôi trong nhà; dầu gội chứa thuốc cho thú cưng; phụ gia dinh dưỡng cho thực phẩm dùng cho động vật dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da động vật; chế phẩm dược để điều trị giun ở vật nuôi; chất phẩm bổ sung ăn kiêng cho động vật; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; khăn lau khử trùng; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh.

Nhóm 31: Cỏ bạc hà mèo; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; bánh thưởng cho thú cưng; thức ăn cho mèo; bánh thưởng nhai được cho chó; thức ăn đóng hộp cho chó; thức ăn đóng hộp cho mèo; sữa bột cho thú cưng; ổ cho vật nuôi trong nhà; cát thơm (lót ổ) dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0558582**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44184
(181) 03/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 03/10/2023

(531) 1.15.11; 26.1.1; 26.11.12
(591) Đen, xanh đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU NHÀ THU SANG (VN)
78/11 Đình Nghi Xuân, khu phố 3, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 27: Thảm tập yoga; thảm tập thể dục.

Nhóm 28: Dây căng cho vợt; vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao]; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); quả cầu lông; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; dây tập trên không dùng để tập yoga; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; chân nhái để bơi; túi cầu lông (túi chuyên dụng đựng bộ dụng cụ cầu lông); bóng yoga; con lăn yoga; dây kháng lực yoga; băng len yoga; bục nhảy yoga; găng tay chuyên dụng trong thể thao; giáp bảo vệ dùng để chơi thể thao; băng (bó gối) chuyên dùng cho tập luyện thể thao.

---

(111) **4-0558583**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44185
(181) 03/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 03/10/2023

(531) 26.11.12
(591) Trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU NHÀ THU SANG (VN)
78/11 Đình Nghi Xuân, khu phố 3, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: Thảm tập yoga, thảm tập thể dục, dây căng cho vợt, vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao], vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông), quả cầu lông, vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao], băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt, chân nhái để bơi, túi cầu lông (túi chuyên dụng đựng bộ dụng cụ cầu lông), bóng yoga, con lăn yoga, dây kháng lực yoga, băng len yoga, bục nhảy yoga, dây tập trên không dùng để tập yoga, bục nhảy yoga, găng tay chuyên dụng trong thể thao, giáp bảo vệ dùng để chơi thể thao, băng (bó gối) chuyên dùng cho tập luyện thể thao, nón bơi, quần áo bơi, kính bơi, màng đeo dùng để bơi, phao bơi, tất, mũ bảo hiểm dùng trong thể thao, kính bảo vệ dùng trong thể thao, dụng cụ bảo vệ miệng và mắt dùng trong thể thao.

---

(111) **4-0558584**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44228
(181) 03/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

KIMCHU

(220) 03/10/2023

(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh ngọc, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DR VAN KIMCHU (VN)
456/48 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc.

---

(111) **4-0558585**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44270
(181) 03/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

EuropAce

(220) 03/10/2023

(531) 26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) STRATEGIC MARKETING (S) PTE. LTD (SG)
10 Changi South Street 3, #06-01 Singapore 486147
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; máy điều hòa không khí phòng; máy điều hòa không khí chạy diện; máy làm mát không khí dễ bay hơi, mang đi được; máy làm khô không khí, đồ làm ấm, chạy điện và mang đi được; thiết bị lọc có thể mang đi được dùng để lọc không khí, không phải máy móc; quạt điều hòa không khí; quạt để bàn; quạt điện; quạt không khí trong phòng; quạt phòng; thiết bị điều hòa không khí; bộ lọc cho điều hòa không khí; quạt gió để sử dụng trong điều hòa không khí; bộ lọc cho máy làm sạch không khí; máy lọc để làm sạch không khí; nồi chiên không dầu; thiết bị điện dùng để nấu nướng; thiết bị nấu nướng điện tử; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị gia dụng chạy điện dùng để làm mát thực phẩm; ấm đun nước dùng điện; lò điện; lò nấu nướng dùng điện; máy nướng bánh dùng điện; lò bằng ga; lò nấu nướng dùng ga cho mục đích gia dụng; nồi hấp thức ăn dùng điện; bếp nấu; nồi hấp (dùng điện); bếp nấu ăn bằng điện; bếp cảm ứng điện; bếp cảm ứng điện từ [dùng cho mục đích gia dụng]; lò làm nóng thức ăn; thiết bị sưởi ấm; thiết bị làm mát; thiết bị làm lạnh; thiết bị sấy; thiết bị thông gió; thiết bị cung cấp nước (dùng điện); thiết bị giữ ẩm không khí; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; nồi cơm điện; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng]; tủ lạnh; tủ lạnh mang đi được; tủ lạnh gia dụng; thiết bị kết hợp của tủ lạnh và tủ đông; máy làm kem lạnh; tủ lạnh hai tầng; máy ướp lạnh chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm lạnh mang đi được, dùng điện; giàn làm lạnh chai [thiết bị]; thiết bị làm lạnh, dùng điện; máy đông lạnh

dân dụng; máy sấy dùng điện dùng cho đồ giặt là [sấy nhiệt]; máy sấy khô đồ giặt là; bếp nấu (có các tâm bếp tròn để đặt nồi); máy hút mùi; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; bếp ga; bếp lò; bếp điện; lò (bếp) để nấu ăn; lò để sưởi; lò nướng bánh; lò nấu nướng; thiết bị nấu bếp [lò]; máy và thiết bị làm sạch khí; hệ thống làm sạch không khí cho mục đích gia dụng; máy tách ẩm; máy hút ẩm không khí; máy làm ẩm; máy giữ độ ẩm không khí; thiết bị làm nóng nước; thiết bị đun nước nóng; thiết bị gia nhiệt cấp nước nóng; thiết bị làm nóng nước dùng cho bồn tắm gương sen; thiết bị đun nóng nước lưu dự trữ; thiết bị làm nóng nước dùng ga; thiết bị làm nóng nước tức thời; thiết bị phun hơi nước làm phẳng quần áo; thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước; bộ lọc nước; thiết bị lọc xử lý nước; máy làm sạch nước; thiết bị làm sạch nước; hệ thống xử lý nước; hệ thống làm sạch nước; thiết bị ion hóa nước [dùng cho mục đích gia dụng]; bộ lọc dùng cho máy làm sạch nước; thiết bị làm sạch nước dùng cho mục đích gia dụng; hệ thống tinh lọc nước; thiết bị và máy (móc) để làm sạch nước; thiết bị phân phối nước đã được làm sạch và làm lạnh; thiết bị ion hóa để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị để hút bụi từ không khí lại (thông gió); thiết bị gia dụng dùng điện để sấy khô; thiết bị vận hành bằng điện dùng để sấy khô đồ giặt là [sấy nhiệt].

---

(111) **4-0558586**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44275

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

COMMON

(731) CÔNG TY TNHH NGUYEN NGUYEN DISTILLERY (VN)
144-146 Bùi Thị Điệt, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; nước ngọt.

---

(111) **4-0558587**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44299

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ATP VIỆT NAM

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.11.9; 26.13.25

(591) Da cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC QUỐC TẾ ATP VIỆT NAM (VN)
Số 583E6 Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0558588**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41518

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 5.7.22; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.4

(591) Vàng, cam, trắng, đen, xanh lá

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHONG NGUYÊN (VN)
Tổ 1, thôn Chánh Sơn, xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Tinh dầu bưởi.

Nhóm 33: Rượu bưởi.

---

(111) **4-0558589**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41545

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh non.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VINA KOLOR (VN)
Số nhà 07, ngõ 433/4 xóm 3, thôn Đông Lao, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; bột bả; bột trét tường.

---

(111) **4-0558590**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133447/QĐ-SHTT.IP

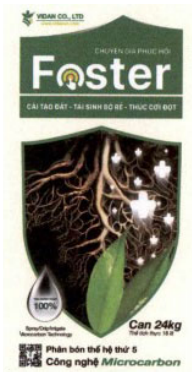
(210) 4-2023-41561

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.2; 15.9.11; 24.1.1; 24.9.1; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.5; 26.11.3

(591) Vàng nhạt, xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng, cam, đen, xám

(731) CÔNG TY TNHH VIDAN (VN)
Lô C5b đường số 3, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cho cây trồng; chế phẩm phân bón

---

(111) **4-0558591**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41381

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PORRO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0558592**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41571

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



LINH VẬT HIẾN MÁU TÌNH NGUYỆN

(531) 1.15.15; 3.7.3; 3.7.24

(591) Đỏ, trắng, đen, vàng.

(731) VIỆN HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU TRUNG ƯƠNG (VN)
Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chữa bệnh bằng phương pháp y học hiện đại và cổ truyền; dịch vụ cung cấp thông tin y tế.

---

(111) **4-0558593**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41572

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NGUYỄN QUANG

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGUYỄN QUANG (VN)
Tổ 1, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm làm từ gỗ dùng cho nội thất và văn phòng như: bàn, ghế, giường, tủ để quần áo, giá để đồ đạc, tủ bếp.

---

(111) **4-0558594**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41578

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HVKids BOUTIQUE

(531) 2.9.8; 26.1.6

(591) Đỏ, hồng tím, tím, xanh dương, vàng, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH XƯỞNG MAY QUANG THÚY (VN)
Xóm 2, thôn Văn Giáp, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; áo khoác ngoài; quần dài.

---

(111) **4-0558595**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41602

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Honey zip

(731) VŨ THỊ MINH (VN)
Kiều Thượng, xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); hương liệu [tinh dầu]; dầu xả tóc; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; nước hoa.

---

(111) **4-0558596**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41603
(181) 18/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Holipet

(220) 18/09/2023

(731) VŨ THỊ MINH (VN)
Kiều Thượng, xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); hương liệu [tinh dầu]; dầu xả tóc; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; Nước hoa.

---

(111) **4-0558597**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41616
(181) 18/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

JISSBON
杰士邦

(220) 18/09/2023

(531) 4.5.2; 4.5.3; 16.3.13; 26.1.1

(731) LIFESTYLES HEALTH(GROUP) CO., LTD. (CN)
Building A1, Optics Valley Biological Innovation Park Phase II, No. 1, Jiufeng First Road, Jiufeng Sub-district, East Lake High-tech Development Zone, Wuhan, Hubei, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng để chẩn đoán có thai; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; thuốc tránh thai theo đường uống; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thuốc dùng cho người; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị rung xoa bóp; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất; vòng tránh thai; bao cao su; đồ chơi tình dục.

---

(111) **4-0558598**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41630
(181) 18/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ROLANDOOR
SOLUTIONS & SERVICE

(220) 18/09/2023

(531) 26.11.9; 26.13.25

(591) Xanh, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ROLANDOOR VIỆT NAM (VN)
Số 946 Đê La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng nhà cửa; thi công lắp đặt nội thất; thi công lắp đặt ngoại thất; tư vấn xây dựng, thi công lắp đặt nội thất.

---

(111) **4-0558599**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41636

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BYLVAY

(731) ALBIREO AB (SE)
Arvid Wallgrens Backe 20, SE-41346 Goteborg, Sweden

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0558600**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41637

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.7

(731) NINGBO CORELEAD OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Yaojiapu Village, Yunlong Town, Yinzhou District, Ningbo, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đi ốt phát quang [led]; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị khử trùng; hệ thống làm sạch nước.

Nhóm 20: Gương soi; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gối; cũi cho vật nuôi trong nhà; giá để khăn [đồ đạc]; rơm bện [trừ chiếu].

---

(111) **4-0558601**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41640

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SINBLE

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINBLE VIỆT NAM (VN)
Phòng 502, tầng 5, tháp Royal Tower B, tòa nhà Royal Centre, 235 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Máy tính toán; chip [mạch tích hợp]; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; thiết bị xử lý dữ liệu; mạch tích hợp; mạch in; bộ vi xử lý; thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy vi tính]; máy vi tính; chất bán dẫn; tấm bán dẫn dùng cho mạch tích hợp; chương trình máy vi tính, có thể tải về; thiết bị lưu trữ dữ liệu sử dụng cổng usb; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0558602**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41641

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SINBLE

(531) 1.13.1; 1.13.10; 14.1.13

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINBLE VIỆT NAM (VN)
Phòng 502, tầng 5, tháp Royal Tower B, tòa nhà Royal Centre, 235 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Máy tính toán; chip [mạch tích hợp]; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; thiết bị xử lý dữ liệu; mạch tích hợp; mạch in; bộ vi xử lý; thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy vi tính]; máy vi tính; chất bán dẫn; tấm bán dẫn dùng cho mạch tích hợp; chương trình máy vi tính, có thể tải về; thiết bị lưu trữ dữ liệu sử dụng cổng USB; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0558603**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41820

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

THEGIOITHEPVUI

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN IWIL GROUP (VN)
Cụm công nghiệp APEC Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh sắt thép (mua bán sắt thép).

---

(111) **4-0558604**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41877

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DUHNADENIM

(531) 26.1.2; 26.11.3; 26.11.7

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) LÊ VĂN NAM (VN)
Thôn Yên Trường 2, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0558605**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41886

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VIỆT ĐỨC
KINDERGARTEN

(531) 2.5.22; 2.5.23; 26.1.1; 26.11.8

(591) Đen, đỏ, vàng, trắng, xanh lá, cam

(731) NGUYỄN THỊ MINH UYÊN (VN)
15A/36 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; tư vấn du học; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí).

---

(111) **4-0558606**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42006

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(300) 89019 20/03/2023 JM

(450) 25/08/2025 449

(540)

THREADS

(731) INSTAGRAM, LLC (US)
1601 Willow Road, Menlo Park, California 94025, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Máy chủ quảng cáo, cụ thể là máy tính chủ để lưu trữ quảng cáo và phân phát quảng cáo tới các trang mạng; giao diện lập trình ứng dụng (api) cho phần mềm máy tính để tạo thuận lợi cho các dịch vụ trực tuyến để nối mạng xã hội và để phục hồi, tải lên, tải xuống, truy cập và quản lý dữ liệu; chương trình máy tính và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống để lưu trữ điện tử dữ liệu; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm máy tính để nối mạng xã hội và tương tác với cộng đồng trực tuyến; phần mềm máy tính để thu thập, quản lý, chỉnh sửa, tổ chức, sửa đổi, truyền, chia sẻ và lưu trữ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính để sử dụng như giao diện lập trình ứng dụng (api); phần mềm máy tính để sử dụng trong tạo, quản lý, đo và phổ biến và truyền bá quảng cáo của người khác; phần mềm máy tính để phân phát và phân phối thông tin, dữ liệu và nội dung không dây; phần mềm máy tính dẫn chất là công cụ truy vấn; phần mềm máy tính để cho phép truy cập, hiển thị, chỉnh sửa, liên kết, chia sẻ và cung cấp phương tiện điện tử và thông tin qua internet và mạng truyền thông; phần mềm máy tính, cụ thể là ứng dụng cung cấp các chức năng nối mạng xã hội; phần mềm xác thực có thể tải xuống để điều khiển truy cập tới và truyền thông, giao tiếp với máy tính và mạng máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống để tìm kiếm nội dung và nhà cung cấp nội dung, và để theo dõi và đăng ký nội dung; phần mềm máy tính có thể tải xuống để xem và tương tác với nguồn cung cấp hình ảnh, âm thanh, nội dung nghe nhìn và nội dung video và văn bản và dữ liệu kết hợp; phần mềm thương mại điện tử có thể tải xuống để cho phép người dùng thực hiện giao dịch thương mại điện tử qua mạng máy tính toàn cầu và mạng truyền thông; phần mềm nhắn tin có thể tải xuống; phần mềm có thể tải xuống cho phép người dùng đăng các câu hỏi với các lựa chọn trả lời; phần mềm có thể tải xuống và phần cứng để quản lý thông tin nhận dạng, quyền truy cập tới nguồn cấp thông tin và ứng dụng và chức năng xác thực; phần mềm có thể tải xuống và phần mềm ứng dụng di động cung cấp sàn giao dịch ảo; phần mềm có thể tải xuống để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm có thể tải xuống để truy cập, giám sát, tìm kiếm, hiển thị, đọc, giới thiệu, chia sẻ, sắp xếp và tổ chức, và chú thích tin tức, thể thao, thời tiết, bài bình luận, và thông tin khác, nội dung từ tạp chí xuất bản định kỳ, blog (nhật ký trực tuyến), và trang web, và các văn bản, dữ liệu, đồ họa, hình ảnh, âm thanh, video và nội dung đa phương tiện khác; phần mềm có thể tải xuống để tạo và quản lý hồ sơ truyền thông xã hội và tài khoản của người dùng; phần mềm có thể tải

xuống để tạo, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, tạo dòng, liên kết, chú giải, biểu lộ tình cảm, bình luận, tương tác, nhúng, và chia sẻ hoặc cung cấp phương tiện điện tử, hình ảnh, video, âm thanh, nội dung nghe nhìn, dữ liệu và thông tin qua internet và mạng truyền thông; phần mềm có thể tải xuống để tạo, quản lý và truy cập các nhóm trong cộng đồng ảo; phần mềm có thể tải xuống để tạo, chia sẻ, phổ biến và phân phát và đăng quảng cáo; phần mềm có thể tải xuống để mã hóa và cho phép truyền an toàn thông tin kỹ thuật số qua internet; phần mềm có thể tải xuông để tạo thuận lợi và sắp xếp, bố trí việc tài trợ, huy động vốn và quỹ và phân bổ quỹ và đồ quyên góp từ thiện; phần mềm có thể tải xuống để chia sẻ tệp tin; phần mềm có thể tải xuống để thăm dò ý kiến; phần mềm có thể tải xuống để tổ chức sự kiện, tìm kiếm sự kiện, lập lịch trình và quản lý sự kiện; phần mềm có thể tải xuống để tìm kiếm, định vị, biên soạn, lập chỉ mục, liên hệ, điều hướng, thu thập, tải xuống, nhận, mã hóa, giải mã, phát, lưu trữ và sắp xếp văn bản, dữ liệu, hình ảnh, đồ họa, âm thanh và video trên mạng máy tính toàn cầu; phần mềm có thể tải xuống để gửi và nhận tin nhắn điện tử, cảnh báo, thông báo và nhắc nhở; phần mềm có thê tải xuông để sử dụng trong tạo, quản lý, đo và phổ biến và truyền bá quảng cáo của người khác; phần mềm có thể tải xuống để sử dụng trong chụp và chỉnh sửa ảnh chụp và ghi và chỉnh sửa video; phần mềm có thể tải xuống bản chất là ứng dụng di động; phần mềm có thể tải xuống bản chất là ứng dụng di động cho dịch vụ viễn thông để cung cấp truyền giọng nói, dữ liệu, video, và nội dung truyền thông qua internet và trang web toàn cầu cho máy tính hoặc thiết bị điện tử dân dụng cầm tay khác; phần mềm có thể tải xuống để cho phép người dùng thực hiện giao dịch thương mại điện tử qua internet và mạng truyền thông; phần mềm có thể tải xuống để tăng cường truy cập di động tới internet qua máy tính, máy tính di động, và thiết bị truyền thông di động; phần mềm nhận biết vị trí có thể tải xuống để tìm kiếm, xác định và chia sẻ vị trí; phần mềm kiểm soát dành cho phụ huynh; phần mềm cho nhà quảng cáo giao tiếp và tương tác với cộng đồng trực tuyến; phần mềm để chỉnh sửa và cho phép truyền hình ảnh, âm thanh, nội dung nghe nhìn và video và dữ liệu; phần mềm để đặt và/ hoặc mua hàng hóa và dịch vụ; phần mềm để lập kế hoạch hoạt động với người dùng khác, đưa ra các đề xuất; phần mềm để cung cấp và phân phát nội dung không dây, dữ liệu và thông tin; phần mềm cho phép cá nhân, nhóm, công ty và thương hiệu tạo và duy trì sự hiện diện trực tuyến cho mục đích marketing.

Nhóm 38: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp truy cập tới cơ sở dữ liệu điện tử tương tác và trực tuyến về nội dung do người dùng xác định, nội dung của bên thứ ba, ảnh, video, âm thanh, hình ảnh, và tài liệu nghe nhìn trong lĩnh vực được quan tâm chung; cung cấp truy cập tới cơ sở dữ liệu máy tính và cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến trong lĩnh vực nối mạng xã hội, giới thiệu và hẹn hò xã hội; cung cấp thông tin trong lĩnh vực nối mạng xã hội và giới thiệu xã hội.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; xuất bản nhật ký trực tuyến không thể tải xuống, cụ thể là nhật ký cá nhân trên trang web (blog) có nội dung do người dùng xác định, nhật ký trực tuyến có nội dung quảng cáo, marketing và kinh doanh, và nhật ký trực tuyến về thực tế ảo và thực tế tăng cường; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến nội dung

truyền thông xã hội; xuất bản điện tử trực tuyến nội dung truyền thông xã hội; dịch vụ xuất bản điện tử; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp diễn đàn trực tuyến để phổ biến nội dung, dữ liệu, và thông tin cho mục đích giải trí và nối mạng xã hội và nối mạng kinh doanh; cung cấp tạp chí trực tuyến, cụ thể là blog (nhật ký trực tuyến); cung cấp nhật ký trực tuyến, cụ thể là nhật ký cá nhân trên trang web (blog) có chứa nội dung do người dùng xác định; dịch vụ chia sẻ hình ảnh và chia sẻ video; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính, điện tử và trực tuyến trong lĩnh vực giải trí; cung cấp thông tin giải trí từ chỉ mục có thể tra cứu được và cơ sở dữ liệu thông tin, bao gồm cả văn bản, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, ảnh, ảnh chụp và thông tin nghe nhìn, qua internet và mạng truyền thông; phân tích và đánh giá nội dung truyền thông xã hội.

Nhóm 42: Nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm nhận biết vị trí để tìm kiếm, xác định và chia sẻ vị trí của hàng hóa, dịch vụ và sự kiện quan tâm; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm để nối mạng xã hội, quản lý nội dung nối mạng xã hội, tạo cộng đồng ảo, và truyền hình ảnh, nội dung nghe nhìn và video, ảnh chụp, video, dữ liệu, văn bản, tin nhắn, quảng cáo, phương tiện truyền thông quảng cáo và thông tin; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm để sử dụng trong mua, bán, thiết kế, quản lý, theo dõi, định giá, tối ưu hóa, định mục tiêu, phân tích, phân phối và báo cáo về quảng cáo và marketing trực tuyến; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi cho việc đặt hàng và/ hoặc mua sản phẩm và dịch vụ; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi để tạo, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng tải, hiển thị, bình luận, nhúng, truyền, và chia sẻ hoặc cung cấp phương tiện điện tử hoặc thông tin qua internet và mạng truyền thông; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP); dịch vụ mạng máy tính; dịch vụ máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp dịch vụ lưu trữ đám mây đã được mã hóa riêng tư, an toàn; kiểm duyệt và giám sát nội dung; truyền điện tử đã được mã hóa và phân phát, cung cấp dữ liệu đã được khôi phục; dịch vụ máy chủ nội dung kỹ thuật số trên internet; dịch vụ máy chủ tương tác cho phép người dùng xuất bản, công bố và chia sẻ nội dung và hình ảnh trực tuyến của họ; dịch vụ lập bản đồ; cung cấp phần mềm không tải xuống được để tạo, quản lý và truy cập các nhóm riêng tư do người dùng tạo ra và quản lý trong cộng đồng ảo; cung cấp phần mềm không tải xuống được để đặt hàng và/ hoặc mua sản phẩm và dịch vụ; cung cấp phần mềm không tải xuống được để cung cấp sàn giao dịch ảo; cung cấp phần mềm không tải xuống được để nối mạng xã hội, tạo cộng đồng ảo và truyền âm thanh, video, hình ảnh, văn bản và dữ liệu; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được để sử dụng trong cung cấp dịch bán lẻ và đặt hàng nhiều loại hàng hóa tiêu dùng; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PASS) cung cấp nền phần mềm máy tính để nối mạng xã hội, quản lý nội dung nối mạng xã hội, tạo cộng đồng ảo, và truyền hình ảnh, nội dung nghe nhìn và video, ảnh chụp, video, dữ liệu, văn bản, tin nhắn, quảng cáo, phương tiện truyền thông quảng cáo và thông tin; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PASS) cung cấp nền phần mềm máy tính để sử dụng trong mua và phổ biến quảng cáo; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PAAS); dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PAAS) cung cấp phần mềm máy tính để cho phép người dùng thực hiện giao dịch thương mại và thương mại điện tử; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ

(PAAS) cung cấp công nghệ cho phép doanh nghiệp, nhà kinh doanh, tổ chức và cá nhân tạo và quản lý sự hiện diện trực tuyến của họ và để giao tiếp với người dùng trực tuyến thông tin và tin nhắn liên quan đến hoạt động, hàng hóa và dịch vụ của họ và để tham gia nối mạng xã hội và nối mạng kinh doanh; cung cấp cổng web có nhật ký trực tuyến (blog) và xuất bản phẩm không thể tải xuống có bản chất là bài báo, mục báo, và hướng dẫn thông tin trong lĩnh vực tiền ảo, tài sản dạng kỹ thuật số và blockchain và xu hướng thị trường và xu hướng giao dịch; cung cấp dịch vụ mạng trực tuyến cho phép người dùng chuyển dữ liệu nhận dạng cá nhân tới và chia sẻ dữ liệu nhận dạng cá nhân với và giữa các phương tiện trực tuyến; cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) để sử dụng trong nhắn tin điện tử và truyền âm thanh, video, hình ảnh, văn bản, nội dung và dữ liệu; cung cấp dịch vụ tìm kiếm máy tính tùy chỉnh, cụ thể là tìm kiếm và truy hồi thông tin theo yêu cầu cụ thể của người dùng qua internet; cung cấp phần mềm không tải xuống được cho phép người dùng thực hiện giao dịch kinh doanh điện tử qua internet và mạng truyền thông; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được; cung cấp phần mềm cho phép người dùng đăng các câu hỏi với các lựa chọn trả lời; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm xác thực không tải xuống được để kiểm soát truy cập và giao tiếp với máy tính và mạng máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để tìm kiếm nội dung và nhà cung cấp nội dung, và để theo dõi và đăng ký nội dung; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để đặt hàng và/ hoặc mua sản phẩm và dịch vụ; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được bản chất là công cụ truy vấn; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được có công nghệ cho phép người dùng quản lý tài khoản nối mạng kinh doanh của họ; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được cho nhà quảng cáo để giao tiếp và tương tác với cộng đồng trực tuyến; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tạo và quản lý hồ sơ truyền thông xã hội và tài khoản của người dùng; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tạo cơ sở dữ liệu có thể tra cứu được về thông tin và dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tạo, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, tạo dòng, liên kết, chú giải, biểu lộ tình cảm, bình luận, tương tác, nhúng, truyền và chia sẻ hoặc cung cấp phương tiện điện tử, hình ảnh, video, âm thanh, nội dung nghe nhìn, dữ liệu và thông tin qua internet và mạng truyền thông; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tạo, chia sẻ, phổ biến và phân phát và đăng quảng cáo; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để quản lý trực tuyến nội dung và quảng cáo do người dùng xác định và tạo nguồn cung cấp phương tiện xã hội; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để nhắn tin điện tử; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để mã hóa và cho phép truyền an toàn thông tin kỹ thuật số qua mạng internet, cũng như là qua phương thức truyền thông khác giữa các thiết bị tính toán; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tạo thuận lợi và sắp xếp, bố trí việc tài trợ, huy động vốn và quỹ và phân bổ quỹ và đồ quyên góp từ thiện; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để thăm dò ý kiến; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tổ chức sự kiện, tìm kiếm sự kiện, lập lịch trình và quản lý sự kiện; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để sắp xếp hình

ảnh, video và nội dung nghe nhìn sử dụng thẻ siêu dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để cung cấp, liên kết hoặc tạo dòng tin tức hoặc thông tin sự kiện hiện tại; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để gửi và nhận tin nhắn điện tử, cảnh báo, thông báo và nhắc nhở; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để sử dụng trong tạo thuận lợi cho giao dịch an toàn; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được cho phép người dùng chuyển dữ liệu nhận dạng cá nhân tới và chia sẻ dữ liệu nhận dạng cá nhân với và giữa các trang web; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được cung cấp cho người dùng khả năng tham gia vào nối mạng xã hội và quản lý nội dung nối mạng xã hội của họ; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được tạo thuận lợi cho các cuộc thảo luận tương tác qua mạng truyền thông; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cung cấp phần mềm máy tính để truy cập, giám sát, theo dõi, tìm kiếm, lưu trữ, và chia sẻ thông tin về chủ đề quan tâm chung; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS); dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cung cấp phần mềm để gửi và nhận tin nhắn điện tử, cảnh báo và thông báo; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS), cụ thể là lưu trữ phần mềm cho người khác sử dụng dùng để cung cấp cơ sở dữ liệu trực tuyến có lượng lớn thông tin quan tâm chung qua internet; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) cung cấp phần mềm để tạo thuận lợi cho các giao dịch thương mại điện tử qua internet và mạng truyền thông; cung cấp phần mềm để nhắn tin điện tử.

Nhóm 45: Dịch vụ xác thực; dịch vụ xác minh định dạng doanh nghiệp, nhà kinh doanh; dịch vụ xác minh định danh; dịch vụ hẹn hò và nối mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ nối mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ xem xét tiêu chuẩn và thực tiễn liên quan đến nội dung truyền thông xã hội; dịch vụ xác minh người dùng.

---

(111) **4-0558607**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42073

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Wild Peak

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HUYNCHIE WONDERLAND (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà; chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0558608**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42115
(181) 20/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ROUG
MEN'S GROOMING

(220) 20/09/2023

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7
(731) NGUYỄN THỊ KIM NGỌC (VN)
Thôn Giải Uấn, xã Nga Phượng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; keo xịt tóc.

---

(111) **4-0558609**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42130
(181) 20/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HoVii

(220) 20/09/2023

(531) 26.1.2; 26.2.7; 26.11.12
(731) DONGGUAN HOVII MOTOR CO., LTD. (CN)
Room 304, Building 2, No. 1, Changjiang Xu Road, Changping Town, Dongguan City, Guangdong Province. China.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Bệ máy; máy phát điện; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy nén [máy móc]; bơm thủy lực (bộ phận máy móc); trục cho máy.

---

(111) **4-0558610**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42176
(181) 20/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 20/09/2023

(531) 2.3.1; 2.3.11; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đen, nâu, vàng, hồng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ CẨM DUYÊN (BÁNH KEM NHƯ KHANG) (VN)
Số 194, đường ĐT 835A, ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kem; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh nướng.

---

(111) **4-0558611**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42193
(220) 21/09/2023
(181) 21/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

LOVINSKIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Lô đất CN1-08B-3, Khu công nghiệp công nghệ cao 1 - khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0558612**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42231
(220) 21/09/2023
(181) 21/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 9.7.22
(591) Đen, trắng, cam, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC SUPERMIND (VN)
37 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục và đào tạo; dịch vụ hỗ trợ giáo dục, chi tiết: dạy kỹ năng sống toán bàn tính, tổ chức các chương trình trao đổi học sinh, sinh viên; dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; dịch vụ kiểm tra giáo dục; huấn luyện (đào tạo).

---

(111) **4-0558613**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42232
(220) 21/09/2023
(181) 21/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 9.7.22
(591) Đen, trắng, cam, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC SUPERMIND (VN)
37 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục và đào tạo; dịch vụ hỗ trợ giáo dục, chi tiết: dạy kỹ năng sống toán bàn tính, tổ chức các chương trình trao đổi học sinh, sinh viên; dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; dịch vụ kiểm tra giáo dục; huấn luyện (đào tạo).

---

(111) **4-0558614**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42233

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 9.7.22

(591) Đen, trắng, cam, xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC SUPERMIND (VN)
37 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục và đào tạo; dịch vụ hỗ trợ giáo dục, chi tiết: dạy kỹ năng sống toán bàn tính, tổ chức các chương trình trao đổi học sinh, sinh viên; dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; dịch vụ kiểm tra giáo dục; huấn luyện (đào tạo).

---

(111) **4-0558615**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42299

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.5.2; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HUỲNH THÀNH (VN)
139B2 đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng xe máy; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe máy điện.

---

(111) **4-0558616**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133482/QĐ-SHTT.IP

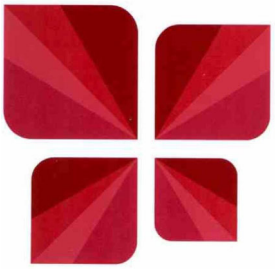
(210) 4-2023-43126

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.4; 26.4.9

(591) Hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ SEOUL CENTER (VN)
375 Nguyễn Thượng Hiền, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ nha khoa; chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phòng khám chuyên khoa da liễu; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến làm đẹp.

---

(111) **4-0558617**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43148

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Vàng, vàng đồng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH OMEE (VN)
302/14 Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; dầu thơm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0558618**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43191

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.11; 2.5.6; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG PHONG DANA (VN)
Số 31 Phú Lộc 7, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu.

Nhóm 05: Cao dược liệu; cao xoa bóp (mục đích chữa bệnh).

---

(111) **4-0558619**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43290
(181) 27/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 27/09/2023

VEINBEZT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT (VN)
Lô CN-1, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558620**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43291
(181) 27/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 27/09/2023

SABẠC

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558621**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43292
(181) 27/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 27/09/2023

SAOSENPAD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO MAI (VN)
Số nhà 577, đường Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558622**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43293

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SARSENPAD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO MAI (VN)
Số nhà 577, đường Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558623**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43294

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

INGRASS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0558624**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43295

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

INBASU

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0558625**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43298

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TBZEMITIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558626**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43299
(181) 27/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 27/09/2023

TBGIFMOX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558627**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43300
(181) 27/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 27/09/2023

EASYMUCUS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558628**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43301
(181) 27/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 27/09/2023

CHOLATOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558629**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43302

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TBLEZID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558630**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43303

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TBLOFEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558631**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43304

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TBACHYP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558632**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43305

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CO-CEFTAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558633**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43306

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.11; 8.5.2; 21.3.7; 25.5.25; 26.5.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MTV DƯỢC LIỆU VIỆT (VN)
Số 5, ngõ 118 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0558634**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43307

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 9.7.19; 9.7.25; 11.1.2; 11.1.25; 26.11.7

(731) RICH PRODUCTS CORPORATION (US)
One Robert Rich Way, Buffalo, NY 14213, United States of America

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Kem đánh dậy bọt chứa sữa dùng để nấu ăn, làm bánh và các món tráng miệng; kem đánh dậy bọt; kem béo thực vật; các sản phẩm có chứa thành phần dẫn xuất từ sữa (không phải sữa động vật), bao gồm kem đánh dậy bọt hoặc lớp phủ kem đánh dậy bọt được làm từ dầu cọ, sữa diêm mạch hữu cơ, sữa yến mạch, sữa đậu nành, sữa hạnh nhân, sữa dừa, sữa gạo, sữa hạt điều, sữa hạt gai dầu, sữa hạt mắc ca; hỗn hợp của các sản phẩm được làm từ sữa và sản phẩm chứa thành phần dẫn xuất từ sữa (không phải sữa động vật); nguyên liệu trang trí đồ uống đông lạnh làm từ sữa và trái cây; bọt xốp gelatin cho đồ uống được làm từ chất thay thế cho trứng và kem; bọt xốp rượu cốc-tai được làm từ chất thay thế cho trứng và kem; dầu có thể ăn được.

Nhóm 30: Sô-cô-la; kẹo sữa dẻo; nước xốt đường thắng, nước xốt trái cây cho đồ tráng miệng; hỗn hợp đồ uống dựa trên cà phê, sô-cô-la hoặc trà; đá lạnh tẩm hương vị; các sản phẩm bánh kẹo đông lạnh; bánh pudding; bánh pudding thái hạt lựu; sản phẩm bánh ngọt, cụ thể là, bánh mỳ cắt lát, bánh su kem, bánh kem sô cô la, bánh nướng, bánh quy, bánh ngọt,

bánh kem phô mai, bánh kem tráng miệng đánh bọt, bánh hạnh nhân, bánh mỳ cuộn hương quế, bánh ngọt dạng vòng, bánh cupcake (bánh ngọt loại nhỏ, được nướng trong vỏ giấy hình chiếc cốc), bánh sừng bò, bánh nướng hình nón, bánh su kem hình thuôn dài, bánh nướng xốp, bánh mỳ vòng, bánh kếp, bánh cre-pe, bánh bao làm từ bột mì, bánh mỳ baklava, bánh mỳ kem sữa, bánh nướng Đan Mạch, kẹo mềm, bánh nếp, bánh táo cuộn, bánh tarts, bánh ngọt torte, bánh nướng xốp kiểu Anh, bánh bít cốt, bánh mỳ nướng hình móng gấu, bánh ngọt thành phẩm, bánh kem thành phẩm, bánh kem phô mai thành phẩm hoàn chỉnh, bánh mousse thành phẩm hoàn chỉnh; bánh kem; bánh sữa chua đông lạnh; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; parfaits (sữa chua đông lạnh kiểu pháp); bánh pudding; bánh mỳ; ổ bánh mỳ; bột nhào để làm bánh mỳ; hỗn hợp bánh mỳ; hỗn hợp bánh ngọt; bánh mỳ dẹt.

---

(111) **4-0558635**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43313

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FUNESS

(731) ĐẶNG XUÂN KIÊN (VN)
Tổ Vĩnh Ninh 1, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tổ chức quyên góp quỹ từ thiện.

---

(111) **4-0558636**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43314

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CETINA

(731) CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN D&T VIỆT NAM (VN)
Đội 14, thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh nhôm; cửa nhôm; cửa sắt; cửa thép an toàn; cửa bằng kim loại; phụ kiện cửa làm bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa gỗ; cửa gỗ công nghiệp; cửa nhựa.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, mua bán sản phẩm: cửa ra vào bằng kim loại, cửa ra vào không bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại, cửa sổ không bằng kim loại, cửa kính, phụ kiện cửa bằng kim loại, cửa nhôm, cửa sắt, cửa thép an toàn, cửa gỗ, cửa gỗ công nghiệp, cửa nhựa.

---

(111) **4-0558637**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43319

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Forlite

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ UNITED (VN)
Số 11 ngách 93/29 phố Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn phủ; sơn chịu lửa; sơn chống gỉ; mát tít [nhựa tự nhiên].

---

(111) **4-0558638**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43340

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

COPERNICA

(731) AEON RETAIL CO., LTD. (JP)
1-5-1, Nakase, Mihama-ku, Chiba, Chiba 261-0023, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm tẩy nhờn, tẩy dầu mỡ dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; benzin (ét-xăng) để tẩy vết bẩn, tẩy vết màu; chế phẩm làm mềm vải dùng cho giặt là; chế phẩm tẩy trắng dùng cho giặt là; chất dính dùng để gắn tóc giả; keo hồ để giặt là; keo để giặt là; chất dính để cố định lông mi giả; chất khử mùi hôi miệng; chất khử mùi dùng cho động vật; xà phòng; kem đánh răng; mỹ phẩm; nước hoa; hương liệu (hương thơm); móng tay, móng chân giả; lông mi giả; tinh dầu liệu pháp mùi hương thơm (không dùng cho mục đích y tế); xà phòng thơm được làm từ tinh dầu liệu pháp mùi hương thơm (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm chứa tinh dầu liệu pháp mùi hương thơm (không dùng cho mục đích y tế); tinh dầu liệu pháp mùi hương thơm dạng xịt (không dùng cho mục đích y tế); tinh dầu liệu pháp mùi hương thơm dạng phun sương (không dùng cho mục đích y tế); sản phẩm chưng cất từ thảo dược (tinh dầu).

---

(111) **4-0558639**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43353

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.17; 5.5.20; 5.5.21; 7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS LONG AN (VN)
Lô E2-E3, đường VL7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán tàu và container.

Nhóm 36: Mua bán cổ phiếu, trái phiếu và tham gia vào hoạt động của thị trường chứng khoán; dịch vụ kinh doanh văn phòng làm việc (cho thuê văn phòng làm việc); đại lý làm thủ tục hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; đóng gói; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hóa; dịch vụ cảng biển xếp dỡ và lưu kho hàng hóa; dịch vụ hậu cần vận tải (logistics); đại lý môi giới vận tải; dịch vụ cho thuê tàu và container.

---

(111) **4-0558640**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43358

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Trắng, xanh ngọc.

(731) NGUYỄN HUY HÙNG (VN)
Thôn Tân Độ, xã Hồng Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; chỉ nha khoa; giá để bàn chải đánh răng; hộp để bàn chải đánh răng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dùng điện, đầu bàn chải đánh răng dùng điện, chỉ nha khoa, giá để bàn chải đánh răng, hộp để bàn chải đánh răng, vật dụng để cạo lưỡi, máy tăm nước dùng trong nha khoa, kem đánh răng, nước súc miệng trước khi đánh răng không dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng sau khi đánh răng không dùng cho mục đích y tế, lược, máy sấy tóc.

---

(111) **4-0558641**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43751

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(300) 2023-99250 06/09/2023 JP

(450) 25/08/2025 449

(540)

TMoptimizer

(731) TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)
3-1-1 Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển không dây dùng cho thiết bị giám sát từ xa để giám sát hoạt động sản xuất giấy; phần mềm máy tính (ghi sẵn) để quản lý hoặc giám sát thiết bị và các hạng mục điều khiển quan trọng (năng suất, chất lượng, quản lý thiết bị, tiêu thụ năng lượng) của hoạt động sản xuất giấy; máy và thiết bị viễn thông; máy điện tử cùng thiết bị và bộ phận của chúng; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính (tải xuống được).

Nhóm 42: Dịch vụ giám sát lịch sử hoạt động và trạng thái hoạt động (cụ thể như: quản lý lịch sử dữ liệu chất lượng, theo dõi xu hướng tiêu dùng) của thiết bị cho hoạt động sản xuất giấy; dịch vụ cung cấp báo cáo tình hình hoạt động của các thiết bị được sử dụng trong hoạt động sản xuất giấy thông qua trang web (báo cáo trong lĩnh vực khoa học); dịch vụ giám sát từ xa hệ thống máy tính để quản lý thiết bị được sử dụng trong hoạt động sản xuất giấy thông qua mạng lưới máy tính hoặc mạng lưới viễn thông; thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính hoặc bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu bằng máy tính [dịch vụ công nghệ thông tin].

---

(111) **4-0558642**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43752

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HEALTHY

(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 17.2.2; 24.13.1; 25.7.25; 26.3.1

(591) Xanh ngọc, xanh dương, trắng.

(731) TRẦN VĂN THÁI (VN)
Thôn Chỉ Trung, xã Đông Hoàng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, sữa tắm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, cà phê, trà (chè), bánh kẹo, gia vị, kem lạnh; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh;

dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tư vấn du học; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0558643**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133509/QĐ-SHTT.IP

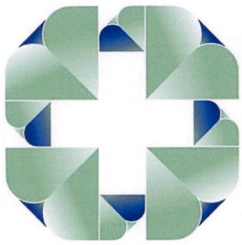
(210) 4-2023-43753

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 17.2.2; 24.13.1; 25.7.25

(591) Xanh ngọc, xanh dương, trắng.

(731) TRẦN VĂN THÁI (VN)
Thôn Chỉ Trung, xã Đông Hoàng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, sữa tắm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, cà phê, trà (chè), bánh kẹo, gia vị, kem lạnh; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tư vấn du học; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0558644**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43772

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KINCHO ONE-PUSH

(731) DAINIHON JOCHUGIKU CO., LTD. (JP)
4-11, 1-Chome, Tosabori, Nishi-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm chống mọt cắn; chế phẩm chống ký sinh trùng; chất sát khuẩn; giấy bắt ruồi; bioxit; thuốc trừ sâu; chế phẩm dược; chế phẩm

hoá dược; viên thuốc xông hơi để tẩy trùng; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất diệt nấm; thuốc tẩy giun sán; chất diệt khuẩn; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm để diệt ấu trùng; chế phẩm hoá học dùng để trị bệnh nấm mốc; chất dính bắt ruồi; chế phẩm diệt ruồi; chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm tiệt trùng; giấy chống nhậy cắn, chống mọt cắn; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chế phẩm để xông dùng cho mục đích y tế; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ ve bét; chế phẩm khử mùi không khí; thuốc trừ sâu; chất tẩy uế; chế phẩm diệt chấy, rận [thuốc diệt chấy, rận]; vòng đeo tay được tẩm thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chất khử mùi có hương thơm dùng cho nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0558645**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43801

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18; 26.11.12

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN G. ORGANIC (VN)
SHP3-10, tòa nhà Park 3, Euro Window River Park, khu tái định cư Đông Hội, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bánh làm từ bột rau củ quả.

Nhóm 32: Đồ uống được pha từ bột rau củ; nước ép từ rau củ quả; bột làm từ rau củ quả dùng cho đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu rau củ quả đã qua chế biến, bột làm từ rau củ quả, bột ngũ cốc, bánh làm từ bột rau củ quả, đồ uống được pha từ bột rau củ, nước ép từ rau củ quả.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0558646**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43802

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.4.10; 26.4.18

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN G.ORGANIC (VN)
SHP3-10, tòa nhà Park 3, Euro Window River Park, khu tái định cư Đông Hội, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bánh làm từ bột rau củ quả.

Nhóm 32: Đồ uống được pha từ bột rau củ; nước ép từ rau củ quả; bột làm từ rau củ quả dùng cho đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu rau củ quả đã qua chế biến, bột làm từ rau củ quả, bột ngũ cốc, bánh làm từ bột rau củ quả, đồ uống được pha từ bột rau củ, nước ép từ rau củ quả.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0558647**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43803

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI NAM KHÔI (VN)
Số 50, ngõ 241, phố chợ Khâm Thiên, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dây đèn led, dây điện, ổ cắm, công tắc điện, phích cắm, dây cáp điện, tụ điện, quạt trần led, thiết bị chiếu sáng, cầu chì, máy biến áp, cuộn dây điện, cáp dẫn điện, đầu nối cho dây điện, bảng điều khiển (điện).

---

(111) **4-0558648**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43939

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá chuối, da cam, trắng.

(731) HỒ NGỌC CHI (VN)
B-1601, chung cư HKT Gia, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các loại gạo.

---

(111) **4-0558649**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43940

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.4; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh dương, xám, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ DỊCH VỤ Y TẾ KÍNH THUỐC - PHÒNG KHÁM BỆNH QUANG Y (VN)
374 đường Cách Mạng Tháng 8, khu phố 3, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng mua bán (kinh doanh) mắt kính các loại.

Nhóm 44: Dịch vụ nhãn khoa và đo thị lực; dịch vụ phòng khám bệnh.

---

(111) **4-0558650**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43942

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.5.1

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xanh nước biển đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ACTIVE SKILLS (VN)
Số 14, ngõ 54, phố Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; mua bán các khoá học trực tuyến; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn giáo dục; hướng dẫn về giáo dục; đánh giá việc kiểm tra giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ giáo dục; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; tổ chức hội thảo, hội nghị.

---

(111) **4-0558651**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43994

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Vàng, xanh lá, trắng.

(731) CAO THỊ THIỆN (VN)
Xóm Nam Thịnh, xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa chua; cà pháo muối; dưa muối; kim chi; măng muối; súp lươn; lươn đóng hộp; nước mắm; giò chả; ruốc.

Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh bao làm từ bột mì; kẹo mềm; bánh mì; bánh chưng; chè; bánh ngọt; bánh tiêu; bánh da lợn; xôi; trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà là chủ yếu); kẹo lạc; tương; muối nấu ăn; bánh đa làm từ gạo; bánh gai; bánh dày.

Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước ép rau [đồ uống]; nước sô đa; nước sinh tố; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô.

---

(111) **4-0558652**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44081

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 26.11.12

(591) Xanh da trời, xanh đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DẦU NHỜN HÀ NỘI (VN)
Khu đường QL3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, dầu động cơ, dầu dùng để bôi trơn.

---

(111) **4-0558653**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44082

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Vàng, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DẦU NHỜN HÀ NỘI (VN)
Khu đường QL3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, dầu động cơ, dầu dùng để bôi trơn.

---

(111) **4-0558654**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44083

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh đậm, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DẦU NHỜN HÀ NỘI (VN)
Khu đường QL3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, dầu động cơ, dầu dùng để bôi trơn.

---

(111) **4-0558655**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44084
(181) 02/10/2033
(220) 02/10/2023

(450) 25/08/2025 449
(540)



(591) Cam, đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DẦU NHỜN HÀ NỘI (VN)
Khu đường QL3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, dầu động cơ, dầu dùng để bôi trơn.

---

(111) **4-0558656**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44085
(181) 02/10/2033
(220) 02/10/2023

(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 24.17.5
(591) Xanh đậm, cam đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DẦU NHỜN HÀ NỘI (VN)
Khu đường QL3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, dầu động cơ, dầu dùng để bôi trơn.

---

(111) **4-0558657**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-36608
(181) 25/12/2025
(220) 25/12/2015

(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24
(591) Trắng, xanh dương, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM NHỰA KIM HẰNG (VN)
Số 01, đường Ba Tơ, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 07: Máy xay dùng trong gia đình, máy hút bụi; máy đánh trứng, dụng cụ mài dao kéo sử dụng điện, dụng cụ cắt gọt sử dụng điện, máy giặt.

Nhóm 08: Bộ dụng cụ bào, gọt rau củ, bàn ủi.

Nhóm 09: Ti vi.

Nhóm 11: Nồi cơm điện, nồi áp suất điện, nồi lẩu điện, xứng hấp điện, bếp điện có mặt bếp để nấu và vỉ nướng, quạt điện, lò vi sóng, lò nướng, ấm đun, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, đèn điện, đèn sạc, máy sấy tóc, máy làm nóng và lạnh nước uống, máy làm nóng và lạnh nước dùng trong phòng tắm, máy làm sữa chua, máy pha cà phê, máy làm rau mầm (ủ các hạt giống bằng cách điều hòa nhiệt độ); máy điều hòa không khí, tủ lạnh, tủ cấp đông.

Nhóm 21: Nồi đất (dùng để đun trên bếp điện); bộ dụng cụ lau nhà, bình giữ nhiệt, máy đuổi côn trùng.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0558658**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133524/QĐ-SHTT.IP

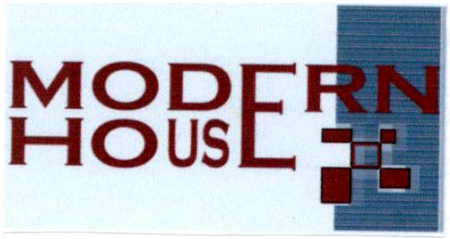
(210) 4-2016-40516

(220) 19/12/2016

(181) 19/12/2026

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.13.1; 25.5.1; 26.4.9

(591) Nâu, xanh, trắng.

(731) TRẦN THỊ THU HẠNH (VN)
261 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Thiết kế, trang trí nội thất; thiết kế, trang trí ngoại thất.

---

(111) **4-0558659**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-22625

(220) 21/07/2017

(181) 21/07/2027

(450) 25/08/2025 449

(540)

KHANH CƯỜNG

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUÁN CƠM CHAY KHANH CƯỜNG (VN)
9, Đề Thám, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến: thịt đã qua chế biến, thịt gia cầm đã qua chế biến, các loại hạt đã qua chế biến.

---

(111) **4-0558660**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2014-20393

(220) 28/08/2014

(181) 28/08/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.12; 26.13.1

(591) Vàng, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM HUẾ (VN)
4/114 Lê Ngô Cát, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0558661**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-34220

(220) 19/10/2017

(181) 19/10/2027

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17; 3.7.24; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh dương nhạt, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VNASPORTS VIỆT NAM (VN)
Số 65 ngõ 592 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 35: Mua bán: các sản phẩm dùng trong các hoạt động thể dục thể thao như: quần áo bóng đá, quần áo bóng chuyền, quần áo tennis, quần áo cầu lông, quần áo thời trang thể thao, giày bóng đá, giày bóng chuyền, giày tennis, giày cầu lông, giày thể thao thời trang, găng tay thủ môn, lót bảo vệ ống đồng, bịt gót chân, bịt đầu gối, quấn tay, găng tay tập thể hình, băng đeo đội trưởng, bịt bắp chân, bó khuỷu tay, bó bàn tay, tất đá bóng, tất thời trang thể thao, quả bóng đá, quả bóng chuyền, quả bóng rổ, quả bóng chuyền hơi, máy tập lưng, máy tập bụng, máy tập ngoài trời, máy tập gym, máy tập thể dục, vợt cầu lông, vợt bóng bàn, cúp lưu niệm thể thao, kỷ niệm chương thể thao; túi bóng đá, quả bóng vàng, chiếc giày vàng, găng tay vàng, bình xịt chấn thương, bình sơn xịt tự hủy, còi thể thao, tất chống trơn, tất thể thao, xe đạp thể thao, bàn bóng bàn, lưới gôn, khung gôn, giày điền kinh.

(111) **4-0558662**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-37577

(220) 14/11/2017

(181) 14/11/2027

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.9; 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1

(731) WILMAR INTERNATIONAL LIMITED (SG)
56 Neil Road, Singapore 088830

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bột nở; đá ăn; chè; đường ăn; đường khử; đường thô; mật đường; đường kính bột; nước mật đường; tinh thể cà phê được làm chất tạo ngọt thuộc nhóm này; nước mật dùng cho thực phẩm; bột cọ sagu; mật ong; men; bột kem làm bánh (bột nở); muối; tương mù tạc; giấm; đồ gia vị; nước xốt dùng cho sa lát; nước xốt (trừ nước xốt dùng cho xà lách); gia vị; tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ête ya tinh dầu); hương liệu, trừ tinh dầu; kem lạnh; mỳ Ý xốt cà chua đóng hộp; nước xốt trên cơ sở cà chua; nước xốt cà chua; xốt cà chua; bột đậu; bột hạt ớt; chất làm đặc thực phẩm làm từ hạt bồ kết ba gai; bột hạt đậu nành (gia vị); bột sắn hột; xốt may-on-ne.

---

(111) **4-0558663**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53322

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 1.17.11; 5.13.25; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 25.7.25

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Gấu bông; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; mô hình nhân vật; đồ chơi nhồi bông.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá bất động sản; mua bán bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức sự kiện, triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0558664**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52637

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.18; 26.11.8

(591) Xám, xanh dương đậm, đen.

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) INC. (US)
251 Little Falls Drive, Suite 100, Wilmington DE 19808-1674, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn: thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử: các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; các thiết bị điện tử và bộ phận của chúng dùng để đốt nóng thuốc lá.

---

(111) **4-0558665**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52642

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 20.1.3; 24.15.7; 24.17.12; 26.3.2; 26.3.5; 29.1.3

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH KVART (VN)
Thôn Trung Bạn, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán nhạc cụ, phụ kiện và các bộ phận của chúng.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo âm nhạc; đào tạo về hội họa; dịch vụ giáo dục và đào tạo về nghệ thuật âm nhạc, hội họa.

---

(111) **4-0558666**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52762

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AQUACOAT

(531) 24.15.7

(731) NHAN HÚC QUÂN (VN)
141-143 đường số 7, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa được tráng lớp lót bằng dung môi hệ nước (water base) (giấy chống thấm nước, chống ẩm, chống dầu mỡ, chống cồn và chống oxy); giấy bao gói.

---

(111) **4-0558667**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52809

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ZUNHA

(531) 26.3.23

(591) Đen, ghi.

(731) TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT (VN)
Thôn 1, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(111) **4-0558668**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48406

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CANTATA

(731) ĐINH VĂN DÂN (VN)
Thôn 8, xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm sau đây: cà phê, cà phê chưa rang, ca cao, trà, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0558669**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48407

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.7; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1

(591) Xanh lá đậm, trắng, vàng nâu, đen

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ NHẬP KHẨU FINTECHX (VN)
200/1/29 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bao bì, không làm bằng kim loại, dùng để bao gói.

---

(111) **4-0558670**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48409

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.6; 3.7.24; 26.2.7

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU (VN)
Số 15 phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh; cà phê; sô cô la; kẹo; kẹo cứng; kẹo mềm.

---

(111) **4-0558671**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48411

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 3.1.6; 3.1.7; 3.1.8

(591) Vàng, nâu, hồng, trắng, cam ngói, tím, sữa.

(731) NGUYỄN PHẠM GIA HÀO (VN)
Ấp Ninh Hưng 2, xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; trợ giúp về thú y; dịch vụ chải lông cho động vật; liệu pháp điều trị có hỗ trợ của động vật; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng.

---

(111) **4-0558672**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48584
(181) 26/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BEHIND THE C

(220) 26/10/2023

(531) 26.1.1; 26.2.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; marketing.

Nhóm 41: Cung cấp video trực tuyến (không tải xuống được); dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tái xuống được).

---

(111) **4-0558673**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48595
(181) 26/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

N.N.A SHU.SHI

(220) 26/10/2023

(731) LÊ THỊ PHƯỢNG (VN)
218A Cách Mạng Tháng 8, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đầm; váy; trang phục; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0558674**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48596
(181) 26/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SM EV CHARGER
TIÊN PHONG GIẢI PHÁP SẠC Ô TÔ ĐIỆN

(220) 26/10/2023

(531) 1.15.3; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.1; 26.5.1
(591) Trắng, xanh ngọc, xanh dương
(731) TRƯƠNG ĐỨC VINH (VN)
88/7 Đoàn Văn Bơ, phường 9, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: điện thoại, laptop, tai nghe, dây sạc, robot hút bụi, phụ kiện dùng cho xe ô tô: camera hành trình, dán film cách nhiệt, bộ sạc pin cho ô tô điện, các thiết bị công nghệ loa, loa dùng cho xe ô tô, vật liệu cách âm dùng cho xe ô tô, thiết bị chống chói dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0558675**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51070

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.5.19; 3.5.24; 3.5.25; 26.1.2; 26.1.5

(591) Nâu, be, xanh da trời, xanh dương đậm, trắng, đen, cam, đỏ, xanh lá cây, xanh lam, vàng.

(731) THÂN NGỌC MINH (VN)
Số 42 đường Nguyễn Thị Minh Khai 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; phòng khám tai, mũi, họng.

---

(111) **4-0558676**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51072

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Koorfly

(731) SHENZHEN RUIFENGHE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
A201, No. 29 Xidi Second Lane, Huaqiao New Village, Mabu Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; tai nghe; micro; thiết bị ghi âm thanh; ổ cắm điện; đồng hồ thông minh.

---

(111) **4-0558677**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53008

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.15.11; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, vàng ánh nâu.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HÓA MỸ PHẨM HOÀNG MINH (VN)
Xóm 20, thôn Bãi Sậy 3, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước xức tóc; tinh dầu.

---

(111) **4-0558678**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53023

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BRGgolf CLUBHOUSE

(731) TẬP ĐOÀN BRG - CÔNG TY CP (VN)
Số 198, phố Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ nghiên cứu thị trường; bán đấu giá; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ xuất nhập khẩu; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các mặt hàng ô, balô, ví bỏ túi, túi du lịch, vật liệu giả da, nước hoa, mỹ phẩm, kem chống nắng, nước thơm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, nhiên liệu, nến, quần áo, giày dép, mũ nón, găng tay dùng cho trò chơi, gậy đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn, dụng cụ để sửa tảng đất cỏ, thẻ ghi tên dùng cho túi đựng đồ chơi gôn, máy để tập luyện thể dục, đồ chơi, máy phát bóng, bóng gôn, vật dụng đánh dấu hình nón dùng cho thể thao, dược phẩm và vật tư y tế trong siêu thị, đại siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, cửa hàng chuyên biệt, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới (bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm); dịch vụ định giá tài chính (bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm); đầu tư tài chính khu du lịch sinh thái.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị tưới; dịch vụ giặt là; dịch vụ lắp đặt thảm cỏ nhân tạo.

Nhóm 38: Dịch vụ hội thảo từ xa; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ truyền tải podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ lái xe; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê tủ có khóa để chứa đồ; dịch vụ giữ trang phục.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; huấn luyện [đào tạo]; xuất bản sách; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế sân gôn; khảo sát, đo đạc đất đai.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ, cắm trại); cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ chăm sóc bãi cỏ; kiến trúc cảnh quan.

---

(111) **4-0558679**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53024

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BRGgolf APP

(731) TẬP ĐOÀN BRG - CÔNG TY CP (VN)
Số 198, phố Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ nghiên cứu thị trường; bán đấu giá; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ xuất nhập khẩu; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các mặt hàng ô, balô, ví bỏ túi, túi du lịch, vật liệu giả da, nước hoa, mỹ phẩm, kem chống nắng, nước thơm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, nhiên liệu, nến, quần áo, giày dép, mũ nón, găng tay dùng cho trò chơi, gậy đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn, dụng cụ để sửa tảng đất cỏ, thẻ ghi tên dùng cho túi đựng đồ chơi gôn, máy để tập luyện thể dục, đồ chơi, máy phát bóng, bóng gôn, vật dụng đánh dấu hình nón dùng cho thể thao, dược phẩm và vật tư y tế trong siêu thị, đại siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, cửa hàng chuyên biệt, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới (bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm); dịch vụ định giá tài chính (bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm); đầu tư tài chính khu du lịch sinh thái.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị tưới; dịch vụ giặt là; dịch vụ lắp đặt thảm cỏ nhân tạo.

Nhóm 38: Dịch vụ hội thảo từ xa; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ truyền tải podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ lái xe; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê tủ có khóa để chứa đồ; dịch vụ giữ trang phục.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; huấn luyện [đào tạo]; xuất bản sách; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế sân gôn; khảo sát, đo đạc đất đai.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ, cắm trại); cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ chăm sóc bãi cỏ; kiến trúc cảnh quan.

---

(111) **4-0558680**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53056

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.15; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Đen, cam, xanh lá cây, xanh dương.

(731) VŨ NGỌC HẢI (VN)
CH số B2410 tầng 24 tòa B, số 82 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; dầu gội; mặt nạ làm đẹp; dung dịch vệ sinh (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; đồ ăn và đồ uống thay thế bữa ăn (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Rau, củ, quả và hạt đã được chế biến (dùng làm thức ăn); sữa; sản phẩm thay thế sữa.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà; bột và các các chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, ngũ cốc, thực phẩm làm từ ngũ cốc, đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0558681**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53057
(181) 21/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CALISHOPONE

(220) 21/11/2023

(731) LÊ TIẾN THÀNH (VN)
Thôn Đàn Viên, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0558682**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53061
(181) 21/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 21/11/2023

(531) 4.3.3; 4.3.19; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) 1. KIỀU XUÂN TIẾN (VN)
Thôn Ngoại Hoàng, xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
2. PHẠM ĐỨC MINH (VN)
Xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương (nhang); nước thơm; hương liệu (tinh dầu); hương thơm để thắp; hương trầm cúng tế; chế phẩm làm thơm không khí; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 14: Đá mã não; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; ngọc trai; đá bán quý; đá quý; bạc thô hoặc bạc dát mỏng; ngọc mài tròn.

---

(111) **4-0558683**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53074
(181) 21/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 21/11/2023

(531) 17.2.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.5.3
(591) Vàng, vàng đồng, trắng.
(731) LÊ MINH KHÔI (VN)
551/1 Quốc lộ 1, tổ 6, khu phố 1, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Trang sức bạc, trang sức vàng, trang sức đá quý.

---

(111) **4-0558684**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53075

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23

(591) Đỏ.

(731) NGUYỄN THANH MINH (VN)
34B2 ấp Mỹ An B, phường Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh bao gồm bàn cầu, chậu rửa (lavabo) và bồn tắm; mua bán máy nước nóng và máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; mua bán bồn nước và bình nước nóng lạnh; mua bán gương và kệ gương; mua bán hố gas; mua bán vòi nước, vòi sen tắm.

---

(111) **4-0558685**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53077

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1

(591) Đỏ, xanh.

(731) LƯU VĨNH QUẢNG (VN)
21 liên khu 10-11, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh bao gồm bàn cầu, chậu rửa (lavabo) và bồn tắm; mua bán máy nước nóng và máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; mua bán bồn nước và bình nước nóng lạnh; mua bán gương và kệ gương; mua bán hố gas; mua bán vòi nước, vòi sen tắm.

---

(111) **4-0558686**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53082

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.16; 24.1.1; 24.9.1

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QP (VN)
506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0558687**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53083
(181) 21/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SSB

(220) 21/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QP (VN)
506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0558688**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53087
(181) 21/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BANKNEST

(220) 21/11/2023

(531) 26.4.18
(591) Vàng, xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO PHỤNG YẾN (VN)
98 Ngô Thị Thu Minh, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (như yến chưng đông trùng hạ thảo, yến chưng đường phèn, yến chưng nhân sâm, súp yến).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: tổ yến (tổ chim ăn được), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0558689**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53088
(181) 21/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 21/11/2023

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 6.1.2; 26.1.1
(591) Vàng, xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO PHỤNG YẾN (VN)
98 Ngô Thị Thu Minh, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (như yến chưng đông trùng hạ thảo, yến chưng đường phèn, yến chưng nhân sâm, súp yến).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: tổ yến (tổ chim ăn được), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0558690**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53090

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SIMILDIET

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.9

(591) Trắng, nâu, hồng gạch.

(731) SIMILDIET, S.L. (ES)
Cadena, 15, Local 1, 50001 Zaragoza, Spain

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu ete; dầu dùng cho mục đích thẩm mỹ; mỹ phẩm; kem dưỡng tóc không chứa thuốc; kem đánh răng không chứa thuốc; xà phòng bánh; xà phòng chăm sóc cá nhân; xà phòng thơm; kem và sữa dưỡng (mỹ phẩm); kem dưỡng ẩm; kem phơi nắng để làm rám nắng; kem chống nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da mặt; kem dưỡng thể và mặt; kem chống nhăn cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da dùng trong mỹ phẩm; kem chống lão hóa; kem dưỡng da [mỹ phẩm]; kem làm trắng da; sữa dưỡng làm đẹp; sữa rửa mặt; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch da [mỹ phẩm].

Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và các chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng cho người ăn kiêng; dược thực phẩm để sử dụng như một chất bổ sung vào chế độ ăn uống; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng có tác dụng làm đẹp; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; kem dưỡng và sữa dưỡng có chứa thuốc; kem chăm sóc da có chứa thuốc; nước thơm dưỡng da có chứa thuốc.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và điều hành quản trị kinh doanh; sắp xếp lưu trữ tài liệu [chức năng văn phòng]; hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm trong khuôn khổ hợp đồng nhượng quyền thương mại; bán buôn, bán lẻ tại các cửa hàng và bán lẻ qua mạng máy tính toàn cầu các sản phẩm mỹ phẩm, sản phẩm ăn kiêng, chế phẩm y tế và dược phẩm.

---

(111) **4-0558691**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53167

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PHAN PHONG

(531) 26.11.3; 26.13.25

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHAN PHONG VN (VN)
12 Phùng Lưu, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước hoa; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán tinh dầu, nước hoa, mỹ phẩm, nông sản, lâm sản, động vật sống, gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc, bột mỳ, lương thực thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào, vải, hàng may mặc, giày dép, len, sợi, chỉ khâu, đồ điện gia dụng: lò vi sóng, bếp từ, bếp hồng ngoại, bếp nướng dùng điện, tủ lạnh, máy pha cà phê, máy ép trái cây, máy xay sinh tố, nồi cơm điện, nồi chiên dùng điện, máy nướng bánh, máy nóng lạnh, máy lọc nước, máy sấy tóc, tivi, quạt điện, đèn chiếu sáng, giường, tủ, bàn, ghế, đồ nội thất, đèn, bộ đèn điện, hàng da và giả da.

---

(111) **4-0558692**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53191

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.8; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1

(591) Đen, trắng.

(731) HEALTH AND HAPPINESS (H&H) HONG KONG LIMITED (CN)
Suites 4007-09, 40/F, One Island East Taikoo Place, 18 Westlands Road, Quarry Bay, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; dược phẩm; chế phẩm thú y; chất bổ sung ăn kiêng chứa khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng từ hạt lanh; chất bổ sung ăn kiêng từ dầu hạt lanh; chat bo sung enzym dùng cho ăn kiêng; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; chất bố sung ăn kiêng cho động vật; chat bo sung protein cho động vật; dầu cá ăn được cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm, có chứa thuốc, dùng cho động vật; vitamin cho động vật; thức ăn có chứa thuốc cho động vật; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; tác nhân hỗ trợ tiêu hóa cho mục đích dược phẩm; sữa bột dùng cho em bé; sữa bột dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ em; chế phẩm đê tắm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược đế chăm sóc da; chất tay uế; xà phòng khử trùng; xà phòng có chứa thuốc; xà phòng diệt khuẩn; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; nước tắm diệt sâu bọ, côn trùng dùng trong thú y; dầu gội diệt côn trùng ký sinh dùng cho động vật; dầu gội chứa thuốc cho vật nuôi; nước thơm cho mục đích dược phẩm; thuốc mỡ cho mục đích dược phẩm; nước xức tóc có chứa thuốc; chế phẩm enzym dùng cho mục đích thú y; nước thơm dùng cho mục đích thú y; chất khử mùi dùng cho khay đi vệ sinh của vật nuôi trong nhà; vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; tã lót dùng cho vật nuôi.

Nhóm 31: Hạt [ngũ cốc]; hạt làm thức ăn cho động vật; hạt ngũ cốc, chưa xử lý; hạt giống cây trồng; hạt giống để trồng; quả, tươi; rau, tươi; thảo mộc tươi; cây trồng; hoa, tự nhiên; củ để trồng; cây giống con; mạch nha dùng cho ngành bia và rượu; hoa có the ăn được, tươi; rau thơm, tươi; cây họ đậu tươi; quả hạch tươi; củ lạc, tươi; ngũ cốc chưa chế biến; động vật

sống; thực phẩm cho động vật; thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi; bánh thưởng cho vật nuôi; đồ uống cho vật nuôi; xương cho chó ăn; xương nhai tiêu hóa được cho chó; thức ăn nhai cho động vật; ổ cho động vật; hạt có dầu làm thức ăn cho động vật; bánh quy cho động vật; bánh quy cho chó; cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn đóng hộp cho động vật; thực phẩm đóng hộp cho mèo; thực phẩm đóng hộp cho chó; cỏ bạc hà mèo; sữa bột dùng cho động vật.

---

(111) **4-0558693**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53195

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.1; 4.5.21; 24.15.7; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU HẰNG THỊNH (VN)
77 Đường Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy tính; bàn phím máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

---

(111) **4-0558694**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53199

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.24; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.1; 26.11.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV BA (VN)
Số 31/18/8 TTH06, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tố yến (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0558695**

(210) 4-2023-46841

(181) 17/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133633/QĐ-SHTT.IP

(220) 17/10/2023

(531) 5.3.11; 5.3.13; 5.3.14; 26.3.23

(591) Vàng, nâu, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GAI THIÊN PHƯỚC (VN)
Ô số 01, lô HA-2 Little, KĐT Hùng Thắng, đường Hoàng Quốc Việt, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 22: Sợi gai; sợi gai dầu; sợi lanh (gai) thô; sợi dệt dạng thô; sợi đay; sợi bông thô, xơ bông.

Nhóm 23: Sợi, chỉ; sợi và chỉ để khâu; sợi và chỉ gai dầu; sợi và chỉ lanh; sợi và chỉ đay.

Nhóm 24: Vải dùng để bọc đồ đạc; khăn tắm [trừ quần áo]; vải; vải sợi dệt, vật liệu dệt; vải thô để làm thảm hoặc để thêu, vải bạt để làm thảm hoặc thêu; vài lót dùng cho đồ đi chân; vải dùng để làm đồ đi chân; khăn trang trí trên bàn, không bằng giấy; tấm phủ giường, tấm trải phủ giường, mền bông, chăn chần; vỏ đệm, vỏ nệm; khăn trải bàn [không bằng giấy]; vải làm đồ lót, vải lót; ga trải giường, drap giường; vải in hoa; khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; vải gai; vải dệt kim; nhãn mác bằng vải; chăn; chăn yoga; khăn yoga (bằng vải).

---

(111) **4-0558696**

(210) 4-2023-46851

(181) 17/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133634/QĐ-SHTT.IP

(220) 17/10/2023

(531) 26.3.23

(591) Nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÁY MÓC THIÊN KIM (VN)
Lô 7 H8, đường DD12, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy công cụ, máy móc thiết bị làm bánh, lò nướng, bếp công nghiệp, máy rửa bát (chén), tủ lạnh công nghiệp; quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0558697**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46861
(181) 17/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/10/2023

(531) 25.3.3; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1; 26.3.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QP (VN)
506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0558698**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46862
(181) 17/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/10/2023

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV MỘC HƯƠNG ĐĂNG (VN)
115/7 Nguyễn Công Hoan, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nhang; nhang trầm hương; nụ trầm hương (hương thắp); trầm thanh; trầm vòng; bột trầm hương.

---

(111) **4-0558699**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46864
(181) 17/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/10/2023

(531) 26.1.1
(591) Nâu nhạt, nâu đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG NỘI THẤT UY TÍN (VN)
Tầng 7, 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0558700**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46898

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(300) 97/894,066 18/04/2023 US

(450) 25/08/2025 449

(540)

BODIFY

(731) CHICO'S BRANDS INVESTMENTS, INC. (US)
11215 Metro Parkway, Fort Myers, FL 33966, United States

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Áo ngực; đồ lót.

---

(111) **4-0558701**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47302

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 24.15.7; 25.7.3; 26.4.1; 26.4.9

(591) Xanh da trời, đen.

(731) CÔNG TY TNHH AMI GROUP (VN)
Tầng 17-01 Prime Centre, 53 Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; dịch vụ đo lường thị hiếu khách hàng phục vụ cho mục đích kinh doanh, cụ thể là đo lường chỉ số người xem truyền hình, đo lường chỉ số người xem báo viết, đo lường chỉ số người xem báo điện tử, đo lường chỉ số người nghe đài phát thanh; mua bán hệ thống bảo vệ an toàn đèn điện tử, phần máy móc hoặc bộ phận khóa điện, vòm an toàn và bảo vệ.

---

(111) **4-0558702**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47306
(181) 18/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 18/10/2023

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ODY (VN)
Số 118 đường Chùa Võ, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ định vị; đồng hồ thông minh; phần mềm dành cho đồng hồ thông minh; phần mềm dành cho điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0558703**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47841
(181) 20/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 20/10/2023

(531) 1.15.9; 2.3.10; 2.3.16
(591) Vàng, đen, trắng, vàng ánh kim.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG Q-TALENT (VN)
Số 506/15/3 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; giải trí trên truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

---

(111) **4-0558704**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47879
(181) 23/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 23/10/2023

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.11.22
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẺ ĐÔNG DƯƠNG (VN)
11/2A Đường số 10, phường Bình Hưng Hòa B,quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy dập in thẻ.

Nhóm 09: Thẻ sử dụng mạch tích hợp (thẻ có gắn chip); thẻ ghi mã từ; phôi thẻ từ, thẻ cảm ứng (có từ tính); thể chìa khóa (có từ tính); thiết bị dùng để đọc thẻ (thiết bị điện tử).

Nhóm 16: Các loại thẻ phi từ tính, cụ thể là: thẻ ghi nhớ bằng giấy; thẻ ghi nợ (không phải từ tính); thẻ tín dụng (không phải từ tính); thẻ điện thoại (không có mã hóa và từ tính); thẻ mua hàng (không có mã hóa và từ tính); phôi thẻ (phi từ tính).

Nhóm 35: Mua bán các loại thẻ: thẻ ghi mã từ, phôi thẻ từ, phôi thẻ cảm ứng, thẻ chìa khóa (có từ tính), thẻ ghi nhớ bằng giấy, thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ điện thoại, thẻ mua hàng, thẻ quà tặng, phôi thẻ (phi từ tính), ruy băng; mua bán các loại thiết bị đọc thẻ, cụ thể là đầu đọc thẻ từ, đầu đọc mã vạch, đầu đọc vân tay, đầu đọc thẻ cảm ứng; mua bán máy dập thể, máy in thẻ, máy kiểm tra thẻ ghi nợ và thẻ ghi có.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp (không phải là mua bán) giải pháp công nghệ trong lĩnh vực phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ; dịch vụ cung cấp (không phải là mua bán) giải pháp công nghệ trong lĩnh vực phát hành hệ thống thẻ thanh toán; dịch vụ cung cấp (không phải là mua bán) giải pháp kết nối các hệ thống thanh toán thẻ ngân hàng, hệ thống thanh toán thẻ giữa các ngân hàng dược phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ.

---

(111) **4-0558705**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47948

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HEVINA INTERNATIONAL (VN)
Nhà số 4, ngõ 31/2, tổ dân phố 1, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; yến sào.

---

(111) **4-0558706**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47962

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SAMTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAMTA (VN)
A36 Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nhân sâm đã chế biến (dùng làm thực phẩm); mứt nhân sâm (mứt ướt); nhân sâm đã sấy khô (dùng làm thực phẩm); chất cô đặc làm từ nhân sâm (dung làm thực phẩm); thạch nhân sâm (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Trà sâm; cà phê; trà (chè).

Nhóm 31: Cây nhân sâm; lá nhân sâm tươi; quả nhân sâm tươi; hoa nhân sâm tươi; rau củ quả tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn như nước nhân sâm cô đặc (không có cồn, không cho mục đích y tế); nước ép nhân sâm (không có cồn, đồ uống, không cho mục đích y tế); chiết xuất từ nhân sâm dùng làm đồ uống (không có cồn, không cho mục đích y tế); đồ uống từ nhân sâm (không có cồn, không cho mục đích y tế); nước uống tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc, chăm sóc tóc; dịch vụ làm móng, chăm sóc móng.

---

(111) **4-0558707**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48598

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 15.7.1; 24.3.1; 24.3.2; 25.1.6; 26.11.9

(591) Xanh ngọc, trắng, nâu

(731) HỒ TRỌNG MINH (VN)
320 Lãnh Binh Thăng, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; quáng cáo trên truyền hình; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tập hợp và trưng bày hàng hóa; hoạt động văn phòng.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế đồ họa máy tính cho trình chiếu hiệu ứng ánh sáng video.

---

(111) **4-0558708**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48614
(181) 26/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 26/10/2023

(531) 1.15.23; 13.1.6; 15.7.1; 15.7.15; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HƯƠNG AUTO PARTS (VN)
Lô L5-03 đường Trương Định, khu đô thị mới Phú Cường, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 01: Chất làm mát động cơ xe cộ; chất làm mát đầu máy xe cộ.

Nhóm 07: Bugi đốt nóng cho động cơ diesel; bugi khởi động cho động cơ diesel; bơm nhiên liệu tự điều chỉnh.

Nhóm 12: Còi cho xe cộ.

---

(111) **4-0558709**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52862
(181) 20/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 20/11/2023

(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ V-LIVE (VN)
Số 30, ngõ 24, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh cho nghệ sĩ, người nổi tiếng hoặc người có ảnh hưởng (KOL) trên các kênh mạng xã hội; cung cấp dịch vụ quản lý và tuyển dụng nguồn nhân lực cho người khác; dịch vụ cung ứng lao động; dịch vụ cho thuê lao động; dịch vụ cho thuê lại lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ; dịch vụ đào tạo trực tuyến; dịch vụ tổ chức các buổi thuyết trình cho mục đích giáo dục; tổ chức sự kiện nhằm

mục đích giải trí, thể thao, văn hóa, giáo dục; sản xuất buổi biểu diễn; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ giải trí; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; dịch vụ viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo; dịch vụ đào tạo trực tuyến; dịch vụ cung cấp tài liệu trực tuyến về kế hoạch bài giảng, đào tạo và các tiêu chuẩn giáo dục.

---

(111) **4-0558710**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52871

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11; 26.4.9

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HITA (VN)
Ngõ 1, thôn Yên Kiện, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Kính chống cháy; kính an toàn; kính xây dựng; kính thông minh dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: kính chống cháy, kính an toàn, kính xây dựng, kính thông minh dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0558711**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52872

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.16; 6.1.2; 25.1.9; 26.1.2

(731) LÊ NGUYỄN KHÁNH LINH (VN)
281/62/7 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; cacao; mật ong; bánh quy có nhân; hạt cà phê rang.

---

(111) **4-0558712**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52904

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(300) 018944156 31/10/2023 EM

(450) 25/08/2025 449

(540)

MOREFUN ESPORTS

(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O. Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; dịch vụ kế toán; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; dịch vụ bán đấu giá; kiểm toán doanh nghiệp; dán áp phích quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ thông tin thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh, quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ thông tin và tư vấn thương mại cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn tiêu dùng]; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê; tìm kiếm dữ liệu trong tập tin máy tính cho người khác; trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu; quản lý tệp tin máy tính; tiếp thị; nghiên cứu thị trường; nghiên cứu tiếp thị; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ thăm dò dư luận; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ khuyến mại cho người khác; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ khuyến mại; dịch vụ tư vấn và giám sát kinh doanh, cụ thể là theo dõi người dùng và quảng cáo của người khác để cung cấp chiến lược, hiểu biết, hướng dẫn tiếp thị cũng như phân tích, hiểu và dự đoán hành vi và động cơ của người tiêu dùng cũng nhu xu hướng thị trường; đặt hiển thị quảng cáo và khuyến mãi trên các trang điện tử được truy cập qua mạng máy tính; biên soạn và duy trì các danh bạ trực tuyến; tổ chức, vận hành và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến khích; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo, tiếp thị và khuyến mãi liên quan đến các sự kiện thể thao điện tử; dịch vụ bán lẻ liên quan đến phần mềm trò chơi máy tính, trò chơi video, trò chơi máy tính, chương trình trò chơi, trò chơi có thể tải xuống, phụ kiện cho trò chơi máy tính và trò chơi video, gói mở rộng trò chơi máy tính và trò chơi video, nội dung có thể tải xuống cho trò chơi máy tính và trò chơi video, điểm và tiền trong trò chơi, có thể tải về, cho trò chơi máy tính và trò chơi video; phân phối tài liệu quảng cáo và khuyến mãi trong lĩnh vực phần mềm trò chơi máy tính, trò chơi video, trò chơi máy tính, chương trình trò chơi, nội dung có thể tải xuống cho trò chơi máy tính và trò chơi video; bán lẻ thẻ trả trước của bên thứ ba để mua nội dung đa phương tiện và nội dung có thể tải xuống cho trò chơi máy tính và trò chơi video; trình bày hàng hóa ảo, tài sản kỹ thuật số và các tệp đa phương tiện, hình ảnh, video, âm nhạc và âm thanh được xác thực bằng mã thông báo không thể thay thế (NFTs) trên phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thị trường trực tuyến cho ngươi mua và người bán các

bộ sưu tập tiền điện tử; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán tài sản dựa trên nền tảng chuỗi khối được xác thực bằng mã thông báo không thể thay thế; vận hành các thị trường trực tuyến chuyên về các bộ sưu tập tiền điện tử được xác thực bởi mã thông báo không thể thay thế (NFT) dựa trên công nghệ chuỗi khối; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa kỹ thuật số được xác thực bằng mã thông báo không thể thay thế (NFTs); dịch vụ bán lẻ phần mềm ứng dụng, ứng dụng di động, phần mềm máy tính, trò chơi máy tính, trò chơi video, chương trình trò chơi, công cụ phần mềm máy tính; phân phối tài liệu quảng cáo và khuyến mãi trong lĩnh vực phần mềm máy tính, phần mềm trò chơi máy tính, trò chơi video, trò chơi máy tính, chương trình trò chơi và công cụ phần mềm máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến chương trình phần mềm máy tính, phần mềm ứng dụng, ứng dụng di động, trò chơi máy tính, bản ghi âm, ấn phẩm điện tử, sách, phim, nhạc, video và chương trình truyền hình; cung cấp tư vấn về sản phẩm tiêu dùng liên quan đến ứng dụng và phần mềm máy tính và trò chơi video; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến thiết kế, phát triển và xuất bản phần mềm và ứng dụng máy tính và trò chơi video; quảng cáo máy tính và trò chơi video cho người khác; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến phần mềm và ứng dụng máy tính và trò chơi video; tổ chức và thực hiện các triển lãm thương mại trong lĩnh vực trò chơi điện tử, trò chơi máy tính và trò chơi video cho ngành công nghiệp máy tính và trò chơi video; tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội chợ và trưng bày nhằm mục đích thương mại, khuyến mãi và quảng cáo; quảng bá các bữa tiệc và sự kiện đặc biệt của người khác; biên tập số liệu thống kê kinh doanh và thông tin thương mại, tất cả đều liên quan đến trò chơi video; dịch vụ hãng quảng cáo; nghiên cứu kinh doanh; sắp xếp và tiến hành các sự kiện đặc biệt cho mục đích kinh doanh; cung cấp dịch vụ tiếp thị và quảng bá các sự kiện đặc biệt; lập kế hoạch và quản lý sự kiện để tiếp thị, xây dựng thương hiệu, quảng bá hoặc quảng cáo hàng hóa và dịch vụ của người khác; dịch vụ mạng lưới kinh doanh, cụ thể là mạng lưới để tạo dựng và phát triển doanh nghiệp.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát sóng truyền thanh, truyền hình; dịch vụ phát sóng và truyền tải chương trình truyền hình tương tác, trò chơi tương tác, tin tức tương tác, thể thao điện tử tương tác, giải trí tương tác và các cuộc thi đấu tương tác; dịch vụ phát sóng liên quan đến các sự kiện và cuộc thi thể thao điện tử; truyền phát trực tiếp tài liệu âm thanh và video trên internet; truyền phát trực tiếp các sự kiện và cuộc thi thể thao điện tử trên internet; cung cấp quyền truy cập vào tin tức, thời sự và thông tin thể thao điện tử; dịch vụ thông tấn báo chí; truyền tải tin tức điện tử; dịch vụ viễn thông, cụ thể là dịch vụ truyền phát trực tiếp video, âm thanh và truyền hình liên quan đến thể thao điện tử; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ phòng trò chuyện; cung cấp phòng trò chuyện trên internet; dịch vụ bảng tin điện tử (dịch vụ viễn thông); dịch vụ podcasting [truyền phát tập tin âm thanh/hình ảnh dưới dạng podcast]; dịch vụ truyền tải podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; phát sóng không dây; phát sóng truyền hình; dịch vụ phát sóng trả tiền cho mỗi lần xem; cung cấp quyền truy cập vào mạng máy tính để chơi trò chơi và truy cập vào các cuộc thi dành cho các trò chơi đó thông qua mạng máy tính toàn cầu, mạng không dây hoặc truyền hình tương tác; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi trực tuyến; xuất bản và cung cấp trò chơi máy tính; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ thể thao điện tử; phòng thoát hiểm [giải trí]/trò chơi thoát hiểm [giải trí]; tổ chức các sự kiện hóa trang giải trí; xuất bản văn bản, không bao gồm tài liệu quảng cáo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức buổi biểu diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức và tiến hành đại hội; trình bày các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ hoạt náo viên; giải trí trên truyền hình; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; cung cấp nhạc trực tuyến, không thể tải xuống; cung cấp video

trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim, không thể tải xuống, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình không thể tải xuống thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; thông tin tiêu khiển; dịch vụ công viên giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí; cung cấp các phương tiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; cho thuê đồ chơi; dịch vụ thư viện trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; tiến hành các sự kiện thể thao điện tử trực tiếp; huấn luyện thể thao điện tử; điều hành thể thao điện tử; sản xuất các sự kiện thể thao điện tử cho truyền hình; cung cấp tiện nghi cho thể thao điện tử; cung cấp thông tin liên quan đến thể thao điện tử; dịch vụ đặt vé và giữ vé cho các sự kiện thể thao điện tử; tổ chức, điều hành và tiến hành các cuộc thi, giải đấu thể thao điện tử; tổ chức, sản xuất và trình chiếu các cuộc thi đấu trò chơi video nhiều người dành cho người chơi chuyên nghiệp; vận hành và điều phối trực tuyến các cuộc đấu, giải đấu và cuộc thao diễn trò chơi máy tính; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao và thể thao điện tử; điều khiển các cuộc thi thể thao và thể thao điện tử; cung cấp giải trí qua podcast; cung cấp các bản tin trực tuyến trong lĩnh vực thể thao, trò chơi máy tính và thể thao điện tử; sản xuất âm thanh, video và đa phương tiện; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0558713**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52920

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.3; 24.15.7; 24.15.21; 26.5.1

(591) Xanh lá cây, trắng và đen.

(731) TRỊNH NGỌC ĐIỂM (VN)
Thôn Lại Đà, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế trong lĩnh vực thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị làm sạch da; thiết bị làm trắng sáng da.

---

(111) **4-0558714**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52931

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Đen, đỏ đậm, trắng.

(731) ARCHIVISION 21 CO., LTD. (JP)
1007-168, Izumisawa, Chitose-shi, Hokkaido 0660051 Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Công trình xây dựng, không bằng kim loại; công trình xây dựng, có thể chuyên chở được, không bằng kim loại: vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

Nhóm 36: Quản lý tòa nhà; dịch vụ đại lý cho thuê dài hạn hoặc ngắn hạn toà nhà; cho thuê dài hạn hoặc ngắn hạn toà nhà; mua và bán tòa nhà; dịch vụ đại lý bất động sản để mua hoặc bán tòa nhà; cung cấp thông tin về tòa nhà [thông tin bất động sản]; cung cấp thông tin về việc cho thuê tòa nhà; cho thuê tòa nhà [cho thuê ngắn hạn].

Nhóm 37: Xây dựng; cung cấp thông tin xây dựng; dịch vụ đại lý xây dựng; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc xây dựng tòa nhà.

Nhóm 43: Cho thuê nhà di động; cung cấp thông tin cho thuê nhà di động: dịch vụ đại lý cho thuê nhà di động.

---

(111) **4-0558715**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52937

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.24; 26.4.18; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Muối ăn; muối tinh sấy (muối ăn).

---

(111) **4-0558716**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52939

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GREEN

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH PNEUMATIC VIỆT NAM (VN)
Lô B2, đường số 01, KCN Phúc Long, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Súng hơi dùng để phun sơn; súng vặn bu lông bằng hơi; súng bắn ghim (không vận hành thủ công); súng hơi bắn đinh vít (dụng cụ cầm tay vận hành bằng khí nén dùng để bắn đinh, vít); dụng cụ dùng khí nén (không vận hành thủ công) [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm súng hơi dùng để phun sơn, súng vặn bu lông bằng hơi, súng bắn ghim, súng hơi bắn đinh vít (dụng cụ cầm tay vận hành bằng khí nén dùng để bắn đinh, vít), dụng cụ dùng khí nén (không vận hành thủ công).

---

(111) **4-0558717**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52940

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.3.3; 26.13.25

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PNEUMATIC VIỆT NAM (VN)
Lô B2, đường số 01, KCN Phúc Long, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Súng hơi dùng để phun sơn; súng vặn bu lông bằng hơi; súng bắn ghim (không vận hành thủ công); súng hơi bắn đinh vít (dụng cụ cầm tay vận hành bằng khí nén dùng để bắn đinh, vít); dụng cụ dùng khí nén (không vận hành thủ công) [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm súng hơi dùng để phun sơn, súng vặn bu lông bằng hơi, súng bắn ghim, súng hơi bắn đinh vít (dụng cụ cầm tay vận hành bằng khí nén dùng để bắn đinh, vít), dụng cụ dùng khí nén (không vận hành thủ công).

---

(111) **4-0558718**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52942

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá, vàng kim.

(731) TÔ THỊ HẠNH (VN)
Tổ Xuân Miếu 1, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; ca cao.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu các sản phẩm trà (chè), cà phê, ca cao.

---

(111) **4-0558719**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133658/QĐ-SHTT.IP

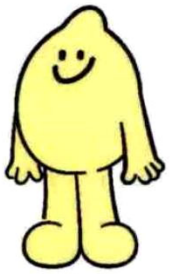
(210) 4-2023-52957

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.1; 4.5.5; 5.7.12

(591) Vàng, đen.

(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1 - 1205 Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; vật liệu mài mòn; nước hoa; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm thơm không khí; hương thơm để thắp; chất khử mùi dùng cho cá nhân hoặc động vật.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; đồ thủy tinh; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ gốm cho mục đích gia dụng; lược; cái ca; bộ đồ uống trà; dụng cụ nhà vệ sinh [dụng cụ để làm sạch]; dụng cụ nhà vệ sinh, cụ thể là vật dụng giữ giấy vệ sinh, bô vệ sinh để trong phòng, sọt rác dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ thụt cho nhà vệ sinh, bàn chải vệ sinh; bàn chải đánh răng; dụng cụ mỹ phẩm; bàn chải; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm đỏ (tera-cotta) hoặc thuỷ tinh; găng tay dùng trong nhà bếp.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; trò chơi cờ bàn; bóng cho trò chơi; dụng cụ rèn luyện hình thể; dụng cụ bắn cung; máy để tập luyện thể dục; còi đồ chơi; bể bơi phao [đồ chơi]; đường đua nhựa [đồ chơi]; giầy trượt băng; đồ trang trí cây thông giáng sinh, trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo; dụng cụ câu cá; que gỗ chuyền tay dùng trong môn chạy tiếp sức; tấm chắn ngụy trang [dụng cụ thể thao]; thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp việc truy cập trực tuyến vào phần mềm ứng dụng; dịch vụ gửi tin nhắn ngắn (SMS); cung cấp quyền truy cập vào các chương trình máy tính trong mạng dữ liệu cho người sử dụng; cung cấp quyền truy cập vào các nội dung phương tiện giải trí qua internet cho người sử dụng; thông tin liên lạc qua mạng riêng ảo [VPN]; giao phát điện tử hình và ảnh chụp qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền dữ liệu và viễn thông; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào mạng viễn thông để truyền và nhận dữ liệu/âm thanh hoặc hình ảnh; truyền văn bản/ảnh chụp/video qua điện thoại thông minh; truyền thông tin qua điện thoại thông minh; truyền, phát sóng và tiếp nhận các âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cung cấp quyền truy cập đến một cổng chia sẻ video; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm ứng dụng qua một trang web; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính để phân tích người tiêu dùng, phân tích kinh doanh và phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ máy chủ lưu trữ các phương tiện trang web trực tuyến cho người khác để chia sẻ nội dung trực tuyến; dịch vụ máy chủ lưu trữ nền tảng trên internet; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS); điện toán đám mây; cho thuê một trang web để lưu trữ điện tử các ảnh chụp và video kỹ thuật số; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung kỹ thuật số trên internet; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung giải trí đa phương tiện; dịch vụ máy chủ lưu trữ ứng dụng đa phương tiện và tương tác; dịch vụ

cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang web; cung cấp việc sử dụng tạm thời ứng dụng điện thoại di động và phần mềm máy vi tính cá nhân không thể tải về để tạo lập cộng đồng ảo cho phép người dùng đã đăng ký tham gia thảo luận, tạo điều kiện cho việc đánh giá của người tiêu dùng và tham gia vào mạng xã hội và cộng đồng trong lĩnh vực thời trang, mỹ phẩm, chăm sóc da, sản phẩm và dịch vụ làm đẹp, ẩm thực, du lịch và phong cách sống; cung cấp việc sử dụng tạm thời ứng dụng điện thoại di động và phần mềm máy vi tính cá nhân không thể tải về cho phép người dùng đã đăng ký truy cập vào nền tảng kỹ thuật số để bán và mua hàng gia dụng của người khác; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo cộng đồng ảo cho người dùng đã đăng ký tham gia thảo luận, thu thập và cung cấp đánh giá người tiêu dùng và hỗ trợ người tiêu dùng trong các lĩnh vực thời trang, mỹ phẩm, chăm sóc da, sản phẩm và dịch vụ làm đẹp, ẩm thực, du lịch và phong cách sống.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0558720**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52961

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

精進
정진
JEONGJIN

(531) 1.15.11; 1.15.24; 25.1.25; 26.1.2; 26.5.1; 26.5.18

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MEGAVN (VN)
Số 26, tổ dân phố Phố Nối, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Các loại thực phẩm không dùng cho mục đích y tế, cụ thể là trái cây đã được bảo quản, rau củ quả đã chế biến, nấm đã được bảo quản, nấm linh chi đã chế biến dùng làm thực phẩm, sâm đã qua chế biến dùng làm thực phẩm, nấm thượng hoàng đã qua chế biến dùng làm thực phẩm.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không có cồn; nước ngọt; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống trên cơ sở chiết xuất táo đỏ không có cồn, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ và tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại đối với các sản phẩm, cụ thể là thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng], chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, trái cây đã được bảo quản, rau củ quả đã chế biến, nấm đã được bảo quản, nấm linh chi đã chế biến dùng làm thực phẩm, sâm đã qua chế biến dùng làm thực phẩm, nấm thượng hoàng đã qua chế biến dùng làm thực phẩm, nước ép trái cây, đồ uống không có cồn, nước ngọt, đồ uống hỗn hợp không có cồn, đồ uống trên cơ sở chiết xuất táo đỏ không có cồn.

---

(111) **4-0558721**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52962
(181) 20/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 20/11/2023

JEONGJIN

(731) CÔNG TY TNHH MEGAVN (VN)
Số 26, tổ dân phố Phố Nối, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Các loại thực phẩm không dùng cho mục đích y tế, cụ thể là trái cây đã được bảo quản, rau củ quả đã chế biến, nấm đã được bảo quản, nấm linh chi đã chế biến dùng làm thực phẩm, sâm đã qua chế biến dùng làm thực phẩm, nấm thượng hoàng đã qua chế biến dùng làm thực phẩm.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không có cồn; nước ngọt; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống trên cơ sở chiết xuất táo đỏ không có cồn, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ và tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại đối với các sản phẩm, cụ thể là thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng], chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, trái cây đã được bảo quản, rau củ quả đã chế biến, nấm đã được bảo quản, nấm linh chi đã chế biến dùng làm thực phẩm, sâm đã qua chế biến dùng làm thực phẩm, nấm thượng hoàng đã qua chế biến dùng làm thực phẩm, nước ép trái cây, đồ uống không có cồn, nước ngọt đồ uống hỗn hợp không có cồn, đồ uống trên cơ sở chiết xuất táo đỏ không có cồn.

---

(111) **4-0558722**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52964
(181) 20/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 20/11/2023

ROYAL NAVY

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP - TMT (VN)
Tầng 9 tòa nhà 3D Center, số 3 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà.

---

(111) **4-0558723**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52966

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

A & K
PROFESSIONAL

(531) 1.1.2; 1.1.12; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG KIM BEAUTY (VN)
144 đường số 44, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp.

---

(111) **4-0558724**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52968

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AI MAX

(531) 24.17.8; 26.3.2

(591) Tím đậm, tím nhạt, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AI MAX GROUP (VN)
Số 125A đường Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm như một thiết bị y tế [SaMD], có thể tải xuống; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [PDA]; trung tâm điều khiển nhà thông minh; rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người; người máy có trí tuệ nhân tạo để pha chế đồ uống; người máy có khả năng lập trình theo ý người dùng, không được định cấu hình; người máy dùng trong giảng dạy; camera thông minh; máy in không dây sử dụng với máy tính xách tay và thiết bị di động, có thể mang đi được; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyên đổi số; thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0558725**

(210) 4-2023-52969
(181) 20/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MUSKETMAN

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133664/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP - TMT (VN)
Tầng 9 tòa nhà 3D Center, số 3 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà.

---

(111) **4-0558726**

(210) 4-2023-52976
(181) 20/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HƯƠNG TỊNH

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133665/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/11/2023

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN HÓA (VN)
Thôn 5, xã Đắk R-La, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0558727**

(210) 4-2023-52978
(181) 20/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

JACATECH
Mechanical creation

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133666/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/11/2023

(531) 26.3.23; 26.4.4
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SUNWINDOW (VN)
Số 292/1 Nguyễn Văn Linh, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy làm nhôm kính; máy xây dựng.

---

(111) **4-0558728**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52979

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.1.6; 11.3.7

(591) Vàng cam, đen.

(731) PHẠM PHÚ QUẢNG (VN)
Thôn Vọng Sơn, xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0558729**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52989

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) TRỊNH QUANG ĐIỆP (VN)
Thôn Dộc, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; xúc xích; hạt hướng dương đã chế biến; lát khoai tây chiên ít béo; thực phẩm trên cơ sở cá.

Nhóm 30: Bánh quế; cà phê; kem lạnh; nước mật đường; mì; tương ớt.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước chanh; nước uống có ga.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

---

(111) **4-0558730**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52990

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.24; 8.1.18; 24.9.1

(591) Đỏ, trắng, đen, hồng, vàng, cam.

(731) TRỊNH QUANG ĐIỆP (VN)
Thôn Dộc, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Son môi; mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc, nước hoa; kem đánh răng.

Nhóm 05: Khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; sữa bột (cho trẻ sơ sinh); nước rửa tay diệt khuẩn; dược phẩm.

Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; phim hoạt hình; dụng cụ toán học; pin điện; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; thiết bị sạc điện thoại di động.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; bao cao su; núm vú giả cho em bé ngậm; dụng cụ lấy ráy tai; bình sữa cho trẻ em bú; đai nịt bụng.

Nhóm 11: Máy pha cà phê, dùng điện; gậy phát sáng, hoạt động bằng pin; đèn lồng; thiết bị lọc nước; quạt điện dùng cho cá nhân; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày.

Nhóm 16: Giấy, tranh ảnh; sách tô màu; giấy vệ sinh; bút; khăn lau mặt bằng giấy.

Nhóm 18: Túi cầm tay cho phụ nữ; ba lô; ô; túi sách học sinh; vali; dây đai giữ trẻ.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bàn chải đánh răng; bình để uống; chai lọ; cốc; túi giữ nhiệt.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; giầy; tất thấm mồ hôi; áo mưa; dép.

Nhóm 28: Diều; đồ chơi xây dựng; búp bê; mô hình đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; đồ thổi bong bóng xà phòng [đồ chơi].

Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; xúc xích; hạt hướng dương đã chế biến; lát khoai tây chiên ít béo; thực phẩm trên cơ sở cá.

Nhóm 30: Bánh quế; cà phê; chè (trà); kem lạnh; mì; tương ớt.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước chanh; nước uống có ga.

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.
Nhóm 40: Cho thuê pin; xử lý nước; dịch vụ nghề mộc [sản xuất đồ gỗ theo yêu cầu]; sản xuất năng lượng; dịch vụ in; may chần mền, chăn.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; trường mẫu giáo; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức sự kiện giải trí cosplay.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

---

(111) **4-0558731**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52994

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

RI-TO

(731) VŨ VĂN HÂN (VN)
Số nhà 39, ngõ 17, khu 2, phố Nhị Châu, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Tất (đồ đi chân).

---

(111) **4-0558732**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52995

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10; 26.4.18

(731) ĐẶNG THÀNH KIÊN (VN)
Xóm Đồng Dân, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các dụng cụ chơi bi-a gồm: bóng chơi bi-a, miếng bịt đầu gậy chơi bi-a, gậy chơi bi-a, vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a, bàn bi-a, phấn dùng cho gậy chọc bi-a, hộp đựng gậy chơi bi-a, tam giác xếp bóng chơi bi-a, vải phủ bàn chơi bi-a.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ chơi bi-a; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi bi-a; cho thuê các dụng cụ và thiết bị chơi bi-a.

---

(111) **4-0558733**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53196
(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ALMO

(591) Đen, trắng.

(731) KAI CORPORATION (JP)
9-5, Iwamoto-cho, 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 08: Dao cạo.

---

(111) **4-0558734**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53204
(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

AROEVE

(731) ANTADI LLC (US)
59 Ashwood DR Livingston NJ 07039 US

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị hút ẩm; thiết bị giữ ẩm; thiết bị làm sạch không khí; máy làm đá lạnh; thiết bị sưởi chạy điện cầm tay; quạt điện.

---

(111) **4-0558735**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53228
(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

STEMEX

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; marketing; mua bán sách; xuất nhập khẩu sách.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức và điều khiển hội nghị.

---

(111) **4-0558736**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53229
(220) 21/11/2023
(181) 21/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

GO! SOLUTIONS

(731) PETCUREAN PET FOODS LTD. (CA)
435-44550 South Sumas Rd, Chilliwack BC V2R 5M3, Canada
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; bánh thưởng ăn được cho thú cưng.

---

(111) **4-0558737**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53232
(220) 21/11/2023
(181) 21/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Ruby

(591) Hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỐNG ĐỒNG TOÀN PHÁT (VN)
Đường 206, khu D, khu CN Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Đồng; ống đồng; ống đồng cuộn; phụ kiện cho ống bằng đồng; hợp kim của đồng.

---

(111) **4-0558738**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53237
(220) 21/11/2023
(181) 21/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HOÀI SEN
HEO THẢO DƯỢC - ĐƯỢC SỨC KHOẺ

(531) 3.4.18; 5.5.19; 5.5.22
(591) Xanh lá cây, xanh đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HOÀI SEN (VN)
Thôn Thanh Lộc, xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật.

---

(111) **4-0558739**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53238

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SOKEN

(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TAKUETSU PHARMA (VN)
Số 9 đường 310A, KDC Rosita Garden, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Chi Nhánh Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp Investip (TP. Hà Nội) (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0558740**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53241

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TROPICANA TWISTER JUICY MILK

(731) TROPICANA PRODUCTS, INC. (US)
1001 13th Avenue E, Bradenton, Florida 34208, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa (sữa là thành phần chủ yếu) được bổ sung thêm nước ép trái cây và sữa đậu nành; sữa đậu nành [dùng thay cho sữa] được bổ sung thêm nước ép trái cây và sữa (sữa đậu nành là thành phần chủ yếu).

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống nước ép trái cây không cồn; đồ uống nước ép trái cây không cồn được bổ sung thêm sữa và sữa đậu nành (nước ép trái cây là thành phần chủ yếu).

---

(111) **4-0558741**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53252

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ビジョンキッズ
VisionKids

(531) 26.1.1

(731) VISIONKIDS COMPANY LIMITED (CN)
Flat/Rm 5B Everest Industrial Centre 396 Kwun Tong Road Kwun Tong KL Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; kính hiển vi đồ chơi; đồ chơi chạy bằng pin; đồ chơi thông minh; máy ảnh đồ chơi; kính thiên văn đồ chơi.

---

(111) **4-0558742**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53309

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 8.1.16; 26.1.1

(591) Đen, trắng.

(731) 881 TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
#19-02 20 Collyer Quay Singapore (049319)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh bao có nhân (baozi); sủi cảo (jiaozi); vằn thắn; bánh patê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; trà.

---

(111) **4-0558743**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53310

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 8.1.16; 26.1.1

(591) Đen, trắng.

(731) 881 TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
#19-02 20 Collyer Quay Singapore (049319)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo, marketing và khuyến mại; tài trợ quảng cáo cho các sự kiện ẩm thực; điều hành kinh doanh cho khách sạn; marketing; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

---

(111) **4-0558744**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53311

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 8.1.16; 26.1.1

(591) Đen, trắng.

(731) 881 TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
#19-02 20 Collyer Quay Singapore (049319)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ ăn uống cung cấp tại nơi theo yêu cầu của khách hàng các món ăn trung quốc [catering]; dịch vụ đặt và giữ chỗ trong nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống trong nhà hàng; dịch vụ thức ăn nhanh mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống, và chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0558745**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53319

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.17; 5.5.20; 5.5.21; 25.12.1

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Gấu bông; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; mô hình nhân vật; đồ chơi nhồi bông.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá bất động sản; mua bán bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức sự kiện, triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0558746**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53320

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 1.15.17; 5.5.20

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Gấu bông; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; mô hình nhân vật; đồ chơi nhồi bông.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá bất động sản; mua bán bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức sự kiện, triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0558747**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53321

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ICE*JUNGLE

* MEYHOMES CAPITAL PHU QUOC *

(531) 1.3.1; 1.15.17; 5.5.20; 5.5.22

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Gấu bông; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; mô hình nhân vật; đồ chơi nhồi bông.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá bất động sản; mua bán bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức sự kiện, triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0558748**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-27067

(220) 28/08/2017

(181) 28/08/2027

(450) 25/08/2025 449

(540)

NORC

(731) VŨ THỊ MAI (VN)
Thôn Tần Tiến, xã Minh Tân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu nhờn; dầu để bôi trơn; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0558749**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-29643

(220) 15/09/2017

(181) 15/09/2027

(450) 25/08/2025 449

(540)

LONG BEACH Silver

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGỌC TRAI LONG BEACH (VN)
Số 124 Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Nữ trang (vàng, bạc, ngọc trai, đá cẩm thạch); đá quý; đồng hồ.

Nhóm 35: Mua bán: nữ trang (vàng, bạc, ngọc trai, đá cẩm thạch), đá quý, đồng hồ; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; trưng bày, triển lãm giới thiệu sản phẩm (để bán hàng).

---

(111) **4-0558750**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52177

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SexyPieces

(531) 5.3.13; 5.7.14; 5.7.23

(591) Hồng, xanh lá cây, trắng.

(731) ĐỖ THỊ HỒNG (VN)
Thôn Phương Hải, xã Hải Ba, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; giày dép; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; tất (vớ).

---

(111) **4-0558751**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52179
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

DAICHI

(220) 15/11/2023

(531) 26.3.1
(731) VƯU TRÍ TUẤN (VN)
298/20/3 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 17: Dây phun cao áp [bằng cao su hoặc nhựa]; ống mềm, không bằng kim loại; đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; nắp van bằng cao su; vật liệu bọc ống, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0558752**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52180
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

XO tours
Experience Vietnam on Two Wheels!

(220) 15/11/2023

(531) 2.3.9; 2.3.16; 18.1.5; 18.1.23
(591) Xanh đen, xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ XO TOURS (VN)
611/111 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành.

---

(111) **4-0558753**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52185
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

DREAM MASTER

(220) 15/11/2023

(531) 24.9.1
(591) Xanh lam, trắng.
(731) SLEEPWELL INDUSTRIES CO., LTD. (TH)
25/2, Soi Sukhumvit 20, Sukhumvit Road, Klong Toey, Klong Toey, Bangkok, 10110 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Đệm; đế chuyên dụng cho đệm; đệm mềm bảo vệ để trải lên đệm cứng; gối; vách đầu giường; phụ kiện lắp ráp giường, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0558754**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52186

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.11.9

(731) UNI-TONGXIN BIOTECH CO., LTD. (TW)
No. 71, Keji 5th Rd., Annan Dist., Tainan City 709015, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng.

---

(111) **4-0558755**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52187

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Julystar

(731) YIWU MEIKA COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 815, Block 19, Phase 2, Lugang E-commerce Town, No. 266, Kaiyun Road, Chengxi Street, Yiwu City, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chất pha chế dầu thơm; mỹ phẩm; son môi; chế phẩm đánh răng; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0558756**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52188

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 11.3.3; 26.11.8

(591) Xanh lam, vàng, vàng nhạt, đen.

(731) ĐOÀN VĂN THẮNG (VN)
Thôn Nhân Giả, xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0558757**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52191

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.7; 26.13.25; 26.15.15

(591) Nâu, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XI MẠ VÀNG TIẾN BẢO (VN)
Thôn Liên Đông, xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xi mạ.

---

(111) **4-0558758**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52192

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.24; 16.3.13; 25.5.25; 26.11.12

(591) Đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH THỦY (VN)
153 Trương Định, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính thuốc; kính cận; kính bơi; kính thể thao.

---

(111) **4-0558759**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52204

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SANOTEC

(731) CÔNG TY TNHH THANG MÁY SANYO MINH LONG (VN)
Lô 2-4-6 đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 07: Thang máy; thiết bị vận hành thang máy; thang cuốn.

Nhóm 09: Bo mạch điều khiển thang máy; tủ điều khiển thang máy.

---

(111) **4-0558760**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52206

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.8

(591) Đen, xanh da trời, xanh lơ.

(731) CÔNG TY TNHH MTV DR.YH (VN)
673 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ thẩm mỹ; tư vấn sức khỏe; phòng khám và điều trị da liễu; cho thuê thiết bị y tế.

---

(111) **4-0558761**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52251

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.16; 2.3.23; 7.1.11; 7.1.24

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TÂM NGHĨA FAMILY (VN)
42/19 đường số 9, khu phố 13, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; mũ (nón); giày; dép; thắt lưng [trang phục]; khăn (khăn choàng).

---

(111) **4-0558762**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52253

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh lá, xanh dương, trắng, đen.

(731) NGUYỄN TĂNG HẢI (VN)
Thôn Mỹ Trang, Phổ Cường, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 42: Thiết kế bao bì; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; tư vấn thiết kế trang web.

---

(111) **4-0558763**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52351

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.16; 26.1.1

(591) Trắng, đen, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt.

(731) NGUYỄN QUỲNH CHI (VN)
56 A3 TT An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, cửa hàng tiện ích, mua bán: lương thực, thực phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, đồ uống, đồ gia dụng (như nồi, niêu, xoong, chảo).

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0558764**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52373

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Cam, vàng, xanh, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH JP KOKO (VN)
207/33 đường 3 Tháng 2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát.

---

(111) **4-0558765**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52374

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HOLISO
TỐT. THẬT

(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12

(591) Trắng, nâu, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG LIÊN SƠN (VN)
VA03A-9 villa Hoàng Thành, khu đô thị mới Mỗ Lao, tổ 12, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); nấm linh chi (thực phẩm chức năng); sâm ngọc linh (thực phẩm chức năng); nước đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Nấm linh chi được bảo quản, sâm được bảo quản, nấm linh chi khô, sâm khô (tất cả dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Trà đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 31: Nấm linh chi tươi; sâm tươi.

Nhóm 33: Rượu đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0558766**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52479

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.5.4; 5.5.22; 26.1.2; 26.15.15

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, nâu, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ GIAO NHẬN QUỐC TẾ BMG (VN)
Biệt thự 37 BT2, đường Cương Kiên, khu nhà ở Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; dầu oliu dùng cho thực phẩm; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; dầu hoa hướng dương dùng cho thực phẩm; dầu hạt lanh dùng cho thực phẩm; dầu vừng dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0558767**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52480
(181) 16/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 16/11/2023

(531) 1.15.15; 5.5.4; 5.5.22
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu, đen, trắng, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ GIAO NHẬN QUỐC TẾ BMG (VN)
Biệt thự 37 BT2, đường Cương Kiên, khu nhà ở Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; dầu oliu dùng cho thực phẩm; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; dầu hoa hướng dương dùng cho thực phẩm; dầu hạt lanh dùng cho thực phẩm; dầu vừng dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0558768**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52492
(181) 17/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

EMIN

(220) 17/11/2023

(591) Xanh nước biển
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMIN VIỆT NAM (VN)
Số 203 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh, thương mại; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0558769**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52505
(181) 17/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

PROBIOWELL

(220) 17/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0558770**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52506
(181) 17/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BIOPHASE

(220) 17/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0558771**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52510
(181) 17/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/11/2023

(531) 1.15.15; 7.3.11; 11.1.18; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH REAL COFFEE BO QH (VN)
Số 8/213 Kiều Hạ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Cà phê; bột cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0558772**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52515
(181) 17/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/11/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Cam đỏ, cam, xanh lá cây, trắng.

(731) LÊ THỊ HỒNG PHƯỢNG (VN)
Số 2, ngõ 67, tiểu khu mười, tổ 7, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0558773**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52526
(181) 17/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/11/2023

(531) 25.1.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN SEN (VN)
19 đường 44, khu phố 1, tổ 6, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị.

---

(111) **4-0558774**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52536
(181) 17/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Đạm Thủy

(220) 17/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN TÂN NGỌC MINH (VN)
149 lô A4 đường Nguyễn Cảnh Dị, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Nhất An (INVESTONE)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống làm từ trà.

---

(111) **4-0558775**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52541
(181) 17/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/11/2023

(531) 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT 3II (VN)
161/28 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Ghế lưới hạt xốp; ghế [ngồi]; đệm.

Nhóm 24: Vỏ ghế lưới bằng vải; vải bọc [bọc đệm].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: ghế lưới hạt xốp, ghế [ngồi], đệm, vỏ ghế lưới bằng vải, vải bọc [bọc đệm].

---

(111) **4-0558776**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52571
(181) 17/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HZ300e

(220) 17/11/2023

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(111) **4-0558777**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52839
(181) 20/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SBH LUBRICANTS

(220) 20/11/2023

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)
Ấp Phú Yên, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; dầu nhờn; dầu nhớt; dầu bôi trơn; nhiên liệu.

---

(111) **4-0558778**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52840
(181) 20/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Gymiss

(220) 20/11/2023

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(731) TRẦN THANH TĨNH (VN)
20 Sơn Cang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0558779**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52849
(220) 20/11/2023
(181) 20/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Mer- C

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QP (VN)
506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0558780**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52856
(220) 20/11/2023
(181) 20/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.1.2; 26.2.7; 26.3.6
(591) Cam, đen, trắng
(731) PHẠM THỊ HIỀN (VN)
Thôn Thượng Cầm, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, bán buôn bán lẻ: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0558781**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-51828
(220) 10/12/2020
(181) 10/12/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

HAPANGEL

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỦ QUÁN VIỆT NAM (VN)
Số 3 C7 khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0558782**

(210) 4-2020-52322
(181) 14/12/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133732/QĐ-SHTT.IP
(220) 14/12/2020

(531) 1.15.24
(591) Trắng, xanh dương, xanh lam, xanh đen, vàng nhũ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVA F&B (VN)
Số 3.01, lầu 3, khối tháp V5-V6 khu chung cư kết hợp thương mại, văn phòng lô V (Sunrise City, khu South Towers), 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng cung cấp; dịch vụ ăn uống.

---

(111) **4-0558783**

(210) 4-2020-53015
(181) 17/12/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133733/QĐ-SHTT.IP
(220) 17/12/2020

(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á (VN)
Số 104 ngõ 140, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(111) **4-0558784**

(210) 4-2020-54315
(181) 25/12/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133734/QĐ-SHTT.IP
(220) 25/12/2020

(531) 24.17.18; 26.1.1; 26.11.8
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CUỘC SỐNG CỦA TÔI (VN)
123 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ, thương mại điện tử: thực phẩm tươi sống và đông lạnh (thịt gia súc, thịt gia cầm, thủy hải sản, trứng), thực phẩm đóng hộp, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, thực phẩm sấy khô, bánh kẹo, mứt các loại, dầu ăn các loại, ngũ cốc, bột và các sản phẩm từ ngũ cốc, gia vị, mỳ ăn liền, lương thực, thực phẩm chưa chế biến và chế biến (gạo, mì, ca cao, cà phê, hạt điều, rau, củ, quả, trái cây tươi và sấy khô, bánh, kẹo, đường, sữa và các sản phẩm chế biến từ sữa, bơ, phô mai, kem, nước ngọt, dầu ăn, bột ngọt), bia rượu các loại, nước giải khát, nước tinh khiết, thực phẩm tươi sống và đông lạnh, thực phẩm đã chế biến hoặc sơ chế, mỹ phẩm (nước hoa, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả, kem chăm sóc tóc, sữa tắm, sữa dưỡng thể, kem dưỡng da, đồ dùng trang điểm, son, phấn dùng cho lĩnh vực làm đẹp, các loại phấn kem trang điểm, chế phẩm tẩy trang, mặt nạ làm đẹp), hàng thời trang và phụ kiện (giày dép, túi xách, mũ nón, ví, đồng hồ, mắt kính, đồ trang sức), đĩa nhạc, bút, đồ gia dụng (giường, tủ, bàn, ghế, bếp ga, ly, chén, bát, đĩa), đồ điện gia dụng (đèn điện, công tắc, ổ cắm, máy quạt, tủ lạnh, máy giặt), đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa), hàng điện tử (ti vi, đầu đĩa, điện thoại, máy nghe nhạc, loa, máy chụp hình); dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến thủy hải sản; dịch vụ chế biến thực phẩm nông nghiệp tươi sống; dịch vụ chế biến thịt và các sản phẩm làm từ thịt; dịch vụ bảo quản lương thực, thực phẩm, thủy hải sản, thịt và các sản phẩm làm từ thịt.

---

(111) **4-0558785**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-55207

(220) 30/12/2020

(181) 30/12/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.7; 26.11.12; 26.13.25

(591) Vàng.

(731) PHAN THỊ KIM DỊU (VN)
812A tòa nhà CT3 chung cư The Pride Hải Phát, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn, khăn quàng cổ, váy, đồ đội đầu, đồ đi ở chân, găng tay [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán: quần áo may sẵn, đồ đội đầu, đồ đi ở chân, găng tay [trang phục], khăn quàng cổ, váy.

---

(111) **4-0558786**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-00238
(181) 05/01/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 05/01/2021

(531) 26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN THIẾT KẾ THỜI TRANG VIỆT (VN)
189A Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; vali; ba lô; ví (bóp); cặp đựng tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; cà vạt; mũ (nón); dây thắt lưng (dây nịt) (dùng cho trang phục); khăn quàng cổ (dùng cho trang phục).

Nhóm 35: Mua bán hàng may mặc; mua bán vải sợi; mua bán giày dép; mua bán mũ (nón); mua bán hàng dệt may; mua bán hàng thời trang.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế tạo mẫu, dịch vụ tư vấn thiết kế tạo mẫu.

---

(111) **4-0558787**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-00239
(181) 05/01/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 05/01/2021

(531) 26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN THIẾT KẾ THỜI TRANG VIỆT (VN)
189A Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; vali; ba lô; ví (bóp); cặp đựng tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; cà vạt; mũ (nón); dây thắt lưng (dây nịt) (dùng cho trang phục); khăn quàng cổ (dùng cho trang phục).

Nhóm 35: Mua bán hàng may mặc; mua bán vải sợi; mua bán giày dép; mua bán mũ (nón); mua bán hàng dệt may; mua bán hàng thời trang.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế tạo mẫu, dịch vụ tư vấn thiết kế tạo mẫu.

---

(111) **4-0558788**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-00240

(220) 05/01/2021

(181) 05/01/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN THIẾT KẾ THỜI TRANG VIỆT (VN)
189A Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; vali; ba lô; ví (bóp); cặp đựng tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép, cà vạt, mũ (nón); dây thắt lưng (dây nịt) (dùng cho trang phục), khăn quàng cổ (dùng cho trang phục).

Nhóm 35: Mua bán hàng may mặc; mua bán vải sợi; mua bán giày dép; mua bán mũ (nón); mua bán hàng dệt may, mua bán hàng thời trang.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế tạo mẫu, dịch vụ tư vấn thiết kế tạo mẫu.

---

(111) **4-0558789**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-00241

(220) 05/01/2021

(181) 05/01/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN THIẾT KẾ THỜI TRANG VIỆT (VN)
189A Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; vali; ba lô; ví (bóp); cặp đựng tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, cà vạt; mũ (nón); dây thắt lung (dây nịt) (dùng cho trang phục); khăn quàng cổ (dùng cho trang phục).

Nhóm 35: Mua bán hàng may mặc; mua bán vải sợi; mua bán giày dép; mua bán mũ (nón); mua bán hàng dệt may, mua bán hàng thời trang.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế tạo mẫu, dịch vụ tư vấn thiết kế tạo mẫu.

---

(111) **4-0558790**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-00242
(181) 05/01/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

clubN&M

(220) 05/01/2021

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN THIẾT KẾ THỜI TRANG VIỆT (VN)
189A Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; vali; ba lô; ví (bóp); cặp đựng tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; cà vạt; mũ (nón); dây thắt lưng (dây nịt) (dùng cho trang phục); khăn quàng cổ (dùng cho trang phục).

Nhóm 35: Mua bán hàng may mặc, mua bán vải sợi; mua bán giày dép; mua bán mũ (nón); mua bán hàng dệt may; mua bán hàng thời trang.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế tạo mẫu, dịch vụ tư vấn thiết kế tạo mẫu.

---

(111) **4-0558791**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-00460
(181) 06/01/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

x·pros® PROFESSIONAL
FIBER FLEX

(220) 06/01/2021

(531) 20.5.7; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.22
(591) Đỏ, đen, đen nhạt, xám, xám nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LA VO (VN)
11 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0558792**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-01319
(181) 12/01/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

mangata
BEDDING

(220) 12/01/2021

(531) 1.7.6; 26.1.2; 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MANGATA (VN)
49 Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Giải Pháp Việt (VIETLAW SOLUTIONS FIRM)

(511) Nhóm 20: Gối; gối hơi không dùng cho mục đích y tế; gối dài; gối ôm; gối ống; gối giữ cố định đầu dùng cho em bé.

Nhóm 24: Vỏ gối; khăn phủ gối; chăn; chăn bông; chăn in bằng vải; tấm phủ giường.

---

(111) **4-0558793**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-01393

(220) 13/01/2021

(181) 13/01/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CHU VĂN ĐĂNG (VN)
Phòng 1203, chung cư Ban cơ yếu chính phủ, số 51 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn, khăn quàng cổ, váy, đồ đội đầu, đồ đi ở chân, găng tay [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán: quần áo may sẵn, đồ đội đầu, đồ đi ở chân, găng tay [trang phục], khăn quàng cổ, váy.

---

(111) **4-0558794**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-02115

(220) 18/01/2021

(181) 18/01/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 3.7.17; 5.3.13

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI NAM KIM (VN)
Số 747 Đại lộ Bình Dương, khu phố Chánh Lộc 2, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Vòi nóng lạnh cho ống dẫn nước (thiết bị vệ sinh); vòi xịt vệ sinh (thiết bị vệ sinh); vòi hoa sen; bồn rửa mặt (lavabo); bệ xí vệ sinh (bồn cầu); hệ thống tháo nước (thiết bị vệ sinh); phụ kiện bồn cầu; hệ thống đốt nóng; hệ thống sưởi ấm; đèn chiếu sáng; bếp ga; bếp từ.

---

(111) **4-0558795**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-01468

(220) 13/01/2021

(181) 13/01/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

INAVATE

(531) 24.15.7

(591) Trắng, xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH INAVATE GROUP (VN)
Số 159 đường Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); máy phát điện xoay chiều.

Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh.

Nhóm 37: Xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; sửa chữa và bảo dưỡng máy chiếu phim; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0558796**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-01162

(220) 11/01/2022

(181) 11/01/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

Hương Nguồn Cội

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DAMINA (VN)
Số 2 ngõ 103 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; hương thơm để thắp.

---

(111) **4-0558797**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05839

(220) 24/02/2022

(181) 24/02/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

VALITA

(731) CÔNG TY TNHH DAIKON (VN)
Số 7, nghách 353/81 Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 35: Buôn bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, thiết bị thẩm mỹ, các chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và chất tẩy dùng để giặt; cung cấp (mua bán) thiết bị, nguyên vật liệu, mỹ phẩm cho Spa.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; đào tạo nghề spa.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0558798**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06066

(220) 25/02/2022

(181) 25/02/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 26.3.23

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT (VN)
Số 101A, ngõ 805 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Hộp đấu nối [điện]; bảng điều khiển [điện]; bảng phân phối [điện]; tủ phân phối [điện]; bảng điều khiển phân phối [điện], thiết bị điều khiển phân phối [điện]; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; hộp đấu nối [điện]; hộp cầu dao điện [điện].

Nhóm 42: Tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết kế công nghiệp, thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0558799**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08695
(181) 17/03/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

AFRICA MOLA

(220) 17/03/2022

(731) CÔNG TY TNHH N-MILY (VN)
Số 145 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0558800**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-38064
(181) 08/10/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

YCHI - AUTO MATIC DOOR

(220) 08/10/2021

(531) 1.15.23; 26.3.1

(591) Xanh da trời, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP XÂY DỰNG YCHI VIỆT NAM (VN)
Số 44 ngõ 280 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa kim loại bọc thép; tấm panen xây dựng bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; cơ cấu mở cửa bằng kim loại, không dùng điện; tấm cửa bằng kim loại; cửa gấp bằng kim loại; nút bấm bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại; vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại; cửa mở hai phía bằng kim loại; tấm ốp tường bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại.

Nhóm 07: Thiết bị vận hành thang máy; thang máy; thang cuốn; đai của thang máy; thiết bị nâng; thang máy [không dùng để kéo người trượt tuyết]; cầu thang cuốn [cầu thang tự động]; thiết bị đóng cửa sổ, dùng điện.

Nhóm 09: Thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; thẻ từ được mã hóa; thiết bị tia X dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 10: Thiết bị bảo hộ chống lại tia X, dùng cho mục đích y tế; thiết bị tia X dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 37: Lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; lắp đặt và sửa chữa thang máy.

---

(111) **4-0558801**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-38802
(181) 14/10/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/10/2021

(531) 26.4.18
(591) Hồng, trắng, nâu.
(731) LÊ THỊ VÂN ANH (VN)
Khối 9, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo thời trang, đồng hồ, thắt lưng (trang phục), giày dép, mắt kính, phụ kiện thời trang dành cho nữ giới.

---

(111) **4-0558802**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39547
(181) 19/10/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

RUDI

(220) 19/10/2021

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NỘI THẤT NAM ANH (VN)
522 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: bồn tắm, bồn tắm massage, máy xông hơi, phòng xông hơi khô và phòng xông hơi ướt (di chuyển được), vách ngăn bằng kính dùng cho phòng tắm.

---

(111) **4-0558803**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40843
(181) 26/10/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

HAFOS

(220) 26/10/2021

(731) NGUYỄN GIA HÀO (VN)
414/11 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: quần áo, giày dép, mũ nón, ô, thắt lưng, ba lô, khăn quàng cổ, ca vát, túi cầm tay cho phụ nữ, túi sách học sinh, túi du lịch, túi xách tay, vali xách tay, ví tiền.

---

(111) **4-0558804**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41117

(220) 27/10/2021

(181) 27/10/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 25.1.25; 26.1.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ ĐẦU TƯ THUẬN PHÁT (VN)
Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ tư vấn xây dựng; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ phá dỡ các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0558805**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24982

(220) 22/06/2021

(181) 22/06/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.11.8

(591) Đỏ, đen, trắng, xanh dương.

(731) HÀ VĂN LUÂN (VN)
Tổ dân phố 7, Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Máy mát-xa toàn thân; ghế mát-xa.

---

(111) **4-0558806**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56846

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI AP BEVERAGE (VN)
141D Phan Đăng Lưu, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt (đã bảo quản, chế biến); hải sản (đã bảo quản, chế biến); rau (đã bảo quản, chế biến); củ (đã bảo quản, chế biến); quả (đã bảo quản, chế biến).

Nhóm 30: Bột thực phẩm; mỳ sợi; cà phê; ca cao; bánh kẹo.

---

(111) **4-0558807**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56847

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

JÖRSey

(531) 26.1.1; 26.13.25

(731) TRƯƠNG TIỂU MY (VN)
92/45/50 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

---

(111) **4-0558808**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56849

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Education FTMS Global

(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12

(591) Đen, đen xám, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN DƯƠNG UYỂN THƯ (VN)
Ấp Đông Sơn 2, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi (giáo dục); cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tư vấn du học.

---

(111) **4-0558809**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56850
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 11/12/2023

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đen, đen xám, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN DƯƠNG UYÊN THƯ (VN)
Ấp Đông Sơn 2, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi (giáo dục); cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tư vấn du học.

---

(111) **4-0558810**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24995
(181) 22/06/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 22/06/2021

(531) 17.2.2; 25.1.25; 26.3.5; 26.4.18; 26.5.1; 26.15.15
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AN THỊNH (VN)
Số 35B Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh cho một tổ hợp bao gồm tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, khu thương mại, khu giải trí; dịch vụ quản lý kinh doanh cho biệt thự và khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh cho tổ hợp bao gồm nhà ở sinh thái nghỉ dưỡng, khu điều dưỡng, khu vui chơi giải trí; dịch vụ quản lý kinh doanh cho các mô hình lưu trú bao gồm biệt thự gia đình, nhà ở kết hợp khách sạn, khu điều dưỡng chăm sóc sức khỏe, khu thư giãn ngắm cảnh; dịch vụ điều hành kinh doanh cho tổ hợp bao gồm tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, khu thương mại, biệt thự khách sạn, khu điều dưỡng chăm sóc sức khỏe, khu thư giãn ngắm cảnh (khu giải trí), cửa hàng bán lẻ, khu thể thao, khu trường học.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà hoặc trong khu vui chơi; dịch vụ sân gôn; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ trường học liên cấp từ mầm non đến đại học (dịch vụ giáo dục); cung cấp các tiện ích giải trí trong khu thể thao sinh thái và dã ngoại ngoài trời; cho thuê sân bãi thể thao; tổ chức và điều hành hội thảo, hội nghị.

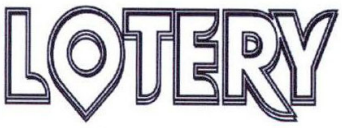
Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort), dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp và phòng hội thảo; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0558811**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33409
(181) 24/08/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 24/08/2021

(531) 1.15.15; 24.17.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOTIN PHARMA (VN)
Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0558812**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33410
(181) 24/08/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 24/08/2021

(531) 1.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOTIN PHARMA (VN)
Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0558813**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33411
(181) 24/08/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 24/08/2021

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOTIN PHARMA (VN)
Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0558814**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33413

(220) 24/08/2021

(181) 24/08/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOTIN PHARMA (VN)
Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0558815**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33414

(220) 24/08/2021

(181) 24/08/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 18.5.10; 26.3.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOTIN PHARMA (VN)
Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0558816**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33417

(220) 24/08/2021

(181) 24/08/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.3.3; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOTIN PHARMA (VN)
Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0558817**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33418

(220) 24/08/2021

(181) 24/08/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

RubyBaby Organic

(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOTIN PHARMA (VN)
Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0558818**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33655

(220) 26/08/2021

(181) 26/08/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

caready

(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.13.25

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHANGE INTERACTION (VN)
36 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0558819**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133775/QĐ-SHTT.IP

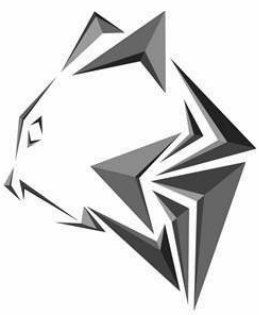
(210) 4-2021-34507

(220) 08/09/2021

(181) 08/09/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.5; 4.5.12; 4.5.13; 24.15.3; 24.15.21; 26.15.15

(731) SHENZHEN HONGTAIHE INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
1717, floor 17, Business Apartment Building 1, West Shijihui Plaza, North Zhonghang Road, Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Đầu lọc cho thuốc lá điếu; túi đựng thuốc lá; giấy hút nước dùng cho tẩu thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0558820**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-36196
(220) 24/09/2021
(181) 24/09/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

CHERIE

(731) CÔNG TY TNHH GIA PHÁT (VN)
Số 20/165, đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế.

Nhóm 25: Khẩu trang dùng để che khói, bụi, nắng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm như: khẩu trang y tế, mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế, khẩu trang dùng để che khói, bụi, nắng (trang phục).

---

(111) **4-0558821**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-36336
(220) 27/09/2021
(181) 27/09/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

Kingbaby

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC BIO ORGANIC (VN)
Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; sữa bột dành cho trẻ em và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho bé sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm từ sữa; dầu ăn; thực phẩm đã chế biến gồm: thịt, cá, rau củ.

---

(111) **4-0558822**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-36521
(220) 28/09/2021
(181) 28/09/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

READY ME

(531) 15.9.11; 26.3.1
(591) Vàng cam, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH HỢP TÁC QUỐC TẾ PHẠM UYÊN (VN)
Số 417, đường Trần Hưng Đạo, khối Đồng Tâm 2, phường Hoà Hiếu, thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; trung tâm ngoại ngữ.

---

(111) **4-0558823**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-36522

(220) 28/09/2021

(181) 28/09/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 3.9.1; 9.7.1; 11.3.7

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) BÙI THỊ HƯƠNG (VN)
Số 341 Lacasta khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả hoặc rau; thịt nướng; thịt gà đã được nấu chín; các sản phẩm thực phẩm ăn nhẹ có thành phần thịt gà; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng chuẩn bị và bán thức ăn và đồ uống mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0558824**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-37618

(220) 06/10/2021

(181) 06/10/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.3; 24.15.11; 26.1.2; 26.1.18

(591) Cam, trắng, vàng, đỏ đô.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KỸ THUẬT HƯNG THỊNH (VN)
440/13/120 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thang cáp (bằng kim loại); máng cáp (bằng kim loại).

Nhóm 09: Tủ bảng điện.

---

(111) **4-0558825**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-37692

(220) 06/10/2021

(181) 06/10/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

HARDTECH

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TIFATECH (VN)
Số nhà 14 đường Trần Tử Bình, xã Hoà Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Mạch in; linh kiện điện tử; bo mạch điện tử; thiết bị đo lường và điều khiển điện tử.

Nhóm 42: Thiết kế phần cứng; thiết kế phần mềm cho sản phẩm; gia công và sản xuất các sản phẩm phần mềm.

---

(111) **4-0558826**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133782/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23339

(220) 16/06/2022

(181) 16/06/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

THE DELIGHT CITY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BB GROUP (VN)
A203 tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh của khách sạn; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0558827**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23340

(220) 16/06/2022

(181) 16/06/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

DÉLICE VILLE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BB GROUP (VN)
A203 tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh của khách sạn; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0558828**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08711

(220) 14/03/2023

(181) 14/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AMAZING VACATION VIETNAM
Live your different life

(531) 1.15.15; 3.7.17; 18.5.1; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25

(591) Xanh nước biển, hồng.

(731) ĐẶNG THỊ BĂNG TÂM (VN)
Căn A26-08 tháp A, chung cư Hateco Hoàng Mai, phố Hưng Thịnh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Du lịch; tổ chức tour du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa.

---

(111) **4-0558829**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-50584
(181) 20/12/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 20/12/2021



(531) 1.5.1; 4.3.3
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GLOBAL THĂNG LONG (VN)
11F/16 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, thuốc diệt cỏ dại, thuốc trừ rệp cây.

---

(111) **4-0558830**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-50441
(181) 17/12/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 17/12/2021

EXOR LUBE
PETROCHEMISTRY ENGINEERING CO.,LTD

(531) 1.15.23; 16.3.3; 24.5.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT HÓA DẦU DSOIL (VN)
Lô LL7 đường số 2, khu công nghiệp Xuyên á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

---

(111) **4-0558831**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-50442
(181) 17/12/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 17/12/2021

TINOPEC

(531) 1.15.5; 1.15.15; 15.7.1
(591) Tím than, trắng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT HÓA DẦU DSOIL (VN)
Lô LL7 đường số 2, khu công nghiệp Xuyên á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

---

(111) **4-0558832**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-50444

(220) 17/12/2021

(181) 17/12/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

EVA LUBE
PETROCHEMISTRY ENGINEERING CO.,LTD

(531) 1.15.15; 15.7.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT HÓA DẦU DSOIL (VN)
Lô LL7 đường số 2, khu công nghiệp Xuyên á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

---

(111) **4-0558833**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-50769

(220) 20/12/2021

(181) 20/12/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

vinlux

(591) Xanh navi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VITTO (VN)
Lô 1, khu vực A, KCN Tam Dương II, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; thạch cao (vật liệu xây dựng); gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm ốp tường, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng; đại lý xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0558834**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-50998

(220) 22/12/2021

(181) 22/12/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

The Good

(531) 24.17.5; 24.17.8

(731) NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG (VN)
Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đồ kim hoàn; kẹp cài ca vát; trâm cài; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi xách; ví tiền.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu, ca vát; găng tay (trạng phục); khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0558835**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51464

(220) 24/12/2021

(181) 24/12/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC BIO ORGANIC (VN)
Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; sữa bột dành cho trẻ em và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho bé sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm từ sữa; dầu ăn; thực phẩm đã chế biến gồm: thịt, cá, rau củ.

---

(111) **4-0558836**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51619

(220) 24/12/2021

(181) 24/12/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.2.7; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh.

(731) TRẦN THỊ HUYỀN (VN)
Số 379 chợ Hàng Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], cầu dao điện; thiết bị báo động; chuông báo hiệu.

Nhóm 11: Bình lọc nước uống; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; bếp điện; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị nấu bếp [lò]; nồi hấp (nồi áp suất dùng điện); nồi cơm điện; bộ làm nóng bàn là nhiệt, máy sấy tóc [thiết bị sấy khô]; đèn chiếu sáng.

---

(111) **4-0558837**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51775
(181) 27/12/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 27/12/2021

(531) 1.15.23; 3.11.7; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh ngọc đậm, xanh da trời, xanh nước biển, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN ERAS LAND (VN)
26-28 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

---

(111) **4-0558838**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39548
(181) 19/10/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 19/10/2021

(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SAMITA (VN)
16 đường B22, khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: thuốc dùng cho người, thuốc dành cho thú y, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, sữa.

---

(111) **4-0558839**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-25206
(181) 28/06/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 28/06/2022

(531) 4.5.3; 4.5.21
(591) Đỏ, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ GIÁO DỤC KSC (VN)
Tầng 2, tòa nhà Mỹ Đình Plaza, số 138 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; tổ chức thi chứng chỉ Anh ngữ quốc tế; trung tâm tiếng Anh, giảng dạy bằng tiếng Anh; tổ chức và điều khiển hội thảo; câu lạc bộ giải trí hoặc giáo dục tiếng Anh.

---

(111) **4-0558840**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-25205

(220) 28/06/2022

(181) 28/06/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.21; 25.3.3; 26.4.7; 26.11.9

(591) Cam, tím, đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ GIÁO DỤC KSC (VN)
Tầng 2, tòa nhà Mỹ Đình Plaza, số 138 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; tổ chức thi chứng chỉ Anh ngữ quốc tế; trung tâm tiếng Anh, giảng dạy bằng tiếng Anh; tổ chức và điều khiển hội thảo; câu lạc bộ giải trí hoặc giáo dục tiếng Anh.

---

(111) **4-0558841**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15745

(220) 21/04/2023

(181) 21/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KAZUHA

(731) PHẠM VŨ QUANG HUY (VN)
Tổ 29, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng protein; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thực vật; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ nấm.

Nhóm 10: Các thiết bị y tế (cụ thể là các thiết bị chiếu sáng dùng để trị liệu bằng ánh sáng); thiết bị y tế dùng trong thẩm mỹ làm đẹp (cụ thể là chăm sóc sức khoẻ làn da); thiết bị y tế giúp thư giãn, giảm căng thẳng, tăng hiệu suất giấc ngủ và sức khoẻ tinh thần; thiết bị và vật dụng hỗ trợ cho hoạt động tình dục.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; phụ kiện thời trang [như tất (vớ), mũ (nón), găng tay, khăn choàng].

---

(111) **4-0558842**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07384

(220) 08/03/2022

(181) 08/03/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

HNC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT QUỐC TẾ (VN)
Tầng 2, tòa nhà Ct4, Vimeco 2, phố Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đặt mua báo chí (cho người khác); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng không; dịch vụ môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; dịch vụ giao báo chí; dịch vụ vận tải hàng hóa (bằng đường thủy); dịch vụ môi giới vận tải (gửi hàng hóa); dịch vụ chuyên chở hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ thuê tàu chở hàng; dịch vụ thuê phương tiện vận tải; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; dịch vụ chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ vận tải đường biển; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ khuân vác; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ vận tải bằng đường sắt; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ lưu kho; dịch vụ cất giữ hàng hóa; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ bao gói hàng hóa.

---

(111) **4-0558843**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12523

(220) 12/04/2022

(181) 12/04/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.13.1; 5.1.5; 5.3.20

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ MỸ (VN)
Tổ 14, khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; giấy ăn; giấy rút.

---

(111) **4-0558844**

(210) 4-2019-04112

(181) 01/02/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133800/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/02/2019

(531) 5.3.13; 5.5.20; 7.1.6; 7.5.2

(591) Tím, vàng, trắng, da cam.

(731) CAMBODIA ANGKOR AIR CO.,LTD. (KH)
#206A, Norodom Blvd., Phnom Penh, Cambodia

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quà tặng, đồ lưu niệm; dịch vụ quảng cáo; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; hãng thông tin thương mại.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở vật chất cho việc bảo dưỡng máy bay và nhà ga sân bay; xây dựng các trung tâm điều hành bay; lắp đặt trang thiết bị, phương tiện cho trạm điều hành sân bay; dịch vụ bảo trì và làm sạch máy bay; bảo dưỡng và vệ sinh máy bay; tư vấn giám sát xây dựng hàng không.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch hàng không; dịch vụ hàng không; dịch vụ cho thuê máy bay; dịch vụ chuyên chở hành khách và vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không; dịch vụ chuyển thư; dịch vụ vận chuyển và phân phát hàng hóa; dịch vụ lưu giữ hàng hóa; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ trước du lịch bao gồm không giới hạn dịch vụ đặt vé và đặt chỗ trước cho các kỳ nghỉ và các chuyến du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin và dữ liệu liên quan tới việc vận chuyển hàng hóa và chuyên chở hành khách; dịch vụ thông tin cho khách du lịch; dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch trên biển và các chuyến du lịch ngắm cảnh; dịch vụ du lịch trọn gói; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ chương trình phần thưởng cho các hành khách đi máy bay thường xuyên bao gồm cả việc cung cấp thuận tiện liên quan tới việc vận chuyển và du lịch, cụ thể là ưu tiên lên máy bay, làm thủ tục lên máy bay, dịch vụ đặt chỗ và mua vé trước, đổi hạng vé và các chương trình phần thưởng này được cung cấp thông qua giao dịch trực tiếp và liên lạc điện tử với khách hàng; các dịch vụ trên liên quan tới dịch vụ hàng không.

Nhóm 41: Đào tạo nhân viên phi hành đoàn; đào tạo về hàng không; dịch vụ giải trí; thông tin về lĩnh vực giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hàng không.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời bao gồm không giới hạn dịch vụ đặt chỗ và đăng ký trước chỗ ở; dịch vụ đại lý du lịch liên quan tới dịch vụ chỗ ở tạm thời và bữa ăn; dịch vụ cung cấp đồ uống và thức ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; phòng khách tại sân bay [dịch vụ chỗ ở tạm thời]; quán ăn tự phục vụ; quầy rượu; dịch vụ cung cấp thực phẩm cho khách du lịch do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lập kế hoạch, đặt trước và thông tin về chỗ ở thông qua giao dịch và liên lạc điện tử với khách hàng; các dịch vụ trên liên quan tới dịch vụ hàng không.

(111) **4-0558845**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49588
(181) 14/12/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/12/2021

(531) 1.1.2; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 18.5.3
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO CUNG ỨNG NHÂN LỰC BAY (VN)
84A/8 Trần Hữu Trang, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tư vấn du học; dịch thuật; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giác dục]; tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao, âm nhạc.

---

(111) **4-0558846**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49654
(181) 14/12/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

ROMATRUSS

(220) 14/12/2021

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁI NHÀ VIỆT (VN)
Số 21, hẻm 397/2/17, tổ dân phố Xuân Lộc 1, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Sắt; thép; xà gồ dùng làm cốt pha (vật liệu xây dựng bằng kim loại).

---

(111) **4-0558847**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49915
(181) 15/12/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 15/12/2021

(531) 2.7.9; 2.7.23; 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh cốm, xanh lá cây, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TINH DẦU TRÀM BẢO NGỌC (VN)
25 Lê Duẩn, khóm 3, thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

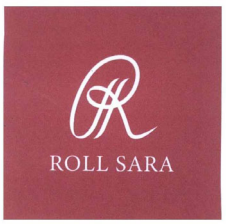
(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

---

(111) **4-0558848**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09714
(181) 23/03/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 23/03/2022

(531) 26.11.12
(591) Đỏ đô, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ROLL SARA (VN)
G32034 tòa G3 Vinhomes Green Bay, số 7 đường Đại Lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; sữa tẩy rửa, sữa làm sạch; tinh chất dưỡng da; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước tẩy trang mixen (micellar).

---

(111) **4-0558849**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-10477
(181) 28/03/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 28/03/2022

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.7.6; 26.1.6; 26.1.18; 26.4.10; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, tím than, hồng cánh sen.
(731) TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM CAO BẰNG (VN)
086 Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ thương mại (cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động).

---

(111) **4-0558850**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-10482
(181) 29/03/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 29/03/2022

(531) 2.5.6; 26.1.1
(731) NGUYỄN THỊ LỤA (VN)
Số 148 đường DC9, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; tất ngắn cổ; đồ đi ở chân; tất cao cổ; khăn trùm đầu.

---

(111) **4-0558851**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-10492

(220) 29/03/2022

(181) 29/03/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

Tripmore.vn

(531) 18.5.1; 18.5.3

(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời.

(731) NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
CH0626, nhà R1 72A, Nguyễn Trãi,phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê xe; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ hướng dẫn. khách du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0558852**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-10776

(220) 30/03/2022

(181) 30/03/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

DEVARI

(731) PHẠM NGỌC ĐẠO (VN)
53/30 đường số 3, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ ngủ; quần áo lót; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo váy.

---

(111) **4-0558853**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13870

(220) 19/04/2022

(181) 19/04/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

SỮA HẠT MIX
SỮA HẠT NGUYÊN CHẤT 100%

(531) 5.9.19

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ ĐÀO TẠO 5P MARKETING (VN)
Số 111 đường số 12, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác: sữa hạt.

---

(111) **4-0558854**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13949

(220) 20/04/2022

(181) 20/04/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 3.9.16

(591) Đỏ, cam, xanh cổ vịt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ SU VÀ BEE (VN)
Đường Bạch Đằng, khu phố 2, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; thực phẩm chế biến từ cá, tôm, cua, và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói.

Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu, mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô, rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, thực phẩm chế biến từ cá, tôm, cua, và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy, khô, ướp muối, hun khói, đóng gói, cá nấu chín, trứng cá muối, thực phẩm ăn chay làm từ rau củ quả.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0558855**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133811/QĐ-SHTT.IP

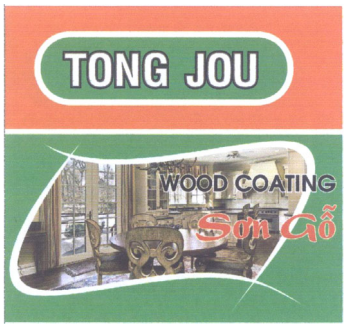
(210) 4-2014-07803

(220) 14/04/2014

(181) 14/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.3.4; 7.3.5; 25.3.3

(591) Đen, trắng, xanh lá, cam, đỏ, nâu, vàng, tím, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)
Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn (ngoại trừ sơn cách nhiệt, cách điện).

---

(111) **4-0558856**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00149
(181) 03/01/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Malbon

(220) 03/01/2023

(731) TỐNG ĐỨC THUẬN (VN)
Số 6 ngõ 125 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép thể thao dùng để chơi gôn.

Nhóm 28: Gậy chơi gôn; vỏ bao của đầu gậy gôn; bóng gôn; que nhỏ đỡ bóng dùng để phát bóng trong chơi gôn; túi đựng đồ chơi gôn; găng tay chơi gôn.

---

(111) **4-0558857**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-08937
(181) 15/03/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

HARLEY DAVIDSON 48

(220) 15/03/2021

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(111) **4-0558858**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51688
(181) 24/12/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

O'GALLERY PREMIER

(220) 24/12/2021

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SAVIN VIỆT NAM (VN)
58 Hàng Đào, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Điều hành (quản lý) kinh doanh khách sạn

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Xoa bóp, vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0558859**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-06213

(220) 24/02/2021

(181) 24/02/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

Agoda

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM QUỐC HÙNG (VN)
41 Trần Thị Ngôi, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0558860**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-08063

(220) 09/03/2021

(181) 09/03/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

AIRBOT

(731) DONGGUAN MEIJINGHONG INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
Room 501, No. 56, Zhuyuan 2nd Road, Zhushan, Dalang Town, Dongguan City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy rửa bát đĩa; thiết bị nghiền/hủy chất thải; máy hút bụi chân không; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện].

Nhóm 11: Nồi chiên không dầu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy sấy tóc; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

---

(111) **4-0558861**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22194

(220) 09/06/2022

(181) 09/06/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.3; 25.5.25; 26.1.1

(591) Nâu, trắng, vàng.

(731) NGUYỄN KIM TRÍ (VN)
Tổ dân phố liên hiệp 1A, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0558862**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55395

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.12

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC ĐÓNG CHAI VIPHA PHƯỚC LÝ (VN)
Ấp Phú Thành, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước khoáng thiên nhiên đóng chai; nước uống tinh khiết; nước tinh khiết đóng chai.

---

(111) **4-0558863**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55396

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, đỏ, đỏ cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN MINH HÙNG (VN)
Thửa đất số 497, TBĐ số 17, đường Lại Thị Sáu, ấp Phước Lý, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ nghệ; đồ đạc (giường, tủ, bàn ghế, giá kệ).

---

(111) **4-0558864**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55397
(220) 01/12/2023
(181) 01/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

QUAN FENG

(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI QUAN FENG (VN)
Lô Q14, đường số 11, khu công nghiệp Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Bộ phận của giày dép: lớp lót may sẵn, gót giày, miếng đệm gót giày, màng nhựa TPU dùng để trang trí mặt giày.

---

(111) **4-0558865**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55398
(220) 01/12/2023
(181) 01/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI QUAN FENG (VN)
Lô Q14, đường số 11, khu công nghiệp Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Bộ phận của giày dép: lớp lót may sẵn, gót giày, miếng đệm gót giày, màng nhựa TPU dùng để trang trí mặt giày.

---

(111) **4-0558866**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55139
(220) 30/11/2023
(181) 30/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 7.3.1; 26.1.2; 26.2.1; 26.4.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG G.CONCEPT VIỆT NAM (VN)
Số 198B phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối đồ nội thất như: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ; dịch vụ mua bán đồ trang trí nội thất và ngoại thất; trưng bày giới thiệu các mặt hàng nội thất và ngoại thất, hàng trang trí nội thất và ngoại thất.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công nội thất, ngoại thất; dịch vụ thi công trang trí nội thất, ngoại thất; dịch vụ lắp đặt nội thất, ngoại thất; dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng nội thất, ngoại thất.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế nội thất, ngoại thất; thiết kế trang trí nội thất, ngoại thất; dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiến trúc.

---

(111) **4-0558867**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55131

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 26.3.23; 26.11.12

(591) Vàng, xanh lục.

(731) YENJAI HERB COMPANY LIMITED (TH)
145, Phetchaburi Road, Thung Phaya Thai Sub-district, Rarchathewi District, Bangkok, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0558868**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55128

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.13.1

(731) GO-DX CORPORATION PTE. LTD. (SG)
3 Little road, CRF building, #07-02 Singapore 536982

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng; tác nhân khuếch tán dạng vỏ bọc viên thuốc tạo điều kiện cho việc khuếch tán các chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; tác nhân khuếch tán thuốc tạo điều kiện cho việc khuếch tán chế phẩm dược; dịch truyền tĩnh mạch được sử dụng để bù nước, dinh dưỡng và khuếch tán chế phẩm dược.

---

(111) **4-0558869**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55127

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.3.1; 26.3.23

(731) GO-DX CORPORATION PTE. LTD. (SG)
3 Little road, CRF building, #07-02 Singapore 536982

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng; tác nhân khuếch tán dạng vỏ bọc viên thuốc tạo điều kiện cho việc khuếch tán các chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; tác nhân khuếch tán thuốc tạo điều kiện cho việc khuếch tán chế phẩm dược; dịch truyền tĩnh mạch được sử dụng để bù nước, dinh dưỡng và khuếch tán chế phẩm dược.

---

(111) **4-0558870**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54857

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.7.21; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh lá, xanh dương, xanh dương nhạt, vàng cam, trắng, nâu

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ MUA BÁN DỪA DỨA HẠNH PHÚC (VN)
Ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Quả dừa dứa tươi; quả dừa tươi; cây giống.

---

(111) **4-0558871**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54779
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 29/11/2023

(531) 1.15.24; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO KHÁNH HÒA 79 (VN)
Số 5A ngõ 33 Đốc Ngữ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến); yến sào đã qua chế biến; tổ yến thô; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến; yến chưng đường phèn; súp yến).

---

(111) **4-0558872**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54760
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

VIET NHAT

(220) 29/11/2023

(591) Đen.
(731) CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NHẬT (VN)
Số 107/53 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc cho dây cáp điện; dây cáp điện; vật liệu cho mạch điện chính (dây, dây cáp); ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; dây điện; vỏ bọc ngoài nhận dạng cho dây điện.

---

(111) **4-0558873**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54689
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SUVI

(220) 29/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÍN QUANG (VN)
Lô Q2, đường số 7, khu công nghiệp Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0558874**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56359
(181) 07/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 07/12/2023

(531) 8.5.3; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, nâu nhạt, trắng
(731) HOÀNG THANH TÙNG (VN)
Xóm 6, thôn Đốc Tín, xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Các chế phẩm từ thịt gồm: giò, chả, xúc xích, lạp xưởng, nem chua.

Nhóm 35: Bán buôn các chế phẩm từ thịt gồm: giò, chả, xúc xích, lạp xưởng, nem chua; bán lẻ các chế phẩm từ thịt gồm: giò, chả, xúc xích, lạp xưởng, nem chua.

---

(111) **4-0558875**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56975
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

clinéa

(220) 11/12/2023

(731) GR. SARANTIS ANONYMI VIOMICHANIKI & EMPORIKI ETAIRIA KALLYNTIKON ENDYMATON OIKIAKON & PHARMAKEFTIKON EIDON (GR)
Amarousiou - Halandriou 26, Maroussi 15125, Athens, Greece
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu phơi nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm, sữa dưỡng (lotion) phơi nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm, gel phơi nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem phơi nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm, sản phẩm chống nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem và sữa dưỡng phơi nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem chống nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm, sữa dưỡng chống nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem chống nắng dạng thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm, sản phẩm chống nắng chịu nước dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem dùng sau khi đi nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm dưỡng ẩm sau khi đi nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm, sữa dưỡng dùng sau khi đi nắng cho mục đích mỹ phẩm, nước xịt khoáng dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu phơi nắng [chế phẩm mỹ phẩm], nước hoa, xà phòng dạng viên, xà phòng dạng lỏng, đồ trang điểm mặt, kem dưỡng da vùng mắt dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem dưỡng môi dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem bôi mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm, sữa dưỡng có màu dùng cho da mặt, cơ thể và tay dùng cho mục đích mỹ phẩm, mặt nạ làm thon gọn mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem tắm không dùng cho mục đích y tế, gel tắm không dùng cho mục đích y tế, sữa tắm tạo bọt không dùng cho mục đích y tế, sữa dưỡng thể dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem dưỡng thể dùng cho mục đích mỹ phẩm, sữa dưỡng ẩm cho toàn thân [chế phẩm mỹ phẩm], chế phẩm làm sạch cơ thể không dùng cho mục đích y tế, kem bôi toàn thân và mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem dưỡng da tay

dùng cho mục đích mỹ phẩm, huyết thanh dưỡng da mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm, huyết thanh dưỡng da mặt không chứa các thành phần dược phẩm, huyết thanh mỹ phẩm, chế phẩm dưỡng ẩm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm dưỡng ẩm da mặt [chế phẩm mỹ phẩm], mặt nạ dưỡng ẩm da mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm dưỡng ẩm chống lão hóa dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm dưỡng ẩm chống lão hóa được dùng như chế phẩm mỹ phẩm, chế phẩm dưỡng ẩm da mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trang, kem tẩy trang, gel tẩy trang, nước thơm tẩy trang, khăn lau tẩm chế phẩm tẩy trang, mặt nạ làm sạch mặt không dùng cho mục đích y tế, khăn lau dùng một lần được tẩm chất làm sạch dùng cho da mặt, không dùng cho mục đích y tế, chất khử mùi dùng cho người và chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể], chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, chế phẩm mỹ phẩm cho da mặt tại chỗ để làm giảm nếp nhăn, chế phẩm mỹ phẩm làm sạch cơ thể, sữa rửa mặt [chế phẩm mỹ phẩm], chế phẩm lột da cho mục đích mỹ phẩm, mặt nạ dưỡng da mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0558876**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56966

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Phosamviet

(731) LÊ HỮU SƠN (VN)
Nhà A5, ngõ 699 Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt, được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở thịt; gia cầm đã được chế biến và bảo quản; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 30: Mì; bún; phở; chế phẩm ngũ cốc; trà; cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống mang đi (take-away).

---

(111) **4-0558877**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56967

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CT MED

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.8

(591) Nâu nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THẨM MỸ CT MED (VN)
Số 300 Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị thẩm mỹ, cụ thể là: thiết bị xoa bóp, máy xóa xăm, máy chăm sóc da, máy laser trị sẹo, máy giảm béo; thiết bị y học thẩm mỹ, cụ thể là: máy triệt lông.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: thiết bị thẩm mỹ, thiết bị thẩm mỹ, cụ thể là: máy xóa xăm, máy chăm sóc da, máy triệt lông, máy laser trị sẹo, máy giảm béo.

---

(111) **4-0558878**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56964
(220) 11/12/2023
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

FUJISAN

(731) TRẦN TẤT THỊNH (VN)
Tổ 7 Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót, bỉm làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng một lần cho trẻ em; tã lót, bỉm dùng cho người không tự chủ được, bằng giấy hoặc xenluloza.

---

(111) **4-0558879**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56941
(220) 11/12/2023
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ॐMpeace
ECO RETREAT · KE GA BAY

(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH GREEN RESORT (VN)
94 Lê Quang Đạo, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; xúc tiến thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, bến cảng, bến tàu, đê chắn sóng, công trình dưới nước); tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê xe cộ; dịch vụ đại lý vé máy bay; dịch vụ vận tải.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ khu vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; thảo cầm viên (công viên giải trí); tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khu nghỉ dưỡng; cho thuê phòng họp; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0558880**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56894

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.16; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.3

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, vàng nhạt, vàng thẫm.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÃ YẾN - FASHION (VN)
945 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; mũ nón; tất (vớ).

---

(111) **4-0558881**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56892

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AtelierQuince

(731) ATELIER QUINCE LTD (KR)
#D249, 6th floor, 602, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Tấm lót đĩa, không bằng giấy hoặc vải; khay phục vụ đồ ăn; vật dụng để gác thìa trên bàn ăn; vật dụng gác đũa trên bàn ăn; vòng đánh dấu khăn ăn; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; phalê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh]; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng hoặc nhà bếp.

---

(111) **4-0558882**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56879
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/12/2023

(531) 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN XUÂN MẠNH (VN)
19A/125 Thiên Lôi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Chân gà đã qua chế biến; chân gà ăn liền.

Nhóm 35: Mua bán, cửa hàng trưng bày, giới thiệu, bán sản phẩm: chân gà ăn liền, chân gà đã qua chế biến.

---

(111) **4-0558883**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56880
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/12/2023

(531) 1.1.2; 1.1.9; 10.5.25; 26.4.4; 26.4.9
(591) Hồng nhạt, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG (VN)
186/12, KP11 phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Bộ dụng cụ làm móng; dụng cụ làm móng tay và móng chân, dùng điện hoặc không dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh online: dụng cụ làm nail, phụ kiện nail, phụ kiện làm móng tay, chân (phụ kiện làm nail).

---

(111) **4-0558884**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56878
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MIXSTAR

(220) 11/12/2023

(731) TRẦN ĐẠI DƯƠNG (VN)
99/18 tổ 14 - khu phố 1, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày dép.

---

(111) **4-0558885**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56817

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 15.9.18; 26.1.6; 26.5.1; 26.5.4

(591) Đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZILLION (VN)
Số 3, ngách 90/19 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ nền tảng [PaaS]; nền tảng như là dịch vụ [PaaS].

---

(111) **4-0558886**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56709

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.12

(731) TAIZHOU GONGDA MOTORS PARTS CO., LTD (CN)
Jingang Development Area, Binhai Town, Wenling, Taizhou, 317503, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Động cơ đốt trong dùng để phát điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; máy phát điện; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; đầu máy cho tàu thuyền; động cơ cho tàu thuyền; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ gắn ngoài của tàu thuyền; máy phát điện cho tàu thuyền; máy bơm; bộ điều khiển bằng khí nén dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy; máy nén [máy móc]; bơm sục khí cho bể nuôi loài thuỷ sinh; máy xử lý chất dẻo; máy nông nghiệp; động cơ cho xe cộ chạy trên đệm khí.

---

(111) **4-0558887**

(210) 4-2023-56665
(181) 08/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133885/QĐ-SHTT.IP
(220) 08/12/2023

(531) 1.15.23; 26.4.3; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xám, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG NĂM CHÂU (VN)
Số 11A, ngách 61/56 phố Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa nén; thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất.

---

(111) **4-0558888**

(210) 4-2022-37550
(181) 12/09/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133886/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/09/2022

(531) 1.7.6; 1.15.15
(591) Trắng, cam, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH MAY KHẢI CHINH (VN)
Thôn Điếm Tổng, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng [trang phục]; quần áo da; mũ; dép; giày.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, thắt lưng, quần áo da, mũ, dép, giày.

---

(111) **4-0558889**

(210) 4-2022-34343
(181) 22/08/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133887/QĐ-SHTT.IP
(220) 22/08/2022

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MINH KHÔI LUB (VN)
Số 05 đường D6, KDC Ecogreen Sài Gòn, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; dầu nhờn; dầu và mỡ bôi trơn; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ).

---

(111) **4-0558890**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34342

(220) 22/08/2022

(181) 22/08/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MINH KHÔI LUB (VN)
Số 05 đường D6, KDC Ecogreen Sài Gòn, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng dùng cho xe gắn máy, cụ thể là: đã bánh răng có ổ bi (nhông); xích (sên); đĩa bánh răng lớn (đĩa); phanh (thắng); ổ trục.

---

(111) **4-0558891**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133889/QĐ-SHTT.IP

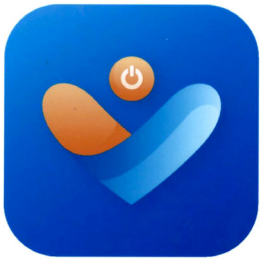
(210) 4-2022-31252

(220) 03/08/2022

(181) 03/08/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 15.9.11; 26.3.5; 26.3.6; 26.4.1; 26.4.4; 26.11.12; 26.15.15

(591) Trắng, cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM (VN)
Số 3/84 đường Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền phát các chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

---

(111) **4-0558892**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-51829
(181) 10/12/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

HAPYERMA

(220) 10/12/2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỦ QUÁN VIỆT NAM (VN)
Số 3 C7 khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

---

(111) **4-0558893**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-52140
(181) 11/12/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

BRANDSON

(220) 11/12/2020

(731) CAO THỊ THANH VỴ (VN)
P104-B4, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy cày được cơ giới hóa; máy gặt hái; máy phát điện; máy giặt; máy hút bụi.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; thiết bị lọc không khí, thiết bị lọc nước; nồi cơm điện; quạt điện.

---

(111) **4-0558894**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-31320
(181) 16/08/2029
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 16/08/2019

(531) 10.3.11; 25.7.6; 25.7.8; 25.7.25

(591) Cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUỘC SỐNG NĂNG ĐỘNG (VN)
96 đường số 10, KDC Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); xuất nhập khẩu, phân phối, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm gồm sữa, sản phẩm sữa, trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có gas (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống), rượu, bia, thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy tính, thiết bị viễn thông, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh, hàng lưu niệm, thiết bị nghe nhìn, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, hàng may mặc, giày dép, cặp, túi, ví, đồ da và giả da, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất, đèn, đồ dùng nhà bếp (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, (ra, đũa, muỗng, rổ, thau, chậu), dụng cụ làm vườn, đồ dùng nhà tắm và phòng giặt (bộ chia xà phòng, kệ đựng mỹ phẩm, bàn chải, móc treo khăn, bộ đựng bàn chải và kem đánh răng), xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0558895**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2014-20063

(220) 26/08/2014

(181) 26/08/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10

(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN FPT (VN)
Lô L 29B-31B-33B, đường Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; phát hành các tài liệu quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo bằng truyền hình; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy vi tính.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí, văn hoá, giáo dục; tổ chức các cuộc thi và trao giải thưởng trong lĩnh vực thương mại, công nghệ và giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; giải trí truyền hình; trình diễn sân khấu.

---

(111) **4-0558896**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-30349

(220) 29/09/2016

(181) 29/09/2026

(450) 25/08/2025 449

(540)

nova

(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District, Shenzhen, P. R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Kính thông minh; màng bảo vệ chuyên dụng cho màn hình máy vi tính; thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được; vỏ bọc bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; hộp bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; màng bảo vệ chuyên dụng cho màn hình điện thoại di động; gậy hỗ trợ việc tự chụp ảnh, loại cầm tay; điện thoại vi-đê-ô; khung ảnh kỹ thuật số; micrô; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị xử lý dữ liệu; thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh); bộ phát đáp tự động; vỏ hộp loa; thiết bị thu thanh và thu hình; màn hình vi-đê-ô; thiết bị truyền thông mạng; bộ điều biến (mođem); vỏ bọc chuyên dụng cho máy vi tính xách tay; điện thoại thông minh; pin/ắc quy điện; bộ sạc pin/ắc quy; pin dự phòng dùng cho điện thoại di động (pin có thể nạp lại được); máy vi tính bảng; máy vi tính xách tay; máy vi tính xách tay cỡ nhỏ; túi được thiết kế chuyên dụng cho máy vi tính xách tay; tai nghe loại choàng qua đầu; tai nghe loại nhét trong tai; loa; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị truyền âm thanh; máy quay vi-đê-ô xách tay kèm theo bộ ghi hình; may ảnh, dây treo chuyên dụng cho điện thoại di động, bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; vỏ bọc ngoài chuyên dụng cho điện thoại; vòng đeo tay đã được mã hóa từ tính dùng để nhận dạng; thiết bị đếm bước chân; thiết bị kiểm tra/giám sát, dùng điện; vòng đeo tay kết nối thông minh [thiết bị đo lường]; chương trình máy vi tính, được ghi sẵn; chương trình vận hành máy vi tính, được ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); ứng dụng phần mềm máy vi tính có thể tải xuống được; thấu kính quang học.

---

(111) **4-0558897**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2014-20681

(220) 03/09/2014

(181) 03/09/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

ECOMART

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HIỆP THÀNH (VN)
Số 8- A32, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả đã qua sơ chế, chế biến và đóng hộp; thịt, thịt cá đã qua sơ chế, chế biến và đóng hộp; thịt, cá đông lạnh.

Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi.

Nhóm 35: Siêu thị chuyên mua bán các sản phẩm: rau, củ, quả đã qua sơ chế, chế biến và đóng hộp; thịt, thịt cá đã qua sơ chế, chế biến và đóng hộp; thịt, cá đông lạnh và rau, củ, quả tươi.

---

(111) **4-0558898**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2007-01270

(220) 17/01/2007

(181) 17/01/2027

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.14; 26.5.1

(591) Xanh lá cây, đỏ cam, trắng.

(731) BRITANNIA INDUSTRIES LIMITED (IN)
5/1A, Hungerford Street, Calcutta - 700 017, State of West Bengal, India

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo, bột mì và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh bao và bánh kẹo, bao gồm bánh mỳ, bánh quy, bánh quy (dẹt và nhỏ), bánh snack và bánh tráng miệng, kẹo ấn độ, kem lạnh, mật ong, mật đường, men bia, bột nướng bánh, muối ăn, mù tạc, giấm, nước xốt [gia vị], gia vị, đá thực phẩm.

---

(111) **4-0558899**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52141

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.3.23; 26.13.25

(731) SHANGHAI ARMANI ENERGY SAVING TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Floor 1-2, No.7, 1088 Street Mingcheng Road, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; bông thủy tinh để cách điện, cách nhiệt, cách âm; bông khoáng để cách điện, cách nhiệt, cách âm; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách ly.

---

(111) **4-0558900**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52140
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 15/11/2023

(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.15.1; 24.15.13; 26.4.2; 26.4.10

(731) SHANGHAI ARMANI ENERGY SAVING TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Floor 1-2, No.7, 1088 Street Mingcheng Road, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; bông thủy tinh để cách điện, cách nhiệt, cách âm; bông khoáng để cách điện, cách nhiệt, cách âm; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách ly.

---

(111) **4-0558901**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-25396
(181) 14/08/2027
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 14/08/2017

(731) GUANGDONG JMA ALUMINUM PROFILE FACTORY (GROUP) CO., LTD (CN)
Fengchi Industrial District, Dali, Nanhai, Foshan City, Guangdong Province 528231, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; thanh nhôm bằng kim loại; tấm trượt bằng kim loại; kim loại chống ma sát; tay nắm cửa bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0558902**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03037
(181) 19/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 19/01/2024

(591) Tím nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM NGỌC THIỀU (VN)
Thôn 4, xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 18: Địu trẻ em; địu em bé; dây đeo để giữ trẻ em; dây đai giữ trẻ; ba lô để địu trẻ sơ sinh; ba lô.

---

(111) **4-0558903**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09297

(220) 12/03/2024

(181) 12/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Đỏ, cam, vàng, xanh lá, xanh lam, xanh chàm, xanh da trời, xanh lam nhạt, trắng.

(731) PHẠM THỊ SEN (VN)
Số 30 đường số 7, khu phố 1, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in; bộ những tấm thẻ giá trị dùng trong giáo dục; sổ tay hướng dẫn; sách; sổ ghi chép.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức các lớp học, các buổi hội thảo trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; xuất bản sách.

---

(111) **4-0558904**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09298

(220) 12/03/2024

(181) 12/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

INNER SPACE VIỆT NAM

(731) PHẠM THỊ SEN (VN)
Số 30 đường số 7, khu phố 1, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in; bộ những tấm thẻ giá trị dùng trong giáo dục; sổ tay hướng dẫn; sách; sổ ghi chép.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức các lớp học, các buổi hội thảo trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; xuất bản sách.

---

(111) **4-0558905**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02745

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 5.3.13

(591) Vàng, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG WORLD (VN)
Tầng 5 tòa nhà Udic Complex N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; truyện; báo chí; bản tin; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sách, báo chí, ấn phẩm, xuất bản phẩm dạng in; băng hình, các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo (giáo dục); trường mẫu giáo; giáo dục tôn giáo; tổ chức triển lãm cho các mục đích văn hóa, giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); sắp xếp tiến hành hội thảo chuyên đề; huấn luyện (đào tạo); khóa đào tạo từ xa; dịch vụ lồng tiếng, dịch vụ lồng nhạc; biên tập băng hình, dàn dựng băng hình; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0558906**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02743

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 1.15.11

(591) Vàng, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG WORLD (VN)
Tầng 5 tòa nhà Udic Complex N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo (giáo dục); trường mẫu giáo; giáo dục tôn giáo; tổ chức triển lãm cho các mục đích văn hóa, giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0558907**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02739

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 1.15.11

(591) Vàng, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG WORLD (VN)
Tầng 5 tòa nhà Udic Complex N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; truyện; báo chí; bản tin; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sách, báo chí, ấn phẩm, xuất bản phẩm dạng in, băng hình, các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo (giáo dục); trường mẫu giáo; giáo dục tôn giáo; tổ chức triển lãm cho các mục đích văn hóa, giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); sắp xếp tiến hành hội thảo chuyên đề; huấn luyện (đào tạo); khóa đào tạo từ xa; dịch vụ lồng tiếng, dịch vụ lồng nhạc; biên tập băng hình, dàn dựng băng hình; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0558908**

(151) 10/07/2025

Số Quyết định: 133947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02736

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 1.15.11

(591) Vàng, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG WORLD (VN)
Tầng 5 tòa nhà Udic Complex N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo (giáo dục); trường mẫu giáo; giáo dục tôn giáo; tổ chức triển lãm cho các mục đích văn hóa, giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); sắp xếp tiến hành hội thảo chuyên đề; huấn luyện (đào tạo); khóa đào tạo từ xa; dịch vụ lồng tiếng, dịch vụ lồng nhạc; biên tập băng hình, dàn dựng băng hình; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà dưỡng lão.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan, vườn hoa, công viên; chăn nuôi động vật; trợ giúp về thú y; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe; tư vấn y tế; xoa bóp; vật lý trị liệu; dịch vụ hộ lý, chăm sóc y tế; dịch vụ

y tế từ xa; dịch vụ y tế tại bệnh viện; tư vấn y tế cho người khuyết tật; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ của nhà tâm lý học, dịch vụ của chuyên gia tâm lý.

---

(111) **4-0558909**

(151) 10/07/2025
Số Quyết định: 133948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00325
(220) 03/01/2024
(181) 03/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(531) 1.15.5; 1.15.11
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SÁNG WORLD (VN)
Tầng 5 tòa nhà Udic Complex N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; truyện; báo chí; bản tin; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; khăn choàng; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu sách, báo chí, ấn phẩm, quần áo.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo (giáo dục); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); giáo dục tôn giáo; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế nội thất và ngoại thất; nghiên cứu khoa học.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sơ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà dưỡng lão.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ của nhà tâm lý học, dịch vụ của chuyên gia tâm lý.

---

(111) **4-0558910**

(151) 11/07/2025
Số Quyết định: 135000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-24476
(220) 04/08/2017
(181) 04/08/2027
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.13.25
(591) Đen, xám, trắng, xanh lá, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DARBY- CJ GENETICS (VN)
ấp Bến Sắn, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 31: Động vật sống, heo giống.

Nhóm 44: Chăn nuôi lợn; chăn nuôi động vật.

---

(111) **4-0558911**

(151) 11/07/2025

Số Quyết định: 136010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21216

(220) 24/05/2023

(181) 24/05/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HẢI SẢN HẰNG DUY

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG HẢI SẢN HẰNG DUY (VN)
Số 164, đường Hồng Bàng, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống các loại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà ăn cho khách du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu; nhà hàng phục vụ các món mang đi.

---

(111) **4-0558912**

(151) 11/07/2025

Số Quyết định: 136011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51969

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.25; 3.7.17; 3.7.24; 5.3.13

(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG HUY (VN)
Số 84, đường 23, khu đô thị thành phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0558913**

(151) 11/07/2025
Số Quyết định: 136012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51970

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.5.2; 2.5.24; 5.5.16; 5.5.22; 10.3.7; 17.2.25; 25.1.6; 25.7.25; 25.12.1; 26.4.3

(591) Vàng đất, vàng, vàng nhạt, đỏ, xanh lá, hồng, trắng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen.

(731) HỘ KINH DOANH TRƯƠNG HIỀN HƯNG (VN)
607/36 Ba Đình, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thắp; hương (nhang).

---

(111) **4-0558914**

(151) 11/07/2025
Số Quyết định: 136013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51973

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.1.2; 11.3.7; 26.2.7

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) PHẠM VĂN ĐẠT (VN)
Bản Sốp Nặm, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gia vị; muối ăn; chẳm chéo [gia vị].

---

(111) **4-0558915**

(151) 11/07/2025
Số Quyết định: 136014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51975

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VIRAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIRALWINDOW (VN)
Số 2 ngõ 68, tổ 5, Bằng B, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Các phụ kiện của cửa bằng kim loại: bản lề cửa đi, cửa sổ, tay nắm, thân khóa, chìa khóa, chốt âm.

---

(111) **4-0558916**

(151) 11/07/2025

Số Quyết định: 136015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51976

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
NQ21-48, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(111) **4-0558917**

(151) 11/07/2025

Số Quyết định: 136016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51978

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.7.25; 26.11.9; 26.13.25

(731) GAOYAO JINLI MEIJIAXIN METAL PRODUCTS FACTORY (CN)
No.49 Jingui Road, New Central Area, Jinli, Gaoyao, Zhaoqing, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Vật dụng chặn cửa sổ bằng kim loại; xích bằng kim loại; mắt xích bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; cơ cấu mở cửa sổ, bằng kim loại, không dùng điện; cơ cấu đóng cửa sổ, bằng kim loại, không dùng điện.

---

(111) **4-0558918**

(151) 11/07/2025
Số Quyết định: 136017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51982
(181) 14/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/11/2023

(531) 26.5.1; 26.5.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) GONGIMNARA CORPORATION (KR)
(12932) 4F, 38 Deokpungbuk-ro, Hanam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; bảo dưỡng xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe cộ theo yêu cầu [điều chỉnh]; làm sạch xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng.

---

(111) **4-0558919**

(151) 11/07/2025
Số Quyết định: 136018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51990
(181) 14/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/11/2023

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAMIDO (VN)
357 Lê Văn Quới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh ngọt; sô cô la; cà phê; kem ăn [kem lạnh]; sản phẩm làm từ ngũ cốc (dùng làm thực phẩm cho người).

---

(111) **4-0558920**

(151) 11/07/2025
Số Quyết định: 136019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51991
(181) 14/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/11/2023

(531) 26.2.7; 26.11.12
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) CƠ SỞ TRÍ LÂM (VN)
101/47 ấp 3, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 08: Kìm dùng cắt móng chân móng tay.

---

(111) **4-0558921**

(151) 13/07/2025
Số Quyết định: 136632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18921
(220) 03/05/2024
(181) 03/05/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

SOCHA

(731) CÔNG TY TNHH MINH LỘC (VN)
Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống có ga; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; nước sinh tố.

---

(111) **4-0558922**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51927
(220) 14/11/2023
(181) 14/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Orocap Dua

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558923**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51928
(220) 14/11/2023
(181) 14/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Yarnicla

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558924**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51929
(181) 14/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

AGRITA

(220) 14/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: phân bón, chế phẩm phân bón, chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, chất ức chế sinh trường cây trồng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt nấm khuẩn, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại, thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế; quảng cáo; trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0558925**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51940
(181) 14/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/11/2023

(531) 2.1.11; 25.1.6; 26.1.1

(591) Đỏ, da cam, cam đỏ, trắng, hồng, vàng đậm, vàng nhạt, nâu đậm, nâu, nâu nhạt, nâu vàng, nâu đen, đen.

(731) HỘ KINH DOANH VIỆT HƯNG (VN)
431 Võ Trần Chí, khu phố 2, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; thịt, đóng hộp; xúc xích; nội tạng gia súc dùng làm thực phẩm; mỡ lợn.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thịt, thịt đã được bảo quản, thịt đóng hộp, xúc xích, nội tạng gia súc dùng làm thực phẩm, mỡ lợn.

---

(111) **4-0558926**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51942

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KUANG YEN
光晏

(531) 26.7.5; 26.7.25

(731) HENG YEN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No.375, Longzhen 2nd St., Zhenping Vil., Nantun Dist., Taichung City 408004, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 01: Keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; nhựa epoxy, dạng thô; chế phẩm tháo khuôn đúc; chất bảo vệ đá, trừ sơn và dầu.

---

(111) **4-0558927**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51945

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CheYuSu

(531) 5.3.20; 5.7.16

(591) Xanh lá, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT 54 (VN)
220 Lê Niệm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế/thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế/đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm sấy khô nhiệt độ thấp phù hợp cho mục đích y tế/thực phẩm đông khô nhanh phù hợp cho mục đích y tế/thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; tổ chim ăn được; trái cây được bảo quản.

Nhóm 30: Trà; bánh kẹo/bánh kẹo đường; nghệ; nước mật đường; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; trà thảo mộc.

Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; các loại quả mọng, tươi; nấm tươi; rau tươi; quả tươi; hạt [ngũ cốc].

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây/nước quả ép; xi rô dùng cho đồ uống; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không cồn/đồ uống không có cồn; mật hoa quả, không có cồn/nước quả cô đặc, không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống được chưng cất; rượu vang; rượu mạnh [đồ uống]/rượu etylic [đồ uống]/rượu cồn [đồ uống]; đồ uống có cồn chứa hoa quả/đồ uống hoa quả có cồn; rượu gạo; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0558928**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 136903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51948

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.5.15; 26.1.1

(591) Xanh lá, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU AUSVIET FOOD VN (VN)
120/61/3 đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; gạo; tương ớt; đồ gia vị (nước chấm).

---

(111) **4-0558929**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 136904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51950

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH XNK VÀ THƯƠNG MẠI AN PHÁT (VN)
Thôn Văn Hội, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (dầu nhớt); dầu nhờn (dầu nhớt) dùng cho động cơ; dầu nhờn (dầu nhớt) dùng trong công nghiệp; phụ gia dầu nhờn (phụ gia nhớt).

Nhóm 07: Máy cắt cỏ; máy cưa; máy bơm nước; máy nén khí; máy phun thuốc trừ sâu; phụ tùng máy nông nghiệp.

---

(111) **4-0558930**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51951

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh lá cây.

(731) MẠC ĐỨC TUYÊN (VN)
Thôn An Lương, xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát.

---

(111) **4-0558931**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51952

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 26.4.6; 26.4.18

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) MẠC ĐỨC TUYÊN (VN)
Thôn An Lương, xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem tươi (dùng để ăn); vỏ ốc quế cho kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); kem trái cây (đá lạnh); bột để làm kem lạnh.

---

(111) **4-0558932**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51953

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.23; 4.5.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(731) JIWUSIWEI GROUP LTD. (CN)
Unit 1, Office 1748, No.88 Qinlang Road, Hengqin New District, Zhuhai City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước [đồ uống]; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0558933**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51280

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.6; 5.7.21

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU PHÚC AN CASHEW (VN)
Số 150 thôn Phước Thịnh, xã Bình Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Hạt điều; hạt điều đã qua chế biến; nhân hạt điều; hạt điều rang muối; hạt điều tẩm ướp hương vị; hạt điều sấy.

---

(111) **4-0558934**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51282

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 15.7.1; 26.15.15

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VIỆT HÙNG (VN)
Số nhà 795 phố Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; mỡ dùng cho xe cộ; dầu dùng cho xe cộ; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn dùng cho xe cộ; mỡ để bôi trơn.

Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe đạp điện; xe máy điện; ô tô; phụ tùng ô tô.

---

(111) **4-0558935**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51285

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.22; 26.11.12

(731) TẠ VĂN SƠN (VN)
Thôn Chùa, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; tinh chất làm trắng da (mỹ phẩm); kem làm trắng da; nước hoa; son môi.

Nhóm 35: Mua bán: bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm, tinh chất làm trắng da, kem làm trắng da, nước hoa, son môi.

---

(111) **4-0558936**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 136912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51300

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.17; 3.7.19; 3.7.24; 24.17.20; 25.3.3; 26.4.18

(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASTERVET (VN)
Số 18/11 khu dân cư Citibella1, đường 35CL, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh,

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho thú y; chế phẩm sinh học dùng cho thú y; chế phẩm chống ký sinh trùng; chế phẩm hóa học dùng cho thú y; chế phẩm enzym dùng cho thú y.

Nhóm 35: Mua bán thuốc dùng cho thú y, chế phẩm sinh học dùng cho thú y, chế phẩm chống ký sinh trùng, chế phẩm hóa học dùng cho thú y, chế phẩm enzym dùng cho thú y.

---

(111) **4-0558937**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 136913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51304

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LACTUM

(731) MJN U.S. HOLDINGS LLC (US)
2400 West Lloyd Expressway, Evansville, Indiana 47721-0001, United States of America

(740) Công ty luật TNHH YKVN (YKVN)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sản phẩm sữa hoàn chỉnh về mặt dinh dưỡng được bổ sung vitamin và khoáng chất; thực phẩm cho trẻ sơ sinh và trẻ em; sữa bột và sữa nước thêm vào sữa mẹ cho trẻ sơ sinh; vitamin; vitamin bổ sung cho phụ nữ mang thai và cho con bú; vitamin dành cho trẻ em; sản phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; sản phẩm bổ sung canxi; sản phẩm bổ sung sắt; sản phẩm bổ sung axit béo omega-3; sản phẩm bổ sung dinh dưỡng để nâng cao sức khỏe và thể lực; sản phẩm bổ sung dinh dưỡng để nâng cao sức khỏe và thể lực cho phụ nữ mang thai và cho con bú; sản phẩm bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh và trẻ em để nâng cao sức khỏe và thể lực; sản phẩm dinh dưỡng bổ sung cho phát triển não bộ; sản phẩm bổ sung probiotic, prebiotic, postbiotic và symbiotic để nâng cao sức khỏe và thể lực; các chất bổ sung probiotic, prebiotic, postbiotic và symbiotic để duy trì hệ tiêu hóa khỏe mạnh; các sản phẩm dinh dưỡng bổ sung cho trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và người lớn bị rối

loạn chuyển hóa tiêu mùi siro lá phong cho trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn bị axit glutaric máu, cho trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn mắc bệnh homocystin niệu, cho trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn bị rối loạn chuyển hóa leucine, cho trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn bị bệnh rối loạn chuyển hóa axit propionic hoặc methylmalonic, cho trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn bị rối loạn chuyển hóa axit amin, cho trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn bị phenylketon niệu, cho trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn mắc bệnh tyrosin máu, và cho trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn bị rối loạn nitơ thải; thức uống bù điện giải; bột điện giải và dung dịch điện giải sử dụng như thực phẩm bổ sung; chế phẩm bổ sung chất điện giải; thanh thực phẩm thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; đồ uống thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; bột thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; bột protein đế thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; bột dinh dưỡng axit amin dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; các chế phẩm dạng bột để làm đồ uống làm từ sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sinh tố làm từ sữa; các sản phẩm thay thế sữa, cụ thể là sữa đậu nành và đồ uống làm từ sữa đậu nành, sữa hạnh nhân và đồ uống làm từ sữa hạnh nhân, sữa dừa và đồ uống làm từ sữa dừa, sữa yến mạch và đồ uống làm từ sữa yến mạch, sữa gạo và đồ uống làm từ sữa gạo, sữa hạt điều và đồ uống làm từ sữa hạt điều, sữa hạt gai dầu và đồ uống làm từ sữa hạt gai dầu; sữa chua; sinh tố làm từ sữa chua; thịt; cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết xuất từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; các loại hạt đã chế biến dùng cho người; các loại hạt đã chế biến làm thức ăn cho người; nước quả nấu đông; mứt ướt; trứng; dầu và mỡ thực vật dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0558938**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51309

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 5.5.19; 5.5.20

(591) Màu đen, màu xanh lá cây, màu trắng.

(731) HỘ KINH DOANH GIA GIA (VN)
Tầng 1 BH 06-04 Vinhomes Imperia, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo làm đẹp spa (thẩm mỹ); đào tạo nghề liên quan đến thẩm mỹ; tổ chức các cuộc thi liên quan đến làm đẹp spa (thẩm mỹ) [giáo dục và giải trí]; xuất bản sách liên quan đến làm đẹp spa (thẩm mỹ); tổ chức hội nghị, hội thảo liên quan đến làm đẹp spa (thẩm mỹ).

---

(111) **4-0558939**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51310

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Gia Gia

(731) HỘ KINH DOANH GIA GIA (VN)
Tầng 1 BH 06-04 Vinhomes Imperia, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ gội đầu; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ bấm huyệt.

---

(111) **4-0558940**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 136916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51333

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MAKON THAI

(731) ĐOÀN HỮU THÀNH (VN)
951/25 Đường Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe máy.

---

(111) **4-0558941**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 136917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51334

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NuGen

(531) 2.9.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM THABICO TIỀN GIANG (VN)
Ấp Hòa Thạnh, xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm tăng cường dinh dưỡng thích hợp cho mục đích y tế); thức uống dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống); nước ép trái cây; si rô cho đồ uống; đồ uống không cồn; nước uống có gaz.

---

(111) **4-0558942**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52039

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18; 26.4.18

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) LÊ THỊ HỢP (VN)
Phố Vệ Yên 2, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 27: Thảm phủ sàn; thảm tấm; thảm xốp; chiếu; giấy dán tường; thảm trải sàn bằng chất dẻo.

---

(111) **4-0558943**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52051

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.5.1

(731) TRILLION WEALTH COMPANY LIMITED (CN)
Flat/Rm 301 3/F Hope Sea Industrial Centre 26 Lam Hing Street
Kowloon Bay Kl Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; sữa dừa dùng cho mục đích nấu ăn; trái cây đông lạnh; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh mỳ; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đá lạnh dùng cho đồ uống.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ngọt; nước ép rau [đồ uống].

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; phân phát hàng mẫu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ tập hợp các loại hàng hóa khác nhau (bao gồm nhưng không giới hạn ở thực phẩm và đồ uống) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa này tại các cửa hàng bán lẻ, các điểm bán buôn, hoặc từ một trang web hàng hóa nói chung được cung cấp trên mạng truyền thông toàn cầu, hoặc các hàng hóa có liên quan.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống].

---

(111) **4-0558944**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52052
(220) 15/11/2023
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ LG (VN)
Lô Q21 đường số 11, KCN Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Chất dính để dán áp phích quảng cáo; keo dính để dán áp phích quảng cáo; chất dính dùng cho giấy dán tường; keo dính dùng cho giấy dán tường; keo dùng cho da thuộc; keo; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; keo tản nhiệt; nhựa epoxy dạng thô; nhựa epoxy chưa xử lý.

Nhóm 16: Keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; keo dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; hồ dán cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; gluten [hồ, keo] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng, keo dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, hồ dán cho mục đích văn phòng hoặc gia đình, chất dính để dán áp phích quảng cáo, keo dính để dán áp phích quảng cáo, chất dính dùng cho giấy dán tường, keo dính dùng cho giấy dán tường, keo dùng cho da thuộc, keo, keo dùng trong công nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp, keo tản nhiệt, nhựa epoxy dạng thô, nhựa epoxy chưa xử lý.

---

(111) **4-0558945**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52058
(220) 15/11/2023
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MINANO

(591) Xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINANO GROUP (VN)
Thôn Bộ Đầu, xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Ngói, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0558946**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52062
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 15/11/2023

(531) 1.15.23; 26.1.1
(591) Cam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NION VIỆT NAM (VN)
Số 9 nhà D, tổ 23 TTVH Nghệ Thuật, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ diệt ruồi muỗi; bẫy côn trùng; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; thiết bị sử dụng sóng siêu âm để xua đuổi loài gây hại; dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi.

---

(111) **4-0558947**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52064
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 15/11/2023

(531) 1.3.1; 1.3.6; 5.5.0; 6.1.2; 26.2.7
(591) Đỏ, xanh tím than, trắng.
(731) PHẠM VĂN CƯƠNG (VN)
Số 16 Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; véc ni; chất pha loãng cho sơn.

---

(111) **4-0558948**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52067
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 15/11/2023

(531) 3.7.11; 3.7.16; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP VELCORES AGROPEDIA (VN)
Thửa số 103 và 109, thôn 9, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy sản; lúa mì; hạt [ngũ cốc].

---

(111) **4-0558949**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 136925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52069

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Walkhero

(731) FUZHOU WINGGOOD TECHNOLOGY CO. LTD. (CN)
2#1603 Deyi Cultural and Creative Industry Base, No. 1 Haixi Park, Chuangye Road, Fuzhou High-tech Industrial Development Zone, Shangjie Town, Minhou County, Fuzhou City, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; đế lót đồ đi chân; bít tất ngắn cổ; giày thể thao; giầy dùng ở bãi biển; thắt lưng [trang phục]; giày cao cổ; áo choàng ngoài; áo váy; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; khăn choàng; dây đai giày; dép đi trong nhà; giày ống trượt tuyết; áo len dài tay; áo thun ngắn tay; quần áo lót; đai thắt lưng (trang phục); quần tập yoga.

---

(111) **4-0558950**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 136926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52074

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 9.7.1; 9.7.25; 26.2.7; 26.3.23

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN LÊ MINH QUÂN (VN)
31 Trần Quang Khải, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0558951**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52075

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.2; 26.4.18

(591) Cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ PHÚ TÍN (VN)
Thôn Dương Tảo, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; xà phòng.

---

(111) **4-0558952**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52077

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.9; 26.2.7; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH LAMBO KIDS CAFE & SPA (VN)
29/9 Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0558953**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52082

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.15; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MOBELL (VN)
909/4 Quốc lộ 1A, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót dùng cho trẻ em.

Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; giấy ăn; khăn lau bằng giấy.

Nhóm 20: Bộ đồ giường.

Nhóm 24: Bộ đồ trải giường; túi ngủ; vải và hàng dệt vải.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu dành cho người.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

Nhóm 29: Sản phẩm sữa; đồ uống từ sữa.

---

(111) **4-0558954**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52084

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GATOMO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DISTON (VN)
Số nhà 220 đường Trần Đăng Tuyển, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn chống thấm; sơn chịu lửa; chất pha loãng cho sơn; sơn diệt khuẩn.

---

(111) **4-0558955**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52086

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SUKENBA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TOKYO JP (VN)
Số nhà 220 đường Trần Đăng Tuyển, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn chống thấm; sơn chịu lửa; chất pha loãng cho sơn; sơn diệt khuẩn.

---

(111) **4-0558956**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52087
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

JPASOTOVIP

(220) 15/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TOKYO JP (VN)
Số nhà 220 đường Trần Đăng Tuyển, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn chống thấm; sơn chịu lửa; chất pha loãng cho sơn; sơn diệt khuẩn.

---

(111) **4-0558957**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52088
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BLANMIL

(220) 15/11/2023

(731) TRẦN TẤT THỊNH (VN)
Tổ 7, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa bột; sữa tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ, xuất nhập khẩu: sữa bột, sữa tươi.

---

(111) **4-0558958**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52091
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

GOLDEN GATE

(220) 15/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0558959**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52092
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BÒ VUI

(220) 15/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0558960**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52104
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Nago

(220) 15/11/2023

(531) 4.5.2; 4.5.3; 10.3.11; 10.3.13

(591) Trắng, xanh lá, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH KERUI VIỆT NAM (VN)
26/19/5E đường Lâm Hoành, KP5, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; xô vắt nước cây lau sàn.

---

(111) **4-0558961**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51506
(181) 10/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Pumofyl

(220) 10/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558962**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 136938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51507

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Poretic

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0558963**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 136939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51514

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN T'OR GLOBAL (VN)
Xóm Trại Hiền, xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho em bé; cao dán; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(111) **4-0558964**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136940/QĐ-SHTT.IP

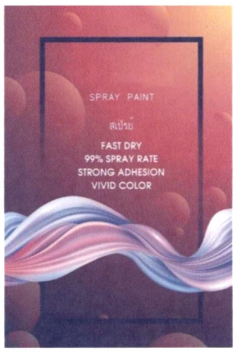
(210) 4-2023-51542

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.21; 26.4.2; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15

(591) Đỏ, da cam, xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC LÂM ANH (VN)
Số 61, đường Lê Khôi, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ dùng cho nhựa, gỗ và kim loại (dạng xịt).

---

(111) **4-0558965**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51663

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KHAI THINH

(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12

(731) TRẦN TRỌNG NGHĨA (VN)
8/2C đường 647, ấp Phước Hưng, xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dây loa; dây microphone (dây truyền tín hiệu từ ống nói); loa; micro (ống nói); dây cáp truyền tín hiệu; giắc cắm âm thanh (thiết bị kết nối dây dẫn với các thiết bị âm thanh với nhau để truyền tín hiệu trong hệ thống dàn âm thanh).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dây cáp đồng trục, dây truyền tín hiệu quang điện, dây truyền tín hiệu hdmi, cáp âm thanh, giắc cắm âm thanh (thiết bị kết nối dây dẫn với các thiết bị âm thanh với nhau để truyền tín hiệu trong hệ thống dàn âm thanh), cáp truyền âm thanh, hình ảnh, giắc nối âm thanh, hình ảnh, máy tăng âm (ampli), ống nói (micro), bộ khuếch đại âm thanh, bộ quản lý nguồn âm thanh (thiết bị điện, có tác dụng ngắt/bật điện lần lượt từng thiết bị trong dàn âm thanh để tránh sốc điện), cục đẩy công suất âm thanh (thiết bị khuếch đại tín hiệu âm thanh qua loa), vang số (thiết bị tự động, có công dụng trộn, xử lý để âm thanh hòa hợp và đồng nhất), vang cơ (thiết bị điều chỉnh bằng tay, có công dụng trộn, xử lý để âm thanh hòa hợp và đồng nhất), bộ chuyển đổi âm thanh, giắc chuyển đổi quang điện, bộ chuyển đổi quang điện, dây sạc điện thoại, cốc sạc điện thoại (củ sạc), ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện), đầu nối cho dây điện, dây cáp điện, thiết bị điện (dây dẫn, giắc nối), dây loa, thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb), giắc cắm, dây micrô, dây mạng máy tính, loa, loa không dây.

---

(111) **4-0558966**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 136942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51682

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 1.5.1; 24.15.7; 26.3.23

(591) Đen, xám, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM ANH SANG (VN)
Lô D1-6, đường VL4, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Bản Quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: dược phẩm, thuốc dùng cho người, thuốc bổ (thuốc, dược phẩm), thực phẩm chức năng, thảo dược, chế phẩm dược.

Nhóm 39: Dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ lưu kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ kho chứa.

---

(111) **4-0558967**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 136943/QĐ-SHTT.IP

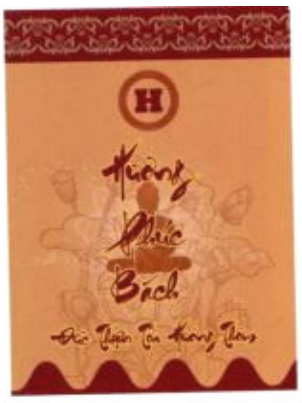
(210) 4-2023-51777

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.22; 5.5.16; 6.1.2; 25.1.5; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ, vàng đậm, vàng nhạt, nâu

(731) HOÀNG NGỌC LINH (VN)
908 CT3 Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thắp; hương, nhang.

---

(111) **4-0558968**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51784

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.4; 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 26.1.4; 26.4.1; 26.4.10

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh nõn chuối, xanh dương, chàm, vàng, da cam be, hồng, đen, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NICOTEX (VN)
Số 114 phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0558969**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52579

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MINH TRÍ (VN)
31/12 Đặng Thúc Vịnh, ấp Thới Tứ 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Ghế; ghế văn phòng.

---

(111) **4-0558970**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52600

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.18; 5.5.20; 5.5.21; 8.5.3; 8.7.5; 25.1.9

(591) Đen, nâu, vàng kem, đỏ, xanh lá.

(731) TỔ HỢP TÁC HOA CHUYÊN (VN)
Bản Chợ, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; lạp sườn (lạp xưởng); thịt xông khói; giăm bông; thịt đã qua chế biến.

---

(111) **4-0558971**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52619

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VIEACCESSORY

(531) 3.7.16; 3.7.17; 26.3.5; 26.13.25

(591) Xanh da trời.

(731) NGUYỄN QUANG NGHĨA (VN)
110/13/04, đường Tỉnh Lộ 02, ấp Xóm Đồng, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy tính xách tay; máy tính bảng; dây/cáp sạc điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình cho điện thoại; ốp lưng cho điện thoại di động; tai nghe.

---

(111) **4-0558972**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52630

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MẮM CÁ CHÉP XUÂN LẬP

(531) 1.1.10; 3.9.1; 6.19.9; 26.1.1; 26.15.15

(591) Đen, trắng, xanh lá đậm, xanh lá mạ, xanh rêu, xanh lam, xanh ngọc.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG VĂN ĐÔNG (VN)
Lũng Giềng, xã Xuân Lập, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Mắm cá chép; mắm cá rô; mắm cá trê; mắm cá trắm cỏ; mắm tôm; nước mắm.

---

(111) **4-0558973**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51956

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CARGO 786

(531) 26.3.2; 26.7.25; 26.11.9

(731) BEIJING HUATING INTERNATIONAL SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD (CN)
A2102, 18/F, 26 Chaoyangmenwai Street, Chaoyang District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải; hậu cần vận tải; cung cấp thông tin vận tải; đặt chỗ cho việc vận tải; môi giới vận tải; vận chuyển hàng hóa.

---

(111) **4-0558974**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51960

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 20.7.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH HƯNG THANH ĐẠT (VN)
10B2, đường Lý Hồng Thanh, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: văn phòng phẩm, sách báo; quảng cáo sách báo.

---

(111) **4-0558975**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51992

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10

(591) Đỏ, nâu, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH BÚN ĐẬU XƯA (VN)
Số 254, Nguyễn Gia Thiều, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống mang về; quán ăn; bán bún đậu; quán cà phê.

---

(111) **4-0558976**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51997

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.5.1; 26.15.15

(591) Xám, đỏ nhạt, đỏ thẫm, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUPERSHIP VIỆT NAM (VN)
4/5 Bàu Cát 1, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Môi giới vận chuyển hàng hoá; môi giới vận tải (gửi hàng hóa); dịch vụ giao hàng; chuyển phát thư tín; dịch vụ chuyển phát hàng nhanh và thư tín; định vị và theo dõi hàng hoá cho mục đích vận chuyển.

Nhóm 42: Công nghệ thông tin; thiết kế phần mềm máy tính; xây dựng ứng dụng phần mềm; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin (IT); tư vấn công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0558977**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51998
(220) 15/11/2023
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.4.18; 26.11.8
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LEADVISORS CAPITAL (VN)
Tầng 25 tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ làm và giao bánh pizza tận nơi cho nhiều người.

---

(111) **4-0558978**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52010
(220) 15/11/2023
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.11.12; 26.15.15
(591) Vàng, cam, đỏ, xanh lam, xanh đậm, xanh tím.
(731) PHAN THỤC ANH (VN)
1103, Ruby 2, Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty luật TNHH Luật sư quốc tế (AL-INTERNATIONAL)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục về phát triển bản thân, khai vấn về trí tuệ cảm xúc và trí tuệ tâm linh; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy về phát triển bản thân, khai vấn về trí tuệ cảm xúc và trí tuệ tâm linh; khóa đào tạo từ xa về phát triển bản thân, khai vấn về trí tuệ cảm xúc và trí tuệ tâm linh; dịch vụ tư vấn giáo dục về phát triển bản thân, khai vấn về trí tuệ cảm xúc và trí tuệ tâm linh; sắp xếp và tiến hành hội nghị; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục về phát triển bản thân, khai vấn về trí tuệ cảm xúc và trí tuệ tâm linh.

---

(111) **4-0558979**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52008
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ARISTINO
GOLF

(220) 15/11/2023

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; khung kính; gọng kính; dây đeo kính; hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt.

Nhóm 14: Đồ trang sức; khuy măng séc; ghim cài cà vạt; đồ nữ trang; đá quý; đồng hồ đeo tay; quai đeo đồng hồ; hộp đựng đồng hồ.

Nhóm 18: Rương (hòm); túi xách tay; túi (cặp) đi học; túi đeo vai; túi thể thao; ví da; hộp đựng bằng da; va li; cặp dẹt đựng tài liệu; ba lô; ô che; dù; roi da; yên cương; quai cầm.

Nhóm 24: Đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn; tấm phủ giường; tấm phủ đệm; vỏ gối; vỏ chăn bông; đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm; khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn không làm bằng giấy; đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); bít tất; cà vạt; khăn quàng cổ; dép xăng đan; giày; dép lê; mũ; quần áo lót; quần áo bơi.

Nhóm 28: Đồ chơi; gậy đánh gôn; quả bóng gôn; cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn; túi đựng đồ chơi gôn; bóng chơi quần vợt; vợt cho môn quần vợt; bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh; tư vấn bán hàng; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ bán lẻ cho nhiều sản phẩm bao gồm: kính mắt, kính râm, khung kính. gọng kính, dây đeo kính, hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt, đồ trang sức, khuy măng séc, ghim cài cà vạt, đồ nữ trang, đá quý, đồng hồ đeo tay, quai đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ, rương (hòm), túi xách tay, túi (cặp) đi học, túi đeo vai, túi thể thao, ví da, hộp đựng bằng da, va li, cặp dẹt đựng tài liệu, ba lô, ô che, dù, roi da, yên cương, quai cầm, đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn, tấm phủ giường, tấm phủ đệm, vỏ gối, vỏ chăn bông, đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm, khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt, khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn không làm bằng giấy, đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy, quần áo, thắt lưng, găng tay, bít tất, cà vạt, khăn quàng cổ, dép xăng đan, giày, dép lê, mũ, quần áo lót, quần áo bơi, đồ chơi, gậy đánh gôn, quả bóng gôn, cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn, túi đựng đồ chơi gôn, bóng chơi quần vợt, vợt cho môn quần vợt,

bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế quần áo; lập bản phác thảo trong xây dựng (vẽ thiết kế sơ đồ); tư vấn khoa học công nghệ.

---

(111) **4-0558980**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52011

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Tâm & Tâm Giao

(731) PHAN THỤC ANH (VN)
1103, Ruby 2, Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty luật TNHH Luật sư quốc tế (AL-INTERNATIONAL)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục về phát triển bản thân, khai vấn về trí tuệ cảm xúc và trí tuệ tâm linh; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy về phát triển bản thân, khai vấn về trí tuệ cảm xúc và trí tuệ tâm linh; khóa đào tạo từ xa về phát triển bản thân, khai vấn về trí tuệ cảm xúc và trí tuệ tâm linh; dịch vụ tư vấn giáo dục về phát triển bản thân, khai vấn về trí tuệ cảm xúc và trí tuệ tâm linh; sắp xếp và tiến hành hội nghị; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục về phát triển bản thân, khai vấn về trí tuệ cảm xúc và trí tuệ tâm linh.

---

(111) **4-0558981**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52012

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Soul & Soulmate

(731) PHAN THỤC ANH (VN)
1103, Ruby 2, Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty luật TNHH Luật sư quốc tế (AL-INTERNATIONAL)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục về phát triển bản thân, khai vấn về trí tuệ cảm xúc và trí tuệ tâm linh; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy về phát triển bản thân, khai vấn về trí tuệ cảm xúc và trí tuệ tâm linh; khóa đào tạo từ xa về phát triển bản thân, khai vấn về trí tuệ cảm xúc và trí tuệ tâm linh; dịch vụ tư vấn giáo dục về phát triển bản thân, khai vấn về trí tuệ cảm xúc và trí tuệ tâm linh; sắp xếp và tiến hành hội nghị; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục về phát triển bản thân, khai vấn về trí tuệ cảm xúc và trí tuệ tâm linh.

---

(111) **4-0558982**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52016
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 15/11/2023

WATERTIME

(731) GUANGZHOU XIAOHAIGUI TRADING CO., LTD. (CN)
Unit 301-3, 3rd Floor, Building A2, No. 56 Fenghuang South Road, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính bảo hộ dùng cho thể thao; kẹp mũi cho người bơi và thợ lặn; mặt nạ của thợ lặn; áo phao cứu sinh; bộ quần áo lặn; thiết bị thở dùng để bơi lặn.

---

(111) **4-0558983**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52017
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 15/11/2023

WATERTIME

(731) GUANGZHOU XIAOHAIGUI TRADING CO., LTD. (CN)
Unit 301-3, 3rd Floor, Building A2, No. 56 Fenghuang South Road, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo ngực dạng dính; mũ tắm; bộ quần áo tắm; trang phục dệt kim; quần áo để giữ ấm, bảo vệ cơ thể khỏi ánh nắng mặt trời và dị ứng về da khi ở dưới nước; giày.

---

(111) **4-0558984**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52105
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 15/11/2023

MILADA

(531) 1.15.15

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH KERUI VIỆT NAM (VN)
26/19/5E đường Lâm Hoành, KP5, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 26: Tóc giả; chỏm tóc giả.

---

(111) **4-0558985**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 136964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52106

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AISHA

(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.3.23

(591) Trắng, đen, cam, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH KERUI VIỆT NAM (VN)
26/19/5E đường Lâm Hoành, KP5, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Móc treo quần áo bằng kim loại; móc treo nồi bằng kim loại; móc treo bằng kim loại.

---

(111) **4-0558986**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 136965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55861

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.9.24; 8.5.25; 8.7.5

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng, đỏ, xanh lá cây, vàng nhạt, vàng đậm.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ TRANG (VN)
Xóm 6, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nem nắm (làm từ thịt lợn).

---

(111) **4-0558987**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 136966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55862

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) HUỲNH THỊ KIM NGA (VN)
Thôn 1, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Keo xịt tóc.

---

(111) **4-0558988**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 136967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55845

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) TIMING PHARMACEUTICAL CO., LTD. (TW)
13 F., No. 217, Sec. 2, New Taipei Blvd., Fuji Vil., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24250, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Nguyên liệu cho dược phẩm cổ truyền Trung Quốc; thuốc cổ truyền Trung Quốc; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thực vật.

---

(111) **4-0558989**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 136968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55844

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TIMING

(731) TIMING PHARMACEUTICAL CO., LTD. (TW)
13 F., No. 217, Sec. 2, New Taipei Blvd., Fuji Vil., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24250, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Nguyên liệu cho dược phẩm cổ truyền Trung Quốc; thuốc cổ truyền Trung Quốc; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thực vật.

---

(111) **4-0558990**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 136969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55828

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Vàng, vàng đậm, vàng nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BIỂN MÊ KÔNG (VN)
176 Quốc lộ 1A, phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0558991**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 136970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55803

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12

(591) Xanh dương, vàng đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EUROVAS VIỆT NAM (VN)
Lô 07, LK31 đường Trần Nhân Tông, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc dùng cho nuôi trồng thủy sản; vắc xin dùng cho thú y; thuốc kích thích tăng trưởng dùng cho động vật.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi thủy sản; thức ăn chăn nuôi gia cầm; thức ăn chăn nuôi gia súc; phụ gia cho thức ăn thủy sản (không dùng cho ngành y).

---

(111) **4-0558992**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 136971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55807

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24

(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH KIÊN THÀNH TÍN (VN)
30 đường số 5, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Mỡ công nghiệp; dầu để bôi trơn; mỡ để bôi trơn; chất bôi trơn; mỡ làm từ dầu hoả để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp; xăng.

---

(111) **4-0558993**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55798

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

OnUni

(531) 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SAIGON ACADEMY (VN)
Phòng 205D, nhà A khu công nghệ phần mềm, đường nội bộ ĐHQG-HCM, khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ tổ chức và điều hành hội thảo; tư vấn du học; đào tạo ngoại ngữ.

---

(111) **4-0558994**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55799

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

IOU

(531) 26.4.2; 26.4.4

(591) Xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SAIGON ACADEMY (VN)
Phòng 205D, nhà A khu công nghệ phần mềm, đường nội bộ ĐHQG-HCM, khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ tổ chức và điều hành hội thảo; tư vấn du học; đào tạo ngoại ngữ.

---

(111) **4-0558995**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55790

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GOTECA

(531) 1.15.5; 16.1.14; 26.1.1; 26.11.22

(591) Cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHỤ KIỆN ATI (VN)
145/66/5 Huỳnh Thị Hai, tổ 4, khu phố 9, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tai nghe; tai nghe không dây cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động.

---

(111) **4-0558996**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 136975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55791

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24; 11.3.3

(591) Cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN CHICK (VN)
05 An cư 5, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cứng cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0558997**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 136976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55768

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CHIGIN

(731) CÔNG TY TNHH CHIGIN (VN)
U14-L03, khu D, khu đô thị mới Dương Nội, phố Yên Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trứng; sữa; bơ; sữa chua; các sản phẩm làm từ sữa; sữa hạt.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0558998**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55775
(181) 05/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HYDROGEN

(220) 05/12/2023

(731) NGUYỄN HỮU ĐẠO (VN)
Số 25, ngõ 475/20/63 đường Nguyễn Trãi, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; giải trí; hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0558999**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50029
(181) 03/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Carinde

(220) 03/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0559000**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 136979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50030
(181) 03/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Baganzin

(220) 03/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0559001**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33369
(220) 23/08/2021
(181) 23/08/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.1; 26.4.1
(591) Đen, đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MIGROUP (VN)
Lô 10-E1, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0559002**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-47792
(220) 03/12/2021
(181) 03/12/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 17.2.2
(591) Vàng nâu, đen.
(731) TRẦN HỒNG TƯƠI (VN)
1563 tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; hương liệu [tinh dầu]; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 14: Dây chuyền [đồ trang sức]; đồng hồ; đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; đá quý; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo.

---

(111) **4-0559003**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48383
(220) 07/12/2021
(181) 07/12/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

MOOLYS

(531) 26.1.4
(731) VÕ THỊ HÀ (VN)
365/25 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách thời trang; ví da; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, túi xách, giày dép.

---

(111) **4-0559004**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-16511

(220) 09/05/2022

(181) 09/05/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY TNHH TÙNG PHÁT HÀ NỘI (VN)
Số nhà 23, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy cắt; máy cưa; máy mài; máy đục; máy phun áp lực; máy hàn; máy phát điện; máy cắt cỏ; máy phun thuốc; máy bơm nước; máy nén khí; dây dẫn khí; dụng cụ khí nén của máy.

---

(111) **4-0559005**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42703

(220) 04/11/2021

(181) 04/11/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.5.1; 26.7.25

(591) Đen, đỏ, xanh lá cây, xanh da trời, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TRUYỀN THÔNG QUẢNG CÁO MAC VIỆT NAM (VN)
Tầng 16-tòa nhà TNR, số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông, quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ thăm dò dư luận (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng (nhằm mục đích quảng bá doanh nghiệp); phát triển các ý tưởng quảng cáo; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm dịch vụ quan hệ truyền thông (nhằm mục đích quảng bá doanh nghiệp); dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; phát chương trình truyền hình, phát chương trình truyền thanh; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ tổ chức hội nghị qua điện thoại; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ truyền hình; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị (mục đích giải trí và giáo dục); sắp xếp và tiến hành hội nghị (mục đích giải trí và giáo dục); tổ chức cuộc thi sắc đẹp; sắp xếp cuộc thi sắc đẹp dịch vụ giới thiệu phim; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ lồng tiếng; dịch vụ lồng nhạc; dịch vụ giải trí; dịch vụ phát hành phim; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ trường quay; giới thiệu phim trình chiếu; dịch vụ sáng tác nhạc; dịch vụ viết bản phối khí âm nhạc; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất nhạc; cung cấp phim ảnh, chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí, giáo dục, cung cấp âm nhạc trực tuyến, video trực tuyến, không tải xuống được; cho thuê các thiết bị điện ảnh, ghi âm thanh; dịch vụ giải trí trên truyền hình.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; dịch vụ mã hóa dữ liệu; tư vấn bảo mật dữ liệu; phát triển nền tảng máy vi tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu, để phát hiện sự cố; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ tư vấn liên quan đến hệ thống máy tính; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử].

---

(111) **4-0559006**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42464

(220) 03/11/2021

(181) 03/11/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.8

(591) Hồng đậm, cam, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THỦY DESIGN HOUSE (VN)
29A Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim [trừ phim quảng cáo]; phát hành phim; sản xuất các chương trình phát thanh truyền hình; kinh doanh rạp chiếu phim; tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật; hoạt động bổ trợ cho công nghiệp phim ảnh và video (biên tập, lồng tiếng, phụ đề, thư viện phim).

---

(111) **4-0559007**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42426
(181) 03/11/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 03/11/2021

(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.11.1; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh lá mạ, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THẢO MỘC XANH (VN)
Số nhà 10 ngách 98 ngõ 6 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; xà phòng vệ sinh dạng bánh; dầu gội đầu; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; muối để tẩy trắng.

---

(111) **4-0559008**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-02719
(181) 21/01/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

TOTORU

(220) 21/01/2021

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LỬA XANH (VN)
Số 43, tổ 13, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, núm vú giả, bàn chải, bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu gội đầu, chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế, khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0559009**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45053
(181) 17/11/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

Krafé

(220) 17/11/2021

(731) LÊ MINH PHÁT (VN)
103 lô V, chung cư Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0559010**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43981
(181) 11/11/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/11/2021

(531) 1.15.23; 2.9.4
(591) Trắng, xanh, đen.
(731) NGUYỄN HỮU VIỆT ANH (VN)
Khu phố Minh Khai, phường Đông Ngàn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; phòng khám đông y; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0559011**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43863
(181) 11/11/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/11/2021

(531) 1.3.1; 25.5.25; 26.4.2; 26.4.10
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, đỏ đậm, xám.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA LONG THÀNH (VN)
08 Kim Biên, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dao; thìa; dĩa; dao cạo râu.

Nhóm 09: ống thở dùng khi lặn; mặt nạ đeo khi bơi; mặt nạ dùng khi lặn; kính bơi; mặt nạ bảo hộ.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; ống đong thuốc; ống dẫn thuốc (mềm); cốc đong thuốc; ống tiêm; ống nghiệm bằng nhựa (pipettes) dùng trong ngành y; kẹp gắp dùng trong ngành y; chai (lọ) xét nghiệm dùng trong ngành y; chén xét nghiệm dùng trong ngành y; bình súc rửa dùng trong ngành y; que lấy mẫu thử nghiệm dùng trong ngành y; hộp phân liều thuốc uống; bình sữa cho trẻ em bú; chai sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa dùng cho trẻ em; núm vú giả của bình sữa dùng cho trẻ em bú.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi nóng; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị nấu nướng; thiết bị làm lạnh; thiết bị sấy khô; thiết bị thông gió; thiết bị cấp nước; thiết bị vệ sinh; nồi cơm điện; đèn chiếu sáng; đèn trang trí, bình đun nước nóng dùng điện; tủ làm mát; làm đá lạnh.

Nhóm 19: Nhà lắp ghép bằng nhựa; nhà chống lũ bằng nhựa; khuôn mẫu (không bằng kim loại); khung nhà cho công trình xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại.

Nhóm 20: Bàn ghế; tủ; giường; giá kệ; khung ảnh; giá gương; bàn trang điểm; két nhựa; tấm nâng hàng không bằng kim loại (pallet); móc treo quần áo (không bằng kim loại).

Nhóm 21: Rổ; giỏ dùng cho gia đình; xôi thùng; chai; lọ; hộp nhựa (đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp làm bằng nhựa; lọ đựng gia vị; đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; khay nhựa đựng cơm; tách; chén; cốc; ca; bình; hũ; gậu; gáo múc nước; chậu giặt; chậu tắm; kẹp phơi quần áo; lọ hoa; chậu hoa; thùng rác; dụng cụ hót rác; chổi; bàn chải, lồng bàn; phễu; dụng cụ nhà bếp; muỗng.

Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhựa; quả bóng bằng nhựa (đồ chơi); bể bơi bằng nhựa (đồ chơi); phao bơi bằng nhựa (đồ chơi); dụng cụ luyện tập thể thao; tượng nhỏ bằng nhựa (đồ chơi); mô hình thu nhỏ của xe cộ (đồ chơi); đồ chơi nhồi bông; đồ chơi mô phỏng nhân vật hành động; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; trang sức đồ chơi; đồ chơi trong, khi tắm; đồ chơi hành động điện tử; nhân vật đồ chơi bằng nhựa; đồ chơi xây dựng; xe cộ đồ chơi; mô hình đồ chơi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; đồ chơi cho trẻ em; đồ chơi lắp ghép; đồ chơi xếp hình; ván lướt sóng; chân vịt dùng để bơi; cần câu cá; mồi câu bằng nhựa mềm (mồi câu giả).

Nhóm 35: Mua bán: thùng giữ nhiệt, thùng nhựa, xô nhựa, bình nhựa, rổ nhựa, mâm nhựa, vỏ máy thu hình, vỏ máy vi tính, vỏ quạt điện, cánh quạt điện làm bằng nhựa, lốp xe, máy thiết bị văn phòng; xuất nhập khẩu; quảng cáo; trưng bày giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0559012**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43862

(220) 11/11/2021

(181) 11/11/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



NHỰA LONG THÀNH

(531) 1.3.1; 25.5.25; 26.4.2; 26.4.10

(591) Xanh dương, trắng, đỏ, đỏ đậm, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA LONG THÀNH (VN)
08 Kim Biên, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dao; thìa; dĩa; dao cạo râu.

Nhóm 09: ống thở dùng khi lặn; mặt nạ đeo khi bơi; mặt nạ dùng khi lặn; kính bơi; mặt nạ bảo hộ.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; ống đong thuốc; ống dẫn thuốc (mềm); cốc đong thuốc; ống tiêm; ống nghiệm bằng nhựa (pipettes) dùng trong ngành y; kẹp gắp dùng trong ngành y; chai (lọ) xét nghiệm dùng trong ngành y; chén xét nghiệm dùng trong ngành y; bình súc rửa dùng trong ngành y; que lấy mẫu thử nghiệm dùng trong ngành y; hộp phân liều thuốc uống; bình sữa cho trẻ em bú; chai sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa dùng cho trẻ em; núm vú giả của bình sữa dùng cho trẻ em bú.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi nóng; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị nấu nướng; thiết bị làm lạnh; thiết bị sấy khô; thiết bị thông gió; thiết bị cấp nước; thiết bị vệ sinh; nồi cơm điện; đèn chiếu sáng; đèn trang trí, bình đun nước nóng dùng điện; tủ làm mát; làm đá lạnh.

Nhóm 19: Nhà lắp ghép bằng nhựa; nhà chống lũ bằng nhựa; khuôn mẫu (không bằng kim loại); khung nhà cho công trình xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại.

Nhóm 20: Bàn ghế; tủ; giường; giá kệ; khung ảnh; giá gương; bàn trang điểm; két nhựa; tấm nâng hàng không bằng kim loại (pallet); móc treo quần áo (không bằng kim loại).

Nhóm 21: Rổ; giỏ dùng cho gia đình; xôi thùng; chai; lọ; hộp nhựa (đồ chứa đựng dụng cho gia dụng và nhà bếp làm bằng nhựa); lọ đựng gia vị; đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; khay nhựa đựng cơm; tách; chén; cốc; ca; bình; hũ; gầu; gáo múc nước; chậu giặt; chậu tắm; kẹp phơi quần áo; lọ hoa; chậu hoa; thùng rác; dụng cụ hót rác; chổi; bàn chải, lồng bàn; phễu; dụng cụ nhà bếp; muỗng.

Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhựa; quả bóng bằng nhựa (đồ chơi); bể bơi bằng nhựa (đồ chơi); phao bơi bằng nhựa (đồ chơi); dụng cụ luyện tập thể thao; tượng nhỏ bằng nhựa (đồ chơi); mô hình thu nhỏ của xe cộ (đồ chơi); đồ chơi nhồi bông; đồ chơi mô phỏng nhân vật hành động; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; trang sức đồ chơi; đồ chơi trong, khi tắm; đồ chơi hành động điện tử; nhân vật đồ chơi bằng nhựa; đồ chơi xây dựng; xe cộ đồ chơi; mô hình đô chơi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; đồ chơi cho trẻ em; đồ chơi lắp ghép; đồ chơi xếp hình; ván lướt sóng; chân vịt dùng để bơi; cần câu cá; mồi câu bằng nhựa mềm (mồi câu giả).

Nhóm 35: Mua bán: thùng giữ nhiệt, thùng nhựa, xô nhựa, bình nhựa, rổ nhựa, mâm nhựa, vỏ máy thu hình, vỏ máy vi tính, vỏ quạt điện, cánh quạt điện làm bằng nhựa, lốp xe, máy thiết bị văn phòng; xuất nhập khẩu; quảng cáo; trưng bày giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0559013**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43407

(220) 09/11/2021

(181) 09/11/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

PHÂN THUỐC SINH HỌC CAO SANG

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT CAO SANG (VN)
256 Phạm Văn Đồng, tổ dân phố Thuận Phát, phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 01: Phân bón sinh học (dùng cho nông nghiệp).

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh (dùng trong nông nghiệp); thuốc sinh học (dùng cho nông nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối phân bón sinh học, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc sinh học (dùng cho nông nghiệp).

---

(111) **4-0559014**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42996

(220) 05/11/2021

(181) 05/11/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 5.5.19; 5.5.21; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN RNI (VN)
Tầng 10, tòa nhà Miss áo Dài, 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 16: Sách; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy.

---

(111) **4-0559015**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-03739

(220) 27/01/2021

(181) 27/01/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

ZINKAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH DƯỢC PHẨM VIỆT MỸ (VN)
Số nhà 2, ngõ 59, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559016**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-08583

(220) 12/03/2021

(181) 12/03/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.1; 25.1.6; 26.1.1

(591) Trắng, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NEST PRO PLUS (VN)
362/87 đường HT 13, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến (chè yến, súp yến).

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; đồ gia vị; cháo ăn liền.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống); đồ uống tăng lực; đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn); xiro và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: tổ yến (tổ chim ăn được), yến sào chế biến, cà phê, chè (trà), ca cao, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0559017**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-08014

(220) 09/03/2021

(181) 09/03/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 6.19.9; 26.11.3

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI SBC VIỆT NAM (VN)
Số 288 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ: đồ uống trên cơ sở trà, trà ướp lạnh, trà đã đông lạnh, trà, trà thảo dược, bộ đồ uống trà.

---

(111) **4-0559018**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-06343
(181) 24/02/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 24/02/2021

(531) 2.9.25; 26.13.25
(591) Đen, trắng, nâu.

Ubras

(731) CÔNG TY TNHH GUBAG VIỆT NAM (VN)
Lô CX-DV2 khu dịch vụ thể thao cây xanh Hà Đông, Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo lót phụ nữ; quần áo bơi; quần áo; quần áo thể dục; quần áo định hình; quần áo ngủ.

---

(111) **4-0559019**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-04494
(181) 02/02/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 02/02/2021

VIJASEAFOOD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MIGROUP (VN)
Lô 10-E1, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0559020**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-04493
(181) 02/02/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 02/02/2021

VUA CÁ NGỪ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MIGROUP (VN)
Lô 10-E1, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0559021**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-04158
(181) 29/01/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/01/2021

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Cam, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH TAMBOOKS VIỆT NAM (VN)
Phòng 304, sảnh Văn Phòng, tòa nhà An Bình, số 03 Trần Nguyên Đán, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo: kỹ năng sống, nuôi dạy con, yoga.

---

(111) **4-0559022**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-03740
(181) 27/01/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 27/01/2021

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH DƯỢC PHẨM VIỆT MỸ (VN)
Số nhà 2, ngõ 59, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559023**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-10933
(181) 26/03/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 26/03/2021

(531) 5.3.14; 5.7.1; 5.11.10; 26.1.1
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT KIÊN BÌNH PHƯỚC (VN)
Đường DT741, ấp Thuận Thành, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Hạt đã qua chế biến và được bảo quản như: hạt điều rang muối, hạt dẻ, hạt hạnh nhân, hạt óc chó, hạt đậu phộng, hạt mắc ca.

---

(111) **4-0559024**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-08957
(220) 15/03/2021
(181) 15/03/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 3.5.5; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.27; 15.7.1
(591) Xanh rêu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐOÀN THỊ BÍCH LIÊN (MÊ LINH COFFEE GARDEN) (VN)
Tổ 20 thôn 4, xã Tà Nưng, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống, giải khát.

---

(111) **4-0559025**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-11116
(220) 26/03/2021
(181) 26/03/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.4.18
(591) Đen, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM & KIẾN TRÚC NỘI THẤT HOÀNG GIA (VN)
Số nhà 14, ngõ 88 phố Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Cửa làm bằng chất liệu phi kim loại; cửa nhựa; cửa gỗ; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu cửa làm bằng chất liệu phi kim loại, cửa nhựa, cửa gỗ, vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0559026**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-11519
(220) 30/03/2021
(181) 30/03/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

NODANE

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM TRÍ LUẬT (VN)
178/4T ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; son bôi môi; nước dưỡng tóc; dầu gội đầu; sữa tắm trắng; kem hấp dầu tóc.

---

(111) **4-0559027**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13705
(220) 12/04/2021
(181) 12/04/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 5.5.1; 5.5.16; 5.5.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ HỒNG TRUNG (VN)
Thôn Tây, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật; hạt giống cây hoa hồng; cây hoa hồng; cây giống; rau, củ và quả tươi.

---

(111) **4-0559028**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13069
(220) 08/04/2021
(181) 08/04/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

ESTA

(731) 1. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VĨNH XUÂN (VN)
39-41 Phan Đình Phùng, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
2. PHẠM ĐỨC TIẾN (VN)
31 Tân Thới Nhất 18, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục].

---

(111) **4-0559029**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-12684
(220) 06/04/2021
(181) 06/04/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.3.1; 26.3.2
(591) Vàng, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÊ SANG (VN)
Tầng 15, tòa nhà Viettel, số 285 Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hạt hút ẩm; hạt hút oxy; hạt hút khí CO2.

---

(111) **4-0559030**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33400

(220) 24/08/2021

(181) 24/08/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.20; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOTIN PHARMA (VN)
Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0559031**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33403

(220) 24/08/2021

(181) 24/08/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOTIN PHARMA (VN)
Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0559032**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33405

(220) 24/08/2021

(181) 24/08/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOTIN PHARMA (VN)
Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0559033**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33408

(220) 24/08/2021

(181) 24/08/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOTIN PHARMA (VN)
Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0559034**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13755

(220) 13/04/2021

(181) 13/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.7; 26.4.4; 26.4.18

(591) Cam, đỏ, xám, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH ỐC LUỘC HÀ NỘI EM THÚY (VN)
20 Cao Bá Nhạ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0559035**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-14230

(220) 15/04/2021

(181) 15/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUÂN ANH BEAUTY (VN)
197/10 đường Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, sữa rửa mặt, sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh, thương mại nhãn hiệu; quảng cáo bằng đài phát thanh.

---

(111) **4-0559036**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54659
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/11/2023

HADUZOLIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0559037**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02800
(181) 06/02/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 06/02/2023



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.5.16; 5.5.20
(591) Hồng, vàng đồng, nâu.
(731) NGUYỄN DUY VƯƠNG (VN)
71 phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; tư vấn sức khoẻ; chăm sóc sức khoẻ; vật lý trị liệu; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0559038**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22261
(181) 30/05/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 30/05/2023

TJi

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM SẢN THIÊN KIM (VN)
Thôn Làng Ngang, xã Quảng An, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 30: Hồi [gia vị]; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; quế [gia vị]; gừng [gia vị]; đồ gia vị; thảo quả (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trái cây tươi theo mùa, nông lâm sản thảo dược như huyết đằng, nghệ đen, hạt gõ, hoàng tinh, câu đằng, thiên niên kiệt, hạt giền, hạt gấc, cẩu tích, cam bi, thảo đậu khấu, cốt thoái bồ, hạt trẩu, sa nhân, củ chỉ thiên, sa nhân tím, hạt bo bo, linh chi, rễ cây sim, huyết giác, hạt lười ươi, lá chu ka, thổ phục linh, bách bộ, thạch đen, rễ na rừng, hoàng tinh, hạt chùm ngây, màng tang, quả tràm.

---

(111) **4-0559039**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27749

(220) 06/07/2021

(181) 06/07/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

KENNO

(531) 26.4.4; 26.4.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIANCO (VN)
Số 8, phố Trần Vỹ, tổ 13, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Vợt bắt muỗi chạy bằng điện; máy xay sinh tố không dùng điện dùng cho gia dụng; máy ép hoa quả không dùng điện dùng cho gia dụng; nồi không dùng điện, chảo không dùng điện.

---

(111) **4-0559040**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-00970

(220) 11/01/2022

(181) 11/01/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

KDBBANK

(531) 14.7.6; 15.7.1; 16.1.4; 16.1.6; 20.5.7; 26.11.13

(591) Đen, trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KB (VN)
136 đường số 1, KDC Phước Kiển, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ máy tính và công nghệ về máy tính, xử lý dữ liệu, kỹ thuật.

---

(111) **4-0559041**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19432

(220) 25/05/2022

(181) 25/05/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 10.3.11; 10.3.13

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT MONEY (VN)
146 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa trực tiếp và trực tuyến, chi tiết bao gồm: máy ảnh, điện thoại, máy tính bảng, máy tính, đồng hồ điện tử, xe máy, mô tô, ô tô, sim số đẹp, túi xách hiệu, kim cương, trang sức, đồng hồ cao cấp, thiết bị văn phòng, thời trang.

---

(111) **4-0559042**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-14241

(220) 15/04/2021

(181) 15/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

HANOTECH
FLOOR

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY HN (VN)
Số 5, tổ 3, cụm 4, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tấm ván sàn không bằng kim loại.

---

(111) **4-0559043**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15637

(220) 23/04/2021

(181) 23/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.23

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN CHUYỂN VẠN PHÁT (VN)
Nhà số 5, đường số 8, khu Z756, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch; ngói (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0559044**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15659

(220) 23/04/2021

(181) 23/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI CLABETY (VN)
4/8A1 đường số 44, tổ 6, khu phố 3, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; bồn tắm; chậu rửa gắn cố định; vòi cho ống và đường dẫn ống; bồn tiểu gắn cố định.

Nhóm 21: Thùng rác; hộp xà phòng; hộp để chia khăn giấy; dụng cụ chia xà phòng; vật dụng giữ giấy vệ sinh; vòng và thanh treo khăn tắm.

---

(111) **4-0559045**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-16361

(220) 28/04/2021

(181) 28/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.5.15; 26.4.3

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN NINH (VN)
112 đường B2, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Đèn trị liệu dùng cho mục đích y tế; đệm sưởi ấm, vận hành bằng điện, cho mục đích y tế; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; đai phóng điện cho mục đích y tế; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế (thiết bị laze cho mục đích y tế); mặt nạ đèn LED dùng cho mục đích trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; thiết bị phóng điện trị liệu; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0559046**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-16362
(220) 28/04/2021
(181) 28/04/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 3.7.17; 4.5.2; 4.5.3; 26.11.12
(591) Đen, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN NINH (VN)
112 đường B2, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Đèn trị liệu dùng cho mục đích y tế; đệm sưởi ấm, vận hành bằng điện, cho mục đích y tế; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; đai phóng điện cho mục đích y tế; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế (thiết bị laze cho mục đích y tế); mặt nạ đèn LED dùng cho mục đích trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; thiết bị phóng điện trị liệu; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0559047**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-16831
(220) 29/04/2021
(181) 29/04/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.5.1; 24.9.1
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH TUYẾT NHI (VN)
Số 31 đường Thiện Mỹ, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0559048**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-16883
(220) 29/04/2021
(181) 29/04/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(731) TRẦN THÀNH TRUNG (VN)
Số 215a/4, khu phố 2, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0559049**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-17424

(220) 06/05/2021

(181) 06/05/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ MẪN (VN)
79/43 đường số 51, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô bao gồm: động cơ ô tô, các bộ phận ghép nối và truyền động dùng cho ô tô, thùng xe ô tô.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), đại lý phân phối các loại xe ô tô, phụ tùng xe ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng, thay nhớt, thay phụ tùng xe ô tô.

---

(111) **4-0559050**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-17002

(220) 04/05/2021

(181) 04/05/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.4; 26.11.8

(591) Xanh lam đậm, vàng, trắng.

(731) VŨ HOÀNG VIỆT (VN)
Thôn La Xá, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 07: Bộ phận của máy, cụ thể là: đá cắt, bát mài, lưỡi cưa, lưỡi cắt, đĩa nỉ đánh bóng, giáp xếp, đầu tua vít.

---

(111) **4-0559051**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-18451

(220) 12/05/2021

(181) 12/05/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.17; 3.7.19; 24.1.1

(591) Xanh, trắng, vàng, đen.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á (VN)
Khu Xuân ổ A, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 32: Bia, nước giải khát, đồ uống không cồn, nước (uống) ép hoa quả, đồ uống hoa quả (không cồn).

---

(111) **4-0559052**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-21178
(220) 26/05/2021
(181) 26/05/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

SUSHI4U

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MIGROUP (VN)
Lô 10-E1, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0559053**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-19157
(220) 14/05/2021
(181) 14/05/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

LETIKO

(731) LÊ VĂN THIÊM (VN)
Đội 1 thôn Văn Lâm, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 11: Bình nóng lạnh (dùng cho nhà tắm); dụng cụ và thiết bị vệ sinh: vòi phun nước, vòi hoa sen, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, buồng vệ sinh.

---

(111) **4-0559054**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-21543
(220) 27/05/2021
(181) 27/05/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

BALANCE
CAFE

(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.7.27; 11.3.3

(731) PHẠM HOÀNG SINH (VN)
Phòng A1403 chung cư The Bridgeview, 167 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0559055**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41608

(220) 29/10/2021

(181) 29/10/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

VOI BẠC

(591) Vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH BẢO HỘ XANH (VN)
27E đường số 36, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích bán hàng; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu và thăm dò dư luận; mua bán: dụng cụ bảo hộ lao động cụ thể như: giày ủng, quần áo, găng tay, mũ (nón), kính bảo hộ, tấm kính che mặt, bồn rửa mặt khẩn cấp, khẩu trang, mặt nạ phòng độc, nút tai chống ồn, bịt tai chống ồn; mua bán: thảm cách điện, sào cách điện, bộ tiếp địa di động, ủng cách điện, găng cách điện, lưới an toàn, lưới che nắng, lưới che bụi, thang trèo cao, dây đai bảo hộ, gương cầu lồi, đèn chỉ giao thông, gậy chỉ giao thông, giải phân cách, cọc tiêu giao thông, rào chắn an toàn, đinh gắn mặt đường, biển báo giao thông, gờ giảm tốc, bình chữa cháy, quần áo chống cháy, ghế chống tĩnh điện, thảm chống tĩnh điện; mua bán: thiết bị công nghiệp cụ thể như: búa, rìu, cảo, chìa lục giá, cờ lê mỏ lết, mũi khoan, mũi doa, mũi khoét, dao, lưỡi cắt, đá mài, các loại máy, thiết bị và thước đo ánh sáng, độ ẩm, nhiệt độ, độ ph, độ cứng, độ dày lớp phủ, độ không tròn, độ nhám bề mặt, các máy và thiết bị hàn cắt, thiết bị chiếu sáng, khóa chống trộm, thiết bị chống trộm và báo trộm, đá cắt, đá mài, đĩa cắt kim cương, giấy nhám, bulong, ốc vít, máy nén thủy lực, máy rưng, máy bơm, thiết bị phun sơn, thiết bị đo điện, điện tử.

---

(111) **4-0559056**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41187

(220) 27/10/2021

(181) 27/10/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

Watar i

(531) 3.7.5; 3.7.24

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐIỆN CƠ MINH ANH (VN)
Khu dân cư Lavila, số nhà 28, đường số 7, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt trần; tủ lạnh; máy và thiết bị điều hòa không khí; thiết bị làm sạch không khí.

---

(111) **4-0559057**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-23861
(181) 15/06/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 15/06/2021

(531) 1.15.11; 2.1.1; 2.1.13; 5.7.3; 6.19.9; 26.1.1

(591) Cam đậm, nâu đậm, đen, vàng sáng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH - CƠ SỞ LÊ NGỌC HOA (VN)
ấp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; gạo; gột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; bánh gạo; bột nhào để làm bánh; bột để làm bánh ngọt.

---

(111) **4-0559058**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-23178
(181) 10/06/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

SAMYANG ANIPHARM

(220) 10/06/2021

(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.4.3; 26.13.1

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SAMYANG ANIPHARM VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, 4 số 29 nhà N7A, khu Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0559059**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-22836
(181) 08/06/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 08/06/2021

(531) 3.7.17; 3.9.1; 3.9.24; 24.17.20; 26.1.1; 26.11.9

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) PHẠM HOÀNG HẢI (VN)
Số 103 Phan Bội Châu, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Quần áo, găng tay, yếm, mặt nạ, kính, mũ bảo hiểm (tất cả dùng cho mục đích bảo hộ lao động nhằm phòng chống tai nạn hoặc thương tích).

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm (tất cả đã qua chế biến); rau củ quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa.

Nhóm 31: Động vật sống; rau củ quả tươi; trái cây tươi; hải sản sống.

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị phục vụ thực phẩm sạch, rau quả sạch, thuỷ sản sạch, gia cầm đã qua chế biến, rau củ quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, trứng, sữa và sản phẩm sữa, động vật sống, rau củ quả tươi, trái cây tươi, hải sản sống, gia vị; mua bán quần áo, găng tay, yếm, mặt nạ, kính, mũ bảo hiểm (tất cả dùng cho mục đích bảo hộ lao động).

---

(111) **4-0559060**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-22760

(220) 07/06/2021

(181) 07/06/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.5.3

(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHÂN CHÂU (VN)
Tầng 5, 45 Nguyễn trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống].

---

(111) **4-0559061**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-25522

(220) 24/06/2021

(181) 24/06/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.2; 26.3.5; 26.11.9

(591) Ghi đậm, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN VIỆT (VN)
Xóm 3, thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán các sản phẩm cửa, cổng barie và các thiết bị tự động.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa cửa, cổng, barie và các thiết bị tự động.

---

(111) **4-0559062**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-25632
(181) 24/06/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

EUGINTOL

(220) 24/06/2021

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0559063**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-25633
(181) 24/06/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

iCare

(220) 24/06/2021

(531) 2.9.1; 15.9.10; 15.9.25
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0559064**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-25634
(181) 24/06/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

NUTRIGINSEN

(220) 24/06/2021

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0559065**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26090

(220) 28/06/2021

(181) 28/06/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 24.15.2; 24.15.7

(731) HOÀNG VĂN THANH (VN)
Tổ 2, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn trong nhà; sơn ngoài nhà; sơn ngói; sơn sàn; sơn chống thấm; chất kết dính dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho chất màu; mực in; chất pha loãng cho sơn; màu nước sử dụng trong nghệ thuật.

Nhóm 19: Bột bả tường; bột ma tít; xi măng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gỗ bán thành phẩm; gỗ dán; bê tông.

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu sau: sơn, bột bả tường; dịch vụ kế toán; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho vay theo bảo lãnh, cho vay có thế chấp; dịch vụ tín dụng, ủy thác tài sản [tài chính]; môi giới.

---

(111) **4-0559066**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26091

(220) 28/06/2021

(181) 28/06/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

VOSCO

(731) HOÀNG VĂN THANH (VN)
Tổ 2, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn trong nhà; sơn ngoài nhà; sơn ngói; sơn sàn; sơn chống thấm; chất kết dính dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho chất màu; mực in; chất pha loãng cho sơn; màu nước sử dụng trong nghệ thuật.

Nhóm 19: Bột bả tường; bột ma tít; xi măng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gỗ bán thành phẩm; gỗ dán; bê tông.

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu sau: sơn, bột bả tường; dịch vụ kế toán; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho vay theo bảo lãnh, cho vay có thế chấp; dịch vụ tín dụng, ủy thác tài sản [tài chính]; môi giới.

---

(111) **4-0559067**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27351
(181) 05/07/2031
(220) 05/07/2021

(450) 25/08/2025 449
(540)

SLF ACCOUNTING SERVICE
YOUR CORPORATE MOTTO

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SLF (VN)
34/1A quốc lộ 1A, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kế toán; dịch vụ kế toán; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty.

---

(111) **4-0559068**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41638
(181) 29/10/2031
(220) 29/10/2021

(450) 25/08/2025 449
(540)

LEVU

(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Đen, đỏ, xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH LEVU.VN (VN)
530/2C Tô Ngọc Vân, khu phố 5, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ gỗ mỹ thuật; đồ nghệ thuật bằng gỗ; tranh cổ động bằng gỗ; đồ gỗ (tranh).

---

(111) **4-0559069**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24996
(181) 22/06/2031
(220) 22/06/2021

(450) 25/08/2025 449
(540)

LEGACY HOA BINH

(531) 17.2.2; 25.1.25; 26.3.5; 26.4.18; 26.5.1; 26.15.15
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AN THỊNH (VN)
Số 35B Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh cho một tổ hợp bao gồm tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, khu thương mại, khu giải trí; dịch vụ quản lý kinh doanh cho biệt thự và khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh cho tổ hợp bao gồm nhà ở sinh thái nghỉ dưỡng, khu điều dưỡng, khu vui chơi giải trí; dịch vụ quản lý kinh doanh cho các mô hình lưu trú bao gồm biệt thự gia đình, nhà ở kết hợp khách sạn, khu điều dưỡng chăm sóc sức khỏe, khu thư giãn ngắm cảnh; dịch vụ điều hành kinh doanh cho tổ hợp bao gồm tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, khu thương mại, biệt thự khách sạn, khu điều dưỡng chăm sóc sức khỏe, khu thư giãn ngắm cảnh (khu giải trí), cửa hàng bán lẻ, khu thể thao, khu trường học.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà hoặc trong khu vui chơi; dịch vụ sân gôn; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ trường học liên cấp từ mầm non đến đại học (dịch vụ giáo dục); cung cấp các tiện ích giải trí trong khu thể thao sinh thái và dã ngoại ngoài trời; cho thuê sân bãi thể thao; tổ chức và điều hành hội thảo, hội nghị.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp và phòng hội thảo; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0559070**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24997

(220) 22/06/2021

(181) 22/06/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

LEGACY CITY

(531) 17.2.2; 25.1.25; 26.3.5; 26.4.18; 26.5.1; 26.15.15

(591) Trắng, đỏ, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AN THỊNH (VN)
Số 35B Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh cho một tổ hợp bao gồm tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, khu thương mại, khu giải trí; dịch vụ quản lý kinh doanh cho biệt thự và khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh cho tổ hợp bao gồm nhà ở sinh thái nghỉ dưỡng, khu điều dưỡng, khu vui chơi giải trí; dịch vụ quản lý kinh doanh cho các mô hình lưu trú bao gồm biệt thự gia đình, nhà ở kết hợp khách sạn, khu điều dưỡng chăm sóc sức khỏe, khu thư giãn ngắm cảnh; dịch vụ điều hành kinh doanh cho tổ hợp bao gồm tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, khu thương mại, biệt thự khách sạn, khu điều dưỡng chăm sóc sức khỏe, khu thư giãn ngắm cảnh (khu giải trí), cửa hàng bán lẻ, khu thể thao, khu trường học.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà hoặc trong khu vui chơi; dịch vụ sân gôn; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ trường học liên cấp từ

mầm non đến đại học (dịch vụ giáo dục); cung cấp các tiện ích giải trí trong khu thể thao sinh thái và dã ngoại ngoài trời; cho thuê sân bãi thể thao; tổ chức và điều hành hội thảo, hội nghị.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort), dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp và phòng hội thảo; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0559071**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27616

(220) 06/07/2021

(181) 06/07/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.3.1; 7.15.22; 26.11.7; 26.11.22

(591) Vàng đồng, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC KISATO (VN)
Số 29, liền kề 3, khu đô thị Xa La, đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế bản vẽ thi công; dịch vụ kiến trúc.

---

(111) **4-0559072**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27617

(220) 06/07/2021

(181) 06/07/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.3.2; 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh dương, xanh da trời, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC KISATO (VN)
Số 29, liền kề 3, khu đô thị Xa La, đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế bản vẽ thi công; dịch vụ kiến trúc.

---

(111) **4-0559073**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27618
(220) 06/07/2021
(181) 06/07/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

MAIZENTO
Giải Pháp Tổng Thể Cho Mái Nhà Việt

(531) 6.7.4; 7.1.24; 7.3.11
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC KISATO (VN)
Số 29, liền kề 3, khu đô thị Xa La, đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế bản vẽ thi công; dịch vụ kiến trúc.

---

(111) **4-0559074**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27825
(220) 07/07/2021
(181) 07/07/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

Moobbrocades

(531) 10.3.7; 25.12.1; 26.2.7; 26.11.13
(591) Đen, tím, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ HUẤN LUYỆN BSTA LÀO CAI (VN)
Số nhà 056, đường Võ Nguyên Giáp, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0559075**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30184
(220) 21/07/2021
(181) 21/07/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

B.H.L
MEN SHOES

(531) 9.9.7; 24.1.1; 26.11.9
(731) LÊ BÁ HUẤN (VN)
Số nhà 48, xóm 2, Thủy Phú, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép.

---

(111) **4-0559076**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30605

(220) 23/07/2021

(181) 23/07/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

CƠ SỞ SẢN XUẤT
TRUNG HẰNG

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Nâu sẫm, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CAO QUỐC TRUNG (VN)
Thôn Thịnh Cường, xã Tân Dân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 30: Bánh đa vừng; kẹo cu đơ; kẹo lạc.

---

(111) **4-0559077**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-32668

(220) 16/08/2021

(181) 16/08/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

Meovo

(731) PHẠM VĂN THÀNH (VN)
Số 12 ngách 2/43/5 phố Hoàng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước các loại cụ thể: sơn PU gốc nước, gốc dầu; sơn chống rỉ gốc nước; sơn phủ kim loại gốc nước; sơn bảo vệ kết cấu thép gốc nước; sơn kính; sơn thùng xe tải gốc dầu; mực in dùng trên gốm sứ, kim loại, kính điện tử.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu sinh học.

Nhóm 16: Keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình cụ thể: keo dán; keo AB đồ; keo AB ngành điện tử.

Nhóm 17: Film cách nhiệt.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán sơn các loại; dịch vụ buôn bán mực in dùng trên gốm sứ, kim loại, kính điện tử; dịch vụ buôn bán keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; dịch vụ buôn bán film cách nhiệt; dịch vụ buôn bán thuốc trừ sâu sinh học.

---

(111) **4-0559078**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45118

(220) 18/11/2021

(181) 18/11/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.2.1; 26.2.3

(591) Xanh dương, xanh lam nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MY SECOND HOME (VN)
Số 11 ngõ 279 đường Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

---

(111) **4-0559079**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45149

(220) 18/11/2021

(181) 18/11/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15

(591) Đỏ, xanh dương, vàng cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIỆP NỔI VÀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ VIỆT NAM (VN)
SN 38, LK 18, KĐTM Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Hàng hóa làm từ giấy (thiệp, mô hình).

---

(111) **4-0559080**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45441

(220) 19/11/2021

(181) 19/11/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.24; 25.1.6

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÁI THÀNH QUÂN (VN)
344 Đỗ Pháp Thuận, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xích xe máy; động cơ xe máy; khung xe máy; tay lái xe máy; yên xe máy, chân chống xe máy.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày, dép; găng tay [trang phục]; áo váy.

---

(111) **4-0559081**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45442

(220) 19/11/2021

(181) 19/11/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.16

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÁI THÀNH QUÂN (VN)
344 Đỗ Pháp Thuận, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xích xe máy; động cơ xe máy; khung xe máy; tay lái xe máy; yên xe máy, chân chống xe máy.

Nhóm 25: Quần áo, mũ; giày;dép; găng tay [trang phục]; áo váy.

---

(111) **4-0559082**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45597

(220) 19/11/2021

(181) 19/11/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 18.2.1; 26.11.12; 26.13.1

(591) Tím, xanh dương, hồng, cam, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SÀI GÒN IBC GROUP (VN)
39 Lê Quốc Trinh, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0559083**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-46210

(220) 24/11/2021

(181) 24/11/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

Model: HF-Fish

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) TRƯƠNG TRỤ HÒA (VN)
58 đường Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy thổi hoặc quạt dùng để nén, hút và vận chuyển hạt, máy cho vật nuôi ăn được cơ giới hóa.

---

(111) **4-0559084**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-47737

(220) 02/12/2021

(181) 02/12/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1

(731) CÔNG TY TNHH QINNIE COSMETICS (VN)
13B Đình Nghi Xuân, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh không chứa thuốc; nước rửa chén.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: mỹ phẩm, tinh dầu, kem đánh răng, nước súc miệng, dung dịch vệ sinh, nước rửa chén; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0559085**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-47779

(220) 03/12/2021

(181) 03/12/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

BEVENUS

(731) ĐỖ DUY HIẾU (VN)
16/F10 Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn tóc.

---

(111) **4-0559086**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48031

(220) 06/12/2021

(181) 06/12/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.21; 3.13.4; 3.13.24

(591) Trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VP KAIRO ENTERPRISE (VN)
Tầng lửng, 75 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm bán hàng; phần mềm quản lý chăm sóc khách hàng; phần mềm marketing; phần mềm quản lý dữ liệu; phần mềm ứng dụng (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(111) **4-0559087**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48032
(181) 06/12/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

SHOPRO

(220) 06/12/2021

(531) 10.3.10; 10.3.11
(591) Trắng, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH VP KAIRO ENTERPRISE (VN)
Tầng lửng, 75 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm bán hàng; phần mềm quản lý chăm sóc khách hàng; phần mềm marketing; phần mềm quản lý dữ liệu; phần mềm ứng dụng (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(111) **4-0559088**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48160
(181) 06/12/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

MACHO

(220) 06/12/2021

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT TRUNG VINA (VN)
Số 109 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà.

---

(111) **4-0559089**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48728
(181) 09/12/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

POONGSAN

(220) 09/12/2021

(531) 26.4.1; 26.4.9
(591) Trắng, ghi, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÁCH TƯỜNG PHÁT (VN)
Tầng 5, khu Văn phòng, tòa N01-T4 Tower, chung cư Phú Mỹ Complex, khu Ngoại Giao Đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa; máy xoa bóp đặt trên giường; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; ghế massage (ghế mát xa); máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp.

Nhóm 28: Xe đạp đặt cố định để luyện tập; thiết bị tập luyện thể hình; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; thiết bị phục hồi cơ thể.

---

(111) **4-0559090**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48988
(181) 10/12/2031
(220) 10/12/2021

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.14; 5.5.16; 5.5.21; 26.1.1

(591) Nâu đất, trắng.

(731) PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN THỌ PHÚC ĐƯỜNG (VN)
Số 5, ngõ 74 phố Lụa, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Vỏ cây dùng cho dược phẩm; thuốc sắc dùng cho dược phẩm; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thảo dược; bột dùng cho mục đích dược phẩm; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; dầu y tế; rễ cây thuốc; trà thảo dược.

---

(111) **4-0559091**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48994
(181) 10/12/2031
(220) 10/12/2021

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.11.3; 26.11.12

(591) Nâu, xanh biển nhạt.

(731) TRIỆU ÍCH SỸ (VN)
Xóm Bản Gun - Khuổi Ky, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng

(740) Công ty TNHH Công nghệ NHONHO (NHONHO)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0559092**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48997
(181) 10/12/2031
(220) 10/12/2021

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1

(591) Đỏ.

(731) NÔNG VĂN SƠN (VN)
Xóm Phia Chang, xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng

(740) Công ty TNHH Công nghệ NHONHO (NHONHO)

(511) Nhóm 08: Dao.

---

(111) **4-0559093**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49001

(220) 10/12/2021

(181) 10/12/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

TUẤN ANH
An toàn - Ngon sạch - Bổ dưỡng

(531) 5.3.13; 24.13.1; 26.3.23; 26.11.9

(591) Cam, xám.

(731) HOÀNG TUẤN ANH (VN)
Xóm Pác Cam, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng

(740) Công ty TNHH Công nghệ NHONHO (NHONHO)

(511) Nhóm 29: Thạch mac púp.

---

(111) **4-0559094**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-30787

(220) 13/08/2019

(181) 13/08/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)

DTV CAPITAL

(531) 5.5.20; 5.5.21; 19.13.21; 26.3.1; 26.5.1

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội, sửa rửa mặt, sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559095**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-07154

(220) 12/03/2019

(181) 12/03/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)

KYC

(531) 1.13.1; 2.1.1; 2.9.25; 4.5.21; 24.15.7; 26.4.9

(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KYC (VN)
Số 29, ngõ 210 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0559096**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-28626

(220) 30/07/2019

(181) 30/07/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 19.3.4; 25.7.7; 26.4.3

(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, đen, vàng nhạt, trắng, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN Y DƯỢC VIETLIFE (VN)
Số 14 Trần Bình Trọng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559097**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137171/QĐ-SHTT.IP

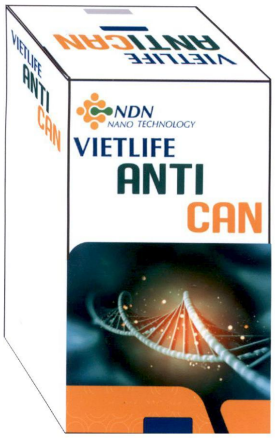
(210) 4-2019-28627

(220) 30/07/2019

(181) 30/07/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 19.3.4; 26.4.3; 26.15.15

(591) Xanh dương, trắng, vàng cam, xanh lục, xanh lục sẫm, xanh lá cây, đen, vàng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN Y DƯỢC VIETLIFE (VN)
Số 14 Trần Bình Trọng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559098**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13953
(181) 20/04/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

MYKIM GEMS

(220) 20/04/2022

(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, trắng, xanh, xám.
(731) TẠ KIM ANH (VN)
Vincom Megamall R5, chung cư Royal City, 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đá phong thủy (đá quý hoặc đá bán quý); vòng đeo tay (đồ trang sức); đồ trang sức; đá quý; đá bán quý.

---

(111) **4-0559099**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-43847
(181) 23/10/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

ĐOGOCXOAI
ĐO GOC XOAI

(220) 23/10/2020

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG DƯỢC VĨNH THÀNH (VN)
Đường 307, tổ 8, khóm Mỹ Phú Đất Liền, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0559100**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-42958
(181) 19/10/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

FOOD-K

(220) 19/10/2020

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15
(591) Đỏ, trắng, nâu, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH FOOD-K (VN)
Nhà xưởng A1, Lô S-8, KCN Long Hậu mở rộng, đường Tân Tập-Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Bánh gạo.

---

(111) **4-0559101**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49403
(220) 22/11/2022
(181) 22/11/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

Chondro-Hyal

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)
Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559102**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53736
(220) 16/12/2022
(181) 16/12/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

KBS
Keep Better Staying

(531) 26.5.1; 26.5.18

(731) SHENZHEN KELIXUN ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
No. 401, No. 142-5 Jun Xin Road, Niu Hu Community, Guanlan Street, Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; thiết bị sạc điện cầm tay; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; tai nghe; thiết bị sạc pin; pin điện.

---

(111) **4-0559103**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15156
(220) 27/04/2022
(181) 27/04/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

SONTRAVEL
Value Creation Difference

(531) 2.7.23; 3.7.17; 3.7.24; 4.5.2; 4.5.3; 26.3.1; 26.3.7

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONTRAVEL (VN)
51 Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; điều hành tour du lịch; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa.

---

(111) **4-0559104**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-45083
(181) 30/10/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

COZEYQ10

(220) 30/10/2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH DƯỢC PHẨM VIỆT MỸ (VN)
Số nhà 2, ngõ 59, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559105**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-44050
(181) 23/10/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

THIEN HOA PHAT CO., LTD

(220) 23/10/2020

(531) 1.5.1; 1.5.15; 25.5.2
(591) Đỏ, xanh dương, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG THIÊN HÒA PHÁT (VN)
Số 6/4 đường số 22, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia; lúa mạch lên men (bia).

---

(111) **4-0559106**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-45087
(181) 30/10/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

SECUK

(220) 30/10/2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH DƯỢC PHẨM VIỆT MỸ (VN)
Số nhà 2, ngõ 59, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559107**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-46467

(220) 09/11/2020

(181) 09/11/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.4; 1.1.10; 2.1.8; 2.1.16; 21.3.1; 26.3.1; 26.3.7

(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI BÓNG ĐÁ (VN)
Tầng 2, số nhà 18 ngách 32/48/23/3 phố Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ đồ thể thao.

---

(111) **4-0559108**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-45476

(220) 03/11/2020

(181) 03/11/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.5.15; 3.5.24

(591) Cam, xanh đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ (VN)
Tầng 3, TTTM Interserco, số 17 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về đào tạo giáo dục: chuyên luyện thi tiếng Anh.

---

(111) **4-0559109**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-46994

(220) 11/11/2020

(181) 11/11/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

LIXIBOOK

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ TÀI SẢN SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPM (VN)
Số nhà 42, ngõ 27, đường Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); chương trình máy tính (tải xuống được); phần mềm ứng dụng thương mại điện tử; phần mềm mua bán hàng hóa online; phần mềm đánh giá địa điểm ăn uống du lịch.

---

(111) **4-0559110**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-48399
(181) 20/11/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 20/11/2020



(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.4.5; 26.4.6; 26.4.18
(591) Xanh đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TRƯỜNG HƯNG (VN)
112 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm, gối.

Nhóm 24: Chăn, tấm trải giường, bao gối, bao nệm.

---

(111) **4-0559111**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-47884
(181) 17/11/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 17/11/2020



(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) SHENZHEN PAN EN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1603, Bldg.8, Xinyi Lingyu R and D Center, No.26, Honglang N. Rd., Section 69, Bao'an Dist., Shenzhen, China 518000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; dung dịch nicotin lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu; xì gà.

---

(111) **4-0559112**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-49059
(181) 23/11/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 23/11/2020

Solforest

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ TÀI SẢN SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPM (VN)
Số nhà 42, ngõ 27 đường Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; thuê căn hộ; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; quản lý bất động sản; môi giới chứng khoán.

---

(111) **4-0559113**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137191/QĐ-SHTT.IP

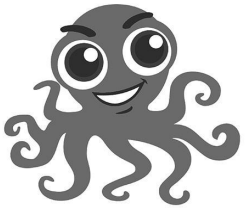
(210) 4-2021-32246

(220) 11/08/2021

(181) 11/08/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.15; 3.9.24

(591) Đen, xám đậm, trắng.

(731) ZHUHAI ELMER TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1/F, Building 2, No.1, Cuizhu 4th Street, Qianshan, Zhuhai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Ruy băng mực; thiết bị dán nhãn bằng tay; bộ dụng cụ in mang đi được [đồ dùng văn phòng]; ống cuộn cho ruy băng mực; ruy băng máy chữ; mực; giấy dính [văn phòng phẩm]; văn phòng phẩm; thiết bị và máy in rô-nê-ô; nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng.

---

(111) **4-0559114**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30981

(220) 28/07/2021

(181) 28/07/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MY REHAB HOLDINGS (VN)
Số 07 Hoa Lan 8, Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0559115**

(210) 4-2021-24509
(181) 17/06/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

AQUA SKINS

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137193/QĐ-SHTT.IP
(220) 17/06/2021

(531) 1.15.15; 2.3.1; 2.3.16
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHÂU SA (VN)
Số 566, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

---

(111) **4-0559116**

(210) 4-2021-33041
(181) 20/08/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

JUNE GLOW
Look the best, choose the best

(511) Nhóm 30: Nghệ vàng [gia vị]; bột yến mạch;

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137194/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/08/2021

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BUZI AGENCY (VN)
3i Thích Quảng Đức, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0559117**

(210) 4-2021-11276
(181) 29/03/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

Cake
Roxana
COFFEE

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán cà phê tự phục vụ; quán trà; quán đồ uống.

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137195/QĐ-SHTT.IP
(220) 29/03/2021

(531) 25.1.6; 26.1.2
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng, đen, be.
(731) NGUYỄN THỊ NHUNG (VN)
Khu đô thị Thái Hà, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

---

(111) **4-0559118**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-03759

(220) 27/01/2021

(181) 27/01/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.24; 24.1.1; 24.13.1; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xám, xám nhạt.

(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Chất chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân (chế phẩm vệ sinh thân thể); nước hoa toàn thân ở dạng phun; chế phẩm tẩy tế bào chết dùng cho cơ thể (không tẩm thuốc); sữa rửa mặt tạo bọt; nước thơm cô-lô-nhơ; kem mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho cá nhân; nước hoa với nồng độ chứa 2 - 5% tinh dầu nước hoa; nước hoa với nồng độ chứa 12 - 20% tinh dầu nước hoa; nước hoa với nồng độ chứa 5 - 12% tinh dầu nước hoa; tinh dầu dùng cho cá nhân; tinh dầu dưỡng da mặt; sữa rửa mặt; chất tẩy tế bào chết cho da mặt (không chứa thuốc); xà phòng dạng bọt để tắm; chế phẩm có mùi thơm dùng cho cá nhân; gel dưỡng da toàn thân; mỹ phẩm chứa chất dưỡng ẩm; chế phẩm dưỡng ẩm [mỹ phẩm]; bột tan không chứa thuốc (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho cơ thể không chứa thuốc; nước hoa; chế phẩm có mùi hương [chế phẩm vệ sinh]; nước hoa và chế phẩm có mùi hương dùng cho toàn thân dạng xịt; chế phẩm dùng để cạo râu; chế phẩm dùng để tắm (trong bồn tắm và tắm vòi sen); chế phẩm dùng cho da, mặt, toàn thân (mỹ phẩm); lăn khử mùi dùng cho cá nhân; tinh chất chăm sóc da dạng lỏng (mỹ phẩm); chế phẩm để tắm dưới vòi sen; nước hoa hồng cho da; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dạng xịt cho cơ thể, không dùng cho mục đích y tế; phấn rôm dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; tinh dầu dưỡng tóc; nước thơm xức tóc; dầu gội đầu; keo xịt tóc; dầu xả tóc; kem ủ tóc; thuốc nhuộm tóc; gel tạo kiểu tóc; keo xịt tóc tạo bọt; sáp tạo kiểu tóc; chế phẩm làm bóng tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc.

Nhóm 05: Chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng để tắm, có chứa thuốc; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; phấn rôm có chứa thuốc dùng để vệ sinh thân thể; kem dược liệu để chăm sóc da; kem có chứa thuốc dùng để giữ ẩm cho da; chế phẩm dược phẩm; các chế phẩm dược phẩm dùng để chăm sóc da; dược phẩm điều trị gàu; các chế phẩm trị liệu dùng cho bồn tắm; xà phòng có chứa thuốc; nước rửa tay và dung dịch sát khuẩn tay có chứa thuốc; dung dịch rửa mặt kháng khuẩn có chứa thuốc; các chế phẩm làm sạch có chứa thuốc; các chế phẩm thuốc để sử dụng trên da, mặt, tóc và cơ thể; sữa rửa mặt diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; các chế phẩm diệt khuẩn.

(111) **4-0559119**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-04115
(181) 02/02/2028
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 02/02/2018

(531) 9.9.1; 9.9.11; 26.11.9
(591) Trắng, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY THÁI DƯƠNG (VN)
3/334 ấp Nhị Tân I, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi chân.

---

(111) **4-0559120**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-04111
(181) 02/02/2028
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 02/02/2018

(531) 9.9.1; 9.9.11; 26.3.1; 26.11.9
(591) Trắng, đỏ, xanh lam, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY THÁI DƯƠNG (VN)
3/334 ấp Nhị Tân I, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi chân.

---

(111) **4-0559121**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-16127
(181) 05/05/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 05/05/2022

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xám, đỏ, cam, tím
(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm, đồ uống và các chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế và và điều trị bệnh; chế phẩm vitamin; chế phẩm thực phẩm bổ sung khoáng chất; bữa ăn thay thế thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559122**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-00021

(220) 02/01/2020

(181) 02/01/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 16.1.5; 18.5.1; 20.5.16; 26.1.1; 26.11.22

(591) Trắng, vàng, cam, xanh da trời, xanh da trời đậm, xanh nước biển.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH (VN)
Tầng 1, 2, 3 tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thẻ từ được mã hoá; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa].

Nhóm 36: Dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; dịch vụ ngân hàng.

---

(111) **4-0559123**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-38284

(220) 18/09/2020

(181) 18/09/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.9; 5.3.13; 26.1.2; 26.1.18

(591) Vàng, vàng nhạt, trắng, xanh da trời, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa tươi; sữa chua.

---

(111) **4-0559124**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-54098
(220) 24/12/2020
(181) 24/12/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

HausLand
Your 247 Agency

(531) 7.1.11; 7.1.12; 7.1.24; 7.3.2; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN HAUSLAND (VN)
L18-11-13, tầng 18, toà nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0559125**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33944
(220) 21/08/2020
(181) 21/08/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

JOINT STOCK COMPANY
SSC
VietNam
SECURITY

(531) 5.7.3; 24.1.1; 25.1.6; 26.11.8
(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Nhà số 9, ngõ 3 phố Trần Quý Kiên, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

---

(111) **4-0559126**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-36952
(220) 10/09/2020
(181) 10/09/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

HIGHLAND ELEPHANT

(531) 3.2.1
(731) NGUYỄN TẤN HƯNG (VN)
149/3 đường 30/4, tổ 10, Kp6, phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0559127**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-39449

(220) 25/09/2020

(181) 25/09/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

SON DESIGN
SIMPLE LUXURY STYLE

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.9

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHẬP KHẨU SEN VÀNG (VN)
Số 3 đường Nội Khu, khu phố Nam Viên S2, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc bằng kim loại (sắt, inox) bao gồm: bàn, tủ, ghế; đồ gỗ bao gồm: bàn ghê, tủ, kệ, giường và đồ thủ công mỹ nghệ bằng mây tre lá bao gồm giỏ, rổ, bàn, ghế.

Nhóm 37: Xây dựng: xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, thi công bếp.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất, thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0559128**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-39817

(220) 29/09/2020

(181) 29/09/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

Comview

(591) Trắng, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TÂN HÒA PHÁT (VN)
Xóm Hoa Thám, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Máy hủy tài liệu (thiết bị văn phòng); máy và thiết bị đóng sách (thiết bị văn phòng).

---

(111) **4-0559129**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-40675

(220) 02/10/2020

(181) 02/10/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

ABCARE®

(531) 1.7.6; 5.3.11; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.4.4

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯỜNG THÀNH VIỆT (VN)
112 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; quần tã trẻ em; bỉm trẻ em.

Nhóm 10: Trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0559130**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-40978

(220) 06/10/2020

(181) 06/10/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

Manager

(731) CÔNG TY TNHH ALFA (SÀI GÒN) (VN)
Lô B45, đường số 11, KCN Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0559131**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41790

(220) 09/10/2020

(181) 09/10/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, hồng tím.

(731) CÔNG TY TNHH HOA QUẢ V&K (VN)
Số nhà 11, ngõ 40 đường Nhuệ Giang, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; thịt đông khô; sữa; các sản phẩm làm từ sữa; rau củ quả đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mật ong; bánh kẹo; bột.

Nhóm 31: Động vật sống; rau tươi; quả tươi; hạt giống thực vật; thức ăn cho động vật; cây.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga (đồ uống không có cồn); nước ép hoa quả; xi rô dùng cho đồ uống (không chứa cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0559132**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41791

(220) 09/10/2020

(181) 09/10/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.3.1; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, hồng tím, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HOA QUẢ V&K (VN)
Số nhà 11, ngõ 40 đường Nhuệ Giang, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; thịt đông khô; sữa; các sản phẩm từ sữa; rau củ quả đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mật ong; bánh kẹo; bột.

Nhóm 31: Động vật sống; rau tươi; quả tươi; hạt giống thực vật; thức ăn cho động vật; cây.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga (đồ uống không có cồn); nước ép hoa quả; xi rô dùng cho đồ uống (không chứa cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0559133**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08344

(220) 15/03/2022

(181) 15/03/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 17.2.2; 26.5.1

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SINH DIỄN (VN)
Số 451, đường Ngô Gia Tự, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đá quý.

---

(111) **4-0559134**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-27624
(181) 07/12/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 07/12/2012

(531) 26.7.25; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT LÝ KHANH (VN)
129 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc dùng trong nghành dệt may: máy may, máy đánh nhãn số, máy cắt, máy ép nhiệt bằng cơ, máy ép keo, máy dò kim.

---

(111) **4-0559135**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2014-24689
(181) 14/10/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 14/10/2014

(531) 3.2.9; 5.3.11; 5.3.13; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FOCOCEV VIỆT NAM (VN)
Số 21 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Tinh bột sắn.

---

(111) **4-0559136**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2014-32172
(181) 24/12/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 24/12/2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0559137**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-01728

(220) 16/01/2018

(181) 16/01/2028

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 4.5.3; 4.5.21; 26.4.2

(731) NGUYỄN THỊ THANH XUÂN (VN)
Thôn Phú Vinh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, ngũ cốc và gạo, thực phẩm đã chế biến (giò, chả, ruốc, xúc xích, lạp xưởng), cá, thủy hải sản, gia cầm (còn sống và không còn sống), rau củ quả tươi, hoa tươi, cây giống, cây cảnh, nước ép trái cây, trứng gà, trứng vịt, dầu ô liu, nước rau ép dùng để nấu nướng, bánh kẹo, sô cô la, ca cao, yến mạch, hạt đã chế biến (hạt chia, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt dẻ cười, hạt bí, hạt hướng dương), đồ uống (nước, nước ngọt có ga, rượu, bia); giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quản lý kinh doanh cửa hàng bán lẻ.

---

(111) **4-0559138**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-14771

(220) 03/05/2019

(181) 03/05/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.23; 2.3.1; 2.3.23; 2.7.1; 24.13.1

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ QUỐC TẾ HÀ NỘI (VN)
Số 456-458 Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bộ mỹ phẩm.

Nhóm 10: Răng giả; thiết bị dụng cụ nha khoa; chỉ khâu phẫu thuật.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh và vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; phẫu thuật tạo hình.

---

(111) **4-0559139**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-18096
(181) 23/05/2029
(220) 23/05/2019

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 1.15.24; 26.1.1; 26.1.10

(591) Xanh nước biển, trắng, cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH GIẤY THUẬN AN (VN)
494 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng, văn phòng phẩm, chữ in, bảng in đúc.

---

(111) **4-0559140**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-21942
(181) 18/06/2029
(220) 18/06/2019

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.11.10; 24.15.7; 26.3.1; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO (VN)
7/126C Xa Lộ Hà Nội, KP 4, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón; chế phẩm phân bón; đất trồng trọt; hoá chất để cải tạo đất; nhựa tổng hợp dạng thô.

Nhóm 05: Chế phẩm thúc đẩy sự ra hoa của thực vật; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm hoá học để trị bệnh rệp rễ nho; chế phẩm diệt khuẩn cho đất; chất diệt cỏ dại.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; nắp van bằng cao su; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng; ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu bọc ống, không bằng kim loại; đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; mối nối, không bằng kim loại, dùng cho ống, khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; nhựa gắn để trát kín; vòng đệm ống.

Nhóm 29: Trái cây đã chế biến [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; quả mọng, được bảo quản; rau đông khô; trái cây đông lạnh; trái cây được bảo quản.

Nhóm 44: Dịch vụ rải phân bón và các hóa chất nông nghiệp khác trên không và trên mặt đất; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ tái trồng rừng; trồng cây để giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ diệt cỏ dại; khám chữa bệnh cho cây.

---

(111) **4-0559141**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-32206

(220) 22/08/2019

(181) 22/08/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.1.2

(591) Trắng, nâu, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM CHAY BẢO AN (VN)
Số 05 đường Huỳnh Thị Xưa, ấp 1A, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm ăn chay, hàng nông sản.

---

(111) **4-0559142**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-46517

(220) 18/11/2019

(181) 18/11/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18

(591) Da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CC&TS (VN)
Tầng 16, tháp A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt chế biến; hải sản chế biến; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước hoa quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt.

Nhóm 30: Nước xốt; mỳ ống; mỳ sợi; mỳ sợi dệt; miến.

Nhóm 31: Rau và quả tươi; động vật sống (hải sản); các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến.

Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh: nhượng quyền thương hiệu.

---

(111) **4-0559143**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-01189

(220) 10/01/2020

(181) 10/01/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

XUÂN HƯNG PHÁT

(531) 1.5.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUÂN HƯNG PHÁT (VN)
Nhà ông Đinh Xuân Thuân, thôn Trung, xã Thái Học, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi.

Nhóm 35: Mua bán trò chơi, đồ chơi.

---

(111) **4-0559144**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-09513

(220) 20/03/2020

(181) 20/03/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

OCOOKER

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.4; 26.4.10

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)
Số 68, tổ 17, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy xay sinh tố, máy đánh trứng, máy làm sữa đậu nành, máy hút bụi, máy giặt, máy cạo râu bằng điện, bàn là, máy đuổi muỗi, máy đánh sáp sàn nhà, máy đánh bóng sàn nhà, máy massage bằng điện, chăn sưởi điện (dùng cho mục đích y tế), đệm sưởi điện (dùng cho mục đích y tế), đệm sưởi nóng chạy điện (dùng cho mục đích y tế), áo sưởi điện (dùng cho mục đích y tế), nồi cơm điện, lò nướng điện, lò vi sóng, máy hút mùi, bếp điện, bếp điện từ, máy sấy quần áo, bình nóng lạnh, máy sưởi điện, chăn sưởi điện (không dùng cho mục đích y tế), máy sưởi hồng ngoại xa, tủ lạnh, máy điều hòa, quạt điện, quạt thông gió, máy hút ẩm, máy tạo ẩm, máy sấy tóc, máy uốn tóc.

(111) **4-0559145**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-18848

(220) 27/05/2020

(181) 27/05/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.9; 3.7.16

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH Y HỌC TỰ NHIÊN FRIGATE (VN)
Số 46 ngõ 7 An Hòa, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; tinh dầu; mỹ phẩm, đồ trang điểm; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; nước hoa.

Nhóm 05: Chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; chất diệt khuẩn, chất sát trùng, diệt trùng; dược thảo; trà thảo dược; thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; khăn quàng cổ; quần áo ngủ; quần áo may sẵn; giày; quần áo lót.

---

(111) **4-0559146**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-19440

(220) 29/05/2020

(181) 29/05/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU CUNG CẦU (VN)
49 Thảo Điền, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán bar; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0559147**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-19544
(181) 01/06/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 01/06/2020

(531) 2.9.14; 2.9.15
(591) Nâu vàng, vàng, trắng.
(731) VŨ THẾ TOÁN (VN)
Tập thể cơ khí Hồng Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Giấy ráp đánh bóng.

Nhóm 08: Kìm.

---

(111) **4-0559148**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-25345
(181) 02/07/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 02/07/2020

(531) 20.7.1; 20.7.2; 26.15.15
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) TRẦN THỊ THANH MAI (VN)
Số 21, ngõ 2, Nguyễn Văn Lộc, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sách báo; tạp chí phục vụ cho nghiên cứu giảng dạy học tập.

Nhóm 41: Xuất bản sách; dịch vụ thư viện; dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm mục đích giáo dục hoặc văn hóa; xuất bản ấn phẩm điện tử không tải xuống được.

---

(111) **4-0559149**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-32706
(181) 14/08/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/08/2020

(531) 8.7.5; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, trắng, xanh lá cây, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) HOÀNG THỊ LÊ NA (VN)
Thôn Lâm Lang, xã Châu Hóa, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0559150**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03108

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 26.1.1; 26.13.1

(591) Đỏ, vàng, vàng cam, da cam.

(731) QIN FUYUAN (CN)
No 28, Jin De Dong Road,Jin De Town, Liu Jiang District, Quangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn cho khách du lịch; phục vụ thức ăn và đồ uống trong nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0559151**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03117

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

OHMYCOS

(591) Trắng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOCOS (VN)
Tổ 22, ấp Đông Lợi, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi mặt; kem rửa mặt; nước hoa; kem trắng da toàn thân; sữa tắm trắng da; nước (mỹ phẩm) tẩy trang.

---

(111) **4-0559152**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03126

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Trine

(731) HONG KONG NE-VAPOR TECHNOLOGY CO.,LIMITED (CN)
Flat/RM 05-06 3/F New East Ocean Centre No.9 Science Museum Road Tsim Sha Tsui KL Hong Kong China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; shisha; xì gà.

---

(111) **4-0559153**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03129

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.3.2; 26.11.9

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XPROFILE (VN)
Tòa nhà Workify, 30-32-34 đường số 1, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ cung cấp lao động; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tính lương nhân viên (hoạt động văn phòng); dịch vụ tư vấn xin cấp giấy phép lao động; dịch vụ cho thuê lại lao động.

---

(111) **4-0559154**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03130

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

SPIMIDA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

(111) **4-0559155**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03131

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 25.5.25; 25.7.21; 26.5.1; 26.5.18; 26.11.9

(591) Đỏ, vàng, vàng đồng, nâu đậm, nâu nhạt, ghi, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN PHÂN BÓN SINH HỌC ĐỊA TRUNG HẢI (VN)
1331/27 Lê Đức Thọ, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm: phân bón hữu cơ (phân bón), phân bón hữu cơ sinh học đa lượng, chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng, chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng, chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng, chế phẩm hoá học phòng ngừa nấm mindiu (nấm mốc, nấm mốc sương), thuốc trừ sâu, thuốc trừ sâu bọ và côn trùng, chế phẩm diệt sâu bọ gây hại, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0559156**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03454

(220) 23/01/2024

(181) 23/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CJT VIỆT NAM (VN)
Tầng 18, tòa nhà Ladeco, 266 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại.

---

(111) **4-0559157**

(210) 4-2024-03465

(181) 23/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137274/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/01/2024

(531) 26.1.1; 26.11.12; 26.13.25

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NV TÂM ĐỨC ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO YẾN THẠCH HỌC SÂM (VN)
Số nhà 16, tổ 5, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, buôn bán sản phẩm: đông trùng hạ thảo, rượu đông trùng hạ thảo, mật ong đông trùng hạ thảo, rượu mật ong, các loại nấm tươi, nấm khô, yến sào, yến tươi, sản phẩm yến đã qua chế biến, nước hồng sâm, hồng sâm khô, tinh chất hồng sâm cô đặc, hồng sâm cắt lát tẩm mật ong, nước mát gan giải rượu.

---

(111) **4-0559158**

(210) 4-2024-03466

(181) 23/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137275/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/01/2024

(531) 5.5.20; 5.11.2; 25.1.5; 25.1.25; 25.5.2; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, vàng ánh kim, da cam, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH NV TÂM ĐỨC ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO YẾN THẠCH HỌC SÂM (VN)
Số nhà 16, tổ 5, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, buôn bán sản phẩm: đông trùng hạ thảo, rượu đông trùng hạ thảo, mật ong đông trùng hạ thảo, rượu mật ong, các loại nấm tươi, nấm khô, yến sào, yến tươi, sản phẩm yến đã qua chế biến, nước hồng sâm, hồng sâm khô, tinh chất hồng sâm cô đặc, hồng sâm cắt lát tẩm mật ong, nước mát gan giải rượu.

---

(111) **4-0559159**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03844
(181) 25/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 25/01/2024

(531) 3.4.11; 7.1.24; 26.11.8
(591) Đỏ, vàng đất.
(731) NHÀ HÀNG NHẤT LY (VN)
Số 428 Tô Hiệu, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0559160**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03848
(181) 25/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

UNIBOSS

(220) 25/01/2024

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)
Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần tã hoặc tã lót làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng một lần cho trẻ em; quần tã hoặc tã lót dùng cho người không tự chủ được, bằng giấy hoặc xenluloza; tấm lót dùng một lần cho người không tự chủ được.

---

(111) **4-0559161**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03849
(181) 25/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

UNIMAMY

(220) 25/01/2024

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)
Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần tã hoặc tã lót làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng một lần cho trẻ em; quần tã hoặc tã lót dùng cho người không tự chủ được, bằng giấy hoặc xenluloza; tấm lót dùng một lần cho người không tự chủ được.

---

(111) **4-0559162**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03903

(220) 25/01/2024

(181) 25/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.1; 3.4.13; 6.7.11; 6.19.9; 25.1.9; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.3

(591) Vàng, nâu, đỏ, xanh nước biển, xám, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THỰC PHẨM HẢI CHÂU (VN)
117H/21 Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Khô bò.

---

(111) **4-0559163**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56501

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.2; 24.15.7

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ZHANG HUI (VN)
Số 305 đường Nguyễn Công Hòa, phường Trần Nguyễn Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Vật mang dữ liệu quang học; đèn quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; thấu kính quang học; máy đo cường độ sáng; kính hiển vi; máy phân tích cỡ hạt nano; phụ kiện phản quang cho trang phục, để phòng ngừa tai nạn giao thông; biển báo hiệu, phản quang; bảng báo hiệu, phản quang hoặc cơ học; cột mốc, phản quang; tín hiệu giao thông loại phản quang hoặc cơ học; áo bảo hộ phản quang; biển báo an toàn [phản quang]; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; máy đo.

Nhóm 19: Phiến lát phát quang; gạch; sỏi; đá để xây dựng; cột để dán quảng cáo, không bằng kim loại; lớp che ngoài, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0559164**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56209
(181) 06/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

JAIDRA

(220) 06/12/2023

(731) ALYDIA HEALTH, INC. (US)
1825 South Grant Street, San Mateo, California, 94402, USA

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị dụng cụ và y tế dùng để điều trị xuất huyết; thiết bị y tế dùng cho việc chữa trị băng huyết sau sinh; thiết bị y tế, cụ thể là băng vệ sinh dạng nút/que (tampon) dùng trong việc chữa trị băng huyết sau sinh.

---

(111) **4-0559165**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56144
(181) 06/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MINGMEN

(220) 06/12/2023

(531) 26.4.2; 26.4.7

(591) Nâu đậm.

(731) CÔNG TY TNHH OKHOME VIỆT NAM (VN)
Tầng 2A, toà nhà N09B2 khu đô thị mới Dịch Vọng, phố thành Thái, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Khóa cửa kim loại; chi tiết linh kiện khóa cửa kim loại; thanh chốt cửa bằng kim loại; con lăn bằng kim loại của cửa trượt; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; ròng rọc bằng kim loại cho cửa.

Nhóm 09: Khóa cửa thông minh; khóa cửa tự động; khóa cửa vân tay; khóa từ.

---

(111) **4-0559166**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57151
(181) 12/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TECHCAMP

(220) 12/12/2023

(531) 1.15.5

(591) Cam, vàng cam, cam đậm, trắng.

(731) VŨ HOÀNH MINH TÂM (VN)
Thôn Hiệp Thành 1, xã Tam Bố, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính xách tay; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính (bàn phím, chuột, màn hình).

---

(111) **4-0559167**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54674

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HADUXIM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0559168**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54675

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HADUDOXIM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0559169**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54661
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/11/2023

HADURAZON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0559170**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54662
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/11/2023

HADUZIDIM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0559171**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54663
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/11/2023

HADUTRIXON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0559172**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54664

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HADUTIZOXIM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0559173**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54665

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HADUTAXIM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0559174**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54666
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/11/2023

HADUCEFOTAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0559175**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54667
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/11/2023

HADUROXIM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0559176**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54668
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/11/2023

HADUCEFIM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0559177**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54670

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HADUDROXIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0559178**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54671

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HADUCLOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0559179**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54672
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/11/2023

HADUNAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0559180**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54673
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/11/2023

HADUDINIR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0559181**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54660
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 29/11/2023

HADUMANDOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0559182**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54574

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) NHÀ NGHỈ DƯỠNG CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU (VN)
Số 08, đường Nguyễn Đức Thuận, thị trấn Côn Đảo, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành; dịch vụ du lịch: vận chuyển hành khách và hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(111) **4-0559183**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54356

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Magic Pixel

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị hiển thị màn ảnh rộng tinh thể lỏng (LCD); màn hình đi-ốt phát quang (LED); bảng hiển thị đi-ốt phát quang hữu cơ (OLED); thiết bị hiển thị chỉ dẫn và quảng cáo kỹ thuật số; bảng hiển thị chỉ dẫn và quảng cáo kỹ thuật số; màn hình hiển thị dùng cho máy ảnh kỹ thuật số; thiết bị video giám sát; màn hình video; màn hình hiển thị cho điện thoại thông minh; màn hiển thị video có thể đeo; bảng hiển thị phát quang dùng điện; máy ảnh; màn hình hiển thị máy vi tính; thiết bị hiển thị màn hình phẳng linh hoạt dùng cho máy vi tính; ti-vi; màn hình ti-vi; bảng hiển thị ti-vi; màn hình hiển thị video dùng cho thiết bị liên lạc di động; màn hiển thị màn hình phẳng; màn hình máy tính bảng; thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ; màn hình hiển thị trên kính lái dùng cho xe ô tô; kính mắt 3D; bộ nghe nhìn thực tế ảo; kính thực tế ảo ôm sát mắt; kính thực tế ảo; kính đeo mắt thông minh; thiết bị để chiếu bàn phím ảo; thiết bị hiển thị video gắn trên đầu.

---

(111) **4-0559184**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54354

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 26.4.1

(540)

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây, đỏ.

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị hiển thị màn ảnh rộng tinh thể lỏng (LCD); màn hình đi-ốt phát quang (LED); bảng hiển thị đi-ốt phát quang hữu cơ (OLED); thiết bị hiển thị chỉ dẫn và quảng cáo kỹ thuật số; bảng hiển thị chỉ dẫn và quảng cáo kỹ thuật số; màn hình hiển thị dùng cho máy ảnh kỹ thuật số; thiết bị video giám sát; màn hình video; điện thoại thông minh; màn hình hiển thị cho điện thoại thông minh; màn hiển thị video có thể đeo; bảng hiển thị phát quang dùng điện; máy ảnh; màn hình hiển thị máy vi tính; thiết bị hiển thị màn hình phẳng linh hoạt dùng cho máy vi tính; ti-vi; màn hình ti-vi; bảng hiển thị ti-vi; màn hình hiển thị video dùng cho thiết bị liên lạc di động; màn hiển thị màn hình phẳng; máy tính bảng; màn hình máy tính bảng; máy tính xách tay; thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ; màn hình hiển thị trên kính lái dùng cho xe ô tô; kính mắt 3D; bộ nghe nhìn thực tế ảo; kính thực tế ảo ôm sát mắt; kính thực tế ảo; kính đeo mắt thông minh; điện thoại thông minh trong hình dạng đồng hồ đeo tay; điện thoại thông minh có màn hình có thể mở rộng; thiết bị để chiếu bàn phím ảo; thiết bị hiển thị video gắn trên đầu.

---

(111) **4-0559185**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54355

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 26.4.1

(540)

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây, đỏ.

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị hiển thị màn ảnh rộng tinh thể lỏng (LCD); màn hình đi-ốt phát quang (LED); bảng hiển thị đi-ốt phát quang hữu cơ (OLED); thiết bị hiển thị chỉ dẫn và quảng cáo kỹ thuật số; bảng hiển thị chỉ dẫn và quảng cáo kỹ thuật số; màn hình hiển thị dùng cho máy ảnh kỹ thuật số; thiết bị video giám sát; màn hình video; màn hình hiển thị cho điện thoại thông minh; màn hiển thị video có thể đeo; bảng hiển thị phát quang dùng điện; máy ảnh; màn hình hiển thị máy vi tính; thiết bị hiển thị màn hình phẳng linh hoạt dùng cho máy vi tính; ti-vi; màn hình ti-vi; bảng hiển thị ti-vi; màn hình hiển thị video dùng cho thiết bị liên lạc di động; màn hiển thị màn hình phẳng; màn hình máy tính bảng; thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ; màn hình hiển thị trên kính lái dùng cho xe ô tô; kính mắt 3D;

bộ nghe nhìn thực tế ảo; kính thực tế ảo ôm sát mắt; kính thực tế ảo; kính đeo mắt thông minh; thiết bị để chiếu bàn phím ảo; thiết bị hiển thị video gắn trên đầu.

---

(111) **4-0559186**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54322

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 11.3.7; 26.1.1

(591) Vàng, nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM TUẤN ANH 1992 (VN)
SN 197, tổ 39B, khu Thành Công, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Trà sữa; chè ngọt các loại được bán tại cửa hàng giải khát như: chè thái truyền thống, thái bưởi, thái sầu, chè đậu, chè trái cây; bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; quán chè; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0559187**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54288

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MAI CHI

(731) CÔNG TY TNHH SX VÀ TM THỰC PHẨM AN CHI (VN)
Thôn Văn Châu, xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; bánh đa nem làm từ gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; bánh gạo.

---

(111) **4-0559188**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57172

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.3.1; 3.3.15; 26.4.18

(591) Trắng, cam.

(731) NINH THỊ YẾN (VN)
G18.02 Grand Riverside, phường 2, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

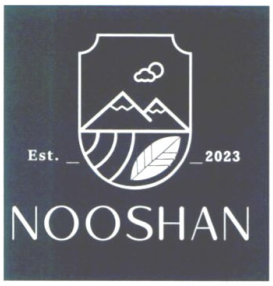
(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0559189**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57173
(181) 12/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 12/12/2023

(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 24.1.1; 26.11.3
(591) Xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN BẠCH LONG (VN)
TT3-20 khu Đấu Giá, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; ca cao; kem lạnh; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô; nước [đồ uống].

---

(111) **4-0559190**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55998
(181) 06/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 06/12/2023

(531) 26.1.1; 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH UPSCALE (VN)
19A đường số 43, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp từ; mặt bếp từ; bếp ga; lò nướng; lò vi sóng; máy khử mùi dùng cho nhà bếp (máy hút mùi).

---

(111) **4-0559191**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55911
(181) 05/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 05/12/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN QUỐC HUY (VN)
523 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thiết bị dệt kim (máy móc); máy dệt kim; máy dùng cho công nghiệp dệt; máy dệt thun.

Nhóm 23: Sợi cao su dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ co giãn dùng trong ngành dệt; chỉ và sợi chun dùng trong ngành dệt; dây thun (thun bo quần) dùng trong ngành dệt.

---

(111) **4-0559192**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137315/QĐ-SHTT.IP

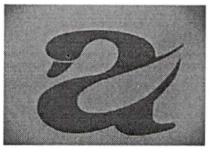
(210) 4-2023-55838

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



AUSILEE

(531) 3.7.6; 3.7.24; 26.4.2

(731) NGUYỄN PHÚC MINH (VN)
Xóm 1 Dư Xá, xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Da và giả da; túi hành lý và túi xách; ô và dù.

---

(111) **4-0559193**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55831

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AOGELAI

(731) NGUYỄN PHÚC MINH (VN)
Xóm 1 Dư Xá, xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Da và giả da; túi hành lý và túi xách; ô và dù.

---

(111) **4-0559194**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55689

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TCFILTER

(531) 1.15.15

(731) ORGANIC FILTER CO., LTD. (TW)
No.1, Aly. 78, Ln. 38, Sec. 1, Yuanlu Rd., Xihu Township, Changhua County 514, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Hệ thống làm sạch nước; thiết bị lọc nước; hệ thống làm sạch nước thải; bộ lọc nước uống; máy và thiết bị làm sạch nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; bộ lọc qua màng dùng cho thiết bị xử lý nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; bộ thẩm thấu ngược; màng dùng cho thiết bị lọc nước.

Nhóm 17: Ống mềm để tưới nước; ống mềm, không bằng kim loại; ống mềm bằng vật liệu dệt; vòng đệm kín cho ống; khớp nối ống, không bằng kim loại; đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; chi tiết gá lắp, không bằng kim loại, dùng cho đường ống dẫn khí nén; chi tiết nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; chi tiết nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng; gioăng làm kín kiểu chữ O.

---

(111) **4-0559195**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55690

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ORGANICTC

(531) 1.15.15; 26.11.9

(731) ORGANIC FILTER CO., LTD. (TW)
No.1, Aly. 78, Ln. 38, Sec. 1, Yuanlu Rd., Xihu Township, Changhua County 514, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Hệ thống làm sạch nước; thiết bị lọc nước; hệ thống làm sạch nước thải; bộ lọc nước uống; máy và thiết bị làm sạch nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; bộ lọc qua màng dùng cho thiết bị xử lý nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; bộ thẩm thấu ngược; màng dùng cho thiết bị lọc nước.

Nhóm 17: Ống mềm để tưới nước; ống mềm, không bằng kim loại; ống mềm bằng vật liệu dệt; vòng đệm kín cho ống; khớp nối ống, không bằng kim loại; đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; chi tiết gá lắp, không bằng kim loại, dùng cho đường ống dẫn khí nén; chi tiết nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; chi tiết nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng; gioăng làm kín kiểu chữ O.

---

(111) **4-0559196**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55691

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AOPEIBOTO

(731) GUANGZHOU BIYING COSMETICS CO., LTD (CN)
No.68, Liangtian Country, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm dưỡng da dạng sữa lỏng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0559197**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55692
(181) 04/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BYOTOUTY

(220) 04/12/2023

(731) GUANGZHOU BIYING COSMETICS CO., LTD (CN)
No.68, Liangtian Country, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm dưỡng da dạng sữa lỏng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0559198**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55693
(181) 04/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BIYING

(220) 04/12/2023

(731) GUANGZHOU BIYING COSMETICS CO., LTD (CN)
No.68, Liangtian Country, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm dưỡng da dạng sữa lỏng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0559199**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55645
(181) 04/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BM SKILLS EDU

(220) 04/12/2023

(531) 1.3.1; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh nước biển, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO KỸ NĂNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP (VN)
14-15A, tầng 7, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; huấn luyện [đào tạo].

---

(111) **4-0559200**

(210) 4-2023-55646

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137323/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/12/2023

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) NAKANIHON CAPSULE CO., LTD. (JP)
229-2 Arao-cho, Ogaki-shi, Gifu, 5030034 Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật.

---

(111) **4-0559201**

(210) 4-2023-46096

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137424/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/10/2023

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10

(591) Vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỖ HOÀNG GIA (VN)
Nhà ông Đỗ Văn Hào, thôn Hợp Long, xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(111) **4-0559202**

(210) 4-2023-46097

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137425/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 26.13.1

(591) Xanh dương, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN FUJI BẮC GIANG (VN)
Lô DV 1, khu công nghiệp Việt Hàn, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị, nhà ở xã hội.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát xây dựng; thi công nội, ngoại thất công trình xây dựng dân dụng - công nghiệp; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị bất động sản.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước thải, rác thải; xử lý vật liệu.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao.

---

(111) **4-0559203**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46103

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

APT

GEOGRID

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THÁI CHÂU (VN)
247 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Lưới.

---

(111) **4-0559204**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46175

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NAANQYU

(531) 26.4.18

(731) PHẠM THỊ NGUYỆT (VN)
Xóm 8, xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bình tắm dùng ga; bếp từ; ấm điện; dụng cụ nấu nướng bằng điện; hệ thống (thiết bị) khử mùi làm sạch không khí.

---

(111) **4-0559205**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46181

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3

(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM HAPPY BABY (VN)
50 Bàu Cát 5, phường 14, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; khảo thí giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục.

---

(111) **4-0559206**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46191

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NEFDOR

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
A-1 101, 1102 & 1103, Solitaire Corporate Park, Beside Divya Bhaskar Press, S. G. Highway, Sarkhej, Ahmedabad-380051, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0559207**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46192

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BIORTH

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
A-1 101, 1102 & 1103, Solitaire Corporate Park, Beside Divya Bhaskar Press, S. G. Highway, Sarkhej, Ahmedabad-380051, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0559208**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46193
(181) 13/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/10/2023

DORGUT

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
A-1101, 1102 & 1103, Solitaire Corporate Park, Beside Divya Bhaskar Press, S. G. Highway, Sarkhej, Ahmedabad-380051, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0559209**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46195
(181) 13/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/10/2023

HONGAMIN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0559210**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46196
(181) 13/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/10/2023

HANODOL

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0559211**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46210
(181) 13/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BONEFULL

(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0559212**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46211
(181) 13/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

DPC
SPORTSWEAR

(220) 13/10/2023

(531) 24.15.1; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh dương đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG PHÚ CƯỜNG (VN)
Lô số B1, cụm công nghiệp Phú Cường, xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần áo thời trang; giày dép; mũ nón; tất vớ.

---

(111) **4-0559213**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46212
(181) 13/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

JUSTPRO

(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0559214**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46214
(181) 13/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HOOSAMIN-F

(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0559215**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46215
(181) 13/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

GOODER

(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0559216**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46260
(181) 13/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SNAPPY EXPRESS
— Hết lòng với từng kiện hàng —

(220) 13/10/2023

(531) 26.13.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT THÔNG MINH (VN)
Tầng 9, tòa nhà văn phòng Viglacera, số 1 Đại Lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; bưu chính; chuyển phát; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

---

(111) **4-0559217**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46315

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH UHOME VIỆT NAM (VN)
Lô V6A-09 khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; nước xức tóc; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch; chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm trang điểm; dầu gội đầu; nước hoa, dầu thơm; dầu xả tóc; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho trẻ em.

Nhóm 05: Trà thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

Nhóm 30: Gia vị; cacao; chế phẩm ngũ cốc; đường; gạo; bún, miến, mì sợi nhỏ.

Nhóm 31: Quả hạch, chưa chế biến; hạt [ngũ cốc].

---

(111) **4-0559218**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46327

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.9

(731) NCS PTE. LTD (SG)
5 Ang Mo Kio Street 62, Ncs Hub, Singapore 569141

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến viễn thông và truyền thông; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến trao đổi dữ liệu điện tử; dịch vụ thư điện tử; cung cấp dịch vụ thư điện tử; thuê hộp thư điện tử; thuê thiết bị viễn thông; cho thuê dài hạn thiết bị viễn thông; cho thuê ngắn hạn thiết bị viễn thông; cung cấp cho người dùng quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu và các trang trực tuyến chứa thông tin về nhiều chủ đề; cung cấp quyền truy cập vào dữ liệu từ một ngân hàng dữ liệu được lưu trữ trên máy tính; liên lạc và truyền dữ liệu bằng viễn thông từ một ngân hàng dữ liệu được lưu trữ trên máy tính; nhận và gửi tin nhắn bằng đường truyền điện tử; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng phương tiện điện tử; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng máy tính; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng cáp; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng thư điện tử; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng truyền hình; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng vi sóng; truyền

dữ liệu và thông tin, tất cả bằng chùm tia laze hoặc các phương tiện vệ tinh thông tin liên lạc; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng các dịch vụ viễn thông; cung cấp và vận hành các phòng nói chuyện trên internet.

---

(111) **4-0559219**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46328

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.9

(731) NCS PTE. LTD (SG)
5 Ang Mo Kio Street 62, Ncs Hub, Singapore 569141

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến viễn thông và truyền thông; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến trao đổi dữ liệu điện tử; dịch vụ thư điện tử; cung cấp dịch vụ thư điện tử; thuê hộp thư điện tử; thuê thiết bị viễn thông; cho thuê dài hạn thiết bị viễn thông; cho thuê ngắn hạn thiết bị viễn thông; cung cấp cho người dùng quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu và các trang trực tuyến chứa thông tin về nhiều chủ đề; cung cấp quyền truy cập vào dữ liệu từ một ngân hàng dữ liệu được lưu trữ trên máy tính; liên lạc và truyền dữ liệu bằng viễn thông từ một ngân hàng dữ liệu được lưu trữ trên máy tính; nhận và gửi tin nhắn bằng đường truyền điện tử; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng phương tiện điện tử; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng máy tính; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng cáp; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng thư điện tử; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng truyền hình; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng vi sóng; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng chùm tia laze hoặc các phương tiện vệ tinh thông tin liên lạc; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng các dịch vụ viễn thông; cung cấp và vận hành các phòng nói chuyện trên internet.

---

(111) **4-0559220**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46329

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.9

(591) Xanh navy, xanh da trời.

(731) NCS PTE. LTD (SG)
5 Ang Mo Kio Street 62, Ncs Hub, Singapore 569141

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến viễn thông và truyền thông; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến trao đổi dữ liệu điện tử; dịch vụ thư điện tử; cung cấp dịch vụ thư điện tử; thuê hộp thư điện tử; thuê thiết bị viễn thông; cho thuê dài

hạn thiết bị viễn thông; cho thuê ngắn hạn thiết bị viễn thông; cung cấp cho người dùng quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu và các trang trực tuyến chứa thông tin về nhiều chủ đề; cung cấp quyền truy cập vào dữ liệu từ một ngân hàng dữ liệu được lưu trữ trên máy tính; liên lạc và truyên dữ liệu bằng viễn thông từ một ngân hàng dữ liệu được lưu trữ trên máy tính; nhận và gửi tin nhắn bằng đường truyền điện tử; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng phương tiện điện tử; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng máy tính; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng cáp; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng thư điện tử; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng truyền hình; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng vi sóng; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng chùm tia laze hoặc các phương tiện vệ tinh thông tin liên lạc; truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng các dịch vụ viễn thông; cung cấp và vận hành các phòng nói chuyện trên internet.

---

(111) **4-0559221**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46330

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.9

(731) NCS PTE. LTD (SG)
5 Ang Mo Kio Street 62, Ncs Hub, Singapore 569141

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành các lớp học, hội thảo, tập huấn và toạ đàm về lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn, liên quan đến công nghệ thông tin; dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin; thông tin liên quan đến giáo dục, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống); xuất bản sách điện tử, tài liệu và tạp chí trực tuyến; xuất bản và phát hành các bản tin, sách mỏng giới thiệu, sách chỉ dẫn và thông tin dưới mọi hình thức thông qua bất kỳ phương tiện truyền thông nào, kể cả truyền thông điện tử và qua máy tính.

---

(111) **4-0559222**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46331

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.9

(731) NCS PTE. LTD (SG)
5 Ang Mo Kio Street 62, Ncs Hub, Singapore 569141

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành các lớp học, hội thảo, tập huấn và toạ đàm về lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn, liên quan đến công nghệ thông tin; dịch vụ tư

vấn liên quan đến giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin; thông tin liên quan đến giáo dục, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống); xuất bản sách điện tử, tài liệu và tạp chí trực tuyến; xuất bản và phát hành các bản tin, sách mỏng giới thiệu, sách chỉ dẫn và thông tin dưới mọi hình thức thông qua bất kỳ phương tiện truyền thông nào, kể cả truyền thông điện tử và qua máy tính.

---

(111) **4-0559223**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46332
(181) 13/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/10/2023

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.9
(591) Xanh navy, xanh da trời.
(731) NCS PTE. LTD (SG)
5 Ang Mo Kio Street 62, Ncs Hub, Singapore 569141
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành các lớp học, hội thảo, tập huấn và toạ đàm về lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn, liên quan đến công nghệ thông tin; dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin; thông tin liên quan đến giáo dục, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống); xuất bản sách điện tử, tài liệu và tạp chí trực tuyến; xuất bản và phát hành các bản tin, sách mỏng giới thiệu, sách chỉ dẫn và thông tin dưới mọi hình thức thông qua bất kỳ phương tiện truyền thông nào, kể cả truyền thông điện tử và qua máy tính.

---

(111) **4-0559224**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46432
(181) 16/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 16/10/2023

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt chạy điện; máy giặt cho mục đích gia dụng; máy giặt vận hành bằng đồng xu; máy giặt quần áo chạy điện; rô-bốt gia dụng để làm sạch và giặt có trí thông minh nhân tạo; rô-bốt dùng cho cá nhân, cụ thể là rô bốt để làm sạch; máy vắt cho giặt giũ.

Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy tính cho máy giặt; phần mềm ứng dụng máy tính cho máy quản lý quần áo; bảng hiển thị LED; màn hình hiển thị LED; bảng hiển thị OLED; thiết bị cảm biến nhận diện chuyển động; thiết bị cảm biến phát hiện đối tượng; điện thoại thông minh; phần mềm ứng dụng máy tính để cung cấp thông tin về tiệm dịch vụ tự giặt ủi; phần

mềm ứng dụng máy tính để thanh toán các dịch vụ giặt là; phần mềm ứng dụng máy tính để cung cấp danh sách các tiệm dịch vụ tự giặt ủi trong khu vực; phần mềm ứng dụng máy tính để đặt/giữ chỗ trước máy giặt.

Nhóm 11: Máy sấy khô quần áo chạy điện; máy quản lý quần áo chạy điện để sấy quần áo cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo chạy điện có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo chạy điện có chức năng khử trùng, khử mùi và xử lý chống nhăn cho mục đích gia dụng; đèn LED; thiết bị sấy khô cho việc giặt là chạy điện.

Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh liên quan đến tiệm dịch vụ tự giặt ủi; cung cấp thông tin kinh doanh cho hoạt động giặt là; tiếp thị trực tuyến liên quan đến giặt là; quảng cáo trực tuyến liên quan đến tiệm dịch vụ tự giặt ủi; xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ bằng vận hành trung tâm mua sắm tổng hợp trực tuyến; dịch vụ bán buôn hộp đựng quần áo; xúc tiến bán hàng qua internet; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho các công ty khởi nghiệp; dịch vụ trung gian kinh doanh và tư vấn kinh doanh liên quan đến cho thuê máy giặt và máy sấy khô quần áo; tiếp thị hoạt động kinh doanh tiệm dịch vụ tự giặt ủi; cho thuê máy bán hàng tự động; cung cấp các khuyến nghị về sản phẩm tiêu dùng; quảng cáo và tiếp thị; quản lý các công việc kinh doanh nhượng quyền các tiệm dịch vụ tự giặt ủi.

Nhóm 37: Dịch vụ rửa áp lực; cho thuê máy làm sạch vận hành bằng đồng xu; cung cấp các tiện nghi để giặt ủi và sấy khô; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ giặt là; cho thuê máy giặt là; cung cấp các tiện nghi giặt là tự phục vụ; làm sạch giày; làm sạch quần áo; làm sạch và khử trùng bộ đồ giường.

Nhóm 39: Dịch vụ nhận và giao đồ giặt là; dịch vụ giao hàng; giao hàng hóa; giao hàng hóa được đặt hàng qua các mạng trực tuyến và Internet; dịch vụ giao quần áo.

---

(111) **4-0559225**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46631

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đen, vàng nâu.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ ĐƯỢC DUNG (VN)
Số 955, ấp Phú Lợi B, xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang); gỗ thơm; hương trầm dùng để cúng tế; hương thơm để thắp.

Nhóm 04: Đèn cầy (nến); nến thơm; bấc nến; cây nến con; dây tẩm sáp mồi lửa trong nến.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: hương (nhang), gỗ thơm, hương trầm dùng để cúng tế, hương thơm để thắp, đèn cầy (nến), nến thơm, bấc nến, cây nến con, dây tẩm sáp mồi lửa trong nến.

---

(111) **4-0559226**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46666

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.23; 2.5.23; 4.5.5

(591) Xanh dương, trắng, đen.

(731) KABUSHIKI KAISHA NICHIREI LOGI GROUP HONSHA (NICHIREI LOGISTICS GROUP INC.) (JP)
3-3-23 Kandamisaki-chou, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thông quan hải quan liên quan đến thủ tục xuất khẩu và nhập khẩu (dịch vụ hành chính), không bao gồm kiểm tra hàng hóa hay kiểm tra y tế nhằm mục đích kiểm dịch để thông quan; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hành chính liên quan đến kiểm dịch hàng hóa; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến lĩnh vực hậu cần; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là, quản lý hậu cần cho người khác; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc thuê và cho thuê kho giữ lạnh và buồng đông lạnh; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải nội địa từ nhà cung cấp đến cảng bốc hàng và từ cảng dỡ hàng đến điểm bốc hàng khỏi thùng công te nơ đường biển; vận tải hàng hóa; bốc xếp và bốc dỡ hàng hóa; môi giới vận tải hàng hóa; môi giới hàng hải; dịch vụ lưu kho; dịch vụ lưu kho hàng hóa có kiểm soát nhiệt độ, cụ thể là kho đông lạnh; cho thuê và sắp xếp (theo yêu cầu và cho bên thứ ba) kho giữ lạnh và buồng đông lạnh; đóng gói và dỡ đóng gói hàng hóa; gửi và vận chuyển hàng hóa; định vị và theo dõi người và hàng hóa cho mục đích vận chuyển; cung cấp thông tin liên quan đến hàng hóa ký gửi tại kho hàng; vận chuyển hàng hóa (có hoặc không có giữ lạnh); vận tải hàng hóa đường biển; vận tải hàng hóa đường hàng không; vận tải hàng hóa đường sắt;. cho thuê xe cơ giới và rơ moóc; dịch vụ hậu cần bao gồm vận tải, đóng gói và lưu kho hàng hóa; lập kế hoạch hậu cần và tư vấn hậu cần.

---

(111) **4-0559227**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46697

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

auden

(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) AUDEN TECHNO CORP. (TW)
No. 19, Ln. 772, Heping Rd., Dafa Vil., Bade Dist., Taoyuan City 33463, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ăng ten trên không; ăng ten.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông.

---

(111) **4-0559228**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46750

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.1.5; 5.3.20; 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xám

(731) HỢP TÁC XÃ TRÀ SHAN TUYẾT CỔ THỤ XÃ QUẢNG NGẦN (VN)
Thôn Nặm Ngạn, xã Quảng Ngần, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Trà

---

(111) **4-0559229**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46820

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.1; 8.5.3; 25.1.9; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xám, trắng, xanh lá, xanh lá nhạt, đỏ, hồng, vàng, nâu nhạt, nâu đậm.

(731) CƠ SỞ CHẾ BIẾN NEM CHẢ HÀM RỒNG (VN)
429/129 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Chả lụa; chả tai [làm từ tai heo].

---

(111) **4-0559230**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46821

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.1; 8.5.3; 25.1.9; 26.1.1

(591) Vàng, vàng nhạt, vàng đậm, xanh lá, xanh lá cây nhạt, trắng, đỏ, nâu nhạt.

(731) CƠ SỞ CHẾ BIẾN NEM CHẢ HÀM RỒNG (VN)
429/129 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Chả lụa; chả tai [làm từ tai heo].

---

(111) **4-0559231**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46822
(181) 17/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/10/2023

(531) 24.15.1; 24.15.11; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH EVERGREEN SOCIAL VENTURES (VN)
Tầng 2, tòa nhà Hoa Phan, 73 Phạm Tuấn Tài, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các tấm ván nhựa và các sản phẩm dùng cho nội thất và ngoại thất được tái chế từ rác thải nhựa; dịch vụ tư vấn và cố vấn về kinh doanh triển khai và vận hành cơ sở tái chế chất thải từ nhựa dựa trên quy trình ReForm Plastic [quy trình chuyển đổi trực tiếp rác thải nhựa thành các sản phẩm tái chế có thể sử dụng].

Nhóm 40: Dịch vụ tái chế tất cả các loại rác thải nhựa thành tấm ván nhựa, sản phẩm nhựa dùng cho nội thất và ngoại thất; mạng lưới người thu gom do ReForm Plastic bảo trợ.

---

(111) **4-0559232**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55580
(181) 04/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SIGNATURE

BY THE COFFEE HOUSE

(220) 04/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÀ CÀ PHÊ VN (VN)
86-88 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; trà ướp lạnh; hoa, quả hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống cà phê có sữa; cà phê chưa rang; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh mochi; bánh kẹo; bánh bao (bánh kẹo); kem tráng miệng (bánh kẹo); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: máy rang cà phê dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày, lò hâm thức ăn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, lò nướng bánh mì, bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn), bình cà phê không dùng điện, túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống, khuôn dùng trong nấu nướng, cốc, ống hút để uống, bình để uống, trái cây ép dạng sệt, trái cây sấy, mứt quả ướt, trái cây được bảo quản, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), hạt đã qua chế biến, thịt đóng hộp, rau củ quả đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, cà phê, trà, ca cao, cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở ca cao, trà ướp lạnh, hoa, quả hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, đồ uống cà phê có sữa, cà phê chưa rang, bánh mỳ, bánh ngọt, bánh mochi, bánh kẹo, bánh bao, kem

tráng miệng (bánh kẹo), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bia, nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga, đồ uống không chứa cồn, nước ép hoa quả, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, xi-rô dùng cho đồ uống, chế phẩm không cồn để làm đồ uống, đồ uống hoa quả có cồn, đồ uống có cồn được pha trộn sẵn (không trên cơ sở bia), đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc, đồ uống có cồn trên cơ sở mía; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý quá trình đặt hàng; trang trí quầy hàng.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán ăn nhanh; quán trà; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0559233**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55582

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.7.5; 26.7.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÀ CÀ PHÊ VN (VN)
86-88 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; trà ướp lạnh; hoa, quả hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống cà phê có sữa; cà phê chưa rang; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh mochi; bánh kẹo; bánh bao (bánh kẹo); kem tráng miệng (bánh kẹo); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: máy rang cà phê dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày, lò hâm thức ăn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, lò nướng bánh mì, bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn), bình cà phê không dùng điện, túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống, khuôn dùng trong nấu nướng, cốc, ống hút để uống, bình để uống, trái cây ép dạng sệt, trái cây sấy, mứt quả ướt, trái cây được bảo quản, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), hạt đã qua chế biến, thịt đóng hộp, rau củ quả đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, cà phê, trà, ca cao, cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở ca cao, trà ướp lạnh, hoa, quả hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, đồ uống cà phê có sữa, cà phê chưa rang, bánh mỳ, bánh ngọt, bánh mochi, bánh kẹo, bánh bao, kem tráng miệng (bánh kẹo), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bia, nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga, đồ uống không chứa cồn, nước ép hoa quả, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, xi-rô dùng cho đồ uống, chế phẩm không cồn để làm đồ uống, đồ uống hoa quả có cồn, đồ uống có cồn được pha trộn sẵn (không trên cơ sở bia), đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc, đồ uống có cồn trên cơ sở mía; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý quá trình đặt hàng; trang trí quầy hàng.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán ăn nhanh; quán trà; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0559234**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55583

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CHLORANABA

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0559235**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55568

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LYNLAM
SKIN CARE

(531) 5.3.20; 5.13.25; 25.7.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Tím, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BK INTERNATIONAL VIỆT NAM (VN)
Số nhà 1, tổ dân phố 10, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao).

---

(111) **4-0559236**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55569

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GRANROOF

(731) YKK AP INC. (JP)
1, Kanda Izumi-Cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; bộ lắp ráp nhà ở tiền chế bằng kim loại; nhà để xe đúc sẵn bằng kim loại; tòa nhà có thể di chuyển, làm bằng kim loại; tấm trần nhà bằng kim

loại; phụ tùng làm đồ mộc bằng kim loại; tòa nhà tiền chế, bằng kim loại; lớp phủ bằng kim loại cho công trình xây dựng; dầm kim loại dùng trong xây dựng; dây buộc bằng kim loại; bu lông [ốc vít] bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; ngưỡng cửa sổ bằng kim loại; cửa sổ có cánh, bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa sổ bằng kim loại; cửa sổ chớp bằng kim loại; then cửa sổ trượt bằng kim loại; ròng rọc bằng kim loại cho cửa sổ trượt; cửa ra vào bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; chặn cửa bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa bằng kim loại, không dùng điện; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; chìa khóa kim loại; khóa xi lanh bằng kim loại; bản lề kim loại; mái che tường bằng kim loại cho công trình xây dựng; hàng rào bằng kim loại; cổng bằng kim loại; lưới bằng kim loại; khung nhà kính bằng kim loại; đồ ngũ kim, loại nhỏ; chốt cổng bằng kim loại; lò xo [đồ ngũ kim]; đai ốc bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại; pully bằng kim loại [không dùng cho máy móc]; tấm chắn côn trùng bằng kim loại; cửa sổ nâng hạ bằng kim loại; lớp lót bằng kim loại cho công trình xây dựng; mành che ngoài cửa bằng kim loại; vật liệu gia lực bằng kim loại cho xây dựng; tấm tường bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; tấm lát nền bằng kim loại cho xây dựng; tấm vách bằng kim loại; hệ vách bằng kim loại; lan can bằng kim loại; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm dùng cho sản xuất; hợp kim kim loại dùng cho sản xuất.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; tòa nhà tiền chế, không bằng kim loại; nhà để xe được làm sẵn, không làm bằng kim loại; công trình xây dựng có thể vận chuyển được, không phải bằng kim loại; tấm ván bằng vật liệu tổng hợp dùng cho mục đích xây dựng; trần nhà, không bằng kim loại; đá để xây dựng; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại; kính cửa sổ cho xây dựng; khung cửa sổ, không bằng kim loại; cửa sổ có cánh, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; khung cửa ra vào, không bằng kim loại; tấm cửa không bằng kim loại; hàng rào không bằng kim loại; cổng, không bằng kim loại; tấm lợp mái, không bằng kim loại; lan can, không bằng kim loại; đá hoa cẩm thạch; vữa; gỗ dán; lớp che ngoài, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm sàn, không bằng kim loại; gỗ xây dựng; gỗ ép được theo khuôn; vách ngăn, không bằng kim loại; bức ngăn côn trùng không bằng kim loại; cửa chớp, không bằng kim loại; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại, dùng để xây dựng; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0559237**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55544

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NẤM BÀO NGƯ XÁM PLN
(Pleurotus pulmonarius)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NẤM PHẠM LÊ NGUYỄN (VN)
62A ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Nấm bào ngư xám dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559238**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55545
(181) 04/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 04/12/2023

NẤM CHÂN DÀI PLN
(Pleurotus giganteus)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NẤM PHẠM LÊ NGUYỄN (VN)
62A ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Nấm chân dài dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559239**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55546
(181) 04/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 04/12/2023

NẤM HẦU THỦ PLN
(Hericium erinaceus)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NẤM PHẠM LÊ NGUYỄN (VN)
62A ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Nấm hầu thủ dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559240**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55547
(181) 04/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 04/12/2023

NẤM HOÀNG KIM PLN
(Pleurotus citrinopileatus)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NẤM PHẠM LÊ NGUYỄN (VN)
62A ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Nấm hoàng kim dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559241**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55548
(181) 04/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 04/12/2023

NẤM HỒNG NGỌC PLN
(Pleurotus djamor)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NẤM PHẠM LÊ NGUYỄN (VN)
62A ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Nấm hồng ngọc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559242**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55549
(181) 04/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 04/12/2023

NẤM KIM PHÚC PLN
(Macrocybe gigantea)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NẤM PHẠM LÊ NGUYỄN (VN)
62A ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Nấm kim phúc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559243**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55550
(181) 04/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 04/12/2023

NẤM MÈO PLN
(Auricularia cornea)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NẤM PHẠM LÊ NGUYỄN (VN)
62A ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Nấm mèo dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559244**

(210) 4-2023-55551

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NẤM TRÀ TÂN PLN
(Cyclocybe chaxingu)

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137467/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NẤM PHẠM LÊ NGUYỄN (VN)
62A ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Nấm trà tân dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559245**

(210) 4-2023-55552

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NẤM VÂN CHI PLN
(Trametes versicolor)

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137468/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NẤM PHẠM LÊ NGUYỄN (VN)
62A ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Nấm vân chi dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559246**

(210) 4-2023-55506

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137469/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/12/2023

(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1

(591) Đen, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HỆ SINH THÁI LÂM NÔNG NGHIỆP VI SINH YERSINFARM (VN)
120A Trần Kế Xương, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân ủ/phân trộn.

Nhóm 03: Hương liệu (tinh dầu); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; tinh dầu; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 05: Cao dán; dầu xoa bóp; trà thảo dược; nấm linh chi dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản và sơ chế.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; quế (gia vị); đồ gia vị; trà thảo mộc.

Nhóm 31: Nấm tươi.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở mật ong không có cồn; đồ uống không cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: nấm linh chi dùng cho mục đích y tế, nấm đã được bảo quản và sơ chế, nấm tươi.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây; dịch vụ tái trồng rừng.

---

(111) **4-0559247**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55508

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LUGIA

(731) HỨA ANH HUY (VN)
Ấp Bình Chánh, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giải trí, các hoạt động văn hóa và thể thao.

---

(111) **4-0559248**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55510

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GeneSign®

(531) 26.2.7; 26.4.2; 26.4.18; 26.13.25

(591) Xanh dương, trắng.

(731) GENESIGN BIOTECH (XIAMEN) CO., LTD (CN)
Unit 03, 8th Floor, Building B14, Xiamen Biomedical Industrial Park, 2076 Wengjiao West Road, Haicang District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; tư vấn dùng thuốc; cho thuê thiết bị y tế.

---

(111) **4-0559249**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55512

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ZNEWS

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Xuất bản tạp chí điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ phóng viên tin tức; sản xuất podcast; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.

---

(111) **4-0559250**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55520

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 26.3.23; 26.4.18; 26.13.25

(540)

(591) Xanh rêu, trắng.

(731) CÔNG TY T-WAY LOGISTICS VIỆT NAM (VN)
Phòng 303 tầng 3, tòa nhà Akashi, số 10 lô 2A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ giao nhận hàng hóa.

---

(111) **4-0559251**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55521

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PLAYZU

(731) GUM TECH CO., LTD. (TW)
5F., No. 68, Jingde St, Zhonghe Dist, New Taipei City 23578, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Da giả; da nhân tạo (da giả); da giả trên cơ sở chất dẻo (vật liệu giả da).

Nhóm 24: Vải dùng để bọc đồ đạc; tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em (bộ đồ giường); tấm thảm thêu bằng vải (treo tường); tấm trướng treo tường làm bằng vải; chăn dùng cho dã ngoại; miếng lót vải dùng cho dã ngoại; vải lanh; vải; khăn phũ gối; khăn trải bàn (không bằng giấy).

Nhóm 27: Tấm thảm; tấm thảm theo khối kết cấu (thảm trải sàn); thảm chùi chân ở cửa; thảm bằng sợi tổng hợp (thảm trải sàn); thảm tấm để lắp ráp (thảm trải sàn); thảm nhà tắm; thảm chùi chân ở cửa chống trơn trượt; thảm trải bậc cửa, cầu thang; thảm lót đầu gối (thảm trải sàn); thảm cho bé tập bò (thảm trải sàn); giấy dán tường; giấy dán tường tạo hình nền vải; giấy dán tường tạo hình nổi; thảm tập thể dục; thảm tập yoga; thảm trải bãi biển; thảm chống trượt; thảm chống trượt sàn nhà; thảm chống trượt phòng tắm; tấm phủ tường bằng vải dệt.

Nhóm 28: Đồ chơi giáo dục cho trẻ em; đồ chơi; thảm chơi kết hợp cùng đồ chơi cho bé (đồ chơi); trò chơi giải đố (đồ chơi được thiết kế nhằm sử dụng kiến thức và kỹ năng để giải đáp); đồ chơi khối lắp ghép; đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập; nhà chơi cho trẻ em.

---

(111) **4-0559252**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55486

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540) NAMA
生

(731) ROYCE' CONFECT CO., LTD. (JP)
1-1, Ainosato 4-jo 9-chome, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao và cà phê nhân tạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; bánh sô cô la; quả hạch phủ sô cô la; trái cây phủ sô cô la; kẹo; bánh xốp sô cô la; bánh quy sô cô la; kẹo sô cô la; thanh sô cô la; sô cô la dạng sệt; bánh xốp; bánh quy; mảnh sô cô la; đá lạnh có thể ăn được; mật ong.

---

(111) **4-0559253**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55487

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540) NAMA CHOCOLATE
ナマチョコレート

(731) ROYCE' CONFECT CO., LTD. (JP)
1-1, Ainosato 4-jo 9-chome, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh sô cô la; quả hạch phủ sô cô la; trái cây phủ sô cô la; kẹo; bánh xốp sô cô la; bánh quy sô cô la; kẹo sô cô la; thanh sô cô la; sô cô la dạng sệt; bánh xốp; bánh quy; mảnh sô cô la; nước xốt sô cô la.

---

(111) **4-0559254**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55488

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540) NAMA
ナマ

(731) ROYCE' CONFECT CO., LTD. (JP)
1-1, Ainosato 4-jo 9-chome, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao và cà phê nhân tạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; bánh sô cô la; quả hạch phủ sô cô la; trái cây phủ sô cô la; kẹo; bánh xốp sô cô la; bánh quy sô cô la; kẹo sô cô la; thanh sô cô la; sô cô la dạng sệt; bánh xốp bánh quy; mảnh sô cô la; đá lạnh có thể ăn được; mật ong.

---

(111) **4-0559255**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55929

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 26.4.4; 26.4.7

(540)

NIBBIRACING

(731) LIAO YONGJUN (CN)
No.3 Qiyi Village, Wanjiazhuang Country, Dao County, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong; pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]; bộ chế hòa khí cho động cơ; ống xả của mô tơ và động cơ; bộ lọc không khí cho động cơ; van [bộ phận của máy]; ống cấp liệu cho bộ chế hòa khí của xe ô tô [bộ phận của bộ chế hòa khí]; ổ trục [bộ phận của máy]; bộ giảm thanh dùng cho động cơ và máy móc; cần khởi động cho xe máy.

Nhóm 09: Mũ bảo hiểm cho người điều khiển xe máy; kính râm; kính bảo hộ; chương trình máy vi tính, có thể tải xuống; thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tính lắp trên xe cộ]; ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị cảm biến; thiết bị xử lý dữ liệu; khóa điện; phụ kiện phản quang cho trang phục, để phòng ngừa tai nạn giao thông.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn dùng cho xe cộ; đèn; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị khử trùng; bộ tản nhiệt, dùng điện.

Nhóm 12: Ổ trục cho bánh xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; xe cộ chạy điện; khung xe máy; giảm xóc treo cho xe cộ; xe máy; giá để hành lý cho xe máy; đĩa phanh dùng cho xe cộ; bánh xe máy.

---

(111) **4-0559256**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55930

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NETWOOD

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN SAO VIỆT (VN)
Tầng 12, tòa Licogi 13 số 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn; sàn gỗ công nghiệp; tấm lát sàn không bằng kim loại; ván ốp chân tường không bằng kim loại; gỗ dán; gỗ xây dựng.

---

(111) **4-0559257**

(210) 4-2023-55940

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FamiCare
BÉ KHỎE - MẸ VUI

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137483/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/12/2023

(531) 1.15.23; 1.15.24; 2.9.1; 26.13.1

(591) Hồng đỏ, xanh ngọc, trắng.

(731) PHẠM THỊ HỒNG YẾN (VN)
Thôn Yên Bình, xã Mộc Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế và chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ đánh giá sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0559258**

(210) 4-2023-55941

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KATALI COFFEE 24

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137484/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/12/2023

(531) 5.7.27; 11.3.3; 11.3.4; 17.1.2; 25.1.5; 26.1.1

(731) ĐẶNG THỊ HƯƠNG (VN)
11/16 đường 13, khu phố 4, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0559259**

(210) 4-2023-55960

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137485/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/12/2023

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.4; 15.1.24

(591) Xanh đen, xanh dương, xanh dương nhạt, xám, xám xanh, xám đậm, đen, đỏ, xanh lá cây, hồng, cam, tím, trắng đục, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN CỘNG ĐỒNG VIỆT (VN)
Số 35, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ trung gian thanh toán thông qua hệ thống POS/điện thoại/internet.

---

(111) **4-0559260**

(210) 4-2023-55925
(181) 05/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Miovapor

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137486/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/12/2023

(731) SHENZHEN CIGREAT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2/F, 3/F & 5/F, Building C and 2/F, 3/F, 4/F & 6/F, Building K, Licheng Technology Industrial Park, Xinhe Avenue, Gonghe Community, Shajing Subdistrict, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; đầu phun thuốc lá điện tử rỗng; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá.

---

(111) **4-0559261**

(210) 4-2023-55900
(181) 05/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

AGOLIN

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137487/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/12/2023

(731) ALLTECH, INC. (US)
3031 Catnip Hill Road, Nicholasville, Kentucky 40356, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung thức ăn động vật; chất bổ sung dinh dưỡng cho heo/lợn; phụ gia thức ăn động vật được sử dụng như các chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn cho động vật; thực phẩm cho động vật, cụ thể là hỗn hợp trộn sẵn và phụ gia thức ăn không chứa thuốc; phụ gia thức ăn hữu cơ động vật không cho mục đích dinh dưỡng được sử dụng như một thành phần trong thức ăn động vật.

---

(111) **4-0559262**

(210) 4-2023-55896
(181) 05/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Schigan

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137488/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VPLAB (VN)
Số 08 LK07, khu đô thị mới Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559263**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55898

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Osteomelin

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VPLAB (VN)
Số 08 LK07, khu đô thị mới Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559264**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55884

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.11; 26.1.1; 26.1.4

(591) Vàng nhạt, xám, cam, đen, trắng, nâu, vàng nâu, hồng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH TIỆM NHÀ CÔ YẾN (VN)
Số 57, đường Trần Hưng Đạo, KV1, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trà mãng cầu, trà mãng cầu gạo lứt, nước màu khóm, ớt rim mật ong, cơm cháy chà bông, cơm cháy gạo lứt chà bông, nui lứt sấy rong biển, rong biển kẹp hạt, thanh gạo lứt ngũ cốc, bánh đồng tiền chứa hạt, mứt chùm ruột, me rim khóm, đác rim me dẻo, muối ớt đỏ, muối ớt xiêm xanh, muối tiêu ớt, tương xay, hành phi, tỏi phi, tắc xí muội mật ong, tôm khô, khô mực, khô gà.

---

(111) **4-0559265**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56013

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.16; 26.1.1; 26.1.5

(591) Xanh đen, nâu, kem, be.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JOLIE VINA (VN)
Số 5-6 BT2, khu đô thị Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Chai lọ; bộ đồ để uống rượu; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ bằng đất nung để chứa đựng; bát đĩa bằng sành; đồ sứ để chứa đựng.

Nhóm 25: Trang phục dệt kim; khăn choàng; quần áo; trang phục; quần áo da; đồ đội đầu.

Nhóm 30: Hương liệu cà phê; hương liệu cho thực phẩm; ca cao; cà phê; bánh quy; bánh ngọt; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la.

Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; đồ uống không có cồn; cốc-tai trên cơ sở bia; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia.

Nhóm 33: Rượu cốc - tai; rượu hỗn hợp; rượu cồn; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống trên cơ sở rượu vang; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ đánh giá thực phẩm; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0559266**

(210) 4-2023-56024

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(511) Nhóm 35: Buôn bán thực phẩm.

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137492/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/12/2023

(531) 19.13.21; 24.15.1; 24.15.13; 24.17.5; 24.17.6

(591) Xanh lá cây, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH NANO-KAS PHARMA (VN)
Số L34, đường N1, khu phố 1, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

(111) **4-0559267**

(210) 4-2023-56026

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137493/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/12/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.14; 5.7.3; 5.13.4; 17.3.2; 24.1.1

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH CHÁNH TÍN (VN)
C23806 - tòa C2 - D'.capitale, 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0559268**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137494/QĐ-SHTT.IP

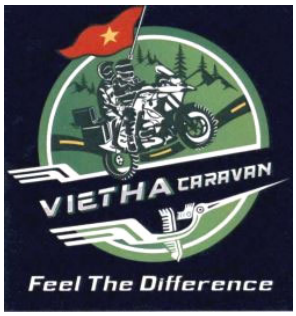
(210) 4-2023-56035

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.8; 2.1.24; 2.7.2; 3.7.7; 5.1.1; 6.1.2; 6.19.5; 18.1.5; 24.7.1

(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH LỮ HÀNH VIỆT HÀ (VN)
Số 36 Thân Nhân Trung, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê xe; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(111) **4-0559269**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56037

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.9.1; 5.3.20; 15.7.1; 24.9.1; 25.1.6

(591) Đen, trắng, xám, xanh lá, xanh ngọc.

(731) BÙI ANH DŨNG (VN)
35 Phạm Ngũ Lão, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở cá; lẩu nấu từ cá diếc; nước dùng; cá không còn sống; các món ăn chế biến từ cá.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0559270**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55678

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(300) 018903181 19/07/2023 EM

(450) 25/08/2025 449

(540)

FITORAX

(731) PHARMALIFE RESEARCH S.R.L. (IT)
Via Casa Paradiso, 2/A, I-23846 Garbagnate Monastero (LC), Italy

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng dạng lỏng; xà phòng khử mùi; xà phòng vệ sinh; xà phòng dạng gel; xà phòng rửa tay; xà phòng chăm sóc cơ thể; nước hoa; nước thơm; kem [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; tinh dầu; dầu thơm; chất khử mùi dùng cho cá nhân; nước thơm dùng để chăm sóc da; nước thơm chăm sóc tóc; kem mỹ phẩm; chế phẩm dưỡng ẩm chăm sóc môi; son dưỡng môi [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc tóc và dưỡng tóc; dầu gội đầu; chế phẩm dưỡng cho tóc; kem bảo vệ tóc; chất làm mềm tóc; dầu dưỡng tóc; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu dưỡng ẩm; chế phẩm dùng để chăm sóc và làm đẹp khuôn mặt và cơ thể; chế phẩm dùng để rửa mặt và cơ thể; kem dùng cho mặt và cơ thể; chất làm ẩm cho mặt có bản chất là chế phẩm làm ẩm da mặt; sữa rửa mặt; sữa dưỡng da mặt; mặt nạ mặt; sữa rửa mặt dạng sệt; sữa rửa mặt dạng gel; nước cân bằng da; sữa dưỡng thể; chế phẩm tẩy tế bào chết cho cơ thể; chế phẩm dưỡng ẩm cho cơ thể; sữa dưỡng ẩm cho cơ thể; nước thơm dưỡng thể; dầu dưỡng thể; chế phẩm tẩy tế bào chết cho mặt và cơ thể; chế phẩm tẩy trang cho mặt và mắt; nước thơm để tẩy trang cho mặt và mắt; sữa rửa mặt để tẩy trang; dầu tẩy trang; chế phẩm chăm sóc và làm đẹp bàn tay, bàn chân và móng tay; dầu dưỡng tay và chân; khăn lau được tẩm chất làm sạch; kem chống nắng cho mặt và cơ thể; dầu chống nắng cho mặt và cơ thể; chế phẩm dùng sau khi đi nắng; kem dùng sau khi đi nắng; chế phẩm vệ sinh cá nhân.

Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; dược phẩm và các loại thuốc tự nhiên; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm tích hợp [dùng cho mục đích y tế]; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng để chăm sóc da và tóc; thực phẩm bổ sung cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng; chất bổ sung tự nhiên; chất bổ sung dùng cho y tế; thức uống bổ sung cho chế độ ăn uống; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; kem dưỡng thể [có chứa thuốc]; kem dưỡng ẩm [dược phẩm]; kem chăm sóc da dùng trong y tế; kem và thuốc mỡ y tế; chất diệt khuẩn; băng dính dùng cho mục đích y tế; vật liệu dùng để băng bó; thực phẩm cho em bé; chế phẩm vệ sinh phụ nữ, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược phẩm chăm sóc da, tóc và sức khỏe; chế phẩm tự nhiên và mỹ phẩm thực vật, cụ thể là chất bổ sung cho thực phẩm; chế phẩm liệu pháp thực vật dùng để điều trị viêm nhiễm; chất bổ sung ăn kiêng để điều trị đau xương khớp.

---

(111) **4-0559271**

(210) 4-2023-55688

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137497/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/12/2023

(531) 5.9.3; 5.11.5; 26.1.1; 26.1.6

(591) Trắng, xanh than, da cam, vàng đậm, vàng nhạt

(731) PARK JUNWOO (KR)
505 Dong 1802 Ho (Nonhyeon-dong, Eco-Metro 5 Block, Hanwha Dream Egreen Apartment) 39, Soraeyeongnam-ro, Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, nhập khẩu: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dược mỹ phẩm, thực phẩm bổ sung chứa curcumin chiết xuất từ nghệ làm thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế), thực phẩm bổ sung chứa nghệ là thành phần chính (không dùng cho mục đích y

tế), thực phẩm bổ sung chứa đậu nành ăn được là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế), thực phẩm bổ sung có chứa trứng là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế), thực phẩm bổ sung với chiết xuất từ thịt là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế), thực phẩm bổ sung với vi khuẩn axit lactic là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế), thực phẩm bổ sung có dầu ăn và mỡ là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế), thực phẩm bổ sung từ côn trùng là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế), thực phẩm bổ sung với rong biển thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế), thực phẩm bổ sung với sò khô là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế), đậu đông lạnh, phấn hoa đã qua chế biến ăn được, trái cây và rau quả được bảo quản, chế phẩm để nấu súp, nước canh thực vật cô đặc, thạch ăn được, bánh khoai tây chiên, lecithin cho mục đích nấu nướng, thực phẩm bổ sung sức khỏe với thành phần chính là tinh chất nghệ, thực phẩm bổ sung sức khỏe với thành phần chính là đông trùng hạ thảo, thực phẩm bổ sung sức khỏe dạng viên/dạng hạt/dạng lỏng, thực phẩm chức năng dùng để bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung sức khỏe có chứa curcumin chiết xuất từ nghệ là thành phần chính.

---

(111) **4-0559272**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55695

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 24.9.1; 26.1.1

(540)

(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm.

CTY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ
KIM NGỌC QUANG SEN
DŨNG THẢO

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIỆM VÀNG KIM NGỌC QUANG SEN DŨNG THẢO (VN)
Số 53-55 đường Triệu Âu, khu vực 1, phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đồ trang sức mỹ nghệ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: vàng, bạc, đá quý, đá bán quý, đồ trang sức mỹ nghệ.

Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; dịch vụ trao đổi ngoại tệ.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công, chế tác vàng, bạc và đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0559273**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55697

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

STAR BOSS

(731) NGUYỄN THANH HẬU (VN)
604 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời].

---

(111) **4-0559274**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55611
(181) 04/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Heyvson

(220) 04/12/2023

(531) 26.11.3; 26.11.8
(591) Đen, xám, xám nhạt, trắng.
(731) HEYVSON NUTRITIONAL FOOD (CHUZHOU) CO., LTD. (CN)
Building E, No. 269 North Shanghai Road, Economic and Technological Development Zone, Chuzhou City, Anhui Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm vitamin; thuốc dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung cazein dùng cho ăn kiêng; khăn giấy khử trùng dùng cho mục đích y tế; bông vô trùng; chất bổ sung whey protein dùng cho ăn kiêng; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 29: Thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thịt, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau củ đã qua chế biến; trứng; sản phẩm sữa; dầu dùng cho thực phẩm; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; quả hạch đã chế biến; nấm khô ăn được; sản phẩm đậu phụ.

Nhóm 30: Ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đường; kẹo ngọt; mật ong; bột nhồi; bánh patê thịt; chế phẩm ngũ cốc; mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ gia vị.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước sô đa; đồ uống không có cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống tăng lực; nước ngọt; nước ép rau củ quả có ga; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0559275**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55590
(181) 04/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

VARY

(220) 04/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH THƯƠNG MẠI HÀ NỘI (VN)
Số 226, đường 417, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; lương khô; bánh kẹo; miến; nước mắm [gia vị]; hạt tiêu.

---

(111) **4-0559276**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55591

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



Lương Y Triệu Hữu Quang

@luongy_trieuhuuquang

(531) 2.1.1; 24.17.17; 26.1.1

(591) Đen, xanh tím than, da cam, xanh ghi, nâu nhạt, xám, trắng.

(731) TRIỆU HỮU QUANG (VN)
Thôn Yên Sơn, xã Ba Vì, huyện Ba Vì, thanh phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; sản xuất phát hành phim quảng cáo cho mục đích bán hàng; quảng cáo hàng hóa và dịch vụ cho mục đích bán hàng; mua bán các sản phẩm: thuốc, thực phẩm chức năng thông qua mạng internet.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok); dịch vụ dàn dựng các video youtube; cung cấp các kênh giải trí hoặc kênh youtube vì mục đích giải trí giáo dục; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí giáo dục; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0559277**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55594

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

JBL PARTYBOX

(731) HARMAN INTERNATIONAL INDUSTRIES, INCORPORATED (US)
8500 Balboa Boulevard, Northridge, California 91329, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh; tai nghe; tai nghe nhét tai; tai nghe bám vành tai; loa; loa không dây; loa âm thanh; micrô; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; máy hát karaoke; thiết bị điều chỉnh chiếu sáng; bộ điều khiển chiếu sáng; màn hình đi ốt phát quang (led); đi ốt chiếu sáng; loa tích hợp trình chiếu sáng, bộ điều khiển chiếu sáng và chức năng karaoke; trạm nối điện tử; phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0559278**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55596

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

POND'S SKIN INSTITUTE

(731) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; bông mỹ phẩm, khăn giấy mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm; dầu dùng cho da (mỹ phẩm), kem bôi dùng cho da (mỹ phẩm) và nước thơm dùng cho da; phấn mắt; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng để trang điểm và tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho da mặt; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mắt; chế phẩm trang điểm mặt; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc (chế phẩm trang điểm không chứa thuốc); miếng bông được làm ẩm hoặc tẩm chất làm sạch, khăn giấy được làm ẩm hoặc tẩm chất làm sạch, hoặc khăn lau được làm ẩm hoặc tẩm chất làm sạch; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; phân bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân và chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể) dùng cho cá nhân; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem nền; thuốc bôi mí mắt (mascara); mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm dưỡng ẩm da; chế phẩm làm sạch da (không dùng cho mục đích y tế); bút chì kẻ lông mày; kem mỡ bôi trơn da dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng làm sạch; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm) và chế phẩm chống nắng; chế phẩm cạo râu; chế phẩm chăm sóc da (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dùng để tam thường và tắm vòi hoa sen (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm rụng lông; chế phẩm làm sạch; miếng đắp mặt (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc tóc (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu.

---

(111) **4-0559279**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55597

(220) 04/12/2023

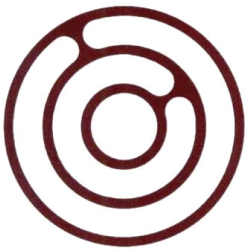
(181) 04/12/2033

(531) 26.1.1; 26.1.5

(450) 25/08/2025 449

(591) Nâu, trắng.

(540)



(731) BUMRUNGRAD HOSPITAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 33 Soi 3 (Nana Nua), Sukhumvit Road, Khlong Toei Nua, Vadhana, Bangkok 10110, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ thuốc; quản lý kinh doanh; duy trì các dữ liệu và hồ sơ y tế của bệnh nhân [chức năng văn phòng].

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ y tế; cung cấp thông tin trong lĩnh vực phòng ngừa, sàng lọc, chẩn đoán và điều trị ung thu; dịch vụ phân tích y tế để chẩn đoán và tiên lượng bệnh ung thu; dịch vụ xạ trị ung thư; dịch vụ hóa trị; tư vấn y tế; tư vấn về y tế, thuốc và dược phẩm; tư vấn về chế độ ăn uống và dinh dưỡng; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe; hỗ trợ y tế; dịch vụ điều trị y tế; dịch vụ phòng thí nghiệm y tế để phân tích mẫu máu

lấy từ bệnh nhân; dịch vụ phân tích y tế cho mục đích chẩn đoán và điều trị do phòng thí nghiệm y tế cung cấp; phân tích đơn thuốc và phân phát thuốc; chia đơn dược [dịch vụ của dược sỹ].

---

(111) **4-0559280**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55598

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 26.1.1; 26.1.5

(540)



(591) Nâu, trắng.

(731) BUMRUNGRAD HOSPITAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 33 Soi 3 (Nana Nua), Sukhumvit Road, Khlong Toei Nua, Vadhana, Bangkok 10110, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ thuốc; quản lý kinh doanh; duy trì các dữ liệu và hồ sơ y tế của bệnh nhân [chức năng văn phòng].

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ y tế; cung cấp thông tin trong lĩnh vực phòng ngừa, sàng lọc, chẩn đoán và điều trị ung thu; dịch vụ phân tích y tế để chẩn đoán và tiên lượng bệnh ung thu; dịch vụ xạ trị ung thư; dịch vụ hóa trị; tư vấn y tế; tư vấn về y tế, thuốc và dược phẩm; tư vấn về chế độ ăn uống và dinh dưỡng; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe; hỗ trợ y tế; dịch vụ điều trị y tế; dịch vụ phòng thí nghiệm y tế để phân tích mẫu máu lấy từ bệnh nhân; dịch vụ phân tích y tế cho mục đích chẩn đoán và điều trị do phòng thí nghiệm y tế cung cấp; phân tích đơn thuốc và phân phát thuốc; chia đơn dược [dịch vụ của dược sỹ].

---

(111) **4-0559281**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55599

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) BUMRUNGRAD HOSPITAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 33 Soi 3 (Nana Nua), Sukhumvit Road, Khlong Toei Nua, Vadhana, Bangkok 10110, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy vi tính; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính cho mạng xã hội; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính tương tác; phần mềm máy tính để quản lý cơ sở dữ liệu; chương trình máy tính có thể tải xuống sử dụng trí tuệ nhân tạo để phân tích dữ liệu; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm trí tuệ nhân tạo dùng cho chăm sóc sức khỏe; chương trình máy tính có thể tải xuống sử dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; phần mềm ứng dụng; phần mềm di động; phần mềm ứng dụng máy vi tính; phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính cho phép tìm kiếm dữ liệu; chương trình máy tính để xử lý dữ liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối phần mềm máy tính; dịch vụ bán lẻ liên quan đến phần mềm máy tính; quản lý kinh doanh về giấy phép hàng hóa, dịch vụ; dịch vụ bán lẻ thiết bị y tế; dịch vụ bán buôn thiết bị y tế; dịch vụ phân phối thuốc; dịch vụ bán lẻ thực phẩm bổ sung; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh].

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng trên internet cũng như trên internet di động; cung cấp quyền truy cập vào nội dung, trang web và cổng thông tin; cung cấp quyền truy cập vào mạng viễn thông; cung cấp quyền truy cập viễn thông vào nội dung video được cung cấp qua internet.

Nhóm 42: Nền tảng như một dịch vụ [PaaS]; cung cấp việc sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm không thể tải xuống có thể truy cập được qua trang web; phát triển giải pháp ứng dụng phần mềm máy tính; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng [ASP]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp nền tảng phát triển phần mềm máy tính; phát triển sản phẩm mới, cụ thể là nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác, trong lĩnh vực khoa học, dược phẩm, chăm sóc sức khỏe và dịch vụ y tế; nghiên cứu sản phẩm mới; thiết kế sản phẩm; nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học; nghiên cứu y khoa; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu sinh học và hóa học; dịch vụ thí nghiệm nghiên cứu sinh học; thiết kế và viết phần mềm máy tính; phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để phát triển trang web; lập trình máy tính; tư vấn trí tuệ nhân tạo; nghiên cún trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm máy tính không thể tải xuống để sử dụng trong giao tiếp đầu vào/đầu ra giữa máy tính và người dùng trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; phần mềm như là một dịch vụ [SaaS] có phần mềm trí tuệ nhân tạo dành cho học máy; phần mềm như là một dịch vụ [SaaS] có phần mềm trí tuệ nhân tạo để phát triển phần mềm.

Nhóm 44: Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe y tế; dịch vụ trung tâm y tế; chuẩn bị báo cáo liên quan đến vấn đề chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế thay thế; dịch vụ trị liệu tâm lý; cho thuê thiết bị cho mục đích y tế; tư vấn y tế; cung cấp hỗ trợ y tế; dịch vụ giám định y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0559282**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55600

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 25.12.1; 26.4.1; 26.4.5

(540)



KEYONIQ

(591) Xám, vàng, trắng

(731) BUMRUNGRAD HOSPITAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 33 Soi 3 (Nana Nua), Sukhumvit Road, Khlong Toei Nua, Vadhana, Bangkok 10110, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy vi tính; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính cho mạng xã hội; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính tương tác; phần mềm máy tính để quản lý cơ sở dữ liệu; chương trình

máy tính có thể tải xuống sử dụng trí tuệ nhân tạo để phân tích dữ liệu; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm trí tuệ nhân tạo dùng cho chăm sóc sức khỏe; chương trình máy tính có thể tải xuống sử dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; phần mềm ứng dụng; phần mềm di động; phần mềm ứng dụng máy vi tính; phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính cho phép tìm kiếm dữ liệu; chương trình máy tính để xử lý dữ liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối phần mềm máy tính; dịch vụ bán lẻ liên quan đến phần mềm máy tính; quản lý kinh doanh về giấy phép hàng hóa, dịch vụ; dịch vụ bán lẻ thiết bị y tế; dịch vụ bán buôn thiết bị y tế; dịch vụ phân phối thuốc; dịch vụ bán lẻ thực phẩm bổ sung; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh].

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng trên internet cũng như trên internet di động; cung cấp quyền truy cập vào nội dung, trang web và cổng thông tin; cung cấp quyền truy cập vào mạng viễn thông; cung cấp quyền truy cập viễn thông vào nội dung video được cung cấp qua internet.

Nhóm 42: Nền tảng như một dịch vụ [PaaS]; cung cấp việc sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm không thể tải xuống có thể truy cập được qua trang web; phát triển giải pháp ứng dụng phần mềm máy tính; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng [ASP]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp nền tảng phát triển phần mềm máy tính; phát triển sản phẩm mới, cụ thể là nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác, trong lĩnh vực khoa học, dược phẩm, chăm sóc sức khỏe và dịch vụ y tế; nghiên cứu sản phẩm mới; thiết kế sản phẩm; nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học; nghiên cứu y khoa; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu sinh học và hóa học; dịch vụ thí nghiệm nghiên cứu sinh học; thiết kế và viết phần mềm máy tính; phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để phát triển trang web; lập trình máy tính; tư vấn trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm máy tính không thể tải xuống để sử dụng trong giao tiếp đầu vào/đầu ra giữa máy tính và người dùng trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; phần mềm như là một dịch vụ [SaaS] có phần mềm trí tuệ nhân tạo dành cho học máy; phần mềm như là một dịch vụ [SaaS] có phần mềm trí tuệ nhân tạo để phát triển phần mềm.

Nhóm 44: Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe y tế; dịch vụ trung tâm y tế; chuẩn bị báo cáo liên quan đến vấn đề chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế thay thế; dịch vụ trị liệu tâm lý; cho thuê thiết bị cho mục đích y tế; tư vấn y tế; cung cấp hỗ trợ y tế; dịch vụ giám định y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0559283**

(210) 4-2023-55572

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KIM THIÊN PHÚ

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137509/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIM THIÊN PHÚ (VN)
156 Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Quần áo chống ô nhiễm phóng xạ (không dùng cho mục đích y tế); quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy (không dùng cho mục đích y tế); mặt nạ phòng chống độc, phòng chống khói (không dùng cho mục đích y tế); găng tay bảo hộ chống thương tích (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị và dụng cụ cứu hộ; chăn dập lửa.

Nhóm 29: Nấm đã qua chế biến; sữa làm từ hạt; rong biển, được bảo quản; giò chay; bột rau dùng làm thực phẩm; trái cây sấy khô; trái cây được bảo quản đông lạnh; hạt điều đã qua chế biến.

Nhóm 30: Gạo; thực phẩm ăn liền trên cơ sở gạo; lương khô (bánh kẹo); muối (gia vị); mì tôm chay ăn liền; cà phê; bột mì; gia vị; hồ tiêu (gia vị); bột ngũ cốc.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi; nấm tươi; thảo mộc tươi; quả cà phê (chưa chế biến); ngũ cốc chưa chế biến.

Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước khoáng (đồ uống, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; nước cốt trái cây tươi không chứa cồn (đồ uống); đồ uống không cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: tàu thuyền, phương tiện vận tải, vật liệu nổi, viên nén gỗ, nấm đã qua chế biến, sữa làm từ hạt, rong biển, giò chay, bột rau dùng làm thực phẩm, trái cây sấy khô, gạo, cơm ăn liền, cháo ăn liền, thực phẩm ăn liền trên cơ sở gạo, lương khô, muối, mì tôm chay ăn liền, cà phê, nước uống, nước khoáng, đồ uống trên cơ sở gạo, nước cốt trái cây tươi không chứa cồn, đồ uống không cồn, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể, xe cộ, điện thoại, máy tính, laptop, thiết bị camera, thiết bị gia dụng dùng pin năng lượng mặt trời (đèn, quạt, máy phát điện, pin, bình nước nóng, thiết bị làm lạnh, điều hòa không khí, thiết bị sấy khô), quần áo chống ô nhiễm phóng xạ, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy, mặt nạ chống độc, phòng chống khói, găng tay bảo hộ chống thương tích, dụng cụ cứu hộ, chăn dập lửa, hộp thiết bị sơ cứu y tế, đồ đựng thuốc chuyên dụng; hộp đựng thích hợp cho dụng cụ y tế, trái cây được bảo quản đông lạnh, bột mì, gia vị, hồ tiêu, bột ngũ cốc, hạt điều, trái cây tươi, rau củ tươi, nấm tươi, thảo mộc tươi, quả cà phê (chưa chế biến), ngũ cốc chưa chế biến, giấy vệ sinh, giấy viết, giấy vẽ, khăn giấy, giấy bao gói, giấy màu, vải, vải chống cháy, vải chống nhiệt, vải dùng trong ngành dệt, sản phẩm thay thế vải, vải dệt làm từ vật liệu tổng hợp.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; tư vấn đầu tư; môi giới bất động sản; môi giới tín chỉ các bon; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0559284**

(210) 4-2023-55574

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137510/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/12/2023

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÀ CÀ PHÊ VN (VN)
86-88 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; trà ướp lạnh; hoa, quả hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống cà phê có sữa; cà phê chưa rang; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh mochi; bánh kẹo; bánh bao (bánh kẹo); kem tráng miệng (bánh kẹo); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: máy rang cà phê dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày, lò hâm thức ăn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, lò nướng bánh mì, bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn), bình cà phê không dùng điện, túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống, khuôn dùng trong nấu nướng, cốc, ống hút để uống, bình để uống, trái cây ép dạng sệt, trái cây sấy, mứt quả ướt, trái cây được bảo quản, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), hạt đã qua chế biến, thịt đóng hộp, rau củ quả đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, cà phê, trà, ca cao, cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở ca cao, trà ướp lạnh, hoa, quả hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, đồ uống cà phê có sữa, cà phê chưa rang, bánh mỳ, bánh ngọt, bánh mochi, bánh kẹo, bánh bao, kem tráng miệng (bánh kẹo), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bia, nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga, đồ uống không chứa cồn, nước ép hoa quả, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, xi-rô dùng cho đồ uống, chế phẩm không cồn để làm đồ uống, đồ uống hoa quả có cồn, đồ uống có cồn được pha trộn sẵn (không trên cơ sở bia), đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc, đồ uống có cồn trên cơ sở mía; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý quá trình đặt hàng; trang trí quầy hàng.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán ăn nhanh; quán trà; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0559285**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55576

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.10; 26.7.5; 26.7.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÀ CÀ PHÊ VN (VN)
86-88 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; trà ướp lạnh; hoa, quả hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống cà phê có sữa; cà phê chưa rang; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh mochi; bánh kẹo; bánh bao (bánh kẹo); kem tráng miệng (bánh kẹo); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: máy rang cà phê dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày, lò hâm thức ăn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, lò nướng bánh mì, bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn), bình cà phê không dùng điện, túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống, khuôn dùng trong nấu nướng, cốc, ống hút để uống, bình để uống, trái cây ép dạng sệt, trái cây sấy, mứt quả ướt, trái cây được bảo quản, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), hạt đã qua chế biến, thịt đóng hộp, rau củ quả đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, cà phê, trà, ca cao, cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên

cơ sở ca cao, trà ướp lạnh, hoa, quả hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, đồ uống cà phê có sữa, cà phê chưa rang, bánh mỳ, bánh ngọt, bánh mochi, bánh kẹo, bánh bao, kem tráng miệng (bánh kẹo), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bia, nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga, đồ uống không chứa cồn, nước ép hoa quả, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, xi-rô dùng cho đồ uống, chế phẩm không cồn để làm đồ uống, đồ uống hoa quả có cồn, đồ uống có cồn được pha trộn sẵn (không trên cơ sở bia), đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc, đồ uống có cồn trên cơ sở mía; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý quá trình đặt hàng; trang trí quầy hàng.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán ăn nhanh; quán trà; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0559286**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137512/QĐ-SHTT.IP

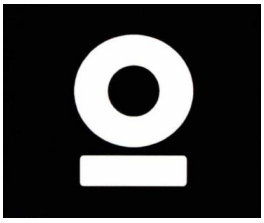
(210) 4-2023-55578

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.10; 26.7.5; 26.7.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÀ CÀ PHÊ VN (VN)
86-88 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; trà ướp lạnh; hoa, quả hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống cà phê có sữa; cà phê chưa rang; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh mochi; bánh kẹo; bánh bao (bánh kẹo); kem tráng miệng (bánh kẹo); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: máy rang cà phê dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày, lò hâm thức ăn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, lò nướng bánh mì, bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn), bình cà phê không dùng điện, túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống, khuôn dùng trong nấu nướng, cốc, ống hút để uống, bình để uống, trái cây ép dạng sệt, trái cây sấy, mứt quả ướt, trái cây được bảo quản, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), hạt đã qua chế biến, thịt đóng hộp, rau củ quả đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, cà phê, trà, ca cao, cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở ca cao, trà ướp lạnh, hoa, quả hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, đồ uống cà phê có sữa, cà phê chưa rang, bánh mỳ, bánh ngọt, bánh mochi, bánh kẹo, bánh bao, kem tráng miệng (bánh kẹo), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bia, nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga, đồ uống không chứa cồn, nước ép hoa quả, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, xi-rô dùng cho đồ uống, chế phẩm không cồn để làm đồ uống, đồ uống hoa quả có cồn, đồ uống có cồn được pha trộn sẵn (không trên cơ sở bia), đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc, đồ uống có cồn trên cơ sở mía; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý quá trình đặt hàng; trang trí quầy hàng.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán ăn nhanh; quán trà; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0559287**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55757

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

QLDJ

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)
Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ đi câu gồm: cần câu, dây câu, lưỡi câu, bao đựng cần câu, vợt hứng cá cho người đi câu, bộ báo hiệu cắn mồi.

---

(111) **4-0559288**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55732

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SG BOND
ADHESIVES & SEALANTS

(531) 1.15.24; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SEN GIA (VN)
184 Võ Văn Bích, ấp 7, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dùng trong công nghiệp; keo dán Silicone dùng trong công nghiệp; keo phun; keo dùng trong ngành thuyền tàu; keo dùng trong ngành xây dựng; keo dán Epoxy; keo dùng dán tường, sàn gỗ.

---

(111) **4-0559289**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55753

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KANIN
FOR THE BEAUTIFUL LIFE

(531) 7.3.2; 7.3.11; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18

(731) TRẦN THỊ KIM NGÂN (VN)
Thôn Phú Diễn, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

---

(111) **4-0559290**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55728

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ARISTINO
Uniform

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm: chăn; tấm phủ giường; tấm phủ đệm; vỏ gối; vỏ chăn bông; đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm; khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn không làm bằng giấy; đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; bít tất; cà vạt; khăn quàng cổ; dép xăng đan; giày; dép lê; mũ; quần áo lót; quần áo bơi.

---

(111) **4-0559291**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55729

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NINH BINH JEEP TOURS

(531) 18.1.9; 18.1.23

(591) Trắng, xanh.

(731) HOÀNG PHƯƠNG (VN)
Phố Phúc Thái, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 39: Du lịch; điều hành tour du lịch; tổ chức tour du lịch.

---

(111) **4-0559292**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55705

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KHANG MINH

(531) 5.3.4; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHANG MINH (VN)
D19/37K Hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm vệ sinh thân thể; xà phòng; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng].

Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; dược liệu; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0559293**

(210) 4-2023-55708

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137519/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/12/2023

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh ngọc, xanh ngọc đậm.

(731) PHẠM THỊ KIM TÂM (VN)
131/1 Trần Bình Trọng, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; giáo dục đặc biệt đối với trẻ tự kỷ; trường đào tạo (trung tâm giáo dục) trẻ tự kỷ; tổ chức hội thảo về giáo dục trẻ tự kỷ.

---

(111) **4-0559294**

(210) 4-2023-55709

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



YUMMY TOFU

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137520/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/12/2023

(531) 5.5.16; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 25.5.25; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, xanh dương, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN AN MEKONG (VN)
58/10, KV7, phường Bình Thủy, quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Tàu hủ tươi.

---

(111) **4-0559295**

(210) 4-2023-55712

(181) 04/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137521/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/12/2023

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.11.3; 26.11.7; 26.11.22

(591) Trắng, hồng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NAMI (VN)
Villa A4-2 khu dân cư EverRich 3, đường Phú Thuận, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 42: Phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; thiết kế phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0559296**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137522/QĐ-SHTT.IP

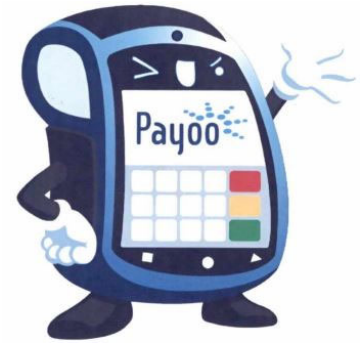
(210) 4-2023-55961

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.4; 15.1.24; 26.1.6

(591) Xanh đen, xanh dương, xanh dương nhạt, xám xanh, xám đậm, đen, đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng đục, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN CỘNG ĐỒNG VIỆT (VN)
Số 35, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ trung gian thanh toán thông qua hệ thống POS/điện thoại/internet.

---

(111) **4-0559297**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55962

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.25; 17.2.2; 26.1.6

(591) Xanh đen, xám xanh đậm, xám đậm, xám nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN CỘNG ĐỒNG VIỆT (VN)
Số 35, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy vi tính có thể tải xuống được tương tác với ứng dụng dành cho điện thoại thông minh, máy tính bảng và thiết bị di động; thẻ từ được mã hóa; máy chấp nhận thanh toán thẻ POS.

---

(111) **4-0559298**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55963

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.5.1; 26.5.2

(591) Xanh đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VẬN CHUYỂN QUỐC TẾ TẦM NHÌN MỚI (VN)
49-57 Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hoá; vận tải; hậu cần vận tải; dịch vụ kho hàng hóa; đóng gói hàng hoá.

---

(111) **4-0559299**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55968

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 18.5.7; 24.15.21

(591) Đỏ, xanh lá.

(731) NGUYỄN VĂN THÔNG (VN)
113/8 Tân Xuân 2, ấp Mới 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo.

Nhóm 17: Bao bì không thấm nước; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; bao [phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói; băng keo.

---

(111) **4-0559300**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56000

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) RACING TECHNIQUE LIMITED (GB)
Unit 1, Shelleys Lane, East Worldham Alton, Hampshire GU34 3AQ United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Tấm bảo vệ ống xả và đầu ống xả xe máy; tấm bảo vệ gót chân và ngón chân dùng cho xe máy; vật dụng kẹp chắn phanh dùng cho xe máy; vật dụng bảo vệ kẹp phanh dùng cho xe máy; vật dụng bảo vệ xi lanh dùng cho xe máy; cuộn dây bôbin (bobbins) để bảo vệ trong tai nạn xe máy; tấm chắn cho bánh xích dùng trong xe máy; vật dụng bảo vệ cacte dầu dùng cho xe máy; ống xả dùng cho xe máy; miếng đệm trước (bộ phận của xe máy); vật dụng bảo vệ hộp động cơ dùng cho xe máy.

---

(111) **4-0559301**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56004

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

makeBB

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN K-BEAUTY WORLDWIDE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 24 đường số 1 Cityland Center Hills, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu mỹ phẩm; thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

---

(111) **4-0559302**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56005

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HiPURITY

(591) Đen.

(731) NGÔ THỊ ÚT LUÂN (VN)
Tiểu khu 2, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0559303**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56006

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Pyrrha

(591) Đen.

(731) NGÔ THỊ ÚT LUÂN (VN)
Tiểu khu 2, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0559304**

(210) 4-2023-56007

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137550/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/12/2023

(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VIỆT QUỐC TẾ (VN)
Phòng 102 số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Xúc xích, nước mắm, hải sản viên, chân gà ăn liền, xiên que ăn liền, cá hộp, thịt hộp, khô bò, khô gà, chả lụa, chà bông.

Nhóm 30: Cháo ăn liền, mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bánh canh ăn liền, miến ăn liền, bún ăn liền, nước tương, tương cà, tương ớt, hạt nêm, bột canh, dầu hào.

---

(111) **4-0559305**

(210) 4-2023-56008

(181) 06/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137551/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/12/2023

(531) 5.3.13; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.1; 26.4.10

(591) Trắng, đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VIỆT QUỐC TẾ (VN)
Phòng 102 số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền, mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bánh canh ăn liền, miến ăn liền, bún ăn liền, nước tương, tương cà, tương ớt, hạt nêm, bột canh, dầu hào.

---

(111) **4-0559306**

(210) 4-2023-55888

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137552/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/12/2023

(731) THẠCH KHÔI NGUYÊN (VN)
2.11 CC Ngô Thời Nhiệm, 78/30A Hồ Bá Phấn, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Mỏ neo; bu lông bằng kim loại; đinh; công trình xây dựng bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; nhà tiền chế [bộ lắp ghép] bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; chốt cắm vào tường bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại.

---

(111) **4-0559307**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55894

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 26.1.1

(731) JET YOUNG INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
7F.-7, No.311, Sec. 4, Zhongxiao E. Rd., Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho trẻ sơ sinh; búp bê và phụ kiện cho búp bê, cụ thể là: quần áo cho búp bê, phòng búp bê, giường búp bê, nhà búp bê, vải và vải lanh đồ chơi cho búp bê và xe đẩy cho búp bê; xe lửa đồ chơi và các bộ phận và phụ kiện đi kèm; trò chơi nhập vai; trò chơi giáo dục dành cho trẻ em nhằm phát triển các kỹ năng vận động tinh, nhận thức, đếm, màu sắc; xe đồ chơi và các phụ kiện đi kèm.

---

(111) **4-0559308**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55895

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Vplaxol

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VPLAB (VN)
Số 08 LK07, khu đô thị mới Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559309**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55872

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.25; 26.11.8

(731) SWINGO TOBACCO LIMITED (CN)
Flat/Room B207, 2/F, Hung Cheong Factory Building, No. 742-748 Cheung Sha Wan Road, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá; thuốc lá điện tử; hộp đựng xì gà hoặc hộp đựng thuốc lá, không phải bằng kim loại quý; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0559310**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55873

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, xanh lá cây, cam vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM GIA KHIÊM (VN)
280 đường Hùng Vương, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn thực phẩm; dịch vụ bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.

---

(111) **4-0559311**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55878

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 19.13.21; 25.3.3

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, cam.

(731) BÙI VĂN KHÁNH (VN)
2A Hàng Nón, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0559312**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55855

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.5.8; 24.1.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23; 26.4.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH DOANH IOT (VN)
Tổ 60, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần mềm máy vi tính.

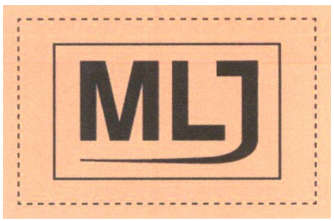
Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính, công nghệ thông tin; tư vấn trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ nghiên cứu và cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0559313**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55857
(181) 05/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 05/12/2023

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.11
(591) Đen, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH MOLI JEANS (VN)
410/52 Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; váy.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán quần áo, bộ quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, váy.

---

(111) **4-0559314**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50031
(181) 03/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Bandeca

(220) 03/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thi mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0559315**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50032
(181) 03/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Veniden

(220) 03/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0559316**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51785

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.4; 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 26.1.4; 26.4.1; 26.4.10

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh nõn chuối, xanh dương, chàm, vàng, da cam, be, hồng, đen, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NICOTEX (VN)
Số 114 phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0559317**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51789

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 1.5.1; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6; 26.15.15

(591) vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương, da trời, xanh lam, trắng, đen

(731) LEE SUNGGUN (KR)
No 246, No 3 Street, Seodaesin-dong, Seogu, Busan, Korea.

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); sách giáo trình giảng dạy; bút viết; vở viết hoặc vẽ; văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Túi xách tay; cặp xách và túi xách cho học sinh; cặp đựng giấy tờ tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; quần áo đồng phục học sinh; quần áo thể dục; khăn quàng cổ; mũ nón đồng phục cho học sinh; giày dép đồng phục cho học sinh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục bao gồm dịch vụ giáo dục tại tất cả cấp, các loại hình như: tiểu học, trung học, mầm non, đại học, ngoại ngữ; trường đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; xuất bản sách.

---

(111) **4-0559318**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51793
(181) 14/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

DASH
BAR ∩ MORE

(220) 14/11/2023

(731) NGUYỄN PHƯƠNG HỒNG HẠNH (VN)
192/1 Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0559319**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51794
(181) 14/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/11/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 17.2.2; 26.5.1; 26.11.3
(591) Xanh tím than nhạt, lam tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN SÔNG HỒNG (VN)
Số 12, tổ 25, đường Trung Yên 3, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; thu tiền thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0559320**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51897
(181) 14/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/11/2023

(531) 18.2.1; 26.13.25
(731) GUANGZHOU GUOLULU E-COMMERCE CO.,LTD. (CN)
RM 210, No.13 Yongtai Juxian Street, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong CHINA 510000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví tiền; ba lô; vali.

---

(111) **4-0559321**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51912

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(300) 98/190,969 21/09/2023 US

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 9.9.1; 9.9.11; 26.11.12

(731) SKECHERS U.S.A., INC. II (US)
228 Manhattan Beach Blvd., Manhattan Beach, California 90266, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân.

---

(111) **4-0559322**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51913

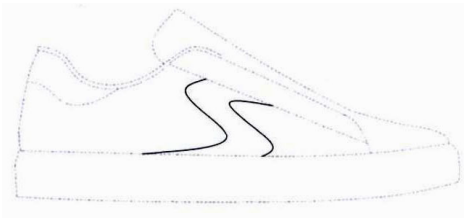
(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(300) 98/190,945 21/09/2023 US

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 9.9.1; 9.9.11; 26.11.12

(731) SKECHERS U.S.A., INC. II (US)
228 Manhattan Beach Blvd., Manhattan Beach, California 90266, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân.

---

(111) **4-0559323**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51920

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xám đậm, xám nhạt, trắng

(731) BCI COMPLIANCE GROUP LIMITED (TW)
3F.-1, No 16, Hsing-Hua Street, Tainan City, Taiwan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; kiểm soát chất lượng; thử nghiệm, phân tích và đánh giá các dịch vụ của người khác cho mục đích chứng nhận; xây dựng các tiêu chuẩn tự nguyện (để đánh giá) cho hành vi và năng lực của

người làm kiểm toán xã hội (người làm nghề đánh giá mức độ tuân thủ trách nhiệm xã hội); kiểm soát chất lượng cho người khác, đánh giá chất lượng sản phẩm và dịch vụ kinh doanh để đánh giá hiệu quả hoạt động và tuân thủ luật pháp, tiêu chuẩn và quy định trong lĩnh vực tiêu chuẩn lao động, các vấn đề sức khỏe và an toàn, đạo đức kinh doanh và môi trường, để sử dụng trong cung cấp quản lý chuỗi.

---

(111) **4-0559324**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51921

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

EX Series

(731) NICHIHA CORPORATION (JP)
12, Shiotome-cho, Minato-ku, Nagoya-shi, Aichi 455-8550 Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 06: Tấm vách ngăn bằng kim loại cho công trình xây dựng; lớp phủ ngoài tường bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng; lớp phủ bằng kim loại cho công trình xây dựng; ván ốp chân tường bằng kim loại; tấm ốp bằng kim loại cho công trình xây dựng; ván xây dựng bằng kim loại; tấm panen xây dựng bằng kim loại; vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại; kẹp giữ bằng kim loại cho xây dựng; ốc vít bằng kim loại cho xây dựng; vật liệu cố định bằng kim loại cho xây dựng; rầm kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu kim loại cho xây dựng hoặc công trình xây dựng.

Nhóm 19: Vách ngăn (không bằng kim loại); lớp che ngoài (không bằng kim loại) dùng cho xây dựng; lớp mặt tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; ván ốp chân tường, không bằng kim loại; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm ván xây dựng không bằng kim loại; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; xi măng và vật liệu xây dựng xi măng; gỗ xây dựng; đá để xây dựng; vật liệu xây dựng bằng gốm, gạch và phôi chịu lửa bằng gốm (vật liệu xây dựng); ván lát tường bằng vải sơn (vật liệu xây dựng, không bằng kim loại); vật liệu xây dựng bằng nhựa; lớp che ngoài tường bằng vật liệu tổng hợp (vật liệu xây dựng, không bằng kim loại); vật liệu xây dựng bằng cao su; vật liệu vôi dùng như vật liệu xây tường; vật liệu vữa dùng như vật liệu xây tường.

---

(111) **4-0559325**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53269

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FAIZEN

(531) 26.3.23; 26.11.8

(731) NGUYỄN TIẾN ĐẠT (VN)
Thôn 4, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0559326**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53243
(181) 21/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Orla

(220) 21/11/2023

(731) YADEA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Dongsheng Road, Dacheng Industrial Zone, Anzhen Town, Xishan District, Wuxi City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe máy; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe hẩy [xe cộ]; xe đạp ba bánh; xe đạp điện.

---

(111) **4-0559327**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53214
(181) 21/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TRÀTHÚYLÀNH

(220) 21/11/2023

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH TRÀ THÚY LÀNH (VN)
21 Nguyễn Tuân, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Chè [trà]; trà; đồ uống trên cơ sở trà (trà là chủ yếu).

---

(111) **4-0559328**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53080
(181) 21/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TAOGLAS

(220) 21/11/2023

(731) TAOGLAS GROUP HOLDINGS LIMITED (IE)
Old Dublin Road, Enniscorthy Unit 5 Kilcannon Business Park Co. Wexford IRELAND Y21XW56

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ăng ten; bộ lọc ăng ten; thiết bị tăng áp ăng ten mang tính chất của bộ khuếch đại ăng ten; ăng ten cho xe ô tô; ăng ten vệ tinh; ăng ten rađa; ăng ten tần số rađiô; ăng ten cho thiết bị liên lạc không dây; ăng ten và ăng ten thu phát sóng vô tuyến như là thiết bị liên lạc;

ăng ten thu phát sóng vệ tinh; máy truyền dẫn dây trần của ăng ten; ăng ten điều hướng chùm tia; ăng ten cho phương tiện bay không người lái (UAV); ăng ten LTE; ăng ten thế hệ thứ 5 (5G); ăng ten truyền thông tầm ngắn chuyên dụng (DSRC); ăng ten lái xe tự động; ăng ten kết hợp; ăng ten băng tần radio cho công nghiệp, khoa học và y tế (ISM); ăng ten kết nối trường gần (NFC); ăng ten an toàn công cộng.

Nhóm 42: Thiết kế và thử nghiệm sản phẩm mới, cụ thể là ăng-ten, cho người khác.

---

(111) **4-0559329**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53052
(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CEMIN

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC TUYẾT (VN)
Căn hộ chung cư số 6.14, tầng 6, tòa nhà S1.03, khu A - Dự án khu dân cư và công viên Phước Thiện, số 512 đường Nguyễn Xiển, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm trang điểm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa, dầu thơm; tinh dầu; nước thơm; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; sáp tan chảy [chế phẩm tạo mùi thơm]; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; dung dịch cọ rửa.

Nhóm 11: Thiết bị phun nước, thiết bị xối nước; thiết bị lọc nước; bồn rửa, chậu rửa gắn cố định; bồn tắm; vòi hoa sen.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; bàn chải; chổi; dụng cụ mỹ phẩm; đồ dùng tẩy trang.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0559330**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53015
(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

THUYÊN TRANG
KẾT NỐI HOÀN MỸ, KIẾN TẠO THỊNH VƯỢNG

(531) 2.3.1; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.1; 5.3.20; 5.5.16; 5.5.21; 5.13.4

(591) Vàng đồng, xanh coban, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THUYÊN TRANG (VN)
Số 3 ngách 65/56 phố Yên Lộ, tổ 11, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Trang phục; quần áo lót.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, trang phục, quần áo lót, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi xách, vali, vải dệt, vải len, vải giả da động vật, sợi, chỉ, văn phòng phẩm, đồ thủy tinh, đèn và bộ đèn điện, máy lọc nước, đồ dùng gia đình khác bằng gỗ, gốm, sứ, thủy tinh, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất, dụng cụ thể thao; dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

---

(111) **4-0559331**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53002

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18; 26.5.1

(591) Đỏ, xanh lá, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NSHOP (VN)
1.114 khu chung cư kết hợp thương mại, văn phòng lô X (Sunrise City North), số 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị để chơi trò chơi; đồ vui chơi giải trí mới.

---

(111) **4-0559332**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52652

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(300) 2375458 27/07/2023 AU

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.4.18; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) S. KIDMAN CLOTHING CO PTY LTD (AU)
Level 14, 500 Queen Street, Brisbane QLD 4000, Australia

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật, da sống; vali và túi du lịch; ô và ô che nắng; gậy chống; roi da, bộ yên cương và yên cương; da súc vật.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0559333**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52651

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(300) UK00003913899 21/05/2023 UK

(450) 25/08/2025 449

(540)

ALLEN OVERY SHEARMAN STERLING

(731) ALLEN OVERY SHEARMAN STERLING LLP (GB)
One Bishops Square, London E1 6AD, United Kingdom

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Quản lý kế hoạch hưu trí cho người lao động.

Nhóm 36: Dịch vụ lài chính và thông tin, bao gồm đầu tư tài chính trong lĩnh vực chứng khoán, bất động sản, tàu thuyền, xe lửa, công nghệ thông tin hàng không và y tế; dịch vụ ngân hàng; cấp vốn vay; môi giới chứng khoán; dịch vụ tái cấu trúc nợ; thấu chi tín dụng, bao gồm ca ngân hàng; cấp vốn vay để mua cổ phần và tài sản bất động sản, tàu thuyền, xe lửa, tàu bay hoặc kinh doanh; tài trợ và cho thuê tài sản, bao gồm tài chính thuê - mua và cho vay liên quan đến thuê-mua; cho vay vốn tài chính của chủ sở hữu nhà và của tổ chức quản lý nhà ở [dựa trên giá trị nhà ở]; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể [dịch vụ tài chính]; tài trợ cấp vốn cho tài sản và dự án, bao gồm việc hỗ trợ và sắp xếp cho tài chính bất động sản, tàu thuyền, xe lửa, tàu bay, doanh nghiệp và công nghệ thông tin; thị trường vốn, phái sinh và giảm thiểu rủi ro, bao gồm tư vấn đầu tư vốn và quan lý rủi ro; chứng khoán hóa, bao gồm dịch vụ bảo lãnh và người bảo lãnh [tài chính] và chứng khoán hóa cho thuê; môi giới bảo hiểm; môi giới bảo hiểm trong lĩnh vực bảo hiểm nhà cửa, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tàu thuyền, bảo hiểm đường sắt và bảo hiểm tàu bay; dịch vụ tài chính trong lĩnh vực cho vay tiền cho tài trợ đường sắt, tài trợ tàu thuyền, tài trợ tàu bay và tài trợ thương mại; nhà môi giới trong lĩnh vực hàng hóa; cho vay vốn chủ sở hữu nợ; đầu tư tài chính trong lĩnh vực chứng khoán liên kết vốn chủ sở hữu và chứng khoán đảm bảo bằng tài sản; đầu tư tài chính trong lĩnh vực các sản phẩm phái sinh và sản phẩm tài chính cấu trúc, bao gồm trái phiếu, vàng và cổ phiếu; phân tích và tư vấn tài chính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ cố vấn pháp lý; cung cấp tư vấn pháp lý; tư vấn pháp lý và đại diện cho người khác trong các vấn đề pháp lý; nghiên cứu pháp lý; dịch vụ luật sư và công chứng viên; dịch vụ hỗ trợ tranh tụng bao gồm việc thực hiện khám phá điện tử dưới hình thức kiểm tra email và thông tin được lưu trữ điện tử khác có thể là bằng chứng có liên quan trong một vụ kiện; dịch vụ tư vấn liên quan đến các vấn đề pháp lý, bao gồm dịch vụ tư vấn tuân thủ quy định trong lĩnh vực các yêu cầu và tuân thủ quy định của chính phủ nước ngoài và trong nước; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp lý; cung cấp thông tin trong lĩnh vực pháp lý: dịch vụ hỗ trợ pháp lý, bao gồm xem xét các tài liệu pháp lý và dữ liệu có thể liên quan đến việc cung cấp dịch vụ pháp lý; thông tin, tư vấn và cố vấn trong lĩnh vực dịch vụ nói trên; cung cấp thông tin, tin tức, bình luận trực tuyên trong lĩnh vực pháp luật; cung cấp thông tin trong lĩnh vực tuân thủ pháp luật và quy định thông qua cơ sở dữ liệu tương tác trực tuyến; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn trong lĩnh vực dịch vụ nói trên.

(111) **4-0559334**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52650

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(300) UK00003913898 21/05/2023 UK

(450) 25/08/2025 449

(540)

A&O SHEARMAN

(731) ALLEN OVERY SHEARMAN STERLING LLP (GB)
One Bishops Square, London E1 6AD, United Kingdom

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Quản lý kế hoạch hưu trí cho người lao động.

Nhóm 36: Dịch vụ lài chính và thông tin, bao gồm đầu tư tài chính trong lĩnh vực chứng khoán, bất động sản, tàu thuyền, xe lửa, công nghệ thông tin hàng không và y tế; dịch vụ ngân hàng; cấp vốn vay; môi giới chứng khoán; dịch vụ tái cấu trúc nợ; thấu chi tín dụng, bao gồm ca ngân hàng; cấp vốn vay để mua cổ phần và tài sản bất động sản, tàu thuyền, xe lửa, tàu bay hoặc kinh doanh; tài trợ và cho thuê tài sản, bao gồm tài chính thuê - mua và cho vay liên quan đến thuê-mua; cho vay vốn tài chính của chủ sở hữu nhà và của tổ chức quản lý nhà ở [dựa trên giá trị nhà ở]; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể [dịch vụ tài chính]; tài trợ cấp vốn cho tài sản và dự án, bao gồm việc hỗ trợ và sắp xếp cho tài chính bất động sản, tàu thuyền, xe lửa, tàu bay, doanh nghiệp và công nghệ thông tin; thị trường vốn, phái sinh và giảm thiểu rủi ro, bao gồm tư vấn đầu tư vốn và quan lý rủi ro; chứng khoán hóa, bao gồm dịch vụ bảo lãnh và người bảo lãnh [tài chính] và chứng khoán hóa cho thuê; môi giới bảo hiểm; môi giới bảo hiểm trong lĩnh vực bảo hiểm nhà cửa, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tàu thuyền, bảo hiểm đường sắt và bảo hiểm tàu bay; dịch vụ tài chính trong lĩnh vực cho vay tiền cho tài trợ đường sắt, tài trợ tàu thuyền, tài trợ tàu bay và tài trợ thương mại; nhà môi giới trong lĩnh vực hàng hóa; cho vay vốn chủ sở hữu nợ; đầu tư tài chính trong lĩnh vực chứng khoán liên kết vốn chủ sở hữu và chứng khoán đảm bảo bằng tài sản; đầu tư tài chính trong lĩnh vực các sản phẩm phái sinh và sản phẩm tài chính cấu trúc, bao gồm trái phiếu, vàng và cổ phiếu; phân tích và tư vấn tài chính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ cố vấn pháp lý; cung cấp tư vấn pháp lý; tư vấn pháp lý và đại diện cho người khác trong các vấn đề pháp lý; nghiên cứu pháp lý; dịch vụ luật sư và công chứng viên; dịch vụ hỗ trợ tranh tụng bao gồm việc thực hiện khám phá điện tử dưới hình thức kiểm tra email và thông tin được lưu trữ điện tử khác có thể là bằng chứng có liên quan trong một vụ kiện; dịch vụ tư vấn liên quan đến các vấn đề pháp lý, bao gồm dịch vụ tư vấn tuân thủ quy định trong lĩnh vực các yêu cầu và tuân thủ quy định của chính phủ nước ngoài và trong nước; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp lý; cung cấp thông tin trong lĩnh vực pháp lý: dịch vụ hỗ trợ pháp lý, bao gồm xem xét các tài liệu pháp lý và dữ liệu có thể liên quan đến việc cung cấp dịch vụ pháp lý; thông tin, tư vấn và cố vấn trong lĩnh vực dịch vụ nói trên; cung cấp thông tin, tin tức, bình luận trực tuyên trong lĩnh vực pháp luật; cung cấp thông tin trong lĩnh vực tuân thủ pháp luật và quy định thông qua cơ sở dữ liệu tương tác trực tuyến; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn trong lĩnh vực dịch vụ nói trên.

(111) **4-0559335**

(210) 4-2023-52597

(181) 17/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137581/QĐ-SHTT.IP

(220) 17/11/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18; 26.11.8

(591) Nâu, vàng, cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH QUÁN NGON BÚN MỌC (VN)
F48 đường số 50 cư xá Vĩnh Hội, phường 2, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn.

---

(111) **4-0559336**

(210) 4-2023-58505

(181) 19/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137582/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/12/2023

(531) 26.11.3; 26.11.7; 26.11.8; 26.13.25

(591) Đen.

(731) CÔNG TY TNHH SHIZEN MUSUBI (VN)
Số 747/1 ấp An Thạnh, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 18: Vali; ví bỏ túi; túi hành lí; túi xách tay; túi du lịch; túi đựng quần áo để đi du lịch.

---

(111) **4-0559337**

(210) 4-2023-53404

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137583/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/11/2023

(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.5.2; 5.5.20; 25.1.9; 25.1.10; 25.7.25

(591) Đen, trắng, nâu, đỏ nâu, vàng, xám.

(731) PHẠM THỊ NGỌC MINH (VN)
Khóm Bình Long 2, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Tổ yến sơ chế (yến sào); tổ yến làm sạch; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; tổ yến (yến sào) chế biến.

Nhóm 35: Mua bán yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0559338**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53377

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CAMXURY

(531) 21.1.17; 25.1.25; 26.1.1; 26.13.25

(731) CÔNG TY CP MAY XUẤT KHẨU MTV (VN)
Cụm công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên, xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; thắt lưng [trang phục]; ca vát.

---

(111) **4-0559339**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53365

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 3.9.14; 3.9.24; 26.4.3; 26.4.9

(591) Trắng, xanh tím than, xanh nhạt, xanh da trời.

(731) SUMINOE TEXTILE CO., LTD. (JP)
11-20, Minami-Semba 3-Chome, Chuo-ku, Osaka 542-8504 Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ DKAL Việt Nam (DKAL IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Chăn điện (dùng cho mục đích gia dụng); thảm điện (dùng cho mục đích gia dụng); bộ lọc cho thiết bị điều hòa không khí dùng trong gia đình; bộ lọc cho thiết bị lọc không khí dùng trong gia đình; thiết bị khử mùi dùng trong gia đình.

---

(111) **4-0559340**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53553

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HAKISS
HAPPY KIDS FROM INTEGRATED STEAM SOLUTION

(531) 4.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 9.7.22

(591) Xanh lá cây, xanh dương, ghi xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH INNOLIFE VIỆT NAM (VN)
9/8 Nguyễn Đăng Giai, KP2, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng (app) dùng cho nhiều thiết bị; phần mềm ứng dụng (app) dùng cho các chương trình giáo dục; phần mềm ứng dụng (app) giáo dục.

---

(111) **4-0559341**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53558

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AADVANTAGE EVENTS

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, Fort Worth, Texas 76155, United States Of America

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý chương trình trao thưởng cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua chương trình dành cho khách hàng thân thiết; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích và tặng quà cho khách hàng; quản lý chương trình khách hàng trung thành và thưởng khuyến khích khách hàng; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành và tặng thưởng khuyến khích khách hàng; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quảng bá và xúc tiến thương mại; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; tư vấn, cố vấn và hỗ trợ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; quản lý, điều hành, tổ chức và giám sát các chương trình chăm sóc khách hàng, thưởng khuyến khích, khách hàng thân thiết, chiết khấu và khuyến mại; dịch vụ thẻ tích điểm thưởng, thẻ khách hàng thân thiết, thẻ chiết khấu và thẻ khuyến mại; dịch vụ đăng ký thành viên câu lạc bộ; quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mại và quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích, chiết khấu, khuyến mại và quà thưởng cho khách hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng khuyến khích cho khách hàng thông qua việc phát hành và quy đổi điểm khách hàng thân thiết nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty qua kênh trực tuyến; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức chương trình khách hàng thân thiết, chương trình chiết khấu, chương trình khuyến mại và chương trình tặng thưởng khuyến khích trong đó điểm tích lũy hoặc thưởng cho thành viên mua hàng hóa hoặc dịch vụ có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức trang web có đường dẫn liên kết và chương trình tặng thưởng khuyến khích, theo đó trang web có đường dẫn liên kết chứa các đường dẫn quảng bá trỏ đến các trang web của bên thứ ba, và thông qua đó khách hàng được bên thứ ba tặng điểm khách hàng thân thiết để đổi lấy hàng hóa hoặc dịch vụ khuyến mại; cung cấp, quản lý, điều hành, quản trị và tổ chức chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng, trong đó điểm tích lũy nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ thông qua thẻ tín dụng có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; quản lý và truy vết việc chuyển nhượng và quy đổi điểm tích lũy hoặc được tặng nhờ việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ của khách hàng thành viên; dịch vụ chương trình thưởng khuyến khích cho khách hàng thân thiết, chiết khấu và tặng thưởng cho khách hàng thành viên, có trọng tâm là cung cấp thông tin và quyền tham dự các sự kiện đặc biệt; dịch vụ quảng bá các sự kiện đặc biệt.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là trong chuyến bay.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập internet trong chuyến bay.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải hàng không; chuyên chở hành khách; cất giữ hành lý; đóng gói và cất giữ hàng hóa; vận chuyển hàng hóa bằng tàu thủy; dịch vụ quản lý các

chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi; cung cấp thông tin về vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ đặt giữ chỗ vận tải; dịch vụ hướng dẫn khách lữ hành; dịch vụ đặt chỗ trước cho chuyến đi; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ lái xe; vận chuyển hành lý; dịch vụ bốc dỡ, vận chuyển hành lý cho hành khách; vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ; vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng cả đường thủy và đường bộ; vận chuyển bưu kiện; cung cấp thông tin về chuyến đi; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên tàu, thuyền, máy bay (thủ tục check-in); dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ vận tải; dịch vụ đại lý sắp xếp việc chuyên chở khách lữ hành; dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là đặt, giữ chỗ vận tải; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi bằng tàu biển; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi du lịch (tour); dịch vụ giữ chỗ vận tải hàng không; dịch vụ giữ chỗ đã đặt trước cho hành khách; đặt chỗ và sắp xếp lượt vào sảnh chờ sân bay; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên máy bay (check-in) có ưu tiên; dịch vụ làm thủ tục ưu tiên đăng ký chuyến bay, thủ tục lên máy bay, sắp xếp chỗ ngồi và giữ chỗ cho khách bay thường xuyên; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi nghỉ; quản lý hành trình chuyến đi; chuyên chở hành khách, hàng hóa bằng máy bay; dịch vụ cho thuê xe đi chung, cho thuê và giữ chỗ xe limosine, và giữ chỗ xe đưa đón đi và đến sân bay; sáp xếp và đặt chỗ máy bay trực thăng, tàu biển, thuyền, tàu hỏa, xe ô tô thuê, xe đạp và các phương tiện di chuyển có gắn máy khác, chuyên chở phục vụ chuyến dã ngoại, chuyên chở phục vụ hoạt động khám phá và chuyên chở phục vụ du lịch sinh thái; cung cấp thông tin trong lĩnh vực vận chuyển đi lại; cung cấp thông tin liên quan đến hành lý của hành khách trong quá trình vận chuyển và chuyển phát; dịch vụ vận tải, cụ thể là kiểm tra hành lý; dịch vụ sân bay có sảnh chờ cho khách nối chuyến và chỗ tắm rửa cho hành khách; dịch vụ đặt chỗ trước cho hành lý đã kiểm tra và nâng hạng vé cho chuyến bay; cung cấp các dịch vụ phụ trợ cho dịch vụ vận tải, cụ thể là dịch vụ chọn ghế ngồi, vận chuyển hành lý xách tay, nâng hạng vé cho chuyến bay; cấp quyền vào sảnh chờ tại sân bay; dịch vụ sảnh chờ tại sân bay.

Nhóm 41: Dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành buổi hoà nhạc; trình diễn sân khấu; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các hoạt động và sự kiện giáo dục, giải trí và thể thao; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các sự kiện giải trí và thư giãn; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các sự kiện văn hóa; dịch vụ giải trí có bản chất là sắp xếp và tổ chức dịch vụ giải trí có tính xã hội; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các sự kiện và hoạt động giải trí và thư giãn, cụ thể là, chuyến đi bằng trực thăng có hướng dẫn, chuyến đi trên biển có hướng dẫn, chuyến đi bằng thuyền có hướng dẫn, chuyến đi bằng đường sắt có hướng dẫn, chuyến đi có hướng dẫn bằng xe ô-tô thuê và các loại xe cộ gắn máy khác, chuyến đi bằng xe đạp có hướng dẫn, chuyến đi dã ngoại và chuyến đi hoạt động mạo hiểm có hướng dẫn; dịch vụ giải trí có bản chất là tổ chức, sắp xếp và đăng cai các sự kiện giải trí mang tính văn hóa, xã hội và sự kiện thể thao; dịch vụ giải trí, cụ thể là, buổi biểu diễn âm nhạc trực tiếp; cung cấp tai nghe trong chuyến bay; dịch vụ giải trí trong chuyến bay.

Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn và giải khát bình dân; dịch vụ quán bar; dịch vụ chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ lưu trú tạm thời; cung cấp phòng hội nghị; cho thuê hội trường; cung cấp tiện nghi phục vụ hội nghị; dịch vụ nấu ăn theo yêu cầu; cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi phục vụ sự kiện, văn phòng tạm thời và tiện nghi phục vụ hội họp; dịch vụ giữ chỗ lưu trú đã đặt trước; đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ trước cho việc cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi đa năng cho kinh doanh, hội họp và hội nghị; dịch vụ ăn, uống trong chuyến bay.

Nhóm 45: Soi chiếu an ninh cho hành khách ưu tiên lên máy bay.

(111) **4-0559342**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53547

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AADVANTAGE HOTELS

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, Fort Worth, Texas 76155, United States Of America

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý chương trình trao thưởng cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua chương trình dành cho khách hàng thân thiết; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích và tặng quà cho khách hàng; quản lý chương trình khách hàng trung thành và thưởng khuyến khích khách hàng; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành và tặng thưởng khuyến khích khách hàng; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quảng bá và xúc tiến thương mại; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; tư vấn, cố vấn và hỗ trợ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; quản lý, điều hành, tổ chức và giám sát các chương trình chăm sóc khách hàng, thưởng khuyến khích, khách hàng thân thiết, chiết khấu và khuyến mại; dịch vụ thẻ tích điểm thưởng, thẻ khách hàng thân thiết, thẻ chiết khấu và thẻ khuyến mại; dịch vụ đăng ký thành viên câu lạc bộ; quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mại và quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích, chiết khấu, khuyến mại và quà thưởng cho khách hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng khuyến khích cho khách hàng thông qua việc phát hành và quy đổi điểm khách hàng thân thiết nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty qua kênh trực tuyến; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức chương trình khách hàng thân thiết, chương trình chiết khấu, chương trình khuyến mại và chương trình tặng thưởng khuyến khích trong đó điểm tích lũy hoặc thưởng cho thành viên mua hàng hóa hoặc dịch vụ có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức trang web có đường dẫn liên kết và chương trình tặng thưởng khuyến khích, theo đó trang web có đường dẫn liên kết chứa các đường dẫn quảng bá trỏ đến các trang web của bên thứ ba, và thông qua đó khách hàng được bên thứ ba tặng điểm khách hàng thân thiết để đổi lấy hàng hóa hoặc dịch vụ khuyến mại; cung cấp, quản lý, điều hành, quản trị và tổ chức chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng, trong đó điểm tích lũy nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ thông qua thẻ tín dụng có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; quản lý và truy vết việc chuyển nhượng và quy đổi điểm tích lũy hoặc được tặng nhờ việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ của khách hàng thành viên; dịch vụ chương trình thưởng khuyến khích cho khách hàng thân thiết, chiết khấu và tặng thưởng cho khách hàng thành viên, có trọng tâm là cung cấp thông tin và quyền tham dự các sự kiện đặc biệt; dịch vụ quảng bá các sự kiện đặc biệt.

Nhóm 43: Đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ giữ chỗ lưu trú đã đặt trước; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt trước chỗ ở tạm thời.

(111) **4-0559343**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53548

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AADVANTAGE CARS

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, Fort Worth, Texas 76155, United States Of America

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý chương trình trao thưởng cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua chương trình dành cho khách hàng thân thiết; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích và tặng quà cho khách hàng; quản lý chương trình khách hàng trung thành và thưởng khuyến khích khách hàng; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành và tặng thưởng khuyến khích khách hàng; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quảng bá và xúc tiến thương mại; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; tư vấn, cố vấn và hỗ trợ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; quản lý, điều hành, tổ chức và giám sát các chương trình chăm sóc khách hàng, thưởng khuyến khích, khách hàng thân thiết, chiết khấu và khuyến mại; dịch vụ thẻ tích điểm thưởng, thẻ khách hàng thân thiết, thẻ chiết khấu và thẻ khuyến mại; dịch vụ đăng ký thành viên câu lạc bộ; quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mại và quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích, chiết khấu, khuyến mại và quà thưởng cho khách hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng khuyến khích cho khách hàng thông qua việc phát hành và quy đổi điểm khách hàng thân thiết nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty qua kênh trực tuyến; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức chương trình khách hàng thân thiết, chương trình chiết khấu, chương trình khuyến mại và chương trình tặng thưởng khuyến khích trong đó điểm tích lũy hoặc thưởng cho thành viên mua hàng hóa hoặc dịch vụ có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức trang web có đường dẫn liên kết và chương trình tặng thưởng khuyến khích, theo đó trang web có đường dẫn liên kết chứa các đường dẫn quảng bá trỏ đến các trang web của bên thứ ba, và thông qua đó khách hàng được bên thứ ba tặng điểm khách hàng thân thiết để đổi lấy hàng hóa hoặc dịch vụ khuyến mại; cung cấp, quản lý, điều hành, quản trị và tổ chức chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng, trong đó điểm tích lũy nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ thông qua thẻ tín dụng có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; quản lý và truy vết việc chuyển nhượng và quy đổi điểm tích lũy hoặc được tặng nhờ việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ của khách hàng thành viên; dịch vụ chương trình thưởng khuyến khích cho khách hàng thân thiết, chiết khấu và tặng thưởng cho khách hàng thành viên, có trọng tâm là cung cấp thông tin và quyền tham dự các sự kiện đặc biệt; dịch vụ quảng bá các sự kiện đặc biệt.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; chuyên chở hành khách; cất giữ hành lý; dịch vụ quản lý các chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi; cung cấp thông tin về vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ đặt giữ chỗ vận tải; dịch vụ hướng dẫn khách lữ hành; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ lái xe; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ vận tải; dịch vụ đại lý sắp xếp việc chuyên chở khách lữ hành; dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là đặt, giữ chỗ vận tải; quản

lý hành trình chuyến đi; cung cấp dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là, cung cấp dịch vụ giữ chỗ vận tải, dịch vụ đặt chỗ xe cộ, dịch vụ cho thuê xe đi chung, dịch vụ cho thuê và giữ chỗ xe limosine, dịch vụ giữ chỗ xe đưa đón đi và đến sân bay; sắp xếp và đặt chỗ xe ô tô thuê và các phương tiện di chuyển có gắn máy khác; cung cấp thông tin trong lĩnh vực vận chuyển đi lại.

---

(111) **4-0559344**

(210) 4-2023-53549

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AADVANTAGE CRUISES

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137591/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/11/2023

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, Fort Worth, Texas 76155, United States Of America

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý chương trình trao thưởng cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua chương trình dành cho khách hàng thân thiết; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích và tặng quà cho khách hàng; quản lý chương trình khách hàng trung thành và thưởng khuyến khích khách hàng; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành và tặng thưởng khuyến khích khách hàng; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quảng bá và xúc tiến thương mại; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; tư vấn, cố vấn và hỗ trợ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; quản lý, điều hành, tổ chức và giám sát các chương trình chăm sóc khách hàng, thưởng khuyến khích, khách hàng thân thiết, chiết khấu và khuyến mại; dịch vụ thẻ tích điểm thưởng, thẻ khách hàng thân thiết, thẻ chiết khấu và thẻ khuyến mại; dịch vụ đăng ký thành viên câu lạc bộ; quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mại và quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích, chiết khấu, khuyến mại và quà thưởng cho khách hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng khuyến khích cho khách hàng thông qua việc phát hành và quy đổi điểm khách hàng thân thiết nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty qua kênh trực tuyến; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức chương trình khách hàng thân thiết, chương trình chiết khấu, chương trình khuyến mại và chương trình tặng thưởng khuyến khích trong đó điểm tích lũy hoặc thưởng cho thành viên mua hàng hóa hoặc dịch vụ có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức trang web có đường dẫn liên kết và chương trình tặng thưởng khuyến khích, theo đó trang web có đường dẫn liên kết chứa các đường dẫn quảng bá trỏ đến các trang web của bên thứ ba, và thông qua đó khách hàng được bên thứ ba tặng điểm khách hàng thân thiết để đổi lấy hàng hóa hoặc dịch vụ khuyến mại; cung cấp, quản lý, điều hành, quản trị và tổ chức chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng, trong đó điểm tích lũy nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ thông qua thẻ tín dụng có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; quản lý và truy vết việc chuyển nhượng và quy đổi điểm tích lũy hoặc được tặng nhờ việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ của khách hàng thành viên; dịch vụ chương trình thưởng khuyến khích cho khách hàng thân thiết, chiết khấu và tặng thưởng cho khách hàng thành viên, có trọng tâm là cung cấp thông tin và quyền tham dự các sự kiện đặc biệt; dịch vụ quảng bá các sự kiện đặc biệt.

Nhóm 39: Dịch vụ quản lý các chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi; cung cấp thông tin về vận tải; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi; cung cấp thông tin về chuyến đi; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ vận tải; dịch vụ đại lý sắp xếp việc chuyên chở khách lữ hành; dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là đặt, giữ chỗ vận tải; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi bằng tàu biển; quản lý hành trình chuyến đi; cung cấp dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là, cung cấp dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi, dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi bằng tàu biển, sắp xếp và đặt chỗ cho chuyến đi bằng tàu biển và thuyền; cung cấp thông tin trong lĩnh vực vận chuyển đi lại.

---

(111) **4-0559345**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53550

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AA VACATIONS

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, Fort Worth, Texas 76155, United States Of America

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải hàng không; chuyên chở hành khách; cất giữ hành lý; đóng gói hàng hóa; cất giữ hàng hóa; dịch vụ quản lý các chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách lữ hành; cung cấp thông tin về vận tải; dịch vụ đặt giữ chỗ vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ lái xe; cung cấp thông tin về chuyến đi; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ vận tải; dịch vụ đại lý sắp xếp việc chuyên chở khách lữ hành; dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là đặt, giữ chỗ vận tải; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi bằng tàu biển; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi du lịch (tour); dịch vụ giữ chỗ vận tải hàng không; dịch vụ giữ chỗ đã đặt trước cho hành khách; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi nghỉ; dịch vụ giữ chỗ vận tải và cho chuyến đi; quản lý hành trình chuyến đi; chuyên chở hành khách bằng máy bay; đặt chỗ và sắp xếp lượt vào sảnh chờ sân bay; chuyên chở hành khách bằng máy bay; cung cấp dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là, cung cấp dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi, dịch vụ giữ chỗ vận tải bằng máy bay, dịch vụ đặt chỗ xe cộ, dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi bằng tàu biển, dịch vụ cho thuê xe đi chung, dịch vụ cho thuê và giữ chỗ xe limosine, dịch vụ giữ chỗ xe đưa đón đi và đến sân bay; sắp xếp và đặt chỗ máy bay trực thăng, tàu biển, thuyền, tàu hỏa, xe ô tô thuê, xe đạp và các phương tiện di chuyển có gắn máy khác, chuyên chở phục vụ chuyến dã ngoại, chuyên chở phục vụ hoạt động khám phá và chuyên chở phục vụ du lịch sinh thái; cung cấp thông tin trong lĩnh vực vận chuyển đi lại; dịch vụ đặt vé cho hành khách đi lại bằng máy bay; dịch vụ sân bay có sảnh chờ cho khách nối chuyến; dịch vụ đặt chỗ trước cho hành lý đã kiểm tra, nâng hạng vé cho chuyến bay, quyền vào tiện nghi sảnh chờ tại sân bay, và chỗ ngồi cho chuyến đi; cấp quyền vào sảnh chờ tại sân bay; dịch vụ sảnh chờ tại sân bay.

Nhóm 41: Dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các hoạt động và sự kiện giáo dục, giải trí và thể thao; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các sự kiện giải trí và thư giãn; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các sự kiện văn hóa.

Nhóm 43: Đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ lưu trú khách sạn; cung cấp dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ câu lạc bộ nhằm cung cấp đồ ăn và đồ uống; dịch vụ giữ chỗ lưu trú đã đặt trước; đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ trước cho việc cung cấp đồ ăn và đồ uống.

---

(111) **4-0559346**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53545

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AADVANTAGE BUSINESS

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, Fort Worth, Texas 76155, United States Of America

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý chương trình trao thưởng cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua chương trình dành cho khách hàng thân thiết; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích và tặng quà cho khách hàng; quản lý chương trình khách hàng trung thành và thưởng khuyến khích khách hàng; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành và tặng thưởng khuyến khích khách hàng; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quảng bá và xúc tiến thương mại; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; tư vấn, cố vấn và hỗ trợ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; quản lý, điều hành, tổ chức và giám sát các chương trình chăm sóc khách hàng, thưởng khuyến khích, khách hàng thân thiết, chiết khấu và khuyến mại; dịch vụ thẻ tích điểm thưởng, thẻ khách hàng thân thiết, thẻ chiết khấu và thẻ khuyến mại; dịch vụ đăng ký thành viên câu lạc bộ; quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mại và quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích, chiết khấu, khuyến mại và quà thưởng cho khách hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng khuyến khích cho khách hàng thông qua việc phát hành và quy đổi điểm khách hàng thân thiết nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty qua kênh trực tuyến; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức chương trình khách hàng thân thiết, chương trình chiết khấu, chương trình khuyến mại và chương trình tặng thưởng khuyến khích trong đó điểm tích lũy hoặc thưởng cho thành viên mua hàng hóa hoặc dịch vụ có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức trang web có đường dẫn liên kết và chương trình tặng thưởng khuyến khích, theo đó trang web có đường dẫn liên kết chứa các đường dẫn quảng bá trỏ đến các trang web của bên thứ ba, và thông qua đó khách hàng được bên thứ ba tặng điểm khách hàng thân thiết để đổi lấy hàng hóa hoặc dịch vụ khuyến mại; cung cấp, quản lý, điều hành, quản trị và tổ chức chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng, trong đó điểm tích lũy nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ thông qua thẻ tín dụng có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; quản lý và truy vết việc chuyển nhượng và quy đổi điểm tích lũy hoặc được tặng nhờ việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ của khách hàng thành viên; dịch vụ chương trình thưởng khuyến khích cho khách hàng thân thiết, chiết khấu và tặng thưởng cho khách hàng thành viên, có trọng tâm là cung cấp thông tin và quyền tham dự các sự kiện đặc biệt; dịch vụ quảng bá các sự kiện đặc biệt.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; hoạt động tài chính; hoạt động tiền tệ; phát hành giấy tờ có giá; dịch vụ đổi tiền ảo; dịch vụ tiền ảo; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ chuyển tiền ảo; dịch vụ mua bán tiền tệ và đổi tiền; dịch vụ thẻ tín dụng; phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ cấp thẻ tín dụng; dịch vụ thanh toán điện tử; thực hiện giao dịch thanh toán không tiền mặt; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử cho phép người tiêu dùng sử dụng điểm khách hàng

thân thiết, điểm thưởng và giá trị thưởng tính bằng dặm bay (miles) để mua toàn bộ hoặc một phần sản phẩm và dịch vụ qua kênh trực tuyến; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử cho phép người tiêu dùng sử dụng điểm khách hàng thân thiết, điểm thưởng và giá trị thưởng tính bằng dặm bay (miles); phát hành điểm có giá trị (points of values); phát hành điểm thưởng tính bằng dặm bay có giá trị (miles of values); phát hành thẻ tín dụng thông qua một đơn vị được cấp phép; dịch vụ tài chính, cụ thể là, cấp tài khoản có giá trị (value accounts) được lưu trữ trong môi trường điện tử; bảo hiểm du lịch.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là trong chuyến bay.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập internet trong chuyến bay.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải hàng không; chuyên chở hành khách; cất giữ hành lý; đóng gói và cất giữ hàng hóa; vận chuyển hàng hóa bằng tàu thủy; dịch vụ quản lý các chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi; cung cấp thông tin về vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ đặt giữ chỗ vận tải; dịch vụ hướng dẫn khách lữ hành; dịch vụ đặt chỗ trước cho chuyến đi; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ lái xe; vận chuyển hành lý; dịch vụ bốc dỡ, vận chuyển hành lý cho hành khách; vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ; vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng cả đường thủy và đường bộ; vận chuyển bưu kiện; cung cấp thông tin về chuyến đi; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên tàu, thuyền, máy bay (thủ tục check-in); dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ vận tải; dịch vụ đại lý sắp xếp việc chuyên chở khách lữ hành; dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là đặt, giữ chỗ vận tải; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi bằng tàu biển; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi du lịch (tour); dịch vụ giữ chỗ vận tải hàng không; dịch vụ giữ chỗ đã đặt trước cho hành khách; đặt chỗ và sắp xếp lượt vào sảnh chờ sân bay; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên máy bay (check-in) có ưu tiên; dịch vụ làm thủ tục ưu tiên đăng ký chuyến bay, thủ tục lên máy bay, sắp xếp chỗ ngồi và giữ chỗ cho khách bay thường xuyên; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi nghỉ; quản lý hành trình chuyến đi; chuyên chở hành khách, hàng hóa bằng máy bay; dịch vụ cho thuê xe đi chung, cho thuê và giữ chỗ xe limosine, và giữ chỗ xe đưa đón đi và đến sân bay; sắp xếp và đặt chỗ máy bay trực thăng, tàu biển, thuyền, tàu hỏa, xe ô tô thuê, xe đạp và các phương tiện di chuyển có gắn máy khác, chuyên chở phục vụ chuyến dã ngoại, chuyên chở phục vụ hoạt động khám phá và chuyên chở phục vụ du lịch sinh thái; cung cấp thông tin trong lĩnh vực vận chuyển đi lại; cung cấp thông tin liên quan đến hành lý của hành khách trong quá trình vận chuyển và chuyển phát; dịch vụ vận tải, cụ thể là kiểm tra hành lý; dịch vụ sân bay có sảnh chờ cho khách nối chuyến và chỗ tắm rửa cho hành khách; dịch vụ đặt chỗ trước cho hành lý đã kiểm tra và nâng hạng vé cho chuyến bay; cung cấp các dịch vụ phụ trợ cho dịch vụ vận tải, cụ thể là dịch vụ chọn ghế ngồi, vận chuyển hành lý xách tay, nâng hạng vé cho chuyến bay; cấp quyền vào sảnh chờ tại sân bay; dịch vụ sảnh chờ tại sân bay.

Nhóm 41: Cung cấp tai nghe trong chuyến bay; dịch vụ giải trí trong chuyến bay.

Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn và giải khát bình dân; dịch vụ quán bar; dịch vụ chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ lưu trú tạm thời; cung cấp phòng hội nghị; cho thuê hội trường; cung cấp tiện nghi phục vụ hội nghị; dịch vụ nấu ăn theo yêu cầu; cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi phục vụ sự kiện, văn phòng tạm thời và tiện nghi phục vụ hội họp; dịch vụ giữ chỗ lưu trú đã đặt trước; đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ trước cho việc cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi đa năng cho kinh doanh, hội họp và hội nghị; dịch vụ ăn, uống trong chuyến bay.

Nhóm 45: Soi chiếu an ninh cho hành khách ưu tiên lên máy bay.

(111) **4-0559347**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53546

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AADVANTAGE DINING

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, Fort Worth, Texas 76155, United States Of America

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý chương trình trao thưởng cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua chương trình dành cho khách hàng thân thiết; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích và tặng quà cho khách hàng; quản lý chương trình khách hàng trung thành và thưởng khuyến khích khách hàng; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành và tặng thưởng khuyến khích khách hàng; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quảng bá và xúc tiến thương mại; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; tư vấn, cố vấn và hỗ trợ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; quản lý, điều hành, tổ chức và giám sát các chương trình chăm sóc khách hàng, thưởng khuyến khích, khách hàng thân thiết, chiết khấu và khuyến mại; dịch vụ thẻ tích điểm thưởng, thẻ khách hàng thân thiết, thẻ chiết khấu và thẻ khuyến mại; dịch vụ đăng ký thành viên câu lạc bộ; quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mại và quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích, chiết khấu, khuyến mại và quà thưởng cho khách hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng khuyến khích cho khách hàng thông qua việc phát hành và quy đổi điểm khách hàng thân thiết nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty qua kênh trực tuyến; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức chương trình khách hàng thân thiết, chương trình chiết khấu, chương trình khuyến mại và chương trình tặng thưởng khuyến khích trong đó điểm tích lũy hoặc thưởng cho thành viên mua hàng hóa hoặc dịch vụ có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức trang web có đường dẫn liên kết và chương trình tặng thưởng khuyến khích, theo đó trang web có đường dẫn liên kết chứa các đường dẫn quảng bá trỏ đến các trang web của bên thứ ba, và thông qua đó khách hàng được bên thứ ba tặng điểm khách hàng thân thiết để đổi lấy hàng hóa hoặc dịch vụ khuyến mại; cung cấp, quản lý, điều hành, quản trị và tổ chức chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng, trong đó điểm tích lũy nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ thông qua thẻ tín dụng có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; quản lý và truy vết việc chuyển nhượng và quy đổi điểm tích lũy hoặc được tặng nhờ việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ của khách hàng thành viên; dịch vụ chương trình thưởng khuyến khích cho khách hàng thân thiết, chiết khấu và tặng thưởng cho khách hàng thành viên, có trọng tâm là cung cấp thông tin và quyền tham dự các sự kiện đặc biệt; dịch vụ quảng bá các sự kiện đặc biệt.

Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán bar; dịch vụ chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ nấu ăn theo yêu cầu; cung cấp đồ ăn và đồ uống; đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ trước cho việc cung cấp đồ ăn và đồ uống.

(111) **4-0559348**

(210) 4-2024-01736
(181) 11/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

HƯƠNG TUYẾT LUCKYTU

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137597/QĐ-SHTT.IP
(220) 11/01/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG - NÔNG NGHIỆP SẠCH VIỆT NAM (VN)
Biệt thự số 11, dãy 16 B4 khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; thức ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thảo mộc đã bảo quản (gia vị); gạo sữa (trên cơ sở gạo); trà.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu gạo, thức ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thảo mộc đã bảo quản, sữa gạo (trên cơ sở gạo), trà, cà phê, ca cao, hạt tiêu, tương ớt, gia vị, mỳ ăn liền, phở ăn liền, cháo ăn liền, bún ăn liền, tương đậu nành, kem lạnh, bánh ngọt.

---

(111) **4-0559349**

(210) 4-2024-01737
(181) 11/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137598/QĐ-SHTT.IP
(220) 11/01/2024
(531) 1.15.11; 3.7.7; 3.7.24
(591) Đen, trắng, cam, hồng nhạt, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VIỆT THẮNG (VN)
Lô D 3A, khu công nghiệp, xã Ea Đar, huyện Ea kar, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0559350**

(210) 4-2024-01740
(181) 11/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

豚骨麺屋 一番軒
[Tonkotsu Menya / Ichibanken]
Pork broth noodle shop / Number one shop

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137600/QĐ-SHTT.IP
(220) 11/01/2024
(531) 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ đun.
(731) BEST MORE CO., LTD. (JP)
3rd Floor Towae Toyokuni Building, 1-18 Toyokuni Tori, Nakamura-ku, Nagoya City, Aichi Prefecture, Japan
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 30: Mì ramen [mì kiểu Nhật Bản]; mì udon [mì kiểu Nhật Bản]; mì theo phong cách Nhật Bản; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; bột nhão làm thực phẩm; mì sợi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng mì theo phong cách Nhật Bản; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0559351**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01741

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

ICHIBANKEN

(731) BEST MORE CO., LTD. (JP)
3rd Floor Towae Toyokuni Building, 1-18 Toyokuni Tori, Nakamura-ku, Nagoya City, Aichi Prefecture, Japan

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 30: Mì ramen [mì kiểu Nhật Bản]; mì Udon [mì kiểu Nhật Bản]; mì theo phong cách Nhật Bản; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; bột nhão làm thực phẩm; mì sợi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng mì theo phong cách Nhật Bản; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0559352**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01742

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.21; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.22; 11.3.6; 25.7.7

(591) Xanh lá cây, cam, tím, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THANH HÀ (VN)
Nam Thịnh, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, Ninh Bình

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước sinh tố; đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu các loại trái cây tươi, bánh kẹo trái cây, chiết xuất của trái cây không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước ép trái cây, nước giải khát bằng trái cây [đồ uống], nước sinh tố, đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0559353**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02933

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN NGỌC TIẾN (VN)
Số nhà 39, ngõ 750 đường Kim Giang, thôn Nội, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0559354**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02938

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Famichiki

(591) Đen, trắng.

(731) FAMILYMART CO., LTD. (JP)
3-1-21 Shibaura, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Món ăn chế biến sẵn được làm chủ yếu từ gà chiên giòn; bữa ăn được đóng gói sẵn được làm chủ yếu từ gà chiên giòn; thực phẩm ăn nhanh được làm chủ yếu từ gà chiên giòn; sa-lát với gà chiên giòn; khoai tây chiên giòn có vị gà chiên giòn.

Nhóm 30: Cơm nắm có gà chiên giòn; bánh xăng đuých (sandwiches) kẹp gà chiên giòn; bánh mì cuộn với gà chiên giòn; mì sợi (mì pasta) hoặc mì với gà chiên giòn; bánh bao hấp nhồi gà chiên giòn; bánh kẹo có vị gà chiên giòn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, bán buôn, phân phối, cửa hàng tiện lợi, dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm: thịt (không còn sống), cá, gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống), chiết xuất từ thịt, trái cây và rau quả bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, hạt chế biến sẵn, thạch cho thực phẩm (trừ bánh kẹo), mứt, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua, các sản phẩm từ sữa, dầu và chất béo dùng cho thực phẩm, món ăn chế biến sẵn được làm chủ yếu từ gà chiên giòn, bữa ăn được đóng gói sẵn được làm chủ yếu từ gà chiên giòn, thực phẩm ăn nhanh được làm chủ yếu từ gà chiên giòn, sa-lát với gà chiên giòn, khoai tây chiên giòn có vị gà chiên giòn, cà phê, trà, ca cao, sô cô la và các sản phẩm thay thế, cơm, mì sợi (mì pasta) và mì, bột sắn hột và bột cọ sagu, chế phẩm bột mì và ngũ cốc, bánh mì, bánh bột nhào và kẹo, sô cô la, kem lạnh, kem trái cây (đá lạnh), đá lạnh có thể ăn được, đường, mật ong, mật đường cho thực phẩm, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, giấm,

nước sốt [gia vị], đá [nước đông lạnh], cơm nắm có gà chiên giòn, bánh xăng đuých (sandwiches) kẹp gà chiên giòn, bánh mì cuộn với gà chiên giòn, mì sợi (mì pasta) hoặc mì với gà chiên giòn, bánh bao hấp nhồi gà chiên giòn, bánh kẹo có vị gà chiên giòn.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng tự phục vụ; nhà hàng phục vụ đồ mang đi; quán cà phê; quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0559355**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02939

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Tủ Kabi

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ NHÔM AN LẬP PHÁT (VN)
H19-H20-20A đường số 3 và số 6, KCN Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; lá nhôm; khung cửa sổ bằng kim loại; cửa nhôm; cửa sổ bằng.

Nhóm 20: Tủ quần áo; tủ bếp [đồ đạc]; tủ đựng hồ sơ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ, xuất nhập khẩu, phân phối các loại tủ.

---

(111) **4-0559356**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02958

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

BOMBO CO.OP

MACCA

HOÀNG PHI

Sấy nguyên hạt

(531) 5.3.15; 5.3.20; 5.7.6; 26.1.2

(591) Đỏ, nâu, trắng, xanh lá, cam, vàng, gỗ.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG LÂM NGHIỆP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BOM BO BÌNH PHƯỚC (VN)
Số 123, đường Trần Hưng Đạo, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Hạt macca đã chế biến; nhân macca sấy; dầu ăn được chiết xuất từ macca; hạt macca tẩm hương vị; hoa quả sấy; hạt điều đã qua chế biến.

---

(111) **4-0559357**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03019

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 3.2.1

(591) Trắng, xanh nước biển.

(731) TRỊNH THU CÚC (VN)
Số 26 Vũ Hộ, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; khăn bỏ túi bằng giấy; giấy lau để làm sạch.

Nhóm 24: Khăn tắm bằng vải; khăn mặt bằng vải; túi ngủ; khăn ăn bằng vải dệt; vỏ gối; màn chống muỗi.

Nhóm 25: Quần áo; yếm dãi không bằng giấy; mũ; quần trẻ em [đồ lót]; đồ đi chân; găng tay [trang phục].

---

(111) **4-0559358**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03075

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Toàn Chức Cao Thủ

(731) SHANGHAI XUANTING ENTERTAINMENT INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 706, No. 1, Lane 999, Huanke Road, China (Shanghai) Free Trade Zone, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị sạc điện cầm tay; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải về; tai nghe; phim hoạt hình.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ thư viện trò chơi; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0559359**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60500

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ ÔTÔ QUYỀN (VN)
Số 550, ấp 4, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe thùng; nhà lưu động (xe cộ); thùng xe ô tô; thùng xe ô tô có chức năng cách nhiệt (bộ phận xe ô tô); thùng xe ô tô có chức năng làm lạnh (bộ phận xe ô tô).

---

(111) **4-0559360**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60501

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ ÔTÔ QUYỀN (VN)
Số 550, ấp 4, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe thùng; nhà lưu động (xe cộ); thùng xe ô tô; thùng xe ô tô có chức năng cách nhiệt (bộ phận xe ô tô); thùng xe ô tô có chức năng làm lạnh (bộ phận xe ô tô).

---

(111) **4-0559361**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60502

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DORACETAM

(731) CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 346 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0559362**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60508
(220) 29/12/2023
(181) 29/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ACROS
BRAND
CONTACT
LENSES

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PTLOOK (VN)
506/49/23 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán kính đeo mắt; mua bán mắt kính; mua bán kính áp tròng; mua bán giày; mua bán mũ; mua bán quần áo.

---

(111) **4-0559363**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01544
(220) 10/01/2024
(181) 10/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

BENZOSED

(731) TROIKAA PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Commerce House - 1, Satya Marg, Bodakdev, Ahmedabad - 380 054, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thuốc và thú y.

---

(111) **4-0559364**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01545
(220) 10/01/2024
(181) 10/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

LEVETROY

(731) TROIKAA PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Commerce House - 1, Satya Marg, Bodakdev, Ahmedabad - 380 054, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thuốc và thú y.

---

(111) **4-0559365**

(210) 4-2024-01546

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

TROYSETRON

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137627/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/01/2024

(731) TROIKAA PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Commerce House - 1, Satya Marg, Bodakdev, Ahmedabad - 380 054, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thuốc và thú y.

---

(111) **4-0559366**

(210) 4-2024-01555

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137628/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/01/2024

(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, nâu đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ GIA DỤNG THÔNG MINH HIKARI (VN)
Số nhà 9 đường 23 thành phố Giao Lưu - Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; nước lau kính; nước tẩy rửa bồn cầu.

---

(111) **4-0559367**

(210) 4-2024-01556

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137629/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/01/2024

(531) 5.7.3; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỘC ĐIỀN (VN)
750/51 Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 31: Hạt giống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống.

---

(111) **4-0559368**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01559
(181) 10/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 10/01/2024

(531) 2.3.1; 2.3.16; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHIGO (VN)
Nhà số 2, hẻm 47 ngõ 416 ngách 29, đường Ỷ Lan, thôn Hoàng Long, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối các sản phẩm: rau, củ, quả tươi và đã qua chế biến, rượu.

---

(111) **4-0559369**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01578
(181) 10/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 10/01/2024

(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.7.21; 25.1.6; 26.4.2
(591) Vàng, da cam, xanh lá cây đậm, đen, trắng.
(731) TÔ THỊ CẨM NHUNG (VN)
92A Mậu Thân, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mứt khế (dạng bánh kẹo).

Nhóm 32: Nước khế lên men dùng để giải khát; nước khế mật ong dùng để giải khát; trà khế hòa tan, dùng để giải khát.

---

(111) **4-0559370**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01582
(181) 10/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 10/01/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 19.1.12
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG LÂM NGHIỆP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BOM BO BÌNH PHƯỚC (VN)
Số 123, đường Trần Hưng Đạo, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0559371**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01706

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.4

(591) Xanh lam đậm, xanh lam nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VUA NỆM (VN)
Tầng 7, tòa Nhà Nhật An, 30D phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Tấm đệm để ngủ; đệm, nệm; gối; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; gối khí, không dùng cho mục đích y tế; gối dài, gối ống, gối ôm.

Nhóm 24: Chăn du lịch; chăn lông vịt; chăn in bằng vải, mền đắp bằng vải in; chăn; vỏ nệm; khăn phủ gối.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dán áp phích quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0559372**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01722

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 6.1.2

(591) Nâu đồng, nâu, trắng.

(731) BÙI PHƯƠNG LINH (VN)
Lô 239, dịch vụ 11, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, giới thiệu, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thịt, thịt đã chế biến, thịt gác bếp, thịt hun khói, thịt bò một nắng, thịt heo (thịt lợn) một nắng, thịt trâu một nắng, thịt bò khô đã chế biến, thịt trâu khô đã chế biến, thịt heo (thịt lợn) khô đã chế biến, cá khun khói, cá nướng đã được bảo quản, lạp xưởng, măng khô, măng tươi, nấm tai mèo khô, nấm tươi, nấm đã được bảo quản, nấm linh chi, thảo mộc đã bảo quản [gia vị], thảo mộc tươi, gia vị, hạt mắc khén [gia vị], hạt dổi [gia vị], hạt tiêu [gia vị], hạt (đã qua chế biến), trà (chè), cà phê, ca cao, gạo, rượu, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, mật ong, đồ uống trên cơ sở mật ong, mứt quả ướt, ô mai, hoa quả sấy khô, bún, miến, mì sợi, bánh phở, các sản phẩm từ bánh phở: phở chua, phở trộn, phở chan, bánh đa nem làm từ gạo, dầu gội đầu, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, hương thơm để đốt, thảo dược, chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế, trà để tắm dùng cho mục đích trị liệu, trà để tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm, muối để tắm không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559373**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01452

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

CUCCHI
ORIGINAL VIETNAM

(531) 5.5.1; 5.5.21

(591) Nâu, nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM TAMI NATURAL HOME (VN)
Lô 48, đường số 11, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm mỹ phẩm, nước giặt xả, nước lau sàn, nước rửa chén, chế phẩm làm thơm không khí, nước rửa tay, nước lau kính, nước lau bếp, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0559374**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01453

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

CUCCHI
ORIGINAL VIETNAM

(531) 5.5.1; 5.5.21

(591) Nâu, nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM TAMI NATURAL HOME (VN)
Lô 48, đường số 11, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm mỹ phẩm, nước giặt xả, nước lau sàn, nước rửa chén, chế phẩm làm thơm không khí, nước rửa tay, nước lau kính, nước lau bếp, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0559375**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01502

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

CENTARA
LIFE

(731) CENTARA INTERNATIONAL MANAGEMENT CO., LTD. (TH)
999/99, Rama I Road, Pathumwan, Bangkok 10330, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh cho khách sạn; quản lý việc tiếp đón khách hàng cho mục đích marketing; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ quản lý thương mại điện tử; quản lý nguồn nhân lực và dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực; phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh; nghiên cứu hoặc phân tích marketing; cung cấp thông tin liên quan đến mua bán thương mại; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý các chương trình khuyến mãi và bán hàng liên quan đến tem giao dịch; tư vấn và thông tin thương mại cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm, dịch vụ.

---

(111) **4-0559376**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01520

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 26.5.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL (VN)
Số 2, ngõ 15 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; môi giới vận tải [gửi hàng hóa]; chuyển phát thư tín.

---

(111) **4-0559377**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01521

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.15; 2.1.23; 4.5.4

(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng, đen, vàng, hồng, xám đậm, xám nhạt, nâu đậm, nâu nhạt,.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL (VN)
Số 2, ngõ 15 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; môi giới vận tải [gửi hàng hóa]; chuyển phát thư tín.

---

(111) **4-0559378**

(210) 4-2023-55640
(181) 04/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

LIÊN SƠN

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137640/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG VŨ BẢO (VN)
Số 168 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; chiết xuất của thịt; thực phẩm làm từ cá; cá, được bảo quản; nước mắm; trứng.

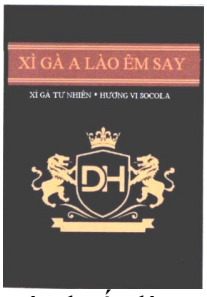
Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn (trừ bia); rượu khai vị; rượu mạnh (đồ uống); đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0559379**

(210) 4-2023-55476
(181) 04/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137641/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/12/2023

(531) 3.1.1; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6; 26.11.8
(591) Đen, trắng, vàng, nâu.
(731) PHẠM VĂN HÙNG (VN)
Thôn Trấn Hải, xã Trấn Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 34: Xì gà; thuốc lào.

---

(111) **4-0559380**

(210) 4-2024-03913
(181) 26/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

BYD HAN

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137642/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/01/2024

(731) BYD COMPANY LIMITED (CN)
No.1, Yan'an Road, Kuichong Street, Dapeng New District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe có động cơ; xe ô tô con; xe ô tô chở khách; xe ô tô tải có thùng kín; xe tải; xe buýt; xe nâng hàng; thân (vỏ) xe ô tô; khung gầm ô tô; động cơ điện, dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; má phanh dùng cho xe ô tô; ô tô không người lái; ô tô tự lái.

---

(111) **4-0559381**

(210) 4-2024-03972

(181) 26/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

BOCELLI LIVING

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137643/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/01/2024

(531) 26.1.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ MAGIS (VN)
SB23-477, dự án khu đô thị Gia Lâm-Vinhomes Ocean Park, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gồm có: sofa, bàn, ghế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồ nội thất: sofa, bàn, ghế.

---

(111) **4-0559382**

(210) 4-2024-03973

(181) 26/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Sevit Special Steel
Fast - Friendly - Flexible

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137644/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/01/2024

(591) Xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐẶC BIỆT SEVIT (VN)
11/5 đường Võ Thị Phải, khu phố 3, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim thép; tấm thép.

---

(111) **4-0559383**

(210) 4-2024-04000

(181) 26/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

UNIMOON

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137645/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/01/2024

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)
Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần tã hoặc tã lót làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng một lần cho trẻ em; quần tã hoặc tã lót dùng cho người không tự chủ được, bằng giấy hoặc xenluloza; tấm lót dùng một lần cho người không tự chủ được.

---

(111) **4-0559384**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04001
(220) 26/01/2024
(181) 26/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

PinKiss

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)
Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần tã hoặc tã lót làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng một lần cho trẻ em; quần tã hoặc tã lót dùng cho người không tự chủ được, bằng giấy hoặc xenluloza; tấm lót dùng một lần cho người không tự chủ được.

---

(111) **4-0559385**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04002
(220) 26/01/2024
(181) 26/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

UNIHUG

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)
Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần tã hoặc tã lót làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng một lần cho trẻ em; quần tã hoặc tã lót dùng cho người không tự chủ được, bằng giấy hoặc xenluloza; tấm lót dùng một lần cho người không tự chủ được.

---

(111) **4-0559386**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04033
(220) 26/01/2024
(181) 26/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.4.18

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xám, xám đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DẦU NHỚT PHỤ TÙNG XE MIỀN NAM (VN)
298/5/13 liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt ô tô; dầu nhớt xe máy; dầu nhớt tàu thuyền; dầu nhớt công nghiệp; mỡ để bôi.

---

(111) **4-0559387**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04041

(220) 26/01/2024

(181) 26/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

NGƯU MA VƯƠNG

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0559388**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04069

(220) 26/01/2024

(181) 26/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

LULULEMON FAST AND FREE

(731) LULULEMON ATHLETICA CANADA INC. (CA)
1818 Cornwall Avenue, Vancouver, BC V6J1C7, Canada

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cầm tay; ví nhỏ để đựng đồ trang điểm, chìa khóa và đồ cá nhân khác; túi xách tay; túi đeo trước bụng; túi đeo chéo; túi đựng mỹ phẩm, rỗng; túi đựng đồ thể thao; túi dùng ở bãi biển; túi to đựng đồ (túi tote); túi đựng đồ thể dục; túi xách dạng trống (túi trống); túi đeo hông; túi xách có miệng túi ở phía trên và có tay cầm ở mỗi bên miệng túi; túi đeo vai; vali du lịch; ví nhỏ cầm tay; ví tiền; bao để móc chìa khóa; túi mua hàng có thể tái sử dụng; túi hành lý; túi đựng giày dùng để đi du lịch; túi thể thao đa năng; ba lô; ba lô làm bằng vải không thấm nước (knap sacks); ba lô du lịch cỡ lớn; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; bọc bảo vệ chống thấm nước chuyên dùng cho ba lô; ô; da tổng hợp; túi da và giả da; da giả.

Nhóm 25: Áo phông ngắn tay; áo sơ mi; áo không tay/ áo ba lỗ; áo làm trang phục; áo nỉ; áo len dài tay; áo mưa; áo khoác len dài tay; áo chui đầu; áo jersey (áo dạng chui đầu và thường bó sát) thể thao; áo khoác; áo choàng ngoài; áo khoác đi mưa; áo khoác gió chống thấm (shell jackets); áo gi-lê; áo pông-sô; áo kimono; đồ lót; áo ba lỗ thể thao; váy mặc bên trong làm quần áo lót; quần đùi ống rộng; quần ngắn của đàn ông/quần lót; quần làm trang phục; quần lót bó sát dạng tam giác; quần lót bó sát dạng quần đùi; áo lót; bộ pijama; tất ngắn cổ; quần áo giữ nhiệt; váy; áo bó liền quần lót; áo liền quần bó sát (không bao gồm phần chân) của diễn viên xiếc, múa; áo liền quần bó sát (bao gồm phần chân) của diễn viên xiếc, múa; áo váy của phụ nữ; quần dài; quần nỉ; quần đùi; quần dài có khóa; quần áo bó; quần ống bó; quần áo đan làm trang phục; áo khoác và quần dài chống thấm nước; đồng phục thể thao; quần áo

khiêu vũ; bộ quần áo tắm; quần áo choàng mặc đi biển; quần áo bơi; đồ bơi hai mảnh; quần áo cho trẻ em; khăn/áo quấn vai làm trang phục; đồ khoác ngoài làm trang phục; đồ giữ ấm cánh tay và cổ tay làm trang phục; đồ giữ ấm cổ [trang phục]; găng tay làm trang phục; mũ làm trang phục; găng tay hở ngón (găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái); thắt lưng làm trang phục; khăn rằn làm khăn quàng cổ; khăn quàng cổ; cổ tay áo làm trang phục; dép/xăng đan; giày; đế cho đồ đi chân; đồ đội đầu, cụ thể mũ có vành hẹp hoặc không vành; dải băng buộc đầu làm trang phục; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; mũ; lưỡi trai của mũ; mũ có tấm che nắng; mũ nồi; mũ trùm đầu làm trang phục; mũ che tai làm trang phục; tấm che làm đồ đội đầu dùng trong thể thao.

Nhóm 27: Thảm yoga; túi đựng thảm yoga; khăn tập yoga chuyên dùng với thảm tập yoga; dây/đai buộc thảm yoga để mang theo; thảm ngồi cá nhân; thảm cao su; thảm trải sàn làm bằng vải dệt; chăn yoga.

Nhóm 28: Khối gạch để tập yoga; gối tập yoga; dây đai yoga; dây tập trên không dùng để tập yoga; vòng tập yoga; bóng tập thể dục cho yoga; găng tay thể thao; con lăn bọt xốp có thể thu gọn; dây đai được sử dụng cho các hoạt động thể dục; túi chuyên dùng để sử dụng với dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện yoga và thể dục, dụng cụ yoga, dụng cụ thể thao và túi xách thể thao; dịch vụ bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện yoga và thể dục, dụng cụ yoga, dụng cụ thể thao và túi xách thể thao; quảng bá sự kiện đặc biệt của người khác trong lĩnh vực yoga, thể dục thể chất, thiền, sống lành mạnh, sự tỉnh thức, thiết lập mục tiêu, phát triển khả năng lãnh đạo và phát triển cá nhân; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cửa hàng tư vấn người tiêu dùng, cụ thể là thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng; tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội chợ và chương trình nhằm mục đích thương mại, khuyến mãi và quảng cáo; quảng bá hàng hoá và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; hỗ trợ kinh doanh, cụ thể là dịch vụ thuê ngoài; giới thiệu sản phẩm; trang trí quầy hàng; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tài trợ quảng bá cho các sự kiện thể thao; dịch vụ quảng cáo nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về lợi ích của hoạt động thể chất; quản trị kinh doanh các chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý kinh doanh của nghệ sĩ biểu diễn; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị trực tuyến trong lĩnh vực quần áo và phụ kiện yoga.

Nhóm 41: Cung cấp các lớp học nâng cao, hội thảo, tọa đàm và buổi nghỉ dưỡng trong các lĩnh vực yoga, thiền, thể dục thể chất, triết lý yoga, sống lành mạnh, sự tỉnh thức, thiết lập mục tiêu, phát triển khả năng lãnh đạo và phát triển cá nhân và phân phối các tài liệu khóa học liên quan; tổ chức các lễ hội cộng đồng chủ yếu bao gồm các hướng dẫn và bài tập thể dục thể chất và yoga đồng thời cung cấp tài liệu giáo dục liên quan đến yoga, thiền, thể dục thể chất, triết lý yoga, sống lành mạnh, sự tỉnh thức, thiết lập mục tiêu, phát triển khả năng lãnh đạo và phát triển cá nhân; dịch vụ sự kiện thể dục thể thao, cụ thể là sắp xếp, tổ chức, điều hành và tiến hành các lớp học yoga và cuộc đua marathon; cung cấp thông tin tư vấn đào tạo trực tuyến trong các lĩnh vực thể thao, yoga, thiền, sự tỉnh thức và lối sống thông qua trang web; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các bài thuyết trình bằng âm thanh và video trực tuyến với các thông tin, hướng dẫn và đào tạo trong các lĩnh vực thiền, sự tỉnh thức, thể dục, lối sống, yoga và tập thể dục, không tải xuống được; dịch vụ giải trí có tính chất tổ chức các sự kiện giải trí cộng đồng xã hội bao gồm thiền, sự tỉnh thức, thể dục, lối sống, yoga, tập thể dục, quần áo và phụ kiện yoga; tổ chức các cuộc thi thể thao; giáo dục đào tạo thực tế; trình chiếu các buổi biểu diễn trực tiếp trong lĩnh vực yoga, thể thao và âm nhạc; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe có tính chất rèn luyện sức khỏe và thể lực.

(111) **4-0559389**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04070

(220) 26/01/2024

(181) 26/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

LULULEMON BALANCER

(731) LULULEMON ATHLETICA CANADA INC. (CA)
1818 Cornwall Avenue, Vancouver, BC V6J1C7, Canada

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cầm tay; ví nhỏ để đựng đồ trang điểm, chìa khóa và đồ cá nhân khác; túi xách tay; túi đeo trước bụng; túi đeo chéo; túi đựng mỹ phẩm, rỗng; túi đựng đồ thể thao; túi dùng ở bãi biển; túi to đựng đồ (túi tote); túi đựng đồ thể dục; túi xách dạng trống (túi trống); túi đeo hông; túi xách có miệng túi ở phía trên và có tay cầm ở mỗi bên miệng túi; túi đeo vai; vali du lịch; ví nhỏ cầm tay; ví tiền; bao để móc chìa khóa; túi mua hàng có thể tái sử dụng; túi hành lý; túi đựng giày dùng để đi du lịch; túi thể thao đa năng; ba lô; ba lô làm bằng vải không thấm nước (knap sacks); ba lô du lịch cỡ lớn; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; bọc bảo vệ chống thấm nước chuyên dùng cho ba lô; ô; da tổng hợp; túi da và giả da; da giả.

Nhóm 25: Áo phông ngắn tay; áo sơ mi; áo không tay/áo ba lỗ; áo làm trang phục; áo nỉ; áo len dài tay; áo mưa; áo khoác len dài tay; áo chui đầu; áo jersey (áo dạng chui đầu và thường bó sát) thể thao; áo khoác; áo choàng ngoài; áo khoác đi mưa; áo khoác gió chống thấm (shell jackets); áo gi-lê; áo pông-sô; áo kimono; đồ lót; áo ba lỗ thể thao; váy mặc bên trong làm quần áo lót; quần đùi ống rộng; quần ngắn của đàn ông/quần lót; quần làm trang phục; quần lót bó sát dạng tam giác; quần lót bó sát dạng quần đùi; áo lót; bộ pijama; tất ngắn cổ; quần áo giữ nhiệt; váy; áo bó liền quần lót; áo liền quần bó sát (không bao gồm phần chân) của diễn viên xiếc, múa; áo liền quần bó sát (bao gồm phần chân) của diễn viên xiếc, múa; áo váy của phụ nữ; quần dài; quần nỉ; quần đùi; quần dài có khóa; quần áo bó; quần ống bó; quần áo đan làm trang phục; áo khoác và quần dài chống thấm nước; đồng phục thể thao; quần áo khiêu vũ; bộ quần áo tắm; quần áo choàng mặc đi biển; quần áo bơi; đồ bơi hai mảnh; quần áo cho trẻ em; khăn/áo quấn vai làm trang phục; đồ khoác ngoài làm trang phục; đồ giữ ấm cánh tay và cổ tay làm trang phục; đồ giữ ấm cổ [trang phục]; găng tay làm trang phục; mũ làm trang phục; găng tay hở ngón (găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái); thắt lưng làm trang phục; khăn rằn làm khăn quàng cổ; khăn quàng cổ; cổ tay áo làm trang phục; dép/ xăng đan; giày; đế cho đồ đi chân; đồ đội đầu, cụ thể mũ có vành hẹp hoặc không vành; dải băng buộc đầu làm trang phục; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; mũ; lưỡi trai của mũ; mũ có tấm che nắng; mũ nồi; mũ trùm đầu làm trang phục; mũ che tai làm trang phục; tấm che làm đồ đội đầu dùng trong thể thao.

Nhóm 27: Thảm yoga; túi đựng thảm yoga; khăn tập yoga chuyên dùng với thảm tập yoga; dây/đai buộc thảm yoga để mang theo; thảm ngồi cá nhân; thảm cao su; thảm trải sàn làm bằng vải dệt; chăn yoga.

Nhóm 28: Khối gạch để tập yoga; gối tập yoga; dây đai yoga; dây tập trên không dùng để tập yoga; vòng tập yoga; bóng tập thể dục cho yoga; găng tay thể thao; con lăn bọt xốp có thể thu gọn; dây đai được sử dụng cho các hoạt động thể dục; túi chuyên dùng để sử dụng với dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện yoga và thể dục, dụng cụ yoga, dụng cụ thể thao và túi xách thể thao; dịch vụ bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện yoga và thể dục, dụng cụ yoga, dụng cụ thể thao và túi xách thể thao; quảng bá sự kiện đặc biệt của người khác trong lĩnh vực yoga, thể dục thể chất, thiền, sống lành mạnh, sự tỉnh thức, thiết lập mục tiêu, phát triển khả năng lãnh đạo và phát triển cá nhân; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cửa hàng tư vấn người tiêu dùng, cụ thể là thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng; tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội chợ và chương trình nhằm mục đích thương mại, khuyến mãi và quảng cáo; quảng bá hàng hoá và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; hỗ trợ kinh doanh, cụ thể là dịch vụ thuê ngoài; giới thiệu sản phẩm; trang trí quầy hàng; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tài trợ quảng bá cho các sự kiện thể thao; dịch vụ quảng cáo nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về lợi ích của hoạt động thể chất; quản trị kinh doanh các chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý kinh doanh của nghệ sĩ biểu diễn; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị trực tuyến trong lĩnh vực quần áo và phụ kiện yoga.

Nhóm 41: Cung cấp các lớp học nâng cao, hội thảo, tọa đàm và buổi nghỉ dưỡng trong các lĩnh vực yoga, thiền, thể dục thể chất, triết lý yoga, sống lành mạnh, sự tỉnh thức, thiết lập mục tiêu, phát triển khả năng lãnh đạo và phát triển cá nhân và phân phối các tài liệu khóa học liên quan; tổ chức các lễ hội cộng đồng chủ yếu bao gồm các hướng dẫn và bài tập thể dục thể chất và yoga đồng thời cung cấp tài liệu giáo dục liên quan đến yoga, thiền, thể dục thể chất, triết lý yoga, sống lành mạnh, sự tỉnh thức, thiết lập mục tiêu, phát triển khả năng lãnh đạo và phát triển cá nhân; dịch vụ sự kiện thể dục thể thao, cụ thể là sắp xếp, tổ chức, điều hành và tiến hành các lớp học yoga và cuộc đua marathon; cung cấp thông tin tư vấn đào tạo trực tuyến trong các lĩnh vực thể thao, yoga, thiền, sự tỉnh thức và lối sống thông qua trang web; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các bài thuyết trình bằng âm thanh và video trực tuyến với các thông tin, hướng dẫn và đào tạo trong các lĩnh vực thiền, sự tỉnh thức, thể dục, lối sống, yoga và tập thể dục, không tải xuống được; dịch vụ giải trí có tính chất tổ chức các sự kiện giải trí cộng đồng xã hội bao gồm thiền, sự tỉnh thức, thể dục, lối sống, yoga, tập thể dục, quần áo và phụ kiện yoga; tổ chức các cuộc thi thể thao; giáo dục đào tạo thực tế; trình chiếu các buổi biểu diễn trực tiếp trong lĩnh vực yoga, thể thao và âm nhạc; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe có tính chất rèn luyện sức khỏe và thể lực.

---

(111) **4-0559390**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04171

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 1.5.1; 2.9.14; 2.9.20; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.4

(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, cam.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ dại, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt ruồi.

---

(111) **4-0559391**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04172

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 23.3.2; 26.1.4; 26.11.8

(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, cam, nâu.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, thuốc xua đuổi côn trùng; chất diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ dại, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt ruồi.

---

(111) **4-0559392**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04174

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 1.15.15; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15; 26.1.4; 26.11.8

(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, cam, xanh lá cây.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt ruồi; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0559393**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04175

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.8

(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, cam, xanh lá cây.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt ruồi; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0559394**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04176

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)





(531) 1.5.1; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 19.11.7; 19.11.11; 26.1.4; 26.11.8

(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, cam, xanh lá cây.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: sâu bọ, côn trùng; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt ruồi; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0559395**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137657/QĐ-SHTT.IP

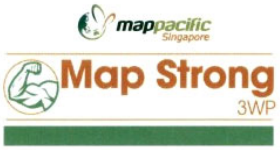
(210) 4-2024-04178

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)





(531) 1.5.1; 2.9.14; 2.9.15; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.4; 26.11.8

(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, cam, xanh lá cây.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt ruồi; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0559396**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04179

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)





(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.5.1; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.8

(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, cam, tím, xanh dương đậm.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore

(511) Nhóm 01: Hoá chất để cải tạo đất; phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; phân hữu cơ (phân bón); chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

---

(111) **4-0559397**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04180

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20; 5.9.3; 26.1.4; 26.11.8

(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, cam.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ dại, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt ruồi.

---

(111) **4-0559398**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04181

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.3; 24.17.25; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.8

(591) Xanh lá cây sâm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, cam.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ dại, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt ruồi.

---

(111) **4-0559399**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04182

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 11.3.1; 26.1.4

(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, cam, xanh dương đậm, tím.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm diệt ruồi; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0559400**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04183

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.5.1; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.4; 26.11.8

(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, cam, xanh dương đậm, tím.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm diệt ruồi; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0559401**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11450

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.5.6; 4.5.4; 4.5.21

(591) Đen, ghi đen, ghi nhạt, hồng phấn, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KẸO DẺO BOBO (VN)
Số 10 đường Lương Định Của, khu phố 11, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Sô cô la; kẹo; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh sữa; bánh mỳ; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người.

---

(111) **4-0559402**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-13908

(220) 28/04/2020

(181) 28/04/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.13.25

(591) Xanh dương, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALU VIỆT (VN)
Số nhà 20, ngách 131/20, ngõ 131, thôn 4, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khung nhôm kính; thanh nhôm hình; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; bản lề bằng kim loại.

---

(111) **4-0559403**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05621

(220) 06/02/2024

(181) 06/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

ANH TRAI "SAY HI"

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIE CHANNEL (VN)
222 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán các sản phẩm: quà tặng, quà lưu niệm, băng đĩa, hàng may mặc, giày dép, quần áo, mũ nón, vớ, bình nước, thắt lưng, túi, vòng đeo tay [trang sức], sổ tay, áp phích, thú nhồi bông, đồ chơi, ô che, ly, tách, đồ gỗ mỹ thuật, chuông gió [trang trí], tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, móc chìa khóa [đồ trang trí bằng chất dẻo sáp hoặc mây tre, gỗ], nhãn dán (sticker), tem dán.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; phát hành chương trình giải trí; sản xuất và phát hành chương trình truyền hình thực tế.

---

(111) **4-0559404**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09707

(220) 13/03/2024

(181) 13/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.4; 26.3.23; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIE CHANNEL (VN)
222 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán các sản phẩm: quà tặng, quà lưu niệm, băng đĩa, hàng may mặc, giày dép, quần áo, mũ nón, vớ, bình nước, thắt lưng, túi, vòng đeo tay [trang sức], sổ tay, áp phích, thú nhồi bông, đồ chơi, ô che, ly, tách, đồ gỗ mỹ thuật, chuông gió [trang trí], tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, móc chìa khóa [đồ trang trí bằng chất dẻo sáp hoặc mây tre, gỗ], nhãn dán (sticker), tem dán.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; phát hành chương trình giải trí; sản xuất và phát hành chương trình truyền hình thực tế.

---

(111) **4-0559405**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137703/QĐ-SHTT.IP

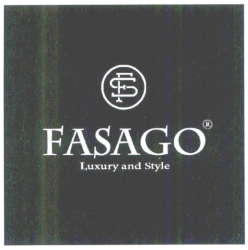
(210) 4-2021-20464

(220) 21/05/2021

(181) 21/05/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH SX&TM TIẾN THÀNH (VN)
Số nhà 140 Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua, bán: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0559406**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33336

(220) 19/08/2020

(181) 19/08/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.5.2; 26.1.1; 26.2.7

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) PHẠM VĂN LONG (VN)
Ấp Tích Khánh, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 07: Máy trộn bê tông; van thoát nước; máy khoan; thang cuốn; máy ép cọc; máy sơn.

Nhóm 11: Thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; bệ xí vệ sinh; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị làm nóng nước tắm; bồn tắm đứng có vòi sen; vòi nóng lạnh cho ống nước.

Nhóm 21: Thùng rác; vòng và thanh treo cho khăn tắm; hộp đựng xà phòng; vật dụng giữ giấy vệ sinh; bàn chải vệ sinh; bùi nhùi thép để làm sạch.

---

(111) **4-0559407**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09331

(220) 12/03/2024

(181) 12/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

CARSLAN

(531) 24.15.7

(731) GUANGZHOU CARSLAN ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Zibian Unit 06, Room 1401, No. 12 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; sữa rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; son môi.

---

(111) **4-0559408**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09838

(220) 12/03/2024

(641) 4-2024-09331

(181) 12/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

CARSLAN

(531) 24.15.7

(731) GUANGZHOU CARSLAN ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Zibian Unit 06, Room 1401, No. 12 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; sổ tay; dụng cụ viết; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; hộp giấy để đóng gói.

---

(111) **4-0559409**

(151) 14/07/2025

Số Quyết định: 137707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09839

(220) 12/03/2024

(641) 4-2024-09331

(181) 12/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

CARSLAN

(531) 24.15.7

(731) GUANGZHOU CARSLAN ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Zibian Unit 06, Room 1401, No. 12 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví bỏ túi; ví đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; túi xách tay; ba lô; hộp trang điểm rỗng; ô.

---

(111) **4-0559410**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09840

(220) 12/03/2024

(641) 4-2024-09331

(181) 12/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(531) 24.15.7

(540)



(731) GUANGZHOU CARSLAN ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Zibian Unit 06, Room 1401, No. 12 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Tủ trưng bày; gối kê (accent pillows); gương soi dùng cho cá nhân; gối có dạng hình chữ u; bàn trang điểm; gương cầm tay [gương trang điểm].

---

(111) **4-0559411**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09841

(220) 12/03/2024

(641) 4-2024-09331

(181) 12/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(531) 24.15.7

(540)



(731) GUANGZHOU CARSLAN ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Zibian Unit 06, Room 1401, No. 12 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bàn chải móng tay, chân; lược; dụng cụ mỹ phẩm; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; nùi bông để thoa phấn; chổi lông trang điểm.

---

(111) **4-0559412**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09842

(220) 12/03/2024

(641) 4-2024-09331

(181) 12/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(531) 24.15.7

(540)



(731) GUANGZHOU CARSLAN ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Zibian Unit 06, Room 1401, No. 12 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; nghiên cứu marketing trong lĩnh vực mỹ phẩm, nước hoa và các sản phẩm làm đẹp; đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác.

---

(111) **4-0559413**

(210) 4-2024-02737

(181) 18/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137711/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/01/2024

(531) 1.15.5; 1.15.11

(591) Vàng, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG WORLD (VN)
Tầng 5 tòa nhà Udic Complex N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; khăn choàng; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, giày dép, khăn choàng, khăn quàng cổ.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế nội thất và ngoại thất; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế quần áo.

---

(111) **4-0559414**

(210) 4-2024-02738

(181) 18/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137712/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/01/2024

(531) 1.15.5; 1.15.11

(591) Vàng, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG WORLD (VN)
Tầng 5 tòa nhà Udic Complex N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo (giáo dục); trường mẫu giáo; giáo dục tôn giáo; tổ chức triển lãm cho các mục đích văn hóa, giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); sắp xếp tiến hành hội thảo chuyên đề; huấn luyện (đào tạo); khóa đào tạo từ xa; dịch vụ lồng tiếng, dịch vụ lồng nhạc; biên tập băng hình, dàn dựng băng hình; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế nội thất và ngoại thất; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế quần áo; nghiên cứu khoa học.

---

(111) **4-0559415**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34530

(220) 07/08/2023

(181) 07/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.1.1; 2.1.12; 3.9.1; 26.1.1

(591) Xanh rêu đậm, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, xanh da trời, trắng, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) PHẠM HỮU MẠNH (VN)
Thôn Đông Long, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Hệ thống cửa hàng (siêu thị), kinh doanh (mua bán), quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm như: kính đeo mắt, pin các loại, thiết bị sạc pin, cân, cân điện tử kỹ thuật số cầm tay, bản ghi âm thanh và video, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, găng tay [trang phục], giày ống/ủng không thấm nước, giày ống [ủng] câu cá, dụng cụ và phụ kiện dùng để câu cá, bao gồm: cần câu cá, dây câu cá, lưỡi câu (móc câu), dụng cụ cảm biến cắn mồi (phao để câu cá), giỏ (túi) chuyên dụng dùng để đựng cá cho người đi câu, bao (túi) chuyên dụng dùng để đựng cần câu, ô (dù) chuyên dụng để gắn vào thùng hoặc ghế địa hình dùng cho người đi câu, thùng và ghế địa hình dùng để ngồi và đựng phụ kiện câu cá, móng (chân chống trượt) cho chân ghế và bàn địa hình, bộ vợt hứng cá cho người đi câu, đối trọng của cần câu, nắp bịt của cần câu, nắp bịt đầu cần câu, gác cần câu, đầu gác cần câu, gậy/gáo vẩy (xả) mồi câu dành cho người đi câu, gậy vẩy trục (dây câu) để ném mồi dành cho người đi câu, vật dụng để cuốn cần câu, dây dù đầu cần câu, chế phẩm để làm sạch và bảo dưỡng cần câu, khuyên chống trôi cần câu, giá để treo cần câu, cao su bịt đuôi cần câu, ngoe phụ sử dụng để gác/chống đỡ cần câu, đốt (lóng) của cần câu, ô chống nắng, bộ đồ chống nắng, balo đa năng, bao đựng cần câu, bát/chậu/khay đựng mồi, bát/chậu/khay trộn mồi, cốc đong mồi, kìm, kéo các loại dùng cho người đi câu, chun buộc mồi, chân cắm phao, tăm phao, đèn đội đầu, đèn kẹp mũ, chậu gấp, ghế, ghế câu dã ngoại, dây bảo hiểm, đệm ngồi, bộ chì, set chì, chì lá, phụ kiện dùng để câu cá, mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả], mồi câu cá [mồi sống], mồi sống để câu cá, hương liệu thức ăn cho cá, trừ tinh dầu, thức ăn cho cá làm từ hỗn hợp: cám, bột ngũ cốc, bột cá và hương liệu, cám cá (thức ăn cho cá), mồi câu cá [mồi sống] dạng viên nén, thức ăn cho thủy hải; sản xuất phim (video) cho mục đích quảng cáo.

---

(111) **4-0559416**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34531

(220) 07/08/2023

(181) 07/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.3.1; 26.2.7; 26.13.1

(591) Đen, vàng cam, vàng.

(731) PHẠM HỮU MẠNH (VN)
Thôn Đông Long, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 28: Dụng cụ và phụ kiện dùng để câu cá, bao gồm: cần câu cá, bộ gác (đỡ) cần câu chuyên dụng dùng cho người đi câu, gậy/gáo vẩy (xả) mồi câu dành cho người đi câu, gậy vẩy trục (dây câu) để ném mồi dành cho người đi câu, dây câu cá, lưỡi câu (móc câu), dụng cụ cảm biến cắn mồi (phao để câu cá), giỏ (túi) chuyên dụng dùng để đựng cá cho người đi câu, bao (túi) chuyên dụng dùng để đựng cần câu, ô (dù) chuyên dụng để gắn vào thùng hoặc

ghế địa hình dùng cho người đi câu, thùng và ghế địa hình chuyên dụng dùng để ngồi và đựng phụ kiện câu cá (rỗng), bộ vợt hứng cá cho người đi câu, phụ kiện dùng để câu cá, mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả].

---

(111) **4-0559417**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34532

(220) 07/08/2023

(181) 07/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.3.1

(591) Đen, vàng.

(731) PHẠM HỮU MẠNH (VN)
Thôn Đông Long, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 28: Dụng cụ và phụ kiện dùng để câu cá, bao gồm: cần câu cá, bộ gác (đỡ) cần câu chuyên dụng dùng cho người đi câu, gậy/gáo vẩy (xả) mồi câu dành cho người đi câu, gậy vẩy trục (dây câu) để ném mồi dành cho người đi câu, dây câu cá, lưỡi câu (móc câu), dụng cụ cảm biến cắn mồi (phao để câu cá), giỏ (túi) chuyên dụng dùng để đựng cá cho người đi câu, bao (túi) chuyên dụng dùng để đựng cần câu, ô (dù) chuyên dụng để gắn vào thùng hoặc ghế địa hình dùng cho người đi câu, thùng và ghế địa hình chuyên dụng dùng để ngồi và đựng phụ kiện câu cá (rỗng), bộ vợt hứng cá cho người đi câu, phụ kiện dùng để câu cá, mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả].

---

(111) **4-0559418**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17344

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.25; 26.11.8

(731) LÂM PHÚ HỶ (VN)
Khóm 1, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: mỹ phẩm.

---

(111) **4-0559419**

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17345

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 1.15.24; 5.3.13; 26.13.1

(591) Trắng, đen, xám.

(731) LÂM PHÚ HỶ (VN)
Khóm 1, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: mỹ phẩm.

---

(111) **4-0559420**

(210) 4-2024-09837

(641) 4-2024-09331

(181) 12/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

CARSLAN

(151) 14/07/2025
Số Quyết định: 137718/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/03/2024

(531) 24.15.7

(731) GUANGZHOU CARSLAN ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Zibian Unit 06, Room 1401, No. 12 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, chân; dụng cụ uốn lông mi; nhíp nhổ lông mi nhân tạo; dụng cụ cắt tỉa lông mày không dùng điện.

---

(111) **4-0559421**

(210) 4-2024-02075

(181) 15/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137781/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/01/2024

(531) 3.1.8; 3.1.24

(591) Vàng, xanh lá, đỏ, nâu, trắng, vàng nâu.

(731) BÙI HUY QUANG (VN)
359 Trần Nguyên Hãn, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0559422**

(210) 4-2024-02083

(181) 15/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Adore by Global Glory

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137782/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/01/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GLOBAL GLORY (VN)
Số 19 đường ven hồ Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Miếng dán ngực (phụ kiện trang phục).

---

(111) **4-0559423**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02090

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 6.1.2; 6.3.5; 6.19.5; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, tím nhạt, trắng.

(731) LÊ QUANG (VN)
Số 79, đường An Dương Vương, khu phố Tân Trà 2, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 32: Nước ion kiềm để giải khát (nước uống không dùng cho mục đích y tế); nước uống đóng chai, đóng bình, đóng gói; nước khoáng (đồ uống).

---

(111) **4-0559424**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02200

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

GOITADIEM

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM ANH MINH (VN)
13 đường số 12B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội; xà bông; chất tẩy rửa dùng cho người (thuộc về mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc uống cho người.

---

(111) **4-0559425**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02254

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

PHƯƠNG LINH SILK

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG TƠ TẰM PHƯƠNG LINH (VN)
Số 17, phố Lụa, tổ dân phố Bạch Đằng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Lụa [vải]; tơ lụa Đamát; lụa crếp; vải; gấm vóc Đamát; vải tuyn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: lụa [vải], tơ lụa Đamát, lụa crếp, vải, gấm vóc Đamát, vải tuyn.

---

(111) **4-0559426**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02255

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

BONEBIFA

(731) NGUYỄN VĂN HẬU (VN)
Thôn Yên Hóa, xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ nhà thuốc, cụ thể là mua bán thuốc; mua bán thiết bị y tế gia đình; mua bán thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

Nhóm 38: Livestream: phát sóng trực tiếp qua internet; cung cấp các kênh viễn thông mua hàng từ xa, như là kênh chia sẻ video trực tuyến; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ máy vi tính; truyền video theo yêu cầu; cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet); cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0559427**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2014-01312

(220) 17/01/2014

(181) 17/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

VƯỜN ẨM THỰC HOÀNG PHỐ

(731) HỘ KINH DOANH VƯỜN ẨM THỰC HOÀNG PHỐ (VN)
135Đ quốc lộ 60, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán cà phê.

---

(111) **4-0559428**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02256
(181) 16/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

KANHO

(220) 16/01/2024

(731) VŨ DUY CẢNH (VN)
TDP Xuân Phương, phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, kem dưỡng da.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ thuật viên spa; đào tạo nghề thẩm mỹ; đào tạo nghề trang điểm; đào tạo nghề chăm sóc da; đào tạo nghề phun xăm; đào tạo nghề làm móng.

Nhóm 44: Dịch vụ mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tư vấn sắc đẹp; cung cấp thông tin về chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0559429**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02266
(181) 16/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

ENTAK

(220) 16/01/2024

(531) 24.15.7
(591) Ghi.

(731) ENTAK INTELLIGENT EQUIPMENT (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
F3 of Building C, F1 of Building A, No. 2 Jingye Road, Yanchuan Community, Yanluo Street, Baoan District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Lõi ứng điện [bộ phận của máy]; bộ truyền động cho máy móc; cơ cấu dẫn hướng cho máy móc; khớp nối trục [máy móc]; bộ điều chỉnh tốc độ của máy móc, động cơ điện và động cơ; hệ thống truyền lực bằng bánh xe răng cưa của máy móc; giá đỡ có rãnh trượt [bộ phận máy]; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; ổ trục cho trục truyền động; đai truyền cho máy móc.

---

(111) **4-0559430**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02267

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

TOM MARK
唐 魅 可

(731) JOYIN-COSMETIC (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 202, No. 1602, No. 1626, Puwei Road, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; chế phẩm làm thơm không khí; son môi; mặt nạ làm đẹp; đồ mỹ phẩm [mỹ phẩm]; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; chất tẩy rửa bát đĩa; hương liệu [tinh dầu]; nước hoa; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0559431**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02277

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

BÀN THỜ ĐẸP GIA AN

(531) 26.4.1; 26.4.8; 26.4.18

(591) Nâu đậm, vàng nghệ.

(731) PHẠM VĂN ĐẠO (VN)
Xóm 6, xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 06: Gốm kim loại; đồ ngũ kim (bằng kim loại); hợp kim của kim loại thường; biển tưởng niệm bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ gỗ như: tủ thờ, bàn thờ treo tường, bàn thờ phật, bàn thờ chúa, bàn thờ thần tài, bàn thờ gia tiên.

Nhóm 21: Bình; hũ; đồ gốm để chứa đựng.

---

(111) **4-0559432**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02382

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

BLACK CAT

(531) 3.1.6; 3.1.16

(591) Đen, trắng, xám.

(731) BLACKCAT TIRE (FUJIAN) CO.,LTD (CN)
No.1 Dengan Road, Dingban Village, Xiyuan Town, Zhangping City, 364413 Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Săm cho lốp xe bơm hơi; lốp cho bánh xe cộ; lốp ngoài được bơm khí (lốp xe); lốp xe bơm khí; túi dụng cụ để sửa chữa săm xe; lốp ô tô.

---

(111) **4-0559433**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02534

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.21; 9.3.1; 13.3.23; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng, nâu, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VỆ SINH TUẤN HƯỜNG (VN)
44 Phan Bá Phiến, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; làm sạch quần áo.

---

(111) **4-0559434**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02535

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.10; 26.7.25

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ ZOBO (VN)
Số D41 Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát điện tử; thiết bị định vị gps; máy quay video xách tay có kèm bộ phận ghi hình; khoá sinh trắc học; loa thông minh; máy vi tính có thể đeo.

---

(111) **4-0559435**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49281

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.7.23; 2.9.1; 3.5.3; 3.5.24; 3.5.25; 4.5.2; 4.5.3; 25.7.25

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, đỏ, hồng, tím, vàng, đen, trắng

(731) AEON FANTASY CO., LTD. (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8504, Japan

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 36: Gây quỹ từ thiện; tiếp nhận các đóng góp từ thiện bằng tiền; sắp xếp và tổ chức các sự kiện gây quỹ từ thiện; tổ chức gây quỹ từ thiện cho hoạt động kinh doanh; đầu tư quỹ cho mục đích từ thiện

---

(111) **4-0559436**

(151) 15/07/2025

Số Quyết định: 137796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49250

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 8.1.24; 8.7.5; 25.3.3; 26.3.1

(591) Vàng, vàng nhạt, đỏ, xanh dương, trắng

(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH NGỌC LAN (VN)
Số nhà 540/5 ấp 5, xã Lạc Tấn, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Mứt gừng (mứt ướt); mứt me (mứt ướt); mứt nhão; mứt quả ướt.

---

(111) **4-0559437**

(151) 15/07/2025

Số Quyết định: 137797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48822

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MY INTUITIVE

(731) INTUITIVE SURGICAL OPERATIONS, INC. (US)
1020 Kifer Road, Sunnyvale, California 94086, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Tệp tin ảnh có thể tải về; tệp tin ảnh có thể tải về, cụ thể là tệp tin ảnh và video dùng trong y tế có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về: ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về, trong lĩnh vực rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về, sử dụng bởi bác sĩ phẫu thuật, cụ thể là phần mềm ứng dụng cung cấp chi tiết về từng ca phẫu thuật, dữ liệu về hiệu suất khách quan và xu hướng hiệu suất của từng bác sĩ phẫu thuật, cũng như thông tin về khối lượng ca phẫu thuật của từng bác sĩ phẫu thuật; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về, sử dụng bởi bác sĩ phẫu thuật, cụ thể là ứng dụng phần mềm cung cấp truy cập đến các ứng dụng truyền thông xã hội y tế dành riêng cho bác sĩ phẫu thuật; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về, sử dụng bởi quản lý bệnh viện, nhân viên bệnh viện, và nhân sự chăm sóc y tế, cụ thể là ứng dụng phần mềm cung cấp thông tin về chương trình rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt, cũng như thông tin về hiệu suất khách quan của từng bác sĩ phẫu thuật cho quản lý bệnh viện, nhân viên bệnh viện và nhân sự chăm sóc y tế; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [PDA]; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [PDA], cụ thể là thiết bị liên lạc di động cung cấp chi tiết vê từng ca phẫu thuật, dữ liệu về hiệu suất khách quan và xu

hướng hiệu suất của từng bác sĩ phẫu thuật, thông tin về khối lượng ca phẫu thuật của từng bác sĩ phẫu thuật, và truy cập vào các ứng dụng truyền thông xã hội dành riêng cho bác sĩ phẫu thuật; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về, trong lĩnh vực rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về, sư dụng bởi bác sĩ phẫu thuật, cụ thể là nền tảng phần mềm cung cấp cung cấp chi tiết về từng ca phẫu thuật, dữ liệu về hiệu suất khách quan và xu hướng hiệu suất của từng bác sĩ phẫu thuật, thông tin về khối lượng ca phẫu thuật của từng bác sĩ phẫu thuật, và truy cập vào các ứng dụng truyền thông xã hội dành riêng cho bác sĩ phẫu thuật; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về, sử dụng bởi quản lý bệnh viện, nhân viên bệnh viện, và nhân sự chăm sóc y tế, cụ thể là nền tảng phần mềm cung cấp thông tin về chương trinh rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt, cũng như thông tin về hiệu suất khách quan của từng bác sĩ phẫu thuật cho quản lý bệnh viện, nhân viên bệnh viện và nhân sự chăm sóc y tế; đồ họa dùng cho điện thoại di động, có thể tải về; đồ họa dùng cho điện thoại di động, có thể tải về, cụ thể là đồ họa có thể tải về hiển thị chi tiết về từng ca phẫu thuật, dữ liệu về hiệu suất khách quan và xu hướng hiệu suất của từng bác sĩ phẫu thuật, thông tin về khối lượng ca phẫu thuật của từng bác sĩ phẫu thuật, và thông tin về chương trình rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt tại bệnh viện; đồ họa dùng cho điện thoại di động, có thể tải về, cụ thể là tệp tin ảnh, có thể tải về, dùng trong y tế, và tệp tin video, có thể tải về, dùng trong y tế; ứng dụng phần mềm, có thể tải về, dùng cho thiết bị di động nhằm theo dõi và quán lý thông tin y tế của bệnh nhân.

Nhóm 35: Tư vấn điều hành kinh doanh trong lĩnh vực rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt tại bệnh viện; tư vấn điều hành kinh doanh nhằm cung cấp thông tin hiệu quả kinh doanh về dịch vụ rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ cùa rô bốt cho quản lý bệnh viện, nhân viên bệnh viện, và nhân sự chăm sóc y tế; tư vấn điều hành kinh doanh nhằm cung cấp thông tin hiệu suất khách quan của từng bác sĩ phẫu thuật cho quản lý bệnh viện, nhân viên bệnh viện và nhân sự chăm sóc y tế, qua đó giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh của bệnh viện.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu trong giai đoạn trước, trong và sau phẫu thuật; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt, cụ thể là cấp quyền truy cập trực tuyến vào từng ca phẫu thuật cụ thể, thư viện ảnh và video phẫu thuật, dữ liệu về hiệu suất khách quan và xu hướng hiệu suất của từng bác sĩ phẫu thuật, thông tin về khối lượng ca phẫu thuật của từng bác sĩ phẫu thuật, và chương trình rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt dành cho quản lý bệnh viện, nhân viên bệnh viện và nhân sự chăm sóc y tế; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu để hỗ trợ nhân viên y tế lâm sàng, cụ thể là cấp quyền truy cập trực tuyến vào từng ca phẫu thuật cụ thể, thư viện ảnh và video phẫu thuật, dữ liệu về hiệu suất khách quan và xu hướng hiệu suất của từng bác sĩ phẫu thuật, thông tin về khối lượng ca phẫu thuật của từng bác sĩ phẫu thuật, và thông tin chương trình rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu cho quản lý bệnh viện, nhân viên bệnh viện và nhân sự chăm sóc y tế, cụ thể là cấp quyền truy cập vào từng ca phẫu thuật cụ thể; thư viện ảnh và video phẫu thuật, dữ liệu về hiệu suất khách quan và xu hướng hiệu suất của từng bác sĩ phẫu thuật, thông tin về khối lượng ca phẫu thuật của từng bác sĩ phẫu thuật, và thông tin chương trình rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt; truyền phát dữ liệu theo dòng liên tục (streaming) trong giai đoạn trước, trong và sau phẫu thuật; truyền phát dữ liệu theo dòng liên tục (streaming) trong lĩnh vực rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt: truyền phát dữ liệu nhằm hỗ trợ nhân viên y tế lâm sàng, quan lý bệnh viện và nhân viên

bệnh viện; truyền tệp tin số trong giai đoạn trước, trong và sau phẫu thuật; truyền tệp tin số trong lĩnh vực rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt; truyền tệp tin số nhằm hỗ trợ nhân viên y tế lâm sàng, quản lý bệnh viện và nhân viên bệnh viện.

Nhóm 41: Giáo dục đào tạo trong lĩnh vực rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt; giáo dục đào tạo có bản chất là cung cấp dịch vụ giáo dục đào tạo về y tế cho nhân viên y tế lâm sàng trong lĩnh vực rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt; giáo dục đào tạo có bản chất là cung cấp thông tin chi tiết về từng ca phẫu thuật cụ thể, thư viện ảnh và video phẫu thuật, dữ liệu về hiệu suất khách quan và xu hướng hiệu suất của từng bác sĩ phẫu thuật, thông tin về khối lượng ca phẫu thuật của từng bác sĩ phẫu thuật và thông tin chương trình rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt tại bệnh viện nhằm mục đích giáo dục đào tạo dành riêng cho bác sĩ phẫu thuật về hiệu suất của họ; tư vấn về đào tạo y tế trong lĩnh vực rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt; tư vấn về đào tạo y tế có bản chất là cung cấp dịch vụ tư vấn về giáo dục đào tạo y tế cho bệnh viện, nhân viên bệnh viện và nhân viên y tế lâm sàng trong lĩnh vực rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt; tư vấn về đào tạo y tế có bản chất là cung cấp thông tin chi tiết về từng ca phẫu thuật cụ thể, thư viện ảnh và video phẫu thuật, dữ liệu về hiệu suất khách quan và xu hướng hiệu suất của từng bác sĩ phẫu thuật, thông tin về khối lượng ca phẫu thuật của từng bác sĩ phẫu thuật và thông tin chương trình rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt, nhằm mục đích tham vấn, hướng dẫn và tư vấn liên quan đến giáo dục đào tạo cho bệnh viện, nhân viên bệnh viện và nhân viên y tế lâm sàng.

Nhóm 42: Cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS); cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS) chuyên về nền tảng phần mềm máy vi tính trong lĩnh vực rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS) chuyên về nền tảng phần mềm máy vi tính nhằm cung cấp thông tin chi tiết về từng ca phẫu thuật, dữ liệu về hiệu suất khách quan và xu hướng hiệu suất của từng bác sĩ phẫu thuật, thông tin về khối lượng ca phẫu thuật của từng bác sĩ phẫu thuật, truy cập vào ứng dụng truyền thông xã hội dành riêng cho bác sĩ phẫu thuật, thông tin về chương trình rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt, cũng như thông tin về hiệu suất khách quan của bác sĩ phẫu thuật cho quản lý bệnh viện, nhân viên bệnh viện và nhân sự chăm sóc y tế; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS), có bản chất là cung cấp dịch vụ thuật toán phần mềm trực tuyến không tải xuống được, để học cách phát triển, vận hành, phân tích, phân loại và thực hiện hành động, nhằm phản hồi dữ liệu liên quan đến việc giám sát, theo dõi, quản lý và tiến hành quy trình phẫu thuật; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] trong lĩnh vực rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS], cụ thể là cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng cho cung cấp chi tiết về từng ca phẫu thuật, dữ liệu về hiệu suất khách quan và xu hướng hiệu suất của từng bác sĩ phẫu thuật, thông tin về khối lượng ca phẫu thuật cua từng bác sĩ phẫu thuật, truy cập vào ứng dụng truyền thông xã hội dành riêng cho bác sĩ phẫu thuật, và thông tin về chương trình rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt cho quản lý bệnh viện, nhân viên bệnh viện và nhân sự chăm sóc y tế; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS], có bản chất là cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được nhằm cải thiện kết quả phẫu thuật và giảm thiểu rủi ro cho bệnh nhân bằng cách tăng cường lập phác đồ trước phẫu thuật, hiệu suất phẫu thuật và hỗ trợ điều trị; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] có bản chất là cung cấp sử dụng tạm thời thuật toán phần mềm trực tuyến không tải xuống được, để học cách phát triển, vận hành, phân tích, phân loại và thực hiện hành động, nhằm phân hồi dữ liệu liên quan đến việc giám sát, theo dõi, quản lý và tiến hành quy trình phẫu thuật; cung cấp phần mềm như một dịch vụ

[SaaS] có bản chất là cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tài xuống được, để sử dụng trong lĩnh vực y tế trước, trong và sau quy trình phẫu thuật bởi rô bốt và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] có bản chất là cung cấp không gian lưu trữ trang web trực tuyến để người dùng lấy thông tin, tham gia thảo luận và nhận phản hồi từ đồng nghiệp về quy trình phẫu thuật bởi rô bốt và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] có bản chất là cung cấp lưu trữ điện tử trực tuyến và truy xuất thông tin, hình ảnh y tế của bệnh nhân; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] có bản chất là cung cấp ứng dụng phần mềm dựa trên điện toán đám mây để cấp quyền truy cập trực tuyến vào thư viện video trong quy trình phẫu thuật bởi rô bốt và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] có bản chất là cung cấp công cụ tìm kiếm thông tin trực tuyến cho phép bệnh nhân xác định vị trí bệnh viện, phòng khám và nhân viên y tế, là những nơi cung cấp quy trình phẫu thuật bởi rô bốt và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt.

Nhóm 44: Chăm sóc y tế, cụ thể là cung cấp chi tiết về từng ca phẫu thuật, dữ liệu về hiệu suất khách quan và xu hướng hiệu suất của từng bác sĩ phẫu thuật, thông tin về khối lượng ca phẫu thuật của từng bác sĩ phẫu thuật, truy cập vào ứng dụng truyền thông xã hội dành riêng cho bác sĩ phẫu thuật, và thông tin về chương trình rô bốt phẫu thuật và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt, cũng như thông tin về hiệu suất khách quan của bác sĩ phẫu thuật, cho quản lý bệnh viện, nhân viên bệnh viện và nhân sự chăm sóc y tế; chăm sóc y tế, cụ thể là cải thiện kết quả phẫu thuật và giảm thiểu rủi ro cho bệnh nhân bằng cách tăng cường lập phác đồ trước phẫu thuật, hiệu suất phẫu thuật, và hỗ trợ điều trị; chăm sóc y tế, cụ thể là cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế cho bệnh viện và nhân viên y tế để phát triển, vận hành, phân tích, phân loại và hành động nhằm phản hồi dữ liệu liên quan đến việc giám sát, theo dõi, quản lý và tiến hành quy trình phẫu thuật; chăm sóc y tế, cụ thể là cung cấp dịch vụ y tế được hỗ trợ bởi phần mềm trước, trong và sau quy trình phẫu thuật bởi rô bốt và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt nhằm mục đích chẩn đoán, điều trị, can thiệp phẫu thuật hoặc chăm sóc bệnh nhân; chăm sóc y tế, cụ thể là cung cấp dịch vụ hỗ trợ y tế cho nhân viên y tế lâm sàng nhằm thu thập thông tin, tham gia thảo luận và nhận phản hồi từ đồng nghiệp về quy trinh phẫu thuật bởi rô bốt và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt, thông qua trang web; chăm sóc y tế, cụ thể là cung cấp thông tin và hình ảnh y tế của bệnh nhân cho bệnh viện và nhân viên y tế lâm sàng, thông qua công cụ truy xuất và lưu trữ điện tử trực tuyến; chăm sóc y tế, cụ thể là cung cấp thông tin trong lĩnh vực phẫu thuật bởi rô bốt và quy trình phẫu thuật có sự hỗ trợ bởi rô bốt cho bệnh viện và nhân viên y tế lâm sàng, nhằm mục đích chẩn đoán, điều trị, can thiệp phẫu thuật hoặc chăm sóc bệnh nhân, thông qua thư viện video; chăm sóc y tế, cụ thể là cung cấp thông tin về sự thay đổi các hình ảnh giải phẫu nhằm hỗ trợ việc lập phác đồ phẫu thuật và quá trình phẫu thuật; chăm sóc y tế, cụ thể là cung cấp cho bệnh nhân thông tin về vị trí bệnh viện, phòng khám và nhân viên y tế, là những nơi cung cấp quy trình phẫu thuật bởi rô bốt và phẫu thuật có sự hỗ trợ của rô bốt, nhằm mục đích chăm sóc và hỗ trợ họ trong việc tiếp cận dịch vụ chăm sóc và điều trị y tế chuyên khoa, thông qua công cụ tìm kiếm thông tin trực tuyến; dịch vụ hình ảnh y học nhằm mục đích phân tích lâm sàng và can thiệp y tế cũng như biểu thị trực quan chức năng của cơ quan hoặc mô sinh lý học trong cơ thể (medical imaging), cụ thể là cung cấp dịch vụ chỉnh sửa trực tuyến hình ảnh giải phẫu trên máy vi tính dùng cho phẫu thuật; dịch vụ hình ảnh y học nhằm mục đích phân tích lâm sàng và can thiệp y tế cũng như biểu thị trực quan chức năng của cơ quan hoặc mô sinh lý học trong cơ thể (medical imaging), cụ thể là chuyển đổi dữ liệu hình ảnh y tế hai chiều của cấu trúc giải phẫu bệnh nhân sang mô hình ảnh y tế ba chiều của cấu trúc giải phẫu bệnh nhân.

(111) **4-0559438**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46853

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 5.5.16; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18

(540)



(591) Vàng đồng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐỊA ỐC KINGDOM GROUP (VN)
S1.0.31 tầng trệt và tầng 1, khối đế P1, khu A5 (Diamond-Celadon City), số 3, đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Thi công các công trình trang trí nội thất, ngoại thất; thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất, ngoại thất.

---

(111) **4-0559439**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46848

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TRUCKQUIP

(731) TRUCKQUIP SDN BHD (MY)
62-68, Jalan Sultan Azlan Shah, 51200 Kuala Lumpur, Malaysia.

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông có động cơ trên bộ, trên không và dưới nước; xe buýt; xe tải; động cơ, phụ tùng và các bộ phận và phụ kiện khác cho phương tiện giao thông có động cơ trên bộ, trên không hoặc dưới nước; thiết bị cho phương tiện giao thông có động cơ trên bộ, trên không hoặc dưới nước cụ thể là thiết bị chống trộm; vật tư dùng cho phương tiện giao thông có động cơ trên bộ, trên không hoặc dưới nước; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại bao gồm quảng cáo trên mạng internet, băng rôn, bảng hiệu; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo và tài liệu quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng.

---

(111) **4-0559440**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46846

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH ZAJ VIỆT NAM (VN)
Số 12A Vinaconex, ngõ 67 Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu sản phẩm: mỹ phẩm.

---

(111) **4-0559441**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46341

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24

(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT VÀ TM THÀNH ĐẠT (VN)
Khu đô thị Toàn Gia 1, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Gioăng cao su cho bình, lọ; gioăng cho ống dẫn; gioăng xilanh; gioăng đệm kín; gioăng làm kín dạng hình chữ O.

---

(111) **4-0559442**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46090

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.5.1; 2.5.23; 5.5.20; 26.1.6; 26.5.1

(591) Đen, trắng, đỏ, hồng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0559443**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46023

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.16; 18.2.1; 25.3.3

(731) NGUYỄN KHẮC GIAO (VN)
Thôn Phong Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; thắt lưng (trang phục); đồ đi chân.

---

(111) **4-0559444**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43577

(220) 28/09/2023

(181) 28/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TOBA AgroKing

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0559445**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43117

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SÉCRET ERA
秘密时代

(731) LIU HUA (CN)
Room 307, Lixinju, Fuli Square, Dashi Section, 105 National Road, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa làm sạch cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; kem mỹ phẩm làm trắng da; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm nền để trang điểm.

---

(111) **4-0559446**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43046

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

JA la Santé
BEAUTY

(531) 1.1.9; 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI WP INVESTMENT (VN)
Số 53-55-57 Vũ Tông Phan, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và chăm sóc da.

---

(111) **4-0559447**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41932

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GIẤY DÁN TƯỜNG
By An Cường

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG (VN)
Thửa đất 681, tờ bản đồ 05, đường ĐT 747B, KP Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 27: Giấy dán tường; giấy dán tường bằng nhựa vinyl; giấy dán tường được phủ hàng dệt; giấy dán tường bằng vải; giấy dán tường về bản chất là tấm phủ tường nhựa trang trí theo kích cỡ phòng; giấy dán tường trang trí được in.

---

(111) **4-0559448**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41013

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Carmax

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0559449**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41008

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Brixton

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0559450**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40714

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.7; 3.4.24; 3.4.25; 4.5.15; 5.5.22; 25.7.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Vàng, vàng đồng, đỏ, trắng, hồng nhạt, hồng đậm, hồng tím, xanh da trời, nâu, da cam, vàng cam.

(731) MAI TRỌNG THẮNG (VN)
Tổ 8, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo trái cây; bánh kẹo đường; bánh ngọt.

---

(111) **4-0559451**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37876

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.6

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) LIÊN ĐOÀN KIẾM ĐẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
725/14 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), học viện (giáo dục); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe).

---

(111) **4-0559452**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37875

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.6

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) LIÊN ĐOÀN KIẾM ĐẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
725/14 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), học viện (giáo dục); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe).

---

(111) **4-0559453**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37255

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 2.9.1; 3.9.17

(591) Xanh dương, xanh lục, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIA PHÚ (VN)
Thôn Chàng, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; xuất khẩu: nhập khẩu; quảng cáo mua bán các sản phẩm sau: xà phòng, dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh phụ nữ không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, nước xả vải, nước giặt, dầu gội đầu, dầu xả tóc, xà bông tăm, kem đánh răng.

---

(111) **4-0559454**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137814/QĐ-SHTT.IP

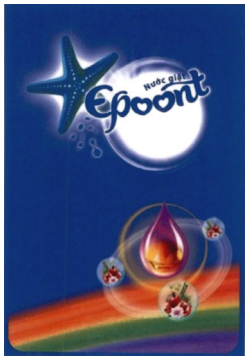
(210) 4-2023-37256

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.9; 1.15.15; 1.15.21; 2.9.1; 3.9.17; 5.7.21; 26.1.1; 26.1.6; 26.13.1

(591) Màu tím, xanh dương, xanh lá cây, vàng cam, trắng, vàng, đỏ, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIA PHÚ (VN)
Thôn Chàng, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm đánh răng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước giặt; nước xả vải; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0559455**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37268

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MARK GONZALES

(731) SAKURA INTERNATIONAL CO., LTD. (JP)
3-4-12-1405 Kashiwa, Kashiwa-shi, Chiba, Japan 277-0005

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Quần áo cho vật nuôi trong nhà; bao/túi/bị/xắc; túi (bao, túi nhỏ) bằng da thuộc để bao gói; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); ô; gậy leo núi; gậy chống/ba toong khi đi bộ; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 25: Quần áo/trang phục; tạp dề (trang phục); trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); ca vát; khăn rằn (khăn quàng cổ); túi bọc làm ấm chân, không dùng điện; khăn quàng cổ/khăn quàng vai; mũ che tai (trang phục); mũ; thắt lưng (trang phục); đồ đi chân; trang phục dùng cho các lễ hội hóa trang; bộ quần áo rộng rãi, thấm mồ hôi thường mặc khi tập luyện hoặc thư giãn; giày thể thao.

---

(111) **4-0559456**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37269

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.1.3; 4.5.5

(731) SAKURA INTERNATIONAL CO., LTD. (JP)
3-4-12-1405 Kashiwa, Kashiwa-shi, Chiba, Japan 277-0005

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Quần áo cho vật nuôi trong nhà; bao/túi/bị/xắc; túi (bao, túi nhỏ) bằng da thuộc để bao gói; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); ô; gậy leo núi; gậy chống/ba toong khi đi bộ; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 25: Quần áo/trang phục; tạp dề (trang phục); trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); ca vát; khăn rằn (khăn quàng cổ); túi bọc làm ấm chân, không dùng điện; khăn quàng cổ/khăn quàng vai; mũ che tai (trang phục); mũ; thắt lưng (trang phục); đồ đi chân; trang phục dùng cho các lễ hội hóa trang; bộ quần áo rộng rãi, thấm mồ hôi thường mặc khi tập luyện hoặc thư giãn; giày thể thao.

---

(111) **4-0559457**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37261

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.4.10; 26.7.15

(591) Đen, trắng, hồng.

(731) TẠ THỊ TRANG (VN)
Thôn Tiền Phong, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả, rau, sữa và các sản phẩm sữa, thịt, cá (không còn sống), trứng, trái cây, rau, củ đóng hộp, đồ uống hỗn hợp trứng sữa (eggnog), không chứa cồn, hạt, đã chế biến, sản phẩm thay thế sữa, thực phẩm ăn liền, thực phẩm ăn nhanh, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la, trà, gia vị, bánh kẹo, bánh ngọt, mì, miến, bún, phở, cà phê, nước giải khát, đồ ăn vặt, nước tăng lực, nước lọc, kem lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0559458**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01745

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.2.7; 26.3.23

(731) LẠI ĐÌNH HƯNG (VN)
Thôn Đại Trung, xã Cao Đức, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0559459**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01884

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 18.5.7; 25.5.25; 26.4.1; 26.4.9

(591) Đen, trắng, xanh lá, xanh dương, xanh nhạt.

(731) AMAP SOFTWARE CO. LTD. (CN)
1-5 Floor, Tower B1, No. 18 Changsheng Road, Science and Technology Park, Changping District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu]; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học; các ứng dụng di động có thể tải xuống; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; tai nghe thực tế ảo; thiết bị ghi dữ liệu ô tô; trạm quan trắc thời tiết kỹ thuật số; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy tính, phần mềm tải xuống được; bảng thông báo điện tử; máy thu thanh và thu hình; vật ghi âm thanh; thiết bị thu hình; đài phát thanh bán dẫn; thiết bị đo tốc độ [nhiếp ảnh]; dụng cụ trắc địa; dụng cụ đo; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp; đồng hồ đo thời gian đỗ xe; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; thiết bị và dụng cụ để cân; biển cảnh báo hình tam giác dùng cho xe cộ bị hỏng; chóp nón giao thông; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị định vị toàn cầu; dụng cụ hàng hải; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; thiết bị đo; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; chip sinh học; vi mạch [mạch tích hợp]; màn hình video; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; hệ thống phòng trộm, chạy điện; pin điện, cho xe cộ; thiết bị sạc cho ắc quy điện; phim hoạt hình; chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chất bán dẫn; chương trình máy tính, ghi sẵn; nhật ký điện tử; thiết bị truyền thông mạng; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; màn hiển thị video có thể đeo; thiết bị điều chỉnh điện; kính mắt.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ so sánh giá cả; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại qua internet, mạng có dây hoặc các hình thức truyền dữ liệu khác; nghiên cứu thị trường và phân tích thống kê; phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tuyển dụng nhân sự; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ nhắc nhở buổi hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê kệ, giá bán hàng; cung cấp thông tin thương mại; tư vấn thương mại trong lĩnh vực vận tải và chuyển phát; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì thông tin trong các bản đăng ký; đăng ký dữ liệu và thông báo bằng văn bản.

Nhóm 38: Phát sóng các chương trình qua internet; truyền qua vệ tinh; truyền âm thanh, hình ảnh, tín hiệu và dữ liệu qua vệ tinh; gửi tin nhắn; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; truyền tập tin số; truyền phát dữ liệu; truyền thông tin qua mạng truyền thông điện tử; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền dữ liệu điện tử; dịch vụ truyền thông tin điện tử; dịch vụ truyền thư/hướng dẫn điện tử; truyền thông tin bằng bằng máy tính; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ hộp thư thoại; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; phát chương trình truyền hình; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; truyền thư điện tử; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ thông tin vận tải; dịch vụ thông tin giao thông; đóng gói hàng hoá; dịch vụ hoa tiêu; quản lý giao thông bằng mạng truyền thông và kỹ thuật tiên tiến; cung cấp thông tin đường bộ và giao thông; vận chuyển bằng xe cấp cứu; cứu hộ tàu thuỷ; vận chuyển hành khách bằng tàu hỏa; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường sắt; vận tải bằng đường không; dịch vụ chia sẻ xe hơi; chuyên chở bằng xe do động vật kéo; cung cấp dịch vụ đặt xe taxi qua ứng dụng phần mềm di động; dịch vụ chia sẻ xe đạp; dịch vụ lái xe ô tô; dịch vụ bãi đỗ xe; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; cho thuê thiết bị cung cấp dưỡng khí cho thợ lặn; phân phối năng lượng; vận hành các cửa kênh; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; đặt chỗ cho các chuyến đi; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; dịch vụ phóng vệ tinh nhân tạo cho người khác; dịch vụ đóng chai; vận tải bằng đường ống dẫn; cho thuê xe lăn; cung cấp thông tin giao thông; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ lái xe; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; dịch vụ khuân vác; vận chuyển hành khách; thuê tàu chở hàng; dịch vụ thuê xe ô tô có tài xế; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ giao hàng.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; nghiên cứu khoa học và công nghệ liên quan đến lập bản đồ sáng chế; kiểm soát chất lượng; thiết kế và phát triển các sản phẩm đa phương tiện; dịch

vụ quang trắc (xác định các thuộc tính hình học của các vật thể từ ảnh chụp); kiểm định [đo lường]; dịch vụ ngành hoá; nghiên cứu về vi khuẩn; thông tin khí tượng; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); thiết kế công nghiệp; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế quần áo; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; sao lưu dữ liệu off-site; điện toán đám mây; dịch vụ nền tảng [paas]; cập nhật và bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng các công nghệ phần cứng và phần mềm trắc sinh học cho các giao dịch thương mại điện tử; phát triển các chương trình xử lý dữ liệu dựa trên đơn đặt hàng của bên thứ ba; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; dịch vụ làm mưa nhân tạo; phân tích chữ viết tay [khoa học nghiên cứu chữ viết tay]; dịch vụ bản đồ; cân hàng hóa cho người khác; khảo sát, đo đạc đất đai; cung cấp chương trình máy tính để phân tích và báo cáo kinh doanh; chuyển đổi dữ liệu thông tin điện tử; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn phần mềm máy tính; nghiên cứu mỹ phẩm; nghiên cứu hoá học; dự báo thời tiết; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ phòng thí nghiệm y tế (nhằm mục đích nghiên cứu); dịch vụ đo bản đồ học hoặc đo nhiệt học bằng thiết bị bay không người lái.

---

(111) **4-0559460**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01886

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(531) 18.5.7; 25.5.25; 26.4.1; 26.4.9

(540)



(591) Xanh lá, xanh dương, trắng.

(731) AMAP SOFTWARE CO. LTD. (CN)
1-5 Floor, Tower B1, No. 18 Changsheng Road, Science and Technology Park, Changping District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ so sánh giá cả; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại qua internet, mạng có dây hoặc các hình thức truyền dữ liệu khác; nghiên cứu thị trường và phân tích thống kê; phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tuyển dụng nhân sự; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ nhắc nhở buổi hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê kệ, giá bán hàng; cung cấp thông tin thương mại; tư vấn thương mại trong lĩnh vực vận tải và chuyển phát; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ môi giới kinh doanh

liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì thông tin trong các bản đăng ký; đăng ký dữ liệu và thông báo bằng văn bản.

---

(111) **4-0559461**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01888

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

GIÒ LÀNG BÓI

(731) CÔNG TY TNHH TỔNG CÔNG TY NÔNG SẢN VIỆT (VN)
Phố Cầu Ràm, xã Tân Hương, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã qua chế biến; các sản phẩm từ thịt.

---

(111) **4-0559462**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01890

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

9Trip Stay

(531) 1.15.15; 24.17.24

(731) TRẦN THẠNH VINH (VN)
57 lô I Nguyễn Thức Đường, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đại lý vé máy bay; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; vận chuyển khách lữ hành.

---

(111) **4-0559463**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01956

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

9FACTORY FAN

(531) 1.15.23; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH ADD TRADING (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt công nghiệp.

---

(111) **4-0559464**

(210) 4-2024-01960

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

MAKELEN

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137824/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/01/2024

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DV HOÀNG THỊNH PHÁT (VN)
Số 6 hẻm 92/19/2 phố Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp thể thao; xe đạp gấp; xe đạp đua; xe điện; phụ kiện xe đạp; phụ kiện xe điện.

---

(111) **4-0559465**

(210) 4-2024-01965

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

YaRako

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137825/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/01/2024

(591) Đỏ, da cam. vàng, xanh lá cây, xanh da trời, tím

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC FOTECPHAM VIỆT NAM (VN)
Số 72a, ngõ 6, thôn Hữu Lê, xã Hữu Hoà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm sữa; bột kem sữa, sữa là chủ yếu; kem sữa [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(111) **4-0559466**

(210) 4-2024-01993

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

ZYTORVI

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137826/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/01/2024

(591) Trắng, đen.

(731) DR. REDDY'S LABORATORIES LTD. (IN)
8-2-337, Road No. 3, Banjara Hills, Hyderabad 500034, Telangana, India

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược.

---

(111) **4-0559467**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01999

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh nước biển, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT GIA KHÁNH (VN)
Số 121 đường số 1, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 32: Nước khoáng; nước uống đóng chai; các loại đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, trưng bày và giới thiệu sản phẩm gồm: nước khoáng, nước uống đóng chai, thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng.

---

(111) **4-0559468**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59927

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh dương.

(731) MAU CHƯỚC (VN)
355/7 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Băng keo; băng keo điện; băng keo cách điện; băng dính cho mục đích công nghiệp; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng keo chống thấm nước.

---

(111) **4-0559469**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59336

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.13.15; 26.1.9; 26.5.1

(591) Vàng đồng, đen, trắng.

(731) ENOME DATABASE HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
600 NORTH BRIDGE ROAD, #13-01 PARKVIEW SQUARE, SINGAPORE 188778

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn liên quan đến bệnh tật (tư vấn sức khỏe); chẩn đoán bệnh tật; dịch vụ chẩn đoán bệnh tật (dịch vụ đánh giá sức khỏe); dịch vụ xét nghiệm y tế liên quan đến chẩn đoán và điều trị bệnh tật; cung cấp thông tin chăm sóc sức khoẻ thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin sức khỏe qua một trang web; cung cấp thông tin cho bệnh nhân trong lĩnh vực quản lý thuốc; dịch vụ trợ giúp y tế, cụ thể là cung cấp thông tin cho bệnh nhân trong các lĩnh vực quản lý thuốc; cung cấp thông tin qua mạng internet trong lĩnh vực bệnh tiểu đường; cung cấp thông tin liên quan đến điều trị các bệnh về tim mạch, mạch máu não thông qua mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến điều trị tình trạng trật khớp, bong gân hoặc gãy xương; cung cấp thông tin liên quan đến cơ sở y tế để điều trị y tế khẩn cấp; cung cấp thông tin liên quan đến việc chăm sóc sức khỏe khẩn cấp; cung cấp thông tin liên quan đến châm cứu; cung cấp thông tin liên quan đến trị liệu thần kinh cột sống; cung cấp thông tin trong lĩnh vực phòng ngừa, sàng lọc, chẩn đoán và điều trị ung thư; cung cấp thông tin y tế thông qua một trang web; cung cấp hỗ trợ y tế trong việc theo dõi bệnh nhân được điều trị y tế; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến phòng ngừa bệnh tim mạch và đột quỵ; cung cấp thông tin liên quan đến tiêm chủng; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế.

---

(111) **4-0559470**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59342

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh, vàng, cam, đỏ.

(731) BÙI THỊ THU (VN)
Khu phố 11, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán và xuất nhập khẩu: quần áo, váy, giày dép, mỹ phẩm, dầu gội đầu, nước giặt, nước xả vải, nước hoa, nồi không dùng điện, chảo không dùng điện, hộp nhựa đựng gia vị.

---

(111) **4-0559471**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59375

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.10; 1.1.14; 25.7.7; 26.11.12

(591) Vàng đồng, đen.

(731) NGUYỄN THÀNH TRUNG (VN)
614 Bình Phong, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0559472**

(210) 4-2023-59380
(181) 22/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

QBRACE

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137832/QĐ-SHTT.IP
(220) 22/12/2023

(731) GUANGZHOU OO MEDICAL SCIENTIFIC LIMITED
(CN)
Room 316, Building G2, South China Advanced Materials Innovation Park, No.31, Kefeng Road, Guangzhou Development District, 510670 Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 10: Thiết bị chỉnh nha; băng cao su đàn hồi dùng trong chỉnh nha; vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; dụng cụ để niềng răng.

---

(111) **4-0559473**

(210) 4-2023-59398
(181) 22/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

LIVESTOCK

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137833/QĐ-SHTT.IP
(220) 22/12/2023
(531) 3.17.0; 25.5.25; 26.1.1
(591) Trắng, cam, xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ QUẢNG CÁO VÀ TRIỂN LÃM MINH VI (VN)
50 Văn Chung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức hội chợ; dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm mục đích quảng cáo và thương mại; dịch vụ tổ chức hội nghị khách hàng (nhằm mục đích quảng cáo); dịch vụ tổ chức các chương trình ra mắt, giới thiệu sản phẩm (dịch vụ quảng cáo); dịch vụ tổ chức phòng trưng bày nhằm mục đích quảng cáo và thương mại.

---

(111) **4-0559474**

(210) 4-2023-59447
(181) 25/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Refrea

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137834/QĐ-SHTT.IP
(220) 25/12/2023

(731) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho người đi xe mô tô, xe tay ga, xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng, xe mô tô ba bánh, xe tay ga ba bánh và xe máy ba bánh có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; bộ phận và phụ tùng của những sản phẩm trên.

---

(111) **4-0559475**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59452

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Chugai Ro

(731) CHUGAI RO CO., LTD. (JP)
3-6-1, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Lò nung dùng trong công nghiệp; mỏ đốt dùng trong lò nung công nghiệp; đèn đốt dùng cho mục đích công nghiệp; đèn khí đốt.

---

(111) **4-0559476**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59453

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CHUGAI RO

(731) CHUGAI RO CO., LTD. (JP)
3-6-1, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Lò nung dùng trong công nghiệp; mỏ đốt dùng trong lò nung công nghiệp; đèn đốt dùng cho mục đích công nghiệp; đèn khí đốt.

---

(111) **4-0559477**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59454

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

INPURE

(731) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho người đi xe mô tô, xe tay ga, xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng, xe mô tô ba bánh, xe tay ga ba bánh và xe máy ba bánh có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; bộ phận và phụ tùng của những sản phẩm trên.

---

(111) **4-0559478**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59459

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU PHÔ MAI QUE TÀI LỘC (VN)
G17 đường số B1, tổ 4, khu phố 2A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; chất chiết ra từ thịt (xúc xích); sữa và các sản phẩm từ sữa (pho mát); xúc xích phủ bột (bột ngô, bột xù).

---

(111) **4-0559479**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59549

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.5.1; 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.1

(591) Xanh lá cây, xanh đậm, trắng.

(731) NGUYỄN TRÍ DŨNG (VN)
Số 58 ngõ 5 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 11: Máy đun nước chạy năng lượng mặt trời; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; bơm nhiệt; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp; máy lọc nước.

---

(111) **4-0559480**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59361

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DUY ANH BIKE

(731) TRẦN VĂN DUY (VN)
Thôn Nội Lễ, xã An Viên, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: xe đạp thể thao.

---

(111) **4-0559481**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59569

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

RAYCO
SHAVER ELECTRIC

(731) PHẠM ĐÌNH HIỂN (VN)
Thôn Quàn, xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 08: Dao cạo râu; máy cạo râu.

---

(111) **4-0559482**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59622

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Language Hub

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6

(591) Xanh dương, xanh ngọc, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Phòng 607 tòa nhà CT4-1, khu đô thị Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm dạy tiếng; phần mềm máy tính; phần mềm quản lý dữ liệu; phần mềm ứng dụng (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 41: Thông tin giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ tư vấn du học; luyện thi ngoại ngữ; tổ chức thi ngoại ngữ.

---

(111) **4-0559483**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59626

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Nhang Trầm Hương Cao Cấp
DIỆU HƯƠNG
Vượng khí đến mọi nhà

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23; 26.4.18; 26.7.5

(591) Xanh, vàng

(731) TRẦN THANH HUỆ (VN)
1 phần CH 43, ngõ 139 Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nhang (hương) trầm; nhang (hương) thắp; trầm nụ và trầm miếng dùng để thắp; trầm vòng; trầm hương.

---

(111) **4-0559484**

(210) 4-2023-59654

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu đậu phộng.

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137844/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/12/2023

(531) 2.7.1; 2.7.2; 25.1.6; 26.2.7

(591) Xanh lá, trắng, xám, cam, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ORGANIC PHARMA (VN)
14A đường số 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

---

(111) **4-0559485**

(210) 4-2023-59105

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ marketing và thúc đẩy bán hàng; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; Dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn.

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137845/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/12/2023

(531) 18.1.8; 18.1.23; 26.4.9

(591) Đỏ, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH CONNECT EXPOSITION ASIA (VN)
02 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0559486**

(210) 4-2023-59106

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ marketing và thúc đẩy bán hàng; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn.

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137846/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/12/2023

(531) 1.15.17; 5.5.20; 26.4.2; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh lam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CONNECT EXPOSITION ASIA (VN)
02 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0559487**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59107

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 24.15.2; 24.17.24; 26.1.2; 26.1.4

(591) Xám, cam.

(731) CÔNG TY TNHH CONNECT EXPOSITION ASIA (VN)
02 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ marketing và thúc đẩy bán hàng; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn.

---

(111) **4-0559488**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59112

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 12.1.1; 12.1.19; 26.11.8

(591) Đen, trắng, vàng đậm

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI THIẾT KẾ NỘI THẤT KIENLUX (VN)
Số 280/129/31M tổ 7 ấp 2, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất dùng trong nhà; đồ nội thất dùng trong văn phòng; đồ nội thất bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồ nội thất dùng trong nhà, đồ nội thất dùng trong văn phòng, đồ nội thất bằng kim loại.

---

(111) **4-0559489**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59116

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.11.9; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẾP SMART CHÂU ÂU (VN)
Ngõ 1, xóm Nội, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0559490**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59270

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 6.1.2

(591) Xanh da trời, xanh nước biển, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH DUY THÀNH (VN)
Thôn Việt Hòa, xã Văn Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống; nước uống có ga; nước khoáng [đồ uống].

---

(111) **4-0559491**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59275

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 25.7.22; 26.1.4; 26.4.6; 26.15.1

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng, xanh lá cây, nâu

(731) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm khử mùi trên cơ thể [dùng cho cá nhân] và chế phẩm chống chảy mồ hôi; chế phẩm chăm sóc tóc [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm màu để nhuộm tóc; nước xức tóc; chế phẩm để tạo nếp tóc lượn sóng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; phấn xoa tóc [mỹ phẩm]; mỹ phẩm tạo kiểu dáng cho tóc; keo xịt màu cho tóc; bọt dùng cho tóc [mỹ phẩm]; nước bóng tóc [mỹ phẩm]; gel dùng cho tóc [mỹ phẩm]; chế phẩm dưỡng ẩm cho tóc; chất lỏng dùng để trang điểm tóc [mỹ phẩm]; chế phẩm bảo vệ tóc [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm dưỡng tóc khô [không dùng cho mục đích y tế]; dầu xức tóc [mỹ phẩm]; chế phẩm làm khỏe tóc [không dùng cho mục đích y tế]; kem bôi tóc [mỹ phẩm]; chế phẩm dùng để tắm thường và/hoặc tắm vòi hoa sen [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm trang điểm không chứa dược chất (chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa dược chất); chế phẩm chăm sóc da [không dùng cho mục đích y tế].

---

(111) **4-0559492**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59278

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1

(591) Đen, cam.

(731) LƯƠNG VĂN HÙNG (VN)
Thôn Giếng Chảnh, xã Đồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0559493**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59298

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, đen, trắng

(731) TRẦN THỊ HUÊ (VN)
Xóm 4 Giáp Đông, xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh các loại như: bánh lọc, bánh gói, bánh nậm (làm từ bột lọc, tôm, thịt).

---

(111) **4-0559494**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59304

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TLFOODS VIỆT NAM (VN)
06 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến chưng; yến sào tinh chế.

---

(111) **4-0559495**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59313

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.1; 3.4.13; 5.3.20; 8.5.3; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.11

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng nhạt, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH CHẢ BÒ BÀ KIM (VN)
K129/70 Tiểu La, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Chả; tré; nem (được làm từ thịt).

Nhóm 35: Mua bán các loại sản phẩm: chả bò, nem, tré, tương ớt; mua bán các loại sản phẩm được chế biến từ thịt cụ thể là: lạp xưởng, chả heo, xúc xích, chà bông.

---

(111) **4-0559496**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59316

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BĂNG THẢO

(731) BÙI VĂN NGHIÊM (VN)
107 đường Tô Hiến Thành, khóm 8, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh.

---

(111) **4-0559497**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59324

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

IMMULITE

(731) SIEMENS HEALTHCARE DIAGNOSTICS INC. (US)
511 Benedict Avenue, Tarrytown, NY 10591, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 10: Thiết bị kiểm tra chẩn đoán miễn dịch tự động và dụng cụ tầm thuốc thử dạng tấm sử dụng kèm theo thiết bị này, được sử dụng trong phòng thí nghiệm lâm sàng của bệnh viện.

---

(111) **4-0559498**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59325

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ADVIA CENTAUR

(731) SIEMENS HEALTHCARE DIAGNOSTICS INC. (US)
511 Benedict Avenue, Tarrytown, NY 10591, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thuốc thử chẩn đoán sử dụng với dụng cụ chẩn đoán y tế, cụ thể là, thuốc thử chẩn đoán sử dụng với dụng cụ phân tích hoá học lâm sàng tự động.

Nhóm 10: Dụng cụ chẩn đoán y tế, cụ thể là: dụng cụ phân tích hoá học lâm sàng tự động.

---

(111) **4-0559499**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59333

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Mirari

(731) ENOME DATABASE HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
600 North Bridge Road, #13-01 Parkview Square, Singapore 188778

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn liên quan đến bệnh tật (tư vấn sức khỏe); chẩn đoán bệnh tật; dịch vụ chẩn đoán bệnh tật (dịch vụ đánh giá sức khỏe); dịch vụ xét nghiệm y tế liên quan đến chẩn đoán và điều trị bệnh tật; cung cấp thông tin chăm sóc sức khoẻ thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin sức khỏe qua một trang web; cung cấp thông tin cho bệnh nhân trong lĩnh vực quản lý thuốc; dịch vụ trợ giúp y tế, cụ thể là cung cấp thông tin cho bệnh nhân trong các lĩnh vực quản lý thuốc; cung cấp thông tin qua mạng internet trong lĩnh vực bệnh tiểu đường; cung cấp thông tin liên quan đến điều trị các bệnh về tim mạch, mạch máu não thông qua mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến điều trị tình trạng trật khớp, bong gân hoặc gãy xương; cung cấp thông tin liên quan đến cơ sở y tế để điều trị y tế khẩn cấp; cung cấp thông tin liên quan đến việc chăm sóc sức khỏe khẩn cấp; cung cấp thông tin liên quan đến châm cứu; cung cấp thông tin liên quan đến trị liệu thần kinh cột sống; cung cấp thông tin trong lĩnh vực phòng ngừa, sàng lọc, chẩn đoán và điều trị ung thư; cung cấp thông tin y tế thông qua một trang web; cung cấp hỗ trợ y tế trong việc theo dõi bệnh nhân được điều trị y tế; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến phòng ngừa bệnh tim mạch và đột quỵ; cung cấp thông tin liên quan đến tiêm chủng; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế.

---

(111) **4-0559500**

(210) 4-2023-59334
(181) 22/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MIRARI DOCTOR

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137860/QĐ-SHTT.IP
(220) 22/12/2023

(731) ENOME DATABASE HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
600 North Bridge Road, #13-01 Parkview Square, Singapore 188778
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn liên quan đến bệnh tật (tư vấn sức khỏe); chẩn đoán bệnh tật; dịch vụ chẩn đoán bệnh tật (dịch vụ đánh giá sức khỏe); dịch vụ xét nghiệm y tế liên quan đến chẩn đoán và điều trị bệnh tật; cung cấp thông tin chăm sóc sức khoẻ thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin sức khỏe qua một trang web; cung cấp thông tin cho bệnh nhân trong lĩnh vực quản lý thuốc; dịch vụ trợ giúp y tế, cụ thể là cung cấp thông tin cho bệnh nhân trong các lĩnh vực quản lý thuốc; cung cấp thông tin qua mạng internet trong lĩnh vực bệnh tiểu đường; cung cấp thông tin liên quan đến điều trị các bệnh về tim mạch, mạch máu não thông qua mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến điều trị tình trạng trật khớp, bong gân hoặc gãy xương; cung cấp thông tin liên quan đến cơ sở y tế để điều trị y tế khẩn cấp; cung cấp thông tin liên quan đến việc chăm sóc sức khỏe khẩn cấp; cung cấp thông tin liên quan đến châm cứu; cung cấp thông tin liên quan đến trị liệu thần kinh cột sống; cung cấp thông tin trong lĩnh vực phòng ngừa, sàng lọc, chẩn đoán và điều trị ung thư; cung cấp thông tin y tế thông qua một trang web; cung cấp hỗ trợ y tế trong việc theo dõi bệnh nhân được điều trị y tế; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến phòng ngừa bệnh tim mạch và đột quỵ; cung cấp thông tin liên quan đến tiêm chủng; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế.

---

(111) **4-0559501**

(210) 4-2023-59335
(181) 22/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137861/QĐ-SHTT.IP
(220) 22/12/2023
(531) 1.1.2; 1.1.12; 24.11.15; 26.3.2; 26.5.1; 26.7.25

(591) Tím, xanh dương pha tím, hồng nhạt, hồng đậm, trắng.

(731) ENOME DATABASE HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
600 North Bridge Road, #13-01 Parkview Square, Singapore 188778
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn liên quan đến bệnh tật (tư vấn sức khỏe); chẩn đoán bệnh tật; dịch vụ chẩn đoán bệnh tật (dịch vụ đánh giá sức khỏe); dịch vụ xét nghiệm y tế liên quan đến chẩn đoán và điều trị bệnh tật; cung cấp thông tin chăm sóc sức khoẻ thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin sức khỏe qua một trang web; cung cấp thông tin cho bệnh nhân trong lĩnh vực quản lý thuốc; dịch vụ trợ giúp y tế, cụ thể là cung cấp thông tin cho bệnh nhân trong các lĩnh vực quản lý thuốc; cung cấp thông tin qua mạng internet trong lĩnh vực bệnh tiểu đường; cung cấp thông tin liên quan đến điều trị các bệnh về tim mạch, mạch

máu não thông qua mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến điều trị tình trạng trật khớp, bong gân hoặc gãy xương; cung cấp thông tin liên quan đến cơ sở y tế để điều trị y tế khẩn cấp; cung cấp thông tin liên quan đến việc chăm sóc sức khỏe khẩn cấp; cung cấp thông tin liên quan đến châm cứu; cung cấp thông tin liên quan đến trị liệu thần kinh cột sống; cung cấp thông tin trong lĩnh vực phòng ngừa, sàng lọc, chẩn đoán và điều trị ung thư; cung cấp thông tin y tế thông qua một trang web; cung cấp hỗ trợ y tế trong việc theo dõi bệnh nhân được điều trị y tế; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến phòng ngừa bệnh tim mạch và đột quỵ; cung cấp thông tin liên quan đến tiêm chủng; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế.

---

(111) **4-0559502**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02004

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

PHÚ SƠN LÂM

(731) CÔNG TY TNHH SG HẢI SƠN (VN)
108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê đóng gói; ca cao; trà đóng gói.

---

(111) **4-0559503**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02046

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.10; 1.15.23; 2.9.14; 2.9.15; 23.1.1; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lam, đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) ĐỖ ANH TUẤN (VN)
597 Trường Chinh, tổ 6, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Huấn luyện võ thuật; hướng dẫn võ cổ truyền; giảng dạy võ thuật.

---

(111) **4-0559504**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02064

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

MOUTAI

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà, hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0559505**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58511
(181) 19/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

OrgaFer-EDTA

(220) 19/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH MEDIMAP (VN)
Khu gia đình kho 286/CVT, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0559506**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58519
(181) 19/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

招財貓
LUCKYCAT

(220) 19/12/2023

(591) Nâu

(731) YANG BIN (CN)
7-1 Hedong Lane, Gusu District, Jiangsu Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Quán trà; quán trà sữa

---

(111) **4-0559507**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58534
(181) 19/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 19/12/2023

(531) 5.3.20; 7.1.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25

(591) Màu đen, màu xám, màu vàng đồng.

(731) PHẠM LÂM THỤY BÍCH THỤC (VN)
22/4B đường 9A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất; thắt lưng (phụ kiện thời trang); càvạt.

---

(111) **4-0559508**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58665

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.13.1

(591) Đen, trắng.

(731) YIWU SANGNI HOME CO., LTD. (CN)
2 Floor, No. 1 Dashi Road, Yinan Industrial Park, Fotang Town, Yiwu, Zhejiang, 322000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Khung tranh ảnh; gương soi; đệm; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn; rổ, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0559509**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58668

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KIDSBALLET

(591) Hồng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THP (VN)
Số nhà 71 đường Hoàng Tăng Bí, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(111) **4-0559510**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58670

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.13.10; 16.3.15; 26.1.9

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh tím than, xám, nâu, trắng.

(731) TRUNG TÂM KHÁM PHÁ KHOA HỌC VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO (VN)
Số 10, đại lộ Khoa Học, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 41: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng; huấn luyện, đào tạo; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ; thông tin khí tượng; nghiên cứu trong lĩnh vực vật lý; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cho thuê kính thiên văn.

---

(111) **4-0559511**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58674

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SLOW RECORD HOUSE

(591) Đen, trắng.

(731) SLOW CULTURE CO., LTD (KR)
202, 47, Yeonnam-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; quần (trang phục); áo khoác ngoài; đồ đội đầu; bít tất ngắn cổ.

---

(111) **4-0559512**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58675

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.5.25; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25

(591) Trắng, đen, xám.

(731) PHẠM VĂN MẠNH (VN)
Phòng 3207 tòa B khu đô thị Kim Văn - Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: loa, tai nghe, âm ly, đầu kỹ thuật số, bộ ghép nối âm thanh, bộ khuếch đại âm thanh, bộ trộn âm thanh, micro, thiết bị truyền âm thanh.

---

(111) **4-0559513**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58682

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng ánh kim.

(731) MAI KHƯƠNG DỤ (VN)
Số 9 phố Thanh Xuân, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế nội thất; thiết kế bao bì; thiết lập bản vẽ công nghiệp.

---

(111) **4-0559514**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58683

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.5.2; 11.3.3; 11.3.6; 26.15.15

(591) Đen, trắng, hồng, xanh dương, xám, đỏ, vàng, nâu, xanh dương nhạt.

(731) LÊ NHỰT QUAN (VN)
Ấp Phước Bình A, xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0559515**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58688

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.3

(591) Đen, trắng.

(731) HỒ TUẤN TÌNH (VN)
352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị chườm nóng, lạnh (thiết bị y tế); máy massage.

---

(111) **4-0559516**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58694

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

THIÊN DIỆP

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM MỸ HẠNH (VN)
Số 240, tổ 6, ấp Long Hạ, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm kem dưỡng da; kem chống nắng.

Nhóm 05: Dầu xoa bóp; dầu thảo dược dùng ngoài da sử dụng trong mục đích y tế; mỹ phẩm sáng da làm từ thảo dược.

---

(111) **4-0559517**

(210) 4-2023-58846

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VN CLEANROOM
Giải pháp tổng thể xây dựng phòng sạch và nhà xưởng

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137877/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/12/2023

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh lam, ghi xám nhạt, đen, trắng.

(731) ĐOÀN THỊ TUYẾT (VN)
9/8 Nguyễn Đăng Giai, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh máy móc thiết bị chuyên dụng cho phòng sạch (máy thổi khí, thiết bị trao đổi nhiệt, thiết bị xử lý nhiệt ẩm, thiết bị làm sạch không khí, thiết bị thổi khí).

Nhóm 37: Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; lắp đặt điều hòa cho các thiết bị (thiết bị trao đổi nhiệt, thiết bị xử lý nhiệt ẩm, thiết bị làm sạch không khí); xây dựng nhà; xây dựng nhà máy phòng sạch, nhà xưởng, nhà thí nghiệm, khu nhà văn phòng; xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0559518**

(210) 4-2023-58847

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

YIN JIN

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137878/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/12/2023

(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.13.1

(591) Xanh ghi, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NGŨ KIM THUẬN PHÁT (VN)
Ô2/80A khu phố Rạch Sơn, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán chất bôi trơn, chất chống dính.

---

(111) **4-0559519**

(210) 4-2023-58868

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Febanuric

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137879/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/12/2023

(731) LÊ VĂN THỊNH (VN)
237/4/56 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Chi nhánh Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp INVESTIP (TP.Hà Nội) (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0559520**

(210) 4-2023-58869
(181) 20/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Antiguric

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137880/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/12/2023

(731) LÊ VĂN THỊNH (VN)
237/4/56 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Chi nhánh Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp INVESTIP (TP.Hà Nội) (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0559521**

(210) 4-2023-58537
(181) 19/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BỘT RỬA TAY
HỮU DỊU

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137881/QĐ-SHTT.IP
(220) 19/12/2023

(591) Đỏ
(731) VŨ VĂN HỮU (VN)
Thôn 12, xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Bột rửa tay để làm sạch (mỹ phẩm), chế phẩm vệ sinh (xà phòng rửa tay); chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng (xà phòng).

---

(111) **4-0559522**

(210) 4-2023-59929
(181) 26/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



TAHI

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137882/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/12/2023

(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.5.2; 2.5.30; 5.5.20; 20.7.1
(591) Xanh lá cây, hồng nhạt, nâu, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, đen, vàng, đỏ đậm, trắng, hồng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phim hoạt hình; truyện tranh điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy

tính; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; máy tính; máy tính bảng; tai nghe.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; vật liệu vẽ; dụng cụ vẽ; dụng cụ học sinh; áp phích quảng cáo; ấn phẩm; tranh ảnh; truyện tranh; sổ tay; tập vở; giấy bao gói; bưu thiếp.

Nhóm 18: Cặp táp; ba lô; túi xách; va li; ví (bóp); ô (dù).

Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; khăn choàng; miếng bịt mắt dùng khi ngủ.

Nhóm 26: Phụ kiện thời trang (vật trang trí dùng cho quần áo); đồ trang trí (trừ loại làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa); mũ trùm tóc; kẹp tóc; nơ cài tóc hay đồ trang trí cho tóc; dây buộc tóc.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi lắp ghép.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

---

(111) **4-0559523**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59930

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.5.2; 2.5.30; 20.7.1; 20.7.2

(591) Xanh lá cây, hồng nhạt, nâu, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, cam, trắng, đen, tím, nâu nhạt, trắng, xanh dương nhạt, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phim hoạt hình; truyện tranh điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; máy tính; máy tính bảng; tai nghe.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; vật liệu vẽ; dụng cụ vẽ; dụng cụ học sinh; áp phích quảng cáo; ấn phẩm; tranh ảnh; truyện tranh; sổ tay; tập vở; giấy bao gói; bưu thiếp.

Nhóm 18: Cặp táp; ba lô; túi xách; va li; ví (bóp); ô (dù).

Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; khăn choàng; miếng bịt mắt dùng khi ngủ.

Nhóm 26: Phụ kiện thời trang (vật trang trí dùng cho quần áo); đồ trang trí (trừ loại làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa); mũ trùm tóc; kẹp tóc; nơ cài tóc hay đồ trang trí cho tóc; dây buộc tóc.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi lắp ghép.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

---

(111) **4-0559524**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59932

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.5.3; 2.5.21; 2.5.30; 2.9.1; 3.1.8; 16.1.14

(591) Nâu, xanh dương, đen, trắng, hồng, hồng nhạt, tím, hồng đậm, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phim hoạt hình; truyện tranh điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; máy tính; máy tính bảng; tai nghe.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; vật liệu vẽ; dụng cụ vẽ; dụng cụ học sinh; áp phích quảng cáo; ấn phẩm; tranh ảnh; truyện tranh; sổ tay; tập vở; giấy bao gói; bưu thiếp.

Nhóm 18: Cặp táp; ba lô; túi xách; va li; ví (bóp); ô (dù).

Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; khăn choàng; miếng bịt mắt dùng khi ngủ.

Nhóm 26: Phụ kiện thời trang (vật trang trí dùng cho quần áo); đồ trang trí (trừ loại làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa); mũ trùm tóc; kẹp tóc; nơ cài tóc hay đồ trang trí cho tóc; dây buộc tóc.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi lắp ghép.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

---

(111) **4-0559525**

(151) 15/07/2025

Số Quyết định: 137885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59934

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.11; 2.5.3; 2.5.30; 19.7.1

(591) Nâu, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, vàng nhạt, cam, đen, trắng, đỏ, hồng nhạt, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phim hoạt hình; truyện tranh điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; máy tính; máy tính bảng; tai nghe.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; vật liệu vẽ; dụng cụ vẽ; dụng cụ học sinh; áp phích quảng cáo; ấn phẩm; tranh ảnh; truyện tranh; sổ tay; tập vở; giấy bao gói; bưu thiếp.

Nhóm 18: Cặp táp; ba lô; túi xách; va li; ví (bóp); ô (dù).

Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; khăn choàng; miếng bịt mắt dùng khi ngủ.

Nhóm 26: Phụ kiện thời trang (vật trang trí dùng cho quần áo); đồ trang trí (trừ loại làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa); mũ trùm tóc; kẹp tóc; nơ cài tóc hay đồ trang trí cho tóc; dây buộc tóc.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi lắp ghép.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

(111) **4-0559526**

(210) 4-2023-59936

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137886/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/12/2023

(531) 1.15.3; 2.1.15; 2.5.2; 2.5.30; 4.5.4; 19.3.1

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, hồng, đen, trắng, hồng nhạt, cam, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phim hoạt hình; truyện tranh điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; máy tính; máy tính bảng; tai nghe.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; vật liệu vẽ; dụng cụ vẽ; dụng cụ học sinh; áp phích quảng cáo; ấn phẩm; tranh ảnh; truyện tranh; sổ tay; tập vở; giấy bao gói; bưu thiếp.

Nhóm 18: Cặp táp; ba lô; túi xách; va li; ví (bóp); ô (dù).

Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; khăn choàng; miếng bịt mắt dùng khi ngủ.

Nhóm 26: Phụ kiện thời trang (vật trang trí dùng cho quần áo); đồ trang trí (trừ loại làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa); mũ trùm tóc; kẹp tóc; nơ cài tóc hay đồ trang trí cho tóc; dây buộc tóc.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi lắp ghép.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

---

(111) **4-0559527**

(210) 4-2023-59938

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137887/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/12/2023

(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.5.3; 2.5.30; 24.17.12

(591) Đen, đỏ, tím, cam, nâu, hồng nhạt, trắng, xanh lá cây nhạt, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phim hoạt hình; truyện tranh điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; máy tính; máy tính bảng; tai nghe.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; vật liệu vẽ; dụng cụ vẽ; dụng cụ học sinh; áp phích quảng cáo; ấn phẩm; tranh ảnh; truyện tranh; sổ tay; tập vở; giấy bao gói; bưu thiếp.

Nhóm 18: Cặp táp; ba lô; túi xách; va li; ví (bóp); ô (dù).

Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; khăn choàng; miếng bịt mắt dùng khi ngủ.

Nhóm 26: Phụ kiện thời trang (vật trang trí dùng cho quần áo); đồ trang trí (trừ loại làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa); mũ trùm tóc; kẹp tóc; nơ cài tóc hay đồ trang trí cho tóc; dây buộc tóc.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi lắp ghép.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

---

(111) **4-0559528**

(210) 4-2023-59939

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



KAHO

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137888/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/12/2023

(531) 2.5.2; 2.5.30; 4.5.2; 4.5.3; 19.11.13

(591) Nâu, vàng, đen, nâu nhạt, tím, trắng, cam, xanh ngọc, đỏ, xanh dương, xanh lá cây nhạt, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phim hoạt hình; truyện tranh điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; máy tính; máy tính bảng; tai nghe.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; vật liệu vẽ; dụng cụ vẽ; dụng cụ học sinh; áp phích quảng cáo; ấn phẩm; tranh ảnh; truyện tranh; sổ tay; tập vở; giấy bao gói; bưu thiếp.

Nhóm 18: Cặp táp; ba lô; túi xách; va li; ví (bóp); ô (dù).

Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; khăn choàng; miếng bịt mắt dùng khi ngủ.

Nhóm 26: Phụ kiện thời trang (vật trang trí dùng cho quần áo); đồ trang trí (trừ loại làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa); mũ trùm tóc; kẹp tóc; nơ cài tóc hay đồ trang trí cho tóc; dây buộc tóc.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi lắp ghép.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

---

(111) **4-0559529**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59940

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.5.2; 2.5.30; 4.5.2; 4.5.3; 19.11.25

(591) Nâu, vàng, đen, nâu nhạt, tím, trắng, cam, xanh ngọc, đỏ, xanh dương, xanh lá cây nhạt, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phim hoạt hình; truyện tranh điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; máy tính; máy tính bảng; tai nghe.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; vật liệu vẽ; dụng cụ vẽ; dụng cụ học sinh; áp phích quảng cáo; ấn phẩm; tranh ảnh; truyện tranh; sổ tay; tập vở; giấy bao gói; bưu thiếp.

Nhóm 18: Cặp táp; ba lô; túi xách; va li; ví (bóp); ô (dù).

Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; khăn choàng; miếng bịt mắt dùng khi ngủ.

Nhóm 26: Phụ kiện thời trang (vật trang trí dùng cho quần áo); đồ trang trí (trừ loại làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa); mũ trùm tóc; kẹp tóc; nơ cài tóc hay đồ trang trí cho tóc; dây buộc tóc.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi lắp ghép.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

---

(111) **4-0559530**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59662

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25

(591) Vàng, xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VÕ GROUP (VN)
375 Nguyễn Văn Tăng, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bún khô; phở khô; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

---

(111) **4-0559531**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59663

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BRAND
TASU

(731) CÔNG TY TNHH VÕ GROUP (VN)
375 Nguyễn Văn Tăng, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bún khô; phở khô; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

---

(111) **4-0559532**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59667

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

K-AMINO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM GIA VIỆT (VN)
340/14 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thuốc thử dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559533**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59806
(181) 26/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/12/2023

(531) 1.15.23; 2.9.4; 5.3.13; 26.11.3; 26.11.12
(591) Nâu, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ CÚC (VN)
ECOGREEN 286 Nguyễn Xiển, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ xăm môi.

---

(111) **4-0559534**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59821
(181) 26/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/12/2023

(531) 26.4.18
(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG (VN)
Thôn 7, xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty Cổ phần ICHECK
(ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0559535**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59828
(181) 26/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VƯƠNG TOÀN NGỌC (VN)
120 Phan Văn Khỏe, phường 05, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW
(NACILAW)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

---

(111) **4-0559536**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137896/QĐ-SHTT.IP

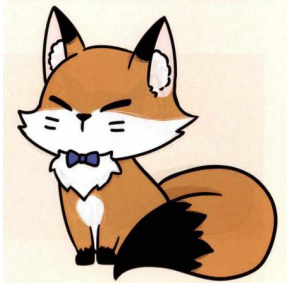
(210) 4-2023-59842

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.24

(591) Cam, đen, xanh da trời, trắng.

(731) TRÌNH MINH THIỆN (VN)
242/22 Nguyễn Thiện Thuật, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng thực phẩm trẻ em, hàng mỹ phẩm trẻ em, hàng thực phẩm cho mẹ, hàng thời trang cho mẹ và bé, đồ chơi cho bé.

---

(111) **4-0559537**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59843

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.11; 3.4.24

(591) Tím, đen.

(731) TRÌNH MINH THIỆN (VN)
242/22 Nguyễn Thiện Thuật, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải lanh để phủ dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0559538**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59849

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Magic Motion

(731) VTRUMP TECH (SHANGHAI) CO., LTD (CN)
Rm.1001, 1st Floor, Building Yi, No.555, Dongchuan Rd., Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị rung xoa bóp; bơm tiêm âm đạo; thiết bị vật lý trị liệu; búp bê tình yêu [dùng cho mục đích tình dục]; đồ chơi tình dục; bao cao su.

---

(111) **4-0559539**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59859

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

E&&l presso

(731) BÙI VĂN TOÀN (VN)
Thôn Phú Hà 3, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(111) **4-0559540**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59862

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TRAVAHA

(731) LÊ THỊ HÀ (VN)
P824, cầu thang 10, Ct4 Mỹ Đình Sông Đà, tổ 1, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Lá trà đã qua chế biến dùng để tắm (dùng cho mục đích mỹ phẩm); thảo dược dùng để tắm và mát-xa (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm mỹ phẩm được chiết xuất từ lá trà (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm mỹ phẩm được chiết xuất từ hoa và lá (không dùng cho mục đích y tế); tinh dầu thơm (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Thảo dược dùng cho mục đích y tế; lá trà đã qua chế biến dùng để tắm (dùng cho mục đích y tế); trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược dùng để chăm sóc da (dùng cho mục đích y tế); thảo mộc sấy khô (dùng cho mục đích y tế); chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; trà túi lọc; trà ướp lạnh; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0559541**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59888

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Suncbvn

(731) PHẠM VĂN SỸ (VN)
Thôn Bái Xuyên, xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0559542**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59904

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX (VN)
Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng mỳ udon và soba (món mỳ truyền thống của Nhật Bản); dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

---

(111) **4-0559543**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59905

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh đen, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX (VN)
Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng mỳ Udon và Soba (món mỳ truyền thống của Nhật Bản); dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

---

(111) **4-0559544**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59906

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh lam, trắng, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX (VN)
Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0559545**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59907

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Trắng, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX (VN)
Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0559546**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59914

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 8.5.3

(591) Xanh lá cây, da cam.

(731) HỘ KINH DOANH LƯU THỊ LIÊN (VN)
Thôn Hợp Thành, xã Thành Hưng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nem chua.

---

(111) **4-0559547**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60202

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(531) 1.15.15; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.11.3

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Vàng, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VINCENT (VN)
86/10, Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa bột; sữa tươi; yến sào.

---

(111) **4-0559548**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60215
(220) 28/12/2023
(181) 28/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.9
(591) Đen, xám, trắng
(731) VÕ VĂN XỞI (VN)
Thôn Hải Thế, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; dép; giày.

---

(111) **4-0559549**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60245
(220) 28/12/2023
(181) 28/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.15.15; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.4
(591) Tím, trắng, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MB REGENTOX VIỆT NAM (VN)
Số 1 đường số 4A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế: găng tay y tế, khẩu trang y tế, bông băng gạc y tế, trang phục bảo hộ y tế, vật tư phòng mổ, dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0559550**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60246
(220) 28/12/2023
(181) 28/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 2.9.4; 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.4; 26.13.1
(591) Hồng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MB REGENTOX VIỆT NAM (VN)
Số 1 đường số 4A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế: găng tay y tế, khẩu trang y tế, bông băng gạc y tế, trang phục bảo hộ y tế, vật tư phòng mổ, dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0559551**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60286

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.6; 26.1.1

(591) Nâu, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HGTP (VN)
Thôn Nam Hòa, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Hạt điều thô, nhân hạt điều, hạt điều rang muối, hạt điều say, hạt điều tẩm gia vị (tất cả đều là hạt điều đã sơ chế, chế biến và bảo quản).

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu hạt điều đã sơ chế và bảo quản; xuất nhập khẩu hạt điều rang muối chiên tẩm gia vị; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm như sau: hạt điều đã sơ chế, nhân hạt điều, hạt điều rang muối, hạt điều sấy, hạt điều tẩm gia vị.

---

(111) **4-0559552**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60292

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(300) 2023-123289 06/11/2023 JP

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.11.12; 26.15.1

(591) Đen, xanh da trời.

(731) TOA INC. (JP)
3-5-29, Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 541-0041, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 40: Sản xuất mỹ phẩm, bột đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa, dụng cụ trang điểm, dược phẩm, thực phẩm bổ sung cho người và hộp đựng/đồ đựng mỹ phẩm, theo yêu cầu (cho người khác).

---

(111) **4-0559553**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60429

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4

(731) NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
Thôn 2, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo len; quần bò; quần vải; quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0559554**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60438

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 5.3.20; 5.7.10; 5.7.21; 26.4.18

(540)



(591) Đỏ đậm, vàng.

(731) CHẾ HUỲNH ỨC MY (VN)
25/15 đường Nguyễn Đình Chiểu, tổ 5, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; phở; bánh mì; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn, uống; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0559555**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60494

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.13.1

(540)



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ ÔTÔ QUYỀN (VN)
Số 550, ấp 4, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe thùng; nhà lưu động (xe cộ); thùng xe ô tô; thùng xe ô tô có chức năng cách nhiệt (bộ phận xe ô tô); thùng xe ô tô có chức năng làm lạnh (bộ phận xe ô tô).

---

(111) **4-0559556**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60495

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ ÔTÔ QUYỀN (VN)
Số 550, ấp 4, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe thùng; nhà lưu động (xe cộ); thùng xe ô tô; thùng xe ô tô có chức năng cách nhiệt (bộ phận xe ô tô); thùng xe ô tô có chức năng làm lạnh (bộ phận xe ô tô).

---

(111) **4-0559557**

(210) 4-2023-60491

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137929/QĐ-SHTT.IP

(220) 28/12/2023

(531) 5.5.19; 5.5.22; 25.5.25

(591) Vàng, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, trắng, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; màu vẽ (văn phòng phẩm); vật liệu vẽ; dụng cụ vẽ; tập tô màu; dụng cụ học sinh.

---

(111) **4-0559558**

(210) 4-2023-60496

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137930/QĐ-SHTT.IP

(220) 28/12/2023

(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ ÔTÔ QUYỀN (VN)
Số 550, ấp 4, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe thùng; nhà lưu động (xe cộ); thùng xe ô tô; thùng xe ô tô có chức năng cách nhiệt (bộ phận xe ô tô); thùng xe ô tô có chức năng làm lạnh (bộ phận xe ô tô).

---

(111) **4-0559559**

(210) 4-2023-60497

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137931/QĐ-SHTT.IP

(220) 28/12/2023

(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ ÔTÔ QUYỀN (VN)
Số 550, ấp 4, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe thùng; nhà lưu động (xe cộ); thùng xe ô tô; thùng xe ô tô có chức năng cách nhiệt (bộ phận xe ô tô); thùng xe ô tô có chức năng làm lạnh (bộ phận xe ô tô).

---

(111) **4-0559560**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60498

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ ÔTÔ QUYỀN (VN)
Số 550, ấp 4, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe thùng; nhà lưu động (xe cộ); thùng xe ô tô; thùng xe ô tô có chức năng cách nhiệt (bộ phận xe ô tô); thùng xe ô tô có chức năng làm lạnh (bộ phận xe ô tô).

---

(111) **4-0559561**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60499

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ ÔTÔ QUYỀN (VN)
Số 550, ấp 4, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe thùng; nhà lưu động (xe cộ); thùng xe ô tô; thùng xe ô tô có chức năng cách nhiệt (bộ phận xe ô tô); thùng xe ô tô có chức năng làm lạnh (bộ phận xe ô tô).

---

(111) **4-0559562**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57734

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN MẠNH DŨNG (VN)
Đội 1B, thôn Hà Xá, xã Đại Hưng, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 27: Tấm phủ sàn; thảm tập thể dục; thảm yoga; thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường bằng vải; thảm chống trơn.

---

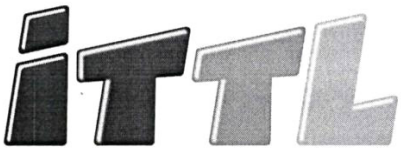
(111) **4-0559563**

(210) 4-2023-57737

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137935/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/12/2023

(531) 26.4.4; 26.4.7

(731) SHANTOU MAXLAND TRADING CO., LTD. (CN)
A Whole Block of Building No.l, The Northeastern Side of Plant, Yingbin North Road, Waisha Town, Longhu District, Shantou City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; phòng ở của búp bê; búp bê.

---

(111) **4-0559564**

(210) 4-2023-58064

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137936/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/12/2023

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng đồng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN TOÀN PHÁT (VN)
100 đường 36 khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc; mặt nạ làm đẹp.

---

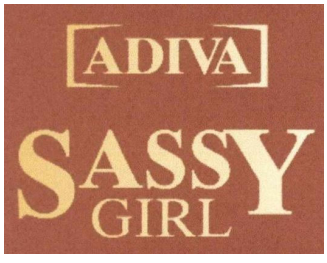
(111) **4-0559565**

(210) 4-2023-58067

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137937/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/12/2023

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng đồng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN TOÀN PHÁT (VN)
100 đường 36 khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0559566**

(151) 15/07/2025

Số Quyết định: 137938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58068

(220) 15/12/2023

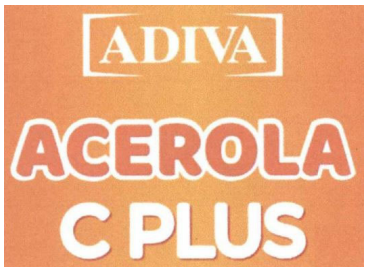
(181) 15/12/2033

(531) 26.4.2; 26.4.18

(450) 25/08/2025 449

(591) Trắng, cam, cam nhạt.

(540)



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN TOÀN PHÁT (VN)
100 đường 36 khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng trong y tế); trà thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559567**

(151) 15/07/2025

Số Quyết định: 137939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58069

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 26.4.2; 26.4.18

(540)

(591) Vàng đồng, đen, hồng.



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN TOÀN PHÁT (VN)
100 đường 36 khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng trong y tế); trà thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559568**

(151) 15/07/2025

Số Quyết định: 137940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58070

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 26.4.2; 26.4.18

(540)

(591) Vàng đồng, đen, hồng nhạt.



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN TOÀN PHÁT (VN)
100 đường 36 khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng trong y tế); trà thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559569**

(151) 15/07/2025

Số Quyết định: 137941/QĐ-SHTT.IP

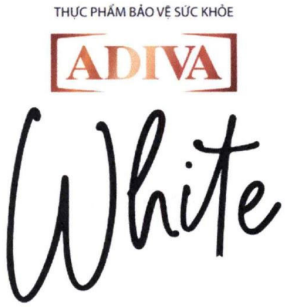
(210) 4-2023-58071

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng đồng, đen, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN TOÀN PHÁT (VN)
100 đường 36 khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng trong y tế); trà thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559570**

(151) 15/07/2025

Số Quyết định: 137942/QĐ-SHTT.IP

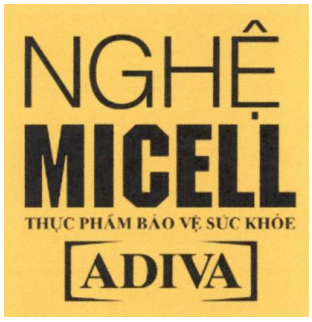
(210) 4-2023-58072

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN TOÀN PHÁT (VN)
100 đường 36 khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

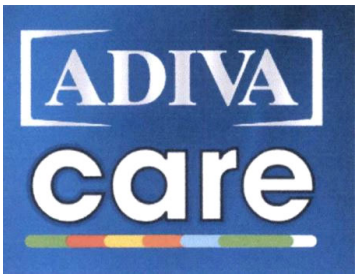
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng trong y tế); trà thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559571**

(210) 4-2023-58073
(181) 15/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137943/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/12/2023

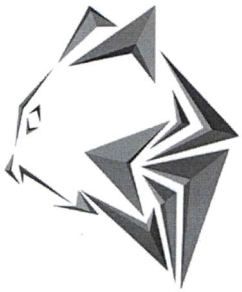
(531) 26.4.18; 26.11.8
(591) Trắng, đen, xám, xanh dương đậm, xanh lá cây, đỏ, vàng, cam, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN TOÀN PHÁT (VN)
100 đường 36 khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng trong y tế); trà thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559572**

(210) 4-2023-58087
(181) 15/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137944/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/12/2023
(531) 3.1.16; 3.1.24; 3.5.24; 4.5.12; 4.5.13; 24.15.3; 24.15.21; 26.15.15
(731) SHENZHEN HONGTAIHE INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
1717, floor 17, Business Apartment Building 1, West Shijihui Plaza, North Zhonghang Road, Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Đầu lọc cho thuốc lá điếu; túi đựng thuốc lá; giấy hút nước dùng cho tẩu thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0559573**

(210) 4-2023-58097
(181) 15/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137945/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/12/2023

(531) 1.15.23; 20.1.3; 24.17.15; 24.17.21
(731) LÊ VĂN NGỌC (VN)
Thôn Thọ Nghĩa, xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
(740) Chi nhánh Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp Investip (TP. Hà Nội) (INVESTIP)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy; dịch vụ lập lá số mệnh lý (số tử vi); dịch vụ tư vấn tâm linh; dịch vụ tư vấn huyền học.

---

(111) **4-0559574**

(151) 15/07/2025

Số Quyết định: 137946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58098

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.13.1; 5.1.5; 5.1.12; 9.3.1; 9.3.9; 26.1.4; 26.1.9

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỒNG PHỤC BẾN TRE (VN)
Thửa đất số 249, tờ bản đồ số 23, ấp Tân Thông 1, xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(740) Chi nhánh Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp Investip (TP. Hà Nội) (INVESTIP)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ may đo; may đồng phục; in ấn đồng phục.

---

(111) **4-0559575**

(151) 15/07/2025

Số Quyết định: 137947/QĐ-SHTT.IP

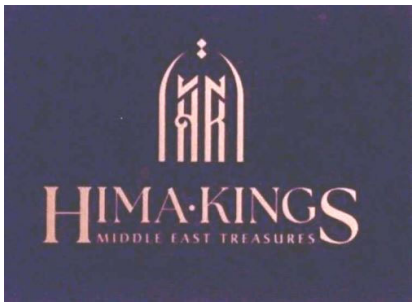
(210) 4-2023-58123

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.3.1; 24.9.1; 26.4.3; 26.4.7; 26.11.7; 26.13.25

(591) Tím, cam.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỘNG HỌC STELLA (VN)
9/11 Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng làm từ nhụy hoa nghệ tây (saffron) cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Nhụy hoa nghệ tây (saffron) (thực phẩm dùng như gia vị hoặc để pha nước uống); muối hồng (gia vị).

---

(111) **4-0559576**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58188

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 5.5.16; 5.5.21; 26.1.1

(591) Vàng, đen, trắng

(731) LÊ QUỐC VƯƠNG (VN)
Thôn Quyền Chương, xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 03: Hương trầm (nhang); nhang trầm hương không tăm; nhang trầm hương khoanh; bột trầm hương; trầm hương miếng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: hương trầm (nhang), nhang trầm hương không tăm, nhang trầm hương khoanh, bột trầm hương, trầm hương miếng, hương trám đen, hương trầm thuốc bắc.

---

(111) **4-0559577**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58216

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.16; 17.3.2; 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh, vàng

(731) HOÀNG NGỌC VINH (VN)
Số 7 ngõ 151 phố Triều Khúc, xóm Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài toà án; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ công chứng; dịch vụ tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý phục vụ hoạt động công chứng; dịch vụ lập vi bằng (dịch vụ pháp lý, thừa phát lại); dịch vụ thanh lý tài sản cho doanh nghiệp, hợp tác xã (dịch vụ pháp lý, quản tài viên).

---

(111) **4-0559578**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58261
(181) 18/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 18/12/2023

(531) 25.7.5; 26.4.4; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dượng nhạt, xanh cổ vịt, trắng
(731) NGUYỄN DUY KHÁNH (VN)
Tổ 6, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Ống dẫn, không bằng kim loại, cho hệ thống thông gió và hệ thống điều hòa không khí.

---

(111) **4-0559579**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58264
(181) 18/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 18/12/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM BÌNH PHÚ (VN)
Số 05 đường Phan Văn Đạt, khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); dung dịch vệ sinh thân thể (có chứa thuốc); dầu gội có chứa thuốc.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, xuất nhập khẩu các sản phẩm, cụ thể là: dược phẩm, thảo dược, thực phẩm chức năng cho mục đích y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng), dung dịch vệ sinh thân thể (có chứa thuốc), dầu gội có chứa thuốc, mỹ phẩm, kem chống nắng, dầu gội, dung dịch vệ sinh (không chứa thuốc), thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0559580**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58265
(181) 18/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

PUK

(220) 18/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa (sữa là thành phần chính); sữa giàu vitamin; yến sào (đã qua chế biến).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; ca cao; bánh; kẹo.

---

(111) **4-0559581**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58266
(181) 18/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CHU XIN

(220) 18/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà, hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0559582**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58269
(181) 18/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

fp ForPeasantz FERTILIZER

(220) 18/12/2023

(531) 26.3.2; 26.4.18
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU FORPEASANTZ (VN)
675 Hoàng Sa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón, chất điều hòa sinh trưởng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu diệt cỏ; thuốc diệt trừ nấm; thuốc phòng và trị bệnh cho cây trồng; thuốc diệt chuột và động vật có hại; thuốc dẫn dụ côn trùng; thuốc diệt ốc bươu vàng.

Nhóm 35: Mua bán nông sản; mua bán lương thực thực phẩm; mua bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0559583**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58381

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng

(731) LƯU THÀNH ĐĂNG (VN)
Xóm Vĩnh Hòa, xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược thảo; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0559584**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58429

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.25; 25.7.3; 25.7.25

(591) Xanh, nâu, vàng, xám.

(731) HỒ THỊ ÁNH (VN)
Hẻm 98/15/b đường Trương Định, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Rau củ quả được bảo quản, sấy khô hoặc nấu chín; rong biển khô; mứt quả ướt; dầu thực vật; hải sản (không còn sống); nước mắm.

Nhóm 30: Trà; bột ngũ cốc; các loại bánh làm từ bột; bột nêm (gia vị); tương (gia vị); đường.

---

(111) **4-0559585**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58454

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.12; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh thẫm, trắng, đỏ, nâu, tím.

(731) HỘ KINH DOANH THANH CHÂU 1977 (VN)
Số 1081, tổ 34, ấp 2, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Chao [gia vị].

---

(111) **4-0559586**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58483

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.11; 24.15.21; 26.1.1

(591) Nâu, vàng đồng, vàng nhạt, trắng.

(731) PHAN CÔNG VĂN (VN)
Thôn Bàu Bính, xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; cung cấp video trực tuyến, không tải về; đào tạo kỹ năng mềm; đào tạo kỹ năng kinh doanh; đào tạo kỹ năng giao tiếp.

---

(111) **4-0559587**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58486

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ARK.UMI

(591) Đen.

(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG XE TRƯỜNG GIANG
(VN)
F3/40R3, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Pít-tông (piston, bộ phận của máy hoặc động cơ); xi lanh dùng cho động cơ và máy móc; vòng găng píttông; ắt pít-tông (bộ phận của pít-tông); thanh truyền (tay dên) dùng cho máy móc và động cơ; vòng bi (bộ phận của máy móc).

---

(111) **4-0559588**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04184

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 15.7.1; 15.7.15; 26.1.4; 26.11.8

(591) Xanh lá cây sâm, xanh lá cây nhạt, cam, xanh dương đậm, tím.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm diệt ruồi; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0559589**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04185

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 1.5.1; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.4; 26.11.8

(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, cam, xanh dương đậm, tím.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm diệt ruồi; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0559590**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04186

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 17.2.2; 26.1.4; 26.11.8

(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, cam, xanh dương đậm, tím.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm diệt ruồi; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0559591**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04187

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 14.7.2; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.8

(591) Xanh lá cây sâm, xanh lá cây nhạt, cam, xanh dương đậm, tím.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm diệt ruồi; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0559592**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04188

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 5.11.10; 26.1.4; 26.2.7; 26.11.8

(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, cam, xanh dương đậm, tím.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm diệt ruồi; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0559593**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04189

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 5.5.19; 5.7.21; 26.1.4; 26.11.8

(591) Xanh lá cây sâm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, cam.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ dại, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt ruồi.

---

(111) **4-0559594**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04190

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 2.1.8; 2.1.24; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.8

(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, cam, xanh dương đậm, tím.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ dại, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt ruồi.

---

(111) **4-0559595**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137967/QĐ-SHTT.IP

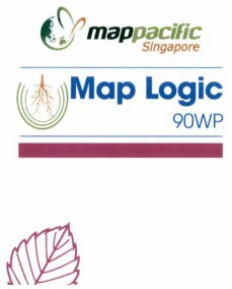
(210) 4-2024-04193

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 5.11.2; 26.1.4; 26.1.5; 26.11.8

(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, cam, xanh dương đậm, tím.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm diệt ruồi; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0559596**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04276

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.9.10

(731) NGUYỄN THỊ CHÚC (VN)
Số 667 tổ 32 đường Lý Bôn, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo thẩm mỹ; dịch vụ đào tạo nghề làm đẹp; đào tạo, hướng dẫn trong lĩnh vực nha khoa; tổ chức các chương trình, sự kiện về đào tạo thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa: khám và chữa bệnh răng miệng; tư vấn thẩm mỹ và chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ y tế hoạt động như bệnh viện thẩm mỹ và nha khoa; bệnh viện phẫu thuật thẩm mỹ; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ bệnh viện.

---

(111) **4-0559597**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04287

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Molblly

(731) FOSHAN AIYI FAMILY ARTICLC CO.,LTD. (CN)
Zhennan Industrial Development Zone, Jiujiang Town, Nanhai, Foshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Giường; đệm (nệm); gối; đồ đạc dùng cho văn phòng hoặc gia đình; ghế trường kỷ (sofa); tủ đựng quần áo.

---

(111) **4-0559598**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04290

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

PUQIANNA

(731) GUANGDONG YAOYONG BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 201, Building 1, No. 38, Jinpenjiaoshujiao Road, Baiyun District, Guangzhou Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Khăn giấy được tẩm chế phẩm tẩy trang; xà phòng vệ sinh dạng bánh; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu không chứa thuốc; mỹ phẩm; kem đánh răng không chứa thuốc.

---

(111) **4-0559599**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04310

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

MINH THIỆN

(531) 5.1.5; 5.1.12; 5.1.16; 5.5.20; 5.5.21; 7.1.6; 19.7.1

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH MINH THIỆN (VN)
Tổ 15, đường 955A, khóm Vĩnh Xuyên, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu vang; rượu mùi; rượu cồn [đồ uống]; rượu hỗn hợp.

---

(111) **4-0559600**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04314

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

AIRLETINO

(731) LÊ XUÂN LIÊM (VN)
Thôn An Lão Xuôi, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; thắt lưng (trang phục); khăn choàng; găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0559601**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04332

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15

(591) Xanh dương, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV & VT ANH TUẤN (VN)
Khu đô thị Thái Hà, đường Hồng Hà, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; chế phẩm để tẩy rửa đánh bóng.

---

(111) **4-0559602**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01445

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.5; 1.15.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM TAMI NATURAL HOME (VN)
Lô 48, đường số 11, Khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thảo dược; thuốc giảm đau; chất sát trùng, diệt trùng.

---

(111) **4-0559603**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02905

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.6; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xanh lá, xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376, phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé, quần tã trẻ em, tã lót trẻ em.

Nhóm 29: Phô mai; sữa và các sản phẩm sữa; sữa bột; bơ; bơ thực vật.

Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; kem, kem trái cây; kem (nước đông lạnh).

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước ép hoa quả; siro và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống; nước uống tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); nước uống có ga.

Nhóm 33: Rượu; rượu vang; đồ uống có chứa cồn (trừ bia); đồ uống làm từ hoa quả có chứa cồn; rượu.

Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; sản phẩm thay thế cho thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé, quần tã trẻ em, tã lót trẻ em, phô mai, sữa và các sản phẩm sữa, sữa bột, bơ, bơ thực vật, bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây, kem (nước đông lạnh), đồ uống không chứa cồn, nước ép hoa quả, siro và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống, nước uống tăng lực (không dùng cho mục đích y tế), nước uống có ga, rượu, rượu vang, đồ uống có chứa cồn (trừ bia), đồ uống làm từ hoa quả có chứa cồn, rượu chưng cất, thuốc lá, xì gà, sản phẩm thay thế cho thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ lưu giữ hàng hóa; dịch vụ hỗ trợ vận tải, cụ thể là đại lý vé máy bay, cho thuê xe.

---

(111) **4-0559604**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02911

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

ZHONGYAN

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0559605**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02912

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(531) 5.5.19; 5.5.22; 25.12.1; 26.1.2

(540)



(591) Trắng, cam, vàng, đỏ, xanh lục, xanh lá cây, đen, tím.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0559606**

(210) 4-2024-02916

(181) 19/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137978/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/01/2024

(531) 5.3.15; 5.11.13

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH LOGISTICS TTH (VN)
Căn CB02-06, khu đô thị Catalan, khối 8, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: giấy ăn, giấy vệ sinh; quảng cáo các sản phẩm: giấy ăn, giấy vệ sinh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh các sản phẩm: giấy ăn, giấy vệ sinh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm (giấy ăn, giấy vệ sinh) trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ về giấy ăn, giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0559607**

(210) 4-2024-02917

(181) 19/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137979/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/01/2024

(531) 2.9.10; 24.17.20

(591) Nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA ĐẤT VIỆT SÀI GÒN (VN)
102 Ngô Quyền, phường 05, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa; dịch vụ nha khoa; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ nắn chỉnh răng; dịch vụ tư vấn nha khoa.

---

(111) **4-0559608**

(210) 4-2024-01302

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137980/QĐ-SHTT.IP

(220) 09/01/2024

(531) 2.1.1; 2.1.11; 9.7.19; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TƯƠI MART (VN)
9 Đường 23, khu Nam Long, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); nước mắm; nước thịt nấu đông; chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng.

Nhóm 30: Cà phê; tương ớt (gia vị); hạt nêm (gia vị); bột ngũ cốc; sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; nước tương (gia vị).

---

(111) **4-0559609**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137981/QĐ-SHTT.IP

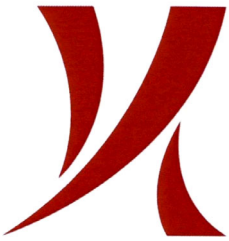
(210) 4-2024-01304

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.3; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25

(591) Đỏ đô.

(731) CÔNG TY TNHH EM F&B (VN)
75 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức sự kiện văn hóa và nghệ thuật; tổ chức sự kiện thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cửa hàng bán thức ăn nhanh (do nhà hàng tự thực hiện); quán rượu; quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (quán bar).

Nhóm 45: Tổ chức đám cưới (nghi thức); dịch vụ hôn lễ; tư vấn hôn lễ; dịch vụ lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; tổ chức sinh nhật.

---

(111) **4-0559610**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01322

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

IRIS STAR G

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - KỸ THUẬT TOÀN ẤN (VN)
Số 06 đường 5A Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất ngành in; dung dịch để in xanh; chế phẩm để xử lý bề mặt vải, giấy, da; axit galic để sản xuất mực.

Nhóm 16: Bản kẽm trong in ấn; ruy băng mực in; giá khay sắp chữ [ngành in]; hình in mạ; lớp phủ dùng cho ngành in, không băng vải; ruy băng máy chữ.

---

(111) **4-0559611**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01324

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

VSHELL

(731) GUANGZHOU VSHELL BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 202, Building C16, No. 213 Huangbian South Road, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm dưỡng da dạng lỏng dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0559612**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01325

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

NHH
NGUYEN HAI HAU
Đối tác tin cậy

(531) 26.11.8

(591) Đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHH VIỆT NAM (VN)
Số 385/116, đường Lê Hồng Phong, khu 8, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim bằng kim loại; bulong, ốc vít (bằng kim loại).

---

(111) **4-0559613**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01407

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Printing

(531) 26.1.1; 26.3.1; 26.7.25; 26.11.8

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI ANH ĐỨC (VN)
10A, đường 10, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Bao bì bằng giấy; bìa cứng; túi giấy; bao bì nhựa dùng để bao gói; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói.

---

(111) **4-0559614**

(210) 4-2023-49366

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137986/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/10/2023

(531) 7.1.12; 7.1.24; 20.5.7; 24.15.1; 25.5.25; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CHU HOÀNG ANH (VN)
TDP Trù 1, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; đào tạo thực hành (thao diễn); tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp.

---

(111) **4-0559615**

(210) 4-2023-49362

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KENTA

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137987/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)
Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót, bỉm làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng một lần cho trẻ em; tã lót dùng cho người không tự chủ được, bằng giấy hoặc xenluloza.

---

(111) **4-0559616**

(210) 4-2023-49357

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137988/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/10/2023

(531) 26.15.15

(591) Trắng, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH NEWHOLDINGS (VN)
P903, tầng 9, tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán, cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính, chứng khoán.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng nhà ở, nhà xưởng; xây dựng công trình giao thông; dịch vụ trang trí nội ngoại thất; dịch vụ sửa chữa nhà ở.

---

(111) **4-0559617**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02780

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

华 恩 彩 钢 净 化
TẤM PANEL PHÒNG SẠCH HUA EN

(531) 1.15.23; 5.3.13; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THÉP MÀU HOA ÂN (VN)
Số 160, đường Nguyễn Văn Cừ, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Tấm panen cách nhiệt bằng kim loại; cửa panel bằng kim loại; cửa phòng sạch bằng kim loại; cửa kho lạnh bằng kim loại; cửa chống cháy bằng kim loại.

Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; thạch cao cách điện, cách nhiệt; chất cách điện, cách nhiệt; sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt]; vật liệu chịu lửa đề cách điện, cách nhiệt; tấm panel pu cách nhiệt (dùng cho vật liệu xây dựng).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: tấm panen cách nhiệt bằng kim loại, cửa panel bằng kim loại, cửa phòng sạch bằng kim loại, cửa kho lạnh bằng kim loại, cửa chống cháy bằng kim loại, vật liệu cách điện, cách nhiệt, thạch cao cách điện, cách nhiệt, chất cách điện, cách nhiệt, sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt], vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt, tấm panel pu cách nhiệt (dùng cho vật liệu xây dựng), vật liệu chịu lửa (chống cháy) không bằng kim loại dùng cho xây dựng, tấm xi măng chịu lửa (chống cháy) không bằng kim loại dùng cho xây dựng, tấm thạch cao chịu lửa (chống cháy) không bằng kim loại dùng cho xây dựng, cửa không bằng kim loại, tấm ốp tường chịu lửa (chống cháy) không bằng kim loại, tấm ốp trần nhà chịu lửa (chống cháy) không bằng kim loại, cửa chống cháy làm bằng gỗ; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo.

---

(111) **4-0559618**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02784

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

LATTE

(731) CÔNG TY TNHH DAESUN VINA (VN)
Lô đất CN5.1B, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp ga.

---

(111) **4-0559619**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02794
(181) 18/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 18/01/2024

(731) CHEN ZENGBING (CN)
Unit 104 Block 20, Third Ring Road, Jinhui City, No. 230, Jinju Road Cangshan District, Fuzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước rửa chén; xà phòng rửa tay; xà phòng; dầu gội; sữa tắm.

---

(111) **4-0559620**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 137992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02903
(181) 19/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

GYNODEQUA

(220) 19/01/2024

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(111) **4-0559621**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57462
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 13/12/2023

(531) 26.3.2; 26.13.1

(591) Xám đen, xám, đỏ, xanh hòa bình.

(731) CÔNG TY TNHH MTV DAMY VINA (VN)
Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

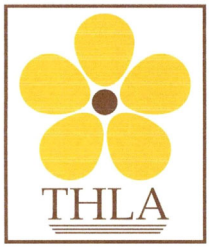
(511) Nhóm 40: In mẫu vẽ; in ảnh chụp; dịch vụ in; in ốp set; in trên lụa; dịch vụ tùy chỉnh 3D cho người khác.

---

(111) **4-0559622**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57463
(220) 13/12/2023
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18; 26.11.8
(591) Vàng, nâu đất.
(731) CÔNG TY TNHH THUẬN HƯNG LONG AN (VN)
Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 40: In mẫu vẽ; in ảnh chụp; dịch vụ in; in ốp set; in trên lụa; dịch vụ tùy chỉnh 3D cho người khác.

---

(111) **4-0559623**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57516
(220) 13/12/2023
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 5.7.1; 5.9.19; 26.11.12
(591) Nâu, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ÂN LỘC PHÚC (VN)
225/13/2 Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành.

---

(111) **4-0559624**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57517
(220) 13/12/2023
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ÂN LỘC PHÚC (VN)
225/13/2 Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 32: Nước hạt chia (nước giải khát).

---

(111) **4-0559625**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57535
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 13/12/2023

(531) 26.4.7; 26.13.25
(731) GUANGDONG QISITECH CO., LTD. (CN)
Room 201, Building 3, No. 36 Fuxing Road, Changan Town, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; đầu lọc thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử dùng để thay thế thuốc lá truyền thống; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; thiết bị làm nóng thuốc lá để hít.

---

(111) **4-0559626**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57545
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

outahome

(220) 13/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH EASTERN WHALE (VN)
34/6 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thị trường trực tuyến (sàn giao dịch trực tuyến) cho người mua và người bán các hàng hóa, dịch vụ

---

(111) **4-0559627**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57569
(181) 13/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Impro
Fluidtek

(220) 13/12/2023

(731) IMPRO INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Flat 803, Shui On Centre, 6-8 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Tua bin, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy phát điện; tua bin gió; tua bin thủy lực; động cơ và máy thủy lực; bộ điều khiển bằng thủy lực dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy; bơm (bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ); van (bộ phận của máy); van áp lực (bộ phận của máy móc); xi lanh dùng cho máy móc; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ; máy nông nghiệp; máy quay ly tâm; máy khí nén; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(111) **4-0559628**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57664

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ĐỈNH ĐỈNH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (đã chế biến); gia cầm (đã chế biến) và thú săn (đã chế biến); chất chiết từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn; nước dùng; nước canh thịt; salad (rau, quả).

Nhóm 30: Bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mì; bánh; men (thực phẩm); bột nở; dấm và nước xốt (gia vị); gia vị; cà phê; sushi (cơm cuộn Nhật Bản); nước xốt thịt.

Nhóm 31: Động vật sống, rau và quả tươi (chưa chế biến).

---

(111) **4-0559629**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57274

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 1.15.15; 2.1.23; 4.5.5; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.6; 6.1.2; 6.19.9

(591) Màu xanh nước biển, xanh lá cây, trắng, vàng, xám.

(731) CAO BÁ ĐOẠT (VN)
Thôn Nghĩa Dũng, xã Lang Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 30: Gạo; bột sắn; chế phẩm ngũ cốc; ngô xay; bột ngô.

Nhóm 31: Lúa mạch; ngô; củ lạc tươi; yến mạch; các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến; cám.

---

(111) **4-0559630**

(210) 4-2023-57275
(181) 12/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HOPTHUY®

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138051/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/12/2023

(531) 24.15.21; 26.11.12; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HỢP THUỶ (VN)
Số 49, ngõ Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 35: Mua bán sơn, dung môi pha sơn, các dụng cụ cầm tay và thiết bị ngành sơn, thiết bị điện tử, vật liệu nhám, chất kết dính, chất bịt kín và chất trám, băng dính, vật dụng làm sạch, đánh bóng, vật dụng bảo hộ lao động bao gồm quần áo bảo hộ, giày bảo hộ, găng tay bảo hộ, nón (mũ) bảo hộ, mặt nạ bảo hộ, khẩu trang bảo hộ, kính bảo hộ, bịt tai chống ồn; đại lý thương mại đối với các sản phẩm sơn.

---

(111) **4-0559631**

(210) 4-2023-57276
(181) 12/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138052/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/12/2023

(531) 1.15.11; 5.7.3; 11.3.7; 24.9.1
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN XUẤT KHẨU QUEEN RICE VINA (VN)
Ấp An Hiệp, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán gạo.

---

(111) **4-0559632**

(210) 4-2023-57278
(181) 12/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HQX686

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138053/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA SINH CỬU LONG (VN)
164/16 đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc đuổi sâu bọ, thuốc diệt và ngăn chặn tảo, thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0559633**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57280

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BÁC SĨ ĐỨC MẠNH

(731) CÔNG TY TNHH MERA GROUP (VN)
SB01-230, dự án khu đô thị Gia Lâm - Vinhomes Ocean Park, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; phòng khám sản khoa; phòng khám đa khoa.

---

(111) **4-0559634**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57281

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ERECAMAN

(731) CÔNG TY TNHH MERA GROUP (VN)
SB01-230, dự án khu đô thị Gia Lâm - Vinhomes Ocean Park, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; phòng khám sản khoa; phòng khám đa khoa.

---

(111) **4-0559635**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57282

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ERECA

(731) CÔNG TY TNHH MERA GROUP (VN)
SB01-230, dự án khu đô thị Gia Lâm - Vinhomes Ocean Park, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0559636**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57283

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BÁC SĨ MẠNH

(731) CÔNG TY TNHH MERA GROUP (VN)
SB01-230, dự án khu đô thị Gia Lâm - Vinhomes Ocean Park, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; phòng khám sản khoa; phòng khám đa khoa.

---

(111) **4-0559637**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37229

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

WANANET

(731) ĐINH THANH TUẤN (VN)
Thôn Nhị Dinh 1, xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa chua; tổ yến (đã chế biến); thực phẩm làm từ yến sào như yến chưng đường phèn, súp yến.

---

(111) **4-0559638**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37228

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GARDEN WEASEL

(531) 3.5.5; 3.5.24; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HUCAFOOD (VN)
Tổ 9, khóm Hòa Bắc, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, ca cao; bánh kẹo trên cơ sở cà phê, trà, ca cao; bột và thực phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị và cửa hàng chuyên doanh gồm: cà phê, trà (chè), ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, ca cao; bánh kẹo trên cơ sở cà phê, trà, ca cao; bột và thực phẩm từ bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0559639**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37226

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.21; 1.15.23; 13.3.23; 19.3.5; 24.15.1

(591) Xanh dương, xanh tím than, đỏ, vàng, trắng, bạc, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH (VN)
89 Dốc Mọc, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0559640**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36093

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DermaMagic

(731) LJH BIO CO.,LTD (KR)
1-803, Partners, 92, Beobwon-ro, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi mặt; kem làm đẹp; nước thơm dưỡng thể; mỹ phẩm có màu cho da; chế phẩm mỹ phẩm để tái tạo da.

Nhóm 05: Tác nhân dược cho lớp biểu bì; cao dán; băng lỏng cho vết thương ngoài da; gel bôi tại chỗ dùng cho mục đích y tế và điều trị vết thương và loại bỏ sẹo; kem thuốc để bảo vệ da; tấm gel silicone để điều trị sẹo.

Nhóm 10: Da nhân tạo cho mục đích phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị trị liệu tái tạo da; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng đi-ốt phát quang [led]; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

---

(111) **4-0559641**

(151) 15/07/2025

Số Quyết định: 138062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34414

(220) 04/08/2023

(181) 04/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 18.5.1; 26.11.12

(591) Xanh lam, vàng, cam, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)
Số nhà 11A7 tập thể Đại học Ngoại Ngữ, ngõ 215, phố Trần Quốc Hoàn, tổ 3, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Đại lý vé máy bay; dịch vụ vận tải bằng đường hàng không; dịch vụ logistics.

---

(111) **4-0559642**

(151) 15/07/2025

Số Quyết định: 138063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57263

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Shirtori

(731) ĐOÀN THANH PHÚC (VN)
A19.03 CTCH, 12 Quốc Hương, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Phụ kiện thời trang (thắt lưng, nón); áo khoác; quần áo thời trang.

---

(111) **4-0559643**

(210) 4-2023-57261

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138064/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/12/2023

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2

(591) Màu xanh lá cây, màu xanh lá mạ, màu trắng.

(731) MAI THỊ THANH (VN)
Số Nhà 13, tổ 3, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; bún khô; miến khô; phở khô.

---

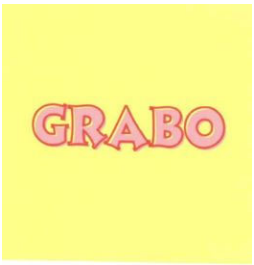
(111) **4-0559644**

(210) 4-2023-57258

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138065/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/12/2023

(591) Đỏ, hồng, vàng.

(731) NEMO POWER TOOLS LIMITED (US)
6000 S Eastern Ave Ste 8B, Las Vegas NV 89119, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy nén [máy móc]; máy bơm; cưa xích; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; khoan cầm tay chạy điện; thiết bị nâng.

---

(111) **4-0559645**

(210) 4-2023-57260

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138066/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/12/2023

(531) 19.13.21; 25.3.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) NGUYỄN HUỲNH SƠN (VN)
51/10 Trần Văn Dược, tổ 5A, KP3, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dược phẩm, thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người, chế phẩm dược, son môi.

---

(111) **4-0559646**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57252

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ANCHOR FOOD PROFESSIONALS

(731) FONTERRA BRANDS (SINGAPORE) PTE LIMITED (SG)
182 Cecil Street, #15-01 Frasers Tower, Singapore 069547

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm bơ sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa; sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa được xử lý ở nhiệt độ cao (sữa tươi tiệt trùng (UHT)); sữa có thời hạn sử dụng kéo dài (EST); sữa đặc; sản phẩm thay thế sữa; sữa không chứa lactoza; sản phẩm thay thế sữa không chứa sữa động vật; sản phẩm thay thế sữa trên cơ sở thực vật và rau củ; sữa đậu nành, sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở đậu nành, sản phẩm thay thế sữa; sữa từ hạt đậu hà lan, sản phẩm thay thế sữa; sữa làm từ quả đậu, sản phẩm thay thế sữa; sữa có nguồn gốc thực vật, sản phẩm thay thế sữa; sữa dừa, sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ (trên cơ sở) sữa dừa; sữa dừa dùng để nấu ăn; sữa trên cơ sở quả hạch dùng như sản phẩm thay thế sữa; sữa hạnh nhân, sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; sữa lạc, sản phẩm thay thế sữa; sữa hạt điều, sản phẩm thay thế sữa; sữa hạt phỉ, sản phẩm thay thế sữa; sữa trên cơ sở ngũ cốc được dùng như sản phẩm thay thế sữa; sữa hạt vừng, sản phẩm thay thế sữa; sữa yến mạch; đồ uống trên cơ sở yến mạch, sản phẩm thay thế sữa; sữa gạo, sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở gạo (sản phẩm thay thế sữa) để làm chất lỏng thay thế bữa ăn; sữa sợi gai dầu, sản phẩm thay thế sữa; sữa hạt kê, sản phẩm thay thế sữa; sữa mạch nha, sản phẩm thay thế sữa; đồ uống chứa sữa mạch nha, sữa là thành phần chủ yếu; sữa hạt chi-a (sản phẩm thay thế sữa); đồ uống trên cơ sở đậu nành được dùng như sản phẩm thay thế sữa; sữa chua trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa; sản phẩm thay thế sữa lên men; đồ uống trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa lên men; đồ uống có hương vị trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa có hương vị sôcôla, ca cao, cà phê hoặc trà; sữa bột không chứa sữa động vật; sữa hạnh nhân dạng bột; sản phẩm thay thế sữa dạng bột trên cơ sở thực vật, quả hạch và rau củ; sản phẩm thay thế sữa dạng bột trên cơ sở thực vật, quả hạch và rau củ kết hợp với nước sữa, cazein hoặc sữa dạng bột; sữa bột động vật được kết hợp với sữa bột trên cơ sở thực vật; sản phẩm thay thế bơ sữa; sản phẩm bơ sữa trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa; sữa cô đặc; sữa có hương vị; sữa bột có hương vị; sữa dê; sữa dê có hương vị; sản phẩm sữa dê; bột sữa dê; bột sữa dê có hương vị; sữa cừu; sản phẩm sữa cừu; sữa cừu có hương vị; bột sữa cừu; bột sữa cừu có hương vị; sữa giàu protein; kem (sản phẩm sữa); bơ; dầu ăn; mỡ ăn; pho mát; nước sữa; sữa chua; sữa chua laban, sữa chua dạng lỏng (sản phẩm sữa chua); sữa chua labneh, sữa chua có kết cấu đặc như kem pho mát (sản phẩm sữa chua); món tráng miệng được làm chủ yếu từ sản phẩm sữa; món tráng miệng đông lạnh bao gồm trái cây và kem đánh từ sữa hoặc sản phẩm thay thế kem đánh từ sữa; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sữa có chứa probiotic; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch và trái cây sấy khô; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạnh nhân có chứa probiotic; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bơ sữa có chứa probiotic; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sữa chua có chứa probiotic; thanh thực phẩm tươi sống trên cơ sở rau củ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu nành; thanh thực phẩm trên cơ sở đậu nành; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch; thanh thực phẩm trên cơ sở quả hạch; thanh thực phẩm thay thế bữa ăn trên cơ sở quả hạch; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch; thanh

thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây và quả hạch; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch và hạt; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch có chứa probiotic; thanh thực phẩm ăn nhanh được bọc lớp sôcôla trên cơ sở trái cây và quả hạch; thạch cho thực phẩm; thạch trái cây [mứt nhão]; món tráng miệng từ kem đánh từ sữa; sữa bột tăng cường.

---

(111) **4-0559647**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57253

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THÁI HƯNG (VN)
Cụm công nghiệp Quỳnh Giao, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu; sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0559648**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57250

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 1.15.24; 3.9.12; 3.9.21; 3.9.24; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN Á (VN)
Tầng 7, số 92 phố Hạ Yên Quyết, tổ 17, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản sấy khô; thủy hải sản đóng hộp; rau củ quả đã chế biến.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống; con giống thủy sản; rau củ tươi; trái cây tươi; hạt [ngũ cốc]; thức ăn cho động vật.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm, cụ thể là: thủy hải sản đã qua chế biến, thủy hải sản đông lạnh, thủy hải sản sấy khô, thủy hải sản đóng hộp, rau củ quả đã chế biến, thủy hải sản tươi sống, con giống thủy sản, rau củ tươi, trái cây tươi, hạt [ngũ cốc], thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0559649**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57251

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh, xanh đậm, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRUNG TÂM KHÚC XẠ KÍNH MẮT - PARIS (VN)
Số 26 phố Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh buôn bán: kính mắt các loại như kính cận, kính lào, kính thời trang, kính điều trị các tật khúc xạ (kính đeo mắt).

Nhóm 44: Dịch vụ khám, đo khúc xạ mắt; chẩn đoán mắt.

---

(111) **4-0559650**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57246

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 8.1.6; 8.1.16; 26.1.1

(731) YI LI CO., LTD. (TW)
7F., No. 8-2, Rong'an 14th St., Zhongli Dist., Taoyuan City 320, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán cà phê; quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0559651**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57207

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.3.3; 26.4.18

(731) POYA INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No. 74, Sec.3, Min Zu Road, West Central District, Tainan, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo có chứa chất làm thon gọn cơ thể; quần dài; áo thun ngắn tay; quần áo lót; giày; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; mũ; găng tay [trang phục]; thắt lưng da [trang phục].

Nhóm 26: Khuy móc cho áo cánh phụ nữ; nơ cài tóc; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; khuy; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa; tóc giả; băng buộc tóc; trâm cài tóc; đồ trang trí mũ; đồ trang trí giày; vật trang trí dùng cho quần áo.

---

(111) **4-0559652**

(151) 15/07/2025

Số Quyết định: 138073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57194

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.5.2; 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ CÔNG NGHỆ PHƯỢNG HOÀNG (VN)
Số nhà M01-L07 khu đô thị Dương Nội A, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện, điện tử, cụ thể là: đầu máy hát karaoke tự động, bộ khuếch đại âm thanh (âm li), micro (ống phóng thanh), đầu đọc dữ liệu kỹ thuật số, loa, điện thoại di động, máy tính bảng, ti vi, màn hình cảm ứng, bộ trộn âm thanh, bộ trộn hình ảnh.

Nhóm 35: Mua bán các trang thiết bị nghe nhìn (âm thanh, hình ảnh) cụ thể: bộ khuếch đại âm thanh (âm li), micrô (ống phóng thanh), loa, máy tính bảng, ti vi, màn hình cảm ứng, thiết bị đọc và xử lý dữ liệu hình ảnh, âm thanh và các thiết bị cùng loại khác.

---

(111) **4-0559653**

(151) 15/07/2025

Số Quyết định: 138074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57195

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ PHƯỢNG HOÀNG (VN)
BT L15-13 An Khang Villa khu đô thị Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện, điện tử, cụ thể là: đầu máy hát karaoke tự động, bộ khuếch đại âm thanh (âm li), micrô (ống phóng thanh), đầu đọc dữ liệu kỹ thuật số, loa, bộ trộn âm thanh, bộ trộn hình ảnh.

Nhóm 35: Mua bán các trang thiết bị nghe nhìn (âm thanh, hình ảnh) cụ thể: bộ khuếch đại âm thanh (âm li), micrô (ống phóng thanh), loa, thiết bị đọc và xử lý dữ liệu hình ảnh, âm thanh và các thiết bị cùng loại khác.

---

(111) **4-0559654**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57185

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 26.1.1; 26.1.18

(540)



(591) Đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ROXY VIỆT NAM (VN)
Số 83A phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán bar.

---

(111) **4-0559655**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57186

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Đỏ, xanh, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ROXY VIỆT NAM (VN)
Số 83A phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán bar.

---

(111) **4-0559656**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57188

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 21.1.15; 26.13.1

(540)



(591) Xanh đậm, xanh nhạt, đỏ cam, hồng nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ROXY VIỆT NAM (VN)
Số 83A phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán bar.

---

(111) **4-0559657**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57179

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.5.20; 26.1.1

(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO ÚT NGHÉ (VN)
Ấp Cái Cạn, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua chế biến.

---

(111) **4-0559658**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57174

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN HUY (VN)
Thôn Quán Khái, xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Bộ lọc dùng cho mặt nạ hô hấp; mặt nạ phòng độc [không dùng cho hô hấp nhân tạo và mục đích y tế]; chăn dập lửa; thiết bị dập lửa; dây đai an toàn [không dùng cho ghế xe cộ và thiết bị thể thao]; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân.

---

(111) **4-0559659**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54285

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18

(591) Đen, vàng, vàng đồng.

(731) NGUYỄN THỊ HUỆ (VN)
200 tổ 15, khu 2 Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc.

Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề chăm sóc da; đào tạo dạy nghề làm đẹp; dịch vụ đào tạo kỹ thuật viên chăm sóc tóc; dịch vụ dạy nghề làm tóc; đào tạo nghiệp vụ chăm sóc sức khỏe (spa) và chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ tiệm cắt tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ tư vấn làm đẹp.

---

(111) **4-0559660**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54242

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SNX

(731) WANG, HUA (CN)
Room 2-1, Binxing Xiyuan, Binjiang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; hương liệu [tinh dầu].

Nhóm 09: Máy tính điện tử; máy quay phim; mắt kính; gọng kính; pin; cục sạc di động (pin sạc dự phòng).

Nhóm 16: Giấy dùng trong sinh hoạt; văn phòng phẩm; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; tranh ảnh; bút.

---

(111) **4-0559661**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54225

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DH
Dũng Hoàng

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xanh lá, đen, vàng.

(731) HOÀNG TRUNG DŨNG (VN)
Tổ dân phố Đoài 2, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng chiết xuất từ cao mèo, cao mèo đen.

Nhóm 29: Mắm tép; mắm tép chưng thịt.

---

(111) **4-0559662**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54097

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

EDP
By An Cường

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG (VN)
Thửa đất 681, tờ bản đồ 05, đường ĐT 747B, KP Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm ốp trần nhà, không bằng kim loại; tấm gỗ lát; tấm gỗ ép công nghiệp dùng trong xây dựng; vật liệu lát bằng gỗ; tấm gỗ (vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để trang trí).

---

(111) **4-0559663**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54090

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

COPOCY

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0559664**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53824

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HUGI VIET NAM

(531) 26.4.4; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH HUGI VIỆT NAM (VN)
Đường 10b, ấp Bắc 1, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 37: Xây dựng; rải nhựa đường; cho thuê xe ủi đất; cho thuê máy đào, máy xúc; dịch vụ giám sát công việc xây dựng công trình; dịch vụ chống ẩm [xây dựng].

Nhóm 39: Vận tải; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; môi giới vận tải; cho thuê xe cộ; chuyên chở bằng xe tải.

---

(111) **4-0559665**

(151) 15/07/2025

Số Quyết định: 138086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53655

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đen, vàng, đỏ, xanh da trời, tím, xanh lá cây, hồng, trắng.

(731) NEW CLASSICS MEDIA CORPORATION (CN)
C1-018-A, Zhejiang Hengdian Film and Television Industry Experimental Zone, Dongyang, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; viết kịch bản phim; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ hoạt náo viên; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục).

---

(111) **4-0559666**

(151) 15/07/2025

Số Quyết định: 138087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53656

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 2.3.4; 2.3.16; 2.3.26; 2.3.30; 26.1.1

(731) NEW CLASSICS MEDIA CORPORATION (CN)
C1-018-A, Zhejiang Hengdian Film and Television Industry Experimental Zone, Dongyang, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; viết kịch bản phim; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ hoạt náo viên; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục).

---

(111) **4-0559667**

(151) 15/07/2025

Số Quyết định: 138088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53657

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đen, vàng, đỏ, xanh da trời, tím, xanh lá cây, hồng, trắng.

(731) NEW CLASSICS MEDIA CORPORATION (CN)
C1-018-A, Zhejiang Hengdian Film and Television Industry Experimental Zone, Dongyang, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; viết kịch bản phim; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ hoạt náo viên; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục).

---

(111) **4-0559668**

(151) 15/07/2025

Số Quyết định: 138089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53649

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đen, vàng, đỏ, xanh da trời, tím, hồng, trắng.

(731) NEW CLASSICS MEDIA CORPORATION (CN)
C1-018-A, Zhejiang Hengdian Film and Television Industry Experimental Zone, Dongyang, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; viết kịch bản phim; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ hoạt náo viên; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục).

---

(111) **4-0559669**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53639

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 3.4.1; 3.4.13; 3.4.24; 26.1.1

(591) Xanh đậm, vàng cam, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẦM NHÌN QUỐC TẾ ALADDIN (VN)
Số 16, ngách 145/49, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0559670**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53638

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 3.4.1; 3.4.13; 3.4.24; 26.1.1

(591) Xanh đậm, vàng, kem.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẦM NHÌN QUỐC TẾ ALADDIN (VN)
Số 16, ngách 145/49, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0559671**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44336

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VUA VẢI TRỨNG

(731) HỘ SẢN XUẤT KINH DOANH VŨ HỒNG NGÂN (VN)
Xóm 11, thôn Thọ Lão, xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Quả vải tươi; quả nhãn tươi; trái cây tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu quả vải tươi, nhãn tươi, trái cây tươi, long vải, long nhãn, trái cây sấy khô.

---

(111) **4-0559672**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14478

(220) 14/04/2023

(181) 14/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TikTok Tako

(731) TIKTOK LTD. (KY)
PO Box 31119, Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman KY1-1205, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình máy tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình và phần mềm máy tính, có thể tải về, để sản xuất văn bản và giọng nói con người bằng trí tuệ nhân tạo; chương trình và phần mềm máy tính, có thể tải về, để học máy; phần mềm máy tính chatbot (chương trình sử dụng trí tuệ nhân tạo và xử lý ngôn ngữ tự nhiên để hiểu các câu hỏi của khách hàng và tự động trả lời), có thể tải về, để mô phỏng các cuộc hội thoại; chương trình và phần mềm máy tính, có thể tải về, để thiết lập và phát hành văn bản; phần mềm, có thể tải về, để tạo chỉ mục thông tin, chỉ mục của các trang web và chỉ mục của các nguồn thông tin khác; phần mềm, có thể tải về, cho điện thoại di động và thiết bị di động cho phép người dùng tìm kiếm trên internet những thông tin được quan tâm chung; phần mềm máy tính để tìm kiếm, biên soạn, lập chỉ mục và tổ chức thông tin trên mạng máy tính; phần mềm máy tính để tìm kiếm, biên soạn, lập chỉ mục và tổ chức thông tin trong các máy trạm cá nhân và máy tính cá nhân.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [it] [khắc phục sự cố phần mềm]; nền tảng như là dịch vụ [paas]; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu, thiết kế và phát triển các chương trình và phần mềm máy tính; tư vấn trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas] để trích xuất, truy xuất thông tin và khai thác dữ liệu bằng mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo lập chỉ mục thông tin, chỉ mục trang web và chỉ mục các nguồn thông tin khác trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas] để cung cấp thông tin từ các chỉ mục có thể tìm kiếm và cơ sở dữ liệu thông tin, bao gồm văn bản, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, thông tin đồ họa và âm thanh hình ảnh, bằng mạng thông tin máy tính toàn cầu.

---

(111) **4-0559673**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14348

(220) 14/04/2023

(181) 14/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18

(591) Nâu.

(731) NGUYỄN VĂN THỂ (VN)
Thôn Sơn, xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và dĩa; vũ khí lạnh; dao cạo.

---

(111) **4-0559674**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12966

(220) 06/04/2023

(181) 06/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HOMM

(731) BANYAN TREE HOLDINGS LIMITED (SG)
211 Upper Bukit Timah Road, Singapore 588182

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Cung cấp và cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ đặt phòng và đặt chỗ ở tạm thời [khách sạn, nhà nghỉ, khu nghỉ dưỡng] được cung cấp liên quan đến chương trình khách hàng thân thiết hoặc người mua thường xuyên; cho thuê chỗ ở tạm thời (thuê chung chia sẻ thời gian); thẩm định/đánh giá chỗ ở khách sạn; sắp xếp và cho thuê chỗ ở cho kỳ nghỉ mát; sắp xếp chỗ ở tạm thời; nhà trọ; cung cấp chỗ ở tạm thời trong căn hộ dịch vụ; cho thuê phòng (tạm thời); dịch vụ đặt chỗ nhà hàng; khách sạn; dịch vụ khách sạn; cung cấp chỗ ở khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn khách sạn; dịch vụ đặt phòng khách sạn; nhà nghỉ; đặt phòng (chỗ ở tạm thời); cung cấp nơi thuận tiện cho các triển lãm, hội nghị và hộp họp; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ phòng chờ cung cấp đồ uống cốc-tai; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ tiệc ăn uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp tư vấn liên quan đến chỗ ở tạm thời; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

---

(111) **4-0559675**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10885

(220) 27/03/2023

(181) 27/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 9.7.19; 11.1.2; 26.11.8

(591) Đỏ, da cam, vàng.

(731) BÙI HẢI BÌNH (VN)
9 ngách 61/37 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

---

(111) **4-0559676**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09270
(220) 17/03/2023
(181) 17/03/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

FLYCHEF

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt (đã chế biến); cá (đã chế biến); gia cầm (đã chế biến); thú săn (đã chế biến); chất chiết từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa; các sản phẩm sữa; dầu thực vật; salad (rau, quả).

Nhóm 30: Bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; trà (chè); cà phê; ca cao; bánh mỳ; bánh kẹo; nước xốt (gia vị); nước xốt thịt; nước xốt cho sa-lát; xốt cà chua; gia vị; gia vị thập cẩm.

Nhóm 32: Nước uống có ga; cocktail (nước giải khát không cồn); nước tăng lực (không dùng cho y tế); đồ uống nước hoa quả (không cồn); nước hoa quả (đồ uống); nước ngọt; nước (đồ uống); xiro và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ (resort); cửa hàng bán đồ ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán bar; dịch vụ quán cafe.

---

(111) **4-0559677**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07287
(220) 07/03/2023
(181) 07/03/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.4.9; 26.11.8
(591) Xanh hồng, vàng, nâu, đen.
(731) LÊ HẢI VŨ (VN)
Số 27, ngõ 54, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng gia dụng gồm khăn vải, nước giặt, nước xả vải, hóa mỹ phẩm, dụng cụ và thiết bị nấu nướng, dụng cụ lau nhà, thiết bị điện tử, thiết bị ngoại vi, thiết bị đo đạc, thiết bị quang học, thiết bị nghe nhìn, thiết bị di động và các phụ kiện, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang.

---

(111) **4-0559678**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05643
(181) 24/02/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 24/02/2023

(731) CÔNG TY TNHH BEINBE (VN)
Tầng 15, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hoá mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, hoá mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(111) **4-0559679**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04424
(181) 16/02/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 16/02/2023

(531) 26.11.12
(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)
Số 32 VSIP II-A đường số 30, khu công nghiệp - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Sở Hữu Công Nghiệp Investip (Tp. Hà Nội) (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); rau củ quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; dầu thực vật; nước dùng (xúp); sữa.

Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; gia vị (bột canh); xì dầu (nước tương); tương ớt; xốt ma-don-ne (mayonnaise); tương mù tạt; nước xốt (cà chua); giấm; mì ống; nui (mì sợi).

Nhóm 32: Nước giải khát có ga (đồ uống); bia; hỗn hợp đồ uống không có cồn; nước ép trái cây dùng làm thức uống giải khát; nước ép rau quả dùng làm thức uống giải khát; nước uống tinh khiết.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có chứa cồn (trừ bia); đồ uống có cồn chứa hoa quả; hỗn hợp đồ uống có cồn; nước ép trái cây có cồn; rượu rum.

---

(111) **4-0559680**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00701

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.2.7; 26.4.2; 26.4.6; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ ALI VIỆT NAM (VN)
Số 3, đường 9, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tiêu thụ sản phẩm; tiếp thị; quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; quản lý kinh doanh nhượng quyền; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0559681**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00702

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.2.7; 26.4.2; 26.4.6; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ ALI VIỆT NAM (VN)
Số 3, đường 9, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Son môi; mỹ phẩm; nước hoa; phấn trang điểm; bút chì kẻ mày (bút chì mỹ phẩm); kem dưỡng trắng da; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 21: Cọ chải lông mày; cọ mascara (cọ chải lông mi); miếng mút mỹ phẩm; dụng cụ mỹ phẩm; bông phấn; cọ trang điểm (chổi lông trang điểm).

---

(111) **4-0559682**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00703

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18; 26.11.9

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen, xám.

(731) TRẦN QUỐC THÁI (VN)
31 Nguyễn Quang Diêu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; giấy vệ sinh.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải không dệt.

---

(111) **4-0559683**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00706

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Foodcom

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) PHAN NGỌC PHƯƠNG LINH (VN)
170/7/3 QL 1K, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị và hệ thống phân phối bán lẻ: các mặt hàng thực phẩm ăn uống (nước uống tinh khiết, đồ uống không cồn, bia, rượu, đồ uống chiết xuất từ hoa quả, bánh kẹo, gạo, cà phê, trà, hạt đã qua chế biến đóng gói, hạt nêm, mì ăn liền, bún khô, nước mắm, dầu ăn, sữa, rau củ quả tươi, trái cây tươi, thịt gia súc và gia cầm đã qua chế biến đóng gói, thủy sản chế biến đóng gói, thủy hải sản tươi, thực phẩm chức năng), máy xay sinh tố, nồi cơm điện, bếp điện, nồi chiên không dầu.

---

(111) **4-0559684**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00744

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

VNNA
VNNA & ASSOCIATES

(531) 26.3.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VNNA & ASSOCIATES (VN)
Số 44 phố Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư vốn; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ phân tích tài chính; ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực sở hữu trí tuệ; dịch vụ giám định sở hữu trí tuệ [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp lý về chuyển giao công nghệ; dịch vụ tư vấn pháp lý về hợp đồng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý].

---

(111) **4-0559685**

(210) 4-2024-00747
(181) 05/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

DASGREEN-COFFEE

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138113/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/01/2024
(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 26.1.1; 26.4.4; 26.11.8
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ĐỒNG THÁP (VN)
Số 539A, tổ 20, ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; bột cà phê; gạo; chế phẩm ngũ cốc; ca cao; chè (trà).

---

(111) **4-0559686**

(210) 4-2024-00748
(181) 05/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

DAGACO ỚT XANH

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138114/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/01/2024
(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 26.1.1; 26.4.4; 26.11.8
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ĐỒNG THÁP (VN)
Số 539A, tổ 20, ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân lân hữu cơ; phân vi sinh; phân bón lá; phân bón vi lượng; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cho cây trồng.

Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0559687**

(210) 4-2024-00755
(181) 05/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

HIPO-WASH

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138115/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/01/2024
(591) Đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH HIGH PRESSURE WASHER VIỆT NAM (VN)
55/11 Lô Tư, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy rửa xe; máy bắn nước (máy phun nước) cao áp dùng trong công trình xây dựng, rửa tàu.

Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh đường ống; dịch vụ giặt là; dịch vụ vệ sinh tàu biển.

---

(111) **4-0559688**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00756

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

KHIẾT

(731) CÔNG TY TNHH MASARA VIỆT NAM (VN)
617 Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(111) **4-0559689**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00764

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(531) 26.4.4

(540)

MiJOMi

(731) MICHOUMI TEK CO., LTD. (CN)
3053, FengXiang Commercial Plaza, NO.45, FengXiang Road, Gujian Village, Daliang Street, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province 528333, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đi ốt phát quang [LED]; đèn chiếu điểm dùng điện; đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn an toàn cho thợ mỏ; đèn chiếu rọi; đèn đường; đèn dùng khi lặn; đèn chiếu sáng đội đầu; đèn pha đeo trên trán, có thể mang đi được.

---

(111) **4-0559690**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00770

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

VINNY

(731) NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)
120 Trường Sơn, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0559691**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00768

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18

(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ DUY HẢI (VN)
Cụm 4, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0559692**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57284

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.8; 2.3.16; 2.3.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Đen, vàng đồng.

(731) TRẦN DIỆP ANH (VN)
Thôn Ái Quốc, xã Nam Thanh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; mũ; giày dép; khăn đội đầu; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, váy, mũ, giày dép, khăn đội đầu, thắt lưng (trang phục); tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại kinh doanh; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0559693**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57285

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.9; 26.11.3; 26.11.12

(731) LÊ NGUYÊN TRANG NHÃ (VN)
31/24 Đồng Xoài, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi thể thao đa dụng; túi đa dụng dùng cho các vận động viên; túi xách đa dụng; ba lô; túi xách bằng da và giả da; va li.

Nhóm 25: Quần áo; váy; mũ: giày dép; quần áo đi mưa; quần áo dùng cho leo núi; bộ quần áo trượt tuyết; quần áo thể thao; quần áo dùng đi phượt; quần áo chống thấm nước.

Nhóm 35: Mua bán: máy may công nghiệp, máy thêu, máy dệt, thiết bị phụ tùng máy móc ngành may, sản phẩm may mặc, vật tư ngành may mặc.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; gia công may mặc như: nón (mũ), túi xách, ba lô, ví (bóp) và giày dép, túi thể thao đa dụng, túi đa dụng dùng cho các vận động viên, túi xách đa dụng, ba lô, túi xách bằng da và giả da, va li.

---

(111) **4-0559694**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138122/QĐ-SHTT.IP

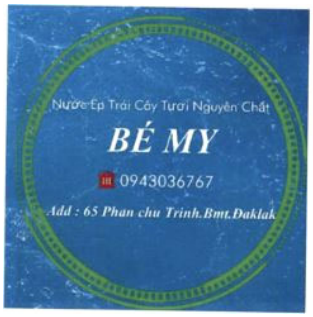
(210) 4-2023-57286

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ PHÚC (VN)
117/29 Ama Khê, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; sinh tố; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây cô đặc; đồ uống làm từ hỗn hợp trái cây và nước ép rau.

---

(111) **4-0559695**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57287

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NGUYỄN TIẾN THÀNH

(731) NGUYỄN TIẾN THÀNH (VN)
Tổ dân phố Gia Viễn, phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0559696**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57288

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BAOTV

(731) TRẦN VÕ BẢO (VN)
19C Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0559697**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57289

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DƯỢC SĨ
NGUYỄN VĂN ĐẠT

(731) NGUYỄN VĂN ĐẠT (VN)
Ấp Nhơn Phú 1, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ nhà thuốc, cụ thể là mua bán thuốc; mua bán thiết bị y tế gia đình.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0559698**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57290

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BÁC SĨ TRANG

(731) VŨ THỊ TRANG (VN)
Phú Vinh Nam, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; phòng khám sản khoa; phòng khám đa khoa.

---

(111) **4-0559699**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57291

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

THẾ HIỀN CHANNEL

(731) NGUYỄN THẾ HIỀN (VN)
3/41A Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0559700**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57292

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PHƯƠNG ANH LÊ

(731) LÊ PHƯƠNG ANH (VN)
P7 C32 Tập thể nhà máy cơ khí Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn và hỗ trợ trong lĩnh vực kinh doanh; dịch vụ maketing; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 38: Livestream: phát sóng trực tiếp qua internet; cung cấp các kênh viễn thông mua hàng từ xa, như là kênh chia sẻ video trực tuyến; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ máy vi

tính; truyền video theo yêu cầu; cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet); cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0559701**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57358

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DANFREE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0559702**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57406

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VOSS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ ALI VIỆT NAM (VN)
Số 3, đường 9 khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; mỹ phẩm dùng cho lông mày; chuốt mi mắt (mát-ca-ra); miếng dán nhấn mí mắt; miếng dán mắt dạng gel, tất cả dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 21: Bút chải lông mày; cọ chải lông mi; dụng cụ mỹ phẩm; bông phấn để trang điểm; cọ trang điểm

---

(111) **4-0559703**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00451

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.11; 3.9.1; 3.9.24; 25.1.25

(731) GUANGZHOU MUDIAO INDUSTRY AND TRADE CO., LTD (CN)
Room 123, Building E, Block A, North 55, Nanmai Village, Huadi Avenue, Liwan District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; dụng cụ câu cá; vợt hứng cá dùng cho người đi câu; dây câu cá; lao móc để đánh cá; mồi nhân tạo để câu cá.

---

(111) **4-0559704**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00489

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

RAIGYO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU LÊ ĐOÀN (VN)
96 Năm Châu, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; mồi giả câu cá.

---

(111) **4-0559705**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00490

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

BONE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU LÊ ĐOÀN (VN)
96 Năm Châu, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; mồi giả câu cá.

---

(111) **4-0559706**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00496

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

MAVEN

(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23

(731) MAVEN WATCHES LIMITED (CN)
Flat/ Room A, 3/F, Kiu Kong Mansion, 524 Nathan Road, Yau Ma Tei, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Các bộ phận cho đồng hồ đeo tay; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; vòng đeo tay [đồ trang sức]; đồ trang sức.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về dụng cụ đo thời gian; dịch vụ bán lẻ dụng cụ đo thời gian; dịch vụ bán buôn liên quan đến dụng cụ đo thời gian; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0559707**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00561

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

VŨ QUÂN'S COFFEE

(531) 1.15.15; 3.5.3; 3.5.24; 5.7.1; 5.7.3; 5.7.27; 26.1.1

(591) Nâu cánh gián, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM VŨ QUÂN (VN)
Buôn Tlung, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang.

---

(111) **4-0559708**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00577

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

TRƯỜNG SINH AN THẢO ĐƯỜNG

(591) Đen.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC QUỐC TẾ TRƯỜNG SINH (VN)
Số 583 Võ Văn Kiệt, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0559709**

(210) 4-2024-00579
(181) 05/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

TS GOLD

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản.

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138137/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/01/2024

(591) Đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC QUỐC TẾ TRƯỜNG SINH (VN)
Số 583 Võ Văn Kiệt, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

---

(111) **4-0559710**

(210) 4-2024-00580
(181) 05/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

DEMA

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản.

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138138/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/01/2024

(591) Đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC QUỐC TẾ TRƯỜNG SINH (VN)
Số 583 Võ Văn Kiệt, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

---

(111) **4-0559711**

(210) 4-2024-00581
(181) 05/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

DEMA PLUS

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản.

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138139/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/01/2024

(591) Đen
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC QUỐC TẾ TRƯỜNG SINH (VN)
Số 583 Võ Văn Kiệt, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

---

(111) **4-0559712**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00696

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(531) 5.3.20; 5.13.4; 24.1.1; 24.9.1; 26.4.18

(540)



(591) Đen, vàng.

(731) PHẠM HÙNG THẮNG (VN)
Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; tất chân; quần áo lót; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0559713**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00772

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

JI'MI

(591) Trắng, đen.

(731) TRẦN MINH PHÚ
(VN)
Tổ 3, Thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; gel sơn móng tay, móng chân; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nước sơn móng; dầu làm bóng móng tay, móng chân.

Nhóm 35: Buôn bán: mỹ phẩm; gel sơn móng tay, móng chân; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân, nước sơn móng, dầu làm bóng móng tay, móng chân, dụng cụ cầm tay thủ công như: dụng cụ nối mi, dụng cụ làm móng.

---

(111) **4-0559714**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00773

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Ramyla

(731) TRẦN MINH PHÚ
(VN)
Tổ 3, Thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; gel sơn móng tay, móng chân; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nước tẩy rửa; dầu làm bóng móng tay, móng chân.

---

(111) **4-0559715**

(210) 4-2024-00774

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Zumiha

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138143/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/01/2024

(731) TRẦN MINH PHÚ
(VN)
Tổ 3, Thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; gel sơn móng tay, móng chân; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nước tẩy rửa; dầu làm bóng móng tay, móng chân.

---

(111) **4-0559716**

(210) 4-2024-00775

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138144/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/01/2024

(531) 3.7.6; 3.7.24; 8.3.12; 26.1.1

(591) Trắng, đen, ghi, đỏ, nâu, xanh.

(731) HỘ KINH DOANH SAM SAM VỊT QUAY QUẢNG ĐÔNG (VN)
Số 65, đường Triều Dương, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Vịt quay; heo quay.

---

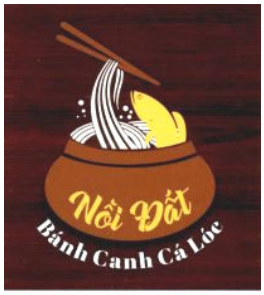
(111) **4-0559717**

(210) 4-2024-00786

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138145/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/01/2024

(531) 3.9.24; 8.7.3; 11.1.6; 11.3.18

(591) Nâu, nâu đỏ, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ÂM THANH OXY VÀ NỘI THẤT NGỌC HÂN (VN)
8 -10 đường 2, KDC Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán mì; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0559718**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00919
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 08/01/2024

(531) 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3; 26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRUYỀN THÔNG GIẢI TRÍ QCMC (VN)
21/11 Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Hoạt động sáng tác nghệ thuật và giải trí.

---

(111) **4-0559719**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01157
(181) 09/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

GHUNGHUA

(220) 09/01/2024

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0559720**

(151) 15/07/2025
Số Quyết định: 138148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50013
(181) 03/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HADUFLUVAS

(220) 03/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0559721**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51338

(220) 23/12/2021

(181) 23/12/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HESMAN VIỆT NAM (VN)
Số 76 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Mua bán: điện thoại, máy tính bảng, tai nghe, pin, sạc pin điện thoại di động, thẻ nhớ, bao chuyên dụng cho điện thoại, máy tính bảng, điện thoại thông minh có hình dáng đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0559722**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43061

(220) 13/10/2022

(181) 13/10/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 18.1.19; 18.1.23

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH RED K VIỆT NAM (VN)
Số 16A, ngõ 207, phố Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, mua bán các sản phẩm gồm: thịt, cá đóng hộp, rau củ quả đóng hộp, giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ đóng hộp, nước mắm, nước tương, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, cà phê, ca cao, trái cây tươi, rau củ tươi, nấm tươi, hạt (ngũ cốc); mua bán các loại đồ uống như nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt; dịch vụ quảng cáo; tổ chức hội trợ và triển lãm sản phẩm.

---

(111) **4-0559723**

(210) 4-2023-23037
(181) 02/06/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

PERFECT DIARY

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139022/QĐ-SHTT.IP
(220) 02/06/2023

(731) YATSEN (HK) LIMITED (CN)
Suite 603 6/F, Laws Commercial Plaza, 788 Cheung Sha Wan Road, Kl Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm [mỹ phẩm]; chế phẩm trang điểm; sữa tẩy trang; gel tẩy trang; nước thơm tẩy trang; kem tẩy trang; phấn nền trang điểm; đồ trang điểm mắt; son môi; phấn má hồng; nước hoa; tinh dầu; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm ở dạng bông gòn, tăm bông, miếng bông, bông cuộn, khăn bông; chế phẩm chăm sóc da; mặt nạ dưỡng da.

Nhóm 21: Tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; lược; chổi chải lông mi; dụng cụ mỹ phẩm; hộp đựng đồ trang điểm; nùi bông để thoa phấn; đồ dùng tẩy trang; chổi lông trang điểm; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; cốc; lư đốt xông hương thơm.

---

(111) **4-0559724**

(210) 4-2023-23035
(181) 02/06/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139023/QĐ-SHTT.IP
(220) 02/06/2023

(531) 8.5.2; 8.5.4; 25.5.25; 26.11.12
(591) Trắng, đen, đỏ đô, đỏ tươi, xanh lá mạ, xanh lá cây, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SX KD TM XNK SG TÂN THỊNH PHÁT (VN)
100/4 Tân Khai, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô.

---

(111) **4-0559725**

(210) 4-2023-23020
(181) 02/06/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Hương Lộc Phúc Minh Trường

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139024/QĐ-SHTT.IP
(220) 02/06/2023

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM ĐÌNH TƯỞNG (VN)
Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) dùng để thắp, cúng tế; hương (nhang) trầm để đốt; hương que (nhang que); hương vòng (nhang vòng).

Nhóm 04: Nến thơm (đồ thờ cúng); nến thắp sáng (dùng để đốt); nến cây; nến cốc.

---

(111) **4-0559726**

(210) 4-2023-23011

(181) 02/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HAPPY LUCK NEST

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139025/QĐ-SHTT.IP

(220) 02/06/2023

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN PHÚC LỘC TPL (VN)
3/10 khu phố Hòa Long, đường Lái Thiêu 105, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào chế biến; yến chưng; súp yến.

---

(111) **4-0559727**

(210) 4-2023-20866

(181) 23/05/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139026/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/05/2023

(531) 1.15.21; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 11.3.9

(591) Xám, trắng, nâu, nâu nhạt, xanh dương sẫm, xanh nước biển, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, tím.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HELLO VIỆT NAM (VN)
Đội 5 thôn Đoài, xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; nước tẩy bồn cầu.

---

(111) **4-0559728**

(210) 4-2023-15561

(181) 20/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ZO SKIN CENTRE

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139027/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/04/2023

(731) ZO SKIN HEALTH INC. (US)
9685 Research Drive, Irvine, California 92618, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về các chế phẩm chăm sóc da có thuốc, chế phẩm chăm sóc da không có thuốc, mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp và cơ thể, kem làm đẹp để chăm sóc toàn thân, kem mỹ phẩm chăm sóc da, chế phẩm tẩy

da chết, nước thơm dùng cho da, sản phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, kem chăm sóc da không chứa thuốc, chế phẩm chống nắng không chứa thuốc, sản phẩm chăm sóc da, cụ thể là, huyết thanh (serum) dùng cho da không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch da, kem làm sạch da, nước thơm làm sạch da, nước dưỡng da, kem bôi dưỡng da, chế phẩm làm mềm da, kem dưỡng sáng da, sữa dưỡng da, mặt nạ dưỡng da, chế phẩm làm ẩm da, nước cân bằng da, chế phẩm làm trắng da, kem chống nắng, chế phẩm chăm sóc da loại bỏ nếp nhăn.

Nhóm 44: Dịch vụ spa làm đẹp, cụ thể là, chăm sóc da mặt và cơ thể thẩm mỹ; phẫu thuật thẩm mỹ và tạo hình; dịch vụ chăm sóc da thẩm mỹ; dịch vụ điều trị da mặt, cụ thể là, lột da thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc da bằng laser và xung ánh sáng cường độ cao; phòng khám bệnh; dịch vụ chăm sóc da y tế; dịch vụ bác sĩ.

---

(111) **4-0559729**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15560

(220) 20/04/2023

(181) 20/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 26.13.25

(731) ZO SKIN HEALTH INC. (US)
9685 Research Drive, Irvine, California 92618, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về các chế phẩm chăm sóc da có thuốc, chế phẩm chăm sóc da không có thuốc, mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp và cơ thể, kem làm đẹp để chăm sóc toàn thân, kem mỹ phẩm chăm sóc da, chế phẩm tẩy da chết, nước thơm dùng cho da, sản phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, kem chăm sóc da không chứa thuốc, chế phẩm chống nắng không chứa thuốc, sản phẩm chăm sóc da, cụ thể là, huyết thanh (serum) dùng cho da không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch da, kem làm sạch da, nước thơm làm sạch da, nước dưỡng da, kem bôi dưỡng da, chế phẩm làm mềm da, kem dưỡng sáng da, sữa dưỡng da, mặt nạ dưỡng da, chế phẩm làm ẩm da, nước cân bằng da, chế phẩm làm trắng da, kem chống nắng, chế phẩm chăm sóc da loại bỏ nếp nhăn.

Nhóm 44: Dịch vụ spa làm đẹp, cụ thể là, chăm sóc da mặt và cơ thể thẩm mỹ; phẫu thuật thẩm mỹ và tạo hình; dịch vụ chăm sóc da thẩm mỹ; dịch vụ điều trị da mặt, cụ thể là, lột da thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc da bằng laser và xung ánh sáng cường độ cao; phòng khám bệnh; dịch vụ chăm sóc da y tế; dịch vụ bác sĩ.

---

(111) **4-0559730**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15559

(220) 20/04/2023

(181) 20/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ZO

(731) ZO SKIN HEALTH INC. (US)
9685 Research Drive, Irvine, California 92618, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem làm đẹp để chăm sóc toàn thân; mỹ phẩm chăm sóc toàn thân và sắc đẹp; kem mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm tẩy da chết; nước thơm dùng cho da; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; kem chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng không chứa thuốc; sản phẩm chăm sóc da, cụ thể là, huyết thanh (serum) dùng cho da không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch da; kem làm sạch da; nước thơm làm sạch da; nước dưỡng da; kem dưỡng da; kem bôi dưỡng da; chế phẩm làm mềm da; kem dưỡng sáng da; sữa dưỡng da; mặt nạ dưỡng da; chế phẩm làm ẩm da; mặt nạ làm ẩm da; nước cân bằng da; chế phẩm làm trắng da; kem chống nắng; chế phẩm chăm sóc da loại bỏ nếp nhăn.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về các chế phẩm chăm sóc da có thuốc, chế phẩm chăm sóc da không có thuốc, mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp và cơ thể, kem làm đẹp để chăm sóc toàn thân, kem mỹ phẩm chăm sóc da, chế phẩm tẩy da chết, nước thơm dùng cho da, sản phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, kem chăm sóc da không chứa thuốc, chế phẩm chống nắng không chứa thuốc, sản phẩm chăm sóc da, cụ thể là, huyết thanh (serum) dùng cho da không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch da, kem làm sạch da, nước thơm làm sạch da, nước dưỡng da, kem bôi dưỡng da, chế phẩm làm mềm da, kem dưỡng sáng da, sữa dưỡng da, mặt nạ dưỡng da, chế phẩm làm ẩm da, nước cân bằng da, chế phẩm làm trắng da, kem chống nắng, chế phẩm chăm sóc da loại bỏ nếp nhăn.

Nhóm 44: Dịch vụ spa làm đẹp, cụ thể là, chăm sóc da mặt và cơ thể thẩm mỹ; phẫu thuật thẩm mỹ và tạo hình; dịch vụ chăm sóc da thẩm mỹ; dịch vụ điều trị da mặt, cụ thể là, lột da thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc da bằng laser và xung ánh sáng cường độ cao; phòng khám bệnh; dịch vụ chăm sóc da y tế; dịch vụ bác sĩ.

---

(111) **4-0559731**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15509

(220) 20/04/2023

(181) 20/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.8

(591) Cam, trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH PRINTER COPIER SUPLLIES (VN)
28 đường số 1A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Mực in; mực in cho máy in, máy photocopy; hộp mực in (có chứa mực) dùng cho máy in và máy photocopy.

Nhóm 16: Vỏ giấy đựng hộp mực máy in, máy photocopy; vỏ giấy đựng các linh kiện dùng cho máy photocopy, máy in.

---

(111) **4-0559732**

(210) 4-2023-05419
(181) 23/02/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

DICEGONS

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139031/QĐ-SHTT.IP
(220) 23/02/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ AN VIỆT (VN)
Số nhà 41, ngõ 1295, đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T)
(CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559733**

(210) 4-2023-05416
(181) 23/02/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HISTUDON

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139032/QĐ-SHTT.IP
(220) 23/02/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ AN VIỆT (VN)
Số nhà 41, ngõ 1295, đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T)
(CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559734**

(210) 4-2023-00583
(181) 06/01/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CLACELOR

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139033/QĐ-SHTT.IP
(220) 06/01/2023

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T)
(CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559735**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45524

(220) 28/10/2022

(181) 28/10/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.16; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) VÕ VĂN BÌNH (VN)
19 đường N2, KDC Jamona Golden Silk, 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm tươi chưa qua chế biến, trái cây tươi, trái cây sấy, gạo, cà phê, hồ tiêu, bánh kẹo, đồ gia vị; dịch vụ kê khai thuế; dịch vụ quyết toán thuế.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm nhân thọ; dịch vụ tư vấn bảo hiểm; tư vấn tài chính; mua bán bất động sản.

---

(111) **4-0559736**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44952

(220) 26/10/2022

(181) 26/10/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3

(591) Đỏ cam, trắng, xanh lá cây.

(731) VOROSHILOV OLEG BORISOVICH (RU)
119048, Moscow, Efremova str., 14 bld, 3 app, Russia

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Đồ uống ăn kiêng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn nước khoáng [đồ uống], nước uống có ga và đồ uống ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; dịch vụ bán lẻ nước khoáng [đồ uống], nước uống có ga và đồ uống ăn kiêng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559737**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42069

(220) 07/10/2022

(181) 07/10/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 1.3.2; 1.15.23; 26.1.5

(731) EASTMAN AUTO AND POWER LIMITED (IN)
572, Udyog Vihar, Phase-V, Gurgaon, Haryana- 122016, India

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin điện; pin điện cho xe cộ; pin mặt trời; ắc quy điện; ắc quy điện dùng cho xe cộ; hộp ắc quy; bộ đảo điện; thiết bị sạc pin; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; tấm pin mặt trời; bộ đảo điện; pin lithium; pin axit chì điều chỉnh van cho bộ lưu điện (UPS); pin axit chì điều chỉnh van cho tấm pin; pin cacbon; bộ lưu điện được kết nối; bộ ổn áp.

---

(111) **4-0559738**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35162

(220) 25/08/2022

(181) 25/08/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.5.1; 26.7.25

(731) ZIGBANG CO., LTD. (KR)
4th floor, 64, Yeoksam-ro 17-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm để kiểm soát các hệ thống môi trường, hệ thống truy cập và hệ thống an ninh của tòa nhà; các ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải xuống cho mạng gia đình (phần mềm); mạng truyền dữ liệu; phần mềm xử lý dữ liệu; phần mềm truyền thông tin dữ liệu; khóa cửa kỹ thuật số; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; phần mềm bảo mật; phần mềm ứng dụng máy tính dùng trong việc triển khai internet vạn vật (iot); thiết bị giám sát từ xa; thiết bị và dụng cụ điều khiển từ xa; khóa cửa điện tử; thiết bị khóa cửa có dây hoặc không dây (dùng điện) để kiểm soát ra vào; trung tâm thông tin liên lạc; thiết bị mạng gia đình; máy chủ cho hệ thống mạng gia đình; thiết bị hiển thị gắn tường cho mạng gia đình; hệ thống an ninh điện tử cho mạng gia đình; máy chủ cho nhà thông minh; hệ thống điều khiển điện tử cho nhà thông minh.

Nhóm 38: Truyền thông tin cho mục đích gia đình; truyền tín hiệu khẩn cấp; cung cấp quyền truy cập theo yêu cầu vào các chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng trên internet liên quan tới truyền thông di động cho người sử dụng; nhắn tin bằng vô tuyến; cung cấp và cho thuê các cơ sở vật chất/thiết bị và phương tiện viễn thông; dịch vụ viễn thông (để triển khai internet vạn vật (iot) sử dụng các chương trình trí tuệ nhân tạo); cho thuê máy và thiết bị viễn thông cho mạng gia đình.

Nhóm 42: Cung cấp paas (nền tảng như một dịch vụ) với nền tảng phần mềm máy tính để điều khiển từ xa hệ thống giám sát nhà cửa hoặc môi trường và hệ thống hvac (hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hoà không khí) và hệ thống quản lý năng lượng và hệ thống cảnh báo trộm cắp/gián đoạn/an ninh và/hoặc hệ thống báo cháy/hệ thống chiếu sáng/hệ thống khóa cửa/máy quay video; giám sát từ xa các hệ thống của tòa nhà, cụ thể là hệ thống máy tính; phát triển phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu; phát triển phần mềm cho các hoạt động an ninh mạng; cung cấp thông tin về internet vạn vật (iot) và về giao diện lập trình ứng dụng (api) và thông tin công nghệ trong lĩnh vực phần mềm như một dịch vụ (saas) và nền tảng như một dịch vụ (paas); dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); cung cấp nền tảng như một dịch vụ (paas); dịch vụ giám sát hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; dịch vụ lập trình máy tính để theo dõi vị trí đồng thời liên lạc và tương tác không dây với các thiết bị hoặc để giám sát thiết bị; dịch vụ truy cập từ xa và dịch vụ điều khiển từ xa thiết bị điều hòa không khí sử dụng mạng có dây và không dây; dịch vụ truy cập từ xa và dịch vụ điều khiển từ xa thiết bị sưởi và điều hòa không khí sử dụng mạng có dây và không dây; dịch vụ truy cập từ xa và dịch vụ điều khiển từ xa thiết bị an ninh sử dụng mạng có dây và không dây; dịch vụ truy cập từ xa và dịch vụ điều khiển từ xa thiết bị chiếu sáng bằng điện sử dụng mạng có dây và không dây; dịch vụ truy cập từ xa và dịch vụ điều khiển từ xa thiết bị điện tử (trừ máy tính) sử dụng mạng có dây và không dây; dịch vụ truy cập từ xa và dịch vụ điều khiển từ xa máy tính sử dụng mạng liên lạc có dây/không dây; tạo lập các chương trình điều khiển, giám sát cho các mô-đun điều khiển vận hành điện và mô-đun truyền động; lập trình máy tính; và thiết kế phần mềm; dịch vụ điện toán đám mây; cài đặt/bảo trì và sửa chữa phần mềm cho nhà thông minh và phần mềm bảo mật cho gia đình; thiết kế và phát triển phần mềm để tích hợp các sản phẩm và hệ thống của nhà thông minh và sản phẩm và hệ thống bảo mật cho gia đình; thiết kế và phát triển hệ thống nhà thông minh và hệ thống bảo mật cho gia đình.

---

(111) **4-0559739**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24722

(220) 24/06/2022

(181) 24/06/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

VUGIA GROUP
~SINCE 2018~
EZI

(531) 26.5.1; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH VŨ GIA VN (VN)
Thôn Lĩnh Trung, xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; xà phòng; viên giặt đa năng; nước giặt đa năng; nước xả vải; chế phẩm tẩy trắng quần áo.

---

(111) **4-0559740**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27572

(220) 06/07/2021

(181) 06/07/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

VOLGA

(731) HOÀNG VĂN THANH (VN)
Tổ 2, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn trong nhà, sơn ngoài nhà, sơn ngói, sơn sàn, sơn chống thấm; chất kết dính dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho chất màu; mực in; chất pha loãng cho sơn; màu nước sử dụng trong nghệ thuật.

Nhóm 19: Bột bả tường, bột ma tít; xi măng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gỗ bán thành phẩm; gỗ dán; bê tông.

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu sau: sơn, bột bả tường; dịch vụ kế toán; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho vay theo bảo lãnh, cho vay có thế chấp; dịch vụ tín dụng, ủy thác tài sản [tài chính]; môi giới.

---

(111) **4-0559741**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06865

(220) 03/03/2022

(181) 03/03/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.4; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH MODECO (VN)
Số nhà 79B, ngõ 185 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Ấm đun nước chạy điện; máy phun sương (tạo độ ẩm và lọc không khí); máy xông hơi [sử dụng tinh dầu]; máy sưởi điện; máy lọc không khí; máy sấy tóc.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ so sánh giá cả; marketing; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các hàng hoá, sản phẩm như: ấm đun nước chạy điện, máy phun sương (tạo độ ẩm và lọc không khí), máy xông tinh dầu, máy sưởi điện, máy lọc không khí, máy sấy tóc, bếp hồng ngoại, bếp từ, bếp ga, bếp điện, quạt sưởi điện, quạt điện, quạt trần, nồi cơm điện, nồi lẩu điện, nồi chiên không dầu, chảo điện, nồi áp suất, nồi hầm, ấm đun nước, ấm sắc thuốc, lò vi sóng, lò nướng, máy phun sương (tạo độ ẩm và lọc không khí), đèn bắt muỗi, máy bắt muỗi, vợt bắt muỗi chạy bằng điện, thiết bị điện dùng để thu hút và diệt trừ côn trùng, dụng cụ nấu ăn (không dùng điện), máy nghiền dùng cho nhà bếp (không chạy bằng điện), điều hòa không khí, tủ bảo quản thực phẩm, tủ lạnh, bình lọc nước, thiết bị phân phối nước, máy lọc nước tinh khiết, bình nóng lạnh (thiết bị cung cấp nước nóng lạnh), máy giặt, máy sấy quần áo, máy hút ẩm, bàn là điện, máy pha cà phê, máy rang cà phê, máy xay sinh tố, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, đèn điện, máy phát điện, đồ vật trang trí, đồ cũ sưu tầm, hàng lưu niệm bằng gốm, sứ, đá, pha lê, thủy tinh, mây tre đan, khung ảnh, gấu bông, móc treo chìa khóa, đồ thủ công mỹ nghệ, tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật, đồ chơi, đồ trang sức, kính mắt, đồng hồ.

---

(111) **4-0559742**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30799
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/07/2023

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.2.7

(731) NAYO BIOTECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 501, Building 11, 2168 Chenhang Highway, Minhang District, Shanghai, 201114, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ y tế; thiết bị chẩn đoán y tế để kiểm tra các mẫu ADN và ARN; dụng cụ xét nghiệm y tế; dụng cụ phân tích y tế; thiết bị thử máu; dụng cụ y tế để phân tích và nhận dạng vi khuẩn; thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 16: Nơ dùng để trang trí bao bì; hộp bao gói bằng bìa cứng ở dạng gập lại được; túi bằng chất dẻo để bao gói; đồ chứa đựng bằng bìa cứng dùng để đóng gói; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông; giấy gói quà; bìa cứng; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; giấy bao gói.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại cho mục đích kinh doanh và hỗ trợ bán hàng; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vật tư y tế.

---

(111) **4-0559743**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30801
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

FetoScell®

(220) 17/07/2023

(731) TAK KYOUNG SEOK (KR)
27-3 Gukjegeumyung-ro 8-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea 07332

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất độn da có thể tiêm được; collagen dùng cho mục đích y tế; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0559744**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30804

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 2.3.1; 2.3.9; 9.7.1; 26.1.1; 26.1.18

(540)



(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH MARREL&BRO (VN)
Hẻm 12 kiệt 69 Lê Ngô Cát, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quản lý khách sạn; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm: quà tặng, kẹo, quần áo, đồ trang sức.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch sinh thái; đại lý du lịch; dịch vụ tour du lịch; dịch vụ đại lý vé du lịch; dịch vụ cho thuê xe cộ để phục vụ dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quán rượu (quán pub).

---

(111) **4-0559745**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30805

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 26.1.6; 26.3.1; 26.3.10

(540)

ZAKdang
Premium Billiard Club

(731) ALL THAT MAKER CO., LTD. (KR)
#115, 14F, 416, Hangang-daero, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ bi-a; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi bi-a; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; huấn luyện [đào tạo].

---

(111) **4-0559746**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30806

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SENTEURS DU VIETNAM

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH MARREL&BRO (VN)
Hẻm 12 kiệt 69 Lê Ngô Cát, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quản lý khách sạn; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm: quà tặng, kẹo, quần áo, đồ trang sức.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch sinh thái; đại lý du lịch; dịch vụ tour du lịch; dịch vụ đại lý vé du lịch; dịch vụ cho thuê xe cộ để phục vụ dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quán rượu (quán pub).

---

(111) **4-0559747**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30809

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PHỐ VANG LEGEND

TASTING. FEELING. SHARING

(531) 19.7.1; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.5

(591) Đỏ đậm, đỏ, nâu nhạt, vàng nâu.

(731) TRẦN MẠNH HÙNG (VN)
3C đường Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), phân phối, bán lẻ rượu vang, đồ uống các loại.

---

(111) **4-0559748**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30812

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TEA EXPERT

(731) GUANGXI CUICHASHI CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 1122, 1123, Building 2, Hangyang International City, 131 Minzu Avenue, Qingxiu District, Nanning, Guangxi Zhuang Autonomous Region, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; điều hành kinh doanh cho khách sạn.

---

(111) **4-0559749**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30824

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TOP QUEEN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
17 đường 7A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0559750**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30826

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

EPICTETOS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN K-BEAUTY WORLDWIDE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 24, đường số 1 Cityland Center Hills, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác.

---

(111) **4-0559751**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30827

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 3.7.1; 3.7.19; 5.3.13; 5.3.14; 24.9.1

(591) Vàng, vàng đậm, cam, cam đỏ, xanh lam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU 111 (VN)
253/3 Trần Thị Cờ, tổ 6, khu phố 6, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân đạm, chế phẩm phân bón, chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng, phân hữu cơ [phân bón]; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt tảo; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): phân bón, thuốc trừ sâu; trưng bày sản phẩm; marketing; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0559752**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139089/QĐ-SHTT.IP

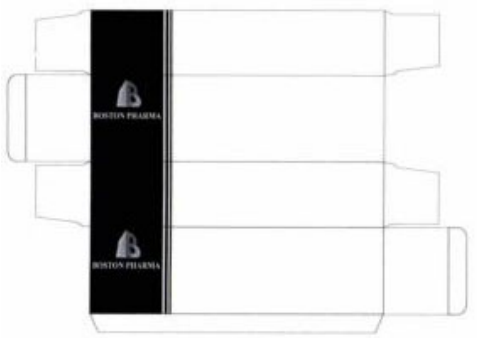
(210) 4-2023-30830

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 19.3.24; 25.7.21; 26.11.8; 26.15.15

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0559753**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30786

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 15.9.18; 26.1.1

(591) Trắng, xanh.

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
86/16 khu phố 6, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: giường ngủ thông minh, bàn ghế xếp gọn, khóa thông minh, két sắt thông minh, đồ trang trí nội ngoại thất, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, bếp ga, máy hút mùi, lò vi sóng, lò nướng, máy làm bánh, máy xay, máy ép, bình đun siêu tốc, tủ lạnh, máy rửa bát, máy sấy bát đĩa, nồi chiên không dầu, bàn ủi, quạt điện, quạt hơi nước, máy hút mùi, máy sấy, đèn và các thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện tử chống trộm, giá phơi quần áo.

---

(111) **4-0559754**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30787

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 24.17.24; 25.12.1

(591) Vàng cam, xanh cổ vịt.

(731) NGUYỄN ĐÌNH VỊNH (VN)
Xóm B, xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ thẩm định giá; dịch vụ tư vấn đầu tư bất động sản; dịch vụ thông tin bất động sản.

---

(111) **4-0559755**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30790

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.5; 2.3.16; 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1; 26.3.5; 26.7.3

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIẢI PHÁP TRUYỀN THÔNG VIỆT (VN)
119C/25/4 Đặng Chất, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: phim, ảnh, sách, báo, tạp chí; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn truyền thông (nhằm mục đích hỗ trợ kinh doanh thương mại); dịch vụ tổ chức sự kiện (nhằm mục đích quảng cáo, thương mại); viết kịch bản quảng cáo; cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp quản lý kinh doanh cho các doanh nghiệp; sản xuất video quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ tư vấn truyền thông tin (tư vấn chuyên môn, không nhằm mục đích thương mại) [dịch vụ viễn thông].

Nhóm 41: Tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật; tổ chức sự kiện truyền thông (nhằm mục đích giáo dục, giải trí, thể thao hoặc văn hóa); dịch vụ đào tạo thiết kế thương hiệu; dịch vụ đào tạo xây dựng chiến lược thương hiệu; dịch vụ đào tạo nghiệp vụ trong lĩnh vực kinh doanh; tư vấn giảng dạy về tâm lý học; xuất bản sách; dịch vụ đào tạo về thực hành về ý chí.

Nhóm 42: Thiết kế quảng cáo; thiết kế đồ họa; thiết kế thương hiệu.

---

(111) **4-0559756**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30792

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.21; 11.7.3; 26.1.1

(731) LÊ THUÝ NGA (VN)
P215 nhà 12 ngách 225/56 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Ma nơ canh; hình nộm làm mẫu; mô hình đầu giả để làm tóc (bộ phận ma nơ canh); giá treo quần áo mẫu.

---

(111) **4-0559757**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30793

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.21; 11.7.3

(731) PHẠM NHẬT MINH (VN)
9Q4 tập thể Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Ma nơ canh; hình nộm làm mẫu; mô hình đầu giả để làm tóc (bộ phận ma nơ canh); giá treo quần áo mẫu.

---

(111) **4-0559758**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30794

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Đen, nâu nhạt.

(731) PHẠM NHẬT MINH (VN)
9Q4 tập thể Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Ma nơ canh; hình nộm làm mẫu; mô hình đầu giả để làm tóc (bộ phận ma nơ canh); giá treo quần áo mẫu.

---

(111) **4-0559759**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139096/QĐ-SHTT.IP

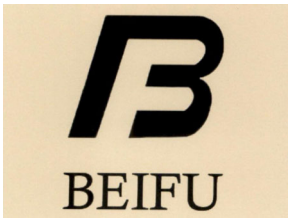
(210) 4-2023-30795

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.9

(591) Đen, vàng nhạt.

(731) NGUYỄN KHẮC TIẾN (VN)
Số 81, tổ 41, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Ma nơ canh; hình nộm làm mẫu; mô hình đầu giả để làm tóc (bộ phận ma nơ canh); giá treo quần áo mẫu.

---

(111) **4-0559760**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30796

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 5.13.25

(591) Xanh đen, xanh ngọc.

(731) NGUYỄN KHẮC TIẾN (VN)
Số 81, tổ 41, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Ma nơ canh; hình nộm làm mẫu; mô hình đầu giả để làm tóc (bộ phận ma nơ canh); giá treo quần áo mẫu.

---

(111) **4-0559761**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30797

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.21; 10.3.7; 15.7.1; 25.1.6

(591) Xanh dương, vàng, trắng, đỏ, cam, hồng, nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ TỔNG HỢP HƯƠNG THẢO MỘC VT (VN)
Thôn Tân Thủy, xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) để thắp; hương trầm dùng để cúng tế; hương (nhang) dạng vòng để thắp; hương (nhang) dạng cây để thắp.

---

(111) **4-0559762**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30862

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

feloze
GARDEN • COFFEE

(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
Số 288 Phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; quán giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0559763**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30863

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FUTURA
FESTIVAL

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANTERNATION (VN)
83 Bác Ái, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh biểu diễn; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển các chương trình biểu diễn nghệ thuật; dịch vụ giải trí; thông tin về giải trí; biểu diễn [trình diễn] trực tiếp; dịch vụ sáng tác nhạc; sản xuất chương trình biểu diễn.

---

(111) **4-0559764**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139108/QĐ-SHTT.IP

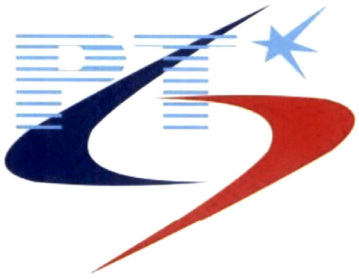
(210) 4-2023-30864

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.15.23; 24.15.21; 25.7.21; 26.11.8; 26.11.12

(591) Xanh da trời, xanh dương, cam đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ PHÚ THÀNH (VN)
Tầng 7, tòa nhà Reeco, số 98 Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; kinh doanh bất động sản.

---

(111) **4-0559765**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30869

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Cứng như tre

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VISION CHEMICAL (VN)
Số 34 đường G1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0559766**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30870

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Cứng như thép

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VISION CHEMICAL (VN)
Số 34 đường G1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ký sinh; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0559767**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30872

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Riegenf

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VISION CHEMICAL (VN)
Số 34 đường G1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ký sinh; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0559768**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30876
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

VULIA

(220) 18/07/2023

(531) 24.15.7; 26.3.23
(591) Nâu vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NATA NATURAL COSMETIC (VN)
G6/12 Trần Văn Giàu, ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0559769**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30877
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

YALY SIGNATURE

(220) 18/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - DU LỊCH - THƯƠNG MẠI VÀ THỜI TRANG YALY (VN)
Số 358 Nguyễn Duy Hiệu, phường Sơn Phong, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 25: Quần, áo may mặc sẵn.

Nhóm 26: Đồ dùng để thêu; ren; đăng ten.

Nhóm 35: Mua bán: đồ thêu, ren, đăng ten, giày dép các loại, túi xách, đồ trang sức các loại.

---

(111) **4-0559770**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30878
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

YALY EXCLUSIVE

(220) 18/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - DU LỊCH - THƯƠNG MẠI VÀ THỜI TRANG YALY (VN)
Số 358 Nguyễn Duy Hiệu, phường Sơn Phong, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 25: Quần, áo may mặc sẵn.

Nhóm 26: Đồ dùng để thêu; ren; đăng ten.

Nhóm 35: Mua bán: đồ thêu, ren, đăng ten, giày dép các loại, túi xách, đồ trang sức các loại.

---

(111) **4-0559771**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30891

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NỆM VIỆT HÀN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NỆM VIỆT HÀN (VN)
Số 274 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Chăn; khăn trải giường; vỏ đệm; tấm trải phủ giường; áo gối (vỏ gối).

---

(111) **4-0559772**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30892

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SHOKO CHUKIN BANK

(731) THE SHOKO CHUKIN BANK, LTD (JP)
10-17, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 36: Nhận tiền gửi (bao gồm cả phát hành trái phiếu thay thế) và nhận thanh toán tiền gửi trả góp theo thời gian ấn định; cho vay [tài chính] và dịch vụ chiết khấu hối phiếu; thanh toán nội hối; bảo lãnh khoản nợ và chấp nhận hối phiếu; cho vay chứng khoán; mua lại và chuyển nhượng trái quyền tiền tệ (quyền đòi nợ); bảo quản vật có giá bao gồm chứng khoán và kim loại quí [dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quí giá]; dịch vụ đổi tiền; ủy thác quản lý tài chính đối với hợp đồng tài chính hình thành trong tương lai; ủy thác quản lý tài chính đối với tiền bạc, chứng khoán, trái quyền tiền tệ (quyền đòi nợ), tài sản cá nhân, đất đai, quyền đối với tài sản gắn liền với đất, quyền bề mặt hoặc cho thuê trên đất; đại lý đặt mua trái phiếu; giao dịch ngoại hối; dịch vụ liên quan đến thư tín dụng; môi giới mua tín dụng; quản lý tài sản tiền điện tử; mua và bán tài sản tiền điện tử hoặc trao đổi với tài sản tiền điện tử khác; dịch vụ trung gian, môi giới hoặc đại lý để mua và bán tài sản tiền điện tử hoặc trao đổi với tài sản tiền điện tử khác; phát hành tiền mã hóa; đại lý thu các khoản thanh toán tiền ga hoặc tiền điện; ủy thác thu tiền hàng; mua và bán chứng khoán; giao dịch hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán; giao dịch quyền chọn chứng khoán; giao dịch hợp đồng tương lai chứng khoán thị trường nước ngoài; đại lý môi giới chứng khoán, hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán, quyền chọn chứng khoán, hợp đồng tương lai chứng khoán thị trường nước ngoài; đại lý môi giới của đại lý ủy thác với giao dịch có hoa hồng tại thị trường trong nước về chứng khoán, hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán và quyền chọn chứng khoán; đại lý môi giới của đại lý ủy thác với giao dịch có hoa hồng tại thị trường nước ngoài về chứng khoán và hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán; đại lý môi giới hợp đồng kỳ hạn của chứng

khoán, hợp đồng kỳ hạn của hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán, hợp đồng kỳ hạn về quyền chọn chứng khoán, giao dịch giao ngay và kỳ hạn của hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán; môi giới thanh lý chứng khoán; bảo lãnh phát hành [chứng khoán]; chào bán chứng khoán; dịch vụ môi giới liên quan đến đăng ký hoặc chào bán chứng khoán; cung cấp thông tin thị trường chứng khoán; đại lý giao dịch hợp đồng tương lai hàng hóa; môi giới bảo hiểm nhân thọ; thẩm định bảo hiểm nhân thọ; đại lý bảo hiểm phi nhân thọ; đánh giá yêu cầu bồi thường cho bảo hiểm phi nhân thọ; thẩm định bảo hiểm phi nhân thọ; tính tỉ lệ phí bảo hiểm; quản lý tòa nhà; dịch vụ đại lý để cho thuê hoặc thuê tòa nhà; cho thuê hoặc thuê tòa nhà; mua và bán tòa nhà; dịch vụ đại lý để mua và bán tòa nhà; định giá bất động sản; cung cấp thông tin về tòa nhà hoặc đất đai [dịch vụ bất động sản]; quản lý đất đai; dịch vụ đại lý để cho thuê hoặc thuê đất đai; cho thuê đất đai; mua và bán đất đai; dịch vụ đại lý bất động sản để mua và bán đất đai; định giá đồ cổ; định giá tác phẩm nghệ thuật; định giá đá quý; định giá ô tô đã qua sử dụng; đánh giá tài chính tín dụng công ty; dịch vụ tư vấn liên quan đến lập kế hoạch thuế; quyên góp quĩ từ thiện; cho thuê máy đếm hoặc xử lý tiền giấy và tiền xu; cho thuê máy rút tiền; cho thuê máy rút tiền tự động.

---

(111) **4-0559773**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30893

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.15.1

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh dương.

(731) THE SHOKO CHUKIN BANK, LTD (JP)
10-17, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 36: Nhận tiền gửi (bao gồm cả phát hành trái phiếu thay thế) và nhận thanh toán tiền gửi trả góp theo thời gian ấn định; cho vay [tài chính] và dịch vụ chiết khấu hối phiếu; thanh toán nội hối; bảo lãnh khoản nợ và chấp nhận hối phiếu; cho vay chứng khoán; mua lại và chuyển nhượng trái quyền tiền tệ (quyền đòi nợ); bảo quản vật có giá bao gồm chứng khoán và kim loại quí [dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quí giá]; dịch vụ đổi tiền; ủy thác quản lý tài chính đối với hợp đồng tài chính hình thành trong tương lai; ủy thác quản lý tài chính đối với tiền bạc, chứng khoán, trái quyền tiền tệ (quyền đòi nợ), tài sản cá nhân, đất đai, quyền đối với tài sản gắn liền với đất, quyền bề mặt hoặc cho thuê trên đất; đại lý đặt mua trái phiếu; giao dịch ngoại hối; dịch vụ liên quan đến thư tín dụng (letter-of-credit); môi giới mua tín dụng; quản lý tài sản tiền điện tử; mua và bán tài sản tiền điện tử hoặc trao đổi với tài sản tiền điện tử khác; dịch vụ trung gian, môi giới hoặc đại lý để mua và bán tài sản tiền điện tử hoặc trao đổi với tài sản tiền điện tử khác; phát hành tiền mã hóa; đại lý thu các khoản thanh toán tiền ga hoặc tiền điện; ủy thác thu tiền hàng; mua và bán chứng khoán; giao dịch hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán; giao dịch quyền chọn chứng khoán; giao dịch hợp đồng tương lai chứng khoán thị trường nước ngoài; đại lý môi giới chứng khoán, hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán, quyền chọn chứng khoán, hợp đồng tương lai chứng khoán thị trường nước ngoài; đại lý môi giới của đại lý ủy thác với giao dịch có hoa hồng tại thị trường trong nước về chứng khoán, hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán và quyền chọn chứng khoán; đại lý môi giới của đại lý ủy thác với giao dịch có hoa hồng tại thị trường nước ngoài về chứng khoán và hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán; đại lý môi giới hợp đồng

kỳ hạn của chứng khoán, hợp đồng kỳ hạn của hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán, hợp đồng kỳ hạn về quyền chọn chứng khoán, giao dịch giao ngay và kỳ hạn của hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán; môi giới thanh lý chứng khoán; bảo lãnh phát hành [chứng khoán]; chào bán chứng khoán; dịch vụ môi giới liên quan đến đăng ký hoặc chào bán chứng khoán; cung cấp thông tin thị trường chứng khoán; đại lý giao dịch hợp đồng tương lai hàng hóa; môi giới bảo hiểm nhân thọ; thẩm định bảo hiểm nhân thọ; đại lý bảo hiểm phi nhân thọ; đánh giá yêu cầu bồi thường cho bảo hiểm phi nhân thọ; thẩm định bảo hiểm phi nhân thọ; tính tỉ lệ phí bảo hiểm; quản lý tòa nhà; dịch vụ đại lý để cho thuê hoặc thuê tòa nhà; cho thuê hoặc thuê tòa nhà; mua và bán tòa nhà; dịch vụ đại lý để mua và bán tòa nhà; định giá bất động sản; cung cấp thông tin về tòa nhà hoặc đất đai [dịch vụ bất động sản]; quản lý đất đai; dịch vụ đại lý để cho thuê hoặc thuê đất đai; cho thuê đất đai; mua và bán đất đai; dịch vụ đại lý bất động sản để mua và bán đất đai; định giá đồ cổ; định giá tác phẩm nghệ thuật; định giá đá quý; định giá ô tô đã qua sử dụng; đánh giá tài chính tín dụng công ty; dịch vụ tư vấn liên quan đến lập kế hoạch thuế; quyên góp quĩ từ thiện; cho thuê máy đếm hoặc xử lý tiền giấy và tiền xu; cho thuê máy rút tiền; cho thuê máy rút tiền tự động.

---

(111) **4-0559774**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30895

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GOLD BANK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH HÃNG SƠN GOLD VIỆT NAM (VN)
Số 208, tổ 29, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; thuốc màu (vecni).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: xi măng; bột bả tường.

---

(111) **4-0559775**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30896

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NAMISU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH HÃNG SƠN GOLD VIỆT NAM (VN)
Số 208, tổ 29, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; thuốc màu (vecni).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: xi măng; bột bả tường.

---

(111) **4-0559776**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30843

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Supatas

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0559777**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30844

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Mavosnox

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0559778**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30845

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Protadges

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0559779**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30846

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Pandestol

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0559780**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30849

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 26.3.23

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ & DỊCH VỤ LÂM PHÁT (VN)
192 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thiết bị nâng; cần trục (thiết bị nâng và nhấc); máy nâng chuyển; cầu nâng để chất hàng; cần cẩu; cầu trục; thiết bị rửa cho xe cộ; hệ thống rửa xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thiết bị nâng, cần trục (thiết bị nâng và nhấc), máy nâng chuyển, cầu nâng để chất hàng, cần cẩu, cầu trục, thiết bị rửa cho xe cộ, hệ thống rửa xe cộ.

---

(111) **4-0559781**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30852

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.6

(731) NGUYỄN TIẾN NGỌC (VN)
Xóm Xuân Hùng, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0559782**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30854

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AZ.TLMart

(531) 26.4.18

(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THĂNG LONG (VN)
Số 92 - tổ 4 - đường Lê Lợi, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: phụ kiện nhà tắm, dụng cụ nấu nước dùng điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, hệ thống và thiết bị vệ sinh, thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm, dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay, dụng cụ cho mục đích gia dụng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn], dụng cụ nhà bếp.

---

(111) **4-0559783**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30855

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TLDecor

(531) 19.7.9; 19.9.3; 26.1.1

(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THĂNG LONG (VN)
Số 92, tổ 4, đường Lê Lợi, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: đèn trang trí, đồ trang trí bằng sứ, đồ trang trí bằng pha lê, đồ trang trí bằng thủy tinh, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm.

---

(111) **4-0559784**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30861

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SCAR WORKSHOP

(531) 1.1.5; 1.1.10; 18.1.9; 18.1.23

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SCAR VIỆT NAM (VN)
Kiot tầng 1, tòa nhà A, chung cư 789, đường Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc; đánh bóng xe cộ; dịch vụ chỉnh sửa các dụng cụ âm thanh; độ xe ô tô, cụ thể là: dịch vụ lắp đặt phụ kiện/đồ trang trí cho xe (theo yêu cầu); độ âm thanh xe ô tô.

---

(111) **4-0559785**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30831

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 19.3.24; 25.7.21; 26.11.8; 26.15.15

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0559786**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139136/QĐ-SHTT.IP

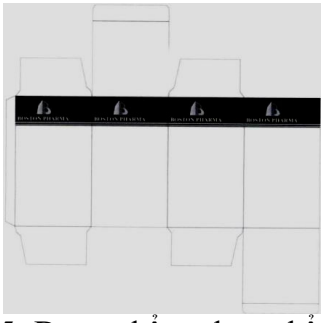
(210) 4-2023-30832

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 19.3.24; 25.7.21; 26.11.8; 26.15.15

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0559787**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30833

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18; 26.5.1; 26.5.18

(591) Xanh dương đậm, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; hạt đã chế biến ăn liền; hạt hướng dương đã chế biến; rau củ sấy; rong biển sấy ăn liền; thịt sấy ăn liền; cá sấy khô ăn liền; mực tẩm ăn liền; bò khô; gà khô; da cá chế biến ăn liền; chân gà chế biến ăn liền; khoai tây chiên; trái cây sấy; da heo chế biến ăn liền.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mặn và ngọt; kẹo; sô cô la; chế phẩm ngũ cốc; bánh tráng tẩm sấy ăn liền (bánh đa nem tẩm sấy ăn liền); cơm cháy ăn liền; gạo sấy ăn liền; snack mì (mì tẩm sấy chế biến ăn liền).

---

(111) **4-0559788**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30834

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 26.4.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; hạt đã chế biến ăn liền; hạt hướng dương đã chế biến; rau củ sấy; rong biển sấy ăn liền; thịt sấy ăn liền; cá sấy khô ăn liền; mực tẩm ăn liền; bò khô; gà khô; da cá chế biến ăn liền; chân gà chế biến ăn liền; khoai tây chiên; trái cây sấy; da heo chế biến ăn liền.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mặn và ngọt; kẹo; sô cô la; chế phẩm ngũ cốc; bánh tráng tẩm sấy ăn liền (bánh đa nem tẩm sấy ăn liền); cơm cháy ăn liền; gạo sấy ăn liền; snack mì (mì tẩm sấy chế biến ăn liền).

---

(111) **4-0559789**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30835

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 26.4.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; hạt đã chế biến ăn liền; hạt hướng dương đã chế biến; rau củ sấy; rong biển sấy ăn liền; thịt sấy ăn liền; cá sấy khô ăn liền; mực tẩm ăn liền; bò khô; gà khô; da cá chế biến ăn liền; chân gà chế biến ăn liền; khoai tây chiên; trái cây sấy; da heo chế biến ăn liền.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mặn và ngọt; kẹo; sô cô la; chế phẩm ngũ cốc; bánh tráng tẩm sấy ăn liền (bánh đa nem tẩm sấy ăn liền); cơm cháy ăn liền; gạo sấy ăn liền; snack mì (mì tẩm sấy chế biến ăn liền).

---

(111) **4-0559790**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30836

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 26.4.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; hạt đã chế biến ăn liền; hạt hướng dương đã chế biến; rau củ sấy; rong biển sấy ăn liền; thịt sấy ăn liền; cá sấy khô ăn liền; mực tẩm ăn liền; bò khô; gà khô; da cá chế biến ăn liền; chân gà chế biến ăn liền; khoai tây chiên; trái cây sấy; da heo chế biến ăn liền.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mặn và ngọt; kẹo; sô cô la; chế phẩm ngũ cốc; bánh tráng tẩm sấy ăn liền (bánh đa nem tẩm sấy ăn liền); cơm cháy ăn liền; gạo sấy ăn liền; snack mì (mì tẩm sấy chế biến ăn liền).

---

(111) **4-0559791**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30837

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 8.7.11; 8.7.17; 11.3.11; 26.4.2; 26.4.18; 26.5.1

(591) Da cam, xanh dương đậm, vàng đồng, đỏ, trắng, xanh dương, vàng nhạt, vàng, nâu, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mặn và ngọt; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0559792**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30838

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 8.7.11; 8.7.17; 11.3.11; 26.4.2; 26.4.18; 26.5.1

(591) Da cam, xanh dương đậm, vàng đồng, đỏ, trắng, vàng nhạt, vàng, nâu, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mặn và ngọt; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0559793**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30839

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH A LÀ (VN)
Số A8 -A9 Trần Hữu Trang, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0559794**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31060

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.13; 2.1.25; 26.1.1

(591) Xanh da trời đậm, xanh lơ, trắng, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) HOÀNG THỊ NHẪN (VN)
Xóm 8, xã Trực Khang, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn.

---

(111) **4-0559795**

(210) 4-2023-31061

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Vinam

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139145/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/07/2023

(531) 2.1.13; 2.1.25; 26.1.1

(591) Xanh da trời đậm, xanh lơ, trắng, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) HOÀNG THỊ NHẪN (VN)
Xóm 8, Trực Khang, Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn.

---

(111) **4-0559796**

(210) 4-2023-31062

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

XÌ DẦU 2S

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139146/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/07/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.1; 26.13.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, da cam đậm, da cam nhạt, nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU SÓC SƠN (VN)
Xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Xì dầu.

---

(111) **4-0559797**

(210) 4-2023-31067

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ANNA HAHA

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139147/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/07/2023

(591) Đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THANH (VN)
Thôn Đông, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Kem [sản phẩm sữa]; pho mát; cá đã qua chế biến; động vật giáp xác đã qua chế biến; rau củ quả đã qua chế biến; trái cây đã qua chế biến; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; động vật có vỏ cứng đã qua chế biến; gia cầm đã qua chế biến; các bộ phận của gia cầm đã qua chế biến; thịt lợn đã qua chế biến; thịt đóng hộp; trái cây đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa đặc; váng sữa; hạt đã qua chế biến; thịt động vật đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 30: Rong biển [gia vị]; mỳ ý; bánh kẹo; bánh mì; cà phê; chè (trà); bánh ngọt; sôcôla; bỏng ngô; kem lạnh; mì sợi; mì ống; bánh pizza; món ăn làm từ bột lúa mì; xốt củ quả [gia vị]; nem cuốn; đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thanh ngũ cốc; cơm cuốn rong biển; thực phẩm dạng giấy ăn được; bánh bao; cơm ăn liền.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán và xuất nhập khẩu: kem [sản phẩm sữa], pho mát, cá đã qua chế biến, động vật giáp xác đã qua chế biến, rau củ quả đã qua chế biến, trái cây đã qua chế biến, sữa chua, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, động vật có vỏ cứng đã qua chế biến, gia cầm đã qua chế biến, các bộ phận của gia cầm đã qua chế biến, thịt lợn đã qua chế biến, thịt đóng hộp, trái cây đóng hộp, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sữa đặc, váng sữa, hạt đã qua chế biến, thịt động vật đã qua chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, rong biển, mỳ ý, bánh kẹo, bánh mì, cà phê, chè (trà), bánh ngọt, sôcôla, bỏng ngô, kem lạnh, mì sợi, mì ống, bánh pizza, món ăn làm từ bột lúa mì, xốt củ quả [gia vị], nem cuốn, đồ uống trên cơ sở trà, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thanh ngũ cốc, cơm cuốn rong biển, thực phẩm dạng giấy ăn được, bánh bao, cơm ăn liền.

---

(111) **4-0559798**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31069
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 18/07/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2; 26.11.12
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN THỊNH (VN)
Thôn Thanh Phác, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; vải thiều sấy khô; thịt; trứng; sữa.

Nhóm 30: Gạo; cà phê; đồ gia vị; bột ngô; bột sắn hột; các chế phẩm từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0559799**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31070
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 18/07/2023

(531) 4.3.3; 26.1.1
(591) Đen, trắng, vàng cốm.
(731) LIU ZHI QIN (CN)
No.4, Haiming Village, Sanjia Street, Jiaojiang District, Taizhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy rửa cao áp đa năng; động cơ điện cho máy móc; động cơ xăng trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy bơm nước cho động cơ và động cơ máy phát điện; máy nông nghiệp.

---

(111) **4-0559800**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31075

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TRANG THANH THÚY

(731) TRANG THANH THÚY (VN)
Ấp Trương Hiền, xã Thạnh Trị, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo bất động sản; phân tích thị trường bất động sản; marketing bất động sản; đấu giá bất động sản; tiếp thị bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 38: Livestream: phát sóng trực tiếp qua internet; cung cấp các kênh viễn thông mua hàng từ xa, như là kênh chia sẻ video trực tuyến; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ máy vi tính; truyền video theo yêu cầu; cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet); cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok; website, fanpage).

---

(111) **4-0559801**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31076

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ROSIA

(731) LÊ THU HƯỜNG (VN)
Tổ 4 ngõ Độc Lập, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Bộ quần áo; quần áo đồng phục; quần áo bó; quần áo ngủ; váy; quần áo mặc bên trong.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: bộ quần áo, quần áo đồng phục, quần áo bó, quần áo ngủ, váy, quần áo mặc bên trong.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

---

(111) **4-0559802**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30989
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

PIANO

(220) 18/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH HÀ ĐẠI PHÁT (VN)
Thôn cầu Trong, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ.

---

(111) **4-0559803**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30990
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

DUNNA

(220) 18/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH HÀ ĐẠI PHÁT (VN)
Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ.

---

(111) **4-0559804**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30992
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Jarly

(220) 18/07/2023

(731) JARLY EXPLOSIVE-PROOF TRUCKS MANUFACTURING (SHANDONG) CO.,LTD. (CN)
Xincheng Industrial Park, Shizhong District, Jinan City, Shandong Province, China.
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng [xe nâng dỡ hành lý]; xe tải [ô tô tải]; xe ô tô con; xe ô tô; phương tiện giao thông chạy điện [xe cộ chạy điện]; xe moóc [xe cộ].

---

(111) **4-0559805**

(210) 4-2023-30994
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

DABANO

(511) Nhóm 07: Máy ấp trứng; lò ấp trứng.

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139165/QĐ-SHTT.IP
(220) 18/07/2023

(531) 3.7.3; 3.7.24; 8.7.11; 26.1.1
(591) Trắng, xanh tím than, cam.
(731) PHẠM ĐỨC HIỀN (VN)
Thôn Pác Nghiên, xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

---

(111) **4-0559806**

(210) 4-2023-30996
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

EPIRUCIN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139166/QĐ-SHTT.IP
(220) 18/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH SHINE PHARMA (VN)
40/7 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

---

(111) **4-0559807**

(210) 4-2023-30997
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HỒNG LONG QUY CAPS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139167/QĐ-SHTT.IP
(220) 18/07/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

---

(111) **4-0559808**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30998

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GERTASONE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559809**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30999

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GERDISONE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559810**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31000

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

COAVICEF

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559811**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31002

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NASDRAMINE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559812**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31003

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NEOTAUMIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559813**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31006

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.5.2; 2.5.3; 4.1.2; 25.1.25; 26.1.2

(591) Vàng, trắng, đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐIÊU KHẮC THẠCH CAO VIỆT HOÀNG (VN)
Số 09 đường số 07, Vạn Phúc City, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ điêu khắc trên thạch cao.

---

(111) **4-0559814**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31058

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.11; 5.7.22

(591) Vàng cam, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) THÁI DUY PHƯƠNG (VN)
Khu 4, xã Yên Kỳ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 31: Quả cam, tươi.

---

(111) **4-0559815**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31059

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 19.7.16; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, trắng, đỏ, nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NÔNG NGHIỆP ĐỨC CHÁNH (VN)
Khu 6, xã Tứ Hiệp, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0559816**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31077
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

LUXDEFA

(220) 18/07/2023

(731) LÊ ANH TÙNG (VN)
73 phố Cổng Ô, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa; bộ răng giả; kẹp cho răng giả; đinh ghim cho răng giả.

Nhóm 38: Livestream: phát sóng trực tiếp qua internet; cung cấp các kênh viễn thông mua hàng từ xa, như là kênh chia sẻ video trực tuyến; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ máy vi tính; truyền video theo yêu cầu; cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet); cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

Nhóm 44: Phòng khám đa khoa; phòng khám nha khoa; dịch vụ nha khoa; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ nắn chỉnh răng; dịch vụ tư vấn nha khoa.

---

(111) **4-0559817**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31078
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 18/07/2023

(531) 3.7.3; 5.3.15; 25.5.25; 26.1.2

(591) Vàng, đỏ, đen, xanh lá cây, nâu.

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
337 TĐC Đằng Lâm 1, tổ 18, Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

---

(111) **4-0559818**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31080
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 18/07/2023

(531) 24.15.21; 25.7.5; 26.3.4; 26.15.15

(731) TRB VENTURES SDN. BHD. (MY)
Lot 10-3, UOA Business Park, No. 1, Jalan Pengaturcara U1/51, Seksyen U1, 40150 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lập trình các trang web tùy chỉnh có thông tin do người dùng xác định, thông tin và hồ sơ cá nhân; chuyển đổi dữ liệu tài liệu từ định dạng máy tính này sang định dạng máy tính khác; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cung cấp việc sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm không thể tải về có thể truy cập qua một trang web; tư vấn về lĩnh vực phần mềm như một dịch vụ (saas); cung cấp trực tuyến bản đồ địa lý, không thể tải về; thiết kế và tạo lập trang web cho người khác; sao chép các chương trình máy tính (tài liệu điện tử); cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải về; thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu; cung cấp trực tuyến phần mềm không thể tải về (nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng); lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; dịch vụ tư vấn công nghệ phục vụ chuyển đổi số.

---

(111) **4-0559819**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30904
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 18/07/2023

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG PHỤC BU (VN)
Thôn Vũ Trường, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy đầm công sở; quần áo trẻ em; cà vạt [trang phục]; giầy thời trang; mũ thời trang.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo.

---

(111) **4-0559820**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30906

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BROLIMPA

(731) CÔNG TY CP DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ NAM (VN)
Cụm CN Hoàng Đông, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0559821**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30918

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

RAWLINGS

(731) RAWLINGS SPORTING GOODS COMPANY, INC. (US)
510 Maryville University Dr., Suite 110, St. Louis, Missouri 63141, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm thể thao; mũ bảo hiểm cho người đánh bóng chày; mũ bảo hiểm cho người đánh bóng mềm; mũ bảo hiểm cho người bắt bóng chày; mũ bảo hiểm cho người bắt bóng mềm; mặt nạ bảo hộ cho mũ bảo hiểm của người đánh bóng và mũ bảo hiểm của người bắt bóng; mặt nạ bảo hộ cho trọng tài; kính râm thể thao.

Nhóm 18: Túi; túi thể thao đa năng; túi trống; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu bằng da; túi trống bằng da; ví da; cặp da doanh nhân; túi du lịch bằng da; túi tote bằng da; thẻ hành lý bằng da.

---

(111) **4-0559822**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30925

(220) 28/06/2019

(181) 28/06/2029

(300) 1479993 18/01/2019 US

(450) 25/08/2025 449

(540)

ELAHERE

(731) IMMUNOGEN, INC. (US)
830 Winter Street, Waltham MA 02451, United States

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược dùng cho người cụ thể là, chế phẩm dược để điều trị bệnh ung thư; các chế phẩm dược dùng cho người cụ thể là, các chế phẩm dược phẩm để điều trị bệnh, các chứng rối loạn và các tình trạng bệnh ung thư.

---

(111) **4-0559823**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30953

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 5.3.11; 6.1.2; 24.13.1; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1; 26.3.2

(591) Đỏ, trắng, đen, xanh dương, xanh lá cây.

(731) BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN TỈNH TÂY NINH (VN)
Số 233, đường Nguyễn Hữu Thọ, khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; liệu pháp vật lý; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; vật lý trị liệu; xoa bóp.

---

(111) **4-0559824**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139253/QĐ-SHTT.IP

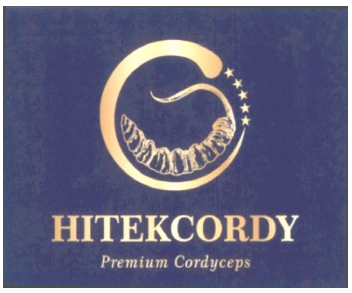
(210) 4-2023-30961

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.13.18; 5.11.2; 5.11.5; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, vàng đồng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO HITEKCORDY (VN)
Tổ 5, tổ dân phố Tân Mai, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nấm đông trùng hạ thảo sấy khô.

Nhóm 31: Nấm đông trùng hạ thảo tươi.

Nhóm 33: Rượu từ nấm đông trùng hạ thảo.

---

(111) **4-0559825**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30982

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 5.3.20; 5.13.1

(591) Đen, xám, trắng.

(731) VŨ LÊ THU HOÀI (VN)
Số 6 ngách 87 ngõ 83 đường Tân Triều mới, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; chế phẩm tắm rửa cơ thể.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: mỹ phẩm, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, dầu gội đầu, chế phẩm tắm rửa cơ thể.

---

(111) **4-0559826**

(210) 4-2023-30988

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HKT PLASTIC

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139255/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH HKT PLASTIC (VN)
Số 8D5 tổ 5, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; đồ gốm cho mục đích gia dụng; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0559827**

(210) 4-2023-30903

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Success Together

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139256/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/07/2023

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.18; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG PHỤC BU (VN)
Thôn Vũ Trường, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy đầm công sở; quần áo trẻ em; cà vạt [trang phục]; giầy thời trang; mũ thời trang.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo.

---

(111) **4-0559828**

(210) 4-2023-30901

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KAXIM

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139257/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINH BẮC (VN)
Số nhà 333, tổ 2, khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 01: Keo chà ron; keo chít mạch; keo miết mạch.

Nhóm 19: Keo dán gạch, đá (hỗn hợp từ xi măng, cát và các phụ gia); vữa xây dựng; vữa chát chống thấm (vật liệu không bằng kim loại).

---

(111) **4-0559829**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30899

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.3.23; 26.7.25

(591) Xám đen.

(731) LƯƠNG TRUNG HIẾU (VN)
Số nhà 17, tổ 2 ngõ 8 Nam Pháp 1, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; bơm sục khí cho bể nuôi cá cảnh; bơm sục khí cho bể nuôi loài thuỷ sinh; máy bơm dùng cho nông nghiệp có điều khiển.

---

(111) **4-0559830**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30898

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HOSUKI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH HÃNG SƠN GOLD VIỆT NAM (VN)
Số 208, tổ 29, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; thuốc màu (vecni).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: xi măng; bột bả tường.

---

(111) **4-0559831**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30897

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GOLD LIGHT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH HÃNG SƠN GOLD VIỆT NAM (VN)
Số 208, tổ 29, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; thuốc màu (vecni).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: xi măng; bột bả tường.

---

(111) **4-0559832**

(210) 4-2023-31199
(181) 19/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139261/QĐ-SHTT.IP
(220) 19/07/2023
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.15; 7.1.12; 7.1.24; 26.3.23; 26.11.3

(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỂN VINH SA ĐÉC (VN)
Số 26, tỉnh lộ 853, ấp Phú Hòa, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 06: Nhà tiền chế bằng kim loại: công trình xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Nhà tiền chế phi kim loại; mái che bằng vật liệu tổng hợp (vật liệu xây dựng phi kim loại).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán các sản phẩm: nhà tiền chế (có sẵn để lắp ghép), không bằng kim loại, nhà tiền chế (có sẵn để lắp ghép) bằng kim loại, vật liệu xây dựng, sắt, thép, inox, nhôm, kính, hoa kiểng, đồ trang trí nội ngoại thất như: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, gương soi, tranh, ảnh, rèm cửa, đồ điện gia dụng như: ti vi, loa, tủ lạnh, máy giặt, nồi cơm điện, máy điều hòa, máy sấy, máy quạt, máy xay, máy ép, lò nướng, lò vi sóng, bếp điện, máy nước nóng, máy hút bụi, máy hút mùi, máy lọc không khí, máy lọc nước, nồi điện.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa mái che; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ xây dựng; hoàn thiện công trình xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kể trang trí ngoại thất.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0559833**

(210) 4-2023-31189
(181) 19/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HLG
HoangLan Garment

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139262/QĐ-SHTT.IP
(220) 19/07/2023

(531) 1.1.2; 1.1.9

(731) TRẦN MINH HOÀNG (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi du lịch; ví bỏ túi; vali; ba lô; địu em bé.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); trang phục dệt kim; đồ đội đầu; áo sơ mi; quần dài; quần áo lót.

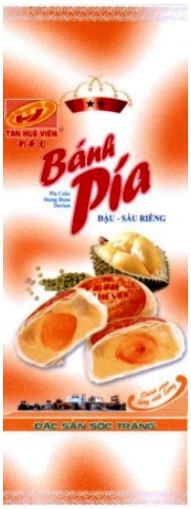
Nhóm 26: Cúc; khuy; khóa kéo.

Nhóm 35: Quảng cáo, xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: túi xách tay, túi du lịch, ví bỏ túi, vali, ba lô, địu em bé, quần áo (trang phục), trang phục dệt kim, đồ đội đầu, áo sơ mi, quần dài, quần áo lót, cúc, khuy, khóa kéo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng.

---

(111) **4-0559834**

(210) 4-2023-31113
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



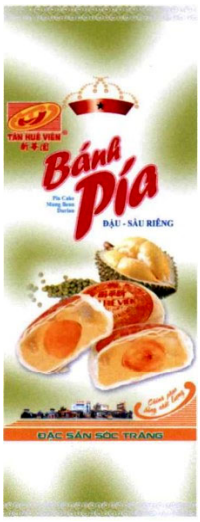
(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139263/QĐ-SHTT.IP
(220) 18/07/2023
(531) 1.1.10; 5.7.21; 5.7.22; 5.9.19; 8.1.25; 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10; 26.13.1
(591) Hồng, đỏ đậm, đỏ, đỏ nhạt, đen, vàng nâu, vàng nâu nhạt, vàng, vàng nhạt, tím,cam, cam nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, xám, xám nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm,xanh lá cây nhạt, nâu, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BÁNH PÍA LẠP XƯỞNG TÂN HUÊ VIÊN (VN)
Số 153 quốc lộ 1A, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh ngọt; kẹo; cà phê; sô cô la.

---

(111) **4-0559835**

(210) 4-2023-31114
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139264/QĐ-SHTT.IP
(220) 18/07/2023
(531) 1.1.10; 5.7.21; 5.7.22; 5.9.19; 8.1.25; 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10; 26.13.1
(591) Hồng, đỏ đậm, đỏ, đỏ nhạt, đen, vàng nâu, vàng nâu nhạt, vàng, vàng nhạt, tím, cam, cam nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, xám, xám nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BÁNH PÍA LẠP XƯỞNG TÂN HUÊ VIÊN (VN)
Số 153 quốc lộ 1A, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh ngọt; kẹo; cà phê; sô cô la.

---

(111) **4-0559836**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31164

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TÂN DUY LỢI (VN)
46/15A, đường 61, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Tập giấy vẽ; tập giấy viết (văn phòng phẩm); vở viết hoặc vẽ; sổ tay; đề can; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; giấy viết; văn phòng phẩm; lịch; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng; tờ rơi.

---

(111) **4-0559837**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31177

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 22.3.8

(591) Cam, đen.

(731) VŨ HẠNH LINH (VN)
314 B3 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, giày, mũ.

---

(111) **4-0559838**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31178

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.15; 25.7.21; 26.1.2; 26.11.7

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xám, trắng xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỐT TRẺ (VN)
Số 91/3 đường Trường Chinh, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, giày dép, túi xách.

---

(111) **4-0559839**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31180

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.16; 25.7.21; 26.11.7

(591) Đen, vàng, trắng, xanh, nâu, xám.

(731) TRƯƠNG THÀNH NAM (VN)
Thôn Bản Bùn 2, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tiệm cắt tóc; dịch vụ cắt móng tay; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ tạo kiểu tóc; dịch vụ làm tóc.

---

(111) **4-0559840**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31181

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 6.1.2; 6.3.12; 6.3.14; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) LÊ ĐÌNH ĐÔN (VN)
Thôn Ninh Hải, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu táo; rượu vang; rượu mạnh.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): rượu gạo, rượu táo, rượu vang, rượu mạnh.

---

(111) **4-0559841**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31184

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 11.3.4; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ HOÀNG KHÁNH (VN)
Số 203/1 ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; mật ong; trà; chè ngọt; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0559842**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31185
(181) 19/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 19/07/2023

(531) 5.3.20; 5.5.19
(591) Đen, đỏ.
(731) NGUYỄN TRUNG HIẾU (VN)
Tổ 26, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn choàng; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0559843**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31188
(181) 19/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MOONSTONE

(220) 19/07/2023

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG MẠNH QUÂN (VN)
Số nhà 105 đường Trương Hán Siêu, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng của xe cộ.

---

(111) **4-0559844**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31099
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TUSLO

(220) 18/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9 đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh các loại; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 19: Gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0559845**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31105

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX (VN)
Số 3 đường số 2, khu phố 1, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; bột giặt; nước giặt quần áo; nước xả làm mềm vải; nước tẩy vết bẩn; nước tẩy toilet [chất tẩy rửa]; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa.

Nhóm 05: Chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm điều trị da chai cứng; dầu gội chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; kem đánh răng có chứa thuốc; nước thơm xức tóc chứa thuốc; xà phòng diệt khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; xà phòng có chứa thuốc; sữa dưỡng da có chứa thuốc.

---

(111) **4-0559846**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31106

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.21; 5.7.22; 8.1.25; 25.1.6; 25.1.9; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10; 26.13.1

(591) Đỏ, cam, cam nhạt, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, nâu, nâu nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xám, xám nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BÁNH PÍA LẠP XƯỞNG TÂN HUÊ VIÊN (VN)
Số 153 quốc lộ 1A, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh ngọt; kẹo; cà phê; sô cô la.

---

(111) **4-0559847**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31107

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 8.1.25; 24.5.7; 25.1.9; 26.1.6; 26.4.9; 26.13.1

(591) Đỏ, cam, cam nhạt, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xám, xám nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BÁNH PÍA LẠP XƯỞNG TÂN HUÊ VIÊN (VN)
Số 153 quốc lộ 1A, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh ngọt; kẹo; cà phê; sô cô la.

---

(111) **4-0559848**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31108

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 8.1.25; 24.5.7; 25.1.6; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18; 26.4.9; 26.4.10; 26.13.1

(591) Đỏ, cam, cam nhạt, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây vàng, xám, xám nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BÁNH PÍA LẠP XƯỞNG TÂN HUÊ VIÊN (VN)
Số 153 quốc lộ 1A, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh ngọt; kẹo; cà phê; sô cô la.

---

(111) **4-0559849**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31109

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 8.1.25; 24.5.7; 25.1.9; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.9; 26.4.10; 26.13.1

(591) Xám, xám nhạt, xanh dương xám nhạt, đỏ, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, cam, cam nhạt, cam nâu, cam nâu nhạt, xanh lá cây dậm, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BÁNH PÍA LẠP XƯỞNG TÂN HUÊ VIÊN (VN)
Số 153 quốc lộ 1A, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh ngọt; kẹo; cà phê; sô cô la.

---

(111) **4-0559850**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31110

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.10; 5.7.21; 5.7.22; 5.9.19; 8.1.25; 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10; 26.13.1

(591) Hồng, hồng nhạt, đỏ đậm, đỏ, đỏ nhạt, đen, vàng nâu, vàng nâu nhạt, vàng, vàng nhạt, tím, cam, cam nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, xám, xám nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu, nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BÁNH PÍA LẠP XƯỞNG TÂN HUÊ VIÊN (VN)
Số 153 quốc lộ 1A, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh ngọt; kẹo; cà phê; sô cô la.

---

(111) **4-0559851**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31111
(220) 18/07/2023
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.1.10; 5.7.21; 5.7.22; 5.9.19; 8.1.25; 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10; 26.13.1
(591) Hồng, đỏ đậm, đỏ, đỏ nhạt, đen, vàng nâu, vàng nâu nhạt, vàng, vàng nhạt, tím, cam, cam nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, xám, xám nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BÁNH PÍA LẠP XƯỞNG TÂN HUÊ VIÊN (VN)
Số 153, quốc lộ 1A, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

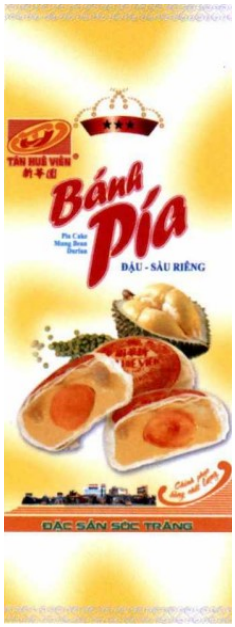
(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh ngọt; kẹo; cà phê; sô cô la.

---

(111) **4-0559852**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31112
(220) 18/07/2023
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.1.10; 5.7.21; 5.9.19; 8.1.25; 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10; 26.13.1
(591) Hồng, đỏ đậm, đỏ, đỏ nhạt, đen, vàng nâu, vàng nâu nhạt, vàng, vàng nhạt, tím,cam, cam nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, xám, xám nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm,xanh lá cây nhạt, nâu, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BÁNH PÍA LẠP XƯỞNG TÂN HUÊ VIÊN (VN)
Số 153 quốc lộ 1A, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh ngọt; kẹo; cà phê; sô cô la.

---

(111) **4-0559853**

(210) 4-2023-31087

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

OVO LASH

DIY EYELASH EXTENSION AT HOME

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139282/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/07/2023

(731) NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG (VN)
Số 348 Bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả.

---

(111) **4-0559854**

(210) 4-2023-31088

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CÔ TUYỀN

BÁNH TRÁNG CÔ TUYỀN

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139283/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/07/2023

(531) 2.9.1; 9.7.19; 26.1.1

(731) NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN (VN)
1.42 khu nhà ở xã hội Lê Thành An Lạc, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; bánh tráng trộn (làm từ bột gạo và gia vị).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, bán buôn, bán lẻ, thương mại điện tử các sản phẩm: bánh tráng, bánh tráng trộn (làm từ bột gạo và gia vị).

---

(111) **4-0559855**

(210) 4-2023-31089

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139284/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/07/2023

(531) 1.15.15; 3.9.4; 3.9.24

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, hồng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ 3H VIỆT NAM (VN)
Lô 501, tầng 5 tòa nhà The Golden Palm, số 21 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm chế biến từ thịt gà, thịt lợn và hải sản.

Nhóm 30: Bánh tráng; bánh, kẹo; bánh ngọt.

---

(111) **4-0559856**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31090
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 18/07/2023

(531) 5.3.20; 26.1.1
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH WHITE SPA & NAIL (VN)
75C Lê Đại Hành, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc cơ thể (spa); dịch vụ tư vấn sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ mát xa (massage); dịch vụ làm móng (nail).

---

(111) **4-0559857**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31091
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

DCHAV

(220) 18/07/2023

(731) DITE (GUANGDONG) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 311, Building 1, No. 63 Huangbian North Road, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou, 510000, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; trung tâm điều khiển nhà thông minh; máy thu thanh và thu hình; dây cáp điện; bộ chuyển đổi năng lượng (bộ biến năng); hộp ắc quy.

---

(111) **4-0559858**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31092
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 18/07/2023

(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 26.13.1
(731) SHANDONG WEIHAI HUANQIU FISHING TACKLE INDUSTRIAL CO.,LTD (CN)
No.292 Shichang Road, Weihai, Shandong, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; cần câu cá; lưỡi câu; mồi nhân tạo để câu cá; máy để tập luyện thể dục; thiết bị tập luyện thể hình.

---

(111) **4-0559859**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31093

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 15.1.21; 19.1.1; 24.1.1; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, đen, xanh đen, xanh da trời, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI CTD (VN)
Đội 9, thôn Trung Hà, xã Kim Quan, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hợp chất chữa cháy.

Nhóm 09: Bình chữa cháy; lăng phun đa tác dụng; lăng phun bọt bội số.

Nhóm 35: Buôn bán thiết bị phòng cháy chữa cháy.

---

(111) **4-0559860**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31094

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GDADCCI

(731) LIN ZEHONG (CN)
No. 43, Erheng Lane, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần đùi; giày; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; trang phục dệt kim.

---

(111) **4-0559861**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-31658

(220) 07/08/2020

(181) 07/08/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 24.13.1; 24.17.5

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC QUỐC TẾ HÀN - Ý (VN)
Số nhà 37, ngõ 470/61, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0559862**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-53981

(220) 23/12/2020

(181) 23/12/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 19.3.4; 19.13.25; 26.15.9; 26.15.11

(591) Cam, trắng, đen.

(731) ILLUMINA, INC. (US)
5200 Illumina Way, San Diego, California 92122, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Tác nhân, thuốc thử, chất thí nghiệm, enzym, nucleotit, chất đệm, chế phẩm hóa học, và chế phẩm sinh học dùng trong khoa học và nghiên cứu; chế phẩm và thuốc thử chẩn đoán, không dùng cho y tế hoặc thú y, bộ thí nghiệm có chứa thuốc thử và hướng dẫn sử dụng không dùng cho mục đích y tế, tác nhân, thuốc thử, chất thí nghiệm, enzym, nucleotit, chất đệm, chế phẩm hóa học, và chế phẩm sinh học dùng trong khoa học và nghiên cứu trong lĩnh vực giải trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán, nghiên cứu chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng; phát triển thuốc, dược phẩm, nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu y tế, khoa học sự sống, sinh học, vi trùng học, nghiên cứu đa hệ gen, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, mỹ phẩm, da liễu, xét nghiệm di truyền, và di truyền học, không nhằm mục đích y tế hoặc thú y; bộ thí nghiệm bao gồm nucleotit, thuốc thử, enzym, tác nhân, chất thí nghiệm, chất đệm, chế phẩm hóa học, và chế phẩm sinh học dùng trong khoa học và nghiên cứu bao gồm trong lĩnh vực giải trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán, nghiên cứu chẩn đoán; nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, dược phẩm, nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu y tế, khoa học sự sống, sinh học, vi trùng học, nghiên cứu đa hệ gen, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, mỹ phẩm, da liễu, xét nghiệm di truyền, và di truyền học, không nhằm mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 05: Tác nhân, thuốc thử, chất thí nghiệm, enzym, nucleotit, chất đệm, chế phẩm hóa học, và chế phẩm sinh học dùng trong y tế và thú y; chế phẩm và thuốc thử chẩn đoán dùng trong y tế và thú y; bộ thí nghiệm có chứa thuốc thử và hướng dẫn sử dụng dùng cho mục đích y tế; bộ thí nghiệm bao gồm nucleotit, thuốc thử, enzym, tác nhân, chất thí nghiệm, chất

đệm, chế phẩm hóa học, hoặc chế phẩm sinh học dùng cho mục đích xét nghiệm di truyền y tế và chẩn đoán y tế; tác nhân, thuốc thử, chất thí nghiệm, enzym, nucleotit, chất đệm, chế phẩm hóa học, và chế phẩm sinh học dùng trong y tế và thú y trong lĩnh vực giải trình tự axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán y tế, chẩn đoán lâm sàng, chẩn đoán thú y, pháp y, mỹ phẩm y tế và da liễu, dược phẩm, phát triển thuốc, dược học thí nghiệm, dược học thú y, xét nghiệm di truyền, và di truyền học.

---

(111) **4-0559863**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-03561

(220) 26/01/2021

(181) 26/01/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

OSCA

(731) ONESTOP CREATIVE ASSOCIATE PTE LTD (SG)
114 Lavender Street, #06-88/89, CT Hub 2, Singapore, 338729

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

---

(111) **4-0559864**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15906

(220) 26/04/2021

(181) 26/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

2Vee Hair Station

(591) Xám, trắng, đen.

(731) PHÙNG VĂN ĐÍCH (VN)
Số nhà K31 ngõ 68 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; cho thuê dụng cụ tạo kiểu tóc; dịch vụ xăm hình; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0559865**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15907

(220) 26/04/2021

(181) 26/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

MANE MAN BARBER HOUSE

(531) 3.1.1; 3.1.16; 24.9.1

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) ĐỖ THANH AN (VN)
Số nhà K31 ngõ 68 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; cho thuê dụng cụ tạo kiểu tóc; dịch vụ xăm hình; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0559866**

(210) 4-2021-19494

(181) 17/05/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139295/QĐ-SHTT.IP

(220) 17/05/2021

(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.17.17

(731) BUMRUNGRAD HOSPITAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 33 Soi 3 (Nana Nua), Sukhumvit Road, Khlong Toei Nua, Vadhana, Bangkok 10110, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 44: Liệu pháp vật lý; dịch vụ hộ sinh; dịch vụ khám và chăm sóc sức khỏe; đánh giá rủi ro sức khỏe phục vụ mục đích y tế; dịch vụ đo thị lực; dịch vụ tư vấn liên quan đến điều trị các bệnh thoái hóa mắt; dịch vụ ngân hàng máu; điều trị y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ điều dưỡng/hộ lý; dịch vụ tư vấn hỗ trợ y tế được cung cấp bởi các bác sĩ và nhân viên y tế chuyên ngành khác; dịch vụ y tế; dịch vụ tư vấn y tế, thuốc và dược phẩm; dịch vụ phân phát dược phẩm (dịch vụ y tế); dịch vụ chuẩn bị đơn thuốc dược sĩ thực hiện; dịch vụ tư vấn dược phẩm; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ và tạo hình; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ, cụ thể là các dịch vụ chăm sóc tóc, da, mặt và cơ thể; dịch vụ chăm sóc da y tế; dịch vụ phục hồi chức năng cơ thể; dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân cao tuổi; dịch vụ viện điều dưỡng; cung cấp thông tin trong lĩnh vực phòng ngừa, sàng lọc, chẩn đoán và điều trị ung thư; dịch vụ điều trị ung thư bằng bức xạ; dịch vụ hóa trị liệu; dịch vụ tư vấn về chế độ ăn uống và dinh dưỡng; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phòng thí nghiệm y tế để phân tích các mẫu máu lấy từ bệnh nhân; dịch vụ nghiên cứu bệnh lý; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; các dịch vụ phân tích trong phòng thí nghiệm liên quan đến việc điều trị cho người; cung cấp cơ sở dữ liệu trên nền tảng internet về thông tin y tế của bệnh nhân, nơi mà các bệnh nhân có thể hỏi về các thủ tục, vấn đề y tế từ các bệnh nhân khác và có thể chia sẻ thông tin về trải nghiệm y tế của họ nhằm nhận được sự hỗ trợ và tạo thành cộng đồng; dịch vụ lưu giữ hồ sơ và thông tin y tế của bệnh nhân.

---

(111) **4-0559867**

(210) 4-2023-31081

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139296/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/07/2023

(531) 7.1.1; 7.1.6; 7.1.12

(591) Da cam, đen, trắng.

(731) TRỊNH CAO MINH (VN)
39 Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn.

---

(111) **4-0559868**

(210) 4-2023-31082
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TOÀN THẮNG

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139297/QĐ-SHTT.IP
(220) 18/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ DÂN (VN)
Số 162/18 Hà Huy Tập, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Tàu; xuồng; thuyền; ca nô.

---

(111) **4-0559869**

(210) 4-2023-31084
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Dr THƯ
BÁC SĨ NỤ CƯỜI

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139298/QĐ-SHTT.IP
(220) 18/07/2023

(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.9.8
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) TRẦN THỊ ANH THƯ (VN)
Số 9, tổ 12, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube; dịch vụ cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ tổ chức các kiện (nghệ thuật, giải trí); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo,youtube, viber, twitter, instagram, tiktok)

---

(111) **4-0559870**

(210) 4-2023-31095
(181) 18/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139299/QĐ-SHTT.IP
(220) 18/07/2023

(531) 15.9.11; 26.1.4
(731) LIN ZEPENG (CN)
1-3, Building B11, Audio Video Market, Pingxin Road, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần đùi; giày; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; trang phục dệt kim.

---

(111) **4-0559871**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31098

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AGVANA

(731) SHENZHEN KAIXI FASHION CO.,LTD. (CN)
1304, Shuibei Jewellery Headquarters Building A, No.3008 Buxin Road, Luohu District, Shenzhen, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; ghim cài, trâm cài [đồ kim hoàn]; vòng cổ [đồ kim hoàn]; đồ kim hoàn; nhẫn [đồ kim hoàn]; hoa tai.

---

(111) **4-0559872**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-25015

(220) 30/06/2020

(181) 30/06/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

MẮT SÀI GÒN NGÔ GIA TỰ

(531) 2.9.4; 24.13.1

(591) Trắng, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ MẮT SÀI GÒN (VN)
473 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khỏe; cố vấn về lĩnh'vực dược học; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ y tế từ xa; liệu pháp vật lý.

---

(111) **4-0559873**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-25016

(220) 30/06/2020

(181) 30/06/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

MẮT SÀI GÒN LÊ THỊ RIÊNG

(531) 2.9.4; 24.13.1

(591) Trắng, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ MẮT SÀI GÒN (VN)
473 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ y tế từ xa; liệu pháp vật lý.

---

(111) **4-0559874**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-28361

(220) 20/07/2020

(181) 20/07/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.9; 5.7.3; 5.13.4

(591) Vàng, đỏ, cam nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH LỘC SÁNH (VN)
Ấp Tân Mỹ, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Bột mì; bột mì cho thực phẩm; bột làm bánh ngọt; bột gạo.

---

(111) **4-0559875**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-31588

(220) 07/08/2020

(181) 07/08/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN HÁCH (VN)
Số 2, đường Võ Cường 10, khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: sen; vòi; bồn cầu; chậu rửa gắn cố định.

---

(111) **4-0559876**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-10594

(220) 09/04/2018

(181) 09/04/2028

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24; 26.4.1; 26.11.8

(731) CÔNG TY T.N.H.H MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI CÔNG THÀNH (VN)
Khu đô thị phía Nam, thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại.

---

(111) **4-0559877**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-13555

(220) 22/04/2019

(181) 22/04/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)

TASER

(731) AXON ENTERPRISE, INC. (US)
17800 N. 85th Street, Scottsdale AZ 85255, USA

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 13: Vũ khí, cụ thể là súng chạy bằng pin bắn đạn điện; vũ khí phóng đầu dò vào cơ để dẫn dòng điện gây đau và/hoặc cản trở hoạt động của cơ; các mô-đun điện tử để cài đặt như một bộ phận cấu thành trên hoặc trong tay cầm vũ khí, cụ thể là các mô-đun có pin hoặc lưu trữ dữ liệu để vận hành vũ khí hoặc ghi lại hoạt động của vũ khí; vũ khí cung cấp dòng điện qua cơ bắp để gây đau và/hoặc can thiệp vào hoạt động của cơ bắp, cụ thể là súng, súng lục, súng trường, dụng cụ dùng để đâm chạy bằng điện và đạn phóng có mạch mang dòng điện; vũ khí cầm tay có các thiết bị đầu cuối để ghép một dòng điện qua cơ gần với các thiết bị đầu

cuối để gây đau và/hoặc cản trở hoạt động của cơ; đạn chứa phi tiêu buộc dây; bao đựng vũ khí; bộ phận ghi và truyền sự kiện phóng ngoài ý muốn để kích hoạt hệ thống ghi dữ liệu vũ khí.

Nhóm 41: Giáo dục trong lĩnh vực vũ khí điện dẫn (CEWs) được sử dụng như vũ khí, được thể hiện thông qua các lớp học, hội nghị và các buổi thực hành; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực chứng nhận sử dụng vũ khí điện tử; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực y tế và tâm lý liên quan đến sử dụng vũ khí điện tử; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực ra quyết định tự vệ cá nhân; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực quản lý rủi ro; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực bảo dưỡng vũ khí điện tử; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực thu thập bằng chứng; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực quản lý bằng chứng; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực phân tích bằng chứng; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực an toàn cá nhân; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực sử dụng vũ khí điện tử trong môi trường hiệu chỉnh; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong các lĩnh vực pháp lý liên quan đến vũ khí điện tử; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực tự vệ; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo đào tạo, hội thảo và các buổi thực hành trong lĩnh vực ra quyết định trong việc triển khai lực lượng; công việc chuẩn bị của hướng dẫn (giảng dạy) viên; dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ đã nói ở trên.

---

(111) **4-0559878**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-19947

(220) 05/06/2019

(181) 05/06/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)

VIVA BELLA

(731) LÊ THỊ NGỌC THỦY (VN)
011 lô 06, chung cư khu B, trường đua Phú Thọ, đường Nguyễn Thị Nhỏ, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà sữa.

Nhóm 35: Mua bán cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, trà, đồ uống trên cơ sở trà, trà sữa, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu, mì ăn liền, bánh tráng, thực phẩm chế biến từ thịt, thực phẩm chế biến từ cá, thực phẩm chế biến từ hải sản, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, sữa, nước giải khát, nước lọc, đồ uống không chứa cồn, bia, rượu, thuốc lá; dịch vụ quản lý kinh doanh siêu thị; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán giải khát; dịch vụ quán trà, cà phê.

---

(111) **4-0559879**

(210) 4-2020-01346

(181) 13/01/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139308/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/01/2020

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông; dịch vụ truyền hình; dịch vụ cổng thông tin điện tử; dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền thư điện tử; dịch vụ truyền video theo yêu cầu; dịch vụ hãng tin tức; dịch vụ truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; thiết lập mạng lưới internet, cung cấp dịch vụ internet công cộng.

---

(111) **4-0559880**

(210) 4-2020-01350

(181) 13/01/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139309/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/01/2020

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; đầu tẩu dùng cho đót thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; hộp xì gà; dụng cụ cắt đầu xì gà; thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(111) **4-0559881**

(210) 4-2024-02904

(181) 19/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

JUSABAY

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139311/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/01/2024

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(111) **4-0559882**

(210) 4-2024-02546

(181) 17/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139312/QĐ-SHTT.IP

(220) 17/01/2024

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU SEA VIỆT NAM (VN)
Số 10 đường 102, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Camera giám sát đa chức năng; camera hành trình; camera ô tô; camera có chứa cảm biến hình ảnh tuyến tính; thẻ nhớ; thiết bị lưu trữ dữ liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm: camera quan sát đa chức năng, thẻ nhớ, thiết bị lưu trữ dữ liệu.

---

(111) **4-0559883**

(210) 4-2022-17545

(181) 13/05/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139313/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/05/2022

(531) 2.3.1; 2.3.12; 2.3.14; 5.7.14

(591) Xanh lá cây, hồng sẫm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MORNING FRUIT (VN)
Lầu 1-2, số 43/2 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu trái cây.

---

(111) **4-0559884**

(210) 4-2022-20381

(181) 31/05/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139314/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/05/2022

(531) 9.5.12; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH FASTECH ASIA (VN)
Số 103 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0559885**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20384
(181) 31/05/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

COOLMATE

(220) 31/05/2022

(731) CÔNG TY TNHH FASTECH ASIA (VN)
Số 103 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0559886**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20385
(181) 31/05/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

coolmate.me

(220) 31/05/2022

(731) CÔNG TY TNHH FASTECH ASIA (VN)
Số 103 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0559887**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-33087
(181) 11/10/2027
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/10/2017

(531) 1.15.24; 3.9.1; 3.9.16; 18.3.2; 18.3.23; 26.1.2

(591) Đỏ, vàng, xanh nước biển, trắng, da cam, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 9999 (VN)
30 Lê Lợi, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0559888**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02566

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 2.9.22; 24.13.1; 26.1.1

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN TIẾN NGỌC (VN)
Số nhà 17, thôn Sòi, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ khám chữa bệnh theo phương pháp y học cổ truyền; dịch vụ khám chữa bệnh bằng châm cứu; dịch vụ châm cứu chữa bệnh.

---

(111) **4-0559889**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02585

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

FLOWYLINE

(731) CÔNG TY TNHH A G STEEL MANUFACTURE (VN)
27E đường 129, ấp 12, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); chân bàn (chân đồ nội thất); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ nội thất nhà bếp; đồ gỗ mỹ thuật; mặt bàn bằng gỗ.

Nhóm 35: Mua bán: đồ gỗ, đồ trang trí nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), chân bàn (chân đồ nội thất), mặt bàn bằng gỗ, đồ thu công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành, bằng sứ và bằng thủy tinh dùng trong gia đình, vải và hàng dệt, khăn trải bàn, khăn phủ giường; quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0559890**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139320/QĐ-SHTT.IP

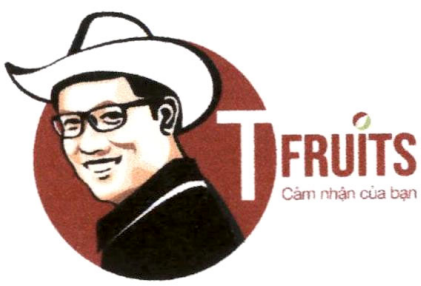
(210) 4-2024-02637

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.1; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, hồng đậm, hồng nhạt, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH T&T FRUITS (VN)
Số 3372 quốc lộ 54, tổ 4, ấp Đông Hưng 2, xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây chế biến; thực phẩm chế biến trên cơ sở cá; xúc xích; thịt lợn (thịt heo); gia cầm không còn sống; thủy hải sản đã sơ chế, chế biến.

Nhóm 31: Trái cây tươi (quả tươi); thủy hải sản còn sống.

---

(111) **4-0559891**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02638

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

WILD ROUNDS

(731) RIOT GAMES, INC. (US)
12333 West Olympic Boulevard, Los Angeles, California 90064, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ phát sóng và phát trực tuyến các cuộc chơi trò chơi video và cuộc thi trò chơi video trên mạng thông tin liên lạc toàn cầu, mạng internet và mạng không dây.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành các cuộc thi trực tiếp có trò chơi máy tính và trò chơi video; sắp xếp các cuộc thi trò chơi máy tính và trò chơi video trực tuyến cho người chơi trò chơi tương tác với nhau; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua truyền phát trực tuyến; tổ chức các cuộc thi trò chơi máy tính, trò chơi video và thể thao điện tử trực tiếp; cung cấp thông tin giải trí về trò chơi máy tính, trò chơi video và thể thao điện tử thông qua một trang web.

---

(111) **4-0559892**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02647

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

HOÀNG THIÊN LONG

(731) NGUYỄN HOÀNG OANH (VN)
Tổ 6, ấp 3, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vi lượng; chế phẩm tăng trưởng thực vật; chế phẩm điều hòa sinh trưởng thực vật; chất kích thích sinh học cho thực vật.

---

(111) **4-0559893**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02750

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

GOLDEN AGE
KIẾN TẠO CUỘC SỐNG MỚI

(531) 24.15.7; 26.3.2; 26.3.23; 26.11.9

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ AN VƯỢNG PHÁT (VN)
Tầng 5, số 398, phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; cho thuê căn hộ; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0559894**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02766

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.3; 26.5.1; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI GBC VIỆT NAM (VN)
Số 7, ngách 117/15 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0559895**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59948

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 5.7.3; 5.9.6; 8.7.3; 8.7.5; 11.3.7; 25.1.9; 25.1.25; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18

(591) Xám, đen, nâu đậm, nâu, nâu vàng, vàng, đỏ, trắng, vàng đồng, vàng nhạt, đỏ cam, đỏ nhạt, xanh lá, xanh lá nhạt, tím nhạt, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET (VN)
1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

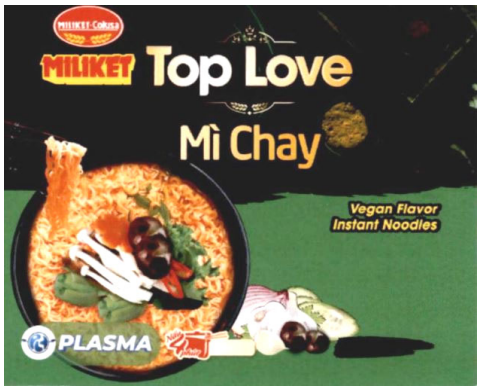
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; miến ăn liền; cháo ăn liền; mì gạo ăn liền.

---

(111) **4-0559896**

(210) 4-2023-59949
(181) 26/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139326/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/12/2023

(531) 1.15.23; 5.7.3; 5.9.6; 8.7.3; 8.7.5; 11.3.7; 11.3.18; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18

(591) Xám, đen, nâu đậm, nâu, vàng, đỏ, trắng, vàng đồng, vàng nhạt, vàng cam, cam, xanh lá, xanh lá nhạt, xanh lá đậm, tím nhạt, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET (VN)
1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; miến ăn liền; cháo ăn liền; mì gạo ăn liền.

---

(111) **4-0559897**

(210) 4-2023-59950
(181) 26/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139327/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/12/2023

(531) 1.15.23; 3.7.3; 5.7.3; 5.7.12; 5.9.6; 5.9.15; 8.7.3; 8.7.5; 11.3.7; 11.3.18; 25.1.9; 25.1.25; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18

(591) Xám, nâu đậm, nâu đỏ, nâu đỏ nhạt, đỏ, vàng, trắng, vàng đồng, vàng nhạt, đen, vàng cam, xanh lá, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng chanh, cam, tím nhạt, vàng đồng đậm, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET (VN)
1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; miến ăn liền; cháo ăn liền; mì gạo ăn liền.

---

(111) **4-0559898**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59951

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 3.7.3; 5.7.3; 5.9.6; 8.7.3; 8.7.5; 11.3.7; 11.3.18; 25.1.9; 25.1.25; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18

(591) Xám, đen, nâu đậm, nâu, nâu vàng, nâu đỏ, vàng, đỏ, trắng, vàng đồng, vàng nhạt, cam, cam nhạt, vàng cam, xanh lá, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET (VN)
1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; miến ăn liền; cháo ăn liền; mì gạo ăn liền.

---

(111) **4-0559899**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59952

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 3.4.1; 5.7.3; 5.9.15; 8.7.3; 8.7.5; 11.3.7; 11.3.18; 25.1.9; 25.1.25; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18

(591) Xám, đen, nâu đậm, nâu, nâu nhạt, nâu đỏ, nâu đỏ nhạt, vàng, đỏ, trắng, vàng đồng, vàng nhạt, tím, tím nhạt, vàng cam, xanh lá, xanh lá nhạt, vàng chanh, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET (VN)
1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; miến ăn liền; cháo ăn liền; mì gạo ăn liền.

---

(111) **4-0559900**

(210) 4-2023-59953
(181) 26/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139330/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/12/2023
(531) 1.15.23; 3.4.18; 5.7.3; 5.7.12; 8.7.3; 8.7.5; 11.3.7; 11.3.18; 25.1.9; 25.1.25; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18
(591) Xám, đen, nâu đậm, nâu, nâu vàng, vàng, đỏ, trắng, vàng đồng, vàng nhạt, vàng cam, xanh lá, xanh lá nhạt, vàng chanh, hồng da, trắng ngà, tím nhạt, cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET (VN)
1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; miến ăn liền; cháo ăn liền; mì gạo ăn liền.

---

(111) **4-0559901**

(210) 4-2023-60117
(181) 27/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

STC PNEUMATIC

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139332/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/12/2023
(531) 26.4.1; 26.4.7
(591) Xanh đen, đỏ, tím.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH AN TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số nhà 3, ngõ 122/44, phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Linh kiện khí nén; linh kiện thủy lực; phụ tùng máy nông nghiệp; máy khí nén và linh kiện khí nén (bộ phận của máy khí nén).

---

(111) **4-0559902**

(210) 4-2023-60146
(181) 27/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

LỀU PHỌT™
Thế giới Camping

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139333/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/12/2023
(531) 7.1.19; 7.1.20; 26.3.2; 26.4.3; 26.7.25
(591) Da cam, đen, trắng.
(731) ĐẶNG TRỌNG DŨNG (VN)
CH 8A08 S208 VinhomesOcean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 22: Lều; lều dùng để cắm trại; lều dạng túi dùng để trú ẩn ngoài trời; vải dùng để làm lều; mái che bằng vải dệt.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ tổ chức các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải hàng hóa; vận chuyển khách lữ hành; đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; cho thuê máy bay, thiết bị bay.

Nhóm 41: Dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; thực hiện chuyến leo núi có hướng dẫn; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ khách sạn, nhà nghỉ; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ cho thuê lều trại; dịch vụ cho thuê đồ đạc cắm trại như: quần áo, túi ngủ, ba lô, quạt lều, đèn lều, đèn pin, giáp bảo hộ, giày dép, tất, mũ, khăn, kính, găng tay, túi, ba lô, giầy pa-tanh, phụ kiện pa-tanh dụng cụ đa năng, gậy leo núi, bếp, dụng cụ nấu ăn, bình ga du lịch, xuồng hơi, thuyên kayak, mũ bảo hiểm, đồ bơi, thảm, đệm hơi, gối hơi, bật lửa, bình nước, bình rượu, bình giữ nhiệt, diêm, xẻng, bàn ghế, đồ du lịch, đồ cắm trại, thiết bị chống nước, camera, máy ảnh, thiết bị định vị, ống nhòm, dây thừng, dây leo núi, túi y tế, dụng cụ đánh lửa, thắt lưng, móc khóa, bơm, điện thoại, la bàn, hộp thuốc lá, túi chống nước, túi giữ nhiệt, thiết bị lưu điện, cốc nước, thuốc chống muỗi, kem chống nắng, kem chống côn trùng, thực phẩm, dao, dĩa, thìa; dịch vụ cho thuê thiết bị chiếu sáng, không dùng trong trường quay hoặc nhà hát; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(111) **4-0559903**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60178

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.5.1; 2.5.2; 5.5.19; 5.5.20; 26.1.1

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH RỪNG THÔNG MƠ (VN)
Số 11B/2, Lữ Gia, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý các hoạt động giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch; dịch vụ đặt chỗ du lịch và vận chuyển.

Nhóm 41: Giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành các hội nghị, đại hội và hội nghị chuyên đề; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi công viên vui chơi giải trí, rạp xiếc, vườn thú, phòng trưng bày nghệ thuật và bảo tàng; dịch vụ huấn luyện thể thao và thể dục; dịch vụ đặt chỗ và đặt vé cho các sự kiện giải trí, giáo dục và thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời (do khách sạn nghỉ dưỡng thực hiện); dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời như đặt phòng khách sạn; cho thuê phòng họp, lều và nhà di động; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; các dịch vụ liên quan đến làm vườn, ví dụ, dịch vụ vườn ươm cây, thiết kế cảnh quan, làm vườn hoa cây cảnh, chăm sóc bãi cỏ.

---

(111) **4-0559904**

(210) 4-2023-60194

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

EUROCHEFS
HIGH STANDARD - HIGH QUALITY

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139335/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/12/2023

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đen, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH BẾP XANH FAMILY (VN)
Số 328 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Đồ điện gia dụng như: máy giặt, máy xay sinh tố, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy đánh trứng, máy ép trái cây, máy xay thịt bằng điện.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; tủ lạnh; máy đun nước nóng; bình lọc nước chạy điện; bếp ga; máy sấy đĩa dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: vòi hoa sen, vòi rửa chén, bệ xí vệ sinh, bồn rửa, bồn tắm, thiết bị phun nước, buồng làm sạch [hệ thống vệ sinh], bếp điện từ, bếp hồng ngoại, máy hút mùi (dùng cho nhà bếp), tủ bếp, kệ tủ bếp, ngăn kéo tủ bếp, giá kệ để đồ đạc, nồi cơm điện, bình đun nước siêu tốc, máy sấy tóc, máy đánh trứng, máy xay cà phê, máy xay thịt, đèn điện, ổ điện, máy giặt, máy xay sinh tố, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy ép trái cây, máy xay thịt bằng điện, bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa), kẹp là thẳng tóc, kẹp uốn tóc, bàn là, ti vi, đầu đĩa, loa, amply (máy tăng âm), máy vi tính, cát sét, điện thoại, máy lạnh, tủ lạnh, máy đun nước nóng, máy điều hòa không khí, máy hút ẩm, bình lọc nước, máy nóng lạnh, bếp ga, đồ điện dân dụng (quạt điện, bóng đèn, máy hút khói), máy sấy quần áo, máy khử mùi không khí (máy xịt phòng), máy sấy đĩa dùng điện, nồi áp suất (không sử dụng điện), bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp (không sử dụng điện), chảo để rán (không sử dụng điện), đồ chứa dùng trong gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng kim loại quý), bình thủy (phích).

---

(111) **4-0559905**

(210) 4-2023-60199

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Rispehasan

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139336/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0559906**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30713

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.1; 26.15.15

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh dương, trắng, xám, vàng, xanh lá cây đậm.

(731) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa và chế phẩm để mài mòn; chế phẩm để rửa bát đĩa; xà phòng; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm và chất làm sạch và chất đánh bóng.

---

(111) **4-0559907**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30719

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5; 25.7.21

(591) Trắng, đỏ, xanh lá, xanh cô ban.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA CHÂU THÀNH NAM TÂN UYÊN (VN)
Số 68 đường ĐT 746, khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: thuốc đông y, thuốc tây y, dụng cụ y tế.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển bằng xe cấp cứu.

Nhóm 44: Chẩn đoán chứng loạn thị; dịch vụ tiêm chủng; dịch vụ chăm sóc sau sinh; dịch vụ đánh giá sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khoẻ; dịch vụ chăm sóc giảm đau; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ vật lý trị

liệu, liệu pháp vật liệu; dịch vụ nha khoa; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ hộ lý (chăm sóc y tế); dịch vụ phẫu thuật tạo hình.

---

(111) **4-0559908**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30745

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Dongtoa.vn

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; quần áo cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, dược liệu, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, vitamin và khoáng chất, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, sữa và gel rửa mặt, sữa và gel tắm, kem chống nắng, dầu xoa bóp, dầu gội đầu, nước hoa, mỹ phẩm, chất khử mùi dùng cho người, chế phẩm đánh răng, bàn chải đánh răng, gel và nước xịt dùng cho tóc, tinh dầu, nước rửa tay, nước súc miệng, nước rửa chén, nước rửa vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0559909**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30742

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.13.1

(731) DONGGUAN SAIENCHUANGKE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 301, Building 1, 33#, Xiabian Jianshe Road, Houjie Town, Dongguan, Guangdong China 523962

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; bóng bay để trang trí buổi tiệc; phao bơm hơi dùng cho bể bơi; đồ chơi có thể bơm phồng dùng cho bể bơi; bể bơi [đồ chơi]; quả bóng cho trò chơi.

---

(111) **4-0559910**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30747
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

DANUBE

(220) 17/07/2023

(531) 1.15.15; 1.15.23; 24.17.24
(591) Trang, đen, xanh cổ vịt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AMC (VN)
689/1H Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(111) **4-0559911**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30748
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CÒ MỚI

(220) 17/07/2023

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại; chất và chế phẩm diệt muỗi, ruồi, kiến và gián.

---

(111) **4-0559912**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30661
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TRÂU PHÁP

(220) 17/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0559913**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30662

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TRÂU ĐỨC

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0559914**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30663

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TRÂU MỸ

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0559915**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30664

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TRÂU NHẬT

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0559916**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30665

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TRÂU HÀN

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0559917**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30666

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TRÂU ÚC

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0559918**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30667

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

COCOMY

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
17 đường 7A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0559919**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30670
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/07/2023

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN DUY LỢI (VN)
46/15A, đường 61, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Tập giấy vẽ; tập giấy viết (văn phòng phẩm); vở viết hoặc vẽ; sổ tay; bìa cứng; catalô; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; giấy viết; văn phòng phẩm; lịch.

---

(111) **4-0559920**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30671
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/07/2023

(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN DUY LỢI (VN)
46/15A, đường 61, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Bát; khay bằng giấy, dùng cho mục đích gia dụng; liễn đựng xúp; khay dùng cho mục đích gia dụng; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; đĩa ăn dùng cho một lần.

---

(111) **4-0559921**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32664
(181) 11/08/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

AQUA CHARGE

(220) 11/08/2022

(731) ESTEE LAUDER COSMETICS LTD. (CA)
161 Commander Blvd., Agincourt, Ontario, M1S 3K9, Canada
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc.

---

(111) **4-0559922**

(210) 4-2022-29610
(181) 25/07/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

INDOCHINA LEGEND

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139377/QĐ-SHTT.IP
(220) 25/07/2022

(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TUTA (VN)
Tầng 6, tòa nhà Tuta Center, số 03 đường Hùng Vương 1, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 01: Nước cất; hoá chất dùng khi lên men rượu vang (chất diệt khuẩn); phân bón dùng cho đất, chất lọc dùng trong công nghiệp đồ uống; chế phẩm hoá học để bảo quản thức ăn; bột giấy.

Nhóm 02: Sơn; chất màu; lớp phủ bảo vệ cho khung gầm xe cộ; phẩm màu cho thực phẩm, đồ uống; véc ni; mực in.

Nhóm 03: Vải nhám (vải ráp), giấy nhám (giấy ráp); muối để tắm, tẩy trắng (không dùng cho mục đích y tế); lông mi giả; móng (tay, chân) giả; nước javen.

Nhóm 04: Nhiên liệu; dầu xăng; dầu hỏa, mỡ công nghiệp; than đá; dầu mỏ (thô hoặc tinh chế).

Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; băng vệ sinh kinh nguyệt; tã lót bằng giấy; muối dùng cho nước khoáng để tắm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 06: ống kim loại dùng cho thông gió hệ thống điều hòa không khí, hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; lớp phủ kim loại dùng trong xây dựng và nhà ở; kim loại thường, thô hoặc bán thành phẩm; quặng kim loại.

Nhóm 07: Máy xúc thuỷ lực; máy nâng chuyển hàng hoá; cần trục/cần cẩu (có thể di chuyển được, nổi trên mặt nước, chạy trên ray định sẵn); máy phát điện; thang máy; máy xay sinh tố.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thuộc nhóm này như: búa; kìm; tuốc-nơ-vít; đá mài tay; cưa (dụng cụ cầm tay); khoan tay kiểu bánh cóc (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 09: Cáp điện; tủ điện; ắc qui điện dùng cho xe cộ; bộ tích điện dùng cho xe cộ; thiết bị để nạp ắc qui điện; phần mềm máy vi tính được ghi sẵn.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ làm răng; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; ống tiêm dùng trong ngành y; bao cao su; bình sữa cho trẻ em bú.

Nhóm 11: Máy lọc nước; lò vi sóng; nồi cơm điện; bếp điện từ; bếp ga; hệ thống điều hòa không khí

Nhóm 12: Xe cộ chạy bằng điện; xe nâng hàng; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; lốp của xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không.

Nhóm 13: Pháo hoa, pháo hiệu; sản phẩm pháo hoa; pháo để đốt, pháo bông; chất nổ, tín hiệu báo sương mù.

Nhóm 14: Đồng hồ điện tử (đồng hồ tích hợp nhiều chức năng); đồng hồ chạy điện; đồng hồ mặt trời; bộ phận chuyển động của đồng hồ; lò xo đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay.

Nhóm 15: Nhạc cụ; nhạc cụ điện tử; bàn phím dùng cho nhạc cụ; giá giữ nhạc cụ; giá để bản nhạc; bộ phận giảm âm dùng nhạc.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm dùng cho giảng dạy; bút viết; mực viết; giấy viết; khăn giấy các loại; túi giấy các loại; giấy vệ sinh.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; bao bì amiăng; bao (phong bì, túi nhỏ) bằng cao su để bao gói; vật liệu cách điện cho dây cáp; vải dệt cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 18: Vali (hành lý); túi du lịch; cặp da; ba lô; ví bỏ túi; ô.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại như: đá xây dựng; xi măng; đất sét; bê tông; kính xây dựng; nhựa đường.

Nhóm 20: Giường; tủ đựng; đệm; gối; gương soi; đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 21: Bộ bát đĩa; bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, dĩa và thìa); chậu hoa; dụng cụ nhà bếp; bộ đồ để uống rượu; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

Nhóm 22: Cái võng; bao tải (túi) bằng vải, dùng để đóng gói; lưới; dây thừng; buồm, lều trại (mang đi được).

Nhóm 23: Sợi và chỉ thêu; sợi và chỉ để khâu; sợi và chỉ len; sợi bông đã xe; kim tuyến để thêu thùa; chỉ bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt.

Nhóm 24: Chăn; đồ bằng vải dùng cho giường; khăn tắm (trừ quần áo); rèm cửa ra vào; cờ (không làm bằng giấy); khăn tay bỏ túi bằng vải.

Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục); tấm che mắt khi ngủ; găng tay hở ngón; ca vát; khăn quàng cổ; áo mưa.

Nhóm 26: Cây giả; hoa giả; trái cây giả; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí (khuy áo); khuy (cúc); đồ trang trí tóc.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; thảm ô tô; chiếu; giấy dán tường; thảm thêu (treo tường) không bằng vải.

Nhóm 28: Bàn bi-a; dụng cụ rèn luyện hình thể; bài lá; bàn cờ; búp bê; đồ chơi.

Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; dưa chuột bao tử; dầu ôliu cho thực phẩm; cá ướp muối; thịt ướp muối; pa-tê gan.

Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; rong biển/tảo biển (gia vị); kẹo cao su; bỏng ngô; kem lạnh.

Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho vật nuôi; rau tươi; quả tươi; cây giống; cây Noel.

Nhóm 32: Bia; nước tinh lọc (đồ uống); nước ép trái cây; nước sinh tố; đồ uống không cồn; nước uống có ga.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mạnh (đồ uống); rượu uýt ki; rượu vang; rượu vôtca; rượu rum.

Nhóm 34: Thuốc lá; tẩu thuốc lá; xì gà; dụng cụ cắt xì gà; hộp diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ so sánh giá; marketing; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ kinh doanh siêu thị, mua bán các sản phẩm: hoá chất dùng trong công nghiệp và nông nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp, phân ủ, phân chuồng, phân bón, chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học, sơn, véc-ni, sơn mài, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, chất nhuộm màu, màu nhuộm, mực để in, đánh dấu và chạm khắc, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, nến và bấc dùng để thắp sáng, các chế phẩm dược, y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng, phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển, két sắt, máy, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và dĩa, vũ khí đeo cạnh sườn, trừ súng cầm tay, dao cạo, máy tính tiền, máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính, thiết bị dập lửa, camera giám sát, trang thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và hệ thống (để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh), xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, pháo hoa, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ, giấy, bìa cứng, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng, vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, cao su, vật liệu để bao gói, nắp van bằng cao su, vải amiăng, băng keo, túi hành lý và túi xách thời trang, ô và dù, gậy chống đi bộ, roi ngựa và yên cương, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, vật liệu, không bằng kim loại, dung trong xây dựng, ống cứng, phi kim loại, dùng cho xây dựng, vật liệu xây dựng phi kim loại, kính xây dựng, gương, khung tranh, giường hơi, đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế, đồ đạc (giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, rổ, rá, mành, rèm, chăn, ga, gối, đệm), dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa, bàn chải, không kể bút lông, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, đồ thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung, dây từng, lưới, lều (trại), buồm, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ nguyên liệu dạng rời, sợi và chỉ bằng bông, sợi

len, vải và hàng dệt, vải lanh dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo, quần áo, đồ đi chân đồ đội đầu, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thịt, cá, gia cầm, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, mứt ướt, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao và cà phê nhân tạo, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh: kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây, đường, mật ong, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt, rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, xi-rô, rượu, đồ uống có cồn, các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống, thuốc lá, gạt tàn thuốc lá, bật lửa, diêm, xì gà, dụng cụ hút xì gà.

Nhóm 36: Hãng bất động sản; cho thuê căn hộ; quản lý toà nhà; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình xây dựng; đầu tư, môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản (ki-ốt, căn hộ, nhà liền kề, biệt thự).

Nhóm 37: Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; tư vấn xây dựng; giám sát xây dựng; dịch vụ lắp đặt/sửa chữa máy xây dựng; dịch vụ vệ sinh các công trình công nghiệp và dân dụng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; giặt khô.

Nhóm 38: Truyền hình; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; hãng tin tức; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hoá); bãi đỗ xe; cho thuê kho hàng; đóng gói hàng hóa; dịch vụ lái xe; chuyển phát hoa.

Nhóm 40: Bảo quản thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cho thuê thiết bị điều hoà không khí, dịch vụ khử mùi không khí; tiêu hủy rác thải; dịch vụ in; dịch vụ may đo.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; câu lạc bộ khiêu vũ hoặc giải trí ban đêm; dịch vụ karaoke; dịch vụ cắm trại (giải trí); cho thuê đồ chơi.

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; tạo lập và duy trì trang web cho người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; quán cà phê; quán rượu; dịch vụ quán ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ uống và thức ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời cho khách du lịch.

Nhóm 44: Bệnh viện; phòng tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ trị liệu; nhà dưỡng bệnh cho người cao tuổi; dịch vụ làm vườn.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sĩ, bảo vệ; tìm lại tài sản bị thất lạc; câu lạc bộ gặp gỡ; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(111) **4-0559923**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29562

(220) 25/07/2022

(181) 25/07/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Đen, trắng, xanh dương, ghi xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRANG TRÍ NỘI THẤT XÂY DỰNG TUYÊN THẮNG (VN)
863A Hoàng Sa, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ thi công trang trí nội thất; dịch vụ thi công trang trí ngoại thất.

---

(111) **4-0559924**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-21379

(220) 03/06/2022

(181) 03/06/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.7.6; 1.15.24; 26.11.12

(591) Trắng, đen, xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NỆM ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 921A/6, KP3, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 20: Nệm; gối.

Nhóm 24: Chăn; ga.

---

(111) **4-0559925**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04315

(220) 16/02/2023

(181) 16/02/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 15.7.1; 15.7.3; 15.7.15

(591) Cam, vàng, xanh lam, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MÁY HẠT ĐIỀU VIỆT NAM (VN)
D11/17B ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy tách vỏ, máy đóng gói, máy dây chuyền sản xuất, máy phân loại các loại hạt và thực phẩm.

Nhóm 11: Máy sấy nông sản, thực phẩm; máy chiên, rang các loại hạt và thực phẩm.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa máy móc, thiết bị, nhà máy chế biến hạt, thực phẩm.

---

(111) **4-0559926**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03698

(220) 13/02/2023

(181) 13/02/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.16

(731) CIGNA INTELLECTUAL PROPERTY, INC. (US)
300 Bellevue Parkway, Wilmington, DE 19809, US

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh các dịch vụ chăm sóc sức khỏe do các tổ chức, đơn vị khác cung cấp; các dịch vụ hành chính chăm sóc sức khỏe, cụ thể là quản lý các kế hoạch chăm sóc sức khỏe; quản lý kinh doanh mạng lưới các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm, cụ thể là thẩm định và quản lý bảo hiểm y tế, sức khỏe, nha khoa, dược và thị lực.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe được quản lý.

---

(111) **4-0559927**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03674

(220) 13/02/2023

(181) 13/02/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1; 26.11.9; 26.15.15

(591) Xanh lá, cam, trắng.

(731) PHẠM VĂN CƯƠNG (VN)
Số 16 Phan Trọng Tuệ, xã Tá Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; véc ni; chất pha loãng cho sơn.

---

(111) **4-0559928**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03256

(220) 08/02/2023

(181) 08/02/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM L.A.M (VN)
Nhà DG 12-33, khu đấu giá TĐC Kiến Hưng, tổ dân phố 20, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; kem làm trắng da; dầu gội đầu; sữa tắm [mỹ phẩm].

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ bán buôn và bán lẻ: mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm chống nắng, kem làm trắng da, dầu gội đầu, sữa tắm, dược phẩm, chế phẩm dược để chăm sóc da, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thuốc bổ.

---

(111) **4-0559929**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02147

(220) 27/01/2023

(181) 27/01/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GOLDEN FOAM

(591) Đen, trắng.

(731) STARBUCKS CORPORATION (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN International LLC) (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa có hương vị; sữa khuấy; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa cà phê; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa trái cây đồ uống trên cơ sở sữa có chứa sôcôla; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa trà; đồ uống trên cơ sở đậu nành được dùng làm chất thay thế sữa; đồ uống tăng lực trên cơ sở sữa; sữa đậu nành; đồ uống trên cơ sở sữa chua.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê espresso (cà phê hơi); đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà thảo mộc; bánh kẹo đông lạnh có hương vị trà, trà thảo mộc và/hoặc trái cây; hương liệu cho đồ uống, trừ tinh dầu.

Nhóm 32: Đồ uống trái cây, nước ép trái cây, và đồ uống trên cơ sở trái cây; đồ uống rau củ, nước ép rau củ, và đồ uống trên cơ sở rau củ; đồ uống không cồn, cụ thể là đồ uống có ga, nước ngọt; đồ uống tăng lực, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể không dùng cho mục đích y tế (đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể); hỗn hợp chất lỏng để làm nước ngọt và đồ uống trên cơ sở trái cây; bột dùng để pha chế nước ngọt và đồ uống trên cơ sở trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; nước uống đóng chai có và không có hương vị, nước khoáng [đồ uống] có và không có hương vị, nước uống có ga có và không có hương vị; đồ uống trên cơ sở đậu nành không phải chất thay thế sữa; trái cây cô đặc và xay nhuyễn dùng để làm đồ uống; đồ uống tăng cường dinh dưỡng, đồ uống tăng cường vitamin; bia; cốc-tai trên cơ sở bia.

---

(111) **4-0559930**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55960

(220) 30/12/2022

(181) 30/12/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.10; 1.5.3; 3.7.1; 3.7.16; 13.1.5; 14.5.2; 20.7.1; 26.1.1; 26.4.18

(591) Vàng, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC APU (VN)
286 Lãnh Binh Thăng, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn Phát triển Thương hiệu và Chất lượng (CBQ) (CBQ)

(511) Nhóm 41: Giáo dục bậc tiểu học, bậc trung học, đại học và sau đại học; giáo dục dạy nghề; giáo dục đào tạo không chính quy: đào tạo bổ sung, tu nghiệp định kỳ, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức-kỹ năng; giáo dục đáp ứng nhu cầu người học; tư vấn du học; nghiên cứu lịch sử, văn hóa và các hoạt động phát triển giáo dục.

---

(111) **4-0559931**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55959

(220) 30/12/2022

(181) 30/12/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.10; 1.5.3; 3.7.1; 3.7.16; 13.1.5; 14.5.2; 20.7.1; 26.1.1; 26.4.18

(591) Vàng, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC APU (VN)
286 Lãnh Binh Thăng, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn Phát triển Thương hiệu và Chất lượng (CBQ) (CBQ)

(511) Nhóm 41: Giáo dục bậc tiểu học, bậc trung học, đại học và sau đại học; giáo dục dạy nghề; giáo dục đào tạo không chính quy: đào tạo bổ sung, tu nghiệp định kỳ, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức-kỹ năng; giáo dục đáp ứng nhu cầu người học; tư vấn du học; nghiên cứu lịch sử, văn hóa và các hoạt động phát triển giáo dục.

---

(111) **4-0559932**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55958

(220) 30/12/2022

(181) 30/12/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.10; 1.5.3; 3.7.1; 3.7.16; 13.1.5; 14.5.2; 20.7.1; 26.1.1

(591) Vàng, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC APU (VN)
286 Lãnh Binh Thăng, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn Phát triển Thương hiệu và Chất lượng (CBQ) (CBQ)

(511) Nhóm 41: Giáo dục bậc tiểu học, bậc trung học, đại học và sau đại học; giáo dục dạy nghề; giáo dục đào tạo không chính quy: đào tạo bổ sung, tu nghiệp định kỳ, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức-kỹ năng; giáo dục đáp ứng nhu cầu người học; tư vấn du học; nghiên cứu lịch sử, văn hóa và các hoạt động phát triển giáo dục.

---

(111) **4-0559933**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53635

(220) 16/12/2022

(181) 16/12/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.3.1; 26.13.1

(591) Đen, xanh lá, xám.

(731) CÔNG TY TNHH KAS CARE (VN)
95-97 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Khoá đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ (huấn luyện thể hình và sức khoẻ); giảng dạy; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề và tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế từ xa; chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe; dịch vụ đánh giá sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ hộ lý; chăm sóc y tế và liệu pháp nghề nghiệp; dịch vụ trợ giúp y tế.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0559934**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-46688

(220) 04/11/2022

(181) 04/11/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.24

(591) Đen, cam đen.

(731) THIỆP 3D MINH THỦY (VN)
Số 12, ngõ 91, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Hàng hóa làm từ giấy (thiệp, mô hình).

---

(111) **4-0559935**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-46431

(220) 03/11/2022

(181) 03/11/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.3.3; 19.3.1; 19.7.1; 19.7.7

(591) Đỏ, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: ba-lát, tắc te dùng cho đèn huỳnh quang và đèn huỳnh quang com-pắc, thiết bị điều khiển đèn led, bảng mạch điện tử cho thiết bị chiếu sáng led, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị cảm biến ánh sáng, thiết bị cảm biến thân nhiệt, thiết bị cảm biến hồng ngoại, công tắc cảm ứng, bóng đèn điện, đèn led (thiết bị chiếu sáng), thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED], đèn hồ quang, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, phích nước dùng điện, phích nước không dùng điện, bình giữ nhiệt không dùng điện, bình nhựa chứa nước và đồ uống [bình chứa], đèn thông minh, công tắc thông minh, ổ cắm thông minh, ổ cắm wifi, thiết bị dụng cụ kết nối mạng thông minh, hệ thống chiếu sáng thông minh, thiết bị công nghệ giải trí thông minh, giám sát cho gia đình, thiết bị và dụng cụ thông minh cho nhà bếp, gia đình; quảng cáo; marketing; tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo nhằm mục đích thương mại, quảng bá hình ảnh của công ty và sản phẩm của công ty.

---

(111) **4-0559936**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-46429

(220) 03/11/2022

(181) 03/11/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24; 26.2.7

(591) Xanh lá cây, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: ba-lát, tắc te dùng cho đèn huỳnh quang và đèn huỳnh quang com-pắc, thiết bị điều khiển đèn led, bảng mạch điện tử cho thiết bị chiếu sáng led, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị cảm biến ánh sáng, thiết bị cảm biến thân nhiệt, thiết bị cảm biến hồng ngoại, công tắc cảm ứng, bóng đèn điện, đèn led (thiết bị chiếu sáng), thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED], đèn hồ quang, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, phích nước dùng điện, phích nước không dùng điện, bình giữ nhiệt không dùng điện, bình nhựa chứa nước và đồ uống [bình chứa], đèn thông minh, công tắc thông minh, ổ cắm thông minh, ổ cắm wifi, thiết bị dụng cụ kết nối mạng thông minh, hệ thống chiếu sáng thông minh, thiết bị công nghệ giải trí thông minh, giám sát cho gia đình, thiết bị và dụng cụ thông minh cho nhà bếp, gia đình; quảng cáo; marketing; tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo nhằm mục đích thương mại, quảng bá hình ảnh của công ty và sản phẩm của công ty.

---

(111) **4-0559937**

(210) 4-2022-46430

(181) 03/11/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139392/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/11/2022

(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.15.1; 26.11.22

(591) Xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, xanh lá cây, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: ba-lát, tắc te dùng cho đèn huỳnh quang và đèn huỳnh quang com-pắc, thiết bị điều khiển đèn led, bảng mạch điện tử cho thiết bị chiếu sáng led, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị cảm biến ánh sáng, thiết bị cảm biến thân nhiệt, thiết bị cảm biến hồng ngoại, công tắc cảm ứng, bóng đèn điện, đèn led (thiết bị chiếu sáng), thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED], đèn hồ quang, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, phích nước dùng điện, phích nước không dùng điện, bình giữ nhiệt không dùng điện, bình nhựa chứa nước và đồ uống [bình chứa], đèn thông minh, công tắc thông minh, ổ cắm thông minh, ổ cắm wifi, thiết bị dụng cụ kết nối mạng thông minh, hệ thống chiếu sáng thông minh, thiết bị công nghệ giải trí thông minh, giám sát cho gia đình, thiết bị và dụng cụ thông minh cho nhà bếp, gia đình; quảng cáo; marketing; tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo nhằm mục đích thương mại, quảng bá hình ảnh của công ty và sản phẩm của công ty.

---

(111) **4-0559938**

(210) 4-2022-45173

(181) 27/10/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

kinni

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139393/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/10/2022

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KINNI (VN)
LK01-09-378 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán các sản phẩm đồ dùng ăn uống cho trẻ con.

---

(111) **4-0559939**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43055

(220) 13/10/2022

(181) 13/10/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

ROQUETTE

(731) ROQUETTE FRÈRES (FR)
1 rue de la Haute Loge France, 62136 Lestrem, France

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa chất dùng trong công nghiệp, trừ chất giải nhiệt dùng để giảm nhiệt và chống đông cho xe cộ, phụ gia (hóa chất) cho dầu nhờn (dầu nhớt), phụ gia (hóa chất) cho nhiên liệu động cơ, chất lỏng thủy lực, chất lỏng truyền nhiệt, phân bón; sản phẩm có nguồn gốc từ chất tinh bột dùng trong công nghiệp, cụ thể là chất tinh bột tự nhiên và chất tinh bột biến đổi và bột dùng trong công nghiệp, dextrin, protein, dầu (để tinh chế), chất cellulose, xirô glucose, maltodextrin, đường và chất dẫn xuất, polyol và chất dẫn xuất, axit hữu cơ, muối và dẫn xuất của chúng; enzim dùng trong công nghiệp; nhựa (nhân tạo và tổng hợp làm nguyên liệu thô); chất làm ngọt nhân tạo.

---

(111) **4-0559940**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36525

(220) 05/09/2022

(181) 05/09/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

Goli

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(111) **4-0559941**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39262

(220) 21/09/2022

(181) 21/09/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

TRẦN VĂN ĐỊNH

(731) TRẦN VĂN ĐỊNH (VN)
Xã Tân An, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ tổ

chức các sự kiện (nghệ thuật, giải trí); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram).

---

(111) **4-0559942**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37349

(220) 09/09/2022

(181) 09/09/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

ZWELD

(731) CÔNG TY TNHH ZPIPE VIỆT NAM (VN)
Tiểu khu Thao Chính, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị hàn dùng điện.

---

(111) **4-0559943**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37240

(220) 09/09/2022

(181) 09/09/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

TAMSOA
Thượng phẩm Hoàng Cung

(591) Nâu, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TAMSOA (VN)
Số 27-29, ngõ 90 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng.

Nhóm 20: Sừng động vật; sừng hươu.

Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản; nấm đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng cho mục đích thực phẩm); nhung hươu đã qua chế biến (dùng cho mục đích thực phẩm); nhung hươu đã được bảo quản (dùng cho mục đích thực phẩm); nhân sâm, sâm ngọc linh đã qua chế biến (dùng cho mục đích thực phẩm); nhân sâm, sâm ngọc linh đã được bảo quản (thực phẩm).

Nhóm 31: Đông trùng hạ thảo tươi; nấm tươi; nhân sâm, sâm ngọc linh tươi.

Nhóm 33: Rượu ngâm đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế); rượu ngâm nhung hươu (không dùng cho mục đích y tế); rượu ngâm nhân sâm, sâm Ngọc Linh (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: đông trùng hạ thảo tươi hoặc đã qua chế biến, nhung hươu tươi, nhung hươu đã qua chế biến, nhân sâm, sâm ngọc linh tươi và đã qua chế biến, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thuốc, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0559944**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15701
(181) 29/04/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

PHU XUAN city

(220) 29/04/2022

(531) 26.1.2
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN PHÚ XUÂN (VN)
17/57 Hai Bà Trưng, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

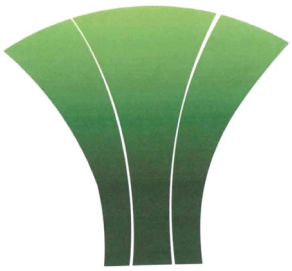
(511) Nhóm 36: Bất động sản như: định giá bất động sản; mua bán bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0559945**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00412
(181) 04/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 04/01/2024

(531) 5.1.16; 10.3.7; 26.2.1; 26.2.3; 26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIOĂNG ĐÔNG Á (VN)
Thôn Liêu Hạ, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 17: Cao su; nhựa (bán thành phẩm).

---

(111) **4-0559946**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00413
(181) 04/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

ASISEA

(220) 04/01/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIOĂNG ĐÔNG Á (VN)
Thôn Liêu Hạ, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Keo, chất kết dính.

---

(111) **4-0559947**

(210) 4-2024-00435

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

CRAVEN WILD

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139402/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/01/2024

(731) CARRERAS LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; các thiết bị điện tử và bộ phận của chúng dùng để đốt nóng thuốc lá.

---

(111) **4-0559948**

(210) 4-2024-00437

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

SAMAT.VN

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139403/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/01/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ ABIPHA (VN)
Số 5 liền kề 15 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0559949**

(210) 4-2024-00442

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

ĐÔNG Y DƯỢC HUY SÂM

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139404/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/01/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG Y DƯỢC HUY SÂM (VN)
Đường 3/10, tổ 6, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thảo dược ngâm chân.

Nhóm 44: Dịch vụ ngâm chân thảo dược.

---

(111) **4-0559950**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00447
(181) 04/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 04/01/2024

(531) 5.5.1; 5.5.20; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM MỸ HẠNH (VN)
Số 240, tổ 6, ấp Long Hạ, xã Kiến An. huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm kem dưỡng da; kem chống nắng; mỹ phẩm sáng da làm từ thảo dược.

Nhóm 05: Dầu xoa bóp; dầu thảo dược dùng ngoài da sử dụng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0559951**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00275
(181) 03/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 03/01/2024

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KEPLER QUỐC TẾ (VN)
Số U12-L07 khu đô thị mới Đô Nghĩa, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Keo silicone; keo; keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0559952**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00289
(181) 03/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 03/01/2024

(531) 15.7.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.
(731) ĐỖ HỒNG PHONG (VN)
824/5A Nguyễn Bình, ấp 2, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; đai truyền dùng cho động cơ và đầu máy; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; bộ phận lọc để làm sạch không khí lạnh [dùng

cho động cơ]; thiết bị chống ô nhiễm cho động cơ và đầu máy; màng chắn của máy bơm; máy bơm; bơm nhiên liệu tự điều chỉnh: bộ điều chỉnh [bộ phận của máy]; lõi ứng điện [bộ phận của máy].

---

(111) **4-0559953**

(210) 4-2024-00290

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139408/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/01/2024

(531) 15.7.1; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng

(731) ĐỖ HỒNG PHONG (VN)
824/5A Nguyễn Bình, ấp 2, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất chống đóng cặn; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; dầu phanh.

---

(111) **4-0559954**

(210) 4-2024-00298

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139409/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/01/2024

(591) Cam

(731) CÔNG TY TNHH QUEEN MILK (VN)
Số 130 đường Tân Xuân, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0559955**

(210) 4-2024-00299

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139410/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/01/2024

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng, cam, xanh dương, hồng, đỏ, tím.

(731) CÔNG TY TNHH QUEEN MILK (VN)
Số 130 đường Tân Xuân, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn; dịch vụ cung cấp đồ ăn vặt; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, thức uống tại chỗ và mang đi (tất cả do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0559956**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-30199

(220) 28/09/2016

(181) 28/09/2026

(450) 25/08/2025 449

(540)

BIM VÀNG

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ruồi, muỗi, gián, kiến; chế phẩm để kiểm soát sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0559957**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-30033

(220) 27/09/2016

(181) 27/09/2026

(450) 25/08/2025 449

(540)

AN CƯỜNG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG (VN)
Thửa đất số 681, tờ bản đồ số 05, đường ĐT 747B, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tổ chức triển lãm/hội chợ phục vụ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ mua bán gỗ, ván gỗ ép dùng trong công nghiệp, gỗ làm khuôn, ván gỗ dùng trong xây dựng, đồ gỗ nội thất, đồ gỗ gia dụng, vách ngăn, bếp gas, máy hút mùi, thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng, gỗ dán, gỗ lạng, ván ép, ván nhân tạo, bàn, ghế, giường, tủ, đồ gỗ mỹ thuật, tủ bếp, bàn ăn, ghế ăn, thiết bị chiếu sáng, thiết bị sưởi nóng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thiết bị phân phối nước, thiết bị vệ sinh, giấy, giấy dán tường, các tông, ảnh chụp, tranh vẽ, văn phòng phẩm, da và giả da, da động vật, da sống, tấm phủ đồ đạc, đồ đạc bằng kim loại, đồ đạc để cắm trại, chăn, nệm, gối, đồ đạc nội thất, kính, gương, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, rèm, mành, vật liệu sợi dệt dạng thô, sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, khăn trải giường bằng giấy, thảm, chiếu, nệm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, cửa, cửa sổ, phụ kiện cửa, khóa, kim loại thường và hợp kim của chúng,vật liệu xây dựng, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, ống dẫn và ống bằng kim loại, két sắt.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; bảo dưỡng đồ đạc; làm sạch bên trong tòa nhà; làm sạch bên ngoài tòa nhà; trang trí nội thất.

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế nội ngoại thất cho công trình xây dựng; thiết kế công nghiệp; định giá chất lượng gỗ thẳng; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(111) **4-0559958**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-30298
(181) 29/09/2026
(450) 25/08/2025 449
(540)

ASANA

(220) 29/09/2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chất diệt ký sinh trùng; thuốc thú y.

---

(111) **4-0559959**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-20725
(181) 07/07/2027
(450) 25/08/2025 449
(540)

D-HOUSE
BEAUTY & FASHION

(220) 07/07/2017

(531) 1.15.23; 18.2.1; 25.3.1; 26.2.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DGROUP HOLDINGS (VN)
B82 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da.

---

(111) **4-0559960**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-21857
(181) 17/07/2027
(450) 25/08/2025 449
(540)

WISE

(220) 17/07/2017

(531) 15.9.18; 26.1.6

(731) A.S. WATSON TM LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng cụ thể là: biên tập số liệu thống kê, hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác, sao chụp tài liệu, quản lý tệp tin máy tính, xử lý văn bản, xuất bản tài liệu quảng cáo, dịch vụ thư dịch vụ bán lẻ các mặt hàng sau: dược phẩm, thuốc, sản phẩm chăm sóc sức khỏe cụ thể là sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sản phẩm mỹ phẩm chăm só tóc, thực phẩm cho sức khỏe và đồ uống có cồn hoặc đồ uống không cồn,chế phẩm dược, sản phẩm mỹ phẩm làm đẹp có nước hoa và chế phẩm trang điểm, chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm vệ sinh, bộ dụng cụ cấp cứu, kem đánh răng, chế phẩm chăm sóc sức khỏe cho việc chăm sóc cá nhân cụ thể là sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, móc chìa khóa, khóa, dao cạo, dao cạo điện tử, dao cạo râu, bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng điện tử, lược, bọt biển, khung ảnh, gương, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình, đồ bằng thủy tinh để chứa đựng, đồ bằng sứ để chứa đựng, pha lê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh), đồ bằng đất nung để chứa đựng, dao kéo và bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa), thiết bị nghe nhìn và thiết bị ngoại vi, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy vi tính (ghi sẵn), phần cứng máy vi tính, máy ảnh, phim âm bản, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, băng video, băng cát xét, đĩa ghi, đĩa và băng ghi sẵn, đồ trang sức, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, giấy, bìa cứng, sản phẩm làm từ vật liệu này, không bao gồm trong các nhóm khác, cụ thể là: hộp bằng bìa cứng hoặc giấy, giấy thấm, vật phẩm bằng bìa cứng, giấy sao chụp (văn phòng phẩm), giấy bao gói, tập giấy viết (văn phòng phẩm), ống bằng bìa cứng, ấn phẩm, sách, tạp chí, áp phích quảng cáo, báo chí, văn phòng phẩm, dùng cụ viết, bài lá, hàng hóa làm từ da và giả da, va li du lịch và túi du lịch, hành lý, ô, gậy chống, bao tải và túi xách, đồ đội đầu và đồ đi chân, trò chơi và đồ chơi, đồ tập thể dục và đồ thể thao, thực phẩm và đồ uống, thực phẩm được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh, bánh kẹo, bia; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

---

(111) **4-0559961**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-06210

(220) 05/03/2018

(181) 05/03/2028

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.2.7

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; cặp xách học sinh; va-li; ví (bóp)

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; thắt lưng (trang phục)

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán túi xách, ba lô, cặp xách học sinh, va-li, ví (bóp), quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0559962**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-24644

(220) 25/07/2018

(181) 25/07/2028

(450) 25/08/2025 449

(540)

Edison
STEM-ENGLISH • STEM-ROBOTICS

(531) 13.1.6

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC EA (VN)
78 Cù Lao, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ (cho mục đích giải trí và đào tạo); phát hành sách; tổ chức các cuộc thi về giáo dục; dịch vụ dịch thuật.

---

(111) **4-0559963**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-43241

(220) 30/10/2019

(181) 30/10/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)

PROCTOGEL
THE TOAN Co.,Ltd

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.9

(591) Đen, trắng, đỏ đun, đỏ sẫm, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MEPHARCO (VN)
Số 45, ngõ 175/5 phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch để tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm để tắm (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0559964**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40443

(220) 22/10/2021

(181) 22/10/2031

(531) 1.15.23; 3.13.7; 7.3.4; 7.3.9; 24.1.1; 25.5.25

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh da trời, xanh cô ban, đen, xám, đỏ, xanh lá cây, xanh nõn chuối và trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THANATKORN VIỆT NAM (VN)
Tầng 9, toà nhà Viễn Đông, số 14 Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 05: Chất diệt côn trùng, động vật có hại (dùng cho mục đích y tế và gia đình); nhang trừ muỗi và chất diệt côn trùng dạng bình xịt.

---

(111) **4-0559965**

(210) 4-2021-26277

(181) 28/06/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

TRAXANE

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139420/QĐ-SHTT.IP

(220) 28/06/2021

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

---

(111) **4-0559966**

(210) 4-2021-26278

(181) 28/06/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

TREXANE

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139421/QĐ-SHTT.IP

(220) 28/06/2021

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

---

(111) **4-0559967**

(210) 4-2021-12391

(181) 05/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn.

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139422/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/04/2021

(531) 25.1.9; 25.1.10

(591) Đen, vàng cam, trắng, nâu.

(731) HUỲNH HOÀNG NHẬT TRƯỜNG (VN)
Số 104/8 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0559968**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-10217

(220) 23/03/2021

(181) 23/03/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SỰ KIỆN HOÀNG HUY (VN)
240/6/13 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 41: Tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu], sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0559969**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09697

(220) 19/03/2021

(181) 19/03/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

saromaVillas

(591) Vàng kim.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC ĐẠI QUANG MINH (VN)
Số 10 Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê căn hộ; quản lý các căn hộ cho thuê.

---

(111) **4-0559970**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09698

(220) 19/03/2021

(181) 19/03/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

sarina condos

(591) Vàng hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC ĐẠI QUANG MINH (VN)
Số 10 Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê căn hộ; quản lý các căn hộ cho thuê.

---

(111) **4-0559971**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09075
(181) 16/03/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 16/03/2021

DAVICLEAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MÁY CÔNG NGHIỆP ĐẠI VIỆT (VN)
29/10 đường số 4, khu phố 6, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ DKAL Việt Nam (DKAL IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu máy và thiết bị vệ sinh công nghiệp bao gồm: máy hút, máy đánh bóng sàn, máy làm sạch công nghiệp, máy quét đường tự vận hành, máy và thiết bị để giặt thảm, máy lau sàn nhà, máy rửa bát đĩa, máy giặt áp lực cao, thiết bị rửa cho xe cộ, thiết bị làm sạch chân không trung tâm, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, máy và thiết bị đánh bóng xi ván sàn [dùng điện]; mua bán, xuất nhập khẩu linh kiện và phụ tùng của máy và thiết bị vệ sinh công nghiệp.

Nhóm 37: Dịch vụ làm sạch công nghiệp; dịch vụ cho thuê, bảo dưỡng, lắp đặt, đại tu, sửa chữa máy làm sạch công nghiệp, máy hút bụi, máy đánh bóng sàn, máy quét đường tự vận hành, máy và thiết bị để giặt thảm, máy lau sàn nhà, máy rửa bát đĩa, máy giặt áp lực cao, thiết bị rửa cho xe cộ, thiết bị làm sạch chân không trung tâm, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, máy và thiết bị đánh bóng xi ván sàn [dùng điện].

---

(111) **4-0559972**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-01340
(181) 12/01/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 12/01/2021

INKON 125CS

(731) CÔNG TY TNHH PESTICIDE NHẬT BẢN (VN)
Lô B207, đường số 4, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt nấm khuẩn; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; hóa chất và chế phẩm diệt côn trùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; thuốc diệt gián.

---

(111) **4-0559973**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-50814

(220) 03/12/2020

(181) 03/12/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

ORCHEM

(531) 1.15.15

(591) Xanh ngọc bích, xanh lá cây.

(731) ORCHEM CO., LTD. (KR)
705, Sihwa venture-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15657, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm làm mất kết dính dùng cho lớp phủ chống ăn mòn mặt hàn (PSR); tác nhân hoá học hoạt động bề mặt; chất đánh bóng kim loại đồng điện phân dùng cho mục đích công nghiệp (hóa chất công nghiệp); hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong khoa học [không dùng trong y tế hoặc thú y]; hóa chất để làm bóng màu/ làm sáng màu dùng trong công nghiệp; dung dịch mạ đồng không dùng dòng điện; chế phẩm làm mất kết dính; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất; chất chống tạo bọt dùng cho mục đích công nghiệp; chất khắc ăn mòn để sử dụng trong sản xuất bảng mạch in; chất trung hoà khí độc; chế phẩm để mạ kim loại; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm tẩy nhờn/ tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chất khắc ăn mòn để sử dụng trong sản xuất chất bán dẫn.

---

(111) **4-0559974**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33042

(220) 17/08/2020

(181) 17/08/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

MUDAN
NEW

(531) 25.3.3; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53, phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà, hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0559975**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-32858

(220) 17/08/2020

(181) 17/08/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

nutty
TASTE of NATURE

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.6; 25.1.5; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH KASH FINE FOOD (VN)
C3, khu xưởng OSSIF, KCN Tân Kim, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo hạnh nhân; bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; sô cô la; bánh kẹo; món ăn điểm tâm từ yến mạch và các loại quả, hạt khô.

---

(111) **4-0559976**

(210) 4-2020-31026
(181) 04/08/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139441/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/08/2020

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá mạ, xanh da trời, xanh dương, đen.
(731) LÊ THỊ BÍCH HUỆ (VN)
189/2 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; dụng cụ tập luyện.

---

(111) **4-0559977**

(210) 4-2024-04344
(181) 29/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

AIMEE

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139442/QĐ-SHTT.IP
(220) 29/01/2024

(731) NGUYỄN VŨ TUÂN (VN)
Tổ dân phố Phương Viên, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng xe đạp; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện; xe máy; xe máy điện.

---

(111) **4-0559978**

(210) 4-2024-04392
(181) 30/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139443/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/01/2024

(531) 19.13.21; 21.1.14; 21.1.15; 24.17.12
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MUSIC THERAPY ĐỨC PHÚC (VN)
Số 17/01/223 Nguyễn Công Hòa, phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0559979**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04393
(181) 30/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

KALOVI

(220) 30/01/2024

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) HOÀNG NGỌC TRỪU (VN)
Phòng 1408 tòa C, chung cư 789 Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Vợt cầu lông; lưới cầu lông; quả cầu lông; băng quấn dùng cho tay cầm vợt cầu lông; túi đựng vợt cầu lông; vật dụng bảo vệ đầu gối và cổ tay dùng trong thể thao.

---

(111) **4-0559980**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04405
(181) 30/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

LOGITEM

(220) 30/01/2024

(731) CÔNG TY TNHH TMDV ROYAL VIỆT NAM (VN)
Thôn Lương Ca, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; ô tô điện; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; lốp dùng cho xe cộ; thân xe cộ.

---

(111) **4-0559981**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05251
(181) 05/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Aristino

(220) 05/02/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; khung kính; gọng kính; dây đeo kính; hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt.

Nhóm 14: Đồ trang sức; khuy măng séc; ghim cài cà vạt; đồ nữ trang; đá quý; đồng hồ đeo tay; quai đeo đồng hồ; hộp đựng đồng hồ.

Nhóm 18: Rương (hòm); túi xách tay; túi (cặp) đi học; túi đeo vai; túi thể thao; ví da; hộp đựng bằng da; va li; cặp dẹt đựng tài liệu; ba lô; ô che; dù; roi da; yên cương; quai cầm.

Nhóm 24: Đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn; tấm phủ giường; tấm phủ đệm; vỏ gối; vỏ chăn bông; đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm; khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn không làm bằng giấy; đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); bít tất; cà vạt; khăn quàng cổ; dép xăng đan; giày; dép lê; mũ; quần áo lót; quần áo bơi.

Nhóm 28: Đồ chơi; gậy đánh gôn; quả bóng gôn; cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn; túi đựng đồ chơi gôn; bóng chơi quần vợt; vợt cho môn quần vợt; bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh; tư vấn bán hàng; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ bán lẻ cho nhiều sản phẩm bao gồm: kính mắt, kính râm, khung kính, gọng kính, dây đeo kính, hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt, đồ trang sức, khuy măng séc, ghim cài cà vạt, đồ nữ trang, đá quý, đồng hồ đeo tay, quai đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ, rương (hòm), túi xách tay, túi (cặp) đi học, túi đeo vai, túi thể thao, ví da, hộp đựng bằng da, va li, cặp dẹt đựng tài liệu, ba lô, ô che, dù, roi da, yên cương, quai cầm, đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn, tấm phủ giường, tấm phủ đệm, vỏ gối, vỏ chăn bông, đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm, khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt, khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn không làm bằng giấy, đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy, quần áo, thắt lưng, găng tay, bít tất, cà vạt, khăn quàng cổ, dép xăng đan, giày, dép lê, mũ, quần áo lót, quần áo bơi, đồ chơi, gậy đánh gôn, quả bóng gôn, cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn, túi đựng đồ chơi gôn, bóng chơi quần vợt, vợt cho môn quần vợt, bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế quần áo; lập bản phác thảo trong xây dựng (vẽ thiết kế sơ đồ); tư vấn khoa học công nghệ.

---

(111) **4-0559982**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05252

(220) 05/02/2024

(181) 05/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

FORAY

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG FORAY (VN)
314 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ sản xuất và phát hành phim quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; chiến lược quảng cáo và hoạch định truyền thông; sản xuất các bản ghi băng video, bản ghi để nghe nhìn và bản ghi video kỹ thuật số và bản ghi kỹ thuật số để nghe nhìn cho mục đích quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ.

Nhóm 41: Hoạt động sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ sản xuất video nhằm mục đích giải trí; hoạt động hậu kỳ (biên tập phim, dựng phim, chỉnh màu, kỹ xảo và tạo hiệu ứng hình ảnh, lồng tiếng, lồng nhạc (không phải phim quảng cáo); dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa).

---

(111) **4-0559983**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15062

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ.

(731) KOWA COMPANY, LTD. (JP)
6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, JAPAN

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc đánh răng.

Nhóm 25: Đế trong của giày.

---

(111) **4-0559984**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35545

(220) 29/08/2022

(181) 29/08/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

Soobin Hoàng Sơn

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SPACESPEAKERS GROUP (VN)
Số 7 đường số 14, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; bản nhạc bướm điện tử, có thể tải về được; đĩa ghi âm thanh; vật ghi âm thanh.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc kỹ thuật số tải xuống được; sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Sản xuất nhạc; dịch vụ sáng tác nhạc; dịch vụ phòng thu âm; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo; dịch vụ giải trí; dịch vụ đào tạo nghệ sĩ.

---

(111) **4-0559985**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50022

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MRMAXX

(731) GIỀNG SỨC HÙNG (VN)
2C/1/13 đường số 13, khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Nước lau kính; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); nước giặt quần áo; nước rửa chén; nước lau sàn nhà; nước tẩy bồn cầu.

---

(111) **4-0559986**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50369

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(300) 2023-12917 01/11/2023 JP

(450) 25/08/2025 449

(540)

はいさいがんじゅう

HAISAI GANJYU

(731) DREAM SUPPORT OKINAWA, CO., LTD. (JP)
2F, 6-26-16 Chibana, Okinawa-shi, Okinawa, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung ăn kiêng chiết xuất từ tảo nâu dưới dạng lỏng, bột, viên nén, dạ hạt, bột nhão hoặc viên nang; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm dược; tác nhân khuếch tán thuốc ở dạng tấm ăn được để bọc dược phẩm dạng bột; viên nang rỗng cho thực phẩm; sữa bột cho trẻ sơ sinh; đồ uống cho trẻ em; thực phẩm cho trẻ em; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật.

Nhóm 32: Bia; nước ngọt; đồ uống có ga [đồ uống giải khát]; đồ uống có thành phần chính là chiết xuất từ tảo nâu; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống không chứa cồn; đồ uống không chứa cồn có thành phần chính là chiết xuất từ tảo nâu.

---

(111) **4-0559987**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50591

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VPet's

(731) NGUYỄN THỊ THẢO (VN)
Thôn Plơi Rngôl, xã Ia Trok, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn động vật (dùng cho mục đích y tế); thuốc thú y.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho thú cưng; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; thức ăn nhai cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: thức ăn cho động vật, thức ăn cho thú cưng, chế phẩm để vỗ béo vật nuôi, thức ăn nhai cho động vật, cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi frong nhà, cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà, quần áo cho thú cưng, phụ kiện cho thú cưng (dây dắt, vòng cổ, chuông đeo cổ, yếm, khớp mỏ, thẻ tên thú cưng), đồ chơi cho thú cưng, dụng cụ ăn uống (tô, bát, khay, bình), chuồng cho thú cưng, nệm (đệm), lồng vận chuyển cho thú cưng, ba lô, túi xách, mỹ phẩm dành cho thú cưng, thú cưng (chó, mèo).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời (khách sạn) cho động vật; cung cấp nơi nhốt giữ động vật.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp cho động vật; dịch vụ y tế dành cho động vật; dịch vụ thú y.

---

(111) **4-0559988**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51142

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LẮC ĐẦU

(731) NGUYỄN HẢI ANH (VN)
Số 5 Trần Phú, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: Tấm lót chuột máy tính, bàn phím máy tính, bàn phím cơ, chuột máy tính, tai nghe, tay cầm chơi game, bộ nút gắn trên bàn phím máy vi tính (keycap), công tắc dùng cho bàn phím cơ được gắn dưới mỗi phím bấm (switch phím cơ), dây cáp máy tính, giá treo tai nghe, tầm kê tay bàn phím, giá treo màn hình, mô hình nhân vật trong truyện tranh/phim/game, mô hình trang trí (đồ trang trí nhà cửa), webcam, loa, đồ chơi công nghệ, thiết bị ngoại vi máy tính, ghế, bàn, thiết bị tản nhiệt hoặc quạt tản nhiệt cho máy tính và laptop: thương mại diện tử cụ thể là kinh doanh trực tuyến các sản phẩm: tấm lót chuột máy tính, bàn phim máy tính, bàn phim cơ, chuột máy tính, tai nghe, tay cầm chơi game, bộ nút gắn trên bàn phim máy vi tính (keycap), công tắc dùng cho bàn phím cơ được gắn dưới mỗi phím bấm (switch phím cơ), dây cáp máy tính, giá treo tai nghe, tấm kê tay bàn phím, giá treo màn hình, mô hình nhân vật trong truyện tranh/phim/game, mô hình trang trí (đồ trang trí nhà cửa), webcam, loa, đồ chơi công nghệ, thiết bị ngoại vi máy tính, ghế, bàn, thiết bị tản nhiệt hoặc quạt tản nhiệt cho máy tính và laptop; quảng cáo; dịch vụ marketing; (dịch vụ sản xuất video quảng cáo: dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất video (không nhằm mục đích quảng cáo) để phát trên mạng internet qua các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ phát hành video (không nhằm mục đích quảng cáo) trên mạng internet qua các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; sản xuất các video giải trí; cung cấp video trực tuyến không tải xuống được (không nhằm mục đích quảng cáo).

---

(111) **4-0559989**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51227

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DOANH NGHIỆP XÃ HỘI QUỸ TONY BUỔI SÁNG (VN)
Thôn Tân Tứ, xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 36: Xây dựng quỹ từ thiện; phát triển quỹ từ thiện; gây quỹ từ thiện; quản lý quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp từ thiện.

Nhóm 44: Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc; hoạt động trợ giúp y tế không tập trung đối với người có công thương binh bệnh binh, người già và người khuyết tật; hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng.

---

(111) **4-0559990**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51399

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.6.3; 17.1.2; 18.5.1; 26.1.2; 26.1.6; 26.2.7

(591) Xanh đậm, cam nâu nhạt và trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ANIMAL DOCTORS INTERNATIONAL VIỆT NAM (VN)
224-226 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa; đóng gói hàng hóa; vận chuyển động vật; vận tải bằng đường không; vận chuyển hàng đóng kiện.

---

(111) **4-0559991**

(210) 4-2023-51517
(181) 10/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139456/QĐ-SHTT.IP
(220) 10/11/2023

(591) Vàng đậm, trắng, xanh dương đậm, xanh da trời, xám đậm.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ FUTURE MEDIA (VN)
Tầng 4, tòa nhà V3 The Văn Phú Victoria, CT9, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; gấu nhồi bông; thú nhồi bông.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo mềm; bánh quy.

Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; quảng cáo; marketing.

---

(111) **4-0559992**

(210) 4-2023-52209
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Tee8

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139457/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/11/2023

(731) MAI TƯỜNG VY (VN)
533/69 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất video cho mục đích quảng cáo; sản xuất video quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; sản xuất video quảng cáo, cụ thể là liên quan đến di ảnh thờ.

---

(111) **4-0559993**

(210) 4-2023-52000
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Le Palais Tu Hoa

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139458/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LEADVISORS CAPITAL (VN)
Tầng 25 tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản; cho thuê nhà, bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; trường đào tạo [giáo dục]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khu nghỉ dưỡng; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0559994**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51954

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Hyper-VVS

(731) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No.3, Chung Hua Road, Hukou, Hsinchu, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe mô tô; xe máy; xe máy điện; xe chạy trên cát; ô tô; động cơ mô tô.

---

(111) **4-0559995**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51681

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TRẦM HƯƠNG SPA
NÂNG NIU SỨC KHỎE TÂM HỒN

(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Nâu, vàng đậm, vàng nhạt, trắng.

(731) TRẦN VĂN NAM (VN)
Thôn Tân Hải, xã Cam Hải Tây, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH Bản Quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: trầm hương, bột trầm hương, nụ trầm hương, trầm hương miếng, nhang trầm hương, vòng đeo tay (đồ trang sức làm bằng trầm hương), vòng cổ (đồ trang sức làm bằng trầm hương), khuyên tai, nhẫn bằng gỗ trầm hương (đồ trang sức), chuỗi hạt (đồ trang sức làm bằng trầm hương), tượng bằng gỗ trầm hương, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ trầm hương, đồ trang trí làm bằng gỗ trầm hương.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ; vật lý trị liệu; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0559996**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37232

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Omino

(531) 3.1.1; 3.1.16; 24.1.1; 24.9.1

(591) Vàng tươi, vàng cỏ úa, nâu rêu, trắng.

(731) PHẠM VĂN TIẾN (VN)
Thôn Ái Quốc, xã Nam Thanh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; chế phẩm làm sạch; xà phòng; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0559997**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00300

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

HUE THUONG

(531) 7.3.2; 25.1.25; 26.4.4; 26.4.7

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CK FROZEN FOODS VIỆT NAM (VN)
01 Đặng Văn Sâm, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh canh; bánh bột lọc; bánh bèo; bánh nậm; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0559998**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00301

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

SKOil Energies

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ QUỐC TẾ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 473 quốc lộ 1A, khu phố 2, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; dầu nhờn; dầu mỏ, dạng thô hoặc tinh chế; nhiên liệu gốc cồn; nhiên liệu; khí đốt.

---

(111) **4-0559999**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00302

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

TANG PHUONG THAO

(731) TĂNG PHƯƠNG THẢO (VN)
Tổ 27, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; tinh chất trị mụn không chứa thuốc.

---

(111) **4-0560000**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00307

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

KYSONA

(731) SHENZHEN KYSONA INTELLIGENT EQUIPMENT CO., LTD (CN)
Room 16A, Building 12, South Area of Baoneng Science and Technology Industrial Park, No. 1 Qingxiang Road, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; vỏ hộp loa; tai nghe; micrô cho loa không dây.

---

(111) **4-0560001**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139466/QĐ-SHTT.IP

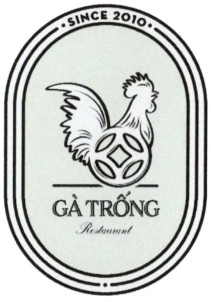
(210) 4-2024-00404

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24; 24.5.1; 26.1.2

(591) Xanh lá cây nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT GÀ TRỐNG (VN)
46 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị; nước chấm (làm từ gia vị); nước sốt; hạt nêm.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và tiếp thị; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; môi giới thương mại; mua bán gia vị đóng gói, sốt gia vị đóng chai, gia vị, nước chấm (làm từ gia vị), nước sốt, hạt nêm.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc hội thảo, tiệc sinh nhật, tiệc cưới; dịch vụ giải trí; dịch vụ dàn dựng các chương trình phát thanh truyền hình.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán cà phê.

---

(111) **4-0560002**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00405
(181) 04/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

硅宝

(220) 04/01/2024

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIOĂNG ĐÔNG Á (VN)
Thôn Liêu Hạ, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Keo, chất kết dính.

---

(111) **4-0560003**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00406
(181) 04/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

KOLLSEA

(220) 04/01/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIOĂNG ĐÔNG Á (VN)
Thôn Liêu Hạ, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Keo, chất kết dính.

---

(111) **4-0560004**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34058
(181) 03/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ADORN

(220) 03/08/2023

(531) 26.3.23
(591) Đen, xanh navy.
(731) LƯƠNG DUY ĐẮC (VN)
183/36/38 Nguyễn Văn Khối, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Da và giả da; túi hành lý và túi xách; ví đựng danh thiếp và ví bỏ túi.

---

(111) **4-0560005**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34033
(181) 02/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

OGREENFERTILIZ

(220) 02/08/2023

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU XANH TƯƠI (VN)
99/24 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0560006**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30207
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/07/2023

(531) 1.5.1; 1.15.23; 4.3.3; 5.3.20; 5.7.3; 15.7.20; 26.1.1

(731) JIANGSU VOCATIONAL COLLEGE OF AGRICULTURE AND FORESTRY (CN)
No. 19, Wenchang East Road, Jurong City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo.

---

(111) **4-0560007**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30101
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

STARTRC

(220) 13/07/2023

(731) SHENZHEN GAODAFEI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
403, Building 4, Zhonghaixin Industrial Park, No.2 Shengbao Road, Nanwan Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Trò chơi ghép hình; máy bay không người lái [đồ chơi]; khối lắp ghép [đồ chơi]; đồ chơi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; đồ chơi bằng nhung.

---

(111) **4-0560008**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29742

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LELA

(731) LÊ THANH TÙNG (VN)
Số 43 Bông Lau 2, Phú Lộc 1, khối 7, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao như: câu lạc bộ yoga; câu lạc bộ thể hình (gym, fitness); phòng tập thể dục thể hình (gym); dịch vụ huấn luyện viên thể dục, thể hình (gym, fitness).

---

(111) **4-0560009**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28121

(220) 03/07/2023

(181) 03/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 25.5.5; 26.11.8

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) NOK CORPORATION (JP)
12-15, Shiba Daimon 1-Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 07: Khung treo động cơ, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ căng xích bằng cao su nung cho máy móc; thanh dẫn xích bằng cao su nung cho máy móc; giảm xóc bằng cao su nung cho máy móc; cánh quạt bằng cao su nung cho động cơ tàu thuyền và máy móc; đệm bằng cao su nung cho trống phanh của máy móc; bộ phận thu dầu bằng cao su nung dùng cho máy móc; gioăng làm kín bằng cao su nung cho động cơ; ống lót để sử dụng như các bộ phận của máy móc.

Nhóm 12: Giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ; bộ căng xích bằng cao su nung cho xe cộ; thanh dẫn xích bằng cao su nung cho xe cộ; giảm xóc bằng cao su nung cho xe cộ; cánh quạt bằng cao su nung cho xe cộ; đệm cao su nung cho trống phanh của xe cộ; bộ phận thu dầu làm từ cao su nung dùng cho xe cộ; gioăng làm kín bằng cao su nung là một bộ phận của xe cộ, không phải cho động cơ; bọc chân vịt (chân chống) dùng cho xe cộ; chụp bụi ro-tuyn lái ngoài dùng cho xe cộ; cao su chắn bụi khớp các đăng đồng tốc dùng cho xe cộ; ống lót cao su dùng cho xe cộ.

Nhóm 17: Gioăng bọc kín bằng cao su nung, không dùng cho động cơ; vòng đệm cao su nung; vật liệu giảm chấn bằng cao su bán gia công và chưa qua chế biến, nhựa hoặc chất đàn hồi polyurethane; vật liệu giảm chấn bằng cao su nung; sản phẩm nhựa bán thành phẩm; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách âm; cao su giảm rung.

Nhóm 20: Nút bịt kín, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0560010**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24316

(220) 09/06/2023

(181) 09/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) LI, JIADONG (CN)
Room 1601, Unit B, Building 12, Yongjingcheng B, No. 8 Villa Road, Gongming Street, Guangming New District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Micro; bộ nắn điện; đồng hồ thông minh; tai nghe choàng đầu; thiết bị sạc điện cầm tay; loa cầm tay.

---

(111) **4-0560011**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23391

(220) 05/06/2023

(181) 05/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 8.3.1; 17.2.2; 17.2.5; 25.1.15; 25.1.25; 26.1.1; 26.11.12

(591) Hồng, trắng, đen, xám, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VIỆT MY (VN)
101/35 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dành cho người; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560012**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20923

(220) 23/05/2023

(181) 23/05/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.15.1

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIHAMARK (VN)
Lô N3-6, KCN Đồng Văn II, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước có ga; nước uống tăng lực và đồ uống dùng trong thể thao (tất cả không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0560013**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20921

(220) 23/05/2023

(181) 23/05/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CLIMAX

(731) CÔNG TY TNHH TƯƠNG TÁC ĐỈNH CAO (VN)
PF-01, tầng lửng, tòa nhà Topaz 1, số 92 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tiến hành hoạt động marketing gồm xây dựng chiến lược marketing trực tuyến, hoạt động quảng cáo sáng tạo có tính tương tác, lập kế hoạch quảng cáo trên phương tiện truyền thông trực tuyến, thực hiện kế hoạch quảng cáo trên phương tiện truyền thông không phải trả tiền; sản xuất phim, nhạc quảng cáo.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử.

Nhóm 42: Tiến hành dịch vụ phát triển website gồm thiết kế và phát triển website; thiết kế cổng thông tin điện tử; dịch vụ tối ưu hoá và phân tích website; giải pháp thuê chỗ cho website; dịch vụ thiết kế công trình quảng cáo.

---

(111) **4-0560014**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20621

(220) 22/05/2023

(181) 22/05/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KEYPATH

(731) KEYPATH EDUCATION HOLDINGS, LLC (US)
1933 North Meacham Road, Suite 400, Schaumburg, Illinois United States 60173, United States of America.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và tiếp thị, cụ thể là quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác; dịch vụ cung cấp hỗ trợ và quản lý về mặt hành chính cho các chương trình thực tập lâm sàng trong lĩnh vực y tế; các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, cụ thể là hỗ trợ các tổ chức giáo dục đại học có được sự phê duyệt từ phía nhà nước và kiểm định chương trình để chứng nhận các chương trình cấp bằng và các khóa học giáo dục được cung cấp trực tuyến; dịch vụ tuyển dụng việc làm; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cụ thể là đánh giá các chương trình giáo dục, tiến hành nghiên cứu thị trường và tư vấn cho các tổ chức sau trung học về các chương trình cung cấp.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là thiết kế các khóa học trực tuyến cho những người khác trong lĩnh vực giáo dục sau trung học; dịch vụ giáo dục, cụ thể là thiết kế các khóa học trực tuyến cho những người khác trong lĩnh vực giáo dục chuyên nghiệp thường xuyên và các khóa học chứng chỉ vi mô; dịch vụ giáo dục, cụ thể là thiết kế các khóa học trực tuyến cho những người khác trong lĩnh vực chương trình chuyển tiếp (chương trình đào tạo và hỗ trợ dành riêng cho sinh viên quốc tế hoặc sinh viên không đủ tiêu chuẩn các yêu cầu nhập học trực tiếp của các trường đại học nhằm trang bị những kiến thức cần thiết trước khi bước vào khóa học chính); dịch vụ duy trì liên quan đến tình trạng học tập của sinh viên đối với các chương trình giáo dục đại học hoặc cao đẳng; tuyển sinh sinh viên cho các cơ sở giáo dục đại học; hỗ trợ các cơ sở giáo dục trong việc giữ chân sinh viên theo học.

Nhóm 42: Phần mềm dưới dạng dịch vụ (SAAS) cung cấp phần mềm để triển khai trên các hệ thống quản lý học tập của bên thứ ba với công nghệ cho phép bên thứ ba triển khai các khóa học giáo dục điện tử; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo, duy trì, thiết kế và triển khai các trang web cho người khác.

---

(111) **4-0560015**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20620

(220) 22/05/2023

(181) 22/05/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

UNIFASTTRACK

(731) KEYPATH EDUCATION HOLDINGS, LLC (US)
1933 North Meacham Road, Suite 400, Schaumburg, ILLINOIS UNITED STATES 60173, United States of America.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và tiếp thị, cụ thể là quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác; dịch vụ cung cấp hỗ trợ và quản lý về mặt hành chính cho các chương trình thực tập lâm sàng trong lĩnh vực y tế; các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, cụ thể là hỗ trợ các tổ chức giáo dục đại học có được sự phê duyệt từ phía nhà nước và kiểm định chương trình để chứng nhận các chương trình cấp bằng và các khóa học giáo dục được cung cấp trực tuyến; dịch vụ tuyển dụng việc làm; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cụ thể là đánh giá các chương trình giáo dục, tiến hành nghiên cứu thị trường và tư vấn cho các tổ chức sau trung học về các chương trình cung cấp.

---

(111) **4-0560016**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17323

(220) 28/04/2023

(181) 28/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24

(591) Đen, trắng.

(731) BNG MARKETING ENTERPRISE SDN BHD (MY)
Lot 6, no. 11, Ground Floor & 1st Floor, Lorong Undan, Hing Industrial Estate, Jalan Tuaran Inanam, 88450 Kota Kinabalu, Sabah, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Các chế phẩm từ thịt gà và thịt, tất cả đều có nước sốt; thực phẩm chế biến sẵn có chứa các sản phẩm làm từ thịt gà; thịt gia cầm (không còn sống); cá (không còn sống); hải sản (không còn sống), các sản phẩm thực phẩm làm từ gia cầm, cá, hải sản (không còn sống); sản phẩm từ thịt; chất chiết ra từ thịt; sản phẩm từ thịt tươi và đông lạnh; thịt bảo quản đóng hộp; hải sản đông lạnh; thịt lợn khô; giăm bông, xúc xích salami, xúc xích, tất cả được làm hoàn toàn hoặc gần như hoàn toàn từ thịt lợn; thịt xông khói; chế phẩm làm bánh mì kẹp thịt và bánh xăng đuých; súp và hỗn hợp súp; chế phẩm nấu súp; rau, quả được phơi khô, bảo quản, nấu chín; các sản phẩm từ sữa (sữa là chủ yếu); phô mai; dưa muối chua; sa lát; gà rán; các chế phẩm làm từ thịt gà, cá và thịt bò, trứng, sữa; gà và các bộ phận của gà được nấu chín; dầu ăn; rau, quả được muối, bảo quản, sấy khô và luộc; sa lát rau; khoai tây chiên; đồ ăn nhẹ bao gồm chủ yếu là khoai tây, nguyên liệu hoặc hỗn hợp trái cây hoặc rau củ, do đó bao gồm khoai tây chiên và khoai tây chiên nhân tạo.

Nhóm 30: Bánh mì kẹp thịt nguội; bánh mì kẹp thịt; bánh kẹp; các chế phẩm làm từ gạo và bột mì.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cung cấp nhà hàng; chuỗi nhà hàng; chuỗi nhà hàng thức ăn nhanh; quán rượu nhỏ; quán cà phê; căng tin; chuỗi cửa hàng thức ăn nhanh; dịch vụ thức ăn và đồ uống mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ giao thức ăn cho khách hàng tại xe ô tô của khách hàng (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; đặt trước bữa ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống tại các quầy thức ăn nơi công cộng; dịch vụ nhà bếp trung tâm (chuẩn bị đồ ăn); cung cấp thông tin về dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời thông qua các phương tiện truyền thông, bao gồm trực tuyến từ một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng truyền thông toàn cầu; dịch vụ cung cấp thông tin, cho ý kiến và tư vấn về tất cả các dịch vụ nói trên.

(111) **4-0560017**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16068

(220) 24/04/2023

(181) 24/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.1.18; 26.4.9; 26.4.18

(731) NGUYỄN HẢI YẾN (VN)
TDP Chính Trung, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Hộp đựng bằng giấy; túi đựng cà phê bằng giấy.

Nhóm 21: Bình giữ nhiệt; cốc; hộp đựng bằng thủy tinh, sứ; cốc giấy.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt rang xay; cà phê đóng gói; cà phê túi; cà phê hòa tan.

---

(111) **4-0560018**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14677

(220) 17/04/2023

(181) 17/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 7.1.1; 7.3.1; 24.1.1; 24.9.1; 24.11.18

(591) Đỏ, xanh lam.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI (VN)
Số 1, Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện; thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa; chân, tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh.

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; chữ in; bản in đúc (clisê).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 26: Khuy; ghim móc và khuyết; kẹp.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(111) **4-0560019**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60863

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DOUBLE RANG

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0560020**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00071

(220) 02/01/2024

(181) 02/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 24.1.1

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC VIỆT THẠNH (VN)
Lô D-9-1, đường D5, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; chất phụ gia cho thức ăn gia súc (dùng cho mục đích thú y); chế phẩm vi khuẩn dành cho thú y; chế phẩm vitamin dùng cho thú y; enzym dùng cho mục đích thú y; axit amin dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0560021**

(210) 4-2024-00072
(181) 02/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

回盛生物
HVSEN BIOTECH

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139488/QĐ-SHTT.IP
(220) 02/01/2024

(531) 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC VIỆT THẠNH (VN)
Lô D-9-1, đường D5, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; chất phụ gia cho thức ăn gia súc (dùng cho mục đích thú y); chế phẩm vi khuẩn dành cho thú y; chế phẩm vitamin dùng cho thú y; enzym dùng cho mục đích thú y; axit amin dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0560022**

(210) 4-2024-00073
(181) 02/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

越盛生物
VIET THANH BIOTECH

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139489/QĐ-SHTT.IP
(220) 02/01/2024

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC VIỆT THẠNH (VN)
Lô D-9-1, đường D5, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; chất phụ gia cho thức ăn gia súc (dùng cho mục đích thú y); chế phẩm vi khuẩn dành cho thú y; chế phẩm vitamin dùng cho thú y; enzym dùng cho mục đích thú y; axit amin dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0560023**

(210) 4-2024-00074
(181) 02/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

HVSEN

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139490/QĐ-SHTT.IP
(220) 02/01/2024

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC VIỆT THẠNH (VN)
Lô D-9-1, đường D5, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; chất phụ gia cho thức ăn gia súc (dùng cho mục đích thú y); chế phẩm vi khuẩn dành cho thú y; chế phẩm vitamin dùng cho thú y; enzym dùng cho mục đích thú y; axit amin dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0560024**

(210) 4-2024-00075

(181) 02/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

VIET THANH

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139491/QĐ-SHTT.IP

(220) 02/01/2024

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC VIỆT THẠNH (VN)
Lô D-9-1, đường D5, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; chất phụ gia cho thức ăn gia súc (dùng cho mục đích thú y); chế phẩm vi khuẩn dành cho thú y; chế phẩm vitamin dùng cho thú y; enzym dùng cho mục đích thú y; axit amin dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0560025**

(210) 4-2024-00076

(181) 02/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

VIỆT THẠNH

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139492/QĐ-SHTT.IP

(220) 02/01/2024

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC VIỆT THẠNH (VN)
Lô D-9-1, đường D5, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; chất phụ gia cho thức ăn gia súc (dùng cho mục đích thú y); chế phẩm vi khuẩn dành cho thú y; chế phẩm vitamin dùng cho thú y; enzym dùng cho mục đích thú y; axit amin dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0560026**

(210) 4-2024-00166

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139493/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/01/2024

(531) 1.1.10; 5.5.2; 5.5.20; 5.5.21; 7.1.16; 9.1.7; 24.1.1; 25.1.25

(591) Đỏ, vàng, xanh lá, trắng.

(731) TRẦN SUNG (VN)
40/28 ấp Bắc, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giải trí, các hoạt động văn hóa và thể thao.

---

(111) **4-0560027**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00167

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

RƯỢU NHĨ HÀ

(731) HỘ KINH DOANH NHÀ RƯỢU XUÂN VŨ (VN)
Xóm Dân Chủ, thôn 2, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu các loại (trừ rượu thuốc); rượu vang.

Nhóm 35: Mua bán: rượu các loại, rượu vang.

---

(111) **4-0560028**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00168

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

NHỮNG ĐỨA CON CỦA PHỐ

(731) HỘ KINH DOANH NHÀ RƯỢU XUÂN VŨ (VN)
Xóm Dân Chủ, thôn 2, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu các loại (trừ rượu thuốc); rượu vang.

Nhóm 35: Mua bán: rượu các loại, rượu vang.

---

(111) **4-0560029**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00187

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18

(591) Đen, vàng

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU NỘI THẤT DEXOHOME (VN)
Số 28 ngõ 350 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm cửa ra vào; rèm cửa dạng lưới; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa; rèm mắt cáo (bằng vải).

---

(111) **4-0560030**

(210) 4-2024-00198

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

GREENNANO GOLD

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139497/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/01/2024

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)
Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót, bỉm làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng một lần cho trẻ em; tã lót dùng cho người không tự chủ được, bằng giấy hoặc xenluloza.

---

(111) **4-0560031**

(210) 4-2024-00199

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139498/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/01/2024

(531) 1.15.3; 21.1.9; 26.1.6; 26.4.10; 26.4.18

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH EVERJOY PUBLISHING (VN)
Số 18, ngõ 127, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; trò chơi đông người; thẻ bài (trò chơi); bộ mô hình thu nhỏ (đồ chơi); nhân vật đồ chơi.

---

(111) **4-0560032**

(210) 4-2024-00201

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

GO PiNK

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139499/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/01/2024

(531) 24.15.21

(731) CÔNG TY TNHH TRÂN HÀ VƯƠNG (VN)
P39-42 đường Lê Quang Đạo, khu đô thị Phú Cường, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0560033**

(210) 4-2024-00274

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139500/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/01/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10; 18.2.1

(731) TRẦN PHONG TRUNG (VN)
Tập thể viện KHCN GTVT, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; balô; đồ da và giả da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(111) **4-0560034**

(210) 4-2023-60818

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139501/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(531) 1.5.1; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xám, xanh nước biển, xanh da trời, xanh ngọc, trắng, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DLG (VN)
Tầng 9, tòa nhà Minori, số 67A phố Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; trung tâm tiếng Anh.

---

(111) **4-0560035**

(210) 4-2023-60819

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139502/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(531) 26.11.12

(591) Đỏ.

(731) PHAN HUY KHÔI (VN)
Xóm 2, Phúc Đức, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước hoa.

---

(111) **4-0560036**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60820

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng

(731) NGUYỄN TRỌNG CƯỜNG (VN)
3 10 - B11 phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(111) **4-0560037**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60826

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GOOFLY

(731) TANG ZHENG (CN)
No. 71, Commerce Road, Hekou County, Honghe Prefecture, Yunnan Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng xe đạp: moay - ơ; bánh xe; nan hoa; xích xe.

---

(111) **4-0560038**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60827

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LILANG

(731) HUAXING PET FOOD CO., LTD (CN)
No.3, Pet Food Industrial Park, Nanhe District, Xingtai City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn đóng hộp cho chó; thức ăn đóng hộp cho mèo; cát vệ sinh cho mèo/chó; thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0560039**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60831

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 25.7.3; 25.7.4

(540)



(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ TRUYỀN THÔNG FLAT WORLD (VN)
Văn phòng 2, tầng 8, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển buổi hòa nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất chương trình biểu diễn.

---

(111) **4-0560040**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60836

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 1.15.3

(540)



(591) Vàng, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CƠ ĐIỆN TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số 23, ngõ 8, phố Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ắc quy; bộ lưu điện (thiết bị ổn định dòng điện và lưu trữ điện); thiết bị sạc/nạp ắc quy; thiết bị chuyển đổi dòng điện (bộ nghịch lưu inverter); thiết bị chuyển nguồn điện một chiều; biến tần (bộ chuyển đổi dòng điện, hiệu điện thế); thiết bị khởi động nguồn điện (thiết bị điện); thiết bị chuyển nguồn điện; thiết bị đo hiệu điệu thế; thiết bị đo dòng điện; công tắc điện dạng nút ấn; công tắc chuyển mạch điện; rơle điện tử; tụ điện; bộ ổn áp điện; thiết bị điện có đồng hồ hẹn giờ; đầu nối dây điện; cầu dao điện.

Nhóm 11: Hệ thống đèn chiếu sáng; đèn điện; đèn led; đèn báo (đèn chiếu sáng); quạt thông gió.

Nhóm 35: Mua bán: dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, thiết bị điện (tủ điện, bảng điện, cáp điện), cầu dao điện, rơ le, rơ le điện tử, thiết bị đo dòng điện, thiết bị đo hiệu điệu thế, thiết bị điện có đồng hồ hẹn giờ, cảm biến, ổn áp điện, mô tơ điện (không dùng cho xe cộ mặt đất), động cơ điện (không dùng cho xe cộ mặt đất), tủ điện điều khiển, tủ điện động lực, tủ phân phối, tủ điện ATS, hệ thống nguồn một chiều, ắc quy, bộ lưu điện UPS, hệ thống đèn chiếu sáng, đèn điện, đèn led, đèn báo (đèn chiếu sáng), thiết bị truyền phát tín hiệu viễn thông; xuất nhập khẩu: dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, thiết bị điện (tủ điện, bảng điện, cáp điện), cầu dao điện, rơ le, rơ le điện tử, thiết bị đo dòng điện, thiết bị đo hiệu điệu thế, thiết bị điện có đồng hồ hẹn giờ, cảm biến, ổn áp điện, mô tơ điện (không dùng cho xe cộ mặt đất), động cơ điện (không dùng cho xe cộ mặt đất), tủ điện điều khiển, tủ điện động lực, tủ phân

phối, tủ điện ATS, hệ thống nguồn một chiều, ắc quy, bộ lưu điện UPS, hệ thống đèn chiếu sáng, đèn điện, đèn led, đèn báo (đèn chiếu sáng), thiết bị truyền phát tín hiệu viễn thông.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống hệ thống điện năng lượng điện mặt trời, thiết bị điện (trong bệnh viện, nhà máy và trong các công trình điện hoặc dân dụng).

---

(111) **4-0560041**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60839

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 29: Khoai tây rán giòn; thực phẩm ăn nhanh làm từ khoai tây; thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở chất chiết xuất từ thịt, cá, gia cầm, rau thơm, thú săn; thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau củ đã qua chế biến; trái cây đã chế biến; thạch trái cây; mứt ướt; trứng; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ ăn.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo: thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê; trà; ca cao; chất thay thế cà phê; gạo; mỳ ý; mỳ sợi; bột sắn; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh kẹo; sôcôla; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật (thực phẩm); nấm men (không sử dụng cho động vật và các mục đích y tế); bột nở; muối ăn; mù tạc; giấm ăn; nước xốt (gia vị); gia vị; kem ăn lạnh.

---

(111) **4-0560042**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60860

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.11; 24.15.21

(591) đen, xanh lá, vàng, cam, tím, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MẠNG LƯỚI FOR GOOD VIỆT NAM (VN)
Số 6, đường 270C, khu nhà ở Nam Hòa, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

---

(111) **4-0560043**

(210) 4-2023-60861

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FUTURE FOR WOMEN

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139510/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.11; 24.15.21

(591) Tím, xanh dương, xanh lá, vàng, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MẠNG LƯỚI FOR GOOD VIỆT NAM (VN)
Số 6, đường 270C, khu nhà ở Nam Hòa, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

---

(111) **4-0560044**

(210) 4-2023-60682

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Cogado

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139511/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THÁI NINH (VN)
Số nhà 548, đường Thiên Đức, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn

---

(111) **4-0560045**

(210) 4-2023-60690

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ D&D ĐÔNG ĐỨC

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139512/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY TNHH XNK & ĐẦU TƯ ĐÔNG ĐỨC (VN)
Thửa đất bản đồ số 08, 09, thôn Nhơn Thọ 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; bơ thực vật; nước chấm chiết xuất từ thịt; trái cây đóng hộp; rau, củ đóng hộp.

---

(111) **4-0560046**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60699

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.1.1; 25.5.1

(731) ZHANG CHENGQUAN (CN)
Room 402, Unit 1, No. 369, Lingzhou Road, Lingcheng District, Dezhou City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; xe đạp điện; xe đạp; xe điện ba bánh; xe máy; xe do động vật kéo.

---

(111) **4-0560047**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60703

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

INSTEAD

(731) INSTEAD INC. (KR)
513, 5F, 186, Yanghwa-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước cân bằng da mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi (mỹ phẩm); mặt nạ mặt (mỹ phẩm); chế phẩm vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm không chứa thuốc; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp.

---

(111) **4-0560048**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60728

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.3; 3.7.17

(731) CÔNG TY TNHH XING YUN CLOUD VIỆT NAM (VN)
Phòng 302, tầng 3, tòa nhà Long Giang, số 15 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; sạc pin không dây cho điện thoại thông minh; cáp dữ liệu; loa; tai nghe; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; giá đỡ điện thoại di động; thiết bị sạc pin cho xe ô tô; điện thoại di động; pin lưu trữ điện; đồng hồ thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; kính đeo mắt thông minh; máy ảnh; bộ định tuyến mạng máy tính; bộ định tuyến mạng; máy chiếu hình; cáp âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; USB.

---

(111) **4-0560049**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60736

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

STANDARD CHARTERED

(731) STANDARD CHARTERED PLC (GB)
1 Basinghall Avenue, London EC2V 5DD, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm để vận hành, bảo trì, lưu trữ, trưng bày, mua, bán và giao dịch tài sản ảo, tài sản kỹ thuật số và tài sản điện tử khác; phần mềm sử dụng trong việc chuyển giao, xác minh, quản lý và xử lý chứng khoán điện tử, tiền mã hóa, tiền kỹ thuật số, tiền ảo, giao dịch tài sản mã hóa và mã thông báo (token) kỹ thuật số dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain); phần mềm để vận hành trong vũ trụ ảo (metaverse); phần mềm liên quan đến thực tế ảo; phần mềm để mã hóa; phần mềm để mã hóa tài sản kỹ thuật số, tài sản vật chất và tài sản nghệ thuật; phần mềm để mã hóa tiền gửi; phần mềm cho nền tảng mã hóa; phần mềm cho thương mại điện tử và thanh toán điện tử; phần mềm sử dụng trong các dịch vụ giao dịch tài chính và ngân hàng; mã thông báo không thể thay thế [NFT]; hàng hóa dựa trên mã thông báo không thể thay thế (NFT) để sử dụng trực tuyến, trong thực tế tăng cường, thực tế ảo, thế giới ảo hoặc trong vũ trụ ảo (metaverse); thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; chứng khoán điện tử, tiền mã hóa, tiền kỹ thuật số, tiền ảo, giao dịch tài sản mã hóa và mã thông báo (token) kỹ thuật số dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain); phần mềm có thể tải xuống để trao đổi, mua và bán các mã thông báo không thể thay thế [NFT]; các ứng dụng phần mềm có thể tải xuống để tạo ra các mã thông báo không thể thay thế [NFT]; tệp kỹ thuật số và tệp đa phương tiện có thể tải xuống chứa tác phẩm nghệ thuật, văn bản, âm thanh và video được xác thực bằng mã thông báo không thể thay thế [NFT]; hàng hóa ảo có thể tải xuống để sử dụng trực tuyến, trong thực tế tăng cường, thực tế ảo, thế giới ảo hoặc trong vũ trụ ảo (metaverse); khóa mã hóa có thể tải xuống để nhận và chi tiêu tài sản kỹ thuật số; ví điện tử có thể tải xuống; phần mềm máy tính có thể tải xuống để sử dụng như ví điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống cho công nghệ chuỗi khối (blockchain); phần mềm máy tính có thể tải xuống cho phép người dùng thực hiện các giao dịch tài chính điện tử trực tuyến, trong thực tế tăng cường, thực tế ảo, thế giới ảo hoặc trong vũ trụ ảo (metaverse); phần mềm có thể tải xuống, cụ thể là phần mềm được sử dụng trong ngân hàng như một dịch vụ cho phần mềm lập trình; phần mềm có thể tải xuống, cụ thể là nền tảng phần mềm tài chính điện tử dành cho nhiều loại giao dịch thanh toán và thanh toán nợ qua điện thoại di động, máy tính bảng và môi trường nền tảng web; phần mềm máy tính có thể tải xuống để duy trì an ninh mạng cho việc xử lý hoặc trao đổi chứng khoán điện tử, tiền mã hóa, tiền kỹ thuật số, tiền ảo, giao dịch tài sản mã hóa và mã thông báo (token) kỹ thuật số dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain); phần mềm máy tính và ứng dụng dành cho thiết bị di động có thể tải xuống để hỗ trợ và quản lý ngân hàng, thanh toán bằng thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ hoặc thẻ thanh toán ảo, dịch vụ máy rút tiền tự động, dịch vụ thẻ thanh toán có giá trị bằng tiền, dịch vụ chuyển tiền điện tử, dịch vụ xử lý thanh toán điện tử, xử lý điện tử và truyền dữ liệu thanh toán các hóa đơn, dịch vụ xác thực giao dịch, dịch vụ định tuyến, ủy quyền và thanh toán cũng như dịch vụ phát hiện và kiểm soát gian lận trực tuyến, trong thực tế tăng cường, thực tế ảo, thế giới ảo hoặc trong vũ trụ ảo (metaverse); phần mềm và ứng dụng máy tính có thể tải xuống dành cho thiết bị di động bao gồm ví kỹ thuật số lưu trữ thông tin tài khoản khách hàng và cho phép người tiêu dùng truy cập phiếu giảm giá, phiếu mua hàng, mã phiếu mua hàng, mã giảm giá và tiền hoàn lại tại các nhà bán lẻ và nhận được phần thưởng khách hàng thân thiết hoặc phần thưởng bằng tiền có thể được ghi có vào tài khoản của họ trực tuyến, trong thực tế tăng cường, thực tế ảo, thế giới

ảo hoặc trong vũ trụ ảo (metaverse); phần mềm máy tính thương mại điện tử có thể tải xuống để cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử trực tuyến, trong thực tế tăng cường, thực tế ảo, thế giới ảo hoặc trong vũ trụ ảo (metaverse); podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh] có thể tải về trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng; nội dung được ghi lại có thể tải xuống dưới dạng văn bản, hình ảnh, video, bản ghi âm, bản ghi âm có hình ảnh và dữ liệu trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, quản lý đầu tư, đầu tư tập trung vào môi trường, chỉ số môi trường và bền vững, chỉ số tài chính, quỹ hoán đổi danh mục, quỹ đầu tư theo chỉ số, hưu trí và bảo hiểm và đánh giá, xếp loại và xếp hạng các khoản đầu tư, công ty và nhà quản lý đầu tư; thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, sao chép hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; vật mang dữ liệu lưu trữ và bản ghi âm thanh analog hoặc kỹ thuật số trống, vật mang dữ liệu ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính; thiết bị xác thực điện tử; thẻ thông minh trống; thẻ mạch tích hợp trống [thẻ thông minh trống]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, [phần mềm tải xuống được]; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thẻ mang mạch tích hợp; đầu đọc thẻ; máy đọc thẻ tích hợp; máy đọc thẻ thông minh; máy đọc thẻ chip; chip mạch tích hợp; phần mềm ứng dụng; máy rút tiền tự động [ATM]; ngân hàng tự động và máy tiền mặt; thẻ ngân hàng (mã hóa hoặc từ) cho mục đích tín dụng hoặc ghi nợ; thẻ ngân hàng có thể đọc được bằng máy; thẻ thanh toán (mã hóa hoặc từ); thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ máy tính (thông minh); thẻ thông minh (thẻ đọc được bằng máy); thẻ lưu trữ (thẻ thông minh); thẻ gắn chip điện tử; thẻ được mã hóa với các tính năng an toàn nhằm mục đích xác thực hoặc nhận điện; hệ thống ngân hàng điện tử; thiết bị ngân hàng tự phục vụ; thiết bị bảo mật cho phần mềm máy tính; ứng dụng phần mềm mạng lưới là các chương trình máy tính có thể tải xuống được; giao điện [cho máy tính]; thiết bị sạc; thiết bị sạc pin; cơ sở dữ liệu (xuất bản điện tử); xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử bao gồm loại được bán và phân phối trực tuyến; thẻ séc (mã hóa hoặc từ tính); phần mềm và ứng dụng cho thiết bị di động; ứng dụng phần mềm để sử dụng với thiết bị di động; các ứng dụng có thể tải xuống để sử dụng với các thiết bị di động.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến, trong thực tế tăng cường, thực tế ảo, thế giới ảo hoặc trong vũ trụ ảo (metaverse); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến, trong thực tế tăng cường, thực tế ảo, thế giới ảo hoặc trong vũ trụ ảo (metaverse) cho người mua và người bán đối với hàng hóa và dịch vụ ảo, các tệp kỹ thuật số và đa phương tiện có thể tải xuống chứa tác phẩm nghệ thuật, văn bản, âm thanh và video được xác thực bằng bằng mã thông báo không thể thay thế [NTT]; dịch vụ bán lẻ liên quan đến hàng hóa ảo, nội dung kỹ thuật số, vật liệu kỹ thuật số, đồ sưu tầm kỹ thuật số, tài sản kỹ thuật số và mã thông báo không thể thay thế [NFT]; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quảng cáo; dịch vụ đánh giá kinh doanh; phân tích kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tổ chức triển lãm và sự kiện cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sắp xếp thuyết trình cho mục đích kinh doanh; sắp xếp giới thiệu doanh nghiệp; biên soạn số liệu thống kê kinh doanh và thông tin thương mại; tư vấn mua lại doanh nghiệp; dịch vụ phát triển kinh doanh; dịch vụ phát triển kinh doanh liên quan đến ươm tạo và tăng tốc cho doanh nhân, công ty khởi nghiệp và công ty mới nổi, cụ thể là dịch vụ tư vấn kinh doanh, dịch vụ mạng lưới kinh doanh và dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh, cụ thể là dịch vụ hỗ trợ các doanh nhân, công ty khởi nghiệp và công ty mới nổi liên quan đến chiến lược, phát triển công nghệ, tiếp thị, vận hành và quản lý; dịch vụ tư vấn phát triển kinh doanh; dịch vụ phát triển kinh doanh, cụ thể là hỗ trợ khởi nghiệp cho doanh nghiệp của người khác; đánh giá doanh nghiệp, nghiên cứu, thông tin, phân tích và thẩm định doanh nghiệp; cung cấp tư vấn kinh doanh chung; dịch vụ ươm tạo công nghệ, cụ thể là dịch vụ tư vấn kinh doanh trong các lĩnh vực phát triển công nghệ, lập kế hoạch thương mại hóa và chiến lược tiếp thị; dịch vụ hỗ trợ ươm tạo và tăng tốc kinh

doanh; dịch vụ kết nối doanh nghiệp trực tuyến trong lĩnh vực ươm tạo doanh nghiệp; cung cấp các chức năng văn phòng; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ quản lý rủi ro kinh doanh; dịch vụ đánh giá rủi ro kinh doanh; dịch vụ doanh nghiệp để giảm thiểu rủi ro và sự nguy hiểm từ các giao dịch liên quan đến tiền mã hóa và các tài sản kỹ thuật số khác; cung cấp thông tin kinh doanh và dữ liệu kinh doanh để sử dụng liên quan đến tuân thủ quy định; cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến gian lận, quản lý gian lận, xác minh danh tính và tuân thủ quy định; tổ chức các sự kiện kết nối kinh doanh trong lĩnh vực xếp hạng môi trường, xã hội và quản trị (ESG) doanh nghiệp và tài chính và đầu tư bền vững; cung cấp đánh giá và nghiên cứu kinh doanh liên quan đến tài chính bền vững; dịch vụ tư vấn về chiến lược quản lý kinh doanh bền vững và có trách nhiệm với biến đổi khí hậu; tư vấn cho các doanh nghiệp và tổ chức trong lĩnh vực bền vững và đổi mới, bao gồm giảm khí thải các-bon, kinh tế tuần hoàn, kinh tế bánh rán và tài chính bền vững; xử lý dữ liệu hành chính, thu thập và hệ thống hóa dữ liệu thương mại liên quan đến giao dịch tiền mã hóa; cho thuê không gian quảng cáo, tất cả các dịch vụ nói trên được cung cấp qua tương tác trực tiếp, trực tuyến, trong thực tế tăng cường, thực tế ảo, thế giới ảo hoặc trong vũ trụ ảo (metaverse).

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến việc thành lập, chào bán và quản lý công ty hợp danh trách nhiệm hữu hạn; nghiệp vụ tài chính; gây quỹ và tài trợ tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ tài chính cho doanh nhân, công ty start-up và công ty mới nổi; cung cấp phân tích, quản lý và thông tin tài chính; dịch vụ tư vấn và quản lý đầu tư; tư vấn quản lý tài sản và rủi ro tài chính; thẩm định chuyên sâu về tài chính cho mục đích đầu tư; dịch vụ công nghệ tài chính trong ngành tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp tư vấn tài chính, báo cáo và phân tích liên quan đến tài chính bền vững, cung cấp sàn giao dịch tài chính để giao dịch tài sản kỹ thuật số, tiền mã hóa, tiền ảo, tiền kỹ thuật số, mã thông báo (token) kỹ thuật số và tài sản dựa trên chuỗi khối (blockchain); cung cấp tiền ảo để các thành viên của cộng đồng trực tuyến sử dụng thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ đầu tư tiền ảo; dịch vụ tư vấn tài chính trong lĩnh vực tài sản kỹ thuật số, tiền mã hóa, tiền ảo, tiền kỹ thuật số, mã thông báo (token) kỹ thuật số và tài sản dựa trên chuỗi khối (blockchain); dịch vụ lưu ký tài chính đối với tài sản kỹ thuật số, tiền mã hóa, tiền ảo, tiền kỹ thuật số, mã thông báo (token) kỹ thuật số và tài sản dựa trên chuỗi khối (blockchain); cho vay tài chính, cụ thể là các khoản vay xanh vì môi trường, khoản vay xã hội, khoản vay trang bị thêm xanh vì môi trường, khoản vay mua ô tô xanh vì môi trường; các sản phẩm tài chính nhằm mục đích phát triển bền vững, cụ thể là các khoản vay bền vững, tiền gửi bền vững, tiền gửi ủy thác bền vững, tài khoản tiết kiệm và vãng lai bền vững, trái phiếu bền vững, trái phiếu liên kết bền vững, tiền gửi bền vững có tài sản thế chấp, tiền gửi xanh bền vững, khoản vay liên kết bền vững, tài trợ thương mại bền vững, tiền gửi có kỳ hạn bền vững, tài khoản bán lẻ tiết kiệm và vãng lai bền vững, tài khoản tiết kiệm và vãng lai gắn kết bền vững, tài khoản bán lẻ gắn kết bền vững, tiền gửi liên kết tín chỉ các-bon, trái phiếu bền vững; thỏa thuận mua lại cổ phiếu ưu đãi bền vững; thỏa thuận mua lại cổ phiếu về môi trường, xã hội và quản trị (ESG); thỏa thuận mua lại cổ phiếu liên kết chỉ số đo lường hiệu quả công việc; trái phiếu xanh vì môi trường; trái phiếu xã hội; ngân hàng như một dịch vụ [BAAS]; cung cấp các quy trình đầu cuối (end-to-end) để thực hiện các dịch vụ tài chính và ngân hàng; dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng liên quan đến xử lý dữ liệu liên quan đến giao dịch thẻ và các giao dịch thanh toán khác; các dịch vụ ngân hàng và tài chính được cung cấp qua tương tác trực tiếp, trực tuyến, trong thực tế tăng cường, thực tế ảo, thế giới ảo hoặc trong vũ trụ ảo (metaverse); dịch vụ ngân hàng và tài chính liên quan đến tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản kỹ thuật số và chuỗi khối (blockchain), tài sản số hóa, mã thông báo (token) kỹ thuật số, mã thông báo (token) tiền mã hóa và mã thông báo (token) tiện ích; dịch vụ xử lý thanh toán, cụ thể là cung cấp tiền mã hóa, tiền ảo, tiền kỹ thuật số, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước, thẻ quà tặng

và dịch vụ xử lý giao dịch thẻ thanh toán trong vũ trụ ảo (metaverse) và các thế giới ảo khác; cung cấp thông tin tài chính, dịch vụ gây quỹ từ thiện, tài trợ tài chính cho các sự kiện văn hóa, sự kiện từ thiện, buổi hòa nhạc, sự kiện thể thao, trải nghiệm du lịch, sự kiện ẩm thực cao cấp, lễ hội và chương trình trao giải thưởng qua tương tác trực tiếp, trực tuyến, trong thực tế tăng cường, thực tể ảo, thế giới ảo hoặc trong vũ trụ ảo (metaverse); tăng gấp đôi tài sản đầu tư bền vững đang được quản lý và tích hợp các cân nhắc về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào các hoạt động tư vấn; các sản phẩm tài chính liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị (ESG), cụ thể là trái phiếu có cấu trúc, đầu tư có cấu trúc (tiền gửi), các khoản vay đầu tư có cấu trúc; công cụ phái sinh gắn với mục tiêu môi trường, xã hội và quản trị (ESG); sử dụng các công cụ phái sinh với mục tiêu môi trường, xã hội và quản trị (ESG); công cụ phái sinh liên quan đến khoản vay gắn kết bền vững; dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến các mục tiêu môi trường, xã hội và quản trị (ESG); đầu tư bền vững liên quan đến quỹ tương hỗ môi trường, xã hội và quản trị (ESG) và quỹ giao dịch trao đổi (ETF), cổ phiếu, trái phiếu, quản lý danh mục đầu tư tùy ý, kế hoạch liên kết bảo hiểm, sản phẩm có cấu trúc; kinh doanh tín chỉ các-bon; dịch vụ môi giới và mua bán liên quan đến tín chỉ các-bon, tín chỉ các-bon đa dạng sinh học và tín chỉ các-bon đất; dịch vụ thông tin, tư vấn và cổ vấn liên quan đến mua bán tín chỉ các-bon, tín chỉ các-bon đa dạng sinh học và tín chỉ các-bon đất; hỗ trợ và đầu tư tài chính cho các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bền vững và đổi mới, bao gồm giảm thiểu khí các-bon, kinh tế tuần hoàn, kinh tế bánh rán và tài chính bền vững; mã hóa tài sản kỹ thuật số, tài sản vật chất và tài sản nghệ thuật; mã hóa tiền gửi; nền tảng mã hóa; số hóa tiền gửi ngân hàng; chuyển khoản điện tử tiền mã hóa, tiền ảo và tiền kỹ thuật số; thẻ thanh toán ảo, thẻ tín dụng ảo, thẻ trả trước ảo, thẻ quà tặng ảo, thẻ thanh toán ảo có giá trị bằng tiền và dịch vụ xử lý giao dịch thẻ thanh toán ảo [xử lý giao dịch thanh toán]; dịch vụ tài chính liên quan đến phát hành thẻ thanh toán ảo, thẻ tín dụng ảo, thẻ trả trước ảo, thẻ quà tặng trả trước ảo, thẻ giá trị lưu trữ ảo và thẻ thanh toán ảo; đầu tư vốn; dịch vụ tư vấn đầu tư mạo hiểm; cấp vốn cho đầu tư mạo hiểm; cung cấp vốn mạo hiểm, vốn lưu động, vốn phát triển, vốn cổ phần tư nhân và tài trợ đầu tư; dịch vụ đầu tư mạo hiểm, cụ thể là cung cấp tài chính cho những người làm việc tự do, các doanh nghiệp hiện có, các công ty phi lợi nhuận và các công ty mới nổi và công ty start-up; dịch vụ ươm tạo doanh nghiệp, cụ thể là cung cấp tài chính cho những người làm việc tự do, các doanh nghiệp hiện có, các công ty phi lợi nhuận và các công ty start-up và mới nổi; thúc đẩy nguồn vốn, cụ thể là cung cấp tài chính cho các doanh nhân, công ty khởi nghiệp và các công ty mới nổi; dịch vụ mua sắm tài chính doanh nghiệp; dịch vụ đầu tư và quản lý quỹ; cung cấp tư vấn đầu tư; dịch vụ thông tin, tư vấn, cố vấn và nghiên cứu liên quan đến đầu tư; dịch vụ gây quỹ; dịch vụ huy động vốn; dịch vụ gây quỹ kinh doanh; bảo hiểm; nghiệp vụ tiền tệ; nghiệp vụ bất động sản; ngân hàng internet; ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng được máy tính hóa; dịch vụ ngân hàng di động; dịch vụ ngân hàng được cung cấp cho việc thanh toán hóa đơn qua điện thoại; giao dịch hàng hóa tương lai (tài chính); thông tin bảo hiểm; định giá và thẩm định tài chính đối với tài sản; dịch vụ quản lý và mua lại tài sản; cho thuê ngắn hạn, cho thuê và cho thuê dài hạn đối với tài sản; quản lý nghiệp vụ tài chính; cho vay [tài chính]; cho vay trả góp; dịch vụ thay thế thẻ và tiền mặt; các dịch vụ thẻ tín dụng, thẻ thanh toán, thẻ rút tiền mặt, thẻ ghi nợ, thẻ thanh toán, thẻ tài chính và thẻ mua hàng được cung cấp liên quan đến các chương trình ưu đãi người dùng; cho thuê ngắn hạn, cho thuê và cho thuê dài hạn các thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng và máy quẹt thẻ để xử lý các thẻ tài chính và dữ liệu liên quan; dịch vụ ký quỹ; dịch vụ quỹ tiết kiệm; đầu tư quỹ; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ thu cổ tức; dịch vụ thu hồi nợ; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ chuyển tiền điện tử; dịch vụ bảo lãnh; dịch vụ ví điện tử, cụ thể là phát hành, lưu trữ, mua lại và chuyển khoản điện tử đối với tiền điện tử hoặc tiền kỹ thuật số cho giao dịch và thanh toán điện tử; dịch vụ tài chính liên quan đến dịch vụ ví điện tử; giao dịch tài chính thông qua chuỗi khối (blockchain); dịch vụ bảo hiểm đơn lẻ; dịch vụ ủy thác đầu tư; dịch vụ chứng khoán; dịch vụ lập kế hoạch vốn cổ phần cá nhân; dịch vụ thuế, cụ thể là dịch vụ lập kế hoạch tài chính thuế và dịch vụ tư vấn tài

chính thuế; dịch vụ tư vấn đầu tư và lập kế hoạch tài chính; dịch vụ đầu tư và quản lý tài chính; phân tích tài chính; cung cấp thông tin tài chính thông qua trang web; cung cấp thông tin tài chính thông qua ứng dụng di động; dịch vụ tài trợ thương mại; cung cấp giảm giá tại các cơ sở tham gia của người khác thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; tài trợ tài chính cho các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, thể thao hoặc văn hóa; cung cấp giao dịch và dịch vụ đầu tư tiền ảo; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả những dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không thể tải xuống để tạo ra các mã thông báo không thể thay thế [NFT]; tạo và lưu trữ một cộng đồng trực tuyến, vũ trụ ảo (metaverse) và thế giới ảo cho các tài sản kỹ thuật số, tài sản ảo, mã thông báo không thể thay thế [NFT]; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để tạo, sản xuất và sửa đổi mã thông báo không thể thay thế [NFT]; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng vũ trụ ảo (metaverse); cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SAAS]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] cho phần mềm dùng cho dịch vụ ngân hàng và tài chính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] để theo dõi liên tục và phân tích các giao dịch liên quan đến tiền mã hóa và các tài sản kỹ thuật số khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] để đánh giá khả năng xảy ra rủi ro liên quan đến gian lận, tuân thủ quy định và rủi ro cho danh tiếng công ty liên quan đến các giao dịch liên quan đến tiền điện tử và các tài sản kỹ thuật số khác; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm cắp danh tính qua internet; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] trong lĩnh vực gian lận, quản lý gian lận, xác minh danh tính và giám sát việc tuân thủ đối với các giao dịch liên quan đến tiền mã hóa và các tài sản kỹ thuật số khác; tư vấn trí tuệ nhân tạo; thiết kế hình ảnh, thiết kế tương tác, thiết kế giao diện và thiết kế đồ họa chuyển động, tất cả những dịch vụ nói trên liên quan đến thực tế ảo và/hoặc vũ trụ ảo (metaverse); các dịch vụ máy tính liên quan đến thực tế ảo và/hoặc vũ trụ ảo (metaverse), cụ thể là hình ảnh điện tử của đồ họa máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển tiền ảo và tiền kỹ thuật số; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng thực tế ảo và/hoặc vũ trụ ảo (metaverse); thiết kế và phát triển phần mềm vận hành nội dung thực tế ảo và/hoặc vũ trụ ảo (metaverse); thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi thực tế ảo và/hoặc vũ trụ ảo (metaverse); bảo trì phần mềm ứng dụng thực tế ảo và/hoặc vũ trụ ảo (metaverse); bảo trì phần mềm vận hành nội dung thực tế ảo và/hoặc vũ trụ ảo (metaverse); bảo trì phần mềm trò chơi thực tế ảo và/hoặc vũ trụ ảo (metaverse); phát triển nền tảng máy vi tính; cho thuê cơ sở vật chất trung tâm dữ liệu; dịch vụ nền tảng [pass]; nghiên cứu, phát triển hoặc lập kế hoạch về quy trình và chiến lược phát triển sản phẩm; thông tin liên quan đến nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ khoa học, công nghệ, nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ đó; nghiên cứu liên quan đến các lĩnh vực sau: tính bền vững, đổi mới, giảm thiểu khí các-bon, nền kinh tế tuần hoàn, nền kinh tế bánh rán và tài chính bền vững; tư vấn công nghệ; lưu trữ phần mềm như một dịch vụ; dịch vụ điện toán đám mây an toàn để chia sẻ tệp, mã hóa và lưu trữ dữ liệu; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng có phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) được hỗ trợ bởi chuỗi khối (blockchain) để mua và chuyển tiền kỹ thuật số giữa các ví tiền; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng có phần mềm giao điện lập trình ứng dụng (API) được hỗ trợ bởi chuỗi khối (blockchain) để quản lý chuỗi cung ứng; tư vấn công nghệ trong lĩnh vực tiền mã hóa; cung cấp dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ phần mềm dựa trên chuỗi khối (blockchain) cho các giao dịch tiền mã hóa và mã thông báo không thể thay thế [NFT]; xác thực dữ liệu trong lĩnh vực giao dịch tài chính sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để sử dụng như ví tiền mã hóa; cung cấp phần mềm an ninh mạng trực tuyến không thể tải xuống để xử lý hoặc trao đổi tiền mã hóa và giao dịch chuỗi khối (blockchain); các thiết kế hoạt hình và không hoạt hình kỹ thuật số và nhân vật, hình đại diện và hàng hóa ảo để truy cập và sử dụng trong vũ trụ ảo (metaverse) và các thế giới ảo khác; thiết kế và lưu trữ các môi

trường ảo trong đó người dùng có thể tương tác với mục đích tiêu khiển, giáo dục, kết nối, thư giãn hoặc giải trí; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả những dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0560050**

(210) 4-2023-60737

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139517/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(531) 1.15.15; 24.15.7; 24.15.21; 26.4.4; 26.11.9

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây.

(731) STANDARD CHARTERED PLC (GB)
1 Basinghall Avenue, London EC2V 5DD, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm để vận hành, bảo trì, lưu trữ, trưng bày, mua, bán và giao dịch tài sản ảo, tài sản kỹ thuật số và tài sản điện tử khác; phần mềm sử dụng trong việc chuyển giao, xác minh, quản lý và xử lý chứng khoán điện tử, tiền mã hóa, tiền kỹ thuật số, tiền ảo, giao dịch tài sản mã hóa và mã thông báo (token) kỹ thuật số dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain); phần mềm để vận hành trong vũ trụ ảo (metaverse); phần mềm liên quan đến thực tế ảo; phần mềm để mã hóa; phần mềm để mã hóa tài sản kỹ thuật số, tài sản vật chất và tài sản nghệ thuật; phần mềm để mã hóa tiền gửi; phần mềm cho nền tảng mã hóa; phần mềm cho thương mại điện tử và thanh toán điện tử; phần mềm sử dụng trong các dịch vụ giao dịch tài chính và ngân hàng; mã thông báo không thể thay thế [NFT]; hàng hóa dựa trên mã thông báo không thể thay thế (NFT) để sử dụng trực tuyến, trong thực tế tăng cường, thực tế ảo, thế giới ảo hoặc trong vũ trụ ảo (metaverse); thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; chứng khoán điện tử, tiền mã hóa, tiền kỹ thuật số, tiền ảo, giao dịch tài sản mã hóa và mã thông báo (token) kỹ thuật số dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain); phần mềm có thể tải xuống để trao đổi, mua và bán các mã thông báo không thể thay thế [NFT]; các ứng dụng phần mềm có thể tải xuống để tạo ra các mã thông báo không thể thay thế [NFT]; tệp kỹ thuật số và tệp đa phương tiện có thể tải xuống chứa tác phẩm nghệ thuật, văn bản, âm thanh và video được xác thực bằng mã thông báo không thể thay thế [NFT]; hàng hóa ảo có thể tải xuống để sử dụng trực tuyến, trong thực tế tăng cường, thực tế ảo, thế giới ảo hoặc trong vũ trụ ảo (metaverse); khóa mã hóa có thể tải xuống để nhận và chi tiêu tài sản kỹ thuật số; ví điện tử có thể tải xuống; phần mềm máy tính có thể tải xuống để sử dụng như ví điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống cho công nghệ chuỗi khối (blockchain); phần mềm máy tính có thể tải xuống cho phép người dùng thực hiện các giao dịch tài chính điện tử trực tuyến, trong thực tế tăng cường, thực tế ảo, thế giới ảo hoặc trong vũ trụ ảo (metaverse); phần mềm có thể tải xuống, cụ thể là phần mềm được sử dụng trong ngân hàng như một dịch vụ cho phần mềm lập trình; phần mềm có thể tải xuống, cụ thể là nền tảng phần mềm tài chính điện tử dành cho nhiều loại giao dịch thanh toán và thanh toán nợ qua điện thoại di động, máy tính bảng và môi trường nền tảng web; phần mềm máy tính có thể tải xuống để duy trì an ninh mạng cho việc xử lý hoặc trao đổi chứng khoán điện tử, tiền mã hóa, tiền kỹ thuật số, tiền ảo, giao dịch tài sản mã hóa và mã thông báo (token) kỹ thuật số dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain); phần mềm máy tính và ứng dụng dành cho thiết bị di động có thể tải xuống để hỗ trợ và quản lý ngân hàng, thanh toán bằng thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ hoặc thẻ thanh toán ảo, dịch vụ máy rút tiền tự động, dịch vụ thẻ thanh toán có giá trị bằng tiền, dịch vụ chuyển tiền điện tử, dịch vụ xử lý thanh toán điện tử, xử lý điện tử và truyền dữ liệu thanh toán các hóa đơn, dịch vụ xác thực giao dịch, dịch vụ định tuyến, ủy quyền và thanh toán cũng như dịch vụ phát hiện và kiểm soát gian lận trực tuyến, trong thực tế tăng cường, thực tế ảo, thế giới ảo hoặc trong vũ trụ ảo

(metaverse); phần mềm và ứng dụng máy tính có thể tải xuống dành cho thiết bị di động bao gồm ví kỹ thuật số lưu trữ thông tin tài khoản khách hàng và cho phép người tiêu dùng truy cập phiếu giảm giá, phiếu mua hàng, mã phiếu mua hàng, mã giảm giá và tiền hoàn lại tại các nhà bán lẻ và nhận được phần thưởng khách hàng thân thiết hoặc phần thưởng bằng tiền có thể được ghi có vào tài khoản của họ trực tuyến, trong thực tế tăng cường, thực tế ảo, thế giới ảo hoặc trong vũ trụ ảo (metaverse); phần mềm máy tính thương mại điện tử có thể tải xuống để cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử trực tuyến, trong thực tế tăng cường, thực tế ảo, thế giới ảo hoặc trong vũ trụ ảo (metaverse); podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh] có thể tải về trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng; nội dung được ghi lại có thể tải xuống dưới dạng văn bản, hình ảnh, video, bản ghi âm, bản ghi âm có hình ảnh và dữ liệu trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, quản lý đầu tư, đầu tư tập trung vào môi trường, chỉ số môi trường và bền vững, chỉ số tài chính, quỹ hoán đổi danh mục, quỹ đầu tư theo chỉ số, hưu trí và bảo hiểm và đánh giá, xếp loại và xếp hạng các khoản đầu tư, công ty và nhà quản lý đầu tư; thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, sao chép hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; vật mang dữ liệu lưu trữ và bản ghi âm thanh analog hoặc kỹ thuật số trống, vật mang dữ liệu ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính; thiết bị xác thực điện tử; thẻ thông minh trống; thẻ mạch tích hợp trống [thẻ thông minh trống]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, [phần mềm tải xuống được]; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thẻ mang mạch tích hợp; đầu đọc thẻ; máy đọc thẻ tích hợp; máy đọc thẻ thông minh; máy đọc thẻ chip; chip mạch tích hợp; phần mềm ứng dụng; máy rút tiền tự động [ATM]; ngân hàng tự động và máy tiền mặt; thẻ ngân hàng (mã hóa hoặc từ) cho mục đích tín dụng hoặc ghi nợ; thẻ ngân hàng có thể đọc được bằng máy; thẻ thanh toán (mã hóa hoặc từ); thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ máy tính (thông minh); thẻ thông minh (thẻ đọc được bằng máy); thẻ lưu trữ (thẻ thông minh); thẻ gắn chip điện tử; thẻ được mã hóa với các tính năng an toàn nhằm mục đích xác thực hoặc nhận điện; hệ thống ngân hàng điện tử; thiết bị ngân hàng tự phục vụ; thiết bị bảo mật cho phần mềm máy tính; ứng dụng phần mềm mạng lưới là các chương trình máy tính có thể tải xuống được; giao điện [cho máy tính]; thiết bị sạc; thiết bị sạc pin; cơ sở dữ liệu (xuất bản điện tử); xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử bao gồm loại được bán và phân phối trực tuyến; thẻ séc (mã hóa hoặc từ tính); phần mềm và ứng dụng cho thiết bị di động; ứng dụng phần mềm để sử dụng với thiết bị di động; các ứng dụng có thể tải xuống để sử dụng với các thiết bị di động.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến, trong thực tế tăng cường, thực tế ảo, thế giới ảo hoặc trong vũ trụ ảo (metaverse); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến, trong thực tế tăng cường, thực tế ảo, thế giới ảo hoặc trong vũ trụ ảo (metaverse) cho người mua và người bán đối với hàng hóa và dịch vụ ảo, các tệp kỹ thuật số và đa phương tiện có thể tải xuống chứa tác phẩm nghệ thuật, văn bản, âm thanh và video được xác thực bằng bằng mã thông báo không thể thay thế [NTT]; dịch vụ bán lẻ liên quan đến hàng hóa ảo, nội dung kỹ thuật số, vật liệu kỹ thuật số, đồ sưu tầm kỹ thuật số, tài sản kỹ thuật số và mã thông báo không thể thay thế [NFT]; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quảng cáo; dịch vụ đánh giá kinh doanh; phân tích kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tổ chức triển lãm và sự kiện cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sắp xếp thuyết trình cho mục đích kinh doanh; sắp xếp giới thiệu doanh nghiệp; biên soạn số liệu thống kê kinh doanh và thông tin thương mại; tư vấn mua lại doanh nghiệp; dịch vụ phát triển kinh doanh; dịch vụ phát triển kinh doanh liên quan đến ươm tạo và tăng tốc cho doanh nhân, công ty khởi nghiệp và công ty mới nổi, cụ thể là dịch vụ tư vấn kinh doanh, dịch vụ mạng lưới kinh doanh và dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh, cụ thể là dịch vụ hỗ trợ các doanh nhân, công ty khởi nghiệp và công ty mới nổi liên quan đến chiến lược, phát triển công nghệ, tiếp thị, vận hành

và quản lý; dịch vụ tư vấn phát triển kinh doanh; dịch vụ phát triển kinh doanh, cụ thể là hỗ trợ khởi nghiệp cho doanh nghiệp của người khác; đánh giá doanh nghiệp, nghiên cứu, thông tin, phân tích và thẩm định doanh nghiệp; cung cấp tư vấn kinh doanh chung; dịch vụ ươm tạo công nghệ, cụ thể là dịch vụ tư vấn kinh doanh trong các lĩnh vực phát triển công nghệ, lập kế hoạch thương mại hóa và chiến lược tiếp thị; dịch vụ hỗ trợ ươm tạo và tăng tốc kinh doanh; dịch vụ kết nối doanh nghiệp trực tuyến trong lĩnh vực ươm tạo doanh nghiệp; cung cấp các chức năng văn phòng; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ quản lý rủi ro kinh doanh; dịch vụ đánh giá rủi ro kinh doanh; dịch vụ doanh nghiệp để giảm thiểu rủi ro và sự nguy hiểm từ các giao dịch liên quan đến tiền mã hóa và các tài sản kỹ thuật số khác; cung cấp thông tin kinh doanh và dữ liệu kinh doanh để sử dụng liên quan đến tuân thủ quy định; cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến gian lận, quản lý gian lận, xác minh danh tính và tuân thủ quy định; tổ chức các sự kiện kết nối kinh doanh trong lĩnh vực xếp hạng môi trường, xã hội và quản trị (ESG) doanh nghiệp và tài chính và đầu tư bền vững; cung cấp đánh giá và nghiên cứu kinh doanh liên quan đến tài chính bền vững; dịch vụ tư vấn về chiến lược quản lý kinh doanh bền vững và có trách nhiệm với biến đổi khí hậu; tư vấn cho các doanh nghiệp và tổ chức trong lĩnh vực bền vững và đổi mới, bao gồm giảm khí thải các-bon, kinh tế tuần hoàn, kinh tế bánh rán và tài chính bền vững; xử lý dữ liệu hành chính, thu thập và hệ thống hóa dữ liệu thương mại liên quan đến giao dịch tiền mã hóa; cho thuê không gian quảng cáo, tất cả các dịch vụ nói trên được cung cấp qua tương tác trực tiếp, trực tuyến, trong thực tế tăng cường, thực tế ảo, thế giới ảo hoặc trong vũ trụ ảo (metaverse).

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến việc thành lập, chào bán và quản lý công ty hợp danh trách nhiệm hữu hạn; nghiệp vụ tài chính; gây quỹ và tài trợ tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ tài chính cho doanh nhân, công ty start-up và công ty mới nổi; cung cấp phân tích, quản lý và thông tin tài chính; dịch vụ tư vấn và quản lý đầu tư; tư vấn quản lý tài sản và rủi ro tài chính; thẩm định chuyên sâu về tài chính cho mục đích đầu tư; dịch vụ công nghệ tài chính trong ngành tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp tư vấn tài chính, báo cáo và phân tích liên quan đến tài chính bền vững, cung cấp sàn giao dịch tài chính để giao dịch tài sản kỹ thuật số, tiền mã hóa, tiền ảo, tiền kỹ thuật số, mã thông báo (token) kỹ thuật số và tài sản dựa trên chuỗi khối (blockchain); cung cấp tiền ảo để các thành viên của cộng đồng trực tuyến sử dụng thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ đầu tư tiền ảo; dịch vụ tư vấn tài chính trong lĩnh vực tài sản kỹ thuật số, tiền mã hóa, tiền ảo, tiền kỹ thuật số, mã thông báo (token) kỹ thuật số và tài sản dựa trên chuỗi khối (blockchain); dịch vụ lưu ký tài chính đối với tài sản kỹ thuật số, tiền mã hóa, tiền ảo, tiền kỹ thuật số, mã thông báo (token) kỹ thuật số và tài sản dựa trên chuỗi khối (blockchain); cho vay tài chính, cụ thể là các khoản vay xanh vì môi trường, khoản vay xã hội, khoản vay trang bị thêm xanh vì môi trường, khoản vay mua ô tô xanh vì môi trường; các sản phẩm tài chính nhằm mục đích phát triển bền vững, cụ thể là các khoản vay bền vững, tiền gửi bền vững, tiền gửi ủy thác bền vững, tài khoản tiết kiệm và vãng lai bền vững, trái phiếu bền vững, trái phiếu liên kết bền vững, tiền gửi bền vững có tài sản thế chấp, tiền gửi xanh bền vững, khoản vay liên kết bền vững, tài trợ thương mại bền vững, tiền gửi có kỳ hạn bền vững, tài khoản bán lẻ tiết kiệm và vãng lai bền vững, tài khoản tiết kiệm và vãng lai gắn kết bền vững, tài khoản bán lẻ gắn kết bền vững, tiền gửi liên kết tín chỉ các-bon, trái phiếu bền vững; thỏa thuận mua lại cổ phiếu ưu đãi bền vững; thỏa thuận mua lại cổ phiếu về môi trường, xã hội và quản trị (ESG); thỏa thuận mua lại cổ phiếu liên kết chỉ số đo lường hiệu quả công việc; trái phiếu xanh vì môi trường; trái phiếu xã hội; ngân hàng như một dịch vụ [BAAS]; cung cấp các quy trình đầu cuối (end-to-end) để thực hiện các dịch vụ tài chính và ngân hàng; dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng liên quan đến xử lý dữ liệu liên quan đến giao dịch thẻ và các giao dịch thanh toán khác; các dịch vụ ngân hàng và tài chính được cung cấp qua tương tác trực tiếp, trực

tuyến, trong thực tế tăng cường, thực tế ảo, thế giới ảo hoặc trong vũ trụ ảo (metaverse); dịch vụ ngân hàng và tài chính liên quan đến tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản kỹ thuật số và chuỗi khối (blockchain), tài sản số hóa, mã thông báo (token) kỹ thuật số, mã thông báo (token) tiền mã hóa và mã thông báo (token) tiện ích; dịch vụ xử lý thanh toán, cụ thể là cung cấp tiền mã hóa, tiền ảo, tiền kỹ thuật số, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước, thẻ quà tặng và dịch vụ xử lý giao dịch thẻ thanh toán trong vũ trụ ảo (metaverse) và các thế giới ảo khác; cung cấp thông tin tài chính, dịch vụ gây quỹ từ thiện, tài trợ tài chính cho các sự kiện văn hóa, sự kiện từ thiện, buổi hòa nhạc, sự kiện thể thao, trải nghiệm du lịch, sự kiện ẩm thực cao cấp, lễ hội và chương trình trao giải thưởng qua tương tác trực tiếp, trực tuyến, trong thực tế tăng cường, thực tể ảo, thế giới ảo hoặc trong vũ trụ ảo (metaverse); tăng gấp đôi tài sản đầu tư bền vững đang được quản lý và tích hợp các cân nhắc về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào các hoạt động tư vấn; các sản phẩm tài chính liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị (ESG), cụ thể là trái phiếu có cấu trúc, đầu tư có cấu trúc (tiền gửi), các khoản vay đầu tư có cấu trúc; công cụ phái sinh gắn với mục tiêu môi trường, xã hội và quản trị (ESG); sử dụng các công cụ phái sinh với mục tiêu môi trường, xã hội và quản trị (ESG); công cụ phái sinh liên quan đến khoản vay gắn kết bền vững; dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến các mục tiêu môi trường, xã hội và quản trị (ESG); đầu tư bền vững liên quan đến quỹ tương hỗ môi trường, xã hội và quản trị (ESG) và quỹ giao dịch trao đổi (ETF), cổ phiếu, trái phiếu, quản lý danh mục đầu tư tùy ý, kế hoạch liên kết bảo hiểm, sản phẩm có cấu trúc; kinh doanh tín chỉ các-bon; dịch vụ môi giới và mua bán liên quan đến tín chỉ các-bon, tín chỉ các-bon đa dạng sinh học và tín chỉ các-bon đất; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến mua bán tín chỉ các-bon, tín chỉ các-bon đa dạng sinh học và tín chỉ các-bon đất; hỗ trợ và đầu tư tài chính cho các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bền vững và đổi mới, bao gồm giảm thiểu khí các-bon, kinh tế tuần hoàn, kinh tế bánh rán và tài chính bền vững; mã hóa tài sản kỹ thuật số, tài sản vật chất và tài sản nghệ thuật; mã hóa tiền gửi; nền tảng mã hóa; sổ hóa tiền gửi ngân hàng; chuyển khoản điện tử tiền mã hóa, tiền ảo và tiền kỹ thuật số; thẻ thanh toán ảo, thẻ tín dụng ảo, thẻ trả trước ảo, thẻ quà tặng ảo, thẻ thanh toán ảo có giá trị bằng tiền và dịch vụ xử lý giao dịch thẻ thanh toán ảo [xử lý giao dịch thanh toán]; dịch vụ tài chính liên quan đến phát hành thẻ thanh toán ảo, thẻ tín dụng ảo, thẻ trả trước ảo, thẻ quà tặng trả trước ảo, thẻ giá trị lưu trữ ảo và thẻ thanh toán ảo; đầu tư vốn; dịch vụ tư vấn đầu tư mạo hiểm; cấp vốn cho đầu tư mạo hiểm; cung cấp vốn mạo hiểm, vốn lưu động, vốn phát triển, vốn cổ phần tư nhân và tài trợ đầu tư; dịch vụ đầu tư mạo hiểm, cụ thể là cung cấp tài chính cho những người làm việc tự do, các doanh nghiệp hiện có, các công ty phi lợi nhuận và các công ty mới nổi và công ty start-up; dịch vụ ươm tạo doanh nghiệp, cụ thể là cung cấp tài chính cho những người làm việc tự do, các doanh nghiệp hiện có, các công ty phi lợi nhuận và các công ty start-up và mới nổi; thúc đẩy nguồn vốn, cụ thể là cung cấp tài chính cho các doanh nhân, công ty khởi nghiệp và các công ty mới nổi; dịch vụ mua sắm tài chính doanh nghiệp; dịch vụ đầu tư và quản lý quỹ; cung cấp tư vấn đầu tư; dịch vụ thông tin, tư vấn, cố vấn và nghiên cứu liên quan đến đầu tư; dịch vụ gây quỹ; dịch vụ huy động vốn; dịch vụ gây quỹ kinh doanh; bảo hiểm; nghiệp vụ tiền tệ; nghiệp vụ bất động sản; ngân hàng internet; ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng được máy tính hóa; dịch vụ ngân hàng di động; dịch vụ ngân hàng được cung cấp cho việc thanh toán hóa đơn qua điện thoại; giao dịch hàng hóa tương lai (tài chính); thông tin bảo hiểm; định giá và thẩm định tài chính đối với tài sản; dịch vụ quản lý và mua lại tài sản; cho thuê ngắn hạn, cho thuê và cho thuê dài hạn đối với tài sản; quản lý nghiệp vụ tài chính; cho vay [tài chính]; cho vay trả góp; dịch vụ thay thế thẻ và tiền mặt; các dịch vụ thẻ tín dụng, thẻ thanh toán, thẻ rút tiền mặt, thẻ ghi nợ, thẻ thanh toán, thẻ tài chính và thẻ mua hàng được cung cấp liên quan đến các chương trình ưu đãi người dùng; cho thuê ngắn hạn, cho thuê và cho thuê dài hạn các thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng và máy quẹt thẻ để xử lý các thẻ tài chính và dữ liệu liên quan; dịch vụ ký quỹ; dịch vụ quỹ tiết kiệm; đầu tư quỹ; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ thu cổ tức; dịch vụ thu hồi nợ; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ chuyển tiền điện tử; dịch vụ bảo lãnh;

dịch vụ ví điện tử, cụ thể là phát hành, lưu trữ, mua lại và chuyển khoản điện tử đối với tiền điện tử hoặc tiền kỹ thuật số cho giao dịch và thanh toán điện tử; dịch vụ tài chính liên quan đến dịch vụ ví điện tử; giao dịch tài chính thông qua chuỗi khối (blockchain); dịch vụ bảo hiểm đơn lẻ; dịch vụ ủy thác đầu tư; dịch vụ chứng khoán; dịch vụ lập kế hoạch vốn cổ phần cá nhân; dịch vụ thuế, cụ thể là dịch vụ lập kế hoạch tài chính thuế và dịch vụ tư vấn tài chính thuế; dịch vụ tư vấn đầu tư và lập kế hoạch tài chính; dịch vụ đầu tư và quản lý tài chính; phân tích tài chính; cung cấp thông tin tài chính thông qua trang web; cung cấp thông tin tài chính thông qua ứng dụng di động; dịch vụ tài trợ thương mại; cung cấp giảm giá tại các cơ sở tham gia của người khác thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; tài trợ tài chính cho các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, thể thao hoặc văn hóa; cung cấp giao dịch và dịch vụ đầu tư tiền ảo; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả những dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không thể tải xuống để tạo ra các mã thông báo không thể thay thế [NFT]; tạo và lưu trữ một cộng đồng trực tuyến, vũ trụ ảo (metaverse) và thế giới ảo cho các tài sản kỹ thuật số, tài sản ảo, mã thông báo không thể thay thế [NFT]; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để tạo, sản xuất và sửa đổi mã thông báo không thể thay thế [NFT]; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng vũ trụ ảo (metaverse); cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SAAS]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] cho phần mềm dùng cho dịch vụ ngân hàng và tài chính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] để theo dõi liên tục và phân tích các giao dịch liên quan đến tiền mã hóa và các tài sản kỹ thuật số khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] để đánh giá khả năng xảy ra rủi ro liên quan đến gian lận, tuân thủ quy định và rủi ro cho danh tiếng công ty liên quan đến các giao dịch liên quan đến tiền điện tử và các tài sản kỹ thuật số khác; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm cắp danh tính qua internet; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] trong lĩnh vực gian lận, quản lý gian lận, xác minh danh tính và giám sát việc tuân thủ đối với các giao dịch liên quan đến tiền mã hóa và các tài sản kỹ thuật số khác; tư vấn trí tuệ nhân tạo; thiết kế hình ảnh, thiết kế tương tác, thiết kế giao điện và thiết kế đồ họa chuyển động, tất cả những dịch vụ nói trên liên quan đến thực tế ảo và/hoặc vũ trụ ảo (metaverse); các dịch vụ máy tính liên quan đến thực tế ảo và/hoặc vũ trụ ảo (metaverse), cụ thể là hình ảnh điện tử của đồ họa máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển tiền ảo và tiền kỹ thuật số; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng thực tế ảo và/hoặc vũ trụ ảo (metaverse); thiết kế và phát triển phần mềm vận hành nội dung thực tế ảo và/hoặc vũ trụ ảo (metaverse); thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi thực tế ảo và/hoặc vũ trụ ảo (metaverse); bảo trì phần mềm ứng dụng thực tế ảo và/hoặc vũ trụ ảo (metaverse); bảo trì phần mềm vận hành nội dung thực tế ảo và/hoặc vũ trụ ảo (metaverse); bảo trì phần mềm trò chơi thực tế ảo và/hoặc vũ trụ ảo (metaverse); phát triển nền tảng máy vi tính; cho thuê cơ sở vật chất trung tâm dữ liệu; dịch vụ nền tảng [pass]; nghiên cứu, phát triển hoặc lập kế hoạch về quy trình và chiến lược phát triển sản phẩm; thông tin liên quan đến nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ khoa học, công nghệ, nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ đó; nghiên cứu liên quan đến các lĩnh vực sau: tính bền vững, đổi mới, giảm thiểu khí các-bon, nền kinh tế tuần hoàn, nền kinh tế bánh rán và tài chính bền vững; tư vấn công nghệ; lưu trữ phần mềm như một dịch vụ; dịch vụ điện toán đám mây an toàn để chia sẻ tệp, mã hóa và lưu trữ dữ liệu; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng có phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) được hỗ trợ bởi chuỗi khối (blockchain) để mua và chuyển tiền kỹ thuật số giữa các ví tiền; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng có phần mềm giao điện lập trình ứng dụng (API) được hỗ trợ bởi chuỗi khối (blockchain) để quản lý chuỗi cung ứng; tư vấn công nghệ trong lĩnh vực tiền mã hóa; cung cấp dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ phần mềm dựa trên chuỗi khối (blockchain) cho các giao dịch tiền mã hóa và mã thông báo không thể thay thế [NFT]; xác thực dữ liệu trong lĩnh vực giao dịch tài chính sử dụng

công nghệ chuỗi khối (blockchain); cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để sử dụng như ví tiền mã hóa; cung cấp phần mềm an ninh mạng trực tuyến không thể tải xuống để xử lý hoặc trao đổi tiền mã hóa và giao dịch chuỗi khối (blockchain); các thiết kế hoạt hình và không hoạt hình kỹ thuật số và nhân vật, hình đại diện và hàng hóa ảo để truy cập và sử dụng trong vũ trụ ảo (metaverse) và các thế giới ảo khác; thiết kế và lưu trữ các môi trường ảo trong đó người dùng có thể tương tác với mục đích tiêu khiển, giáo dục, kết nối, thư giãn hoặc giải trí; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả những dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0560051**

(210) 4-2023-60804

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139518/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(531) 1.15.15; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1; 26.11.3

(591) Xanh nước biển, cam, đỏ, trắng

(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
Số 21LK, lô 18D, tổ dân phố Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch trong nước và quốc tế; tổ chức tour du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ thông tin du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đại lý vé máy bay, tàu hỏa; chuẩn bị thị thực (visa), hộ chiếu, giấy thông hành cho người đi nước ngoài.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện giải trí, văn hóa, thể thao; cung cấp thông tin về giải trí, văn hóa, thể thao; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí].

Nhóm 43: Đặt chỗ khách sạn, resort; đặt chỗ nhà hàng ăn uống; cho thuê lều trại; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0560052**

(210) 4-2023-60815

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

OODENTAL

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139519/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(731) GUANGZHOU OO MEDICAL SCIENTIFIC LIMITED (CN)
Room 316, Building G2, South China Advanced Materials Innovation Park, No.31, Kefeng Road, Guangzhou Development District, 510670 Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 10: Thiết bị chỉnh nha; băng cao su đàn hồi dùng trong chỉnh nha; vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; dụng cụ để niềng răng.

---

(111) **4-0560053**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00408

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.5.7; 25.7.21; 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIOĂNG ĐÔNG Á (VN)
Thôn Liêu Hạ, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Keo, chất kết dính.

---

(111) **4-0560054**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00410

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

YOTOSEA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIOĂNG ĐÔNG Á (VN)
Thôn Liêu Hạ, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Keo, chất kết dính.

---

(111) **4-0560055**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139522/QĐ-SHTT.IP

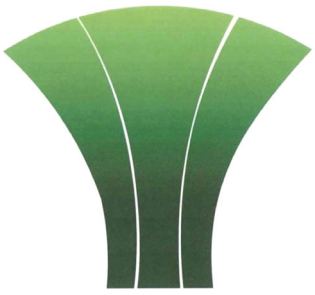
(210) 4-2024-00411

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.1.16; 10.3.7; 26.2.1; 26.2.3; 26.11.12; 26.13.25

(591) Xanh lục, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIOĂNG ĐÔNG Á (VN)
Thôn Liêu Hạ, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0560056**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47692

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KamDr

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP TÂM MINH (VN)
Số 45 TT2, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560057**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47693

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DrKam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP TÂM MINH (VN)
Số 45 TT2, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560058**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47695

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NURATRI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560059**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47696

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TORIKU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng đùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560060**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47697

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

USARTESTOS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dung cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560061**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47598

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY CP BAOMI HOÀN CẦU (VN)
Số 1 Ấp Tây, xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể

tải về; phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được.

---

(111) **4-0560062**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47597

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) LÊ THÙY GIANG (VN)
Số 5 Đinh Lễ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Vòng cổ (đồ trang sức); dây bằng kim loại quý (đồ trang sức); đồ trang sức; mặt dây chuyền [đồ kim hoàn]; ngọc trai (đồ trang sức).

Nhóm 21: Tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; đồ gốm để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh; cúp tượng kỷ niệm bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh.

---

(111) **4-0560063**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48226

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20

(731) GUANGZHOU LIBAOKANG BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 501, No. 222, Jianshe North Road, Huadu District, Guangzhou, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Kem [sản phẩm sữa]; tổ chim ăn được; dầu ăn; trái cây dầm đường; anbumin; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

---

(111) **4-0560064**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48227

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20

(731) GUANGZHOU LIBAOKANG BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 501, No. 222, Jianshe North Road, Huadu District, Guangzhou, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; kẹo mềm; kẹo; kẹo ong; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0560065**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48228

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Carolyn

(731) GUANGZHOU KAWEIXUN AUTO PARTS CO., LTD (CN)
Room 501, 5th Floor, Building B, No. 6, Suantaoyuan North Street, Xinkexiaxin Village, Jiahe Street, Baiyun District, Guangzhou City, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn phản quang của xe cộ; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; đèn ô tô [chiếu sáng]; đèn chiếu sáng LED.

---

(111) **4-0560066**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139533/QĐ-SHTT.IP

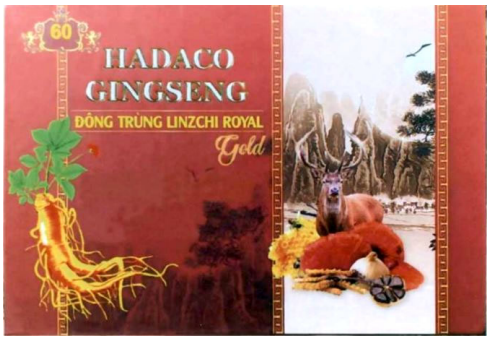
(210) 4-2023-48207

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.7; 3.13.5; 5.11.2; 5.11.5; 6.1.2; 25.1.5; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(591) Vàng, vàng nâu, vàng cam, trắng xám, đen, đỏ hồng, đỏ, nâu, nâu nhạt, đỏ cam, xanh lá cây, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HADACO (VN)
Số nhà 23 NV1, Tổng cục V - Bộ Công An, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560067**

(210) 4-2023-48174

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139534/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/10/2023

(531) 24.9.1; 26.1.2

(591) Trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH BILLIARDS HOÀNG GIA (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Bàn bida.

Nhóm 35: Mua bán bàn bida.

Nhóm 41: Câu lạc bộ bida.

---

(111) **4-0560068**

(210) 4-2023-48171

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LEAFBAR

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139535/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) SHENZHEN YOULIKE ELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room1107,Chuangyi Building,No.3025 Nanhai District,Shenzhen City,GuangDong Province,China 518000

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (Việt Nam) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; bình sinh hơi cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử; đầu ngậm điếu thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; đót thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0560069**

(210) 4-2023-48131

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Mangalass

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139536/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/10/2023

(731) HUỲNH VŨ THỊ MINH LOAN (VN)
Tổ 08, ấp Lồ Ồ, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín; thực phẩm ăn chay làm từ rau củ quả; trái cây đóng hộp.

Nhóm 30: Bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; các loại bánh làm từ bột; thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc; nước xốt [gia vị].

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả [không cồn] và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, thực phẩm ăn chay làm từ rau củ quả, trái cây đóng hộp, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, các loại bánh làm từ bột, thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc, nước xốt [gia vị], nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(111) **4-0560070**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48111

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

34 CORNER

(731) TRẦN QUANG ĐĂNG (VN)
34/28/2 Lê Văn Duyệt, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0560071**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48048

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Đen, trắng

(731) TBG SEAN JOHN HK CO., LIMITED (CN)
6/F Manulife Place 348 Kwun Tong Road KL, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức; đồ trang sức; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; hoa tai.

---

(111) **4-0560072**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48049

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Đen, trắng

(731) TBG SEAN JOHN HK CO., LIMITED (CN)
6/F Manulife Place 348 Kwun Tong Road KL, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; ca vát; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0560073**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48050

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HARDY HARDY

(591) Đen, trắng

(731) HARDY HARDY INTERNATIONAL CORPORATION (FK)
Floor 4, Willow House, Cricket Square, P O Box 2804, Grand Cayman KY1-1112, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức; đồ trang sức; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; hoa tai.

---

(111) **4-0560074**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48051

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HARDY HARDY

(591) Đen, trắng

(731) HARDY HARDY INTERNATIONAL CORPORATION (FK)
Floor 4, Willow House, Cricket Square, P O Box 2804, Grand Cayman KY1-1112, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; ca vát; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0560075**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48019

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ezrollin

(731) SILK CHAIN LIMITED. (CN)
Suite 902, One Midtown, 11 Hoi Shing Road, Tsuen Wan, N.T., Hong Kong

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh mì; bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuých]; bột yến mạch; bánh burritos [bánh bột ngô của Mexico]; kem lạnh.

---

(111) **4-0560076**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48020
(181) 23/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ezrollin

(220) 23/10/2023

(731) SILK CHAIN LIMITED. (CN)
Suite 902, One Midtown, 11 Hoi Shing Road, Tsuen Wan, N.T., Hong Kong
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước sô đa; chiết xuất của trái cây không có cồn; chế phẩm để làm nước uống có ga; nước sinh tố; nước ngọt.

---

(111) **4-0560077**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48021
(181) 23/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ezrollin

(220) 23/10/2023

(731) SILK CHAIN LIMITED. (CN)
Suite 902, One Midtown, 11 Hoi Shing Road, Tsuen Wan, N.T., Hong Kong
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

---

(111) **4-0560078**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48022
(181) 23/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ezrollin

(220) 23/10/2023

(731) SILK CHAIN LIMITED. (CN)
Suite 902, One Midtown, 11 Hoi Shing Road, Tsuen Wan, N.T., Hong Kong
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 40: Nghiền, ép trái cây; xông khói thực phẩm; bảo quản thực phẩm và đồ uống; dịch vụ sản xuất bánh mỳ theo đơn đặt hàng; thanh trùng thực phẩm và đồ uống; dịch vụ chế biến pho mát có bản chất là làm chín, ủ chín và già hoá pho mát.

---

(111) **4-0560079**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48011

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.5.20

(591) Xanh dương, trắng, vàng đồng

(731) CÔNG TY TNHH MASAN BREWERY (VN)
Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; đồ uống làm từ hoa quả; nước giải khát có ga; nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có chứa cồn (trừ bia); đồ uống trên cơ sở rượu vang; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sơ ngũ cốc; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

---

(111) **4-0560080**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48012

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.5.20

(591) Xanh dương, trắng, vàng đồng

(731) CÔNG TY TNHH MASAN BREWERY (VN)
Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; đồ uống làm từ hoa quả; nước giải khát có ga; nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có chứa cồn (trừ bia); đồ uống trên cơ sở rượu vang; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sơ ngũ cốc; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

---

(111) **4-0560081**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48013

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Satsuma

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước rửa chén; nước xả vải; nước lau sàn; nước lau kính; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng dạng bánh; chế phẩm (mỹ phẩm) dưỡng da; mỹ phẩm tẩy da chết; sữa rủa mặt; chế phẩm và chất chăm sóc tóc (mỹ phẩm); nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm mát hơi thở không dành cho mục đích y tế; kem đánh răng; chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; chế phẩm cạo râu.

---

(111) **4-0560082**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48014

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LIUNI

(731) GUANGXI XINGHUI AZURE STONE INVESTMENT GROUP CO., LTD. (CN)
Room 501, Floor 5, Building 2, Nanning International Tourism Center, No, 111 Fengling North Road, Qingxiu District, Nanning, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; trang trí bánh; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0560083**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48015

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) SHAANXI XUEGEZHICHENG CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 30101, Building 1, Qinglong Community, South Second Ring Road, Yanta District, Xi'an City, Shaanxi Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước lúa mạch ướp hoa cam; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa.

---

(111) **4-0560084**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48016

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ

(731) SHAANXI XUEGEZHICHENG CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 30101, Building 1, Qinglong Community, South Second Ring Road, Yanta District, Xi'an City, Shaanxi Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0560085**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48017

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(540)



(731) ANHUI HICARE BIOTECH CO., LTD. (CN)
Room 2202, Languang Yuzhoucheng, No 612 Changjiang West Road, Shushan District, Hefei City, Anhui, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi khuẩn dùng trong quá trình axetic hoá; chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; sulfimit benzoic; sacarin dùng cho mục đích công nghiệp; glucoza dùng cho công nghiệp thực phẩm; alginat dùng cho công nghiệp thực phẩm.

---

(111) **4-0560086**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48018

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ezrollin

(731) SILK CHAIN LIMITED. (CN)
Suite 902, One Midtown, 11 Hoi Shing Road, Tsuen Wan, N.T., Hong Kong

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; gia cầm không còn sống; thịt đã được bảo quản; thịt lợn; thịt ướp muối; xúc xích.

---

(111) **4-0560087**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47999

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DereK

(731) ORANGE MATTERSSES CO., LTD. (TW)
8 F., No. 23, Aly. 26, Ln. 240, Sec. 1, Mingde Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 236009, Taiwan

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; bán đấu giá; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0560088**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48001

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.9.1

(731) ORANGE MATTERSSES CO., LTD. (TW)
8 F., No. 23, Aly. 26, Ln. 240, Sec. 1, Mingde Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 236009, Taiwan

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; bán đấu giá; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0560089**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48002

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.9.1

(731) ORANGE MATTERSSES CO., LTD. (TW)
8 F., No. 23, Aly. 26, Ln. 240, Sec. 1, Mingde Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 236009, Taiwan

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm; giường; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gối.

---

(111) **4-0560090**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48003

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.9.1

(731) ORANGE MATTERSSES CO., LTD. (TW)
8 F., No. 23, Aly. 26, Ln. 240, Sec. 1, Mingde Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 236009, Taiwan

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Tấm trải phủ giường; vỏ đệm; ga trải giường; khăn trải giường bằng vải lanh; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; chăn lông vịt [khăn phủ bên dưới giường].

---

(111) **4-0560091**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30672

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Đỏ tươi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TÂN DUY LỢI (VN)
46/15A, đường 61, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi thẻ bài.

Nhóm 41: Cung cấp tiện ích giải trí; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến.

---

(111) **4-0560092**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30681

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.3; 24.15.11; 26.4.4

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH 45CM VINA (VN)
Số 9, đường số 12, khu dân cư Cityland, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; marketing; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; cập nhật và duy trì thông tin trong các bản đăng ký; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tạo khách hàng tiềm năng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

---

(111) **4-0560093**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30690
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/07/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng, xanh lá mạ, xanh lá cây, xanh dương, nâu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TRÀ THÁI NGUYÊN ĐẠI VIỆT (VN)
Số C2-36, đường số 3, khu đô thị Huỳnh Gia Residence, tổ 11, khu phố Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; trà đen; trà túi lọc; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0560094**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30692
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MIRACLE NETWORK
Lan tỏa giá trị Việt

(220) 17/07/2023

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.3.2; 26.3.7
(591) Đen, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MIRACLE NETWORK (VN)
12/27 Nguyễn Khoái, phường 2, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê.

---

(111) **4-0560095**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30693
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

COCOOC

(220) 17/07/2023

(731) LÊ THỊ KIỀU OANH (VN)
58/16 Phan Đăng Lưu, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(111) **4-0560096**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30695

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 26.5.1; 26.11.7

(540)



(591) Trắng, xanh tím than, vàng kim nhạt, vàng kim đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PROPERTY ONE (VN)
Phòng 1901, tầng 19 tòa nhà Thăng Long số 98 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0560097**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38972

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Farm Rx Green Hyaluronic acid

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0560098**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44254

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10

(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HỒNG HÀ PHÁT (VN)
23 Hà Thị Thân, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; ổ cắm điện; cầu dao điện; chấn lưu đèn; màn hình điện tử hiển thị chữ số; đồng hồ thông minh.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chùm; đèn treo; đèn trần; đèn gắn trên trần nhà; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED).

Nhóm 12: Xe đạp.

---

(111) **4-0560099**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39238

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

bambu

(591) Hồng đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM TANISA (VN)
Số 188 Lạc Long Quân, khu phố 3, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Bún tươi; bún từ rau củ; phở; bánh tráng; bánh tráng rau củ; gỏi cuốn kit.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bún tươi, bún từ rau củ, phở, bánh tráng, bánh tráng rau củ, gỏi cuốn kit.

---

(111) **4-0560100**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39208

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FUNKILL GOLD

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0560101**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30625

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CÒ ĐỨC

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560102**

(151) 16/07/2025

Số Quyết định: 139570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30631

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SƯ TỬ ANH

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560103**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30632

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SƯ TỬ PHÁP

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560104**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30633

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SƯ TỬ MỸ

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560105**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30634

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SƯ TỬ ĐỨC

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560106**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30635

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

RAPIRA

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560107**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30636

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HỔ ANH

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560108**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30637

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HỔ PHÁP

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560109**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30638

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HỔ ĐỨC

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560110**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30639

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HỔ MỸ

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560111**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30640

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HỔ HÀN

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560112**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30641

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ĐẠI BÀNG ANH

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560113**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30642

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HỔ ÚC

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560114**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30643

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ĐẠI BÀNG PHÁP

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560115**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30644

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ĐẠI BÀNG ĐỨC

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560116**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30645

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ĐẠI BÀNG NHẬT

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560117**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30646

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ĐẠI BÀNG HÀN

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560118**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30647

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ĐẠI BÀNG THÁI

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560119**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30648

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ĐẠI BÀNG ÚC

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560120**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30650

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VOI PHÁP

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560121**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06674

(220) 23/02/2024

(181) 23/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) VŨ MINH VƯƠNG (VN)
Số 28 ngõ 33, phố Lãng Yên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Nắp bồn cầu; nắp bồn cầu thông minh dùng điện; bồn cầu (thiết bị vệ sinh); quạt điện.

---

(111) **4-0560122**

(151) 16/07/2025
Số Quyết định: 139654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22134

(220) 09/06/2022

(181) 09/06/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5

(591) Xanh, đỏ.

(731) TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)
18 phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất bảo quản dung dịch khoan (hoá chất); nhựa pp- polypropylen dạng thô; amoniac [chất kiềm dễ bay hơi] dùng trong công nghiệp; nguyên liệu tổng hợp dùng để hấp thu/hút dầu; nhựa nhân tạo dạng thô chưa xử lý; chất gắn/chất kết dính có dầu (mát tít/nhựa gắn); hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; metyl benzen; chất phụ gia hoá học dùng cho dầu; chất phụ gia hoá học cho nhiên liệu động cơ; hợp chất dập lửa.

Nhóm 04: Dầu thô, khí đốt, các sản phẩm dầu (nhiên liệu); các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu khí bao gồm dầu hoả, xăng, lpg (khí hoá lỏng), xăng máy bay, dầu diesel, dầu fo - nhiên liệu đốt lò; các nhiên liệu dùng để đốt; khí thấp áp [nhiên liệu]; khí hoá lỏng [nhiên liệu]; dầu công nghiệp; năng lượng điện; mỡ công nghiệp; dầu động cơ; dầu dùng để bôi trơn.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống nối bằng kim loại; khớp nối bằng kim loại; đầu nối bằng kim loại; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; bồn chứa bằng kim loại.

Nhóm 07: Giàn khoan; thiết bị khoan [nổi hoặc không nổi].

Nhóm 16: Bao bì làm từ giấy và các tông; bao bì làm từ chất dẻo dùng để bao gói; ấn phẩm; sách; cuốn sách nhỏ.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; ống nối, khớp nối phi kim loại dùng trong xây dựng; ống dẫn chịu áp [không bằng kim loại]; ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu thiết bị dầu khí, các sản phẩm dầu, khí đốt, sản phẩm lọc hóa dầu và nguyên liệu hóa phẩm dầu khí, than, phân bón; mua bán vật liệu xây dựng, nhiên liệu sinh học, năng lượng tái tạo; dịch vụ cung ứng nhân lực dầu khí; dịch vụ xuất khẩu lao động; quản lý điều hành kinh doanh khai thác cảng biển và cảng sông; dịch vụ quản trị, quản lý kinh doanh liên quan đến năng lượng, nhiên liệu như: dầu, khí, hóa dầu; mua bán: thiết bị khoan, chân đế giàn khoan, bồn bể chứa (chứa xăng dầu, khí hóa lỏng hoặc nước), bồn chịu áp lực, ống công nghệ, ren ống, khớp nối, ống nối, ống chống cần khoan, đầu nối, ống thép hàn hồ quang chìm, ống thép hàn điện trở, ống đúc, thép tấm, thép hình, dụng cụ khoan (gồm búa khoan, kẹp thủy lực, kẹp ống), dụng cụ địa vật lý (cụ thể là dụng cụ cứu kẹt, tời khoan), thiết bị lòng giếng (cụ thể là đồng hồ đo), vật tư khoan (gồm ống chống, cần khoan, chòong khoan, phụ kiện ống dẫn như chân đế, van ngược, nút bơm ép, lồng định tâm), đường ống dẫn dầu khí, cần cẩu cho giàn khoan và giàn khai thác, xuồng cứu sinh, máy bơm và phụ tùng, máy nén khí và phụ tùng, hệ thống định vị tàu và phụ tùng, hệ thống chân vịt, tời và phụ tùng, xích neo, thiết bị an toàn và cứu hộ, máy ép rác, đệm va cho tàu và giàn khoan, van (gồm van cổng, van bướm, van cầu, van một chiều, van an toàn, van điều khiển), thiết bị đo nhiệt độ, áp suất, lưu lượng, đồng hồ đo, đầu dò báo cháy, báo khí, cáp thép (gồm cáp cho cần cẩu giàn khoan, cáp khoan, cáp tời), bơm điện chìm khai thác dầu khí, bơm vận chuyển dầu thô, bơm ép vỉa, bơm dầu thải, bơm chìm nước biển; mua bán: điện thoại di động, đồng hồ thông minh, máy tính xách tay, máy tính bàn, loa, tia nghe, phụ kiện điện thoại như bồ sạc, pin dự phòng, cáp sạc và đế sạc, Router wifi, phụ kiện máy tính như bộ nhớ máy tính (RAM), ổ cứng SSD, thiết bị phát wifi, chuột điều khiển, bàn phím và màn hình máy tính, camera, webcam, bộ lưu trữ điện UPS, điện thoại cố định, máy fax, USB, máy bán hàng; mua bán trang thiết bị an toàn và phòng cháy chữa cháy; mua bán: máy phát điện, máy biến áp, trụ điện gió, tua bin gió, dây cáp điện, thiết bị phân phối điện, mô tơ, động cơ khí nén, thiết bị bơm, thiết bị thoát nước và xử lý nước thải trong các nhà máy điện, hộp ắc quy, bình ắc quy, ắc quy điện, thiết bị báo động, am pe kế, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, vật liệu xây dựng bằng kim loại, đồ chứa bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng, đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, trạm nén khí, trạm tách khí ni tơ, máy công cụ, dụng cụ (bộ phận của máy), thiết bị khoan và máy khoan, thiết bị bảo hộ lao động, hệ thống lưu điện, tủ đóng cắt cao thế, trung thế, hạ thế, tử phân phối điện, thiết bị điện cao thế và trung thế, máy biến áp lực, máy cắt điện cao thế, máy cắt điện trung thế, dao cách ly, máy biến điện áp, các loại tụ bù và kháng bù, sứ đứng, sứ chuỗi, kẹp cực các loại, thanh cái ống và phụ kiện, trụ đỡ thiết bị điện, hệ thống và thiết bị nối đất tĩnh, dây điện.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư vốn, tài chính trong lĩnh vực xây dựng; đầu tư vốn, tài chính trong lĩnh vực bất động sản, khoáng sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư tài chính vào ngành điện; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ chứng khoán bao gồm tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; đầu tư tài chính trong lĩnh vực sản xuất chế biến nhiên liệu sinh học, sản xuất năng lượng tái tạo, công nghệ thông tin; lập dự án đầu tư xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ khai thác dầu khí; dịch vụ khai thác dầu thô, khí đốt, các sản phẩm dầu, khí và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu khí; xây dựng, sửa chữa các công trình khai thác dầu khí; sửa chữa tàu biển, máy móc phục vụ công việc khai thác dầu khí; xây dựng các công trình dân dụng; khai thác than và khoáng sản; xây dựng cơ sở hạ tầng công trình điện năng; đóng mới, sửa chữa tàu thuyền và các hương tiện nổi; bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị hỗ trợ vận hành trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa; xây dựng công trình viễn thông; dịch vụ khoan giếng dầu; cho thuê thiết bị để sửa chữa, để xây dựng, để khoan, để khai thác dầu mỏ; sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị dùng trong sản xuất kinh doanh điện; dịch vụ tư vấn xây dựng các công trình điện; lắp đặt bể chứa xăng dầu, bể chứa

khí hóa lỏng và đường ống dẫn dầu, dẫn khí; dịch vụ quản lý dự án cho các dự án xây dựng điện; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng: các thiết bị máy móc trong ngành dầu khí, thiết bị và hệ thống chống cháy, hệ thống thu hồi nhiệt, hệ thống xử lý nước, hệ thống thu hồi khí hóa hơi, thiết bị điện cho các giàn khoan, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống cẩu phục vụ nâng và hạ hàng, hệ thống cần xuất nhập hàng các loại, hệ thống giàn đỡ ống, các hệ thống dầu dò nhiệt, khí thuộc hệ thống F&G cho nhà máy và công trình, các hệ thống chữa cháy, hệ thống đường ống hơi cao áp, trung bình và thấp áp, hệ thống đường ống cấp và thoát nước, hệ thống xử lý chất thải, nước thải cho nhà máy, hệ thống đường ống công nghệ, đường ống dẫn dầu, dẫn khí, hệ thống làm mát bằng nước, bằng khí, giàn khoan ngoài biển, hệ thống báo cháy, báo khói, hệ thống xuất nhập xăng dầu, khí và khí hóa lỏng, tất cả đều trong ngành công nghiệp dầu khí.

Nhóm 39: Vận chuyển, lưu giữ dầu khí; dịch vụ du lịch; vận chuyển và tàng trữ than; mua bán điện; vận chuyển, bốc xếp, lưu kho và giao nhận hàng hóa; dịch vụ đại lý tàu biển; môi giới hàng hải; cung ứng dịch vụ tàu biển; dịch vụ cho thuê tàu biển, cầu cảng, kho hàng, bến bãi và các phương tiện vận tải khác; dịch vụ khai thác cảng; dịch vụ vận tải biển, vận tải đường thủy, đường không, đường bộ.

Nhóm 40: Chế biến dầu khí; sản xuất điện; chế biến khoáng sản; dịch vụ chế tạo và gia công (vì lợi ích của người khác) các loại bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng và các loại đường ống dẫn dầu và dẫn khí; dịch vụ gia công (vì lợi ích của người khác) các cấu kiện, thiết bị dầu khí và các công trình công nghiệp khác; sản xuất năng lượng.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; đào tạo thuyền viên; đào tạo công nhân khoan dầu khí; đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên ngành dầu khí, ngành điện.

Nhóm 42: Nghiên cứu, tìm kiếm thăm dò dầu khí; khảo sát, thiết kế các công trình và phương tiện phục vụ dầu khí, dân dụng; nghiên cứu và phát triển các dự án năng lượng sạch, các dự án điện, sử dụng năng lượng như: điện sức gió, điện mặt trời, điện nguyên tử; thiết kế trang web; đo địa vật lý giếng khoan; kiểm tra chất lượng giàn khoan, giàn khai thác dầu khí; phân tích để khai thác dầu mỏ; giám định dầu mỏ; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và chế biến các sản phẩm lọc hóa dầu; kiểm định kỹ thuật an toàn nồi hơi, bình chịu áp lực.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ an ninh; dịch vụ thanh tra nhà máy cho mục đích an toàn.

---

(111) **4-0560123**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54595

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SNAZZLE

(731) D.L.J. PRODUCE INC. (US)
3100 E. 29th Street, Long Beach, CA 90806, USA

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; trái cây chưa xử lý; nho tươi; nho tươi nguyên cành.

---

(111) **4-0560124**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53178
(220) 21/11/2023
(181) 21/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.15.11; 3.4.18; 3.4.25; 3.7.7; 5.11.19; 26.4.18
(591) Đen, vàng, trắng, xanh da trời, da cam, xanh lá cây, đỏ, đỏ nâu, hồng, xanh dương, nâu, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

Nhóm 29: Xúc xích; thịt viên; thịt xốt; chả; giò thủ; nem; thịt sấy; thịt chiên; thịt khô; cá khô; cá sấy; cá chiên; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; nội tạng gia súc dùng làm thực phẩm; phá lấu; patê; ruốc (từ thịt).

---

(111) **4-0560125**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53107
(220) 21/11/2023
(181) 21/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

FUZAKINE

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560126**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53102

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PANTHICONE

(591) Đen, trắng.

(731) PHIL-INTERNATIONAL CO., LTD. (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560127**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53103

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

OFUS

(591) Đen, trắng.

(731) PHIL-INTERNATIONAL CO., LTD. (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560128**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53106

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MEZLEN

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560129**

(210) 4-2023-52878

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

RASKINMOS

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140152/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SUN PHA (VN)
Số 42, phố Thọ Lão, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560130**

(210) 4-2023-52879

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VESIM AG+

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140153/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/11/2023

(531) 24.13.1; 24.17.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SUN PHA (VN)
Số 42, phố Thọ Lão, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560131**

(210) 4-2023-52472

(181) 16/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Mammolina house

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140154/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/11/2023

(731) TRẦN THỊ LIÊN (VN)
Thôn 6, Thượng Vỹ, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ tư vấn đào tạo; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

Nhóm 43: Dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0560132**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52467
(181) 16/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 16/11/2023

(531) 5.1.6; 5.1.16; 6.19.9; 7.1.11; 7.1.24; 25.1.6; 26.1.2; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KAI FARM VIỆT NAM (VN)
903 tầng 9, tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Hạt đã qua chế biến: hạt điều, hạt dẻ, hạt macca, hạt đậu phông, hạt bí, hạt hướng dương.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, cửa hàng trưng bày bán lẻ và nhượng quyền thương mại (tư vấn quản lý kinh doanh) các sản phẩm: hạt đã qua chế biến: hạt điều, hạt dẻ, hạt macca, hạt đậu phộng, hạt bí, hạt hướng dương.

---

(111) **4-0560133**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52433
(181) 16/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 16/11/2023

(531) 24.15.7; 24.15.21

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây

(731) SICHUAN SHUIWANGZI ENVIRONMENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Tianfu International Biocity (No. 7, Section 2, Biocity North Road. Shuangliu District), Chengdu City, Sichuan Province. China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất tẩy uế; nước tắm diệt sâu bọ, côn trùng dùng trong thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; chất diệt nấm dùng trong nông nghiệp; nước thơm dùng cho mục đích thú y; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0560134**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52415
(181) 16/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

KREHEXA

(220) 16/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0560135**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52416
(181) 16/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

KRETHANIL

(220) 16/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0560136**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52417
(181) 16/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CARBU

(220) 16/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0560137**

(210) 4-2023-52160
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

PIC GLUCO TEST

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140160/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/11/2023

(731) PIKDARE-SOCIETÀ PER AZIONI (IT)
Via Saldarini Catelli 10 - 22070 Casnate con Bernate CO - Italy
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

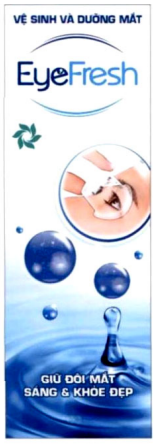
(511) Nhóm 05: Que thử để đo mức đường huyết; que thử chẩn đoán y tế.

Nhóm 10: Đường kế; lưỡi chích ngón tay dùng một lần; lưỡi chích để lấy mẫu máu.

---

(111) **4-0560138**

(210) 4-2023-52120
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140161/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/11/2023

(531) 1.15.14; 1.15.15; 1.15.21; 1.15.23; 2.9.4; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.6; 26.1.2
(591) Đen, trắng, xanh nước biển, xanh nước biển sẫm, xanh da trời, ghi, vàng da, xanh lơ, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0560139**

(210) 4-2023-52119
(181) 15/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

EXJOINT

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140162/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/11/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÀ MÁY SẢN PHẨM SINH HỌC NUTRI-PAX (VN)
Số 16, ngõ 20, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560140**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51875

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BEMINCOLD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560141**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51768

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

futrus

(731) TRINAPOWER CO., LTD. (CN)
2 Tianhe Road, Xinbei District, Changzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Kết cấu đỡ dầm chìa bằng kim loại dùng trong xây dựng; thanh giằng bằng kim loại; vòng kẹp ống bằng kim loại; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; tấm lợp mái bằng kim loại; tấm lợp mái bằng kim loại; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; tấm lợp bằng kim loại, tích hợp với pin quang điện; khung kim loại cho xây dựng; kết cấu đỡ bằng kim loại dùng trong xây dựng và tấm lắp ráp.

---

(111) **4-0560142**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51769

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

futrus

(731) TRINAPOWER CO., LTD. (CN)
2 Tianhe Road, Xinbei District, Changzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Máy biến tần quang điện; siêu tụ điện để lưu trữ năng lượng; thiết bị tự động hóa giúp kiểm soát và phân phối điện cho trạm điện; thiết bị quang điện dùng trong sản xuất điện; thiết bị và hệ thống quang điện dùng trong sản xuất điện mặt trời; tấm quang điện; pin quang điện; tấm pin mặt trời để sản xuất điện; ắc quy điện; pin mặt trời.

---

(111) **4-0560143**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51770

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

futrus

(731) TRINAPOWER CO., LTD. (CN)
2 Tianhe Road, Xinbei District, Changzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Tấm lát cho mái làm bằng kính; gạch kính; tấm lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại, tích hợp với pin quang điện; kính phủ dùng trong xây dựng; kính phẳng được xử lý đặc biệt dùng cho xây dựng; kính xây dựng; kính an toàn; kính phẳng có cấu tạo nhiều lớp dùng cho xây dựng; kính cách nhiệt dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0560144**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51595

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Dullop

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560145**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53179

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(531) 3.4.18; 3.4.25; 7.1.1; 7.11.25; 21.3.19; 26.4.18

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Đen, vàng, trắng, đỏ, hồng, xanh dương, xanh lá cây, xanh da trời, đỏ nâu, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

Nhóm 29: Xúc xích; thịt viên; thịt xốt; chả; giò thủ; nem; thịt sấy; thịt chiên; thịt khô; cá khô; cá sấy; cá chiên; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; nội tạng gia súc dùng làm thực phẩm; phá lấu; patê; ruốc (từ thịt).

---

(111) **4-0560146**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53180

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25

(540)



(591) Đen, vàng, trắng, hồng, xanh dương, xám, nâu, đỏ, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

Nhóm 29: Xúc xích; thịt viên; thịt xốt; chả; giò thủ; nem; thịt sấy; thịt chiên; thịt khô; cá khô; cá sấy; cá chiên; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; nội tạng gia súc dùng làm thực phẩm; phá lấu; patê; ruốc (từ thịt).

---

(111) **4-0560147**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53181

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25

(540)



(591) Đen, vàng, trắng, đỏ, nâu, hồng, xanh dương, xám, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

Nhóm 29: Xúc xích; thịt viên; thịt xốt; chả; giò thủ; nem; thịt sấy; thịt chiên; thịt khô; cá khô; cá sấy; cá chiên; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; nội tạng gia súc dùng làm thực phẩm; phá lấu; patê; ruốc (từ thịt).

---

(111) **4-0560148**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50889

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ORIGHAIR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIVIAT (VN)
Tầng 46 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0560149**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50890

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GLAMHAIR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIVIAT (VN)
Tầng 46 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0560150**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50891

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ORIGLA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIVIAT (VN)
Tầng 46 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0560151**

(210) 4-2023-50892

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Bảo Vị Duy Viên

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140179/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/11/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỄN BẰNG (VN)
Số nhà 261 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560152**

(210) 4-2023-50893

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BigBB UP

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140180/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/11/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỄN BẰNG (VN)
Số nhà 261 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560153**

(210) 4-2023-50894

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Dưỡng Thận Vương Đường Khang

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140181/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN QUANG (VN)
TT01-30, dự án Hải Đăng City, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560154**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50895

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HEVIHO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0560155**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50886

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

EMDICEF

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560156**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50852

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TOPBUN VN
FOR YOUR GREAT EXPERIENCES

(531) 5.3.13; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18

(591) Đỏ, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TOPBUN VN (VN)
258/21D Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành các hội nghị, đại hội và hội nghị chuyên đề (về giáo dục).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0560157**

(210) 4-2023-50751

(181) 07/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140185/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/11/2023

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng

(731) NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)
321 Phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; hoá mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: tinh dầu, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0560158**

(210) 4-2023-50727

(181) 07/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140186/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/11/2023

(531) 26.4.9

(591) Vàng

(731) MONTAGUE FRESH (AUST) PTY LTD (AU)
Level 1, Building A, 18-24 Ricketts Road, Mount Waverley, 3149, Victoria, Australia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả xuân đào tươi.

---

(111) **4-0560159**

(210) 4-2023-50726

(181) 07/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140187/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/11/2023

(531) 1.5.1; 1.15.23; 24.15.3; 24.15.13

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh rêu, xanh nước biển, đen, vàng, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PUSH GROUP (VN)
Tầng 2, tòa nhà Trung Yên 1, khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục; tổ chức các hoạt động văn hóa, giáo dục và giải trí liên quan đến việc cải thiện, bảo vệ và bảo tồn thiên nhiên và môi trường; tổ chức và điều hành các cuộc thi và các loại hình giải trí, giáo dục, thể thao vì mục đích giải trí và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; tổ chức và điều hành triển lãm vì mục đích văn hoá, giáo dục về vấn đề bảo vệ môi trường; tuyên truyền (giáo dục) về bảo vệ môi trường; hoạt động truyền thông (giáo dục, giải trí) về bảo vệ môi trường.

---

(111) **4-0560160**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50565

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TRƯỜNG THẮNG

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.15; 5.3.20; 5.7.3; 24.1.1

(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, vàng, trắng

(731) VÒNG LƯƠNG THẮNG (VN)
Số 54, đường số 15, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; cung cấp thông tin xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; giáo dục nghề nghiệp.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật.

---

(111) **4-0560161**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49754

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CALITONE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XNK HUY HOÀNG (VN)
Số 32, ngõ 200, đường Thanh Bình, tổ dân phố 11, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Âm li; loa; các hệ thống loa; đầu VCD; đầu DVD; đầu karaoke.

---

(111) **4-0560162**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49752
(181) 01/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MILKY WAY

(220) 01/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA NÔNG TRẠI XANH BA VÌ (VN)
Số nhà IK706, lô 1, đất dịch vụ khu B, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua; sữa chua nếp cẩm; váng sữa; phô mai.

---

(111) **4-0560163**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49693
(181) 01/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

LEFIGHT

(220) 01/11/2023

(531) 24.15.11; 24.15.21

(731) LEFT AND RIGHT POWER (XIAMEN) SPORTS PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Unit 03 A Ter, 8 / F, Building D, Xiamen International Shipping Center, No.97 Xiangyu Road, Xiamen, Fujian, China 361000

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần ống bó [quần dài]; giày; dép đi trong nhà; bít tất ngắn cổ; quần áo lót.

---

(111) **4-0560164**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48224
(181) 24/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

EPSMART

(220) 24/10/2023

(731) FUJIAN EPSEA INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
Xinye Road, Wuping Industrial Park, Longyan, Fujian Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Thiết bị tách khí gaz; thiết bị sản xuất khí ô-xi và ni-tơ; bộ phận lọc để làm sạch không khí lạnh [dùng cho động cơ]; máy nén [máy móc]; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí; bơm chân không [máy móc]; bơm khí nén; bộ lọc dầu; bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ.

---

(111) **4-0560165**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48883

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.7.25; 26.15.15

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá, cam

(731) TRẦN NHẬT MINH (VN)
Thôn Tân Giao, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm điện thoại di động, máy tính bảng, dây cáp sạc, linh kiện điện tử, tai nghe, củ sạc, pin dự phòng, loa, thẻ nhớ điện thoại, ổ cứng di động, máy vi tính, thiết bị văn phòng.

---

(111) **4-0560166**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48873

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GENMAN

(591) Xanh.

(731) NGUYỄN TÀI HOÀNG (VN)
Tổ 4, khu 3 Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; pin điện; khóa điện; khóa móc, đồ điện tử; trung tâm điều khiển nhà tự động; linh kiện bán dẫn (điện tử).

---

(111) **4-0560167**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48741

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Switch Clip

(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka JAPAN

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa dùng cho ô tô; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm tạo hương thơm cho phòng; chất khử mùi để sử dụng cá nhân; nước xịt thơm quần áo; hương thơm để thắp; chất khử mùi cho vật nuôi; chất khử mùi cho động vật.

Nhóm 05: Chất khử mùi cho ô tô; chất khử mùi nhà vệ sinh; chất khử mùi có hương thơm dùng cho nhà vệ sinh; chế phẩm khử mùi phòng; chế phẩm trung hòa mùi cho quần áo và hàng dệt; chất khử mùi cho đồ nội thất bọc vải; chất khử mùi dùng cho khay đi vệ sinh của vật nuôi trong nhà; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi gia dụng; thuốc xịt khử mùi phòng; chất khử mùi tủ lạnh; chất khử mùi giày; chất khử mùi cho thảm; chế phẩm khử mùi không khí; chất khử mùi vải.

---

(111) **4-0560168**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51172

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

OPERA

(731) TRƯƠNG XUÂN THẮNG (VN)
Xóm 13, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0560169**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49537

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HEO CAO BỒI
Snack dinh dưỡng

(591) đen, trắng, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

Nhóm 29: Xúc xích; thịt viên; thịt xốt; chả; giò thủ; nem; thịt sấy; thịt chiên; thịt khô; cá khô; cá sấy; cá chiên; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; nội tạng gia súc dùng làm thực phẩm; phá lấu; patê; ruốc (từ thịt).

---

(111) **4-0560170**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49521
(181) 31/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 31/10/2023

(531) 24.15.7; 24.17.18; 24.17.25

(731) ZHEJIANG ANJI ZHISHANG FURNITURE CO.. LTD. (CN)
Tangpu, Anji Economic Development Zone, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 20: Ghế bành; ghế dài [đồ đạc]; ghế ngồi; ghế dài (chaise longues); bàn đẩy dọn đồ ăn [đồ đạc]; ghế dùng cho thợ cắt tóc.

---

(111) **4-0560171**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49520
(181) 31/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TOPDA

(220) 31/10/2023

(731) YINGDE DOSOON FINE CHEMICAL CO.,LTD (CN)
Kaidi Industrial Park, Baisha Town, Yingde City, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; dầu phanh; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; chất chống đông; chất lỏng trợ lực tay lái; dung môi dùng cho vecni.

Nhóm 02: Sơn; chất pha loãng sơn; chất nhuộm; dầu chống gỉ; chế phẩm chống gỉ; sơn lót cho khung gầm xe cộ.

Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; sáp đánh bóng; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ.

Nhóm 04: Sáp công nghiệp; chế phẩm để khử bụi; khí đốt; dầu để bôi trơn; mỡ công nghiệp; dầu động cơ.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; hương xua đuổi muỗi; chế phẩm khử mùi không khí; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; nước rửa tay diệt khuẩn; bioxit.

---

(111) **4-0560172**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49519

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1

(731) GUANGZHOU TAISHANG TRADING CO., LTD. (CN)
Room 1001, No. 15 Fuhua Road, Zhongcun Street, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; sữa tắm; mặt nạ làm đẹp; xà phòng bánh; vải tẩm chất tẩy rửa dùng để lau chùi.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; thuốc mỡ dược phẩm; chất sát trùng; chế phẩm dược; vật liệu băng bó [dùng trong y tế]: chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0560173**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49452

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.2

(591) Da, xanh, đen.

(731) KHƯƠNG ANH VĂN (VN)
Số 50+52 đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất dính dùng để cố định tóc giả; nước xức tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm để tẩy keo xịt tóc; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chất trung hoà giúp uốn sóng tóc bền nếp; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; keo xịt tóc; dầu gội khô; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm điều trị da chai cứng; chế phẩm dược; dầu xoa bóp; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm dược để trị gàu ở đầu; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; dầu gội khô chứa thuốc.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; vật lý trị liệu; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tăm hơi; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ thâm mỹ; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ y học tái tạo; dịch vụ nhuộm tóc; dịch vụ tiệm cắt tóc.

---

(111) **4-0560174**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49451

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.2

(591) Da, xanh, đen.

(731) KHƯƠNG ANH VĂN (VN)
Số 50+52 đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy nước sơn móng; gel (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; móng (tay, chân) giả; chế phẩm để chăm sóc móng; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nhũ dùng cho móng; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 08: Kìm bấm, tỉa, cắt móng; kìm mũi nhọn dùng để cắt biểu bì; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dụng cụ giũa móng; giũa [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ giũa móng, dùng điện; dụng cụ đánh bóng móng tay, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ cắt [công cụ cầm tay]; giũa [dụng cụ]; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, chân; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay dùng điện; giũa móng tay (tấm bìa cứng phủ bột mài).

Nhóm 21: Đồ dùng tẩy trang; chổi lông trang điểm; bông phấn để trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; chăm sóc sức khoẻ; vật lý trị liệu; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0560175**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49408

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, vàng, xanh

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM QUỐC TẾ HOÀNG ANH (VN)
Điểm tiểu thủ công nghiệp xã Gia Xuyên, xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ đóng hộp, đông lạnh; rau, củ sấy khô.

Nhóm 31: Rau, quả tươi.

---

(111) **4-0560176**

(210) 4-2023-50900

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HEVIHO

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140226/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/11/2023

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

---

(111) **4-0560177**

(210) 4-2023-50901

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SUNJIN

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140227/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN BUSAN HÀN QUỐC (VN)
Thôn 4, xã Vạn Phúc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện.

---

(111) **4-0560178**

(210) 4-2023-50887

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AMNIZCEF

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140228/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560179**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50888
(181) 08/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

KATICUF

(220) 08/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560180**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46594
(181) 16/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

XIPAFO

(220) 16/10/2023

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560181**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46541
(181) 16/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BYE YSL

(220) 16/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LMS GIẢM BÉO CHUẨN Y KHOA (VN)
566 đường Lê Duẩn, phường Eatam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 16: Tác phẩm sách; cuốn sách nhỏ; sách giáo trình giảng dạy.

Nhóm 29: Nước mắm; dầu ăn.

Nhóm 30: Nước xốt cà chua; tương ớt; trà; cà phê; đường (gia vị); nước mật đường; đồ gia vị; bún.

---

(111) **4-0560182**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46540

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BYEGAY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LMS GIẢM BÉO CHUẨN Y KHOA (VN)
566 đường Lê Duẩn, phường Eatam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 16: Tác phẩm sách; cuốn sách nhỏ; sách giáo trình giảng dạy.

Nhóm 29: Nước mắm; dầu ăn.

Nhóm 30: Nước xốt cà chua; tương ớt; trà; cà phê; đường (gia vị); nước mật đường; đồ gia vị; bún.

---

(111) **4-0560183**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46451

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.15.15

(591) Vàng, nâu đậm, nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HOA ĐÔNG TRADING (VN)
4L đường số 5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm thực năng.

---

(111) **4-0560184**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47512

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.15.0; 4.5.15; 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15

(591) Xanh lá, cam, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO DINOTECH (VN)
13C Nguyễn Văn Mai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón phục vụ nông nghiệp; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; protein ấu trùng côn trùng [nguyên liệu thô]; chất nhũ tương cao phân tử, cụ thể là chất nhũ tương sử dụng trong công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi; chất chống vón cục sử dụng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi.

---

(111) **4-0560185**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47195

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.2.3; 26.2.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0560186**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47247

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh, trắng

(731) LITTLE BLOSSOM PTE. LTD. (SG)
7 Temasek Boulevard, #12-07, Suntec Tower 1, Singapore 038987

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; vitamin cho trẻ em; đồ uống ăn kiêng cho trẻ em, dùng cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; món tráng miệng bằng sữa, sữa chua, kem; mứt hoa quả (mứt ướt).

Nhóm 30: Bánh quy; bỏng gạo; chế phẩm ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; bánh kẹo; bánh kẹo đường.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; bán lẻ và bán buôn: chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, vitamin cho trẻ em, đồ uống ăn kiêng cho trẻ em, dùng cho mục đích y tế, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, bánh quy, bỏng gạo, chế phẩm ngũ cốc, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, bánh kẹo, bánh kẹo đường, sữa, sản phẩm sữa, món tráng miệng bằng sữa, sữa chua, kem, mứt hoa quả.

Nhóm 43: Phục vụ thức ăn và đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0560187**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47248

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 5.7.13; 5.7.22; 8.1.25

(591) Xanh, đỏ, cam, đen, trắng, vàng

(731) LITTLE BLOSSOM PTE. LTD. (SG)
7 Temasek Boulevard, #12-07, Suntec Tower 1, Singapore 038987

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; vitamin cho trẻ em; đồ uống ăn kiêng cho trẻ em, dùng cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; món tráng miệng bằng sữa, sữa chua, kem; mứt hoa quả (mứt ướt).

Nhóm 30: Bánh quy; bỏng gạo; chế phẩm ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; bánh kẹo; bánh kẹo đường.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; bán lẻ và bán buôn: chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, vitamin cho trẻ em, đồ uống ăn kiêng cho trẻ em, dùng cho mục đích y tế, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, bánh quy, bỏng gạo, chế phẩm ngũ cốc, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, bánh kẹo, bánh kẹo đường, sữa, sản phẩm sữa, món tráng miệng bằng sữa, sữa chua, kem, mứt hoa quả.

Nhóm 43: Phục vụ thức ăn và đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0560188**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47249

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 5.9.14; 8.1.25

(591) Xanh, đỏ, cam, vàng, đen, trắng

(731) LITTLE BLOSSOM PTE. LTD. (SG)
7 Temasek Boulevard, #12-07, Suntec Tower 1, Singapore 038987

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; vitamin cho trẻ em; đồ uống ăn kiêng cho trẻ em, dùng cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; món tráng miệng bằng sữa, sữa chua, kem; mứt hoa quả (mứt ướt).

Nhóm 30: Bánh quy; bỏng gạo; chế phẩm ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; bánh kẹo; bánh kẹo đường.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; bán lẻ và bán buôn: chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, vitamin cho trẻ em, đồ uống ăn kiêng cho trẻ em, dùng cho mục đích y tế, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, bánh quy, bỏng gạo, chế phẩm ngũ cốc, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, bánh kẹo, bánh kẹo đường, sữa, sản phẩm sữa, món tráng miệng bằng sữa, sữa chua, kem, mứt hoa quả.

Nhóm 43: Phục vụ thức ăn và đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0560189**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47250

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

little blossom

(591) Đen, trắng

(731) LITTLE BLOSSOM PTE. LTD. (SG)
7 Temasek Boulevard, #12-07, Suntec Tower 1, Singapore 038987

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; vitamin cho trẻ em; đồ uống ăn kiêng cho trẻ em, dùng cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; món tráng miệng bằng sữa, sữa chua, kem; mứt hoa quả (mứt ướt).

Nhóm 30: Bánh quy; bỏng gạo; chế phẩm ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; bánh kẹo; bánh kẹo đường.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; bán lẻ và bán buôn: chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, vitamin cho trẻ em, đồ uống ăn kiêng cho trẻ em, dùng cho mục đích y tế, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, bánh quy, bỏng gạo, chế phẩm ngũ cốc, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, bánh kẹo, bánh kẹo đường, sữa, sản phẩm sữa, món tráng miệng bằng sữa, sữa chua, kem, mứt hoa quả.

Nhóm 43: Phục vụ thức ăn và đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0560190**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50500

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ cam, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DI TRÚ SEN (VN)
SHP1-31, Park1-dự án chung cư Eurowindow River Park, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Nhóm 41: Tư vấn du học.

Nhóm 45: Tư vấn định cư (tư vấn pháp lý).

---

(111) **4-0560191**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50494

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.11; 26.11.12; 26.13.25

(731) BEIJING XINDINGWANGMAOYUAN IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD. (CN)
Room 366, 12th Floor, No. 28-1 Zhongguancun Street, Haidian District, Beijing, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0560192**

(210) 4-2023-50493

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140245/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/11/2023

(531) 1.15.11; 26.11.12; 26.13.25

(731) BEIJING XINDINGWANGMAOYUAN IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD. (CN)
Room 366, 12th Floor, No. 28-1 Zhongguancun Street, Haidian District, Beijing, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; dược phẩm dùng cho người; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560193**

(210) 4-2023-50491

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140246/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/11/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.13.1

(731) GUANGZHOU MYYEAH NETWORK TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
Room 501, Building I, No. 6, Helong Yiheng Road, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; móng giả; sơn nền cho móng tay; đề can để dán cho móng (tay, chân) cho mục đích làm đẹp; nước sơn phủ trên cùng cho móng tay; chế phẩm để loại bỏ lớp biểu bì (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0560194**

(210) 4-2023-50422

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140247/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/11/2023

(531) 26.4.3

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH YESEVENTS (VN)
Số 60 Hồ Biểu Chánh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện; trang trí sân khấu; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(111) **4-0560195**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50417

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PGCOOK

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI T & Đ (VN)
Xóm 2, thôn Đại Tảo, xã Đại Thành, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp nấu; bếp gas.

---

(111) **4-0560196**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50300

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TENAROZIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD (VN)
Lô Y.01-02A đường Tân Thuận, khu công nghiệp/khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế

---

(111) **4-0560197**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50265

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VINAMIRAI

(731) KIỀU VĂN THIẾT (VN)
Đội 6, thôn Vĩnh Phúc, xã Liệt Tuyết, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Phân phối và bán lẻ các sản phẩm theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet các sản phẩm sau: tác phẩm nghệ thuật, đồ sưu tầm, đồ cổ, đồ gỗ nội thất, giường, đệm, đèn chiếu sáng, đồ chơi, dụng cụ thể thao, ngũ cốc, cà phê, chè, hoa quả, rau, thịt, trứng, bơ, sữa, mật ong, chó, mèo, dầu ăn, đồ uống, rượu, đường, ca cao, giấm, đất, đá, quặng, dược phẩm, phân bón, sách, báo, tranh ảnh, sơ đồ, tơ tàm, bông, quần áo, nguyên liệu dệt, giày, dép, mũ, ô, lông vũ chế biến, hoa nhân tạo, đồ gốm sứ, thạch cao, thủy tinh, ngọc trai, đá quý, kim loại quý, kim loại được dát phủ, kim loại quý, đồ trang sức, tiền kim loại, sắt, thép, đồng, nhôm, chì, kẽm, thiết bị ghi âm thanh, hình ảnh, xe cộ, phương tiện bay, tàu

thuyền, dụng cụ thiết bị và máy quang học, thiết bị đo lường kiểm tra, thiết bị y tế hoặc phẫu thuật, đồng hồ, nhạc cụ, đồ thổ cẩm, gạo, gỗ, cá, tôm, máy vi tính, máy in, phần mềm máy tính, thiết bị điện tử và linh kiện điện tử, điện thoại và linh kiện điện thoại, xe đạp, xe máy, ô tô; xuất nhập khẩu và kinh doanh các mặt hàng: tác phẩm nghệ thuật, đồ sưu tầm, đồ cổ, đồ gỗ nội thất, giường, đệm, đèn chiếu sáng, đồ chơi, dụng cụ thể thao, ngũ cốc, cà phê, chè, hoa quả, rau, thịt, trứng, bơ, sữa, mật ong, chó, mèo, dầu ăn, đồ uống, rượu, đường, ca cao, giấm, đất, đá, quặng, dược phẩm, phân bón, sách, báo, tranh ảnh, sơ đồ, tơ tằm, bông, quần áo, nguyên liệu dệt, giày, dép, mũ, ô, lông vũ chế biến, hoa nhân tạo, đồ gốm sứ, thạch cao, thủy tinh, ngọc trai, đá quý, kim loại quý, kim loại được dát phủ, kim loại quý, đồ trang sức, tiền kim loại, sắt, thép, đồng, nhôm, chì, kẽm, thiết bị ghi âm thanh, hình ảnh, xe cộ, phương tiện bay, tàu thuyền, dụng cụ thiết bị và máy quang học, thiết bị đo lường kiểm tra, thiết bị y tế hoặc phẫu thuật, đồng hồ, nhạc cụ, đồ thổ cẩm, gạo, gỗ, cá, tôm, máy vi tính, máy in, phần mềm máy tính, thiết bị điện tử và linh kiện điện tử, điện thoại và linh kiện điện thoại, xe đạp, xe máy, ô tô; quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng; tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại; dịch vụ hỗ trợ thương mại; dịch vụ môi giới giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng lao động; dịch vụ cung ứng nguồn lao động; bán đấu giá; hoạt động văn phòng.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu trữ hàng hóa; tổ chức các cuộc du lịch; hướng dẫn du lịch; thông tin du lịch cụ thể: thông tin về giá các chuyến du lịch, về bảng giờ các chuyến du lịch,về phương thức vận chuyển khách từng chuyến du lịch, lữ hành cho khách du lịch nội địa và quốc tế; vận chuyển khách du lịch.

---

(111) **4-0560198**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50189

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.2; 7.1.6; 7.1.12; 7.1.24

(591) Hồng, xanh lục.

(731) CAO THỊ Ý NHI (VN)
TK12/10 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội; dầu xả; chế phẩm chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0560199**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50192

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.15.21; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis, Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thảo dược.

---

(111) **4-0560200**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48702

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GLUCAGI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tể; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560201**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48677

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

61PLUS

(591) Tím, hồng, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN HIẾU (VN)
406 đường Nguyễn Tri Phương, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Bàn làm việc khi đứng có kim loại; ghế văn phòng bằng nhựa, có kim loại; kệ nhựa; ghế để chân bằng nhựa; đệm tựa lưng; tủ đựng nhiều ngăn kéo bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán: lương thực, thực phẩm, đồ uống có cồn và không cồn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị viễn thông, thiết bị nghe nhìn, vải, len, sợi, hàng dệt, đồ ngũ kim, kính, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, thiết bị thể dục, dụng cụ thể dục, đồ chơi, quần áo, giày dép, giường, tủ, bàn, ghế, đèn, bộ đèn điện, thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

---

(111) **4-0560202**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48532

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MỘC JIN

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI CHUYỂN NHÀ KHỐI KHANG (VN)
666/25A đường Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng [thời trang]; áo khoác [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, thắt lưng [thời trang], áo khoác [trang phục].

---

(111) **4-0560203**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48360

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VANHOLLAND

(731) TRẦN VĂN LIÊNG (VN)
33 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Ca cao; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao.

---

(111) **4-0560204**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48715

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 25.7.7; 26.15.15

(591) Đen, trắng, da cam, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560205**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48716

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.8

(591) Đen, trắng, vàng cam, ghi, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560206**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48718

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 25.5.3; 26.4.1; 26.4.5

(591) Trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN (VN)
Liền kề 16-19, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; thuốc thú y, thuốc đông y; thực phẩm và chất dinh dưỡng cho người được làm phù hợp cho việc sử dụng mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người, động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0560207**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48719

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.12; 26.11.12

(591) Đen, da cam.

(731) NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN (VN)
Liền kề 16-19, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; thuốc thú y, thuốc đông y; thực phẩm và chất dinh dưỡng cho người được làm phù hợp cho việc sử dụng mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người, động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0560208**

(210) 4-2023-48705
(181) 26/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

GYMODICA

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140265/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560209**

(210) 4-2023-48703
(181) 26/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MOVEFLEXF

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140266/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560210**

(210) 4-2023-48704
(181) 26/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ENRACUF

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140267/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560211**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140268/QĐ-SHTT.IP

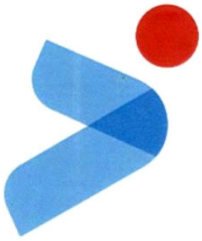
(210) 4-2023-50193

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.15.21; 26.1.1; 26.3.23

(591) Xanh da trời, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis, Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thảo dược.

---

(111) **4-0560212**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50194

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.15.21; 26.3.23

(591) Xanh dương, xanh da trời, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis, Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thảo dược.

---

(111) **4-0560213**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50195

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.15.21; 26.3.23

(591) Xanh dương, xanh da trời, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis, Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thảo dược.

---

(111) **4-0560214**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50196

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.15.21; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis, Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thảo dược.

---

(111) **4-0560215**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50197

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.15.21; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis, Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thảo dược.

---

(111) **4-0560216**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48225

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

EPSMART

(731) FUJIAN EPSEA INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
Xinye Road, Wuping Industrial Park, Longyan, Fujian Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị sấy; thiết bị hút ẩm; bộ ngưng tụ khí đốt, không phải bộ phận của máy; thiết bị lọc khí gaz; thiết bị làm mát không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy sấy dùng không khí; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị lọc không khí.

---

(111) **4-0560217**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53177

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.18; 3.4.25; 4.5.15; 7.1.1; 7.1.24; 7.11.1; 26.4.18

(591) Đen, vàng, trắng, đỏ, đỏ nâu, xanh dương, nâu, hồng, xanh tím than, xám, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

Nhóm 29: Xúc xích; thịt viên; thịt xốt; chả; giò thủ; nem; thịt sấy; thịt chiên; thịt khô; cá khô; cá sấy; cá chiên; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; nội tạng gia súc dùng làm thực phẩm; phá lấu; patê; ruốc (từ thịt).

---

(111) **4-0560218**

(210) 4-2023-51159

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140275/QĐ-SHTT.IP

(220) 09/11/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.14; 5.7.23; 26.4.1; 26.4.18

(591) Trắng, xanh, cam, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MỸ KỲ (VN)
Thửa đất số 2500, tờ bản đồ số 25, đường Bê Tông, khu phố 4, phường Thới Hòa, thị Xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ướt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang.

Nhóm 24: Khăn lạnh làm từ vải không dệt, khăn lạnh làm bằng vải, khăn mặt bằng vải.

---

(111) **4-0560219**

(210) 4-2023-51163

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MOTO SA-MO-KO

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140276/QĐ-SHTT.IP

(220) 09/11/2023

(731) ĐỖ VĂN TRUNG (VN)
32/41 kênh Nước Đen, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe máy và phụ tùng xe máy thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0560220**

(210) 4-2023-51152

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140277/QĐ-SHTT.IP

(220) 09/11/2023

(531) 2.9.8; 2.9.10; 26.2.7

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BETTER ME (VN)
28B Mạc Cửu, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa như: trám răng; điều trị tủy răng; phục hình răng cố định và răng tháo ráp; chụp hình răng; cắm ghép răng (Implant).

---

(111) **4-0560221**

(210) 4-2023-51153
(181) 09/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140282/QĐ-SHTT.IP
(220) 09/11/2023

(531) 2.9.10; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.2; 26.5.1; 26.15.15
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BETTER ME (VN)
28B Mạc Cửu, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa như: trám răng; điều trị tủy răng; phục hình răng cố định và răng tháo ráp; chụp hình răng; cắm ghép răng (Implant).

---

(111) **4-0560222**

(210) 4-2023-51154
(181) 09/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140283/QĐ-SHTT.IP
(220) 09/11/2023

(531) 2.9.8; 2.9.10; 26.2.7
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BETTER ME (VN)
28B Mạc Cửu, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa như: trám răng; điều trị tủy răng; phục hình răng cố định và răng tháo ráp; chụp hình răng; cắm ghép răng (Implant).

---

(111) **4-0560223**

(210) 4-2023-50987
(181) 08/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MaxX4

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140284/QĐ-SHTT.IP
(220) 08/11/2023

(731) GIỀNG SỨC HÙNG (VN)
2C/1/13 đường số 13, khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Nước lau kính; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); nước giặt quần áo; nước rửa chén; nước lau sàn nhà; nước tẩy bồn cầu.

---

(111) **4-0560224**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50898

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HEVIHO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0560225**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50899

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HEVIHO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp như: cây dược liệu tươi; trái cây tươi; hạt (ngũ cốc); hạt giống thực vật; thức ăn chăn nuôi.

---

(111) **4-0560226**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51610

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Tamina

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560227**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51611
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/11/2023

Tetrizo

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560228**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51612
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/11/2023

Totlam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560229**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51613
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/11/2023

Vector

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560230**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51614
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/11/2023

Vicenra

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560231**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51615
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/11/2023

Vivo

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560232**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51616
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/11/2023

Westtin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560233**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51617
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/11/2023

Zipo Golf

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560234**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51600
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/11/2023

Laban

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560235**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51602
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/11/2023

Nabell

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560236**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51603
(220) 13/11/2023
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Nicozin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560237**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51604
(220) 13/11/2023
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Pexalon

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560238**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51605
(220) 13/11/2023
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Popy

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560239**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51606
(220) 13/11/2023
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Ramada

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560240**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51607
(220) 13/11/2023
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Sari

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560241**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51593
(220) 13/11/2023
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Busani

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560242**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51597
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Hipo

(220) 13/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560243**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51598
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Izadi

(220) 13/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560244**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51599
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Kimox

(220) 13/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560245**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51537

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.7.20; 26.4.7; 26.11.3

(731) GUIZHOU DONG JIU CO., LTD. (CN)
No. 198, Yangfan Road, Donggongsi Town, Huichuan District, Zunyi City, Guizhou Province, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 33: Rượu sakê: rượu arac; chiết xuất từ trái cây, có cồn; rượu khai vị; rượu mùi; rượu vang; rượu lê; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu gạo; bạch tửu [đồ uống có cồn chưng cất của Trung Quốc].

---

(111) **4-0560246**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51444

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Wilac

(591) Đen, trắng

(731) PHARMSVILLE CO., LTD. (KR)
37, Magokjungang 8-ro 3-gil, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích ăn kiêng; viên nhộng làm thon người; thuốc viên làm thon người; thuốc dùng cho người; dược phẩm để chăm sóc sức khỏe; chất bổ sung khoáng chất; chế phẩm chứa nhiều loại vi-ta-min; sợi dùng cho ăn kiêng; chất chống oxy hóa dùng làm chất bổ sung cho thực phẩm; trà giảm cân dùng cho mục đích y tế; đồ uống dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng bao gồm chủ yếu là vi khuẩn axit lactic; chất bổ sung ăn kiêng có chứa vi khuẩn axit lactic; chất bổ sung ăn kiêng dành cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0560247**

(210) 4-2023-51416

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140316/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/11/2023

(531) 3.4.1; 24.15.7; 24.15.21

(591) Đen, trắng

(731) SHENZHEN FUTURE TECH CO., LIMITED (CN)
601, Block 1, Wanting Mansion, Labor Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dung dịch nicotin lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; shisha; thuốc lá điếu điện tử thay thế cho thuốc lá điếu truyền thống; xì gà; hộp chứa được bán chứa đầy hương liệu hóa học ở dạng lỏng cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0560248**

(210) 4-2023-51393

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140317/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/11/2023

(531) 1.15.11; 1.15.24; 3.9.16; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.11

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam, trắng, đen.

(731) ĐINH THỊ HƯƠNG (VN)
147/3F Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0560249**

(210) 4-2023-51392

(181) 10/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140318/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/11/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25

(591) Đỏ, cam, trắng.

(731) ĐINH THỊ HƯƠNG (VN)
147/3F Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Nước tương; nước chấm chay (có nguồn gốc thực vật) (gia vị).

---

(111) **4-0560250**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51220

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VELSTRIA

(731) EHJ IP LIMITED (NZ)
48 Crooks Road, East Tamaki, Auckland, 2013, New Zealand

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung sức khỏe và chất bổ sung sức khỏe dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng dùng để giảm cân; thực phẩm chức năng và chất bổ sung dinh dưỡng có tác dụng làm đẹp; dược phẩm và dược chất bôi tại chỗ dùng để điều trị hoặc giảm đau nhức và căng cơ; kem y tế dùng để chăm sóc da; kem thảo dược và chế phẩm thảo dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc da dùng cho mục đích y tế; kem dưỡng, thuốc mỡ và dung dịch dùng trong y tế dùng để bôi ngoài da.

---

(111) **4-0560251**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51221

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CASENICA

(731) EHJ IP LIMITED (NZ)
48 Crooks Road, East Tamaki, Auckland, 2013, New Zealand

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung sức khỏe và chất bổ sung sức khỏe dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng dùng để giảm cân; thực phẩm chức năng và chất bổ sung dinh dưỡng có tác dụng làm đẹp; dược phẩm và dược chất bôi tại chỗ dùng để điều trị hoặc giảm đau nhức và căng cơ; kem y tế dùng để chăm sóc da; kem thảo dược và chế phẩm thảo dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc da dùng cho mục đích y tế; kem dưỡng, thuốc mỡ và dung dịch dùng trong y tế dùng để bôi ngoài da.

---

(111) **4-0560252**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51222

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ABARINE

(731) EHJ IP LIMITED (NZ)
48 Crooks Road, East Tamaki, Auckland, 2013, New Zealand

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung sức khỏe và chất bổ sung sức khỏe dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng dùng để giảm cân; thực phẩm chức năng và chất bổ sung dinh dưỡng có tác dụng làm đẹp; dược phẩm và dược chất bôi tại chỗ dùng để điều trị hoặc giảm đau nhức và căng cơ; kem y tế dùng để chăm sóc da; kem thảo dược và chế phẩm thảo dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc da dùng cho mục đích y tế; kem dưỡng, thuốc mỡ và dung dịch dùng trong y tế dùng để bôi ngoài da.

---

(111) **4-0560253**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51608

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Sattrio

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560254**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51609

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Sindan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560255**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51219

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CEREGENZ

(731) EHJ IP LIMITED (NZ)
48 Crooks Road, East Tamaki, Auckland, 2013, New Zealand

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung sức khỏe và chất bổ sung sức khỏe dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng dùng để giảm cân; thực phẩm chức năng và chất bổ sung dinh dưỡng có tác dụng

làm đẹp; dược phẩm và dược chất bôi tại chỗ dùng để điều trị hoặc giảm đau nhức và căng cơ; kem y tế dùng để chăm sóc da; kem thảo dược và chế phẩm thảo dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc da dùng cho mục đích y tế; kem dưỡng, thuốc mỡ và dung dịch dùng trong y tế dùng để bôi ngoài da.

---

(111) **4-0560256**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47251

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 5.7.8; 8.1.25

(591) Xanh, đỏ, hồng, trắng

(731) LITTLE BLOSSOM PTE. LTD. (SG)
7 Temasek Boulevard, #12-07, Suntec Tower 1, Singapore 038987

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; vitamin cho trẻ em; đồ uống ăn kiêng cho trẻ em, dùng cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; món tráng miệng bằng sữa, sữa chua, kem; mứt hoa quả (mứt ướt).

Nhóm 30: Bánh quy; bỏng gạo; chế phẩm ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; bánh kẹo; bánh kẹo đường.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; bán lẻ và bán buôn: chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, vitamin cho trẻ em, đồ uống ăn kiêng cho trẻ em, dùng cho mục đích y tế, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, bánh quy, bỏng gạo, chế phẩm ngũ cốc, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, bánh kẹo, bánh kẹo đường, sữa, sản phẩm sữa, món tráng miệng bằng sữa, sữa chua, kem, mứt hoa quả.

Nhóm 43: Phục vụ thức ăn và đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0560257**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47252

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 5.9.3; 8.1.25

(591) Xanh, đỏ, cam, tím, đen, trắng

(731) LITTLE BLOSSOM PTE. LTD. (SG)
7 Temasek Boulevard, #12-07, Suntec Tower 1, Singapore 038987

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; vitamin cho trẻ em; đồ uống ăn kiêng cho trẻ em, dùng cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; món tráng miệng bằng sữa, sữa chua, kem; mứt hoa quả (mứt ướt).

Nhóm 30: Bánh quy; bỏng gạo; chế phẩm ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; bánh kẹo; bánh kẹo đường.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; bán lẻ và bán buôn: chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, vitamin cho trẻ em, đồ uống ăn kiêng cho trẻ em, dùng cho mục đích y tế, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, bánh quy, bỏng gạo, chế phẩm ngũ cốc, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, bánh kẹo, bánh kẹo đường, sữa, sản phẩm sữa, món tráng miệng bằng sữa, sữa chua, kem, mứt hoa quả.

Nhóm 43: Phục vụ thức ăn và đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0560258**

(210) 4-2023-47215

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Dr.Bed

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140327/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/10/2023

(531) 1.15.23; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh da trời, xanh nước biển đậm

(731) PHAN HOÀI TRUNG (VN)
P816 - CT5 - X2 Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Giường y tế; giường chữa bệnh cột sống.

---

(111) **4-0560259**

(210) 4-2023-47187

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HANODROL

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140328/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ NỘI (VN)
170 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560260**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47172

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KACOCON

(731) HỘ KINH DOANH CHÂU MỸ HƯƠNG (VN)
547A Ba Tháng Hai, phường 08, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chuột dùng cho máy tính; bàn phím máy tính; pin sạc dự phòng; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; giá đỡ dùng cho điện thoại di động.

---

(111) **4-0560261**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47158

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NÔNG GIA
BÙI NGỌC CHÂU

(731) BÙI NGỌC CHÂU (VN)
Thôn Cẩm Phô, xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 01: Phân đạm; phân bón; phân ủ; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; phân bón làm từ bột cá; phân bón làm từ bột tôm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón, đất mùn, chế phẩm vi sinh dùng cho cây trồng, đất sét được làm tơi xốp để trồng cây thủy canh (chất nền), chất nền dùng để trồng cây không dùng đất (nông nghiệp), cây giống, con giống, rau, củ, quả tươi.

---

(111) **4-0560262**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47159

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BVACRR

(531) 1.13.1; 1.13.10; 25.7.5; 25.7.8; 26.5.4; 26.7.25

(591) Xám, đỏ, trắng, xanh da trời, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh cửu long, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN BIỂN - VƯỜN - AO - CHUỒNG - RUỘNG - RỪNG BVACRR VIỆT NAM (VN)
Thôn Vinh Quang, xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 42: Tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

---

(111) **4-0560263**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47030
(181) 18/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

GEMAN TECH

(220) 18/10/2023

(731) LÊ MẠNH ĐỨC (VN)
Số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại: cửa cuốn, cửa sổ, cửa ra vào, cửa chớp, cửa gập; thanh nhôm định hình.

---

(111) **4-0560264**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47031
(181) 18/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

GEMAN TECH
Window-Rollingdoor-Gatedoor-Automatic

(220) 18/10/2023

(531) 1.11.8; 7.1.11; 7.1.24; 24.15.11

(731) LÊ MẠNH ĐỨC (VN)
Số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại: cửa cuốn, cửa sổ, cửa ra vào, cửa chớp, cửa gập; thanh nhôm định hình.

---

(111) **4-0560265**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46886
(181) 17/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TRẦM
SÔNG THU

(220) 17/10/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, be, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH AN THIÊN PHÚ (VN)
30 Trần Phú, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nhang trầm hương; nụ trầm hương; trầm hương miếng; bột trầm hương.

Nhóm 35: Mua bán nhang trầm hương, nụ trầm hương, trầm hương miếng, bột trầm hương.

---

(111) **4-0560266**

(210) 4-2023-46765
(181) 17/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ResFi

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140335/QĐ-SHTT.IP
(220) 17/10/2023

(531) 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CALAPHARCO (VN)
Quốc lộ 1, phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và dụng cụ y tế

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị và dụng cụ y tế

---

(111) **4-0560267**

(210) 4-2023-46599
(181) 16/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

EXPHARTERCOL

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140336/QĐ-SHTT.IP
(220) 16/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560268**

(210) 4-2023-46597
(181) 16/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

PHARBAVEIN

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140337/QĐ-SHTT.IP
(220) 16/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560269**

(210) 4-2023-46596

(181) 16/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CRYPDOSINE

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140338/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560270**

(210) 4-2023-54052

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DIBETWEAR

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140339/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/11/2023

(731) SHENZHEN DIBET TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 101, Block D, Chuangjin No.1, District 28, Dalang Community, Xin'an Street, Bao'an District Shenzhen, Guangdong China 518000

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (Việt Nam) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; tai nghe; tai nghe choàng đầu; thiết bị định vị toàn cầu; tai nghe choàng đầu dùng để chơi trò chơi video; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động.

---

(111) **4-0560271**

(210) 4-2023-54381

(181) 27/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

T MONXY

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140340/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/11/2023

(591) Đen.

(731) LÀU NHẬT MÙI (VN)
Số 2 Bát Nàn, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, túi xách, giày, dép, mũ.

---

(111) **4-0560272**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50198

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.15.21; 26.3.23

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis, Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thảo dược.

---

(111) **4-0560273**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50199

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.15.21; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis, Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thảo dược.

---

(111) **4-0560274**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50201

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TÂM PHÚC

(731) CÔNG TY TNHH Y KHOA TÂM PHÚC CENTER (VN)
Số 146 Ngô Quyền, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám, chữa bệnh; dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0560275**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49061
(181) 27/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SESA
COIN LAUNDRY

(220) 27/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH CLEANCHAIN (VN)
Lầu 16, Saigon Tower, số 29, đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là (dịch vụ giặt ủi); dịch vụ giặt sấy quần áo; dịch vụ làm sạch quần áo.

---

(111) **4-0560276**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47165
(181) 18/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

DUNA
FOOD

(220) 18/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 25.3.15; 26.5.1
(591) Vàng, trắng.
(731) CHÂU THỊ NGHĨA (VN)
Thôn Tây Lộc, xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Mì sợi; mì ăn liền; bánh tráng; gia vị.

---

(111) **4-0560277**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51563
(181) 10/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Bánh mì Bà Dần

(220) 10/11/2023

(731) BÙI THỊ TUYẾT NHUNG (VN)
12 ngõ Liên Trì, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; tiệm bánh mì; nhà hàng phục vụ đồ ăn uống mang đi; cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống theo hình thức nhượng quyền.

---

(111) **4-0560278**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51596

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Dunia

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560279**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48874

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MIOCRA KOLY

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) PHẠM VĂN HÒA (VN)
phòng 115 chung cư Trúc Giang, 41/1 Lê Văn Linh, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; ba lô.

---

(111) **4-0560280**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48804

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

美仕唐纳滋

(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18

(731) DAI LIJUN (CN)
Room 501, Building 4, Jinbao Garden South, 39 Zhongfa Road, Xiangcheng District, Zhangzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 31: Thức ăn vỗ béo cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; đồ ăn thưởng và đồ ăn nhai cho vật nuôi trong nhà; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho chó; thức ăn cho mèo.

---

(111) **4-0560281**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48805
(181) 26/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/10/2023

(531) 3.13.24; 4.5.14; 26.1.1

(731) ZHUOYE CHUANGYI CO., LTD. (CN)
Room 602-1, Building 6, Shenzhen Bay Eco-Tech Park, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị nạp ắc quy; bộ nắn điện; loa; tai nghe để liên lạc từ xa; miếng đệm tai cho tai nghe; tai nghe; chuột [thiết bị ngoại vi cua máy vi tính]; miếng đệm lót chuột máy vi tính: bàn phím máy vi tính.

---

(111) **4-0560282**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51590
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Biggib

(220) 13/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560283**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51592
(181) 13/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Bundo

(220) 13/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560284**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51588

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Aship

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0560285**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53182

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

Nhóm 29: Xúc xích; thịt viên; thịt xốt; chả; giò thủ; nem; thịt sấy; thịt chiên; thịt khô; cá khô; cá sấy; cá chiên; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; nội tạng gia súc dùng làm thực phẩm; phá lấu; patê; ruốc (từ thịt).

---

(111) **4-0560286**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53183

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25

(591) Đen, vàng, trắng, xanh dương, hồng, đỏ, nâu, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

Nhóm 29: Xúc xích; thịt viên; thịt xốt; chả; giò thủ; nem; thịt sấy; thịt chiên; thịt khô; cá khô; cá sấy; cá chiên; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; nội tạng gia súc dùng làm thực phẩm; phá lấu; patê; ruốc (từ thịt).

---

(111) **4-0560287**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53184

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25

(540)



(591) Đen, vàng, trắng, xanh dương, nâu, hồng nhạt, đỏ, xám, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

Nhóm 29: Xúc xích; thịt viên; thịt xốt; chả; giò thủ; nem; thịt sấy; thịt chiên; thịt khô; cá khô; cá sấy; cá chiên; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; nội tạng gia súc dùng làm thực phẩm; phá lấu; patê; ruốc (từ thịt).

---

(111) **4-0560288**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51754

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1; 26.1.18

(540)



(731) GOLDEN TREE PLASTICS CO., LTD. (TW)
No. 618, Dongying Rd., Dongying Vil., East Dist., Taichung City 401021, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Túi giấy; hộp đựng bằng giấy; túi mua sắm bằng chất dẻo; túi bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng.

Nhóm 17: Chất dẻo bán thành phẩm; màng cách điện, cách nhiệt; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng chất dẻo; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói.

---

(111) **4-0560289**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51743

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 20.1.9; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.8

(591) Đỏ, trắng, xanh dương.

(731) BÙI CÔNG TIẾN (VN)
125/25 tỉnh lộ 15, ấp Bên Mương, xã An Sơn Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn diệt khuẩn; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0560290**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47995

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ONEO

(731) SHENZHEN FUTURE TECH CO., LIMITED (CN)
601, Block 1, Wanting Mansion, Labor Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; hộp chứa để đổ đầy rỗng dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; điếu shisha điện tử; thuốc lá điện tử để sử dụng thay thế cho thuốc lá truyền thống; xì gà điện tử; hộp chứa được bán đầy hương liệu hóa học ở dạng lỏng cho thuốc lá điện tử; đầu đốt cho thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0560291**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47996

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SEA OF CONQUEST

(731) FUNPLUS INTERNATIONAL AG (CH)
Bahnhofstrasse 2, 6300 ZUG, Switzerland

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; chương trình trò chơi video tải xuống được; chương trình trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; tệp âm nhạc tải về được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; phim hoạt hình; tai nghe choàng đầu dùng để chơi trò chơi video.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp qua internet; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; sắp xếp và tiến hành hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ đào tạo, cụ thể trong lĩnh vực phần mềm trò chơi điện tử và thi đấu trò chơi điện tử.

---

(111) **4-0560292**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47997
(220) 23/10/2023
(181) 23/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Kaikatsu
開勝

(731) YANTAI TIANCHENG INTERNATIONAL CONFERENCE AND EXHIBITION CO.LTD (CN)
No. 205, Unit 1, Building 9, NO.1 Baolong City Plaza, No.6, Xianjing Road, Penglaige Street, Penglai district, Yantai city, Shandong Province China
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh [đồ uống]; rượu brandi (rượu mạnh); rượu uýt ki; rượu rum; rượu vôtca; rượu mùi.

---

(111) **4-0560293**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47998
(220) 23/10/2023
(181) 23/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

DereK

(731) ORANGE MATTERSSES CO., LTD. (TW)
8 F., No. 23, Aly. 26, Ln. 240, Sec. 1, Mingde Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 236009, Taiwan
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Tấm trải phủ giường; vỏ đệm; ga trải giường; khăn trải giường bằng vải lanh; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; chăn lông vịt [khăn phủ bên dưới giường].

---

(111) **4-0560294**

(210) 4-2023-47770
(181) 20/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

AURA BEAUTY

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140383/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/10/2023

(531) 3.7.19; 5.3.13; 5.3.14; 24.15.7; 26.1.1
(591) Xanh tím than pha tím, xanh tím than, hồng đậm pha tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM MỸ VIỆN AURA (VN)
1073/63B đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sắc đẹp cho người cụ thể là: dịch vụ tắm trắng; dịch vụ chăm sóc da mặt; dịch vụ mát xa thân thể (massage body); dịch vụ chăm sóc da bằng cách phi kim; dịch vụ triệt lông; dịch vụ nâng cơ mặt bằng máy Hifu.

---

(111) **4-0560295**

(210) 4-2023-47714
(181) 20/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

DONG NAM Pharmaceutical

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140384/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM (VN)
Lô số 2A khu công nghiệp Tân Tạo đường số 1A, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0560296**

(210) 4-2023-47701
(181) 20/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

LISTINTAP

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140386/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN MINH (VN)
Căn 70. LouisXII - LK 46, khu đô thị mới Hoàng Văn Thụ, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560297**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47702

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TEROTIT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN MINH (VN)
Căn 70. LouisXII - LK 46, khu đô thị mới Hoàng Văn Thụ, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560298**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47700

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PHYSILIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN MINH (VN)
Căn 70. LouisXII - LK 46, khu đô thị mới Hoàng Văn Thụ, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560299**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47699

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ZENTEXOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN MINH (VN)
Căn 70. LouisXII - LK 46, khu đô thị mới Hoàng Văn Thụ, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560300**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18651

(220) 11/05/2023

(181) 11/05/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 2.3.1

(540)



(591) Trắng, trắng bạch kim, trắng sứ, trắng hồng, hồng cam, cam, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ GIA ĐÌNH (VN)
Tầng 5, tầng 8, tầng 9 tòa nhà HTP Building, số 434 đường Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc tải về; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda]; người máy dùng trong giảng dạy, rô bốt dùng trong giảng dạy; rô bốt hiện diện từ xa; máy trả lời tự động; phim hoạt hình; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc tải về; đồ họa có thể tải về dụng cho điện thoại di động; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; người máy giám sát an ninh, rô bốt giám sát an ninh.

Nhóm 16: Phiên bản đồ họa; ảnh chụp [được in].

Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách; sản phẩm bằng da và giả da (bao gồm mua bán, phân phối sản phẩm thời trang bằng da động vật và giả da như: quần áo, giầy dép, ví, thắt lưng, túi xách, balo, được làm từ da cá sấu, da bò hoặc từ sợi tổng hợp polyester, nhựa pvc, pu, simili phù hợp với quy định pháp luật).

Nhóm 24: Vải và hàng dệt.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Mô hình nhân vật (mô mình người mẫu ảo kết hợp trí tuệ nhân tạo).

Nhóm 35: Quảng cáo (quảng cáo thông qua người mẫu ảo kết hợp trí tuệ nhân tạo); dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến thương mại (dịch vụ người mẫu ảo kết hợp trí nhân tạo phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến thương mại); dịch vụ trả lời điện thoại [dùng cho chủ thuê báo vắng mặt]; dịch vụ nhắc nhở buổi hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ xắp sếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quản lý tư liệu bằng máy tính; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ tóm lược tin tức,

dịch vụ điểm tin; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; xuất bản tài liệu quảng cáo; marketing mục tiêu; marketing thông qua người có sức ảnh hưởng.

Nhóm 38: Livestream phát sóng trực tiếp qua internet (livestream thông qua người mẫu ảo kết hợp trí tuệ nhân tạo); dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; gửi tin nhắn; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp (trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp trên nền tảng internet thông qua người mẫu ảo kết hợp trí tuệ nhân tạo); cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ về giáo dục giảng dạy (dịch vụ cung cấp người mẫu ảo kết hợp trí tuệ nhân tạo phục vụ cho việc giảng dạy trực tuyến); dịch vụ giải trí (dịch vụ giải trí thông qua người mẫu ảo kết hợp trí tuệ nhân tạo); thông qua dịch vụ video theo yêu cầu (sử dụng người mẫu ảo kết hợp trí tuệ nhân tạo để sản xuất các nội video và cung cấp theo yêu cầu của khách hàng); cung cấp tiện nghi giải trí, cung cấp tiện ích giải trí; khóa đào tạo từ xa; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức sự kiện giải trí cosplay.

Nhóm 42: Tư vấn trí tuệ nhân tạo; thiết kế phần mềm máy tính (thiết kế phần mềm ứng dụng trí tuệ nhân tạo); thiết kế các mô hình được mô phỏng bằng máy tính (thiết kế mô hình nhân vật ảo kết hợp ứng dụng trí tuệ nhân tạo); phát triển nền tảng máy vi tính (phát triển nền tảng ứng dụng trí tuệ nhân tạo); cho thuê phần mềm máy tính (cho thuê phần mềm ứng dụng trí tuệ nhân tạo); nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; dịch vụ tư vấn công nghệ cho chuyển đổi số; nghiên cứu công nghệ; thiết kế trang phục; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; thiết kế trang phục; thiết kế quần áo; thiết kế nguyên mẫu.

Nhóm 45: Cho thuê quần áo; cho thuê quần áo dạ hội.

---

(111) **4-0560301**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49405

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GUQE

(731) TIANJIN MINGSHENG TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
Wangerdian Village, Wangqingtuo Town, Wuqing District, Tianjin, China 300000

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Khung xe đạp; xe đạp; xe đạp điện; xe ba bánh để chở hàng; xe đẩy trẻ em; xe cút kít.

---

(111) **4-0560302**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49406

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

kingsango

(731) WUXI THAI-RACING TRADE CO., LTD. (CN)
162 Donglang Road,Yangjian Town Xishan District Wuxi China 214000

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp cho bánh xe cộ; ổ trục cho bánh xe cộ; chân chống xe máy; khung xe máy; tay lái xe máy.

---

(111) **4-0560303**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49403

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ketnoi

(531) 16.1.5; 26.11.3; 26.11.22

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, đỏ cam

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÁY TÍNH KẾT NỐI (VN)
Ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 09: Máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm, thiết bị viễn thông, linh kiện điện tử.

---

(111) **4-0560304**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49174

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MORAPIA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560305**

(210) 4-2023-49175

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NOVAVISION

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140410/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560306**

(210) 4-2023-49176

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Mộc Tiểu Đan

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140411/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SANOTEX (VN)
số 39C, ngách 402/42, đường Mỹ Đình 1, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560307**

(210) 4-2023-49172

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HIDUP

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140412/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/10/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM BẮC (VN)
860/80A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0560308**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49173

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HUBLOT

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM BẮC (VN)
860/80A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0560309**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49129

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TEESIK

(731) TRÀ QUỐC ĐIỂN (VN)
Phố Mỹ Đông, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; cặp bằng da thuộc hoặc giả da [túi bằng da thuộc hoặc giả da]; túi cụ thể là túi xách tay; túi du lịch; túi đeo vai học sinh; ví (bóp) đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; tất (vớ).

---

(111) **4-0560310**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48747

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

2VET
Animal Hospital
THÚ CƯNG LÀ THƯỢNG ĐẾ

(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.17.0; 5.3.13; 5.3.14

(591) Vàng, nâu.

(731) VÕ VĂN HẢI (VN)
P206, nhà B, Tập thể 3 tầng, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho thú nuôi; dịch vụ thú y; bệnh viện thú y; dịch vụ làm đẹp cho thú cưng.

---

(111) **4-0560311**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48726
(181) 26/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN (VN)
Liền kề 16-19, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; thuốc thú y, thuốc đông y; thực phẩm và chất dinh dưỡng cho người được làm phù hợp cho việc sử dụng mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người, động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0560312**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50164
(181) 03/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 03/11/2023

(531) 2.1.4; 2.1.11; 2.1.30; 11.3.18
(591) Đỏ, đen, vàng, ghi, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI MOMAI (VN)
Tầng 4, 29 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống mua mang về do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự chọn.

---

(111) **4-0560313**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50165
(181) 03/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 03/11/2023

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24
(591) Xanh ngọc, xanh ngọc đậm, xanh dương, xanh dương đậm
(731) LÊ XUÂN TIẾN (VN)
Số 20 ngõ 27, tổ 6 Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Gia công kim loại; rèn dao; rèn kéo; rèn dập; ép và cán kim loại.

---

(111) **4-0560314**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49939
(181) 02/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 02/11/2023

Triple Vita

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0560315**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49990
(181) 02/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 02/11/2023

DR.URUR

(731) QINGDAO HUOYANJINJING BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room A19, 5th Floor, Office Building, Thumb Plaza. No. 880, Tong'an Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0560316**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49976

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

EDMONDMONOGRAM

(731) NGUYỄN THẾ HÙNG (VN)
Xóm 8, tổ 4, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví tiền; ba lô; ô che nắng; cặp da; vali; túi.

---

(111) **4-0560317**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49943

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ACRO

(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1; 24.17.5

(731) ACRO BIOMEDICAL CO., LTD. (TW)
2F&3F, No. 57, Luke 2nd Rd., Luzhu Dist., Kaohsiung City 821011, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; mô cấy chứa các mô sống dùng trong phẫu thuật; collagen dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Da nhân tạo cho mục đích phẫu thuật; thấu kính [nội nhãn cầu nhân tạo] cho phẫu thuật cấy ghép; mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; chất trám chỗ rỗng xương có chứa vật liệu nhân tạo.

Nhóm 35: Phổ biến các thông báo quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0560318**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49942
(181) 02/11/2033
(220) 02/11/2023

(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 3.7.17; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh coban, trắng, đỏ.
(731) ĐINH THÀNH ĐẠT (VN)
Thôn Lai Các, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; dịch vụ chuyển giao bí quyết, giảng dạy (dịch vụ đào tạo); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trung tâm ngoại ngữ; tổ chức các sự kiện giáo dục; xuất bản sách.

---

(111) **4-0560319**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49899
(181) 02/11/2033
(220) 02/11/2023

(450) 25/08/2025 449
(540)

Vương Niệu Đan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0560320**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49900
(181) 02/11/2033
(220) 02/11/2023

(450) 25/08/2025 449
(540)

Vương Niệu Đan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp như: cây dược liệu tươi; trái cây tươi; hạt (ngũ cốc); hạt giống thực vật; thức ăn chăn nuôi.

---

(111) **4-0560321**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30653
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 17/07/2023

VOI NHẬT

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560322**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30654
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 17/07/2023

VOI HÀN

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560323**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30655
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 17/07/2023

SƯ TỬ HÀN

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560324**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30656

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SƯ TỬ ÚC

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560325**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30657

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VUA ĐẠI BÀNG

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560326**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30659

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VOI ÚC

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560327**

(210) 4-2023-30660
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TRÂU ANH

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140505/QĐ-SHTT.IP
(220) 17/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560328**

(210) 4-2023-30500
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140506/QĐ-SHTT.IP
(220) 14/07/2023

(531) 6.1.2; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ đậm, đỏ nhạt, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG (VN)
Lô G, đường Tạ Quang Bửu, phường Hoà Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Săm, lốp các loại dùng cho xe cộ; bộ phận phụ tùng xe bằng cao su; miếng vá bằng cao su dính để vá săm xe.

---

(111) **4-0560329**

(210) 4-2023-30501
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140507/QĐ-SHTT.IP
(220) 14/07/2023

(531) 25.7.21; 26.11.8
(731) HUNAN NEXT GENERATION INSTRUMENTAL T&C TECH. CO., LTD. (CN)
No. 101, Building B23-B24, Liandong Jinyu Industrial Center, No. 308, Maqiaohe Road, Wangcheng Economic and Technological Development Zone, Changsha City, Hunan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra mạch điện; thiết bị kiểm tra mạch tích hợp; bộ chuyển đổi dòng điện; bộ chuyển đổi dòng điện trực tiếp; thiết bị cấp điện áp ổn định; công tơ điện; thiết bị kiểm tra, không dùng cho mục đích y tế; dụng cụ đo điện; bộ điều chỉnh điện áp, dùng điện; thiết bị kiểm tra mạch điện; đồng hồ vạn năng dùng để đo dòng điện; bộ chuyển đổi điện áp thành dòng điện.

---

(111) **4-0560330**

(210) 4-2023-30505

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140508/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/07/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.12

(731) CANGNAN COUNTY HENGLI COTTON TEXTILE LIMITED COMPANY (CN)
(next to the Electrical substation)Wangzhong East Road, Nanchaliao Village, Wangli Town, Cangnan County, Zhejiang, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 21: Giẻ lau; vải để lau sàn nhà; vải lau bụi [giẻ lau]; khăn lau đồ đạc; bông thải dùng để làm sạch; xô vắt nước cây lau sàn.

---

(111) **4-0560331**

(210) 4-2023-30506

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

17 MILE

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140509/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/07/2023

(731) ZHOU PAN (CN)
No. 168, Dayuan Vil., Tanxi Town, Pujiang County, Jinhua Zhejiang (CN)

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 14: Hạt nhỏ/trang sức dùng cho dây đeo chìa khóa; hoa tai; đồ châu báu; vòng cổ; nhẫn; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến.

---

(111) **4-0560332**

(210) 4-2023-30508

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140510/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/07/2023

(531) 5.7.1; 5.7.27

(591) Nâu.

(731) TRẦN BẢO NGỌC (VN)
Số nhà 81/173 đường Hàng Kênh, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0560333**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30514

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.3.4

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG MINH NVIAI (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính; máy tính xách tay; máy tính đê bàn; điện thoại di động; thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, phân phối, bán buôn, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet các sản phẩm gồm: máy tính, máy tính bảng, máy tính xách tay, thiết bị ngoại vi, phân mềm máy tính, màn hình máy tính, màn hình tivi, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông.

Nhóm 42: Bảo dưỡng phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ cài đặt phần mềm; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web.

---

(111) **4-0560334**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30515

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.17.20

(591) Vàng, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH VINALAW CONSULTANCY (VN)
115 đường số 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết lập mạng xã hội; dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

---

(111) **4-0560335**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140513/QĐ-SHTT.IP

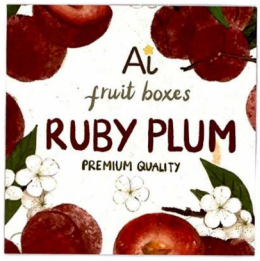
(210) 4-2023-30516

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.19; 5.7.14; 25.7.25

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng kem.

(731) TRẦN THỊ TÚ (VN)
99/15B Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Quả mận tươi.

---

(111) **4-0560336**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30517

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.11; 11.3.7; 25.1.6

(591) Đen, trắng, xanh lá cây,vàng.

(731) HỘ KINH DOANH HỦ TIẾU MỰC A SÀNH (VN)
Kế bên số 79, đường Nguyên Hồng, khu vực 2, phường 4, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 30: Hủ tíu; bánh canh; bánh phở; mì; bún; miến.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo như hủ tíu, bánh canh, bánh phở, mì, bún, miến, thực phẩm qua chế biến từ thủy hải sản.

---

(111) **4-0560337**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140515/QĐ-SHTT.IP

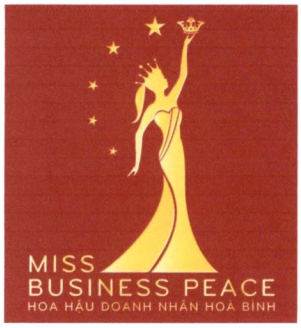
(210) 4-2023-30521

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.3.7; 2.3.16; 24.9.1

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH HÃNG TRUYỀN THÔNG TOPSTAR (VN)
173 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi hoa hậu, cuộc thi sắc đẹp.

---

(111) **4-0560338**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30522

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

RẬP

(591) Đen.

(731) LÊ TRUNG HẬU (VN)
191 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thiết kế; mũ (nón); giày dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); tất.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: quần áo, quần áo thiết kế, giày dép, dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt), ca vát, tất (vớ), mũ (nón), phụ kiện thời trang, túi xách, ba lô, bóp, ví, va li; tổ chức biểu diễn thời trang giới thiệu các bộ sưu tập thời trang do công ty thiết kế (nhằm mục đích thương mại); nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động của cơ sở kinh doanh.

---

(111) **4-0560339**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30531

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 7.1.1; 7.1.3; 7.5.6; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng, đen, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH TRẦM HƯƠNG NON NƯỚC KHÁNH HÒA (VN)
Ngã ba Trong, quốc lộ 1A, tổ dân phố Thuận Lợi, phường Ninh Hà, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương trầm dùng để thắp; hương thắp (nhang).

Nhóm 14: Vòng đeo tay trầm hương; đồ trang sức làm từ trầm hương.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu trầm hương.

Nhóm 35: Mua bán: hương trầm dùng để thắp, hương thắp (nhang), vòng đeo tay trầm hương, đồ trang sức làm từ trầm hương, trang sức phong thủy, vật phẩm phong thủy làm bằng trầm hương, vật phẩm phong thủy làm bằng đá, vật phẩm phong thủy làm bằng gỗ, đồ gỗ mỹ nghệ, trầm hương mỹ nghệ, đồ lưu niệm, đồ uống có cồn, rượu trầm hương.

---

(111) **4-0560340**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30532

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 24.15.7

(540)

FLEXIO

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; bút in 3D; súng phun keo dính, dùng điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy dán tem, nhãn.

Nhóm 09: Bảng vẽ điện tử; chuột; bàn phím; phụ kiện máy tính; bút dùng cho màn hình cảm ứng; bút thông minh sử dụng điện hoặc pin; thiết bị quay phim (camera); máy tính bảng.

Nhóm 11: Đèn bàn; đèn điện; đèn pin; quạt điện; quạt gió; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; vật phẩm tẩy xóa; dụng cụ gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện; dụng cụ học tập (văn phòng phẩm); dụng cụ viết; dụng cụ vẽ.

---

(111) **4-0560341**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140519/QĐ-SHTT.IP

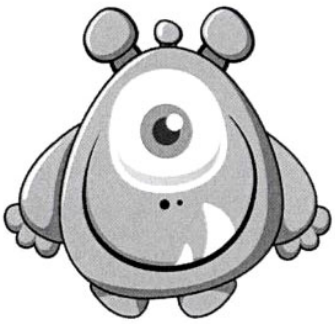
(210) 4-2023-30533

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.14; 4.5.15

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; dụng cụ viết; dụng cụ vẽ; tập (vở) học sinh; đồ dùng dành cho trường học (văn phòng phẩm); sáp nặn.

Nhóm 18: Vali; túi xách; cặp học sinh; ví; ba lô; ô (dù).

Nhóm 28: Đồ chơi; bột nhào để nặn đồ chơi; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi lắp ghép.

---

(111) **4-0560342**

(210) 4-2023-30535
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140520/QĐ-SHTT.IP
(220) 14/07/2023
(531) 2.7.2; 2.7.13; 5.11.2; 5.11.5; 26.3.1; 26.11.8; 26.11.12; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ, da cam, da cam nhạt, xanh dương, xanh ngọc, vàng đậm, xanh lá cây, xám.
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Gove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0560343**

(210) 4-2023-30536
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



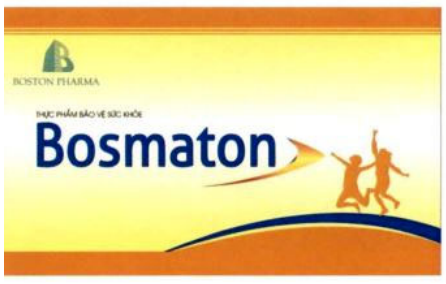
(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140521/QĐ-SHTT.IP
(220) 14/07/2023
(531) 2.7.2; 2.7.13; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.8; 26.11.12; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ, da cam, da cam nhạt, xanh dương, xanh ngọc, vàng, xám, đen.
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Gove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0560344**

(210) 4-2023-30537
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140522/QĐ-SHTT.IP
(220) 14/07/2023
(531) 2.5.8; 2.7.2; 2.7.13; 26.11.8; 26.11.12; 26.15.15
(591) Trắng, da cam, xanh dương, xanh ngọc, vàng, xám, đen.
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Gove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0560345**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140523/QĐ-SHTT.IP

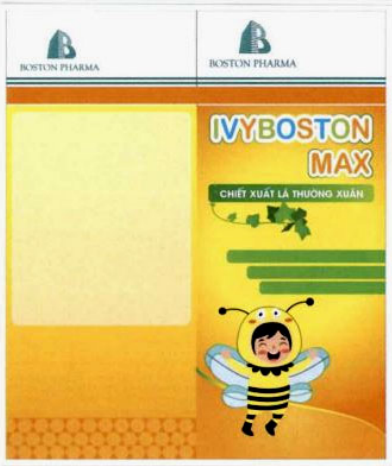
(210) 4-2023-30538

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.13.4; 3.13.24; 4.2.20; 4.5.1; 5.3.20; 25.7.5; 26.11.8; 26.15.15

(591) Trắng, xám, xanh ngọc, xanh ngọc nhạt, da cam, da cam nhạt, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh da trời, xanh da trời nhạt, hồng nhạt, đỏ nhạt, đen.

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Gove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0560346**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30543

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VIETSUN TRAVEL
ENJOY YOUR LIFE - ENJOY YOUR TRAVEL

(531) 1.5.1; 18.5.1; 26.11.12

(591) Xanh, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ SỰ KIỆN VIETSUN TRAVEL (VN)
Số 4 phố Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đặt vé máy bay; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(111) **4-0560347**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30551

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SM STORE.VN

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 9.3.14; 24.9.1; 26.3.2

(731) NGUYỄN HOÀI NAM (VN)
583 Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo trang phục; váy trong; quần áo lót phụ nữ; quần áo trang phục dùng ngoài bãi biển, tất dài; trang phục hóa trang.

---

(111) **4-0560348**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30553

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TT-SPEEDY

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0560349**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30554

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TTRIRED

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0560350**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30555

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TT-ECOLO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0560351**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30556
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 17/07/2023

TT-MANGO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0560352**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30557
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 17/07/2023

TT - LABO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0560353**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30558
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 17/07/2023

TT - BIOTECH

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0560354**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30559
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TT - CENTRE

(220) 17/07/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0560355**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30560
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TT - TECA

(220) 17/07/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0560356**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30562
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

O.hea

(220) 17/07/2023

(591) Đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
23E Lê Quát, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (cosmetics); đồ trang điểm (mỹ phẩm); bút chì mỹ phẩm; son môi; nước hoa (dầu thơm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0560357**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30598

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Tota

(731) ĐÀO THỊ LAN ANH (VN)
Số 5/108 Trần Phú, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe điện.

Nhóm 35: Mua bán: xe điện.

---

(111) **4-0560358**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30608

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 1.5.1; 26.11.8

(540)

(591) Xanh ngọc, xanh dương, xanh đậm, trắng, đen xám nhạt, xám và cam.

VIETNAM INDUSTRIAL AND MANUFACTURING FAIR
www.vietnamindustrialfiesta.com

(731) CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC SỰ KIỆN OMG (VN)
VP 3-01, toà nhà ST.MORITZ, số 1014 đường Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện, triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0560359**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30613

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 15.9.11; 26.1.1; 26.11.8

(540)

(591) Đỏ, đỏ đậm, trắng, đen, xám.

PRINT AND DESIGN FIESTA

(731) CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC SỰ KIỆN OMG (VN)
VP 3-01, toà nhà ST.MORITZ, số 1014 đường Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện, triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0560360**

(210) 4-2023-30488
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140538/QĐ-SHTT.IP
(220) 14/07/2023

(531) 25.5.25; 26.3.23; 26.4.4
(591) Trắng, cam, xanh dương, xanh đen.
(731) 1. PHÙNG MINH THUỶ (VN)
Tổ dân phố Độc Lập, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN VĂN SANG (VN)
Thôn Xuân Quy, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 09: Bộ quần áo lặn; thiết bị thở dùng để bơi; kính đeo mắt dùng khi bơi; mặt nạ dùng khi bơi; áo phao cứu sinh; găng tay cho thợ lặn.

Nhóm 25: Đồ bơi; quần áo bơi [trang phục]; mũ bơi; quần áo; giày; dép.

Nhóm 28: Chân nhái để bơi; áo phao; phao bơi.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, dược phẩm, thiết bị thở dùng để bơi, kính đeo mắt dùng khi bơi, nút bịt lỗ tai dùng khi bơi, mặt nạ dùng khi bơi, áo phao cứu sinh, đồ bơi, quần áo bơi [trang phục], mũ bơi, quần áo, giày, dép, chân nhái để bơi, áo phao, phao bơi.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ thể dục, thể thao nhằm mục đích rèn luyện sức khỏe; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ bơi lội [giải trí]; dạy bơi.

---

(111) **4-0560361**

(210) 4-2023-30492
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140539/QĐ-SHTT.IP
(220) 14/07/2023

(531) 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 26.11.3
(591) Xanh lá, vàng, nâu, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ HIỆP PHÁT (VN)
Thôn Liêm Bình, xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0560362**

(210) 4-2023-30493

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LEADERTHAI

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140540/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/07/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT ĐỒNG VÀNG (VN)
Số 105, Nguyễn Trãi, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ cỏ hại cây trồng, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc trừ bệnh cho cây, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0560363**

(210) 4-2023-30494

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140541/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/07/2023

(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.20; 3.7.24; 26.1.1

(591) Vàng đồng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIET LINK GROUP (VN)
Tổ Vạn Thành, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ tư vấn du học; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

---

(111) **4-0560364**

(210) 4-2023-30496

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DUTILE

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140542/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/07/2023

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XÂY DỰNG HOÀNG GIA (VN)
Lô F, đường số 5, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Chất chống thấm.

Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn lót; sơn dầu; sơn dùng trong giao thông.

Nhóm 19: Keo chà ron (hỗn hợp xi măng và phụ gia); bột chà ron (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); vữa khô xây tô trộn sẵn; bột trét tường.

---

(111) **4-0560365**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30498

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NHẤT VỸ (VN)
165/3 khu phố 3, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn amiăng; sơn phủ; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn mài.

---

(111) **4-0560366**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30499

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.3.1; 26.1.1; 26.4.10; 26.7.25

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) HÀ VĂN QUÂN (VN)
Thôn Đại Đồng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Thi công các công trình xây dựng công nghiệp; thi công các công trình xây dựng dân dụng.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế kiến trúc nội thất; tư vấn thiết kế trang trí nội thất; thiết kế thi công xây dựng.

---

(111) **4-0560367**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27144

(220) 27/06/2023

(181) 27/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 20.7.1

(591) Xanh, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GIÁO DỤC TRÀNG AN (VN)
Số 8, ngõ 8A, phố Vũ Thạnh, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; báo; tạp chí; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; vở viết hoặc vẽ; giấy viết.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: báo, tạp chí, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc, vở viết hoặc vẽ, giấy viết; xuất nhập khẩu các sản phẩm: báo, tạp chí, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc, vở viết hoặc vẽ, giấy viết; dịch vụ quảng cáo; marketing; trưng bày hàng hóa: báo, tạp chí, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc, vở viết hoặc vẽ, giấy viết.

---

(111) **4-0560368**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27146

(220) 27/06/2023

(181) 27/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH ROSINESS (VN)
Đội 6, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Chăn mền giường; vải trải giường; mền bông; chăn lông (chăn phủ giường bằng tơ); vải dùng để bọc nệm.

---

(111) **4-0560369**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27157

(220) 27/06/2023

(181) 27/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, nâu, vàng, da.

(731) ĐOÀN TẤN PHA (VN)
46/11 Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn lẩu bò; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0560370**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27161

(220) 27/06/2023

(181) 27/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BÚN THỊT NƯỚNG
DÌ CẨM BẾP HỘI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ATAG (VN)
Số 389A - 391 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (bán buôn); thực phẩm và đồ uống, cơm văn phòng.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn được chế biến sẵn như cơm hộp, cơm văn phòng do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0560371**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27198

(220) 27/06/2023

(181) 27/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SOLVYNE

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560372**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27216

(220) 27/06/2023

(181) 27/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 1.3.1; 1.3.17; 5.5.20; 15.7.2; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH MTV VVCOM (VN)
Số 112/58 phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ treo tường; đồng hồ để bàn; đồng hồ tủ gỗ; đồng hồ công cộng.

---

(111) **4-0560373**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27220

(220) 27/06/2023

(181) 27/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

T&B® Shoes
MADE IN VIETNAM

(591) Vàng chanh, xám.

(731) TRẦN ĐÌNH BÌNH (VN)
Thôn Đội 5, xã Ngọc Lũ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo.

---

(111) **4-0560374**

(210) 4-2023-27415

(181) 28/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140555/QĐ-SHTT.IP

(220) 28/06/2023

(531) 5.5.19; 5.5.21; 24.5.1; 26.1.2; 26.1.11

(591) Xanh dương, vàng, vàng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ QUÝ HOA (VN)
Đường Bạch Đằng, khu đô thị Hùng Vương, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Hộp bao bì bằng giấy hoặc các tông; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy.

---

(111) **4-0560375**

(210) 4-2023-27562

(181) 29/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140556/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/06/2023

(531) 3.13.4; 3.13.5; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.4

(591) Nâu, vàng, trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH MẬT ONG AN PHƯỢNG (VN)
Thửa đất số 191, tờ bản đồ số 9, khu 6, xã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0560376**

(210) 4-2023-27569

(181) 29/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140557/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/06/2023

(531) 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PESO (VN)
B20-BT1 khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo pha chế đồ uống; dịch vụ đào tạo.

---

(111) **4-0560377**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27576

(220) 29/06/2023

(181) 29/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TƯỢNG THẦN NÔNG

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GỖ NGHỆ THUẬT ÂU LẠC (VN)
Số nhà 389 đường 610B, thôn Cẩm Phú 2, xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ gỗ mỹ nghệ; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0560378**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27578

(220) 29/06/2023

(181) 29/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GARMIE

(531) 26.1.1; 26.3.23

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MUA SẮM GUME VIỆT NAM (VN)
21 đường Thân Văn Nhiếp, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vàng, bạc, đá quý, dây chuyền, nhẫn đeo tay, vòng đeo tay, đồng hồ đeo tay, linh kiện đồng hồ, đồ trang sức.

---

(111) **4-0560379**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27599

(220) 29/06/2023

(181) 29/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Rừng Thảo Mộc

(531) 1.3.1; 5.1.1; 5.1.16; 5.3.20; 6.1.2; 6.3.12; 6.3.13

(591) Xanh rêu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GREEN COSMETIC INGREDIENTS (VN)
49/14 đường Lê Liễu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; thuốc đánh răng.

---

(111) **4-0560380**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27651
(181) 29/06/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 29/06/2023

(531) 26.3.23; 26.11.9
(731) YPL AUSTRALIA PTY LTD (AU)
Suite 601 Level 6, 5 Rider Boulevard Rhodes, NSW 2138, Australia
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo bó; áo choàng ngoài; quần dài; giày; mũ; trang phục dệt kim.

---

(111) **4-0560381**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28292
(181) 04/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 04/07/2023

(531) 1.15.15
(731) BANGCHAK CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
2098 M Tower Building, 8th Floor, Sukhumvit Road, Phra Khanong Tai, Phra Khanong, Bangkok 10260, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; chất bôi trơn; dầu động cơ; dầu gốc (base oil); dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; mỡ để bôi trơn.

---

(111) **4-0560382**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28349
(181) 04/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 04/07/2023

(531) 1.1.10; 1.17.25; 5.3.20; 5.7.3; 24.9.1
(591) Trắng, đỏ, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIÊN CƯỜNG NĂM CĂN (VN)
Ấp 2, xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 30: Bánh phồng tôm.

---

(111) **4-0560383**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28635

(220) 05/07/2023

(181) 05/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18

(591) Xanh nước biển, đen, trắng.

(731) BT BRANDS SDN. BHD. (MY)
No. 11, Jalan Kajibumi U1/70, Temasya Niaga, Temasya Glenmarie, Seksyen U1, 40150 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm cho thiết bị di động; ứng dụng phần mềm cho thiết bị di động; phần mềm dùng để đặt hàng và/hoặc mua hàng hóa và dịch vụ; phần mềm dùng cho internet vạn vật.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở trà; bánh mì; bột nhồi; bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê lưu động để cung cấp thức ăn và đồ uống.

---

(111) **4-0560384**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28644

(220) 05/07/2023

(181) 05/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CASALAM

(731) LU WEIDONG (CN)
No. 56, Dagui Road, Yubai Village, Guiling Town, Lancheng, Jiedong District, Jieyang City, Guangdong Province, China 522000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Ván gỗ ép dùng cho xây dựng; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gỗ thành phẩm; gỗ dán; tấm dán mặt ngoài bằng gỗ.

---

(111) **4-0560385**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28683

(220) 05/07/2023

(181) 05/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1; 26.15.15

(540)



(731) SHAOXING YUYUAN IMPORT AND EXPORT CO.,LTD (CN)
Floor 2, No. 139, Meillin Road, Qixian Street, Keqiao District, Shaoxing City, Zhejiang Province, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 24: Vải sợi dệt; vải; vải xêfia [vải]; vải can vẽ dùng để thêu; vải lụa dùng cho mẫu in hoa văn; khăn mặt bằng vải; khăn trải giường bằng vải lanh; rèm cửa dạng lưới; cờ bằng vải hoặc chất dẻo; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

---

(111) **4-0560386**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28684

(220) 05/07/2023

(181) 05/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

COOKTRON

(731) ZHIZAO(FOSHAN) SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD (CN)
2004-2, 20th Floor, Building 3, Gaojun Science and Technology Innovation Center, No. 1 Chaogui South Road, Xiaohuangpu Community, Ronggui Street, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Nồi chiên không dầu; máy làm bánh mỳ; máy pha cà phê, dùng điện; bếp nấu ăn; ấm đun nước, dùng điện; nồi nấu đa năng.

---

(111) **4-0560387**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28686

(220) 05/07/2023

(181) 05/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 1.15.15; 24.17.24

(540)

IKIDG

(731) JIANGSU YIKAIDE ENVIRONMENTAL PROTECTION TECHNOLOGY CO. LTD (CN)
1601, Bldg D, Outsourcing Service Center, No. 188 Tongsheng Avenue, Nantong, Jiangsu, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Đèn; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; hệ thống cung cấp nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0560388**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28687

(220) 05/07/2023

(181) 05/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 1.15.15; 24.17.24

(731) JIANGSU YIKAIDE ENVIRONMENTAL PROTECTION TECHNOLOGY CO. LTD (CN)
1601, Bldg D, Outsourcing Service Center, No. 188 Tongsheng Avenue, Nantong, Jiangsu, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Đèn; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; hệ thống cung cấp nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0560389**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28690

(220) 05/07/2023

(181) 05/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(731) ZHIYI ZHANG (CN)
Group 25, Department of Aerospace Science and Technology, No. 51 Yongding Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm làm thơm không khí; mỹ phẩm; kem đánh răng.

---

(111) **4-0560390**

(210) 4-2023-28692

(181) 05/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LALA

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140571/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/07/2023

(731) HANGZHOU JINMA STATIONERY GIFTS CO., LTD (CN)
Floor 1-6, Building 1 and 2, Tianying Small Micro Park, Fenshui Town, Tonglu County, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 16: Bút [đồ dùng văn phòng]; bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; vật liệu dùng để viết; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; vật liệu vẽ.

---

(111) **4-0560391**

(210) 4-2023-28780

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TÙNG MAI 889
MUA ĐÚNG GIÁ TRỊ - BÁN SỰ HÀI LÒNG

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140572/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/07/2023

(531) 6.7.5; 7.1.12; 15.1.17; 15.1.19; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.

(731) LÊ VĂN TÙNG (VN)
Thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; thanh nhôm; cửa chợp bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: các thiết bị, phụ kiện xây dựng bằng kim loại như: phụ kiện cửa, tay nắm, khóa cửa, dụng cụ nối ghép kính, lan can cầu thang, cửa nhôm, khung cửa nhôm, thanh nhôm, cửa cuốn bằng kim loại.

---

(111) **4-0560392**

(210) 4-2023-28790

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

H88

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140573/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/07/2023

(531) 5.3.20; 5.13.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lam, xanh lục, cam, đỏ, hồng, vàng, trắng, đen.

(731) NGUYỄN THỊ THÙY (VN)
Khu 5, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc), mặt nạ làm đẹp, nước hoa, dầu gội đầu.

---

(111) **4-0560393**

(210) 4-2023-28795

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140574/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/07/2023

(531) 20.1.5; 25.3.3; 26.13.1

(591) Xanh dương, xanh lá, vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MÁY VĂN PHÒNG XP (VN)
378/29 An Dương Vương, phường 04, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Mực in; hộp mực in đã có mực; mực in cho thợ in; mực dùng cho bản in khắc; mực in phun; mực in laser.

---

(111) **4-0560394**

(210) 4-2023-28804

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140575/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/07/2023

(531) 1.3.1; 2.1.1; 2.1.13; 6.1.2; 14.9.5; 24.13.1; 25.1.6; 25.1.25

(591) Xanh lá mạ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HỮU CƠ VIỆT NAM (VN)
480 Hùng Vương, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè [trà], ca cao; mật ong, nước mật đường.

---

(111) **4-0560395**

(210) 4-2023-28814

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140576/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/07/2023

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1

(591) Cam, trắng, nâu, xanh lá.

(731) LÊ PHƯƠNG THANH TUYỀN (VN)
29/16 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0560396**

(210) 4-2023-28815
(181) 06/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(511) Nhóm 30: Mật ong.

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140577/QĐ-SHTT.IP
(220) 06/07/2023

(531) 3.13.4; 3.13.5; 5.5.19; 6.1.2; 25.1.6; 25.7.5; 26.1.1
(591) Đen, vàng, xanh đậm, xanh nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VÂN PHẠM (VN)
Đường Phạm Văn Đồng, TDP2, thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

---

(111) **4-0560397**

(210) 4-2023-28846
(181) 06/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Hali SONNE

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ; sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140578/QĐ-SHTT.IP
(220) 06/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HALI (VN)
Số 25/64, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

---

(111) **4-0560398**

(210) 4-2023-28850
(181) 06/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

paldo
코코뽀요

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước chanh; đồ uống từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không có cồn; nước ép táo; nước giải khát sủi bọt làm bằng nước sô-đa có hương vị thơm (soda pop); nước sô đa; nước gạo ngọt sikhye không có cồn; nước ép cam; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); nước ép rau (đồ uống); nước ngọt; nước ngọt có gas; nước có gas; nước ép táo (đồ uống); nước ép dứa (đồ uống); nước ép nho (đồ uống); nước (đồ uống).

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140579/QĐ-SHTT.IP
(220) 06/07/2023

(731) PALDO CO., LTD. (KR)
7th Floor, 577, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

---

(111) **4-0560399**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45877

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ORMEO

(731) GUANGDONG HUASHENG INTELLIGENT ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD. (CN)
Rm.701,Bldg. 11,Ronggui Wei'an Science & Innovation Park,NO.16,Guangxing Rd.,Hongxing community, Ronggui St., Shunde Dist.,Foshan City, Guangdong, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lí xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; tìm kiếm tài trợ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0560400**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45872

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 25.3.3; 26.1.1; 26.3.1

(731) SHAANXI AUTOMOBILE GROUP CO., LTD. (CN)
Jingwei Industrial Park, Xi'An Economic and Technological Development Zone,710200 Xi'An, Shaanxi (CN)

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe thể thao đa dụng (SUV); xe tải; xe ô tô chở khách du lịch; ô tô buýt; xe ô tô con; xe ô tô điện; xe quân sự dùng để vận chuyển; giảm xóc cho ô tô; thiết bị lật [bộ phận của toa xe chở hàng]; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; ta lông lốp cho xe cộ [đai của trục lăn]; cửa cho xe cộ; trục của xe cộ; xe kéo; xe ô tô điện chạy bằng pin nhiên liệu; thuyền; lốp ô tô; ô tô cắm trại; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0560401**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45834
(181) 11/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

FRUHANA

(220) 11/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM FARINA (VN)
Cụm công nghiệp - Hà Mãn Trí Quả, phường Xuân Lâm, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Mứt nhão; mứt ướt; nhân bánh làm từ trái cây; chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng; mứt quả ướt.

---

(111) **4-0560402**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45828
(181) 11/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HEMENA

(220) 11/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM FARINA (VN)
Cụm công nghiệp - Hà Mãn Trí Quả, phường Xuân Lâm, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Mứt nhão; mứt ướt; mứt quả ướt; nhân bánh làm từ trái cây; chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng.

---

(111) **4-0560403**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45822
(181) 11/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HEKA

(220) 11/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM FARINA (VN)
Cụm công nghiệp - Hà Mãn Trí Quả, phường Xuân Lâm, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nhân bánh làm từ trái cây; chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng; mứt nhão; mứt ướt; mứt quả ướt.

---

(111) **4-0560404**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45762

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.16; 3.13.18; 5.11.2; 5.11.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NẤM ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO PN BÌNH PHƯỚC (VN)
KP Thanh Bình, TT Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản; nấm đã qua chế biến; nấm sấy khô.

---

(111) **4-0560405**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45732

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PN-Mo Thanh Long

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0560406**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45733
(181) 11/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 11/10/2023

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

PN-Mo Sau rieng

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0560407**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45730
(181) 11/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 11/10/2023

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

Mo-Sau rieng

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch

cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0560408**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45729

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Sati-Kool

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560409**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45672

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Juliesoft

(731) PHAN HỮU CHIẾN (VN)
Tổ 26, khóm Mỹ Hưng, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; chương trình điều hành máy tính ghi sẵn; chương trình máy tính đa phương tiện tương tác; phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin (có thể tải về); máy quét mã vạch.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm chương trình máy tính, chương trình máy tính ghi sẵn, chương trình máy tính đa phương tiện tương tác, phần mềm máy tính (đã ghi sẵn), phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin (có thể tải về), máy quét mã vạch.

Nhóm 42: Phát triển phần mềm máy tính trong khuôn khổ xuất bản phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm máy tính như một dịch vụ; cho thuê chương trình máy tính; thiết kế chương trình máy tính; lập chương trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0560410**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45631
(181) 11/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/10/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ ĐIỆN NÔNG THÔN EA PHÊ (VN)
Thôn Phước Lộc 1, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 39: Cung cấp điện năng; truyền tải điện; phân phối năng lượng; phân phối điện.

---

(111) **4-0560411**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45622
(181) 11/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

GRATIA
BOUTIQUE RESORT

(220) 11/10/2023

(731) PHẠM NGỌC HẠNH THỤC (VN)
Số 10 đường 8A, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0560412**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45567
(181) 10/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Ausbelle

(220) 10/10/2023

(531) 26.11.12
(731) BEST CHOICE E-COMMENCE LIMITED (CN)
3801A, 38/F, West Tower, Xinghe Twin Towers, No. 8 Yaxing Road, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0560413**

(210) 4-2023-45568
(181) 10/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140594/QĐ-SHTT.IP
(220) 10/10/2023

(531) 26.3.1; 26.3.5
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; mì nấu; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; mì sợi; mì ống; bánh phở; bún; sợi làm bằng gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước tương; tương ớt; tương cà; nước xốt; gia vị; bột gia vị thực phẩm (bột nêm).

---

(111) **4-0560414**

(210) 4-2023-45569
(181) 10/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140595/QĐ-SHTT.IP
(220) 10/10/2023
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.4; 26.2.7; 26.11.12
(731) HONGKONG SMILER VAPE TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Flat/Rm 01 (A) 17/F Waterloo Plaza 53-55 Waterloo Rd Mong Kok Kl Hong Kong
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hộp thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; đầu tẩu dùng cho đót thuốc lá điếu; đót xì gà; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện từ; đót thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0560415**

(210) 4-2023-45452
(181) 10/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

REPAISPA

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140596/QĐ-SHTT.IP
(220) 10/10/2023

(731) LÊ THỊ THU (VN)
Khu đô thị Bình Chương Nam, phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại cho hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0560416**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45453
(181) 10/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

REPAISPA

(220) 10/10/2023

(731) LÊ THỊ THU (VN)
Khu đô thị Bình Chương Nam, phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560417**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45454
(181) 10/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

REPAISPA

(220) 10/10/2023

(731) LÊ THỊ THU (VN)
Khu đô thị Bình Chương Nam, phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám bệnh đa khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu spa; nhà điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc.

---

(111) **4-0560418**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46249
(181) 13/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TAHOTW28

(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560419**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46248

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BROFENAC

(731) PHIL-INTERNATIONAL CO.,LTD. (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560420**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46068

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MARSDEN

(731) ZHONGSHAN MARSDEN LIGHTING ELECTRIC CO., LTD. (CN)
No. 2, Fuheng North Road, Yongxing Industrial Zone, Huanzhen North Road, Henglan Town, Zhongshan City, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn trần; đèn chùm; đèn cây; ống dạ quang để chiếu sáng.

---

(111) **4-0560421**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140626/QĐ-SHTT.IP

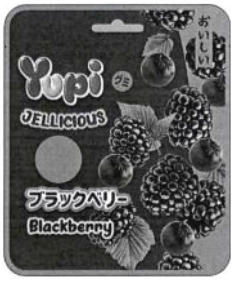
(210) 4-2023-46042

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.8; 25.7.25; 26.4.2; 26.4.18

(731) PT. YUPI INDO JELLY GUM (ID)
Jl. Pancasila IV Km. 9, Cicadas, Rt. 003/01, Gunung Putri, Bogor 16964, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo cao su; bánh kẹo; kẹo mềm [bánh kẹo]; thạch hoa quả [bánh kẹo]; kẹo trang trí cho bánh ngọt; bánh kẹo dùng để trang trí cây noel; bánh kẹo trái cây; cam thảo [bánh kẹo]; bạc hà cho bánh kẹo.

---

(111) **4-0560422**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46043

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.8; 25.7.25; 26.4.2; 26.4.18

(731) PT. YUPI INDO JELLY GUM (ID)
Jl. Pancasila IV Km. 9, Cicadas, Rt. 003/01, Gunung Putri, Bogor 16964, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo cao su; bánh kẹo; kẹo mềm [bánh kẹo]; thạch hoa quả [bánh kẹo]; kẹo trang trí cho bánh ngọt; bánh kẹo dùng để trang trí cây noel; bánh kẹo trái cây; cam thảo [bánh kẹo]; bạc hà cho bánh kẹo.

---

(111) **4-0560423**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46033

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PAPAZIAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560424**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46034

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TRIAZULISA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560425**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46028
(181) 12/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ORANGE PIG

(220) 12/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP TIÊN TIẾN (VN)
Số 93 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật; hạt giống để trồng; hạt giống ngũ cốc chưa xử lý; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; cây giống.

---

(111) **4-0560426**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46029
(181) 12/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ORANGE DRAGON

(220) 12/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP TIÊN TIẾN (VN)
Số 93 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật; hạt giống để trồng; hạt giống ngũ cốc chưa xử lý; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; cây giống.

---

(111) **4-0560427**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46030
(181) 12/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

PURPLE DRAGON

(220) 12/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP TIÊN TIẾN (VN)
Số 93 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật; hạt giống để trồng; hạt giống ngũ cốc chưa xử lý; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; cây giống.

---

(111) **4-0560428**

(210) 4-2023-46031

(181) 12/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Kim Nữ Khang

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140633/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560429**

(210) 4-2023-46032

(181) 12/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GOLATADIN

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140634/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560430**

(210) 4-2023-45969

(181) 12/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FFAN

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140635/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/10/2023

(531) 26.4.1; 26.4.5; 26.4.18

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ TRUYỀN THÔNG DES (VN)
Số 09, ngõ 12, đường Phùng Khắc Khoan, khối Xuân Nam, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước (máy lọc nước uống nóng lạnh, máy lọc nước trực tiếp nóng lạnh, máy lọc nước RO, máy lọc nước tinh khiết, máy lọc nước giếng khoan).

---

(111) **4-0560431**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45967

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh lá cây.

(731) SOCIETE DES EAUX DE VOLVIC (FR)
Zone Industrielle Du Chancet, 63530 Volvic, France

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống không có ga hoặc có ga (nước khoáng hoặc không khoáng); nước uống có hương vị và không có cồn (nước khoáng hoặc không khoáng); đồ uống có hương vị và không có cồn; đồ uống hoa quả (không có cồn) và nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở trái cây hoặc rau (không có cồn); đồ uống làm từ rau và nước ép rau (đồ uống); đồ uống không cồn; đồ uống chứa protein (không có cồn và không dùng trong y tế); đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; nước uống giàu dinh dưỡng (không dùng trong y tế); đồ uống giàu khoáng chất bổ sung (không dùng trong y tế); đồ uống được bổ sung vitamin (không dùng trong y tế); đồ uống không cồn giàu khoáng chất; nước sinh tố; nước chanh; nước sô đa; nước tonic (nước uống có ga có hương vị quinin); đồ uống tăng lực; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; chế phẩm tạo ga cho đồ uống; bột tạo ga cho đồ uống; xi rô và chế phẩm để làm đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn trên cơ sở thực vật.

---

(111) **4-0560432**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45966

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Đỏ.

(731) SOCIETE ANONYME DES EAUX MINERALES D'EVIAN (FR)
11 avenue du Général Dupas, 74500 Evian Les Bains, France

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất pha chế dầu thơm; nước hoa; nước thơm để xức sau khi tắm và vệ sinh; nước thơm; nước thơm Cô-lô-nhơ; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; xà phòng, cụ thể là xà phòng dùng để làm đẹp, xà phòng dùng cho mặt, xà phòng mỹ phẩm; tinh dầu, cụ thể là tinh dầu hương liệu, tinh dầu dùng cho cá nhân, tinh dầu dùng cho mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; nước xức tóc; mặt nạ dùng để làm đẹp; sản phẩm mỹ phẩm, cụ thể là kem, sữa, nước thơm, chế phẩm dạng xịt dùng cho mỹ phẩm, gel và bột dùng cho mặt, cơ thể, tay và chân.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống không có ga hoặc có ga (nước khoáng hoặc không khoáng); nước uống có hương vị và không có cồn (nước khoáng hoặc không khoáng); đồ uống có hương vị và không có cồn; đồ uống hoa quả (không có cồn) và nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở trái cây hoặc rau (không có cồn); đồ uống làm từ rau và nước ép rau (đồ uống); đồ uống không cồn; đồ uống chứa protein (không có cồn và không dùng trong y tế); đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; nước uống giàu dinh dưỡng (không dùng trong y tế); đồ uống giàu khoáng chất bổ sung (không dùng trong y tế); đồ uống được bổ sung vitamin (không dùng trong y tế); đồ uống không cồn giàu khoáng chất; nước sinh tố; nước chanh; nước sô đa; nước tonic (nước uống có ga có hương vị quinin); đồ uống tăng lực; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; chế phẩm tạo ga cho đồ uống; bột tạo ga cho đồ uống; xi rô và chế phẩm để làm đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn trên cơ sở thực vật.

---

(111) **4-0560433**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45890

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ACTAL

(731) ASHAPURA MINECHEM LIMITED (IN)
Jeevan Udyog Building, 3rd Floor 278, D. N. Road, Fort, Mumbai 400 001, India

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Đất tẩy màu; sản phẩm trên cơ sở đất sét và bentonit (đất sét bentonit); chất xúc tác đất sét; sản phẩm hóa học ở dạng hạt đất sét hoạt tính dùng để chuyển hóa chất xúc tác của dòng hương liệu trong công nghiệp hóa dầu, được xếp vào nhóm 1; nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; hợp phần chữa cháy và phòng cháy, cụ thể là hợp chất dập lửa, chế phẩm chịu lửa; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại, cụ thể là chế phẩm để ram, tôi kim loại, hóa chất để hàn; chất để thuộc da sống và da động vật; chất dính dùng trong công nghiệp; mát tít và bột nhão bít kín.

---

(111) **4-0560434**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45889

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ACLAY

(731) ASHAPURA MINECHEM LIMITED (IN)
Jeevan Udyog Building, 3rd Floor 278, D. N. Road, Fort, Mumbai 400 001, India

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Đất tẩy màu; sản phẩm trên cơ sở đất sét và bentonit (đất sét bentonit); chất xúc tác đất sét; sản phẩm hóa học ở dạng hạt đất sét hoạt tính dùng để chuyển hóa chất xúc tác của dòng hương liệu trong công nghiệp hóa dầu, được xếp vào nhóm 1; nhựa nhân tạo dạng

thô, chất dẻo dạng thô; hợp phần chữa cháy và phòng cháy, cụ thể là hợp chất dập lửa, chế phẩm chịu lửa; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại, cụ thể là chế phẩm để ram, tôi kim loại, hóa chất để hàn; chất để thuộc da sống và da động vật; chất dính dùng trong công nghiệp; mát tít và bột nhão bít kín.

---

(111) **4-0560435**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45873

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SAGMOTO

(531) 26.3.1

(731) SHAANXI AUTOMOBILE GROUP CO., LTD. (CN)
Jingwei Industrial Park, Xi'An Economic and Technological Development Zone,710200 Xi'An, Shaanxi (CN)

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe thể thao đa dụng (SUV); xe tải; xe ô tô chở khách du lịch; ô tô buýt; xe ô tô con; xe ô tô điện; xe quân sự dùng để vận chuyển; giảm xóc cho ô tô; thiết bị lật [bộ phận của toa xe chở hàng]; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; ta lông lốp cho xe cộ [đai của trục lăn]; cửa cho xe cộ; trục của xe cộ; xe kéo; xe ô tô điện chạy bằng pin nhiên liệu; thuyền; lốp ô tô; ô tô cắm trại; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0560436**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45874

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SAG INTL

(731) SHAANXI AUTOMOBILE GROUP CO., LTD.
(CN)
Jingwei Industrial Park, Xi'An Economic and Technological Development Zone,710200 Xi'An, Shaanxi (CN)

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe thể thao đa dụng (SUV); xe tải; xe ô tô chở khách du lịch; ô tô buýt; xe ô tô con; xe ô tô điện; xe quân sự dùng để vận chuyển; giảm xóc cho ô tô; thiết bị lật [bộ phận của toa xe chở hàng]; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; ta lông lốp cho xe cộ [đai của trục lăn]; cửa cho xe cộ; trục của xe cộ; xe kéo; xe ô tô điện chạy bằng pin nhiên liệu; thuyền; lốp ô tô; ô tô cắm trại; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0560437**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45875

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ORMEO

(731) GUANGDONG HUASHENG INTELLIGENT ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD. (CN)
Rm.701,Bldg.11,Ronggui Wei'an Science & Innovation Park,NO.16,Guangxing Rd.,Hongxing community, Ronggui St., Shunde Dist.,Foshan City, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và dụng cụ chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; máy làm bánh mì; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị và máy làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy khô; máy và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống điều hoà không khí; máy sấy tóc; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị sưởi ấm; hệ thống sưởi ấm bằng nước nóng; thiết bị dùng cho bồn tắm; bình nước nóng cho nhà tắm; chậu vệ sinh; thiết bị làm nóng nước; máy nước nóng năng lượng mặt trời; máy lọc nước; thiết bị làm sạch nước; máy tiệt trùng bát đĩa; lò sưởi, dùng điện.

---

(111) **4-0560438**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45876

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ORMEO

(731) GUANGDONG HUASHENG INTELLIGENT ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD. (CN)
Rm.701,Bldg.11,Ronggui Wei'an Science & Innovation Park,NO.16,Guangxing Rd.,Hongxing community, Ronggui St., Shunde Dist.,Foshan City, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; đồ đựng dùng trong nhà bếp (không bằng kim loại quý); thớt để cắt (dùng cho nhà bếp); đồ thủy tinh dùng trong gia đình; đồ sứ (để chứa đựng); tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh; ấm trà; dụng cụ để tưới cây; xô; thùng rác dùng cho mục đích gia dụng; giàn phơi đồ giặt; bàn chải; lược; bàn chải đánh răng; tăm; dụng cụ mỹ phẩm; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; chuồng cho vật nuôi trong nhà; bể cá trong nhà; vỉ đập ruồi.

---

(111) **4-0560439**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45450

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FE-NANA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM AN PHÚ (VN)
Số 24, ngõ 643 Phạm Văn Đồng, phường cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560440**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45449

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MELASNOIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560441**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45448

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TREACNE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560442**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45447

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TROPLEXVITA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560443**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45444

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

EUTELSAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
601 Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560444**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45445

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Paimin

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MUDENA (VN)
D28-7 Khu D, khu đô thị Geleximco Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn tường; sơn nước.

---

(111) **4-0560445**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45437

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MMXXIII
TOUCAN
CRAFTED IN SAIGON
TOUCAN BEERS

(531) 3.7.15; 26.1.1

(591) Trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAGNOLIA VIỆT NAM (VN)
Tầng 2-4, số 2 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia

---

(111) **4-0560446**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45436

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TOUCAN BREWING
MM XXIII
TOUCAN BREWING
TOUCAN BREWERY

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAGNOLIA VIỆT NAM (VN)
Tầng 2-4, số 2 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia

---

(111) **4-0560447**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45377

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TAMIDI

(531) 26.1.11; 26.4.3; 26.4.18

(591) Đỏ đậm, vàng đồng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN MINH ĐỨC (VN)
Số nhà 35, ngõ 63 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Bình đựng nước giữ nhiệt; hộp đựng cơm giữ nhiệt; đũa; túi giữ nhiệt; túi dùng trong nấu nướng.

---

(111) **4-0560448**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45376

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 26.1.2; 26.1.18

(540)



(591) Xanh đậm.

(731) TRẦN NGỌC TƯỜNG VI (VN)
Ấp Bình Trung, xã Thanh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 08: Máy cạo râu bằng điện.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng bằng điện.

---

(111) **4-0560449**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45375

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH ACTION C (VN)
291/30B Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ trình chiếu phim; dịch vụ phát hành phim; lên lịch các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0560450**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45234

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DEERRUN

(731) HANGZHOU CHENFENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
RM 701-3, Bldg 5, Xinxi Gang Vi, No.666, Jianshe Rd Ii Economic And Technological Development Zone, Xiaoshan Dist, Hangzhou City Zhejiang Province China 311200

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Máy chạy bộ; máy rung/lắc toàn thân để tập luyện thể dục; máy tập luyện phối hợp toàn thân; máy chèo thuyền nước cho mục đích thể dục thể hình; máy đi bộ cho mục đích thể dục thể hình; máy đi bộ thể dục nhịp điệu.

---

(111) **4-0560451**

(210) 4-2023-45205
(181) 09/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140656/QĐ-SHTT.IP
(220) 09/10/2023

(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.1.14
(591) Xanh ngọc, cam đất, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC WETSTARLAND (VN)
Tầng 4, tòa nhà Anh Minh, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản.

---

(111) **4-0560452**

(210) 4-2023-45133
(181) 09/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140657/QĐ-SHTT.IP
(220) 09/10/2023

(531) 2.9.14; 2.9.15
(731) ALADDIN AND IZZEDDIN AND MOHAMMED JAMIL HASSAN COMPANY (JO)
Amman, North Marka, Beside the security station, Jordan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại, bản lề cánh dài bằng sắt, bản lề cửa ra vào bằng kim loại, bản lề cửa sổ bằng kim loại, bản lề sàn bàng kim loại, khớp nối bằng kim loại dùng đề cố định ống dẫn, khớp nối bằng kim loại dùng để gắn chặt dây cáp điện, thanh trượt ngăn kéo bằng kim loại.

---

(111) **4-0560453**

(210) 4-2023-45030
(181) 06/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140658/QĐ-SHTT.IP
(220) 06/10/2023
(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DOANH NGHIỆP XÃ HỘI BE FLOWERS (VN)
Tầng 15, tháp B, tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quyên góp quỹ từ thiện cho cộng đông nhằm mục đích xây dựng, triển khai các dự án hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên; quỹ tương hỗ, cụ thể quỹ nhằm hỗ trợ thông tin hướng nghiệp trong hoạt động giảng dạy cho học sinh, sinh viên; quỹ xã hội; quỹ học bông; quỹ tài năng trẻ; quỹ khuyến học.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; huấn luyện [đào tạo]; khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0560454**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44926

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Fasstap

(731) SOFT SPACE SDN BHD (MY)
Unit 15-15, 2A, Q Sentral, Jalan Stesen Sentral 2, Kuala Lumpur Sentral, 50470 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; đầu đọc mã vạch; thiết bị đầu cuối thẻ tín dụng; thiết bị đầu cuối thanh toán điện tử; thiết bị đầu cuối an toàn cho các giao dịch điện tử; thiết bị có thể đọc được bằng máy cho các hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt.

---

(111) **4-0560455**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44927

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Fasstap

(731) SOFT SPACE SDN BHD (MY)
Unit 15-15, 2A, Q Sentral, Jalan Stesen Sentral 2, Kuala Lumpur Sentral, 50470 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử.

---

(111) **4-0560456**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44928

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Fasstap

(731) SOFT SPACE SDN BHD (MY)
Unit 15-15, 2A, Q Sentral, Jalan Stesen Sentral 2, Kuala Lumpur Sentral, 50470 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để xử lý thanh toán điện tử; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(111) **4-0560457**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44925

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BÁC SĨ HỘI

(531) 19.13.22; 24.13.1; 24.17.5

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) NGUYỄN BÁCH HỘI (VN)
Thôn Bình Lăng, xã Tiền Phong, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok).

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; tư vấn sức khỏe; dịch vụ y tế từ xa; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chuẩn đoán và điều trị y tế.

---

(111) **4-0560458**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44899

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KIMOTE

(531) 26.4.2; 26.4.9

(731) NGUYỄN VĂN KHÁNH (VN)
Số 2 đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; găng tay [trang phục]; cà vạt; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, túi xách, mũ nón, thắt lưng, khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0560459**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44761

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VƯỜN NHO NGUYỄN THƠ

(731) NGUYỄN THANH THƠ (VN)
Ấp Bến Gỗ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 31: Giống cây trồng; hạt giống; quả nho tươi.

---

(111) **4-0560460**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44713

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NICEPIAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560461**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44718

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SILKEU

(731) IDEAL BEAUTY ALLIANCE SDN BHD (MY)
No.39, Jalan Puteri 5/18, Bandar Puteri, 47100 Puchong, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; sản phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); sản phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); chế phẩm vệ sinh thân thể; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0560462**

(210) 4-2023-44711

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

METAXIDOX

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140667/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560463**

(210) 4-2023-44712

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SITAGOZIL

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140668/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560464**

(210) 4-2023-44710

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VISDAZUL

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140669/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560465**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44478

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 26.4.18

(540)



(591) Đen, trắng, vàng nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẢO TÂM (VN)
Số 6 ngõ 162 phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn trang điểm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm.

---

(111) **4-0560466**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44477

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 26.4.4; 26.4.18

(540)



(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN (VN)
Số 102, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0560467**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44461

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.1.13; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT NEM CHẢ CÔ HIỀN (VN)
Thôn Xuân Điền, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Chả heo; chả bò; nem chua (được làm từ thịt heo); nem nướng (được làm từ thịt heo).

---

(111) **4-0560468**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39710

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) CHU HOÀNG ANH (VN)
TDP Trù 1, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm công thức bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm chức năng; thực phẩm công thức cho trẻ em; sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa đông; sữa bột.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; chăm sóc y tế; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng.

---

(111) **4-0560469**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39953

(220) 07/09/2023

(181) 07/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Risen Jeans

(731) ONE53STUDIO, INC. (US)
1100 S San Pedro St Ste C-06, Los Angeles, Ca 90015, United States Of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo váy; quần jeans; bộ áo liền quần; áo sơ mi; quần soóc; váy; áo khoác trang phục; áo khoác làm từ vải denim; quần jeans làm từ vải denim; quần dài làm từ vải denim; quần soóc làm từ vải denim; váy làm từ vải denim; áo [trang phục]; trang phục nữ, cụ thể là áo sơ mi, váy đầm, chân váy, áo cánh; quần dành cho phụ nữ; áo dệt.

---

(111) **4-0560470**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39954

(220) 07/09/2023

(181) 07/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Risen Los Angeles

(731) ONE53STUDIO, INC. (US)
1100 s San Pedro St Ste C-06, Los Angeles, CA 90015, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo váy; quần jeans; bộ áo liền quần; áo sơ mi; quần soóc; váy; áo khoác trang phục; áo khoác làm từ vải denim; quần jeans làm từ vải denim; quần dài làm từ vải denim; quần soóc làm từ vải denim; váy làm từ vải denim; áo [trang phục]; trang phục nữ, cụ thể là áo sơ mi, váy đầm, chân váy, áo cánh; quần dành cho phu nữ; áo dệt.

---

(111) **4-0560471**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39975

(220) 07/09/2023

(181) 07/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BORIS

(731) CÔNG TY TNHH HTC FIRE STAR (VN)
Số 307 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Các loại bột giặt, các chế phẩm và các chất dùng để giặt; chế phẩm tẩy rửa, nước rửa bát, nước lau sàn; chế phẩm tẩy rửa vệ sinh, xà phòng, nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế).

---

(111) **4-0560472**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40028

(220) 07/09/2023

(181) 07/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Ruby COPPER

(591) Hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỐNG ĐỒNG TOÀN PHÁT (VN)
Đường 206, khu D, khu CN phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Đồng; ống đồng; ống đồng cuộn; phụ kiện cho ống bằng đồng; hợp kim của đồng.

---

(111) **4-0560473**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40191

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN TRUNG TRƯỜNG (VN)
68/6 đường 3, khu phố 8, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Nhang; nhang trầm.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: vật phẩm phong thủy bằng thủy tinh, gỗ, đá, kim loại, kim loại quý, sành sứ, đồ thờ cúng, sách, báo, tạp chí liên quan đến xem tử vi, xem phong thủy, địa lý.

---

(111) **4-0560474**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40219

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.7.13; 5.3.16; 9.1.10

(591) Cam, hồng, xanh lam, vàng nhạt.

(731) TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC TÂM LÝ VÀ GIÁO DỤC HOÀ NHẬP HOA NẮNG (VN)
Biệt thự B38-BT1A, khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục, can thiệp trị liệu; dạy học tiền tiểu học; hỗ trợ tiểu học; hỗ trợ trung học cơ sở; lớp học kĩ năng sống; dịch vụ giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ: trẻ rối loạn phát triển (tự kỉ), trẻ chậm phát triển ngôn ngữ, trẻ khuyết tật trí tuệ, khuyết tật học tập, rối loạn hành vi cảm xúc, tăng động giảm tập trung; trường mẫu giáo; khoá đào tạo từ xa; tham vấn, hỗ trợ can thiệp cho phụ huynh dạy con tại nhà; thông tin giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục].

---

(111) **4-0560475**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40222

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.9; 25.1.10

(731) FOODNAMOO, INC. (KR)
15F, Nuri-dream square Business Tower, 396, World Cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống thể thao; nước uống chứa vitamin; chế phẩm làm đồ uống không cồn; nước khoáng và nước có ga; chiết xuất mạch nha để làm rượu; nước ngọt.

---

(111) **4-0560476**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40487

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.7.6; 26.1.1; 26.4.3

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN THÀNH PHỐ (VN)
Biệt thự số VIC2 24 Vinhomes Golden River, 02 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Nấm linh chi sấy khô; nấm linh chi đỏ sấy khô.

---

(111) **4-0560477**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40720

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FUSANU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP XANH (VN)
70 Tuyên Quang, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ; phân bón hóa học; phân bón lá; chế phẩm điều hòa sự tăng trưởng cây trồng; chất kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0560478**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40740

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.1

(591) Xanh nhạt, xanh đậm, trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH AN THIÊN PHÚ (VN)
30 Trần Phú, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã chế biến; yến sào tinh chế; tổ yến sào đã sơ chế.

Nhóm 35: Mua bán tổ yến sào, yến sào đã chế biến, yến sào tinh chế, tổ yến sào đã sơ chế, nước yến sào; xuất nhập khẩu: tổ yến sào, yến sào đã chế biến, yến sào tinh chế, tổ yến sào đã sơ chế, nước yến sào.

---

(111) **4-0560479**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41212

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.3.3; 26.4.1; 26.4.18

(591) Trắng, cam, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VITATH (VN)
29A đường Tức Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0560480**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41216

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) DƯƠNG LÊ ANH TÚ (VN)
165/90/15 Đường Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày (dép); mũ (nón); thắt lưng (trang phục); tất (vớ); khăn quàng cổ (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối (không bao gồm vận chuyển), quảng cáo nhằm mục đích bán hàng và thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, giày (dép), mũ (nón), thắt lưng, khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0560481**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41351
(181) 15/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

.:hsc

(220) 15/09/2023

(531) 26.4.1; 26.4.9
(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Tầng 2,5,6,7,11 và 12 tòa nhà AB, 76A đường Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh chứng khoán, bao gồm: môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư; bảo lãnh phát hành và tư vấn đầu tư chứng khoán

---

(111) **4-0560482**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41378
(181) 15/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

S.P.Ca
Sanitary - Protection and Care

(220) 15/09/2023

(531) 1.1.5; 1.1.9; 24.1.1; 26.3.1; 26.3.7
(591) Xanh lá cây đậm, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI RẠNG ĐÔNG S.P.CA (VN)
440/6-8 đường Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0560483**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41396
(181) 15/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BELLYGOM

(220) 15/09/2023

(731) WOORI HOME SHOPPING CO., LTD. (KR)
10, Yangpyeong-ro 21 -gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 38: Truyền hình cáp; truyền hình; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng vô tuyến điện; truyền phát dữ liệu; cung cấp kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

---

(111) **4-0560484**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41452

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HIXIU

(731) ANHUI JINGJIAN INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm 2406, Gezhouba International Center, Intersection of Furong Rd and Cuiwei Rd, Economic and Technological Development Zone, Hefei City, Anhui Province, China, 230000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; hương thơm để thắp.

---

(111) **4-0560485**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41453

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HIXIU

(731) ANHUI JINGJIAN INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm 2406, Gezhouba International Center, Intersection of Furong Rd and Cuiwei Rd, Economic and Technological Development Zone, Hefei City, Anhui Province, China, 230000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; loa thông minh; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; kính đeo mắt; vỏ hộp loa; đầu nối cho dây điện.

---

(111) **4-0560486**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41454

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HIXIU

(731) ANHUI JINGJIAN INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm 2406, Gezhouba International Center, Intersection of Furong Rd and Cuiwei Rd, Economic and Technological Development Zone, Hefei City, Anhui Province, China, 230000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồ kim hoàn; đồng hồ đeo tay; đá bán quý; vòng cổ [đồ kim hoàn].

---

(111) **4-0560487**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41455

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HIXIU

(731) ANHUI JINGJIAN INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm 2406, Gezhouba International Center, Intersection of Furong Rd and Cuiwei Rd, Economic and Technological Development Zone, Hefei City, Anhui Province, China, 230000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn tổ chức kinh doanh.

---

(111) **4-0560488**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41466

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HIXIU

(731) ANHUI JINGJIAN INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm 2406, Gezhouba International Center, Intersection of Furong Rd and Cuiwei Rd, Economic and Technological Development Zone, Hefei City, Anhui Province, China, 230000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Da liếc dao cạo; dụng cụ cắt; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0560489**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41505

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.13.15; 1.15.15; 5.3.13; 26.11.8

(731) GENEVA LABORATORIES LIMITED (VG)
Palm Grove House, P O Box 438, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu và chiết xuất từ thực vật có hương thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng không chứa thuốc; gel dùng cho mặt (mỹ phẩm); gel dùng để làm sạch; gel mỹ phẩm; gel dùng để làm đẹp; chế phẩm làm sạch cơ thể và chế phẩm làm đẹp (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch dùng cho mặt (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da giúp chống lão hóa; chế phẩm chăm sóc da [mỹ phẩm]; chế phẩm tẩy lông và chế phẩm cạo râu; dầu nền (mỹ phẩm); dầu chưng cất dùng để chăm sóc sắc đẹp; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0560490**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41514

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 26.11.12

(591) Cam, xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SUNDENT (VN)
160B/24 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: chế phẩm làm trắng răng, chế phẩm làm bóng răng, chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở dùng để vệ sinh cá nhân, chế phẩm làm sạch dụng cụ bảo vệ răng miệng, dây chằng dùng trong niềng răng và chốt định vị dùng trong niềng răng, vật liệu nha khoa, chế phẩm y tế cho mục đích nha khoa, nước súc miệng và kem đánh răng có chứa thuốc, chế phẩm giảm đau, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, răng giả, gương dùng trong nha khoa, mô cấy dùng trong nha khoa (vật liệu nhân tạo), vật dụng dùng để làm sạch lưỡi, chỉ tơ nha khoa, bàn chải đánh răng, bộ phân phối kem đánh răng, vật dụng để đánh bóng răng, bàn chải dùng cho khe răng đe làm sạch răng, ống rửa dùng cho răng miệng; quản lý thương mại việc lixăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(111) **4-0560491**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41523

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.9; 1.15.24; 18.5.10; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC ONE SPACE (VN)
Số 2, ngõ 59 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; khoá đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức các sự kiện giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng.

Nhóm 42: Tư vấn trí tuệ nhân tạo; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế các mô hình được mô phỏng bằng máy tính; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo.

---

(111) **4-0560492**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41645

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

妖制
YAOZHI

(731) SHENZHEN DAIYAN TRADING CO., LTD (CN)
Room 401, Building B, Baochengtai Industrial Park, No. 8 Caiyun Road, Jixiang Community, Longcheng Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong Province, China, 518116

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Nùi bông để thoa phấn; chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; đồ dùng tẩy trang; hộp đựng đồ trang điểm; bông phấn để trang điểm.

---

(111) **4-0560493**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41693

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.16; 9.7.25; 25.7.21; 26.1.1; 26.11.7

(591) hồng, trắng, đen

(731) NGUYỄN THU HIỀN (VN)
86A Tôn Đản, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Trợ giúp về thú y; dịch vụ chải lông cho động vật; chải lông cho động vật; dịch vụ chải lông cho thú nuôi trong nhà; chải lông cho thú nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0560494**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41783

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.4.2

(540)



(591) Vàng, trắng, đen, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH THUỘT PHÁT ĐẠT (VN)
28/1 Nguyễn Thị Thử, tổ 12, ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu mực: mồi câu mực [mồi giả], lưỡi câu mực, phao để câu, dây câu mực, cần câu mực, giỏ câu mực.

---

(111) **4-0560495**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41824

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 1.15.23; 26.11.12

(540)



(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TAISUN VIỆT NAM (VN)
Lô A1-6, đường số N5, Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; khăn vệ sinh [khăn lau khử trùng]; bông thấm hút; tã lót dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh, băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, khăn vệ sinh, bông thấm hút, tã lót dùng cho người không tự chủ được, quần tã trẻ em.

---

(111) **4-0560496**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41843

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 1.3.1; 11.3.2; 26.11.3; 26.11.12

(540)



(591) Trắng, vàng

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU, MẬT NHO 39 (VN)
Thôn Phước Lợi, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0560497**

(210) 4-2023-41859
(181) 19/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140717/QĐ-SHTT.IP
(220) 19/09/2023
(531) 1.1.2; 1.1.10
(591) Tím, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ÁNH SÁNG SAO VÀNG VIỆT (VN)
Thôn Quần Nham, xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Lò nung; lò nướng, lò luyện.

Nhóm 19: Gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác.

Nhóm 20: Đồ đạc làm bằng tre, nứa, rơm và vật liệu tết bện; bao bì bằng gỗ [đồ chứa đựng].

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực: khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y dược, khoa học nông nghiệp, khoa học xã hội; Hoạt động thiết kế chuyên dụng.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt; trông cây nông nghiệp; dịch vụ làm vườn; dịch vụ sau thu hoạch.

---

(111) **4-0560498**

(210) 4-2023-41967
(181) 19/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

NGỌC LƯƠNG DỊCH

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140718/QĐ-SHTT.IP
(220) 19/09/2023
(731) VŨ NGỌC HẢI (VN)
Khu 4 Ninh Hải, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu (đồ uống có cồn).

---

(111) **4-0560499**

(210) 4-2023-41968
(181) 19/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HEASO NUTRI

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140719/QĐ-SHTT.IP
(220) 19/09/2023
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ TÂM AN PHÁT (VN)
Tầng 3, sảnh B, số 39, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0560500**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42014

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ADOWAY

(591) Đen, xám nhạt.

(731) TRẦN VĂN KIÊN (VN)
Thôn Táo 2, xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khăn choàng.

---

(111) **4-0560501**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42036

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(531) 26.4.18

(540)



(591) Đỏ, trắng, tím, xanh lá mạ, xanh dương, vàng, vàng nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM THÁI LAN (VN)
Tổ 65, khu 6, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Mì sợi (mì pasta); mì ống (mì macaroni); mì; mì ăn liền; mì spaghetti.

---

(111) **4-0560502**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42072

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Peak Hill

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HUYNCHIE WONDERLAND (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà; chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0560503**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42086
(181) 20/09/2033
(220) 20/09/2023

(450) 25/08/2025 449
(540)

BỆNH VIỆN TỪ DŨ
Tu Du Hospital
Nơi sự sống bắt đầu

(531) 2.7.9; 2.7.23; 2.9.1; 4.5.3; 26.1.1
(591) Xanh dương, hồng, trắng.
(731) BỆNH VIỆN TỪ DŨ (VN)
284 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ đỡ đẻ; vật lý trị liệu; dịch vụ chăm sóc sau sinh; dịch vụ viện điều dưỡng.

---

(111) **4-0560504**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42087
(181) 20/09/2033
(220) 20/09/2023

(450) 25/08/2025 449
(540)

BỆNH VIỆN TỪ DŨ
Tu Du Hospital
Nơi sự sống bắt đầu

(531) 2.7.9; 2.7.23; 2.9.1; 4.5.3; 26.1.1
(731) BỆNH VIỆN TỪ DŨ (VN)
284 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ đỡ đẻ; vật lý trị liệu; dịch vụ chăm sóc sau sinh; dịch vụ viện điều dưỡng.

---

(111) **4-0560505**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42301
(181) 21/09/2033
(220) 21/09/2023

(450) 25/08/2025 449
(540)

CÁM CHÁO MÁO TĂNG LỰC CAO CẤP
HD
QUẢN TRỌC - HÀ ĐÔNG

(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, đen, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VIẾT QUÂN (VN)
Bạch Đằng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cám cho chim.

---

(111) **4-0560506**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42303

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GODAN

Nâng niu giấc mơ Việt

(731) NGUYỄN ĐỨC THUẬN (VN)
Đội 7, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; đệm mút; đệm bông ép; đệm lò xo.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường bằng vải.

---

(111) **4-0560507**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42305

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

QUANTUM MAGIC PEN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Xoong; nồi; chảo; bát đĩa; cốc; đồ gốm cho mục đích gia dụng (tất cả đều không dùng điện).

---

(111) **4-0560508**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42306

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NUTRIZ-YENXING

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560509**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42307

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BADIFEROSTOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560510**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42313

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SECRETEATS

(531) 12.1.9

(731) CÔNG TY TNHH FLAMBÉ (VN)
384/8 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh: hỗ trợ quản lý kinh doanh;

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa: lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí].

---

(111) **4-0560511**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42314

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Asia-MyWay .com

(531) 7.1.6; 26.4.18; 26.15.15

(591) Vàng nhạt, Vàng đậm, Nâu

(731) CÔNG TY TNHH ASEV VIỆT NAM (VN)
số 8, đường số 66, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch và lữ hành; dịch vụ tổ chức tour du lịch trong nước và ngoài nước; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; môi giới vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0560512**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42315

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.6; 26.4.7; 26.15.15

(591) Vàng nhạt, Vàng đậm, Nâu

(731) CÔNG TY TNHH ASEV VIỆT NAM (VN)
Số 8, đường số 66, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch và lữ hành; dịch vụ tổ chức tour du lịch trong nước và ngoài nước; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; môi giới vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0560513**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42318

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP SAO VÀNG (VN)
P2-15, đường số 4, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0560514**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42325

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.3; 26.11.8

(591) Xanh dương, vàng.

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
493/68L Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo nghề; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí).

---

(111) **4-0560515**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42341

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.7.25

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM-XNK-THỂ THAO DŨNG MINH (VN)
Lô D21, khu liền kề Tecco Nam Thanh, khối 12, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục; đồ dùng thể thao; phụ kiện dùng trong thể thao; bóng dùng trong thể thao.

---

(111) **4-0560516**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42356

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.12

(591) Nâu, trắng

(731) 1. ĐẶNG VĂN NHÂN (VN)
42 Trần Nguyên Hãn, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
2. PHẠM THỊ MỘNG ĐIỆP (VN)
4/6 Nguyễn Thái Học, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

---

(111) **4-0560517**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42410

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.17.5; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh da trời, trắng.

(731) SANGA GLOBAL CO.,LTD. (KR)
1F 80, Achanori-ro, Dongducheon-si, Gyeonggi-do, 11366 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thực phẩm bổ sung khoáng chất; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0560518**

(210) 4-2023-42411

(181) 21/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140738/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/09/2023

(531) 24.17.5; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh da trời, trắng.

(731) SANGA GLOBAL CO., LTD. (KR)
1F 80, Achanori-ro, Dongducheon-si, Gyeonggi-do, 11366 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; dầu cho mục đích làm sạch; tinh dầu.

---

(111) **4-0560519**

(210) 4-2023-42441

(181) 22/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SOLACE

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140739/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/09/2023

(731) HOÀNG MẠNH PHÚC (VN)
Thôn Phú Hòa, xã Phú Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch; nước giặt; nước rửa bát; mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0560520**

(210) 4-2023-42443

(181) 22/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140740/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/09/2023

(531) 5.11.5; 25.1.9; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM TÀI LỘC (VN)
Ô 16, lô H20, đường Nh8, TĐC Mỹ Phước III, khu 6, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; thảo dược.

---

(111) **4-0560521**

(210) 4-2023-49901

(181) 02/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Vương Niệu Đan

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140750/QĐ-SHTT.IP

(220) 02/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

---

(111) **4-0560522**

(210) 4-2023-49798

(181) 02/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

M'Life

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140751/QĐ-SHTT.IP

(220) 02/11/2023

(531) 25.12.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, tím, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC HƯNG PHÚC (VN)
Tổ 15, ấp 5, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước rửa chén; dầu gội; xà phòng.

---

(111) **4-0560523**

(210) 4-2023-49796

(181) 02/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

REVOLLOY®
Welding Products

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140752/QĐ-SHTT.IP

(220) 02/11/2023

(531) 1.13.1; 1.13.10; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.6; 26.4.2; 26.15.1

(591) Xanh đậm, trắng, xám.

(731) ALLALLOY PTE. LTD (SG)
10 Tuas Link Singapore postal code 638594

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Que bằng kim loại dùng để hàn; que hàn bằng kim loại; phụ gia kim loại để hàn.

Nhóm 07: Điện cực dùng cho máy hàn; robot hàn; rô bốt công nghiệp; rô bốt cho việc hàn.

---

(111) **4-0560524**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49795

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AllAlloy

(531) 5.5.20; 5.5.21; 10.3.7

(591) Xanh đậm, trắng.

(731) ALLALLOY PTE. LTD (SG)
10 Tuas Link Singapore postal code 638594

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các thiết bị và phụ kiện hàn, nghiền và mài, thiết bị và ống dẫn khí cắt và hàn, kim loại phụ gia hàn, bánh mài, đĩa mài và đá mài, thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) bao gồm: mũ bảo hiểm, găng tay, thiết bị bảo vệ mắt, quần áo bảo hộ, giày bảo hộ và dây an toàn, khẩu trang, mặt nạ phòng độc.

---

(111) **4-0560525**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49611

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DOCTORIA

(731) TRẦN THANH TRƯỜNG (VN)
Thôn Thạch Khê, xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục sức khỏe; dịch vụ tư vấn giáo dục về sức khỏe; khóa đào tạo từ xa.

Nhóm 44: Phòng khám chữa bệnh; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0560526**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13003

(220) 14/04/2022

(181) 14/04/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

NAM DƯỢC
TRƯỜNG SINH

(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.17.15; 24.17.21

(731) CÔNG TY TNHH NAM DƯỢC TRƯỜNG SINH (VN)
Số nhà 29, ngõ 55 phố Gia Thượng, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: mỹ phẩm, mỹ phẩm hữu cơ, chế phẩm sử dụng để làm đẹp (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, bộ mỹ phẩm, bông tẩy trang, bộ

cọ trang điểm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm dược để chăm sóc da, dược mỹ phẩm.

---

(111) **4-0560527**

(210) 4-2022-18369

(181) 19/05/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140756/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/05/2022

(531) 7.11.1; 11.3.7; 16.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN HỒNG HẢI (VN)
Tổ 9, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống (quán phở); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0560528**

(210) 4-2017-21639

(181) 14/07/2027

(450) 25/08/2025 449

(540)

PERTHRINUK

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140757/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/07/2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HATASHI VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 2, khu 4, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng có hại như: ruồi, muỗi, kiến, gián.

---

(111) **4-0560529**

(210) 4-2023-30712

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140758/QĐ-SHTT.IP

(220) 17/07/2023

(531) 11.1.5; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH TUẤN (VN)
69/1 Trần Quốc Hoàn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ nhà bếp; mua bán thiết bị điện, điện tử dùng cho nhà bếp.

---

(111) **4-0560530**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30711
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/07/2023

(531) 3.4.4; 3.4.13; 3.4.24; 3.6.6; 4.5.21; 24.1.1; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH TUẤN (VN)
69/1 Trần Quốc Hoàn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán linh kiện điện tử viễn thông; mua bán linh kiện, phụ kiện điện thoại.

---

(111) **4-0560531**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-18303
(181) 11/05/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

SHEIN

(220) 11/05/2021

(731) ROADGET BUSINESS PTE. LTD (SG)
7 Temasek Boulevard #12-07 Suntec Tower One Singapore 038987

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; đồ lót cho phụ nữ; đồ bơi; mũ; áo thun ngắn tay; quần áo đan; quần dài; thắt lưng cho trang phục.

---

(111) **4-0560532**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32543
(181) 26/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/07/2023

(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh da trời, cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH KIM PHỤNG (VN)
Ấp 11, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mặn; bánh mì.

---

(111) **4-0560533**

(210) 4-2023-33131

(181) 28/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140762/QĐ-SHTT.IP

(220) 28/07/2023

(531) 3.13.1; 5.5.1; 5.5.19; 17.2.2; 19.3.5; 19.3.25; 19.7.1; 25.1.6

(591) Hồng, trắng, vàng, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0560534**

(210) 4-2023-43702

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VNNONI

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140763/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/09/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.7.1

(591) Nâu, trắng, vàng.

(731) LÊ HẢI QUYÊN (VN)
01 Đào Xanh 5, khu Đảo Xanh, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(111) **4-0560535**

(210) 4-2023-43718

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

hạt dẻ
closet

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140764/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/09/2023

(531) 1.15.15

(591) Nâu, đen, kem.

(731) BÙI NGUYÊN HẠNH (VN)
Tổ 9, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khăn choàng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, phân phối, trưng bày: quần áo thời trang (không bao gồm áo cưới), đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục), khăn choàng.

---

(111) **4-0560536**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43824

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.5.21; 25.1.9; 26.1.2

(591) Xanh dương, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH TÔI TỎA SÁNG (VN)
Số 29 đường 12, khu Him Lam Kênh Tẻ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quà tặng trong lĩnh vực thực phẩm và đồ uống, trà, cà phê, bánh kẹo, trái cây.

---

(111) **4-0560537**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43826

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.9.1

(591) Xanh ngọc, vàng đồng, vàng đồng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAULUX (VN)
Số 59 đường Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; phẫu thuật tạo hình.

---

(111) **4-0560538**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43827

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Trắng, tím đậm, tím nhạt.

(731) TRẦN NGÀN TÀI (VN)
93-95 Đ/Số 9, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; đồng phục.

---

(111) **4-0560539**

(210) 4-2023-43828

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KidsmuneMilk

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140768/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/09/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560540**

(210) 4-2023-43832

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FABALANZO

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140769/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560541**

(210) 4-2023-43833

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FABAPANTO

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140795/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560542**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43837
(181) 29/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

FABAEM

(220) 29/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560543**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43838
(181) 29/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

FABACOEM

(220) 29/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560544**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43839
(181) 29/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ITRANTOLIN

(220) 29/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560545**

(210) 4-2023-43840
(181) 29/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

NEUREOBAZMIN

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140799/QĐ-SHTT.IP
(220) 29/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560546**

(210) 4-2023-43841
(181) 29/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

EZEOROTIN

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140800/QĐ-SHTT.IP
(220) 29/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560547**

(210) 4-2023-43849
(181) 29/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140801/QĐ-SHTT.IP
(220) 29/09/2023

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG HUY (VN)
Số 84, đường 23, khu đô thị thành phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0560548**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43863

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Somedtil

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TRÍ (VN)
36 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0560549**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43928

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GLAEASI

(531) 24.15.7; 26.3.1

(731) DMT SOLUTION CO., LTD. (KR)
142-33, Sanho-daero, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39377 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màng bảo vệ màn hình LCD dùng cho điện thoại thông minh; màng bảo vệ màn hình LCD dùng cho thiết bị viễn thông; thiết bị dán màng bảo vệ màn hình LCD chuyên dùng cho điện thoại thông minh (bán kèm với màng bảo vệ cho điện thoại thông minh); thiết bị dán màng bảo vệ màn hình LCD chuyên dùng cho thiết bị viễn thông (bán kèm với màng bảo vệ cho thiết bị viễn thông).

---

(111) **4-0560550**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44597

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Paybox

(531) 24.15.7; 24.15.21; 24.17.18; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ FLAMETECH (VN)
Số 110 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; Ví điện tử (có thể tải xuống được); phần mềm ứng dụng điện thoại để thực hiện các dịch vụ thanh toán điện tử; phần mềm thanh toán.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm, dịch vụ trực tuyến và ngoại tuyến cho mục đích bán hàng; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; Thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán ví điện tử; giao dịch tài chính đối với tài sản mã hóa; dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ và thẻ ví điện từ; dịch vụ thanh toán hóa đơn có đảm bảo việc nhận thanh toán, tất cả đều được thực hiện thông qua mạng truyền thông toàn cầu.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và lập trình phần mềm; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS).

---

(111) **4-0560551**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44620

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh da trời, vàng.

(731) SINPATHU HANVARKIJ (TH)
444/268 Moo 12, Bang phli Yai, Bang Phil, Samutprakan 10540 Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Bọt xốp làm sạch; mặt nạ đắp mặt (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; kem dưỡng thể; kem chống nắng; kem chống lão hóa.

---

(111) **4-0560552**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44653

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.11

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PI HI-END (VN)
Số 06 phố Quỳnh Lôi, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua, bán dụng cụ nấu nướng, thiết bị chiếu sáng, ấm điện, máy sấy tóc.

---

(111) **4-0560553**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44684

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VIỆT HÀN

(731) BÙI MẠNH HÀO (VN)
Thôn Phương Viên, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng xe đạp; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe máy điện.

---

(111) **4-0560554**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44686

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

H-FOOD
Vị Ngon Từ Cá

(531) 3.9.1; 3.9.24

(591) cam

(731) ĐẶNG NHẬT HẢO (VN)
Khóm 1, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Patê; chả lụa; lạp xưởng; jambon (thịt nguội); chà bông.

---

(111) **4-0560555**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44852

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DEEP700

(731) NGUYỄN QUANG LỢI (VN)
Thôn Tân Quảng, xã Ea Tóh, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560556**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44853

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

THANH TRANG®
Bedding

(531) 12.1.3; 12.1.4; 24.15.2; 26.2.7; 26.11.8

(591) Đen, cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHAN THỊ THANH TRANG (VN)
437/2/25 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đệm; nệm; gối; giường.

Nhóm 24: Chăn (mền); ga (drap) trải giường; vỏ gối; vỏ đệm; vải sợi; vải lanh dùng trong gia đình.

---

(111) **4-0560557**

(210) 4-2023-45195

(181) 09/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NAZRI

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140811/QĐ-SHTT.IP

(220) 09/10/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0560558**

(210) 4-2023-28922

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Teengrow

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140812/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC (VN)
Số nhà 777, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0560559**

(210) 4-2023-28923

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HappiMove

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140813/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC (VN)
Số nhà 777, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0560560**

(210) 4-2023-28924

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Vinlastin

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140814/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC (VN)
Số nhà 777, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0560561**

(210) 4-2023-28925

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Vinlastin Kids

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140815/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC (VN)
Số nhà 777, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0560562**

(210) 4-2023-28926

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VINTANIL

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140816/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC (VN)
Số nhà 777, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0560563**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28927

(220) 06/07/2023

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VINCARDIPIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC (VN)
Số nhà 777, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0560564**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28928

(220) 06/07/2023

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LUCIKVIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC (VN)
Số nhà 777, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0560565**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28929

(220) 06/07/2023

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VINSETRON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC (VN)
Số nhà 777, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0560566**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28930

(220) 06/07/2023

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PALOVIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC (VN)
Số nhà 777, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0560567**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28936

(220) 06/07/2023

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SOAR

(731) HARDWOOD PRIVATE LIMITED (SG)
80 Robinson Road #17-02, Singapore 068898

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa hạnh nhân; sữa hạnh nhân dùng cho mục đích nấu ăn; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; sữa dừa; sữa đặc; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; men sữa cho mục đích nấu ăn; sản phẩm sữa; sữa khuấy; sản phẩm thay thế sữa; sữa yến mạch; sữa lạc; sữa gạo; sữa được làm chua; sữa đậu nành; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; sữa bột.

---

(111) **4-0560568**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28946
(181) 06/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 06/07/2023

(531) 6.7.5; 7.1.12; 24.15.1; 24.15.13; 26.15.15
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH XI MĂNG VĨNH SƠN (VN)
Km 439 đường Hồ Chí Minh, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: xi măng, tấm lợp, gạch, ngói.

---

(111) **4-0560569**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28956
(181) 06/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

THIOVIN

(220) 06/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC (VN)
Số nhà 777, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0560570**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28958
(181) 06/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

FUBAO Sweets

(220) 06/07/2023

(731) 1. NGÔ THU TRANG (VN)
P501-T4-Ct18 đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
2. TRẦN TRIỆU THU HIỀN (VN)
Số 404, tổ dân phố 8, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán chè (chè ăn); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán đồ ăn vặt, đồ ăn nhanh.

---

(111) **4-0560571**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140825/QĐ-SHTT.IP

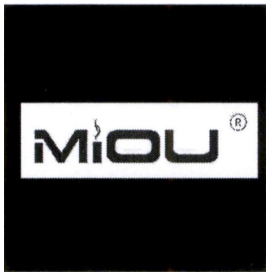
(210) 4-2023-28959

(220) 06/07/2023

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(731) NGUYỄN VĂN HƯNG (VN)
Tập thể Công ty Thăm dò và Khai thác mỏ, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Hộp đựng thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; bật lửa dùng cho người hút thuốc; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0560572**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28972

(220) 06/07/2023

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Smile Baby

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng cho trẻ em; nước tắm cho trẻ em; nước gội đầu cho trẻ em; kem bôi cho trẻ em; nước thơm và dầu thơm cho trẻ em; chất làm mềm cho quần áo trẻ em; khăn ẩm có tẩm nước thơm dùng lau cho trẻ sơ sinh; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng dạng bánh; chế phẩm (mỹ phẩm) dưỡng da; mỹ phẩm tẩy da chết; sữa rửa mặt; chế phẩm và chất chăm sóc tóc (mỹ phẩm); nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm mát hơi thở không dành cho mục đích y tế; kem đánh răng; chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; chế phẩm cạo râu; chất làm sạch da dạng bọt; khăn ẩm chỉ dùng một lần có tẩm nước thơm để làm sạch cơ thể; khăn ẩm tẩm nước thơm dùng để làm sạch.

---

(111) **4-0560573**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28973

(220) 06/07/2023

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Baby Smile

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng cho trẻ em; nước tắm cho trẻ em; nước gội đầu cho trẻ em; kem bôi cho trẻ em; nước thơm và dầu thơm cho trẻ em; chất làm mềm cho quần áo trẻ em; khăn ẩm có tẩm nước thơm dùng lau cho trẻ sơ sinh; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng dạng bánh; chế phẩm (mỹ phẩm) dưỡng da; mỹ phẩm tẩy da chết; sữa rửa mặt; chế phẩm và chất chăm sóc tóc (mỹ phẩm); nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm mát hơi thở không dành cho mục đích y tế; kem đánh răng; chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; chế phẩm cạo râu; chất làm sạch da dạng bọt; khăn ẩm chỉ dùng một lần có tẩm nước thơm để làm sạch cơ thể; khăn ẩm tẩm nước thơm dùng để làm sạch.

---

(111) **4-0560574**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28974

(220) 06/07/2023

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Monster Planet

(731) GUANGDONG JUNCHI SPORTS PRODUCTS CO., LTD (CN)
Room 101-501, Building 1, No.7 Chuangye Road, Guangfo Industrial Park, Tangtang Town, Fogang County, Qingyuan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; bàn để đánh bóng bàn; bóng cho trò chơi bi sắt; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); dây căng vợt; dây cước cho vợt; bóng bi-a; lưới cho thể thao; lưới quần vợt; quả cầu lông.

---

(111) **4-0560575**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28991
(181) 07/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 07/07/2023

(531) 26.3.1
(591) Xanh dương, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC TÍN GLOBAL EXPRESS (VN)
Số 2A tổ 16, ngõ 81 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ lưu kho.

---

(111) **4-0560576**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29174
(181) 07/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 07/07/2023

(531) 26.3.1
(591) Xanh nước biển, vàng, trắng.
(731) CONSTANT ENERGY SINGAPORE HOLDING PTE. LTD. (SG)
16 Raffles Quay, #16-02, Hong Leong Building, Singapore 048581
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị cấp nhiệt sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị làm nóng nước sử dụng năng lượng mặt trời; lò nướng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị và hệ thống sưởi ấm.

---

(111) **4-0560577**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29175
(181) 07/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 07/07/2023

(531) 26.3.1
(591) Xanh nước biển, vàng, trắng.
(731) CONSTANT ENERGY SINGAPORE HOLDING PTE. LTD. (SG)
16 Raffles Quay, #16-02, Hong Leong Building, Singapore 048581
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ và tư vấn trong lĩnh vực điều hành kinh doanh của các công ty trong lĩnh vực năng lượng; quảng cáo; marketing; theo dõi và giám sát mức tiêu thụ năng lượng cho người khác cho mục đích kiểm toán tài khoản; quản trị và quản lý kinh doanh; đại lý xuất nhập khẩu trong lĩnh vực năng lượng.

---

(111) **4-0560578**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29176

(220) 07/07/2023

(181) 07/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1

(591) Xanh nước biển, vàng, trắng.

(731) CONSTANT ENERGY SINGAPORE HOLDING PTE. LTD. (SG)
16 Raffles Quay, #16-02, Hong Leong Building, Singapore 048581

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Cấp vốn phát triển sản phẩm; quản lý tài chính; quản lý tài sản; dịch vụ đầu tư vốn; tư vấn liên quan đến tài trợ cho các dự án năng lượng; môi giới đầu tư tài chính vào các công ty năng lượng.

---

(111) **4-0560579**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29177

(220) 07/07/2023

(181) 07/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1

(591) Xanh nước biển, vàng, trắng.

(731) CONSTANT ENERGY SINGAPORE HOLDING PTE. LTD. (SG)
16 Raffles Quay, #16-02, Hong Leong Building, Singapore 048581

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và bảo dưỡng hệ thống nhiệt năng lượng mặt trời; sửa chữa máy móc và thiết bị sản xuất năng lượng; lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời; sửa chữa hệ thống cung cấp năng lượng; lắp đặt thiết bị tiết kiệm năng lượng; bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống tạo năng lượng.

---

(111) **4-0560580**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29178

(220) 07/07/2023

(181) 07/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CONSTANT ENERGY

(531) 26.3.1

(591) Xanh nước biển, vàng, trắng.

(731) CONSTANT ENERGY SINGAPORE HOLDING PTE. LTD. (SG)
16 Raffles Quay, #16-02, Hong Leong Building, Singapore 048581

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; thiết kế và phát triển phần mềm dùng để điều khiển, điều tiết và giám sát hệ thống năng lượng mặt trời; nghiên cứu trong lĩnh vực năng lượng; phát triển hệ thống quản lý năng lượng và điện năng; dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ năng lượng; ghi dữ liệu liên quan đến mức tiêu thụ năng lượng trong các tòa nhà.

---

(111) **4-0560581**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29188

(220) 07/07/2023

(181) 07/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GuniSport

(531) 24.1.1; 24.15.21; 26.4.18; 26.5.1; 26.11.9

(591) Đen, vàng, xám.

(731) TRANG THANH VŨ (VN)
Thôn Thành Long, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 18: Túi; ví; balô; túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày dép.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): túi, ví, balô, túi xách, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, giày dép, phụ kiện thời trang.

---

(111) **4-0560582**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29194

(220) 07/07/2023

(181) 07/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TM XD & SX ĐQH (VN)
Tổ 8, thôn Phong Nam, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; tinh dầu tràm, trừ loại dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560583**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29218

(220) 07/07/2023

(181) 07/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DÂN BÙI XỨ NẪU

(731) BÙI THỊ MỸ DÂN (VN)
Số 18 đường D4 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, thực phẩm chức năng; dịch vụ quảng cáo bằng việc một người thực hiện bán hàng qua các phương tiện truyền thông phát trực tiếp trên các trang thương mại điện tử, mạng xã hội, các kênh đăng tải video quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram); làm videos (không phải video quảng cáo); cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức gặp mặt, giao lưu) và các hoạt động nghệ thuật; trình diễn sân khấu.

---

(111) **4-0560584**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29233
(181) 07/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 07/07/2023

(531) 1.5.1; 3.7.7; 3.7.24; 25.1.5; 26.1.1; 26.4.10
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KẾT NỐI DOANH NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Lầu 5 tòa nhà Vietsale - 32 D C đường Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường, thăm dò dư luận.

---

(111) **4-0560585**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29367
(181) 10/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

VICTODORA

(220) 10/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC ĐẠI VIỆT (VN)
Số nhà 24 ngõ 149 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại cho hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0560586**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29394
(181) 10/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 10/07/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20; 5.7.3
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NAM MINH GROUP (VN)
1456G/1 đường 3/2, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0560587**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29397

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 17.2.2; 17.2.17; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, xanh.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM PHÁT THỜI AN (VN)
Số 11 Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 14: Vòng, dây đeo tay, cổ (bằng vàng); kim cương; hoa tai; đồ nữ trang; đá quý; đồ nghệ thuật bằng kim loại quý.

---

(111) **4-0560588**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29468

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ MINH THÀNH (VN)
Số 2, tổ 21, cụm 3, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; nồi inox (không dùng điện); xoong inox (không dùng điện); kẹp gắp đá; đồ dùng cho mục đích gia dụng: bát (chén).

---

(111) **4-0560589**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28851

(220) 06/07/2023

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) PALDO CO., LTD. (KR)
7th Floor, 577, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước chanh; đồ uống từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không có cồn; nước ép táo; nước giải khát sủi bọt làm bằng nước sô-đa có hương vị thơm (soda pop); nước sô đa; nước gạo ngọt sikhye không có cồn; nước ép cam; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); nước ép rau (đồ uống); nước ngọt; nước ngọt có gas; nước có gas; nước ép táo (đồ uống); nước ép dứa (đồ uống); nước ép nho (đồ uống); nước (đồ uống).

---

(111) **4-0560590**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28855

(220) 06/07/2023

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.3.3; 11.3.11

(591) Trắng, xanh dương.

(731) NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM (VN)
316 CT16 ĐTM Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa tươi; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa chua.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, đại lý các sản phẩm: sữa, sữa tươi, đồ uống làm từ sữa, sản phẩm sữa, sữa chua.

---

(111) **4-0560591**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28856

(220) 06/07/2023

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.7.6; 26.1.1; 26.11.12; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG MOONSHOT (VN)
95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; sữa tắm; mỹ phẩm; chất tẩy rửa [trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế]; xà phòng; nước giặt; nước xả vải; nước lau sàn; nước rửa chén bát.

---

(111) **4-0560592**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28857

(220) 06/07/2023

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.9; 21.3.21; 25.7.25; 26.1.1

(731) GRAVITY CO., LTD. (KR)
(Sangam-dong) 15F. Nuritkum Square R&D Tower, 396, World Cup Buk-Ro, Mapo-Gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi di động có thể tải xuống; phần mềm trò chơi đã ghi sẵn cho điện thoại di động; đĩa có phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi điện tử; mạch điện tử lưu trữ chương trình trò chơi điện tử; mạch điện tử và đĩa CD-ROM ghi chương trình trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; thiết bị điện tử có chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống qua mạng máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; chương trình máy tính có các trò chơi được ghi sẵn; chương trình trò chơi video và máy tính; các chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; phần mềm trò chơi máy tính sử dụng trên điện thoại di động và điện thoại di động thông minh; các chương trình trò chơi máy tính được tải xuống qua internet [phần mềm]; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính, được ghi lại; đĩa quang có âm nhạc; các tệp nhạc có thể tải xuống; phim hoạt hình; tấm lót chuột.

Nhóm 41: Dịch vụ chơi game; dịch vụ trò chơi trực tuyến được cung cấp qua ứng dụng di động; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; cung cấp các tiện nghi chơi game trên máy tính; cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; cung cấp các phương tiện vui chơi giải trí; lập kế hoạch/điều hành và tổ chức các cuộc thi trò chơi trực tuyến và các cuộc thi trò chơi khác; dịch vụ cắm trại nghỉ lễ [giải trí]; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ trò chơi điện tử; cung cấp nội dung trò chơi qua mạng; dịch vụ phóng viên tin tức; cung cấp video trực tuyến, không thể tải xuống; xuất bản sách; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp xuất bản trực tuyến sách và tạp chí điện tử, không thể tải xuống.

---

(111) **4-0560593**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28858

(220) 06/07/2023

(181) 06/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 1.17.25; 26.4.9

(731) GRAVITY CO., LTD. (KR)
(Sangam-dong) 15F. Nuritkum Square R&D Tower, 396, World Cup Buk-Ro, Mapo-Gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi di động có thể tải xuống; phần mềm trò chơi đã ghi sẵn cho điện thoại di động; đĩa có phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi điện tử; mạch điện

tử lưu trữ chương trình trò chơi điện tử; mạch điện tử và đĩa CD-ROOM ghi chương trình trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; thiết bị điện tử có chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi thực tế áo; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống qua mạng máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; chương trình máy tính có các trò chơi được ghi sẵn; chương trình trò chơi video và máy tính; các chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; phần mềm trò chơi máy tính sử dụng trên điện thoại di động và điện thoại di động thông minh; các chương trình trò chơi máy tính được tải xuống qua internet [phần mềm]; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính, được ghi lại; đĩa quang có âm nhạc; các tệp nhạc có thể tải xuống; phim hoạt hình; tấm lót chuột.

Nhóm 41: Dịch vụ chơi game; dịch vụ trò chơi trực tuyến được cung cấp qua ứng dụng di động; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; cung cấp các tiện nghi chơi game trên máy tính; cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; cung cấp các phương tiện vui chơi giải trí; lập kế hoạch/điều hành và tổ chức các cuộc thi trò chơi trực tuyến và các cuộc thi trò chơi khác; dịch vụ cắm trại nghỉ lễ [giải trí]; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ trò chơi điện tử; cung cấp nội dung trò chơi qua mạng; dịch vụ phóng viên tin tức; cung cấp video trực tuyến. không thể tải xuống; xuất bán sách; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp xuất bán trực tuyến sách và tạp chí điện tử, không thể tải xuống.

---

(111) **4-0560594**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24708

(220) 13/06/2023

(181) 13/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Đen, be.

(731) ANH THI NHAT PHAN (GB)
77 Wimbledon Park Road, London, SW18 5TT, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; vitamin; khoáng chất; chất bổ sung vitamin và khoáng chất; chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: chất bổ sung ăn kiêng, vitamin, khoáng chất, chất bổ sung vitamin và khoáng chất, chất bổ sung cho thực phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0560595**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25031

(220) 14/06/2023

(181) 14/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 5.5.22; 24.9.1

(591) Vàng, vàng đồng, xanh dương đậm.

(731) VŨ THỊ THẢO (VN)
Tổ dân phố Nhuệ Giang, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dàn dựng chương trình biểu diễn; dịch vụ giải trí; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí.

---

(111) **4-0560596**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140855/QĐ-SHTT.IP

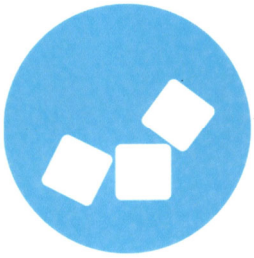
(210) 4-2023-25037

(220) 14/06/2023

(181) 14/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.1; 26.4.9

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRÀ ĐÁ CÔNG NGHỆ (VN)
Xóm 8, thôn Hoàng Kim, xã Hoàng Kim, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy tính phần mềm ứng dụng máy tính; có thể tải về được; phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng; phần mềm trò chơi điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; cung cấp các tiện nghi vui chơi giải trí hoặc cung cấp thông tin đó; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm ứng dụng; dịch vụ máy tính cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến.

---

(111) **4-0560597**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25505

(220) 16/06/2023

(181) 16/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.3.9

(591) Xanh dương, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHƯƠNG TÙNG ANH PHÚ QUỐC (VN)
Số 3 Lý Thường Kiệt, khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; cho thuê không gian quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích văn hóa, thể thao, giải trí, giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng; quầy rượu.

---

(111) **4-0560598**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26072

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MagicRhino

(731) BELLWETHER ELECTRONIC CORP. (TW)
9F.-1, No. 1071, Zhongzheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 33045, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nối có phích cắm điện; phích cắm điện; đường dây nối điện; bộ nối [điện]; đầu nối dây [điện]; ổ cắm điện.

---

(111) **4-0560599**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26108
(181) 20/06/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CrystalBand

(220) 20/06/2023

(731) BELLWETHER ELECTRONIC CORP. (TW)
9F.-1, No. 1071, Zhongzheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 33045, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; phích cắm điện; thiết bị đầu cuối [điện]; bộ nối [điện]; công tắc điện; dây dẫn điện.

---

(111) **4-0560600**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26230
(181) 21/06/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ALUGANCE
ALUMINIUM SYSTEMS

(220) 21/06/2023

(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.4.1; 26.4.11

(591) Nâu, trắng, đen.

(731) BÙI NGỌC LÂM (VN)
4 Minh Khai, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; khung nhôm; cửa nhôm; khung cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: thanh nhôm định hình, khung nhôm, cửa nhôm, cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi bằng kim loại, khung cửa bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, vách kính lớn cho các tòa nhà cao tầng bằng hợp kim nhôm, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cửa nhựa, kính dùng trong xây dựng, kính màu dùng cho cửa sổ, cửa kính màu, vách ngăn bằng nhựa, kính tấm dùng cho cửa sổ, kính an toàn, vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0560601**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26231
(181) 21/06/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

NGUYEN LAM
Healthy | Mom & Baby

(220) 21/06/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23

(591) Xanh.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYÊN LÂM (VN)
Số 54 ngõ 50 Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; kem [sản phẩm sữa].

---

(111) **4-0560602**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26484

(220) 22/06/2023

(181) 22/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỸ PHẨM TITLA (VN)
Ấp Hòa Hảo, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dầu gội; sữa rửa mặt; sữa tắm.

---

(111) **4-0560603**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26565

(220) 22/06/2023

(181) 22/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

WINWIN

(731) ĐỖ KIM DUNG (VN)
Khu Trần, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ uốn tóc; dịch vụ chăm sóc và làm đẹp tóc; dịch vụ tư vấn sử dụng mỹ phẩm và chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0560604**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26588

(220) 22/06/2023

(181) 22/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DON QUIJOTE DE LA MANCHA

(731) CÔNG TY TNHH ELEMENT ONE INTERNATIONAL (VN)
23/01 đường Hoàng Kim Hoán, tổ Sơn Công 1, phường Hương Vân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bột; giấy cuốn thuốc lá; đầu lọc thuốc lá; hộp đựng thuốc lá không làm bằng kim loại quý; túi đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0560605**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26782

(220) 23/06/2023

(181) 23/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.12; 7.1.24

(591) Đỏ, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DUY HẢI (VN)
Số nhà 12, thôn 2, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp; phá dỡ các công trình xây dựng; cung cấp thông tin xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình.

---

(111) **4-0560606**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26784

(220) 23/06/2023

(181) 23/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.13.15; 24.9.1; 26.4.4; 26.4.9

(591) Đen, vàng, xanh da trời, hồng.

(731) PHONAIR INC. (KR)
(Yeoksam-dong, Y&K Building) 3F, 33, Teheran-ro 6-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quảng cáo và quảng bá các sản phẩm và dịch vụ âm nhạc và giải trí; cung cấp cơ sở dữ diệu có thể tra cứu trực tuyến cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên; dịch vụ nhà phân phối trực tuyến, cụ thể là mua và bán các sản phẩm âm nhạc số; bán lẻ trực tuyến phần mềm âm nhạc, phần mềm máy tính và phần cứng dùng trong lưu trữ, cung cấp, phân phối và truyền phát nhạc số và nội dung âm thanh, video, văn bản và nội dung đa phương tiện liên quan đến giải trí; bán lẻ trực tuyến phần mềm máy tính và phần cứng để truyền trực tiếp hoặc tải xuống nhạc số; cung cấp không gian quảng cáo trên internet, ứng dụng và trực tuyến; dịch vụ đăng ký trực tuyến để cung cấp âm nhạc và video đã được ghi sẵn có thể tải xuống có tính phí hoặc đăng ký trả trước qua internet hoặc gói có sẵn với thông tin thiết bị máy tính.

---

(111) **4-0560607**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26788

(220) 23/06/2023

(181) 23/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Việt Xưa

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BẢO Y (VN)
Số 4 ngách 469/18 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0560608**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26789

(220) 23/06/2023

(181) 23/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.2; 3.4.24; 3.4.25; 9.7.25; 15.7.2; 25.1.6; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lam, hồng nhạt.

(731) CPCM AMUSEMENTS PTE LTD (SG)
14B JALAN HAJIJAH SINGAPORE 468710

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 28: Thiết bị giải trí sử dụng trong trò chơi đồng xu; máy trò chơi sử dụng đồng xu; máy trò chơi video hoạt động bằng tiền xu; trò chơi video điện tử dạng sử dụng đồng xu.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ trung tâm vui chơi giải trí; dịch vụ trung tâm giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí thực tế ảo.

---

(111) **4-0560609**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26806
(181) 23/06/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Cicica

(220) 23/06/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHG (VN)
Số 1, ngõ 158/15 phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0560610**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26817
(181) 23/06/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MỘC DƯỢC 'HERBS
FROM NATURE BY NARTURE

(220) 23/06/2023

(531) 5.3.11; 5.3.13; 5.3.15; 25.3.3
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LUNA VIỆT NAM (VN)
Số 43 đường 3A, KDC Conic, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dầu gội; sữa rửa mặt; sữa tắm.

---

(111) **4-0560611**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26879
(181) 23/06/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BENWIS

(220) 23/06/2023

(731) BENWIS TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
Room 01W39, Floor 12, Tongxin Building, Binhe Avenue 5020, Fushan Community, Futian Street, Futian District, Shenzhen City, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; vỏ bọc cho máy tính xách tay; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; giá đỡ laptop; máy dò cho mục đích khoa học; thiết bị để xử lý dữ liệu; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; bao đựng điện thoại thông minh; loa thùng; micro; bộ thiết bị thực tế ảo đeo vào đầu (headworn); tai nghe choàng đầu; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; phích cắm điện; ổ cắm điện; thiết bị nạp ắc quy.

---

(111) **4-0560612**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26880

(220) 23/06/2023

(181) 23/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BENWIS

(731) BENWIS TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
Room 01W39, Floor 12, Tongxin Building, Binhe Avenue 5020, Fushan Community, Futian Street, Futian District, Shenzhen City, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 18: Ba lô; vali [hành lý]; bao; túi sách học sinh; túi đựng dụng cụ, rỗng; túi xách tay; túi du lịch; dây xích bằng da cho vật nuôi; vòng cổ dùng cho động vật; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0560613**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26972

(220) 26/06/2023

(181) 26/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KING HOUSE

(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
12.11 chung cư 8X Plus, khu phố 3, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khoá bằng kim loại, trừ khóa điện; ổ khoá, bằng kim loại, trừ ổ khóa điện; két sắt; vật liệu xây dựng trang trí nội ngoại thất bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng trang trí nội ngoại thất.

---

(111) **4-0560614**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27137
(181) 27/06/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 27/06/2023

(531) 26.3.23
(591) Vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ETESY VIỆT NAM (VN)
Lô FJ-02, khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng, xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Dây cáp sạc điện thoại; củ sạc điện thoại; củ sạc ô tô; sạc không dây; sạc dự phòng.

Nhóm 11: Đèn ngủ; đèn led trang trí; đèn led chiếu sáng.

---

(111) **4-0560615**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28864
(181) 06/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 06/07/2023

(531) 26.3.2; 26.3.23; 26.7.25; 26.13.25
(731) ĐỖ THỊ VÂN ANH (VN)
Tòa T7 khu đô thị Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; đồng phục.

---

(111) **4-0560616**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28905
(181) 06/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 06/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TUỆ MINH (VN)
Số 10B, phố Đinh Công Tráng, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0560617**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43023
(181) 26/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 26/09/2023

VIANLA

(731) CÔNG TY TNHH ONLY VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, số 17TT4.2 khu đô thị Nam đường 32, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén bát; nước lau sàn; nước tẩy rửa bồn cầu; nước xả vải (nước làm mềm và thơm vải); nước tẩy rửa đa năng; nước xịt kính (chất tẩy rửa).

---

(111) **4-0560618**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43036
(181) 26/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 26/09/2023

THẢO MỘC VIỆT
KHANG LINH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0560619**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43037
(181) 26/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 26/09/2023

THẢO MỘC VIỆT
KHANG LINH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560620**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43038

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

THẢO MỘC VIỆT
KHANG LINH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0560621**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43039

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

THẢO MỘC VIỆT
KHANG LINH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa: pho mai; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

---

(111) **4-0560622**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43040
(181) 26/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 26/09/2023

THẢO MỘC VIỆT
KHANG LINH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0560623**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43044
(181) 26/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 26/09/2023



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.4.7; 3.4.13; 3.4.24; 26.1.1

(591) Đen, xanh ngọc, xanh ngọc nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI WP INVESTMENT (VN)
Số 53-55-57 Vũ Tông Phan, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất độn da có thể tiêm được.

---

(111) **4-0560624**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43047
(181) 26/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 26/09/2023



(531) 5.7.3; 5.11.15; 25.1.15; 25.1.25; 26.5.1

(591) Đen, cam, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ H&M VIỆT NAM (VN)
23 Hồng Đức, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; quán bia; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0560625**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43048

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ALCOENZ

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560626**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43049

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

INGRASS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0560627**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43050
(181) 26/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 26/09/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

INGRASS GOLD

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0560628**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43051
(181) 26/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 26/09/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

INBASU

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0560629**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43264
(181) 27/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 27/09/2023

(731) HỘ KINH DOANH CHÍ PHÈO (VN)
105 Đồng Đen, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

PHỞ CHÍ PHÈO

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; dịch vụ quán phở.

---

(111) **4-0560630**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43410

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VITA COHI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HATHOR (VN)
Tầng 7, số nhà 300 đường Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; vitamin tổng hợp.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, phân phối: dược phẩm, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp.

---

(111) **4-0560631**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43414

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

信豚
XINTUN

(531) 3.9.4; 3.9.24; 24.15.1; 24.15.21

(731) GUANGDONG SINTUN BIO-TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Leite industrial estate, Zhabian Village, Xiqiao Town, Foshan City, Guangdong Province of China 528211

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho động vật; men cho thức ăn động vật; phế phẩm sau chưng cất cho thức ăn động vật; thức ăn cho thú cưng.

---

(111) **4-0560632**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43415

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HIIIMA

(731) WANG XIPING (CN)
Room 307, Building 5, Central Park, Chicheng Street, Tiantai County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn tổ chức kinh doanh.

---

(111) **4-0560633**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43416

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HIIIMA

(731) WANG XIPING (CN)
Room 307, Building 5, Central Park, Chicheng Street, Tiantai County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Da liếc dao cạo; dụng cụ cắt; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0560634**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43417

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HIIIMA

(731) WANG XIPING (CN)
Room 307, Building 5, Central Park, Chicheng Street, Tiantai County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; loa thông minh; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; kính đeo mắt; vỏ hộp loa; đầu nối cho dây điện.

---

(111) **4-0560635**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43519

(220) 28/09/2023

(181) 28/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TOBRAMYHADIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH (VN)
Số 167 đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560636**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43521

(220) 28/09/2023

(181) 28/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Mo-bap cai

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0560637**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43520

(220) 28/09/2023

(181) 28/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MơHouse

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ORIMAX (VN)
Căn TT03B-11, dự án Hoàng Thành Villas, KĐT mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0560638**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43525

(220) 28/09/2023

(181) 28/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PN-Mo Bắp Cải

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0560639**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43533

(220) 28/09/2023

(181) 28/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.7.6; 24.17.15; 24.17.21; 25.1.5; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.8

(591) Vàng, xanh da trời, đỏ, đen, trắng.

(731) ĐỖ VĂN VƯỢNG (VN)
Thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 45: Tư vấn tâm linh; tìm lại tài sản bị thất lạc; cung cấp thông tin về người được nghi là mất tích; dịch vụ xem bói; dịch vụ tư vấn khi mất người thân; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0560640**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43534

(220) 28/09/2023

(181) 28/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.12; 24.11.15; 24.17.15; 24.17.21; 25.1.5; 26.1.1

(591) Vàng, xanh nước biển, đỏ, đen, trắng.

(731) ĐỖ VĂN VƯỢNG (VN)
Thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 45: Tư vấn tâm linh; tìm lại tài sản bị thất lạc; cung cấp thông tin về người được nghi là mất tích; dịch vụ xem bói; dịch vụ tư vấn khi mất người thân; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0560641**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43523

(220) 28/09/2023

(181) 28/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Mo-Sau rieng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0560642**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43524

(220) 28/09/2023

(181) 28/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Mo-Thanh Long

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0560643**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43528
(181) 28/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 28/09/2023

PN-Mo Thanh Long

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0560644**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43529
(181) 28/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 28/09/2023

PN-Mo bap cai

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0560645**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43530
(181) 28/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 28/09/2023

PN-Mo Sau rieng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0560646**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43626

(220) 28/09/2023

(181) 28/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LOST VAPE

(731) SHENZHEN LOST VAPE TECHNOLOGY LTD. (CN)
A3401, Building 15, Junfeng Industrial Area, Chongqing Road, Heping Community, Fuhai Street, Fuyong, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá để hút; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu; túi đựng thuốc lá; tẩu thuốc lá; hộp đựng xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0560647**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43636

(220) 28/09/2023

(181) 28/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.5.20

(731) NGUYỄN VÂN ANH (VN)
28 Đỗ Ngọc Du, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, vụ thể: vòng cổ, dây chuyền, nhẫn, khuyên tai.

Nhóm 18: Túi xách; balô; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0560648**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43637
(181) 28/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

FACETEL

(220) 28/09/2023

(531) 16.1.5; 26.11.8

(731) SHENZHEN HAOGEMEN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
301, 101, Building A, No. 5, Minle Road, Pinghu Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong Province, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính xách tay; điện thoại thông minh; thiết bị ghi âm thanh; máy tính bảng; điện thoại.

---

(111) **4-0560649**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43638
(181) 28/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

GOODTEL

(220) 28/09/2023

(531) 16.1.5; 26.11.8

(731) SHENZHEN HAOGEMEN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3301, 101, Building A, No. 5, Minle Road, Pinghu Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong Province, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; máy tính xách tay; điện thoại thông minh; máy tính bảng; điện thoại.

---

(111) **4-0560650**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43640
(181) 28/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

YOU&PURE

(220) 28/09/2023

(731) SHENZHEN YUSU BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
A1202, Rongde Times Square, Huaqiao New Village Community, Henggang Street, Longgang District, Shenzhen City, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm thơm không khí; mỹ phẩm cho động vật.

---

(111) **4-0560651**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43653

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ROSOO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIC MEDIA ENTERTAINMENT (VN)
Tầng 12b, tháp tây, tòa nhà Hancorp Plaza, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Sản xuất phim quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo và/hoặc kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất video (trừ video quảng cáo); sản xuất, dàn dựng chương trình truyền hình; cung cấp nội dung giải trí và hoặc giáo dục đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp các đường kết nối trực tuyến trên trang web đến chương trình của các buổi phỏng vấn, các chương trình nói chuyện, các chương trình truyền hình được duyệt trước.

---

(111) **4-0560652**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43654

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 5.3.13; 5.3.15; 9.7.19; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng nhạt.

(731) PHẠM AN VIỆT ANH (VN)
Số 20 ven hồ Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0560653**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43664

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 5.11.13; 18.5.1; 18.5.3; 26.1.1

(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng.

(731) HỒ TUYẾT NHUNG (VN)
A75/6E/17 Bạch Đằng, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược/dược phẩm; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; thuốc sắc dùng cho dược phẩm; thảo dược.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0560654**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140918/QĐ-SHTT.IP

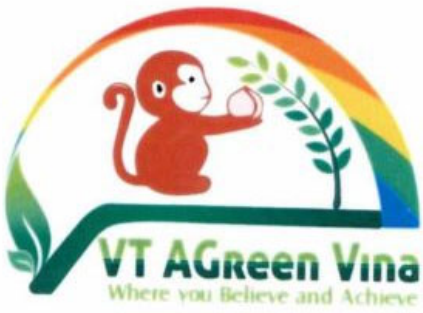
(210) 4-2023-42464

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.5.19; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.2.7; 26.3.23

(591) màu trắng, màu nâu, màu xanh lá nhạt, màu xanh lá đậm, màu đen, màu vàng, màu xanh dương, màu đỏ, màu cam, màu hồng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VT AGREEN VINA (VN)
358 Nguyễn Thị Kiểu, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: phân bón, dược phẩm, dụng cụ y tế, thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho vật nuôi (gia súc, gia cầm, thủy sản), lương thực thực phẩm các loại.

---

(111) **4-0560655**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42509

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.3.3; 5.11.2; 5.11.5

(731) HỢP TÁC XÃ ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO RỒNG VÀNG (VN)
Thôn Nam Hiệp, xã Nam Đà, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (sấy khô, đóng gói).

---

(111) **4-0560656**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42541

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 15.9.18; 25.5.25; 26.1.1

(591) Trắng, da cam, xanh nước biển, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONEBS (VN)
Tầng 2, khu văn phòng tòa Mỹ Đình Plaza 2, số 2 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế và cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(111) **4-0560657**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42542

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BIOFLOWER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BIOPRO (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn; nước rửa bát; nước giặt; xà phòng; nước rửa kính; nước xả vải.

---

(111) **4-0560658**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42543
(181) 22/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 22/09/2023

BIO-JARUMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BIOPRO (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn; nước rửa bát; nước giặt; xà phòng; nước rửa kính; nước xả vải.

---

(111) **4-0560659**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42544
(181) 22/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 22/09/2023

BIO-LASAMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BIOPRO (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn; nước rửa bát; nước giặt; xà phòng; nước rửa kính; nước xả vải.

---

(111) **4-0560660**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42545
(181) 22/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 22/09/2023

Novotane complete

(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560661**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42546
(181) 22/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 22/09/2023

Novotane complete

(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0560662**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42547
(181) 22/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 22/09/2023

Novotane vitamin

(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560663**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42548
(181) 22/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 22/09/2023

Novotane vitamin

(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0560664**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42549

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Bảo Nữ Long Trà

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y TUỆ ĐỨC (VN)
Số 8, ngõ 6, phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; dược phẩm; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560665**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42550

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Bảo Nữ Long Trà

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y TUỆ ĐỨC (VN)
Số 8, ngõ 6, phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà túi lọc; trà hòa tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc.

---

(111) **4-0560666**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42551
(220) 22/09/2023
(181) 22/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Bảo Can Long Trà

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y TUỆ ĐỨC (VN)
Số 8, ngõ 6, phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; dược phẩm; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560667**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42552
(220) 22/09/2023
(181) 22/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Bảo Can Long Trà

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y TUỆ ĐỨC (VN)
Số 8, ngõ 6, phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà túi lọc; trà hòa tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc.

---

(111) **4-0560668**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42553
(220) 22/09/2023
(181) 22/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Ích Can Long Trà

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y TUỆ ĐỨC (VN)
Số 8, ngõ 6, phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; dược phẩm; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560669**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42554

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Ích Can Long Trà

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y TUỆ ĐỨC (VN)
Số 8, ngõ 6, phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà túi lọc; trà hòa tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc.

---

(111) **4-0560670**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42629

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TAKE & CARE

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18

(731) TAKE AND CARE CONCEPT CO., LTD. (TH)
55/5 Youngmeedee Building Floor 2nd, Bang Khun Thian - Chai Thale Road, Samae Dam Sub-District, Bang Khun Thian District, Bangkok Metropolis, 10150 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm sạch bề mặt; chế phẩm làm thơm mát không khí (chế phẩm tạo mùi thơm); chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch đa năng dùng trong gia đình; chế phẩm làm sạch xe ô tô; chế phẩm tạo mùi thơm; chế phẩm dạng xịt làm thơm phòng.

---

(111) **4-0560671**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42582
(181) 22/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 22/09/2023

Olcuf Plus

(731) GETZ PHARMA INTERNATIONAL FZ LLC (AE)
Office No: 1307, 13th floor Al-Thuraya Tower 1, Dubai Media City, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560672**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42633
(181) 22/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 22/09/2023

DAZZLE

(731) SIM CHANGSOO (KR)
103-4102, 181 Sohyang-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; bột cho động vật; bánh quy cho chó; thức ăn cho động vật: thức ăn nhai cho động vật.

---

(111) **4-0560673**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42642
(181) 22/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 22/09/2023



(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(591) Vàng, đen, vàng nâu.

(731) TRIỆU QUANG CHUẨN (VN)
29 ngõ 506 Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 40: Gia công, chế tác sản phẩm vàng bạc, đá quý.

---

(111) **4-0560674**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42699

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 26.1.2; 26.1.6; 26.3.23; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH VIETNAMESE FOOD (VN)
B7 - Lô 15 khu đô thị Định công, phường Định công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm cà phê, mật ong, nước mắm, cá thu, cá trích, cá lục, cá mực, rượu, quả nhãn, cá cơm khô, hàu.

---

(111) **4-0560675**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42708

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.1.6; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) ĐỖ KHẮC HÀ (VN)
Cụm 5, thôn Tử Dương, xã Cao Thành, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn.

---

(111) **4-0560676**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42706

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG CAFÉ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ DISTRICT K (VN)
26,28,30,32,24/3,24/5,24/7,24/9 đường Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0560677**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42843

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.8; 2.3.8; 5.3.13; 5.3.20; 19.7.16

(591) Xanh lá cây, xanh đậm, cam, trắng.

(731) TRỊNH THỊ PHƯỢNG (VN)
21/4 Hoàng Văn Thái, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 28: Búp bê; đồ chơi nhồi bông; nhân vật đồ chơi; nhạc cụ đồ chơi.

Nhóm 41: Sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân; đào tạo trị liệu và phục hồi chức năng bằng yoga; dịch vụ đào tạo và dạy yoga; lớp dạy yoga.

---

(111) **4-0560678**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42858

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Romboss

(731) XIE XIAOFANG (CN)
Room 201, Unit 2, Building 2, Dahechenzhang Apartment, Gongshu District, Hangzhou, China 310000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Khối lắp ghép [đồ chơi]; trò chơi ghép hình; nhân vật đồ chơi; mô hình đồ chơi; xe cộ đồ chơi; đồ chơi.

---

(111) **4-0560679**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42953

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Song Hỏ

(731) CHU CHEN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 230, Roosevelt Road, Sec. 3, Taipei, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Hợp phần kết dính bụi khi quét dọn; nến; nhiên liệu; khí đốt; dầu công nghiệp; dầu bảo quản da thuộc, đồ da.

---

(111) **4-0560680**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42956

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Song Hổ

(731) CHU CHEN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 230, Roosevelt Road, Sec. 3, Taipei, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Bật lửa gaz; máy rang cà phê; bếp ga có thể mang đi được; thiết bị và hệ thống nấu nướng; phụ tùng điều chỉnh và phụ tùng an toàn cho thiết bị gaz; thiết bị thổi hơi nóng dạng khẩu súng.

---

(111) **4-0560681**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42979

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

YSIOI

(531) 2.9.4; 2.9.8; 7.1.11; 7.1.24; 15.9.10; 26.5.1

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LIHISTAR (VN)
Số 2A, Lý Thường Kiệt, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy hút bụi; máy rửa bát đĩa; máy giặt; máy công cụ.

Nhóm 09: Dây điện; công tắc điện; dây cáp điện; phích cắm điện; loa; tivi; ống luồn dây điện.

Nhóm 11: Bóng đèn; tủ lạnh; thiết bị điều hòa không khí; nồi điện; quạt điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh; máy lọc nước.

Nhóm 17: Ống nước bằng nhựa dẻo để tưới cây.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; chảo rán.

---

(111) **4-0560682**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42999
(181) 26/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/09/2023

(531) 1.3.1; 5.1.1; 5.1.16; 6.1.2; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, xanh.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP LỘC YÊN (VN)
Thôn Bản Héc, xã Lộc Yên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

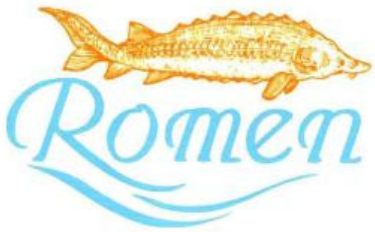
(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả hồng.

---

(111) **4-0560683**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43000
(181) 26/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/09/2023

(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.11.12
(591) Xanh, trắng, vàng cam.
(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH NGỌC THU (VN)
Thôn 2, xã Rô Men, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Cá tầm sống.

---

(111) **4-0560684**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45196
(181) 09/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SAFRON

(220) 09/10/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0560685**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45197
(181) 09/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 09/10/2023

DEBNA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0560686**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45250
(181) 09/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 09/10/2023

Mỹ Hàu Vương

(731) NGUYỄN ANH MỸ (VN)
Thôn Đại Lâm, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0560687**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45253
(181) 09/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 09/10/2023

SANDBOX VR

(731) GLO BIG BOSS LIMITED (CN)
Unit 5, 3/F, Block C, Mai Shun Ind. Bldg., 18-24 Kwai Cheong Road, Kwai Chung, N.T., Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là: cung cấp các tiện ích trong nhà để người dùng có thể tham gia vào môi trường thực tế ảo và tương tác thực tế để nhằm mục đích giải trí, thư giãn, vui chơi hoặc giáo dục; cung cấp dịch vụ giải trí dưới hình thức các sự kiện, buổi triển lãm và

trải nghiệm về tương tác, nhập vai và thực tế ảo; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bằng phương tiện truyền thông điện tử.

---

(111) **4-0560688**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46250

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MEBUVATE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560689**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31204

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MINH MẪN KHANG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ NANO MEDICINE (VN)
Xóm Đông, thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560690**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31205

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CSC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ NANO MEDICINE (VN)
Xóm Đông, thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560691**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31206

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.10; 24.1.1; 24.13.1; 24.17.5

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC THIẾT BỊ Y TẾ PHONG HUY VIỆT (VN)
Số 99-101 đường Lê Hồng Phong, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0560692**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31207

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 17.1.5; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MACQ VÀ CỘNG SỰ (VN)
Thôn Phú Thụy, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và bán buôn, bán lẻ các sản phẩm được cung cấp bởi dịch vụ siêu thị như: tủ phân phối (điện), bộ đổi điện, bộ biến đổi điện, bộ chỉnh lưu dòng điện, bảng phân phối (điện), bảng điều khiển phân phối (điện), thiết bị điều khiển phân phối (điện), hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp, bảng điều khiển (điện), máy biến thế (điện), máy biến áp (điện), công tắc điện, máy bơm, ống nước, thiết bị an ninh (thiết bị kiểm soát cửa ra vào, thiết bị cảnh báo chống trộm), thiết bị camera giám sát.

Nhóm 42: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

---

(111) **4-0560693**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31208

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 16.1.11; 26.4.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MACQ VÀ CỘNG SỰ (VN)
Thôn Phú Thụy, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và bán buôn, bán lẻ các sản phẩm được cung cấp bởi dịch vụ siêu thị như: tủ phân phối (điện), bộ đổi điện, bộ biến đổi điện, bộ chỉnh lưu dòng điện, bảng phân phối (điện), bảng điều khiển phân phối (điện), thiết bị điều khiển phân phối (điện), hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp, bảng điều khiển (điện), máy biến thế (điện), máy biến áp (điện), công tắc điện, máy bơm, ống nước, thiết bị an ninh (thiết bị kiểm soát cửa ra vào, thiết bị cảnh báo chống trộm), thiết bị camera giám sát.

---

(111) **4-0560694**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31209

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.1; 3.4.13; 3.4.24; 9.7.19

(731) PHÙNG NGỌC BÁCH (VN)
Thôn Dĩnh Xuyên, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0560695**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31210

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.7

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT THẮNG (VN)
Số nhà 9c ngách 29, ngõ 362 Nam Dư, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ô, dù; tay cầm của ô; bao ô; gọng ô, dù hoặc lọng; ba lô; ô che nắng.

Nhóm 25: Áo mưa; quần áo; giày; mũ; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0560696**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31211

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 8.5.1; 8.5.15; 11.1.5; 26.1.1

(591) Nâu, vàng cam, trắng, hồng đậm.

(731) NGUYỄN VĂN TÚ (VN)
Ấp 1, xã Long Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ); dịch vụ ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0560697**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31215

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MURASAKI VIỆT NAM (VN)
Thôn Cơ Giáo, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em (bỉm); tã giấy cho trẻ em; băng vệ sinh dùng cho phụ nữ; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã giấy cho người lớn; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm tã lót dùng cho trẻ em (bỉm), quần tã trẻ em, tã giấy cho trẻ em, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh, giấy ăn, giấy ướt; giấy vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy.

---

(111) **4-0560698**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31219
(181) 19/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SPRINGLEAF

(220) 19/07/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINAHAN (VN)
Ngõ 43, đường Thân Khuê, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 25: Hàng may mặc thời trang, cụ thể là: quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: hàng may mặc thời trang, cụ thể là: quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0560699**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31221
(181) 19/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Techvet
Giải pháp thú y toàn diện

(220) 19/07/2023

(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.13.10; 26.1.9
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN ĐẠT (VN)
Thôn Hoàng Xá, xã Trung Dũng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và thú y; chế phẩm thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

---

(111) **4-0560700**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31222
(181) 19/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MincoFoods®

(220) 19/07/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.18; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) ĐỖ VĂN CƠ (VN)
Thôn Tiền, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bún/miến/mì sợi nhỏ; món ăn đông khô với thành phần chính là mỳ ống/mỳ sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị; tinh bột cho thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0560701**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31224

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 6.1.2; 25.1.9; 26.11.12

(591) Vàng, vàng đồng, xanh dương, xanh sẫm.

(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG THỊ KIM HỒNG (VN)
Số nhà 18 phố Long Tiên, tổ 24, khu 2, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); tổ yến thô còn lông; yến sào tinh chế sạch lông; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0560702**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31237

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17; 25.7.25; 26.3.2; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh than, xám, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ QUỐC ĐẠT (VN)
Số 4 nhà 2 khu tập thể 34 bộ xây dựng thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0560703**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31244

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.14; 24.3.1; 24.3.2; 24.3.9

(591) Đen, trắng, vàng, cam, xanh lá cây, nâu đậm, xanh nước biển, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP (VN)
Số 47, đường Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Hoa quả sấy; hạt (sấy hoặc đã chế biến); trái cây đông lạnh.

---

(111) **4-0560704**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31246

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 15.7.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÉP KHÔNG GỈ THỌ PHÁT (VN)
59c Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành Phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng dành cho xe máy; bộ phận đặt chân của xe máy; giá để hàng dùng cho xe máy (baga xe); viền bọc biển số xe máy; nẹp chì bảo vệ các bộ phận của xe máy.

---

(111) **4-0560705**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31248

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6

(591) Đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HỒNG KỲ (VN)
120/5, phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0560706**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31254

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.3.18; 26.1.2

(731) NGUYỄN PHONG (VN)
09/05 Thạnh Sơn 4, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0560707**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 140995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31256

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.8; 2.3.8; 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) TRẦN DANH PHƯƠNG (VN)
595 Đông Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; thuốc dạng xịt [dược phẩm]; thuốc xoa bóp; thuốc đắp; thuốc giảm đau.

---

(111) **4-0560708**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31257

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.8; 2.3.8; 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) TRẦN DANH PHƯƠNG (VN)
595 Đông Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0560709**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31261

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.13.24; 5.5.20; 5.5.21; 25.5.25; 26.4.4; 26.4.7

(591) Đỏ, vàng cam, da cam, đen, trắng.

(731) MAI HUY HOÀNG (VN)
Số 11 ngõ 2E, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ trung tâm tiếng anh; gia sư; tư vấn du học.

---

(111) **4-0560710**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31263

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.7.23; 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3; 8.5.3; 26.1.1; 26.4.3; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TƯ TRUNG (VN)
Tổ 7, ấp Phú Hưng xã Phú Quý, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng; xúc xích; pa-tê; thịt muối.

---

(111) **4-0560711**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 140999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31266

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.9; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8

(731) SHENG JIANSHU (CN)
No.705, Dongsen Apartment, Wukeng Industrial Zone, Longhu Town, Jinjiang, Quanzhou, Fujian

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày (trang phục); mũ (trang phục).

---

(111) **4-0560712**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 141000/QĐ-SHTT.IP

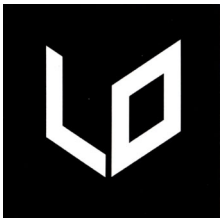
(210) 4-2023-31270

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.1.1; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7; 26.5.1

(731) NGUYỄN TRUNG HOÀN (VN)
Số nhà 40 ngõ 564 đường Việt Hòa, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Mắt kính; thấu kính đeo mắt; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt.

---

(111) **4-0560713**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 141001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31625

(220) 21/07/2023

(181) 21/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.5.19; 5.5.21; 26.1.1

(591) Nâu, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HIẾU (VN)
Xóm Sỏi, Phú Đông, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tắm hơi và xoa bóp; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0560714**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 141002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32024

(220) 24/07/2023

(181) 24/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SUKHOI

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0560715**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 141003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32044

(220) 24/07/2023

(181) 24/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP GIA ĐÌNH VIỆT (VN)
Phòng 702A, tầng 7, tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã (bỉm) dùng cho trẻ em; sữa bột cho trẻ em; sữa bột nhân tạo dành cho trẻ em và trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa bột; đồ uống từ sữa.

---

(111) **4-0560716**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 141004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32147

(220) 25/07/2023

(181) 25/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.9.1

(591) Đỏ, cam, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP LINH HIỆP (VN)
CL62 khu đô thị Nam La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ xay cho mục đích gia dụng (vận hành bằng tay); dụng cụ nhà bếp; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; vòng và thanh treo khăn tắm.

---

(111) **4-0560717**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 141005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32172

(220) 25/07/2023

(181) 25/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 16.3.3; 18.1.19; 26.5.1; 26.7.25

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MINH TUÂN (VN)
Số nhà 20 ngõ 5 Phan Bá Vành, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị tiệt trùng nước.

---

(111) **4-0560718**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 141006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35920

(220) 14/08/2023

(181) 14/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.5.1; 26.5.2

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU GIANG THU (VN)
Số 221 đường Hùng Vương, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Khóa cửa điện tử; khóa cửa bằng vân tay; khóa điện tử; khóa từ (dùng điện).

---

(111) **4-0560719**

(151) 17/07/2025

Số Quyết định: 141007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35944

(220) 14/08/2023

(181) 14/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.3.2; 26.4.4; 26.4.9

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương, vàng.

(731) MAX WORLDWIDE TRADING CO.,LTD. (CN)
N0.12, Yinhua, Shengquan, Linan, Xianyou, Putian, Fujian, China 351100

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo mưa; quần áo; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; quần áo thể dục; đồ đi ở chân; dép đi trong nhà; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; bít tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; giày; mũ; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ dạng ống; áo pông-sô.

---

(111) **4-0560720**

(151) 17/07/2025
Số Quyết định: 141008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35945
(181) 14/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/08/2023

(531) 1.13.15; 1.15.23; 26.3.23
(591) Đen, xám, xanh dương nhạt, xanh lá, hồng, tím, xanh dương đậm.
(731) HUỲNH MINH KHẢI (VN)
Số 13 đường 14, khu đô thị Lakeview, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ phòng khám.

---

(111) **4-0560721**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35947
(181) 14/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BLU MALI

(220) 14/08/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.17.3
(731) MAX WORLDWIDE TRADING CO.LTD. (CN)
N0.12, Yinhua, Shengquan, Linan, Xianyou, Putian, Fujian, China 351100
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo mưa; quần áo; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; quần áo thể dục; đồ đi ở chân; dép đi trong nhà; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; bít tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; giày; mũ; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ dạng ống; áo pông-sô.

---

(111) **4-0560722**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36427
(181) 16/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 16/08/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) NGUYỄN VIỆT BẮT (VN)
27 ấp Vĩnh Hiệp 1, xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón: phân hữu cơ, phân vi sinh, phân hóa học, phân bón lá, phân bón gốc.
Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là thuốc trừ sâu; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0560723**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36459

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PowerGirlStyle

(731) LOU SAI. (CN)
No.1 Xue Building, No. 15, Xueyuan Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 14: Vòng cổ [đồ kim hoàn]; vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; đồ trang sức; ngọc trai [đồ trang sức]; hoa tai; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; trâm gài mũ là đồ trang sức; nhẫn [đồ kim hoàn]; ghim cài, trâm cài [đồ kim hoàn].

---

(111) **4-0560724**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36467

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Borisai

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560725**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141453/QĐ-SHTT.IP

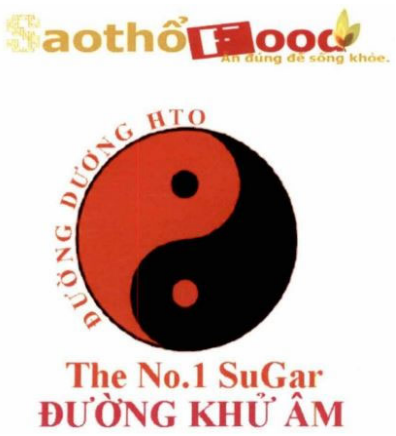
(210) 4-2023-36497

(220) 17/08/2023

(181) 17/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.16; 24.17.15; 24.17.21; 25.1.25; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.2

(591) Đen, trắng, đỏ, đỏ cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, hồng, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE TUYỆT HẢO (VN)
48/13 đường số 10, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 05: Đường ăn (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Đường ăn.

---

(111) **4-0560726**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36595

(220) 17/08/2023

(181) 17/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MiiREN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ISHOKUDOGEN HONGKONG (VN)
Số 655, đường Võ Văn Kiệt, khu phố 7, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, sữa rửa mặt, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm tẩy trang, đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0560727**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36642
(181) 17/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/08/2023

(731) LIN ZEPENG (CN)
No. 43, Erheng Lane, Heping New Road, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; bít tất ngắn cổ; quần áo; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; quần đùi; giày.

---

(111) **4-0560728**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36643
(181) 17/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

GDECC

(220) 17/08/2023

(731) LIN ZEPENG (CN)
No. 43, Erheng Lane, Heping New Road, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; bít tất ngắn cổ; quần áo; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; quần đùi, giày

---

(111) **4-0560729**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36818
(181) 18/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 18/08/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.16; 3.7.24

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT MỸ (VN)
76 Nam Hải, phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): tổ yến sào, yến sào đã chế biến, yến sào tinh chế, tổ yến sào.

---

(111) **4-0560730**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36913
(181) 18/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

WRITECH

(220) 18/08/2023

(591) Đen, trắng.
(731) WRITECH, INC (US)
92 Corporate Park Ste C 204 Irvine, CA, United States of America 92606
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Bút chì; bút bằng thép; vật liệu dùng để viết; bút vẽ; bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng].

---

(111) **4-0560731**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37087
(181) 21/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BÁNH CÁ BÉO
Ở ĐÂY CÓ BÁN BÁNH CÁ BÉOOO

(220) 21/08/2023

(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.4.2
(591) Cam.
(731) CHOI SEOKHWAN (KR)
24, Janggogae-ro 309beon-gil, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Đồ ăn được chế biến trên cơ sở bột mỳ (bánh hình dạng con cá bằng bột); bánh làm từ gạo; nước chấm, nước sốt (gia vị).

---

(111) **4-0560732**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30651
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

VOI ĐỨC

(220) 17/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560733**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30652
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

VOI MỸ

(220) 17/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0560734**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44124
(181) 02/10/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 02/10/2023

(531) 1.15.24; 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12

(591) Nâu, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH LÝ THỊ THU HÀ (VN)
Phố Long Thành, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(111) **4-0560735**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43455
(181) 28/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SAIGON MAMASHOP

(220) 28/09/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SAIGON MAMASHOP (VN)
248 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thủy sản, hải sản, nông sản, thực phẩm chế biến sẵn, thực phẩm chức năng, thực phẩm ăn liền, bánh kẹo, mỹ phẩm, gia vị, thời trang.

---

(111) **4-0560736**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43375

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 3.1.1; 3.1.16; 4.3.3; 26.4.6

(591) Xanh than, xanh da trời, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHA KHOA QUỐC TẾ SING (VN)
Số 1 + 3 ngõ 285 đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình.

---

(111) **4-0560737**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43350

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GreenCore-Dry

(731) DUCHESS MERCANTILES SDN BHD (MY)
10-01, KYM Tower, 8, Jalan PJU 7/6, Mutiara Damansara, 47800 Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em [tã quần]; tã lót cho thú cưng; tã lót dùng cho người không tự chủ được; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; quần lót dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh.

---

(111) **4-0560738**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43154

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SUPER LITEX

(731) CÔNG TY TNHH NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 02: Sơn; lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn phủ/lớp phủ [sơn]; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn.

---

(111) **4-0560739**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43150

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FLOOR-PRO

(731) CÔNG TY TNHH NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 02: Sơn; lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn phủ/lớp phủ [sơn]; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn.

---

(111) **4-0560740**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43152

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FLOOR-ULTRA

(731) CÔNG TY TNHH NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 02: Sơn; lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn phủ/lớp phủ [sơn]; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn.

---

(111) **4-0560741**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43153

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

WEATHERBOND COAST PRO

(731) CÔNG TY TNHH NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 02: Sơn; lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn phủ/lớp phủ [sơn]; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn.

---

(111) **4-0560742**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43138

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CHLISS

(731) GUANGZHOU CHLISS ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room E178, 6F, No.336, Huangpu Avenue (Middle), Tianhe District, Guangzhou, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Pin điện; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; pin mặt trời; thiết bị sạc điện cầm tay; bộ đảo điện; pin quang điện.

---

(111) **4-0560743**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43139

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Ciortter

(731) ZHOU, HAIBIN (CN)
Huarige 9A, Building 2, Xiangmihu No.1 Ecological Garden, 1089 Xiangmei Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); kem mỹ phẩm; tinh dầu ete; mỹ phẩm; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm chống nắng; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm dùng cho lông mày; son môi; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước sơn móng; chế phẩm tẩy trang; dầu gội đầu; dầu xả tóc; xà phòng bánh; kem đánh răng; xà phòng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm rụng lông.

---

(111) **4-0560744**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43130

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Song-Mi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Lẩu ăn liền trên cơ sở thịt hoặc thủy hải sản đã chế biến và rau củ.

Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước tương; xốt gia vị; gia vị; bột gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; xốt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp.

---

(111) **4-0560745**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43131

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TIDE

(731) TIDE LABS LIMITED (VG)
Sea Meadow House, P.O. Box 116, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dự báo kinh tế; bán đấu giá; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; nghiên cứu tài chính; giao dịch tài chính đối với tài sản mã hoá; môi giới; quản lý tài chính; dịch vụ chuyển quỹ điện tử được cung cấp thông qua công nghệ blockchain.

---

(111) **4-0560746**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43115
(181) 26/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/09/2023

(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(731) TAIZHOU JINENU NEW ENERGY CO., LTD (CN)
568, Taizhou Road, Sanshui Street Offices, Jiangyan District, Taizhou, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Pin điện; pin quang điện; pin mặt trời; tấm pin (mô-đun) cho máy phát quang điện; tổ hợp tấm pin quang điện để cấp điện; tấm điện cực cho ắc quy; thiết bị cấp điện di động [pin có thể sạc lại]; tấm pin mặt trời để sản xuất điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; đĩa bán dẫn silic đơn tinh thể; đĩa bán dẫn silic; đĩa bán dẫn tinh thể epitaxy silic; thiết bị sạc pin; đĩa bán dẫn năng lượng mặt trời; tấm pin quang năng; đĩa bán dẫn cho tế bào quang điện.

---

(111) **4-0560747**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43103
(181) 26/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/09/2023

(731) HUỲNH ANH TOÀN (VN)
Ấp Tân Viên, xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0560748**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42795
(181) 25/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 25/09/2023

(531) 3.7.17; 24.17.20
(731) NGUYỄN BẢO HỌP (VN)
381 Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn bóng; sơn mờ; sơn PU; vecni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; thuốc nhuộm; thuốc cắn màu; nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho hoạ sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sĩ.

---

(111) **4-0560749**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42506
(181) 22/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 22/09/2023

(531) 26.3.1
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP KHOA TÍN (VN)
371 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; amly; vang số (thiết bị trộn âm thanh) và main công suất.

---

(111) **4-0560750**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42501
(181) 22/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SAFANEST

(220) 22/09/2023

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TÂN PHƯƠNG UYÊN (VN)
68/31 đường TX24, khu phố 7, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào như yến chưng đường phèn, súp yến.

---

(111) **4-0560751**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42255
(181) 21/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 21/09/2023

(531) 3.7.16; 5.3.20; 5.13.4; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Trắng, nâu, vàng đồng.
(731) HỘ KINH DOANH YẾN HOÀNG (VN)
Số 102/6 Ấp Phú Nhiêu, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Bánh in; bánh; kẹo.

---

(111) **4-0560752**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141480/QĐ-SHTT.IP

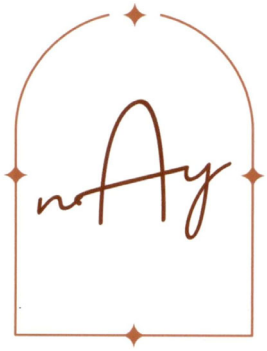
(210) 4-2023-42249

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.9; 7.3.1; 7.3.2; 26.4.6

(591) Nâu, vàng nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ THUÝ HƯỜNG (VN)
CH1315 nhà B6a khu đô thị mới Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo phim; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ truyền thông quảng cáo trên báo chí truyền hình, các nền tảng internet.

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ về tư vấn định hướng du học; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0560753**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42250

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.9; 7.3.1; 7.3.2; 26.3.1; 26.3.7; 26.4.6

(591) Xanh dương.

(731) NGUYỄN THỊ THÚY HƯỜNG (VN)
CH 1315 nhà B6a khu đô thị mới Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0560754**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42248
(181) 21/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 21/09/2023

(531) 26.3.1; 26.3.7
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THÚY HƯỜNG (VN)
CH1315 nhà B6a khu đô thi mới Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ về tư vấn định hướng du học; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

---

(111) **4-0560755**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41887
(181) 19/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 19/09/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0560756**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41888

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.4; 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.4

(591) Đen, trắng, hồng.

(731) TÔ THANH NGÀ (VN)
Số 99 phố Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang cho người lớn và trẻ em.

---

(111) **4-0560757**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41881

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

XIMAFEN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0560758**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41878
(220) 19/09/2023
(181) 19/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MAGINEW

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560759**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41879
(220) 19/09/2023
(181) 19/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

NEOGOBEON QM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560760**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41632
(220) 18/09/2023
(181) 18/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

iyuyutiny
lovely for life

(531) 2.9.1; 3.1.14; 3.1.24
(591) Trắng, nâu, nâu nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH AN HUY PHÁT KHÁNH HÒA (VN)
Tổ 5 Xuân Lạc 1, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh các sản phẩm: giấy ướt, giấy ăn, bông tẩy trang, tấm lót trẻ sơ sinh, khăn mặt, khăn tắm, khăn gạc, quần áo em bé, giày dép, chăn ga gối, yến sào, đồ chơi trẻ em, nước giặt, mỹ phẩm, dầu gội đầu, thực phẩm chức năng, thực phẩm hỗ trợ sức khỏe, tinh dầu tràm, bỉm trẻ em, tã lót trẻ em, sữa bột trẻ em.

---

(111) **4-0560761**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41601

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Soon jung

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OFLANRE (VN)
Tầng 3, Block A, Jamona Heights, số 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); hương liệu [tinh dầu]; dầu xả tóc; dầu gội dầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; nước hoa.

---

(111) **4-0560762**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41560

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Pràn-pa

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.27

(591) Trắng, đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH PRÀN-PA (VN)
112 Đồng Đò, xã Tân Nghĩa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà (chè)

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống

---

(111) **4-0560763**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41394
(181) 15/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 15/09/2023

(531) 1.15.23; 26.3.4
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG LHD (VN)
Số nhà 16, ngõ 381/19 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc thiết bị cho ngành cửa gồm: máy cắt nhôm, máy cắt sắt, máy uốn sắt, lưỡi cắt nhôm, lưỡi cắt sắt, nhôm thanh, sắt định hình, profile bằng thép.

---

(111) **4-0560764**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41318
(181) 15/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CON ĐƯỜNG HUYỀN THOẠI

(220) 15/09/2023

(731) CÔNG TY TNHH TAP TAP STUDIO VIỆT NAM (VN)
Xóm Trại, thôn Vân Lũng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh, thương mại; hoạt động văn phòng.

Nhóm 38: Viễn thông.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(111) **4-0560765**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41271
(181) 15/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

KAFICHA

(220) 15/09/2023

(731) NGUYỄN ĐÌNH KHOA (VN)
2F Nguyễn Sĩ Cố, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: trà, cà phê, ca cao; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức triển lãm triển lãm cho mục tiêu thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán trà sữa; quán cà phê.

---

(111) **4-0560766**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41272

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

THIÊN Ý
Dental

(531) 2.9.10

(591) Trắng, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÚC GIA KHANG VN (VN)
Lô STH 44.19 đường số 4 - Thích Quảng Đức, khu đô thị Hà Quang 2, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0560767**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41270

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MIWATEA

(731) NGUYỄN ĐÌNH KHOA (VN)
2F Nguyễn Sĩ Cố, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: trà, cà phê, ca cao; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán trà sữa; quán cà phê.

---

(111) **4-0560768**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41244

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.5.22; 2.7.2; 3.7.17; 24.9.1; 25.1.6

(591) Xanh lam, đỏ, cam, xanh nhạt, nâu, hồng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC QUỐC TẾ RBIS (VN)
Số nhà 12-13 BT1, khu đô thị mới Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; học viện [giáo dục]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0560769**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24833

(220) 21/06/2021

(181) 21/06/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

Quí Nhân

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử cho tất cả các sản phẩm sau: trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua; buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc thảo dược, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải

khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi.

---

(111) **4-0560770**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-21901

(220) 31/05/2021

(181) 31/05/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 5.5.19; 5.5.20

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH COMY (VN)
Số 22/32 Nam Hồ, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, hoá mỹ phẩm, gia vị, lương thực, thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 43: Kinh doanh khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống giải khát.

Nhóm 44: Dịch vụ tắm bồn spa phục hồi sức khỏe; dịch vụ massage; nông trại; trang trại trồng trọt; chăn nuôi.

---

(111) **4-0560771**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-07701

(220) 05/03/2021

(181) 05/03/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 25.1.6; 26.11.3; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh cô ban, xanh lơ, trắng, xám, vàng da, hồng, ghi, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM INNOCARE (VN)
Số 558 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560772**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-45107

(220) 30/10/2020

(181) 30/10/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.24; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, xám trắng, nâu, đỏ, xanh lá, xanh lá đậm, xanh dương, vàng, vàng cam, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MR KIM FRUIT (VN)
26 đường 2C, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm trái cây tươi, trái cây được bảo quản, sấy khô hoặc nấu chín, mứt quả ướt (đã qua chế biến), thạch hoa quả [bánh kẹo], nước ép trái cây.

---

(111) **4-0560773**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-45065

(220) 30/10/2020

(181) 30/10/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.3.1

(731) 1. NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Thôn Quảng Xuyên, xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
2. NGUYỄN ĐỨC TRUNG (VN)
Số 10/14/162 đường Trung Lực, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim cương; đồ trang sức; đồng hồ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: vàng, bạc, đá quý, đá bán quý, kim cương, cam thạch, hột xoàn, ngọc trai, bạch kim, đồ kim hoàn, đồ trang sức (như: chuỗi hạt trang sức, vòng tay, lắc tay, bông tai), đồng hồ, quần, áo; dịch vụ kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ: vàng, bạc, đá quý, đá bán quý, kim cương, cẩm thạch, hột xoàn, ngọc trai, bạch kim, đồ kim hoàn, đồ trang sức (như: chuỗi hạt trang sức, vòng tay, lắc tay, bông tai), đồng hồ, quần, áo; dịch vụ đại lý phân phối: vàng, bạc, đá quý, đá bán quý, kim cương, cam thạch, hột xoàn, ngọc trai, bạch kim, đồ kim hoàn, đồ trang sức (như: chuỗi hạt trang sức, vòng tay, lắc tay, bông tai), đồng hồ, quần áo; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa: vàng, bạc, đá quý, đá bán quý, kim cương, cẩm thạch, hột xoàn, ngọc trai, bạch kim, đồ kim hoàn, đồ trang sức (như: chuỗi hạt trang sức, vòng tay, lắc tay, bông tai), đồng hồ, quần, áo; dịch vụ sàn thương mại điện tử là dịch vụ đăng tin mua

bán các sản phẩm/dịch vụ gồm: vàng, bạc, đá quý, đá bán quý, kim cương, cẩm thạch, hột xoàn, ngọc trai, bạch kim, đồ kim hoàn, đồ trang sức (như: chuỗi hạt trang sức, vòng tay, lắc tay, bông tai), đồng hồ, quần, áo; dịch vụ quảng cáo, quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng).

---

(111) **4-0560774**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-16635
(181) 15/05/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 15/05/2020

(531) 16.1.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MHC (VN)
Tầng 18, số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi sẵn hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; thông tin tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính.

Nhóm 38: Truyền hình; truyền hình cáp; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 41: Biên tập băng hình; dịch vụ giải trí; dịch vụ phát hành phim; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn.

---

(111) **4-0560775**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-00487
(181) 06/01/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

GoPods

(220) 06/01/2020

(731) RUIFEI (SHENZHEN) SMART TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 201, Building a, no. 1 Qianwan 1st Road, Qianhai Shenzhen-hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; vỏ hộp loa; tai nghe thực tế ảo, tai nghe; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; bộ nối [điện]; thiết bị nạp ắc quy.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; dịch vụ bán lẻ vật tư y tế; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ bán buôn vật tư y tế.

---

(111) **4-0560776**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141507/QĐ-SHTT.IP

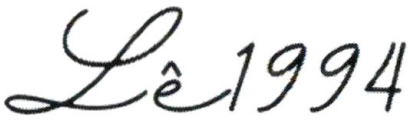
(210) 4-2023-03349

(220) 09/02/2023

(181) 09/02/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) LÊ THÙY GIANG (VN)
Số 5 Đinh Lễ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (Viet An Law Firm) (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Vòng cổ (đồ trang sức); dây bằng kim loại quý (đồ trang sức); đồ trang sức; mặt dây chuyền [đồ kim hoàn]; ngọc trai (đồ trang sức).

Nhóm 21: Tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; đồ gốm để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thuỷ tinh; cúp tượng kỷ niệm bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh.

Nhóm 25: Quần; áo; tất; mũ, giày.

---

(111) **4-0560777**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02890

(220) 06/02/2023

(181) 06/02/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 8.1.19; 8.3.1; 25.5.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu, ca cao; sô cô la; trà; cà phê; đồ uống ca cao; đồ uống sô cô la, đồ uống trên cơ sở sô cô la, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê và chế phẩm pha chê các đồ uống này; bánh mì và các sản phẩm bánh nướng; bánh bông lan; bánh nướng nhỏ

(cupcake); bánh nướng xốp; bánh sữa nhỏ; bánh mì tươi; ổ bánh mì nhỏ; bánh mì kẹp thịt; bánh mì kẹp nhân; bánh mỳ kẹp xúc xích; đường và chất làm ngọt tự nhiên; bánh nướng; bánh quy; bánh quy dạng mỏng dẹt; bánh hạt sô cô la; bánh phô mai; bánh ngọt; bánh quế; bánh xốp; các sản phẩm bánh kẹo cụ thể là bánh kẹo đường bao gồm kẹo cao su không cho mục đích y tế, kẹo và kẹo ngọt; bánh kẹo sô cô la; sô cô la để phết lên bánh; xốt sô cô la; sô cô la dạng xi rô; xi rô hương liệu (hương liệu cho thực phẩm); bánh kẹo làm lạnh và đông lạnh; kem ăn [kem lạnh]; kem tráng miệng [bánh kẹo]; món tráng miệng trên cơ sở gạo; món tráng miệng trên cơ sở mỳ Ý (pasta); món tráng miệng trên cơ sở mì sợi; món tráng miệng trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng trên cơ sở bột mì; món tráng miệng trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; các sản phẩm bột nhào; ngũ cốc ăn sáng; kem trái cây [đá lạnh]; vỏ kem ốc quế; bánh pút ding; sô-cô-la nhuyễn dạng sệt; đồ ăn nhanh ở dạng lát bỏng ngô và ngô giòn; bỏng ngô; đồ ăn nhanh trên cơ sở ngô, gạo, lúa mạch, lúa mạch đen hoặc bột nhão.

---

(111) **4-0560778**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01795

(220) 17/01/2023

(181) 17/01/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KYODO SOJITZ FEED

(531) 26.1.1; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI KYODO SOJITZ (VN)
Lô F5-F6-F7-F8 khu công nghiệp Thịnh Phát, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công Ty TNHH Sở Hữu Trí Tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; cám; cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn gia súc.

---

(111) **4-0560779**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55644

(220) 29/12/2022

(181) 29/12/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.11.2; 24.9.1; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.9

(591) Vàng, vàng sẫm, đỏ, xanh lá cây, đen, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TRƯỜNG AN (VN)
Số nhà 30, ngõ 117 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T)
(CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560780**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53449

(220) 15/12/2022

(181) 15/12/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

ACORA
SÁNG TẠO KHÔNG GIAN NHÀ BẾP

(531) 7.1.11; 7.1.24

(731) GIANG XUÂN PHƯỚC (VN)
Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 11: Thiết bị nấu nướng bằng điện như nồi cơm điện, bếp điện, bình đun siêu tốc bằng điện, lò vi sóng; đèn chiếu sáng; bếp gas.

---

(111) **4-0560781**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53448

(220) 15/12/2022

(181) 15/12/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

TOYOKI

(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1

(731) GIANG XUÂN PHƯỚC (VN)
Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như vòi hoa sen, hút mùi khói dành cho nhà bếp, máy lọc nước, máy lọc không khí, máy nước nóng.

---

(111) **4-0560782**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47121

(220) 08/11/2022

(181) 08/11/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

VESTARTSEL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560783**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44928

(220) 26/10/2022

(181) 26/10/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

L'mon

(531) 5.7.12; 5.7.22

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THẢO DƯỢC XANH (VN)
918/12 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; khách sạn; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0560784**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39702

(220) 23/09/2022

(181) 23/09/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

YOGITOURIST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU BÔNG SEN VÀNG (VN)
Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ du lịch vườn sinh thái; dịch vụ lữ hành và hướng dẫn du lịch.

---

(111) **4-0560785**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36976

(220) 07/09/2022

(181) 07/09/2032

(300) UK00003825668 01/09/2022 GB

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.3.1; 9.3.1; 9.9.5; 10.3.10; 21.3.19; 26.4.4

(731) FIVE BELLS LIMITED (VG)
Trinity Chambers, PO Box 4301, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, có thể tải về; chương trình máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; ví điện tử, có thể tải về; chương trình máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cấp quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; truyền tải podcast (tập tin âm thanh hoặc hình ảnh); cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy vi tính; cập nhật phần mềm máy vi tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; tư vấn công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0560786**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27556
(181) 12/07/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 12/07/2022

Refabrica

(731) JADE LONG JOHN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 5-2 Shuijing Ln., Shetou Township, Changhua County, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Vải sử dụng trong ngành dệt; vải ni lông; vải sợi tổng hợp; vải dệt dùng để sản xuất quần áo; vải dệt dùng để sản xuất túi; vải dệt dùng để sản xuất găng tay; vải để sản xuất đồ bảo hộ dùng trong thể thao; vải làm đồ lót; vải dùng để làm đồ đi chân; vải dệt dùng để sản xuất đồ nội thất; vải dệt dùng để sản xuất vật liệu bọc đồ đạc; khăn tắm bằng vải.

---

(111) **4-0560787**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15520
(181) 28/04/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 28/04/2022

KAICY

(731) 1. NGUYỄN VĂN ĐỨC (VN)
115/42 khu phố 2, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
2. TRẦN MINH PHÚC (VN)
116/3/27 Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; túi đeo vai chéo; cặp xách; va li; ví (bóp).

---

(111) **4-0560788**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48129
(181) 06/12/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 06/12/2021

APCOUGHSYRUP

(731) CÔNG TY TNHH AN PƠ (VN)
Số 23, ngõ 48, dốc Thọ Lão, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560789**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45345

(220) 19/11/2021

(181) 19/11/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

FRACO

(531) 25.5.3; 26.1.1; 26.2.7

(731) PHẠM QUANG DUY (VN)
P301 A5 ĐTM Đại Kim - Định Công tổ 26, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIệT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Két sắt đựng tiền an toàn; két an toàn [kim loại hoặc phi kim loại]; két an toàn, điện tử.

Nhóm 11: Tủ có thể điều chỉnh nhiệt độ để đựng rượu (tủ bảo ôn); tủ làm lạnh rượu (tủ bảo ôn).

Nhóm 20: Tủ đựng rượu (đồ nội thất); tủ đựng xì gà (đồ nội thất).

---

(111) **4-0560790**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44811

(220) 16/11/2021

(181) 16/11/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

Levus
VIET NAM HANDMADE

(531) 9.5.1; 9.5.2

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LEVU (VN)
Thôn Hạ Trạo, xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

Nhóm 24: Ga trải giường; chăn.

Nhóm 25: Quần áo; khăn choàng; khẩu trang bằng vải [trang phục].

---

(111) **4-0560791**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43490

(220) 09/11/2021

(181) 09/11/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

DEKAKIDS

(731) CÔNG TY TNHH NAVIPHARMA (VN)
Số nhà 6, ngõ 161, đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560792**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40594

(220) 25/10/2021

(181) 25/10/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

MED JSC

(531) 26.3.23; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Da cam, trắng, hồng, đỏ, xanh lơ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ 3S (VN)
Tầng 6, số 32, ngõ 168 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn),

nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, dồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, được liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0560793**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36253

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.21; 21.3.1; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN BẰNG (VN)
M33211a tòa HH1 (M3) Vinhomes Metropolis, 29 đường Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Cúp trao giải thưởng golf; cúp golf; tất cả là đồ kim hoàn.

Nhóm 18: Túi dùng cho thể thao; túi xách tay; túi du lịch; balo.

Nhóm 25: Quần áo chơi golf; váy; tất; giày thể thao; đồ đội đầu; găng tay (trang phục); thắt lưng [trang phục], đồng phục giải golf (trang phục).

Nhóm 28: Gậy đánh golf (mới và cũ); găng tay đánh golf; dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng [phụ kiện chơi golf]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; dụng cụ hỗ trợ xoay người cho đánh golf; bóng chơi golf; điểm dùng để phát bóng và đánh dấu bóng chơi golf (dụng cụ chơi golf).

Nhóm 37: Thi công lắp đặt phòng golf 3d trong nhà; thi công sân tập golf mini, tiểu cảnh, sân vườn.

Nhóm 39: Tổ chức tour du lịch golf; cho thuê các loại du thuyền.

Nhóm 42: Thiết kế sân golf; thiết kế bãi tập chơi golf; thiết kế thiết bị mô phỏng thực hành chơi golf; chuyển giao công nghệ golf cho sân golf và các dịch vụ sân golf chuẩn quốc tế.

---

(111) **4-0560794**

(210) 4-2023-36108
(181) 15/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141525/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/08/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 19.13.21
(591) Xanh lá cây, xanh cốm, da cam, da cam sẫm, trắng, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560795**

(210) 4-2023-36107
(181) 15/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141526/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/08/2023

(531) 2.3.5; 2.3.16; 3.4.2; 6.1.2; 6.19.11; 26.4.3; 26.4.18; 26.11.8
(591) Trắng, xanh lơ, xanh lá cây, xám, ghi, đen, hồng phấn, trắng đục, xanh lá cây nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TOP QUEEN VIỆT NAM (VN)
Ô 01/lô 15 điểm công nghiệp làng nghề, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560796**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34827
(181) 08/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 08/08/2023

(531) 1.15.9; 1.15.15; 1.15.23; 26.1.2; 26.1.18
(591) Hồng, trắng, tím, xám, đen.
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN HUYỀN CHI NGỌC (VN)
Số 5, ngách 35 ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HOGI GROUP (VN)
Số 10, ngách 35, ngõ 214, đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm 05: Sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; pho mát; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; nước sữa.

---

(111) **4-0560797**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34533
(181) 07/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 07/08/2023

(531) 3.7.17; 24.15.21
(731) CATHAY PACIFIC AIRWAYS LIMITED (CN)
8/F, North Tower, Cathay Pacific City, 8 Scenic Road, Hong Kong International Airport, Lantau, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng đường hàng không; dịch vụ vận tải hành khách bằng đường hàng không; dịch vụ vận chuyển bằng đường hàng không cho hành khách hạng thương gia; dịch vụ văn phòng du lịch và đại lý du lịch để sắp xếp các chuyến đi cho hành khách hạng thương gia; dịch vụ kỳ nghỉ trọn gói; dịch vụ cung cấp thông tin du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin các chuyến đi; dịch vụ đặt vé máy bay cho hành khách hạng thương gia; dịch vụ hộ tống khách du lịch; dịch vụ vận chuyển hành lý và hành khách đến và đi từ sân bay; dịch vụ vận chuyển và du lịch do các hãng hàng không cung cấp dưới dạng khách hàng thân thiết và các chương trình thưởng cho khách du lịch thường xuyên đi máy bay, bao gồm các dịch vụ ưu tiên lên máy bay, làm thủ tục, chỗ ngồi và đặt chỗ; dịch vụ lập kế hoạch, đặt chỗ, bán vé và cung cấp thông tin liên quan đến du lịch và vận chuyển được cung cấp bằng phương tiện và thông tin điện tử với khách hàng.

---

(111) **4-0560798**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33777
(220) 01/08/2023
(181) 01/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

aubss

(731) YUWEI WU (CN)
No. 38, Group 1, Dongka, Huangpenyao Village, Chengguan Town, Wuhe County, Anhui, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm làm sạch; tinh dầu; nước sơn móng; móng (tay, chân) giả; mỹ phẩm cho động vật.

---

(111) **4-0560799**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33776
(220) 01/08/2023
(181) 01/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TAIJIZen

(531) 1.15.23; 9.5.2; 26.1.1; 26.15.15
(731) SHENZHEN IJOY TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
3/F B8, 2/F B9, 301/302 B10, Hengmingzhu Ind. Park, XinQiao TongFuYu Ind. Area Bao'an, Shenzhen China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; hộp thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu; đót xì gà; dung dịch nicotin lỏng dùng trong thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0560800**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33773
(220) 01/08/2023
(181) 01/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Kalaóni

(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) YIYANG WU (CN)
318 Liuhe Road, Xihu District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Bình nước nóng cho nhà tắm; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí].

---

(111) **4-0560801**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33768

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) SHANDONG FEIHUA BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 2307, Block B, Meiming Plaza, No.99 Longquan Road, Longquan Street, Tengzhou, Zaozhuang City, Shandong Province, 277599 China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn trang điểm; thuốc bôi lông mi (mát-ca-ra); son môi; bút chì mỹ phẩm; sữa dưỡng ẩm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0560802**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33767

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) FUJIAN SHENGJIE SANITARY PRODUCTS CO., LTD (CN)
N0.98, Qianshan District 8, Brand Base, Lishan Village, Neikeng Town, Jinjiang, Quanzhou, Fujian, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; miếng đệm lót vệ sinh; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0560803**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33496
(181) 31/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

妃琳卡
FEILINKA

(220) 31/07/2023

(731) HU, XIMING (CN)
No.33, Qingquan Road, Hourenhu Village, Lanjiang Street, Lanxi City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Chai lọ; vỏ bọc cho hộp đựng khăn giấy; lược; chổi lông trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm; vải lau bụi [giẻ lau].

---

(111) **4-0560804**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33493
(181) 31/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

E-LONG

(220) 31/07/2023

(731) WEIHAI E-LONG FISHING TACKLE CO.,LTD. (CN)
No.185-4 Liujiatan Gushan Economic Developing Zone, Weihai, Shandong, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; dụng cụ câu cá; lưỡi câu cá; dây câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; mồi nhân tạo để câu cá.

---

(111) **4-0560805**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33492
(181) 31/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

拓朴 TUOPU

(220) 31/07/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) WEIHAI E-LONG FISHING TACKLE CO.,LTD (CN)
No. 185-4 Liujiatan Gushan Economic Developing Zone, Weihai, Shandong, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; dụng cụ câu cá; lưỡi câu cá; dây câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; mồi nhân tạo để câu cá.

---

(111) **4-0560806**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33072

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15

(591) Xanh dương, trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC WATECOM (VN)
Số nhà 29, ngõ 35 phố Ngô Thì Sỹ, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt hệ thống khai thác, xử lý và cung cấp nước; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng: máy móc và thiết bị công nghiệp, hệ thống máy bơm.

Nhóm 40: Xử lý nước; xử lý nước thải công nghiệp; xử lý nước cấp cho sinh hoạt và công nghiệp.

---

(111) **4-0560807**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33032

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.3; 26.1.2; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ KINH BẮC (VN)
TT19-09, khu 31ha, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại; chất diệt cỏ dại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0560808**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33030

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Your Balance

(731) TRẦN THỊ THU PHƯƠNG (VN)
Tổ dân phố 1, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất.

---

(111) **4-0560809**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33029

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Ruby-Lab

(731) TRẦN THỊ THU PHƯƠNG (VN)
Tổ dân phố 1, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất.

---

(111) **4-0560810**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32866
(181) 27/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

RENBEN

(220) 27/07/2023

(531) 3.7.17; 26.4.18; 26.13.25; 26.15.15
(591) Trắng, vàng đồng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ CHẾ TẠO GANG THÉP THÁI NGUYÊN (VN)
Xóm Hạ Vụ, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; dầu động cơ; dầu nhờn; dầu nhớt.

Nhóm 09: Ắc quy điện cho xe cộ; sạc ắc quy cho xe cộ; ắc quy điện; hộp ắc quy; bình ắc quy; thiệt bị sạc cho ắc quy điện.

---

(111) **4-0560811**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31273
(181) 19/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Soeng tide

(220) 19/07/2023

(731) GUANGZHOU HUIBO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 401, 402, No. 854 Huangpu Avenue East, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; bộ phận chuyển động của đồng hồ; đồng hồ chạy điện; hộp trưng bày đồng hồ; đồ kim hoàn.

---

(111) **4-0560812**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31243
(181) 19/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

LyAt Man

(220) 19/07/2023

(731) BÙI VĂN MINH (VN)
Số 641 Trần Thái Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; giày; dép; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0560813**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29068
(181) 07/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 07/07/2023

(531) 1.13.15; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh đậm, xám.
(731) CÔNG TY TNHH PACIFIC INFORMATICS (VN)
Tầng 4, tòa nhà PLS, 457-459A Nguyễn Đình Chiểu, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu sinh học.

---

(111) **4-0560814**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27604
(181) 29/06/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 29/06/2023

(531) 1.7.6; 26.3.1; 26.11.12
(591) Vàng lúa chín, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SUMI&SUKI (VN)
Lô 90-92 đường Trần Nam Trung, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá.

---

(111) **4-0560815**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25598
(181) 16/06/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 16/06/2023

(531) 5.1.5; 5.1.12; 26.11.12
(731) XIAMEN FML IMP. AND EXP. CO., LTD (CN)
No. 45, Hongbin Road, Huli District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ gia vị.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời].

---

(111) **4-0560816**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39245

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.6; 26.4.18

(591) Xanh đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI MINH NGUYÊN (VN)
Số 459 Trần Tất Văn, phường Tràng Minh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Lớp phủ [vật liệu xây dựng]; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; bột bả.

---

(111) **4-0560817**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25541

(220) 16/06/2023

(181) 16/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh đen, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LUCAS DIAMOND (VN)
553-555 Lê Hồng Phong, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ điện tử sử dụng trong các phòng thí nghiệm giám định đá quý và dùng cho các thợ kim hoàn bán buôn hoặc bán lẻ, nhà sản xuất đồ trang sức, thương nhân hoặc người thợ đánh bóng đá quý, cấu tạo bởi một thiết bị đo quang phổ phân tích, và các phụ kiện quang học và điện tử đi kèm, được ghép với một đầu dò sợi quang học, để đo cường độ của ánh sáng phản chiếu ngược.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; đồ trang sức bằng đá quý; đồ trang sức bằng vàng; đồ trang sức bằng bạc; hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: dụng cụ điện tử sử dụng trong các phòng thí nghiệm giám định đá quý và dùng cho các thợ kim hoàn bán buôn hoặc bán lẻ, nhà sản xuất đồ trang sức, thương nhân hoặc người thợ đánh bóng đá quý, cấu tạo bởi một thiết bị đo quang phổ phân tích, và các phụ kiện quang học và điện tử đi kèm, được ghép với một đầu dò sợi quang học, để đo cường độ của ánh sáng phản chiếu ngược, đồ trang sức, đá quý, đồ trang sức bằng đá quý, đồ trang sức bằng vàng, đồ trang sức bằng bạc, hộp đựng đồ trang sức.

---

(111) **4-0560818**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23914

(220) 08/06/2023

(181) 08/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ TDG (VN)
Số 488 phố Chùa Thông, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn điện; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị làm nóng nước tắm; thiết bị sưởi ấm; thiết bị bếp [lò]; lò nướng; nồi chiên không dầu; nồi hấp thức ăn, dùng điện; máy làm bánh mì; máy pha cà phê, dùng điện; thiết bị sấy khô; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; nhà vệ sinh di động; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; thiết bị bồn tắm.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ đèn điện, thiết bị điện làm lạnh, thiết bị sưởi, thiết bị bếp [lò], chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, thiết bị bồn tắm, nhà vệ sinh; quảng cáo đèn điện, thiết bị điện làm lạnh, thiết bị sưởi, thiết bị bếp [lò], chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, thiết bị bồn tắm, nhà vệ sinh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

---

(111) **4-0560819**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22003

(220) 29/05/2023

(181) 29/05/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 2.3.1; 3.7.17; 9.7.1; 26.1.1; 26.11.3

(591) Lá đậm, xanh lá nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, vàng chanh.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ TOÀN PHÁT (VN)
13B đường số 12, khu phố 4, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu: lương thực, thực phẩm, nông sản.

Nhóm 40: Gia công thực phẩm cho người khác.

---

(111) **4-0560820**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19320

(220) 15/05/2023

(181) 15/05/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CORAYO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINOTIC VIỆT NAM (VN)
409/118/55 Tân Chánh Hiệp 13, tổ 2, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560821**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15628

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.8

(591) Đỏ, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KHANG PHÁT (VN)
1/23S Phan Văn Hớn, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm; đầu bơm nước; động cơ điện và động cơ [không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ]; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; đai truyền quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ.

---

(111) **4-0560822**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08275
(220) 05/03/2024
(181) 05/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.1.1; 26.13.1
(731) HOÀNG THỊ HỒNG (VN)
Thôn Vân Cốc 3, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Sen; vòi rửa bát; chậu rửa (gắn cố định); phao cơ (ngắt vòi nước bằng cơ học); phao điện (ngắt vòi nước bằng điện) [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bệt.

Nhóm 17: Ống nhựa mềm các loại và phụ tùng nối (tê, cút, măng sông) của chúng.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng các loại và phụ tùng nối (tê, cút, măng sông) của chúng.

Nhóm 20: Giá để gương; gương soi; thiết bị phân phối khăn lau tay, gắn cố định, không bằng kim loại; giá để khăn tắm [đồ đạc]; móc treo áo không bằng kim loại; giá rửa mặt [đồ đạc].

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các mặt hàng cụ thể là: sen, vòi rửa bát, chậu rửa (gắn cố định), phao cơ (ngắt vòi nước bằng cơ học), phao điện (ngắt vòi nước bằng điện), bệt, gương treo nhà vệ sinh, giá vắt khăn, giá để xà phòng, giá để đồ, gương soi, ống nhựa mềm các loại và phụ tùng nối (tê, cút) của chúng, ống nhựa cứng các loại và phụ tùng nối (tê, cút) của chúng.

---

(111) **4-0560823**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09888
(220) 14/03/2024
(181) 14/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(591) Cam, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH LAMME 1993 (VN)
Số 18 Phạm Ngọc Thạch, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 10: Đai nịt bụng.

Nhóm 25: Quần áo; váy; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: đai nịt bụng, quần áo, váy, giày dép, mũ nón, thắt lưng, quần dùi nịt bụng cho phụ nữ.

---

(111) **4-0560824**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09889
(181) 14/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/03/2024

(591) Cam đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH LAMME 1993 (VN)
Số 1 8 Phạm Ngọc Thạch, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 10: Đai nịt bụng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 20: Gối các loại.

Nhóm 25: Quần áo; váy; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: đai nịt bụng, gối các loại, quần áo, váy, giày dép, mũ nón, thắt lưng, quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

---

(111) **4-0560825**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-48406
(181) 28/11/2029
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 28/11/2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8; 26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)
Số 68, tổ 17, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin; bộ sạc pin; thiết bị âm thanh, máy tính, chuông điện.

Nhóm 11: Đèn và thiết bị đèn; đèn xe; điều hòa không khí; thiết bị vệ sinh; máy sưởi.

Nhóm 12: Xe đạp, xe cộ chạy bằng điện, động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ, khung gầm cho xe cộ, lốp cho bánh xe cộ, xích truyền động cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: động cơ không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ khởi động không dùng cho xe cộ; máy giặt; máy bơm; động cơ đốt trong; pin; bộ sạc pin; thiết bị âm thanh; máy tính; chuông điện; đèn và thiết bị đèn; đèn xe; điều hòa không khí; thiết bị vệ sinh; máy sưởi; xe đạp, xe cộ chạy bằng điện, động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ, khung gầm cho xe cộ, lốp cho bánh xe cộ, xích truyền động cho xe cộ mặt đất.

---

(111) **4-0560826**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-48408
(181) 28/11/2029
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 28/11/2019

(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)
Số 68, tổ 17, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin, bộ sạc pin, thiết bị âm thanh, máy tính, chuông điện.

Nhóm 11: Đèn và thiết bị đèn; đèn xe; điều hòa không khí; thiết bị vệ sinh; máy sưởi.

Nhóm 12: Xe đạp, xe cộ chạy bằng điện, động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ, khung gầm cho xe cộ, lốp cho bánh xe cộ, xích truyền động cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: động cơ không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ khởi động không dùng cho xe cộ; máy giặt; máy bơm; động cơ đốt trong; pin; bộ sạc pin; thiết bị âm thanh; máy tính; chuông điện; đèn và thiết bị đèn; đèn xe; điều hòa không khí; thiết bị vệ sinh; máy sưởi; xe đạp, xe cộ chạy bằng điện, động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ, khung gầm cho xe cộ, lốp cho bánh xe cộ, xích truyền động cho xe cộ mặt đất.

---

(111) **4-0560827**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-48409
(181) 28/11/2029
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 28/11/2019

(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)
Số 68, tổ 17, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin, bộ sạc pin, thiết bị âm thanh, máy tính, chuông điện.

Nhóm 11: Đèn và thiết bị đèn; đèn xe; điều hòa không khí; thiết bị vệ sinh; máy sưởi.

Nhóm 12: Xe đạp, xe cộ chạy bằng điện, động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ, khung gầm cho xe cộ, lốp cho bánh xe cộ, xích truyền động cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: động cơ không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ khởi động không dùng cho xe cộ; máy giặt; máy bơm; động cơ đốt trong; pin; bộ sạc pin; thiết bị âm thanh; máy tính; chuông điện; đèn và thiết bị đèn; đèn xe; điều hòa không khí; thiết bị vệ sinh; máy sưởi; xe đạp, xe cộ chạy bằng điện, động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ, khung gầm cho xe cộ, lốp cho bánh xe cộ, xích truyền động cho xe cộ mặt đất.

---

(111) **4-0560828**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38571
(181) 16/09/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

VINAUSTEEL
THÉP VIỆT ÚC

(220) 16/09/2022

(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.11.3; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VINAUSTEEL (VN)
Km9, Vật Cách, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 06: Các sản phẩm thép cán, thép kéo.

---

(111) **4-0560829**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38572
(181) 16/09/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

VINAUSTEEL
THÉP VIỆT ÚC

(220) 16/09/2022

(531) 1.15.23; 26.3.1; 26.11.3; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VINAUSTEEL (VN)
Km9, Vật Cách, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 06: Các sản phẩm thép cán, thép kéo.

---

(111) **4-0560830**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38575
(181) 16/09/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

VINAUSTEEL

(220) 16/09/2022

(531) 26.3.1; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VINAUSTEEL (VN)
Km9, Vật Cách, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 06: Các sản phẩm thép cán, thép kéo.

---

(111) **4-0560831**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-22405

(220) 03/06/2021

(181) 03/06/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

TWITCH

(731) TWITCH INTERACTIVE, INC. (US)
350 Bush Street, 2nd Floor, San Francisco, California 94104, USA

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để phát sóng, truyền, nhận, truy cập, xem, tải lên, tải xuống, chia sẻ, tích hợp, mã hóa, giải mã, hiển thị, định dạng, sắp xếp, lưu trữ, lưu vào bộ nhớ đệm, truyền và phát trực tiếp dữ liệu, văn bản, trò chơi, nội dung trò chơi, phương tiện kỹ thuật số, hình ảnh, âm nhạc, âm thanh, video, phim và ảnh động; phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) để phát sóng, truyền, nhận, truy cập, xem, tải lên, tải xuống, chia sẻ, tích hợp, mã hóa, giải mã, hiển thị, định dạng, sắp xếp, lưu trữ, lưu vào bộ nhớ đệm, truyền và phát trực tiếp dữ liệu, văn bản, trò chơi, nội dung trò chơi, phương tiện kỹ thuật số, hình ảnh, âm nhạc, âm thanh, video, phim và ảnh động; phần mềm máy tính để gửi thư điện tử, nhắn tin, trò chuyện và thiết lập mạng lưới mối quan hệ xã hội; phần mềm máy tính để tạo lập, hiển thị và chia sẻ biểu tượng cảm xúc; phần mềm để mua và đăng ký nhận nội dung phương tiện kỹ thuật số; công cụ phát triển phần mềm máy tính; phần mềm để phát triển và phát hành các ứng dụng để truyền phát trực tiếp có tương tác; bộ công cụ phát triển phần mềm (SDK's); phần mềm cho phép người dùng chỉ định nội dung cụ thể để xem trong tương lai; phần mềm để biên soạn chương trình truyền hình (TV); thiết bị truyền phát trực tiếp trò chơi điện tử, nhạc và phim; phần cứng máy tính; phần cứng máy tính với các đặc điểm đặc biệt để cải tiến việc chơi trò chơi; phần mềm trò chơi; trò chơi máy tính (chương trình hoặc phần mềm ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); trò chơi điện tử (chương trình hoặc phần mềm ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); trò chơi video (chương trình hoặc phần mềm ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng điện thoại; phần mềm máy tính để quản lý và lưu trữ phương tiện kỹ thuật số; phần mềm nhận diện đặc điểm/ký tự và giọng nói; phần mềm máy tính để tạo lập, đặt, truyền tải và đo lường hiệu quả của quảng cáo; phần mềm máy tính để truy cập, lướt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm để lọc các tìm kiếm trên mạng Internet; phần mềm quản lý con cái dành cho cha mẹ; âm thanh, video và sản phẩm đa phương tiện có thể tải xuống được; bản ghi âm thanh và video; âm nhạc, phim và phim tài liệu có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được gồm sách, tạp chí, báo, tạp chí xuất bản định kỳ, bản tin, nhật san và hướng dẫn sử dụng về nhiều chủ đề khác nhau; phần mềm cho phép người chơi trò chơi phát sóng trực tiếp trò chơi của họ từ một bảng điều khiển trò chơi, hoặc xem các trò chơi được chơi bởi người khác; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy tính, phần cứng USB (buýt nối tiếp đa năng); bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; pin điện; máy đếm; màng chắn [âm thanh]; com pa đo có rãnh trượt; thiết bị để ghi, truyền phát, xử lý và tái tạo âm thanh, hình ảnh, video hoặc dữ liệu; phần cứng bộ nhớ máy tính; bàn phím máy tính; chuột máy tính; miếng đệm lót chuột máy tính; tai nghe; tai nghe nhét tai; bộ tai nghe có gắn micro; bao đựng điện thoại di động; thiết bị sạc pin; vỏ máy tính; túi và bao đặc dụng cho máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị ngoại vi máy tính và các phụ kiện của chúng; kính râm; sạc cho thiết bị điều khiển trò chơi video; bộ tai nghe có gắn micro để chơi trò chơi chuyên dùng khi chơi trò chơi video; bộ phận, phụ tùng cho thiết bị trò chơi cầm tay với màn hình tinh thể lỏng, cụ thể là, bộ cung cấp năng lượng, dây cáp, và sạc pin; tất cả các phần mềm và chương trình trong nhóm này đều được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

Nhóm 28: Thiết bị điều khiển và bảng điều khiển trò chơi; bàn phìm cho bảng điều khiển trò chơi video và máy trò chơi video.

Nhóm 35: Quảng cáo và marketing; quảng bá hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và khoa học máy tính, phương tiện truyền thông được ghi sẵn và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, phương tiện lưu trữ và ghi kỹ thuật số hoặc tín hiệu tương tự (analog) chưa chứa nội dung; dịch vụ bán lẻ trực tuyến quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến video trò chơi, thiết bị phần cứng dùng để chơi trò chơi và phần mềm trò chơi, thiết bị ngoại vi phần cứng dùng để chơi trò chơi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ âm thanh, video, nội dung đa phương tiện, biểu tượng cảm xúc, biểu tượng, hình ảnh và màu sắc của tin nhắn trò chuyện có thể tải xuống được; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến vật phẩm và hàng hóa ảo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các yếu tố cải tiến và thành phần trong trò chơi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến thiết bị điện tử tiêu dùng, phần cứng máy tính và thiết bị thông tin liên lạc, thiết bị ngoại vi máy tính và các phụ kiện của chúng, phần cứng USB (buýt nối tiếp đa năng), tai nghe, tai nghe nhét tai, bộ tai nghe có gắn micro, bao đựng điện thoại di động, thiết bị sạc pin, phần mềm và xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ video trò chơi, thiết bị phần cứng để chơi trò chơi và phần mềm trò chơi, thiết bị ngoại vi phần cứng để chơi trò chơi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ âm thanh, video, nội dung đa phương tiện, biểu tượng cảm xúc, biểu tượng, hình ảnh và màu sắc của tin nhắn trò chuyện có thể tải xuống được; dịch vụ cửa hàng bán lẻ vật phẩm và hàng hóa ảo; dịch vụ bán lẻ các yếu tố cải tiến và thành phần trong trò chơi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị điện tử tiêu dùng, phần cứng máy tính và thiết bị thông tin liên lạc, thiết bị ngoại vi máy tính và các phụ kiện của chúng, phần cứng USB (buýt nối tiếp đa năng), tai nghe, tai nghe nhét tai, bộ tai nghe có gắn micro, bao đựng điện thoại di động, thiết bị sạc pin, phần mềm và xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; tài trợ để quảng bá cho trò chơi, người chơi trò chơi, các sự kiện trò chơi [quảng cáo]; sắp xếp việc tài trợ cho người khác [không phải dịch vụ tài chính]; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc đặt quảng cáo liên quan tới việc chơi trò chơi; tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn và cố vấn liên quan tới việc quản lý kinh doanh; dịch vụ cung cấp thông tin danh bạ thương mại trực tuyến; tổ chức đấu giá qua mạng Internet; dịch vụ lập hóa đơn kinh doanh.

Nhóm 38: Truyền phát nội dung phương tiện kỹ thuật số trên mạng Internet; truyền phát trò chơi và thể thao điện tử trên mạng Internet; truyền phát âm thanh, video và tư liệu nghe nhìn trên mạng Internet; dịch vụ truyền video theo yêu cầu; cung cấp quyền truy cập người dùng tới dữ liệu và nội dung điện tử trong một mạng dữ liệu; cung cấp quyền truy cập tới thông tin, âm thanh, âm nhạc, video và ảnh động liên quan tới trò chơi thông qua trang web; cung cấp diễn đàn trực tuyến, phòng trò chuyện, nhật ký điện tử thông qua mạng Internet; phát sóng chương trình truyền thanh; phát sóng chương trình video; dịch vụ truyền tin nhắn và gửi thư điện tử; dịch vụ viễn thông và thông tin liên lạc; dịch vụ phát sóng và phát sóng qua Internet (webcasting); dịch vụ phát sóng và truyền phát âm nhạc và phim; truyền phát tin tức; cung cấp một diễn đàn có thể tìm kiếm được trong đó các nhà quảng cáo, tiếp thị, và nhà cung cấp nội dung có thể tiếp cận, cam kết, và tương tác với người dùng trực tuyến nhằm mục đích quảng bá hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp trò chơi trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp video trực tuyến có các trò chơi được chơi bởi người khác; dịch vụ giải trí cụ thể là, biểu diễn trực tiếp; dịch vụ giải trí, cụ thể là biểu diễn trực tiếp bởi người chơi trò chơi; cung cấp thông tin và tin tức liên quan tới việc chơi trò chơi và âm nhạc; nhật ký trực tuyến có các bài viết về việc chơi trò chơi và các hoạt động liên quan tới việc chơi trò chơi; sắp xếp và tiến hành các cuộc thi cho người chơi trò chơi; sắp xếp và tiến hành các trò chơi trực tuyến nhiều

người chơi và có tính phối hợp; cung cấp âm nhạc trực tuyến không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến có âm nhạc; dịch vụ buổi hòa nhạc trực tiếp; sản xuất và phát hành âm nhạc; dịch vụ giải trí, cụ thể là, tổ chức và sản xuất các sự kiện trò chơi và âm nhạc; tổ chức, điều khiển và vận hành các cuộc thi đấu trò chơi; tổ chức giải đấu trò chơi; tổ chức các cuộc thi trò chơi, bao gồm trò chơi điện tử, trò chơi máy tính và trò chơi video; dịch vụ cung cấp tin tức và thông tin giải trí trực tuyến; cung cấp trực tuyến các tin tức, bài báo, nhật ký trực tuyến, cổng, chương trình phát sóng trực tiếp qua mạng Internet (webcasts), tệp tin âm thanh hoặc hình ảnh (podcasts), thông tin, bình luận và chiến thuật liên quan tới trò chơi, bao gồm trò chơi điện tử, trò chơi máy tính và trò chơi video; cung cấp trò chơi trên mạng xã hội; cung cấp các yếu tố cải tiến [về nội dung và đồ họa] trong trò chơi, bao gồm trò chơi điện tử, trò chơi máy tính và trò chơi video; xuất bản đa phương tiện phần mềm trò chơi; cung cấp các trò chơi xã hội trong môi trường ảo mà người dùng có thể tương tác; cung cấp dịch vụ tiêu khiển, thư giãn hoặc giải trí trong môi trường ảo mà người dùng có thể tương tác; tổ chức hội nghị cho nhà phát triển phần mềm; tổ chức hội nghị trong lĩnh vực trò chơi, trò chơi điện tử và nội dung kỹ thuật số; dịch vụ giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực phát triển phần mềm; xuất bản sách, sách điện tử, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, tác phẩm văn học, tác phẩm hình họa, tác phẩm âm thanh, và tác phẩm nghe nhìn; xuất bản các sản phẩm trực tuyến cho người khác chứa văn bản, âm thanh, video, và đồ họa do người dùng tự tạo; dịch vụ giải trí, giáo dục và đào tạo; cung cấp âm nhạc và giải trí trực tuyến phù hợp với sở thích lập trình của người xem; sắp xếp các cuộc thi và buổi rút thăm trúng thưởng; cung cấp phim và phim tài liệu không tải xuống được; cung cấp thông tin, tin tức và bình luận trong lĩnh vực trò chơi và giải trí; quản lý và điều phối các giải đấu đồng đội; quản lý và điều phối cơ hội giải trí cho các cá nhân muốn tham gia các giải đấu đồng đội.

Nhóm 42: Lưu trữ phương tiện điện tử, cụ thể là, hình ảnh, văn bản, video và dữ liệu âm thanh; cung cấp phần mềm trực tuyến và cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SAAS] để phát sóng, truyền tải, nhận, truy cập, xem, tải lên, tải xuống, chia sẻ, tích hợp, mã hóa, giải mã, hiển thị, định dạng, sắp xếp, lưu trữ, lưu vào bộ nhớ đệm, truyền và phát trực tuyến dữ liệu, văn bản, trò chơi, nội dung trò chơi, phương tiện kỹ thuật số, hình ảnh, âm nhạc, âm thanh, video và ảnh động; cung cấp phần mềm trực tuyến và cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SAAS] dùng cho thư điện tử, nhắn tin, trò chuyện và kết nối xã hội; cung cấp phần mềm trực tuyến và cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SAAS] cho việc tạo lập, hiển thị và chia sẻ biểu tượng cảm xúc; cung cấp phần mềm trực tuyến và cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SAAS] để mua và đăng ký nhận các nội dung phương tiện kỹ thuật số; cung cấp phần mềm trực tuyến và cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SAAS] để phát triển phần mềm; cung cấp phần mềm trực tuyến và cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SAAS] để phát triển và phát hành các ứng dụng để truyền phát trực tuyến có tương tác; cung cấp phần mềm trực tuyến và cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SAAS] cho phép người dùng chỉ định nội dung cụ thể để xem trong tương lai; cung cấp phần mềm trực tuyến và cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SAAS] để biên soạn các chương trình truyền hình; dịch vụ phần mềm trực tuyến và cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SAAS]; cung cấp phần mềm trực tuyến và cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SAAS] để quản lý và lưu trữ phương tiện kỹ thuật số; cung cấp phần mềm trực tuyến và cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SAAS] để nhận diện đặc điểm/ký tự và giọng nói; cung cấp phần mềm trực tuyến và cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SAAS] để tạo lập, đặt, truyền tải và đo lường hiệu quả của quảng cáo; cung cấp phần mềm trực tuyến và cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SAAS] để truy cập, lướt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; cung cấp phần mềm trực tuyến và cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SAAS] để lọc các tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm trực tuyến và cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SAAS] cho phép phụ huynh kiểm soát việc truy cập vào các trò chơi bao gồm trò chơi điện tử, máy tính và video; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực công nghệ trò chơi và phần mềm đồ họa; dịch vụ lập trình máy tính; cung cấp quyền

sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để nâng cao hiệu suất máy tính, hoạt động của mạch tích hợp, chất bán dẫn, vi mạch và bộ vi xử lý máy tính và cho mục đích chơi trò chơi; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được cho đồ họa máy tính; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trò chơi không tải xuống được; dịch vụ nền tảng (PAAS) có nền tảng phần mềm máy tính để chơi trò chơi và thiết kế đồ họa; cung cấp hệ thống máy tính ảo và môi trường máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; cung cấp dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ máy tính, cụ thể là nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ đám mây; cung cấp hệ thống máy tính ảo, bộ xử lý đồ họa (GPUs), và môi trường máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm và thiết bị ngoại vi máy tính cho người khác, nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là lưu trữ các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; dịch vụ lưu trữ cho bên thứ ba các nội dung điện tử, ảnh chụp, video, âm thanh, âm nhạc, văn bản, dữ liệu, hình ảnh, phần mềm, ứng dụng, trò chơi, trang web và các sản phẩm điện tử khác; dịch vụ lưu trữ nội dung kỹ thuật số; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm, ứng dụng và mạng máy tính; chuyển dữ liệu điện tử và kỹ thuật số từ dạng này sang dạng khác; cung cấp công cụ tra cứu trên mạng máy tính và mạng internet; dịch vụ thiết kế đồ họa; dịch vụ thiết kế quảng cáo và phương tiện quảng cáo cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm hỗ trợ việc tạo âm thanh, video và nội dung kỹ thuật số, dịch vụ đăng ký và mua một lần; tạo lập cộng đồng trực tuyến cho người dùng máy tính tham gia thảo luận, nhận phản hồi, hình thành cộng đồng ảo và tham gia mạng xã hội; dịch vụ bảo trì, lắp đặt và cập nhật phần mềm; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm phân tích không tải xuống được, cụ thể là phần mềm cung cấp thống kê về hành vi của người xem quảng cáo trực tuyến, video, phim, âm nhạc, tranh, ảnh, văn bản, hình ảnh, trò chơi và các nội dung khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ cho phép người chơi trò chơi phát sóng trực tiếp trò chơi của họ từ một máy chơi trò chơi, hoặc để xem trò chơi đang được chơi bởi người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm cho trò chơi nhiều người chơi và có tính phối hợp; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để truy cập vào các môi trường ảo trong đó người dùng có thể tương tác cho mục đích tiêu khiển, thư giãn hoặc giải trí; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để sử dụng trong việc hình dung, điều khiển và tham gia vào môi trường ảo trực tuyến; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm cho phép người chơi trò chơi truyền phát trực tiếp trò chơi của họ, xem trò chơi người khác đang chơi và phối hợp với những người khác đang chơi trò chơi trực tuyến; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để chia sẻ, tìm kiếm, bình luận, và đánh giá trò chơi video, người chơi trò chơi video, người nổi tiếng và các thông tin khác về ngành công nghiệp trò chơi video; cung cấp phần mềm như một dịch vụ có phần mềm để tham gia vào các cuộc thi âm nhạc; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để bình chọn, xem video, đọc tin tức, truy cập thông tin và tham gia tương tác xã hội liên quan đến cuộc thi âm nhạc đang diễn ra; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để tạo lập, truyền phát, hiển thị, tham gia và xem cuộc thi hát trực tuyến; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để truyền phát, ghi âm, hiển thị và xem các buổi biểu diễn ca nhạc, lời bài hát và hình ảnh đại diện; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để biểu diễn karaoke trực tuyến và ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để kết nối những người biểu diễn ca nhạc và khán giả; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để tổng hợp các chương trình phát sóng trực tiếp trò chơi video trong một giao diện duy nhất; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để tạo hiệu ứng âm thanh và video; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để điều khiển hoạt động của micro, webcam và các thiết bị âm thanh và video; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; cung cấp một trang web, cổng, ứng dụng, và cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm được trong đó các nhà quảng cáo, tiếp thị, và nhà cung cấp nội dung có thể tiếp cận, cam kết, và tương tác với người dùng trực tuyến nhằm mục đích quảng bá hoặc quảng cáo; cung cấp một

trang web để truyền phát trực tiếp nội dung trò chơi, âm nhạc, âm thanh, video và ảnh động; cung cấp cổng trực tuyến thông qua mạng Internet và cung cấp trang web cho cộng đồng trực tuyến thông qua mạng internet; cung cấp một trang web nơi người dùng có thể truy cập và xem thông tin, âm nhạc, viđeo, phim và ảnh động liên quan tới trò chơi; cung cấp một trang web có các xuất bản phẩm trực tuyến; cung cấp nền tảng truyền thông xã hội trực tuyến; tạo lập cộng đồng trực tuyến cho người chơi trò chơi video và thể thao điện tử và những người tham gia các cuộc thi trò chơi trực tuyến.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến, cụ thể là, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giới thiệu hoặc tương tác xã hội giữa các cá nhân; dịch vụ mạng xã hội trong lĩnh vực giải trí, trò chơi và phát triển ứng dụng; dịch vụ mạng xã hội qua internet và phương tiện liên lạc di động cho người dùng tham gia chơi trò chơi hoặc cá cược trực tuyến, các trò chơi trực tuyến, thể thao điện tử, trò chơi video trực tuyến và các ứng dụng trò chơi trực tuyến; cung cấp dịch vụ mạng xã hội nơi khách hàng chơi trò chơi trực tuyến thông qua trang web; cung cấp thông tin về mạng xã hội nơi người dùng tham gia trò chơi trực tuyến, trò chơi video trực tuyến và các ứng dụng chơi trò chơi video trực tuyến; cung cấp dịch vụ mạng xã hội trong môi trường ảo nơi người dùng có thể tương tác thông qua trò chơi xã hội cho mục đích tiêu khiển, thư giãn hoặc giải trí; cung cấp dịch vụ mạng xã hội trực tuyến, cụ thể là cổng trực tuyến để người dùng chơi trò chơi máy tính trực tuyến, trò chơi điện tử và truy cập và chia sẻ sự cải tiến trong trò chơi; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến, cụ thể là cung cấp cổng trực tuyến để người dùng chia sẻ thông tin liên quan đến trò chơi được cung cấp trực tuyến; cung cấp thông tin, tin tức, bình luận, giáo dục, hướng dẫn và tư vấn liên quan đến dịch vụ mạng xã hội cho người dùng nền tảng mạng xã hội trong lĩnh vực trò chơi và hoạt động chơi trò chơi; cung cấp cộng đồng trực tuyến thông qua mạng Internet [dịch vụ mạng xã hội trực tuyến].

---

(111) **4-0560832**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141880/QĐ-SHTT.IP

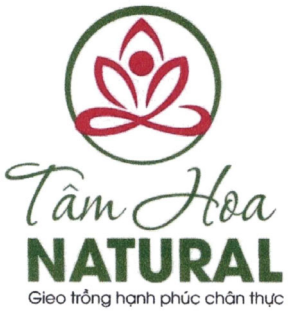
(210) 4-2023-15047

(220) 18/04/2023

(181) 18/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, hồng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WISLOVE BIO TECH (VN)
Số 37, ngõ 46, phố Quan Nhân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hoa quả sấy khô, sấy dẻo; rau củ quả sấy khô, sấy dẻo; khoai thái lát mỏng; hạt đậu, tất cả sấy khô, sấy dẻo; hạt đã qua chế biến; trái cây đông lạnh; nước quả nấu đông.

Nhóm 31: Quả tươi; rau cỏ tươi; hoa tự nhiên; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; hạt giống thực vật; hạt giống để trồng.

Nhóm 35: Mua bán: chè, cà phê, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, hương liệu cho thực phẩm; mua bán các sản phẩm nông sản như: hoa quả sấy khô, sấy dẻo, rau củ quả sấy khô, sấy dẻo, hạt đã qua chế biến, trái cây đông lạnh, nước quả nấu đông, quả tươi, rau cỏ tươi, mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học, hạt giống thực vật, hạt giống để trồng; mua bán: các loại đồ uống như hoa quả và nước ép hoa quả, xi rô để làm đồ uống, nước khoáng và nước có ga, rượu, rượu vang, rượu gạo, rượu hoa quả, rượu vôtca, rượu mùi; mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược để chăm sóc da, chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế, thảo dược, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, dụng cụ y tế; mua bán: nước hoa, mỹ phẩm, tinh dầu thực vật và chế phẩm vệ sinh; mua bán: đèn, bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp, vật tư thiết bị cho nông nghiệp đô thị bao gồm cả hệ thống nhà kính, hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất nông nghiệp, giá thể trồng cây thông minh, rau thủy canh, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch sinh thái; đại lý du lịch; điều hành chuyến (tour) du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng.

---

(111) **4-0560833**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13934

(220) 12/04/2023

(181) 12/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 26.4.18

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU MÁY CÔNG TRÌNH NAGOYA VIỆT NAM (VN)
Phố Chợ Cơm, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy và các thiết bị thủy lực như: búa thủy lực, búa phá đá thủy lực, búa căn dùng cho máy xúc thủy lực.

---

(111) **4-0560834**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13739
(181) 11/04/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 11/04/2023

HÀ NAM NINH

(731) 1. CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM HÀ NAM NINH (VN)
Số 01, đường Tân An, phố Tân An, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
2. CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN Y TẾ TÂM BÌNH AN PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HÀ NAM NINH - HÀ NỘI (VN)
Số 188 đường Tuệ Tĩnh, phố Phúc Chỉnh I, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; hóa chất dùng trong y tế.

Nhóm 10: Trang thiết bị y tế; dụng cụ vật tư y tế.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển cứu thương; dịch vụ cho thuê phương tiện vận chuyển bệnh nhân.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ phòng khám đa khoa.

---

(111) **4-0560835**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07271
(181) 07/03/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 07/03/2023

(531) 26.3.1; 26.3.23

(731) NGUYỄN VĂN HUY (VN)
Thôn Bãi Dài Cẩm Hòa, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại; tai nghe; tai nghe không dây cho điện thoại thông minh; dây cáp sạc điện thoại; củ sạc điện thoại.

---

(111) **4-0560836**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38933

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FUJINUCO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT TRUNG HD (VN)
Thôn An Xá, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0560837**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38929

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Gamatox

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0560838**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38930
(181) 30/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 30/08/2023

Say-Yess

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, kv Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0560839**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38927
(181) 30/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 30/08/2023

Tigiodan

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản,

lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0560840**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38928
(220) 30/08/2023
(181) 30/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Fobasu

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0560841**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38926
(220) 30/08/2023
(181) 30/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SENTON-XO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc,

xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0560842**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38906

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AGENA (VN)
440/13/230 đường Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; mặt nạ đèn LED dùng cho mục đích trị liệu; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng đi-ốt phát quang [LED].

---

(111) **4-0560843**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38796

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 10.3.11; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7

(591) Đỏ, trắng, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÓNG VIỆT (VN)
Số 72-74 đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính.

Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách.

Nhóm 25: Áo thun ngắn tay; áo phông ngắn tay; khăn quàng cổ.

Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô.

Nhóm 30: Bánh mì; mì sợi và mì ống; cà phê; bánh ngọt và bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước ép trái cây.

---

(111) **4-0560844**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38723

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 14.5.2; 14.5.3; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU CHỐNG THẤM VIỆT NAM (VN)
Số 4/68 thôn Sáp Mai, xã Võng La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Chất chống thấm (hóa chất); phụ gia chống thấm; hóa chất chống thấm; hợp chất chống thấm.

---

(111) **4-0560845**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38683

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.4.3; 26.4.10

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THẢO DƯỢC TUỆ TÂM (VN)
Thôn 12, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560846**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38533

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 5.7.1; 5.7.21; 5.7.24; 5.7.27; 19.1.12

(731) GUANGZHOU PARSON FOOD CO., LTD. (CN)
61 (1st Floor), No. 9, Shilingdadao East, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh nướng; món ăn có thành phần chính là gạo được đông khô; bánh bột nhào; đồ uống trên cơ sở trà; trà.

---

(111) **4-0560847**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38487

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.15; 3.9.18; 26.4.1; 26.4.10; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG (VN)
Thửa đất 681, tờ bản đồ 05, đường ĐT 747B, KP Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng trên thiết bị cầm tay, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; nền tảng phần mềm dùng cho thiết bị cầm tay, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm sử dụng cho thương mại điện tử, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

---

(111) **4-0560848**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38488
(220) 28/08/2023
(181) 28/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 3.9.15; 3.9.18; 26.4.1; 26.4.10; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG (VN)
Thửa đất 681, tờ bản đồ 05, đường ĐT 747B, KP Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng trên thiết bị cầm tay, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; nền tảng phần mềm dùng cho thiết bị cầm tay, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm sử dụng cho thương mại điện tử, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

---

(111) **4-0560849**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38486
(220) 28/08/2023
(181) 28/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 3.9.15; 3.9.18; 26.4.1; 26.4.10; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG (VN)
Thửa đất 681, tờ bản đồ 05, đường ĐT 747B, KP Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng trên thiết bị cầm tay, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; nền tảng phần mềm dùng cho thiết bị cầm tay, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm sử dụng cho thương mại điện tử, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

---

(111) **4-0560850**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38034

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21; 17.2.13; 24.13.1

(591) Hồng, nâu, đen, đỏ nhạt, đỏ đô, vàng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH NHẤT BẢO (VN)
Số 49 An Bình, phường 6, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; hạt dùng làm đồ trang sức; đồ trang sức.

---

(111) **4-0560851**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37173

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HUADISK

(731) SHENZHEN HUANYIN TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
1503, Block 1, Changyuan Jingji Yujingfeng Building, No. 85, Changyuan 1st Street, Changyuan Community, Taoyuan Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; tai nghe; USB; phần cứng máy tính.

---

(111) **4-0560852**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37033

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24

(591) Xanh đậm, xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG HOÀNG TRÍ (VN)
44/19 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Thanh cho rào chắn bằng kim loại; dây buộc bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; dây thép; ống thép; tấm sắt.

---

(111) **4-0560853**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36840

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

THABITOC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560854**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36841

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TBITOX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560855**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36839

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TBCLINMOX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560856**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36837

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TBCLAVMOX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560857**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36838

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TBZEFIX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560858**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36834

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ORHVITO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560859**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36835

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ROVACEMUX

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560860**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36836

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TBAUGMEDIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560861**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36832

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GALECOM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560862**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36833

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VIGAXACIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560863**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36830

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DABEMID

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560864**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36831

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

UNCEPID

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560865**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41181

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 5.7.1; 5.7.27; 26.4.18

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê hòa tan; cà phê rang xay; cà phê bột; cà phê đã chế biến.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán giải khát; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0560866**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41183

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VINACAFÉ BH

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.4.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm từ sữa [sữa là chủ yếu]; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa đậu nành; sữa ngũ cốc; sữa trên cơ sở quả đậu; sữa gạo (thay thế sữa); sữa lúa mì; sữa yến mạch; sữa dừa; sữa hạnh nhân; sữa sôcôla.

Nhóm 30: Cà phê chế biến; cà phê hòa tan; cà phê rang xay; cà phê bột; ca cao; trà (chè).

Nhóm 32: Đồ uống ko có cồn; nước tăng lực (đồ uống ko có cồn, không dùng cho y tế); nước giải khát hoa quả; nước sô đa (đồ uống); nước ép trái cây (đồ uống).

---

(111) **4-0560867**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41184

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VINACAFÉ

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.4.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm từ sữa [sữa là chủ yếu]; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa đậu nành; sữa ngũ cốc; sữa trên cơ sở quả đậu; sữa gạo (thay thế sữa); sữa lúa mì; sữa yến mạch; sữa dừa; sữa hạnh nhân; sữa sôcôla.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê hòa tan; cà phê rang xay; cà phê bột; ca cao; bột ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống ko có cồn; nước tăng lực (đồ uống ko có cồn, không dùng cho y tế); nước giải khát hoa quả; nước sô đa (đồ uống); nước ép trái cây (đồ uống).

---

(111) **4-0560868**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41185

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FALCAM

(731) SHENZHEN XIAOSUN ZHICHUANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
A1501, Building A, Galaxy WORLD, N0.1 Yabao Road, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen,CN.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Giá ba chân dùng cho máy ảnh; đèn chớp [nhiếp ảnh]; bao (túi) đặc biệt cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh (túi chuyên dụng); thiết bị điện tử dùng để gắn vào máy ảnh, máy quay có khả năng chống rung (gimbal); thấu kính cho việc chụp ảnh thiên văn; chân thiết bị nhiếp ảnh; dây treo trang trí điện thoại di động.

---

(111) **4-0560869**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41186

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

COSYKID

(731) QUANZHOU TIANJIAO MATERNAL AND CHILD HYGIENE PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Shuangyang Overseas Chinese industrial Zone, Luojiang District, Quanzhou City, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Tã giấy dùng một lần cho người lớn; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; khăn lau khử trùng; khăn lau khử trùng dùng một lần.

---

(111) **4-0560870**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41187
(181) 14/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 14/09/2023

POTOPET

(731) ZHENZHOU LIU. (CN)
No. 144, Zhaili Village, Longjia Circle Township, Yishui County, Shandong Province, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; rơm trải ổ.

---

(111) **4-0560871**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41173
(181) 14/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 14/09/2023

KINGVISION

(731) NGUYỄN VĂN ĐỒNG (VN)
SN 140, Nguyễn Văn Cừ, khu 1, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; màn hình [phần cứng máy vi tính]; bàn phím máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; vỏ máy tính [phần cứng máy vi tính].

---

(111) **4-0560872**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41172
(181) 14/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 14/09/2023

AUS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU BẢO AN (VN)
Số 177, tổ 5, phường Trung Hòa, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 06: Cột chống bằng kim loại; ống máng bằng kim loại; bộ phận bằng sắt cho cửa sổ; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; hợp khuôn cửa ra vào bằng kim loại; dây kim loại thường; móc treo bằng kim loại; con lăn bằng kim loại của cửa trượt; thanh trượt bằng kim loại dùng cho mục đích gia dụng; ròng rọc cho cửa sổ (bằng kim loại); cơ cấu mở cửa, không dùng điện; tay nắm cửa bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; thanh chốt cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; pully bằng kim loại, không dùng cho máy móc.

Nhóm 07: Rô bốt [máy móc]; cụm ròng rọc chạy bằng điện; ròng rọc [bộ phận của máy móc]; đai dính cho ròng rọc; ròng rọc; ròng rọc bằng kim loại [là một bộ phận của máy móc]; thiết bị đóng cửa bằng điện; thiết bị mở cửa bằng điện; thiết bị mở cửa, dùng khí nén; thiết bị đóng cửa, dùng khí nén; thiết bị mở cửa sổ, dùng khí nén; thiết bị đóng cửa, dùng thủy lực; thiết bị mở cửa sổ, dùng thủy lực; thiết bị đóng cửa sổ dùng thủy lực; thiết bị kéo rèm, vận hành bằng điện.

Nhóm 19: Cửa không bằng kim loại; cửa sổ không bằng kim loại; khung cửa không bằng kim loại; tấm cửa không bằng kim loại; kính tấm (cửa sổ) dùng cho xây dựng; thanh nhựa định hình (vật liệu xây dựng).

---

(111) **4-0560873**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41171

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

USAN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU BẢO AN (VN)
Số 177, tổ 5, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 06: Cột chống bằng kim loại; ống máng bằng kim loại; bộ phận bằng sắt cho cửa sổ; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; hợp khuôn cửa ra vào bằng kim loại; dây kim loại thường; móc treo bằng kim loại; con lăn bằng kim loại của cửa trượt; thanh trượt bằng kim loại dùng cho mục đích gia dụng; ròng rọc cho cửa sổ (bằng kim loại); cơ cấu mở cửa, không dùng điện; tay nắm cửa bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; thanh chốt cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; pully bằng kim loại, không dùng cho máy móc.

Nhóm 07: Rô bốt [máy móc]; cụm ròng rọc chạy bằng điện; ròng rọc [bộ phận của máy móc]; đai dính cho ròng rọc; ròng rọc; ròng rọc bằng kim loại [là một bộ phận của máy móc]; thiết bị đóng cửa bằng điện; thiết bị mở cửa bằng điện; thiết bị mở cửa, dùng khí nén; thiết bị đóng cửa, dùng khí nén; thiết bị mở cửa sổ, dùng khí nén; thiết bị đóng cửa, dùng thủy lực; thiết bị mở cửa sổ, dùng thủy lực; thiết bị đóng cửa sổ dùng thủy lực; thiết bị kéo rèm, vận hành bằng điện.

Nhóm 19: Cửa không bằng kim loại; cửa sổ không bằng kim loại; khung cửa không bằng kim loại; tấm cửa không bằng kim loại; kính tấm (cửa sổ) dùng cho xây dựng; thanh nhựa định hình (vật liệu xây dựng).

---

(111) **4-0560874**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41089
(220) 14/09/2023
(181) 14/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, nâu cam, đen, đỏ, hồng, trắng, xanh lá mạ, be, xanh xám, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH HẠT DẺ (VN)
Số 8 phố Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đặt tour; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển khách lữ hành; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người du lịch nước ngoài.

---

(111) **4-0560875**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41032
(220) 14/09/2023
(181) 14/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh lá, đỏ.
(731) TRẦN VĂN HẬU (VN)
61 Tân Thành, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe gắn máy.

---

(111) **4-0560876**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41030
(220) 14/09/2023
(181) 14/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.3.2; 26.4.4; 26.7.25; 26.11.9
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SAFETY AND ENVIRONMENT SOLUTION (VN)
K34/16 Thi Sách, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động; mua bán: giày bảo hộ lao động, mặt nạ phòng độc, kính mắt bảo hộ, dây đai an toàn.

Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp; lắp đặt hệ thống điện.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe có động cơ.

Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

---

(111) **4-0560877**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40941

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SLIM DOC

(531) 2.9.21; 19.9.1

(731) SLIM DOC SDN. BHD. (MY)
3A, Jalan Lazat 1, Taman Bukit Indah, 58200 Kuala Lumpur, Wilayah Persekutuan Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 44: Tư vấn liên quan đến kiểm soát cân nặng [tư vấn sức khỏe]; tư vấn trong lĩnh vực quản lí cân nặng [tư vấn sức khỏe]; điều trị kiểm soát cân nặng; tư vấn chế độ ăn và dinh dưỡng; cung cấp thông tin liên quan đến hướng dẫn chế độ ăn và dinh dưỡng; điều trị làm thon gọn cơ thể.

---

(111) **4-0560878**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40938

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SLIM DOC

(531) 2.9.21; 19.9.1

(731) SLIM DOC SDN. BHD. (MY)
3A, Jalan Lazat 1, Taman Bukit Indah, 58200 Kuala Lumpur, Wilayah Persekutuan Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích y tế để kiểm soát cân nặng; chất bổ sung dinh dưỡng trong chế độ ăn kiêng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng cho ăn kiêng; chế phẩm ăn kiêng giúp thon gọn cơ thể [có chứa dược chất]; chế phẩm y tế giúp làm thon gọn cơ thể; chất bổ sung dinh dưỡng cho ăn kiêng dưới dạng thức uống hỗn hợp.

---

(111) **4-0560879**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40935
(181) 13/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HẰNG LUNA
hangluna

(220) 13/09/2023

(731) HỘ KINH DOANH HẰNG LUNA (VN)
73/2/3 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ nhựa gia dụng, thực phẩm chức năng; mua bán trực tuyến: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ nhựa gia dụng, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0560880**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40598
(181) 12/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

URECO

(220) 12/09/2023

(731) UNITED RENEWABLE ENERGY CO., LTD. (TW)
No. 7, Lixing 3rd Rd., East Dist., Hsinchu City 30078, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời; mô-đun năng lượng mặt trời (pin mặt trời); tấm pin mặt trời (để sản xuất điện); chíp bằng silicon (mạch tích hợp); chất bán dẫn cho pin mặt trời; tấm bán dẫn bằng silicon.

---

(111) **4-0560881**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40577
(181) 12/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

THE PERFUME HOUSE

(220) 12/09/2023

(531) 7.1.11; 19.7.2

(591) Đen, cam.

(731) NGUYỄN KIỀU LINH (VN)
Thôn Duệ Đông, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chiết xuất của hoa (nước hoa); chất nền dùng cho nước hoa; dầu thơm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, trưng bày: nước hoa, dầu thơm, chất nền dùng cho nước hoa.

---

(111) **4-0560882**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40573

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CỎ LAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HATHOR (VN)
Tầng 7, số nhà 300 đường Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc); chế phẩm khử mùi cơ thể (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh phụ nữ (có chứa thuốc); vitamin tổng hợp; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0560883**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40558

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 1.7.6; 26.4.2; 26.4.18

(591) Ghi, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN COSEVCO (VN)
Đường số 09, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là gạch men.

---

(111) **4-0560884**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40169

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FENOFOSTURBO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0560885**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40166

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

OSAVION

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560886**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40167

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HERATO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ORIMAX (VN)
Căn TT03B-11, dự án Hoàng Thành Villas, KĐT mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0560887**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40168

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FENOFOS EXTRA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0560888**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40165

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

OSA-LAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560889**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40160

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AUZESTINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH (VN)
Số 167 đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560890**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40103

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GREEN PACKAGING SOLUTION
LIMITED COMPANY

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4

(591) Vàng, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP BAO BÌ XANH (VN)
37 Huỳnh Mẫn Đạt, khu phố Bình Hóa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 16: Túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy; bao bì bằng giấy hoặc các tông; thùng (hộp) bằng giấy hoặc các tông.

Nhóm 35: Mua bán các loại: bao bì, túi đựng, thùng, hộp bằng giấy hoặc các tông; xuất nhập khẩu các loại: bao bì, túi đựng, thùng, hộp bằng giấy hoặc các tông; dịch vụ quảng cáo; trưng bày hàng hoá trong cửa hàng.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ in ấn bao bì; gia công bao bì.

---

(111) **4-0560891**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39984
(220) 07/09/2023
(181) 07/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Cevita

(731) CÔNG TY TNHH GẠCH MEN SỨ THANH HẢI (VN)
Lô đất diện tích 23.970,5 m2, khu công nghiệp Tiền Hải, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm thiết bị vệ sinh thuộc nhóm này cụ thể là: bệ xí xổm, bệ xí bệt, chậu rửa (thiết bị vệ sinh), tiểu treo (tiểu nam), bồn tắm, chân chậu rửa (thiết bị vệ sinh).

---

(111) **4-0560892**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39915
(220) 07/09/2023
(181) 07/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.5.1; 3.7.10; 3.7.16
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) PHẠM THỊ THU HƯỜNG (VN)
Khu Đền Công 3, phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô; tổ yến sơ chế; tổ yến tinh chế; cháo yến; sữa chua yến sào; thực phẩm đã chế biến làm từ yến sào.

Nhóm 32: Nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến sào; nước yến lon; nước yến hũ.

---

(111) **4-0560893**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39379
(220) 31/08/2023
(181) 31/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.3.23
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) TRẦN NGỌC PHÚ (VN)
25 Huỳnh Văn Đảnh, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Cung cấp phim ảnh, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dàn dựng băng video; cung cấp các kênh giải trí, kênh youtube vì mục đích giáo dục, giải trí; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giáo dục, giải trí.

---

(111) **4-0560894**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30080

(220) 21/07/2021

(181) 21/07/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.3.3; 19.7.1; 25.3.3; 26.4.6; 26.11.12

(591) Vàng nghệ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0560895**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30081

(220) 21/07/2021

(181) 21/07/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.3.3; 25.3.3; 26.4.6; 26.4.9; 26.11.12

(591) Vàng nghệ, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0560896**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33648
(220) 26/08/2021
(181) 26/08/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 2.3.1; 2.3.28; 5.5.20; 5.5.22; 19.3.4
(591) Trắng, tím, tím nhạt, vàng, ghi, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560897**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-41976
(220) 29/11/2018
(181) 29/11/2028
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Vàng, trắng, xanh da trời, xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI VINH QUANG (VN)
Số nhà 918-920 đường Lê Lợi, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; phụ kiện bồn tắm; thiết bị lọc nước; bồn rửa; bình đun nước nóng.

---

(111) **4-0560898**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43056
(220) 05/11/2021
(181) 05/11/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

HANKOOK SMART LINE

(531) 26.4.18; 26.11.3; 26.13.25
(731) HANKOOK & COMPANY CO., LTD. (KR)
286, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô; lốp xe đạp; vỏ bọc cho bánh xe bơm hơi; vỏ bọc lốp xe, lốp xe máy; miếng vá bằng cao su có chất dính để sửa chữa săm xe, săm xe đạp; săm xe máy; săm cho lốp xe bơm hơi, săm cho bánh xe cộ; săm cho lốp xe cộ, lưới trùm hành lý cho xe cộ; lốp xe bơm hơi; túi dụng cụ để sửa chữa săm xe; vành của xe cộ, vỏ bọc yên xe đạp; vỏ bọc yên xe máy; dây đai an toàn cho ghế ngồi của xe cộ; xéc măng phanh cho xe cộ; giảm xóc cho xe cộ; giá chở ván trượt tuyết cho xe ô tô, gai chống trượt cho lốp xe, đinh lốp xe; lốp cho bánh xe cộ; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ, mặt gai của lốp dùng để đắp lại lốp xe, mặt gai của lốp cho xe cộ [kiểu có đai lăn]; mặt gai của lốp cho xe cộ [kiểu lốp máy kéo], lốp không cần săm cho xe đạp; lốp không cần săm cho xe máy, van cho lốp xe cộ.

---

(111) **4-0560899**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45052

(220) 17/11/2021

(181) 17/11/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

Redsunpharm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NEWSUN (VN)
43/14 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thuốc đông y.

---

(111) **4-0560900**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45338

(220) 18/11/2021

(181) 18/11/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

NEOVISION

(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.1.17

(591) Đen, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẦM NHÌN MỚI (VN)
611 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Khẩu trang chống ô nhiễm bảo vệ đường hô hấp; quần áo bảo hộ (phòng chống tai nạn); giày dép bảo hộ (phòng chống tai nạn); mũ bảo hộ (phòng chống tai nạn); mặt nạ bảo hộ; găng tay bảo hộ (phòng chống tai nạn); mắt kính bảo hộ; đồ bảo vệ tai (đồ bảo hộ phòng chống tai nạn, không dùng cho mục đích y tế); dây an toàn (đồ bảo hộ phòng chống tai nạn); khẩu trang lọc khuẩn không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế và các thiết bị y tế.

Nhóm 25: Hàng may mặc (khẩu trang) loại khẩu trang dân dụng; găng tay thời trang; áo khoác; quần áo may sẵn; quần áo thể thao; nón thể thao; nón thời trang.

---

(111) **4-0560901**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03988

(220) 10/02/2022

(181) 10/02/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

Aqua-MoistEX Technology

(731) FINETODAY CO., LTD. (JP)
2-16-3 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong sản xuất mỹ phẩm, xà phòng và nước hoa; hóa chất dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; phân bón; axit béo cao; giấy thử hóa học; chất làm ngọt nhân tạo (chế phẩm hóa học); bột và tinh bột dùng cho mục đích công nghiệp; bột và tinh bột dùng cho mục đích công nghiệp sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; collagen dùng làm nguyên liệu thô trong sản xuất mỹ phẩm; chế phẩm hóa học dùng trong sản xuất mỹ phẩm; protein dùng trong sản xuất mỹ phẩm.

Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; nước hoa; hương thơm để thắp và chất thơm; chế phẩm đánh răng; móng (tay/chân) giả; lông mi giả; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0560902**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04337

(220) 11/02/2022

(181) 11/02/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

LE FENETE

(731) AMBITION CO., LTD. (KR)
#202, 60-15, Doil-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; nước hoa; chế phẩm chống nắng; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; xà phòng.

---

(111) **4-0560903**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06813

(220) 03/03/2022

(181) 03/03/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

MYOFEN

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(111) **4-0560904**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12428

(220) 08/04/2022

(181) 08/04/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 17.2.2

(591) Đỏ, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SEN HỒNG (VN)
Số 230 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức (bằng vàng, bạc, đá quý); đồ kim hoàn; đá quý; vàng miếng; kim cương.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ: đồ trang sức (bằng vàng, bạc, đá quý), đồ kim hoàn, đá quý, vàng miếng, kim cương, vàng bạc, nữ trang, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đồng hồ, hoa tai.

Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; định giá đồ trang sức quý.

Nhóm 40: Gia công, chế tác: vàng bạc, đồ trang sức, đá quý, kim loại quý.

Nhóm 42: Thiết kế đồ trang sức bằng vàng bạc, đá quý, kim loại quý.

---

(111) **4-0560905**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12836
(181) 13/04/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/04/2022

YUM-YUM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO HATAPHAR HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
Số 80 phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560906**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29601
(181) 11/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 11/07/2023



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) LÊ THỊ HUỲNH NHƯ (VN)
Ấp Trường Lưu, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0560907**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29672
(181) 11/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 11/07/2023



(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Nâu, xanh lá cây.
(731) LÊ VÂN ANH (VN)
Số 205 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; quán trà; quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0560908**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29679
(181) 11/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 11/07/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.3.1; 26.4.18
(591) Trắng, đen, tím, tím nhạt, xám.
(731) CÔNG TY TNHH AJISAI VIỆT NAM (VN)
Số 30 Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu: đồ lưu niệm, đồ thủ công mỹ nghệ, quà tặng.

---

(111) **4-0560909**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29697
(181) 11/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

FRUTTI BAR

(220) 11/07/2023

(731) SHENZHEN LINKING TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Flat/rm 7022, Blk d, 7/f, Tak Wing Ind. Bldg, 3 Tsun Wen Road, Tuen Mun, NT, HongKong
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; đót thuốc lá điếu; bình sinh hơi cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0560910**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29731
(181) 12/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ĐÁ QUÝ BÌNH DUYÊN

(220) 12/07/2023

(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.9.1
(591) Vàng, trắng, xanh.
(731) TRIỆU THỊ DUYÊN (VN)
Tổ 7, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 35: Mua bán: đá quý, trang sức đá quý, đá phong thủy, tranh đá quý.

---

(111) **4-0560911**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29755

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.1; 3.4.13; 3.4.24; 3.6.25

(591) Nâu.

(731) ĐẶNG ĐỨC DŨNG (VN)
B2901- The Zen Gamuda, Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý chương trình khách hàng thân thiết nhằm xúc tiến dịch vụ nhà hàng ăn uống và bán lẻ; quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0560912**

(151) 18/07/2025

Số Quyết định: 141971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29786

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SUNTORY
−196

(731) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Rượu sake; rượu trắng Nhật Bản [rượu shochu]; chất thay thế rượu sake; rượu pha trên cơ sở gạo nếp kiểu Nhật Bản [rượu shiro-zake]; rượu naoshi [rượu Nhật Bản]; rượu pha trên cơ sở rượu shochu Nhật Bản [mirin]; rượu tây (rượu thường); đồ uống trái cây có cồn; đồ uống trên cơ sở rượu shochu Nhật Bản [rượu chuhai]; đồ uống chứa cồn có hương vị bia không chứa mạch nha hoặc lúa mạch; đồ uống chứa cồn có hương vị bia có chứa mạch nha hoặc lúa mạch, trừ bia; rượu Trung Quốc (rượu thường); rượu có pha hương vị; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(111) **4-0560913**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29793

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.4; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH LANA BEAUTY (VN)
37 Ngô Quang Huy, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước xức tóc; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; keo xịt tóc; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ nhuộm tóc; dịch vụ tiệm cắt tóc.

---

(111) **4-0560914**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29795

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.13.1; 2.9.25; 17.2.2; 26.15.15

(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
44A đường 39, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tư vấn giáo dục; tư vấn du học; dạy ngoại ngữ; trường đào tạo [giáo dục]; dạy nghề.

---

(111) **4-0560915**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29799

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(591) Xanh dương, xám, trắng.

(731) NGUYỄN XUÂN TÚ (VN)
TDP Quán Tiên, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 41: Cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; nhiếp ảnh; huấn luyện [đào tạo].

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trang web; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ máy chủ trang web máy tính.

---

(111) **4-0560916**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29800

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.6.11; 24.1.1; 24.9.1; 26.5.1

(591) Vàng, đen.

(731) NGUYỄN THANH TUYỀN (VN)
Thôn Ân Thi 3, xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (dây nịt) [trang phục].

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm phụ kiện thời trang, quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng, bóp, ví, ba lô, túi xách, va li, khăn choàng cổ, tất (vớ), bao tay.

---

(111) **4-0560917**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29805

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BBANG HOUSE (VN)
551 Sư Vạn Hạnh (nd), phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; cà phê, chè (trà), ca cao và các sản phẩm thay thế chúng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0560918**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29480
(181) 10/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Hali SPAREN

(220) 10/07/2023

(591) Đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HALI (VN)
Số 25/64, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ; sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

---

(111) **4-0560919**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29481
(181) 10/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Hali LICHT

(220) 10/07/2023

(591) Đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HALI (VN)
Số 25/64, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ; sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

---

(111) **4-0560920**

(151) 18/07/2025
Số Quyết định: 141979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29482
(181) 10/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Hali PERLE

(220) 10/07/2023

(591) Đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HALI (VN)
Số 25/64, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ; sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

---

(111) **4-0560921**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 143969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46591

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Nâu sẫm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRÚC MAI VIỆT NAM (VN)
Hoa sữa 11-41, khu đô thị sinh thái Vinhome Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang); hương thảo mộc; hương trầm các loại.

---

(111) **4-0560922**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 143970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37117

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SYNDROS CARES

(731) BENUVIA OPERATIONS, LLC. (US)
3950 N. Mays St., Round Rock, Texas 78665, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ từ thiện, cụ thể là, chương trình hỗ trợ bệnh nhân để cung cấp thuốc miễn phí cho các bệnh nhân có thu nhập thấp mà không có bảo hiểm chi phí theo đơn thuốc [dịch vụ chăm sóc sức khỏe]

---

(111) **4-0560923**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 143971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36948

(220) 07/09/2022

(181) 07/09/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) TRẦN KIM BẢO QUỐC (VN)
Tổ 8, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; áo váy; đồ đi chân.

---

(111) **4-0560924**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 143972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18831
(181) 03/05/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 03/05/2024

(531) 3.7.17; 24.15.7; 24.15.21; 24.17.20; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ PHỤ GIA DẦU MỎ VIỆT NHẬT (VN)
Tổ 11, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; xe ô tô điện; xe điện; các thành phần và cấu tạo của xe điện.

Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp xe cộ theo đơn đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ lắp ráp xe điện.

---

(111) **4-0560925**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 143973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37124
(181) 21/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

4FCAP
FarmFeedFoodFinance

(220) 21/08/2023

(731) LEGACY ADVISORS PTE LIMITED (SG)
6 Temasek Boulevard, #09-05, Suntec Tower 4, Singapore 038986

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; nghiên cứu tài chính; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; đầu tư vốn; đầu tư quỹ.

---

(111) **4-0560926**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 143974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37295
(181) 22/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

FADO

(220) 22/08/2023

(731) PHẠM TẤN ĐẠT (VN)
9 Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh; hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ' sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất trong lĩnh vực phụ gia thực phẩm dùng để tạo cấu trúc cho thực phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 04: Dầu nhớt; mỡ bò nước (chất bôi trơn); dầu bôi trơn.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại (trừ khóa điện); bồn chứa nước bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện; nông cụ, trừ' loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công.

Nhóm 08: Dung cụ cầm tay thao tác thủ công; các loại dao (trừ dao điện); kéo; thìa và dĩa; dao cạo.

Nhóm 09: Phần mềm dùng cho điện thoại và máy tính; máy tính xách tay; tai nghe; điện thoại thông minh; thiết bị báo hiệu chống trộm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; vật dụng chỉnh hình; thiết bị chỉnh hình, chân tay giả.

Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe đạp; phụ tùng ô tô, phụ kiện ô tô.

Nhóm 13: Pháo hoa; vật phóng (thuộc vũ khí); chất nổ; dây dẫn chất nổ; chất tự cháy; pháo hiệu báo sương mù và báo nổ.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ; phụ kiện đồng hồ; hộp đựng đồng hồ; dây đồng hồ; đá quý.

Nhóm 15: Nhạc cụ; bàn phím của nhạc cụ; giá đỡ dùng cho nhạc cụ; nhạc cụ điện tử tổng hợp; dây dùng cho nhạc cụ; đàn piano.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; túi bằng giấy hoặc chất dẻo để bao gói; giấy; giấy vệ sinh; thiết bị trang trí hoạ tiết; vật liệu dùng để vẽ.

Nhóm 17: Cao su; ống mềm không bằng kim loại; vật liệu giữ' nhiệt; màng chống lóa cho cửa sổ (màng nhuộm màu); bao bì không thấm nước; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; gạch; cửa không bằng kim loại; ván sàn gỗ; tác phẩm nghệ thuật từ đá.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; gương; khung ảnh; đồ thủ công mỹ nghệ; gối; đệm.

Nhóm 21: Dụng cụ nấu ăn không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 22: Lều (trại); lưới; dây thừng/chão (không bằng kim loại); mái che bằng vật liệu tổng hợp; vật liệu sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông.

Nhóm 23: Sợi và chỉ tơ nhân tạo; tơ đã xe; len đã xe.

Nhóm 24: Vải; khăn trải bàn; ga trải giường; chăn; vỏ gối; khăn ăn bằng vải.

Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu khuy; kim khâu và kim băng; hoa nhân tạo.

Nhóm 27: Thảm; chiếu; nệm chùi chân; vải sơn; giấy dán tường (trừ loại bằng hàng dệt).

Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi trẻ em; túi đựng đồ đánh golf; dụng cụ đánh golf; trò chơi;dụng cụ thể dục thể thao (không xếp trong các nhóm khác).

Nhóm 30: Gạo; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh kẹo; trà; cà phê.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống từ trái cây, không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; xi rô cho đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn trừ bia; chế phẩm có cồn để làm đồ uống; rượu; chiết xuất trái cây có cồn; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; chiết xuất alcolic.

Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; gạt tàn cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán: đồ lưu niệm, đồ nội thất, chăn, ga, gối, đệm, đồ trang sức, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, văn phòng phẩm, điện thoại, máy vi tính, thiết bị y tế; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, khu nghỉ dưỡng (resort), nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khoẻ hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quản trị liên quan đến các giao dịch kinh doanh và hồ sơ tài chính như sổ sách kế toán, lập báo cáo thống kê tài khoản, kiểm toán doanh nghiệp và tài chính, đánh giá kinh doanh; dịch vụ lập bản khai thuế và khai thuế; dịch vụ hỗ trợ thương mại như; tuyển dụng nhân sự, đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác, phân tích giá cả thị trường.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ sửa chữa và lắp đặt máy móc thiết bị công trình; dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ diệt côn trùng có hại trong các tòa nhà.

Nhóm 38: Truyền hình; phát thanh; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cung cấp diễn đàn trực tuyến; phát chương trình truyền hình; dịch vụ hội nghị truyền hình.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; môi giới vận tải; dịch vụ du lịch; dịch vụ chuyên chở hàng hóa; cho thuê kho hàng; đóng gói hàng hóa.

Nhóm 40: Lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng [cho người khác]; xử lý phim điện ảnh; in mẫu vẽ; tráng rửa phim ảnh; dịch vụ in; làm khung cho các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; xuất bản sách; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ quay phim; dịch vụ tổ chức sự kiện (giáo dục, đào tạo, giải trí, thể thao, văn hóa); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok).

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn, thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ cập nhật phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Cho thuê phòng họp; cho thuê thiết bị chiếu sáng không dùng cho trường quay hoặc nhà hát; đặt chỗ ở tạm thời; nhà hàng cung cấp đồ ăn; quán ăn uống; quán cà phê.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; chăm sóc sắc đẹp; bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện; trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; trồng cây nông nghiệp.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0560927**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 143975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37655

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HEPIUS

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12

(591) Xanh ngọc, vàng đất.

(731) CÔNG TY TNHH BLUELIFE SCIENCE (VN)
Số 1, đường 14, khu đô thị Lakeview City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà nhân sâm (đồ uống từ nước ép nhân sâm trắng); trà nhân sâm; đồ uống (nước ép nhân sâm); trà thảo mộc; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Dịch chiết nhân sâm (dùng làm đồ uống), đồ uống làm từ nước ép nhân sâm trắng, đồ uống không cồn có chứa nước ép nhân sâm trắng, đồ uống hỗn hợp không cồn, đồ uống không có cồn có hương vị trà, nước uống dùng trong bữa ăn.

---

(111) **4-0560928**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 143976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37677

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PoToPho

(731) LEGACY ADVISORS PTE LIMITED (SG)
6 Temasek Boulevard, #09-05, Suntec Tower 4, Singapore 038986

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0560929**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 143977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37956
(220) 24/08/2023
(181) 24/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

GEMWS

(731) GEMWS LIMITED (CN)
Room 8, 11/F, Wang Fai Industrial Building, 29 Luk Hop Street, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 14: Đá mã não; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; vòng cổ [đồ trang sức]; đồ trang sức; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai.

---

(111) **4-0560930**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 143978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38001
(220) 24/08/2023
(181) 24/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Pang's 庞师

(531) 11.1.2
(731) GUANGZHOU PANGSHIHUI FOOD CO., LTD. (CN)
Room 401, No. 777, Zhongshan Avenue West, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, China 510000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Tương; gia vị; bột cà-ri [gia vị]; đồ gia vị; xốt [gia vị]; nước xốt cho sa-lát.

---

(111) **4-0560931**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 143979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38002
(220) 24/08/2023
(181) 24/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

PINDU

(731) SHENZHEN HONGMI TRADING CO., LTD. (CN)
110426B, Block A, Phase I, Tian'an Innovation Technology Plaza, No. 29 Tairan Fourth Road, Tian'an Community, Shatou Street, Futian District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Dây đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ]; dây xích đồng hồ; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; đồng hồ đeo tay; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ].

---

(111) **4-0560932**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 143980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38003

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GLENAW

(731) GUANGZHOU GELUN WATCH CO., LTD. (CN)
Room 321A, No. 63 Huanzhou Second Road, Jinsha Street, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Dây đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ]; dây xích đồng hồ; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; đồng hồ đeo tay; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ].

---

(111) **4-0560933**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 143981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38005

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DEMEX

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DEMEX VIỆT NAM (VN)
Số 285, đường Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Vật liệu trám khớp nối giãn nở; vật liệu để bít kín; gioăng đệm kín; gioăng làm kín dạng hình chữ O; miếng đệm chống trượt bằng cao su; màng cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0560934**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 143982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38006

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AILKIN

(531) 26.3.1

(731) SHENZHEN BAI YING HUI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
202, 2nd Floor, Block C, Donghaiwang Building, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; dây cáp điện (dùng để truyền dữ liệu); thiết bị sạc điện thoại di động (dùng trong phương tiện); thiết bị sạc điện không dây; dây cáp điện (dùng để truyền âm thanh); tai nghe.

---

(111) **4-0560935**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 143983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29483

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Hali STERN

(591) Đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HALI (VN)
Số 25/64, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ; sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

---

(111) **4-0560936**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 143984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29487

(220) 11/07/2023

(181) 11/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

WGHN GROUP

(531) 3.7.17; 4.5.3; 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.3.5; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.9

(591) Đỏ, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MẠNG LƯỚI TÍNH ĐIỂM CHẤP GOLF QUỐC TẾ (VN)
Số 214 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh.

---

(111) **4-0560937**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 143985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38007
(181) 24/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 24/08/2023

RECCAZR

(731) SHENZHEN HENGSHANG ELECTRONIC CO., LTD. (CN)
Floor 1, 2, and 3, Building 2 (No. 30, Xinmu Avenue), Zhanmiling Industrial Zone, Xinmu Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; bàn phím máy vi tính; miếng đệm lót chuột máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu].

---

(111) **4-0560938**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 143986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38093
(181) 25/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 25/08/2023



(531) 3.7.24; 9.9.5; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH GIÀY HOÀNG ANH (VN)
11B Trừ Văn Thố, khu 8 phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 25: Mũ nón; giày dép; vớ tất; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0560939**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 143987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03453
(181) 23/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 23/01/2024



(531) 1.5.1; 2.3.7; 2.3.16; 26.1.1

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG PHAN OANH MEDIA (VN)
Tầng 6, tòa nhà số 18 Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa, thể thao); tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các cuộc thi thời trang; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức các cuộc thi hoa hậu hoa khôi và nữ hoàng.

---

(111) **4-0560940**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 143988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03256

(220) 22/01/2024

(181) 22/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)





(531) 1.5.1; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 16.3.17; 26.1.4; 26.5.1; 26.11.8; 26.15.15

(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, cam, xanh lá cây.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để cải tạo đất; phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; phân hữu cơ (phân bón); chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt ruồi; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0560941**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 143989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-29488

(220) 23/10/2015

(181) 23/10/2025

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.24

(731) STARWOOD HOTELS & RESORTS WORLDWIDE, LLC (US)
7750 Wisconsin Avenue, Bethesda, Maryland 20814, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, cụ thể là quản lý và nhượng quyền thương mại khách sạn và khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản, cụ thể là dịch vụ môi giới bất động sản, mua lại bất động sản, sở hữu chung bất động sản, cụ thể là quản lý và sắp xếp quyền sở hữu bất động sản, chung cư, căn hộ; đầu tư bất động sản, quản lý bất động sản, phân chia thời gian sử dụng bất động sản và cho thuê bất động sản và tài sản nhà đất, bao gồm chung cư và căn hộ; dịch vụ kinh doanh, cụ thể là tư vấn kinh doanh liên quan đến thay đổi quyền sở hữu khách sạn và khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cung cấp các phương tiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); cung cấp dịch vụ karaoke; dịch vụ vũ trường; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; câu lạc bộ đêm; phòng tập thể dục, câu lạc bộ thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0560942**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 143990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27846

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

SAXUVI

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐÈN PIN, VỢT MUỖI G8 (VN)
Thửa đất số 1184, tờ bản đồ số 4, CCN Nguyên Xá, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

Nhóm 07: Máy hút bụi chân không; rô bốt hút bụi chân không; máy rửa bát đĩa; máy giặt; máy xay sinh tố; máy xay thịt; máy ép trái cây; tua bin gió; tua bin để sản xuất điện; máy phát điện; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện sử dụng năng lượng gió; máy phát điện sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện; dây điện; cáp điện; thiết bị sạc pin; pin điện cho xe cộ; đầu thu kỹ thuật số; ti vi; hệ thống camera quan sát, báo cháy, báo trộm; hệ thống chữa cháy; thiết bị ghi hình; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; bộ lưu điện; bộ kích điện; bộ lưu trữ nguồn điện dự phòng.

Nhóm 10: Máy rửa mặt (hỗ trợ làm đẹp); máy mát xa mặt; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; tủ lạnh; tủ đông; nồi cơm điện; máy lọc nước; máy lọc không khí; thiết bị sưởi ấm; quạt điện; nồi áp suất (dùng điện); bếp gas; lò vi sóng; lò nướng; ấm đun nước dùng điện; bình nước nóng cho nhà tắm; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; nồi chiên không dầu; nồi ủ chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy pha cà phê dùng điện; đèn pin dùng điện; bóng đèn; bóng đèn điện.

Nhóm 21: Vợt muỗi dùng điện; vợt muỗi dùng pin; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi; nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; chảo rán không dùng điện; ấm đun nước, không dùng điện; thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện; găng tay dùng trong nhà bếp.

Nhóm 29: Thịt lợn muối xông khói; thực phẩm chế biến từ thịt; thực phẩm chế biến từ tôm; thực phẩm chế biến từ cá; pa-tê gan; xúc xích.

Nhóm 30: Trà; cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; nước xốt; gia vị; bánh kẹo; mì sợi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm: chất diệt nấm, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, thuốc diệt cỏ, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, chất diệt ký sinh trùng, chế phẩm diệt trừ động vật gây hại, máy hút bụi chân không, rô bốt hút bụi chân không, máy rửa bát đĩa, máy giặt, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy ép trái cây, tua bin gió, tua bin để sản xuất điện, máy phát điện, máy phát điện xoay chiều, máy phát điện sử dụng năng lượng gió, máy phát điện sử dụng năng lượng mặt trời, phích cắm điện, ổ cắm điện, công tắc điện, dây điện, cáp điện, thiết bị sạc pin, pin điện cho xe cộ, đầu thu kỹ thuật số, ti vi, hệ thống camera quan sát, báo cháy, báo trộm, hệ thống chữa cháy, thiết bị ghi hình, pin mặt trời, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện, bộ lưu điện, bộ kích điện, bộ lưu trữ nguồn điện dự phòng, máy rửa mặt (hỗ trợ làm đẹp), máy mát xa mặt, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế, thiết bị điều hòa không khí, tủ lạnh, tủ đông, nồi cơm điện, máy lọc nước, máy lọc không khí, thiết bị sưởi ấm, quạt điện, nồi áp suất, bếp gas, lò vi sóng, lò nướng, ấm đun nước dùng điện, bình nước nóng cho nhà tắm, bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], nồi chiên không dầu, nồi ủ chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, đèn pin dùng điện, bóng đèn, bóng đèn điện, vợt muỗi dùng điện, vợt muỗi dùng pin, thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng, dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi, nồi hấp, không dùng điện, dùng đế nấu nướng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, chảo rán không dùng điện, ấm đun nước, không dùng điện, thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện, găng tay dùng trong nhà bếp, thịt lợn muối xông khói, thực phẩm chế biến từ thịt, thực phẩm chế biến từ tôm, thực phẩm chế biến từ cá, pa-tê gan, xúc xích, trà; cà phê, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, nước xốt, gia vị, bánh kẹo, mì sợi.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; môi giới bảo hiểm; đầu tư quỹ; dịch vụ đổi tiền; cung cấp thông tin tài chính; mua bán bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; dịch vụ môi giới chứng khoán; nghiên cứu tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; cho thuê máy đào, máy xúc; xây dựng cảng biển, bến tàu; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách; đại lý vé máy bay; dịch vụ cung cấp thông tin về du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn cho khách du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ nha khoa; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

(111) **4-0560943**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 143993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38098

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.19; 24.1.1; 26.1.6

(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, trắng.

(731) NUTRICIA INTERNATIONAL B.V. (NL)
Taurusavenue 167, 2132 LS Hoofddorp, Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng cho mục đích y tế đặc biệt; thực phẩm và chất ăn kiêng phù hợp với mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm cho người có bệnh tật/tàn tật; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé có nhu cầu dinh dưỡng đặc biệt; sữa không có nguồn gốc động vật và trên cơ sở thực vật dành cho em bé, cụ thể là sữa làm từ thực vật, rau củ, ngũ cốc, hạt cây lương thực, hạt quả hạch, hạt khô, đậu và trái cây; sản phẩm dinh dưỡng để sử dụng với mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; ngũ cốc cho trẻ sơ sinh; chế phẩm vitamin dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dành cho phụ nữ có thai, đang tiết sữa và cho con bú (thích hợp cho mục đích y tế); sữa ăn kiêng dành cho phụ nữ có thai, đang tiết sữa và cho con bú (thích hợp cho mục đích y tế); chất xơ ăn kiêng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ đạm đậu nành; thức uống bổ sung protein [thực phẩm chức năng]; thanh năng lượng dùng làm thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho con người.

Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; sữa chua; sản phẩm thay thế sữa; sữa và sản sữa trên cơ sở thực vật, cụ thể là sữa làm từ thực vật, rau củ, hạt cây lương thực, hạt quả hạch, hạt khô, đậu và trái cây; pho mát làm từ sữa đã gạn kem; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; mứt quả ướt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thanh đồ ăn nhanh trên cơ sở hạt quả hạch; thanh đồ ăn nhanh trên cơ sở hạt khô; thanh đồ ăn nhanh trên cơ sở sữa probiotic; sữa bột, trừ loại dùng cho em bé; đồ ăn đông lạnh, đã chế biến, sấy khô, được bảo quản hoặc đóng gói có chứa chủ yếu là thịt, cá, gia cầm, giăm bông, rau củ và thịt thú săn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sữa chua; chất đặc sệt làm từ trái cây nghiền nhừ/xay nhuyễn (puree hoa quả).

(111) **4-0560944**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 143994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38115
(181) 25/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 25/08/2023

(531) 2.9.4; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Nâu, trắng, xanh, đen, màu da.
(731) HỢP TÁC XÃ NHÃN LỒNG HỒNG KỲ (VN)
Xóm Kỳ, thôn Lê Như Hổ, xã Hồng Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả nhãn lồng.

---

(111) **4-0560945**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 143995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38116
(181) 25/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 25/08/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Nâu, trắng, xanh.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT RAU, CỦ, QUẢ AN TOÀN VĂN GIANG (VN)
Thôn Phi Liệt, xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả cam.

---

(111) **4-0560946**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 143996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38137
(181) 25/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 25/08/2023

(731) NGUYỄN VĂN HIỆP (VN)
A1, TT Thủy Lợi - Yên Ngưu, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm để xả vải dùng để giặt; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để tắm (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0560947**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 143997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38264

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.13.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TRANG ANH GROUP (VN)
Thôn Đông Tây, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; xịt khoáng; chế phẩm tẩy trang; nước hoa.

---

(111) **4-0560948**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 143998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38266

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18

(591) Xám, đỏ, trắng, xanh nước biển đậm.

(731) REN ZHUQING (CN)
No. 191, Xingdong Road, Dongxing Town, Dongxing City, Guangxi, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 04: Gas lạnh.

Nhóm 07: Mô tơ quạt.

Nhóm 09: Rơ le; cảm biến; vỉ mạch; tụ điện; đồng hồ đo ga; công tắc điện.

Nhóm 11: Thiết bị điện lạnh như: tủ lạnh, máy lạnh; linh kiện điện lạnh: dàn ngưng tụ dùng cho máy lạnh (dàn nóng), dàn lạnh, van cấp nước, bộ phin lọc nước.

---

(111) **4-0560949**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 143999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29493

(220) 11/07/2023

(181) 11/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.1; 26.2.7

(591) Trắng, đỏ, xa lá cây.

(731) VŨ THỊ THÙY LINH (VN)
49/56/53G Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến được làm từ cá, tôm, mực, nghêu, sò; thực phẩm chế biến được làm từ thịt và rau củ quả; các loại thủy sản được chế biến như cá viên; tôm khô.

---

(111) **4-0560950**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38354

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Trắng, xanh da trời.

(731) NGUYỄN VĂN LỢI (VN)
Thôn Khê Ngoại 3, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 37: Dịch vụ diệt động vật có hại, trừ dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0560951**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38357

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.6; 26.1.1; 26.2.7; 26.13.1

(591) Vàng, cam, trắng, xanh dương.

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; cát (lót ổ) dùng cho mèo; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; ổ cho động vật; giấy phủ cát dạng tấm cho hộp rải ổ cho vật nuôi trong nhà; ổ cho mèo; chất phụ gia cho thức ăn

gia súc, không dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; các sản phẩm cho ổ cho động vật, cụ thể là rơm trải ổ; thực phẩm giàu protein làm thức ăn cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn gia súc (thức ăn cho súc vật); khô dầu lạc đóng bánh dùng cho động vật; bánh quy cho chó; thức ăn nhai cho động vật; rau, củ và quả tươi; động vật sống; trứng để ấp; hạt giống cây trồng; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; cây và hoa tự nhiên; trứng tằm; gỗ chưa chế biến; cây cọ; hạt (ngũ cốc) chưa chế biến; hạt cho thức ăn động vật; mồi câu cá ăn được.

---

(111) **4-0560952**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38473
(220) 28/08/2023
(181) 28/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

GODTURBO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0560953**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38530
(220) 28/08/2023
(181) 28/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CARTHAEA

(731) GUANGZHOU NONGCAI COSMETIC CO., ITD (CN)
Rm 318, 3F, Bldg 2, Agility Science and Technology Innovation Center, Guangzhou, Guangdong, China 510000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; kem đánh răng; keo xịt tóc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560954**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38570

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CHILIVINA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHAN TRẦN (VN)
Số 74, đường số 30, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Tương ớt; tương cà; tương đen; ớt bột; muối ớt; sa tế (gia vị); ớt rim (gia vị); ớt (gia vị); nước tương cay; nước sốt cho salad

---

(111) **4-0560955**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38780

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

UNISHEEN

(731) SHENZHEN YOULIXIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 506, 5th Floor, Hengbo Innovation Technology Industrial Park, Qingning Road, Qinghu Community, Longhua Street, Longhua District, Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; máy thu thanh và thu hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; điện thoại hình; máy nghe nhạc cầm tay.

---

(111) **4-0560956**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38815
(181) 29/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 29/08/2023

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.3.23
(591) Trắng, xanh nước biển đậm, nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BÁCH THƯ (VN)
159 Trần Quốc Thảo, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ khám và chữa bệnh; dịch vụ trị liệu; dịch vụ nhà thuốc, cụ thể là tư vấn và kê đơn thuốc; dịch vụ hiệu thuốc (tư vấn sử dụng thuốc).

---

(111) **4-0560957**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38816
(181) 29/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

VINACHILI

(220) 29/08/2023

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHAN TRẦN (VN)
Số 74, đường số 30, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(511) Nhóm 30: Tương ớt; tương cà; tương đen; ớt bột; muối ớt; sa tế (gia vị); ớt rim (gia vị); ớt (gia vị); nước tương cay; nước sốt cho salad.

---

(111) **4-0560958**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29527
(181) 11/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/07/2023

(531) 7.3.4; 12.1.9; 13.1.6; 25.7.17; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
Số nhà 123, ngõ 14, đường Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: giường, bàn, ghế, tủ, vách che, khay đẩy đồ, tủ di động, đồ trang trí bằng gốm, đồ trang trí bằng sứ, đồ trang trí bằng vải và đồ trang trí bằng thủy tinh, hoa khô, cỏ khô, tranh ảnh, gương, kính, móc quần áo, giá, kệ, giỏ đựng đồ, đèn, nến, võng, thảm, đệm, chăn, ga trải giường, gối, màn, rèm cửa, miếng chắn gió điều hòa, dép, bông tắm, khăn tắm, băng đô, cọ trang điểm, cọ rửa vệ sinh, cọ chải lưng có tay cầm, dụng cụ pha cà phê, cốc, ly, tách, chén, bát, thìa, muôi, đồ dùng cho mục đích gia dụng (xoong nồi, bát đĩa, dao thớt), đồng hồ, hộp dụng cụ sửa chữa đa năng bên trong gồm: máy cưa, máy khoan, máy mài, tua-vít, ốc vít, dao rọc giấy, kìm, cờ lê, mỏ lết, bút thử điện, đèn pin, đinh, búa, băng keo điện, mũi khoan, pin sạc, máy đo nhiệt độ, máy dò, máy đo khoảng cách, cọ quét sơn, găng tay, cưa cầm tay, cân cầm tay, thước thuỷ chuẩn, thước đo dây nhựa, thước cuộn, thang, đồ lau dọn, túi bảo vệ quần áo dùng khi giặt, tấm bọc đồ đạc, lều dã ngoại, bếp nướng dã ngoại, bình giữ nhiệt, thùng giữ nhiệt, vali, túi xách, chậu cây, bình hoa, ô, dù, khẩu trang, đồ chơi cho thú cưng, đệm cho thú cưng, bát ăn cho thú cưng, quần áo cho thú cưng, dây xích cho thú cưng, chậu đựng cát, dụng cụ cắt tỉa lông cho thú cưng, bàn chải, lược, găng tay, lồng nuôi thú cưng, đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc dùng trong trường học.

---

(111) **4-0560959**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29554

(220) 11/07/2023

(181) 11/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.2; 2.1.22; 3.13.21; 3.13.23; 5.3.13; 25.5.25; 26.1.6

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, nâu, xám, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, kcn Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0560960**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29555

(220) 11/07/2023

(181) 11/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.5.19; 3.5.24; 3.5.25

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, nâu, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ

---

(111) **4-0560961**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144011/QĐ-SHTT.IP

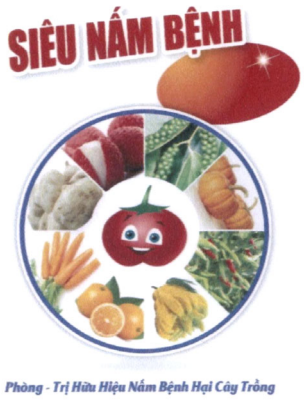
(210) 4-2023-29556

(220) 11/07/2023

(181) 11/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.24; 5.9.24; 26.1.1; 26.1.2

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, nâu, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0560962**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29558

(220) 11/07/2023

(181) 11/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CLOUD AZ

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ ĐÁM MÂY CLOUDAZ (VN)
Tầng 8, tòa nhà Trường Thịnh, số 1 đường Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; lập trình máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0560963**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29594
(181) 11/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

COFFEE PU CAFÉ

(220) 11/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0560964**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29598
(181) 11/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

NORTHERN STAR

(220) 11/07/2023

(731) SUCCESS BRAND PVT. LTD. (VG)
Vistra (BVI) Limited of Vistro Corporate Services Centre, Wickhams Coy II, Road Town, Tortola, VG 1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá; thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0560965**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29600
(181) 11/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

tht
nuôi dưỡng tài năng

(220) 11/07/2023

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.15.15

(591) Xanh nước biển nhạt, xanh nước biển đậm, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH T.H.T (VN)
Số 01 đường Lê Hồng Phong, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; tổ chức các hoạt động ngoại khóa liên quan đến giáo dục; tổ chức trại hè với mục đích giáo dục và giải trí.

---

(111) **4-0560966**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29809

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Karsa

(591) Đen, trắng.

(731) TRẦN NGỌC NAM (VN)
022 lô D, CC Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Vòi nóng lạnh cho ống dẫn nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh); hệ thống ống dẫn nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh); vòi hoa sen; bồn rửa mặt (lavabo); bệ xí vệ sinh (bồn cầu); hệ thống tháo nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh); phụ kiện bồn tắm.

---

(111) **4-0560967**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29812

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DIDONG NEW

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI BẢNG (VN)
Số 97 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Bảng viết; văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Mua bán văn phòng phẩm, đồ dùng dạy và học như: bảng, phấn, giấy, kéo, túi, cặp, vở, sách, bút, hộp màu, đất nặn.

---

(111) **4-0560968**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29813

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VUCAGROUP

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3; 26.4.9

(591) Đen, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN CHÍNH (VN)
Số 491/1 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

---

(111) **4-0560969**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29814

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23

(591) Vàng, nâu, đen.

(731) PHẠM ĐÌNH HIẾU (VN)
Thôn Thanh Bình, xã Yên Thọ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe cộ chạy bằng điện; xe tay ga.

---

(111) **4-0560970**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29817

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.12

(591) Nâu đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CACAO NAM TRƯỜNG SƠN (VN)
Số nhà 107, thôn Tân Tiến, xã Ea Na, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Ca cao và sô cô la.

---

(111) **4-0560971**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29818

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.12

(591) Nâu, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH CACAO NAM TRƯỜNG SƠN (VN)
Số nhà 107, thôn Tân Tiến, xã Ea Na, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Ca cao và sô cô la.

---

(111) **4-0560972**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29823
(181) 12/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TCION

(220) 12/07/2023

(531) 9.1.23; 12.1.4; 26.1.1; 26.11.12
(591) Nâu nhạt, vàng nhạt, xám.
(731) DDA SI ON (KR)
25, Pyeongni-ro, 33-gil, Seo-gu, Daegu, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Bàn, ghế, giường, tủ (đồ đạc); đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; gối.

---

(111) **4-0560973**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29824
(181) 12/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

DAEGU
1988
HOME & LIVING

(220) 12/07/2023

(591) Đen, trắng.
(731) HANBIT (KR)
55, Waryong-ro 90-gil, Seo-gu, Daegu, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Bàn, ghế, giường, tủ (đồ đạc); đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; đệm.

---

(111) **4-0560974**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29825
(181) 12/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

REONA

(220) 12/07/2023

(531) 24.15.7; 26.3.23
(591) Đen, xám.
(731) CORPORATION ROYALHOME (KR)
347, Seongseo-ro, Dalseo-gu, Daegu, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Bàn, ghế, giường, tủ (đồ đạc); đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; đệm.

---

(111) **4-0560975**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29826

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

QUEENSENSE
Fabric, Bedding, Textile Company

(531) 24.9.1; 26.11.12

(591) Đen, vàng đồng.

(731) QUEENSENSE TEXTILE CO., LTD (KR)
79, Geumgye-gil, Okpo-eup, Dalseong-gun, Daegu, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Bàn, ghế, giường, tủ (đồ đạc); đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; đệm.

---

(111) **4-0560976**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29829

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HUE LOI
Hue Loi Medical Equipment Co., Ltd

(531) 20.5.7; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN DUY TUYỀN (VN)
Số 62 ngõ 296 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị thở dùng cho mục đích y tế; bình phun hơi cho mục đích y tế; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0560977**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29843

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

cubic
BILLIARD

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BOX VIỆT NAM (VN)
Số 20 ngõ 156 Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo/trang phục; áo váy; găng tay (trang phục); mũ; giày.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; thăm dò dư luận; nghiên cứu thị trường; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải về; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí giải trí; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ câu lạc bộ bida; tổ chức các cuộc thi bida; đào tạo bida; cung cấp tiện nghi cho hoạt động bida.

---

(111) **4-0560978**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29849

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BLV Văn Tùng

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BOX VIỆT NAM (VN)
Số 20, ngõ 156 Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; thăm dò dư luận; nghiên cứu thị trường; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải về; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí giải trí; dịch vụ giới thiệu phim; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

---

(111) **4-0560979**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29850

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BLV Mai Anh Tài

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BOX VIỆT NAM (VN)
Số 20, ngõ 156 Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; thăm dò dư luận; nghiên cứu thị trường; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải về; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí giải trí; dịch vụ giới thiệu phim; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

---

(111) **4-0560980**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29858

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

UltraPURE
SUNHOUSE

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNHOUSE (VN)
Số 139, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; bộ lọc màng mỏng thẩm thấu ngược để xử lý nước; bộ thẩm thấu ngược; màng dùng cho thiết bị lọc nước; thiết bị khử trùng nước; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị lọc không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị làm lạnh không khí; bộ lọc cho điều hòa không khí; quạt gió [điều hoà không khí]; máy tạo ẩm; máy hút ẩm.

---

(111) **4-0560981**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29859

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SUNHOUSE
UltraPURE

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNHOUSE (VN)
Số 139, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; bộ lọc màng mỏng thẩm thấu ngược để xử lý nước; bộ thẩm thấu ngược; màng dùng cho thiết bị lọc nước; thiết bị khử trùng nước; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị lọc không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị làm lạnh không khí; bộ lọc cho điều hòa không khí; quạt gió [điều hoà không khí]; máy tạo ẩm; máy hút ẩm.

---

(111) **4-0560982**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29860

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 5.5.16; 5.5.20; 5.7.3; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) VŨ VĂN HỒNG (VN)
Phố Mới, xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; lát mỏng sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; gia vị thập cẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gạo.

---

(111) **4-0560983**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29885

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17; 9.1.10; 25.1.6; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TÍN PHÚC (VN)
Tầng 15 tòa nhà An Phú, số 24 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy băm thịt, dùng điện; máy xay dùng trong gia đình, không phải loại thao thác bằng tay; máy nghiền dùng trong gia đình, không phải loại thao tác bằng tay; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; máy trộn khuấy không chạy điện cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; dụng cụ nhà bếp; cốc để uống.

---

(111) **4-0560984**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29887
(181) 12/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 12/07/2023

(531) 4.3.3; 26.4.2; 26.4.18
(591) Nâu nhạt, xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỸ NGHỆ THUẬT MAI TRANG (VN)
Tầng 5 tầng văn phòng, tòa nhà hỗn hợp Sunshine Center, số 16 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm, cụ thể là tranh, ảnh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ bán lẻ dành cho tác phẩm nghệ thuật được cung cấp bởi các phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ đấu giá tranh ảnh, cổ vật, đá quý.

Nhóm 36: Thẩm định, định giá, cầm cố tranh ảnh, cổ vật, đá quý (dịch vụ tài chính).

---

(111) **4-0560985**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29905
(181) 12/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

ORITA

(220) 12/07/2023

(731) TRẦN THỊ KIM HẠNH (VN)
21/7 - Thái Phiên, phường 12, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; quán cà phê; quán nước giải khát.

---

(111) **4-0560986**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29909
(181) 12/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



XQTAMY

(220) 12/07/2023

(531) 26.11.9
(731) NGUYỄN TRƯỜNG AN (VN)
Cụm 6, xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; khăn quàng cổ; mũ đội đầu; tất.

---

(111) **4-0560987**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29950
(181) 12/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 12/07/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xám.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SENTAI VIỆT NAM (VN)
Nhà xưởng 1B + 2B - giai đoạn 2, lô CN18, khu công nghiệp Yên Bình, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Tấm lát sàn, tấm ốp tường (không bằng kim loại); mái che bằng nhựa [kết cấu tòa nhà].

---

(111) **4-0560988**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30020
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

RESPECT THE GRIP

(220) 13/07/2023

(731) EATON CORPORATION (US)
1000 Eaton Boulevard, Cleveland, Ohio 44122, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Băng quấn gậy đánh gôn.

---

(111) **4-0560989**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30041
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SKINTIFIC

(220) 13/07/2023

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 15: Bộ chuông hoà âm [nhạc cụ]; nhạc cụ điện tử; đàn ghi ta; hộp nhạc; trống rô bốt; nhạc cụ dây.

---

(111) **4-0560990**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30042
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/07/2023

SKINTIFIC

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Vật liệu vẽ; tệp xếp giấy tờ, tài liệu [đồ dùng văn phòng]; giấy vệ sinh; giấy bao gói; văn phòng phẩm; dụng cụ viết.

---

(111) **4-0560991**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30043
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/07/2023

SKINTIFIC

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Nhựa acrylic, bán thành phẩm; sơn cách điện, cách nhiệt; nhựa mủ [cao su]; chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu cách âm; bao bì không thấm nước.

---

(111) **4-0560992**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30044
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/07/2023

SKINTIFIC

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; môletkin [giả da]; vali; bộ đồ du lịch [đồ da]; ô.

---

(111) **4-0560993**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30045
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/07/2023

SKINTIFIC

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Chất liên kết cho việc làm đá; gỗ xây dựng; xi măng; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; thạch cao [vật liệu xây dựng]; tấm gỗ ép dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0560994**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30046
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/07/2023

SKINTIFIC

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Giường; ghế [ngồi]; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đệm; giá [đồ đạc]; giá để khăn bông [đồ đạc].

---

(111) **4-0560995**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30047
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/07/2023

SKINTIFIC

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bát [bát to]; dụng cụ mỹ phẩm; chổi lông trang điểm; đồ dùng tẩy trang; bông mút để trang điểm; cái giần sàng [dụng cụ gia đình].

---

(111) **4-0560996**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30048
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SKINTIFIC

(220) 13/07/2023

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 22: Vải bạt làm cánh buồm; len lông cừu; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; lều; bông dùng làm vật liệu lọc; sợi gỗ.

---

(111) **4-0560997**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30049
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SKINTIFIC

(220) 13/07/2023

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ dùng để mạng; sợi và chỉ co giãn dùng trong ngành dệt; sợi chỉ thuỷ tinh dùng cho ngành dệt; sợi cao su dùng cho ngành dệt; tơ tằm đã xe; sợi.

---

(111) **4-0560998**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30352
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

BLUE SPEED

(220) 14/07/2023

(531) 26.3.23; 26.11.8

(731) VŨ THỊ THẮNG (VN)
Số 39, ngõ 54 phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe điện; động cơ cho xe điện; phụ tùng xe điện; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; xích truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0560999**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30379
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

PROMATVINIDA

(220) 14/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
Số 15, ngõ 22, phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0561000**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30380
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

TOLPYRADINDIATV

(220) 14/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
Số 15, ngõ 22, phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0561001**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34076
(181) 23/07/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 23/07/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.7.23; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.20; 20.7.1; 25.7.22; 26.1.1

(591) Xanh, trắng.

(731) PHẠM VIẾT MUÔN (VN)
380 Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quỹ khuyến học.

---

(111) **4-0561002**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30381
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MEGAPROLETVINDIA

(220) 14/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH HOÁ CHẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
Số 15, ngõ 22, phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0561003**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30382
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CYROMATVUSA

(220) 14/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
Số 15, ngõ 22, phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0561004**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30383
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CONTROLINDIATV

(220) 14/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
Số 15, ngõ 22, phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0561005**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30170

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0561006**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30171

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(591) Đỏ, đen.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

(111) **4-0561007**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144195/QĐ-SHTT.IP

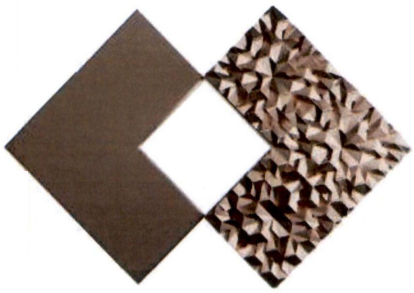
(210) 4-2023-30172

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.15.5; 25.7.25; 26.4.3; 26.4.9; 26.15.15

(591) Nâu, nâu đồng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0561008**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30173

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.15.5; 25.7.25; 26.4.3; 26.4.9; 26.15.15

(591) Nâu, nâu đồng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

(111) **4-0561009**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30221

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 5.1.5; 6.1.2; 6.19.5; 25.1.6; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ tím, nâu tím nhạt, trắng.

(731) TỔ HỢP TÁC MIẾN DONG XÓM BẢN CHIẾU (VN)
Xóm Bản Chiếu, xã Phan Thanh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Miến dong; mì sợi; bột củ dong cho mục đích nấu ăn.

---

(111) **4-0561010**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30230

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 24.15.7; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám, trắng.

(731) PHAN THÚC ĐỊNH (VN)
Thôn Bùi Xá, xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm sau: quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ dùng công nghệ như: máy tính, máy tính xách tay, linh kiện máy tính (bàn phím, chuột, màn hình), dây tín hiệu, cáp chuyển đổi, dây cáp sạc điện thoại, củ sạc điện thoại, pin điện thoại, tai nghe điện thoại, thẻ nhớ điện thoại, thiết bị tai nghe không dây, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, điều hoà), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo); đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn); dịch vụ khuyến mại (cho người khác); cung cấp thông tin thương mại; marketing.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; câu lạc bộ nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; xuất bản sách; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khoá đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí).

---

(111) **4-0561011**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30232
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 13/07/2023

(531) 3.7.17; 17.2.2; 24.9.1
(591) Vàng, vàng đồng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) LÊ THỊ NHUNG (VN)
Xóm 7, xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư; môi giới tài chính.

---

(111) **4-0561012**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30238
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 13/07/2023

(531) 3.4.4; 3.4.24; 3.4.25; 4.1.4; 13.1.14
(731) TANG ZHONGHUA (CN)
Group 11, Quanxi Village, Huangtupu Town, Qidong County, Hengyang City, Hunan Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn; thiết bị và máy làm lạnh; hệ thống điều hòa không khí; vòi cho ống và đường ống dẫn; phụ kiện bồn tắm.

---

(111) **4-0561013**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30245
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 13/07/2023

(531) 26.3.23; 26.5.1
(731) SHENZHEN XJCSENSOR TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Floor 1-2, Building A02, Dayun AI Town, Henggang Street, Longgang District, Shenzhen 518000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột.

---

(111) **4-0561014**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30246

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

XJCSENSOR

(531) 26.3.23; 26.5.1

(731) SHENZHEN XJCSENSOR TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Floor 1-2, Building A02, Dayun AI Town, Henggang Street, Longgang District, Shenzhen 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Cơ công kế; bộ khuếch đại âm thanh; áp kế; thiết bị đo áp suất; cảm biến áp điện; thiết bị và dụng cụ để cân.

---

(111) **4-0561015**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30249

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AN DENTAL
NỤ CƯỜI HOÀN MỸ

(531) 2.9.10; 17.2.2; 26.5.2

(591) Nâu, vàng, vàng đồng.

(731) ĐIÊU TÀI THU (VN)
461 Châu Phong, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ khám và chữa bệnh răng miệng; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ phục hình thẩm mỹ răng hàm mặt, cụ thể là dịch vụ thiết kế răng sứ.

---

(111) **4-0561016**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30256

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.1; 24.1.1; 26.4.18

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) BÙI THỊ HOA (VN)
P1502, CT8C, KĐT Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(111) **4-0561017**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30257

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PITAQ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0561018**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30303

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.10; 16.3.13; 18.1.8; 18.1.23; 26.1.4; 26.7.5; 26.7.25

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KÍNH MẮT BẢO LONG (VN)
Số 36 Lê Văn Thịnh, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Kính mắt.

---

(111) **4-0561019**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30304
(220) 14/07/2023
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.3.23; 26.13.25; 26.15.15
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KÍNH MẮT BẢO LONG (VN)
Số 36 Lê Văn Thịnh, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Kính mắt.

---

(111) **4-0561020**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30306
(220) 14/07/2023
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 25.1.6; 26.4.18; 26.11.12; 26.15.15
(591) Cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐÔ THÀNH (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công Nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0561021**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30309
(220) 14/07/2023
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.16; 5.3.20
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) TRẦN LÊ PHƯỚC THUẬN (VN)
Số 8 Hương Giang, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, phân phối: thịt đã qua chế biến, thịt lợn đã chế biến.

---

(111) **4-0561022**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30310

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.3

(591) Trắng, cam, vàng, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH HY (VN)
100/26 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ môi giới hải quan về tài chính; quản lý tài chính; quản lý bất động sản; tư vấn tài chính.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0561023**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30313

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

NANOVA

(731) CÔNG TY TNHH SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN)
Đội 4, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại bao gồm các loại vữa xây dựng; keo miết mạch gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); đá ốp lát dùng trong xây dựng; vữa dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0561024**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30315
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MAXHOUSE

(220) 14/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN)
Đội 4, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại bao gồm các loại vữa xây dựng; keo miết mạch gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); đá ốp lát dùng trong xây dựng; vữa dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0561025**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30319
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/07/2023

(531) 2.1.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Tím, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BÁNH NHẬT NGỌC (VN)
70B, Đinh Tiên Hoàng, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 30: Bánh phồng khoai lang; bánh Trung thu; bánh quy khoai lang; bột khoai lang; bánh nướng.

---

(111) **4-0561026**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30320
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/07/2023

(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7; 26.3.23
(731) HỘ KINH DOANH LÂM KIM HẠNH (VN)
300 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0561027**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30134

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TCTOP

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC TOÀN CẦU (VN)
275 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy hải sản; hóa chất cải tạo môi trường nuôi trồng thủy hải sản; chế phẩm sinh học dùng trong xử lý môi trường; chế phẩm sinh học vệ sinh ao hồ; phân bón; phân hữu cơ.

Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt sâu; thuốc diệt rầy; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc.

---

(111) **4-0561028**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30135

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TCSAUNHEN

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC TOÀN CẦU (VN)
275 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy hải sản; hóa chất cải tạo môi trường nuôi trồng thủy hải sản; chế phẩm sinh học dùng trong xử lý môi trường; chế phẩm sinh học vệ sinh ao hồ; phân bón; phân hữu cơ.

Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt sâu; thuốc diệt rầy; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc.

---

(111) **4-0561029**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30136

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TCNAKAWA

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC TOÀN CẦU (VN)
275 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy hải sản; hóa chất cải tạo môi trường nuôi trồng thủy hải sản; chế phẩm sinh học dùng trong xử lý môi trường; chế phẩm sinh học vệ sinh ao hồ; phân bón; phân hữu cơ.

Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt sâu; thuốc diệt rầy; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc.

---

(111) **4-0561030**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30137

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TCSAULA

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC TOÀN CẦU (VN)
275 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy hải sản; hóa chất cải tạo môi trường nuôi trồng thủy hải sản; chế phẩm sinh học dùng trong xử lý môi trường; chế phẩm sinh học vệ sinh ao hồ; phân bón; phân hữu cơ.

Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt sâu; thuốc diệt rầy; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc.

---

(111) **4-0561031**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30138

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TCSASUKA

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC TOÀN CẦU (VN)
275 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy hải sản; hóa chất cải tạo môi trường nuôi trồng thủy hải sản; chế phẩm sinh học dùng trong xử lý môi trường; chế phẩm sinh học vệ sinh ao hồ; phân bón; phân hữu cơ.

Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt sâu; thuốc diệt rầy; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc.

---

(111) **4-0561032**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30139

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TCINARI

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC TOÀN CẦU (VN)
275 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy hải sản; hóa chất cải tạo môi trường nuôi trồng thủy hải sản; chế phẩm sinh học dùng trong xử lý môi trường; chế phẩm sinh học vệ sinh ao hồ; phân bón; phân hữu cơ.

Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt sâu; thuốc diệt rầy; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc.

---

(111) **4-0561033**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30160
(220) 13/07/2023
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.13; 26.11.12
(591) Vàng, xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HCP (VN)
455 đường 27/4, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng; màng thực phẩm (màng nhựa mỏng dùng để bao gói bảo quản thực phẩm); màng căng (màng nhựa mỏng dùng để quấn pa-lét để đóng gói bảo quản hàng hóa); ống giấy công nghiệp.

Nhóm 22: Dây buộc để đóng gói; dải băng, dây đai để buộc hoặc quấn, không bằng kim loại; sợi dây không bằng kim loại để buộc hoặc đóng gói; dây chằng giữ, không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng; sợi dây để buộc, không bằng kim loại, dùng cho mục đích nông nghiệp; dây chão để đóng gói.

---

(111) **4-0561034**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30166
(220) 13/07/2023
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0561035**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30167

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0561036**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30168

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(591) Đỏ, đen.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0561037**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30300

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10

(731) CÔNG TY TNHH VISAO FOOTBALL MANAGEMENT (VN)
Số 18, ngõ 124 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; catalô; áp phích quảng cáo; tờ quảng cáo; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; túi cho thể thao.

Nhóm 21: Chai/lọ đựng nước uống dùng cho thể thao; hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa; bình để uống; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày thể thao; trang phục dùng trong thi đấu và tập luyện thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; quản lý kinh doanh của cầu thủ bóng đá; tư vấn quản lý kinh doanh của cầu thủ bóng đá; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0561038**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30301

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.4.18

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH VISAO FOOTBALL MANAGEMENT (VN)
Số 18, ngõ 124 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; catalô; áp phích quảng cáo; tờ quảng cáo; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; túi cho thể thao.

Nhóm 21: Chai/lọ đựng nước uống dùng cho thể thao; hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa; bình để uống; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày thể thao; trang phục dùng trong thi đấu và tập luyện thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; quản lý kinh doanh của cầu thủ bóng đá; tư vấn quản lý kinh doanh của cầu thủ bóng đá; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0561039**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30302

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

VISAO FOOTBALL MANAGEMENT

(731) CÔNG TY TNHH VISAO FOOTBALL MANAGEMENT (VN)
Số 18, ngõ 124 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; catalô; áp phích quảng cáo; tờ quảng cáo; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; túi cho thể thao.

Nhóm 21: Chai/lọ đựng nước uống dùng cho thể thao; hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa; bình để uống; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày thể thao; trang phục dùng trong thi đấu và tập luyện thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; quản lý kinh doanh của cầu thủ bóng đá; tư vấn quản lý kinh doanh của cầu thủ bóng đá; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0561040**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30261

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Adagio

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0561041**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30262
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

VAXAOBANO

(220) 14/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ VIỆT NAM (VN)
138 đường Giảng Võ, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561042**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30264
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/07/2023

(531) 3.1.6; 5.3.13; 11.3.3; 20.7.1; 20.7.2
(591) Vàng, xanh lá cây, ghi, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TƯ VẤN SEAGULL (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán trà sữa.

---

(111) **4-0561043**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30269
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/07/2023

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.9; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh lá đậm, xanh lá, nâu, trắng
(731) CÔNG TY TNHH LÊ DƯƠNG (VN)
Thôn 2, xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: phân bón, chế phẩm phân bón, phân hữu cơ [phân bón].

---

(111) **4-0561044**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30270

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 18.5.7; 24.15.21

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HANVINA TRAVEL (VN)
Số 144- C1 Quỳnh Lôi và số 10, ngách 107/23 Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ sắp xếp vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển khách lữ hành; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài.

Nhóm 43: Cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0561045**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30275

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.23; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.11.8

(591) Trắng, xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt.

(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 05 Phạm Ngọc Thạch, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám bệnh và chữa bệnh; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ điều trị và phục hồi chức năng.

---

(111) **4-0561046**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30279
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/07/2023

(531) 3.4.11
(591) Xám, đen.
(731) ĐỖ THANH TIẾN (VN)
Ns 01, ngõ 10, Hà Nhậm Đại, đường Mậu Lâm, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 25: Tất dài; quần áo lót; quần áo; áo nịt ngực [áo lót]; áo khoác ngoài [trang phục]; quần ống bó [quần dài].

---

(111) **4-0561047**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30288
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/07/2023

(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.13.25
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CASSO (VN)
I.102D, nhà A, khu công nghệ phần mềm, đường nội bộ Đại học Quốc Gia thành phố Hồ Chí Minh, khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0561048**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30289
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/07/2023

(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.12; 4.5.13; 4.5.21
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CASSO (VN)
I.102D, nhà A, khu công nghệ phần mềm, đường nội bộ Đại học Quốc Gia thành phố Hồ Chí Minh, khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0561049**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30290

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AWAWA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ PHƯƠNG LAN (VN)
Tổ dân phố Long Đằng, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt đóng hộp; xúc xích cuộn bột nhào; lạp xưởng; giò chả.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: xúc xích, thịt đóng hộp, xúc xích cuộn bột nhào, lạp xưởng, giò chả; siêu thị bán lẻ, cửa hàng mua bán các sản phẩm gồm: nông sản, lương thực, thực phẩm, sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến, các loại thức uống, gia vị; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê cửa hàng, gian hàng, quầy hàng để bán hàng hóa trong siêu thị, đại siêu thị; cho thuê gian hàng trong trung tâm thương mại (trung tâm mua bán, giới thiệu và trưng bày sản phẩm).

---

(111) **4-0561050**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30291

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

JAVATA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ PHƯƠNG LAN (VN)
Tổ dân phố Long Đằng, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt đóng hộp; xúc xích cuộn bột nhào; lạp xưởng; giò chả.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: xúc xích, thịt đóng hộp, xúc xích cuộn bột nhào, lạp xưởng, giò chả; siêu thị bán lẻ, cửa hàng mua bán các sản phẩm gồm: nông sản, lương thực, thực phẩm, sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến, các loại thức uống, gia vị; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê cửa hàng, gian hàng, quầy hàng để bán hàng hóa trong siêu thị, đại siêu thị; cho thuê gian hàng trong trung tâm thương mại (trung tâm mua bán, giới thiệu và trưng bày sản phẩm).

---

(111) **4-0561051**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30295

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HAJUND

(531) 15.9.18; 24.15.7; 26.2.1; 26.2.3; 26.4.9; 26.13.25

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALO360.COM (VN)
131 Trần Huy Liệu, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

(511) Nhóm 09: Thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; màn ảnh [nhiếp ảnh]; máy vi tính; thiết bị thu hình; màn hình tia X dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; màn hình [phần cứng máy vi tính]; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy tính bỏ túi; bảng thông báo điện tử; màn hình video; máy tính xách tay; thiết bị đọc sách điện tử; máy tính bảng; bảng tương tác điện tử; màn hình điện tử hiển thị chữ số; máy vi tính trạm không có ổ cứng; máy vi tính có thể đeo; màn hình hiển thị video có thể đeo; thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ; thiết bị hiển thị gắn trên đầu; thiết bị đầu cuối tự thanh toán; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; màn hình chiếu; giao diện [cho máy tính]; máy ghi băng; vỏ hộp loa; thiết bị đầu cuối [điện]; nút bấm chuông; chuông báo hiệu; máy quay phim; vật ghi âm thanh; tổng đài điện thoại; máy ảnh [chụp ảnh]; máy chiếu phim dương bản; loa; ống nghe điện thoại; máy truyền phát tín hiệu điện tử; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; đai băng ghi âm thanh; máy thu thanh và thu hình; thiết bị liên lạc; loa phóng thanh; micrô; bảng báo hiệu, phản quang hoặc cơ học; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; bộ thiết bị điện báo vô tuyến; điện thoại; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị điều khiển từ xa; máy truyền phát điện thoại; thiết bị ghi thời gian; thiết bị truyền phát [viễn thông]; máy để bỏ phiếu; thiết bị ghi hình; bàn phím máy vi tính; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]; điện thoại hình; điện thoại không dây; tai nghe; điện thoại thông minh; điện thoại di động; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh; loa siêu trầm; tai nghe thực tế ảo; bộ trộn âm thanh; thiết bị để chiếu bàn phím ảo; miếng đệm tai cho tai nghe; bi xoay [thiết bị ngoại vi máy vi tính]; tai nghe để liên lạc từ xa; máy chiếu video; loa thông minh; loa có thể đeo; điện thoại thông minh có thể gấp được; loa màng mỏng; micro cho loa không dây; thiết bị sạc điện thoại di động; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; tai nghe choàng đầu; tai nghe choàng đầu dùng để chơi trò chơi video; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; loa cầm tay; bộ định tuyến mạng máy tính; bộ khuếch đại âm thanh; ống khuếch đại âm thanh; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị chiếu hình; bộ ghép nối âm thanh; máy đọc đĩa compắc; bộ rảnh tay cho điện thoại.

(111) **4-0561052**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30299

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Samsung Find

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0561053**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30169

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0561054**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30050
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SKINTIFIC

(220) 13/07/2023

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Tấm trải phủ giường; vải; miếng vải dùng để tẩy trang; tấm phủ đồ đạc bằng vải; vải dệt kim; vải dệt dạng tấm.

---

(111) **4-0561055**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30051
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SKINTIFIC

(220) 13/07/2023

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo tắm; quần áo; mũ; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; giày; bít tất ngắn cổ.

---

(111) **4-0561056**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30059
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

VJ VIETNAM
VJ STUDY ABROAD

(220) 13/07/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 26.1.1; 26.3.1; 26.3.23

(591) Xanh, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DU HỌC VÀ THƯƠNG MẠI VJ (VN)
Số T20 - BT1 - L4, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tư vấn du học; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ phiên dịch viên.

---

(111) **4-0561057**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30061
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/07/2023

SKINTIFIC

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn cho súc vật; quả tươi; cây trồng; gia cầm sống; rau tươi.

---

(111) **4-0561058**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30062
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/07/2023

SKINTIFIC

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước sô đa; nước [đồ uống].

---

(111) **4-0561059**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30063
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/07/2023

SKINTIFIC

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; tinh dầu alcolic (tinh dầu rượu); đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa [rượu mùi và rượu mạnh]; đồ uống được chưng cất; rượu mạnh [đồ uống]; rượu uýt ki.

---

(111) **4-0561060**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30064
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/07/2023

SKINTIFIC

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Đót thuốc lá điếu; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá điện tử; cỏ để hút; túi đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0561061**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30065
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/07/2023

SKINTIFIC

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Môi giới; dịch vụ tư vấn nợ; quản lý tài chính; bảo hiểm y tế; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; dịch vụ môi giới chứng khoán.

---

(111) **4-0561062**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30066
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/07/2023

SKINTIFIC

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Sửa chữa quần áo; giặt khô; dịch vụ dọn phòng [dịch vụ làm sạch]; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; bảo dưỡng xe cộ; giặt.

---

(111) **4-0561063**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30067
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/07/2023

SKINTIFIC

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; Dịch vụ hãng tin tức; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; phát chương trình truyền thanh; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ hội nghị truyền hình.

---

(111) **4-0561064**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30068
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/07/2023

SKINTIFIC

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; chuyên chở bằng xe do động vật kéo; gói quà; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; dịch vụ lưu kho.

---

(111) **4-0561065**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30069
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/07/2023

SKINTIFIC

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ làm sạch không khí; may quần áo; nhuộm da lông thú; thanh trùng thực phẩm và đồ uống; dịch vụ tinh chế; xử lý nước.

---

(111) **4-0561066**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30070
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/07/2023

SKINTIFIC

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; giải trí trên truyền hình.

---

(111) **4-0561067**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30071
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/07/2023

SKINTIFIC

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; nghiên cứu mỹ phẩm; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; nghiên cứu công nghệ; tư vấn thiết kế trang web.

---

(111) **4-0561068**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30072
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 13/07/2023

SKINTIFIC

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà trọ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê thiết bị chiếu sáng, không dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0561069**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30073
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SKINTIFIC

(220) 13/07/2023

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; tư vấn sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ hộ lý; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0561070**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30074
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SKINTIFIC

(220) 13/07/2023

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy RD HK

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ trọng tài phân xử; câu lạc bộ gặp gỡ; cứu hoả; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ giải nghĩa bài tarot cho người khác.

---

(111) **4-0561071**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30078
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HOTEL INDIGO

(220) 13/07/2023

(731) SIX CONTINENTS HOTELS, INC. (US)
3 Ravinia Drive, Suite 100, Atlanta, GA, 30346 United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý khách sạn cho người khác; dịch vụ nhượng quyền khách sạn cụ thể là cung cấp hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc thành lập và vận hành khách sạn; dịch vụ tư vấn và cố vấn kinh doanh liên quan đến quản lý, vận hành và nhượng quyền khách sạn; quản lý kinh doanh khách sạn và cơ sở lưu trú khác; dịch vụ marketing khách sạn và bất động sản; quản lý các chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ xúc tiến bán hàng có bản chất là các chương trình ưu đãi và chương trình khách hàng thân thiết.

---

(111) **4-0561072**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30079

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HOTEL INDIGO

(731) SIX CONTINENTS HOTELS, INC. (US)
3 Ravinia Drive, Suite 100, Atlanta, GA, 30346 United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản, cụ thể là cho thuê dài hạn, quản lý, cho thuê và môi giới căn hộ, nhà chung cư, khách sạn/khu nghỉ dưỡng/tài sản dùng chung, khu lưu trú, khu nghỉ dưỡng, và các tiện nghi và tiện ích liên quan; dịch vụ trao đổi bất động sản dùng chung.

---

(111) **4-0561073**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30098

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.11; 2.1.23; 4.5.21; 5.7.27; 9.7.19; 24.3.9; 26.3.23; 26.5.1

(591) Cam nâu nhạt, đen.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHUNG (VN)
184 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê rang xay; cà phê hòa tan; đồ uống trên cơ sở cà phê; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm cà phê, cà phê hạt, cà phê rang xay, cà phê hòa tan, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà (chè), hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; nhượng quyền thương mại (cụ thể là hỗ trợ quản lý kinh doanh cho người khác liên quan đến nhượng quyền thương mại trong việc thành lập và vận hành nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán ăn uống và quầy ăn nhanh).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; quán trà sữa; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0561074**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144265/QĐ-SHTT.IP

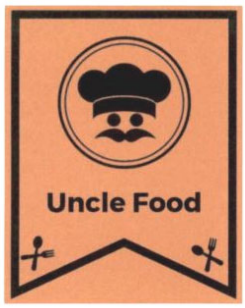
(210) 4-2023-30099

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.11; 2.1.23; 4.5.21; 9.7.19; 11.1.5; 26.1.1; 26.3.23; 26.5.1

(591) Cam nâu nhạt, đen.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHUNG (VN)
184 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; quán trà sữa; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0561075**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30119

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) KIM, YONG SU (KR)
20-3, Samseong-ro 115-gil, Gangnam-gu, Seoul 06094, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương liệu dùng cho mục đích gia dụng; bánh xà phòng (không dùng cho cá nhân); chế phẩm làm thơm không khí; nước thơm dưỡng thể; sữa tắm; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh không dùng thuốc; chế phẩm tẩy rửa; tinh dầu; xà phòng không dùng thuốc để sử dụng cá nhân; kem đánh răng; kem bôi tay; nước hoa; son môi; chế phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; khăn giấy làm sạch mỹ phẩm được làm ẩm trước; mỹ phẩm chức năng là chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mỹ phẩm cho động vật.

---

(111) **4-0561076**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30120

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) KIM, YONG SU (KR)
20-3, Samseong-ro 115-gil, Gangnam-gu, Seoul 06094, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; hộp làm bằng da; ô chơi gôn; túi dành cho người leo núi; ba lô học sinh; lông thú; cặp tài liệu; túi mua sắm; túi đeo vai; túi thể thao; dù che nắng [ô che nắng]; túi du lịch; ví tiền; gậy chống; ví đựng thẻ; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; túi xách tay; túi mỹ phẩm xách tay [rỗng].

---

(111) **4-0561077**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30121

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) KIM, YONG SU (KR)
20-3, Samseong-ro 115-gil, Gangnam-gu, Seoul 06094, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục thể thao; giày dép; giày da; dép xăng đan; giày thể thao; áo khoác ngoài; áo sơ mi; áo len; áo len cardigan; tất ngắn cổ; tất dài; khăn choàng cổ [quần áo]; găng tay mùa đông; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; thắt lưng (hàng may mặc); thắt lưng làm bằng da [trang phục]; cà vạt; khăn quàng cổ; quần áo lót [đồ lót].

---

(111) **4-0561078**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30122

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) KIM, YONG SU (KR)
20-3, Samseong-ro 115-gil, Gangnam-gu, Seoul 06094, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; găng tay chơi game; túi gôn; bóng chơi gôn; găng tay chơi gôn; gậy gôn; tay cầm gậy gôn; cán gậy gôn; dụng cụ thể dục thể thao; mác bóng gôn (phụ kiện chơi gôn).

---

(111) **4-0561079**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30123

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) KIM, YONG SU (KR)
20-3, Samseong-ro 115-gil, Gangnam-gu, Seoul 06094, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý quảng cáo; quảng cáo trên biển hiệu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán lẻ túi xách; dịch vụ bán lẻ quần áo; dịch vụ bán lẻ áo sơ mi; dịch vụ bán lẻ giày dép; quảng bá hàng hóa và dịch vụ bằng cách vận hành trung tâm mua sắm toàn diện trực tuyến; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến đặt hàng qua bưu điện viễn thông; dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm; quảng bá sản phẩm và dịch vụ của bên thứ ba thông qua các thỏa thuận tài trợ liên quan đến các cuộc thi đấu gôn; dịch vụ bán lẻ trang phục gôn; dịch vụ bán lẻ mũ chơi gôn; dịch vụ bán lẻ ô dù chơi gôn; đại lý bán găng tay chơi gôn; dịch vụ bán lẻ thắt lưng trang phục; đấu thầu hợp đồng mua bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0561080**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30124

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

UTAA

(731) KIM, YONG SU (KR)
20-3, Samseong-ro 115-gil, Gangnam-gu, Seoul 06094, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương liệu dùng cho mục đích gia dụng; bánh xà phòng (không dùng cho cá nhân); chế phẩm làm thơm không khí; nước thơm dưỡng thể; sữa tắm; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh không dùng thuốc; chế phẩm tẩy rửa; tinh dầu; xà phòng không dùng thuốc để sử dụng cá nhân; kem đánh răng; kem bôi tay; nước hoa; son môi; chế phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; khăn giấy làm sạch mỹ phẩm được làm ẩm trước; mỹ phẩm chức năng là chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mỹ phẩm cho động vật.

---

(111) **4-0561081**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30125

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

UTAA

(731) KIM, YONG SU (KR)
20-3, Samseong-ro 115-gil, Gangnam-gu, Seoul 06094, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; hộp làm bằng da; ô chơi gôn; túi dành cho người leo núi; ba lô học sinh; lông thú; cặp tài liệu; túi mua sắm; túi đeo vai; túi thể thao; dù che nắng [ô che nắng]; túi du lịch; ví tiền; gậy chống; ví đựng thẻ; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; túi xách tay; túi mỹ phẩm xách tay [rỗng].

---

(111) **4-0561082**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30127

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

UTAA

(731) KIM, YONG SU (KR)
20-3, Samseong-ro 115-gil, Gangnam-gu, Seoul 06094, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; găng tay chơi game; túi gôn; bóng chơi gôn; găng tay chơi gôn; gậy gôn; tay cầm gậy gôn; cán gậy gôn; dụng cụ thể dục thể thao; mác bóng gôn (phụ kiện chơi gôn).

---

(111) **4-0561083**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30131

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ACEKEO

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TM XNK WIN WIN (VN)
456 đường Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất keo dính dùng trong công nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô; chất dẻo dạng thô; hóa chất dùng cho công nghiệp; keo dán giấy dùng trong công nghiệp; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hóa chất, keo dán tổng hợp và băng dính silicon dùng trong xây dựng và gia dụng, máy móc xây dựng; quảng cáo thương mại; hoạt động xúc tiến và môi giới thương mại.

---

(111) **4-0561084**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30133
(220) 13/07/2023
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HANAL

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ KINH DOANH HẢI NAM (VN)
Số 26/55 Hồng Quang, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; quạt điện; thiết bị chiếu sáng chạy bằng năng lượng mặt trời (thiết bị chiếu sáng); thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0561085**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38832
(220) 30/08/2023
(181) 30/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 3.7.17; 5.3.13; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH ĐÔNG TRIỀU (VN)
Thôn Thâm Triều, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0561086**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39001
(220) 30/08/2023
(181) 30/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Pollyfill

(731) KBH CARE CO., LTD. (KR)
Room228, 68, Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu, Seoul, 08512, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); kem mỹ phẩm.

---

(111) **4-0561087**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39005
(181) 30/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 30/08/2023

Tribox

(731) SHENZHEN KANGER TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
2/F, Factory building A3, Tongwei Optoelectronics Factory, No. 8 Gongye 2nd Road, Shilong Community, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Xì gà; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; thuốc lá; đầu tẩu bằng hổ phách dùng cho đót xì gà và đót thuốc lá; đót hút thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0561088**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39006
(181) 30/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 30/08/2023

Bethech

(731) GUANGDONG BEITECH BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.25 Zhongxin sundongcun, Taoyuan Town, Heshan City, Guangdong Province. P. R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; vật nuôi để cung cấp giống; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho cá; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; động vật sống.

---

(111) **4-0561089**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39260
(181) 31/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 31/08/2023

Yogency

(731) SHENZHEN YOUJINXI HEALTH MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
1206, Area A, Huayi Building, No. 9 Pingji Avenue, Xialilang Community, Nanwan Street, Longgang District, Shenzhen

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; vòng đeo tay [đồ trang sức]; hoa tai; đồ kim hoàn; vòng cổ [đồ kim hoàn]; ngọc trai [đồ trang sức]; nhẫn [đồ kim hoàn].

---

(111) **4-0561090**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39303

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

RORO

(731) RORO.EL CO., LTD. (KR)
806, 120, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ hãng quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0561091**

(151) 21/07/2025

Số Quyết định: 144282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39376

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

newdrops®

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAISON RETAIL MANAGEMENT INTERNATIONAL (VN)
189-197 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán các sản phẩm hàng thời trang như: giày, dép, ví, túi xách, quần áo, mắt kính, phụ kiện trang sức.

---

(111) **4-0561092**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39431
(181) 05/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 05/09/2023

(531) 5.1.8; 5.7.3; 6.1.2; 6.19.9; 7.1.9; 7.1.11; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5; 26.11.3
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, nâu nhạt, cam, vàng, tím, xám, tím nhạt, xanh dương nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH VI VĂN PIÊN (VN)
Bản Hậu, xã Tam Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0561093**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39432
(181) 05/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 05/09/2023

(531) 5.5.20; 5.9.10; 5.11.13; 15.7.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh cốm, xám, nâu, nâu sữa, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ HẰNG (VN)
Bản Chung Sơn, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 31: Rau củ tươi: măng tươi.

---

(111) **4-0561094**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39564
(181) 05/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Ansonart

(220) 05/09/2023

(731) CISCO INNOVATION (HONG KONG) CO., LIMITED (CN)
Flat/Rm 8 11/F Wang Fai Industrial Building 29 Luk Hopstreet San Po Kong KL China 999077
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ bán thành phẩm; gỗ dán; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; sàn, không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ván lát sàn gỗ.

---

(111) **4-0561095**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39565
(181) 05/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 05/09/2023

(531) 26.3.23; 26.11.13

(731) SHENZHEN WEILE ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Room 602, Building 2, Zhuguang Innovation and Technology Park, Taoyuan Street, Nanshan District, Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị liên lạc; máy thu và phát vô tuyến xách tay; bộ rảnh tay cho điện thoại; mũ bảo hiểm dùng cho người cưỡi ngựa hoặc đua xe đạp; tai nghe để liên lạc từ xa; tai nghe choàng đầu.

---

(111) **4-0561096**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39566
(181) 05/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Prime Mary

(220) 05/09/2023

(731) DONGGUAN DELIN TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 301, No.5, Lane 3, Kangxiang East Street, Chang 'an Town, Dongguan City, Guangdong Province, China 523846

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; đót thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá để hít; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0561097**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39571
(181) 05/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 05/09/2023

(531) 26.4.2; 26.11.8

(591) Đen, xanh lục.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DEMEX VIỆT NAM (VN)
Số 285, đường Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho gạch ốp tường; hóa chất để làm sáng màu dùng trong công nghiệp; hóa chất để sản xuất sơn; gôm [chất dính] dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; sợi viscô.

---

(111) **4-0561098**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39572

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.9

(731) CHEN, KAI SHUO (CN)
No. 2 Lane 11, Bamunei, Shiyang Village, Xichang Town, Jiedong County, Jieyang City, Guangdong Province, China 522000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chất tẩy trắng để giặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem đánh răng; nước hoa; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0561099**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39573

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.13.1

(731) NGUYỄN VĂN HƯNG (VN)
Tập thể công ty thăm dò và khai thác mỏ, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Hộp đựng thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; bật lửa dùng cho người hút thuốc; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0561100**

(151) 21/07/2025
Số Quyết định: 144291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30384

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KALAMOSINDIATV

(731) CÔNG TY TNHH HOÁ CHẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
Số 15, ngõ 22, phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế: chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0561101**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30385
(220) 14/07/2023
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

DITOFLOTVINDIA

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
Số 15, ngõ 22, phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0561102**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30386
(220) 14/07/2023
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

INDORANINDIATV

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
Số 15, ngõ 22, phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0561103**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30387
(220) 14/07/2023
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MEGARAMINDIATV

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
Số 15, ngõ 22, phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0561104**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30388
(220) 14/07/2023
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

PROLIDUSATV

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
Số 15, ngõ 22, phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0561105**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30389
(220) 14/07/2023
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

PHOSUDINUSATV

(731) CÔNG TY TNHH HOÁ CHẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
Số 15, ngõ 22, phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0561106**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30390
(220) 14/07/2023
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Hồng, trắng.
(731) PHẠM THỊ THU NGUYỆT (VN)
102/2 đường Nguyễn Khuyến, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Buôn bán hoa quả tươi.

---

(111) **4-0561107**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30394
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

DADAO

(220) 14/07/2023

(731) JIAXING CHENYU CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Turn 1603-2, Building 2, Modern Plaza, Jiaxing Economic and Technological Development Zone, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ căng tin; khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cung cấp thực phẩm qua điện thoại do nhà hàng thực hiện; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

---

(111) **4-0561108**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30398
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

NANO-IDO

(220) 14/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP NGUYỄN TRÂM (VN)
Số 40, tổ 1, ấp Cái Tắc, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích mầm cây; thuốc kích rễ cây; thuốc kích ra hoa.

---

(111) **4-0561109**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30400
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SONIC GEL

(220) 14/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0561110**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30401
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 14/07/2023

BR- SONE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0561111**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30402
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 14/07/2023



(531) 1.15.11; 11.1.6; 11.3.7; 26.1.2
(591) Đen, vàng, nâu.
(731) NGUYỄN TRUNG TRỰC (VN)
Xóm Vĩnh Hòa, xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0561112**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30403
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 14/07/2023

DAIKIN

(531) 26.3.1
(591) Xanh da trời, đen.
(731) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Máy trộn khuấy không chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; khuôn dùng trong nấu nướng; bộ nồi nấu không dùng điện; nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; chảo rán không dùng điện; đồ bằng đất nung để chứa đựng; chảo để rán; vỉ nướng

[dụng cụ nấu nướng]; bình đun nước nóng [không làm nóng bằng điện]; dụng cụ nhà bếp; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; ấm/bình; muôi cán dài dùng cho gia đình; xoong hầm thịt; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0561113**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30404

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Fruitland

(731) HOCK SENG FOOD PTE LTD (SG)
267 Pandan Loop, Singapore 128439

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây đóng hộp; trái cây thái lát được đóng hộp; trái cây đóng hộp thiếc; trái cây và rau củ đã được đông lạnh, bảo quản, sấy khô và nấu chín; thực phẩm ăn nhanh được làm từ trái cây và rau củ.

---

(111) **4-0561114**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30405

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

archidzz.com
your everywhere workplace

(591) Đen, cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH ARCHIDZZ.COM (VN)
Tầng 4, tòa nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm thương mại điện tử dùng cho máy vi tính cho phép người dùng thực hiện các giao dịch thương mại điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; máy chủ mạng internet.

Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ so sánh giá cả; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính đối với các sản phẩm bản vẽ và thiết kế kiến trúc, công nghiệp, xây dựng.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn kiến trúc; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0561115**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30406
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

WANGCHOU

(220) 14/07/2023

(731) ĐINH THỊ THU (VN)
C31605 tháp D (C3) ô HH KĐT Đông Nam Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0561116**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30407
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

akp

(220) 14/07/2023

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN AKP (VN)
Số 2 ngách 101/34 phố Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ đào tạo; trung tâm ngoại ngữ.

---

(111) **4-0561117**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30408
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

1924
VÕ PHÁI AN THÁI
BÌNH ĐỊNH

(220) 14/07/2023

(531) 2.9.14; 2.9.18; 4.3.3; 24.1.1

(591) Đỏ, vàng.

(731) HUỲNH TIẾT CƯƠNG (VN)
69/33 Ngô Mây, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 41: Đào tạo và huấn luyện võ thuật; dạy võ cổ truyền.

---

(111) **4-0561118**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30409

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 1.13.1; 25.7.6; 25.7.7; 26.15.1

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VIETLABEL (VN)
537/9 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn, sản xuất tem nhãn.

---

(111) **4-0561119**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30415

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.5; 25.7.7; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) LÝ HÀ (VN)
911/7/6 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; động cơ xe máy; động cơ xe máy điện; phụ tùng (linh kiện) xe máy; phụ tùng (linh kiện) xe máy điện.

---

(111) **4-0561120**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30417

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6

(731) HOÀNG THÀNH HẬU (VN)
Thị trấn Núi Đối, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem làm trắng da; nước hoa.

---

(111) **4-0561121**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30419

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TUÂN MẠCH LINH

(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TUÂN MẠCH LINH (VN)
Thôn Liên Hồng, xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): dược phẩm, thực phẩm chức năng, dung dịch xịt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, thảo dược.

---

(111) **4-0561122**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30420

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

APODI
VIETNAM

(531) 3.7.20; 26.2.7

(591) Vàng, đen.

(731) NGUYỄN XUÂN HẢI (VN)
Thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế; yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; tổ yến thô; yến rút lông nguyên tổ.

Nhóm 32: Nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến sào có đường (đồ uống); nước yến sào không đường (đồ uống).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: yến sào đã qua sơ chế, yến sào (tổ chim yến), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, tổ yến thô, yến rút lông nguyên tổ, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến sào có đường (đồ uống), nước yến sào không đường (đồ uống).

---

(111) **4-0561123**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30421

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.11.3; 26.15.15

(591) Xanh, đỏ, tím, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VŨ ĐAN (VN)
Tầng 4, khu văn phòng tòa nhà JSC 34, ngõ 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dung dịch xịt khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; thảo dược.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dung dịch xịt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, thảo dược.

---

(111) **4-0561124**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30423

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 9.7.1

(591) Xanh lá, vàng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH MĂNG (VN)
12/4 Phùng Khắc Khoan, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch; dịch vụ bán vé máy bay; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

---

(111) **4-0561125**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30428

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.12; 26.15.15

(591) Vàng, xanh than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HCP (VN)
455 đường 27/4, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng; màng thực phẩm (màng nhựa mỏng dùng để bao gói bảo quản thực phẩm); màng căng (màng nhựa mỏng dùng để quấn pa-lét để đóng gói bảo quản hàng hóa); ống giấy công nghiệp.

Nhóm 22: Dây buộc để đóng gói; dải băng, dây đai để buộc hoặc quấn, không bằng kim loại; sợi dây không bằng kim loại để buộc hoặc đóng gói; dây chằng giữ, không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng; sợi dây để buộc, không bằng kim loại, dùng cho mục đích nông nghiệp; dây chão để đóng gói.

---

(111) **4-0561126**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30455

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17; 24.1.1; 24.9.1; 26.1.4; 26.3.1; 26.3.5

(591) Đen, trắng.

(731) NGUYỄN THÀNH QUANG (VN)
Số 20 ngõ 638 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ]; quần áo; giày dép; mũ (nón).

---

(111) **4-0561127**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30458

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1; 26.1.11

(591) Trắng, xanh dương nhạt, tím nhạt, xám, vàng, xanh dương đậm.

(731) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa và chế phẩm để mài mòn; chế phẩm để rửa bát đĩa; xà phòng; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm và chất làm sạch và chất đánh bóng.

---

(111) **4-0561128**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30459

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.2.7; 26.11.12

(591) Da cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ (VN)
156 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe đạp; xe ô tô; xe điện và phụ tùng của chúng.

---

(111) **4-0561129**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30460
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/07/2023

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xám, xám nhạt, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ (VN)
156 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe đạp; xe ô tô; xe điện và phụ tùng của chúng.

---

(111) **4-0561130**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30464
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Xunghefood

(220) 14/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP AZ PLUS (VN)
Thôn Đồng Giang, xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: dầu lạc, cá khô, mật ong, dầu tràm (dùng trong y tế), nhung hươu tươi, nhung hươu khô, nhung hươu đã qua chế biến.

---

(111) **4-0561131**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30465
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 14/07/2023

(531) 20.5.7; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ KỸ THUẬT HANA NDT (VN)
7/15 Nguyễn Thị Định, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ giám định và kiểm tra kỹ thuật (kiểm tra chất lượng); kiểm tra kỹ thuật hàn và mối hàn; kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu (ví dụ như độ chịu lực, độ bền, độ dày, năng lực phóng xạ); kiểm tra chất lượng và độ tin cậy; kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường (kiểm tra ô nhiễm không khí, nước, âm thanh, chấn động); kiểm tra thử nghiệm phương tiện nâng, vận chuyển hàng hóa trong ngành dầu khí và hàng hải; dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; các loại phương tiện dụng cụ đo, phương tiện dụng cụ chuẩn đo lường.

---

(111) **4-0561132**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30466

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HANA NDT

(531) 20.5.7; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ KỸ THUẬT HANA NDT (VN)
7/15 Nguyễn Thị Định, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ giám định và kiểm tra kỹ thuật (kiểm tra chất lượng); kiểm tra kỹ thuật hàn và mối hàn; kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu (ví dụ như độ chịu lực, độ bền, độ dày, năng lực phóng xạ); kiểm tra chất lượng và độ tin cậy; kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường (kiểm tra ô nhiễm không khí, nước, âm thanh, chấn động); kiểm tra thử nghiệm phương tiện nâng, vận chuyển hàng hóa trong ngành dầu khí và hàng hải; dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm: các loại phương tiện dụng cụ đo, phương tiện dụng cụ chuẩn đo lường.

---

(111) **4-0561133**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30467

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Dr. Herbs GOLDOLAX

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHÂN VY CƯỜNG (VN)
Số 10, đường số 10 KDC Trung Sơn, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng thích hợp cho mục đích y tế (2 sản phẩm).

---

(111) **4-0561134**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30469

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FREUDE

(531) 26.1.6; 26.3.23

(731) SICHERHEIT (ASIA) CO., LIMITED (CN)
Flat/Rm 815 8/F Star House 3 Salisbury Road Tsim Sha Tsui Kl Hongkong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; thùng loa; loa âm thanh dùng trên xe ô tô; vành loa cho máy tăng âm; máy phát nhạc trên xe ô tô; loa; loa dùng cho xe ô tô; màng chắn [âm thanh]; loa siêu trầm; bộ khuếch đại âm thanh.

---

(111) **4-0561135**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30475

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PeaCera

(531) 1.1.2; 1.1.9

(591) Xanh da trời, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHA KHOA DETEC (VN)
Số nhà 2, ngõ 192 Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Hàm răng giả; lợi giả; răng giả; cái chụp răng; cầu răng giả (dụng cụ để giữ răng giả); sản phẩm niềng răng không mắc cài.

---

(111) **4-0561136**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30476

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9

(591) Xanh dương, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHA KHOA DETEC (VN)
Số nhà 2, ngõ 192 Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Hàm răng giả; lợi giả; răng giả; cái chụp răng; cầu răng giả (dụng cụ để giữ răng giả); sản phẩm niềng răng không mắc cài.

---

(111) **4-0561137**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30477

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9

(591) Xanh da trời, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHA KHOA DETEC (VN)
Số nhà 2, ngõ 192 Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Hàm răng giả; lợi giả; răng giả; cái chụp răng; cầu răng giả (dụng cụ để giữ răng giả); sản phẩm niềng răng không mắc cài.

---

(111) **4-0561138**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30480

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 9.7.1; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VINDRINK (VN)
Số 275 đường Phan Đình Giót, đội 4, tổ dân phố 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dành cho người; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561139**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30481

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ADEYAKA Nourtion Deep Penetration Lotion

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0561140**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30483
(181) 14/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



MC
WHITE SKIN

(220) 14/07/2023

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(731) GOLDEN HEALTH PTY LTD (AU)
542 Somerville Rd., Sunshine West Vic 3020, Melbourne, Australia

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; tinh chất (serum) dưỡng trắng da (mỹ phẩm); tinh chất collagen dưỡng trắng và làm sáng da (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem có chứa thuốc dùng để chăm sóc cá nhân; thực phẩm chức năng dùng để hỗ trợ làm đẹp và chăm sóc sức khỏe; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; thực phẩm chức năng dùng để hỗ trợ chống nắng và dưỡng trắng cho da.

---

(111) **4-0561141**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30749
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

HAI KHOANG

(220) 17/07/2023

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại; chất và chế phẩm diệt muỗi, ruồi, kiến và gián.

---

(111) **4-0561142**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30752
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

WELLBASA

(220) 17/07/2023

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại; chất và chế phẩm diệt muỗi, ruồi, kiến và gián.

---

(111) **4-0561143**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30755
(220) 17/07/2023
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

MOBALA

(731) PARK, GUI HONG (KR)
105-804, 131, Godeok-ro, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; bộ mặt nạ (cho mục đích mỹ phẩm); đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm sử dụng các chất tự nhiên.

---

(111) **4-0561144**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30762
(220) 17/07/2023
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

EST

(731) ĐOÀN VĂN THỊNH (VN)
Thôn Mễ Thượng, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; bít tất; mũ nón.

---

(111) **4-0561145**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30769
(220) 17/07/2023
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HOÀNG MINH CANDY (VN)
Số nhà 60 TDP Thành Công, đường La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh ngọt; bánh kẹo; bánh kẹo đường; kẹo; kẹo mềm.

Nhóm 35: Buôn bán và phân phối các sản phẩm: bánh quy, bánh ngọt, bánh kẹo, bánh kẹo đường, kẹo, kẹo mềm, nước ngọt, nước giải khát, nước uống có ga, nước uống đóng chai.

---

(111) **4-0561146**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30771

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.17.5; 24.17.8

(731) NGUYỄN NGỌC LƯU LY (VN)
149/1 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm chăm sóc tóc: dầu gội, dầu xả tóc, thuốc nhuộm tóc, thuốc uốn tóc, thuốc ép tóc, thuốc dưỡng tóc.

---

(111) **4-0561147**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30775

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG Y GIA TRUYỀN PHƯỢNG HOÀNG (VN)
Xóm Chùa, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; siro (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0561148**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30778

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 26.3.23; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TÂN VĂN (VN)
B18/19A đường Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; đồ chơi.

---

(111) **4-0561149**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30779

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CKC (VN)
Số 157 đường Đặng Thái Thân, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, truyền thông; cho thuê không gian quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; dịch vụ mua bán phân phối các sản phẩm: đồ nội thất, giường, tủ, bàn, ghế, giá (kệ).

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế công trình quảng cáo; tư vấn thiết kế nội thất; thiết lập bản vẽ.

---

(111) **4-0561150**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30780

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23

(591) Trắng, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KAI VIỆT NAM (VN)
NQ10-06, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; cửa nhôm; cửa chống cháy bằng kim loại; vách ngăn chống cháy bằng kim loại; vách nhôm dùng trong xây dựng.

Nhóm 19: Cửa kính; vách kính mặt dựng; kính xây dựng; kính chống cháy (kính chịu lửa); vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(111) **4-0561151**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30783
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SMILAN

(220) 17/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG QUỐC DŨNG (VN)
Số 372 đường Nguyễn Trãi, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa ra vào và phụ kiện cửa ra vào bằng kim loại; thanh kim loại định hình; tấm lợp bằng kim loại; khóa (ngoại trừ khoá điện), (tất cả dùng trong xây dựng).

---

(111) **4-0561152**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30784
(181) 17/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

oriole

(220) 17/07/2023

(531) 3.7.21; 3.7.24; 4.5.12; 4.5.13; 26.3.1

(591) Đen, vàng cam.

(731) TRẦN YẾN NGỌC (VN)
43 đường DC11, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; áo thun; áo sơ mi; đồ lót; giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán quần, áo thun, áo sơ mi, đồ lót, giày, dép, đồ đội đầu, mũ, túi xách, túi đeo chéo, ví cầm tay, ví đựng tiền.

---

(111) **4-0561153**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12129
(181) 26/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

U2DPN

(220) 26/03/2024

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) UNICORN ULTRA FOUNDATION (PA)
Panama City, Panama District, Panama Province, Panama

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm về điều hành mạng riêng ảo phi tập trung (dVPN) sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); phần mềm hỗ trợ các giao dịch tài chính an toàn sử dụng mạng riêng ảo phi tập trung (dVPN); phần mềm máy tính để cung cấp truy cập từ xa bảo mật vào máy tính và mạng truyền thông; thiết bị đầu cuối an toàn cho các giao dịch điện tử; phần mềm máy tính (có thể tải về); phần mềm xác thực thông tin để sử dụng trong các giao dịch tài sản tiền kỹ thuật số ứng dụng công nghệ chuỗi khối.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ mạng riêng tư phi tập trung (dVPN) sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); cung cấp kết nối thông qua mạng riêng tư phi tập trung (dVPN) sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); truyền dữ liệu không dây qua các giao thức ứng dụng không dây [WAP]; dịch vụ truyền và nhận dữ liệu qua phương tiện viễn thông; cung cấp giao tiếp điện tử thời gian thực riêng tư và an toàn qua mạng máy tính; giao tiếp qua mạng riêng ảo phi tập trung (dVPN) sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain).

Nhóm 42: Phát triển phần mềm cho việc vận hành mạng bảo mật; cung cấp các phần mềm trực tuyến sử dụng mạng ảo phi tập trung (dVPN) ứng dụng công nghệ blockchain để sử dụng trong các giao dịch tài chính; dịch vụ cung cấp hệ thống máy chủ cho tên miền (DNS); dịch vụ mã hoá dữ liệu; thiết kế hệ thống bảo mật dữ liệu điện tử; phát triển hệ thống bảo mật dữ liệu điện tử.

---

(111) **4-0561154**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12127

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

PINKMIKA

(591) Xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ ĐÌNH THÀNH (VN)
Thôn Phúc Như, xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Máy làm trắng răng (thiết bị y tế); máy triệt lông (thiết bị thẩm mỹ); thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ y tế.

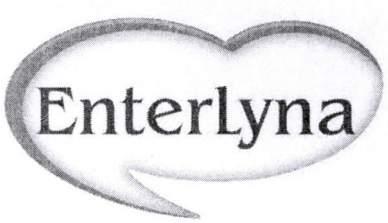
Nhóm 11: Nồi chiên không dầu; máy sưởi; máy sấy tóc; tủ sấy quần áo; bếp hồng ngoại; quạt điều hoà không khí.

---

(111) **4-0561155**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11998
(181) 26/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/03/2024

(531) 1.15.21; 2.9.1
(731) CÔNG TY TNHH ENTER VIỆT NAM (VN)
13B3 khu dân cư Êm Đềm, đường Hà Huy Giáp, khu phố 3, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; thuốc đánh răng; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Băng vệ sinh; quần tã trẻ em; tã lót [tã trẻ em]; tã lót dùng cho người không tự kiềm chế được; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; yếm dãi của trẻ em bằng giấy; túi rác bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy.

---

(111) **4-0561156**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12152
(181) 26/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

CACAOCAT

(220) 26/03/2024

(731) DADACA HOLDINGS PTE LTD (SG)
21 Tampines Street 92, #02-09, Hersing Kitchen, Singapore 528891
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 30: Sôcôla; sản phẩm trên cơ sở sôcôla; bánh kẹo sôcôla.

---

(111) **4-0561157**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12176
(181) 26/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/03/2024

(531) 2.1.8; 4.5.2; 4.5.3
(591) Da cam, trắng, xám.
(731) PHAN THỊ THU THỦY (VN)
119 Nguyễn Thái Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 41: Câu lạc bộ thể dục thể thao; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0561158**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12180

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.5.2; 2.5.8; 2.5.30; 4.5.4

(591) Nâu, vàng, đỏ, tím, trắng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Chế phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; hạt (để ăn) đã qua chế biến; yến sào đã qua chế biến.

Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè); ca cao; cà phê; mật ong.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước tinh khiết (dùng để uống); nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); nước yến sào (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa); nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0561159**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12198

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 26.3.1

(591) Tím, trắng, xanh lá mạ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THIẾT BỊ Y TẾ 3A (VN)
Số 362 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất bôi trơn cho cá nhân dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561160**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12199

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.18

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THIẾT BỊ Y TẾ 3A (VN)
Số 362 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất bôi trơn cho cá nhân dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561161**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12200

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 9.3.13; 26.1.1; 26.1.4

(591) Nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THIẾT BỊ Y TẾ 3A (VN)
Số 362 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất bôi trơn cho cá nhân dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561162**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12212

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 10.3.10; 10.3.11; 26.2.7; 26.4.4

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NOAH'S CREATIVE (VN)
178/11/21 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; vali du lịch; vali [hành lý]; túi mua hàng; túi du lịch; ba lô; túi sách học sinh; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi cho thể thao; ví đựng danh thiếp; ví tiền; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong].

Nhóm 25: Giày; dép.

---

(111) **4-0561163**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144418/QĐ-SHTT.IP

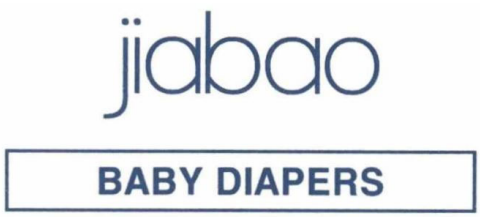
(210) 4-2024-12232

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Miếng đệm lót vệ sinh/ quần tã/ quần lót thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được, không kiềm chế được; quần tã trẻ em/ tã lót dùng cho trẻ em; băng vệ sinh phụ nữ.

---

(111) **4-0561164**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12273

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xám đen, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI NHẬP KHẨU PHAN GIA VÕ (VN)
551/99/15 Lê Văn Khương, tổ 55, khu phố 5, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0561165**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12332

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.11.1; 25.7.25; 26.1.1; 26.3.23

(591) Trắng, xanh cốm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TIẾN PHÁT THANH HOA (VN)
Số nhà F18/MB2598 phố Ái Sơn 1, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn gia cầm; thức ăn thủy sản (tất cả đều không chứa thuốc).

---

(111) **4-0561166**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12333

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.9.1; 3.9.24

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, vàng nâu.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN HẢI SẢN HIỆP ANH (VN)
Tổ dân phố Đông Hải, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; hải sản chế biến gồm: cá, tôm, cua, mực, ghẹ.

---

(111) **4-0561167**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12338

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 25.7.8; 25.7.25; 26.1.1

(591) Nâu, trắng, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ CR MAN VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, tòa nhà Viễn Đông, số 36, phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Máy rang cà phê; bình pha cà phê, dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện; bình cà phê, dùng điện; máy pha cà phê kết hợp máy lọc nước; viên nén cà phê, rỗng, dùng cho máy pha cà phê dùng điện.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; chất thay thế cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0561168**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12346

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

SKIN CORNER

(591) Nâu nhạt, trắng.

(731) KIM ELIZABETH YOUNHEE (KR)
106-2506, 97-11, I1hyeon-ro, I1sanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; gói mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; nước hoa cô-lô-nhơ.

---

(111) **4-0561169**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12347

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

SKIN CORNER

(591) Nâu nhạt, trắng.

(731) KIM ELIZABETH YOUNHEE (KR)
106-2506, 97-11, I1hyeon-ro, I1sanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo liên quan đến mỹ phẩm; cung cấp thông tin tư vấn sản phẩm mỹ phẩm cho người tiêu dùng; cung cấp thông tin sản phẩm liên quan đến mỹ phẩm cho người tiêu dùng; dịch vụ nghiên cứu marketing trong lĩnh vực mỹ phẩm, nước hoa và làm đẹp; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua trung tâm mua sắm tổng hợp trực tuyến; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0561170**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12350

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÔN BÌNH MINH (VN)
Số 3 Nguyễn Văn Lên, khu phố 2, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Túi đựng bằng chất dẻo; túi bằng chất dẻo, dùng để bao gói.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý các bộ phận kim loại để chống ăn mòn bằng cách sử dụng quy trình sơn tĩnh điện.

---

(111) **4-0561171**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12382

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17; 26.11.12

(591) Xanh da trời, xanh nước biển, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH KANG FOODS (VN)
Số nhà 26A, ngõ 2 phố Hoàng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rong biển đã qua chế biến; hạt macca đã qua chế biến; sữa óc chó; hồng sâm cô đặc sử dụng như thực phẩm; sản phẩm từ sữa; kem sữa đặc có đường.

---

(111) **4-0561172**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12388
(181) 27/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 27/03/2024
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HKEY (VN)
L17-11 tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế hệ thống máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin (IT) (khắc phục sự cố phần mềm); tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật Internet; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số.

---

(111) **4-0561173**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12390
(181) 27/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 27/03/2024
(531) 15.7.1; 19.8.7; 25.5.25
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn có ga; chế phẩm cô đặc, xi rô hoặc bột dùng để chế đồ uống không cồn có ga; các chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống nước ép trái cây không cồn; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0561174**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12418
(181) 27/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 27/03/2024
(531) 26.4.4; 26.4.6; 26.4.7
(731) BEIJING JIADING CARPET CO., LTD. (CN)
Building 7, Courtyard No. 7, Rongchang East Street, Beijing Economic-Technological Development Area, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; thảm dầy trải sàn; chiếu; thảm trải sàn; thảm dùng cho ô tô; thảm chùi chân ở cửa.

---

(111) **4-0561175**

(210) 4-2024-12420

(181) 27/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

SLAYDIES

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144430/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/03/2024

(591) Trắng, hồng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO THƯƠNG MẠI SEN VÀNG (VN)
6D Trường Sa, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm trang điểm; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thảo dược; đồ uống y tế.

Nhóm 15: Nhạc cụ; dụng cụ âm nhạc; nhạc cụ điện tử; hộp dùng cho nhạc cụ; giá để bản nhạc; bộ phận chặn tiếng dùng cho dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; sách; vở viết hoặc vẽ.

Nhóm 18: Phụ kiện thời trang bằng da hoặc vải, cụ thể: túi, ví, cặp, ba lô, vali; bộ đồ du lịch [đồ da].

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo may sẵn; khăn choàng; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi giáo dục; thiết bị trò chơi; thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; máy trò chơi video.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm trang điểm, dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm, sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế), nhạc cụ, dụng cụ âm nhạc, nhạc cụ điện tử, hộp dùng cho nhạc cụ, giá để bản nhạc, bộ phận chặn tiếng dùng cho dụng cụ âm nhạc, văn phòng phẩm, đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, sách, vở viết hoặc vẽ, phụ kiện thời trang bằng da hoặc vải (túi, ví, cặp, ba lô, vali), bộ đồ du lịch [đồ da], quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo may sẵn, khăn choàng, thắt lưng [trang phục], trò chơi, trò chơi giáo dục, thiết bị trò chơi, thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục, máy trò chơi video, thịt, cá (không còn sống),

trứng, sữa, trái cây được bảo quản, rau được bảo quản; quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; nghiên cứu thị trường; marketing; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ từ thiện, cụ thể là tổ chức và thực hiện các chương trình tình nguyện và các dự án phục vụ cộng đồng; quản lý điều hành, tư vấn quản lý điều hành cho quỹ từ thiện, quỹ viện trợ, quỹ tài trợ, quỹ khen thưởng, các chương trình phi lợi nhuận vì cộng đồng.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa, cụ thể là tổ chức các cuộc thi về thời trang, các cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức các cuộc thi hoa hậu, hoa khôi và nữ hoàng; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ phòng thu âm; sắp xếp và tiến hành hội thảo (đào tạo); tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo); sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; sản xuất video (không nhằm mục đích quảng cáo); tổ chức các cuộc thi hoặc sự kiện nhằm mục đích gây quỹ; tổ chức các cuộc thi phi lợi nhuận nhằm mục đích giáo dục nâng cao nhận thức.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; Dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến).

---

(111) **4-0561176**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12421

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

AUTHORED

(731) SHANGRI-LA INTERNATIONAL HOTEL MANAGEMENT LIMITED (VG)
Trident Chambers, P.O. Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; phân loại thư, gửi thư tay và nhận thư (hoạt động văn phòng); dịch vụ lễ tân đón tiếp khách [chức năng văn phòng]; dịch vụ trả lời điện thoại và xử lý tin nhắn; dịch vụ công tác văn thư [chức năng văn phòng]; dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp cho người khác; dịch vụ sao chụp; cho thuê máy sao chụp; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; đăng ký thuê bao dịch vụ Internet cho người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức chương trình khách hàng thân thiết cho mục đích quảng cáo, hỗ trợ bán hàng, hoặc thương mại; quản lý chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến khích; quảng cáo ngoài trời, trưng bày sản phẩm; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; dịch vụ trang trí cửa hàng; cập nhật tài liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quản lý dịch vụ khách hàng; tổ chức và tiến hành các hội chợ thương mại. triển lãm và các chương trình biểu diễn đặc biệt nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm nghệ thuật cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn, quán lý, lập kế hoạch kinh doanh và giám sát không gian văn phòng làm việc chung; dịch vụ thông tin kinh doanh doanh nghiệp; quản trị và quản lý kinh doanh; quản lý kinh

doanh trung tâm hội nghị; quản lý kinh doanh khách sạn, căn hộ; tư vấn quản lý khách sạn và căn hộ; quản lý kinh doanh nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng mang đi và giao hàng tận nơi; cung cấp máy và thiết bị văn phòng cho không gian làm việc chung và văn phòng ảo; cung cấp hỗ trợ hoạt động kinh doanh cho các doanh nghiệp.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ phòng trưng bày và triển lãm nghệ thuật; hoạt động văn hóa; tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục|; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe và thể dục; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp các tiện ích thư giãn và giải trí; cung cấp tiện nghi, tiện ích karaoke; cung cấp các tiện ích bơi lội; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử không thể tải xuống từ mạng máy tính toàn cầu hoặc Internet; dịch vụ giải trí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp dịch vụ đào tạo; hoạt động thể thao; dịch vụ hướng dẫn rèn luyện sức khỏe thể chất; cung cấp tiện nghi, tiện ích thể thao; cung cấp tiện nghi, tiện ích thể dục, thể hình; cung cấp thông tin liên quan đến đào tạo thể chất thông qua một trang web trực tuyến; tổ chức và sắp xếp các lớp the dục, thể hình; điều hành các lớp thể dục thể hình; điều hành các lớp thiền; tiến hành các lớp tập thể dục trước khi sinh; hướng dẫn tập yoga; hướng dẫn những bài tập thể dục để tăng cường sức khỏe; cung cấp thông tin liên quan đến các bài tập thể chất thông qua một trang web trực tuyến; cho thuê dụng cụ thể thao (trừ xe cộ); cho thuê sân bãi thể thao; xuất bản sách; cung cấp thông tin giải trí và tiêu khiển; trại huấn luyện thể thao; đặt chỗ cho các sự kiện giải trí; dịch vụ sắp xếp đặt vé cho các buổi biểu diễn và các sự kiện giải trí khác; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cho thuê tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ câu lạc bộ xã hội, cụ thể là tổ chức các sự kiện xã hội, các buổi gặp mặt giao lưu và các bữa tiệc cho mục đích giải trí và thể thao cho các thành viên câu lạc bộ; Dịch câu lạc bộ đánh gôn; cung cấp trang thiết bị và dịch vụ cho khóa học chơi gôn; Hướng dẫn chơi gôn; dịch vụ tổ chức sự kiện tiệc cưới (tổ chức các hoạt động giải trí cho tiệc cưới); dịch vụ chụp ảnh cưới; dịch vụ quản lý sự kiện [tổ chức các sự kiện giáo dục, giải trí, thể thao hoặc văn hóa]; các dịch vụ thông tin. tư vấn và cố vấn liên quan đến các vấn đề nêu trên

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà khách; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khách sạn nghĩ dưỡng, nhà nghỉ; dịch vụ căn hộ nghỉ dưỡng tự phục vụ và nhà chung cư; dịch vụ cung cấp thông tin và đặt trước liên quan đến khách sạn; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; dịch vụ quán bar; dịch vụ quán cốc-tai; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phòng trà; tiệm bánh; cửa hàng phục vụ thức ăn nhanh; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); cung cấp dịch vụ buffet (phục vụ đồ ăn và đồ uống tự chọn); dịch vụ phòng chờ khách sạn; dịch vụ quán ăn và quán rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống mang đi; dịch vụ cung cấp, chuẩn bị thức ăn và đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ và/hoặc thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến việc chuẩn bị thức ăn và đồ uống, dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc mạng đối ngoại; dịch vụ đặt chỗ cho khách sạn và bữa ăn; dịch vụ cung cấp thông tin về dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp tiện nghi tổ chức tiệc và hoạt động xã hội cho những sự kiện đặc biệt; dịch vụ phục vụ bữa ăn cho các buổi tiệc lớn do nhà hàng thực hiện; cho thuê mặt bàn bếp; cung cấp trang thiết bị hội nghị, triển lãm, hội họp; cho thuê

phòng chức năng, hội nghị, hội nghị, triển lãm, hội thảo, hội họp; cho thuê phòng tiệc cưới; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; cho thuê bộ đồ ăn, đồ bạc, bát đĩa và phụ kiện bàn ăn cho các sự kiện đặc biệt; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ trên, tất cả đều thuộc nhóm này.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ trị liệu bằng phương pháp quấn cơ thể; dịch vụ thú y; dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho người và động vật; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ làm vườn; dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ spa y tế; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ spa làm đẹp; cung cấp tiện nghi spa; cung cấp tiện nghi để tắm hơi; cung cấp nhà tiện nghi để tắm nắng; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ tư vấn về nuôi con bằng sữa mẹ (dịch vụ tư vấn sức khỏe); dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý cân nặng; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ cố vấn sức khỏe; tư vấn sức khỏe; lập kế hoạch và giám sát chế độ ăn kiêng giảm cân; dịch vụ chăm sóc sản sinh; dịch vụ chăm sóc trước khi sinh; dịch vụ xoa bóp trong thời kỳ mang thai; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ tư vấn dinh dưỡng; dịch vụ phòng khám y học cổ truyền Trung Quốc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ điều trị chăm sóc da mặt; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ điều trị da mặt; dịch vụ làm tóc; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ nắn xương khớp cho mục đích chữa bệnh; dịch vụ điều trị kiểm soát cân nặng; dịch vụ chăm sóc móng tay và móng chân; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ thẩm mỹ viện; cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ y tế; dịch vụ đánh giá sức khỏe; dịch vụ chữa bệnh theo liệu pháp thuận tự nhiên; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và tư vấn liên quan đến các vấn đề nêu trên.

---

(111) **4-0561177**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12422

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

AUTHORED BY SHANGRI-LA

(731) SHANGRI-LA INTERNATIONAL HOTEL MANAGEMENT LIMITED (VG)
Trident Chambers, P.O. Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; phân loại thư, gửi thư tay và nhận thư (hoạt động văn phòng); dịch vụ lễ tân đón tiếp khách [chức năng văn phòng]; dịch vụ trả lời điện thoại và xử lý tin nhắn; dịch vụ công tác văn thư [chức năng văn phòng]; dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp cho người khác; dịch vụ sao chụp; cho thuê máy sao chụp; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; đăng ký thuê bao dịch vụ Internet cho người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức chương trình khách hàng thân thiết cho mục đích quảng cáo, hỗ trợ bán hàng, hoặc thương mại; quản lý chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến khích; quảng cáo ngoài trời, trưng bày sản phẩm; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; dịch vụ trang trí cửa hàng; cập nhật tài liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quản lý dịch vụ khách hàng; tổ chức và tiến hành các hội chợ thương mại, triển lãm và các chương trình biểu diễn đặc biệt nhằm mục đích thương

mại hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm nghệ thuật cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn, quản lý, lập kế hoạch kinh doanh và giám sát không gian văn phòng làm việc chung; dịch vụ thông tin kinh doanh doanh nghiệp; quản trị và quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh trung tâm hội nghị; quản lý kinh doanh khách sạn, căn hộ; tư vấn quản lý khách sạn và căn hộ; quản lý kinh doanh nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng mang đi và giao hàng tận nơi; cung cấp máy và thiết bị văn phòng cho không gian làm việc chung và văn phòng ảo; cung cấp hỗ trợ hoạt động kinh doanh cho các doanh nghiệp.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ phòng trưng bày và triển lãm nghệ thuật; hoạt động văn hóa; tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục|; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe và thể dục; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp các tiện ích thư giãn và giải trí; cung cấp tiện nghi, tiện ích karaoke; cung cấp các tiện ích bơi lội; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử không thể tải xuống từ mạng máy tính toàn cầu hoặc Internet; dịch vụ giải trí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp dịch vụ đào tạo; hoạt động thể thao; dịch vụ hướng dẫn rèn luyện sức khỏe thể chất; cung cấp tiện nghi, tiện ích thể thao; cung cấp tiện nghi, tiện ích thể dục, thể hình; cung cấp thông tin liên quan đến đào tạo thể chất thông qua một trang web trực tuyến; tổ chức và sắp xếp các lớp thể dục, thể hình; điều hành các lớp thể dục thể hình; điều hành các lớp thiền; tiến hành các lớp tập thể dục trước khi sinh; hướng dẫn tập yoga; hướng dẫn những bài tập thể dục để tăng cường sức khỏe; cung cấp thông tin liên quan đến các bài tập thể chất thông qua một trang web trực tuyến; cho thuê dụng cụ thể thao (trừ xe cộ); cho thuê sân bãi thể thao; xuất bản sách; cung cấp thông tin giải trí và tiêu khiển; trại huấn luyện thể thao; đặt chỗ cho các sự kiện giải trí; dịch vụ sắp xếp đặt vé cho các buổi biểu diễn và các sự kiện giải trí khác; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cho thuê tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ câu lạc bộ xã hội, cụ thể là tổ chức các sự kiện xã hội, các buổi gặp mặt giao lưu và các bữa tiệc cho mục đích giải trí và thể thao cho các thành viên câu lạc bộ; dịch câu lạc bộ đánh gôn; cung cấp trang thiết bị và dịch vụ cho khóa học chơi gôn; hướng dẫn chơi gôn; dịch vụ tổ chức sự kiện tiệc cưới (tổ chức các hoạt động giải trí cho tiệc cưới); dịch vụ chụp ảnh cưới; dịch vụ quản lý sự kiện [tổ chức các sự kiện giáo dục, giải trí, thể thao hoặc văn hóa]; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các vấn đề nêu trên.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà khách; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khách sạn nghỉ dưỡng, nhà nghỉ; dịch vụ căn hộ nghỉ dưỡng tự phục vụ và nhà chung cư; dịch vụ cung cấp thông tin và đặt trước liên quan đến khách sạn; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; dịch vụ quán bar; dịch vụ quán cốc-tai; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phòng trà; tiệm bánh; cửa hàng phục vụ thức ăn nhanh; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); cung cấp dịch vụ buffet (phục vụ đồ ăn và đồ uống tự chọn); dịch vụ phòng chờ khách sạn; dịch vụ quán ăn và quán rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống mang

đi; dịch vụ cung cấp, chuẩn bị thức ăn và đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ và/hoặc thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến việc chuẩn bị thức ăn và đồ uống, dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc mạng đối ngoại; dịch vụ đặt chỗ cho khách sạn và bữa ăn; dịch vụ cung cấp thông tin về dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp tiện nghi tổ chức tiệc và hoạt động xã hội cho những sự kiện đặc biệt; dịch vụ phục vụ bữa ăn cho các buổi tiệc lớn do nhà hàng thực hiện; cho thuê mặt bàn bếp; cung cấp trang thiết bị hội nghị, triển lãm, hội họp; cho thuê phòng chức năng, hội nghị, hội nghị, triển lãm, hội thảo, hội họp; cho thuê phòng tiệc cưới; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; cho thuê bộ đồ ăn, đồ bạc, bát đĩa và phụ kiện bàn ăn cho các sự kiện đặc biệt; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ trên, tất cả đều thuộc nhóm này.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ trị liệu bằng phương pháp quấn cơ thể; dịch vụ thú y; dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho người và động vật; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ làm vườn; dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ spa y tế; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ spa làm đẹp; cung cấp tiện nghi spa; cung cấp tiện nghi để tắm hơi; cung cấp nhà tiện nghi để tắm nắng; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ tư vấn về nuôi con bằng sữa mẹ (dịch vụ tư vấn sức khỏe); dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý cân nặng; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ cố vấn sức khỏe; tư vấn sức khỏe; lập kế hoạch và giám sát chế độ ăn kiêng giảm cân; dịch vụ chăm sóc sản sinh; dịch vụ chăm sóc trước khi sinh; dịch vụ xoa bóp trong thời kỳ mang thai; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ tư vấn dinh dưỡng; dịch vụ phòng khám y học cổ truyền Trung Quốc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ điều trị chăm sóc da mặt; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ điều trị da mặt; dịch vụ làm tóc; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ nắn xương khớp cho mục đích chữa bệnh; dịch vụ điều trị kiểm soát cân nặng; dịch vụ chăm sóc móng tay và móng chân; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ thẩm mỹ viện; cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ y tế; dịch vụ đánh giá sức khỏe; dịch vụ chữa bệnh theo liệu pháp thuận tự nhiên; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và tư vấn liên quan đến các vấn đề nêu trên.

---

(111) **4-0561178**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12424

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

MENO-SLEEP

(731) CÔNG TY TNHH H&K PHARMA (VN)
Tòa nhà tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0561179**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12425
(220) 27/03/2024
(181) 27/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

FERTI-BOOST

(731) CÔNG TY TNHH H&K PHARMA (VN)
Tòa nhà tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0561180**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12426
(220) 27/03/2024
(181) 27/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

INSUVIT

(731) CÔNG TY TNHH H&K PHARMA (VN)
Tòa nhà tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0561181**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12427
(220) 27/03/2024
(181) 27/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

MENO-BLISS

(731) CÔNG TY TNHH H&K PHARMA (VN)
Tòa nhà tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0561182**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144437/QĐ-SHTT.IP

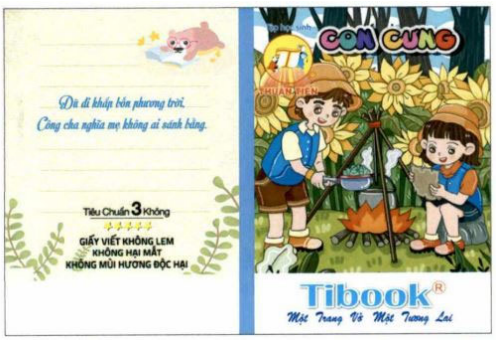
(210) 4-2024-12456

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.10; 2.5.5; 2.5.8; 2.5.22; 2.5.24; 2.5.30; 3.1.8; 4.5.15; 5.3.20; 5.5.22; 20.5.25; 20.7.1; 26.1.1

(591) Xám ghi, ghi, xanh tím, xanh da trời, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, da cam, da cam đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, nâu, nâu nhạt, nâu đậm, hồng, hồng nhạt, xanh ngọc, tím, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN THUẬN TIẾN (VN)
Lô A54/II, đường số 2D, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 16: Vở (tập vở); bìa vở; giấy; sổ.

---

(111) **4-0561183**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13510

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

JACOPONNUS

(731) ZHANG JUNLONG (CN)
Pubei Village, Puzhai Town, Fengshun County, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; vali [hành lý]; ô; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; dây da thuộc.

---

(111) **4-0561184**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13512

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Trắng, đen, xanh dương, xanh lá cây, hồng, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG MAI 68 (VN)
127/2/40 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; màu vẽ [văn phòng phẩm]; tập vở học sinh.

---

(111) **4-0561185**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144440/QĐ-SHTT.IP

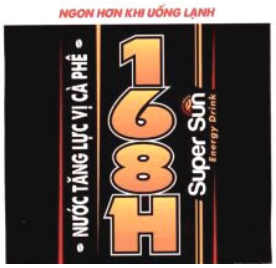
(210) 4-2024-18828

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 5.7.1; 5.7.27; 26.11.3; 26.11.7

(591) Đen, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ngọt.

---

(111) **4-0561186**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12852

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, xanh lá cây đen, xám đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRIỂN LÃM VÀ HỘI NGHỊ TOÀN CẦU (VN)
Phòng L2 số 6 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ sắp xếp tổ chức, tiến hành và điều khiển hội nghị, hội thảo.

---

(111) **4-0561187**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12900

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

YINPAGE

(731) YINBEIQI (SHENZHEN) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1609-1, 16th Floor, Building A, Bantian International Center, No. 5 Huancheng South Road, Ma'antang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Vỏ thùng loa; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; tai nghe; thiết bị lưu trữ dữ liệu [USB]; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; phần cứng máy tính.

---

(111) **4-0561188**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12952

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

TUẤN KHANG STEEL
UY TÍN - CHẤT LƯỢNG - CHUYÊN NGHIỆP

(531) 26.3.1; 26.3.23

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TUẤN KHANG (VN)
Thôn Thuận Quang, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm, thép dạng thô hoặc bán thành phẩm, vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại, vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại, đường ống bằng kim loại, ống bằng kim loại, ống thép, ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng, ống dẫn chịu áp, không bằng kim loại, tấm kim loại dùng cho xây dựng, tấm thép, tấm panen xây dựng bằng kim loại, hợp kim thép, dây thép, cột bằng thép, thép góc, thép góc phi kim loại, cửa chống cháy bằng kim loại, cửa thép chống cháy, cửa kim loại bọc thép, cửa ra vào, không bằng kim loại, được bọc thép, khung kim loại cho xây dựng, cột trụ bằng kim loại cho xây dựng, công trình xây dựng bằng thép, công trình xây dựng bằng kim loại, công trình xây dựng, không bằng kim loại; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua

và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0561189**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12963

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Nâu.

(731) TRẦN THỊ MỸ DUYÊN (VN)
44 Tôn Quang Phiệt, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh kem; bánh mì; trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày: bánh kẹo, bánh ngọt, bánh kem, bánh mì, trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0561190**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12985

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

TELOPINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0561191**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12986
(220) 29/03/2024
(181) 29/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

RYNSTEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0561192**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12987
(220) 29/03/2024
(181) 29/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

IMETELOPINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm

nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0561193**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12991

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

FORXUGABET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0561194**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12992

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

FORIMEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể

con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0561195**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12993

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

IMEDAP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0561196**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12995

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

IMEVIMET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0561197**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11843

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

SAOVIETFASHION

(731) NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
70/17 khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giầy dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng, găng tay.

---

(111) **4-0561198**

(210) 4-2024-11845
(181) 25/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(511) Nhóm 30: Trà.

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144453/QĐ-SHTT.IP
(220) 25/03/2024

(531) 5.3.13; 5.3.14; 11.3.3; 11.3.7; 26.4.18
(591) Xanh lá cây đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRAF VINA (VN)
Số nhà 15, ngõ 19, đường Hoàng Ngân, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

---

(111) **4-0561199**

(210) 4-2024-15141
(181) 10/04/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa, thể thao); tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các cuộc thi thời trang; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức các cuộc thi hoa hậu hoa khôi và nữ hoàng.

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144454/QĐ-SHTT.IP
(220) 10/04/2024

(531) 2.3.7; 2.3.16; 26.1.1
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG PHAN OANH MEDIA (VN)
Tầng 6, tòa nhà số 18 Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0561200**

(210) 4-2024-11825
(181) 25/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

XÔI THỊ KHA

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng xôi (nhà hàng ăn uống); dịch vụ cung cấp đồ ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144455/QĐ-SHTT.IP
(220) 25/03/2024

(731) CÔNG THỊ BÍCH HẠNH (VN)
Tổ 48 cụm 8, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0561201**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11826

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

GSE

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU AN NGUYÊN (VN)
Lô 5, đường Trần Quang Khải, KCN Bắc Duyên Hải, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước giải khát không chứa cồn.

---

(111) **4-0561202**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11653

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Vẻ đẹp gốm xưa
cho công trình nay.

(531) 1.15.23; 5.3.13; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.3; 26.11.12

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN GỐM VÂN SƠN (VN)
35 Trương Vĩnh Ký, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 19: Gạch; đất làm gạch; ngói, không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; bề mặt trang trí bằng các mảnh vật liệu phi kim loại trong các công trình xây dựng; đường gờ không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Bán buôn, xuất nhập khẩu: đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ gốm cho xây dựng (hoa văn ốp trần tường, chỉ ốp trần nhà), đồ trang trí bằng gốm, đồ gốm để chứa đựng, đồ sứ để chứa đựng, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, gạch vuông ốp tường không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0561203**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11576
(181) 22/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 22/03/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15
(591) Nâu, vàng, đỏ.
(731) LÂM PHÚC HẬU (VN)
Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh xăng dầu, nhớt, nhiên liệu; đại lý kinh doanh (mua bán) xăng dầu (cây xăng).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng; dịch vụ quán cà phê; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(111) **4-0561204**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11571
(181) 22/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

La Madame

(220) 22/03/2024

(731) LÂM THANH TÙNG (VN)
Tổ 12, ấp 2/5, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 40: Gia công gỗ; gia công đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ theo đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0561205**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11572
(181) 22/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

APLUSHANOI

(220) 22/03/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THỊNH VƯỢNG PHÁT (VN)
Số 78 phố Yên Phụ, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà nghỉ du lịch; khách sạn.

---

(111) **4-0561206**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11573

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.21; 5.3.13; 5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI DƯƠNG Ý TƯỞNG (VN)
Y10 Hồng Lĩnh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 30: Trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà là chủ yếu); trà sữa [trà là chủ yếu]; trà trái cây; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà là chủ yếu), trà sữa, trà trái cây, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa.

---

(111) **4-0561207**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11564

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 15.7.1; 26.11.3

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KBL MACHINERY VIỆT NAM (VN)
C-02, tầng 25 tòa nhà Lim Tower, 9-11 đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 07: Máy công nghiệp; phụ tùng máy công nghiệp; máy nông nghiệp; phụ tùng máy nông nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: máy công nghiệp, phụ tùng máy công nghiệp, máy nông nghiệp, phụ tùng máy nông nghiệp.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy công nghiệp, máy nông nghiệp; dịch vụ cho thuê máy công nghiệp, máy nông nghiệp.

---

(111) **4-0561208**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11565

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 15.7.1; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH KBL MACHINERY VIỆT NAM (VN)
C-02, tầng 25 tòa nhà Lim Tower, 9-11 đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 07: Máy công nghiệp; phụ tùng máy công nghiệp; máy nông nghiệp; phụ tùng máy nông nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: máy công nghiệp, phụ tùng máy công nghiệp, máy nông nghiệp, phụ tùng máy nông nghiệp.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy công nghiệp, máy nông nghiệp; dịch vụ cho thuê máy công nghiệp, máy nông nghiệp.

---

(111) **4-0561209**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11547

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Hải sản Quý Dự

(591) Trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ DỰ (VN)
Thôn Hồng Kỳ, xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; hải sản chế biến: cá, tôm, cua, mực, ghẹ.

Nhóm 31: Hải sản tươi sống: cá, tôm, cua, mực, ghẹ.

---

(111) **4-0561210**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11480
(220) 22/03/2024
(181) 22/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

AstaFusis

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561211**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11481
(220) 22/03/2024
(181) 22/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

AstaFusidic

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561212**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11482
(220) 22/03/2024
(181) 22/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Astanafin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561213**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11483
(181) 22/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 22/03/2024

AstaZoral Cream

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561214**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11484
(181) 22/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 22/03/2024

AstaNesten Cream

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561215**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11485
(181) 22/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 22/03/2024

Astafenid

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561216**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11486
(181) 22/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 22/03/2024

AstaProfen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561217**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11474
(181) 22/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 22/03/2024

AstaFlucin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561218**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11475
(181) 22/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 22/03/2024

AstaCortino

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561219**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11477
(220) 22/03/2024
(181) 22/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

AstaPilimus

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561220**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11478
(220) 22/03/2024
(181) 22/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

AstaElid

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561221**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11453
(220) 22/03/2024
(181) 22/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

SAWWOL

(731) PHẠM NGỌC TRANG (VN)
Thôn Dũng Tiến, xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc.

---

(111) **4-0561222**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10984
(220) 20/03/2024
(181) 20/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

kaleidos

(531) 26.1.1
(591) Tím, đen.
(731) TRẦN NGỌC HIỀN (VN)
Số nhà 169, khu Thọ Sơn, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; tinh dầu; xà phòng; dầu gội.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; hộp đựng mỹ phẩm, hộp rỗng; nùi bông để thoa phấn; que trộn mỹ phẩm; dụng cụ bơm phân phối (chia) mỹ phẩm.

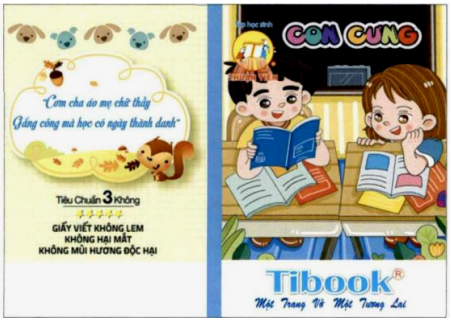
Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước hoa, tinh dầu, xà phòng, dầu gội đầu, dụng cụ mỹ phẩm, hộp đựng mỹ phẩm, nùi bông để thoa phấn, que trộn mỹ phẩm, dụng cụ bơm phân phối (chia) mỹ phẩm.

---

(111) **4-0561223**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12457
(220) 27/03/2024
(181) 27/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.1.10; 2.5.8; 2.5.22; 2.5.30; 3.1.8; 3.1.16; 3.5.3; 6.19.11; 20.5.25; 25.1.9; 25.7.25; 26.1.1
(591) Xám, xám ghi, ghi nhạt, xanh tím, xanh tím đậm, xanh da trời, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, da cam, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, nâu, nâu nhạt, nâu đậm, nâu đỏ, nâu vàng, hồng, hồng nhạt, xanh ngọc, xanh ngọc nhạt, xanh ngọc đậm, tím, đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN THUẬN TIẾN (VN)
Lô A54/II, đường số 2D, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 16: Vở (tập vở); bìa vở; giấy; sổ.

---

(111) **4-0561224**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12515

(220) 28/03/2024

(181) 28/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 26.13.1

(591) Xanh dương, xanh lục, tím, cam.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG QUANG CHÍNH (VN)
Thôn Thượng, xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 25: Váy; giày; dép; quần áo; trang phuc; quần áo may sẵn.

---

(111) **4-0561225**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12144

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18

(591) Đen, xám.

(731) CHEN YUER (CN)
Phòng 801, toà 2D25, Ỷ Uyển Viên, Lĩnh Nam New World, quận Bạch Vân, thành phố Quảng Châu, Trung Quốc

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son dưỡng; son môi; nước hoa; kem chống nắng; sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0561226**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12145

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.10; 17.3.2; 23.1.1; 24.1.1; 24.13.1

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN PHÁP LÝ VIET NOW (VN)
Tầng 1 TTTM The Garden, khu đô thị The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty luật TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; kiểm toán doanh nghiệp.

---

(111) **4-0561227**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12137

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

YASUKO

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINAGROUP (VN)
Thôn My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em; tã lót dùng cho người không tự chủ được; tã lót (bỉm) cho trẻ em; bỉm cho người lớn; băng vệ sinh cho phụ nữ.

Nhóm 16: Khăn lau tay bằng giấy; khăn giấy; khăn giấy để tẩy trang điểm; khăn giấy để trải bàn ăn; khăn mỏng bằng giấy để lau thấu kính; khăn ướt được làm bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn vải không dệt (khô); khăn ướt được làm từ vải; khăn ăn bằng vải dệt; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn mặt; khăn lau mặt bằng vải.

---

(111) **4-0561228**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12128

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.5; 24.15.3; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) NGÔ DUY LÂM (VN)
22 Nguyễn Du, phường 07, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa.

---

(111) **4-0561229**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26352

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

ERANPI

(591) Xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ EETIUM (VN)
Tầng 12 tòa nhà Hồng Hà Center, số 25 đường Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy tính; bảng mạch máy tính; các thiết bị ngoại vi máy tính; chất bán dẫn; mạch tích hợp có thể lập trình được; bộ vi xử lí; màn hình máy tính; màn hình quảng cáo.

---

(111) **4-0561230**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18106

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

PHỞ XUÂN THẮNG
49A BÁT ĐÀN

(531) 11.1.6; 26.4.18

(591) Đen, nâu, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH CỒ THỊ THANH XUÂN (VN)
Số 49A, phố Bát Đàn, Phuròng Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; gia vị phở; tương ớt; mỳ ăn liền; miến ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; tiệm phở; quán phở; nhà hàng phở.

---

(111) **4-0561231**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18107

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.1.6; 11.3.7

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CỒ THỊ THANH XUÂN (VN)
Số 49A, phố Bát Đàn, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; gia vị phở; tương ớt; mỳ ăn liền; miến ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; tiệm phở; quán phở; nhà hàng phở.

---

(111) **4-0561232**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18104

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.11; 11.1.3; 26.1.1

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CỒ THỊ THANH XUÂN (VN)
Số 49A, phố Bát Đàn, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; gia vị phở; tương ớt; mỳ ăn liền; miến ăn liền, bún ăn liền; phở ăn liền.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; tiệm phở; quán phở; nhà hàng phở.

---

(111) **4-0561233**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18105

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 11.3.7; 26.2.7

(591) Nâu, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH CỒ THỊ THANH XUÂN (VN)
Số 49A, phố Bát Đàn, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; gia vị phở; tương ớt; mỳ ăn liền; miến ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; tiệm phở; quán phở; nhà hàng phở.

---

(111) **4-0561234**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13834

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

THIÊN THÀNH HD

Giá trị đích thực

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN THÀNH HD (VN)
KCN Lai Cách, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi.

---

(111) **4-0561235**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13842

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Easy mind

(731) KIM HAEJUNG (KR)
Apartment No. 905, Building 502, Hillstate Apartment, 6, Cheongmaro Street, 34beon-gil, Seo-gu District, Incheon City, Korea

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem đánh răng; chế phẩm vệ sinh thân thể; xà phòng; nước hoa.

---

(111) **4-0561236**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13844

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

PNA TRAVEL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DỰ ÁN PNA (VN)
235/9B Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch sinh thái; đại lý du lịch; điều hành chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(111) **4-0561237**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14010

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17; 20.1.3; 20.7.1; 24.17.12; 24.17.13; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương đậm, cam.

(731) NGUYỄN DUY TRƯỜNG (VN)
2E/19/1 đường 970, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo về âm nhạc; nhạc viện (dịch vụ dạy nhạc); dịch vụ giáo dục trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật; trung tâm đào tạo về nghệ thuật; dịch vụ dạy năng khiếu nghệ thuật.

---

(111) **4-0561238**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14019

(220) 04/04/2024

(181) 04/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.3; 19.9.1; 26.1.1

(591) Nâu, vàng, xanh, trắng.

(731) HÀ VĂN THIỆN (VN)
Bản Na, xã Nậm Nhóong, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0561239**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14109

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

EUROHARD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM EURO SANTÉ (VN)
Điểm công nghiệp Sông Cùng, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561240**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16693

(220) 19/04/2024

(181) 19/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

GIA AN

(531) 1.15.5; 26.1.2; 26.1.10

(591) Xanh than, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS PHỤNG (VN)
Cụm công nghiệp Tân An 1, phường Tân An, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 04: Xăng; dầu; dầu điezel; ga; khí đốt; ethanol.

---

(111) **4-0561241**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14114

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

TONCR7

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.11.9

(591) Trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH NHẬT TRUNG (VN)
Km9, quốc lộ 37, thôn Hà, xã Việt Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 06: Tôn các loại.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu: tôn các loại.

---

(111) **4-0561242**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14115

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

TÔN KNADA

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.11.9

(591) Trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH NHẬT TRUNG (VN)
Km9, quốc lộ 37, thôn Hà, xã Việt Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 06: Tôn các loại.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu: tôn các loại.

---

(111) **4-0561243**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14245

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

CHIACOOL

(731) CÔNG TY TNHH MINH LỘC (VN)
Cụm công nghiệp Trường An xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống có ga; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; nước sinh tố.

---

(111) **4-0561244**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14362

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

NEXIBOS

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0561245**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14363

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Paraboston

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0561246**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14364
(181) 05/04/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 05/04/2024

Fexobos

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0561247**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14365
(181) 05/04/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 05/04/2024

Bosimet

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0561248**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14366
(181) 05/04/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 05/04/2024

Bosnovir AF

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0561249**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14367
(220) 05/04/2024
(181) 05/04/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

FLUNABOSTON

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0561250**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14368
(220) 05/04/2024
(181) 05/04/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

CHYBOSIN

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0561251**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14369
(220) 05/04/2024
(181) 05/04/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

BETABOSTON

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0561252**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14370

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

BOSMAGE

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0561253**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14371

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

DAPAGLINOR

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI Y TẾ VIỄN ĐÔNG (VN)
20 cư xá Bình Minh, đường Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0561254**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14372

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

COLISTINOR

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI Y TẾ VIỄN ĐÔNG (VN)
20 cư xá Bình Minh, đường Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0561255**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14376

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

BRORID 30

(731) CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE (VN)
Lô B3-1, góc đường D4-N1, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561256**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14377

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

METROCE 250

(731) CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE (VN)
Lô B3-1, góc đường D4-N1, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561257**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14385

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

LAPREDNI

(731) CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE (VN)
Lô B3-1, góc đường D4-N1, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561258**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14419

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

URATV
SINCE 2014

(731) HỘ KINH DOANH SHOP URATV (VN)
351/53 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0561259**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14423

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

DAD

(531) 24.15.7; 26.3.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ÂM THANH ĐẠI DƯƠNG (VN)
Thôn Tháp Phan, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu hàng hóa bao gồm: bộ khuếch đại âm thanh, bộ trộn âm thanh (mixer), bộ lọc âm thanh, bộ hòa âm, bộ điều chỉnh âm thanh, bộ chuyển đổi âm thanh, thiết bị xử lý âm thanh, thiết bị tạo hiệu quả âm thanh, đầu đọc dữ liệu kỹ thuật số, máy tăng âm (ampli), loa, loa trầm, loa hát karaoke, loa kéo, loa phóng thanh, thùng loa, củ loa, microphone có dây, microphone không dây, đèn trang trí, đèn chiếu sáng, điều hòa không khí, máy hút ẩm, máy làm mát không khí, máy vi tính, máy phát hình (ti vi), máy thu hình, máy quay phim (camera), đầu đọc kỹ thuật số, dàn âm thanh, máy cattset, đầu máy hát karaoke, màn hình cảm ứng, tăng phô (ba lát), đàn piano, đàn organ, dây truyền tín hiệu âm thanh, bộ ổn định điện áp, bộ kích điện.

---

(111) **4-0561260**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14435

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

SANKAQUA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SANKAQUA VIỆT NAM (VN)
Số 141 ngõ 2 Tây Trà, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy lọc nước; hệ thống lọc nước sạch.

---

(111) **4-0561261**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13123

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 24.15.7; 24.17.20

(591) Trắng, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ NHUNG (VN)
Số nhà 38, đường Nguyễn Tuấn Thiện, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0561262**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13124

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

MỘC ĐỒNG

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.3.23

(731) HỘ KINH DOANH LÊ NGUYỄN KHÁNH DIỆP (VN)
Thôn Hoa Xuân, xã Cẩm Hà, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Dầu gội ngăn rụng tóc (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc tóc; dầu gội chăm sóc da đầu; dầu gội trị gàu (không chứa thuốc); dầu gội kiêm dầu xả.

Nhóm 05: Dầu gội thảo dược (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0561263**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13126

(220) 01/04/2024

(181) 01/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.7.11; 5.11.11; 25.5.25; 26.4.9

(591) Vàng chanh, trắng, xanh nõn chuối, đen, nâu, xanh thẫm, hồng đậm, hồng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ NGUYỄN KHÁNH DIỆP
(VN)
Thôn Hoa Xuân, xã Cẩm Hà, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Dưỡng chất xịt tóc.

---

(111) **4-0561264**

(210) 4-2024-13128
(181) 01/04/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(511) Nhóm 40: May áo dài.

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144591/QĐ-SHTT.IP
(220) 01/04/2024

(531) 26.4.18
(591) Đỏ, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH ĐẬU THỊ THƯƠNG (VN)
Số nhà 1A, ngách 2, ngõ 377, đường Nguyễn Du, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

---

(111) **4-0561265**

(210) 4-2024-13331
(181) 02/04/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao cầu lông.

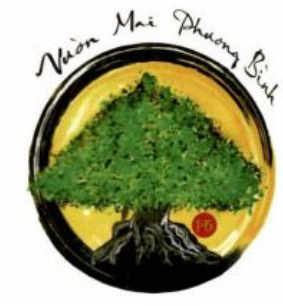
(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144592/QĐ-SHTT.IP
(220) 02/04/2024

(531) 25.5.2; 26.4.18
(591) Đen, vàng nghệ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIA HÂN SPORTS (VN)
27/7 đường số 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0561266**

(210) 4-2024-13348
(181) 02/04/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(511) Nhóm 31: Cây kiểng (cây cảnh); cây mai kiểng; hạt giống.

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144593/QĐ-SHTT.IP
(220) 02/04/2024

(531) 5.1.1; 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1
(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAI KIỂNG PHƯƠNG BÌNH (VN)
Số 38, đường 53, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0561267**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13366

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

RACETEQ

(731) SAUDI ARABIAN OIL COMPANY (SA)
1 Eastern Avenue, Dhahran, 31311 Saudi Arabia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Cung cấp thông tin thể thao trực tuyến thông qua một trang web tương tác liên quan đến môn đua xe thể thao, công nghệ đua xe thể thao và khả năng di chuyển bền vững; cung cấp thông tin thể thao thông qua bản tin điện tử liên quan đến môn đua xe thể thao, công nghệ đua xe thể thao và khả năng di chuyển bền vững; cung cấp thông tin về các hoạt động thể thao để tiến hành các cuộc thảo luận tương tác thông qua trang web trực tuyến hoặc bản tin điện tử; dịch vụ giải trí tương tác trong lĩnh vực thể thao; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; tổ chức và tiến hành các sự kiện thể thao và gặp gỡ trong lĩnh vực thể thao liên quan đến công nghệ đua xe thể thao và các giải pháp hỗ trợ quá trình chuyển đổi di chuyển bền vững thông qua trang web trực tuyến hoặc bản tin điện tử; xuất bản các đánh giá trực tuyến trong lĩnh vực thể thao để tiến hành các cuộc thảo luận tương tác liên quan đến môn đua xe thể thao, công nghệ đua xe thể thao và khả năng di chuyển bền vững; cung cấp tài liệu giải trí và giáo dục trong lĩnh vực đua xe thể thao, công nghệ đua xe thể thao và khả năng di chuyển bền vững thông qua podcast, các chương trình phát trực tuyến và internet; các dịch vụ giải trí và giáo dục cụ thể là cung cấp các bản ghi âm, ghi hình, các bản ghi trộn âm thanh-hình ảnh không thể tải xuống và các nội dung liên quan đến môn thể thao đua xe, công nghệ đua xe thể thao và khả năng di chuyển bền vững; cung cấp thông tin và nội dung về thể thao, đua xe, giải trí, văn hóa và giáo dục qua các trang web; cung cấp các ấn phẩm trực tuyến (không thể tải xuống), tạp chí web, thông tin, tin tức, nội dung, bình luận và nhật ký trực tuyến trong lĩnh vực thể thao, đua xe, giải trí, nội dung và thông tin về văn hóa, giáo dục; thông tin về các sự kiện vui chơi giải trí, đua xe thể thao và các sự kiện thể thao được cung cấp qua mạng trực tuyến và internet.

---

(111) **4-0561268**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13416

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Ốc Phê

(731) TRỊNH VIỆT HÙNG (VN)
Thôn Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến).

---

(111) **4-0561269**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13421

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỰ KIỆN ĐỎ (VN)
Số 16, ngõ 112, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; tổ chức sự kiện về giáo dục; tổ chức sự kiện về giải trí; tổ chức sự kiện về văn hóa.

---

(111) **4-0561270**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13444

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

HONGMUOI HM

(731) HỘ KINH DOANH MUỘI HM COSMETIC (VN)
Số 430/45/20, đường Trần Văn Thời, khóm 3, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem chống nắng; sữa rửa mặt; kem làm trắng da; mặt nạ dưỡng da.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: mỹ phẩm, dầu gội đầu, dầu tắm, kem chống nắng, sữa rửa mặt, kem làm trắng da, mặt nạ dưỡng da, nước giặt, nước xả quần áo, tinh dầu dùng cho mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, kem đánh răng.

---

(111) **4-0561271**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13445
(181) 02/04/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 02/04/2024

(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3
(591) Đỏ, trắng, hồng, xanh lá cây, xanh lá mạ.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ PHẠM CƯỜNG (VN)
SN 60, đường ĐH-HH 13, thôn Thanh Xuân, xã Hoằng Hải, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nem chua; giò; thịt chế biến; nước mắm; mắm tôm; cá chế biến.

---

(111) **4-0561272**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13502
(181) 02/04/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 02/04/2024

(531) 26.3.1; 26.3.18; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HƯƠNG HOÀNG (VN)
Khu công nghiệp Quán Ngang, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Bê tông; vật liệu xây dựng làm từ xi măng; vật liệu xây dựng làm từ thạch cao.

---

(111) **4-0561273**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06132
(181) 20/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 20/02/2024

(531) 1.15.23; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI T&H VIỆT NAM (VN)
Số nhà 12, tổ 5, cụm 1, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Bỉm tã trẻ em.

---

(111) **4-0561274**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06562
(181) 22/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

VatoShield

(220) 22/02/2024

(591) Tím than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÚ MỸ PHƯỚC (VN)
46 đường 12D, khu phố Chân Phúc Cẩm, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn chống thấm.

---

(111) **4-0561275**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06563
(181) 22/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

JIVARIN

(220) 22/02/2024

(531) 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÚ MỸ PHƯỚC (VN)
46 Đường 12D, khu phố Chân Phúc cẩm, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn công nghiệp; sơn epoxy.

---

(111) **4-0561276**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06599
(181) 23/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Viralution

(220) 23/02/2024

(531) 15.9.11; 26.3.1; 26.4.3; 26.4.4; 26.4.9; 26.7.25
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) HUỲNH THẾ PHONG (VN)
14 Đỗ Bí, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như 1 dịch vụ (saas); lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; gia công phần mềm; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0561277**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06603

(220) 23/02/2024

(181) 23/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

BALCO

(731) TẠ XUÂN HƯNG (VN)
Số 82 Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; vỏ đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; hộp đựng đồng hồ.

---

(111) **4-0561278**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06605

(220) 23/02/2024

(181) 23/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

ROMAGO

(731) TẠ XUÂN HƯNG (VN)
Số 82 thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; vỏ đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; hộp đựng đồng hồ.

---

(111) **4-0561279**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06683

(220) 23/02/2024

(181) 23/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

TECHLADE

(531) 26.3.23; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.25

(591) Xanh tím, trắng.

(731) NGUYỄN XUÂN CHÍNH (VN)
Tổ 4, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội; dịch vụ phát hành video trên mạng internet qua các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ sản xuất video (trừ video quảng cáo) để phát trên mạng internet qua các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; cung cấp video trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ thể thao điện tử.

---

(111) **4-0561280**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06692

(220) 23/02/2024

(181) 23/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1

(591) Xanh than, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ESOFT VIETNAM (VN)
Tầng 3, 7 và tầng 11, tòa nhà Hàn Việt, 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh; phiên bản đồ họa; áp phích quảng cáo; ấn phẩm; bưu thiếp.

Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(111) **4-0561281**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06806

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.9.1; 26.4.9

(731) TẠ XUÂN HƯNG (VN)
Số 82 thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; vỏ đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; hộp đựng đồng hồ.

---

(111) **4-0561282**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06807

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18; 26.11.8

(591) Trắng, nâu.

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)
1-3 Phan Bá Phiến, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0561283**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06966

(220) 26/02/2024

(181) 26/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

THẾ GIỚI ĐỒ ĐIỆN
Gửi trọn niềm tin...

(531) 13.1.6

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI ĐỒ ĐIỆN (VN)
Nhà BT-16, ngõ 16 Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bóng đèn điện; thiết bị thu nhiệt mặt trời; đèn điện; đèn trần; đèn gắn trên nhà; chao đèn; đèn pha rọi sáng; đèn chiếu rọi; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED); bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; chuỗi bóng đèn tròn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; đèn pin đội đầu; đèn pha đeo trên trán, mang đi được; đèn cây; đèn để sàn; bóng đèn đi-ốt phát quang [LED].

---

(111) **4-0561284**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06981

(220) 27/02/2024

(181) 27/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

NGÔ LONG

(531) 1.15.23; 4.3.3

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH NGÔ LONG (VN)
Nhà số 9, ngõ 2, đường Cao Lỗ, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán: trà, rèm mành, xi măng, thép, gạch ốp lát.

---

(111) **4-0561285**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06982

(220) 27/02/2024

(181) 27/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

NAM THÚY

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NAM Á (VN)
Số 118A Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; mũ; tất chân.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, giày, dép, thắt lưng, mũ, tất chân, găng tay, ba lô, túi xách.

---

(111) **4-0561286**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07586

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

elittle care

(731) SHANGHAI BABYUM INFOTECH LTD. (CN)
Room D265, 3rd Floor, No. 1500, Tingwei Road, Shanyang Town, Jinshan District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); bọt tắm; dầu gội cho trẻ sơ sinh; kem chống nắng dành cho trẻ em; sữa dưỡng thể cho trẻ em; bột giặt.

---

(111) **4-0561287**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07585

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

babyboat

(731) BABYUM INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Room 12C, 21/F, Witty commercial Building, Nos, 1A-1L, Tung choi Street, kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Nôi cho trẻ em; ghế cao cho trẻ em; cũi trẻ em; nôi xách tay dùng cho trẻ sơ sinh; xe đẩy tay [đồ đạc]; gối.

Nhóm 24: Túi ngủ cho trẻ em; cờ, phướn, cờ đuôi nheo cho trẻ em; chăn trẻ em; khăn tắm, ngoại trừ quần áo; khăn trải giường bằng vải lanh; vải lanh dùng trong nhà.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo cho trẻ sơ sinh; giày; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0561288**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07597
(181) 28/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

TUNG VU

(220) 29/02/2024

(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG TÙNG VŨ (VN)
115/1/71 Nguyên Hồng, phường 1, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; mũ; nón; tất; giày; dép.

---

(111) **4-0561289**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07606
(181) 01/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

PNPROCY

(220) 01/03/2024

(731) CÔNG TY TNHH CÁCH ÂM CÁCH NHIỆT PHƯƠNG NAM (VN)
9A Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Tôn cách nhiệt, cụ thể là tấm cách nhiệt có lõi Polyurethan được bao bọc hai mặt bởi tôn mạ màu; tấm panen xây dựng bằng kim loại; lớp lót bằng kim loại cho công trình xây dựng; lá tôn tráng thiếc để bao gói; đồng dạng thô hoặc bán thành phẩm; thanh nối ray [thanh ray].

---

(111) **4-0561290**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07633
(181) 01/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

CONNECT WORLD

(220) 01/03/2024

(531) 1.15.23; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH KẾT NỐI THẾ GIỚI (VN)
Số 451/17/19 đường Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0561291**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07637

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

POOLGASYN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM TPP - FRANCE (VN)
Số 77B ngõ 97 phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561292**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07653

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

SITECO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANVY (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0561293**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07654

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

XURERIA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANVY (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0561294**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07655
(220) 01/03/2024
(181) 01/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

ZENPULSE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANVY (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0561295**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07657
(220) 01/03/2024
(181) 01/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

MOVILY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANVY (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0561296**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07658
(220) 01/03/2024
(181) 01/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

PEDICO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANVY (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0561297**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07931
(220) 04/03/2024
(181) 04/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 3.9.16; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, vàng, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN QUÂN (VN)
Ấp 1, xã Phong Thạnh Tây, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thủy hải sản tươi, thủy hải sản đã qua chế biến, thủy hải sản đông lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống.

---

(111) **4-0561298**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07937

(220) 04/03/2024

(181) 04/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.5.1; 26.4.2; 26.4.18

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN HÀ (VN)
Liêm Thôn, xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 18: Cặp da; túi xách tay; túi sách học sinh; ví đựng tiền; da thuộc; vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; dây lưng (trang phục); mũ; khăn.

---

(111) **4-0561299**

(151) 22/07/2025

Số Quyết định: 144626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07920

(220) 04/03/2024

(181) 04/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP SKYTECH VIỆT NAM (VN)
Căn hộ số 17 tầng 34, tháp C, tòa C5 D'Capitale, khu đô thị Đông Nam, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc và phụ tùng máy móc dùng cho công nghiệp sản xuất bo mạch, công nghiệp dệt và bao bì xi măng.

---

(111) **4-0561300**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07913

(220) 04/03/2024

(181) 04/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.1

(591) Xanh cốm nhạt, vàng chanh, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THL (VN)
Thôn Núi Móng, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 29: Hoa quả sấy khô đóng hộp; các loại hạt đã chế biến đóng hộp như: hạt điều, hạt lạc, hạt bí, hạt hạnh nhân, hạt dẻ cười.

Nhóm 35: Mua bán: hoa quả sấy khô đóng hộp, các loại hạt đã chế biến đóng hộp như: hạt điều, hạt lạc, hạt bí, hạt hạnh nhân, hạt dẻ cười; mua bán: bánh kẹo, đường sữa.

---

(111) **4-0561301**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03846

(220) 25/01/2024

(181) 25/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

DÉ SEE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM QUỐC TẾ DÉ SEE (VN)
Số nhà 45, phố Cửa Quán, khu Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bông tẩy trang (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở không chứa thuốc; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; núm vú giả cho em bé ngậm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0561302**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45707
(181) 25/09/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

RADOS
WATER PUMP

(220) 25/09/2024

(531) 26.3.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY AN LONG PHÁT (VN)
Số 14/15H ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm; đầu bơm nước

---

(111) **4-0561303**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12383
(181) 27/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

NHÀ MỚI
XÂY GIÁ TRỊ ▸ VỮNG TƯƠNG LAI

(220) 27/03/2024

(531) 6.1.2; 7.3.11; 26.3.2; 26.3.23
(591) Xanh dương, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC NHÀ MỚI (VN)
Số 25 liền kề 18 khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng dân dụng; thi công nội thất, ngoại thất.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0561304**

(151) 22/07/2025
Số Quyết định: 144639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09770
(181) 14/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

kingson

(220) 14/03/2024

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NỆM ESEUN VIỆT NAM (VN)
Thôn Yên Tâm, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); gối.

Nhóm 24: Chăn; ga; khăn trải giường bằng vải; vỏ gối; vỏ nệm.

---

(111) **4-0561305**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39063

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.4; 1.1.10; 17.3.2; 24.1.1; 25.5.1

(591) Xanh dương, xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DINA (VN)
229, Nguyễn Đệ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0561306**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39161

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1

(591) Xanh, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI GIA ANH (VN)
Số 184 B2, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Dịch vụ chống ăn mòn [xử lý vật liệu].

---

(111) **4-0561307**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39375

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAISON RETAIL MANAGEMENT INTERNATIONAL (VN)
189-197 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán các sản phẩm hàng thời trang như: giày, dép, ví, túi xách, quần áo, mắt kính, phụ kiện trang sức.

---

(111) **4-0561308**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27220

(220) 02/07/2021

(181) 02/07/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

DƯỢC SƯ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SƯ (VN)
Tầng 7, tòa nhà Citilight, số 45 đường Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào đã qua chế biến; nước mắm; rau, củ, quả đã qua chế biến; rong biển khô (để ăn); tảo biển khô (để ăn); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; dầu ăn; thịt đã chế biến; xúc xích; trứng; cá đã chế biến; nấm đã được bảo quản; hạt đã chế biến; đậu phụ.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thức ăn nhẹ làm từ ngũ cốc; món chay chế biến từ tinh bột; chế phẩm ca cao; chè (trà); cà phê; bánh; kẹo; gia vị; nước sốt; nước tương (xì dầu); kem lạnh; mật ong.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau tươi; củ tươi; nấm tươi; tảo tươi; rong biển tươi (dùng làm thức ăn cho người).

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước yến sào (không dùng cho mục đích y tế); nước ép rau quả dùng để uống (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành, không phải là sản phẩm thay thế sữa; si rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0561309**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39894

(220) 07/09/2023

(181) 07/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

InJnoTa

(531) 5.3.9; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH INJNOTA INVESTMENTS (VN)
Số 2 ngách 562/15 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hoá dược; trà thảo dược; chế phẩm thú y; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 14: Đồ kim hoàn; đồ trang sức; đồ châu báu; đá bán quý; đá quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

Nhóm 19: Tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch; nhà tiền chế [có sẵn để lắp ghép], không bằng kim loại; cầu thang gác, không bằng kim loại; cửa sổ bằng kính màu.

Nhóm 20: Hổ phách vàng; sừng động vật; đồ gỗ mỹ thuật; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; phalê [đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh]; tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thuỷ tinh.

Nhóm 30: Ca cao; cà phê; trà; chế phẩm ngũ cốc; gia vị; trà thảo mộc.

Nhóm 31: Phấn hoa [vật liệu thô]; hạt [ngũ cốc]; thảo mộc tươi; hoa khô dùng để trang trí; cây trồng; hạt giống cây trồng.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư quỹ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Cho thuê thiết bị xây dựng; xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; làm sạch bề mặt bên ngoài toà nhà.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu mỹ phẩm; dịch vụ ngành hoá; tư vấn kiến trúc, thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất.

Nhóm 44: Kiến trúc cảnh quan; chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn; dịch vụ trồng cây; cắm hoa; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0561310**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32518

(220) 10/08/2022

(181) 10/08/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.10; 5.7.13; 5.7.24; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV TRÁI CÂY TUTI (VN)
271 Nguyễn Hoàng, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Hạnh nhân đã qua chế biến; óc chó đã qua chế biến; hạt dẻ đã qua chế biến.

Nhóm 31: Trái cây tươi; hạnh nhân chưa qua chế biến; óc chó chưa qua chế biến; hạt dẻ chưa qua chế biến.

---

(111) **4-0561311**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04643
(220) 17/02/2023
(181) 17/02/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH STREETS INTERNATIONAL, INC (VN)
512 Hai Bà Trưng, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0561312**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13768
(220) 11/04/2023
(181) 11/04/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, xanh tím than.
(731) VŨ VĂN HẠNH (VN)
Số nhà 29, ngách 12, ngõ 250 Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm từ thịt; sản phẩm thịt chế biến sẵn (giò, chả); pa-tê bao gồm chủ yếu là thịt.

Nhóm 30: Bánh mỳ.

---

(111) **4-0561313**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08985
(220) 08/03/2024
(181) 08/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.1.11; 26.4.1; 26.7.25; 26.11.12
(591) Trắng, đỏ.
(731) TRẦN HẢI NINH (VN)
TDP An Lập, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ cứu hộ; vòi chữa cháy; xe chữa cháy; bơm chữa cháy.

Nhóm 12: Xe ô tô; xe ôtô con; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; lốp ô tô; vỏ xe ô tô.

---

(111) **4-0561314**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08986

(220) 08/03/2024

(181) 08/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.11; 26.4.1; 26.7.25; 26.11.12

(591) Trắng, đỏ.

(731) TRẦN HẢI NINH (VN)
TDP An Lập, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ cứu hộ; vòi chữa cháy; xe chữa cháy; bơm chữa cháy.

Nhóm 12: Xe ô tô; xe ôtô con; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; lốp ô tô; vỏ xe ô tô.

---

(111) **4-0561315**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10041

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 13.1.5; 26.13.25

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VẠN THỊNH PHÁT (VN)
42D3, KP. Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Vỏ bình ga bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: ga, thiết bị phụ kiện của bếp ga, bồn chứa ga.

Nhóm 39: Dịch vụ sang chiết nạp ga; vận chuyển khí dầu mỏ hóa lỏng.

---

(111) **4-0561316**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-23709

(220) 18/07/2018

(181) 18/07/2028

(450) 25/08/2025 449

(540)

meite

(731) CÔNG TY TNHH ZENTO VIỆT NAM (VN)
44 Trần Kim Xuyến, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị mục đích vệ sinh, sen vòi tắm, hệ thống và thiết bị vệ sinh, ống dẫn khí.

---

(111) **4-0561317**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53193
(181) 21/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 21/11/2023

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC KHOA PHARMA (VN)
Văn phòng 02, tầng 08 tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

REGENSKIN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược phẩm dùng cho người; thực phẩm chức năng; chế phẩm điều trị da; chế phẩm dược để chăm sóc da; thuốc mỡ dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem làm trắng da, dầu gội đầu, nước hoa, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng có nguồn gốc thảo dược, sâm (thực phẩm chức năng), dầu ăn, thịt, cá (không còn sống), trái cây đã được bảo quản, rau đã được bảo quản, sữa, cà phê, đường, gạo, gia vị, bánh kẹo, nước tinh khiết, cà phê nhân tạo, trà, thảo mộc đã bảo quản, mật ong, nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế), nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước ép trái cây, nước giải khát, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia); quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0561318**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53701
(181) 23/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 23/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

POLYAKTIV

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0561319**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53702
(181) 23/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 23/11/2023

POLYAKTIV

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; pho mai; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

---

(111) **4-0561320**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39970
(181) 07/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 07/09/2023

TEWI

(731) ĐỖ VĂN NGỌC (VN)
Thôn Trung Hòa, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; nồi áp suất, dùng điện; nồi lẩu dùng điện; bếp từ; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

---

(111) **4-0561321**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37100
(181) 21/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 21/08/2023

(591) Đen.

Léhem

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ÂM SẮC MỘC (VN)
6E1 Ngô Thời Nhiệm, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ quán Karaoke; dịch vụ vũ trường; tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; trình diễn các buổi biểu diễn ca nhạc trực tiếp; dịch vụ hát với nhau.

Nhóm 43: Quán ăn; nhà hàng ăn uống; quán rượu (quán bar); quán bia; quán cà phê; khách sạn.

---

(111) **4-0561322**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37640
(181) 23/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 23/08/2023

(531) 3.13.24; 26.13.1
(591) Hồng, nâu.
(731) LƯƠNG THỊ NGUYÊN KIM (VN)
295 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; bít tất (vớ); giày dép; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng cổ; găng tay.

---

(111) **4-0561323**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36619
(181) 17/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/08/2023

(531) 1.15.15; 5.11.13; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.13.1
(731) PHẠM VĂN DŨNG (VN)
Số 3 Nguyễn Trọng Thuật, khu đô thị mới Tuệ Tĩnh, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; cà phê nhân tạo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê chưa rang, hạt cà phê rang, cà phê nhân tạo, cây cà phê giống.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0561324**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36620
(181) 17/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/08/2023

(531) 5.11.13; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.18
(731) PHẠM VĂN DŨNG (VN)
Số 3 Nguyễn Trọng Thuật, khu đô thị mới Tuệ Tĩnh, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; yến sào (tổ yến); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt đã chế biến; trái cây đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; cà phê nhân tạo.

Nhóm 31: Trái cây tươi; thảo mộc tươi; rau tươi; hoa tươi; động vật sống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê chưa rang, hạt cà phê rang, cà phê nhân tạo, cây cà phê giống, thịt, thịt đã được bảo quản, yến sào (tổ yến), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hạt đã chế biến, trái cây đã chế biến.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0561325**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36758

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Vàng, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ALO AN PHÁT (VN)
21D4 đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 39: Dịch vụ bán vé máy bay; dịch vụ đại lý vé máy bay; dịch vụ đặt trước vé máy bay.

---

(111) **4-0561326**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36799

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.3; 26.11.9

(731) LẠI VĂN HÙNG (VN)
Tổ dân phố Ka Ming, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; áo váy; đồ đi chân.

---

(111) **4-0561327**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-01627
(181) 14/01/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

T.A.M®

(220) 14/01/2022

(531) 24.15.7
(731) NGÔ QUỐC MINH KỲ (VN)
Thôn Lương Cang, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón), vớ (tất).

---

(111) **4-0561328**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29719
(181) 11/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/07/2023

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 26.1.6; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá, xanh đậm, nâu, đỏ cam, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU NÚI (VN)
Tiểu khu 2, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 40: Chế biến quả táo sơn tra.

---

(111) **4-0561329**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29477
(181) 10/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 10/07/2023

(531) 17.1.2
(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (VN)
Số 126, ngõ 20 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh siêu thị bán lẻ/ bán buôn các sản phẩm: thực phẩm tươi sống, thực phẩm đã qua chế biến, gạo, đồ uống không cồn, bia, nước uống có ga, hóa phẩm tẩy rửa gia dụng và công nghiệp, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, giấy ăn, giấy vệ sinh, văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0561330**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38097

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CAO THỊ HƯƠNG TRANG (VN)
9/2/114 khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao.

Nhóm 35: Mua bán các loại: cà phê, trà sữa, chè (trà), đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, đồ uống socola có sữa, phô mai, trân châu (được làm từ ngũ cốc).

---

(111) **4-0561331**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29505

(220) 11/07/2023

(181) 11/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.13.25; 25.1.9; 25.1.10; 26.4.3

(591) Vàng, nâu, đen.

(731) NGUYỄN QUANG MINH (VN)
Thôn Plei Lôk, xã la AKe, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 12: Khung gầm cho xe cộ; nhông xe máy; xăm lốp xe cộ; phụ tùng xe cộ; bánh xe cộ; gương xe cộ.

---

(111) **4-0561332**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29855

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.1.1; 5.1.7; 26.1.1; 26.7.5

(591) Xanh lá, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TIỆM CHÈ ĐÀ LẠT HƯƠNG DUNG (VN)
196 Nguyễn Văn Tăng, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán chè (chè ăn); quán trà sữa; quán giải khát.

---

(111) **4-0561333**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40225

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 16.1.1; 16.1.4; 26.11.22

(591) Xanh lá cây, trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ NANO (VN)
Văn phòng 1901, tầng 19 tòa nhà Viwaseen, 48 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm giám sát ắc quy; phần mềm quản lý ắc quy.

---

(111) **4-0561334**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40226

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.8; 2.3.1; 2.3.8; 16.1.1; 16.1.4; 26.11.22

(591) Xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ NANO (VN)
Văn phòng 1901, tầng 19 tòa nhà Viwaseen, 48 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ điều khiển điện tử dùng cho xe đạp điện, xe máy điện và xe ô tô điện.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp phương tiện, dụng cụ chơi golf; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi golf.

---

(111) **4-0561335**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40227

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.8; 2.3.1; 2.3.8; 16.1.1; 16.1.4; 26.11.22

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ NANO (VN)
Văn phòng 1901, tầng 19 tòa nhà Viwaseen, 48 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ điều khiển điện tử dùng cho xe đạp điện, xe máy điện và xe ô tô điện.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp phương tiện, dụng cụ chơi golf; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi golf.

---

(111) **4-0561336**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40228

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.8; 2.3.1; 2.3.8; 16.1.1; 16.1.4; 26.11.22

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ NANO (VN)
Văn phòng 1901, tầng 19 tòa nhà Viwaseen, 48 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ điều khiển điện tử dùng cho xe đạp điện, xe máy điện và xe ô tô điện.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp phương tiện, dụng cụ chơi golf; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi golf.

---

(111) **4-0561337**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40229

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SBMS
Smart Battery Management System

(531) 16.1.1; 16.1.4; 26.11.22

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ NANO (VN)
Văn phòng 1901, tầng 19 tòa nhà Viwaseen, 48 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm giám sát ắc quy; phần mềm quản lý ắc quy.

---

(111) **4-0561338**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43674

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PHỞ
SINCE 1998

(531) 1.15.5; 1.15.11; 11.3.7; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ cam, vàng, be.

(731) PHẠM THỊ LAN ANH (VN)
2 T1 G23 T/T Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát (quán phở bò, các món gà, vịt, các món nem và bánh xèo).

---

(111) **4-0561339**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43853

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

anpapa

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; 26.1.18

(591) Hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CASAVI (VN)
Số 64 phố Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm dành cho mẹ và bé.

Nhóm 10: Dụng cụ cho bé ăn uống; máy hút sữa.

Nhóm 11: Máy tiệt trùng bình sữa (chạy điện); chậu rửa gắn cố định; chậu vệ sinh.

Nhóm 18: Địu em bé; ba lô; túi xách.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0561340**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25745

(220) 19/06/2023

(181) 19/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 1.15.24; 25.7.22; 26.1.1

(591) Cam, xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHOA (VN)
Số nhà 14, ngách 464/1, ngõ 464 đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn bổ sung cho thủy hải sản, gia súc, gia cầm, thú cưng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: thức ăn bổ sung cho thủy hải sản, gia súc, gia cầm, thú cưng.

---

(111) **4-0561341**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35890

(220) 14/08/2023

(181) 14/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 15.9.11; 25.5.3; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.10

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM (VN)
Số 3/84 đường Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền phát các chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

---

(111) **4-0561342**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35918

(220) 14/08/2023

(181) 14/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.7.9; 7.1.11; 7.1.24

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ LÀM ĐẸP HOME SPA HÀ NỘI (VN)
Thôn Cao Trung 2, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0561343**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35937

(220) 14/08/2023

(181) 14/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 6.1.2; 6.19.9; 7.1.11; 7.1.22; 7.1.24; 8.7.11; 24.9.1; 26.11.3

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, vàng, cam, trắng ngà, nâu nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN XUÂN KỲ (VN)
Ấp 5A, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Trứng gà; trứng vịt; trứng gia cầm.

Nhóm 31: Gà con giống.

---

(111) **4-0561344**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36336

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.1; 26.4.4

(591) Xanh lá cây, cam, vàng, xanh nước biển, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THẾ GIỚI BABY (VN)
26 đường số 49, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): máy đồ chơi, thú nhồi bông.

---

(111) **4-0561345**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02518

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.18

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH URALINK GROUP (VN)
193/3B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Marketing; dịch vụ quảng cáo media; dịch vụ quan hệ truyền thông.

---

(111) **4-0561346**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144836/QĐ-SHTT.IP

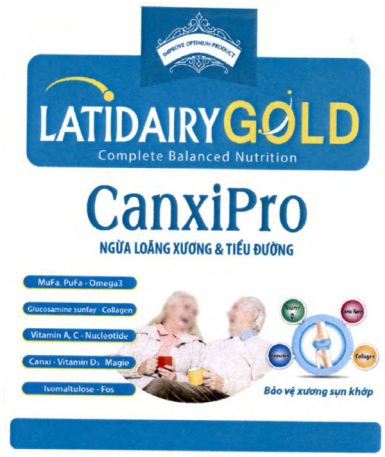
(210) 4-2024-02524

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.7.1; 2.7.2; 2.9.22; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.6; 26.4.9; 26.4.18; 26.5.1; 26.11.8; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lam, trắng, vàng, đỏ, đen, tím, cam, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH LATIMUM GOLD (VN)
Tỉnh lộ 768, khu 2, ấp Bình Thạch, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa bột; sữa chua; sữa đặc; váng sữa.

---

(111) **4-0561347**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144837/QĐ-SHTT.IP

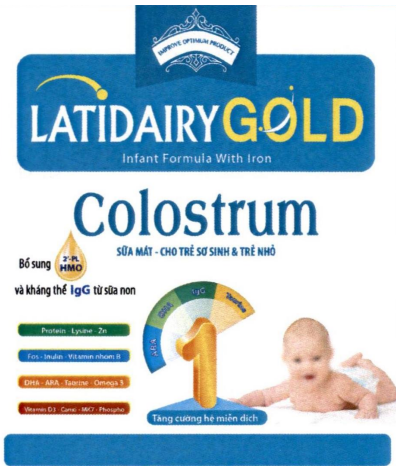
(210) 4-2024-02525

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 2.5.6; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.25; 26.2.7; 26.4.18; 26.5.1; 26.11.8; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lam, tím, trắng, vàng, cam, nâu, xanh lá, đen, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY TNHH LATIMUM GOLD (VN)
Tỉnh lộ 768, khu 2, ấp Bình Thạch, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa bột; sữa chua; sữa đặc; váng sữa.

---

(111) **4-0561348**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02527

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 2.9.19; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.25; 26.4.9; 26.4.18; 26.5.1; 26.11.8; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lam, vàng, trắng, tím, đen, da.

(731) CÔNG TY TNHH LATIMUM GOLD (VN)
Tỉnh lộ 768, khu 2, ấp Bình Thạch, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa bột; sữa chua; sữa đặc; váng sữa.

---

(111) **4-0561349**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144839/QĐ-SHTT.IP

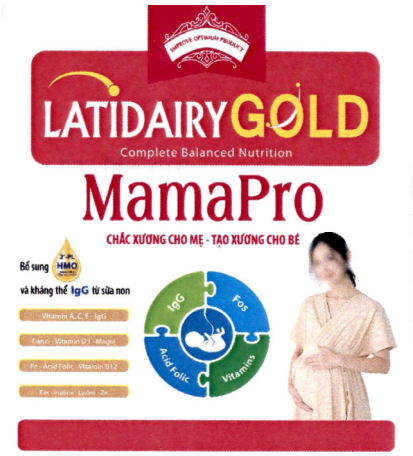
(210) 4-2024-02528

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 2.3.28; 2.5.6; 21.1.14; 21.1.15; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.1; 26.4.9; 26.4.18; 26.5.1; 26.11.8

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng, vàng, xanh dương, xanh lá, đen, màu da (màu be), tím.

(731) CÔNG TY TNHH LATIMUM GOLD (VN)
Tỉnh lộ 768, khu 2, ấp Bình Thạch, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa bột; sữa chua; sữa đặc; váng sữa.

---

(111) **4-0561350**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02530
(181) 17/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 17/01/2024

(531) 1.15.15; 8.3.1; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.1; 26.4.9; 26.4.18; 26.5.1; 26.11.8; 26.11.12; 26.15.15

(591) Trắng, xanh lam, xanh dương, vàng, tím, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH LATIMUM GOLD (VN)
Tỉnh lộ 768, khu 2, ấp Bình Thạch, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa bột; sữa chua; sữa đặc; váng sữa.

---

(111) **4-0561351**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02649
(181) 17/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

NATUGIRLS

(220) 17/01/2024

(731) LÊ QUANG TÙNG (VN)
Thôn Tân An, xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0561352**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02855
(181) 19/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

CELL POWER+

(220) 19/01/2024

(531) 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5

(591) Đỏ

(731) NGUYỄN TIẾN BÌNH (VN)
A12a.07 Sadora 2 đường 13, khu phố 11, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Đèn trị liệu dùng cho mục đích y tế; đệm sưởi ấm, vận hành bằng điện, dùng cho mục đích y tế; thiết bị xông hơi từ hóa chất để khử trùng, tẩy uế, dùng cho mục đích y tế; đai phóng điện cho mục đích y tế; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; mặt nạ đèn LED dùng cho mục đích trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; thiết bị trị liệu bằng khí nóng;thiết bị phóng điện trị liệu; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0561353**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03243

(220) 22/01/2024

(181) 22/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Diamed ADR-3

(731) CÔNG TY TNHH MEDIMAP (VN)
Khu gia đình kho 286/CVT, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0561354**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03731

(220) 25/01/2024

(181) 25/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

AI GLOBAL LOGISTICS

(591) Trắng, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH TIẾP VẬN TOÀN CẦU BB (VN)
491/1 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; vận tải bằng đường không; vận tải bằng đường sắt; vận tải đường biển; hậu cần vận tải.

---

(111) **4-0561355**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04971

(220) 01/02/2024

(181) 01/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

THE NO.16 COFFEE!
COFFEE F

(531) 4.5.2; 4.5.3; 11.3.3; 26.11.8

(591) Nâu, trắng, đỏ.

(731) ĐOÀN VĂN THẮNG (VN)
Thôn Nhân Giả, xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0561356**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05184

(220) 02/02/2024

(181) 02/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

ĐẠI QUANG MINH
Khóa Vạn Năng

(531) 1.3.1; 20.7.1

(591) Vàng, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ THIẾT BỊ ĐẠI QUANG MINH (VN)
Số nhà 25, LK38, KĐT mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Khóa thông minh chống cháy-thoát nạn (chạy bằng điện); khóa Thông minh chống cháy-thoát nạn (chạy bằng pin); khóa chống trộm; khóa điện tử; khóa thẻ từ.

---

(111) **4-0561357**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05338

(220) 05/02/2024

(181) 05/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

THỊNH VƯỢNG TOÀN CẦU

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THỊNH VƯỢNG TOÀN CẦU (VN)
29 Trần Hữu Khác, thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất cơ bản (dùng trong làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón và hợp chất ni tơ; hoá chất dùng trong nông nghiệp; chất kích thích sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 40: Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt theo yêu cầu của người khác; chế biến và bảo quản rau quả theo yêu cầu của người khác; xay xát bột thô; chế biến bột thô theo yêu cầu của người khác; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

Nhóm 44: Trồng lúa; trồng ngô và cây lương thực có hạt khác; trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh; trồng cây hàng năm khác; trồng cây ăn quả; trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm; trồng cây lâu năm khác; nhân và chăm sóc cây giống hàng năm; nhân và chăm sóc cây giống lâu năm; chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn; chăn nuôi gia cầm; chăn nuôi hỗn hợp; dịch vụ trồng trọt; dịch vụ chăn nuôi; dịch vụ sau thu hoạch; xử lý hạt giống để nhân giống; trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp.

---

(111) **4-0561358**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05686

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.9

(731) TRƯƠNG HỮU NGỮ (VN)
A12504, Aqua1, Vinhomes Golden River, 2 Tôn Đức Thắng, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ biện hộ pháp lý.

---

(111) **4-0561359**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05753

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

NixeumTida

(731) NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH (VN)
75 Trần Văn Giáp, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0561360**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05754

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

TidaUrdeso

(731) NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH (VN)
75 Trần Văn Giáp, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0561361**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10018
(181) 15/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

AstaSmooth

(220) 15/03/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0561362**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10043
(181) 15/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

HP
HONG PHAT LAND
Trao giá trị - Nhận niềm tin

(220) 15/03/2024

(531) 7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh lá, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NHẬT HỒNG PHÁT (VN)
Xóm Trung B, Đông Mai, xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Dịch Vụ Sở hữu trí tuệ Kass Việt nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm chân không [máy móc]; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; bơm khí nén; bơm ly tâm.

---

(111) **4-0561363**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10045
(181) 15/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Bison

(220) 15/03/2024

(531) 3.4.11; 3.4.13

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI XSAFE (VN)
Số 20, đường số 1, khu dân cư Cityland Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Hộp đựng dụng cụ, không bằng kim loại, rỗng.

---

(111) **4-0561364**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10129

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

rogerseller

(731) HOÀNG HỮU THÀNH (VN)
Thôn Nhồi Dưới, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị khử mùi không khí; hệ thống và thiết bị vệ sinh; quạt điện; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; máy và thiết bị làm sạch không khí.

---

(111) **4-0561365**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36441

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

chef'n

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Tím, trắng.

(731) LIFETIME BRANDS, INC. (US)
1000 Stewart Avenue, Garden City, New York 11530, USA

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kéo để sử dụng trong nhà bếp; kéo tỉa vận hành bằng tay; kéo tỉa bằng tay không dùng điện; dụng cụ cắt lát rau củ quả, vận hành bằng tay; dụng cụ cắt miếng hoa quả; dụng cụ thái (dao); dụng cụ thái rau củ; dụng cụ cắt lát (dao); dụng cụ gọt vỏ rau củ, vận hành bằng tay; dao gọt vỏ rau củ (dao vận hành bằng tay); dụng cụ gọt vỏ (vận hành bằng tay); dụng cụ cầm tay vận hành thủ công; dụng cụ cắt phần lõi hoa quả; dụng cụ cắt phần lõi rau củ vận hành bằng tay; dụng cụ thái (dụng cụ vận hành bằng tay); dụng cụ cầm tay để khắc hoặc trang trí quả bí ngô, bí ngô nhỏ, bầu và các loại trái cây và rau quả khác, cụ thể là dụng cụ cắt có lưỡi dài và muỗng; dụng cụ cầm tay thao tác thủ công.

Nhóm 09: Cốc để đo.

Nhóm 21: Dụng cụ phân phối pho mát không dùng điện; dụng cụ gọt vỏ rau củ không dùng điện dùng cho nhà bếp; dụng cụ chần trứng; nĩa giữ lõi ngô; dụng cụ tách lòng đỏ trứng, không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng; kẹp gắp sa-lát.

---

(111) **4-0561366**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37704

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.12

(591) Xanh đậm, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ INSEN (VN)
Tòa nhà SBI, lô 6B, đường số 3, khu công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ báo hiệu bằng còi; máy báo động bằng âm thanh; thiết bị báo động bằng âm thanh; thiết bị âm thanh báo động; thiết bị phân tích không khí; thiết bị báo động; thiết bị báo cháy; chuông báo cháy; chuông điện báo động; thiết bị đầu cuối [điện]; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; công tắc điện; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; máy truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ máy phát [viễn thông]; thiết bị cao tần; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị rađa; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị truyền phát [viễn thông]; máy phát [viễn thông]; hệ thống phòng trộm, chạy điện; thiết bị báo hiệu chống trộm; mạch tích hợp; chất bán dẫn; chip [mạch tích hợp]; vi mạch [mạch tích hợp]; vi mạch [mạch IC]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; giao diện [cho máy tính]; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; bộ điều chỉnh [biến đổi] ánh sáng, dùng điện; bộ vi xử lý; bộ điều biến; mô đem; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]; thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; bộ phát hiện khói; bộ dò khói; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; phần cứng máy tính; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; camera ảnh nhiệt; nhẫn thông minh; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; máy điều nhiệt kỹ thuật số kiểm soát khí hậu; ví điện tử tải xuống được; hộ chiếu sinh trắc học; hộ chiếu điện tử; trung tâm điều khiển nhà tự động; trung tâm điều khiển nhà thông minh; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; loa thông minh; khóa sinh trắc học; mũ liên kết não bộ, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Máy đo mạch; mạch lực kế; huyết áp kế; thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; máy đo nhịp tim; thiết bị giám sát nhịp tim; thiết bị theo dõi lượng mỡ trong cơ thể; thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể; vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế; thiết bị giám sát bệnh tiểu đường; mũ liên kết não bộ dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS];

nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng [PaaS]; nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; tư vấn trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 45: Giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh.

---

(111) **4-0561367**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38297

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

WEGO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LESTAR GROUP (VN)
Tầng 2, tòa nhà B9, khu đô thị Đại Kim - Định Công, đường Nguyễn Công Thái, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; sản phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm chức năng; chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng bổ sung dinh dưỡng điều chỉnh cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Đồ uống từ nước ép trái cây không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; chế phẩm để làm nước uống có ga, đồ uống không cồn, nước ngọt, đồ uống tăng lực, bia không cồn, nước sinh tố; đồ uống trên cơ sở đậu nành, đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa.

Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu: thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561368**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38309

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MYXEN

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Thôn Bặt Ngõ, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; tinh dầu dùng cho gia đình; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 05: Muối để cho vào nước tắm khoáng (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dược để chăm sóc da; sáp bôi chống cước chân tay do rét lạnh dùng cho mục đích dược phẩm; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; miếng dán hạ sốt.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; quần áo chuyên dụng cho phòng mổ; khẩu trang y tế; thắt lưng chỉnh hình.

Nhóm 24: Vải không dệt; khăn vải; túi ngủ; khăn mặt bằng vải; khăn gạc bằng vải cotton; chăn.

---

(111) **4-0561369**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38313

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DADY HOME
THƯƠNG HIỆU ÔNG BỐ GIA DỤNG

(531) 24.15.7; 26.1.1

(591) Xanh dương đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOP 247 (VN)
92-94-96-98-100/2 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi.

Nhóm 21: Nồi xoong không dùng điện; bộ nồi xoong không dùng điện; xoong hầm không dùng điện; đũa; muỗng để múc dùng cho gia đình; bát (chén).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối thiết bị nhà bếp cụ thể: hút mùi trong nhà bếp, đũa, muỗng (thìa), bát (chén), thiết bị khử mùi không khí, camera ghi hình, camera quan sát, camera ảnh nhiệt, màn hình tương tác.

---

(111) **4-0561370**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38635

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ANH MY
HEALTHY SKIN
RADIANT BEAUTY

(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.13.1; 24.17.5; 25.5.25

(591) Xanh, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC ANH MỸ (VN)
247A Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; kem chống nắng; kem tẩy da chết; sữa tắm trắng da.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh, bệnh viện, trung tâm chăm sóc sức khỏe, dịch vụ y tế tại bệnh viện, dịch vụ khám chữa bệnh da liễu.

---

(111) **4-0561371**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144863/QĐ-SHTT.IP

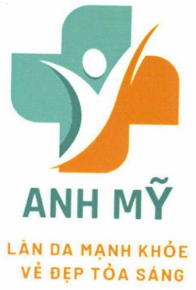
(210) 4-2023-38636

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.13.1; 24.17.5; 25.5.25

(591) Xanh, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC ANH MỸ (VN)
247A Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; kem chống nắng; kem tẩy da chết; sữa tắm trắng da.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh, bệnh viện, trung tâm chăm sóc sức khỏe, dịch vụ y tế tại bệnh viện, dịch vụ khám chữa bệnh da liễu.

---

(111) **4-0561372**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39023

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.9.1; 24.15.7; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU VIỆT ĐỨC (VN)
Số 46 ngõ 16, đường Rước Cỗ, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa nhôm

---

(111) **4-0561373**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39060

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Sacombank Digi Life

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)
266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và dân cư dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; thuê mua tài chính; mua bán các khoản nợ; phân tích định giá máy móc thiết bị, hàng hóa phục vụ cho yêu cầu cấp tín dụng của ngân hàng; giám định định giá vàng bạc đá quý; dịch vụ môi giới chứng khoán và trái phiếu; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ quản lý các tài khoản ngân hàng; dịch vụ tín dụng,ủy thác tài khoản (tài chính); dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ ngân hàng tại nhà; phát hành thẻ tín dụng, thẻ thanh toán; quản lý tài chính; ngân hàng thế chấp; ngân hàng cầm cố bất động sản; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ.

---

(111) **4-0561374**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40852

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

TAZU

(531) 26.3.1

(731) YAMADA LABO CO., LTD. (JP)
5-2, 1-chome, Minamicho, Minami Island, Chuo Ward, Kobe City, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; mỹ phẩm; kem đánh răng (không chứa thuốc); dầu chăm sóc da [mỹ phẩm].

---

(111) **4-0561375**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46630

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 8.1.16

(591) Hồng đậm, hồng, hồng nhạt, xanh, trời đậm, xanh da trời, xanh da trời nhạt, trắng.

(731) HUỲNH THỊ KIM PHỤNG (VN)
57 Phan Đình Phùng, khóm 1, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh bông lan; bánh kẹo; bánh nướng; bánh dẻo; bánh cốm; bánh gato.

---

(111) **4-0561376**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48575

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HAKUHODO

(591) Đen, trắng

(731) MÃ QUANG TRÍ (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày (cọ trang điểm); cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0561377**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48841

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18

(591) Xanh than, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ NGUYÊN VIỆT NAM (VN)
Ấp Thanh Trì A, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải dùng cho cơ thể người; bàn chải làm sạch cho răng và lợi.

---

(111) **4-0561378**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52624

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MaxstarSon

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSTAR PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 451, đường Hùng Vương, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm [hóa chất]; hóa chất chống thấm.

Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách nhiệt, sơn cách điện); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm dùng trong xây dựng; sơn ngoại thất; sơn chống gỉ.

Nhóm 19: Màng chống thấm không làm bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu chống thấm nước phi kim loại; lớp lót tường chống thấm dùng cho xây dựng (không bằng kim loại, trừ sơn); bột chống thấm dùng trong xây dựng; vữa chống thấm.

Nhóm 35: Mua bán: Keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm [hóa chất], hóa chất chống thấm, Sơn các loại, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm dùng trong xây dựng, sơn ngoại thất, sơn chông gỉ, màng chống thấm không làm bằng kim loại dùng trong xây dựng, vật liệu chống thấm nước phi kim loại, bột chống thấm dùng trong xây dựng, vữa chống thấm, lớp quét tường chống thấm dùng cho xây dựng (trừ sơn), lóp lót tường chống thấm dùng cho xây dựng (không bằng kim loại, trừ sơn).

Nhóm 37: Dịch vụ chống thấm [xây dựng]; dịch vụ chống ẩm [xây dựng].

---

(111) **4-0561379**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52625

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

MaxstarBen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEWSTAR PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 451, đường Hùng Vương, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm [hóa chất]; hóa chất chống thấm.

Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách nhiệt, sơn cách điện); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm dùng trong xây dựng; sơn ngoại thất; sơn chống gỉ.

Nhóm 19: Màng chống thấm không làm bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu chống thấm nước phi kim loại; lớp lót tường chống thấm dùng cho xây dựng (không bằng kim loại, trừ sơn); bột chống thấm dùng trong xây dựng; vữa chống thấm.

Nhóm 35: Mua bán: keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm [hóa chất], hóa chất chống thấm, Sơn các loại, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm dùng trong xây dựng, sơn ngoại thất, sơn chông gỉ, màng chống thấm không làm bằng kim loại dùng trong xây dựng, vật liệu chống thấm nước phi kim loại, bột chống thấm dùng trong xây dựng, vữa chống thấm, lớp quét tường chống thấm dùng cho xây dựng (trừ sơn), lớp lót tường chống thấm dùng cho xây dựng (không bằng kim loại, trừ sơn).

Nhóm 37: Dịch vụ chống thấm [xây dựng]; dịch vụ chống ẩm [xây dựng].

---

(111) **4-0561380**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52679

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CUNG TIẾN

(731) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC HÀ VIỆT (VN)
Km số 9, quốc lộ 1A, Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; cà phê; sôcôla; mật ong.

---

(111) **4-0561381**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02157

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NHÓM THIÊN MINH (VN)
121/40 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ mỹ phẩm, dược phẩm và thực phẩm chức năng; dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu mỹ phẩm, dược phẩm và thực phẩm chức năng; quảng cáo cho mục đích bán hàng.

---

(111) **4-0561382**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02494

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHONG CÁCH MỚI (VN)
Số 530 đường Trường Chinh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa nhôm; cửa thép; các phụ kiện bằng kim loại dùng cho cửa bao gồm: bản lề, thanh chuyển động và khóa (trừ khóa điện).

Nhóm 19: Gỗ ốp tường; gỗ xẻ; cửa làm bằng nguyên liệu nhựa tổng hợp; cầu thang gỗ; cửa gỗ; kính xây dựng.

Nhóm 20: Tủ bằng gỗ; ghế bằng gỗ; giường gỗ.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị chịu áp lực công nghiệp.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp, nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0561383**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02495

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 24.9.1; 26.4.18

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI QUEENVIET (VN)
Tầng 1, số 530 đường Trường Chinh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa nhôm; cửa thép; các phụ kiện bằng kim loại dùng cho cửa bao gồm: bản lề, thanh chuyển động và khóa (trừ khóa điện).

Nhóm 19: Gỗ ốp tường; gỗ xẻ; cửa làm bằng nguyên liệu nhựa tổng hợp; cầu thang gỗ; cửa gỗ; kính xây dựng.

Nhóm 20: Tủ bằng gỗ; ghế bằng gỗ; giường gỗ.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị chịu áp lực công nghiệp.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp, nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0561384**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02503

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.3; 24.15.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, tím, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH A369 (VN)
Số 41 Nguyễn Văn Tạo, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; bất động sản.

---

(111) **4-0561385**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10249

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) DONGZHI CAO (CN)
Room 301, Block 22, 21st Street, 3rd District of Clifford Village, ShiGuang Road, Panyu District, Guangzhou, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí; dầu gội đầu; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0561386**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10250

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

WEIRD MARKET

(731) HANGZHOU BAOLE CLOTHING CO., LTD. (CN)
B1513, 14th Floor, Building 2, Dongdamen Commodity Trading Center, Shangcheng District, Hangzhou City, Zhejiang Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; trang phục dệt kim; mũ; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục].

---

(111) **4-0561387**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10251

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

DEAR BOX

(531) 26.1.2; 26.11.9

(591) Đen, trắng, xám.

(731) BIN WANG (CN)
224 Wanwang Village, Macun Township, Wuyang County, Luohe City, Henan Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0561388**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10253

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

wazixie

(531) 2.9.4; 4.5.3; 4.5.21

(731) QUANZHOU YUELIANG SHOES CO., LTD. (CN)
4th Floor, Building A, Gouxi Nature Group, Chendai Town, Jinjiang, Quanzhou, Fujian, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dùng ở bãi biển; giày dép bằng vải đế cói đan; giầy đá bóng; đồ đi ở chân; dép; giầy thể thao.

---

(111) **4-0561389**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10337

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18

(591) Xanh lá cây, đỏ, da cam.

(731) HÀ VỊ CANG (VN)
329 Tân Phước, phường 06, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0561390**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10344

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 13.3.7

(591) Đỏ, đỏ cam đậm, đỏ cam, da cam, vàng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH HAI LẠNG MỐT (VN)
3B, Sông Hậu, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống.

---

(111) **4-0561391**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10366

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

AEYE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MẬU DỊCH UENO ƯU PHẨM (VN)
39 đường số 17B, phường Bình Tri Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho đông vật); nước hoa; tinh dầu; chất tẩy rửa; chế phẩm làm thơm không khí (xịt phòng); bông tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm;.

Nhóm 21: Dụng cụ trang điểm và làm sạch như: bông phấn để trang điểm; chổi trang điểm; đồ dùng tẩy trang (dùng trong trang điểm); bông mút để trang điểm; hộp đựng phấn trang điểm; cọ chải lông mi;.

---

(111) **4-0561392**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144908/QĐ-SHTT.IP

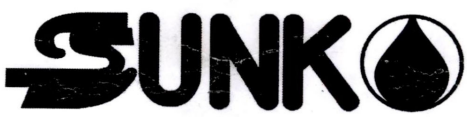
(210) 4-2024-10367

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 12.3.11; 26.1.1; 26.11.12; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH THUẬN PHÁT (VN)
Tổ 10, đường Tố Hữu, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy lọc nước; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị lọc không khí; thiết bị và dụng cụ để nấu nướng dùng điện; máy đun nước nóng lạnh.

---

(111) **4-0561393**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10404

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.14; 1.15.15; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.5; 26.1.18

(591) Hồng, hồng nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AUTHENTIC VIỆT NAM (VN)
Số 1 lô 28 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; chai xịt trì hoãn xuất tinh sớm dùng để hỗ trợ tình dục; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân (gel bôi trơn); chất bôi trơn khử trùng hợp vệ sinh để sử dụng trong vùng âm đạo, dương vật và hậu môn; gel kích thích tình dục.

---

(111) **4-0561394**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10433
(181) 18/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 18/03/2024

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Cam, xanh, xám.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THÀNH NGHĨA (VN)
36/5 khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Băng tải.

Nhóm 35: Mua bán băng tải.

---

(111) **4-0561395**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10524
(181) 18/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

ZORO

(220) 18/03/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HẢI HÀ (VN)
32-TT5.1 khu chức năng đô thị tại Ao Sào, đường Ao Sào, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch rau câu dạng kẹo; bánh gạo; bánh ngọt; đường; bột nguyên liệu làm bánh.

---

(111) **4-0561396**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10526
(181) 18/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

KORYO

(220) 18/03/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HẢI HÀ (VN)
32-TT5.1 khu chức năng đô thị tại Ao Sào, đường Ao Sào, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch rau câu dạng kẹo; bánh gạo; bánh ngọt; đường; bột nguyên liệu làm bánh.

---

(111) **4-0561397**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10528

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

JUNO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HẢI HÀ (VN)
32-TT5.1 khu chức năng đô thị tại Ao Sào, đường Ao Sào, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch rau câu dạng kẹo; bánh gạo; bánh ngọt; đường; bột nguyên liệu làm bánh.

---

(111) **4-0561398**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10530

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

TIARA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HẢI HÀ (VN)
32-TT5.1 khu chức năng đô thị tại Ao Sào, đường Ao Sào, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch rau câu dạng kẹo; bánh gạo; bánh ngọt; đường; bột nguyên liệu làm bánh.

---

(111) **4-0561399**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10532
(220) 18/03/2024
(181) 18/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

MY KISS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HẢI HÀ (VN)
32-TT5.1 khu chức năng đô thị tại Ao Sào, đường Ao Sào, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch rau câu dạng kẹo; bánh gạo; bánh ngọt; đường; bột nguyên liệu làm bánh.

---

(111) **4-0561400**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10535
(220) 18/03/2024
(181) 18/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

KAPPY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HẢI HÀ (VN)
32-TT5.1 khu chức năng đô thị tại Ao Sào, đường Ao Sào, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch rau câu dạng kẹo; bánh gạo; bánh ngọt; đường; bột nguyên liệu làm bánh.

---

(111) **4-0561401**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10549
(220) 18/03/2024
(181) 18/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

MYLIKE'S

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HẢI HÀ (VN)
32-TT5.1 khu chức năng đô thị tại Ao Sào, đường Ao Sào, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch rau câu dạng kẹo; bánh gạo; bánh ngọt; đường; bột nguyên liệu làm bánh.

---

(111) **4-0561402**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10551

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

LUXURY FASHION

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM HỮU NGHĨA (VN)
Số nhà 728, xóm Phượng Vũ, thôn Thao Nội, xã Sơn Hà, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; cặp sách; ba lô; va li; túi du lịch.

---

(111) **4-0561403**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10552

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

THỨC TỈNH

(731) NGUYỄN VĂN BA (VN)
Xóm Việt Cường, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Miến; miến tỏi đen; mì sợi làm từ bột ngũ cốc; bột ngũ cốc; tinh bột cho thực phẩm.

---

(111) **4-0561404**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10589

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

苗家 祖大夫
MiaoJia ZUDAIFU

(731) QIU JIAHAO (CN)
No. 7, District 10, Dongdian, Jinshang Town, Shishi City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm da liễu; thuốc đông y Trung Quốc; thuốc mỡ dược phẩm; ngải cứu dùng làm thuốc; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; kem dược phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0561405**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09957

(220) 14/03/2024

(181) 14/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.19

(591) Trắng, nâu, vàng đồng.

(731) HỘ KINH DOANH KIM GOLDEN TRỊ LIỆU CỔ TRUYỀN (VN)
Số 08, đường Phan Anh, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ xoa bóp (masage); dịch vụ tắm hơi; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0561406**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09964

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 3.7.17; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ VIỆT HÀN (VN)
LD-102/TT1-KD-04-02, khu 1A, khu đô thị sinh thái Ecorivers, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dược liệu; chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0561407**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144924/QĐ-SHTT.IP

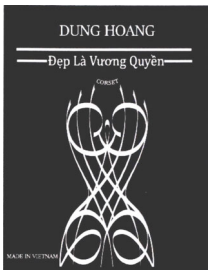
(210) 4-2024-09133

(220) 11/03/2024

(181) 11/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 9.3.1; 25.1.25; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.12

(731) HOÀNG THỊ DUNG (VN)
P209 B3 tập thể xây lắp 24, tổ 3, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Áo nịt ngực; áo nịt ngực [áo lót].

---

(111) **4-0561408**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09138

(220) 11/03/2024

(181) 11/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

SDlink
LINK FOR SUSTAINABILITY

(591) Xanh lá cây, cam, trắng, đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SD LINK (VN)
Số 29, C2, ngõ 68/53/18 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh.

---

(111) **4-0561409**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09288

(220) 12/03/2024

(181) 12/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.17.11; 2.3.1; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng, cam, vàng nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC ANH MỸ (VN)
247A Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; bệnh viện; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh da liễu.

---

(111) **4-0561410**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09289

(220) 12/03/2024

(181) 12/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.17.11; 2.3.1; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng, cam, vàng nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC ANH MỸ (VN)
247A Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; bệnh viện; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh da liễu.

---

(111) **4-0561411**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09304

(220) 12/03/2024

(181) 12/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TRỊNH QUANG PHƯƠNG (VN)
Phố Bắc Sơn, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và kinh doanh siêu thị cụ thể như: hàng lương thực, thực phẩm (bánh kẹo, đường, sữa, mật ong, gia vị, nước chấm, dầu ăn các loại, thực phẩm đông lạnh, các loại nông sản: gạo, đỗ, chè, hoa quả tươi các loại, đồ uống các loại (rượu, bia, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống), mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ trang điểm), hóa mỹ phẩm (kem đánh răng, nước súc miệng, nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập và đồ dùng văn phòng phẩm (kéo, giấy, ghim, bút viết, tập vở, sách).

---

(111) **4-0561412**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10017
(220) 15/03/2024
(181) 15/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

AstaOracinon

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0561413**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09807
(220) 14/03/2024
(181) 14/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

SANOCLU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SANTA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 11, ngách 12, ngõ 29, phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561414**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09808
(220) 14/03/2024
(181) 14/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

MESIZACOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VP-PHARM (VN)
Ô 213 lô C5, khu đô thị mới Đại Kim-Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561415**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09810

(220) 14/03/2024

(181) 14/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

ĐỊNH KHÔN ĐAN

(731) ĐINH THỊ THU HIỀN (VN)
Hoa Phượng 1-03 Vinhomes Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu và đại lý ký gửi các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế, trà thảo dược, chế phẩm dược để chăm sóc da, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; thẩm mỹ viện; chăm sóc sắc đẹp; chăm sóc sức khỏe; vật lý trị liệu; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm.

---

(111) **4-0561416**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09819

(220) 14/03/2024

(181) 14/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

AstaSubagel

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0561417**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09820
(181) 14/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 14/03/2024

Astafectan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0561418**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09821
(181) 14/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 14/03/2024

AstaDexpan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0561419**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09822
(181) 14/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 14/03/2024

AstaNabagel

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phườngng Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0561420**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09823

(220) 14/03/2024

(181) 14/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Duospots

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0561421**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08988

(220) 08/03/2024

(181) 08/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 24.15.7; 26.1.2

(591) Xanh than, cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NEXTAGE (VN)
Số 08, ngõ 36 đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; thiết bị sạc pin cho điện thoại; giá đỡ điện thoại; loa không dây; tấm bảo vệ màn hình điện thoại; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(111) **4-0561422**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 144993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09006

(220) 08/03/2024

(181) 08/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Tola Onfit

(731) PHẠM THỊ HẰNG (VN)
Số 14/855 Tôn Đức Thắng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 29: Sữa thực vật; hạt dinh dưỡng đã qua chế biến; thực phẩm dinh dưỡng không dùng cho mục đích y tế, không trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc dinh dưỡng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0561423**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09391

(220) 12/03/2024

(181) 12/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.4; 19.1.12; 26.1.1

(591) Đỏ đô, trắng.

(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; chai lọ; nồi nấu, không dùng điện; chén.

---

(111) **4-0561424**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10595

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.1

(591) Xám, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG AG (VN)
Số nhà 22, tổ 22C, phố Thọ Mai, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; phá dỡ các công trình xây dựng; cung cấp thông tin xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng [lối đi, tường].

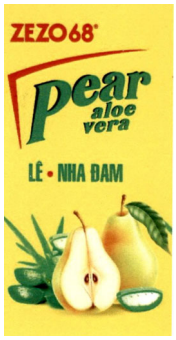
Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc.

---

(111) **4-0561425**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10605
(181) 18/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 18/03/2024

(531) 5.7.15; 5.7.22; 5.11.17; 26.3.23
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TÂN TIẾN PHÁT (VN)
Đội 7B, xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

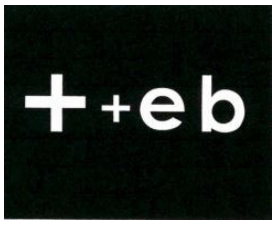
(511) Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); đồ uống không có cồn (nước giải khát); nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống); nước ép trái cây; nước lê nha đam.

---

(111) **4-0561426**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54266
(181) 27/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 27/11/2023

(531) 24.17.5; 24.17.6
(591) Trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PETLAND VIỆT NAM (VN)
Lô 6, C13, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0561427**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54716
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

JOYTHAI

(220) 29/11/2023

(731) ĐINH KHÁNH HUYỀN (VN)
Tòa nhà M3, khu căn hộ Vinhomes Metropolis, 304 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0561428**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 144999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54717
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

JoyThai

(220) 29/11/2023

(531) 5.9.15; 5.9.21
(731) ĐINH KHÁNH HUYỀN (VN)
Tòa nhà M3, khu căn hộ Vinhomes Metropolis, 304 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0561429**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54718
(181) 29/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

JoyThai

(220) 29/11/2023

(531) 5.9.15; 5.9.21; 26.1.1; 26.1.18
(731) ĐINH KHÁNH HUYỀN (VN)
Tòa nhà M3, khu căn hộ Vinhomes Metropolis, 304 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0561430**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57700
(181) 14/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

KONDO VINA

(220) 14/12/2023

(531) 25.5.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH KONDO VINA (VN)
38 Lâm Hoành, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu hàng hóa gồm nguyên vật liệu dệt may; triển lãm, trưng bày sản phẩm (nguyên vật liệu dệt may phục vụ cho ngành may mặc và công nghiệp) nhằm mục đích bán hàng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng

---

(111) **4-0561431**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58855
(181) 20/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 20/12/2023

DULOXNOR

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI Y TẾ VIỄN ĐÔNG (VN)
20 cư xá Bình Minh, đường Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0561432**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60379
(181) 28/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 28/12/2023

CAM NGUOI

(731) PHAN TRUNG KIÊN (VN)
Thôn 4, xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; bột dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt (trừ các loại hạt ngũ cốc); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ quả; hạt đã qua chế biến; thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ thực vật (rau, củ, quả, hạt) (không dùng cho mục đích y tế); bột rau củ quả (dùng như thực phẩm rau củ quả đã qua chế biến).

Nhóm 30: Bột yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; thanh thức ăn giàu năng lượng chứa chủ yếu nước mật làm từ lúa gạo (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng làm chủ yếu từ ngũ cốc (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế, đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, bột dinh dưỡng dùng cho mục đích y

tế, rau củ quả đã qua chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ quả, hạt đã qua chế biến, thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ thực vật (rau, củ, quả, hạt) (không dùng cho mục đích y tế), bột rau củ quả (dùng như thực phẩm rau củ quả đã qua chế biến), bột yến mạch, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bột ngũ cốc, thanh ngũ cốc giàu protein, thanh thức ăn giàu năng lượng chứa chủ yếu nước mật làm từ lúa gạo (không dùng cho mục đích y tế), thực phẩm bổ sung dinh dưỡng làm chủ yếu từ ngũ cốc (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0561433**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60380

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 8.5.3; 26.1.1; 26.4.4

(731) HỘ KINH DOANH NĂM HỒNG (VN)
118 Tống Phước Phổ, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã chế biến gồm: giò (chả bò, chả heo: được làm từ thịt bò, thịt heo); thịt nguội; nem (được làm từ thịt); tré.

Nhóm 35: Mua bán: giò (chả bò, chả heo), thịt nguội, nem, tré.

---

(111) **4-0561434**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01008

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7

(591) Đen, trắng.

(731) HKC CORPORATION LIMITED (CN)
Factory Building 1 and 6, Huike Ind Park, No. 1 Industrial 2nd Road, Shiyan Street, Baoan, Shenzhen, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; màn hình hiển thị; rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người; thiết bị giảng dạy; máy chiếu video; máy chủ máy vi tính; tai nghe thực tế ảo.

---

(111) **4-0561435**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01009
(220) 08/01/2024
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

KERYA

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TAGI VIỆT NAM (VN)
Số 152, ngõ 80, tổ 12, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 11: Sen vòi; thiết bị vệ sinh; bệt sứ; chậu sứ; bình nước nóng; vòi phun nước (thiết bị vệ sinh); chậu rửa inox (dùng cho mục đích vệ sinh).

---

(111) **4-0561436**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01678
(220) 11/01/2024
(181) 11/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

SHIVANA

(731) TRẦN XUÂN TRÌNH (VN)
Thôn Tướng Loát, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần lót nam; đồ đi chân; giày; quần áo nam.

---

(111) **4-0561437**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01683
(220) 11/01/2024
(181) 11/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

SINCE 1978
KIM HẰNG®
BẠN CỦA NGƯỜI NỘI TRỢ

(531) 3.7.7; 3.7.16
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM - NHỰA KIM HẰNG (VN)
1 Ba Tơ, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Nồi chiên không dầu; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; chảo rán sâu lòng, dùng điện.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; chảo để rán; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; xoong hầm thịt.

---

(111) **4-0561438**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01689

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.16; 2.3.23; 24.17.20

(591) Xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TX GROUP (VN)
Thửa 133, thôn Trần Phú, xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa.

---

(111) **4-0561439**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01690

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh nước biển, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ICYBERNET VIỆT NAM (VN)
Thôn Lâm Hộ, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Ốp lưng điện thoại; tấm bảo vệ màn hình điện thoại; pin điện thoại; dây sạc điện thoại; loa không dây; vòng đeo tay điện tử; giá đỡ điện thoại; tai nghe có dây; tai nghe không dây; tai nghe chụp tai; loa để bàn; loa kéo; loa Bluetooth; cáp âm thanh; thẻ nhớ; USB; hub chuyển đổi mở rộng kết nối cho máy tính.

Nhóm 11: Đèn led để bàn; đèn led tích điện để bàn; quạt tích điện để bàn; bình nước giữ nhiệt dùng điện.

Nhóm 21: Bình nước giữ nhiệt không dùng điện; bình nước.

---

(111) **4-0561440**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01814

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.13.15; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh lá cây, xanh tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TẾ BÀO GỐC TOÀN CẦU CELLAB (VN)
Tầng 12, tháp C, tòa nhà Hồ Gươm Plaza, số 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp.

---

(111) **4-0561441**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01816

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

TRIỆU THANH THANH

(731) TRIỆU SÓC HÊN (VN)
115 Tạ Uyên, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Ống mềm không bằng kim loại; khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống; ống cao su mềm; ống nhựa dẻo; vòng đệm ống; ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy.

---

(111) **4-0561442**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01829

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

cyanfashion

(731) NGUYỄN DOÃN KIÊN (VN)
Thôn Đồng Niên, xã Quỳnh Hoàng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; mũ; váy.

---

(111) **4-0561443**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01964

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC FOTECPHAM VIỆT NAM (VN)
Số 72a, ngõ 6, thôn Hữu Lê, xã Hữu Hoà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0561444**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48441

(220) 16/11/2022

(181) 16/11/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.7.3; 26.4.1; 26.4.9

(591) Trắng, đen, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH NIỀM TIN (VN)
Số 142, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cập nhận và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt cáp; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hoả hoạn.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; cung cấp kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn công nghệ; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng.

---

(111) **4-0561445**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53752
(181) 16/12/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 16/12/2022

(531) 2.9.14; 2.9.15
(591) Xanh lá, xanh dương, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI TOGNICOM (VN)
Xóm Chợ Dầu, xã Khánh Hòa, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 29: Trái cây, đã chế biến; thịt đóng hộp; thịt đã được bảo quản; rau củ quả đã chế biến.

Nhóm 30: Bún; phở; mì; miến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0561446**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00365
(181) 05/01/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 05/01/2023

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FALCON COATINGS VIỆT NAM (VN)
số 30, ngõ 67, đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Cát nhân tạo (vật liệu xây dựng phi kim loại); gạch không nung.

---

(111) **4-0561447**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55345
(181) 27/12/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 27/12/2022

(731) ERA CO., LTD. (CN)
No. 2, Daixi Road, Huangyan Economic Development Zone, Taizhou, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Vòi nước; ống dẫn nước dùng cho hệ thống vệ sinh; ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; bộ lọc cho hệ thống thoát nước; hệ thống làm sạch nước; thiết bị làm nóng,

chạy điện; phụ kiện gá lắp đường ống của buồng tắm; thiết bị làm nóng nước cho buồng tắm; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; hệ thống làm nóng nước; phụ kiện bồn tắm; bộ tản nhiệt, chạy điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu vệ sinh (gắn cố định); nhà vệ sinh thông minh.

---

(111) **4-0561448**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55344

(220) 27/12/2022

(181) 27/12/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 3.7.16; 3.7.24

(731) ICON BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
4F., No. 180, Ziqiang S. Rd., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; chế phẩm làm trong sạch không khí; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi cho quần áo; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt.

Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; mua sắm hàng hóa trực tuyến cho người khác; cửa hàng bách hóa chuyên về: băng vệ sinh, miếng lót của quần lót [vệ sinh], chế phẩm làm trong sạch không khí, chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật, chất khử mùi cho quần áo, quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; bán buôn bán lẻ thực phẩm dinh dưỡng.

---

(111) **4-0561449**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03962

(220) 14/02/2023

(181) 14/02/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THÚY (VN)
78/5/30 đường số 51, phường 14, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách thời trang, ví da.

Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang; đồ đội đầu, giày dép.

---

(111) **4-0561450**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04569

(220) 17/02/2023

(181) 17/02/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LAURA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAURA SUNSHINE (VN)
221 Nguyễn Phúc Chu, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp xách; va li; ví (bóp); ba lô; túi đeo; túi xách thuộc nhóm này.

Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; sản xuất phim quảng cáo; mua bán, thương mại điện tử các sản phẩm: thiết bị xông hơi cho mục đích y tế, máy mát xa mặt, máy chăm sóc da, máy rửa mặt (hỗ trợ làm đẹp), thiết bị thẩm mỹ, thiết bị và dụng cụ y tế, cặp xách, va li, ví (bóp), ba lô, túi đeo, túi, quần áo, mũ (nón), giày dép, thắt lưng (trang phục), ca vát, khăn quàng cổ, máy chạy bộ, xe đạp tập thể dục, ghế tập đa năng, máy rung giảm cân, máy tập bụng, tạ đa năng, nhụy hoa nghệ tây (thực phẩm dùng để ăn hoặc pha nước uống), trà, cà phê, ca cao, viên nghệ mật ong (không dùng cho mục đích y tế); giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(111) **4-0561451**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145022/QĐ-SHTT.IP

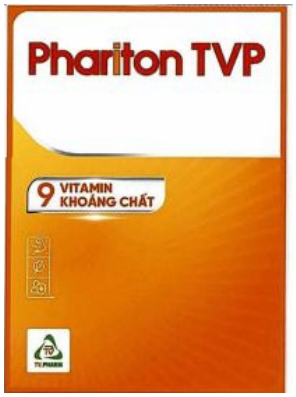
(210) 4-2023-06344

(220) 01/03/2023

(181) 01/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.3; 1.15.23; 2.9.14; 24.1.1; 24.13.1; 24.17.5; 25.5.25; 25.12.1; 26.3.1; 26.3.7; 26.4.9; 26.11.12

(591) Cam, trắng, đỏ cam, xám trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM (VN)
Số 27, Nguyễn Chí Thanh, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

---

(111) **4-0561452**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06345

(220) 01/03/2023

(181) 01/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 2.1.1; 2.9.1; 24.1.1; 24.13.1; 24.17.5; 25.5.25; 25.12.1; 26.3.1; 26.3.7; 26.11.12

(591) Cam, trắng, đỏ cam, xám trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM (VN)
Số 27, Nguyễn Chí Thanh, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

---

(111) **4-0561453**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07724

(220) 09/03/2023

(181) 09/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 1.15.11; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM STARFAS (VN)
Số A12-TT5, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hương liệu (tinh dầu); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm trang điểm; nước thơm; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu và trưng bày mỹ phẩm, hương liệu (tinh dầu), chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm trang điểm, nước thơm, chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0561454**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11964

(220) 31/03/2023

(181) 31/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.5.1; 26.15.15

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA PVC XANH (VN)
Lô B10, khu Công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; marketing; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại.

---

(111) **4-0561455**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12357

(220) 04/04/2023

(181) 04/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.14; 26.1.2

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÚ NHỒI BÔNG ADC (VN)
13 đường D3, khu phố 3, tổ 25A, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Bông, len dùng để đệm lót và nhồi độn đồ đạc; vụn bông [bông phế phẩm] dùng để đệm lót hoặc nhồi độn; sợi bông thô.

Nhóm 24: Vải; vật liệu dệt.

Nhóm 28: Gấu bông; đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; búp bê [đồ chơi trẻ em].

---

(111) **4-0561456**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13710

(220) 11/04/2023

(181) 11/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HONGGIA CORPORATION

(531) 26.5.1

(591) Vàng, xanh và trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỒNG GIA (VN)
16 Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng và bất động sản; quản lý vận hành văn phòng và bất động sản cho thuê.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn, thiết kế và cung cấp giải pháp nhà thông minh.

---

(111) **4-0561457**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13951

(220) 12/04/2023

(181) 12/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

HIHI HOME

(731) NGUYỄN VĂN SAO (VN)
Thôn Lôi Khê, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính, máy điện thoại, máy fax, phần mềm máy tính, thiết bị điện tử, thiết bị và phụ tùng ngành điện ảnh, thiết bị văn phòng, máy và thiết bị văn phòng, thiết bị vệ sinh, thiết bị nhà bếp: bếp ga, bếp hồng ngoại, máy hút mùi, thiết bị lọc không khí cho mục đích gia dụng, thiết bị sưởi cho nhà tắm, thiết bị/dụng cụ lọc nước dùng trong gia đình, máy sấy tóc chạy điện, thiết bị tạo độ ẩm cho mục đích gia dụng, lò sưởi dùng năng lượng mặt trời, cho mục đích gia dụng, máy sưởi nhà tắm, cho mục đích gia dụng, thiết bị điện phân nước cho mục đích gia dụng, quạt điện cho mục đích gia dụng, máy sấy quần áo, chạy điện, máy hấp kết hợp vi sóng, cho mục đích gia dụng, quạt điện cầm tay, máy điều ẩm tạo ion âm cho mục đích gia dụng, quạt trần, điều hòa không khí, quạt điều hòa không khí, thiết bị lọc không khí cho ô tô, thiết bị sấy khô tay, dụng cụ phân phối nước, cho mục đích gia dụng, ấm đun nước chạy điện, có chức năng điều chỉnh nhiệt độ, máy hút mùi cho nhà bếp.

---

(111) **4-0561458**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145029/QĐ-SHTT.IP

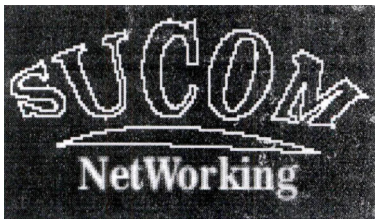
(210) 4-2023-14169

(220) 13/04/2023

(181) 13/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.2.1; 26.2.3; 26.4.18; 26.11.12

(731) CAO VĂN TÙNG (VN)
P501 CC Mỹ Đình Plaza 138 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện; bộ cấp điện liên tục (không phải máy phát điện); bộ đổi nguồn điện; nguồn cấp điện liên tục cho đèn chiếu sáng (không phải máy phát điện); nguồn cấp liên tục cho thiết bị tin học (không phải máy phát điện).

---

(111) **4-0561459**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15479

(220) 20/04/2023

(181) 20/04/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.5.20; 5.5.21; 20.1.3

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, hồng, cam, xanh lam.

(731) TRẦN QUỐC DŨNG (VN)
19 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán văn đồ chơi trẻ em; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0561460**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21569

(220) 26/05/2023

(181) 26/05/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9

(591) Xanh lá, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAVEN (VN)
Số 25/1 Chi Lăng, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 37: Lắp đặt: hệ thống điện, nước, chiếu sáng.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn thiết kế (kiến trúc, thiết kế trang trí nội ngoại thất, thiết kế trang thiết bị công nghệ thông tin, trang thiết bị PCCC và

chiếu sáng); tư vấn và thẩm tra thiết kế dự toán; lập các dự án đầu tư xây dựng, cụ thể là tư vấn tính khả thi về mặt khoa học kỹ thuật của dự án.

---

(111) **4-0561461**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24482

(220) 12/06/2023

(181) 12/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.3.1; 26.3.23; 26.13.25; 26.15.15

(591) Đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TRANG DUY WATER (VN)
Số 98 đường Bàu Cát 3, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy và phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0561462**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24655

(220) 13/06/2023

(181) 13/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BẢO NGỌC (VN)
Tại nhà ông Nguyễn Văn Hợi, thôn Đông Phú, xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hoa sen (tươi), hạt sen (tươi), củ sen (tươi).

---

(111) **4-0561463**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24725

(220) 13/06/2023

(181) 13/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AMAVI LANDSCAPE

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.9

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT AMAVI (VN)
Số 10 Nguyễn Đăng Giai, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: chậu cây, cây xanh, cây cảnh, dụng cụ làm vườn.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công cảnh quan.

---

(111) **4-0561464**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24727

(220) 13/06/2023

(181) 13/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AMAVI
TEA HOUSE

(531) 26.4.2; 26.4.9

(591) Xanh rêu đậm, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT AMAVI (VN)
Số 10 Nguyễn Đăng Giai, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; mua bán, quảng cáo, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: cà phê, trà (chè), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, ca cao, đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiên; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0561465**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24937

(220) 14/06/2023

(181) 14/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN HOLDINGS (VN)
194 Hoàng Văn Thụ, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm (nhằm mục đích thương mại); tổ chức hội chợ (nhằm mục đích thương mại)

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị; tổ chức hội thảo; dịch vụ vũ trường; lập kế hoạch cho buổi tiệc.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời, khách sạn, nhà nghỉ dưỡng (resorts).

Nhóm 45: Dịch vụ lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

---

(111) **4-0561466**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24970

(220) 14/06/2023

(181) 14/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PIXEL-PRO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0561467**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24967

(220) 14/06/2023

(181) 14/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 10.5.11; 14.7.20; 25.1.25; 26.1.1

(731) VŨ VĂN PHI (VN)
Thôn 6, xã Nga Tiến, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---

(111) **4-0561468**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25511

(220) 16/06/2023

(181) 16/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PIXEL-TOP

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0561469**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25543

(220) 16/06/2023

(181) 16/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.13; 2.1.23; 2.5.2; 5.9.14

(591) Da, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, trắng, đen, nâu, hồng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TRÀ BÍ ĐAO SỨC SỐNG XANH (VN)
314 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0561470**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25696

(220) 19/06/2023

(181) 19/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SMARTVIET (VN)
Số 10 phố Yên Lãng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu kinh doanh.

---

(111) **4-0561471**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25710

(220) 19/06/2023

(181) 19/06/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

PHUONG KHANG

(731) ĐỖ XUÂN TRƯỞNG (VN)
41 đường số 9, khu dân cư Conic, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; mua bán: đậu tươi.

---

(111) **4-0561472**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28366

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AnaSur

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT NAM VIỆT (VN)
Số 994/1C, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa giàu protein; sữa khuấy; đồ uống làm từ sữa, sữa là thành phần chủ yếu; sản phẩm thay thế sữa; sữa chứa tế bào gốc, sữa là chủ yếu, không cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561473**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145046/QĐ-SHTT.IP

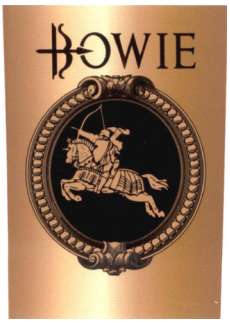
(210) 4-2023-29267

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.2; 2.1.20; 23.1.5; 23.1.7; 24.15.1; 25.1.5; 25.1.9; 25.1.10

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM BÌNH MINH (VN)
Số 316 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0561474**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33078

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.5.8; 13.1.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, xanh.

(731) HỢP TÁC XÃ THANH NIÊN TRƯỜNG THỊNH NẬM NHÙN (VN)
Bản Pa Kéo, TT Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cao cà gai leo

---

(111) **4-0561475**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33079

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.5.8; 13.1.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, xanh.

(731) HỢP TÁC XÃ THANH NIÊN TRƯỜNG THỊNH NẬM NHÙN. (VN)
Bản Pa Kéo, TT Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cao cà gai leo

---

(111) **4-0561476**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33114

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AN NGUYEN

(731) TRẦN THANH HUYỀN (VN)
A45/1+2A đường số 35, khu phố 6, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Gạo; đồ gia vị; hạt nêm; tương ớt; phở khô ăn liền; cháo ăn liền.

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm nước mắm, xúp hoặc canh, nước canh thịt, nước lẩu, chế phẩm để nấu canh rau, nước dùng cô đặc, gạo, đồ gia vị, hạt nêm, chế phẩm ngũ cốc, tương ớt, sa tế, phở khô ăn liền, bún ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền, mì sợi, bánh tráng, bánh kẹo.

---

(111) **4-0561477**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33229

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.13.25

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) NGUYỄN PHÙNG HÀ LAN (VN)
15 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao như: vợt, cầu; đai lưng dùng trong thể thao (dụng cụ thể thao); bó gối dùng để bảo vệ đầu gối trong thể thao (dụng cụ thể thao); băng quấn cán dùng trong thể thao (dụng cụ thể thao); cước đan vợt dùng trong thể thao (dụng cụ thể thao).

Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động của cơ sở kinh doanh; thương mại điện tử, mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, giày dép, đế lót giày, các loại khăn băng vải (khăn mặt, khăn tắm, khăn thể thao), băng cổ tay (trang phục), băng buộc đầu (phụ kiện của trang phục), cặp xách, va li, ví (bóp), ba lô, túi đeo, túi xách, mũ (nón), vớ, thắt lưng, dụng cụ thể thao như: vợt, cầu, lưới, bao đựng vợt tennis, băng quấn cán dùng trong thể thao (dụng cụ thể thao), cước đan vợt dùng trong thể thao (dụng cụ thể thao), các loại bóng thể thao (bóng đá, bóng tennis, bóng chơi goft), đệm lót để bảo vệ (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao), vật dụng bảo vệ khuỷu tay (dụng cụ thể thao), vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), đai lưng dùng trong thể thao (dụng cụ thể thao), túi đựng vật dụng chơi cầu lông, trụ cầu lông (cột giữ lưới cầu lông), máy phát cầu lông, hộp đựng vợt cầu lông hoặc vợt ten-nít, máy đan vợt cầu lông, thảm sân cầu lông, móc khóa, dây nhảy (dụng cụ thể thao), phấn hút mồ hôi tay (dùng trong thể thao)

---

(111) **4-0561478**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35078

(220) 09/08/2023

(181) 09/08/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Akito

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCARE (VN)
Lô I-4b-1.3 đường N3, khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở dùng cho mục đích y tế; dây gây mê dùng cho mục đích y tế; dây chuyền dịch dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trang thiết bị y tế; dịch vụ bán buôn trang thiết bị y tế

---

(111) **4-0561479**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33406

(220) 31/07/2023

(181) 31/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.9.1

(591) Xám, đồng.

(731) NGUYỄN PHƯƠNG THẢO (VN)
32 Nguyễn Đạo An, tổ 18, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0561480**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-10258

(220) 02/04/2019

(181) 02/04/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)

REIWA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG VÀ KIỂM ĐỊNH GIÁM ĐỊNH TSI (VN)
Số 25 Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý: mỹ phẩm, dược phẩm, quần áo; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý: máy giặt, máy công cụ như: máy tiện, máy cắt, máy phát điện, động cơ (không dùng cho phương tiện giao thông; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý: tivi, thiết bị viễn thông, điện thoại, phần mềm, máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính, loa, ampli; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý: bếp ga, bếp từ, điều hòa, tủ lạnh, thiết bị và hệ thống vệ sinh; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý: ô tô, xe máy xe đạp điện, động cơ phương tiện trên bộ, máy bay, tầu thủy; mua bán xuất nhập khẩu, đại lý: thịt, nước mắm, hải sản, sữa, pho mát, hạt cây sấy khô, trái cây sấy khô, snack, rong biển, bia, rượu, thuốc lá, bánh kẹo, mỳ ăn liền, cháo ăn liền, gia vị, nước sốt.

---

(111) **4-0561481**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-21065
(181) 12/06/2029
(450) 25/08/2025 449
(540)

UKI
MAKE UP

(220) 12/06/2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THÁI (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; nước xả áo quần; bột giặt; nước rửa chén.

---

(111) **4-0561482**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-21257
(181) 13/06/2029
(450) 25/08/2025 449
(540)

S'BABY VN

(220) 13/06/2019

(531) 1.15.23; 3.11.7; 26.4.1; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH S'BABY VIỆT NAM (VN)
Số 6, hẻm 1, ngách 43/49, ngõ 43, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn tắm; khăn mặt; (khăn mặt bằng vải);khăn lau; khăn bông; chăn (chăn bông; chăn du lịch; chăn in bằng vải).

---

(111) **4-0561483**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-36461
(181) 19/09/2029
(450) 25/08/2025 449
(540)

ELIZ

(220) 19/09/2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; nước hoa; nước rửa chén (bát); nước giặt quần áo; bột giặt quần áo.

---

(111) **4-0561484**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-44982

(220) 08/11/2019

(181) 08/11/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)

DẠ LAN PLUS

(731) LÊ SỸ TUẤN (VN)
Số nhà 5A, ngách 2, ngõ 5, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế

---

(111) **4-0561485**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-46276

(220) 15/11/2019

(181) 15/11/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)

NGUYEN ART®
Gallery

(531) 21.1.14; 21.1.15; 26.4.1; 26.4.5

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng nâu, ghi xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH TẦM NHÌN VIỆT (VN)
Số 31A phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồng hồ trang trí.

Nhóm 16: Tranh ảnh nghệ thuật; ảnh chụp; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản.

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng sáp, thạch cao hoặc chất dẻo

Nhóm 21: Tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sứ, đất nung hoặc thủy tinh.

Nhóm 35: Buôn bán tranh ảnh nghệ thuật; phòng trưng bày/triển lãm nghệ thuật cho mục đích thương mại và quảng cáo; xuất khẩu đồ thủ công mỹ nghệ và tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 41: Cho thuê các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 42: Xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật.

---

(111) **4-0561486**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-50704
(181) 12/12/2029
(450) 25/08/2025 449
(540)

MAI THẢO MỘC
NATURE COSMETIC

(220) 12/12/2019

(531) 2.9.12; 5.3.13; 5.3.14
(731) BÙI VĂN BAN (VN)
P1204 tòa A, Rivera Park, số 69 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, thành Phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm chống kí sinh trùng; hương xua đuổi côn trùng; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

---

(111) **4-0561487**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-11448
(181) 08/04/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

XIAO ER

(220) 08/04/2020

(731) NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG (VN)
01 Tố Hữu, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0561488**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-16431
(181) 14/05/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)

Linsn Technology

(220) 14/05/2020

(531) 1.15.23; 24.15.3; 24.15.11; 24.15.21
(591) Xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI VĨNH ANH (VN)
306 Văn Chương, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị chiếu hình; bộ xử lý (bộ xử lý trung tâm); bộ nắn điện; bộ đổi điện, thiết bị ghi, truyền tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; đi-ốt phát quang [led].

Nhóm 35: Mua bán thiết bị chiếu hình, bộ xử lý (bộ xử lý trung tâm), bộ nắn điện, bộ đổi điện, thiết bị ghi truyền tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ôt phát quang (led), đèn điện.

---

(111) **4-0561489**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-17308

(220) 19/05/2020

(181) 19/05/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 5.5.20; 24.15.7; 24.15.11; 24.15.21; 25.1.25; 26.3.23

(591) Xám, da cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ ARECA VIỆT NAM (VN)
Khu đô thị mới Bách Việt Lake Garden, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh các dịch vụ tại khu đô thị mới, khu dân cư.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; định giá bất động sản; kinh doanh bất động sản; chuyển nhượng quyền sử dụng đất; mua bán nhà; cho thuê nhà ở, văn phòng; đầu tư bất động sản, cụ thể: đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê - mua; đầu tư vốn; đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính; tư vấn đầu tư bất động sản; đầu tư xây dựng khu công nghiệp; cho thuê bất động sản khu công nghiệp.

---

(111) **4-0561490**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-20650

(220) 05/06/2020

(181) 05/06/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 3.7.1; 3.7.16

(731) TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC TẾ MỸ (VN)
Số 220 Nguyễn Văn Tạo, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; bánh mì; bánh snack; bánh trung thu; bột làm bánh.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống đóng chai; nước giải khát (có ga và không ga); nước ép trái cây.

Nhóm 35: Mua bán văn phòng phẩm, thiết bị và dụng cụ thể thao, đồ chơi trẻ em, sách, quần áo và phụ kiện đồng phục học sinh, quà tặng lưu niệm.

Nhóm 39: Đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi (du lịch); tổ chức các chuyến du lịch (dã ngoại); vận chuyển hàng hóa; vận chuyển khách du lịch.

---

(111) **4-0561491**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-27529

(220) 14/07/2020

(181) 14/07/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM (VN)
Toà nhà văn phòng Thiên Nam, số 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng kim loại; dây thép đen; dây thép gai; lưới bằng kim loại; que hàn bằng kim loại; dải thép để làm đai.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi các mặt hàng: sắt, thép, kim loại, ô tô, gỗ, các mặt hàng nông - thủy hải sản, phân bón, thuốc trừ sâu, phương tiện vận tải, mỹ phẩm, vàng, bạc, máy văn phòng, hạt nhựa, vật tư ngành ảnh, băng đĩa nhạc, đồ điện gia dụng (tủ lạnh, ti vi, bàn ủi, lò vi sóng, máy điều hòa, máy xay sinh tố, máy làm sữa đậu nành, máy giặt, bếp điện), quần áo, giày dép, túi xách, đồng hồ, mắt kính, xe gắn máy và phụ tùng, xe đạp, bia rượu, nước giải khát; dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; du lịch; cho thuê xe du lịch; kinh doanh vận tải bằng ô tô; kinh doanh lữ hành nội địa.

---

(111) **4-0561492**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-27548

(220) 15/07/2020

(181) 15/07/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Ghi, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI BẢNG (VN)
Số 97 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm, đồ dùng dạy và học như: phấn, giấy kéo, túi, cặp, vở, sách, bút, hộp màu, đất nặn.

---

(111) **4-0561493**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-31707

(220) 07/08/2020

(181) 07/08/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

Purité

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BEAUTY X (VN)
Tòa nhà Minh Long, tầng 7, số 17 Bà Huyện Thanh Quan, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Khẩu trang vải (trang phục).

---

(111) **4-0561494**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-35214

(220) 28/08/2020

(181) 28/08/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)

Doplex
SƠN ĐẾN MÀU MÀU SẮC TƯƠI

(531) 1.5.1; 18.5.1; 25.5.25; 26.1.2

(591) Xanh tím than, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN DULEX (VN)
Số 4 ngõ 564/32/89 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học dùng để sản xuất sơn; dung môi dùng cho sơn/sơn dầu/vec ni; keo; chất kết dính cho bê tông; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất gắn/chất kết dính để sửa chữa vá lại đồ vật vỡ/gãy.

Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả tường; bột trét; xi măng; thạch cao; chất trám sử dụng trong trang trí để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ; gạch.

Nhóm 35: Mua bán: sơn phủ, sơn lót, cơn chống thấm, sơn chống gỉ, vecni, chất kết dính dùng cho sơn, bột bả, bột trét, xi măng, thạch cao, chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ, gạch; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; bán đấu giá; marketing.

---

(111) **4-0561495**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-39997

(220) 29/09/2020

(181) 29/09/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 25.1.25

(591) Vàng nhạt, vàng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ HƯNG CHÍN MỘT (VN)
Tổ 5, khu phố 7, đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê tàu thuyền; dịch vụ vận tải hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0561496**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-47917

(220) 17/11/2020

(181) 17/11/2030

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 11.3.7; 26.11.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn dược phẩm, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, máy móc, dụng cụ và thiết bị y tế, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh và làm sạch (như: xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh), hàng lương thực - thực phẩm, hàng nông sản, đồ uống không cồn, bánh kẹo các loại.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; thẩm mỹ viện; dịch vụ trợ giúp y tế gồm: dịch vụ đưa người đi khám chữa bệnh tại nước ngoài, tư vấn sức khỏe, chăm sóc y tế, vật lý trị liệu; cho thuê thiết bị y tế; viện điều dưỡng; dịch vụ y tế từ xa.

---

(111) **4-0561497**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-54561
(181) 28/12/2030
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 28/12/2020

(531) 18.3.21; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh lam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV LUXER VIỆT NAM (VN)
Số 385 Trần Hưng Đạo, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 09: Mạch điều khiển, vi mạch, chip; bộ đóng ngắt mạch điện, bộ biến đổi điện, vật liệu cho mạch điện chính.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mạch điều khiển, vi mạch, chip, bộ đóng ngắt mạch điện, bộ biến đổi điện, vật liệu cho mạch điện chính

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa máy móc thiết bị.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; lữ hành quốc tế; lữ hành nội địa; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ vận tải; đặt cho cho các chuyến đi.

Nhóm 40: In ấn, in mẫu vẽ.

Nhóm 42: Thiết kế bảng biển quảng cáo; thiết kế bản vẽ công nghiệp, thiết kế trang trí nội thất, thiết kế đồ họa; nghiên cứu dự án kỹ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nghỉ dưỡng; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cafe; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0561498**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-05705
(181) 18/02/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 18/02/2021

(531) 26.11.8
(731) WHEEL PROS, LLC. (US)
5347 South Valentia Way Suite 200 Greenwood Village Colorado, U.S.A.80111
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Chìa vặn đai ốc [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 21: Bàn chải.

---

(111) **4-0561499**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-05703
(181) 18/02/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 18/02/2021

(531) 3.5.19
(731) WHEEL PROS, LLC. (US)
5347 South Valentia Way, Suite 200 Greenwood Village Colorado U.S.A.80111
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Chìa vặn đai ốc [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 21: Bàn chải.

---

(111) **4-0561500**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-08519
(181) 11/03/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/03/2021

(531) 4.5.2; 4.5.3; 20.5.7; 24.1.1; 24.13.1; 24.15.1; 24.15.11; 24.17.5; 26.11.22
(591) Hồng, xanh lá mạ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ VÀ VẬN CHUYỂN NGƯỜI BỆNH QUỐC THỊNH (VN)
Tầng 4, số 463 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận chuyển bằng xe cấp cứu; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

Nhóm 44: Dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh (hỗ trợ y tế); dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ viện điều dưỡng; chăm sóc giảm đau.

---

(111) **4-0561501**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-10498
(181) 24/03/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 24/03/2021

(731) TRẦN THỊ THANH LAN (VN)
20 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm làm thấm ướt dùng trong công nghiệp dệt; chất làm lạnh; keo (chất dính dùng trong công nghiệp).

Nhóm 02: Mực in; chế phẩm chống ăn mòn; chế phẩm chống gỉ, sơn, véc ni; nhựa cây.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; xà phòng; chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt].

Nhóm 04: Xăng; khí đốt (ga), dầu hỏa; than [nhiên liệu]; củi đốt.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; đồ uống y tế

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim Ioại; công trình xây dựng bằng thép; khung kim loại cho xây dựng; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; tấm kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 07: Cơ cấu điều khiển cho máy động cơ điện và động cơ; máy phát điện; máy nông nghiệp; bơm phân phối nhiên liệu dùng cho trạm sửa chữa; máy hoàn thiện sản phẩm; máy may.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp và làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dao kéo; bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ thái rau củ.

Nhóm 09: Máy vi tính; điện thoại; ti vi; phần mềm máy tính; cáp điện; ắc quy điện.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; khẩu trang y tế; máy đo huyết áp; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị lọc không khí; thiết bị hút ẩm; bóng đèn điện; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị tiệt trùng nước.

Nhóm 12: Ô tô; xe máy; rơ moóc [xe cộ]; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; vỏ bọc ghế ngồi cho xe cộ; săm lốp.

Nhóm 13: Pháo hoa; pháo hiệu.

Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức; đồng hồ; tượng nhỏ bằng kim loại quý.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; nhạc cụ; nhạc cụ điện tử; móng gảy dùng cho nhạc cụ dây; khóa lên dây đàn.

Nhóm 16: Giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; giấy vệ sinh; xuất bản phẩm dạng in; dụng cụ viết.

Nhóm 17: Nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; vải dệt cách điện, cách nhiệt; vật liệu cao su để đắp lốp xe; bao bì không thấm nước, vật liệu cách âm.

Nhóm 18: Vật liệu giả da; túi mua hàng; ba lô; cặp; ví; dây đeo cổ súc vật (để dắt).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; kính xây dựng; gỗ xây dựng; cát mịn; ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng; tác phẩm nghệ thuật từ đá.

Nhóm 20: Giá; kệ; bàn; ghế; tủ; giường.

Nhóm 21: Chén; đũa; bộ bát đĩa; ly (cốc); ống hút dùng để uống; bẫy chuột.

Nhóm 22: Dây buộc không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng; lều: dây chão để kéo xe ô tô; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt.

Nhóm 23: Chỉ; sợi len, sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; tơ tằm đã xe; sợi cao su dùng cho ngành dệt.

Nhóm 24: Chăn; khăn trải giường; vải thô để làm thảm hoặc để thêu; vải; lụa [vải].

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng [trang phục]; ca vát; khăn quấn cổ.

Nhóm 26: Hoa giả; trái cây giả; miếng dính trang trí [đồ may vá]; phụ kiện nghề may [vật dụng của thợ may], trừ chỉ.

Nhóm 27: Thảm ô tô; lớp lót dưới thảm; chiếu; giấy dán tường.

Nhóm 28: Thiết bị tập luyện thể hình; bài Iá; trò chơi cờ; đồ chơi nhỏ gọn cầm trên tay để thư giãn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; trò chơi.

Nhóm 29: Sữa, rau củ quả đóng hộp; thịt, cá đóng hộp.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh mì; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu.

Nhóm 31: Cá (còn sống); rau củ quả tươi; cây giống.

Nhóm 32: Tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước ngọt; nước uống có ga; bia; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu.

Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; diêm; bật Iửa; hộp đựng thuốc lá; tẩu thuốc lá.

Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản, cho thuê bất động sản; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ giặt khô.

Nhóm 38: Dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ tổ chức hội nghị từ xa; dịch vụ cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ bốc dỡ.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công, lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ xử lý rác và chất thải; xử lý phim điện ảnh; dịch vụ bảo quản lạnh.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; dịch vụ karaoke; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội ngoại thất; tư vấn công nghệ; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế thời trang; thiết lập bản vẽ xây dựng.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm vườn; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 45: Dịch vụ cung cấp việc dự đoán số tử vi; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ mai táng; dịch vụ cho thuê quần áo; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà.

---

(111) **4-0561502**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-10667
(181) 25/03/2031
(220) 25/03/2021

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 26.1.1
(591) Xanh, trắng, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
Ấp Suối Lức, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng xe gắn máy, phụ tùng xe tải, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe ô tô, vòng bi, ổ bi, bạc đạn (đĩa)

---

(111) **4-0561503**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-12341
(181) 05/04/2031
(220) 05/04/2021

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 26.2.7; 26.15.15
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương.
(731) NGUYỄN KIỀU OANH (VN)
F3/8D đường 6D, ấp 6A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Mô tơ điện, không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; mô tơ không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; bơm [máy móc]; bơm [bộ phận của máy móc, mô tơ hoặc động cơ]; màng ngăn của bơm [bộ phận máy móc, mô tơ hoặc động cơ].

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0561504**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-22976

(220) 25/07/2017

(181) 25/07/2027

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.5.1; 1.5.15; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BAO BÌ THỜI ĐẠI (VN)
990/1 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán bao bì, văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0561505**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-22378

(220) 06/07/2018

(181) 06/07/2028

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 5.9.12; 5.11.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC DƯỠNG LÀNH (VN)
28 Thảo Điền, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; nghiên cứu thị trường; tổ chức hội chợ thương mại cho mụcl đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; giảng dạy.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0561506**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-24984
(181) 26/07/2028
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/07/2018

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.2
(591) Xanh lam đậm, cam.
(731) NAVIGOS GROUP, LTD (VG)
3rd Floor, J&C Building, P.O. Box 362, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn về quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ tuyển dụng lao động.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo, các khóa đào tạo; dịch vụ giáo dục; cung cấp các thông tin về giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0561507**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-24987
(181) 26/07/2028
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/07/2018

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.2
(591) Xanh lam đậm.
(731) NAVIGOS GROUP, LTD (VG)
3rd Floor, J&C Building, P.O. Box 362, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn về quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ tuyển dụng lao động.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng, như: dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý số liệu và thông tin trên mạng, cụ thể là dịch vụ hộp thư thoại, dịch vụ trao đổi đữ liệu điện tử, trao đổi, truyền dẫn, xử lý thông tin trên mạng, cụ thể là thông tin liên lạc bằng máy vi tính, truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cổng thanh toán điện tử kết nối với các kênh thanh toán như ngân hàng, giúp khách hàng thanh toán hàng hóa, dịch vụ ngay trên website khi mua hàng; sân giao dịch điện tử, cụ thể là cung cấp dịch vụ truy nhập vào website, cho phép các thương nhân, tổ chức, cá nhân không phải chủ sở hữu hoặc người quản lý website có thể tiến hành bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trên đó; đại lý dịch vụ viễn thông (điện báo, điện tín, thư điện tử).

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo, các khóa đào tạo; dịch vụ giáo dục; cung cấp các thông tin về giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

---

(111) **4-0561508**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02326

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xám đậm, cam, trắng.

(731) LƯU BÁCH LONG (VN)
Số 5/2/113 ngõ 2, tổ 5, phố Bằng B, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; cặp da; vali du lịch; túi du lịch; ba lô; ví đựng tiền.

---

(111) **4-0561509**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02328

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.2; 26.1.18

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) NGUYỄN CHÁNH THANH (VN)
66/9/27 KP6A, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã chế biến; yến sào tinh chế; tổ yến sào đã sơ chế; yến sào đã qua chưng cất và đóng hộp.

---

(111) **4-0561510**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02303

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

STORK

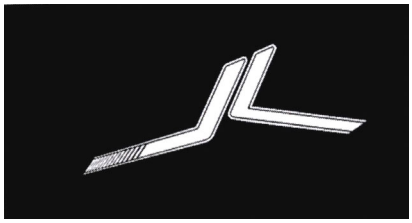
(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT & BAO BÌ THỰC PHẨM VINAKEN (VN)
Cụm công nghiệp Đức Thắng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 32: Bia; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước uống có ga.

---

(111) **4-0561511**

(210) 4-2024-02250
(181) 16/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón.

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145084/QĐ-SHTT.IP
(220) 16/01/2024

(531) 26.3.23; 26.4.11
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY THÁI DƯƠNG (VN)
3/334 ấp Nhị Tân I, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

---

(111) **4-0561512**

(210) 4-2024-02245
(181) 16/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145085/QĐ-SHTT.IP
(220) 16/01/2024

(531) 4.3.3
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HT BÀN THẠCH (VN)
563 Lê Văn Hiến, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

---

(111) **4-0561513**

(210) 4-2024-02232
(181) 15/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(511) Nhóm 39: Vận chuyển sản phẩm nông nghiệp bằng xe tải, toa chở hàng, xà lan và đường sắt và lưu kho sản phẩm nông nghiệp; đóng gói và lưu kho hàng hóa; sắp xếp chuyến đi du lịch; dịch vụ kho vận; dịch vụ hậu cần (logistic); dịch vụ cố vấn, thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145086/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/01/2024

(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) ARCHER - DANIELS - MIDLAND COMPANY (US)
4666 Faries Parkway, Decatur, Illinois 62526, United States of America
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

---

(111) **4-0561514**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02228

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) ARCHER - DANIELS - MIDLAND COMPANY (US)
4666 Faries Parkway, Decatur, Illinois 62526, United States of America

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Tinh dầu alcolic (tinh dầu rượu) và chất chiết xuất trái cây (có cồn) để sản xuất rượu mạnh; đồ uống có cồn (trừ bia) và chiết xuất alcolic để làm đồ uống có cồn (trừ bia); chế phẩm (có cồn) để làm đồ uống có cồn; đồ uống hoa quả lên men (đồ uống có cồn).

---

(111) **4-0561515**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02221

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) ARCHER - DANIELS - MIDLAND COMPANY (US)
4666 Faries Parkway, Decatur, Illinois 62526, United States of America

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xà lan, xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ] và xe lửa; phụ tùng và linh kiện của các sản phẩm nói trên.

---

(111) **4-0561516**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02217

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) ARCHER - DANIELS - MIDLAND COMPANY (US)
4666 Faries Parkway, Decatur, Illinois 62526, United States of America

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp dùng trong hóa chất, sơn làm từ hạt bông, hạt hướng dương, đậu nành, hạt lanh, mầm ngô và cá; các dẫn xuất dùng làm chất phụ gia trong dầu nhiên liệu và

các chế phẩm bôi trơn và chất lỏng dễ cháy được sử dụng trong nghệ thuật đúc; dầu công nghiệp để dùng trong hóa chất và thực vật cụ thể là dầu làm từ mầm và dầu làm từ cá; dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; chất hấp thu bụi, chất làm ướt bụi và chất dính bụi; nhiên liệu (bao gồm nhiên liệu dễ bay hơi dùng cho động cơ) và chất phát quang; nến, bấc dùng để thắp sáng.

---

(111) **4-0561517**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02203

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

FUIONEJP

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0561518**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02202

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) ĐẶNG VĂN NHÀN (VN)
40/23 Phan Chu Trinh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào thô; yến sào sơ chế; yến sào chế biến; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào chưng sẵn; thực phẩm làm từ tổ yến, cụ thể là: tổ yến chưng đường phèn.

Nhóm 32: Nước yến (nước uống giải khát được làm từ tổ chim yến); nước yến giải khát đóng chai (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày tất cả các sản phẩm: yến sào thô, yến sào sơ chế, yến sào chế biến, yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, yến sào chưng sẵn, thực phẩm làm từ tổ yến, cụ thể là: tổ yến chưng đường phèn, nước yến (nước uống giải khát được làm từ tổ chim yến), nước yến giải khát đóng chai (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0561519**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02199

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.4.3; 26.13.25; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU AMWIND (VN)
163/14 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; dịch vụ thiết kế logo; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0561520**

(151) 23/07/2025

Số Quyết định: 145093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02198

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LÊ GIA PHÁT (VN)
33A, đường D7, khu dân cư Đông An, khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Băng keo, băng dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0561521**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145929/QĐ-SHTT.IP

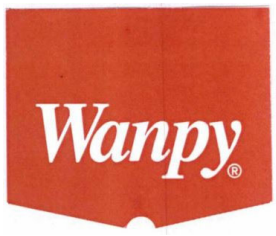
(210) 4-2023-48177

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.5.1; 26.5.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PETLAND VIỆT NAM (VN)
Lô 6, C13, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0561522**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20540

(220) 15/04/2022

(641) 4-2022-13276

(181) 15/04/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

Refina

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CMC (VN)
Lô B10 - B11 KCN Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: gạch, ngói, xi măng, bê tông, kính, đá, gạch ốp lát ceramic cao cấp tráng men, men gốm.

---

(111) **4-0561523**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10150

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.9.24; 24.15.7; 24.15.11; 24.15.21

(591) Xanh lục, xanh lam, xanh dương, trắng.

(731) VŨ THÀNH LONG (VN)
Số 22 ngách 135/62 phố Cầu Cốc, tổ dân phố Lò, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp]; chế phẩm vi sinh dùng trong nông trong nông nghiệp; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp].

---

(111) **4-0561524**

(151) 23/07/2025
Số Quyết định: 145932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14052
(181) 05/04/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 05/04/2024

(531) 1.1.3; 1.1.10; 4.3.3; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT THÀNH (VN)
Số 52/3 phố Lê Lợi, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 19: Xi măng, vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Kinh doanh, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày các sản phẩm vật liệu xây dựng phi kim loại, xi măng.

---

(111) **4-0561525**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06516
(181) 01/03/2032
(450) 25/08/2025 449
(540)

MOOREA.CHIC

(220) 01/03/2022

(731) ĐỖ VĂN THỤ (VN)
Thôn Đồng Lạc, xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; quần áo lót; đồ đi chân.

---

(111) **4-0561526**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27554
(181) 05/07/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

JUDE'S

(220) 05/07/2021

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIHAMARK (VN)
Lô N3-6, KCN Đồng Văn II, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 30: Bánh quy, bánh sữa nhỏ, bánh ngọt, bánh gạo, bánh kẹo, bánh trứng; kem lạnh (kem ăn); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); kem trái cây (đá lạnh).

Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); chế phẩm để làm nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước (đồ uống).

---

(111) **4-0561527**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01767
(181) 11/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 11/01/2024

Royal Heritage

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOLDEN MOUNTAIN (VN)
688/67 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0561528**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26714
(181) 30/06/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 30/06/2021

VAVET

(731) JUNG MAN SUNG (KR)
101dong 1005ho, 35, World Cup-ro 11-gil, Mapo-gu, Seoul 04018, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các sản phẩm: mỹ phẩm, đồ dùng vệ sinh cá nhân, đồ tẩy rửa, xà phòng.

---

(111) **4-0561529**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-22678
(181) 07/06/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 07/06/2021

GAIA
GALAXY

(531) 24.15.7; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH EVEE (VN)
Số 76 đường Thuốc Bắc, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Máy chiếu; máy chiếu hình đa năng có chức năng chiếu sáng.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng; đèn led (thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang); đèn nội thất; đèn trần; đèn trang trí.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đèn led các loại dùng cho chiếu sáng, đèn led (phát sáng) dùng cho quảng cáo, đèn led trang trí nội ngoại thất.

---

(111) **4-0561530**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01913

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.11; 26.5.1; 26.7.25

(731) IDUS FNB CO., LTD. (KR)
404, Gangseo-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt gà đã qua chế biến; gà (không còn sống); thịt gà đóng gói; gà rán có sốt ớt và ngọt; chân gà dùng làm thức ăn cho người; thịt gà đóng hộp; thịt gà chua ngọt; thịt đông lạnh; sản phẩm rau củ đã chế biến; dưa muối; khoai tây chiên; sản phẩm sữa đã chế biến; thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, trái cây hoặc rau có chứa dầu và mỡ.

---

(111) **4-0561531**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01914

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.11; 26.5.1; 26.7.25

(731) IDUS FNB CO., LTD. (KR)
404, Gangseo-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

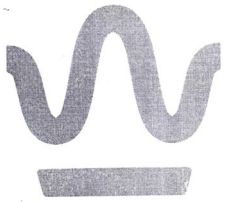
(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn không ăn tại nhà hàng; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống trong nhà hàng; cung cấp dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống được cung cấp bởi nhà hàng nhượng quyền; dịch vụ nhà hàng thức ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng mang đi; quán rượu; dịch vụ nhà hàng cà phê và đồ ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng cà phê và đồ ăn nhẹ; cho thuê dụng cụ nấu ăn.

---

(111) **4-0561532**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01917
(181) 12/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 12/01/2024

(531) 26.11.8; 26.11.12; 26.13.25
(731) HEFEI MIANHUATANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 1 #, No. 688 Tianshui Road, Xinzhan District, Hefei, Anhui 230000, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 20: Đệm [nệm]; giường [giường ngủ]; ghế trường kỷ; ghế trường kỷ cỡ nhỏ; bàn để xoa bóp; gối.

---

(111) **4-0561533**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01918
(181) 12/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 12/01/2024

(531) 26.11.8; 26.11.12; 26.13.25
(731) HEFEI MIANHUATANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 1 #, No. 688 Tianshui Road, Xinzhan District, Hefei, Anhui 230000, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 24: Tấm phủ giường [tấm trải phủ giường, mền bông, chăn chần]; khăn trải giường bằng vải lanh [vải lanh trải giường]; áo gối [vỏ gối]; chăn; ga trải giường [drap giường].

---

(111) **4-0561534**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01919
(181) 12/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

SWES

(220) 12/01/2024

(731) HEFEI MIANHUATANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 1 #, No. 688 Tianshui Road, Xinzhan District, Hefei, Anhui 230000, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 43: Cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời [giữ chỗ lưu trú tạm thời]; đặt chỗ khách sạn.

---

(111) **4-0561535**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01920

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

YANZIDA

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0561536**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01924

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

FK
FourKings

(731) HE SHIWEI (CN)
No. 128-3, Tanlanpo, Luyang Village, Liuxu Town, Qingxiu District, Nanning City, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; ví tiền; túi; ba lô; túi xách tay; cặp học sinh; vali có gắn động cơ; vali du lịch; ô.

Nhóm 25: Quần dài; quần áo đan; áo nịt len thể thao; áo váy; giày; đồ đội đầu; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; quần áo.

---

(111) **4-0561537**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01925

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

qstore

(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.4.10

(591) Trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH Q-STORE (VN)
448 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 35: Mua bán: điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, máy tính bảng, thiết bị máy tính bảng, tivi, phụ kiện ti vi, loa, phụ kiện loa, tai nghe, bàn phím, máy tính xách tay, máy tính để bàn, đồng hồ thông minh, cáp sạc, sạc dự phòng, bàn phím máy tính, máy ghi hình, máy in, đèn led, máy chiếu phim.

---

(111) **4-0561538**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01877

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.12; 26.7.25

(591) Vàng, vàng ánh kim, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm ốp trần nhà, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vách ngăn không bằng kim loại.

---

(111) **4-0561539**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01878

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.12; 26.7.25

(591) Vàng, vàng ánh kim, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm ốp trần nhà, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vách ngăn không bằng kim loại.

---

(111) **4-0561540**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146624/QĐ-SHTT.IP

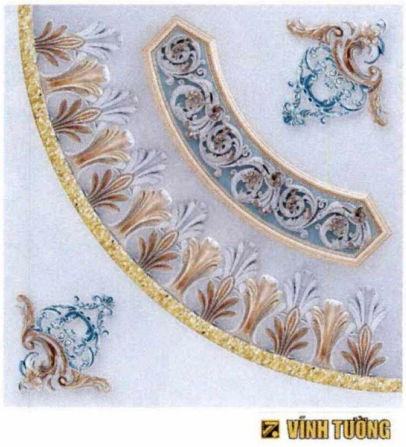
(210) 4-2024-01879

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.12; 26.7.25

(591) Vàng, vàng ánh kim, xám, xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm ốp trần nhà, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vách ngăn không bằng kim loại.

---

(111) **4-0561541**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01880

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Vàng, vàng ánh kim, xanh dương, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm ốp trần nhà, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vách ngăn không bằng kim loại.

---

(111) **4-0561542**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146626/QĐ-SHTT.IP

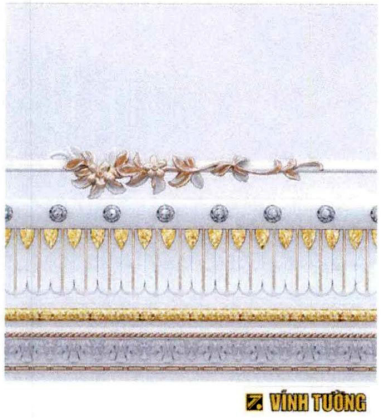
(210) 4-2024-01881

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.12; 26.7.25

(591) Vàng, vàng ánh kim, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm ốp trần nhà, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vách ngăn không bằng kim loại.

---

(111) **4-0561543**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146627/QĐ-SHTT.IP

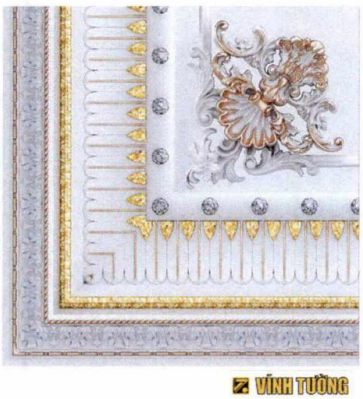
(210) 4-2024-01882

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.12; 26.7.25

(591) Vàng, vàng ánh kim, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

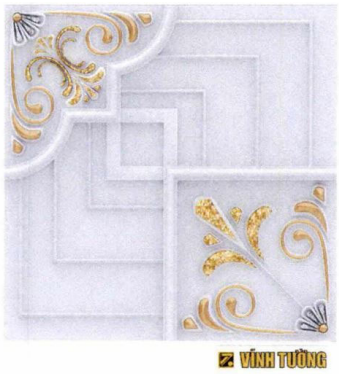
(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm ốp trần nhà, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vách ngăn không bằng kim loại.

---

(111) **4-0561544**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01883
(181) 12/01/2034
(220) 12/01/2024
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.4.1; 26.4.9; 26.7.25
(591) Vàng, vàng ánh kim, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm ốp trần nhà, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vách ngăn không bằng kim loại.

---

(111) **4-0561545**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01855
(181) 12/01/2034
(220) 12/01/2024
(450) 25/08/2025 449
(540)

GENE VIET
WWW.GENEVIET.VN

(531) 1.13.15; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC PHÂN TỬ GENEVIET (VN)
Số nhà 17B, lô 8 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu, phân tích sinh học và bộ gen di truyền; dịch vụ kiểm tra gen di truyền cho mục đích nghiên cứu; dịch vụ chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sinh học và di truyền học; dịch vụ xét nghiệm bệnh lý cho mục đích pháp y.

---

(111) **4-0561546**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01857
(181) 12/01/2034
(220) 12/01/2024
(450) 25/08/2025 449
(540)

UNIVAL

(731) UP FLOW PTE. LTD. (SG)
50 Bukit Batok, St. 23 #01-05 Midview Building, Singapore 659578
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo áp lực; nhiệt kế (không dùng cho ngành y).

---

(111) **4-0561547**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01858

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

UIV

(731) UP FLOW PTE. LTD. (SG)
50 Bukit Batok, St. 23 #01-05 Midview Building, Singapore 659578

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Van ống dẫn nước bằng kim loại: van cổng, van một chiều, van xả khí.

Nhóm 11: Vòi nước.

---

(111) **4-0561548**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01859

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

ANTHROPIC

(731) ANTHROPIC, PBC (US)
548 Market St, PMB 90375, San Francisco, CALIFORNIA 94104, United States

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống có bản chất là mô hình trí tuệ nhân tạo để thực hiện các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) tạo văn bản và các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) xử lý ngôn ngữ tự nhiên và để viết nội dung dựa trên một chủ đề, văn bản tóm tắt, tài liệu hỏi đáp và cuộc hội thoại tự nhiên mô phỏng; phần mềm tải xuống được có bản chất là một ứng dụng di động có thể tải xuống có mô hình trí tuệ nhân tạo để thực hiện các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) tạo văn bản và các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) xử lý ngôn ngữ tự nhiên và để viết nội dung dựa trên một chủ đề, văn bản tóm tắt, tài liệu hỏi đáp và cuộc hội thoại tự nhiên mô phỏng; ấn phẩm điện tử có thể tải về có bản chất là bài báo, bài viết nghiên cứu, báo cáo và bản tin trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, khoa học máy tính và thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0561549**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01860
(220) 12/01/2024
(181) 12/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

ANTHROPIC

(731) ANTHROPIC, PBC (US)
548 Market St, PMB 90375, San Francisco, CALIFORNIA 94104, United States

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống bao gồm, truy cập, sử dụng và tương tác với mô hình trí tuệ nhân tạo để thực hiện các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) tạo văn bản và các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) xử lý ngôn ngữ tự nhiên và để tạo nội dung bằng văn bản dựa trên một chủ đề, văn bản tóm tắt, tài liệu hỏi đáp và cuộc hội thoại tự nhiên mô phỏng; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng có phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) để thực hiện các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) tạo văn bản và các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) xử lý ngôn ngữ tự nhiên và để viết nội dung dựa trên một chủ đề, văn bản tóm tắt, tài liệu hỏi đáp và cuộc hội thoại tự nhiên mô phỏng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để thực hiện các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) tạo văn bản và các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) xử lý ngôn ngữ tự nhiên và để viết nội dung dựa trên một chủ đề, văn bản tóm tắt, tài liệu hỏi đáp và cuộc hội thoại tự nhiên mô phỏng.

---

(111) **4-0561550**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01861
(220) 12/01/2024
(181) 12/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

CLAUDE

(731) ANTHROPIC, PBC (US)
548 Market St, PMB 90375, San Francisco, CALIFORNIA 94104, United States

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống bao gồm, truy cập, sử dụng và tương tác với mô hình trí tuệ nhân tạo để thực hiện các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) tạo văn bản và các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) xử lý ngôn ngữ tự nhiên và để tạo nội dung bằng văn bản dựa trên một chủ đề, văn bản tóm tắt, tài liệu hỏi đáp và cuộc hội thoại tự nhiên mô phỏng; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng có phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) để thực hiện các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) tạo văn bản và các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) xử lý ngôn ngữ tự nhiên và để viết nội dung dựa trên một chủ đề, văn

bản tóm tắt, tài liệu hỏi đáp và cuộc hội thoại tự nhiên mô phỏng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để thực hiện các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) tạo văn bản và các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI) xử lý ngôn ngữ tự nhiên và để viết nội dung dựa trên một chủ đề, văn bản tóm tắt, tài liệu hỏi đáp và cuộc hội thoại tự nhiên mô phỏng.

---

(111) **4-0561551**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01870

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.15; 3.7.24

(591) Trắng, đen, xám.

(731) NGUYỄN THỊ THU (VN)
320/11 Độc Lập, phường Tân Qúy, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

---

(111) **4-0561552**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01786

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Garysoon

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT MỸ PHẨM HOÀN CẦU (VN)
Cạnh số nhà 98/ÔK, khu vực 7, Bình Phó A, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dược mỹ phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm đặc trị mụn; chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang.

---

(111) **4-0561553**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01792

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.5.19; 5.5.21; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MAI VÀNG TẾT (VN)
C7A/226, ấp 3, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Cây giống; hạt giống cây trồng; cây trồng.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây; dịch vụ chăm sóc vườn cây ươm; dịch vụ trồng cây sang vị trí mới; tỉa cây thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; làm vườn hoa cây cảnh.

---

(111) **4-0561554**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01793

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Đỏ, trắng.

(731) VŨ THÀNH TRƯNG (VN)
14/1A Dân Thắng 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ trọng tài phân xử; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ lixăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ kiện tụng (tranh tụng); dịch vụ hòa giải.

---

(111) **4-0561555**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01801

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

RENOIL

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
A-1101, 1102 & 1103, Solitaire Corporate Park, Beside Divya Bhaskar Press, S. G. Highway, Sarkhej, Ahmedabad-380051, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561556**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01834
(181) 12/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

CONWOOD

(220) 12/01/2024

(731) SIAM CITY CEMENT PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
199 Column Tower, Ratchadapisek Road, Klongtoey, Bangkok 10110, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại, cụ thể là vật liệu ốp tường dùng để trang trí, lớp ốp tường không bằng kim loại, vật liệu thay thế gỗ, tấm ốp sàn, vật liệu trang trí mái nhà, sản phẩm tấm ốp xi măng có chứa sợi xenlulo, tấm xi măng, mái hiên, tấm che đầu hồi, thanh mỏng được sử dụng dưới tấm lợp/ngói lợp/trên tường và trần, khuôn, gờ chân tường, thanh ốp tường, tấm ván, tấm panen dùng cho hàng hải, tấm lót nền, tấm sàn decking, tấm che nắng, giàn che, cửa chớp, tấm vây.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh xuất nhập khẩu; quản lý kho hàng; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách phân phát tài liệu quảng cáo thông qua nhiều phương thức; quảng cáo và marketing; trưng bày sản phẩm; triển lãm; quản lý các chương trình giải thưởng khuyến khích để thúc đẩy việc bán hàng hóa và dịch vụ của người khác; dàn xếp hợp đồng cho người khác, để mua bán hàng hóa.

---

(111) **4-0561557**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01839
(181) 12/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

SHS
SHINE HWA SHENG PLASTIC
NHỰA CÔNG NGHIỆP
TÂN HOA THỊNH LONG AN

(220) 12/01/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.7; 26.4.9; 26.5.1; 26.5.18; 26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SX-TM CƠ KHÍ TÂN HOA THỊNH LONG AN (VN)
Đường số 1, cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm.

Nhóm 20: Thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển; thùng đựng hàng bằng chất dẻo; tấm nâng hàng, khay vận chuyển hàng, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Chậu (đồ chứa đựng); chậu hoa bằng nhựa

Nhóm 35: Mua bán chậu (đồ chứa đựng), thùng chứa, không bằng kim loại, thùng đụng bằng chất dẻo, tấm nâng hàng, khay vận chuyên hàng, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0561558**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15269

(220) 22/04/2021

(181) 22/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 6.1.2; 26.1.2; 26.1.6; 26.3.4; 26.4.7; 26.11.8

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VLXD MINH HẠNH (VN)
Số 27, tổ 23, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Xi măng.

Nhóm 35: Buôn bán xi măng, vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0561559**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01624

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.2.7; 26.11.12

(591) Xanh da trời, xám, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ K-STAR ANH (VN)
Tầng 3, số 11, LK 11A khu đô thị Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: mỹ phẩm, chế phẩm dược phẩm; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu việc làm; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ thử nghiệm, kiểm nghiệm hoặc nghiên cứu về dược phẩm, mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0561560**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01629

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Thảo Xinh

(731) LÊ MINH THUẬN (VN)
225/1A/7 Lưu Chí Hiếu, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 25: Quần áo/ trang phục; bộ quần áo; quần áo may sẵn.

---

(111) **4-0561561**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01630

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

LUXURI OUS

(531) 26.3.23; 26.11.9

(591) Xám, đen.

(731) NGUYỄN VĂN PHÚC (VN)
Thôn Việt Hùng, xã Nam Thanh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; quần áo may sẵn; giày dép; tất (vớ); mũ (nón).

---

(111) **4-0561562**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01640

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

THÁI ANH
SPORT

(531) 1.1.10; 1.11.8; 1.15.5; 7.5.8; 13.1.5

(591) Đỏ, đen.

(731) LÊ HỒNG THÁI (VN)
Thôn Vạn Tường, xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 35: Mua bán đồng phục môn võ Karate, đồng phục môn võ Taekwondo, đồng phục môn võ Vovinam, đồng phục môn võ cổ truyền, quần áo dùng trong luyện tập và thi đấu võ thuật (võ phục), đồng phục thể thao, giày tập thể dục thể thao, đồ đội đầu, dụng cụ bảo vệ trong thể dục thể thao (như giáp ngực, giáp bụng, giáp đùi, bảo hộ bàn tay, bảo hộ gối, bảo hộ khủy tay, bảo hộ mắt cá chân, bảo hộ bàn chân, bảo hộ răng, bảo hộ hạ bộ, bảo hộ cẳng chân,

bảo hộ cẳng tay, băng thun quấn tay, băng thun định hình khớp), dụng cụ tập luyện thể dục thể thao (như: găng tay tập võ, túi để tập đấm, tạ tập luyện, dây cao su kháng lực dùng trong tập luyện, thảm cao su tập võ), phụ kiện lưu niệm thể thao (như: huy chương, cờ lưu niệm, còi, móc khóa).

---

(111) **4-0561563**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01642

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CAO TRẦN QUỐC TUẤN (VN)
Thôn Tân Quý, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 25: Đồng phục môn võ Karate; đồng phục môn võ Taekwondo; đồng phục môn võ Vovinam; đồng phục môn võ cổ truyền; quần áo dùng trong luyện tập và thi đấu võ thuật (võ phục); đồng phục thể thao; giày tập thể dục thể thao; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0561564**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01648

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

WaterPass

(731) ZHEJIANG KANGJIESI NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No.13 Chuangye Road, Taozhu Street, Zhuji City, Zhejiang Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ bằng bông; sợi bông đã xe; len đã xe thành sợi; sợi và chỉ lanh; sợi và chỉ đã se.

---

(111) **4-0561565**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146649/QĐ-SHTT.IP

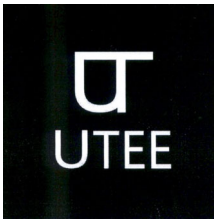
(210) 4-2021-10991

(220) 26/03/2021

(181) 26/03/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.4

(731) TRẦN MINH TUẤN (VN)
207/4A Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo để bán hàng; giới thiệu sản phẩm để bán hàng; mua bán: quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng [trang phục], khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0561566**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00585

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen.

(731) HỘ KINH DOANH AT95 (VN)
38 đường số 53, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mù (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng].

---

(111) **4-0561567**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146651/QĐ-SHTT.IP

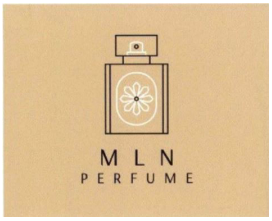
(210) 4-2024-00660

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 9.7.1

(591) Đen, trắng, vàng nhạt.

(731) NGUYỄN HẢI SƠN (VN)
D2a cư xá Phú Lâm B, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; tinh dầu; chế phẩm xông hơi [nước hoa].

---

(111) **4-0561568**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00419

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) INTELLIGENT WINDOW SYSTEMS PTE. LTD. (SG)
No. 1 Ubi View #01-06 Focus One, Singapore 408555

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Mành che ngoài cửa bằng kim loại; rèm treo tường bằng kim loại.

Nhóm 19: Mành che bên ngoài cửa, không bằng kim loại hoặc vật liệu dệt.

Nhóm 20: Mành nội thất; mành che trong nhà bằng vải dệt; mành che cửa sổ trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng; mành che cửa sổ bằng gỗ được dệt hoặc đan dùng trong nhà; mành che cửa sổ bên trong nhà bằng nhựa; mành tre; mành che cửa sổ trong nhà bằng kim loại.

Nhóm 22: Mành che bên ngoài bằng vật liệu dệt.

Nhóm 24: Rèm cửa; rèm vải; rèm bằng chất dẻo; rèm cửa trong nhà và ngoài trời; rèm cửa bằng nhựa vinyl; rèm cửa làm bằng vải dệt.

---

(111) **4-0561569**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00393

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

NGOC THANH FOOD
PRODUCTION FACILITY

(531) 1.3.1; 6.19.9; 26.4.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh, trắng

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT NEM-CHẢ LỤA NGỌC THÀNH (VN)
261/3/3A Tết Mậu Thân, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thịt; thịt đã được bảo quản; thịt muối; thực phẩm trên cơ sở thịt: chả lụa.

---

(111) **4-0561570**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00407

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

EROTOSEA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIOĂNG ĐÔNG Á (VN)
Thôn Liêu Hạ, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Keo, chất kết dính.

---

(111) **4-0561571**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00252

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

realone

(731) SHENZHEN FORESIGHT INNOVATIONS TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
Floor 4, Building 1, Lichun, Taihua Wutong Industrial Park, Sanwei Community, Hangcheng Street, Bao'an district, Shenzhen, 518100, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; đầu lọc cho thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá thường; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; dung dịch dạng lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; bình sinh hơi dùng cho người hút thuốc lá; vật dụng làm nóng điếu thuốc lá dùng để hút; thuốc lá bột để hít; túi đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0561572**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00253

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

XEMAY365

(531) 18.1.5; 18.1.23; 24.1.1; 26.11.8

(591) Đỏ, vàng, đen.

(731) PHẠM NGỌC ĐẠI (VN)
Thôn 3, xã Nga Liên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe; làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; đánh bóng xe cộ; dịch vụ rửa xe; tra dầu mỡ xe cộ.

---

(111) **4-0561573**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00255

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.3; 5.13.1; 5.13.4

(591) Vàng, trắng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH CỐM GẠO BIBO (VN)
Số nhà 201, tổ 4, ấp Đập Đá 1, xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 30: Bánh cốm gạo; bánh cốm gạo nếp than.

---

(111) **4-0561574**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00263

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.4.9; 26.4.11; 26.11.12

(591) Xanh than, vàng.

(731) PHÙNG THẾ ANH (VN)
Xóm Trại, thôn Vĩnh Phệ, xã Chu Minh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) phần mềm máy tính; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(111) **4-0561575**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00264

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng nâu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HÒA BÌNH (VN)
145 Nguyễn Đức Thuận, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hoá học để chống nấm mốc (chế phẩm hoá học phòng ngừa nấm mốc, nấm mốc sương); hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm để làm trong, làm sạch.

---

(111) **4-0561576**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00232

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Kingbell

(591) Da cam

(731) PHẠM THỊ HẢI YẾN (VN)
Số 66 Nguyễn Long Bảng, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 07: Máy ấp trứng; máy rửa bát đĩa; máy nông nghiệp; máy nâng hạ nông nghiệp; máy xén cỏ; máy hút bụi chân không.

---

(111) **4-0561577**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146664/QĐ-SHTT.IP

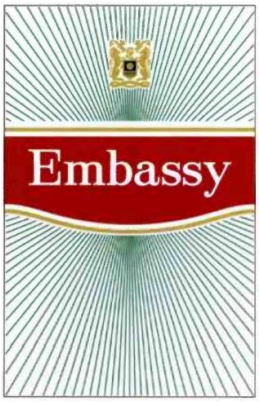
(210) 4-2024-00245

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.3.1; 24.1.1; 25.1.25; 25.12.1; 26.4.6; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh dương, xám, xanh lá cây.

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; các thiết bị điện tử và bộ phận của chúng dùng để đốt nóng thuốc lá.

---

(111) **4-0561578**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00246

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 15.1.23; 26.4.1; 26.4.18; 26.5.1; 26.11.8

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DẦU KHÍ CHÂU DUY (VN)
Lầu 1, số 12/17/12/13 Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: xăng, dầu, nhớt, khí dầu mỏ hóa lỏng và các sản phẩm liên quan.

---

(111) **4-0561579**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00247

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, ghi xám, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG VINH - VTO (VN)
9/21 Phùng Chí Kiên, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại, pin, bình ắc quy, dầu nhớt.

---

(111) **4-0561580**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01433

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.9; 2.3.16; 9.7.1

(591) Xanh tím than, đỏ, vàng, trắng.

(731) ĐÀO THỊ LIÊN (VN)
Thôn Nha Xá, xã Mộc Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 24: Lụa [vải].

Nhóm 35: Dịch mua mua bán các sản phẩm từ: lụa [vải], nhung the.

---

(111) **4-0561581**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01430

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17

(591) Xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THANH TÙNG (VN)
Số 14, Ô DV01, khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; sách; truyện; tranh ảnh; bưu thiếp; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nấu nướng, không dùng điện; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; ca cốc; bát; bình đựng nước; dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em trong nhà và ngoài trời; máy trò chơi; dụng cụ thể dục thể thao; thiết bị tập luyện thể hình; đồ chơi vận động giáo dục thể chất dùng trong trường học; đồ chơi giáo dục cho trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán và trưng bày sản phẩm: ấn phẩm, sách, truyện, tranh ảnh, bưu thiếp, xuất bản phẩm dạng in, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ nấu ăn, đồ chứa đựng giữ nhiệt, ca, cốc, bát, đồ gốm dùng cho mục đích gia dụng, bình đựng nước, dụng cụ nhà bếp, đồ chơi trẻ em trong nhà và ngoài trời, máy trò chơi, dụng cụ thể dục thể thao, thiết bị tập luyện thể hình, đồ chơi vận động giáo dục thể chất dùng trong trường học, đồ chơi giáo dục cho trẻ em.

---

(111) **4-0561582**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01409

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24

(591) Xanh lá, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VEGAN FARM (VN)
497/26 Phạm Văn Chiêu, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; rau, củ đóng hộp; rau củ quả, đã chế biến; mứt hoa quả (mứt ướt).

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); bánh kẹo; gia vị; bột ngũ cốc; mứt (dạng bánh kẹo).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) trái cây đà chế biến, rau, củ đóng hộp, rau củ quả, đã chế biến, mứt hoa quả (mứt ướt), cà phê, trà (chè), bánh kẹo, gia vị, bột ngũ cốc, mứt (dạng bánh kẹo).

---

(111) **4-0561583**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01399

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

고반가든

GOBANGARDEN

(731) GOBAN CO.,LTD (KR)
402, 62, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại nhà hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến thành lập và điều hành các cơ sở kinh doanh theo phương thức nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0561584**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01380

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

MILLATEAR

(731) CÔNG TY TNHH AMICARE (VN)
1B đường 30, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nhãn khoa dùng cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán dùng cho nhãn khoa; dụng cụ đo nhãn chiết; kính soi đáy mắt; mắt nhân tạo; thuỷ tinh thể [nội nhãn cầu giả] cho phẫu thuật cấy ghép.

Nhóm 35: Mua và bán các thiết bị và dụng cụ nhãn khoa dùng cho mục đích y tế, cụ thể các thiết bị như thiết bị chẩn đoán dùng cho nhãn khoa, dụng cụ đo nhãn chiết, kính soi đáy mắt, mắt nhân tạo, thủy tinh thể [nội nhãn cầu giả] cho phẫu thuật cấy ghép.

---

(111) **4-0561585**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01381

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 17.2.2

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM NGỌC ÁNH DƯƠNG (VN)
38A2, KDC Hiệp Thành 2, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0561586**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01379

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.3.1; 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 6.3.5

(591) Vàng, vàng đồng, xanh tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO KHÁNH HÒA 79 (VN)
Số 5A ngõ 33 Đốc Ngữ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến); yến sào đã qua chế biến; tổ yến thô; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến; yến chưng đường phèn; súp yến).

---

(111) **4-0561587**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01377

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

PSOTRETIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0561588**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01374
(220) 10/01/2024
(181) 10/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

HERALIPLATIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0561589**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01375
(220) 10/01/2024
(181) 10/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

HERAGEMCI

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0561590**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01371
(220) 10/01/2024
(181) 10/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

OPTENTAN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0561591**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01372
(220) 10/01/2024
(181) 10/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

HERATPC FORTE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0561592**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01373
(220) 10/01/2024
(181) 10/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

HERATOLAC

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0561593**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01370
(220) 10/01/2024
(181) 10/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

HETEGRAVIR

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0561594**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01368

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

KYIOVA Cosmetic
Chạm vào làn da

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh bạc hà, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KYIOVA (VN)
Đường Nội Thị 2, thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục hoặc đào tạo); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề.

Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe (spa); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng.

---

(111) **4-0561595**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01354

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

CLOi ServeBot

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo, dùng điện; máy rửa bát đĩa tự động; máy hút bụi, dùng điện; ống vòi của máy hút bụi dùng điện; túi của máy hút bụi dùng điện; máy hút bụi dạng cây; rô bốt hỗ trợ làm việc nhà hàng ngày, cho mục đích gia dụng; cơ cấu điều khiển rô bốt; máy thổi quay/máy quạt gió quay, dùng điện; máy bơm khí nén; máy nén quay; máy nén dùng cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo (không sấy); máy trộn chạy bằng điện, cho mục đích gia dụng; rô bốt hút bụi; máy chế biến thức ăn, dùng điện; máy làm sạch bằng hơi nước, cho mục đích gia dụng; máy hút bụi cầm tay; máy cắt cỏ, dùng điện; rô bốt dùng trong công nghiệp; rô bốt dùng cho mục đích làm sạch; hệ thống mô-đun bao gồm các rô bốt xếp hàng lên pallet; rô bốt tự lái trong nhà; rô bốt cắt cỏ; rô-bốt khung xương trợ lực nhân tạo để con người mang (rô bốt khung xương trợ lực); máy cắt cỏ [máy móc].

Nhóm 09: Điện thoại thông minh; máy thu truyền hình; màn hình cho máy vi tính; màn hình thương mại; máy tính xách tay; máy vi tính có thể xoay/gập 360 độ; máy vi tính có thể đeo được; máy vi tính; bàn phím; túi đựng bàn phím; bộ/thiết bị cảm biến điện tử; thiết bị cảm biến kỹ thuật số; NAS (thiết bị lưu trữ gắn vào mạng); ổ đĩa cứng di động; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; rô bốt hình người có trí tuệ nhân tạo; hệ thống

thiết bị âm thanh bao gồm loa âm thanh vòm, loa, bộ chỉnh âm/thiết bị điều hưởng, thiết bị trộn âm, thiết bị hiệu chỉnh, máy ghi âm, máy thu radio; phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho rô bốt; phần mềm ứng dụng máy vi tính cho điện thoại thông minh và đồng hồ thông minh; máy thu âm thanh; nền tảng messenger sử dụng chatbot (phần mềm); phần mềm tương tác dựa trên trí tuệ nhân tạo; phần mềm như một trợ lý cá nhân sử dụng trí thông minh nhân tạo; phần mềm giới thiệu sản phẩm/dịch vụ và đặt hàng dựa trên trí tuệ nhân tạo; phần mềm cung cấp thông tin thời tiết, tin tức, âm nhạc và thông tin giải trí dựa trên trí tuệ nhân tạo; phần mềm cung cấp lộ trình đường đi, thông tin bãi đỗ xe và thông tin cơ sở hạ tầng lân cận trên cơ sở thông tin về vị trí, dựa trên trí tuệ nhân tạo; phần mềm cung cấp dịch vụ đặt chỗ dựa trên trí tuệ nhân tạo; rô bốt giám sát an ninh; thiết bị giải mã tín hiệu có đặc tính nhận dạng âm thanh; bộ phân phối/bộ chia cổng truyền thông; máy chủ cho nhà thông minh; thiết bị loa có trí tuệ nhân tạo; rô bốt cho cá nhân, cụ thể là rô bốt dọn dẹp nhà cửa và rô bốt sử dụng cho mạng lưới internet vạn vật (iot) trong gia đình; rô bốt cung cấp thông tin du lịch cho người dân tại sân bay, và hướng dẫn khách du lịch qua sân bay; phần mềm ứng dụng để vận hành rô bốt cho mục đích cá nhân và thương mại, cụ thể là robot dọn dẹp nhà cửa và các công trình thương mại, rô bốt sử dụng cho mạng lưới Internet vạn vật (iot) trong gia đình, cắt cỏ, cung cấp thông tin du lịch cho người dân tại sân bay, và hướng dẫn khách du lịch qua sân bay; nền tảng phần mềm chatbot để sử dụng trong hệ thống gửi tin nhắn tức thời; phần mềm tương tác dựa trên trí tuệ nhân tạo để cung cấp thông tin du lịch cho người dân tại sân bay và hướng dẫn khách du lịch qua sân bay; phần mềm tương tác dựa trên trí tuệ nhân tạo để kết nối, vận hành và quản lý các thiết bị gia dụng và thiết bị nhà bếp được kết nối mạng trên internet vạn vật (loT); phần mềm hỗ trợ cá nhân sử dụng trí tuệ nhân tạo để nhận dạng giọng nói, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, tra cứu thông tin giao thông và thời tiết trên internet; phần mềm hỗ trợ cá nhân thông minh, cụ thể là phần mềm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ và đặt hàng dựa trên trí tuệ nhân tạo; phần mềm cung cấp lộ trình đường đi, thông tin bãi đỗ xe và thông tin cơ sở hạ tầng lân cận trên cơ sở thông tin về vị trí, dựa trên trí tuệ nhân tạo, và phần mềm đặt chỗ dựa trên trí tuệ nhân tạo; thiết bị loa, cụ thể là loa âm thanh; hệ thống xử lý giọng nói bao gồm phần mềm sử dụng trong nhận dạng giọng nói và xử lý ngôn ngữ tự nhiên, sử dụng trí tuệ nhân tạo; thiết bị nhận dạng lời nói, cụ thể là thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân có phần mềm nhận dạng lời nói; máy vi tính có thể đeo, có tính chất của đồng hồ thông minh và kính thông minh; rô bốt giám sát an ninh tự lái trong nhà; rô bốt khung xương trợ lực, cụ thể là bộ khung xương rô bốt nhân tạo được con người đeo/mang nhằm mục đích tăng sức mạnh và sức bền cho người mang bộ khung đó; điều khiển từ xa cho rô bốt; bảng hiển thị chỉ dẫn kỹ thuật số; màn hình của bảng chỉ dẫn kỹ thuật số; bảng chỉ dẫn kỹ thuật số.

Nhóm 10: Rô bốt y tế dùng trong phẫu thuật nội soi; rô bốt giác hơi; rô bốt dùng trong phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế dùng trong phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị y tế; thiết bị và dụng cụ y tế trong lĩnh vực chẩn đoán lâm sàng; rô bốt dùng cho mục đích y tế; rô bốt dùng cho mục đích chẩn đoán y tế (thiết bị và dụng cụ y tế); rô bốt dùng cho mục đích nha khoa; rô bốt hỗ trợ đi lại dùng cho mục đích y tế; rô bốt hỗ trợ việc chỉnh hình và di chuyển; rô bốt hỗ trợ bảo vệ cột sống cho mục đích y tế; rô bốt hỗ trợ điều chỉnh tư thế trong chỉnh hình; thiết bị rô bốt dùng cho mục đích phục hồi chức năng y tế; rô bốt dùng cho mục đích vật lý trị liệu và phục hồi chức năng; rô bốt có thể đeo được, dùng cho mục đích y tế; thiết bị y tế; thiết bị xoa bóp dùng cho cá nhân; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật dùng cho mục đích y tế, nha khoa hoặc thú y; rô bốt có phần mềm trí tuệ nhân tạo dùng cho mục đích y tế; rô bốt dùng trong việc khử trùng; rô bốt y tế dùng cho mục đích vật lý trị liệu và phục hồi chức năng; rô bốt y tế để quản lý cốc giác hơi dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế, cụ thể là thiết bị và dụng cụ chỉnh hình; bộ khung xương rô-bốt (exoskeleton) dùng cho mục đích y tế; rô bốt y tế, cụ thể là thiết bị rô-bốt dùng cho mục đích phục hồi chức năng y tế; thiết bị và dụng cụ y tế trong lĩnh vực chẩn đoán lâm sàng, cụ thể là dụng cụ theo dõi nồng độ oxy trong máu, khí, các phân tích, và dấu hiệu sinh tồn; thiết bị và dụng cụ y tế, cụ

thể là rô-bốt y tế; rô bốt có thể đeo/mang được, có bản chất của bộ khung xương rô-bốt (exoskeleton), dùng cho mục đích y tế; rô bốt y tế dùng để hỗ trợ chỉnh hình và di chuyển; rô bốt y tế hỗ trợ bảo vệ cột sống, cho mục đích y tế; rô bốt y tế hỗ trợ điều chỉnh tư thế trong chỉnh hình; rô bốt nha khoa dùng trong phẫu thuật; rô bốt có phần mềm trí tuệ nhân tạo, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Máy điều hoà không khí; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị giữ ẩm; máy hút ẩm, dùng điện, cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp với lò nướng, dùng điện; thiết bị làm sạch nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị i-on hóa nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước dùng màng; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị thông gió [điều hòa không khí] cho lò sưởi; đèn đi-ốt phát quang [đèn led]; bếp tích hợp với lò nướng, dùng gaz; lò nướng dùng điện; thiết bị hoặc hệ thống nấu nướng; tủ lạnh dùng điện; máy sấy quần áo, dùng điện; máy quản lý quần áo để sấy quần áo (dùng điện) cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo, dùng điện, có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo, cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo, dùng điện, có chức năng khử trùng, khử mùi và xử lý chống nhăn, cho mục đích gia dụng; bồn rửa; thiết bị hoặc hệ thống nấu nướng, dùng điện, cụ thể là bếp nấu; thiết bị khử trùng; thiết bị khử trùng và diệt khuẩn, dùng cho mục đích y tế; máy khử trùng bằng tia cực tím, dùng cho mục đích y tế; máy khử trùng bằng tia cực tím; thiết bị và dụng cụ vệ sinh; thiết bị khử trùng cho mục đích y tế; bộ khử trùng cho mục đích y tế.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện, tự vận hành; phương tiện giao thông chạy điện; giá để hàng/hành lý cho xe cộ; xe đẩy hành lý có gắn động cơ; xe đẩy bằng tay dùng khi mua hàng; xe đẩy thức ăn có gắn động cơ; phương tiện vận tải tự động; ô tô tự lái; rô bốt giao hàng tự lái, để sử dụng trong nhà; rô bốt vận chuyển; rô bốt giám sát an ninh.

Nhóm 35: Đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ sắp xếp bán các thiết bị và dụng cụ nghe nhìn, dùng điện, cụ thể là máy ghi âm và ghi hình sử dụng băng cassette, máy ghi âm, máy ghi băng video, hoặc máy thu âm thanh - video; dịch vụ môi giới máy móc và thiết bị viễn thông; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị chiếu sáng dùng điện; dịch vụ môi giới thương mại về máy móc và thiết bị y tế; dịch vụ mua dược phẩm cho người khác [mua dược phẩm cho doanh nghiệp khác]; phổ biến nội dung quảng cáo cho người khác qua internet; quảng cáo trên báo chí; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ marketing, cụ thể là dịch vụ quảng cáo trong lĩnh vực đóng góp từ thiện theo kế hoạch cho các tổ chức phi lợi nhuận và từ thiện; dịch vụ marketing, cụ thể là nghiên cứu tiếp thị người tiêu dùng; dịch vụ makerting, cụ thể là tiến hành nghiên cứu hành vi theo dõi của người tiêu dùng và phân tích xu hướng của người tiêu dùng; dịch vụ quảng cáo và makerting được cung cấp bằng các phương pháp truyền thông makerting gián tiếp, cụ thể là bằng phương tiện truyền thông xã hội, makerting bằng công cụ tìm kiếm, makerting bằng điều tra, makerting qua internet, makerting thông qua thiết bị di động, viết blog (nhật ký cá nhân trên mạng) và các hình thức khác của các kênh truyền thông thụ động, có thể chia sẻ hoặc lan truyền; hãng quảng cáo; dịch vụ môi giới thương mại trong lĩnh vực thiết bị thông tin liên lạc di động, cụ thể là điện thoại cầm tay, máy bộ đàm, điện thoại vệ tinh và thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân [pda], điện thoại di động; dịch vụ môi giới thương mại về máy móc và thiết bị làm lạnh; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị sưởi ấm bằng nước nóng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến; cung cấp thông tin và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và mặt hàng cần mua; dịch vụ thư ký sử dụng chatbot; cung cấp thông tin sản phẩm cho người tiêu dùng sử dụng rô bốt trí tuệ nhân tạo; quản lý kinh doanh nhà hàng ăn uống; quản lý nhà hàng ăn uống cho người khác; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; xử lý về mặt hành chính dịch vụ giao hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy tính trong

lĩnh vực bán thức ăn mang về và giao hàng, cho nhà hàng ăn uống; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng qua điện thoại hoặc máy vi tính; điều hành kinh doanh, quản trị kinh doanh và chức năng văn phòng; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý hành chính được thuê ngoài cho công ty; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, quản lý kinh doanh và thông tin kinh doanh; hỗ trợ thương mại liên quan đến triển khai hệ thống và tích hợp hệ thống; dịch vụ xử lý dữ liệu trực tuyến; dịch vụ truy xuất thông tin trên internet cho người khác đang cung cấp dịch vụ nghiên cứu người tiêu dùng; cập nhật và bảo trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; xử lý đơn đặt hàng điện tử; dịch vụ trả lời điện thoại và xử lý tin nhắn là dịch vụ thông báo tin nhắn điện thoại; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sử dụng nền tảng phần mềm máy tính liên quan đến việc tự động hóa nhà hàng và hỗ trợ nhà hàng bằng giải pháp không sử dụng nhân công; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sử dụng nền tảng phần mềm máy tính liên quan đến việc hỗ trợ bằng xe tự lái và cung cấp thông tin kết hợp giải trí; dịch vụ cửa hàng bán lẻ rô bốt cho mục đích công nghiệp dùng cho việc tự động hóa nhà hàng và hỗ trợ nhà hàng bằng giải pháp không sử dụng nhân công; vận hành hệ thống viễn thông.

Nhóm 38: Truyền tải điện tử thông tin về vị trí người dùng qua vệ tinh và cơ chế thông tin liên lạc; dịch vụ truyền và nhận thông tin về vị trí của điện thoại thông minh, điện thoại di động hoặc máy vi tính bị thất lạc qua mạng thông tin liên lạc của hãng tin tức hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác như định vị toàn cầu (gps); truyền tải thông tin thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông có tính năng truy cập vào các nền tảng và cổng thông tin trên internet; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông có khả năng truy cập các nền tảng thông tin, thông tin liên lạc và giao dịch điện tử trên internet; cung cấp dịch vụ truyền tải điện tử dữ liệu giao dịch thẻ tín dụng và dữ liệu thanh toán điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ thông tin liên lạc vô tuyến, bằng điện thoại, điện báo; cung cấp các dịch vụ truy cập viễn thông có tính năng truy cập với bộ phận hỗ trợ chăm sóc khách hàng chuyên dụng trực tuyến; cho thuê hệ thống thông tin liên lạc; dịch vụ thông tin liên lạc vô tuyến tương tác; dịch vụ phát sóng truyền thanh và truyền hình tương tác; truyền tải và truyền phát điện tử nội dung phương tiện kỹ thuật số cho người khác thông qua mạng máy tính toàn cầu và nội bộ; truyền tải thông tin về ô tô qua mạng viễn thông; dịch vụ liên lạc bằng điện thoại trên ô tô; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông bao gồm việc truy cập vào nền tảng internet cho các giải pháp tự động hóa nhà hàng và giải pháp không không sử dụng nhân công tại nhà hàng; cung cấp các dịch vụ truy cập có tính năng truy cập vào nền tảng internet dùng cho xe tự lái và cung cấp thông tin kết hợp giải trí; cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc trực tuyến cho giải pháp tự động hóa nhà hàng và giải pháp không sử dụng nhân công tại nhà hàng, cụ thể là, cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông; cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc trực tuyến dùng cho xe tự lái và cung cấp thông tin kết hợp giải trí, cụ thể là, cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông dùng cho giải pháp tự động hóa nhà hàng và giải pháp không sử dụng nhân công tại nhà hàng; cho thuê thiết bị viễn thông dùng cho xe tự lái và cung cấp thông tin kết hợp giải trí.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin cho khách du lịch liên quan đến du ngoạn và tham quan (dịch vụ thông tin sân bay); cung cấp thông tin liên quan đến sân bay; đặt và sắp xếp vào phòng chờ ở sân bay; đặt chỗ đỗ xe ở sân bay; dịch vụ đưa đón hành khách ở sân bay đi từ bãi đỗ xe của sân bay đến sân bay và ngược lại; cung cấp thông tin giao thông; cung cấp lộ trình đường đi; cung cấp thông tin đến và khởi hành của chuyến bay; cung cấp thông tin liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa và hành khách; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến du lịch; dịch vụ sân bay; cung cấp thông tin vận tải; cung cấp thông tin về bãi đỗ xe ở sân bay qua trang trang thông tin điện tử; cung cấp thông tin liên quan đến việc đi lại bằng đường hàng không, qua phương tiện điện tử; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ trông giữ xe; dịch vụ kiểm soát không lưu; cung cấp thông tin liên quan đến việc thuê bao tàu bay; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sân bay dùng cho hàng không; vận tải hàng không và cung cấp

thông tin liên quan đến vận tải hàng không; thông tin vận tải hàng không; dịch vụ vận chuyển y tế; vận chuyển chất thải y tế; vận chuyển chất thải y tế và chất thải đặc biệt; cất giữ/lưu kho thiết bị và dụng cụ y tế; cho thuê thiết bị làm lạnh; cho thuê tủ lạnh; cung cấp thông tin liên quan đến việc cho thuê tủ lạnh có ngăn đông; kho lạnh; cất giữ hàng hoá; phân phối và truyền tải điện năng được sản xuất bằng năng lượng tái tạo mới; phân phối năng lượng được sản xuất bằng năng lượng tái tạo mới; cho thuê hầm rượu sử dụng điện; phân phối năng lượng được sản xuất bằng năng lượng quang điện và năng lượng gió; phân phối và truyền tải điện năng được sản xuất bằng năng lượng quang điện hoặc năng lượng gió; dịch vụ đóng gói, đóng thùng và lưu kho; cất giữ dược phẩm; dịch vụ hướng dẫn du lịch y tế; dịch vụ chuyến du lịch chữa bệnh; cất giữ dược phẩm dùng trong chỉnh nha; vận chuyển dược phẩm cho người khác.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển thiết bị gia dụng; nghiên cứu kỹ thuật; lập trình máy tính, cụ thể là, cung cấp một trang thông tin điện tử có công nghệ cho phép người dùng tương tác từ xa với các hệ thống giám sát, điều khiển, và tự động hóa trong nhà; nghiên cứu và phát triển việc sản xuất điện bằng năng lượng tái tạo mới; nghiên cứu và phát triển thiết bị chuyển đổi năng lượng, thiết bị đổi điện và thiết bị nạp/sạc dùng cho pin/ắc quy điện dùng trong hệ thống năng lượng tái tạo mới bao gồm sản xuất năng lượng quang điện; cho thuê không gian lưu trữ dữ liệu liên quan đến trang thông tin điện tử; tạo và duy trì trang thông tin điện tử cho người khác; cài đặt phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu của chương trình máy tính và dữ liệu [không phải chuyển đổi vật lý]; cho thuê máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; phát triển phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; lập trình máy tính; lập trình máy tính, cụ thể là, cung cấp một trang thông tin điện tử có công nghệ để sử dụng trong các hệ thống giám sát, điều khiển và tự động hóa trong nhà; thiết kế và phát triển các sản phẩm liên quan đến công nghệ trí tuệ nhân tạo; thiết kế và phát triển phần mềm liên quan đến công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là, dịch vụ quản lý cơ sở hạ tầng từ xa và tại chỗ để giám sát, quản trị và quản lý hệ thống ứng dụng và công nghệ thông tin điện toán đám mây; cung cấp trang thông tin điện tử sử dụng công nghệ cho phép người dùng xem, giám sát, lập trình, vận hành và điều khiển các thiết bị lớn và nhỏ, hệ thống điện và hệ thống an ninh trong gia đình, văn phòng, xe cộ và rô bốt; giám sát và báo cáo điện tử về màn hình hiển thị hoặc biển chỉ dẫn sử dụng mạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là, dịch vụ quản lý từ xa và trực tuyến để giám sát, quản trị và quản lý bảng hiển thị chỉ dẫn qua mạng; dịch vụ mạng máy tính; giám sát hệ thống mạng; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; giám sát hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; dịch vụ giám sát hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0561596**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01337

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

NGA SUMO

(731) ĐỖ THỊ GIANG (VN)
Khu phố Thượng, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; nước uống có hương vị hoa quả; nước uống tinh khiết; nước ngọt; xi-rô và các chế phẩm khác dùng làm đồ uống; nước tăng lực [không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống được chưng cất; rượu; rượu sâm; rượu mạnh; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh và truyền hình.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0561597**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01342

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

PROS LEGAL
YOUR ACHIEVEMENT - OUR POWER

(531) 26.1.1; 26.7.5

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH PROS LEGAL (VN)
62/29B Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0561598**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01343

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

VÒNG XANH

(531) 4.5.2; 4.5.3; 18.1.5; 18.1.23

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÒNG XANH (VN)
100 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, đại lý ký gửi, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: xe đạp, phụ kiện xe đạp, túi xách, va li, măt kính, ba lô, đèn điện, đèn pin, đồ chơi, nước hoa, mỹ phẩm, ô dù, dao, kéo, đồng hồ, la bàn, dụng cụ thể dục thể thao (vợt đánh banh, dụng cụ cầu lông, mũ nón bảo hộ, quần áo thể thao, giày thể thao, tất (vớ) thể thao, cúp thể dục thể thao, bóng thể thao).

---

(111) **4-0561599**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146686/QĐ-SHTT.IP

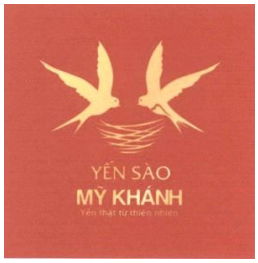
(210) 4-2024-01346

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20

(591) Vàng, đỏ.

(731) NGUYỄN HỮU HOÀNG (VN)
C19/1F Đ449, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức nàng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiêt xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng bổ sung dưỡng chất (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua sơ chế; yến sào chế biến; tổ yến thô; thực phẩm làm từ yến sào (lẩu yến sào).

Nhóm 30: Cháo yến (gói cháo ăn liền có thành phần từ yến); chế phẩm ngũ cốc; cháo ăn liền; thực phẩm ăn sáng trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiêt xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng bổ sung dưỡng chất (dùng cho mục đích y tế), yến sào, yến sào đã qua sơ che, yên sào chế biến, tổ yến thô, thực phẩm làm từ yến sào (lẩu yến sào), cháo yến (gói cháo ăn liền có thành phần từ yến), chế phẩm ngũ cốc, cháo ăn liền, thực phẩm ăn sáng trên cơ sở ngũ cốc, nước yến (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(111) **4-0561600**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146687/QĐ-SHTT.IP

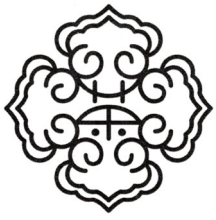
(210) 4-2024-01329

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.11; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚ ĐIỀN (VN)
Ấp Phước Long, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, bán buôn, bán lẻ nguyên liệu trà sữa, trà (chè), bột, bột mì (viên tròn làm trân châu).

---

(111) **4-0561601**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01333

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

THÔN LẠC ĐÀ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống; đồ uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; nước uống tinh khiết; xi-rô để làm đồ uống; các chế phẩm không cồn dùng để làm đồ uống; nước tăng lực [không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống được chưng cất; rượu; rượu sâm; rượu mạnh; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0561602**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01326

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.6; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 25.7.25; 26.3.4

(591) Vàng, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm.

(731) LÊ ĐÌNH TRƯỜNG (VN)
2103-B2 Hòa Binh Green City, 505 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống được chưng cất; rượu; rượu sâm; rượu mạnh; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

---

(111) **4-0561603**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01327

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

KOVANA

(731) CÔNG TY TNHH MTV TÀI PHÁT (VN)
Thôn Tào Khê, xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân.

---

(111) **4-0561604**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01276

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

VITALWORLD

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.16

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN DAO (VN)
04 Nguyễn Ư Dĩ, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm phù hợp cho việc sử dụng trong thú y; chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong thú y; thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho em bé.

Nhóm 10: Thiết bị phẫu thuật dùng cho y tế; dụng cụ phẫu thuật dùng cho y tế; thiết bị phẫu thuật dùng cho nha khoa; dụng cụ phẫu thuật dùng cho nha khoa; thiết bị phầu thuật dùng cho thú y; dụng cụ phẫu thuật dùng cho thú y.

Nhóm 35: Quảng cáo cho mục đích bán hàng; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ thăm dò dư luận cho mục đích nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0561605**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146692/QĐ-SHTT.IP

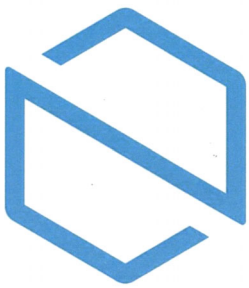
(210) 4-2024-01278

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.5.1; 26.11.9

(591) Xanh da trời.

(731) NISSENKEN QUALITY EVALUATION CENTER (JP)
2-16-11, Kuramae, Taito-ku, Tokyo 111-0051, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Thử nghiệm, kiểm tra (thanh tra) và chứng nhận về chất lượng sản phẩm dệt may và các sản phẩm liên quan; kiểm tra, chứng nhận và kiểm định (cấp phép) liên quan đến sự phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn khác đối với các sản phẩm dệt may và các sản phẩm liên quan; điều tra và cung cấp thông tin liên quan đến việc kiểm tra, chứng nhận và kiểm định sự phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn khác đối với các sản phẩm dệt may và các sản phẩm liên quan; điều tra và cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ phân tích, đánh giá, chứng nhận và kiểm định về sự ảnh hưởng đối với sức khỏe và an toàn của các sản phẩm dệt may, đồ chơi, vật dụng hàng ngày, thực phẩm và sản phẩm khác; điều tra và cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ thử nghiệm, kiểm tra và chứng nhận chất lượng sản phẩm dệt may và các sản phẩm liên quan; dịch vụ phân tích, đánh giá, chứng nhận và kiểm định liên quan đến vấn đề ảnh hưởng đối với sức khỏe và an toàn của các sản phẩm dệt may, đồ chơi, vật dụng hàng ngày, thực phẩm và sản phẩm khác; điều tra và cung cấp thông tin liên quan đến sản phẩm dệt may và các sản phẩm liên quan; thử nghiệm, kiểm tra (thanh tra) và chứng nhận về chất lượng sản phẩm dệt may và các phụ kiện liên quan; kiểm tra, chứng nhận và kiểm định sự phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn khác của các sản phẩm dệt may và các phụ kiện liên quan; phân tích, đánh giá, chứng nhận và kiểm định về sự ảnh hưởng với sức khỏe và an toàn của các sản phẩm dệt may, đồ chơi, vật dụng hàng ngày, thực phẩm và các sản phẩm liên quan đến cuộc sống hàng ngày khác; điều tra và cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ thử nghiệm, kiểm tra (thanh tra) và chứng nhận chất lượng sản phẩm dệt may và các phụ kiện liên quan; điều tra và cung cấp thông tin liên quan đến việc kiểm tra, chứng nhận và kiểm định sự phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và các tiêu chuẩn khác của các sản phẩm dệt may và các phụ kiện liên quan; điều tra và cung cấp thông tin liên quan đến phân tích, đánh giá, chứng nhận và kiểm định về sự ảnh hưởng với sức khỏe và an toàn của các sản phẩm dệt may, đồ chơi, vật dụng hàng ngày, thực phẩm và các sản phẩm liên quan đến cuộc sống hàng ngày khác; thử nghiệm, kiểm tra (thanh tra) hoặc nghiên cứu dược phẩm, mỹ phẩm hoặc thực phẩm; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ thử nghiệm, kiểm tra (thanh tra) hoặc nghiên cứu dược phẩm, mỹ phẩm hoặc thực phẩm; thử nghiệm, kiểm tra (thanh tra), đánh giá hoặc nghiên cứu về hóa chất; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ thử nghiệm, kiểm tra (thanh tra), nghiên cứu về hóa chất.

(111) **4-0561606**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-10944
(181) 26/03/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

Romax

(220) 26/03/2021

(591) Đỏ, đen.
(731) NGUYỄN NĂNG TỚI (VN)
Thôn Đồng Trữ, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo thời trang.

---

(111) **4-0561607**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01491
(181) 10/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

HADUOSMIN

(220) 10/01/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0561608**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01498
(181) 10/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

DPLS

(220) 10/01/2024

(731) GLOBERIDE, INC. (JP)
3-14-16, Maesawa, Higashi Kurume 203-8511, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; cần câu cá; dây câu cá; mồi câu cá [mồi giả].

---

(111) **4-0561609**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01499
(181) 10/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

PPG SPECTRACRON

(220) 10/01/2024

(731) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, State Of Ohio 44111, United States Of America

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc-ni; sơn mài; chế phẩm để làm khô sơn, véc-ni và sơn mài; chất phụ gia dùng cho sơn, véc-ni và sơn mài, cụ thể là chất pha loãng, chất tạo màu; chất chống gỉ và chất bảo quản gỗ; chế phẩm sơn lót (có bản chất là sơn); chất nhuộm màu cho gỗ.

---

(111) **4-0561610**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01485
(181) 10/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Yea moko

(220) 10/01/2024

(731) JIAXING INMORNING STATIONERY CO., LTD. (CN)
Room 802, building 3, Hanfeng building, Xincheng Street, Xiuzhou District, Jiaxing City, Zhejiang Province China 314000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Tờ giấy [văn phòng phẩm]; vở viết hoặc vẽ; hộp đựng bút; văn phòng phẩm; dụng cụ viết; tẩy bằng cao su.

---

(111) **4-0561611**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01486
(181) 10/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Pâtissier By Aalst Chocolate

(220) 10/01/2024

(531) 1.15.11; 9.7.19

(731) AALST CHOCOLATE PTE LTD (SG)
26 Tuas Avenue 7, Singapore 639273 SINGAPORE

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; sản phẩm trên cơ sở sô cô la; sản phẩm làm từ ca cao; sô cô la vụn; thanh sô cô la; kẹo mềm sô cô la; kem sô cô la; chiết suất sô cô la; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ

uống sô cô la sữa; xốt sô cô la; đồ uống sô cô la; sô cô la sữa; quả hạch bọc sô cô la; viên kẹo phủ sô cô la và kẹo; ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ ăn nhẹ trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở ca cao; thức uống trên cơ sở ca cao; sô cô la rượu mùi; sô cô la lỏng; sốt sô cô la dạng sệt [fondue]; mật đường để phủ trắng sô cô la; mật đường để làm kem sô cô la; kẹo mềm sô cô la và kẹo; bột sô cô la; đồ uống làm từ sô cô la; kẹo sô cô la; bánh kẹo; bột nhão; bánh quy; sô cô la viên; kẹo; bánh quy; bánh ngọt; cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; caramen (tráng miệng); đồ tráng miệng trên cơ sở sô cô la, ca cao, gelatin có hương vị [được làm ngọt]; món tráng miệng làm sẵn (trên cơ sở sô cô la); hương liệu, trừ dầu thơm dùng cho đồ uống; kem; bánh nướng; bánh ngọt nướng; kẹo có đường; bánh putđing; bánh ngọt mềm để làm đồ ngọt (kẹo); đồ ngọt có kem; bánh mỳ và các sản phẩm bánh mỳ; bánh ngọt tròn; bánh kẹo ăn nhanh (đồ ăn vặt); bánh tạc.

---

(111) **4-0561612**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01487

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.2.7; 26.4.18

(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, nâu, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THANH (VN)
Ô số 11 CN-04, cụm công nghiệp cẩm Thịnh, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Chân gà đã được chế biến; chân gà rút xương; chân gà ngâm gia vị; gà chế biến; xúc xích làm từ thịt; thịt đã được bảo quản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0561613**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01490

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

HADUEMPATIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0561614**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01479

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Obeango

(731) CÔNG TY TNHH IDP VINA (VN)
215B3 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; kẹo bạc hà; cà phê; sôcôla; kẹo cao su (không cho mục đích y tế); kẹo cứng; bánh quy; thạch (bánh kẹo); trà (chè).

---

(111) **4-0561615**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01460

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.7.6; 5.7.1; 26.1.2; 26.1.4; 26.11.12

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ADELINO (VN)
59A đường tỉnh 830D, ấp 5, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước ly tâm; máy bơm nước lưu lượng; máy bơm nước tăng áp; máy bơm nước đẩy cao; máy bơm nước đẩy xa; máy bơm nước chân không.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu: máy bơm; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; marketing.

---

(111) **4-0561616**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01462

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.2.1; 26.2.3; 26.3.2

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)

Số 9 đường D16, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quảng cáo; trưng bày sản phẩm; mua bán các loại: gia vị, nước xốt, tương, nước chấm, bột, bánh gạo.

---

(111) **4-0561617**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01463

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.2.1; 26.2.3; 26.3.2

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)

Số 9 đường D16, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê: dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng mỳ Udon và Soba.

---

(111) **4-0561618**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01464
(181) 10/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 10/01/2024

(531) 1.3.1; 1.3.17; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.6

(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT BAO BÌ GIẤY MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)
1/7F Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): giấy, túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm, miếng giấy hoặc chất dẻo khống chế độ ẩm để gói thực phẩm, túi giấy, giấy các tông, đồ thủ công mỹ nghệ bằng giấy.

---

(111) **4-0561619**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-22631
(181) 07/06/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

TOPLUX

(220) 07/06/2021

(731) NGUYỄN HUY HỒNG LAM (VN)
Phòng 208 E2 tập thể Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ ở cho khách du lịch; khu nghỉ dưỡng.

---

(111) **4-0561620**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26713
(181) 30/06/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)

V Λ V E T

(220) 30/06/2021

(731) JUNG MAN SUNG (KR)
101dong 1005ho, 35, World Cup-ro 11-gil, Mapo-gu, Seoul 04018, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc và da đầu; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chất làm sạch da (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0561621**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146708/QĐ-SHTT.IP

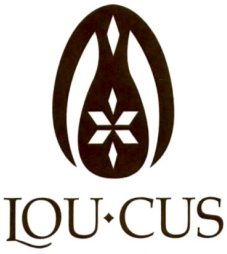
(210) 4-2024-01780

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 8.7.11; 25.1.25; 26.4.3; 26.4.9

(591) Nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRÀ SỮA HONG KONG (VN)
C2-65-66 Phạm Hùng, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0561622**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-18032

(220) 10/05/2021

(181) 10/05/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.3

(591) Đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH NHÔM NHẬP KHẨU NEW XINGFA (VN)
Đội 9, thôn Chu Đậu, xã Thái Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Nhôm thanh định hình; cửa nhôm; phụ kiện cửa nhôm, cụ thể là: tay nắm cửa, bản lề.

---

(111) **4-0561623**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-17987

(220) 10/05/2021

(181) 10/05/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

payon
Social payment

(531) 15.9.11

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CHUYỂN ĐỔI SỐ NEXTPAY (VN)
Tầng 12A, tòa nhà VTC Online, số 18, đường Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm ứng dụng máy vi tính và thiết bị di động điện tử khác, có thể tải về; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh].

Nhóm 42: Điện toán đám mây; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(111) **4-0561624**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01300

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.9; 25.1.10; 25.1.15; 26.1.1; 26.1.18

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP THÁT LUÔNG (VN)
Số nhà 80 đường Quang Trung, tổ dân phố số 9, thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống được chưng cất; rượu; rượu sâm; rượu mạnh; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

---

(111) **4-0561625**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01262

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2

(591) Trắng, vàng đồng, vàng đồng đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LÔNG VŨ GIANG SƠN (VN)
Thôn Quàn, xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 20: Gối; đệm lông vũ [tấm làm mềm nệm]; nệm; ghế sofa có thể kéo ra; ghế sofa kiêm giường ngủ; ghế nội thất.

Nhóm 24: Ga trải giường; chăn; chăn lông vũ; vỏ chăn lông vũ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm từ lông vũ: quần áo, chăn, ga, gối, đệm, sofa.

---

(111) **4-0561626**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01275

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23

(591) Trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRƯỜNG MINH NGỌC (VN)
Tầng 3, số 70 Hoàng Diệu, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ được cung cấp bởi luật sư, trợ lý pháp lý và người bào chữa cá nhân cho các cá nhân, nhóm cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn pháp lý trong lĩnh vực tố tụng; dịch vụ tư vấn pháp lý ngoài tố tụng; dịch vụ tranh tụng tại toà án, trọng tài thương mại; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài toà án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(111) **4-0561627**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01268
(220) 09/01/2024
(181) 09/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

SKLOBETA

(731) CÔNG TY TNHH ALLEGENS (VN)
Số 1-3, đường số 45, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0561628**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01270
(220) 09/01/2024
(181) 09/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

DAWAKOF

(731) CÔNG TY TNHH ALLEGENS (VN)
Số 1-3, đường số 45, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0561629**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01266
(220) 09/01/2024
(181) 09/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

ADP SECURTIME

(731) ADP, INC. (US)
One ADP Boulevard, Roseland, New Jersey 07068 USA
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quản lý nguồn nhân lực; xử lý, chuẩn bị và quản lý bảng tiền lương; lưu trữ hồ sơ thời gian và sự có mặt của nhân viên; cung cấp thông tin trong lĩnh vực xử lý bảng tiền lương, quản lý nguồn nhân lực, quản lý kinh doanh, và lưu trữ hồ sơ thời gian và sự có mặt của nhân viên cho mục đích trả lương.

Nhóm 42: Cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để sử dụng trong quản lý nguồn nhân lực, quản lý vốn nhân lực (hcm), xử lý, chuẩn bị và quản lý bảng tiền lương, giải ngân quỹ tiền lương, xử lý điện tử bảng tiền lương, xử lý việc lưu trữ hồ sơ thời gian và sự có mặt của nhân viên, quản lý lịch trình và sự vắng mặt của nhân viên, trữ hồ sơ nhân viên, quản lý kinh doanh và kế toán; cung cấp trực tuyến phần mềm không tải xuống được để sử dụng trong quản lý vốn nhân lực (hcm), cụ thể là cung cấp cho người sử dụng lao động một giao diện tương thích giữa phần mềm xử lý bảng tiền lương, nguồn nhân sự, và phần mềm hệ thống tài chính và phần mềm quản lý tài chính và quản lý nguồn nhân sự; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được trong lĩnh vực kế toán để chuẩn bị và xử lý bảng tiền lương nhân viên kinh doanh cho người sử dụng lao động; cung cấp một hệ thống dựa trên web và cổng thông tin trực tuyến có đặc trưng là phần mềm không tải xuống được cho người môi giới và người tư vấn phúc lợi nhân viên để sử dụng trong quản lý phúc lợi nhân viên, lưu trữ hồ sơ lương hưu, và quản lý bồi thường thất nghiệp; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được trong lĩnh vực kế toán để in tài liệu bảng tiền lương, cụ thể là báo cáo, séc và biểu mẫu thuế; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được cho các dịch vụ liên quan đến nhân viên và nhân sự, cụ thể là quản lý phúc lợi nhân viên, quản lý tài liệu nguồn nhân sự, quản lý lưu trữ hồ sơ nhân viên, quản lý cơ sở dữ liệu về bồi thường.

---

(111) **4-0561630**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01267

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

ADP VISTA

(731) ADP, INC. (US)
One ADP Boulevard, Roseland, New Jersey 07068 USA

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quản lý nguồn nhân lực; xử lý, chuẩn bị và quản lý bảng tiền lương; lưu trữ hồ sơ thời gian và sự có mặt của nhân viên; cung cấp trang web có đặc trưng là thông tin trong lĩnh vực xử lý bảng tiền lương, quản lý nguồn nhân lực, quản lý kinh doanh, và lưu trữ hồ sơ thời gian và sự có mặt của nhân viên cho mục đích trả lương.

Nhóm 42: Cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để sử dụng trong quản lý nguồn nhân lực, quản lý vốn nhân lực (hcm), xử lý, chuẩn bị và quản lý bảng tiền lương, giải ngân quỹ tiền lương, xử lý điện tử bảng tiền lương, xử lý việc lưu trữ hồ sơ thời gian và sự có mặt của nhân viên, quản lý lịch trình và sự vắng mặt của nhân viên, trữ hồ sơ nhân viên, quản lý kinh doanh và kế toán; cung cấp trực tuyến phần mềm không tải xuống được để sử dụng trong quản lý vốn nhân lực (hcm), cụ thể là cung cấp cho người sử dụng lao động một giao diện tương thích giữa phần mềm xử lý bảng tiền lương, nguồn nhân sự, và phần mềm hệ thống tài chính và phần mềm quản lý tài chính và quản lý nguồn nhân sự; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được trong lĩnh vực kế toán để chuẩn bị và xử lý bảng tiền lương nhân viên kinh doanh cho người sử dụng lao động; cung cấp một hệ thống dựa trên web và cổng thông tin trực tuyến có đặc trưng là phần mềm không tải xuống được cho người môi giới và người tư vấn phúc lợi nhân viên để sử dụng trong quản lý phúc lợi nhân viên, lưu trữ hồ sơ lương hưu, và quản lý bồi thường thất nghiệp; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được trong lĩnh vực kế toán để in tài liệu bảng tiền lương, cụ thể là báo cáo, séc và biểu mẫu thuế; cung cấp phần mềm máy tính không tải

xuống được cho các dịch vụ liên quan đến nhân viên và nhân sự, cụ thể là quản lý phúc lợi nhân viên, quản lý tài liệu nguồn nhân sự, quản lý lưu trữ hồ sơ nhân viên, quản lý cơ sở dữ liệu về bồi thường.

---

(111) **4-0561631**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01253
(220) 09/01/2024
(181) 09/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

KAMIWATER
KHỞI NGUỒN CỦA SỰ SỐNG

(531) 1.15.15; 2.9.14; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Trắng, xanh da trời, vàng, xanh than, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH QUÂN WATER (VN)
Khu 5, xã Thanh Đình, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; sen vòi; ấm đun nước, dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; chậu vệ sinh.

---

(111) **4-0561632**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01249
(220) 09/01/2024
(181) 09/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

MERC

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QP (VN)
506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0561633**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01243
(220) 09/01/2024
(181) 09/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

namnung
BEAUTY

(591) Trắng, vàng, vàng nâu, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THE SUN COSMETICS (VN)
88 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm, tinh dầu, nước hoa, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc thuộc nhóm này.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ làm tóc, dịch vụ gội đầu dưỡng sinh, dịch vụ massage, dịch vụ chăm sóc da, sắc đẹp.

---

(111) **4-0561634**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01244

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

LABORATI

(591) Trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THE SUN COSMETICS (VN)
88 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, dầu gội, tinh dầu, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc thuộc nhóm này, chất tẩy rửa (nước giặt, nước xả vải, nước lau sàn, nước rửa chén, nước lau kính).

---

(111) **4-0561635**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146735/QĐ-SHTT.IP

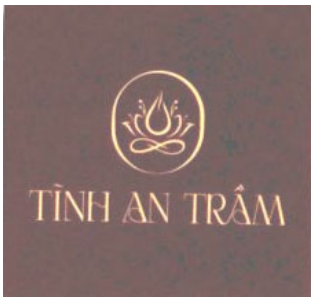
(210) 4-2024-01240

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2

(591) Nâu, vàng

(731) TRẦN MẠNH HÀ (VN)
Khối 4, 245 Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; bột gỗ thơm; hương trầm dùng để cúng tế; trầm.

Nhóm 35: Mua bán: hương, nhang, bột gỗ thơm, hương trầm dùng để cúng tế, trầm.

---

(111) **4-0561636**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00998

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Đen, trắng.

(731) GOLDEN LEAF (MACAU) TOBACCO'S MANUFACTURING LIMITED (MO)
Rua Dos Pescadores, N°66, Edificio Industrial Oceano, Bloco Ii, 3°Andar-A, EM Macau

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; điếu xì gà; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; ống đựng xì gà; hộp đựng xì gà, không làm bằng kim loại quý; diêm; bật lửa dùng cho điếu xì gà; giấy cuốn thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu dùng cho thuốc lá; thuốc lá điện tử dùng để thay thế cho thuốc lá truyền thống.

---

(111) **4-0561637**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00995

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

GLIMEAMCO

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561638**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00997

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 25.3.3; 26.4.1; 26.4.18

(591) Đỏ, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÚC SƠN (VN)
649 quốc lộ 20, tổ 17, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) xăng dầu.

---

(111) **4-0561639**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00791

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

HOBI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOBI VIỆT NAM (VN)
Số 13, ngách 33, ngõ 521, đường Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại; đá; xỉ quặng (vật liệu xây dựng); cát.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu xây dựng phi kim loại, vách ngăn không bang kim loại, sàn không bang kim loại, đá, xỉ quặng (vật liệu xây dựng), cát, quặng sắt, quặng kim loại.

---

(111) **4-0561640**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00792

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

HOBI VIỆT NAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOBI VIỆT NAM (VN)
Số 13, ngách 33, ngõ 521, đường Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại; đá; xỉ quặng (vật liệu xây dựng); cát.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu xây dựng phi kim loại, vách ngăn không bằng kim loại, sàn không bằng kim loại, đá, xỉ quặng (vật liệu xây dựng), cát, quặng sắt, quặng kim loại.

---

(111) **4-0561641**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00793

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

HOBI VIET NAM

(531) 25.7.3; 25.7.20; 26.4.9

(591) Xanh dương đậm, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOBI VIỆT NAM (VN)
Số 13, ngách 33, ngõ 521, đường Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại; đá; xỉ quặng (vật liệu xây dựng); cát.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu xây dựng phi kim loại, vách ngăn không bằng kim loại, sàn không bằng kim loại, đá, xỉ quặng (vật liệu xây dựng), cát, quặng sắt, quặng kim loại.

---

(111) **4-0561642**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00861

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.2; 3.4.13; 5.7.1; 25.7.25

(591) Xanh dương, vàng, xanh lục, nâu, cam, trắng.

(731) NGÔ THỊ MAI TRINH (VN)
Tây Khánh 4, Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Sữa từ hạt thực vật đã qua chế biến dạng bột; sữa từ hạt thực vật đã qua chế biến; sản phẩm thay thế sữa có nguồn gốc từ thực vật; sản phẩm sữa thực vật.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0561643**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00865

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

JEAN BECO

(591) Xanh rêu đậm.

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Thôn Lại Thượng, xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng: vàng, bạc, đá quý; trang sức phong thủy; tác phẩm nghệ thuật bằng đá quý (vật phẩm phong thủy); đồ trang trí (đồ kim hoàn, đồ trang sức).

Nhóm 18: Túi xách; túi xách tay; túi nhỏ; túi xách to bản; túi đeo vai; balô.

Nhóm 25: Thời trang quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; quần jean; cavat; khăn choàng.

---

(111) **4-0561644**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00866

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lam.

(731) NGUYỄN VĂN THÂN (VN)
145/12 đường 12, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Sổ tay; sổ tay hướng dẫn; sách; vật dụng đánh dấu trang sách; cuốn sách nhỏ; sách giáo dục; sách truyện.

---

(111) **4-0561645**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00739

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.24; 26.11.3

(731) ORDOS WANGDAO DISTILLERY COMPANY (CN)
Shagedu Town Industrial Park, Junger Banner, Ordos City, Inner Mongolia, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu Shochu (rượu mạnh của Nhật Bản); rượu uýt ki; rượu rum; rượu mạnh [đồ uống]; rượu Soju; chiết xuất trái cây [có cồn].

---

(111) **4-0561646**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00712

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.3; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 8.7.11

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP NĂM TẦNG (VN)
Khu phố Đoài Thôn, phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Trứng gà; trứng gà thảo mộc; trứng gà.

Nhóm 35: Mua bán: thức ăn chăn nuôi, ngũ cốc, chế phẩm dinh dưỡng bổ sung cho vật nuôi.

---

(111) **4-0561647**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00662

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.16; 8.1.16; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.10; 26.3.4

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) VÕ HẢI ĐĂNG (VN)
147 tỉnh lộ 823 ô 5 khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 16: Tranh màu nước; vải bạt để vẽ tranh; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; bảng pha màu của họa sỹ; màu nước [để vẽ]; tranh in.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; lớp dạy vẽ tranh.

---

(111) **4-0561648**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00663

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

LỚP VẼ ANH ĐĂNG

(731) VÕ HẢI ĐĂNG (VN)
147 tỉnh lộ 823 ô 5 khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; lớp dạy vẽ tranh.

---

(111) **4-0561649**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00992

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

TUREEK

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561650**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00993
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

VIGIPULS

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561651**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00994
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

WYDAVIRE

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561652**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00986
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

SUNPOMEC

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561653**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00987
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

TASOLPINAT

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561654**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00988
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

TENRIBAN

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561655**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00989
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

TOPAZAPIN

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561656**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00990
(220) 08/01/2024
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

TRADAGUI

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561657**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00981
(220) 08/01/2024
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

RAGGETI

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561658**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00982
(220) 08/01/2024
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

RECETMIN

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561659**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00983
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

REDAMANCY

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561660**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00984
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

SHOSEI

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561661**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00985
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

SOFINIDES

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561662**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00970

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

PIMADED

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561663**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00971

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

PULMOGUARD

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561664**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00972

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

PULMOVITA

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561665**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00973
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

PUMOGILAST

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561666**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00974
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

PYARTVYCOL

(220) 08/01/2024

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561667**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00977
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

VN FLYING STAR

(220) 08/01/2024

(531) 1.15.5; 3.7.17; 3.7.24
(591) Trắng, xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY TNHH FLYING STAR VIỆT NAM (VN)
Số 57/9, đường số 3, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước chữa cháy.

Nhóm 35: Mua bán máy bơm nước chữa cháy.

---

(111) **4-0561668**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00979

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.5

(591) Cam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH FLYING STAR VIỆT NAM (VN)
Số 57/9, đường số 3, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bơm chữa cháy.

Nhóm 35: Mua bán máy bơm nước chữa cháy.

---

(111) **4-0561669**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00980

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.9; 1.15.11; 7.3.1; 8.1.16; 8.7.2; 26.4.3; 26.4.4

(591) Đỏ, vàng, cam, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ BÁNH BAO LỘC PHÁT (VN)
Đường 71, thôn 4, ấp Tân Bình, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Bánh bao.

Nhóm 35: Mua bán bánh bao.

Nhóm 43: Quán bánh bao.

---

(111) **4-0561670**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00968

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

PALINOIA

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561671**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00969

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

PETRICHOR

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561672**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00966

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

ORNIPARDAM

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561673**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00967

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

ORTANRALL

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561674**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00953

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, xanh dương, xám đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN H.F.T VIỆT NAM (VN)
Số nhà 104B - A3, đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ vi điều khiển; bảng điều khiển [điện]; bộ điều khiển điện dùng cho xe ô tô; thiết bị điều khiển sử dụng trong xe điện.

Nhóm 35: Mua bán: bộ vi điều khiển, bảng điều khiển [điện], bộ điều khiển điện dùng cho xe ô tô, thiết bị điều khiển sử dụng trong xe điện; xuất nhập khẩu bộ vi điều khiển, bảng điều khiển [điện], bộ điều khiển điện dùng cho xe ô tô, thiết bị điều khiển sử dụng trong xe điện.

---

(111) **4-0561675**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00964

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

MUDRYCOX

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561676**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00965

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

NABUDAMED

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561677**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00951

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

SU:M

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THÁI CHÂU (VN)
903 Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm; tấm đệm để ngủ; gối dài; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561678**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00867

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

HTJEWELRY

(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21

(731) PHẠM TIẾN HƯNG (VN)
Khu 15, Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý và bán quý; đồ trang sức đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; hộp trang sức.

---

(111) **4-0561679**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00868
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

POWMAX

(220) 08/01/2024

(531) 1.15.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, trắng, đen.
(731) ĐÀO VĂN TUẤN (VN)
Xóm Cầu Tuất, xã Phúc Lương, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 09: Hộp pin; pin điện; thiết bị sạc pin; dây cáp điện; dây điện thoại.

---

(111) **4-0561680**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146782/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00872
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

NTT

(220) 08/01/2024

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
64 Bis Minh Phụng, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Ống thủy lực bằng kim loại.

Nhóm 17: Ống cao su; ống nhựa mềm; ống nhựa dẻo; ống mềm, không bằng kim loại.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0561681**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00879
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

烯烯公主
Hy Hy Công chúa

(220) 08/01/2024

(531) 2.3.1; 2.3.16; 17.2.2; 25.12.1; 26.1.2
(591) Đen, trắng.
(731) NANTONG GUCAI TEXTILE CO., LTD. (CN)
No.88, Group 8, Yanying Village, Sanxing Town, Haimen District, Nantong City, Jiangsu Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Tấm phủ giường; vật liệu dệt; khăn trải giường bằng vải lanh; chăn; vải bọc [bọc đệm]; vỏ đệm.

---

(111) **4-0561682**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00880

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN NƯỚC BẢO NGỌC (VN)
Số 23, ngõ 75, phố Văn Phú, khu dịch vụ 3, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Kênh thoát nước (ống dẫn nước) bằng kim loại.

Nhóm 19: Kênh thoát nước (ống dẫn nước) không bằng kim loại; vải địa kỹ thuật không dệt dùng trong xây dựng; vải địa kỹ thuật dệt dùng trong xây dựng; màng chống thấm không bằng kim loại dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: kênh thoát nước (ống dẫn nước) bằng kim loại, kênh thoát nước (ống dẫn nước) không bằng kim loại, vải địa kỹ thuật không dệt dùng trong xây dựng, vải địa kỹ thuật dệt dùng trong xây dựng; màng chống thấm không bằng kim loại dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0561683**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00881

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) TRẦN DUY HIỂN (VN)
Thôn Thanh Lãng, xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; xúc xích; nước canh thịt cô đặc; thịt muối; thịt bò nướng kiểu Hàn Quốc.

---

(111) **4-0561684**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00882

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Gentrocil

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM U.N.I VIỆT NAM (VN)
Phòng 1216, toà nhà CT 4C - X2, Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0561685**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00884

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

HỒNG BÉO

(531) 1.15.11; 10.1.11

(591) Đen, xám, xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐINH CHÍ HỒNG (VN)
Thửa 489, phố Bình Lệ Nguyên, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 34: Thuốc lào; thuốc lá; thuốc lào đóng gói; thuốc lào đóng hộp; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; bình đựng ga dùng cho bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0561686**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00885

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.9

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PONO HOME (VN)
149/53/4 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; đèn chiếu rọi; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0561687**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00886

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.11.7; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ OANH (VN)
Số 3/30 đường Hòa Bình, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0561688**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00887

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.15; 2.1.16; 2.3.15; 2.3.16; 18.3.23

(591) Xanh dương đậm, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH FABULOUS MEKONG ECOTOURS (VN)
162/42A, Nguyễn Việt Hồng, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế; vận chuyển hành khách bằng đường bộ; đại lý vận chuyển hành khách; đại lý kinh doanh chuyến du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khảo thí giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(111) **4-0561689**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00891
(220) 08/01/2024
(181) 08/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

KOKATEKI

(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỘNG CƠ TRƯỜNG THÀNH (VN)
Số 76 đường Cống Cầu, thôn Sinh Liên, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INTECO
(CÔNG TY LUẬT TNHH INTECO)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng của xe ô tô.

---

(111) **4-0561690**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01352
(220) 09/01/2024
(181) 09/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

SK TEST
Chất lượng tạo thương hiệu

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG SÀI GÒN KIÊN GIANG (VN)
776 Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Kiểm định phương tiện đo (dịch vụ kiểm định); kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (dịch vụ kiểm định); kiểm định chất lượng công trình (dịch vụ kiểm định); hiệu chuẩn phương tiện đo (dịch vụ đo lường); hiệu chuẩn các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (dịch vụ đo lường); thử nghiệm phương tiện đo (dịch vụ kiểm tra chất lượng); thử nghiệm các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (dịch vụ kiểm tra chất lượng); thử nghiệm vật liệu xây dựng (dịch vụ kiểm tra chất lượng).

---

(111) **4-0561691**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01353
(220) 09/01/2024
(181) 09/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

CLOi GuideBot

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo, dùng điện; máy rửa bát đĩa tự động; máy hút bụi, dùng điện; ống vòi của máy hút bụi dùng điện; túi của máy hút bụi dùng điện; máy hút bụi dạng cây; rô bốt hỗ trợ làm việc nhà hàng ngày, cho mục đích gia dụng; cơ cấu điều khiển rô bốt; máy thổi quay/máy quạt gió quay, dùng điện; máy bơm khí nén; máy nén quay; máy nén dùng cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo (không sấy); máy trộn chạy bằng điện, cho mục đích gia dụng; rô bốt hút bụi; máy chế biến thức ăn, dùng điện; máy làm sạch bằng hơi nước, cho mục đích gia dụng; máy hút bụi cầm tay; máy cắt cỏ, dùng điện; rô bốt dùng trong công nghiệp; rô bốt dùng cho mục đích làm sạch; hệ thống mô-đun bao gồm các rô bốt xếp hàng lên pallet; rô bốt tự lái trong nhà; rô bốt cắt cỏ; rô-bốt khung xương trợ lực nhân tạo để con người mang (rô bốt khung xương trợ lực); máy cắt cỏ [máy móc].

Nhóm 09: Điện thoại thông minh; máy thu truyền hình; màn hình cho máy vi tính; màn hình thương mại; máy tính xách tay; máy vi tính có thể xoay/gập 360 độ; máy vi tính có thể đeo được; máy vi tính; bàn phím; túi đựng bàn phím; bộ/thiết bị cảm biến điện tử; thiết bị cảm biến kỹ thuật số; NAS (thiết bị lưu trữ gắn vào mạng); ổ đĩa cứng di động; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; rô bốt hình người có trí tuệ nhân tạo; hệ thống thiết bị âm thanh bao gồm loa âm thanh vòm, loa, bộ chỉnh âm/thiết bị điều hưởng, thiết bị trộn âm, thiết bị hiệu chỉnh, máy ghi âm, máy thu radio; phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho rô bốt; phần mềm ứng dụng máy vi tính cho điện thoại thông minh và đồng hồ thông minh; máy thu âm thanh; nền tảng messenger sử dụng chatbot (phần mềm); phần mềm tương tác dựa trên trí tuệ nhân tạo; phần mềm như một trợ lý cá nhân sử dụng trí thông minh nhân tạo; phần mềm giới thiệu sản phẩm/dịch vụ và đặt hàng dựa trên trí tuệ nhân tạo; phần mềm cung cấp thông tin thời tiết, tin tức, âm nhạc và thông tin giải trí dựa trên trí tuệ nhân tạo; phần mềm cung cấp lộ trình đường đi, thông tin bãi đỗ xe và thông tin cơ sở hạ tầng lân cận trên cơ sở thông tin về vị trí, dựa trên trí tuệ nhân tạo; phần mềm cung cấp dịch vụ đặt chỗ dựa trên trí tuệ nhân tạo; rô bốt giám sát an ninh; thiết bị giải mã tín hiệu có đặc tính nhận dạng âm thanh; bộ phân phối/bộ chia cổng truyền thông; máy chủ cho nhà thông minh; thiết bị loa có trí tuệ nhân tạo; rô bốt cho cá nhân, cụ thể là rô bốt dọn dẹp nhà cửa và rô bốt sử dụng cho mạng lưới internet vạn vật (iot) trong gia đình; rô bốt cung cấp thông tin du lịch cho người dân tại sân bay, và hướng dẫn khách du lịch qua sân bay; phần mềm ứng dụng để vận hành rô bốt cho mục đích cá nhân và thương mại, cụ thể là robot dọn dẹp nhà cửa và các công trình thương mại, rô bốt sử dụng cho mạng lưới Internet vạn vật (iot) trong gia đình, cắt cỏ, cung cấp thông tin du lịch cho người dân tại sân bay, và hướng dẫn khách du lịch qua sân bay; nền tảng phần mềm chatbot để sử dụng trong hệ thống gửi tin nhắn tức thời; phần mềm tương tác dựa trên trí tuệ nhân tạo để cung cấp thông tin du lịch cho người dân tại sân bay và hướng dẫn khách du lịch qua sân bay; phần mềm tương tác dựa trên trí tuệ nhân tạo để kết nối, vận hành và quản lý các thiết bị gia dụng và thiết bị nhà bếp được kết nối mạng trên internet vạn vật (loT); phần mềm hỗ trợ cá nhân sử dụng trí tuệ nhân tạo để nhận dạng giọng nói, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, tra cứu thông tin giao thông và thời tiết trên internet; phần mềm hỗ trợ cá nhân thông minh, cụ thể là phần mềm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ và đặt hàng dựa trên trí tuệ nhân tạo; phần mềm cung cấp lộ trình đường đi, thông tin bãi đỗ xe và thông tin cơ sở hạ tầng lân cận trên cơ sở thông tin về vị trí, dựa trên trí tuệ nhân tạo, và phần mềm đặt chỗ dựa trên trí tuệ nhân tạo; thiết bị loa, cụ thể là loa âm thanh; hệ thống xử lý giọng nói bao gồm phần mềm sử dụng trong nhận dạng giọng nói và xử lý ngôn ngữ tự nhiên, sử dụng trí tuệ nhân tạo; thiết bị nhận dạng lời nói, cụ thể là thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân có phần mềm nhận dạng lời nói; máy vi tính có thể đeo, có tính chất của đồng hồ thông minh và kính thông minh; rô bốt giám sát an ninh tự lái trong nhà; rô bốt khung xương trợ lực, cụ thể là bộ khung xương rô bốt nhân tạo được con người đeo/mang nhằm mục đích tăng sức mạnh và sức bền cho người mang bộ khung đó; điều khiển từ xa cho rô bốt; bảng hiển thị chỉ dẫn kỹ thuật số; màn hình của bảng chỉ dẫn kỹ thuật số; bảng chỉ dẫn kỹ thuật số.

Nhóm 11: Máy điều hoà không khí; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị giữ ẩm; máy hút ẩm, dùng điện, cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp với lò nướng, dùng điện; thiết bị làm sạch nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị i-on hóa nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước dùng màng; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị thông gió [điều hòa không khí] cho lò sưởi; đèn đi-ốt phát quang [đèn led]; bếp tích hợp với lò nướng, dùng gaz; lò nướng dùng điện; thiết bị hoặc hệ thống nấu nướng; tủ lạnh dùng điện; máy sấy quần áo, dùng điện; máy quản lý quần áo để sấy quần áo (dùng điện) cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo, dùng điện, có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo, cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo, dùng điện, có chức năng khử trùng, khử mùi và xử lý chống nhăn, cho mục đích gia dụng; bồn rửa; thiết bị hoặc hệ thống nấu nướng, dùng điện, cụ thể là bếp nấu; thiết bị khử trùng; thiết bị khử trùng và diệt khuẩn, dùng cho mục đích y tế; máy khử trùng bằng tia cực tím, dùng cho mục đích y tế; máy khử trùng bằng tia cực tím; thiết bị và dụng cụ vệ sinh; thiết bị khử trùng cho mục đích y tế; bộ khử trùng cho mục đích y tế.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện, tự vận hành; phương tiện giao thông chạy điện; giá để hàng/hành lý cho xe cộ; xe đẩy hành lý có gắn động cơ; xe đẩy bằng tay dùng khi mua hàng; xe đẩy thức ăn có gắn động cơ; phương tiện vận tải tự động; ô tô tự lái; rô bốt giao hàng tự lái, để sử dụng trong nhà; rô bốt vận chuyển; rô bốt giám sát an ninh.

Nhóm 35: Đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ sắp xếp bán các thiết bị và dụng cụ nghe nhìn, dùng điện, cụ thể là máy ghi âm và ghi hình sử dụng băng cassette, máy ghi âm, máy ghi băng video, hoặc máy thu âm thanh - video; dịch vụ môi giới máy móc và thiết bị viễn thông; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị chiếu sáng dùng điện; dịch vụ môi giới thương mại về máy móc và thiết bị y tế; dịch vụ mua dược phẩm cho người khác [mua dược phẩm cho doanh nghiệp khác]; phổ biến nội dung quảng cáo cho người khác qua internet; quảng cáo trên báo chí; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ marketing, cụ thể là dịch vụ quảng cáo trong lĩnh vực đóng góp từ thiện theo kế hoạch cho các tổ chức phi lợi nhuận và từ thiện; dịch vụ marketing, cụ thể là nghiên cứu tiếp thị người tiêu dùng; dịch vụ makerting, cụ thể là tiến hành nghiên cứu hành vi theo dõi của người tiêu dùng và phân tích xu hướng của người tiêu dùng; dịch vụ quảng cáo và makerting được cung cấp bằng các phương pháp truyền thông makerting gián tiếp, cụ thể là bằng phương tiện truyền thông xã hội, makerting bằng công cụ tìm kiếm, makerting bằng điều tra, makerting qua internet, makerting thông qua thiết bị di động, viết blog (nhật ký cá nhân trên mạng) và các hình thức khác của các kênh truyền thông thụ động, có thể chia sẻ hoặc lan truyền; hãng quảng cáo; dịch vụ môi giới thương mại trong lĩnh vực thiết bị thông tin liên lạc di động, cụ thể là điện thoại cầm tay, máy bộ đàm, điện thoại vệ tinh và thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân [pda], điện thoại di động; dịch vụ môi giới thương mại về máy móc và thiết bị làm lạnh; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị sưởi ấm bằng nước nóng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến; cung cấp thông tin và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và mặt hàng cần mua; dịch vụ thư ký sử dụng chatbot; cung cấp thông tin sản phẩm cho người tiêu dùng sử dụng rô bốt trí tuệ nhân tạo; quản lý kinh doanh nhà hàng ăn uống; quản lý nhà hàng ăn uống cho người khác; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; xử lý về mặt hành chính dịch vụ giao hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy tính trong lĩnh vực bán thức ăn mang về và giao hàng, cho nhà hàng ăn uống; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng qua điện thoại hoặc máy vi tính; điều hành kinh doanh, quản trị kinh doanh và chức năng văn phòng; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý hành chính được thuê ngoài cho công ty; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, quản lý kinh doanh và thông tin kinh doanh; hỗ trợ thương mại liên quan đến triển khai hệ thống và tích hợp hệ thống; dịch vụ xử lý dữ liệu trực

tuyến; dịch vụ truy xuất thông tin trên internet cho người khác đang cung cấp dịch vụ nghiên cứu người tiêu dùng; cập nhật và bảo trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; xử lý đơn đặt hàng điện tử; dịch vụ trả lời điện thoại và xử lý tin nhắn là dịch vụ thông báo tin nhắn điện thoại; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sử dụng nền tảng phần mềm máy tính liên quan đến việc tự động hóa nhà hàng và hỗ trợ nhà hàng bằng giải pháp không sử dụng nhân công; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sử dụng nền tảng phần mềm máy tính liên quan đến việc hỗ trợ bằng xe tự lái và cung cấp thông tin kết hợp giải trí; dịch vụ cửa hàng bán lẻ rô bốt cho mục đích công nghiệp dùng cho việc tự động hóa nhà hàng và hỗ trợ nhà hàng bằng giải pháp không sử dụng nhân công; vận hành hệ thống viễn thông.

Nhóm 38: Truyền tải điện tử thông tin về vị trí người dùng qua vệ tinh và cơ chế thông tin liên lạc; dịch vụ truyền và nhận thông tin về vị trí của điện thoại thông minh, điện thoại di động hoặc máy vi tính bị thất lạc qua mạng thông tin liên lạc của hãng tin tức hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác như định vị toàn cầu (gps); truyền tải thông tin thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông có tính năng truy cập vào các nền tảng và cổng thông tin trên internet; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông có khả năng truy cập các nền tảng thông tin, thông tin liên lạc và giao dịch điện tử trên internet; cung cấp dịch vụ truyền tải điện tử dữ liệu giao dịch thẻ tín dụng và dữ liệu thanh toán điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ thông tin liên lạc vô tuyến, bằng điện thoại, điện báo; cung cấp các dịch vụ truy cập viễn thông có tính năng truy cập với bộ phận hỗ trợ chăm sóc khách hàng chuyên dụng trực tuyến; cho thuê hệ thống thông tin liên lạc; dịch vụ thông tin liên lạc vô tuyến tương tác; dịch vụ phát sóng truyền thanh và truyền hình tương tác; truyền tải và truyền phát điện tử nội dung phương tiện kỹ thuật số cho người khác thông qua mạng máy tính toàn cầu và nội bộ; truyền tải thông tin về ô tô qua mạng viễn thông; dịch vụ liên lạc bằng điện thoại trên ô tô; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông bao gồm việc truy cập vào nền tảng internet cho các giải pháp tự động hóa nhà hàng và giải pháp không không sử dụng nhân công tại nhà hàng; cung cấp các dịch vụ truy cập có tính năng truy cập vào nền tảng internet dùng cho xe tự lái và cung cấp thông tin kết hợp giải trí; cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc trực tuyến cho giải pháp tự động hóa nhà hàng và giải pháp không sử dụng nhân công tại nhà hàng, cụ thể là, cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông; cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc trực tuyến dùng cho xe tự lái và cung cấp thông tin kết hợp giải trí, cụ thể là, cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông dùng cho giải pháp tự động hóa nhà hàng và giải pháp không sử dụng nhân công tại nhà hàng; cho thuê thiết bị viễn thông dùng cho xe tự lái và cung cấp thông tin kết hợp giải trí.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin cho khách du lịch liên quan đến du ngoạn và tham quan (dịch vụ thông tin sân bay); cung cấp thông tin liên quan đến sân bay; đặt và sắp xếp vào phòng chờ ở sân bay; đặt chỗ đỗ xe ở sân bay; dịch vụ đưa đón hành khách ở sân bay đi từ bãi đỗ xe của sân bay đến sân bay và ngược lại; cung cấp thông tin giao thông; cung cấp lộ trình đường đi; cung cấp thông tin đến và khởi hành của chuyến bay; cung cấp thông tin liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa và hành khách; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến du lịch; dịch vụ sân bay; cung cấp thông tin vận tải; cung cấp thông tin về bãi đỗ xe ở sân bay qua trang trang thông tin điện tử; cung cấp thông tin liên quan đến việc đi lại bằng đường hàng không, qua phương tiện điện tử; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ trông giữ xe; dịch vụ kiểm soát không lưu; cung cấp thông tin liên quan đến việc thuê bao tàu bay; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sân bay dùng cho hàng không; vận tải hàng không và cung cấp thông tin liên quan đến vận tải hàng không; thông tin vận tải hàng không; dịch vụ vận chuyển y tế; vận chuyển chất thải y tế; vận chuyển chất thải y tế và chất thải đặc biệt; cất giữ/lưu kho thiết bị và dụng cụ y tế; cho thuê thiết bị làm lạnh; cho thuê tủ lạnh; cung cấp thông tin liên quan đến việc cho thuê tủ lạnh có ngăn đông; kho lạnh; cất giữ hàng hoá; phân phối và truyền

tải điện năng được sản xuất bằng năng lượng tái tạo mới; phân phối năng lượng được sản xuất bằng năng lượng tái tạo mới; cho thuê hầm rượu sử dụng điện; phân phối năng lượng được sản xuất bằng năng lượng quang điện và năng lượng gió; phân phối và truyền tải điện năng được sản xuất bằng năng lượng quang điện hoặc năng lượng gió; dịch vụ đóng gói, đóng thùng và lưu kho; cất giữ dược phẩm; dịch vụ hướng dẫn du lịch y tế; dịch vụ chuyến du lịch chữa bệnh; cất giữ dược phẩm dùng trong chỉnh nha; vận chuyển dược phẩm cho người khác.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển thiết bị gia dụng; nghiên cứu kỹ thuật; lập trình máy tính, cụ thể là, cung cấp một trang thông tin điện tử có công nghệ cho phép người dùng tương tác từ xa với các hệ thống giám sát, điều khiển, và tự động hóa trong nhà; nghiên cứu và phát triển việc sản xuất điện bằng năng lượng tái tạo mới; nghiên cứu và phát triển thiết bị chuyển đổi năng lượng, thiết bị đổi điện và thiết bị nạp/sạc dùng cho pin/ắc quy điện dùng trong hệ thống năng lượng tái tạo mới bao gồm sản xuất năng lượng quang điện; cho thuê không gian lưu trữ dữ liệu liên quan đến trang thông tin điện tử; tạo và duy trì trang thông tin điện tử cho người khác; cài đặt phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu của chương trình máy tính và dữ liệu [không phải chuyển đổi vật lý]; cho thuê máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; phát triển phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; lập trình máy tính; lập trình máy tính, cụ thể là, cung cấp một trang thông tin điện tử có công nghệ để sử dụng trong các hệ thống giám sát, điều khiển và tự động hóa trong nhà; thiết kế và phát triển các sản phẩm liên quan đến công nghệ trí tuệ nhân tạo; thiết kế và phát triển phần mềm liên quan đên công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là, dịch vụ quản lý cơ sở hạ tầng từ xa và tại chỗ để giám sát, quản trị và quản lý hệ thống ứng dụng và công nghệ thông tin điện toán đám mây; cung cấp trang thông tin điện tử sử dụng công nghệ cho phép người dùng xem, giám sát, lập trình, vận hành và điều khiển các thiết bị lớn và nhỏ, hệ thống điện và hệ thống an ninh trong gia đình, văn phòng, xe cộ và rô bốt; giám sát và báo cáo điện tử về màn hình hiển thị hoặc biển chỉ dẫn sử dụng mạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là, dịch vụ quản lý từ xa và trực tuyến để giám sát, quản trị và quản lý bảng hiển thị chỉ dẫn qua mạng; dịch vụ mạng máy tính; giám sát hệ thống mạng; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; giám sát hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; dịch vụ giám sát hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0561692**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60521

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SMARTMALL

(531) 9.3.13; 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23

(591) Đen, vàng.

(731) ACECOM TECHNOLOGIES PTE LTD. (SG)
No.1 Tampines North Drive 3, #05-01, Singapore 528499

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy vi tính; phần mềm máy vi tính; bộ điều khiển của thiết bị hiển thị (máy tính); bàn phím; ổ đĩa và thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

---

(111) **4-0561693**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60522

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

AceCom®

(591) Đỏ.

(731) ACECOM TECHNOLOGIES PTE LTD. (SG)
No.1 Tampines North Drive 3, #05-01, Singapore 528499

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hóa: bánh kẹo, nước (nước giải khát), bia, rượu, đồ uống có cồn, đồ uống có ga, nước ngọt, nước ép trái cây, đồ uống hỗn hợp không cồn, đồ uống làm từ sữa, gia vị, nước mắm, dầu ăn, cháo/bún/phở/mì, gạo, bột mì, bánh tráng, trứng, sữa, sữa chua, kem, trà, cà phê, rau/củ/trái cây, nấm, thịt, thịt chế biến sẵn, gia cầm không sống, thực phẩm từ cá, hải sản được chế biến và bảo quản, thuốc lá, khăn giấy, giấy vệ sinh, các sản phẩm mỹ phẩm, mỹ phẩm, sản phẩm tẩy rửa (chế phẩm) dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân và dọn dẹp nhà cửa thông qua các website và mạng xã hội; trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0561694**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60523

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BELLECOS
MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH THẢO (VN)
12/9 đường TMT17, khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; xà phòng; sữa tắm; dầu gội.

---

(111) **4-0561695**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60524

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ANCTOR

(731) AULINK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 106, Kangli Information Valley Building, No. 66 Pingji Avenue, Shanglilang Community, Nanwan Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Tủ đựng quần áo; bàn trang điểm; ghế sô pha (sofas); bàn uống trà; giát giường; đồ đạc nội thất.

---

(111) **4-0561696**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60525

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

IRONCK

(531) 7.15.8; 25.7.20; 26.4.2; 26.4.18; 26.5.1

(731) AULINK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 106, Kangli Information Valley Building, No. 66 Pingji Avenue, Shanglilang Community, Nanwan Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Tủ đựng quần áo; bàn trang điểm; ghế sô pha (sofas); bàn uống trà; giát giường; đồ đạc nội thất.

---

(111) **4-0561697**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60526

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LIKIMIO

(731) AULINK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 106, Kangli Information Valley Building, No. 66 Pingji Avenue, Shanglilang Community, Nanwan Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Tủ đựng quần áo; bàn trang điểm; ghế sô pha (sofas); bàn uống trà; giát giường; đồ đạc nội thất.

---

(111) **4-0561698**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60530

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

V-TOPIK

(531) 1.15.21; 9.7.22; 25.7.7; 26.1.1

(591) Xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TOÀN CẦU V-TOPIK (VN)
B24-BT1A, khu đô thị mới Mỹ Đình II, phố Cao Xuân Huy, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ giáo dục và đào tạo; đào tạo thực hành; khóa đào tạo từ xa; tư vấn giáo dục và đào tạo; dịch vụ phiên dịch viên.

---

(111) **4-0561699**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60475

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.4

(591) Nâu, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ SUYANG (VN)
184-186 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao.

---

(111) **4-0561700**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00248

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.16; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) ĐÀO ĐỨC HIẾU (VN)
220-221 C1 phố Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; trà sữa (đồ uống có thành phần chính là trà); bột trà sữa (có thành phần chính là trà); hạt trân châu (làm từ bột, dùng trong món trà sữa hoặc các món chè ngọt).

---

(111) **4-0561701**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-16173

(220) 27/04/2021

(181) 27/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.20; 26.4.3; 26.4.9

(591) Trắng, đỏ.

(731) EQUINOR ASA (NO)
Forusbeen 50, 4035 Stavanger, Norway

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa chất cho mục đích công nghiệp và khoa học, bao gồm cả khoáng sản công nghiệp; hợp chất chữa cháy; hy-đrô; cồn mê-ta-nol; hy-đrô-các-bon.

Nhóm 04: Xăng; sản phẩm dầu mỏ; dầu công nghiệp; dầu thô; dầu tinh luyện; dầu nhiên liệu và nhiên liệu; khí ga khô; khí ga thiên nhiên ngưng tụ; dầu khoáng; than khoáng; nhiên liệu khoáng; dầu bôi trơn khoáng; nhiên liệu khoáng dùng cho động cơ; khí ga sản xuất (khí ga tổng hợp); nhiên liệu hy-đrô; nhiên liệu hy-đrô-các-bon; dầu và mỡ bôi trơn cho mục đích công nghiệp; năng lượng điện tử các nguồn tái tạo và không tái tạo; năng lượng điện lấy từ năng lượng mặt trời; năng lượng điện lấy từ năng lượng gió.

Nhóm 06: Dàn khoan ngoài khơi được làm chủ yếu bằng kim loại; vật dụng bằng kim loại dùng trong khoan giếng dầu hoặc khí ga ngoài khơi, cụ thể là bể chứa chất lỏng, ống kim loại để chuyển tải và các bộ phận cấu thành liên quan đến chúng; vật dụng bằng kim loại để sử dụng trong sản xuất của nhà máy điện gió, nhà máy điện mặt trời và nhà máy điện địa nhiệt.

Nhóm 07: Hệ thống lắp đặt năng lượng gió để phát điện; hệ thống lắp đặt năng lượng gió ngoài khơi để phát điện; tuabin gió; tháp xay gió và cột cối xay gió; cánh quạt gió để phát điện; các thiết bị và máy móc dùng cho máy khoan (ngoài khơi) cũng như các bộ phận của chúng không được xếp vào các nhóm khác; hệ thống và thiết bị khí hóa, cụ thể là hệ thống xử lý khí thải cho động cơ diesel, máy nén khí; thiết bị sản xuất dầu khí, cụ thể là máy trộn bùn dùng trong các hoạt động bẻ gãy thủy lực giếng dầu khí; máy phát điện.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính sử dụng trong lĩnh vực năng lượng, hóa chất, dầu và khí ga; thiết bị và dụng cụ khai thác dầu khí; thiết bị và dụng cụ quan trắc hình ảnh địa chấn và đo trọng lực; thiết bị và dụng cụ để ghi và xử lý dữ liệu từ các cấu kiện và thiết bị dưới biển và để truyền dữ liệu với các thiết bị bên ngoài; phần mềm máy tính và bộ máy, thiết bị máy tính dùng cho thiết bị cối xay gió, thiết bị điều khiển và giám sát để tự động khớp nối vào ra của máy phát điện và tự động khởi động sau khi mất điện, bảo vệ quá áp chống sét; bộ vi xử lý vi mô để điều khiển và điều chỉnh điện áp, để kiểm soát rung động, điều kiện pha và tốc độ rô-to, để kiểm soát hiệu quả, nhiệt độ, hướng gió và vận tốc gió, tất cả đều liên quan đến cối xay gió; pin mặt trời; tấm năng lượng mặt trời; pin; ắc qui; pin điện; pin năng lượng mặt trời; pin lưu điện; đế sạc; thiết bị sạc pin; trạm sạc cho xe điện.

Nhóm 35: Bán buôn: dầu, xăng, khí đốt, sản phẩm năng lượng tái tạo, khoáng sản, sản phẩm hóa chất cho mục đích công nghiệp và khoa học, cồn (trừ đồ uống có cồn), mê-ta-nol, hy-đrô, hy-đrô-các-bon, pin và hệ thống lưu trữ điện.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán hạn ngạch khí thải CO2; dịch vụ quản lý tài chính liên quan đến khí thải CO2; dịch vụ thương mại phát thải (mua bán phát thải); dịch vụ bảo hiểm và tài chính; đầu tư vốn; đảm bảo tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây cất, xây dựng, lắp đặt, bảo trì và sửa chữa liên quan đến giàn khoan dầu và đường ống đẫn dầu, các thiết bị tinh lọc và sản xuất dầu và khí đốt, các thiết bị lưu trữ dầu và khí đốt, đường ống dẫn khí và các thiết bị liên quan, hệ thống lắp đặt ngoài khơi và dưới biển, tấm pin mặt trời và nhà máy điện mặt trời, giếng địa nhiệt và nhà máy điện địa nhiệt; khoan và sửa chữa giếng dầu, giếng khí và giếng địa nhiệt; bơm giếng dầu, giếng khí và giếng địa nhiệt; dịch vụ khai thác mỏ; khai thác cát dầu; thiết lập, giám sát và đưa vào hoạt động các mỏ dầu và khí đốt, các hệ thống để khai thác vận chuyển, lưu giữ và chế biến chúng; xây cất, xây dựng, lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa cối xay gió và nhà máy điện gió, cối xay gió ngoài khơi, nhà máy điện gió ngoài khơi và tuabin gió, tháp xay gió, cột xay gió và cánh quạt xay gió; dịch vụ sạc ắc qui xe cộ; dịch vụ sạc, thay thế pin và lưu trữ pin; xây cất, xây dựng, lắp đặt, bảo trì và sửa chữa các dịch vụ liên quan đến nhà máy lọc dầu, nhà máy chế biến, thiết bị đầu cuối và máy móc, thiết bị trong lĩnh vực năng lượng; xây cất, xây dựng, lắp đặt, bảo trì và sửa chữa các hệ thống lưu trữ dưới bề mặt đất trong lĩnh vực năng lượng.

Nhóm 39: Vận chuyển nhiên liệu, dầu mỏ, xăng dầu, khí đốt và hy-đrô-các-bon; phân phối dầu, dầu mỏ, khí đốt, hy-đrô-các-bon, các sản phẩm hóa chất cho mục đích công nghiệp và khoa học, rượu (trừ đồ uống có cồn) và mê-ta-nol; vận chuyển dầu, khí đốt và các loại cát dầu bằng đường ống; lưu giữ tàu biển; phân phối, cung cấp, vận chuyển và lưu trữ dầu, dầu mỏ, khí đốt, khoáng sản và năng lượng tái tạo; lưu trữ điện, lưu trữ pin; vận chuyển, phân phối và lưu trữ CO2; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến lưu trữ và vận chuyển CO2;

dịch vụ tư vấn văn phòng liên quan đến vận chuyển, phân phối và lưu trữ CO2; dịch vụ cố vấn liên quan đến vận chuyển và lưu trữ CO2.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; lọc dầu thô và chế biến các sản phẩm từ quá trình lọc dầu đó, cũng như chế biến khí khô và khí thiên nhiên ngưng tụ; khí hóa các vật liệu hữu cơ; sản xuất năng lượng địa nhiệt; sản xuất năng lượng tái tạo và không tái tạo; sản xuất năng lượng mặt trời; sản xuất năng lượng gió; thu giữ hy-đrô-các-bon; chế biến hy-đrô-các-bon; thu hồi hy-đrô-các-bon từ khí; phát điện; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến việc chế biến, nắm giữ CO2 và thu CO2; dịch vụ thu giữ CO2 [thu và chế biến CO2].

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; cung cấp các chương trình học tập của công ty; sắp xếp, tổ chức các cuộc tọa đàm, hội nghị, hội thảo; cung cấp các chương trình học điện tử; cung cấp thông tin và tin tức trực tuyến; xuất bản, báo cáo và viết văn bản trong lĩnh vực năng lượng.

Nhóm 42: Thăm dò dầu mỏ, khí đốt và khoáng sản; điều tra, khảo sát, nghiên cứu địa chất trong lĩnh vực dầu mỏ, khí đốt và khoáng sản; dịch vụ kỹ thuật và nghiên cứu liên quan đến công nghệ nước sâu; dịch vụ khảo sát dầu mỏ, lập kế hoạch liên quan đến xây dựng các giàn khoan dầu; kiểm tra giếng dầu; dịch vụ khảo sát địa chấn; lập bản ghi dữ liệu địa chấn; giám sát trọng lượng; thăm dò hy-đrô-các-bon; ghi nhật ký dưới đáy biển bằng phương pháp điện tử; phát triển và thử nghiệm các cối xay gió, nhà máy điện gió, tấm năng lượng mặt trời, nhà máy điện mặt trời, nhà máy điện địa nhiệt, pin và bộ lưu trữ pin; lập trình máy tính cho người khác; nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và phát triển các giải pháp các-bon thấp trong lĩnh vực năng lượng; các dịch vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực năng lượng và nghiên cứu, thiết kế liên quan đến lĩnh vực này; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp trong lĩnh vực năng lượng; dịch vụ kỹ thuật điện để điện khí hóa các nền tảng trong lĩnh vực năng lượng; thiết kế, phát triển và bảo trì các trang mạng internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc sử dụng năng lượng, cụ thể là dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực đo lường năng lượng để nâng cao hiệu quả; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực thu giữ CO2, vận chuyển CO2 và lưu trữ CO2.

---

(111) **4-0561702**

(210) 4-2021-16813

(181) 29/04/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146804/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/04/2021

(531) 1.15.23; 26.11.12

(591) Xanh mạ, xanh lục, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NHAN GIA PHÁT (VN)
Số E10/4P1, ấp 5A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; chất tẩy rửa dùng cho gia đình; chất để tẩy trắng, làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và các chất khác để giặt.

---

(111) **4-0561703**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-16849
(181) 29/04/2031
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 29/04/2021

(531) 24.13.1; 24.17.5; 25.1.5; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, nâu, xanh lá cây.
(731) LIU ZHI GANG (CN)
Room 1304, No.3 Hua Cheng Lu, Tian He Dist., Guangzhou 510623, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn, đồ uống không cồn có hương vị trà; nước uống có ga; đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; đồ uống ép từ quả không chứa cồn.

---

(111) **4-0561704**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01747
(181) 11/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

KEMOGEFT

(220) 11/01/2024

(731) LOTUS PHARMACEUTICAL CO., LTD. (TW)
17F., No. 277, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City, 11046 Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược phẩm dùng cho người.

---

(111) **4-0561705**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01750
(181) 11/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 11/01/2024

(531) 26.3.1; 26.11.12
(731) KAIXIN PIPELINE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Building 01, Building 2, Building 01, Building 3, Building 4, No. 539 Bohai Road, Beilun District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Nắp thoát nước (van), không bằng kim loại hoặc chất dẻo; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống dẫn chịu áp, không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0561706**

(210) 4-2024-01751

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

PHARMACY
CAO PHONG

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146808/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/01/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.13.21; 26.4.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CAO PHONG PHARMACY (VN)
Số 06/02 ngõ 23 Nguyễn Đình Chính, tổ 8, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Hiệu thuốc bán buôn và bán lẻ: dược phẩm, thực phẩm chức năng và thuốc chữa bệnh.

---

(111) **4-0561707**

(210) 4-2024-01752

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Sư Vương
Sư Vương

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146809/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/01/2024

(531) 25.1.5; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xám, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM SƯ TỬ VIỆT NAM (VN)
Tầng 10, tòa nhà số 79-81 đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê.

Nhóm 32: Bia không cồn; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; đồ uống chiết xuất từ trái cây không có cồn; nước ép hoa quả; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu vang; rượu vốt ca; rượu gạo; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống có cồn được chưng cất từ hương trái cây.
Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) và xuất nhập khẩu sản phẩm: trà, cà phê, bia không cồn, đồ uống không có cồn, nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga, đồ uống chiết xuất từ trái cây không có cồn, nước ép hoa quả, xi rô dùng làm đồ uống, chế phẩm để làm đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn, trừ bia, rượu vang, rượu vốt ca, rượu gạo, đồ uống hoa quả có cồn, đồ uống có cồn được chưng cất từ hương trái cây.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

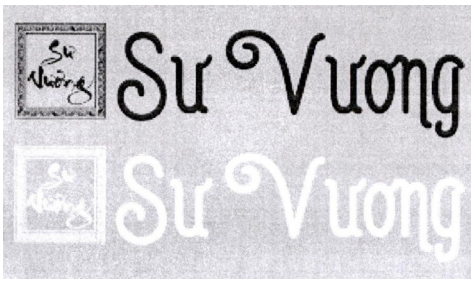
(111) **4-0561708**

(210) 4-2024-01753

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146810/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/01/2024

(531) 25.1.5; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đen đậm, đen nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM SƯ TỬ VIỆT NAM (VN)
Tầng 10, tòa nhà số 79-81 đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê.

Nhóm 32: Bia không cồn; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; đồ uống chiết xuất từ trái cây không có cồn; nước ép hoa quả; xi rô dùng làm đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu vang; rượu vốt ca; rượu gạo; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống có cồn được chưng cất từ hương trái cây.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) và xuất nhập khẩu sản phẩm: trà, cà phê, bia không cồn, đồ uống không có cồn, nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga, đồ uống chiết xuất từ trái cây không có cồn, nước ép hoa quả, xi rô dùng làm đồ uống, chế phẩm để làm đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn, trừ bia, rượu vang, rượu vốt ca, rượu gạo, đồ uống hoa quả có cồn, đồ uống có cồn được chưng cất từ hương trái cây.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0561709**

(210) 4-2024-01754

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

SAFEMO

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146811/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/01/2024

(731) SAFEMO PTE. LTD. (SG)
182 Cecil Street, #23-02 Frasers Tower, Singapore (069547)

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình điều hành máy vi tính, đã ghi sẵn; chương trình trò chơi máy vi tính có thể tải về; chương trình máy vi tính có thể tải về gồm các nhân vật trò chơi có thể định vị được sử dụng trong các trò chơi máy vi tính; chương trình máy vi tính có thể tải về dùng để quản lý mạng; ứng dụng phần mềm tải phụ đầu ghi kỹ thuật số (DVR) có thể tải về để tải nội dung được ghi bởi DVR dùng để xem trên điện thoại thông minh; thiết bị báo trộm dùng điện hoặc điện tử; mạch tích hợp; thiết bị nhắn tin tức thời viễn thông di động; chương trình trò chơi máy vi tính đã được ghi sẵn; rô bốt giám sát an ninh.

---

(111) **4-0561710**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01772

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

DIDK

(731) FRANCE OLENNA MEDICAL BEAUTY TECHNOLOGY GROUP (FR)
36 rue Scheffer 75016 Paris France

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm gội đầu; mặt nạ làm đẹp; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chế phẩm tắm dạng gel, không chứa dược chất.

---

(111) **4-0561711**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01774

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Jayoo

(531) 26.5.1; 26.5.18

(731) GUANGDONG JIAYOU FOOD CO., LTD. (CN)
Yongkou Third Industrial Zone, Shijie Town, Dongguan City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh bột nhào; bánh quy giòn; bánh quy; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh xèo.

---

(111) **4-0561712**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01775

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

LNSN

(731) GUANGZHOU XIANLAN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 418-C01, Building 1, No. 1963, Huaguan Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm gội đầu; mặt nạ làm đẹp; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chế phẩm tắm dạng gel, không chứa dược chất.

---

(111) **4-0561713**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01776

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Nữ hoàng vũ đạo đường phố

(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)
870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi huấn luyện đào tạo cho phim, buổi biểu diễn,kịch, nhạc hoặc giáo dục; tổ chức và tiến hành cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; đặt giữ chỗ và đặt vé cho sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa; giải trí; cung cấp thông tin giải trí tiêu khiển; sắp xếp và tổ chức hội thảo nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tổ chức hội nghị nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tổ chức triển lãm nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ giải trí được thực hiện bởi ca sĩ; giải trí có bản chất là trình diễn vũ đạo; tổ chức cuộc thi nhảy, vũ đạo; lập kế hoạch cho buổi biểu diễn giải trí; tổ chức các buổi trình diễn cung cấp chương trình giải trí đa phương tiện, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền hình, băng thông rộng, không dây và trực tuyến; ghi âm cho phim, video, bản ghi âm, chương trình phát thanh và truyền hình, không dùng cho mục đích quảng cáo; sản xuất phim, video, bản ghi âm, chương trình phát thanh và truyền hình, không dùng cho mục đích quảng cáo; phát hành phim, video, bản ghi âm, chương trình phát thanh và truyền hình, không dùng cho mục đích quảng cáo; cung cấp bản ghi video số không tải xuống được trong lĩnh vực giải trí thông qua thiết bị di động; cho thuê tiện nghi nhà hát biểu diễn; dịch vụ trường quay truyền hình và phim; cho thuê bản ghi âm và ghi hình; xuất bản sách; câu lạc bộ đêm [giải trí]; đào tạo nghệ sĩ; hướng dẫn khiêu vũ; sắp xếp và tổ chức sự kiện trải nghiệm văn hóa; tổ chức lớp học văn hóa; huấn luyện [đào tạo]; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp tiện nghi trò chơi; dịch vụ karaoke; cung cấp tiện nghi giải trí; công viên giải trí và theo chủ đề; nhiếp ảnh; phóng viên ảnh; tổ chức và sắp xếp triển lãm cho mục đích giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; đào tạo diễn xuất, ca hát và khiêu vũ; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; đạo diễn các buổi biểu diễn; giáo dục âm nhạc; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh]; cho thuê thiết bị ánh sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát.

---

(111) **4-0561714**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01777

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Nữ hoàng vũ đạo đường phố

(731) CJ ENM CO., LTD. (KR)
870-13 Gwacheon-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh; đĩa dvd; áo phao cứu sinh; bản ghi video kỹ thuật số có thể tải về; tệp tin đa phương tiện có thể tải về; tệp tin nhạc có thể tải xuống; vật ghi dữ liệu điện tử chứa màn trình diễn khiêu vũ; đĩa dvd, ghi sẵn (không chứa nhạc); phần mềm giáo dục; tai nghe; vỏ

chuyên dụng dùng cho tai nghe; máy quay đĩa; còi báo hiệu; sách điện tử có thể tải về; phiếu giảm giá có thể tải về; dây đai bảo hiểm [không dùng cho ghế ngồi xe cộ hoặc thiết bị thể thao]; phim điện ảnh, đã phơi sáng; mặt nạ bảo hộ chống bụi, không dùng cho mục đích y tế; loa cầm tay; hộp đựng băng trò chơi video; băng trò chơi video; kính đeo mắt; đĩa dvd ghi sẵn chứa nội dung âm nhạc; thiết bị và dụng cụ nghe nhìn dùng điện; bao đựng điện thoại di động máy vi tính bảng; giá đỡ cho điện thoại thông minh; bao chuyên dụng dùng cho máy tính xách tay; tai nghe loại choàng đầu; mũ bảo hiểm; bao chống thấm nước cho camera; cân trọng lượng, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị phân phối vé tự động; cáp USB; thiết bị sạc pin cho điện thoại thông minh; tệp tin hình ảnh có thể tải về; biểu tượng cảm xúc có thể tải về dùng cho điện thoại di động; máy tính toán; phần mềm trò chơi di động có thể tải về thẻ NFC [thẻ giao tiếp trường gần]; tập tin đa phương tiện có thể tải về trong lĩnh vực người mẫu thực tế ảo tăng cường và nhân vật đại diện đồ họa máy tính; ứng dụng (phần mềm) có thể tải về, giúp cung cấp nội dung và thông tin giải trí cho điện thoại thông minh; ứng dụng (phần mềm) có thể tải về để truyền và phát âm thanh, viđêô và nội dung đa phương tiện cho điện thoại thông minh; tệp ảnh số có thể tải về, được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; tệp nhạc số có thể tải về, được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về để tạo mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; phần mềm ứng dụng có thể tải về dùng cho môi trường ảo; quần áo ảo có thể tải về; chương trình trò chơi máy tính có thể tải về; bản ghi âm thanh và video chứa buổi trình diễn nhạc và nghệ thuật; phim hoạt hình; tai nghe để liên lạc từ xa; thiết bị hỗ trợ tự chụp ảnh có gắn đèn dạng vòng dùng cho điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0561715**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 146817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01778

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

BiosBellus

(731) HONG KONG EXTREME SPING TECHNOLOGY CO. LIMITED (CN)
Room 706 Ho King Commercial Centre, Nos. 2-16 Fa Yuen Street Mongkok KL, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; son môi; chế phẩm làm sạch da mặt cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn [phụ gia thực phẩm không dùng cho mục đích công nghiệp]; đường; kẹo; mật ong.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn làm từ trái cây sấy khô; nước ngọt; đồ uống không cồn có bản chất là nước trái cây ngọt có nhiều hương vị; đồ uống tăng lực; đồ uống thể thao, cụ thể là đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0561716**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01779

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 24.17.5; 26.15.3; 26.15.15

(731) THẠCH KHÔI NGUYÊN (VN)
2.11 CC Ngô Thời Nhiệm, 78/30A Hồ Bá Phấn, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Mỏ neo; bu lông bằng kim loại; đinh; công trình xây dựng bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; nhà tiền chế [bộ lắp ghép] bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; chốt cắm vào tường bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại.

---

(111) **4-0561717**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-31020

(220) 28/07/2021

(181) 28/07/2031

(300) 2021-046284 15/04/2021 JP

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.3; 24.15.21; 26.3.23

(731) EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm để điều trị và phòng ngừa bệnh alzheimer và các rối loạn liên quan; dược phẩm để điều trị và ngăn ngừa bệnh sa sút trí tuệ.

---

(111) **4-0561718**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27929

(220) 07/07/2021

(181) 07/07/2031

(300) 2021-019737 19/02/2021 JP

(450) 25/08/2025 449

(540)

MatsukiyoCocokara & Co.

(731) MATSUKIYOCOCOKARA & CO. (JP)
9-1, Shinmatsudo-Higashi, Matsudo-Shi, Chiba-Ken, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vải dệt và bộ đồ giường; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn trang phục; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn quần tã; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ đi chân, ngoại trừ đồ đi chân chuyên dụng cho thể thao; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi và túi nhỏ; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn các vật dụng cá nhân; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thực

phẩm và đồ uống; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn xe hai bánh có động cơ; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn xe đạp; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ đạc trong nhà; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn phụ kiện nghề mộc; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chiếu tatami; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ thờ cúng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy móc và thiết bị điện; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ cầm tay có lưỡi sắc hoặc có mũi nhọn [thao tác bằng tay], dụng cụ cầm tay [thao tác bằng tay] và đồ ngũ kim bằng kim loại; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thiết bị nhà bếp, dụng cụ làm sạch và dụng cụ giặt rửa; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm dược phẩm, thú y và vệ sinh và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chất tẩy rửa dùng cho mục đích y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy nông nghiệp, dụng cụ nông nghiệp [trừ loại vận hành bằng tay], và vật tư nông nghiệp; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hoa [tự nhiên] và cây; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn ấn phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn giấy và văn phòng phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ thể thao; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ chơi, búp bê, máy và thiết bị trò chơi; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ âm nhạc và đĩa ghi nhạc; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy và thiết bị nhiếp ảnh và vật tư nhiếp ảnh; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồng hồ, đồng hồ đeo tay và kính [kính đeo mắt và kính bảo hộ]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vật liệu xây dựng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hóa chất, nhựa thơm canada, nhựa copan, nhựa trắc bách diệp dùng để làm véc ni, sen-lắc [nhựa cây dùng làm véc ni], dầu thông, nhựa dama, chất cố định màu, mát tít, nhựa thông, chất bảo quản gỗ, chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng, chế phẩm tẩy nhờn dùng cho mục đích gia dụng, chế phẩm tẩy sạch gỉ kim loại, benzin (ét-xăng) tẩy vết bẩn, chất làm mềm vải dùng để giặt, chất tẩy trắng để giặt, dầu nhờn đặc, nhựa đường và dầu hắc ín, chất liên kết cho kem lạnh, chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia đình, chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hồ dán và chất dính khác [không cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng], chất dính dùng để gắn tóc giả, chất dính để cố định lông mi giả, hồ bột để giặt là, gelatin rong biển dùng để giặt [funori], hồ dán và chất dính khác cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn màu nhuộm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn mát tít làm lớp lót, sơn, chế phẩm tẩy sơn; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn mực in; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn kem đánh giày, xi đen đánh giày [xi đánh giày], mỡ dùng cho giày và giày ống; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm đánh bóng, mỡ và dầu bảo quản da thuộc; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn mỡ chống gỉ, dầu công nghiệp; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy khâu; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy phân phối băng dính, máy dán tem tự động, thiết bị in phơi, máy đếm tiền, máy đếm hoặc phân loại tiền xu, thiết bị ghi việc, máy sao chụp, dụng cụ toán học, máy dán tem thời gian và ngày tháng, đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian], máy dập thẻ cho văn phòng, máy để bỏ phiếu, thiết bị kiểm tra tem thư, máy in địa chỉ, ruy băng mực, máy gắn tem tự động, dập ghim điện cho văn phòng, máy dán phong bì cho văn phòng, máy xóa tem, dụng cụ vẽ, máy chữ, máy ký séc tự động, máy in rô-nê-ô, máy in chạm nổi, máy huỷ giấy dùng cho văn phòng, máy đóng dấu đã trả cước [lên thư từ], máy in quay; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy phun điện dùng để phun khử trùng, phun diệt côn trùng, và phun khử mùi [không dùng cho mục đích nông nghiệp]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thiết bị dập lửa, trụ nước cứu hỏa, vòi chữa cháy, hệ thống phun nước dùng cho cứu hoả, ống vòi rồng, màn chịu lửa bằng amiăng để ngăn đám cháy lây lan; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thiết bị báo cháy, thiết bị báo động phòng hơi độc, thiết bị báo hiệu chống trộm, chuông chống trộm dùng cho xe cộ; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy xén cỏ; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn cân, thước dây và máy và dụng cụ đo hoặc kiểm tra khác; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn nhiệt kế y tế, thiết bị theo dõi lượng mỡ trong cơ thể, thiết bị đo huyết áp và thiết bị và dụng cụ y tế khác; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chỉ cao su và sợi phủ cao su [không dùng cho ngành dệt], chỉ và sợi bằng sợi hóa học [không dùng cho ngành dệt], sợi amiăng, chỉ và sợi; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dây dải và ruy băng [phụ kiện nghề may]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dây và đăng ten bằng cao su, dây và dây

thừng bằng amiăng, dây da thuộc, dây tết bằng rơm, dây bện bằng len, dây thừng sanada-himo [dây thừng kiểu nhật], dây thừng được hồ bột, dây thừng được bện xoắn, thừng chão, dải viền để trang trí quần áo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn lưới amiăng, lưới [không bằng kim loại hoặc amiăng] và lưới kẽm và lưới thép; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bàn là [không dùng điện], dụng cụ xâu kim, dụng cụ mài phấn của thợ may, hoa văn trang trí bằng giấy, phấn cho thợ may, khung và đai thêu, tấm ván để là, bình xịt của thợ may, bàn để là [kotedai], bảng đánh dấu vải [hera-dai], que đan, hộp đựng đồ để khâu vá, kéo cắt của thợ may [kéo có phần lưỡi dài, sắc đặt biệt hơn các loại kéo thông thường], cái đê để khâu, nệm cắm kim và kim ghim, hộp đựng kim; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn phụ kiện bồn tắm, cái khuấy nước bồn tắm nóng [yukakibo], ghế đẩu dùng trong nhà tắm, xô dùng cho nhà tắm, rèm tắm, thảm chùi chân để ở nhà tắm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn biển tên và biển tên gắn trên cửa bằng kim loại, biển tên và biển tên gắn trên cửa [không bằng kim loại]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn biểu ngữ bằng giấy, cờ bằng giấy, cán cờ cầm tay, biểu ngữ, cờ [không bằng giấy]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đèn lồng giấy đứng [andon] và đèn lồng giấy xách tay [chochin]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn nến; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vật dụng tắt nến và giá đỡ nến; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn lồng ấp có cán dài để sưởi [không dùng điện], thiết bị sưởi bỏ túi [không dùng điện], thiết bị sưởi bỏ túi kiểu nhật đã được lấp đầy nhiên liệu, bình nước nóng để chườm ấm chân khi ngủ; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn giấy bắt ruồi và vỉ đập ruồi; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bẫy chuột và chuột nhắt; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn cọc bằng kim loại hoặc cọc [không bằng kim loại] dùng cho thực vật hoặc cây trồng, chậu hoa, chậu cây trồng trong nước dùng cho vườn nhà, bình tưới; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dây dắt chó bằng da, quần áo cho vật nuôi trong nhà, giường cho vật nuôi trong nhà, cũi chó, hộp làm ổ cho chim nhỏ, máng ăn cho vật nuôi trong nhà, bàn chải cho vật nuôi trong nhà, đồ nhai gặm cho chó nuôi trong nhà, bể cá trong nhà và phụ kiện của chúng, chuồng chim, bể nước cho chim tắm và uống nước, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thang gấp và thang [bằng kim loại hoặc không bằng kim loại]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hộp thư bằng kim loại, hộp thư dạng công trình xây, hộp thư [không bằng kim loại hoặc công trình xây]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bàn chải quần áo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn khăn tay vệ sinh bằng giấy, khăn lau bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, khăn lau tay bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn ống đựng nước tiểu cho mục đích y tế, bô vệ sinh dùng cho bệnh nhân, thiết bị vệ sinh [bồn cầu] có gắn bên trong một vòi xịt nước rửa, thiết bị phân phối chất tẩy uế cho buồng vệ sinh, chậu vệ sinh, bệ ngồi dùng cho bồn cầu vệ sinh kiểu nhật, bô vệ sinh để trong phòng, giá để giấy vệ sinh, vỏ bọc bệ ngồi vệ sinh bằng vải dệt; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bể xử lý nước thải cho mục đích gia dụng [bằng kim loại hoặc không bằng kim loại], bể tự hoại cho mục đích gia dụng [bằng kim loại hoặc không bằng kim loại]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn giỏ mua sắm để vận chuyển đồ; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hộp đựng tiền bằng kim loại và hộp đựng tiền [không bằng kim loại]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thẻ ghi nhãn trên hàng hóa vận chuyển; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn lò đốt rác cho mục đích gia dụng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bể chứa nước bằng kim loại cho mục đích gia dụng, bể chứa nước dạng công trình xây cho mục đích gia dụng và bể chứa nước cho mục đích gia dụng [không bằng kim loại hoặc công trình xây]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi sưởi ấm hoặc làm mát có chứa chất hóa học sẵn sàng sử dụng khi cần thiết; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bảng treo [bảng có móc treo theo phong cách nhật bản sử dụng móc đánh dấu vị trí]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng] và hộp đựng dụng cụ [không bằng kim loại]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thiết bị phân phối khăn lau bằng kim loại, bình xịt thuốc diệt côn trùng [dụng cụ cầm tay], thiết bị phân phối khăn lau [không bằng kim loại], hộp bằng kim loại để chia khăn giấy, cái xỏ giày ống, dụng cụ chia xà phòng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thảm chùi chân ở cửa bằng kim loại, khăn trải bàn bằng giấy, mành che cửa sổ bên trong nhà [mành che nắng] [đồ đạc], mành bằng lau sậy, mây hoặc tre [sudare], tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí, tấm phủ cho ghế bằng vải dệt, tấm trướng treo tường làm bằng vải,

khăn trải bàn [không bằng giấy], màn rủ xếp nếp [rèm thả dày], tấm phủ sàn; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bình cắm hoa, bát cắm hoa và chùm chuông gió [trang trí]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn màng bằng chất dẻo cho mục đích nông nghiệp, vải bạt [không dùng cho tàu], lều [không dùng để cắm trại], tấm che nắng và bình phong bằng lau sậy kiểu nhật [yoshizu]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn ghế dài [đồ đạc]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hồ nhân tạo trong vườn [kết cấu]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn nhà kính có thể chuyên chở được bằng kim loại cho mục đích gia dụng và nhà kính có thể chuyên chở được cho mục đích gia dụng [không bằng kim loại]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn cỏ nhân tạo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn hoa nhân tạo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ của nhà sưu tập côn trùng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn tranh và tác phẩm thư pháp, khung ảnh; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn băng và đĩa từ [đã được ghi], ảnh chụp [được in], giá dựng ảnh chụp; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn diêm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đá quý bán thành phẩm và các sản phẩm làm giả của chúng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vật nuôi trong nhà; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chất nhuộm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn sáp [nguyên liệu thô], sáp niêm phong và sáp bôi cho ván trượt tuyết; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy móc và thiết bị hàng dệt, dụng cụ để bện, tết [dụng cụ cầm tay], con thoi dùng để đan lưới đánh cá và kim máy dệt; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn xe đẩy tay và xe đẩy trẻ em; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chùm lông/ cỏ và núm tua trang trí [bán thành phẩm]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn móc treo mũ [bằng kim loại, không bằng kim loại]; quảng cáo và dịch vụ quảng bá; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác thông qua quản lý bán hàng và chương trình khuyến mại liên quan đến tem giao dịch; dịch vụ phân tích quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ phân tích hoặc nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; dịch vụ giới thiệu việc làm; bán đấu giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đặt mua báo [cho người khác]; dịch vụ tốc ký; bản ghi thông báo [chức năng văn phòng]; dịch vụ sao chép tài liệu; dịch vụ chức năng văn phòng, cụ thể là lưu trữ về tài liệu cụ thể hoặc băng từ; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho người khác trong lĩnh vực vận hành thiết bị xử lý dữ liệu, cụ thể là máy vi tính, máy đánh chữ, máy telex và các máy văn phòng tương tự khác; dịch vụ đón tiếp khách tại các tòa nhà; cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê máy đánh chữ, máy sao chụp và bộ xử lý văn bản; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng về lựa chọn các sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin về nhân sự; cung cấp thông tin về bài báo; cho thuê máy bán hàng tự động.

Nhóm 36: Dịch vụ nhận tiền gửi [bao gồm cả việc phát hành trái phiếu thay thế] và nhận tiền gửi thanh toán trả góp theo thời gian ấn định; cho vay [tài chính] và chiết khấu hối phiếu; thanh toán nội hối; dịch vụ bảo đảm các khoản nợ và nhận hối phiếu; cho vay chứng khoán; mua lại và chuyển giao các yêu cầu tiền tệ; bảo quản an toàn các vật quý giá bao gồm chứng khoán và kim loại quý [dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quí giá]; dịch vụ đổi tiền; ủy thác quản lý tài chính của các hợp đồng tài chính tương lai; ủy thác quản lý tài chính đối với tiền tệ, chứng khoán, yêu cầu tiền tệ, tài sản cá nhân, đất đai, quyền đối với tài sản gắn liền trên đất, quyền bề mặt hoặc cho thuê đất đai; đại lý đặt mua trái phiếu; giao dịch ngoại hối; dịch vụ liên quan đến thư tín dụng; môi giới mua tín dụng; phát hành phiếu có giá; đại lý thu các khoản thanh toán cho việc cung cấp tiện ích ga hoặc điện; dịch vụ ủy thác thu tiền thanh toán hàng hóa; dịch vụ mua và bán chứng khoán; giao dịch hợp đồng chỉ số chứng khoán giao sau; quyền chọn chứng khoán; giao dịch hợp đồng chứng khoán giao sau ở thị trường nước ngoài; dịch vụ đại lý môi giới chứng khoán, hợp đồng chỉ số chứng khoán giao sau, quyền chọn chứng khoán, và hợp đồng chứng khoán giao sau ở thị trường nước ngoài; đại lý môi giới của đại lý ủy thác theo giao dịch có hoa hồng đối với chứng khoán của thị trường nội địa, hợp đồng chỉ số chứng khoán giao sau, quyền chọn chứng khoán; đại lý môi giới của đại lý ủy thác theo giao dịch có hoa hồng đối với hợp đồng chứng khoán của thị trường nước ngoài và hợp đồng chỉ số chứng khoán giao sau; đại lý môi giới hợp đồng kỳ

hạn chứng khoán, hợp đồng có kỳ hạn về chỉ số chứng khoán giao sau, hợp đồng có kỳ hạn về quyền chọn chứng khoán, giao dịch ngay và giao dịch có kỳ hạn theo hợp đồng chỉ số chứng khoán giao sau; môi giới dịch vụ thanh toán nợ chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; chào bán chứng khoán; dịch vụ môi giới liên quan đến chào bán hoặc đăng ký chứng khoán; cung cấp thông tin thị trường chứng khoán; đại lý kinh doanh giao dịch hàng hóa tương lai; môi giới bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm sinh mạng; đại lý bảo hiểm phi nhân thọ; dịch vụ điều chỉnh yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phi nhân thọ; bảo lãnh bảo hiểm phi nhân thọ; dịch vụ tính toán tỷ lệ phí bảo hiểm nhân thọ; dịch vụ quản lý các tòa nhà (bất động sản); dịch vụ đại lý thuê hoặc cho thuê các tòa nhà (dịch vụ đại lý bất động sản); dịch vụ thuê hoặc cho thuê các tòa nhà (dịch vụ đại lý bất động sản); mua và bán các tòa nhà (bất động sản); dịch vụ đại lý bất động sản để mua hoặc bán các tòa nhà; định giá bất động sản; cung cấp thông tin về các tòa nhà hoặc đất đai [dịch vụ bất động sản]; dịch vụ quản lý đất đai; dịch vụ đại lý thuê hoặc cho thuê đất đai; dịch vụ cho thuê đất đai; dịch vụ mua và bán đất đai; dịch vụ đại lý bất động sản để mua hoặc bán đất đai; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đá quý; định giá ô tô đã qua sử dụng; đánh giá tài chính đối với tín dụng doanh nghiệp; quyên góp quĩ từ thiện; cho thuê máy xử lý hoặc máy đếm tiền giấy và máy đếm đồng xu; cho thuê thiết bị phân phối tiền mặt; cho thuê máy rút tiền tự động.
Nhóm 39: Vận tải bằng đường sắt; vận tải bằng xe ô tô; dịch vụ cung cấp thông tin đường bộ và giao thông; dịch vụ lái xe; vận tải bằng tàu thuyền; vận tải bằng đường không; đóng gói hàng hoá; môi giới vận tải; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ chuyển nhà; dịch vụ môi giới để cho thuê, bán, mua bán hoặc thuê tàu; trục vớt tàu; dịch vụ hoa tiêu tàu thuyền; dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ bảo quản tạm thời đồ dùng cá nhân; dịch vụ lưu kho tạm thời hàng hóa để giao; dịch vụ cung cấp khí đốt [phân phối]; phân phối điện; cấp nước [phân phối]; dịch vụ cung cấp nhiệt [phân phối]; dịch vụ cho thuê mặt bằng kho chứa hàng; bãi đỗ xe; cung cấp thu lệ phí cầu đường; dịch vụ cung cấp phương tiện neo đậu tàu thuyền; dịch vụ sân bay; dịch vụ điều hành bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị chất và bốc dỡ hàng hóa; cho thuê xe ô tô; cho thuê tàu; cho thuê xe đạp; cho thuê máy bay, thiết bị bay; cho thuê hệ thống đỗ xe cơ khí; cho thuê máy móc và thiết bị đóng gói hoặc bao gói; cho thuê máy đông lạnh dùng cho mục đích gia đình; cho thuê tủ đông lạnh dùng cho mục đích gia đình; cho thuê xe lăn; dịch vụ chuyển phát thư từ; dịch vụ tiến hành các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn các chuyến du lịch; dịch vụ sắp xếp và đặt chỗ du lịch, ngoại trừ các dịch vụ về sắp xếp và lưu trú tạm thời; dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị cấp đông dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 41: Tổ chức xổ số; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến lĩnh vực nghệ thuật, thủ công, thể thao hoặc thường thức; dịch vụ cung cấp thông tin về hiến xác người cho mục đích giáo dục y học; sắp xếp việc hiến xác người cho mục đích giáo dục y học; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo; triển lãm thực vật; triển lãm động vật; dịch vụ cung cấp các xuất bản phẩm điện tử [không tải xuống được]; dịch vụ thư viện tra cứu văn học và đĩa phim tài liệu; dịch vụ cho thuê sách; triển lãm nghệ thuật; cung cấp vườn cho phép công chúng tham dự dùng cho mục đích giải trí, văn hóa và giáo dục; cung cấp hang động cho phép công chúng tham dự dùng cho mục đích giải trí, văn hóa và giáo dục; xuất bản sách; sắp xếp và lập kế hoạch chiếu phim, buổi biểu diễn, trình diễn kịch hoặc trình diễn âm nhạc; cung cấp video trên mạng internet, không tải xuống được; giới thiệu phim hoặc sản xuất và phát hành phim điện ảnh; cung cấp âm nhạc kỹ thuật số trên internet, không tải xuống được; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; đạo diễn hoặc trình diễn kịch; trình diễn các chương trình biểu diễn âm nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh hoặc truyền hình; sản xuất băng video về phim trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giải trí hoặc thể thao [không dùng cho chương trình truyền hình hoặc điện ảnh và không dùng cho mục đích quảng cáo hoặc quảng bá]; đạo diễn các chương trình phát thanh và truyền hình; hoạt động thiết bị viđêô và âm thanh để sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc đua ngựa; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc

đua xe đạp; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc đua thuyền; tổ chức và sắp xếp và tiến hành các cuộc đua ô tô; cung cấp các dịch vụ phòng thu âm thanh hoặc ghi hình; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp các tiện nghi giải trí; cung cấp các tiện nghi cho phim, buổi biểu diễn, kịch, âm nhạc hoặc giáo dục đào tạo; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; cho thuê các máy móc và các thiết bị điện ảnh; cho thuê rạp chiếu phim; cho thuê nhạc cụ; cho thuê thiết bị thể thao; cho thuê máy thu hình; cho thuê máy thu thanh; cho thuê đĩa hát hoặc băng từ ghi âm thanh; cho thuê bằng từ ghi hình ảnh; cho thuê phim âm bản; cho thuê phim đảo chiều; cho thuê đồ chơi; cho thuê các máy móc và thiết bị giải trí; cho thuê các máy móc và thiết bị trò chơi; cho thuê tranh vẽ và các tác phẩm thư pháp; nhiếp ảnh; phiên dịch ngôn ngữ; dịch thuật; cho thuê máy ảnh; cho thuê các máy móc và các thiết bị quang học.

Nhóm 42: Thử nghiệm, kiểm tra hoặc nghiên cứu dược phẩm, mỹ phẩm hoặc thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chăm sóc trẻ mẫu giáo và trẻ sơ sinh tại các trung tâm giữ trẻ ban ngày; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ hiệu cắt tóc; dịch vụ cung cấp nhà tắm; dịch vụ cung cấp thông tin y tế; dịch vụ khám sức khỏe; dịch vụ điều chế và cấp phát thuốc; dịch vụ hướng dẫn dinh dưỡng và chế độ ăn kiêng; dịch vụ hộ lý; dịch vụ cho thuê thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ cho thuê thiết bị và dụng cụ sử dụng tại thẩm mỹ viện và hiệu cắt tóc.

---

(111) **4-0561719**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59524

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KILET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN NAM (VN)
Lô MB4-3 KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm thuốc trừ sâu, rầy; thuốc trừ bệnh; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ ốc; thuốc trừ mối; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0561720**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59526

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

FLOTIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN NAM (VN)
Lô MB4-3 KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm thuốc trừ sâu, rầy; thuốc trừ bệnh; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ ốc; thuốc trừ mối; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0561721**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03183
(181) 22/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

RIVER BILLIARDS

(220) 22/01/2024

(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.4.2; 26.4.18
(731) HỘ KINH DOANH CÂU LẠC BỘ BIDA RIVER (VN)
189-191 Bình Đông, phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

---

(111) **4-0561722**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39887
(181) 07/09/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

PANDA
ARCHITECTURE & INTERIOR

(220) 07/09/2023

(531) 3.1.14; 3.1.24; 4.5.15
(591) Đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH (VN)
Số 105 Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế nội thất; thiết kế sân gôn.

---

(111) **4-0561723**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14106
(181) 13/04/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CHITA CLOR 70

(220) 13/04/2023

(591) Đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH (VN)
Lô 23 đường Tân Tạo, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho việc xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, xử lý môi trường nước (chế phẩm dạng bột, hạt, đậm đặc dạng hạt, lỏng, lỏng đậm đặc); hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu: chế phẩm thú y thủy sản, hóa chất sinh học dùng cho ngành y và thú y thuỷ sản, chất xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản, chất xứ lý môi trường nước, phân bón, thuốc thú y, thức ăn cho động vật, chế phẩm sinh học

xử lý môi trường, hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(111) **4-0561724**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-10734

(220) 25/03/2021

(181) 25/03/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.1.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SAMIC (VN)
Số 40 ngõ 35 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn trừ bia (không bao gồm đồ uống chứa cồn có nguồn gốc từ cây, lá, quả sung); rượu (không bao gồm rượu có nguồn gốc từ cây, lá, quả sung).

---

(111) **4-0561725**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09916

(220) 14/03/2024

(181) 14/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 7.1.6; 25.7.17; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH YẾN HÀ ANH (VN)
Số 27 ngõ 282 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Tổ yến; yến chưng; súp yến sào; chè tổ yến.

---

(111) **4-0561726**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09395

(220) 12/03/2024

(181) 12/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 3.3.1; 26.1.1; 26.1.4

(591) Trắng, cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV HOÀNG KHẢI (VN)
Đồng Khoai, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty Luật TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 04: Xăng; nhiên liệu; dầu nhiên liệu; khí đốt; dầu xăng; dầu hỏa; dầu mazut; nhiên liệu dùng cho động cơ; dầu động cơ; dầu nhờn; dầu điezel; dầu công nghiệp.

---

(111) **4-0561727**

(210) 4-2024-09457
(181) 12/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

BIOTINDH PLUS

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146994/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/03/2024

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Vàng ánh kim, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XNK QUỐC TẾ D&H (VN)
Số 2 ngõ 49 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng; chất bổ sung vitamin; chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0561728**

(210) 4-2024-09461
(181) 12/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Haity
Coffee & Tea

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146995/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/03/2024

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Cam, den.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ LAN (VN)
số 31, đường 3/2, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê: quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0561729**

(210) 4-2024-09532
(181) 13/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

HOẠT HUYẾT CVI

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146996/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/03/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Lô đất CN1-08B-3 Khu công nghiệp công nghệ cao 1 - Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0561730**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09543

(220) 13/03/2024

(181) 13/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.13.25

(591) Xanh dương, đen, xám, trắng.

(731) PHẠM HẢI NAM (VN)
Tổ Dân phố số 2 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý ngoài tố tụng.

---

(111) **4-0561731**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09597

(220) 13/03/2024

(181) 13/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

LMLBLOOM

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MẬU DỊCH UENO ƯU PHẨM (VN)
39 đường số 17B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho động vật); nước hoa; tinh dầu; chất tẩy rửa; chế phẩm làm thơm không khí (xịt phòng); bông tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 21: Dụng cụ trang điểm và làm sạch như: bông phấn để trang điểm; chổi trang điểm; đồ dùng tẩy trang (dùng trong trang điểm); bông mút để trang điểm; hộp đựng phấn trang điểm; cọ chải lông mi.

---

(111) **4-0561732**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 146999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09726

(220) 13/03/2024

(181) 13/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

DN®
DUY NGỌC

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH DUY NGỌC BẮC NINH (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0561733**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09806

(220) 14/03/2024

(181) 14/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

MESILINUM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VP - PHARM (VN)
Ô 213 Lô C5, khu đô thị mới Đại Kim-Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0561734**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10608

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

DUAL ZONE

(731) KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)
Neenah, Wisconsin 54956, USA

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em.

---

(111) **4-0561735**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10643

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BA KỲ (VN)
Thôn Bùi Xá, xã Đồng Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Gạch men; gạch ốp lát; đá hoa cẩm thạch; đá hoa cương.

---

(111) **4-0561736**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10478

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.13.25

(591) Trắng, đen, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XNK THÀNH AN (VN)
TS5, KCN Tiên Sơn, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 01: Khí hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: khí hóa chất dùng trong công nghiệp, hóa chất dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0561737**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10508

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.3.3

(591) Đỏ, cam, vàng.

(731) NGUYỄN VIẾT BẠO (VN)
Xóm Đồng Phong, xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng ô tô, xe máy như: ắc quy xe máy, bộ côn li hợp, săm, lốp, dây phanh, giảm xóc xe máy, hộp xích xe máy, ti xe máy, củ đề, chế, nhông xích, mô bin, IC, sạc, bi, má phanh, vỏ yên xe máy, tăm xe máy, vành, dây điện, cần phanh, ghi đông, bi cổ, càng chữ H, chạng ba, dây ga, dây công tơ mét, thùng xăng, tay xách xe máy, báng để chân, cao su để chân, giảm giật, bát củ nhông xích, tăng xích, hơi xe máy, đầu bò xe máy, quả pít tông, xéc măng xe máy, lọc gió xe máy, tay nắm xe máy, cụm công tắc xe máy, nút công tắc xe máy, cụm chuông côn, chuông côn, lá côn xe máy, cuộn nổ xe máy, cuộn điện sáu múi, cuộn đèn.

---

(111) **4-0561738**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10509

(220) 18/03/2024

(181) 18/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.8; 2.1.16; 18.1.5

(591) Trắng, cam, ghi xám.

(731) NGUYỄN VIẾT BẠO (VN)
Xóm Đồng Phong, xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng ô tô, xe máy như: ắc quy xe máy, bộ côn li hợp, săm, lốp, dây phanh, giảm xóc xe máy, hộp xích xe máy, ti xe máy, củ đề, chế, nhông xích, mô bin, IC, sạc, bi, má phanh, vỏ yên xe máy, tăm xe máy, vành, dây điện, cần phanh, ghi đông, bi cổ, càng chữ H, chạng ba, dây ga, dây công tơ mét, thùng xăng, tay xách xe máy, báng để chân, cao su để chân, giảm giật, bát củ nhông xích, tăng xích, hơi xe máy, đầu bò xe máy, quả pít tông, xéc măng xe máy, lọc gió xe máy, tay nắm xe máy, cụm công tắc xe máy, nút công tắc xe máy, cụm chuông côn, chuông côn, lá côn xe máy, cuộn nổ xe máy, cuộn điện sáu múi, cuộn đèn.

---

(111) **4-0561739**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07976

(220) 04/03/2024

(181) 04/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Trắng, xanh ngọc, tím.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HÀO ANH (VN)
Số nhà 22, ngõ 34 phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa, dùng điện; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và phát triển liên quan đến thuốc; nghiên cứu và phát triển các loại thuốc; nghiên cứu và phát triển vắc-xin và thuốc.

---

(111) **4-0561740**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08718
(181) 07/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

TOKYOCARE

(220) 07/03/2024

(531) 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) KOZO OCHIAI (JP)
1-2-7 Nishimachi, Nichinan, Miyazaki 887-0002, JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm thơm không khí; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; thuốc viên chống oxy hóa; collagen dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; dược phẩm dùng cho người.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; đồ dùng tẩy trang; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; bàn chải đánh răng, dùng điện; cọ chải lông mi; tấm để khuếch tán dầu thơm.

Nhóm 26: Dây chun buộc tóc; băng buộc tóc; kẹp tóc; đồ trang trí dùng cho tóc; cái kẹp để uốn xoăn tóc; tóc giả.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm chống nắng, chế phẩm làm thơm không khí, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chế phẩm để chăm sóc móng, chế phẩm tẩy trang, thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế, thuốc viên chống oxy hóa, collagen dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, dược phẩm dùng cho người, dụng cụ mỹ phẩm, đồ dùng tẩy trang, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong], bàn chải đánh răng, dùng điện, cọ chải lông mi, tấm để khuếch tán dầu thơm, dây chun buộc tóc, băng buộc tóc, kẹp tóc, đồ trang trí dùng cho tóc, cái kẹp để uốn xoăn tóc, tóc giả.

---

(111) **4-0561741**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08956
(181) 08/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

SAPOGINSENG

(220) 08/03/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VTP Á CHÂU (VN)
Lô A2-CN3 Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0561742**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07661

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

비만아
Bimana

(531) 25.1.6; 26.11.12

(591) Xanh ghi, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ BABY AND MOM GLOBAL (VN)
Số 17/11/49 Nguyễn Công Trứ, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 05: Bỉm; bỉm trẻ em; quần tã (bỉm) trẻ em.

Nhóm 35: Nhập khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: bỉm, bỉm trẻ em, quần tã (bỉm) trẻ em.

---

(111) **4-0561743**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08987

(220) 08/03/2024

(181) 08/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

INKATEK

(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.13.1; 26.15.15

(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INKATEK (VN)
Tầng 2, số 14, ngõ 108/43 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa hệ thống điều hòa không khí.

Nhóm 40: Dịch vụ lưu hoá [xử lý vật liệu]; tái chế [tái chế chất thải]; xử lý nước; dịch vụ in; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

---

(111) **4-0561744**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07531

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.13.1; 26.13.25

(731) FUJIAN HONGXING ERKE SPORTS GOODS CO., LTD. (CN)
No. 369 Changxing Road, Licheng District, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày ống trượt tuyết; đồ đi ở chân; khăn quàng cổ; giầy thể thao; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; quần áo cho người đi xe đạp; găng tay [trang phục]; quần áo da; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu.

---

(111) **4-0561745**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147017/QĐ-SHTT.IP

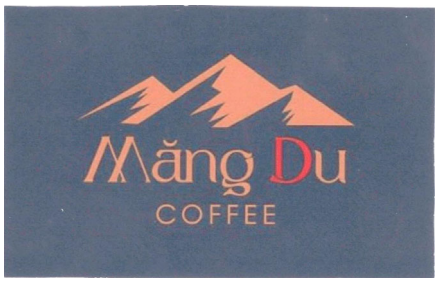
(210) 4-2024-07526

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 6.1.2

(591) Xanh lá đậm, nâu cam, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ BÌNH (VN)
312-G1 Tt Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê hòa tan; cà phê rang xay; cà phê hạt rang; hương liệu cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: cà phê, cà phê chưa rang, cà phê hòa tan, cà phê rang xay, cà phê hạt rang, hương liệu cà phê, đồ uống từ cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0561746**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07527

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

LOVEMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MOTARO (VN)
Số 93/253 Phủ Thượng Đoạn, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Bỉm (tã lót); bỉm trẻ em (tã lót trẻ em); khăn giấy ướt được tẩm, thấm ướt nước sữa, các thành phần có cồn và các thành phần để khử trùng để loại bỏ mồ hôi; khăn ướt cho em bé cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 35: Mua bán: bỉm trẻ em (tã lót trẻ em), khăn giấy ướt được tẩm, thấm ướt nước sữa, các thành phần có cồn và các thành phần để khử trùng để loại bỏ mồ hôi, khăn ướt cho em bé cho mục đích y tế, giấy ướt. khăn giấy, khăn giấy khô, giấy ướt cho trẻ em, quần áo cho mẹ và bé, đồ chơi, sữa, sữa bột, xe đẩy trẻ em. nôi cho trẻ em, cũi trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, máy hút sữa, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0561747**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07519

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.16; 5.1.2; 5.1.6; 5.1.12; 6.3.4; 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC TUYÊN (VN)
8/1 Đinh Tiên Hoàng, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; ngọc trai [đồ trang sức]; hạt ngọc trai giả làm từ hổ phách [hổ phách nén]; đá quý; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; đá bán quý.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức, ngọc trai [đồ trang sức], hạt ngọc trai giả làm từ hổ phách [hổ phách nén], đá quý, bộ phụ kiện để làm đồ trang sức, đá bán quý, đồ lưu niệm, đồ thủ công mỹ nghệ.

---

(111) **4-0561748**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07520

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lá.

(731) NGUYỄN THANH VY (VN)
6A1 Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm hỗ trợ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung vitamin và khoáng chất.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm hỗ trợ sức khỏe dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung vitamin và khoáng chất.

---

(111) **4-0561749**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07521

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 3.1.14; 3.1.24; 5.9.24; 8.1.18

(591) Trắng, xanh lá, hồng, cam, tím, nâu, xanh dương, vàng.

(731) NGUYỄN THANH VY (VN)
6A1 Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Địu trẻ em; dây đeo để giữ trẻ em; dây đai giữ em bé; túi đeo vai trẻ em; túi đựng tã trẻ em; ô cho trẻ em.

Nhóm 20: Xe cũi đẩy cho trẻ em; gối cho trẻ em; đệm cho trẻ em; nôi cho trẻ em; khung tập đi cho trẻ em; ghế ngồi cho trẻ em.

Nhóm 24: Khăn sữa (khăn gạc bằng vải cotton); khăn vải khô đa năng; khăn tắm [trừ quần áo]; chăn.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất vớ; mũ nón, khăn choàng cổ (trang phục); yếm trẻ em bằng vải.

---

(111) **4-0561750**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07507

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.3.23; 26.15.1

(731) NGUYỄN ĐỨC NỚP (VN)
Lô A225 đường số 3, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 02: Sơn, véc - ni, sơn mài; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; chất pha loãng, chất làm đặc, chất làm khô dùng cho sơn, véc - ni và sơn mài.

---

(111) **4-0561751**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07501

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.15; 1.15.21; 5.9.19

(591) Trắng, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận cầy Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; thiết bị dùng trong phẫu thuật; thiết bị trợ giúp và trị liệu cho người bệnh đang điều trị phục hồi; thiết bị chăm sóc trẻ sơ sinh; thiết bị, vật dụng sử dụng cho các hoạt động tình dục.

---

(111) **4-0561752**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07502

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.5; 1.15.21; 5.9.19

(591) Trắng, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0561753**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-26270
(181) 06/08/2028
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 06/08/2018

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG SỐ (VN)
427 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy: xích, đĩa xích, vành xe, giảm xóc, nan hoa.

Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng xe máy, cần khởi động xe máy, xích, đĩa xích, xích cam, phanh, má phanh, săm xe, lốp xe, vành xe, giảm xóc, vòng bi, bình điện, gương chiếu hậu, dầu nhờn [dầu nhớt], mỡ bôi trơn, chắn bùn, yên xe, ống xả [pô xe máy], dây curoa, mô bin sườn, bugi, bộ khóa xe máy, nón bảo hiểm, bộ đèn chiếu sáng xe máy; dịch vụ bán hàng qua mạng các sản phẩm kể trên.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe máy; dịch vụ thay thế phụ tùng xe máy; dịch vụ bảo dưỡng xe máy; dịch vụ rửa xe.

---

(111) **4-0561754**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-40956
(181) 21/11/2028
(450) 25/08/2025 449
(540)

BUTTERBEER

(220) 21/11/2018

(731) WARNER BROS. ENTERTAINMENT INC. (US)
4000 Warner Boulevard, Burbank, California 91522, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phim điện ảnh có nội dung phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình; và phim điện ảnh để phát trên truyền hình có nội dung phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình; đĩa nghe nhìn, và đĩa DVD có nội dung âm nhạc, phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình; tai nghe choàng qua đầu với âm thanh nổi; pin (ắc quy); điện thoại không dây; đầu máy chạy đĩa CD; đĩa ghi chương trình trò chơi máy tính trên bộ nhớ chỉ đọc CD ROM; điện thoại và/hoặc máy nhắn tin vô tuyến điện, đầu máy chạy đĩa compắc; máy thu thanh (radiô); miếng lót đệm chuột máy tính; kính đeo mắt và hộp đựng kính đeo mắt, kính râm và hộp dựng kính râm; phần mềm có thể tải xuống để chơi các trò chơi máy tính trực tuyến; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho

điện thoại di động và điện thoại; chương trình trò chơi/ viđêô và trò chơi máy tính; hộp đựng băng trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi máy tính và trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho máy đánh bạc bao gồm máy có khe đút xu phần mềm máy tính hoặc vi chương trình (phần mềm hệ thống) dùng cho các trò chơi may rủi trên các nền tảng vi tính hóa, bao gồm thiết bị điều khiển trò chơi chuyên dụng, máy đánh bạc có khe đút xu trên cơ sở viđêô, máy đánh bạc có khe đút xu trên cơ sở bang (cuộn) và thiết bị đầu cuối chơi trò chơi may rủi có viđêô; đĩa CD-ROM và các đĩa trò chơi máy tính đa năng kỹ thuật số; và chương trình máy vi tính, cụ thể là phần mềm kết nối các phương tiện nghe nhìn số hoá tới mạng thông tin máy tính toàn cầu; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung hoạt hình, phim truyền hình dài tập, phim hài, và kịch; phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm máy tính để phát trực tuyến nội dung phương tiện nghe nhìn qua internet, phần mềm máy tính để phát trực tuyến và lưu trữ nội dung phương tiện nghe nhìn, chương trình phát âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống dùng cho nội dung phương tiện với chức năng đa phương tiện và tương tác, tìm kiếm viđêô và phần mềm chú thích, phần mềm bảo vệ nội dung, phần mềm quản lý dữ liệu, phần mềm đồng bộ hóa dữ liệu; chương trình máy tính để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm cho phép người sử dụng chơi và lập trình nội dung âm thanh, hình ảnh, văn bản và nội dung đa phương tiện liên quan đến giải trí; phần mềm ứng dụng máy tính để phát và lưu trữ nội dung phương tiện nghe nhìn; phần mềm ứng dụng máy tính để phát trực tuyến nội dung phương tiện nghe nhìn qua internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống để phát trực tuyến nội dung phương tiện nghe nhìn qua internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống để phát trực tuyến và lưu trữ nội dung phương tiện nghe nhìn; ấn phẩm có thể tải xuống có bản chất là sách về các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và hoặc phim truyện, truyện tranh, sách thiếu nhi, sách hướng dẫn chiến lược, tạp chí có các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài vàlhoặc phim truyện, sách tô màu, sách về hoạt động của trẻ em và tạp chí trong lĩnh vực giải trí; phụ kiện điện thoại di động, cụ thể là thiết bị không có tay cầm dùng cho điện thoại di động, giá đỡ dùng cho điện thoại di động, vỏ bọc điện thoại di động và vỏ che mặt điện thoại di động; vỏ bảo vệ và bao đựng điện thoại di động, vỏ bảo vệ và bao dựng máy tính xách tay, vỏ bảo vệ và bao đựng máy nghe nhạc cầm tay; vỏ bọc máy tính bảng; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay; thẻ từ được mã hóa, cụ thể là thẻ điện thoại, thẻ tín dụng, thẻ rút tiền mặt trả trước, thẻ mua hàng, thẻ ghi nợ, và thẻ chìa khoá từ tính; nam châm trang trí; phần mềm điều hành trò chơi máy tính.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay (đồng hồ bỏ túi); đồ trang sức; vòng đeo tay (đồ trang sức); vòng đeo cổ chân (đồ trang sức); lắc đeo tay (đồ trang sức); ghim cài (trâm cài) có bản chất là đồ trang sức; dây chuyền có bản chất là đồ trang sức; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; khuy măng sét; hoa tai; ghim cài ve áo (đồ trang sức); vòng cổ (đồ trang sức); ghim cài để trang sức; mặt dây chuyền (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); hộp đựng đồ trang sức; hạt dùng làm đồ trang sức; hộp đựng trang sức có nhạc; đồ trang sức bằng da; vòng đeo chìa khóa được tạo bởi nhiều vòng móc kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức; dây đeo chìa khóa được tạo bởi nhiều dây móc kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức.

Nhóm 16: ấn phẩm và sản phẩm bằng giấy, cụ thể là, sách có nội dung các nhân vật phim hoạt hình, phim phiêu lưu hành động, phim hài và/hoặc phim truyện, bản tin, sách nhỏ quảng cáo và tạp chí trong lĩnh vực sách và câu lạc bộ sách; truyện tranh, sách thiếu nhi, sách hướng dẫn chiến lược cho trò chơi viđêô và trò chơi trên điện thoại di động, tạp chí có nội dung về các nhân vật trong phim hoạt hình, phim phiêu lưu hành động, phim hài và hoặc phim truyện; sách tô màu, sách trình bày các hoạt động của trẻ em; văn phòng phẩm, giấy viết, phong bì (văn phòng phẩm), bìa cặp để kẹp tài liệu, sổ viết cầm tay (fôliô), tạp chí, vở ghi chép, giấy ghi chú, quyển nhật ký bằng giấy, thẻ ghi chú (văn phòng phẩm), thiếp chúc mừng, bưu

thiếp, giấy ghi chú có miếng dính; bảng trắng để viết có thể dính và bảng viết xóa khô; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; tờ in thạch bản (tờ in đá); bút viết và hộp đựng bút viết (đồ dùng văn phòng), bút chì và hộp đựng bút chì, cục tẩy, bút sáp, bút đánh dấu, bút chì màu, bộ dụng cụ vẽ cho trẻ em (văn phòng phẩm), phấn (văn phòng phẩm) và bảng viết phấn (văn phòng phẩm); kẹp giấy; giấy dính (văn phòng phẩm), đề can, giấy in chuyển nhiệt; áp phích quảng cáo; bản in nghệ thuật đóng khung; bản in nghệ thuật trên vải bạt; màng mỏng bằng chất dẻo có miếng dính dùng để bao gói và đóng gói; ảnh chụp có khung và không có khung; bìa bọc sách, vật đánh dấu trang sách, lịch, giấy gói quà; đồ trang trí bữa tiệc bằng giấy, cụ thể là khăn ăn giấy, tấm lót tách chén trên bàn ăn bằng giấy, giấy kếp, giấy mời dạng in, khăn trải bàn bằng giấy, đồ trang trí bánh ngọt bằng giấy; mẫu nhân vật ở tư thế đứng làm bằng bìa cứng; tấm lót bình (cốc) bằng giấy hoặc bìa cứng; hình in sẵn bóc dán bằng hơi nóng bàn là dùng để trang trí lên vải hoặc trang trí lên mẫu thêu, và hình in sẵn bóc dán bằng chất dẻo dùng để trang trí lên vải hoặc trang trí lên mẫu thêu; dưỡng may quần áo in sẵn cho trang phục, bộ quần áo ngủ, áo bằng vải bông dày hay dệt kim và áo phông; quà tặng làm bằng giấy dùng cho bữa tiệc.

Nhóm 18: Túi thể thao, địu em bé đeo lưng, ba lô, túi dùng ở bãi biển, túi đựng sách, túi đưa thư, túi đựng tã giấy, túi vải buộc đây, túi đeo chéo vai, cặp đựng giấy tờ tài liệu, túi xách tay, túi đựng đồ đi tập thể dục, túi có đây đeo và tay cầm, túi xách to (túi đi mua hàng), ví đựng tiền xu, túi đeo ngang hông, túi đeo vai, túi ba lô dây rút cụ thể là túi có dây rút được sử dụng như ba lô, túi nhỏ đeo ngang hông, túi mua hàng bằng vải, túi mua hàng bằng da, túi lưới dùng khi đi mua hàng, túi mua hàng bằng vải bạt, và túi có bánh xe để đi mua hàng, túi mua hàng tái sử dụng; hành lý, cụ thể là vali và túi xách hành lý; túi nhỏ (rỗng, không có sản phẩm đi kèm bên trong) để đựng đồ trang điểm, chìa khóa và các vật dụng cá nhân khác; ví đựng danh thiếp; ô; ví đựng tiền; thẻ hành lý; dây đeo vai bằng da thuộc.

Nhóm 21: Đồ dùng (vật dụng) bằng thủy tinh, gốm và đất nung, cụ thể là bát, đĩa, tách (cốc) uống cà phê và cốc (tách, chén); đồ chứa đựng đồ uống bằng thủy tinh, cụ thể là bình (hũ đựng), ca (chén, vại) và cốc để uống; bộ đựng đường và sữa; chén (cốc) dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; lọ đựng bánh quy; tượng nhỏ bằng gốm, thủy tinh và sứ; bản chải đánh răng; bình cà phê không dùng điện và không bằng kim loại quý; hộp đựng bữa ăn trưa (hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa); thùng đựng thức ăn dùng buổi trưa; giỏ đựng giấy bỏ đi (giỏ đựng rác); thùng đựng đá lạnh; xô (gầu, thùng) bằng nhựa; giá đựng đồ đùng để tắm (đồ chứa dùng cho gia đình); khuôn bánh ngọt; dụng cụ nấu ăn, cụ thể là khay đựng bánh, đế xoay để làm bánh ngọt, bàn xẻng, lưỡi nạo cho mục đích gia dụng và khay đựng bánh ngọt; bi đông đựng nước; lót cốc không bằng giấy hoặc vải; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống; dụng cụ cắt bánh quy (khuôn cắt bánh quy); dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà; chai đựng nước rỗng; bình thon cổ; lọ đựng nước uống; găng tay làm vườn; găng tay gia dụng bằng cao su; và đồ dùng cho bữa ăn, cụ thể là đĩa giấy và cốc giấy; tấm lót đĩa trên bàn ăn không bằng giấy hoặc vải.

Nhóm 25: Quần áo cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, cụ thể là áo sơ mi, áo phông có cổ, áo thun ngắn tay (áo phông ngắn tay, áo đệt kim ngắn tay), áo ba lỗ, áo sơ mi dài đến đũng để đóng bỉm cho trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi, áo bằng vải bông dày hay dệt kim, áo có mũ, bộ đồ mặc khi chạy bộ, quần dài, quần đùi, quần ống bó (quần dài), quần mặc ở nhà, quần soóc, bộ quần áo may liền, áo mưa, váy, áo cánh phụ nữ, áo váy, dây đeo quần áo hay tất, áo len dài tay, áo len khoác, áo len chui đầu, áo khoác choàng (trang phục), áo pông-sô, áo choàng ngoài, bộ đồ mặc khi đi tuyết (trang phục), quần áo ngủ, bộ đồ ngủ pyjama, quần áo lót, bộ đồ lót, quần đùi ống rộng, áo khoác ngoài mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm, áo choàng thụng mũ, áo nịt ngực với bản chất là trang phục, quần áo bơi, bít tất ngắn cổ (tất ngắn cổ), tất gắn liền đế giày để đi trong nhà (trang phục); yếm dãi bằng vải cho trẻ em; cà vạt, cà vạt

dạng nơ (trang phục); mũ, mũ len tròn, mũ lưỡi trai đội đầu, mũ che nắng nửa đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), dải đeo cho quần và tất, dải băng buộc đầu (trang phục), khăn quàng cổ; đồ đi chân cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, cụ thể là giầy cao cổ (giầy ống), giầy, giầy đế mềm, xăng đan, giày cổ ngắn, dép đi trong nhà và dép tông; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang và lễ Halloween.

Nhóm 28: Đồ chơi và đồ chơi thể thao, bao gồm trò chơi và đồ chơi của trẻ em; đồ chơi là các hình nhân vật hành động và phụ kiện đi kèm; bộ đồ chơi cho các hình nhân vật hành động; đồ chơi là các vật dụng trong nhà; đồ chơi bằng vải lông; quả bóng bay để chơi (quả bóng hơi để chơi); đồ chơi trong bồn tắm; đồ chơi cho người chơi cưỡi lên; bài lá và trò chơi với các quân bài; xe cộ đồ chơi; búp bê; đĩa bay đồ chơi; bộ trò chơi điện tử cầm tay; thiết bị chơi trò chơi được bán thành bộ để chơi cờ, chơi bài, chơi trò chơi thao tác bằng tay, chơi trò chơi trong nhà và chơi trò chơi mục tiêu hành động; máy chơi trò chơi có màn viđêô hiển thị đứng độc lập; máy có khe đút xu (máy đánh bạc), thiết bị chơi trò chơi, cụ thể là máy có khe đút xu (máy đánh bạc) có hoặc không có màn viđêô hiển thị; máy đánh bạc, cụ thể là thiết bị chấp nhận đặt cược; thiết bị chơi trò chơi dùng trong sòng bạc và chơi xổ số có thể cấu hình lại, cụ thể là máy đánh bạc được bán thành bộ; trò chơi xếp hình và trò chơi đố thao tác bằng tay; mặt nạ đồ chơi bằng giấy; ván trượt; giày trượt băng, đồ chơi phun nước; bóng, cụ thể là bóng đồ chơi, bóng đá, bóng chày, bóng rổ, găng tay chơi bóng chày; phao bơi dùng để tiêu khiển; ván nổi dưới nước dùng để tiêu khiển; ván lướt sóng; ván bơi dùng cho tiêu khiển; chân vịt để bơi; đồ chơi là đồ nướng và dụng cụ nấu ăn; cây đũa thần đồ chơi; bộ đồ chơi; quả cầu tuyết đồ chơi; mũ đi dự tiệc bằng giấy (mũ đồ chơi); đồ trang trí cây thông Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); thiết bị trò chơi để chơi trò chơi trên máy tính loại chơi trong nhà; mặt nạ đồ chơi Halloween; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các sản phẩm sách được ghi âm sẵn, sách điện tử, các sản phẩm hàng tiêu dùng, cụ thể là, sách hành động, phiêu lưu mạo hiểm, và hài kịch, tạp chí hành động, phiêu lưu mạo hiểm và hài kịch; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực mặt hàng tiêu dùng thông thường có liên quan đến giải trí, cụ thể là quà tặng, đồ lưu niệm, bộ sưu tập, trò chơi máy tính, phụ kiện máy tính, phụ kiện điện thoại đi động, đĩa DVD, sách, truyện tranh, tiểu thuyết có hình minh họa, sách được ghi âm sẵn, sách điện tử, kính râm, nam châm, đồ trang sức, dây đeo chìa khóa, đồng hồ đeo tay, đồ nữ trang rẻ tiền, ấn phẩm, xuất bản phẩm, danh thiếp, áp phích quảng cáo, vật dụng nghệ thuật, văn phòng phẩm, giấy dính, đồ dùng cho văn phòng và trường học, túi xách, ví cầm tay, ba lô, quần áo cho vật nuôi, dụng cụ và đồ chứa đựng dùng trong gia đình và bếp núc, gối, đồ vải lanh dùng trong gia đình, bộ đồ ăn dùng trong gia đình, đồ dùng gia đình dùng cho nhà bếp, quần áo, phụ kiện thời trang, mũ, đồ đi chân, trang phục (đồ hóa trang), phụ kiện cho trang phục (đồ hóa trang), đồ trang trí cây thông Noel, trò chơi, đồ dùng thể thao, đồ chơi, bức tượng nhỏ, kẹo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến phim ảnh với hình động thực có thể tải xuống được, phim ảnh hài kịch với hình động thực có thể tải xuống được và phim ảnh kịch với hình động thực có thể tải xuống được; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến phim ảnh hoạt hình có thể tải xuống được, phim ảnh hài kịch có thể tải xuống được và phim ảnh kịch có thể tải xuống được; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến viđêô có thể tải xuống được; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực giải trí được cung cấp qua nền tảng internet và các mạng truyền thông điện tử và các mạng máy tính khác về các mặt hàng tiêu dùng thông thường có liên quan đến giải trí, cụ thể là quà tặng, đồ lưu niệm, bộ sưu tập, trò chơi máy tính, phụ kiện máy tính, phụ kiện điện thoại đi động, đĩa DVD, sách, truyện tranh, tiểu thuyết có hình minh họa, sách được ghi âm sẵn, sách điện tử, kính râm, nam châm, đồ trang sức, dây đeo chìa khóa, đồng hồ đeo tay, đồ nữ trang rẻ tiền, ấn phẩm, xuất bản phẩm, danh thiếp, áp phích quảng cáo, vật dụng nghệ thuật, văn phòng phẩm, giấy dính, đồ dùng cho văn phòng và trường học, túi xách, ví cầm tay, ba lô, quần áo cho vật nuôi, dụng cụ và đồ chứa đựng dùng trong gia đình và bếp núc,

gối, đồ vải lanh dùng trong gia đình, bộ đồ ăn dùng trong gia đình, đồ dùng gia đình dùng cho nhà bếp, quần áo, phụ kiện thời trang, mũ, đồ đi chân, trang phục, phụ kiện trang phục, đồ trang trí cây thông Noel, trò chơi, đồ dùng thể thao, đồ chơi, bức tượng nhỏ, kẹo; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ marketing, quảng cáo và dịch vụ khuyến mại; dịch vụ quảng bá (quảng cáo), cụ thể là quảng bá các hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng máy tính và mạng lưới truyền thông; điều hành sàn giao dịch trực tuyến cho người mua hàng và người bán hàng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các phương tiện kỹ thuật số, cụ thể là bản ghi viđêô kỹ thuật số được ghi sẵn có nội dung viđêô, hài kịch, phim/kịch, phim hành động, phim mạo hiểm hoặc phim hoạt hình; xúc tiến việc bán các sản phẩm và dịch vụ cho người khác qua mạng máy tính toàn cầu, cụ thể là mạng internet; quảng cáo và marketing trực tuyến; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các trò chơi viđêô trực tuyến, cung cấp các trò chơi máy tính trực tuyến, cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi viđêô không tải xuống dược; dịch vụ trò chơi viđêô và máy tính được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ giải trí dưới hình thức là các chương trình phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch, hoạt hình và loạt chương trình truyền hình thực tế; sản xuất các chương trình phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch, hoạt hình và loạt chương trình truyền hình thực tế; phân phối và trình chiếu các phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và phim sân khấu điện ảnh hoạt hình; sản xuất (dàn dựng) các phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và phim sân khấu điện ảnh hoạt hình; cung cấp các buổi trình diễn sân khấu phim hoạt hình và phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí liên quan cụ thể đến các trò chơi, âm nhạc, điện ảnh và truyền hình thông qua mạng máy tính điện tử toàn cầu; cung cấp các đoạn phim, ảnh chụp và tài liệu đa phương tiện khác (không tải xuống được) cho mục đích giải trí thông qua trang web; cung cấp tin tức thời sự và giải trí và thông tin liên quan đến giáo dục và các sự kiện văn hóa của mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin dành cho giải trí thực tế và dịch vụ giải trí thực tế qua mạng thông tin liên lạc điện tử toàn cầu mà bản chất là phim đựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và các chương trình hoạt hình; và sản xuất phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim ảnh hài, phim kịch và các phim điện ảnh hoạt hình để phân phối qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp trò chơi máy tính mà có thể truy cập qua mạng viễn thông; và dịch vụ xuất bản điện tử cụ thể là, xuất bản các văn bản và tác phẩm đồ họa cho người khác trực tuyến liên quan đến các bài báo, tiểu thuyết, kịch bản, truyện tranh, sách hướng dẫn chiến lược, ảnh chụp và tài liệu ảo; cung cấp các ấn phẩm không tải xuống được có bản chất là các sách về các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và hoặc kịch, truyện tranh, sách cho trẻ em, sách hướng dẫn chiến lược, tạp chí về các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc kịch, sách tô màu, sách về hoạt động của trẻ em và tạp chí trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp các trò chơi cưỡi thú/đu quay trong công viên giải trí; trình diễn các chương trình hài kịch, kịch, hoạt hình, và chương trình thực tế vàlhoặc phim trực tiếp hoặc thu sẵn; cung cấp thông tin giải trí và/hoặc tiêu khiển, dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc và chơi trò chơi; dịch vụ giải trí, cụ thể là, chơi đánh bạc; dịch vụ chơi đánh bạc điện tử; dịch vụ giải trí có bản chất là phát triển phim ảnh và sân khấu đa kênh, triển lãm phim, phân phối phim; cung cấp cơ sở vật chất cho triển lãm (cho mục đích giải trí và văn hóa); và dịch vụ vui chơi công cộng, cụ thể là dịch vụ công viên giải trí, dịch vụ công viên vui chơi theo chủ đề, dịch vụ câu lạc bộ giải trí ban đêm.

(111) **4-0561755**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-38024

(220) 01/11/2018

(181) 01/11/2028

(450) 25/08/2025 449

(540)

VIEBEAUTY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)
222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng internet đến điện thoại di động, máy tính cá nhân; dịch vụ truyền hình trên mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng internet; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng Internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được hỗ trợ máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và gii trí]; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, chương trình truyền hình; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ ghi đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(111) **4-0561756**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-30170

(220) 04/09/2018

(181) 04/09/2028

(450) 25/08/2025 449

(540)

ANT FINANCIAL

(731) ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; các hoạt động văn hoá và thể thao; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịnh vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế giáo trình giảng dạy, các kỳ thi và văn bằng thể hiện trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, xã hội và văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hoà nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; dịch vụ đại lý vé tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ các trang web có tệp đuôi MP3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phát âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, thiết bị nhìn hoặc nghe nhạc cho việc phát đi qua cáp đất, kênh vệ tinh, mạng internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê băng đĩa âm thanh đã được thu; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục, phim tài liệu và tin tức cho việc phát thanh/ truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện văn hoá hoặc thể thao, các cuộc triển lãm hiện tại và các tin tức phát hành được cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; dàn dựng phim, chương trình phát thanh và truyền hình; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, biểu đồ, âm thanh, nhạc, viđêo, phim hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; dịch vụ câu lạc bộ đêm, biểu diễn thời trang, câu lạc bộ khiêu vũ, câu lạc bộ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hoá; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy; tổ chức và điều hành các cuộc triển lãm về văn hoá và giáo dục, biểu diễn thời trang, chương trình văn hoá và giáo dục và biểu diễn về văn hoá và giáo dục; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ giảng dạy liên quan đến sức khoẻ, an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các giờ học về thuốc lá và thưởng thức

rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiện cứu và giới thiệu các tài liệu nghiên cứu, sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo chuyên đề về giáo dục hoặc văn hoá; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình truyền thanh/ truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình truyền thanh truyền hình; cung cấp phòng phát thanh và truyền hình, cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim xi-nê phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; cho thuê sách; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim/ sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cho thuê phần mềm giải trí; cung cấp trò chơi viđêo, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp các trò chơi và các cuộc thi đấu trực tuyến từ mạng máy tính, cho thuê băng viđêo đã được ghi trước; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; dịch vụ cung cấp tin tức; dịch vụ xổ số; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm 41.

---

(111) **4-0561757**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-30169

(220) 04/09/2018

(181) 04/09/2028

(450) 25/08/2025 449

(540)

ANT FINANCIAL

(731) ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị giảng dạy; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền; thiết bị dập lửa; kính đeo mắt và kính râm; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động; máy phát tiền; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử tới người khác và từ người khác; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện của việc truyền tải thông

tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); phần mềm và trò chơi điện tử trên máy video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); các ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được.

---

(111) **4-0561758**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-35238

(220) 11/09/2019

(181) 11/09/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)

AEON Pay

(731) AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng tải xuống được cho dịch vụ thanh toán điện tử, và dịch vụ thẻ tín dụng và ghi nợ sử dụng thiết bị quét mã vạch hoặc mã QR; phần mềm ứng dụng tải xuống được cho dịch vụ thanh toán điện tử, và dịch vụ thẻ tín dụng và ghi nợ; phần mềm ứng dụng tải xuống được cho dịch vụ thanh toán điện tử; phần mềm ứng dụng tải xuống được cho phép chuyển tiền bằng phương tiện điện tử giữa các người dùng; điện thoại di động; điện thoại thông minh; bộ phận và phụ kiện cho điện thoại di động; bộ phận và phụ kiện cho điện thoại thông minh; bộ phận và phụ kiện cho máy móc và thiết bị viễn thông; chương trình của điện thoại di động; chương trình của điện thoại thông minh; chương trình máy tính; máy tính và thiết bị ngoại vi của chúng; thẻ thông minh [thẻ mạch tích hợp]; thẻ tín dụng mã hóa từ tính; đầu đọc thẻ; dây đeo điện thoại di động; bộ phận và phụ kiện cho kính mắt; chương trình trò chơi cho máy trò chơi video gia đình; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đĩa video và băng video ghi sẵn; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; đĩa ghi; đĩa compact âm thanh ghi sẵn; ấn phẩm điện tử; ắc quy và pin; chương trình trò chơi cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu.

Nhóm 35: Quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và chương trình khuyến khích khuyến mãi liên quan đến tem giao dịch; phân tích hoặc nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin liên quan đến mua bán thương mại; dịch vụ bán lẻ tại cửa hàng liên quan đến quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, thực phẩm, đồ uống có cồn và không có cồn, thiết bị và sản phẩm điện gia dụng, cụ thể là máy sấy tóc dùng điện, bàn chải, thao tác bằng điện, dụng cụ mở hộp, dùng điện, máy và thiết bị làm sạch [dùng điện], máy ép nghiền/máy xay dùng trong gia đình, dùng điện, thiết bị đóng cửa, dùng điện, thiết bị mở cửa, dùng điện, máy sản xuất điện, động cơ, dùng điện, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, thiết bị hàn dùng điện, dao cạo, dùng điện, ắc quy điện, chuông điện báo động, thiết bị sạc cho pin điện, bộ điều chỉnh [biến đổi] ánh sáng [dùng điện], thiết bị đo, dùng điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], hộp cầu dao điện [điện], chăn, dùng điện, không dùng cho mục đích y tế, đèn điện dùng cho cây Nô-en, máy lọc cà phê, dùng điện, thiết bị điện để làm sữa chua, đèn điện, quạt

điện dùng cho cá nhân, bóng đèn, dùng điện, đèn pin bỏ túi, dùng điện, bàn chải đánh răng chạy điện, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê, máy hút bụi, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép hoa quả dùng điện cho mục đích gia đình, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], bàn là dùng điện, các sản phẩm nội thất, cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khoá, tủ thuốc, tủ trưng bày [đồ đạc], tủ ly, bàn, ghế [ngồi], ghế dài [đồ đạc], gương, khung tranh, giá [đồ đạc], giá đỡ [đồ đạc], giá sách [đồ đạc], bình phong [đồ đạc], cũi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện và không dùng điện, dụng cụ cầm tay, máy công cụ, thao tác bằng tay, thiết bị và dụng cụ điện gia dụng, cụ thể là lò sưởi điện [dùng trong nhà], thiết bị sưởi bằng điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị làm lạnh bằng điện, hệ thống và thiết bị điều hòa không khí, máy móc công nghiệp, cụ thể là máy sản xuất đồ uống có gaz, máy hút không khí, máy đập, máy uốn, thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống, máy lắp ráp xe đạp, máy thổi, máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đậy nút chai, máy đóng nút chai, máy súc rửa chai, máy bện, máy cắt bánh mỳ, máy sản xuất bia, máy làm bơ, máy chải thô, máy ly tâm, máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp, máy và thiết bị làm sạch [dùng điện], máy cắt than, máy giặt vận hành bằng đồng xu, máy quét vôi, máy khí nén, máy trộn bê tông, băng tải [máy móc], máy bện dây thừng nhỏ, máy nghiền đập, máy cày, máy cắt, máy sản xuất bơ sữa, máy tẩy nhờn, máy phân phối, tự động, máy khoan, máy nhuộm, máy xúc đất, thiết bị mạ điện, máy dập nổi, máy khắc trổ, máy nạp tải, máy lọc, máy hoàn thiện sản phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy đúc, thiết bị mạ kẽm, máy gia công kính/thuỷ tinh, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy nạo rau củ, máy xay, máy xếp dỡ, tự động [máy điều khiển], máy gặt hái, máy là, máy nhào bột, máy dệt kim, máy xén cỏ, máy gia công da thuộc, máy công cụ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy kéo dây kim loại, máy gia công kim loại, máy vắt sữa, máy phay, máy sản xuất nước khoáng, máy khai thác mỏ, máy trộn, máy nhào, máy bào rãnh, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy tiện ren đai ốc, máy lọc dầu, máy gia công quặng, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy sơn, máy làm giấy, máy gia công giấy, máy bóc vỏ, máy bào, máy in, máy luyện thép, máy phun bụi, máy bơm, máy đột lỗ, máy đan vợt đánh bóng, máy thi công đường sắt, dụng cụ đầm [máy móc], máy súc rửa, máy tán đinh, người máy [máy móc], máy làm xúc xích, cưa [máy], máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp, máy may, máy mài, máy xén lông động vật, máy nghiền dùng trong công nghiệp, giần [máy hoặc bộ phận của máy], máy hồ vải, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy gieo hạt, máy kéo sợi, máy phun, máy tuốt quả, máy dán tem, máy in bằng bản in đúc, máy khâu, máy gia công đá, máy mài, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy sản xuất đường, máy quét đường, tự vận hành, máy rải nhựa, máy tiện ren, máy đập lúa, máy chế biến thuốc lá, máy ép rác, máy xén, máy in rập typo, máy bán hàng tự động, máy rung dùng trong công nghiệp, máy giặt, máy nén chất thải, máy quét vôi, máy gia công gỗ, máy bao gói, và máy nông nghiệp, dụng cụ nhà bếp, nồi, chảo, mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm dược và y tế, thức ăn cho vật nuôi, dụng cụ âm nhạc, đồ chơi, trò chơi, đồ để chơi, đồ đạc, văn phòng phẩm; tư vấn nghiệp vụ thương mại; nghiên cứu thị trường và dịch vụ nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin về thương mại và kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; sao chụp tài liệu; quản lý và điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh tổ hợp thương mại; quản lý kinh doanh cửa hàng bách hóa, cửa hàng tiện lợi và cửa hàng bán lẻ; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính); biên tập các quảng cáo để sử dụng như các trang web trên mạng máy tính toàn cầu (mạng Internet); phổ biến quảng cáo cho người khác thông qua mạng liên lạc điện tử trực tuyến; dịch vụ mua hàng tại nhà bằng hệ thống máy tính toàn cầu liên quan đến quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, thực phẩm, đồ uống có cồn và không có cồn, thiết bị và sản phẩm điện gia dụng, cụ thể là máy sấy tóc dùng điện, bàn chải, thao tác bằng điện, dụng cụ mở hộp, dùng điện, máy và thiết bị làm sạch [dùng điện], máy ép nghiền/máy xay dùng trong gia đình, dùng điện, thiết bị đóng cửa, dùng điện, thiết bị mở cửa, dùng điện, máy sản xuất điện, động cơ, dùng điện, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, thiết bị hàn dùng điện, dao cạo

dùng điện, ắc quy dùng điện, chuông điện báo động, thiết bị sạc cho pin điện, bộ điều chỉnh [biến đổi] ánh sáng [điện], thiết bị đo, dùng điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], hộp cầu dao điện [điện], chăn, dùng điện, không dùng cho mục đích y tế, đèn điện dùng cho cây Nô-en, máy lọc cà phê, dùng điện, thiết bị điện để làm sữa chua, đèn điện, quạt điện dùng cho cá nhân, bóng đèn, dùng điện, đèn pin bỏ túi, dùng điện, bàn chải đánh răng chạy điện, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê, máy hút bụi, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép hoa quả dùng điện cho mục đích gia dụng, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], bàn là dùng điện, các sản phẩm nội thất, cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khoá, tủ thuốc, tủ trưng bày [đồ đạc], tủ ly, bàn, ghế [ngồi], ghế dài [đồ đạc], gương, khung tranh, giá [đồ đạc], giá đỡ [đồ đạc], giá sách [đồ đạc], bình phong [đồ đạc], cũi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện và không dùng điện, dụng cụ cầm tay, máy công cụ, thao tác bằng tay, thiết bị và dụng cụ điện gia dụng, cụ thể là lò sưởi điện [dùng trong nhà], thiết bị sưởi bằng điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị làm lạnh bằng điện, hệ thống và thiết bị điều hoà không khí, máy công nghiệp, cụ thể là máy sản xuất đồ uống có gaz, máy hút không khí, máy đập, máy uốn, thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống, máy lắp ráp xe đạp, máy thổi, máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đậy nút chai, máy đóng nút chai, máy súc rửa chai, máy bện, máy cắt bánh mỳ, máy sản xuất bia, máy làm bơ, máy chải thô, máy ly tâm, máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp, máy và thiết bị làm sạch [dùng điện], máy cắt than, máy giặt vận hành bằng đồng xu, máy quét vôi, máy khí nén, máy trộn bê tông, băng tải [máy móc], máy bện dây thừng nhỏ, máy nghiền đập, máy cày, máy cắt, máy sản xuất bơ sữa, máy tẩy nhờn, máy phân phối, tự động, máy khoan, máy nhuộm, máy xúc đất, thiết bị mạ điện, máy dập nổi, máy khắc trổ, máy nạp tải, máy lọc, máy hoàn thiện sản phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy đúc, thiết bị mạ kẽm, máy gia công kính/thuỷ tinh, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy nạo rau củ, máy xay, máy xếp dỡ, tự động [máy điều khiển], máy gặt hái, máy là, máy nhào bột, máy dệt kim, máy xén cỏ, máy gia công da thuộc, máy công cụ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy kéo dây kim loại, máy gia công kim loại, máy vắt sữa, máy phay, máy sản xuất nước khoáng, máy khai thác mỏ, máy trộn, máy nhào, máy bào rãnh, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy tiện ren đai ốc, máy lọc dầu, máy gia công quặng, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy sơn, máy làm giấy, máy gia công giấy, máy bóc vỏ, máy bào, máy in, máy luyện thép, máy phun bụi, máy bơm, máy đột lỗ, máy đan vợt đánh bóng, máy thi công đường sắt, dụng cụ đầm [máy móc], máy súc rửa, máy tán đinh, người máy [máy móc], máy làm xúc xích, cưa [máy], máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp, máy may, máy mài, máy xén lông động vật, máy nghiền dùng trong công nghiệp, giần [máy hoặc bộ phận của máy], máy hồ vải, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy gieo hạt, máy kéo sợi, máy phun, máy tuốt quả, máy dán tem, máy in bằng bản in đúc, máy khâu, máy gia công đá, máy mài, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy sản xuất đường, máy quét đường [tự vận hành], máy rải nhựa, máy tiện ren, máy đập lúa, máy chế biến thuốc lá, máy ép rác, máy xén, máy in rập typo, máy bán hàng tự động, máy rung dùng trong công nghiệp, máy giặt, máy nén chất thải, máy quét vôi, máy gia công gỗ, máy bao gói, và máy nông nghiệp, dụng cụ nhà bếp, nồi, chảo, mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm dược và y tế, thức ăn cho vật nuôi, dụng cụ âm nhạc, đồ chơi, trò chơi, đồ để chơi, đồ đạc, văn phòng phẩm; bán đấu giá; phân tích giá thành; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; phân phát hàng mẫu; cửa hàng bách hóa bán lẻ trực tuyến liên quan đến quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, thực phẩm, đồ uống có cồn và không có cồn, thiết bị và sản phẩm điện gia dụng, cụ thể là máy sấy tóc dùng điện, bàn chải, thao tác bằng điện, dụng cụ mở hộp, dùng điện, máy và thiết bị làm sạch [dùng điện], máy ép nghiền/máy xay dùng trong gia đình, dùng điện, thiết bị đóng cửa, dùng điện, thiết bị mở cửa, dùng điện, máy sản xuất điện, động cơ, dùng điện, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, thiết bị hàn dùng điện, dao cạo, dùng điện, ắc quy dùng điện, chuông điện báo động, thiết bị sạc cho pin điện, bộ điều

chỉnh [biến đổi] ánh sáng [điện], thiết bị đo, dùng điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], hộp cầu dao điện [điện], chăn, dùng điện, không dùng cho mục đích y tế, đèn điện dùng cho cây Nô-en, máy lọc cà phê, dùng điện, thiết bị điện để làm sữa chua, đèn điện, quạt điện dùng cho cá nhân, bóng đèn, dùng điện, đèn pin bỏ túi, dùng điện, bàn chải đánh răng chạy điện, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê, máy hút bụi, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép hoa quả dùng điện cho mục đích gia dụng, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], bàn là dùng điện, các sản phẩm nội thất, cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khoá, tủ thuốc, tủ trưng bày [đồ đạc], tủ ly, bàn, ghế [ngồi], ghế dài [đồ đạc], gương, khung tranh, giá [đồ đạc], giá đỡ [đồ đạc], giá sách [đồ đạc], bình phong [đồ đạc], cũi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện và không dùng điện, dụng cụ cầm tay, máy công cụ, thao tác bằng tay, thiết bị và dụng cụ điện gia dụng, cụ thể là lò sưởi điện [dùng trong nhà], thiết bị sưởi bằng điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị làm lạnh bằng điện, hệ thống và thiết bị điều hoà không khí, máy công nghiệp, cụ thể là máy sản xuất đồ uống có gaz, máy hút không khí, máy đập, máy uốn, thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống, máy lắp ráp xe đạp, máy thổi, máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đậy nút chai, máy đóng nút chai, máy súc rửa chai, máy bện, máy cắt bánh mỳ, máy sản xuất bia, máy làm bơ, máy chải thô, máy ly tâm, máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp, máy và thiết bị làm sạch [dùng điện], máy cắt than, máy giặt vận hành bằng đồng xu, máy quét vôi, máy khí nén, máy trộn bê tông, băng tải [máy móc], máy bện dây thừng nhỏ, máy nghiền đập, máy cày, máy cắt, máy sản xuất bơ sữa, máy tẩy nhờn, máy phân phối, tự động, máy khoan, máy nhuộm, máy xúc đất, thiết bị mạ điện, máy dập nổi, máy khắc trổ, máy nạp tải, máy lọc, máy hoàn thiện sản phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy đúc, thiết bị mạ kẽm, máy gia công kính/thủy tinh, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy nạo rau củ, máy xay, máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển], máy gặt hái, máy là, máy nhào bột, máy dệt kim, máy xén cỏ, máy gia công da thuộc, máy công cụ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy kéo dây kim loại, máy gia công kim loại, máy vắt sữa, máy phay, máy sản xuất nước khoáng, máy khai thác mỏ, máy trộn, máy nhào, máy bào rãnh, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy tiện ren đai ốc, máy lọc dầu, máy gia công quặng, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy sơn, máy làm giấy, máy gia công giấy, máy bóc vỏ, máy bào, máy in, máy luyện thép, máy phun bụi, máy bơm, máy đột lỗ, máy đan vợt đánh bóng, máy thi công đường sắt, dụng cụ đầm [máy móc], máy súc rửa, máy tán đinh, người máy [máy móc], máy làm xúc xích, cưa [máy], máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp, máy may, máy mài, máy xén lông động vật, máy nghiền dùng trong công nghiệp, giần [máy hoặc bộ phận của máy], máy hồ vải, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy gieo hạt, máy kéo sợi, máy phun, máy tuốt quả, máy dán tem, máy in bằng bản in đúc, máy khâu, máy gia công đá, máy mài, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy sản xuất đường, máy quét đường [tự vận hành], máy rải nhựa, máy tiện ren, máy đập lúa, máy chế biến thuốc lá, máy ép rác, máy xén, máy in rập typo, máy bán hàng tự động, máy rung dùng trong công nghiệp, máy giặt, máy nén chất thải, máy quét vôi, máy gia công gỗ, máy bao gói, và máy nông nghiệp, dụng cụ nhà bếp, nồi, chảo, mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm dược và y tế, thức ăn cho vật nuôi, dụng cụ âm nhạc, đồ chơi, trò chơi, đồ để chơi, đồ đạc, văn phòng phẩm; cửa hàng tiện lợi bán lẻ trực tuyến liên quan đến quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, thực phẩm, đồ uống không cồn và có cồn, thiết bị và sản phẩm điện gia dụng, cụ thể là máy sấy tóc dùng điện, bàn chải, thao tác bằng điện, dụng cụ mở hộp, dùng điện, máy và thiết bị làm sạch [dùng điện], máy ép nghiền/máy xay dùng trong gia đình, dùng điện, thiết bị đóng cửa, dùng điện, thiết bị mở cửa, dùng điện, máy sản xuất điện, động cơ, dùng điện, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, thiết bị hàn dùng điện, dao cạo, dùng điện, ắc quy dùng điện, chuông điện báo động, thiết bị sạc cho pin điện, bộ điều chỉnh [biến đổi] ánh sáng [điện], thiết bị đo, dùng điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], hộp cầu dao điện [điện], chăn, dùng điện, không dùng cho mục đích y tế, đèn điện dùng cho cây Nô-

en, máy lọc cà phê, dùng điện, thiết bị điện để làm sữa chua, đèn điện, quạt điện dùng cho cá nhân, bóng đèn, dùng điện, đèn pin bỏ túi, dùng điện, bàn chải đánh răng chạy điện, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê, máy hút bụi, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép hoa quả dùng điện cho mục đích gia dụng, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], bàn là dùng điện, các sản phẩm nội thất, cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khoá, tủ thuốc, tủ trưng bày [đồ đạc], tủ ly, bàn, ghế [ngồi], ghế dài [đồ đạc], gương, khung tranh, giá [đồ đạc], giá đỡ [đồ đạc], giá sách [đồ đạc], bình phong [đồ đạc], cũi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện và không dùng điện, dụng cụ cầm tay, máy công cụ, thao tác bằng tay, thiết bị và dụng cụ điện gia dụng, cụ thể là lò sưởi điện [dùng trong nhà], thiết bị sưởi bằng điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị làm lạnh bằng điện, hệ thống và thiết bị điều hoà không khí, máy công nghiệp, cụ thể là máy sản xuất đồ uống có gaz, máy hút không khí, máy đập, máy uốn, thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống, máy lắp ráp xe đạp, máy thổi, máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đậy nút chai, máy đóng nút chai, máy súc rửa chai, máy bện, máy cắt bánh mỳ, máy sản xuất bia, máy làm bơ, máy chải thô, máy ly tâm, máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp, máy và thiết bị làm sạch [dùng điện], máy cắt than, máy giặt vận hành bằng đồng xu, máy quét vôi, máy khí nén, máy trộn bê tông, băng tải [máy móc], máy bện dây thừng nhỏ, máy nghiền đập, máy cày, máy cắt, máy sản xuất bơ sữa, máy tẩy nhờn, máy phân phối, tự động, máy khoan, máy nhuộm, máy xúc đất, thiết bị mạ điện, máy dập nổi, máy khắc trổ, máy nạp tải, máy lọc, máy hoàn thiện sản phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy đúc, thiết bị mạ kẽm, máy gia công kính/thuỷ tinh, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy nạo rau củ, máy xay, máy xếp dỡ, tự động [máy điều khiển], máy gặt hái, máy là, máy nhào bột, máy dệt kim, máy xén cỏ, máy gia công da thuộc, máy công cụ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy kéo dây kim loại, máy gia công kim loại, máy vắt sữa, máy phay, máy sản xuất nước khoáng, máy khai thác mỏ, máy trộn, máy nhào, máy bào rãnh, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy tiện ren đai ốc, máy lọc dầu, máy gia công quặng, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy sơn, máy làm giấy, máy gia công giấy, máy bóc vỏ, máy bào, máy in, máy luyện thép, máy phun bụi, máy bơm, máy đột lỗ, máy đan vợt đánh bóng, máy thi công đường sắt, dụng cụ đầm [máy móc], máy súc rửa, máy tán đinh, người máy [máy móc], máy làm xúc xích, cưa [máy], máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp, máy may, máy mài, máy xén lông động vật, máy nghiền dùng trong công nghiệp, giần [máy hoặc bộ phận của máy], máy hồ vải, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy gieo hạt, máy kéo sợi, máy phun, máy tuốt quả, máy dán tem, máy in bằng bản in đúc, máy khâu, máy gia công đá, máy mài, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy sản xuất đường, máy quét đường [tự vận hành], máy rải nhựa, máy tiện ren, máy đập lúa, máy chế biến thuốc lá, máy ép rác, máy xén, máy in rập typo, máy bán hàng tự động, máy rung dùng trong công nghiệp, máy giặt, máy nén chất thải, máy quét vôi, máy gia công gỗ, máy bao gói, và máy nông nghiệp, dụng cụ nhà bếp, nồi, chảo, mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm dược và y tế, thức ăn cho vật nuôi, dụng cụ âm nhạc, đồ chơi, trò chơi, đồ để chơi, đồ đạc, văn phòng phẩm; dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy tính liên quan đến quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, thực phẩm, đồ uống không cồn và có cồn, thiết bị và sản phẩm điện gia dụng, cụ thể là máy sấy tóc dùng điện, bàn chải, thao tác bằng điện, dụng cụ mở hộp, dùng điện, máy và thiết bị làm sạch [dùng điện], máy ép nghiền/máy xay dùng trong gia đình, dùng điện, thiết bị đóng cửa, dùng điện, thiết bị mở cửa, dùng điện, máy sản xuất điện, động cơ, dùng điện, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, thiết bị hàn dùng điện, dao cạo, dùng điện, ắc quy, dùng điện, chuông điện báo động, thiết bị sạc cho pin điện, bộ điều chỉnh [biến đổi] ánh sáng [điện], thiết bị đo, dùng điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], hộp cầu dao điện [điện], chăn, dùng điện, không dùng cho mục đích y tế, đèn điện dùng cho cây Nô-en, máy lọc cà phê, dùng điện, thiết bị điện để làm sữa chua, đèn điện, quạt điện dùng cho cá nhân, bóng đèn điện, đèn pin bỏ túi, dùng điện, bàn chải đánh răng chạy điện, ấm đun nước dùng điện, máy

pha cà phê, máy hút bụi, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép hoa quả dùng điện cho mục đích gia dụng, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], bàn là dùng điện, các sản phẩm nội thất, cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khoá, tủ thuốc, tủ trưng bày [đồ đạc], tủ ly, bàn, ghế [ngồi], ghế dài [đồ đạc], gương, khung tranh, giá [đồ đạc], giá đỡ [đồ đạc], giá sách [đồ đạc], bình phong [đồ đạc], cũi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện và không dùng điện, dụng cụ cầm tay, máy công cụ, thao tác bằng tay, thiết bị và dụng cụ điện gia dụng, cụ thể là lò sưởi điện [dùng trong nhà], thiết bị sưởi bằng điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị làm lạnh bằng điện, hệ thống và thiết bị điều hoà không khí, máy công nghiệp, cụ thể là máy sản xuất đồ uống có gaz, máy hút không khí, máy đập, máy uốn, thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống, máy lắp ráp xe đạp, máy thổi, máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đậy nút chai, máy đóng nút chai, máy súc rửa chai, máy bện, máy cắt bánh mỳ, máy sản xuất bia, máy làm bơ, máy chải thô, máy ly tâm, máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp, máy và thiết bị làm sạch [dùng điện], máy cắt than, máy giặt vận hành bằng đồng xu, máy quét vôi, máy khí nén, máy trộn bê tông, băng tải [máy móc], máy bện dây thừng nhỏ, máy nghiền đập, máy cày, máy cắt, máy sản xuất bơ sữa, máy tẩy nhờn, máy phân phối, tự động, máy khoan, máy nhuộm, máy xúc đất, thiết bị mạ điện, máy dập nổi, máy khắc trổ, máy nạp tải, máy lọc, máy hoàn thiện sản phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy đúc, thiết bị mạ kẽm, máy gia công kính/thuỷ tinh, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy nạo rau củ, máy xay, máy xếp dỡ, tự động [máy điều khiển], máy gặt hái, máy là, máy nhào bột, máy dệt kim, máy xén cỏ, máy gia công da thuộc, máy công cụ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy kéo dây kim loại, máy gia công kim loại, máy vắt sữa, máy phay, máy sản xuất nước khoáng, máy khai thác mỏ, máy trộn, máy nhào, máy bào rãnh, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy tiện ren đai ốc, máy lọc dầu, máy gia công quặng, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy sơn, máy làm giấy, máy gia công giấy, máy bóc vỏ, máy bào, máy in, máy luyện thép, máy phun bụi, máy bơm, máy đột lỗ, máy đan vợt đánh bóng, máy thi công đường sắt, dụng cụ đầm [máy móc], máy súc rửa, máy tán đinh, người máy [máy móc], máy làm xúc xích, cưa [máy], máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp, máy may, máy mài, máy xén lông động vật, máy nghiền dùng trong công nghiệp, giần [máy hoặc bộ phận của máy], máy hồ vải, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy gieo hạt, máy kéo sợi, máy phun, máy tuốt quả, máy dán tem, máy in bằng bản in đúc, máy khâu, máy gia công đá, máy mài, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy sản xuất đường, máy quét đường [tự vận hành], máy rải nhựa, máy tiện ren, máy đập lúa, máy chế biến thuốc lá, máy ép rác, máy xén, máy in rập typo, máy bán hàng tự động, máy rung dùng trong công nghiệp, máy giặt, máy nén chất thải, máy quét vôi, máy gia công gỗ, máy bao gói, và máy nông nghiệp, dụng cụ nhà bếp, nồi, chảo, mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm dược và y tế, thức ăn cho vật nuôi, dụng cụ âm nhạc, đồ chơi, trò chơi, đồ để chơi, đồ đạc, văn phòng phẩm; cung cấp hướng dẫn quảng cáo trực tuyến, có thể tìm kiếm liên quan đến sản phẩm và dịch vụ của các nhà cung cấp trực tuyến khác; xử lý và quản lý cơ sở dữ liệu máy tính bao gồm biên tập và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập và cho thuê danh sách email; khảo sát kinh doanh thương mại; lập bản khai thuế.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm ứng dụng không tải xuống được cho dịch vụ thanh toán điện tử, và dịch vụ thẻ tín dụng và ghi nợ sử dụng thiết bị quét mã vạch hoặc mã QR; cung cấp phần mềm ứng dụng không tải xuống được cho dịch vụ thanh toán điện tử, và dịch vụ thẻ tín dụng và ghi nợ; cung cấp phần mềm ứng dụng không tải xuống được cho dịch vụ thanh toán điện tử; cung cấp phần mềm ứng dụng không tải xuống được cho phép chuyển tiền bằng phương tiện điện tử giữa các người dùng; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; thiết kế phần mềm máy vi tính, lập trình máy tính, hoặc bảo dưỡng phần mềm máy tính.

(111) **4-0561759**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-25696

(220) 11/07/2019

(181) 11/07/2029

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.3; 25.7.3; 25.12.1; 26.3.23; 26.4.9

(591) Đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT ĐIỆN T.M.C (VN)
245/5 Ba Đình, phường 8, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng; bóng đèn điện (đèn LED, đèn compact); đèn sợi đốt; đèn chiếu sáng, đèn trần; đèn gắn trên trần nhà.

---

(111) **4-0561760**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-43689

(220) 11/12/2018

(181) 11/12/2028

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21

(731) CHINA LODGING HOLDINGS (HK) LIMITED (CN)
Room1502, 15/F, Java Commercial Center, No.128 Java Road, North Point, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ tái lập kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0561761**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07473
(181) 28/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 29/02/2024

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.15.15
(591) Đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ KIỀU OANH (VN)
Số 3/57/96 Chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ đào tạo; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ giáo dục; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ đào tạo trực tuyến.

---

(111) **4-0561762**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07474
(181) 28/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

HDV NHẬT

(220) 29/02/2024

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SUKA VIỆT NAM (VN)
SN 2A, ngách 7, ngõ 12 đường Tô Hiến Thành, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0561763**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07477
(181) 28/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

DUYTAN
CAPITAL

(220) 29/02/2024

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Đầu tư quỹ; dịch vụ tài chính; tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính.

---

(111) **4-0561764**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07478

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

DUYTAN
INVESTMENT

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Đầu tư quỹ; dịch vụ tài chính; tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính.

---

(111) **4-0561765**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07480

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

XUÂN DIỆU MEDIA

(731) NGUYỄN XUÂN CHÍNH (VN)
Tổ 4, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội; dịch vụ phát hành video trên mạng internet qua các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ sản xuất video (trừ video quảng cáo) để phát trên mạng internet qua các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; cung cấp video trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ thể thao điện tử.

---

(111) **4-0561766**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07468

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

BeonHome

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HASHA (VN)
224 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi cho vật nuôi; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; xà phòng khử mùi; bột tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất tẩy rửa để làm sạch, sáng bóng, chà xát và xử lý chất béo (mục đích gia dụng); nước lau sàn.

Nhóm 05: Chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm khử mùi không khí; chất khử mùi dùng cho khay đi vệ sinh của vật nuôi trong nhà; chất khử mùi có hương thơm dùng cho nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0561767**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07463

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.1.1

(731) CLEANERA (MALAYSIA) SDN. BHD. (MY)
Wisma Kossan, Lot 782, Jalan Sungai Putus, Off Batu 3 3/4 Jalan Kapar, 42100 Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Trang phục gồm: tạp dề, tạp dề pvc, mũ nón (đồ đội đầu), mũ trùm đầu, mũ trùm đầu dành cho phụ nữ; giày.

---

(111) **4-0561768**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07460

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.3; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ CAU (VN)
Số 62, ngõ 42 đường Xuân Đỉnh, tổ 4, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh trung thu; mứt (bánh kẹo).

---

(111) **4-0561769**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07461

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

LUMIA

(731) NGUYỄN HỮU HUY (VN)
Tổ 15, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe cộ.

---

(111) **4-0561770**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07462

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.1.1

(731) CLEANERA (MALAYSIA) SDN. BHD. (MY)
Wisma Kossan, Lot 782, Jalan Sungai Putus, Off Batu 3 3/4 Jalan Kapar, 42100 Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ dùng trong công nghiệp để phòng ngừa tai nạn hoặc chấn thương; quần áo bảo hộ dùng trong phòng sạch để phòng ngừa chấn thương; mặt nạ bảo hộ cho người lao động (phòng ngừa tai nạn hoặc chấn thương); thiết bị bảo hộ (phòng ngừa tai nạn hoặc chấn thương); mặt nạ bảo hộ (không dùng cho mục đích y tế); mũ bảo hiểm; mặt nạ thở bảo hộ làm bằng vật liệu không dệt (trừ loại dùng trong y tế hoặc phẫu thuật); giày dép bảo hộ (bao gồm ủng và giày) đặc biệt dùng để phòng ngừa tai nạn hoặc chấn thương; găng tay bảo hộ làm từ mủ cao su, cao su, nhựa vinyl để phòng ngừa tai nạn hoặc chấn thương; mũ bảo hộ.

---

(111) **4-0561771**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07445

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.11.1; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH TM DV MỸ PHẨM LÁ DÂU (VN)
1220 Trường Sa, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0561772**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07443

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

ExEM FOAM

(731) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
1103 Budapest, Gyomroi ut 19-21, Hungary

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0561773**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07444

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

ExEM

(731) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
1103 Budapest, Gyomroi ut 19-21, Hungary

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0561774**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07437

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

nanozone SOLUTION

(731) NANOZONE JAPAN HOLDING CO., LTD (JP)
5-chome-59-1 Higashiyama Motomachi, Chikusa, Nagoya, Aichi, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 01: Titan ôxit tự liên kết ở thể phân tán (hóa chất).

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh (khử khuẩn) môi trường; chất tẩy uế; chất diệt khuẩn công nghiệp; chất diệt nấm; chất khử mùi công nghiệp không dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm làm trong sạch không khí.

---

(111) **4-0561775**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07814

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIODAN GROUP (VN)
Số 24, An Đào A, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai; nước khoáng [đồ uống]; nước uống dùng trong bữa ăn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ngọt.

---

(111) **4-0561776**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07811

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 26.11.12

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bảo ôn, cách âm, cách nhiệt: bông khoáng, bông thủy tinh, bông gốm, cao su lưu hóa.

---

(111) **4-0561777**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07812

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

YALONG
亚龙

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bảo ôn, cách âm, cách nhiệt: bông khoáng, bông thủy tinh, bông gốm, cao su lưu hóa.

---

(111) **4-0561778**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07809

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Vietthoiky.com

(531) 3.7.19; 20.1.11; 20.7.1

(591) Trắng, xanh nước biển, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALIGO LEGACY (VN)
Tầng 7, số 37 - 39 Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Sách.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ xuất bản sách, tạp chí, các ấn phẩm văn hóa.

---

(111) **4-0561779**

(210) 4-2024-07810

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

JIA FU DA
嘉福达

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147052/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/03/2024

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.3

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bảo ôn, cách âm, cách nhiệt: bông khoáng, bông thủy tinh, bông gốm, cao su lưu hóa.

---

(111) **4-0561780**

(210) 4-2024-07805

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

UnicoBond

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147053/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/03/2024

(731) UNICOBOND INC. (US)
100 Randolph Road, Suite 2E, Somerset, New Jersey, United States

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Silicon; dung môi gôm; keo; gelatin dùng trong công nghiệp; gôm [chất dính] dùng cho mục đích công nghiệp; keo dùng trong công nghiệp; gôm Arabic dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho da thuộc; sợi viscô; chất kết dính dùng để sửa chữa lốp xe.

---

(111) **4-0561781**

(210) 4-2024-07789

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147064/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/03/2024

(531) 25.7.7; 26.1.1; 26.1.18

(591) Hồng, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH CHOW CHOW HOUSE (VN)
69A/8 Nguyễn Đình Chiểu, khu phố Nội Hóa 2, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; va-li; ví (bóp); phụ kiện của túi xách.

---

(111) **4-0561782**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07787

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 9.3.9; 13.3.23

(591) Xanh, đen.

(731) NGUYỄN VĂN SÁNG (VN)
Thôn 5, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; là hơi quần áo; dịch vụ là đồ vải; bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa đồ da; dịch vụ dọn vệ sinh tại nhà.

---

(111) **4-0561783**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07778

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

TRUMAUTO

(531) 26.3.23; 26.4.18

(731) NGUYỄN DUY PHONG (VN)
Tổ 3, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; phụ tùng ô tô; phụ kiện ô tô.

---

(111) **4-0561784**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07773

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

G - ENHANCER

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0561785**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07776

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

VeluFood
Sản phẩm tốt cho sức khỏe

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VELUTINO VIỆT NAM (VN)
Lô 34 TT03, khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; nho khô; dừa sấy khô; thịt; thịt sấy khô nhiệt độ thấp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Bánh kẹo; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột làm từ ngũ cốc; trà; trà thảo mộc.

---

(111) **4-0561786**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07767

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Mineoki

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ 2FURIN (VN)
A10.24, tầng 10, Block A thuộc khu cao ốc văn phòng và căn hộ chung cư số 5B đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm đẹp (spa).

---

(111) **4-0561787**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07770
(181) 01/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 01/03/2024

QUEEN LOVE

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV HOA LAN COSMETICS (VN)
408/8 Bình Thành, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0561788**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07761
(181) 01/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 01/03/2024

Livofor

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561789**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07766
(181) 01/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 01/03/2024

Yoneya

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ 2FURIN (VN)
A10.24, tầng 10, Block A thuộc khu cao ốc văn phòng và căn hộ chung cư số 5B đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm đẹp (spa).

---

(111) **4-0561790**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07753

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

TACYBINE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0561791**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07754

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

HERATAXOL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0561792**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07755

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

G-ESTRO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0561793**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07757

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

V4-TESTO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0561794**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07758

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

HELDEN

(731) MELISSA PLADSRI (US)
5900 Balcones Drive #8658, Austin, TX 78731, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Trang phục dùng cho mục đích y tế cụ thể là quần y tế, áo y tế, mũ y tế, áo khoác y tế, túi y tế, khẩu trang vải y tế để làm giảm sự lây lan của bệnh; túi y tá; túi y tá cụ thể là túi đựng đa năng cho mục đích y tế; túi đựng dụng cụ y tế có vách ngăn; túi đựng dụng cụ, thiết bị, vật tư cho chuyên gia chăm sóc sức khoẻ (chưa có đồ bên trong); túi sử dụng của bác sĩ dùng cho mục đích y tế (chưa có đồ bên trong); túi sử dụng của y tá dùng cho mục đích y tế (chưa có đồ bên trong); túi to (túi tote) để đựng dụng cụ, thiết bị, vật tư cho các chuyên gia chăm sóc sức khỏe (chưa có đồ bên trong); ba lô dành cho y tá dùng cho mục đích y tế (chưa có đồ bên trong); ba lô dành cho bác sĩ dùng cho mục đích y tế (chưa có đồ bên trong); ba lô dành cho bác sĩ nội khoa dùng cho mục đích y tế (chưa có đồ bên trong); túi đeo để đựng dụng cụ, thiết bị và vật tư cho các chuyên gia chăm sóc sức khỏe (chưa có đồ bên trong).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

Nhóm 42: Thiết kế trang phục.

---

(111) **4-0561795**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07528

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

LOVE MAX

(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.14

(591) Trắng, xanh da trời, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MOTARO (VN)
Số 93/253 Phủ Thượng Đoạn, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Bỉm (tã lót); bỉm trẻ em (tã lót trẻ em); khăn giấy ướt được tẩm, thấm ướt nước sữa, các thành phần có cồn và các thành phần để khử trùng để loại bỏ mồ hôi; khăn ướt cho em bé cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 35: Mua bán: bỉm trẻ em (tã lót trẻ em), khăn giấy ướt được tẩm, thấm ướt nước sữa, các thành phần có cồn và các thành phần để khử trùng để loại bỏ mồ hôi, khăn ướt cho em bé cho mục đích y tế, giấy ướt, khăn giấy, khăn giấy khô, giấy ướt cho trẻ em, quần áo cho mẹ và bé, đồ chơi, sữa, sữa bột, xe đẩy trẻ em, nôi cho trẻ em, cũi trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, máy hút sữa, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0561796**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147079/QĐ-SHTT.IP

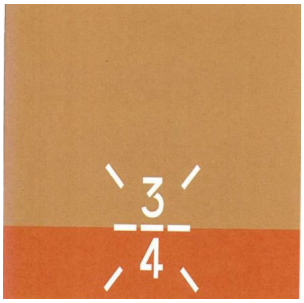
(210) 4-2024-07388

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.5.2; 25.5.25; 26.11.11

(591) Nâu, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NAM ANH (VN)
86 Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

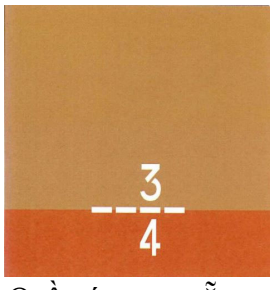
(511) Nhóm 18: Quần áo cho vật nuôi trong nhà; bao [bao/túi/bị/xắc]; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô; gậy leo núi.

---

(111) **4-0561797**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07389
(220) 28/02/2024
(181) 28/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 25.5.2; 25.5.25; 26.11.11
(591) Nâu, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NAM ANH (VN)
86 Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; tạp dề [trang phục]; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn rằn [khăn quàng cổ].

---

(111) **4-0561798**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07384
(220) 28/02/2024
(181) 28/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

VINZERO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM BAK (VN)
68/4 Nguyễn Bá Tòng, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0561799**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07385
(220) 28/02/2024
(181) 28/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 18.3.21; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.4; 26.3.23; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, hồng, đỏ cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ATA SMART (VN)
L17-11 tầng 17, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

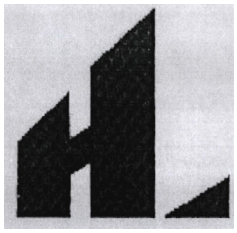
(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; bảo trì máy tính [bảo trì phần mềm]; tư vấn an ninh mạng.

---

(111) **4-0561800**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07386
(220) 28/02/2024
(181) 28/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HÙNG PHÁT LỢI (VN)
Số nhà 18 đường Đông A, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

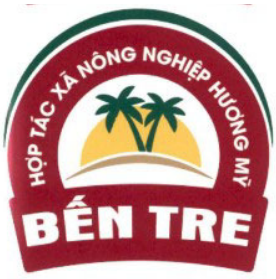
(511) Nhóm 25: Đồ may mặc, cụ thể là: quần áo may sẵn, giày dép, mũ đội đầu (trang phục), khăn quàng cổ, tất.

---

(111) **4-0561801**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38499
(220) 28/08/2023
(181) 28/08/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.3.1; 5.1.12; 25.1.6; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, xanh, vàng, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HƯƠNG MỸ (VN)
Ấp Thị, xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến tre

(511) Nhóm 21: Bát (chén) làm từ dừa; chậu hoa làm từ dừa.

---

(111) **4-0561802**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49716
(220) 01/11/2023
(181) 01/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 2.9.15; 5.7.21; 5.7.22; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP THÀNH TRIỆU (VN)
Ấp Chợ, xã Thành Triệu, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 31: Quả bưởi da xanh tươi.

---

(111) **4-0561803**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51395
(181) 10/11/2033
(220) 10/11/2023

(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.17.25; 5.5.16; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.13
(591) Xanh lá cây, hồng, vàng nhạt, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
(VN)
Số 12, đường 30/04, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Hạt sen tươi (sen lụa); hoa sen tươi; lá sen tươi; củ sen tươi.

---

(111) **4-0561804**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04319
(181) 29/01/2034
(220) 29/01/2024

(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.17.25; 5.7.24; 8.1.24; 8.7.25; 26.1.1; 26.1.18
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TAM HIỆP (VN)
Ấp 4, xã Tam Hiệp, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Nhãn xí muội.

---

(111) **4-0561805**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57734
(181) 28/11/2034
(220) 28/11/2024

(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 2.1.13; 2.3.12; 2.3.15; 2.7.9; 5.3.20; 5.7.3; 6.19.9; 19.11.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, vàng cam, vàng nhạt, trắng, đen.
(731) UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN (VN)
Thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 30: Cốm nếp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán cốm nếp.

---

(111) **4-0561806**

(210) 4-2024-48065
(181) 08/10/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147092/QĐ-SHTT.IP
(220) 08/10/2024

(531) 3.7.3; 5.1.8; 6.19.9; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN PHƯỜNG THỦY PHƯƠNG (VN)
Số 555, đường Nguyễn Tất Thành, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt gà; gà được bảo quản; gà được chế biến.

---

(111) **4-0561807**

(210) 4-2024-36512
(181) 06/08/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147093/QĐ-SHTT.IP
(220) 06/08/2024

(531) 5.7.11
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) HỘI NÔNG DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN (VN)
Số 08 đường 28/3, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 31: Bưởi quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán bưởi quả tươi.

---

(111) **4-0561808**

(210) 4-2024-15115
(181) 10/04/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147094/QĐ-SHTT.IP
(220) 10/04/2024

(531) 2.9.1; 5.7.20; 5.7.22; 25.7.7; 25.7.25; 26.1.1
(591) Đỏ, xám đen, xanh lá cây, trắng, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ SAO THẦN NÔNG (VN)
Nhà bà Nguyễn Thị Nhung, thôn Chùa, xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Quả dưa hấu (tươi).

---

(111) **4-0561809**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35659

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.9.6; 24.17.17; 26.1.1

(591) Tím nhạt, tím đậm, đỏ, xanh lá, xanh lá đậm, trắng, vàng nhạt.

(731) SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH TRÀ VINH (VN)
Số 109, Phạm Ngũ Lão, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Hành tím củ khô (đã được bảo quản).

Nhóm 31: Hành tím củ tươi; hành tím củ giống để trồng.

---

(111) **4-0561810**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34072

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xám, nâu đỏ, vàng, trắng.

(731) HỘI NÔNG DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI (VN)
Đường Hữu Nghị, phường Hoà Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Khoai lang sấy khô.

Nhóm 31: Khoai lang tươi.

---

(111) **4-0561811**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-53751
(181) 31/12/2029
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 31/12/2019

(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.9.1; 3.11.6; 26.1.1
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, hồng nhạt, đỏ, nâu nhạt.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN THANH HÀ (VN)
Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rươi đã qua chế biến, bảo quản; rươi đông lạnh; chả rươi.

Nhóm 31: Rươi còn sống.

---

(111) **4-0561812**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-53752
(181) 31/12/2029
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 31/12/2019

(531) 5.7.3; 6.1.2; 6.3.12; 6.3.14; 26.1.1
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng, đỏ, vàng, đen.
(731) HỘI NÔNG DÂN THỊ XÃ KINH MÔN (VN)
Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu ngâm.

---

(111) **4-0561813**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19177
(181) 12/05/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 12/05/2023

(531) 5.3.15; 5.7.21; 5.7.22; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh, trắng
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP LỘC THUẬN (VN)
Ấp Lộc Sơn, xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Nước hàng (nước màu dừa) (gia vị); mứt dừa (dạng bánh kẹo).

---

(111) **4-0561814**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19178

(220) 12/05/2023

(181) 12/05/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 5.1.12; 5.3.11; 5.3.13; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xanh, trắng, nâu.

(731) HTX NÔNG NGHIỆP THỚI THẠNH (VN)
Ấp Xương Thạnh A, xã Thới Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Nước hàng (nước màu dừa).

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán): quả dừa khô, quả dừa tươi, nước hàng (nước màu dừa).

---

(111) **4-0561815**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20060

(220) 18/05/2023

(181) 18/05/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.11; 5.7.22; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh, trắng, đỏ.

(731) HỢP TÁC XÃ BƯỞI DA XANH QUỚI SƠN (VN)
Ấp Quới Lợi, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 31: Quả bưởi da xanh tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán) trái cây tươi.

---

(111) **4-0561816**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28231

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.17.16; 1.17.25; 2.9.14; 5.7.11; 5.7.14; 5.7.21; 5.7.22; 5.7.24; 26.1.1

(591) Xanh, vàng, đỏ, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TÂN PHÚ (VN)
Ấp Tân Tây, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 31: Quả (trái) sầu riêng tươi; quả (trái) bưởi da xanh tươi; quả (trái) chôm chôm tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán) quả (trái) bưởi da xanh tươi, quả (trái) sầu riêng tươi, quả (trái) chôm chôm tươi.

---

(111) **4-0561817**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28232

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.1.12; 5.7.21; 5.7.22; 26.1.1

(591) Xanh, đỏ, trắng, nâu, vàng, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐỊNH THỦY (VN)
Ấp Định Nhơn, xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Mứt dừa.

Nhóm 30: Nước hàng (nước màu dừa).

---

(111) **4-0561818**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28233

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.10; 1.15.11; 4.3.3; 26.1.1

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP - DỊCH VỤ TIÊN LONG (VN)
SN 38, Ấp Tiên Đông, xã Tiên Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 31: Quả (trái) sầu riêng tươi; quả (trái) bưởi da xanh tươi; quả (trái) chôm chôm tươi

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán) trái cây tươi

---

(111) **4-0561819**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30007
(220) 13/07/2023
(181) 13/07/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.15.23; 5.3.15; 5.7.11; 26.1.1
(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ HÒA LỘC (VN)
Ấp Hòa Hưng, xã Hòa Lộc, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 31: Quả bưởi da xanh tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trái bưởi da xanh tươi.

---

(111) **4-0561820**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07387
(220) 28/02/2024
(181) 28/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 25.5.2; 25.5.25; 26.11.11
(591) Nâu, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NAM ANH (VN)
86 Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; tạp dề [trang phục]; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn rằn [khăn quàng cổ].

---

(111) **4-0561821**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07379
(220) 28/02/2024
(181) 28/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

PHV

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINTRAVEL (VN)
Tầng 2 số 122 phố Trịnh Đình Cửu, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế.

---

(111) **4-0561822**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07383
(181) 28/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 28/02/2024

(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA ĐỨC ĐẠT (VN)
Lô 40-42 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 08: Bình xịt phun thuốc trừ sâu bằng nhựa (dụng cụ cầm tay); bình xịt phun nước bằng nhựa (dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0561823**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07360
(181) 28/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 28/02/2024

(731) SOLIS HIGH-TECH IND. (SHENZHEN) LTD (CN)
No.33, Wanfeng Rd., Dafeng Village, Dakang Community, Yuan Shan Sub-District, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; cá còn sống; mồi sống để câu cá.

---

(111) **4-0561824**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07357
(181) 28/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 28/02/2024

(731) NGUYỄN TẤT KIỂM (VN)
126 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; phát thanh; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ in ấn sách vở.

Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức các sự kiện giáo dục; dịch vụ giải trí, giáo dục và hướng dẫn [đào tạo]; dịch vụ đào tạo; hoạt động giải trí, thể thao, văn hóa.

---

(111) **4-0561825**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07358

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Blisswater

(731) LI BAOQUAN (CN)
No. 12, Group 1, Hougang Village, Qiandian Town, Shuncheng District, Fushun City, Liaoning Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc độc vi khuẩn; thuốc xoa bóp; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; gel kích thích tình dục; khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0561826**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07359

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.11; 1.15.24; 24.9.1; 25.1.25; 25.7.6; 26.1.6

(731) HU CHENGYU (CN)
Fuxian village Ertun, Fuxian Town, Shuangliao City, Jilin Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; ví đựng tiền; túi xách tay; vali [hành lý]; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; ô; gậy chống khi đi bộ, không dùng cho mục đích y tế; bộ yên cương cho động vật; màng ruột già của gia súc để làm bóng; dây da thuộc.

---

(111) **4-0561827**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07352

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.9; 26.11.8

(731) SUZHOU JIEYOU FLUID TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.3 Xinfeng West Road, Tangshi Office, Yangshe Town, Zhangjiagang, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Ống thép không gỉ; ống kim loại để truyền chất lỏng và khí; van bằng kim loại trừ các bộ phận của máy, kể cả van bằng thép hợp kim và titan; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đường ống dẫn khí nén; ống dẫn chịu áp bằng kim loại.

---

(111) **4-0561828**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07351

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.9; 26.4.18; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh tím than, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN OMB GROUP (VN)
Nhà LK 31&32 N03 khu thấp tầng, ngõ 1 phố Lâm Hạ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0561829**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07340

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Laviqueen

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LAVIFA (VN)
Số 149/102 đường Tân Thới Nhất 17, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0561830**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07341

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Lavipapa

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LAVIFA (VN)
Số 149/102 đường Tân Thới Nhất 17, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0561831**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07342

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Laviking

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LAVIFA (VN)
Số 149/102 đường Tân Thới Nhất 17, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0561832**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07336

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.9; 3.9.1; 24.9.1; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh nước biển, trắng, vàng đồng.

(731) NGUYỄN VIỆT DŨNG (VN)
Thôn Phượng Hùng 1, xã Chí Đám, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; cá, đóng hộp; cá, được bảo quản; cá muối; cá [không còn sống].

---

(111) **4-0561833**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07503

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 24.13.1; 26.4.9

(591) Trắng, đỏ, xanh nước biển.

(731) DƯ QUÝ TRÌNH (VN)
Thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm; đồ uống bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thuốc long đờm trị ho; chế phẩm dược và dược chất có đặc tính chống viêm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0561834**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07504

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 26.1.1; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lam.

(731) PHẠM THỊ MAI PHƯƠNG (VN)
Số 12 Ngõ 59 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; chế phẩm ngũ cốc; bột maca; cháo bột gạo.

---

(111) **4-0561835**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07498

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

PHT FASHION®

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, xanh nõn chuối đậm, xanh nõn chuối nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐỨC TIẾN THÀNH (VN)
SN 55, phố Kim Đồng, tổ 10, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Trang phục dệt kim; áo khoác ngoài; quần áo may sẵn; váy; quần áo; áo thun ngắn tay.

---

(111) **4-0561836**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07499

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

onetee.

(731) NGUYỄN PHÚC HOÀNG (VN)
Phước Hưng, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Trang phục dệt kim; áo khoác ngoài; quần áo may sẵn; váy; quần áo; áo thun ngắn tay.

---

(111) **4-0561837**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07497

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

HỔ UNI

(531) 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, cam, hồng đậm, hồng nhạt, đỏ, trắng.

(731) TÔ TUY VƯƠNG (VN)
Xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0561838**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07482

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

DBRA CORSET

(731) NGÔ VĂN HIẾU (VN)
Thôn Thủ Pháp, xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; quần áo lót; quần áo định hình [trang phục mặc bên trong]; giày; dép.

---

(111) **4-0561839**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07472

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

TecCab
Cáp điện công nghệ Xanh

(591) Đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN TEC VIỆT NAM (VN)
Số 181 đường Ngô Gia Tự, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; dây dẫn điện.

Nhóm 35: Mua bán: dây cáp điện, dây dẫn điện.

---

(111) **4-0561840**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07439

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

nanozone
COAT

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1

(731) NANOZONE JAPAN HOLDING CO., LTD (JP)
5-chome-59-1 Higashiyama Motomachi, Chikusa, Nagoya, Aichi, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ làm sạch bề mặt bên ngoài toà nhà; dịch vụ làm sạch bên trong toà nhà; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ vệ sinh máy móc công nghiệp; dịch vụ khử khuẩn; dịch vụ khử trùng và khử khuẩn thiết bị y tế.

---

(111) **4-0561841**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07440

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23; 26.4.4

(591) Vàng, ghi, trắng.

(731) NANOZONE JAPAN HOLDING CO., LTD (JP)
5-chome-59-1 Higashiyama Motomachi, Chikusa, Nagoya, Aichi, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ làm sạch bề mặt bên ngoài toà nhà; dịch vụ làm sạch bên trong toà nhà; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ vệ sinh máy móc công nghiệp; dịch vụ khử khuẩn; dịch vụ khử trùng và khử khuẩn thiết bị y tế.

---

(111) **4-0561842**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07429

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

GlunaSaky

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KND (VN)
635 Điện Biên Phủ, phường 01, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử cho các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng và thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561843**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07412

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.7.25

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỆM KIM Á (VN)
63D Đặng Công Bình, ấp 6, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Các loại đệm nằm, đệm mềm, gối; các sản phẩm phục vụ giấc ngủ, cụ thể là đệm, đệm lò xo làm từ các cuộn lò xo liên kết với nhau, đệm mút, đệm lò xo làm từ các túi đựng cuộn lò xo riêng lẻ không liên kết với nhau; đệm cao su; đệm bọt mút tái tạo; đệm mút xốp PU; các chi tiết lò xo dùng cho đệm, giường lò xo và khung đặt đệm; miếng lót đệm [tấm làm mềm đệm].

---

(111) **4-0561844**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07413

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá, đen, trắng.

(731) NGUYỄN MINH NGỌC (VN)
SN 7, ngõ 2, xóm Quang Trung, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0561845**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07416

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

NHÀ VÒM 21

(731) NGUYỄN CHÍ HIẾU (VN)
Số 546 La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện (cho mục đích giáo dục, giải trí, văn hóa hoặc thể thao); tổ chức sự kiện thể thao; tổ chức cuộc thi thể thao; tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức sự kiện văn hóa và nghệ thuật.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; dịch vụ quán cơm niêu; dịch vụ quán phở; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0561846**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07417

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC EDUCO (VN)
36 Thư Trung 2, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; gia sư.

---

(111) **4-0561847**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07403

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.1; 24.15.7; 24.15.11; 26.1.1; 26.11.9

(591) Vàng, nâu, đen.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình phần mềm có thể tải xuống được trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; phần mềm ứng dụng, có thể tải về trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; phần mềm máy tính [ghi sẵn] trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; chương trình máy vi tính, ghi sẵn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; thông tin về thương mại; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ quản lý nguồn vốn; dịch vụ cố vấn tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; hỗ trợ tài chính; định giá tài chính và đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ lập kế hoạch tài chính; dịch vụ giao dịch tài chính trực tuyến; dịch vụ ủy thác tài chính (tài chính, tiền tệ, bất động sản); cung cấp thông tin tài chính qua mạng internet; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ ngân hàng.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng phần mềm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ phát triển phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] (trong lĩnh vực tài chính ngân hàng); dịch vụ nghiên cứu công nghệ (trong lĩnh vực tài chính ngân hàng); dịch vụ thiết kế các phần mềm ứng dụng thanh toán điện tử.

---

(111) **4-0561848**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07404

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.1; 24.15.7; 24.15.11; 26.1.1; 26.11.9

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình phần mềm có thể tải xuống được trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; phần mềm ứng dụng, có thể tải về trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; phần mềm máy tính [ghi sẵn] trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; chương trình máy vi tính, ghi sẵn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; thông tin về thương mại; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ quản lý nguồn vốn; dịch vụ cố vấn tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; hỗ trợ tài chính; định giá tài chính và đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ lập kế hoạch tài chính; dịch vụ giao dịch tài chính trực tuyến; dịch vụ ủy thác tài chính (tài chính, tiền tệ, bất động sản); cung cấp thông tin tài chính qua mạng internet; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ ngân hàng.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng phần mềm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ phát triển phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] (trong lĩnh vực tài chính ngân hàng); dịch vụ nghiên cứu công nghệ (trong lĩnh vực tài chính ngân hàng); dịch vụ thiết kế các phần mềm ứng dụng thanh toán điện tử.

---

(111) **4-0561849**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07408

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 5.3.20; 5.5.19; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh bạc hà, xanh lá mạ, xanh lá cây, vàng, đen, trắng.

(731) PHẠM THỊ LAN (VN)
Thôn Lôi Khê, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; tinh dầu; mỹ phẩm; xà phòng khử mùi; dung dịch cọ rửa.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; xuất nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: dầu gội đầu, dầu xả tóc, tinh dầu, mỹ phẩm, xà phòng khử mùi, dung dịch cọ rửa.

---

(111) **4-0561850**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07395

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.7.21; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.12

(591) Xanh lá đậm, xanh lá, xanh lá nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HƯNG PHƯỚC (VN)
278 Khánh Hội, phường 02, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hoá chất, nguyên liệu ngành cao su, máy và thiết bị chế biến cao su, nguyên liệu ngành nhựa, vật tư kim khí, hàng điện máy (gồm máy lạnh, tủ lạnh, máy giặt, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, lò vi sóng, lò nướng), ti vi, quạt điện, đồ nội thất, đồ trang trí nội thất và ngoại thất, phụ tùng và vỏ ruột xe.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa.

---

(111) **4-0561851**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07396

(220) 28/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 18.1.9; 18.1.23

(591) Đỏ, vàng kem.

(731) LÊ LONG HÀO (VN)
36G đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ bảo trì xe có động cơ; dịch vụ chăm sóc bảo dưỡng xe có động cơ; dịch vụ sửa chữa các trang thiết bị nội ngoại thất ô tô; dịch vụ bảo trì các trang thiết bị nội ngoại thất ô tô; dịch vụ chăm sóc bảo dưỡng các trang thiết bị nội ngoại thất ô tô.

---

(111) **4-0561852**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07397

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.13.1

(591) Đen, đỏ, ghi đậm, ghi nhạt.

(731) DOÃN THỊ THANH (VN)
1505-Hh2e - ĐTM Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm; đồ gốm sứ dùng để chứa đựng; đồ trang trí bằng gốm sứ; các tác phẩm nghệ thuật bằng gốm sứ, đất nung hoặc bằng thủy tinh; tượng bằng gốm sứ, đất nung hoặc bằng thủy tinh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đồ gốm, đồ gốm sứ dùng để chứa đựng, đồ trang trí bằng gốm sứ, các tác phẩm nghệ thuật bằng gốm sứ, đất nung hoặc bằng thủy tinh, tượng bằng gốm sứ, đất nung hoặc bằng thủy tinh.

---

(111) **4-0561853**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07398

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.17.8; 26.5.2

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NGỌC TRÌNH (VN)
Thửa đất số 1027, tờ bản đồ số 34, đường Khánh Bình 37, khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Chất đốt, nhiên liệu; than viên làm từ gỗ; than củi [nhiên liệu].

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; tái chế rác và phế thải; xử lý rác thải.

---

(111) **4-0561854**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06656

(220) 23/02/2024

(181) 23/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 15.9.11; 26.3.1

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) A.S. WATSON TM LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm để tẩy trắng và chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn; chế phẩm và sản phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); sản phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); sữa tẩy trang (cho mục đích vệ sinh); dầu tẩy trang (cho mục đích vệ sinh); sữa rửa mặt dạng bọt; nước hoa hồng (mỹ phẩm); nước hoa hồng dùng cho da (mỹ phẩm); nước hoa hồng dùng cho mặt (mỹ phẩm); nước thơm mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da ban ngày; chế phẩm mỹ phẩm dưới dạng nhũ tương để chăm sóc da; kem dưỡng da ban đêm; chế phẩm đặc trị chăm sóc da (mỹ phẩm); huyết thanh mỹ phẩm; tinh chất chăm sóc da (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; mặt nạ làm đẹp cho mặt (mỹ phẩm); sản phẩm chống nắng (mỹ phẩm); chế phẩm và sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); chế phẩm và sản phẩm chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel; nước thơm mỹ phẩm dưỡng thể; sữa dưỡng thể (mỹ phẩm); bơ dưỡng thể (mỹ phẩm); kem dưỡng da tay; chế phẩm tẩy tế bào chết cho cơ thể (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm xịt thơm toàn thân; chế phẩm mỹ phẩm dùng để phun sương dưỡng da toàn thân; chất khử mùi dùng cho người; khăn lau được tẩm chế phẩm chăm sóc da (cho mục đích mỹ phẩm); khăn lau được tẩm mỹ phẩm; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch để làm sạch da mặt; dầu mát xa (trừ loại cho mục đích y tế); dầu tắm (mỹ phẩm); xà phòng tắm; xà phòng rửa tay; khăn lau em bé (được tẩm chế phẩm làm sạch không chứa thuốc); kem dưỡng da cho em bé; sản phẩm mỹ phẩm; chế phẩm

trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem nền trang điểm; phấn trang điểm; bộ mỹ phẩm có chứa sẵn mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc tay và móng (mỹ phẩm); thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu (chất thơm); hương liệu (tinh dầu); chiết xuất của hoa (nước hoa); chế phẩm làm thơm mát không khí (chế phẩm làm thơm không khí); phấn thơm; xà phòng thơm; bình phun chất thơm; bình phun chất thơm tóc; nước thơm cô-lô-nhơ; nước hoa đậm đặc; nước hoa pha loãng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ; mỹ phẩm có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc bao gồm kem có chứa thuốc, nước thơm có chứa thuốc, thuốc mỡ dược phẩm, dầu dược phẩm; chế phẩm làm sạch chứa thuốc, chế phẩm làm sạch da mặt chứa thuốc, chế phẩm rửa mặt và cơ thể chứa thuốc; xà phòng chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh chứa thuốc; bột tan chứa thuốc; miếng vải, khăn lau, khăn giấy và miếng gạc thấm hút được tẩm chế phẩm sát trùng, chế phẩm diệt khuẩn hoặc chất tẩy uế dùng để vệ sinh; chế phẩm chăm sóc cơ thể có chứa thuốc; khăn lau diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; nước thơm sát khuẩn tay để khử trùng; chế phẩm trị mụn trứng cá; chế phẩm vitamin C; chế phẩm đánh răng chứa thuốc; chế phẩm khử mùi chứa thuốc; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất chống đổ mồ hôi có chứa thuốc; chế phẩm và sản phẩm chăm sóc tóc chứa thuốc; khăn lau em bé chứa thuốc; kem dưỡng da cho em bé chứa thuốc.

---

(111) **4-0561855**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06657

(220) 23/02/2024

(181) 23/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 15.9.11; 26.3.1

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) A.S. WATSON TM LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm để tẩy trắng và chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn; chế phẩm và sản phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); sản phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); sữa tẩy trang (cho mục đích vệ sinh); dầu tẩy trang (cho mục đích vệ sinh); sữa rửa mặt dạng bọt; nước hoa hồng (mỹ phẩm); nước hoa hồng dùng cho da (mỹ phẩm); nước hoa hồng dùng cho mặt (mỹ phẩm); nước thơm mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da ban ngày; chế phẩm mỹ phẩm dưới dạng nhũ tương để chăm sóc da; kem dưỡng da ban đêm; chế phẩm đặc trị chăm sóc da (mỹ phẩm); huyết thanh mỹ phẩm; tinh chất chăm sóc da (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; mặt nạ làm đẹp cho mặt (mỹ phẩm); sản phẩm chống nắng (mỹ phẩm); chế phẩm và sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); chế phẩm và sản phẩm chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel; nước thơm mỹ phẩm dưỡng thể; sữa dưỡng thể (mỹ phẩm); bơ dưỡng thể (mỹ phẩm); kem dưỡng da tay; chế

phẩm tẩy tế bào chết cho cơ thể (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm xịt thơm toàn thân; chế phẩm mỹ phẩm dùng để phun sương dưỡng da toàn thân; chất khử mùi dùng cho người; khăn lau được tẩm chế phẩm chăm sóc da (cho mục đích mỹ phẩm); khăn lau được tẩm mỹ phẩm; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch để làm sạch da mặt; dầu mát xa (trừ loại cho mục đích y tế); dầu tắm (mỹ phẩm); xà phòng tắm; xà phòng rửa tay; khăn lau em bé (được tẩm chế phẩm làm sạch không chứa thuốc); kem dưỡng da cho em bé; sản phẩm mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem nền trang điểm; phấn trang điểm; bộ mỹ phẩm có chứa sẵn mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc tay và móng (mỹ phẩm); thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu (chất thơm); hương liệu (tinh dầu); chiết xuất của hoa (nước hoa); chế phẩm làm thơm mát không khí (chế phẩm làm thơm không khí); phấn thơm; xà phòng thơm; bình phun chất thơm; bình phun chất thơm tóc; nước thơm cô-lô-nhơ; nước hoa đậm đặc; nước hoa pha loãng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ; mỹ phẩm có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc bao gồm kem có chứa thuốc, nước thơm có chứa thuốc, thuốc mỡ dược phẩm, dầu dược phẩm; chế phẩm làm sạch chứa thuốc, chế phẩm làm sạch da mặt chứa thuốc, chế phẩm rửa mặt và cơ thể chứa thuốc; xà phòng chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh chứa thuốc; bột tan chứa thuốc; miếng vải, khăn lau, khăn giấy và miếng gạc thấm hút được tẩm chế phẩm sát trùng, chế phẩm diệt khuẩn hoặc chất tẩy uế dùng để vệ sinh; chế phẩm chăm sóc cơ thể có chứa thuốc; khăn lau diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; nước thơm sát khuẩn tay để khử trùng; chế phẩm trị mụn trứng cá; chế phẩm vitamin C; chế phẩm đánh răng chứa thuốc; chế phẩm khử mùi chứa thuốc; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất chống đổ mồ hôi có chứa thuốc; chế phẩm và sản phẩm chăm sóc tóc chứa thuốc; khăn lau em bé chứa thuốc; kem dưỡng da cho em bé chứa thuốc.

---

(111) **4-0561856**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06658

(220) 23/02/2024

(181) 23/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Sonlafoods
Sức khỏe từ thiên nhiên

(531) 6.1.2; 26.1.1

(591) Nâu, xanh lục, cam, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN TOÀN (VN)
Tiểu khu 4, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 35: Mua bán: trà thảo mộc, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, cây dược liệu khô, cây thảo mộc khô.

---

(111) **4-0561857**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06660

(220) 23/02/2024

(181) 23/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 24.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG C.N.M (VN)
20BT2 khu đô thị mới Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dính dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; keo dán gạch; keo dán gỗ; silicon.

---

(111) **4-0561858**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06662

(220) 23/02/2024

(181) 23/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 5.5.20; 23.1.1; 23.1.25; 24.1.1; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG C.N.M (VN)
20BT2 khu đô thị mới Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy cắt dùng trong công nghiệp; máy nghiền dùng trong công nghiệp; đĩa cắt [bộ phận của máy móc]; đá cắt [bộ phận của máy móc].

---

(111) **4-0561859**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06667

(220) 23/02/2024

(181) 23/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

THẮNG YẾN

(731) PHẠM VĂN THẮNG (VN)
Số 7E Trần Phú, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hạt tươi, hạt đã qua chế biến.

---

(111) **4-0561860**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06668

(220) 23/02/2024

(181) 23/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.9.1

(591) Xanh tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH THÚY (VN)
127/23A Cô Giang, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; nữ trang; đồ kim hoàn; đá quý; ngọc trai; kim loại quý.

Nhóm 35: Mua bán: kim loại quý, kim loại, quặng kim loại, vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức, ngọc trai.

---

(111) **4-0561861**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08115

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.11.8

(591) Đỏ, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỘNG ĐỒNG DOANH NHÂN TÂM GIAO (VN)
Số 1, Cộng Hòa 3, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức sự kiện thương mại và giới thiệu xúc tiến thương mại; tổ chức các hoạt động hỗ trợ, hợp tác, thiết lập, phát triển mối quan hệ giữa các doanh nghiệp; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ truyền thông cho cá nhân và cho doanh nghiệp; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ kết nối thương nhân [giải trí, thể thao, văn hóa hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0561862**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08118

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.18

(591) Xanh nước biển, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CƠ KHÍ PHÚ VINH (VN)
Ô nhà xưởng số 2, lô 26E, đường số 7, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại; tấm nâng hàng để chuyên chở, không bằng kim loại; kệ đỡ (pallet) làm bằng nhựa; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế).

Nhóm 21: Đồ nhựa gia dụng như xô, chậu, khay, rổ rá, chén, bát, ly, chai, bình.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: ván khuôn cốp pha dùng trong xây dựng, tấm panen bằng nhựa dùng trong xây dựng, cốp pha bằng nhựa dùng cho đúc bê tông, tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại, tấm nâng hàng để chuyên chở, không bằng kim loại, kệ đỡ (pallet) làm bằng nhựa, khuôn mẫu bằng kim loại, máy vi tính, máy tính cá nhân, điện thoại không dây, các thiết bị ngoại vi máy tính, các thiết bị bộ nhớ máy tính, chương trình điều hành máy tính, ghi sẵn, phần mềm máy tính để đo lường, tổng hợp và lưu trữ trực giác của người sử dụng, máy thu thanh và thu hình, ống nghe điện thoại và mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0561863**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08119

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.11.12

(731) PHẠM TRÍ LẬP (VN)
Tổ 02, ấp Bình Lợi, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0561864**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08120

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.6; 26.4.18; 26.5.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu rầy; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ nhện; thuốc diệt nấm khuẩn; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0561865**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08121

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23; 26.5.1; 26.7.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu rầy; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ nhện; thuốc diệt nấm khuẩn; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0561866**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08122

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC KẾT NỐI VIỆT NAM (VN)
Phòng 705-706, tầng 7, tòa nhà PetroVietnam Tower, 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 07: Thang máy chuyên dụng cho hoạt động điều dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 09: Máy và thiết bị viễn thông; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng; máy điện tử, thiết bị và các bộ phận của chúng; ấn phẩm điện tử (có thể tải xuống được).

Nhóm 10: Robot điều dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 12: Xe lăn điều dưỡng.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; tạp chí thời sự; tạp chí định kỳ; sổ tay; ấn phẩm dạng in.

Nhóm 35: Tổ chức hoặc quản lý hội chợ thương mại nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; phân tích quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh về cơ sở chăm sóc, phúc lợi; phân tích quản lý doanh nghiệp và tư vấn kinh doanh về kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; quản lý kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; tư vấn kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; quản lý kinh doanh; phân tích dữ liệu liên quan đến kinh doanh; cung cấp thông tin liên quan đến việc mua bán thiết bị chăm sóc điều dưỡng; cung cấp thông tin liên quan đến việc bán thiết bị chăm sóc điều dưỡng; tư vấn tuyển dụng và quản lý nhân sự; dịch vụ môi giới việc làm; các chức năng văn phòng, cụ thể là nộp hồ sơ, đặc biệt là các tài liệu hoặc băng từ; dịch vụ đặt lịch hẹn [chức năng văn phòng]; quản lý dữ liệu tin học về thông tin sức khỏe của người sử dụng [chức năng văn phòng]; quản lý dữ liệu trên máy vi tính về lịch sử tập luyện của người dùng [chức năng văn phòng]; dịch vụ đại lý nhập dữ liệu liên quan đến chăm sóc sức khỏe [chức năng văn phòng]; tổng hợp thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác trong việc vận hành các thiết bị xử lý dữ liệu như máy tính, máy đánh chữ, máy telex và các máy văn phòng tương tự khác; dịch vụ lễ tân cho khách đến thăm tòa nhà [chức năng văn phòng]; cho thuê tài liệu tuyên truyền; cho thuê máy đánh chữ, máy photocopy, máy xử lý văn bản; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm, dịch vụ; cung cấp thông tin việc làm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến chăm sóc điều dưỡng và điều dưỡng; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến sức khỏe; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến dinh dưỡng và chế độ ăn uống; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến nghệ thuật, thủ công, thể thao hoặc kiến thức tổng quát; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo, hội thảo, khóa học, cuộc họp nghiên cứu về chăm sóc điều dưỡng và điều dưỡng; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo, hội thảo, khóa học, hội nghị nghiên cứu về y tế; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo, hội thảo, khóa học và các cuộc họp nghiên cứu về dinh dưỡng và chế độ ăn uống; sắp xếp, điều hành và tổ chức các hội thảo; cung cấp ấn phẩm điện tử, không tải xuống được; dịch vụ thư viện tham khảo tài liệu văn học và tài liệu; thuê sách; xuất bản sách; cung cấp video từ internet, không thể tải xuống; thuyết trình rạp chiếu phim hoặc sản xuất và phân phối phim điện ảnh; cung cấp video, hình ảnh, âm thanh, nhạc số từ internet, không tải xuống được; cung cấp nhạc số từ internet, không thể tải xuống; trình bày các buổi biểu diễn trực tiếp; chỉ đạo hoặc trình bày vở kịch; trình bày các tiết mục âm nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình; sản xuất phim băng video trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giải trí, thể thao [không dùng cho phim, chương trình truyền hình và không dùng để quảng cáo, tuyên truyền]; tổ chức các sự kiện giải trí không bao gồm phim ảnh, chương trình, kịch, biểu diễn ca nhạc, thể thao, đua ngựa, đua xe đạp, đua thuyền, đua ô tô; cung cấp cơ sở vật chất cho phim, chương trình, vở kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế, lựa chọn, điều chỉnh và sử dụng hệ thống phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ [bao gồm cả các bộ phận của chúng] hoặc hệ thống bao gồm các máy, thiết bị và dụng cụ đó; thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính hoặc bảo tri phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính, bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm ứng dụng, lập trình phần mềm ứng dụng hoặc bảo trì phần mềm ứng dụng; tư vấn thiết kế phần mềm ứng dụng, lập trình phần mềm ứng dụng, bảo trì phần mềm ứng dụng; thu thập, giải thích, phân tích hoặc lưu trữ dữ liệu lớn; giới thiệu, giải thích hiệu quả hoạt động và phương thức vận hành của chương trình máy tính; giới thiệu, giải thích hiệu quả hoạt động và cách thức hoạt động của phần mềm ứng dụng; tư vấn công nghệ liên quan đến máy tính, ô tô và máy công nghiệp; cho thuê thiết bị đo; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; phần mềm dưới dạng dịch vụ [SaaS]; lưu trữ dữ liệu điện tử; thuê máy tính.

Nhóm 43: Cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ nhà ở hưu trí; dịch vụ nhà ở hưu trí.

---

(111) **4-0561867**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08123

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

CCV

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC KẾT NỐI VIỆT NAM (VN)
Phòng 705-706, tầng 7, tòa nhà PetroVietnam Tower, 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 07: Thang máy chuyên dụng cho hoạt động điều dưỡng (dùng cho mục đích y tế)

Nhóm 09: Máy và thiết bị viễn thông; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng; máy điện tử, thiết bị và các bộ phận của chúng; ấn phẩm điện tử (có thể tải xuống được).

Nhóm 10: Robot điều dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 12: Xe lăn điều dưỡng.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; tạp chí thời sự; tạp chí định kỳ; sổ tay; ấn phẩm dạng in.

Nhóm 35: Tổ chức hoặc quản lý hội chợ thương mại nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; phân tích quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh về cơ sở chăm sóc, phúc lợi; phân tích quản lý doanh nghiệp và tư vấn kinh doanh về kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; quản lý kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; tư vấn kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; quản lý kinh doanh; phân tích dữ liệu liên quan đến kinh doanh; cung cấp thông tin liên quan đến việc mua bán thiết bị chăm sóc điều dưỡng; cung cấp thông tin liên quan đến việc bán thiết bị chăm sóc điều dưỡng; tư vấn tuyển dụng và quản lý nhân sự; dịch

vụ môi giới việc làm; các chức năng văn phòng, cụ thể là nộp hồ sơ, đặc biệt là các tài liệu hoặc băng từ; dịch vụ đặt lịch hẹn [chức năng văn phòng]; quản lý dữ liệu tin học về thông tin sức khỏe của người sử dụng [chức năng văn phòng]; quản lý dữ liệu trên máy vi tính về lịch sử tập luyện của người dùng [chức năng văn phòng]; dịch vụ đại lý nhập dữ liệu liên quan đến chăm sóc sức khỏe [chức năng văn phòng]; tổng hợp thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác trong việc vận hành các thiết bị xử lý dữ liệu như máy tính, máy đánh chữ, máy telex và các máy văn phòng tương tự khác; dịch vụ lễ tân cho khách đến thăm tòa nhà [chức năng văn phòng]; cho thuê tài liệu tuyên truyền liên quan đến hoạt động hỗ trợ kinh doanh; cho thuê máy đánh chữ, máy photocopy, máy xử lý văn bản; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm, dịch vụ; cung cấp thông tin việc làm.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế, lựa chọn, điều chỉnh và sử dụng hệ thống phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ [bao gồm cả các bộ phận của chúng] hoặc hệ thống bao gồm các máy, thiết bị và dụng cụ đó; thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính hoặc bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính, bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm ứng dụng, lập trình phần mềm ứng dụng hoặc bảo trì phần mềm ứng dụng; tư vấn thiết kế phần mềm ứng dụng, lập trình phần mềm ứng dụng, bảo trì phần mềm ứng dụng; thu thập, giải thích, phân tích hoặc lưu trữ dữ liệu lớn; giới thiệu, giải thích hiệu quả hoạt động và phương thức vận hành của chương trình máy tính; giới thiệu, giải thích hiệu quả hoạt động và cách thức hoạt động của phần mềm ứng dụng; tư vấn công nghệ liên quan đến máy tính, ô tô và máy công nghiệp; cho thuê thiết bị đo; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; phần mềm dưới dạng dịch vụ [SaaS]; lưu trữ dữ liệu điện tử; thuê máy tính.

---

(111) **4-0561868**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08125

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) LƯU THỊ THANH THUYỀN (VN)
89/37 đường 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội; son môi; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại: quần áo, mũ (nón), giày dép, thắt lưng (trang phục), ca vát, vớ (tất), ví, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội, son môi, hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0561869**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147229/QĐ-SHTT.IP

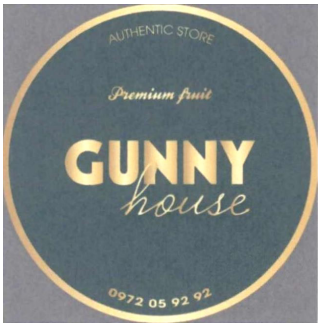
(210) 4-2024-08126

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xám, xanh lá cây, vàng, cam.

(731) HỘ KINH DOANH GUNNYHOUSE (VN)
21 Trương Quốc Dung, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: trái cây tươi, trái cây sấy khô, nước ép trái cây, sinh tố trái cây, hoa quả ướp lạnh, đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn, bánh ngọt, kẹo, bánh kẹo, kẹo mềm, bánh kẹo trái cây, bánh kẹo đường, hoa tươi.

---

(111) **4-0561870**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08128

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10

(731) SEN LIÊN KHOA (VN)
219 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ; vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ kim hoàn); đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền; nhẫn.

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; túi đeo vai chéo; cặp xách; va li; ví (bóp).

Nhóm 24: Vải và hàng dệt (thuộc nhóm này); vải co dãn; vải dệt kim; vải sợi dệt; vải tơ nhân tạo; vải lụa.

Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); khẩu trang (trang phục); tất (vớ).

Nhóm 35: Dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ quảng cáo; xuất nhập khẩu; mua bán, tiếp thị: ba lô, túi xách tay, túi mua hàng, túi du lịch, vali, quần áo, mũ (nón), giày dép, thắt lưng (trang phục), ca vát, vớ (tất), ví, khoá trượt [khoá kéo], dải băng dính dán, khóa móc có thể điều chỉnh, khóa kéo, cúc (khuy), cúc bấm [khuy bấm], khuy áo kiểu cách độc đáo để trang trí, móc và mắt cài, móc [đồ kim chỉ], khuy lỗ dùng cho quần áo, lỗ xỏ dây giày, khoá cài cho trang phục, khóa cài giày, móc bấm, nút chặn cho dây rút, nút chặn điểm cuối dây rút, rải ruy băng đàn hồi, đai có bản chất là dải vải dệt, sản phẩm điều

chỉnh độ dài của dải dây; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại; nhượng quyền kinh doanh, cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và hoặc điều hành hoạt động của cơ sở kinh doanh.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện, triển lãm nhằm mục đích văn hóa, nghệ thuật, giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ quay phim, chụp hình; dịch vụ phòng thu âm; sản xuất và phân phối các ấn phẩm giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế tạo mẫu; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế ấn phẩm quảng cáo; thiết kế gian hàng triển lãm; thiết kế bao bì.

---

(111) **4-0561871**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08110

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Dr. Nguyễn Quang Hưng

(731) NGUYỄN QUANG HƯNG (VN)
Tổ dân phố 9, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc sức khỏe, dầu gội đầu, nước xức tóc, tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc và da dầu, nước hoa, bộ mỹ phẩm, kem dưỡng ẩm, kem chống nắng, chế phẩm tẩy trang (mỹ phẩm), xà phòng tắm, kem trị mụn, trị nám (mỹ phẩm).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc cơ thể (spa); dịch vụ chăm sóc da.

---

(111) **4-0561872**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08100

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Jewelry & Accessory

(591) Vàng, đồng.

(731) CÔNG TY TNHH TRANG SỨC VÀ PHỤ KIỆN SST (VN)
Thửa đất 94 tờ bản đồ số 43, khu phố 2, thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); đồ trang sức; ngọc trai (đồ trang sức); đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; nhẫn (đồ trang sức); hoa tai.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn; quảng cáo; trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0561873**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08104
(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 5.7.22; 5.9.1; 5.9.24; 26.1.1
(591) Xanh than, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TOÀN MỸ (VN)
Số nhà 37 đường Xóm Mới, thôn 6, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả (trái cây), nấm được bảo quản, đóng hộp, đông lạnh, sấy khô hoặc chế biến; hạt (các loại) đã sấy khô, chế biến; thịt; thủy hải sản được bảo quản, đông lạnh, đóng hộp hoặc chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; gạo; mì sợi; bánh kẹo; gia vị; nước xốt các loại.

---

(111) **4-0561874**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08095
(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12
(731) HỒ NỮ HOÀNG HẢO (VN)
KP Vườn dừa Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Giày dép (không phải là đồ bảo hộ hay chuyên dụng).

---

(111) **4-0561875**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08091
(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

GUCAN

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC XANH - BKT (VN)
C2F, đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Bột đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế); bột gừng; bột nghệ.

---

(111) **4-0561876**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08092
(220) 05/03/2024
(181) 05/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

GINBA X

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC XANH - BKT (VN)
C2F, đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; thạch trái cây (bánh kẹo); kem trái cây; kẹo.

---

(111) **4-0561877**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07178
(220) 28/02/2024
(181) 28/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

OTC

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LIÊN DOANH FANUC - OTC (VN)
Thôn An Phong, xã Hồng Phong, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy.

---

(111) **4-0561878**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07052
(220) 27/02/2024
(181) 27/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.15.3; 26.4.18
(731) NGÔ TRÍ HÀO (VN)
13 Nguyễn Thị Minh Khai, khối 3, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; amply; cục đẩy công suất âm thanh; vang số (bộ trộn kỹ thuật số); mixer (bộ trộn âm thanh); phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0561879**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07065

(220) 27/02/2024

(181) 27/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1

(591) Đỏ đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH UME BAE (VN)
Lầu 5, số 15, đường Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0561880**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07071

(220) 27/02/2024

(181) 27/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 24.1.1; 24.15.3; 26.13.25

(591) Xám, vàng ánh kim.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AREV (VN)
Khu phố Trảng Cát, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Hộp bảo quản bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; hộp bằng kim loại thường; khay kim loại; lá nhôm dùng cho mục đích nấu nướng.

---

(111) **4-0561881**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07072

(220) 27/02/2024

(181) 27/02/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.15.7; 26.13.25

(591) Vàng, vàng ánh kim.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AREV (VN)
Khu phố Trảng Cát, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Hộp bảo quản bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; hộp bằng kim loại thường; khay kim loại; lá nhôm dùng cho mục đích nấu nướng.

---

(111) **4-0561882**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08055

(220) 04/03/2024

(181) 04/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

BLESSED
普莱斯德

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Trắng, xanh lá cây, nâu.

(731) GUO ZITONG (CN)
No. 080, Guo Zhaozhuang Village, Xingcun Town, Hejian City, Hebei Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; ống mềm, không bằng kim loại; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; len thủy tinh để cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0561883**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08003

(220) 04/03/2024

(181) 04/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

GoldenNatto

(731) CÔNG TY TNHH MEDIMAP (VN)
Khu gia đình Kho 286/CVT, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0561884**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147246/QĐ-SHTT.IP

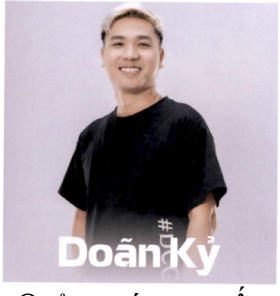
(210) 4-2024-07978

(220) 04/03/2024

(181) 04/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.1.1

(591) Đen, trắng, xám, cam.

(731) NGUYỄN DOÃN KỶ (VN)
S2-0903-toà S2, khu Capitaland, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

---

(111) **4-0561885**

(210) 4-2024-07338
(181) 28/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Laviqueen

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147247/QĐ-SHTT.IP
(220) 28/02/2024

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LAVIFA (VN)
Số 149/102 đường Tân Thới Nhất 17, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0561886**

(210) 4-2024-07339
(181) 28/02/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Laviking

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147248/QĐ-SHTT.IP
(220) 28/02/2024

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LAVIFA (VN)
Số 149/102 đường Tân Thới Nhất 17, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0561887**

(210) 4-2024-08227
(181) 05/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147249/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/03/2024

(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.3.2
(591) Đen, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH TRẠI TRÙNG QUẾ, MẦM XANH NGỌC VIỄN (VN)
Số 376/D, ấp Trung, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân hữu cơ (phân bón); phân bón hữu cơ làm từ trùn quế; dịch trùn quế dùng làm phân bón.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phân bón, phân hữu cơ (phân bón), phân bón hữu cơ làm từ trùn quế, dịch trùn quế dùng làm phân bón, trùn quế sống, trùn quế giống.

---

(111) **4-0561888**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08216

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.4.11; 3.4.13; 11.3.3; 26.1.1

(591) Đen, nâu đậm, nâu nhạt, hồng, đỏ, xanh, xám.

(731) NGUYỄN ÁNH DƯƠNG (VN)
Số 957 đường Hùng Vương, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; quán trà sữa.

---

(111) **4-0561889**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08217

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

BÚN ỐC
BÀ THOA

(531) 3.11.7; 8.7.3; 11.1.6

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) TẠ HOÀNG LONG (VN)
P2 C2 tập thể KHXH và NVQG, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán bún ốc; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(111) **4-0561890**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08211
(220) 05/03/2024
(181) 05/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 1.15.21; 24.15.7; 26.4.2; 26.4.9
(591) Đỏ, xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC FARADAY (VN)
Số 523 đường Nguyễn Đức Thuận, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường mẫu giáo; dịch vụ giáo dục ngoại ngữ; giảng dạy tại trường tiểu học; giảng dạy tại trường trung học cơ sở; giảng dạy tại trường trung học phổ thông; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

Nhóm 43: Dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ].

---

(111) **4-0561891**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08213
(220) 05/03/2024
(181) 05/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

BOSCO

(731) TRẦN NGỌC ĐƯỢM (VN)
E11, đường D3, khu dân cư Hiệp Thành, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy cưa, máy cắt cỏ, lam cưa, xích (sên cưa xích), bình phun bột, bình phun xịt, giũa cưa máy.

---

(111) **4-0561892**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08199
(220) 05/03/2024
(181) 05/03/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Love Đẹp

(731) NGUYỄN THỊ KIM NGỌC (VN)
B3-3 Khu Green View SI-3, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0561893**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08200

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI KHOA KHÔI (VN)
Khối 14, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Ô mai; hoa quả sấy khô; thịt đã chế biến; thịt đông lạnh; thủy hải sản đã qua chế biến; thủy hải sản sấy khô.

Nhóm 30: Bún khô; miến khô; phở khô; bánh snack (bim bim); bánh kẹo.

---

(111) **4-0561894**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08196

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 25.5.1; 26.1.1; 26.2.7; 26.13.25

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN NGỌC KỲ ANH (VN)
181 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0561895**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08197

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

TÌNH ANH

(731) PHAN NGỌC KHAM (VN)
Thôn Bình Trà, xã Bảo Hưng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà nghỉ [lưu trú tạm thời]; khách sạn.

---

(111) **4-0561896**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08198

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

LOVE ĐẸP

(531) 2.9.1; 26.11.8

(731) NGUYỄN THỊ KIM NGỌC (VN)
B3-3 khu Green View S1 -3, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0561897**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08191

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Longda LED

(531) 26.4.9; 26.4.18

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ GTE VIỆT NAM (VN)
Số 163, A14, tập thể Tân Mai, ngõ 66 Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: đèn led, bóng đèn, thiết bị chiếu sáng, hệ thống chiếu sáng,thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

---

(111) **4-0561898**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08193

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

COOKCARE

(731) NGUYỄN QUỐC ANH (VN)
Làng Báo Văn, xã Nga Phượng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Bánh ăn dặm (thực phẩm cho bé); thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 29: Dầu ăn; dầu ăn thực vật; dầu ngô dùng cho thực phẩm; dầu vừng dùng cho thực phẩm; dầu ôliu dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Các chế phẩm ngũ cốc; thức ăn dặm làm từ ngũ cốc; bột lúa mì; mì; nui.

---

(111) **4-0561899**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08186

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

VUA SÂU NHỆN

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0561900**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08180

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Oyax

(731) VŨ QUANG LONG PHỤNG (VN)
Khu Tân Trung, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin (thực phẩm chức năng); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0561901**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10245

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.4.11; 26.1.1

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG THÀNH LONG (VN)
Xóm 3, xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 29: Đùi dê hun khói; thịt dê hun khói; cà dê hun khói; nem dê chua; lẩu dê thuốc bắc (đã chế biến sẵn); chân heo hun khói.

---

(111) **4-0561902**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59751

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.13.1

(591) Đỏ, vàng, trắng

(731) LÊ LONG THÀNH (VN)
971, Tôn Thất Thuyết, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến đã chế biến và bảo quản, cụ thể là: yến chưng, súp yến, chè yến; tổ yến thô.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, mua bán các sản phẩm cụ thể là: mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, yến sào (tổ chim yến), yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến đã chế biến và bảo quản, cụ thể là: yến chưng, súp yến, chè yến, nước yến sào, tổ yến thô, nước yến lon, nước yến, nước giải khát có chứa yến (không dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng có chứa yến, yến dùng làm thực phẩm bổ sung sức khỏe.

Nhóm 40: Sơ chế yến sào (tổ chim yến); bảo quản tổ chim yến; dịch vụ gia công sản phẩm từ yến sào.

Nhóm 44: Nhân giống đàn chim yến; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến); nuôi chim yến; dịch vụ khai thác yến, cụ thể là thu hoạch tổ yến.

---

(111) **4-0561903**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59758
(181) 26/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/12/2023

(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.13.10; 5.1.5; 5.1.16; 26.1.9
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH BIOTECH SÀI GÒN (VN)
108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón, chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, thức ăn cho động vật, cám trộn làm thức ăn cho động vật, hoá chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0561904**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59869
(181) 26/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/12/2023

(531) 6.1.2; 20.1.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÁI SƠN PAINT (VN)
63 đường số 61, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni.

---

(111) **4-0561905**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59870
(181) 26/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 26/12/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.15.11; 24.15.21; 26.4.18
(591) Vàng, xanh than.
(731) CÔNG TY TNHH BEAUTY LAND VIỆT NAM (VN)
28 D4 khu giãn dân Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị thẩm mỹ (làm đẹp) (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị y tế dùng cho thẩm mỹ viện; thiết bị điều trị thẩm mỹ da sử dụng sóng siêu âm (không dùng cho mục đích y tế); dụng cụ làm đẹp cầm tay: máy massage rửa mặt, máy hút chì da.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, trưng bày các sản phẩm: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, các sản phẩm chăm sóc da, tóc và móng, mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế, máy móc và thiết bị làm đẹp; quảng cáo và xúc tiến thương mại.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ chăm sóc da và tóc.

---

(111) **4-0561906**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59871

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Foredge

(731) SHENZHEN FENGRUNDA TECHNOLOGY LIMITED (CN)
I-K, R-T, 9/F, Bldg.9, Baoneng Sci-Tech Park, Qinghu Village, Longhua Dist., Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bộ định tuyến không dây; tổng đài điện thoại; bộ định tuyến mạng máy tính; thiết bị chuyển mạch ethernet; cầu dao điện; thiết bị xử lý dữ liệu.

---

(111) **4-0561907**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59874

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.7.21; 5.7.22; 25.1.6; 26.1.1

(591) Đỏ, hồng, trắng, xanh lá cây, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ TIẾN NÔNG (VN)
Ấp 2, thị trấn Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy dẻo (ổi sấy dẻo).

---

(111) **4-0561908**

(210) 4-2023-59941

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Kokola

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147284/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/12/2023

(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24; 5.7.3

(591) Trắng, đỏ.

(731) PT.UNIMOS (ID)
JI. Raya Bambe Km. 19 Driyorejo Kab. Gresik 61177, Indonesia

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; ca cao; đường; gạo; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì; tinh bột sắn cho thực phẩm; bột đậu xanh; bánh mì; bánh quy; bột nhồi; bánh kẹo; kem lạnh; xirô mật ong; bột men khô để làm bánh mì; muối ăn; mù tạt; hạt tiêu; giấm; sốt cà chua; tương ớt [gia vị]; gia vị; mì khô; mì trứng; mì sợi dẹt.

---

(111) **4-0561909**

(210) 4-2023-59942

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KOFAMI

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147285/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YODAY (VN)
3 Nguyễn Oanh, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Nồi, không chạy bằng điện; chảo rán, không chạy bằng điện; đồ đựng dùng trong nhà bếp (không bằng kim loại quý); bộ đồ xếp lồng vào nhau để đựng đồ ăn; cái bát; cái cốc (cái tách); cái xô (thùng); một bộ khay dùng để đựng đồ ăn có thể xếp được chồng lên nhau; lọ dùng để đựng trong gia đình (không bằng kim loại quý); chai đựng đồ uống.

---

(111) **4-0561910**

(210) 4-2023-59947

(181) 26/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147286/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/12/2023

(531) 2.3.1; 2.3.2; 2.3.16; 5.3.15; 5.3.20; 26.2.1; 26.2.3

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá mạ, vàng nhạt, nâu, nâu đậm, đen.

(731) HỘ KINH DOANH DẦU GỘI ĐẦU BỒ KẾT THẢO DƯỢC MẸ NẤU T - ORGANIC (VN)
Ấp 5, xã Thạnh Lợi, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

---

(111) **4-0561911**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59957

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ MỸ ANH (VN)
282 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện dân dụng; quạt điện công nghiệp; máy làm mát bằng hơi nước; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị lọc nước uống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quạt điện dân dụng, quạt điện công nghiệp, máy làm mát bằng hơi nước, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, thiết bị lọc nước uống; mua bán: dây điện, công tắc điện; mua bán: động cơ điện, máy biến thế; mua bán: đèn và bộ đèn điện; mua bán: két sắt đựng tiền an toàn, hộp bằng kim loại thường, khuôn đúc bằng kim loại, dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công, dụng cụ có lưỡi sắc (công cụ cầm tay); dịch vụ thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; dịch vụ quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0561912**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59960

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ Á ÂU (VN)
Số 21 ngõ 117/15/12 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy xông hơi (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị xông hơi khô (bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị xông hơi ướt (bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị tắm hơi; phòng tắm bằng kính (có xông hơi - mát xa).

---

(111) **4-0561913**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58779

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Funa

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL FTD (VN)
Số nhà 12, ngách 8/11/186/135, phố Phú Đô, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa từ hạt; sữa hạnh nhân; sữa óc chó; sữa đậu nành; sữa bắp (ngô); sữa hạt sen.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh.

---

(111) **4-0561914**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59006

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.1.14; 3.1.16; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, xanh dương

(731) TRẦN NGUYÊN THIÊN PHÚ (VN)
425 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chít mạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chà ron (hỗn hợp vữa xi măng và chất phụ gia).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia), keo chít mạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia), keo chà ron (hỗn hợp vừa xi măng và chất phụ gia).

---

(111) **4-0561915**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59015
(181) 21/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 21/12/2023

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(591) Nâu, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP AN KHÁNH (VN)
Số 21/91, ngõ 16, phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0561916**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59117
(181) 22/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 22/12/2023

(531) 16.3.13; 26.4.4; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25, 27 và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(111) **4-0561917**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59276
(181) 22/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 22/12/2023

(531) 1.15.23; 25.1.5; 26.1.1; 26.1.5
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EUROFOOD VIỆT NAM (VN)
Số 02-TT2B khu nhà ở liền kề, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh quy; chè (trà); cà phê; thạch trái cây (bánh kẹo).

Nhóm 32: Bia; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn, trừ bia; tinh dầu alcolic (tinh dầu rượu); đồ uống hoa quả có cồn.

---

(111) **4-0561918**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59306

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.1.1

(731) CÔNG TY TNHH ELBAK VIỆT NAM (VN)
P601 tầng 6, tòa nhà Viễn Đông, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy hút bụi; máy xay dùng trong nhà bếp chạy điện; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy rửa bát đĩa; máy giặt kết hợp chức năng sấy khô.

Nhóm 08: Bàn là điện; bàn là hơi nước dùng điện.

Nhóm 11: Nồi nấu dùng điện; nồi chiên không dầu; ấm đun nước dùng điện; lò nướng bánh bằng điện; lò vi sóng; chảo rán bằng điện; nồi nấu đa năng; bếp điện; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị lọc không khí; thiết bị sưởi ấm chạy điện; tủ lạnh; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị lọc nước; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị sấy khô đồ giặt là dùng điện; thiết bị hút ẩm; bộ tản nhiệt dùng điện; thiết bị sấy khô.

Nhóm 21: Dụng cụ nấu ăn không dùng điện; ấm đun nước không dùng điện; thùng đựng đá lạnh; đồ chứa để làm đá và kem lạnh, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bội nồi nấu không dùng điện; bộ đựng đồ gia vị.

---

(111) **4-0561919**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59307

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 5.3.20; 26.1.1

(591) Đen, nâu nhạt.

(731) PHẠM THANH HẢI (VN)
Ấp Hiệp Bình, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa trị liệu dưỡng sinh đông y về nắn, chỉnh mặt lệch; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe cho người.

---

(111) **4-0561920**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59329
(181) 22/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 22/12/2023

ECCO FINISHING

(731) SHENZHEN T.A.TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.19 JinXiu Middle Road, MeiXun Industrial Park A, Pingshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Van [bộ phận của máy]; máy in; màng chắn của máy bơm; máy sơn; súng phun sơn; van áp lực [bộ phận của máy móc].

---

(111) **4-0561921**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59331
(181) 22/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 22/12/2023



(531) 26.3.23; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) PHÙNG THỊ THƠM (VN)
Khu 8, thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Thi công nội thất gia đình và nội thất văn phòng.

---

(111) **4-0561922**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59462
(181) 25/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 25/12/2023

Nakatomi

(731) NANJING AIWOTE ELECTROMECHANICAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A-875, Zhongqi Xinxing Shuangchuang Building, Datong Ecological Industry Park, Baguazhou Street, Qixia District, Nanjing City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị sưởi ấm.

---

(111) **4-0561923**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59468

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DOPICUMIN

(731) CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 346 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0561924**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59473

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

DONLIMA

(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.4; 26.11.12

(731) ĐINH VĂN KIÊN (VN)
Xóm 4, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0561925**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59474

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

BLVNC

(731) TRẦM PHƯỚC THUẬN (VN)
Số 853/1, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 18: Ba lô; cặp sách; túi xách; ví đựng tiền.

---

(111) **4-0561926**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59476

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.19; 3.7.24; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) PHẠM HÙNG THANH (VN)
Ấp Phương Quới A, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 11: Đèn xe máy.

Nhóm 12: Phụ tùng xe máy: gương chiếu hậu, cảng xe máy (yên xe chở hàng), heo dầu xe, ốp pô xe, gù tay lái, bao tay xe.

---

(111) **4-0561927**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59477

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

OMIDA

(731) VŨ VĂN THÁP (VN)
06 Trương Đăng Quế, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0561928**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59500

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.13.1; 1.13.10; 26.1.2

(731) SHANDONG XINGYU GLOVES CO., LTD. (CN)
Zhongduan, Yaoqian Road, Chaoyang Subdistrict, Gaomi City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ chống bụi kết hợp lọc không khí; găng tay bao hộ phòng chống tia X dùng cho mục đích công nghiệp; găng tay chống axit; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; găng tay cách điện, cách nhiệt để phòng chống tai nạn; găng tay chống cháy; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay cách điện, cách nhiệt để chống cháy; áo bảo hộ phản quang; áo gilê chống đạn.

---

(111) **4-0561929**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59501

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.13.1; 1.13.10; 26.1.2

(731) SHANDONG XINGYU GLOVES CO., LTD. (CN)
Zhongduan, Yaoqian Road, Chaoyang Subdistrict, Gaomi City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Găng tay sử dụng trong bệnh viện; găng tay (gloves) cho mục đích y tế; găng tay dùng để xoa bóp; găng tay (mittens) cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích kiểm tra y tế; mặt nạ phẫu thuật; mặt nạ vệ sinh chống bụi cho mục đích y tế; khẩu trang y tế; khẩu trang vệ sinh cho mục đích y tế; khẩu trang vệ sinh chống bụi cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561930**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59502

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.13.1; 1.13.10; 26.1.2

(731) SHANDONG XINGYU GLOVES CO., LTD. (CN)
Zhongduan, Yaoqian Road, Chaoyang Subdistrict, Gaomi City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Găng tay có bề mặt nhám để tẩy tế bào chết; găng tay bằng vải cotton cho mục đích gia dụng; găng tay làm vườn; găng tay dùng cho lò nướng; găng tay rửa xe; găng tay dùng khi nướng thịt; găng tay dùng trong nhà bếp; găng tay cao su cho mục đích gia dụng; găng tay lau bụi; găng tay dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0561931**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59521

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.15.15

(591) Trắng, ghi, đen, đỏ.

(731) AOPEN INC. (TW)
7F.-5, No. 369, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105001, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy vi tính; phần mềm máy vi tính ghi sẵn; máy vi tính tất cả trong một; máy tính bảng; thiết bị điện tử cá nhân cầm tay; máy vi tính cá nhân; máy vi tính mini; máy vi tính sử dụng trong kinh doanh; thiết bị ngoại vi máy vi tính; màn hình [phần cứng máy tính]; máy chiếu video; máy chiếu kính ảnh; máy vi tính công nghiệp; thiết bị điều hướng cho xe cộ (máy vi tính trên xe cộ); máy rút tiền tự động (atm); máy chủ đám mây; máy vi tính sử dụng trên ô tô; máy vi tính cá nhân để bàn; ti vi màn hình tinh thể lỏng; màn hình tinh thể lỏng; máy tính cầm tay; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính có thể tải xuống để sử dụng trong việc cung cấp thông tin đa phương tiện và tương tác; thiết bị điện tử để nhận, lưu trữ và truyền dữ liệu và tin nhắn không dây; máy vi tính xách tay (notebook); màn hình video; thiết bị lưu trữ dữ liệu; bảng thông báo điện tử; bảng hiệu kỹ thuật số; tivi; thiết bị cung cấp điện; bo mạch chính của máy vi tính; giao diện cho máy vi tính; loa máy tính; mô-đun làm mát bên trong cho máy tính (phần cứng); chuột máy tính; vỏ máy tính; bàn phím máy tính; card mạng; thiết bị chuyển mạch mạng máy tính; máy chủ mạng; thiết bị mạng; máy nghe nhạc kỹ thuật số; đầu đĩa CD kỹ thuật số; hộp giải mã tín hiệu truyền hình (set-top box); phần cứng máy tính và thiết bị viễn thông, cụ thể là modem, cho phép kết nối với cơ sở dữ liệu, mạng máy tính, mạng máy tính toàn cầu và Internet; đồng hồ thông minh; loa thông minh; trung tâm điều khiển nhà thông minh; màn hình hiển thị video có thể đeo được; thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được (trừ loại dùng cho mục đích y tế); máy vi tính có thể đeo được; tấm pin năng lượng mặt trời; trạm sạc EV.

---

(111) **4-0561932**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52827

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3

(591) Màu xanh lá cây đậm, màu xanh lá cây nhạt, màu đỏ

(731) HỢP TÁC XÃ CÔNG NGHỆ CAO MƯỜNG HUM (VN)
Thôn Mường Hum, xã Mường Hum, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 30: Trà; trà cỏ ngọt (được làm từ cây cỏ ngọt); trà thảo mộc; trà thanh nhiệt; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0561933**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52841

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG LHD (VN)
Số nhà 16, ngõ 381/19 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: nhôm thanh, nhôm sơn tĩnh điện, phụ kiện cửa nhôm gồm: khóa cửa, bản lề, tay nắm cửa, bánh xe cửa, mô tơ từ, mô tơ cửa, quần áo thời trang, mũ, túi xách, nước hoa.

---

(111) **4-0561934**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52845

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.16; 4.5.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.22; 24.9.1; 26.1.1

(591) Trắng, nâu, vàng

(731) LÊ THÚC ANH (VN)
62 phố Vọng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ hoạt náo viên; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; trình diễn các chương trình tạp kỹ; trình diễn sân khấu; tổ chức và điều khiển hội nghị.

---

(111) **4-0561935**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53219

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 24.17.20; 26.1.1; 26.1.18

(731) NGUYỄN TRỌNG TRUNG (VN)
Tổ 1, khu 5A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: kính mắt, mắt kính, gọng kính, trang thiết bị ngành kính mắt: (máy đo mắt, máy chấm tâm mắt, máy mài mắt kính, máy khoan, máy xẻ, hộp đựng kính).

---

(111) **4-0561936**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53249

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LegendART

(531) 20.1.5; 25.5.25; 26.4.2

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LEGEND ART (VN)
Unit L5-12, tòa nhà Estella Place, 88 Song Hành, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ dạy vẽ tranh; dịch vụ tổ chức các khóa học dạy vẽ tranh; dịch vụ hướng dẫn và giáo dục liên quan đến mỹ thuật.

---

(111) **4-0561937**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53406

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LINXFON

(591) Đen, trắng.

(731) ZHEJIANG HUAFON NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
No.1688, Kaifaqu Road, Ruian Economic Development Zone, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; quần áo; giày; giày thể thao; miếng lót bên trong giày; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đế cho đồ đi chân; phần phía trên của đồ đi chân; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục].

---

(111) **4-0561938**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53430

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ENCHANTÉ

(591) Đen, trắng.

(731) LOYALIST, LLC (US)
441 Broadway, Floor 2, New York, NY 10013, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 25: Đồ đội đầu; quần áo; đồ đi chân.

---

(111) **4-0561939**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53477

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.5.4; 5.5.21

(591) Vàng, cam, đen, nâu, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VIỆT NAM (VN)
Lô B3, cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; dầu lạc dùng cho thực phẩm; dầu vừng dùng cho thực phẩm; dầu hoa hướng dương cho thực phẩm; dầu hạt cải dùng cho thực phẩm; dầu mè dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0561940**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53482

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.13.15; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 24.17.5; 24.17.8; 25.7.3; 26.4.9

(591) Xanh lá cây, xanh dương, hồng, vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH GOOGENE INTERNATIONAL VIỆT NAM (VN)
50 Hoàng Trọng Mậu, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Các dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chuẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi phòng xét nghiệm y tế (xét nghiệm phân tích gen); tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà cho người; bác sĩ gia đình.

---

(111) **4-0561941**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53483
(181) 22/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 22/11/2023

(531) 1.3.1; 2.9.14; 2.9.16; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HỒNG ĐẠT FARM (VN)
11 Bis Phan Ngữ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt gia cầm; trứng gia cầm.

Nhóm 31: Rau củ và quả tươi.

---

(111) **4-0561942**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53578
(181) 23/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

EXOXE

(220) 23/11/2023

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da; mỹ phẩm có chứa axit hyaluronic; các chế phẩm dành cho da mặt (không chứa thuốc); các chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0561943**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54057
(181) 24/11/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Hemago

(220) 24/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561944**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54063

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.1.14; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ABS (VN)
Số 33 ngõ 199 đường Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong và ngoài nước; dịch vụ cung cấp nhân lực đi làm việc ở nước ngoài; tư vấn việc làm; môi giới và giới thiệu lao động và việc làm.

---

(111) **4-0561945**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54067

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.4; 1.1.10; 3.1.6; 3.1.24; 25.1.5; 25.1.6; 26.1.1

(591) Vàng, vàng đồng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG THỦY SẢN 247 (VN)
56/5 Trần Hưng Đạo, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 45: Cung cấp dịch vụ trực tuyến định danh động vật thông qua thẻ đeo [dịch vụ định danh].

---

(111) **4-0561946**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54125

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 2.3.1; 2.3.2

(591) Xanh dương đậm, hồng.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
D6/4A, ấp 4, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: quần áo thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0561947**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54450

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(300) 230119191 02/06/2023 TH

(450) 25/08/2025 449

(540)

INABA MONOOKI

(591) Đen, trắng.

(731) INABA SEISAKUSHO CO., LTD. (JP)
5-25, Yaguchi 2-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8543, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Nhà tiền chế [có sẵn để lắp ghép] bằng kim loại; kết cấu thép tiền chế để xây dựng công trình; kho cất trữ bằng kim loại; hệ thống giữ xe đạp bằng kim loại; khung kim loại để đỗ xe ô tô.

---

(111) **4-0561948**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54793

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CHUBBY LOVE
BY SHIZEN

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT VÂN (VN)
11 Phú Giáo, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, đồ trang điểm; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0561949**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55219
(181) 01/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

AGARMAN

(220) 01/12/2023

(731) LÊ THANH TÙNG (VN)
41 Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: trầm, tinh dầu trầm, cao trầm, gỗ trầm.

---

(111) **4-0561950**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58740
(181) 20/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Maratis

(220) 20/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0561951**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58743
(181) 20/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

SPTA

(220) 20/12/2023

(731) HU BEI CHU TUO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Rm 2003-1, Unit 6, Bldg 3, 4, 6, Fanhai Intl SOHO City, Wangjiadun, Jianghan Dist, Wuhan, Hubei, 430000, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Chổi [bộ phận của máy]; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện]; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước; máy giặt áp lực cao.

---

(111) **4-0561952**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58744

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(300) 98/069,171 03/07/2023 US

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Vàng, xanh lá cây.

(731) MCMASTER-CARR SUPPLY COMPANY (US)
600 N. County Line Road, Elmhurst, IL 60126, USA

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính bổ trợ (plugin) có thể tải xuống được cung cấp quyền truy cập vào các bản vẽ kỹ thuật và mô hình ảo ba chiều của các sản phẩm vật tư công nghiệp và hỗ trợ đánh giá, mô hình hóa và trực quan hóa ba chiều; phần mềm máy tính bổ trợ (plugin) có thể tải xuống được để xem các bản vẽ kỹ thuật và để xem, lập mô hình và trực quan hóa các mô hình ảo ba chiều của các sản phẩm vật tư công nghiệp, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đặt hàng các sản phẩm vật tư công nghiệp và tạo định mức nguyên vật liệu.

---

(111) **4-0561953**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58769

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(300) 90995 02/11/2023 JM

(450) 25/08/2025 449

(540)

AZURE COBALT

(731) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way, Redmond, Washington 98052-6399, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Vi mạch/chip silicon; vi mạch/chip máy vi tính; phần cứng máy vi tính để cung cấp dịch vụ điện toán đám mây, cụ thể là bộ xử lý trung tâm (CPU) và vi mạch/chip máy vi tính; phần cứng máy vi tính được sử dụng cho các chức năng điện toán đám mây nâng cao có bản chất là tính toán chung, kết nối mạng, lưu trữ và giảm tải tính toán.

---

(111) **4-0561954**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58771

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(300) 90993 02/11/2023 JM

(450) 25/08/2025 449

(540)

AZURE MAIA

(731) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way, Redmond, Washington 98052-6399, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Vi mạch/chip silicon; vi mạch/chip máy vi tính; phần cứng máy vi tính để cung cấp dịch vụ điện toán đám mây, cụ thể là bộ xử lý trung tâm (CPU) và vi mạch/chip máy vi tính; phần cứng máy vi tính được sử dụng cho các chức năng điện toán đám mây nâng cao có bản chất là tính toán chung, kết nối mạng, lưu trữ và giảm tải tính toán.

---

(111) **4-0561955**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59964

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18

(591) Cam đậm, cam nhạt, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THẾ HÙNG (VN)
5 ngách 432/18 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng [lối đi, tường]; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; thiết lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn kiến trúc.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

---

(111) **4-0561956**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59966
(181) 27/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 27/12/2023

(531) 14.5.21; 14.5.23; 26.1.1
(591) Xám, trắng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN VĂN VĨ (VN)
Thôn Phú Bình, xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại (trừ khóa điện); cửa nhôm; tay nắm cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa không bằng kim loại; kính ngăn cách dùng trong xây dựng; khuôn cửa không bằng kim loại; kính màu dùng trong xây dựng; vách ngăn không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dụng không bằng kim loại, cửa bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại, khóa cửa bằng kim loại, chìa khóa bằng kim loại, khóa cửa điện tử, khóa cửa vân tay, tay nắm cửa bằng kim loại, cửa không bằng kim loại, kính ngăn cách dùng trong xây dụng, vách ngăn không bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp cửa không bằng kim loại, khuôn cửa không bằng kim loại, kính màu dùng trong xây dụng, cửa kính màu, cửa nhôm.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ thi công nội thất.

---

(111) **4-0561957**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59988
(181) 27/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CON TOM HOAN HAO

(220) 27/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NƯỚC MỸ VIỆT NAM (VN)
114 tầng 1 sau, đường Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH INTER JUSTICE (CÔNG TY LUẬT TNHH INTER JUSTICE)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy cho tôm cá ăn; bơm sục khí cho bể nuôi loài thủy sinh.

Nhóm 09: Máy đếm tôm; máy quan trắc chất lượng nước; máy so sánh màu tôm; máy theo dõi hoạt động cho tôm và cá ăn; mạch in; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; mạch tích hợp; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Mua bán: máy nông nghiệp, máy cho tôm cá ăn, bơm sục khí cho bể nuôi loài thủy sinh, máy đếm tôm, máy quan trắc chất lượng nước, máy so sánh màu tôm, máy theo dõi hoạt động cho tôm và cá ăn, mạch in, chương trình máy vi tính [ghi sẵn], mạch tích hợp, phần mềm máy tính [ghi sẵn], phần mềm ứng dụng máy vi tính [có thể tải về].

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ.

---

(111) **4-0561958**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59990

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

GHF

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LỘC ĐẤT VIỆT (VN)
61C Bến Nghé, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô và dẻo; rau, quả được bảo quản, sấy, phơi khô hoặc nấu chín; rau, củ, quả sơ chế, chế biến và đóng gói; nấm đã được bảo quản; hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, không phải là gia vị hoặc hương liệu.

Nhóm 30: Gạo; mì sợi và mì ống; bánh mì; bánh ngọt và bánh kẹo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; kem lạnh, kem trái cây (đá lạnh) và các loại đá lạnh khác ăn được; đường; mật ong; nước mật đường.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0561959**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59993

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Basic Care

(531) 1.15.15; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.4

(591) Tím, trắng, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MB REGENTOX VIỆT NAM (VN)
Số 1 đường số 4A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0561960**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59994
(181) 27/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 27/12/2023

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.1.4; 26.13.1
(591) Hồng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MB REGENTOX VIỆT NAM (VN)
Số 1 đường số 4A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0561961**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56985
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 11/12/2023

(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT MANT (VN)
Số 04, ngõ 186 Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn thờ bằng gỗ; bài vị bằng gỗ; tượng bằng gỗ; khung ảnh.

---

(111) **4-0561962**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56989
(181) 11/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

(220) 11/12/2023

(531) 14.1.1; 14.1.2
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ MỚI (VN)
Tầng 1, số 179, tổ 13A, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là: gốm ôxit nhôm, gốm chống mòn; bê tông gốm chống mòn.

---

(111) **4-0561963**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56998

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Newtech wear F/S 500



(531) 14.1.1; 14.1.2

(591) Xanh da trời, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ MỚI (VN)
Tầng 1, số 179, tổ 13A, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là: gốm ôxit nhôm, gốm chống mòn; bê tông gốm chống mòn.

---

(111) **4-0561964**

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57000

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

Newtech Wearcast 2000HT



(531) 14.1.1; 14.1.2

(591) Xanh da trời, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ MỚI (VN)
Tầng 1, số 179, tổ 13A, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là: gốm ôxit nhôm, gốm chống mòn; bê tông gốm chống mòn.

---

(111) **4-0561965**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57209
(181) 12/12/2033
(220) 12/12/2023

(300) TO/M/2023/04518 12/06/2023 TO

(450) 25/08/2025 449

(540)

PURSUING THE NEXT HORIZON

(731) THE BOEING COMPANY (US)
7755 E. Marginal Way S., Seattle, Washington 98108 State of Delaware, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Máy bay; tàu vũ trụ; phương tiện tự hành; máy bay không người lái và phương tiện bay không người lái (UAV) và các bộ phận của chúng.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo sơ mi, áo phông, áo polo, áo nỉ, áo hoodie, đồ đội đầu, mũ, áo khoác, áo ghi lê, mũ len.

Nhóm 37: Bảo trì, sửa chữa và đại tu máy bay, tàu vũ trụ, phương tiện tự hành, máy bay không người lái và phương tiện bay không người lái (UAV) và các bộ phận của chúng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là cung cấp tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực bảo trì, sửa chữa và đại tu máy bay, tàu vũ trụ, phương tiện tự hành, máy bay không người lái và phương tiện bay không người lái (UAV).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục có tính chất là cung cấp đào tạo về lĩnh vực sử dụng, vận hành, bảo trì, sửa chữa và đại tu máy bay, tàu vũ trụ, phương tiện tự hành, máy bay không người lái và phương tiện bay không người lái (UAV) và cung cấp các ấn phẩm trực tuyến dưới dạng sách, sách hướng dẫn và hướng dẫn, tất cả trong lĩnh vực máy bay, tàu vũ trụ, phương tiện tự hành, máy bay không người lái và phương tiện bay không người lái (UAV) cũng như cách sử dụng, vận hành, bảo trì, sửa chữa và đại tu máy bay, tàu vũ trụ, phương tiện tự hành, máy bay không người lái và phương tiện bay không người lái (UAV).

---

(111) **4-0561966**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57763
(181) 14/12/2033
(220) 14/12/2023

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.4.18

(591) Vàng, be, nâu đen, trắng, đỏ, xanhdương.

(731) CÔNG TY TNHH HỆ SINH THÁI THE VOS (VN)
25 đường Trần Tấn Quốc, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Kinh doanh [mua bán]: thực phẩm bổ sung (nước uống), dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0561967**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57868

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.8; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH GRAND TROPIEX (VN)
Tầng 72, tòa nhà Lanmark 81, 720 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa chua sấy.

---

(111) **4-0561968**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57873

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

JSWBIKE

(731) PHAN VĂN NHỰT (VN)
730/1/2/48 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe đạp điện; phụ tùng xe máy điện.

Nhóm 35: Mua bán: xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe đạp điện, phụ tùng xe máy điện.

---

(111) **4-0561969**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147350/QĐ-SHTT.IP

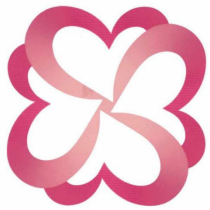
(210) 4-2023-57878

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21

(591) Hồng.

(731) TĂNG ĐỨC CƯƠNG (VN)
Số 05 Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách giới thiệu dịch vụ; bảng giá dịch vụ (không phải sản phẩm điện tử); tờ quảng cáo; tạp chí xuất bản định kỳ; danh thiếp; con dấu; văn phòng phẩm; tờ rơi.

Nhóm 25: Quần áo bác sĩ; quần áo bệnh nhân; quần áo thể dục; mũ; dép.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ trường nội trú, trường chuyên khoa; tổ chức các cuộc thi [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy, thực tập, thực hành; dịch vụ thí nghiệm, xét nghiệm (cho mục đích thực hành của học sinh, sinh viên trong nhà trường).

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế bệnh viện; tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ thụ tinh trong ống nghiệm; dịch vụ chăm sóc sau sinh; dịch vụ ngân hàng tinh trùng; dịch vụ sinh sản được hỗ trợ; dịch vụ bảo quản lưu trữ tế bào gốc của người cho mục đích y tế; dịch vụ y tế liên quan đến nhi khoa và chống lão hóa; dịch vụ liên quan đến phẫu thuật thẩm mỹ và phẫu thuật nhi khoa; dịch vụ chuẩn đoán trước khi sinh.

---

(111) **4-0561970**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57879

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 22.3.1; 22.3.5

(591) Nâu đất.

(731) VƯƠNG THU PHƯƠNG (VN)
30/18A đường Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh và dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe; liệu pháp nghệ thuật.

---

(111) **4-0561971**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57881

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHỆ ĐỀ AN (VN)
19 KP1 đường số 6, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; giấy dùng trong văn phòng và học tập.

---

(111) **4-0561972**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57886
(181) 15/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 15/12/2023

(531) 2.3.21; 2.5.3; 2.5.21; 3.4.2

(731) BLUE BELL CREAMERIES, L.P. (COMPOSED OF BLUE BELL CREAMERIES, INC.) (US)
1101 South Blue Bell Road, Brenham, Texas 77833, United State of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây; kem sữa (kem lạnh); sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; bánh kẹo đông lạnh.

---

(111) **4-0561973**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57894
(181) 15/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 15/12/2023

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 6.19.9; 26.11.3

(591) Xanh lá, xanh lá đậm, vàng, đỏ nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ ECO-HHB (VN)
490/15, tổ 11, ấp An Bình, xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi, hạt giống, rau củ tươi, gạo trà, cà phê, động vật sống.

---

(111) **4-0561974**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57898
(181) 15/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 15/12/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1; 24.13.26

(591) Xanh dương, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG TÂY (VN)
Số 1 dãy A, khu tập thể Vinaconex, thôn Xuân Trung, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0561975**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57955
(181) 15/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 15/12/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÔ THỊ YẾN (VN)
Tại nhà bà Lô Thị Yến, bản Quang Phúc, xã Tam Đình, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0561976**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57958
(181) 15/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 15/12/2023

(531) 1.3.1; 1.3.17; 5.5.20; 5.5.21; 17.2.2; 24.15.3; 26.3.4
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH GGJ (VN)
Tầng 6, số nhà 129 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ giám định kim cương, đá quý, vàng.

---

(111) **4-0561977**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57959
(181) 15/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

CHANLUX

(220) 15/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH NEVIGROUP (VN)
Tầng 4, tòa nhà công nghệ AC, lô A1A, cụm sản xuất TTCN và CNN, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn choàng; thắt lưng [trang phục]; váy.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm về thời trang bao gồm: quần áo, váy, giày dép, mũ nón, khăn choàng, găng tay, thắt lưng, túi, ví, ba lô, cặp, vali; hỗ trợ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh liên quan đến

nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; marketing.

---

(111) **4-0561978**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57962
(220) 15/12/2023
(181) 15/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

PLSHARK

(731) NGUYỄN VĂN PHƯƠNG (VN)
Đội 2, thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể; dầu gội đầu; mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 08: Bàn là; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kẹp là/ép thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

Nhóm 09: Cân; thiết bị sạc pin; dây cáp điện; tai nghe; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; giá đỡ dùng cho điện thoại di động.

Nhóm 10: Máy massage (thiết bị xoa bóp); thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị rung xoa bóp; đệm hơi cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

Nhóm 11: Bếp điện; đèn điện; dụng cụ nấu nướng, dùng điện; bình giữ nhiệt, dùng điện; máy sấy tóc; quạt điện dùng cho cá nhân.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; váy; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 28: Đồ chơi; thiết bị trò chơi; gấu bông; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; máy để tập luyện thể dục.

---

(111) **4-0561979**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57969
(220) 15/12/2023
(181) 15/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

KAILAS

(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.13.1

(731) GUANGZHOU NEAR MAP TRADING CO., LTD. (CN)
No. 23 Store, 1st FL., No. 47, Dongguanzhuang Road,Tianhe District,Guangzhou, Guangdong Province, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Trang phục; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; quần áo cho người lái xe môtô; quần áo lót; áo mưa.

---

(111) **4-0561980**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57970
(181) 15/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 15/12/2023

(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.13.1

(731) GUANGZHOU NEAR MAP TRADING CO., LTD (CN)
No. 23 Store, 1st FL., No. 47, Dongguanzhuang Road,Tianhe District,Guangzhou, Guangdong Province, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; ba lô; túi du lịch; túi dùng cho thể thao; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; đai da cho giầy trượt; ô; gậy leo núi; dây buộc chó săn bằng da thuộc; túi.

---

(111) **4-0561981**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57971
(181) 15/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 15/12/2023

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ MINH AN (VN)
Số 03 ngõ 18 đường Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0561982**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55700
(181) 04/12/2033
(450) 25/08/2025 449
(540)

Japacal

(220) 04/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH FARMACARE (VN)
320/6 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0561983**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56514

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.1; 2.9.25; 3.7.24; 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15

(591) Vàng, trắng, xanh dương đậm, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SUNWOLF ANIMATION (VN)
180/16 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phim hoạt hình, đĩa ghi, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, màn hiển thị video có thể đeo, máy tính, máy vi tính, điện thoại di động, bao đựng máy vi tính, bao đựng điện thoại di động, kính đeo mắt, bao kính đeo mắt, mũ bảo hiểm, truyện tranh, đồng hồ đeo tay, móc chìa khoá, thú nhồi bông, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, truyện tranh, sách tô màu, giấy, các tông, ấn phẩm, xuất bản phẩm dạng in, tạp chí, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, túi hành lý và túi xách, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù, gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, bình đựng nước, cốc (chén), quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), áo mưa.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; xuất bản sách và truyện tranh; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giải trí.

---

(111) **4-0561984**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56656

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 26.11.9

(591) Xanh lá, trắng.

(731) ĐỖ THỊ THÚY (VN)
Số 179 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0561985**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03517

(220) 23/01/2024

(181) 23/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.15.21; 26.4.7; 26.4.18

(591) Tím, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO INSIGNE (VN)
22 Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 41: Giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; huấn luyện [đào tạo]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0561986**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03520

(220) 23/01/2024

(181) 23/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.5.20; 20.7.1; 25.5.2; 26.1.1; 26.2.7

(591) Xanh dương, đỏ, cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG PHÁT (VN)
357/5 Lê Quang Định, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Mực in.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mực in.

---

(111) **4-0561987**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03522
(181) 23/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(220) 23/01/2024

(531) 1.1.3; 1.1.9; 2.3.1; 2.3.23; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.9
(591) Tím, đen, xanh ngọc, be, cam nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH VIETNAM NOW CARE (VN)
109B Tôn Thất Thuyết, phường 15, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán đồ uống; quán cà phê; quán trà.

---

(111) **4-0561988**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03500
(181) 23/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

DSAT16

(220) 23/01/2024

(731) LÊ HỒNG PHÚC (VN)
P79-B2 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0561989**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03501
(181) 23/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

PHOTOBOX

(220) 23/01/2024

(531) 16.3.1; 26.4.10
(731) CÔNG TY TNHH 3UP (VN)
Số nhà 9 (tầng 1), ngõ Lương Thực, khu phố Phù Lưu, phường Đông Ngàn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh.

---

(111) **4-0561990**

(210) 4-2024-03502
(181) 23/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

PHOTOSTAR

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147371/QĐ-SHTT.IP
(220) 23/01/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH 3UP (VN)
Số nhà 9 (tầng 1), ngõ Lương Thực, khu phố Phù Lưu, phường Đông Ngàn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh.

---

(111) **4-0561991**

(210) 4-2024-03503
(181) 23/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

粤饺皇
YUEJIAOHUANG

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147372/QĐ-SHTT.IP
(220) 23/01/2024

(731) GUANGZHOU YUEJIAOHUANG FOOD CO., LTD. (CN)
3rd Floor, 21 Hejing Road, Liwan District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0561992**

(210) 4-2024-03504
(181) 23/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

粤饺皇
YUEJIAOHUANG

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147373/QĐ-SHTT.IP
(220) 23/01/2024

(731) GUANGZHOU YUEJIAOHUANG FOOD CO., LTD. (CN)
3rd Floor, 21 Hejing Road, Liwan District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Sủi cảo (jiaozi); mì sợi; bột mì; sủi cảo (pelmeni); đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; bánh bao làm từ bột mỳ.

---

(111) **4-0561993**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03505
(220) 23/01/2024
(181) 23/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Hismart Pro

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ BẢO LÂM HOLDINGS (VN)
Tầng 12 tòa Hapulico Center Building, số 1 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh) [thực phẩm chức năng].

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là thành phần chủ yếu; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bơ; pho mát.

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; cà phê; ca cao; sô cô la; bánh mì.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực; nước sinh tố.

---

(111) **4-0561994**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03506
(220) 23/01/2024
(181) 23/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.15.21

(591) Xanh tím than, vàng nghệ, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN CHIẾN LƯỢC BẤT ĐỘNG SẢN BIG FOUR (VN)
Tầng 2, số 456 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Marketing; đấu giá bất động sản; đấu giá quyền sử dụng đất; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0561995**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03507
(220) 23/01/2024
(181) 23/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

FLEX HOME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN CHIẾN LƯỢC BẤT ĐỘNG SẢN BIG FOUR (VN)
Tầng 2, số 456 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0561996**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03508
(220) 23/01/2024
(181) 23/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

HAPPY WOMAN

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 26.13.1
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HAPPY WOMAN VIỆT NAM (VN)
Số nhà 10, ngõ 192 đường Kim Giang, tổ 29, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Rong biển (gia vị); bánh kẹo; bim bim; mỳ ăn liền; thạch dạng bánh kẹo; nước thạch có hương vị dạng tinh thể để làm bánh kẹo; cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn (trừ bia); nước ép trái cây; nước hoa quả.

---

(111) **4-0561997**

(151) 24/07/2025
Số Quyết định: 147378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03510
(220) 23/01/2024
(181) 23/01/2034
(450) 25/08/2025 449
(540)

Ketasu

(731) CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THUẬN BẢO AN (VN)
Số 12 Trung tâm thương mại thể thao Lam Sơn, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy móc thiết bị, vật tư, phụ kiện dùng trong ngành may công nghiệp, dầu mỡ công nghiệp, ống nhựa pvc, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, sản phẩm dệt may, giày dép; dịch vụ xuất nhập khẩu; quảng cáo và tiếp thị bán hàng.

---

(111) **4-0561998**

(210) 4-2024-03496

(181) 23/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147379/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/01/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BIẾN THẾ VÀ KỸ THUẬT ĐIỆN HÀ NỘI (VN)
Số 4 ngõ 5 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Máy biến áp điện lực.

---

(111) **4-0561999**

(210) 4-2024-03499

(181) 23/01/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147380/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/01/2024

(531) 25.5.25; 26.4.3; 26.13.1

(591) Vàng, vàng đậm, da cam, xanh dương, xanh lá cây, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HUGO & HILLARY (VN)
Lô F08 đường số 6, khu tiểu thủ công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 24: Chăn; ga giường; vỏ gối; vỏ nệm.

---

(111) **4-0562000**

(210) 4-2023-59527

(181) 25/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

LUFENTIN

(151) 24/07/2025

Số Quyết định: 147381/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN NAM (VN)
Lô MB4-3 KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm thuốc trừ sâu, rầy; thuốc trừ bệnh; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ ốc; thuốc trừ mối; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0562001**

(210) 4-2024-25875

(181) 10/06/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 25/07/2025

Số Quyết định: 148469/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/06/2024

(531) 3.4.4; 3.4.13; 25.1.6; 26.4.18

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MEAT WORKS (VN)
01 đường số 02, khu phố 3, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm, thú săn (không còn sống); hải sản đã qua chế biến; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 35: Siêu thị bán buôn, bán lẻ các sản phẩm thịt, cá, gia cầm, thú săn đã qua chế biến và bảo quản, hải sản đã qua chế biến và bảo quản, rau củ quả đã qua chế biến và bảo quản.

---

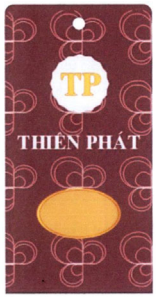
(111) **4-0562002**

(210) 4-2021-50799

(181) 21/12/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 25/07/2025

Số Quyết định: 148485/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/12/2021

(531) 15.7.1; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.2

(591) Trắng, vàng, nâu.

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT (VN)
28B khu phố 3, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 25: Đồ lót (trang phục)

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xuất nhập khẩu: đồ lót (trang phục).

---

(111) **4-0562003**

(151) 28/07/2025
Số Quyết định: 151044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58367

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3

(591) Vàng, đỏ

(731) TRẦN ĐÌNH LƯƠNG (VN)
Số 3 ngõ Vệ, tổ 6, đường Đê Tả Đáy, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; nhẫn; dây chuyền (đồ kim hoàn); vàng thô hoặc vàng dát mỏng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo các sản phẩm: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây chuyền (đồ kim hoàn), vàng thô hoặc vàng dát mỏng.

---

(111) **4-0562004**

(151) 28/07/2025
Số Quyết định: 151053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07842

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)

Rubyluxury

(531) 1.1.2; 1.1.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CÁT TƯỜNG (VN)
Thôn La Thượng, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em (bỉm); tã giấy cho trẻ em; băng vệ sinh dùng cho phụ nữ; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã giấy cho người lớn; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm tã lót dùng cho trẻ em (bỉm), quần tã trẻ em, tã giấy cho trẻ em, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh, giấy ăn, giấy ướt; giấy vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy.

---

(111) **4-0562005**

(151) 29/07/2025
Số Quyết định: 153448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09575

(220) 20/03/2023

(181) 20/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

KÄINER

(531) 26.3.1

(731) NGUYỄN VĂN NGHIÊM (VN)
Căn 1604-a2, toà G3ab, KĐTM Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; lò nướng; lò sấy; bếp điện; bếp ga; bếp nấu; bếp điện từ; bếp từ; bộ nồi, chảo (dùng điện); máy hút mùi; lò vi sóng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, trưng bày và giới thiệu sản phẩm gồm: máy rửa bát, bếp điện từ, bếp từ, bộ nồi, chảo, máy hút mùi, lò nướng, lò vi sóng.

---

(111) **4-0562006**

(151) 29/07/2025
Số Quyết định: 153449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20332

(220) 20/05/2021

(181) 20/05/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

HASMI
COSMETICS

(731) CÔNG TY TNHH HASMI (VN)
Số 50, đường 3.5, khu đô thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; nước hoa; mỹ phẩm dưỡng trắng da.

Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0562007**

(151) 29/07/2025
Số Quyết định: 153450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30783

(220) 26/07/2021

(181) 26/07/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

Grow
PLUS+

(531) 24.13.1; 24.17.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống kiêng dùng trong ngành y; bột ăn dặm cho bé sơ sinh; nhân sâm dùng cho mục đích y tế; cao nhân sâm; đồ uống nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người, có thành phần chủ yếu là nhân sâm hoặc hồng sâm; trà thảo dược (có thành phần chủ yếu là nhân sâm dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chiết xuất từ đông trùng hạ thảo; thảo dược

Nhóm 29: Sữa được làm từ các loại hạt ngũ cốc; sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua kêfia (đồ uống từ sữa); sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau củ quả đã qua chế biến; xúc xích; chiết xuất từ thịt; trứng; thực phẩm ăn nhanh được làm chủ yếu từ rau và quả (snack); nhân sâm được chế biến thành các sản phẩm thực phẩm; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà), cà phê, ca cao; trà các loại; cà phê; ca cao; cà phê hòa tan; chất chiết xuất từ cà phê; chất thay thế cà phê; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bánh mỳ ngọt các loại; đồ uống socola có sữa; trà các loại từ đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không chứa cồn dùng để giải khát); nước khoáng (đồ uống) và nước uống có ga; đồ uống làm từ rau, củ, quả; đồ uống các loại (không chứa cồn); xi rô dùng cho đồ uống; các chế phẩm khác (không có cồn) dùng để làm đồ uống; bia; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống không cồn; đồ uống không cồn được làm từ nhân sâm không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0562008**

(151) 29/07/2025
Số Quyết định: 153451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49920

(220) 15/12/2021

(181) 15/12/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

LASOL
BEAUTY CLINIC

(531) 24.15.7

(591) Xanh dương, xám, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LASOL BEAUTY (VN)
Số 6 Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị điều trị mụn trứng cá; thiết bị dùng để tái tạo tế bào gốc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, đồ uống trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện.

Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức và điều hành hội thảo; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; nhiếp ảnh.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng, tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ xăm hình.

---

(111) **4-0562009**

(151) 29/07/2025
Số Quyết định: 153452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08663

(220) 14/03/2023

(181) 14/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

SKYPARK ATRIA SAIGON

(731) BANYAN TREE HOLDINGS LIMITED (SG)
211 Upper Bukit Timah Road, Singapore 588182

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); cho thuê và thuê căn hộ; thẩm định bất động sản; dịch vụ đầu tư liên quan đến cổ phiếu; dịch vụ môi giới bất động sản thương mại; cho thuê nhà ở dài hạn; cho thuê tòa nhà; cho thuê căn hộ, nhà ở, mặt bằng thương mại và văn phòng; cho thuê đất; cho thuê bất động sản thương mại; quản lý chung cư; quản lý tòa nhà; quản lý tài chính; quản lý bất động sản của tài sản thương mại; quản lý danh mục tài chính; quản lý danh mục đầu tư; dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ mua lại bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến quyền sở hữu bất động sản; đại lý mua bán bất động sản; cung cấp thông tin liên quan đến tài sản (bất động sản); dịch vụ bất động sản liên quan đến quyền sở hữu chung và mua bán; thu tiền thuê nhà; dịch vụ quỹ đầu tư tài chính; dịch vụ ủy thác đầu tư; tài chính phát triển tài sản; bảo hiểm liên quan đến tài sản; mua bán nhà ở thương mại; quản lý quyền sở hữu bất động sản; gây quỹ từ thiện; dịch vụ thông tin, cố vấn, tư vấn và nghiên cứu liên quan đến tài chính và đầu tư; cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn trong lĩnh vực thẩm định giá tài chính; tư vấn bất động sản.

Nhóm 37: Phát triển dự án bất động sản; phát triển bất động sản; xây dựng công trình; giám sát công trình xây dựng; dịch vụ quản lý xây dựng; lắp ghép [xây dựng]; lắp đặt [xây dựng]; bảo dưỡng và sửa chữa các tòa nhà; làm sạch tòa nhà [bề mặt bên ngoài]; làm sạch tòa nhà [bên trong], dịch vụ làm sạch [sàn toà nhà]; quản lý dự án xây dựng [giám sát thi công xây dựng]; quản lý dự án công trường xây dựng; dịch vụ tân trang [toà nhà]; dịch vụ cải tạo [toà nhà]; kỹ thuật xây dựng; dịch vụ tư vấn kỹ thuật xây dựng; dịch vụ chăm sóc [toà nhà]; xây dựng; dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng công trình theo yêu cầu; lắp dựng các cấu kiện và khối nhà tiền chế; lắp dựng giàn giáo xây dựng; lắp đặt hệ thống thiết bị đo đạc cho toà nhà; cải tạo và phục hồi các tòa nhà; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị xây dựng; sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và thiết bị xây dựng; làm sạch toà nhà khách sạn; dịch vụ dọn dẹp; cung cấp thiết bị và dịch vụ giặt là; cho thuê thiết bị giặt là; dịch vị giặt là.

Nhóm 43: Cung cấp và cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời (thuê chung chia sẻ thời gian); thẩm định/đánh giá chỗ ở khách sạn; sắp xếp và cho thuê chỗ ở cho kỳ nghỉ mát; sắp xếp chỗ ở tạm thời; nhà trọ; cho thuê phòng; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng; khách sạn; dịch vụ khách sạn; cung cấp chỗ ở khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn khách sạn; dịch vụ đặt phòng khách sạn; nhà nghỉ; đặt phòng (chỗ ở tạm thời); cung cấp nơi thuận tiện cho các triển lãm, hội nghị và hộp họp; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ phòng chờ cung cấp đồ uống cốctai; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ tiệc ăn uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp tư vấn liên quan đến chỗ ở tạm thời; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

---

(111) **4-0562010**

(210) 4-2023-11680

(181) 30/03/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)



(151) 29/07/2025
Số Quyết định: 153453/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/03/2023

(531) 24.15.3; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.23

(591) Ghi, xanh, xanh lá cây.

(731) BANYAN TREE HOLDINGS LIMITED (SG)
211 Upper Bukit Timah Road, Singapore 588182

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); cho thuê và thuê căn hộ; thẩm định bất động sản; dịch vụ đầu tư liên quan đến cổ phiếu; dịch vụ môi giới bất động sản thương mại; cho thuê nhà ở dài hạn; cho thuê tòa nhà; cho thuê căn hộ, nhà ở, mặt bằng thương mại và văn phòng; cho thuê đất; cho thuê bất động sản thương mại; quản lý chung cư; quản lý tòa nhà; quản lý tài chính; quản lý bất động sản của tài sản thương mại; quản lý danh mục tài chính; quản lý danh mục đầu tư; dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ mua lại bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến quyền sở hữu bất động sản; đại lý mua bán bất động sản; cung cấp thông tin liên quan đến tài sản (bất động sản); dịch vụ bất động sản liên quan đến quyền sở hữu chung và mua bán; thu tiền thuê nhà; dịch vụ quỹ đầu tư tài chính; dịch vụ ủy thác đầu tư; tài chính phát triển tài sản; bảo hiểm liên quan đến tài sản; mua bán nhà ở thương mại; quản lý quyền sở hữu bất động sản; gây quỹ từ thiện; dịch vụ thông tin, cố vấn, tư vấn và nghiên cứu liên quan đến tài chính và đầu tư; cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn trong lĩnh vực thẩm định giá tài chính; tư vấn bất động sản.

Nhóm 37: Phát triển dự án bất động sản [dịch vụ xây dựng]; phát triển bất động sản [dịch vụ xây dựng]; xây dựng công trình; giám sát công trình xây dựng; dịch vụ quản lý xây dựng; lắp ghép [xây dựng]; lắp đặt [xây dựng]; bảo dưỡng và sửa chữa các tòa nhà; làm sạch tòa nhà [bề mặt bên ngoài]; làm sạch tòa nhà [bên trong]; dịch vụ làm sạch [sàn toà nhà]; quản lý dự án xây dựng [giám sát thi công xây dựng]; quản lý dự án công trường xây dựng; dịch vụ tân trang [toà nhà]; dịch vụ cải tạo [toà nhà]; kỹ thuật xây dựng; dịch vụ tư vấn kỹ thuật xây dựng; dịch vụ chăm sóc [toà nhà]; xây dựng; dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng công trình theo yêu cầu; lắp dựng các cấu kiện và khối nhà tiền chế; lắp dựng giàn giáo xây dựng; lắp đặt hệ thống thiết bị đo đạc cho toà nhà; cải tạo và phục hồi các tòa nhà; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị xây dựng; sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và thiết bị xây dựng; làm sạch toà nhà khách sạn; dịch vụ dọn dẹp; cung cấp thiết bị và dịch vụ giặt là; cho thuê thiết bị giặt là; dịch vụ giặt là.

Nhóm 43: Cung cấp và cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chuỗi ở tạm thời (thuê chung chia sẻ thời gian); thẩm định/đánh giá chỗ ở khách sạn; sắp xếp và cho thuê chỗ ở cho kỳ nghỉ mát; sắp xếp chỗ ở tạm thời; nhà trọ; cho thuê phòng (chỗ ở tạm thời); dịch vụ đặt chỗ nhà hàng; khách sạn; dịch vụ khách sạn; cung cấp chỗ ở khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn khách sạn; dịch vụ đặt phòng khách sạn; nhà nghỉ (lưu trú tạm thời); đặt phòng (chỗ ở tạm thời); cung cấp nơi thuận tiện cho các triển lãm, hội nghị và hộp họp; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ phòng chờ cung cấp đồ uống cóc- tai; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ tiệc ăn uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp tư vấn liên quan đến chỗ ở tạm thời; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

---

(111) **4-0562011**

(151) 29/07/2025
Số Quyết định: 153454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44295

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540) KING BULL
SỨC MẠNH TUYỆT ĐỐI

(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)
Căn 14A lô li 2, 151A Nguyễn Đức Cảnh, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Linh kiện và phụ tùng xe máy; linh kiện và phụ tùng xe đạp điện; linh kiện và phụ tùng xe máy điện.

---

(111) **4-0562012**

(210) 4-2022-38787

(181) 19/09/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

LIFE 4 CUTS
THE FIRST K-PHOTO STUDIO 인생네컷

(151) 29/07/2025
Số Quyết định: 153455/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/09/2022

(591) Hồng, trắng.

(731) LEE HOIK (KR)
203dong-2ho, 192, Gyoha-ro, Paju-si, Gyeonggi-do 10900, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Nhiếp ảnh; chỉnh sửa ảnh; cho thuê máy ảnh; dịch vụ chụp ảnh chân dung; ảnh kỹ thuật số; dịch vụ chụp ảnh kỹ thuật số [nhiếp ảnh].

---

(111) **4-0562013**

(210) 4-2022-38788

(181) 19/09/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

LIFE FOUR CUTS
THE FIRST K-PHOTO STUDIO 인생네컷

(151) 29/07/2025
Số Quyết định: 153456/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/09/2022

(591) Hồng, trắng.

(731) LEE HOIK (KR)
203dong-2ho, 192, Gyoha-ro, Paju-si, Gyeonggi-do 10900, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Nhiếp ảnh; chỉnh sửa ảnh; cho thuê máy ảnh; dịch vụ chụp ảnh chân dung; ảnh kỹ thuật số; dịch vụ chụp ảnh kỹ thuật số [nhiếp ảnh].

---

(111) **4-0562014**

(210) 4-2022-01890

(181) 17/01/2032

(450) 25/08/2025 449

(540)

Pinetree

(151) 30/07/2025
Số Quyết định: 156570/QĐ-SHTT.IP

(220) 17/01/2022

(531) 26.11.3; 26.11.9

(591) Xanh cổ vịt, trắng.

(731) HANWHA INVESTMENT & SECURITIES CO., LTD. (KR)
56, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07325, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải xuống được (phần mềm); phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm ứng dụng máy vi tính cho máy tính bảng điện tử hoặc máy tính bảng kỹ thuật số; vật mang điện tử không chứa âm nhạc được ghi sẵn (không bao gồm phần mềm máy vi tính); thẻ từ trả trước; thẻ từ; thẻ từ tín dụng; thẻ giao thông kết hợp với chip [mạch tích hợp]; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được; xuất bản phẩm có thể tải xuống được; chương trình máy vi tính, có thể tải xuống được; phần mềm máy vi tính liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính; chương trình máy vi tính liên quan đến các vấn đề tài chính; phần mềm máy vi tính liên quan đến lịch sử tài chính; ứng dụng cho điện thoại thông minh (phần mềm); phần mềm máy vi tính dùng để phân tích thông tin thị trường; phần mềm máy vi tính dùng để xử lý thông tin thị trường; phần mềm máy vi tính.

Nhóm 36: Dịch vụ cấp vốn phát triển; dịch vụ giao dịch ngân hàng quốc tế; dịch vụ môi giới liên quan đến các công cụ tài chính; sắp xếp đầu tư tài chính; cho vay (tài chính); cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài chính thông qua giao tiếp không dây; môi giới chứng khoán thông qua giao tiếp không dây; tư vấn đầu tư chứng khoán thông qua giao tiếp không dây; dịch vụ tài chính cho các doanh nghiệp công nghệ mới; ủy thác quản lý tài chính; đầu tư vốn; dịch vụ giao dịch chứng khoán; môi giới chứng khoán; định giá tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ tư vấn liên quan đến kế hoạch tài chính; phát hành và mua lại phiếu có giá; dịch vụ tài chính liên quan đến đầu tư; định giá các tác phẩm nghệ thuật; cung cấp các thông tin liên quan đến định giá các tác phẩm nghệ thuật.

---

(111) **4-0562015**

(151) 30/07/2025
Số Quyết định: 156571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43193

(220) 08/11/2021

(181) 08/11/2031

(450) 25/08/2025 449

(540)

BÌNH MINH VIỆT

(731) NGUYỄN DOÃN THIỆU (VN)
113 Thống Nhất, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước; bể phốt bằng nhựa (thiết bị vệ sinh); sen vòi; bồn tắm (bồn massage); bồn cầu.

---

(111) **4-0562016**

(151) 30/07/2025
Số Quyết định: 156820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-08767

(220) 01/04/2016

(181) 01/04/2026

(450) 25/08/2025 449

(540)

ROSABELLA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG MAI (VN)
Số 4 ngách 11, ngõ 565, đường Nguyễn Trãi, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo; dịch vụ trưng bày và giới thiệu các sản phẩm thời trang.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

---

(111) **4-0562017**

(151) 31/07/2025
Số Quyết định: 158844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28567

(220) 05/07/2023

(181) 05/07/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

ĐALIV

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI ĐÀI LINH (VN)
Số 29/150 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

---

(111) **4-0562018**

(151) 31/07/2025
Số Quyết định: 158845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-50843

(220) 21/12/2021

(181) 21/12/2031

(450) 25/08/2025 449

(531) 1.15.15; 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1

(540)



(591) Xanh dương, xanh da trời, cam.

(731) HỘ KINH DOANH MẮM CÔ THẢO (9999 CÔ THẢO) (VN)
Trong nhà tổ 27, khóm Vĩnh Tây 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Mắm cá lóc; mắm Thái; mắm cá sặc; mắm cá trèn; mắm cá linh; mắm cá chốt.

Nhóm 35: Mua bán: mắm, khô các loại.

---

(111) **4-0562019**

(151) 31/07/2025
Số Quyết định: 158846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20794

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 25/08/2025 449

(540)



(531) 3.3.1

(731) CÔNG TY TNHH VAMIOCCO (VN)
119 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy và phụ tùng xe máy; ô tô và phụ tùng ô tô.

Nhóm 35: Mua bán: xe máy và phụ tùng xe máy, ô tô và phụ tùng ô tô.

---

(111) **4-0562020**

(151) 31/07/2025
Số Quyết định: 158868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44658

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/08/2025 449

(540)

CATTEEN

(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)
Thôn Gia Lập, xã Phú Lương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

PHẦN II

NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM

THEO THOẢ ƯỚC MADRID

Phần này chỉ công bố các nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống Madrid và được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Trong đó, Danh mục hàng hoá, dịch vụ (mã số (511)) chỉ công bố đến danh mục nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá và dịch vụ. Mọi thông tin chi tiết hơn về hàng hoá, dịch vụ sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo riêng nếu có yêu cầu của người cần dùng tin

I. NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ ĐƯỢC BẢO HỘ TOÀN BỘ SẢN PHẨM/DỊCH VỤ TẠI VIỆT NAM

(111) 1638954
(822) 4771124 FR
(171) 10 năm
(540)

POLÈNE

(151) 21/06/2024

(732) LA CADETTE (FR)
60-62 rue du Louvre F-75002 Paris
(740) CABINET GERMAIN ET MAUREAU
31-33 rue de la Baume F-75008 PARIS

(511) 03, 14, 18, 25.

---

(111) 1566758
(822) 018133241 SE
(171) 10 năm
(540)

SURFCLEANER

(151) 19/06/2024

(732) SURFCLEANER AB (SE)
Surfcleaner AB', Karlsbodavägen 39
SE-168 67 BROMMA
(740) Bjerkén Hynell Kommanditbolag
Tulegatan 53 SE-113 53 Stockholm

(511) 07, 11, 40, 42.

---

(111) 1495131
(171) 10 năm
(540)

UTEMPEO

(151) 04/06/2024

(732) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel

(511) 05.

---

(111) 1411302
(822) 017629593 DE
(171) 10 năm
(540)

STERNGLAS

(151) 04/07/2024

(732) STERNGLAS GMBH (DE)
Gerhofstraße 1-3 20354 Hamburg
(740) Michalski Huettermann & Partner Patentanwälte mbB
Speditionstrasse 21 40221 Duesseldorf

(511) 14.

---

(111) 1365123
(822) 016768947; 013125893 IT
(171) 10 năm
(540)

S.M.NOVELLA

(151) 25/06/2024

(732) OFFICINA PROFUMO FARMACEUTICA DI SANTA MARIA NOVELLA S.P.A. (IT)
Via della Scala, 16 I-50123 FIRENZE
(740) BUGNION S.P.A.
Via A. Gramsci, 42 I-50132 FIRENZE (FI)

(511) 03, 04, 05, 30, 33, 35.

---

(111) 1287255
(822) 302015000015792 IT
(171) 10 năm
(540)

SANTA MARIA NOVELLA

(151) 27/06/2024

(732) OFFICINA PROFUMO FARMACEUTICA DI SANTA MARIA NOVELLA S.P.A. (IT)
Via della Scala, 16 I-50123 FIRENZE
(740) BUGNION S.p.A.
Viale Gramsci, 42 I-50132 Firenze

(511) 03, 04, 05, 16, 21, 30, 33, 35.

---

(111) 1215083
(822) 011233988 FR
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 18, 25.

(151) 07/06/2024

(531) 03.07.17; 24.01.03; 24.01.20

(732) L&M (FR)
Avenue du Valquiou, Bâtiment A1 Cellule A14 F-93290 Tremblay-en-France
(740) SELARL HOFFMAN
26 avenue Kléber F-75116 Paris

---

(111) 1206834
(822) 86118915 US
(171) 10 năm
(540)

Inspire

(511) 28.

(151) 25/06/2024

(732) HEALTH IN MOTION, LLC (US)
1141 Lucinda Way Tustin CA 92780
(740) Edward Klaris Klaris Law
161 Water Street, Suite 904 New York NY 10038

---

(111) 1200516
(822) 002957991 DE
(171) 10 năm
(540)

PICARD

(511) 06, 08.

(151) 10/07/2024
(831) 30.11.2023 VN

(732) PICARD GMBH (DE)
Rottsiepen 15 42349 Wuppertal
(740) Ostriga Wirths und Vorwerk Patentanwälte PartGmbB
Friedrich-Engels-Allee 432 42283 Wuppertal

---

(111) 1186792
(822) 008427361 ES
(171) 10 năm
(540)



(511) 01, 05.

(151) 09/10/2023
(831) 21.11.2023 VN

(531) 05.03.14; 05.05.20; 05.05.21; 29.01.12
(591) Black and green.
(732) DESARROLLO AGRÍCOLA Y MINERO, S.A. (ES)
Camino de Enmedio, 120. E-50013 Zaragoza
(740) PILAR AZAGRA SÁEZ
PASEO DAMAS 17, PRINCIPAL CENTRO E-50008 ZARAGOZA

---

(111) 1802042
(822) 4806460 FR
(171) 10 năm
(540)



(511) 03, 05, 35.

(151) 07/05/2024

(531) 05.11.01; 27.05.01; 27.05.08; 27.05.09; 29.01.12

(732) ALGOSOURCE (FR)
3 rue des Sources F-44350 Guérande

---

(111) 1802025
(822) 98529382 US
(171) 10 năm
(540)

AVAPOD

(511) 10.

(151) 27/06/2024

(732) W. L. GORE & ASSOCIATES, INC. (US)
555 Paper Mill Road Newark DE 19711
(740) Emily A. Bayton Faegre Drinker Biddle & Reath LLP
1144 15TH Street, Suite 3400 Denver CO 80202

---

(111) 1802003
(822) 2024-062847 JP
(171) 10 năm
(540)

MFT PRO

(511) 09, 21.

(151) 13/06/2024

(732) SHOWA GLOVE CO. (JP)
565, Tohori, Himeji-shi Hyogo 6700802

(740) Morimoto Patent Attorneys
SHINANOBASHI MITSUI BLDG. 3F, 11-7, UTSUBOHONMACHI 1-CHOME, NISHI-KU, OSAKA-SHI OSAKA 550-0004

---

(111) 1801963
(822) 2023/663 MK
(171) 10 năm
(540)

Wildest Diamonds

(511) 09, 28, 41.

(151) 23/02/2024

(732) DRUSTVO ZA TRGOVIJA I USLUGI EVRO GEJMS TEHNOLODŽI DOOEL SKOPJE (MK)
Ul. BORIS TRAJKOVSKI Br.214 A, KISELA VODA 1000 Skopje

(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 Sofia

---

(111) 1801961
(822) 2023/652 MK
(171) 10 năm
(540)

Power Strike

(511) 09, 28, 41.

(151) 23/02/2024

(732) DRUSTVO ZA TRGOVIJA I USLUGI EVRO GEJMS TEHNOLODŽI DOOEL SKOPJE (MK)
Ul. BORIS TRAJKOVSKI Br.214 A, KISELA VODA 1000 Skopje

(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 Sofia

---

(111) 1801751
(171) 10 năm
(540)

PANDA EYES

(511) 03.

(151) 15/05/2024

(732) WANG, LIANGLONG (MY)
LOT 542, JALAN SUBANG 2, SUNGAI PENAGA INDUSTRIAL PARK, 47500 SUBANG JAYA SELANGOR

(740) JOEL LIM PHAN HONG
A-27-15, MENARA UOA BANGSAR, NO. 5, JALAN BANGSAR UTAMA 1 59000 KUALA LUMPUR

---

(111) 1801332
(822) 64864622 CN
(171) 10 năm
(540)

Cobetter

(511) 11.

(151) 08/05/2024
(732) HANGZHOU COBETTER FILTRATION EQUIPMENT CO., LTD (CN)
Zixia Village, Heshang Town, Xiaoshan District, Hangzhou City 311265 Zhejiang

(740) Zhejiang Hangzhou Jintong Patent Agency Co.,Ltd.
Floor 1501, No. 258 of Middle Zhonghe Road, Shangcheng District, Hangzhou Zhejiang Province

---

(111) 1801161
(822) 77398911 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 30.

(151) 15/04/2024

(531) 01.01.03; 02.09.01; 07.01.01; 07.03.11; 27.05.01

(732) FUJIAN HOLEYWOOD FOODS INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 3, Jiayuan Road, Jinjiang Economic Development Zone (Wuli Park), Quanzhou City Fujian Province

(740) Quanzhou Fengze District Wenbo Intellectual Property Co., Ltd
RM 309, Building 1, BiGuiYuanQingYuanLi, No. 1123 CiTong Street, Fengze District, Quanzhou Fujian Province

---

(111) 1801084
(822) M4239142 GB
(171) 10 năm
(540)

MY ONLINE SCHOOLING

(511) 09, 16, 41.

(151) 14/12/2023

(531) 26.04.04; 26.04.06; 26.04.12; 26.13.25; 27.05.09; 29.01.12
(591) Blue and black
(732) WEY EDUCATION SERVICES LIMITED (GB)
6th Floor Burlington Gardens London W1S 3EP
(740) Balder Ip Law, S.L.
Paseo de la Castellana, 93 E-28046 Madrid

---

(111) 1801037
(822) m202319136 UA
(171) 10 năm
(540)

Kalganoff

(511) 33.

(151) 15/03/2024

(531) 25.01.25; 26.04.05; 26.04.16; 26.04.18; 27.05.01; 27.05.09
(732) TOVARYSTVO Z OBMEZHENOIU VIDPOVIDALNISTIU «SMART DYSTRYBIUSHN SISTEM» (UA)
vul. Sholom-Aleikhema, 1, m. Zbarazh Ternopilska obl. 47300
(740) Viktoriia CHOCH
P.O. Box 110 Kyiv-10, 01010

---

(111) 1800997
(822) 2015-056989 JP
(171) 10 năm
(540)

ROSETTE

(511) 03.

(151) 30/05/2024

(732) ROSETTE CO., LTD. (JP)
26-10, Higashi Shinagawa 3-chome, Shinagawa-ku Tokyo 140-0002
(740) SAEGUSA & PARTNERS
Toranomon Daibiru-East Building 9F, 8-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(111) 1800955
(822) 55797039 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 28.

(151) 19/06/2024

(531) 24.15.07; 24.15.21; 26.03.23; 26.07.25; 26.13.25; 27.05.01; 27.05.21
(732) SHENZHEN SPEEDIANCE LIVING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1003, Building 3, Sunmax Techonology Park, No. 8 Keyuan Road, Yuehai Subdistrict, Nanshan District, Shenzhen City Guangdong Province
(740) Shenzhen Daoyi Patent and Trademark Agency (General Partnership)
21F-2116, Block A, Xintianxia Bairuida Building, Wankecheng Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen Guangdong Province

---

(111) 1800942
(171) 10 năm
(540)

JEAANSP

(511) 09.

(151) 17/06/2024

(531) 27.05.17
(732) LI XIURONG (CN)
199 Huangying Village, Chenzhai Administrative Village, Liufu Town, Shenqiu County, Zhoukou City Henan Province
(740) Sichuan Mai Chuang Zhihui Intellectual Property Agency Co., Ltd.
33rd Floor, Xiongfei Center, No. 1 Admiral Street, Qingyang District, Chengdu City Sichuan Province

---

(111) 1800869
(822) 73699154; 73688945 CN
(171) 10 năm
(540)

DAKOTEA

(511) 30, 43.

(151) 06/06/2024

(732) SEN LIN (CN)
Rm 2609, Unit1, Building C, Shiji Junyuan Residential Quarter, Lianmeng road, Panlong District Kunming of Yunnan Province

(740) Yunnan Southeast Asia Intellectual Property Service Co., Ltd.
Room 3, Building 13, Dianchi Mingguwu Residential Quarter, No. 1395, Dianchi Road, Dianchi Tourist Resort Kunming of Yunnan Province

---

(111) 1800759
(822) 40-2019-0024498 MN
(171) 10 năm
(540)

invescore

(511) 36.

(151) 07/05/2024

(732) INVESCORE NBFI LLC (MN)
Level 14, Invescore Tower, Paris Street, Sukhbaatar district Ulaanbaatar 14230

(740) Dashpuntsag ERDENECHIMEG
Bayanzurkh district, 15th khoroo, 5-106 Ulaanbaatar 13340

---

(111) 1800743
(171) 10 năm
(540)

E&Tek

(511) 11.

(151) 19/06/2024

(531) 01.13.01; 01.13.10; 24.17.25; 26.11.12; 27.03.01; 27.05.01

(732) ZHEJIANG EXTEK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
468, Lesan Road, Dipu Subdistrict, Anji County, Huzhou City 313000 Zhejiang Province

(740) Golden Wisource Intellectual Property
No. 1501, Bldg.1, Winland Center, No.350 Xiangjisi Road, Gongshu District, Hangzhou, 310064 Zhejiang

---

(111) 1800731
(171) 10 năm
(540)

SONTIAN

(511) 07, 12.

(151) 16/04/2024
(531) 01.15.23; 26.01.01; 27.05.01
(732) ZHEJIANG SONGTIAN AUTOMOTIVE MOTOR SYSTEM CO., LTD. (CN)
No. 88 Wandong Road, Tangxia Town, Rui'an City Zhejiang Province
(740) ZHEJIANG HUICHENGHUOBAN INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
Room 15-1, No. 37, Zhenru Center, Haishu District, Ningbo Zhejiang

---

(111) 1800716
(822) 77808418 CN
(171) 10 năm
(540)

coocaa

(511) 21.

(151) 25/04/2024
(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN COOCAA NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
E363, 3/F, Port Bldg, Maritime Center, No. 59, Linhai Avenue, Nanshan Street 518063 Qianhai, Shenzhen
(740) China Yomek Intellectual Property Office
Suite 306, Block A, Nanxincang Business Tower, No. A-22 Dongsishitiao, Dongcheng District 100007 Beijing

---

(111) 1800714
(822) 70424818 CN
(171) 10 năm
(540)

TOPK

(511) 11.

(151) 12/04/2024
(531) 27.05.01
(732) DONGGUAN CHENXUN ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Room 302, Building 1, No. 10, Yizhan Road, Nancheng Street, Dongguan City 523172 Guangdong Province
(740) Hangzhou SEBE Intellectual Property Service Co., Ltd.
Rm. 205, Bldg 4, Chuangzhilvgu Center, No. 788, Hongpu Rd., Shangcheng Dist., Hangzhou Zhejiang

---

(111) 1800563
(822) 2024-024441 JP
(171) 10 năm
(540)

OLYMPUS

(151) 11/03/2024

(732) OLYMPUS CORPORATION (JP)
2951 Ishikawa-machi, Hachioji-shi Tokyo 192-8507
(740) SUGIMURA Kenji
36F, Kasumigaseki Common Gate West, 3-2-1, Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

(511) 09, 41, 42.

---

(111) 1800436
(822) 018508473 IE
(171) 10 năm
(540)

ColostrumOne

(151) 22/05/2024

(531) 01.15.15; 27.05.05; 29.01.13
(591) Grey and gold.
(732) GLANBIA NUTRITIONALS LIMITED (IE)
Glanbia House, Kilkenny R95 E866
(740) FRKelly
Waterways House, Grand Canal Quay, Dublin D02 PD39

(511) 01, 05.

---

(111) 1800324

(171) 10 năm
(540)

Quanfoam

(151) 22/04/2024

(732) TANNUS CO., LTD. (KR)
62, Bonsan-ro 269beon-gil, Jinyeong-eup, Gimhae-si Gyeongsangnam-do 50855
(740) HAHN, Sun Hee
518, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06140

(511) 10.

---

(111) 1800148
(822) 2023-110555 JP
(171) 10 năm
(540)

NAJICO

(511) 07, 12.

(151) 14/03/2024

(531) 27.05.01; 29.01.04

(732) NAJICO CO., LTD. (JP)
3-10-10, Tsukiji, Chuo-ku Tokyo 104-8431

(740) AOKI Atsushi
c/o SEIWA PATENT & LAW, 10F Toranomon Hills Mori Tower, 1-23-1 Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-6310

---

(111) 1800135
(822) 2432607 AU
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 16, 35, 38, 41, 42, 45.

(151) 07/03/2024

(531) 01.15.05; 05.03.13; 05.03.14; 26.04.04; 26.04.05; 26.04.16; 26.04.24; 26.11.06; 26.11.13; 29.01.15

(732) SAVAGE INTERACTIVE PTY LTD (AU)
304 Elizabeth Street Hobart TAS 7000

(740) Davies Collison Cave Pty Ltd
Level 15, 1 Nicholson Street MELBOURNE VIC 3000

---

(111) 1799868
(822) 4997352 FR
(171) 10 năm
(540)

WEBERDRY

(511) 01, 17, 19.

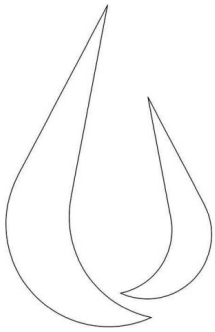
(151) 05/04/2024

(732) SAINT-GOBAIN WEBER (FR)
2-4 rue Marco Polo F-94370 SUCY-EN-BRIE

(740) Madame LIMOUZY Emmanuelle Marchais & Associés
4 rue du Général Lanrezac F-75017 Paris

---

(111) 1799791
(822) UK00004048230 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 44.

(151) 07/05/2024

(531) 01.07.06; 01.15.13; 01.15.15

(732) ASTELLAS US LLC (US)
2375 Waterview Drive, Northbrook IL 60062
(740) Astellas Pharma Europe Ltd
300 Dashwood Lang Road, Bourne Business Park Addlestone, Surrey KT15 2NX

---

(111) 1799679
(822) 70489167 CN
(171) 10 năm
(540)

SMART VOLTAGE CONTROL

(511) 09.

(151) 29/04/2024

(531) 01.15.03; 27.03.12; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10

(732) FOSHAN UNIPOWER ELECTRONIC CO., LTD (CN)
3-7 f, block 7, No. 115 Zhangcha I road, Chancheng District, Foshan 528000 Guangdong province
(740) Wayne Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 401, Yishang Creative Technology Building, Xin’an Street, Bao’an District, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1799583
(822) 4989236 FR
(171) 10 năm
(540)

ART MEETS ART

(511) 03.

(151) 29/05/2024

(732) ART MEETS ART (FR)
65 avenue Bosquet F-75007 Paris

---

(111) 1799541
(171) 10 năm
(540)

Momitalk

(511) 38, 44, 45.

(151) 19/02/2024

(732) HUMANSCAPE INC. (KR)
#601, 6, Bongeunsa-ro 86-gil, Gangnam-gu Seoul 06163
(740) BAE, Jee Ho
204ho, 14, Eonju-ro 85-gil, Gangnam-gu Seoul 06221

---

(111) 1799491
(822) 70087699 CN
(171) 10 năm
(540)

Gyra

(511) 36.

(151) 05/06/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17; 27.05.19
(732) GYRA INDUSTRIAL TECHNOLOGY (DONGGUAN) CO., LTD (CN)
Room 101, No.4, Shangxing Road, Changan Town, Dongguan City 523000 Guangdong Province
(740) Guangdong Kaixin Intellectual Property Co., Ltd
Room 701, 702, Building 4, Nanxin Industry International, Hongtu Road No. 86, Dongguan City Guangdong Province

---

(111) 1799463
(171) 10 năm
(540)

moni メイニ Happy

(511) 03, 05, 16.

(151) 18/04/2024

(531) 27.05.01; 27.05.03; 28.03.00
(732) FUJIAN NEW YIFA GROUP CO., LTD. (CN)
Xinhan Industrial Area, Hanjiang District, Putian City Fujian Province
(740) ZHEJIANG HUICHENGHUOBAN INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
Room 15-1, No. 37, Zhenru Center, Haishu District, Ningbo Zhejiang

---

(111) 1799364
(822) 018906505 SE
(171) 10 năm
(540)

Monitor ERP

(511) 09, 35, 36, 41, 42.

(151) 18/12/2023

(531) 26.01.03; 26.01.18; 27.05.01; 29.01.04
(591) Light cobolt blue.
(732) MONITOR ENTERPRISE RESOURCE PLANNING SYSTEM AB (SE)
Trädgårdsgatan 7 SE-824 30 Hudiksvall
(740) VALEA AB
Lilla Bommen 3a SE-405 23 Göteborg

---

(111) 1799179
(822) 016758501 IT
(171) 10 năm
(540)

RVB LAB

(511) 03.

(151) 20/02/2024

(732) COSMETICA HUB S.P.A. (IT)
Foro Buonaparte 67 I-20121 MILANO
(740) BUGNION S.P.A.
Via di Corticella, 87 I-40128 Bologna

---

(111) 1799063
(822) 5022098 FR
(171) 10 năm
(540)

3DFX

(511) 09, 28, 42.

(151) 20/02/2024

(531) 26.04.03; 26.04.09; 26.15.25; 27.05.01; 27.07.11
(732) 3DFX INTERACTIVE (FR)
10 Rue du Colisée F-75008 Paris

---

(111) 1799060
(171) 10 năm
(540)

ASHRIDGE HOUSE

(511) 33, 41, 43.

(151) 18/01/2024

(732) SIGNUM INTERNATIONAL AG (CH)
Selnaustrasse 30 CH-8001 Zurich
(740) AERA A/S
Niels Hemmingsens Gade 10, 5th floor DK-1153 Copenhagen K

---

(111) 1799048
(822) 43137454 CN
(171) 10 năm
(540)

TRANSPRINT

(511) 01.

(151) 06/06/2024

(732) TRANSFAR ZHILIAN CO., LTD. (CN)
Economic Technological Development Zone, Xiaoshan District, Hangzhou City 311200 Zhejiang Province

(740) Zhejiang Junrui Intellectual Property Services Co., LTD
Room B525, 328 Wen'er Road, Cuiyuan Street, Xihu District, Hangzhou Zhejiang

---

(111) 1798962
(822) 40202411083U SG
(171) 10 năm
(540)

FOUND

(511) 36, 43.

(151) 23/05/2024

(531) 05.03.13; 05.03.14; 27.03.11; 27.05.01; 29.01.02

(732) 12 PROPERTIES PTE. LTD. (SG)
11 ST. THOMAS WALK, #00 SINGAPORE 238103

---

(111) 1798843
(822) 40202404121V SG
(171) 10 năm
(540)

Sphere of Souls

(511) 09, 16, 25, 28, 35, 41, 42.

(151) 28/05/2024

(732) GRYPH FRONTIER PTE. LTD. (SG)
133 NEW BRIDGE ROAD, #10-03 CHINATOWN POINT SINGAPORE 059413

(740) ALLEN & GLEDHILL LLP
One Marina Boulevard #28-00 Singapore 018989

---

(111) 1798815
(822) 170608 BG
(171) 10 năm
(540)

SUPREME GOLD SELECTION

(511) 09, 28, 41.

(151) 30/01/2024

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1798616
(822) 4020240013601 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 35.

(151) 16/05/2024

(531) 27.05.01; 27.05.05; 27.05.22

(732) ASK CO., LTD. (KR)
7F, 86, Dongdaegu-ro, Suseong-gu Daegu 42176
(740) GURU IP LAW FIRM
5F #501, Sungwon Bldg., 514 Seolleung-ro, Gangnam-gu Seoul 06162

---

(111) 1798610
(822) 50884940 CN
(171) 10 năm
(540)

BABULY

(511) 03.

(151) 03/06/2024

(732) GUANGZHOU OLD PARTNER INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 201, Yansha Road, Dongxiang Village, Luopu Street, Panyu District, Guangzhou City 510000 Guangdong Province

---

(111) 1798594
(822) 31384112 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 22/05/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) GUANGZHOU CAIJING COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 506, No. 27, Yuanxiatian 4th Road, Yongping Street, Baiyun District, Guangzhou City Guangdong Province
(740) Guangzhou Yuanqi Intellectual Property Co., Ltd.
Room 1117, 1st Floor, No. 17, No. 9, Liyuan Road, Huangcun, Tianhe District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(111) 1798584
(822) 77256917; 77261398 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 42.

(151) 17/04/2024

(531) 01.01.14; 26.01.02; 26.03.23; 26.13.25
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen
(740) Chang Tsi & Partners
Room 701, Floor 7, Building 17, Beizhanbeijie Street, Xicheng District 100044 Beijing

---

(111) 1798545
(822) 4020240063302 KR
(171) 10 năm
(540)

LCR

(511) 10.

(151) 05/04/2024

(732) OSSTEM IMPLANT CO., LTD. (KR)
3 Magokjungang 12-ro, Gangseo-gu Seoul
(740) HANA IP LAW FIRM
3F, 5, Teheran-ro 14-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1798528
(171) 10 năm
(540)

Dabbsson

(511) 09.

(151) 17/04/2024

(732) SHENZHEN DAIPUSEN NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
401, Podium Building 12, Shenzhen Bay Science and Technology Ecological Park, No. 18 Keji South Road, High-tech Zone, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen 518000 Guangdong

(740) JOHNSON INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY (SHENZHEN)
Room 503, Block A, Shenzhen National Engineering Laboratory Building, Gaoxin South 7th Road, Nanshan District, Shenzhen 518057 Guangdong

---

(111) 1798400
(171) 10 năm
(540)



(511) 34.

(151) 27/03/2024

(531) 01.15.23; 26.15.01; 27.05.10; 27.05.24
(732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) 1798359
(822) 2024-005704 JP
(171) 10 năm
(540)

GRIPD

(511) 25.

(151) 29/03/2024

(732) SHIMANO INC. (JP)
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai-City OSAKA 590-8577

(740) TSUJIMOTO KIYOSHI
Tsujimoto Law & Patent Firm, Nice-One Building, 6-20, Ueshio 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0064

---

(111) 1798258
(171) 10 năm
(540)

AVOLTA

(511) 35.

(151) 26/01/2024

(732) DUFRY INTERNATIONAL AG
(DUFRY INTERNATIONAL SA)
(DUFRY INTERNATIONAL LTD)
(CH)
Brunngässlein 12 CH-4052 Basel

(740) AWA Switzerland SA
Rue de la Faïencerie 2 CH-1227 Carouge

---

(111) 1798237
(822) UK00003954779 GB
(171) 10 năm
(540)

MEMORIES By D&X

(511) 14.

(151) 12/02/2024

(732) D & X LTD (GB)
Unit 4, Belvedere Industrial Estate, Fishers Way BELVEDERE, Kent DA17 6BS

---

(111) 1798096
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 28, 41.

(151) 30/01/2024

(531) 25.07.01; 27.05.02; 27.05.04; 27.05.07; 27.05.09; 29.01.15

(591) Red, orange, yellow, black, cyan and purple.Red, orange, yellow, black, cyan, purple - for the word and figurative elements.

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia

(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1798046

(151) 09/05/2024

(171) 10 năm
(540)

CARBSMART

(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
CH-1800 Vevey
(740) Société des Produits Nestlé S.A.
Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey

(511) 05.

---

(111) 1798026
(822) 5009093 FR

(151) 27/03/2024

(171) 10 năm
(540)

CELINE

(732) CELINE (FR)
16 rue Vivienne F-75002 Paris
(740) Madame Winogradsky Ericka NOVAGRAAF FRANCE
2 rue Sarah Bernhardt, CS 90017 F-92665 Asnières-sur-Seine Cedex

(511) 18.

---

(111) 1797901
(822) 4020240046217 KR

(151) 17/05/2024

(171) 10 năm
(540)

Dr.Jart+ Jelly Bear

(732) HAVE&BE CO., LTD. (KR)
6F 4-5, 13, Nonhyeon-ro 72-gil, Gangnam-gu Seoul
(740) WOOIN IP Law Firm
2Fl., Jungpyeong Bldg., 157 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06246

(511) 03.

---

(111) 1797729
(822) 302023000179109 IT
(171) 10 năm
(540)

IVECO S-eWAY

(151) 07/12/2023
(531) 24.15.02; 24.15.21; 26.03.23; 27.05.10; 29.01.12
(591) Light blue and black.
(732) IVECO S.P.A. (IT)
Via Puglia 35 I-10156 TORINO
(740) STUDIO TORTA S.p.A.
VIA VIOTTI 9 I-10121 TORINO

(511) 12.

---

(111) 1797442
(822) M 2023 07511 RO
(171) 10 năm
(540)

POTAMY
PREMIUM

(151) 13/12/2023
(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) EDELFIA SRL (RO)
Calea MOŞILOR Nr. 158, Camera 4, Modul 165, Etaj 4, Sector 2 Bucuresti
(740) CARACAS ALEXANDRU
Str. Traian. Nr. 2, Bl. F1, Sc. 2, Et. 6, Ap. 43, Sector 3 Bucuresti

(511) 02, 03, 04, 05, 09, 10, 14, 16, 18, 21, 24, 25, 26, 28, 35.

---

(111) 1797437

(171) 10 năm
(540)

Respacio

(151) 26/03/2024
(732) SHANGHAI REUNION BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2/F, Building 7, No. 1630 Ye Cheng Road, Jiading District Shanghai
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

(511) 10.

---

(111) 1797435
(822) 1830019 AU
(171) 10 năm
(540)



(511) 32.

(151) 01/05/2024

(531) 05.01.15; 05.03.16; 05.07.11; 07.01.18; 19.01.12; 27.05.01; 27.05.07; 29.01.15

(732) CRANHILL PTY LTD (AU)
993 George Downes Dr KULNURA NSW 2250
(740) Patentec Patent Attorneys
L11, 65 York St Sydney NSW 2000

---

(111) 1797389
(822) 2024-010038 JP
(171) 10 năm
(540)

NSCP

(511) 06.

(151) 25/04/2024

(732) NIPPON STEEL STAINLESS STEEL PIPE CO., LTD. (JP)
2-5, Kandasudacho, Chiyoda-ku 101-0041 Tokyo
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg. 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) 1797367

(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 01/05/2024

(531) 01.03.02; 01.03.12; 01.03.18; 01.15.09; 24.15.21; 25.12.01; 26.03.23; 26.04.11; 26.04.13; 26.04.16; 26.11.12; 26.13.25; 29.01.13
(591) Green, light green, dark green, yellow, orange and white
(732) BAYER CONSUMER CARE AG (CH)
Peter Merian-Str. 84 CH-4052 Basel
(740) Troller Hitz Troller, Rechtsanwälte
Münstergasse 38 CH-3011 Bern

---

(111) 1797314
(171) 10 năm
(540)



(511) 23.

(151) 28/05/2024

(531) 04.03.03; 26.13.25; 27.05.10
(732) ZHEJIANG ZHONGDING TEXTILE CO.,LTD. (CN)
Zhongshan Road, Chongfu Town Industrial Zone, Tongxiang, Jiaxing City Zhejiang Province
(740) Zhejiang Zhongjia Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 703, Building 2, Modern Plaza, Economic and Technological Development Zone, Jiaxing City Zhejiang Province

---

(111) 1797313
(822) 2024-037606 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 28.

(151) 26/04/2024

(531) 27.05.01; 27.05.10
(732) GLOBERIDE, INC. (JP)
3-14-16, Maesawa, Higashi Kurume Tokyo 203-8511
(740) SUZUYE & SUZUYE
11th Floor, Celestine Shiba Mitsui Bldg., 3-23-1 Shiba, Minato-ku Tokyo 105-0014

---

(111) 1797269
(171) 10 năm
(540)



(511) 31, 33, 39, 40.

(151) 23/03/2024

(531) 26.11.12; 27.05.01; 27.05.17

(732) GUANGXI LIUGONG GROUP FOOD INVESTMENT CO., LTD (CN)
No.9 Liutai Road, Liuzhou 545000 Guangxi Zhuang Autonomous Region
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1797265
(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 01/05/2024

(531) 01.15.09; 01.15.21; 04.05.05; 19.13.21; 26.03.23; 26.11.08; 26.13.25; 29.01.15
(591) Green, light green, dark green, yellow, orange and white
(732) BAYER CONSUMER CARE AG
(CH)
Peter Merian-Str. 84 CH-4052 Basel
(740) Troller Hitz Troller, Rechtsanwälte
Münstergasse 38 CH-3011 Bern

---

(111) 1797033
(822) 372908 IL
(171) 10 năm
(540)

CHRISTINA

NUAGE

(511) 03.

(151) 14/04/2024

(531) 25.03.01; 26.11.08; 27.05.10; 29.01.12
(732) BIO KOR METICS LTD (IL)
58 Amal Street 4951358 Petach Tikva
(740) Eran Bard, Adv.
12 Sirkin Street 4442143 Kfar Saba

---

(111) 1758482
(171) 10 năm
(540)

SWISS SIDE

(511) 09, 12, 25, 42.

(151) 27/05/2024

(732) SWISS SIDE TECHNOLOGIES AG
(CH)
Bönirainstrasse 14 CH-8800 Thalwil
(740) Prinz & Partner mbB Patent- und Rechtsanwälte
Rundfunkplatz 2 80335 Munich

---

(111) 1739683
(822) 97711666 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 30.

(151) 28/06/2024

(531) 24.15.07; 27.05.03; 27.05.17; 27.05.24
(732) FERRARA CANDY COMPANY (US)
404 W. Harrison Street Chicago IL 60607
(740) MILOJEVIC, SEKULIC & ASSOCIATES, S.L.
C/ VALLE DE LACIANA, 65 E-28034 MADRID

---

(111) 1709086
(822) 302022000110628 IT
(171) 10 năm
(540)

ANGELI DI FIRENZE

Officina Profumo
Santa Maria Novella

(511) 03.

(151) 25/06/2024

(531) 27.05.01; 27.05.09; 29.01.02
(591) Gold (Pantone 871C).Gold (Pantone 871C).
(732) OFFICINA PROFUMO FARMACEUTICA DI SANTA MARIA NOVELLA S.P.A. (IT)
VIA DELLA SCALA, 16 I-50123 FIRENZE
(740) BUGNION S.P.A.
VIALE GRAMSCI, 42 I-50132 FIRENZE

---

(111) 1650563
(822) 20324249 CN
(171) 10 năm
(540)

AROMA

(511) 15.

(151) 22/05/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) AROMA MUSIC CO., LTD. (CN)
Room 901, Building 1, Langjun Plaza, No. 28 Tiezai Road, Gongle Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen City 518000 Guangdong Province
(740) Shenzhen Yizhou Intellectual Property Law Firm
Room 3018, Anhui Building, No.6007 Shennan Avenue, Tianan Community, Shatou Street, Futian District, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1644495
(822) 2021-117809 JP
(171) 10 năm
(540)

Treytaqa

(151) 11/06/2024

(732) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku Tokyo 103-8426
(740) WENPING & CO.
8th Fl., Wenping Kanda Bldg., 6-7, Kanda Kajicho 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 101-0045

(511) 05.

---

(111) 1493866
(822) 015370257 DE
(171) 10 năm
(540)

KUDOKE

(151) 31/05/2024

(732) STEFAN KUDOKE (DE)
Wilthener Weg 17a 01904 Weifa
(740) Ilberg-Weißfloh Patentanwälte
Prellerstr. 26 01309 Dresden

(511) 14.

---

(111) 1436301

(171) 10 năm
(540)

GTHERA

(151) 14/05/2024

(732) GFMEDICAL CO., LTD. (KR)
#1, 5F ,10, Nonhyeon-ro 163-gil, Gangnam-gu Seoul
(740) MI PATENT & LAW FIRM
5F, 45, Teheran-ro 4-gil, Gangnam-gu Seoul 135-935

(511) 03, 10, 44.

---

(111) 1013213
(822) 09 3 635 732 FR
(171) 10 năm
(540)

CHATEAU DE GOELANE

(151) 04/07/2024

(732) SOCIETE CIVILE DU CHATEAU DU LORT (FR)
2 route de Montussan F-33370 YVRAC
(740) CASTEL FRERES, Service Juridique
24 rue Georges Guynemer F-33290 BLANQUEFORT

(511) 33.

---

(111) 0790196

(171) 10 năm
(540)



(151) 09/07/2024

(531) 05.03.14; 27.05.01

(732) BIOS LINE SPA (IT)
Viale Finlandia 4 I-35020 PONTE S. NICOLO' (PD)
(740) BENETTIN ALESSANDRO
Via Sorio, 116 I-35141 PADOVA

(511) 03.

---

(111) 1801959
(822) 2023/659 MK
(171) 10 năm
(540)

Fire Diamond

(151) 23/02/2024

(732) DRUSTVO ZA TRGOVIJA I USLUGI EVRO GEJMS TEHNOLODŽI DOOEL SKOPJE (MK)
Ul. Boris Trajkovski br.214 A Kisela Voda 1000 Skopje
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 Sofia

(511) 09, 28, 41.

---

(111) 1801802
(822) 33308762 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 01.

(151) 26/04/2024

(531) 26.03.23; 26.04.09; 27.05.01; 27.05.09; 28.03.00
(732) SHANGHAI FANGDIAN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3rd Floor, Building 3, No. 18, Lane 1588, Dingwu Road, Lingang New Area 201304 China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone
(740) Sichuan Nanmao Intellectual Property Agency Co., Ltd.
No. 1441, Floor 26, Xanadu Plaza, No. 65 Kehua North Road, Wuhou District, Chengdu City Sichuan Province

---

(111) 1801800
(171) 10 năm
(540)

SINPOLO

(511) 06.

(151) 14/05/2024

(732) GUANGDONG SINPOLO HOUSEHOLD GROUP CO.,LTD. (CN)
No.17, 002 Xilian Road, Xihua Industrial Zone, Leliu Street, Shunde District Foshan, Guangdong Province
(740) Beijing Sanyou Intellectual Property Agency Co., Ltd.
16F. Block A, Corporate Square 35, Jinrong Street, Xicheng District 100033 Beijing

---

(111) 1801793
(822) 1494038 NL
(171) 10 năm
(540)



(511) 35, 41, 42.

(151) 07/05/2024

(531) 26.03.23; 26.11.05; 26.11.06; 26.11.08; 26.11.12
(732) RANDSTAD N.V. (NL)
Diemermere 25 NL-1112 TC Diemen
(740) Chiever BV
2Amsterdam (3rd floor) Eduard van Beinumstraat 10 NL-1077 CZ AMSTERDAM

---

(111) 1801722
(822) 018969128 FI
(171) 10 năm
(540)

Therma 4622Nb

(151) 22/05/2024

(732) OUTOKUMPU OYJ (FI)
Salmisaarenranta 11 FI-00180 HELSINKI
(740) BERGGREN OY
Eteläinen Rautatiekatu 10 A FI-00100 Helsinki

(511) 06, 40.

---

(111) 1801571
(822) 018872898 ES
(171) 10 năm
(540)



(151) 19/05/2023

(531) 01.15.15; 05.03.13; 05.03.15; 27.05.01; 27.05.07; 27.05.09; 29.01.14
(591) Black, orange, yellow and blue
(732) AUXICOLOR, S.L. (ES)
Polígono Industrial Sta. Margarita, Pisuerga, 38 E-08223 TERRASSA (BARCELONA)
(740) POLOPATENT
Dr. Fleming, 16 E-28036 Madrid

(511) 01, 02.

---

(111) 1801564

(171) 10 năm
(540)

윌
Will

(151) 15/04/2024

(531) 28.03.00

(732) HY CO., LTD. (KR)
577, Gangnam-daero, Seocho-gu Seoul 06530
(740) PARK, Hyuk
10F, 441, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul 06158

(511) 29.

---

(111) 1801546
(171) 10 năm
(540)

PiKA Power

(511) 09, 35, 39, 42.

(151) 27/05/2024

(732) TOYO CO., LTD. (JP)
1-9-13, Hirano, Koto-ku Tokyo 135-0023

(740) NISHIMURA Keiichi
c/o NISHIMURA & PARTNERS, 7th Floor, AIOS NAGATACHO, 2-17-17, Nagata-cho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0014

---

(111) 1801462
(822) 76555537 CN
(171) 10 năm
(540)

CyMax

(511) 37.

(151) 29/02/2024

(531) 27.05.17

(732) CYBRID TECHNOLOGIES INC. (CN)
No.369,Yegang Road, Wujiang Economic & Development Zone, Suzhou 215200 Jiangsu

(740) Suzhou Yongjia Intellectual Property Agency
No.101 Xujiang Road, Suzhou City Jiangsu

---

(111) 1801194
(171) 10 năm
(540)

THE A&F GISELLE PLEATED DRESS

(511) 25.

(151) 30/04/2024

(732) ABERCROMBIE & FITCH EUROPE SAGL (CH)
via Moree CH-6850 Mendrisio

---

(111) 1801190
(822) 4752508 FR
(171) 10 năm
(540)



(511) 04, 07, 09, 37, 40.

(151) 14/05/2024

(531) 27.05.01; 27.05.19; 27.05.22
(591) Gray gradient
(732) TOTALENERGIES SE (FR)
2 Place Jean Millier - La Défense 6, Division Marques F-92400 Courbevoie

---

(111) 1801171
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 19/06/2024

(531) 26.01.02; 26.11.12; 27.05.21; 29.01.12
(591) Red and black.
(732) JIANGSU TONGGUANG ELECTRONIC WIRE AND CABLE CO., LTD (CN)
NO.169, Bohai Road, Haimen Street, Haimen District Zone, Nantong City Jiangsu Province
(740) Jiangsu New&High Trademark Agency
15/F Soho Mansion, No.8 South Zhongshan Road, Nanjing Jiangsu Province

---

(111) 1801170
(822) 55559482 CN
(171) 10 năm
(540)

Speediance

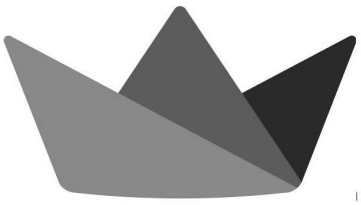
(511) 28.

(151) 19/06/2024

(732) SHENZHEN SPEEDIANCE LIVING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1003, Building 3, Sunmax Techonology Park, No. 8 Keyuan Road, Yuehai Subdistrict, Nanshan District, Shenzhen City Guangdong Province
(740) Shenzhen Daoyi Patent and Trademark Agency (General Partnership)
21F-2116, Block A, Xintianxia Bairuida Building, Wankecheng Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen Guangdong Province

---

(111) 1801041
(822) 98509830 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 42.

(151) 29/04/2024

(531) 18.03.02; 18.03.23; 24.09.02; 24.09.03; 24.09.04; 24.09.25; 26.15.25
(732) SNOWFLAKE INC. (US)
Suite 3A, 106 East Babcock Street Bozeman MT 59715
(740) Pamela B. Huff SCHWEGMAN LUNDBERG & WOESSNER, P.A.
P.O. Box 2938 Minneapolis MN 55402

---

(111) 1801034
(822) 2017147960N BG
(171) 10 năm
(540)

PICOSITOL

(511) 05.

(151) 27/06/2024

(732) FORTEX NUTRACEUTICALS (BG)
10 Prohladen Kat Str, Suhodol BG-1362 Sofia
(740) Deyan Vulchev Ivanov
Tintyava Str. 126, entr. G, ap. 04 BG-1172 Sofia

---

(111) 1800932
(822) 74836536; 74818610 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 06, 35.

(151) 19/04/2024

(531) 26.04.04; 26.04.05; 26.04.09; 26.04.10; 26.04.12; 26.11.03; 26.11.09
(732) SHENZHEN PALAI DIOR INTELLIGENT BUILDING SYSTEM CO., LTD. (CN)
B302, Building 6, Zone B, Kirin Garden, No. 63, Quanyuan Road, Nantou Street, Nanshan District, Shenzhen City 518000 Guangdong Province
(740) Guangzhou KeYue Intellectual Property Service Co., Ltd.
Room 520, Building D4, No. 5 Minxing Street, Huangpu District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(111) 1800760
(822) 4020240083588 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 21.

(151) 08/05/2024

(531) 03.01.06; 03.01.24; 03.01.28

(732) OSSTEM IMPLANT CO., LTD. (KR)
3 Magokjungang 12-ro, Gangseo-gu Seoul

(740) HANA IP LAW FIRM
3F, 5, Teheran-ro 14-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1800720
(822) 4020230132980 KR
(171) 10 năm
(540)

B·JEWEL

(511) 03.

(151) 23/05/2024

(531) 24.17.02; 26.04.03; 27.05.01

(732) THE CHUNGDAM (KR)
Floor 5, 331, Dosan-daero, Gangnam-gu Seoul

(740) MOON, Kyung Hye
Markinfo, 10F, 15, Yongji-ro 169beon-gil, Seongsan-gu, Changwon-si Gyeongsangnam-do 51436

---

(111) 1800631
(171) 10 năm
(540)

顶 裕
DING YU

(511) 07, 11.

(151) 06/02/2024

(531) 26.01.02; 26.01.03; 26.01.20; 27.05.01; 28.03.00

(732) SUZHOU DINGYU ENERGY-EFFICIENT EQUIPMENT CO., LTD (CN)
South of Liannan Road, Lili Town, Wujiang District, Suzhou City Jiangsu Province

(740) Nanjing Zongheng Intellectual Property Agency Co.,Ltd.
12F, ZhongJian Huanqiu Building, NO.17 Xinghuo Road, Jiangbei New Area, Nanjing Jiangsu Province

---

(111) 1800476
(822) UK00003983995 GB
(171) 10 năm
(540)

Castrol
Zoom

(511) 35.

(151) 16/02/2024
(531) 26.07.04; 27.05.01; 29.01.13
(732) CASTROL LIMITED (GB)
Technology Centre, Whitchurch Hill, Pangbourne Reading RG8 7QR
(740) BP p.l.c – Brands Legal
25 North Colonnade LONDON E14 5HZ

---

(111) 1800411
(822) 2024-025548 JP
(171) 10 năm
(540)

SURFLEADER

(511) 28.

(151) 13/05/2024
(732) SHIMANO INC. (JP)
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-0577
(740) TSUJIMOTO KIYOSHI
TSUJIMOTO LAW & PATENT FIRM, Nice-One Building, 6-20, Uesho-2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0064

---

(111) 1800307
(822) M2400378 HU
(171) 10 năm
(540)

BRESYXIB

(511) 05.

(151) 29/05/2024
(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38. H-1106 Budapest

---

(111) 1800295
(822) 70386495 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07, 09.

(151) 08/05/2024
(531) 26.01.16; 26.11.12; 26.13.25
(732) TIANJIN BOYI PNEUMATICS CO.,LTD (CN)
No. 7 Factory, Fenghua Industrial Park, No. 80, 9th Street, Teda Tianjin
(740) Tianjin Hezhihui Intellectual Property Agency (General Partnership)
Room 1-2039, Building E, No. 6 Huafeng Road, Huaming High tech Industrial Zone, Dongli District Tianjin

---

(111) 1800217
(822) 40202313641P; 40202313918X SG
(171) 10 năm
(540)

Lovearth

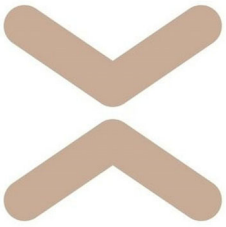
(151) 22/09/2023

(732) LOVEARTH WATER PTE. LTD. (SG)
24 CHIN BEE ROAD SINGAPORE 619830
(740) INDEGROUP SINGAPORE PTE. LTD.
100 CECIL STREET, #12-01 THE GLOBE SINGAPORE 069532

(511) 11, 32, 40.

---

(111) 1799837
(822) 1498999 NL
(171) 10 năm
(540)



(151) 13/06/2024

(531) 14.03.11; 24.15.21; 26.03.23; 26.11.02; 26.11.06; 26.11.11; 26.11.25; 29.01.11

(732) HABUFA MEUBELEN BV (NL)
Metaalweg 15 NL-5527 AE Hapert

(511) 20, 24, 27, 35, 39.

---

(111) 1799800

(171) 10 năm
(540)

Hepa-Merz

(151) 29/04/2024

(732) MERZ PHARMA GMBH & CO. KGAA (DE)
Eckenheimer Landstraße 100 60318 Frankfurt am Main

(511) 05.

---

(111) 1799646
(822) 4020240084632 KR
(171) 10 năm
(540)

MILLBROOK

(511) 20.

(151) 05/06/2024

(531) 27.05.01

(732) MILLBROOK KOREA (KR)
(Sincheon-dong) 2F, 3299, Suin-ro, Siheung-si Gyeonggi-do 14950
(740) Yoon, Eui Seoup
(Unik Bldg, Yeoksam-dong) 17F, Eonju-ro 430, Kangnam-gu Seoul

---

(111) 1799524
(171) 10 năm
(540)

Enpal

(511) 04, 41.

(151) 05/03/2024

(732) ENPAL B.V.,
ZWEIGNIEDERLASSUNG BERLIN (DE)
Koppenstraße 8 10243 Berlin
(740) White & Case LLP
Valentinskamp 70 / EMPORIO 20355 Hamburg

---

(111) 1799467
(171) 10 năm
(540)

GENTLE FAWN

(511) 09.

(151) 08/05/2024

(531) 27.05.01

(732) ZHEJIANG ZHANSHENG GLASSES CO., LTD. (CN)
No.7-1, Shangduntou Village, Duqiao Town, Linhai City, Taizhou City Zhejiang Province
(740) ZHEJIANG FANGXIANGZHIHE INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
Room 803/804, Huijin Building, No. 77, He Yi Street, Haishu District, Ningbo Zhejiang

---

(111) 1799462
(822) 75203899 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 31.

(151) 26/04/2024

(531) 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10

(732) WEIFANG ADDEASY BIO-TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
East of Hailin Road and north of Xinhai Street, Advanced Manufacturing Industrial Park, Binhai Development Zone, Weifang City Shandong Province
(740) Zhejiang Huichenghuoban Intellectual Property Rights Agent Co., Ltd.
Room 15-1, No. 37, Zhenru Center, Haishu District, Ningbo Zhejiang

---

(111) 1799062
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 14, 35, 37.

(151) 09/02/2024

(531) 24.01.15; 27.05.01; 27.05.21

(732) UNIVERSAL GENEVE SA (CH)
Chemin du Grand-Puits 38 CH-1217 Meyrin
(740) Brandstock Legal Switzerland
Alpenstrasse 14 CH-6300 Zug

---

(111) 1798784
(822) 98225112 CA
(171) 10 năm
(540)

ROUTE READY

(511) 18, 25, 27, 28, 35, 41.

(151) 07/02/2024

(732) LULULEMON ATHLETICA CANADA INC. (CA)
1818 Cornwall Avenue Vancouver BC V6J1C7
(740) David M. Kramer Buchanan Ingersoll & Rooney, P.C.
1700 K Street N.W. Suite 300 Washington DC 20006

---

(111) 1798757
(171) 10 năm
(540)

mugen

(511) 07.

(151) 28/12/2023
(531) 27.05.17
(732) AKIŞ ASANSÖR MAKİNA MOTOR DÖKÜM SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ (TR)
BÜYÜKKAYACIKOSB MAH. 6 NOLU SK. 2 SELÇUKLU KONYA
(740) MEHMET ŞAHİN- ALKANLAR GROUP DANIŞMANLIK TİC. LTD. ŞTİ.
AKABE MAHALLESİ ŞEHİT FURKAN DOĞAN CADDESİ BEY PLAZA A BLOK KAT 5 NO:502 KARATAY KONYA

---

(111) 1798723
(171) 10 năm
(540)

VIVIDAQUA

(511) 07, 11, 32.

(151) 05/06/2024
(531) 27.05.01
(732) GUANGZHOU GUANGYA INTERNATIONAL LIGHTING TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Self compiled No. 13, No. 18 Tian Hui Road, Tianhe District, Guangzhou Guangdong Province
(740) YOGO PATERN AND TRADEMARK AGENT CO., LTD.
Suites 4416, Block B, Sinopec Tower, No. 191 Tiyu West Rd., Tianhe District, Guangzhou Guangdong Province

---

(111) 1798720
(171) 10 năm
(540)

SSLST

(511) 07.

(151) 03/06/2024
(732) GUANGDONG SSL TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
No.2 of Plant 102, 15th Building, Hongji Industrial Zone, No.23 Tongji Xi Road, Nantou Town, Zhongshan 528400 Guangdong
Scihead IP Law Firm
(740) Unit 1508, Huihua Commercial & Trade Building, No. 80, Xian Lie Zhong Road, Yuexiu District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(111) 1798710
(171) 10 năm
(540)

BIEM

(511) 25.

(151) 25/04/2024

(732) BIEM.L.FDLKK GARMENT CO., LTD. (CN)
No. 608 Xingye Road East, Nancun Town, Panyu, Guangzhou Guangdong
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) 1798612
(822) 12147933 CN
(171) 10 năm
(540)

LOULUEN

(511) 25.

(151) 11/04/2024

(732) JINJIANG LOULUEN SHOES & GARMENT CO., LTD. (CN)
Wuli Industrial Park, Jinjiang City 362200 Fujian Province
(740) Simoken (Fujian) Intellectual Property Operation Management Co., Ltd.
Room 2901, Building 9, Tanyue, Jinmao Sunshine City, No. 888 Yayi Street, Dongyuan Town, Taiwanese Investment Zone, Quanzhou Fujian Province

---

(111) 1798499
(171) 10 năm
(540)

Mehler Protection

(511) 06, 09, 13, 19, 37.

(151) 12/01/2024

(732) MEHLER VARIO SYSTEM GMBH (DE)
Edelzeller Str. 51 36043 Fulda
(740) Beckord & Niedlich Patentanwälte PartG mbB
Marktplatz 17 83607 Holzkirchen

---

(111) 1798403

(171) 10 năm
(540)

On FormTec

(151) 28/03/2024

(732) ON CLOUDS GMBH (CH)
Förrlibuckstrasse 190 CH-8005 Zürich

(511) 25.

---

(111) 1798374
(822) 4020240013601 KR
(171) 10 năm
(540)



(151) 16/05/2024

(531) 27.05.01; 27.05.22

(732) ASK CO., LTD. (KR)
7F, 86, Dongdaegu-ro, Suseong-gu Daegu 42176

(740) GURU IP LAW FIRM
5F #501, Sungwon Bldg., 514 Seolleung-ro, Gangnam-gu Seoul 06162

(511) 03.

---

(111) 1798354
(822) 1492866 NL
(171) 10 năm
(540)



(151) 25/04/2024

(531) 01.01.05; 01.01.09; 24.01.03; 24.01.07; 24.01.15; 26.11.02; 26.11.13; 27.05.24

(732) KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 52 NL-5656 AG Eindhoven

(740) PHILIPS INTELLECTUAL PROPERTY & STANDARDS
High Tech Campus 52, Bldg. HTC 52 NL-5656 AG Eindhoven

(511) 07, 09, 19, 21.

---

(111) 1798333

(151) 07/02/2024

(171) 10 năm
(540)

ECOSEED

(732) LOTTE CHEMICAL CORPORATION (KR)
300 Olympic-ro, Songpa-gu Seoul 05551
(740) DONG WON Patent & Law Firm
12th Fl., Hyundai Jeonwon Officetel, 36, Banpo-daero 14-gil, Seocho-gu Seoul 06653

(511) 01, 17, 19.

---

(111) 1798306
(822) 2010318 AU
(171) 10 năm
(540)

JIM'S JERKY
HAND CRAFTED AUSTRALIAN JERKY & BILTONG

(151) 29/05/2024

(531) 01.17.02; 01.17.06; 24.03.07; 27.05.01

(732) JIM'S JERKY PTY LTD (AU)
Shop 1 10805 Warrego Hwy Charlton QLD 4350
(740) Michael Buck IP
PO Box 78 Red Hill QLD 4059

(511) 29.

---

(111) 1798265
(822) 5013641 FR
(171) 10 năm
(540)

K-station

(151) 15/05/2024

(732) MORIA (FR)
27 rue du Pied de Fourche BOURBON-L'ARCHAMBAULT F-03160
(740) Madame EPINETTE Léna CABINET BOETTCHER
5 rue de Vienne F-75008 PARIS

(511) 10.

---

(111) 1798199
(822) 2024-020944 JP
(171) 10 năm
(540)

INSTAX mini LiPlay

(151) 15/03/2024

(732) FUJIFILM CORPORATION (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku Tokyo 106-8620
(740) Eikoh, P.C.
Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

(511) 09.

---

(111) 1798194
(822) 2444109 AU
(171) 10 năm
(540)

SHOPKINS

(151) 03/05/2024

(732) MOOSE CREATIVE PTY LTD (AU)
29 Grange Rd. CHELTENHAM VIC 3192
(740) MOOSE CREATIVE MANAGEMENT PTY LTD
29 Grange Rd. Cheltenham VIC 3192

(511) 03, 09, 12, 14, 16, 18, 20, 21, 24, 25, 26, 28, 30, 41.

---

(111) 1798077
(171) 10 năm
(540)



(151) 19/03/2024

(531) 26.03.23; 26.11.03; 26.11.12; 26.11.25; 26.13.25
(732) SHANGHAI MEIHAO BUSINESS MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room JT1186, 5th Floor, Building 2, No. 599 Wanzhen Road, Zhenxin Xincun Street, Jiading District Shanghai
(740) Beijing Janlea Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B1-1101, No.9 Chegongzhuang Avenue, Xicheng District 100044 Beijing

(511) 35, 43.

---

(111) 1797974
(822) 2024-013431 JP
(171) 10 năm
(540)

CROSSMATCH SMASH

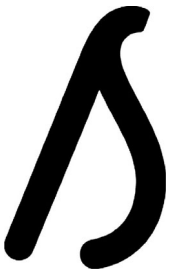
(151) 08/05/2024

(732) MIZUNO CORPORATION (JP)
1-23, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-8538

(511) 25.

---

(111) 1797905
(822) 98437034 US
(171) 10 năm
(540)



(151) 22/04/2024

(531) 03.07.21; 03.07.24; 26.13.25

(732) ALLBIRDS, INC. (US)
30 Hotaling Place San Francisco CA 94111

(740) Larry H. Tronco Holland & Hart LLP
P.O. Box 8749 Denver CO 80201

(511) 35.

---

(111) 1797894

(171) 10 năm
(540)

BeautySimone

(151) 24/01/2024

(732) YIWU SIMONE COSMETICS CO. , LTD (CN)
No. 2, Building 8, Rufu Village, Third District Nianshanli Street, Yiwu City, Jinhua City Zhejiang Province

(511) 03.

---

(111) 1797647
(822) 73029351A CN
(171) 10 năm
(540)

LEPONO

(511) 07.

(151) 29/03/2024
(531) 26.11.02; 26.11.12; 27.05.01
(732) LEO GROUP CO., LTD. (CN)
No.1 Leo Road, Binhai Town, Wenling City, Taizhou City 317503 Zhejiang Province
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(111) 1797643
(822) 76552529; 76545124; 76547186; 76546653; 76551096; 76567150 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 35, 37, 38, 41, 42.

(151) 25/03/2024
(531) 01.15.03; 26.03.23; 26.04.04; 26.04.13; 26.04.18; 27.05.24
(732) XIAMEN HITHIUM ENERGY STORAGE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
201-1, Comprehensive Building 5, No. 11, Butang Middle Road, Industrial Base of Xiamen Torch High Tech Zone (Tongxiang) Xiamen, Fujian
(740) Zhifan IP Attorneys Ltd.
Rm. 1101, 11/F, No. 1 Building, No.68 Zhichun Road, Haidian District 100098 Beijing

---

(111) 1797459
(171) 10 năm
(540)

CREVENT

(511) 24.

(151) 17/04/2024
(531) 27.05.01
(732) NINGBO WELLS FOREIGN TRADE CO., LTD. (CN)
No. 58-2, Yinxian Road, Dongwu Town, Yinzhou District, Ningbo City Zhejiang Province
(740) Ningbo Yihe Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 801-10, 879 Songjiang Road, Yinzhou District, Ningbo City Zhejiang Province

---

(111) 1797403
(822) 018960165 DE
(171) 10 năm
(540)

ANICARD

(511) 10, 42, 44.

(151) 17/05/2024

(531) 26.04.02; 26.04.05; 26.04.07; 27.05.01; 29.01.12
(591) Lilac (PANTONE 259 C) and white.
(732) SAN GROUP BIOTECH GERMANY GMBH (DE)
Mühlenstraße 13 49685 Emstek
(740) Gerda Cunow
Engerthstraße 146/3/1 A-1200 Wien

---

(111) 1797364

(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 01/05/2024

(531) 01.03.02; 01.03.12; 01.03.18; 01.15.09; 24.15.21; 25.12.01; 26.03.23; 26.04.11; 26.04.13; 26.04.16; 26.11.12; 26.13.25; 29.01.13
(591) Black, green, light green, dark green, yellow, orange and white
(732) BAYER CONSUMER CARE AG (CH)
Peter Merian-Str. 84 CH-4052 Basel
(740) Troller Hitz Troller, Rechtsanwälte
Münstergasse 38 CH-3011 Bern

---

(111) 1797281
(822) 590157 CZ
(171) 10 năm
(540)

EPIQ

(511) 12.

(151) 15/03/2024

(732) ŠKODA AUTO A.S. (CZ)
Tř. Václava Klementa 869 CZ-293 01 Mladá Boleslav II

---

(111) 1797267
(171) 10 năm
(540)

Digital Color

(511) 03.

(151) 26/03/2024

(531) 27.05.01

(732) ZHONGSHAN JIALI DAILY COSMETICS CO., LTD. (CN)
No. 210, Dongfu South Road, Nantou Town, Zhongshan City Guangdong Province
(740) Guangdong Shangbiao Intellectual Property Service Co., Ltd.
(Office only) Room 706, No.50, Zhongshan 7 Road, Liwan District, Guangzhou Guangdong

---

(111) 1797262
(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 01/05/2024

(531) 01.15.03; 01.15.09; 04.05.05; 19.13.21; 26.03.23; 26.11.08; 26.13.25; 29.01.15
(591) Black, green, light green, dark green, yellow, orange, pink, light pink and white
(732) BAYER CONSUMER CARE AG (CH)
Peter Merian-Str. 84 CH-4052 Basel
(740) Troller Hitz Troller, Rechtsanwälte
Münstergasse 38 CH-3011 Bern

---

(111) 1797105
(822) UK00003988875 GB
(171) 10 năm
(540)

ICG

(511) 36.

(151) 20/03/2024

(531) 27.05.17; 29.01.11
(591) Black and White.
(732) INTERMEDIATE CAPITAL GROUP PLC (GB)
Procession House, 55 Ludgate Hill London EC4M 7JW
(740) Pinsent Masons LLP
30 Crown Place, Earl Street London EC2A 4ES

---

(111) 1797034
(822) 2023-0698 LI
(171) 10 năm
(540)



(511) 04, 09, 14, 25, 32.

(151) 15/04/2024

(531) 02.09.23; 16.03.13

(732) LODESTAR ANSTALT (LI)
c/o Secura Treuhand Lettstrasse 37 FL-9490 Vaduz

(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12 NL-1380 GB Weesp

---

(111) 1797024
(822) 98495872 US
(171) 10 năm
(540)

STARR RANCH

(511) 31.

(151) 06/06/2024

(732) CUSTOM APPLE PACKERS, INC. (US)
One Oneonta Drive Wenatchee WA 98801

(740) Leslie C. Vander Griend Stokes Lawrence, P.S.
1420 Fifth Avenue, Suite 3000 Seattle WA 98101

---

(111) 1797021
(822) 98334873 US
(171) 10 năm
(540)

APEX AI150

(511) 28.

(151) 04/06/2024

(732) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

(740) Sonia Lari Topgolf Callaway Brands Corp.
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

---

(111) 1797019
(822) 98336199 US
(171) 10 năm
(540)

RULE 35

(151) 04/06/2024

(732) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008
(740) Sonia Lari Topgolf Callaway Brands Corp.
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

(511) 28.

---

(111) 1791525
(822) 98312590 CN
(171) 10 năm
(540)

FORTUNE SOUTHEAST ASIA 500

(151) 19/12/2023

(732) FORTUNE MEDIA IP LIMITED (CN)
30 Canton Road, 812 Silvercord Tower 1, Tsim Sha Tsui, Kowloon Hong-Kong
(740) Glenn A. Gundersen Dechert LLP
2929 Arch Street, Cira Centre Philadelphia PA 19104

(511) 35, 41.

---

(111) 1784088
(822) 4979574 SE
(171) 10 năm
(540)

VANTIVE

(151) 19/01/2024

(732) GAMBRO LUNDIA AB (SE)
Magistratsvägen 16 SE-226 43 LUND
(740) Potter Clarkson AB
Riddargatan 10 SE-114 35 Stockholm

(511) 05, 10, 11.

---

(111) 1527102
(822) 87558923 US
(171) 10 năm
(540)

JLAB

(151) 09/06/2024

(732) PEAG, LLC (US)
17950 PRESTON ROAD, SUITE 360 DALLAS TX 75252
(740) Jayson M. Lorenzo J. Lorenzo Law
2292 Faraday Ave, Suite 100 Carlsbad CA 92008

(511) 09.

---

(111) 1186079
(822) 000623983 ES
(171) 10 năm
(540)

PONS

(151) 21/06/2024

(732) EUROALIMENT PROVEEDOR DE ALIMENTOS DE CALIDAD, S.L. (ES)
Pol. Al-Kanis, Nau a Ctra. N-230. Km. 11,2 E-25124 Rosello (Lérida)
(740) Jorge ISERN JARA
Avenida Diagonal, 463 bis, 2° E-08036 Barcelona

(511) 29.

---

(111) 1013206

(171) 10 năm
(540)

MONTALCOUR

(151) 04/07/2024

(732) CASTEL FRERES (FR)
24 rue Georges Guynemer F-33290 BLANQUEFORT
(740) CASTEL FRERES, Service Juridique
24 rue Georges Guynemer F-33290 BLANQUEFORT

(511) 33.

---

(111) 0900303
(822) 4937369 CN
(171) 10 năm
(540)



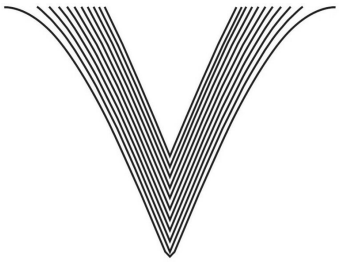
(511) 09.

(151) 22/05/2024

(531) 03.07.01; 03.07.07; 03.07.09; 03.07.12; 03.07.16; 03.07.19; 27.03.03
(732) EAGLERISE ELECTRIC & ELECTRONIC (CHINA) CO., LTD. (CN)
A3 Guicheng Science & Technology Park, Jianping Road, Nanhai, Foshan 528200 Guangdong
(740) GUANGDONG BENKUAN LAW FIRM
Room 1016, Building 2, Tianan Cyber Park, No. 1 Jianping Road, Guicheng Street, Nanhai District 528200 Foshan City, Guangdong Province

---

(111) 1802044
(822) 5006220 FR
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 06/05/2024

(531) 26.03.23; 27.05.21; 27.05.25
(732) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont Neuf F-75001 Paris
(740) Madame REGISSER Sophie SOCIETE LOUIS VUITTON SERVICES
Direction de la propriété intellectuelle
2 rue du Pont Neuf F-75001 Paris

---

(111) 1801979
(822) 2023/585 MK
(171) 10 năm
(540)

Calavera Hot

(511) 09, 28, 41.

(151) 22/04/2024

(732) DRUSTVO ZA TRGOVIJA I USLUGI EVRO GEJMS TEHNOLODŽI DOOEL SKOPJE (MK)
Ul. BORIS TRAJKOVSKI Br.214 A - KISELA VODA 1000 Skopje
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 Sofia

---

(111) 1801917
(822) 88438907 US
(171) 10 năm
(540)

GOLDBACK

(511) 14, 36.

(151) 02/05/2024

(732) NORTH AMERICAN MONETARY EXCHANGE CORPORATION (US)
333 South Main Street Alpine UT 84004
(740) Nicholas D. Wells Legends Law Group, PLLC
330 Main St. Kaysville UT 84037

---

(111) 1801839
(822) 302023000103920 IT
(171) 10 năm
(540)

FERRARI F80 APERTA

(511) 12.

(151) 21/11/2023

(732) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est, 1163 Modena
(740) Dr. Modiano & Associati SpA
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

---

(111) 1801801
(822) 40950123 CN
(171) 10 năm
(540)

EASYBOOSTER

(511) 01.

(151) 24/06/2024

(531) 01.15.15; 05.03.13; 05.03.14; 27.05.01; 27.05.08; 27.05.09; 27.05.17
(732) SHANGHAI FANGDIAN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3rd Floor, Building 3, No. 18, Lane 1588, Dingwu Road, Lingang New Area 201304 China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone
(740) Sichuan Nanmao Intellectual Property Agency Co., Ltd.
No. 1441, 26th Floor, Xanadu Plaza, No. 65 Kehua North Road, Wuhou District, Chengdu City Sichuan Province

---

(111) 1801655
(822) 5012793 FR
(171) 10 năm
(540)

PLUMP AMBITION

(511) 03.

(151) 03/06/2024

(732) L'OREAL (FR)
14 RUE ROYALE F-75008 PARIS

---

(111) 1801653
(822) 5036222 FR
(171) 10 năm
(540)

HARCOURT

(511) 09.

(151) 30/05/2024

(732) STUDIO HARCOURT (FR)
6 rue de Lota F-75116 Paris
(740) Madame Lévy Anne BRANDON IP
64 Rue Tiquetonne F-75002 PARIS

---

(111) 1801623
(171) 10 năm
(540)

Genernano

(511) 17.

(151) 19/04/2024

(531) 27.05.17; 29.01.04
(591) Blue.
(732) SUZHOUJINLAN NANOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.82 Putian Road SIP Suzhou 215000 Jiangsu 215121
(740) Suzhou Industrial Park Intellectual Property Protection Center Co., Ltd
Room405, NW-02, Nanopolis Suzhou, 99 Jinjihu Avenue, Suzhou industrial Park, Suzhou Jiangsu Province

---

(111) 1801586
(171) 10 năm
(540)

VEDZMA

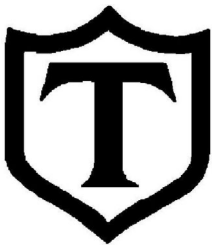
(511) 32, 33.

(151) 11/01/2024

(732) "IMPEX INVEST" LIMITED LIABILITY COMPANY (BY)
ul. Lenina, 65A 210026 Vitebsk
(740) Dmitry Lisovsky
PSUE "Lisovskys and Partners", P.O. Box 49 220005 Minsk

---

(111) 1801501
(171) 10 năm
(540)



(511) 07.

(151) 16/04/2024

(531) 24.01.05; 24.01.15; 27.05.21

(732) TSUKATANI HAMONO MFG. CO., LTD. (JP)
30, Kusune-cho 5-chome, Yao-shi Osaka 581-0814

(740) ARC PATENT ATTORNEYS' OFFICE
Sankyo Bldg. Umeshin 10F, 4-13, Nishi-Temma 4-Chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0047

---

(111) 1801323
(171) 10 năm
(540)

PANDA EYES

(511) 25.

(151) 15/05/2024

(732) WANG, LIANGLONG (MY)
LOT 542, JALAN SUBANG 2, SUNGAI PENAGA INDUSTRIAL PARK, 47500 SUBANG JAYA SELANGOR

(740) JOEL LIM PHAN HONG
A-27-15, MENARA UOA BANGSAR, NO. 5, JALAN BANGSAR UTAMA 1 59000 KUALA LUMPUR

---

(111) 1801012
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 21/05/2024

(531) 27.05.19; 27.05.22

(732) HUGEL INC. (KR)
23, Geodudanji 1-gil, Dongnae- myeon, Chuncheon-si Gangwon-do

(740) THEWAVE IP LAW FIRM
6F, 602, Seolleung-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1800868
(822) 73954426 CN
(171) 10 năm
(540)

AVIAN

(511) 34.

(151) 29/04/2024

(732) SHENZHEN FUTURE TECH CO., LIMITED (CN)
601, Block 1, Wanting Mansion, Labor Community, Xixiang Street, Baoan District, Shenzhen City Guangdong Province

(740) SHENZHEN 51REG INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD.
Rm3205B, Modern International Building, Jintian Road, Futian Street, Futian District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) 1800843
(822) 2024-022894 JP
(171) 10 năm
(540)

UNI QLO

(511) 30, 31, 43.

(151) 21/03/2024

(531) 26.04.05; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.17; 27.05.24; 29.01.12

(591) Red and white.The mark consists of the stylized wording UNI QLO in a white monospaced typeface within a red square with the element "UNI" directly positioned above the element "QLO".

(732) FAST RETAILING CO., LTD. (JP)
10717-1, Sayama, Yamaguchi City Yamaguchi 754-0894

(740) KUBOTA
9th floor Kamiyacho Prime Place, 1-17, Toranomon 4-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(111) 1800691
(171) 10 năm
(540)

WEEKEND RESET

(511) 03.

(151) 17/05/2024

(732) ABERCROMBIE & FITCH EUROPE SAGL (CH)
via Moree CH-6850 Mendrisio

---

(111) 1800625

(151) 15/05/2024

(171) 10 năm
(540)

HOLLISTER PACIFIC CLIFF

(732) ABERCROMBIE & FITCH EUROPE SAGL (CH)
via Moree CH-6850 Mendrisio

(511) 03.

---

(111) 1800609
(171) 10 năm
(540)

(151) 30/04/2024

Scentzania

(732) JETAIME PERFUMERY PTE. LTD. (SG)
100 PECK SEAH STREET #08-14
PS100 SINGAPORE 079333

(511) 03.

---

(111) 1800600
(822) 2440009 AU
(171) 10 năm
(540)

(151) 28/05/2024

(531) 24.15.01; 26.03.04; 26.04.03; 27.03.01; 27.05.10

Climateworks CENTRE

(732) MONASH UNIVERSITY (AU)
Wellington Road CLAYTON VIC 3800

(740) Clayton Utz
L18, 333 Collins St MELBOURNE VIC 3000

(511) 09, 16, 35, 41, 42.

---

(111) 1800584
(822) 018994068 DE
(171) 10 năm
(540)

Birkholz Perfume Manufacture

(511) 03, 35.

(151) 24/04/2024

(732) BIRKHOLZ INTERNATIONAL GMBH (DE)
Albert-Einstein-Ring 46 14532 Kleinmachnow
(740) v. Nieding Ehrlinger Geipei Ingendaay PartGmbB Rechtsanwälte
Kurfürstendamm 66 10707 Berlin

---

(111) 1800187
(822) 1952001 CA
(171) 10 năm
(540)

MICROPHONE MIST

(511) 09, 16, 35, 37, 41, 42.

(151) 13/05/2024

(732) NUREVA INC. (CA)
401 9th Avenue SW Suite 1301
Calgary AB T2P 3C5
(740) DENTONS CANADA LLP
99 Bank Street, Suite 1420 Ottawa ON K1P 1H4

---

(111) 1800069
(822) AE/267191 AE
(171) 10 năm
(540)

THE SUSTAINABLE CITY

(511) 36.

(151) 10/05/2024

(531) 26.03.23; 26.05.01; 26.11.06; 26.11.25; 27.05.10; 29.01.14
(591) Green, blue, orange and black.
(732) THE SUSTAINABLE CITY TRADEMARK HOLDING LTD (AE)
Unit 207, Level 2, Gate Village Building 04, Dubai International Financial Centre Dubai
(740) Abu-Ghazaleh Intellectual Property
PO Box 1991 Dubai

---

(111) 1799990
(822) 2410771 AU
(171) 10 năm
(540)

SWIFTCHECK

(151) 03/06/2024

(732) FMP GROUP (AUSTRALIA) PTY LIMITED (AU)
8 Elizabeth St, Delacombe Ballarat VIC 3356
(740) FB Rice Pty Ltd
Level 23, 44 Market Street Sydney NSW 2000

(511) 12.

---

(111) 1799989
(822) 4020240071910 KR
(171) 10 năm
(540)

loveydovey

(151) 23/05/2024

(732) TAINAI, INC. (KR)
3F, 20 Gangnam-daero 114-gil, Gangnam-gu Seoul 06120
(740) YOO, Jaehoon
#302, 58 Wangsimni-ro, Seongdong-gu Seoul 04778

(511) 09.

---

(111) 1799874
(822) 5013857 FR
(171) 10 năm
(540)

NOVACEL

(151) 03/05/2024

(732) NOVACEL (FR)
27 rue du Docteur Emile Bataille F-76250 DEVILLE-LES-ROUEN
(740) Madame MARIE Aurélia CABINET BEAU DE LOMENIE
158 rue de l'Université F-75007 PARIS

(511) 01, 02, 16, 17.

---

(111) 1799789
(822) 98545178 US
(171) 10 năm
(540)

VUORI ALLTHEFORM

(511) 25.

(151) 17/05/2024

(732) VUORI, INC. (US)
5600 Avenida Encinas Carlsbad CA 92008
(740) John M. Kim IPLA, LLP
4445 Eastgate Mall, Suite 200 San Diego CA 92121

---

(111) 1799714
(822) 20424521; 20424786 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 07, 11.

(151) 12/06/2024

(531) 26.04.05; 26.04.18; 27.05.01; 27.05.09

(732) HUANG HUI (CN)
Group 5, Guangyang Village, Maotang Town, Lianyuan City, Loudi City Hunan Province
(740) Lvshitong International Intellectual Property Agency (Beijing) Co., LTD
1211, 12th Floor, Building 1, No. 57 Honglian South Road, Xicheng District Beijing

---

(111) 1799636
(822) 49112592; 49133313 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 32, 35.

(151) 22/04/2024

(531) 27.05.09

(732) HUNAN TANG YUAN SHENG FOOD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2408, Guishui Building, No. 469 1st Section of Middle Wanjiali Road, Gaoqiao Street, Yuhua District, Changsha Hunan

---

(111) 1799612
(822) MU/M/2023/38835 MU
(171) 10 năm
(540)

TOVATRON

(511) 01.

(151) 21/03/2024

(732) UPL MAURITIUS LIMITED (MU)
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building Port-Louis 11302
(740) Geroudis Management Services Limited
Happy World House, Floor 8, Sir William Newton Street Port-Louis 11328

---

(111) 1799305
(822) 2024-32738 JP
(171) 10 năm
(540)

LOVE STOCK

(511) 35.

(151) 10/05/2024

(732) LOVE STOCK K.K. (JP)
Recruit Shinotsuka Bldg. 6F, 2-25-15 Minami Otsuka, Toshima-ku Tokyo 170-0005
(740) SUZUKI Tokuko
Wako Bld. 405 28-18, Takadanobaba 1-chome, Shinjuku-ku Tokyo 169-0075

---

(111) 1798935
(171) 10 năm
(540)

YOKOYAMA PHARMACEUTICAL

(511) 03.

(151) 30/04/2024

(732) YOKOYAMA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-2-16, Aioi-cho, Akashi-shi Hyogo 673-0882
(740) Fukami Patent Office, P.C.
Nakanoshima Festival Tower West, 2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

---

(111) 1798921
(171) 10 năm
(540)

CHAKO LAB

(511) 21.

(151) 15/05/2024
(531) 27.05.01
(732) NINGBO INSO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 3-231, Building 3, 369 Songjiang East Road, Yinzhou District Ningbo City 315100 Zhejiang Province
(740) Beijing Hui & Xin IP Law Office
505A Room, 4th Floor, Building A, No.9, Shang Di Third Street, Hai Dian District Beijing

---

(111) 1798914
(822) 75650358 CN
(171) 10 năm
(540)

FARSHEN

(511) 10.

(151) 06/06/2024
(531) 27.05.01
(732) CARDIOLINK SCIENCE (SHENZHEN) MEDICAL TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO.,LTD. (CN)
Room 404, Building 1, Shenzhen Bio-pharmaceutical Innovation Industrial Park, 14 Jinhui Road, Kengzi Street, Pingshan District, Shenzhen City 518000 Guangdong Province
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1798825
(822) 2024-026600 JP
(171) 10 năm
(540)

Apeos Connect

(511) 09, 42.

(151) 26/03/2024
(732) FUJIFILM BUSINESS INNOVATION KABUSHIKI KAISHA (FUJIFILM BUSINESS INNOVATION CORP.) (JP)
9-7-3, Akasaka, Minato-ku Tokyo 107-0052
(740) TAIYO, NAKAJIMA & KATO Intellectual Property Law
3-17, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

---

(111) 1798794
(822) 018969096 IT
(171) 10 năm
(540)



(511) 30.

(151) 27/05/2024
(531) 11.03.02; 19.03.01; 19.07.01; 19.07.25; 19.07.26; 27.03.15; 29.01.13
(591) Red, white and black.
(732) FERRERO S.P.A. (IT)
Piazzale Pietro Ferrero 1 I-12051 Alba (Cuneo)
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Corso Emilia 8 I-10152 Torino

---

(111) 1798601
(822) 77607195; 77600726; 70022550 CN
(171) 10 năm
(540)

dexbaby

(511) 21, 24, 25, 28.

(151) 18/04/2024
(531) 27.05.01
(732) HEBEI LANSI YOUXUAN TRADING CO., LTD. (CN)
East of Xihua Road, North of Qinghe Street, Ningjin County, Xingtai City Hebei Province
(740) Shanghai Shangbiao Intellectual Property Agency Co. Ltd.
Room 1106-2, Building 1A, No. 3000 Longdong Avenue, Pilot Free Trade Zone Shanghai

---

(111) 1798587
(822) 76596727 CN
(171) 10 năm
(540)

Lemorele

(511) 09.

(151) 22/05/2024
(732) SHENZHEN PINGFANZHILU INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
810, No. 4, Lane 1, Zone 1, Haibin New Village, Gushu Community, Xixiang Street, Baoan District, Shenzhen City 518000 Guangdong Province
(740) Shenzhen Hengxun Intellectual Property Service Co., Ltd.
Room 308, Building C, No. 5, Lipu Road, Dafapu Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) 1798308
(822) 98495315 US
(171) 10 năm
(540)

ICLEAN

(151) 15/04/2024

(732) LA-Z-BOY INCORPORATED (US)
One La-Z-Boy Drive Monroe MI 48162
(740) Jessica S. Sachs Harness, Dickey & Pierce, P.L.C.
5445 Corporate Drive, Suite 200 Troy MI 48098

(511) 20.

---

(111) 1798145

(171) 10 năm
(540)

Y'our Gummie

(151) 23/02/2024

(732) GUMMY WORLDS SAĞLIK ÜRÜNLERİ VE GIDA SANAYİ TİCARET ANONİM ŞİRKETİ (TR)
AKÇABURGAZ MAH. 153. SK. 21 3, Esenyurt İstanbul
(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Odunluk Mahallesi, Akademi Caddesi, Zeno İş Merkezi, D Blok, Kat: 4 TR-16110 Nilüfer, Bursa

(511) 05.

---

(111) 1798114
(822) UK00003949416 GB
(171) 10 năm
(540)

STUBBLE & CO

(151) 02/11/2023

(732) BV BRANDS LTD. (GB)
Croft Chambers, Bancroft Hitchin SG5 1JQ
(740) J A Kemp LLP
80 Turnmill Street London EC1M 5QU

(511) 09, 12, 18, 21, 25, 28, 35.

---

(111) 1797987
(822) 4020230234283 KR
(171) 10 năm
(540)

LEXYAL

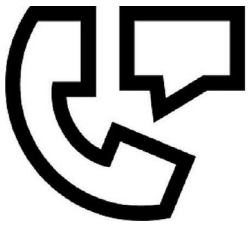
(151) 03/05/2024

(732) DOUBLE J HOLDINGS (KR)
2F-201-1, 271, Digital-ro, Guro-gu Seoul
(740) KIYUL IP LAW FIRM
RM 404, 77-1, Yeouinaru-ro, Yeongdeungpo-gu Seoul

(511) 10.

---

(111) 1797771
(822) 98151521; 98151533; 98151538; 98151544 US
(171) 10 năm
(540)



(151) 22/02/2024

(531) 01.15.21; 16.01.11

(732) AD HOC LABS, INC. (US)
2658 Griffith Park Boulevard No. 134 Los Angeles CA 90039
(740) Duy Thai Gamma Law
PO BOX 136 San Francisco CA 94104-0136

(511) 09, 25, 38.

---

(111) 1797770
(822) 98162084; 98162088; 98162143 US
(171) 10 năm
(540)

BURNER

(151) 22/02/2024

(732) AD HOC LABS, INC. (US)
2658 Griffith Park Boulevard No. 134 Los Angeles CA 90039
(740) Duy Thai Gamma Law
PO BOX 136 San Francisco CA 94104-0136

(511) 25, 38.

---

(111) 1797758
(822) 2024700323 RU
(171) 10 năm
(540)

Denterr

(511) 05.

(151) 12/02/2024

(531) 27.05.24; 29.01.12
(591) Blue and white.
(732) INDIVIDUAL ENTREPRENEUR POLYAKOV DMITRY VLADIMIROVICH (RU)
ul. Peyzazhnaya, d. 54, mkr. Tavrovo-8, s., Tavrovo, s.p. Tavrovskoye, m.r-n Belgorodskiy RU-308504 Belgorodskaya obl.
(740) Vishniakov Aleksandr Sergeevich
na a/ia 961, g. Rostov-na-Donu RU-344029 Rostovskaia obl.

---

(111) 1797519
(171) 10 năm
(540)

CREXUDO

(511) 05, 44.

(151) 27/02/2024

(591) Green and white
(732) NOVARTIS AG (CH)
CH-4002 Basel

---

(111) 1797417
(822) 1495322 LU
(171) 10 năm
(540)



(511) 03, 18, 24, 25.

(151) 22/03/2024

(531) 02.01.02; 02.01.07; 02.01.08; 02.01.15; 02.01.23; 04.02.20; 24.15.01; 24.15.11; 24.15.21; 29.01.01; 29.01.02; 29.01.04; 29.01.07; 29.01.15
(591) Medium blue: P 110-14 C, orange: P 40-6 C, blue: P 104-8 C, yellow: P 166-5 C, light blue: P 115-3 C and brown: P 178-15 C
(732) WURZBURG HOLDING S.A. (LU)
Boulevard Joseph II 28 L-1840 Luxembourg
(740) Dennemeyer & Associates SA
Rue des Bruyères 55 L-1274 Howald

---

(111) 1797354
(822) 5002408 FR
(171) 10 năm
(540)

LA MAISON CARDINALE UNE MAISON CREATIVE

(151) 08/04/2024

(732) LA MAISON CARDINALE (FR)
48 Chemin de Champy F-33330 Saint-Étienne-de-Lisse
(740) Madame CLAIR Magali CLAIR IP Law
15 rue de Bruxelles F-75009 PARIS

(511) 35, 41, 43.

---

(111) 1797264
(822) 2023-093142 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 28/03/2024

(531) 26.01.03; 26.01.18; 26.01.24; 27.05.21; 27.05.24

(732) FREEBEAR CORPORATION (JP)
3-3, Kizuri 6-chome, Higashi-Osaka-shi, Osaka 577-0827
(740) FUJIMOTO & PARTNERS
Sakaisuji-Inabata Bldg. 2F, 15-14, Minamisemba 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0081

(511) 07.

---

(111) 1797263

(171) 10 năm
(540)



(151) 01/05/2024

(531) 01.15.09; 19.13.21; 24.01.03; 24.17.20; 26.03.23; 26.11.08; 26.13.25; 29.01.15
(591) Green, light green, dark green, yellow, orange, white, brown and light brown
(732) BAYER CONSUMER CARE AG (CH)
Peter Merian-Str. 84 CH-4052 Basel
(740) Troller Hitz Troller, Rechtsanwälte
Münstergasse 38 CH-3011 Bern

(511) 05.

---

(111) 1797235
(822) 6063619; 6063627; 6060566; 6063626 IN
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 25, 35, 40.

(151) 18/10/2023

(531) 27.05.01; 27.05.22

(732) MM STYLES PRIVATE LIMITED (IN)
5th floor, 18a Gurunanak Road, Bandra West Mumbai 400050 Maharashtra
(740) Shreya Ganguly
8th Floor, Maker Tower 'E Maker Arcade, Cuffe Parade, Mumbai Maharashtra 400005

---

(111) 1797196
(822) 98147543 US
(171) 10 năm
(540)

WELCOME TO OUR HOME

(511) 29, 30, 43.

(151) 21/02/2024

(732) EARTHLY TREATS, INC. (US)
100 Passaic Avenue, Suite 100 Fairfield NJ 07004
(740) Allyson M. Madrid, Fenwick & West LLP
801 California Street Mountain View CA 94041

---

(111) 1797146
(822) 018957871 IT
(171) 10 năm
(540)



(511) 04, 07, 08, 11.

(151) 20/06/2024

(531) 01.01.02; 01.01.10; 26.04.05; 26.04.18; 26.04.24; 26.11.09; 27.05.04; 27.05.17; 27.05.24; 29.01.12
(591) Light blue.
(732) ABAC ARIA COMPRESSA S.R.L. (IT)
Via Cristoforo Colombo 3 I-10070 Robassomero (TO)
(740) Atlas Copco Airpower, N.V.
Boomsesteenweg 957 B-2610 Wilrijk

---

(111) 1797118

(171) 10 năm

(540)

梦金园
MOKINGRAN

(511) 14.

(151) 15/03/2024

(531) 28.03.00

(732) SHANDONG MOKINGRAN JEWELRY CO., LTD. (CN)
CHANGLE ECONOMIC AND TECHNOLOGICAL DEVELOPMENT ZONE, WEIFANG CITY
SHANDONG PROVINCE

(740) BEIJING TIANZUO INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD.
C405, 4/F,Guangyi Building, No.5, Guangyi Street, Guangnei, Xicheng District Beijing

---

(111) 1790729
(822) 003758851 IT
(171) 10 năm
(540)

ELEKTRA

(511) 07, 11.

(151) 18/04/2024

(531) 04.03.01; 27.03.03; 27.05.01

(732) VEA GROUP S.P.A (IT)
Via Monte Grappa 7 I-24121 Bergamo

(740) MARIETTI, GISLON E TRUPIANO S.R.L.
Via Larga 16 I-20122 Milano

---

(111) 1780757
(822) 90225674 US
(171) 10 năm
(540)

ZENWISE

(511) 05.

(151) 26/06/2024

(732) ZENWISE LLC (US)
Bldg. 100, Suite 361, 3452 Lake Lynda Dr. Orlando FL 32817

(740) Angela S. Kalsi UB Greensfelder
200 W. Madison St., Suite 3300 - Attn: IP Docket Chicago IL 60606

---

(111) 1777057
(822) 014089544 FR
(171) 10 năm
(540)



(511) 29.

(151) 01/07/2024

(531) 06.01.04; 26.04.03; 26.04.19; 26.11.02; 26.11.05; 27.05.03; 29.01.12
(591) Gold and black
(732) COOPERL ARC ATLANTIQUE (FR)
7 Rue de la Jeannaie-Zone Industrielle Maroue F-22400 Lamballe-Armor
(740) CABINET LHERMET & LEFRANC-BOZMAROV
85 Boulevard Malesherbes F-75008 PARIS

---

(111) 1769404
(822) 1482400 BE
(171) 10 năm
(540)



(511) 19, 27.

(151) 14/09/2023

(531) 26.11.02; 26.11.06; 26.11.11; 26.13.25; 27.01.01; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10; 27.05.22; 29.01.12
(591) Dark blue and pink.
(732) I4F LICENSING NV (BE)
Industriedijk 19 B-2300 Turnhout
(740) Leeway B.V.
James Wattstraat 100 NL-1097 DM Amsterdam

---

(111) 1743054
(822) 20230306 BY
(171) 10 năm
(540)



(511) 33.

(151) 18/06/2024

(531) 25.01.15; 25.01.25; 26.13.25

(732) OTKRYTOE AKTSIONERNOE OBSHCHESTVO "MINSK KRISTALL" - UPRAVLYAYUSHCHAYA KOMPANIYA KHOLDINGA "MINSK KRISTALL GRUPP" (BY)
ul. Oktyabrskaya 15 220030 g. Minsk

---

(111) 1725777

(171) 10 năm

(540)

PAC-MAN

(511) 09, 14, 16, 18, 21, 28, 41.

(151) 06/06/2024

(831) 27.12.2022 VN

(732) KABUSHIKI KAISHA BANDAI NAMCO ENTERTAINMENT (ALSO TRADING AS BANDAI NAMCO ENTERTAINMENT INC.) (JP)
5-37-8 Shiba, Minato-ku Tokyo 108-0014

(740) IWASE Hitomi
NISHIMURA & ASAHI, Otemon Tower, 1-1-2 Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8124

---

(111) 1693863

(822) 302022000116466 IT

(171) 10 năm

(540)



(511) 03.

(151) 27/06/2024

(531) 24.01.13; 24.01.18; 24.01.25; 24.03.07; 24.03.19; 25.01.10; 25.01.25; 27.05.01; 27.05.09; 29.01.02

(591) Gold (Pantone 871C).Both the verbal elements and the figurative elements are in gold color (Pantone 871C).

(732) OFFICINA PROFUMO FARMACEUTICA DI SANTA MARIA NOVELLA S.P.A. (IT)
VIA DELLA SCALA, 16 I-50123 FIRENZE

(740) BUGNION S.P.A.
VIALE GRAMSCI, 42 I-50132 FIRENZE

---

(111) 1691912

(822) 97340685 US

(171) 10 năm

(540)



(511) 33.

(151) 24/06/2024

(531) 25.01.25; 26.01.03; 26.01.17; 26.01.18; 27.01.12; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10; 27.07.01

(732) JACK DANIEL'S PROPERTIES, INC. (US)
4040 Civic Center Drive, Suite 528 San Rafael CA 94903

(740) Ryan S Osterweil
4040 Civic Center Drive, Suite 528 San Rafael CA 94903

---

(111) 1671244
(822) 2022-025553 JP
(171) 10 năm
(540)

AIRJAPAN

(511) 39.

(151) 21/06/2024

(531) 27.05.01; 27.05.09; 29.01.12
(591) Indigo and sunrise.
(732) ANA HOLDINGS INC. (JP)
1-5-2, Higashi-Shimbashi, Minato-ku
Tokyo 105-7140
(740) OKABE Yuzuru
Shin-Aoyama Bldg. East 8F, 1-1-1 Minamiaoyama, Minato-ku Tokyo 107-0062

---

(111) 1644700
(822) 2021-153505 JP
(171) 10 năm
(540)

Ozavyher

(511) 05.

(151) 11/06/2024

(732) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku
Tokyo 103-8426
(740) WENPING & CO.
8th Fl., Wenping Kanda Bldg., 6-7, Kanda Kajicho 3-chome, Chiyoda-ku
Tokyo 101-0045

---

(111) 1622197

(171) 10 năm
(540)



(511) 12, 28.

(151) 26/06/2024

(531) 04.05.21; 09.07.21; 16.03.13

(732) YOAV MAZAR (IL)
15 Maskit St. 4673315 Herzeliah
(740) R. ZANGO & Co. Adv. Ronit ZANGO ESHEL
8 Jerusalem St. 4243719 Netanya

---

(111) 1622159
(171) 10 năm
(540)

LIKI

(511) 12, 28.

(151) 26/06/2024

(732) YOAV MAZAR (IL)
15 Maskit St. 4673315 Herzeliah
(740) R. ZANGO & Co. Adv. Ronit ZANGO ESHEL
8 Jerusalem St. 4243719 Netanya

---

(111) 1439940
(822) 88180123 US
(171) 10 năm
(540)

TRAILTACK

(511) 25.

(151) 18/06/2024

(732) BROOKS SPORTS, INC. (US)
5th Floor, 3400 Stone Way North
Seattle WA 98103
(740) Govinda M. Davis
3400 Stone Way N, 5th Floor Seattle WA 98103

---

(111) 1006374
(171) 10 năm
(540)

Simplexa

(511) 09.

(151) 19/06/2024

(732) THEBEN AG (DE)
Hohenbergstrasse 32 72401 Haigerloch

---

(111) 0883762
(822) 75446733 US
(171) 10 năm
(540)

RED HOTS

(511) 30.

(151) 28/06/2024

(732) FERRARA CANDY COMPANY (US)
404 W. Harrison Street Chicago IL 60607
(740) MSA IP, Milojevic Sekulic and Associates
C/ Valle de Laciana, 65 E-28034 Madrid

---

(111) 1272469
(822) 302015000027859 IT
(171) 10 năm
(540)

ISOMAR

(511) 05, 10.

(151) 03/04/2024

(732) COSWELL S.P.A. (IT)
Via P. Gobetti, 4 FUNO DI ARGELATO
(740) PORTA & CONSULENTI ASSOCIATI S.p.A.
Via Giovanni Gioacchino Winckelmann, 1 I-20146 Milano

---

(111) 1801981
(822) 302023000171201 IT
(171) 10 năm
(540)

FORWARD

(511) 09, 35, 40.

(151) 28/03/2024

(531) 24.15.21; 26.03.04; 27.05.01; 29.01.12

(732) LUXOTTICA GROUP S.P.A. (IT)
Piazzale Luigi Cadorna 3 I-20123 Milano
(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Möhlstr. 2 81675 Munich

---

(111) 1801962
(822) 2023/654 MK
(171) 10 năm
(540)

Power Stellar

(511) 09, 28, 41.

(151) 23/02/2024

(732) DRUSTVO ZA TRGOVIJA I USLUGI EVRO GEJMS TEHNOLODŽI DOOEL SKOPJE (MK)
Ul. BORIS TRAJKOVSKI Br.214 A, KISELA VODA 1000 Skopje
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 Sofia

---

(111) 1801806
(822) 018878262 ES
(171) 10 năm
(540)

AUXICOLOR

(511) 01, 02.

(151) 24/05/2023

(732) AUXICOLOR, S.L. (ES)
Polígono Industrial Sta. Margarita, Pisuerga, 38 E-08223 TERRASSA (BARCELONA)
(740) POLOPATENT
Dr. Fleming, 16 E-28036 Madrid

---

(111) 1801740

(171) 10 năm
(540)

Healing hands Chiropractic

(511) 44.

(151) 29/05/2024

(531) 26.04.02; 26.04.09; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.17; 29.01.12

(732) GINA LOW CALAUNAN (SG)
62 WEST COAST RISE, WEST COAST GARDENS SINGAPORE 127504

---

(111) 1801683
(822) 4020240110416 KR
(171) 10 năm
(540)

LANEIGE

(511) 41.

(151) 20/06/2024

(531) 27.05.01

(732) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul
(740) Young-chol Kim
KIM, CHOI & LIM, Coal Center, 10th Floor, 58, Jongno-5-gil, Jongno-gu Seoul

---

(111) 1801647
(822) 4020240099343 KR
(171) 10 năm
(540)

Ndoctor

(511) 03.

(151) 20/06/2024

(732) DOCTOR-SOLUTION INC. (KR)
3F, 10, Eonju-ro 147-gil, Gangnam-gu Seoul

(740) HANYANG International Patent and Law Firm
12, Nonhyeon-ro 38-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1801629
(822) 4020240090076 KR
(171) 10 năm
(540)

delphyr

(511) 03.

(151) 12/06/2024

(732) DEEPDIVE INC. (KR)
801 ho, 8th floor, 10, Gangnam-daero 94-gil, Gangnam-gu Seoul

(740) HWANG, Euy Man
Mansung Building, 9-8, Gaepo-ro 31-gil, Gangnam-gu Seoul 06306

---

(111) 1801516
(822) 76817452; 76818559 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 17, 28.

(151) 05/06/2024

(531) 25.07.08; 26.04.04; 26.04.09; 26.05.04; 26.13.25; 26.15.09; 26.15.25

(732) SHENZHEN TUOZHU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 903, West Area, Hengchang Technology Building, No. 2228 Linhai Avenue, Nanshan Street, Qianhai Shenzhen-HongKong Cooperation Zone, Shenzhen 518000 Guangdong

(740) Beijing Liseng IP Attorneys, Co., Ltd.
7th floor, No. 6th building, Nord Center, No.1 East Road of Automobile Museum, Fengtai Dist. 100073 Beijing

---

(111) 1801502

(171) 10 năm
(540)

TSUKATANI

(511) 07.

(151) 16/04/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) TSUKATANI HAMONO MFG. CO., LTD. (JP)
30, Kusune-cho 5-chome, Yao-shi Osaka 581-0814

(740) ARC PATENT ATTORNEYS' OFFICE
Sankyo Bldg. Umeshin 10F, 4-13, Nishi-Temma 4-Chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0047

---

(111) 1801360
(171) 10 năm
(540)

LANGWATER

(511) 11, 30, 32.

(151) 08/05/2024

(732) LANG BEVERAGES SA (CH)
Baarerstrasse 125 CH-6300 Zug

(740) P&TS Marques SA
Avenue Jean-Jacques-Rousseau 4, P.O. Box 2848 CH-2001 Neuchâtel

---

(111) 1801252
(822) 018972286 FI
(171) 10 năm
(540)

The Last Caretaker

(511) 09, 25, 28, 41.

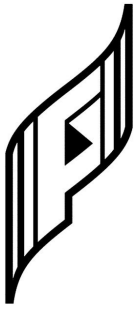
(151) 08/05/2024

(732) CHANNEL37 OY (FI)
Kuortaneenkatu 2 FI-00510 Helsinki

(740) ROSCHIER BRANDS, ATTORNEYS LTD.
Kasarmikatu 21 A FI-00130 Helsinki

---

(111) 1801198
(822) 20232550 AM
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 21, 25, 26, 28, 38, 41.

(151) 22/11/2023

(531) 01.15.05; 24.07.01; 24.07.11; 24.07.23; 26.04.18; 26.07.20; 26.11.03; 26.11.07; 27.01.01; 27.01.03

(732) "PHYGITAL SPORT" LLC (AM)
Office 317, Tumanyan str. 8 0002 Yerevan
(740) Alexander Nahapetyan
Karapet Ulnetsi str. 49, suite 18 0014 Yerevan

---

(111) 1801195

(171) 10 năm
(540)

THE A&F PALOMA

(511) 25.

(151) 03/05/2024

(732) ABERCROMBIE & FITCH EUROPE SAGL (CH)
via Moree CH-6850 Mendrisio

---

(111) 1801172
(171) 10 năm
(540)

ChargeBolt

(511) 37.

(151) 20/06/2024

(732) HANGZHOU XIAODIAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 605, Building 5, No. 998 Wenyi West Road, Wuchang Street, Yuhang District, Hangzhou City Zhejiang Province
(740) Aerbiao Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Floor 1, Room 328, Binfen Building, No. 758, Heyue Road, Wucheng District, Jinhua City Zhejiang Province

---

(111) 1801150
(171) 10 năm
(540)

RACHING美晶

(151) 06/06/2024
(531) 27.05.01; 28.03.00
(732) SHENZHEN RACHING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 407, Building B, Weidonglong Business Building, No. 194, Meilong Avenue, Longhua Street, Longhua New District, Shenzhen 518000 Guangdong
(740) Guangdong QiaoAn Lawyer Firm
Zhuoyue Times Square 1108, 1109, at the intersection of Yitian Road and Fuhua Road in the central area of Futian District, Shenzhen City Guangdong Province

(511) 11.

---

(111) 1801080
(171) 10 năm
(540)

AUTOCRUZE

(151) 22/04/2024
(531) 07.11.10; 26.11.21; 27.03.01; 27.05.01
(732) QINGDAO WINDFORCE TYRE CO., LTD. (CN)
Room 236 (A) 3/F, No. 43 Beijing Road, Qingdao Free Trade Zone, Qingdao Shandong Province
(740) Beijing Voson Int'l Intellectual Property Attorney Co., Ltd
Room L408, Xinjiegaohe Building, No.3, Xinjiekou North Street, Xicheng District 100035 Beijing

(511) 12.

---

(111) 1800777
(171) 10 năm
(540)

GOQFU

(511) 25.

(151) 17/06/2024

(531) 27.05.01
(732) FOSHAN GOQFU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2906, 2nd Floor, Building 4, South China International Financial Center, No. 28 Haiwu Road, Guicheng Street, Nanhai District, Foshan City 528000 Guangdong Province
(740) Guangdong Chien Intellectual Property Agency Firm (General Partnership)
Room 502 Shangling International Building, No. 60 Wenhua North Road, Chancheng District, Foshan Guangdong

---

(111) 1800362
(822) 51342766 CN
(171) 10 năm
(540)

BOYIE

(511) 07, 09.

(151) 08/05/2024
(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) TIANJIN BOYI PNEUMATICS CO.,LTD (CN)
No. 7 Factory, Fenghua Industrial Park, No. 80, 9th Street, Teda Tianjin
(740) Tianjin Hezhihui Intellectual Property Agency (General Partnership)
Room 1-2039, Building E, No. 6 Huafeng Road, Huaming High tech Industrial Zone, Dongli District Tianjin

---

(111) 1800357
(822) DID2023103659 ID
(171) 10 năm
(540)

VENDI

(511) 09.

(151) 06/02/2024

(531) 26.01.18; 27.05.02; 29.01.12
(591) Black and yellow.
(732) VENDI (ID)
Jln. Kebon Jeruk III NO.35-A, RT/RW: 001/004, Kel. Maphar, Kec. Taman Sari, Jakarta Barat 11160 DKI Jakarta
(740) LIAH ANGGRAENI BASUKI, S.H., M.H.
PT. BNL PATENT, BNL PATENT BUILDING, Jl. Ngagel Jaya No. 40 Surabaya 60283

---

(111) 1800311
(822) UK00004009161 GB
(171) 10 năm
(540)



(511) 18, 25.

(151) 23/02/2024

(531) 24.01.05; 26.03.01; 26.03.05; 26.03.17; 27.05.21; 27.05.24
(732) BURBERRY LIMITED (GB)
Horseferry House, Horseferry Road London SW1P 2AW
(740) Taylor Wessing LLP
5 New Street Square London EC4A 3TW

---

(111) 1800160
(822) 2426067 AU
(171) 10 năm
(540)



(511) 03, 35.

(151) 17/04/2024

(531) 01.05.06; 01.05.15; 01.05.23; 01.17.06; 27.05.10; 29.01.15

(732) NATURES ORGANICS PTY LTD (AU)
31 Cornhill Street Ferntree Gully VIC 3156
(740) IP SOLVED (ANZ) PTY. LTD.
PO BOX R1791 ROYAL EXCHANGE NSW 1225

---

(111) 1799721
(822) 69091663; 69097529; 69090171 CN
(171) 10 năm
(540)

KEGLAND

(511) 07, 11, 21.

(151) 29/05/2024

(732) ANHUI HONYI INTERNATIONAL CORP. (CN)
B-2106, Commercial Building, Woye Garden, Ganquan Road, Shushan District, Hefei 230000 Anhui
(740) BSTOC Intellectual Property co., LTD
Room B2322, Baoan SME Incubation Center, Tangtou Avenue, Shiyan Street, Baoan District, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1799631
(822) 4020240010552 KR
(171) 10 năm
(540)

APRIL MUGUET

(511) 03.

(151) 20/05/2024

(732) WYATT CO., LTD. (KR)
9F, 427, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu Seoul
(740) JO MIN JUNG
SPACES, Ground Floor, Autoway Tower, 417, Yeongdong-daero, Gangnam-gu Seoul 06182

---

(111) 1799547
(822) AM 21991/2023 AT
(171) 10 năm
(540)

tenhaag

(511) 18, 25, 35.

(151) 19/04/2024

(732) PAUL GREEN GMBH (AT)
Haag 10 A-5163 Mattsee
(740) rospatt Rechtsanwälte PartGmbB
Emanuel-Leutze-Straße 11 40547 Düsseldorf

---

(111) 1799516
(171) 10 năm
(540)

PHARAOH'S HERITAGE

(511) 09, 28, 41.

(151) 30/01/2024

(531) 17.02.01; 27.03.15; 27.05.03; 29.01.15
(591) Red, yellow, black, white and pink.Red, yellow, black, white, pink - for the word and figurative elements.
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1799484

(151) 15/05/2024

(171) 10 năm
(540)

SELERIS

(732) SELERIS GLOBAL IP PTE. LTD. (SG)
16 RAFFLES QUAY, #35-01B HONG LEONG BUILDING SINGAPORE 048581
(740) Celine Teo c/o UNION LAW LLP
11 COLLYER QUAY, #12-06 THE ARCADE SINGAPORE 049317

(511) 09, 42.

---

(111) 1799460
(822) 018967503 NL

(151) 17/05/2024

(171) 10 năm
(540)



(531) 01.15.23; 24.01.03; 26.01.01; 26.01.16; 26.04.04; 27.05.01; 29.01.01
(591) Pantone yellow 7402C, orange 165C and red 032C.
(732) DSM IP ASSETS B.V. (NL)
Wilhelminasingel 39 NL-6221 BE Maastricht
(740) DSM Intellectual Property
P.O. Box 5526 NL-6202 XA Maastricht

(511) 01, 03.

---

(111) 1799365
(822) 98239701 US

(151) 08/01/2024

(171) 10 năm
(540)

TRILLORA

(732) TRILLORA LLC (US)
2000 SW 1st Ave, Suite 100 Portland OR 97201
(740) Elizabeth Milesnick IdeaLegal
2240 N Interstate Ave., Ste. 100 Portland OR 97227

(511) 16, 42.

---

(111) 1799353
(822) 77785579 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 35.

(151) 28/11/2023

(531) 01.15.24; 26.11.03; 26.11.12; 26.11.13; 29.01.12
(591) The color(s) gold, blue and green is/are claimed as a feature of the mark.The mark consists of three curves depicting a sinusoidal wave in gold, blue and green.
(732) ARROW ELECTRONICS, INC. (US)
9151 E. Panorama Circle Centennial CO 80112
(740) Larry H. Tronco Holland & Hart LLP
P.O. Box 8749 Denver CO 80201

---

(111) 1799298
(822) 4020240011696; 4020240011698 KR
(171) 10 năm
(540)

LUMMIR

(511) 03, 35.

(151) 26/04/2024

(531) 27.05.01
(732) ELEVEN CORPORATION CO., LTD (KR)
5F, 78 Namdaemun-ro, Jung-gu Seoul
(740) JE sang-hyun
Leaders International Patent & Law Office, room 703, The Science Technology Center, The first building, 22 Teheran-ro 7-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1799281
(822) 98247677 US
(171) 10 năm
(540)

KEEP IT HUMMING

(511) 37, 40, 41, 42.

(151) 29/04/2024

(732) VERTIV GROUP CORPORATION (US)
505 N. Cleveland Avenue Westerville OH 43082
(740) Alisa C. Simmons Fitch, Even, Tabin & Flannery LLP
120 S. LaSalle Street, Suite 2100 CHICAGO IL 60603

---

(111) 1799243
(822) 98211962; 98211960 US
(171) 10 năm
(540)

HIMS

(151) 08/04/2024

(732) HIMS, INC. (US)
2269 Chestnut Street, #523 San Francisco CA 94123
(740) Carrie L. Kiedrowski Jones Day
250 Vesey Street New York NY 10281-1047

(511) 05, 21, 41, 44.

---

(111) 1799172
(822) 98243072 US
(171) 10 năm
(540)

SHOKLESS

(151) 08/02/2024

(732) HUNTSMAN INTERNATIONAL LLC (US)
10003 Woodloch Forest Drive The Woodlands TX 77380
(740) John C. Cain Munck Wilson Mandala, LLP
1330 Post Oak Blvd, STE 2850 Houston TX 77056

(511) 01, 17.

---

(111) 1799003
(822) 018964928 AT
(171) 10 năm
(540)

(151) 30/05/2024

(531) 24.17.05; 26.01.04; 27.05.01; 27.05.14; 27.05.19

(732) PAUL GREEN GMBH (AT)
Haag 10 A-5163 Mattsee
(740) rospatt Rechtsanwälte PartGmbB
Emanuel-Leutze-Straße 11 40547 Düsseldorf

(511) 18, 25, 35.

---

(111) 1798849
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 08/05/2024

(531) 03.04.13
(732) ZHEJIANG ZHANSHENG GLASSES CO., LTD. (CN)
No.7-1, Shangduntou Village, Duqiao Town, Linhai City, Taizhou City Zhejiang Province
(740) ZHEJIANG FANGXIANGZHIHE INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
Room 803/804, Huijin Building, No. 77, He Yi Street, Haishu District, Ningbo Zhejiang

---

(111) 1798846
(171) 10 năm
(540)



(511) 40.

(151) 06/06/2024

(531) 26.15.25; 27.05.01
(732) JIANGSU K.TECH PRECISION TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
Luyuan Road, Nanyue Village, Huanke Park, Yixing, Wuxi City Jiangsu Province
(740) Yixing Mingyu Intellectual Property Agency Co., LTD
Room 1856, No.506, Xincheng Road, Xinjie Street, Yixing City Jiangsu Province

---

(111) 1798838
(822) 4020240039230; 4020240065678 KR
(171) 10 năm
(540)

KODAEJI

(511) 29, 43.

(151) 12/04/2024

(732) CORP.N RICH (KR)
4Floor, 91 Gwancheon-ro, Gwanak-gu Seoul 08704
(740) TAEDONG PATENT & LAW FIRM
3rd Floor, 136 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06250

---

(111) 1798775
(171) 10 năm
(540)

Avant health

(511) 03.

(151) 08/05/2024

(531) 27.05.01
(732) SOP INDUSTRIES SDN BHD (MY)
No. 124-126, JALAN BENDAHARA, 98000 MIRI SARAWAK
(740) SU SIEW LING
Level 7, Menara Milenium Jalan Damanlela, Pusat Bandar Damansara 50490 Kuala Lumpur

---

(111) 1798727
(171) 10 năm
(540)

CAC

(511) 12.

(151) 08/04/2024

(531) 24.01.10; 24.15.15; 25.03.01; 25.03.07; 26.04.06; 26.05.01
(732) ZHUHAI GLORY FRICTION MATERIAL CO., LTD. (CN)
No. 6, Longshan 3rd Road, Longshan Industrial Zone, Doumen District, Zhuhai Guangdong
(740) Jiaquan IP Law Firm Zhuhai Branch
Unit 03B, 04, 05, 20th Floor, Block A, Fuhuali Building, No. 2021, Jiuzhou Avenue West, Xiangzhou District, Zhuhai City Guangdong

---

(111) 1798689
(822) 2276629 AU
(171) 10 năm
(540)

PETMIMA

(511) 03, 05, 31, 35.

(151) 09/05/2024

(531) 03.01.06; 03.01.08; 03.01.16; 03.01.24; 27.05.01; 27.05.03; 27.05.17

(732) KIRBY PHARMACEUTICALS PTY LTD (AU)
59 Kirby St Rydalmere NSW 2116
(740) Wilma Kin
C\- (820) LOCKED BAG 25 GOSFORD NSW 2250

---

(111) 1798617
(171) 10 năm
(540)

RONGCREATOR

(151) 06/05/2024

(732) FUJIAN 1983 CULTURE & CREATION CO., LTD. (CN)
AP Industrial Zone, Quetang Eastern District, Jinjiang City, Quanzhou City Fujian Province

(740) Fujian xunchi intellectual property agency co., ltd
Room 2105, M1 Building, Shimao Yulongwan Office Building, Shuanglong Road, Jinyang Community, Meiling Street, Jinjiang City, Quanzhou City Fujian Province

(511) 28.

---

(111) 1798580

(171) 10 năm
(540)



(151) 07/05/2024

(531) 14.01.13; 14.01.15; 26.11.02; 26.11.06; 26.11.12; 26.13.25

(732) MERCK KGAA (DE)
Frankfurter Str. 250 64293 Darmstadt

(511) 05.

---

(111) 1798555
(822) 40202327056Y SG
(171) 10 năm
(540)

soundwave

(151) 11/04/2024

(531) 01.15.21; 20.05.07; 26.11.13; 26.11.22; 27.05.01

(732) SOUNDWAVE GLOBAL PTE. LTD. (SG)
2 CORONATION DRIVE SINGAPORE 269557

(740) INDEGROUP SINGAPORE PTE. LTD.
100 CECIL STREET, #12-01 THE GLOBE SINGAPORE 069532

(511) 41.

---

(111) 1798453
(822) 4020240086105 KR
(171) 10 năm
(540)

BENETIQUE

(511) 09.

(151) 14/05/2024

(531) 27.05.02

(732) EEANOPTIC CO.,LTD (KR)
2F,3F,4F, 17, Yangjae-daero 85-gil, Gangdong-gu Seoul
(740) KIM, Kyung Mi
4F, J-Tower, 1525, Dalgubeol-daero, Dalseo-gu Daegu

---

(111) 1798430
(822) UK00003389280 GB
(171) 10 năm
(540)

THE MILL ON THE FLOSS

(511) 31.

(151) 12/04/2024

(732) DAVID AUSTIN ROSES LIMITED (GB)
Bowling Green Lane Albrighton, Wolverhampton WV7 3HB

---

(111) 1798417
(822) 40202404834Y SG
(171) 10 năm
(540)

THE PAPER BUNNY

(511) 21.

(151) 18/04/2024

(732) TPB COLLECTIVE PTE. LTD. (SG)
15 JALAN KILANG BARAT, #05-03 FRONTECH CENTRE SINGAPORE 159357
(740) PREMIER LAW LLC
12 MARINA BOULEVARD, #38-04 MARINA BAY FINANCIAL CENTRE SINGAPORE 018982

---

(111) 1798399

(151) 27/03/2024

(171) 10 năm
(540)

TEREA DORE

(732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

(511) 34.

---

(111) 1798209
(822) 2023-132716 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 14/05/2024

BONDEST

(732) JAPAN INSULATION CO., LTD. (JP)
1-18-17, Minamisenba, Chuo-ku, Osaka-shi 5420081 Osaka
(740) SAEGUSA & PARTNERS
Kitahama Konishi Building, 7-1, Dosho-machi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045

(511) 01.

---

(111) 1798076
(171) 10 năm
(540)

(151) 19/03/2024

MEHOOD ELEGANT

(732) SHANGHAI MEIHAO BUSINESS MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room JT1186, 5th Floor, Building 2, No. 599 Wanzhen Road, Zhenxin Xincun Street, Jiading District Shanghai
(740) Beijing Janlea Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B1-1101, No.9 Chegongzhuang Avenue, Xicheng District 100044 Beijing

(511) 35, 43.

---

(111) 1797979
(822) 2024-018671 JP
(171) 10 năm
(540)

SHISEIDO HA Pro-Delivery Technology

(511) 03.

(151) 18/03/2024

(732) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0061
(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8222

---

(111) 1797895
(822) 76740507; 76734221; 76735291; 76723828; 76739965 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 07, 09, 12, 37, 39.

(151) 07/02/2024

(531) 24.11.18; 26.05.01; 26.05.12; 26.05.24
(732) ZHEJIANG GEELY HOLDING GROUP CO., LTD. (CN)
1760 JIANGLING ROAD, BINJIANG DISTRICT, HANGZHOU ZHEJIANG
(740) Chang Tsi & Partners
7-8th Floor, Tower A, Hundred Island Park, Bei Zhan Bei Jie Street, Xicheng District Beijing

---

(111) 1797674
(171) 10 năm
(540)

RUIRONG

(511) 07.

(151) 25/04/2024

(732) GUANGDONG RUIRONG PUMP INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No. 22, North 3rd Road, Duruan, Pengjiang, Jiangmen City Guangdong
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) 1797626

(171) 10 năm
(540)

DentaSan

(511) 05.

(151) 24/04/2024

(531) 26.05.01; 27.05.01; 29.01.04
(591) Turquoise and white.
(732) HLH BIOPHARMA GMBH (DE)
Auf dem Steinocken 5 58802 Balve
(740) Schneiders & Behrendt PartmbB, Rechts- und Patentanwälte
Gerard-Mortier-Platz 6 44793 Bochum

---

(111) 1797603
(822) 018966091 FI
(171) 10 năm
(540)

POWERTRACK

(511) 07.

(151) 27/05/2024

(732) METSO FINLAND OY (FI)
Rauhalanpuisto 9 FI-02230 Espoo
(740) Roschier Brands, Attorneys Ltd.
Kasarmikatu 21 A FI-00130 Helsinki

---

(111) 1797474
(822) 98147546 US
(171) 10 năm
(540)

OUR HOME

(511) 29, 30, 43.

(151) 21/02/2024

(732) EARTHLY TREATS, INC. (US)
100 Passaic Avenue, Suite 100 Fairfield NJ 07004
(740) Allyson M. Madrid, Fenwick & West LLP
801 California Street Mountain View CA 94041

---

(111) 1797455
(822) 74686212 CN
(171) 10 năm
(540)

LaserPecker

(511) 07.

(151) 28/03/2024

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN HINGIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
4001-01, 4001-02A, 4001-05B, 4001-06, Galaxy WORLD Twin Towers, 40th Floor, West Tower, No. 8 Yaxing Road, Nankeng Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen City 518000 Guangdong Province
(740) Shenzhen Wuhao Intellectual Property Service Co., Ltd.
Room 607, Tangzhong Joint Stock Company Building, Haibin New Village, Gushu Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen Guangdong Province

---

(111) 1797440
(822) 66609986 CN
(171) 10 năm
(540)

ADULTSEC

(511) 05.

(151) 26/03/2024
(732) XIAMEN ANK HYGIENE CARE PRODUCT CO.LTD (CN)
Room 703-2, No. 503 Gaolin Middle Road, Huli District, Xiamen City Fujian Province
(740) Xiamen Jiajie fast FA Intellectual Property Office Co., LTD
Unit 301, Building 2, 85 Hubin West Road, Siming District, Xiamen City Fujian Province

---

(111) 1797380
(822) 018939622 DE
(171) 10 năm
(540)

FAYN

(511) 05, 21, 29, 30, 32, 35.

(151) 25/03/2024

(732) FAYN GMBH (DE)
Dr.-Zumach-Ring 6 Ansbach 91522
(740) CORNEA FRANZ RECHTSANWÄLTE PARTNERSCHAFT MBB
Berliner Platz 10 97080 Würzburg

---

(111) 1797360

(171) 10 năm
(540)

HMSHost

(511) 43.

(151) 21/03/2024

(531) 13.01.06; 26.01.02; 26.02.03; 26.07.04; 26.11.07; 26.11.12; 26.11.25; 27.05.01

(732) DUFRY INTERNATIONAL AG (DUFRY INTERNATIONAL SA) DUFRY INTERNATIONAL LTD) (CH)
Brunngässlein 12 CH-4052 Basel

(740) AWA Switzerland SA
Rue de la Faïencerie 2 CH-1227 Carouge

---

(111) 1797308
(822) 2024-049359 JP
(171) 10 năm
(540)

COO（ Chief Ocha Officer）

(511) 30.

(151) 17/05/2024

(732) ITO EN, LTD. (JP)
47-10, Honmachi 3-chome, Shibuya-ku Tokyo 151-8550

(740) RIN IP Partners
Metlife-Edobashi Bldg. 3F, 18-8, Nihonbashi-Koamicho, Chuo-Ku Tokyo 103-0016

---

(111) 1797301
(822) UK00004037400 GB
(171) 10 năm
(540)

COATS ECOVERDE

(511) 23.

(151) 29/04/2024

(732) J. & P. COATS, LIMITED (GB)
1 George Square Glasgow, Scotland G2 1AL

(740) Murgitroyd & Company
Murgitroyd House, 165-169 Scotland Street Glasgow G5 8PL

---

(111) 1797287
(822) M2303590 HU
(171) 10 năm
(540)

MACLYM

(151) 24/04/2024

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38. H-1106 Budapest

(511) 05.

---

(111) 1797266

(171) 10 năm
(540)



(151) 01/05/2024

(531) 01.15.09; 01.15.21; 04.05.05; 19.13.21; 26.11.08; 26.13.25; 29.01.15
(591) Green, light green, dark green, yellow, orange and white
(732) BAYER CONSUMER CARE AG (CH)
Peter Merian-Str. 84 CH-4052 Basel
(740) Troller Hitz Troller, Rechtsanwälte
Münstergasse 38 CH-3011 Bern

(511) 05.

---

(111) 1797260

(171) 10 năm
(540)



(151) 01/05/2024

(531) 01.15.09; 26.03.23; 26.13.25; 29.01.13
(591) Green, light green, dark green, yellow, orange and white
(732) BAYER CONSUMER CARE AG (CH)
Peter Merian-Str. 84 CH-4052 Basel
(740) Troller Hitz Troller, Rechtsanwälte
Münstergasse 38 CH-3011 Bern

(511) 05.

---

(111) 1797096
(822) 98239842 CA
(171) 10 năm
(540)

SUPPORT CODE

(511) 25, 35.

(151) 06/02/2024

(732) LULULEMON ATHLETICA CANADA INC. (CA)
1818 Cornwall Avenue Vancouver BC V6J 1C7
(740) David M. Kramer Buchanan Ingersoll & Rooney, P.C.
1700 K Street N.W., Suite 300 Washington DC 20006

---

(111) 1797016
(822) 98550881 US
(171) 10 năm
(540)

AI ONE 71

(511) 28.

(151) 04/06/2024

(732) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008
(740) Sonia Lari Topgolf Callaway Brands Corp.
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

---

(111) 1797014
(822) 98550876 US
(171) 10 năm
(540)

AI ONE 24

(511) 28.

(151) 04/06/2024

(732) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008
(740) Sonia Lari Topgolf Callaway Brands Corp.
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

---

(111) 1797004
(822) 98081965 US
(171) 10 năm
(540)

TERRA
LOCALIZATIONS

(511) 41.

(151) 05/04/2024

(732) TERRA, LLC (US)
4525 N. Frederick Avenue Whitefish Bay WI 53211
(740) Patrick M Bergin von Briesen & Roper, s.c.
411 E. Wisconsin Avenue, Suite 1000 Milwaukee WI 53202

---

(111) 1796997
(171) 10 năm
(540)

YUL7

(511) 21.

(151) 13/05/2024

(732) CHO, HA RIN (KR)
401-ho, 95, Paldal-ro 127beon-gil, Paldal-gu, Suwon-si Gyeonggi-do 16439
(740) PARK, Jungkyu
DONGCHEON IP LAW FIRM, 5F, 16 Teheran-ro 84-gil, Gangnam-gu Seoul 06178

---

(111) 1772277
(822) 67730870; 67728137 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 01, 04.

(151) 24/04/2024

(531) 01.01.02; 01.01.12; 01.15.15; 01.15.23; 26.01.03; 26.01.13; 26.01.16

(732) JIANGSU LOPAL TECH. CO., LTD (CN)
No. 6 Hengtong Avenue, Economic & Technological Development Zone, Nanjing Jiangsu
(740) Chofn Intellectual Property
703, 7th Floor, Glory Star Financial Tower, Building 3, No.16 Lize Road, Fengtai District 100073 Beijing

---

(111) 1713638
(822) 4162988 ES
(171) 10 năm
(540)

LOEWE

(511) 41.

(151) 05/06/2024

(732) LOEWE, S.A. (ES)
Calle Goya, 4 E-28001 Madrid
(740) Cabinet GERMAIN & MAUREAU
31-33 rue de la Baume PARIS F-75008

---

(111) 1696577
(822) 302022000111435 IT
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 25/06/2024

(531) 24.01.13; 24.01.18; 24.01.25; 24.03.07; 24.03.16; 25.01.10; 25.01.25; 27.05.01; 27.05.09; 29.01.02

(732) OFFICINA PROFUMO FARMACEUTICA DI SANTA MARIA NOVELLA S.P.A. (IT)
VIA DELLA SCALA, 16 I-50123 FIRENZE
(740) BUGNION S.P.A.
VIALE GRAMSCI, 42 I-50132 FIRENZE

---

(111) 1603986
(822) 90649946 US
(171) 10 năm
(540)



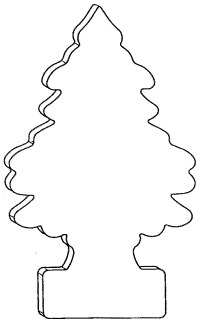
(511) 42.

(151) 01/07/2024

(531) 25.01.09; 25.01.25; 27.05.01; 27.05.08; 27.05.24; 28.01.00; 29.01.12
(591) Gold and grey.Gold wording and outline with a grey design in part of an interior thereof.
(732) IS EG HALAL CERTIFIED, INC (US)
125 River Road, Suite 301-A
Edgewater NJ 07020
(740) Michael J. Feigin, Esq. Feigin and Fridman LLC
1037 Rt. 46 E; Suite 107 Clifton NJ 07013

---

(111) 0798981
(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 17/06/2024

(531) 05.01.01; 05.01.16

(732) JULIUS SÄMANN LTD (CH)
c/o Wunder-Baum AG
Emdwiesenstrasse 29 CH-8240 Thayngen

(740) Wild Schnyder AG
Forchstrasse 30, P.O. Box CH-8032 Zurich

---

(111) 1801997
(822) 1998-027949 JP
(171) 10 năm
(540)

AQUILION

(511) 10.

(151) 05/06/2024

(732) CANON MEDICAL SYSTEMS CORPORATION (JP)
1385, Shimoishigami, Otawara-shi Tochigi 324-0036

(740) SHIMIZU & DAIGO
TERASAKI Bldg. No.2, 4th Floor, 12-15, Nihonbashi-Muromachi 1-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0022

---

(111) 1801975
(822) 2023/584 MK
(171) 10 năm
(540)

Calavera

(511) 09, 28, 41.

(151) 22/04/2024

(732) DRUSTVO ZA TRGOVIJA I USLUGI EVRO GEJMS TEHNOLODŽI DOOEL SKOPJE (MK)
Ul. BORIS TRAJKOVSKI Br.214 A Skopje – KISELA VODA 1000 Skopje

(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 Sofia

---

(111) 1801960
(822) 2023/658 MK
(171) 10 năm
(540)

Fire Shine

(511) 09, 28, 41.

(151) 23/02/2024

(732) DRUSTVO ZA TRGOVIJA I USLUGI EVRO GEJMS TEHNOLODŽI DOOEL SKOPJE (MK)
Ul. Boris Trajkovski br.214 A Kisela Voda 1000 Skopje

(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 Sofia

---

(111) 1801958
(822) 2023/662 MK
(171) 10 năm
(540)

Wildest Clover

(511) 09, 28, 41.

(151) 23/02/2024

(732) DRUSTVO ZA TRGOVIJA I USLUGI EVRO GEJMS TEHNOLODŽI DOOEL SKOPJE (MK)
Ul. BORIS TRAJKOVSKI Br.214 A, KISELA VODA 1000 Skopje

(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 Sofia

---

(111) 1801957
(822) 2023/661 MK
(171) 10 năm
(540)

Wildest Crown

(511) 09, 28, 41.

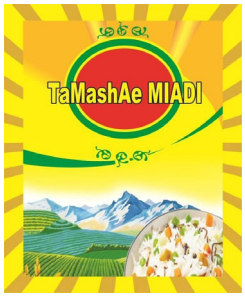
(151) 23/02/2024

(732) DRUSTVO ZA TRGOVIJA I USLUGI EVRO GEJMS TEHNOLODŽI DOOEL SKOPJE (MK)
Ul. BORIS TRAJKOVSKI Br.214 A, KISELA VODA 1000 Skopje

(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 Sofia

---

(111) 1801933
(171) 10 năm
(540)



(511) 30.

(151) 26/04/2024

(531) 01.15.09; 06.01.02; 06.01.04; 06.19.09; 08.07.05; 27.05.02; 29.01.15

(591) Green, dark green, light green, gray-green, lemon, brown-green, white, gray, light gray, dark gray, orange, dark orange, light orange, red, blue, navy blue, light blue, brown, beige, light beige, dark beige, blue, light blue, dark blue, gold, light gold, dark gold and black.

(732) LIMITED LIABILITY COMPANY "LAVPROD" (RU)
Altufievskoe sh., 48, korp. 1, et./pom. 3/1, komn./of. 2/307v RU-127566 Moscow

(740) Avdeeva Iuliia Evgen'evna
OOO "AIS INTELS", dlia Avdeevoi Iu.E., ul. Pokrovka, d. 27, str. 1, pomeshch. 11 RU-105062 Moskva

---

(111) 1801862
(822) 1250078 NZ
(171) 10 năm
(540)

PRE-SURE

(511) 09, 17.

(151) 04/03/2024

(732) LAKE PRODUCTS LIMITED (NZ)
16 Beatrice Tinsley Crescent, Rosedale Auckland 0632

(740) AJ PARK
Aon Centre Level 22, 1 Willis Street Wellington 6011

---

(111) 1801627
(171) 10 năm
(540)

ALLMASIL

(511) 03.

(151) 17/06/2024

(732) KIM, AEHWA (KR)
109-803, 160, Landmark-ro, Yeonsu-gu Incheon

(740) MISUNG KIM
#1712, 3 Dong, 507, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06132

---

(111) 1801484
(822) 2024-037845; 2023-090683 JP
(171) 10 năm
(540)

Japan Open Chain

(511) 09, 36, 42.

(151) 23/04/2024

(732) NIHON BLOCKCHAIN KIBAN KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS JAPAN BLOCKCHAIN FOUNDATION CO., LTD.) (JP)
26-1 Sakuragaokacho, Shibuya-ku Tokyo 150-0031
(740) SATO, Masaru
TFT Bldg. East 9F, 3-6-11 Ariake, Koto-ku Tokyo 135-8071

---

(111) 1801325
(822) 4020230002576 KR
(171) 10 năm
(540)

ZOOTRIP

(511) 31.

(151) 29/05/2024

(732) ZOOTRIP CORP. (KR)
9118, 9F, 96, Gwangok-ro, Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do
(740) Ahn, Jae-Hyun
2110, 2F, 529, Seolleung-ro, Gangnam-gu Seoul 06149

---

(111) 1801294
(171) 10 năm
(540)



(511) 25.

(151) 25/04/2024

(531) 26.03.04; 26.04.01; 26.04.03; 26.04.11; 26.04.12; 26.04.18; 26.07.15; 27.01.01; 27.01.03; 27.05.21; 27.05.25; 27.07.25
(732) MR. JINWEN HU (TH)
2088/292 Charoen Krung Road, Wat PhrayaKrai Sub-district 10120 Bang Kho Laem District, Bangkok
(740) MR. Anut Pengchandee
5/1 Moo. 6, Tako Sub-district 86220 Thung Tako district, Chumphon

---

(111) 1801079
(171) 10 năm
(540)

DYNAMASTER

(511) 12.

(151) 07/05/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) QINGDAO COSMIC EVERGREEN TIRE CO., LTD. (CN)
Room 1306, No. 182-6 Haier Road, Laoshan, Qingdao 266100 Shandong
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1801069
(822) 2024-038380 JP
(171) 10 năm
(540)

TOHATSU

(511) 07.

(151) 13/06/2024

(531) 27.05.01
(732) TOHATSU CORPORATION (JP)
5-4, Azusawa 3-chome, Itabashi-ku Tokyo 174-0051
(740) IKUTA Tetsuo
c/o INTEX Law & Patent Offices, Shiroyama Trust Tower 27F, 3-1, Toranomon 4-chome, Minato-ku Tokyo 105-6027

---

(111) 1801056
(822) 52552359 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 31.

(151) 22/04/2024

(531) 01.03.02; 01.03.06; 05.07.11; 05.07.12; 05.07.22; 06.03.05
(732) CHONGQING CITRUS INDUSTRY ASSOCIATION (CN)
No. 76, Huanglong Road, Huangni, Longxi Town, Yubei District Chongqing
(740) Chongqing HongXu Patent Agent Co., Ltd.
1-16-4, Building C2, No. 51, Honghu East Road, Renhe Town, North New District Chongqing

---

(111) 1801024
(171) 10 năm
(540)

COOLYEP

(151) 19/06/2024

(531) 27.05.01
(732) DONGGUAN COOLYEP ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LIMITED. (CN)
Room 203, No.47, Jinglian Donghu Road, Qiaotou Town, Dongguan 523538 Guangdong
(740) Shenzhen Yayi Trademark Service Consulting Co., Ltd.
215, 2F, Bldg D, Youth Entrepreneurship Park, Jianshe East Rd, Tsinghua Community, Longhua St, Longhua, Shenzhen Guangdong

(511) 09.

---

(111) 1801015
(822) 46093027 CN
(171) 10 năm
(540)

SHCOETY

(151) 19/06/2024

(732) ZHEJIANG MEIXI COSMETIC CO., LTD (CN)
No.10 Shuguang Rd., Wudu Industrial Park, Songyuan st., Qingyuan County, Lishui 323800 Zhejiang
(740) Shenzhen Jingda Business Consulting Co., Ltd
A715, Huangjia Business Center, Baishilong Second District, Baishilong Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen Guangdong

(511) 03.

---

(111) 1801014
(822) 78396883; 78400116 CN
(171) 10 năm
(540)

Whalefin

(511) 07, 11.

(151) 14/05/2024

(732) WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD. (CN)
No.18, South Changjiang Road, New District, Wuxi 214028 Jiangsu
(740) Chang Tsi & Partners
Room 701, Floor 7, Building 17, Bei Zhan Bei Jie Street, Xicheng District 100044 Beijing

---

(111) 1800956
(171) 10 năm
(540)

FIVE TIME

(511) 25.

(151) 19/06/2024

(531) 27.05.01
(732) YANTAI FIVE TIERED CLOTHING CO., LTD. (CN)
Maker Space, 1st Floor, Building D, Blue Ocean Software Park, No.1 Lanhai Road, Mashan Street, High tech Zone, Yantai City Shandong Province
(740) ZIBO TIANZI TRADEMARK AGENCY CO., LTD.
Room 2202, China Europe International Building B, No. 7 Jin Street, Beijing Road, Ma Shang Sub-district Office, Zhangdian District, Zibo City Shandong Province

---

(111) 1800937
(822) 018875470 DE
(171) 10 năm
(540)

HEYDRY

(511) 09, 11, 21.

(151) 31/05/2024

(732) TOSA HOME APPLIANCES GMBH (DE)
Bahnhofstr. 32 09648 Mittweida
(740) VIERING, JENTSCHURA & PARTNER MBB
Grillparzerstraße 14 81675 München

---

(111) 1800935
(822) 018961998 NL
(171) 10 năm
(540)

INNOSEAL

(151) 07/06/2024

(732) DUOSEAL AUTOMATICS B.V. (NL)
Hectorstraat 15 NL-5047 RE Tilburg
(740) BIRD & BIRD (Netherlands) LLP
Zuid-Hollandplein 22 NL-2596 AW The Hague

(511) 07, 08, 16.

---

(111) 1800865
(171) 10 năm
(540)



(151) 03/06/2024

(531) 01.15.23; 25.01.25; 26.01.06; 26.01.24; 26.13.25

(732) BGI SHENZHEN (CN)
Main Building, Beishan Industrial Zone, Yantian Street, Yantian District, Shenzhen 518083 Guangdong
(740) SHENZHEN BARRON INTELLECTUAL PROPERTY LIMITED
Rooms 614-615, 6/F, Hualian Building, No. 2008 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen Guangdong

(511) 01, 05, 09, 10.

---

(111) 1800830
(822) 85527255 US
(171) 10 năm
(540)

SUNLINE

(151) 24/06/2024

(732) ACMII CALIFORNIA 5, LLC (US)
2175 NW Raleigh Street, Suite 110 Portland OR 97210
(740) Sheila Fox Morrison, Davis Wright Tremaine LLP
560 SW 10th Avenue, Suite 700 Portland, OR 97205

(511) 31.

---

(111) 1800789
(822) 77293984 CN
(171) 10 năm
(540)

VANSOUND

(151) 08/05/2024

(732) SHENZHEN WANSHENG CULTURE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1501, Building A, Jindi Century Building, Qiaoxiang Road, Gaofa Community, Shahe Street, Nanshan District, Shenzhen Guangdong

(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

(511) 09.

---

(111) 1800728
(171) 10 năm
(540)

Antevorta

(151) 14/06/2024

(732) ANTEVORTA (SHANGHAI) BIOLOGY CO. , LTD. (CN)
3rd Floor, Building 1, No. 368, Xiao South Road, Fengxian District Shanghai

(740) Shanghai Medon Intellectual Property Agency co.,Ltd.
2/F, 979 Yunhan Road, Ni Cheng town, Pudong New District Shanghai

(511) 03.

---

(111) 1800472
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 28, 41, 42.

(151) 19/12/2023
(531) 27.05.01; 27.05.02; 27.05.03; 27.07.01; 27.07.02; 27.07.03; 29.01.13
(591) Red, orange, yellow and black.Red, orange, yellow, black - for the word and figurative elements.
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1800415
(822) 4020240101680 KR
(171) 10 năm
(540)

BONBOM

(511) 25.

(151) 04/06/2024
(531) 27.05.01
(732) BONBOM CO., LTD. (KR)
12F, 13F, 20 Jangchungdan-ro 13-gil, Jung-gu Seoul
(740) WOOIN IP Law Firm
2Fl., Jungpyeong Bldg., 157 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06246

---

(111) 1800365
(822) 11637295 CN
(171) 10 năm
(540)

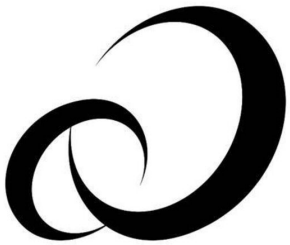


(511) 29, 30.

(151) 01/03/2024
(531) 05.03.07; 28.03.00
(732) JIN JIA ZHUANG (HUIZHOU) HEALTH FOOD CO., LTD. (CN)
Licheng lndustrial Zone, Shuikou Subdistrict Office, Huicheng District, Huizhou City 516001 Guangdong Province
(740) Shunming Technology Co., Ltd
B216, Huizhou Chadu Market, Complex Building, Jiangbei 31, Huicheng District, Huizhou City Guangdong Province

---

(111) 1800261
(822) 2023-051006 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 15.

(151) 07/11/2023

(531) 00.00.00; 01.07.06; 01.07.12; 26.01.02; 26.01.04; 26.01.06; 26.02.05; 26.07.25

(732) ALPHATHETA CORPORATION (JP)
4-4-5, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi Kanagawa 220-0012

(740) Eikoh, P.C.
Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) 1800025
(822) 4020230188791 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 04/06/2024

(531) 26.01.18; 27.05.22

(732) DR. DESIGNER CO., LTD. (KR)
#1719, 10, Tongil-ro, Jung-gu Seoul

(740) NAM, JIN-WOO
#210,Woolim e-BIZ Center 2-cha, 12, Digital-ro 33-gil, Guro-gu Seoul

---

(111) 1799988

(171) 10 năm
(540)

한스라벨르

HANSLaBelle

(511) 03.

(151) 13/05/2024

(531) 28.03.00

(732) HANSCOS CO., LTD. (KR)
112B-5L Namdong Industrial Complex, 97, Nonhyeongojan-ro, Namdong-gu Incheon 21687

(740) MAJOR PATENT AND LAW FIRM
3F, 3M Tower, 10, Teheran-ro 20-gil, Gangnam-gu Seoul 06235

---

(111) 1799690
(822) 018973896 DK
(171) 10 năm
(540)

ARGENTO AUDIO

(511) 09.

(151) 30/04/2024

(531) 27.01.06; 27.05.01; 27.05.10

(732) HPAG HOLDING APS (DK)
Emborgvej 23 DK-8680 Ry

---

(111) 1799680
(822) 75924347 CN
(171) 10 năm
(540)

SOLBLOCK

(511) 03.

(151) 24/04/2024

(531) 27.05.09

(732) GUANGZHOU UNIASIA COSMETIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 15 Kelin Road, Guangzhou Science City, Guangzhou City Guangdong Province

(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(111) 1799678
(822) 4020240093642 KR
(171) 10 năm
(540)

AURORA FLAT

(511) 03.

(151) 27/05/2024

(732) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul

(740) Young-chol Kim
KIM, CHOI & LIM, Coal Center, 10th Floor, 58, Jongno-5-gil, Jongno-gu Seoul

---

(111) 1799641
(822) 4020240087995 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

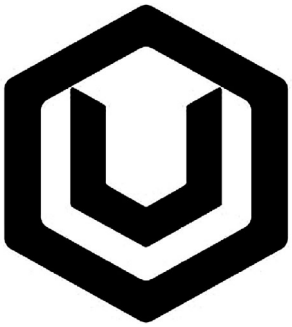
(151) 31/05/2024

(531) 26.01.01; 26.01.03; 26.11.12; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.19

(732) JO, MYEONGLOK (KR)
No. 605, 37, Namgosanseong 1-gil, Wansan-gu, Jeonju-si Jeollabuk-do
(740) PARK, So Hyun
Sarang IP Law Office, #402, 67, Gangnam-daero 94-gil, Gangnam-gu Seoul 06131

---

(111) 1799404
(822) UK00004016706 GB
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 12, 27, 28, 41.

(151) 12/03/2024

(531) 26.05.01; 26.05.02; 26.05.16

(732) ZHILE UK LTD (GB)
291 Brighton Road South Croydon CR2 6EQ
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1799200
(822) 1495685 NL
(171) 10 năm
(540)

RE&UP

(511) 01, 17, 22, 23, 24, 25, 39, 40.

(151) 01/03/2024

(732) RE&UP TECHNOLOGIES HOLDING B.V. (NL)
Philitelaan 57 NL-5617 AK Eindhoven
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(111) 1799199
(822) D002017025484 ID
(171) 10 năm
(540)



(511) 29.

(151) 13/02/2024
(531) 24.15.01; 26.04.18; 27.03.15; 27.05.24; 29.01.12
(591) Maroon and white.
(732) EDDY SURYA (ID)
Jl. Griya Lestari Blok I No. 11, Rt. 010 / 020 Sunter Agung, Tanjung Priok Jakarta Utara DKI Jakarta
(740) DR. UUS MULYAHARJA, SE., SH.,MH.,M.Kn.,CLA,CPM, CP.Arb.
MAESTRO PATENT INTERNATIONAL, Komplek Ruko Villa Melati Mas Blok SR 15 No. 25, Serpong Tangerang Selatan

---

(111) 1799113
(822) 98580223 US
(171) 10 năm
(540)

APPLE SPORTS

(511) 41.

(151) 01/06/2024
(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle
One Apple Park Way, MS 39-1IPL Cupertino CA 95014

---

(111) 1799000
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 05/06/2024
(531) 26.03.04; 26.04.09; 26.07.25
(732) KAIYING POWER SUPPLY&ELECTRICAL EQUIPMENT CO.,LTD (CN)
Laogang Industrial Park, Chengxiang Town, Anxi County, Quanzhou City Fujian
(740) Quanzhoushi Chaimiduo Intellectual Property Co.,LTD
Room 1402, Building 12, Phase II, Yuhuayuan, No. 1118 Gangwan Street, Bincheng Community, Donghai Street, Fengze District, Quanzhou City Fujian Province

---

(111) 1798672
(822) TM2022002209 MY
(171) 10 năm
(540)



(511) 43.

(151) 19/02/2024

(531) 01.15.23; 05.05.20; 05.05.21; 24.03.09; 24.03.18; 25.01.25; 28.03.00

(732) DARUMA SYOKUDO SDN BHD (MY)
L1-20, 1 MONT KIARA, NO. 1, JALAN KIARA, MONT KIARA, 50480 WILAYAH PERSEKUTUAN KUALA LUMPUR

(740) JCIP INTERNATIONAL SDN. BHD.
SUITE 33-01, 33RD FLOOR, MENARA KECK SENG, 203, JALAN BUKIT BINTANG 55100 KUALA LUMPUR

---

(111) 1798620
(822) 77180455 CN
(171) 10 năm
(540)

嘉鹆
GAHO

(511) 28.

(151) 05/06/2024

(531) 28.03.00

(732) WEIHAI GAHO OUTDOOR PRODUCTS CO., LTD (CN)
The 9th building to the east, Wangdao Industrial Park, Huancui District, Weihai City 264200 Shandong Province

(740) Shandong ERPC Intellectual Property Co., Ltd.
No. 9, East Street, Haizhuang Village, Chucun Town, Torch High-tech Industrial Development Zone, Weihai Shandong

---

(111) 1798604
(171) 10 năm
(540)

Cozy Mate

(511) 10.

(151) 29/05/2024

(531) 27.05.01
(732) WENZHOU ZHIRONG HEALTH & SCIENCE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.129 Liandong North Road, Clothing Park, Kunyang Town, Pingyang County, Wenzhou City Zhejiang Province
(740) Zhejiang Yuyang Intellectual Property Agency Co., Ltd.
8th Floor Cathaya Business Mansion, No.105 Tiyuchang Road, Gongshu District, Hangzhou 310004 Zhejiang Province

---

(111) 1798585
(171) 10 năm
(540)

wellfar

(511) 07.

(151) 27/03/2024

(732) WANGZHENGYU (CN)
30E, Building 2, Baihua Apartment, Futian District, Shenzhen City 510000 Guangdong Province
(740) FUZHOU GULOU DISTRICT SHINHWA TRADEMARK AGENT CO., LTD.
Unit 701-1, 7th Floor, Dapeng IT Center, No. 2 Building, F Zone, Fuzhou Software Park, No. 89 Software Avenue, Gulou District, Fuzhou City Fujian Province

---

(111) 1798330
(822) 018931192 DE
(171) 10 năm
(540)

Symvision AI

(511) 09, 35, 42.

(151) 30/04/2024

(732) SYMRISE AG (DE)
Mühlenfeldstr. 1 37603 Holzminden
(740) Bernd Fabry
Schlossstraße 523-525 41238 Mönchengladbach

---

(111) 1797989
(171) 10 năm
(540)



(511) 30.

(151) 15/04/2024

(531) 26.13.25; 27.05.01; 27.05.17

(732) GUANGZHOU TWIN OAKS TRADING CO., LTD. (CN)
Room 618, No. 81, Donghui 2nd Street, Huangpu District, Guangzhou City 510760 Guangdong Province

(740) Intelight IP Law Firm
Room 3211, West Tower of Tianying Plaza, No.222-1 Xingmin Road, Tianhe District, Guangzhou 510623 Guangdong

---

(111) 1797881
(822) 98552958 US
(171) 10 năm
(540)

APPLE PENCIL PRO

(511) 09.

(151) 28/05/2024

(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014

(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way, MS: 39-1IPL Cupertino CA 95014

---

(111) 1797852
(171) 10 năm
(540)

AQUAEDGE

(511) 01, 02.

(151) 01/04/2024

(732) NIPPON SHOKUBAI CO., LTD. (JP)
No. 1-1, 4-chome, Koraibashi, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0043

(740) SANKYO PATENT ATTORNEYS OFFICE
2-2 Nakanoshima 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

---

(111) 1797792
(822) 90846536 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 11/03/2024

(531) 01.15.23; 14.03.21; 26.11.02; 26.11.12; 27.05.01

(732) MINCH GLOBAL TRADE INC. (US)
17734 Glade Landing Ln Richmond TX 77407
(740) XIANQI JIANG
FUSHILU 93 HAO HAIDIAN 100042 beijing

---

(111) 1797645
(822) 73684926 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 12.

(151) 12/04/2024

(531) 02.09.14; 27.05.03; 27.05.08

(732) CHANGSHU TONGRUN AUTO ACCESSORY CO., LTD. (CN)
New Longteng Industrial Park, Changshu Economic Development Zone Jiangsu Province
(740) CHINA TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE CO., LTD
8th Floor, Yuexin Building, 14 Yuetan Nanjie, Xichengqu 100045 Beijing

---

(111) 1797596
(822) 2010368 AU
(171) 10 năm
(540)

Jim's Jerky

(511) 29.

(151) 29/05/2024

(732) JIM'S JERKY PTY LTD (AU)
Shop 1 10805 Warrego Hwy Charlton QLD 4350
(740) Michael Buck IP
PO Box 78 Red Hill QLD 4059

---

(111) 1797595
(822) 2024-025600 JP
(171) 10 năm
(540)

ESTELITE BIANCO

(511) 05.

(151) 24/05/2024

(732) TOKUYAMA CORPORATION (JP)
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi YAMAGUCHI 745-8648
(740) Sakai International Patent Office
Toranomon Daibiru-East Building, 8-1, Kasumigaseki 3-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(111) 1797538
(822) 2023143757 JP
(171) 10 năm
(540)

AD-ACCEL

(511) 25.

(151) 13/05/2024

(732) YONEX KABUSHIKI KAISHA (JP)
23-13 Yushima 3-chome, Bunkyo-ku Tokyo 113-0034
(740) felicite Patent Professional Corporation
Deux Tours E4412, 13-1, Harumi 3-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0053

---

(111) 1797460
(171) 10 năm
(540)

MARIWIDE

(511) 35, 39.

(151) 15/04/2024

(531) 27.05.01

(732) CDL MARIWIDE INTERNATIONAL LOGISTICS (SHANGHAI) CO.,LTD (CN)
Room 716, No.275-8, East Guoding Road, Yangpu District 200000 Shanghai
(740) Beijing Shnfanwang Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 705, 2nd Floor, No. 18 Yard Suzhou Street, Haidian District Beijing

---

(111) 1797426
(822) 5043179 US
(171) 10 năm
(540)

SKYTAP

(151) 02/04/2024

(732) KYNDRYL, INC. (US)
One Vanderbilt Avenue, 15th Floor
New York NY 10017
(740) Ashford Tucker
Fross Zelnick Lehrman and Zissu, P.C., 151 West 42nd St., 17th Floor New York NY 10036

(511) 42.

---

(111) 1797341
(822) 5016323 FR
(171) 10 năm
(540)

LOUIS VUITTON

(151) 27/12/2023

(732) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont Neuf F-75001 Paris
(740) SOCIETE LOUIS VUITTON SERVICES
Département de la Propriété Intellectuelle, 2 rue du Pont Neuf F-75001 PARIS

(511) 03, 07, 08, 09, 12, 14, 16, 18, 20, 21, 24.

---

(111) 1797214
(822) M 2023 10304 RO
(171) 10 năm
(540)

POTAMY

(151) 13/12/2023

(531) 26.01.03; 26.01.18; 27.05.01

(732) EDELFIA SRL (RO)
Calea MOŞILOR Nr. 158, Camera 4, Modul 165, Etaj 4, Sector 2 Bucuresti
(740) CARACAS ALEXANDRU
Str. Traian. Nr. 2, Bl. F1, Sc. 2, Et. 6, Ap. 43, Sector 3 Bucuresti

(511) 02, 03, 04, 05, 09, 10, 14, 16, 18, 21, 24, 25, 26, 28, 35.

---

(111) 1797199
(822) 018958516 DE
(171) 10 năm
(540)

E-Stroke

(511) 09, 12, 18, 25.

(151) 07/05/2024
(732) O´NEAL EUROPE GMBH & CO. KG (DE)
Erich-Blum-Str. 33 71665 Vaihingen an der Enz
(740) MEISSNER BOLTE PATENTANWÄLTE RECHTSANWÄLTE PARTNERSCHAFT MBB
Widenmayerstraße 47 80538 München

---

(111) 1797013
(822) 98334858 US
(171) 10 năm
(540)

AI100

(511) 28.

(151) 04/06/2024
(732) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008
(740) Sonia Lari Topgolf Callaway Brands Corp.
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

---

(111) 1740478
(822) 86908123 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 30.

(151) 28/06/2024
(531) 27.05.10; 29.01.13
(591) The color(s) pink, blue, purple and white is/are claimed as a feature of the mark.The mark consists of the stylized wording "SWEETARTS", with "SWEE" in pink, "ARTS" in blue, the left side of the shared letter "T" in pink, and the right side of the shared letter "T" in blue; the word "SWEETARTS" is on a white background with purple outlining.
(732) FERRARA CANDY COMPANY (US)
404 W. Harrison Street Chicago IL 60607
(740) MILOJEVIC, SEKULIC & ASSOCIATES, S.L.
C/ VALLE DE LACIANA, 65 E-28034 MADRID

---

(111) 1739492
(822) 97711594 US
(171) 10 năm
(540)

NERDS ROPE

(511) 30.

(151) 28/06/2024

(732) FERRARA CANDY COMPANY (US)
404 W. Harrison Street Chicago IL 60607
(740) MILOJEVIC, SEKULIC & ASSOCIATES, S.L.
C/ VALLE DE LACIANA, 65 E-28034 MADRID

---

(111) 1738027
(822) 75037503 US
(171) 10 năm
(540)

SWEETARTS

(511) 30.

(151) 28/06/2024

(732) FERRARA CANDY COMPANY (US)
404 W. Harrison Street Chicago IL 60607
(740) MILOJEVIC, SEKULIC & ASSOCIATES, S.L.
C/ VALLE DE LACIANA, 65 E-28034 MADRID

---

(111) 1526398

(171) 10 năm
(540)

n a n o b l o c k

(511) 28.

(151) 07/05/2024

(732) KAWADA CO., LTD. (JP)
5-25, Okubo 2-Chome, Shinjuku-ku Tokyo 169-8558
(740) INFORT PATENT FIRM
14F Kioicho Bldg., 3-12 Kioicho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0094

---

(111) 1464872
(822) 31464967 CN
(171) 10 năm
(540)

EGGKA

(511) 25, 35.

(151) 01/07/2024

(732) CHEN PENG CHENG (CN)
NO. 13 THREE CROSS-OPENING, XINZHU ROAD CHUN CHENG, YANGCHUN CITY 529000 GUANGDONG PROVINCE
(740) Guangzhou Jude Management Consulting Co.,Ltd.
Room 1707, Dongzhao Building, No.515 Dongfeng Middle Road, Yuexiu District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(111) 1340739
(822) 010210045 CH
(171) 10 năm
(540)

URBAN CLASSICS

(511) 25.

(151) 27/06/2024

(732) BIW INVEST AG. (CH)
Weissbadstraße 14 CH-9050 Appenzell
(740) UNIT4 IP Rechtsanwälte
Jägerstraße 40 70174 Stuttgart

---

(111) 1247779
(822) 1436669 AU
(171) 10 năm
(540)

purebaby
beautifully organic

(511) 24, 25.

(151) 28/06/2024

(531) 27.05.10; 29.01.11

(732) PUREBABY PTY LTD (AU)
135 Cromwell St COLLINGWOOD VIC 3066
(740) Dunham Legal
Domain PO Box 33262 Melbourne VIC 3004

---

(111) 1802013
(171) 10 năm
(540)

raykeen

(511) 10.

(151) 30/05/2024

(531) 26.01.01; 26.01.03; 27.05.01; 27.05.17
(732) SHANGHAI RAYKEEN LASER TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2F and 3F, Building 16, No. 315 Qingda Road, Pudong New Area 201201 Shanghai
(740) Intebright LLP
1501A, No.968 W. Beijing Rd., Jingan District Shanghai

---

(111) 1802009
(822) 40202409840S SG
(171) 10 năm
(540)

Lau Pa Sat
Satay Street

(511) 14, 18, 21, 24, 29, 30, 35, 43.

(151) 20/05/2024

(531) 26.13.25; 27.05.01; 27.05.09; 29.01.13
(732) KOPITIAM INVESTMENT PTE. LTD. (SG)
1 JOO KOON CIRCLE, #13-01 FAIRPRICE HUB SINGAPORE 629117
(740) GENESIS LAW CORPORATION
1 COLEMAN STREET, #07-02 THE ADELPHI SINGAPORE 179803

---

(111) 1801964
(822) 2023/651 MK
(171) 10 năm
(540)

Power Stairs

(511) 09, 28, 41.

(151) 23/02/2024

(732) DRUSTVO ZA TRGOVIJA I USLUGI EVRO GEJMS TEHNOLODŽI DOOEL SKOPJE (MK)
Ul. BORIS TRAJKOVSKI Br.214 A, KISELA VODA 1000 Skopje
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 Sofia

---

(111) 1801843
(822) 98114443 US
(171) 10 năm
(540)

Tupperware

(511) 21.

(151) 24/01/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail
Orlando FL 32837
(740) Kimberly K. Weate Dart Industries Inc.
14901 S. Orange Blossom Trail
Orlando FL 32837

---

(111) 1801480
(822) TM2023030367 MY
(171) 10 năm
(540)



(511) 35, 37, 39, 40, 42.

(151) 04/04/2024

(531) 26.03.23; 26.04.01; 26.04.18; 26.04.24; 26.11.12; 26.11.13; 27.05.22; 27.05.24

(732) BUMI ARMADA BERHAD (MY)
Level 21, Menara Perak 24, Jalan Perak
50450 Kuala Lumpur
(740) K&L Gates LLP
One New Change London EC4M 9AF

---

(111) 1801448
(822) 2023-093689 JP
(171) 10 năm
(540)

FUSION WORLD

(511) 09, 16, 28, 41.

(151) 19/02/2024

(732) KABUSHIKI KAISHA BANDAI (BANDAI CO., LTD.) (JP)
4-8, Komagata 1-chome, Taito-ku
Tokyo 111-8081

---

(111) 1801331
(822) 32064079 CN
(171) 10 năm
(540)

McKeith

(511) 30.

(151) 09/05/2024

(732) SUZHOU MCKEITH FOOD CO.,LTD (CN)
No.375 Yongjin Road, Tangqiao Town, Zhangjiagang, Suzhou City 215600 Jiangsu Province
(740) SIMATE IP Firm
Rm.3019, Locca Tower, Xinghu St., Suzhou Industrial Park, Suzhou Jiangsu

---

(111) 1801322
(171) 10 năm
(540)

ADVENTURECluster

(511) 09, 42.

(151) 21/05/2024

(732) ALLIED ENGINEERING CORPORATION (JP)
3-2-20, Toyosu, Koto-ku Tokyo 135-8110
(740) BORDERS IP, PPC
MKT Higashi-Nihombashi Bldg. 7F, 3-11-8, Higashi-Nihombashi, Chuo-ku Tokyo 103-0004

---

(111) 1801206
(171) 10 năm
(540)

Avant health

(511) 05.

(151) 08/05/2024

(531) 27.05.01

(732) SOP INDUSTRIES SDN BHD (MY)
No. 124-126, JALAN BENDAHARA, 98000 MIRI SARAWAK
(740) SU SIEW LING
Linda Wang Su & Boo, Level 7, Menara Milenium, Jalan Damanlela, Pusat Bandar 50490 Damansara Kuala Lumpur

---

(111) 1801157
(822) 018956678 FR
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 42.

(151) 07/06/2024

(531) 03.07.05; 03.07.24; 25.07.03; 26.04.02; 26.04.05; 29.01.13
(591) Navy blue, blue and white.Owl in blue and white, white shield, outlines and word in navy blue.
(732) GITGUARDIAN (FR)
54 rue de Seine F-75006 Paris

---

(111) 1801013
(822) 69834341 CN
(171) 10 năm
(540)

global-ptt

(511) 09.

(151) 19/06/2024

(531) 27.05.01
(732) QUANZHOU WURUI ELECTRONIC CO., LTD. (CN)
No. 6, Xiaguang 4th, Xiamei Village, Xiamei Town, Nanan City, Quanzhou City 362302 Fujian Province

---

(111) 1800899
(822) 170253 BG
(171) 10 năm
(540)

SUPREME CASH

(511) 09, 28, 41, 42.

(151) 22/12/2023

(531) 27.05.01; 27.05.02; 27.05.03; 29.01.14
(591) Pink, orange, yellow and black.Pink, orange, yellow, black - for the word and figurative elements.
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1800724
(822) 2021-007473 JP
(171) 10 năm
(540)

Bi-face

(511) 03.

(151) 11/06/2024

(732) PRANA CO.,LTD. (JP)
501 Revere Hayashi, 1-18-7 Higashiazabu, Minato-ku Tokyo 106-0044
(740) KIMURA Kaoru
709-12, Katsuse, Fujimi-shi Saitama 354-0031

---

(111) 1800722
(822) 2013-067808 JP
(171) 10 năm
(540)

JUIC

(511) 28.

(151) 31/05/2024

(732) JUIC CO., LTD. (JP)
No. 6-1 4-Chome, Nobitome, Niiza City 352-0011 Saitama Prefecture
(740) SHIMBO Itsuki
2-5 Rokubancho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0085

---

(111) 1800601
(822) 4020230092004 KR
(171) 10 năm
(540)

Soo House
수하우스

(511) 09.

(151) 23/05/2024

(531) 02.09.01; 24.17.25; 26.04.05; 26.04.16; 27.05.01; 28.03.00; 29.01.13
(591) Pink, White and Black.The square is in pink, the heart in the square is in white, and "Soo House" in English and the word "Soo House" in Korean letters are in black.
(732) SOO AND CARROTS INC. (KR)
B-410-126, 7 Pungjeon-ro, Danwon-gu, Ansan-si Gyeonggi-do 15431
(740) YOO, Jaehoon
#302, 58 Wangsimni-ro, Seongdong-gu Seoul 04778

---

(111) 1800473

(151) 30/12/2023

(171) 10 năm

(540)

Pilot

(531) 27.05.02; 27.05.03; 27.05.17

(732) ZIS GROUP LLC (RU)
ulitsa Artjuhinoj, d.6B RU-109390 Moskva

(740) Vygodin Boris Anatol'evich
ul. Vinokurova, d. 6, kv. 212 RU-117449 Moskva

(511) 09.

---

(111) 1800338

(151) 28/05/2024

(822) 4020230217814 KR

(171) 10 năm

(540)

Relumino

(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do

(740) SungAm Suh International Patent & Law Firm
9F, Hyunjuk B/D, 114, Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul

(511) 09.

---

(111) 1800154

(151) 04/04/2024

(822) TM2023030374 MY

(171) 10 năm

(540)

BUMI ARMADA

(732) BUMI ARMADA BERHAD (MY)
Level 21, Menara Perak 24, Jalan Perak 50450 Kuala Lumpur

(740) K&L Gates LLP
One New Change London EC4M 9AF

(511) 35, 37, 39, 40, 42.

---

(111) 1800088
(822) 018882336 PL
(171) 10 năm
(540)

eatyx

(511) 05, 29, 30, 32.

(151) 07/12/2023

(531) 26.04.05; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.17; 27.05.24
(591) Black and white.Black background with white word eatyx.
(732) EATYX POLSKA SP. Z O.O. (PL)
Al. 3 Maja 9 PL-30-062 Kraków
(740) Anna Monika Kawalec
Wojciecha Górskiego 5/2 PL-00-033 Warszawa

---

(111) 1799439

(171) 10 năm
(540)



(511) 30.

(151) 30/04/2024

(531) 05.03.11; 05.03.14; 05.07.02; 05.07.06; 08.01.09; 08.01.19; 08.01.23; 08.03.01; 11.03.02; 19.03.03; 27.05.01; 27.05.08; 29.01.15
(591) Light blue, dark blue, brown, red, green and beige.
(732) AUGUST STORCK KG (DE)
Waldstrasse 27 13403 Berlin
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Stadthausbrücke 1-3 20355 Hamburg

---

(111) 1798951
(822) UK00004023300 GB
(171) 10 năm
(540)

CASTROL

(511) 17.

(151) 25/03/2024

(732) CASTROL LIMITED (GB)
Technology Centre, Whitchurch Hill, Pangbourne Reading RG8 7QR
(740) BP p.l.c – Brands Legal
25 North Colonnade London E14 5HZ

---

(111) 1798877
(822) 98524821 US
(171) 10 năm
(540)

FLOW 70

(511) 10.

(151) 12/06/2024

(732) ARTHROCARE CORPORATION (US)
7000 W. William Cannon Drive, Building One Austin TX 78735
(740) Smith & Nephew
Patent and Trade Mark Department, 101 Hessle Road HULL HU3 2BN

---

(111) 1798865
(822) 98542799 US
(171) 10 năm
(540)

MSCHF

(511) 14.

(151) 10/06/2024

(732) MSCHF PRODUCT STUDIO, INC. (US)
62 Bayard Brooklyn NY 11222
(740) John F. Belcaster
62 Bayard Brooklyn NY 11222

---

(111) 1798855
(822) 2024-050646 JP
(171) 10 năm
(540)

Instant House

(511) 06, 19.

(151) 17/05/2024

(531) 01.15.25; 07.01.08; 07.01.19; 07.01.24; 27.05.01; 29.01.01
(591) Orange.
(732) LIFULL CO., LTD. (JP)
1-4-4 Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083
(740) TACHIBANA, Tetsuo
c/o Tachibana International Patent Office, 3F, YKB Ensign Building, 28-4, Yotsuya 4-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0004

---

(111) 1798790
(171) 10 năm
(540)

HERADE

(511) 12.

(151) 10/04/2024

(732) SHANDONG ZAOZHUANG MINING GROUP ZHONGXING HUITONG TYRE CO., LTD. (CN)
No.11 Huitong East Road, Lai Cheng Industrial Zone, Laiwu District, Jinan City Shandong Province
(740) Zaozhuang Luwang Intellectual Property Co., Ltd.
Room 25, 7F, Jiahui Building, No. 659, Xincheng Minsheng Road, Xuecheng District, Zaozhuang Shandong Province

---

(111) 1798755
(171) 10 năm
(540)

cameo

(511) 05.

(151) 19/04/2024

(531) 27.05.17
(732) AIDITE (QINHUANGDAO) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 9 Dushan Road, Economic and Technology Development Zone, Qinhuangdao City 066004 Hebei Province
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1798731
(822) 2023-127700 JP
(171) 10 năm
(540)

MICRO PETS

(511) 28.

(151) 14/05/2024

(732) TOMY COMPANY, LTD. (JP)
7-9-10, Tateishi, Katsushika-ku Tokyo 124-8511
(740) INFORT PATENT FIRM
14F Kioicho Bldg., 3-12 Kioicho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0094

---

(111) 1798725

(171) 10 năm

(540)

ReTraze Aqua

(511) 18, 22, 23, 24, 25.

(151) 24/04/2024

(732) RETRAZE CO., LTD. (CN)
Rm 5011, Bldg 72, BSD Park, Xiuzhou District, Jiaxing 314001 Zhejiang

(740) Beijing Kuaiyouhao Information Technology Co., Ltd.
B-3F, Building 201, Electronic City IT Industrial Park, Jia 10, North Jiuxianqiao Road, Chaoyang District 100015 Beijing

---

(111) 1798708

(171) 10 năm

(540)

FRENCCIGA

(511) 03.

(151) 02/04/2024

(732) GUANGZHOU KOOSWALLA COSMETICS CO., LTD (CN)
Room 713, No. 7 Sanheng Road, Shijing Industrial Zone, Shisha Road, Shimen Street, Baiyun District, Guangzhou City 510080 Guangdong Province

(740) Shenzhen Benny Kong Intellectual Property Agent Ltd
Room 1511-1512, Block B, 15/F West., Shenzhen International Trading Center Building, Renmin South Road Shenzhen

---

(111) 1798704

(171) 10 năm

(540)

CHEERUN

(511) 12.

(151) 16/04/2024

(732) XIAMEN ITG MATERIALS CO., LTD. (CN)
No. 11, Unit A, 431, Floor 4, Building C, Xiamen International Shipping Center, Xiangyu Road No. 93, Xiamen Area, China (Fujian) Pilot Free Trade Zone, Xiamen Fujian

(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual Property Agency
No. 226, Yiyuan Office Building, Friendship Hotel, No. 1 Zhongguancun Street South, Haidian District 100873 Beijing

---

(111) 1798702
(171) 10 năm
(540)

ShineTrip

(511) 11, 18, 20, 21, 22, 24, 25, 35.

(151) 26/04/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) XUZHOU TINGQUAN TRADING CO., LTD. (CN)
-1-122, Section 4, Flower and Bird Market, No. 68, Huanghe South Road, Xuzhou City 221000 Jiangsu Province
(740) Beijing Lishi Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 2702, 7F, No. 15 Gardem East Road, Haidian District Beijing

---

(111) 1798637
(822) 018426941 NL
(171) 10 năm
(540)

francescabianchi

(511) 03.

(151) 04/06/2024

(531) 27.05.01
(732) THE FACTORY B.V. (NL)
Frans van Mierisstraat 40H NL-1071 RV Amsterdam
(740) AVV. FRANCESCO MUSELLA
VIA DEI FIORENTINI N. 10 I-80133 NAPLES

---

(111) 1798436
(822) 71510279 CN
(171) 10 năm
(540)

EV FREY

(511) 07, 09.

(151) 29/12/2023

(732) JIANGSU FREY BATTERY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
(South of Kangping Rd. North of Grain Depot), Inside The 3rd Industrial Park, Hi-tech Industrial Development Zone, Xuzhou Jiangsu
(740) Shanghai Hengyuan Intellectual Property Agency Co., Ltd.
No.4285 Shendu, highway, MinHang Shanghai

---

(111) 1798406

(171) 10 năm
(540)

LONGWIN

(511) 06, 07, 11.

(151) 08/04/2024

(732) IPCO AB (SE)
2453 Västra Verken SE-811 81 Sandviken
(740) Advokatfirman Vinge KB
Box 1703 SE-111 87 Stockholm

---

(111) 1798336
(822) 018888061 SE
(171) 10 năm
(540)



(511) 18.

(151) 19/01/2024

(531) 26.03.23; 26.13.25; 27.05.14; 27.05.22

(732) REVOLUTIONRACE AB (SE)
Nils Jakobsongatan 5D SE-504 30 Borås
(740) Abion AB
Kungsgatan 42 SE-411 15 Göteborg

---

(111) 1798179
(822) 1491637 NL
(171) 10 năm
(540)



(511) 35, 41.

(151) 16/04/2024

(531) 25.07.04; 26.04.03; 26.04.09; 29.01.13
(591) AGRIBITS MAGENTA Pantone : PMS 233 AGRIBITS PURPLE Pantone : PMS 267 AGRIBITS DARKBLUE Pantone : PMS 273.
(732) JAARBEURS B.V. (NL)
Jaarbeursplein 6 NL-3521 AL Utrecht
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hoogoorddreef 5 Amsterdam NL-1101 BA NL-1101 BA

---

(111) 1797991

(171) 10 năm
(540)



(511) 06, 07, 09, 12.

(151) 24/04/2024

(531) 26.01.03; 26.01.12; 26.01.18; 26.01.24; 27.05.17; 27.05.24

(732) ZHEJIANG SENSTREN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Industrial Zone, Diankou Town, Zhuji City 311814 Zhejiang Province
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1797861

(171) 10 năm
(540)

SPACE-COMPAX

(511) 14.

(151) 13/12/2023

(732) UNIVERSAL GENEVE SA (CH)
Chemin du Grand Puits 38, Case postale 128 CH-1217 Meyrin 2
(740) Brandstock Legal Switzerland GmbH
Alpenstrasse 14 CH-6300 Zug

---

(111) 1797805
(822) 4020240044059; 4020240044060; 4020240044061 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 18, 25, 28.

(151) 14/03/2024

(531) 24.15.01; 24.15.07; 27.05.01

(732) XEXYMIX CORPORATION (KR)
12F, 63, Ttukseom-ro 1-gil, Seongdong-gu Seoul 04778
(740) KAI IP Law LLC
4F, 19, Nonhyeon-ro 87-gil, Gangnam-gu Seoul 06236

---

(111) 1797676
(822) 70477046 CN
(171) 10 năm
(540)

Betlep

(511) 24, 27.

(151) 14/04/2024

(531) 27.05.01

(732) NANTONG BETTER DREAMING HOME TEXTILE CO., LTD. (CN)
No.28, QiJiang North Road, ChuanJiang Town, Tongzhou District, Nantong City 226300 Jiangsu Province

---

(111) 1797436
(171) 10 năm
(540)

HEVC

(511) 07.

(151) 26/03/2024

(531) 27.05.17

(732) HE HARBIN POWER PLANT VALVE COMPANY LIMITED (CN)
Building No.33 Hightech Development Zone, Hanshui Road, Nangang Concentration District, Ecomomic Development Zone, Harbin Heilongjiang

(740) PACIFIC CHINA INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD.
Room 507, 5F, Building 3, LangYuan Vintage, No.6 LangJiaYuan, Chaoyang Dist. Beijing

---

(111) 1797349
(822) 4364929 FR
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 16, 28, 35, 41.

(151) 28/03/2024

(531) 26.01.01; 26.01.04; 26.01.05

(732) UBISOFT ENTERTAINMENT (FR)
2 rue du Chêne Heleuc F-56910 CARENTOIR

(740) Madame OLAS Nelly SANTARELLI (Société IPSIDE)
Tour TRINITY, 1 Bis, place de La Défense F-92400 COURBEVOIE

---

(111) 1797297
(822) 65022877; 8699436 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 21, 30.

(151) 09/05/2024

(531) 05.03.13; 05.03.15; 26.11.01; 26.11.13; 26.13.25; 28.03.00

(732) TIANCHI TEA FARMER (SHENZHEN) INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 7, 1st Floor, Jinshanghuajiayuan, No. 43, Jinlian Road, Wenhua Community, Huangbei Street, Luohu District, Shenzhen City Guangdong Province

(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(111) 1797271
(822) 76947871; 76950326 CN
(171) 10 năm
(540)

ASHWELL
雅斯唯尔

(511) 18, 25.

(151) 17/05/2024

(531) 28.03.00

(732) BAOXINIAO HOLDING CO., LTD. (CN)
No. 2299, Shuangta Road, Oubei Sub-District, Yongjia County, Wenzhou City 325100 Zhejiang Province

(740) WENZHOU ZHIXIN TRADEMARK SERVICE CO., LTD.
807-A, Building 10, No.228, Aidengqiao, Wenzhou Zhejiang

---

(111) 1797198
(822) 40202256140R SG
(171) 10 năm
(540)



(511) 36, 41.

(151) 09/04/2024

(531) 01.15.15; 05.05.20; 05.05.21; 26.04.05; 26.04.08; 26.04.19; 26.04.24; 26.13.25; 27.05.01; 27.05.09; 29.01.15

(732) NIPPON PAINT HOLDINGS SG PTE. LTD. (SG)
16 RAFFLES QUAY, #17-03 HONG LEONG BUILDING SINGAPORE 048581
(740) JurisAsia LLC
9 Raffles Place, Republic Plaza #29-02 Singapore 048619

---

(111) 1797152
(822) 018945579 CY
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 38, 41, 42.

(151) 08/03/2024

(531) 03.07.19; 25.01.06; 27.05.02; 29.01.14
(591) White, beige, grey, red, dark red, brown, light brown and dark brown.
(732) STROPUS LTD (CY)
7-9 Riga Fereou, Lizantia Court, office 310, Agioi Omologites CY-1087 Nicosia
(740) VIKTORIIA OSTAPCHUK
P.O. BOX 295 KYIV 01054

---

(111) 1797032
(822) 98212932 US
(171) 10 năm
(540)

CCUBED

(511) 22.

(151) 05/04/2024

(732) ZEPHYROS, INC. (US)
160 McLean Drive Romeo MI 49065
(740) Rebecca L. Wilson The Dobrusin Law Firm, P.C.
29 West Lawrence Street, Suite 210 Pontiac MI 48342

---

(111) 1796990

(151) 30/01/2024

(171) 10 năm
(540)

SUPREME PURPLE SELECTION

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 SOFIA

(511) 09, 28, 41.

---

(111) 1786440
(822) 018924592 ES
(171) 10 năm
(540)

(151) 13/06/2024

COLD CULTURE

(732) DIGITAL GEAR SL (ES)
Calle Colombia, 63, 5B E-28033 Madrid
(740) Javier Serrano Irurzun
C/ Edgar Neville, 3, 4ºD E-28020 Madrid

(511) 25.

---

(111) 1762937
(822) 018940788 ES
(171) 10 năm
(540)

(151) 10/07/2024



(531) 27.05.17; 27.05.19; 27.07.01; 27.07.02; 27.07.11; 29.01.12
(591) White and blue
(732) MOLECOR TECNOLOGÍA, S.L. (ES)
C/ Cañada de los Molinos, 2 E-28906 Getafe (Madrid)
(740) Ángel Pons Ariño
Glorieta Rubén Darío 4 Madrid

(511) 17, 19.

---

(111) 1760883
(822) 2344489 AU
(171) 10 năm
(540)



(511) 21, 30.

(151) 04/07/2024

(531) 02.03.01; 11.03.14; 26.01.14

(732) TEA TONIC PTY LTD (AU)
45 Russell Street Abbotsford VIC 3067
(740) PHILLIPS ORMONDE FITZPATRICK
PO Box 323, COLLINS STREET WEST MELBOURNE VIC 8007

---

(111) 1691904
(822) 97339146 US
(171) 10 năm
(540)

JACK DANIEL'S

(511) 33.

(151) 24/06/2024

(531) 27.01.12; 27.05.01; 27.05.17

(732) JACK DANIEL'S PROPERTIES, INC. (US)
4040 Civic Center Drive, Suite 528 San Rafael CA 94903
(740) Ryan S Osterweil
4040 Civic Center Drive, Suite 528 San Rafael CA 94903

---

(111) 1671052
(822) 2022-025554 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 39.

(151) 21/06/2024

(531) 27.05.01; 29.01.01
(591) Sunrise.
(732) ANA HOLDINGS INC. (JP)
1-5-2, Higashi-Shimbashi, Minato-ku Tokyo 105-7140
(740) OKABE Yuzuru
Shin-Aoyama Bldg. East 8F, 1-1-1 Minamiaoyama, Minato-ku Tokyo 107-0062

---

(111) 1658181
(822) 4020220011540; 4020220011541; 4020220011542; 4020220011543; 4020220011544; 4020220011545 KR
(171) 10 năm
(540)

BALANTY

(151) 10/06/2024

(732) HYUNDAI CORPORATION HOLDINGS CO., LTD (KR)
25, Yulgok-ro 2-gil, Jongno-gu Seoul
(740) Young-chol Kim
KIM, CHOI & LIM, Coal Center, 10th Floor, 58, Jongno-5-gil, Jongno-gu Seoul

(511) 07.

---

(111) 1625199
(822) 018134253 NL
(171) 10 năm
(540)

COREDUX

(151) 10/07/2024

(732) COREDUX HOLDING B.V. (NL)
Maidstone 56 NL-5026 SK Tilburg
(740) Inaday
Piet Heinstraat 12 NL-7511 JE Enschede

(511) 06, 07, 17, 42.

---

(111) 1573148
(822) 2020-103529 JP
(171) 10 năm
(540)

WAKUNAGA

(151) 07/06/2024

(732) WAKUNAGA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
5-36, Miyahara 4-Chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 532-0003
(740) MIYAJIMA Manabu
KYOWA PATENT AND LAW OFFICE, Nippon Life Marunouchi Building, Marunouchi 1-6-6, Chiyoda-Ku Tokyo 100-0005

(511) 05.

---

(111) 1215041
(822) 14 4 062 336 FR
(171) 10 năm
(540)

LA COLLE NOIRE

(511) 04.

(151) 20/06/2024

(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR (FR)
33 avenue Hoche F-75008 PARIS
(740) Parfums Christian Dior Direction Juridique
190-192, avenue Charles de Gaulle F-92200 Neuilly-sur-Seine

---

(111) 0976510
(171) 10 năm
(540)

PREVI

(511) 01, 05, 09, 10.

(151) 07/06/2024

(732) BIOMÉRIEUX (FR)
F-69280 MARCY L'ETOILE

---

(111) 0884473
(822) 72166797 US
(171) 10 năm
(540)

LEMONHEAD

(511) 30.

(151) 28/06/2024

(732) FERRARA CANDY COMPANY (US)
404 W. Harrison Street Chicago IL 60607
(740) MSA IP, Milojevic Sekulic and Associates
C/ Valle de Laciana, 65 E-28034 Madrid

---

(111) 1802055
(171) 10 năm
(540)

EMMA LEWISHAM

(511) 03.

(151) 20/06/2024

(732) EMMA LEWISHAM LIMITED (NZ)
Anthony Harper, Level 34, ANZ Centre 23-29 Albert Street Auckland 1010
(740) ANTHONY HARPER
PO Box 2646 Auckland 1140

---

(111) 1802019
(171) 10 năm
(540)

X-LAB

(511) 12.

(151) 25/06/2024

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN XIDESHENG BICYCLE CO., LTD. (CN)
Zhenxing Road 26#, Loucun Community, Gongming Town, Guangming New District, Shenzhen City 518000 Guangdong
(740) ShenZhen YF intellectual Property Agency CO., LTD.
Room512, Building B8, Yintian Creative Park, Xixiang Street Baoan District, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1801947
(822) 2415954 AU
(171) 10 năm
(540)

AI SOUND GUY

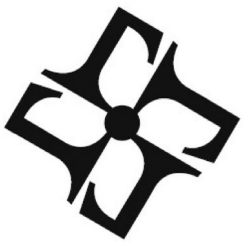
(511) 09.

(151) 18/06/2024

(732) FREEDMAN ELECTRONICS PTY LTD (AU)
107 Carnarvon Street Silverwater
(740) FREEDMAN ELECTRONICS PTY LTD
107 Carnarvon Street Silverwater NSW 2128

---

(111) 1801894
(822) 302021000041135 IT
(171) 10 năm
(540)



(511) 18, 25.

(151) 21/03/2024

(531) 05.05.20; 05.05.21; 15.01.13; 17.05.25; 21.01.17; 27.05.01; 27.05.14; 27.05.22

(732) CONFEZIONI LERARIO S.R.L. (IT)
VIA MOTTOLA KM 2,200 ZONA IND. s.n.c. I-74015 MARTINA FRANCA (TA)
(740) FRANCESCO PAOLO FUMAROLA
VIA PARETONE ZONA I 109/B I-74015 MARTINA FRANCA (TA)

---

(111) 1801720
(822) 1495086 BE
(171) 10 năm
(540)

LUMIC

(511) 19, 27.

(151) 17/05/2024

(732) UNILIN B.V. (BE)
Ooigemstraat 3 B-8710 Wielsbeke
(740) Novagraaf Belgium S.A./N.V.
Terhulpsesteenweg 187 B-1170 Brussel

---

(111) 1801681
(822) 41004978 CN
(171) 10 năm
(540)

LUSQI

(511) 07.

(151) 25/06/2024

(531) 27.05.01

(732) ZHEJIANG LUSIQI IMPORT AND EXPORT CO., LTD (CN)
No. 629 Maolin, Hongguang Village, Lunan Street, Luqiao District, Taizhou 318000 Zhejiang
(740) Legalmiror (Xuzhou) IP Agency
Rm.303A, Bldg.7, Wenti Huodong Center, No.48, Hanjing Ave., Yunlong Dist., Xuzhou Jiangsu

---

(111) 1801678
(171) 10 năm
(540)

SGPglas

(511) 17.

(151) 11/05/2024

(732) DONGGUAN QUNAN PLASTIC INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Hengxi Road, Mumian Industrial Zone, Dongshan Village, Qishi Town, Dongguan 823000 Guangdong
(740) Beijing Gaowo International Intellectual Property Agency
Room 603, Floor 6, Huayi Holdings Tower, No. 11 Caihefang Road, Haidian District Beijing

---

(111) 1801520
(822) 12681601 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 29.

(151) 29/04/2024

(531) 24.03.08; 24.03.18; 27.05.24; 28.03.00
(732) GUANGZHOU MIGUO FOOD CO., LTD. (CN)
Room 2001, No.18, Haizhou Road, Haizhu District, Guangzhou City Guangdong Province
(740) Lvshitong International Intellectual Property Agency (Beijing) Co., LTD
1211, 12th Floor, Building 1, No. 57 Honglian South Road, Xicheng District Beijing

---

(111) 1801457
(822) 302024000028333 IT
(171) 10 năm
(540)

STIPSIPEG

(511) 01, 05.

(151) 13/03/2024
(732) S.I.I.T. SRL - SERVIZIO INTERNAZIONALE IMBALLAGGI TERMOSALDANTI (IT)
Via Ariosto, 50/60 I-20090 Trezzano Sul Naviglio (IT)
(740) MARBEN S.R.L.
Via Larga, 16 I-20122 Milano

---

(111) 1801370
(822) 77642052; 77657301 CN
(171) 10 năm
(540)

BABONIR

(511) 11, 21.

(151) 09/05/2024

(531) 26.11.12; 26.11.13; 27.05.09; 27.05.17
(732) GUANGDONGMEIXI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Area D, 2nd Floor, Building 4, Midea Global Innovation Center, Industrial Avenue, Penglai Road, Beijiao Neighborhood Committee, Beijiao Village, Shunde District, Foshan Guangdong
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) 1801211

(171) 10 năm

(540)



(511) 07, 09, 11.

(151) 01/11/2023

(531) 26.11.08; 26.13.01; 26.13.25; 27.05.08; 27.05.11; 29.01.14

(591) Red, yellow and black.

(732) SCHWAIGER GMBH (DE)
Würzburger Str. 17 90579 Langenzenn

(740) Patentanwalt, Dipl.-Ing. Werner Dreykorn-Lindner
Steinlachstraße 2 90571 Schwaig

---

(111) 1800989
(822) 4846930 FR
(171) 10 năm
(540)

Osmaé, L'atelier des sens

(511) 03, 05.

(151) 30/05/2024

(732) LABORATOIRES SICOBEL (FR)
104 Avenue Frédéric Mistral F-38670 CHASSE-SUR-RHONE

(740) Madame ROUSSEAU GAELLE
GALIA PARTNERS
15 RUE DE LA PRESSE F-42000 SAINT-ETIENNE

---

(111) 1800972
(822) 4239509 ES
(171) 10 năm
(540)

PAULA'S IBIZA COSMIC

(511) 03.

(151) 26/04/2024

(732) LOEWE, S.A. (ES)
C/GOYA, N.4 E-28001 MADRID

(740) DURAN-CORRETJER, S.L.P.
Còrsega, 329 E-08037 BARCELONA

---

(111) 1800920
(171) 10 năm
(540)

IKOS

(511) 09.

(151) 29/04/2024

(732) SHENZHEN MINGDA TONGDA TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
301, Building F, Shunxing Industrial Park, 139 Zhongxing Road, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen 518000 Guangdong
(740) Shenzhen shenzhou intellectual property agent co., ltd
Room 1811, Yinglong Zhanye Building, Intersection of Shennan Road and Tairan 9th Road, Shatou Street, Futian District, Shenzhen Guangdong Province

---

(111) 1800906
(822) 4020220141378 KR
(171) 10 năm
(540)

Spigen

(511) 06, 14, 16.

(151) 30/04/2024

(732) SPIGEN KOREA CO., LTD. (KR)
446, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu Seoul
(740) Jeon, Beomchang
446, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1800790
(171) 10 năm
(540)

CARDIO BUNNY

(511) 03, 05, 09, 14, 18, 21, 24, 25, 27, 28, 32, 35.

(151) 17/11/2023

(531) 02.09.01; 03.05.01; 03.06.25; 27.05.01

(732) SUGARFREE SP. Z O.O. (PL)
UL. POKORNA 2/211 PL-00-199 WARSZAWA
(740) Michal Ziolkowski IPIDEA
Światowida 49 lok. 22 PL-03-144 Warszawa

---

(111) 1800523
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 28, 41, 42.

(151) 19/12/2023
(531) 27.05.01; 27.05.02; 27.05.03; 27.07.01; 27.07.21; 29.01.13
(591) Red, orange, yellow and black.Red, orange, yellow, black - for the word and figurative elements.
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1800363
(822) 70155322; 70160086 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 42.

(151) 20/05/2024
(531) 01.15.11; 26.13.25; 29.01.04
(591) Blue.
(732) RUIJIE NETWORKS CO., LTD. (CN)
Building 19, Juyuanzhou Industrial Park, No. 618 Jinshan Avenue, Cangshan District, Fuzhou City 100036 Fujian Province
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1800305
(822) M2303585 HU
(171) 10 năm
(540)

RUTEXIB

(511) 05.

(151) 24/05/2024
(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38. H-1106 Budapest

---

(111) 1800235

(151) 04/04/2024

(171) 10 năm

(540)



(531) 26.15.15; 26.15.25; 27.01.01; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.17; 29.01.04

(591) Blue.

(732) SOLAR LONG PV-TECH (CAMBODIA) CO., LTD. (KH)
Lot No. A-03-02 Preah Sihanuk Special Economic Zone, Puthoeun Village, Betrang Commune and Smachdeng Village, Ream Commune, Prey Nup District Preah Sihanouk Province

(740) ZHEJIANG HUICHENGHUOBAN INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
Room 15-1, No. 37, Zhenru Center, Haishu District Ningbo Zhejiang

(511) 09.

---

(111) 1799893

(151) 10/05/2024

(822) 75593557; 75613753 CN

(171) 10 năm

(540)

PAMJACKING

(732) SAINT-GOBAIN PAM (JIANGSU) PIPELINES TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
Room 1808, 18th Floor, Building No. 5, Zi Yun Wisdom Plaza, No. 19 Kazimen Avenue, Qinhuai District, Nanjing City 210001 Jiangsu Province

(740) HangZhou Tianhao Intellectual Property Firm
Room 1103, Building #1, Green Park East Innovation Center, 788 Hongpu Road, Shangcheng District, Hangzhou City Zhejiang Province

(511) 06, 11.

---

(111) 1799723
(822) 55051882 CN
(171) 10 năm
(540)

Alabs

(511) 09, 15.

(151) 31/05/2024
(732) SHENZHEN SHIDAER TRADING CO., LTD. (CN)
403, Maoye Painting and Calligraphy Plaza, No. 245 Busha Road, Buji Street, Longgang District, Shenzhen 518000 Guangdong
(740) Shenzhen Bijian Intellectual Property Co., Ltd.
E, 20 Floor, Building 12, Lehui Kechuang Center, No. 489 Jihua Road, Bantian Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1799629
(171) 10 năm
(540)

Grand Decho

(511) 07.

(151) 07/05/2024
(531) 27.05.01
(732) LIUZHOU JINZHAOYANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 3-23, Building 17, Ronghe Tianyu, No.21 Gaoxin Wulu, Liuzhou City 545026 Guangxi Zhuang Autonomous Region
(740) ANDU&PARTNERS
Room 315, Unit 3, Tower 4, No.1 Wu Jia Chang Road, Haidian District Beijing

---

(111) 1799483
(822) 5011946 US
(171) 10 năm
(540)

IBM NORTHPOLE

(511) 09, 42.

(151) 02/05/2024
(732) INTERNATIONAL BUSINESS MACHINES CORPORATION (US)
New Orchard Road Armonk NY 10504
(740) Madame MARTIN Sylvie - Compagnie IBM FRANCE
ZAC MERIDIA, Immeuble The Crown, 21 Avenue Simone Veil F-06200 Nice

---

(111) 1799464

(171) 10 năm

(540)

COKAI

(511) 16.

(151) 10/05/2024

(531) 24.15.21; 26.03.23; 27.05.01

(732) WU HAOTING (CN)
Room 1302, Unit 1, Building 8, Xiangxi Yinxiang, Choujiang Street, Yiwu City, Jinhua City Zhejiang Province

(740) Zhejiang Longshu Trademark Service Co., Ltd.
Room 602, 6/F, Zone C, Jinfuyuan Building, No. 800, Chouzhou North Road, Choucheng Street, Yiwu City Zhejiang Province

---

(111) 1799269
(822) 98236680; 98259466 US
(171) 10 năm
(540)

GROK

(511) 09, 42.

(151) 22/04/2024

(732) X.AI CORP. (US)
216 Park Road Burlingame CA 94010

(740) Douglas A. Rettew
Finnegan, Henderson, Farabow, Garrett & Dunner, LLP, 901 New York Avenue, NW Washington DC 20001

---

(111) 1799191
(822) 018913914 DE
(171) 10 năm
(540)

pandomo

(511) 01, 02, 17, 19, 37.

(151) 15/02/2024

(531) 27.05.01

(732) ARDEX GMBH (DE)
Friedrich-Ebert-Str. 45 58453 Witten-Annen

(740) Christoph Becker
An der Reichsbank 8 45127 Essen

---

(111) 1799170
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 36.

(151) 06/02/2024

(531) 05.03.11; 05.03.13; 05.03.15; 05.07.01; 27.05.01; 29.01.12
(591) Green and white.
(732) AGRİFİNTECH FİNANSAL TEKNOLOJİLER ANONİM ŞİRKETİ (TR)
Esentepe Mahallesi, Büyükdere Caddesi, Büyükdere Plaza, 195 5, Şişli İstanbul
(740) TEKİZ PATENT DANIŞMANLIK SANAYİ TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
KONUTKENT MAH. 3028 CAD. 6/70 ÇANKAYA ANKARA

---

(111) 1799098
(171) 10 năm
(540)

BSIMONE

(511) 03.

(151) 24/01/2024

(531) 27.05.10

(732) YIWU SIMONE COSMETICS CO., LTD (CN)
No.2, Building 8, Rufu Village, Third District Nianshanli Street, Yiwu City, Jinhua City Zhejiang Province

---

(111) 1798876
(822) 98524984 US
(171) 10 năm
(540)

FLOW 30

(511) 10.

(151) 12/06/2024

(732) ARTHROCARE CORPORATION (US)
7000 W. William Cannon Drive, Building One Austin TX 78735
(740) Smith & Nephew
Patent and Trade Mark Department, 101 Hessle Road HULL HU3 2BN

---

(111) 1798783

(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 28, 41.

(151) 12/02/2024

(531) 26.13.25; 28.03.00; 29.01.15

(591) Yellow, orange, red, purple, black, white and brown.Yellow, orange, red, purple, black, white, brown - for the word and figurative elements.

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia

(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1798778
(822) 4020230007292 KR
(171) 10 năm
(540)

INNERPLEX

(511) 03.

(151) 16/05/2024

(732) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul

(740) Young-chol Kim
KIM, CHOI & LIM, Coal Center, 10th Floor, 58, Jongno-5-gil, Jongno-gu, Seoul

---

(111) 1798717
(822) 56600861 CN
(171) 10 năm
(540)

STARFAVOR

(151) 31/05/2024

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN SHIDAER TRADING CO., LTD. (CN)
403, Maoye Painting and Calligraphy Plaza, No. 245 Busha Road, Buji Street, Longgang District, Shenzhen 518000 Guangdong
(740) Shenzhen Bijian Intellectual Property Co., Ltd.
E, 20 Floor, Building 12, Lehui Kechuang Center, No. 489 Jihua Road, Bantian Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen Guangdong

(511) 15.

---

(111) 1798703
(171) 10 năm
(540)

SHUSHU/TONG

(151) 15/04/2024

(531) 26.11.09; 27.05.01
(732) SHANGHAI XINAO GARMENT, CO LTD (CN)
Building 8, No. 1098 Chuansha Road, Pudong New Area Shanghai
(740) Shanghai Patent & Trademark Law Office, LLC
No. 435 Guiping Road 200233 Shanghai

(511) 25.

---

(111) 1798698
(171) 10 năm
(540)

SHYLON

(511) 45.

(151) 22/05/2024

(531) 26.03.01; 27.05.17
(732) SHANGHAI SHYLON OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 52, Lane 2, Suide Road, Putuo District 215331 Shanghai
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1798411
(822) 98307952 US
(171) 10 năm
(540)

VERONICA BEARD
GOODY BAG

(511) 18.

(151) 07/06/2024

(732) PIPES & SHAW, LLC (US)
26 West 17th Street, 7th Floor New York NY 10011
(740) Amanda B. Agati Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
151 West 42nd Street New York NY 10036

---

(111) 1798156
(822) 2023-109796 JP
(171) 10 năm
(540)

giftee wallet

(511) 09, 35, 36, 42.

(151) 19/02/2024

(732) GIFTEE, INC. (JP)
Higashi-gotanda Square, 2-10-2 Higashigotanda, Shinagawa-ku Tokyo 141-0022
(740) KATAYAMA Shuhei
Mitsui Sumitomo Marine Tepco Building, 6-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0031

---

(111) 1798137
(822) 72720431 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 30.

(151) 29/12/2023

(531) 05.03.13; 26.01.02; 26.01.19; 26.04.05; 26.04.10; 26.04.24; 27.05.02; 27.05.07; 27.05.17; 27.05.24
(732) FUJIAN HEXI FOOD CO., LTD. (CN)
No.43 Yanlin North Road, Luoshan Houlin, Jinjiang City 362200 Fujian Province
(740) Xiamen Shicheng Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Rm.1001-1, No.39 Xixishanwei Road, Phase 3 of Software Park, Xiamen City 361022 Fujian

---

(111) 1797799
(822) 2024-006094 JP
(171) 10 năm
(540)

MAZDA

(511) 07, 12, 35, 37.

(151) 01/02/2024

(531) 27.05.01
(732) MAZDA MOTOR CORPORATION (JP)
3-1, Shinchi, Fuchu-cho, Aki-gun Hiroshima 730-8670
(740) YAMAO Norihito
AOYAMA & PARTNERS, Osaka Umeda Twin Towers North, 8-1, Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0017

---

(111) 1797795
(822) 98197228 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 35, 42.

(151) 13/03/2024

(531) 26.11.01; 26.11.02; 26.11.06; 27.05.21
(732) WEBFLOW, INC. (US)
398 11th Street San Francisco CA 94103
(740) Holly Pranger Pranger Law PC
88 Guy Place, Suite 405 San Francisco CA 94105

---

(111) 1797694
(822) 97917643; 97917647 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 35, 40, 41, 42.

(151) 30/10/2023

(531) 05.03.14; 27.05.01

(732) CASCALE, INC. (US)
1714 Franklin Street, #100-272
Oakland CA 94612

(740) Melissa LaBauve Munck Wilson Mandala LLP
1330 Post Oak Boulevard, Suite 2850
Houston TX 77056-3019

---

(111) 1797489
(822) 86021592 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 29, 31.

(151) 01/06/2024

(531) 05.07.06; 27.05.02

(732) AVANTI NUT COMPANY, INC. (US)
9888 Pezzi Road Stockton CA 95212

(740) Thomas A. Dirksen Attorney at Law
1014 S. Westlake Blvd, Ste 14280
Westlake Village CA 91361

---

(111) 1797418
(822) 1495324 LU
(171) 10 năm
(540)



(511) 03, 18, 24, 25.

(151) 22/03/2024

(531) 02.01.07; 02.01.15; 02.01.18; 02.01.23; 02.03.10; 02.03.18; 02.03.23; 02.05.02; 02.05.03; 02.05.18; 02.05.23; 17.02.17; 26.01.25; 26.15.25; 29.01.01; 29.01.02; 29.01.03; 29.01.04; 29.01.08; 29.01.15

(591) Yellow: P 166-5 C, medium blue: P 110-14 C, black: Process Black C, pink: P 71-2 C, sky blue: P 115 C and pastel blue: P 121-1 C

(732) WURZBURG HOLDING S.A. (LU)
Boulevard Joseph II 28 L-1840
Luxembourg

(740) Dennemeyer & Associates SA
Rue des Bruyères 55 L-1274 Howald

---

(111) 1797402
(822) 78091782 CN
(171) 10 năm
(540)

NEEWER

(511) 11.

(151) 26/04/2024
(732) SHENZHEN XING YING DA INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Room 401, Factory Building 2, Chuangwei Qunxin Science & Technology Park, No.1, Baolong 6th Road, Baolong Community, Baolong Street, Longgang District, Shenzhen Guangdong
(740) Jiaquan IP Law Firm Shenzhen Branch
Floor 5, Building B, Tongfang Information Harbor, 11 Langshan Road, Songpingshan Community, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen 518000 Guangdong

---

(111) 1797399
(822) 12280400 CN
(171) 10 năm
(540)

CGT

(511) 27.

(151) 24/05/2024
(531) 27.05.01
(732) HUBEI CITYGREEN SPORTS INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No. 16, Development Avenue, Economic Development Zone, Xiulin Street, Shishou City, Jingzhou City 434000 Hubei Province
(740) Beijing Sinwell Intellectual Pro Co., Ltd.
Anhua Jingyuan 3022, No.9 Malian Road, Xicheng District Beijing

---

(111) 1797306
(171) 10 năm
(540)

CLOUD ZERO

(511) 18, 25, 35.

(151) 03/05/2024
(732) SMK T&I CO., LTD. (KR)
18th floor, 137, Olympic-ro 35-gil, Songpa-gu Seoul 05510
(740) Moon, Hwangoo
5F, 222, Baumoe-ro, Seocho-gu Seoul 06746

---

(111) 1797254

(171) 10 năm

(540)



(511) 14, 35.

(151) 19/04/2024

(531) 27.05.10; 27.05.24

(732) TURLEN HOLDING SA (CH)
Rue du Jura 11 CH-2345 Les Breuleux

(740) Soprintel S.A.
Rue Neuve 8 CH-2300 La-Chaux-de-Fonds

---

(111) 1797223
(822) 7020240000247 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 08.

(151) 27/02/2024

(531) 24.09.25; 24.17.03; 26.07.05; 27.05.01

(732) ROYAL METAL INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)
2nd floor, 1, Baekbeom-ro 701beon-gil, Seo-gu Incheon

(740) HWANG, Euy Man
Mansung Building, 9-8, Gaepo-ro 31-gil, Gangnam-gu Seoul 06306

---

(111) 1797089
(822) 88982608 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 37.

(151) 22/05/2024

(531) 27.05.01; 27.05.24; 27.07.01; 27.07.24

(732) GR OPCO, LLC (US)
29 N.E. 11th Street Miami FL 33132

(740) Stanley Sneeringer, Esq. Pedersen & Houpt, P.C.
161 N. Clark Street, Ste 2700 Chicago IL 60601

---

(111) 1797020
(822) 98334869 US
(171) 10 năm
(540)

AI150

(511) 28.

(151) 04/06/2024

(732) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

(740) Sonia Lari Topgolf Callaway Brands Corp.
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

---

(111) 1797018
(822) 98334871 US
(171) 10 năm
(540)

APEX AI100

(511) 28.

(151) 04/06/2024

(732) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

(740) Sonia Lari Topgolf Callaway Brands Corp.
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

---

(111) 1790611
(822) UK00003943097 GB
(171) 10 năm
(540)

ELECTROVERSE

(511) 04, 09, 35, 36, 37, 39, 40, 42, 45.

(151) 13/12/2023

(732) OCTOPUS ENERGY GROUP LIMITED (GB)
UK House, 5th Floor, 164-182 Oxford Street London W1D 1NN

(740) Groom Wilkes & Wright LLP
The Haybarn, Upton End Farm Business Park, Meppershall Road, Shillington, Hitchin Hertfordshire SG5 3PF

---

(111) 1781731
(822) 88985158 US
(171) 10 năm
(540)

TERVIVA

(511) 29.

(151) 08/11/2023

(732) TERVIVA, INC. (US)
980 Atlantic Ave. Suite 105 Alameda CA 94501
(740) Mary S. Mathew Dentons US LLP
P.O. Box 1302 Chicago IL 60604

---

(111) 1707695
(822) 302022000118380 IT
(171) 10 năm
(540)



(511) 03, 04, 05, 16, 18, 21, 24, 30, 33, 35.

(151) 25/06/2024

(531) 01.01.01; 24.01.18; 24.01.25; 24.09.02; 24.09.05; 27.01.06

(732) OFFICINA PROFUMO FARMACEUTICA DI SANTA MARIA NOVELLA S.P.A. (IT)
VIA DELLA SCALA, 16 I-50123 FIRENZE
(740) BUGNION S.P.A.
VIALE GRAMSCI, 42 I-50132 FIRENZE

---

(111) 1707421

(171) 10 năm
(540)

Lopal

(511) 01, 04.

(151) 24/04/2024

(531) 27.05.17

(732) JIANGSU LOPAL TECH. CO.,LTD (CN)
Hengtong ave. 6#, Nanjing City 210046 Jiangsu Province
(740) Chofn Intellectual Property
#703, 7th Floor, Glory Star Financial Tower, Building 3, No.16 Lize Road, Fengtai District 100073 Beijing

---

(111) 1688183
(822) 4844122 FR
(171) 10 năm
(540)

HERBELIN

(511) 14.

(151) 26/02/2024

(732) MONTRES MICHEL HERBELIN (FR)
9 rue de la Première Armée F-25140 CHARQUEMONT
(740) Marc-Christian Perronnet, Avocat
Quai Gustave-Ador 2 CH-1207 Genève

---

(111) 1566599
(822) 1981178 CA
(171) 10 năm
(540)

KIDSTAR Nutrients

(511) 05.

(151) 14/06/2024

(732) 1180056 B.C. LTD. (CA)
1822 Franklin Street, Vancouver BC V5L 1P8
(740) Boult Wade Tennant LLP
Salisbury Square House, 8 Salisbury Square London EC4Y 8AP

---

(111) 1504103
(822) m201814407 US
(171) 10 năm
(540)

LAMEL

(511) 03.

(151) 02/05/2024

(531) 27.05.01

(732) BEAUTY TECH CORP (US)
18975 Collins Ave, Unit 4204 Sunny Isles Beach FL 33160

---

(111) 1360298
(822) 016810772 CH
(171) 10 năm
(540)

URBAN CLASSICS

(511) 18.

(151) 27/06/2024

(732) BIW INVEST AG (CH)
Weissbadstr. 14 CH-9050 Appenzell
(740) UNIT4 IP Rechtsanwälte
Jägerstr. 40 70174 Stuttgart

---

(111) 1223968

(171) 10 năm

(540)



(511) 23.

(151) 13/06/2024

(531) 03.07.06; 03.07.24; 29.01.04

(732) ORMO YÜN İPLİK SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ (TR)
Merkez Mahallesi, Bağlar Caddesi, No:14/B, Kağıthane İstanbul

(740) SUZAN DUMANLI
Ümit Mahallesi 2480 Cadde No.48 Ümitköy TR-06810 Çankaya Ankara

---

(111) 1220838
(822) 012318119 DE
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 18.

(151) 12/06/2024

(531) 26.02.01; 26.03.01; 26.07.25; 27.01.01; 27.05.17; 29.01.08

(591) Black.

(732) PICOM HANDELSGESELLSCHAFT MBH (DE)
Von-Bargen-Str. 18, Haus F 22041 Hamburg

(740) Sekara Schäfer Rechtsanwälte Partnerschaftsgesellschaft mbB
An der Alster 62 20099 Hamburg

---

(111) 0729582
(171) 10 năm
(540)

MBR

(511) 03, 05.

(151) 14/06/2024

(732) BIOCHANGE GROUP GMBH (DE)
Edelhofweg 8 - 9 08280 Aue-Bad Schlema

(740) KÖNIG NAEVEN SCHMETZ Patent and Law Firm
Eupener Str. 2 a 52066 Aachen

---

(111) 1801978
(822) 2023/582 MK
(171) 10 năm
(540)

Lady’s Chanson

(151) 22/04/2024

(732) DRUSTVO ZA TRGOVIJA I USLUGI EVRO GEJMS TEHNOLODŽI DOOEL SKOPJE (MK)
Ul. BORIS TRAJKOVSKI Br.214 A - KISELA VODA 1000 Skopje
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 Sofia

(511) 09, 28, 41.

---

(111) 1801966
(822) 2023/660 MK
(171) 10 năm
(540)

Wildest Dice

(151) 23/02/2024

(732) DRUSTVO ZA TRGOVIJA I USLUGI EVRO GEJMS TEHNOLODŽI DOOEL SKOPJE (MK)
Ul. BORIS TRAJKOVSKI Br.214 A, KISELA VODA 1000 Skopje
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 Sofia

(511) 09, 28, 41.

---

(111) 1801794
(822) 4020240048450 KR
(171) 10 năm
(540)

META-MW

(151) 30/04/2024

(732) APR CO., LTD. (KR)
36F, 300, Olympic-ro, Songpa-gu Seoul
(740) Kim Jae Hye
#1402, Kolon Digital Tower Aston Bldg, 212, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu Seoul

(511) 03, 05, 10.

---

(111) 1801778
(171) 10 năm
(540)

81 TUMBLE HOT

(151) 15/03/2024
(531) 27.05.03; 27.07.03; 29.01.13
(591) Red, blue, yellow, black and white.Red, blue, yellow, black and white - for the word and figurative elements.
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

(511) 09, 28, 41.

---

(111) 1801729
(822) 2004-114463 JP
(171) 10 năm
(540)

POWER CSA

(151) 24/05/2024
(732) DENKA COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku Tokyo 103-8338
(740) Sakai International Patent Office
Toranomon Daibiru-East Building, 8-1, Kasumigaseki 3-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

(511) 01.

---

(111) 1801631
(171) 10 năm
(540)

DUKON

(511) 10.

(151) 26/04/2024
(732) SHIJIAZHUANG DUKON MEDICAL EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
4th Floor, Runjiang Headquarters International Building, No. 455 Yuhua East Road, Gaoxin District, Shijiazhuang City Hebei Province
(740) Hebei Gowell Intellectual Property Agency Co.LTD 1
Floor 9, Block B, Runjianghuigu building, No.95 Qilian street, Gaoxin District, Shijiazhuang City Hebei Province

---

(111) 1801524
(822) 2024-041521 JP
(171) 10 năm
(540)

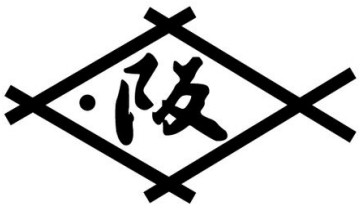
WAKONX

(511) 09, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 45.

(151) 31/05/2024
(732) KDDI CORPORATION (JP)
3-2, Nishi-Shinjuku 2-chome, Shinjuku-ku Tokyo 163-8003
(740) MURAYAMA Yasuhiko
c/o Shiga International Patent Office, GranTokyo South Tower, 1-9-2, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-6620

---

(111) 1801335
(822) 73514995 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 31.

(151) 24/04/2024
(531) 03.09.01; 03.09.24; 04.05.13; 28.03.00
(732) SAKAI FISH FARM CO., LTD (JP)
1067 Kamitokura, Daiwa-cho, Mihara-shi Hiroshima
(740) Shenzhen Zhongkewei Intellectual Property Services Co., Ltd
Room A1609-A1611, 16th Floor, Niulanqian Building, Minzhi Avenue, MinzhiStreet, Longhua New District, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1801327

(171) 10 năm
(540)

WINPOWER

(511) 07.

(151) 07/05/2024

(531) 27.05.01

(732) ZHEJIANG MINGJIANG SEIKO CO.LTD. (CN)
No.288, Xinyang Road, Xinqiao Town, Luqiao District, Taizhou City Zhejiang Province

(740) Taizhou NF Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 904, Tianshi Building, 555 Xiluqiao Road, Luqiao District, Taizhou Zhejiang

---

(111) 1801262

(171) 10 năm
(540)

HOLLISTER LIVVY WIDE LEG

(511) 25.

(151) 30/04/2024

(732) ABERCROMBIE & FITCH EUROPE SAGL (CH)
Via Moree CH-6850 Mendrisio

---

(111) 1801138
(822) 72243727 US
(171) 10 năm
(540)

SPAULDITE

(511) 17.

(151) 29/04/2024

(732) SPAULDING COMPOSITES, INC. (US)
55 Nadeau Drive Rochester NH 03867

(740) John Pickerill FREDRIKSON & BYRON, P.A.
60 South Sixth Street, Suite 1500 Minneapolis MN 55402

---

(111) 1800973

(151) 13/05/2024

(171) 10 năm
(540)

HOLLISTER OCEAN BREAK

(732) ABERCROMBIE & FITCH EUROPE SAGL (CH)
via Moree CH-6850 Mendrisio

(511) 03.

---

(111) 1800842
(822) 2024-022893 JP
(171) 10 năm
(540)

UNIQLO

(151) 21/03/2024

(732) FAST RETAILING CO., LTD. (JP)
10717-1, Sayama, Yamaguchi City Yamaguchi 754-0894

(740) KUBOTA
9th floor Kamiyacho Prime Place, 1-17, Toranomon 4-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

(511) 30, 31, 43.

---

(111) 1800799

(151) 16/04/2024

(171) 10 năm
(540)

宏鑫源
HEADSTREAM

(531) 26.11.07; 27.05.01; 28.03.00

(732) SHANDONG HEADSTREAM HOLDING GROUP CO., LTD. (CN)
No. 888 North Outer Ring Road, Xingfu Town, Boxing County, Binzhou City Shandong Province

(740) Shandong Hualing Technology Service Co., Ltd
219-3, Block B, Inspur Qingdao Big Data Industrial Park, No. 17 Anshan Road, Shibei District, Qingdao City Shandong Province

(511) 06.

---

(111) 1800758
(822) 2023-125928; 2023-133764 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 03, 05, 16, 21.

(151) 11/04/2024

(531) 27.05.01

(732) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku Tokyo 103-8210

(740) TSUKADA Mikako
Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo, 15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(111) 1800654
(822) 240117842 TH
(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 07/05/2024

(531) 01.15.05; 26.13.25; 28.19.00

(732) ARATHANA COMPANY LIMITED (TH)
85/71 Living Residence Village, No.5, Bang Phun Sub-district, 12000 Mueang Pathum Thani District, Pathum Thani

---

(111) 1800630
(822) 2024/019424 TR
(171) 10 năm
(540)



(511) 41.

(151) 11/03/2024

(531) 02.07.12; 02.07.23; 27.05.01; 29.01.15

(732) ODEON TURİZM İŞLETMECİLİĞİ A.Ş (TR)
Ayazağa Mah. Azerbaycan Cad. 2B No :3K. İç Kapı No : 27 Sarıyer/İstanbul

(740) Büşra PEKHAMARAT SARAÇ
Etiler Mah. 829 Sk A plaza 3/104 Ofis No:11, Muratpaşa Antalya

---

(111) 1800461
(171) 10 năm
(540)



(511) 31.

(151) 07/06/2024

(531) 05.07.13; 05.07.23; 27.05.21; 27.07.01

(732) TE MATA EXPORTS 2012 LIMITED (NZ)
78 Waterloo Road, Hornby
Christchurch 8042

(740) INFINITY INTELLECTUAL PROPERTY LIMITED
PO Box 271 Rangiora 7440

---

(111) 1800373
(822) 98515054 US
(171) 10 năm
(540)

TERADYNE TITAN

(511) 09.

(151) 29/04/2024

(732) TERADYNE, INC. (US)
600 Riverpark Drive North Reading MA 01864

(740) Sara M. Bauer Womble Bond Dickinson (US) LLP
470 Atlantic Ave, Suite 600, Independence Wharf Boston MA 02210

---

(111) 1800366
(171) 10 năm
(540)



(511) 36.

(151) 16/05/2024

(531) 24.09.01; 24.09.25; 26.04.04; 26.04.06; 26.04.16; 29.01.13

(591) Red, yellow and black.

(732) KORONAPAY EUROPE LTD (CY)
28 Oktovriou 359, WORLD TRADE CENTER, 5th floor CY-3107 Limassol

(740) KOUSHOS KORFIOTIS PAPACHARALAMBOUS LLC
20, Costis Palamas Str., "Aspelia" Court, 2nd floor CY-1096 Nicosia

---

(111) 1800317
(822) 93442 CY
(171) 10 năm
(540)



(511) 33.

(151) 20/05/2024

(531) 03.09.01; 03.09.10; 25.01.10; 26.01.12; 26.01.15; 27.01.12; 27.05.01; 27.05.09

(732) ROYAL-VOSTOK INVESTMENTS LIMITED (CY)
Arch. Makariou III, 206, CHRYSALIA COURT, Floor 5 CY-3030 Limassol
(740) Hogan Lovells (Alicante) S.L. & Cia.
Avenida Federico Soto 13 E-03003 Alicante

---

(111) 1800089
(822) 5762829 IN
(171) 10 năm
(540)



(511) 21.

(151) 18/12/2023

(531) 26.04.18; 26.04.24; 27.05.01; 27.05.10; 27.05.24

(732) BOROSIL LIMITED (IN)
Crescenzo, 1101, 11th Floor, G Block, Plot No. C 38/39, BKC Complex Bandra (East) Mumbai 400051
(740) AVESH KAYSER
Raja Bahadur Mansion, 20 Ambalal Doshi Marg, Fort Mumbai 400023

---

(111) 1800003
(822) 4020230216999 KR
(171) 10 năm
(540)

Re'nough

(511) 03.

(151) 04/06/2024

(531) 27.05.01

(732) AYUN INC. (KR)
#106, 18th Floor, 83, Uisadang-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul
(740) RPM IP&LAW FIRM
8F, 139-1, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1799999
(822) 2441545 AU
(171) 10 năm
(540)

NIFTY NAVELS

(511) 31.

(151) 07/06/2024

(732) MFCT PTY LTD (AU)
The Crescent Mildura VIC 3500
(740) IP SOLVED (ANZ) PTY. LTD.
PO BOX R1791 ROYAL EXCHANGE NSW 1225

---

(111) 1799926
(171) 10 năm
(540)

SUPREME BLUE SELECTION

(511) 09, 28, 41.

(151) 30/01/2024

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1799783

(171) 10 năm
(540)



(511) 33, 35.

(151) 27/03/2024

(591) Brown.
(732) FANTINI GROUP VINI S.R.L. (IT)
Via Luigi Dommarco 23 I-66026 ORTONA (CH)
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Piazza della Vittoria 11 I-25122 Brescia

---

(111) 1799762
(822) UK00003951471 CN
(171) 10 năm
(540)

JO MERCER

(511) 14, 18, 25.

(151) 12/03/2024

(732) SHINE BRANDS LIMITED (CN)
Flat/Room 02, 22/F, Office Tower Convention Plaza, No.1 Harbour Road HONG KONG
(740) ACCOLADE IP LIMITED
7 Bell Yard Lower Ground Floor London WC2A 2JR

---

(111) 1799658
(822) 6245782 IN
(171) 10 năm
(540)



(511) 11.

(151) 19/02/2024

(531) 01.03.18; 01.15.15; 26.01.05; 26.01.19; 27.05.10; 27.05.17

(732) EASTMAN AUTO AND POWER LIMITED (IN)
572, Udyog Vihar, Phase V, Gurgaon 122016 Haryana
(740) Saumya Kapoor
Adira Legal LLP, B-13, Geetanjali Enclave New Delhi 110017

---

(111) 1799651
(822) 98589060 US
(171) 10 năm
(540)

CASCADIAN

(511) 31.

(151) 18/06/2024

(732) CUSTOM APPLE PACKERS, INC. (US)
One Oneonta Drive Wenatchee WA 98801
(740) Leslie C. Vander Griend Stokes Lawrence, P.S.
1420 Fifth Avenue, Suite 3000 Seattle WA 98101

---

(111) 1799601
(822) 7333136 CN
(171) 10 năm
(540)

JKG

(511) 12.

(151) 11/01/2024

(531) 27.05.17

(732) YUEQING HONGDA AUTOMOBILE PARTS CO., LTD. (CN)
No.352 Kaichuang Road, Baitawang Industrial District, North Baixiang, Yueqing Zhejiang

(740) Ningbo Zhiyuan Ark Intellectual Property Agency Co., Ltd.
No.508, Room 501, No.757 Rili Middle Road, Yinzhou District, Ningbo City Zhejiang Province

---

(111) 1799264
(822) 018904318 FR
(171) 10 năm
(540)

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10 11 12 13 14 15 16
17 18 19 20 21 22 23
Maison Margiela

(511) 04, 09, 11, 21, 35, 41, 42.

(151) 05/04/2024

(732) MARGIELA (FR)
12 Place des Etats Unis F-75116 Paris

(740) BARZANO' & ZANARDO MILANO S.P.A.
Via Borgonuovo 10 I-20121 Milano

---

(111) 1798834
(822) UK00003389259 GB
(171) 10 năm
(540)

TOTTERING-BY-GENTLY

(511) 31.

(151) 12/04/2024

(732) DAVID AUSTIN ROSES LIMITED (GB)
Bowling Green Lane, Albrighton Wolverhampton WV7 3HB

---

(111) 1798782
(822) 98201710 US
(171) 10 năm
(540)

DYNAMICXCELERATOR

(511) 09.

(151) 01/02/2024
(732) DRUT TECHNOLOGIES INC. (US)
310 N. Westlake Blvd., Suite 120
Westlake Village CA 91362
(740) Steven C. Sereboff SoCal IP Law Group LLP
310 N. Westlake Blvd., Suite 120
Westlake Village CA 91362

---

(111) 1798719

(171) 10 năm
(540)



(511) 01.

(151) 16/04/2024

(531) 05.03.13; 25.03.01; 26.04.04; 26.04.06; 26.11.08; 26.11.12; 26.11.13; 28.03.00

(732) SKSHU PAINT CO., LTD. (CN)
518 Liyuan Road North, Licheng District, Putian Fujian Province
(740) FuZhou ZhongTao Intellectual Property Affairs Co., Ltd.
518 Liyuan Road North, Licheng District, Putian Fujian Province

---

(111) 1798692
(171) 10 năm
(540)

HiGreen

(511) 09.

(151) 18/03/2024

(531) 27.05.01

(732) FUJIAN HIGREEN GROUP JOINT STOCK CO.,LTD. (CN)
Longqiao Yuan, Economic Development Zone, Anxi County, Quanzhou City Fujian Province
(740) QUANZHOU LIHANG PATENT AGENCY (GENERAL PARTNERSHIP)
No. 2403, Building 14, Zhongjun Four Seasons Flower City, Liushi Village, Chidian Town, Jinjiang City, Quanzhou City Fujian Province

---

(111) 1798583
(822) 77261350; 77234755 CN
(171) 10 năm
(540)

ArkWeb

(511) 09, 42.

(151) 17/04/2024

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen
(740) Chang Tsi & Partners
Room 701, Floor 7, Building 17, Beizhanbeijie Street, Xicheng District 100044 Beijing

---

(111) 1798556
(822) 019025616 FI
(171) 10 năm
(540)

KESLA

(511) 07, 12, 37.

(151) 10/05/2024

(732) KESLA OYJ (FI)
Kuurnankatu 24 FI-80100 Joensuu
(740) Kaulo & Partners, Licensed Legal Counsels, Ltd.
Erottajankatu 2 FI-00120 Helsinki

---

(111) 1798521
(822) 764676 AU
(171) 10 năm
(540)

AROMABABY

(511) 03.

(151) 15/05/2024

(732) CATARINA CERVASIO (AU)
Aromababy, 17/350 Settlement Road THOMASTOWN VIC 3074
(740) Catarina Cervasio
17/350 Settlement Road THOMASTOWN VIC 3074

---

(111) 1798481
(822) 4020240047827 KR
(171) 10 năm
(540)

TRU.HYAL 100

(151) 28/05/2024

(732) THE STYLECOMPANY CO., LTD (KR)
9F, 57, Dangsan-ro, Yeongdeungpo-gu Seoul
(740) MI PATENT & LAW FIRM
5F, 45, Teheran-ro 4-gil, Gangnam-gu Seoul 06240

(511) 03.

---

(111) 1798433
(822) 2023-139798 JP
(171) 10 năm
(540)

UNF/LO

(151) 28/03/2024

(531) 27.05.01

(732) ONWARD HOLDINGS CO., LTD. (JP)
10-5, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku Tokyo 103-8239
(740) FUJIMORI Yuji
IIJIMA TRADEMARK AND PATENT OFFICE, 6F, Samon Eleven Building, 3-1, Samon-cho, Shinjuku-ku Tokyo 160-0017

(511) 25.

---

(111) 1798357
(822) 1492865 NL
(171) 10 năm
(540)

PHILIPS

(151) 25/04/2024

(531) 27.05.17

(732) KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 52 NL-5656 AG Eindhoven
(740) PHILIPS INTELLECTUAL PROPERTY & STANDARDS
High Tech Campus 52, Bldg. HTC 52 NL-5656 AG Eindhoven

(511) 07, 09, 19, 21.

---

(111) 1798153
(822) 2023-101578 JP
(171) 10 năm
(540)

Kanadevia

(511) 06, 07, 09, 11, 19, 37, 39, 40, 42.

(151) 16/02/2024

(732) KANADEVIA CORPORATION (JP)
7-89, Nanko-kita 1-chome Suminoe-ku, Osaka-shi
(740) Fukami Patent Office, P.C.
Nakanoshima Festival Tower West, 2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

---

(111) 1798141
(822) 6209175 IN
(171) 10 năm
(540)

COSGLAM

(511) 03.

(151) 07/12/2023

(732) JETHARAM NEMARAM GEHLOT (IN)
101, Shree Whide Heights, Saraswati Nagar, Hirawadi Road, Panchavati, Nashik Maharashtra 422003

---

(111) 1798060
(822) 73456922 CN
(171) 10 năm
(540)

GOOD KING

(511) 07, 08.

(151) 06/02/2024

(531) 15.07.01; 15.07.04; 27.03.15; 27.05.09; 27.05.10; 27.05.17
(732) SHENG PING (CN)
No. 3, Yangmei Road, Zhangting Town, Yuyao City Zhejiang Province
(740) BEIJING ZYCY INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Room 1109, No. 11 Maliandao Road, Guanganmenwai Street, Xicheng District 100055 Beijing

---

(111) 1798056
(822) 2024-016052 JP
(171) 10 năm
(540)

NOSUI

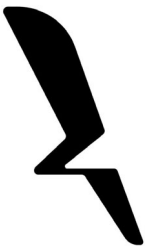
(511) 29, 30, 31.

(151) 06/03/2024

(732) NOSUI CORPORATION (JP)
3-11-36 Mita 108-0073, Minato-ku Tokyo 108-0073
(740) SAEGUSA & PARTNERS
Kitahama Konishi Building, 7-1, Dosho-machi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045

---

(111) 1798027
(822) 4997866 FR
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 18, 25.

(151) 28/03/2024

(531) 03.07.16; 03.07.24

(732) AIGLE INTERNATIONAL (FR)
57 boulevard de Montmorency F-75016 PARIS
(740) Madame PICCOLI PAOLA MF BRANDS GROUP INTERNATIONAL 31-37 BOULEVARD DE MONTMORENCY F-75016 PARIS

---

(111) 1797672
(822) 2024-024826 JP
(171) 10 năm
(540)

ANESSA SUNSHINE PROJECT

(511) 03, 41.

(151) 03/04/2024

(732) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0061
(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8222

---

(111) 1797671
(822) 2419434 AU
(171) 10 năm
(540)

Lacevo

(511) 10, 11, 18.

(151) 16/05/2024

(531) 27.05.01

(732) LACEVO PTY LTD (AU)
16 Close St South Coogee NSW 2034
(740) Ms Sally Grice
57 Matthew Flinders Dr Paradise Point QLD 4216

---

(111) 1797587
(822) 4020240009157 KR
(171) 10 năm
(540)

STALUKE

(511) 10.

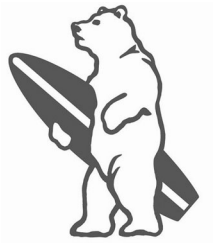
(151) 20/05/2024

(732) SEOULIN MEDICARE CO., LTD. (KR)
4th Floor, 593-16, Dongtangiheung-ro, Hwaseong-si Gyeonggi-do
(740) B&IP-JOOWON Patent and Law Firm
6th Floor, 157, Hakdong-ro, Gangnam-gu, Seoul

---

(111) 1797539

(171) 10 năm
(540)



(511) 18, 25.

(151) 03/05/2024

(531) 03.01.14; 03.01.26; 18.03.10

(732) E.LAND WORLD LIMITED (KR)
159, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu Seoul
(740) LAWYUL PATENT & LAW FIRM
5F, 752, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06047

---

(111) 1797458

(171) 10 năm

(540)



(511) 37.

(151) 15/04/2024

(531) 05.03.14; 25.03.01; 26.04.04; 26.11.12; 27.05.01; 27.07.01; 29.01.13

(591) Red, green and white.The mark consists of leaves, with green leaves on top, red leaves on the bottom and the text 3trees in white.

(732) SKSHU PAINT CO., LTD. (CN)
518 Liyuan Road North, Licheng District, Putian Fujian Province

(740) FuZhou ZhongTao Intellectual Property Affairs Co., Ltd.
Office 06, 21/F, TA# Building, No.5 Hongshanyuan Road, Hongshan Town, Gulou District, Fuzhou City Fujian Province

---

(111) 1797368

(822) 76630896; 76636646; 76639376; 76626115; 76630935 CN

(171) 10 năm

(540)

LumaBella

(511) 07, 08, 09, 11, 21.

(151) 17/05/2024

(531) 27.05.01; 27.05.04; 27.05.19

(732) YIWU OK ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD. (CN)
Shop No.17476, Market 2, Yiwu International Trade City, Futian Street Yiwu City

(740) Hangzhou OneChine Intellectual Property Co., Ltd
RM625, 6th Floor, Supor Mansion, No.1772 Jianghui Rd. Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou City Zhejiang Province

---

(111) 1797318
(171) 10 năm
(540)

MEILLEUR MOMENT

(511) 25.

(151) 23/04/2024

(531) 27.05.10
(732) HANGZHOU MAITENG FASHION CO., LTD (CN)
Room 101, East Zone, 5th Floor, Building 2, No. 557-9 Yingbin Road, Nanyuan Street, Linping District, Hangzhou City Zhejiang Province
(740) ZHEJIANG YUYANG INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
8th Floor, Cathaya Business Mansion, 105 Tiyuchang Road, Gongshu District, Hangzhou 310004 Zhejiang Province

---

(111) 1797274
(171) 10 năm
(540)

FWC

(511) 05.

(151) 10/04/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) GUANGDONG FUWEI HEALTH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
M3 Zone 11 and Building D No.13-7 & 08, Jinyuan Industrial Park, Chaoshan Road, Shantou Guangdong
(740) Guangdong Ruiteng Enterprise Management Consulting Co., Ltd.
B03-3, 7 / F, Jiesi Building, No.6, Science and Technology West Road, Hi-tech District, Shantou Guangdong

---

(111) 1797261
(822) 2023-093141 JP
(171) 10 năm
(540)

FREEBEAR

(511) 07.

(151) 28/03/2024

(732) FREEBEAR CORPORATION (JP)
3-3, Kizuri 6-chome, Higashi-Osaka-shi, Osaka 577-0827
(740) FUJIMOTO & PARTNERS
Sakaisuji-Inabata Bldg. 2F, 15-14, Minamisemba 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0081

---

(111) 1797237
(822) 018891084 SE
(171) 10 năm
(540)

FRACTAL

(511) 09, 28.

(151) 21/12/2023

(732) FRACTAL GAMING AB (SE)
Victor Hasselblads gata 16 A-B SE-421 31 VÄSTRA FRÖLUNDA
(740) AWA SWEDEN AB
Matrosgatan 1 SE-211 18 Malmö

---

(111) 1797202

(171) 10 năm
(540)



(511) 05, 29, 30, 32.

(151) 26/03/2024

(531) 02.05.01; 02.05.06; 27.05.04; 27.05.21

(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
CH-1800 Vevey
(740) Société des Produits Nestlé S.A.
Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(111) 1797083

(171) 10 năm
(540)

伟狮
WINDS OR CHAIN

(511) 07.

(151) 25/03/2024

(531) 27.05.17; 28.03.00

(732) YONGKANG NANZHENG INDUSTRY AND TRADE CO., LTD. (CN)
Plant No. 6 and No. 12, Dayuantong Xiaoweiyuan Plot, Dongcheng Street, Yongkang City, Jinhua City 321300 Zhejiang Province
(740) Beijing Gaowo International Intellectual Property Agency
Room 603, Floor 6, Huayi Holdings Tower, No. 11 Caihefang Road, Haidian District Beijing

---

(111) 1797076
(822) 372907 IL
(171) 10 năm
(540)

CHRISTINA
It just works

(511) 03.

(151) 14/04/2024

(531) 26.11.08; 27.05.10

(732) BIO KOR METICS LTD (IL)
58 Amal Street 4951358 Petach Tikva
(740) Eran Bard, Adv.
12 Sirkin Street 4442143 Kfar Saba

---

(111) 1797001
(822) 77014942 CN
(171) 10 năm
(540)

NIIMHOME

(511) 09.

(151) 29/03/2024

(732) WUHAN JINGCHEN INTELLIGENT IDENTIFICATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1F, No. 5, Creative Workshop, Phase III, Wuhan Creative World, No. 16, West Yezhihu Road, Hongshan Street, Hongshan District, Wuhan City Hubei Province

---

(111) 1797000
(822) 74648062 CN
(171) 10 năm
(540)

sluj

(511) 03.

(151) 22/05/2024

(531) 27.05.24

(732) GUANGZHOU SLUJ SPECIAL CHEMICAL CO., LTD (CN)
No. 8 Fuxing, East Side Of Corporation Mid Road, Qixinggang Luogang Village, Junhe Street, Baiyun District, Guangzhou City 510000 Guangdong Province
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1790256
(822) 98355091 US
(171) 10 năm
(540)

REDEMPLO

(511) 05.

(151) 04/07/2024

(732) ARROWHEAD PHARMACEUTICALS, INC. (US)
177 East Colorado Boulevard, Suite 700 Pasadena CA 91105
(740) Cynthia Johnson Walden FISH & RICHARDSON P.C.
P.O. BOX 1022 MINNEAPOLIS MN 55400-1022

---

(111) 1769326
(822) 98237458 US
(171) 10 năm
(540)

GRANDE DURATO

(511) 29.

(151) 09/07/2024

(732) GRANDE CHEESE COMPANY (US)
250 Camelot Drive Fond du Lac WI 54935
(740) Nicole M. Murray Quarles & Brady LLP
300 N. LaSalle Street, Suite 4000 Chicago IL 60654

II. NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ ĐƯỢC CHẤP NHẬN BẢO HỘ SAU TỪ CHỐI

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	SỐ ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ	NGÀY BAN HÀNH
1	126636/QĐ-SHTT.ip	1554851	03/07/2025
2	126637/QĐ-SHTT.ip	1359017	03/07/2025
3	126638/QĐ-SHTT.ip	1357730	03/07/2025
4	126639/QĐ-SHTT.ip	1480409	03/07/2025
5	126640/QĐ-SHTT.ip	1469773	03/07/2025
6	126641/QĐ-SHTT.ip	1346568	03/07/2025
7	126642/QĐ-SHTT.ip	1668509	03/07/2025
8	126643/QĐ-SHTT.ip	1668513	03/07/2025
9	126706/QĐ-SHTT.ip	1306853	03/07/2025
10	126707/QĐ-SHTT.ip	1245714	03/07/2025
11	126708/QĐ-SHTT.ip	1313437	03/07/2025
12	126709/QĐ-SHTT.ip	1310678	03/07/2025
13	126710/QĐ-SHTT.ip	1320217	03/07/2025
14	126711/QĐ-SHTT.ip	1108084	03/07/2025
15	126712/QĐ-SHTT.ip	1304355	03/07/2025
16	126713/QĐ-SHTT.ip	1288795	03/07/2025
17	126714/QĐ-SHTT.ip	1326857	03/07/2025
18	126715/QĐ-SHTT.ip	1216127	03/07/2025
19	126716/QĐ-SHTT.ip	1154484	03/07/2025
20	126717/QĐ-SHTT.ip	1116579	03/07/2025
21	126718/QĐ-SHTT.ip	1188862	03/07/2025
22	126719/QĐ-SHTT.ip	1319083	03/07/2025
23	126720/QĐ-SHTT.ip	1329067	03/07/2025
24	126721/QĐ-SHTT.ip	1169381	03/07/2025
25	126722/QĐ-SHTT.ip	1268968	03/07/2025
26	126723/QĐ-SHTT.ip	1283195	03/07/2025
27	126724/QĐ-SHTT.ip	1258946	03/07/2025
28	126725/QĐ-SHTT.ip	1299548	03/07/2025
29	130106/QĐ-SHTT.ip	1419453	07/07/2025
30	130107/QĐ-SHTT.ip	1374974	07/07/2025
31	130108/QĐ-SHTT.ip	1457825	07/07/2025
32	130109/QĐ-SHTT.ip	1434643	07/07/2025
33	130110/QĐ-SHTT.ip	1263493	07/07/2025
34	130111/QĐ-SHTT.ip	1451500	07/07/2025
35	130112/QĐ-SHTT.ip	1473123	07/07/2025
36	130113/QĐ-SHTT.ip	1421103	07/07/2025
37	130114/QĐ-SHTT.ip	1482652	07/07/2025

38	130115/QĐ-SHTT.ip	1359996	07/07/2025
39	130116/QĐ-SHTT.ip	1429522	07/07/2025
40	130199/QĐ-SHTT.ip	1671057	07/07/2025
41	130200/QĐ-SHTT.ip	1650257	07/07/2025
42	130201/QĐ-SHTT.ip	1431842	07/07/2025
43	130202/QĐ-SHTT.ip	703209	07/07/2025
44	130203/QĐ-SHTT.ip	1498618	07/07/2025
45	130204/QĐ-SHTT.ip	1396910	07/07/2025
46	130205/QĐ-SHTT.ip	1412780	07/07/2025
47	130206/QĐ-SHTT.ip	1663955	07/07/2025
48	130207/QĐ-SHTT.ip	1698925	07/07/2025
49	130208/QĐ-SHTT.ip	1510310	07/07/2025
50	130209/QĐ-SHTT.ip	1491832	07/07/2025
51	130210/QĐ-SHTT.ip	1643558	07/07/2025
52	130211/QĐ-SHTT.ip	1385268	07/07/2025
53	130272/QĐ-SHTT.ip	1455370	07/07/2025
54	130273/QĐ-SHTT.ip	1510303	07/07/2025
55	130274/QĐ-SHTT.ip	1385375	07/07/2025
56	130275/QĐ-SHTT.ip	1436416	07/07/2025
57	130276/QĐ-SHTT.ip	1268313	07/07/2025
58	130277/QĐ-SHTT.ip	1414216	07/07/2025
59	130278/QĐ-SHTT.ip	1153833	07/07/2025
60	130279/QĐ-SHTT.ip	1439838	07/07/2025
61	130479/QĐ-SHTT.ip	1568814	07/07/2025
62	130480/QĐ-SHTT.ip	1576984	07/07/2025
63	130481/QĐ-SHTT.ip	1708788	07/07/2025
64	130482/QĐ-SHTT.ip	1715277	07/07/2025
65	130483/QĐ-SHTT.ip	1727123	07/07/2025
66	130484/QĐ-SHTT.ip	1727124	07/07/2025
67	130485/QĐ-SHTT.ip	1741931	07/07/2025
68	130486/QĐ-SHTT.ip	1742001	07/07/2025
69	130487/QĐ-SHTT.ip	1744305	07/07/2025
70	130488/QĐ-SHTT.ip	1744322	07/07/2025
71	130489/QĐ-SHTT.ip	1749255	07/07/2025
72	131129/QĐ-SHTT.ip	1697374	08/07/2025
73	131130/QĐ-SHTT.ip	1696220	08/07/2025
74	131131/QĐ-SHTT.ip	1614078	08/07/2025
75	131132/QĐ-SHTT.ip	1696267	08/07/2025
76	131133/QĐ-SHTT.ip	1661028	08/07/2025
77	131134/QĐ-SHTT.ip	1683920	08/07/2025
78	131135/QĐ-SHTT.ip	1648438	08/07/2025

79	131136/QĐ-SHTT.ip	1664691	08/07/2025
80	134785/QĐ-SHTT.ip	1659599	11/07/2025
81	134786/QĐ-SHTT.ip	1648491	11/07/2025
82	134787/QĐ-SHTT.ip	1609490	11/07/2025
83	134788/QĐ-SHTT.ip	1660402	11/07/2025
84	134800/QĐ-SHTT.ip	1603844	11/07/2025
85	137413/QĐ-SHTT.ip	819851	14/07/2025
86	137414/QĐ-SHTT.ip	1183465	14/07/2025
87	137415/QĐ-SHTT.ip	1370568	14/07/2025
88	137416/QĐ-SHTT.ip	1755159	14/07/2025
89	137417/QĐ-SHTT.ip	1768762	14/07/2025
90	139159/QĐ-SHTT.ip	1755671	16/07/2025
91	139160/QĐ-SHTT.ip	1757155	16/07/2025
92	140195/QĐ-SHTT.ip	699313	17/07/2025
93	140196/QĐ-SHTT.ip	1014838	17/07/2025
94	140197/QĐ-SHTT.ip	1263957	17/07/2025
95	140198/QĐ-SHTT.ip	1425779	17/07/2025
96	140199/QĐ-SHTT.ip	1512875	17/07/2025
97	140200/QĐ-SHTT.ip	1512928	17/07/2025
98	140201/QĐ-SHTT.ip	1513991	17/07/2025
99	140202/QĐ-SHTT.ip	1518723	17/07/2025
100	140203/QĐ-SHTT.ip	1521170	17/07/2025
101	140204/QĐ-SHTT.ip	1522325	17/07/2025
102	140205/QĐ-SHTT.ip	1525004	17/07/2025
103	140206/QĐ-SHTT.ip	1525568	17/07/2025
104	140207/QĐ-SHTT.ip	1527790	17/07/2025
105	140208/QĐ-SHTT.ip	1529481	17/07/2025
106	140209/QĐ-SHTT.ip	1529542	17/07/2025
107	140210/QĐ-SHTT.ip	1540183	17/07/2025
108	140211/QĐ-SHTT.ip	1540203	17/07/2025
109	140212/QĐ-SHTT.ip	1544232	17/07/2025
110	140780/QĐ-SHTT.ip	1736257	17/07/2025
111	140781/QĐ-SHTT.ip	1752963	17/07/2025
112	141401/QĐ-SHTT.ip	1502455	18/07/2025
113	144575/QĐ-SHTT.ip	1754767	22/07/2025
114	150676/QĐ-SHTT.ip	1744022	28/07/2025
115	150677/QĐ-SHTT.ip	1750524	28/07/2025
116	150678/QĐ-SHTT.ip	1751374	28/07/2025
117	150684/QĐ-SHTT.ip	1385571	28/07/2025
118	150685/QĐ-SHTT.ip	1393643	28/07/2025
119	150686/QĐ-SHTT.ip	1398836	28/07/2025

120	150687/QĐ-SHTT.ip	1398857	28/07/2025
121	150688/QĐ-SHTT.ip	1400132	28/07/2025
122	150689/QĐ-SHTT.ip	1452835	28/07/2025
123	150690/QĐ-SHTT.ip	1537729	28/07/2025
124	150691/QĐ-SHTT.ip	1558801	28/07/2025
125	150692/QĐ-SHTT.ip	1606815	28/07/2025
126	150694/QĐ-SHTT.ip	1015920	28/07/2025
127	150695/QĐ-SHTT.ip	1349316	28/07/2025
128	150696/QĐ-SHTT.ip	1476815	28/07/2025
129	150697/QĐ-SHTT.ip	1509721	28/07/2025
130	150698/QĐ-SHTT.ip	1510865	28/07/2025
131	150699/QĐ-SHTT.ip	1514963	28/07/2025
132	150700/QĐ-SHTT.ip	1518207	28/07/2025
133	150701/QĐ-SHTT.ip	1520258	28/07/2025
134	150702/QĐ-SHTT.ip	1524028	28/07/2025
135	150703/QĐ-SHTT.ip	1658217	28/07/2025
136	150704/QĐ-SHTT.ip	1688040	28/07/2025
137	150708/QĐ-SHTT.ip	890509	28/07/2025
138	150709/QĐ-SHTT.ip	1412750	28/07/2025
139	150710/QĐ-SHTT.ip	1441337	28/07/2025
140	150711/QĐ-SHTT.ip	1441806	28/07/2025
141	150712/QĐ-SHTT.ip	1468973	28/07/2025
142	150713/QĐ-SHTT.ip	1482287	28/07/2025
143	150714/QĐ-SHTT.ip	1638361	28/07/2025
144	150715/QĐ-SHTT.ip	1645496	28/07/2025
145	150716/QĐ-SHTT.ip	1648523	28/07/2025
146	150717/QĐ-SHTT.ip	1648532	28/07/2025
147	150817/QĐ-SHTT.ip	1403476	28/07/2025
148	150820/QĐ-SHTT.ip	1403477	28/07/2025
149	150824/QĐ-SHTT.ip	1404717	28/07/2025
150	150827/QĐ-SHTT.ip	1496069	28/07/2025
151	150829/QĐ-SHTT.ip	1497352	28/07/2025
152	150832/QĐ-SHTT.ip	1570053	28/07/2025
153	150834/QĐ-SHTT.ip	1575586	28/07/2025
154	150837/QĐ-SHTT.ip	1581237	28/07/2025
155	150839/QĐ-SHTT.ip	1645513	28/07/2025
156	150922/QĐ-SHTT.ip	1369238	28/07/2025
157	150923/QĐ-SHTT.ip	1416261	28/07/2025
158	150924/QĐ-SHTT.ip	1416711	28/07/2025
159	150925/QĐ-SHTT.ip	1422962	28/07/2025
160	150926/QĐ-SHTT.ip	1444886	28/07/2025

161	150927/QĐ-SHTT.ip	1451700	28/07/2025
162	150928/QĐ-SHTT.ip	1470565	28/07/2025
163	150929/QĐ-SHTT.ip	1474684	28/07/2025
164	150930/QĐ-SHTT.ip	1525543	28/07/2025
165	150931/QĐ-SHTT.ip	1558910	28/07/2025
166	150932/QĐ-SHTT.ip	1563962	28/07/2025
167	150933/QĐ-SHTT.ip	1571608	28/07/2025
168	150935/QĐ-SHTT.ip	1382385	28/07/2025
169	150936/QĐ-SHTT.ip	1527175	28/07/2025
170	151010/QĐ-SHTT.ip	1043876	28/07/2025
171	151012/QĐ-SHTT.ip	1107428	28/07/2025
172	151014/QĐ-SHTT.ip	1325310	28/07/2025
173	151015/QĐ-SHTT.ip	1406677	28/07/2025
174	151017/QĐ-SHTT.ip	1418883	28/07/2025
175	151019/QĐ-SHTT.ip	1422560	28/07/2025
176	151021/QĐ-SHTT.ip	426128J	28/07/2025
177	151023/QĐ-SHTT.ip	1544576	28/07/2025
178	151025/QĐ-SHTT.ip	1639627	28/07/2025
179	151026/QĐ-SHTT.ip	1639628	28/07/2025
180	151028/QĐ-SHTT.ip	1651939	28/07/2025
181	151030/QĐ-SHTT.ip	698402A	28/07/2025
182	151066/QĐ-SHTT.ip	1355789	28/07/2025
183	151067/QĐ-SHTT.ip	1381252	28/07/2025
184	151068/QĐ-SHTT.ip	1407527	28/07/2025
185	151069/QĐ-SHTT.ip	1435129	28/07/2025
186	151070/QĐ-SHTT.ip	1690963	28/07/2025
187	151071/QĐ-SHTT.ip	1712393	28/07/2025
188	153466/QĐ-SHTT.ip	1356110	29/07/2025
189	158589/QĐ-SHTT.ip	717748	31/07/2025
190	158590/QĐ-SHTT.ip	1088688	31/07/2025
191	158591/QĐ-SHTT.ip	1146858	31/07/2025
192	158592/QĐ-SHTT.ip	1291066	31/07/2025
193	158593/QĐ-SHTT.ip	1297545	31/07/2025
194	158594/QĐ-SHTT.ip	1298978	31/07/2025
195	158595/QĐ-SHTT.ip	1325150	31/07/2025
196	158596/QĐ-SHTT.ip	1326103	31/07/2025
197	158597/QĐ-SHTT.ip	431749	31/07/2025
198	158598/QĐ-SHTT.ip	1403448	31/07/2025
199	158599/QĐ-SHTT.ip	1518158	31/07/2025
200	158600/QĐ-SHTT.ip	1519358	31/07/2025
201	158601/QĐ-SHTT.ip	1630071	31/07/2025

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126636/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1554851** được công bố trên Công báo số 2020/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1554851**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "E", "B".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126637/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1359017** được công bố trên Công bảo số 2019/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1359017** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, "Advertising, marketing, promotional and publicity services; business administration services; business management services; business information services; business advisory services; business assistance; business auditing; business consultation services; business development services; business evaluation services; business research services; business expertise services; business inquiries and enquiries; business organization consultancy; business planning consultancy: office functions; advertising agencies; outdoor advertising; arranging and conducting exhibitions for advertising, commercial or trade purposes; arranging and conducting trade shows; organization of exhibitions for commercial or advertising purposes; provision of advertising, marketing and promotional services on-line from computer databases or the Internet (including web sites); fashion show services [advertising or promotional services]; rental and provision of advertising space in newspapers; provision of space on websites for advertising goods and services; classified advertising; web indexing for commercial or advertising purposes; advertising text publication services; publication of publicity texts and materials; electronic publication of publicity texts and materials; placing advertisements [for others]; layout services for advertising purposes; compilation of advertisements for use as web pages on the Internet; compilation, production and dissemination of advertising matter; updating of advertising material; rental of advertising space; arranging of subscriptions for the publications of others; opinion polling; economic forecasting; provision of business statistical information; advertising and commercials in the electronic media; reprography services; reproduction of documents in both print and electronic media; news clipping services; promoting the goods and services of others in a wide variety of industries by direct mail advertising, displaying advertisements for others, disseminating advertising matter, disseminating advertising for others via the Internet, preparing and placing advertisements for others, preparing and placing advertisements in printed newsletters, magazines, periodical publications, electronic magazines and websites accessed through the Internet, through hypertext links to the websites of others, through sponsors to affiliate their goods and services with trade shows, fairs, exhibitions and expositions, and through the distribution of printed material and promotional contests; advertising and media campaign planning services: market campaigns; the bringing together, for the benefit of others, of a variety of goods (excluding the transport thereof), enabling customers to conveniently view and purchase those goods from a general merchandise web site in the global communications network, retail outlet, or distributor outlet; demonstration of goods; discount services (retail, wholesale, or sales promotion

services); computerised compilation of customer indexes; consumer market information services; advisory, information and consultancy services relating to all the aforesaid; all the aforesaid services also provided on-line from a computer database or via the global communications network; all included in this class; computer hardware; computer software, including those for use on computers, hand held computers, tablet computers, laptops, handheld digital electronic devices, handheld mobile digital electronic devices and other consumer electronics; computer software applications, downloadable; computer software applications, downloadable, for the provision of job placement, job agency, recruitment information and recruitment application services; computer software applications, downloadable, including those for the provision of transmission services for videos, movies, pictures, images, text, photos, games, user-generated content, audio content and information; mobile application software, including those for use on hand held computers, tablet computers, laptops, handheld digital electronic devices, handheld mobile digital electronic devices and other consumer electronics; mobile application software for the provision of job placement, job agency, recruitment information and recruitment application services; computer software for creating, authoring, distributing, downloading, transmitting, receiving, playing, editing, extracting, encoding, decoding, displaying, storing and organizing text, data, graphics, images, audio, video, and other multimedia content, electronic publications, and electronic games; computer software for use in recording, organizing, transmitting, manipulating, and reviewing text, data, audio files, video files and electronic games in connection with computers, televisions, television set-top boxes, audio players, video players, media players, telephones, and handheld digital electronic devices; electronic publications (downloadable); electronic publications including those sold and distributed online; printed publications in electronically readable and computer readable form; weekly publications downloaded in electronic form from the Internet; compact discs; compact discs (audio-video); computer memories; electronic and recorded multimedia publications; animated cartoons; intercommunication apparatus: magnetic data media; disks, magnetic; all included in this class" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Retail services" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2019/26 NTL45 ngày 03/7/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu

công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126638/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1357730** được công bố trên Công báo số 2019/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1357730** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, "Job placement services provided online via the global communications network; job agency services; online corporate recruitment application services; provision of recruitment information by means of a computer database; job and personnel placement; advertising, marketing, promotional, publicity and information services relating to jobs and career opportunities; advertising, marketing, promotional and publicity services; business administration services; business management services; business information services; business advisory services; business assistance; business auditing; business consultation services; business development services; business evaluation services; business research services; business expertise services; business inquiries and enquiries; business organization consultancy; business planning consultancy; office functions; advertising agencies; outdoor advertising; arranging and conducting exhibitions for advertising, commercial or trade purposes; arranging and conducting trade shows; organization of exhibitions for commercial or advertising purposes; provision of advertising, marketing and promotional services on-line from computer databases or the Internet (including web sites); fashion show services [advertising or promotional services]; rental and provision of advertising space in newspapers; provision of space on websites for advertising goods and services; classified advertising; web indexing for commercial or advertising purposes; advertising text publication services; publication of publicity texts and materials; electronic publication of publicity texts and materials; placing advertisements [for others]; layout services for advertising purposes; compilation of advertisements for use as web pages on the Internet; compilation, production and dissemination of advertising matter; updating of advertising material; rental of advertising space; arranging of subscriptions for the publications of others; opinion polling; economic forecasting; provision of business statistical information; advertising and commercials in the electronic media; reprography services; reproduction of documents in both print and electronic media; recruitment advertising; news clipping services; promoting the goods and services of others in a wide variety of industries by direct mail advertising, displaying advertisements for others, disseminating advertising matter, disseminating advertising for others via the Internet, preparing and placing advertisements for others, preparing and placing advertisements in printed newsletters, magazines, periodical publications, electronic magazines and websites accessed through the Internet, through hypertext links to the websites of others, through sponsors to affiliate their goods and services with trade shows, fairs, exhibitions and expositions, and through the distribution of printed material and promotional contests; providing information on employment and careers; advertising and media campaign planning services; market campaigns; the bringing together, for the benefit of others, of a variety of goods (excluding the transport thereof), enabling customers to

conveniently view and purchase those goods from a general merchandise web site in the global communications network, retail outlet, or distributor outlet; demonstration of goods; discount services (retail, wholesale, or sales promotion services); computerised compilation of customer indexes; consumer market information services; advisory, information and consultancy services relating to all the aforesaid; all the aforesaid services also provided on-line from a computer database or via the global communications network; all included in this class" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Retail services" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2019/26 NTL44 ngày 03/7/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126639/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1480409** được công bố trên Công báo số 2019/29 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1480409**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126640/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1469773** được công bố trên Công báo số 2019/21 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 07/7/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho H. Lundbeck A/S (DK);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1469773**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126641/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1346568** được công bố trên Công bảo số 2017/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 19/6/2018 và 07/7/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho H. Lundbeck A/S (DK);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1346568**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126642/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1668509** được công bố trên Công báo số 2022/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 20/09/2023 của Công ty TNHH Dương và Đồng sự, công văn ngày 07/03/2025, 14/05/2025, 19/05/2025 của Công ty TNHH tư vấn THB - đại diện hiện tại của Wuhan Yihui Drinking Technology Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1668509**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126643/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1668513** được công bố trên Công báo số 2022/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 20/09/2023 của Công ty TNHH Dương và Đồng sự, công văn ngày 07/03/2025, 14/05/2025, 19/05/2025 của Công ty TNHH tư vấn THB - đại diện hiện tại của Wuhan Yihui Drinking Technology Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1668513**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 126706/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 77850/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1306853**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126707/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101198/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1245714**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Pharmaceutical".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 126708/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 104688/QĐ-SHTT.IP ngày 12/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1313437**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Hán.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA ... SỞ HỮU TRÍ TUỆ ... BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 126709/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69040/QĐ-SHTT.1P ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1310678**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 126710/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101096/QĐ-SHTT.IP ngày 09/06/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1320217**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "of SWEDEN".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 126711/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 106067/QĐ-SHTT.IP ngày 13/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1108084**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 126712/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101186/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1304355**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "SHOPPING", "99".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 126713/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 85956/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1288795**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 126714/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 106004/QĐ-SHTT.IP ngày 13/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1326857**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 126715/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 107167/QĐ-SHTT.IP ngày 13/06/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1216127**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: phần chữ Hán.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 126716/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101211/QĐ-SHTT.IP ngày 09/06/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1154484**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 126717/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 116612/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1116579**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA ... BỘ KHOA HỌC VÀ ... SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 126718/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 116714/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1188862**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 126719/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 116646/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1319083**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 126720/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 115866/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1329067**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126721/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 115878/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1169381**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 126722/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 109376/QĐ-SHTT.IP ngày 16/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1268968**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 126723/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 68981/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1283195**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 126724/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64251/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1258946**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126725/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 116060/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1299548**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Hình chai.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130106/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1419453** được công bố trên Công báo số 2018/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 01/11/2019, 07/11/2019 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho SUNFLOWER LIFESTYLES PTE.LTD (SG), hiện tại là LJP ITALIA S.R.L. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1419453**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "LIVE NOW!".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130107/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1374974** được công bố trên Công báo số 2017/44 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 09/01/2019 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho LIXIL Corporation (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1374974**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130108/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1457825** được công bố trên Công báo số 2019/11 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 26/6/2020 của Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu và công văn nộp ngày 06/9/2022 của Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam, đại diện cho KMEW Co., Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1457825**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130109/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1434643** được công bố trên Công báo số 2018/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/02/2020 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho SHAANXI HANDE AXLE CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1434643**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130110/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1263493** được công bố trên Công báo số 2017/44 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 15/02/2019, 21/02/2019, 26/4/2019 của Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực, đại diện cho Pepperstone Group Limited (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1263493**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130111/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1451500** được công bố trên Công báo số 2019/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 20/5/2020, 24/6/2020 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1451500**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130112/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1473123** được công bố trên Công báo số 2019/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 28/8/2020 của Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự, đại diện cho GLOBAL ENERGY INTERCONNECTION DEVELOPMENT AND COOPERATION ORGANIZATION (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1473123** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 04, 07, 35, 37, 39, 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý xóa bỏ nhóm 09 ra khỏi danh mục đăng ký trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 2019/23 NDT31 ngày 15/6/2020.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130113/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1421103** được công bố trên Công báo số 2018/34 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 11/11/2019, 02/12/2019, 12/12/2019 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho ROBERT WAN HOLDING (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1421103**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "THE PEARL", "TP".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130114/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1482652** được công bố trên Công báo số 2019/31 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn 08/9/2020, 14/4/2025 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho WeWork Companies LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1482652**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130115/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1359996** được công bố trên Công báo số 2019/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn 28/4/2020, 25/5/2020, 02/6/2020 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho Dynamic Network Services, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1359996**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130116/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1429522** được công bố trên Công báo số 2018/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/01/2020, 14/02/2020, 17/02/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho CAMPER, S.L. (ES);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1429522**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phan Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130199/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1671057** được công bố trên Công báo số 2022/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 10/6/2024 của Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW), đại diện cho The Christmas Pig Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1671057** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 14, 16, 18, 21, 24, 25, 30, 32, 35, 41, 42, 45, "Games and playthings; gymnastic and sporting articles not included in other classes; decorations for Christmas trees; toys and sporting goods, toys, action figures and accessories therefor; plush toys; balloons; bathtub toys; ride-on toys; playing cards; playing cards and card games; toy vehicles; dolls; flying discs; amusement apparatus for use in arcades; stand alone video output game machines; coin or counter operated arcade games; pinball game machines; electronic hand-held game units; game equipment sold as a unit for playing a board game, a card game, a manipulative game, a parlor game, a parlor-type computer game, an action type target game; jigsaw and manipulative puzzles; paper party favors; paper hats; paper face masks; masquerade and Halloween masks; skateboards; ice skates; water squirting toys; balls, namely, playground balls, soccer balls, baseballs, basketballs; baseball gloves; surfboards; swimming floats for recreational use; kickboard flotation devices for recreational use; swim boards for recreational use; swim fins; toy zip guns; toy bakeware and toy cookware; toy banks; toy snow globes; Christmas tree ornaments; swimming floats; kickboard flotation devices; swim boards; paper party hats; game equipment sold as a unit for playing a parlor-type computer game" trong nhóm 28.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Paper hats" trong nhóm 28.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN..

Cụ thể: Chủ đơn chấp nhận xóa bỏ phần sản phẩm “Paper hats” bị lặp trong nhóm 28.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130200/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1650257** được công bố trên Công báo số 2022/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 13/6/2023, 12/7/2023, 08/9/2023 của Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW), đại diện cho Northern Tool & Equipment Company, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1650257**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130201/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1431842** được công bố trên Công báo số 2018/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 30/01/2020, 11/02/2020, 14/06/2021 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho IQVIA Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1431842**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130202/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0703209** được công bố trên Công báo số 2018/50 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/01/2020, 15/01/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Constantia Flexibles Group GmbH (AT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0703209**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130203/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1498618** được công bố trên Công báo số 2019/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 18/02/2021, 16/3/2021, 19/5/2021, 21/5/2021, 27/02/2025 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho GLYCOM A/S (DK);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1498618** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01, 05, 30, 32, "Meat, fish, poultry and game; meat extracts; preserved, frozen, dried and cooked fruits and vegetables; jellies, jams, compotes; eggs; cheese, butter; oils and fats for food; prepared foods consisting primarily of meat, fish, poultry, game, fruits, vegetables, eggs; human milk oligosaccharide preparations in the form of ingredients of prepared foods consisting primarily of meat, fish, poultry, game, fruits, vegetables, eggs" trong nhóm 29.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Milk, yoghurt and other milk products; prepared foods consisting primarily of milk or milk products and containing human milk oligosaccharide preparations; human milk oligosaccharide preparations in the form of ingredients of prepared foods consisting primarily of milk or milk products" trong nhóm 29.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý loại bỏ phần danh mục sản phẩm bị từ chối trong nhóm 29.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130204/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1396910** được công bố trên Công báo số 2018/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 03/7/2019 của Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh, đại diện cho The Chancellor, Masters and Scholars of the University of Cambridge (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1396910**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "English Qualifications".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130205/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1412780** được công bố trên Công báo số 2018/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 10/10/2019, 18/10/2019 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho GU XIANG (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1412780**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: phần chữ Hán.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130206/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1663955** được công bố trên Công báo số 2022/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 30/8/2023 và 07/9/2023 của Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI, đại diện cho Società Italo Britannica L. Manetti - H. Roberts & C. p.A. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1663955**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "SURGRAS PRO-RÉGÉNÉRANT", "DEPUIS 1924" .

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130207/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn và cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1698925** được công bố trên Công báo số 2022/46 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 18/12/2023 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho QSC, LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1698925**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130208/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1510310** được công bố trên Công bảo số 2020/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 15/4/2021, 14/7/2021, 25/8/2021 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho BIOLYTICAL LABORATORIES INC. (CA);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1510310**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130209/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1491832** được công bố trên Công báo số 2019/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 23/11/2020 của Công ty TNHH Lê & Lê, đại diện cho VIRBAC (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1491832**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130210/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1643558** được công bố trên Công báo số 2022/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 22/02/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Mouser Electronics, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1643558**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130211/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1385268** được công bố trên Công báo số 2018/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 18/4/2019, 26/11/2024 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho XIAOMI INC. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1385268**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Live".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130272/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1455370** được công bố trên Công báo số 2019/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 12/6/2020 của Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu và ngày 06/9/2022 của Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam, đại diện cho KMEW Co., Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1455370**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Coating".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130273/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1510303** được công bố trên Công báo số 2020/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 15/4/2021, 14/7/2021, 25/8/2021 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho BIOLYTICAL LABORATORIES INC. (CA);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1510303**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130274/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 4.1.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1385375** được công bố trên Công báo số 2018/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 16/4/2019 của Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự, đại diện cho Jiangxi Newbailunlp Sports Co., Ltd (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1385375**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "New".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130275/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1436416** được công bố trên Công báo số 2018/46 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 25/02/2020, 03/3/2020, 22/4/2020, 05/5/2020 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho Behn Meyer Europe GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1436416**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130276/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1268313** được công bố trên Công báo số 2022/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp đơn ngày 13/10/2023 của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn T&G (TGVN), đại diện cho RADISSON HOSPITALITY BELGIUM BV/SRL (BE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1268313**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130277/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1414216** được công bố trên Công báo số 2018/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 17/9/2019 của Công ty TNHH Quốc tế D &N, đại diện cho SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1414216**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "860".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130278/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1153833** được công bố trên Công báo số 2019/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 04/5/2020, 07/5/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho ABSOLUTE S.P.A. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1153833**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130279/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1439838** được công bố trên Công báo số 2018/49 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 19/3/2020, 22/4/2020, 05/5/2020 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho Behn Meyer Europe GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1439838**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "bm".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130479/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1568814** được công bố trên Công báo số 2020/52 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1568814**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130480/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1576984** được công bố trên Công báo số 2021/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1576984**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130481/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1708788** được công bố trên Công báo số 2023/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1708788** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 42, 45.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 19, 27.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 167_2023/02_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 25/01/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130482/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1715277** được công bố trên Công báo số 2023/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1715277** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 16, 18, 21, 28.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 469_2023/06_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 19/02/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130483/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1727123** được công bố trên Công báo số 2023/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1727123** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Agricultural, horticultural and forestry services; gardening; landscape gardening services" trong nhóm 44.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, 05, 10, 35, "Medical services; veterinary services; skin care services (beauty and sanitary care); medical assistance; plastic surgery; hospital services; nursing homes; rehabilitation clinic services; rest home services; opticians' services; alternative medicine services; beauty salon services; hairdressing salon services; pet grooming" trong nhóm 44.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1069_2023/16_NHL415/Nguyễn Ngọc Hạnh Linh ngày 23/4/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130484/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1727124** được công bố trên Công báo số 2023/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1727124** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Agricultural, horticultural and forestry services; gardening; landscape gardening services" trong nhóm 44.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Care".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, 05, 10, 35, "Medical services; veterinary services; skin care services (beauty and sanitary care); medical assistance; plastic surgery; hospital services; nursing homes; rehabilitation clinic services; rest home services; opticians' services; alternative medicine services; beauty salon services; hairdressing salon services; pet grooming" trong nhóm 44.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1070_2023/16_NHL415/Nguyễn Ngọc Hạnh Linh ngày 23/4/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130485/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1741931** được công bố trên Công báo số 2023/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1741931** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 39.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 35, 42, 45.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1829_2023/27_VHN430/Vũ Hồng Ngọc ngày 17/07/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130486/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1742001** được công bố trên Công báo số 2023/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1742001** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 14, "Footwear; hosiery; headwear; socks; slippers ("chaussons"); beach shoes; ski boots; sports shoes; shirts; neckties; scarves; furs (clothing); gloves (clothing); underwear; clothing" trong nhóm 25.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 18, "Belts (clothing), leather clothing" trong nhóm 25.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1790_2023/27_VHN430/Vũ Hồng Ngọc ngày 17/07/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130487/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1744305** được công bố trên Công báo số 2023/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1744305** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Bacteria for waste water treatment; bacteria for water treatment; bacteria for sewage treatment; preparations containing bacteria for water treatment; bacterial cultures for wastewater treatment; biological water treatment preparations; microorganisms for use in water treatment; fertilisers; seaweeds [fertilizers]; inorganic fertilizers; dressings for seeds; bacterial preparations for use in agriculture; bacterial preparations for use in horticulture; bacterial preparations for use in forestry; bacteriological preparations for use in horticulture; fertilisers consisting of compounds of nitrogen; bacteriological preparations for use in agriculture; bacteriological preparations for use in forestry; seed dressings for preservation; turf wetting agents; biofertilizers; biofertilizers for use in seed treatment; biofertilizers for use in soil treatment; organic potting soil; biological inoculants, other than for medical use; biological additives for converting crops into compost; biological additives for converting vegetation into silage; biological additives for converting vegetation into agricultural feeds; biostimulants being plant growth stimulants; foliar fertiliser for application to crops during periods of rapid growth; foliar fertiliser for application to crops during periods of stress; foliar feeds; blood powder [fertilizer]; fertilizers for the land; soil substitutes; soil amendments; seaweed-based soil conditioning products; ameliorants for the soil; coir fibre soil improvers; soil conditioning preparations for regulating the growth of agricultural products; soil conditioning preparations; soil conditioners [other than sterilising]; soil amendments for horticultural use; soil conditioners for horticultural purposes; soil amendments for agricultural use; soil conditioners for inoculation into the soil preparatory to the sowing of seeds [other than sterilising]; soil improving preparations; soil amendment agents [other than sterilising]; soil conditioning substances [other than sterilising]; soil conditioning preparations for regulating the growth of horticultural products; soil conditioning preparations for regulating the growth of garden products; soil conditioning preparations for enhancing the growth of agricultural products; soil conditioning preparations for enhancing the growth of horticultural products; soil conditioning preparations for enhancing the growth of garden products; soil additives; soil additives [fertilising]; soil conditioning chemicals; chemical fertilizers; soil conditioning chemicals [other than sterilising]; chemicals for use in coating agricultural seeds [other than fungicides, herbicides, insecticides, parasiticides]; horticultural chemicals, except fungicides, herbicides, insecticides and parasiticides; chemical preparations for soil treatment; chemicals for use in forestry, except fungicides, herbicides, insecticides and parasiticides; agricultural chemicals, except fungicides, herbicides, insecticides and parasiticides; chemicals for use in the agrochemical industry [other than fungicides, weed killers, herbicides, insecticides, parasiticides]; chemical products for preserving the freshness of cut flowers; chemical

products for the treatment of plant diseases; chemicals for use in the therapy of environmental damage on plants; chemicals for use in aquaculture; chemicals for use in horticulture [other than fungicides, weedkillers, herbicides, insecticides, parasiticides]; chemical preparations for the treatment of seeds; fertilizing preparations; fertilizers for soil; fertilizers for household plants; fertiliser for soil and potting soil; fertilizers for domestic use; fertilizers for agriculture made of seaweed; manures with added microorganisms; controlled-release fertilizers for gardening; fertilizers, lawn fertilizers, grass fertilizers; fertilizer compositions; slow release fertilizer compositions; fertilizers; manures made from sea components; manures for use on grass or grassland; manures for flowerpot plants; manure in solid form; manure in liquid form; substances for improving the soil; soil improving material; yield promoters for vegetables; yield promoters for crops; fibrous material for use as manures; fibrous material for use as soil conditioning agents; rigid manures; liquid fertilisers; liquid storing polymers for use in horticulture; liquid storing polymers for use in forestry; liquid storing polymers for use in agriculture; garden feeds [fertilizers]; rock fibres for use in horticulture; rock fibres for use in forestry; rock fibres for use in agriculture; grass fertilizers; hydroponic fertilizers; complex fertilizer; compost; seaweed-based compost; compost, manures, fertilizers; compost activators; seaweed-based compost accelerators; compost mixtures of mineral-based material in particulate form; top dressings [humus] for lawns; microorganisms for the degradation of toxins [other than for medical use]; cultures of microorganisms used in the fermentation of silage; microorganisms for use in stimulation of plant growth; artificial manures; artificial plant-cultivation soil; microbial inoculants, other than for medical use; micronutrients for application to crops; mineral fertilising preparations; mineral products for use in growing plants; mineral preparations for use as nutritional foodstuffs for plants; mixtures of bacterial concentrates for addition to silages [other than for medical or veterinary use]; mixtures of chemicals and microorganisms for fertilizing compost; mixtures of chemicals and microorganisms for increasing the nutritional value of animal fodder [other than for veterinary use]; mixtures of chemicals and microorganisms for sterilizing compost; mixtures of chemicals and microorganisms for use on hay in producing silage [other than for veterinary use]; mixtures of chemicals and natural materials for use as horticultural fertilizers; mixtures of chemicals and natural materials for use as agricultural fertilizers; compost mixtures enriched with organic substances; plant-growth promoters containing microorganisms; plant-growth regulators containing microorganisms; seed treatments for preservation; anti-pathogen plant-protecting preparations; growing media for plants; plant growth regulating preparations; plant growth regulators for agricultural use; mulch for soil enrichment [fertiliser]; mulch for soil enrichment in horticultural environments; mulch for soil enrichment in agricultural environments; natural fertilizers; natural and synthetic plant growth media; nutritional substances [fertilizers] in liquid form for use in agriculture; top dressings for

lawns; organic soil enhancement powders and preparations; organic fertilizers; organic digestate [fertilizer]; organic composts; nutrients for plants; plant hormones (phytohormones); plant nutrients for use in aquariums; plant nutrition preparations; preparations for fortifying plants; soil for growing; potting grits; plant substrates; planting additives to facilitate rooting; preparations of trace elements for plants; prepared soils; prepared soils for the germination of seeds; seed preserving substances; seed coatings [fertilizer]; seaweed extracts for use as a fertilizer; seaweed extract for use as a growth stimulant on plants; peat containing trace elements for use as a compost; trace elements for use in horticulture; trace elements for use in agriculture; trace element feeds for plants; fertilizers containing nitrogen and magnesium; nitrogen biofertilizers; nitrogenous fertilizers; substances for promoting plant growth; substances for stabilising the soil; substances for regulating growth in plants; substrates used in agriculture, horticulture and forestry; animal manure; peat [fertilizer]; peat being in the nature of compost; peat for the cultivation of seeds; horticulture growing media; horticultural growing media composts; growth promoters [other than for medical or veterinary use]; substances for controlling the growth of aquatic plants; growth stimulants [other than for medical or veterinary use]; water retaining granules for use in the capillary root feeding of plants; silage additives [preservatives]; bacterial cultures for addition to food products; bacteria for use in food manufacture; bacterial preparations for the food industry; probiotic bacteria for the food industry; probiotic bacterial cultures for the food industry; bacterial preparations, other than for medical and veterinary use" trong nhóm 01.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Chemicals for use in agriculture, horticulture and forestry; chemicals used in forestry; chemicals used in horticulture" trong nhóm 01.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1953_2023/30_VHN4430/Vũ Hồng Ngọc ngày 06/08/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130488/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1744322** được công bố trên Công báo số 2023/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1744322** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Milking machines; mortising machines; paper diaper producing equipment; printing presses; hosiery looms; dyeing machines; leather-working machines; computerized character shearing machine; packing machines; washing machines [laundry]; rubber washing machine; extractors for mines; fittings for engine boilers; carburetter feeders; clip making machine; zipper making machine; spray guns for paint; alternators; centrifugal pumps; door closers, electric" trong nhóm 07, "Abrading instruments [hand instruments]; sickles; trowels [gardening]; hand tools, hand-operated; beard clippers; nippers; stamping-out tools [hand tools]; hobby knives [scalpels]; scissors; table forks" trong nhóm 08.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 21, "Filtering machines" trong nhóm 07, "Flat irons" trong nhóm 08.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1961_2023/30_VHN430/Vũ Hồng Ngọc ngày 06/08/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130489/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1749255** được công bố trên Công báo số 2023/34 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1749255** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 40, 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 07, 37.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2236_2023/34_VHN430/Vũ Hồng Ngọc ngày 04/09/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 131129/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1697374** được công bố trên Công báo số 2022/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1697374** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 16.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 36.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1146_2022/45_NTT397/Nguyễn Thị Thanh Tú ngày 21/11/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 131130/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1696220** được công bố trên Công báo số 2022/44 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1696220** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07, 21.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1132_2022/44_NTT397/Nguyễn Thị Thanh Tú ngày 16/11/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 131131/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1614078** được công bố trên Công báo số 2021/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1614078** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01, "Pharmaceutical and veterinary products; food and dietetic substances for medical, pharmaceutical or veterinary use; food supplements for medical, pharmaceutical or veterinary use; food supplements for beauty purposes; plant extracts for food supplements for medical, pharmaceutical or veterinary use; plant extracts for medical, pharmaceutical or veterinary use" trong nhóm 05.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Medicinal preparations for use in preventing sun damage; medicinal preparations for skin whitening" trong nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/35 NTT12 ngày 13/09/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 131132/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1696267** được công bố trên Công báo số 2022/44 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1696267** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Administrative processing of purchase orders; procurement services for others" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Kyrin.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Retail and wholesale store services" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1112_2022/44_NTT397/Nguyễn Thị Thanh Tú ngày 16/11/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 131133/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1661028** được công bố trên Công báo số 2022/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1661028** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Notebook computers; electronic pens; integrated circuit cards [smart cards]; computer memory devices; humanoid robots with artificial intelligence; computer programs, downloadable; downloadable applications for use with mobile devices; tablet computers; computer software platforms, recorded or downloadable; smart rings; smartwatches; smartglasses; pedometers; holograms; human face recognition devices; point-of-sale [POS] terminals; fingerprint scanners; apparatus to check stamping mail; ticket dispensers; attendance machine; weighing scales; measures; electronic notice boards; switchboards; network communication equipment; smartphones; routers; television apparatus; headsets; camcorders; cabinets for loudspeakers; cameras [photography]; selfie lenses; measuring instruments; infrared detectors; teaching robots; biochips; optical lenses; USB cables; semi-conductors; transducers; coils, electric; electronic chip cards; fiber optics; video screens; chips [integrated circuits]; remote control apparatus; fluorescent screens; heat regulating apparatus; electrolysers; fire extinguishing apparatus; radiological apparatus for industrial purposes; protection devices for personal use against accidents; digital door locks; central alarms; eyeglasses; batteries, electric; rechargeable batteries; animated cartoons; refrigerator magnets; electrified fences; decorative magnets" trong nhóm 09.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "X".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Portable remote control car stop" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/17 NTT06 ngày 05/05/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 131134/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1683920** được công bố trên Công báo số 2022/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1683920** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 08, 16, 20, 21, 24, 27, 36, "Advertising, marketing and promotional services; business assistance, management and administrative services; online ordering services; retail services in relation to cleaning preparations; retail services in relation to cutlery; retail services in relation to bags; retail services in relation to sporting equipment; retail services in relation to luggage; retail services in relation to umbrellas; retail services in relation to sewing articles; retail services in relation to furniture; retail services in relation to festive decorations; retail services in relation to beauty implements for humans; retail services in relation to works of art; retail services in relation to tableware; retail services in relation to horological articles; retail services in relation to furnishings; retail services in relation to headgear; retail services in relation to jewellery; retail services connected with the sale of clothing and clothing accessories; retail services in relation to hygienic implements for humans; retail services in relation to toys; retail services in relation to games; retail services in relation to cookware; retail services in relation to fashion accessories; online retail services relating to cosmetics; retail services in relation to audio-visual equipment; retail services in relation to educational supplies; retail services in relation to heaters; retail services in relation to freezing equipment; retail services in relation to lubricants; retail services in relation to floor coverings; retail services in relation to yarns; retail services in relation to wall coverings; retail services connected with stationery; retail services in relation to fabrics; retail services in relation to clothing; retail services in relation to metal hardware; retail services in relation to toiletries; retail services in relation to lighting; retail services in relation to gardening articles; retail services in relation to printed matter; retail services in relation to bicycles; retail services in relation to paints; retail services in relation to clothing accessories; retail services in relation to domestic electronic equipment; retail services in relation to bicycle accessories; retail services in relation to pet products; retail services in relation to kitchen appliances; retail services relating to fragrancing preparations; shop retail services connected with carpets; retail store services in the field of clothing; provision of an online marketplace for buyers and sellers of goods and services; loyalty, incentive and bonus program services" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "TRICOT" cho các nhóm 20, 24, 27, 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, "Retail services in relation to headgear" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa

thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 391_2022/35_NTT397/Nguyễn Thị Thanh Tú ngày 13/09/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 131135/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1648438** được công bố trên Công báo số 2022/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1648438** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 32.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/07 NTT29 ngày 24/02/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 131136/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1664691** được công bố trên Công báo số 2022/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1664691** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Chemicals for use in industry, science and photography; unprocessed artificial resins, unprocessed plastics; fire extinguishing and fire prevention compositions; tempering and soldering preparations; substances for tanning animal skins and hides; adhesives for use in industry; putties and other paste fillers; compost, manures, fertilizers; biological preparations for use in industry and science" trong nhóm 01.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "NAVOIYAZOT", "AJ", "N" .

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Chemicals for use in agriculture, horticulture and forestry" trong nhóm 01.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/20 NTT18 ngày 31/05/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 134785/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 11 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1659599** được công bố trên Công báo số 2022/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1659599** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Kitchen machines, electric; dishwashers; conveying machines; industrial robots; machines for the electronic industry; starters for motors and engines; blowing machines; control mechanisms for machines, engines or motors; bearings for vehicles; machines and apparatus for cleaning, electric; vending machines; conveyors [machines]; cowlings [parts of machines]; handling machines, automatic [manipulators]" trong nhóm 07.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "pd".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Valves [parts of machines]" trong nhóm 07.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/16 NTT11 ngày 28/04/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA ... KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 134786/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 11 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1648491** được công bố trên Công báo số 2022/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1648491** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 40.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 35, 37, 39, 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/07 NTT24 ngày 24/02/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 134787/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 11 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1609490** được công bố trên Công báo số 2021/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1609490** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, "Business project management services for construction projects; management services for the relocation of businesses; business consultancy and advisory services; business information services; business management and organization consultancy; business efficiency expert services; business appraisals; marketing research and analysis; commercial or industrial management assistance; marketing in the framework of software publishing; administrative processing of purchase orders; negotiation and conclusion of commercial transactions for third parties; procurement services for others [purchasing goods and services for other businesses]; commercial administration of the licensing of the goods and services of others; compilation of statistics; providing commercial and business contact information; personnel recruitment; personnel placement; import and export agencies; updating and maintenance of data in computer databases; systemization of information into computer databases; management of computerized files; accountancy services; office functions; goods inventory management services; goods logistics management services; providing goods logistics information" trong nhóm 35, "Monitoring of computer systems by remote access; computer system design; computer security consultancy; computer programming; development of computer platforms; computer software design; consultation services relating to computer software; updating of computer software; maintenance of computer software; conversion of computer programs and data, other than physical conversion; off-site data backup; software development in the framework of software publishing; conversion of data or documents from physical to electronic media; monitoring of computer systems for detecting unauthorized access or data breach; digitization of documents [scanning]; rental of web servers; rental of computer software; software as a service [saas]; cloud computing; hosting computer sites [web sites]; platform as a service [paas]; providing computer programs on data networks; computer rental; consultancy in the design and development of computer hardware; computer aided industrial design services; information technology [IT] consulting services; computer technology consultancy; research and development of new products for others; quality control; technical advice relating to operation of computers and computer programs; development of computer peripherals; design and development of industrial products; design and development of consumer products; product design and development services" trong nhóm 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Marketing services; advertising; publicity; rental of publicity material; providing commercial information and advice for consumers in the choice of products and services" trong nhóm 35, "Design and development of medical diagnostic apparatus" trong nhóm 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/35 NTT16 ngày 13/09/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 134788/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 11 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1660402** được công bố trên Công báo số 2022/34 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1660402** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 10, "Advertising; promoting services for medical apparatus and instruments, and experiences thereof, through sponsoring arrangements; administrative services for medical referrals; business management of hospitals; administrative services relating to hospital referrals; providing information for other sales of goods; employment agency services relating to placement of medical and nursing personnel; compilation and systematization of information in databanks; import-export agency services; compilation of medical reports; medical billing; administrative processing of orders; wholesale store services relating to medical apparatus and instruments; wholesale store services relating to medical apparatus; wholesale store services relating to dental apparatus and instruments; wholesale store services relating to dental instruments; wholesale store services relating to dental implants apparatus and instruments; wholesale store services relating to implant fixture for dental purposes; wholesale store services relating to artificial implants" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Retail store services relating to nutraceuticals for therapeutic purposes" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 73.5, 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 344_2022/34_NTT397/Nguyễn Thị Thanh Tú ngày 05/09/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 134800/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 11 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1603844** được công bố trên Công báo số 2021/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1603844** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 10.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/28 VTB24 ngày 25/7/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 137413/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 14 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0819851** được công bố trên Công báo số 2023/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **0819851** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 24.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 06, 11, 20, 21.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2896_2023/45_VTB139/Vũ Thanh Bình ngày 20/11/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 137414/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 14 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1183465** được công bố trên Công báo số 2023/48 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1183465** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 09, 38, 44.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "TM", "THE ART OF LIVING".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 05, 16, 25, 41.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến

phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 3114_2023/48_VTB139/Vũ Thanh Bình ngày 12/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 137415/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 14 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1370568** được công bố trên Công báo số 2017/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1370568** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 13.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 12, 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2017/40 HBN04 ngày 17/10/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 137416/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 14 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1755159** được công bố trên Công báo số 2023/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1755159** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 25.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 35, 38, 41, 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2614_2023/39_VTB139/Vũ Thanh Bình ngày 10/10/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 137417/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 14 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1768762** được công bố trên Công báo số 2023/50 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1768762** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01, 06, 07, 08, 09, 11, 20.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 02, 12.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 3238_2023/50_VTB139/Vũ Thanh Bình ngày 27/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 139159/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1755671** được công bố trên Công báo số 2023/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1755671** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Thermostats for agriculture; meteorological balloons; aerometers; thermometers not for medical purposes; water meters; hygrometers; automatic humidity sensors, automatic humidity meters; sunshine recorders; anemometers; wind socks for indicating wind direction; electronic control apparatus for computer program; automatic warning system to prevent fruit tree disasters; agricultural information automatic warning system through weather information prediction; frost alarm systems; acoustic sound alarms; agricultural thermostat controllers; automatic humidity sensors for use in agriculture, automatic humidity meters for use in agriculture; automatic temperature control apparatus and humidity sensors, meters and measuring apparatus for use in agriculture" trong nhóm 09.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Green Control System", phần chữ Hàn.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Computer software for agricultural ventilation control; software for ventilation system for controlling agricultural plant growth" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2590_2023/39_VHN430/Vũ Hồng Ngọc ngày 09/10/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 139160/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1757155** được công bố trên Công báo số 2023/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1757155** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 39, 41.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "C", "LIVE YOUR WONDER".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 43.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2696_2023/40_VHN430/Vũ Hồng Ngọc ngày 16/10/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140195/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0699313** được công bố trên Công báo số 2022/12 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **0699313** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 08, 14, 21.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 07, 09, 11.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/12 NLT41 ngày 05/4/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140196/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1014838** được công bố trên Công báo số 14/2020 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1014838** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 30.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2020/14 NLT12 ngày 09/4/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140197/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1263957** được công bố trên Công báo số 2021/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1263957** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 18.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 14.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/16 NLT22 ngày 04/5/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140198/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1425779** được công bố trên Công báo số 2022/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1425779** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 16.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, 18.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, h Luật Sở hữu trí tuệ; Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/02 NLT17 ngày 30/12/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140199/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1512875** được công bố trên Công báo số 04/2020 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1512875** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 10, 37, "Optical apparatus and instruments; microscopes; magnifying eyeglasses; operating microscope stands; microscope illuminating devices; diagnostic apparatus not for medical purposes; eyeglasses with integrated camera; eyeglasses; LED microscopes; microscope video processors; endoscopes not for medical purposes; fibrescopes other than for medical use; microscope illumination devices; smartglasses; diagnostic apparatus not for medical purposes; microscope objectives" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "apparatus for recording, transmitting and reproduction of audio and video; electrical recorders; recording apparatus; imaging apparatus; apparatus for the reproduction of images; sound reproduction apparatus; wearable computers in the nature of smartglasses; recording apparatus; electrical recorders; apparatus for broadcasting sound or images" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ; Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2020/04 NLT40 ngày 02/02/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140200/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1512928** được công bố trên Công báo số 04/2020 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1512928** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 12, 16, 28, 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 37.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2020/04 NLT33 ngày 29/01/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140201/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1513991** được công bố trên Công báo số 05/2020 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1513991** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 30, "Soups; seafood and soup bases in the nature of stock; food stocks, namely, seafood stocks, beef stocks, chicken stocks, vegetable stocks and soup stocks; bouillon; powdered soup; cream cheese; fruit powder for mixing with desserts" trong nhóm 29.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "preparations for making soup; fruit topping" trong nhóm 29.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2020/05 NLT39 ngày 05/02/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140202/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1518723** được công bố trên Công báo số 08/2020 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1518723** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 18.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 25.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2020/08 NLT35 ngày 03/3/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140203/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1521170** được công bố trên Công báo số 10/2020 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1521170**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140204/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1522325** được công bố trên Công báo số 11/2020 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1522325** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Surveying apparatus and instruments; automatic advertising player; weighing machines; integrated circuits; electronic notice boards; solar panels for the production of electricity; smoke detectors; network communication equipment; modems" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "computer programs, recorded" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2020/11 NLT15 ngày 23/3/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140205/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1525004** được công bố trên Công báo số 2022/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1525004** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07, "Clutches for land vehicles; transmissions, transmission belts and transmission chains for land vehicles; gearing for land vehicles; brakes, brake discs and brake linings for land vehicles; vehicle chassis, automobile bonnets, vehicle suspension springs, shock absorbers for automobiles, gearboxes for land vehicles, steering wheels for vehicles, rims for vehicle wheels; bicycles and their bodies; handlebars and mudguards for bicycles; vehicle bodies; tipping bodies for trucks; trailers for tractors; frigorific bodies for land vehicles; trailer hitches for vehicles; vehicle seats; head-rests for vehicle seats; safety seats for children, for vehicles; seat covers for vehicles; vehicle covers (shaped); sun-blinds adapted for vehicles; direction signals and arms for direction signals for vehicles; windscreen wipers and wiper arms for vehicles; inner and outer tires for vehicle wheels; tubeless tires; tire-fixing sets comprised of tire patches and tire valves for vehicles; windows for vehicles, safety windows for vehicles, rearview mirrors and wing mirrors for vehicles; anti-skid chains for vehicles; luggage carriers for vehicles; bicycle and ski carriers for cars; saddles for bicycles or motorcycles; air pumps for vehicles, for inflating tires; anti-theft alarms for vehicles, horns for vehicles; safety belts for vehicle seats, air bags (safety devices for automobiles); baby carriages, wheelchairs, pushchairs; wheelbarrows; shopping carts; single or multi-wheeled wheelbarrows; shopping trolleys; grocery carts; handling carts; waggons; cable cars; chairlifts; vehicles for locomotion by water and their parts, other than their motors and engines; vehicles for locomotion by air and their parts, other than their motors and engines; brakes for vehicles" trong nhóm 12.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "PISTON RINGS".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Motor land vehicles, motorcycles, mopeds; engines and motors for land vehicles; rail vehicles; locomotives; trains; trams." trong nhóm 12.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/04 NLT71 ngày 08/02/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm

Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140206/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1525568** được công bố trên Công báo số 14/2020 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1525568** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 44.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 05, 32.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2020/14 NLT29 ngày 09/4/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140207/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1527790** được công bố trên Công báo số 16/2020 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1527790** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 18.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 30.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2020/16 NLT13 ngày 26/4/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140208/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1529481** được công bố trên Công báo số 17/2020 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1529481** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 36, 37, "Outdoor advertising; rental of billboards [advertising boards]; advisory services for business management; organization of exhibitions for commercial or advertising purposes; business project management services for construction projects; providing business information via a web site; provision of an online marketplace for buyers and sellers of goods and services; personnel management consultancy; web site traffic optimization" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Transportation Development Group", "G", phần chữ Hán.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "retail or wholesale services for pharmaceutical products" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2020/17 NLT27 ngày 29/4/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140209/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1529542** được công bố trên Công báo số 17/2020 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1529542** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 44.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Nail", hình ngón tay.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2020/17 NLT37 ngày 29/4/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140210/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1540183** được công bố trên Công báo số 26/2020 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1540183** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 19, 42.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "additives".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 01, 02, 03, 04, 17.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2020/26 NLT16 ngày 18/6/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140211/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1540203** được công bố trên Công báo số 26/2020 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1540203**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140212/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1544232** được công bố trên Công báo số 30/2020 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1544232** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 14, 26, "Retail store services featuring cosmetics; online sales agency services for cosmetics; retail store services featuring jewellery made of precious metals; retail store services featuring ornaments of precious metal in the nature of jewelry; retail store services featuring precious metals and imitations of precious metal; online sales agency services for jewellery made of precious metals; online sales agency services for ornaments of precious metal in the nature of jewelry; online retail store services featuring jewelry charms; online sales agency services for precious metals and imitations of precious metal; retail store services featuring buckles, not of precious metal [clothing accessories]; retail store services featuring ornamental novelty badges (not of precious metal); online sales agency services for ornamental novelty badges (not of precious metal)" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "M".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 18, 25, "retail store services featuring bags; retail store services featuring leather accessories for bags; online sales agency services for bags; online sales agency services for leather accessories for bags; retail store services featuring clothing; online sales agency services for clothing; retail store services featuring footwear; online sales agency services for footwear" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2020/30 NLT35 ngày 09/7/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140780/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1736257** được công bố trên Công báo số 2023/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1736257** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 20.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 11.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1569_2023/23_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 18/6/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140781/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1752963** được công bố trên Công báo số 2023/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1752963** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 18.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 25.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2497_2023/37_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 27/9/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 141401/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1502455** được công bố trên Công báo số 48/2019 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1502455**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 144575/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1754767** được công bố trên Công báo số 2023/38 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1754767** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 16, 25, 38, 40, 45.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "B".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 35, 36, 41, 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2534_2023/38_VHN430/Vũ Hồng Ngọc ngày 02/10/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150676/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1744022** được công bố trên Công báo số 2023/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1744022** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 29, 33, "Cocoa and substitutes thereof; rice, pasta and noodles; tapioca and sago; flour and preparations based on cereals; bread, pastry and confectionery products; chocolate; ice cream, sorbets and other edible ices; sugar, honey, golden syrup; yeast, baking-powder; salt, seasoning products, spices, preserved herbs; vinegar, sauces and other condiments; ice" trong nhóm 30.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "AUTÉNTICO GOURMET".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Coffee, tea" trong nhóm 30.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1970_2023/30_NHL415/Nguyễn Ngọc Hạnh Linh ngày 06/8/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150677/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1750524** được công bố trên Công báo số 2023/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1750524** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 42, 45, "Advertising; business management; business administration; office functions; classified advertising services; employment advertising services; employment services; job placement; recruitment services; personnel recruitment; human resource services in relation to career advancement; management and verification services relating to employment and recruitment data; compilation of business information; advertising services including advertising services and employment advertising services provided on a global computer network; promotion of educational and professional development courses including via a global computer network; online business networking services; business acquisition services; franchise acquisition services; customer relationship management; provision of employment advice and information; the listing and exchange of information relating to jobs, employment and careers via a website; vocational guidance (employment advice and information); appointment scheduling and rostering services [office functions]; employment advice and information; provision of career guidance, career assessment and self-assessment services including via a global computer network; price analysis and price comparison services; price analysis and price comparison services in relation to educational and training courses; arranging price quotations in respect of educational or vocational training courses; providing consumer information (including via the internet, databases and call centres) in relation to locating, describing, rating, pricing and comparing pricing for educational and vocational training courses; career advisory services in this class; career counselling (employment advice and information); career information and advisory services in this class; career planning services; call centre services being the provision of consumer advice and information in relation to educational and vocational courses provided by others; the compilation of information into online searchable databases or the maintaining of data in online searchable databases for comparing various offerings of educational and vocational course providers; promoting the educational and vocational training course services provided by others; advertising services (including those provided over the internet); consumer market information services; collection of market research information; employment and job-seeking services and assistance, including information, rankings and ratings relating to employers and workplaces; job agency services to facilitate searching of online job listings, resumes and other related information; business data verification; computerised data verification; data processing verification; providing employment information and reviews about potential employers; matching volunteers with non-profit organizations and volunteer organizations; subscriptions to reviews; organizing and conducting volunteer programs and community service projects; provision of advice and information in connection with undertaking due diligence investigations in connection with the

acquisition of a business or franchise; business advertising services relating to franchising; advertising services in relation to franchises; advice and information in connection with business structures through which businesses can be conducted; business advice in connection with managing and conducting a business; consultancy, information and advisory services regarding the aforementioned services" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Retail services" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2329_2023/35_VHN430/Vũ Hồng Ngọc ngày 10/09/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150678/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1751374** được công bố trên Công báo số 2023/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1751374** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 41, 44, "Advertising and publicity services; providing information concerning commercial sales; publicity material rental; human resources management and recruitment services; employment agencies; retail services or wholesale services for woven fabrics and bedding; retail services or wholesale services for clothing; retail services or wholesale services for footwear; retail services or wholesale services for bags and pouches; retail services or wholesale services for electrical machinery and apparatus; retail services or wholesale services for printed matter; retail services or wholesale services for sports goods; retail services or wholesale services for food and beverages" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, 08, 21, "Retail services or wholesale services for personal articles" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2389_2023/36_VHN430/Vũ Hồng Ngọc ngày 18/09/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150684/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1385571** được công bố trên Công báo số 2018/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 04/4/2019 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho KIRIN HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kirin Holdings Company, Limited) (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1385571**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Nhật, hình giọt chất lỏng.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150685/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1393643** được công bố trên Công báo số 2018/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 12/6/2019, 12/9/2019 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Megainpharm GmbH (AT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1393643** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể:

- Về hàng hóa, hai nhãn hiệu đều được đăng ký cho các sản phẩm dược thuộc nhóm 05 tương tự nhau;

- Về nhãn hiệu, nhãn hiệu đăng ký bao gồm 10 ký tự, trong đó có 8/10 ký tự trùng, được sắp xếp theo cùng một thứ tự so với nhãn hiệu theo đăng ký quốc gia số 256230. Chữ "Y" tại vị trí thứ 2 trong nhãn hiệu đăng ký, dù tạo ra ấn tượng thị giác khác biệt nhất định, nhưng được phát âm tương tự như "I" trong nhãn hiệu đối chứng. Chữ "S" đứng ở vị trí thứ 7 trong nhãn hiệu đăng ký là phụ âm nhẹ, hầu như khó phân biệt khi phát âm. Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký có thể được phát âm là "MI-RA-MÍT-TIN" còn nhãn hiệu đối chứng có thể được phát âm là "MI-RA-MI-TIN". Trong trường hợp nhãn hiệu dài, nhiều âm tiết, thứ tự các âm tiết tương tự nhau, sự khác biệt tạo nên bởi chữ "S" sẽ càng khó phân biệt

Như vậy, hai nhãn hiệu có cấu trúc, ấn tượng thị giác và cách phát âm tương tự nhau dẫn đến khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150686/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1398836** được công bố trên Công báo số 2018/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 31/5/2019, 03/6/2019 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho METHVEN LIMITED (NZ);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1398836**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150687/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1398857** được công bố trên Công báo số 2018/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/5/2019 của Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự, đại diện cho NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1398857**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150688/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1400132** được công bố trên Công báo số 2018/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/5/2019 của Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự, đại diện cho NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1400132**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150689/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1452835** được công bố trên Công báo số 2019/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 26/5/2020, 11/6/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho MANUFACTURE CONTEMPORAINE
DU TEMPS (MCT) SA (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1452835**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150690/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1537729** được công bố trên Công báo số 2020/24 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 10/9/2021, 09/12/2021, 13/01/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates Co., Ltd.), đại diện cho Polvita Trading Joint Stock Company (VN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1537729**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150691/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1558801** được công bố trên Công báo số 43/2020 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 28/01/2022, 10/02/2022, 29/4/2022, 14/7/2022, 21/12/2022 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho Aerus Concepts, L.P. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1558801**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 07, 11, 37.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 05.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ; Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý loại bỏ toàn bộ sản phẩm bị từ chối theo Thông báo tạm thời từ chối số 2020/43 NLT24 ngày 08/10/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ, tuy nhiên chưa thực hiện việc giới hạn danh mục hàng hóa/dịch vụ đăng ký tại Văn phòng quốc tế.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150692/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1606815** được công bố trên Công báo số 2021/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 23/9/2022 của Công ty TNHH sở hữu trí tuệ HAVIP, đại diện cho LANXESS Trademark GmbH & Co. KG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1606815**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Energizing Chemistry".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150694/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1015920** được công bố trên Công báo số 2020/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 05/7/2021, 11/8/2021, 09/9/2021 của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn T&G (TGVN), đại diện cho KRAIBURG Holding SE & Co. KG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1015920**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "K", "TPE".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150695/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1349316** được công bố trên Công báo số 2017/21 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 29/8/2018 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO, đại diện cho JUEWEI FOOD CO., LTD (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1349316**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: phần chữ Hán.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150696/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1476815** được công bố trên Công báo số 2019/34 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/10/2020, 30/10/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho SPAX International GmbH & Co. KG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1476815**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150697/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1509721** được công bố trên Công báo số 2020/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/4/2021, 07/10/2021 của Công ty TNHH Tư vấn A & S, đại diện cho G.O Holdings Inc (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1509721**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150698/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1510865** được công bố trên Công báo số 2020/03 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/4/2021 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho FUJIAN ANLIN INTELLIGENT SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1510865**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150699/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1514963** được công bố trên Công báo số 2020/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 15/3/2021 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho Karl Lagerfeld B.V. (NL);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1514963**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "KL".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150700/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1518207** được công bố trên Công báo số 2020/08 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 04/6/2021, 13/8/2021 của CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX, đại diện cho Goodwin Plc (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1518207**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "X".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150701/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1520258** được công bố trên Công báo số 2020/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/6/2021, 01/4/2022 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho IKEDA MOHANDO CO., LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1520258**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150702/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1524028** được công bố trên Công báo số 2020/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 02/7/2021, 28/7/2021, 01/8/2023 của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn T&G (TGVN), đại diện cho Xiaomi Inc. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1524028**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150703/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1658217** được công bố trên Công báo số 2022/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 20/7/2023, 07/8/2023 của Công ty TNHH BANCA, đại diện cho Hoffmann SE (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1658217**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150704/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1688040** được công bố trên Công báo số 2022/38 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 26/12/2023, 16/01/2025 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho GEA Group Aktiengesellschaft (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1688040**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150708/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0890509** được công bố trên Công báo số 2018/22 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/8/2019 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho MCE (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0890509**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "COLOR".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150709/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1412750** được công bố trên Công báo số 2018/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 16/8/2019 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho Jiangmen Yishan Metal Products Co.,Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1412750**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150710/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1441337** được công bố trên Công báo số 2018/50 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 26/3/2020 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD, hiện tại là HONOR DEVICE CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1441337**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Play".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150711/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1441806** được công bố trên Công báo số 2018/51 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 04/3/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Hexagon Technology AS (NO);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1441806**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150712/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1468973** được công bố trên Công báo số 2019/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 02/11/2020, 03/02/2021, 11/3/2021, 26/11/2021 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho IHI Agri-Tech Corporation (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1468973**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150713/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1482287** được công bố trên Công báo số 2019/31 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 06/11/2020, 29/12/2020 của Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự, đại diện cho HENAN PROVINCE IMPORT & EXPORT CO.,LTD (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1482287**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150714/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1638361** được công bố trên Công báo số 2021/52 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 14/04/2023 của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn T&G (TGVN), đại diện cho H & M Hennes & Mauritz AB (SE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1638361** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 10, 18, 28, "Advertising and marketing services; providing on-line consumer information relating to goods and services; retail services regarding sunglasses, glasses for sports, swim goggles, pedometers, compression socks, foam massage rollers, trigger balls, massage balls, pressure relief pads and cushions, face masks, glass bottles, plastic bottles, yoga mats, games and playthings, gymnastic and sporting articles, sport accessories, mobile cases, key holders, card holders" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 25, 41, "Retail services regarding pillows, clothing, footwear, headgear" trong nhóm 35.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn đã có Công văn trả lời ngày 14/04/2023 đồng ý với Thông báo tạm thời từ chối của Cục Sở hữu trí tuệ và đề nghị ra Quyết định bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ còn lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150715/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1645496** được công bố trên Công báo số 2022/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 27/04/2023, 23/06/2023 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho MediaMonks Multimedia Holding B.V. (NL);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1645496**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150716/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1648523** được công bố trên Công báo số 2022/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 30/05/2023 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho Trainocate Holdings, Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1648523**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150717/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1648532** được công bố trên Công báo số 2022/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 02/06/2023, 30/08/2023 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision & Associates), đại diện cho Columbit Group Pty Limited (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1648532**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150817/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1403476** được công bố trên Công báo số 2018/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 22/7/2019, 21/01/2020 của Công ty TNHH BANCA, đại diện cho BEIJING JINGDONG 360 DU E-COMMERCE LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1403476**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Hán.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150820/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1403477** được công bố trên Công báo số 2018/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 22/7/2019, 21/01/2020 của Công ty TNHH BANCA, đại diện cho BEIJING JINGDONG 360 DU E-COMMERCE LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1403477**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "JD.COM".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150824/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1404717** được công bố trên Công báo số 2018/18 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 31/7/2019 của Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu, đại diện cho A. GLOBAL CO.,LTD (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1404717**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "& Co.".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150827/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1496069** được công bố trên Công báo số 2019/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 04/02/2020, 03/3/2021 của Công ty TNHH Trà và cộng sự, đại diện cho ZHEJIANG MAX SEWING COMPANY LIMITED (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1496069** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Washing machines [laundry]; elevators [lifts]; machines for the textile industry; sewing machines" trong nhóm 07.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Steam engine boilers; washing apparatus; papermaking machines; printing machines; beverage preparation machines; embossing machines; foundry machines; zipper making machines; wind-powered hand-held tools; belts for machines" trong nhóm 07.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e, h 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Danh mục sản phẩm nêu trên không tương tự gây nhầm lẫn với sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150829/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1497352** được công bố trên Công báo số 2019/44 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 05/02/2021, 22/10/2021 của Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự, đại diện cho Jeeves International Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1497352**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150832/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1570053** được công bố trên Công báo số 2020/52 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 10/02/2022, 18/3/2022 của Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam, đại diện cho TONIK FINANCIAL PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1570053**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 35, "Financial services; provision of financial information; banking; insurance services; online banking; on-line banking; banking services; Internet banking; electronic banking; online banking services; on-line banking services; loan advice; loan services; secured loans; credit card and debit card services; loan financing; mortgage loans; guaranteed loans; installment loans; instalment loans; personal banking services; home equity loans; loans [financing]; financing of loans; provision of loans; debit card services; credit and debit card services; processing of debit card payments; ATM banking services; bill payment services; credit card services; personal loan services; issuing credit cards; financial loan services; issuing of credit cards; online bill payment services; credit card verification; contactless payment services; issuance of credit cards; provision of credit cards; financing of personal loans; current account services; provision of current accounts; savings account services; deposit-taking; deposit savings; deposit-holding; deposit services; money deposit services; deposit accounts services; loan guarantees; arranging of loans; guaranteeing loans; lease-purchase loans; mortgage loan services; financing of home loans; providing student loans; provision of home loans; revolving loan services; loans against securities; instalment loan financing; providing temporary loans; savings and loan services; financial loan consultancy; provision of secured loans; financing and loan services; provision of bridging loans; provision of consumer loans; provision of mortgage loans; provision of commercial loans; provision of industrial loans; provision of instalment loans; provision of real estate loans; arranging of mortgages and loans; providing student loan information; arranging of loans against security; financing of loans against security; provision of loans against security; provision of mortgage loan insurance; banking services relating to the deposit of money; loan services for property investment; financial consultancy relating to loans; savings bank services; loans [financing] and discount of bills; savings scheme services; provision of loan and credit facilities; advice relating to loan recovery services; advisory services relating to loan services; financial savings services; providing loans secured by commercial paper; mortgage and savings services; financial consultancy relating to student loan services; provision of investment savings plans; brokerage of building society savings agreements" trong nhóm 36.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: "financial services; financial services; provision of financial information; insurance services; banking; banking services; online banking; banking services; provision of financial information; Internet banking; loan advice; electronic banking; loan services; online banking services; loan services; installment loans; online banking; secured loans; Internet banking; loan financing; electronic banking; installment loans; credit card and debit card services; banking; personal loan services; loan advice; loan services; secured loans; mortgage loans; guaranteed loans; instalment loans; home equity loans; installment loans; loans [financing]; financing of loans; provision of loans; personal loan services; financial loan services; financing of personal loans; deposit-taking; deposit savings; deposit-holding; deposit services; money deposit services; deposit accounts services; deposit savings; savings account services; savings and loan services" bị lặp lại trong nhóm 36.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý loại bỏ phần bị lặp của các dịch vụ ở nhóm 36 ra khỏi danh mục sản phẩm đăng ký.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150834/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1575586** được công bố trên Công báo số 2021/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/4/2022, 12/8/2022, 29/8/2023 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho LJULJA BEAUTY INC. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1575586**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "MAKEUP BY", "PRO".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150837/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1581237** được công bố trên Công báo số 2021/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 01/06/2022 của CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX, đại diện cho GIORGIO ARMANI S.P.A. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1581237**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150839/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1645513** được công bố trên Công báo số 2022/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 09/03/2023, 23/03/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates Co., Ltd.), đại diện cho Sciessent LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1645513**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150922/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1369238** được công bố trên Công báo số 2017/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 10/01/2019, 14/01/2019, 08/4/2019, 13/5/2025 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho MIRAGE GRANITO CERAMICO S.P.A. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1369238**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150923/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1416261** được công bố trên Công báo số 2018/29 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 22/8/2019, 03/9/2019, 19/9/2019 của Công ty TNHH Sáng chế ACTIP, đại diện cho Shenzhen Befund Technology Co., Ltd (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1416261**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Hán.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150924/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1416711** được công bố trên Công báo số 2018/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 07/10/2019, 14/01/2020 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho Samsung C & T Corporation (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1416711**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "RESORT".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150925/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1422962** được công bố trên Công báo số 2018/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 21/11/2019, 09/12/2019, 21/02/2020, 20/5/2020, 21/8/2020, 01/9/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Maxar Technologies Holdings Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1422962**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại

thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "SOLUTIONS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150926/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1444886** được công bố trên Công báo số 2019/01 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 30/01/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Sovmestnoe obchtchestvo s ogranitchennoy otvetstvennostiyu "Conte Spa" (BY);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1444886**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "élégant", "DENIM COLLECTION".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150927/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1451700** được công bố trên Công báo số 2019/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 25/02/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Sovmestnoe obchtchestvo s ogranitchennoy otvetstvennostiyu "Conte Spa" (BY);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1451700** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 25, "Advertising; on-line advertising on a computer network; rental of advertising space; organization of fashion shows for promotional purposes; business management; marketing; opinion polling; market studies; business administration; office functions; procurement services for others [purchasing goods and services for other businesses]; demonstration of goods, including via global computer networks on internet web sites; sales promotion for others; retail services connected to the sale of clothing, footwear, headgear, bags, purses, wallet, trimmings for clothing, hair decorations, fashion jewelry, sunglasses, umbrellas; presentation of goods on communication media, for retail purposes; commercial information and advice for consumers [information on goods for consumers]; administrative processing of purchase orders; distribution of samples" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "élégant", "WOMEN'S COLLECTION".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "retail services connected to the sale of perfumery, non-medicated cosmetics" trong nhóm 35.

Cụ thể: Người nộp đơn đã loại bỏ dịch vụ nói trên trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 2019/06 NTL48 ngày 18/02/2020.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150928/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1470565** được công bố trên Công bảo số 2019/21 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 27/8/2020, 07/9/2020, 20/5/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho On Clouds GmbH (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1470565**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150929/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1474684** được công bố trên Công báo số 2019/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 30/9/2020, 14/10/2020 của Công ty TNHH Tư vấn IPNG, đại diện cho YIWU HONGCHUANG INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1474684** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Alloys of precious metal; jewelry boxes; jewellery charms; jewellery; chains [jewelry]; rings [jewelry]" trong nhóm 14.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, 35, "Clocks; watches; boxes for timepieces" trong nhóm 14.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý loại bỏ toàn bộ danh mục sản phẩm, dịch vụ nêu trên.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150930/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1525543** được công bố trên Công báo số 2020/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 31/5/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho JETEMA CO., LTD. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1525543**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS. .

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150931/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1558910** được công bố trên Công báo số 2020/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 17/12/2021, 22/12/2022 của Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế, đại diện cho SISTEMA PLASTICS LIMITED (NZ);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1558910**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "+".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công bảo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150932/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1563962** được công bố trên Công báo số 2020/48 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 21/01/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates Co., Ltd.), đại diện cho CRYSTAL JADE CULINARY CONCEPTS HOLDING PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1563962**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "C", phần chữ Hán.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150933/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1571608** được công bố trên Công báo số 2021/01 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 24/3/2022, 04/4/2022 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho Foshan Shiwan Eagle Brand Ceramic Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1571608**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150935/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1382385** được công bố trên Công báo số 2019/01 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 10/4/2020, 20/4/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho NINGBO AOSHENG MACHINE CO., LTD (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1382385**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Hán.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150936/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1527175** được công bố trên Công báo số 2020/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 23/7/2021, 21/10/2021, 19/02/2025 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Dua Lipa Limited (hiện nay là Radical 22 Limited) (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1527175**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151010/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1043876** được công bố trên Công báo số 2018/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 06/02/2020, 07/02/2020 của Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế, đại diện cho CertainTeed Gypsum and Ceiling Manufacturing, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1043876**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "BEAD".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151012/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1107428** được công bố trên Công báo số 2018/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 25/11/2019, 16/8/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Petra Damasko (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1107428**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "D".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151014/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1325310** được công bố trên Công báo số 2017/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/6/2018, 15/8/2018, 05/12/2018 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho LUVANIS S.A. (hiện nay là Au Depart Holdings (UK) Limited (GB));*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1325310** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 14, 18, 25.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/09NHTr21 ngày 01/3/2018 trong thời hạn quy định.

Nhãn hiệu đăng ký quốc tế số 1325310 (sau đây gọi là nhãn hiệu yêu cầu đăng ký) bao gồm phần chữ "AU DÉPART", dịch sang tiếng Anh là "AT THE START" và dịch sang tiếng Việt có nghĩa là "Lúc bắt đầu", "Khởi đầu". Nhãn hiệu đăng ký quốc tế số 610828 (sau đây gọi là nhãn hiệu đối chứng) bao gồm phần chữ "START", dịch sang tiếng Việt có nghĩa là "Bắt đầu", "Khởi đầu. Tiếng Pháp và tiếng Anh đều là 2 ngôn ngữ thông dụng ở Việt Nam, do đó nghĩa của nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng là tương tự nhau.

Sản phẩm thuộc nhóm 03 của nhãn hiệu yêu cầu đăng ký tương tự với sản phẩm trong nhóm 03 của nhãn hiệu đối chứng do tương tự nhau về chức năng, mục đích sử dụng (chăm sóc các bộ phận trên cơ thể) và được đưa ra thị trường theo cùng một kênh thương mại (phân phối theo cùng một phương thức, được bán cùng nhau hoặc cạnh nhau, trong cùng một loại cửa hàng...)

Thư đồng ý chỉ là tài liệu tham khảo.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151015/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1406677** được công bố trên Công báo số 2018/22 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 30/8/2019, 09/9/2019, 09/4/2025 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho Nihon Superior Co., Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1406677** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 06.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "N", "Superior", "SUPERIOR".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 01.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý với Thông báo từ chối tạm thời số 2018/22 VTB11 ngày 29/5/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151017/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1418883** được công bố trên Công báo số 2018/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 16/10/2019 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Pureland co.,ltd (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1418883**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151019/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1422560** được công bố trên Công báo số 2018/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 31/10/2019, 23/7/2021 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho ABLE C & C CO., LTD. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1422560**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "M".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Toàn Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151021/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1426128J** được công bố trên Công báo số 2018/38 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 10/12/2019 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho OC Oerlikon Corporation AG, Pfäffikon (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1426128J**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151023/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1544576** được công bố trên Công báo số 2020/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 06/8/2021 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho LETSGREEN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1544576**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151025/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1639627** được công bố trên Công báo số 2022/01 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 12/4/2023, 11/05/2023 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho LEDGER (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1639627** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 36, 38, "Computer programming; assistance and consulting services in connection with the development of computer systems, computer applications and databases; computer system analysis; data encryption services; computer system design; conducting of technical project studies; consultant services relating to Internet security; consultant services with respect to data security; technological consultancy services; information technology consultancy services; software consultancy; consultation regarding computer security; software development [design]; software as a service [SaaS]; rental of computer software; updating of software; electronic data storage; design (development) of computer systems comprising memory cards or chip cards and telecommunication systems; design and development of computers and software; programming for computers; technical consulting relating to integrated circuit cards (smart cards); research and development of new products; technical research; study (engineering), customization (programming) and implementation (programming) services for software, chip cards, integrated circuit cards, microcircuit cards, memory cards, magnetic cards, electronic cards, contactless cards; creating indexes of information, sites and other online sources available on computer networks for third parties (computer engineering); rental of applications, namely computer programs for application management for third parties; computer services, namely creating an online community enabling registered users to participate in discussions, receive peer feedback, create virtual communities and engage in social networking in the field of software development" trong nhóm 42.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "L".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Programming for computers" bị lặp lại trong nhóm 42.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn chấp nhận xóa bỏ dịch vụ "programming for computers" bị lặp lại trong nhóm 42.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151026/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1639628** được công bố trên Công báo số 2022/01 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 12/4/2023, 11/05/2023 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho LEDGER (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1639628** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 06, 09, 35, 38, "Computer programming; assistance and consulting services in connection with the development of

computer systems, computer applications and databases; computer system analysis; data encryption services; computer system design; conducting of technical project studies; consultant services relating to Internet security; consultant services with respect to data security; technological consultancy services; information technology consultancy services; software consultancy; consultation regarding computer security; software development [design]; software as a service [SaaS]; rental of computer software; updating of software; electronic data storage; design (development) of computer systems comprising memory cards or chip cards and telecommunication systems; design and development of computers and software; programming for computers; technical consulting relating to integrated circuit cards (smart cards); research and development of new products; technical research; study (engineering), customization (programming) and implementation (programming) services for software, chip cards, integrated circuit cards, microcircuit cards, memory cards, magnetic cards, electronic cards, contactless cards; creating indexes of information, sites and other online sources available on computer networks for third parties (computer engineering); rental of applications, namely computer programs for application management for third parties; computer services, namely creating an online community enabling registered users to participate in discussions, receive peer feedback, create virtual communities and engage in social networking in the field of software development" trong nhóm 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 36, dịch vụ "programming for computers" bị lặp lại trong nhóm 42.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ; Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn chấp nhận xóa bỏ nhóm 36 và dịch vụ "programming for computers" bị lặp lại trong nhóm 42.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151028/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1651939** được công bố trên Công báo số 2022/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 20/6/2023 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho Chery Automobile Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1651939**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151030/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1698402A** được công bố trên Công bảo số 2024/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 22/02/2024, 04/3/2024, 08/5/2024 của CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX, đại diện cho Chemclin Diagnostic Co., LTD (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1698402A**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151066/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1355789** được công bố trên Công báo số 2017/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 25/9/2018 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho ZHEJIANG DOYIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1355789**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151067/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1381252** được công bố trên Công báo số 2017/49 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 20/03/2019 của Công ty TNHH VINTELL Sáng chế và thương hiệu, đại diện cho Essilor International (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1381252** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 44.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 73.5, 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Dấu hiệu "Sapphire" có nghĩa là ngọc bích hoặc màu xanh ngọc bích trong tiếng Anh. Hàng hóa yêu cầu đăng ký là các sản phẩm kính mắt, kính áp tròng, mắt kính có màu, vỏ hộp kính,...Khi được sử dụng gắn với các hàng hóa nêu trên, nhãn hiệu đăng ký trực tiếp gợi ý cho người tiêu dùng về tính chất của hàng hóa (Ví dụ: có màu xanh ngọc bích) hoặc gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng nếu hàng hóa đăng ký không có đặc điểm như trên. Do đó, nhãn hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 thảng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151068/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1407527** được công bố trên Công báo số 2018/22 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 28/8/2019, 05/9/2019, 22/10/2019 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho "Dr. Martens" International Trading GmbH (DE) và "Dr. Maertens" Marketing GmbH;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1407527** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 35, "Safety shoes and safety clothing; footwear and clothing for use in industry for protection against accidents; protective and safety equipment; safety footwear for protection against accident or injury; shoes for protection against accidents, irradiation and fire; headphones; cell phone straps; computer stylus; memory sticks; soles and insoles for use in industry (safety shoes); knee-pads for workers; hard heads (protective helmets); gloves for protection; safety goggles (not covered by general optical and fashion glasses)" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Sunglasses; cases for sunglasses; compact discs; dvds; compact discs [read-only memory]; magnetic data media; video cassettes" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể:

Dấu hiệu "DR.MARTENS" của nhãn hiệu đăng ký trùng với thành phần phân biệt "Dr.Martens" của nhãn hiệu đối chứng và cùng được sử dụng cho những hàng hóa tương tự nhau trong nhóm 09. Ngoài ra, các chủ nhãn hiệu đăng ký và chủ của nhãn hiệu đối chứng không có mối liên hệ nào để đảm bảo được sự đồng nhất về chất lượng hàng hóa cung cấp. Vì vậy, có cơ sở để cho rằng, việc đồng tồn tại của hai nhãn hiệu này sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151069/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1435129** được công bố trên Công báo số 2018/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 20/02/2020, 23/7/2021, 10/01/2022 của Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI, đại diện cho Merck KGaA (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1435129**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151070/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1690963** được công bố trên Công báo số 2022/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 21/12/2023, 22/01/2024, 27/02/2025 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho Jaguar Land Rover Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1690963** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 21, 25, 35, 38, 39, 41, "Printed matter; stationery; posters; maps; travel guides; books; coloring books; children's books; children's activity books, story books; newspapers, periodicals, magazines; comics; catalogues; newsletters; tickets; souvenir programmes; manuals; printed instructional, educational and teaching materials; photographs; brochures; paper banners; paper flags; bunting of paper; stencils; office requisites (other than furniture); writing and drawing instruments; paper; calendars; stickers; labels; decalcomanias; sticker albums; sticker books; gift wrap, greeting cards, gift tags, gift ribbon made from paper; tissue paper; party invitations; thank you cards; place setting cards; wedding albums; photograph albums; philatelic items; scrapbooks; memento books; boxes of card or cardboard; rulers; postcards; bookmarks; bookends; erasers; paperweights; book covers; diaries; wall planners; year planners; notebooks; appointment books; address books; business card holders; cheque book covers; passport covers; folders; notepads; art prints; pens; pencils; presentation packs and folders; pencil cases; figurines designed to sit on top of pens; chalk boards; chalk; whiteboards; staplers; staples; hole punches; sticky tape; sticky tape dispensers; colouring materials, crayons, artists materials; modelling clay; children's painting sets; stamps for ink and ink pads; highlighter pens; paper towels, napkins, serviettes, mats, coasters, handkerchiefs, tissues, cloths, wipes, tablecloths, all made wholly or principally of paper and/or paper derivatives; babies bibs of paper; paper cake cases; wrapping and packing paper; paper bags and sacks; disposable paper protectors for carpets and seats; disposable protectors for steering wheels and road wheels, all made of polythene or of plastic film or sheet materials; money clips; desk sets; desktop organizers; spare parts lists; maintenance manuals and advertising materials, all being printed publications; dressmaking patterns" trong nhóm 16, "Services for providing food and drink; temporary accommodation; bar services; food and drink catering; hotels; hotel reservations; accommodation bureau services; boarding house services; boarding house bookings; boarding of animals; livery services in the form of stabling for horses; café services; cafeteria services; providing campground facilities; canteen services; rental of chairs, tables, table linen, glassware; rental of cooking apparatus; rental of drinking water dispensers; food sculpting; holiday camp services; hotel services; rental of lighting apparatus; rental of meeting rooms; motel services; reception services for temporary accommodation; restaurant services; retirement home services; self-service restaurant services; snack bar services; rental of temporary accommodation; temporary accommodation reservations; rental of tents; tourist home services; rental of transportable buildings; washoku restaurant services; information, advice and consultancy relating to any of the aforesaid services" trong nhóm 43.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Notebooks" trong nhóm 16, "Bar services; food and drink catering; hotel reservations" trong nhóm 43.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý loại bỏ sản phẩm "notebooks" trong nhóm 16, các dịch vụ "Bar services; food and drink catering; hotel reservations" trong nhóm 43 do bị lặp.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151071/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1712393** được công bố trên Công báo số 2023/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 04/5/2024 của Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI, đại diện cho Nitto Denko Corporation (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1712393** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 05, 07, 10, 12, 16, 19, 28, 40, "Industrial chemicals; agricultural chemicals, except fungicides, herbicides, insecticides and parasiticides; unprocessed artificial resins, unprocessed plastics; fire extinguishing and fire prevention compositions; tempering and soldering preparations; substances for tanning animal skins and hides; adhesives for use in industry; putties and other paste fillers; compost, manures, fertilizers; biological preparations for use in industry and science; nucleic acid sequences, other than for medical or veterinary purposes; chemicals being carriers for use in biosynthesis of nucleic acids; chemicals as polymer beads for use in biosynthesis of nucleic acids; industrial chemicals for the treatment of biopolymers, other than for medical and veterinary use; dehumidifying agents; masking compounds for use in the manufacture of printed circuit boards; ion-exchange resin membranes (chemical preparation); chemicals for use in the manufacture of membranes; fulling preparations; anti-frothing solutions for batteries; water-softening preparations; detergents for use in manufacturing processes; chemical preparations for scientific purposes, other than for medical or veterinary use; filtering materials of unprocessed plastics; filtering materials of vegetable substances; filtering materials of mineral substances; filtering materials of chemical substances; ceramic materials in particulate form, for use as filtering media; filtering preparations for the beverage industry; water-purifying chemicals; glue and adhesives for industrial purposes; plastic adhesives for industrial purposes; adhesives for applying wall coverings; silicones; adhesives for use in the construction industry; adhesives for ornamental paving; plant growth regulating preparations; ceramic glazings; priming putty; higher fatty acids; non-metallic minerals for use in manufacture; chemical compositions for developing photographs; unexposed sensitized photographic films; reagent paper (not for medical purposes); artificial sweeteners; flour and starch for industrial purposes; plastics (raw materials); unprocessed resins for use in the manufacture of membranes; epoxy resins, unprocessed; fluorine resins, unprocessed; polymer resins, unprocessed; paper pulp; wood pulp; fluorine; fluorspar compounds; unprocessed plastics in powder, liquid or paste form; thermally curable epoxy resin; thermally curable unprocessed synthetic resins; chemical agents for coating for surface modification; reagents for scientific purposes for use in nucleic acid isolation and purification; chemicals in the nature of carrier for synthesis of nucleic acid; adhesives for industrial purposes for manufacturing automobiles; adhesives for electronic components; adhesives for manufacturing printed circuit boards; filling putty for repairing water leakage; pen-type putty for repairing tile joints" trong nhóm 01, "Apparatus and instruments for conducting, switching, transforming, accumulating, regulating or controlling the distribution or use of electricity; apparatus and instruments for recording, transmitting, reproducing or processing sound, images or data; recorded and downloadable media, computer software, blank digital or analogue recording and storage media; mechanisms for coin-operated apparatus; cash registers, calculating devices; computers and computer peripheral devices; diving suits,

divers' masks, ear plugs for divers, nose clips for divers and swimmers, gloves for divers, breathing apparatus for underwater swimming; fire-extinguishing apparatus; electronic game software; meters; measures; network communication equipment; integrated circuits; electric resistances; pollution sensors; remote control devices; heat regulating apparatus; electrolysers for laboratory use; game programs for arcade video game machines; laboratory apparatus and instruments; laboratory apparatus and instruments for scientific research; laboratory filters; photographic machines and apparatus; cinematographic machines and apparatus; optical machines and apparatus; polarizing film for optical machines and apparatus; optical films as exclusive parts for computers, electronic display units, electrical communication machines and instruments, and optical machines and apparatus; light extraction films as exclusive parts for electronic machines and apparatus, electrical communication machines and instruments, and optical machines and apparatus; light guide plates for liquid crystal display; prisms (optics); optical glass; light extraction films and light guide plates for use with light-emitting diode modules; light-emitting diode modules; light extraction films and light guide plates for use with electronic display units and modules therefor; electronic display units; electronic display modules; measuring machines and instruments; material testing machines; power distribution or control machines and apparatus; rotary converters; phase modifiers; electrical control apparatus; covers for electric outlets; battery chargers; touchscreen sensors; solar batteries; batteries and cells; electric or magnetic meters and testers; electric wires and cables; cables for optical signal transmission; fiber optic cables; telecommunication machines and apparatus; personal digital assistants; smartphones; protective films for personal digital assistants; clear protective covers for personal digital assistants; acoustic membranes for use in sound recording or reproducing apparatus; computers and their parts; display units for computers; electronic control systems for machines; electron tubes; semi-conductor elements; electronic circuits; computer programs; computer software; computer software platforms, recorded or downloadable; downloadable computer software applications; barcode label printers; computer software, recorded; protective films adapted for computer screens; circuit boards; thin-metal based circuit boards for hard disc drives; circuit boards capable of reading and writing on a hard disk; protective films for computers, electronic display units and their parts; Geiger counters; high frequency apparatus for welding; cyclotrons, not for medical purposes; industrial X-ray machines and apparatus, not for medical use; industrial betatrons, not for medical use; magnetic prospecting machines; magnetic object detectors; seismic exploration machines and apparatus; hydrophone machines and apparatus; echo sounders; ultrasonic flaw detectors; ultrasonic sensors; electronic door closing control systems; electron microscopes; magnetic cores; resistance wires; electrodes; magnets; flexible magnets in the form of sheets; fire boats; satellites for scientific purposes; dust masks; gas masks; welding masks; gloves for protection against accidents; spectacles (eyeglasses and goggles); game programs for home video game machines; electronic circuits and CD-ROMs recorded with programs for hand-held games with liquid crystal displays; downloadable image files; recorded video discs and video tapes; phonograph records;

downloadable music files; electronic publications; exposed cinematographic films; exposed slide films; slide film mounts; fiber optics; fiber optics connectors; photoelectric composite wiring boards; printed wiring boards; gas separators for scientific and laboratory use; filters for use with gas separators for scientific and laboratory use; membrane elements for use with gas separators for scientific and laboratory use; plastic flat films and membranes for use with gas separators for scientific and laboratory use; protective plastic films adapted for screens for computers, electronic display units or optical apparatus and instruments; computer software platforms; modems; computer network routers; computer servers; computer software for use in the operation and control of electronic medical interview systems; computer software for use in the field of kinesiology; audiovisual teaching apparatus; teaching apparatus; wearable computers; protective films adapted for smartphones; smartglasses; smart rings; respiratory masks, other than for artificial respiration; filters for respiratory masks; protective masks; decorative magnets; humanoid robots with artificial intelligence for use in scientific research; optical filters; polarizing filters for LCD panels; optical mirrors; magnets for industrial purposes; wireless electric power supply devices; electric power supply apparatus; wireless chargers; battery chargers for hearing aids; rechargeable electric batteries; memory boards; optical fibers (light conducting filaments); sensors (measurement apparatus), other than for medical use; optical cables; polarizing plates for optical machines and apparatus; battery separators; cell phones; liquid crystal display (LCD) televisions; LCD projectors; liquid crystal display (LCD) panels for mobile apparatus; liquid crystal displays (LCDs) for computer monitors; liquid crystal display (LCD) panels for computers; touch sensitive liquid crystal display (LCD) for computers" trong nhóm 09, "Apparatus and installations for lighting, heating, cooling, steam generating, cooking, drying, ventilating, water supply and sanitary purposes; toilet bowls and seats sold as a unit; shower enclosures; electric water heaters; ionization apparatus for the treatment of air or water; radiators (heating); drying apparatus for chemical processing; recuperators for chemical processing; steamers for chemical processing; evaporators for chemical processing; distillers for chemical processing; heat exchangers for chemical processing; drying apparatus for textile manufacture; drying apparatus for harvest; forage drying apparatus; air conditioners; heating apparatus; electric heating apparatus; boilers, other than parts of machines; freezing machines and apparatus; electric laundry dryers; towel steamers for hairdressing purposes; hair drying machines for beauty salon use; hair steamers for beauty salon use; shampoo basins for barbers' shop use; cooking apparatus and installations; dish drying machines; dish disinfectant apparatus; worktops as parts of kitchen sinks; kitchen sinks; tap water faucets; level controlling valves for tanks; pipeline cocks; reducing valves as parts and fittings for water supply apparatus; air valves for steam heating installations; filters for air conditioners; dust filters for air conditioners; wastewater treatment tanks; septic tanks; wastewater treatment apparatus; wastewater purification installations; filtration membranes for use with wastewater treatment equipment; membrane elements for use with wastewater and sewage purification equipment; plastic membranes for use with wastewater and sewage

purification equipment; water filters; desalination units; reverse osmosis membranes for seawater desalination and water treatment; osmosis water filtration units; reverse osmosis water purification units; reverse osmosis membrane elements for water purification units; reverse osmosis membranes for water purification units; filters for drinking water; garbage incinerators; solar water heaters; filtration membranes for solar water heaters; water purifying apparatus for industrial purposes; desalination plants; industrial water purification filters; water purification equipment and machines for the treatment (purification) of water; electric lamps; lighting apparatus; filters for automobile lights; lighting apparatus and instruments, and modules therefor, composed of light extraction films and light guide plates; light extraction films and light guide plates as exclusive parts for lighting apparatus and instruments and lighting modules; water purifying apparatus and machines; filtration membranes for water purifying apparatus and machines; filtration membrane elements and modules for water purifying apparatus and machines; plastic membranes for water purifying apparatus and machines; filters for water purifying apparatus and machines; filter cartridges for electric water purifying apparatus and machines; membrane elements and other components for water purifying installations; electric water purifying apparatus and machines; air filters for air purifying apparatus and instruments; filters for air extractor hoods; washers for water taps; cooking heaters; water filtering apparatus; warming pans; pocket warmers; hot water bottles; adhesive sheets for applying disposable adhesive body warmers; air-permeable filters for disposable body warmers; toilet stool units with a washing water squirter; hands and finger disinfectors in the type of automatic spraying of disinfectant; toilet bowls; seats for use with Japanese style toilet bowls; toilet seats; bath fittings; bath tubs; separation apparatus for purifying gas; filers for use with separation apparatus for purifying gas; membrane elements for use with separation apparatus for purifying gas; plastic flat films for use with separation apparatus for purifying gas; electrically heated footmuffs; electric pocket warmers for warming hands; footwarmers, electric or non-electric; sterilizers; heating elements; hair driers; electric cooking utensils; hand drying apparatus for washrooms; water supply installations; electric coolers; deodorizing apparatus, not for personal use; dehumidifiers; air filtering installations; air deodorising apparatus; filters for air conditioning; air-conditioning fans; humidifiers; heat pumps; filters for air purifiers; gas scrubbers (parts of gas installations); filtering machines and filters for gas scrubbing apparatus; water filtration and purification apparatus; reverse osmosis water filtration units; water purification installations; desalination installations; reverse osmosis membrane elements for separation apparatus for purifying gas; filter elements for purification devices for wastewater and sewage; plastic flat membranes for filter elements for purification devices for wastewater and sewage; filter elements for water purifying apparatus; plastic flat membranes for filter elements for water purifying apparatus; refrigerating or freezing showcases; membrane modules for desalination; wastewater treatment tanks for industrial purposes; septic tanks for industrial purposes; industrial wastewater processing apparatus; filters for purifying industrial water; filters for water purifying apparatus; membrane modules for water purifying apparatus; filters for electric water purifying apparatus for

household purposes; air filters for air conditioning units; air filters for clean rooms; separation membranes for gas producing installations; air filters for operating rooms" trong nhóm 11, "Unprocessed and semi-processed rubber, gutta-percha, gum, asbestos, mica and substitutes for all these materials; plastics and resins in extruded form for use in manufacture; packing, stopping and insulating materials; flexible pipes, tubes and hoses, not of metal; raw or partly processed mica; valves of rubber or vulcanized fiber; gaskets; junctions for pipes, not of metal; joint packings; floating anti-pollution barriers; insulating waterproofing membranes used for marine pollution control; electrical insulating materials; insulating materials; thermal insulating materials, not for buildings; sound proofing materials; padding materials of rubber or plastics; electrical insulating tapes; electrical insulating rubber products; insulation sealing materials; insulating varnish; washers of rubber or vulcanized fiber; plastic fiber, not for textile use; rock wool; slag wool; rubber thread and covered rubber yarn, not for textile use; plastic yarn and thread, not for textile use; insulating gloves; rubber cords and laces; industrial packaging containers of rubber; shock-absorbing buffers of rubber; rubber stoppers; rubber lids and caps for industrial packaging containers; plastic sheeting for agricultural purposes; condenser paper; vulcanized fiber; semi-processed plastics; adhesive-coated plastic sheets for use in manufacture; reflective plastic sheets; semi-processed plastics in the form of foams, for filtration; semi-processed plastics in the form of films and membranes, for filtration; porous plastics, semi-processed, for filtration; plastic film, other than for wrapping; plastic films for surface protection; adhesive-coated plastic films and sheets; light-proof plastic films; light-proof plastic films for use on windows; plastic films and plates for use in manufacture of light extraction films and light guide plates; heat-shielding plastic films for use on windows; ultra-violet-shielding plastic films; self-adhesive plastic sheets for use with optical instruments; self-adhesive fluorine resin sheets; polymeric porous films; laminated plastics, semi-processed, for filtration; porous plastics, semi-processed, for use with pressure control valves; breathable plastic sheets, not for wrapping; semi-processed plastics in the form of foams; thermal peelable plastic sheets; plastic films for use in the manufacture of dust removal mats; polymeric films for use in the manufacture of electric circuits; semi-processed plastics for use as damping materials; foamed plastic filling materials, not for building purposes; heat-insulating plastic films and sheets, not for wrapping; epoxy resin films, semi-processed, for surface coating; semi-processed plastics in a form of self-adhesive gel sheets containing fluorescent substances; insulating sheets of polyimide resin; polarization films and sheets of plastic; polarization films for liquid crystal displays; magnet-embedded plastics in the form of sheets and films, semi-processed; semi-processed plastics in the form of foams and films for use in the manufacture of filter materials; plastic films and sheets, semi-processed, for decoration; plastic films and sheets, semi-processed, for use on walls; insulating plastic laminated boards; flexible plastic conduits, semi-processed, for plumbing purposes; porous membrane resin materials, semi-processed, for filters; semi-processed plastic in forms of films, membranes or sheets; semi-processed plastics for use as dust collecting and filtering materials; plastic films and flat membranes, semi-

processed, for water purification; plastic films and flat membranes, semi-processed, for wastewater and sewage purification; fluoro rubber; rubber for use in manufacture; synthetic rubber; soundproofing materials of rock wool, not for building purposes; adhesive tapes, other than stationery and not for medical or household purposes; industrial adhesive tapes; self-adhesive tapes, other than stationery and not for medical or household purposes; removable industrial adhesive tapes; industrial masking tapes; adhesive bands, other than stationery and not for medical or household purposes; industrial adhesive tapes for hazard marking; self-adhesive tapes for surface protection; industrial adhesive tapes for heat shielding; industrial adhesive tapes for water proofing; industrial adhesive tapes for dust proofing; industrial adhesive tapes for corrosion proofing; industrial adhesive tapes for repairing; industrial adhesive tapes for wind proofing; adhesive tapes for fixing semiconductor wafers; fluorine resin adhesive tapes for industrial use; conductive adhesive tapes for industrial use; moisture-proofing adhesive tapes for air crafts; antirust adhesive tapes for air crafts; industrial masking tapes for air crafts; fire-proofing adhesive tapes for air crafts; industrial adhesive tapes for binding harness; adhesive tapes for plumbing protection; adhesive tapes for marking and identification of section markings, corridor markings and traffic signs; masking tapes for use in painting; masking tapes for painting automobiles; masking tapes for printing boards; polymeric porous polymer adhesive tapes for industrial use; breathable adhesive tapes for industrial use; seals; pen-type chemical compositions for repairing tile joints; sealants for watertight, airtight, soundproofing and thermal insulation for electric home appliances; sealants for watertight, airtight, soundproofing and heat insulation for automobiles; sealing materials for repair, comprising an epoxy resin and curing agent; semi-processed fluorine resins; semi-processed synthetic resins; semi-processed plastics for use in the manufacture of fiber optics; thermal insulating materials for footwear; plastic films for preventing dew condensation of windows; dust proofing sealants; shock-absorbing buffers of plastic; caulking materials; weatherstripping compositions; weatherstripping; insulating covers for industrial machinery; sheets or tapes made of rubber for soundproofing, sound absorption, vibration isolation, and vibration damping; vibration damping materials of rubber; sheets or tapes made of plastics for soundproofing, sound absorption, vibration isolation, and vibration damping; plastic semi-worked products for vibration damping; adhesive tapes for bundling; insulating paper; polarizing films or sheets made of synthetic resins; plastic films for manufacturing air filters; semi-finished foamed plastics or plastic films for manufacturing filter materials; plastic semi-worked products made of thermally curable resins; heat sensitive adhesive tapes for use in the process of manufacturing electronic parts such as semiconductor wafers; plastic semi-worked products with removable adhesive layers on its reverse surface; adhesive tapes for fixing semiconductors; silicone rubber; silicone semi-worked products; self-adhesive plastic sheets for use in manufacturing; plastic films with adhesive tape; radio wave absorption materials; electromagnetic shielding materials; radio wave absorption materials made of rubber; plastic semi-worked products for radio wave absorption; non-conducting materials for retaining heat; plastic films or plastic

sheets for snow accretion prevention; plastic semi-worked products for snow accretion prevention; porous plastic films; plastic semi-worked products in a form of porous or film for filtration; filtering materials of semi-processed films of plastic; silicone sealants; polyurethane sealants; adhesive sealant compounds; sealant compounds for joints; static seals; adhesive tapes for hazard marking for industrial purposes; chemical fiber, not for textile use; slag wool (insulator); double-sided adhesive tapes other than stationery and those for household and medical purposes; adhesive tapes for waterproofing and dust proofing; adhesive tapes made of fluorine resin, other than stationery or for medical use; air-permeable adhesive tapes for industrial purposes; adhesive packaging tapes, other than stationery and not for medical or household purposes; plastic semi-worked products; adhesive-processed plastic films; heat shielding and heat insulating plastic film sheets; filter materials consisting of foamed plastics or plastic film semi-finished products; plastic semi-worked products for vibration control, soundproofing, dustproofing, anticorrosion and waterproofing; films of resin for surface protection; sheets of synthetic resins coated with adhesives; films of synthetic resin; air-permeable plastic films; plastic semi-worked products laminated with materials, such as porous film made of PTFE (polytetrafluoroethylene) and woven fabric or felts, for use as filtering material; films of resin for surface protection of electronical and optical members; films of resin for surface protection of identification plates of resin; films of resin for surface protection of design metal sheets; films of resin for surface protection of metal sheets; films of resin for surface protection of printed board; plastic semi-worked products for use as vibration control reinforcement; plastic films for window with capacity of resisting sunlight and heat; laminated plastic plates with capacity of heat resistant insulation which is suitable for use as substrates; plastic films coated with adhesive agents with optical function; raw gum; rubbers for vibration dumping and soundproofing; rubber sheets for insulating purposes; asbestos boards; asbestos powder; plastic films for use in manufacturing; polarizing films for use in manufacturing liquid crystal displays; polarizing films for use in manufacturing flat panel displays; thermally-peelable adhesive sheets for use in manufacturing electronic devices; building seam tapes for waterproof, airtight, dustproof and anticorrosive" trong nhóm 17, "Computer-aided industrial design, research, testing and analysis services; design and development of computer hardware and software; designing of machines, apparatus, instruments (including their parts) or systems composed of such machines, apparatus and instruments; designing of water treatment equipment; designing of electric wires; computer software design; computer programming; maintenance of computer software; computer system design; software as a service (SaaS); platform as a service (PaaS); cloud computing; electronic data storage; technological advice relating to computers, automobiles and industrial machines; testing, inspection or research of pharmaceuticals, cosmetics or foodstuffs; testing, inspection or research of cells and tissue cultures; research, development, testing and inspection in the field of manufacturing and applications of plastics; research, development, testing and inspection in the field of water treatment; water analysis; water quality control services; monitoring of water quality; underwater exploration; marine, aerial and land surveying;

analysis, control and monitoring of air quality; chemical analysis; quality control; styling (industrial design); testing, calibration and inspection of filters; environmental monitoring services; research and development of new products for others; research on building construction or city planning; testing or research on prevention of pollution; testing or research on electricity; testing or research on civil engineering; environmental protection analysis and research; material inspection and evaluation by analytical instruments and physical property evaluation; testing, inspection and research services in the fields of agriculture, livestock breeding and fisheries; testing or research on machines, apparatus and instruments; rental of measuring apparatus; rental of computers; providing computer programs on data networks; rental of laboratory apparatus and instruments; rental of technical drawing instruments; research and development of medical technology; rental of measuring machines and instruments; design of desalination facilities; design of water treatment facilities; materials testing and analyzing; technical research projects and studies; research in the field of environmental conservation and protection; research and design services; environmental testing services to detect contaminants in water; environmental analysis, investigation and research; environmental assessment services; providing technological information about environmentally conscious and green innovations; engineering services of metalworking machines, plastic working machines, and electronic machines and parts thereof; mechanical engineering services; research and development of new products for third parties in the field of plastic materials; rental of electron microscopes" trong nhóm 42.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Hình địa cầu.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "chemicals" trong nhóm 01, "filters for respiratory masks" trong nhóm 09, "wastewater treatment apparatus" trong nhóm 11, "plastic sheeting for agricultural purposes" trong nhóm 17, "design services" trong nhóm 42.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý loại bỏ các hàng hóa và dịch vụ nói trên trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 357_2023/04_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 05/02/2024.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 153466/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1356110** được công bố trên Công báo số 2017/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1356110** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 36, 37.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 12.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2017/27 VTB02 ngày 18/7/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158589/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 135262/QĐ-SHTT.IP ngày 11/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0717748**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "CLOSURES".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158590/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 143941/QĐ-SHTT.IP ngày 21/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1088688**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Hình hạt cà phê.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158591/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 135520/QĐ-SHTT.IP ngày 11/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1146858**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "diagnostics with passion".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158592/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 115818/QĐ-SHTT.IP ngày 20/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1291066**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "WHISKY", "SINGLE MALT", "YOICHI", phần chữ Nhật.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời

hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158593/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 136633/QĐ-SHTT.IP ngày 14/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1297545**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: hình chiếc kính.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158594/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 143251/QĐ-SHTT.IP ngày 21/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1298978**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158595/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 119984/QĐ-SHTT.IP ngày 25/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1325150**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "SWIMWEAR".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158596/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 143923/QĐ-SHTT.IP ngày 21/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1326103**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158597/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0431749** được công bố trên Công báo số 2019/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/12/2020, 09/3/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho F.I.L.A. - FABBRICA ITALIANA LAPIS ED AFFINI S.P.A. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0431749**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158598/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1403448** được công bố trên Công báo số 2018/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 09/8/2019 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho Chery New Energy Automobile Technology Co., Ltd (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1403448**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "EQ".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158599/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1518158** được công bố trên Công báo số 2020/08 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 05/5/2021 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1518158**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158600/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1519358** được công bố trên Công báo số 2020/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 11/6/2021, 30/11/2021 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho British American Tobacco (Brands) Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1519358**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158601/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1630071** được công bố trên Công báo số 2021/46 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1630071** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01, 17.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 02.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/46 NTL40 ngày 28/11/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng